Holy Bible

Aionian Edition®

Kinh Thánh Tiếng Việt Hiện Đại

Vietnamese Contemporary Bible

AionianBible.org

Bản dịch Kinh Thánh chưa chuyển ngữ đầu tiên của thế giới

Miễn phí **100%** để sao chép và in

còn được biết là " Kinh thánh màu tím "

Holy Bible Aionian Edition ®

Kinh Thánh Tiếng Việt Hiện Đại
Vietnamese Contemporary Bible

Creative Commons Attribution ShareAlike 4.0 International, 2018-2025
Source text: eBible.org
Source version: 5/20/2025
Source copyright: Creative Commons Attribution ShareAlike 4.0, International
Biblica, Inc., 1982, 1987, 1994, 2005, 2015
Original work available for free at www.biblica.com and open.bible

Formatted by Speedata Publisher 5.1.9 (Pro) on 6/3/2025
100% Free to Copy and Print
TOR Anonymously
https://AionianBible.org

Published by Nainoia Inc, https://Nainoia-Inc.signedon.net
All profits are given to https://CoolCup.org

We pray for a modern Creative Commons translation in every language
Translator resources at https://AionianBible.org/Third-Party-Publisher-Resources
Report content and format concerns to Nainoia Inc
Volunteer help is welcome and appreciated!

Celebrate Jesus Christ's victory of grace!

Lời nói đầu

tiếng Việt at AionianBible.org/Preface

The *Holy Bible Aionian Edition* ® is the world's first Bible *un-translation*! What is an *un-translation*? Bibles are translated into each of our languages from the original Hebrew, Aramaic, and Koine Greek. Occasionally, the best word translation cannot be found and these words are transliterated letter by letter. Four well known transliterations are *Christ*, *baptism*, *angel*, and *apostle*. The meaning is then preserved more accurately through context and a dictionary. The Aionian Bible un-translates and instead transliterates eleven additional Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and all mankind, and the nature of afterlife destinies.

The first three words are *aiōn*, *aiōnios*, and *aïdios*, typically translated as *eternal* and also *world* or *eon*. The Aionian Bible is named after an alternative spelling of *aiōnios*. Consider that researchers question if *aiōn* and *aiōnios* actually mean *eternal*. Translating *aiōn* as *eternal* in Matthew 28:20 makes no sense, as all agree. The Greek word for *eternal* is *aïdios*, used in Romans 1:20 about God and in Jude 6 about demon imprisonment. Yet what about *aiōnios* in John 3:16? Certainly we do not question whether salvation is eternal! However, *aiōnios* means something much more wonderful than infinite time! Ancient Greeks used *aiōn* to mean *eon* or *age*. They also used the adjective *aiōnios* to mean *entirety*, such as *complete* or even *consummate*, but never infinite time. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs. So *aiōnios* is the perfect description of God's Word which has *everything* we need for life and godliness! And the *aiōnios* life promised in John 3:16 is not simply a ticket to eternal life in the future, but the invitation through faith to the *consummate* life beginning now!

The next seven words are *Sheol*, *Hadēs*, *Geenna*, *Tartaroō*, *Abyssos*, and *Limnē Pyr*. These words are often translated as *Hell*, the place of eternal punishment. However, *Hell* is ill-defined when compared with the Hebrew and Greek. For example, *Sheol* is the abode of deceased believers and unbelievers and should never be translated as *Hell*. *Hadēs* is a temporary place of punishment, Revelation 20:13-14. *Geenna* is the Valley of Hinnom, Jerusalem's refuse dump, a temporal judgment for sin. *Tartaroō* is a prison for demons, mentioned once in 2 Peter 2:4. *Abyssos* is a temporary prison for the Beast and Satan. Translators are also inconsistent because *Hell* is used by the King James Version 54 times, the New International Version 14 times, and the World English Bible zero times. Finally, *Limnē Pyr* is the Lake of Fire, yet Matthew 25:41 explains that these fires are prepared for the Devil and his angels. So there is reason to review our conclusions about the destinies of redeemed mankind and fallen angels.

The eleventh word, *eleēsē*, reveals the grand conclusion of grace in Romans 11:32. Please understand these eleven words. The original translation is unaltered and a highlighted note is added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. To help parallel study and Strong's Concordance use, apocryphal text is removed and most variant verse numbering is mapped to the English standard. We thank our sources at eBible.org, Crosswire.org, unbound.Biola.edu, Bible4u.net, and NHEB.net. The Aionian Bible is copyrighted with creativecommons.org/licenses/by/4.0, allowing 100% freedom to copy and print, if respecting source copyrights. Check the Reader's Guide and read at AionianBible.org, with Android, and with TOR network. Why purple? King Jesus' Word is royal and purple is the color of royalty! All profits are given to CoolCup.org.

History

tiếng Việt at AionianBible.org/History

06/21/75 - Two boys, P. and J., wonder if Jesus saves all and pray.
04/15/85 - Aionian Bible conceived as B. and J. pray.
12/18/13 - Aionian Bible announced as J. and J. pray.
06/21/15 - Aionian Bible birthed as G. and J. pray.
01/11/16 - AionianBible.org domain registered.
06/21/16 - 30 translations available in 12 languages.
12/07/16 - Nainoia Inc established as non-profit corporation.
01/01/17 - Creative Commons Attribution No Derivatives 4.0 license added.
01/16/17 - Aionian Bible Google Play Store App published.
07/01/17 - 'The Purple Bible' nickname begins.
07/30/17 - 42 translations now available in 22 languages.
02/01/18 - Holy Bible Aionian Edition® trademark registered.
03/06/18 - Aionian Bibles available in print at Amazon.com.
09/15/18 - Aionian Bible dedicated as J. and J. pray again.
10/20/18 - 70 translations now available in 33 languages.
11/17/18 - 104 translations now available in 57 languages.
03/24/19 - 135 translations now available in 67 languages.
10/28/19 - Aionian Bible nursed as another J. and J. pray.
10/31/19 - 174 translations now available in 74 languages.
02/22/20 - Aionian Bibles available in print at Lulu.com.
05/25/20 - Illustrations by Gustave Doré, La Grande Bible de Tours, Felix Just.
08/29/20 - Aionian Bibles now available in ePub format.
12/01/20 - Right to left and Hindic languages now available in PDF format.
03/31/21 - 214 translations now available in 99 languages.
11/17/21 - Aionian Bible Branded Leather Bible Covers now available.
12/20/21 - Social media presence on Facebook, Twitter, LinkedIn, YouTube, etc.
01/01/22 - 216 translations now available in 99 languages.
01/09/22 - StudyPack resources for Bible translation study.
01/23/22 - Volunteers celebrate with pie and prayer.
02/14/22 - Strong's Concordance from Open Scriptures and STEPBible.
02/14/23 - Aionian Bible published on the TOR Network.
12/04/23 - Eleēsē added to the Aionian Glossary.
02/04/24 - 352 translations now available in 142 languages.
05/01/24 - 370 translations now available in 164 languages.
08/05/24 - 378 translations now available in 165 languages.
08/18/24 - Creative Commons Attribution 4.0 International, if source allows.
10/20/24 - Gospel Primer handout format.
11/24/24 - Progressive Web Application off-line format.
01/28/25 - All profits are given to CoolCup.org.
03/12/25 - 382 translations now available in 166 languages.
05/04/25 - 393 translations now available in 175 languages.
05/27/25 - 462 translations now available in 229 languages.

Mục lục

Kinh Cựu Ước

Sáng Thế 11
Xuất Hành 114
Lê-vi 200
Dân Số 263
Phục Truyền Luật Lệ 350
Giô-sua 428
Các Thủ Lãnh 479
Ru-tơ 531
I Sa-mu-ên 539
II Sa-mu-ên 607
I Các Vua 661
II Các Vua 726
I Sử Ký 790
II Sử Ký 854
Ê-xơ-ra 935
Nê-hê-mi-a 956
Ê-xơ-tê 987
Gióp 1002
Thánh Thi 1061
Châm Ngôn 1208
Giảng Sư 1255
Nhã Ca 1273
I-sai-a 1283
Giê-rê-mi-a 1406
Ai Ca 1542
Ê-xê-ki-ên 1555
Đa-ni-ên 1671
Hô-sê-a 1707
Giô-ên 1726
A-mốt 1733
Ô-ba-đi-a 1748
Giô-na 1751
Mi-ca 1755
Na-hum 1766
Ha-ba-cúc 1771
Xê-pha-ni-a 1776
Ha-gai 1782
Xê-ca-ri-a 1786
Ma-la-ki 1805

Kinh Tân Ước

Ma-thi-ơ 1813
Mác 1884
Lu-ca 1928
Giăng 2003
Công Vụ Các Sứ đồ 2063
Rô-ma 2138
I Cô-rinh-tô 2175
II Cô-rinh-tô 2209
Ga-la-ti 2232
Ê-phê-sô 2245
Phi-líp 2257
Cô-lô-se 2266
I Thê-sa-lô-ni-ca 2274
II Thê-sa-lô-ni-ca 2281
I Ti-mô-thê 2285
II Ti-mô-thê 2294
Tít 2300
Phi-lê-môn 2304
Hê-bơ-rơ 2306
Gia-cơ 2331
I Phi-rơ 2340
II Phi-rơ 2351
I Giăng 2358
II Giăng 2368
III Giăng 2370
Giu-đe 2372
Khải Huyền 2375

Phụ Lục
Hướng dẫn Đọc
Bảng chú giải
Bản đồ
Vận Mạng
Minh họa, Doré

Kinh Cựu Ước

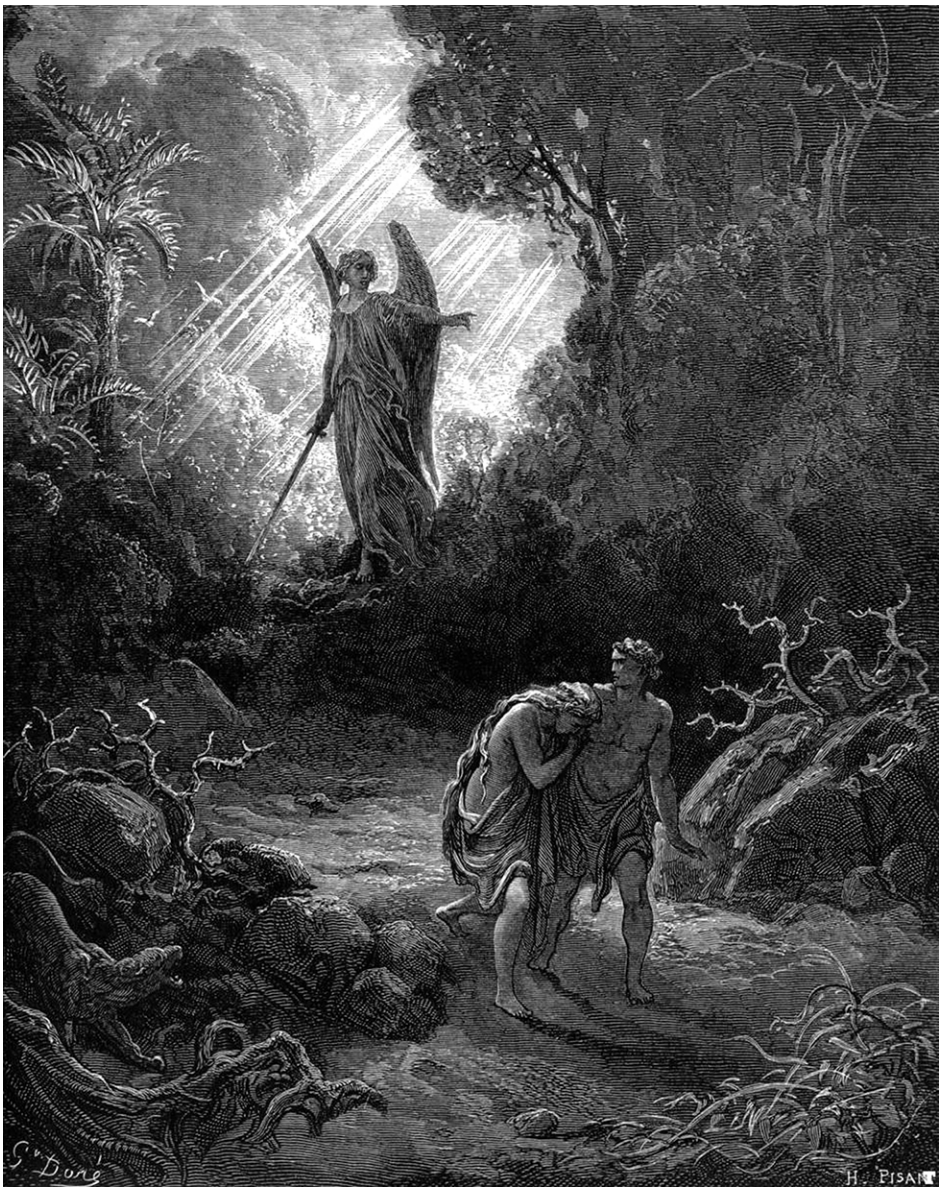

Khi đuổi hai người ra, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đặt các thiên thần cầm gươm chói lòa tại phía đông vườn Ê-đen, để canh giữ con đường dẫn đến cây sự sống.

Sáng Thế 3:24

Sáng Thế

1 Ban đầu, Đức Chúa Trời sáng tạo trời đất. **2** Lúc ấy, đất
chỉ là một khối hỗn độn, không có hình dạng rõ rệt. Bóng
tối che mặt vực, và Linh Đức Chúa Trời vận hành trên
mặt nước. **3** Đức Chúa Trời phán: "Phải có ánh sáng."
Ánh sáng liền xuất hiện. **4** Đức Chúa Trời thấy ánh sáng
tốt đẹp nên Ngài phân biệt sáng với tối. **5** Đức Chúa Trời
gọi sáng là "ngày," tối là "đêm." Đó là buổi tối và buổi
sáng ngày thứ nhất. **6** Đức Chúa Trời lại phán: "Phải có
khoảng không để phân cách nước với nước." **7** Vì thế,
Đức Chúa Trời tạo ra khoảng không để phân cách nước
dưới khoảng không và nước trên khoảng không. **8** Đức
Chúa Trời gọi khoảng không là "trời." Đó là buổi tối và
buổi sáng ngày thứ hai. **9** Kế đến, Đức Chúa Trời phán:
"Nước dưới trời phải tụ lại, và đất khô phải xuất hiện."
Liền có như thế. **10** Đức Chúa Trời gọi chỗ khô là "đất"
và chỗ nước tụ lại là "biển." Đức Chúa Trời thấy điều đó
là tốt đẹp. **11** Đức Chúa Trời phán: "Đất phải sinh thảo
mộc—cỏ kết hạt tùy theo loại, và cây kết quả có hạt tùy
theo loại." Liền có như thế. **12** Đất sinh sản thảo mộc—cỏ
kết hạt tùy theo loại, và cây kết quả có hạt tùy theo loại.
Đức Chúa Trời thấy vậy là tốt đẹp. **13** Đó là buổi tối và
buổi sáng ngày thứ ba. **14** Tiếp theo, Đức Chúa Trời phán:
"Phải có các thiên thể để soi sáng mặt đất, phân biệt
ngày đêm, chỉ định thời tiết, ngày, và năm. **15** Hãy có
những vì sáng trên bầu trời để soi sáng mặt đất." Liền có
như thế. **16** Đức Chúa Trời làm ra hai thiên thể. Thiên
thể lớn hơn trị vì ban ngày; thiên thể nhỏ hơn cai quản
ban đêm. Ngài cũng tạo nên các tinh tú. **17** Đức Chúa

Trời đặt các thiên thể để soi sáng mặt đất, **18** cai quản
ngày đêm, phân biệt sáng và tối. Đức Chúa Trời thấy điều
đó là tốt đẹp. **19** Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ
tư. **20** Đức Chúa Trời phán tiếp rằng: “Nước phải có thật
nhiều cá và sinh vật. Trên mặt đất dưới vòm trời phải có
chim bay lượn.” **21** Đức Chúa Trời tạo ra các giống cá lớn
dưới biển, các loài cá khác tùy theo loại, và các loài chim
tùy theo loại. **22** Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.
Ngài ban phước lành cho chúng và phán: “Hãy sinh sản
và tăng thêm cho đầy dẫy biển. Các loài chim hãy tăng
thêm nhiều trên đất.” **23** Đó là buổi tối và buổi sáng ngày
thứ năm. **24** Đức Chúa Trời lại phán: “Đất phải có các
sinh vật tùy theo loại—gia súc, loài bò sát, và thú rừng
mỗi loài tùy theo loại.” Liền có như thế. **25** Đức Chúa
Trời tạo ra các loài dã thú tùy theo loại, các loài súc vật
tùy theo loại, và các loài bò sát tùy theo loại. Đức Chúa
Trời thấy vậy là tốt đẹp. **26** Đức Chúa Trời phán: “Chúng
ta hãy tạo nên loài người theo hình ảnh chúng ta, giống
như chúng ta, để quản trị các loài cá dưới biển, loài chim
trên trời, cùng các loài súc vật, loài dã thú, và các loài bò
sát trên mặt đất.” **27** Vì thế, Đức Chúa Trời sáng tạo loài
người theo hình ảnh Ngài. Dựa theo hình ảnh Đức Chúa
Trời, Ngài tạo nên loài người. Ngài sáng tạo người nam
và người nữ. **28** Đức Chúa Trời ban phước cho loài người
và phán cùng họ rằng: “Hãy sinh sản và gia tăng cho đầy
dẫy đất. Hãy chinh phục đất đai. Hãy quản trị các loài cá
dưới biển, loài chim trên trời, và loài thú trên mặt đất.”
29 Đức Chúa Trời phán: “Này, Ta cho các con mọi loài cỏ
kết hạt trên mặt đất và mọi loài cây kết quả có hạt để

dùng làm lương thực. **30** Ta cũng ban cỏ xanh làm lương
thực cho các loài thú dưới đất và loài chim trên trời."
Liền có như vậy. **31** Đức Chúa Trời thấy mọi loài Ngài đã
sáng tạo, tất cả đều tốt đẹp. Đó là buổi tối và buổi sáng
ngày thứ sáu.

2 Như thế, trời đất và vạn vật đều được sáng tạo xong. **2**
Đến ngày thứ bảy, công trình hoàn tất, Đức Chúa Trời
nghỉ mọi việc. **3** Đức Chúa Trời ban phước lành và thánh
hóa ngày thứ bảy, vì là ngày Ngài nghỉ mọi công việc
sáng tạo. **4** Đó là gốc tích việc Đức Chúa Trời Hằng Hữu
sáng tạo trời đất. Khi Đức Chúa Trời Hằng Hữu mới sáng
tạo trời đất, **5** chưa có bụi cây nào trên mặt đất, cũng
chưa có ngọn cỏ nào mọc ngoài đồng, và Đức Chúa Trời
Hằng Hữu chưa cho mưa xuống đất, cũng chưa có ai
trồng cây ngoài đồng. **6** Tuy nhiên, hơi ẩm từ đất bay lên
ngấm khắp mặt đất. **7** Đức Chúa Trời Hằng Hữu lấy bụi
đất tạo nên người và hà sinh khí vào mũi, và người có sự
sống. **8** Đức Chúa Trời Hằng Hữu lập một khu vườn tại Ê-
đen, về hướng đông, và đưa người Ngài vừa tạo nên đến
ở. **9** Trong vườn, Đức Chúa Trời Hằng Hữu trồng các
loại cây đẹp đẽ, sinh quả ngon ngọt. Chính giữa vườn
có cây sự sống và cây phân biệt thiện ác. **10** Một con
sông phát nguyên từ Ê-đen tưới khắp vườn; từ đó, sông
chia ra bốn nhánh. **11** Nhánh thứ nhất là Bi-sôn, chảy
quanh xứ Ha-vi-la. **12** Nơi ấy có vàng tinh khiết; nhũ
hương và bích ngọc. **13** Nhánh thứ nhì là Ghi-hôn, chảy
vòng xứ Cút. **14** Nhánh thứ ba là Ti-gơ, chảy sang phía
đông xứ A-sy-ri. Nhánh thứ tư là Ơ-phơ-rát. **15** Đức Chúa
Trời Hằng Hữu đưa người vào vườn Ê-đen để trồng trọt

và chăm sóc vườn. **16** Đức Chúa Trời Hằng Hữu truyền
nghiêm lệnh: “Con được tự do ăn mọi thứ cây trái trong
vườn, **17** trừ trái của cây phân biệt thiện ác. Một khi con
ăn, chắc chắn con sẽ chết.” **18** Đức Chúa Trời Hằng Hữu
phán: “Người sống đơn độc không tốt. Ta sẽ tạo nên một
người giúp đỡ thích hợp cho nó.” **19** Đức Chúa Trời Hằng
Hữu lấy đất tạo nên các loài thú rừng, loài chim trời, và
Ngài đem đến cho A-đam để xem người đặt tên thế nào.
Tên A-đam đặt cho mỗi sinh vật đều thành tên riêng cho
nó. **20** Vậy, A-đam đặt tên cho tất cả loài gia súc, loài
chim trời, và loài thú rừng, nhưng A-đam chẳng tìm thấy
người giúp đỡ thích hợp cho mình. **21** Đức Chúa Trời
Hằng Hữu làm cho A-đam ngủ mê, lấy một xương sườn
rồi lấp thịt lại. **22** Đức Chúa Trời Hằng Hữu dùng xương
sườn đó tạo nên một người nữ và đưa đến cho A-đam. **23**
A-đam nói: “Đây là xương của xương tôi, thịt của thịt tôi,
nên được gọi là ‘người nữ’ vì từ người nam mà ra.” **24** Vì
thế, người nam sẽ rời cha mẹ để gắn bó với vợ, hai người
trở thành một. **25** A-đam và vợ đều trần truồng, nhưng
không hổ thẹn.

3 Trong các loài động vật Đức Chúa Trời Hằng Hữu tạo
nên, rắn là loài xảo quyệt hơn cả. Rắn nói với người nữ:
“Có thật Đức Chúa Trời cấm anh chị ăn bất cứ trái cây
nào trong vườn không?” **2** Người nữ đáp: “Chúng tôi
được ăn các thứ trái cây trong vườn chứ. **3** Chỉ mỗi một
cây trồng giữa vườn là không được ăn. Đức Chúa Trời
phán dặn: ‘Các con không được chạm đến cây ấy; nếu
trái lệnh, các con sẽ chết.’” **4** Con rắn nói với người nữ:
“Chắc chắn không chết đâu! **5** Đức Chúa Trời biết rõ rằng

khi nào ăn, mắt anh chị sẽ mở ra. Anh chị sẽ giống như
Đức Chúa Trời, biết phân biệt thiện ác." **6** Người nữ nhìn
trái cây ấy, thấy vừa ngon, vừa đẹp, lại quý, vì mở mang
trí khôn. Bà liền hái và ăn. Rồi bà trao cho chồng đứng
cạnh mình, chồng cũng ăn nữa. **7** Lúc ấy, mắt hai người
mở ra, họ biết mình trần truồng và liền kết lá vả che
thân. **8** Đến chiều, nghe tiếng Đức Chúa Trời Hằng Hữu
đi qua vườn, A-đam và vợ liền ẩn nấp giữa lùm cây trong
vườn. **9** Đức Chúa Trời Hằng Hữu gọi: "A-đam, con ở
đâu?" **10** A-đam thưa: "Con nghe tiếng Chúa trong vườn,
nhưng con sợ, vì con trần truồng nên đi trốn." **11** Đức
Chúa Trời Hằng Hữu hỏi: "Ai nói cho con biết con trần
truồng? Con đã ăn trái cây Ta cấm phải không?" **12** A-
đam nói: "Người nữ Chúa đặt bên con đã đưa trái cây ấy
cho con, và con đã ăn rồi." **13** Đức Chúa Trời Hằng Hữu
hỏi người nữ: "Sao con làm như vậy?" "Rắn lừa gạt con,
nên con mới ăn," người nữ đáp. **14** Đức Chúa Trời Hằng
Hữu quở rắn: "Vì mày đã làm điều ấy, nên trong tất cả
các loài gia súc và thú rừng, chỉ có mày bị nguyền rủa.
Mày sẽ bò bằng bụng, và ăn bụi đất trọn đời. **15** Ta sẽ đặt
hận thù giữa mày và người nữ, giữa hậu tự mày và hậu
tự người nữ. Người sẽ chà đạp đầu mày; còn mày sẽ cắn
gót chân người." **16** Ngài phán cùng người nữ: "Ta sẽ
tăng thêm khốn khổ khi con thai nghén, và con sẽ đau
đớn khi sinh nở. Dục vọng con sẽ hướng về chồng, và
chồng sẽ quản trị con." **17** Ngài phán với A-đam: "Vì con
nghe lời vợ và ăn trái cây Ta đã ngăn cấm, nên đất bị
nguyền rủa. Trọn đời con phải làm lụng vất vả mới có
miếng ăn. **18** Đất sẽ mọc gai góc và gai độc; con sẽ ăn rau

cỏ ngoài đồng. **19** Con phải đổi mồ hôi lấy miếng ăn, cho
đến ngày con trở về đất, mà con đã được tạc nơi đó. Vì
con là bụi đất, nên con sẽ trở về bụi đất." **20** A-đam gọi
vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. **21** Đức Chúa Trời
Hằng Hữu lấy da thú làm áo và mặc cho A-đam và vợ
người. **22** Đức Chúa Trời Hằng Hữu nói: "Loài người đã
biết phân biệt thiện ác y như chúng ta. Nếu bây giờ họ
hái trái cây sự sống để ăn, họ sẽ sống vĩnh hằng!" **23** Vì
thế, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đuổi họ khỏi vườn Ê-đen,
để khai khẩn đất mà Ngài đã dùng tạo nên loài người. **24**
Khi đuổi hai người ra, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đặt các
thiên thần cầm gươm chói lòa tại phía đông vườn Ê-đen,
để canh giữ con đường dẫn đến cây sự sống.

4 A-đam ăn ở với Ê-va, vợ mình, và bà có thai. Khi sinh
Ca-in, bà nói: "Nhờ Chúa Hằng Hữu, tôi sinh được một
trai!" **2** Bà lại sinh A-bên, em Ca-in. Khi họ lớn lên, A-bên
chăn nuôi gia súc, còn Ca-in làm nông. **3** Đến mùa, Ca-
in lấy thổ sản làm lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu. **4**
A-bên cũng dâng chiên đầu lòng với luôn cả mỡ. Chúa
Hằng Hữu đoái trông đến A-bên và nhận lễ vật, **5** nhưng
Ngài không nhìn đến Ca-in và lễ vật của người, nên Ca-in
giận dữ và gằm mặt xuống. **6** Chúa Hằng Hữu hỏi Ca-
in: "Tại sao con giận? Sao mặt con gằm xuống? **7** Nếu
con làm điều tốt thì lẽ nào không được chấp nhận? Nếu
con không làm điều phải, thì hãy coi chừng! Tội lỗi đang
rình rập ở cửa và thèm con lắm, nhưng con phải khống
chế nó." **8** Lúc ấy, Ca-in nói với A-bên: "Anh em mình ra
ngoài đồng đi." Khi hai anh em ra đó, Ca-in xông lại giết
A-bên. **9** Chúa Hằng Hữu hỏi Ca-in: "A-bên, em con đâu?"

Ca-in đáp: “Con không biết! Con đâu phải người trông
nom nó.” **10** Chúa Hằng Hữu phán: “Con đã làm gì? Tiếng
máu em con đổ dưới đất, đã thấu tai Ta. **11** Từ nay, con bị
đuổi khỏi mảnh đất đã nhuộm máu em của con. **12** Dù
con trồng trọt, đất cũng không sinh hoa lợi cho con nữa.
Con sẽ là người chạy trốn, người lang thang trên mặt
đất.” **13** Ca-in thưa với Đức Chúa Trời Hằng Hữu: “Hình
phạt ấy nặng quá sức chịu đựng của con. **14** Ngày nay,
Chúa đuổi con khỏi đồng ruộng này; con là người chạy
trốn, lang thang, và xa lánh mặt Chúa. Nếu có ai gặp con,
họ sẽ giết con.” **15** Chúa Hằng Hữu đáp: “Ai giết con sẽ bị
phạt bảy lần án phạt của con.” Chúa Hằng Hữu đánh dấu
trên người Ca-in, để ai gặp ông sẽ không giết. **16** Ca-in
lánh mặt Chúa Hằng Hữu và đến sống tại xứ Nốt, về phía
đông Ê-đen. **17** Ca-in ăn ở với vợ, bà có thai và sinh Hê-
nóc. Ca-in xây một thành và gọi thành ấy là Hê-nóc theo
tên con. **18** Hê-nóc sinh Y-rát. Y-rát sinh Mê-hu-gia-ên.
Mê-hu-gia-ên sinh Mê-tu-sa-ên. Mê-tu-sa-ên sinh Lê-
méc. **19** Lê-méc lấy hai vợ. Vợ đầu tiên là A-đa và vợ sau
là Si-la. **20** A-đa sinh Gia-banh. Gia-banh là tổ phụ của
dân ở lều và nuôi gia súc. **21** Em Gia-banh là Giu-banh, tổ
phụ của những người đàn thụ cầm và thổi sáo. **22** Còn Si-
la sinh Tu-banh-ca-in, người rèn các dụng cụ bằng đồng
và bằng sắt. Em gái Tu-banh-ca-in là Na-a-ma. **23** Một
hôm, Lê-méc nói với vợ: “Này, A-đa và Si-la, hãy nghe
tiếng ta; hãy nghe ta, hỡi vợ của Lê-méc. Ta đã giết một
người, vì nó đánh ta, và một người trẻ vì nó làm ta bị
thương. **24** Ai giết Ca-in sẽ bị phạt bảy lần, còn ai giết ta
sẽ bị báo thù bảy mươi bảy lần!” **25** Sau đó, A-đam và Ê-

va còn sinh một con trai nữa, đặt tên là Sết. Ê-va nói:
“Đức Chúa Trời cho tôi một con trai khác, thay cho A-
bên mà Ca-in đã sát hại.” **26** Sết cũng sinh con trai và đặt
tên là Ê-nót. Từ đời Ê-nót, người ta bắt đầu cầu khẩn
Danh Chúa Hằng Hữu.

5 Đây là dòng dõi A-đam. Đức Chúa Trời đã sáng tạo A-
đam như hình ảnh Ngài. **2** Ngài tạo ra người nam và
người nữ. Ngay từ đầu, Ngài ban phước lành cho họ và
gọi họ là “người.” **3** Khi A-đam 130 tuổi, ông sinh một
con trai giống như mình và đặt tên là Sết. **4** Sau khi sinh
Sết, A-đam còn sống thêm 800 năm và sinh con trai con
gái. **5** Vậy, A-đam thọ 930 tuổi. **6** Khi Sết 105 tuổi, ông
sinh Ê-nót. **7** Sau khi sinh Ê-nót, Sết còn sống thêm 807
năm và sinh con trai con gái. **8** Vậy Sết thọ 912 tuổi. **9**
Khi Ê-nót 90 tuổi, ông sinh Kê-nan. **10** Sau khi sinh Kê-
nan, Ê-nót còn sống thêm 815 năm và sinh con trai con
gái. **11** Vậy Ê-nót thọ 905 tuổi. **12** Khi Kê-nan 70 tuổi, ông
sinh Ma-ha-la-lê. **13** Sau khi sinh Ma-ha-la-lê, Kê-nan còn
sống thêm 840 năm và sinh con trai con gái. **14** Vậy Kê-
nan thọ 910 tuổi. **15** Khi Ma-ha-la-lê 65 tuổi, ông sinh
Gia-rết. **16** Sau khi sinh Gia-rết, ông Ma-ha-la-lê còn sống
thêm 830 năm và sinh con trai con gái. **17** Ma-ha-la-lê
thọ 895 tuổi. **18** Khi Gia-rết 162 tuổi, ông sinh Hê-nóc. **19**
Sau khi sinh Hê-nóc, Gia-rết còn sống thêm 800 năm và
sinh con trai con gái. **20** Vậy Gia-rết thọ 962 tuổi. **21** Khi
Hê-nóc 65 tuổi, ông sinh Mê-tu-sê-la. **22** Sau khi sinh Mê-
tu-sê-la, Hê-nóc sống thêm 300 năm, đồng đi với Đức
Chúa Trời, và ông có thêm con trai con gái. **23** Hê-nóc
sống được 365 năm, **24** ông đồng đi với Đức Chúa Trời,

tận hưởng liên hệ gần gũi với Ngài. Một ngày kia thình
lình ông biến mất, vì Đức Chúa Trời đem ông đi. **25** Khi
Mê-tu-sê-la 187 tuổi, ông sinh Lê-méc. **26** Sau khi sinh
Lê-méc, Mê-tu-sê-la còn sống thêm 782 năm và sinh con
trai con gái. **27** Vậy, Mê-tu-sê-la thọ 969 tuổi. **28** Khi Lê-
méc 182 tuổi, ông sinh một con trai. **29** Ông đặt tên con
là Nô-ê, và nói: "Nó sẽ an ủi chúng ta lúc lao động và
nhọc nhằn, vì đất đã bị Chúa Hằng Hữu nguyền rủa, bắt
tay ta phải làm." **30** Sau khi sinh Nô-ê, Lê-méc còn sống
thêm 595 năm và sinh con trai con gái. **31** Vậy, Lê-méc
thọ 777 tuổi. **32** Nô-ê được 500 tuổi, ông có ba con trai:
Sem, Cham, và Gia-phết.

6 Loài người đông đúc thêm trên mặt đất và sinh nhiều
con gái. **2** Các con trai Đức Chúa Trời thấy con gái loài
người xinh đẹp, họ liền cưới những người họ ưa thích. **3**
Chúa Hằng Hữu phán: "Thần Linh của Ta sẽ chẳng ở với
loài người mãi mãi, vì người chỉ là xác thịt. Đời người
chỉ còn 120 năm mà thôi." **4** Đời đó và đời sau, trên mặt
đất có người khổng lồ, do con trai Đức Chúa Trời ăn ở
với con gái loài người sinh ra. Đó là những người hùng
nổi danh thời cổ. **5** Chúa Hằng Hữu thấy loài người gian
ác quá, tất cả ý tưởng trong lòng đều xấu xa luôn luôn.
6 Chúa Hằng Hữu buồn lòng và tiếc vì đã tạo nên loài
người. **7** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ xóa sạch khỏi mặt
đất loài người Ta đã sáng tạo, từ loài người cho đến loài
thú, loài bò sát, và loài chim trời. Ta tiếc đã tạo ra chúng
nó." **8** Dù vậy, Nô-ê được ơn phước của Đức Chúa Trời
Hằng Hữu. **9** Đây là câu chuyện của Nô-ê: Nô-ê là người
công chính, sống trọn vẹn giữa những người thời đó, và

đồng đi với Đức Chúa Trời. **10** Ông có ba con trai: Sem,
Cham, và Gia-phết. **11** Lúc ấy, khắp đất đều đồi trụy, đầy
tội ác và hung bạo trước mặt Đức Chúa Trời. **12** Đức Chúa
Trời nhìn xuống địa cầu và thấy nếp sống của cả nhân
loại đều hư hoại. **13** Đức Chúa Trời phán cùng Nô-ê: "Ta
quyết định hủy diệt loài người, vì mặt đất đầy dẫy tội
ác do chúng nó gây ra. Phải, Ta sẽ xóa sạch loài người
khỏi mặt địa cầu! **14** Con hãy đóng một chiếc tàu bằng
gỗ bách, ngăn làm nhiều phòng, và trét nhựa cả trong
lẫn ngoài. **15** Chiều dài chiếc tàu là 138 mét, chiều rộng
23 mét, và chiều cao 13,8 mét. **16** Con trổ cửa sổ chung
quanh tàu, cách mái 0,46 mét, và con đặt cửa ra vào bên
hông tàu. Con cũng đóng sàn ngăn tàu làm ba tầng—tầng
dưới, tầng giữa, và tầng trên. **17** Này, Ta sẽ cho nước lụt
ngập mặt đất để hủy diệt mọi sinh vật dưới trời. Tất cả
đều bị hủy diệt. **18** Dù vậy, Ta lập giao ước với con. Con
sẽ vào tàu cùng vợ con, các con trai con, và các con dâu.
19 Con cũng đem vào tàu tất cả các loài sinh vật để chúng
giữ được sự sống với con. **20** Loài chim trời, loài gia súc,
và loài bò sát, mỗi thứ một cặp, đực và cái sẽ đến cùng
con để được sống. **21** Con cũng trữ lương thực trong tàu
cho con và cho loài vật." **22** Vậy, Nô-ê làm theo mọi điều
Đức Chúa Trời phán dạy.

7 Chúa Hằng Hữu phán cùng Nô-ê: "Con và cả gia đình
hãy vào tàu, vì trong đời này, Ta thấy con là người công
chính duy nhất trước mặt Ta. **2** Con cũng đem theo các
thú vật tinh sạch, mỗi loài bảy cặp, đực và cái; các thú vật
không tinh sạch, mỗi loài một cặp, đực và cái; **3** các loài
chim trời, mỗi loài bảy cặp, trống và mái, để giữ dòng

giống trên mặt đất. **4** Bảy ngày nữa, Ta sẽ cho mưa trút
xuống mặt đất suốt bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Ta
sẽ xóa sạch khỏi mặt đất mọi sinh vật Ta đã sáng tạo." **5**
Nô-ê làm theo mọi điều Chúa Hằng Hữu chỉ dạy. **6** Nô-ê
được 600 tuổi khi nước lụt dâng lên. **7** Ông vào tàu tránh
nước lụt cùng vợ, các con trai, và các con dâu. **8** Các thú
vật tinh sạch và không tinh sạch, các loài chim, và loài bò
sát, từng cặp, đực và cái, trống và mái. **9** Chúng đều theo
Nô-ê vào tàu, như lời Đức Chúa Trời chỉ dạy. **10** Bảy ngày
sau, nước lụt dâng lên phủ mặt đất. **11** Vào năm Nô-ê
được 600 tuổi, ngày thứ mười bảy tháng Hai, mưa từ trời
trút xuống như thác lũ, các mạch nước dưới đất đều
vỡ tung. **12** Mưa liên tiếp bốn mươi ngày và bốn mươi
đêm. **13** Ngày ấy, Nô-ê, vợ, ba con trai—Sem, Cham, Gia-
phết—và ba con dâu vào tàu. **14** Cùng vào tàu với họ có
các loài thú rừng, loài gia súc, loài bò sát, và loài chim
trời. **15** Từng đôi từng cặp đều theo Nô-ê vào tàu, đại
diện mỗi loài vật sống có hơi thở. **16** Tất cả các giống đực
và cái, trống và mái, như lời Đức Chúa Trời đã phán dạy
Nô-ê. Sau đó, Chúa Hằng Hữu đóng cửa tàu lại. **17** Suốt
bốn mươi ngày, nước lụt ào ạt lan tràn, bao phủ khắp
nơi và nâng chiếc tàu khỏi mặt đất. **18** Nước dâng lên
cao; chiếc tàu nổi trên mặt nước. **19** Nước tiếp tục dâng
cao hơn nữa; mọi đỉnh núi cao dưới trời đều bị ngập. **20**
Nước phủ các ngọn núi cao nhất; núi chìm sâu trong
nước trên 6,9 mét. **21** Tất cả các loài sống trên đất đều
chết—loài chim trời, loài gia súc, loài thú rừng, loại bò
lúc nhúc, và loài người. **22** Mọi loài có hơi thở, sống trên
mặt đất đều chết hết. **23** Mọi sinh vật trên mặt đất đều bị

hủy diệt, từ loài người cho đến loài thú, loài bò sát, và loài chim trời. Tất cả đều bị quét sạch khỏi mặt đất, chỉ còn Nô-ê và gia đình cùng mọi loài ở với ông trong tàu được sống sót. **24** Nước ngập mặt đất suốt 150 ngày.

8 Đức Chúa Trời không quên Nô-ê và các loài sinh vật ở với ông trong tàu. Ngài khiến cơn gió thổi ngang qua mặt nước, nước lụt liền rút xuống. **2** Các mạch nước dưới đất và các nguồn nước trên trời ngưng lại, cơn mưa liền dứt. **3** Sau 150 ngày ngập lụt, nước hạ xuống, và dần dần rút khỏi mặt đất. **4** Năm tháng sau, chiếc tàu mắc cạn trên núi A-ra-rát. **5** Nước cứ hạ dần. Cho đến hai tháng rưỡi sau, các đỉnh núi mới ló dạng. **6** Sau bốn mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ trên tàu **7** và thả một con quạ ra ngoài; nó bay lui bay tới cho đến khi nước rút khô trên đất. **8** Nô-ê cũng thả một con chim bồ câu, để xem nước rút khỏi mặt đất chưa. **9** Khi bồ câu không tìm được chỗ đáp xuống, nó liền bay trở về tàu với Nô-ê, vì mực nước còn cao. Nô-ê đưa tay đỡ lấy bồ câu và đưa vào tàu. **10** Đợi bảy ngày nữa, Nô-ê lại thả bồ câu ra khỏi tàu. **11** Đến chiều, bồ câu bay về, trong mỏ ngậm một lá ô-liu vừa mới ngắt. Nô-ê biết nước đã rút khỏi mặt đất. **12** Bảy ngày sau, Nô-ê lại thả bồ câu ra, nhưng lần này bồ câu không trở lại. **13** Vào ngày đầu tiên của năm mới, mười tháng rưỡi từ khi cơn nước lụt bắt đầu, Nô-ê được 601 tuổi, ông mở cửa tàu nhìn ra và thấy nước đã rút cạn. **14** Hai tháng sau, cuối cùng đất cũng khô! **15** Đức Chúa Trời phán cùng Nô-ê: **16** "Con và gia đình hãy ra khỏi tàu. **17** Con cũng thả các sinh vật đã ở với con, nào loài chim, loài thú, và loài bò sát, để chúng sinh sôi nẩy nở và tăng

thêm nhiều trên mặt đất.” **18** Nô-ê cùng vợ, các con, và
các dâu đều ra khỏi tàu. **19** Tất cả các loài thú, loài chim,
và loài bò sát sống trên mặt đất cũng ra khỏi tàu với
Nô-ê. **20** Nô-ê lập bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, và ông
bắt các loài thú và chim tinh sạch để dâng làm của lễ
thiêu trên bàn thờ. **21** Chúa Hằng Hữu hưởng lấy mùi
thơm và tự nhủ: “Ta chẳng bao giờ nguyền rủa đất nữa,
cũng chẳng tiêu diệt mọi loài sinh vật như Ta đã làm, vì
ngay lúc tuổi trẻ, loài người đã có khuynh hướng xấu
trong lòng. **22** Hễ đất còn thì mùa gieo và mùa gặt, tiết
trời lạnh và nóng, mùa hè và mùa đông, ngày và đêm sẽ
không bao giờ chấm dứt.”

9 Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê và các con. Ngài
phán: “Hãy sinh sản thêm nhiều cho đầy mặt đất. **2** Các
loài thú dưới đất, loài chim trên trời, loài cá dưới biển
đều khiếp sợ các con và phục quyền các con. **3** Ta cho các
con mọi loài đó làm lương thực, cũng như Ta đã cho cây
trái. **4** Tuy nhiên, con không được ăn thịt còn máu. **5** Ta
chắc chắn sẽ đòi máu của sinh mạng con hoặc từ nơi thú
vật, hoặc từ tay người, hoặc nơi tay của anh em con. **6**
Kẻ giết người phải bị xử tử, vì Đức Chúa Trời đã tạo nên
loài người theo hình ảnh Ngài. **7** Các con hãy sinh sản
thêm nhiều và làm cho đầy mặt đất.” **8** Đức Chúa Trời
phán với Nô-ê và các con: **9** “Ta lập giao ước với các con
và dòng dõi các con, **10** cùng mọi sinh vật ở với con—các
loài chim, các loài súc vật, và các loài dã thú. **11** Ta lập
giao ước với các con và các sinh vật rằng chúng chẳng
bao giờ bị nước lụt giết hại nữa và cũng chẳng có nước
lụt tàn phá đất nữa.” **12** Đức Chúa Trời phán: “Đây là dấu

chỉ về giao ước Ta lập cùng các con và muôn loài trên đất
trải qua các thời đại. **13** Ta sẽ đặt cầu vồng trên mây,
biểu hiện lời hứa bất diệt của Ta với con và muôn loài
trên đất. **14** Khi nào Ta giăng mây trên trời, và cầu vồng
xuất hiện trên mây, **15** Ta sẽ nhớ lại lời hứa với con và
muôn loài: Nước lụt sẽ chẳng hủy diệt mọi sinh vật nữa.
16 Khi Ta thấy cầu vồng trên mây, Ta sẽ nhớ lại lời hứa
vĩnh viễn của Ta với con và mọi sinh vật trên đất." **17**
Đức Chúa Trời lại phán cùng Nô-ê: "Đó là dấu chỉ về giao
ước Ta đã lập giữa Ta và các sinh vật trên đất." **18** Các
con trai Nô-ê đã ra khỏi tàu là Sem, Cham, và Gia-phết.
(Cham là cha của Ca-na-an.) **19** Do ba con trai Nô-ê mà
mọi dân tộc trên mặt đất được sinh ra. **20** Nô-ê bắt đầu
cày đất và trồng nho. **21** Ông uống rượu say, nằm trần
truồng trong trại. **22** Cham, cha Ca-na-an, thấy thế, liền
ra ngoài thuật cho Sem và Gia-phết. **23** Sem và Gia-phết
lấy áo choàng vắt vai, đi giật lùi vào trại và phủ cho cha.
Mặt họ quay ra bên ngoài, nên không nhìn thấy cha trần
truồng. **24** Khi Nô-ê tỉnh rượu, biết được việc Cham đã
làm cho mình, **25** ông nói: "Nguyện Ca-na-an bị nguyền
rủa, Nó sẽ làm nô lệ thấp hèn nhất của anh em mình."
26 Ông tiếp: "Tôn vinh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của Sem, nguyện Ca-na-an làm nô lệ cho nó! **27** Nguyện
Đức Chúa Trời mở rộng bờ cõi của Gia-phết, cho nó sống
trong trại của Sem, và Ca-na-an làm nô lệ cho nó." **28** Sau
nước lụt, Nô-ê sống thêm 350 năm. **29** Ông qua đời năm
950 tuổi.

10 Sau nước lụt, ba con trai Nô-ê: Sem, Cham, và Gia-
phết lần lượt sinh con. Đây là dòng dõi của họ: **2** Con trai

Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh,
Mê-siếc, và Ti-ra. **3** Con trai Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát,
và Tô-ga-ma. **4** Con trai Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-
tim, và Rô-đa-nim. **5** Dòng dõi họ là những dân tộc chia
theo dòng họ sống dọc miền duyên hải ở nhiều xứ, mỗi
dân tộc có ngôn ngữ riêng biệt. **6** Con trai Cham là Cút,
Mích-ra-im, Phút, và Ca-na-an. **7** Con trai Cút là Xê-ba,
Ha-vi-la, Xáp-ta, Ra-ma, và Sáp-tê-ca. Con trai của Ra-ma
là Sê-ba và Đê-đan. **8** Cút là tổ phụ Nim-rốt, ông khởi
xưng anh hùng đầu tiên trên mặt đất. **9** Ông săn bắn
dũng cảm trước mặt Chúa Hằng Hữu. Phương ngôn có
câu: "Anh hùng như Nim-rốt, săn bắn dũng cảm trước
mặt Chúa Hằng Hữu." **10** Lúc đầu, vương quốc của ông
bao gồm Ba-bên, Ê-rết, A-cát, và Ca-ne trong xứ Si-nê-a.
11 Kế đó, lãnh thổ của ông bành trướng sang xứ A-sy-ri.
Ông xây thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bô-ti, Ca-la, **12** và Rê-sen
(giữa Ni-ni-ve và Ca-la, thủ đô của vương quốc). **13** Mích-
ra-im là tổ phụ các dân tộc Lu-đim, A-na-mim, Lê-ha-
bim, Náp-tu-him, **14** Bát-ru-sim, Cách-lu-him (từ dân này
sinh ra người Phi-li-tin), và Cáp-tô-rim. **15** Ca-na-an sinh
Si-đôn, con đầu lòng. Ca-na-an là tổ phụ dân tộc Hê-tít,
16 Giê-bu, A-mô-rít, Ghi-rê-ga, **17** Hê-vi, A-rê-kít, Si-nít,
18 A-va-đít, Xê-ma-rít, và Ha-ma-tít. Sau đó, dòng dõi Ca-
na-an tản mác **19** từ Si-đôn cho đến Ghê-ra tận Ga-xa, và
cho đến Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, và Sê-bô-im tận Lê-
sa. **20** Đó là con cháu Cham, phân chia theo dòng họ,
ngôn ngữ, lãnh thổ, và dân tộc. **21** Sem, anh cả của Gia-
phết, là tổ phụ Hê-be. **22** Con trai Sem là Ê-lam, A-su-rơ,
A-bác-sát, Lút, và A-ram. **23** Con trai A-ram là U-xơ, Hu-

lơ, Ghê-te, và Mách. **24** A-bác-sát sinh Sê-lách; Sê-lách
sinh Hê-be. **25** Hê-be sinh Bê-léc (Bê-léc nghĩa là "chia
rẽ" vì sinh vào lúc các dân tộc chia ra thành từng nhóm
ngôn ngữ khác nhau). Người em tên Giốc-tan. **26** Giốc-
tan sinh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết, Giê-ra, **27** Ha-
đô-ram, U-xa, Điết-la, **28** Ô-ban, A-bi-ma-ên, Sê-ba, **29** Ô-
phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Đó là các con trai Giốc-tan. **30**
Họ định cư từ miền Mê-sa cho đến ngọn đồi Sê-pha ở
phía đông. **31** Đó là con cháu Sem, phân chia theo dòng
họ, ngôn ngữ, lãnh thổ, và dân tộc. **32** Trên đây là dòng
dõi ba con trai Nô-ê qua nhiều thế hệ, chia ra nhiều dân
tộc. Cũng nhờ họ mà có các dân tộc phân tán trên mặt
đất sau cơn nước lụt.

11 Lúc ấy, cả nhân loại đều nói một thứ tiếng. **2** Khi đến
phương đông, họ tìm thấy đồng bằng trong xứ Si-nê-a và
định cư tại đó. **3** Họ bảo nhau: "Chúng ta hãy làm gạch
nung trong lửa, dùng nhựa làm hồ, và khởi công xây
cất." **4** Họ lại nói rằng: "Chúng ta hãy xây một thành phố
vĩ đại, có cái tháp cao tận trời, danh tiếng chúng ta sẽ
tồn tại muôn đời. Như thế, chúng ta sẽ sống đoàn tụ khỏi
bị tản lạc khắp mặt đất." **5** Chúa Hằng Hữu xuống xem
thành phố và ngọn tháp loài người đang xây. **6** Ngài nói:
"Vì chỉ là một dân tộc, nói cùng một thứ tiếng, nên họ đã
bắt đầu công việc này, chẳng có gì ngăn cản được những
việc họ định làm. **7** Chúng Ta hãy xuống và làm xáo trộn
ngôn ngữ, để họ không hiểu lời nói của nhau." **8** Chúa
Hằng Hữu làm họ tản lạc khắp mặt đất, không tiếp tục
xây thành phố được. **9** Vì thế, thành phố đó gọi là Ba-
bên (nghĩa là xáo trộn), vì Chúa Hằng Hữu đã làm xáo

trộn tiếng nói cả thế giới và phân tán loài người khắp
mặt đất. **10** Đây là dòng dõi Sem: Hai năm sau nước lụt,
Sem được 100 tuổi, sinh A-bác-sát. **11** Sau khi sinh A-
bác-sát, Sem còn sống thêm 500 năm và sinh con trai
con gái. **12** A-bác-sát được 35 tuổi, sinh Sê-lách. **13** Sau
khi sinh Sê-lách, A-bác-sát còn sống thêm 403 năm và
sinh con trai con gái. **14** Khi Sê-lách được 30 tuổi, ông
sinh Hê-be. **15** Sau khi sinh Hê-be, Sê-lách còn sống thêm
403 năm và sinh con trai con gái. **16** Khi Hê-be được 34
tuổi, ông sinh Bê-léc. **17** Sau khi sinh Bê-léc, Hê-be còn
sống thêm 430 năm và sinh con trai con gái. **18** Khi Bê-léc
được 30 tuổi, ông sinh Rê-hu. **19** Sau khi sinh Rê-hu, Bê-
léc còn sống thêm 209 năm và sinh con trai con gái. **20**
Khi Rê-hu được 32 tuổi, ông sinh Sê-rúc. **21** Sau khi sinh
Sê-rúc, Rê-hu còn sống thêm 207 năm và sinh con trai
con gái. **22** Khi Sê-rúc được 30 tuổi, ông sinh Na-cô. **23**
Sau khi sinh Na-cô, Sê-rúc còn sống thêm 200 năm và
sinh con trai con gái. **24** Khi Na-cô được 29 tuổi, ông sinh
Tha-rê. **25** Sau khi sinh Tha-rê, Na-cô còn sống thêm 119
năm và sinh con trai con gái. **26** Khi Tha-rê được 70 tuổi,
ông sinh Áp-ram, Na-cô, và Ha-ran. **27** Đây là dòng dõi
Tha-rê: Tha-rê sinh Áp-ram, Na-cô, và Ha-ran. Ha-ran
sinh Lót. **28** Ha-ran mất sớm tại quê hương (xứ U-rơ của
người Canh-đê), khi Tha-rê hãy còn sống. **29** Áp-ram và
Na-cô cưới vợ. Vợ Áp-ram là Sa-rai; vợ Na-cô là Minh-ca,
con gái Ha-ran. Em Minh-ca là Ích-ca. **30** Sa-rai son sẻ,
không có con. **31** Tha-rê đem con trai là Áp-ram, con dâu
Sa-rai (vợ của Áp-ram), và cháu nội là Lót (con trai Ha-
ran) ra khỏi U-rơ của người Canh-đê, để đến xứ Ca-na-

an. Khi đến xứ Ha-ran, họ định cư. **32** Tha-rê thọ 205 tuổi
và qua đời tại Ha-ran.

12 Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ram: "Hãy lìa quê cha
đất tổ, bỏ họ hàng thân thuộc, rời gia đình mình và đi
đến xứ Ta sẽ chỉ định. **2** Ta sẽ cho con trở thành tổ phụ
một dân tộc lớn. Ta sẽ ban phước lành, làm rạng danh
con, và con sẽ thành một nguồn phước cho nhiều người.
3 Ta sẽ ban phước lành cho ai cầu phước cho con, nguyền
rủa người nào nguyền rủa con. Tất cả các dân tộc trên
mặt đất sẽ do con mà được hạnh phước." **4** Vậy, Áp-ram
ra đi, như lời Chúa Hằng Hữu đã dạy. Lót cùng đi với ông.
Khi rời khỏi Ha-ran, Áp-ram được bảy mươi lăm tuổi. **5**
Áp-ram đem Sa-rai, vợ mình và Lót, cháu mình, cùng
tất cả cơ nghiệp—đầy tớ và súc vật đã gây dựng tại Ha-
ran—đi đến xứ Ca-na-an. Họ đều đến Ca-na-an. **6** Áp-ram
vào sâu trong xứ Ca-na-an, đến gần Si-chem, và dựng
trại bên cây sồi tại Mô-rê. **7** Chúa Hằng Hữu hiện ra và
phán cùng Áp-ram: "Ta sẽ cho dòng dõi con xứ này." Áp-
ram lập bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu. **8** Sau đó, Áp-ram
xuống vùng đồi núi giữa Bê-tên và A-hi (Bê-tên ở phía
đông, A-hi ở phía tây). Tại đó, ông dựng trại, lập bàn thờ
cho Chúa Hằng Hữu, và cầu nguyện với Ngài. **9** Ông tiếp
tục đi dần về hướng nam cho đến Nê-ghép. **10** Lúc ấy, vì
có nạn đói lớn xảy đến trong xứ, nên Áp-ram lánh sang
Ai Cập. **11** Khi sắp vào lãnh thổ Ai Cập, Áp-ram bảo Sa-
rai: "Tôi biết bà rất đẹp. **12** Nếu người Ai Cập nhìn thấy
bà, lại biết bà là vợ tôi, họ sẽ giết tôi để cướp bà. **13** Hãy
nói bà là em gái tôi. Nhờ bà, họ sẽ hậu đãi và tha mạng
cho tôi." **14** Quả nhiên, khi đến Ai Cập, mọi người đều

trầm trồ về nhan sắc Sa-rai. **15** Triều thần Ai Cập thấy bà
liền ca tụng với Pha-ra-ôn, vua mình, và bà bị đưa vào
hậu cung. **16** Nhờ bà, vua hậu đãi Áp-ram, cho ông nhiều
chiên, bò, lừa, lạc đà, và đầy tớ nam nữ. **17** Tuy nhiên,
cũng vì Sa-rai, Chúa Hằng Hữu giáng tai họa khủng khiếp
trên vua Pha-ra-ôn và cả hoàng cung Ai Cập. **18** Vua Pha-
ra-ôn cho gọi Áp-ram vào trách: "Sao ngươi nỡ hại ta
như thế? Sao không nói người là vợ ngươi? **19** Sao lại nói
người là em gái, nên ta đã lấy làm vợ? Bây giờ, vợ ngươi
đây, hãy nhận lại và đi đi!" **20** Vua Pha-ra-ôn ra lệnh cho
quân sĩ hộ tống Áp-ram, vợ, đầy tớ, và tài sản của ông ra
khỏi Ai Cập.

13 Áp-ram và vợ rời Ai Cập đến Nê-ghép, đem theo tất
cả đầy tớ và tài sản. Lót cùng đi với ông. **2** (Áp-ram có rất
nhiều súc vật, bạc, và vàng.) **3** Từ Nê-ghép ông tiếp tục
lên hướng bắc, đến gần Bê-tên, chỗ đóng trại khi trước,
giữa Bê-tên và A-hi. **4** Đây là nơi ông đã lập bàn thờ và
cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu. **5** Lót, người cùng đi với
Áp-ram, cũng có nhiều chiên, bò, và đầy tớ. **6** Đất đai
miền này không đủ chỗ cho súc vật của Áp-ram và Lót, vì
chiên, bò quá nhiều; họ không thể sống chung. **7** Lại có
chuyện tranh chấp giữa bọn chăn chiên của Áp-ram và
Lót. Lúc ấy, người Ca-na-an và người Phê-rết sống trong
xứ. **8** Áp-ram bảo Lót: "Nên tránh chuyện xung khắc
giữa bác với cháu, giữa bọn chăn chiên của bác và của
cháu, vì chúng ta là ruột thịt. **9** Cháu hãy lựa chọn phần
đất cháu ưa thích, và chúng ta chia tay. Nếu cháu sang
phía đông, bác sẽ ở phía tây; còn nếu cháu chọn phía tây,
bác sẽ qua phía đông." **10** Lót ngắm nhìn vùng đồng bằng

Giô-đan phì nhiêu, nước tưới khắp nơi. Phần đất này
giống như vườn của Chúa Hằng Hữu, cũng giống miền
Xoa nước Ai Cập. (Lúc ấy Chúa Hằng Hữu chưa hủy diệt
thành Sô-đôm và thành Gô-mô-rơ.) **11** Lót liền chọn đồng
bằng Giô-đan, đem bầy súc vật và đầy tớ mình sang phía
đông. Thế là bác cháu chia tay. **12** Áp-ram ở lại xứ Ca-na-
an; còn Lót sống trong các thành phố vùng đồng bằng và
dựng trại gần Sô-đôm. **13** Người Sô-đôm vốn độc ác và
phạm tội trọng đối với Chúa Hằng Hữu. **14** Sau khi Lót từ
biệt, Chúa Hằng Hữu nói với Áp-ram: "Hãy phóng tầm
mắt nhìn khắp đông, tây, nam, và bắc: **15** Tất cả vùng đất
con thấy được, Ta sẽ cho con và dòng dõi con vĩnh viễn.
16 Ta sẽ làm cho dòng dõi con nhiều như cát bụi, không
thể đếm được. **17** Con hãy đi dọc ngang và quan sát khắp
nơi, vì Ta sẽ cho con vùng đất này." **18** Áp-ram liền dời
trại đến chùm cây sồi của Mam-rê, tại Hếp-rôn, và ông
lập bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu.

14 Lúc ấy, chiến tranh xảy ra trong xứ. Am-ra-phên,
vua Si-nê-a; A-ri-óc, vua Ê-la-sa; Kết-rô-lao-me, vua Ê-
lam; và Ti-đanh, vua Gô-im **2** đem quân tấn công Bê-
ra, vua Sô-đôm; Biệt-sa, vua Gô-mô-rơ; Si-náp, vua Át-
ma; Sê-mê-be, vua Xê-bô-im, và vua Bê-la (tức là Xoa). **3**
Năm vua này đóng quân tại thung lũng Si-đim (tức là
Biển Chết). **4** Trong mười hai năm, họ tùng phục Kết-rô-
lao-me, nhưng sang năm thứ mười ba, họ nổi loạn. **5**
Một năm sau, Kết-rô-lao-me và các vua đồng minh đem
quân chinh phạt người Rê-pha-im tại Ách-ta-rốt Cát-
na-im, người Xu-xim tại Cham, người Ê-mim tại đồng
bằng Ki-ri-a-ta-im, **6** người Hô-rít tại núi Sê-i-rơ cho đến

Ên-Ba-ran gần hoang mạc. **7** Các vua quay lại Ên-mích-phát (tức là Ca-đe), xâm lược lãnh thổ người A-ma-léc và người A-mô-rít tại Ha-xa-xôn Tha-ma. **8** Vua Sô-đôm, vua Gô-mô-rơ, vua Át-ma, vua Xê-bô-im, và vua Bê-la (tức là Xoa) đem quân dàn trận trong thung lũng Si-đim, **9** để chống lại Kết-rô-lao-me, vua Ê-lam; Ti-đanh, vua Gô-im; Am-ra-phên, vua Si-nê-a; và A-ri-óc, vua Ê-la-sa—(năm vua chống bốn.) **10** Thung lũng Si-đim có nhiều hố nhựa. Quân của vua Sô-đôm và vua Gô-mô-rơ thua chạy, một phần rơi xuống hố, phần còn lại trốn lên núi. **11** Quân thắng trận cướp và đem đi tất cả tài sản, lương thực trong thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ. **12** Họ cũng bắt Lót—cháu Áp-ram ở Sô-đôm—và cướp đoạt tài sản. **13** Một người chạy thoát và đến báo tin cho Áp-ram, người Hê-bơ-rơ, ngụ tại chòm cây sồi của Mam-rê, người A-mô-rít. Mam-rê, bà con của ông là Ếch-côn, và A-ne cùng kết ước với Áp-ram. **14** Khi Áp-ram hay tin Lót bị bắt, ông liền tập họp 318 gia nhân đã sinh trưởng và huấn luyện trong nhà, đuổi theo địch quân cho đến Đan. **15** Đang đêm, ông chia quân tiến công, đánh đuổi quân địch cho đến Hô-ba, về phía bắc Đa-mách. **16** Ông thu hồi tất cả tài sản đã mất, cũng đem Lót, cháu mình, tài sản, cùng với phụ nữ và dân chúng. **17** Sau khi chiến thắng Kết-rô-lao-me và các vua đồng minh, Áp-ram quay về. Vua Sô-đôm ra đón người trong Thung lũng Các Vua. **18** Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem cũng là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao, đem bánh và rượu ra đón Áp-ram. **19** Mên-chi-xê-đéc chúc phước lành cho Áp-ram rằng: “Cầu Đức Chúa Trời Chí Cao, Ngài là Đấng sáng tạo trời đất ban phước

lành cho Áp-ram. **20** Đức Chúa Trời Chí Cao đáng được ca
ngợi, vì Ngài đã giao nạp quân thù vào tay ngươi!" Áp-
ram dâng cho Mên-chi-sê-đéc một phần mười tài sản và
chiến lợi phẩm. **21** Vua Sô-đôm yêu cầu Áp-ram: "Ông
giao trả người ông bắt lại cho chúng tôi. Còn tài vật thì
ông có thể giữ lại." **22** Nhưng Áp-ram trả lời với vua Sô-
đôm: "Tôi đã thề trước Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời
Chí Cao—Đấng đã sáng tạo trời đất— **23** rằng tôi không
lấy vật gì của vua cả, dù một sợi chỉ hay một sợi dây giày
cũng không, để vua đừng nói: 'Nhờ ta mà nó giàu!' **24**
Tôi không lấy gì cả, ngoại trừ số thực phẩm mà đám gia
nhân đã ăn và phần chiến lợi phẩm chia cho các chiến
sĩ đã theo tôi chiến đấu. Hãy để cho A-ne, Ếch-côn, và
Mam-rê lãnh phần của họ đi."

15 Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ram trong
giấc mộng: "Đừng sợ Áp-ram. Ta sẽ bảo vệ con và cho con
phần thưởng lớn." **2** Áp-ram thổ lộ: "Thưa Chúa Hằng
Hữu, Chúa sẽ cho con điều chi? Vì không con nối dõi, con
phải cho Ê-li-ê-se ở Đa-mách làm người kế nghiệp!" **3** Áp-
ram tiếp: "Chúa chẳng ban cho con cái, nên một đầy tớ
sinh trong nhà con sẽ nối nghiệp con!" **4** Chúa Hằng Hữu
đáp: "Người này sẽ không kế nghiệp con đâu, nhưng một
đứa con trai do con sinh ra sẽ kế nghiệp con." **5** Ban đêm,
Chúa Hằng Hữu đem Áp-ram ra sân ngắm khung trời đầy
sao và bảo: "Con nhìn lên bầu trời và thử đếm sao đi!
Dòng dõi con sẽ đông như sao trên trời, không ai đếm
được!" **6** Áp-ram tin lời Chúa Hằng Hữu, nên Chúa Hằng
Hữu kể ông là người công chính. **7** Chúa Hằng Hữu kết
luận: "Ta là Chúa Hằng Hữu, Ta đã đem con ra khỏi thành

U-rơ xứ Canh-đê, để cho con xứ này làm sản nghiệp." **8** Áp-ram dè dặt: "Thưa Chúa Hằng Hữu, làm sao con biết chắc rằng Chúa sẽ cho con xứ này?" **9** Chúa Hằng Hữu phán: "Con hãy đem đến đây một con bê cái, một con dê cái, một con chiên đực—tất cả đều ba tuổi—một con chim cu gáy, và một bồ câu non." **10** Áp-ram đem dâng các sinh tế này lên cho Chúa, xẻ các thú vật làm đôi, và sắp hai phần đối nhau; nhưng để nguyên các con chim. **11** Các loài chim săn mồi sà xuống các sinh tế, nhưng Áp-ram đuổi chúng đi. **12** Mặt trời vừa lặn, Áp-ram chìm vào một giấc ngủ thật say. Bóng tối dày đặc ghê rợn phủ xuống bao bọc ông. **13** Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ram: "Con phải biết chắc chắn, dòng dõi con sẽ kiều ngụ nơi đất khách quê người, phải phục dịch dân bản xứ, và bị áp bức suốt 400 năm. Tuy nhiên, Ta sẽ đoán phạt nước mà dòng dõi con phục dịch. **14** Cuối cùng dòng dõi con sẽ thoát ách nô lệ và đem đi rất nhiều của cải. **15** Còn con sẽ được về với tổ phụ bình an và được chôn cất sau khi sống một đời trường thọ. **16** Đến đời thứ tư, dòng dõi con sẽ quay lại đất nước này, vì hiện nay, tội ác người A-mô-rít chưa lên đến cực độ." **17** Khi mặt trời lặn và trời đã tối, bỗng có một lò lửa bốc khói, và một ngọn lửa cháy giữa các sinh tế bị phân đôi. **18** Ngày hôm ấy, Chúa Hằng Hữu kết ước với Áp-ram rằng: "Ta đã cho dòng dõi con đất nước này, từ sông A-rít ở Ai Cập đến sông cái Ơ-phơ-rát, **19** đất của các dân Kê-nít, Kê-ni, Cát-mô-ni, **20** Hê-tít, Phê-rết, Rê-pha-im, **21** A-mô-rít, Ca-na-an, Ghi-rê-ga, và Giê-bu."

16 Sa-rai, vợ Áp-ram, vẫn chưa có con. Bà có nuôi một
nữ tì Ai Cập tên là A-ga. **2** Bà bảo Áp-ram: "Vì Chúa Hằng
Hữu không cho tôi có con, nên ông hãy ăn ở với nó, có lẽ
tôi sẽ nhờ nó mà có con." Áp-ram nghe theo lời vợ. **3** Thế
là sau mười năm kiều ngụ tại xứ Ca-na-an, Sa-rai đưa A-
ga, nữ tì Ai Cập, làm hầu cho Áp-ram. **4** Áp-ram ăn ở với
A-ga, và nàng có thai. Biết mình đã có thai, A-ga lên mặt
khinh bà chủ. **5** Sa-rai bực tức và trách cứ Áp-ram: "Điều
hổ nhục tôi phải chịu là tại ông cả! Tôi đưa vào vòng tay
ông đứa nữ tì của tôi. Thế mà khi có thai, nó lại lên mặt.
Cầu Chúa Hằng Hữu phân xử giữa tôi với ông." **6** Áp-ram
đáp: "Bà nuôi nữ tì thì bà có quyền trên nó, bà muốn làm
gì thì làm." Bị Sa-rai đối xử khắc nghiệt, A-ga bỏ nhà
chủ trốn đi. **7** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu gặp A-ga
bên dòng suối nước giữa đồng hoang, trên đường đi Su-
rơ, và hỏi: **8** "A-ga, nữ tì của Sa-rai, con từ đâu đến đây
và định đi đâu?" Nàng đáp: "Con trốn bà chủ Sa-rai!" **9**
Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu phán: "Con hãy về nhà bà
chủ con và phục tùng dưới tay người." **10** Thiên sứ lại
nói: "Ta sẽ làm cho dòng dõi con gia tăng đông đảo đến
nỗi không ai đếm được." **11** Thiên sứ nói thêm: "Con
đang mang thai và sẽ sinh con trai. Hãy đặt tên nó là Ích-
ma-ên (nghĩa là 'Đức Chúa Trời nghe'), vì Chúa Hằng
Hữu đã đoái thương cảnh khốn khổ của con. **12** Con trai
con sẽ như lừa rừng. Nó sẽ chống mọi người, và ai cũng
chống lại nó. Nó sẽ chống nghịch các anh em của nó." **13**
A-ga gọi Chúa Hằng Hữu, Đấng dạy nàng là "Đức Chúa
Trời Thấy Rõ." Nàng tự nhủ: "Tôi đã thấy Chúa là Đấng
đoái xem tôi!" **14** Nàng đặt tên suối nước là La-chai-roi

nghĩa là “Suối của Đấng Hằng Sống đã đoái xem tôi.”
Dòng suối ấy chảy giữa Ca-đe và Bê-rết. **15** Nàng sinh
một con trai. Áp-ram đặt tên con là Ích-ma-ên. **16** Áp-
ram đã tám mươi sáu tuổi khi Ích-ma-ên ra đời.

17 Khi Áp-ram chín mươi chín tuổi, Chúa Hằng Hữu lại
xuất hiện và phán: “Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng, con
hãy sống một cuộc đời hoàn hảo trước mặt Ta. **2** Ta sẽ
lập giao ước với con và làm cho dòng dõi con gia tăng
bội phần.” **3** Áp-ram sấp mặt xuống đất. Đức Chúa Trời
phán với ông: **4** “Này là giao ước của Ta với con: Ta sẽ
làm cho con trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. **5** Ta sẽ
đổi tên con. Người ta không gọi con là Áp-ram (nghĩa là
cha tôn quý) nữa; nhưng gọi là Áp-ra-ham (nghĩa là cha
của các dân tộc)—vì Ta cho con làm tổ phụ nhiều dân
tộc. **6** Ta cho con sinh sôi nẩy nở ra nhiều dân tộc; hậu tự
con gồm nhiều vua chúa! **7** Ta lập giao ước này với con
và hậu tự con từ đời này sang đời khác. Giao ước này
còn mãi đời đời: Ta sẽ luôn là Đức Chúa Trời của con và
Đức Chúa Trời của hậu tự con. **8** Ta sẽ cho con và hậu tự
con đất mà con đang kiều ngụ, tức đất Ca-na-an. Đó sẽ là
cơ nghiệp đời đời, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ
mãi mãi.” **9** Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham: “Phần
con và hậu tự con từ đời này sang đời kia phải giữ giao
ước này của Ta: Tất cả người nam trong dòng dõi con
phải chịu cắt bì. **10** Đây là giao ước các con phải giữ, tức
là giao ước lập giữa Ta và các con cùng dòng dõi sau con.
Các con phải chịu cắt bì; lễ đó là dấu hiệu của giao ước
giữa Ta và các con; **11** da quy đầu phải bị cắt đi để chứng
tỏ rằng con và hậu tự con vâng giữ giao ước này. **12** Từ

đời nay về sau, mỗi bé trai phải chịu cắt bì sau khi sinh
được tám ngày; con cái sinh trong gia đình hoặc con cái
của đầy tớ mua từ nước ngoài, dù không phải hậu tự,
cũng phải cắt bì. **13** Dù sinh ra trong gia đình hay mua
bằng tiền, tất cả đều phải chịu cắt bì. Giao ước Ta lập
trong xác thịt con là giao ước vĩnh hằng. **14** Ai khước từ
luật lệ đó sẽ bị khai trừ ra khỏi dân tộc, vì đã vi phạm
giao ước Ta." **15** Đức Chúa Trời dạy thêm: "Vợ của con
cũng được đổi tên, không còn gọi là Sa-rai nữa nhưng
là Sa-ra (nghĩa là công chúa). **16** Ta sẽ ban phước lành
cho người và cho người sinh con trai kế nghiệp. Phải,
Ta sẽ ban phước lành dồi dào cho Sa-ra, cho người làm
tổ mẫu nhiều dân tộc; và hậu tự người gồm nhiều vua
chúa." **17** Áp-ra-ham sấp mình xuống đất, cười thầm, và
tự nhủ: "Trăm tuổi mà có con được sao? Sa-ra đã chín
mươi còn sinh nở được ư?" **18** Kế đó, Áp-ra-ham thưa
với Đức Chúa Trời: "Ước gì Ích-ma-ên được sống dưới ơn
phước của Ngài!" **19** Đức Chúa Trời đáp: "Sa-ra, vợ con sẽ
sinh con trai. Con sẽ đặt tên nó là Y-sác. Ta sẽ lập giao
ước với nó và hậu tự nó đời đời. **20** Còn Ích-ma-ên, Ta đã
nghe lời con xin. Ta ban phước lành cho nó và cho nó
sinh sôi nẩy nở đông đúc thành một dân tộc lớn. Nó sẽ
làm tổ phụ mười hai vua chúa. **21** Tuy nhiên, Ta sẽ lập
giao ước với Y-sác, mà Sa-ra sẽ sinh ra cho con vào độ
này sang năm." **22** Đến đây, Chúa chấm dứt nói chuyện
với Áp-ra-ham và ngự lên trời. **23** Ngay hôm ấy, Áp-ra-
ham làm lễ cắt bì cho Ích-ma-ên, con trai mình, và tất cả
những người nam sinh trong nhà hay nô lệ ông đã mua
về, đúng theo lời Chúa dạy. **24** Lúc chịu cắt bì, Áp-ra-ham

đã chín mươi chín tuổi; **25** còn Ích-ma-ên mới mười ba.
26 Áp-ra-ham và Ích-ma-ên chịu cắt bì cùng trong một
ngày, **27** luôn với tất cả những người nam sinh trong
nhà, và nô lệ ông đã mua về. Tất cả đều cùng chịu cắt bì
với ông.

18 Chúa Hằng Hữu lại xuất hiện cùng Áp-ra-ham tại
cánh đồng Mam-rê. Áp-ra-ham đang ngồi tại cửa trại
dưới tàng cây sồi trong lúc trời nắng nóng. **2** Vừa ngước
nhìn lên, ông thấy ba người đang đứng phía trước mặt;
ông liền chạy ra nghênh đón và cúi rạp xuống đất. **3**
Áp-ra-ham thưa: "Lạy Chúa tôi, nếu tôi được Chúa đoái
thương, xin đừng bỏ qua đầy tớ Chúa. **4** Xin cho tôi lấy
nước rửa chân Chúa và kính mời Chúa nghỉ mát dưới
bóng cây. **5** Vì Chúa đã hạ cố đến thăm nhà đầy tớ Chúa,
tôi xin đem bánh để Chúa dùng trước khi lên đường." Họ
đáp: "Được, cứ làm như ông nói." **6** Áp-ra-ham vội vã
vào trại và bảo Sa-ra: "Mau lên! Lấy ba đấu bột lọc nhồi
đi rồi làm bánh nhỏ." **7** Áp-ra-ham chạy đến bầy gia súc,
chọn một con bê béo, và bảo đầy tớ nấu dọn gấp. **8** Áp-
ra-ham đem sữa và bơ cùng thịt con bê đã nấu xong, dọn
ra trước mặt ba người ấy. Khi họ ăn, Áp-ra-ham đứng
cạnh hầu bàn dưới tàng cây. **9** Các vị ấy hỏi: "Áp-ra-ham!
Sa-ra, vợ con ở đâu?" Áp-ra-ham thưa: "Dạ ở trong trại."
10 Một vị bảo: "Độ một năm nữa, Ta sẽ trở lại đây thăm
con; khi đó, Sa-ra, vợ con, sẽ có một con trai!" Sa-ra
đứng sau lưng vị ấy tại cửa trại, nên nghe rõ lời hứa
này. **11** Áp-ra-ham và Sa-ra đều già yếu. Sa-ra không còn
hy vọng sinh con được nữa. **12** Nghe Chúa hứa, Sa-ra
cười thầm và tự bảo: "Già cả như tôi, đâu còn được niềm

vui làm mẹ nữa! Tuổi chồng tôi cũng đã quá cao!” **13** Chúa Hằng Hữu hỏi Áp-ra-ham: “Tại sao Sa-ra cười và tự hỏi: ‘Già cả như tôi mà còn sinh sản được sao?’ **14** Có điều nào Chúa Hằng Hữu làm không được? Đúng kỳ ấn định, trong một năm nữa, Ta sẽ trở lại thăm con; lúc ấy, Sa-ra sẽ có một con trai.” **15** Sa-ra sợ hãi và chối: “Con có dám cười đâu!” Chúa Hằng Hữu đáp: “Thật, con đã cười.” **16** Ba vị đứng dậy lên đường qua Sô-đôm. Áp-ra-ham theo tiễn chân một quãng đường. **17** Chúa Hằng Hữu hỏi: “Ta có nên giấu Áp-ra-ham chương trình Ta sắp thực hiện không? **18** Vì Áp-ra-ham sẽ thành một dân tộc lớn và cường thịnh, và sẽ làm nguồn phước cho các dân tộc trên thế giới. **19** Ta đã chọn Áp-ra-ham để người dạy dỗ con cháu và gia nhân vâng giữ đạo Ta, làm điều công chính và cương trực; nhờ đó, Ta có thể thực thi các lời Chúa Hằng Hữu đã hứa với Áp-ra-ham.” **20** Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ra-ham: “Ta đã nghe tiếng ai oán từ Sô-đôm và Gô-mô-rơ, vì tội ác của chúng thật nặng nề. **21** Ta sẽ xuống đó xem có đúng như vậy không. Nếu không, Ta muốn biết.” **22** Hai thiên sứ đi ngay qua Sô-đôm, nhưng Chúa Hằng Hữu còn nán lại với Áp-ra-ham. **23** Áp-ra-ham đến gần và kính cẩn hỏi: “Chúa tiêu diệt người thiện chung với người ác sao? **24** Nếu có năm mươi người công chính trong thành, Chúa có tiêu diệt hết không? Chúa sẽ không dung thứ họ vì năm mươi người ấy sao? **25** Chắc chắn Chúa sẽ không làm việc ấy, diệt người công chính chung với người ác! Không bao giờ Chúa đối xử người công chính và người ác giống như nhau! Chắc chắn Chúa không làm vậy! Lẽ nào Vị Thẩm

Phán Chí Cao của cả thế giới lại không xử đoán công minh?” **26** Chúa Hằng Hữu đáp: “Nếu Ta tìm được năm mươi người công chính trong Sô-đôm, Ta sẽ dung thứ cả thành vì thương số người đó.” **27** Áp-ra-ham tiếp lời: “Thưa Chúa, con mạo muội thưa với Chúa, dù con chỉ là tro bụi. **28** Nhỡ thiếu mất năm người trong số năm mươi, vì thiếu mất năm người Chúa có tiêu diệt cả thành chăng?” Chúa Hằng Hữu đáp: “Nếu Ta tìm gặp bốn mươi lăm người công chính, Ta sẽ chẳng diệt hết đâu.” **29** Áp-ra-ham đánh bạo: “Thưa Chúa, nếu chỉ có bốn mươi người thì sao?” Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta sẽ dung thứ cả thành vì bốn mươi người ấy.” **30** Áp-ra-ham năn nỉ: “Xin Chúa đừng giận, con xin thưa: Nếu chỉ có ba mươi người thì sao?” Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta sẽ dung thứ cả thành vì ba mươi người ấy.” **31** Áp-ra-ham khẩn khoản: “Vì con đã đánh bạo nài xin Chúa, nên con xin hỏi—nhỡ chỉ có hai mươi người thì sao?” Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta sẽ dung thứ thành vì hai mươi người ấy.” **32** Cố nài nỉ lần cuối, Áp-ra-ham thưa: “Xin Chúa đừng giận, con chỉ xin thưa một lời nữa. Nhỡ chỉ có mười người thì sao?” Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta cũng dung thứ cả thành vì mười người ấy.” **33** Khi nói chuyện với Áp-ra-ham xong, Chúa Hằng Hữu ra đi. Áp-ra-ham quay về trại.

19 Tối hôm ấy, hai thiên sứ đến cổng thành Sô-đôm và gặp Lót đang ngồi tại đó. Thấy họ đến, Lót đứng dậy nghênh đón và sấp mình xuống đất. **2** Lót mời: “Thưa hai ngài, kính mời hai ngài đến nhà tôi nghỉ tạm đêm nay. Sáng mai, hai ngài có thể dậy sớm lên đường.” Họ đáp: “Cám ơn ông, tối nay chúng tôi ở ngoài phố cũng được.”

3 Vì Lót sốt sắng mời mọc nên rốt cuộc họ về nhà Lót. Lót
dọn tiệc lớn khoản đãi, có cả bánh không men. **4** Nhưng
trước khi họ chuẩn bị đi nghỉ thì những người đàn ông
Sô-đôm, từ trẻ đến già, của khắp thành lũ lượt kéo đến
vây quanh nhà. **5** Chúng gọi Lót ra chất vấn: "Hai người
khách vào nhà anh khi tối ở đâu? Đem họ ra cho chúng
ta hành dâm!" **6** Lót ra khỏi nhà, sập cửa lại, **7** và nói
với họ: "Anh em ơi, đừng làm điều ác đó! **8** Tôi có hai
con gái chưa chồng. Tôi sẽ dẫn chúng ra cho anh em
muốn làm gì mặc ý; nhưng xin đừng làm hại hai người
kia, vì họ đã đến tá túc dưới mái nhà tôi." **9** Bọn chúng
nói: "Lui ra! Tên này đến đây kiều ngụ mà nay dám giở
giọng quan tòa! Ta phải xử tội mày nặng hơn hai người
kia!" Chúng xông lên ép Lót vào cửa và làm cửa gần bật
tung. **10** Nhưng hai thiên sứ đưa tay kéo Lót vào nhà,
đóng cửa lại, **11** và làm cho đoàn dân Sô-đôm đang vây
quanh bị mù mắt, tìm cửa vào không được. **12** Hai thiên
sứ hỏi Lót: "Gia đình ông đủ mặt ở đây chưa? Hãy đem
con rể, con trai, con gái, và người nhà ra khỏi đây lập
tức. **13** Chúng ta sắp tiêu diệt thành, vì tiếng kêu ai oán
đã thấu đến tai Chúa Hằng Hữu nên Ngài sai chúng ta
xuống thực thi án phạt." **14** Lót chạy ra báo tin cho hai
rể hứa: "Hai con phải đi khỏi thành ngay! Chúa Hằng
Hữu sắp tiêu diệt thành này." Nhưng hai người ấy tưởng
Lót nói đùa. **15** Trời gần sáng, hai thiên sứ hối thúc Lót:
"Nhanh lên! Hãy đem vợ và hai con gái ra khỏi đây lập
tức, kẻo ông bị tiêu diệt chung với thành này!" **16** Thấy
Lót chần chờ, hai thiên sứ nắm tay Lót và vợ con ông,
kéo ngay ra khỏi thành, đưa đến chỗ an toàn, vì Chúa

Hằng Hữu thương xót họ. **17** Một thiên sứ bảo họ: “Chạy
nhanh lên kẻo mất mạng! Đừng ngoảnh lại hay ngừng lại
bất cứ đâu ở đồng bằng. Hãy trốn ngay lên núi, kẻo bị vạ
lây!” **18** Lót thưa: “Ôi, thưa ngài, không được đâu. **19** Hai
ngài đã thương tình cứu mạng tôi, nhưng tôi sợ chạy
lên núi không kịp. Tai họa ấy xảy ra, tôi làm sao thoát
chết? **20** Nhìn kìa, có một thành nhỏ gần đây. Xin cho
tôi đến ẩn náu trong thành nhỏ đó. Như thế, tôi mới
mong bảo toàn mạng sống.” **21** Thiên sứ đáp: “Được, ta
chấp thuận lời ông xin và không tiêu diệt thành nhỏ
đó đâu. **22** Phải nhanh lên, vì ta không hành động được
cho đến khi ông vào thành đó.” (Từ ngày ấy, người ta
gọi thành này là Xoa, nghĩa là “thành nhỏ.”) **23** Mặt trời
vừa mọc, Lót chạy đến nơi và vào thành Xoa. **24** Chúa
Hằng Hữu lập tức cho mưa lửa và diêm sinh từ trời đổ
xuống thiêu đốt Sô-đôm, Gô-mô-rơ, luôn cả các thành
phố, làng mạc trong đồng bằng đó. **25** Tất cả đều chết
cháy: Người, cây cối, và súc vật. **26** Nhưng vợ ông Lót
ngoảnh lại nhìn và biến thành một pho tượng muối. **27**
Áp-ra-ham dậy sớm và đi đến chỗ ông gặp Chúa Hằng
Hữu hôm trước. **28** Ngước lên nhìn về phía Sô-đôm, Gô-
mo, và vùng đồng bằng, ông thấy khói đen kịt như khói
lò lửa lớn cuồn cuộn tỏa lên trời. **29** Khi Đức Chúa Trời
tiêu diệt các thành phố vùng đồng bằng, Ngài vẫn nhớ
đến Áp-ra-ham và cứu Lót thoát khỏi cái chết rùng rợn
của người Sô-đôm. **30** Sợ ở Xoa không yên, Lót dẫn hai
con gái lên núi, tạm trú trong một hang đá. **31** Một hôm,
đứa chị bảo em: “Cha đã già và bây giờ trai tráng trong
vùng đều chết hết, không còn ai đến lập gia đình với chị

em mình. **32** Ta chỉ còn cách chuốc rượu cho cha và thay
nhau ngủ với cha để lưu truyền dòng giống cho cha." **33**
Đêm ấy, hai cô chuốc rượu cho cha, và cô chị vào ngủ
với cha; nhưng cha say quá, không biết lúc nào nó nằm
xuống và lúc nào nó trở dậy. **34** Hôm sau, cô chị bảo em:
"Này, hôm qua chị đã ngủ với cha. Đêm nay ta lại chuốc
rượu cho cha, và em vào để làm việc lưu truyền dòng
giống cho cha!" **35** Đêm ấy, hai cô lại cho cha uống rượu,
và cô em vào ngủ với cha, nhưng cha không biết lúc nào
nó nằm xuống và lúc nào nó trở dậy. **36** Vậy, hai con gái
của Lót do cha ruột mà mang thai. **37** Cô chị sinh một con
trai và đặt tên Mô-áp. Ông là tổ phụ của dân tộc Mô-áp
ngày nay. **38** Cô em cũng sinh con trai và đặt tên Bên Am-
mi. Ông là tổ phụ của dân tộc Am-môn ngày nay.

20 Từ đó, Áp-ra-ham tiến xuống phía nam, đến vùng
Nê-ghép, cư ngụ giữa Ca-đe và Su-rơ, sau đó, ông đi
xuống thành Ghê-ra. **2** Trong khi tạm cư tại đó, ông giới
thiệu Sa-ra là em gái mình. Vì thế, Vua A-bi-mê-léc cho
rước Sa-ra vào cung. **3** Đêm ấy, Đức Chúa Trời báo mộng
cho vua: "Ngươi phải chết, vì người đàn bà ngươi đem
vào cung đã có chồng." **4** Vì A-bi-mê-léc chưa đụng đến
Sa-ra nên vua tự bào chữa: "Không lẽ Chúa diệt người vô
tội? **5** Áp-ra-ham đã nói: 'Nàng là em gái tôi' cơ mà! Và
nàng cũng xác nhận: 'Áp-ra-ham là anh tôi.' Con thật
tình không có ý làm điều sai trái." **6** Đức Chúa Trời đáp:
"Phải, Ta biết, nên Ta ngăn ngươi phạm tội và không cho
ngươi đụng đến nàng. **7** Hãy giao trả nàng về nhà chồng.
Chồng nàng sẽ cầu nguyện cho ngươi khỏi chết, vì chồng
nàng là nhà tiên tri. Nếu ngươi giữ nàng lại, chắc chắn

ngươi và toàn dân ngươi sẽ chết.” **8** Vua dậy sớm, triệu
tập quần thần, và thuật cho họ nghe mọi việc; ai nấy đều
khiếp sợ. **9** Vua gọi Áp-ra-ham đến và quở trách: “Ngươi
gieo họa cho chúng ta làm gì? Ta đã làm gì đến nỗi ngươi
đối xử với ta như thế? Ngươi làm cho ta và nước ta đều
mắc tội. Ngươi thật là tệ bạc! **10** Ngươi có dụng ý gì mà
lừa gạt ta như thế?” **11** Áp-ra-ham đáp: “Tôi tưởng nơi
này không có người kính sợ Chúa, e có người sẽ giết tôi
để cướp vợ tôi. **12** Thật tình, nàng cũng là em tôi, em
một cha khác mẹ, nhưng tôi cưới nàng làm vợ. **13** Khi
Đức Chúa Trời sai tôi đi đây đó xa quê hương, tôi bảo
nàng: ‘Dù đi đâu, xin bà cũng hãy xưng bà là em gái tôi.’”
14 Vua A-bi-mê-léc ban tặng cho Áp-ra-ham nhiều chiên,
bò, tôi trai, tớ gái; và giao trả Sa-ra. **15** Vua bảo: “Cứ đi
khắp nước ta, xem địa điểm nào ngươi thích, rồi định cư
ở đó.” **16** Vua quay lại nói với Sa-ra: “Đây, ta trả cho anh
ngươi 1.000 lạng bạc để bồi thường danh dự. Thế là danh
dự ngươi thật hoàn toàn, không chút hề hấn.” **17** Áp-ra-
ham cầu xin Đức Chúa Trời chữa lành cho vua, hoàng
hậu, và toàn nữ tì trong hoàng tộc để họ có thể sinh sản.
18 Vì Chúa Hằng Hữu đã phạt A-bi-mê-léc, không cho
hoàng hậu và các cung nữ có con, sau khi A-bi-mê-léc
bắt vợ của Áp-ra-ham.

21 Chúa Hằng Hữu thăm viếng Sa-ra như lời Ngài đã
hứa. **2** Sa-ra thụ thai và sinh cho Áp-ra-ham một con trai
trong tuổi già nua, đúng thời gian Đức Chúa Trời đã báo
trước. **3** Áp-ra-ham đặt tên con là Y-sác **4** và làm lễ cắt bì
cho Y-sác khi mới được tám ngày, như lời Đức Chúa Trời
phán dặn. **5** Lúc Y-sác ra đời, Áp-ra-ham đã được 100

tuổi. **6** Sa-ra nói: “Chúa cho tôi vui cười, ai nghe tin cũng
vui cười với tôi. **7** Có ai dám nói với Áp-ra-ham rằng Sa-
ra sẽ cho con bú đâu? Thế mà tôi đã sinh được đứa con
trai cho ông chồng già yếu.” **8** Y-sác lớn lên; đến ngày
dứt sữa, Áp-ra-ham đãi tiệc ăn mừng. **9** Sa-ra chợt thấy
Ích-ma-ên—đứa con mà A-ga, người nữ tì Ai Cập, đã sinh
cho Áp-ra-ham—trêu chọc Y-sác, **10** liền nói với Áp-ra-
ham: “Ông phải đuổi mẹ con nô lệ ấy đi! Tôi không cho
thằng bé đó hưởng gia tài với Y-sác con tôi đâu!” **11** Việc
này làm Áp-ra-ham buồn phiền, vì Ích-ma-ên cũng là con
trai của ông. **12** Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham:
“Con đừng buồn vì đứa con hay vì A-ga. Cứ làm như Sa-
ra nói, Nhờ Y-sác mà dòng dõi con sẽ sinh sôi nẩy nở. **13**
Vì Ích-ma-ên cũng là giống nòi con, nên Ta sẽ cho nó
thành một nước.” **14** Sáng hôm sau, Áp-ra-ham dậy sớm,
gói thức ăn và một bầu nước trao cho A-ga, đặt trên vai
nàng, và bảo mẹ con lên đường. A-ga dắt con đi lang
thang trong hoang mạc miền Bê-e-sê-ba. **15** Khi bình đã
hết nước, A-ga để con dưới một bụi cây nhỏ. **16** Rồi nàng
đi khỏi đó độ một khoảng tên bắn, vì nàng nghĩ: “Ta đâu
nỡ đứng nhìn con chết khát!” **17** Đức Chúa Trời nghe
tiếng khóc của đứa nhỏ, nên thiên sứ của Đức Chúa Trời
từ trời gọi xuống: “A-ga! Có việc gì thế? Đừng sợ, vì Đức
Chúa Trời đã nghe tiếng khóc của đứa nhỏ ở ngay chỗ nó
nằm rồi! **18** Hãy đứng dậy, đỡ lấy nó, và cầm tay nó vì Ta
sẽ làm cho nó thành một nước lớn.” **19** Được Đức Chúa
Trời mở mắt, A-ga thấy một dòng nước, liền đến múc
đầy bình nước cho con uống. **20** Chúa Trời phù hộ đứa
trẻ. Nó lớn lên, sống giữa hoang mạc, và nổi tiếng về tài

bắn cung. **21** Khi cư ngụ tại hoang mạc Pha-ran, Ích-ma-ên được mẹ cưới cho một cô vợ người Ai Cập. **22** Lúc ấy, Vua A-bi-mê-léc và Tướng Phi-côn, chỉ huy quân đội Ai Cập, đến hội đàm với Áp-ra-ham. Họ nói: "Đức Chúa Trời ban phước cho ông trong mọi việc. **23** Hãy nhân danh Chúa mà thề rằng ông chẳng bao giờ dối gạt ta, con trai ta, hay người kế nghiệp ta cũng như hứa sẽ giao hảo với ta và nước ta, như ta đã giao hảo với ông." **24** Áp-ra-ham đáp: "Tôi xin thề!" **25** Sau đó, Áp-ra-ham khiếu nại với vua về vụ cái giếng mà đầy tớ vua đã dùng bạo lực chiếm đoạt. **26** Vua tỏ vẻ kinh ngạc: "Đây là lần đầu tiên ta nghe vụ ấy. Ta không biết ai là thủ phạm. Sao ngươi không trình báo?" **27** Áp-ra-ham cung hiến chiên và bò cho vua để kết ước. **28** Áp-ra-ham bắt bảy con chiên tơ trong bầy và để riêng ra. **29** A-bi-mê-léc hỏi: "Ông để bảy con chiên đó riêng ra làm gì?" **30** Áp-ra-ham đáp: "Xin vua nhận bảy con chiên này nơi tay tôi, để xác nhận tôi đã đào cái giếng này." **31** Vì thế, người ta gọi chỗ này là Bê-e-sê-ba, vì tại đó hai người đã thề với nhau. **32** Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc kết ước với nhau tại Bê-e-sê-ba. Sau đó, Vua A-bi-mê-léc và Tướng Phi-côn lên đường về xứ Phi-li-tin. **33** Áp-ra-ham trồng một cây me tại Bê-e-sê-ba và cầu khẩn Danh Chúa Hằng Hữu tại đây. **34** Áp-ra-ham kiều ngụ lâu ngày trong xứ Phi-li-tin.

22 Sau đó, Đức Chúa Trời thử nghiệm Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời gọi: "Áp-ra-ham!" Người thưa: "Có con đây." **2** Chúa phán: "Hãy bắt Y-sác, đứa con một mà con yêu quý, đem đến vùng Mô-ri-a, và dâng nó làm tế lễ thiêu trên một ngọn núi Ta sẽ chỉ cho con." **3** Vậy, Áp-ra-ham dậy

sớm, thắng lừa, đem Y-sác, con mình và hai đầy tớ đi theo. Ông chặt đủ củi để dâng tế lễ thiêu, lên đường đi đến địa điểm Đức Chúa Trời đã chỉ dạy. **4** Ngày thứ ba, Áp-ra-ham ngước lên, nhìn thấy địa điểm ấy từ nơi xa, **5** liền bảo hai đầy tớ: "Hai đứa ở đây giữ lừa. Ta và Y-sác lên chỗ kia. Thờ phượng xong, chúng ta sẽ trở lại." **6** Áp-ra-ham lấy bó củi để dâng tế lễ thiêu chất trên vai Y-sác, con mình, và người cầm theo mồi lửa và một con dao. Hai cha con cùng đi. **7** Y-sác nói: "Cha ơi!" Áp-ra-ham đáp: "Có cha đây." Y-sác hỏi: "Củi và lửa có sẵn rồi, nhưng chiên con ở đâu mà dâng tế lễ thiêu?" **8** Áp-ra-ham đáp: "Con ơi, Đức Chúa Trời sẽ cung ứng chiên con làm tế lễ thiêu." Hai cha con tiếp tục đi với nhau. **9** Đến chỗ Đức Chúa Trời đã chỉ định, Áp-ra-ham dựng một bàn thờ, sắp củi lên, trói Y-sác, con mình, và đem đặt lên lớp củi trên bàn thờ. **10** Áp-ra-ham đưa tay cầm dao để giết con. **11** Bỗng, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu từ trên trời gọi: "Áp-ra-ham! Áp-ra-ham!" Ông thưa: "Có con đây." **12** Thiên sứ bảo: "Đừng giết đứa trẻ, cũng đừng làm gì nó cả. Vì bây giờ Ta biết ngươi kính sợ Đức Chúa Trời và không tiếc con ngươi với Ta, dù là con một của ngươi!" **13** Áp-ra-ham ngước mắt nhìn thấy một con chiên đực, sừng đang mắc vào bụi gai rậm phía sau mình. Ông liền bắt nó dâng tế lễ thiêu thay thế con trai mình. **14** Áp-ra-ham gọi địa điểm này là "Chúa Hằng Hữu cung ứng." Vì thế, cho đến ngày nay, người ta có câu: "Trên núi của Chúa Hằng Hữu, điều ấy sẽ được cung ứng!" **15** Từ trời, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu lại gọi Áp-ra-ham lần thứ nhì, **16** mà bảo: "Ta đã lấy chính Ta mà thề—Chúa Hằng

Hữu phán—vì con đã làm điều ấy, không tiếc sinh mạng
đứa con, dù là con một, **17** nên Ta sẽ ban phước hạnh
cho con, gia tăng dòng dõi con đông như sao trên trời,
như cát bãi biển, và hậu tự con sẽ chiếm lấy cổng thành
quân địch. **18** Tất cả các dân tộc trên thế giới sẽ nhờ hậu
tự con mà được phước, vì con đã vâng lời Ta." **19** Vậy,
Áp-ra-ham trở lại cùng hai đầy tớ; tất cả lên đường quay
về Bê-e-sê-ba. Áp-ra-ham cư trú tại đó. **20** Sau đó, có
người báo cho Áp-ra-ham: "Minh-ca đã sinh con trai cho
Na-cô, em ông!" **21** Con đầu lòng tên U-xơ, các con kế là
Bu-xơ, Kê-mu-ên (tổ phụ của A-ram), **22** Kế-sết, Ha-xô,
Phin-đát, Díp-láp, và Bê-tu-ên. **23** (Bê-tu-ên là cha của
Rê-bê-ca). Tổng cộng được tám người con trai từ Minh-
ca. **24** Rê-u-ma, vợ lẽ của Na-cô, sinh Tê-ba, Ga-ham, Ta-
hách, và Ma-a-ca.

23 Sa-ra qua đời hưởng thọ 127 tuổi, **2** bà qua đời tại Ki-
ri-át A-ra-ba, tức Hếp-rôn, thuộc đất Ca-na-an. Áp-ra-
ham để tang và than khóc vợ. **3** Đứng bên thi hài Sa-ra,
Áp-ra-ham nói với các trưởng lão người Hê-tít: **4** "Tôi chỉ
là một kiều dân, tuy sống giữa các anh, nhưng không có
đất ruộng. Xin các anh bán cho tôi một miếng đất làm
nghĩa trang để an táng vợ tôi." **5** Hê-tít đáp với Áp-ra-
ham: **6** "Vâng, chúng tôi vẫn coi ông là một bậc vương
hầu của Đức Chúa Trời. Ông muốn chọn nghĩa trang nào
tùy ý, chúng tôi không từ khước đâu!" **7** Áp-ra-ham cúi
đầu trước mặt họ và **8** nói: "Các anh đã có nhã ý như thế,
xin làm ơn nói giúp Ép-rôn, con Xô-ha. **9** Vui lòng bán
cho tôi hang núi Mạc-bê-la ở cuối khu đất của anh ta. Tôi
xin trả đúng thời giá để mua hang ấy làm nghĩa trang

cho gia đình.” **10** Đang ngồi giữa các người Hê-tít, Ép-rôn
trả lời trước mặt dân trong thành phố: **11** “Thưa ông,
tôi xin biếu ông cả hang lẫn khu đất. Đây, có mọi người
làm chứng, tôi xin tặng để ông an táng xác bà.” **12** Áp-
ra-ham lại cúi đầu trước mặt dân bản xứ **13** và đáp lời
Ép-rôn trong khi dân chúng lắng tai nghe: “Không dám,
tôi chỉ xin mua và trả giá sòng phẳng. Xin anh vui lòng
nhận tiền, tôi mới dám an táng vợ tôi.” **14** Ép-rôn đáp
cùng Áp-ra-ham: **15** “Miếng đất trị giá 400 miếng bạc,
nhưng chỗ bà con quen biết có nghĩa gì đâu! Xin ông cứ
an táng bà đi.” **16** Nghe chủ đất định giá, Áp-ra-ham cân
400 miếng bạc theo cân lượng thị trường và trả cho Ép-
rôn trước sự chứng kiến của người Hê-tít. **17** Vậy, Áp-ra-
ham mua cánh đồng của Ép-rôn tại Mạc-bê-la, gần Mam-
rê, gồm cánh đồng có hang đá và tất cả cây cối trong
cánh đồng. **18** Tài sản đó thuộc quyền sở hữu của Áp-
ra-ham có người Hê-tít chứng kiến tại cổng thành phố.
19 Áp-ra-ham an táng vợ, là Sa-rai, tại Ca-na-an, trong
hang núi Mạc-bê-la, gần Mam-rê (còn gọi là Hếp-rôn). **20**
Như vậy, Áp-ra-ham sử dụng khu đất và hang núi mua từ
người Hê-tít để làm nghĩa trang cho dòng họ.

24 Tuổi tác cao, Áp-ra-ham được Chúa Hằng Hữu ban
phước lành dồi dào. **2** Áp-ra-ham bảo người quản gia,
một nô bộc lớn tuổi nhất trong nhà: “Con hãy đặt tay
con trên đùi ta. **3** Ta muốn con nhân danh Chúa Hằng
Hữu, Chủ Tể trời đất, mà thề rằng con sẽ không cưới
người Ca-na-an làm vợ cho con ta là Y-sác, dù ta kiều
ngụ trong xứ họ; **4** con sẽ đi về quê hương ta, cưới cho
Y-sác, con ta, một người vợ trong vòng bà con ta.” **5**

Quản gia đáp: “Con chỉ ngại không có cô nào chịu bỏ quê
hương để đi đến xứ này lấy chồng. Con có nên đưa Y-sác
về quê vợ không?” **6** Áp-ra-ham quả quyết: “Tuyệt đối
không! Con không bao giờ được đem Y-sác trở lại xứ ấy.
7 Chúa Hằng Hữu, Chủ Tể trời đất, đã đem ta ra khỏi nhà
cha ta, nơi chôn nhau cắt rốn, đã phán dạy ta, và thề với
ta: ‘Ta sẽ cho dòng giống con đất này.’ Chúa sẽ sai thiên
sứ Ngài đi trước, dẫn dắt con qua đó để cưới vợ cho Y-
sác. **8** Nếu cô dâu nhất định không theo con về đây, con
sẽ khỏi mắc lời thề này. Dù sao, tuyệt đối không bao giờ
được đem con ta về xứ ấy.” **9** Quản gia đặt tay lên đùi
Áp-ra-ham và thề nguyện như lời chủ dặn. **10** Quản gia
chọn mười con lạc đà chuyên chở đủ các loại bảo vật của
chủ và lên đường. Đến thành phố của Na-cô, xứ Mê-sô-
pô-ta-mi, **11** quản gia cho lạc đà dừng lại, và chúng quỳ
xuống nghỉ chân bên giếng, đúng vào giờ phụ nữ trong
thành ra múc nước. **12** Quản gia cầu nguyện: “Lạy Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, chủ con: Xin
cho cô ấy gặp con hôm nay, để chứng tỏ lòng nhân từ
của Chúa đối với Áp-ra-ham. **13** Con đang đứng đây, bên
giếng, và các thiếu nữ trong thành sắp ra múc nước. **14**
Khi con xin cô nào cho con uống nước, mà cô ấy đáp:
‘Ông cứ uống đi; tôi sẽ cho bầy lạc đà ông uống nữa,’
xin Chúa cho cô ấy đúng là người Chúa chỉ định cho Y-
sác, đầy tớ Chúa. Nhờ đó, con mới biết rõ Chúa đã tỏ
lòng nhân từ với chủ con.” **15** Quản gia chưa dứt lời cầu
nguyện thì Rê-bê-ca vác bình ra đến giếng. Nàng là con
của Bê-tu-ên, cháu bà Minh-ca. Bà này là vợ Na-cô, em
của Áp-ra-ham. **16** Rê-bê-ca là một thiếu nữ tuyệt đẹp và

trinh trắng. Nàng xuống giếng, múc đầy bình nước, đặt trên vai, rồi bước lên. **17** Quản gia chạy đến nói: “Xin cô vui lòng cho tôi uống ngụm nước trong bình.” **18** Nàng dịu dàng đáp: “Thưa vâng, mời ông tự nhiên.” Vừa nói, nàng vội vã đỡ bình nước xuống, bưng mời quản gia uống. **19** Quản gia uống xong, nàng sốt sắng: “Để tôi múc thêm nước cho lạc đà ông uống nữa, cho đến khi nào chúng uống đã khát.” **20** Nàng nhanh nhẹn trút bình vào máng nước rồi chạy xuống giếng, và múc thêm nước cho cả đàn lạc đà uống. **21** Quản gia đứng lặng nhìn Rê-bê-ca, suy nghiệm xem đây có phải là cách Chúa Hằng Hữu dẫn dắt mình hay không. **22** Khi đàn lạc đà uống nước xong, quản gia lấy ra một chiếc khoen vàng nặng khoảng năm chỉ và một đôi vòng vàng, mỗi chiếc khoảng năm lạng. **23** Và hỏi: “Cô là con ai? Nhà cô có chỗ cho tôi nghỉ tạm tối nay không?” **24** Nàng đáp: “Tôi là con gái ông Bê-tu-ên, cháu cụ Minh-ca. Ông nội tôi là cụ Na-cô. **25** Nhà tôi có nhiều rơm với thức ăn cho lạc đà, và cũng có phòng trọ cho khách nữa.” **26** Quản gia cảm kích và cúi đầu thờ phượng Chúa Hằng Hữu. **27** Ông nói: “Cảm tạ Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, chủ con. Cảm tạ Chúa vì lòng nhân từ, thành tín đối với người, khi Ngài dắt con đến đúng ngay gia đình bà con của Áp-ra-ham.” **28** Trong khi đó, Rê-bê-ca chạy về nhà thuật mọi chuyện cho cả nhà mẹ mình. **29** Bấy giờ Rê-bê-ca có một người anh tên là La-ban, và người vội ra chỗ người quản gia, bên giếng nước. **30** La-ban, anh nàng, thấy chiếc khoen với đôi vòng vàng trên tay em, và nghe em thuật chuyện, liền chạy ra giếng. Quản gia vẫn còn đứng đó với bầy lạc

đà. La-ban nói: **31** "Ông là người được Chúa Hằng Hữu
ban phước. Xin mời vào, sao đứng ngoài này vậy? Nhà
tôi có sẵn phòng ngủ cho ông và chỗ cho lạc đà." **32** Quản
gia theo La-ban về nhà. La-ban đem rơm lót chỗ lạc đà
nằm, cho chúng ăn, và lấy nước cho mấy người đầy tớ
rửa chân. **33** Thức ăn đã dọn ra rồi, nhưng quản gia còn
lần lữa: "Tôi không dám ăn uống trước khi nói ra điều
tôi cần phải thưa." La-ban giục: "Ông cứ nói đi." **34** Quản
gia đáp: "Tôi là đầy tớ của Áp-ra-ham. **35** Chúa Hằng Hữu
ban phước dồi dào cho chủ tôi, làm cho người ngày càng
cường thịnh. Chúa Hằng Hữu cho người nhiều gia súc,
bạc vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà, và lừa. **36** Bà Sa-ra, chủ
tôi, sinh một con trai trong tuổi già nua, và cậu con trai
được hưởng trọn gia tài. **37** Chủ tôi buộc tôi thề không
được cưới cho cậu một người nào trong số các thiếu
nữ Ca-na-an, là xứ chủ tôi trú ngụ, **38** nhưng phải về
quê cha đất tổ của chủ, và tìm cho cậu một người vợ
trong gia đình chủ tôi. **39** Tôi có thưa lại chủ: 'Nếu người
thiếu nữ không chịu theo tôi về thì sao?' **40** Chủ tôi bảo:
'Chúa Hằng Hữu sẽ sai thiên sứ đi với anh và giúp anh
thành công. Anh sẽ tìm cho con ta một người vợ trong
họ hàng ta, con cháu của cha ta. **41** Một khi anh đã đến
thăm gia đình ta, nếu họ không chịu gả, anh khỏi mắc lời
thề nguyện này.' **42** Chiều nay, khi đến giếng nước, tôi đã
cầu nguyện: 'Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Áp-
ra-ham, chủ con, nếu Chúa cho con thành công trong
công tác này, xin Chúa hướng dẫn con: **43** Trong khi con
đứng bên giếng và các thiếu nữ ra múc nước, nếu con
xin cô nào cho con uống nước trong bình, **44** mà cô ấy

đáp: “Mời ông uống nước, và tôi cũng sẽ múc nước cho
các lạc đà ông uống nữa”—thì cô ấy đúng là người vợ
Chúa chọn cho con trai chủ con.’ **45** Tôi chưa dứt lời
thầm nguyện, tôi đã thấy cô Rê-bê-ca ra đến giếng và vác
bình trên vai xuống giếng múc nước. Tôi hỏi cô: ‘Xin cô
cho tôi uống nước với.’ **46** Cô lập tức hạ bình xuống khỏi
vai và đon đả đáp: ‘Mời ông uống nước, và tôi cũng sẽ
múc nước cho các lạc đà ông uống nữa.’ Cho tôi uống
đã khát xong, cô lại múc nước cho các lạc đà tôi uống.
47 Tôi hỏi: ‘Cô con ai?’ Cô đáp: ‘Tôi là con của Bê-tu-ên,
cháu hai cụ Na-cô và Minh-ca.’ Tôi đã đeo vòng và đôi
xuyến cho cô. **48** Tôi cúi đầu thờ phượng Chúa Hằng Hữu
và ca ngợi Chân Thần của chủ tôi, Áp-ra-ham, vì Ngài đã
hướng dẫn tôi đi đúng đường, để cưới con gái ông về cho
con trai chủ tôi. **49** Vậy, để tỏ lòng ưu ái và trung thành
với chủ tôi, xin quý vị cứ thẳng thắn trả lời được hay
không, để tôi biết phải làm gì bây giờ.” **50** La-ban và Bê-
tu-ên đáp: “Việc này do Chúa Hằng Hữu xếp đặt, chúng
tôi đâu dám nói được hay không. **51** Kìa, Rê-bê-ca đứng
trước mặt anh đó. Anh hãy rước nó về làm vợ cho con
trai chủ anh, như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo.” **52** Quản
gia của Áp-ra-ham nghe vậy, liền quỳ xuống trước mặt
Chúa Hằng Hữu **53** và trao các lễ vật cho Rê-bê-ca là các
nữ trang bằng vàng, bằng bạc, và các bộ y phục quý giá.
Quản gia cũng tặng bà Bê-tu-ên và La-ban nhiều bảo vật.
54 Đoạn, họ đãi tiệc ăn mừng. Ê-li-ê-se và đoàn tùy tùng
ở lại nhà Bê-tu-ên đêm ấy. Sáng hôm sau, họ dậy sớm.
Ê-li-ê-se yêu cầu: “Xin cho phép tôi được quay về nhà
chủ tôi.” **55** Bà Bê-tu-ên và La-ban (anh của Rê-bê-ca)

ngăn cản: “Gì mà vội thế! Cứ để cho nó ở nhà với chúng
tôi đã, độ mười ngày nữa hãy đi.” **56** Nhưng quản gia
thưa: “Nhờ Chúa Hằng Hữu hướng dẫn tôi nên việc đã
thành công, xin thông cảm và cho phép tôi trở về trình
chủ tôi.” **57** Họ đáp: “Để chúng tôi hỏi ý nó xem sao.”
58 Họ gọi Rê-bê-ca vào hỏi: “Con muốn đi theo ông này
không?” Nàng đáp: “Thưa vâng, con muốn đi.” **59** Vậy, họ
đưa Rê-bê-ca với bà vú nuôi của nàng lên đường, đi theo
quản gia và các đầy tớ của Áp-ra-ham. **60** La-ban chúc
phước cho Rê-bê-ca: “Cầu chúc cho dòng dõi của em sẽ
đông đảo hàng nghìn hàng vạn! Nguyện dòng dõi em
mạnh mẽ và chiếm được cổng thành quân địch.” **61** Rê-
bê-ca và các nữ tì đứng dậy, cưỡi lạc đà và đi theo quản
gia. Quản gia cùng Rê-bê-ca và các đầy tớ của Áp-ra-ham
lên đường. **62** Y-sác đang ở Nê-ghép và từ giếng La-chai-
roi đến đây; vì ông đang ở miền nam. **63** Một buổi tối, Y-
sác ra ngoài đồng suy ngẫm, chợt thấy một đoàn lạc đà.
64 Vừa trông thấy Y-sác, Rê-bê-ca vội vã xuống lạc đà và
65 hỏi Ê-li-ê-se: “Có người đang vượt qua cánh đồng đi
đón chúng ta, người đó là ai?” Ông đáp: “Con trai chủ tôi
đó!” Rê-bê-ca lập tức lấy tấm voan phủ mặt mình. **66**
Quản gia trình báo đầy đủ mọi việc cho Y-sác. **67** Y-sác
đưa Rê-bê-ca vào trại của mẹ mình và cưới nàng làm vợ.
Y-sác yêu Rê-bê-ca và được an ủi phần nào sau những
ngày chịu tang mẹ.

25 Áp-ra-ham tái hôn và cưới Kê-tu-ra. **2** Bà sinh cho
người sáu đứa con: Xim-ran, Giốc-chan, Mê-đan, Ma-
đi-an, Dích-bác, và Su-ách. **3** Giốc-chan sinh Sê-ba và
Đê-đan; dòng dõi của Đê-đan là họ A-chu-rim, họ Lê-tu-

chim, và họ Lê-um-mim. **4** Ma-đi-an sinh năm con trai: Ê-pha, Ê-phe, Hê-nóc, A-bi-đa, và Ên-đa. Đó là dòng dõi bà Kê-tu-ra. **5** Áp-ra-ham cho Y-sác hưởng trọn gia tài. **6** Ông cũng cho các con thứ mỗi người một số phẩm vật và bảo họ đi qua đông phương, ở cách xa Y-sác. **7** Áp-ra-ham hưởng thọ 175 tuổi. **8** Áp-ra-ham trút hơi thở cuối cùng và qua đời khi tuổi đã cao, được mãn nguyện trong cuộc sống; và ông trở về với tổ phụ mình **9** Y-sác và Ích-ma-ên, hai con trai người, an táng người trong hang Mạc-bê-la, gần Mam-rê, thuộc cánh đồng của Ép-rôn, con trai Xô-ha, người Hê-tít **10** Đây là cánh đồng mà Áp-ra-ham đã mua của Ép-rôn, con trai Xô-ha, người Hê-tít. Đây cũng là mộ địa của Sa-ra, vợ Áp-ra-ham. **11** Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Đức Chúa Trời ban phước dồi dào cho Y-sác; lúc ấy Y-sác đã dời xuống La-chai-roi ở miền nam. **12** Đây là dòng dõi của Ích-ma-ên, con trai Áp-ra-ham và A-ga, người Ai Cập, nữ tì của Sa-ra. **13** Các con trai của Ích-ma-ên là: Trưởng nam Nê-ba-giốt, Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam, **14** Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, **15** Ha-đa, Thê-ma, Giê-thu, Na-phích, và Kết-ma. **16** Đó là mười hai con trai của Ích-ma-ên; họ được đặt tên theo địa điểm định cư và đóng trại. Đó là mười hai tộc trưởng của dân tộc họ. **17** Ích-ma-ên hưởng thọ 137 tuổi, qua đời, và về với tổ phụ. **18** Dòng dõi của Ích-ma-ên định cư ở trước mặt anh em họ, từ Ha-vi-la đến Su-rơ đối ngang Ai Cập, trên đường đi A-sy-ri. **19** Đây là dòng dõi của Y-sác, con trai Áp-ra-ham. **20** Khi được 40 tuổi, Y-sác cưới Rê-bê-ca, con gái của Bê-tu-ên, em của La-ban, người A-ram ở xứ Pha-đan A-ram. **21** Y-sác cầu thay cho vợ

mình đang son sẻ, xin Chúa Hằng Hữu cho nàng sinh con. Chúa Hằng Hữu nhậm lời nên Rê-bê-ca thụ thai. **22** Dường như các bào thai đánh nhau trong bụng, đến nỗi nàng than rằng: "Tôi chịu không nổi." Nàng cầu hỏi Chúa Hằng Hữu. **23** Chúa Hằng Hữu đáp: "Hai con trai trong lòng ngươi sẽ trở thành hai nước chống đối nhau. Nước này mạnh hơn nước kia; đứa lớn sẽ phục dịch đứa nhỏ." **24** Quả nhiên, Rê-bê-ca sinh đôi. **25** Đứa đầu có nhiều lông đỏ hung hung, nên được đặt tên là Ê-sau. **26** Đứa sau nắm gót chân anh nó, Ê-sau, lúc lọt lòng, nên có tên là Gia-cốp. Năm ấy, Y-sác đã sáu mươi tuổi. **27** Hai đứa trẻ lớn lên. Ê-sau là một thợ săn tài giỏi, thường xông pha nơi đồng nội và rừng xanh; còn Gia-cốp thích sống trầm lặng trong nhà, quanh quẩn bên mẹ. **28** Vì thế, Ê-sau được Y-sác cưng, còn Gia-cốp được mẹ yêu chiều. **29** Một hôm, Ê-sau đi săn về, mệt lả, và thấy Gia-cốp đang nấu nồi xúp thơm ngào ngạt. **30** Ê-sau năn nỉ Gia-cốp: "Chao ôi, đói quá! Em cho anh ăn món súp đo đỏ đó với!" (Do đó mà Ê-sau có biệt danh là Ê-đôm, nghĩa là "đỏ.") **31** Gia-cốp đề nghị: "Được rồi, anh cứ trao quyền trưởng nam cho tôi, tôi cho anh ăn súp!" **32** Ê-sau đáp: "Khi người ta đói gần chết, người ta còn giữ quyền trưởng nam làm gì." **33** Gia-cốp nắm ngay cơ hội: "Vậy anh thề đi." Ê-Sau bèn thề và bán quyền trưởng nam cho em mình. **34** Gia-cốp liền cho Ê-sau ăn bánh, đậu đỏ, và xúp. Ăn xong, Ê-sau đứng dậy ra đi, không đếm xỉa gì đến quyền trưởng nam cả.

26 Trong xứ gặp nạn đói lớn, giống như trận đói thời Áp-ra-ham. Vì thế, Y-sác dời xuống Ghê-ra, một thành

phố thuộc lãnh thổ của Vua A-bi-mê-léc, nước Phi-li-tin.
2 Chúa Hằng Hữu hiện ra và phán cùng Y-sác: “Con đừng
xuống Ai Cập. **3** Con nên vâng lời Ta mà ở lại trong xứ
này. Nếu con cứ ở lại đây, Ta sẽ ở cùng con và ban phước
lành cho con, vì Ta sẽ cho con và dòng dõi con đất nước
này. Ta sẽ thực hiện lời thề hứa với cha con là Áp-ra-
ham. **4** Ta sẽ cho dòng dõi con gia tăng nhiều như sao
trên trời, và Ta sẽ cho dòng dõi con tất cả đất đai này.
Nhờ dòng dõi con mà tất cả các dân tộc trên thế giới đều
được phước. **5** Ta sẽ thực hiện điều đó, vì Áp-ra-ham đã
vâng giữ điều răn và luật lệ Ta.” **6** Vậy, Y-sác ở lại Ghê-ra.
7 Khi người dân hỏi thăm Rê-bê-ca, Y-sác giới thiệu: “Đây
là em gái tôi.” Y-sác sợ rằng nếu nói “nàng là vợ tôi” thì
họ sẽ giết ông đi để cướp nàng, bởi vì Rê-bê-ca là một
người đàn bà tuyệt sắc. **8** Sau một thời gian dài, A-bi-mê-
léc, vua nước Phi-li-tin, nhìn qua cửa sổ và chợt thấy Y-
sác hôn Rê-bê-ca. **9** A-bi-mê-léc lập tức triệu Y-sác vào
cung và quở trách: “Nàng quả là vợ ngươi. Sao ngươi lại
bảo là em gái?” Y-sác đáp: “Vì tôi sợ người ta sẽ giết tôi
đi để cướp nàng.” **10** A-bi-mê-léc trách: “Sao ngươi tệ
vậy! Ngươi nói thế lỡ có người nào tưởng nàng chưa có
chồng, đem lòng yêu say đắm mà không được đáp ứng,
rồi cuồng dại làm liều thì cả dân tộc ta sẽ bị họa lây.” **11**
Vua bèn ra thông cáo: “Ai làm hại vợ chồng Y-sác sẽ bị
xử tử.” **12** Y-sác làm ruộng và thu hoạch được gấp trăm
lần trong năm đó. Chúa Hằng Hữu ban phước cho Y-
sác, **13** nên người trở nên giàu có; tài sản ngày càng gia
tăng nhanh chóng. **14** Y-sác có nhiều đầy tớ và rất nhiều
bầy chiên, bầy dê, và bầy bò đông đảo. Người Phi-li-tin

ganh tức, **15** nên tìm cách phá hoại; họ lấy đất lấp hết
các giếng của Y-sác mà các đầy tớ của cha người đã đào.
16 Chính Vua A-bi-mê-léc cũng trở mặt và đuổi Y-sác
ra khỏi nước Phi-li-tin: "Ngươi phải rời đất nước ta, vì
ngươi giàu mạnh hơn dân ta." **17** Vậy, Y-sác ra đi và di cư
đến thung lũng Ghê-ra. **18** Y-sác đào lại các giếng đã đào
từ thời Áp-ra-ham, vì sau khi Áp-ra-ham qua đời, người
Phi-li-tin đã lấp các giếng ấy. Y-sác giữ nguyên tên các
giếng này đúng như cha mình đã đặt. **19** Đến khi các đầy
tớ của Y-sác đào được một cái giếng phun nước giữa
thung lũng, **20** bọn chăn chiên ở Ghê-ra đến tranh giành:
"Giếng này là của bọn tao." Y-sác đặt tên giếng là "Giếng
Tranh Giành." **21** Các đầy tớ người đào được một giếng
khác, bọn chăn chiên ấy cũng giành nữa, nên Y-sác đặt
tên là "Giếng Thù Hận." **22** Y-sác dời qua một nơi khác và
đào được một giếng mới, không bị ai tranh giành, nên Y-
sác đặt tên là "Giếng Khoảng Khoát," vì người nói: "Chúa
đã cho chúng ta ở nơi rộng rãi; chúng ta sẽ thịnh vượng
trong xứ này." **23** Từ đó, Y-sác lên Bê-e-sê-ba. **24** Một
đêm, Chúa Hằng Hữu xuất hiện và phán cùng Y-sác: "Ta
là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, cha con. Con đừng sợ,
vì Ta ở với con và ban phước lành cho con. Ta sẽ cho
dòng dõi con gia tăng đông đảo vì cớ Áp-ra-ham, đầy tớ
Ta!" **25** Vậy, Y-sác xây một bàn thờ và thờ phượng Chúa
Hằng Hữu. Ông định cư tại đó và các đầy tớ của Y-sác lại
bắt đầu đào giếng. **26** Một hôm, Vua A-bi-mê-léc cùng với
quân sư là A-hu-sát, và Phi-côn, tướng chỉ huy của ông,
từ Ghê-ra đến thăm Y-sác. **27** Y-sác trách: "Quý ngài đã
ganh ghét tôi và đuổi tôi, mà bây giờ ngài còn đến đây

làm chi?” **28** Họ đáp: “Chúng tôi nhìn nhận rằng Chúa
Hằng Hữu phù hộ ông, nên chúng tôi bàn định lập kết
ước với ông. **29** Xin ông cam kết đừng bao giờ làm hại
chúng tôi, như chúng tôi cũng đã không làm hại ông; trái
lại, chúng tôi còn hậu đãi ông và để ông ra đi bình an.
Ông là người được Chúa Hằng Hữu ban phước lành!” **30**
Y-sác chuẩn bị một bữa tiệc linh đình đãi khách, họ cùng
ăn uống với nhau. **31** Ngày hôm sau, họ dậy sớm, long
trọng thề nguyện, và lập hiệp ước bất xâm phạm. Sau đó,
Y-sác tiễn họ ra về bình an. **32** Ngay hôm ấy, các đầy tớ
báo cho Y-sác rằng họ đã đào được giếng nước tốt. **33** Y-
sác đặt tên giếng là “Giếng Thề Nguyện,” và thành phố
xây tại đó được gọi là Bê-e-sê-ba (nghĩa là Giếng Thề
Nguyện) cho đến ngày nay. **34** Ê-sau lập gia đình khi bốn
mươi tuổi; ông cưới hai vợ: Giu-đi, con gái của Bê-ê-ri, và
Bách-mát, con gái của Ê-lôn; cả hai đều là người họ Hê-
tít. **35** Các nàng dâu này gây lắm nỗi đắng cay cho ông bà
Y-sác.

27 Y-sác tuổi cao, mắt lòa và không thấy được nữa, ông
gọi Ê-sau, con trưởng nam, và nói: “Ê-sau, con!” “Dạ!” Ê-
sau trả lời. **2** Y-sác bảo: “Cha đã già cả rồi, không còn
sống được bao nhiêu ngày nữa. **3** Con hãy lấy cung tên,
vào rừng săn bắn, đem thịt về, nấu nướng món ăn mà
cha thích nhất, **4** và dọn ra đây cho cha ăn, để cha chúc
phước lành cho con trước khi qua đời.” **5** Khi Y-sác và Ê-
sau nói chuyện, Rê-bê-ca nghe được. Sau đó, Ê-sau đi săn
thú rừng. **6** Rê-bê-ca gọi Gia-cốp và bảo rằng: “Mẹ nghe
cha con chuyện trò với Ê-sau và bảo anh con đi săn thú
rừng, **7** rồi về nấu dọn cho cha một món ăn mà cha ưa

nhất, để trước khi qua đời, cha chúc phước cho trước
mặt Chúa Hằng Hữu. **8** Con hãy nghe mẹ dặn đây. **9** Con
hãy ra chuồng dê, bắt cho mẹ hai con dê con, mẹ sẽ nấu
một món tuyệt ngon mà cha thích, **10** và con đem mời
cha. Ăn xong, cha sẽ chúc phước lành cho con trước khi
cha qua đời." **11** Gia-cốp đáp: "Thưa mẹ, anh con Ê-sau,
có lông, còn con không có lông. **12** Nếu cha sờ vào con,
cha sẽ biết ngay là con lừa gạt; chúc phước đâu chẳng
thấy, cha sẽ nguyền rủa cho thì có!" **13** Nhưng mẹ người
trấn an: "Để mẹ chịu nguyền rủa cho, con trai! Cứ nghe
lời mẹ. Đi ra và bắt dê về cho mẹ!" **14** Gia-cốp nghe lời
mẹ, ra chuồng bắt hai dê con để mẹ làm thịt. Rê-bê-ca
nấu nướng một món ngon lành, đúng như sở thích của
Y-sác. **15** Rồi bà lấy áo tốt nhất của Ê-sau để tại nhà, bảo
Gia-cốp mặc vào, **16** lại dùng da dê con bọc hai cánh tay
và cổ của Gia-cốp. **17** Xong đâu đó, bà giao vào tay Gia-
cốp món ăn ngon và bánh. **18** Gia-cốp đem vào cho cha
và nói rằng: "Thưa cha!" Y-sác hỏi: "Cha đây, con là đứa
nào đó?" **19** Gia-cốp thưa: "Con là Ê-sau, con đầu lòng
của cha. Con đã làm như cha dặn bảo. Đây, món thịt rừng
cha thích. Mời cha ngồi dậy và ăn, rồi cha chúc phước
lành cho con." **20** Y-sác hỏi Gia-cốp: "Sao con đi săn mau
quá vậy?" "Thưa cha, nhờ Đức Chúa Trời Hằng Hữu của
cha giúp con gặp ngay con mồi đó." **21** Y-sác nói với Gia-
cốp: "Con lại gần đây, để cha sờ xem có phải Ê-sau, con
của cha, thật không." **22** Gia-cốp lại gần cho cha sờ tay
mình. Y-sác lẩm bẩm: "Giọng nói thì của Gia-cốp, mà
tay lại của Ê-sau." **23** Y-sác không còn cách nào phân
biệt nữa, vì rõ ràng hai tay đều có nhiều lông giống như

Ê-sau, nên ông chúc phước lành cho con. **24** Y-sác thử
lại lần nữa: “Con có phải thật là Ê-sau không?” Gia-cốp
đáp: “Dạ thưa cha, chính con đây.” **25** Y-sác bảo: “Vậy
con hãy đem đĩa thịt rừng đến đây cho cha ăn, để cha
chúc phước cho con.” Gia-cốp bưng đĩa thịt đến mời cha
và rót rượu cho cha uống. **26** Ăn xong, Y-sác bảo: “Con
lại đây hôn cha đi.” **27** Gia-cốp đến hôn cha. Y-sác ngửi
mùi thơm của áo Ê-sau và long trọng chúc phước: “Mùi
hương của con trai ta chẳng khác nào hương hoa đồng
nội mà Chúa Hằng Hữu ban phước! **28** Cầu xin Đức Chúa
Trời ban cho con nhiều mưa móc, cho con được mùa
và cất được nhiều rượu mới. **29** Nguyện nhiều dân tộc
sẽ là đầy tớ con, nguyện họ sẽ cúi đầu trước mặt con.
Nguyện con cai trị các anh em con, tất cả bà con quyến
thuộc đều phục dịch con. Những ai nguyền rủa con sẽ bị
nguyền rủa, và những ai cầu phước cho con sẽ được ban
phước.” **30** Y-sác vừa chúc phước xong, và Gia-cốp mới
ra khỏi phòng, thì Ê-sau đi săn trở về. **31** Ê-sau cũng nấu
món ăn ngon cha thích nhất và dọn lên mời cha. Ê-sau
thưa: “Cha ơi, con đem thịt rừng về đây. Mời cha ngồi
dậy, dùng đĩa thịt, và cha sẽ chúc phước cho con.” **32** Y-
sác hỏi: “Con là đứa nào?” Ê-sau đáp: “Con là Ê-sau, con
trưởng nam của cha.” **33** Y-sác run rẩy dữ dội hỏi: “Thế
thì đứa nào mới dọn thịt rừng cho cha ăn đó? Cha đã ăn
rồi và cũng chúc phước lành cho nó rồi, làm sao đổi lại
được?” **34** Ê-sau bật khóc: “Cha ơi, cha cứ chúc phước
cho con với.” **35** Y-sác đáp: “Em con đã vào đây gạt cha
nên đã cướp được tất cả các lời chúc lành cha dành cho
con rồi.” **36** Ê-sau cay đắng nói: “Tên nó là Gia-cốp thật

chẳng sai vì nó đã lừa con hai lần. Lần đầu cướp quyền
trưởng nam của con, bây giờ, nó lại đánh cắp phước lành
của con nữa. Cha ơi, cha còn dành cho con ít phước lành
nào không?" **37** Y-sác đáp Ê-sau: "Cha đã lập nó làm chủ
con. Cha đã cho nó dùng bà con quyến thuộc làm đầy tớ.
Cha đã cho nó được mùa màng dư dật và rượu nho dồi
dào—còn chi nữa đâu con." **38** Ê-sau năn nỉ: "Cha không
còn để dành cho con một phước lành nào sao? Cha ơi,
xin cha cứ cho con một ít phước lành." Ê-sau quỵ xuống
và khóc tức tưởi. **39** Cuối cùng, cha người là Y-sác nói:
"Con sẽ ở một nơi cằn cỗi, khô hạn, và thiếu sương móc
từ trời. **40** Con phải dùng gươm chiến đấu để sống còn,
và con phải phục dịch em con một thời gian. Nhưng về
sau con sẽ thoát ách nó và được tự do." **41** Từ đó, Ê-sau
ghen ghét Gia-cốp, vì Gia-cốp đã lập mưu cướp phước
lành của mình. Ê-sau tự nhủ: "Cha ta gần qua đời rồi;
chôn cất cha xong, ta sẽ giết Gia-cốp!" **42** Rê-bê-ca biết
được ý đồ đó của Ê-sau. Bà sai gọi Gia-cốp đến, tiết lộ âm
mưu của Ê-sau, và bảo: **43** "Bây giờ, con nghe lời mẹ và
trốn qua nhà La-ban, cậu con, ở Ha-ran. **44** Con cứ ở đó
cho đến khi nào anh con nguôi giận **45** và quên đi việc
con đã làm. Lúc đó, mẹ sẽ tin cho con biết mà trở về nhà.
Không lẽ mẹ phải mất cả hai đứa con trong một ngày
sao?" **46** Rồi Rê-bê-ca nói với Y-sác: "Tôi đã chán ngấy
mấy đứa con dâu người Hê-tít! Nếu Gia-cốp cưới một
người vợ ngang ngược như thế, tôi thà chết còn hơn."

28 Y-sác gọi Gia-cốp vào, chúc phước lành, và căn dặn:
"Con đừng cưới vợ người Ca-na-an. **2** Trái lại, con hãy
lên đường, về xứ Pha-đan A-ram, đến nhà Bê-tu-ên, ông

ngoại con, và cưới một cô con gái của cậu La-ban làm vợ.
3 Cầu Đức Chúa Trời Toàn Năng ban phước cho con, cho
con đông con, cho dòng dõi con sinh sôi nẩy nở, và trở
thành một nước lớn gồm nhiều dân tộc. **4** Cầu Chúa cho
con và dòng dõi con hưởng phước lành của Áp-ra-ham,
cho con làm chủ miền đất con đang kiều ngụ mà Đức
Chúa Trời đã ban cho ông nội con." **5** Vậy, Y-sác sai Gia-
cốp đi qua xứ Pha-đan A-ram và đến nhà La-ban, cậu của
Gia-cốp, con trai của Bê-tu-ên, người A-ram. **6** Ê-sau thấy
Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và bảo qua xứ Pha-đan A-
ram tìm vợ; trong lúc chúc phước, người dặn Gia-cốp
rằng đừng cưới vợ trong bọn con gái Ca-na-an. **7** Ê-sau
thấy Gia-cốp vâng lời cha mẹ qua xứ Pha-đan A-ram, **8** Ê-
sau biết rằng Y-sác không ưa con gái Ca-na-an. **9** Ê-sau đi
đến Ích-ma-ên, bác mình, và cưới thêm cô vợ thứ ba.
Nàng tên là Ma-ha-lát, con Ích-ma-ên, cháu nội Áp-ra-
ham, em của Nê-ba-giốt. **10** Gia-cốp từ giã Bê-e-sê-ba và
đi qua xứ Pha-đan Ha-ran. **11** Ông đến một chỗ kia dừng
chân và nghỉ đêm tại đó vì mặt trời đã lặn. Gia-cốp chọn
một tảng đá gối đầu nằm ngủ. **12** Gia-cốp nằm mộng thấy
một chiếc thang bắc liền từ đất lên trời, và các thiên sứ
của Chúa lên xuống trên thang ấy. **13** Chúa Hằng Hữu
đứng trên đầu thang và gọi Gia-cốp: "Ta là Đấng Tự Hữu
Hằng Hữu, Chân Thần của ông nội con là Áp-ra-ham và
của cha con là Y-sác. Đất con đang nằm đây thuộc về
con. Ta ban miền đất này cho con và cho dòng dõi con.
14 Dòng dõi con sẽ đông như cát bụi trên mặt đất. Con sẽ
mở rộng biên cương ra bốn hướng đông, tây, nam, bắc.
Các dân tộc trên thế giới sẽ nhờ con và hậu tự con mà

được phước. **15** Này, Ta ở cùng con luôn, con đi đâu, Ta
sẽ theo gìn giữ đó và đem con về xứ này, vì Ta không bao
giờ bỏ con cho đến khi Ta hoàn thành lời Ta đã hứa với
con." **16** Gia-cốp thức giấc và tự nhủ: "Thật Chúa Hằng
Hữu ngự tại đây mà ta không biết." **17** Ông sợ hãi nói:
"Nơi này thật đáng kính sợ. Đây chính là Nhà của Đức
Chúa Trời, là cửa dẫn lên trời!" **18** Gia-cốp dậy sớm, lấy
tảng đá gối đầu đêm qua dựng lên làm trụ kỷ niệm, đổ
dầu ô-liu trên đỉnh, **19** và đặt tên địa điểm này là Bê-tên
(Nhà Chân Thần), thay tên cũ là Lu-xơ. **20** Gia-cốp khấn
nguyện: "Nếu Đức Chúa Trời ở với con, gìn giữ con trên
đường con đang đi, cho con đủ ăn đủ mặc, **21** và đưa con
trở về nhà cha con bình an vô sự, con sẽ chọn Chúa Hằng
Hữu làm Đức Chúa Trời của con. **22** Còn tảng đá kỷ niệm
này sẽ trở thành nơi thờ phượng Đức Chúa Trời, và con
sẽ dâng lại cho Đức Chúa Trời một phần mười mọi vật
Chúa ban cho."

29 Gia-cốp tiếp tục đi đường, cuối cùng đến một xứ ở
phương đông. **2** Ông thấy phía xa có ba bầy chiên đang
nằm bên giếng, giữa một cánh đồng, là nơi chiên đến
uống nước. Tuy nhiên, trên miệng giếng có một tảng đá
lớn đậy lại. **3** Vì theo lệ thường, phải đợi cho các bầy
súc vật họp lại đông đủ, người ta mới lăn tảng đá đi.
Sau khi chúng uống xong, họ lại đặt tảng đá lên miệng
giếng như cũ. **4** Gia-cốp đến chào các bác chăn chiên và
hỏi họ từ đâu đến đây. Họ đáp: "Từ Pha-đan Ha-ran." **5**
Gia-cốp hỏi: "Các bác có biết ông La-ban, cháu cụ Na-cô
không?" Họ đáp: "Biết chứ." **6** Gia-cốp tiếp: "Ông ấy có
mạnh khỏe không?" Họ đáp: "Ông ta vẫn khỏe mạnh.

Kìa, cô Ra-chên, con ông ấy, đang dẫn bầy chiên đến kia
kìa!” **7** Gia-cốp gợi ý: “Trời hãy còn sớm, chưa đến giờ
tập họp các bầy gia súc để đem về. Sao các bác không cho
chúng uống nước và thả chúng đi ăn trở lại?” **8** Họ đáp:
“Theo lệ, phải đợi các bầy súc vật tề tựu đông đủ mới lăn
tảng đá đi và cho chúng uống nước, không xé lẻ được.” **9**
Lúc ấy, Ra-chên đã dẫn bầy chiên của cha đến giếng, vì cô
cũng là người chăn chiên. **10** Biết Ra-chên là em cô cậu
với mình và bầy chiên này cũng của cậu mình, nên Gia-
cốp một mình đến lăn tảng đá trên miệng giếng, và múc
nước cho bầy chiên của cậu mình uống. **11** Gia-cốp hôn
Ra-chên và khóc òa lên. **12** Gia-cốp cho nàng biết mình là
bà con, cháu gọi La-ban bằng cậu ruột. Ra-chên nghe
xong, nàng vội vã chạy về báo tin cho cha. **13** La-ban
được tin Gia-cốp, cháu mình, đã đến, liền chạy ra đón
tiếp; ông ôm chầm lấy Gia-cốp mà hôn và đưa về nhà.
Gia-cốp kể lại mọi diễn biến cho La-ban. **14** La-ban đáp:
“Cháu đúng là cốt nhục của cậu.” Gia-cốp ở chơi nhà
cậu một tháng và giúp việc cho cậu. **15** Một hôm, La-ban
bảo Gia-cốp: “Không lẽ vì tình bà con ruột thịt mà cháu
làm việc không công sao? Cháu muốn cậu trả lương bao
nhiêu?” **16** La-ban có hai con gái: Lê-a là chị và Ra-chên
là em. **17** Lê-a, cô chị, mắt bị yếu; còn cô em, Ra-chên, có
nhan sắc. **18** Gia-cốp yêu Ra-chên nên đề nghị với cậu:
“Cháu xin giúp việc cậu bảy năm nếu cậu gả cho cháu Ra-
chên, con gái út của cậu.” **19** La-ban chấp thuận ngay:
“Thà cậu gả nó cho cháu, còn hơn gả cho người ngoài.”
20 Vậy, Gia-cốp phục dịch cậu suốt bảy năm để được cưới
Ra-chên; nhưng vì yêu say đắm, nên Gia-cốp coi bảy năm

chỉ bằng đôi ba ngày. **21** Hết bảy năm, Gia-cốp nhắc La-ban: “Cháu đã giữ đúng lời cam kết, xin cậu cho cháu làm lễ cưới.” **22** La-ban bèn đãi tiệc lớn, mời tất cả những người trong cộng đồng đến dự lễ cưới. **23** Tuy nhiên, trong đêm ấy, La-ban đánh tráo Lê-a thay cho Ra-chên. Trong đêm tối, Gia-cốp không nhận ra, bèn ngủ với Lê-a. **24** (La-ban cũng cho nữ tì Xinh-ba theo hầu Lê-a.) **25** Sáng hôm sau, Gia-cốp thức dậy mới biết sự thật; đó là Lê-a! Gia-cốp nổi giận và trách La-ban: “Sao cậu gạt cháu chi vậy? Cháu phục dịch cậu suốt bảy năm tròn chỉ vì Ra-chên. Sao cậu lật lọng thế?” **26** La-ban giả lả: “Phong tục đây là thế! Không được gả em trước chị sau. **27** Cháu cứ đợi qua tuần trăng mật với Lê-a, cậu sẽ gả luôn Ra-chên cho, với điều kiện cháu giúp việc thêm cho cậu bảy năm nữa.” **28** Gia-cốp đồng ý. Sau tuần ấy, La-ban gả luôn Ra-chên cho Gia-cốp **29** và cho nữ tì Bi-la theo hầu Ra-chên. **30** Gia-cốp ăn ở với Ra-chên và yêu Ra-chên hơn Lê-a. Đúng theo giao kèo, Gia-cốp phục dịch La-ban thêm bảy năm nữa. **31** Chúa Hằng Hữu thấy Lê-a bị ghét, Ngài bèn cho nàng sinh sản; còn Ra-chên phải son sẻ. **32** Lê-a thụ thai, sinh con trai đầu lòng, đặt tên là Ru-bên, và giải thích: “Chúa Hằng Hữu đã lưu ý nỗi khó khăn của tôi. Bây giờ, chồng tôi sẽ yêu tôi.” **33** Lê-a thụ thai nữa, sinh con trai thứ nhì, đặt tên là Si-mê-ôn và giải thích: “Chúa Hằng Hữu đã nghe rằng tôi bị ghét bỏ, nên ban nó cho tôi.” **34** Lê-a thụ thai lần thứ ba, sinh con trai, đặt tên là Lê-vi, và giải thích: “Bây giờ, chồng tôi sẽ khắng khít với tôi, vì tôi sinh được ba con trai cho người.” **35** Lần thứ tư, Lê-a thụ thai, sinh con trai, đặt tên là Giu-đa, và giải

thích: “Bây giờ, tôi ca ngợi Chúa Hằng Hữu!” Sau đó, nàng thôi sinh nở một thời gian.

30 Ra-chên thấy mình son sẻ, nên ganh tức với chị, lại
trách móc Gia-cốp: “Anh phải cho tôi có con. Bằng không,
tôi sẽ chết.” **2** Gia-cốp nổi giận và quát: “Anh có thay
quyền Đức Chúa Trời được đâu. Chỉ một mình Ngài có
quyền cho em có con.” **3** Ra-chên đề nghị: “Anh cứ ngủ
với nữ tì của em là Bi-la; nếu nó có con, con trẻ đó là con
của em đó.” **4** Vậy, Ra-chên giao nữ tì Bi-la cho Gia-cốp
làm hầu thiếp, và ông đi lại với nàng. **5** Gia-cốp ngủ với
Bi-la. Nàng thụ thai và sinh một con trai. **6** Ra-chên đặt
tên nó là Đan và giải thích: “Đức Chúa Trời đã minh oan
cho tôi, nghe lời tôi van nài, và ban cho tôi một con trai.”
7 Bi-la thụ thai lần thứ nhì và sinh một con trai nữa cho
Gia-cốp. **8** Ra-chên đặt tên nó là Nép-ta-li và giải thích:
“Tôi đã tranh đấu với chị tôi và thắng cuộc!” **9** Trong khi
đó, Lê-a thấy mình thôi sinh nở; nàng liền giao nữ tì
Xinh-ba để làm vợ cho chồng mình Gia-cốp. **10** Xinh-ba
thụ thai và sinh một con trai cho Gia-cốp. **11** Lê-a đặt tên
nó là Gát, vì nàng nói: “Tôi thật may mắn!” **12** Xinh-ba lại
thụ thai và sinh con trai thứ nhì cho Gia-cốp. **13** Lê-a
đặt tên nó là A-se và giải thích: “Tôi vui sướng vô cùng!
Các phụ nữ sẽ nhìn nhận tôi là người có phước.” **14** Một
hôm, giữa mùa gặt lúa mì, Ru-bên ra đồng ruộng, hái
được mấy trái táo rừng, và đem về biếu mẹ. Ra-chên bèn
xin Lê-a một vài trái. **15** Lê-a đáp: “Em cướp chồng tôi
chưa đủ hay sao mà còn muốn cướp táo của con tôi?”
Ra-chên nói: “Thôi được, em lấy trái táo rừng để anh ấy
ngủ với chị đêm nay.” **16** Đến chiều tối, Gia-cốp từ ngoài

đồng về nhà, Lê-a nói: “Anh phải ngủ với em đêm nay, vì em đã lấy táo rừng của con em mà trao đổi đó.” Gia-cốp cũng chấp thuận. **17** Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của Lê-a và cho nàng thụ thai trở lại. Nàng sinh con trai thứ năm cho Gia-cốp. **18** Nàng đặt tên là Y-sa-ca (nghĩa là tiền công), và giải thích rằng: “Đức Chúa Trời đã trả công lại cho tôi vì tôi đã giao nữ tì tôi cho chồng.” **19** Lê-a thụ thai nữa, sinh con trai thứ sáu cho Gia-cốp, đặt tên là Sa-bu-luân (nghĩa là tặng phẩm), **20** và giải thích: “Đức Chúa Trời đã ban cho tôi nhiều tặng phẩm để đem về cho chồng tôi. Bây giờ, chàng sẽ quý trọng tôi vì tôi đã sinh cho chàng sáu con trai rồi.” **21** Sau hết, Lê-a sinh được một con gái và đặt tên là Đi-na. **22** Đức Chúa Trời nhớ lại Ra-chên, nhậm lời cầu nguyện của nàng, và cho nàng sinh nở. **23** Nàng thụ thai và sinh một con trai, nên nàng ca ngợi Chúa: “Đức Chúa Trời đã dẹp điều sỉ nhục của tôi rồi.” **24** Nàng đặt tên con là Giô-sép và thầm nguyện: “Xin Chúa Hằng Hữu cho con thêm một đứa nữa!” **25** Sau khi Ra-chên sinh Giô-sép, Gia-cốp yêu cầu La-ban: “Xin cậu cho cháu về quê. **26** Cháu đã tận tình phục vụ cậu đúng theo giao kèo, xin cậu cho cháu đem vợ con lên đường.” **27** La-ban đáp: “Cháu đừng bỏ cậu. Cậu nhận định rằng bao nhiêu phước lành cậu được hưởng bấy lâu nay đều là do Chúa Hằng Hữu ban phước cho cháu cả. **28** Cháu muốn cậu tăng lương bao nhiêu, cậu cũng sẵn lòng!” **29** Gia-cốp đáp: “Cậu đã biết cháu làm việc trung tín và tận tâm phục vụ cậu bao nhiêu năm nay. Các bầy gia súc của cậu gia tăng nhanh chóng. **30** Trước ngày cháu đến, cậu chỉ có ít tài sản; bây giờ, súc vật cậu gia

tăng gấp bội. Chúa Hằng Hữu đã ban phước lành dồi dào
cho cậu qua mọi việc cháu làm. Còn phần cháu thì sao?
Bao giờ cháu mới có tài sản để lo cho gia đình?" **31** La-
ban lại hỏi: "Cháu đòi lương hướng bao nhiêu?" Gia-cốp
đáp: "Nếu cậu chấp thuận điều này, cháu sẽ trở lại làm
việc cho cậu. **32** Hôm nay, cậu để cháu đi kiểm soát các
bầy gia súc của cậu. Những con chiên, con dê nào có vằn,
có đốm, hoặc lông đen thì cậu để riêng cho cháu, kể là
tiền công. **33** Từ nay về sau, nếu cậu bắt gặp con chiên,
con dê nào lông trắng trong bầy gia súc của cháu, cậu cứ
kể là con ăn cắp." **34** La-ban đáp: "Cháu đã nói thế, cậu
cũng bằng lòng." **35** Ngay hôm ấy, La-ban chọn riêng
tất cả dê và chiên lông đen, có vằn, hoặc có đốm—kể cả
các con có đốm trắng—chia thành từng bầy và giao cho
các con trai mình chăn, **36** ông bảo chúng lùa tất cả đi,
cách xa địa điểm La-ban và Gia-cốp đang ở đến ba ngày
đường. Gia-cốp chăn bầy gia súc còn lại của La-ban. **37**
Gia-cốp lấy những cành bạch dương, cành bồ đào, và
cành ngô đồng mới nứt, lột bớt vỏ từng đường dài **38** và
đặt cạnh các máng nước cho dê, chiên trông thấy mỗi
khi chúng đến uống nước và giao phối nhau. **39** Sau đó,
chúng đẻ con, con nào cũng có vằn hoặc có đốm. **40**
Gia-cốp liền bắt các con này để riêng cho mình. Gia-cốp
cũng đem riêng các chiên cái của La-ban ra, cho chúng
giao phối với chiên đực đen của mình. Thế là Gia-cốp
gầy được nhiều bầy dê và bầy chiên cho mình. **41** Khéo
hơn nữa, Gia-cốp chỉ đặt các cành lột vỏ trước các dê
và chiên mập mạnh. **42** Các con ốm yếu vẫn tiếp tục đẻ
con gầy guộc cho La-ban; chỉ những đàn con mập mạnh

mới về tay Gia-cốp. **43** Kết quả là bầy gia súc của Gia-cốp
gia tăng nhanh chóng. Gia-cốp ngày càng giàu; ông mua
được nhiều nô lệ, lạc đà, lừa, và trở thành cự phú.

31 Gia-cốp nghe các con trai La-ban tố cáo mình sang
đoạt tài sản của cha chúng để làm giàu, **2** Gia-cốp để ý
xem chừng nét mặt của La-ban và kết luận rằng ông gia
đã đổi hẳn thái độ với mình. **3** Chúa Hằng Hữu phán
cùng Gia-cốp: "Con hãy về quê hương, nơi chôn nhau cắt
rốn. Ta sẽ bảo vệ con." **4** Gia-cốp sai gọi Ra-chên và Lê-a
ra đồng cỏ, nơi ông đang chăn bầy súc vật, **5** và giãi bày
tâm sự: "Anh thấy cha đã đổi hẳn thái độ với anh, nhưng
Đức Chúa Trời của cha anh vẫn phù hộ anh. **6** Hai em đã
biết, anh cố sức phục vụ cha, **7** còn cha cứ lường gạt
anh, hết gạt tiền công lại lừa đảo giao kèo, liên tiếp cả
mười lần. Dù vậy, Đức Chúa Trời đâu có để cha hại anh. **8**
Cha lập giao kèo cho anh các chiên nào có đốm để cấn
trừ tiền công; thế là chiên cứ đẻ con có đốm. Cha hủy
giao kèo, bảo chiên nào có sọc anh mới được bắt; thế là
chiên cứ đẻ con có sọc. **9** Như thế, Đức Chúa Trời đã lấy
tài sản của cha mà cho anh đó. **10** Việc xảy ra thế này:
Khi bầy vật giao phối, anh nằm mộng thấy các con dê
đực nhảy cỡn lên đều là những con có vằn, có đốm, và có
vệt xám cả. **11** Lúc ấy, thiên sứ của Đức Chúa Trời liền
nói với anh trong giấc mộng: 'Gia-cốp!' Anh thưa: 'Có con
đây!' **12** Thiên sứ bảo: 'Con hãy nhìn lên. Các dê đực đang
giao phối kia đều là những con có vằn, có đốm, và có vệt
xám cả, vì Ta đã thấy cách La-ban đối xử với con. **13** Ta là
Chân Thần đã hiện ra và gặp con tại Bê-tên, nơi con xức
dầu trên trụ đá và hứa nguyện với Ta. Bây giờ, con hãy

đứng dậy và bỏ xứ này để trở về quê cha đất tổ.'" **14** Ra-chên và Lê-a đáp: "Chúng em đâu còn gia tài hoặc sản nghiệp gì ở nhà cha nữa. **15** Cha đã coi chúng em như người dưng, vì gả bán chúng em được bao nhiêu tiền thì cha tiêu xài hết. **16** Dĩ nhiên, tất cả tài sản Đức Chúa Trời lấy nơi cha là để cho mẹ con chúng em. Bây giờ, anh cứ làm mọi điều Đức Chúa Trời dạy." **17** Gia-cốp liền đứng dậy, đỡ vợ con lên lưng lạc đà, **18** lùa đi hết các bầy gia súc, di chuyển tất cả của cải đã thu trữ được tại xứ Pha-đan A-ram, và đem về xứ Ca-na-an, nơi cha mình Y-sác cư ngụ. **19** Thừa dịp cha bận đi hớt lông chiên, Ra-chên đánh cắp các pho tượng của gia đình. **20** Gia-cốp lập mưu đánh lạc hướng La-ban, người A-ram, không cho ông biết ý định hồi hương của mình, **21** Gia-cốp đem cả gia đình và tài sản qua Sông Ơ-phơ-rát, đi thẳng về núi Ga-la-át. **22** Ba ngày sau, được báo tin Gia-cốp đã trốn đi, **23** La-ban tập hợp bà con họ hàng đuổi theo Gia-cốp suốt bảy ngày, đến tận núi Ga-la-át mới bắt kịp. **24** Đức Chúa Trời báo cho La-ban, người A-ram, trong giấc mộng: "Dù lành hay dữ, hãy thận trọng, đừng nặng lời với Gia-cốp." **25** Đuổi đến núi Ga-la-át, La-ban thấy gia đình Gia-cốp cắm trại trên sườn núi bên kia, nên La-ban và bà con họ hàng cắm trại bên này. **26** La-ban hỏi Gia-cốp: "Cháu làm gì vậy? Tại sao cháu gạt cậu và áp giải các con gái cậu như tù binh? **27** Sao lại bí mật trốn đi và đánh lạc hướng? Sao không cho cậu biết, để cậu đem ban hát, dàn nhạc tiễn đưa cho thêm phần long trọng? **28** Sao không để cho cậu hôn từ biệt con cháu của cậu? Việc cháu làm thật là dại dột. **29** Cậu có quyền hại cháu, nhưng Đức

Chúa Trời của cha cháu đã dặn cậu tối qua: 'Dù lành hay dữ, hãy thận trọng, đừng nặng lời với Gia-cốp.' **30** Nay cháu mong mỏi về quê cha đất tổ nên đã ra đi, nhưng tại sao lại đánh cắp các tượng thần của cậu?" **31** Gia-cốp đáp: "Vì cháu sợ cậu bắt lại hai con gái của cậu nên cháu phải ra đi thình lình như thế. **32** Còn các tượng thần của cậu, cậu tìm thấy nơi ai, người đó phải chết. Trước mặt đông đủ anh em, cậu cứ vào soát các hành lý của cháu đi, xem có vật gì thuộc về cậu, cậu cứ việc thu hồi." Thực tình Gia-cốp không biết Ra-chên đã đánh cắp các tượng ấy. **33** Vậy, La-ban lần lượt vào lục soát các trại của Gia-cốp. Từ trại Lê-a, La-ban bước qua trại Ra-chên. **34** Số là, Ra-chên đã đem giấu mấy pho tượng đó dưới bành lạc đà và ngồi chận lên. La-ban soát khắp trại cũng chẳng tìm thấy tượng nào. **35** Ra-chên giải thích: "Thưa cha, vì con có tháng, nên không đứng dậy đón rước cha được, xin cha tha thứ." La-ban lại lục soát nhưng cũng chẳng tìm ra tượng thần đâu cả. **36** Gia-cốp đùng đùng nổi giận và cự La-ban: "Cháu có phải là đứa tù tội hay sao mà cậu hầm hầm rượt bắt như thế? **37** Cậu lục soát tất cả hành lý của cháu, cậu có tìm ra vật gì thuộc quyền sở hữu của cậu không? Cậu cứ đem tang vật ra đây cho bà con hai bên xét xử. **38** Suốt hai mươi năm trọ tại nhà cậu, có khi nào cháu để cho chiên hoặc dê của cậu bị sẩy thai; hay có khi nào cháu ăn thịt chiên đực trong bầy cậu? **39** Cháu chẳng bao giờ đem về cho cậu một con súc vật nào bị thú dữ cắn xé. Nếu có, cháu cũng đã bồi thường cho cậu. Thế mà cậu cứ cằn nhằn đòi cháu bồi hoàn những con bị trộm cắp ban ngày và đêm khuya. **40** Ban ngày, cháu

bị nắng nóng như thiêu; ban đêm, cháu chịu lạnh lẽo,
ngủ không an giấc. **41** Cháu chịu đựng gian khổ như thế
suốt hai mươi năm: Cháu phải làm lụng mười bốn năm
chỉ vì muốn cưới hai con gái của cậu, cháu phải đầu tắt
mặt tối suốt sáu năm chỉ vì mấy bầy súc vật. Thế mà cậu
còn tráo trở, thay đổi giao kèo cả mười lần! **42** Nếu cháu
không được sự phù hộ của Đức Chúa Trời của cha cháu,
Chân Thần của Áp-ra-ham và Y-sác mà cha cháu kính
thờ, chắc hẳn bây giờ cậu đuổi cháu đi với hai bàn tay
trắng. Đức Chúa Trời đã thấy rõ nỗi đau khổ của cháu và
nhìn nhận công khó của cháu, nên đêm qua Ngài đã xét
xử công minh rồi." **43** La-ban đáp cùng Gia-cốp: "Những
phụ nữ này là con gái của cậu, các đứa trẻ này là cháu
của cậu. Các bầy gia súc cháu có đây cũng là của cậu. Bất
cứ vật gì cháu có ngày nay cũng là tài sản của cậu hết. Có
lý nào cậu lại làm hại con cháu của cậu sao. **44** Cháu hãy
đến đây kết ước với cậu, để có một bằng chứng từ nay
về sau giữa đôi bên." **45** Gia-cốp liền chọn một tảng đá,
dựng lên làm tấm bia, **46** và bảo bà con họ hàng lượm
đá dồn lại làm một đống lớn quanh tấm bia. Gia-cốp và
La-ban ngồi ăn bên đống đá. **47** Hai người đều coi nó là
"Đống Đá Làm Chứng," nhưng La-ban gọi bằng tiếng A-
ram là Giê-ga Sa-ha-đu-ta, còn Gia-cốp gọi bằng tiếng
Hê-bơ-rơ là Ga-lét. **48** La-ban nói: "Đống đá này sẽ làm
chứng giữa cháu và cậu nếu bên nào muốn xâm phạm
địa giới này." **49** La-ban nói tiếp, "Vì thế, đống đá này
cũng được gọi là 'Tháp Canh' (Mích-pa)" vì La-ban giải
thích: "Cầu Chúa Hằng Hữu canh giữ cháu và cậu khi ta
xa cách nhau. **50** Nếu cháu bạc đãi con gái cậu, mà lấy vợ

khác, cháu nên nhớ rằng dù cậu không biết đi nữa, Đức Chúa Trời vẫn biết rõ. **51** Đống đá này làm chứng giữa cháu và cậu **52** về lời cam kết rằng hai bên chẳng bao giờ được vượt qua giới hạn này để tấn công nhau. **53** Nếu ai vi phạm giao ước này, nguyện Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Na-cô, và của tổ phụ họ tiêu diệt nó đi." Vậy, Gia-cốp thề trước mặt Đức Chúa Trời Toàn Năng của Y-sác, cha mình, rằng sẽ luôn luôn tôn trọng biên giới này. **54** Gia-cốp dâng lên Đức Chúa Trời một của lễ trên đỉnh núi, mời bà con dự tiệc, và ở cả đêm với họ trên núi. **55** Hôm sau, La-ban dậy sớm, hôn từ biệt các con gái và các cháu mình, chúc phước cho con cháu, và lên đường về quê nhà.

32 Gia-cốp và cả gia đình tiếp tục cuộc hành trình, thiên sứ của Đức Chúa Trời đến gặp họ. **2** Khi Gia-cốp thấy họ, ông reo mừng: "Đức Chúa Trời ngự tại nơi này!" Rồi ông gọi chỗ ấy là Ma-ha-na-im. **3** Gia-cốp sai người lên tận núi Sê-i-rơ trong xứ Ê-đôm, tìm Ê-sau **4** và thưa rằng: "Các ngươi hãy thưa với Ê-sau, chúa ta rằng Gia-cốp, đầy tớ chúa, có nói: Tôi đã ngụ tại nhà cậu La-ban cho đến ngày nay. **5** Tôi có nhiều tôi trai, tớ gái, bò, lừa, và các bầy gia súc. Nay chúng tôi sắp về tới quê nhà, xin kính tin anh rõ, mong anh vui lòng chấp thuận." **6** Gia nhân quay về báo Gia-cốp: "Chúng tôi đã tìm gặp Ê-sau. Ông ấy đang đem một lực lượng 400 người đến đón chủ." **7** Gia-cốp được tin; ông phập phồng lo sợ. Để đề phòng mọi bất trắc, ông chia gia nhân làm hai toán, cho mỗi toán coi sóc một nửa số súc vật. **8** Ông tự bảo: "Nếu anh ta, Ê-sau, tấn công toán này, toán kia có thể chạy thoát." **9** Gia-cốp

cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, ông
nội con, và của Y-sác, Chúa Hằng Hữu, cha con! Chúa đã
phán: ‘Con hãy trở về quê hương, sống với bà con thân
thích. Ta sẽ hậu đãi con.’ **10** Thật ra, con chẳng xứng
đáng gì, nhưng Chúa đã thương xót và giữ đúng tất cả
lời Ngài hứa. Khi con ra đi, và khi qua sông Giô-đan chỉ
có hai bàn tay trắng; mà nay con có hai đoàn người này
với bao nhiêu tài sản. **11** Con cầu xin Chúa Hằng Hữu giải
thoát con khỏi tay Ê-sau, anh con. Vì con sợ anh ấy đến
đánh giết con và vợ con con. **12** Chúa đã hứa: ‘Chắc chắn
Ta sẽ hậu đãi con và cho dòng dõi con đông như cát biển,
không ai đếm được.’” **13** Tối hôm ấy, Gia-cốp ở lại Ma-ha-
na-im và chọn các món quà để biếu Ê-sau. **14** Quà tặng
gồm có: 200 dê cái, 20 dê đực, 200 chiên cái, 20 chiên
đực, **15** 30 lạc đà cái, một đàn lạc đà con, 40 bò cái, 10 bò
đực, 20 lừa cái, và 10 lừa đực. **16** Gia-cốp giao các bầy súc
vật cho đám đầy tớ, mỗi người coi sóc một bầy, và căn
dặn họ: “Các anh đi trước và giữ một khoảng cách giữa
các bầy súc vật.” **17** Gia-cốp cũng dặn người dẫn bầy thứ
nhất: “Khi Ê-sau gặp anh và hỏi: ‘Chủ anh là ai? Anh đi về
đâu? Bầy vật này thuộc về ai?’ **18** Anh cứ đáp: ‘Bầy vật
này của Gia-cốp, đầy tớ ngài, xin kính tặng ngài Ê-sau.
Gia-cốp đi sau, cũng sắp đến.’” **19** Gia-cốp lại dặn các đầy
tớ chăn bầy khác cũng nói với Ê-sau những lời đó, **20** và
thêm: “Này, Gia-cốp, đầy tớ ngài, đang theo sau chúng
tôi.” Gia-cốp tự nhủ: “Ta gửi các tặng phẩm này trước để
làm Ê-sau nguôi giận. Mong rằng nhờ đó, Ê-sau sẽ tiếp ta
tử tế khi gặp mặt.” **21** Gửi các lễ vật đi trước, tối hôm ấy,
Gia-cốp ở lại trong trại. **22** Giữa đêm khuya, Gia-cốp thức

dậy, đưa hai vợ, hai nữ tì, và mười một con trai qua suối Gia-bốc. **23** Sau khi ông đã đưa họ qua sông, ông gửi tất cả tài sản còn lại qua sông. **24** Đang một thân một mình, Gia-cốp bỗng thấy một người xuất hiện và đấu vật với mình cho đến rạng đông. **25** Thấy mình không thắng được, Người ấy liền đập vào hông của Gia-cốp, làm trặc xương đùi, **26** và bảo rằng: "Trời đã sáng, hãy để Ta đi." Gia-cốp đáp: "Nếu Ngài không ban phước lành cho con, con không để Ngài đi đâu." **27** Người ấy hỏi: "Tên con là gì?" Đáp rằng: "Gia-cốp." **28** Người liền bảo: "Tên con không phải là Gia-cốp nữa nhưng sẽ đổi lại là Ít-ra-ên, vì con đã tranh đấu với Đức Chúa Trời và người, và con đều thắng cả." **29** Gia-cốp thưa: "Xin cho con biết tên Ngài." Người ấy đáp: "Con hỏi tên Ta làm gì?" Rồi Người ban phước lành cho Gia-cốp tại đó. **30** Gia-cốp gọi địa điểm này là Phê-niên (có nghĩa là "Đức Chúa Trời hiện diện") và giải thích rằng ông đã đối diện cùng Đức Chúa Trời mà vẫn còn sống. **31** Gia-cốp khập khễnh bước ra khỏi Phê-ni-ên lúc trời rạng đông. **32** Về sau, người Ít-ra-ên không bao giờ ăn gân đùi của các thú vật vì Gia-cốp đã bị trặc xương đùi trong cuộc lộn vật này.

33 Ngước mặt lên, Gia-cốp thấy Ê-sau chỉ huy lực lượng 400 người tiến đến. Gia-cốp lập tức chia đàn con cho Lê-a, Ra-chên, và hai nữ tì. **2** Hai nữ tì dẫn con họ đi trước, kế đến là Lê-a và sáu con; Ra-chên và Giô-sép đi sau cùng. **3** Gia-cốp vượt lên trước vợ con để đón Ê-sau và cúi rạp xuống đất bảy lần trước mặt anh mình. **4** Ê-sau chạy đến ôm choàng Gia-cốp và bá lấy cổ mà hôn. Hai anh em đều khóc. **5** Thấy vợ con Gia-cốp tiến đến, Ê-

sau hỏi: “Những người đi theo em đó là ai?” Gia-cốp đáp:
“Đó là con cái Chúa đã cho em.” **6** Hai nữ tì dẫn đàn con
đến cúi xuống chào Ê-sau, **7** kế đến là Lê-a và các con,
sau hết là Ra-chên và Giô-sép. **8** Ê-sau hỏi: “Các bầy súc
vật đó em định làm gì?” Gia-cốp đáp: “Em xin kính dâng
cho anh để anh rủ lòng thương.” **9** Ê-sau từ khước: “Anh
có đủ tài sản rồi; em cứ giữ các bầy súc vật đó.” **10** Gia-
cốp khẩn khoản: “Không, em nài xin anh vui lòng nhận
các lễ vật ấy. Vì gặp được anh cũng như gặp được Đức
Chúa Trời rồi; anh đã vui lòng tiếp đón em. **11** Xin anh
nhận lễ vật em dâng hiến, vì Đức Chúa Trời đã hậu đãi
em và cho em đầy đủ mọi thứ.” Gia-cốp nài nỉ mãi cho
đến khi Ê-sau nhận các lễ vật ấy. **12** Ê-sau nói: “Này, anh
em ta hãy lên đường; anh sẽ hộ tống em.” **13** Gia-cốp
đáp: “Anh biết đám trẻ con còn yếu; bầy chiên và bò có
nhiều con đang bú. Nếu ép đi nhanh, chắc chỉ một ngày
là chúng bỏ mạng. **14** Xin anh cứ đi trước, còn em sẽ
chậm rãi theo sau, đi cho vừa sức của trẻ con và thú vật
đang bú, cho đến chừng tới nhà anh trên núi Sê-i-rơ.” **15**
Ê-sau lại nói: “Để anh bảo người ở lại dẫn đường cho
em.” Gia-cốp từ khước: “Không cần, anh ạ. Anh đã tỏ
lòng thương em là quý lắm rồi.” **16** Ngay hôm ấy, Ê-sau
quay về núi Sê-i-rơ. **17** Còn Gia-cốp đến Su-cốt, hạ trại,
và dựng lều cho các bầy súc vật. Từ đó, người ta gọi địa
điểm này là Su-cốt (nghĩa là nhà lều). **18** Kể từ ngày lìa
xứ Pha-đan A-ram, Gia-cốp đi đường bình an đến xứ Ca-
na-an, và hạ trại trước thành phố Si-chem. **19** Gia-cốp
mua một miếng đất của anh em Si-chem, các con trai của
Hê-mô, để cắm trại. **20** Gia-cốp lập một bàn thờ tại Si-

chem và đặt tên bàn thờ là Ên-ên-ô-hê, tức là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

34 Một hôm, cô Đi-na (con gái của Lê-a và Gia-cốp) đi thăm các thiếu nữ trong thành phố. **2** Hoàng Tử Si-chem, con Vua Hê-mô của người Hê-vi, thấy nàng, liền bắt cóc và cưỡng hiếp. **3** Si-chem say đắm sắc đẹp của Đi-na con gái Gia-cốp và dùng đủ lời đường mật quyến rũ cô. **4** Si-chem lại xin Vua Hê-mô cho hắn cưới Đi-na làm vợ. **5** Gia-cốp được tin, lặng người, và không nói một lời trong lúc các con trai ông còn bận chăn bầy súc vật ngoài đồng. **6** Vua Hê-mô, cha Si-chem, đến thăm Gia-cốp để cầu hôn cho con. **7** Các con trai Gia-cốp đang làm việc ngoài đồng, rất buồn rầu và giận dữ khi nghe tin Si-chem cưỡng hiếp em và gây sỉ nhục cho gia đình mình. **8** Vua Hê-mô đến yêu cầu: "Si-chem, con trai tôi, đã yêu Đi-na tha thiết. Xin hãy gả cô ấy cho con trai tôi. **9** Xin quý quyến cứ làm thông gia với chúng tôi, hai bên cưới gả với nhau. **10** Quý quyến cứ định cư tại đây. Đất nước chúng tôi sẵn sàng tiếp đón quý vị. Xin quý vị ở đây buôn bán và mua tài sản đất ruộng." **11** Si-chem cũng thưa với Gia-cốp và các con trai ông: "Xin quý vị làm ơn cho tôi. Quý vị thách cưới cao đến thế nào, tôi cũng xin vâng. **12** Quý vị cứ đòi lễ vật cho nhiều, tôi xin nạp đủ số, miễn là quý vị gả cô ấy làm vợ tôi." **13** Vì Si-chem lừa dối em mình, các con trai Gia-cốp đáp lời dối với Hê-mô và Si-chem cách mưu mẹo để trả thù cho em: **14** "Gả em gái cho người chưa chịu cắt bì là điều sỉ nhục, chúng tôi không thể nào chấp thuận. **15** Nếu mỗi người nam của dân tộc các ông đều chịu cắt bì, **16** chúng tôi sẵn lòng cưới gả với dân tộc các

ông; như thế, chúng ta sẽ thành một dân tộc thống nhất.
17 Nếu các ông không chịu cắt bì, chúng tôi sẽ bắt em gái
lại và dọn đi xứ khác." **18** Nghe đề nghị ấy, Hê-mô và Si-
chem đều đồng ý. **19** Quá say mê sắc đẹp của con gái Gia-
cốp, Si-chem vội vã triệu tập dân tại cổng thành, **20** để
thúc đẩy mọi người chấp nhận đề nghị, vì Si-chem là
người được tôn trọng nhất trong hoàng tộc. **21** Hê-mô và
Si-chem kêu gọi: "Anh chị em thân mến, gia đình Gia-cốp
đã sống chung hòa bình với chúng ta. Vậy, hãy cho họ cư
ngụ trong xứ để làm ăn buôn bán; vì xứ chúng ta đất
rộng người thưa, đủ chỗ cho họ định cư. Chúng ta hãy
cưới gả với họ. **22** Họ chỉ đòi một điều kiện là tất cả các
người nam của chúng ta đều phải chịu cắt bì như họ. Chỉ
như thế họ mới chịu đồng hóa với chúng ta thành một
dân tộc thống nhất. **23** Anh chị em cứ chấp thuận điều
kiện đó, để họ định cư với chúng ta. Tất nhiên, bao nhiêu
tài sản, bầy chiên, và bầy bò của họ đều sẽ về tay chúng
ta hết." **24** Toàn dân có mặt ở cổng thành đều vâng theo
lời của Hê-mô và Si-chem, và họ chịu cắt bì. **25** Ngày thứ
ba, khi họ còn đau, hai con trai Gia-cốp là Si-mê-ôn và Lê-
vi, tức là anh ruột của Đi-na, rút gươm mạo hiểm xông
vào, **26** tàn sát tất cả người nam trong thành, luôn với
Hê-mô và Si-chem, và giải thoát Đi-na. **27** Các con trai của
Gia-cốp thừa thắng xông lên và cướp phá thành phố để
báo thù cho em gái. **28** Họ bắt các bầy chiên, bò, lừa, và
thu tất cả của cải, bảo vật trong thành phố cũng như sản
vật ngoài đồng ruộng. **29** Họ cũng bắt vợ con của người
thành Si-chem và cướp đoạt tài sản trong nhà họ. **30** Gia-
cốp được tin liền trách mắng Si-mê-ôn và Lê-vi: "Chúng

mày làm hổ nhục cho cha giữa dân xứ này, giữa người
Ca-na-an, và người Phê-rết. Chúng ta chỉ có ít người, nếu
người bản xứ liên minh tấn công cha, cả gia đình chúng
ta đành bị tiêu diệt." **31** Họ phân trần: "Thưa cha, không
lẽ để nó hành hạ em chúng con như gái mãi dâm sao?"

35 Đức Chúa Trời phán cùng Gia-cốp: "Con hãy lên định
cư tại Bê-tên và lập một bàn thờ cho Ta, Đấng đã hiện ra
và gặp con lúc con đang chạy trốn Ê-sau, anh con." **2**
Gia-cốp thuật lại điều này cho cả gia nhân quyến thuộc
và căn dặn: "Hãy bỏ hết các thần tượng, dọn mình cho
thánh sạch, và thay quần áo đi. **3** Chúng ta hãy đứng dậy
và lên Bê-tên. Ta sẽ lập một bàn thờ cho Đức Chúa Trời,
Đấng nhậm lời ta trong ngày hoạn nạn và ở cùng ta suốt
các chặng đường đời." **4** Họ liền nạp cho Gia-cốp các pho
tượng đang cất giấu và các đôi bông tai họ đang đeo. Gia-
cốp đem chôn hết dưới gốc cây sồi tại Si-chem. **5** Gia
đình Gia-cốp nhổ trại ra đi. Đức Chúa Trời làm cho dân
các thành phố chung quanh khiếp sợ, và họ không dám
đuổi theo các con trai Gia-cốp. **6** Gia-cốp và cả gia đình
đến thành phố Bê-tên, mà người Ca-na-an gọi là Lu-xơ. **7**
Gia-cốp xây dựng một bàn thờ và đặt tên nơi đó là Ên-
bê-tên, vì Đức Chúa Trời đã xuất hiện và gặp ông tại đây
trong ngày ông chạy trốn anh mình. **8** Đê-bô-ra, vú nuôi
của Rê-bê-ca, qua đời và được an táng tại Bê-tên, dưới
gốc một cây sồi mang tên là A-long-ba-cúc. **9** Đức Chúa
Trời lại xuất hiện và gặp Gia-cốp lần thứ nhì, sau khi ông
lìa xứ Pha-đan A-ram. **10** Ngài phán: "Tên cũ của con là
Gia-cốp, nhưng đừng dùng tên ấy nữa. Tên con sẽ là Ít-
ra-ên." Ngài gọi ông là Ít-ra-ên. **11** Đức Chúa Trời dạy

tiếp: “Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Con hãy sinh sôi
nẩy nở, không những thành một dân tộc, nhưng thành
nhiều dân tộc. Dòng dõi con sẽ có nhiều vua chúa. **12** Ta
sẽ cho con và dòng dõi con vùng đất Ta đã cho Áp-ra-
ham và Y-sác.” **13** Kế đó, Đức Chúa Trời ngự lên khỏi nơi
này. **14** Gia-cốp liền dựng tại đó một cây trụ đá, dâng lễ
quán, và đổ dầu vào. **15** Gia-cốp gọi địa điểm này là Bê-
tên (nghĩa là “Nhà Đức Chúa Trời”), vì Đức Chúa Trời đã
phán với ông tại đó. **16** Gia-cốp cùng gia đình rời Bê-tên
ra đi. Khi gần đến Ép-ra-ta, Ra-chên chuyển bụng và đau
đớn dữ dội. **17** Trong cơn quặn thắt, Ra-chên nghe người
nữ hộ sinh khích lệ: “Bà đừng sợ, vì bà sắp sinh một con
trai nữa.” **18** Ra-chên đang hấp hối và cố gắng đặt tên
con là Bên-ô-ni (nghĩa là con trai tôi sinh trong sự đau
đớn). Gia-cốp đổi tên con là Bên-gia-min (nghĩa là “con
trai tay hữu ta”). **19** Ra-chên qua đời và được an táng tại
Ép-ra-ta, (cũng gọi là Bết-lê-hem). **20** Gia-cốp dựng bia
tại ngôi mộ Ra-chên, đến ngày nay vẫn còn. **21** Ít-ra-ên
tiếp tục cuộc hành trình, đi qua tháp Ê-đa, và cắm trại để
nghỉ chân. **22** Trong thời gian ở đó, Ru-bên vào ngủ với
Bi-la, vợ lẽ của cha mình. Có người báo lại cho Gia-cốp.
Đây là tên mười hai con trai của Gia-cốp: **23** Các con của
Lê-a là Ru-bên (trưởng nam của Gia-cốp), Si-mê-ôn, Lê-
vi, Giu-đa, Y-sa-ca, và Sa-bu-luân. **24** Các con của Ra-chên
là Giô-sép và Bên-gia-min. **25** Các con của Bi-la, nữ tì của
Ra-chên là Đan và Nép-ta-li; **26** Các con của Xinh-ba, nữ
tì của Lê-a là Gát và A-se. Trừ Bên-gia-min, tất cả các con
trai của Gia-cốp đều sinh tại xứ Pha-đan A-ram. **27** Rốt
cuộc, Gia-cốp về đến nhà cha mình Y-sác tại Mam-rê,

thành phố Ki-ri-át A-ra-ba (nay gọi là Hếp-rôn), cũng là nơi cư ngụ của Áp-ra-ham ngày trước. **28** Y-sác gặp lại con trai được một thời gian ngắn. **29** Y-sác qua đời, hưởng thọ 180 tuổi, được hai con trai là Ê-sau và Gia-cốp an táng.

36 Đây là dòng dõi của Ê-sau (tức Ê-đôm): **2** Ê-sau cưới ba vợ, đều là người Ca-na-an: A-đa, con gái của Ê-lôn người Hê-tít; Ô-hô-li-ba-ma, con gái của A-na, cháu của Xi-bê-ôn, người Hê-vi; **3** và Bách-mát, con gái của Ích-ma-ên, em của Nê-ba-giốt. **4** A-đa sinh Ê-li-pha cho Ê-sau. Bách-mát sinh Rê-u-ên. **5** Ô-hô-li-ba-ma sinh Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. Tất cả con trai của Ê-sau ấy đều sinh tại xứ Ca-na-an. **6** Ê-sau đưa vợ con, gia nhân, cùng đem các bầy súc vật—tất cả tài sản gây dựng tại xứ Ca-na-an—cách xa gia đình Gia-cốp, **7** vì cả hai anh em đều có quá nhiều tài sản nên không thể sống chung được nữa; và xứ họ đang cư ngụ cũng không cung ứng nỗi các nhu cầu của hai gia đình đông đúc ấy. **8** Vậy, Ê-sau (tức là Ê-đôm) ở trên núi Sê-i-rơ. **9** Đây là hậu tự của Ê-sau, tức là người Ê-đôm, sinh tại núi Sê-i-rơ: **10** Các con trai Ê-sau: Ê-li-pha con trai của A-đa; và Rê-u-ên con trai của Bách-mát. **11** Con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam, và Kê-na. **12** Thim-na, vợ lẽ của Ê-li-pha sinh A-ma-léc. Đó là các cháu của A-đa, vợ Ê-sau. **13** Gia tộc Rê-u-ên, con trai của Bách-mát gồm có Na-hát, Xê-rách, Sam-ma, và Mích-xa. Ấy là các cháu của Bách-mát, cũng là vợ Ê-sau. **14** Ê-sau cũng còn những người con trai sinh bởi Ô-hô-li-ba-ma, vợ của Ê-sau, con gái A-na, cháu ngoại Xi-bê-ôn. Tên của các con là Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. **15**

Đây là các cháu nội của Ê-sau trở thành đại tộc trưởng:
Các đại tộc là hậu tự của Ê-li-pha, con trưởng nam của Ê-
sau và A-đa: Đại tộc Thê-man, đại tộc Ô-ma, đại tộc Xê-
phô, đại tộc Kê-na, **16** đại tộc Cô-ra, đại tộc Ga-tam, và
đại tộc A-ma-léc. **17** Các đại tộc do Rê-u-ên, thứ nam của
Ê-sau và Bách-mát, sinh ra trong xứ Ca-na-an: Đại tộc
Na-hát, đại tộc Xê-rách, đại tộc Sam-ma, và đại tộc Mích-
xa. **18** Các đại tộc thuộc dòng thứ ba, là các con trai của
Ê-sau và Ô-hô-li-ba-ma, con gái A-na: Đại tộc Giê-úc, đại
tộc Gia-lam, và đại tộc Cô-ra. **19** Ấy là các con trai của Ê-
sau, tức là Ê-đôm, và đó là các đại tộc của họ. **20** Các sắc
tộc bản xứ, là hậu tự của Sê-i-rơ, người Hô-rít gồm Lô-
than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, **21** Đi-sôn, Ét-xe, và Đi-san.
Đó là các con trai của Sê-i-rơ, trưởng gia tộc người Hô-
rít, trong đất Ê-đôm. **22** Con của Lô-than là Hô-ri và Hê-
man. Em gái của Lô-than là Thim-na. **23** Con của Sô-banh
là Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam. **24**
Con của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na. (Cậu này đã tìm thấy
các suối nước nóng giữa hoang mạc trong lúc chăn lừa
cho cha mình.) **25** Con của A-na là Đi-sôn và Ô-hô-li-ba-
ma. **26** Con của Đi-sôn là Hem-đan, Ếch-ban, Ích-ran, và
Kê-ran. **27** Con của Ét-xe là Binh-han, Xa-van, và A-can.
28 Con của Đi-san là U-xơ và A-ran. **29** Còn đây là các
trưởng tộc người Hô-rít: Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn,
A-na, **30** Đi-sôn, Ét-xe, Đi-san. Đó là các trưởng tộc của
người Hô-rít, ở tại xứ Sê-i-rơ. **31** Đây là tên các vua đã cai
trị xứ Ê-đôm, trước thời vương quốc Ít-ra-ên được thành
lập: **32** Bê-la, con Bê-ô, đặt ngai vua tại thủ đô Đin-ha-ba.
33 Sau khi Bê-la chết, Giô-báp, con Xê-rách, người Bốt-ra

lên kế vị. **34** Sau khi Giô-báp chết, Hu-sam, người Thê-man lên kế vị. **35** Sau khi Hu-sam chết, Ha-đát, con Bê-đa lên kế vị. Vua này là người chỉ huy quân đội đánh bại quân Ma-đi-an tại xứ Mô-áp và dời đô về A-vít. **36** Sau khi Ha-đát chết, Sam-la, ở xứ Ma-rê-ca lên kế vị. **37** Sau khi Sam-la chết, Sau-lơ, ở xứ Rê-hô-bốt, gần Sông Cái lên kế vị. **38** Sau khi Sau-lơ chết, Ba-anh Ha-nan, con Ách-bô lên kế vị. **39** Sau khi Ba-anh Ha-nan chết, Ha-đát lên kế vị. Tên thành người là Ba-u; hoàng hậu là Mê-hê-ta-bê-ên, con Mát-rết, cháu Mê-sa-háp. **40** Đây là tên các đại tộc của Ê-sau và xứ họ ở, được gọi theo tên từng đại tộc: Thim-na, Anh-va, Giê-hết, **41** Ô-hô-li-ba-ma, Ê-la, Phi-nôn, **42** Kê-na, Thê-man, Míp-xa, **43** Mác-đi-ên, và Y-ram. Tất cả các đại tộc ấy đều là dòng dõi của Ê-sau, tổ phụ của người Ê-đôm.

37 Gia-cốp định cư tại xứ Ca-na-an, nơi cha mình đã cư ngụ. **2** Giô-sép, con Gia-cốp, đã mười bảy tuổi, thường đi chăn bầy cho cha với các anh, là con của Bi-la và Xinh-ba. Giô-sép thường mách cho cha biết các việc xấu họ làm. **3** Gia-cốp yêu thương Giô-sép hơn các con khác vì Giô-sép sinh ra lúc ông đã cao tuổi. Một hôm, Gia-cốp cho Giô-sép món quà đặc biệt—một cái áo choàng nhiều màu sặc sỡ. **4** Các anh Giô-sép ganh tị vì thấy cha thiên vị, nên họ không còn dịu ngọt với Giô-sép nữa. **5** Một đêm, Giô-sép nằm mộng; sáng dậy, Giô-sép liền thuật cho các anh nghe, nên càng bị họ ganh ghét. **6** Giô-sép nói: “Xin các anh hãy nghe. **7** Tối qua, tôi nằm mộng và thấy anh em chúng ta đang bó lúa ngoài đồng. Bó lúa của tôi đứng thẳng lên, còn những bó lúa của các anh đều tập

hợp chung quanh và cúi mọp xuống trước bó lúa tôi." **8** Các anh mỉa mai: "Thế là mày muốn làm vua chúng tao sao?" Họ càng ganh ghét Giô-sép thêm vì câu chuyện chiêm bao và vì lời nói thiếu dè dặt của Giô-sép. **9** Giô-sép lại nằm mộng và thuật cho các anh: "Các anh hãy nghe chiêm bao này của tôi: Tôi thấy mặt trời, mặt trăng, và mười một ngôi sao đều cúi rạp trước mặt tôi!" **10** Lần này, cha quở trách Giô-sép: "Mộng mị gì kỳ lạ thế! Không lẽ cha mẹ, anh em đều phải cúi rạp trước mặt con sao?" **11** Các anh càng ganh tức, nhưng cha lại lưu ý tìm hiểu ý nghĩa giấc mộng ấy. **12** Một hôm, các anh Giô-sép dắt các bầy vật đến đồng cỏ Si-chem. **13** Gia-cốp bảo Giô-sép: "Các anh con đang chăn bầy tại Si-chem phải không? Con hãy sửa soạn, cha sẽ sai con đến chỗ các anh con." Giô-sép trả lời: "Thưa vâng, con sẽ đi ngay." **14** Giô-cốp nói: "Con hãy đi thăm xem chúng nó mạnh khỏe thế nào, bầy súc vật ra sao, rồi về cho cha biết." Từ Hếp-rôn, Giô-sép lên đường qua Si-chem. **15** Nhưng Giô-sép đi lạc vào một khu hoang mạc. Một người gặp được và hỏi Giô-sép: "Cậu đi tìm ai?" **16** Giô-sép đáp: "Tôi đi tìm các anh tôi. Xin ông cho biết họ chăn bầy tại đâu." **17** Người ấy nói: "Họ đi nơi khác rồi. Tôi nghe họ rủ nhau đi Đô-than." Giô-sép tìm đến Đô-than để gặp các anh. **18** Thấy Giô-sép còn ở đàng xa, các anh đã âm mưu giết cậu. **19** Họ bàn tính với nhau: "Kìa, thằng chuyên nằm mộng sắp đến đây. **20** Ta hãy giết nó đi, vứt xác dưới đáy giếng, và báo cho cha rằng nó bị cọp ăn, để xem các giấc mộng của nó có thành không." **21** Ru-bên muốn cứu Giô-sép, ông liền bàn ra: "Đừng giết nó! **22** Đổ máu nó ra làm chi? Chỉ

cần quăng nó vào giếng cạn là nó chết rồi." Thật ra, Ru-bên lập mưu cứu Giô-sép để đưa nó về với cha an toàn.
23 Giô-sép vừa đến nơi, các anh xúm nhau lột chiếc áo
choàng sặc sỡ **24** và quăng Giô-sép vào một cái giếng cạn,
không có một giọt nước. **25** Khi các anh của Giô-sép đang
ngồi ăn, họ chợt thấy một đoàn lái buôn A-rập cỡi lạc đà
chở nhũ hương, dầu thơm, và nhựa thơm từ xứ Ga-la-át
thẳng tiến xuống Ai Cập. **26** Giu-đa đề nghị: "Đem bán nó
đi cho bọn lái buôn A-rập là lợi nhất, **27** chứ giết nó, rồi
tìm cách phi tang khéo đến mấy cũng chẳng ích gì. Anh
em đừng giết nó, vì nó là đứa em ruột thịt của chúng ta."
Họ đều chấp thuận đề nghị ấy. **28** Khi các lái buôn A-rập
đến nơi, họ kéo Giô-sép lên khỏi giếng và bán em cho
người A-rập được hai mươi lạng bạc. Giô-sép bị đem
xuống Ai Cập. **29** Ru-bên không hay biết vụ bán em, nên
quay lại giếng cạn tìm Giô-sép. **30** Không thấy em đâu cả,
Ru-bên thất vọng, xé áo, và chạy đến bảo các em: "Đứa
bé mất tích rồi. Biết làm sao bây giờ." **31** Các anh em
giết một con dê, nhúng áo choàng của Giô-sép vào máu,
32 rồi gửi áo về cho cha với lời nhắn: "Chúng con tìm
được chiếc áo này. Xin cha xem có phải áo của Giô-sép
không?" **33** Gia-cốp nhận ra áo của con nên than rằng:
"Đúng là áo của con ta. Một con thú dữ đã xé xác và ăn
thịt nó rồi. Giô-sép chắc chắn đã bị xé ra từng mảnh rồi!"
34 Gia-cốp xé áo xống, mặc bao gai, và để tang cho con
mình một thời gian dài. **35** Các con trai và con gái cố
gắng an ủi cha, nhưng ông gạt đi: "Không! Cha cứ khóc
nó cho đến ngày xuôi tay nhắm mắt." Gia-cốp thương
tiếc Giô-sép vô cùng. **(Sheol h7585)** **36** Trong khi đó, bọn lái

buôn A-rập xuống Ai Cập, và họ bán Giô-sép cho Phô-ti-pha, viên quan chỉ huy đoàn thị vệ của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập.

38 Giu-đa lìa gia đình, xuống A-đu-lam và trọ tại nhà Hy-ra. **2** Phải lòng một thiếu nữ Ca-na-an, con gái của Su-a, Giu-đa lo ngay việc cưới xin. **3** Hai vợ chồng sinh được con trai đặt tên là Ê-rơ. **4** Nàng thọ thai nữa, sinh một con trai, đặt tên là Ô-nan. **5** Nàng lại sinh thêm một con trai thứ ba và đặt tên là Sê-la. Lúc ấy, vợ chồng Giu-đa đang ở Kê-xíp. **6** Khi Ê-rơ đến tuổi trưởng thành, Giu-đa thu xếp cho con cưới cô Ta-ma. **7** Ê-rơ là người gian ác, nên bị Chúa Hằng Hữu phạt chết sớm. **8** Giu-đa bảo Ô-nan: "Con phải cưới Ta-ma và sinh con nối dõi cho anh, đúng theo luật định." **9** Nhưng Ô-nan biết rằng con sinh ra cũng không thuộc về mình, nên cứ để xuất tinh ra ngoài, cho Ta-ma đừng thụ thai. **10** Hành động ấy không đẹp lòng Chúa Hằng Hữu, nên Ô-nan cũng chết sớm. **11** Giu-đa bảo Ta-ma: "Con cứ về quê mẹ và thủ tiết đợi chờ một thời gian, cho đến khi Sê-la khôn lớn" (vì ông sợ không khéo Sê-la cũng chết luôn như hai anh). Ta-ma vâng lời về nhà cha mẹ. **12** Sau một thời gian, vợ Giu-đa qua đời. Qua kỳ tang chế, Giu-đa rủ Hy-ra đi Thim-na, thăm các nhân công chuyên hớt lông chiên của mình. **13** Có người nói với Ta-ma: "Kìa, ông gia sắp đến Thim-na để hớt lông chiên." **14** Ta-ma liền bỏ áo quả phụ và mang mạng che mặt. Rồi nàng đến ngồi bên cổng thành Ê-nam trên đường đi Thim-na. Ta-ma hy vọng được ông gia cho mình kết tóc xe tơ với Sê-la vì chàng đã khôn lớn rồi. **15** Giu-đa đến nơi, thấy Ta-ma che mặt và không biết là dâu

mình, tưởng lầm là gái mãi dâm. **16** Ông liền đến gạ gẫm:
“Hãy đến ngủ với ta,” vì ông không nhận ra cô chính
là con dâu mình. Ta-ma hỏi: “Ông cho tôi bao nhiêu?”
17 Giu-đa đáp: “Một con dê con từ bầy của tôi.” Ta-ma
đề nghị: “Nhưng ông sẽ đặt cọc gì trước khi gửi dê con
đến cho tôi chứ?” **18** Ông đáp: “Nàng muốn ta đặt cọc gì
đây?” Ta-ma đáp: “Chiếc nhẫn, sợi dây chuyền, và cây
gậy trên tay ông đó là được rồi.” Giu-đa đồng ý, và Ta-ma
thụ thai. **19** Nàng đứng dậy về nhà, cởi mạng che mặt, và
mặc lại chiếc áo quả phụ. **20** Giu-đa nhờ Hy-ra đem dê
con đến Ê-nam để thu lại các vật đặt cọc, nhưng Hy-
ra tìm mãi không thấy người đàn bà ấy. **21** Hy-ra hỏi
người dân Ê-nam: “Cô gái mãi dâm thường ngồi bên lề
đường tại Ê-nam đi đâu rồi?” Họ đáp: “Ở đây làm gì có
gái mãi dâm.” **22** Hy-ra quay về và nói với Giu-đa: “Tôi
tìm nó không được, khi tôi hỏi dân chúng, họ quả quyết
rằng trong thành phố không có gái mãi dâm.” **23** Giu-đa
đáp: “Thôi, cứ để nó giữ các thứ ấy cũng được, đừng để
người ta bêu riếu chúng ta. Tôi đã đúng hẹn gửi dê con
cho nó, mà anh tìm nó không được, tôi đành chịu vậy.”
24 Ba tháng sau, có người đến báo tin cho Giu-đa: “Ta-ma,
con dâu ông, đã làm gái bán dâm lại còn chửa hoang
nữa.” Giu-đa nổi giận quát: “Đem nó ra thiêu sống đi!” **25**
Khi Ta-ma bị bắt đem đi thiêu, cô liền nhờ người đem
các vật đặt cọc trình cho Giu-đa và phán: “Xin cha xét
lại, xem các vật này của ai đây. Con thụ thai do người
đó.” **26** Giu-đa giật mình nhìn nhận: “Ta-ma đúng hơn ta
rồi. Chỉ vì ta không chịu cho Sê-la kết tóc xe tơ với nó
như luật định.” Từ đó, Giu-đa kiêng nể Ta-ma. **27** Đến

ngày lâm bồn, Ta-ma sinh đôi. **28** Trong lúc bà đang sinh,
một đứa đưa tay ra trước. Bà mụ nắm tay nó cột sợi chỉ
đỏ vào tay và nói: "Đứa này ra trước." **29** Nhưng nó rút
tay vào. Thấy đứa kia ra trước, bà đỡ ngạc nhiên: "Gớm!
Mày ở đâu mà xông ra đây." Vì thế, người ta đặt tên nó là
Phê-rết (có nghĩa là xông ra.) **30** Em nó lọt lòng sau, tay
vẫn còn sợi chỉ đỏ, được đặt tên là Xê-rách.

39 Xuống đến Ai Cập, Giô-sép bị các lái buôn A-rập bán
cho Phô-ti-pha, viên quan chỉ huy đoàn thị vệ của Pha-
ra-ôn, vua Ai Cập. **2** Chúa Hằng Hữu ở với Giô-sép, phù
hộ người trong mọi công việc tại nhà chủ Ai Cập, nên
người làm gì cũng thành công tốt đẹp. **3** Phô-ti-pha đã
nhìn nhận rằng Chúa Hằng Hữu phù hộ Giô-sép cách đặc
biệt, **4** nên ông nể vì, trọng dụng người, và cử người làm
quản gia coi sóc mọi việc trong nhà. **5** Từ ngày ông giao
cho Giô-sép quản trị nhà cửa và mọi tài sản trong nhà,
Chúa Hằng Hữu vì Giô-sép ban phước lành cho gia đình,
súc vật, và tài sản của Phô-ti-pha, **6** vì thế ông giao trọn
mọi việc cho Giô-sép, không cần bận tâm đến việc nhà
nữa, ông chỉ còn chọn món ăn thích khẩu mà thôi! Giô-
sép là một thanh niên rất đẹp trai, **7** khiến vợ của Phô-ti-
pha mê mẫn. Bà dụ: "Hãy đến và nằm với tôi." **8** Nhưng
Giô-sép cự tuyệt: "Thưa bà, ông chủ đã ủy quyền cho tôi
quản lý mọi người, mọi vật trong nhà, **9** và bằng lòng
giao hết cho tôi, chỉ trừ một mình bà, vì là vợ của chủ.
Tôi đâu dám phạm tội ác này và làm buồn lòng Đức Chúa
Trời." **10** Ngày này qua ngày khác, bà chủ cứ liên tiếp
quyến rũ, nhưng Giô-sép một mực chối từ. **11** Một hôm,
thấy Giô-sép làm việc trong nhà mà chung quanh chẳng

có ai. **12** Bà chủ nắm áo kéo chàng lại và đòi ăn nằm. Khi
Giô-sép giật áo lại không được, đành bỏ luôn chiếc áo và
chạy trốn ra khỏi nhà. **13** Còn lại một mình, bẽ mặt, **14**
bà chủ nham hiểm lại hô hoán lên để vu vạ: "Bọn gia
nhân đâu? Ra xem! Tên nô lệ người Hê-bơ-rơ dám lẻn
vào phòng định hãm hiếp tao. **15** Tao tri hô lên, nên nó
khiếp sợ chạy trốn và bỏ cả áo lại đây này." **16** Giữ chiếc
áo làm tang vật, bà chủ đợi chồng về, **17** vu cáo: "Tên nô
lệ người Hê-bơ-rơ ông mua về đó thật là phản trắc. Nó
định hãm hiếp tôi. **18** Tôi kêu cứu; nó mới khiếp sợ, chạy
trốn, và bỏ lại cái áo!" **19** Phô-ti-pha tức giận khi nghe vợ
kể. **20** Ông ra lệnh tống giam Giô-sép và xiềng lại trong
ngục của hoàng triều. **21** Dù vậy, Chúa Hằng Hữu vẫn ở
với Giô-sép trong ngục và khiến chàng được giám ngục
quý mến. **22** Chẳng bao lâu, giám ngục ủy quyền cho Giô-
sép quản lý cả lao xá và coi sóc tất cả phạm nhân. **23** Từ
ngày ấy, giám ngục khỏi bận tâm, vì Giô-sép quản trị
mọi việc cách tốt đẹp hoàn hảo. Chúa Hằng Hữu cho bất
cứ việc gì Giô-sép bắt tay vào cũng đều thành công mỹ
mãn.

40 Sau đó, trong hoàng cung Ai Cập, quan chước tửu
và quan hỏa đầu phạm tội khi quân. **2** Vua Pha-ra-ôn
tức giận hai viên chức **3** và tống giam hai viên chức vào
ngục, thuộc dinh chỉ huy trưởng ngự lâm, nơi Giô-sép
đang bị tù. **4** Viên quan chỉ huy đoàn ngự lâm cử Giô-sép
trông coi hai viên chức ấy; họ bị giam tại đó lâu ngày. **5**
Một đêm nọ, hai viên chức trong lao nằm mơ; giấc mơ
mỗi người mỗi khác. **6** Sáng hôm sau, Giô-sép gặp họ,
thấy nét mặt rầu rĩ, **7** nên hỏi: "Hôm nay sao hai ông

buồn bã thế?” **8** Họ đáp: “Chúng tôi thấy chiêm bao rất
lạ, nhưng chẳng có ai giải nghĩa cho chúng tôi cả.” Giô-
sép nói: “Giải mộng là việc của Đức Chúa Trời. Xin hai
ông cứ kể cho tôi nghe.” **9** Quan chước tửu kể lại giấc
mơ cho Giô-sép: “Trong mơ, tôi thấy một cây nho. **10** Cây
nho có ba nhánh, bắt đầu nứt lộc trổ hoa, và hoa biến
thành từng chùm quả chín. **11** Đang cầm cái chén của
vua Pha-ra-ôn trong tay, tôi liền hái nho, ép nước vào
chén, và dâng lên vua.” **12** Giô-sép giải thích: “Đây là ý
nghĩa: Ba nhánh là ba ngày. **13** Ba ngày nữa, vua Pha-ra-
ôn sẽ tha ông ra khỏi ngục. Ông được phục chức và sẽ
dâng rượu cho vua như trước. **14** Khi sung sướng, xin
ông đừng quên tôi; ông làm ơn tâu với vua Pha-ra-ôn và
xin cho tôi ra khỏi ngục. **15** Vì thật ra, tôi bị người ta
bắt từ quê hương xứ Hê-bơ-rơ bán qua đây. Ở Ai Cập
tôi cũng chẳng phạm tội gì mà bị tù.” **16** Quan hỏa đầu
nghe lời giải tốt, liền thuật cho Giô-sép: “Còn tôi, trong
giấc mơ, thấy ba giỏ bánh trắng đội trên đầu. **17** Giỏ trên
cùng đựng đủ thứ bánh của vua Pha-ra-ôn, nhưng có
chim trời đáp xuống rỉa ăn.” **18** Giô-sép đáp: “Đây là lời
giải: Ba giỏ là ba ngày. **19** Ba ngày nữa, ông sẽ bị vua Pha-
ra-ôn xử tử, bị treo xác lên cây, và bị chim ăn thịt.” **20** Ba
ngày sau, nhằm sinh nhật vua Pha-ra-ôn, hoàng gia thết
tiệc đãi quần thần. Giữa tiệc, vua sai đem quan chước
tửu và quan hỏa đầu ra khỏi ngục. **21** Vua phục chức cho
viên chước tửu, để tiếp tục dâng rượu cho vua Pha-ra-ôn
như trước. **22** Còn quan hỏa đầu bị vua treo cổ lên cây,
như lời Giô-sép giải mộng. **23** Quan chước tửu quên bẵng
Giô-sép, ông không nhớ chuyện trong ngục nữa.

41 Hai năm sau, vua Pha-ra-ôn nằm mơ và thấy mình
đang đứng bên bờ sông Nin. **2** Từ dưới sông, bảy con bò
béo tốt đẹp đẽ lên bờ ăn cỏ. **3** Tiếp đó, bảy con bò khác,
gầy guộc xấu xí, từ sông Nin đi lên, đứng cạnh bảy con
kia bên bờ sông. **4** Bảy con bò gầy gò xấu xí nuốt bảy con
bò béo tốt đẹp đẽ. Sau đó, vua Pha-ra-ôn thức giấc. **5** Vua
ngủ lại và mơ lần thứ hai. Này, bảy bông lúa rắn chắc trổ
ra từ một cây lúa. **6** Kế đó, bảy bông lúa lép mọc tiếp, bị
gió đông thổi héo khô. **7** Bảy bông lúa lép khô nuốt bảy
bông lúa rắn chắc. Vua Pha-ra-ôn thức giấc, biết mình
nằm mơ. **8** Sáng hôm sau, tinh thần xao động, vua sai
mời tất cả thuật sĩ và học giả Ai Cập vào hoàng cung.
Vua Pha-ra-ôn thuật lại giấc mơ, nhưng chẳng ai giải
nghĩa được. **9** Quan chước tửu tâu với vua Pha-ra-ôn:
“Hôm nay tôi mới nhớ ra, tôi thật có lỗi. **10** Trước đây,
lúc vua Pha-ra-ôn giận quan hỏa đầu và tôi, vua đã tống
giam chúng tôi vào trong dinh chỉ huy trưởng ngự lâm
quân. **11** Một đêm kia, chúng tôi đều nằm mơ, giấc mơ
mỗi người một khác. **12** Có một thanh niên Hê-bơ-rơ bị
giam chung với chúng tôi, tên nô lệ của chỉ huy trưởng
ngự lâm quân. Khi nghe thuật chiêm bao, anh ấy giải
thích ý nghĩa theo giấc mơ mỗi người. **13** Quả nhiên, việc
xảy ra đúng như lời anh ấy nói. Vua phục chức cho tôi
và treo cổ viên hỏa đầu.” **14** Vua sai người gọi Giô-sép.
Họ vội vã đem ông ra khỏi ngục. Sau khi cạo râu và thay
áo, ông vào chầu vua Pha-ra-ôn. **15** Vua Pha-ra-ôn nói
cùng Giô-sép: “Ta thấy chiêm bao, nhưng chẳng ai giải
nghĩa được. Ta nghe nói ngươi có tài đoán mộng, nên ta
cho gọi đến đây.” **16** Giô-sép đáp: “Không phải tôi có tài

gì, nhưng Đức Chúa Trời sẽ giải đáp thắc mắc cho vua."
17 Vua Pha-ra-ôn liền kể cùng Giô-sép: "Ta mơ thấy mình
đứng bên bờ sông Nin. **18** Này, dưới sông, bảy con bò béo
tốt đẹp đẽ lên bờ ăn cỏ. **19** Lại có bảy con bò khác hết sức
xấu xí gầy guộc lên theo bảy con trước. Ta chưa hề thấy
trong xứ Ai Cập có con bò nào xấu xí như thế. **20** Bảy
con bò gầy guộc xấu xí liền nuốt bảy con béo tốt. **21** Ăn
vào bụng rồi mà cũng như không vì vẫn gầy ốm như
trước. Sau đó, ta thức giấc. **22** Ta lại mơ thấy bảy bông
lúa chắc mọc lên từ một cây lúa. **23** Kế theo đó, bảy bông
lúa lép xấu xí cũng mọc lên; chúng bị gió đông thổi héo.
24 Các bông lúa lép nuốt các bông lúa tốt. Ta đã kể cho
các thuật sĩ nghe, nhưng chẳng ai giải được ý nghĩa." **25**
Giô-sép tâu: "Hai giấc mộng của vua Pha-ra-ôn có cùng
một ý nghĩa. Đức Chúa Trời cho vua biết những việc
Ngài sắp thực hiện: **26** Bảy con bò béo tốt—cũng như
bảy bông lúa chắc—là bảy năm thịnh vượng được mùa.
27 Bảy con bò gầy gò lên sau—cũng như bảy bông lúa
lép bị gió đông thổi héo—là bảy năm đói kém. **28** Như
tôi đã tâu, Đức Chúa Trời cho vua biết những việc Ngài
sắp làm. **29** Khắp xứ Ai Cập sẽ thịnh vượng dư dật suốt
bảy năm. **30** Sau đó là bảy năm đói kém, mọi cảnh phồn
thịnh trước kia của Ai Cập đều rơi vào quên lãng. Nạn
đói sẽ làm cả xứ kiệt quệ. **31** Vì tai họa quá khủng khiếp,
chẳng ai còn nhớ thời kỳ vàng son thịnh vượng nữa. **32**
Vua thấy chiêm bao hai lần, vì ý Đức Chúa Trời đã quyết
định, Ngài sẽ sớm thực hiện việc này. **33** Bây giờ, vua
Pha-ra-ôn nên chọn một người khôn ngoan sáng suốt
làm tể tướng nước Ai Cập. **34** Vua Pha-ra-ôn cũng nên

bổ nhiệm các viên chức trên khắp nước, để thu thập một phần năm hoa lợi trong bảy năm được mùa. **35** Lúa thu góp trong những năm được mùa sẽ tồn trữ trong kho của Vua Pha-ra-ôn tại các thành phố, **36** dùng làm lương thực cho dân chúng trong bảy năm đói kém. Có thế, nước Ai Cập mới khỏi bị nạn đói tiêu diệt." **37** Vua Pha-ra-ôn và quần thần hài lòng về lời giải của Giô-sép. **38** Vua Pha-ra-ôn bảo họ: "Còn ai hơn Giô-sép, người có Thần Linh của Đức Chúa Trời?" **39** Vua Pha-ra-ôn quay lại Giô-sép: "Đức Chúa Trời đã dạy cho ngươi biết mọi việc này, còn ai khôn ngoan sáng suốt hơn ngươi nữa? **40** Ngươi sẽ lãnh đạo cả nước, toàn dân sẽ vâng theo mệnh lệnh ngươi. Chỉ một mình ta lớn hơn ngươi mà thôi." **41** Pha-ra-ôn lại nói với Giô-sép: "Này, ta lập ngươi cai trị toàn cõi Ai Cập." **42** Vua Pha-ra-ôn tháo nhẫn của mình đeo vào tay Giô-sép, cho mặc cẩm bào, đeo dây chuyền vàng lên cổ, và bảo: "Này! Ta lập ngươi làm tể tướng nước Ai Cập." **43** Vua cho chàng ngồi xe thứ hai của vua; phía trước có người hô lớn: "Hãy quỳ xuống." Như thế, vua tấn phong Giô-sép làm tể tướng Ai Cập. **44** Vua bảo Giô-sép: "Ta làm vua Pha-ra-ôn, nhưng ngươi có toàn quyền điều hành mọi việc trong nước Ai Cập." **45** Vua Pha-ra-ôn đặt tên cho Giô-sép là "Người Cứu Mạng" và gả A-sê-na (con gái của Phô-ti-phê, thầy trưởng tế thành Ôn) cho chàng. Vậy, Giô-sép nổi tiếng khắp nước Ai Cập. **46** Giô-sép được ba mươi tuổi khi nhậm chức. Từ cung vua Pha-ra-ôn nước Ai Cập, ông ra đi kinh lý khắp nước. **47** Trong bảy năm được mùa, lúa gạo sản xuất đầy dẫy mọi nơi. **48** Giô-sép thu góp lương thực từ các đồng

ruộng nước Ai Cập, chở về các thành phố trung tâm của các vùng đó. Lúa gạo vùng nào đều trữ ở thành phố vùng đó. **49** Giô-sép thu lúa nhiều như cát trên bờ biển, nhiều đến nỗi không thể cân lường được. **50** Trước những năm đói kém, A-sê-na (vợ Giô-sép, con gái Phô-ti-phê, thầy trưởng tế thành Ôn) sinh hai con trai. **51** Giô-sép đặt tên con đầu lòng là Ma-na-se, vì ông nói: "Đức Chúa Trời cho ta quên mọi nỗi gian khổ tha hương." **52** Con thứ hai tên là Ép-ra-im, vì ông nói: "Đức Chúa Trời cho ta thịnh đạt trong nơi khốn khổ." **53** Sau bảy năm được mùa tại Ai Cập, **54** đến bảy năm đói kém, đúng như lời Giô-sép đoán trước. Mọi quốc gia chung quanh đều đói; chỉ riêng Ai Cập vẫn còn lương thực. **55** Khi người Ai Cập bị đói, họ kéo đến hoàng cung xin vua cấp gạo. Vua bảo: "Cứ hỏi Giô-sép và làm mọi điều Giô-sép chỉ dạy." **56** Khi nạn đói lan rộng khắp nước, Giô-sép mở kho bán lúa cho dân, vì nạn đói thật trầm trọng trong cả nước Ai Cập. **57** Khi các nước bị đói lớn, tất cả các dân tộc đều đến Ai Cập mua lúa từ Giô-sép.

42 Nghe nước Ai Cập có lúa, Gia-cốp bảo các con: "Sao các con cứ ngồi đó, nhịn đói mà nhìn nhau? **2** Này, cha nghe bên Ai Cập có bán lúa, các con qua đó mua, để chúng ta khỏi chết." **3** Mười người anh Giô-sép lên đường qua Ai Cập mua lúa. **4** Gia-cốp không cho Bên-gia-min, em Giô-sép, đi theo các anh, vì sợ bị nguy hiểm. **5** Vậy, các con trai Ít-ra-ên đến Ai Cập mua lúa cùng với bao nhiêu người khác, vì xứ Ca-na-an cũng bị đói lớn. **6** Lúc ấy, Giô-sép làm tể tướng nước Ai Cập, kiêm việc bán lúa cho dân chúng. Các anh Giô-sép đến quỳ gối, sấp

mình xuống đất trước mặt ông. **7** Thấy họ, Giô-sép nhận
ra ngay nhưng giả vờ không biết và gay gắt hỏi: “Các anh
ở đâu tới?” Họ đáp: “Chúng tôi từ Ca-na-an đến mua
lúa.” **8** Dù Giô-sép biết họ, họ vẫn không nhận ra ông. **9**
Nhớ lại giấc mơ về các anh ngày trước, ông quát: “Các
anh làm gián điệp, đến đây do thám đất nước ta.” **10** Họ
phân trần: “Thưa ngài, các đầy tớ ngài đây chỉ đến mua
lương thực. **11** Chúng tôi đều là anh em ruột, thuộc gia
đình lương thiện, không phải là gián điệp.” **12** Giô-sép
quả quyết: “Không, các anh chỉ đến đây do thám để biết
rõ nhược điểm của đất nước này.” **13** Họ lại thưa: “Các
đầy tớ ngài đây gồm mười hai người, anh em cùng cha,
quê tại Ca-na-an. Hiện người út ở nhà với cha, còn một
người mất tích.” **14** Giô-sép đáp: “Như ta đã nói, các anh
làm gián điệp. **15** Đây là cách ta thử các anh. Ta thề trên
mạng sống của vua Pha-ra-ôn, các anh chẳng được rời
khỏi Ai Cập nếu em út các anh không đến đây. **16** Một
người trong các anh phải trở về đem em út đến, còn tất
cả sẽ bị giam vào ngục. Ta sẽ kiểm chứng lời khai của các
anh. Nếu nói dối, chắc hẳn các anh là gián điệp.” **17** Sau
đó, Giô-sép giam họ trong ngục ba ngày. **18** Ngày thứ ba,
Giô-sép bảo họ: “Ta kính sợ Đức Chúa Trời, nên ta sẽ đối
xử khoan hồng với các anh. **19** Nếu các anh lương thiện,
ta chỉ giam giữ một người, còn tất cả được về nhà, mang
theo lương thực nuôi gia đình. **20** Sau đó, các anh phải
trở lại đây với người em út để xác nhận lời khai của các
anh. Nếu các anh nói thật, các anh sẽ được trả tự do.”
Họ vâng lệnh Giô-sép. **21** Các anh em bảo nhau: “Chúng
ta mắc họa vì có tội với em chúng ta. Lúc nó đau khổ

tuyệt vọng van xin, chúng ta đã chẳng thương xót." **22** Ru-bên trách: "Tôi đã bảo đừng hại đứa trẻ mà các chú không nghe. Bây giờ chúng ta phải trả nợ máu." **23** Họ không ngờ Giô-sép nghe và hiểu, vì lúc nói chuyện ông vẫn dùng người thông dịch. **24** Giô-sép bước ra ngoài khóc; sau đó ông quay lại và sai người trói Si-mê-ôn trước mặt họ. **25** Ông ra lệnh cho đầy tớ đổ lúa vào bao các anh, để bạc lại trong mỗi bao, cũng cấp thêm lương thực đi đường. **26** Các anh em chất lúa trên lưng lừa và lên đường. **27** Đến quán trọ, một người mở bao lúa cho lừa ăn, thấy bạc mình trong miệng bao, **28** liền gọi các anh em: "Này, sao người ta để bạc của tôi lại trong bao?" Họ kinh sợ, run rẩy, và bảo nhau: "Đức Chúa Trời làm gì cho chúng ta vậy?" **29** Họ về nhà Gia-cốp, cha mình, tại xứ Ca-na-an, và tường trình mọi việc: **30** "Tể tướng nước Ai Cập nói rất gay gắt, tình nghi chúng con làm gián điệp. **31** Chúng con thưa: 'Chúng tôi là người lương thiện, không phải gián điệp. **32** Chúng tôi có mười hai người, anh em cùng cha, một người mất tích, người út ở nhà với cha, tại xứ Ca-na-an.' **33** Tể tướng bảo chúng con: 'Đây là cách ta xét lời khai các anh. Hãy để một người ở đây làm con tin, còn các anh đem lương thực về nuôi gia đình. **34** Sau đó, các anh đưa em út đến để chứng tỏ các anh lương thiện, không làm gián điệp. Ta sẽ thả người kia và các anh được tự do đến xứ này mua lúa.'" **35** Khi các anh em mở bao đổ lúa ra, họ thấy bạc mỗi người vẫn còn trong bao; cả nhà đều sợ hãi. **36** Gia-cốp than trách: "Chúng mày làm mất con tao—Giô-sép và Si-mê-ôn—bây giờ còn muốn đem Bên-gia-min đi nữa. Sao tao khổ quá

thế này!” **37** Ru-bên thưa: “Nếu con không đem em về,
xin cha cứ giết hai đứa con của con. Cha giao em cho
con, con xin chịu trách nhiệm.” **38** Gia-cốp đáp: “Con tao
sẽ không đi với chúng mày đâu. Anh nó chết, tao chỉ còn
một mình nó. Nếu nó bị nguy hiểm dọc đường, lão già
này sẽ sầu khổ mà chết.” **(Sheol h7585)**

43 Nạn đói càng thêm trầm trọng. **2** Khi gia đình ăn hết
lương thực đem từ Ai Cập về, Gia-cốp bảo các con: “Hãy
đi một chuyến nữa và mua ít lương thực về dùng.” **3**
Giu-đa thưa: “Tể tướng ấy đã nghiêm khắc bảo chúng
con: ‘Nếu không đem đứa út theo, đừng trở lại gặp mặt
ta nữa.’ **4** Nếu cha bằng lòng cho em đi, chúng con mới
mua lương thực được. **5** Nếu không, chúng con không đi,
vì tể tướng ấy nói quả quyết lắm.” **6** Ít-ra-ên trách: “Sao
chúng mày hại tao mà mách với ông ấy chúng mày còn
một đứa em nữa.” **7** Họ đáp: “Ông ấy hỏi chúng con rất
kỹ về gia đình: ‘Cha các anh còn sống không? Còn người
em nào nữa không?’ Chúng con cứ theo đó trả lời. Làm
sao biết trước ông ấy bảo phải đem em xuống?” **8** Giu-đa
thưa với Ít-ra-ên: “Xin cha giao em cho con, chúng con
xin lên đường để tất cả chúng ta—cha, chúng con, và các
cháu nhỏ—khỏi chết đói. **9** Con xin bảo lãnh em và chịu
hoàn toàn trách nhiệm. Nếu con không đem em về cho
cha, con sẽ mang tội với cha suốt đời. **10** Nếu không trì
hoãn, chúng con đã đi được hai chuyến rồi.” **11** Ít-ra-ên
nói: “Đã thế, các con phải chọn sản phẩm trong xứ làm lễ
vật dâng cho ông ấy—nhựa thơm, mật ong, hương liệu,
hạt đào, và hạnh nhân. **12** Các con cũng đem theo hai
phần tiền để trả lại tiền trong miệng bao, vì có lẽ họ

nhầm lẫn. **13** Các con hãy đem em xuống đó. **14** Cầu Đức
Chúa Trời Toàn Năng cho các con được ông ấy thương
xót, để tha cho Si-mê-ôn và Bên-gia-min về với các con.
Còn cha nếu phải mất con, cũng đành chịu chứ biết sao."
15 Các anh em đem lễ vật, hai phần bạc, và dẫn Bên-gia-
min xuống Ai Cập; họ ra mắt Giô-sép. **16** Thấy Bên-gia-
min đi với các anh, Giô-sép bảo quản gia: "Anh đưa mấy
người này vào nhà và chuẩn bị dọn tiệc, vì trưa nay họ
sẽ ăn với ta." **17** Quản gia vâng lệnh, dẫn các anh em vào
tư dinh Giô-sép. **18** Thấy mình bị dẫn vào nhà Giô-sép,
mấy anh em sợ hãi và bảo nhau: "Vì số bạc để lại trong
bao, mà họ dẫn chúng ta vào đây để bắt chúng ta làm
nô lệ và cướp lừa của chúng ta." **19** Các anh em bước
đến gần cửa và trình với quản gia của Giô-sép: **20** "Thưa
ông, kỳ trước chúng tôi đến mua lương thực, **21** khi về
quán trọ mở bao ra, chúng tôi thấy bạc mỗi người còn
nguyên trong miệng bao. Hiện chúng tôi có đem bạc ấy
theo đây, **22** cùng với tiền mua lương thực kỳ này. Ai đã
bỏ bạc vào bao, chúng tôi chẳng biết." **23** Quản gia đáp:
"Các anh cứ an tâm, đừng sợ. Đức Chúa Trời của các anh
và cha của các anh đã cho các anh bạc đó. Còn bạc mua
lúa, chúng tôi đã nhận đủ." Tiếp đó, quản gia thả Si-mê-
ôn và đem anh ấy đến với họ. **24** Tất cả anh em được
vào dinh Giô-sép, được cho nước rửa chân, và lừa được
ăn. **25** Các anh em soạn lễ vật dâng Giô-sép trưa hôm ấy,
vì họ được mời ăn tiệc tại dinh. **26** Khi Giô-sép về, các
anh em đem lễ vật đến dâng và quỳ gối sấp mình trước
mặt ông. **27** Ông chào thăm họ và hỏi: "Cha các anh còn
sống không? Mạnh khỏe không?" **28** Họ đáp: "Đầy tớ ông,

thân phụ chúng tôi, vẫn còn sống mạnh khỏe." Họ sấp
mình tỏ lòng tôn kính. **29** Giô-sép nhìn thấy Bên-gia-min,
em ruột mình, liền hỏi: "Đây có phải em út mà các anh
đã hứa đem đến không?" Và tiếp: "Cầu xin Đức Chúa
Trời ban phước lành cho em." **30** Nhìn thấy em, Giô-sép
vô cùng xúc động, vội đi vào phòng riêng mà khóc. **31**
Rửa mặt xong, ông bước ra, cố giữ vẻ điềm tĩnh, Giô-sép
nói: "Dọn thức ăn đi." **32** Người nhà dọn cho Giô-sép ăn
riêng, các anh em ngồi bàn khác, và người Ai Cập dự tiệc
cũng ngồi riêng, vì người Ai Cập ghê tởm người Hê-bơ-
rơ nên không bao giờ ăn chung. **33** Giô-sép xếp các anh
em ngồi theo thứ tự, từ anh cả đến em út, khiến họ kinh
ngạc nhìn nhau. **34** Thức ăn từ bàn Giô-sép đưa qua bàn
các anh em. Phần của Bên-gia-min nhiều gấp năm lần
của các anh. Ai nấy đều ăn uống vui vẻ với Giô-sép.

44 Giô-sép ra lệnh cho quản gia: "Hãy đổ thật nhiều lúa
cho họ, sức họ chở được bao nhiêu, cứ đổ đầy bấy nhiêu.
Còn bạc mua lúa cứ trả lại vào bao mỗi người. **2** Ngươi
cũng hãy để chén bạc của ta vào miệng bao của người út,
chung với tiền mua lúa." Quản gia vâng lệnh Giô-sép. **3**
Sáng sớm hôm sau, các anh em và đoàn lừa lên đường. **4**
Khi họ ra khỏi thành chưa xa, Giô-sép bảo quản gia: "Hãy
đuổi theo những người đó, chặn họ lại hỏi: 'Tại sao các
anh lấy oán trả ân như thế? **5** Sao nhẫn tâm đánh cắp cái
chén bạc của chủ ta dùng uống rượu và bói toán? Các
anh đã làm một điều ác đó!'" **6** Quản gia đuổi kịp và nói
với họ những lời của Giô-sép. **7** Họ ngạc nhiên: "Tại sao
ông nói thế? Chúng tôi không phải hạng người xấu như
ông nghĩ đâu. **8** Số bạc trong các bao lúa, từ Ca-na-an

chúng tôi còn đem xuống trả lại cho ngài đầy đủ, lẽ nào
còn ăn cắp vàng bạc trong nhà chủ ông? **9** Nếu ông tìm
thấy chén bạc nơi ai, người ấy phải chết, còn chúng tôi
sẽ làm nô lệ cho chủ ông." **10** Quản gia đáp: "Thôi được,
chỉ người ăn cắp bị bắt làm nô lệ, còn tất cả vô can." **11**
Các anh em vội vàng hạ các bao lúa trên lưng lừa xuống
đất và mở ra. **12** Quản gia lần lượt khám từ bao của anh
cả đến bao của em út. Chén bạc được tìm thấy trong bao
của Bên-gia-min. **13** Các anh em thất vọng, xé áo, chất
lúa lên lưng lừa, và trở lại thành. **14** Giu-đa và các anh
em vào dinh Giô-sép; lúc ấy ông vẫn còn đó. Họ quỳ dưới
đất, trước mặt ông. **15** Giô-sép hỏi: "Các anh làm gì thế?
Không biết rằng ta có tài bói toán sao?" **16** Giu-đa thưa:
"Chúng tôi không biết phải nói năng thế nào, hay phải tự
biện hộ làm sao đây, vì Đức Chúa Trời đã phạt chúng tôi
về những tội ác của chúng tôi rồi. Chúng tôi và người lấy
chén bạc xin trở lại làm nô lệ cho ông." **17** Giô-sép đáp:
"Không, ta chỉ giữ người lấy chén bạc làm nô lệ cho ta,
còn các anh được tự do về nhà cha." **18** Giu-đa bước đến
gần và phân trần: "Xin cho đầy tớ ngài được biện bạch
đôi lời. Xin đừng nổi giận với kẻ hèn này, vì uy quyền
ngài ngang hàng với vua Pha-ra-ôn. **19** Trước đây, ngài
hỏi chúng tôi còn cha hay anh em nào nữa không. **20**
Chúng tôi thưa là còn cha già và đứa em út ra đời lúc cha
đã cao tuổi. Anh nó đã chết. Trong số các con cùng một
mẹ, nó là đứa duy nhất còn sống, nên cha cưng nó lắm.
21 Ngài dạy chúng tôi đem nó đến cho ngài thấy mặt. **22**
Chúng tôi thưa: 'Nó không thể lìa cha; nếu nó đi, cha sẽ
chết.' **23** Ngài lại bảo nếu em út không đến, chúng tôi

không được gặp ngài nữa. 24 Chúng tôi về trình lại với
cha những lời ngài dạy. 25 Sau đó, cha bảo chúng tôi
trở lại mua ít lương thực. 26 Chúng tôi thưa: 'Nếu em
út không đi cùng, chúng con không thể xuống đây. Vì
chúng con không thể gặp tể tướng nếu không có nó.' 27
Cha chúng tôi than: 'Vợ ta sinh cho ta hai con trai, 28
một đứa đi mất, chắc đã bị thú dữ xé xác, vì đến nay vẫn
chưa thấy về. 29 Nếu chúng bay đem đứa này đi nữa,
rủi nó bị nguy hiểm, thân già này sẽ sầu khổ mà chết.'
(Sheol h7585) 30 Thưa ngài, mạng sống cha tôi tùy thuộc
nơi mạng sống đứa trẻ. Bây giờ, nếu tôi không đem nó về
nhà, 31 khi thấy tôi mà không thấy nó, chắc chắn cha
tôi sẽ chết. Vậy, chính chúng tôi làm cho cha già chết
trong sầu khổ. (Sheol h7585) 32 Kẻ hèn này đã xin cha cho
bảo lãnh đứa trẻ: 'Nếu không đem em về cho cha, con sẽ
mang tội với cha suốt đời.' 33 Vậy, xin ngài cho tôi ở lại
làm nô lệ thay cho em tôi, để nó về nhà với các anh nó.
34 Làm sao tôi có thể về với cha mà không có nó? Lẽ nào
tôi phải chứng kiến thảm họa xảy đến cho cha tôi sao?"

45 Giô-sép không thể nào đè nén cảm xúc được nữa.
Ông la lớn và đuổi hết các gia nhân: "Tất cả hãy ra ngoài!"
Vậy, trong phòng chỉ còn Giô-sép và các anh em. 2 Ông
khóc nức nở đến nỗi những người Ai Cập và cả hoàng
cung Pha-ra-ôn đều nghe. 3 Ông tỏ thật với các anh em:
"Tôi là Giô-sép. Cha tôi còn sống không?" Trước việc quá
bất ngờ, các anh em kinh ngạc sửng sốt, không trả lời
được. 4 Ông ôn tồn: "Các anh em lại đây." Họ bước lại
gần. Ông tiếp: "Tôi là Giô-sép, đứa em mà các anh đã
bán qua xứ Ai Cập. 5 Bây giờ đừng buồn phiền trách

móc nhau về việc ấy nữa, vì Đức Chúa Trời sai tôi đến
đây trước để bảo toàn mạng sống các anh. **6** Nạn đói đã
hoành hành hai năm nay, và còn những năm năm mất
mùa nữa. **7** Đức Chúa Trời đưa tôi đến đây trước để giải
cứu các anh khỏi nạn đói, cho dòng dõi các anh được
trường tồn. **8** Không phải tại các anh, nhưng Đức Chúa
Trời xếp đặt cho tôi đến đây làm cố vấn cho vua và làm
tể tướng, cầm quyền cả nước Ai Cập. **9** Các anh hãy về
nhà gấp và thưa với cha: 'Giô-sép, con của cha, nhắn
rằng: Đức Chúa Trời đã lập con làm tể tướng nước Ai
Cập. Xin cha xuống đây với con, đừng trì hoãn. **10** Cha sẽ
sống tại xứ Gô-sen, như thế, cha sẽ sống gần con cùng
các anh em, các cháu, bầy chiên, bầy bò, và mọi tài sản
của cha. **11** Con sẽ cung cấp lương thực để cha và mọi
người trong nhà ta khỏi phải đói khổ, vì còn đến năm
năm đói kém nữa.' **12** Này, các anh và Bên-gia-min, em
tôi, đã chứng kiến chính tôi nói chuyện với các anh em.
13 Các anh em hãy thuật cho cha nghe vinh quang và uy
quyền của tôi tại Ai Cập; hãy mau đưa cha đến đây." **14**
Giô-sép ôm choàng lấy Bên-gia-min, em mình, mà khóc.
Bên-gia-min cũng khóc. **15** Giô-sép hôn các anh và khóc.
Kế đó, các anh em nói chuyện với Giô-sép. **16** Vua Ai
Cập được tin anh em của Giô-sép đã đến. Vua và quần
thần rất mừng. **17** Vua Pha-ra-ôn sốt sắng bảo Giô-sép:
"Hãy bảo anh em ngươi chuẩn bị lừa trở về xứ Ca-na-an,
18 rước cha ngươi và toàn gia đình đến đây. Ta sẽ cho
các ngươi phần đất tốt nhất của Ai Cập và các ngươi sẽ
hưởng hoa màu của đất. **19** Ngươi hãy lấy xe ngựa Ai Cập
để cho họ đem về chở vợ con và rước cha ngươi đến đây.

20 Đừng tiếc tài sản mình, vì sản vật tốt nhất của Ai Cập
sẽ thuộc về các ngươi." **21** Các con trai Ít-ra-ên liền sửa
soạn lên đường. Theo lệnh vua, Giô-sép cấp cho họ xe
ngựa, cùng với lương thực đi đường. **22** Giô-sép cũng cấp
y phục cho mỗi người, riêng Bên-gia-min thì được năm
bộ áo và 300 lạng bạc. **23** Giô-sép gửi về cho cha mười
con lừa chở sản vật quý của Ai Cập cùng với mười lừa cái
chở gạo, bánh, và lương thực cho cha đi đường. **24** Giô-
sép tiễn các anh em lên đường và căn dặn: "Xin đừng cãi
nhau dọc đường." **25** Từ Ai Cập, các anh em hăm hở trở
về nhà Gia-cốp, cha mình, tại xứ Ca-na-an. **26** Họ hớn hở
thưa: "Giô-sép hãy còn sống và làm tể tướng của nước Ai
Cập!" Gia-cốp vẫn thờ ơ, lạnh lùng, và không tin lời họ.
27 Khi nghe các con thuật những lời Giô-sép nhắn và
nhìn thấy các cỗ xe ngựa Giô-sép gửi về, tinh thần Gia-
cốp liền hồi tỉnh. **28** Ông nói: "Đúng rồi, Giô-sép, con ta,
còn sống. Ta sẽ đi thăm nó trước khi qua đời."

46 Ít-ra-ên dọn tất cả đồ đạc lên đường. Đến Bê-e-sê-ba,
ông dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời của Y-sác, cha mình. **2**
Trong khải tượng ban đêm, Đức Chúa Trời gọi ông: "Gia-
cốp, Gia-cốp!" Ông đáp: "Thưa Chúa, con đây." **3** Chúa
dạy: "Ta là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của cha con.
Đừng sợ đi Ai Cập, vì Ta sẽ cho dòng dõi con thành một
dân tộc lớn tại đó. **4** Ta sẽ xuống Ai Cập với con và sẽ đưa
dòng dõi con trở về. Lúc con qua đời, Giô-sép sẽ vuốt mắt
con." **5** Gia-cốp rời Bê-e-sê-ba. Các con trai Ít-ra-ên chở
cha và vợ con họ trên đoàn xe ngựa mà vua Pha-ra-ôn đã
gửi đến. **6** Họ cũng đem theo súc vật và của cải đã gây
dựng tại xứ Ca-na-an. Gia-cốp và cả gia đình đi xuống

Ai Cập, **7** gồm các con trai, con gái, cháu trai, và cháu
gái—cả dòng dõi ông. **8** Đây là tên con cháu Ít-ra-ên—con
trai của Gia-cốp— những người đã đến Ai Cập: Ru-bên,
con trưởng nam của Gia-cốp. **9** Các con trai Ru-bên là
Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cát-mi. **10** Các con trai của
Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và
Sau-lơ (mẹ Sau-lơ là người Ca-na-an). **11** Các con trai của
Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **12** Các con trai của
Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, Sê-la, Phê-rết, và Xê-rách. Ê-rơ và
Ô-nan đã qua đời tại xứ Ca-na-an. Các con trai của Phê-
rết là Hết-rôn và Ha-mun. **13** Các con trai của Y-sa-ca là
Thô-la, Phu-va, Gióp, và Sim-rôn. **14** Các con trai của Sa-
bu-luân là Sê-rết, Ê-luân, và Gia-lê-ên. **15** Đây là các con
trai của Lê-a sinh cho Gia-cốp tại Pha-đan A-ram, và một
con gái là Đi-na, cùng con cái họ. Tổng cộng là ba mươi
ba người. **16** Các con trai của Gát: Xi-phi-ôn, Ha-ghi, Su-
ni, Ét-bôn, Ê-ri, A-rô-đi, và A-rê-li. **17** Các con trai của A-
se là Im-na, I-sua, I-sui, Ích-vi, Bê-ri-a, và con gái là Sê-ra.
Các con trai Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên. **18** Đây là các
con của Xinh-ba (nữ tì mà La-ban cho Lê-a) sinh cho Gia-
cốp, và con cái họ. Tổng cộng là mười sáu người. **19** Các
con trai của Ra-chên (vợ Gia-cốp) là Giô-sép và Bên-gia-
min. **20** A-sê-na (con gái của Phô-ti-phê, thầy trưởng tế
thành Ôn) đã sinh cho Giô-sép hai con trai tại nước Ai
Cập là Ma-na-se và Ép-ra-im. **21** Các con trai của Bên-gia-
min là Bê-la, Bê-ka, Ách-bên, Ghê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rô-
sơ, Mốp-bim, Hốp-bim, và A-rơ. **22** Đây là các con trai của
Ra-chên sinh cho Gia-cốp, và con cái họ. Tổng cộng là
mười bốn người. **23** Con trai của Đan là Hu-sim. **24** Các

con trai của Nép-ta-li là Gia-xên, Gu-ni, Giê-xe, và Si-lem.
25 Vậy, các con trai của Bi-la (nữ tì mà La-ban cho Ra-
chên) sinh cho Gia-cốp, và con cái họ. Tổng cộng là bảy
người. **26** Tất cả con cháu Gia-cốp xuống Ai Cập, không
kể con dâu, là sáu mươi sáu người. **27** Giô-sép đã sinh hai
con trai tại Ai Cập. Vậy, tổng cộng người nhà Gia-cốp,
đến Ai Cập là bảy mươi người. **28** Gia-cốp sai Giu-đa đi
trước gặp Giô-sép để Giô-sép dẫn đường cha vào xứ Gô-
sen. Vậy, họ đến Gô-sen. **29** Giô-sép lên xe đi đón Ít-ra-ên,
cha mình, tại Gô-sen. Khi gặp nhau, ông ôm cha khóc
một hồi lâu. **30** Ít-ra-ên nói với Giô-sép: "Bây giờ cha chết
thật an tâm, vì đã gặp mặt con, thấy con còn sống." **31**
Giô-sép nói với các anh em và tất cả người nhà: "Tôi sẽ
lên gặp vua Pha-ra-ôn để báo tin là các anh em và toàn
gia đình tôi đã từ xứ Ca-na-an đến đây. **32** Tôi sẽ tâu: 'Họ
là mục đồng, chuyên nghề chăn nuôi gia súc. Họ đem
theo bầy chiên, bầy bò, và tất cả tài sản.' **33** Vậy, khi nào
vua gọi và hỏi các anh: 'Các ngươi làm nghề gì?' **34** Các
anh hãy tâu: 'Từ nhỏ đến giờ, chúng tôi chăn nuôi súc
vật, cũng như tổ tiên chúng tôi.' Như thế, vua sẽ cho
các anh em ở xứ Gô-sen, vì người Ai Cập ghê tởm người
chăn nuôi."

47 Giô-sép vào tâu vua Pha-ra-ôn: "Cha và anh em tôi
đã từ xứ Ca-na-an đến đây, với bầy chiên, bầy bò, và mọi
tài sản. Hiện nay họ ở Gô-sen." **2** Giô-sép đưa năm anh
em đến yết kiến vua Pha-ra-ôn. **3** Vua Pha-ra-ôn hỏi:
"Các ngươi làm nghề gì?" Họ tâu: "Chúng tôi chăn nuôi
súc vật, cũng như tổ tiên chúng tôi. **4** Xứ Ca-na-an bị đói
lớn, chẳng còn đồng cỏ cho súc vật nên chúng tôi đến

đây cư trú. Xin vua cho chúng tôi ở xứ Gô-sen." **5** Vua
Pha-ra-ôn bảo Giô-sép: "Cha và anh em ngươi đã đến đây.
6 Trong cả nước Ai Cập, hãy chọn nơi nào tốt nhất cho
họ. Ta nghĩ đất Gô-sen rất thích hợp. Ngươi cũng hãy
tuyển người tài giỏi trong vòng họ để chăn bầy súc vật
của ta." **7** Giô-sép cũng đưa cha đến gặp vua. Gia-cốp
chúc phước cho vua. **8** Vua hỏi thăm Gia-cốp về tuổi tác.
9 Gia-cốp đáp: "Thưa vua, tôi được 130 tuổi, đời du mục
của tôi rất ngắn ngủi và cực nhọc so với đời du mục của
tổ tiên tôi." **10** Trước khi từ giã, Gia-cốp lại chúc phước
cho vua Pha-ra-ôn. **11** Giô-sép chọn chỗ tốt nhất trong
nước Ai Cập cho cha và các anh em định cư, tại miền
Ram-se, đúng theo lệnh vua. **12** Tùy theo số khẩu phần,
Giô-sép cung cấp lương thực cho cha và các anh em. **13**
Nạn đói trở nên quá trầm trọng. Cả xứ Ai Cập và xứ Ca-
na-an đều kiệt quệ, chẳng còn lương thực. **14** Giô-sép
bán lúa, thu hết tiền bạc trong xứ Ai Cập, xứ Ca-na-an,
và chứa trong kho hoàng cung Pha-ra-ôn. **15** Khi tiền bạc
đã hết, người Ai Cập và người Ca-na-an đến kêu cầu Giô-
sép: "Xin cấp lương thực cho chúng tôi, không lẽ vì hết
tiền mà chúng tôi phải chết đói sao?" **16** Giô-sép đáp:
"Nếu hết tiền, các ngươi đem gia súc đến đổi lấy lương
thực." **17** Vậy họ đem gia súc đến, nào là chiên, bò, ngựa,
lừa, để đổi lấy lương thực nơi Giô-sép. **18** Qua năm sau,
người Ai Cập lại đến xin Giô-sép: "Ông thừa biết tiền bạc
chúng tôi đã cạn, gia súc ông cũng mua rồi, chúng tôi
chẳng còn gì ngoài bản thân và ruộng đất. **19** Tại sao
ông để chúng tôi chết và đất ruộng hoang vu? Hãy mua
chúng tôi và ruộng đất bằng lương thực. Chúng tôi làm

nô lệ cho vua Pha-ra-ôn để đổi lấy lúa, nhờ đó chúng tôi thoát chết, đất ruộng khỏi hoang tàn.” **20** Vì nạn đói quá lớn, mọi người Ai Cập đều bán ruộng. Giô-sép mua tất cả ruộng đất cho vua; ruộng đất Ai Cập trở thành tài sản của nhà vua; **21** và toàn dân Ai Cập từ nam đến bắc đều phải dọn về thành phố. **22** Tuy nhiên, Giô-sép không mua ruộng của các thầy tư tế, vì họ được vua Pha-ra-ôn cấp phát lương thực, khỏi phải bán ruộng. **23** Giô-sép tuyên bố với dân: “Ngày nay, ta mua các ngươi và ruộng đất cho vua Pha-ra-ôn. Đây, ta giao hạt giống để các ngươi gieo trồng. **24** Đến mùa gặt, hãy nạp một phần năm cho vua; còn bốn phần thuộc về các ngươi, để làm hạt giống cho mùa sau và làm lương thực cho gia đình các ngươi.” **25** Dân chúng đáp: “Ông đã cứu mạng chúng tôi. Được ông thương xót, chúng tôi vui lòng làm nô lệ cho vua Pha-ra-ôn.” **26** Vậy, Giô-sép lập ra luật này cho nước Ai Cập (đến bây giờ hãy còn): một phần năm hoa lợi của đồng ruộng phải nạp cho vua, ngoại trừ ruộng của các thầy tư tế. **27** Ít-ra-ên định cư tại Gô-sen, nước Ai Cập, gây dựng sự nghiệp, và họ sinh sôi nẩy nở nhanh chóng. **28** Gia-cốp sống mười bảy năm tại Ai Cập, thọ 147 tuổi. **29** Ngày gần qua đời, Gia-cốp sai gọi Giô-sép đến bảo: “Con vui lòng giúp cha việc này: Con hãy đặt tay lên đùi cha, lấy lòng ngay thẳng thành thật mà thề là sẽ không chôn cha tại Ai Cập. **30** Khi cha qua đời, hãy đem thi thể cha ra khỏi Ai Cập, và đem chôn bên phần mộ của tổ tiên.” Giô-sép thưa: “Con sẽ làm mọi điều cha dặn.” **31** Gia-cốp bảo: “Con hãy thề.” Vậy Giô-sép thề, còn Ít-ra-ên quỳ bên đầu giường.

48 Sau đó ít lâu, Giô-sép hay tin cha bị đau, ông liền dẫn
hai con là Ma-na-se và Ép-ra-im đến thăm. **2** Nghe Giô-
sép đến, Gia-cốp cố gắng ngồi dậy trên giường. **3** Gia-cốp
bảo Giô-sép: "Đức Chúa Trời Toàn Năng đã hiện đến và
ban phước cho cha tại Lu-xơ, xứ Ca-na-an. **4** Ngài bảo:
'Ta sẽ làm cho con sinh sôi nẩy nở nhanh chóng và trở
thành một dân tộc đông đảo. Ta sẽ ban xứ này cho dòng
dõi con làm cơ nghiệp vĩnh viễn.' **5** Bây giờ, Ép-ra-im và
Ma-na-se, hai đứa con trai con, đã sinh tại Ai Cập trước
khi cha đến, sẽ thuộc về cha, và hưởng cơ nghiệp của cha
như Ru-bên và Si-mê-ôn. **6** Còn những đứa con sinh sau
sẽ thuộc về con và hưởng cơ nghiệp của con thế cho Ép-
ra-im và Ma-na-se. **7** Khi cha đi đường từ Pha-đan về Ca-
na-an, gần đến Ép-ra-ta, mẹ con từ biệt cha, qua đời. Cha
chôn mẹ bên con đường về Bết-lê-hem." **8** Thấy hai con
Giô-sép, Ít-ra-ên liền hỏi: "Các cháu đó phải không?" **9**
Giô-sép thưa: "Vâng, đây là hai con trai Đức Chúa Trời đã
cho con tại Ai Cập." Gia-cốp bảo: "Dẫn lại đây để cha
chúc phước lành cho hai cháu." **10** Vì tuổi già, Ít-ra-ên
không nhìn thấy rõ, nên Giô-sép dắt hai con lại gần cho
cha ôm hôn chúng nó. **11** Ít-ra-ên nói với Giô-sép: "Trước
kia, cha tưởng không bao giờ thấy lại mặt con, mà bây
giờ Đức Chúa Trời cho cha thấy được các cháu nữa." **12**
Giô-sép đỡ hai con ra khỏi đầu gối và khom lưng cúi mặt
xuống đất. **13** Tay phải ông nắm Ép-ra-im để đưa sang
phía trái Ít-ra-ên; tay trái ông nắm Ma-na-se để đưa sang
phía tay phải của cha. **14** Ít-ra-ên đặt tay phải lên đầu Ép-
ra-im, đứa nhỏ; và tay trái lên đầu Ma-na-se, đứa lớn. **15**
Ông chúc phước lành cho Giô-sép: "Cầu xin Đức Chúa

Trời của Áp-ra-ham và Y-sác, mà tổ phụ con đã tôn thờ,
là Đức Chúa Trời đã chăn dắt con từ khi ra đời cho đến
nay, **16** là thiên sứ đã giải cứu con khỏi mọi tai họa, xin
ban phước lành cho hai đứa trẻ này, nguyện chúng nó
nối danh con, cũng như danh Áp-ra-ham và Y-sác là các
tổ phụ con, nguyện dòng dõi chúng nó gia tăng đông đảo
trên mặt đất." **17** Khi thấy cha đặt tay phải lên đầu Ép-ra-
im, Giô-sép không bằng lòng, nên cầm tay ấy đặt qua đầu
Ma-na-se. **18** Ông nói: "Thưa cha, cha nhầm rồi. Đứa này
là con trưởng, cha nên đặt tay phải lên đầu nó." **19** Gia-
cốp không chịu: "Cha biết chứ, không phải nhầm đâu
con. Ma-na-se sẽ thành một dân tộc lớn, nhưng em nó sẽ
lớn hơn, dòng dõi sẽ đông đảo vô cùng." **20** Gia-cốp lại
chúc phước cho hai đứa trẻ: "Vì hai cháu mà sau này
người Ít-ra-ên sẽ chúc nhau: Cầu Đức Chúa Trời ban cho
anh được giống như Ép-ra-im và Ma-na-se." Vậy, Gia-cốp
đặt Ép-ra-im trước Ma-na-se. **21** Ít-ra-ên nói với Giô-sép:
"Cha sắp qua đời, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ở với các con
và đưa các con về quê hương Ca-na-an. **22** Cha sẽ cho
con phần đất nhiều hơn các anh em, là đất người A-mô-
rít mà cha đã chiếm được bằng cung gươm."

49 Gia-cốp bảo các con trai hội họp lại để nghe ông nói
trước việc tương lai của họ: **2** "Các con trai Gia-cốp, hãy
họp lại đây; để nghe lời của Ít-ra-ên, cha của các con. **3**
Con trưởng nam Ru-bên, là sinh lực và sức mạnh cha,
với vinh dự và quyền năng tột đỉnh. **4** Nhưng con bồng
bột như thủy triều, nên đánh mất quyền huynh trưởng.
Vì con đã vào phòng cha; làm ô uế giường cha. **5** Hai anh
em Si-mê-ôn và Lê-vi; sử dụng khí giới quá bạo tàn. **6**

Linh hồn ta! Hãy tránh xa chúng nó; tâm linh ta! Chớ
tham gia việc bất nhân. Trong căm hờn, gây cảnh thịt rơi
máu đổ, và vui chơi bằng cách bắt bò cắt gân. **7** Cơn giận
chúng nó bị nguyền rủa; vì quá độc địa và hung hăng.
Cha sẽ tách chúng ra trong nhà Gia-cốp và phân tán dòng
dõi hai con khắp lãnh thổ Ít-ra-ên. **8** Giu-đa! Con được
các anh em ca tụng. Vì con chiến thắng kẻ thù xâm lăng.
9 Sư tử tơ Giu-đa là chúa động. Các con trai của cha gặp
con đều quỳ xuống. Oai hùng đem mồi về sau cuộc đi
săn. Ngồi hoặc nằm uy nghi như sư tử đực. Như sư tử
cái ai dám đánh thức. **10** Cây quyền trượng chẳng xa lìa
Giu-đa, gậy chỉ huy cũng không rời khỏi hai gối chúng
nó, cho đến chừng Đấng mọi người thần phục đến, là
Đấng được toàn dân vâng phục người. **11** Con sẽ buộc
lừa vào cành nho, dùng rượu nho giặt áo. **12** Mắt con
đậm màu rượu đỏ, sữa nhuộm trắng răng con. **13** Sa-bu-
luân sẽ sống tại bờ biển, có hải cảng cho tàu cập bến,
ranh giới con đến gần Si-đôn. **14** Y-sa-ca là con lừa lực
lưỡng, nằm cạnh các kiện hàng. **15** Đến nơi tốt đẹp liền
tận hưởng, thấy cảnh vui tươi lại muốn giành, nên đành
chịu cúi vai chở nặng, và buộc lòng phục dịch đàn anh.
16 Đan sẽ xử đoán dân mình, như những tộc khác của Ít-
ra-ên. **17** Đan là con rắn độc bên đường rình cắn vào gót
ngựa, khiến kỵ sĩ nhào lăn! **18** Lạy Chúa Hằng Hữu! Con
chờ trông ơn Ngài giải cứu! **19** Gát sẽ bị quân thù đột
kích, nhưng con sẽ đuổi địch chạy dài. **20** A-se sản xuất
nhiều thức ăn ngon, và dọn yến tiệc cho vua chúa. **21**
Nép-ta-li là nai cái thong dong, sinh ra những nai con
xinh đẹp. **22** Giô-sép là một cây sai trái, mọc lên bên bờ

suối trong xanh, cành lá vượt vách thành. **23** Bị cung tên
kẻ thù dọa ngăm, tấn công và hãm hại. **24** Nhưng nhờ
Chúa Toàn Năng của Gia-cốp, Đấng Chăn Chiên, Vầng Đá
của Ít-ra-ên, cung tên con luôn luôn vững bền, cánh tay
con càng thêm lanh lợi. **25** Đức Chúa Trời của cha sẽ giúp
đỡ; Chúa Toàn Năng ban phước và phù hộ. Con sẽ được
phước hạnh dồi dào, phước lành trên trời cao, phước
lành nơi đất thấp, phước lành nuôi dưỡng và sinh sản.
26 Phước lành cha chúc cho con sẽ cao hơn phước lành
của tổ tông, lên đến các ngọn núi trường tồn. Các phước
lành này sẽ ban trên Giô-sép, trên đỉnh đầu người lãnh
đạo. **27** Bên-gia-min là chó sói săn mồi, buổi sáng con tiêu
diệt kẻ thù, đến chiều phân chia chiến lợi phẩm." **28** Đó
là mười hai đại tộc Ít-ra-ên và lời chúc cho mười hai con
trai của ông, mỗi người một lời chúc riêng biệt. **29** Rồi
Gia-cốp dặn bảo họ: "Cha sắp qua đời. Các con hãy chôn
cha nơi phần mộ tổ tiên, trong hang đá ở cánh đồng của
Ép-rôn, người Hê-tít. **30** Đây là hang đá trong núi của
cánh đồng Mạc-bê-la, gần Mam-rê, xứ Ca-na-an, mà Áp-
ra-ham đã mua của Ép-rôn người Hê-tít, để làm nghĩa
trang. **31** Người ta đã an táng Áp-ra-ham và Sa-ra, Y-sác,
và Rê-bê-ca, và cha cũng đã chôn Lê-a tại đó. **32** Cánh
đồng và hang núi ấy do con cháu Hê-tít bán lại." **33** Gia-
cốp dứt lời, nằm xuống giường, và nhắm mắt tắt hơi.

50 Giô-sép cúi xuống mặt cha, vừa hôn vừa khóc. **2** Ông
bảo các y sĩ phụ mình ướp xác cho cha. **3** Họ vâng lệnh,
ướp xác Ít-ra-ên bốn mươi ngày, và người Ai Cập than
khóc bảy mươi ngày. **4** Kỳ hạn than khóc đã qua, Giô-
sép nói với triều đình Ai Cập: "Xin các ông vui lòng tâu

vua giúp tôi: **5** Lúc gần chết, cha buộc tôi thề phải chôn
người trong phần mộ đã mua tại xứ Ca-na-an. Vậy, xin
vua cho phép tôi đi chôn cất cha, rồi trở lại ngay." **6** Vua
Pha-ra-ôn đáp: "Ngươi hãy lên đó an táng cha đúng theo
lời thề." **7** Vậy, Giô-sép đi lên Ca-na-an mai táng cha. Các
quan lớn nhỏ trong triều Pha-ra-ôn, các trưởng lão trong
nước Ai Cập, **8** người nhà Giô-sép, các anh em, và cả gia
đình đều đi dự đám tang. Chỉ còn trẻ con, bầy chiên, bầy
bò ở lại Gô-sen mà thôi. **9** Đoàn kỵ binh và xe ngựa cũng
theo hộ tống. Đám tang thật đông đảo. **10** Khi đến sân
đạp lúa A-tát, bên kia sông Giô-đan, lễ an táng được cử
hành long trọng và vĩ đại. Lễ khóc than kéo dài bảy ngày.
11 Dân Ca-na-an, tức là dân xứ ấy, thấy khóc than nơi
sân đạp lúa A-tát, thì nói rằng; họ bảo nhau: "Đây là lễ
khóc than vĩ đại của người Ai Cập" và gọi nơi ấy là A-bên
Mích-ra-im, ở gần sông Giô-đan. **12** Các con trai Gia-cốp
làm theo lời cha dặn; **13** họ chôn cha tại xứ Ca-na-an,
trong hang núi của cánh đồng Mạc-bê-la, gần Mam-rê,
mà Áp-ra-ham đã mua của Ép-rôn, người Hê-tít, để làm
mộ địa cho gia đình. **14** Việc chôn cất đã xong, Giô-sép,
các anh em, và những người dự đám tang đều trở lại Ai
Cập. **15** Các anh Giô-sép thấy cha đã chết, họ lo sợ bảo
nhau: "Có thể Giô-sép còn hằn thù ác cảm với chúng ta
và sẽ thẳng tay báo thù việc ác chúng ta đã làm." **16** Họ
sai người đến năn nỉ Giô-sép: "Trước khi qua đời, cha
dặn chúng tôi **17** nói lại với em: 'Xin hãy tha tội ác cho
các anh con, vì chúng đã hại con.' Bây giờ xin chú tha
tội cho chúng tôi, đầy tớ Đức Chúa Trời của cha." Nghe
xong, Giô-sép khóc. **18** Các anh đến quỳ trước mặt Giô-

sép: “Chúng tôi cũng chỉ là đầy tớ của em.” **19** Giô-sép
trấn an: “Các anh đừng sợ. Tôi thay thế Đức Chúa Trời
buộc tội các anh sao? **20** Các anh định hại tôi, nhưng Đức
Chúa Trời đã đổi họa ra phước và đưa tôi đến đây để cứu
bao nhiêu sinh mạng. **21** Vậy, các anh đừng sợ. Tôi sẽ
tiếp tục cấp dưỡng cho các anh và gia đình.” Giô-sép an
ủi các anh với lời lẽ thật dịu dàng. **22** Giô-sép và cả gia
đình Gia-cốp tiếp tục sống tại Ai Cập. Giô-sép thọ 110
tuổi, **23** trông thấy con cháu Ép-ra-im đến đời thứ ba, và
bồng ẵm các con trai của Ma-ki, cháu nội Ma-na-se. **24**
Giô-sép nói với các anh: “Tôi sắp qua đời, nhưng Đức
Chúa Trời sẽ đến giúp các anh, đưa các anh ra khỏi Ai
Cập, và trở về xứ Ngài đã thề hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác,
và Gia-cốp.” **25** Giô-sép bảo các anh thề: “Khi Đức Chúa
Trời cứu giúp các anh, xin hãy dời hài cốt tôi khỏi Ai
Cập.” **26** Vậy Giô-sép qua đời, thọ 110 tuổi. Người ta ướp
xác ông và đặt trong quan tài tại Ai Cập.

Xuất Hành

1 Sau đây là tên các con trai Gia-cốp đã đem gia đình
theo cha vào Ai Cập: **2** Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, **3**
Y-sa-ca, Sa-bu-luân, Bên-gia-min, **4** Đan, Nép-ta-li, Gát,
và A-se. **5** Tổng số con cháu Gia-cốp theo ông lúc ấy là
bảy mươi, còn Giô-sép đã ở Ai Cập từ trước. **6** Giô-sép và
các anh em lần lượt qua đời. **7** Nhưng con cháu họ sinh
sôi nẩy nở rất nhanh chóng, trở thành một dân tộc lớn
mạnh, tràn lan khắp vùng. **8** Lúc đó, Ai Cập có một vua
mới. Vua này không biết gì về Giô-sép cả. **9** Vua nói với
dân chúng: "Người Ít-ra-ên có thể còn đông và mạnh
hơn dân ta nữa. **10** Nếu ta không khôn khéo đối phó và
chặn đứng việc gia tăng dân số của họ, một mai chiến
tranh bùng nổ, họ sẽ theo địch chống ta rồi kéo nhau đi
hết." **11** Vậy, người Ai Cập đặt ra cấp cai dịch để đốc thúc
việc sưu dịch, bắt người Ít-ra-ên làm việc nặng nhọc, xây
thành Phi-thông và Ram-se dùng làm kho của Pha-ra-ôn,
vua Ai Cập. **12** Nhưng càng bị hành hạ, họ càng sinh sôi
nảy nở. **13** Người Ai Cập lo hoảng, bắt họ làm việc càng
thêm nhọc nhằn, làm cho đời họ đắng cay. **14** Trong công
việc nhồi đất, nung gạch và mọi việc đồng áng, họ bị đối
xử cách cay nghiệt, bạo tàn. **15** Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, ra
lệnh cho các cô đỡ của người Hê-bơ-rơ là Siếp-ra và Phu-
a **16** phải giết tất cả các con trai sơ sinh của người Hê-bơ-
rơ, còn con gái thì tha cho sống. **17** Nhưng các cô đỡ kính
sợ Đức Chúa Trời, bất tuân lệnh vua, không sát hại các
con trai sơ sinh nhưng vẫn cứ để cho chúng sống. **18**
Vua Ai Cập đòi các cô đỡ đến để tra hỏi lý do. **19** Các cô
tâu: "Đàn bà Hê-bơ-rơ sinh nở rất dễ, không như đàn bà

Ai Cập; khi chúng tôi đến nơi, họ đã sinh rồi." **20** Đức Chúa Trời ban phước cho các cô đỡ. Còn người Ít-ra-ên thì cứ gia tăng, ngày càng đông đúc. **21** Và vì các cô đỡ kính sợ Đức Chúa Trời, Ngài cho họ có gia đình phước hạnh. **22** Sau đó, Pha-ra-ôn truyền lệnh cho toàn dân Ai Cập: "Ném tất cả các con trai sơ sinh của người Hê-bơ-rơ xuống sông Nin, nhưng tha cho con gái được sống."

2 Bấy giờ, có một người thuộc đại tộc Lê-vi cưới một con gái Lê-vi làm vợ **2** Họ sinh được một con trai. Thấy con mình xinh đẹp, người mẹ đem giấu đi suốt ba tháng. **3** Đến khi không thể giấu lâu hơn nữa, người mẹ lấy một cái thúng cói, trét nhựa thông cho khỏi thấm nước, đặt đứa bé nằm bên trong, rồi đem thúng thả bên bờ sông Nin, trong đám lau sậy. **4** Chị đứa bé đứng xa xa để trông chừng. **5** Một hôm, công chúa Ai Cập ra sông Nin tắm, còn các nữ tì dạo chơi dọc bờ sông. Công chúa chợt thấy cái thúng trong đám sậy, liền gọi các nữ tì vớt lên. **6** Mở ra, thấy một bé trai đang khóc, công chúa động lòng thương, nói rằng: "Đây là con của người Hê-bơ-rơ." **7** Chị đứa bé liền tiến lại đề nghị với công chúa: "Con đi tìm một người đàn bà Hê-bơ-rơ để nuôi em bé này cho công chúa nhá?" **8** Công chúa đáp: "Phải, đi đi." Cô bé chạy đi gọi mẹ. **9** Công chúa bảo mẹ đứa trẻ: "Đem em bé này về nuôi cho tôi, tôi trả công cho." Bà ẵm nó vào lòng, đem về nhà nuôi nấng. **10** Khi đứa trẻ đã khôn lớn, bà dẫn nó vào cung, công chúa Ai Cập nhận làm con, đặt tên là Môi-se, vì nói rằng đã vớt nó ra khỏi nước. **11** Thời gian thấm thoắt, Môi-se đã trưởng thành. Một hôm ông đi thăm các anh em đồng hương, thấy người Hê-bơ-rơ phải làm

lụng cực nhọc. Ông cũng thấy một người Ai Cập đánh
một người Hê-bơ-rơ, dân tộc của mình. **12** Nhìn quanh
chẳng thấy ai, Môi-se liền giết người Ai Cập rồi đem vùi
thây trong cát. **13** Ngày hôm sau, ông lại ra thăm. Lần
này Môi-se thấy hai người Hê-bơ-rơ đánh nhau. Ông nói
với người có lỗi: "Đã là anh em, sao còn đánh nhau?" **14**
Người đó hỏi vặn: "Anh là người cai trị, xét xử chúng tôi
đấy à? Anh muốn giết tôi như anh giết người Ai Cập hôm
qua sao?" Môi-se biết việc đã lộ, nên lo sợ lắm. **15** Việc
đến tai Pha-ra-ôn, vua ra lệnh bắt Môi-se xử tử; nhưng
ông trốn qua xứ Ma-đi-an. Đến nơi, ông ngồi bên một cái
giếng. **16** Vừa lúc ấy, có bảy cô con gái của thầy tế lễ
Ma-đi-an đến múc nước đổ vào máng cho bầy gia súc
uống. **17** Nhưng có một bọn chăn chiên đến đuổi các cô
đi. Môi-se đứng ra bênh vực, rồi lấy nước cho bầy thú
uống giùm các cô. **18** Khi Thầy Tế lễ Rê-u-ên thấy các con
mình về, liền hỏi: "Sao hôm nay các con về sớm vậy?"
19 Các cô thưa: "Có một người Ai Cập giúp chúng con
chống bọn chăn chiên, lại còn múc nước cho bầy thú
uống nữa." **20** Rê-u-ên hỏi: "Người ấy đâu? Sao các con
bỏ đi như vậy? Ra mời anh ấy về dùng bữa." **21** Môi-se
đến, nhận lời ở lại với Rê-u-ên. Ông gả một trong bảy con
gái là Sê-phô-ra cho Môi-se làm vợ. **22** Họ sinh được một
con trai, đặt tên là Ghẹt-sôn, vì Môi-se nói: "Tôi ở nơi đất
lạ quê người." **23** Khi Môi-se ở Ma-đi-an, vua Ai Cập qua
đời. Người Ít-ra-ên kêu ca ta thán vì cuộc đời nô lệ cùng
khổ và khóc than với Đức Chúa Trời. **24** Đức Chúa Trời
nghe tiếng kêu cứu của họ, nhớ lại lời Ngài đã hứa với

Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. **25** Đức Chúa Trời đoái xem
và thấu hiểu hoàn cảnh của con cháu Ít-ra-ên.

3 Một hôm, trong lúc đang chăn bầy chiên của ông gia là
Giê-trô (cũng gọi là Rê-u-ên, thầy tế lễ Ma-đi-an), Môi-se
đi sâu mãi cho đến phía bên kia hoang mạc, gần Hô-rếp,
núi của Đức Chúa Trời. **2** Bỗng, thiên sứ của Chúa Hằng
Hữu hiện ra với ông như một ngọn lửa cháy giữa bụi cây.
Môi-se thấy lửa phát ra từ bụi cây, nhưng bụi cây không
bị cháy tàn. **3** Môi-se tự nhủ: "Lạ thật, sao bụi cây vẫn
không cháy tàn. Ta lại gần xem thử." **4** Chúa Hằng Hữu
thấy ông từ giữa bụi cây gọi ông: "Môi-se! Môi-se!" Ông
thưa: "Dạ, con đây." **5** Chúa Hằng Hữu phán: "Đừng lại
gần. Hãy cởi dép ra, vì nơi con đứng là đất thánh. **6** Ta là
Đức Chúa Trời của tổ tiên con, của Áp-ra-ham, Y-sác, và
Gia-cốp." Môi-se liền lấy tay che mặt vì sợ nhìn thấy Đức
Chúa Trời. **7** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta biết hết nỗi gian
khổ của dân Ta tại Ai Cập, cũng nghe thấu tiếng thở than
của họ dưới tay người áp bức bạo tàn. **8** Ta xuống giải
cứu họ khỏi ách nô lệ Ai Cập, đem họ đến một xứ tốt
đẹp, bao la, phì nhiêu, tức là đất của người Ca-na-an, Hê-
tít, A-mô-rít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu hiện nay. **9** Tiếng
kêu van của người dân Ít-ra-ên đã thấu tận trời, và Ta đã
rõ cách người Ai Cập áp bức dân Ta. **10** Bây giờ Ta sai con
đến gặp Pha-ra-ôn, bảo vua ấy để cho Ít-ra-ên ra khỏi Ai
Cập." **11** Môi-se thưa với Đức Chúa Trời: "Con là ai mà
bảo được Pha-ra-ôn phải để cho người Ít-ra-ên ra khỏi Ai
Cập?" **12** Đức Chúa Trời hứa: "Ta sẽ đi với con, và đây là
bằng cớ chứng tỏ Ta sai con: Khi con đã đem dân Ta ra
khỏi Ai Cập, con sẽ đến thờ lạy Ta trên chính núi này." **13**

Môi-se hỏi lại: “Khi con đến nói với người Ít-ra-ên: ‘Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta sai tôi đến với anh em,’ nếu họ hỏi: ‘Tên Ngài là gì?’ Thì con sẽ trả lời thế nào?” **14** Đức Chúa Trời đáp cùng Môi-se: “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Đấng Tự Hữu đã sai con.” **15** Đức Chúa Trời phán tiếp cùng Môi-se: “Con nói với họ rằng: ‘Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đã sai tôi đến với anh em.’ Chúa Hằng Hữu là tên vĩnh viễn của Ta, tên được ghi tạc qua các thế hệ.” **16** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Con cũng mời các bô lão Ít-ra-ên họp lại và nói với họ: Đức Chúa Trời của tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp đã hiện ra với tôi, sai tôi nói với các ông rằng: ‘Ta đã quan tâm đến các con, và thấy rõ những điều người Ai Cập đối xử với các con. **17** Ta hứa chắc sẽ đem họ từ cảnh khổ nhục tại Ai Cập đến đất phì nhiêu của người Ca-na-an, Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu.’ **18** Họ sẽ nghe theo con. Các bô lão sẽ đi với con đến yết kiến vua Ai Cập và nói với vua rằng: ‘Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, đã hiện ra với chúng tôi. Vậy, xin cho chúng tôi đi đến một nơi trong hoang mạc, cách đây chừng ba ngày đường, để chúng tôi dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta.’ **19** Nhưng Ta biết trước, trừ khi bị áp lực phi thường, vua Ai Cập sẽ không để cho người Ít-ra-ên đi đâu. **20** Vì vậy, Ta sẽ vung tay hành hạ Ai Cập, làm nhiều phép lạ, rồi cuối cùng họ mới để dân Ta đi. **21** Ta cũng sẽ khiến người Ai Cập rộng lòng, để khi ra đi, người Ít-ra-ên chẳng đi tay trắng. **22** Phụ nữ Ít-ra-ên sẽ xin các người láng giềng và các bà chủ Ai Cập các món

nữ trang bằng vàng, bằng bạc, và áo xống để mặc cho con cái mình. Như vậy, chính người Ai Cập lại bị người Ít-ra-ên tước đoạt của cải!"

4 Nhưng Môi-se nói: "Họ sẽ chẳng tin con, cũng chẳng nghe lời con, và sẽ nói: 'Chúa Hằng Hữu đâu có hiện ra với ông.'" **2** Chúa Hằng Hữu hỏi: "Con đang cầm gì trong tay đó?" Môi-se thưa: "Dạ cây gậy." **3** Chúa Hằng Hữu phán: "Ném gậy xuống đất xem." Môi-se vâng lời. Gậy liền biến thành con rắn. Môi-se chạy trốn nó. **4** Chúa Hằng Hữu phán: "Nắm lấy đuôi nó." Môi-se nắm đuôi rắn, rắn lại thành gậy trong tay ông. **5** Chúa Hằng Hữu tiếp: "Với phép lạ này, họ sẽ tin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đã hiện ra với con." **6** Chúa Hằng Hữu lại phán với Môi-se: "Đặt tay vào bụng con xem." Ông vâng lời, khi rút tay ra, thấy phong hủi nổi lên trắng như tuyết. **7** Chúa phán: "Đặt tay vào bụng lần nữa." Lần này khi rút tay ra, Môi-se thấy tay mình trở lại bình thường như cũ. **8** Chúa Hằng Hữu phán: "Nếu họ không tin phép lạ thứ nhất, họ sẽ tin phép lạ thứ hai. **9** Cùng lắm, nếu họ không tin cả hai phép lạ này và không nghe lời con, lúc ấy con hãy lấy nước sông Nin lên đổ tràn trên mặt đất, nước sẽ hóa ra máu." **10** Môi-se viện cớ với Chúa Hằng Hữu: "Chúa ơi, từ trước đến nay con vốn là người không có tài ăn nói, vì miệng lưỡi con hay ấp a ấp úng." **11** Chúa Hằng Hữu hỏi Môi-se: "Ai tạo ra miệng? Ai có thể làm cho một người trở nên câm, điếc, hoặc mù? Có phải Ta không?" **12** Ngài tiếp: "Bây giờ, cứ vâng lời Ta mà đi, Ta sẽ giúp đỡ mỗi khi con nói và dạy con từng lời." **13** Nhưng Môi-se thưa:

“Lạy Chúa, xin Chúa sai một người nào khác làm việc này
đi.” **14** Chúa Hằng Hữu nổi giận cùng Môi-se và phán:
“Thế A-rôn, người Lê-vi, anh con thì sao? Anh ấy là một
người có tài ăn nói, đang đi tìm con và sẽ mừng lắm khi
thấy con. **15** Con sẽ kể lại cho A-rôn mọi điều Ta bảo con.
Ta sẽ giúp hai anh em con trong lời ăn tiếng nói, và sẽ
dạy con những điều phải làm. **16** A-rôn sẽ thay con nói
chuyện với dân, sẽ là phát ngôn viên của con; còn con sẽ
như là chúa của A-rôn vậy. **17** Con nhớ cầm theo cây
gậy này để làm các phép lạ.” **18** Môi-se trở về nhà, thưa
với ông gia mình là Giê-trô: “Xin cha cho con trở lại Ai
Cập thăm anh em con, chẳng biết họ sống chết ra sao.”
Giê-trô đáp: “Chúc con đi bình an.” **19** Trước khi ông
rời Ma-đi-an, Chúa Hằng Hữu có cho Môi-se biết rằng:
“Về Ai Cập lần này, con đừng sợ gì cả, vì những người
tìm giết con đã chết hết rồi.” **20** Môi-se đỡ vợ con lên
lưng lừa, lên đường về Ai Cập, cầm trong tay cây gậy của
Đức Chúa Trời. **21** Chúa Hằng Hữu nhắc Môi-se: “Đến Ai
Cập, con sẽ đi gặp Pha-ra-ôn để làm các phép lạ Ta cho,
nhưng nên nhớ rằng Ta sẽ làm cho vua Ai Cập cứng lòng,
chưa cho dân Ta đi đâu. **22** Rồi, con sẽ nói với vua rằng:
‘Chúa Hằng Hữu phán: Ít-ra-ên là con trưởng nam Ta,
23 Ta có bảo ngươi cho nó đi để phụng thờ Ta, nhưng
ngươi từ chối. Bây giờ, Ta sẽ giết con trưởng nam của
ngươi.’” **24** Dọc đường, khi Môi-se và gia đình ông dừng
chân tại một quán trọ, Chúa Hằng Hữu hiện ra gặp ông,
và định giết ông. **25** Nhưng vợ Môi-se là Sê-phô-ra lấy
con dao đá cắt da qui đầu dương vật của con trai mình,
ném dưới chân Môi-se, la hoảng: **26** “Ông chồng đẫm

máu của tôi ơi," rồi Chúa Hằng Hữu để cho ông được yên. **27** Về phần A-rôn, Chúa Hằng Hữu có phán bảo ông: "Đi vào hoang mạc đón Môi-se." A-rôn vâng lời, đi đến núi của Đức Chúa Trời thì gặp Môi-se. Hai người mừng rỡ chào hỏi nhau. **28** Môi-se thuật hết cho A-rôn mọi điều Chúa Hằng Hữu phán bảo họ phải làm, cũng cho A-rôn thấy các phép lạ họ sẽ thực hiện. **29** Sau đó, Môi-se cùng với A-rôn đi triệu tập các bô lão Ít-ra-ên. **30** A-rôn kể cho họ nghe mọi lời Chúa Hằng Hữu đã phán bảo Môi-se, và cũng làm các phép lạ cho họ thấy. **31** Họ tin lời ông. Khi nghe rằng Chúa Hằng Hữu đã viếng thăm Ít-ra-ên, thấu rõ nỗi đắng cay của họ, các bô lão liền cúi đầu thờ lạy.

5 Sau đó, Môi-se đi với A-rôn đến yết kiến Pha-ra-ôn, thưa rằng: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Ít-ra-ên, có bảo chúng tôi thưa với vua: 'Hãy để cho dân Ta đi vào hoang mạc hành lễ phụng thờ Ta.'" **2** Pha-ra-ôn đáp: "Chúa Hằng Hữu là ai mà ra lệnh cho ta? Ta chẳng biết Chúa Hằng Hữu nào hết, cũng chẳng cho người Ít-ra-ên đi đâu cả." **3** Môi-se và A-rôn lại nói: "Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ có gặp chúng tôi thật. Nếu vua không để cho chúng tôi đi chừng ba ngày đường vào hoang mạc dâng tế lễ lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi, thì chúng tôi sẽ bị bệnh dịch hạch hoặc gươm đao tàn sát." **4** Pha-ra-ôn gắt: "Môi-se và A-rôn, các ngươi định xúi cho dân đình công phải không? Thôi, trở về làm việc đi." **5** Pha-ra-ôn tiếp: "Dân số ngày càng gia tăng cao mà sao hai ông lại xúi họ bỏ bê công việc." **6** Ngay hôm ấy, Pha-ra-ôn ra lệnh cho các viên cai quản nô

lệ và các đốc công: **7** "Đừng cấp rơm cho người Ít-ra-ên
như trước nữa, nhưng bắt chúng phải tự kiếm lấy rơm
để làm gạch. **8** Đồng thời cứ giữ đúng chỉ tiêu sản xuất
gạch như cũ. Đừng để chúng rảnh tay sinh lười, kiếm cớ
đòi đi dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời của chúng. **9** Cứ bắt
chúng làm việc càng nặng nề hơn, để chẳng còn hơi sức
đâu mà nghe theo lời xúi giục dối trá." **10** Vậy, các viên
cai quản nô lệ và các đốc công báo cho người Ít-ra-ên:
"Pha-ra-ôn sẽ không cho cấp rơm như trước nữa, **11** mỗi
người phải tự lo kiếm lấy. Nhưng lượng gạch sản xuất
vẫn phải đủ số như cũ." **12** Mọi người phân tán khắp đất
Ai Cập, kiếm rạ dùng thế cho rơm. **13** Trong khi đó các
viên cai quản nô lệ một mực đốc thúc: "Ngày nào cũng
phải làm đủ số gạch ngày đó như trước kia, không được
thiếu một viên." **14** Họ lại đánh đập những người Ít-ra-
ên mà chính họ đã chỉ định làm trưởng nhóm trông coi
những người Ít-ra-ên khác làm việc. Họ thét: "Chúng bây
chẳng được việc gì hết. Cả hôm qua lẫn hôm nay đều
không đủ chỉ tiêu gạch." **15** Các trưởng nhóm người Ít-
ra-ên đến kêu than với Pha-ra-ôn: "Sao vua cư xử ngặt
nghèo với đầy tớ của vua quá. **16** Chúng tôi không được
cấp rơm, nhưng lại được lệnh phải sản xuất đủ số gạch
như cũ. Chúng tôi bị đòn chỉ vì người của vua bất công,
chứ chúng tôi có lỗi gì?" **17** Vua thản nhiên đáp: "Chỉ vì
lười biếng mà các ngươi đòi đi dâng lễ vật lên Chúa Hằng
Hữu chứ gì? **18** Về làm việc đi. Chẳng ai cấp rơm cho
đâu, nhưng gạch vẫn phải làm cho đủ số." **19** Nghe xong
những lời đó, các trưởng nhóm người Ít-ra-ên mới ý
thức được tình hình vô cùng đen tối của mình. **20** Khi lui

ra khỏi hoàng cung, họ gặp Môi-se và A-rôn đang đứng đợi, **21** liền nói: “Xin Chúa Hằng Hữu xử đoán hai ông, vì hai ông đã làm cho chúng tôi thành ra vật đáng tởm trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần. Chính các ông đã trao giáo cho họ đâm chúng tôi.” **22** Môi-se trở về cùng Chúa Hằng Hữu, thưa: “Chúa ơi! Sao Chúa đối xử tàn tệ với dân Ngài thế này? Tại sao Chúa sai con đến đây? **23** Vì từ lúc con đến gặp Pha-ra-ôn nói điều Chúa phán bảo, vua càng tỏ ra tàn nhẫn với dân Ngài. Thế mà Chúa vẫn không giải cứu họ!”

6 Chúa Hằng Hữu phán cùng Môi-se: “Bây giờ con xem Ta ra tay hành hạ Pha-ra-ôn. Ta sẽ ra tay làm cho vua ấy không những để cho dân Ta đi, mà còn sẽ đuổi họ đi gấp nữa.” **2** Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se: “Ta là Chúa Hằng Hữu **3** Ta đã hiện ra với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp với danh hiệu Đức Chúa Trời Toàn Năng; tuy nhiên, về danh hiệu Chúa Hằng Hữu, Ta không hề cho họ biết. **4** Ta có kết lập giao ước với họ, hứa cho họ xứ Ca-na-an, lúc đó họ còn coi là nơi đất khách quê người. **5** Giờ đây, những lời thở than của con cháu Ít-ra-ên trong cảnh nô lệ đọa đày dưới ách Ai Cập nhắc Ta nhớ lại lời Ta đã hứa. **6** Vậy, hãy nói cho con cháu Ít-ra-ên biết rằng: Ta là Chúa Hằng Hữu. Ta sẽ đưa tay trừng phạt người Ai Cập, giải cứu Ít-ra-ên khỏi sự áp bức, khỏi ách nô lệ. **7** Ta sẽ nhận họ làm dân Ta, và Ta làm Đức Chúa Trời họ. Họ sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ giải cứu họ khỏi tay người Ai Cập. **8** Ta sẽ dẫn họ vào đất Ta hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Đất ấy sẽ thuộc về họ. Ta là Chúa Hằng Hữu!” **9** Môi-se nói lại với người Ít-ra-ên mọi

lời của Chúa Hằng Hữu, nhưng họ không nghe, vì tinh thần nặng nề buồn thảm, và thể xác bị hành hạ rã rời. **10** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **11** "Con đi yết kiến Pha-ra-ôn, vua Ai Cập lần nữa, bảo vua ấy phải để cho người Ít-ra-ên đi." **12** Nhưng Môi-se thưa: "Thưa Chúa Hằng Hữu! Người Ít-ra-ên đã chẳng nghe con, Pha-ra-ôn lại nghe con sao? Con đâu có tài thuyết phục ai." **13** Lần này, Chúa Hằng Hữu phán với cả Môi-se lẫn A-rôn, bảo họ phải đi gặp người Ít-ra-ên và Pha-ra-ôn vua Ai Cập, để dàn xếp việc đem người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **14** Sau đây là danh sách gia trưởng của một số đại tộc Ít-ra-ên: Các con trai của Ru-bên, trưởng nam của Ít-ra-ên là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cát-mi. **15** Các con trai Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin Xô-ha, và Sau-lơ (mẹ ông này là người Ca-na-an.) Những con cháu này trở nên gia tộc Si-mê-ôn. **16** Các con trai Lê-vi, theo thứ tự tuổi tác là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. Lê-vi thọ 137 tuổi. **17** Gia phả của Ghẹt-sôn gồm hai con trai là Líp-ni và Si-mê-i, về sau đều là trưởng tộc. **18** Kê-hát có bốn con trai là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. Kê-hát thọ 133 tuổi. **19** Mê-ra-ri có hai con trai là Mách-li và Mu-si. Đó là gia tộc của Lê-vi, liệt kê theo từng gia đình. **20** Am-ram cưới Giô-kê-bết là cô mình, sinh A-rôn và Môi-se. Am-ram thọ 137 tuổi. **21** Kê-hát có ba con trai là Cô-ra, Nê-phết, và Xiếc-ri. **22** U-xi-ên cũng có ba con trai là Mi-sa-ên, Ên-sa-phan, và Sít-ri. **23** A-rôn cưới Ê-li-sê-ba, con gái A-mi-na-đáp, em Na-ha-sôn; các con trai là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **24** Các con trai của Cô-ra là Át-si, Ên-ca-na, và A-bi-a-sáp. Đó là gia

tộc của Cô-ra. **25** Ê-lê-a-sa, con A-rôn, cưới con gái Phu-ti-ên; con trai của họ là Phi-nê-a. Đó là các trưởng tộc Lê-vi và gia đình họ. **26** A-rôn và Môi-se là hai người đã nhận lệnh Chúa Hằng Hữu đem toàn dân Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **27** Chính họ đã đi yết kiến Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, để xin cho người Ít-ra-ên ra đi. **28** Trong ngày Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se tại Ai Cập, **29** Ngài đã phán với Môi-se rằng: "Ta là Chúa Hằng Hữu. Hãy đi gặp Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, truyền lại cho vua ấy mọi lời Ta đã phán bảo." **30** Và lúc ấy, Môi-se có thưa Chúa Hằng Hữu: "Con ăn nói vụng về, làm sao thuyết phục Pha-ra-ôn được?"

7 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Ta cho con làm chúa của Pha-ra-ôn, còn A-rôn làm phát ngôn viên cho con. **2** Con thuật cho A-rôn mọi lời Ta phán; A-rôn sẽ nói lại cho Pha-ra-ôn, để vua này cho người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **3** Nhưng Ta sẽ khiến cho Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh, không cho dân Ta đi, nhân đó Ta càng thực hiện nhiều phép lạ hơn trong nước Ai Cập. **4** Tuy nhiên, Pha-ra-ôn vẫn tiếp tục ngoan cố, chẳng xiêu lòng. Ta sẽ ra tay đoán phạt Ai Cập một cách nặng nề để đem đạo quân Ta, là dân Ít-ra-ên, ra khỏi xứ đó. **5** Và Ta sẽ ra tay trừng trị Ai Cập nặng nề, rồi đem dân Ta ra. Lúc ấy, người Ai Cập mới ý thức được rằng Ta chính là Chúa Hằng Hữu." **6** Môi-se và A-rôn làm đúng theo lời Chúa Hằng Hữu phán với họ. **7** Lúc yết kiến Pha-ra-ôn, Môi-se đã được tám mươi tuổi, còn A-rôn tám mươi ba. **8** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se và A-rôn: **9** "Khi nào Pha-ra-ôn đòi hỏi các con làm phép lạ để chứng tỏ các con được Đức Chúa

Trời sai đến, A-rôn sẽ theo lời Môi-se quăng gậy xuống đất, gậy sẽ hóa ra rắn." **10** Vậy hai ông đi yết kiến Pha-ra-ôn, làm những điều Chúa Hằng Hữu phán với họ. A-rôn quăng gậy xuống đất trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần. Gậy liền biến ra một con rắn. **11** Pha-ra-ôn ra lệnh triệu tập các thầy pháp và các thầy phù thủy Ai Cập. Họ đến, dùng pháp thuật, cũng làm được điều A-rôn đã làm. **12** Gậy họ cũng biến thành rắn. Nhưng rắn của A-rôn nuốt rắn của họ đi. **13** Với lòng vẫn không lay chuyển, Pha-ra-ôn không nghe lời hai ông, đúng như Chúa Hằng Hữu đã nói trước với Môi-se. **14** Chúa Hằng Hữu nhắc lại cho Môi-se: "Pha-ra-ôn ngoan cố, sẽ tiếp tục từ khước không cho dân Ta đi. **15** Nhưng sáng mai, con cứ đi ra bờ sông Nin gặp vua. Đừng quên cầm theo cây gậy đã biến thành rắn. **16** Tại đó, con sẽ nói với Pha-ra-ôn: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, có sai tôi bảo với vua để cho người Ít-ra-ên đi phụng thờ Ngài trong hoang mạc, nhưng vua đã từ chối. **17** Bây giờ, Chúa Hằng Hữu phán: 'Ngươi sẽ biết chính Ta là Đức Chúa Trời, vì Ta sai Môi-se lấy gậy đập nước sông Nin, nước sẽ hóa ra máu. **18** Cá sẽ chết, sông sẽ thối, người Ai Cập sẽ kinh tởm khi uống phải nước sông Nin ấy.'" **19** Rồi Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se: "Con bảo A-rôn cầm gậy đưa về hướng các sông, suối, hồ, và tất cả các nguồn nước của Ai Cập, kể cả nước đã chứa vào vại đất, vào bình đá. Tất cả nước sẽ biến ra máu." **20** Môi-se và A-rôn tuân hành lệnh Chúa Hằng Hữu. Trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, A-rôn đưa cao gậy, đập xuống nước sông Nin, nước sông biến thành máu. **21** Cá chết, nước thối. Người Ai Cập không uống

nước sông được nữa. Khắp Ai Cập, đâu cũng thấy máu.
22 Các thầy pháp Ai Cập dùng pháp thuật cũng biến nước
thành máu, cho nên Pha-ra-ôn vẫn ương ngạnh không
nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như Chúa Hằng Hữu đã
nói. **23** Vua quay về cung, lòng dửng dưng. **24** Người Ai
Cập phải đào giếng dọc bờ sông để lấy nước uống, vì
không uống nước sông Nin được. **25** Một tuần lễ trôi qua
kể từ khi Chúa Hằng Hữu giáng tai vạ trên sông Nin.

8 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: "Con vào cung
gặp Pha-ra-ôn, thưa với vua như sau: 'Chúa Hằng Hữu
phán bảo để cho dân Ta đi phụng thờ Ta. **2** Nếu không,
Ta sẽ sai ếch nhái đến, tràn khắp bờ cõi Ai Cập. **3** Sông
Nin sẽ đầy lúc nhúc ếch nhái. Chúng sẽ nhảy vào cung,
vào tận phòng ngủ của vua, đầy cả giường. Trong nước
Ai Cập, nhà nào cũng sẽ đầy ếch nhái trong lò, trong
bếp, trong cả thùng nhồi bột. **4** Ếch nhái sẽ bò lên người
của mọi công dân Ai Cập, lên cả mình vua.'" **5** Rồi Chúa
Hằng Hữu phán dặn Môi-se: "Hãy nói với A-rôn đưa gậy
hướng về các sông, suối, hồ, để ếch nhái từ các nơi đó
tràn lên khắp Ai Cập." **6** A-rôn vâng lời, và ếch nhái tràn
lan khắp nơi trong nước của xứ Ai Cập. **7** Các thầy pháp
dùng pháp thuật cũng làm cho ếch nhái bò lên, chỉ thêm
chật đất Ai Cập. **8** Pha-ra-ôn liền cho đòi Môi-se và A-
rôn đến, nói: "Cầu xin Chúa Hằng Hữu đi, để Ngài cho
ếch nhái lánh xa chúng ta, rồi ta sẽ để cho người Hê-bơ-
rơ đi phụng thờ Ngài." **9** Môi-se tâu: "Xin vua vui lòng
cho biết vua muốn lúc nào ếch nhái rời khỏi Ai Cập, để
tôi cầu Đức Chúa Trời cho ếch nhái chết đi đúng lúc ấy,
chỉ còn lại ở dưới sông Nin mà thôi." **10** Pha-ra-ôn đáp:

“Ngày mai.” Môi-se nói: “Thưa vâng. Như vậy để vua
biết rằng chẳng có ai như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của chúng tôi. **11** Trừ dưới sông Nin ra, ếch nhái ở
những nơi khác đều sẽ chết hết.” **12** Môi-se và A-rôn
rời cung vua Pha-ra-ôn, Môi-se liền cầu xin Chúa Hằng
Hữu về việc này. **13** Chúa Hằng Hữu thực hiện lời Môi-
se xin. Ếch nhái chết la liệt từ trong nhà đến tận ngoài
đồng. **14** Người ta dồn xác chúng lại thành từng đống
lớn, mùi hôi thối xông lên khắp nơi. **15** Còn Pha-ra-ôn,
khi thấy mình đã thoát nạn này, liền trở lòng, chai lì,
không chịu cho người Ít-ra-ên đi, đúng như Chúa Hằng
Hữu đã báo trước. **16** Chúa Hằng Hữu lại phán dạy Môi-
se: “Hãy bảo A-rôn lấy gậy đập đất, cho bụi bay lên. Bụi
sẽ biến thành muỗi dày đặc trong nước Ai Cập.” **17** Vậy,
Môi-se và A-rôn làm theo lời Chúa phán; muỗi tràn lan
khắp Ai Cập, bu đầy người dân Ai Cập, và bu đầy mình
súc vật của họ. **18** Các thầy pháp thử dùng pháp thuật
hóa bụi ra muỗi, nhưng không làm được. **19** Họ tâu Pha-
ra-ôn: “Đây là ngón tay của Đức Chúa Trời.” Nhưng Pha-
ra-ôn ngoan cố, không nghe Môi-se và A-rôn, như lời
Chúa Hằng Hữu đã dạy. **20** Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán
bảo Môi-se: “Sáng mai con dậy sớm, đi ra bờ sông gặp
Pha-ra-ôn, thưa với vua rằng: Chúa Hằng Hữu phán bảo
vua tha cho người Ít-ra-ên ra đi, để họ phụng thờ Ngài.
21 Nếu không, Ngài sẽ sai vô số ruồi nhặng đến. Nhà nào
cũng đầy ruồi. Ruồi sẽ bu khắp người vua, quần thần,
và công dân Ai Cập. **22** Nhưng ngày đó, Ta sẽ để riêng
đất Gô-sen là nơi dân Ta cư trú; nơi đó sẽ không có ruồi
nhặng để ngươi biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu đang ngự

giữa xứ này. **23** Chúa phân biệt người của Ngài với người
của vua. Vua sẽ biết rằng Chúa Hằng Hữu là Chúa của
mọi lãnh thổ. Ngày mai, việc này sẽ xảy ra." **24** Chúa
Hằng Hữu thực hiện lời Ngài phán. Vô số ruồi nhặng đến
thành từng đàn, tàn hại đất Ai Cập, bay vào cung điện
Pha-ra-ôn và nhà cửa của quần thần. Khắp đất Ai Cập
đều bị ruồi tàn phá. **25** Pha-ra-ôn liền cho đòi Môi-se và
A-rôn đến. Vua nói: "Đem người Hê-bơ-rơ đi dâng tế lễ
lên Đức Chúa Trời của họ đi! Nhưng không được ra khỏi
Ai Cập." **26** Môi-se đáp: "Không được. Chúng tôi dâng lên
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi các lễ vật
người Ai Cập ghê tởm. Nếu chúng tôi dâng lễ trước mặt
họ, họ sẽ giết chúng tôi sao? **27** Chúng tôi phải đi sâu vào
hoang mạc chừng ba ngày đường, và dâng lễ lên Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi tại đó, như Ngài
đã bảo chúng tôi." **28** Pha-ra-ôn nhượng bộ: "Thôi được,
ta cho đi vào hoang mạc để dâng lễ lên Chúa Hằng Hữu
Đức Chúa Trời của các ngươi. Nhưng không được đi xa
hơn nữa. Bây giờ nhanh lên và cầu nguyện cho ta." **29**
Môi-se hứa: "Tôi sẽ xin Chúa Hằng Hữu cho vô số ruồi
nhặng rời Ai Cập. Nhưng xin vua đừng đánh lừa chúng
tôi như lần trước." **30** Rời cung vua Pha-ra-ôn, Môi-se
xin Chúa Hằng Hữu cho ruồi nhặng rút đi hết. **31** Chúa
Hằng Hữu nhậm lời Môi-se, làm cho ruồi đi hết, không
còn lại một con. **32** Nhưng lòng của Pha-ra-ôn lại trở nên
chai lì, và ông không cho dân Chúa đi.

9 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: "Hãy đi gặp Pha-
ra-ôn, nói với vua ấy: 'Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của người Hê-bơ-rơ, bảo vua phải để cho họ đi phụng

thờ Ngài. **2** Nếu không cho họ đi mà cứ cầm giữ lại, **3** thì
Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho súc vật của người bị bệnh
dịch, ngựa, lừa, lạc đà, cùng các loài gia súc khác đều
phải chết. **4** Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ phân biệt giữa súc
vật của dân Ít-ra-ên và súc vật của người Ai Cập; không
một con vật nào thuộc về dân Ít-ra-ên bị chết cả.'" **5** Chúa
Hằng Hữu ấn định thời hạn và phán: "Ngày mai, việc này
sẽ xảy ra." **6** Đúng như lời Chúa Hằng Hữu, vừa sáng
hôm sau, súc vật của người Ai Cập chết la liệt; nhưng súc
vật của người Ít-ra-ên không hề hấn gì cả. **7** Pha-ra-ôn
sai người đi quan sát, xem thử có phải súc vật của người
Ít-ra-ên đều an toàn cả không. Ngay cả khi biết rõ điều ấy
là đúng, Pha-ra-ôn vẫn cứ cố chấp, không để cho người
Ít-ra-ên đi. **8** Bấy giờ, Chúa Hằng Hữu phán cùng Môi-se
và A-rôn: "Vốc tro trong lò đầy tay, rồi Môi-se sẽ tung tro
lên trời trước mặt Pha-ra-ôn. **9** Tro sẽ là bụi phủ khắp
nước Ai Cập, gây nên mụt nhọt lở lói đầy mình, cả người
lẫn thú vật." **10** Vậy hai ông hốt tro trong lò và đứng
trước mặt Pha-ra-ôn; Môi-se tung tro lên không, tro ấy
sinh ra ung nhọt và cương mủ trên thân thể người và
súc vật. **11** Các thầy pháp cũng bị lở lói, không còn đứng
trước mặt Môi-se được nữa. Ung nhọt cũng nổi lên trên
thân thể tất cả người Ai Cập. **12** Nhưng Chúa Hằng Hữu
khiến lòng Pha-ra-ôn chai đá, không chịu nghe lời Môi-se
và A-rôn, như Chúa Hằng Hữu đã báo trước. **13** Sau đó,
Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Sáng mai con dậy
sớm, đi gặp Pha-ra-ôn, nói rằng: Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, bảo vua để cho người Ít-
ra-ên đi để họ phụng thờ Ngài. **14** Ngài nói: Lần này Ta sẽ

giáng tai họa hiểm nghèo khiến cho ngươi, quần thần và
mọi công dân Ai Cập đều phải nhận thức rằng không có
thần nào khác như Ta trên khắp thế giới. **15** Ta có quyền
tiêu diệt người Ai Cập ngay tức khắc. **16** Nhưng Ta không
ra tay, vì muốn cho ngươi và cả thế gian biết quyền năng
của Ta. **17** Nếu ngươi còn dám ra mặt ngăn cản việc ra đi
của dân Ta. **18** Đúng vào giờ này ngày mai, Ta sẽ giáng
một trận mưa đá rất lớn, trong lịch sử Ai Cập chưa hề có
trận mưa đá nào lớn như vậy. **19** Bây giờ, ngươi nên cho
người dắt súc vật ở ngoài đồng về, vì mưa đá sẽ rơi, giết
hại cả người lẫn súc vật còn ở ngoài đồng." **20** Quần thần
Pha-ra-ôn nghe những lời Chúa Hằng Hữu, có người lo
sợ, vội sai gọi đầy tớ đem súc vật về, **21** nhưng cũng có
người dửng dưng, không đếm xỉa đến lời Chúa Hằng
Hữu, cứ để đầy tớ và súc vật ở ngoài đồng. **22** Chúa Hằng
Hữu phán bảo Môi-se: "Đưa tay lên trời, mưa đá sẽ rơi
xuống khắp nước Ai Cập, trên người, thú vật và cây cỏ."
23 Môi-se cầm gậy đưa lên trời, Chúa Hằng Hữu làm cho
sấm động vang trời, chớp nhoáng sáng rực và mưa đá
trút xuống dữ dội trên toàn xứ Ai Cập. **24** Thật là một
cảnh khủng khiếp chưa hề thấy trong lịch sử Ai Cập. **25**
Cả nước Ai Cập bị tàn phá. Người, súc vật, cây cỏ, mùa
màng còn lại ngoài đồng đều bị mưa đá hủy hoại. **26** Chỉ
trừ Gô-sen, đất cư trú của người Ít-ra-ên, là không bị
mưa đá hôm ấy. **27** Pha-ra-ôn cho mời Môi-se và A-rôn
vào, nói: "Bây giờ ta nhận biết lỗi mình. Chúa Hằng Hữu
công chính, còn ta với dân ta đều sai trái cả. **28** Xin cầu
Chúa Hằng Hữu cho ta, để Ngài chấm dứt sấm sét và
mưa đá, rồi ta sẽ cho người Ít-ra-ên ra đi lập tức." **29**

Môi-se đáp: “Ra khỏi thành, tôi sẽ đưa tay lên hướng về
Chúa Hằng Hữu, sấm sét sẽ lặn, mưa đá sẽ tan. Làm thế
để vua ý thức được rằng Chúa Hằng Hữu nắm quyền
khắp hoàn vũ. **30** Tuy nhiên, tôi biết vua và quần thần
vẫn chưa thật tâm kính sợ Chúa Hằng Hữu.” **31** Lúc ấy
đúng vào mùa lúa mạch và cây gai trổ hoa, nên lúa mạch
và cây gai đều bị mưa đá vùi dập. **32** Còn lúa mì và tiểu
mạch không bị hại, vì chưa mọc lên. **33** Như thế Môi-
se rời Pha-ra-ôn, ra ngoài thành, đưa tay lên hướng về
Chúa Hằng Hữu. Tất cả sấm sét đều lặn, mưa đá ngừng,
và mưa cũng dứt. **34** Vừa thấy thế, Pha-ra-ôn và quần
thần lại ương ngạnh, một lần nữa phạm tội nuốt lời hứa.
35 Vậy, Pha-ra-ôn không để cho người Ít-ra-ên ra đi, đúng
như lời Chúa Hằng Hữu đã báo trước cùng Môi-se.

10 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: “Con cứ đi yết
kiến Pha-ra-ôn lần nữa, nhưng nên nhớ rằng Ta đã làm
cho Pha-ra-ôn và quần thần chai lì, nhân đó Ta sẽ làm
thêm nhiều phép lạ khác nữa. **2** Như vậy sau này con
được dịp kể lại cho con cháu mình nghe những việc kỳ
diệu của Ta, cùng cách Ta đối xử với người Ai Cập, để
chúng nó biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu.” **3** Vậy Môi-se
và A-rôn đi gặp Pha-ra-ôn, nói: “Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, hỏi: Bao giờ ngươi mới
chịu khuất phục Ta? Ngươi nên để cho dân Ta đi phụng
thờ Ta. **4** Nếu không, ngày mai Ta sẽ sai châu chấu đến, **5**
phủ dày trên Ai Cập đến độ không còn thấy đất được
nữa. Châu chấu sẽ cắn phá những gì còn sót lại sau trận
mưa đá. **6** Châu chấu sẽ tràn vào cung ngươi, nhà của
bầy tôi ngươi và nhà của mọi người Ai Cập. Đây là một

tai nạn chưa hề thấy trong lịch sử nước ngươi." Nói xong, Môi-se quay mặt đi ra. **7** Quần thần Pha-ra-ôn tâu: "Đến bao giờ dân này mới không còn là mối đe dọa cho dân ta? Vua không thấy đất nước Ai Cập đã trở nên điêu tàn hay sao? Xin vua, cứ cho họ đi phục vụ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ cho khuất mắt." **8** Sau đó, Môi-se và A-rôn được mời đến. Pha-ra-ôn nói: "Đi phụng thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, đi! Nhưng phải nói cho ta biết thành phần nào trong dân sẽ ra đi." **9** Môi-se đáp: "Tất cả nam, phụ, lão, ấu đều ra đi, cùng với cả bầy súc vật, vì tất cả chúng tôi đều phải dự lễ của Chúa Hằng Hữu." **10** Nghe thấy thế, Pha-ra-ôn liền nói: "Xin Chúa Hằng Hữu chứng giám, ta không thể nào để cho các ngươi đem theo tất cả con cái như thế được. Ta hiểu rõ âm mưu trong trí các ngươi rồi. **11** Không! Chỉ đàn ông được đi phụng thờ Chúa Hằng Hữu mà thôi. Đó là điều các ngươi đã xin." Vậy, họ đuổi Môi-se và A-rôn ra. **12** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy dang tay con ra trên đất Ai Cập, đem châu chấu đến. Châu chấu sẽ cắn phá những gì mưa đá còn để lại." **13** Môi-se dang tay đưa gậy ra trên Ai Cập, Chúa Hằng Hữu làm cho gió đông thổi suốt ngày và đêm đó. Gió đông đem châu chấu đến. **14** Qua sáng hôm sau, gió đông đem châu chấu đến đầy dẫy lãnh thổ Ai Cập. Trong lịch sử nước này, chưa hề có nạn châu chấu nào tai hại đến thế, và trong tương lai cũng sẽ không có như vậy. **15** Châu chấu quá nhiều đến nỗi chúng bay phủ mặt đất, bay rợp cả trời, che hết ánh nắng. Chúng cắn hại rau cỏ và cây cối còn sót lại sau trận mưa đá, làm cho không còn cây lá xanh tươi gì nữa trên

xứ Ai Cập. **16** Pha-ra-ôn vội vã mời Môi-se và A-rôn đến,
nói: “Ta có tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các
ngươi, và cũng có tội với các ngươi nữa. **17** Xin tha lỗi
cho ta lần này nữa mà thôi, và cầu giùm với Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, để Ngài thu tai họa hiểm
nghèo này lại.” **18** Môi-se rời Pha-ra-ôn, cầu khẩn Chúa
Hằng Hữu. **19** Chúa Hằng Hữu cho gió tây thổi rất mạnh,
đùa hết bầy châu chấu xuống Biển Đỏ. Trên khắp đất
nước Ai Cập không còn lại một con nào. **20** Nhưng Chúa
Hằng Hữu lại làm cho lòng Pha-ra-ôn chai lì, không cho
người Ít-ra-ên đi. **21** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:
“Đưa tay con lên trời, Ai Cập sẽ tối tăm.” **22** Môi-se đưa
tay lên, bóng tối dày đặc phủ khắp Ai Cập suốt ba ngày.
23 Trong ba ngày ấy, người Ai Cập không đi đâu được
cả. Nhưng nơi người Ít-ra-ên ở vẫn có ánh sáng như
thường. **24** Pha-ra-ôn mời Môi-se đến, nói: “Đi thờ phụng
Chúa Hằng Hữu đi! Các ngươi được phép đem cả trẻ con
đi nữa, nhưng phải để bầy súc vật ở lại.” **25** Môi-se đáp:
“Vua phải để cho chúng tôi đem theo các lễ vật và con
sinh làm tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của chúng tôi. **26** Cả bầy súc vật sẽ đi theo chúng tôi,
dù một cái móng cũng không thể để lại, vì chúng tôi sẽ
dùng chúng làm lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời chúng tôi. Hiện nay chúng tôi chưa biết con
nào sẽ được chọn, chỉ khi đến nơi mới biết được.” **27** Vào
lúc ấy, Chúa Hằng Hữu lại làm cho lòng Pha-ra-ôn chai
đá, vua không cho người Ít-ra-ên đi. **28** Pha-ra-ôn đuổi
Môi-se: “Đi ra! Đừng bao giờ nhìn mặt ta nữa. Ngày nào

ngươi trở lại gặp ta, ngày đó ngươi sẽ chết." **29** Môi-se
đáp: "Đúng! Tôi sẽ chẳng thấy mặt vua nữa đâu."

11 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Ta sẽ giáng một
tai họa cuối cùng trên Pha-ra-ôn và trên đất nước Ai
Cập, rồi Pha-ra-ôn sẽ cho người Ít-ra-ên ra đi; thật ra,
không phải cho ra đi, mà sẽ đuổi đi gấp. **2** Con dặn bảo
dân chúng, cả nam lẫn nữ, đều nhớ xin những người
láng giềng Ai Cập các vật phẩm và nữ trang bằng vàng và
bằng bạc." **3** (Chúa Hằng Hữu làm cho người Ai Cập quý
mến người Ít-ra-ên, còn Môi-se được quốc dân và quần
thần Ai Cập xem là một vĩ nhân.) **4** Môi-se nói với Pha-ra-
ôn: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Vào quãng giữa
đêm nay, Ta sẽ tuần hành Ai Cập. **5** Tất cả con trưởng
nam của người Ai Cập sẽ chết, từ thái tử cho đến con của
người nô lệ hèn mọn nhất; thậm chí con súc vật đầu lòng
của họ cũng chết hết.' **6** Tiếng khóc bi thương ai oán
sẽ vang khắp Ai Cập; từ xưa, việc này chưa xảy ra bao
giờ, trong tương lai cũng sẽ chẳng xảy ra nữa. **7** Nhưng
người Ít-ra-ên và thú vật của họ đều bình an vô sự, dù
chó cũng chẳng lên tiếng sủa, để vua thấy rõ rằng Chúa
Hằng Hữu phân biệt họ với người Ai Cập." **8** Môi-se tiếp:
"Quần thần của vua sẽ chạy đến, quỳ lạy van xin tôi:
'Xin các ông đi!' Đến lúc ấy, tôi mới đi." Nói xong, Môi-se
bước ra khỏi cung điện Pha-ra-ôn trong cơn nóng giận. **9**
Trước đó, Chúa Hằng Hữu có phán bảo Môi-se: "Pha-ra-
ôn sẽ không chịu nghe lời con, chính vì thế mà Ta có dịp
làm thêm nhiều phép lạ trong xứ Ai Cập." **10** Cho nên, dù
Môi-se và A-rôn đã làm nhiều phép lạ ngay trước mắt

Pha-ra-ôn, vua vẫn không cho người Ít-ra-ên ra đi, vì Chúa Hằng Hữu càng khiến cho lòng vua chai lì.

12 Khi Môi-se và A-rôn còn ở Ai Cập, Chúa Hằng Hữu phán bảo họ: **2** "Từ nay về sau, tháng này sẽ được kể là tháng thứ nhất, tức là tháng giêng trong năm. **3** Phải công bố cho toàn dân Ít-ra-ên biết, vào ngày mồng mười tháng này, mỗi gia đình sẽ bắt một con chiên hay một con dê. **4** Nếu gia đình có ít người, sẽ chung với một gia đình ít người khác trong vòng láng giềng, tính thế nào cho có đủ người ăn hết thịt. **5** Con chiên hay con dê này phải là một con đực, một tuổi, hoàn toàn tốt lành. **6** Đợi đến chiều tối ngày mười bốn tháng giêng, mỗi gia đình sẽ giết con vật đã chọn, lấy máu nó bôi lên khung cửa (hai thanh dọc hai bên và thanh ngang bên trên cửa). **7** Vậy, mỗi nhà phải lấy máu con chiên mình sẽ ăn thịt đem bôi lên khung cửa nhà mình. **8** Đêm ấy, mỗi người sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. **9** Phải quay nguyên cả con chiên trên lửa, kể cả đầu, chân, và bộ lòng. Đừng luộc thịt chín hoặc tái mà ăn. **10** Đừng để dành gì cả. Nếu ăn còn thừa, sáng hôm sau phải đốt đi. **11** Ngày ấy sẽ được gọi là ngày lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu. Người ăn lễ phải thắt lưng gọn gàng, tay cầm gậy, chân mang giày, ăn vội vàng. **12** Đêm ấy, Ta sẽ lướt qua Ai Cập; tất cả các con trưởng nam của dân này sẽ bị giết, luôn cả con đầu lòng của thú vật họ. Ta cũng sẽ trừng phạt các thần của Ai Cập, vì Ta là Chúa Hằng Hữu! **13** Máu bôi trên khung cửa đánh dấu nhà các ngươi ở. Trong cuộc trừng phạt Ai Cập, khi thấy máu ở trước nhà nào, Ta sẽ bỏ qua nhà ấy. **14** Từ nay trở đi, hằng năm

các ngươi phải giữ lễ này để kỷ niệm ngày Chúa Hằng Hữu giải cứu mình. **15** Thời gian hành lễ là bảy ngày. Trong suốt bảy ngày đó, phải ăn bánh không men. Ai ăn bánh có men sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. **16** Trong ngày thứ nhất và ngày thứ bảy, sẽ có cuộc hội họp thánh. Không ai được làm việc trong những ngày đó, trừ ra việc bếp núc. **17** Vậy, đây là ngày Lễ Bánh Không Men các ngươi phải giữ từ thế hệ này sang thế hệ khác, để kỷ niệm ngày Ta giải thoát các ngươi khỏi Ai Cập. **18** Các ngươi chỉ ăn bánh không men từ tối ngày mười bốn cho đến tối ngày hai mươi mốt tháng giêng. **19** Trong bảy ngày ấy, không ai được giữ bánh có men trong nhà, vì nếu ai ăn bánh có men, dù là người Ít-ra-ên hay người ngoại kiều, sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. **20** Vậy, nhớ ăn bánh không men, đừng đụng đến vật gì có men cả." **21** Môi-se họp các bô lão Ít-ra-ên lại, bảo họ: "Các ông lo chọn một số chiên tùy theo số gia đình, để dân chúng giết chiên, cử hành lễ Vượt Qua. **22** Phải hứng máu chiên trong chậu, lấy một bó bài hương thảo nhúng vào máu, đem bôi lên khung cửa (hai thanh dọc và một thanh ngang bên trên cửa). Đêm đó, không ai được ra khỏi nhà. **23** Trong cuộc trừng trị Ai Cập, khi Chúa Hằng Hữu đi ngang qua nhà nào có vết máu bôi trên khung cửa; Ngài sẽ vượt qua, không cho kẻ hủy diệt vào nhà ấy. **24** Việc hành lễ này trở thành một luật vĩnh viễn, từ thế hệ này sang thế hệ khác. **25** Về sau, khi Chúa Hằng Hữu đã cho các ông vào đất hứa, và khi các ông kỷ niệm ngày này, **26** nếu con cháu có hỏi: 'Ý nghĩa của lễ này là gì?' **27** Các ông sẽ đáp: Đây là ngày kỷ niệm Chúa Hằng Hữu giải

cứu chúng ta. Trong cuộc trừng phạt Ai Cập, Ngài đã bỏ
qua nhà của người Ít-ra-ên, không giết hại chúng ta."
Nghe Môi-se nói xong, họ cúi đầu thờ lạy. **28** Vậy, người
Ít-ra-ên làm mọi điều Môi-se và A-rôn dạy bảo họ theo
lệnh Chúa Hằng Hữu. **29** Nửa đêm hôm ấy, Chúa Hằng
Hữu đánh phạt các con trưởng nam của người Ai Cập,
từ thái tử cho đến con trưởng nam của tù nhân trong
ngục tối, luôn cả con đầu lòng của thú vật họ nữa. **30**
Pha-ra-ôn, quần thần, và mọi công dân Ai Cập đều chợt
thức giấc lúc nửa đêm, vì có tiếng khóc than ai oán vang
lên khắp nơi. Không nhà nào trong cả nước mà không
có người chết. **31** Ngay đêm ấy, Pha-ra-ôn đòi Môi-se
và A-rôn đến, nói rằng: "Xin đi khỏi chúng ta! Tất cả
người Ít-ra-ên cứ đi hết đi, để thờ phụng Chúa Hằng Hữu
như các ông đã nói. **32** Cũng đem theo cả bầy súc vật
đi nữa, nhưng đừng quên chúc phước lành cho ta." **33**
Người Ai Cập hối thúc người Ít-ra-ên phải ra khỏi nước
họ lập tức, vì than rằng: "Chúng ta chết cả còn gì!" **34**
Người Ít-ra-ên gói luôn cả thùng nhồi bột vào áo, trong
thùng còn nguyên cả bột đã nhồi không pha men, rồi vác
lên vai đem đi. **35** Họ cũng làm theo lời Môi-se dặn bảo,
xin người Ai Cập các món nữ trang vàng và bạc cùng áo
xống. **36** Chúa Hằng Hữu làm cho người Ai Cập quý mến,
cho người Ít-ra-ên những gì họ xin. Thế là lần này người
Ai Cập bị người Ít-ra-ên tước đoạt của cải! **37** Vậy người
dân Ít-ra-ên ra đi, từ Ram-se hướng đến Su-cốt; tổng
số khoảng 600.000, không kể phụ nữ và trẻ con. Tất cả
đều đi bộ. **38** Cũng có nhiều người ngoại tộc cùng đi với
họ. Họ dẫn theo vô số súc vật. **39** Dọc đường, họ lấy bột

mang theo từ Ai Cập, nướng thành bánh mà ăn. Đó là bột
không men họ đã vội vàng bọc theo, khi bị đuổi khỏi Ai
Cập, vì lúc ấy không kịp dự bị lương thực gì cả. **40** Thời
gian người Ít-ra-ên ở Ai Cập là 430 năm. **41** Đúng vào
ngày cuối của năm thứ 430, toàn thể quân đội của Chúa
Hằng Hữu bắt đầu rời Ai Cập. **42** Vào đêm ấy, chính Chúa
Hằng Hữu đã giải thoát Ít-ra-ên khỏi Ai Cập. Vậy mỗi
năm cứ đến đêm này, người Ít-ra-ên tổ chức lễ tri ân
Chúa Hằng Hữu. **43** Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se và
A-rôn rằng: "Đây là các quy tắc về lễ Vượt Qua: Người
ngoại tộc không được ăn lễ. **44** Về các nô lệ người Ít-ra-
ên đã mua, chỉ người nào chịu cắt bì mới được phép ăn
lễ. **45** Đầy tớ làm mướn và người ngoại tộc tạm trú không
được ăn lễ. **46** Thịt phải ăn nội trong nhà, đừng đem ra
ngoài, cũng đừng làm gãy một cái xương nào. **47** Tất cả
cộng đồng Ít-ra-ên đều dự lễ Vượt Qua. **48** Người đàn
ông ngoại kiều sống chung trong xã hội Ít-ra-ên muốn
dự lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu thì phải chịu cắt bì,
nếu không sẽ không được ăn lễ. **49** Quy tắc này áp dụng
chung cho người sinh ra trong đất Ít-ra-ên và cho ngoại
kiều tạm trú." **50** Người Ít-ra-ên tuân hành mọi huấn
lệnh Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Môi-se và A-rôn. **51**
Chính trong ngày đó, Chúa Hằng Hữu dẫn người Ít-ra-ên
ra khỏi Ai Cập theo đội ngũ.

13 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Người Ít-ra-
ên phải hiến dâng lên Ta tất cả con đầu lòng, kể cả con
đầu lòng của thú vật, vì chúng nó thuộc về Ta." **3** Sau
đó, Môi-se nói với dân mình: "Chúng ta phải ghi nhớ
ngày hôm nay đến muôn đời, vì hôm nay là ngày Chúa

Hằng Hữu ra tay toàn năng giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ Ai Cập. Khi kỷ niệm ngày này, không ai được ăn bánh có men. **4** Hằng năm phải nhớ kỷ niệm ngày này, là ngày mồng mười tháng giêng, **5** khi Chúa Hằng Hữu đã đem chúng ta vào đất của người Ca-na-an, người Hê-tít, người A-mô-rít, người Hê-vi, và người Giê-bu rồi (đất này rất phì nhiêu, là đất Chúa Hằng Hữu đã hứa với các tổ tiên). **6** Trong bảy ngày, anh em sẽ ăn bánh không men; đến ngày thứ bảy, phải tổ chức ngày lễ cho Chúa Hằng Hữu. **7** Trong bảy ngày, phải ăn bánh không men. Bánh có men, hoặc men sẽ không được xuất hiện ở bất cứ nơi nào trên khắp lãnh thổ. **8** Nhân dịp này, nhớ nói cho con cháu biết rằng: 'Ta giữ lễ để ghi nhớ những việc Chúa Hằng Hữu đã làm cho ta khi ra khỏi Ai Cập.' **9** Việc giữ lễ này và việc nhắc nhở luật pháp của Chúa Hằng Hữu sẽ chẳng khác gì dấu ghi trên trán và trên tay, để đừng ai quên rằng chính Chúa Hằng Hữu đã dùng tay toàn năng Ngài đem chúng ta ra khỏi Ai Cập. **10** Vậy, hằng năm, phải nhớ giữ lễ đúng ngày giờ đã ấn định. **11** Khi Chúa Hằng Hữu đã đem toàn dân vào đất Ca-na-an rồi, như lời Ngài đã hứa với các tổ tiên, **12** phải nhớ hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu con trưởng nam và con đực đầu lòng của súc vật mình, vì chúng nó thuộc về Ngài. **13** Phải dùng chiên hoặc dê con để chuộc lại các con lừa đầu lòng, nếu lừa không được chuộc, nó phải bị giết. Dĩ nhiên, ai nấy phải chuộc con trưởng nam mình. **14** Khi nào con cái hỏi cha mẹ: 'Lệ này có ý nghĩa gì?' Thì đáp rằng: 'Chúa Hằng Hữu đã ra tay toàn năng giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ Ai Cập. **15** Khi Pha-ra-ôn ngoan

cố không chịu cho chúng ta ra đi, Chúa Hằng Hữu đã đánh phạt các con đầu lòng của Ai Cập, cả con trưởng nam lẫn con đầu lòng của súc vật. Vì thế cho nên ngày nay ta hiến dâng mọi con đầu lòng lên Chúa Hằng Hữu, nhưng ta chuộc con trưởng nam lại.' **16** Lễ này chẳng khác gì dấu ghi trên tay và trên trán để chúng ta nhớ luôn rằng Chúa Hằng Hữu đã dùng tay toàn năng Ngài giải thoát chúng ta ra khỏi Ai Cập." **17** Sau khi Pha-ra-ôn để cho người Ít-ra-ên ra đi, Đức Chúa Trời không dẫn họ qua đất Phi-li-tin, là đường ngắn nhất để vào đất hứa. Ngài phán: "E khi dân chúng thấy chiến trận, họ sẽ đổi ý và quay lại Ai Cập chăng." **18** Ngài biết rằng khi gặp chiến tranh, họ có thể đổi ý mà quay về Ai Cập, mặc dù họ đã được trang bị khí giới khi rời Ai Cập. Do đó Chúa dẫn họ qua Biển Đỏ, đi vào lối hoang mạc. **19** Môi-se đem hài cốt của Giô-sép theo, vì Giô-sép có buộc con cháu Ít-ra-ên thề hứa dời hài cốt ông khi ông trối: "Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ thăm viếng dân ta, vậy khi ra khỏi Ai Cập, phải nhớ đem hài cốt ta theo." **20** Rời Su-cốt, họ dừng chân đóng trại tại Ê-tam, ven hoang mạc. **21** Ban ngày Chúa Hằng Hữu dẫn lối họ bằng một trụ mây và ban đêm bằng một trụ lửa. Như vậy, họ có thể ra đi bất kể đêm ngày. **22** Trụ mây và trụ lửa chẳng bao giờ cách xa họ.

14 Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Ra lệnh cho người Ít-ra-ên quay lại về hướng Phi Ha-hi-rốt, giữa Mích-đôn và biển, ngang Ba-anh Sê-phôn, rồi đóng trại dọc bờ biển tại đó. **3** Làm như thế để Pha-ra-ôn nghĩ rằng người Ít-ra-ên đã đi lòng vòng vì hoang mạc mênh

mông đã làm họ lạc hướng. **4** Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn lại
ngoan cố, đuổi theo người Ít-ra-ên. Rồi Ta sẽ rạng danh
vì Pha-ra-ôn và quân đội của vua, và toàn dân Ai Cập sẽ
biết Ta là Chúa Hằng Hữu." Người Ít-ra-ên làm theo đúng
như vậy. **5** Khi vua Ai Cập hay tin người Ít-ra-ên đã dứt
khoát ra đi, Pha-ra-ôn và quần thần liền thay đổi ý kiến
đối với người Ít-ra-ên. Họ hỏi nhau: "Tại sao ta dại dột
như thế? Tại sao ta thả cho đám nô lệ ra đi?" **6** Pha-ra-ôn
vội lên xe, dẫn quân đuổi theo. **7** Họ huy động 600 chiến
xa tốt nhất của Ai Cập, do các tướng chỉ huy điều khiển.
8 Chúa Hằng Hữu làm cho lòng Pha-ra-ôn, vua Ai Cập
cứng cỏi, nhất định đuổi theo người Ít-ra-ên, trong khi
dân này ra đi dưới sự hướng dẫn tối cao. **9** Người Ai Cập
gồm ngựa, xe, lính kỵ, lính bộ cùng Pha-ra-ôn và quân
đội đuổi kịp người Ít-ra-ên, gặp họ đang cắm trại dọc bờ
biển gần Phi Ha-hi-rốt, ngang Ba-anh Sê-phôn. **10** Trông
thấy Pha-ra-ôn dẫn quân Ai Cập đuổi theo gần kịp, người
Ít-ra-ên kêu la khiếp đảm, van xin Chúa Hằng Hữu cứu
giúp. **11** Có người quay ra trách móc Môi-se: "Có phải vì
Ai Cập không đủ đất chôn nên ông mới đem chúng tôi
vào hoang mạc để vùi xác không? Nếu không, tại sao ông
bắt chúng tôi bỏ Ai Cập? **12** Lúc còn ở Ai Cập, chúng tôi
đã nói trước rằng thà cứ để chúng tôi ở lại làm nô lệ còn
hơn ra đi rồi chết trong hoang mạc." **13** Nhưng Môi-se
nói với họ: "Đừng sợ! Cứ vững tâm chờ xem Chúa Hằng
Hữu hành động. Ngài sẽ ra tay giải cứu chúng ta. Những
người Ai Cập hôm nay anh em thấy đó, sẽ không bao giờ
thấy lại nữa. **14** Chúa Hằng Hữu sẽ chiến đấu, còn anh
em cứ yên lặng!" **15** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:

“Đừng kêu ca nữa, nhưng cứ ra lệnh cho toàn dân tiếp
tục đi tới. **16** Rồi con cầm gậy đưa ra trên mặt biển, nước
sẽ vạch ra hai bên, chừa lối khô ráo cho người Ít-ra-ên đi
qua. **17** Ta sẽ làm cho người Ai Cập cứng lòng, một mực
đuổi theo Ít-ra-ên xuống biển, Ta sẽ được tôn vinh vì
Pha-ra-ôn, vì cả quân đội, chiến xa, và kỵ binh của ông
ấy **18** Ta sẽ được hiển vinh chính vì họ, từ Pha-ra-ôn đến
quân đội Ai Cập và ngựa xe của họ. Rồi đây toàn dân Ai
Cập sẽ biết tôn vinh Ta là Chúa Hằng Hữu!” **19** Thiên sứ
của Đức Chúa Trời đang đi trước hướng dẫn Ít-ra-ên
liền quay lại đi từ phía sau, còn trụ mây cũng từ phía
trước dời ra sau, **20** đứng án ngữ giữa trại Ít-ra-ên và trại
Ai Cập. Suốt đêm đó, trụ mây đứng che bóng, làm cho
người Ai Cập bị tối tăm, nhưng lại rọi sáng cho người Ít-
ra-ên. Vì thế hai bên không đến gần nhau được. **21** Môi-
se đưa gậy trên biển, Chúa Hằng Hữu liền làm cho nước
dồn lại, mở một lối đi băng qua biển. Suốt đêm ấy, gió
đông thổi mạnh, đáy biển cạn khô, **22** người Ít-ra-ên đi
qua biển như đi trên đất khô. Hai bên lối đi có hai bức
thành bằng nước dựng đứng thẳng tắp. **23** Người Ai Cập
tiếp tục đuổi theo. Toàn đạo quân Pha-ra-ôn, gồm xe,
ngựa, kỵ binh, đều theo lối đi băng biển của người Ít-ra-
ên mà tiến tới. **24** Trời gần sáng, từ trong trụ mây và trụ
lửa, Chúa Hằng Hữu nhìn xuống quân đội Ai Cập, và làm
cho họ rối loạn. **25** Ngài tháo bánh xe chiến xa của họ,
khiến họ kéo xe cực nhọc. Thấy vậy, họ bảo nhau: “Tránh
xa người Ít-ra-ên mau lên! Chúa Hằng Hữu thay họ đánh
người Ai Cập!” **26** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Bây
giờ, con đưa tay trên biển, nước sẽ ào lại chôn vùi người

Ai Cập cùng với xe và ngựa của họ.” **27** Môi-se vâng lời
và vào lúc hừng đông, nước ào lại, mặt biển trở lại như
cũ. Người Ai Cập cố chạy trốn, nhưng đều bị Chúa Hằng
Hữu dùa vào lòng biển. **28** Nước nhận chìm người Ai Cập,
cùng với ngựa, xe của họ. Trong các quân đoàn của Pha-
ra-ôn đuổi theo Ít-ra-ên xuống biển, không một ai sống
sót. **29** Nhưng người Ít-ra-ên đã đi qua biển như đi trên
cạn, hai bên họ là hai tường thành bằng nước. **30** Vậy,
hôm ấy Chúa Hằng Hữu giải cứu người Ít-ra-ên khỏi tay
người Ai Cập. Người Ít-ra-ên nhìn thấy xác người Ai Cập
tấp đầy bờ biển. **31** Chứng kiến phép lạ Chúa Hằng Hữu
đã làm cho người Ai Cập, người Ít-ra-ên đem lòng kính
sợ và tin tưởng nơi Ngài và Môi-se, đầy tớ của Ngài.

15 Bấy giờ, Môi-se và dân Ít-ra-ên hát lên bài ca này cho
Chúa Hằng Hữu: “Ta ca ngợi Chúa Hằng Hữu, vì Ngài
chiến thắng huy hoàng vẻ vang; Ngài đưa tay ném vào
biển cả đoàn ngựa chiến lẫn quân kỵ mã. **2** Chúa Hằng
Hữu là sức mạnh ta, bài ca của ta; Đấng giải cứu là Giê-
hô-va. Chúa là Đức Chúa Trời, ta hằng ca tụng— là Đức
Chúa Trời, tổ tiên ta thờ phụng! **3** Chúa là Danh Tướng
anh hùng; Tự Hữu Hằng Hữu chính là Danh Ngài! **4** Các
chiến xa và tướng sĩ của Pha-ra-ôn bị Ngài ném xuống
biển. Các quan chỉ huy Ai Cập tinh luyện đều chìm lỉm
dưới Biển Đỏ. **5** Như đá sỏi chìm xuống đáy biển sâu. **6**
Lạy Chúa Hằng Hữu, cánh tay Ngài rạng ngời quyền uy.
Lạy Chúa Hằng Hữu, tay phải Ngài đập quân thù tan nát.
7 Ngài đánh phá địch bằng uy đức vô song. Lửa giận Ngài
thiêu chúng cháy phừng như rơm rạ. **8** Nước biển dồn
lại, khí phẫn nộ Ngài thổi nhanh! Khiến nước xây như

bức thành; ngay giữa lòng trùng dương man mác. **9** Địch
quân nói: 'Ta sẽ đuổi theo chúng và bắt được chúng. Ta
vung gươm chém giết tơi bời, chia nhau cướp phá, hả hê
cuộc đời.' **10** Nhưng Ngài thổi gió tới, và biển vùi lấp họ
đi. Họ chìm lỉm như chì, giữa làn nước mênh mông. **11**
Có ai như Chúa Hằng Hữu— Thần nào thánh khiết vô
song như Ngài? Quyền năng, phép tắc vô nhai. **12** Ngài
dang tay phải ra, đất nuốt ngay quân thù. **13** Với lòng
thương xót Ngài dắt dẫn và cứu chuộc dân Ngài. Trong
quyền năng, Ngài đưa họ về nơi ở thánh của Ngài. **14** Các
nước nghe tin đều khiếp kinh; hãi hùng xâm chiếm cõi
lòng Phi-li-tin. **15** Các lãnh đạo Ê-đôm kinh hoảng; các
dũng sĩ Mô-áp cũng run lay. Người Ca-na-an hồn vía lên
mây. **16** Chúa Hằng Hữu ơi, do quyền lực Chúa, quân thù
đứng trơ như đá khi người Ngài cứu chuộc đi qua. **17**
Được Chúa đem trồng trên đỉnh núi— là nơi mà Chúa
Hằng Hữu đã chọn để ngự trị, là nơi thánh do tay Ngài
thiết lập nên. **18** Chúa Hằng Hữu sẽ cai trị mãi mãi đời
đời!" **19** Ngựa xe của vua Pha-ra-ôn cùng kỵ mã đã nằm
yên trong lòng biển cả, nhưng người Chúa Hằng Hữu vẫn
kéo quân vượt Biển Đỏ như qua đất bằng. **20** Nữ Tiên tri
Mi-ri-am, là chị của A-rôn, đứng ra hướng dẫn các phụ
nữ; mỗi người tay cầm trống nhỏ và nhảy múa. **21** Mi-ri-
am hát bài ca này: "Hát lên, ca ngợi Chúa Hằng Hữu, vì
Ngài toàn thắng địch quân bạo tàn; chiến đoàn kỵ mã
kiêu căng chôn vùi dưới lòng sâu của biển." **22** Sau đó,
Môi-se dẫn người Ít-ra-ên từ Biển Đỏ đi đến hoang mạc
Su-rơ. Trọn ba ngày đường họ không tìm được nước.
23 Khi đến Ma-ra, nước tuy có, nhưng quá đắng không

uống được. Chính vì thế mà nơi ấy có tên là Ma-ra (nghĩa là đắng). **24** Dân chúng phàn nàn với Môi-se: "Chúng tôi lấy gì để uống đây?" **25** Môi-se kêu cầu Chúa Hằng Hữu. Ngài chỉ cho ông một khúc cây, bảo ông cầm lấy ném vào nước. Nước liền hóa ra ngọt. Chính tại Ma-ra là nơi Chúa Hằng Hữu đã quy định nguyên tắc sau đây cho người Ít-ra-ên theo, để thử thách họ: **26** "Nếu các ngươi chuyên tâm lắng nghe tiếng Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi, thi hành các điều ngay điều phải Ta truyền bảo, tức là dưới mắt Ta vâng giữ điều răn Ta và luật lệ Ta thì các ngươi sẽ không mắc phải một bệnh nào Ta đã giáng trên người Ai Cập, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng chữa bệnh các ngươi." **27** Rồi họ đi đến Ê-lim, là nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là, và đóng trại bên cạnh các suối nước đó.

16 Rời Ê-lim, đoàn người Ít-ra-ên tiếp tục lên đường, đến hoang mạc Sin (giữa Ê-lim và núi Si-nai) vào ngày mười lăm tháng hai, tính từ ngày ra khỏi Ai Cập. **2** Ở đó, đoàn người Ít-ra-ên lại cằn nhằn Môi-se và A-rôn. **3** Họ than khóc: "Chẳng thà chúng tôi cứ ở lại Ai Cập mà ăn thịt bánh no nê, rồi dù có bị Chúa Hằng Hữu giết tại đó đi nữa, cũng còn hơn theo hai ông vào giữa hoang mạc này để chết đói." **4** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Ta sẽ làm bánh rơi xuống từ trời như mưa. Ngày ngày, mỗi người sẽ đi ra nhặt bánh; nhưng chỉ nhặt đủ ăn trong ngày. Ta muốn thử xem họ có vâng lời Ta không. **5** Ngày thứ sáu họ phải nhặt gấp đôi số bánh hằng ngày." **6** Vậy, Môi-se và A-rôn nói với đoàn người Ít-ra-ên: "Chiều hôm nay, mọi người sẽ nhận biết chính Chúa Hằng Hữu đã

dẫn anh chị em ra khỏi Ai Cập; **7** rồi đến sáng, sẽ chiêm
ngưỡng vinh quang của Chúa Hằng Hữu, vì Ngài có nghe
lời cằn nhằn oán trách rồi. Chúng tôi là ai, mà anh chị em
cằn nhằn chúng tôi? **8** Môi-se cũng nói với họ: Anh chị
em sẽ nhận biết Chúa Hằng Hữu khi Ngài ban cho thịt
vào buổi chiều và bánh vào buổi sáng. Thật ra, anh chị
em đã oán trách Chúa chứ không phải oán trách chúng
tôi." **9** Môi-se nói với A-rôn: "Hãy nói với toàn dân Ít-
ra-ên rằng: 'Bây giờ, toàn dân hãy đến đây trước mặt
Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã nghe lời cằn nhằn của anh
chị em.'" **10** Trong khi A-rôn còn đang nói với toàn dân,
bỗng, về phía hoang mạc, vinh quang của Chúa Hằng
Hữu chói lọi trong áng mây. **11** Chúa Hằng Hữu phán bảo
Môi-se: **12** "Ta đã nghe lời họ cằn nhằn. Con cho họ hay
rằng buổi chiều họ sẽ có thịt, buổi sáng có bánh ăn dư
dật để họ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
họ." **13** Chiều hôm ấy, chim cút bay đến vô số, bao phủ
cả trại. Đến sáng, chung quanh trại có một lớp sương
dày. **14** Lớp sương tan đi, để lại trên mặt cát hoang mạc
những hạt nhỏ và mịn. **15** Người Ít-ra-ên trông thấy, hỏi
nhau: "Vật gì vậy?" Môi-se nói: "Đó là bánh Chúa Hằng
Hữu cho anh chị em." **16** Ông tiếp: "Chúa Hằng Hữu phán
dạy mỗi người thu nhặt bánh ấy tùy theo nhu cầu của
gia đình mình, chừng hai lít mỗi đầu người." **17** Người
Ít-ra-ên bắt đầu đi ra nhặt bánh, ước chừng hai lít cho
mỗi người. **18** Nhưng dù có ai nhặt nhiều cũng không
thừa; ai nhặt ít cũng không thiếu. Mỗi người nhặt đủ cho
mình ăn. **19** Mặc dù Môi-se có căn dặn: "Đừng ai để dành
bánh đến ngày mai," **20** nhưng có người vẫn không vâng

lời, để bánh lại đến sáng hôm sau, bánh hóa giòi và hôi hám. Vì thế, Môi-se giận họ. **21** Cho nên, cứ sáng ra, mỗi người đi nhặt bánh vừa đủ ăn trong ngày; và khi nắng chiếu nóng mặt đất, bánh liền tan đi. **22** Ngày thứ sáu, họ nhặt gấp đôi phần bánh ngày thường, mỗi người chừng bốn lít. Các bậc huynh trưởng có đến hỏi Môi-se về việc này, **23** ông đáp: "Theo huấn thị của Chúa Hằng Hữu, ngày mai là ngày Sa-bát thánh dành cho Chúa Hằng Hữu, mọi người đều nghỉ ngơi. Vậy, hôm nay cứ nấu nướng dư dả, để dành một phần cho ngày mai." **24** Phần bánh người ta để dành qua hôm sau theo lời Môi-se dặn, vẫn tốt lành, không sâu bọ, không hôi hám. **25** Môi-se nói: "Đó là phần ăn ngày hôm nay, vì hôm nay là ngày Sa-bát của Chúa Hằng Hữu, sẽ không có bánh trên mặt đất. **26** Mọi người sẽ nhặt bánh trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là lễ Sa-bát sẽ không có bánh." **27** Tuy nhiên, cũng có vài người cứ đi nhặt bánh ngày thứ bảy, nhưng chẳng được gì cả. **28** Chúa Hằng Hữu hỏi Môi-se: "Tại sao những người này không chịu nghe lời Ta? **29** Hãy nhớ rằng Chúa Hằng Hữu đã cho các con ngày sa-bát, vì thế vào ngày thứ sáu Ngài ban cho các con hai ngày bánh. Trong ngày thứ bảy, không ai được ra khỏi nhà nhặt bánh." **30** Vậy, người ta đều nghỉ ngơi ngày thứ bảy. **31** Người Ít-ra-ên gọi bánh này là ma-na, nó giống như hạt ngò, sắc trắng, và có vị ngọt như bánh mật ong. **32** Môi-se truyền cho họ lệnh của Chúa Hằng Hữu: "Lấy hai lít ma-na để cất giữ, lưu truyền lại cho hậu thế thấy thứ bánh Chúa Hằng Hữu dùng để nuôi người Ít-ra-ên trong hoang mạc sau khi rút họ ra khỏi Ai Cập." **33** Vậy, Môi-se

bảo A-rôn lấy một cái bình đổ hai lít ma-na vào, để giữ lại trước mặt Chúa Hằng Hữu từ thế hệ này sang thế hệ khác. **34** A-rôn vâng lời, làm theo lệnh Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se. Bình ma-na vì thế được để trong "Hòm Giao Ước." **35** Người Ít-ra-ên ăn ma-na trong suốt bốn mươi năm cho đến khi vào đất Ca-na-an, là nơi họ định cư. **36** Thùng chứa được dùng để do lường ma-na là một ô-me bằng một phần mười ê-pha.

17 Người Ít-ra-ên ra đi từng chặng một, theo lệnh của Chúa Hằng Hữu. Từ hoang mạc Sin, họ dừng chân đóng trại tại Rê-phi-đim, nhưng ở đây không có nước. **2** Họ gây chuyện với Môi-se: "Nước đâu cho chúng tôi uống?" Môi-se hỏi: "Tại sao sinh sự với tôi? Anh chị em muốn thử Chúa Hằng Hữu phải không?" **3** Nhưng vì khát quá, họ lại càu nhàu với Môi-se: "Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập làm gì? Tại sao ông dẫn chúng tôi, con cái, và súc vật chúng tôi đến đây để cùng nhau chết khát?" **4** Môi-se kêu cầu Chúa Hằng Hữu: "Con phải làm gì đây? Họ gần đến độ lấy đá ném con rồi!" **5** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy đi trước dân chúng, dẫn theo một số trưởng lão Ít-ra-ên và cầm trong tay cây gậy mà con đã đập dưới sông Nin. **6** Ta sẽ đứng trước mặt con trên tảng đá ở Hô-rếp. Hãy đập tảng đá, nước sẽ chảy ra cho họ uống." Môi-se làm đúng lời Chúa phán, nước từ tảng đá chảy vọt ra. **7** Ông đặt tên chỗ ấy là Ma-sa và Mê-ri-ba, vì tại nơi này người Ít-ra-ên đã thử Chúa khi họ nói: "Xem thử Chúa Hằng Hữu có ở với chúng ta không?" Và cũng chính tại đó, họ đã cãi nhau với ông. **8** Lúc ấy, người A-ma-léc kéo quân đến Rê-phi-đim khiêu chiến

với Ít-ra-ên. **9** Môi-se nói với Giô-suê: “Tuyển chọn trong
dân chúng một số người ra chiến đấu với quân A-ma-léc.
Ngày mai, tôi sẽ cầm gậy Đức Chúa Trời, lên đứng trên
đỉnh đồi.” **10** Vậy, trong khi Giô-suê dẫn đoàn quân ra
chiến đấu với quân A-ma-léc, Môi-se, A-rôn, và Hu-rơ
trèo lên đỉnh đồi. **11** Suốt thời gian đôi bên giáp trận, hễ
khi nào Môi-se cầm gậy đưa lên, thì Ít-ra-ên thắng thế.
Nhưng khi ông để tay xuống, bên A-ma-léc lại thắng lợi.
12 Dần dần, tay Môi-se mỏi. A-rôn và Hu-rơ khuân một
tảng đá đến cho ông ngồi, rồi đứng hai bên đỡ tay ông
lên cho đến khi mặt trời lặn. **13** Như thế, quân A-ma-léc
bị đánh bại dưới lưỡi gươm Giô-suê. **14** Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se: “Con chép việc này vào sách để ghi
nhớ, và nói với Giô-suê rằng Ta sẽ tuyệt diệt người A-
ma-léc, xóa sạch vết tích của họ dưới trời.” **15** Môi-se xây
một bàn thờ, đặt tên là “Chúa Hằng Hữu Ni-xi” (nghĩa là
“Chúa Hằng Hữu, ngọn cờ của tôi”). **16** Ông nói: “Giương
cao ngọn cờ của Chúa Hằng Hữu lên! Vì Chúa Hằng Hữu
sẽ đánh A-ma-léc từ đời này sang đời khác.”

18 Ông gia Môi-se là Giê-trô, thầy tế lễ tại Ma-đi-an, có
nghe về những việc diệu kỳ Đức Chúa Trời đã làm cho
Môi-se và người Ít-ra-ên, và về cách Chúa Hằng Hữu đã
đem họ ra khỏi Ai Cập. **2** Vậy, Giê-trô dẫn vợ Môi-se là
Sê-phô-ra và hai con trai đến (vì trước đó, Môi-se đã
đưa vợ con về nhà ông gia). **3** Người con thứ nhất tên là
Ghẹt-sôn (vì lúc sinh, Môi-se nói: “Tôi là ngoại kiều, ở
nơi đất khách quê người”), **4** người thứ hai tên là Ê-li-ê-
se (vì Môi-se nói: “Đức Chúa Trời của tổ tiên tôi đã giúp
đỡ và cứu tôi thoát khỏi lưỡi gươm Pha-ra-ôn”). **5** Giê-

trô, ông gia Môi-se, đem Sê-phô-ra và hai cháu đến nơi, khi người Ít-ra-ên đang cắm trại tại núi của Đức Chúa Trời. **6** Giê-trô sai người báo tin cho Môi-se: “Có ông gia và vợ con anh đến.” **7** Môi-se ra đón ông gia mình, cung kính cúi đầu chào và hôn ông. Họ hỏi thăm nhau sức khỏe rồi cùng nhau vào trại. **8** Môi-se kể cho ông gia mình nghe mọi việc Chúa Hằng Hữu đã làm cho Pha-ra-ôn và người Ai Cập để cứu người Ít-ra-ên, cũng như tất cả nỗi khó khăn dọc đường, và cách Chúa Hằng Hữu đã cứu giúp họ trong mỗi trường hợp. **9** Sau khi nghe nói về những việc Chúa Hằng Hữu đã làm cho Ít-ra-ên, và về việc Ngài giải cứu họ khỏi bạo quyền Ai Cập, lòng Giê-trô hân hoan phấn khởi. **10** Ông nói với con rể: “Cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã cứu con và toàn dân Ít-ra-ên khỏi quyền lực của Pha-ra-ôn và người Ai Cập. **11** Bây giờ cha biết rằng Chúa Hằng Hữu vĩ đại hơn tất cả các thần, vì đã giải thoát dân Ngài khỏi thế lực kiêu cường Ai Cập.” **12** Giê-trô, ông gia của Môi-se dâng lên Đức Chúa Trời các lễ vật và một của lễ thiêu. Sau đó, họ cùng dùng bữa trước mặt Đức Chúa Trời, có cả A-rôn và các bô lão Ít-ra-ên tham dự. **13** Ngày hôm sau, Môi-se ra ngồi xét xử dân chúng từ sáng đến chiều tối. **14** Giê-trô thấy thế, hỏi Môi-se: “Con làm gì mà ngồi một mình, còn dân phải đứng đợi từ sáng đến tối thế?” **15** Môi-se đáp: “Trong dân chúng, nếu ai có điều gì thắc mắc, thì đến thỉnh ý Đức Chúa Trời; **16** còn nếu ai có việc tranh chấp, con sẽ phân xử đôi bên căn cứ theo luật Đức Chúa Trời, đồng thời dạy dỗ họ theo đường lối Ngài.” **17** Nhưng Giê-trô, ông gia Môi-se nói: “Con làm như thế không tiện.

18 Công việc nặng nề quá, một mình con làm sao nổi?
Con sẽ kiệt quệ và dân cũng mỏi mòn. **19** Cầu xin Chúa
Hằng Hữu phù hộ con, và xin con nghe cha khuyên một
lời: Con là người đại diện của dân trước mặt Đức Chúa
Trời. Con sẽ trình lên Đức Chúa Trời mọi việc khó khăn
họ gặp để thỉnh ý Ngài. **20** Rồi con sẽ cho họ biết ý Đức
Chúa Trời, và dạy dỗ họ dựa trên các nguyên tắc, luật lệ
của Đức Chúa Trời, để họ theo đúng đường lối Ngài. **21**
Nhưng con nên chọn những người có khả năng, kính sợ
Đức Chúa Trời, chân thật, ghét hối lộ; rồi bổ nhiệm họ
vào các cấp lãnh đạo, trông coi hàng nghìn, hàng trăm,
hàng năm mươi và hàng mười người. **22** Họ sẽ lấy công
lý xử dân chúng hằng ngày. Trừ những việc quan trọng
họ trình lên con, còn các việc thông thường, họ sẽ xử
lấy. Như thế họ san sẻ gánh nặng với con. **23** Nếu con
nghe lời cha khuyên và nếu Đức Chúa Trời cho phép, con
mới kham nổi trọng trách và dân mới an lòng, đi đến nơi
đến chốn." **24** Môi-se nghe theo lời bàn của ông gia. **25**
Ông chọn trong những người có khả năng, chỉ định họ
trông coi hàng nghìn, hàng trăm, hàng năm mươi, và
hàng mười người. **26** Hằng ngày, họ giải quyết những
việc thông thường, còn việc trọng đại, họ trình lên cho
Môi-se quyết định. **27** Sau đó ít lâu, Giê-trô từ giã Môi-se
trở về xứ mình.

19 Từ Ai Cập ra đi đúng ba tháng, người Ít-ra-ên đến
hoang mạc Si-nai. **2** Họ đi từ Rê-phi-đim đến hoang mạc
Si-nai, rồi cắm trại đối diện núi. **3** Từ trên núi, Đức Chúa
Trời gọi Môi-se, ông liền lên gặp Ngài. Chúa Hằng Hữu
phán bảo ông: "Con hãy nói với nhà Gia-cốp, và lặp lại

cho người Ít-ra-ên nghe những lời này: **4** Các ngươi đã
thấy việc Ta làm cho người Ai Cập, cũng đã biết Ta đem
các ngươi đến với Ta bằng cách nào, chẳng khác gì dùng
cánh đại bàng chở các ngươi. **5** Vậy, nếu các ngươi vâng
lời Ta và giữ lời giao ước Ta, các ngươi sẽ là dân riêng
của Ta giữa vòng muôn dân trên thế giới, vì cả thế giới
đều thuộc về Ta. **6** Các ngươi sẽ là người thánh, phụ
trách việc tế lễ cho Ta. Đó là lời con phải nói lại cho
người Ít-ra-ên." **7** Môi-se từ núi trở về, mời các trưởng
lão đến, lặp lại cho họ nghe mọi lời Chúa Hằng Hữu đã
phán dặn. **8** Họ đồng thanh đáp: "Chúng tôi xin làm mọi
điều Chúa Hằng Hữu đã dạy bảo." Môi-se trình lại các lời
đó lên Chúa Hằng Hữu. **9** Chúa Hằng Hữu hứa với Môi-
se: "Ta sẽ đến cùng con trong đám mây dày đặc, để dân
chúng sẽ nghe Ta nói với con, và sẽ tin tưởng nơi con
mãi mãi. **10** Bây giờ con về, bảo dân phải giặt áo xống,
giữ mình thanh sạch hôm nay và ngày mai, **11** đến ngày
thứ ba phải sẵn sàng để chiêm ngưỡng Chúa Hằng Hữu
khi Chúa Hằng Hữu giáng lâm tại núi Si-nai. **12** Con cũng
phải vạch đường ranh giới chung quanh núi, cấm không
ai được vượt qua, và căn dặn dân: Phải cẩn thận, tuyệt
đối không được lên núi. Người nào dù chỉ chạm đến chân
núi cũng phải tội chết. **13** Đừng ai đụng đến người ấy,
nhưng phải ném đá hoặc bắn tên cho chết; dù thú vật
cũng phải chết như vậy. Chỉ khi nào có tiếng kèn thổi,
mọi người mới có phép đến gần chân núi." **14** Vậy, Môi-
se xuống núi, bảo dân giữ mình thanh sạch, giặt áo xống.
15 Ông căn dặn họ: "Phải giữ mình thanh sạch từ hôm
nay cho đến ngày thứ ba không được đến gần đàn bà."

16 Đến sáng hôm thứ ba, chớp nhoáng sấm sét nổi lên,
một đám mây dày đặc trùm lấy núi, tiếng kèn thổi vang
động làm cho mọi người run sợ. **17** Môi-se dẫn dân ra
khỏi trại nghênh đón Đức Chúa Trời. Họ đứng lại dưới
chân núi. **18** Khắp Núi Si-nai đều có khói phủ kín, bay lên
như từ lò lửa hực, vì Chúa Hằng Hữu giáng lâm trên núi
như lửa cháy. Cả ngọn núi rung động dữ dội. **19** Trong
khi tiếng kèn càng lúc càng vang động, Môi-se bắt đầu
nói, và Đức Chúa Trời đáp lại, tiếng vang như sấm. **20**
Như vậy, Chúa Hằng Hữu giáng lâm trên đỉnh Núi Si-
nai, gọi Môi-se và ông liền lên gặp Ngài. **21** Sau đó, Chúa
Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy xuống núi nghiêm cấm
người không được vượt ranh giới lên núi tìm xem Đức
Chúa Trời, vì như thế họ phải chết. **22** Ngay các thầy tế
lễ muốn đến gần Chúa Hằng Hữu cũng phải giữ mình
thanh sạch, nếu không cũng phải chết." **23** Môi-se thưa:
"Thưa Chúa Hằng Hữu, chẳng có ai dám lên Núi Si-nai
đâu, vì Chúa đã bảo con vạch ranh giới chung quanh núi
để phân định vùng đất thánh." **24** Chúa Hằng Hữu phán:
"Hãy xuống đem A-rôn lên đây. Đồng thời căn dặn các
thầy tế lễ và toàn dân không ai được lên núi. Nếu ai bất
tuân, thì phải chết." **25** Môi-se xuống núi căn dặn mọi
người theo lời Đức Chúa Trời.

20 Đức Chúa Trời ban cho dân chúng mọi lời này: **2** "Ta
là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, Đấng đã giải
cứu các ngươi khỏi ách nô lệ Ai Cập. **3** Các ngươi không
được thờ thần nào khác ngoài Ta. **4** Các ngươi không
được làm cho mình một hình tượng nào theo hình dạng
của những vật trên trời cao, hoặc trên đất, hoặc trong

nước. **5** Các ngươi không được quỳ lạy hoặc phụng thờ
các tượng ấy, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các
ngươi, rất kỵ tà. Người nào ghét Ta, Ta sẽ trừng phạt họ,
và luôn cả con cháu họ cho đến ba bốn thế hệ. **6** Nhưng
người nào yêu kính Ta và tuân giữ điều răn Ta, Ta sẽ
thương yêu săn sóc người ấy và con cháu họ cho đến
nghìn đời. **7** Không được lạm dụng tên của Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. Ai phạm tội này, Chúa
Hằng Hữu sẽ trừng phạt. **8** Nhớ phải giữ ngày Sa-bát làm
ngày thánh. **9** Các ngươi có sáu ngày để làm công việc, **10**
nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời ngươi. Trong ngày ấy, ngươi cũng
như con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc vật, luôn cả
khách ngoại kiều trong nhà ngươi, đều không được làm
việc gì cả. **11** Vì trong sáu ngày, Chúa Hằng Hữu tạo dựng
trời, đất, biển, và muôn vật trong đó; đến ngày thứ bảy,
Ngài nghỉ. Vậy, Chúa Hằng Hữu ban phước cho ngày Sa-
bát và làm nên ngày thánh. **12** Phải hiếu kính cha mẹ,
như vậy ngươi mới được sống lâu trên đất mà Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời ban cho. **13** Các ngươi không được
giết người. **14** Các ngươi không được ngoại tình. **15** Các
ngươi không được trộm cắp. **16** Các ngươi không được
làm chứng dối hại người lân cận mình. **17** Không được
tham muốn nhà cửa, vợ, tôi trai, tớ gái, bò, lừa, hoặc vật
gì khác của người lân cận mình." **18** Toàn dân khi nghe
tiếng sấm sét, tiếng kèn vang dội, và thấy chớp nhoáng
với khói bốc lên từ núi thì run rẩy sợ sệt, đứng xa ra. **19**
Họ nói với Môi-se: "Xin truyền cho chúng tôi những gì
Đức Chúa Trời dạy, chúng tôi sẽ vâng lời. Xin Đức Chúa

Trời đừng nói trực tiếp với chúng tôi kẻo chúng tôi chết
mất!” **20** Môi-se ân cần đáp: “Anh chị em đừng sợ! Đức
Chúa Trời đến đây để chứng tỏ uy quyền của Ngài, để
anh chị em không dám phạm tội với Ngài nữa.” **21** Khi
đoàn người vẫn còn đứng từ xa, Môi-se đi khuất vào
trong đám mây dày đặc là nơi Đức Chúa Trời ngự. **22**
Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se nói lại với người Ít-ra-
ên như sau: “Các ngươi đã nghe thấy rõ ràng Ta nói vọng
xuống với các ngươi từ trên trời. **23** Vậy, đừng làm cho
mình tượng bằng vàng hay bằng bạc để thờ. **24** Nhưng
phải làm một bàn thờ bằng đất để dâng lên cho Ta của lễ
thiêu và của lễ tri ân, dùng bò hoặc chiên làm sinh tế. **25**
Nếu các ngươi muốn làm bàn thờ bằng đá, phải dùng đá
nguyên tảng, vì khi ngươi dùng các dụng cụ để đẽo đá,
đá sẽ không còn tinh khiết nữa. **26** Không được leo bậc
thang đi lên bàn thờ. Nếu ngươi làm vậy, vài người có
thể nhìn lên và thấy cơ thể ngươi trần truồng.”

21 Sau đây là những luật lệ khác các ngươi phải tuân
giữ: **2** “Nếu ai mua một người Hê-bơ-rơ làm nô lệ, người
ấy sẽ phục vụ trong sáu năm. Năm thứ bảy sẽ được tự
do, không cần đóng tiền chuộc. **3** Nếu lúc bắt đầu làm nô
lệ, người ấy còn độc thân, lúc ra sẽ ra một mình. Nhưng
nếu đã có vợ từ trước, cả hai vợ chồng đều được tự do. **4**
Nếu người nô lệ được chủ cưới vợ cho và nếu họ có con
cái, vợ con người sẽ thuộc về chủ, chỉ có người được
tự do. **5** Nhưng nếu người ấy công nhiên nói rằng: ‘Tôi
thương chủ và vợ con tôi, thà ở lại còn hơn ra đi tự do.’
6 Người chủ sẽ đem người nô lệ đến trước Đức Chúa
Trời. Sau đó trình người ấy trước mặt các thẩm phán, rồi

dùng dùi xỏ tai người ấy. Người ấy sẽ làm nô lệ trọn đời.
7 Nếu có người bán con gái mình làm nô lệ, đến năm thứ
bảy, người nô lệ sẽ không được tự do. **8** Nếu người chủ
đã cưới nàng, sau lại không yêu thích nàng nữa, phải
để cho người nhà nàng chuộc lại, chứ không được bán
nàng cho người nước ngoài, vì chính chủ đã không trung
thành với nàng. **9** Nếu chủ cưới người nô lệ cho con trai
mình, chủ phải coi nàng như con gái mình vậy. **10** Nếu
chủ đã cưới một người nô lệ, sau lại cưới vợ khác nữa,
chủ không được giảm thức ăn, y phục và tình nghĩa vợ
chồng với người vợ thứ nhất. **11** Nếu không làm theo ba
điều này, chủ phải để cho nàng đi tự do, không cần đóng
tiền chuộc". **12** "Nếu ai ra tay đánh chết người khác, sẽ bị
xử tử. **13** Nhưng nếu tai nạn là do Đức Chúa Trời cho xảy
ra, chứ không phải do kẻ sát nhân dự mưu, thì Ta có dự
liệu một nơi cho kẻ sát nhân ẩn náu. **14** Nếu kẻ sát nhân
có dự mưu giết người, thì dù có trốn nơi bàn thờ Ta, Ta
cũng bắt ra xử tử. **15** Ai đánh cha hay mẹ mình phải bị
xử tử. **16** Ai bắt cóc một người, hoặc đem bán đi hoặc
giữ lại, phải bị xử tử. **17** Ai chửi rủa cha mẹ phải bị xử
tử. **18** Nếu hai người cãi nhau và một người lấy đá hay
dùng tay đánh, làm người kia tuy không chết nhưng bị
thương, phải nằm liệt giường, **19** nếu nạn nhân đứng
dậy chống gậy đi ra ngoài được, thì người gây thương
tích sẽ được tha, nhưng phải bồi thường thiệt hại, vì nạn
nhân không làm việc được trong lúc đau ốm, cùng bồi
thường mọi phí khoản khác cho đến khi nạn nhân lành
mạnh. **20** Nếu một người chủ dùng gậy đánh người nô lệ
nam hay nữ của mình, và người nô lệ chết ngay tại chỗ,

thì chủ phải bị trừng phạt. **21** Nhưng nếu người nô lệ
còn sống vài ngày sau khi bị đánh, thì chủ khỏi bị trừng
phạt, vì người nô lệ thuộc quyền sở hữu của chủ. **22** Nếu
hai người trong lúc đánh nhau, vô tình gây thương tích
cho một phụ nữ có mang khiến hư thai, nhưng không
gây thiệt hại gì khác, thì người gây thương tích phải bồi
thường theo mức chồng phụ nữ này ấn định và được
phán quan chấp thuận. **23** Nhưng nếu phụ nữ này còn bị
thiệt thòi gì khác, thì luật sau đây được áp dụng: Mạng
đền mạng, **24** mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay,
chân đền chân, **25** phỏng đền phỏng, thương tích đền
thương tích, vết đòn đền vết đòn. **26** Nếu chủ đánh mù
mắt một người nô lệ, dù nam hay nữ, thì người nô lệ sẽ
được tự do vì mắt bị mù. **27** Nếu chủ đánh gãy răng một
người nô lệ, dù nam hay nữ, thì người nô lệ sẽ được tự
do vì răng bị gãy. **28** Nếu một con bò húc chết người, dù
đàn ông hay đàn bà, thì con bò sẽ bị ném đá cho chết;
còn người chủ sẽ được tha. **29** Nhưng nếu con bò có tật
hay húc và chủ đã bị cảnh cáo nhưng vẫn không chịu
nhốt bò lại, nếu bò này đi húc chết người, dù đàn ông
hay đàn bà, thì con bò sẽ bị ném đá cho chết, và chủ bò
sẽ bị xử tử. **30** Nếu thân nhân của người chết thuận cho
chủ bò chuộc mạng, chủ bò phải chuộc theo giá thân
nhân định. **31** Luật trên cũng được áp dụng nếu bò húc
chết một vị thành niên trai hay gái. **32** Nếu bò húc chết
một người nô lệ, dù nam hay nữ, thì chủ bò phải trả cho
chủ người nô lệ ba mươi miếng bạc, và con bò sẽ bị ném
đá cho chết. **33** Nếu ai đào một cái hầm mà không đậy
lại, và nếu có con bò hay lừa ngã xuống đó, **34** thì chủ

hầm phải trả tiền bồi thường cho chủ súc vật, và con vật
chết sẽ thuộc về chủ hầm. **35** Nếu bò người này húc chết
bò người khác, thì hai người chủ sẽ bán con bò sống
chia tiền, và chia nhau con bò chết. **36** Nhưng nếu ai đã
biết bò mình có tật hay húc mà vẫn không nhốt nó lại,
thì người này phải đem bò đền bò, và được giữ con bò
chết."

22 "Người nào bắt trộm bò, chiên của người khác rồi
đem giết hoặc bán đi, thì phải bồi thường. Nếu là bò, một
thường năm. Nếu là chiên, một thường bốn. **2** Nếu kẻ
trộm đang bẻ khóa, cạy cửa xông vào nhà và bị giết chết,
thì người giết không có tội. **3** Nhưng nếu việc xảy ra sau
khi mặt trời mọc thì kẻ đánh chết người sẽ mắc tội đổ
máu. Nếu kẻ trộm không có gì để bồi thường, thì phải
bán mình, vì đã phạm tội trộm. **4** Nếu kẻ trộm còn giữ
con vật và nó còn sống, dù là bò, lừa, hay chiên, thì chỉ
phải thường gấp đôi. **5** Người nào thả thú vật cắn phá
hoa quả mùa màng, làm hư hại đồng ruộng hay vườn
nho người khác, thì phải lấy hoa lợi tốt nhất trong đồng
ruộng hay vườn nho mình để bồi thường. **6** Người nào
nổi lửa trong đồng ruộng, đốt bụi gai rồi lửa cháy lan
sang ruộng người khác, tàn hại mùa màng, dù đã gặt hay
chưa gặt, thì phải bồi thường mọi thiệt hại. **7** Người nào
giao tiền bạc hay đồ vật cho người khác giữ, chẳng may
bị trộm và tên trộm bị bắt, thì nó phải thường gấp đôi. **8**
Nhưng nếu không bắt được kẻ trộm, thì người giữ của
phải được dẫn đến trước mặt Đức Chúa Trời để phán
định về việc người này có lấy của mình giữ hay không. **9**
Nếu có một người bị mất vật gì—dù là bò, lừa, chiên, áo

xống hay bất cứ vật gì khác—và nếu người này quyết đoán rằng một người khác đã lấy, thì phải dẫn cả hai bên đến trước Đức Chúa Trời; người bị phán định là có tội phải bồi thường người kia gấp đôi. **10** Người nào giao lừa, bò, chiên hay bất kỳ thú vật gì cho người khác giữ, nếu con thú chết, bị thương hoặc chạy mất, và không có ai chứng kiến việc xảy ra như thế nào, **11** thì người giữ con vật phải thề trước Chúa Hằng Hữu rằng mình không chiếm hữu hoặc gây thiệt hại cho thú vật người kia. Như thế, sở hữu chủ phải nhận lời thề đó, và không được đòi bồi thường. **12** Nhưng nếu con vật bị mất trộm, thì người giữ phải bồi thường cho sở hữu chủ. **13** Nếu con vật bị thú rừng cắn xé, thì người giữ phải đem con vật bị xé ra làm bằng chứng và không phải bồi thường. **14** Người nào mượn một con vật của người khác, chẳng may vật bị thương hoặc chết trong lúc sở hữu chủ không có mặt tại đó, thì người mượn phải bồi thường. **15** Nhưng nếu có mặt sở hữu chủ tại đó, thì người mượn không phải bồi thường. Trường hợp con vật được cho mướn, thì tiền mướn được kể là tiền bồi thường." **16** "Người nào quyến dụ một người con gái còn trinh chưa kết hôn với ai, và nằm với nàng, thì người ấy phải nộp sính lễ và cưới nàng làm vợ. **17** Nếu cha nàng nhất định từ chối việc hôn nhân này, thì người ấy phải trả một số tiền tương đương với giá trị của sính lễ. **18** Người nào làm phù thủy phải bị xử tử. **19** Người nào nằm với một con vật phải bị xử tử. **20** Người nào dâng tế lễ cho một thần nào khác ngoài Chúa Hằng Hữu phải bị xử tử. **21** Đừng áp bức ngoại kiều, phải nhớ rằng các ngươi đã là ngoại kiều tại Ai Cập. **22** Đừng

áp bức các góa phụ và trẻ mồ côi. **23** Nếu bị áp bức, họ sẽ
kêu đến Ta. Khi nghe họ kêu ca, **24** lửa giận Ta sẽ nổi lên,
Ta sẽ sai gươm đao diệt các ngươi, như vậy vợ các ngươi
sẽ thành góa phụ, con các ngươi thành mồ côi. **25** Người
nào cho một người nghèo vay tiền, thì không được theo
thói cho vay lấy lãi. **26** Nếu ngươi cầm áo xống của người
nghèo làm của thế chân, thì phải trả áo lại trước khi mặt
trời lặn. **27** Nếu đó là áo duy nhất của người ấy, thì lấy gì
để người ấy che thân lúc ngủ? Nếu người ấy kêu đến Ta,
thì Ta sẽ động lòng thương, nghe tiếng kêu xin. **28** Đừng
nói xúc phạm đến Đức Chúa Trời, cũng đừng rủa sả các
nhà lãnh đạo dân chúng. **29** Đừng trì hoãn việc dâng lên
Ta một phần mười hoa lợi ngũ cốc và rượu nho. Phải
phú dâng lên Đức Chúa Trời con trưởng nam của mình.
30 Con đầu lòng của chiên và bò cũng phải được dâng lên
Ta vào ngày thứ tám, sau khi đã để cho ở với mẹ nó bảy
ngày. **31** Vì các ngươi đã dâng hiến đời mình cho Ta, nên
không được ăn thịt của một con vật bị thú rừng cắn xé;
thịt ấy phải đem cho chó ăn."

23 "Đừng trình báo sai sự thật. Đừng hùa theo người ác
để làm chứng gian. **2** Đừng phụ họa theo số đông để làm
việc ác. Khi làm nhân chứng trong một vụ kiện, ngươi
không được hùa theo số đông đi nghịch công lý; **3** cũng
không được thiên vị người nghèo. **4** Nếu ai gặp bò hay
lừa của kẻ thù đi lạc, thì phải dẫn nó về cho chủ nó. **5**
Nếu ai thấy lừa chở nặng phải ngã quỵ, dù đó là lừa của
một người ghét mình, thì phải đỡ lừa dậy, không được
làm ngơ. **6** Trong các vụ kiện liên hệ đến người nghèo,
đừng bẻ cong công lý. **7** Không được cáo gian, đừng để

cho người vô tội chịu án tử hình, vì Ta không dung tha
việc gian ác đâu. **8** Đừng nhận hối lộ. Của hối lộ làm mờ
mắt người tinh tường, đánh đổ lý lẽ của người ngay. **9**
Đừng áp bức ngoại kiều. Các ngươi biết rõ tâm trạng họ
như thế nào. Vì các ngươi đã từng là ngoại kiều ở Ai Cập.
10 Hãy gieo và gặt trong sáu năm, **11** nhưng qua năm
thứ bảy, phải ngưng canh tác, để đất nghỉ. Trong thời
gian ấy, những người nghèo khổ của ngươi sẽ lượm mót
mà sống, còn lại thú đồng được hưởng. Lệ này cũng áp
dụng cho các vườn nho và vườn ô-liu. **12** Các ngươi có
sáu ngày để làm việc, qua ngày thứ bảy là ngày nghỉ.
Như thế, bò và lừa của các ngươi, cùng với mọi người
khác trong nhà, kể cả người làm, nô lệ và kiều dân, cũng
được nghỉ. **13** Phải tuân theo mọi điều Ta đã dạy bảo.
Nhớ không được nhắc đến tên của các thần khác." **14**
"Mỗi năm ba kỳ, các ngươi phải giữ lễ kính Ta. **15** Phải
giữ Lễ Bánh Không Men vào tháng giêng, kỷ niệm ngày
các ngươi thoát khỏi Ai Cập. Phải ăn bánh không men
trong bảy ngày như Ta đã dặn. Mỗi người phải mang một
lễ vật dâng cho Ta. **16** Phải giữ Lễ Gặt Hái, các ngươi sẽ
dâng hiến các hoa quả đầu mùa của công lao mình. Phải
giữ Lễ Thu Hoạch vào cuối năm, sau mùa gặt. **17** Hằng
năm trong ba kỳ lễ này, các người nam trong Ít-ra-ên
phải đến hầu trước Chúa Hằng Hữu Chí Cao. **18** Không
được dâng máu sinh tế lên Ta chung với bánh có men.
Không được dâng mỡ sinh vật đã để qua đêm. **19** Phải
đem dâng vào nhà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
ngươi các hoa quả đầu mùa chọn lọc. Không được nấu
thịt dê con trong sữa mẹ nó." **20** "Đây, Ta sai một thiên

sứ đi trước các ngươi, để phù hộ các ngươi lúc đi đường,
và đưa các ngươi vào nơi Ta đã dự bị. **21** Phải kính trọng
và vâng lời thiên sứ. Không được nổi loạn chống đối.
Thiên sứ sẽ không bỏ qua tội ngươi đâu, vì vị này là đại
diện của Ta. **22** Nhưng nếu các ngươi hết lòng nghe lời
thiên sứ, làm mọi điều Ta dặn bảo, thì Ta sẽ nghịch thù
kẻ thù nghịch ngươi, chống đối người chống đối ngươi.
23 Thiên sứ của Ta sẽ đi trước, đưa các ngươi vào đất của
người A-mô-rít, người Hê-tít, người Phê-rết, người Ca-
na-an, người Hê-vi, và người Giê-bu; còn Ta sẽ tiêu diệt
các dân ấy. **24** Các ngươi không được thờ lạy và phục vụ
thần của các dân ấy, không được bắt chước những điều
họ làm. Phải nhất quyết đạp đổ và đập tan thần tượng
của họ. **25** Chỉ phục vụ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
ngươi mà thôi, rồi Ta sẽ ban phước lành cho thức ăn
nước uống, làm cho bệnh tật lánh xa ngươi. **26** Trong
cả nước sẽ không thấy có phụ nữ son sẻ hoặc hư thai;
người người vui hưởng trường thọ. **27** Ta sẽ làm cho các
dân tộc trước mặt ngươi kinh hãi, dân các nước thù sẽ
quay đầu chạy trốn. **28** Ta sẽ sai ong vò vẽ đánh đuổi
người Hê-vi, người Ca-na-an, và người Hê-tít khỏi trước
mặt ngươi. **29** Nhưng Ta sẽ không đuổi họ khỏi xứ trong
thời hạn một năm đâu. Nếu như thế, đất sẽ thành hoang
phế, thú rừng sẽ trở nên quá đông, ngươi không kiểm
soát nổi. **30** Ta sẽ đuổi họ từ từ, cho đến khi người Ít-ra-
ên gia tăng đủ để choán đất. **31** Biên giới nước ngươi sẽ
chạy từ Biển Đỏ tới biển Phi-li-tin, từ hoang mạc đến
Sông Ơ-phơ-rát. Ta sẽ giao những người sống trong phần
đất này vào tay ngươi, và ngươi sẽ đuổi họ ra. **32** Đừng

lập ước với các dân đó hoặc dính líu gì đến các thần của họ. **33** Họ sẽ không được ở trong xứ sở của các ngươi, vì sống chung với họ, ngươi sẽ bị nhiễm tội, phụng thờ tà thần của họ và bị họ lừa bẫy."

24 Bấy giờ, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy đem A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và bảy mươi trưởng lão Ít-ra-ên lên núi, rồi để họ đứng từ xa thờ lạy. **2** Chỉ một mình con sẽ đến gần Chúa Hằng Hữu. Ngoài ra, không một ai trong dân được lên núi." **3** Khi Môi-se tuyên cáo với quốc dân các luật lệ Chúa Hằng Hữu truyền cho ông, toàn dân đồng thanh đáp: "Chúng tôi sẽ tuân theo mọi điều." **4** Môi-se ghi lại tất cả các điều luật Chúa Hằng Hữu phán. Sáng hôm sau ông dậy sớm, dựng một bàn thờ dưới chân núi. Ông cũng dựng mười hai trụ, tượng trưng cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên. **5** Ông chỉ định một số thanh niên đi dâng tế lễ thiêu và tế lễ tri ân lên Chúa Hằng Hữu. **6** Rồi Môi-se lấy phân nửa máu của các sinh vật đổ vào một cái chậu. Phân nửa kia ông đem rảy trên bàn thờ. **7** Ông cầm Sách Giao Ước đọc cho toàn dân nghe. Họ đáp: "Chúng tôi sẽ tuân theo mọi điều luật của Chúa Hằng Hữu." **8** Môi-se lấy máu trong chậu rảy trên dân và nói: "Đây là máu của giao ước Chúa Hằng Hữu đã lập với anh chị em khi Ngài ban bố luật này." **9** Sau đó, Môi-se đi cùng với A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và bảy mươi bô lão Ít-ra-ên lên núi. **10** Họ được chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Dưới chân Ngài như có cái bệ bằng ngọc xa-phia, trong như trời xanh. **11** Dù đã thấy Đức Chúa Trời, các lãnh đạo Ít-ra-ên không bị tiêu diệt, mà lại còn được ăn uống tự nhiên! **12** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Lên đây với

Ta và đợi cho đến khi Ta giao cho bảng đá ghi khắc các luật lệ và điều răn để con dùng giáo hóa dân chúng." **13** Vậy Môi-se cùng với người phụ tá là Giô-suê leo lên núi Đức Chúa Trời. **14** Ông nói với các trưởng lão: "Các ông ở đây đợi chúng tôi trở lại. Nếu có điều gì, xin cứ hỏi hai ông A-rôn và Hu-rơ đây." **15** Rồi, Môi-se lên núi, đi khuất vào đám mây. **16** Vinh quang của Chúa Hằng Hữu phát ra khắp Núi Si-nai. Trong suốt sáu ngày, mây che phủ núi. Ngày thứ bảy, Chúa Hằng Hữu gọi Môi-se từ trong đám mây. **17** Dân chúng đứng dưới núi nhìn lên, thấy vinh quang sáng chói của Chúa Hằng Hữu chẳng khác gì một ngọn lửa hực trên đỉnh núi. **18** Môi-se vào khuất trong đám mây che đỉnh núi và ở trong đó suốt bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

25 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy nói với người Ít-ra-ên dâng lễ vật cho Ta, và nhận lễ vật của những người có lòng chân thành. **3** Đây là danh sách lễ vật: Vàng, bạc, đồng; **4** chỉ xanh, tím, đỏ; vải gai mịn, lông dê; **5** da chiên nhuộm đỏ, da dê gỗ keo, **6** dầu thắp; chất liệu dùng làm dầu xức và hương thơm; **7** bạch ngọc, và các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phót và bảng đeo ngực. **8** Họ sẽ làm cho Ta một đền thánh, và Ta sẽ ở giữa họ. **9** Sau đây, Ta sẽ cho con kiểu mẫu Đền Tạm và các vật dụng trong đền để con theo đó mà làm." **10** "Hãy đóng một cái Hòm Giao Ước bằng gỗ keo, dài 1,15 mét, rộng 0,69 mét, cao 0,69 mét. **11** Lấy vàng ròng bọc bên ngoài, lót bên trong, và viền chung quanh Hòm. **12** Đúc bốn khoen vàng gắn vào bốn góc Hòm, mỗi bên hai cái. **13** Làm hai cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng, **14** rồi xỏ đòn vào

khoen hai bên Hòm dùng làm đòn khiêng. **15** Cứ giữ các
đòn khiêng trong khoen của Hòm, đừng lấy ra. **16** Con sẽ
cất trong Hòm các bảng Giao Ước Ta sẽ cho con. **17** Hãy
làm một nắp chuộc tội bằng vàng ròng dài 1,15 mét, rộng
0,69 mét. **18** Làm hai chê-ru-bim bằng vàng dát **19** dính
liền với nắp chuộc tội, mỗi thiên thần đứng trên một đầu
nắp. **20** Hai thiên thần đứng đối diện nhau, nhìn xuống
nắp chuộc tội, xòe cánh che trên nắp. **21** Đặt nắp chuộc
tội trên Hòm, trong Hòm có để các bảng Giao Ước Ta
sẽ cho con. **22** Đây là nơi Ta sẽ gặp con trên nắp chuộc
tội, giữa hai thiên thần trên Hòm Giao Ước. Tại đó Ta sẽ
truyền cho con mọi giới luật áp dụng cho người Ít-ra-
ên." **23** "Hãy đóng một cái bàn bằng gỗ keo, dài 0,92 mét,
rộng 0,46 mét, cao 0,69 mét. **24** Dùng vàng ròng bọc bàn
và viền chung quanh. **25** Đóng khung chung quanh mặt
bàn. Bề rộng của khung bằng một bàn tay. Viền vàng
quanh khung. **26** Làm bốn khoen vàng đính vào bốn chân,
gần khung của mặt bàn, ở bốn góc. **27** Các khoen này
dùng để giữ đòn khiêng. **28** Đòn khiêng làm bằng gỗ keo
bọc vàng. **29** Cũng làm đĩa, muỗng, bát, và bình bằng
vàng. **30** Phải luôn luôn có Bánh Thánh trên bàn trước
mặt Ta." **31** "Hãy làm một chân đèn bằng vàng ròng, dát
từ chân cho đến thân. Đài, bầu, và hoa của đèn đều dính
liền nhau. **32** Từ thân mọc ra sáu cành, mỗi bên ba cành.
33 Mỗi cành mang ba hoa hạnh nhân. **34** Thân của chân
đèn mang bốn hoa hạnh nhân. **35** Làm một cái đài bên
dưới, mỗi hai cành mọc ra từ thân. **36** Đài và cành dính
liền nhau, làm bằng vàng ròng dát nguyên miếng. **37** Làm
bảy cái đèn, đem đặt trên chân đèn thế nào cho ánh sáng

chiếu ra phía trước. **38** Kéo cắt tàn tim đèn và đĩa đựng
tàn cũng làm bằng vàng ròng. **39** Dùng 34 ký vàng ròng
đủ để làm chân đèn và đồ phụ tùng. **40** Con nhớ làm mọi
thứ đúng theo kiểu mẫu Ta cho con xem trên núi này."

26 "Hãy dùng mười tấm màn vải gai mịn làm Đền Tạm.
Trên màn có thêu hình thiên thần bằng chỉ xanh, tím, và
đỏ một cách tinh vi khéo léo. **2** Mỗi tấm màn dài 12,9
mét, rộng 1,8 mét. **3** Nối năm tấm màn lại với nhau thành
một tấm lớn. Vậy, trại gồm hai tấm lớn, mỗi tấm một
bên. **4** Kết vòng chỉ xanh dọc theo đường biên của hai
tấm lớn, **5** mỗi bên năm mươi vòng, đối diện nhau. **6** Làm
năm mươi cái móc bằng vàng để cài vào các vòng. Như
vậy, hai tấm lớn được kết lại thành một cái trại làm Đền
Tạm. **7** Dệt mười một bức màn bằng lông dê để phủ lên
trên nóc Đền Tạm. **8** Mỗi tấm dài 13,8 mét, rộng 1,8 mét.
9 Nối năm tấm màn lông dê lại với nhau, còn lại sáu tấm
cũng nối lại. Riêng tấm thứ sáu được gập đôi lại, phân
nửa cho phủ xuống trước Đền. **10** Kết năm mươi vòng
dọc theo đường biên của hai tấm lông dê lớn. **11** Nối hai
tấm này lại với nhau bằng năm mươi móc đồng. **12** Nửa
tấm màn lông dê còn dư lại sẽ cho phủ xuống phía sau
Đền Tạm. **13** Chiều dài dư ra của các tấm màn lông dê
sẽ phủ xuống hai bên hông đền, mỗi bên 0,46 mét. **14**
Phủ lên trên nóc trại một lớp da chiên nhuộm đỏ. Bên
trên lớp này lại có một lớp da dê. **15** Vách Đền Tạm làm
bằng ván cây keo. **16** Mỗi tấm ván dài 4,6 mét, rộng 0,69
mét, dựng thẳng đứng. **17** Mỗi tấm sẽ có hai cái mộng để
ghép vào các lỗ mộng. **18** Dùng hai mươi tấm ván làm
vách phía nam Đền Tạm. **19** Dưới mỗi tấm ván, làm hai lỗ

mộng bằng bạc. Vậy, phía nam có bốn mươi lỗ mộng. **20** Vách phía bắc cũng gồm hai mươi tấm ván. **21** Dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng bạc, cộng bốn mươi lỗ mộng. **22** Vách phía tây cũng gồm sáu tấm ván. **23** Tại góc của vách phía sau này, dựng thêm hai tấm ván nữa. **24** Hai tấm này sẽ được ghép vào nhau bằng móc cài ở dưới và ở trên. **25** Vậy, vách phía sau có tất cả tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bạc, mỗi tấm hai lỗ. **26** Làm thanh ngang cho vách Đền Tạm cũng bằng gỗ keo, **27** mỗi phía có năm thanh ngang; phía sau, về hướng tây cũng có năm thanh ngang. **28** Thanh chính giữa nằm ngay giữa vách, chạy dài từ đầu này đến đầu kia của Đền Tạm. **29** Bọc vàng các tấm ván vách và các thanh ngang. Làm các vòng vàng để xỏ thanh ngang. **30** Vậy, con hãy theo kiểu mẫu Ta cho xem trên núi này mà dựng Đền Tạm. **31** May một bức màn bằng vải gai mịn. Dùng chỉ xanh, tím, và đỏ thêu hình chê-ru-bim trên màn một cách tinh vi khéo léo. **32** Treo màn này trong đền. Trên bốn trụ gỗ keo bọc vàng có bốn móc vàng. Trụ được dựng trên bốn lỗ trụ bằng bạc. **33** Màn được móc vào các móc vàng. Phía trong màn là nơi đặt Hòm Giao Ước. Màn sẽ phân chia Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh. **34** Hòm Giao Ước có nắp chuộc tội đậy bên trên được đặt ở Nơi Chí Thánh. **35** Bên ngoài màn, đặt cái bàn và chân đèn đối diện nhau, bàn về phía bắc, chân đèn về phía nam. **36** Bức màn cửa đền may bằng vải gai mịn, dùng chỉ xanh, tím, và đỏ thêu tinh vi khéo léo. **37** Màn được treo bằng năm móc vàng trên năm trụ cây keo bọc vàng, trụ được dựng trên lỗ trụ bằng đồng."

27 “Đóng một cái bàn thờ hình vuông bằng gỗ keo, mỗi
bề 2,3 mét, cao 1,4 mét. **2** Bốn góc có bốn sừng được
gắn dính liền với bàn thờ. Bọc đồng chung quanh bàn
thờ và sừng. **3** Thùng đựng tro, xuổng, bồn chứa nước,
đinh ba, và đĩa đựng than lửa đều làm bằng đồng. **4** Làm
một cái rá giữ than bằng lưới đồng, bốn góc rá có bốn
khoen đồng. **5** Đặt rá vào bàn thờ, mép nhô ra bên trong
bàn thờ sẽ giữ rá cao đến phân nửa bàn thờ. **6** Làm đòn
khiêng bàn thờ bằng gỗ keo bọc đồng. **7** Xỏ đòn vào các
khoen hai bên bàn thờ để khiêng. **8** Bàn thờ được đóng
bằng ván, rỗng ở giữa, như kiểu mẫu Ta cho con xem
trên núi này.” **9** “Chung quanh Đền Tạm sẽ có hành lang
bao bọc. Hành lang được tạo thành bằng màn vải gai mịn
treo trên các trụ đồng. Trụ đồng có các móc bằng bạc và
các đai cũng bằng bạc. **10** Hành lang phía nam, dài 46
mét, có hai mươi trụ đồng dựng trên hai mươi lỗ trụ
cũng bằng đồng. **11** Hành lang phía bắc cũng được làm
như ở phía nam, dài 46 mét, có hai mươi trụ đồng dựng
trên hai mươi lỗ trụ cũng bằng đồng **12** Hành lang phía
tây dài 23 mét, màn được treo trên mười trụ dựng trên
mười lỗ trụ. **13** Hành lang phía đông cũng dài 23 mét.
14 Hai bên cửa Đền Tạm có hai bức màn bên phải dài
6,9 mét, **15** mỗi bức rộng 6,9 mét, treo trên ba trụ dựng
trên ba lỗ trụ. **16** Cửa vào hành lang có một bức màn dài
9,2 mét bằng vải gai mịn thêu chỉ xanh, tím, và đỏ. Màn
được treo trên bốn trụ dựng trên bốn lỗ trụ. **17** Tất cả
các trụ chung quanh hành lang được viền bằng bạc, có
móc bằng bạc và lỗ trụ bằng đồng. **18** Vậy, chiều dài của
hành lang là 46 mét, chiều rộng 23 mét, và chiều cao 2,3

mét, bao bọc bằng vải gai mịn. **19** Tất cả các dụng cụ
dùng trong Đền Tạm, kể cả các cái móc, đều làm bằng
đồng." **20** "Hãy truyền cho người Ít-ra-ên đem dầu ô-liu
nguyên chất đến để đốt đèn trong đền, đèn này phải
cháy sáng luôn. **21** A-rôn và các con trai người phải lo
chăm sóc đèn cho sáng luôn cả đêm lẫn ngày trong Đền
Tạm, bên ngoài bức màn, trước mặt Chúa Hằng Hữu. Đây
là một quy lệ người Ít-ra-ên phải giữ mãi mãi."

28 "Con hãy tấn phong cho A-rôn, anh con, và các con
trai A-rôn—Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, Y-tha-ma làm
chức thầy tế lễ để họ phụng thờ Ta. **2** Hãy may lễ phục
thánh thật trang trọng và đẹp cho A-rôn. **3** Hãy truyền
cho tất cả những người có tài năng, những người mà Ta
đã ban ơn khôn ngoan, may áo lễ cho A-rôn, để biệt riêng
người cho chức vụ thánh. **4** Bộ áo lễ này gồm có bảng
đeo ngực, ê-phót, áo dài, áo lót ngắn tay có kẻ ô vuông,
khăn đội đầu và dây thắt lưng. Họ cũng sẽ may áo lễ
cho anh con A-rôn, và các con trai người mặc khi họ thi
hành chức vụ tế lễ cho Ta. **5** Họ sẽ dùng vải gai mịn, chỉ
kim tuyến, chỉ xanh, tím, và đỏ." **6** "Thợ thủ công phải
may Ê-phót bằng vải gai mịn, thêu kim tuyến chỉ xanh,
tím, và đỏ, một cách tinh vi khéo léo. **7** Ê-phót gồm hai
vạt, nối liền nhau bằng hai cầu vai. **8** Dây để thắt ê-phót
cũng được may bằng vải gai mịn, thêu bằng các loại chỉ
dùng để thêu ê-phót. **9** Lấy hai viên bạch ngọc khắc tên
của các con trai Ít-ra-ên trên đó, **10** mỗi viên khắc sáu
tên, theo thứ tự ngày sinh. **11** Khắc các tên này theo lối
khắc con dấu, rồi đem nhận hai viên bạch ngọc vào hai
khung vàng. **12** Gắn hai viên ngọc này trên hai vai ê-

phót để làm ngọc tưởng niệm các con Ít-ra-ên. A-rôn sẽ
mang tên của những người này để làm kỷ niệm trước
mặt Chúa Hằng Hữu. **13** Làm hai sợi dây chuyền bằng
vàng ròng xoắn hình trôn ốc, **14** đem nối vào các khung
vàng trên vai ê-phót." **15** "Bảng đeo ngực 'Công Lý' cũng
được làm bằng vải gai mịn thêu kim tuyến và chỉ xanh,
tím, và đỏ một cách tinh vi khéo léo, như cách làm ê-
phót vậy. **16** Bảng này hình vuông, mỗi cạnh một gang
tay, may bằng hai lớp vải. **17** Gắn bốn hàng ngọc trên
bảng. Hàng thứ nhất gồm: Hồng mã não, hoàng ngọc,
và ngọc lục bảo. **18** Hàng thứ hai gồm: Bích ngọc, lam
ngọc, và kim cương. **19** Hàng thứ ba gồm: Ngọc phong
tín, ngọc mã não, và ngọc thạch anh tím. **20** Hàng thứ tư
gồm: Lục ngọc thạch, bạch ngọc, và vân ngọc. Các ngọc
này đều được nhận vào khung vàng. **21** Vậy, mười hai
viên ngọc tượng trưng cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên. Tên
của các đại tộc được khắc trên ngọc theo lối khắc con
dấu. **22** Hãy làm hai sợi dây chuyền bằng vàng ròng xoắn
hình trôn ốc. **23** Cũng làm hai khoen vàng, gắn vào hai
góc của bảng đeo ngực. **24** Mỗi dây chuyền có một đầu
nối với hai khoen vàng này **25** và một đầu nối với góc
ngoài của hai khung vàng có nhận hai viên bạch ngọc
trên vai ê-phót. **26** Làm thêm bốn khoen vàng, hai khoen
gắn ở góc trong, bên dưới của bảng đeo ngực. **27** Hai
khoen gắn ở phía trước, phần dưới của hai cầu vai ê-
phót, gần chỗ nối với vạt trước, bên trên thắt lưng. **28**
Dùng dây màu xanh buộc bảng đeo ngực vào ê-phót tại
các khoen vàng vừa kể, để cho bảng đeo ngực sẽ không
rời khỏi ê-phót. **29** Như vậy, khi vào Nơi Thánh, A-rôn

sẽ mang trước ngực tên các đại tộc Ít-ra-ên (trên bảng đeo ngực ‘Công Lý’), để làm một kỷ niệm thường xuyên trước mặt Chúa Hằng Hữu. **30** Phải gắn U-rim và Thu-mim vào bảng đeo ngực, để A-rôn đeo trước ngực mình mỗi khi vào Nơi Thánh, trước mặt Chúa Hằng Hữu. Vậy, A-rôn sẽ luôn luôn mang công lý cho người Ít-ra-ên mỗi khi vào cầu hỏi Chúa Hằng Hữu.” **31** “May áo khoác ngoài ê-phót bằng vải xanh. **32** Giữa áo có một lỗ để tròng đầu vào như cổ của áo giáp, phải viền cổ kỹ càng cho khỏi xơ, rách. **33** Dùng chỉ xanh, tím, đỏ thắt trái lựu **34** kết dọc theo gấu áo, xen kẽ với chuông vàng. **35** A-rôn sẽ mặc áo đó mỗi khi vào Nơi Thánh phục vụ Chúa Hằng Hữu. Tiếng chuông vàng sẽ khua khi người ra vào trước mặt Chúa Hằng Hữu. Nếu không, người sẽ chết. **36** Làm một thẻ bằng vàng ròng và khắc trên thẻ theo lối khắc con dấu như sau: ‘Thánh cho Chúa Hằng Hữu.’ **37** Dùng dây màu xanh buộc thẻ trước khăn đội đầu của A-rôn. **38** Vậy, A-rôn sẽ luôn luôn mang thẻ ngay trước trán mình, và như thế người sẽ mang lấy trên mình những tội của người Ít-ra-ên khi họ dâng lễ vật để chuộc lỗi. Lễ vật được nhận, tội được tha, khi A-rôn mang thẻ trên trán lúc người ở trước mặt Chúa Hằng Hữu. **39** Dệt một áo lót ngắn tay bằng chỉ gai mịn, có kẻ ô vuông. Cũng làm một khăn đội đầu bằng vải gai mịn và một dây thắt lưng thêu. **40** Cũng may cho các con trai A-rôn áo dài, dây thắt lưng và khăn đội đầu cho trang trọng, lịch sự. **41** Sau khi lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn và các con trai người, con phải làm lễ xức dầu, tấn phong chức tế lễ thánh cho họ để họ phục vụ Ta. **42** Cũng nhớ may quần lót bằng vải

gai để họ mặc sát vào người từ bụng đến đùi. **43** A-rôn và
các con trai người phải mặc quần này mỗi khi vào Đền
Tạm hoặc đến gần bàn thờ trong Nơi Thánh; nếu không,
họ sẽ mang tội và chết. Đây là một quy lệ áp dụng cho A-
rôn và con cháu người mãi mãi."

29 "Sau đây là nghi thức lễ tấn phong chức thầy tế lễ
thánh cho A-rôn và các con trai người: Bắt một con bò tơ
đực và hai con chiên đực không tì vít. **2** Lấy bột mì làm
bánh lạt không men, bánh ngọt pha dầu không men và
bánh kẹp tẩm dầu không men. **3** Để các bánh đó trong
một cái giỏ để dâng lên cùng với con bò và hai con chiên.
4 Sau đó đem A-rôn và các con trai người đến tại cửa Đền
Tạm, lấy nước tẩy rửa cho họ sạch sẽ. **5** Lấy bộ áo lễ gồm
có áo dài, áo lót ngắn tay, ê-phót, bảng đeo ngực, và dây
thắt lưng mặc cho A-rôn. **6** Đội khăn lên đầu người, trên
khăn có buộc thẻ vàng. **7** Lấy dầu thánh đổ lên đầu, xức
cho người. **8** Cũng mặc áo dài cho các con trai A-rôn,
thắt lưng và đội khăn lên đầu cho họ. **9** Họ sẽ làm chức
thầy tế lễ thánh trọn đời. Đó là nghi lễ tấn phong A-rôn
và các con trai người. **10** Dắt con bò tơ đực đến để A-rôn
và các con trai người đặt tay trên đầu nó, **11** rồi giết con
bò trước mặt Chúa Hằng Hữu tại cửa Đền Tạm. **12** Lấy
ngón tay nhúng vào máu bò, bôi lên sừng bàn thờ, phần
máu còn lại phải đem đổ dưới chân bàn thờ. **13** Lấy tất cả
mỡ bọc bộ lòng, túi mật, hai trái thận, và mỡ bao quanh
thận đem đốt trên bàn thờ. **14** Thịt, da, và phân bò đều
phải đem ra ngoài trại đốt đi. Đó là của lễ chuộc tội. **15**
Dắt con chiên đực thứ nhất đến để A-rôn và các con trai
người đặt tay trên đầu nó. **16** Con sẽ giết con chiên đó,

lấy máu rảy khắp chung quanh bàn thờ, **17** còn thịt nó
đem cắt ra từng miếng. Rửa sạch bộ lòng và chân, rồi
đem để chung với thịt và đầu, **18** và đem đốt tất cả các
phần đó trên bàn thờ. Đó là của lễ thiêu, dùng lửa dâng
hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **19** Dắt con chiên đực
thứ hai đến để A-rôn và các con trai người đặt tay trên
đầu nó. **20** Con sẽ giết con chiên đó, lấy máu bôi trên trái
tai bên phải của A-rôn và các con trai người, trên ngón
cái tay phải và ngón cái chân phải của họ. Phần máu còn
lại đem rảy khắp chung quanh bàn thờ. **21** Lấy một ít
máu trên bàn thờ trộn với dầu xức, đem rảy trên A-rôn
và các con trai người, cùng trên áo họ. A-rôn, các con
trai, và áo xống họ sẽ nên thánh. **22** Vì đây là con chiên
dùng để tấn phong A-rôn và các con trai người, nên con
phải lấy mỡ chiên—gồm mỡ đuôi, mỡ bọc bộ lòng, với túi
mật, hai trái thận và mỡ bao quanh thận, cái đùi phải của
con chiên; **23** cũng lấy một ổ bánh, một bánh ngọt pha
dầu, và một bánh kẹp từ trong giỏ đựng bánh không
men ở trước mặt Chúa Hằng Hữu; **24** đem đặt các món
này vào tay A-rôn và các con trai người, và cử hành việc
dâng tế lễ đưa qua đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu. **25**
Rồi lấy lại các món ấy trong tay họ, đem đốt trên bàn
thờ, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **26**
Lấy cái ức của con chiên dùng để tấn phong A-rôn, dâng
lên như một tế lễ đưa qua đưa lại trước mặt Chúa Hằng
Hữu, sau đó phần này thuộc về con. **27** Dành một phần
dùng trong lễ tấn phong, phần này thuộc A-rôn và các
con trai người. Phần này bao gồm ức và đùi dâng lên tế
lễ trước Chúa Hằng Hữu. **28** Cứ theo lệ này trong tương

lai khi người Ít-ra-ên dâng tế lễ bình an, dành phần ức và đùi cho A-rôn và các con trai người, đó là những phần của sinh tế được họ dâng lên Chúa Hằng Hữu. **29** Bộ áo thánh của A-rôn sẽ được truyền lại cho con cháu, người kế vị sẽ mặc bộ áo đó trong lễ tấn phong và lễ xức dầu thánh. **30** Người ấy phải mặc bộ áo đó trong bảy ngày khi vào Nơi Thánh của Đền Tạm để thi hành chức vụ. **31** Nấu con chiên dùng để tấn phong tại một nơi thánh. **32** A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt chiên với bánh trong giỏ tại cửa Đền Tạm. **33** Họ ăn những thức dùng để chuộc tội cho mình trong cuộc lễ tấn phong. Ngoài họ ra, không ai được ăn những thức đó, vì là thức ăn thánh. **34** Nếu thịt và bánh còn thừa lại đến sáng hôm sau, đừng ăn nhưng phải đem đốt đi, vì là thức ăn thánh. **35** Đó là những thủ tục con phải theo để tấn phong A-rôn và các con trai người. Lễ tấn phong sẽ kéo dài trong bảy ngày. **36** Mỗi ngày phải dâng một con bò tơ đực làm lễ chuộc tội. Phải lau chùi bàn thờ cho sạch sẽ, làm lễ chuộc tội cho bàn thờ và xức dầu thánh, để thánh hóa bàn thờ. **37** Trong bảy ngày liền, con làm lễ chuộc tội và hiến dâng bàn thờ lên Chúa. Bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, vật gì đụng đến bàn thờ sẽ được thánh hóa. **38** Mỗi ngày phải dâng trên bàn thờ hai con chiên một tuổi, **39** một con dâng vào buổi sáng, một con vào buổi tối. **40** Cùng với con chiên thứ nhất, dâng 2,2 lít bột mịn trộn với 1 lít dầu ép và 1 lít rượu nho dùng để làm tế lễ thức uống. **41** Con chiên thứ hai dâng vào buổi tối cùng với bột và dầu làm lễ chay, và rượu nho làm tế lễ thức uống. Giống như của lễ buổi sáng, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **42**

Tế lễ hằng ngày này phải được dâng liên tục từ thế hệ
này sang thế hệ khác, tại cửa Đền Tạm trước mặt Chúa
Hằng Hữu, là nơi Ta sẽ gặp con và nói chuyện với con. **43**
Tại đó Ta cũng sẽ gặp người Ít-ra-ên, và vinh quang của
Ta sẽ làm cho nơi này nên thánh. **44** Ta sẽ làm cho Đền
Tạm và bàn thờ nên thánh, A-rôn và các con trai người
cũng được nên thánh, để làm chức tế lễ phụng thờ Ta. **45**
Ta sẽ ở giữa người Ít-ra-ên, làm Đức Chúa Trời của họ. **46**
Họ sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
họ. Ta đã dẫn họ ra khỏi Ai Cập để ở với họ. Ta là Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ."

30 "Hãy đóng một bàn thờ xông hương bằng gỗ keo. **2**
Mặt bàn vuông, mỗi bề 0,46 mét, cao 0,92 mét, có các
sừng được gắn liền với bàn thờ. **3** Lấy vàng ròng bọc mặt
bàn, cạnh bàn, các sừng và viền khắp chung quanh bàn.
4 Làm mỗi bên hai khoen vàng gắn ngay bên dưới đường
viền, để giữ đòn khiêng. **5** Đòn khiêng được làm bằng gỗ
keo bọc vàng. **6** Bàn thờ này được đặt ở trước bức màn
che Hòm Giao Ước và nắp chuộc tội trên Hòm, là nơi
Ta gặp con. **7** Mỗi buổi sáng, lúc A-rôn sửa soạn đèn,
người sẽ đốt hương thơm trên bàn thờ. **8** Và mỗi buổi
tối, khi A-rôn đốt đèn, người cũng sẽ đốt hương. Như
vậy, hương sẽ được đốt liên tục trước mặt Chúa Hằng
Hữu, từ thế hệ này sang thế hệ khác. **9** Trên bàn thờ
này không được đốt hương lạ, cũng không dâng tế lễ
thiêu, tế lễ chay, hay tế lễ thức uống. **10** Hằng năm, A-
rôn phải làm lễ chuộc tội tại bàn thờ, lấy máu con sinh tế
chuộc tội bôi trên sừng bàn thờ. Lễ này phải làm mỗi
năm, từ thế hệ này sang thế hệ khác, vì đây là một bàn

thờ Chúa Hằng Hữu rất thánh." **11** Chúa Hằng Hữu phán
dạy Môi-se: **12** "Khi nào con kiểm kê dân số Ít-ra-ên, mỗi
công dân được kiểm kê phải nộp cho Ta một món tiền
đền mạng, như thế họ sẽ không bị tai nạn gì trong cuộc
kiểm kê này. **13** Mỗi người phải nộp nửa đồng bạc theo
tiêu chuẩn tiền tệ của Nơi Thánh là lễ vật dâng lên Chúa
Hằng Hữu. **14** Các công dân từ hai mươi tuổi trở lên sẽ
được kiểm kê và nộp tiền này cho Chúa Hằng Hữu. **15**
Người giàu không nộp hơn, nghèo không nộp kém, vì
đây là một lễ vật mỗi người dâng lên Chúa Hằng Hữu để
chuộc tội cho chính mình. **16** Dùng tiền này vào công
việc Đền Tạm, trước mặt Chúa Hằng Hữu, để Ta lưu ý và
tha tội cho họ." **17** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:
18 "Hãy làm một cái bồn bằng đồng có chân cũng bằng
đồng. Đặt bồn giữa Đền Tạm và bàn thờ, rồi đổ nước vào
bồn. **19** A-rôn và các con trai người sẽ rửa tay, và rửa
chân tại đó. **20** Họ phải rửa tay và chân mình trước khi
vào Đền Tạm hoặc đến gần bàn thờ để dâng tế lễ thiêu
lên Chúa Hằng Hữu, nếu không họ sẽ chết. **21** Lệ này áp
dụng cho A-rôn và con cháu người, từ thế hệ này sang
thế hệ khác." **22** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **23**
"Hãy lựa chọn các một dược thượng hạng, gồm có: 5,7
ký nhựa thơm nguyên chất, 2,9 ký hương quế, 2,9 ký
hương thạch xương bồ, **24** và 5,7 ký quế bì, theo cân
Nơi Thánh, cùng với 3,8 lít dầu ô-liu. **25** Dùng các hương
liệu này chế ra một thứ dầu xức thánh, theo phép hòa
hương. **26** Dùng dầu này xức lên Đền Tạm, Hòm Giao
Ước, **27** bàn, và dụng cụ của bàn, chân đèn và dụng cụ
đốt đèn, bàn thờ xông hương, **28** bàn thờ dâng tế lễ thiêu

và dụng cụ của bàn thờ, bồn rửa và chân bồn. **29** Như
vậy, các vật này sẽ được thánh hóa, được dành riêng cho
Chúa Hằng Hữu, bất kỳ vật gì đụng đến chúng cũng đều
được thánh hóa. **30** Hãy xức dầu đó cho A-rôn và các con
trai người, đặc cử họ làm chức tế lễ thánh phục vụ Ta.
31 Nói cho người Ít-ra-ên biết rằng dầu này là dầu xức
thánh của Ta mãi mãi. **32** Không được dùng dầu này xức
cho người thường, cũng không ai được chế dầu theo
công thức này để dùng, vì đó là dầu thánh của Ta, cũng
là dầu thánh của các ngươi. **33** Người nào chế dầu theo
công thức này hoặc dùng dầu này xức cho một người
thường sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên." **34** Chúa
Hằng Hữu lại phán dạy Môi-se: "Hãy dùng các hương
liệu gồm có tô hợp hương, loa yểm hương, phong tử
hương, và nhũ hương nguyên chất, phân lượng bằng
nhau. **35** Theo phép hòa hợp hương liệu, chế ra một thứ
hương để đốt có pha muối. Hương này sẽ là thuần chất
và thánh. **36** Đem một ít hương này nghiền ra bột, để
một ít bột hương trước Hòm Giao Ước, nơi Ta gặp con
trong Đền Tạm. Hương này rất thánh. **37** Không ai được
làm hương theo công thức này để dùng, vì đây là hương
thánh của Chúa Hằng Hữu, cũng là hương thánh của các
ngươi. **38** Ai làm hương này cho mình sẽ bị trục xuất
khỏi cộng đồng Ít-ra-ên."

31 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Ta đã chọn Bê-
sa-lê (con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc đại tộc Giu-đa), **3**
cho người này đầy dẫy Thần Linh của Đức Chúa Trời, có
trí khôn, khả năng, và khéo tay **4** để vẽ kiểu và chế tạo
các vật bằng vàng, bạc và đồng, **5** để cắt ngọc, chạm gỗ,

và làm mọi công tác nghệ thuật khác. **6** Ta cũng chọn Ô-hô-li-áp (con trai A-hi-sa-mạc, thuộc đại tộc Đan) làm phụ tá cho Bê-sa-lê. Ngoài ra, Ta còn phú tài năng khéo léo cho một số người khác để họ thực hiện các công tác Ta dặn con làm: **7** gồm có Đền Tạm; Hòm Giao Ước; nắp chuộc tội trên Hòm; và mọi dụng cụ khác trong Đền Tạm; **8** bàn thờ và đồ phụ tùng; chân đèn bằng vàng ròng và dụng cụ đốt đèn; bàn thờ xông hương; **9** bàn thờ dâng của lễ thiêu và đồ phụ tùng, bồn rửa; và chân bồn; **10** bộ áo lễ thánh của Thầy Tế lễ A-rôn và áo lễ của các con trai người để họ mặc hành chức tế lễ; **11** dầu xức thánh và hương thơm dùng trong Nơi Thánh. Các thợ thủ công phải theo đúng những chỉ thị Ta đã phán dạy con." **12** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **13** "Hãy bảo người Ít-ra-ên phải giữ ngày Sa-bát của Ta, vì đây là một dấu hiệu của quy ước giữa Ta và các ngươi, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nhờ giữ ngày này, các ngươi sẽ ý thức được rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, đã dành riêng các ngươi cho Ta. **14** Phải giữ ngày Sa-bát vì là ngày thánh. Ai xúc phạm đến ngày đó, đều sẽ bị tử hình; người nào làm bất cứ việc gì trong ngày đó sẽ bị loại trừ khỏi dân chúng. **15** Làm việc trong sáu ngày, nhưng nghỉ ngày thứ bảy là ngày Sa-bát tức là ngày yên nghỉ và ngày thánh cho Chúa Hằng Hữu. Ai làm bất cứ việc gì trong ngày Sa-bát đều sẽ bị tử hình. **16** Vậy, người Ít-ra-ên phải giữ ngày Sa-bát, ngày thánh của Chúa Hằng Hữu. Phải tôn trọng quy tắc này mãi mãi, từ thế hệ này sang thế hệ khác. **17** Đây là một dấu hiệu vĩnh viễn của quy ước giữa Ta và người Ít-ra-ên. Vì Chúa Hằng Hữu đã sáng tạo trời đất

trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy Ngài nghỉ ngơi và
tĩnh dưỡng.” **18** Ở trên Núi Si-nai, sau khi đã dặn bảo
Môi-se mọi điều, Chúa Hằng Hữu trao cho ông hai bảng
“Giao Ước,” tức là hai bảng đá, trên đó Đức Chúa Trời đã
dùng ngón tay Ngài viết các điều răn.

32 Ở dưới núi đợi mãi không thấy Môi-se xuống, dân
chúng mới kéo nhau đến gặp A-rôn và nói: “Xin ông tạo
ra một vị thần để hướng dẫn chúng tôi, vì Môi-se, người
đã đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập, nay chẳng biết ra sao.”
2 A-rôn nói với họ: “Anh chị em tháo các vòng vàng đeo
tai của vợ con rồi đem đến đây cho tôi.” **3** Vậy, họ đem
đến cho A-rôn các vòng đeo tai bằng vàng. **4** A-rôn làm
khuôn, nấu vàng, và đúc tượng một bò con. Dân chúng
thấy tượng bò con liền reo lên: “Ít-ra-ên ơi! Đây là vị
thần đã đem chúng ta ra khỏi Ai Cập!” **5** Thấy thế, A-rôn
liền lập một bàn thờ trước tượng bò con, rồi tuyên bố:
“Ngày mai chúng ta ăn lễ mừng Chúa Hằng Hữu!” **6** Hôm
sau họ dậy sớm, dâng của lễ thiêu và lễ vật tri ân, rồi
ngồi xuống ăn uống, và cùng nhau đứng dậy chơi đùa. **7**
Vào lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se: “Bây giờ
con phải xuống núi, vì đám người con dẫn ra khỏi Ai
Cập nay đã hư hỏng rồi. **8** Họ đã vội rời bỏ đường lối Ta
dạy bảo, đúc một tượng bò con, thờ lạy và dâng tế lễ
cho nó, mà nói: ‘Ít-ra-ên ơi! Đây là vị thần đã đem chúng
ta ra khỏi Ai Cập.’” **9** Chúa Hằng Hữu lại phán: “Ta đã
rõ dân này lắm, chúng chỉ là một dân cứng đầu cứng
cổ. **10** Vậy, con để mặc Ta tiêu diệt họ trong một cơn
thịnh nộ, rồi Ta sẽ cho con cháu con thành ra một dân
tộc lớn.” **11** Nhưng Môi-se khẩn cầu Chúa Hằng Hữu,

Đức Chúa Trời của ông: “Lạy Chúa Hằng Hữu, vì đâu cơn thịnh nộ của Ngài lại nổi lên tiêu diệt chính dân Chúa, là dân mà Chúa đã đưa tay toàn năng dẫn dắt ra khỏi xứ Ai Cập? **12** Sao để cho người Ai Cập nói được rằng Đức Chúa Trời cố tình đem họ đi để tiêu diệt họ khỏi mặt đất? Vậy, xin Chúa nguôi giận và bỏ ý định trừng phạt dân Chúa. **13** Xin Chúa nghĩ đến các đầy tớ Chúa là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp; Chúa có chỉ chính mình mà thề với họ rằng: ‘Ta sẽ làm cho con cháu các ngươi đông như sao trời, Ta sẽ cho chúng nó tất cả đất này là đất Ta đã hứa, và chúng nó sẽ hưởng đất này làm sản nghiệp mãi mãi.’” **14** Chúa Hằng Hữu liền đổi ý, không trừng phạt họ như Ngài đã phán. **15** Môi-se xuống núi, trên tay cầm hai bảng “Giao Ước” có viết cả hai mặt. **16** Chính tay Đức Chúa Trời đã viết trên hai bảng đó. **17** Khi Giô-suê nghe tiếng huyên náo, liền thưa với Môi-se: “Có tiếng quân giao chiến trong trại!” **18** Nhưng Môi-se đáp: “Đó không phải là tiếng reo hò chiến thắng, cũng chẳng phải là tiếng rên la chiến bại, mà là tiếng hát xướng.” **19** Khi họ đến gần trại, Môi-se thấy tượng bò con và cảnh nhảy múa, liền nổi giận, ném hai bảng đá vào chân núi vỡ tan tành. **20** Ông lấy tượng bò con đốt trong lửa, xong đem nghiền nát ra thành bột, rắc trên nước, bắt người Ít-ra-ên uống. **21** Ông hỏi A-rôn: “Dân này đã làm gì anh mà anh khiến họ mang tội nặng nề thế này?” **22** A-rôn đáp: “Xin ngài nguôi giận ngài biết dân này rõ quá, họ chỉ chuyên làm điều ác. **23** Họ bảo tôi: ‘Xin tạo một vị thần hướng dẫn chúng tôi, vì Môi-se, người đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập, nay chẳng biết ra sao.’ **24** Tôi mới bảo họ: ‘Ai

có vòng vàng, tháo ra.' Vậy họ đưa vàng cho tôi, tôi bỏ
vào lửa, mới thành ra con bò con này." **25** Khi Môi-se
thấy tình hình không thể kiểm soát được nữa (vì A-rôn
đã để cho họ như vậy, tạo cơ hội cho quân thù chế giễu),
26 liền ra đứng ở cửa trại, kêu gọi: "Ai thuộc về Chúa
Hằng Hữu, đến đây với ta!" Tất cả người Lê-vi đều tập
họp bên ông. **27** Ông nói với họ: "Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Mỗi người phải đeo gươm
vào, đi qua đi lại suốt từ cửa này đến cửa kia trong trại,
và giết sạch mọi người, bất luận anh em ruột, người thân
thích, láng giềng." **28** Người Lê-vi vâng lời Môi-se, và
hôm ấy có chừng 3.000 người chết. **29** Môi-se nói với
người Lê-vi: "Hôm nay anh em đã hiến thân phục vụ
Chúa Hằng Hữu, chẳng sá chi đến cả con cái, anh em ruột
mình; vậy Chúa sẽ ban phước cho anh em." **30** Ngày hôm
sau, Môi-se bảo dân chúng: "Anh chị em đã phạm tội
nặng nề. Nhưng bây giờ tôi sẽ lên núi cầu khẩn Chúa
Hằng Hữu, mong Ngài tha tội cho anh chị em." **31** Vậy,
Môi-se trở lên gặp Chúa Hằng Hữu, thưa rằng: "Chúa ôi!
Dân này đã phạm tội rất nặng, đã tạo cho mình thần
bằng vàng. **32** Nhưng xin Chúa tha tội cho họ, nếu không,
xin xóa tên con trong sách của Ngài đi." **33** Chúa Hằng
Hữu đáp lời Môi-se: "Người nào phạm tội với Ta, tên
người ấy sẽ bị xóa khỏi sách Ta. **34** Còn hiện giờ, con phải
dẫn dân đến nơi Ta đã bảo con. Có thiên sứ của Ta đi
trước con. Tuy nhiên, đến ngày hình phạt, Ta sẽ phạt tội
dân này." **35** Thế rồi Chúa Hằng Hữu giáng tai họa trên
Ít-ra-ên, vì họ đã thờ lạy tượng bò con do A-rôn làm ra.

33 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Hãy rời bỏ nơi
đây, đem dân này là dân mà con đã dẫn ra khỏi Ai Cập, đi
đến đất Ta đã hứa với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp sẽ
cho con cháu họ. **2** Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước, đuổi
người Ca-na-an, người A-mô-rít, người Hê-tít, người
Phê-rết, người Hê-vi, và những người Giê-bu đi. **3** Đây là
một vùng đất rất phì nhiêu. Tuy nhiên, Ta sẽ không cùng
đi với dân này; e có thể tiêu diệt họ dọc đường, vì họ
là một dân ương ngạnh.” **4** Khi nghe Môi-se thuật lại
những lời nghiêm khắc này, toàn dân đều than khóc,
tháo hết đồ trang sức đang đeo ra. **5** Vì Chúa Hằng Hữu
có phán dặn Môi-se nói với họ: “Các ngươi là một dân rất
ương ngạnh. Nếu Ta đi với các ngươi chỉ một thời gian
ngắn, e Ta phải tiêu diệt các ngươi mất. Bây giờ, tháo hết
đồ trang sức ra, đợi xem Ta phải quyết định số phận các
ngươi thế nào.” **6** Thế nên, từ Núi Hô-rếp trở đi, người
Ít-ra-ên không còn đeo đồ trang sức nữa. **7** Môi-se dựng
một lều ở bên ngoài và cách xa trại của dân, ông gọi lều
này là Lều Hội Kiến. Trong dân chúng, nếu có ai muốn
thỉnh ý Chúa Hằng Hữu, thì đến nơi này. **8** Mỗi khi Môi-
se đi ra Lều Hội Kiến này, mọi người đều đứng lên, từ cửa
trại mình nhìn theo cho đến khi ông vào trong. **9** Ngay
lúc ông bước vào lều, trụ mây hạ xuống trước cửa trong
khi Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se. **10** Khi thấy trụ mây
trước cửa lều, toàn dân đều thờ lạy từ cửa trại mình. **11**
Chúa Hằng Hữu đối diện nói chuyện với Môi-se như một
người nói chuyện với bạn thân. Khi Môi-se về trại, Giô-
suê, con trai Nun, phụ tá của ông, vẫn ở lại trong Lều Hội
Kiến. **12** Môi-se thưa với Chúa Hằng Hữu: “Chúa bảo con

dẫn dân này đi, nhưng không cho con biết Chúa sẽ sai ai đi với con, tuy Chúa có nói rằng Chúa biết rõ cá nhân con và con được Chúa đoái hoài. **13** Nếu đúng vậy, con cầu xin Chúa hướng dẫn đường đi nước bước, cho con hiểu Ngài và luôn tìm được ân huệ Chúa. Cũng xin Chúa coi dân này là dân của Ngài." **14** Chúa Hằng Hữu đáp: "Chính Ta sẽ đi với con, và cho con được nghỉ ngơi thanh thản nhẹ nhàng." **15** Môi-se thưa: "Nếu Chúa không đi cùng, xin đừng cho chúng con đi nữa. **16** Làm sao người ta biết được rằng con và dân này được Chúa đoái hoài? Nhưng khi có Chúa đi cùng, con và dân của Ngài sẽ khác hẳn mọi dân tộc khác trên thế giới." **17** Chúa Hằng Hữu đáp cùng Môi-se "Ta sẽ làm theo điều con xin, vì cá nhân con được Ta thấu rõ và đoái hoài." **18** Môi-se lại thưa: "Xin cho con được thấy vinh quang Chúa." **19** Chúa Hằng Hữu đáp: "Ta sẽ làm cho lòng nhân ái của Ta bày tỏ trước mặt con, tuyên hô Danh 'Chúa Hằng Hữu' trước con. Ta sẽ nhân từ với người Ta chọn, và Ta sẽ thương xót người Ta muốn thương xót. **20** Nhưng con sẽ không thấy được vinh quang của diện mạo Ta, vì không ai thấy mặt Ta mà còn sống. **21** Tuy nhiên, con hãy đứng lên tảng đá này cạnh Ta. **22** Khi vinh quang Ta đi ngang qua, Ta sẽ đặt con vào khe đá, và lấy tay che con. Cho đến khi Ta qua rồi, **23** Ta sẽ thu tay lại, và con sẽ thấy phía sau Ta chứ không thấy mặt Ta."

34 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước. Ta sẽ viết lại những lời đã viết trên hai bảng con đập vỡ. **2** Chuẩn bị sẵn sàng để sáng mai lên Núi Si-nai, gặp Ta tại đỉnh núi. **3** Không một

người nào được đi theo con; cũng không ai được lảng
vảng quanh núi. Không được thả thú vật ăn cỏ gần núi.”
4 Vậy, Môi-se đục hai bảng đá như hai bảng trước. Hôm
sau ông dậy sớm, lên Núi Si-nai như Chúa Hằng Hữu
đã dặn, cầm theo hai bảng đá. **5** Chúa Hằng Hữu giáng
xuống trong đám mây và đứng bên ông. **6** Chúa Hằng
Hữu đi qua trước mặt Môi-se, tuyên hô danh hiệu: “Giê-
hô-va! Ta là Chúa Hằng Hữu! Đức Chúa Trời có lòng
thương xót, từ ái, chậm giận, đầy bác ái, và thành tín.
7 Ta giữ lòng bác ái hàng nghìn đời; Ta sẽ tha thứ sự
bất chính, vi phạm, và tội lỗi. Nhưng Ta không để kẻ
phạm tội thoát hình phạt. Ta sẽ phạt con cháu họ đến
ba bốn đời vì tội cha ông.” **8** Môi-se vội vàng dập đầu
xuống đất thờ lạy. **9** Ông thưa với Chúa: “Lạy Chúa Hằng
Hữu, nếu con được Chúa đoái hoài, xin Chúa cùng đi với
chúng con, dù dân này ương ngạnh. Xin Chúa thứ tha sự
bất chính và tội lỗi chúng con, và chấp nhận chúng con
làm dân của Chúa.” **10** Chúa Hằng Hữu đáp: “Đây, Ta kết
ước với con: Trước mắt dân này, Ta sẽ làm những phép
lạ chưa hề thấy trên mặt đất; toàn dân Ít-ra-ên sẽ thấy
những việc đáng sợ mà Chúa Hằng Hữu làm cho họ **11**
Nhưng mọi người phải nhớ tuân theo những điều Ta
truyền dạy đây, rồi Ta sẽ đuổi các dân tộc A-mô-rít, Ca-
na-an, Hê-tít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu, làm họ chạy dài
trước mặt các ngươi. **12** Phải thận trọng, không được kết
ước với các dân bản xứ, vì nếu làm vậy, họ sẽ sống chung
và trở thành cạm bẫy dỗ dành các ngươi phạm tội. **13**
Nhưng phải đập nát bàn thờ, trụ thờ, và thần tượng của
họ. **14** Các ngươi không được thờ thần nào khác, vì Danh

Ngài là Chúa Kỵ Tà. Đức Chúa Trời thật ghen trong mối
liên hệ với các ngươi. **15** Tuyệt đối không được kết ước
với người bản xứ, vì khi họ hành dâm chạy theo tà thần
mình, cúng tế lễ vật, sẽ mời các ngươi ăn của cúng thần
tượng. **16** Cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình,
vì con gái họ vốn hành dâm, chạy theo các thần của
họ, và sẽ xúi con trai các ngươi thờ lạy các thần ấy. **17**
Các ngươi không được đúc thần tượng. **18** Phải giữ lễ
Bánh Không Men trong bảy ngày như Ta đã dạy con, vào
những ngày đã định trong tháng giêng, là tháng Ít-ra-ên
ra khỏi Ai Cập. **19** Phải dâng các con đầu lòng cho Ta. Về
thú vật như bò, chiên, dâng con đực đầu lòng. **20** Nếu là
lừa, dâng một con chiên con để thay thế; nhưng nếu
không thay thế, phải bẻ gãy cổ con lừa. Về con trưởng
nam của các ngươi, tất cả phải được chuộc. Không ai ra
mắt Ta với hai tay trắng. **21** Phải nghỉ ngày Sa-bát, dù
trong lúc đi cày hay trong mùa gặt, chỉ được làm việc sáu
ngày. **22** Phải mừng Lễ Gặt Hái đầu mùa và Lễ Thu Hoạch
vào cuối năm. **23** Vậy, mỗi năm ba lần, tất cả người nam
Ít-ra-ên phải đến ra mắt Chúa Hằng Hữu. **24** Sẽ không có
ai tranh chiếm đất đai các ngươi trong dịp ra mắt Chúa
Hằng Hữu hằng năm ba lần như thế, vì Ta sẽ đuổi các
dân tộc khác đi, mở rộng bờ cõi lãnh thổ các ngươi. **25**
Không được dâng máu sinh tế lên Ta chung với bánh có
men. Cũng không được để thịt sinh tế lễ Vượt Qua lại
cho đến hôm sau. **26** Phải đem dâng vào nhà Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của ngươi các hoa quả đầu mùa
chọn lọc. Không được nấu thịt dê con trong sữa mẹ nó."
27 Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Ghi lại những

điều Ta vừa ban bố, vì dựa trên những điều này, Ta lập giao ước với con và với Ít-ra-ên." **28** Môi-se ở trên núi với Chúa Hằng Hữu trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Suốt thời gian này, ông không ăn cũng không uống. Chúa Hằng Hữu viết các quy ước, tức là mười điều răn, vào bảng đá. **29** Sau đó, Môi-se xuống Núi Si-nai, tay cầm hai bảng đá, ông không biết rằng mặt ông sáng rực vì đã hầu chuyện Đức Chúa Trời. **30** Khi thấy mặt Môi-se sáng như vậy, A-rôn và toàn dân Ít-ra-ên sợ không dám đến gần. **31** Môi-se phải gọi A-rôn và các bậc lãnh đạo trong dân, họ mới dám đến nói chuyện với ông. **32** Sau đó, toàn dân Ít-ra-ên cũng đến gần. Ông truyền lại cho họ các lệnh Chúa Hằng Hữu đã ban bố trên Núi Si-nai. **33** Khi đã truyền xong mọi điều, Môi-se lấy màn che mặt mình lại. **34** Nhưng mỗi khi đi hầu chuyện Chúa Hằng Hữu, ông tháo màn đeo mặt cho đến khi ông trở ra, và truyền lại cho dân những điều Chúa Hằng Hữu dạy bảo. **35** Vì người Ít-ra-ên thấy mặt ông sáng rực, nên Môi-se phải lấy màn che mặt cho đến khi trở lại hầu chuyện Chúa Hằng Hữu.

35 Môi-se triệu tập toàn dân họp lại và tuyên bố: "Đây là mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu truyền cho chúng ta vâng giữ: **2** Mọi người chỉ được làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy phải nghỉ vì là ngày Sa-bát, là ngày thánh để thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Ai làm việc trong ngày ấy phải bị xử tử. **3** Ngay cả lửa cũng không được nhóm lên trong ngày Sa-bát." **4** Môi-se nói tiếp với toàn dân: "Chúa Hằng Hữu cũng truyền rằng: **5** Mỗi người tùy tâm, trích ra trong tài sản mình có, đem dâng lên Chúa Hằng Hữu: Vàng, bạc, đồng; **6** chỉ xanh, tím, đỏ; vải gai

mịn, lông dê; **7** da chiên nhuộm đỏ, da dê gỗ keo; **8** dầu thắp; chất liệu dùng làm dầu xức và hương thơm; **9** bạch ngọc, và các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phót và bảng đeo ngực. **10** Ai là người khéo tay trong toàn dân, phải đến làm Đền Tạm theo như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo: **11** Trại và nóc trại, móc, khung, thanh ngang, trụ và lỗ trụ; **12** Hòm Giao Ước và đòn khiêng; nắp chuộc tội trên Hòm; màn che Nơi Thánh, **13** cái bàn và đòn khiêng cùng với đồ phụ tùng; Bánh Thánh; **14** chân đèn, đồ dụng cụ, đèn, và dầu thắp đèn; **15** bàn thờ xông hương và đòn khiêng; dầu xức thánh, hương thơm; màn che cửa Đền Tạm; **16** bàn thờ dâng của lễ thiêu; rá đồng, đòn khiêng cùng đồ phụ tùng; bồn nước và chân bồn; **17** màn che hành lang; trụ và lỗ trụ; màn che cửa hành lang; **18** móc và dây trong hành lang Đền Tạm; **19** bộ áo lễ của Thầy Tế lễ A-rôn và các con trai người mặc trong lúc thi hành chức vụ trong Nơi Thánh." **20** Nghe xong, ai nấy cáo từ Môi-se để về trại mình. **21** Những người được cảm động, liền tự nguyện trở lại, mang theo lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu để dùng cất Đền Tạm, làm dụng cụ và may áo thánh. **22** Họ kéo nhau đến, cả nam lẫn nữ, với lòng tự nguyện, dâng lên Chúa Hằng Hữu các món nữ trang bằng vàng như hoa tai, nhẫn, kiềng. **23** Những người khác mang đến chỉ xanh, tím, đỏ, chỉ gai mịn, lông dê, da chiên nhuộm đỏ, và da dê. **24** Người khác lại đem dâng Chúa Hằng Hữu bạc và đồng. Người thì dâng gỗ keo, tùy theo khả năng mình. **25** Các phụ nữ khéo tay kéo chỉ xanh, tím, đỏ, và dệt vải gai mịn. **26** Các bà khác tình nguyện dệt lông dê, theo khả năng mình. **27** Các nhà lãnh

đạo dân chúng đem dâng bạch ngọc và các thứ ngọc khác
để gắn ê-phót và bảng đeo ngực. **28** Họ cũng dâng hương
liệu để chế dầu xức thánh và hương thơm cùng với dầu
thắp. **29** Vậy trong toàn dân Ít-ra-ên, dù nam hay nữ, tất
cả những người sẵn lòng đóng góp để thực hiện công tác
Chúa Hằng Hữu truyền bảo Môi-se, đều tự nguyện mang
lễ vật đến dâng lên Ngài. **30** Môi-se bảo mọi người: "Chúa
Hằng Hữu đã chỉ định đích danh Bê-sa-lê (con trai U-ri,
cháu Hu-rơ, thuộc đại tộc Giu-đa) **31** làm thợ chính, vì
Ngài đã cho người này đầy Thánh Linh của Đức Chúa
Trời, có tài năng, thông minh, và kiến thức. **32** Ông dùng
vàng, bạc, và đồng làm ra các vật dụng tinh vi đẹp đẽ. **33**
Ông còn cắt, khảm ngọc, và chạm gỗ. Chung qui để làm
mọi công việc nghệ thuật khéo léo. **34** Còn một người
thứ hai là Ô-hô-li-áp (con trai A-hi-sa-mạc, thuộc đại tộc
Đan), cũng có tài để dạy lại cho người khác kiến thức của
mình như Bê-sa-lê vậy. **35** Chúa Hằng Hữu phú cho hai
người này nhiều kỹ năng về nhiều ngành như thợ bạc,
thợ cắt ngọc, chạm trổ, thêu thùa (dùng chỉ xanh, tím, và
đỏ), dệt sợi (dùng các sợi gai mịn) và các công việc của
nghệ nhân và ngươi thiết kế."

36 "Bê-sa-lê, Ô-hô-li-áp cùng với những người khác
được Chúa Hằng Hữu phú cho tài năng và sự thông minh,
để thực hiện công tác xây cất Đền Tạm, và chế tạo các
dụng cụ như Chúa Hằng Hữu đã phán dạy." **2** Vậy, Môi-se
gọi Bê-sa-lê, Ô-hô-li-áp, và tất cả nghệ nhân khác đến làm
việc. **3** Môi-se trao cho họ các vật liệu dân chúng hiến
dâng như của lễ thánh để hoàn tất Đền Tạm. Nhưng dân
chúng vẫn cứ tiếp tục đem dâng thêm vào mỗi buổi sáng.

4 Cuối cùng các người thợ phải ngưng công việc xây cất.
5 Họ đến gặp Môi-se và nói: “Các vật liệu dân chúng đem
dâng để thực hiện công tác Chúa Hằng Hữu ấn định hiện
dư nhiều quá.” **6** Vì vậy, Môi-se ra lệnh cho người đi
báo cho toàn dân hay rằng: “Mọi người nam cũng như
nữ, không ai được đem dâng vật liệu làm Đền Tạm nữa.
Chúng ta đã có đủ vật liệu!” Đến lúc bị cấm như vậy,
người ta mới thôi. **7** Dân chúng hiến dâng vật liệu nhiều
hơn sự cần dùng để hoàn thành toàn bộ công việc. **8** Một
số thợ khéo trong nhóm xây dựng Đền Tạm bắt đầu dệt
mười bức màn bằng chỉ gai mịn, dùng chỉ xanh, tím, và
đỏ, thêu hình chê-ru-bim vô cùng tinh vi. **9** Mười bức
màn đều bằng nhau, dài 12,9 mét, rộng 1,8 mét. **10** Họ nối
từng năm bức màn lại với nhau thành hai tấm lớn. **11** Họ
dùng chỉ xanh kết các vòng dọc theo đường biên của hai
tấm lớn, **12** năm mươi vòng mỗi bên, đối diện nhau. **13**
Người ta làm năm mươi cái móc bằng vàng, cài vào các
vòng chỉ, như vậy hai tấm lớn được kết lại thành nóc
Đền Tạm. **14** Họ cũng dệt mười một bức màn bằng lông
dê để phủ lên trên nóc Đền Tạm. **15** Mười một bức màn
này đều bằng nhau, dài 13,8 mét, rộng 1,8 mét. **16** Năm
bức màn lông dê nối lại thành một tấm lớn; còn lại sáu
bức kia nối thành một tấm lớn thứ hai. **17** Người ta làm
năm mươi cái vòng dọc theo đường biên của mỗi tấm
lớn. **18** Họ dùng năm mươi cái móc đồng nối hai tấm lớn
lại với nhau. **19** Lớp trên cùng của nóc đền làm bằng da
chiên nhuộm đỏ và da dê. **20** Gỗ keo được dùng để làm
vách Đền Tạm, dựng thẳng đứng. **21** Mỗi tấm ván dài 4,6
mét, rộng 0,69 mét, **22** có hai cái mộng để ghép vào các

lỗ mộng. **23** Vách phía nam gồm hai mươi tấm ván; **24** dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng bằng bạc, cộng bốn mươi lỗ mộng. **25** Vách phía bắc Đền Tạm cũng gồm hai mươi tấm ván, **26** dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng bạc, cộng bốn mươi lỗ mộng. **27** Vách phía tây tức là phía sau Đền Tạm gồm sáu tấm ván, **28** thêm vào hai tấm nữa ở hai góc phía sau. **29** Các tấm ván này sẽ được ghép vào nhau bằng móc cài cả dưới lẫn trên. **30** Vậy, vách phía tây có tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng bạc, hai lỗ mỗi tấm. **31** Họ cũng làm thanh ngang cho vách Đền Tạm cũng bằng gỗ keo, **32** mỗi phía năm thanh, vách phía tây cũng có năm thanh. **33** Thanh chính giữa nằm giữa vách, chạy dài từ đầu này chí đầu kia của đền. **34** Người ta bọc vàng các tấm ván vách và các thanh ngang, làm các vòng vàng để xỏ thanh ngang. **35** Người ta may một bức màn bằng vải gai mịn, rồi dùng chỉ xanh, tím, và đỏ thêu hình chê-ru-bim vô cùng tinh vi. **36** Màn được móc vào bốn móc vàng của bốn trụ gỗ keo bọc vàng, trụ được dựng trên lỗ trụ bằng bạc. **37** Người ta cũng làm một bức màn che cửa đền bằng vải gai mịn, thêu chỉ xanh, tím, và đỏ rất tinh vi. **38** Màn này được treo bằng năm móc vàng trên năm trụ cây keo bọc vàng. Các lỗ trụ này đều bằng đồng.

37 Bê-sa-lê đóng một cái Hòm bằng gỗ keo dài 1,15 mét, rộng 0,69 mét, cao 0,69 mét. **2** Ông lấy vàng ròng bọc bên ngoài, lót bên trong và viền chung quanh. **3** Ông làm bốn cái khoen bằng vàng gắn vào bốn góc Hòm, mỗi bên hai cái. **4** Ông cũng làm đòn khiên bằng cây keo bọc vàng, **5** và xỏ đòn vào các khoen ở hai bên để khiêng Hòm đi. **6** Bê-sa-lê cũng làm nắp chuộc tội bằng vàng ròng, dài 1,15

mét, rộng 0,69 mét. **7** Ông làm hai chê-ru-bim bằng vàng
dát dính liền với nắp chuộc tội. **8** Ông làm mỗi chê-ru-
bim đứng trên một đầu nắp, tất cả đều bằng vàng. **9** Hai
chê-ru-bim đứng đối diện nhau, xòe cánh che trên Nắp
Chuộc Tội, mặt nhìn xuống nắp. **10** Bê-sa-lê lại đóng một
cái bàn bằng gỗ keo, dài 0,92 mét, rộng 0,46 mét, cao 0,69
mét, **11** rồi lấy vàng ròng bọc bàn và viền chung quanh.
12 Ông đóng khung chung quanh mặt bàn, bề rộng của
khung bằng một bàn tay, rồi viền vàng chung quanh
khung. **13** Ông làm bốn cái khoen bằng vàng gắn vào
bốn góc, chỗ có bốn chân bàn. **14** Cái khoen đó gắn gần
khung của mặt bàn để xỏ đòn khiêng. **15** Đòn khiêng làm
bằng gỗ keo bọc vàng. **16** Ông cũng lấy vàng ròng làm các
dụng cụ để trên bàn: Đĩa, muỗng, bát, và bình. **17** Bê-sa-lê
làm một chân đèn bằng vàng ròng dát, từ chân cho đến
thân, đài, bầu, và hoa của đèn đều dính liền nhau. **18** Từ
thân mọc ra sáu cành, mỗi bên ba cành. **19** Mỗi cành có
ba cái hoa hình hạnh nhân. **20** Thân của chân đèn có
bốn hoa hình hạnh nhân. **21** Cứ mỗi hai cành mọc ra từ
thân, ông làm một cái đài bên dưới. **22** Đài và cành được
làm dính liền nhau bằng vàng dát nguyên miếng. **23** Ông
cũng làm bảy cái đèn, kéo cắt tim đèn, và đĩa đựng tàn
bằng vàng ròng. **24** Ông dùng hết 34 ký vàng ròng để làm
chân đèn và đồ phụ tùng. **25** Ông đóng một bàn thờ xông
hương bằng gỗ keo. Bàn thờ hình vuông, mỗi bề 0,46
mét, cao 0,92 mét. Các sừng của bàn thờ được gắn liền
với bàn thờ. **26** Ông lấy vàng ròng lót mặt bàn, bọc cạnh
bàn, các sừng của bàn thờ, và viền chung quanh bàn. **27**
Ông làm hai khoen vàng, gắn bên dưới đường viền của

bàn, mỗi bên một cái, dùng xỏ đòn khiêng. **28** Đòn khiêng được làm bằng gỗ keo bọc vàng. **29** Ông cũng chế dầu xức thánh và hương thơm thuần túy theo đúng phương pháp hòa hợp hương liệu.

38 Bàn thờ dâng tế lễ thiêu cũng được làm bằng gỗ keo, hình vuông, 2,3 mét mỗi bề, cao 1,4 mét. **2** Ông làm sừng ở bốn góc, dính liền với bàn thờ, rồi lấy đồng bọc bàn thờ và sừng. **3** Ông cũng làm các đồ phụ tùng bàn thờ toàn bằng đồng: Thùng đựng tro, xuổng, bồn chứa nước, đinh ba, và đĩa đựng than lửa. **4** Sau đó, ông làm một cái rá giữ than bằng đồng, đặt trong bàn thờ trên mép nhô ra; rá cao đến phân nửa bề cao bàn thờ. **5** Ông làm bốn khoen đồng ở bốn góc rá để giữ đòn khiêng. **6** Đòn khiêng được làm bằng gỗ keo bọc đồng. **7** Ông xỏ đòn khiêng vào các khoen đồng hai bên bàn thờ để khiêng đi. Bàn thờ được đóng bằng ván, rỗng ở giữa. **8** Ông cũng lấy mấy tấm gương soi bằng đồng do các phụ nữ hội họp tại cửa Đền Tạm dâng lên, để làm ra bồn rửa và chân bồn. **9** Sau đó, ông làm hành lang. Hành lang phía nam dài 46 mét, bao bọc bằng vải gai mịn. **10** Có hai mươi trụ với hai mươi lỗ trụ bằng đồng, cùng với các móc và đai để gắn vào trụ bằng bạc. **11** Hành lang phía bắc cũng dài 46 mét, có hai mươi trụ và hai mươi lỗ trụ bằng đồng, các móc, và đai bằng bạc. **12** Hành lang phía tây dài 23 mét, bao bọc bằng vải gai mịn, có mười trụ và mười lỗ trụ bằng đồng, các móc, và đai bằng bạc. **13** Hành lang phía đông cũng dài 23 mét. **14** Lối vào hành lang phía đông có hai bức màn. Bức màn bên phải dài 6,9 mét, treo trên ba trụ được dựng trên ba lỗ trụ. **15** Bức màn bên

trái cũng dài 6,9 mét, và treo trên ba trụ được dựng trên ba lỗ trụ. **16** Chung quanh hành lang, tất cả các bức màn đều làm bằng vải gai mịn. **17** Các lỗ trụ bằng đồng, các móc và đai trụ bằng bạc, và các trụ đều viền bạc, đầu trụ bọc bạc. **18** Bức màn che cửa hành lang bằng vải gai mịn thêu xanh, tím, và đỏ, dài 9,2 mét, rộng 2,3 mét, tương xứng với màn bao bọc hành lang. **19** Màn được treo trên bốn trụ có bốn lỗ trụ làm bằng đồng, các móc bằng bạc; các trụ viền bạc, đầu trụ bọc bạc. **20** Đinh dùng cho Đền Tạm và hành lang đều làm bằng đồng. **21** Sau đây là một vài con số tổng kết các vật dụng xây cất Đền Tạm, Trại Chứng Cớ, do tay các con cháu Lê-vi thực hiện, dưới quyền quản đốc của Y-tha-ma, con Thầy Tế lễ A-rôn, theo lệnh truyền của Môi-se. **22** Thợ chính là Bê-sa-lê, con U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc đại tộc Giu-đa, làm được tất cả mọi việc Chúa Hằng Hữu truyền bảo Môi-se. **23** Ô-hô-li-áp, con A-hi-sa-mạc, thuộc đại tộc Đan, là những người nhiều tài năng, gồm tài chạm trổ, điêu khắc, thêu thùa, dệt chỉ xanh, tím, đỏ, và chỉ gai mịn. **24** Tổng số vàng sử dụng trong công cuộc xây cất Đền Tạm là 994 ký, theo tiêu chuẩn cân đo Nơi Thánh. Số vàng này do mọi người hiến dâng. **25** Tổng số bạc là 3.420 ký, theo tiêu chuẩn cân đo Nơi Thánh. **26** Số bạc này thu được trong cuộc kiểm kê dân số, theo nguyên tắc 6 gam bạc mỗi đầu người. Nam công dân từ hai mươi tuổi trở lên gồm có 603.550 người. **27** Bạc dùng làm các lỗ mộng của khung đền và lỗ mộng các trụ của màn; một trăm lỗ mộng tốn 3.400 ký, mỗi lỗ mộng 34 ký. **28** Số bạc còn lại chừng 20,2 ký được dùng làm móc, đai, và dùng bọc đầu trụ. **29** Tổng

số đồng dâng lên là 2.407 ký. **30** Số đồng này dùng làm lỗ trụ cửa ra vào Đền Tạm, bàn thờ bằng đồng. **31** Rá của bàn thờ này và các đồ phụ tùng khác, các lỗ trụ hành lang, các lỗ trụ cổng hành lang, và tất cả đinh dùng trong đền và hành lang.

39 Bộ áo lễ thánh của A-rôn mặc trong lúc thừa hành chức vụ tại Nơi Thánh được các tay thợ khéo may đúng theo kiểu mẫu Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se, đủ các màu sắc xanh, tím, và đỏ. **2** Họ chế tạo e-phót bằng vàng, sợi chỉ xanh, chỉ tím, chỉ đỏ. **3** Họ cán mỏng vàng, cắt thành sợi để thêu dặm vào với chỉ xanh, tím, và đỏ trên vải gai mịn, và như thế, họ chế tạo ê-phót một cách vô cùng tinh vi. **4** Ê-phót được nối liền nhau ở bên trên bằng hai cầu vai, bên dưới có dây thắt lưng. **5** Thắt lưng cũng được may bằng vải gai mịn, thêu kim tuyến, chỉ xanh, tím, và đỏ vô cùng tinh vi cũng như ê-phót, đúng theo kiểu mẫu Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se. **6** Họ cắt các viên bạch ngọc, khắc tên các con trai Ít-ra-ên lên theo lối khắc con dấu để tưởng niệm con cháu Ít-ra-ên; **7** rồi đem khảm trong khung vàng, đính nơi hai cầu vai của ê-phót các viên ngọc đúng theo điều Chúa Hằng Hữu đã phán dặn Môi-se. **8** Bảng đeo ngực cũng như ê-phót được may bằng vải gai mịn thêu kim tuyến, chỉ xanh, tím, và đỏ vô cùng tinh vi. **9** Bảng này hình vuông, mỗi cạnh một gang tay, may bằng hai lớp vải. **10** Trên bảng đeo ngực có gắn bốn hàng ngọc. Hàng thứ nhất gồm: Hồng mã não, hoàng ngọc, và ngọc lục bảo. **11** Hàng thứ hai gồm: Bích ngọc, lam ngọc, và kim cương. **12** Hàng thứ ba gồm: Ngọc phong tín, ngọc mã não, và ngọc thạch

anh tím. **13** Hàng thứ tư gồm: Lục ngọc thạch, bạch ngọc,
và vân ngọc. **14** Trên mười hai viên ngọc này họ khắc tên
mười hai đại tộc Ít-ra-ên theo lối khắc con dấu. **15** Họ
làm hai sợi dây chuyền xoắn trôn ốc bằng vàng ròng. **16**
Họ cũng làm hai cái khuôn thảm và hai cái khoen bằng
vàng, rồi gắn hai khoen đó vào hai cái góc của bảng đeo
ngực. **17** Mỗi dây chuyền có một đầu nối với hai khoen
vàng gắn trên đầu bảng đeo ngực, **18** đầu kia nối với hai
khung vàng trên hai cầu vai ê-phót. **19** Họ làm thêm bốn
khoen vàng nữa, hai khoen gắn ở góc trong bên dưới
bảng đeo ngực, gần ê-phót. **20** Hai khoen kia gắn vào
phần dưới của hai cầu vai ê-phót, về phía trước, gần chỗ
nối với vạt trước ê-phót, bên trên thắt lưng. **21** Họ dùng
dây màu xanh nối các khoen này với nhau, như vậy bảng
đeo ngực sẽ nằm bên trên dây thắt lưng đã được dệt một
cách tinh vi đẹp đẽ, và sẽ không rời khỏi ê-phót, đúng
theo điều Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se. **22** Áo khoác
ngoài ê-phót được dệt toàn màu xanh. **23** Giữa áo có
một lỗ để tròng đầu, giống như cổ của áo giáp, quanh cổ
được viền cẩn thận cho khỏi rách. **24** Họ dùng chỉ xanh,
tím, đỏ và chỉ gai thắt trái lựu, kết dọc theo gấu áo này.
25 Họ cũng làm chuông nhỏ bằng vàng ròng, kết xen kẽ
với trái lựu trên gấu áo. **26** Áo này sẽ được A-rôn mặc khi
phụng sự Chúa Hằng Hữu, theo điều Ngài dạy Môi-se. **27**
Họ cũng dùng sợi gai mịn dệt áo dài cho A-rôn và các con
trai người. **28** Họ còn dệt khăn, mũ, quần lót ngắn, toàn
bằng sợi gai mịn. **29** Dây thắt lưng bằng vải gai mịn được
thêu xanh, tím, và đỏ, như Chúa Hằng Hữu đã phán dặn
Môi-se. **30** Họ làm một thẻ vàng ròng, và khắc trên thẻ

này theo lối khắc con dấu dòng chữ: “THÁNH CHO CHÚA
HẰNG HỮU.” **31** Họ dùng dây màu xanh buộc thẻ vào
khăn đội đầu, như điều Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-
se. **32** Vậy, công việc Đền Tạm tức là Lều Hội Kiến hoàn
tất đúng theo mọi điều Chúa Hằng Hữu dặn bảo Môi-
se. **33** Họ đem tất cả mọi thứ đến cho Môi-se: Lều và đồ
phụ tùng, móc, khung, thanh ngang, trụ, và lỗ trụ; **34**
lớp da chiên nhuộm đỏ và da dê; các bức màn che trước
Hòm; **35** Hòm Giao Ước với đòn khiêng; **36** nắp chuộc tội
trên Hòm; bàn và đồ phụ tùng; Bánh Thánh; **37** chân đèn
bằng vàng ròng, đồ phụ tùng, và dầu thắp; **38** bàn thờ
bằng vàng; dầu xức thánh và hương thơm; bức màn che
cửa đền; **39** bàn thờ bằng đồng; rá đồng, đòn khiêng, và
đồ phụ tùng; bồn rửa và chân bồn; **40** các bức màn che
quanh hành lang; dây và đinh; cùng với tất cả đồ phụ
tùng dùng trong công việc Đền Tạm; **41** bộ áo lễ của Thầy
Tế lễ A-rôn và các con trai người mặc trong lúc thi hành
chức vụ trong Nơi Thánh. **42** Người Ít-ra-ên thực hiện
mọi điều gì Chúa Hằng Hữu đã phán dặn Môi-se. **43** Sau
khi xem xét kiểm tra lại mọi vật, Môi-se thấy họ làm
đúng theo lời Chúa Hằng Hữu đã phán dạy, nên chúc
phước cho họ.

40 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** “Vào ngày mồng
một tháng giêng, con phải lo dựng Đền Tạm. **3** Con sẽ đặt
Hòm Giao Ước trong đền, rồi dùng bức màn ngăn nơi để
Hòm lại. **4** Đem cái bàn vào, xếp các đồ phụ tùng trên
bàn. Đem chân đèn vào, thắp đèn lên. **5** Đặt bàn thờ xông
hương bằng vàng trước Hòm Giao Ước. Treo bức màn
che cửa Đền Tạm lên. **6** Đặt bàn thờ dâng của lễ thiêu

trước cửa đền. **7** Đặt bồn rửa giữa Đền Tạm và bàn thờ,
đổ nước vào bồn. **8** Dựng hành lang chung quanh Đền
Tạm và treo bức màn che cửa hành lang lên. **9** Hãy lấy
dầu thánh xức cho Đền Tạm và mọi vật ở trong đền, hiến
dâng đền và mọi vật ở trong đền, như vậy Đền Tạm sẽ
được thánh hóa. **10** Con cũng xức dầu thánh cho bàn thờ
dâng tế lễ thiêu và đồ phụ tùng, hiến dâng bàn thờ. Bàn
thờ sẽ nên rất thánh. **11** Xức dầu cho bồn rửa và chân
bồn rồi hiến dâng bồn. **12** Sau đó, con đem A-rôn và các
con trai người đến trước cửa Đền Tạm, lấy nước tắm rửa
họ. **13** Mặc bộ áo lễ thánh vào cho A-rôn, xức dầu cho
người, và hiến dâng người để người làm tế lễ phục vụ
Ta. **14** Cũng đem các con trai A-rôn đến, mặc áo dài cho
họ. **15** Xức dầu cho họ cũng như con đã xức dầu cho cha
họ, để họ cũng làm thầy tế lễ phục vụ Ta. Lễ xức dầu
thánh này có hiệu lực vĩnh viễn, con cháu họ sẽ làm thầy
tế lễ phục vụ Ta đời đời." **16** Môi-se vâng lời, làm tất
cả mọi điều Chúa Hằng Hữu phán bảo ông. **17** Vậy, vào
ngày đầu của tháng thứ nhất, năm thứ hai, Đền Tạm
được dựng lên. **18** Môi-se dựng Đền Tạm bằng cách đặt
các lỗ trụ, dựng khung, đặt thanh ngang và dựng các
trụ. **19** Ông giăng vải trại lên trên, phủ các lớp kia bên
trên vải trại, theo điều Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông.
20 Môi-se để các bảng "Chứng Cớ" vào Hòm Giao Ước,
xỏ đòn khiêng, và đặt nắp chuộc tội lên trên Hòm. **21**
Ông đem Hòm vào Đền Tạm, rồi dùng bức màn che lại,
như lời Chúa Hằng Hữu đã dạy bảo. **22** Ông đặt cái bàn
trong Đền Tạm, về phía bắc của Nơi Thánh, bên ngoài
bức màn. **23** Và để Bánh Thánh trên bàn trước mặt Chúa

Hằng Hữu, như lời Ngài phán dạy. **24** Ông để chân đèn
đối diện với cái bàn trong Đền Tạm, về phía nam của Nơi
Thánh. **25** Thắp đèn lên trước mặt Chúa Hằng Hữu, như
Ngài đã phán dặn ông. **26** Ông đặt bàn thờ bằng vàng
trong Đền Tạm, phía trước bức màn trong Nơi Thánh. **27**
Đốt hương trên bàn thờ này, như Chúa Hằng Hữu đã
phán dặn ông. **28** Ông treo bức màn che cửa Đền Tạm
lên, **29** rồi đặt bàn thờ dâng tế lễ thiêu trước cửa ra vào
Đền Tạm. Dâng lên bàn thờ này một của lễ thiêu và của
lễ chay, theo lời Chúa Hằng Hữu phán bảo ông. **30** Ông
đặt bồn rửa khoảng giữa Đền Tạm và bàn thờ. Rồi đổ
nước vào. **31** Tại đây Môi-se, A-rôn, và các con trai A-rôn
rửa tay chân. **32** Mỗi khi vào Đền Tạm hay đến gần bàn
thờ, họ rửa tay chân sạch sẽ theo lời Chúa Hằng Hữu
phán dạy Môi-se. **33** Ông dựng hành lang chung quanh
Đền Tạm và bàn thờ, treo bức màn che cửa hành lang
lên. Vậy, Môi-se hoàn tất mọi việc. **34** Có một đám mây
kéo đến bao bọc Đền Tạm, và vinh quang của Chúa Hằng
Hữu tràn ngập đền. **35** Môi-se không vào Đền Tạm được,
vì đám mây dày đặc và vinh quang của Chúa Hằng Hữu
đầy dẫy trong đền. **36** Trong cuộc hành trình của người
Ít-ra-ên, mỗi khi thấy trụ mây bay lên từ nóc Đền Tạm,
họ ra đi. **37** Nếu không thấy trụ mây bay lên, họ cứ ở lại
cho đến khi trụ mây rời chỗ. **38** Và trong suốt cuộc hành
trình này, ban ngày có trụ mây của Chúa Hằng Hữu ở
trên Đền Tạm; ban đêm có lửa trong mây chiếu sáng cho
toàn dân Ít-ra-ên.

Lê-vi

1 Tại Đền Tạm, Chúa Hằng Hữu gọi Môi-se, **2** bảo ông
hướng dẫn người Ít-ra-ên dâng tế lễ như sau: “Khi một
người muốn dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu, phải dâng
bò hay chiên bắt từ trong bầy gia súc. **3** Nếu ai muốn
dâng bò làm tế lễ thiêu, thì phải chọn một con bò đực
không tì vít. Các thầy tế lễ sẽ nhận lễ vật tại cửa Đền
Tạm, trước mặt Chúa Hằng Hữu. **4** Khi người dâng đặt
tay trên đầu con sinh, nó sẽ trở thành sinh tế chuộc tội
cho người đó. **5** Người dâng sẽ giết nó trước mặt Chúa
Hằng Hữu. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu dâng lên
và đem rưới trên bốn cạnh bàn thờ, tại cửa Đền Tạm. **6**
Người ấy sẽ lột da con sinh, chặt thịt ra từng miếng. **7**
Các thầy tế lễ, con A-rôn, sẽ nhóm lửa, đốt củi trên bàn
thờ, **8** rồi xếp các miếng thịt, cái đầu, và mỡ trên củi
đang cháy trên bàn thờ. **9** Riêng bộ lòng và bộ giò phải
được rửa sạch trước khi đem thiêu chung với những
phần kia. Đó là tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm
lên Chúa Hằng Hữu. **10** Nếu ai muốn dâng chiên hay dê
làm tế lễ thiêu, thì phải chọn một con đực không tì vít.
11 Người dâng sẽ giết con sinh tại phía bắc bàn thờ, trước
mặt Chúa Hằng Hữu. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu
rưới trên bốn cạnh bàn thờ. **12** Người ấy sẽ chặt con
sinh ra từng miếng. Các thầy tế lễ sẽ xếp thịt, đầu và mỡ
trên củi đang cháy trên bàn thờ. **13** Riêng bộ lòng và bộ
giò phải được rửa sạch trước khi đem thiêu chung với
những phần kia. Đó là tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương
thơm lên Chúa Hằng Hữu. **14** Nếu ai muốn dâng chim
làm tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, thì phải chọn chim

cu đất hoặc bồ câu con. **15** Thầy tế lễ sẽ đem chim đến
bàn thờ, vặn cổ cho máu chảy trên bàn thờ. **16** Thầy tế lễ
sẽ lấy cái diều và lông ném vào chỗ đổ tro phía đông bàn
thờ. **17** Thầy tế lễ sẽ nắm hai cánh xé chim ra, nhưng
không cho hai phần rời nhau hẳn, rồi đốt chim trên củi
đang cháy trên bàn thờ. Đó là tế lễ thiêu, dùng lửa dâng
hương thơm lên Chúa Hằng Hữu."

2 "Nếu có ai muốn dâng ngũ cốc lên Chúa Hằng Hữu, thì
người ấy sẽ lấy bột mịn chế dầu vào, rắc nhũ hương lên
trên, **2** rồi đem đến cho các thầy tế lễ con A-rôn. Người
ấy sẽ bốc một nắm bột—tượng trưng cho toàn số bột
đem dâng—trao cho thầy tế lễ đốt trên bàn thờ. Đây là
một lễ thiêu dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng
Hữu. **3** Phần bột còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai
người. Bột được đốt dâng lên Chúa Hằng Hữu là lễ vật
rất thánh. **4** Nếu ai muốn dâng lên Chúa Hằng Hữu bánh
nướng trong lò, thì người ấy có thể dâng bánh làm bằng
bột mịn pha dầu không bỏ men, hoặc bánh kẹp mỏng chế
dầu không men. **5** Nếu dâng bánh nướng trên vỉ, bánh sẽ
được làm bằng bột mịn pha dầu không bỏ men. **6** Đem
bánh bẻ vụn ra rồi đổ dầu lên trên, đây là một lối dâng
ngũ cốc. **7** Nếu muốn dâng ngũ cốc rán trong chảo, thì
phải dùng dầu với bột mịn. **8** Các lễ vật ngũ cốc nói trên
sẽ được đem đến cho thầy tế lễ để dâng trên bàn thờ lên
Chúa Hằng Hữu. **9** Nhưng thầy tế lễ chỉ lấy một phần lễ
vật tượng trưng đốt trên bàn thờ, dùng lửa dâng hương
thơm lên Chúa Hằng Hữu. **10** Phần ngũ cốc còn lại sẽ
thuộc về A-rôn và các con người. Ngũ cốc được đốt dâng
lên Chúa Hằng Hữu là lễ vật rất thánh. **11** Đừng bỏ men

vào lễ vật ngũ cốc, vì men cũng như mật, không được
đốt để dâng lên Chúa Hằng Hữu. **12** Tuy nhiên, người ta
có thể dâng các món ấy làm lễ vật trong dịp dâng hoa
quả đầu mùa lên Chúa Hằng Hữu, nhưng không được đốt
trên bàn thờ. **13** Phải bỏ muối vào tất cả các lễ vật, vì
muối tiêu biểu cho giao ước của Đức Chúa Trời. **14** Nếu
muốn dâng ngũ cốc đầu mùa cho Chúa Hằng Hữu, thì
phải giã hạt ngũ cốc còn tươi rồi đem rang đi, **15** xong
chế dầu vào và rắc nhũ hương lên trên. **16** Thầy tế lễ sẽ
lấy một phần ngũ cốc này, đã chế dầu và nhũ hương,
đem đốt để dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu."

3 "Nếu ai muốn dâng lễ vật để tạ ơn Chúa Hằng Hữu, thì
người ấy có thể dâng một con bò, đực hay cái cũng được,
nhưng phải là một con vật hoàn toàn, không tì vít. **2**
Người dâng sẽ đặt tay trên đầu con bò, rồi giết nó tại cửa
Đền Tạm. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu rảy trên
bốn cạnh bàn thờ. **3** Người dâng sẽ sử dụng những phần
sau để dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu: Mỡ bọc ruột,
và tất cả mỡ phía trên ruột, **4** hai trái thận với mỡ của nó
dính nơi sườn và túi mật, **5** rồi các con A-rôn sẽ đem đốt
trên củi đang cháy trên bàn thờ, dâng hương thơm lên
Chúa Hằng Hữu. **6** Nếu lễ vật tạ ơn cho Chúa Hằng Hữu
là một con chiên hay một con dê, dù đực hay cái, thì
cũng phải dâng một con vật hoàn toàn, không khuyết
tật. **7** Nếu là một con chiên, thì người dâng phải đem đến
trước mặt Chúa Hằng Hữu, **8** đặt tay trên đầu nó, rồi giết
nó tại cửa Đền Tạm. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu
rưới trên bốn cạnh bàn thờ. **9** Người dâng sẽ sử dụng
những phần sau để dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu:

Mỡ con chiên, cái đuôi chặt gần xương sống, mỡ bọc
ruột, tất cả mỡ phía trên ruột, **10** hai trái thận với mỡ
của nó dính nơi sườn và túi mật, **11** rồi thầy tế lễ sẽ đốt
những phần này trên bàn thờ. Đây là một lễ thiêu dâng
lên Chúa Hằng Hữu. **12** Nếu lễ vật dâng lên Chúa Hằng
Hữu là một con dê, **13** thì người dâng sẽ đặt tay trên đầu
nó, rồi giết nó tại cửa Đền Tạm. Các thầy tế lễ con A-rôn
sẽ lấy máu rưới trên bốn cạnh bàn thờ. **14** Người dâng
sẽ sử dụng những phần sau để dùng lửa dâng lên Chúa
Hằng Hữu: Mỡ bọc ruột, tất cả mỡ phía trên ruột, **15** hai
trái thận với mỡ của nó dính nơi sườn và túi mật đem
đốt trên bàn thờ, **16** rồi thầy tế lễ sẽ đốt những phần này
trên bàn thờ. Đây là một lễ thiêu dâng hương thơm lên
Chúa Hằng Hữu. Tất cả mỡ đều thuộc về Chúa Hằng Hữu.
17 Đây là một quy lệ có tính cách vĩnh viễn, áp dụng trên
toàn lãnh thổ: Không ai được ăn mỡ và máu."

4 Chúa Hằng Hữu lại truyền dạy cho Môi-se: **2** "Hãy dạy
người Ít-ra-ên về trường hợp một người vô tình vi phạm
luật lệ của Chúa Hằng Hữu: **3** Nếu một thầy tế lễ vô tình
vi phạm, gây cho dân mang lỗi, thì thầy tế lễ đó phải
dâng một con bò tơ không tì vít lên Chúa Hằng Hữu để
chuộc tội, **4** bằng cách dẫn con bò đến trước cửa Đền
Tạm, đặt tay trên đầu nó, rồi giết nó trước mặt Chúa
Hằng Hữu. **5** Sau đó thầy tế lễ lấy một phần máu bò đem
vào Đền Tạm, **6** nhúng ngón tay vào máu, rảy bảy lần
trước mặt Chúa Hằng Hữu, phía trước bức màn ngăn
cách Nơi Chí Thánh. **7** Xong, thầy tế lễ ấy sẽ bôi máu
trên các sừng bàn thờ xông hương trước mặt Chúa Hằng
Hữu trong Đền Tạm. Máu còn lại đem đổ dưới chân bàn

thờ dâng lễ thiêu, tại cửa Đền Tạm. **8** Thầy tế lễ ấy sẽ lấy
tất cả mỡ con bò, mỡ bọc ruột, tất cả mỡ trên bộ lòng, **9**
hai trái thận với mỡ của nó dính nơi sườn và nơi túi mật,
gỡ ra chung với hai trái thận, **10** rồi đem đốt trên bàn
thờ dâng lễ thiêu, cũng như trường hợp dâng con bò làm
lễ tạ ơn. **11** Nhưng phần còn lại gồm da, thịt, đầu, chân,
bộ lòng, phân bò, **12** nghĩa là tất cả phần còn lại của nó,
thầy tế lễ sẽ đem ra khỏi nơi đóng trại, tại một nơi sạch
sẽ, là nơi đổ tro bàn thờ, xếp tất cả trên củi mà đốt đi. **13**
Nếu toàn dân Ít-ra-ên vô tình vi phạm một điều gì Chúa
Hằng Hữu cấm đoán, **14** và nhận biết lỗi mình, thì họ
phải dâng một con bò tơ để chuộc tội. Bò sẽ được dẫn
đến cửa Đền Tạm. **15** Các trưởng lão trong dân chúng
sẽ đặt tay trên đầu con bò, rồi giết nó trước mặt Chúa
Hằng Hữu. **16** Thầy tế lễ sẽ lấy một phần máu bò đem
vào Đền Tạm, **17** nhúng ngón tay vào máu, rảy bảy lần
trước mặt Chúa Hằng Hữu, phía trước bức màn ngăn
cách Nơi Chí Thánh. **18** Thầy tế lễ cũng sẽ bôi máu trên
các sừng bàn thờ xông hương trước mặt Chúa Hằng Hữu
trong Đền Tạm. Máu còn lại đem đổ dưới chân bàn thờ
dâng lễ thiêu, tại cửa Đền Tạm. **19** Thầy tế lễ cũng lấy tất
cả mỡ bò đem đốt trên bàn thờ. **20** Nếu thầy tế lễ làm lễ
chuộc tội cho dân đúng theo thủ tục, thì lỗi họ sẽ được
tha. **21** Sau đó, thầy tế lễ đem con bò ra khỏi nơi đóng
trại để thiêu như trường hợp tế lễ thiêu chuộc tội cho cá
nhân. Đây là lễ chuộc tội cho toàn dân Ít-ra-ên. **22** Nếu
một cấp lãnh đạo Ít-ra-ên vô tình vi phạm điều gì Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ cấm đoán, **23** và nhận
biết tội mình, thì phải dâng một con dê đực không tì vít

để chuộc tội. **24** Người ấy sẽ đặt tay mình trên đầu con
dê, rồi giết nó tại nơi người ta giết sinh tế lễ thiêu, trước
mặt Chúa Hằng Hữu. Đây là lễ chuộc tội. **25** Thầy tế lễ sẽ
lấy ngón tay nhúng vào máu dê, đem bôi lên các sừng
bàn thờ dâng lễ thiêu, máu còn lại đem đổ dưới chân
bàn thờ. **26** Tất cả mỡ dê sẽ được đốt trên bàn thờ, như
trường hợp dâng lễ tạ ơn. Như vậy, khi thầy tế lễ làm
lễ chuộc tội cho người này, lỗi người sẽ được tha. **27**
Nếu một công dân Ít-ra-ên vô tình vi phạm một điều gì
Chúa Hằng Hữu cấm đoán **28** và nhận biết tội mình, thì
phải dâng một con dê cái không tì vít để chuộc tội. **29**
Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con dê, rồi giết nó tại nơi
người ta giết sinh tế lễ thiêu. **30** Thầy tế lễ sẽ lấy ngón
tay nhúng vào máu dê, đem bôi trên các sừng bàn thờ
dâng lễ thiêu, máu còn lại đem đổ dưới chân bàn thờ.
31 Thầy tế lễ cũng lấy tất cả mỡ đem đốt trên bàn thờ
dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu như trường hợp
dâng lễ tạ ơn. Như vậy, khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội
cho người này, lỗi người sẽ được tha. **32** Nếu người này
muốn dâng một con chiên để làm lễ chuộc tội, thì phải
chọn một con chiên cái không tì vít. **33** Người ấy sẽ đặt
tay trên đầu con chiên, rồi giết nó tại nơi người ta giết
sinh tế lễ thiêu. **34** Thầy tế lễ lấy ngón tay nhúng vào
máu chiên, đem bôi trên các sừng bàn thờ dâng lễ thiêu,
máu còn lại đem đổ dưới chân bàn thờ. **35** Thầy tế lễ
cũng lấy mỡ chiên đốt trên bàn thờ, như trường hợp
dâng chiên làm lễ tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu. Như vậy, khi
thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho người này, lỗi người sẽ
được tha."

5 “Nếu một nhân chứng đã tuyên thệ, nhưng không chịu
khai những điều mình thấy và biết, thì nhân chứng đó
mắc tội. **2** Nếu ai đụng phải một vật không sạch như xác
của thú vật không sạch (thú rừng hay gia súc) hoặc thây
của một loại sâu bọ, dù không biết là mình đã đụng, thì
cũng mắc tội vì người ấy đã trở nên không sạch. **3** Nếu
người ấy đụng phải vật không sạch của loài người, bất kỳ
dưới hình thức nào, thì khi biết mình đã đụng, người ấy
sẽ mắc tội. **4** Nếu ai thề thốt—dù để làm một việc tốt hay
xấu—mà không suy nghĩ trước, khi biết được lời thề của
mình là dại dột, thì người ấy sẽ mắc tội. **5** Người mắc tội
trong các trường hợp kể trên phải xưng tội mình, **6** và
đem một con chiên hoặc dê cái dâng lên Chúa Hằng Hữu
làm sinh tế chuộc tội, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho
người ấy. **7** Nhưng nếu người ấy không đủ sức dâng lên
Chúa Hằng Hữu một con chiên, thì có thể dâng một cặp
chim cu đất hay bồ câu con; một con làm tế lễ chuộc tội,
một con làm tế lễ thiêu. **8** Thầy tế lễ sẽ nhận chim, dâng
con thứ nhất làm lễ chuộc tội, vặn cổ chim nhưng không
cho đứt lìa, **9** lấy một phần máu rảy trên một cạnh của
bàn thờ chuộc tội, phần còn lại đổ dưới chân bàn thờ.
Đó là lễ chuộc tội. **10** Thầy tế lễ dâng con chim thứ hai
làm tế lễ thiêu, theo đúng thủ tục đã ấn định. Như vậy,
khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho người ấy, lỗi người
sẽ được tha. **11** Nếu người không đủ sức dâng một cặp
bồ câu làm sinh tế chuộc tội, thì có thể dâng 2,2 lít bột
mịn, nhưng không đổ dầu vào, cũng không được rắc nhũ
hương lên, vì đây là một lễ vật chuộc tội. **12** Người ấy sẽ
đem bột đến cho thầy tế lễ, thầy tế lễ sẽ bốc bột đầy

một nắm tay, tượng trưng cho toàn số bột, đem đốt trên
bàn thờ cũng như đốt các lễ thiêu khác, dâng lên Chúa
Hằng Hữu. Đó là lễ chuộc tội. **13** Khi các thầy tế lễ làm lễ
chuộc tội cho người đã phạm một trong các trường hợp
kể trên, lỗi người sẽ được tha. Phần bột còn lại sẽ thuộc
về thầy tế lễ, giống như trường hợp dâng ngũ cốc." **14**
Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **15** "Nếu có ai mắc
tội vì lỡ lầm xúc phạm đến một vật thánh của Chúa Hằng
Hữu, người ấy phải dâng một con chiên đực không tì
vít, giá trị con chiên được định theo tiêu chuẩn tiền tệ
nơi thánh. Đây là lễ chuộc lỗi. **16** Người ấy cũng phải
sửa vật thánh lại đúng như tình trạng cũ, trả thêm một
phần năm giá trị của vật thánh ấy và giao số tiền này cho
thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ nhận con chiên làm lễ chuộc lỗi
cho người ấy; người sẽ được tha. **17** Nếu có ai phạm luật
Chúa Hằng Hữu đã ban hành mà không biết, thì người ấy
vẫn có tội. **18** Người ấy phải đem đến cho thầy tế lễ một
con chiên đực không tì vít; giá trị con chiên bằng giá
định sẵn. Khi thầy tế lễ làm lễ chuộc lỗi cho người ấy,
người sẽ được tha. **19** Đó là lễ chuộc lỗi, vì người đã có
tội với Chúa Hằng Hữu."

6 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Nếu có ai phạm
tội cùng Chúa Hằng Hữu vì gian dối trong các khoản ký
thác hoặc bảo chứng của người khác, hay vì trộm cắp
hoặc bức hiếp anh em láng giềng, **3** hay vì tìm được vật
người khác đã mất nhưng chối đi, thề thốt dối trá, hoặc
vì một lỗi nào mà người ta thường phạm, **4** thì vào ngày
tội trạng được xác nhận, đương sự phải hoàn trả vật
mình đã lấy, hoặc đã lừa gạt, hoặc vật được ký thác cho

mình, hoặc vật người khác mất mà mình tìm được, **5** hay
bất cứ vật gì mình đã lấy do thề dối, đồng thời phải bồi
thường một số tiền bằng một phần năm giá trị của vật
ấy cho sở hữu chủ. **6** Người có tội cũng phải đem đến
cho thầy tế lễ một con chiên đực không tì vít, làm sinh
tế chuộc tội dâng lên Chúa Hằng Hữu; giá trị con chiên
bằng giá định sẵn. **7** Khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội với
Chúa Hằng Hữu, lỗi người sẽ được tha." **8** Chúa Hằng
Hữu lại phán bảo Môi-se: **9** "Hãy cho A-rôn và các con
trai người biết các thể lệ về tế lễ thiêu sau đây: Lễ vật
phải được giữ giữa bàn thờ suốt đêm, lửa trên bàn thờ
phải cháy luôn cho đến sáng. **10** Thầy tế lễ sẽ mặc áo và
quần ngắn vải gai vào, lấy tro của lễ vật đã cháy tàn trên
bàn thờ đem đổ bên cạnh bàn thờ. **11** Xong, thầy tế lễ sẽ
thay áo, đem tro ra khỏi nơi đóng trại, đến một nơi sạch
sẽ. **12** Lửa trên bàn thờ phải cháy luôn, không được tắt.
Mỗi buổi sáng, thầy tế lễ phải đốt củi trên bàn thờ, đặt
của lễ thiêu trên củi, và đốt mỡ của sinh tế tạ ơn. **13** Lửa
phải được cháy luôn trên bàn thờ, không lúc nào được
tắt." **14** "Sau đây là thể lệ dâng ngũ cốc: Các con trai A-
rôn sẽ dâng ngũ cốc trên bàn thờ, trước mặt Chúa Hằng
Hữu. **15** Thầy tế lễ sẽ bốc đầy một nắm tay bột mịn của
ngũ cốc đem dâng, luôn với dầu và nhũ hương đã rắc lên
trên bột, đem đốt phần bột tượng trưng này trên bàn
thờ, dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **16** Phần ngũ
cốc còn lại sẽ dùng làm thực phẩm cho A-rôn và các con
trai người, nhưng phải ăn ở một nơi thánh và không
được ăn với men; họ sẽ ăn tại sân Đền Tạm. **17** Tuyệt đối
không được pha men vào bột này, ngay cả khi dùng bột

để nướng bánh. Ta cho họ một phần lễ vật dâng cho Ta
bằng lửa, phần này rất thánh, cũng như lễ vật chuộc tội
và lễ vật chuộc lỗi. **18** Nam giới trong dòng họ A-rôn đều
được phép ăn những lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu này.
Đây là một quy luật áp dụng qua các thế hệ. Chỉ người
thánh, hiến dâng mình lên Chúa mới được đụng đến tế lễ
thiêu của Ngài." **19** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **20**
"Vào ngày lễ xức dầu thánh cho A-rôn và các con trai
người, họ sẽ dâng lên Chúa Hằng Hữu một lễ vật ngũ
cốc, thông thường gồm 2,2 lít bột mịn, phân nửa dâng
vào buổi sáng, phân nửa buổi tối. **21** Bột sẽ được pha với
dầu, nướng thật kỹ trên vỉ, dâng hương thơm lên Chúa
Hằng Hữu. **22** Người được xức dầu thánh trong dòng họ
A-rôn để kế vị A-rôn làm thầy tế lễ sẽ dâng lễ vật như
vậy lên Chúa Hằng Hữu. Đây là một quy lệ áp dụng đời
đời. **23** Toàn thể lễ vật ngũ cốc này sẽ được thiêu đốt,
không ai được ăn." **24** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:
25 "Hãy cho A-rôn và các con trai người biết các thể lệ về
tế lễ chuộc tội sau đây: Phải giết con sinh tế chuộc tội
trước mặt Chúa Hằng Hữu, tại nơi dùng để giết sinh tế lễ
thiêu. Sinh tế này rất thánh. **26** Thầy tế lễ đứng hành lễ
chuộc tội sẽ ăn thịt con sinh tế ấy tại sân Đền Tạm, một
nơi thánh. **27** Chỉ người thánh được đụng đến thịt sinh
tế. Nếu máu sinh tế vấy vào áo thầy tế lễ, thì áo phải
được giặt tại một Nơi Thánh. **28** Nếu đã dùng chậu đất để
ngâm áo, thì phải đập vỡ chậu. Nếu dùng thùng đồng, thì
phải chùi thùng và rửa cho sạch. **29** Nam giới trong nhà
các thầy tế lễ đều được phép ăn thịt sinh tế rất thánh
này. **30** Nhưng nếu máu của sinh tế chuộc tội được đem

vào Đền Tạm để làm lễ chuộc tội trong Nơi Thánh, thì
sinh tế này phải được thiêu rụi bằng lửa, không được
ăn."
7 "Đây là thể lệ về tế lễ chuộc lỗi: **2** Phải giết con sinh tế
chuộc lỗi tại nơi dùng để giết sinh tế lễ thiêu. Sinh tế này
rất thánh. Máu nó được rảy khắp trên bàn thờ. **3** Phải
dâng tất cả mỡ, gồm cả mỡ đuôi và mỡ bọc bộ lòng, **4** hai
trái thận với mỡ của nó dính nơi sườn và túi mật. **5** Thầy
tế lễ sẽ đốt tất cả trên bàn thờ, dùng lửa dâng lên Chúa
Hằng Hữu. Đó là lễ chuộc lỗi. **6** Nam giới trong nhà các
thầy tế lễ được phép ăn thịt sinh tế rất thánh này tại
một nơi chí thánh, vì đó là một lễ vật rất thánh. **7** Thủ
tục áp dụng cho lễ chuộc tội cũng áp dụng cho lễ chuộc
lỗi. Thịt sinh tế sẽ thuộc về thầy tế lễ đứng hành lễ. **8**
Khi dâng tế lễ thiêu, thầy tế lễ đứng hành lễ sẽ được
thêm bộ da của con sinh tế. **9** Các lễ vật ngũ cốc được
nướng trong lò, trên vỉ hay rán trong chảo sẽ thuộc về
thầy tế lễ đứng dâng. **10** Còn mọi lễ vật ngũ cốc khác, dù
có pha dầu hay không, sẽ dùng làm thực phẩm chung
cho các con trai A-rôn." **11** "Đây là thủ tục lễ tạ ơn Chúa
Hằng Hữu: **12** Nếu một người dâng sinh tế để tỏ lòng biết
ơn, phải dâng lễ vật ấy cùng với bánh không men pha
dầu, bánh kẹp không men tẩm dầu và bánh bột mịn pha
dầu. **13** Cùng với lễ tạ ơn, người ấy cũng sẽ dâng bánh
pha men nữa. **14** Một phần các bánh này sẽ được thầy tế
lễ nâng tay dâng lên Chúa Hằng Hữu. Sau đó, phần này
thuộc về thầy tế lễ đứng rảy máu của con sinh tế tạ ơn.
15 Thịt của con sinh tế tạ ơn dâng lên để tỏ lòng biết ơn
Chúa phải được ăn nội trong ngày, không được để dành

qua hôm sau. **16** Nhưng đối với lễ vật dâng tự nguyện
hoặc dâng trong lúc thề nguyện, nếu không ăn hết trong
ngày, có thể để dành qua hôm sau. **17** Phần còn lại qua
ngày thứ ba phải đem đốt đi. **18** Ăn lễ vật tạ ơn trong
ngày thứ ba là một việc đáng tởm, người ăn phải mang
tội, người dâng lễ vật bị kể như không dâng, vì lễ vật đó
không được Chúa Hằng Hữu chấp nhận. **19** Không được
ăn thịt đã đụng phải một vật không sạch. Thịt đó phải
đem đốt đi. Đối với thịt ăn được, chỉ người tinh sạch mới
được ăn. **20** Người nào ăn thịt của sinh tế tạ ơn dâng lên
Chúa Hằng Hữu trong lúc mình không tinh sạch phải bị
trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng. **21** Nếu ai đã đụng
phải một vật không sạch của loài người, loài thú hay loài
sâu bọ, sau đó lại ăn thịt của sinh tế tạ ơn dâng lên Chúa
Hằng Hữu, thì người ấy phải bị trục xuất khỏi cộng đồng
dân chúng." **22** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **23**
"Hãy dạy người Ít-ra-ên không được ăn mỡ, dù là mỡ bò,
mỡ chiên, hay mỡ dê. **24** Đối với mỡ của thú vật chết tự
nhiên và thú vật bị thú dữ cắn xé, người ta có thể đem
dùng vào những việc khác, chứ không được ăn. **25** Người
nào ăn mỡ của một loài thú người ta dùng làm sinh tế
dâng lên Chúa Hằng Hữu bằng lửa, sẽ bị trục xuất khỏi
cộng đồng dân chúng. **26** Dù sống ở đâu, cũng không ai
được ăn máu, dù máu chim hay máu thú. **27** Ai ăn máu sẽ
bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng." **28** Chúa Hằng
Hữu phán bảo Môi-se: **29** "Hãy cho dân chúng hay rằng
nếu có ai dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu thì phải
đem một phần lễ vật đó đến cho Ngài. **30** Người dâng lễ
vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu phải chính tay đem mỡ và

cái ức của con sinh tế đến. **31** Thầy tế lễ sẽ dùng lửa
đốt mỡ trên bàn thờ, còn cái ức sẽ được dâng theo cách
đưa qua đưa lại. Sau đó cái ức sẽ thuộc về A-rôn và các
con trai người. **32** Thầy tế lễ nào đứng ra dâng lễ vật tạ
ơn—sẽ được cái đùi phải của con sinh tế, **33** tức là thầy
tế lễ đứng ra rảy máu và dâng mỡ của lễ vật tạ ơn. **34**
Vậy, cái ức và cái đùi của con sinh tế tạ ơn người Ít-ra-ên
dâng lên Ta sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người. Đây
là một quy lệ áp dụng vĩnh viễn. **35** Đó là phần của A-rôn
và các con trai người, là những người được xức dầu để
thi hành chức vụ tế lễ phụng thờ Chúa Hằng Hữu, phần
này trích ra từ lễ vật dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu.
36 Vì đây là phần Chúa Hằng Hữu phán dạy người Ít-ra-
ên dành cho họ trong ngày họ được xức dầu tấn phong,
nên cũng là phần của họ mãi mãi, qua các thế hệ." **37** Đó
là các thể lệ về lễ thiêu, lễ dâng ngũ cốc, lễ chuộc tội, lễ
chuộc lỗi, lễ tấn phong, và lễ tạ ơn. **38** Chúa Hằng Hữu đã
phán dạy Môi-se các thể lệ này trên Núi Si-nai khi Ít-ra-
ên còn ở trong hoang mạc Si-nai—để họ biết cách dâng lễ
vật cho Ngài.

8 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy đem A-rôn và
các con trai người đến trước cửa Đền Tạm, cũng mang
theo các bộ áo lễ, dầu xức thánh, giỏ bánh không men,
con bò đực tơ làm sinh tế chuộc tội, và hai con chiên
đực. **3** Đồng thời hãy triệu tập toàn dân tại đó." **4** Môi-se
vâng lời Chúa Hằng Hữu. Toàn dân tập họp tại cửa Đền
Tạm. **5** Môi-se tuyên bố: "Những điều tôi sắp làm đây
đều theo lệnh Chúa Hằng Hữu!" **6** Môi-se lấy nước rửa
cho A-rôn và các con trai người. **7** Ông mặc áo, thắt lưng

cho A-rôn, lại mặc áo dài, ê-phót với thắt lưng thêu đẹp đẽ. **8** Môi-se cũng đeo bảng đeo ngực vào cho A-rôn, đặt U-rim và Thu-mim vào trong bảng đeo ngực, **9** đội khăn lên đầu, đeo thẻ vàng trên khăn về phía trước, đó là mão miện thánh, đúng theo điều Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se. **10** Môi-se lấy dầu thánh xức cho Đền Tạm và mọi vật bên trong để thánh hóa. **11** Ông rảy dầu bảy lần trên bàn thờ, ông cũng rảy dầu trên các dụng cụ của bàn thờ, bồn nước, và chân bồn để thánh hóa và hiến dâng các vật này. **12** Môi-se đổ dầu thánh trên đầu A-rôn, như vậy A-rôn hiến thân phục vụ Chúa. **13** Môi-se cũng mặc áo dài cho các con trai A-rôn, thắt lưng, đội khăn cho họ như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông. **14** Rồi ông dắt con bò tơ đực dùng làm sinh tế chuộc tội đến, A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó. **15** Môi-se giết con bò, dùng ngón tay bôi máu nó trên các sừng bàn thờ để thánh hóa bàn thờ. Máu còn lại ông đem đổ dưới chân bàn thờ. Vậy, ông làm lễ chuộc tội và thánh hóa bàn thờ. **16** Ông Môi-se lấy tất cả mỡ bọc bộ lòng, túi mật, hai trái thận, và mỡ bao quanh thận đem đốt trên bàn thờ. **17** Phần còn lại của con bò gồm da, thịt, phân được ông đem ra khỏi nơi đóng trại đốt đi, như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo Môi-se. **18** Sau đó, Môi-se dắt con chiên dùng làm sinh tế lễ thiêu đến. A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó. **19** Môi-se giết con chiên này, lấy máu rảy bốn cạnh bàn thờ. **20** Ông chặt con chiên ra từng miếng, rồi thiêu cái đầu và mỡ của nó chung với các miếng thịt này. **21** Môi-se đem bộ lòng và chân chiên rửa sạch, đem thiêu trên bàn thờ. Như vậy, cả con

chiên được thiêu trên bàn thờ. Đó là tế lễ thiêu, dùng
lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu, đúng theo
điều Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông. **22** Môi-se dắt con
chiên dùng làm sinh tế tấn phong đến. A-rôn và các con
trai người đặt tay trên đầu nó. **23** Môi-se giết chiên, lấy
máu bôi trên trái tai bên phải, ngón cái tay phải và ngón
cái chân phải của A-rôn. **24** Môi-se cũng bôi máu trên trái
tai bên phải, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân
phải của các con trai A-rôn. Máu còn lại, ông đem rảy
khắp bốn cạnh bàn thờ. **25** Môi-se lấy mỡ chiên, gồm mỡ
đuôi, mỡ bọc bộ lòng, với túi mật, hai trái thận và mỡ bao
quanh thận, cái đùi phải của con chiên. **26** Ông cũng lấy
từ trong giỏ đựng bánh ở trước mặt Chúa Hằng Hữu một
ổ bánh không men, một ổ bánh có pha dầu và một bánh
kẹp, đem để các bánh này bên trên mỡ và cái đùi phải
của con chiên. **27** Ông đặt tất cả các món trên trong tay
A-rôn và các con trai người để họ dâng lên Chúa Hằng
Hữu theo cách đưa qua đưa lại. **28** Xong, họ trao các món
ấy lại cho Môi-se, để ông đem đốt trên bàn thờ chung với
sinh tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa
Hằng Hữu. **29** Môi-se lấy cái ức con chiên dâng lên Chúa
Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại. Cái ức chiên dâng
làm lễ tấn phong sẽ thuộc về Môi-se, như Chúa Hằng
Hữu đã phán bảo ông. **30** Bấy giờ, Môi-se lấy dầu xức
thánh và một ít máu trên bàn thờ đem rảy trên A-rôn và
trên áo ông, cũng rảy trên các con trai A-rôn và trên áo
họ. Như vậy A-rôn, các con trai người và các bộ áo lễ
được thánh hóa. **31** Môi-se nói với A-rôn và các con trai
người: “Nấu thịt tại cửa Đền Tạm để ăn với bánh ở trong

giỏ dùng trong lễ tấn phong, như tôi đã dặn trước. **32** Thịt và bánh còn thừa phải đem đốt đi." **33** Ông cũng dặn họ không được ra khỏi cửa Lều Hội Kiến suốt trong bảy ngày, cho đến ngày kỳ lễ tấn phong kết thúc, vì lễ này kéo dài bảy ngày. **34** Ông cho họ biết, tất cả việc ông làm hôm nay đều do Chúa Hằng Hữu truyền dạy để chuộc tội cho họ. **35** Vậy họ phải túc trực đêm ngày tại cửa Đền Tạm trong bảy ngày như lời Chúa Hằng Hữu phán dạy, nếu không họ sẽ chết. **36** A-rôn và các con trai người vâng theo mọi lời Chúa Hằng Hữu đã phán bảo Môi-se.

9 Tám ngày sau lễ tấn phong, Môi-se triệu tập A-rôn, các con trai A-rôn, cùng các vị trưởng lão của Ít-ra-ên. **2** Ông nói với A-rôn: "Anh hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu một con bò con đực làm tế lễ chuộc tội, một con chiên đực làm tế lễ thiêu; cả hai con đều phải hoàn toàn, không tì vít. **3** Anh cũng bảo người Ít-ra-ên dâng một con dê đực làm tế lễ chuộc tội; một con bò và một con chiên mỗi con một tuổi, không tì vít làm tế lễ thiêu; **4** một con bò và một con chiên đực làm tế lễ tạ ơn, và bột có pha dầu. Tất cả hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu, vì hôm nay Ngài sẽ hiện ra với Ít-ra-ên." **5** Theo lời Môi-se bảo, họ đem đến cửa Đền Tạm tất cả lễ vật trên. Toàn dân đều đến, đứng ra mắt Chúa Hằng Hữu. **6** Môi-se nói với họ: "Đây là những điều Chúa Hằng Hữu phán bảo anh chị em làm, để vinh quang Ngài bày tỏ cho anh chị em." **7** Rồi Môi-se bảo A-rôn đến gần bàn thờ, dâng sinh tế chuộc tội và sinh tế thiêu để chuộc tội cho chính mình; rồi dâng sinh tế để chuộc tội lên Chúa Hằng Hữu cho dân, như lời Chúa dạy. **8** Vậy A-rôn đến gần bàn thờ, giết con bò con làm sinh tế

chuộc tội cho mình. **9** Sau khi các con A-rôn lấy máu bò,
A-rôn nhúng ngón tay trong máu bôi lên các sừng bàn
thờ, rồi đổ phần còn lại dưới chân bàn thờ. **10** A-rôn đốt
mỡ, than, và túi mật của con sinh tế chuộc tội trên bàn
thờ, như Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se. **11** Còn thịt và
da, ông đem ra khỏi nơi đóng trại và đốt đi. **12** A-rôn giết
con sinh tế lễ thiêu. Các con ông hứng lấy máu đem đến
cho ông rảy khắp trên bàn thờ. **13** Các con A-rôn cũng
chặt thịt ra từng miếng đem cho ông, cùng với cái đầu.
A-rôn thiêu tất cả trên bàn thờ. **14** A-rôn lấy bộ lòng và
chân con sinh tế rửa sạch, rồi cũng đem đốt trên bàn
thờ. **15** Đến phần lễ vật của dân chúng, A-rôn bắt con dê
đực giết đi, dâng lên làm lễ chuộc tội, cũng theo phương
cách như trên. **16** Ông lại dâng lễ thiêu của dân, đúng
theo điều Chúa đã dạy. **17** A-rôn cũng dâng ngũ cốc, bốc
đầy nắm tay, đem đốt trên bàn thờ. Lễ này khác với lễ
thiêu dâng vào mỗi buổi sáng. **18** Sau đó, A-rôn giết con
bò và con chiên; đây là lễ vật tạ ơn của dân chúng. Các
con ông hứng lấy máu để ông đem rảy khắp trên bàn
thờ. **19** Họ cũng lấy mỡ của con bò và con chiên, gồm mỡ
đuôi, mỡ bọc bộ lòng, cùng hai trái thận, và túi mật, **20**
để mỡ lên trên ức của hai con sinh tế. A-rôn đốt mỡ trên
bàn thờ, **21** còn hai cái ức và đùi được A-rôn dâng theo
cách đưa qua đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo lời
Môi-se dặn. **22** Sau khi đã dâng tế lễ chuộc tội, tế lễ thiêu,
và tế lễ tạ ơn, A-rôn đưa tay về phía dân chúng, chúc
phước cho họ, rồi ông đi xuống. **23** A-rôn theo Môi-se
vào Đền Tạm. Khi trở ra, hai ông liền chúc phước cho
dân chúng lần nữa. Lúc ấy vinh quang của Chúa Hằng

Hữu bày tỏ trước sự chiêm ngưỡng của toàn dân. **24** Lửa
lóe ra từ trước mặt Chúa Hằng Hữu, thiêu hóa sinh tế lễ
thiêu và mỡ trên bàn thờ. Thấy thế, toàn dân reo mừng
và cung kính sấp mình thờ lạy.

10 Na-đáp và A-bi-hu, hai con trai A-rôn, lấy lửa bỏ vào
bình hương của mình, rồi bỏ hương lên trên, dâng một
thứ lửa lạ trước mặt Chúa Hằng Hữu, trái với điều Ngài
dặn bảo. **2** Lửa phát ra từ trước mặt Chúa Hằng Hữu
thiêu họ chết ngay. **3** Môi-se nói với A-rôn: "Việc này xảy
ra đúng theo lời Chúa Hằng Hữu đã phán: 'Ta sẽ bày tỏ
đức thánh khiết với những ai đến gần bên Ta. Và trước
mặt toàn dân, Ta sẽ được tôn vinh.'" A-rôn yên lặng. **4**
Môi-se gọi hai con trai của U-xi-ên (chú của A-rôn) là Mi-
sa-ên và Ên-sa-phan đến. Ông nói với họ: "Hai em lấy xác
họ khỏi nơi thánh, đem khỏi trại dùm anh." **5** Họ khiêng
xác hai người còn mặc áo lễ ra khỏi nơi đóng trại như
Môi-se đã bảo. **6** Môi-se nói với A-rôn và hai con trai
còn lại của A-rôn là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma: "Đừng xõa
tóc, đừng xé áo khóc than; nếu không nghe tôi, anh và
hai cháu sẽ chết, và cơn giận của Chúa Hằng Hữu sẽ nổi
lên cùng đoàn dân. Nhưng toàn dân Ít-ra-ên nên khóc
than cái chết của Na-đáp và A-bi-hu vừa bị Chúa Hằng
Hữu thiêu cháy. **7** Anh và hai cháu cũng nhớ đừng ra
khỏi cửa Đền Tạm, nếu ai ra sẽ chết, vì dầu thánh của
Chúa Hằng Hữu đã xức trên anh và hai cháu." Họ vâng
lời Môi-se. **8** Chúa Hằng Hữu phán bảo A-rôn: **9** "Không
được uống rượu nho hay rượu mạnh trước khi vào Đền
Tạm. Nếu bất tuân ngươi sẽ chết. Lệnh này cũng áp dụng
cho con cháu ngươi mãi mãi, **10** vì ngươi phải phân biệt

giữa thánh và phàm, giữa thuần khiết và ô uế **11** và phải
dạy người Ít-ra-ên các luật lệ Chúa Hằng Hữu phán bảo
Môi-se ban bố cho họ." **12** Môi-se lại nói với A-rôn và
hai con trai còn lại là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma: "Lấy phần
ngũ cốc còn lại sau khi đã đốt đặt trên bàn thờ dâng lên
Chúa Hằng Hữu, ăn bên cạnh bàn thờ. Không được pha
men vào thức ăn này. Vì lễ vật ngũ cốc này đã trở nên
rất thánh, **13** nên phải được ăn tại một nơi thánh. Đó
là phần của anh và con anh, trích ra từ lễ vật dâng lên
Chúa Hằng Hữu bằng lửa. Đây là những điều luật Ngài đã
dạy tôi. **14** Nhưng còn cái ức và cái đùi của con sinh tế
đã được dâng lên theo cách đưa qua đưa lại có thể ăn
tại bất kỳ một nơi sạch sẽ nào. Đó là thực phẩm chung
của anh, con trai và con gái anh; là phần của anh và các
con trai anh trích ra từ lễ vật tạ ơn do người Ít-ra-ên
dâng hiến. **15** Người dâng sẽ đem cái đùi và cái ức đến để
dâng đưa qua đưa lại, cùng với mỡ để đốt trên bàn thờ.
Sau khi đã dâng lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua
đưa lại, cái đùi và cái ức sẽ thuộc về anh và các con anh.
Thể thức này áp dụng mãi mãi, như Chúa Hằng Hữu đã
dạy." **16** Môi-se tìm mãi mới thấy con dê dùng làm sinh
tế chuộc tội, nó đã cháy ra than. Ông giận lắm, gọi Ê-lê-a-
sa và Y-tha-ma—hai con trai còn lại của A-rôn—hỏi: **17**
"Sao hai cháu không ăn thịt sinh tế chuộc tội trong nơi
thánh? Đó là một vật rất thánh Chúa Hằng Hữu đã cho
hai cháu, vì đã hành lễ chuộc tội cho dân chúng trước
mặt Ngài, để xóa tội lỗi họ đi. **18** Này, máu con sinh tế đã
không được đem vào trong Nơi Thánh; đáng lẽ hai cháu
phải ăn thịt nó trong nơi thánh sạch, theo lời đã dặn." **19**

Nhưng A-rôn đáp lời Môi-se: “Hôm nay họ đem sinh tế
chuộc tội và sinh tế thiêu đến hiến dâng lên Chúa Hằng
Hữu, đồng thời các việc kia cũng xảy đến cho tôi. Như
vậy, không biết Chúa Hằng Hữu có vui lòng nếu tôi ăn
sinh tế chuộc tội ngày hôm nay không.” **20** Nghe điều
này, Môi-se đồng ý.

11 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn: **2** “Hãy
dạy cho người Ít-ra-ên biết họ được phép ăn các loại
sinh vật sống trên đất. **3** Các ngươi được ăn thịt con vật
nào có móng chẻ đôi và nhai lại. **4** Nhưng có một số loài
chỉ nhai lại hoặc chỉ có móng rời nhau, thì không được
ăn. Con lạc đà dù nhai lại nhưng không có móng rời, nên
là loài vật không sạch. **5** Con chồn sống trên đá, dù nhai
lại, nhưng không có móng rời, nên là loài không sạch. **6**
Con thỏ rừng, dù nhai lại, nhưng không có móng rời
nhau, cũng không sạch. **7** Con heo tuy có chân chẻ hai
nhưng không nhai lại, cũng không sạch. **8** Không được
ăn thịt các loài kể trên, cũng không được đụng đến xác
chết của các loài ấy, vì đó là những loài không sạch. **9** Đối
với những sinh vật sống trong nước, dù nước biển hay
nước sông, hễ loài nào có vây, có vảy thì ăn được. **10**
Nhưng nếu không vây, không vảy thì không được ăn,
dù sống theo đàn hay giữa các loài khác dưới nước. **11**
Không những không được ăn các sinh vật này lúc còn
sống, nhưng cũng không ai được đụng đến xác chết các
loài ấy. **12** Vì tất cả các sinh vật sống trong nước không
vây, không vảy là những loài không sạch. **13** Đối với loài
chim, không được ăn phượng hoàng, kên kên, ó biển, **14**
diều hâu, các loại chim ưng, **15** các loại quạ, **16** đà điểu, ó

đêm, hải âu, các loại chim ưng, **17** cú mèo, còng cọc, cò lửa, **18** chim hạc, bồ nông, kên kên, **19** các loại cò, các loại chim diệc, chim rẽ quạt, và dơi. **20** Tất cả loài bọ có cánh và có chân đều không sạch cho các ngươi. **21** Trong các loại bọ có cánh và nhân, các ngươi có thể ăn những con nào chân có khớp để nhảy được, **22** gồm châu chấu, châu chấu nhẵn đầu, các loài dế, và cào cào. **23** Còn các loài bọ có cánh và bốn chân khác đều không sạch. **24** Ai đụng đến xác chết của các loài đó đều bị ô uế cho đến tối. **25** Ai nhặt xác các loài này phải giặt áo mình, và bị ô uế cho đến tối. **26** Loài vật nào có móng rời nhau nhưng bàn chân không chẻ hai hoặc không nhai lại là loài không sạch. Ai đụng đến xác chết các loài này phải bị ô uế. **27** Loài vật đi bốn chân, có vuốt là loài không sạch. Ai đụng đến xác chết các loài này phải bị ô uế cho đến tối. **28** Ai nhặt xác các loài đó phải giặt áo mình và bị ô uế cho đến tối. **29** Trong các sinh vật bò trên đất, những giống sau đây không sạch: Chuột chũi, chuột nhắt, rắn mối, **30** cắc ké, kỳ đà, thằn lằn, kỳ nhông, và tắc kè. **31** Ai đụng đến xác chết của các giống trên đều bị ô uế cho đến tối. **32** Vật gì bị xác của các giống ấy rơi trúng đều bị ô uế, dù là đồ gỗ, quần áo đồ da hay một cái bao. Phải đem vật ấy rửa, giặt đi, và vật ấy bị ô uế cho đến tối. Sau đó có thể dùng vật được thanh sạch ấy được. **33** Nếu xác rơi trúng một bình đất, thì đồ dùng trong bình bị ô uế, phải đập bể bình đi. **34** Nếu nước trong bình ấy rơi vào thức ăn, thì thức ăn bị ô uế. Thức uống đựng trong bình cũng bị ô uế. **35** Nếu xác rơi trúng bếp hoặc nồi niêu, thì vật ấy bị ô uế, và phải đập bể đi. **36** Nếu một suối nước, một hồ chứa

nước sạch bị xác các giống ấy rơi vào, thì sẽ bị ô uế. **37** Nếu xác rơi trúng hạt giống chưa gieo ngoài đồng, thì hạt giống vẫn sạch. **38** Nhưng nếu hạt giống ngoài đồng đã được tưới nước và bị xác rơi lên, thì hạt giống bị ô uế. **39** Nếu ai đụng đến xác chết một sinh vật thuộc loại ăn được, cũng bị ô uế đến tối. **40** Ai ăn xác chết đó, cũng như người nhặt xác, phải giặt quần áo, và bị ô uế đến tối. **41** Mọi loài sâu bọ bò trên đất đều đáng kinh tởm, không được ăn, **42** dù bò bằng bụng, bằng bốn chân hay bằng nhiều chân, đều là những vật ô uế, nên không được ăn. **43** Đừng làm cho mình đáng kinh tởm vì đụng chúng. Đừng để các loài đó làm ô uế mình. **44** Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi. Phải giữ mình thánh sạch, vì Ta là Thánh. Đừng để các loài sâu bọ trên đất làm ô uế. **45** Vì Ta là Chúa Hằng Hữu, đã đem các ngươi ra khỏi Ai Cập để làm Đức Chúa Trời của các ngươi. Phải giữ mình thánh sạch, vì Ta là Thánh. **46** Đó là luật liên hệ đến các sinh vật sống trên đất, chim bay trên trời, sống dưới nước, và loài sâu bọ. **47** Luật này phân biệt giữa sinh vật sạch và không sạch, giữa loài ăn được và loài không ăn được."

12 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy dạy cho người Ít-ra-ên biết rằng khi một người đàn bà sinh con trai, người ấy bị ô uế trong bảy ngày, như lúc có kinh. **3** Đến ngày thứ tám, phải làm lễ cắt bì cho đứa bé trai. **4** Trong thời gian ba mươi ba ngày sau đó, người ấy không được đụng đến một vật thánh, cũng không được vào nơi thánh, vì đây là thời gian để bà được sạch kinh. **5** Trường hợp sinh con gái, bà bị ô uế trong hai tuần lễ,

như lúc có kinh, và thời gian để sạch kinh là sáu mươi
sáu ngày. 6 Khi thời gian sạch kinh chấm dứt, dù đã sinh
con trai hay con gái, người ấy phải đem đến cho thầy tế
lễ tại cửa Đền Tạm một con chiên một tuổi để làm lễ
thiêu, và một con bồ câu hoặc chim cu con để làm lễ
chuộc tội. 7 Thầy tế lễ sẽ đem dâng lên Chúa Hằng Hữu
để chuộc tội cho người, và người trở nên tinh sạch sau
lúc sinh sản. Đó là luật liên hệ đến trường hợp sinh con
trai hay gái. 8 Nếu những người phụ nữ không đủ sức
dâng một con chiên thì phải dâng hai chim cu hoặc hai
bồ câu con, con này làm lễ thiêu, con kia làm lễ chuộc
tội. Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người, và người sẽ được
tinh sạch."

13 Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se và A-rôn: 2 "Nếu
người nào thấy trên da mình có chỗ sưng lên, hoặc nổi
mụt nhọt, hoặc nổi đốm trắng, thì người ấy phải đến
trình với Thầy Tế lễ A-rôn hoặc một thầy tế lễ con của A-
rôn, 3 để vị này khám xem người ấy có mắc bệnh phong
hủi không. Nếu lông mọc trên chỗ ấy hóa trắng, và nếu
chỗ ấy lõm xuống sâu hơn mặt da, đó là bệnh phong hủi.
Thầy tế lễ phải tuyên bố người ấy không sạch. 4 Nhưng
nếu đốm trắng trên da người ấy không lõm sâu xuống so
với mặt da, và lông không hóa trắng, thầy tế lễ sẽ cho
người này ở cách ly trong bảy ngày. 5 Sau bảy ngày, thầy
tế lễ sẽ khám lại. Nếu thấy vết thương không thay đổi,
không lan ra trên da, người ấy sẽ phải ở cách ly trong
bảy ngày nữa. 6 Bảy ngày sau, thầy tế lễ lại khám người
ấy một lần nữa. Nếu vết thương tái đi, không lan ra trên
da, thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy sạch. Vết thương chỉ

là một mụt nhọt thường, người ấy chỉ cần giặt quần áo
là được sạch. **7** Nhưng nếu mụt nhọt ấy bắt đầu lan ra
trên da sau khi đã được khám, người ấy phải đến gặp
thầy tế lễ một lần nữa. **8** Thầy tế lễ khám lại, nếu thấy
mụt nhọt đã lan ra trên da, sẽ tuyên bố người ấy không
sạch, vì mắc bệnh phong hủi. **9** Một người bị bệnh phong
hủi phải được đem đến thầy tế lễ. **10** Thầy tế lễ sẽ khám,
nếu thấy trên da có chỗ sưng lên, màu trắng, lông hóa
trắng, và có thịt rữa tại chỗ sưng **11** thì bệnh phong hủi
đã phát lâu ngày, và thầy tế lễ phải tuyên bố người ấy
không sạch. Không cần giữ người ấy riêng ra nữa, vì
người ấy rõ ràng đã mang bệnh và không sạch. **12** Nhưng
nếu sau khi khám khắp người, thấy chứng bệnh lan trên
da, tràn khắp cơ thể từ đầu đến chân, **13** thì thầy tế lễ sẽ
tuyên bố người ấy sạch, vì cả cơ thể đã trắng hết, người
ấy khỏi bệnh. **14** Nhưng bất cứ khi nào thịt rữa xuất hiện
trên thân thể, thì người ấy không sạch. **15** Nếu thầy tế lễ
thấy như vậy, thì phải tuyên bố người ấy không sạch, vì
đã mắc bệnh phong hủi. **16** Nhưng nếu thịt rữa trở nên
tái và hóa trắng, thì người này phải đến gặp thầy tế lễ.
17 Thầy tế lễ khám, nếu thấy vết lở đã hóa màu trắng
thật, thì sẽ tuyên bố người ấy sạch. **18** Nếu một người
bị mụt nhọt và khỏi rồi, **19** nhưng tại nơi vừa có mụt
nhọt lại nổi lên một đốm trắng hay một đốm đỏ tái, thì
người này phải đem trình cho thầy tế lễ. **20** Thầy tế lễ sẽ
khám, nếu thấy nơi ấy lõm xuống sâu hơn mặt da và nếu
lông hóa trắng, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không
sạch, vì đó là bệnh phong hủi phát ra từ mụt nhọt. **21**
Nhưng nếu thấy lông không hóa trắng, vết không lõm

sâu hơn mặt da và có màu tái, thì thầy tế lễ sẽ cho người
ấy ở cách ly trong bảy ngày. **22** Sau đó, nếu thấy vết ấy
lan ra trên da, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không
sạch, vì mắc bệnh phong hủi. **23** Nhưng nếu vết không
lan ra, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì đó chỉ
là vết sẹo của mụt nhọt. **24** Nếu một người bị bỏng và
vết bỏng trở thành một đốm trắng hay một đốm đỏ tái,
25 thì thầy tế lễ sẽ khám. Nếu thấy lông mọc trên vết
bỏng hóa trắng và vết ấy lõm xuống sâu hơn mặt da, thì
đó là bệnh phong hủi phát ra từ vết bỏng. Thầy tế lễ sẽ
tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi.
26 Nhưng nếu thấy lông mọc trên vết bỏng không hóa
trắng, vết không lõm sâu hơn mặt da nhưng có màu tái,
thì thầy tế lễ sẽ cho người ấy ở cách ly trong bảy ngày. **27**
Sau bảy ngày, thầy tế lễ khám lại, nếu thấy vết ấy lan ra
trên da, thì sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc
bệnh phong hủi. **28** Nhưng nếu vết ấy không lan ra trên
da mà có màu tái, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy
sạch, vì đó chỉ là sẹo của vết bỏng. **29** Nếu một người đàn
ông hay đàn bà có ung nhọt trên đầu hoặc trên cằm, **30**
thì thầy tế lễ sẽ khám người ấy. Nếu thấy ung nhọt lõm
sâu hơn mặt da, lông mọc tại đó thưa và có màu vàng,
thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì phong
hủi xuất hiện trên đầu hay trên cằm. **31** Nhưng nếu nơi
ấy không lõm sâu hơn mặt da và có lông đen mọc tại đó,
thì thầy tế lễ sẽ cho người ấy ở cách ly trong bảy ngày. **32**
Ngày thứ bảy, nếu thầy tế lễ khám thấy ung nhọt không
lan ra, không có lông vàng, và nơi ấy không lõm sâu hơn
mặt da, **33** thì người ấy phải cạo lông, tóc chung quanh

ung nhọt, nhưng không đụng đến ung nhọt. Thầy tế lễ sẽ
cho người ấy ở cách ly bảy ngày nữa. **34** Sau bảy ngày,
thầy tế lễ khám lại, nếu thấy ung nhọt không lan ra trên
da, không lõm sâu hơn mặt da, thì sẽ tuyên bố người ấy
sạch. Người ấy chỉ cần giặt quần áo mình là được sạch.
35 Nhưng sau đó, nếu ung nhọt lại lan ra trên da, **36** thì
thầy tế lễ sẽ khám lại. Nếu thấy ung nhọt đã lan ra thật,
thì dù có lông vàng hay không, người ấy không sạch vì bị
bệnh phong hủi. **37** Nhưng nếu thầy tế lễ thấy ung nhọt
không lan ra, lông đen mọc lên tại nơi ấy, thì sẽ tuyên bố
người ấy sạch, vì đã khỏi bệnh. **38** Nếu một người đàn
ông hay đàn bà nổi đốm trắng trên da, **39** thì thầy tế lễ sẽ
khám. Nếu thấy đốm trắng đục mờ, thì người ấy sạch, vì
đó chỉ là sự nhiễm độc thông thường của da. **40** Nếu một
người bị rụng tóc, đầu hói, thì người ấy sạch. **41** Nếu một
người bị tóc rụng trước trán, trán hói, thì người ấy sạch.
42 Nhưng nếu tại chỗ hói phát ra một đốm trắng hồng,
thì trường hợp này có thể là phong hủi. **43** Thầy tế lễ
phải khám, nếu thấy có đốm trắng hồng nổi trên chỗ
hói, giống như phong hủi trên da thân thể, **44** thầy tế lễ
sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong
hủi trên đầu. **45** Người mắc bệnh phong hủi sẽ mặc áo
rách, buông tóc xõa, che phần dưới của mặt lại, kêu lên:
'Không sạch, không sạch.' **46** Suốt thời gian mắc bệnh,
người ấy không sạch, và phải ở bên ngoài, cách khỏi nơi
đóng trại." **47** "Nếu có mốc xanh hay mốc đỏ xuất hiện
trên quần áo bằng len hay bằng vải, **48** dù trên sợi ngang
hay sợi dọc của vải hoặc len, dù trên tấm da hay trên bất
cứ đồ bằng da nào. **49** Nếu vết mốc có màu đỏ, thì đó là

chứng phong hủi của đồ vật, phải mang đến trình cho thầy tế lễ. **50** Thầy tế lễ sẽ khám và cho giữ đồ vật riêng ra trong bảy ngày. **51** Ngày thứ bảy, nếu thầy tế lễ khám thấy vết mốc lan ra, thì đó là chứng phong hủi ăn lan trên đồ vật, và đồ vật ấy không sạch. **52** Dù mốc trên sợi ngang hay sợi dọc của đồ len hay vải, hay mốc trên đồ bằng da, thầy tế lễ sẽ đem đồ ấy đốt đi. **53** Nhưng nếu thầy tế lễ khám thấy vết mốc không lan ra (dù trên sợi ngang, sợi dọc hay trên đồ bằng da), **54** thì sẽ cho đem đồ vật ấy đi giặt, và giữ đồ vật riêng ra trong bảy ngày nữa. **55** Sau đó, nếu thầy tế lễ khám thấy vết mốc không đổi màu, dù mốc không lan ra, dù mốc ở trên bề mặt hay bề trái của đồ vật, thì cũng phải đem đồ vật ấy đốt đi vì không sạch. **56** Nhưng nếu khám thấy màu vết mốc phai đi sau khi giặt, thì thầy tế lễ sẽ xé bỏ phần bị mốc đi. **57** Sau đó, nếu mốc lại xuất hiện, thì lần này phải đem đồ vật ấy đốt đi, vì đó là chứng phong hủi ăn lan trên đồ vật. **58** Nhưng nếu sau khi đã giặt đồ vật, vết mốc biến đi, thì chỉ cần đem giặt một lần nữa, đồ vật ấy sẽ sạch. **59** Đó là luật về chứng phong hủi xuất hiện trên quần áo bằng len, vải, trên da, hay đồ bằng da. Luật này dùng để phân biệt giữa đồ vật sạch và không sạch."

14 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Khi một người phong hủi khỏi bệnh, phải làm các việc sau: **3** Thầy tế lễ sẽ ra khỏi nơi đóng trại để khám người bệnh. Nếu thấy phong hủi biến hết, **4** thầy tế lễ sẽ bảo đem đến hai con chim còn sống thuộc loại ăn thịt được, gỗ bá hương, chỉ sợi màu đỏ và cây bài hương thảo. **5** Thầy tế lễ sẽ cho giết một con chim trong chậu bằng đất, trên dòng nước

chảy. **6** Sau đó, lấy con chim còn sống cùng với gỗ bá
hương, chỉ sợi màu đỏ, cây bài hương thảo, đem nhúng
tất cả vào trong máu của con chim vừa giết trên dòng
nước, **7** rảy máu trên mình người phong hủi mới khỏi
bảy lần để tẩy sạch. Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người này
sạch, rồi thả con chim còn sống bay ra ngoài đồng. **8**
Người được tẩy sạch sẽ giặt quần áo mình, cạo sạch râu
tóc, tắm và được sạch. Sau đó, người này được vào nơi
đóng trại, nhưng phải ở bên ngoài lều mình bảy ngày. **9**
Sau bảy ngày, người ấy lại cạo tóc, râu, lông mày, giặt
quần áo, tắm và được sạch. **10** Ngày thứ tám, người ấy
sẽ đem đến cho thầy tế lễ hai con chiên đực không tì
vít, một chiên cái một tuổi không tì vít, 6,6 lít bột mịn
pha dầu và một chén dầu ô-liu. **11** Thầy tế lễ làm lễ tẩy
sạch sẽ xếp các lễ vật cạnh bên người ấy trước mặt Chúa
Hằng Hữu, tại cửa Đền Tạm, **12** rồi bắt một con chiên đực
cùng với nửa lít dầu làm tế lễ chuộc lỗi, dâng lên Chúa
Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại. **13** Xong, sẽ giết
con chiên tại nơi người ta giết sinh vật dùng làm sinh tế
chuộc tội và sinh tế lễ thiêu, trong một nơi thánh. Lễ vật
chuộc lỗi này là một vật rất thánh; như lễ vật chuộc tội,
nó sẽ thuộc về thầy tế lễ. **14** Thầy tế lễ sẽ lấy một ít máu
của sinh tế chuộc lỗi, đem bôi trên trái tai bên phải, trên
ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người cần
được tẩy sạch. **15** Sau đó, thầy tế lễ đổ một ít dầu vào
lòng bàn tay trái mình, **16** nhúng ngón tay phải vào dầu
đó, rảy bảy lần trước mặt Chúa Hằng Hữu. **17** Thầy tế lễ
đem bôi một phần dầu trong tay lên trái tai bên phải,
trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người

cần được tẩy sạch (tại những nơi đã bôi máu của sinh tế chuộc lỗi). **18** Dầu còn lại trong tay, thầy tế lễ sẽ xức lên đầu của người cần được tẩy sạch. Như vậy, thầy tế lễ chuộc lỗi cho người ấy trước mặt Chúa Hằng Hữu. **19** Sau đó, thầy tế lễ dâng sinh tế để chuộc tội cho người phong hủi cần được tẩy sạch, rồi giết sinh tế để làm lễ thiêu. **20** Thầy tế lễ dâng sinh tế lễ thiêu và lễ vật ngũ cốc trên bàn thờ. Như thế, thầy tế lễ chuộc tội cho người ấy, và người sẽ được sạch. **21** Nhưng nếu người ấy nghèo, không đủ sức dâng như trên, người ấy có thể đem đến một con chiên đực dùng làm sinh tế chuộc lỗi dâng theo cách đưa qua đưa lại để chuộc lỗi cho mình, 2,2 lít bột mịn pha dầu, và một chén dầu ô-liu. **22** Tùy theo khả năng, người có thể đem hai chim cu đất hay hai bồ câu con, theo khả năng mình; một con dùng làm sinh tế chuộc tội, một con làm sinh tế lễ thiêu. **23** Đó là các thứ người ấy sẽ đem đến cửa Đền Tạm vào ngày thứ tám, để được thầy tế lễ làm lễ tẩy sạch trước mặt Chúa Hằng Hữu. **24** Thầy tế lễ sẽ lấy con chiên dùng làm sinh tế chuộc lỗi và nửa lít dầu dâng lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại. **25** Sau đó, thầy tế lễ sẽ giết con chiên làm sinh tế chuộc lỗi, lấy một ít máu bôi trên trái tai bên phải, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người cần được tẩy sạch. **26** Thầy tế lễ cũng đổ một ít dầu vào lòng bàn tay trái mình. **27** Nhúng ngón tay phải vào dầu đó, rảy bảy lần trước mặt Chúa Hằng Hữu. **28** Kế đó, thầy tế lễ sẽ bôi dầu trên trái tai bên phải, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người cần được tẩy sạch, tại những nơi đã bôi máu của sinh tế chuộc lỗi.

29 Dầu còn lại trong tay, thầy tế lễ sẽ xức lên đầu của
người cần được tẩy sạch. Như thế, thầy tế lễ chuộc lỗi
cho người ấy trước mặt Chúa Hằng Hữu. **30** Sau đó, thầy
tế lễ dâng hai chim cu hoặc hai bồ câu con, tùy khả năng
của người ấy; **31** một con làm tế lễ chuộc tội, một con
làm tế lễ thiêu, dâng cùng với bột. Như thế, thầy tế lễ
chuộc tội cho người trước mặt Chúa Hằng Hữu. **32** Đó là
luật liên hệ đến trường hợp một người phong hủi khỏi
bệnh, nhưng không đủ khả năng dâng các lễ vật thông
thường để được tẩy sạch." **33** Chúa Hằng Hữu phán bảo
Môi-se và A-rôn: **34** "Khi các ngươi vào đất Ca-na-an là
nơi Ta cho Ít-ra-ên chiếm hữu, nếu có nhà nào Ta làm
cho hư hại vì một loại bệnh phong hủi phát trên nhà
cửa. **35** Chủ nhà ấy phải đến báo với thầy tế lễ: 'Tôi thấy
có một loại mốc đang phát triển trong nhà tôi.' **36** Thầy
tế lễ sẽ ra lệnh dọn dẹp đồ đạc ra khỏi nhà trước khi đến
khám, như vậy để tránh trường hợp đồ đạc trong nhà
phải bị tuyên bố không sạch chung với nhà. **37** Khi đến
khám nhà, nếu thấy trên tường nhà có những đốm xanh
hoặc đỏ, trũng xuống sâu hơn mặt tường, **38** thầy tế lễ sẽ
niêm phong cửa nhà này lại bảy ngày. **39** Sau bảy ngày,
thầy tế lễ lại đến, nếu thấy những đốm ấy lan ra trên
tường nhà, **40** thầy tế lễ sẽ ra lệnh đục bỏ các tảng đá có
đốm trên tường, khuân đá ném vào một nơi không sạch
bên ngoài thành. **41** Thầy tế lễ cũng cho người cạo sạch
bên trong nhà, hồ cạo ra phải đem đổ vào một nơi không
sạch bên ngoài thành; **42** rồi cho người đem đá khác lấp
vào chỗ đã bị đục đi, và lấy hồ tô nhà lại. **43** Nhưng nếu
sau khi đã đục đá, cạo và tô nhà lại rồi mà các đốm ấy lại

xuất hiện, **44** thì thầy tế lễ phải đến khám lại. Nếu thấy
các đốm lan ra, thì đó là chứng phong hủi phát triển trên
nhà cửa, nhà ấy không sạch. **45** Thầy tế lễ sẽ cho phá dỡ
nhà ấy, đá, gỗ, và hồ đều phải đem đổ vào một nơi không
sạch bên ngoài thành. **46** Ai vào nhà này trong thời gian
nhà bị niêm phong sẽ bị ô uế cho đến tối. **47** Còn ai nằm
hoặc ăn trong nhà ấy phải giặt quần áo mình. **48** Nếu sau
khi nhà được tô lại, thầy tế lễ đến khám, thấy các đốm ấy
không lan ra, thì sẽ tuyên bố nhà sạch, không còn bệnh
nữa. **49** Để làm lễ tẩy sạch nhà, thầy tế lễ cần hai con
chim nhỏ, gỗ bá hương, chỉ sợi màu đỏ và bài hương
thảo. **50** Thầy tế lễ sẽ giết một con chim trong chậu bằng
đất, trên dòng nước chảy. **51** Rồi lấy gỗ bá hương, cây bài
hương thảo, chỉ sợi màu đỏ, và con chim còn sống đem
nhúng tất cả vào trong máu của con chim vừa giết trên
dòng nước, rảy máu trên nhà bảy lần. **52** Căn nhà sẽ được
tẩy sạch theo cách như vậy. **53** Rồi thầy tế lễ sẽ thả con
chim còn sống bay ra đồng, bên ngoài thành. Vậy, sau khi
thầy tế lễ làm lễ chuộc tội, nhà sẽ được sạch. **54** Đó là luật
về chứng phong hủi, về ung nhọt, **55** về vết mốc trên
quần áo hoặc trên nhà cửa, **56** và về chỗ sưng hay chỗ có
đốm. **57** Luật này nhằm quy định các trường hợp được
coi là sạch và các trường hợp được coi là không sạch."

15 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn: **2** "Truyền
cho người Ít-ra-ên biết rằng một người đàn ông di tinh
sẽ bị coi là không sạch. **3** Những điều sau đây áp dụng
cho trường hợp một người di tinh, và cũng áp dụng cho
cả lúc người ấy ngưng di tinh nữa: **4** Giường người ấy
nằm và bất kỳ vật gì người ấy ngồi lên đều không sạch. **5**

Ai đụng đến giường người ấy phải giặt quần áo mình,
phải tắm, và bị ô uế cho đến tối. **6** Ai ngồi trên vật gì
người ấy đã ngồi lên, phải giặt quần áo mình, phải tắm,
và bị ô uế cho đến tối. **7** Ai đụng đến người ấy phải giặt
quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế cho đến tối. **8** Nếu
người ấy nhổ trúng phải một người sạch, người này phải
giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế cho đến tối. **9** Yên
ngựa, yên xe người ấy ngồi lên sẽ không sạch. **10** Vậy,
người nào đụng đến vật gì người ấy nằm hay ngồi lên sẽ
bị ô uế cho đến tối. Người có bổn phận mang những đồ
vật ấy đi, phải giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế
cho đến tối. **11** Nếu người ấy đụng đến ai mà không rửa
tay trước, thì người bị đụng phải giặt quần áo mình, phải
tắm, bị ô uế cho đến tối. **12** Nếu người ấy đụng đến đồ
dùng bằng đất, thì đồ ấy phải bị đập vỡ, nếu là đồ dùng
bằng gỗ, thì phải đem rửa sạch. **13** Khi chứng di tinh
chấm dứt, người ấy có bảy ngày để tẩy sạch mình, phải
giặt quần áo, phải tắm tại một dòng nước chảy, và được
sạch. **14** Ngày thứ tám, người ấy sẽ đem đến cho thầy tế
lễ tại cửa Đền Tạm, trước mặt Chúa Hằng Hữu hai chim
cu hoặc hai bồ câu con. **15** Thầy tế lễ sẽ dâng một con
làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế lễ thiêu. Vậy, thầy tế
lễ dâng sinh tế chuộc tội cho người ấy trước mặt Chúa
Hằng Hữu. **16** Khi một người đàn ông xuất tinh, người ấy
phải tắm toàn thân trong nước, và bị ô uế cho đến tối. **17**
Quần áo, cùng đồ dùng bằng da bị dính phải, phải đem
giặt đi và bị ô uế cho đến tối. **18** Người đàn ông cũng như
đàn bà phải tắm sau lúc giao hợp và bị ô uế cho đến tối.
19 Một người đàn bà có kinh sẽ bị ô uế trong bảy ngày, ai

đụng đến người ấy sẽ bị ô uế cho đến tối. **20** Bất kỳ vật gì
người ấy nằm hoặc ngồi lên đều không sạch. **21** Ai đụng
đến giường người ấy nằm thì phải giặt quần áo mình,
phải tắm, và bị ô uế đến tối. **22** Ai đụng đến vật gì người
ấy ngồi lên cũng vậy. **23** Bất kỳ là giường người ấy nằm
hay vật gì người ấy ngồi lên, hễ ai đụng vào, đều bị ô uế
đến tối. **24** Nếu một người đàn ông giao hợp với người
đàn bà trong thời gian bị ô uế, sẽ bị ô uế trong bảy ngày,
giường nào người đàn ông này nằm cũng sẽ ô uế. **25** Nếu
một người đàn bà ra máu nhiều ngày ngoài thời gian có
kinh, hoặc ra máu lâu quá thời kỳ có kinh thông thường,
thì người ấy sẽ không sạch suốt thời gian ra máu, cũng
như lúc có kinh. **26** Giường nào người ấy nằm, vật gì
người ấy ngồi lên sẽ không sạch, cũng như lúc có kinh.
27 Ai đụng đến các vật ấy sẽ bị ô uế, phải giặt quần áo
mình, tắm rửa, và bị ô uế cho đến tối. **28** Bảy ngày sau
khi chứng ra máu chấm dứt, người ấy sẽ được sạch. **29**
Ngày thứ tám, người ấy sẽ đem đến cho thầy tế lễ tại cửa
Đền Tạm hai chim cu hoặc hai bồ câu con. **30** Thầy tế lễ
sẽ dâng một con làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế lễ
thiêu. Vậy thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho người ấy trước
mặt Chúa Hằng Hữu. **31** Như vậy, các ngươi sẽ tẩy sạch
người Ít-ra-ên khi họ bị ô uế, nếu không, họ phải chết, vì
làm ô uế Đền Tạm của Ta ở giữa họ. **32** Đó là luật liên hệ
đến đàn ông vì chứng di tinh và xuất tinh trở nên ô uế;
33 liên hệ đến đàn bà có kinh, hoặc ra máu, và trường
hợp đàn ông giao hợp với đàn bà đang bị ô uế."

16 Sau cái chết của hai con trai A-rôn trước mặt Chúa
Hằng Hữu, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy dặn

A-rôn, anh con rằng không phải bất cứ lúc nào cũng
có thể vào Nơi Chí Thánh, bên trong bức màn, trước
nắp chuộc tội trên Hòm được. Nếu bất tuân sẽ chết, vì
Ta hiện diện trong đám mây bên trên nắp chuộc tội. **3**
Nhưng mỗi khi vào nơi thánh, A-rôn phải đem theo một
con bò đực con dâng làm tế lễ chuộc tội, và một con
chiên đực dâng làm tế lễ thiêu. **4** A-rôn cũng phải tắm
sạch sẽ, mặc áo dài thánh và quần ngắn, thắt lưng, đội
khăn, các thứ này toàn bằng vải gai. **5** Người Ít-ra-ên
cũng phải đem cho A-rôn hai con dê đực để dâng làm tế
lễ chuộc tội, một con chiên dâng làm tế lễ thiêu. **6** A-rôn
phải dâng con bò đực làm tế lễ chuộc tội cho chính mình
và cho nhà mình. **7** Sau đó, người sẽ đem hai con dê đực
đến cửa Đền Tạm, trước mặt Chúa Hằng Hữu. **8** Người sẽ
rút thăm xem con dê nào thuộc về Chúa Hằng Hữu, con
nào thuộc về A-xa-sên. **9** Con dê rút thăm về phần Chúa
Hằng Hữu sẽ được A-rôn dâng lên Ngài để làm sinh tế
chuộc tội. **10** Còn con dê rút thăm để gánh tội sẽ được A-
rôn đem trình lên Chúa Hằng Hữu, còn sống, để chuộc
tội. Sau đó, nó sẽ được thả vào hoang mạc, mang theo tội
của dân. **11** Sau khi dâng con bò đực làm lễ chuộc tội
cho chính mình và nhà mình, **12** A-rôn sẽ gắp than cháy
đỏ trên bàn thờ, trước mặt Chúa Hằng Hữu, bỏ đầy lư
hương, rồi bốc hương bột đầy tay, đem vào bên trong
bức màn. **13** Ở đó, A-rôn bỏ hương lên trên than đang
cháy trước mặt Chúa Hằng Hữu, để khói hương xông lên
phủ kín nắp chuộc tội trên Hòm Giao Ước, như vậy A-
rôn mới khỏi chết. **14** A-rôn sẽ lấy một ít máu bò đực,
dùng ngón tay rảy lên đầu hướng về phía đông của nắp

chuộc tội, rồi rảy phía trước nắp này bảy lần. **15** Sau đó,
A-rôn giết con dê đực làm lễ chuộc tội cho dân, đem máu
vào trong màn, rảy bên trên và phía trước nắp chuộc tội
như đã rảy máu bò đực trước đây. **16** Như vậy, người làm
lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh đã bị tội lỗi của người Ít-
ra-ên làm cho ô uế; người cũng chuộc tội cho Đền Tạm,
vì đền ở ngay giữa quần chúng không sạch. **17** Không
một ai được phép ở trong Lều Hội Kiến, trong lúc A-rôn
vào Nơi Chí Thánh làm lễ chuộc tội cho mình, nhà mình
và cho toàn dân Ít-ra-ên xong, cho đến khi người từ đó
đi ra. **18** Sau đó A-rôn sẽ ra đến bàn thờ trước mặt Chúa
Hằng Hữu, làm lễ chuộc tội cho bàn thờ, lấy máu bò đực
và máu dê đực bôi lên khắp các sừng của bàn thờ. **19**
Người cũng lấy ngón tay rảy máu trên bàn thờ bảy lần,
tẩy sạch sự ô uế của người Ít-ra-ên, và thánh hóa bàn
thờ. **20** Sau khi làm xong lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh,
Đền Tạm, và bàn thờ, A-rôn sẽ đem con dê đực đến. **21**
Người đặt tay mình lên đầu nó, xưng tất cả tội của người
Ít-ra-ên trên đầu nó để nó mang tội của toàn dân, và một
người được chỉ định sẵn sẽ đem nó vào hoang mạc. **22**
Người ấy sẽ thả nó ra, con dê sẽ mang tất cả tội lỗi của
dân đi vào nơi vắng vẻ, trong hoang mạc. **23** Xong, A-rôn
vào Đền Tạm, cởi tất cả y phục vải gai mình đã mặc để đi
vào Nơi Chí Thánh, và bỏ tất cả ở đó. **24** Người sẽ tắm tại
một nơi thánh, mặc áo, đi ra dâng tế lễ thiêu của mình và
của dân, để chuộc tội cho mình và cho dân. **25** Người
cũng đốt mỡ của sinh tế chuộc tội trên bàn thờ. **26** Còn
người đem con dê vào hoang mạc phải giặt quần áo, tắm
rửa, xong mới được vào nơi đóng trại. **27** Về con bò đực

và dê đực dùng làm sinh tế chuộc tội, máu của nó sẽ
được A-rôn đem vào Nơi Chí Thánh làm lễ chuộc tội; còn
da, thịt và phân của nó sẽ được đem ra khỏi nơi đóng trại
đốt đi. **28** Người đốt sẽ phải giặt quần áo, tắm rửa xong
mới được trở vào nơi đóng trại. **29** Luật sau đây có tính
cách vĩnh viễn: Ngày mồng mười tháng bảy, mọi người
phải hạ mình tĩnh tâm, nghỉ mọi công việc. Luật này áp
dụng cho người dân bản xứ lẫn ngoại kiều. **30** Vì trong
ngày hôm ấy, các ngươi được chuộc tội, tẩy sạch lỗi trước
mặt Chúa Hằng Hữu. **31** Đó là một ngày lễ cuối tuần long
trọng, một ngày nghỉ ngơi, mọi người phải hãm mình
tĩnh tâm. Luật này áp dụng đời đời. **32** Thầy tế lễ được
xức dầu thánh để thay thế cha mình giữ chức trưởng tế
phải làm lễ chuộc tội. Người sẽ mặc áo vải gai thánh, **33**
đứng ra làm lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, Đền Tạm,
bàn thờ, cho các thầy tế lễ khác và toàn dân. **34** Luật này
không thay đổi qua các thời đại, liên hệ đến việc chuộc
tội cho người dân Ít-ra-ên hằng năm, vì tội họ phạm."
Môi-se tuân theo mọi lời Chúa Hằng Hữu phán dạy.

17 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy truyền lại
cho A-rôn, các con A-rôn, và toàn dân Ít-ra-ên những
luật sau. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo. **3** Người
Ít-ra-ên nào giết một con bò, chiên hay dê làm sinh tế
dâng lên Chúa ở trong nơi đóng trại hay bên ngoài trại, **4**
mà không đem đến cửa Đền Tạm để dâng sinh tế lên
Chúa Hằng Hữu, người ấy mắc tội gây đổ máu và bị truất
khỏi cộng đồng dân chúng. **5** Luật này nhằm chấm dứt
việc người Ít-ra-ên giết sinh tế ở ngoài đồng, và buộc họ
đem sinh tế đến cửa Đền Tạm cho thầy tế lễ. Sinh tế sẽ bị

giết tại đó để dâng lên Chúa Hằng Hữu. **6** Thầy tế lễ sẽ
rảy máu trên bàn thờ của Chúa Hằng Hữu, tại cửa Đền
Tạm, đốt mỡ dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **7**
Như thế, họ sẽ không còn giết thú vật cúng tế các thần
dâm dục và liên lạc với chúng. Luật này áp dụng đời đời
qua các thế hệ. **8** Nhắc cho họ nhớ luôn rằng, dù người
Ít-ra-ên hay người ngoại kiều, nếu ai dâng tế lễ thiêu hay
dâng một sinh tế **9** tại một nơi nào khác, không phải tại
cửa Đền Tạm nơi dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu, thì
người ấy phải bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng. **10**
Nếu một người Ít-ra-ên hay ngoại kiều ăn bất kỳ máu
gì, Ta sẽ chống đối người ấy và trục xuất người ấy khỏi
cộng đồng. **11** Ta cho các ngươi máu để rảy trên bàn thờ,
chuộc tội linh hồn mình, vì máu tiềm tàng sức sống của
cơ thể sinh vật. Chính sự sống của sinh vật ở trong máu,
nên máu được dùng để chuộc tội. **12** Vì thế, Ta đã cấm
người Ít-ra-ên và người ngoại kiều không được ăn máu.
13 Trường hợp một người Ít-ra-ên hay ngoại kiều đi săn,
giết một con thú hay một con chim để ăn thịt, người ấy
phải trút cho ráo hết máu và lấy đất lấp máu lại. **14** Vậy,
máu là sức sống của các sinh vật. Do đó Ta đã cấm người
Ít-ra-ên không được ăn máu của bất kỳ sinh vật nào, vì
sự sống của một sinh vật là máu của nó. Ai ăn máu, sẽ bị
trục xuất. **15** Người nào, dù bản xứ hay ngoại kiều, ăn
một con vật chết hoặc vì bị thú rừng cắn xé, phải giặt
quần áo, phải tắm, bị ô uế cho đến tối, sau đó mới được
sạch. **16** Nếu người ấy không giặt áo và không tắm, thì sẽ
mang tội."

18 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy nói với
người Ít-ra-ên: Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các
ngươi. **3** Vậy, đừng bắt chước nếp sống của người Ai Cập,
nơi các ngươi từ đó ra đi. Cũng đừng theo lối sống của
người Ca-na-an, nơi Ta sẽ đem các ngươi vào. Đừng để
cho tập tục của họ ràng buộc mình. **4** Nhưng các ngươi
phải tuân theo luật lệ Ta, làm theo mọi điều Ta dạy bảo,
vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. **5**
Hãy giữ luật lệ Ta, người nào tuân hành luật pháp Ta
thì sống. Ta là Chúa Hằng Hữu. **6** Không ai được quan
hệ tình dục với một người bà con gần. Ta là Chúa Hằng
Hữu. **7** Không ai được quan hệ tình dục với cha mình,
cũng không ai được quan hệ tình dục với mẹ mình. **8**
Không ai được quan hệ tình dục với vợ của cha mình. **9**
Không ai được quan hệ tình dục với chị em ruột, chị em
cùng cha khác mẹ hay cùng mẹ khác cha, dù các chị em
ấy được sinh ra trong nhà mình hay nhà khác. **10** Không
ai được quan hệ tình dục với cháu gái mình, dù cháu nội
hay cháu ngoại. **11** Không ai được quan hệ tình dục với
con riêng của vợ của cha mình. **12** Không ai được quan
hệ tình dục với cô mình, vì là chị em của cha mình. **13**
Không ai được quan hệ tình dục với dì mình, vì là chị em
của mẹ mình. **14** Không ai được quan hệ tình dục với bác
gái hay thím mình, vì là vợ của chú bác mình. **15** Không
ai được quan hệ tình dục với con dâu mình, vì là vợ của
con trai mình. **16** Không ai được quan hệ tình dục với
chị dâu hay em dâu mình, vì là vợ của anh em mình. **17**
Không ai được quan hệ tình dục với một người đàn bà
luôn với con gái hoặc cháu gái của người ấy, dù cháu

nội hay cháu ngoại. Họ là cốt nhục của nhau. Đó là một
điều ác. **18** Không ai được lấy chị em của vợ khi vợ còn
sống. Họ sẽ trở nên cừu địch. **19** Không ai được giao hợp
với một người đàn bà trong lúc không sạch vì có kinh
nguyệt. **20** Không ai được giao hợp với vợ người khác, vì
làm cho mình ô uế với nàng. **21** Không được dâng con cái
mình trên lửa cho Mô-lóc, làm ô Danh Đức Chúa Trời
mình. Ta là Chúa Hằng Hữu. **22** Không được đồng tính
luyến ái; đó là một tội đáng ghê tởm. **23** Dù nam hay nữ,
không ai được giao hợp với một con thú, làm cho mình ô
uế với nó; đó là một điều tà ác. **24** Vậy, không ai được
phạm một trong các điều cấm đoán nói trên, làm ô uế
mình. Đó là những điều các dân tộc khác phạm, họ làm ô
uế mình, ô uế đất. Vì thế, Ta trừng phạt họ, đuổi họ ra
khỏi đất mà họ đã làm ô uế trước mặt các ngươi. **25** Ngay
cả đất cũng bị ô uế, nên Ta trừng phạt đất, và nó sẽ mửa
mọi cư dân nó ra. **26** Các ngươi phải tuân giữ luật lệ Ta,
không được làm một điều đáng tởm nào trong các điều
trên. Luật này áp dụng cho cả người bản xứ lẫn ngoại
kiều. **27** Vì các dân tộc ở trên lãnh thổ này trước đây đã
từng làm những điều ghê tởm đó. **28** Nếu không, Ta sẽ
trục xuất các ngươi ra khỏi lãnh thổ, như Ta đã trục xuất
những dân tộc cư ngụ trong lãnh thổ trước các ngươi.
29 Ai phạm một trong các tội đáng ghê tởm này sẽ bị trục
xuất khỏi cộng đồng dân chúng. **30** Vậy, phải vâng lời Ta,
không được làm một điều nào trong các thói đáng tởm
của các dân tộc ấy mà làm ô uế mình, vì Ta là Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi."

19 Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se nói với toàn dân Ít-
ra-ên: **2** "Phải thánh khiết, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời các ngươi, là thánh khiết. **3** Mọi người phải
tôn kính cha mẹ mình, phải tuân giữ luật ngày Sa-bát,
vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi.
4 Không được thờ hình tượng, cũng không được đúc
tượng các thần, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của các ngươi. **5** Khi các ngươi dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa
Hằng Hữu, phải dâng đúng cách để được Ngài chấp nhận.
6 Lễ vật chỉ được ăn trong ngày dâng và ngày kế. Phần
còn thừa qua ngày thứ ba phải đem đốt đi. **7** Nếu có ai
ăn trong ngày thứ ba, thì đó là một điều đáng ghê tởm, lễ
vật sẽ không được chấp nhận. **8** Người ăn sẽ mang tội vì
đã xúc phạm vật thánh của Chúa Hằng Hữu và người ấy
phải bị trục xuất khỏi cộng đồng. **9** Khi thu hoạch thổ
sản, đừng gặt sạch tận góc đồng, cũng đừng mót lại phần
đã sót. **10** Đừng vặt sạch vườn nho, đừng nhặt những
trái nho đã rơi xuống đất. Hãy để các phần ấy cho người
nghèo và khách tạm trú. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của các ngươi. **11** Không được trộm cắp, lường gạt,
dối trá. **12** Không được dùng tên Ta thề dối, làm xúc
phạm Danh Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là Chúa
Hằng Hữu. **13** Không được bức hiếp, cướp giựt người
khác. Đừng giữ tiền thù lao của người giúp việc cho đến
hôm sau. **14** Đừng rủa người điếc, cũng đừng đặt đá làm
vấp chân người mù; nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời.
Ta là Chúa Hằng Hữu. **15** Không được bất công trong việc
xét xử, không được phân biệt người giàu người nghèo,
nhưng phải phân xử công minh. **16** Không được ngồi lê

đôi mách, nói xấu người khác, cũng không được cáo gian
làm nguy hại đến người khác, vì Ta là Chúa Hằng Hữu. **17**
Đừng để lòng oán ghét anh chị em mình, nhưng thẳng
thắn trách họ khi họ lầm lỗi: đừng để cho mình phải
mang tội vì họ có lỗi. **18** Đừng trả thù, đừng mang oán
hận, nhưng hãy yêu người khác như chính mình, vì Ta là
Chúa Hằng Hữu. **19** Phải giữ luật Ta. Đừng cho thú vật
khác giống giao hợp, đừng gieo hai thứ hạt giống trong
một đám ruộng, đừng mặc áo may bằng hai thứ vải. **20**
Nếu có ai giao hợp với một nữ nô lệ đã đính hôn với một
người khác, và người nữ nô lệ chưa được chuộc, chưa tự
do, thì người đó phải bị hình phạt. Nhưng không phải tử
hình, vì người đàn bà chưa được tự do. **21** Người đàn
ông có lỗi phải đem đến cửa Đền Tạm một con chiên
đực làm lễ vật chuộc lỗi, dâng lên Chúa Hằng Hữu. **22**
Thầy tế lễ sẽ dâng con chiên làm tế lễ chuộc lỗi người ấy
đã phạm trước mặt Chúa Hằng Hữu, thì tội ấy sẽ được
tha. **23** Khi đã vào đất hứa và trồng các thứ cây ăn quả,
các ngươi không được ăn quả các cây ấy trong ba năm
đầu. **24** Quả thu được trong năm thứ tư phải hiến dâng
lên Chúa Hằng Hữu để tôn vinh Ngài. **25** Đến năm thứ
năm, các ngươi bắt đầu được ăn quả, và lợi tức các ngươi
cũng sẽ gia tăng. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của các ngươi. **26** Không được ăn thịt chưa sạch máu.
Không được làm thầy bói, thầy pháp. **27** Đừng tỉa tóc
vòng quanh đầu; đừng cắt mép râu. **28** Đừng cắt thịt
mình lúc tang chế; cũng đừng xăm trên mình một dấu
hiệu nào, vì Ta là Chúa Hằng Hữu. **29** Không được bắt con
gái mình hành nghề mãi dâm, làm ô nhục nó, và khiến xã

hội đầy người trụy lạc, tà ác. **30** Phải tuân giữ luật ngày
nghỉ cuối tuần, tôn kính nơi thánh Ta, vì Ta là Chúa Hằng
Hữu. **31** Đừng cầu hỏi thầy pháp, đồng bóng, để khỏi bị
họ làm ô uế mình, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của các ngươi. **32** Phải kính trọng người già cả, đầu
râu tóc bạc. Phải tôn kính Đức Chúa Trời các ngươi. Ta là
Chúa Hằng Hữu. **33** Không được bạc đãi khách lạ kiều
dân. **34** Ngoại kiều phải được đối xử như người bản xứ,
phải thương họ như chính mình, vì các ngươi đã từng là
kiều dân trong nước Ai Cập. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của các ngươi. **35** Đừng dùng các tiêu chuẩn
gian dối khi cân, đo, và đếm. **36** Phải sử dụng các dụng cụ
đo lường chân thật và chính xác. Ta là Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của các ngươi, đã đem các ngươi ra khỏi
Ai Cập. **37** Phải tôn trọng và thi hành các luật lệ Ta, cùng
mọi lời Ta dạy, vì Ta là Chúa Hằng Hữu."

20 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy truyền
dạy cho người Ít-ra-ên: Dù là người Ít-ra-ên hay ngoại
kiều, người nào dâng con mình cho Mô-lóc phải bị xử tử.
Dân trong xứ sẽ lấy đá ném vào người ấy cho chết đi. **3**
Người dâng con mình cho Mô-lóc như vậy sẽ bị Ta chống
nghịch, khai trừ khỏi dân, vì làm ô uế nơi thánh, xúc
phạm Danh Ta. **4** Nhưng nếu dân trong xứ che mắt làm
ngơ trước việc dâng con cho Mô-lóc, không xử tử người
ấy, **5** thì chính Ta sẽ ra tay trừng phạt người ấy với cả gia
đình họ, khai trừ người ấy và những kẻ đồng lõa ra khỏi
dân chúng về tội thông dâm với Mô-lóc. **6** Nếu ai cầu hỏi
thầy pháp, đồng bóng, thì Ta sẽ chống nghịch và khai
trừ người ấy khỏi dân. **7** Vậy, phải làm sạch mình, phải

sống thánh khiết, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của các ngươi. **8** Phải tuân hành luật lệ Ta, vì Ta là Chúa
Hằng Hữu, đã thánh hóa các ngươi. **9** Ai rủa cha hay mẹ
mình phải bị xử tử. Người rủa cha mẹ mình chịu trách
nhiệm về mạng sống mình. **10** Nếu một người đàn ông
thông dâm với vợ người khác, thì cả hai phải bị xử tử. **11**
Nếu một người đàn ông quan hệ tình dục với vợ của cha
mình, thì cả hai phải bị xử tử, họ chịu trách nhiệm về
mạng sống mình. **12** Nếu một người đàn ông quan hệ
tình dục với con dâu mình, thì cả hai phải bị xử tử. Họ
phải chịu trách nhiệm về mạng sống mình. **13** Hai người
đồng tính luyến ái phải bị xử tử. Họ phạm một tội đáng
ghê tởm, phải chịu trách nhiệm về mạng sống mình. **14**
Nếu một người đàn ông lấy cả hai mẹ con, thì họ phạm
tội ác. Cả ba phải bị thiêu sống để tẩy trừ tội ác khỏi dân
chúng. **15** Nếu một người đàn ông quan hệ tình dục với
một con thú, thì người bị xử tử, và thú bị giết. **16** Nếu
một người đàn bà tìm đến quan hệ tình dục với một con
thú, thì người bị xử tử, và thú bị giết. Người ấy phải chịu
trách nhiệm về mạng sống mình. **17** Nếu một người đàn
ông lấy chị em ruột hay chị em cùng cha khác mẹ, cùng
mẹ khác cha, thì đó là một điều nhục. Họ phải bị trục
xuất khỏi cộng đồng. Người đàn ông phải mang tội mình.
18 Nếu một người đàn ông nằm với một người đàn bà
đang có kinh, thì cả hai phải bị trục xuất khỏi cộng đồng,
vì họ đã để lộ nguồn máu của nàng. **19** Không ai được
quan hệ tình dục với dì hay cô mình vì là bà con gần. Họ
phải mang tội mình. **20** Nếu một người đàn ông ăn nằm
với thím mình, thì cả hai phải mang tội mình và sẽ chết

tuyệt tự. **21** Nếu một người đàn ông lấy vợ của anh em
mình, thì đó là một điều ô uế, họ sẽ chết tuyệt tự. **22**
Vậy, phải tuân hành luật lệ Ta, vâng lời Ta dạy, để Ta
không trục xuất các ngươi ra khỏi lãnh thổ mà Ta sẽ đem
các ngươi vào. **23** Không được làm theo những thói tục
của các dân tộc bị Ta đuổi ra trước các ngươi. Vì họ đã
làm những điều xấu xa ấy, khiến Ta ghê tởm họ. **24** Ta
hứa cho các ngươi lãnh thổ họ cư ngụ, là một vùng đất
phì nhiêu. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các
ngươi, đã phân rẽ các ngươi với các dân tộc khác. **25** Vậy,
các ngươi phải biết phân biệt giữa loài thú, loài chim
sạch và không sạch; đừng để cho loài thú, chim, sâu bọ
trên đất—là những loài vật Ta đã bảo cho các ngươi biết
là không sạch—làm cho các ngươi ô uế. **26** Các ngươi
phải sống thánh khiết cho Ta, vì Ta là Chúa Hằng Hữu
thánh khiết, đã phân rẽ các ngươi với các dân tộc khác,
để các ngươi thuộc về Ta. **27** Người nào làm thầy pháp,
đồng bóng, dù đàn ông hay đàn bà, đều phải bị xử tử. Họ
phải bị người ta ném đá cho chết, và phải chịu trách
nhiệm về mạng sống mình."

21 Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se nói với các con trai
A-rôn: "Các thầy tế lễ không được đụng đến người chết
để khỏi bị ô uế; **2** ngoại trừ trường hợp người chết là họ
hàng gần—gồm cha, mẹ, con trai, con gái, anh em, **3** chị
em còn độc thân sống gần với mình vì không có chồng. **4**
Thầy tế lễ là người lãnh đạo của dân, nên không được để
cho mình bị ô uế. **5** Thầy tế lễ không được cạo tóc, cắt
mép râu, hay cắt thịt mình. **6** Họ phải sống thánh khiết
cho Đức Chúa Trời của họ, không được xúc phạm đến

Danh Ngài, để xứng đáng là người dâng tế lễ thiêu, dâng
bánh lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. Vậy họ
phải thánh khiết. **7** Thầy tế lễ không được kết hôn với gái
mãi dâm hay đàn bà lăng loàn, cũng không nên lấy đàn
bà ly dị, vì thầy tế lễ là người thánh của Đức Chúa Trời. **8**
Thầy tế lễ được biệt riêng để dâng lễ vật lên Đức Chúa
Trời, là người thánh, vì Ta, Chúa Hằng Hữu thánh khiết,
đã thánh hóa họ. **9** Nếu con gái của thầy tế lễ làm gái mãi
dâm, xúc phạm cha mình, thì người con gái ấy phải bị
thiêu sống. **10** Thầy thượng tế là người đầu được xức dầu
thánh, mình mặc áo lễ, không có phép bỏ tóc xõa, không
được xé áo mình, **11** cũng không được đến gần xác chết,
làm ô uế mình, dù người chết là cha hay mẹ mình. **12**
Thầy thượng tế không được rời khỏi đền thánh của Đức
Chúa Trời hoặc xúc phạm nơi đó, vì người được hiến
dâng cho Đức Chúa Trời bởi sự xức dầu, Ta là Chúa Hằng
Hữu. **13** Người chỉ được cưới gái đồng trinh làm vợ. **14**
Người không được cưới đàn bà góa, đàn bà ly dị hay đàn
bà lăng loàn, gái mãi dâm, nhưng chỉ được cưới gái đồng
trinh trong đại tộc Lê-vi; **15** vì người không được phàm
tục hóa con cháu mình giữa dân chúng. Ta, Chúa Hằng
Hữu, đã thánh hóa người." **16** Chúa Hằng Hữu phán bảo
Môi-se: **17** "Hãy nói với A-rôn: 'Không một ai trong con
cháu ngươi—từ nay cho đến các thế hệ sau—được đứng
dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời nếu bị tật nguyền. **18** Đó là
những người bị khiếm thị, què, thân thể biến dạng, **19**
những người gãy chân, gãy tay, **20** hoặc gù lưng, còi cọc,
mắt có tật, ghẻ lở, và tinh hoàn dập. **21** Vậy, người có
tật nguyền—dù là con cháu Thầy Tế lễ A-rôn—sẽ không

được đứng dâng lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. **22** Tuy
nhiên, họ được phép ăn lễ vật đã dâng lên Đức Chúa
Trời, cả lễ vật thánh và rất thánh. **23** Nhưng không được
đến gần bức màn và bàn thờ, vì tật nguyền của người ấy
sẽ xúc phạm nơi thánh của Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu đã
thánh hóa các nơi ấy.'" **24** Môi-se lặp lại các lời này cho
A-rôn, các con trai A-rôn, và toàn dân Ít-ra-ên.

22 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **2** "Hãy nói với
A-rôn và các con A-rôn: Đối với các lễ vật thánh người Ít-
ra-ên đem dâng lên Ta, các ngươi phải rất thận trọng để
khỏi làm xúc phạm Danh Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu. **3** Từ
nay cho đến các thế hệ về sau, thầy tế lễ nào khi đang bị
ô uế, mà đến gần những lễ vật thánh người Ít-ra-ên đem
dâng lên Ta, sẽ bị trục xuất khỏi đền thờ. Ta là Chúa Hằng
Hữu. **4** Trong con cháu A-rôn, nếu ai mắc bệnh phong
hoặc mắc chứng di tinh, thì sẽ không được ăn những lễ
vật thánh cho đến khi được sạch. Nếu ai đụng phải xác
chết, đụng phải một người xuất tinh, **5** hoặc đụng đến
một loài sâu bọ, hay một người bị ô uế vì bất kỳ lý do gì,
6 thì người ấy sẽ bị ô uế cho đến tối, và không được phép
ăn lễ vật thánh cho đến khi tắm rửa sạch sẽ. **7** Khi mặt
trời lặn, người ấy mới được sạch, và sau đó được ăn lễ
vật thánh, vì các vật này là thực phẩm nuôi dưỡng họ.
8 Con cháu A-rôn không được ăn thịt súc vật chết hay
súc vật bị thú dữ xé xác, vì sẽ làm cho mình ô uế. Ta là
Chúa Hằng Hữu. **9** Vậy họ phải vâng lời Ta; nếu không, sẽ
mắc tội và phải chết, vì vi phạm luật Ta. Ta là Chúa Hằng
Hữu đã thánh hóa họ. **10** Ngoài con cháu A-rôn, không ai
được ăn lễ vật thánh. Khách đến thăm và đầy tớ trong

nhà thầy tế lễ đều không được ăn. **11** Nhưng người nô lệ
được thầy tế lễ mua đem về, và những người sinh ra
trong nhà sẽ được phép ăn lễ vật thánh. **12** Nếu con gái
thầy tế lễ lấy chồng không phải là thầy tế lễ, thì sẽ không
được ăn lễ vật thánh. **13** Nhưng nếu con gái thầy tế lễ là
một góa phụ hay đã ly dị, không con, về ở với cha như
thuở còn nhỏ, thì người ấy được phép ăn thực phẩm cha
mình ăn. Ngoài ra, không ai khác ngoài gia đình thầy tế
lễ được phép ăn cả. **14** Nếu có người vô tình ăn lầm lễ
vật thánh, thì người này phải đền lại cho thầy tế lễ vật
mình đã ăn, cộng thêm một phần năm giá trị vật ấy. **15**
Thầy tế lễ không được xúc phạm những lễ vật thánh của
người Ít-ra-ên đem dâng lên Chúa Hằng Hữu, **16** mà cho
người nào ăn những lễ vật thánh đó. Vì Ta là Chúa Hằng
Hữu, đã thánh hóa các lễ vật ấy. Ai vi phạm luật này sẽ
phải mang tội." **17** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **18**
"Hãy nói với A-rôn, các con A-rôn, và toàn dân Ít-ra-ên:
Nếu một người Ít-ra-ên hay một ngoại kiều đem dâng
sinh tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, dù là lễ vật hứa dâng
trong lúc thệ nguyện hoặc lễ vật tình nguyện hiến dâng,
và muốn cho lễ vật mình được chấp nhận, **19** người ấy
phải dâng một con bò, hoặc chiên, hoặc dê không tì vít,
và phải là con đực. **20** Một con vật không toàn vẹn sẽ
không được chấp nhận. **21** Khi một người dâng bò hoặc
chiên làm lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu, dù là lễ vật
thề nguyện hoặc lễ vật tình nguyện, sinh vật phải toàn
vẹn, không khuyết tật mới được chấp nhận. **22** Không
được dâng lên Chúa Hằng Hữu và đem thiêu trên bàn
thờ một con vật mù, có tật, cụt chân, ghẻ, lở. **23** Một con

bò hay chiên trong cơ thể có một bộ phận thừa hay thiếu
có thể dùng làm lễ vật tình nguyện, nhưng không được
dâng làm lễ vật thề nguyện. **24** Trong cả nước, không ai
được dâng lên Chúa Hằng Hữu con vật có bộ phận sinh
dục bị bầm, dập, vỡ hay bị thiến. **25** Người ngoại kiều
cũng không được dâng lên Đức Chúa Trời một lễ vật
không toàn vẹn, vì sẽ không được chấp nhận." **26** Chúa
Hằng Hữu phán với Môi-se: **27** "Một con bò, con chiên
hay con dê lúc mới sinh ra phải được ở với mẹ nó trong
bảy ngày. Từ ngày thứ tám trở đi, nó có thể được dùng
làm sinh tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu. **28** Không
ai được giết cả mẹ lẫn con—dù là bò hay chiên—trong
cùng một ngày. **29** Khi dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng
Hữu, phải dâng đúng cách để lễ vật được nhận, **30** sinh
tế phải được ăn trong ngày, không được để thừa đến
sáng mai. Ta là Chúa Hằng Hữu. **31** Các ngươi phải tuân
hành luật lệ Ta, vì Ta là Chúa Hằng Hữu. **32** Không được
xúc phạm đến Danh Thánh Ta, vì Ta phải được tôn kính
giữa toàn dân Ít-ra-ên. Ta là Chúa Hằng Hữu, đã thánh
hóa các ngươi, **33** đem các ngươi ra khỏi đất Ai Cập để
các ngươi thuộc về Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu."

23 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy nói với
người Ít-ra-ên: Đây là những ngày lễ Chúa Hằng Hữu ấn
định; các ngươi sẽ hội họp trong những ngày thánh đó. **3**
Ngày lễ Sa-bát là một ngày nghỉ long trọng, ngày nhóm
họp thánh. Làm công việc trong sáu ngày, nhưng nghỉ
ngày thứ bảy. Dù các ngươi ở đâu, ngày nghỉ cuối tuần
cũng là ngày của Chúa Hằng Hữu. **4** Đây là những ngày
lễ thánh hằng năm được Chúa Hằng Hữu ấn định, mỗi

dịp lễ phải thông báo cho toàn dân." **5** "Lễ Vượt Qua
của Chúa Hằng Hữu phải tổ chức vào tối ngày mười bốn
tháng giêng. **6** Lễ Bánh Không Men dâng lên Chúa Hằng
Hữu kéo dài bảy ngày, bắt đầu ngày mười lăm tháng
giêng. **7** Ngày đầu là ngày nhóm họp thánh, không ai
được làm việc nặng nhọc. **8** Suốt bảy ngày, ngày nào cũng
phải dâng lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. Đến ngày thứ bảy,
hãy tổ chức nhóm họp thánh, và không được làm những
việc thông thường." **9** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-
se: **10** "Hãy nói với người Ít-ra-ên: Khi các ngươi vào
lãnh thổ Ta cho, trong vụ gặt đầu tiên, phải đem bó lúa
đầu mùa đến cho thầy tế lễ. **11** Vào ngày sau ngày Sa-bát,
thầy tế lễ sẽ đem bó lúa dâng lên Chúa Hằng Hữu theo
cách đưa qua đưa lại; lễ vật sẽ được chấp nhận. **12** Trong
cùng ngày ấy, các ngươi phải đem một con chiên đực
một tuổi không tì vít làm tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng
Hữu. **13** Đồng thời, cũng dâng ngũ cốc, gồm 4,4 lít bột
mịn pha dầu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng
Hữu, cùng với một lít rượu nho. **14** Không ai được ăn
bánh hoặc ngũ cốc—còn tươi hay đã phơi khô—cho đến
ngày hôm ấy là ngày dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời. Luật
này áp dụng vĩnh viễn qua các thế hệ, trong khắp lãnh
thổ." **15** "Từ ngày sau ngày Sa-bát, là ngày các ngươi sẽ
đem dâng ngũ cốc mới thu hoạch lên Chúa, hãy đếm đủ
bảy tuần lễ, **16** tức là đếm năm mươi ngày cho đến sau
ngày Sa-bát thứ bảy, và dâng một tế lễ chay mới lên Chúa
Hằng Hữu. **17** Lấy 4,4 lít bột mịn pha men, làm hai ổ bánh
để dâng đưa qua đưa lại; bánh này sẽ được nướng tại
nhà đem tới, làm lễ vật đầu mùa lên Chúa Hằng Hữu. **18**

Cùng với bánh và rượu, các ngươi sẽ dâng bảy con chiên một tuổi không tì vít, một bò tơ đực và hai chiên đực, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **19** Các ngươi cũng sẽ dâng một dê đực làm lễ chuộc tội, hai chiên đực một tuổi làm lễ tạ ơn. **20** Thầy tế lễ sẽ dâng các lễ vật này lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại, cùng với hai ổ bánh làm bằng ngũ cốc đầu mùa. Các lễ vật này là thánh được dâng lên Chúa Hằng Hữu, và sẽ thuộc về thầy tế lễ. **21** Ngày hôm ấy, phải thông báo triệu tập dân chúng đến dự thánh lễ, không ai được làm việc nặng nhọc. Luật này áp dụng vĩnh viễn qua các thế hệ, trong khắp lãnh thổ. **22** Khi gặt hái thổ sản, đừng gặt sạch tận góc đồng, cũng đừng mót lại phần đã sót. Hãy để các phần đó cho người nghèo và khách tạm trú. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi." **23** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **24** "Hãy nói với người Ít-ra-ên: Ngày mồng một tháng bảy là ngày nghỉ long trọng, một ngày kỷ niệm, phải thổi kèn triệu tập dân đến dự thánh lễ. **25** Ngày ấy không ai làm việc nặng nhọc, nhưng sẽ dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu." **26** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **27** "Ngày mồng mười tháng bảy là Ngày Chuộc Tội. Toàn dân phải họp lại trong ngày thánh này, để ăn năn hối lỗi và dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. **28** Không ai làm việc trong Ngày Chuộc Tội, chỉ lo chuộc tội mình trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. **29** Ai không xét mình hối lỗi hôm ấy sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng. **30** Ai làm bất kỳ việc gì trong ngày ấy, Ta sẽ khai trừ người ấy khỏi cộng đồng. **31** Luật này áp dụng đời đời cho mọi thế hệ, trong khắp lãnh thổ.

32 Ngày ấy là một ngày nghỉ long trọng, phải xét mình
hối lỗi. Lễ này bắt đầu tối ngày chín và chấm dứt tối
ngày mười tháng bảy." **33** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-
se: **34** "Hãy nói với người Ít-ra-ên: Ngày rằm tháng bảy sẽ
là Lễ Lều Tạm của Chúa Hằng Hữu. Phải giữ lễ này trong
bảy ngày. **35** Ngày thứ nhất là ngày hội họp thánh, không
ai được làm việc nặng nhọc. **36** Trong suốt bảy ngày lễ
này, ngày nào cũng phải dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng
Hữu. Ngày thứ tám lại là ngày hội họp thánh long trọng,
cũng sẽ có lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu. Không ai
được làm việc nặng nhọc. **37** (Đó là những ngày lễ Chúa
ấn định, phải thông báo triệu tập dân chúng đến dự các
buổi họp thánh, và dùng lửa dâng lễ vật lên Chúa Hằng
Hữu gồm có sinh tế, ngũ cốc, rượu—như đã ấn định. **38**
Các ngày lễ này là những ngày nghỉ ngoài các ngày nghỉ
cuối tuần thông thường; các lễ vật dâng trong các ngày
ấy là những lễ vật ngoài các lễ vật thông thường, và cũng
không tính đến các tế lễ khác như lễ vật khấn nguyện, và
mọi lễ vật tự nguyện dâng lên Chúa Hằng Hữu.) **39** Ngày
rằm tháng bảy, sau khi đã gặt hái xong, mọi người sẽ giữ
lễ này cho Chúa Hằng Hữu bảy ngày, họ sẽ nghỉ ngơi để
hội họp trong ngày thứ nhất và ngày thứ tám. **40** Vào
ngày thứ nhất, các ngươi sẽ lấy nhánh cây đầy quả, cành
chà là, nhánh cây đầy lá, cành dương liễu, và vui mừng
trong bảy ngày trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời các ngươi. **41** Bảy ngày lễ trong tháng bảy hằng năm
này phải được tôn trọng mãi mãi qua các thế hệ. **42** Mọi
người Ít-ra-ên sẽ ở lều trong bảy ngày. **43** Như vậy, từ thế
hệ này qua thế hệ khác, họ sẽ tưởng niệm thời kỳ ở lều

sau khi Ta đem họ ra khỏi Ai Cập. Ta là Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của các ngươi." **44** Môi-se thông báo cho
người Ít-ra-ên các ngày lễ Chúa Hằng Hữu đã ấn định.

24 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy dặn người
Ít-ra-ên đem dầu ô-liu nguyên chất đến để đốt đèn cho
cháy mãi. **3** A-rôn người phải lo chăm sóc đèn cho sáng
luôn cả đêm lẫn ngày trong Đền Tạm, bên ngoài bức
màn, trước mặt Chúa Hằng Hữu. Đây là một quy lệ các
ngươi phải giữ mãi mãi. **4** Các đèn trên chân đèn vàng
ròng này phải được chăm nom thường xuyên cho cháy
sáng luôn trước mặt Chúa Hằng Hữu. **5** Lấy bột mịn làm
mười hai ổ bánh, mỗi ổ dùng 4,4 lít bột. **6** Xếp bánh trên
bàn bằng vàng ròng trước mặt Chúa Hằng Hữu thành hai
hàng, mỗi hàng sáu ổ. **7** Lấy nhũ hương nguyên chất rắc
lên mỗi hàng bánh. Đó là một lễ vật tưởng niệm dùng
lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu. **8** Mỗi ngày lễ Sa-bát, A-rôn
sẽ xếp mười hai ổ bánh mới trước mặt Chúa Hằng Hữu,
tượng trưng cho giao ước trường tồn đã thiết lập với
người Ít-ra-ên. **9** Bánh sẽ là thực phẩm của A-rôn và
các con trai người, họ sẽ ăn tại một nơi thánh, vì đây là
những lễ vật rất thánh, dùng lửa dâng lên Chúa Hằng
Hữu." **10** Một người kia có mẹ là người Ít-ra-ên, cha là
người Ai Cập cùng ra đi với người Ít-ra-ên. Một hôm
người này cãi nhau với một người Ít-ra-ên trong nơi
đóng trại. **11** Trong lúc cãi vã, con trai người đàn bà Ít-
ra-ên ấy xúc phạm đến Danh của Chúa Hằng Hữu. Người
ta dẫn người ấy đến cho Môi-se. Người này là con của bà
Sê-lô-mít, cháu bà Điệp-ri, thuộc đại tộc Đan. **12** Họ giữ
người ấy lại, cho đến khi ý của Chúa Hằng Hữu được tỏ

ra. **13** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **14** "Đem người
đã xúc phạm Danh Ta ra khỏi nơi đóng trại, những ai đã
nghe người ấy nói sẽ đặt tay trên đầu người, rồi toàn
dân sẽ lấy đá ném vào người cho chết đi. **15** Cũng báo
cho dân hay rằng, ai rủa Đức Chúa Trời mình phải chịu
tội. **16** Ai xúc phạm Danh Chúa Hằng Hữu phải bị xử tử.
Toàn dân sẽ ném đá cho chết. Luật này áp dụng cho cả
người Ít-ra-ên và ngoại kiều. **17** Ai giết người sẽ bị xử tử.
18 Ai giết thú vật phải bồi thường, vật sống đền vật sống.
19 Ai gây thương tích cho người khác thế nào, phải chịu
phạt bằng một thương tích thế ấy: **20** Xương đền xương,
mắt đền mắt, răng đền răng. Gây thương tích nào đền
thương tích ấy. **21** Ai giết thú vật phải bồi thường, nhưng
ai giết người phải bị xử tử. **22** Luật này áp dụng chung
cho người Ít-ra-ên và ngoại kiều. Ta là Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của các ngươi." **23** Sau khi nghe lệnh của
Chúa Hằng Hữu do Môi-se truyền lại, dân chúng đem
người đã xúc phạm đến Danh Đức Chúa Trời ra khỏi nơi
đóng trại và ném đá chết.

25 Trên Núi Si-nai, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2**
"Hãy truyền cho người Ít-ra-ên: Khi đã vào đất Ta cho,
phải để cho đất nghỉ vào năm thứ bảy. **3** Các ngươi sẽ cày
cấy đồng ruộng, trồng tỉa vườn nho, thu hoa quả trong
sáu năm. **4** Nhưng năm thứ bảy sẽ là năm đất hưu canh,
năm An Nghỉ của Chúa Hằng Hữu. Không ai được làm
ruộng, tỉa nho trong vườn. **5** Cũng đừng thu chứa hoa
quả tự mọc lên trong năm đất nghỉ ngơi này. **6** Trong
năm An Nghỉ, đất vẫn cung cấp đầy đủ thực phẩm cho
mọi người: Cho ngươi, cho nô lệ, và người làm công của

ngươi, cho khách tạm trú trong nhà ngươi, **7** cho gia
súc, và luôn cả các loài thú vật sống trong đất ngươi." **8**
"Cứ bảy lần bảy năm, tức là bốn mươi chín năm. **9** Vào
ngày mồng mười tháng bảy, là Ngày Chuộc Tội, phải thổi
kèn vang lên khắp lãnh thổ. **10** Vì năm thứ năm mươi
là năm thánh, mọi người trên toàn đất nước sẽ được
công bố tự do, hoan hỉ. Năm ấy mọi người có quyền lấy
lại tài sản mình, người nô lệ được tự do trở về với gia
đình. **11** Đây là một năm đầy hân hoan, hạnh phước. Các
ngươi sẽ không gieo, không gặt, không hái. **12** Vì đất
sẽ tự nó sinh sản hoa màu cho các ngươi dùng trong
năm thánh đầy hạnh phước này. **13** Trong năm ấy, mọi
người sẽ chiếm lại quyền sở hữu tài sản mình. **14** Vậy,
khi mua bán tài sản, đừng lợi dụng nhau. **15** Phải tính
cho đến Năm Hân Hỉ sắp tới, mà mua đất từ người lân
cận. Còn người bán sẽ căn cứ vào số năm đến Năm Hân
Hỉ sắp tới mà định giá. **16** Giá mua bán sẽ tăng giảm tùy
theo số năm còn lại. Vì thật ra, đây chỉ là một sự mua
bán số vụ mùa còn lại mà thôi. **17** Vậy, đừng để cho bên
nào bị thiệt thòi, phải kính sợ Đức Chúa Trời. Ta là Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi. **18** Phải tuân
hành luật pháp Ta, để có an ninh trật tự xã hội. **19** Đất
sẽ sản xuất hoa quả, ngươi sẽ được no nê và sống yên
lành. **20** Nếu ngươi hỏi: 'Chúng tôi sẽ lấy gì ăn trong năm
thứ bảy khi không được phép gieo và gặt?' **21** Ta sẽ ban
phước cho các ngươi được mùa gấp ba lần trong năm
thứ sáu. **22** Khi các ngươi gieo trồng cho năm thứ tám,
các ngươi vẫn ăn hoa lợi của năm thứ sáu. Thực tế, các
ngươi vẫn ăn từ hoa lợi dư dật từ mùa màng cũ cho

đến mùa gặt năm thứ chín." **23** "Không được đoạn mãi
đất đai, vì đất thuộc về Ta. Các ngươi chỉ là kiều dân và
người chiếm hữu tạm thời. **24** Quyền chuộc lại đất đã
bán phải được tôn trọng trong toàn lãnh thổ. **25** Nếu một
người túng thiếu, phải bán bớt một phần đất mình, thì
một người bà con gần của người này có quyền chuộc đất
lại. **26** Nếu người này không còn bà con để chuộc đất
cho mình, nhưng về sau làm ăn khá ra, có đủ tiền để
chuộc đất, **27** thì người ấy sẽ chiết tính tiền chuộc theo
tỷ lệ thời gian, tính từ năm bán, và trả cho người đã mua
một số tiền bằng giá trị những năm còn lại, rồi lấy đất
về. **28** Trong trường hợp người này không có khả năng
chuộc đất, đất đã bán sẽ thuộc về người mua cho đến
Năm Hân Hỉ, rồi đất sẽ hoàn nguyên chủ vào năm ấy. **29**
Nếu một người bán một cái nhà trong thành, thì người
ấy có một năm tròn để chuộc nhà lại. **30** Nếu người bán
không chuộc nhà trong thời hạn một năm nói trên, thì
nhà sẽ vĩnh viễn thuộc quyền sở hữu của người mua.
Đến Năm Hân Hỉ, nhà này sẽ không hoàn nguyên chủ. **31**
Nhưng nhà trong làng xóm không có thành bao bọc sẽ
được đồng hóa với đất đai; như thế người bán có quyền
chuộc lại và nhà sẽ hoàn lại nguyên chủ vào Năm Hân Hỉ.
32 Tuy nhiên, đặc biệt đối với nhà của người Lê-vi, dù ở
trong thành cũng sẽ được chuộc bất kỳ lúc nào. **33** Nếu
nhà không được chuộc vào Năm Hân Hỉ, thì nhà này vẫn
thuộc về người Lê-vi đã bán, vì người Lê-vi chỉ có nhà ở
trong thành mà thôi. **34** Ruộng đất ở chung quanh thành
của người Lê-vi là những tài sản vĩnh viễn của họ, họ
không được phép bán." **35** "Nếu có người anh em nghèo

nàn, không tự nuôi sống được, thì ngươi phải giúp người
ấy, cho họ sống chung với mình như người tạm trú vậy.
36 Không được cho người ấy vay tiền để lấy lãi, nhưng
phải kính sợ Đức Chúa Trời. **37** Cũng không được tính
tiền ăn để kiếm lời, nhưng phải để cho người ấy sống với
mình. **38** Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ngươi,
đã đem ngươi ra khỏi Ai Cập, để cho ngươi đất Ca-na-an
và để làm Đức Chúa Trời ngươi. **39** Nếu có người anh em
nghèo quá, phải bán mình cho ngươi, ngươi sẽ không
được đãi người ấy như nô lệ. **40** Phải coi người ấy như
một người làm công hay người tạm trú. Người ấy sẽ giúp
việc ngươi cho đến Năm Hân Hỉ. **41** Lúc ấy, người sẽ đem
theo con cái ra khỏi nhà ngươi, để về với nhà cửa đất đai
của cha ông mình. **42** Vì mọi người Ít-ra-ên là đầy tớ Ta,
được Ta đem ra khỏi Ai Cập, nên không được bán mình
làm nô lệ. **43** Và ngươi không được hà khắc với người
anh em, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời. **44** Muốn
nuôi nô lệ, ngươi được mua người ngoại quốc ở trong
các nước chung quanh, **45** hoặc mua con cái của những
kiều dân sống chung với ngươi, dù họ đã được sinh ra
trong đất ngươi. **46** Họ sẽ làm nô lệ suốt đời, vì họ thuộc
về ngươi, và ngươi được truyền họ lại cho con mình. Còn
giữa anh chị em người Ít-ra-ên với nhau, ngươi không
được hà khắc. **47** Nếu có kiều dân sống chung với ngươi
trở nên giàu có, và một người Ít-ra-ên trở nên nghèo
cực, phải bán mình cho người ngoại quốc hay cho con cái
của người ngoại quốc ấy, **48** thì người Ít-ra-ên sẽ được
chuộc bởi anh hay em mình, **49** chú, bác, anh em họ, hay
một người bà con gần nào khác trong gia đình. Người ấy

cũng có thể tự chuộc mình nếu có đủ khả năng. **50** Người
ấy sẽ tính với chủ đã mua mình xem còn lại bao nhiêu
năm cho đến Năm Hân Hỉ. Tiền chuộc sẽ bằng tiền mướn
một người làm công trong những năm còn lại. **51** Nếu
còn lại nhiều năm, thì người ấy phải trả tiền chuộc gần
bằng giá bán mình. **52** Nếu chỉ còn ít năm nữa là tới Năm
Hân Hỉ, thì tiền chuộc sẽ là một số nhỏ tương xứng với
số năm. **53** Vì người ấy được coi như người làm mướn
hằng năm, chủ không được cư xử hà khắc. **54** Nếu người
ấy không được chuộc, thì người ấy và con cái mình sẽ
được tự do trong Năm Hân Hỉ. **55** Vì tất cả con dân Ít-ra-
ên là đầy tớ của Ta, Ta đã đem họ ra khỏi Ai Cập. Ta là
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi."

26 "Không được làm thần tượng, cũng không được thờ
tượng chạm, trụ thờ hay tượng đá. Ta là Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của các ngươi. **2** Phải tôn trọng luật ngày
nghỉ cuối tuần và tôn trọng nơi thánh Ta. Ta là Chúa
Hằng Hữu. **3** Nếu các ngươi tuân giữ luật lệ Ta, **4** Ta sẽ
cho mưa thuận gió hòa, làm cho đất sinh sản hoa màu,
và cây trái sum suê. **5** Mùa đập lúa kéo dài cho đến mùa
hái nho, và mùa hái nho kéo dài đến mùa gieo mạ. Các
ngươi sẽ no đầy, hưởng an ninh trong xứ. **6** Vì Ta cho các
ngươi hòa bình, đi ngủ không phải lo sợ. Ta sẽ đuổi thú
dữ khỏi đất ngươi và họa gươm đao sẽ không tàn hại xứ
ngươi. **7** Nhưng các ngươi sẽ xua đuổi quân thù, họ sẽ
ngã dưới lưỡi gươm ngươi. **8** Năm người đuổi một trăm,
một trăm đuổi mười nghìn. Ngươi vung gươm, quân thù
ngã rạp. **9** Ta sẽ săn sóc các ngươi, gia tăng dân số ngươi,
thực hiện giao ước Ta đã kết với ngươi. **10** Thóc lúa mùa

trước ăn chưa hết, đã phải dẹp chỗ cho hoa màu mùa
sau. **11** Ta sẽ lập đền Ta để ở cùng ngươi; lòng Ta không
ghét bỏ ngươi. **12** Ta sẽ đi lại giữa các ngươi, làm Đức
Chúa Trời các ngươi, và các ngươi làm dân Ta. **13** Ta là
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, đã đem các
ngươi ra khỏi Ai Cập, bẻ gãy ách nô lệ, làm cho các ngươi
được ngước đầu lên." **14** "Nhưng nếu các ngươi không
nghe Ta, không làm theo lời Ta dạy, **15** phạm giao ước Ta,
coi thường luật lệ Ta, không làm theo những điều răn và
không vâng lời dạy của Ta **16** thì đây là những điều Ta
sẽ làm: Ta sẽ cho các ngươi gặp sự khủng khiếp thình
lình, mắc bệnh lao, bệnh sốt dữ dội, làm cho mắt hao
mòn, người kiệt quệ. Các ngươi sẽ hoài công gieo giống,
vì quân thù sẽ ăn quả. **17** Ta sẽ nghịch ngươi, quân thù
sẽ đánh đuổi ngươi, những người ghét ngươi sẽ cai trị
ngươi, và ngươi sẽ chạy trốn dù không người đuổi theo!
18 Nếu các ngươi vẫn chưa nghe Ta, thì Ta sẽ phạt tội
các ngươi bảy lần nặng hơn. **19** Ta sẽ hạ sức mạnh kiên
cường của các ngươi và làm cho trời như sắt, đất như
đồng. **20** Các ngươi sẽ gắng sức hoài công vì đất không
sinh hoa màu, cây không kết quả. **21** Nếu các ngươi vẫn
không nghe lời Ta, thì Ta sẽ gia tăng hình phạt gấp bảy
lần vì tội lỗi các ngươi. **22** Ta sẽ sai thú dữ bắt con cái các
ngươi, tiêu diệt súc vật các ngươi, làm giảm dân số và
đường sá các ngươi sẽ vắng vẻ. **23** Nếu các ngươi vẫn cứ
không chịu nghe lời Ta, vẫn trái lời dạy Ta dù bị trừng
phạt nặng nề như thế, **24** thì Ta sẽ ra tay trừng phạt
tội lỗi các ngươi bảy lần nặng hơn nữa. **25** Ta sẽ giáng
họa gươm đao để báo trả việc bội ước của các ngươi.

Khi các ngươi tụ tập vào các thành phố, Ta sẽ làm cho
mắc bệnh dịch và rơi vào tay quân thù. **26** Khi Ta giáng
nạn đói, một cái lò chứa tất cả bánh do mười bà nội trợ
nấu, họ sẽ cân bánh trước khi trao cho các ngươi, các
ngươi sẽ ăn mà không no. **27** Đến tình trạng này, nếu các
ngươi vẫn không nghe lời Ta, **28** Ta sẽ nổi giận, phạt tội
các ngươi nặng gấp bảy lần. **29** Các ngươi sẽ ăn thịt con
mình, cả trai lẫn gái. **30** Ta sẽ phá hủy các bàn thờ xông
hương cho các thần tượng trên đồi cao, bỏ xác các ngươi
ngổn ngang trên tượng thần mình, vì lòng Ta sẽ ghê
tởm các ngươi. **31** Ta sẽ làm cho các thành phố hoang
vắng, nơi thánh tiêu điều, vì Ta không chấp nhận tế lễ
dâng hương thơm của các ngươi nữa. **32** Ta sẽ làm cho
lãnh thổ điêu tàn. Quân thù đồn trú trên ấy phải ngạc
nhiên. **33** Ta sẽ phân tán các ngươi khắp thiên hạ, và
gươm giáo vẫn bám theo sau các ngươi. Thành phố, đất
đai các ngươi bị tàn phá, hoang vu. **34** Đến lúc ấy, đất
đai sẽ được nghỉ ngơi, trong khi các ngươi ở trên đất
địch, đất sẽ được nghỉ ngơi. **35** Vì các ngươi đã không
để cho đất nghỉ năm thứ bảy suốt thời gian các ngươi
còn ở trên đất mình. **36** Đối với những người sống sót
tản mác trên đất địch, Ta sẽ làm cho lòng họ bồn chồn
sợ hãi, tiếng lá rơi cũng đủ làm cho họ chạy trốn, họ sẽ
chạy như chạy trốn người cầm gươm, và họ sẽ ngã dù
chẳng ai rượt đuổi. **37** Dù không người rượt đuổi, họ sẽ
chạy như chạy trốn người cầm gươm, vấp vào nhau, ngã
xuống, vì không có sức đương đầu với quân địch. **38** Các
ngươi sẽ chết ở quê lạ xứ người, xác bị chôn vùi nơi đất
địch. **39** Những ai còn sống sót sẽ xác xơ tiều tụy trên đất

kẻ thù—vì tội lỗi mình và tội lỗi của tổ tiên—cũng như tổ
tiên mình trước kia đã tiều tụy xác xơ. **40** Nhưng nếu họ
xưng nhận tội mình và tội của tổ tiên phạm vì chống
nghịch Ta, đi ngược lại đường lối Ta, **41** khiến Ta chống
cự họ, đưa họ vào đất địch, nếu tấm lòng đầy tội lỗi của
họ biết hạ xuống, chấp nhận hình phạt vì tội lỗi mình, **42**
thì Ta sẽ nhớ lại giao ước Ta đã kết với Gia-cốp, Y-sác,
và Áp-ra-ham, và Ta sẽ nghĩ đến đất đai của họ. **43** Đất
đai được hưởng thời kỳ nghỉ ngơi suốt thời gian bị bỏ
hoang. Còn họ phải chịu trừng phạt vì đã từ khước luật
Ta và coi thường lệnh Ta. **44** Tuy nhiên, khi họ ở trong
đất địch, Ta không bỏ họ, không ghét họ đến nỗi tận diệt
họ đi, không hủy giao ước đã kết với họ. Ta là Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của họ. **45** Lúc ấy, Ta sẽ nhớ lại giao
ước Ta đã lập với tổ phụ họ, khi được Ta đem ra khỏi Ai
Cập trước mắt các dân tộc lân bang, để làm Đức Chúa
Trời của họ. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
họ.” **46** Trên đây là các luật lệ, mệnh lệnh Chúa Hằng
Hữu ban bố cho người Ít-ra-ên trong lúc nói chuyện với
Môi-se trên Núi Si-nai.

27 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** “Hãy nói với
người Ít-ra-ên: Nếu một người có lời thề nguyện đặc
biệt, hiến mình lên Chúa Hằng Hữu, thì người ấy sẽ trả
số tiền quy định sau đây: **3** Đàn ông từ hai mươi đến sáu
mươi tuổi, 570 gam bạc, theo cân nơi thánh; **4** phụ nữ,
342 gam bạc. **5** Thanh thiếu niên từ năm đến hai mươi
tuổi, 228 gam bạc; thiếu nữ trong hạn tuổi này, 114 gam
bạc. **6** Các em trai từ một tháng cho đến năm tuổi, 57
gam bạc; các em gái trong hạn tuổi này, 34 gam bạc; **7**

bậc lão thành nam giới trên sáu mươi tuổi, 171 gam bạc; bậc lão thành nữ giới trên sáu mươi, 114 gam bạc. **8** Nếu có người nghèo quá, không theo nổi số quy định trên, thì người ấy sẽ được đưa đến gặp thầy tế lễ, và thầy tế lễ sẽ ấn định số tiền phải trả tùy theo khả năng của người này. **9** Nếu một người thề nguyện hiến dâng một con vật nào lên Chúa Hằng Hữu, thì sinh lễ ấy sẽ là thánh. **10** Người ấy không cần thay thế, cũng không được trao đổi con vật hứa dâng, dù đổi con tốt ra con xấu hay con xấu ra con tốt cũng vậy. Nếu đổi được như thế, cả hai con đều thuộc về Chúa. **11** Trường hợp một người hứa dâng một con vật thuộc loại không sạch (không được phép dâng lên Chúa Hằng Hữu), người ấy sẽ đem con vật đến cho thầy tế lễ định giá, **12** và sẽ trả theo giá thầy tế lễ đã định. **13** Trường hợp một người muốn chuộc lại con vật đã hứa dâng, người ấy phải trả thêm một phần năm giá trị con vật. **14** Nếu một người muốn dâng ngôi nhà của mình lên Chúa Hằng Hữu, thầy tế lễ sẽ tùy theo nhà xấu tốt mà định giá. Giá ấy được giữ cố định. **15** Về sau, nếu người dâng muốn chuộc nhà lại, phải trả thêm một phần năm giá đã định. **16** Nếu một người muốn dâng một phần đất của mình lên Chúa Hằng Hữu, sự định giá đất sẽ tùy theo lượng hạt giống người ta có thể gieo trên đất ấy. Một miếng đất gieo hết mười giạ hạt giống lúa mạch, được định giá 570 gam bạc. **17** Nếu đất được dâng từ Năm Hân Hỉ, giá trị đất sẽ bằng giá quy định. **18** Nhưng nếu dâng sau Năm Hân Hỉ, thầy tế lễ sẽ tính giá tùy theo số năm còn lại cho đến Năm Hân Hỉ; vậy giá trị đất này sẽ nhỏ hơn giá quy định. **19** Nếu một người muốn chuộc lại đất

vừa dâng, người ấy phải trả thêm một phần năm giá trị
của đất. **20** Trường hợp người dâng không muốn chuộc
đất hoặc đã bán đất cho người khác, đất sẽ không trở về
với người ấy nữa. **21** Đến Năm Hân Hỉ, khi đất được hoàn
lại nguyên chủ, phần đất này sẽ thuộc về Chúa Hằng
Hữu, vì đã hiến dâng cho Ngài làm đất thánh, và sẽ được
chia cho các thầy tế lễ. **22** Nếu một người muốn dâng lên
Chúa Hằng Hữu một miếng đất người ấy đã mua chứ
không phải đất thừa hưởng của gia đình, **23** thầy tế lễ
sẽ tính giá đất ấy cho đến Năm Hân Hỉ, và nội ngày ấy,
người dâng phải đem số tiền bằng giá đất vừa chiết tính
đến dâng lên Chúa Hằng Hữu. **24** Đến Năm hân Hỉ, đất
này sẽ thuộc về nguyên chủ tức là người bán. **25** (Việc
định giá phải theo tiêu chuẩn tiền tệ và cân nơi thánh.)
26 Không ai được hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu các con
đầu lòng của súc vật mình, dù là bò hay chiên, vì các con
đầu lòng vốn thuộc về Chúa Hằng Hữu. **27** Nhưng nếu
con vật đem dâng thuộc loại không sạch (không được
phép dâng lên Chúa Hằng Hữu), thầy tế lễ sẽ định giá
con vật, và người dâng phải trả thêm một phần năm giá
trị con vật ấy. Nếu người dâng không chuộc theo lối trả
tiền này, thì phải đem bán con vật theo giá đã định. **28**
Ngoài ra, những vật khác đã được hiến dâng lên Chúa
Hằng Hữu rồi, dù là người, thú vật, hay đất đai của gia
đình, thì không được đem bán hay cho chuộc, vì các lễ
vật ấy đã trở nên rất thánh đối với Chúa Hằng Hữu. **29**
Không ai được hiến dâng, hoặc chuộc lại một người can
tội tử hình. **30** Tất cả một phần mười thổ sản, dù là ngũ
cốc hay hoa quả, đều thuộc về Chúa Hằng Hữu, và là vật

thánh. **31** Nếu ai muốn chuộc phần ngũ cốc hay hoa quả
này, phải trả thêm một phần năm giá trị của nó. **32** Đối
với thú vật, dù là bò hay chiên, cứ dùng gậy mà đếm, mỗi
con thứ mười đều thuộc về Chúa Hằng Hữu. **33** Không ai
được xét xem các con thứ mười xấu hay tốt, cũng không
được đổi các con ấy. Nếu đổi, cả con đổi lẫn con bị đổi
đều xem như thánh và thuộc về Chúa Hằng Hữu. Cũng
không ai được chuộc các thú vật này." **34** Trên đây là các
mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu ban bố cho Môi-se tại Núi Si-
nai để truyền lại cho người Ít-ra-ên.

Dân Số

1 Vào ngày mồng một tháng hai, năm thứ hai, tính từ
ngày Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Chúa Hằng Hữu phán bảo
Môi-se tại Đền Tạm trong hoang mạc Si-nai: **2** "Hãy kiểm
kê dân số của toàn dân Ít-ra-ên tùy theo họ hàng và gia
đình, liệt kê danh sách tất cả nam đinh từng người một.
3 Con và A-rôn phải đem tất cả người nam trong Ít-ra-ên
theo từng đơn vị, từ hai mươi tuổi trở lên, là những
người có khả năng phục vụ trong quân đội. **4** Các trưởng
đại tộc sẽ đại diện cho đại tộc mình để cộng tác với con
và A-rôn. **5** Đây là danh sách những người đứng ra giúp
các con: Đại tộc Ru-bên, có Ê-li-sua, con của Sê-đêu. **6** Đại
tộc Si-mê-ôn, có Sê-lu-mi-ên, con của Xu-ri-ha-đai. **7** Đại
tộc Giu-đa, có Na-ha-sôn, con của A-mi-na-đáp. **8** Đại tộc
Y-sa-ca, có Na-tha-na-ên, con của Xu-a. **9** Đại tộc Sa-bu-
luân, có Ê-li-áp, con của Hê-lôn. **10** Con cháu Giô-sép: Đại
tộc Ép-ra-im, có Ê-li-sa-ma, con của A-mi-hút. Đại tộc
Ma-na-se, có Ga-ma-li-ên, con của Phê-đát-su. **11** Đại tộc
Bên-gia-min, có A-bi-đan, con của Ghi-đeo-ni. **12** Đại tộc
Đan, có A-hi-ê-xe, con của A-mi-sa-đai. **13** Đại tộc A-se,
có Pha-ghi-ên, con của Óc-ran. **14** Đại tộc Gát, có Ê-li-a-
sáp, con của Đê-u-ên. **15** Đại tộc Nép-ta-li, có A-hi-ra, con
của Ê-nan." **16** Đó là những người được bổ nhiệm từ
trong dân chúng, là trưởng các đại tộc của tổ phụ mình
và là những người chỉ huy các đơn vị quân đội Ít-ra-
ên. **17** Môi-se và A-rôn tiếp nhận các người đã được nêu
danh, **18** và triệu tập toàn thể dân chúng vào ngày mồng
một tháng hai theo danh sách từng người một từ hai
mươi tuổi trở lên, mỗi người đăng ký theo họ hàng và

gia đình mình, **19** như Chúa Hằng Hữu đã truyền lệnh
cho Môi-se. Môi-se kiểm kê dân số trong hoang mạc Si-
nai: **20** Đây là số nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên có
thể phục vụ trong quân đội, dòng dõi họ được liệt kê
danh sách theo họ hàng và gia đình mình: Đại tộc Ru-bên
(trưởng nam của Ít-ra-ên) có **21** 46.500 người. **22** Đại tộc
Si-mê-ôn **23** có 59.300 người. **24** Đại tộc Gát **25** có 45.650
người. **26** Đại tộc Giu-đa **27** có 74.600 người. **28** Đại tộc
Y-sa-ca **29** có 54.400 người. **30** Đại tộc Sa-bu-luân **31** có
57.400 người. **32** Đại tộc Ép-ra-im con của Giô-sép **33** có
40.500 người. **34** Đại tộc Ma-na-se, con của Giô-sép **35**
Ma-na-se con trai của Giô-sép có 32.200 người. **36** Đại
tộc Bên-gia-min **37** có 35.400 người. **38** Đại tộc Đan **39**
có 62.700 người. **40** Đại tộc A-se **41** có 41.500 người. **42**
Đại tộc Nép-ta-li **43** Nép-ta-li có 53.400 người. **44** Đó là
những người mà Môi-se, A-rôn, và mười hai người lãnh
đạo của Ít-ra-ên đã kiểm kê, mỗi trưởng đại tộc đại diện
cho đại tộc mình. **45** Tất cả những người Ít-ra-ên từ hai
mươi tuổi trở lên và có khả năng phục vụ trong quân
đội Ít-ra-ên đều được kiểm kê theo gia đình mình. **46**
Tổng số được 603.550 người. **47** Tuy nhiên, các gia đình
của đại tộc Lê-vi không được kiểm kê như người các đại
tộc khác. **48** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **49** "Đừng
kiểm kê đại tộc Lê-vi, hoặc bao gồm họ trong cuộc kiểm
kê dân số của người Ít-ra-ên. **50** Nhưng cử người Lê-vi
đặc trách Đền Giao Ước, coi sóc tất cả vật dụng và những
gì thuộc về đền. Họ phải khuân vác Đền Tạm và tất cả
các vật dụng, chăm sóc và cắm trại chung quanh đền. **51**
Khi nào cần di chuyển, người Lê-vi phải tháo gỡ Đền

Tạm; và mỗi khi dân chúng cắm trại, người Lê-vi sẽ dựng đền lại. Bất cứ người nào khác đến gần Đền Tạm sẽ bị xử tử. **52** Người Ít-ra-ên phải cắm trại theo từng đơn vị, mỗi người ở trong trại riêng dưới ngọn cờ của đại tộc mình. **53** Tuy nhiên người Lê-vi phải dựng trại chung quanh Đền Giao Ước để cơn thịnh nộ không đổ xuống trên người Ít-ra-ên. Người Lê-vi phải chịu trách nhiệm chăm sóc Đền Tạm." **54** Người Ít-ra-ên thực thi tất cả những điều Chúa Hằng Hữu truyền bảo Môi-se.

2 Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se và A-rôn: **2** "Người Ít-ra-ên phải cắm trại chung quanh nhưng cách xa Đền Tạm, mỗi người phải cắm trại dưới ngọn cờ của đơn vị mình với bảng hiệu đại tộc. **3** Trại quân Giu-đa, Y-ca-sa, và Sa-bu-luân sẽ cắm tại phía đông, hướng mặt trời mọc với ngọn cờ và các đơn vị mình. Đây là danh sách các đại tộc, người chỉ huy, và dân số của họ: Đại tộc Giu-đa, chỉ huy là Na-ha-sôn, con A-mi-na-đáp. **4** Quân số của người được 74.600 người. **5** Đại tộc Y-sa-ca, chỉ huy là Na-tha-na-ên, con Xu-a. **6** Quân số của người được 54.400 người. **7** Đại tộc Sa-bu-luân, chỉ huy là Ê-li-áp, con Hê-lôn. **8** Quân số của người được 57.400 người. **9** Tất cả nhân số trong trại quân Giu-đa, chia từng đội ngũ, được 186.400 người. Họ sẽ đi tiên phong. **10** Trại quân Ru-bên, Si-mê-ôn, và Gát sẽ cắm tại phía nam, dưới ngọn cờ mình. Đây là danh sách các đại tộc, người chỉ huy, và quân số của họ: Đại tộc Ru-bên, chỉ huy là Ê-li-sua, con Sê-đêu. **11** Quân số của người được 46.500 người. **12** Đại tộc Si-mê-ôn, chỉ huy là Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri-ha-đai. **13** Quân số của người được 59.300 người. **14** Đại tộc Gát, chỉ huy

là Ê-li-a-sáp, con Đê-u-ên. **15** Quân số của người được
45.650 người. **16** Tất cả nhân số trong trại Ru-bên, chia
từng đội ngũ, được 151.450 người. Họ sẽ đi thứ nhì. **17**
Sau đó, Đền Tạm và trại quân Lê-vi sẽ ra đi chính giữa
các trại quân khác. Họ sẽ ra đi theo đúng thứ tự như
họ đã cắm trại, mỗi người theo hàng ngũ dưới ngọn cờ
mình. **18** Trại quân Ép-ra-im, Ma-na-se, và Bên-gia-min
sẽ cắm tại phía tây, dưới ngọn cờ mình. Đây là danh sách
các đại tộc, người chỉ huy, và quân số của họ: Đại tộc Ép-
ra-im, chỉ huy là Ê-li-sa-ma, con A-mi-hút. **19** Quân số
của người được 40.500 người. **20** Đại tộc Ma-na-se, chỉ
huy là Ga-ma-li-ên, con Phê-đát-su. **21** Quân số của người
được 32.200 người. **22** Đại tộc Bên-gia-min, chỉ huy là
A-bi-đan, con Ghi-đeo-ni. **23** Quân số của người được
35.400 người. **24** Tất cả nhân số trong trại quân Ép-ra-im,
chia từng đội ngũ, được 108.100 người. Họ sẽ đi thứ ba.
25 Trại quân Đan, A-se, và Nép-ta-li sẽ cắm trại phía bắc,
dưới ngọn cờ mình. Đây là danh sách các đại tộc, người
chỉ huy, và quân số của họ: Đại tộc Đan, chỉ huy là A-hi-ê-
xe, con A-mi-sa-đai. **26** Quân số của người được 62.700
người. **27** Đại tộc A-se, chỉ huy là Pha-ghi-ên, con Óc-ran.
28 Quân số của người được 41.500 người. **29** Đại tộc Nép-
ta-li, chỉ huy là A-hi-ra, con Ê-nan. **30** Quân số của người
được 53.400 người. **31** Tất cả nhân số trong trại quân
Đan, chia từng đội ngũ, được 157.600 người. Họ sẽ đi
hậu tập." **32** Đó là những người Ít-ra-ên được kiểm kê
theo từng đại tộc. Tổng số quân sĩ trong các trại quân,
chia từng đội ngũ, là 603.550. **33** Tuy nhiên, người Lê-vi
không được kiểm kê với những người Ít-ra-ên khác, như

Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo Môi-se. **34** Như thế, người Ít-ra-ên thực thi mọi điều Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo Môi-se. Đó là cách mà họ bố trí các trại quân dưới ngọn cờ mình; đó cũng là cách xuất quân mỗi người theo họ hàng và chi tộc mình.

3 Đây là những người trong gia đình A-rôn và Môi-se trong thời gian Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se trên Núi Si-nai. **2** Tên các con trai A-rôn là: Na-đáp, con trưởng nam, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **3** Đó là tên các con trai A-rôn, tức các thầy tế lễ được xức dầu và tấn phong để phục vụ trong chức tế lễ. **4** Tuy nhiên, Na-đáp và A-bi-hu đã ngã chết trước mặt Chúa Hằng Hữu khi họ dâng hương lên Chúa Hằng Hữu trong hoang mạc Si-nai bằng một thứ lửa Ngài không cho phép. Họ không có con trai nên chỉ có Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma phục vụ trong chức thầy tế lễ dưới sự hướng dẫn của A-rôn, cha họ. **5** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **6** "Hãy đem đại tộc Lê-vi đến, đặt họ dưới quyền Thầy Tế lễ A-rôn để họ giúp đỡ người. **7** Họ phải thi hành các nhiệm vụ thay cho A-rôn và toàn thể dân chúng tại Đền Tạm bằng cách phục vụ trong Đền Tạm. **8** Họ phải chăm sóc tất cả vật dụng trong lều thánh, thi hành các bổn phận của người Ít-ra-ên bằng cách phục vụ trong Đền Tạm. **9** Trong vòng người Ít-ra-ên họ là những người duy nhất được giao trọn cho A-rôn. **10** Con hãy bổ nhiệm A-rôn và các con trai người làm thầy tế lễ. Bất cứ người nào khác xâm phạm vào chức vụ này sẽ bị xử tử." **11** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **12** "Ta đã chọn người Lê-vi giữa những người Ít-ra-ên để thay thế cho các con trai đầu lòng của người Ít-

ra-ên. Người Lê-vi thuộc về Ta, **13** vì tất cả con trai đầu
lòng đều thuộc về Ta. Khi Ta đánh hạ tất cả con đầu lòng
tại Ai Cập, Ta đã biệt riêng cho Ta tất cả con đầu lòng của
Ít-ra-ên, cả người lẫn thú vật. Họ phải thuộc về Ta. Ta là
Chúa Hằng Hữu." **14** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se
tại hoang mạc Si-nai: **15** "Hãy kiểm kê dân số người Lê-
vi tùy theo gia tộc và họ hàng. Con hãy kiểm kê tất cả
người nam từ một tháng trở lên." **16** Như vậy, Môi-se
kiểm kê họ đúng như lời Chúa Hằng Hữu truyền bảo
mình. **17** Đây là tên các con trai Lê-vi: Ghẹt-sôn, Kê-hát,
và Mê-ra-ri. **18** Đây là tên con trai Ghẹt-sôn: Líp-ni và Si-
mê-i. **19** Gia tộc từ Kê-hát là: Am-ram, Dít-sa, Hếp-rôn, và
U-xi-ên. **20** Con trai Mê-ra-ri là: Mách-li và Mu-si. Đó là
những tổ các thị tộc trong đại tộc Lê-vi. **21** Con cháu Líp-
ni là Si-mê-i thuộc về Ghẹt-sôn; đó là dòng họ Ghẹt-sôn.
22 Tổng số người nam từ một tháng trở lên được 7.500
người. **23** Dòng họ Ghẹt-sôn phải cắm trại phía tây phía
sau Đền Tạm. **24** Người lãnh đạo gia tộc Ghẹt-sôn là Ê-li-
a-sáp, con La-ên. **25** Trách nhiệm của dòng họ Ghẹt-sôn
tại Đền Tạm là trông coi lều, mái phủ lều, bức màn nơi
cửa, **26** các bức màn trong hành lang, bức màn tại cửa
hành lang bao quanh Đền Tạm và bàn thờ, và các sợi dây
thừng cùng tất cả dịch vụ bảo quản những thứ đó. **27**
Dòng họ Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên thuộc
về Kê-hát; đó là dòng họ Kê-hát. **28** Tổng số người nam
từ một tuổi trở lên được 8.600 người. Dòng họ Kê-hát
chịu trách nhiệm chăm sóc nơi thánh. **29** Dòng họ Kê-hát
phải cắm trại phía nam Đền Tạm. **30** Người lãnh đạo gia
tộc Kê-hát là Ê-li-sa-phan, con U-xi-ên. **31** Họ chịu trách

nhiệm chăm sóc Hòm Giao Ước, cái bàn, chân đèn, các
bàn thờ, và bảo quản những thứ đó, cùng tấm màn, và
các vật dụng phụ thuộc. **32** Đứng đầu các vị lãnh đạo đại
tộc Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con trai Thầy Tế lễ A-rôn; ông giám
sát những người chịu trách nhiệm coi sóc nơi thánh. **33**
Họ hàng Mách-li và họ hàng Mu-si thuộc về Mê-ra-ri; đó
là dòng họ Mê-ra-ri. **34** Tổng số người nam từ một tháng
trở lên được 6.200 người. **35** Người lãnh đạo gia tộc Mê-
ra-ri là Xu-ri-ên, con A-bi-hai: Họ phải cắm trại phía bắc
Đền Tạm. **36** Người Mê-ra-ri được bổ nhiệm coi sóc các
khung của Đền Tạm, các cây xà ngang, các cây cột, đế
cột, cùng tất cả các vật dụng. Họ chịu trách nhiệm bảo
quản những thứ đó **37** cùng coi sóc các cây cột và đế
cột chung quanh hành lang, các cây cọc, và dây thừng.
38 Môi-se và A-rôn cùng các con trai người phải cắm
trại ở phía đông Đền Tạm, về phía mặt trời mọc ngay
trước Trại Hội Kiến. Họ phải chịu trách nhiệm coi sóc nơi
thánh thay cho người Ít-ra-ên. Người nào xâm phạm đến
gần nơi thánh sẽ bị xử tử. **39** Tổng số người Lê-vi được
kiểm kê theo lệnh Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se và
A-rôn, chia theo từng họ hàng, tức là các con trai từ một
tháng trở lên, được 22.000 người. **40** Chúa Hằng Hữu
phán dạy Môi-se: “Con hãy kiểm kê tất cả con trai đầu
lòng người Ít-ra-ên từ một tháng trở lên, và lập bảng
danh sách. **41** Con hãy thu nhận cho Ta người Lê-vi thay
cho tất cả con đầu lòng người Ít-ra-ên, và các bầy gia súc
của người Lê-vi thay cho tất cả con đầu lòng của gia súc
người Ít-ra-ên. Ta là Chúa Hằng Hữu.” **42** Như thế, Môi-
se kiểm kê tất cả con đầu lòng của người Ít-ra-ên, như

Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo người. **43** Tổng số con trai
đầu lòng liệt kê từng tên, được 22.273. **44** Chúa Hằng Hữu
lại phán bảo Môi-se: **45** "Con hãy thu nhận người Lê-vi
thay cho tất cả con đầu lòng người Ít-ra-ên và gia súc của
người Lê-vi thay cho gia súc của người Ít-ra-ên. Người
Lê-vi sẽ thuộc về Ta; Ta là Chúa Hằng Hữu. **46** Về phần
273 con đầu lòng Ít-ra-ên là số trội hơn tổng số người Lê-
vi, **47** con hãy chuộc lại bằng cách thu mỗi người năm
miếng bạc theo tiêu chuẩn cân đo trong nơi thánh. **48**
Hãy giao số bạc chuộc các người Ít-ra-ên phụ trội đó cho
A-rôn và các con trai người." **49** Như thế, Môi-se thu bạc
chuộc của những người phụ trội đó. **50** Môi-se thu được
15,5 ký bạc (theo tiêu chuẩn cân đo trong nơi thánh)
của mỗi con đầu lòng người Ít-ra-ên. **51** Môi-se giao bạc
chuộc đó cho A-rôn và các con trai người, đúng như lời
Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo mình.

4 Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se và A-rôn: **2** "Hãy
kiểm kê dân số người Kê-hát, tức là một gia tộc trong đại
tộc Lê-vi, theo từng họ hàng và gia đình. **3** Con hãy kiểm
kê tất cả người nam từ ba mươi đến năm mươi tuổi,
trong lứa tuổi phục vụ để họ đảm nhiệm công tác tại Đền
Tạm. **4** Đây là công việc của người Kê-hát tại Đền Tạm:
Chăm sóc các vật chí thánh. **5** Khi nào trại quân dời đi, A-
rôn và các con trai người phải vào gỡ bức màn ngăn che
nơi thánh và phủ lên Hòm Giao Ước, **6** rồi phủ lên trên
các tấm da cá heo, trải tấm vải màu xanh lên trên cùng,
rồi sửa đòn khiêng cho ngay ngắn. **7** Họ sẽ trải lên bàn
đựng Bánh Thánh tấm khăn xanh rồi đặt lên khăn các
đĩa, tô, chén, và các bình dùng dâng rượu; Bánh Thánh

dâng liên tục vẫn để y trên bàn. **8** Trên tất cả những vật
ấy, họ phải trải một tấm khăn đỏ thẫm, và trên cùng,
phủ lên các tấm da cá heo, rồi xỏ đòn khiêng vào. **9** Họ
phải lấy một tấm khăn xanh phủ lên giá đèn để thắp
sáng và các cây đèn, kéo cắt tim đèn và khay, và các bình
đựng dầu để thắp đèn; **10** rồi bọc giá đèn và các đồ phụ
tùng bằng tấm da cá heo, rồi đặt lên một đòn khiêng.
11 Họ cũng phải trải một tấm khăn xanh trên bàn thờ
bằng vàng, và phủ lên bằng các tấm da cá heo, rồi xỏ đòn
khiêng vào. **12** Tất cả vật dụng trong việc phục vụ tại nơi
thánh phải gói lại trong một tấm vải xanh và phủ lên
bằng các tấm da cá heo. **13** Họ phải hốt tro tại bàn thờ
bằng đồng, trải lên bàn thờ một tấm vải màu tím. **14** Đặt
tất cả khí dụng tế lễ lên trên: Các lư hương, nĩa, vá và
bát dùng vào việc rảy nước, tất cả phụ tùng bàn thờ, rồi
phủ lên các tấm da cá heo và xỏ đòn khiêng vào. **15** Sau
khi A-rôn và các con trai người đậy xong nơi thánh và
các khí dụng thánh, và khi trại quân sẵn sàng dời đi,
dòng họ Kê-hát phải đến khuân vác, nhưng họ không
được chạm đến các vật thánh kẻo bị thiệt mạng. Dòng họ
Kê-hát phải khuân vác các vật dụng trong Đền Tạm. **16**
Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn, có nhiệm vụ lo về
dầu thắp đèn, hương liệu, lễ vật chay hằng dâng và dầu
xức; cũng phải coi sóc cả Đền Tạm và các vật dụng bên
trong, kể cả các đồ bạc và vật dụng thánh." **17** Chúa Hằng
Hữu lại phán bảo Môi-se và A-rôn: **18** "Đừng để gia tộc
Kê-hát phải bị tiêu diệt. **19** Đây là điều phải làm để giữ họ
khỏi chết khi vào nơi thánh. A-rôn và các con của người
sẽ vào nơi đó với họ, chỉ cho mỗi người vật gì họ phải

khiêng. **20** Tuyệt đối không ai được vào nơi đó để nhìn
các vật thánh, dù chỉ trong giây lát, ai bất tuân đều phải
chết." **21** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **22** "Cũng hãy
kiểm kê các con cháu Ghẹt-sôn, tùy theo gia tộc và họ
hàng họ. **23** Từ ba mươi tuổi đến năm mươi tuổi, gồm
những người trong lứa tuổi phục vụ, để họ đảm nhiệm
công tác tại Đền Tạm. **24** Đây là công việc của gia tộc
Ghẹt-sôn phải làm và khiêng: **25** Họ sẽ khiêng các bức
màn của Đền Tạm, nóc của Đền Tạm, tấm da phủ nóc
đền, tấm màn che cửa Đền Tạm. **26** Các màn quanh hành
lang, màn che cửa hành lang, hành lang bao quanh Đền
Tạm và bàn thờ, dây thừng và các dụng cụ khác. Những
người thuộc gia tộc Ghẹt-sôn có nhiệm vụ di chuyển các
vật ấy. **27** Hết thảy công việc của con cháu Ghẹt-sôn, món
chi họ phải khiêng đi, và việc chi họ phải làm đều sẽ theo
lệnh A-rôn và các con trai người chỉ bảo. Họ phải giao
cho người Ghẹt-sôn coi sóc các món chi phải khiêng đi.
28 Trong Đền Tạm, ấy là công việc của các họ hàng con
cháu Ghẹt-sôn. Họ sẽ giữ chức phận mình dưới quyền
cai trị của Y-tha-ma, con trai Thầy Tế lễ A-rôn. **29** Ngươi
phải kiểm kê con cháu Mê-ra-ri, tùy theo họ hàng và gia
tộc của họ, **30** từ ba mươi tuổi đến năm mươi, tức là hết
thảy những người trong lứa tuổi phục vụ, để họ đảm
nhiệm công tác tại Đền Tạm. **31** Họ sẽ khiêng khung trại,
các thanh ngang, trụ và đế trụ, **32** trụ hành lang, đế trụ,
cọc lều, dây và các đồ phụ tùng. Khi phân công người
nào khiêng vật gì phải lập danh sách rõ ràng. **33** Trên đây
là nhiệm vụ của dòng họ Mê-ra-ri tại Đền Tạm dưới sự
hướng dẫn của Y-tha-ma, con trai Thầy Tế lễ A-rôn." **34**

Vậy, Môi-se, A-rôn, và các nhà lãnh đạo dân chúng bắt
đầu kiểm kê gia tộc Kê-hát, **35** gồm những người trong
lứa tuổi phục vụ, từ ba mươi đến năm mươi tuổi, để đảm
nhiệm công tác tại Đền Tạm, **36** có được 2.750 người. **37**
Đó là tổng số người Kê-hát phục vụ tại Đền Tạm do Môi-
se và A-rôn kiểm kê theo lời Chúa Hằng Hữu truyền cho
Môi-se. **38** Còn con cháu Ghẹt-sôn đã được kiểm kê, tùy
theo họ hàng và gia tộc của họ, **39** từ ba mươi đến năm
mươi tuổi, tức là hết thảy những người trong lứa tuổi
phục vụ đảm nhiệm công tác tại Đền Tạm, **40** cộng được
2.630. **41** Đó là những người về gia tộc Ghẹt-sôn đã được
kiểm kê, tức là những người phục vụ trong Đền Tạm mà
Môi-se và A-rôn tu bộ y theo lệnh của Chúa Hằng Hữu.
42 Còn những người thuộc về gia tộc Mê-ra-ri đã được
kiểm kê, tùy theo gia tộc và họ hàng của họ, **43** từ ba
mươi đến năm mươi tuổi, tức là mọi người có khả năng
phục vụ trong trại, **44** cộng được 3.200 người. **45** Đó là
những người về các gia tộc Mê-ra-ri đã được kiểm kê.
Môi-se và A-rôn kiểm kê dân số, y theo lệnh của Chúa
Hằng Hữu đã cậy Môi-se truyền dạy. **46** Hết thảy những
người Lê-vi mà Môi-se, A-rôn, và các trưởng tộc Ít-ra-ên
kiểm kê, tùy theo họ hàng và gia tộc của họ, **47** từ ba
mươi đến năm mươi tuổi, tức là mọi người đến phục
vụ và khuân vác đồ trong Đền Tạm, **48** cộng được 8.580
người. **49** Người ta kiểm kê người Lê-vi theo lệnh Chúa
Hằng Hữu đã cậy Môi-se truyền dạy, cắt phần cho mỗi
người việc mình phải làm, và vật chi mình phải khiêng
đi; người ta kiểm kê dân số theo lời Chúa Hằng Hữu đã
phán dạy Môi-se vậy.

5 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy dạy người Ít-
ra-ên phải trục xuất những người phong hủi, người mắc
bệnh lậu, và người bị ô uế vì đụng vào xác người chết ra
khỏi trại quân. **3** Dù họ là đàn ông hay đàn bà cũng phải
trục xuất để họ không làm ô uế trại quân, vì Ta ở giữa
trại dân Ta." **4** Người Ít-ra-ên vâng lời Chúa Hằng Hữu
phán cùng Môi-se. **5** Vậy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-
se dạy người Ít-ra-ên: **6** "Khi một người—dù đàn ông hay
đàn bà—phạm tội mà vi phạm luật Chúa Hằng Hữu, **7**
người ấy phải xưng tội, bồi thường thiệt hại do mình
gây ra, cộng thêm một phần năm số ấy cho nạn nhân. **8**
Trường hợp nạn nhân không còn bà con gần để nhận bồi
thường, số bồi thường phải nộp cho Chúa Hằng Hữu, và
số ấy sẽ thuộc về thầy tế lễ, cộng thêm một con chiên
để làm lễ chuộc tội. **9** Như vậy, khi người Ít-ra-ên đem
dâng lên Chúa vật gì, vật ấy sẽ thuộc về các thầy tế lễ. **10**
Những vật biệt riêng ra thánh mà mỗi người dâng sẽ
thuộc về người; vật chi mỗi người ban cho thầy tế lễ,
chắc sẽ thuộc về người vậy." **11** Chúa Hằng Hữu lại phán
bảo Môi-se: **12** "Hãy phán dạy người Ít-ra-ên rằng: Nếu
một người đàn bà ngoại tình **13** nhưng nàng giấu kín,
không bị bắt quả tang, cũng không có nhân chứng, **14** và
nếu người chồng đâm nghi, nổi ghen, **15** thì người ấy
nên đưa vợ mình đến gặp thầy tế lễ, cũng đem theo một
lễ vật gồm 2,2 lít bột lúa mạch không pha dầu, không
rắc nhũ hương lên trên, vì là một tế lễ chay về sự ghen
tuông, một tế lễ chay để ghi nhớ về tội lỗi. **16** Thầy tế
lễ sẽ đem người đó đến trước Chúa Hằng Hữu, **17** đổ
nước thánh vào một cái bình bằng đất, bốc bụi dưới sàn

Đền Tạm bỏ vào. **18** Thầy tế lễ sẽ bảo người đứng trước
mặt Chúa Hằng Hữu, lột trần đầu người, đặt lễ vật hồi
tưởng vào tay; còn tay thầy tế lễ cầm bình nước đắng
nguyền rủa. **19** Thầy tế lễ bảo người ấy thề rồi nói: 'Nếu
không có ai nằm với ngươi ngoài chồng ngươi thì ngươi
sẽ không chịu ảnh hưởng của nước đắng nguyền rủa này.
20 Nhưng nếu ngươi lỗi đạo với chồng và ngoại tình với
người nam khác, **21** cầu Chúa Hằng Hữu khiến cho ngươi
trở nên một mầm rủa sả và trù ẻo giữa vòng dân tộc
ngươi, làm cho ngươi ốm lòi hông và phình bụng lên; **22**
nước đắng rủa sả này khá chui vào ruột gan làm cho
bụng ngươi phình lên và ốm lòi hông.' Nàng sẽ nói: 'Xin
cứ đúng như thế.' **23** Thầy tế lễ viết những lời nguyền
rủa này vào sách, rồi rửa sách trong nước đắng. **24** Khi
người ấy uống nước đắng nguyền rủa, nó sẽ gây nhiều
cay đắng trong bụng. **25** Thầy tế lễ sẽ lấy lễ vật hồi tưởng
khỏi tay người ấy, đem dâng đưa qua đưa lại trước Chúa
Hằng Hữu, rồi đem lễ vật đến trước bàn thờ, **26** bốc một
nắm bột tượng trưng cho toàn thể lễ vật, đem đốt trên
bàn thờ, rồi bảo người ấy uống nước. **27** Nếu người đó
ngoại tình, thì nước sẽ trở nên đắng trong bụng, bụng
phình lên, đùi rữa nát, dân chúng sẽ nhắc đến người ấy
mỗi khi nguyền rủa, thề thốt. **28** Nhưng nếu trong sạch,
thì người ấy sẽ không bị hại mà vẫn có thể sinh nở. **29** Đó
là luật trường hợp về sự ghen tuông khi một người đàn
bà, ở dưới quyền chồng mình, lỗi đạo và bị ô uế, **30** hoặc
khi nào tính ghen phát sinh nơi người chồng mà ghen vợ
mình: Người phải đem vợ đến trước mặt Chúa Hằng Hữu
và thầy tế lễ sẽ làm cho nàng hết thảy điều chi luật lệ

này đã truyền dạy. **31** Người chồng sẽ không có tội, mặc
dù hậu quả tai hại xảy ra cho vợ mình, trong trường hợp
vợ ngoại tình thật."

6 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Khi một người—dù
đàn ông hay đàn bà—có lời khấn nguyện để làm người
Na-xi-rê hiến dâng mình đặc biệt cho Chúa Hằng Hữu, **3**
người ấy sẽ kiêng uống rượu và thức uống làm cho say,
cũng không được uống giấm làm bằng rượu hoặc bằng
một chất lên men. Cả đến nước ép nho cũng không được
uống và không được phép ăn nho tươi hay khô. **4** Suốt
thời gian biệt mình riêng cho Chúa Hằng Hữu làm người
Na-xi-rê, người ấy không được ăn uống bất cứ món nào
từ cây nho, kể cả hạt nho và vỏ trái nho. **5** Suốt thời gian
thề nguyện biệt mình làm người Na-xi-rê, người không
được cạo đầu. Trọn những ngày người biệt mình riêng
cho Chúa Hằng Hữu, làm người Na-xi-rê, tóc người cũng
được biệt riêng ra thánh và người phải để cho tóc mình
mọc dài, không được cắt tỉa. **6** Cũng không được đến
gần xác chết trong suốt thời gian dâng mình cho Chúa
Hằng Hữu. **7** Đừng vì cha hay mẹ, vì anh em hay chị em.
Không được vì người chết làm cho mình bị ô uế, vì lời
khấn nguyện hiến dâng mình cho Đức Chúa Trời vẫn ở
trên đầu người ấy. **8** Suốt thời gian dâng mình, người ấy
phải là người thánh cho Chúa Hằng Hữu. **9** Nếu có người
chết đột ngột bên cạnh làm cho người này bị ô uế, thì
bảy ngày sau, người ấy sẽ cạo đầu mình và được sạch lại.
10 Ngày thứ tám, người ấy sẽ đem đến cửa Đền Tạm cho
thầy tế lễ hai con chim cu đất hoặc hai con bồ câu con.
11 Thầy tế lễ dâng một con làm lễ chuộc tội, một con

làm lễ thiêu để chuộc tội cho người ấy, vì đã bị xác chết làm ô uế. **12** Cùng trong ngày đó, người ấy sẽ lập lại lời khấn nguyện dâng mình với Chúa Hằng Hữu, và thời gian trước khi bị ô uế không được tính vào thời gian thâm niên. Người ấy sẽ đem một con chiên đực một tuổi làm lễ chuộc lỗi. **13** Đây là luật cho người Na-xi-rê. Đến ngày cuối cùng của thời hạn dâng mình cho Chúa, người ấy sẽ đến trước cửa Đền Tạm, **14** dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu gồm một con chiên đực một tuổi, không tì vít, để làm lễ thiêu; một con chiên cái một tuổi, không tì vít, làm lễ chuộc tội; một con chiên đực, không tì vít, làm lễ thù ân; **15** một giỏ bánh không men, gồm bánh làm bằng bột mịn pha dầu; bánh kẹp không men tẩm dầu; lễ vật ngũ cốc và rượu. **16** Thầy tế lễ sẽ dâng các lễ vật này lên Chúa Hằng Hữu làm tế lễ chuộc tội và tế lễ thiêu, **17** sau đó dâng con chiên đực, kèm theo giỏ bánh không men, ngũ cốc và rượu, làm tế lễ thù ân dâng lên Chúa Hằng Hữu. **18** Người Na-xi-rê, tức người có lời khấn nguyện dâng mình đặc biệt cho Chúa, sẽ cạo đầu mình tại cửa Đền Tạm, lấy tóc đốt trong lửa cháy bên dưới lễ vật thù ân. **19** Thầy tế lễ sẽ lấy cái vai chiên (lúc ấy thịt đã chín), một cái bánh không men, một cái bánh kẹp không men, đem đặt vào tay của người Na-xi-rê. **20** Xong, thầy tế lễ lấy lại các món đó để dâng đưa qua lại trước Chúa Hằng Hữu (các món này cũng như cái ức dâng đưa qua đưa lại và cái đùi dâng đưa lên, là những vật thánh, về sau sẽ về phần thầy tế lễ). Sau các thủ tục trên, người Na-xi-rê lại được phép uống rượu. **21** Đó là luật quy định về người Na-xi-rê đã có lời khấn nguyện. Ngoài các lễ vật quy định

trên, nếu người ấy có khấn nguyện dâng thêm vật gì lúc
ban đầu, thì phải thực hiện đúng như vậy." **22** Chúa Hằng
Hữu phán dạy Môi-se: **23** "Hãy bảo A-rôn và các con trai
người chúc phước cho người Ít-ra-ên như sau: **24** 'Cầu
xin Chúa Hằng Hữu ban phước và phù hộ anh chị em. **25**
Cầu xin vinh quang của diện mạo Chúa Hằng Hữu soi
sáng anh chị em. **26** Cầu xin Chúa Hằng Hữu tỏ lòng nhân
từ với anh chị em, làm ơn và ban bình an cho anh chị
em.' **27** Vậy, các thầy tế lễ đặt Danh Ta trên người Ít-ra-
ên, và chính Ta sẽ ban phước cho dân này."

7 Vào ngày dựng xong Đền Tạm, Môi-se xức dầu và
thánh hóa đền, bàn thờ, đồ phụ tùng, và mọi vật bên
trong. **2** Vào hôm ấy, các nhà lãnh đạo của Ít-ra-ên—các
trưởng tộc, những người đã điều khiển cuộc kiểm kê dân
số—đều đến. **3** Họ đem lễ vật đến trước Đền Tạm, dâng
lên Chúa Hằng Hữu các lễ vật, gồm có sáu cỗ xe và mười
hai con bò kéo. Cứ hai tộc trưởng dâng một cỗ xe và mỗi
người dâng một con bò. **4** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-
se: **5** "Hãy nhận các xe của họ rồi đem phân phối cho
người Lê-vi, để sử dụng cho việc di chuyển Đền Tạm." **6**
Môi-se nhận lễ vật rồi đem phân phối cho người Lê-vi.
7 Gia tộc Ghẹt-sôn: Hai cỗ xe và bốn con bò; **8** gia tộc
Mê-ra-ri: Bốn cỗ xe và tám con bò. Gia tộc này đặt dưới
quyền điều khiển của Y-tha-ma, con Thầy Tế lễ A-rôn. **9**
Môi-se không giao cho gia tộc Kê-hát xe cộ gì cả, vì họ có
bổn phận khuân vác các vật thánh của Đền Tạm trên vai.
10 Các trưởng tộc cũng đem lễ vật đến dâng trên bàn thờ
trong ngày bàn thờ được xức dầu. **11** Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se: "Hãy dành cho mỗi trưởng tộc một

ngày để họ dâng lễ vật trong dịp cung hiến bàn thờ.” **12** Vậy, vào ngày thứ nhất, Na-ha-sôn, con A-mi-na-đáp,
trưởng tộc Giu-đa, đem dâng lễ vật. **13** Lễ vật gồm một
đĩa bạc nặng khoảng 1,5 ký, một bát bạc nặng 0,8 ký, cả
đĩa và bát đều đựng đầy bột mịn trộn dầu—đó là lễ vật
ngũ cốc. **14** Một đĩa vàng nặng 114 gam đựng đầy nhũ
hương. **15** Một bò tơ đực, một chiên đực, một chiên con
một tuổi dùng làm sinh tế thiêu; **16** một dê đực dùng làm
sinh tế chuộc tội; **17** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê
đực, năm chiên con một tuổi—tất cả dùng làm lễ vật thù
ân. Đó là lễ vật của Na-ha-sôn, con trai A-mi-na-đáp. **18**
Vào ngày thứ hai, Na-tha-na-ên, con Xu-a, trưởng đại
tộc Y-sa-ca, dâng lễ vật. **19** Các lễ vật của ông gồm có
một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký theo tiêu
chuẩn cân đo nơi thánh: Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi
dầu, làm tế lễ chay. **20** Một chén bằng vàng nặng 114 gam
đựng đầy hương liệu. **21** Một bò đực tơ, một chiên đực,
và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **22** một dê đực
làm tế lễ chuộc tội; **23** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê
đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó
là các lễ vật của Na-tha-na-ên, con của Xu-a. **24** Vào ngày
thứ ba, Ê-li-áp con của Hê-lôn, trưởng đại tộc Sa-bu-luân,
dâng lễ vật. **25** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5
ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi
thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay.
26 Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương
liệu. **27** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con
một tuổi làm tế lễ thiêu; **28** một dê đực làm tế lễ chuộc
tội; **29** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm

chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật
của Ê-li-áp, con của Hê-lôn. **30** Vào ngày thứ tư, Ê-li-sua,
con của Sê-đêu, trưởng đại tộc Ru-bên, dâng lễ vật. **31** Lễ
vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát
nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái
đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **32** Một chén
bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **33** Một bò
đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế
lễ thiêu; **34** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **35** hai bò đực,
năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một
tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Ê-li-sua, con của
Sê-đêu. **36** Vào ngày thứ năm, Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri-ha-
đai, trưởng đại tộc Si-mê-ôn, dâng lễ vật. **37** Lễ vật người
gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký,
theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột
lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **38** Một chén bằng vàng nặng
114 gam đựng đầy hương liệu. **39** Một bò đực tơ, một
chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **40**
một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **41** hai bò đực, năm chiên
đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế
lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Sê-lu-mi-ên, con của Xu-
ri-ha-đai. **42** Vào ngày thứ sáu, Ê-li-a-sáp, con Đê-u-ên,
trưởng đại tộc Gát, dâng lễ vật. **43** Lễ vật người gồm có
một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu
chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi
dầu, làm tế lễ chay. **44** Một cái chén bằng vàng nặng 114
gam đựng đầy hương liệu. **45** Một bò đực tơ, một chiên
đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **46** một dê
đực làm tế lễ chuộc tội; **47** hai bò đực, năm chiên đực,

năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu
an. Đó là các lễ vật của Ê-li-a-sáp, con của Đê-u-ên. **48**
Vào ngày thứ bảy, Ê-li-sa-ma, con A-mi-hút, trưởng đại
tộc Ép-ra-im, dâng lễ vật. **49** Lễ vật người gồm có một đĩa
bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn
cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu,
làm tế lễ chay. **50** Một cái chén bằng vàng nặng 114 gam
đựng đầy hương liệu. **51** Một bò đực tơ, một chiên đực,
và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **52** một dê đực
làm tế lễ chuộc tội; **53** hai bò đực, năm chiên đực, năm
dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an.
Đó là các lễ vật của Ê-li-sa-ma, con của A-mi-hút. **54** Vào
ngày thứ tám, Ga-ma-li-ên, con Phê-đát-su, trưởng đại
tộc Ma-na-se, dâng lễ vật. **55** Lễ vật người gồm có một
đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu
chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi
dầu, làm tế lễ chay. **56** Một chén bằng vàng nặng 114 gam
đựng đầy hương liệu. **57** Một bò đực tơ, một chiên đực,
và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **58** một dê đực
làm tế lễ chuộc tội; **59** hai bò đực, năm chiên đực, năm
dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an.
Đó là các lễ vật của Ga-ma-li-ên, con của Phê-đát-su. **60**
Vào ngày thứ chín, A-bi-đan, con Ghi-đeo-ni, trưởng đại
tộc Bên-gia-min, dâng lễ vật. **61** Lễ vật người gồm có một
đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu
chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi
dầu, làm tế lễ chay. **62** Một chén bằng vàng nặng 114 gam
đựng đầy hương liệu. **63** Một bò đực tơ, một chiên đực,
và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **64** một dê đực

làm tế lễ chuộc tội; **65** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của A-bi-đan, con của Ghi-đeo-ni. **66** Vào ngày thứ mười, A-hi-ê-xe, con của A-mi-sa-đai, trưởng đại tộc Đan, dâng lễ vật. **67** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **68** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **69** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **70** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **71** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của A-hi-ê-xe, con của A-mi-sa-đai. **72** Vào ngày thứ mười một, Pha-ghi-ên, con Óc-ran, trưởng đại tộc A-se, dâng lễ vật. **73** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **74** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **75** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **76** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **77** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Pha-ghi-ên, con của Óc-ran. **78** Vào ngày thứ mười hai, A-hi-ra, con Ê-nan, trưởng tộc Nép-ta-li, dâng lễ vật. **79** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **80** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **81** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con

một tuổi làm tế lễ thiêu; **82** một dê đực làm tế lễ chuộc
tội; **83** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm
chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật
của A-hi-ra, con của Ê-nan. **84** Đó là các lễ vật của các
trưởng đại tộc người Ít-ra-ên dâng hiến trong lễ khánh
thành bàn thờ, khi bàn thờ được xức dầu: Mười hai đĩa
bạc, mười hai chậu bạc, mười hai chén vàng. **85** Mỗi đĩa
bạc nặng 1,5 ký và mỗi bát nặng 0,8 ký. Tổng cộng đĩa và
bát được 27,6 ký bạc, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh.
86 Mười hai chén vàng đựng dầu hương liệu, mỗi cái cân
nặng 114 gam, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh, tổng
cộng được 1,4 ký vàng. **87** Ngoài ra, họ còn dâng mười
hai bò đực, mười hai chiên đực, mười hai chiên con một
tuổi làm sinh tế thiêu, dâng chung với lễ vật ngũ cốc;
mười hai dê đực làm sinh tế chuộc tội. **88** Hai mươi bốn
bò đực tơ, sáu mươi chiên đực, sáu mươi dê đực, sáu
mươi chiên con một tuổi làm lễ vật thù ân. **89** Khi Môi-
se vào Đền Tạm thưa chuyện với Chúa Hằng Hữu, ông
nghe tiếng Chúa Hằng Hữu phán dạy vang ra từ trên nắp
chuộc tội, trên Hòm Giao Ước, giữa hai chê-ru-bim.

8 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se dặn A-rôn: **2** "Hãy
sắp xếp bảy ngọn đèn trên chân đèn thế nào cho ánh
sáng chiếu thẳng ra phía trước." **3** A-rôn vâng lời, xếp
cho đèn chiếu thẳng ra. Như lời Chúa Hằng Hữu phán
bảo. **4** Chân đèn làm bằng vàng dát, từ đế cho đến hoa,
theo kiểu mẫu Chúa Hằng Hữu cho Môi-se xem. **5** Chúa
Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **6** "Hãy biệt riêng người
Lê-vi ra khỏi toàn dân Ít-ra-ên và làm lễ thanh tẩy họ, **7**
lấy nước thanh tẩy rảy trên họ, rồi bảo họ tự cạo sạch

mình mẩy và giặt sạch áo xống. **8** Hãy bảo họ đem dâng
một bò đực tơ và lễ vật ngũ cốc bột mịn trộn dầu, cùng
với một bò đực tơ khác làm sinh tế chuộc tội. **9** Sau đó,
hãy dẫn người Lê-vi đến cửa Đền Tạm trước sự chứng
kiến của toàn dân. **10** Con sẽ trình diện người Lê-vi cho
Chúa Hằng Hữu; và người Ít-ra-ên sẽ đặt tay trên họ. **11**
A-rôn sẽ dâng người Lê-vi cho Chúa Hằng Hữu như một
lễ vật của người Ít-ra-ên dâng lên, để thay dân phục vụ
Chúa Hằng Hữu. **12** Người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai
con bò: Một con làm sinh tế chuộc tội, một con làm sinh
tế thiêu, dâng lên Chúa Hằng Hữu để chuộc tội cho họ.
13 Xong rồi, người Lê-vi sẽ được giao cho A-rôn và các
con A-rôn, giống như một lễ vật dâng lên Chúa Hằng
Hữu theo lối đưa qua đưa lại; sau khi dâng, lễ vật thuộc
về thầy tế lễ. **14** Như thế, con phân biệt người Lê-vi với
những người Ít-ra-ên khác, vì người Lê-vi thuộc về Ta. **15**
Sau khi được làm lễ thanh tẩy và hiến dâng, người Lê-vi
sẽ vào Đền Tạm phục vụ Ta. **16** Họ được dâng cho Ta để
thay thế các con trưởng nam Ít-ra-ên, và Ta chấp nhận
họ. **17** Vì vào ngày Ta đoán phạt các con đầu lòng Ai Cập,
Ta đã dành cho Ta tất cả con đầu lòng Ít-ra-ên, cả người
lẫn gia súc. **18** Và bây giờ, Ta nhận người Lê-vi thay cho
các con trưởng nam Ít-ra-ên. **19** Ta sẽ giao người Lê-vi
cho A-rôn và các con trai (như một món quà tặng), để
họ phục vụ trong Đền Tạm thay cho người Ít-ra-ên, và
làm lễ chuộc tội cho người Ít-ra-ên; nhờ đó người Ít-ra-
ên sẽ không bị tai họa. Vì nếu ai trong người Ít-ra-ên
vào nơi thánh, thì người ấy phải mang tai họa." **20** Môi-
se, A-rôn, và toàn dân Ít-ra-ên thực hiện mọi lời Chúa

Hằng Hữu phán dạy Môi-se về người Lê-vi. **21** Người Lê-
vi tẩy sạch mình, giặt áo xống, và A-rôn dâng họ như
tế lễ đưa qua đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu. A-rôn
cũng làm lễ chuộc tội cho họ được thánh sạch. **22** Sau đó,
họ vào Đền Tạm giúp A-rôn và các con A-rôn. Mọi việc
đều được thực hiện đúng theo lời Chúa Hằng Hữu phán
dạy Môi-se. **23** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **24** "Mỗi
người Lê-vi sẽ bắt đầu cuộc đời công vụ trong Đền Tạm
từ tuổi hai mươi lăm, **25** đến tuổi năm mươi, họ sẽ mãn
nhiệm vụ. **26** Đến tuổi đó, họ có thể phụ giúp anh em
mình trong các việc tại Đền Tạm, nhưng chính họ không
được đảm trách công việc. Con phải áp dụng luật lệ này
khi phân công cho người Lê-vi."

9 Khi người dân Ít-ra-ên còn ở trong hoang mạc Si-nai,
vào tháng giêng, năm thứ hai tính từ ngày họ rời đất Ai
Cập, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Người Ít-ra-ên
sẽ ăn lễ Vượt Qua hằng năm vào thời gian ấn định, **3**
tối ngày mười bốn tháng này, theo đúng luật định Ta
truyền dạy." **4** Vậy, Môi-se thông báo lễ Vượt Qua cho
toàn dân. **5** Lễ Vượt Qua được cử hành bắt đầu tối ngày
mười bốn tháng giêng ngay tại hoang mạc Si-nai, như lời
Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se. **6** Nhưng có mấy người
đụng vào xác chết, bị ô uế, nên không được dự lễ. Những
người này đến xin Môi-se và A-rôn **7** giải thích vì sao họ
bị ô uế, và khiếu nại về việc họ bị cấm dâng sinh tế cho
Chúa Hằng Hữu trong ngày đã định, là ngày toàn dân
phải dự lễ. **8** Môi-se cho họ biết là ông sẽ cầu hỏi ý Chúa
Hằng Hữu về việc này. **9** Chúa Hằng Hữu trả lời Môi-se:
10 "Từ nay về sau, nếu có một người Ít-ra-ên nào vì đụng

vào người chết mà bị ô uế, hay phải đi xa nhà trong ngày
lễ, thì người ấy cũng vẫn giữ lễ Vượt Qua cho Chúa Hằng
Hữu. **11** Họ phải giữ lễ này vào chiều tối ngày mười bốn
tháng hai và ăn bánh không men cùng rau đắng. **12** Họ
cũng ăn bánh không men và rau đắng với thịt chiên. Họ
không được để dành món gì đến sáng hôm sau, không
được bẻ gãy một cái xương chiên nào, và họ phải theo
đúng mọi chỉ thị khác về lễ Vượt Qua. **13** Còn người nào
tinh sạch, hay không phải đi xa nhà, nhưng không chịu
dự lễ, sẽ phải bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên, vì đã
không dâng sinh tế cho Chúa Hằng Hữu trong thời gian
ấn định; người ấy phải mang tội mình. **14** Nếu có người
ngoại quốc tạm trú muốn dự lễ Vượt Qua với người Ít-
ra-ên và dâng sinh tế cho Chúa Hằng Hữu, thì người ấy
cũng phải theo đúng mọi chỉ thị về lễ này, cùng một quy
luật áp dụng cho cả người Ít-ra-ên và người ngoại quốc."
15 Vào ngày Đền Tạm được dựng lên, đám mây che phủ
đền. Đến tối, trên Đền Tạm như có lửa cháy rực cho đến
sáng hôm sau. **16** Và cứ thế, mây che phủ Đền Tạm ban
ngày, và lửa xuất hiện ban đêm. **17** Mỗi khi đám mây bay
lên khỏi nóc đền, người Ít-ra-ên ra đi; đến nơi nào đám
mây dừng lại, họ cắm trại tại nơi ấy. **18** Như vậy, lúc ra
đi cũng như lúc dừng lại, họ đều tuân lệnh Chúa Hằng
Hữu. Và khi nào đám mây còn dừng lại trên nóc đền, họ
còn được nghỉ chân trong trại mình. **19** Khi trụ mây cứ
ở trên Đền Tạm một thời gian dài, người Ít-ra-ên cũng
vâng lệnh Chúa Hằng Hữu và không ra đi. **20** Đôi khi trụ
mây dừng trên Đền Tạm chỉ một vài ngày; theo lệnh của
Chúa Hằng Hữu, dân chúng cắm trại. Và sau đó, theo

lệnh của Ngài, họ lại ra đi. **21** Có khi đám mây dừng lại
vào buổi tối và sáng hôm sau đã bay lên, họ phải lập tức
ra đi; và dù đám mây bay lên ban đêm hay ban ngày,
họ cũng vẫn ra đi. **22** Nếu đám mây dừng lại trên nóc
Đền Tạm vài ngày, một tháng hay một năm, thời gian ấy
người Ít-ra-ên cũng dừng chân đóng trại. Nhưng bất kỳ
lúc nào đám mây bay lên, họ liền ra đi. **23** Vậy, theo lệnh
Chúa Hằng Hữu họ cắm trại; theo lệnh Chúa Hằng Hữu
họ ra đi; họ tuân theo mọi điều Ngài dạy bảo Môi-se.

10 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy làm hai
chiếc kèn bằng bạc dát mỏng, dùng để triệu tập dân
chúng hội họp và báo hiệu tháo trại lên đường. **3** Khi
muốn triệu tập toàn dân tại cửa Đền Tạm, thì thổi cả hai
kèn. **4** Nếu có một loa thổi lên thì các nhà lãnh đạo tức
các trưởng đại tộc Ít-ra-ên sẽ họp trước mặt con. **5** Khi
thổi kèn vang động dồn dập lần thứ nhất, đó là hiệu lệnh
cho trại phía đông ra đi. **6** Khi kèn thổi vang động lần
thứ hai, trại phía nam ra đi. **7** Lúc triệu tập, không được
thổi kèn vang động dồn dập. Thổi kèn vang động dồn
dập là hiệu lệnh xuất quân. **8** Người thổi kèn là các thầy
tế lễ, con của A-rôn. Đây là một định lệ có tính cách vĩnh
viễn, áp dụng qua các thế hệ. **9** Khi các ngươi vào lãnh
thổ mình rồi, mỗi khi xuất quân chống quân thù xâm
lăng, phải thổi kèn vang động dồn dập; Chúa Hằng Hữu
sẽ nghe và cứu các ngươi khỏi quân thù. **10** Cũng được
thổi kèn trong những ngày vui mừng, những kỳ lễ, ngày
đầu tháng, lúc dâng lễ thiêu, và lễ thù ân. Tiếng kèn sẽ
nhắc nhở Đức Chúa Trời nhớ đến các ngươi. Ta là Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi." **11** Vào ngày

hai mươi tháng hai, năm thứ hai, đám mây bay lên khỏi
nóc Đền Giao Ước, **12** và người Ít-ra-ên từ hoang mạc
Si-nai lên đường. Đi đến hoang mạc Pha-ran, đám mây
dừng lại. **13** Đây là lần đầu tiên họ ra đi sau khi nhận
được huấn thị của Chúa Hằng Hữu do Môi-se truyền lại.
14 Đại tộc Giu-đa ra đi trước tiên, dưới ngọn cờ của tộc
mình, do Na-ha-sôn, con A-mi-na-đáp chỉ huy. **15** Thứ
đến là đại tộc Y-sa-ca, do Na-tha-na-ên, con Xu-a chỉ
huy. **16** Sau đó đến đại tộc Sa-bu-luân, do Ê-li-áp, con
Hê-lôn chỉ huy. **17** Đền Tạm được tháo gỡ, các gia tộc
Ghẹt-sôn và Mê-ra-ri khiêng đi. **18** Đi sau đền là đại tộc
Ru-bên, dưới ngọn cờ mình, do Ê-li-sua, con Sê-đêu chỉ
huy. **19** Kế sau là đại tộc Si-mê-ôn, do Sê-lu-mi-ên, con
Xu-ri-ha-đai, chỉ huy; **20** rồi đến đại tộc Gát, do Ê-li-a-
sáp, con Đê-u-ên chỉ huy. **21** Gia tộc Kê-hát ra đi, khiêng
theo các vật thánh. Đền Tạm phải được dựng xong trước
khi gia tộc Kê-hát đến nơi. **22** Kế đến là đại tộc Ép-ra-
im, do Ê-li-sa-ma, con A-mi-hút chỉ huy. **23** Rồi đến đại
tộc Ma-na-se, do Ga-ma-li-ên, con Phê-đát-su chỉ huy.
24 Sau đó là đại tộc Bên-gia-min, do A-bi-đan, con Ghi-
đeo-ni chỉ huy. **25** Đại tộc Đan hướng dẫn đạo quân hậu
tập do A-hi-ê-xe, con A-mi-sa-đai, chỉ huy, đi dưới ngọn
cờ mình. **26** Sau đại tộc Đan là đại tộc A-se, do Pha-ghi-
ên, con Óc-ran chỉ huy. **27** Đi sau cùng là đại tộc Nép-
ta-li do A-hi-ra, con Ê-nan chỉ huy. **28** Đó là thứ tự đội
ngũ của người Ít-ra-ên khi họ ra đi. **29** Một hôm, Môi-se
nói với anh vợ mình là Hô-báp, con Rê-u-ên, người Ma-
đi-an, rằng: "Cuộc hành trình này sẽ đưa chúng ta đến
đất hứa. Anh cứ theo chúng tôi, chúng tôi sẽ hậu đãi

anh, vì Chúa Hằng Hữu đã hứa ban phước lành cho Ít-ra-ên." **30** Nhưng Hô-báp đáp: "Không được. Tôi phải về quê sống với bà con thân quyến." **31** Môi-se năn nỉ: "Xin anh đừng bỏ về. Anh là người thông thạo việc cắm trại trong hoang mạc nên anh sẽ giúp chúng tôi rất đắc lực. **32** Nếu anh đi với chúng tôi, thì chúng tôi sẽ chia sẻ với anh mọi thứ phước lành Chúa Hằng Hữu ban cho chúng tôi." **33** Vậy, họ rời núi Si-nai, đi đường trong ba ngày; Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đi trước, tìm một nơi cho họ dừng chân. **34** Đám mây của Chúa Hằng Hữu che họ hằng ngày trong lúc đi đường. **35** Cứ mỗi lần Hòm Giao Ước đi, Môi-se cầu khẩn: "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đứng lên đánh kẻ thù tan tác! Đuổi kẻ ghét Ngài chạy dài!" **36** Và mỗi khi Hòm Giao Ước dừng lại, Môi-se cầu nguyện: "Xin Chúa Hằng Hữu trở lại với toàn dân Ít-ra-ên!"

11 Người Ít-ra-ên bắt đầu phàn nàn, than trách. Chúa Hằng Hữu nghe tất cả và nổi giận. Lửa của Chúa Hằng Hữu bắt đầu thiêu đốt những trại ở ven ngoài cùng của họ. **2** Họ kêu cứu với Môi-se. Môi-se kêu cầu Chúa Hằng Hữu và lửa ngừng cháy. **3** Môi-se đặt tên chỗ ấy là Tha-bê-ra, vì lửa của Chúa Hằng Hữu đốt cháy họ. **4** Đã thế, những người ngoại quốc đi chung với người Ít-ra-ên lại đòi hỏi, thèm thuồng, nên người Ít-ra-ên lại kêu khóc: "Làm sao được miếng thịt mà ăn! **5** Nhớ ngày nào còn ở Ai Cập, tha hồ ăn cá, ăn dưa leo, dưa hấu, ăn kiệu, hành, tỏi; **6** nhưng ngày nay sức lực tiêu tán vì chẳng có gì ăn ngoài ma-na trước mắt!" **7** Ma-na mịn như hạt ngò, trong như nhựa cây. **8** Người ta chỉ cần nhặt lấy, đem xay hoặc giã rồi hấp chín đi để làm bánh. Bánh ma-na có

vị như bánh pha dầu ô-liu. **9** Đêm đêm, lúc sương rơi là
lúc ma-na rơi xuống quanh trại. **10** Các gia đình Ít-ra-ên
đều ra đứng khóc lóc ở cửa trại mình. Môi-se nghe vậy,
bất mãn lắm và Chúa Hằng Hữu cũng nổi giận. **11** Môi-
se thưa với Chúa Hằng Hữu: "Sao Chúa làm cho người
đầy tớ này buồn khổ? Sao Chúa không ban ơn mà cứ bắt
con phải gánh vác dân này? **12** Họ có phải là con đẻ của
con đâu mà Chúa bảo con ẵm họ vào lòng như mẹ nuôi
dưỡng con mình, đem họ vào đất Ngài đã hứa cho tổ tiên
họ? **13** Con lấy đâu ra thịt cho cả dân này ăn mà họ cứ
khóc lóc đòi thịt? **14** Một mình con không gánh nổi dân
này, trách nhiệm con nặng nề quá! **15** Nếu Chúa cư xử
với con thế này, xin thà giết con ngay đi, để con khỏi lâm
vào cảnh khốn nạn, và như vậy là Chúa làm ơn cho con
đó!" **16** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy chọn bảy
mươi trưởng lão trong dân, đem họ vào Đền Tạm đứng
với con. **17** Ta sẽ xuống nói chuyện với con tại đó, và lấy
Thần Linh trong con đặt trên những người ấy để họ chia
sẻ trách nhiệm với con và con không phải gánh vác một
mình. **18** Cũng bảo dân chúng phải dọn mình thanh sạch,
ngày mai họ sẽ được ăn thịt. Chúa Hằng Hữu đã nghe lời
khóc than của họ vì thèm thịt, vì luyến tiếc những ngày
đầy đủ ở Ai Cập. Chúa Hằng Hữu sẽ cho họ thịt. **19** Họ sẽ
ăn, không phải chỉ một hai ngày, năm mười ngày, hay vài
mươi ngày. **20** Nhưng ăn suốt tháng, đến độ chán chê
thịt, nôn cả ra lỗ mũi. Vì họ từ khước Chúa Hằng Hữu
đang ở giữa họ, mà khóc than tiếc nuối Ai Cập." **21** Môi-
se thắc mắc: "Người Ít-ra-ên có đến 600.000 quân, thế mà
Ngài sẽ cho họ ăn thịt suốt tháng sao? **22** Nếu vậy phải

giết hết bò, chiên, hoặc bắt hết cá dưới biển cho họ ăn
mới đủ." **23** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:
"Tay của Chúa Hằng Hữu đâu có ngắn? Con chờ xem
lời Ta hứa có được thực hiện hay không." **24** Môi-se ra
khỏi đền, kể cho dân chúng nghe mọi lời Chúa Hằng Hữu
phán dạy. Ông chọn bảy mươi trưởng lão, đem họ đến
đứng quanh Đền Tạm. **25** Chúa Hằng Hữu ngự xuống
đám mây nói chuyện với Môi-se, và lấy Thần Linh trong
ông đặt trên bảy mươi trưởng lão. Khi Thần Linh ngự
trên họ, các trưởng lão bắt đầu nói tiên tri, nhưng không
được lâu dài. **26** Lúc ấy có hai trưởng lão, là Ên-đát và
Mê-đát, vẫn còn ở trong trại chứ chưa đi đến Đền Tạm.
Khi Thần Linh ngự trên họ, họ nói tiên tri ngay trong
trại. **27** Một thanh niên chạy đi báo tin cho Môi-se: "Ên-
đát và Mê-đát đang nói tiên tri trong trại." **28** Giô-suê,
con của Nun, người phụ tá của Môi-se, lên tiếng: "Xin
thầy cấm họ." **29** Môi-se đáp: "Con ganh tị giùm cho ta
sao? Ta chỉ ước mong mỗi con dân của Chúa Hằng Hữu
đều nói tiên tri, và Chúa Hằng Hữu đổ Thần Linh của
Ngài trên mọi người." **30** Sau đó, Môi-se và các trưởng
lão Ít-ra-ên trở về trại. **31** Chúa Hằng Hữu sai gió thổi
chim cút từ biển đến, sa vào trại Ít-ra-ên. Chim nằm dày
đặc cả một vùng, từ trại lan rộng ra khắp chung quanh,
mỗi phía rộng ước chừng một ngày đường, và từ mặt đất
lên cao đến quãng một thước. **32** Người ta lo bắt chim
cút suốt cả ngày và đêm hôm ấy, và luôn cả ngày hôm
sau. Mỗi người ít nhất cũng bắt được hơn 10 hô-me. Họ
đem chim phơi khắp quanh trại. **33** Nhưng khi người ta
bắt đầu ăn thịt chim, cơn phẫn nộ của Chúa Hằng Hữu

nổi lên, Ngài giáng tai họa khủng khiếp trên họ. **34** Và
nơi ấy được gọi là Kíp-rốt Ha-tha-va, vì là nơi chôn xác
của những người tham ăn. **35** Từ Kíp-rốt Ha-tha-va, họ
lại ra đi và dừng chân tại Hát-sê-rốt.

12 Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về người đàn bà
ở xứ Cút mà Môi-se cưới làm vợ. **2** Họ nói: "Có phải chỉ
một mình Môi-se là người trung gian truyền đạt sứ mệnh
của Chúa Hằng Hữu cho dân chúng đâu? Ngài không
phán qua chúng ta sao?" Nhưng Chúa Hằng Hữu nghe
những lời đó. **3** (Môi-se là một người khiêm tốn nhất
trên đời.) **4** Ngay lập tức, Chúa Hằng Hữu truyền bảo
Môi-se, A-rôn, và Mi-ri-am: "Hãy đi ngay vào Đền Tạm!"
Họ vâng lời. **5** Chúa Hằng Hữu ngự xuống trong trụ mây,
đứng tại cửa Đền Tạm. Ngài gọi: "A-rôn và Mi-ri-am!" Họ
cùng bước tới. **6** Chúa Hằng Hữu phán với họ: "Lắng
nghe điều Ta phán: Nếu có những tiên tri ở giữa các con,
Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ bày tỏ Ta trong khải tượng, Ta
phán với họ trong giấc chiêm bao. **7** Nhưng với Môi-se,
đầy tớ của Ta. Trong nhà Ta, chỉ có người là trung tín. **8**
Ta nói chuyện với người mặt đối mặt, rõ ràng, không lời
bí ẩn! Người đã được chiêm ngưỡng Chúa Hằng Hữu.
Thế mà các con không sợ mà nói hành Môi-se, đầy tớ
của Ta sao?" **9** Cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu nổi lên
cùng họ, rồi Ngài ngự đi. **10** Vừa khi đám mây bay khỏi
nóc Đền Tạm, Mi-ri-am liền bị bệnh phong hủi trắng
như tuyết. A-rôn thấy thế, **11** liền van xin Môi-se: "Xin
đừng trừng phạt chúng tôi, vì chúng tôi phạm tội và
hành động điên cuồng. **12** Đừng để cho chị ấy như người
đã chết, như một hài nhi lọt lòng mẹ với một thân thể

rữa nát." **13** Môi-se kêu xin Chúa Hằng Hữu: "Chúa ơi!
Xin Ngài chữa lành chị con." **14** Chúa Hằng Hữu liền bảo
Môi-se: "Nếu cha nàng nhổ vào mặt nàng, thì nàng cũng
phải chịu xấu hổ trong bảy ngày. Vậy nàng phải được giữ
bên ngoài trại quân bảy ngày, sau đó mới được vào trại."
15 Và như thế, Mi-ri-am được giữ lại một nơi bên ngoài
trại bảy ngày. Dân chúng không lên đường cho đến ngày
Mi-ri-am được trở vào trại. **16** Sau đó, họ từ Hát-sê-rốt ra
đi. Đến hoang mạc Pha-ran, họ dừng chân cắm trại.

13 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Con chọn trong
số các nhà lãnh đạo, mỗi đại tộc một người, sai họ đi do
thám Ca-na-an, đất Ta cho Ít-ra-ên." **3** Vậy từ hoang mạc
Pha-ran, Môi-se cử họ ra đi, theo lệnh Chúa Hằng Hữu.
Tất cả đều là những người lãnh đạo của người Ít-ra-ên. **4**
Đây là danh sách của họ: Đại tộc Ru-bên: Sam-mua, con
của Xác-cua. **5** Đại tộc Si-mê-ôn: Sa-phát, con của Hô-ri.
6 Đại tộc Giu-đa: Ca-lép, con của Giê-phu-nê. **7** Đại tộc Y-
sa-ca: Di-ganh, con của Giô-sép. **8** Đại tộc Ép-ra-im: Ô-
sê, con của Nun. **9** Đại tộc Bên-gia-min: Phan-thi, con
của Ra-phu. **10** Đại tộc Sa-bu-luân: Gát-đi-ên, con của
Sô-đi. **11** Đại tộc Ma-na-se, con trai của Giô-sép: Ga-đi,
con của Su-si. **12** Đại tộc Đan: A-mi-ên, con của Ghê-ma-
li. **13** Đại tộc A-se: Sê-thu, con của Mi-ca-ên. **14** Đại tộc
Nép-ta-li: Nách-bi, con của Vấp-si. **15** Đại tộc Gát: Gu-ên,
con của Ma-ki. **16** Đó là danh sách các thám tử Môi-se
sai đi trinh sát xứ Ca-na-an. Ông đổi tên Ô-sê, con của
Nun, thành Giô-suê. **17** Môi-se dặn họ: "Các anh đi lên
miền bắc ngang qua xứ Nê-ghép đến tận vùng đồi núi;
18 xem thử địa thế ra sao, dân tình thế nào, đông hay

thưa, mạnh hay yếu, **19** đất tốt hay xấu, thành thị có hào lũy kiên cố hay trống trải, **20** đất đai màu mỡ hay khô cằn, có nhiều cây cối hay tiêu điều. Hãy cố gắng đem về một ít hoa quả, đừng ngại ngùng." (Lúc ấy đúng vào mùa hái nho đầu màu.) **21** Vậy, họ ra đi trinh sát đất này, từ hoang mạc Xin tới Rê-hốp, gần Lê-bô Ha-mát. **22** Họ đi lên miền bắc, ngang qua xứ Nê-ghép tới Hếp-rôn, nơi con cháu A-nác là A-hi-man, Sê-sai, và Thanh-mai sinh sống. (Thành Hếp-rôn được xây trước Xô-an ở Ai Cập bảy năm.) **23** Họ đến thung lũng Ếch-côn, cắt một chùm nho, hai người phải dùng đòn mới khiêng nổi. Họ cũng hái mấy trái thạch lựu và trái vả đem về. **24** Thung lũng ấy được gọi là Ếch-côn, vì các thám tử Ít-ra-ên đã hái nho ở đó. **25** Sau bốn mươi ngày do thám, họ trở về. **26** Họ quay về với Môi-se, A-rôn, và toàn thể người Ít-ra-ên trong hoang mạc Pha-ran. Các thám tử báo cho họ và toàn thể người Ít-ra-ên và cho xem hoa quả trong xứ. **27** Họ báo với Môi-se: "Chúng tôi đã vào đất ấy theo lệnh ông sai bảo chúng tôi; thật là đất tràn đầy sữa và mật. Đây là hoa quả của xứ ấy. **28** Tuy nhiên, dân ở đó rất cường tráng, thành thị rộng lớn, và hào lũy kiên cố. Ngoài ra, chúng tôi có thấy bọn khổng lồ, thuộc dòng dõi A-nác ở đó nữa. **29** Người A-ma-léc ở Nê-ghép, người Hê-tít, người Giê-bu, và người A-mô-rít ở vùng cao nguyên, còn người Ca-na-an ở miền biển và dọc theo Thung lũng Giô-đan." **30** Ca-lép lên tiếng để trấn an dân chúng đang nghi hoặc trước mặt Môi-se: "Chúng ta phải đi ngay vào chiếm lấy đất ấy, chúng ta thừa sức chinh phục xứ này." **31** Nhưng các thám tử khác nói: "Chúng ta không đủ sức

đâu, vì họ mạnh hơn chúng ta." **32** Những người này thổi
phồng những điểm bất lợi: "Đất này sẽ nuốt chửng dân
ta, vì dân cư chúng nó là giống khổng lồ. **33** Chúng tôi đã
thấy bọn người khổng lồ con cháu A-nác. Họ to lớn đến
độ chúng tôi cảm thấy mình bé nhỏ như những con cào
cào khi đứng trước mặt họ."

14 Nghe thế, mọi người khóc lóc nức nở. Họ khóc suốt
đêm ấy. **2** Họ cùng nhau lên tiếng trách Môi-se và A-rôn:
"Thà chúng tôi chết ở Ai Cập hay chết trong hoang mạc
này còn hơn! **3** Tại sao Chúa Hằng Hữu đem chúng tôi
đến đây để chịu đâm chém, và vợ con chúng tôi làm mồi
cho địch? Thà đi trở lại Ai Cập còn hơn!" **4** Họ quay lại
bàn với nhau: "Chúng ta nên bầu một vị lãnh tụ để đem
chúng ta quay về Ai Cập!" **5** Môi-se và A-rôn sấp mình
xuống trước mặt toàn thể người dân Ít-ra-ên. **6** Giô-suê,
con của Nun, và Ca-lép, con của Giê-phu-nê, là hai người
trong toán đi trinh sát Ca-na-an về, liền xé áo mình, **7**
khích lệ mọi người: "Xứ chúng tôi đi do thám đất đai vô
cùng màu mỡ. **8** Nếu Chúa Hằng Hữu thương yêu giúp
đỡ, Ngài sẽ đưa chúng ta vào và cho chúng ta xứ ấy, là
một xứ 'đượm sữa và mật.' **9** Nhưng, xin anh chị em
đừng nổi loạn cùng Chúa Hằng Hữu, cũng đừng sợ dân
của xứ ấy, vì họ chỉ là mồi cho chúng ta. Họ không thể
chống đỡ vì Chúa Hằng Hữu đứng bên chúng ta, không
việc gì ta phải sợ họ!" **10** Nhưng mọi người lại bảo nhau
lấy đá ném cho hai ông chết. Bỗng vinh quang của Chúa
Hằng Hữu hiện ra tại Đền Tạm trước mặt toàn thể người
Ít-ra-ên. **11** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Dân này
không tin Ta, khinh dể Ta cho đến bao giờ, mặc dù Ta đã

làm bao nhiêu phép lạ giữa họ? **12** Ta sẽ truất quyền
thừa hưởng của họ, tiêu diệt họ bằng dịch lệ tai ương,
rồi sẽ làm cho dòng giống của con thành một nước lớn
mạnh hơn họ." **13** Nhưng Môi-se thưa lên Chúa Hằng
Hữu: "Nếu thế, người Ai Cập sẽ nghe tin này. Vì Chúa
đã dùng quyền lực phi thường đem Ít-ra-ên ra đi từ Ai
Cập, **14** họ sẽ báo cho dân ở trong xứ này biết. Họ cũng
có nghe rằng Chúa là Chúa Hằng Hữu ở với người Ít-
ra-ên, hiện diện giữa Ít-ra-ên. Đám mây của Chúa dẫn
đường Ít-ra-ên ngày và đêm. **15** Bây giờ nếu Chúa tiêu
diệt Ít-ra-ên, những nước đã nghe danh tiếng Chúa sẽ
nói rằng: **16** 'Vì Chúa Hằng Hữu không thể nào đem Ít-ra-
ên vào đất Ngài thề hứa cho họ, nên mới giết họ trong
hoang mạc.' **17** Vậy con van nài Chúa, xin quyền năng
của Chúa Hằng Hữu thể hiện cách uy nghi, như Chúa đã
phán: **18** 'Chúa Hằng Hữu đầy tình thương, chậm giận,
hay thứ lỗi, nhưng Chúa cũng không thể không trừng
phạt người có tội và dòng dõi họ.' **19** Xin Chúa tha tội
cho dân này, vì tình thương không hề thay đổi của Chúa,
cũng như Chúa đã bao lần tha thứ cho họ từ khi còn ở Ai
Cập cho đến ngày nay." **20** Chúa Hằng Hữu đáp: "Theo
lời con xin, Ta đã tha cho họ. **21** Nhưng hiển nhiên như
Ta hằng sống, vinh quang Chúa Hằng Hữu sẽ tràn ngập
đất. **22** Trong tất cả những người thấy vinh quang Ta, sẽ
không cho một ai được thấy đất đai Ta đã hứa cho tổ tiên
họ. Họ đã thấy các phép lạ Ta làm tại Ai Cập cũng như
23 trong hoang mạc, nhưng đã mười lần không tin Ta,
không vâng lời Ta. **24** Nhưng đầy tớ Ta là Ca-lép, với một
tinh thần khác biệt, đã hết lòng theo Ta; nên Ta sẽ đưa

Ca-lép vào đất người đã trinh sát, và con cháu người sẽ hưởng chủ quyền đất ấy. **25** Lúc ấy người A-ma-léc và người Ca-na-an đang sống trong thung lũng. Ngày mai, các ngươi sẽ quay lại, đi vào hoang mạc theo hướng Biển Đỏ." **26** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn: **27** "Những người tội lỗi này còn phàn nàn oán trách Ta cho đến bao giờ? Ta đã nghe hết những lời của người Ít-ra-ên phàn nàn rồi. **28** Con bảo họ rằng: 'Hiển nhiên như Chúa Hằng Hữu hằng sống, Ta sẽ làm cho những lời kêu ca của các ngươi thành sự thật. **29** Các ngươi đều phải chết trong hoang mạc; tất cả những ai đã oán trách Ta, từ hai mươi tuổi trở lên, **30** đều không được vào đất hứa, trừ Ca-lép, con Giê-phu-nê và Giô-suê, con Nun. **31** Đối với con cái của các ngươi, các ngươi nói rằng chúng nó sẽ làm mồi cho địch, nhưng Ta sẽ đưa chúng nó vào đất các ngươi chê bỏ. **32** Còn về chính các ngươi thì thây các ngươi sẽ nằm rạp trong hoang mạc này. **33** Vì các ngươi bất trung, nên con cái các ngươi phải lang thang trong hoang mạc suốt bốn mươi năm, cho đến ngày những người sau cùng trong các ngươi chết trong hoang mạc. **34** Vì các ngươi đã trinh sát xứ trong bốn mươi ngày, nên các ngươi phải lang thang trong hoang mạc suốt bốn mươi năm—mỗi ngày là một năm, đó là thời gian các ngươi phải mang tội ác mình. Các ngươi sẽ ý thức được hậu quả của việc toa rập nhau chống nghịch Ta.' **35** Ta là Chúa Hằng Hữu đã quyết định như vậy, họ phải chết trong hoang mạc này vì tội phản nghịch Ta." **36** Riêng các thám tử mà Môi-se đã sai đi trinh sát xứ, khi trở về có xui cho dân chúng lằm bằm cùng Môi-se, **37** những

người cản trở, trình báo sai trật đều bị tai vạ hành chết
ngay trước mặt Chúa Hằng Hữu. **38** Trong những người
đi trinh sát xứ chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-
lép, con trai của Giê-phu-nê còn sống được. **39** Môi-se
thuật lại mọi lời của Chúa Hằng Hữu cho toàn dân Ít-ra-
ên, nên họ vô cùng sầu thảm. **40** Sáng hôm sau, họ dậy
sớm, leo lên núi và nói: "Chúng tôi đã phạm tội. Nhưng
bây giờ chúng tôi sẵn sàng vào đất hứa. Thấy không,
chúng tôi đã lên đến tận đất mà Chúa Hằng Hữu đã hứa
với chúng tôi." **41** Nhưng Môi-se nói: "Đã đến nước này
sao còn cãi lệnh Chúa Hằng Hữu? Làm vậy anh em chỉ
có thất bại. **42** Tự ý ra đi khi không có Chúa Hằng Hữu
đi cùng, anh em sẽ bị quân thù đánh bại. **43** Anh em sẽ
chết dưới lưỡi gươm của quân A-ma-léc và Ca-na-an, vì
anh em đã chối bỏ Chúa Hằng Hữu, nên Ngài cũng từ bỏ
anh em." **44** Nhưng họ ngoan cố cứ tiến lên núi, mặc dù
Môi-se và Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vẫn chưa
rời trại. **45** Quân A-ma-léc và Ca-na-an ở trên đồi núi đổ
xuống đánh giết họ và đánh đuổi họ chạy dài cho đến
Họt-ma.

15 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy bảo với
người Ít-ra-ên sau khi đã vào trong đất Ta cho, **3** và khi
các ngươi dâng lên Chúa Hằng Hữu các tế lễ bằng lửa
lấy từ bầy bò và bầy chiên mình để có mùi thơm đẹp
lòng Chúa Hằng Hữu, hoặc tế lễ thiêu, hoặc sinh tế về
những lời thề nguyện đặc biệt hay tự hiến, hoặc lễ vật
dâng lên nhân kỳ lễ **4** thì người đem dâng tế lễ phải dâng
lên Chúa Hằng Hữu một tế lễ chay là 2,2 lít bột mì mịn
trộn với 1 lít dầu ô-liu. **5** Cứ mỗi con chiên dâng làm

tế lễ thiêu, hoặc cứ mỗi sinh tế, con hãy chuẩn bị 1 lít
rượu nho làm lễ quán. **6** Nếu sinh tế là một chiên đực, lễ
vật ngũ cốc là 4,4 lít bột mịn trộn với 1,3 lít dầu ô-liu, **7**
đồng thời cũng dâng 1,3 lít rượu nho. Đó là các lễ vật có
hương thơm dâng lên Chúa Hằng Hữu. **8** Nếu sinh tế là
một bò đực tơ làm tế lễ thiêu hay làm sinh tế vì một lời
hứa nguyện đặc biệt, hay vì một tế lễ cầu an cho Chúa
Hằng Hữu, **9** hãy đem theo con bò đực, một tế lễ chay
bằng 6,6 lít bột mì trộn với 2 lít dầu ô-liu, **10** đồng thời
cũng dâng 2 lít rượu nho. Đó là các lễ vật dùng lửa dâng
hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **11** Mỗi con bò đực hay
chiên đực, mỗi con chiên con hay dê con đều phải chuẩn
bị dâng lễ theo cách đó. **12** Hãy chuẩn bị cách ấy cho
từng con một, dâng bao nhiêu sinh tế đều phải dâng
theo bấy nhiêu tế lễ chay. **13** Luật lệ này áp dụng chung
cho người Ít-ra-ên và **14** người ngoại kiều khi dâng lễ
vật, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **15**
Chỉ có một luật áp dụng cho cả người Ít-ra-ên lẫn ngoại
kiều. Nguyên tắc này có tính cách vĩnh viễn, không thay
đổi qua các thế hệ, vì trước mặt Chúa Hằng Hữu, người
Ít-ra-ên cũng như người ngoại kiều. **16** Các luật lệ và sắc
lệnh áp dụng cho các ngươi cũng áp dụng cho ngoại kiều
sống giữa các ngươi y như vậy." **17** Chúa Hằng Hữu phán
bảo Môi-se: **18** "Hãy nói thêm những điều này với người
Ít-ra-ên. Khi đã vào trong đất Ta cho, **19** khi được ăn
thực phẩm trong xứ đó, hãy dâng một phần thực phẩm
làm lễ vật cho Chúa Hằng Hữu. **20** Hãy dâng một chiếc
bánh bằng bột đầu mùa làm một tế lễ từ sân đạp lúa. **21**
Suốt các thế hệ tương lai cũng thế, các ngươi phải dâng

tế lễ này cho Chúa Hằng Hữu lấy từ trong bột đầu mùa.
22 Nếu ngươi vô tình không giữ một điều răn nào Chúa
Hằng Hữu đã ban hành cho Môi-se, **23** tức là điều răn của
Chúa Hằng Hữu dùng Môi-se mà ban cho các ngươi từ
ngày Chúa Hằng Hữu ban hành cho đến những thế hệ
tương lai. **24** Nếu vô tình phạm tội mà cộng đồng không
biết, thì cả cộng đồng phải dâng một con chiên đực làm
tế lễ thiêu có mùi thơm đẹp lòng Chúa Hằng Hữu luôn
với lễ chay và lễ quán như đã ấn định, và một con dê đực
làm tế lễ chuộc tội. **25** Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho dân
chúng và lỗi họ sẽ được tha, vì đây là một sự lầm lỡ, và
họ đã dâng lễ thiêu và lễ chuộc tội cho Chúa Hằng Hữu
để chuộc lỗi. **26** Toàn thể dân chúng đều được thứ tha, kể
cả người ngoại kiều, vì mọi người đều có phần trong sự
lầm lỡ này. **27** Trường hợp cá nhân lầm lỡ, người ấy phải
dâng một con dê cái một tuổi làm lễ chuộc tội. **28** Thầy
tế lễ sẽ chuộc tội cho người ấy trước mặt Chúa Hằng
Hữu, lỗi người ấy sẽ được tha. **29** Luật về cá nhân lầm lỡ
này áp dụng chung cho người Ít-ra-ên và ngoại kiều.
30 Nhưng nếu một người cố tình vi phạm, dù là người
Ít-ra-ên hay ngoại kiều, thì người ấy phải bị khai trừ
khỏi dân chúng, vì đã xúc phạm Chúa Hằng Hữu. **31** Vì
dám coi thường lời của Chúa Hằng Hữu, vi phạm luật lệ
Ngài, nên mạng người ấy phải bị khai trừ, và phải mang
lấy tội mình." **32** Khi họ còn ở trong hoang mạc, một
hôm người ta bắt gặp một người đang nhặt củi trong
ngày Sa-bát. **33** Người ta dẫn người ấy đến Môi-se, A-
rôn, và dân chúng. **34** Nhưng vì chưa có điều luật áp
dụng cho trường hợp này, người ta giam người ấy lại.

35 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Người ấy phải bị
xử tử, toàn dân sẽ lấy đá ném cho người ấy chết đi bên
ngoài trại.” **36** Và đoàn dân dẫn người ấy ra ngoài trại,
lấy đá ném chết theo lệnh Chúa Hằng Hữu cùng Môi-se.
37 Chúa Hằng Hữu lại phán dặn Môi-se dạy người Ít-ra-
ên: **38** “Trên áo mỗi người phải kết tua. Các tua này được
đính vào lai áo bằng dây màu xanh. Lệ này áp dụng qua
các thế hệ. **39** Mỗi khi nhìn thấy các tua, các ngươi sẽ
nhớ lại các luật lệ của Chúa Hằng Hữu, tuân hành luật lệ
Ngài, chứ không làm theo điều lòng mình ham muốn,
mắt mình ưa thích, như các ngươi đã làm khi còn theo
các thần khác. **40** Vậy, các ngươi sẽ được nhắc nhở để thi
hành lời Ta dạy, và trở nên người thánh cho Đức Chúa
Trời. **41** Đức Chúa Trời các ngươi là Chúa Hằng Hữu đã
đem các ngươi ra khỏi Ai Cập. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của các ngươi!”

16 Một người tên Cô-ra, con Đít-sê-hu, cháu Kê-hát,
chắt Lê-vi, âm mưu với ba người thuộc đại tộc Ru-bên là
Đa-than, A-bi-ram, hai con của Ê-li-áp, và Ôn, con Phê-
lết, **2** nổi loạn chống Môi-se. Có đến 250 người lãnh đạo
Ít-ra-ên, là thành viên của hội đồng dân chúng, tham dự
cuộc nổi loạn này. **3** Họ đến gặp Môi-se và A-rôn, nói:
“Các ông chuyên quyền và lạm quyền quá! Toàn thể cộng
đồng Ít-ra-ên đều là thánh và Chúa Hằng Hữu ở cùng tất
cả chúng ta. Tại sao riêng hai ông tự cho mình có quyền
cai trị dân của Chúa Hằng Hữu?” **4** Nghe vậy, Môi-se quỳ
xuống đất. **5** Ông bảo Cô-ra và đồng bọn: “Sáng mai Chúa
Hằng Hữu sẽ cho biết ai là người của Ngài, ai là người
thánh được gần gũi Ngài, người Ngài chọn sẽ được phép

đến gần Ngài. **6** Ông Cô-ra, và tất cả những người theo
ông đều phải làm điều này: Hãy cầm lấy lư hương, **7** và
ngày mai, trước mặt Chúa Hằng Hữu, hãy để lửa và trầm
hương vào. Người nào Chúa Hằng Hữu chọn chính là
người thánh. Những người Lê-vi theo ngươi thật là quá
quắt!" **8** Môi-se lại bảo Cô-ra: "Này, con cháu Lê-vi, nghe
đây! **9** Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã biệt riêng các ông
khỏi cộng đồng Ít-ra-ên và đem các ông đến gần Ngài để
làm công việc tại Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu, và để
các ông đứng trước mặt cộng đồng và phục vụ họ, việc
ấy chưa đủ sao? **10** Ngài đã đem ông và tất cả anh em
người Lê-vi đến gần Ngài, thế mà bây giờ các ông lại
muốn chiếm đoạt chức tế lễ nữa. **11** Ông và những người
theo ông đã toa rập nhau để chống đối Chúa Hằng Hữu,
chứ A-rôn có làm gì mà các ông oán trách?" **12** Nói xong,
Môi-se sai người đi mời Đa-than và A-bi-ram, con Ê-li-
áp, nhưng họ nói: "Chúng tôi không thèm đến đâu! **13**
Ông đã bắt chúng tôi bỏ một xứ phì nhiêu để vào chết
trong hoang mạc, thế mà ông còn muốn làm vua chúng
tôi nữa sao? **14** Ông đâu có đem chúng tôi vào xứ phì
nhiêu, cũng chẳng cho chúng tôi đồng ruộng hay vườn
nho. Ông còn đánh lừa chúng tôi nữa sao?" Họ nhất định
không đến gặp Môi-se. **15** Môi-se giận lắm nên thưa với
Chúa Hằng Hữu: "Xin Chúa đừng nhậm tế lễ của họ! Con
chẳng hề lấy gì của họ cả, dù chỉ là một con lừa, cũng
không hề làm hại họ bao giờ." **16** Rồi Môi-se bảo Cô-ra:
"Ngày mai, ông và những người theo ông sẽ cùng với A-
rôn đến trình diện Chúa Hằng Hữu. **17** Mỗi người phải
lấy lư hương, bỏ hương vào, đem đến trước mặt Chúa

Hằng Hữu, 250 người cầm lư hương, cả ông và A-rôn
cũng sẽ cầm lư hương." **18** Vậy, họ bỏ lửa và hương vào
lư, cầm đến đứng chung với Môi-se và A-rôn tại cửa Đền
Tạm. **19** Vì Cô-ra đã sách động dân chúng, nên họ kéo
đến phản đối Môi-se và A-rôn tại cửa Đền Tạm. Vinh
quang của Chúa Hằng Hữu hiện ra trước toàn dân. **20**
Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn: **21** "Hãy tránh
xa họ ra, Ta sẽ tiêu diệt đám dân này tức khắc!" **22** Hai
ông liền quỳ xuống, thưa: "Lạy Đức Chúa Trời, là Chúa Tể
của linh hồn mọi người, không lẽ vì một người phạm tội,
mà Chúa giận toàn dân sao?" **23** Chúa Hằng Hữu phán
bảo Môi-se: **24** "Con ra lệnh cho dân chúng tránh xa trại
của Cô-ra, Đa-than, và A-bi-ram." **25** Môi-se đứng lên, đi
đến trại của Đa-than và A-bi-ram, các trưởng lão cũng đi
theo. **26** Ông kêu gọi dân chúng: "Xin anh chị em tránh
xa trại của những người độc ác đó, đừng đụng đến một
vật gì của họ hết, đừng để một ai phải chết vì tội của
họ." **27** Vậy, dân chúng đều tránh xa trại của Cô-ra, Đa-
than, và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram lì lợm ra đứng tại
cửa trại, cùng với vợ và con cái lớn nhỏ của mình. **28**
Môi-se nói: "Bây giờ mọi người sẽ biết rằng Chúa Hằng
Hữu đã sai tôi làm công việc cho Ngài, vì những việc
tôi đã làm không phải tự tôi đâu. **29** Nếu những người
này chết cách thông thường như tất cả người khác, thì
Chúa Hằng Hữu đã không sai tôi. **30** Nhưng nếu Chúa
Hằng Hữu làm một điều lạ, nếu đất nứt ra nuốt sống
họ và mọi vật của họ, nếu họ còn sống mà đi xuống âm
phủ, thì trường hợp này có nghĩa là họ đã khinh bỉ Chúa
Hằng Hữu." **(Sheol h7585)** **31** Môi-se vừa dứt lời, đất dưới

chân họ liền nứt ra, **32** nuốt chửng lấy họ và gia đình họ,
luôn những người theo phe đảng Cô-ra. Tất cả tài sản họ
đều bị đất nuốt. **33** Vậy họ xuống âm phủ trong lúc đang
sống, đất phủ lấp họ, và như vậy họ bị diệt trừ khỏi cộng
đồng dân tộc. **(Sheol h7585)** **34** Người Ít-ra-ên đứng chung
quanh đó nghe tiếng thét lên, đều kinh hoàng chạy trốn,
sợ đất nuốt mình. **35** Lửa từ Chúa Hằng Hữu lóe ra thiêu
cháy 250 người dâng hương. **36** Sau đó, Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se: **37** "Hãy dặn Ê-lê-a-sa, con trai Thầy Tế
lễ A-rôn, nhặt các lư hương từ trong đám lửa ra, vì các
lư hương ấy đã được thánh hóa. Cũng đem lửa trong các
lư hương đi đổ ngoài xa. **38** Rồi lấy các lư hương của
những người đã chết vì tội mình đem dát mỏng để bọc
bàn thờ. Các lư hương trở nên thánh vì người ta đã dùng
nó trước mặt Chúa Hằng Hữu. Tấm đồng dát mỏng bọc
bàn thờ này có công dụng nhắc nhở, cảnh cáo người Ít-
ra-ên." **39** Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa vâng lời, lấy các lư hương
đồng này, dát mỏng thành một tấm đồng dùng để bọc
bàn thờ. **40** Tấm đồng này dùng để nhắc nhở, cảnh cáo
người Ít-ra-ên rằng: Ngoài các thầy tế lễ là con cháu A-
rôn ra, không ai được đến dâng hương trước mặt Chúa
Hằng Hữu. Nếu ai bất tuân thì sẽ phải chết như Cô-ra và
đồng bọn. Vậy Ê-lê-a-sa thi hành lệnh của Chúa Hằng
Hữu do Môi-se truyền lại. **41** Thế nhưng, qua sáng hôm
sau, dân chúng lại nổi lên trách móc Môi-se và A-rôn:
"Các ông đã giết dân của Chúa Hằng Hữu." **42** Họ họp
nhau lại để chống nghịch Môi-se và A-rôn. Nhưng khi
vừa quay lại phía Đền Tạm, họ thấy đám mây bao phủ
đền, đồng thời vinh quang của Chúa Hằng Hữu xuất hiện.

43 Môi-se và A-rôn liền đi đến trước Đền Tạm. **44** Chúa
Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **45** "Hãy tránh xa dân này ra,
Ta sẽ tiêu diệt họ tức khắc." Môi-se và A-rôn liền sấp
mình xuống. **46** Môi-se giục A-rôn: "Anh lấy lư hương,
gắp lửa trên bàn thờ vào, bỏ hương lên trên, đem ngay
đến chỗ dân đứng để làm lễ chuộc tội cho họ, vì cơn
phẫn nộ của Chúa Hằng Hữu đã phát ra, tai vạ đã khởi
sự." **47** A-rôn vâng lời Môi-se, chạy vào giữa đám dân. Vì
tai vạ đã phát khởi trong dân chúng, ông bỏ hương vào
lư, làm lễ chuộc tội cho dân. **48** A-rôn đứng giữa người
sống và người chết, thì tai vạ dừng lại. **49** Số người chết
vì tai vạ này lên đến 14.700 người, không kể số người
chết với Cô-ra hôm trước. **50** Khi tai vạ đã dừng lại, A-
rôn trở về trước cửa Đền Tạm, nơi Môi-se đang đứng.

17 Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se: **2** "Hãy nói với mỗi
trưởng đại tộc Ít-ra-ên đem đến một cây gậy; nghĩa là
mười hai cây gậy của những người lãnh đạo mỗi đại tộc.
Con phải đề tên mỗi người trên cây gậy của mình. **3** Đề
tên A-rôn trên cây gậy của Lê-vi; vì phải có một cây gậy
cho mỗi trưởng đại tộc. **4** Con đem các gậy này đặt trong
Đền Tạm, trước Hòm Giao Ước, là nơi Ta sẽ gặp con. **5**
Gậy của người được Ta chọn sẽ trổ hoa, như vậy dân
chúng sẽ không còn lý do gì để phàn nàn con nữa." **6**
Môi-se nói lại với người Ít-ra-ên, và các trưởng tộc, bao
gồm A-rôn, vâng theo huấn thị, đem gậy đến. **7** Môi-se
đem cất mười hai cây gậy trong Đền Giao Ước trước mặt
Chúa Hằng Hữu. Gậy của A-rôn nằm giữa các gậy khác. **8**
Ngày hôm sau, khi Môi-se trở vào Đền Giao Ước, ông
thấy cây gậy của A-rôn—tượng trưng cho đại tộc Lê-

vi—đã đâm chồi, trổ hoa và kết quả, có trái hạnh nhân đã chín! **9** Môi-se đem các cây gậy từ trong đền Chúa Hằng Hữu cho mọi người xem, họ sững sờ đứng nhìn, và cuối cùng các trưởng tộc lấy gậy mình về. **10** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Đem gậy của A-rôn đặt lại trước Hòm Giao Ước, dùng nhắc nhở, cảnh cáo dân chúng về vụ nổi loạn này, để họ khỏi chết vì tai vạ và không bao giờ dám phàn nàn Ta nữa." **11** Môi-se vâng lời Chúa Hằng Hữu. **12** Người Ít-ra-ên hoảng sợ nói với Môi-se: "Chúng tôi bị diệt! Chúng tôi bị chết hết! **13** Nếu ai đến gần Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu đều chết, thì chúng tôi chết hết sao! Nguy quá, chúng tôi sẽ bị tiêu diệt mất!"

18 Chúa Hằng Hữu phán bảo A-rôn: "Con, các con trai con cùng cả gia đình con phải chịu trách nhiệm về những tội xúc phạm nơi thánh. Cũng vậy, con và các con trai con phải chịu trách nhiệm về những tội liên hệ đến chức vụ thầy tế lễ. **2** Tất cả những người trong đại tộc Lê-vi, họ hàng của con, là người giúp việc cho con. Tuy nhiên, chỉ có con và các con trai con được thi hành chức vụ trong Đền Giao Ước. **3** Các người Lê-vi khác không được đến gần các vật thánh hay bàn thờ, để họ và con khỏi phải chết. **4** Ngoài người Lê-vi ra, không ai được phụ giúp con trong các công việc tại Đền Tạm. **5** Và chỉ có các thầy tế lễ mới được thi hành chức vụ trong nơi thánh và trước bàn thờ. Nếu các nguyên tắc này được tôn trọng, cơn phẫn nộ của Ta sẽ không nổi lên với người Ít-ra-ên nữa. **6** Người Lê-vi đã được Chúa Hằng Hữu chọn trong người Ít-ra-ên; họ đã được dâng lên Chúa Hằng Hữu. Nay

Ta giao họ cho con để giúp con trong công việc Đền Tạm.
7 Ta cũng ủy thác cho con chức vụ thầy tế lễ; chỉ có con
và các con trai con thi hành chức vụ này trước bàn thờ
và bên trong bức màn. Ngoài ra, người nào đụng đến các
công việc này đều phải chết." **8** Chúa Hằng Hữu phán
tiếp với A-rôn: "Ngoài ra, Ta còn cho các con tất cả lễ
vật của người Ít-ra-ên dâng theo lối nâng tay đưa lên
trước Chúa. Các lễ vật thánh đều thuộc về con và con
trai con. Lệ này áp dụng vĩnh viễn. **9** Trừ phần được đem
đốt dâng lên, phần còn lại của các lễ vật ngũ cốc, lễ vật
chuộc tội, và lễ vật chuộc lỗi—sẽ rất thánh, đều thuộc về
con và các con trai con. **10** Con phải ăn phần ấy như lễ
vật rất thánh. Mọi người nam phải ăn và đó như là lễ vật
rất thánh cho con. **11** Còn các lễ vật được dâng lên theo
lối đưa qua đưa lại cũng thuộc về con. Ta ban cho các
con trai và con gái con. Mọi người trong gia đình đều
được phép ăn, nếu họ tinh sạch. **12** Ta cũng cho con tất
cả các lễ vật đầu mùa người ta đem dâng lên Chúa Hằng
Hữu: Dầu, rượu, ngũ cốc tốt nhất. **13** Tất cả lễ vật đầu
mùa của các thổ sản khác. Mọi người tinh sạch trong
gia đình con đều được phép ăn. **14** Vậy, tất cả mọi vật
người Ít-ra-ên dâng hiến cho Ta đều thuộc về con, kể cả
các con trưởng nam và thú vật đầu lòng của họ. **15** Tuy
nhiên, con trưởng nam và con đầu lòng của thú vật mà
đã dâng lên Chúa Hằng Hữu đều sẽ thuộc về con. Nhưng
con trưởng nam và con đầu lòng của thú vật không sạch
phải được chuộc lại. **16** Giá chuộc là 57 gam bạc theo cân
nơi thánh, và phải chuộc lúc con trưởng nam hay con
đầu lòng lên một tháng. **17** Đối với con đầu lòng của các

loài bò, chiên, và dê thì không được chuộc, nhưng phải
lấy máu rảy trên bàn thờ, lấy mỡ đem đốt, dùng lửa dâng
hương thơm lên Chúa. Đó là những sinh tế thánh. **18** Thịt
của các sinh tế này thuộc về con, đặc biệt là cái ức được
đưa qua đưa lại và cái đùi bên phải. **19** Tóm lại, Ta cho
con mọi lễ vật của người Ít-ra-ên dâng theo lối đưa qua
đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu. Tất cả nam lẫn nữ
trong gia đình con đều được phép ăn. Đây là luật lệ vĩnh
viễn, là một giao ước bất di bất dịch giữa Chúa Hằng Hữu
với con và con cháu con." **20** Chúa Hằng Hữu tiếp: "Con
sẽ không có sản nghiệp, cũng không có quyền lợi nào
trong dân Ta. Vì Ta là nguồn lợi và sản nghiệp của con. **21**
Tất cả những phần mười lợi tức của người Ít-ra-ên đem
dâng lên Ta, Ta ban cho người Lê-vi vì công khó phục
dịch trong Đền Tạm. **22** Từ nay về sau, ngoại trừ các thầy
tế lễ và người Lê-vi thì không người Ít-ra-ên nào được
vào Đền Tạm để khỏi mắc tội và khỏi chết. **23** Người Lê-
vi sẽ chịu trách nhiệm về công việc Đền Tạm, và nếu có
lỗi lầm, họ sẽ mang tội. Đây là một luật có tính cách vĩnh
viễn áp dụng qua các thế hệ: Người Lê-vi sẽ không thừa
hưởng tài sản trong Ít-ra-ên, **24** vì Ta đã cho họ một phần
mười lợi tức của người Ít-ra-ên, là phần dân chúng đem
dâng (theo lối nâng tay dâng lên) cho Chúa Hằng Hữu,
đó là phần người Lê-vi thừa hưởng. Ngoài ra, họ không
được hưởng sản nghiệp nào trong dân cả." **25** Chúa Hằng
Hữu cũng phán với Môi-se: **26** "Hãy bảo người Lê-vi rằng
khi nhận được một phần mười lợi tức của người Ít-ra-
ên, phải lấy một phần mười dâng lên Chúa Hằng Hữu,
theo lối nâng tay dâng lên, một phần mười của một phần

mười. **27** Lễ vật này sẽ được coi như lễ vật đầu mùa chọn
lọc, như ngũ cốc dâng từ sân đạp lúa, như rượu nho
dâng từ bồn ép nho của họ vậy. **28** Vậy trong tất cả phần
mười anh em nhận được từ người Ít-ra-ên, anh em phải
dành riêng một lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu, và anh
em hãy giao lễ vật ấy cho Thầy Tế lễ A-rôn. **29** Trong tất
cả những món quà anh em nhận được, anh em hãy dành
riêng phần tốt nhất dâng lên Chúa Hằng Hữu; đó là phần
biệt riêng ra thánh cho Chúa Hằng Hữu. **30** Khi người Lê-
vi chọn phần tốt nhất dâng lên như vậy, lễ vật của họ
mới được coi như thổ sản của họ dâng từ sân đập lúa, từ
bồn ép nho mình. **31** Vì đây là phần thưởng công khó
phục dịch của họ trong Đền Tạm, họ và gia đình họ được
phép đem ăn bất kỳ nơi nào họ muốn. **32** Họ sẽ không có
lỗi gì cả, miễn là họ dâng lên phần tốt nhất. Vậy, để khỏi
mang tội mà chết, họ không được xúc phạm lễ vật thánh
của người Ít-ra-ên đã dâng lên."

19 Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se và A-rôn: **2** "Đây là
một luật khác phải được tuân hành: Hãy nói với người
Ít-ra-ên chọn một con bò cái tơ màu đỏ, không tì vít,
chưa hề mang ách, **3** đem đến cho Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa.
Thầy tế lễ sẽ đem con bò ra ngoài trại, và chứng kiến
việc người ta giết nó. **4** Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa sẽ lấy ngón
tay nhúng vào máu bò, rảy bảy lần phía trước Đền Tạm.
5 Sau đó, thầy tế lễ sẽ trông coi việc thiêu con bò; cả da,
thịt, máu, và phân bò đều phải thiêu hết. **6** Thầy tế lễ sẽ
lấy cây bá hương, cành bài hương thảo, và chỉ đỏ ném
vào giữa con bò đang cháy. **7** Xong, thầy tế lễ phải giặt
áo, tắm, rồi mới vào trại và phải chịu ô uế cho đến tối

hôm ấy. **8** Người đốt con bò cũng phải giặt áo, tắm, và
chịu ô uế cho đến tối hôm ấy. **9** Một người tinh sạch sẽ
hốt tro con bò chứa vào một nơi sạch sẽ bên ngoài trại.
Tro này sẽ dùng làm nước tẩy uế cho người Ít-ra-ên, để
tẩy sạch tội. **10** Người hốt tro phải giặt áo và chịu ô uế
cho đến tối hôm ấy. Luật này có tính cách vĩnh viễn, áp
dụng cho người Ít-ra-ên cũng như cho ngoại kiều. **11** Ai
đụng vào người chết, phải bị ô uế bảy ngày. **12** Người ấy
phải dùng nước tẩy uế tẩy sạch mình vào ngày thứ ba và
ngày thứ bảy, thì mới được sạch. Nếu không, sẽ không
được sạch. **13** Người nào đụng vào người chết mà không
lo tẩy sạch mình là xúc phạm Đền Tạm của Chúa Hằng
Hữu, và phải bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. Vì
nước tẩy uế chưa được rảy trên mình nên người ấy vẫn
còn ô uế. **14** Khi có người chết trong một trại, phải áp
dụng quy tắc này: Người nào vào trại và người nào ở
trong trại đều bị ô uế bảy ngày. **15** Nếu trong trại ấy có
bình hay đồ chứa nào không đậy nắp, vật ấy cũng bị ô
uế. **16** Ngoài trại quân, nếu ai đụng vào một người chết vì
đâm chém, hoặc đụng vào một xác chết, xương người
chết hay mồ mả, người ấy bị ô uế bảy ngày. **17** Muốn tẩy
sạch những người này, người ta phải lấy một ít tro của
con bò thiêu làm sinh tế chuộc tội bỏ vào một cái bình,
rồi lấy nước sông hay nước suối đổ vào. **18** Một người
tinh sạch sẽ lấy cành bài hương thảo nhúng vào bình,
rảy nước trên trại, trên tất cả đồ dùng trong trại, trên cả
những người ở trại đó, và người đã đụng vào xương hay
đụng vào người bị giết, xác chết, hay mồ mả. **19** Phải làm
như vậy vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy, rồi người bị ô

uế phải giặt áo, tắm rửa, thì tối hôm ấy mới được sạch.
20 Một người ô uế không lo tẩy mình phải bị trục xuất
khỏi cộng đồng Ít-ra-ên, vì đã xúc phạm đến nơi thánh
của Chúa Hằng Hữu. Nếu nước tẩy uế không được rảy
trên người ấy, người ấy không được sạch. **21** Đó là một
luật có tính cách vĩnh viễn. Ngoài ra, người rảy nước sẽ
phải giặt áo mình, và người nào đụng vào nước này sẽ
chịu ô uế cho đến tối hôm ấy. **22** Bất kỳ vật gì đã bị người
ô uế đụng vào đều thành ô uế, và ai đụng vào vật ấy cũng
bị ô uế cho đến tối hôm ấy."

20 Toàn thể dân chúng Ít-ra-ên đi vào hoang mạc Xin
vào tháng thứ nhất, họ dừng chân tại Ca-đe. Mi-ri-am
qua đời và được an táng tại đó. **2** Khi thấy không có nước
uống, dân chúng họp nhau lại chống đối Môi-se và A-rôn.
3 Họ hỏi Môi-se: "Thà chúng tôi chết cùng anh em chúng
tôi trong lần họ chết trước mặt Chúa Hằng Hữu vừa rồi.
4 Tại sao ông đem dân của Chúa Hằng Hữu vào hoang
mạc cho chết khát cả người lẫn súc vật? **5** Tại sao ông
bắt chúng tôi bỏ Ai Cập để vào nơi khốn nạn này, là nơi
không có ai gieo giống, trồng cây vả, cây nho, cây lựu gì
được, là nơi không có nước uống?" **6** Môi-se và A-rôn
liền bỏ họ, đi đến cửa Đền Tạm, quỳ mọp xuống. Vinh
quang của Chúa Hằng Hữu hiện ra, **7** và Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se: **8** "Cầm cây gậy này, rồi con và A-rôn
triệu tập dân chúng lại. Trước mặt họ, con sẽ bảo vầng
đá kia phun nước ra, con sẽ cho họ và bầy gia súc của họ
uống nước chảy ra từ vầng đá." **9** Vậy Môi-se lấy cây gậy
trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo lời Ngài phán dạy. **10**
Môi-se cùng với A-rôn triệu tập mọi người đến bên vầng

đá, xong ông nói: “Dân phản loạn, nghe đây! Chúng ta
phải lấy nước từ trong vầng đá này ra cho mọi người
uống sao?” **11** Nói xong, Môi-se vung gậy đập vào vầng
đá hai lần. Nước liền bắn vọt ra lai láng. Vậy toàn dân và
thú vật đều uống. **12** Nhưng Chúa Hằng Hữu trách Môi-
se và A-rôn: “Vì các con không tin Ta, không tôn thánh
Ta trước mắt người Ít-ra-ên, nên các con sẽ không dẫn
họ vào đất Ta hứa cho!” **13** Nơi đó được gọi là nước Mê-
ri-ba, vì người Ít-ra-ên đã cãi lẽ với Chúa Hằng Hữu tại
đó, nhưng Ngài đã tỏ đức thánh khiết của Ngài cho họ
thấy. **14** Sau đó, Môi-se sai sứ giả đi từ Ca-đe đến yêu cầu
vua nước Ê-đôm rằng: “Chúng tôi là con cháu Ít-ra-ên,
vào hàng em của vua. Chắc vua đã biết qua nỗi gian khổ
của chúng tôi rồi. **15** Tổ phụ chúng tôi đã xuống Ai Cập
và ở lại đó lâu ngày; người Ai Cập cư xử với chúng tôi
rất bạo tàn. **16** Chúng tôi kêu đến Chúa Hằng Hữu; Ngài
nghe, sai thiên sứ đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập, và bây
giờ chúng tôi đang ở Ca-đe, một thị trấn ở ngay biên
giới quý quốc. **17** Xin cho chúng tôi đi nhờ qua đất của
vua. Chúng tôi sẽ đi tránh đồng ruộng, vườn nho, cũng
không múc nước dưới giếng mà uống. Chúng tôi sẽ đi
trên đường cái, không rời khỏi chính lộ cho đến khi ra
khỏi biên giới.” **18** Nhưng vua Ê-đôm đáp: “Không được
đi qua đất nước ta. Nếu không nghe, ta sẽ đem quân ra
đánh!” **19** Sứ giả Ít-ra-ên thưa: “Chúng tôi chỉ đi trên
đường cái. Dù nước cũng không uống, nếu uống chúng
tôi xin trả tiền. Chỉ xin cho chúng tôi đi qua, ngoài ra
chúng tôi không xin gì khác.” **20** Vua Ê-đôm đáp cách
cương quyết: “Không được! Các ngươi không được đi

qua vùng đất của ta." Rồi Ê-đôm kéo quân đội hùng hậu
ra ngăn chặn Ít-ra-ên. **21** Vì Ê-đôm từ chối không cho Ít-
ra-ên đi qua đất mình, nên Ít-ra-ên tránh đi nơi khác. **22**
Toàn dân Ít-ra-ên từ Ca-đe kéo đến Núi Hô-rơ. **23** Tại núi
Hô-rơ, cạnh biên giới Ê-đôm, Chúa Hằng Hữu phán bảo
Môi-se và A-rôn: **24** "A-rôn sẽ về với tổ phụ mình, không
được vào đất hứa cho Ít-ra-ên, vì hai con đã phản nghịch
Ta tại Mê-ri-ba. **25** Môi-se, con hãy đem A-rôn và Ê-lê-a-
sa lên Núi Hô-rơ. **26** Ở đó, con sẽ lấy áo lễ của A-rôn mặc
cho Ê-lê-a-sa. A-rôn sẽ qua đời tại đó." **27** Môi-se tuân
lệnh Chúa Hằng Hữu. Ba người lên Núi Hô-rơ trước sự
chứng kiến của dân chúng. **28** Trên đỉnh núi, Môi-se lấy
bộ áo lễ của A-rôn, mặc cho Ê-lê-a-sa, con A-rôn. A-rôn
qua đời trên đỉnh núi này. Sau đó, Môi-se và Ê-lê-a-sa
xuống núi. **29** Khi biết A-rôn mất, toàn thể dân chúng Ít-
ra-ên khóc ông suốt ba mươi ngày.

21 Khi Vua A-rát, người Ca-na-an, ở Nê-ghép, nghe tin
người Ít-ra-ên kéo đến theo lối A-tha-rim, liền đem quân
ra đánh, bắt được mấy người làm tù binh. **2** Lúc ấy, người
Ít-ra-ên thề nguyện với Chúa Hằng Hữu rằng: "Nếu Ngài
cho chúng tôi chiến thắng dân này, chúng tôi xin tiêu
diệt tất cả thành của họ." **3** Chúa Hằng Hữu nghe lời
ngươi Ít-ra-ên cầu nguyện nên cho họ thắng quân Ca-na-
an. Người Ít-ra-ên tận diệt quân thù, tàn phá các thành,
và đặt tên vùng này là Họt-ma. **4** Từ Núi Hô-rơ, họ phải
quay lại Biển Đỏ, đi vòng quanh để tránh đất Ê-đôm,
vì thế, họ cảm thấy rất chán nản. **5** Họ lại xúc phạm
Đức Chúa Trời và cằn nhằn với Môi-se: "Vì sao ông đem
chúng tôi ra khỏi Ai Cập để chết trong hoang mạc này?

Chúng tôi chẳng có nước uống, chẳng có gì ăn ngoài loại
bánh đạm bạc chán ngấy này!" **6** Chúa Hằng Hữu sai rắn
lửa đến, cắn nhiều người chết. **7** Người ta chạy đến với
Môi-se nói: "Chúng tôi có tội, vì đã nói xúc phạm đến
Chúa Hằng Hữu và ông. Xin ông cầu với Chúa Hằng Hữu
để Ngài đuổi rắn đi." Môi-se cầu thay cho dân chúng.
8 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Con làm một con
rắn lửa, treo trên một cây sào. Người nào bị rắn cắn chỉ
cần nhìn nó là được sống." **9** Vậy Môi-se làm một con
rắn bằng đồng, treo trên một cây sào. Hễ ai bị rắn cắn
nhìn lên con rắn đồng, liền được thoát chết. **10** Người Ít-
ra-ên tiếp tục lên đường, và dừng chân cắm trại tại Ô-
bốt. **11** Từ Ô-bốt ra đi, họ cắm trại tại Y-giê A-ba-rim
trong hoang mạc, về phía đông Mô-áp. **12** Từ đó ra đi, họ
cắm trại tại thung lũng Xê-rết. **13** Tiếp tục lên đường, họ
dừng chân phía bên kia Sông Ạt-nôn, trong hoang mạc,
gần biên giới Am-môn. Sông Ạt-nôn là biên giới giữa Mô-
áp và A-mô-rít. **14** Vì thế, trong sách "Chiến Trận của
Chúa Hằng Hữu" có nói đến Va-hép ở Su-pha và triền
thung lũng của Sông Ạt-nôn, **15** chạy dài đến đất A-rơ và
biên giới Mô-áp. **16** Họ lại lên đường đi đến Bê-e (nghĩa
là giếng nước). Tại giếng ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo
Môi-se: "Tập họp dân lại, Ta sẽ cho họ nước uống." **17** Và
người Ít-ra-ên hát lên rằng: "Trào nước lên, giếng hỡi!
Cho ta ca ngợi! **18** Giếng vua khơi bằng cây phủ việt, quý
tộc đào với gậy nơi tay." Rồi họ ra khỏi hoang mạc, đi
đến Ma-tha-na. **19** Từ Ma-tha-na họ đến Na-ha-li-ên; từ
Na-ha-li-ên đến Ba-mốt; **20** từ Ba-mốt đến thung lũng ở
trong địa phận Mô-áp; qua đỉnh núi Phích-ga—từ đó có

thể nhìn thấy khắp hoang mạc. **21** Người Ít-ra-ên sai sứ
nói với vua A-mô-rít là Si-hôn rằng: **22** "Xin cho chúng
tôi đi qua đất vua. Chúng tôi chỉ theo đường cái của vua
mà đi, không vào ruộng hay vườn nho, không uống nước
giếng, cho đến khi ra khỏi lãnh thổ của vua." **23** Nhưng
Vua Si-hôn khước từ. Ông triệu tập quân đội, kéo ra đón
người Ít-ra-ên trong hoang mạc, và tấn công họ tại Gia-
hát. **24** Người Ít-ra-ên chém Vua Si-hôn, chiếm lấy đất
từ Ạt-nôn đến Gia-bốc, cho đến tận biên giới nước Am-
môn, vì biên cương của Am-môn rất kiên cố. **25** Ít-ra-ên
chiếm hết các thành, làng mạc của người A-mô-rít cho
dân mình ở, kể cả thành Hết-bôn. **26** Hết-bôn là kinh đô
của Si-hôn, vua A-mô-rít. Trước kia, Si-hôn đã đánh bại
vua Mô-áp, chiếm đoạt hết đất của vua này cho đến sông
Ạt-nôn. **27** Cho nên, một thi sĩ đã viết: "Ta kéo đến Hết-
bôn! Xây thành của Si-hôn! **28** Vì có lửa từ Hết-bôn, một
ngọn lửa từ thành của Si-hôn. Thiêu đốt thành A-rơ của
Mô-áp cháy rụi, là thành ngự trị trên dòng Ạt-nôn. **29**
Thống khổ cho người Mô-áp! Ngày tàn của ngươi đã tới!
Này, Kê-mốt hỡi! Con trai ngươi phải lưu lạc, con gái
ngươi bị tù đày, bởi tay Si-hôn, vua người A-mô-rít. **30**
Lính ngươi bị bắn ngã, Hết-bôn bị hủy phá tàn tạ Đi-bôn,
Nô-phách, Mê-đê-ba: Đều bị thiêu hủy cả." **31** Trong khi
Ít-ra-ên còn đóng quân trong đất của người A-mô-rít, **32**
Môi-se sai người đi trinh sát Gia-ê-xe. Rồi Ít-ra-ên chiếm
hết các làng mạc miền Gia-ê-xe, trục xuất người A-mô-
rít đi. **33** Sau đó, Ít-ra-ên quay lại đi lên hướng Ba-san.
Vua Ba-san là Óc kéo toàn dân mình ra chận đón Ít-ra-ên
tại Ết-rê-i. **34** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Đừng sợ

vua ấy, vì Ta đặt số phận dân này vào tay con. Việc đã
xảy ra cho Si-hôn, vua A-mô-rít, người cai trị Hết-bôn
cũng sẽ xảy ra cho vua Ba-san." **35** Ít-ra-ên giết Vua Óc,
và các con vua, thần dân của vua, không để một ai sống
sót, rồi chiếm đóng đất nước Ba-san.

22 Sau đó, người Ít-ra-ên lại ra đi, đến đồng bằng Mô-
áp, và cắm trại bên kia Sông Giô-đan, đối diện Giê-ri-
cô. **2** Ba-lác, vua Mô-áp, con Xếp-bô, thấy những việc
người Ít-ra-ên làm cho người A-mô-rít. **3** Mô-áp càng
kinh hoàng vì thấy người Ít-ra-ên đông đảo quá. **4** Người
Mô-áp bàn với các trưởng lão Ma-đi-an: "Dân này sẽ ăn
nuốt chúng ta như bò ăn cỏ vậy!" Vì thế, Ba-lác, vua Mô-
áp **5** gửi một phái đoàn đi tìm Ba-la-am, con của Bê-ô ở
Phê-thô-rơ gần Sông Ơ-phơ-rát, nói rằng: "Một dân tộc
đến từ Ai Cập đông như kiến, phủ đầy mặt đất, đang
đóng đối diện chúng tôi. **6** Xin ông đến nguyền rủa họ, vì
họ mạnh hơn chúng tôi. Có lẽ nhờ ông, chúng tôi có thể
đuổi họ đi. Vì tôi biết rằng, ai được ông chúc phước sẽ
được phước, còn ai bị ông nguyền rủa sẽ bị tai họa." **7**
Các sứ giả của Ba-lác (gồm các trưởng lão Mô-áp và Ma-
đi-an) bưng lễ vật trong tay đến gặp Ba-la-am trình bày
tự sự. **8** Ba-la-am nói: "Các ông nghỉ lại đây đêm nay. Tôi
sẽ trả lời các ông tùy theo điều Chúa Hằng Hữu phán dạy
tôi." Vậy họ ở lại. **9** Đức Chúa Trời hiện ra hỏi Ba-la-am:
"Họ là ai?" **10** Ba-la-am thưa với Đức Chúa Trời: "Đó là
những người được vua Mô-áp—Ba-lác, con Xếp-bô—sai
đến. **11** Vua ấy nói có một dân tộc đến từ Ai Cập, đông
như kiến, phủ đầy mặt đất. Vua ấy muốn tôi đến nguyền
rủa dân đó để vua có thể đánh đuổi họ đi." **12** Nhưng

Đức Chúa Trời phán với Ba-la-am: “Ngươi không được
đi với họ, không được nguyền rủa dân kia, vì đó là dân
được chúc phước!” **13** Vậy sáng hôm sau, Ba-la-am thức
dậy, nói với các trưởng lão Ba-lác: “Các ông về đi! Chúa
Hằng Hữu cấm tôi đi với các ông.” **14** Các trưởng lão
ra về, trình với Vua Ba-lác: “Ba-la-am từ chối, không
đến.” **15** Tuy nhiên, Ba-lác cử một phái đoàn thứ hai
đông hơn, gồm những người chức cao tước trọng hơn
phái đoàn trước. **16** Họ đến gặp Ba-la-am và chuyển lời
cho ông rằng: “Vua Ba-lác, con Xếp-bô khẩn khoản mời
ông đến. **17** Vua hứa sẽ phong cho ông phẩm tước cao
trọng và ban cho ông mọi điều gì ông muốn, miễn là ông
đến nguyền rủa dân tộc kia cho vua!” **18** Nhưng Ba-la-am
đáp: “Dù Ba-lác có cho tôi cung điện chứa đầy vàng bạc,
tôi cũng không thể làm gì ngoài những điều Chúa Hằng
Hữu tôi dạy bảo. **19** Bây giờ, xin các ông nghỉ lại đêm nay
nữa, để xem Chúa Hằng Hữu có bảo thêm điều gì khác
không.” **20** Đêm đó, Đức Chúa Trời phán dạy Ba-la-am:
“Nếu họ đến mời, thì cứ dậy đi với họ. Nhưng ngươi chỉ
được nói điều gì Ta phán.” **21** Ba-la-am dậy, thắng lừa, và
ra đi với các trưởng lão Mô-áp lúc trời sáng. **22** Việc ông
ra đi làm cho Đức Chúa Trời buồn giận. Thiên sứ của
Chúa Hằng Hữu đứng trên đường cản ông. Khi Ba-la-
am và hai người đầy tớ cưỡi lừa đi qua, **23** con lừa thấy
thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đứng trên đường, tay cầm
lưỡi gươm trần, liền đi tẽ xuống ruộng để tránh. Ba-la-
am đánh nó, bắt nó phải đi lên đường cái. **24** Thiên sứ
của Chúa Hằng Hữu đến đứng tại một khúc đường chạy
qua giữa hai vườn nho, hai bên đường đều có tường

nên con đường hẹp lại. **25** Khi thấy thiên sứ của Chúa
Hằng Hữu, con lừa nép vào tường, làm kẹt chân Ba-la-
am nên ông lại đánh nó. **26** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu
đi trước, đến đứng tại một khúc đường rất hẹp, không
có chỗ để quay đầu phía nào cả. **27** Lần này, con lừa chỉ
còn cách nằm mọp xuống khi thấy thiên sứ của Chúa
Hằng Hữu. Ba-la-am nổi giận lấy gậy đánh con lừa. **28**
Chúa Hằng Hữu mở miệng con lừa, nó nói với Ba-la-am:
"Con đã làm gì quấy mà ông đánh con đến ba lần?" **29**
Ba-la-am nói: "Vì mày sỉ nhục ta! Nếu có gươm trong tay,
ta đã giết mày rồi." **30** Lừa lại hỏi: "Trước nay, con không
phải là con lừa ông cưỡi suốt đời sao? Có bao giờ con làm
như vậy chưa?" Ba-la-am đáp: "Chưa." **31** Bấy giờ, Đức
Chúa Trời mở mắt Ba-la-am, ông thấy thiên sứ của Chúa
Hằng Hữu đứng trên đường, tay cầm gươm tuốt trần,
liền vội cúi đầu, sấp mặt xuống đất. **32** Thiên sứ của Chúa
Hằng Hữu hỏi: "Tại sao ngươi đánh con lừa ba lần? Ta
đến để ngăn cản ngươi, vì đường ngươi đi dẫn đến chỗ
diệt vong. **33** Vì con lừa thấy ta nên nó tránh ta ba lần;
nếu không, ta đã giết ngươi và để cho nó sống." **34** Ba-la-
am nói với Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu: "Tôi đã phạm
tội. Tôi đã không biết thiên sứ đứng trên đường cản lối
tôi. Nếu thiên sứ không vừa ý, tôi xin quay về." **35** Thiên
sứ của Chúa Hằng Hữu phán bảo: "Cứ đi với họ, nhưng
ngươi chỉ được nói lời nào Ta bảo ngươi nói." Vậy Ba-la-
am đi với các quan chức của Ba-lác. **36** Nghe tin Ba-la-am
đến, Ba-lác ra tận đầu biên giới tiếp đón, tại một thành
Mô-áp bên sông Ạt-nôn. **37** Vua Ba-lác hỏi Ba-la-am: "Ta
đã gửi người đi mời lần trước, sao ông không đến? Ta

không đủ sức làm cho ông được vẻ vang nhất đời sao?”
38 Ba-la-am đáp: “Tôi đến đây rồi, nhưng tôi không được
quyền nói gì hết. Trừ những lời Đức Chúa Trời bảo tôi
nói.” **39** Và Ba-la-am đi với Ba-lác đến Ki-ri-át Hu-xốt. **40**
Tại đó, Ba-lác sai giết bò, chiên để cúng tế. Vua cũng sai
đem lễ vật đến biếu Ba-la-am và các trưởng lão đi cùng
ông. **41** Sáng hôm sau, Ba-lác đem Ba-la-am lên đỉnh Ba-
mốt Ba-anh. Từ đó có thể trông thấy phía cuối trại quân
Ít-ra-ên.

23 Ba-la-am nói với Ba-lác: “Xin xây bảy bàn thờ tại đây,
và đem đến cho tôi bảy con bò đực và bảy con chiên
đực.” **2** Ba-lác làm theo lời yêu cầu của Ba-la-am, cứ mỗi
bàn thờ dâng một con bò và một con chiên. **3** Rồi Ba-la-
am tâu với Ba-lác: “Xin vua đứng đó, bên cạnh của lễ
thiêu mình. Tôi đi đằng này, xem có gặp Chúa Hằng Hữu
không; may ra gặp được, tôi sẽ cho vua biết những điều
Ngài bảo tôi.” Ba-la-am đi lên một hòn núi trọc, **4** Đức
Chúa Trời gặp ông ở đó. Ba-la-am thưa: “Tôi có dọn bảy
bàn thờ, trên mỗi cái tôi dâng một con bò và một con
chiên.” **5** Chúa Hằng Hữu phán bảo Ba-la-am về gặp Ba-
lác, nói lại những lời Ngài dặn. **6** Khi Ba-la-am về, thấy
Ba-lác và các trưởng lão Mô-áp vẫn đứng bên cạnh của lễ
thiêu. **7** Ba-la-am nói tiên tri rằng: “Ba-lác, vua Mô-áp
mời tôi đến từ đất A-ram; từ các dãy núi miền đông. Ông
bảo tôi: ‘Hãy đến nguyền rủa Gia-cốp! Nhục mạ Ít-ra-ên.’
8 Nhưng tôi đâu dám nguyền rủa người mà Chúa Hằng
Hữu không nguyền rủa! Tôi đâu dám lăng mạ người mà
Đức Chúa Trời không lăng mạ! **9** Tôi thấy họ từ đỉnh
núi; nhìn họ từ đồi cao. Họ là một dân tộc sống riêng rẽ,

không chịu trà trộn với các nước khác. **10** Con cháu của
Gia-cốp nhiều như bụi. Ai có thể đếm được một phần
tư dân số Ít-ra-ên? Xin cho tôi chết cái chết của người
công chính; xin cho tôi qua đời giống như một người Ít-
ra-ên." **11** Vua Ba-lác sửng sốt hỏi Ba-la-am: "Ông làm
gì vậy? Ta mời ông đến nguyền rủa quân thù, ông lại
đi chúc phước cho họ!" **12** Ba-la-am đáp: "Tôi đâu dám
ngậm miệng không nói những gì Chúa Hằng Hữu phán
bảo tôi!" **13** Vua Ba-lác lại nói: "Thôi, ông đi với ta đến
một nơi khác, từ đó ông sẽ trông thấy một phần của dân
ấy. Hãy đứng đó nguyền rủa họ cho ta!" **14** Rồi vua đem
ông đến cánh đồng Xô-phim, lên đỉnh núi Phích-ga, xây
bảy bàn thờ, dâng trên mỗi bàn thờ một con bò và một
con chiên. **15** Ba-la-am nói: "Xin vua đứng đây bên cạnh
của lễ thiêu, để tôi đi gặp Chúa Hằng Hữu." **16** Chúa Hằng
Hữu gặp Ba-la-am, bảo ông về nói lại cho Ba-lác nghe
những lời Ngài phán dặn. **17** Ông về, thấy Ba-lác vẫn
đứng bên của lễ thiêu cùng với các trưởng lão Mô-áp.
Ba-lác hỏi: "Chúa Hằng Hữu dạy thế nào?" **18** Ba-la-am
liền đáp: "Ba-lác, đứng lên nghe đây! Con trai Xếp-bô,
lắng tai nghe lời này! **19** Đức Chúa Trời đâu phải loài
người để nói dối, hay để đổi thay ý kiến? Có bao giờ Ngài
nói điều gì rồi không làm không? **20** Và đây, tôi lại được
lệnh chúc phước; vì Đức Chúa Trời ban phước họ, tôi
làm sao cãi được? **21** Ngài không bắt tội Gia-cốp; cũng
chẳng kể Ít-ra-ên là gian tà. Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời ở với họ; Ngài là Vua lãnh đạo họ. **22** Chúa dẫn họ ra
khỏi Ai Cập; họ thấy Ngài dũng mãnh như bò rừng. **23**
Không ai bùa ếm Gia-cốp nổi; không tà thuật nào khống

chế được Ít-ra-ên. Vì đây là lúc nói về: 'Những việc lớn lao Đức Chúa Trời đã làm cho Ít-ra-ên!' **24** Như sư tử, họ vùng lên; chỉ chịu nằm xuống khi nào đã ăn xong mồi bắt được, và uống máu kẻ bị giết!" **25** Nghe thế, Ba-lác phàn nàn Ba-la-am: "Nếu ông không nguyền rủa thì cũng đừng chúc phước cho họ chứ!" **26** Ba-la-am đáp: "Tôi đã thưa trước rồi, tôi chỉ được quyền nói những điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi." **27** Một lần nữa, Vua Ba-lác đề nghị Ba-la-am: "Để ta đem ông đến một nơi khác. Mong rằng lần này ta sẽ làm vừa ý Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ cho ông nguyền rủa họ tại đó." **28** Vậy, Ba-lác đưa Ba-la-am lên đỉnh núi Phê-ô, từ đó nhìn thấy hoang mạc. **29** Ba-la-am lại yêu cầu Ba-lác xây bảy bàn thờ, đem đến bảy con bò và bảy con chiên. **30** Ba-lác làm theo lời yêu cầu Ba-la-am, và họ lại dâng một con bò, một con chiên trên mỗi bàn thờ.

24 Ngay lúc ấy, Ba-la-am nhận thức rằng Chúa Hằng Hữu chỉ muốn ông chúc phước người Ít-ra-ên, nên ông không đi một nơi khác như những lần trước để tìm Chúa, nhưng quay nhìn về phía hoang mạc. **2** Xa xa, ông thấy các trại quân Ít-ra-ên, cắm riêng từng đại tộc. Được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc, **3** Ba-la-am nói tiên tri như sau: "Lời tiên tri của Ba-la-am, con trai Bê-ô, là người có đôi mắt mở ra, **4** người nghe được lời của Đức Chúa Trời, thấy được khải tượng của Đấng Toàn Năng, dù người ngã, mắt người vẫn mở: **5** Lều của Gia-cốp; trại của Ít-ra-ên đẹp mắt thật! **6** Như thung lũng chạy dài, như vườn tược cạnh mé sông. Như cây trầm hương được tay Chúa Hằng Hữu vun trồng, như cây bá hương mọc bên dòng

nước. **7** Họ sẽ có nước ngọt tràn trề dư dật; con cháu
họ không hề sống nơi khô hạn. Vua họ có uy quyền cao
hơn A-ga; quốc vương họ hùng mạnh thăng tiến. **8** Đức
Chúa Trời đem họ ra khỏi Ai Cập; họ trở nên dũng mãnh
như bò rừng. Họ nuốt tươi các nước cừu địch. **9** Họ nghỉ
ngơi như sư tử nằm ngủ; ai dám đánh thức? Ai chúc
phước họ sẽ hưởng hạnh phước, ai nguyền rủa họ sẽ bị
tai ương." **10** Đến đây, Vua Ba-lác không ngăn được cơn
giận, hai tay đập vào nhau, lên giọng quở Ba-la-am: "Ta
gọi ông đến để nguyền rủa kẻ thù cho ta, ông lại đi chúc
phước họ ba lần. **11** Thôi ông về đi! Ta có hứa làm cho
ông được vẻ vang, nhưng Chúa Hằng Hữu không cho
ông hưởng vinh dự." **12** Ba-la-am đáp Ba-lác: "Tôi đã
bảo sứ giả của vua là, **13** dù Vua Ba-lác có cho tôi cung
điện đầy vàng bạc, tôi cũng không tự mình làm điều gì
được cả. Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi nói gì, tôi phải nói
đúng như vậy! **14** Bây giờ, trước khi về, tôi xin nói trước
những điều Ít-ra-ên sẽ làm cho thần dân của vua." **15** Và
Ba-la-am tiếp: "Đây là lời tiên tri của Ba-la-am, con trai
Bê-ô, người có đôi mắt mở ra, **16** người nghe được lời
của Đức Chúa Trời, nhận thức được cao kiến của Đấng
Chí Cao, thấy được khải tượng của Đấng Toàn Năng, dù
người ngã, mắt người vẫn mở: **17** Tôi thấy trong tương
lai có một Ngôi Sao xuất phát từ nhà Gia-cốp; một cây
gậy xuất phát từ Ít-ra-ên này sẽ đánh Mô-áp tan tành,
tận diệt dòng dõi loạn lạc của Sết. **18** Ít-ra-ên sẽ biểu
dương lực lượng, chiếm Ê-đôm và Sê-i-rơ. **19** Vì vua uy
quyền xuất phát từ nhà Gia-cốp sẽ tiêu diệt những người
sống sót trong các thành thị." **20** Sau đó, Ba-la-am nhìn

về phía người A-ma-léc, nói những lời sau đây: “A-ma-léc
đứng đầu trong các quốc gia, nhưng rốt cuộc phải chịu
tàn phá.” **21** Ông nhìn về phía người Kê-nít, nói tiếp:
“Nơi ngươi ở thật là vững chắc; như tổ lót trên vầng đá.
22 Thế mà Kê-nít sẽ phải điêu tàn; người A-sy-ri sẽ bắt
ngươi đem lưu đày.” **23** Để kết thúc, ông nói những lời
này: “Than ôi! Khi Đức Chúa Trời ra tay, còn ai sống nổi?
24 Chiến thuyền sẽ đến từ đảo Síp, làm cho A-sy-ri và Hê-
be khốn khổ, rồi họ cũng bị tiêu diệt.” **25** Nói xong, Ba-la-
am lên đường trở về quê mình. Ba-lác cũng về cung.

25 Khi người Ít-ra-ên đồn trú tại Si-tim, một số người
thông dâm với các phụ nữ Mô-áp. **2** Các phụ nữ mời họ
đi dự những buổi tế thần, rồi ăn của cúng và quỳ lạy
các thần đó. **3** Dần dần người Ít-ra-ên kéo nhau thờ lạy
Ba-anh Phê-ô. Vì vậy Chúa Hằng Hữu nổi giận, **4** phán
với Môi-se: “Bắt các trưởng tộc đem treo lên ngoài nắng
trước mặt Chúa Hằng Hữu, để Ngài hết giận Ít-ra-ên.”
5 Môi-se ra lệnh cho các phán quan hành quyết tất cả
những ai thờ lạy Ba-anh Phê-ô. **6** Có một người Ít-ra-ên
ngang nhiên dẫn một phụ nữ Ma-đi-an về với gia đình
mình, đi ngang qua trước mặt Môi-se và toàn thể cộng
đồng Ít-ra-ên, trong khi họ đang khóc than tại cửa Đền
Tạm. **7** Phi-nê-a, con Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, là thầy tế lễ
thấy thế, liền đứng lên ra khỏi cộng đồng, lấy một cây
giáo, **8** chạy theo người kia vào trong trại, đâm xuyên
qua thân người ấy, thấu bụng người phụ nữ. Tai họa liền
chấm dứt. **9** Tuy nhiên đã có đến 24.000 người chết vì tai
họa này. **10** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **11** “Phi-nê-
a, con Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, là thầy tế lễ, đã làm cho Ta

nguôi giận, người đã nhiệt tâm đố kỵ tà thần, nên Ta
không tuyệt diệt người Ít-ra-ên dù họ bất trung. **12** Vậy,
vì Phi-nê-a đã nhiệt thành với Đức Chúa Trời, và chuộc
tội cho dân, nên Ta kết ước hòa bình với người. **13** Chức
vị tế lễ sẽ thuộc về người và con cháu người mãi mãi vì
người có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời mình và đã
chuộc tội cho dân Ít-ra-ên." **14** Tên của người đàn ông bị
giết chung với phụ nữ Ma-đi-an ấy là Xim-ri, con của Sa-
lu, trưởng một tông tộc người Si-mê-ôn. **15** Và tên phụ
nữ Ma-đi-an là Cốt-bi, con của Xu-rơ, một lãnh tụ người
Ma-đi-an. **16** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **17** "Hãy
coi người Ma-đi-an là kẻ thù và đánh giết họ, **18** vì họ đã
coi các ngươi là thù nghịch khi dùng mưu kế dụ dỗ các
ngươi thờ Phê-ô. Cốt-bi là con gái một nhà lãnh đạo Ma-
đi-an, người phụ nữ bị giết trong ngày tai họa, và tại họa
này xảy ra vì việc cúng thờ Phê-ô."

26 Sau tai họa này, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và
Ê-lê-a-sa, con Thầy Tế lễ A-rôn, như sau: **2** "Hãy kiểm kê
tất cả người Ít-ra-ên từ hai mươi tuổi trở lên, những
người có thể ra trận, theo thứ tự từng họ hàng, gia tộc."
3 Vậy tại đồng bằng Mô-áp, bên Sông Giô-đan, đối diện
Giê-ri-cô, Môi-se, và Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa truyền lại lệnh
ấy cho dân: **4** "Kiểm kê những người từ hai mươi tuổi
trở lên, như Chúa Hằng Hữu đã phán dặn Môi-se." Đây là
những người Ít-ra-ên đã ra khỏi xứ Ai Cập: **5** Con cháu
Ru-bên là con trưởng nam của Ít-ra-ên. Từ Hê-nóc sinh
ra gia tộc Hê-nóc. Từ Pha-lu sinh ra gia tộc Pha-lu. **6** Từ
Hết-rôn sinh ra gia tộc Hết-rôn. Từ Cạt-mi sinh ra gia tộc
Cát-mi. **7** Đại tộc Ru-bên có 43.730 người. **8** Con trai Pha-

lu là Ê-li-áp, **9** các con trai của Ê-li-áp là Nê-mu-ên, Đa-than, và A-bi-ram. Chính Đa-than và A-bi-ram này đã cùng với Cô-ra lãnh đạo cuộc chống đối Môi-se, A-rôn, và nghịch với Chúa Hằng Hữu. **10** Vì thế, đất đã nứt ra nuốt họ cùng với Cô-ra. Đồng thời, có 250 người bị lửa thiêu chết, để cảnh cáo toàn dân Ít-ra-ên. **11** Tuy nhiên, các con của Cô-ra không chết trong ngày ấy. **12** Con cháu Si-mê-ôn tính từng gia tộc: Từ Nê-mu-ên sinh ra gia tộc Nê-mu-ên. Từ Gia-min sinh ra gia tộc Gia-min. Từ Gia-kin sinh ra gia tộc Gia-kin. **13** Từ Xê-rách sinh ra gia tộc Xê-rách. Từ Sau-lơ sinh ra gia tộc Sau-lơ. **14** Đó là các gia tộc của đại tộc Si-mê-ôn, có 22.200 người. **15** Con cháu Gát tính từng gia tộc: Từ Xê-phôn sinh ra gia tộc Xê-phôn. Từ Ha-ghi sinh ra gia tộc Ha-ghi. Từ Su-ni sinh ra gia tộc Su-ni. **16** Từ Óc-ni sinh ra gia tộc Óc-ni. Từ Ê-ri sinh ra gia tộc Ê-ri. **17** Từ A-rốt sinh ra gia tộc A-rốt. Từ A-rê-li sinh ra gia tộc A-rê-li. **18** Đó là các gia tộc của đại tộc Gát, có 40.500 người. **19** Có hai con trai của Giu-đa là Ê-rơ và Ô-nan đã qua đời tại Ca-na-an. **20** Con cháu Giu-đa tính từng gia tộc: Từ Sê-la sinh ra gia tộc Sê-la. Từ Phê-rết sinh ra gia tộc Phê-rết. Từ Xê-rách sinh ra gia tộc Xê-rách. **21** Con cháu của Phê-rết gồm có: Từ Hết-rôn sinh ra gia tộc Hết-rôn. Từ Ha-num sinh ra gia tộc Ha-mun. **22** Đó là các gia tộc của đại tộc Giu-đa, có 76.500 người. **23** Con cháu Y-sa-ca tính từng gia tộc: Từ Thô-la sinh ra gia tộc Thô-la. Từ Phu-va sinh ra gia tộc Phu-ra. **24** Từ Gia súp sinh ra gia tộc Gia-súp. Từ Sim-rôn sinh ra gia tộc Sim-rôn. **25** Đó là các gia tộc của đại tộc Y-sa-ca, có 64.300 người. **26** Con cháu Sa-bu-luân tính từng gia tộc:

Từ Sê-rết sinh ra gia tộc Se-rết. Từ Ê-lôn sinh ra gia tộc Ê-lôn. Từ Gia-lê-ên sinh ra gia tộc Gia-lê-ên. **27** Đó là các gia tộc của đại tộc Sa-bu-luân có 60.500 người. **28** Riêng trường hợp Giô-sép, con cháu ông họp thành hai gia tộc mang tên hai con trai ông là Ma-na-se và Ép-ra-im. **29** Con cháu Ma-na-se: Từ Ma-ki sinh ra gia tộc Ma-ki. Từ Ga-la-át (con Ma-ki) sinh ra gia tộc Ga-la-át. **30** Con cháu của Ga-la-át là: Từ Giê-xe sinh ra gia tộc Giê-xe. Từ Hê-léc sinh ra gia tộc Hê-léc. **31** Từ Ách-ri-ên sinh ra gia tộc Ách-ri-ên. Từ Si-chem sinh ra gia tộc Si-chem. **32** Từ Sê-mi-đa sinh ra gia tộc Sê-mi-đa. Từ Hê-phe sinh ra gia tộc Hê-phe. **33** Xê-lô-phát, con trai Hê-phe, sinh toàn con gái là Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa, chứ không có con trai. **34** Đó là các gia tộc của đại tộc Ma-na-se có 52.700 người. **35** Con cháu Ép-ra-im: Từ Su-tê-la sinh ra gia tộc Su-thê-lách. Từ Bê-ka sinh ra gia tộc Bê-ka. Từ Tha-chan sinh ra gia tộc Tha-han. **36** Con của Su-tê-la là Ê-ran. Từ Ê-ran sinh ra gia tộc Ê-ran. **37** Tất cả thuộc gia tộc của đại tộc Ép-ra-im có 32.500 người. Đó là đại tộc Ma-na-se vá Ép-ra-im, con cháu của Giô-sép. **38** Con cháu Bên-gia-min tính từng đại tộc: Từ Bê-la sinh ra gia tộc Bê-la. Từ Ách-bên sinh ra gia tộc Ách-bên. Từ A-chi-ram sinh ra gia tộc A-chi-ram. **39** Từ Sê-phu-pham sinh ra gia tộc Sê-phu-pham. Từ Hu-pham sinh ra gia tộc Hu-pham. **40** Các con của Bê-la là A-rết và Na-a-man: Từ A-rết sinh ra gia tộc A-rết. Từ Na-a-man sinh ra gia tộc Na-a-man. **41** Đó là các gia tộc của đại tộc Bên-gia-min có 45.600 người. **42** Con cháu Đan tính từng gia tộc: Từ Su-cham sinh ra gia tộc Su-cham. **43** Đại tộc Đan chỉ có một gia tộc

Su-cham có 64.400 người. **44** Con cháu A-se tính từng gia
tộc: Từ Im-na sinh ra gia tộc Im-na. Từ Ích-vi sinh ra gia
tộc Ích-vi. Từ Bê-ri-a sinh ra gia tộc Bê-ri-a. **45** Con trai
Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên: Từ Hê-be sinh ra gia tộc
Hê-be. Từ Manh-ki-ên sinh ra gia tộc Manh-ki-ên. **46** A-
se có một con gái tên là Sê-ra. **47** Đó là các gia tộc của đại
tộc A-se có 53.400 người. **48** Con cháu Nép-ta-li tính từng
gia tộc: Từ Gia-xên sinh ra gia tộc Giát-sê-ên. Từ Gu-ni
sinh ra gia tộc Gu-ni. **49** Từ Giê-xe sinh ra gia tộc Giê-xe.
Từ Si-lem sinh ra gia tộc Si-lem. **50** Đó là các gia tộc của
đại tộc Nép-ta-li có 45.400 người. **51** Vậy tổng số những
người được kiểm kê trong toàn dân Ít-ra-ên là 601.730
người. **52** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **53** "Chia đất
cho các đại tộc căn cứ trên dân số. **54** Đại tộc đông dân sẽ
được nhiều đất hơn đại tộc ít dân. **55** Hãy dùng lối bắt
thăm định phần, trên mỗi thăm viết tên một đại tộc.
56 Nhưng các đại tộc đông dân sẽ bắt thăm chia nhau
những phần đất lớn, các đại tộc ít dân bắt thăm những
phần đất nhỏ." **57** Người Lê-vi được kiểm kê theo thứ tự
các gia tộc: Từ Ghẹt-sôn sinh ra gia tộc Ghẹt-sôn. Từ Kê-
hát sinh ra gia tộc Kê-rát. Từ Mê-ra-ri sinh ra gia tộc Mê-
ra-ri. **58** Các tộc khác thuộc đại tộc Lê-vi là: Líp-ni, Hếp-
rôn, Mách-li, Mu-si, và Cô-rê. Kê-hát sinh Am-ram, **59** và
vợ của Am-ram là Giô-kê-bết. Khi Lê-vi còn ở Ai Cập,
ông sinh Giô-kê-bết. Am-ram cưới Giô-kê-bết sinh A-
rôn, Môi-se, và một con gái tên Mi-ri-am. **60** A-rôn sinh
Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **61** Na-đáp và A-
bi-hu chết khi dâng lửa lạ trước mặt Chúa Hằng Hữu.
62 Tổng số người Lê-vi là 23.000, gồm nam nhi từ một

tháng trở lên. Họ không được kiểm kê chung với những đại tộc Ít-ra-ên khác vì không có phần trong cuộc chia đất ấy. **63** Đấy là kết quả cuộc kiểm kê do Môi-se và Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa phụ trách, thực hiện trong đồng bằng Mô-áp, bên Sông Giô-đan, tại một nơi đối diện Giê-ri-cô. **64** Không một ai trong số người được kiểm kê kỳ này có tên trong cuộc kiểm kê trước được thực hiện tại hoang mạc Si-nai do Môi-se và A-rôn phụ trách. **65** Những người xưa đều chết cả, đúng như lời Chúa Hằng Hữu: "Họ sẽ chết trong hoang mạc." Ngoại trừ Ca-lép, con của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con của Nun.

27 Xê-lô-phát có năm người con gái là: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa. Cha họ là Xê-lô-phát con của Hê-phe, cháu Ga-la-át, chắt Ma-ki, chít Ma-na-se. Ma-na-se là con Giô-sép. **2** Một hôm, các con gái của Xê-lô-phát đến gặp Môi-se, Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, các nhà lãnh tụ, và toàn thể dân chúng hiện diện tại cửa Đền Tạm. Họ nói: **3** "Cha chúng tôi đã qua đời trong hoang mạc, nhưng không phải vì phản nghịch Chúa Hằng Hữu. Người không chết như Cô-ra và đồng bọn, nhưng qua đời tự nhiên, và không có con trai. **4** Chỉ vì không sinh con trai, cha chúng tôi phải bị xóa tên khỏi gia tộc mình hay sao? Không, xin cho chúng tôi đại diện cha lãnh phần đất cùng với các vị chú bác của chúng tôi." **5** Môi-se trình việc này lên Chúa Hằng Hữu. **6** Chúa Hằng Hữu phán dạy ông: **7** "Các con gái Xê-lô-phát nói đúng. Hãy cho họ một phần đất cùng với chú bác họ, là phần đáng lẽ cha họ được hưởng. **8** Nhân việc này, con cũng công bố cho dân chúng biết luật này. Nếu ai chết không có con trai, con gái sẽ lãnh phần

tài sản. **9** Nếu người ấy cũng không có con gái, tài sản sẽ
thuộc về anh em ruột. **10** Nếu không có anh em ruột,
tài sản về tay chú bác. **11** Nếu không có chú bác, tài sản
thuộc về người trong gia tộc gần nhất còn lại. Đây là
điều Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se." **12** Sau đó, Chúa
Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Con lên núi A-ba-rim ngắm
xem đất Ta cho người Ít-ra-ên. **13** Xem xong, con sẽ qua
đời như A-rôn vậy, **14** vì con đã chống lại lệnh Ta trong
hoang mạc Xin, khi dân chúng nổi loạn. Con đã không
tôn trọng Ta trước mặt họ." (Đây là vụ "nước Mê-ri-ba"
ở Ca-đe, trong hoang mạc Xin.) **15** Môi-se thưa lên Chúa
Hằng Hữu: **16** "Lạy Chúa Hằng Hữu, là Chúa của linh hồn
mọi người, xin chỉ định một người thay con lãnh đạo dân
chúng, **17** đối ngoại cũng như đối nội, để dân của Chúa
Hằng Hữu không phải như chiên không người chăn." **18**
Chúa Hằng Hữu đáp: "Giô-suê, con của Nun là người có
Thần ở cùng. Trước hết, con đem người đến, đặt tay trên
người. **19** Sau đó, dẫn người đến đứng trước mặt Thầy
Tế lễ Ê-lê-a-sa với sự chứng kiến của toàn dân, rồi con sẽ
ủy thác trách nhiệm cho người. **20** Con sẽ trao quyền cho
người, và như vậy toàn dân Ít-ra-ên sẽ tuân lệnh người.
21 Giô-suê sẽ tham khảo với Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa để biết
các quyết định của Chúa Hằng Hữu (nhờ bảng U-rim).
Người và toàn dân sẽ tuân theo chỉ thị của Chúa Hằng
Hữu trong mọi việc." **22** Vâng lệnh Chúa Hằng Hữu, Môi-
se đem Giô-suê đến đứng trước mặt Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa
và toàn dân. **23** Môi-se đặt tay trên Giô-suê, ủy thác trách
nhiệm như lời Chúa Hằng Hữu phán dạy ông.

28 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se **2** truyền cho dân
chúng chỉ thị sau: "Các lễ vật—các thức ăn đem đốt để
dâng hương thơm lên cho Ta—phải được dâng vào các
thời điểm ấn định. **3** Lễ thiêu dâng hằng ngày: Gồm hai
chiên đực một tuổi, không tì vít, dùng lửa dâng lên Chúa
Hằng Hữu. **4** Dâng một con vào buổi sáng, một con vào
buổi tối. **5** Đồng thời cũng dâng 2,2 lít bột lễ vật ngũ cốc
trộn với 1 lít dầu ép ô-liu. **6** Lễ thiêu dâng hằng ngày này
là tế lễ dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu,
như đã được quy định tại Núi Si-nai. **7** Ngoài ra, phải
dâng chung với mỗi con chiên 1 lít rượu mạnh (lễ quán),
lấy rượu đổ ra trong Nơi Thánh trước mặt Chúa Hằng
Hữu. **8** Con chiên dâng vào buổi tối cũng được dâng
chung với lễ ngũ cốc và lễ quán như con chiên buổi sáng
vậy, và đây cũng là lễ vật dùng lửa dâng hương thơm
lên Chúa Hằng Hữu." **9** "Lễ thiêu dâng ngày Sa-bát gồm
hai chiên đực một tuổi, không tì vít, và 4,4 lít bột mịn
trộn với dầu (lễ vật ngũ cốc) cùng với rượu (lễ quán). **10**
Lễ thiêu này dâng vào mỗi ngày Sa-bát, cộng thêm với
lễ thiêu hằng ngày và lễ quán." **11** "Lễ thiêu dâng lên
Chúa Hằng Hữu đầu tháng gồm hai bò tơ đực, một chiên
đực, và bảy chiên con đực một tuổi, không tì vít. **12** Cũng
dâng lễ vật ngũ cốc gồm bột mịn trộn dầu: 6,6 lít bột mịn
trộn dầu chung với mỗi con bò, 4,4 lít bột mịn trộn dầu
chung với chiên đực, **13** và 2,2 lít bột mịn trộn dầu chung
với mỗi chiên con. Đó là các sinh tế thiêu, dùng lửa dâng
hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **14** Cùng với mỗi con
bò, dâng 2 lít rượu (lễ quán), cùng với chiên đực, dâng
1,3 lít rượu; và 1 lít cùng với mỗi chiên con. Đó là lễ thiêu

dâng hằng tháng trong năm. **15** Cùng với lễ thiêu, cũng
dâng lên Chúa Hằng Hữu một con dê đực làm lễ chuộc
tội, cộng thêm với lễ thiêu dâng hằng ngày và lễ quán.”
16 “Lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu vào ngày mười bốn
tháng giêng. **17** Kể từ ngày mười lăm, người ta sẽ dự lễ
bánh không men trong suốt bảy ngày. **18** Vào ngày lễ
thứ nhất, sẽ có một cuộc hội họp thánh. Toàn dân được
mời đến dự, nên không ai làm việc nặng nhọc, **19** nhưng
sẽ dâng lễ thiêu cho Chúa Hằng Hữu. Sinh tế gồm có:
Hai bò đực, một chiên đực và bảy chiên con đực một
tuổi, không tì vít. **20** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc gồm bột
mịn trộn dầu: 6,6 lít bột mịn trộn dầu chung với mỗi con
bò, 4,4 lít bột mịn trộn dầu chung với mỗi chiên đực, **21**
và 2,2 lít bột mịn trộn dầu chung với mỗi chiên con. **22**
Ngoài ra, cũng dâng một dê đực làm lễ chuộc tội. **23** Các
lễ vật này, (ngoài lễ thiêu dâng hằng ngày và lễ quán)
dâng thường xuyên vào mỗi buổi sáng. **24** Trong bảy
ngày, mỗi ngày đều phải dâng tế lễ thiêu như thế. Đó là
những thức ăn đốt lên để dâng hương thơm lên Chúa
Hằng Hữu. **25** Đến ngày thứ bảy cũng có một cuộc hội
họp thánh, toàn dân được mời dự, nên không ai được
làm các công việc thường ngày trong ngày ấy.” **26** “Vào
ngày Hoa Quả Đầu Mùa (Lễ Các Tuần), phải dâng ngũ cốc
lên Chúa Hằng Hữu, gồm các hoa quả mới gặt hái được.
Mọi người sẽ dự cuộc hội họp thánh, và không ai làm
việc nặng nhọc. **27** Lễ thiêu dâng vào dịp này gồm hai bò
tơ đực, một chiên đực, bảy chiên con đực một tuổi, dùng
lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **28** Cũng dâng
lễ vật ngũ cốc gồm bột mịn trộn dầu: 6,6 lít bộn mịn trộn

dầu chung với mỗi con bò, 4,4 lít bột mịn trộn dầu chung
với mỗi chiên đực, **29** và 2,2 lít bột mịn trộn dầu chung
với mỗi chiên con. **30** Ngoài ra, cũng dâng một dê đực
làm lễ chuộc tội. **31** Các lễ vật này được dâng cùng với
các lễ thiêu, ngũ cốc, và rượu dâng hằng ngày. Sinh tế
phải là những con vật không tì vít."

29 "Lễ thổi kèn được giữ vào ngày mồng một tháng bảy.
Toàn dân sẽ dự cuộc hội họp thánh, và trong ngày lễ
không ai làm việc nặng nhọc. **2** Lễ thiêu dâng vào dịp
này gồm một bò đực, một chiên đực, bảy chiên con đực
một tuổi không tì vít, dùng lửa dâng hương thơm lên
Chúa Hằng Hữu. **3** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc gồm bột mịn
trộn dầu: 6,6 lít bột mịn trộn dầu chung với con bò, 4,4
lít bột mịn trộn dầu chung với chiên đực, **4** và 2,2 lít
bột mịn trộn dầu chung với mỗi chiên con. **5** Ngoài ra
cũng dâng con dê đực làm lễ chuộc tội. **6** Các lễ vật này
được dâng cùng với lễ thiêu, ngũ cốc và rượu dâng hằng
ngày như đã quy định. Đó là những lễ vật dùng lửa dâng
hương thơm lên Chúa Hằng Hữu." **7** "Vào ngày mồng
mười tháng bảy, lại sẽ có một cuộc họp thánh. Mọi người
phải hạ mình hối lỗi và không làm việc gì cả. **8** Lễ thiêu
dâng hôm ấy gồm bò tơ đực, chiên đực, và bảy chiên con
đực một tuổi không tì vít, dùng lửa dâng hương thơm
lên Chúa Hằng Hữu. **9** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc gồm bột
mịn trộn dầu: 6,6 lít bột mịn trộn dầu chung với con bò,
4,4 lít bột mịn trộn dầu chung với chiên đực, **10** và 2,2 lít
bột mịn trộn dầu chung với mỗi chiên con. **11** Ngoài ra,
cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội. Lễ vật này
được dâng cùng với lễ chuộc tội dâng trong ngày chuộc

tội, lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu.” **12** “Vào
ngày rằm tháng bảy sẽ có cuộc hội họp thánh; không ai
làm việc nặng nhọc, và toàn dân sẽ giữ lễ bảy ngày cho
Chúa Hằng Hữu. **13** Lễ thiêu dâng vào ngày thứ nhất gồm
mười ba bò tơ đực, hai chiên đực, và mười bốn chiên
đực một tuổi không tì vít, dùng lửa dâng hương thơm
lên Chúa Hằng Hữu. **14** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc gồm bột
mịn trộn dầu: 6,6 lít bột mịn trộn dầu chung với mỗi bò
tơ đực, 4,4 lít bột mịn trộn dầu chung với mỗi chiên đực,
15 và 2,2 lít bột mịn trộn dầu chung với mỗi chiên con. **16**
Ngoài ra, cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội
cùng với lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **17**
Vào ngày thứ hai, phải dâng lễ thiêu gồm mười hai bò tơ
đực, hai chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi
không tì vít. **18** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung
với bò, chiên đực, và chiên con theo số lượng ấn định. **19**
Ngoài ra, dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội, cùng với
lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **20** Vào ngày
thứ ba, dâng lễ thiêu gồm mười một bò tơ đực, hai chiên
đực, và mười bốn chiên con một tuổi không tì vít. **21**
Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung với các sinh vật
trên, theo số lượng ấn định. **22** Ngoài ra, cũng dâng một
con dê đực làm lễ chuộc tội, cộng thêm với lễ thiêu dâng
hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **23** Vào ngày thứ tư, dâng lễ
thiêu gồm mười bò đực tơ, hai chiên đực và mười bốn
chiên con đực một tuổi không tì vít. **24** Cũng dâng lễ
vật ngũ cốc và rượu chung với các sinh vật trên theo số
lượng ấn định. **25** Ngoài ra, cũng dâng một con dê đực
làm lễ chuộc tội, cộng thêm với lễ thiêu dâng hằng ngày,

ngũ cốc, và rượu. **26** Vào ngày thứ năm, dâng lễ thiêu
gồm chín bò tơ đực, hai chiên đực, và mười bốn chiên
con đực một tuổi không tì vít. **27** Cũng dâng lễ vật ngũ
cốc và rượu chung với các sinh vật trên, theo số lượng
ấn định. **28** Ngoài ra, cũng dâng một con dê đực làm lễ
chuộc tội, cộng thêm với lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ
cốc, và rượu. **29** Vào ngày thứ sáu, dâng lễ thiêu gồm
tám bò tơ đực, hai chiên đực, và mười bốn chiên con đực
một tuổi không tì vít. **30** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và
rượu chung với các sinh vật theo số ấn định. **31** Ngoài ra,
cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội cùng với lễ
thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **32** Vào ngày
thứ bảy, dâng lễ thiêu gồm bảy bò tơ đực, hai chiên đực,
và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vít. **33**
Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung với các sinh vật
trên, theo số lượng ấn định. **34** Ngoài ra, cũng dâng một
con dê đực làm lễ chuộc tội cùng với lễ thiêu dâng hằng
ngày, ngũ cốc, và rượu. **35** Vào ngày thứ tám sẽ có cuộc
hội họp thánh, sẽ không ai được làm những việc thường
ngày vào ngày này. **36** Lễ thiêu dâng hôm ấy gồm một bò
tơ đực, một dê đực, và bảy chiên con đực một tuổi không
tì vít, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **37**
Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung với các sinh vật
trên, theo số lượng ấn định. **38** Ngoài ra cũng dâng một
con dê đực làm lễ chuộc tội cùng với lễ thiêu dâng hằng
ngày, ngũ cốc, và rượu. **39** Đó là các lễ vật dâng lên Chúa
Hằng Hữu gồm sinh tế thiêu, lễ vật ngũ cốc, rượu, hay lễ
vật thù ân trong các kỳ lễ hằng năm, ngoài các lễ vật thề

nguyện, và lễ vật tình nguyện.” **40** Môi-se truyền lại cho
dân chúng mọi điều Chúa Hằng Hữu phán bảo mình.

30 Môi-se nói với các vị lãnh đạo của các đại tộc Ít-ra-
ên: “Chúa Hằng Hữu có truyền dạy: **2** Nếu ai hứa nguyện
với Chúa Hằng Hữu một điều gì, hoặc thề sẽ tuân giữ
một lời nguyền, thì người ấy phải làm theo lời mình đã
thề hoặc hứa. **3** Nếu một người phụ nữ còn sống trong
nhà cha mình, có hứa với Chúa Hằng Hữu hoặc có thề
làm một điều gì, **4** và khi người cha biết được lời thề của
con mình nhưng không nói gì cả, thì lời thề vẫn có hiệu
lực. **5** Nhưng nếu vừa biết được lời thề, người cha liền
cấm đoán con gái mình ngay trong ngày hôm ấy, thì lời
thề của nàng trở nên vô hiệu. Chúa Hằng Hữu sẽ tha
thứ cho nàng vì nàng bị cha mình cấm đoán. **6** Nếu một
người phụ nữ đã thề hoặc đã buột miệng hứa điều gì, rồi
về sau có chồng, **7** mà người chồng biết được lời thề của
vợ mình nhưng không nói gì, thì lời thề vẫn có hiệu lực.
8 Nhưng nếu vừa biết được lời thề, người chồng liền cấm
đoán vợ mình ngay trong ngày hôm ấy, thì lời thề của
nàng trở nên vô hiệu. Chúa Hằng Hữu sẽ tha thứ cho
nàng. **9** Nhưng lời thề của một bà góa hay một bà ly dị
vẫn luôn có hiệu lực. **10** Giả sử một người phụ nữ phát
thề khi đang sống trong nhà chồng. **11** Khi người chồng
biết được lời thề của vợ mình nhưng không nói năng,
phản đối gì, thì lời thề vẫn có hiệu lực. **12** Nhưng nếu
người chồng hủy bỏ lời thề ngay trong ngày mình biết
được, thì lời thề của người vợ trở thành vô hiệu, và Chúa
Hằng Hữu sẽ tha thứ cho nàng. **13** Vậy, người chồng có
quyền chấp thuận hay hủy bỏ lời thề của vợ mình. **14**

Nếu người chồng giữ im lặng trong một ngày tròn, tức là
bằng lòng chấp thuận lời thề của vợ. **15** Còn nếu người
chồng đợi một thời gian rồi mới tuyên bố hủy bỏ lời thề,
thì người ấy phải gánh chịu hình phạt theo như lời vợ
mình đã thề." **16** Trên đây là những quy tắc Chúa Hằng
Hữu truyền cho Môi-se, để áp dụng trong những mối
liên hệ vợ chồng hoặc cha và con gái khi còn ở trong nhà
cha.

31 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Trước ngày con
qua đời, con sẽ báo thù người Ma-đi-an cho người Ít-ra-
ên." **3** Môi-se nói với dân chúng: "Một số người phải
được trang bị khí giới để đi báo thù người Ma-đi-an, theo
lệnh Chúa Hằng Hữu. **4** Mỗi đại tộc tuyển 1.000 người." **5**
Và như vậy, từ trong các đại tộc Ít-ra-ên chọn 12.000
người tham dự trận này. **6** Môi-se ra lệnh tiến công, có
Phi-nê-a, con Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa đem theo các dụng cụ
thánh và kèn đồng cầm nơi tay. **7** Trong trận này, họ giết
sạch những người đàn ông Ma-đi-an, như Chúa Hằng
Hữu phán cùng Môi-se **8** kể cả năm vua Ma-đi-an là: Ê-vi,
Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, và Rê-ba. Ba-la-am, con trai Bê-ô
cũng chung số phận. **9** Đạo quân Ít-ra-ên bắt đàn bà, trẻ
con Ma-đi-an, thu chiến lợi phẩm gồm bò, chiên, và của
cải. **10** Họ đốt các thành và trang trại của người Ma-đi-
an. **11** Họ lấy các chiến lợi phẩm, người, và súc vật, **12**
đem tất cả người và của cải chiếm được đến trước Môi-
se, Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa và cộng đồng dân chúng Ít-ra-ên
đang cắm trại tại đồng bằng Mô-áp, bên Sông Giô-đan,
đối diện Giê-ri-cô. **13** Môi-se, Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, và các
nhà lãnh đạo cộng đồng Ít-ra-ên ra tận bên ngoài trại

tiếp đón đoàn quân chiến thắng trở về. **14** Nhưng Môi-se
giận các cấp chỉ huy quân đội lắm (họ gồm những quan
chỉ huy hàng nghìn và hàng trăm quân). **15** Ông hỏi: "Tại
sao các anh để cho tất cả phụ nữ Ma-đi-an sống? **16**
Chính họ là những người đã vâng lời Ba-la-am, quyến rũ
người Ít-ra-ên cúng thờ Phê-ô, phạm tội trọng với Chúa
Hằng Hữu, vì thế mà tai họa đã xảy ra cho dân của Chúa
Hằng Hữu. **17** Thế thì, ta phải giết hết những con trai và
tất cả phụ nữ đã nằm với đàn ông, **18** nhưng để cho các
trinh nữ sống, và dân chúng được giữ những trinh nữ
này. **19** Bây giờ, ai đã giết người hoặc đụng vào xác chết
phải ở lại bên ngoài trại trong bảy ngày. Vào ngày thứ ba
và ngày thứ bảy, phải tẩy sạch mình và người mình bắt
được. **20** Cũng tẩy sạch áo xống, đồ dùng bằng da, bằng
lông dê, và bằng gỗ." **21** Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa cũng nhắc
nhở các chiến sĩ: "Đây là quy tắc Chúa Hằng Hữu truyền
cho Môi-se: **22** Vật gì có thể đưa vào lửa được như vật
bằng vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, hoặc chì, **23** thì phải đưa
vào lửa đốt cho sạch. Sau đó, cũng phải dùng nước tẩy
uế mà tẩy sạch nữa. Còn vật gì không chịu được lửa, thì
dùng nước tẩy uế mà thôi. **24** Phải giặt sạch áo vào ngày
thứ bảy và như thế anh em sẽ được sạch. Sau đó, anh em
có thể vào trại." **25** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **26**
"Con sẽ cùng với Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa và các tộc trưởng
lo kiểm kê các chiến lợi phẩm, cả người lẫn súc vật. **27**
Xong, chia chiến lợi phẩm ra làm hai phần, một phần
thuộc về các chiến sĩ đã ra trận, phần kia thuộc về dân
chúng. **28** Trong phần của các chiến sĩ, phải đem một
phần năm trăm để dâng lên Chúa Hằng Hữu, gồm người,

bò, lừa, và chiên. **29** Phần trích ra này sẽ đem giao cho
Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa để dâng lên Chúa Hằng Hữu. **30** Cũng
lấy một phần năm mươi trong phân nửa của dân chúng
để cho người Lê-vi, là những người có trách nhiệm phục
vụ Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu. Phần này cũng gồm có
người, bò, lừa, và chiên." **31** Môi-se và Thầy Tế lễ Ê-lê-a-
sa làm theo lời Chúa Hằng Hữu phán dạy. **32** Chiến lợi
phẩm do các chiến sĩ thu được (không kể đến một số
của cải khác) gồm có: 675.000 con chiên và dê, **33** 72.000
con bò, **34** 61.000 con lừa, **35** và 32.000 trinh nữ. **36** Như
thế, phân nửa thuộc phần các chiến sĩ gồm có: 337.500
con chiên và dê, **37** trong đó trích ra nộp cho Chúa Hằng
Hữu là 675 con; **38** 36.000 con bò, trong đó trích ra nộp
cho Chúa Hằng Hữu là 72 con; **39** 30.500 con lừa, trong
đó trích ra nộp cho Chúa Hằng Hữu là 61 con; **40** 16.000
trinh nữ, trong đó trích ra nộp cho Chúa Hằng Hữu là 32
người **41** Môi-se vâng lời Chúa Hằng Hữu, đem nộp cho
Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa phần thuộc về Chúa Hằng Hữu. **42**
Phân nửa chiến lợi phẩm thuộc về người Ít-ra-ên được
Môi-se chi cho (phân nửa kia thuộc các chiến sĩ, **43** phân
nửa này chia cho dân chúng), gồm có: 337.000 con chiên
và dê, **44** 36.000 con bò, **45** 30.500 con lừa, **46** và 16.000
trinh nữ. **47** Môi-se lấy hai phần trăm của phân nửa này,
gồm cả người lẫn thú vật, đem cho người Lê-vi như Chúa
Hằng Hữu phán bảo ông. **48** Các quan chỉ huy hàng nghìn
và hàng trăm quân đến thưa với Môi-se: **49** "Chúng tôi đã
kiểm điểm quân số và thấy là không một ai thiệt mạng
cả. **50** Ngoài ra, chúng tôi mang đến đây các vật đã thu
được: Nữ trang bằng vàng, vòng đeo tay, vòng đeo chân,

nhẫn, hoa tai, và dây chuyền. Xin dâng lên Chúa Hằng Hữu làm lễ chuộc tội.” **51** Môi-se và Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa nhận các lễ vật từ tay các chỉ huy. **52** Tổng số vàng dâng lên Chúa Hằng Hữu cân nặng 190 kg. **53** Các chiến sĩ đều có thu hoạch chiến lợi phẩm riêng cho mình. **54** Môi-se và Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa đem các lễ vật này cất vào Đền Tạm để làm một kỷ niệm của dân chúng Ít-ra-ên trước mặt Chúa Hằng Hữu.

32 Vì người thuộc đại tộc Ru-bên và Gát có rất nhiều súc vật, nên khi thấy đất Gia-ê-xe và Ga-la-át là một vùng thích hợp cho việc chăn nuôi, **2** họ đến gặp Môi-se, Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, và các nhà lãnh đạo dân chúng. Họ trình bày như sau: **3** “Chúa Hằng Hữu đã đánh bại dân của các địa phương A-ta-rốt, Đi-bôn, Gia-ê-xe, Nim-ra, Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Sê-ham, Nê-bô, và Bê-ôn trước mặt người Ít-ra-ên. **4** Chúa Hằng Hữu đã đánh bại các dân này cho người Ít-ra-ên. Các miền này thật là nơi lý tưởng cho bầy gia súc của chúng tôi. **5** Nếu quý ông vui lòng, xin cho chúng tôi chiếm hữu đất này, không cần phải đi qua Sông Giô-đan.” **6** Nhưng Môi-se hỏi những người thuộc đại tộc Gát và Ru-bên: “Anh em muốn ngồi nghỉ đây trong khi anh em mình phải tiếp tục chiến đấu sao? **7** Tại sao anh em làm cho người Ít-ra-ên nản lòng, không muốn đi vào đất Chúa Hằng Hữu đã hứa cho? **8** Cha ông của anh em cũng đã làm y như vậy tại Ca-đê Ba-nê-a khi tôi sai họ đi thám thính Ca-na-an. **9** Sau khi nhìn thấy đất ở thung lũng Ếch-côn, họ làm cho dân chúng ngã lòng, không muốn đi vào nơi Chúa Hằng Hữu hứa cho họ nữa. **10** Lúc ấy Chúa Hằng Hữu nổi giận, thề rằng: **11** Không cho một người

nào trong những người ra đi từ Ai Cập, từ hai mươi tuổi trở lên, được hưởng đất Ngài đã hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, vì họ không hết lòng theo Ngài, **12** chỉ trừ Ca-lép, con Giê-phu-nê, người Kên, và Giô-suê, con của Nun, là hai người hết lòng theo Chúa Hằng Hữu. **13** Và như thế, Chúa Hằng Hữu bắt chúng ta cứ đi lang thang trong hoang mạc suốt bốn mươi năm, cho đến khi tất cả thế hệ tà ác chết hết. **14** Và bây giờ, anh em là một lũ tội lỗi, cũng phạm tội như cha ông mình, làm gia tăng cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu. **15** Nếu anh em từ bỏ Ngài, Ngài sẽ để cho dân chúng ở lại trong hoang mạc lâu hơn, và như vậy, chính anh em mang họa diệt vong đến cho dân tộc mình!" **16** Nhưng họ bước đến bên Môi-se, thưa: "Chúng tôi chỉ xin lập chuồng cho bầy gia súc và xây thành cho con cái chúng tôi tại đây, **17** nhưng chúng tôi sẽ mang khí giới đi trước toàn dân cho đến khi họ vào chiếm hữu đất mình. Tuy nhiên, con cháu chúng tôi cần có thành lũy bảo vệ để tránh khỏi hiểm họa dân địa phương có thể gây ra. **18** Chúng tôi hứa sẽ không về nhà cho đến khi toàn dân Ít-ra-ên đều an cư lạc nghiệp. **19** Vì chúng tôi đã nhận đất bên này sông Giô-đan (phía đông), nên chúng tôi sẽ không đòi gì thêm ở bên kia sông cả." **20** Nghe vậy, Môi-se nói: "Nếu anh em làm đúng như điều mình vừa nói, mang khí giới ra trận trước mặt Chúa Hằng Hữu, **21** mỗi chiến sĩ đều qua sông Giô-đan, chiến đấu cho đến khi Chúa Hằng Hữu đuổi hết quân thù đi, **22** sau đó anh em có thể trở về khi Chúa Hằng Hữu đã chinh phục xong toàn lãnh thổ. Lúc ấy anh em mới chu toàn trách nhiệm với Chúa Hằng Hữu và với người dân Ít-

ra-ên. Đất bên phía đông sông Giô-đan sẽ thuộc quyền
sở hữu của anh em, có Chúa Hằng Hữu chứng giám. **23**
Nhưng nếu anh em không làm như điều mình đã nói, thì
anh em mắc tội với Chúa Hằng Hữu, và anh em sẽ bị tội
mình kết buộc. **24** Bây giờ, anh em cứ lo việc xây thành
cho con cái mình ở, dựng chuồng cho bầy gia súc, nhưng
sau đó phải nhớ làm theo lời mình đã hứa." **25** Những
người thuộc đại tộc Gát và Ru-bên thưa: "Chúng tôi xin
làm đúng theo mọi điều ông bảo. **26** Vợ con và súc vật
của chúng tôi sẽ ở lại đây, trong những thành Ga-la-át,
27 nhưng tất cả những người có nhiệm vụ quân dịch
trong chúng tôi sẽ mang khí giới qua sông theo đúng lời
ông dạy, có Chúa Hằng Hữu chứng giám." **28** Về việc này,
Môi-se chỉ thị cho Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con của
Nun, và các trưởng tộc Ít-ra-ên **29** như sau: "Nếu tất cả
những người có trách nhiệm quân sự trong hai đại tộc
Gát và Ru-bên cùng qua sông Giô-đan với các ông, trước
mặt Chúa Hằng Hữu, và khi toàn lãnh thổ đã bình định
xong, thì các ông sẽ chia cho hai đại tộc ấy đất Ga-la-át.
30 Nhưng nếu những người vũ trang của họ không qua
sông, thì họ chỉ được chia đất Ca-na-an với các đại tộc
khác." **31** Người thuộc đại tộc Gát và Ru-bên đồng thanh:
"Chúng tôi xin tuân lệnh Chúa Hằng Hữu đã truyền. **32**
Chúng tôi xin mang khí giới qua sông, vào đất Ca-na-
an trước sự chứng giám của Chúa Hằng Hữu, nhưng
phần đất của chúng tôi sẽ ở bên này sông Giô-đan." **33**
Như vậy, Môi-se cấp cho đại tộc Gát, đại tộc Ru-bên, và
phân nửa đại tộc Ma-na-se, con Giô-sép, lãnh thổ của Si-
hôn, vua A-mô-rít, của Óc, vua Ba-san, gồm cả đất đai lẫn

thành thị. **34** Đại tộc Gát xây các thành Đi-bôn, A-ta-rốt,
A-rô-e, **35** Ạt-rốt Sô-phan, Gia-ê-xe, Giô-bê-ha, **36** Bết
Nim-ra, và Bết Ha-ran. Đó là những thành có hào lũy
kiên cố và có chuồng cho gia súc. **37** Đại tộc Ru-bên xây
các thành Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Ki-ri-a-ta-im, **38** Nê-bô, Ba-
anh Mê-ôn, và Síp-ma. Về sau, người Ít-ra-ên đổi tên
hầu hết các thành này, là thành họ đã chiếm được và tái
thiết. **39** Con cháu Ma-ki con Ma-na-se, vào xứ Ga-la-át,
chiếm đất của người A-mô-rít là dân đang cư ngụ tại đó.
40 Vậy, Môi-se cấp cho Ma-ki đất, con cháu Ma-na-se, Ga-
la-át và họ lập nghiệp tại đó. **41** Con cháu Giai-rơ, một
con khác của Ma-na-se, đi chiếm một số thành thị nhỏ,
đổi tên vùng mình chiếm đóng thành Giai-rơ. **42** Nô-bách
đánh chiếm thành Kê-nát và các thôn ấp phụ cận, rồi lấy
tên mình đặt cho vùng ấy.

33 Sau đây là lộ trình của người Ít-ra-ên từ ngày Môi-se
và A-rôn dẫn họ ra khỏi Ai Cập. **2** Môi-se đã ghi lại từng
chặng một theo lệnh của Chúa Hằng Hữu. **3** Họ bắt đầu
cuộc hành trình vào ngày rằm tháng giêng, ngay sau lễ
Vượt Qua từ Ram-se, ra đi cách ngang nhiên trước mắt
mọi người Ai Cập. **4** Trong khi đó, các gia đình Ai Cập lo
chôn cất con trưởng nam mình vừa bị Chúa Hằng Hữu
hình phạt. Chúa Hằng Hữu cũng đoán phạt các thần Ai
Cập thật nặng nề! **5** Rời Ram-se, họ đến Su-cốt, và dừng
chân cắm trại tại đó. **6** Rời Su-cốt, họ đến cắm trại tại Ê-
tam, ven hoang mạc. **7** Rời Ê-tam, họ đi vòng lại Phi Ha-
hi-rốt về phía đông của Ba-an Sê-phôn và cắm trại trước
Mích-đôn. **8** Rời Phi Ha-hi-rốt, họ đi qua giữa Biển Đỏ,
xuyên vào hoang mạc Ê-tam suốt ba ngày đường rồi cắm

trại tại Ma-ra. **9** Rời Ma-ra, họ đến cắm trại tại Ê-lim là
nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. **10** Rời
Ê-lim, họ đến cắm trại bên bờ Biển Đỏ. **11** Rời Biển Đỏ, họ
cắm trại trong hoang mạc Xin. **12** Rời hoang mạc Xin, họ
cắm trại tại Đáp-ca. **13** Rời Đáp-ca, họ cắm trại tại A-lúc.
14 Rời A-lúc, họ cắm trại tại Rê-phi-đim, tại đó không có
nước uống. **15** Rời Rê-phi-đim, họ cắm trại trong hoang
mạc Si-nai. **16** Rời hoang mạc Si-nai, họ cắm trái tại Kíp-
rốt Ha-tha-va. **17** Rời Kíp-rốt Ha-tha-va, họ cắm trại tại
Hát-sê-rốt. **18** Rời Hát-sê-rốt, họ cắm trại tại Rít-ma. **19**
Rời Rít-ma, họ cắm trại tại Ri-môn Phê-rết. **20** Rời Ri-
môn Phê-rết, họ cắm trại tại Líp-na. **21** Rời Líp-na, họ
cắm trại tại Ri-sa. **22** Rời Ri-sa, họ cắm trại tại Kê-hê-la-
tha. **23** Rời Kê-hê-la-tha, họ cắm trại tại núi Sê-phe. **24**
Rời núi Sê-phe, họ cắm trại tại Ha-ra-đa. **25** Rời Ha-ra-đa,
họ cắm trại tại Mác-hê-lốt. **26** Rời Mác-hê-lốt, họ cắm
trại tại Ta-hát. **27** Rời Ta-hát, họ cắm trại tại Ta-rách. **28**
Rời Ta-rách, họ cắm trại tại Mít-ga. **29** Rời Mít-ga, họ
cắm trại tại Hách-mô-na. **30** Rời Hách-mô-na, họ cắm trại
tại Mô-sê-rốt. **31** Rời Mô-sê-rốt, họ cắm trại tại Bê-nê
Gia-can. **32** Rời Bê-nê Gia-can, họ cắm trại tại Hô-ghi-
gát. **33** Rời Hô-ghi-gát, họ cắm trại tại Dốt-ba-tha. **34** Rời
Dốt-ba-tha, họ cắm trại tại Áp-rô-na. **35** Rời Áp-rô-na, họ
cắm trại tại Ê-xi-ôn Ghê-be. **36** Rời Ê-xi-ôn Ghê-be, họ
cắm trại tại Ca-đe trong hoang mạc Xin. **37** Rời Ca-đe, họ
cắm trại tại Núi Hô-rơ cạnh biên giới Ê-đôm. **38** Tại đây,
Chúa Hằng Hữu phán bảo Thầy Tế lễ A-rôn lên Núi Hô-
rơ. Ông vâng lời, lên núi và qua đời trên đó. Hôm ấy là
ngày mồng một tháng năm, vào năm thứ bốn mươi, kể

từ ngày người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **39** A-rôn qua đời
tại Núi Hô-rơ, thọ 123 tuổi. **40** Vào lúc này, Vua A-rát,
người Ca-na-an ở Nê-ghép của đất Ca-na-an, nghe tin
người Ít-ra-ên kéo đến. **41** Rồi người Ít-ra-ên lại ra đi,
rời Núi Hô-rơ và cắm trại tại Xa-mô-na. **42** Rời Xa-mô-
na, họ cắm trại tại Phu-nôn. **43** Rời Phu-nôn, họ cắm
trại tại Ô-bốt. **44** Rời Ô-bốt, họ cắm trại tại Y-giê A-ba-
rim cạnh biên giới Mô-áp. **45** Rời Y-giê A-ba-rim, họ cắm
trại tại Đi-bôn Gát. **46** Rời Đi-bôn Gát, họ cắm trại tại
Anh-môn Đíp-lát-tha-im. **47** Rời Anh-môn Đíp-lát-tha-
im, họ cắm trại tại núi A-ba-rim, trước Nê-bô. **48** Rời
núi A-ba-rim, họ cắm trại trong đồng bằng Mô-áp, bên
Sông Giô-đan, đối diện Giê-ri-cô. **49** Tại đây, trại của họ
chạy dài ven Sông Giô-đan, từ Bết-giê-si-mốt đến A-bên
Si-tim trên cánh đồng Mô-áp. **50** Trong thời gian họ ở
gần Sông Giô-đan, trong đồng bằng Mô-áp, đối diện Giê-
ri-cô Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **51** "Hãy nói với
người Ít-ra-ên, khi qua Sông Giô-đan vào đất Ca-na-an
rồi, **52** các ngươi phải đuổi hết dân bản xứ đi và tiêu hủy
các tượng thờ, cả tượng đá lẫn tượng đúc, san bằng các
nơi cúng tế tà thần trên đồi cao của họ. **53** Các ngươi
được chiếm hữu đất đai của họ và sống trên đó, vì Ta đã
cho các ngươi đất đó làm sản nghiệp. **54** Các ngươi sẽ
bắt thăm chia đất với nhau. Trước hết, đất phải được
phân chia cho các đại tộc. Rồi trong mỗi đại tộc, tùy theo
gia đình lớn nhỏ mà phân chia, gia đình lớn được phần
đất lớn, gia đình nhỏ phần đất nhỏ. Thăm sẽ định phần
đất mỗi gia đình được hưởng. **55** Nhưng nếu các ngươi
không đuổi hết dân bản xứ đi, thì những người còn lại sẽ

như gai trong mắt, như chông nơi hông các ngươi, họ sẽ
gây ra bao điều phiền nhiễu sau này. 56 Và Ta sẽ hình
phạt các ngươi như Ta đã định hình phạt họ vậy."
34 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se nói với người Ít-
ra-ên: 2 "Khi các ngươi vào Ca-na-an là đất Ta cho làm
sản nghiệp, giới hạn đất ấy sẽ được ấn định như sau: 3
Về phía nam, đất gồm có hoang mạc Xin, chạy dọc theo
nước Ê-đôm. Về phía nam, đất ấy sẽ từ hoang mạc Xin
chạy dài theo Ê-đôm. Ranh giới phía nam sẽ chạy từ cuối
Biển Chết, về hướng đông. 4 Biên giới phía nam của dốc
núi Ạc-ráp-bim, tiếp tục chạy dài đến hoang mạc Xin,
sâu xuống đến phía nam của Ca-đê Ba-nê-a, rồi từ đó
chạy đến Hát-sa-át-đa, ngang qua Át-môn. 5 Từ Át-môn,
biên giới sẽ quay qua Suối Ai Cập và dừng lại ở biển Địa
Trung Hải. 6 Biên giới phía tây là bờ Địa Trung Hải. 7
Biên giới phía bắc chạy từ Địa Trung Hải cho đến Núi Hô-
rơ. 8 Từ đó vạch một đường đến lối vào Ha-mát, qua
sông Xê-đát, 9 Xíp-rôn, và chấm dứt ở Hát-sa-ê-nan. 10
Biên giới phía đông sẽ bắt đầu từ Hát-sa-ê-nan chạy đến
Sê-pham. 11 Từ đó xuống Ríp-la về phía đông của A-in,
rồi tiếp tục xuống nữa cho đến khi giáp phía đông của
Biển Ki-nê-rết, 12 và tiếp tục chạy dọc theo Sông Giô-
đan, và chấm dứt ở Biển Chết. Đó là biên giới của các
ngươi." 13 Rồi Môi-se nói với người Ít-ra-ên: "Đó là đất
của chín đại tộc rưỡi. Họ sẽ bắt thăm chia đất theo lệnh
của Chúa Hằng Hữu, 14 vì đại tộc Ru-bên, Gát, và phân
nửa đại tộc Ma-na-se 15 đã nhận phần đất mình bên bờ
phía đông Sông Giô-đan, đối diện Giê-ri-cô về hướng
đông." 16 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: 17 "Sau

đây là những người có trách nhiệm chia đất: Thầy Tế lễ
Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun, **18** và mỗi đại tộc
một nhà lãnh đạo. **19** Đây là danh sách các nhà lãnh đạo
các đại tộc: Ca-lép, con Giê-phu-nê, đại diện Giu-đa. **20**
Sê-mu-ên, con A-mi-hút, đại diện Si-mê-ôn. **21** Ê-li-đát,
con Kít-long, đại diện Bên-gia-min. **22** Bu-ki, con Giốc-đi,
đại diện Đan. **23** Ha-ni-ên, con Ê-phát, đại diện Ma-na-se,
con trai của Giô-sép. **24** Kê-mu-ên, con Síp-tan, đại diện
Ép-ra-im. **25** Ê-li-sa-phan, con Phác-nát, đại diện Sa-bu-
luân. **26** Pha-ti-ên, con A-xan, đại diện Y-sa-ca. **27** A-hi-
hút, con Sê-lô-mi, đại diện A-se. **28** Phê-đa-ên, con A-mi-
hút, đại diện Nép-ta-li. **29** Đó là những người Chúa Hằng
Hữu chỉ định đứng ra chia đất Ca-na-an cho người Ít-ra-
ên."

35 Khi người Ít-ra-ên đang ở bên sông Giô-đan trong
đồng bằng Mô-áp, đối diện Giê-ri-cô, Chúa Hằng Hữu
phán dạy Môi-se: **2** "Hãy bảo người Ít-ra-ên nhường cho
người Lê-vi một số thành và đất quanh thành trong phần
tài sản họ nhận được. **3** Thành phố để người Lê-vi ở và
đất để họ nuôi súc vật. **4** Đất này sẽ được nới rộng ra
bên ngoài bức tường bao quanh thành 460 mét. **5** Như
vậy, hai bên đông tây của thành, đất được nới ra 920
mét, hai bên nam bắc, đất cũng được nới ra 920 mét,
và thành ở chính giữa. Họ sẽ được vùng đất ấy để chăn
nuôi. **6** Trong số các thành các ngươi tặng người Lê-vi,
phải dành sáu thành làm nơi trú ẩn cho những người
ngộ sát. Ngoài ra các ngươi hãy tặng họ bốn mươi hai
thành khác. **7** Như vậy các ngươi sẽ tặng người Lê-vi bốn
mươi tám thành tất cả, luôn cả đất chung quanh thành

làm bãi cỏ chăn nuôi. **8** Mỗi đại tộc sẽ đóng góp vào số
các thành này tùy theo diện tích tài sản mình hưởng: Đại
tộc có nhiều đất, nhiều thành, đóng góp nhiều; đại tộc có
ít đóng góp ít." **9** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se nói
với người Ít-ra-ên: **10** "Một khi các ngươi đã qua sông
Giô-đan vào đất Ca-na-an, **11** các ngươi sẽ chọn những
thành làm nơi trú ẩn cho những người ngộ sát. **12** Những
thành này là nơi họ ẩn náu tránh người báo thù, vì họ
phải được sống còn đến ngày ra tòa. **13** Trong sáu thành
trú ẩn, **14** phải có ba thành bên này Sông Giô-đan và
ba thành trong đất Ca-na-an. **15** Các thành này không
những chỉ là nơi trú ẩn cho người Ít-ra-ên, mà cũng cho
ngoại kiều và khách tạm trú khi họ lỡ tay giết người.
16 Nhưng nếu ai dùng khí cụ bằng sắt đánh chết người
khác, thì người ấy phải bị xử tử vì tội sát nhân. **17** Hoặc
nếu ai cầm đá đánh chết người khác, thì người ấy phải bị
xử tử vì tội sát nhân. **18** Hoặc nếu ai dùng khí giới bằng
gỗ đánh chết người khác, thì người ấy phải bị xử tử vì
tội sát nhân. **19** Khi người báo thù tìm gặp sẽ tự tay giết
chết kẻ sát nhân để trả nợ máu. **20** Nếu ai vì ghen ghét
xô đẩy người khác, hoặc rình rập đợi chờ để ném vật gì
giết chết người khác, **21** hoặc nếu ai vì thù hận vung tay
đánh chết người khác, thì đều phải bị xử tử. Khi người
báo thù tìm gặp, sẽ giết chết kẻ sát nhân. **22** Nhưng nếu
ai giết người vì tình cờ, xô đẩy người khác không do
ghen ghét, ném vật gì vào người khác không do dự mưu
(rình rập), **23** hoặc ngẫu nhiên ném đá trúng phải người
khác chứ không do hận thù, không cố tình hại người, **24**
thì tòa án khi phân xử giữa người ngộ sát và người báo

thù, sẽ căn cứ trên các nguyên tắc này **25** để giải cứu
người ngộ sát khỏi tay người báo thù, và cho người ấy ở
lại trong thành trú ẩn người ấy đã trốn đến. Người ấy cứ
tiếp tục ở đó cho đến khi thầy thượng tế qua đời. **26**
Nhưng nếu người ấy ra khỏi ranh giới của thành trú ẩn,
27 và nếu người báo thù bắt gặp, giết đi, người báo thù sẽ
không mắc tội. **28** Người ấy phải ở lại trong thành ẩn
náu, đến khi thầy thượng tế qua đời mới được trở về nhà
mình. **29** Luật này sẽ áp dụng vĩnh viễn cho người Ít-ra-
ên, bất kỳ họ ở đâu. **30** Kẻ sát nhân phải bị xử tử, nhưng
phải có ít nhất hai nhân chứng. Một nhân chứng không
đủ để kết án tử hình. **31** Người đã lãnh án tử hình vì giết
người, không được chuộc mạng, nhưng phải đền tội.
32 Người chạy trốn trong thành trú ẩn, không được trả
tiền chuộc mạng để về nhà trước ngày thầy thượng tế
qua đời. **33** Đừng gây đổ máu khiến đất bị ô uế. Một khi
đất đã ô uế, chỉ có máu của kẻ sát nhân mới chuộc tội
cho đất được mà thôi. **34** Đừng làm ô uế đất mình, vì Ta,
Chúa Hằng Hữu, ngự giữa các ngươi."

36 Những người đứng đầu họ Ga-la-át, là con Ma-ki,
cháu Ma-na-se, chắt Giô-sép, đến thưa với Môi-se và các
trưởng tộc Ít-ra-ên: **2** "Tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, ông
có chia đất cho Ít-ra-ên theo lối bốc thăm, và cũng có
giao tài sản đất đai của anh chúng tôi là Xê-lô-phát cho
các con của anh chúng tôi. **3** Nếu các cháu lấy chồng là
người thuộc đại tộc khác, phần đất của các cháu sẽ theo
họ về đại tộc nhà chồng, và như vậy đất đai của chúng
tôi sẽ bị thu hẹp. **4** Đến Năm Hân Hỉ, đất cũng chẳng
hoàn lại đại tộc chúng tôi, nhưng vĩnh viễn bị sáp nhập

vào đại tộc khác.” **5** Để giải quyết vấn đề này, Môi-se
nhận lệnh Chúa Hằng Hữu, rồi nói lại cho người Ít-ra-ên
như sau: “Các con cháu đại tộc Giô-sép trình bày hợp lý.
6 Đây là lệnh của Chúa Hằng Hữu về vụ các con gái Xê-
lô-phát: Họ được lấy ai làm chồng tùy ý, miễn là người
chồng thuộc trong cùng một đại tộc. **7** Như vậy đất đai
sẽ không chuyển từ đại tộc này sang đại tộc khác, nhưng
mỗi người sẽ giữ đất cho đại tộc mình. **8** Mỗi người con
gái nhận được đất đai làm tài sản, dù thuộc đại tộc nào,
nếu lấy chồng, thì chồng phải là người trong cùng đại
tộc, như vậy đất đai của đại tộc nào được giữ trong đại
tộc ấy, chứ không chuyển sang đại tộc khác. **9** Không
một sản nghiệp nào được chuyển từ đại tộc này qua đại
tộc khác, vì mỗi đại tộc Ít-ra-ên phải giữ đất đai mình
đã thừa hưởng.” **10** Các con gái Xê-lô-phát tuân theo
lệnh của Chúa Hằng Hữu do Môi-se truyền lại. **11** Các con
gái của Xê-lô-phát là Mách-la, Thiệt-sa, Hốt-la, Minh-ca,
và Nô-a, đều kết hôn với anh em chú bác của mình. **12**
Các cô lấy chồng trong cùng đại tộc Ma-na-se, con Giô-
sép. Như vậy đất của họ vẫn thuộc về đại tộc này. **13** Đó
là những luật lệ của Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se
truyền cho Ít-ra-ên khi họ đang ở trong đồng bằng Mô-
áp, bên Sông Giô-đan, đối diện Giê-ri-cô.

Phục Truyền Luật Lệ

1 Đây là huấn thị của Môi-se cho toàn dân Ít-ra-ên khi
họ còn ở trong hoang mạc, bên bờ phía đông Sông Giô-
đan, trong đồng bằng đối diện Su-phơ, khoảng giữa Pha-
ran, Tô-phên, La-ban, Hát-sê-rốt, và Đi-xa-háp. **2** Theo
đường Núi Sê-i-rơ, họ đi từ Núi Hô-rếp tới Ca-đê Ba-nê-a
mất mười một ngày. **3** Ngày mồng một tháng mười một
năm thứ bốn mươi, Môi-se truyền lại cho dân chúng
tất cả những luật lệ, chỉ thị của Chúa Hằng Hữu. **4** Việc
này xảy ra sau cuộc chiến thắng Si-hôn, vua A-mô-rít ở
Hết-bôn và Óc, vua Ba-san ở Ách-ta-rốt, và Ết-rê-i. **5** Khi
người Ít-ra-ên ở trong đất Mô-áp, phía đông Sông Giô-
đan, Môi-se khởi sự giảng giải chỉ thị của Chúa Hằng
Hữu. **6** "Tại Hô-rếp, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
chúng ta, phán rằng: 'Các ngươi ở lại núi này đã khá lâu.
7 Bây giờ, đi vòng lại phía đồi núi của người A-mô-rít và
những vùng lân cận, gồm cả những vùng đồng bằng,
đồi núi, thung lũng ở miền nam, vùng ven biển, đất của
người Ca-na-an, Li-ban, cho đến tận sông lớn tức Sông
Ơ-phơ-rát. **8** Ta cho các ngươi tất cả vùng ấy. Đó là đất
Chúa Hằng Hữu đã hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp,
và con cháu họ. Các ngươi đi vào và chiếm lấy đi.'" **9**
Môi-se tiếp tục: "Lúc ấy, tôi nói với anh em rằng: 'Trách
nhiệm trước dân tộc quá nặng nề, một mình tôi không
gánh vác nổi. **10** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của cha
chúng ta đã cho chúng ta gia tăng dân số, và ngày nay
dân ta đông như sao trời.' **11** Cầu xin Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của cha ông ta, cứ gia tăng dân số gấp
nghìn lần, và ban phước lành cho anh em như Ngài đã

hứa. **12** Nhưng một mình tôi làm sao giải quyết hết mọi
vấn đề khó khăn và tranh chấp của anh em? **13** Thế thì,
anh em nên chọn những người khôn ngoan, hiểu biết và
kinh nghiệm trong đại tộc mình, để tôi cắt cử họ lãnh
đạo toàn dân. **14** Anh em trả lời: 'Chúng ta nên thực hiện
điều ông nói.' **15** Vậy, tôi bổ nhiệm những người được
dân chúng chọn lựa làm lãnh đạo, phụ trách hàng nghìn,
hàng trăm, hàng năm chục, và hàng chục người trong
mỗi đại tộc. **16** Tôi dặn họ trong lúc xét xử phải công
minh với mọi người, người Ít-ra-ên cũng như ngoại kiều.
17 Không được thiên vị sang hèn, không nể người quyền
quý; phải công bằng xét lý lẽ đôi bên, vì việc xét xử vốn
là việc của Đức Chúa Trời. Tôi cũng dặn họ nếu thấy vụ
nào khó xử, cứ mang đến cho tôi, tôi sẽ giải quyết. **18**
Đồng thời tôi cũng có truyền cho anh em mọi luật lệ, chỉ
thị khác cần phải tuân giữ." **19** "Sau đó, chúng ta rời Hô-
rếp đi xuyên hoang mạc khủng khiếp mênh mông, để
vào miền đồi núi của người A-mô-rít, theo lệnh Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, tiến đến Ca-đê Ba-
nê-a. **20** Tôi nói với anh em: 'Đồi núi của người A-mô-rít
này là địa đầu của lãnh thổ Chúa Hằng Hữu cho ta. **21**
Anh em hãy tiến lên, chiếm lấy đất hứa như Chúa Hằng
Hữu cho ta. Đừng sờn lòng, nản chí!' **22** Nhưng anh em
đề nghị: 'Chúng ta nên sai do thám đi trước, họ sẽ cho
biết ta nên tiến lên theo lối nào, và thành nào cần phải
chiếm trước.' **23** Lời đề nghị ấy hợp lý, tôi chọn trong
mỗi đại tộc một người đi do thám. **24** Họ đi lên vùng
đồi núi, đến thung lũng Ếch-côn. **25** Họ hái một số hoa
quả và đem về cho chúng ta. Họ báo rằng: 'Vùng đất mà

Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta ban cho thật là
phì nhiêu.'" **26** "Nhưng anh em đã nổi loạn, chống lại
lệnh của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
không chịu tiến lên. **27** Ở nhà, anh em nhỏ to phàn nàn
với nhau: 'Vì ghét ta nên Chúa Hằng Hữu mới dẫn ta ra
khỏi Ai Cập, đem đến đây cho người A-mô-rít tiêu diệt.
28 Chúng ta đi đâu bây giờ?' Lòng tôi tan nát khi nghe các
anh em nói chuyện: 'Dân ấy cao lớn hơn ta, thành của họ
cao tận trời, hào lũy kiên cố. Anh em còn cho biết họ có
thấy người khổng lồ A-na-kim ở đó nữa!' **29** Nhưng tôi
nói với anh em rằng: 'Anh em đừng sợ! **30** Chúa Hằng
Hữu, là Đức Chúa Trời của anh em, luôn luôn đi trước
anh em. Ngài sẽ chiến đấu cho anh em, như anh em đã
thấy Ngài chiến đấu tại Ai Cập. **31** Còn lúc ở trong hoang
mạc, anh em cũng đã chứng kiến cảnh Chúa Hằng Hữu
săn sóc dân ta, như một người cha cõng con trai mình
qua từng chặng đường cho đến nơi này.' **32** Bất chấp
những lời tôi nói, anh em không chịu tin tưởng Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, **33** mặc dù Ngài
vẫn đi trước anh em, tìm cho anh em một nơi để cắm
trại, dùng một trụ lửa ban đêm và một trụ mây ban ngày
để dẫn đường anh em. **34** Chúa Hằng Hữu nghe những
lời phàn nàn của anh em, Ngài giận lắm, thề rằng: **35** 'Sẽ
không một ai thuộc thế hệ này được thấy đất hứa, **36**
trừ Ca-lép, con Giê-phu-nê, là người đã hết lòng theo
Chúa Hằng Hữu. Ca-lép và con cháu ông sẽ hưởng một
phần đất chính bàn chân ông đã đặt lên.' **37** Chúa Hằng
Hữu cũng giận cả tôi vì lỗi của anh em, phán rằng: 'Con
cũng không được vào đất hứa!' **38** Còn Giô-suê, con của

Nun, người đang đứng trước anh em đây, sẽ được vào
đó. Anh em nên khích lệ Giô-suê, vì ông sẽ lãnh đạo Ít-ra-
ên trong cuộc chiếm đóng đất hứa. **39** Chúa Hằng Hữu sẽ
giao đất hứa cho con cái họ, lúc ấy là những em bé chưa
phân biệt thiện ác. Họ bảo rằng con cái mình sẽ làm mồi
cho địch; nhưng không, chính con cái họ sẽ vào chiếm
đất hứa. **40** Còn anh em phải quay lại, đi vào hoang mạc
hướng về Biển Đỏ. **41** Lúc ấy, anh em nói: 'Chúng tôi có
tội với Chúa Hằng Hữu. Chúng tôi xin tiến lên chiến đấu
như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta, đã
bảo.' Và anh em tự ý trang bị khí giới, sẵn sàng tiến lên
miền đồi núi. **42** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi nói với
anh em rằng: 'Đừng tiến lên chiến đấu; họ sẽ bị quân thù
đánh bại vì Ta không đi với họ.' **43** Đây là điều tôi đã nói
với anh em, nhưng anh em không nghe. Anh em đã cãi
lệnh Chúa Hằng Hữu, tùy tiện tiến lên vùng đồi núi. **44**
Người A-mô-rít ở trên đồi núi đổ ra, đuổi anh em chạy
như ong vỡ tổ, đánh giết họ từ Sê-i-rơ cho đến Họt-ma.
45 Anh em chạy về kêu khóc với Chúa Hằng Hữu, nhưng
Ngài không nghe nữa. **46** Và anh em ở lại Ca-đe trong
một thời gian dài."

2 "Rồi chúng ta quay lại, đi vào hoang mạc hướng về
Biển Đỏ như Chúa Hằng Hữu đã bảo tôi, chúng ta phải đi
vòng quanh vùng Núi Sê-i-rơ trong một thời gian rất lâu.
2 Một hôm, Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: **3** 'Con cho
dân biết là họ đi quanh vùng này đủ rồi; bây giờ hãy
chuyển lên hướng bắc. **4** Con hãy truyền lệnh này cho
dân chúng: "Các ngươi sắp đi qua lãnh thổ của một nước
anh em. Dân nước này là con cháu Ê-sau, sinh sống ở Sê-

i-rơ, và họ sẽ sợ các ngươi, nhưng phải thận trọng, **5** không được gây hấn với họ. Ta sẽ không cho các ngươi đất của họ, dù một mảnh lọt bàn chân cũng không, vì Ta đã cho Ê-sau vùng Núi Sê-i-rơ này. **6** Khi cần thức ăn, nước uống, các ngươi phải mua của họ và trả tiền hẳn hoi. **7** Vì Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời đã ban phước cho mọi công việc của các ngươi, trong suốt bốn mươi năm lang thang trong hoang mạc mênh mông, Ngài vẫn ở với các ngươi, không để cho thiếu thốn gì cả.'" **8** Vậy, chúng ta đi qua đất của anh em mình, là con cháu Ê-sau ở Sê-i-rơ, theo đường cái A-ra-ba từ Ê-lát, và từ Ê-xi-ôn Ghê-be. Vậy chúng ta rẽ lên hướng hoang mạc Mô-áp, **9** Chúa Hằng Hữu cảnh báo chúng ta: 'Đừng gây hấn với người Mô-áp. Ta không cho các ngươi đất của họ, vì Ta đã cho con cháu của Lót vùng A-rơ này.'" **10** (Trước kia người Ê-mim ở trong vùng ấy, họ là một giống dân hùng mạnh, đông đúc, cao lớn như người A-na-kim. **11** Cũng như người A-na-kim, họ được gọi là Rê-pha-im, nhưng người Mô-áp gọi họ là Ê-mim. **12** Còn Sê-i-rơ trước kia là đất của người Hô-rít, về sau con cháu Ê-sau đến diệt người, chiếm đất. Đó cũng là điều Ít-ra-ên sắp làm cho vùng đất Chúa Hằng Hữu cho họ.) **13** Môi-se tiếp: "Bây giờ Chúa Hằng Hữu phán bảo chúng ta: 'Hãy đứng dậy. Đi qua Suối Xê-rết.' Vậy, chúng ta băng suối theo lệnh Chúa. **14** Từ ngày rời Ca-đe Ba-nê-a cho đến lúc băng Suối Xê-rết, tính đúng ba mươi tám năm! Trong thời gian này, Chúa Hằng Hữu ra tay tiêu diệt hết thế hệ phạm tội ở Ca-đê Ba-nê-a, từ lứa tuổi đầu quân trở lên, như lời Ngài đã thề. **15** Tay Chúa Hằng Hữu chống lại họ cho đến khi Ngài

loại bỏ tất cả những người này. **16** Vậy, khi thế hệ ấy qua rồi, **17** Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: **18** 'Hôm nay, các ngươi sẽ đi qua biên giới Mô-áp ở vùng A-rơ. **19** Và khi đến gần đất của con cháu Am-môn, các ngươi không được gây hấn, vì Ta sẽ không cho các ngươi đất của họ. Ta đã cho con cháu của Lót đất ấy.'" **20** (Đất này trước kia thuộc người Rê-pha-im, là một giống dân hùng mạnh, đông đúc, cao lớn như người A-na-kim; riêng người Am-môn gọi họ là Xam-xu-mim. **21** Họ là một dân lớn, đông, cao to như người A-na-kim. Nhưng Chúa Hằng Hữu diệt người Rê-pha-im, và người Am-môn chiếm chỗ của họ. **22** Đó cũng là điều Chúa làm để giúp con cháu Ê-sau, khi Ngài diệt người Hô-rít, cho người Ê-đôm đất Sê-i-rơ. **23** Một trường hợp tương tự khác là người A-vim cư ngụ trong các làng mạc xa xôi đến tận Ga-xa bị người ở Cáp-tô-rim đến tiêu diệt, chiếm đất.) **24** Môi-se nói tiếp: "Rồi Chúa Hằng Hữu phán: 'Bây giờ các ngươi lên đường, băng Sông Ạt-nôn, vào đất của Si-hôn, người A-mô-rít, vua Hết-bôn, đánh phá và chiếm cứ đất đai! **25** Từ hôm nay, Ta làm cho muôn dân hãi hùng khi nghe nói về các ngươi, run rẩy khi đứng trước các ngươi.'" **26** Môi-se nói tiếp: "Từ hoang mạc Kê-đê-mốt, tôi sai sứ giả đến gặp Si-hôn, vua Hết-bôn, để bàn chuyện hòa bình: **27** 'Xin cho chúng tôi đi qua đất vua. Chúng tôi chỉ xin đi trên đường cái, không rẽ ngang rẽ dọc. **28** Chúng tôi sẽ mua thức ăn nước uống, trả tiền sòng phẳng. Chỉ xin cho chúng tôi mượn đường đi qua, **29** cũng như con cháu Ê-sau ở Sê-i-rơ và người Mô-áp ở A-rơ đã giúp chúng tôi. Vì chúng tôi đang đi trên đường vào đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa

Trời chúng tôi cho chúng tôi, bên kia sông Giô-đan.’ **30** Nhưng Vua Si-hôn của Hết-bôn từ chối, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta, đã làm cho vua ấy trở nên ương ngạnh, để giao họ cho chúng ta trừng phạt. Đó là việc đã xảy ra. **31** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: ‘Ta đã nộp Vua Si-hôn và đất của vua vào tay con. Hãy tấn công và chiếm lấy đi đất.’ **32** Vua Si-hôn đem toàn lực ra giao chiến tại Gia-hát. **33** Nhưng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, nạp họ cho chúng ta, cha con Si-hôn và toàn lực lượng của vua ấy bị đánh bại. **34** Chúng ta xâm chiếm mọi thành của họ, giết cả nam phụ lão ấu. **35** Chỉ giữ lại bầy gia súc và các chiến lợi phẩm đoạt được. **36** Vậy từ A-rô-e, một thành ở bên bờ Khe Ạt-nôn, cho đến Ga-la-át, một thành trong thung lũng, chẳng có thành nào là kiên cố quá cho chúng ta cả, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, đã nạp tất cả vào tay chúng ta. **37** Tuy nhiên, theo lệnh Chúa, chúng ta không động đến đất của người Am-môn ở dọc mé Sông Gia-bốc, các thành ở trên núi và những nơi nào Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta đã cấm.”

3 “Sau đó, chúng ta quay qua bắt đường Ba-san đi lên. Vua Ba-san là Óc đem toàn lực ra nghênh chiến chúng ta tại Ết-rê-i. **2** Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: ‘Đừng sợ vua ấy, Ta nạp cả vua, dân, lẫn đất này vào tay các ngươi, các ngươi sẽ xử họ như xử Vua Si-hôn của A-mô-rít, ở Hết-bôn.’ **3** Vậy, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta đã phó Vua Óc và toàn quân của vua vào tay chúng ta, và chúng ta đã đánh bại, không để ai sống sót. **4** Chúng ta chiếm trọn sáu mươi thành trong toàn vùng

Ạt-gốp, đất Ba-san. **5** Đó là những thành kiên cố, có lũy
cao, cổng chấn song. Ngoài ra, chúng ta còn chiếm nhiều
thôn ấp không có thành lũy bao bọc. **6** Chúng ta tiêu
diệt Ba-san hoàn toàn, cũng như tiêu diệt Vua Si-hôn
của Hết-bôn, hạ thành, giết hết nam phụ lão ấu. **7** Chỉ
còn lại bầy gia súc và các chiến lợi phẩm đoạt được. **8**
Như vậy, chúng ta chiếm hết đất của hai vua A-mô-rít,
bên bờ phía đông Sông Giô-đan, từ Khe Ạt-nôn đến Núi
Hẹt-môn. **9** (Người Si-đôn gọi Núi Hẹt-môn là Si-ri-ôn,
còn người A-mô-rít gọi là Sê-nia.) **10** Tất cả các thành
miền cao nguyên, miền Ga-la-át, miền Ba-san, cho đến
hai thành của Vua Óc là Sanh-ca và Ết-rê-i. **11** (Óc, vua
Ba-san, là người Rê-pha-im sống sót sau cùng. Giường
của vua này bằng sắt dài 4,1 mét, rộng 1,8 mét, nay còn
tại Ráp-ba, một thành của người Am-môn.)" **12** "Lúc ấy,
tôi chia một phần đất vừa chiếm được cho hai đại tộc
Ru-bên và Gát, từ A-rô-e bên Khe Ạt-nôn, và phân nửa
núi Ga-la-át với các thành thị trong ấy. **13** Phần còn lại
gồm phân nửa kia của núi Ga-la-át, và toàn lãnh thổ Ba-
san của Óc, tức là vùng Ạt-gốp, tôi đem chia cho phân
nửa đại tộc Ma-na-se. (Toàn vùng Ba-san trước kia còn
được gọi là đất của người Rê-pha-im. **14** Giai-rơ thuộc
đại tộc Ma-na-se chiếm toàn vùng Ạt-gốp tức Ba-san;
vùng này chạy dài đến biên giới đất Ghê-sua và Ma-ca-
thít. Ông đặt tên vùng này là Thôn Giai-rơ, tên này vẫn
còn cho đến ngày nay.) **15** Tôi cũng chia đất Ga-la-át cho
Ma-ki. **16** Hai đại tộc Ru-bên và Gát nhận phần đất Ga-
la-át; ranh giới hai bên là Khe Ạt-nôn và Sông Gia-bốc,
sông này cũng là biên giới đất Am-môn. **17** Họ cũng nhận

đất A-ra-ba với Sông Giô-đan làm giới hạn, từ Ki-nê-rết
cho tới Biển A-ra-ba tức Biển Chết, dưới triền phía đông
của núi Phích-ga. **18** Lúc ấy, tôi có dặn: 'Chúa Hằng Hữu,
là Đức Chúa Trời, đã cho anh em đất này, nhưng tất cả
chiến sĩ của anh em phải qua sông, đi tiên phong chiến
đấu cho tất cả các đại tộc khác. **19** Riêng vợ con và bầy
gia súc của anh em sẽ ở lại trong các thành vừa nhận
được, vì anh em có nhiều gia súc. **20** Anh em chỉ trở về
khi nào Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã
cho các đại tộc khác chiếm đóng đất đai bên kia Sông
Giô-đan!'" **21** "Sau đó, tôi bảo Giô-suê: 'Anh đã thấy điều
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh, làm cho hai vua
ấy. Ngài cũng sẽ xử các vua khác ở bên kia sông như vậy.
22 Đừng sợ họ, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh, sẽ chiến đấu cho anh.' **23** Và lúc ấy, tôi cầu khẩn
Chúa Hằng Hữu: **24** 'Thưa Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời, Chúa bắt đầu cho con thấy tính cách cao cả và sức
mạnh phi thường của Chúa. Vì dù trên trời hay dưới đất,
có thần nào uy dũng như Chúa, làm được các việc Chúa
làm? **25** Xin Chúa cho con qua sông Giô-đan để tận mắt
ngắm nhìn đất đai phì nhiêu, núi đồi hùng vĩ, và cả dãy
núi Li-ban.' **26** Nhưng vì lỗi anh em, nên Chúa Hằng Hữu
giận, không chấp nhận lời tôi xin. Ngài phán: 'Đủ rồi!
Đừng nhắc đến việc này nữa. **27** Nhưng cứ leo lên Đỉnh
Phích-ga để chiêm ngưỡng đất hứa, vì trên ấy, con có thể
nhìn khắp nơi khắp hướng, không cần phải qua Sông
Giô-đan. **28** Khi truyền giao chức vụ, con nên dùng lời
khích lệ, củng cố tinh thần Giô-suê, vì Giô-suê sẽ dẫn dân

chúng qua sông, chiếm lấy đất con được ngắm nhìn.’ **29** Rồi, chúng ta ở lại trong thung lũng đối diện Bết Phê-o.”

4 “Hỡi anh em! Bây giờ xin lắng tai nghe kỹ và tuân hành những luật lệ tôi công bố. Nhờ vậy, dân ta mới mong sống còn, để đi chiếm vùng đất Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của cha ông chúng ta ban cho. **2** Đừng thêm bớt điều gì vào luật này, chỉ việc tuân hành, vì đây là luật của Chúa. **3** Anh em đã thấy tận mắt điều Chúa Hằng Hữu làm trong vụ Ba-anh Phê-o. Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta, đã tiêu diệt những ai theo Ba-anh Phê-ô. **4** Còn ai trung thành với Chúa Hằng Hữu thì được sống cho đến hôm nay. **5** Luật lệ tôi đang dạy anh em đây là luật Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi truyền cho tôi, cũng là luật áp dụng trong lãnh thổ anh em sẽ chiếm cứ. **6** Nếu triệt để tuân hành luật này thì anh em trở nên khôn ngoan, thấu đáo. Những dân tộc khác khi nghiên cứu luật này sẽ trầm trồ: ‘Đây là một dân tộc khôn ngoan, trí tuệ!’ **7** Vì làm gì có một nước nào—dù lớn đến đâu—có một vị thần ở gần bên dân, như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, ở gần bên chúng ta, nghe lời chúng ta cầu khẩn? **8** Có nước nào—dù lớn đến đâu—có được một bộ luật công chính như bộ luật tôi ban hành hôm nay? **9** Phải hết lòng thận trọng, ghi khắc những điều mình đã thấy vào tâm khảm, suốt đời đừng quên. Cũng kể lại cho con cháu mình những điều tai nghe mắt thấy Chúa Hằng Hữu đã làm. **10** Như hôm tại Núi Hô-rếp, lúc anh em đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, Ngài bảo tôi: ‘Hãy triệu tập dân chúng lại đây cho họ nghe lời Ta dạy, để họ

biết kính sợ Ta suốt những ngày sống trên đất, và họ sẽ
dạy con cái họ kính sợ Ta.’ **11** Anh em kéo đến đứng dưới
chân núi, trong khi trên núi lửa cháy dữ dội, ngọn cao
tận trời, mây phủ đen kịt, bóng tối dày đặc. **12** Từ giữa
đám lửa, Chúa Hằng Hữu nói với anh em. Anh em nghe
tiếng nói nhưng không thấy hình dáng Ngài. **13** Ngài ban
bố Mười Điều Răn cho anh em tuân hành, và ghi các điều
răn lên hai bảng đá. **14** Đó là lúc Chúa Hằng Hữu phán
bảo tôi dạy cho anh em luật lệ áp dụng trong lãnh thổ
sắp chiếm cứ.” **15** “Vậy phải thận trọng, vì hôm ấy trên
Núi Hô-rếp, khi Chúa Hằng Hữu nói với anh em từ trong
đám lửa, anh em không thấy hình dáng của Ngài. **16** Nên
đừng hành động một cách bại hoại mà làm tượng thờ
theo bất kỳ hình dáng nào, dù là hình dáng đàn ông, đàn
bà, **17** hay thú vật trên đất, chim chóc trên trời, **18** hoặc
bất cứ loài côn trùng nào bò trên đất, hay loài cá nào
dưới nước. **19** Cũng phải coi chừng, đừng thờ mặt trời,
mặt trăng, hay các ngôi sao trên trời, vì đó chỉ là những
vật Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em phân
phối cho mọi người ở dưới trời. **20** Chúa Hằng Hữu đã
cứu anh em ra khỏi cảnh dầu sôi lửa bỏng ở Ai Cập, cho
anh em được làm dân của Ngài như ngày nay. **21** Nhưng
Chúa Hằng Hữu giận tôi vì anh em phạm tội. Ngài nhất
quyết không cho tôi qua Sông Giô-đan, vào đất tốt đẹp
Ngài hứa cho anh em làm sản nghiệp. **22** Tôi phải qua
đời ở bên này sông, còn anh em sẽ vượt sông Giô-đan,
chiếm hữu vùng đất tốt đẹp đó. **23** Vậy, phải thận trọng,
không được quên giao ước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, đã kết với anh em. Đừng làm tượng thờ

dưới bất kỳ hình thức nào, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã cấm ngặt. **24** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em là lửa thiêu hủy; Ngài là Thần kỵ tà. **25** Sau này, khi ai nấy đã có con cháu đầy đàn, đã ở trong đất hứa lâu năm, nếu anh em hành động cách bại hoại, làm tượng thờ dù dưới hình thức nào, tức là khiêu khích Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em và chọc giận Ngài. **26** Xin trời đất chứng giám cho chúng ta hôm nay—nếu thế, anh em chắc chắn phải bị tiêu diệt khỏi lãnh thổ bên kia Giô-đan mà anh em sắp chiếm. Thời gian anh em cư trú tại đó sẽ thật ngắn ngủi. **27** Chúa Hằng Hữu sẽ phân tán anh em giữa các nước khác, và số người sống sót sẽ thật ít ỏi. **28** Tại các nước ấy, anh em sẽ thờ các thần bằng gỗ, bằng đá do người ta làm ra; các thần ấy không thấy, không nghe, không ăn, hay không ngửi. **29** Rồi anh em sẽ tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. Và nếu hết lòng, hết linh hồn tìm kiếm, anh em sẽ gặp Ngài. **30** Trong những ngày hoạn nạn khốn cùng ấy, anh em sẽ quay lại với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, vâng theo lời Ngài. **31** Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của anh em, đầy lòng thương xót; Ngài không từ bỏ, tuyệt diệt anh em, cũng không quên giao ước Ngài đã lập với tổ tiên của anh em.”
32 “Trong quá khứ, tính từ khi Đức Chúa Trời tạo dựng loài người, từ góc trời này cho đến góc trời kia, có bao giờ có việc lạ thế này. **33** Một dân tộc nghe tiếng Đức Chúa Trời nói từ trong đám lửa, như trường hợp anh em, mà vẫn còn sống? **34** Có bao giờ Đức Chúa Trời dùng phép lạ, hoạn nạn, chiến tranh, các việc khủng khiếp để

giải cứu một dân tộc nô lệ đang ở ngay trong nước đô hộ, như trường hợp Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ra tay trừng trị Ai Cập ngay trước mắt anh em hay không? **35** Đó là những việc Ngài cho anh em thấy tận mắt, để anh em ý thức được chính Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, ngoài ra không có thần nào khác. **36** Chúa cho anh em nghe tiếng Ngài vang ra từ trời để anh em được giáo hóa. Dưới đất, Ngài cho anh em thấy trụ lửa, và tiếng Ngài phát ra từ trong đám lửa. **37** Vì thương yêu tổ tiên chúng ta và dòng giống của tổ tiên, Ngài đích thân đem anh em ra khỏi Ai Cập bằng những phép lạ phi thường. **38** Ngài đánh đuổi dân các nước lớn mạnh hơn chúng ta, để đem anh em vào chiếm lấy đất họ làm sản nghiệp, như anh em thấy ngày nay. **39** Vậy, anh em phải nhận thức và ghi khắc vào lòng rằng, trên trời, dưới đất, chỉ có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, chẳng có thần linh nào khác. **40** Anh em nhớ tuân theo các luật lệ tôi ban bố hôm nay, nhờ đó mà anh em và con cháu mai sau sẽ được thịnh vượng, vui hưởng tuổi thọ trong lãnh thổ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, ban cho vĩnh viễn." **41** Sau đó, Môi-se ra chỉ thị, dành riêng ba thành bên bờ phía đông Sông Giô-đan **42** dùng làm nơi trú ẩn cho những ai lầm lỡ giết người, không có hiềm khích trước. **43** Các thành đó là Bê-xe trên cao nguyên, trong hoang mạc, dành cho đại tộc Ru-bên; Ra-mốt trong Ga-la-át, cho đại tộc Gát; và Gô-lan thuộc Ba-san, cho đại tộc Ma-na-se. **44** Sau đây là bộ luật Môi-se ban hành cho người Ít-ra-ên. **45** Đó là những quy định, phép tắc, luật lệ Môi-se trao cho họ sau khi ra khỏi Ai Cập, **46** lúc họ đang

ở trong thung lũng gần Bết-phê-o bên bờ phía đông Sông Giô-đan. (Vùng đất này đối diện Bết Phê-o, là đất của Si-hôn, vua A-mô-rít. Nhưng Môi-se và người Ít-ra-ên đánh bại vua và dân của vua ở Hết-bôn khi họ ra khỏi Ai Cập. **47** Họ chiếm lấy lãnh thổ này và lãnh thổ của Óc, vua Ba-san, là hai vua A-mô-rít ở phía đông Giô-đan, **48** vùng đất này kéo dài từ A-rô-e, bên bờ Khe Ạt-nôn, cho đến Núi Si-ri-ôn, còn gọi là Núi Hẹt-môn, **49** và tất cả miền đồng bằng bên bờ phía đông Sông Giô-đan, cho đến tận biển của đồng bằng, dưới triền núi Phích-ga.)

5 Môi-se kêu gọi toàn dân Ít-ra-ên tập hợp lại và nói:
"Hỡi Ít-ra-ên, hãy cẩn thận lắng nghe luật lệ tôi công bố,
học tập, và thực hành luật ấy! **2** Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời chúng ta, đã kết ước với chúng ta tại Núi Hô-
rếp. **3** Chúa Hằng Hữu kết ước với chúng ta, là những
người đang sống, chứ không phải với tổ tiên ta. **4** Từ
trong đám lửa trên núi, Chúa Hằng Hữu đã đối diện nói
chuyện với anh em. **5** Lúc ấy, tôi đứng giữa Chúa Hằng
Hữu và anh em, để truyền lại cho anh em mọi lời của
Ngài, vì anh em sợ đám lửa, không dám lên núi. Ngài
truyền dạy: **6** 'Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các
ngươi, Đấng đã giải cứu các ngươi khỏi ách nô lệ Ai Cập.
7 Các ngươi không được thờ thần nào khác ngoài Ta. **8**
Các ngươi không được làm cho mình một hình tượng
nào theo hình dạng của những vật trên trời cao, hoặc
trên đất, hoặc trong nước. **9** Các ngươi không được quỳ
lạy hoặc phụng thờ các tượng ấy, vì Ta, Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời các ngươi, rất kỵ tà. Người nào ghét Ta,
Ta sẽ trừng phạt họ, và luôn cả con cháu họ cho đến ba

bốn thế hệ. **10** Nhưng người nào yêu kính Ta và tuân giữ
điều răn Ta, Ta sẽ thương yêu săn sóc người ấy và con
cháu họ cho đến nghìn đời. **11** Không được lạm dụng tên
của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. Ai phạm
tội này, Chúa Hằng Hữu sẽ trừng phạt. **12** Giữ ngày Sa-
bát làm ngày thánh, như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
ngươi, đã dạy. **13** Các ngươi có sáu ngày để làm công việc,
14 nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi. Trong ngày ấy, ngươi
cũng như con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, bò, lừa và súc
vật khác, luôn cả khách ngoại kiều trong nhà ngươi, đều
không được làm việc gì cả. **15** Nên nhớ rằng, ngươi cũng
đã làm đầy tớ trong nước Ai Cập, nhưng nhờ Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời ngươi ra tay giải thoát ngươi. Vậy,
phải giữ ngày lễ cuối tuần (Sa-bát). **16** Phải hiếu kính
cha mẹ, như Chúa Hằng Hữu Đức Chúa Trời dạy ngươi,
để ngươi được sống lâu và thịnh vượng trong đất Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi cho ngươi. **17** Không
được giết người. **18** Các ngươi không được ngoại tình. **19**
Các ngươi không được trộm cắp. **20** Các ngươi không
được làm chứng dối hại người lân cận mình. **21** Không
được tham muốn vợ, nhà cửa, đất đai, tôi trai, tớ gái,
bò, lừa, hoặc vật gì khác của người lân cận mình.' **22**
Đó là mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu đã truyền cho anh em
vang ra từ trong đám lửa trên núi có mây đen bao bọc.
Rồi Ngài viết những điều ấy vào hai bảng đá, trao cho
tôi. **23** Nhưng khi anh em nghe tiếng vang ra từ trong
bóng đen dày đặc, và trên đỉnh núi lại có lửa cháy dữ
dội, các trưởng tộc và trưởng lão đều đến tìm tôi. **24** Họ

nói: ‘Hôm nay chúng tôi đã thấy vinh quang và sự vĩ đại
của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, đã nghe
tiếng Ngài phát ra từ trong đám lửa. Hôm nay chúng
tôi thấy có người được nghe tiếng phán của Đức Chúa
Trời mà vẫn còn sống. **25** Nhưng nếu chúng tôi cứ tiếp
tục nghe tiếng phán của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
chúng ta, chúng tôi sẽ chết. Đám lửa kia sẽ thiêu hủy
chúng tôi. Tại sao chúng tôi phải chết? **26** Có ai là người
trần như chúng tôi, đã nghe tiếng phán của Đức Chúa
Trời Hằng Sống phát ra từ trong đám lửa, mà vẫn còn
sống hay không? **27** Vậy, xin ông đi nghe những gì Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, dạy và truyền lại
cho chúng tôi, chúng tôi xin vâng theo tất cả.’ **28** Nghe
những lời họ nói, Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: ‘Ta
nghe những điều họ trình bày với con rồi. Họ nói phải.
29 Nếu họ có lòng như vậy, hãy kính sợ Ta và vâng giữ các
điều răn Ta, tương lai họ và con cháu họ sẽ rất tốt đẹp.
30 Bây giờ con bảo họ về trại đi. **31** Còn con hãy ở đây với
Ta, Ta sẽ truyền cho con mọi điều răn, luật lệ, và chỉ thị;
và con sẽ dạy lại họ, để họ đem ra áp dụng trong đất mà
Ta ban cho.’” **32** Vậy Môi-se nói với dân chúng: “Anh em
phải thận trọng thi hành mọi điều Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em truyền dạy, không sai lệch. **33** Cứ
theo đúng đường lối Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em dạy, anh em sẽ được sống lâu, thịnh vượng, may
mắn trong lãnh thổ anh em sắp chiếm cứ.”

6 “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, bảo tôi
dạy anh em các luật lệ sẽ được áp dụng trong lãnh thổ
chúng ta sẽ chiếm cứ. **2** Nếu anh em, con cháu anh em

suốt đời kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, tuyệt đối tuân hành luật lệ Ngài, thì anh em sẽ được sống lâu. **3** Vậy, xin anh em lắng tai nghe kỹ các luật lệ Ngài và thận trọng tuân hành. Nhờ đó, anh em sẽ được thịnh vượng, may mắn, dân số gia tăng nhanh chóng trong vùng đất phì nhiêu, đúng như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên đã hứa. **4** Xin anh em lắng nghe đây: Chỉ có một mình Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng ta mà thôi. **5** Phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức yêu kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **6** Phải ghi lòng tạc dạ những lời tôi truyền cho anh em hôm nay. **7** Cũng phải ân cần dạy dỗ những lời này cho con cái mình khi ở nhà, lúc ra ngoài, khi đi ngủ, lúc thức dậy. **8** Buộc những lời ấy vào tay mình, đeo trên trán mình, **9** ghi những lời ấy trên cột nhà và trước cổng. **10** Khi Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đem anh em vào đất Ngài đã hứa với tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, cho anh em những thành to lớn tốt đẹp không do anh em kiến thiết, **11** những ngôi nhà đầy những vật dụng không do anh em mua sắm. Những giếng nước không do anh em đào, vườn nho, vườn ô-liu không do anh em trồng. Khi ăn uống no nê, **12** anh em phải thận trọng, đừng quên Chúa Hằng Hữu, Đấng đã giải thoát anh em khỏi ách nô lệ Ai Cập. **13** Phải kính trọng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, và phục vụ Ngài. Khi anh em thề nguyện phải lấy Danh Ngài mà thề nguyện. **14** Không được theo các thần của các nước láng giềng, **15** vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ở giữa anh em là Đức Chúa Trời kỵ tà. Nếu anh em thờ các

thần đó, Chúa sẽ nổi giận, trừ diệt anh em khỏi mặt đất.
16 Không được thử thách Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, như anh em đã làm ở Ma-sa. **17** Phải tuyệt
đối tuân hành các điều răn, luật lệ của Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em. **18** Làm những điều phải, điều
tốt dưới mắt Chúa Hằng Hữu; như vậy anh em mới được
may mắn, vào chiếm được đất Chúa đã hứa cho tổ tiên
chúng ta, **19** và đánh đuổi quân thù trước mặt như Chúa
đã phán. **20** Sau này, khi con cái anh em thắc mắc: 'Ý
nghĩa của điều răn, luật lệ của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời chúng ta, phải tuân theo là gì?' **21** Anh em sẽ giải
thích như sau: 'Ngày xưa, chúng ta là nô lệ của Pha-ra-
ôn ở Ai Cập, nhưng Chúa Hằng Hữu đã ra tay giải thoát
chúng ta. **22** Chúa Hằng Hữu dùng nhiều phép lạ phi
thường, những đòn khủng khiếp trừng phạt Ai Cập, Pha-
ra-ôn và hoàng gia, ngay trước mắt dân chúng ta. **23**
Ngài đem dân ta ra khỏi Ai Cập, và cho chúng ta đất này
như Ngài đã hứa với tổ tiên ta. **24** Chính Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em đã ban bố những luật lệ này
để chúng ta triệt để tuân hành, và kính sợ Ngài, và nhờ
thế, chúng ta mới được Ngài cho tồn tại đến ngày hôm
nay. **25** Nếu cứ cẩn trọng tuân hành mọi luật lệ Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta đã truyền, chúng
ta sẽ được kể là người công chính.'"

7 "Khi Chúa Hằng Hữu dẫn anh em vào đất hứa, Ngài
sẽ đuổi các dân tộc sau đây: Hê-tít, Ghi-rê-ga, A-mô-
rít, Ca-na-an, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu. **2** Họ là dân của
những nước lớn mạnh hơn chúng ta, nhưng Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ cho Ít-ra-ên đánh

bại các dân ấy. Anh em phải tận diệt họ không thương
xót, không ký hòa ước gì cả. **3** Cũng không được kết sui
gia với họ, đừng gả con gái mình cho con trai họ, hoặc
cưới con gái họ cho con trai mình, **4** vì họ sẽ dụ con cái
anh em thờ các thần của họ mà bỏ Chúa Hằng Hữu. Và
nếu thế, Ngài sẽ nổi giận, tiêu diệt anh em tức khắc. **5**
Anh em phải đập phá bàn thờ, nghiền nát trụ thờ, triệt
hạ các tượng của A-sê-ra, cắt trụi những lùm cây, đốt
sạch các tượng chạm của họ. **6** Vì anh em là một dân
thánh của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em;
Ngài đã chọn anh em trong tất cả các dân tộc trên hoàn
cầu làm dân tộc đặc biệt của Ngài. **7** Không phải Chúa
Hằng Hữu chọn lựa và thương yêu anh em vì dân số
đông. Không, so với những dân tộc khác, dân số anh em
ít nhất. **8** Nhưng chỉ vì Chúa Hằng Hữu thương yêu anh
em, và Ngài muốn giữ lời hứa với tổ tiên chúng ta. Đó là
lý do Ngài đã giải thoát Ít-ra-ên khỏi ách nô lệ của Pha-
ra-ôn, vua Ai Cập. **9** Vậy, phải ý thức rằng Chúa Hằng
Hữu là Đức Chúa Trời duy nhất, Đức Chúa Trời thành
tín. Ngài tôn trọng giao ước, và thương xót cả nghìn
thế hệ những người kính yêu Ngài, tôn trọng điều răn
Ngài. **10** Nhưng Ngài sẽ tiêu diệt không nới tay những
ai ghét bỏ Ngài. **11** Vậy, anh em phải thận trọng, tuân
hành mọi điều răn, luật lệ tôi truyền lại cho anh em hôm
nay. **12** Nếu anh em tôn trọng pháp luật, Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, sẽ thương yêu anh em và thi
hành giao ước Ngài đã kết với các tổ tiên. **13** Ngài sẽ yêu
quý, ban phước lành cho anh em, gia tăng dân số Ít-ra-
ên. Ngài sẽ ban phước cho con cháu anh em, cho mùa

màng, ngũ cốc, rượu, và dầu. Bầy gia súc sẽ được gia
tăng trong lãnh thổ Ngài sắp cho anh em, theo lời Ngài
hứa với tổ tiên. **14** Ít-ra-ên sẽ được phước hơn mọi dân
tộc khác. Trong dân, sẽ không có ai son sẻ, và cho đến gia
súc cũng vậy. **15** Chúa Hằng Hữu sẽ cho anh em không
mắc bệnh tật, các bệnh hiểm nghèo anh em đã thấy tại
Ai Cập sẽ không ảnh hưởng gì đến anh em, nhưng Ngài
dành những bệnh ấy cho ai thù ghét anh em. **16** Về phần
anh em, phải diệt các dân tộc Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em đặt dưới tay anh em, không thương xót.
Cũng không được thờ các thần của họ, vì đây là một cái
bẫy. **17** Nếu anh em thắc mắc: 'Các dân tộc ấy đông hơn
dân ta, làm sao diệt họ được?' **18** Đừng sợ, cứ nhớ lại
những việc Chúa đã làm cho Pha-ra-ôn và Ai Cập. **19**
Anh em đã chứng kiến những cuộc thử thách kinh hồn,
những phép lạ, quyền lực uy dũng của Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời khi Ngài ra tay giải thoát anh em ra khỏi
Ai Cập. Ngài cũng sẽ trừng trị các dân tộc anh em đang
sợ như thế. **20** Hơn nữa, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em cũng sẽ sai ong vò vẽ làm cho những người
trốn tránh phải lộ mặt ra cho anh em diệt sạch. **21** Đừng
sợ các dân ấy, vì Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời vĩ đại
uy nghiêm ở giữa anh em. **22** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em sẽ diệt dần dần các dân tộc ấy. Không
phải ngay tức khắc; nếu không, thú dữ sẽ gia tăng và đe
dọa anh em. **23** Dù sao, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em cũng sẽ tiêu diệt họ hoàn toàn. **24** Ngài sẽ
giao vua các nước ấy cho anh em, và anh em sẽ xóa tên
họ khỏi mặt đất. Không một ai cưỡng nổi anh em, tất cả

đều bị tiêu diệt. **25** Anh em phải thiêu các tượng thần họ
đi. Đừng thấy các tượng ấy làm bằng vàng, bằng bạc mà
ham muốn rồi giữ lại. Nếu giữ lại, các tượng ấy sẽ như
bẫy cài chờ đón anh em, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, ghê tởm các thần tượng. **26** Không ai
được đem một vật ghê tởm vào nhà để hứng lấy họa tiêu
diệt. Anh em phải tuyệt nhiên ghê tởm tượng thần, vì
tượng thần là những vật bị nguyền rủa."

8 "Anh em phải tôn trọng các luật lệ tôi truyền lại hôm
nay để được sống còn, dân số gia tăng và vào chiếm lấy
đất Chúa Hằng Hữu hứa cho các tổ tiên. **2** Nên nhớ rằng
trong suốt cuộc hành trình bốn mươi năm nay, Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em dẫn anh em qua
nhiều hoang mạc mênh mông, để làm cho anh em khổ
nhục, để thử thách anh em, dò tận tâm khảm xem anh
em có vâng lời Ngài hay không. **3** Ngài làm cho anh em
khổ nhục bằng cách để cho anh em đói, rồi cho ăn ma-
na, một thức ăn anh em và các tổ tiên chưa hề biết. Ngài
muốn dạy anh em rằng người ta sống không chỉ nhờ
bánh, nhưng còn nhờ lời của Chúa Hằng Hữu. **4** Suốt bốn
mươi năm, áo quần anh em không sờn rách, chân không
sưng, không dộp. **5** Vậy, phải nhận thức điều này: Chúa
dạy dỗ anh em như cha dạy con. **6** Vậy anh em hãy thuận
phục pháp luật của Ngài, đi theo đường Ngài và kính sợ
Ngài. **7** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
đang dẫn anh em vào một vùng đất tốt tươi, với những
suối nước, nguồn sông tuôn chảy trên các đồi, các thung
lũng. **8** Một vùng đất mọc đầy lúa mì, lúa mạch, nho, vả,
thạch lựu, ô-liu, và mật ong. **9** Một nơi có mật ong, thực

phẩm dư dật, người người ăn uống no nê, không thiếu thốn gì cả. Đất chứa đầy quặng sắt, và mỏ đồng tìm thấy trên các vùng đồi. **10** Anh em sẽ ăn no nê và chúc tụng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, vì Ngài cho mình vùng đất tốt lành. **11** Nhưng phải luôn thận trọng! Đừng quên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đừng bất tuân luật pháp Ngài. **12** Đừng để khi ăn uống no đầy, nhà cao cửa rộng, **13** gia súc đầy đàn, vàng bạc, tài sản gia tăng **14** mà sinh ra kiêu căng, quên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, Đấng đã giải thoát anh em ra khỏi ách nô lệ Ai Cập. **15** Đừng quên Ngài đã dẫn anh em đi xuyên hoang mạc kinh khiếp, mênh mông, đầy rắn rết và bò cạp. Khi không nước uống, Ngài đã cho anh em nước chảy ra từ vầng đá! **16** Ngài cho ma-na làm lương thực, thứ lương thực trước kia chưa ai biết đến. Ngài muốn dạy dỗ, thử thách anh em, trước khi cho hưởng điều tốt lành. **17** Vậy, phải cẩn thận, đừng thầm nghĩ: 'Nhờ trí khôn và sức mạnh của ta, ta đã tạo dựng cơ nghiệp này.' **18** Nhưng phải tưởng nhớ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, Đấng đã cho anh em trí khôn, sức mạnh để tạo dựng cơ đồ, Ngài làm điều này để thực hiện lời hứa với tổ tiên ta. **19** Tuy nhiên, nếu anh em quên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, chạy theo thờ cúng các thần khác, tôi xin cảnh cáo rằng nhất định anh em sẽ bị diệt vong, **20** cũng như các quốc gia mà Chúa Hằng Hữu tiêu diệt để dành chỗ cho anh em, vì anh em không vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em."

9 "Xin anh em chú ý! Đã đến ngày anh em vượt Sông Giô-đan, sang chiếm đóng những nước lớn và mạnh hơn

chúng ta. Đó là những nước có những thành lũy kiên cố, cao ngất, **2** có những giống dân khổng lồ là con cháu của A-na-kim, nổi tiếng vô địch. **3** Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ đi trước anh em. Như một ngọn lửa thiêu hủy, Ngài sẽ trấn áp, tiêu diệt họ, để anh em chinh phục và đuổi họ đi nhanh chóng như Chúa Hằng Hữu đã hứa. **4** Sau khi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đuổi họ đi rồi, anh em đừng nghĩ rằng: 'Chúa Hằng Hữu đem chúng ta vào chiếm đất này vì chúng ta là người công chính.' Không, chính vì các dân tộc kia quái ác nên Ngài đuổi họ đi đó thôi. **5** Không phải vì sự công chính của anh em, mà vì sự gian ác của các dân ấy, nên Ngài đuổi họ ra, cho anh em chiếm đất họ, và cũng vì lời Ngài hứa với các tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. **6** Đúng thế, không phải Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho anh em vùng đất tốt tươi vì anh em là người công chính. Không, anh em chỉ là những người ương ngạnh." **7** "Anh em còn nhớ—đừng bao giờ quên điều này—anh em đã cả gan khiêu khích Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, trong hoang mạc. Từ ngày ra khỏi Ai Cập cho đến nay, anh em vẫn thường nổi loạn chống Ngài. **8** Lúc ở Núi Hô-rếp, khi anh em khiêu khích Chúa Hằng Hữu quá độ, anh em suýt bị Ngài tiêu diệt. **9** Đó là lúc tôi lên núi để nhận hai bảng đá, là giao ước Chúa Hằng Hữu đã lập với anh em. Tôi ở lại trên núi bốn mươi ngày đêm, không ăn không uống. **10** Chúa Hằng Hữu trao cho tôi hai bảng đá, trên đó chính Đức Chúa Trời dùng ngón tay viết những lời Ngài đã nói với toàn thể anh em từ trong đám lửa trên núi, vào ngày

hội hôm đó. **11** Cuối thời gian bốn mươi ngày đêm ấy.
Chúa Hằng Hữu đã trao cho tôi hai bảng đá, đó là giao
ước vừa kết lập. **12** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: 'Con
xuống núi nhanh lên, vì đoàn dân con đem từ Ai Cập đến
đây đã trở nên đồi bại rồi, họ đã vội vàng từ bỏ chính
đạo Ta truyền cho, đúc cho mình một tượng thần.' **13**
Chúa Hằng Hữu cũng phán với tôi: 'Ta đã rõ dân này, họ
thật là ương ngạnh. **14** Để Ta diệt họ, xóa tên họ dưới
trời, rồi làm cho con thành ra một dân mạnh hơn, đông
hơn họ.' **15** Tôi vội xuống núi với hai bảng đá trên tay.
Lúc ấy lửa vẫn cháy rực trên núi. **16** Cảnh anh em quây
quần quanh tượng bò con vừa đúc đập vào mắt tôi. Anh
em thật đã phạm tội nặng nề cùng Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, đã vội từ bỏ chính đạo Chúa Hằng
Hữu vừa truyền cho! **17** Thấy thế, tôi ném hai bảng đá vỡ
tan trước mắt mọi người. **18** Rồi, trong bốn mươi ngày
đêm, tôi sấp mình xuống trước Chúa Hằng Hữu, không
ăn không uống, vì tội anh em. Anh em đã làm điều Chúa
Hằng Hữu ghê tởm để chọc giận Ngài. **19** Tôi chỉ sợ cơn
thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu nổi dậy tiêu diệt anh em.
Nhưng Ngài lại nghe lời cầu xin của tôi lần đó nữa. **20**
Riêng phần A-rôn, vì ông đã làm cho Chúa Hằng Hữu
giận quá nên sắp bị giết. Tôi cầu thay cho và ông cũng
được tha. **21** Tôi lấy vật tội lỗi, tức là tượng bò con anh
em đã làm, đem đốt và nghiền ra thật nhỏ như bụi, bỏ
vào khe nước từ trên núi chảy xuống. **22** Anh em lại còn
khiêu khích Chúa Hằng Hữu tại Tha-bê-ra, tại Ma-sa,
và tại Kíp-rốt Ha-tha-va. **23** Tại Ca-đê Ba-nê-a, khi Chúa
Hằng Hữu phán bảo anh em vào chiếm đất hứa, anh em

cãi lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em vì
không tin Ngài. Anh em không chịu vâng lời Ngài. **24** Từ
ngày tôi biết anh em đến nay, anh em vẫn thường xuyên
nổi loạn chống Chúa Hằng Hữu. **25** Vậy, tôi sấp mình
xuống trước Chúa Hằng Hữu suốt bốn mươi ngày đêm,
vì lúc ấy Ngài sắp tiêu diệt anh em. **26** Tôi thưa: 'Lạy
Chúa Hằng Hữu, xin đừng tiêu diệt dân này, là dân thuộc
về Chúa. Chúa đã chuộc họ, đem họ ra khỏi Ai Cập bằng
một quyền lực cao cả, một sức mạnh phi thường. **27** Xin
Chúa nhớ các đầy tớ Ngài là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-
cốp, và quên đi sự bướng bỉnh, tội lỗi xấu xa của dân
này. **28** Nếu không, người Ai Cập sẽ nói: "Vì Chúa Hằng
Hữu không thể nào đem họ vào đất hứa, và cũng vì Ngài
ghét họ, nên mới đem họ vào hoang mạc để giết đi." **29**
Họ là dân Ngài, thuộc về Chúa, là dân được Chúa giải
thoát khỏi Ai Cập bằng quyền lực cao cả, bằng sức mạnh
phi thường của Chúa.'"

10 "Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: 'Hãy đục hai
bảng đá như hai bảng trước, và làm một cái hòm đựng
bằng gỗ, rồi lên núi gặp Ta, **2** Ta sẽ chép vào hai bảng
này những điều đã được viết trên hai bảng cũ, rồi đặt hai
bảng này vào Hòm Giao Ước.' **3** Vâng lời Chúa, tôi đóng
một cái hòm bằng gỗ keo, đục lại hai bảng đá như hai
bảng cũ, rồi cầm hai bảng đá lên núi. **4** Chúa Hằng Hữu
lại viết Mười Điều Răn (những điều này đã được Ngài
công bố trên núi, từ trong đám lửa trước toàn thể chúng
dân hôm ấy) vào hai bảng đá rồi trao cho tôi. **5** Tôi quay
xuống núi, đặt hai bảng đá vào Hòm Giao Ước đóng sẵn,
nay vẫn còn đó, đúng như lời Chúa Hằng Hữu phán dạy

tôi. **6** (Sau đó, người Ít-ra-ên lại ra đi, từ Bê-rốt Bê-nê-gia-can đến Mô-sê-rốt. Tại đây, A-rôn qua đời và được an táng. Con A-rôn là Ê-lê-a-sa thay thế chức vụ tế lễ của cha mình. **7** Từ đó, toàn dân đi đến Gút-gô-đa, và từ Gút-gô-đa đến Dốt-ba-tha, là nơi có nhiều suối nước. **8** Lúc ấy, Chúa bắt đầu biệt riêng người Lê-vi vào việc khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu để phục vụ Ngài, và để nhân danh Ngài chúc phước, như họ đang làm ngày nay. **9** Vì thế, đại tộc Lê-vi không hưởng một phần đất nào như các đại tộc khác, vì họ có Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, làm cơ nghiệp, như lời Ngài đã dạy.) **10** Trong dịp lên núi lần sau, tôi cũng ở lại bốn mươi ngày đêm như lần trước, và Chúa Hằng Hữu nghe lời cầu khẩn của tôi, không tuyệt diệt anh em. **11** Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: 'Hãy đứng lên và đi trước toàn dân, cho đến khi họ tới vùng đất Ta hứa với tổ tiên họ.'" **12** "Anh em ơi, điều Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời đòi hỏi anh em là phải kính sợ Chúa, bước đi trong mọi đường lối Ngài, hết lòng, hết linh hồn yêu mến, phụng sự Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **13** Tuân hành tất cả điều răn và luật lệ của Ngài. Những điều luật tôi truyền lại cho anh em hôm nay là vì lợi ích của chính anh em đó. **14** Tất cả vũ trụ trời đất đều thuộc về Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em **15** Thế mà Ngài đem lòng yêu thương tổ tiên anh em, và nhân đó, chọn anh em trong muôn dân, như anh em thấy ngày nay. **16** Vậy, hãy tẩy sạch lòng mình đi. Đừng ngoan cố nữa. **17** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, là Thần của các thần,

Chúa của các chúa, là Đức Chúa Trời vĩ đại, có quyền lực
uy nghi đáng sợ. Ngài không thiên vị, không nhận hối lộ.
18 Ngài thực thi công lý cho người mồ côi, góa bụa. Ngài
yêu thương ngoại kiều, cho họ thức ăn áo mặc. 19 Anh
em cũng phải thương người tha hương ngoại kiều, vì
chính anh em đã từng kiều ngụ ở Ai Cập trước kia. 20
Phải kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
phụng sự Ngài, khắng khít với Ngài, và chỉ thề nguyện
bằng Danh Ngài. 21 Ngài là Đối Tượng tôn vinh ca ngợi,
là Đức Chúa Trời của anh em. Ngài đã làm những việc vĩ
đại phi thường, chính mắt anh em đã chứng kiến. 22
Ngày tổ tiên ta xuống Ai Cập, gia đình chỉ có vỏn vẹn bảy
mươi người. Thế mà ngày nay, Chúa đã làm cho anh em
đông như sao trên trời!"

11 "Anh em phải kính yêu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, tuân hành mọi điều răn, luật lệ, và chỉ
thị của Ngài. 2 Hôm nay tôi không nói với con cái anh
em, vì chúng nó chưa biết, chưa thấy sự vĩ đại, quyền lực
siêu nhiên của Chúa, 3 không thấy những phép lạ Ngài
làm ở Ai Cập để trừng phạt Pha-ra-ôn và toàn lãnh thổ
vua này, 4 những việc Ngài làm cho quân đội, kỵ binh, và
chiến xa Ai Cập khi họ đuổi theo Ít-ra-ên, Ngài xua nước
Biển Đỏ vùi lấp, tiêu diệt họ. 5 Những việc Ngài làm cho
anh em, từ lúc còn đi trong hoang mạc cho đến khi vào
tận nơi này, 6 việc Ngài làm cho Đa-than và A-bi-ram
(con Ê-li-áp, cháu Ru-bên) khi họ đang ở giữa toàn dân,
đất đã nứt ra nuốt sống họ cùng với mọi người trong gia
đình họ, lều trại và súc vật của họ. 7 Những việc phi
thường Chúa Hằng Hữu làm đó, anh em đã chứng kiến

tận mắt rồi!” **8** “Vì thế, anh em phải vâng giữ mọi mệnh
lệnh của Ngài mà tôi truyền lại hôm nay, để có đủ sức đi
chiếm đất bên kia sông, **9** và được sống lâu dài trên đất
phì nhiêu tốt đẹp mà Chúa Hằng Hữu hứa cho các tổ
tiên, và cho anh em là hàng con cháu. **10** Vì đất anh em
sẽ chiếm cứ không giống như đất Ai Cập, nơi anh em
sống trước kia. Ở Ai Cập, khi gieo giống, người ta phải
đạp nước và săn sóc như chăm bón vườn rau vậy. **11** Trái
lại, đất anh em sắp hưởng gồm những đồi cao và thung
lũng, là xứ có nhiều mưa, **12** là nơi được Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, chăm sóc, trông nom quanh
năm suốt tháng. **13** Và, nếu anh em hết lòng, hết linh
hồn tuân theo mọi mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em mà tôi truyền lại cho anh em hôm
nay, hết lòng yêu mến và phụng sự Ngài, **14** thì Ngài sẽ
cho mưa thuận gió hòa, và anh em sẽ thu hoạch ngũ cốc,
rượu, dầu đầy vựa lẫm. **15** Ngài cũng làm cho đồng cỏ tốt
tươi để nuôi bầy gia súc của anh em. Như vậy, anh em sẽ
thật no đủ. **16** Nhưng phải thận trọng, không được thay
lòng đổi dạ, bỏ Chúa Hằng Hữu, đi phụng sự và thờ các
thần khác. **17** Nếu thế, cơn thịnh nộ của Ngài sẽ nổi lên,
Ngài sẽ đóng trời lại, trời sẽ không mưa, đất không sản
xuất, và anh em sẽ chết đi nhanh chóng trên đất lành
Ngài vừa cho. **18** Vậy, phải ghi những mệnh lệnh này vào
lòng dạ, khắc vào thẻ bài đeo nơi tay làm dấu và đeo lên
trán làm hiệu. **19** Đem những mệnh lệnh này dạy cho
con cái mình am tường. Luôn luôn nhắc nhở đến những
mệnh lệnh này, dù lúc ngồi trong nhà, lúc đi đường, khi
ngủ cũng như khi thức. **20** Ghi những mệnh lệnh ấy lên

cửa và trên cổng nhà, **21** như vậy, ngày nào đất còn ở
dưới trời thì anh em và con cháu mình sẽ được trường
thọ, vui hưởng xứ tốt đẹp Chúa Hằng Hữu hứa cho. **22**
Nếu anh em thận trọng tuân hành các mệnh lệnh này,
kính yêu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đi
theo đường lối Ngài, khắng khít với Ngài, **23** thì Ngài sẽ
đuổi hết dân các nước kia đi, cho anh em chiếm hữu
lãnh thổ của những quốc gia lớn và mạnh hơn Ít-ra-ên.
24 Nơi nào anh em đặt chân đến sẽ thuộc về anh em, biên
giới của lãnh thổ Ít-ra-ên sẽ chạy từ hoang mạc cho đến
Li-ban, từ Sông Ơ-phơ-rát cho đến bờ tây Địa Trung Hải.
25 Không ai chống nổi anh em, vì Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, gieo rắc sự khủng khiếp, hãi hùng
vào lòng dân ở tất cả những vùng đất anh em đặt chân
đến, như Ngài đã hứa. **26** Hôm nay, tôi để anh em chọn
lựa giữa phước lành và nguyền rủa: **27** Nếu anh em tuân
lệnh Chúa Hằng Hữu, thi hành luật lệ tôi truyền hôm
nay, thì anh em sẽ hưởng phước lành. **28** Nhưng nếu
anh em không tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, lại đi phụng thờ các thần lạ, thì anh em sẽ
bị nguyền rủa. **29** Khi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, đem anh em vào chiếm cứ đất hứa, anh
em sẽ đặt lời chúc phước lành trên Núi Ga-ri-xim, và
lời nguyền rủa trên Núi Ê-banh. **30** (Hai núi này ở bên
kia Sông Giô-đan, về phía tây của con đường cái, nơi có
người Ca-na-an ở, trong đồng bằng đối diện Ghinh-ganh,
gần rặng cây sồi của Mô-rê.) **31** Anh em sắp qua Sông
Giô-đan, lập nghiệp trong đất mà Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, hứa ban. Khi anh em vào đất hứa

và sống tại đó, **32** anh em phải luôn luôn nhớ tuân hành
mọi điều răn, luật lệ tôi truyền hôm nay."

12 "Đây là các luật lệ, mệnh lệnh áp dụng vĩnh viễn
trong lãnh thổ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các tổ
tiên, cho anh em chiếm hữu: **2** Phải phá hủy tất cả nơi
thờ cúng của các dân bản xứ đang sống trong lãnh thổ
anh em sắp chiếm hữu, dù là trên núi cao, trên các đồi
hay dưới cây xanh. **3** Phải đập phá các bàn thờ, nghiền
nát các tượng thờ, thiêu hủy các trụ thờ A-sê-ra, đốt
sạch các lùm cây, hạ các tượng thần chạm trổ tỉ mỉ. Như
vậy, danh tính của các thần ấy bị xóa bỏ khỏi các nơi đó.
4 Không được thờ phượng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, theo cách các dân khác thờ cúng thần
của họ. **5** Nhưng anh em phải đến nơi duy nhất Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ chọn trong
lãnh thổ của các đại tộc, là nơi ngự của Ngài. **6** Phải đến
dâng các lễ thiêu, các sinh tế, một phần mười hiến dâng,
lễ vật dâng theo lối nâng tay dâng lên, lễ vật thề nguyện,
lễ vật tình nguyện, chiên, và bò sinh đầu lòng. **7** Tại đó,
mọi người sẽ cùng gia quyến mình ăn trước mặt Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, lòng hân hoan vì
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho công
việc mình được ban phước và thịnh vượng. **8** Anh em
không được hành động như ngày nay nữa, ai nấy đều
làm những việc mình cho là phải, **9** vì anh em chưa vào
vui hưởng sản nghiệp mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, sắp ban cho. **10** Khi đã sang Sông Giô-đan,
vào sống trong đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em cho, được nghỉ ngơi, được an ninh vì không còn

tranh chiến với quân thù nữa, **11** anh em phải đến nơi
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, và nơi Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, chọn cho Danh
Ngài, để dâng các tế lễ thiêu, các sinh tế, một phần mười,
lễ vật nâng tay dâng lên, và lễ vật thề nguyện. **12** Vợ
chồng, con cái, đầy tớ, mọi người sẽ hân hoan trước mặt
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cả người Lê-
vi ở chung trong thành với anh em sẽ cùng dự, vì họ sẽ
không có một phần đất riêng như các đại tộc khác. **13**
Vậy, anh em sẽ không được dâng tế lễ thiêu tại bất cứ
nơi nào khác. **14** Nhưng chỉ dâng tại nơi Chúa Hằng Hữu
chọn. Nơi này sẽ ở trong lãnh thổ của một đại tộc. Chính
tại nơi ấy anh em sẽ làm theo mọi điều tôi sắp truyền
đây. **15** Tuy nhiên, đối với thú vật làm thịt để ăn, anh
em có thể giết bất cứ nơi nào như anh em giết hươu,
giết linh dương ngày nay vậy. Anh em có thể ăn thịt tùy
thích, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
cho anh em không thiếu gì. Cả người không tinh sạch
cũng được phép ăn. **16** Nhưng phải nhớ không được ăn
máu. Phải đổ máu xuống đất như đổ nước vậy. **17** Còn
đối với các lễ vật đem dâng lên, anh em không được ăn ở
nhà, dù đó là một phần mười của ngũ cốc, rượu, dầu,
hay chiên, bò sinh đầu lòng, hay lễ vật thề nguyện, tình
nguyện, hay bất cứ một lễ vật nào khác. **18** Anh em chỉ
được ăn các lễ vật này trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, tại nơi Ngài sẽ chọn, chung với
con cái, đầy tớ mình và người Lê-vi ở trong thành. Mọi
người đều hân hoan trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, vì kết quả của công việc mình. **19**

Nhớ, không được bỏ quên người Lê-vi. **20** Khi Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, mở mang bờ cõi lãnh
thổ Ít-ra-ên như Ngài đã hứa, anh em sẽ tha hồ ăn thịt
theo sở thích. **21** Và nếu nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em chọn để đặt Danh Ngài ở xa quá, anh em
được phép giết bò, chiên mà Chúa Hằng Hữu ban cho
anh em như tôi đã dặn để ăn trong các thành mình bao
nhiêu tùy ý anh em. **22** Cũng như ngày nay anh em giết
hươu, giết linh dương để ăn thịt. Người không tinh sạch
cũng được phép ăn. **23** Tuy nhiên, tuyệt đối không được
ăn máu, vì máu là sự sống của sinh vật, và không ai được
ăn sự sống của sinh vật chung với thịt của nó. **24** Phải đổ
máu xuống đất như đổ nước vậy, đừng ăn. **25** Kiêng cữ
máu là một điều chính đáng dưới mắt Chúa, và nhờ vậy
anh em và con cháu mình sẽ được may mắn. **26** Riêng các
sinh vật đem dâng lên cũng như các lễ vật thề nguyện và
sinh lễ thiêu, phải đem đến địa điểm mà Chúa Hằng Hữu
đã chọn. **27** Máu của các sinh vật này sẽ được đổ trên
bàn thờ của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
còn thịt thì anh em được ăn. **28** Phải thận trọng thi hành
mọi điều tôi truyền cho anh em đây. Nếu anh em hành
động chính đáng dưới mắt Chúa Hằng Hữu, anh em và
con cháu mình sẽ được thịnh vượng mãi mãi. **29** Khi
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã diệt các
dân tộc kia, cho anh em chiếm đất rồi, **30** phải coi chừng,
không được bắt chước các dân tộc ấy. Đừng hỏi: 'Các dân
này thờ thần như thế nào?' để rồi làm theo họ. **31** Không
được thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
như cách các dân tộc ấy thờ thần của họ, vì họ làm tất cả

những điều Chúa Hằng Hữu ghê tởm, như thiêu sống
con trai con gái mình để tế thần. **32** Phải thận trọng tuân
giữ các điều này đúng như tôi truyền lại, không được
thêm bớt gì cả."

13 "Nếu trong dân chúng có người đứng ra nói tiên tri
hay có người nằm mơ đoán mộng, báo trước một điềm
lạ, **2** và nếu khi điềm ứng rồi, người này nói: 'Đi thờ các
thần này,' là những thần anh em chưa biết, **3** thì anh
em không được nghe lời người ấy, vì Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, muốn thử xem anh em có
yêu kính Ngài hết lòng không. **4** Anh em chỉ được thờ
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, mà thôi;
luôn luôn kính sợ, vâng lời, khắng khít với Ngài. **5** Còn
người tiên tri, người nằm mơ đoán mộng kia phải bị xử
tử, vì đã dạy bảo anh em bỏ Chúa Hằng Hữu, Đấng đã
giải thoát anh em khỏi ách nô lệ Ai Cập. Vậy, anh em
phải diệt trừ người ác trong dân chúng. **6** Nếu có một
người thân, dù là anh em ruột, con trai, con gái, vợ yêu
quý hay bạn chí thân, thầm dụ anh em đi thờ thần lạ, **7**
thần của các nước lân bang hay của các nước xa xôi, **8**
anh em không được nghe lời người ấy, cũng không được
thương tình che chở. **9** Phải giết đi! Phải ra tay ném đá
người ấy trước tiên, rồi dân chúng sẽ tiếp tay sau. **10**
Phải lấy đá ném vào người ấy cho chết đi, vì tội toan ly
gián anh em với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, đã giải thoát anh em khỏi ách nô lệ Ai Cập. **11** Như
thế, khi ai nấy trong nước nghe tin này đều phải khiếp
sợ, không dám phạm tội ác này nữa. **12** Nếu có tin đồn
về một thành trong các thành mà Chúa Hằng Hữu Đức

Chúa Trời ban cho anh em, **13** có những người gian ác,
dụ dỗ dân trong thành đi thờ thần lạ, **14** anh em phải
điều tra thật kỹ lưỡng. Nếu đúng là cả thành đều phạm
tội kinh khủng ấy, **15** thì phải dùng gươm tuyệt diệt dân
trong thành, luôn cả thú vật của họ. **16** Xong rồi, phải
thu góp tất cả đồ đạc của họ chất giữa phố chợ, đốt đi.
Đồng thời cũng phóng hỏa toàn thành, tất cả sẽ như một
lễ thiêu cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em.
Thành này sẽ vĩnh viễn là một đống tro tàn, không ai
được phép xây cất lại. **17** Không ai được lấy một vật gì
trong thành ấy, như thế Ngài mới thương tình, làm ơn
cho anh em được gia tăng dân số, như Ngài đã hứa với
các tổ tiên. **18** Vì anh em đã vâng lời Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, tuân hành mọi luật lệ tôi
truyền hôm nay, làm điều phải dưới mắt Ngài."

14 "Anh em là con dân của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, nên không được cắt da thịt mình hay
cạo tóc phía trên trán trong dịp tang chế. **2** Vì người Ít-
ra-ên đã là dân thánh cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, và Ngài đã chọn Ít-ra-ên trong toàn thể
các dân tộc trên toàn cầu cho mình. **3** Không được ăn
thịt thú vật ô uế. **4** Chỉ được ăn các loại thú vật sau đây:
Bò, chiên, dê, **5** nai, linh dương, hươu, dê rừng, bò rừng,
sơn dương, và chiên núi. **6** Anh em được ăn thịt con vật
nào có móng chẻ đôi và nhai lại, **7** tuy nhiên, không được
ăn thịt lạc đà, thỏ rừng, chồn núi, vì các loại này nhai lại
nhưng không có móng chẻ đôi. Vậy các loại này cũng
không sạch. **8** Con heo tuy có móng chẻ đôi nhưng không
nhai lại, nên anh em không được ăn thịt nó, cũng đừng

đụng đến xác chết của loài này. **9** Trong các sinh vật sống
dưới nước, anh em chỉ được ăn loài nào có vi và có vảy.
10 Loài nào không vi và không vảy là không sạch, không
được ăn. **11** Anh em được ăn các loài chim sạch. **12** Trừ
ra phượng hoàng, kên kên, ó biển, **13** chim diều, các loại
chim ưng, **14** các loại quạ, **15** đà điểu, ó đêm, hải âu, các
loại diều, **16** các loại chim cú mèo, cò lửa, chim hạc, **17** bồ
nông, kên kên, còng cọc, **18** các loại cò, chim diệc, chim
rẽ quạt, và dơi. **19** Ngoài ra, anh em cũng không được ăn
các loại côn trùng có cánh vì không sạch. **20** Nhưng các
loài chim có cánh sạch khác thì được ăn. **21** Đừng ăn một
sinh vật chết tự nhiên, vì anh em đã hiến dâng mình cho
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. Tuy nhiên,
anh em có thể đem con vật ấy bán hoặc cho người ngoại
kiều. Đừng nấu thịt dê con chung với sữa của mẹ nó." **22**
"Phải nhớ dâng một phần mười mùa màng thu hoạch
hằng năm. **23** Tại nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, sẽ chọn đặt Danh Ngài, anh em sẽ ăn phần mười
mình đem dâng trước mặt Ngài. Đó là lễ vật phần mười
của ngũ cốc, rượu, dầu, và các con sinh đầu lòng trong
bầy gia súc. Đây là cách anh em học kính sợ Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, suốt đời. **24** Nếu nơi
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đặt Danh
Ngài xa quá, không tiện đem theo lễ vật một phần mười,
25 anh em có thể đem bán các lễ vật ấy, rồi lấy tiền đem
lên nơi Đức Chúa Trời đã chọn. **26** Đến nơi, anh em sẽ
dùng tiền ấy mua bò, chiên, rượu nho, rượu mạnh, tùy sở
thích, rồi ăn uống hân hoan trước mặt Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, cùng với cả gia đình mình. **27**

Tuy nhiên, đừng quên người Lê-vi, nhớ mời họ dự chung
với mình, vì họ không có đất đai mùa màng như anh em.
28 Cuối mỗi ba năm, tại mỗi địa phương, anh em phải
đem một phần mười mùa màng thu được năm ấy vào
thành, góp chung lại. 29 Những người Lê-vi (vì không có
tài sản), người ngoại kiều, mồ côi, quả phụ sống trong địa
phương này sẽ đến, ăn uống thỏa mãn. Như vậy, anh em
sẽ được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, ban
phước lành, mọi việc mình làm sẽ được thịnh vượng."
15 "Cuối mỗi bảy năm là thời kỳ giải trừ nợ nần. 2 Các
chủ nợ sẽ hủy bỏ mọi món nợ đã cho anh em mình vay
mượn, không được đòi nữa, vì thời kỳ giải nợ được công
bố theo lệnh Chúa Hằng Hữu. 3 Việc giải nợ này chỉ áp
dụng giữa người Ít-ra-ên với nhau, không áp dụng cho
ngoại kiều. 4 Tuy nhiên, sẽ không có một người Ít-ra-ên
nào nghèo khổ, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, sẽ ban phước cho anh em trong vùng đất mà
Ngài sẽ ban cho anh em, 5 nếu anh em vâng lời Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của mình, tuân hành các luật
lệ tôi truyền hôm nay. 6 Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, sẽ ban phước lành dồi dào cho anh
em trong đất hứa như Ngài đã nói. Ít-ra-ên sẽ cho các
nước khác vay chứ không cần vay mượn ai, sẽ cai trị
các nước khác chứ không phải bị trị. 7 Khi anh em đến
đất mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ban cho anh em,
nếu trong lãnh thổ Ít-ra-ên có người nghèo, thì anh em
không được keo kiệt nhưng phải rộng lòng, 8 cho họ
mượn rộng rãi để họ thỏa mãn mọi nhu cầu. 9 Phải cảnh
giác, đừng để tư tưởng đê tiện xúi giục mình nghĩ rằng

thời kỳ giải nợ sắp đến, rồi lờ anh em mình đi, không cho
mượn gì cả. Nếu người nghèo kêu đến Chúa, anh em phải
chịu tội. **10** Phải sẵn lòng cho mượn, đừng vừa cho vừa
thầm tiếc, như thế mới được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của mình, ban phước lành, và mọi công việc của anh
em mới được thịnh vượng. **11** Thế nào trong nước cũng
có người nghèo nên tôi mới bảo anh em phải rộng lòng
cho mượn." **12** "Nếu anh em mua một người Hê-bơ-rơ
khác, dù đàn ông hay đàn bà, làm nô lệ, đến năm thứ bảy,
người ấy phải được phóng thích. **13** Nhưng không được
để người ấy ra đi với hai bàn tay trắng. **14** Khi người ấy
ra đi phải cho người ấy gia súc, dầu, rượu dồi dào; phải
chia sẻ cho người ấy một phần hoa màu mà Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã cho anh em. **15** Phải
nhớ rằng anh em đã làm nô lệ trong nước Ai Cập, và
đã được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
giải cứu. Vì vậy tôi mới truyền cho anh em lệnh này. **16**
Trong trường hợp người nô lệ không muốn đi vì có lòng
mến gia đình chủ, vì không khí hòa thuận, **17** anh em là
chủ, phải lấy một cái dùi, kê tai người ấy vào cửa mà xỏ,
và như thế người ấy sẽ làm nô lệ trọn đời. Thể thức này
cũng áp dụng cho nữ nô lệ. **18** Trường hợp người nô lệ ra
đi, đừng buồn tiếc. Vì trong sáu năm người ấy phục dịch,
anh em chỉ tốn chừng phân nửa số tiền dùng để mướn
một người làm công. Và như vậy, Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, còn ban phước lành cho mọi công
việc của anh em nữa." **19** "Trong bầy gia súc, phải dành
riêng các con đực đầu lòng ra cho Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em. Đừng bắt bò đực đầu lòng làm

việc, cũng đừng cắt lông chiên đực đầu lòng. **20** Nhưng
anh em và gia đình mình sẽ ăn thịt các con vật ấy hằng
năm trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, tại nơi Ngài chọn. **21** Nếu con vật đầu lòng này bị
què, mù, hoặc có tật nguyền gì khác, thì không được
dâng nó cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em.
22 Nhưng để nó ở nhà làm thịt mà ăn, cả người không
tinh sạch cũng được ăn, như trường hợp người ta ăn thịt
nai, thịt linh dương vậy. **23** Tuy nhiên, phải nhớ không
được ăn máu, phải đổ máu xuống đất như đổ nước."

16 "Phải cử hành lễ Vượt Qua trong tháng A-bíp, vì
chính vào tháng này, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, đã đem anh em ra khỏi Ai Cập trong ban
đêm. **2** Bắt bò hoặc chiên đem dâng lên Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, trong lễ này tại nơi Ngài sẽ
chọn đặt Danh Ngài. **3** Anh em sẽ ăn bánh không men với
thịt bò hoặc chiên trong bảy ngày. Ăn bánh không men
sẽ nhắc nhở anh em luôn luôn nhớ đến bánh ăn lúc ra
khỏi Ai Cập một cách vội vàng. **4** Không ai được giữ men
trong nhà suốt bảy ngày này, và phải ăn hết thịt của sinh
tế Vượt Qua trong ngày thứ nhất, không được để qua
đêm. **5** Không được dâng sinh tế Vượt Qua tại bất kỳ nơi
nào mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ban cho anh em.
6 Nhưng phải dâng tại nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, sẽ chọn đặt Danh Ngài, vào lúc đêm
xuống, vào giờ anh em ra khỏi Ai Cập. **7** Anh em sẽ nấu
thịt con sinh tế để ăn tại nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời, và đến sáng hôm sau anh em có thể trở về nhà. **8**
Nhưng trong sáu ngày kế tiếp, phải ăn bánh không men.

Đến ngày thứ bảy, sẽ có một cuộc hội họp long trọng
trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
và không ai được làm việc trong ngày ấy." **9** "Tính bảy
tuần kể từ ngày bắt đầu mùa gặt, **10** anh em sẽ mừng Lễ
Các Tuần trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em. Lễ vật đem dâng trong dịp này là lễ vật tình nguyện,
dâng nhiều ít tùy theo mùa màng Chúa cho. **11** Anh em
sẽ cùng gia đình, đầy tớ hân hoan trước Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, tại nơi Ngài sẽ chọn đặt Danh
Ngài. Đừng quên người Lê-vi, ngoại kiều, người mồ côi,
quả phụ trong địa phương mình. Nhớ mời họ chung dự.
12 Đừng quên rằng anh em đã từng làm nô lệ tại Ai Cập,
vậy phải triệt để tuân hành lệnh này." **13** "Sau ngày lúa
đã đập, nho đã ép xong, anh em sẽ ăn mừng Lễ Lều Tạm
trong bảy ngày. **14** Anh em cùng với cả gia đình, đầy tớ
mình, và người Lê-vi, ngoại kiều, người mồ côi, quả phụ
trong địa phương mình hân hoan dự lễ. **15** Lễ này sẽ kéo
dài bảy ngày tại nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, sẽ chọn đặt Danh Ngài, mọi người cùng nhau vui
mừng vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, ban
phước lành, cho được mùa và cho mọi công việc anh em
làm đều thịnh vượng. **16** Vậy, mỗi năm ba lần, tất cả nam
giới sẽ ra mắt Chúa Hằng Hữu tại nơi Ngài chọn vào dịp
Lễ Bánh Không Men, Lễ Các Tuần, và Lễ Lều Tạm. Họ sẽ
đem lễ vật đến dâng lên Chúa Hằng Hữu. **17** Mỗi người sẽ
dâng tùy theo khả năng, tương xứng với số lượng lợi tức
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho họ." **18**
"Trong các thành Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, sẽ cho các đại tộc Ít-ra-ên, anh em sẽ bổ nhiệm

các phán quan, các chức quyền hành chánh để điều hành
công lý trong dân chúng. **19** Không được bóp méo công
lý. Không được thiên vị. Không được ăn hối lộ, vì của hối
lộ làm mờ mắt người khôn, do đó lý lẽ của người ngay có
thể bị bác bỏ. **20** Phải tuyệt đối tôn trọng công lý, đó là bí
quyết sinh tồn trong đất hứa mà Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em ban cho." **21** "Không được dựng
tượng thần bằng gỗ để thờ thần A-sê-ra bên cạnh bàn
thờ của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **22**
Cũng không được lập một trụ thờ nào ở đó, vì đó là điều
ghê tởm đối với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em."

17 "Không được dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, một con bò hay một con chiên tật
nguyền, vì đó là một điều ghê tởm đối với Chúa. **2** Nếu có
ai trong lãnh thổ Ít-ra-ên vi phạm giao ước của Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, **3** phạm các trọng
tội như thờ phụng các thần khác, thờ mặt trời, mặt
trăng, hay ngôi sao, những điều này tôi đã nghiêm cấm.
4 Anh em phải thận trọng điều tra khi nghe được tin này,
và nếu thấy đúng như thế, **5** thì phải điệu tội nhân, dù
đàn ông hay đàn bà, ra ngoài cổng thành, lấy đá ném cho
chết đi. **6** Tuy nhiên, ít nhất phải có hai hoặc ba nhân
chứng buộc tội mới có thể xử tử phạm nhân. Chỉ một
nhân chứng thì không đủ. **7** Các nhân chứng phải lấy đá
ném vào phạm nhân trước tiên, rồi dân chúng sẽ tiếp
tay. Như vậy, anh em diệt trừ người gian ác trong dân.
8 Nếu gặp trường hợp khó xử như liên hệ đến một vụ
sát nhân, ngộ sát, một vụ kiện rắc rối, hoặc một vụ bạo

hành khác, thì anh em phải đến địa điểm mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em sẽ chọn, **9** tìm gặp các thầy tế lễ, người Lê-vi, hoặc vị phán quan đương nhiệm để trình bày nội vụ. Các vị ấy sẽ quyết định đường lối xét xử. **10** Anh em phải tuân hành bản án tại nơi mà Chúa Hằng Hữu chọn lựa, **11** tuyệt đối vâng theo mọi chỉ thị đã nhận, không được thay đổi gì cả. **12** Kẻ nào ngạo mạn không vâng theo chỉ thị của phán quan và thầy tế lễ phục vụ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, thì phải bị xử tử. Như vậy, người ác trong Ít-ra-ên sẽ bị diệt trừ. **13** Dân chúng thấy vậy mà sợ, không còn dám ngạo mạn nữa." **14** "Khi an cư lạc nghiệp trong đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ban cho rồi, nếu anh em nghĩ đến việc lập một vị vua lên trị nước, vì thấy các nước láng giềng đều có vua, **15** anh em nên nhớ lập người được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, chọn lựa. Người này đương nhiên sẽ là người Ít-ra-ên chứ không phải người ngoại quốc. **16** Vua Ít-ra-ên không được chuyên lo gây dựng cho mình một đàn ngựa đông đảo, vì nếu vậy thì sẽ đưa dân mình trở lại làm nô lệ cho Ai Cập một lần nữa. Anh em đừng quên lời Chúa Hằng Hữu đã phán: 'Các ngươi sẽ không trở lại Ai Cập nữa.' **17** Vua cũng không được tuyển nhiều cung phi để lòng bị quyến dụ, cũng không được gom góp cho mình nhiều vàng bạc. **18** Vừa lên ngôi, vua phải sao chép cho mình bộ luật này từ bản chính, là bản do thầy tế lễ người Lê-vi giữ. **19** Vua phải luôn luôn giữ bản sao ấy bên mình, ngày đêm nghiền ngẫm để được giáo huấn trong sự kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, tuân theo

mọi điều răn luật lệ của Ngài. **20** Nhờ đó, vua mới khỏi
kiêu căng, coi rẻ anh em, đồng thời cũng tránh khỏi sự
quên lãng luật pháp của Chúa. Được vậy, vua và con cháu
sẽ trị vì Ít-ra-ên lâu dài."

18 "Vì các thầy tế lễ và toàn thể đại tộc Lê-vi không có
một phần đất như các đại tộc khác của Ít-ra-ên, họ sẽ
sinh sống bằng các lễ vật người ta đem dâng lên Chúa
Hằng Hữu, kể cả lễ vật thiêu trên bàn thờ. **2** Họ không có
tài sản như các anh em mình, nhưng chính Chúa Hằng
Hữu là sản nghiệp của họ như Ngài đã hứa. **3** Khi người
ta đem dâng một con bò hay một con chiên, phần của
thầy tế lễ sẽ gồm có vai, hai gò má, và bụng. **4** Ngoài ra,
thầy tế lễ còn nhận được các lễ vật đầu mùa gồm ngũ
cốc, rượu, dầu, và lông chiên. **5** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, đã chọn họ trong số các đại tộc
Ít-ra-ên để đứng phục vụ Ngài mãi mãi, hết thế hệ này
đến thế hệ khác. **6** Một người Lê-vi, dù đang sống tại
bất kỳ một nơi nào trong lãnh thổ Ít-ra-ên, nếu dời đến
ở tại thành Chúa Hằng Hữu sẽ chọn. **7** Người ấy luôn
luôn được phép phục vụ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
mình, như tất cả những người Lê-vi khác đang có sứ
mệnh phục vụ Chúa Hằng Hữu tại đó. **8** Người này sẽ
được chia phần đồng đều với anh em mình, dù người ấy
có lợi tức riêng ở nhà." **9** "Khi vào đến đất Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ban cho, anh em không
được bắt chước những hành động đáng tởm của các dân
bản xứ đang sống tại đó. **10** Tuyệt đối không ai được
thiêu sống con mình để tế thần, không ai được làm nghề
thầy bói, giải điềm, phù thủy, **11** bỏ bùa mê, đồng cốt,

thầy pháp, hay thầy chiêu hồn. **12** Ai làm những việc này
đều bị Chúa Hằng Hữu ghê tởm. Chính vì thế mà Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đuổi những dân
tộc kia đi. **13** Trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, anh em phải là người hoàn hảo. **14** Các dân
tộc kia bói toán đủ điều, nhưng Chúa không cho phép
anh em làm những điều đó." **15** "Nhưng, Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời sẽ dấy lên một Tiên Tri như tôi từ giữa
vòng con dân Ít-ra-ên. Anh em phải nghe lời người đó.
16 Đây chính là điều anh em thỉnh cầu Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, trong lúc hội họp tại Núi Hô-
rếp. Vì sợ chết, nên anh em cầu xin đừng cho nghe tiếng
của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đừng
cho thấy lửa cháy hừng hực nữa. **17** Lúc ấy, Chúa Hằng
Hữu phán cùng tôi: 'Họ đã xin một điều hợp lý. **18** Ta sẽ
chọn một người trong Ít-ra-ên, đưa lên làm tiên tri như
con. Ta sẽ đặt lời Ta trong miệng người ấy, người ấy sẽ
nói cho dân nghe những lời Ta dạy. **19** Khi người ấy nhân
danh Ta nói điều gì, ai không vâng lời sẽ bị Ta trừng trị.
20 Nhưng nếu một tiên tri nhân danh Ta nói điều gì Ta
không bảo nói, hay nhân danh các thần khác để nói tiên
tri, người ấy phải chết.' **21** Nếu anh em thắc mắc: 'Làm
sao biết được lời nào của tiên tri nói không phải là lời của
Chúa Hằng Hữu?' **22** Thì đây, khi một tiên tri nhân danh
Chúa Hằng Hữu nói điều gì, nếu việc không xảy ra đúng
như thế, lời tiên tri ấy dĩ nhiên không phải do Chúa bảo
nói, nhưng tiên tri chỉ nói vì tự phụ. Đừng sợ người ấy."

19 "Khi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
tiêu diệt các dân tộc kia để cho anh em chiếm cứ đất đai

của họ, và khi anh em vào ở trong các thành phố, nhà
cửa của họ rồi, **2** anh em phải nhớ dành riêng ba thành
nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, ban cho
những người ngộ sát trú ẩn. Chia toàn lãnh thổ ra làm ba
phần và giữa mỗi phần sẽ có một thành trú ẩn. **3** Anh
em phải đắp đường sá và chia lãng thổ mà Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ban cho anh em làm sản
nghiệp thành ba phần, để kẻ giết người có thể ẩn náu
tại đó. **4** Các thành này dùng để bảo vệ những ai vô ý
giết người, chứ không vì thù ghét. Chạy vào đó, người
ấy được sống còn. **5** Thí dụ trường hợp một người vào
rừng đốn củi với một người láng giềng. Khi người này
vung rìu đốn cây, chẳng may lưỡi rìu tuột khỏi cán văng
trúng người láng giềng gây thiệt mạng. Người này có thể
chạy vào một thành trú ẩn để bảo tồn mạng mình. **6** Ba
thành trú ẩn phải được phân phối ra ba nơi cách nhau;
nếu không, khi có người nổi giận đuổi theo để báo thù,
vì đường xa nên đuổi kịp và giết người kia đi, mặc dù
người ấy không đáng chết chỉ vì rủi ro giết người chứ
không do thù oán. **7** Đó là lý do vì sao tôi phán dặn anh
em phải dành riêng ra ba thành trú ẩn này. **8** Trường
hợp Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, mở
rộng bờ cõi lãnh thổ, cho anh em tất cả đất đai Ngài hứa
cho các tổ tiên, **9** bởi vì anh em có yêu kính Chúa, đi
theo đường lối Ngài dạy, tuân hành các điều răn luật lệ
của Ngài—những điều tôi truyền lại cho anh em hôm
nay—thì anh em sẽ lập thêm ba thành trú ẩn nữa. **10** Nếu
không, máu vô tội sẽ đổ trên đất Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, cho anh em chiếm hữu, thì anh

em phải chịu trách nhiệm các trường hợp đổ máu vô tội ấy. **11** Trong trường hợp có người thù ghét người khác, rình rập, giết nạn nhân chết đi, rồi chạy vào một thành trú ẩn, **12** thì các trưởng lão nơi nguyên quán của kẻ sát nhân sẽ sai người đi bắt người này về, giao cho người báo thù để giết đi. **13** Đừng thương hại, nhưng phải trừ những ai giết người vô tội đi. Như vậy anh em mới được may mắn." **14** "Khi ai nấy đã nhận được phần đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho mình rồi, tuyệt đối không người nào được lấn đất bằng cách di chuyển cột mốc ranh giới đã được trồng. **15** Một nhân chứng không đủ để buộc tội. Nếu có hai hoặc ba nhân chứng, người có tội phải bị hình phạt. **16** Nếu có một người làm chứng gian đứng ra buộc tội một người khác, **17** cả bị cáo và nguyên cáo phải đến trước các thầy tế lễ và các phán quan đương nhiệm, là những người thi hành nhiệm vụ trước mặt Chúa Hằng Hữu. **18** Các phán quan phải điều tra kỹ lưỡng. Nếu xét thấy nhân chứng gian dối vu cáo người khác, **19** nhân chứng ấy phải chịu hình phạt đúng như hình phạt nhân chứng định gán cho người. Như vậy người gian ác bị loại trừ khỏi cộng đồng. **20** Khi nghe tin này, sẽ không còn ai dám làm chứng gian nữa. **21** Đừng thương hại người phạm tội, vì mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân."

20 "Khi anh em ra chinh chiến với quân thù, nếu thấy nhiều ngựa, nhiều xe, và thấy địch quân đông hơn mình thì đừng sợ. Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, Đấng đã đem anh em ra khỏi Ai Cập, luôn ở với anh

em. **2** Khi sắp xông trận, thầy tế lễ sẽ ra đứng trước anh
em, kêu gọi: **3** 'Anh em Ít-ra-ên, xin lắng tai nghe tôi.
Hôm nay quân ta ra trận chống quân thù. Đừng ai lo sợ
gì cả, **4** vì chúng ta có Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
mình, đi cùng! Ngài chiến đấu thay chúng ta và đem lại
chiến thắng cho chúng ta.' **5** Sau đó, các tướng sẽ nói với
quân sĩ: 'Trong anh em có ai mới cất nhà nhưng chưa kịp
khánh thành? Người ấy được về, vì có thế bị tử trận
rồi người khác sẽ khánh thành nhà mình. **6** Có ai trồng
vườn nho nhưng chưa ăn trái? Người ấy được về, nếu
ngại mình hy sinh, người khác sẽ hưởng hoa quả. **7** Có ai
hỏi vợ chưa kịp cưới? Người ấy có thể về, nếu lo ngại
người khác cưới vợ hứa mình khi mình bỏ mạng trong
chiến trận. **8** Có ai nhát gan run sợ thì cũng về đi, đừng
làm cho người khác sợ lây.' **9** Khi các tướng nói xong,
họ sẽ chọn và bổ nhiệm các quan chỉ huy trận mạc. **10**
Lúc kéo quân đến tấn công một thành nào, trước tiên
anh em nên điều đình với thành ấy. **11** Nếu người trong
thành chấp nhận điều kiện ta đưa ra, mở cửa đầu hàng,
tất cả dân trong thành sẽ phải phục dịch người Ít-ra-ên.
12 Nếu họ ra mặt kháng cự, lúc ấy ta vây thành. **13** Và khi
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho anh em
hạ thành được rồi, phải tiêu diệt đàn ông trong thành,
14 nhưng bắt đàn bà, trẻ con, súc vật, và chiếm giữ các
chiến lợi phẩm khác. Anh em được hưởng các chiến lợi
phẩm thu được của quân thù, là những gì mà Chúa Hằng
Hữu ban cho anh em. **15** Quy tắc này chỉ áp dụng cho
những thành bên ngoài quốc gia anh em sắp chiếm cứ.
16 Bên trong lãnh thổ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của

anh em, ban cho anh em, phải diệt hết mọi sinh vật. **17** Phải tận diệt người Hê-tít, người A-mô-rít, người Ca-na-an, người Phê-rết, người Hê-vi, và người Giê-bu như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã truyền dạy. **18** Như vậy họ không sống còn để dụ dỗ anh em làm tội ác, thờ thần của họ mà mang tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **19** Trong trường hợp phải vây và tìm cách công hãm một thành quá lâu, anh em không được đốn các cây có trái, chỉ được hái trái ăn chứ không được đốn. **20** Tuy nhiên, anh em được đốn những cây không sinh quả để dùng làm các dụng cụ tấn công thành."

21 "Khi sống trong đất nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ban cho anh em, nếu anh em thấy xác một người bị giết nằm ngoài đồng, nhưng không biết ai là thủ phạm, **2** thì các trưởng lão và phán quan sẽ đo đạc để tìm một thành gần tử thi nhất. **3** Các trưởng lão của thành này sẽ bắt một con bò cái tơ chưa hề làm việc, chưa mang ách, **4** dẫn nó xuống một thung lũng không ai cày cấy, tại nơi có dòng nước chảy, vặn cổ con bò. **5** Sau đó, các thầy tế lễ sẽ đến, vì Chúa đã chọn con cháu Lê-vi để họ phục vụ Ngài, nhân danh Ngài chúc phước lành cho dân, và xét xử dân trong các vụ tranh tụng, nhất là các vụ gây thương tích, thiệt mạng. **6** Các trưởng lão trong thành gần tử thi này sẽ rửa tay mình trên xác con bò cái tơ **7** và nói: 'Tay chúng con không làm đổ máu người ấy, mắt chúng con không thấy án mạng này. **8** Xin Chúa Hằng Hữu tha tội cho Ít-ra-ên, dân Ngài đã chuộc. Xin đừng buộc Ít-ra-ên tội giết người lành. Xin miễn

xá tội này cho họ.’ **9** Nếu làm đúng theo ý Chúa Hằng
Hữu như thế, tội này sẽ được giải trừ.” **10** “Khi tranh
chiến với quân thù, được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, cho chiến thắng, và anh em bắt giữ nhiều
tù binh, **11** nếu có ai thấy trong số người bị bắt giữ có
một thiếu nữ xinh đẹp, muốn lấy làm vợ, **12** thì người
ấy được phép đem thiếu nữ về nhà. Thiếu nữ phải cạo
đầu, cắt móng tay, **13** thay áo tù. Khóc cha mẹ mình một
tháng tròn. Sau đó, người ấy được lấy thiếu nữ làm vợ.
14 Tuy nhiên, sau khi cưới, nếu người này không yêu
nàng nữa, thì phải để nàng ra đi tự do. Cấm không được
bán hay đãi nàng như nô lệ, vì người ấy đã làm nhục
nàng.” **15** “Nếu một người có hai vợ, nhưng chỉ yêu một,
dù cả hai đều sinh con. Người vợ không được yêu lại
sinh con trưởng nam. **16** Khi chia gia tài, người ấy không
có quyền đặt con của vợ mình yêu lên trên con của vợ
mình không yêu. **17** Nhưng phải tôn trọng quyền trưởng
nam của con người vợ không được yêu mến. Phải cho
người con trưởng nam này gấp đôi phần của những con
khác như thường lệ, vì trưởng nam là kết quả đầu tiên
của sức mạnh người làm cha.” **18** “Nếu ai có một người
con cứng đầu, ngỗ nghịch, không vâng lời cha mẹ, không
nghe lời răn dạy; **19** thì cha mẹ nó phải dẫn nó đến trước
các trưởng lão họp tại cổng thành, **20** trình rằng: ‘Chúng
tôi có đứa con cứng đầu ngỗ nghịch, không nghe lời răn
dạy, chỉ ăn uống say sưa.’ **21** Dân thành sẽ ném đá nó cho
đến chết. Như thế anh em mới trừ được người ác trong
dân, toàn dân Ít-ra-ên nghe tin này sẽ khiếp sợ.” **22** “Khi
một người phạm trọng tội, bị xử tử và bị treo trên cây,

23 không được để xác người ấy trên cây suốt đêm, phải
đem chôn ngay hôm ấy, vì Đức Chúa Trời rủa sả người bị
treo. Đừng làm ô uế đất mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em đã ban cho anh em."

22 "Khi thấy bò, chiên của anh em mình đi lạc, không
được làm ngơ, phải dẫn nó về cho chủ nó. **2** Nếu không
biết ai là chủ con vật, hoặc biết chủ nó nhưng người này
lại ở một nơi xa xôi, phải dẫn con vật về nhà, đợi khi
chủ nó đến kiếm sẽ giao trả. **3** Lệ này cũng áp dụng cho
lừa đi lạc, cho áo xống hoặc một vật gì người khác đánh
mất. **4** Nếu thấy bò, lừa của anh em mình bị ngã bên
đường, phải đỡ nó dậy, đừng làm ngơ! **5** Đàn bà không
được mặc quần áo của đàn ông; đàn ông không được
mặc quần áo của đàn bà. Đối với Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, đây là một điều đáng ghét. **6** Nếu
gặp một tổ chim trên cây hay dưới đất, có chim mẹ đang
ấp con hoặc ấp trứng, thì không được bắt cả mẹ lẫn con.
7 Phải thả chim mẹ, chỉ được bắt các chim con mà thôi.
Như thế anh em mới mong được may mắn và sống lâu. **8**
Khi cất nhà mới, phải dựng lan can quanh mái nhà để
tránh trường hợp có người từ nóc nhà ngã xuống chết. **9**
Đừng trồng các loại hạt giống khác trong vườn nho. Nếu
bất tuân, hoa quả của các hạt giống và trái nho trong
vườn phải bị tịch thu, bỏ vào kho Đền Thờ. **10** Đừng bắt
một con bò và một con lừa mang chung ách để đi cày. **11**
Đừng may mặc bằng vải pha sợi len và sợi gai với nhau.
12 Nhớ kết tua nơi bốn chéo áo choàng mình mặc." **13**
"Nếu có người cưới vợ, ngủ với nàng rồi sau đâm ra
khinh ghét, **14** buộc tội nặng nề, bảo nàng đã mất trinh

từ trước, **15** thì cha mẹ người vợ sẽ trình bằng chứng
trinh tiết của con mình cho các trưởng lão họp tại cổng
thành. **16** Người cha sẽ nói: 'Tôi gả con tôi cho người này
làm vợ. Bây giờ vì chán ghét, **17** người này đặt điều buộc
tội con tôi, bảo rằng nó đã mất trinh. Và đây là bằng
chứng nó còn trong trắng.' Rồi cha mẹ người vợ trải
chiếc áo của nàng ra trước các trưởng lão. **18** Các trưởng
lão trong thành sẽ truyền đánh đòn người chồng, **19**
và bắt người này nộp cho cha người vợ một trăm đồng
bằng bạc, vì tội vu cáo một trinh nữ Ít-ra-ên. Nàng sẽ
tiếp tục làm vợ người ấy suốt đời, người ấy không được
bỏ nàng. **20** Nhưng nếu lời buộc tội của người chồng là
đúng, vì không tìm thấy bằng chứng trinh tiết, **21** thì
người ta sẽ đem người vợ đến trước nhà cha nàng, dân
trong thành sẽ lấy đá ném cho nàng chết đi, vì nàng đã
phạm tội trong Ít-ra-ên lúc còn ở trong nhà cha mình.
Như thế, người ác trong dân chúng sẽ bị diệt trừ. **22** Nếu
bắt được một người đàn ông thông dâm với vợ người
khác, thì cả hai phải bị xử tử. Như thế, người ác trong
dân chúng sẽ bị diệt trừ. **23** Nếu một người đàn ông ăn
nằm với một gái trinh đã đính hôn, và việc này xảy ra
trong thành, **24** thì cả hai phải bị dẫn ra ngoài thành, bị
ném đá cho chết. Người con gái có tội vì đã không kêu
cứu, dù việc xảy ra trong thành; còn người đàn ông có
tội, vì đã xúc phạm vợ hứa của anh em mình. Như thế,
người ác trong dân chúng sẽ bị diệt trừ. **25** Nhưng nếu
việc xảy ra ngoài đồng, nếu người đàn ông cưỡng dâm
một thiếu nữ đã đính hôn, chỉ một mình người đàn ông
bị xử tử. **26** Còn người thiếu nữ không phải chết; vì nàng

chỉ là nạn nhân. Cũng như trường hợp một người bị tấn công và sát hại vậy. **27** Hơn nữa, vì việc xảy ra ngoài đồng nên thiếu nữ dù có kêu cứu cũng chẳng ai nghe. **28** Trường hợp một người cưỡng dâm một trinh nữ chưa đính hôn và bị bắt gặp, **29** người đàn ông này phải nộp cho cha thiếu nữ năm mươi đồng bằng bạc, rồi họ sẽ thành vợ chồng suốt đời, người này không được bỏ vợ mình, vì đã xúc phạm nàng. **30** Tuyệt đối không ai được lấy vợ kế của cha mình."

23 "Một người có tinh hoàn bị dập hay dương vật bị cắt thì không được vào cộng đồng dân Chúa Hằng Hữu. **2** Một người con hoang không được vào cộng đồng dân Chúa Hằng Hữu. Con cháu người này dù đến đời thứ mười cũng không được vào. **3** Người Am-môn, người Mô-áp không được vào cộng đồng dân Chúa Hằng Hữu. Con cháu họ dù đến đời thứ mười cũng không được vào. **4** Vì họ đã không mang thực phẩm, nước uống ra tiếp đón Ít-ra-ên, khi anh em mới từ Ai Cập ra đi. Họ còn mướn Ba-la-am, con Bê-ô, người Phê-thô-rơ xứ A-ram Na-ha-ra-im, đi nguyền rủa anh em. **5** Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đâu có nghe Ba-la-am, Ngài đã biến lời nguyền rủa ra lời chúc phước, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, yêu thương anh em. **6** Đừng bao giờ giúp họ kiến tạo hòa bình, thịnh vượng. **7** Đối với người Ê-đôm, không được khinh ghét, vì họ là anh em của anh em. Cũng đừng khinh ghét người Ai Cập, vì anh em đã kiều ngụ trong nước họ. **8** Cháu đời thứ ba của họ được phép vào cộng đồng dân Chúa Hằng Hữu." **9** "Trong lúc chiến tranh với quân thù, phải gìn

giữ doanh trại cho được tinh khiết. **10** Nếu có ai bị mộng
tinh, không được vào trại. **11** Đến chiều, người ấy phải
tắm rửa sạch sẽ, và chỉ vào lại doanh trại lúc mặt trời lặn.
12 Dành một khu vực bên ngoài doanh trại để đi vệ sinh.
13 Mỗi người phải có một xuổng con trong bộ dụng cụ cá
nhân của mình mang theo. Khi đi đại tiện, phải đào lỗ,
xong phải lấp đất lại. **14** Vậy, doanh trại phải được thánh,
vì Chúa đi giữa doanh trại để cứu giúp anh em, làm cho
kẻ thù bại trận. Nếu doanh trại ô uế, Ngài sẽ bỏ đi. **15**
Nếu có một người nô lệ trốn khỏi nhà chủ chạy đến với
anh em, không được giao trả người ấy cho chủ. **16** Phải
cho người ấy ở với anh em, tại thành nào tùy ý người ấy
chọn, không được bạc đãi. **17** Trong toàn dân Ít-ra-ên
không được có mãi dâm nam hay mãi dâm nữ. **18** Không
được đem tiền công của họ vào nhà của Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, vì Ngài ghê tởm cả hai thứ
này. **19** Không được cho anh em mình vay lấy lãi, dù cho
vay tiền, thức ăn hay bất cứ vật gì khác. **20** Đối với người
ngoại quốc, anh em được phép cho vay lấy lãi, nhưng
không được lấy lãi người Ít-ra-ên. Như vậy, Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ ban phước cho anh
em trong đất hứa. **21** Khi hứa nguyện điều gì với Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, phải làm theo
điều mình đã hứa nguyện, phải dâng vật mình đã hứa. Vì
Chúa đòi hỏi anh em thực hiện lời hứa nguyện mình.
Nếu không, anh em mang tội. **22** Nhưng nếu anh em dè
dặt, không hứa nguyện, như thế không phải là tội. **23** Khi
hứa nguyện rồi, phải thận trọng làm theo lời mình, vì
anh em đã tự ý hứa nguyện với Chúa Hằng Hữu, Đức

Chúa Trời của anh em. **24** Khi vào vườn nho của người
láng giềng, anh em có thể ăn bao nhiêu cũng được, tùy
ý, nhưng không được hái đem về. **25** Cũng thế, khi vào
đồng lúa của người láng giềng, anh em được lấy tay ngắt
lúa, chứ không được dùng lưỡi liềm cắt lúa."

24 "Khi biết được vợ mình không đoan chính nên không
yêu nàng nữa, người chồng có thể làm giấy chứng nhận
ly dị và cho nàng ra khỏi nhà mình. **2** Nếu nàng đi lấy
chồng khác **3** và nếu người chồng sau lại ly dị nàng hoặc
chết đi, **4** thì người chồng trước không được cưới nàng
lại, vì nàng đã lấy người khác. Chúa Hằng Hữu ghê tởm
điều này. Đừng làm cho đất mang tội, vì đất anh em
chiếm hữu là của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em ban cho anh em. **5** Một người mới lập gia đình
sẽ được miễn ra trận và mọi công tác khác trong một
năm tròn. Người này được ở nhà hưởng hạnh phúc với
vợ mình. **6** Không ai được nhận cầm một cái cối xay, vì
như thế tức là nhận cầm sinh mạng của người khác. **7** Ai
bắt cóc một anh em Ít-ra-ên để làm nô lệ hay đem bán,
người ấy phải bị xử tử. Người ác như thế phải bị diệt trừ
khỏi cộng đồng. **8** Trường hợp có người bị bệnh phong
hủi, anh em phải thận trọng tuân theo mọi sự chỉ bảo
của các thầy tế lễ, vì tôi đã có huấn thị cho họ rồi. **9** Anh
em nên nhớ lại việc Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, làm cho bà Mi-ri-am ngày anh em ra khỏi Ai
Cập. **10** Khi một người cho anh em mình mượn bất kỳ
vật gì, không được vào nhà người ấy để lấy vật thế chân.
11 Nhưng người cho vay phải đứng bên ngoài, đợi người
ấy đem vật thế chân ra. **12** Trường hợp người ấy nghèo,

người cho vay không được giữ vật thế chân qua đêm. **13** Phải trả lại chiếc áo cho người nghèo kia để người ấy có áo đắp mình lúc đi ngủ, và sẽ cầu phước cho người cho vay. Rồi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ ghi nhận việc thiện này. **14** Đừng ức hiếp người làm thuê nghèo nàn, dù người ấy là Ít-ra-ên hay ngoại kiều. **15** Phải trả tiền công cho người ấy mỗi ngày trước khi mặt trời lặn, vì người nghèo túng mong chờ lúc lãnh lương; nếu không, người ấy sẽ kêu thấu Chúa Hằng Hữu, lúc ấy người chủ phải mang tội. **16** Cha không bị xử tử vì tội của con, con không bị xử tử vì tội của cha. Ai làm nấy chịu. **17** Không được xử bất công với người ngoại kiều hay người mồ côi trong những vụ tranh chấp. Không được giữ chiếc áo của một bà góa làm vật thế chân. **18** Phải nhớ rằng anh em đã làm nô lệ ở Ai Cập, và Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã cứu chuộc anh em, vì vậy tôi truyền lệnh này. **19** Khi gặt lúa, nếu ai bỏ sót một bó lúa ngoài đồng, đừng trở lại nhặt, nhưng phải để đó cho người ngoại kiều, người mồ côi, góa bụa. Như thế, Chúa sẽ cho anh em được may mắn trong mọi công việc. **20** Khi đập cây ô-liu để nhặt quả, đừng mót quả còn lại trên cành, nhưng để đó cho người ngoại kiều, người mồ côi, góa bụa. **21** Cũng như khi hái nho, đừng nhặt nhạnh các trái còn sót, nhưng để đó cho người ngoại kiều, người mồ côi, góa bụa. **22** Phải nhớ rằng anh em đã làm nô lệ ở Ai Cập. Vì vậy, tôi truyền lệnh này."

25 "Tại tòa án, phán quan sẽ phân xử những vụ tranh chấp, tuyên bố người vô tội được trắng án và xử phạt người có tội. **2** Nếu xét thấy một người có tội đáng phạt

đòn, thì phán quan sẽ truyền cho người ấy nằm xuống, sai đánh đòn ngay trước mặt mình. Số đòn nhiều hay ít tùy theo tội nặng hay nhẹ. **3** Nhưng bốn mươi roi là tối đa, đừng đánh quá, đừng làm nhục nhân phẩm một người anh em mình. **4** Con đừng khớp miệng con bò đang đạp lúa. **5** Nếu hai anh em sống chung với nhau trong gia đình, một người chết đi không có con trai, thì người còn lại sẽ lấy vợ góa của anh em mình làm vợ, đừng để người đàn bà này đi lấy chồng ngoài gia đình. **6** Đứa con trai đầu tiên họ sinh được sẽ nối dõi cho người anh em đã mất, và tên tuổi của người này sẽ được tồn tại. **7** Nhưng nếu người anh em còn sống không chịu lấy người đàn bà ấy làm vợ, bà này sẽ đến trình với các trưởng lão trong thành: 'Người anh em chồng tôi từ khước việc lấy tôi làm vợ để có con trai nối dõi cho người đã khuất.' **8** Các trưởng lão sẽ gọi người ấy đến khuyên bảo. Nếu người ấy vẫn khăng khăng từ chối, **9** người đàn bà sẽ đến lột giày người ấy, nhổ vào mặt người ấy trước sự hiện diện của các trưởng lão, và nói: 'Đây là điều mà người từ khước xây dựng nhà anh em mình phải chịu!' **10** Và từ đó, người ta sẽ gọi nhà người ấy là 'nhà của ông bị lột giày!' **11** Khi hai người đàn ông đánh nhau, nếu vợ của một người xông vào tiếp cứu chồng và nắm vào chỗ kín của người kia, **12** bà này phải bị chặt tay, đừng thương xót. **13** Trong việc cân lường, phải ngay thật. Không ai được dùng hai thứ trái cân (một trái già, một trái non), **14** hoặc hai đơn vị đo lường (một già, một non). **15** Phải dùng trái cân và đơn vị đo lường chính xác. Như vậy anh em mới được sống lâu trong đất

Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, ban cho anh em. **16** Ai gian lận, sẽ bị Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ghê tởm. **17** Anh em còn nhớ việc người A-ma-léc tấn công khi anh em ra khỏi Ai Cập? **18** Lúc ấy họ đánh cắt ngang đoàn người của anh em đang đi trên đường, tấn công những người mỏi mòn, mệt lả đi phía sau. Họ chẳng kiêng nể Đức Chúa Trời gì cả. **19** Vì thế, khi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho anh em được rảnh tay, không còn phải lo đối địch kẻ thù trong đất hứa nữa, anh em phải nhớ xóa tên A-ma-léc khỏi lịch sử nhân loại. Anh em không được quên!"

26 "Khi đã vào sống trong đất nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ban cho rồi, **2** anh em sẽ chọn một số hoa quả đầu mùa, bỏ vào giỏ, đem lên nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời anh em, sẽ chọn để đặt Danh Ngài, **3** trao cho thầy tế lễ đang thi hành nhiệm vụ tại đó, và nói: 'Hôm nay tôi xin phép được thưa trình với Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, Đấng đã đem tôi vào đất này như Ngài đã hứa với các tổ tiên.' **4** Thầy tế lễ sẽ lấy giỏ hoa quả để trước bàn thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **5** Người đứng dâng lễ vật sẽ thưa với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em: 'Tổ tiên tôi là một người A-ram du mục. Người xuống Ai Cập với một gia đình vỏn vẹn có mấy người, nhưng về sau họ trở thành một dân tộc mạnh mẽ đông đúc. **6** Người Ai Cập ngược đãi chúng tôi, bắt chúng tôi làm nô lệ khổ nhục. **7** Chúng tôi kêu thấu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên, và Ngài nghe tiếng kêu than, nhìn thấy cảnh khổ đau, cực nhọc, áp bức chúng tôi phải chịu. **8** Với cánh tay đầy

quyền năng, với nhiều phép lạ, Ngài đem chúng tôi ra
khỏi Ai Cập. **9** Ngài dắt chúng tôi vào đây, cho chúng tôi
đất phì nhiêu này! **10** Chúa ôi, giờ đây tôi kính dâng lên
Ngài các hoa quả đầu tiên của đất đai Ngài cho tôi.' Xong,
người này đặt hoa quả trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, và thờ lạy Ngài. **11** Sau đó, gia
đình người này sẽ cùng với người Lê-vi và ngoại kiều
trong thành ăn mừng, vì Chúa đã ban phước lành cho
mình. **12** Cuối mỗi năm thứ ba, anh em sẽ lấy một phần
mười của mùa màng thu hoạch được trong năm ấy (gọi
là năm dâng hiến một phần mười) đem phân phối cho
người Lê-vi, ngoại kiều, cô nhi, và quả phụ trong thành,
cho họ có đủ thực phẩm. **13** Và, anh em sẽ trình với Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em: 'Tôi đã đem phần
mười cho người Lê-vi, ngoại kiều, cô nhi, và quả phụ
đúng như lệnh Chúa truyền. Tôi không dám vi phạm hay
lãng quên lệnh Chúa. **14** Tôi không hề động đến phần
mười khi tôi ở trong tình trạng ô uế, không ăn của này
lúc tang chế, cũng không dùng để lo cho người chết. Tôi
vâng theo lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em dạy, làm mọi điều Ngài truyền bảo tôi. **15** Xin Chúa
từ trời nhìn xuống, ban phước cho dân tộc Ít-ra-ên của
Ngài, chúc phước trên đất Ngài cho họ, cho đất này phì
nhiêu như Ngài đã hứa với các tổ tiên.'" **16** "Ngày nay
anh em phải hết lòng vâng giữ tất cả các giới luật Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, truyền cho. **17**
Hôm nay anh em đã công khai xác nhận Chúa Hằng Hữu
là Đức Chúa Trời của anh em, đi theo đường lối Ngài,
giữ các giới luật Ngài, vâng theo lời Ngài. **18** Và hôm

nay Chúa Hằng Hữu cũng công nhận anh em là dân Ngài
như Ngài đã hứa, nếu anh em vâng giữ mọi giới luật
Chúa truyền. **19** Ngài sẽ làm cho Ít-ra-ên được vinh dự,
danh tiếng, và được ca ngợi hơn mọi dân tộc khác. Vì
anh em là một dân thánh của Chúa—sống đúng như lời
Ngài phán dặn."

27 Sau đó, Môi-se và các trưởng lão Ít-ra-ên nói cùng
toàn dân: "Anh em phải tuân giữ mọi mệnh lệnh tôi
truyền ngày nay. **2** Ngày qua Sông Giô-đan tiến vào đất
nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, ban cho
anh em, anh em phải lấy đá lớn, dùng hồ trét lên **3** rồi
khắc vào các bia đá này mọi luật lệ của Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời cho anh em đất đai phì nhiêu như Ngài đã
hứa với các tổ tiên. **4** Và khi qua Giô-đan rồi, hãy dựng
các bia đá này trên núi Ê-banh, như tôi đã truyền dặn. **5**
Anh em cũng phải xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, bằng đá nguyên tảng, không
đục không đẽo. **6** Trên đó, anh em sẽ dâng lễ thiêu lên
Ngài. **7** Anh em cũng dâng lễ vật tri ân và ăn mừng tại đó
trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **8**
Nhớ viết tất cả luật lệ lên các bia đá thật rõ ràng." **9** Môi-
se và các thầy tế lễ người Lê-vi cũng kêu gọi toàn dân:
"Hỡi Ít-ra-ên, hãy yên lặng, và chú ý! Hôm nay Đức Chúa
Trời của anh em được làm dân của Chúa Hằng Hữu rồi.
10 Vậy anh em phải vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, và tuân lệnh Ngài truyền." **11** Hôm ấy,
Môi-se cũng buộc dân chúng làm điều này: **12** "Khi sang
Sông Giô-đan rồi, người thuộc các đại tộc Si-mê-ôn, Lê-
vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Giô-sép, và Bên-gia-min phải đứng

trên Núi Ga-ri-xim để chúc phước. **13** Còn người thuộc
các đại tộc Ru-bên, Gát, A-se, Sa-bu-luân, Đan, và Nép-ta-
li phải đứng trên Núi Ê-banh để nguyền rủa. **14** Người
Lê-vi sẽ lớn tiếng tuyên bố với toàn dân Ít-ra-ên như sau:
15 'Người nào làm và thờ hình tượng, là vật gớm ghiếc
cho Chúa Hằng Hữu, phải bị nguyền rủa, dù tượng được
giấu tại một nơi kín, dù tượng chạm hay tượng đúc cũng
vậy.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **16** 'Ai khinh bỉ cha mẹ
mình phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **17**
'Ai dời trụ ranh giới để lấn đất láng giềng phải bị nguyền
rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **18** 'Ai làm cho người mù
lạc lối phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **19**
'Ai xử bất công với người ngoại kiều, cô nhi, hay quả
phụ phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **20** 'Ai
ngủ với vợ kế cha mình phải bị nguyền rủa, vì người ấy
xúc phạm vợ cha mình.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **21** 'Ai
ngủ với thú vật phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-
men.' **22** 'Ai ngủ với chị em mình, dù chị em cùng cha
khác mẹ, cùng mẹ khác cha, phải bị nguyền rủa.' Toàn
dân sẽ đáp: 'A-men.' **23** 'Ai ngủ với bà gia phải bị nguyền
rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **24** 'Ai ám sát người phải bị
nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **25** 'Ai nhận của
hối lộ để giết người vô tội phải bị nguyền rủa.' Toàn dân
sẽ đáp: 'A-men.' **26** 'Ai không tuân hành luật này phải bị
nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.'"

28 "Nếu toàn dân triệt để tuân hành mọi giới luật của
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, tôi truyền
lại hôm nay, thì Ngài sẽ làm cho Ít-ra-ên thành một quốc
gia hùng cường hơn mọi quốc gia khác. **2** Anh em sẽ

hưởng nhiều phước lành nếu anh em vâng phục Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em: **3** Phước lành
trong thành thị, **4** Phước lành trên con cái hậu tự, **5**
Giỏ đầy trái, thùng đầy bột của anh em **6** Bất cứ anh em
đi đến đâu hay làm việc gì **7** Chúa Hằng Hữu sẽ đánh
bại quân thù trước mặt anh em. Họ cùng nhau kéo ra
đánh anh em, nhưng rồi tán loạn tẩu thoát! **8** Chúa Hằng
Hữu sẽ làm cho vựa lẫm anh em tràn đầy, mọi công việc
đều thịnh vượng, khi anh em sống trong đất Ngài cho. **9**
Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho anh em thành dân thánh của
Ngài như Ngài đã hứa, nếu anh em tuân giữ giới lệnh và
đi trong đường lối Ngài. **10** Mọi dân tộc trên hoàn cầu
sẽ nhận biết Ít-ra-ên và sẽ kính nể anh em, vì anh em
mang Danh Chúa Hằng Hữu. **11** Chúa Hằng Hữu sẽ cho
anh em thịnh vượng trong đất Ngài ban, kể cả con cháu
đông đảo, súc vật đầy đàn, mùa màng phong phú, như
Ngài đã hứa với tổ tiên chúng ta. **12** Chúa Hằng Hữu sẽ
mở cửa kho tàng kỳ diệu trên trời cho anh em, mưa sẽ
rơi đúng mùa, mọi việc anh em làm đều thành công mỹ
mãn. Anh em sẽ cho các nước khác vay, nhưng Ít-ra-ên
không mượn của ai. **13** Vậy, nếu anh em vâng theo các
giới lệnh của Chúa Hằng Hữu do tôi truyền lại hôm nay,
thì Chúa Hằng Hữu sẽ cho anh em đứng đầu chứ không
đứng cuối, anh em sẽ luôn luôn thăng tiến chứ không
suy đồi. **14** Đừng bao giờ lìa khỏi các giới lệnh này, cũng
đừng thờ các thần khác." **15** "Nhưng nếu anh em không
vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
không tuân giữ các giới lệnh tôi truyền hôm nay, anh em
phải hứng chịu các lời nguyền rủa sau đây: **16** Thành thị

và đồng ruộng của anh em sẽ bị nguyền rủa. **17** Bánh trái
của anh em sẽ bị nguyền rủa. **18** Hậu tự và việc trồng trọt
của anh em sẽ bị nguyền rủa. **19** Anh em đi nơi nào hoặc
làm điều gì cũng bị nguyền rủa. **20** Chính Chúa Hằng Hữu
sẽ nguyền rủa anh em. Anh em sẽ hoang mang, thất bại
trong mọi công việc mình làm, cho đến ngày bị tiêu diệt
vì tội ác đã phạm khi từ bỏ Ngài. **21** Chúa Hằng Hữu sẽ
làm cho anh em mắc bệnh dịch cho đến lúc bị tiêu diệt
hết, không còn ai sống trên đất Ngài cho nữa. **22** Chúa
Hằng Hữu sẽ hành hại anh em bằng các bệnh như lao,
sốt, phù thũng; và các thiên tai như nóng gắt, hạn hán;
cây cỏ phải chết vì khô héo, vì nấm mốc. Tất cả những tai
nạn này sẽ theo đuổi anh em cho đến khi anh em bị diệt
sạch. **23** Đối với anh em, trời sẽ trở nên như đồng, đất
trở nên như sắt. **24** Thay vì mưa, Chúa Hằng Hữu sẽ cho
bụi rơi xuống, cho đến lúc anh em bị hủy diệt. **25** Chúa
Hằng Hữu sẽ làm cho anh em bị quân thù đánh bại. Anh
em cùng nhau ra trận, nhưng rồi chạy trốn tán loạn. Anh
em sẽ bị các dân tộc khác ghê tởm. **26** Xác chết của anh
em sẽ bị chim rỉa thú ăn; anh em chẳng còn ai để đuổi
chúng đi. **27** Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho anh em bị ung
nhọt Ai Cập, bướu, hoại huyết, ghẻ ngứa—không cách
nào chữa khỏi. **28** Ngài cũng bắt anh em phải mang bệnh
điên, mù, và lảng trí. **29** Ngay giữa trưa, anh em đi quờ
quạng như người mù trong đêm tối. Công việc anh em
làm đều thất bại. Anh em sẽ bị áp bức, cướp giật thường
xuyên mà không ai cứu giúp. **30** Vợ hứa của anh em sẽ bị
người khác lấy. Anh em cất nhà mới nhưng không được
ở. Trồng nho nhưng không được ăn trái. **31** Bò của anh

em nuôi sẽ bị người khác giết trước mặt mình, mà anh em không được ăn thịt. Lừa sẽ bị cướp ngay trước mặt, người ta không bao giờ trả lại. Chiên sẽ bị giao nạp cho quân thù, nhưng chẳng có ai giúp đỡ anh em. **32** Con trai và con gái của anh em sẽ bị người nước khác bắt đi ngay trước mắt mình. Suốt ngày anh em chỉ mỏi mòn trông chờ con, nhưng không làm gì được vì bất lực. **33** Dân một nước xa lạ sẽ ăn hết mùa màng do công khó của anh em trồng trọt, suốt ngày anh em bị áp bức và chà đạp. **34** Anh em sẽ điên dại vì những điều trông thấy. **35** Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho anh em nổi ung nhọt từ đầu đến chân, không chữa khỏi được. **36** Chúa Hằng Hữu sẽ đày anh em cùng với vua mình sang một nước xa lạ, tên của nước này anh em cũng như các tổ tiên chưa hề biết đến. Tại đó, anh em sẽ thờ cúng các thần bằng đá, bằng gỗ. **37** Anh em sẽ bị ghớm ghiết, trở thành trò cười tại bất cứ nơi nào mà Chúa Hằng Hữu đưa anh em đến. **38** Anh em sẽ gieo giống thật nhiều nhưng gặt thật ít, vì châu chấu sẽ ăn hết mùa màng. **39** Anh em trồng tỉa vườn nho nhưng không có nho ăn, rượu uống, vì sâu sẽ ăn hết. **40** Mặc dù anh em có cây ô-liu khắp nơi trong lãnh thổ mình, anh em không có dầu ô-liu để dùng, vì trái cây đã héo rụng cả. **41** Anh em sinh con nhưng sẽ không có con ở với mình, vì chúng nó bị bắt đi làm nô lệ. **42** Châu chấu sẽ cắn phá cây cối, mùa màng. **43** Người ngoại kiều sống trong nước sẽ được tôn trọng, còn chính anh em sẽ trở nên hèn mọn. **44** Họ sẽ cho anh em vay, chứ anh em đâu có cho ai vay được. Họ đứng đầu, anh em đứng chót. **45** Những lời nguyền rủa trên sẽ theo đuổi và bắt kịp anh

em, cho đến khi anh em bị tuyệt diệt vì không vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, không tuân theo giới lệnh của Ngài. **46** Những lời nguyền rủa này sẽ đổ trên anh em và con cháu anh em mãi mãi, đó là một điềm dữ, một điều kinh khiếp hãi hùng. **47** Khi được thịnh vượng, anh em không hết lòng phục vụ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, **48** cho nên Ngài sẽ bắt anh em phục dịch quân thù trong cảnh đói khát, trần truồng, thiếu thốn đủ mọi phương diện: Ngài tra ách bằng sắt vào cổ anh em cho đến ngày anh em bị tiêu diệt. **49** Chúa Hằng Hữu sẽ dẫn một dân tộc từ nơi xa xôi đến đánh anh em đột ngột như phượng hoàng tấn công. Họ nói một thứ tiếng anh em không hiểu, **50** vẻ mặt họ hung dữ, họ không trọng người già, không quý người trẻ. **51** Họ sẽ ăn hết súc vật, mùa màng của anh em, chẳng để lại cho anh em thứ gì cả, dù là ngũ cốc, rượu, dầu hay bò, chiên. **52** Họ sẽ vây hãm các thành, phá vỡ các tường thành cao và kiên cố, là những tường thành anh em từng tin tưởng. Chúng sẽ vây hãm khắp xứ mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em. **53** Trong cảnh bị vây hãm quẫn bách, có người phải ăn cả thịt con mình là con Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, ban cho anh em. **54** Một người đàn ông dù mềm mỏng, tế nhị nhất cũng trở nên bủn xỉn, keo cú với anh em, vợ con còn sống sót. **55** Trong cảnh bị vây hãm đói khổ, người ấy không muốn chia sẻ thức ăn mình có, đó là thịt của con mình. **56** Một người đàn bà dù mềm mỏng, tế nhị đến nỗi không dám giẫm chân lên đất, lúc ấy cũng phải từ chối, không chia thức ăn của mình cho chồng con, **57** giấu kín

đứa con mới sinh và cái nhau để ăn một mình, vì quân thù vây thành quẫn bách quá. **58** Nếu anh em không tuân theo mọi luật lệ chép trong sách này, không kính sợ uy danh vinh quang của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, **59** thì Chúa Hằng Hữu sẽ cho anh em và con cháu anh em gặp những tai họa, bệnh hoạn nặng nề và dai dẳng. **60** Ngài cũng để anh em mắc những bệnh người Ai Cập phải chịu trước kia, là những bệnh anh em rất sợ và không ai chạy chữa gì nổi. **61** Chúa Hằng Hữu còn bắt anh em mang mọi thứ bệnh không được ghi trong sách này, cho đến ngày anh em bị tiêu diệt. **62** Dù anh em vốn đông như sao trời, chỉ một ít người còn sống sót, vì anh em không vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **63** Chúa Hằng Hữu đã vui lòng làm cho anh em gia tăng dân số và thịnh vượng thế nào, lúc ấy Chúa Hằng Hữu cũng vui lòng tàn phá, tiêu diệt anh em thế ấy, và anh em sẽ bị trừ tiệt khỏi đất mình đang chiếm hữu. **64** Chúa Hằng Hữu sẽ phân tán anh em khắp nơi trên mặt đất, cho sống với những dân tộc khác. Tại những nơi ấy, anh em sẽ thờ cúng các thần khác, những thần bằng gỗ, bằng đá trước kia anh em và các tổ tiên chưa hề biết. **65** Tại những nước ấy, anh em không được yên nghỉ, nhưng Chúa sẽ cho anh em trái tim run rẩy, đôi mắt mờ lòa, tinh thần suy nhược. **66** Mạng sống của anh em không được bảo toàn, đêm ngày phập phồng lo sợ. **67** Buổi sáng, anh em sẽ nói: 'Ước gì đêm đến!' Buổi tối lại nói: 'Ước gì trời sáng!' Vì lòng đầy lo sợ, vì những điều mắt mình chứng kiến. **68** Rồi, Chúa Hằng Hữu sẽ chở anh em trở lại Ai Cập bằng tàu bè, một chuyến đi tôi

đã bảo anh em chẳng bao giờ nên đi. Tại Ai Cập, anh em
sẽ bán mình cho kẻ thù làm nô lệ, nhưng chẳng ai mua."

29 Tại đất Mô-áp, Chúa Hằng Hữu truyền bảo Môi-se kết
lập với Ít-ra-ên một giao ước, ngoài giao ước đã kết lập
tại Núi Hô-rếp. Sau đây là giao ước tại Mô-áp. **2** Môi-se
triệu tập toàn dân Ít-ra-ên và bảo rằng: "Anh em đã thấy
tận mắt tất cả những phép lạ lớn lao, những thử thách
phi thường Chúa đã làm tại Ai Cập để trừng trị Pha-ra-
ôn và dân này. **3** Chính mắt anh em đã thấy những thử
thách lớn lao, là những dấu lạ, phép mầu phi thường. **4**
Tuy nhiên cho đến ngày nay, Chúa vẫn chưa cho anh em
trí tuệ để hiểu biết, mắt để thấy, tai để nghe. **5** Suốt bốn
mươi năm, Chúa Hằng Hữu dẫn anh em đi trong hoang
mạc, áo không rách, giày không mòn. **6** Anh em đã không
phải làm bánh để ăn, cất rượu hay rượu mạnh để uống,
điều này cho anh em ý thức rằng Chúa Hằng Hữu là Đức
Chúa Trời của anh em." **7** Khi chúng ta đến nơi này, Si-
hôn, vua Hết-bôn và Óc, vua Ba-san đem quân ra nghênh
chiến, nhưng chúng ta đánh bại họ, **8** chiếm lấy đất của
họ cho đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc
Ma-na-se thừa hưởng. **9** Vậy, phải thận trọng tuân hành
giao ước này, nhờ đó mọi việc anh em làm mới được
thành công. **10** Hôm nay, toàn thể anh em, gồm các đại
tộc trưởng, các trưởng lão, các viên chức, mọi người
nam trong Ít-ra-ên đang đứng trước Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, **11** cùng với vợ con mình, các
ngoại kiều giúp việc đốn củi, múc nước, đang đứng trước
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, **12** sẵn sàng
thề nguyện chấp nhận giao ước của Chúa Hằng Hữu kết

lập với anh em hôm nay. **13** Theo giao ước này, anh em
được Chúa xác nhận là dân của Ngài, và Ngài là Đức Chúa
Trời của anh em, như Ngài đã hứa với anh em và các tổ
tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. **14** Giao ước này chẳng
những có hiệu lực với những người đang đứng đây, **15**
nhưng cũng áp dụng cho mọi người Ít-ra-ên không có
mặt hôm nay nữa. **16** Anh em còn nhớ ngày chúng ta
sống ở Ai Cập như thế nào, còn nhớ các nước chúng ta đi
qua trên đường đến đây. **17** Anh em đã thấy các thần
tượng bằng gỗ, đá, vàng, bạc của người ngoại đạo. **18** Coi
chừng, ngày nào có ai—dù đàn ông hay đàn bà, một gia
đình hay một đại tộc—thay lòng đổi dạ từ bỏ Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, mà đi thờ cúng thần
của các nước kia, ngày ấy rễ độc sẽ mọc, trái đắng sẽ nảy
sinh. **19** Khi nghe những lời tuyên cáo này, đừng ai mừng
thầm tự nhủ: "Ta được an nhiên vô sự, mặc dù ta cứ tiếp
tục đường lối ngoan cố mình." Thà say khướt còn hơn
khát khô! **20** Chúa Hằng Hữu không tha hạng người ấy
đâu. Cơn thịnh nộ và sự kỵ tà của Ngài sẽ nổi lên cùng
người ấy, những lời nguyền rủa trong sách này sẽ ứng
cho người ấy. Ngài sẽ xóa tên người ấy giữa thiên hạ. **21**
Chúa Hằng Hữu sẽ tách người ấy ra khỏi các đại tộc Ít-
ra-ên để một mình hứng chịu mọi lời nguyền rủa chép
trong Sách Luật Pháp này. **22** Ngày sau, khi con cháu anh
em và các du khách từ viễn phương đến, sẽ thấy những
tai ương mà Chúa Hằng Hữu đã giáng trên đất cũng như
thấy bệnh hoạn của đất đai. **23** Đất đầy diêm sinh và
muối, cháy rụi, không cây cỏ, mùa màng, giống như cảnh
Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, và Sê-bô-im, các thành đã bị

Chúa Hằng Hữu thiêu hủy trong cơn thịnh nộ. **24** Tất cả
các nước sẽ hỏi: "Tại sao Chúa Hằng Hữu làm cho đất ra
thế này? Tại sao Ngài giận họ đến thế?" **25** Có người sẽ
đáp: "Vì họ bội ước với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của tổ tiên họ, tức là giao ước Ngài kết với họ khi đem
họ ra khỏi Ai Cập. **26** Họ đi thờ cúng các thần xa lạ, mặc
dù Ngài đã nghiêm cấm. **27** Đấy là lý do Chúa Hằng Hữu
trút cơn thịnh nộ trên đất này, và đất hứng chịu mọi lời
nguyền rủa đã ghi trong sách. **28** Trong cơn lôi đình,
Chúa Hằng Hữu đã bứng họ khỏi đất này, ném họ ra đất
khác, là nơi họ đang sống ngày nay!" **29** Có nhiều điều
huyền nhiệm Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta
không cho chúng ta biết, nhưng Ngài tiết lộ những luật lệ
này để chúng ta và con cháu chúng ta tuân giữ đời đời.

30 "Một khi các điều này xảy ra, hoặc phước hoặc họa
như tôi đã trình bày, nếu anh em hồi tâm tỉnh ngộ, giữa
cảnh đất lạ quê người là nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em đuổi anh em đến. **2** Nếu anh em và con
cháu mình quay lại với Chúa, đem hết lòng dạ vâng theo
lời Ngài, là những điều tôi truyền lại cho anh em hôm
nay, **3** thì Chúa Hằng Hữu sẽ thương xót và cho anh em
thoát cảnh lưu đày. Ngài sẽ đem anh em về, thu góp anh
em lại, mặc dù đã bị tản mác khắp nơi. **4** Dù có người ở
xa tận chân trời, Chúa Hằng Hữu của anh em cũng đem
người ấy về. **5** Chúa sẽ đem anh em về quê cha đất tổ,
cho anh em chiếm lại quê hương. Ngài sẽ cho anh em
thịnh vượng, đông đúc hơn cả thời cha ông mình. **6** Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em sẽ làm cho anh em
và con cháu mình một lòng dứt khoát với tội lỗi, yêu

kính Ngài hết lòng, hết linh hồn, và nhờ đó anh em sẽ
được sống! **7** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em
sẽ giáng các sự nguyền rủa này trên những người thù
nghịch, ghen ghét và bức hại anh em. **8** Nếu anh em hết
lòng ăn năn, vâng giữ mọi giới luật của Chúa Hằng Hữu
mà tôi truyền lại hôm nay. **9** Chúa Hằng Hữu sẽ cho anh
em thành công trong mọi công việc, con cái đông đúc,
thú vật đầy đàn, mùa màng sung mãn, vì Chúa Hằng Hữu
vui lòng làm cho anh em, cũng như Ngài đã vui lòng
làm cho các tổ tiên, **10** miễn là anh em tuân theo mọi
giới luật chép trong Sách Luật Pháp này, hết lòng, hết
linh hồn quay về với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em." **11** "Giới luật tôi truyền hôm nay không
phải là những luật khó quá sức anh em; **12** cũng không
phải từ trời cao xa, đến nỗi anh em không với tới, không
nghe được để tuân hành; **13** cũng không phải từ bên kia
đại dương xa vời, đến độ không ai tới được, để đem về
truyền lại cho anh em tuân giữ. **14** Nhưng nó ở ngay
cạnh anh em, trong miệng, trong lòng anh em để anh em
làm theo. **15** Đây, hôm nay tôi đặt trước anh em phước
và họa, sống và chết. **16** Hôm nay, tôi khuyên anh em
phải yêu kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, đi theo đường lối Ngài, tuân giữ giới lệnh, luật pháp
của Ngài; như vậy anh em mới được sống, được gia tăng
nhân số, và Chúa mới ban phước lành cho anh em trong
lãnh thổ anh em sắp chiếm hữu. **17** Nhưng nếu anh em
không chịu nghe tôi, đi thờ lạy các thần khác, **18** thì hôm
nay tôi xin quả quyết rằng anh em sẽ bị diệt vong, chỉ
được sống một thời gian ngắn ngủi trên đất anh em sắp

chiếm hữu bên kia Giô-đan. **19** Tôi xin trời đất chứng
giám, hôm nay tôi có đặt trước anh em phước và họa,
sống và chết. Tôi kêu gọi anh em chọn con đường sống,
để anh em và con cháu mình được sống. **20** Tôi kêu gọi
anh em yêu kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, vâng lời Ngài, khắng khít với Ngài, vì Ngài là nguồn
sống của anh em. Ngài sẽ làm cho anh em sống lâu dài
trên đất Ngài hứa cho các tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và
Gia-cốp."

31 Môi-se tiếp tục nói cùng dân Ít-ra-ên: **2** "Bây giờ tôi
đã già, đã 120 tuổi, không còn đi lại như xưa được nữa,
và Chúa Hằng Hữu cũng đã bảo tôi không được qua Sông
Giô-đan. **3** Nhưng chính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, sẽ dẫn anh em qua sông. Ngài sẽ tiêu diệt
các dân tộc sống bên ấy để anh em chiếm đất. Theo lệnh
của Chúa Hằng Hữu, Giô-suê sẽ lãnh đạo anh em qua
sông. **4** Chúa Hằng Hữu sẽ tiêu diệt các dân tộc ấy, như
Ngài đã tiêu diệt các vua A-mô-rít là Si-hôn và Óc, cùng
với vương quốc của họ. **5** Chúa sẽ giao các dân tộc ấy cho
anh em, và anh em phải tận diệt họ đúng theo lệnh tôi
đã truyền. **6** Phải mạnh bạo và can đảm lên! Đừng sợ gì
cả! Có Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đi với
anh em. Ngài không lìa bỏ anh em đâu." **7** Nói xong, Môi-
se cho mời Giô-suê đến, và nói với ông trước mặt toàn
dân: "Phải mạnh bạo, can đảm, vì anh sẽ dẫn dân ta vào
đất Chúa cho họ, theo lời Ngài hứa với các tổ tiên. Anh sẽ
chỉ huy cuộc chinh phục này. **8** Chúa Hằng Hữu sẽ hướng
dẫn đường đi. Chính Ngài sẽ ở cùng anh, không quên,
không bỏ anh đâu, đừng sợ!" **9** Môi-se chép trọn bộ luật,

đem đến cho các thầy tế lễ, con cháu Lê-vi, những người
khiêng Hòm Giao Ước của Chúa, các trưởng lão Ít-ra-ên
và giao cho họ giữ. **10** Rồi Môi-se truyền lệnh: "Bảy năm
một lần, vào Năm Giải Trừ, trong dịp Lễ Lều Tạm, **11** luật
này phải được đem đọc cho toàn thể dân chúng nghe khi
toàn dân Ít-ra-ên kéo nhau lên nơi Ngài sẽ chọn để ra
mắt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **12** Phải
tập họp toàn dân, nam phụ lão ấu, và người ngoại kiều
sống trong lãnh thổ, cho họ nghe đọc bộ luật này, để họ
học tập kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, và thận trọng tuân hành luật lệ Ngài. **13** Nhờ vậy,
con cháu anh em ai chưa nghe luật này sẽ được nghe và
học tập kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, suốt thời gian sống trong đất ngang sông Giô-đan
mà anh em sắp chiếm hữu." **14** Hôm ấy, Chúa Hằng Hữu
phán với Môi-se: "Này con, ngày qua đời của con sắp
đến. Con gọi Giô-suê đi với con vào Đền Tạm, tại đó Ta sẽ
có lời ủy nhiệm Giô-suê." Hai ông vâng lời. **15** Chúa Hằng
Hữu hiện ra tại Đền Tạm, trong một trụ mây. Trụ mây
dừng lại tại cửa lều. **16** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:
"Con sẽ an giấc cùng tổ tiên. Còn dân này sẽ đi thờ các
thần của những nơi họ sắp vào. Họ sẽ bỏ Ta, bội ước
với Ta. **17** Ta sẽ nổi giận và lìa bỏ họ. Khi Ta quay mặt
làm ngơ, họ sẽ bị tiêu vong, sẽ gặp nhiều tai họa khủng
khiếp. Đến lúc ấy, họ sẽ thắc mắc: 'Chắc Đức Chúa Trời
không ở cùng ta, nên ta mới gặp hoạn nạn thế này!' **18**
Nhưng Ta quay mặt đi vì những điều ác họ đã làm, bởi
họ đi thờ các thần khác. **19** Thế thì bây giờ, con viết một
bài ca và đem dạy cho toàn dân Ít-ra-ên. Bài ca đó dùng

để cảnh cáo họ. **20** Vì Ta sẽ đem họ vào đất Ta hứa cho tổ
tiên họ, một vùng đất phì nhiêu; nhưng khi họ đã no béo
liền khinh bỏ Ta, bội ước với Ta, đi thờ các thần khác. **21**
Họ sẽ gặp tai họa khủng khiếp. Lúc ấy bài ca này (vì được
truyền tụng từ đời này qua đời kia) sẽ là những lời cảnh
cáo họ. Vì Ta biết họ, biết cả tư tưởng họ, trước khi đem
họ vào đất hứa." **22** Vậy hôm ấy, Môi-se chép bài ca này,
đem dạy cho toàn dân Ít-ra-ên. **23** Chúa Hằng Hữu ủy
nhiệm chức vụ cho Giô-suê, con của Nun, và phán bảo
ông: "Phải mạnh bạo, đầy lòng can đảm, vì con sẽ đem
người Ít-ra-ên vào đất Ta hứa cho họ. Ta sẽ luôn luôn ở
cạnh bên con." **24** Khi Môi-se chép xong hết các luật lệ
vào một cuốn sách, **25** ông bảo những người Lê-vi khiêng
Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu: **26** "Đem đặt Sách
Luật Pháp này bên cạnh Hòm Giao Ước của Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, dùng để cảnh cáo người
Ít-ra-ên. **27** Vì tôi biết họ là một dân tộc ngoan cố và
bướng bỉnh. Ngay lúc tôi còn sống, họ đã dám nổi loạn
chống Chúa Hằng Hữu, huống chi khi tôi chết rồi, họ còn
loạn đến đâu! **28** Xin các ông mời các trưởng lão và viên
chức trong các đại tộc họp lại để tôi có đôi lời nói với họ.
Tôi cũng xin trời đất chứng giám cho những lời này. **29**
Tôi biết rằng, sau khi tôi chết đi, họ sẽ hư hỏng, từ bỏ
đường lối tôi đã dạy họ, và trong tương lai, tai ương sẽ
xảy đến cho họ, vì họ làm điều ác trước mặt Chúa Hằng
Hữu, chọc Ngài giận." **30** Sau đó, Môi-se lặp lại từ đầu
đến cuối bài ca này cho toàn dân Ít-ra-ên nghe:

32 "Hỡi trời, hãy lắng nghe, ta sẽ nói! Hỡi đất, hãy nghe
lời ta nói! **2** Lời ta êm nhẹ như sương sa, có lúc tầm tã

như mưa móc. Nhuần tưới đồng xanh và thảo mộc. **3** Ta tung hô Danh Chúa Vĩnh Hằng; ca tụng công ơn Đức Chúa Trời vĩ đại. **4** Chúa là Vầng Đá hiên ngang. Đường lối Ngài chính là công lý. Tuyệt đối chính trực và công bằng; luôn thành tín, không hề nhiễm tội! **5** Nhưng Ít-ra-ên phản phúc thình lình; không tình nghĩa cha con. Họ là một giống nòi lừa đảo, thông gian. **6** Phải chăng đây là cách báo đền ơn Chúa, hỡi dân tộc khờ khạo, điên cuồng? Có phải Chúa là Thiên Phụ từ nhân? Đấng chăn nuôi dưỡng dục, tác thành con dân? **7** Thử nhớ lại những ngày dĩ vãng; suy ngẫm về các thế hệ đã qua. Thử hỏi xem các bậc trưởng lão. Họ sẽ ân cần dạy bảo. **8** Khi Đấng Tối Cao phân chia lãnh thổ, phân phối dòng dõi A-đam khắp thế gian, cho mỗi dân tộc đều hưởng một phần, thì Ngài căn cứ trên số dân của cộng đồng con cái Chân Thần. **9** Nhưng Chúa là phần của Ít-ra-ên, vì Gia-cốp thuộc về Ngài. **10** Chúa tìm thấy họ trong hoang mạc, giữa tiếng gào thét của chốn hoang vu; bảo vệ họ như con ngươi tròng mắt. **11** Như phụng hoàng lay động tổ, bay quanh các con bé bỏng mình, dang cánh ra hứng đỡ, rồi cõng đàn con trên cánh. **12** Dân ta cũng được Ngài dắt dìu; chỉ có Chúa, chẳng có thần nào khác. **13** Ngài cho họ ở trên đồi cao, hưởng hoa màu của đất. Đá lửa bỗng phun dầu, khe núi tuôn dòng mật. **14** Họ được sữa bò, chiên dư dật, lấy giống chiên, dê đực, dê Ba-san. Gieo giống lúa mì thượng hạng, và uống rượu nho thuần chất. **15** Nhưng khi Ít-ra-ên vừa mập béo, liền từ bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng Sáng Tạo, coi rẻ Vầng Đá cứu chuộc họ. **16** Họ cúng thờ thần tượng xa lạ khiến Ngài ghen tức, làm

những việc ghê tởm để chọc giận Ngài. **17** Họ dâng lễ
vật cho quỷ chứ không thờ Đức Chúa Trời, cúng tế các
thần xa lạ họ và tổ tiên chưa từng biết. **18** Họ không
chú tâm đến Vầng Đá sáng tạo; lãng quên Đức Chúa Trời
sinh thành họ. **19** Thấy thế, Chúa Hằng Hữu buộc lòng
ghét bỏ. Vì con cái Chúa dám khiêu khích Ngài. **20** Chúa
phán: 'Ta sẽ lánh mặt; để xem cuối cùng họ ra sao! Họ
chỉ là một dòng giống bất trung gian tà. **21** Họ làm Ta
gớm ghét các tượng họ thờ, dù đó chỉ là tượng vô dụng,
vô tri, chứ chẳng phải là thần. Ta sẽ làm cho họ ganh
với nhiều dân; làm cho họ tị hiềm những dân ngoại. **22**
Vì lửa giận Ta bốc cháy và thiêu đốt Âm Phủ đến tận
đáy. Đốt đất và hoa mầu ruộng đất, thiêu rụi cả nền tảng
núi non. **(Sheol h7585)** **23** Tai họa sẽ chồng chất, Ta bắn
tên trúng vào người họ. **24** Họ sẽ bị tiêu hao vì đói khát,
thiêu nuốt vì nhiệt, và bệnh dịch độc địa. Ta sẽ sai thú
dữ cắn xé họ, cùng với các loài rắn rít đầy nọc độc. **25**
Bên ngoài, rừng gươm giáo vây quanh, bên trong, nhung
nhúc "kinh hoàng trùng," già trẻ lớn bé đều tiêu vong. **26**
Ta định phân tán họ đến các nơi xa, và xóa sạch tàn tích
dân này. **27** Thế nhưng, Ta nghĩ rằng kẻ thù sẽ hiểu lầm,
tự phụ: "Ta đánh Ít-ra-ên tan tành. Chứ Chúa có giúp gì
cho họ đâu!"' **28** Ít-ra-ên là một dân có óc lại ngu đần,
thiếu hiểu biết. **29** Ước gì họ khôn ngoan! Ý thức được
cuối cùng họ sẽ ra sao! **30** Vì sao một người đuổi nghìn
người chạy trốn? Hai tên địch đuổi nổi mười nghìn lính
Ít-ra-ên? Vì Vầng Đá đã bán họ, Chúa lìa bỏ họ. **31** Nhưng
hòn đá của kẻ thù đâu sánh nổi với Vầng Đá của chúng
ta, chính kẻ thù cũng phải nhìn nhận. **32** Quân thù trồng

các loại nho trong vườn Sô-đôm với cánh đồng Gô-mô-rơ. Nhưng sinh toàn trái nho độc, chua, và đắng. **33** Rượu nho của họ là nọc độc rắn. **34** Chúa Hằng Hữu phán: 'Ta đã thu thập và tồn trữ toàn dân như châu báu trong kho tàng. **35** Báo ứng là việc của Ta; Ta sẽ làm cho kẻ thù trượt ngã. Vì tai họa ào đến, diệt họ trong nháy mắt.' **36** Chúa sẽ xét xử dân Ngài cách công minh, xót thương tôi trai tớ gái mình khi thấy năng lực họ tàn tắt, người tự do lẫn nô lệ. **37** Ngài phán: 'Các thần họ đâu rồi? Các vầng đá họ ẩn thân đâu? **38** Thần được họ cúng tế rượu, mỡ, bây giờ đã ở đâu? Kêu chúng dậy giúp đỡ ngươi! Và bảo bọc các ngươi đi! **39** Chỉ có một mình Ta là Chân Thần. Ta giết và truyền cho sự sống, gây thương tích, rồi chữa lành; chẳng quyền lực nào của trần gian giải thoát nổi người nào khỏi tay Ta! **40** Ta đưa tay lên thề: "Thật như Ta Hằng Sống, **41** Ta sẽ mài gươm sáng loáng, tay Ta cầm cán cân công lý, xét xử công minh, đền báo lại, báo ứng những người thù ghét Ta. **42** Mũi tên Ta say máu kẻ gian tà, lưỡi gươm Ta nghiến nghiền xương thịt— đẫm máu những người bị giết, gom thủ cấp tướng lãnh địch quân."' **43** Này dân các nước thế gian! Hãy cùng dân Chúa hân hoan ca mừng, dù tiêu diệt địch tàn hung, Chúa thương xót mãi dân cùng nước ta." **44** Môi-se và Giô-suê, con của Nun, đọc lại bài ca cho toàn dân nghe. **45** Sau khi Môi-se đọc xong, **46** ông căn dặn thêm: "Phải cố tâm ghi nhớ mọi điều tôi truyền lại cho anh em hôm nay, để rồi truyền lại cho con cháu mình. **47** Vì các luật lệ này không phải là những lời nhảm nhí mà là nguồn sống của anh em. Tuân hành các luật lệ này, anh em mới được

sống lâu dài trên đất hứa, đất nước bên kia Sông Giô-đan
mà anh em sắp chiếm hữu." 48 Cùng ngày hôm ấy, Chúa
Hằng Hữu phán bảo Môi-se: 49 "Hãy lên Núi Nê-bô thuộc
dãy A-ra-rim trong đất Mô-áp, đối diện Giê-ri-cô để xem
đất Ca-na-an là đất Ta cho Ít-ra-ên. 50 Con sẽ qua đời
trên núi ấy, được về cùng các tổ tiên, như A-rôn đã qua
đời trên Núi Hô-rơ. 51 Vì con đã không tôn kính Ta trước
mặt người Ít-ra-ên, tại suối nước Mê-ri-ba, vùng Ca-đe
trong hoang mạc Xin, 52 nên con không được vào đất Ta
cho Ít-ra-ên, nhưng chỉ được nhìn đất ấy từ xa."

33 Trước khi qua đời, Môi-se, người của Đức Chúa Trời,
chúc phước lành cho Ít-ra-ên như sau: 2 "Chúa Hằng
Hữu đến với dân mình tại Núi Si-nai và Núi Sê-i-rơ, Ngài
chiếu sáng từ Núi Pha-ran. Chúa đến với muôn nghìn vị
thánh, lửa bốc cháy từ tay phải Ngài. 3 Ngài yêu quý dân
mình. Các thánh của Chúa được tay Ngài bảo bọc. 4 Luật
lệ Chúa do đầy tớ Ngài truyền lại, là một kho tàng của
nhà Gia-cốp. 5 Khi các nhà lãnh đạo của dân hội họp, khi
các đại tộc quy tụ một nơi, Chúa đã đăng quang trị vì cả
quốc dân Ít-ra-ên." 6 Môi-se nói về đại tộc Ru-bên: "Xin
cho Ru-bên sống mãi muôn đời, cho con cháu họ đông
như sao trời." 7 Môi-se nói về đại tộc Giu-đa: "Chúa ôi!
Xin nghe lời kêu cầu của Giu-đa, đem họ về với dân mình,
dùng đôi tay bảo vệ mình; giúp họ chiến đấu chống quân
thù." 8 Về đại tộc Lê-vi, Môi-se chúc: "Xin giao Thu-mim
của Chúa cho Lê-vi, và U-rim cho những người đầy lòng
tin kính, vì Chúa đã thử họ tại Ma-sa và Mê-ri-ba. 9 Một
lòng tôn trọng giao ước Chúa, quyết tâm vâng giữ lời
Ngài dạy. Nên họ dám sẵn lòng coi nhẹ, anh em, con cái,

và cha mẹ. **10** Họ sẽ dạy cho Gia-cốp luật lệ, thắp hương,
dâng lễ thiêu trên bàn thờ Chúa. **11** Xin Chúa giúp cho họ
thịnh vượng, chấp nhận các công việc họ làm cho Ngài.
Xin đánh nát hông kẻ thù và người ghét họ, khiến chúng
nó không ngóc đầu lên nổi." **12** Môi-se chúc đại tộc Bên-
gia-min như sau: "Người được Chúa yêu quý sẽ sống an
ninh bên Ngài. Chúa bảo bọc người mãi mãi, vì Ngài ngự
trên người." **13** Về đại tộc Giô-sép, Môi-se chúc: "Đất họ
được Chúa ban phước lành, với những bổng lộc chọn lọc
từ trời xanh, và từ nơi sâu thẳm của lòng đất. **14** Xin cho
họ các sản phẩm quý nhất, dưới đôi vầng nhật nguyệt,
tháng tháng mùa màng thu hoạch đầy kho; **15** cho họ
hưởng hoa màu tuyệt hảo, tài vật nghìn năm của núi đồi,
16 và các thổ sản thượng hạng. Xin ân sủng của Đấng
hiện ra nơi bụi gai đang cháy, đổ trên Giô-sép, ông hoàng
của tất cả anh em. **17** Người lẫm liệt như bò đực đầu
lòng; với cặp sừng dũng mãnh của bò rừng, người sẽ
húc các dân tộc khác chạy đến cuối trời, với hàng muôn
người Ép-ra-im, và hằng nghìn người Ma-na-se." **18** Môi-
se nói về đại tộc Sa-bu-luân và Y-sa-ca: "Sa-bu-luân hân
hoan lúc ra đi, còn Y-sa-ca hớn hở khi ở trong trại. **19** Họ
sẽ mời các dân lên núi cùng nhau dâng lễ vật lên Chúa.
Họ hưởng hải sản phong phú và các kho tàng chôn vùi
trong cát." **20** Môi-se nói về đại tộc Gát: "Ngợi khen Đấng
mở rộng bờ cõi Gát! Như sư tử rình rập rồi xé nát, đầu
và tay chân các con mồi. **21** Người chọn cho mình phần
tốt nhất, là đất dành cho người lãnh đạo. Người cùng các
vị lãnh tụ của dân, thực thi công lý của Chúa, xét xử
toàn dân cách công minh." **22** Về đại tộc Đan, Môi-se nói:

“Đan là một sư tử con từ Ba-san nhảy xổ tới.” **23** Ông
chúc đại tộc Nép-ta-li: “Nép-ta-li sẽ thỏa nguyện về các
ân huệ, hưởng phước lành của Chúa tràn đầy. Người sẽ
chiếm đóng vùng đất phía tây, còn phía nam cũng nằm
trong lãnh địa.” **24** Về đại tộc A-se, ông chúc: “Cầu cho A-
se được phước hơn con trai khác; xin cho người được
anh em yêu chuộng, người sang đến độ lấy dầu rửa chân.
25 Then cửa người bằng đồng, bằng sắt, tuổi càng cao,
sức người càng tăng.” **26** “Nào có ai như Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên. Uy nghi ngự các tầng trời, sẵn sàng cứu
giúp khi ngươi kêu cầu. **27** Đức Chúa Trời ngươi là Thần
Hằng Hữu với cánh tay bao phủ đời đời bất luận nơi nào
ngươi trú ngụ. Ngài đuổi kẻ thù trước mặt ngươi và ra
lệnh: Tiêu diệt đi cho rồi! **28** Nhờ thế, Ít-ra-ên sống riêng
biệt, Gia-cốp an cư lạc nghiệp một nơi trong miền đầy
rượu và ngũ cốc, vì đất họ đượm nhuần sương móc. **29**
Ít-ra-ên phước hạnh tuyệt vời! Khắp muôn dân ai sánh
kịp ngươi, những người được Chúa thương cứu độ? Ngài
là thuẫn đỡ đần, che chở, là lưỡi gươm thần tuyệt luân!
Kẻ thù khúm núm đầu hàng, nhưng ngươi chà nát tượng
thần địch quân.”

34 Từ đồng bằng Mô-áp, Môi-se leo lên Đỉnh Phích-ga
của Núi Nê-bô, đối diện Giê-ri-cô. Chúa Hằng Hữu chỉ
cho ông xem toàn miền đất hứa, từ Ga-la-át cho đến đất
của Đan; **2** đất của Nép-ta-li; đất của Ép-ra-im và Ma-na-
se; đất của Giu-đa chạy dài tận Địa Trung Hải, **3** vùng Nê-
ghép và miền đồng bằng, Thung lũng Giê-ri-cô—thành
Cây Chà Là—và cuối cùng là Xoa. **4** Chúa Hằng Hữu phán
bảo ông: “Đây chính là đất Ta hứa cho con cháu Áp-ra-

ham, Y-sác, và Gia-cốp. Ta đã cho con xem, nhưng con sẽ
không được vào đất ấy.” **5** Vậy Môi-se, đầy tớ Chúa, qua
đời trong đất Mô-áp, như Chúa Hằng Hữu đã phán. **6**
Ngài chôn ông tại một thung lũng đối ngang Bết Phê-o,
thuộc đất Mô-áp. Nhưng không ai biết đích xác chỗ táng
xác ông. **7** Môi-se qua đời lúc ông được 120 tuổi, nhưng
mắt ông không làng, sức ông không giảm. **8** Toàn dân Ít-
ra-ên khóc thương Môi-se tại đó suốt ba mươi ngày. **9**
Giô-suê, con của Nun, được đầy Thần khôn ngoan, vì
Môi-se có đặt tay trên ông. Dân chúng đều vâng phục
ông và làm đúng theo mọi điều Chúa Hằng Hữu truyền
dạy Môi-se. **10** Về sau, trong toàn dân Ít-ra-ên chẳng bao
giờ còn xuất hiện một nhà tiên tri nào giống như Môi-se,
được Đức Chúa Trời quen biết và thường xuyên gặp mặt
như thế. **11** Không ai sánh được với Môi-se, về các dấu kỳ
phép lạ Chúa Hằng Hữu sai ông thực hiện trong nước Ai
Cập, trước mặt Pha-ra-ôn, tất cả quần thần, và cả xứ. **12**
Với năng quyền vĩ đại, Môi-se đã bày tỏ những việc lớn
lao và đáng sợ cho toàn dân Ít-ra-ên.

Giô-sua

1 Sau khi Môi-se, đầy tớ của Chúa Hằng Hữu, qua đời,
Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê, con của Nun, người
phụ tá của Môi-se: **2** "Môi-se, đầy tớ Ta đã chết; bây giờ
con đứng ra lãnh đạo dân tộc vượt Sông Giô-đan tiến vào
đất hứa. **3** Như Ta đã hứa với Môi-se, nơi nào con đặt
chân đến, nơi ấy sẽ thuộc về người Ít-ra-ên, **4** từ hoang
mạc đến núi Li-ban, từ Biển Lớn chạy dài đến tận Sông
Ơ-phơ-rát, kể cả lãnh thổ của dân tộc Hê-tít. **5** Suốt đời
con, quân thù đều phải khuất phục. Như Ta đã từng ở
với Môi-se, Ta cũng sẽ ở với con luôn, Ta sẽ không quên,
và không lìa bỏ con đâu. **6** Hãy can đảm, và bền chí; con
sẽ thành công trong việc lãnh đạo dân tộc Ít-ra-ên chinh
phục vùng đất Ta đã hứa cho tổ tiên họ. **7** Chỉ cần can
đảm và bền chí, nghiêm chỉnh tuân hành tất cả điều luật
mà Môi-se, đầy tớ Ta truyền lại, không tẽ tách chút nào,
thì con sẽ thành công trong mọi việc. **8** Đừng xao lãng
việc đọc Sách Luật này. Phải ngày đêm suy niệm và thận
trọng tuân hành. Như vậy con mới thành công và được
phước. **9** Ta đã dạy con phải can đảm và bền chí, đừng sợ
gì cả, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con luôn
luôn ở với con bất cứ nơi nào con đi." **10** Sau đó Giô-suê
ra lệnh cho các cấp lãnh đạo: **11** "Hãy thông báo cho dân
chúng chuẩn bị sẵn sàng! Trong ba ngày nữa chúng ta sẽ
vượt Sông Giô-đan, tiến chiếm vùng đất Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời chúng ta dành cho chúng ta." **12** Riêng với
người thuộc đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa
đại tộc Ma-na-se, Giô-suê nhắc lại lời của Môi-se, đầy tớ
Chúa: **13** "Chúa Hằng Hữu đã cho anh em được an nghỉ

và cũng ban cho phần đất bên này sông. **14** Vợ, con cái,
và bầy súc vật của anh em sẽ ở lại trong đất mà Môi-se
ban cho anh em ở bên này sông Giô-đan. Còn tất cả anh
em là người dũng cảm, được trang bị đầy đủ phải tiên
phong vượt sông, chiến đấu cùng với các đại tộc khác. **15**
Anh em chỉ trở về đất mình ở bên bờ phía đông Sông
Giô-đan do Môi-se, đầy tớ Chúa cấp cho, khi nào các đại
tộc kia hoàn tất cuộc chiếm hữu đất đai." **16** Họ thưa với
Giô-suê: "Chúng tôi xin tuân theo mọi điều ông dạy bảo,
đi bất cứ nơi nào ông sai. **17** Chúng tôi sẽ vâng lời ông
như đã vâng lời Môi-se. Cầu xin Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của ông ở cùng ông như Ngài đã ở cùng Môi-
se trước kia. **18** Người nào cãi lệnh ông, người đó phải
chết. Xin ông hãy can đảm và bền chí."

2 Từ Si-tim, Giô-suê, con trai Nun, bí mật sai hai thám
tử, dặn rằng: "Hãy đi do thám xứ, đặc biệt là thành Giê-
ri-cô." Họ ra đi, vào trú đêm tại nhà của một cô gái mãi
dâm tên là Ra-háp. **2** Có người hay tin, liền báo cho vua
Giê-ri-cô: "Đêm nay có mấy người Ít-ra-ên đến do thám
thành này." **3** Vua Giê-ri-cô sai người đến nhà Ra-háp,
ra lệnh: "Hãy đem nạp cho ta mấy người mới vào nhà
ngươi vì họ là những người do thám xứ." **4** Lúc ấy Ra-
háp vừa giấu hai thám tử xong, nên thưa: "Có người đến
đây thật, nhưng tôi không biết họ từ đâu tới. **5** Lúc trời
vừa tối, khi cổng thành sắp đóng, họ bỏ đi, tôi không rõ
họ đi đâu. Nếu nhanh chân, các ông có thể đuổi kịp họ."
6 (Nhưng thật ra, Ra-háp đã đem họ lên mái nhà, giấu
dưới đống cây gai phơi trên ấy). **7** Những người ấy tin
lời, chạy ra Sông Giô-đan, đến những nơi nước cạn truy

tìm. Vừa lúc ấy, người ta đóng cửa thành. **8** Trước khi
hai thám tử ngủ, Ra-háp lên mái nhà nói với họ: **9** "Tôi
biết Chúa Hằng Hữu sắp cho các ông đất này, vì ở đây ai
nấy đều khiếp sợ, âu lo khi nghe tiếng các ông. **10** Chúng
tôi có nghe tin khi các ông ra khỏi Ai Cập, Chúa Hằng
Hữu đã khiến Biển Đỏ bày ra khô trước mặt các ông!
Chúng tôi cũng nghe các ông tiêu diệt vua Si-hôn và vua
Óc của người A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đan. **11** Những
tin ấy làm lòng chúng tôi tan ra như nước, chẳng ai còn
can đảm chống lại các ông vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của các ông là Đức Chúa Trời của trời cao đất thấp
này. **12** Vì tôi đã thương giúp các ông, xin các ông cũng
thương tình giúp lại. Bây giờ các ông hãy nhân danh
Chúa Hằng Hữu thề cùng tôi và cho một dấu hiệu bảo
đảm rằng, **13** các ông sẽ để cho cha mẹ, anh em tôi, và bà
con chúng tôi được sống." **14** Các thám tử đáp: "Chị đã
cứu mạng chúng tôi, chúng tôi sẽ cứu mạng gia đình chị.
Nếu chị không tiết lộ công tác chúng tôi đang thi hành,
chúng tôi sẽ giữ lời và nhân hậu đối với chị khi Chúa
Hằng Hữu ban cho chúng tôi đất này." **15** Vì nhà của Ra-
háp ở ngay bên tường thành nên chị dùng dây thừng
buộc vào cửa sổ cho hai thám tử tụt xuống, ra ngoài
thành. **16** Trước khi họ đi, Ra-háp bảo: "Các ông chạy
về phía núi, ẩn ở đó ba ngày, đợi đến khi những người
đuổi bắt các ông trở về thành rồi hãy đi." **17** Họ dặn Ra-
háp: "Muốn chúng tôi khỏi vi phạm lời thề, **18** khi chúng
tôi trở lại, chị nhớ buộc sợi dây màu đỏ này vào cửa sổ
chúng tôi dùng làm lối thoát đây. Đồng thời chị cũng
phải tập họp cha mẹ, anh em, và tất cả bà con của chị ở

trong nhà mình. **19** Chúng tôi chỉ bảo đảm an ninh cho
những ai ở trong nhà này mà thôi. Ai ra khỏi nhà, chúng
tôi không chịu trách nhiệm. **20** Ngoài ra, nếu chị tiết lộ
công tác của chúng tôi, lời thề kia sẽ không còn hiệu
lực nữa." **21** Ra-háp nói: "Tôi xin thuận theo điều kiện
các ông đặt ra." Họ thoát đi. Ra-háp buộc sợi dây đỏ vào
cửa sổ. **22** Hai người chạy lên núi, trốn tại đó ba ngày.
Toán người đi tầm nã lục lọi dọc đường, không tìm thấy
các thám tử, nên đành quay về. **23** Bấy giờ, hai người
xuống núi, sang sông về phúc trình cho Giô-suê, con trai
Nun mọi việc xảy ra. **24** Họ kết luận: "Chúa Hằng Hữu đã
đặt trọn lãnh thổ vào tay chúng ta. Dân địa phương đều
khiếp đảm cả rồi."

3 Trời vừa sáng, Giô-suê dẫn toàn dân Ít-ra-ên từ Si-tim
đi đến bờ Sông Giô-đan. Họ cắm trại chờ ngày sang sông.
2 Ngày thứ ba, các viên chức đi khắp các trại truyền chỉ
thị: **3** "Khi thấy các thầy tế lễ và người Lê-vi khiêng Hòm
Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em
đi, anh em phải nhổ trại đi theo. **4** Vì anh em chưa đi
đường này bao giờ, nên phải theo sự hướng dẫn của họ.
Nhưng đừng theo gần quá, phải giữ một khoảng cách
chừng 920 mét." **5** Giô-suê nói: "Anh em phải giữ mình
thánh sạch, vì ngày mai Chúa Hằng Hữu sẽ làm những
việc lạ thường trước mắt anh em." **6** Theo lệnh Giô-suê,
các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước ra đi; toàn dân theo
sau. **7** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Hôm nay Ta sẽ
làm cho con được vinh dự trước mặt toàn dân Ít-ra-ên,
họ sẽ biết rằng Ta ở với con cũng như Ta đã ở với Môi-se.
8 Con hãy truyền cho các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao

Ước: Khi đến mé sông Giô-đan, họ phải dừng lại dưới sông.” **9** Giô-suê nói với dân chúng, “Hãy lại gần, nghe lời của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.” **10** Rồi người nói: “Việc xảy ra hôm nay sẽ cho anh em biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống đang ở giữa anh em. Chúa sẽ đuổi các dân tộc sau đây đi: Người Ca-na-an, Hê-tít, Hê-vi, Phê-rết, Ghi-rê-ga, A-mô-rít và Giê-bu. **11** Này, Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của cả nhân loại, sẽ đi trước anh em qua Sông Giô-đan. **12** Vậy, bây giờ hãy chọn mười hai người, mỗi đại tộc một người. **13** Khi các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Chúa của cả nhân loại, giẫm chân vào nước sông, dòng sông sẽ bị chia đôi, nước sông từ nguồn chảy xuống dồn lại thành một khối.” **14** Vậy, khi dân chúng nhổ trại để sang sông Giô-đan thì các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước đi trước họ. **15** Lúc ấy nhằm mùa gặt, nước sông Giô-đan tràn lên khắp bờ. Nhưng khi những thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước vừa giẫm chân vào nước, **16** bỗng nhiên nước từ nguồn đổ xuống ngưng lại, dồn cao lên. Khúc sông bị nước dồn lên như thế trải dài ra đến tận A-đam, một thành gần Xát-than. Trong khi đó, nước sông phía dưới tiếp tục chảy ra Biển Chết, lòng sông bắt đầu cạn. Toàn dân đi qua, ngang chỗ thành Giê-ri-cô. **17** Các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu dừng lại giữa sông như trên đất khô trong khi toàn dân đi qua trên phần khô ráo của lòng sông cho đến khi hết thảy người Ít-ra-ên đều vượt qua sông Giô-đan.

4 Khi toàn dân qua khỏi Giô-đan, Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-suê: **2** “Hãy chọn mười hai người từ mười hai đại

tộc. **3** Dặn họ lấy đá từ giữa dòng sông Giô-đan nơi các
thầy tế lễ đang đứng, mỗi người một tảng, dựng thành
một trụ đá tại nơi dân dừng chân đêm nay." **4** Giô-suê gọi
mười hai người đã chọn, mỗi đại tộc một người, **5** và
bảo họ: "Hãy ra giữa lòng sông Giô-đan ngay trước Hòm
Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em dừng lại, mỗi người theo số đại tộc Ít-ra-ên lấy một
tảng đá vác lên vai, **6** mười hai tảng đá tượng trưng cho
mười hai đại tộc Ít-ra-ên. Đây là tảng đá để kỷ niệm. Về
sau, khi con cháu hỏi: 'các tảng đá này có nghĩa gì?' **7**
Hãy giải thích rằng: 'Nước Sông Giô-đan đã rẽ ra trước
Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu khi hòm đi ngang qua
sông.' Những tảng đá này làm kỷ niệm đời đời cho người
Ít-ra-ên." **8** Các người ấy vâng lời Giô-suê. Họ lấy mười
hai tảng đá từ giữa lòng Sông Giô-đan, mỗi đại tộc một
tảng, đem đặt tại nơi họ nghỉ chân đêm ấy, theo lời Chúa
Hằng Hữu phán bảo Giô-suê. **9** Giô-suê cũng lấy mười hai
tảng đá trên bờ đem xếp giữa lòng sông Giô-đan tại nơi
các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước dừng lại. Đá ấy vẫn
còn cho đến ngày nay. **10** Các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao
Ước tiếp tục đứng giữa lòng sông cho đến khi Giô-suê thi
hành xong mọi chỉ thị của Chúa Hằng Hữu, kể cả những
chỉ thị Giô-suê nhận được qua Môi-se. Vậy dân chúng
qua sông một cách vội vàng. **11** Khi mọi người đã qua
hết, họ đứng nhìn Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu và
các thầy tế lễ đi qua. **12** Người thuộc đại tộc Ru-bên, đại
tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se đều mang vũ khí
đi trước đoàn dân, như Môi-se đã bảo họ. **13** Họ gồm
chừng 40.000 người, dẫn đầu toàn dân ra trận, dưới sự

chứng giám của Chúa Hằng Hữu. Họ kéo vào đồng bằng
Giê-ri-cô. **14** Vậy, hôm ấy Chúa Hằng Hữu đã làm cho Giô-
suê được toàn dân kính phục. Cũng như Môi-se, Giô-
suê suốt đời được dân kính phục. **15** Lúc ấy, Chúa Hằng
Hữu phán bảo Giô-suê: **16** "Hãy truyền cho các thầy tế lễ
khiêng Hòm Giao Ước lên khỏi sông." **17** Vậy, Giô-suê ra
lệnh cho các thầy tế lễ: "Hãy đi lên khỏi sông." **18** Vừa
lúc các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng
Hữu từ giữa lòng sông bước lên đất khô rồi, thì nước
sông Giô-đan lại chảy như cũ và tràn ra khắp nơi như
trước. **19** Người Ít-ra-ên sang sông Giô-đan ngày mười
tháng giêng. Họ đóng trại tại Ghinh-ganh, một địa điểm
phía đông thành Giê-ri-cô. **20** Đó là nơi Giô-suê xếp mười
hai tảng đá đem từ giữa Sông Giô-đan lên. **21** Ông nhắc
lại với mọi người: "Về sau, khi con cháu chúng ta muốn
biết ý nghĩa của trụ đá này, **22** chúng ta sẽ kể cho chúng
nghe việc 'qua sông Giô-đan như trên đất cạn' của dân
ta. **23** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã làm
cho một khúc sông cạn ráo để anh em đi qua, cũng giống
như lúc Ít-ra-ên vượt Biển Đỏ. **24** Những việc này khiến
cho các dân tộc khác trên đất biết rằng tay của Chúa
Hằng Hữu rất mạnh, và khiến cho anh em luôn luôn kính
sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em."

5 Khi vua các dân tộc sống bên bờ phía tây Giô-đan (gồm
người A-mô-rít và người Ca-na-an sống dọc miền biển)
nghe tin Chúa Hằng Hữu làm nước Sông Giô-đan khô
cạn cho người Ít-ra-ên đi qua, họ mất tinh thần, không
còn nhuệ khí để đương đầu với người Ít-ra-ên. **2** Trong
lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Lấy dao bằng

đá để làm lễ cắt bì lần thứ hai cho người Ít-ra-ên." **3** Giô-suê vâng lời, sắm dao, cắt bì cho dân chúng tại Ghi-bê-át A-ra-lốt. **4** Lý do Giô-suê phải hành lễ cắt bì lần này là khi người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, những người đàn ông đủ tuổi ra trận đều đã được cắt bì, nhưng họ đều bỏ mạng trong hoang mạc. **5** Tất cả dân chúng đã ra khỏi Ai Cập đều được cắt bì, còn những người sinh ra trong hoang mạc sau khi rời Ai Cập thì chưa từng được làm cắt bì. **6** Vì người Ít-ra-ên không vâng lời Chúa Hằng Hữu, nên cuộc hành trình của họ phải kéo dài suốt bốn mươi năm trong hoang mạc, cho đến khi toàn thế hệ ấy—những người đủ tuổi chiến đấu lúc ra khỏi Ai Cập—chết đi. Chúa đã thề không cho họ vào đất hứa, một vùng đất phì nhiêu màu mỡ, là đất mà Chúa Hằng Hữu đã long trọng hứa ban cho tổ phụ họ và dân Chúa. **7** Lần này Giô-suê làm lễ cắt bì cho thế hệ sau, gồm những người mới lớn lên thay thế cha mình, vì họ chưa được cắt bì trong hành trình tiến vào Đất Hứa. **8** Sau khi chịu cắt bì, các người nam nghỉ trong trại cho đến khi vết cắt được lành. **9** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Hôm nay, Ta đẩy xa khỏi các ngươi nỗi ô nhục tại Ai Cập." Và như thế, chỗ ấy được gọi là Ghinh-ganh cho đến ngày nay. **10** Trong thời gian cắm trại tại Ghinh-ganh trên đồng bằng Giê-ri-cô, họ ăn lễ Vượt Qua vào tối ngày mười bốn tháng giêng như thường lệ. **11** Ngay sau ngày lễ, họ bắt đầu dùng thổ sản làm thực phẩm, lấy hạt ngũ cốc làm bánh không men; **12** vào ngày kế tiếp, ma-na không rơi xuống nữa. Từ đó, họ không còn thấy ma-na, nhưng sống bằng mùa màng của đất Ca-na-an. **13**

Đến gần thành Giê-ri-cô, Giô-suê chợt nhìn lên thấy một
người cầm gươm trần đứng trước mặt. Giô-suê bước tới,
hỏi: "Ông là bạn của chúng tôi hay phe địch?" **14** Người
ấy đáp: "Ta không thuộc phe nào cả, nhưng ta đến lãnh
đạo quân đội của Chúa Hằng Hữu." Giô-suê vội sấp mình
xuống lạy và thưa: "Chúa muốn dạy con điều gì?" **15** Vị
chỉ huy Quân Đội của Chúa Hằng Hữu phán bảo: "Hãy cởi
giày con ra, vì đây là đất thánh." Giô-suê vâng lời.

6 Lúc ấy, các cổng thành Giê-ri-cô đều đóng chặt vì sự
hiện diện của người Ít-ra-ên. Không một ai được phép ra
vào. **2** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Đây, Ta giao
nạp cho con thành Giê-ri-cô với vua và lính chiến dũng
mãnh của nó. **3** Trong sáu ngày, toàn thể chiến sĩ Ít-ra-
ên sẽ đi quanh thành mỗi ngày một vòng. **4** Bảy thầy
tế lễ cầm kèn bằng sừng đi trước Hòm Giao Ước. Đến
ngày thứ bảy, toàn quân sẽ đi quanh thành bảy vòng
trước khi các thầy tế lễ thổi kèn. **5** Rồi đến khi họ thổi
một tiếng kèn dài vang động, toàn dân phải hô lên thật
lớn, tường thành sẽ đổ xuống. Lúc ấy, mọi người sẽ tiến
thẳng vào." **6** Vậy, ông Giô-suê, con trai ông Nun, gọi các
thầy tế lễ bảo rằng: "Hãy khiêng Hòm Giao Ước của Chúa
có bảy thầy tế lễ cầm kèn đi trước." **7** Ông ra lệnh cho
dân chúng: "Hãy tiến lên! Đi chung quanh thành, những
người được vũ trang đi trước Hòm Giao Ước của Chúa
Hằng Hữu." **8** Khi Giô-suê truyền lệnh cho dân chúng
xong, bảy thầy tế lễ cầm kèn vừa đi vừa thổi trước mặt
Chúa Hằng Hữu và Hòm Giao Ước theo sau. **9** Những
người được vũ trang đi trước các thầy tế lễ thổi kèn,
còn dân chúng theo sau Hòm, đoàn người vừa đi vừa

thổi kèn. **10** Nhưng Giô-suê truyền lệnh: “Đừng la lớn, đừng lên tiếng, đừng nói một lời nào cho đến ngày nào Ta bảo rằng hãy hô lớn lên. Bấy giờ, các ngươi hãy hô to.” **11** Hôm ấy, Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu được khiêng quanh thành một vòng. Sau đó mọi người về trại nghỉ ngơi qua đêm. **12** Sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm và các thầy tế lễ lại khiêng Hòm của Chúa Hằng Hữu. **13** Bảy thầy tế lễ cầm kèn vừa đi vừa thổi trước mặt Chúa Hằng Hữu và Hòm Giao Ước theo sau. Những người có vũ trang đi trước thầy tế lễ thổi kèn, còn dân chúng theo sau Hòm Giao Ước. Các thầy tế lễ vừa đi vừa thổi kèn. **14** Ngày thứ nhì, họ lại đi một vòng chung quanh thành và trở về trại. Họ tiếp tục làm như thế trong sáu ngày. **15** Ngày thứ bảy, mọi người dậy thật sớm lúc tinh sương và đi chung quanh thành bảy lần. Chỉ ngày hôm ấy, họ đi chung quanh thành bảy lần mà thôi. **16** Đến vòng thứ bảy, khi các thầy tế lễ thổi tiếng kèn dài vang động, Giô-suê ra lệnh: “Hãy hô to lên! Chúa Hằng Hữu cho ta thành này rồi! **17** Thành Giê-ri-cô và mọi vật trong thành phải bị tiêu diệt để dâng lên Chúa Hằng Hữu. Ngoại trừ Ra-háp, cô gái mãi dâm và tất cả những người ở trong nhà chị này, vì chị đã bảo vệ cho các thám tử. **18** Nhưng phải cẩn thận về các vật đã diệt để dâng lên Chúa. Vì nếu đã diệt rồi, mà còn lấy đem về trại, là mang họa diệt vong cho dân ta và gây rối loạn. **19** Nhưng tất cả bạc, vàng và các dụng cụ bằng đồng, bằng sắt trong thành phải được hiến dâng lên Chúa, đem trữ vào kho của Ngài.” **20** Vừa nghe kèn lệnh thổi, toàn dân hô to, tường thành đổ xuống. Quân Ít-ra-ên xông vào, mọi người nhắm thẳng

phía trước tiến lên, chiếm thành. **21** Họ dùng gươm giết cả người lẫn vật—nam, phụ, lão, ấu; bò, chiên, lừa. **22** Giô-suê bảo hai thám tử: "Hãy vào nhà Ra-háp, dẫn chị ấy và mọi người trong nhà ra, các con hãy giữ lời thề." **23** Hai thám tử trai trẻ vâng lời Giô-suê, đem Ra-háp và cha mẹ, anh em cùng tất cả người nhà chị này ra, cho họ trú ngụ tại một nơi bên ngoài trại Ít-ra-ên. **24** Sau đó, người Ít-ra-ên phóng hỏa đốt thành, thiêu sạch tất cả, chỉ trừ bạc vàng, dụng cụ bằng đồng, bằng sắt được đem vào kho tàng của nhà Chúa. **25** Giô-suê tha chết cho Ra-háp và tất cả những người trong nhà chị, vì đã bảo vệ cho các thám tử được sai đi do thám Giê-ri-cô. Gia đình này tiếp tục sống giữa vòng người Ít-ra-ên cho đến ngày nay. **26** Lúc ấy, Giô-suê cầu khẩn rằng: "Xin Chúa Hằng Hữu chứng giám, nếu có ai xây lại thành Giê-ri-cô này, người ấy phải bị nguyền rủa. Con trưởng nam sẽ chết khi đặt nền móng thành. Con trai út sẽ chết khi dựng cổng thành." **27** Vậy Chúa Hằng Hữu ở với Giô-suê, và danh tiếng ông vang lừng khắp nơi.

7 Người Ít-ra-ên mang tội bất trung với Chúa Hằng Hữu, vì có người phạm luật liên hệ đến các vật phải bị tiêu hủy. Người ấy là A-can, con trai Cát-mi, cháu Xáp-đi, chắt Xê-rách, thuộc đại tộc Giu-đa; hắn đã lấy một vài thứ trong thành Giê-ri-cô. Vì thế Chúa Hằng Hữu giận Ít-ra-ên lắm. **2** Từ Giê-ri-cô, Giô-suê sai người đi do thám thành A-hi. Thành này gần Bết-a-ven, về phía đông Bê-tên. **3** Đi A-hi về, các thám tử đề nghị với Giô-suê: "Ta chỉ cần gửi vài nghìn quân đi đánh A-hi là đủ. Không cần xuất toàn lực vì thành này nhỏ và ít dân." **4** Vậy,

chừng 3.000 quân ra đi, nhưng họ bị đánh bại và phải bỏ
chạy trốn người A-hi. **5** Người A-hi đánh đuổi họ từ cổng
thành đến tận Sê-ba-rim, tấn công lúc xuống đồi và giết
chừng ba mươi sáu người. Lòng người Ít-ra-ên tan ra
như nước. **6** Giô-suê và các trưởng lão Ít-ra-ên xé áo
mình, bốc bụi đất bỏ lên đầu, quỳ sấp mặt xuống đất
trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu cho đến tối. **7**
Giô-suê thưa: "Đức Chúa Trời Hằng Hữu ôi! Ngài đem
chúng con qua sông Giô-đan làm gì? Để cho người A-mô-
rít tiêu diệt chúng con sao? Nếu thế, chúng con thà ở lại
bên kia sông cho xong. **8** Chúa Hằng Hữu ôi! Khi Ít-ra-ên
phải quay lưng chạy trốn quân địch, con còn nói gì được
nữa? **9** Người Ca-na-an và các dân địa phương khác khi
nghe tin này, sẽ kéo đến bao vây và xóa tên Ít-ra-ên khỏi
lịch sử nhân loại. Còn Danh cao cả của Chúa thì sao?" **10**
Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Đứng lên! Tại sao
con sấp mình xuống đất như vậy? **11** Ít-ra-ên có tội. Họ
đã không tuân lệnh Ta, lấy trộm vật đáng bị hủy diệt, dối
trá đem giấu trong trại. **12** Vì lý do đó, Ít-ra-ên bị bại
trận. Họ bị quân thù đuổi chạy vì đã phạm luật về các vật
phải hủy diệt. Nếu các vật ấy không đem ra tiêu hủy, Ta
sẽ không ở cùng Ít-ra-ên nữa. **13** Con đứng lên! Hãy bảo
dân chúng phải dọn mình thánh sạch, vì Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: 'Trong dân chúng, có
người đang giấu vật đáng hủy diệt. Ít-ra-ên sẽ không cự
nổi địch quân nếu không loại trừ các vật ấy. **14** Sáng ngày
mai, các đại tộc sẽ được gọi đến trước Chúa. Đại tộc nào
bị Chúa Hằng Hữu chỉ ra, các họ trong đại tộc ấy phải
được gọi đến. Họ nào bị Chúa Hằng Hữu chỉ ra, các gia

đình thuộc họ ấy phải được gọi đến. Gia đình nào bị Ngài
chỉ ra, những người trong gia đình ấy phải được gọi đến.
15 Người bị chỉ ra là người đã trộm của đáng bị hủy diệt,
sẽ bị hỏa thiêu chung với tất cả những gì thuộc về người
ấy, vì đã vi phạm giao ước Chúa Hằng Hữu và làm điều
xấu xa, nhơ nhuốc cho Ít-ra-ên.'" **16** Ngày hôm sau, Giô-
suê dậy sớm, gọi các đại tộc đến ra mắt Chúa Hằng Hữu.
Đại tộc Giu-đa bị chỉ ra. **17** Giô-suê gọi các họ thuộc đại
tộc Giu-đa đến, họ Xê-rách bị chỉ ra. Ông gọi các gia đình
thuộc họ Xê-rách đến, gia đình Xáp-đi bị chỉ ra. **18** Ông
gọi những người trong gia đình Xáp-đi đến, A-can, con
Cát-mi, cháu Xáp-đi, chắt Xê-rách, đại tộc Giu-đa, bị chỉ
ra. **19** Giô-suê nói với A-can: "Con hãy tôn cao Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, ngợi khen Ngài và thú
tội đi. Đừng giấu giếm gì cả, hãy khai ra mọi điều con
đã làm." **20** A-can thú nhận: "Thưa đúng, con đã phạm
tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên và
đây là việc con đã làm. **21** Con đã sinh lòng tham khi
thấy chiếc áo choàng lộng lẫy hàng Ba-by-lôn, 2,3 ký bạc,
và một thỏi vàng nặng chừng 570 gam. Con lấy các vật
ấy đem giấu dưới đất trong trại, bạc để dưới cùng." **22**
Giô-suê liền sai mấy người đến trại A-can. Họ tìm thấy
các vật chôn trong trại, bạc ở dưới cùng. **23** Họ đem tất
cả về đặt dưới đất trước mặt Giô-suê và mọi người, có
Chúa Hằng Hữu chứng giám. **24** Giô-suê và mọi người có
mặt tại đó bắt A-can, con Xê-rách dẫn đến thung lũng A-
cô. Họ cũng đem theo bạc, áo choàng, vàng, con trai,
con gái của A-can, cùng với bò, lừa, chiên, trại, và tất cả
những gì thuộc về A-can. **25** Giô-suê nói: "Vì sao con gây

họa cho Ít-ra-ên, Chúa Hằng Hữu sẽ giáng họa cho con hôm nay." Mọi người lấy đá ném, lấy lửa đốt A-can và tất cả những gì thuộc về hắn. **26** Sau đó, họ lấy đá chất thành một đống lớn trên người và vật vừa bị hỏa thiêu. Cho đến ngày nay, đống đá ấy vẫn còn, và nơi ấy vẫn được gọi là thung lũng A-cô. Sau việc ấy, Chúa Hằng Hữu nguôi giận.

8 Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Đừng sợ, hãy đem toàn quân đi đánh A-hi, vì Ta cho con cả vua lẫn dân, cả thành lẫn đất này. **2** Con hãy đối xử với A-hi và vua thành này như con đã đối xử với Giê-ri-cô, chỉ có điều khác là được giữ chiến lợi phẩm và súc vật bắt được. Hãy mai phục phía sau thành này." **3** Vậy, Giô-suê đem toàn quân đến A-hi, Ông chọn 30.000 chiến sĩ dũng cảm sai đi trong đêm ấy. **4** Ông dặn họ: "Hãy mai phục phía sau thành. Đừng ở quá xa, tất cả phải trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. **5** Ta và tất cả quân còn lại sẽ tiến đến trước thành. Địch quân sẽ kéo ra nghênh chiến, và như lần trước, chúng ta sẽ chạy. **6** Chúng sẽ đuổi theo, bảo rằng: 'Chúng nó lại chạy như lần trước rồi.' Và như thế, chúng ta dụ họ ra khỏi thành. **7** Lúc ấy, phục binh hãy xông lên chiếm thành, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã cho chúng ta thành này. **8** Phải phóng hỏa đốt thành theo lệnh Chúa Hằng Hữu. Tất cả phải nhớ lời dặn." **9** Đêm ấy, phục binh đến mai phục tại khoảng giữa Bê-tên và phía tây A-hi, còn Giô-suê và đạo quân còn lại vẫn ở nguyên trong trại tại Giê-ri-cô. **10** Sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm kiểm điểm quân đội, rồi cùng các trưởng lão Ít-ra-ên dẫn quân đi đánh A-hi. **11** Họ đến

khá gần thành, chỉ cách một thung lũng nữa là đến A-hi. Họ cắm trại tại đó, về phía bắc của thành. **12** Giô-suê cắt thêm 5.000 quân nữa đi mai phục giữa Bê-tên và phía tây A-hi. **13** Vậy, toán chủ lực đóng ở phía bắc, còn phục binh nằm ở phía tây thành. Đêm ấy, Giô-suê một mình đi vào giữa thung lũng. **14** Khi thấy người Ít-ra-ên, vua A-hi vội vàng đốc thúc quân sĩ dậy sớm. Họ kéo nhau ra khỏi thành, tiến về phía đồng bằng, đến một điểm tập trung định sẵn để nghênh chiến. Nhưng vua A-hi không ngờ có một cánh quân mai phục phía sau thành. **15** Giô-suê và chủ lực quân Ít-ra-ên giả thua, bỏ chạy về phía hoang mạc. **16** Người A-hi gọi nhau rượt đuổi quân thù và càng lúc họ càng ra xa thành. **17** Và như thế, thành A-hi và Bê-tên đều bỏ trống, không còn một người canh giữ. **18** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Hướng mũi giáo của con về thành A-hi, vì Ta cho con thành ấy." Giô-suê vâng lời. **19** Ngay khi ông đưa giáo chỉ thành A-hi, phục binh nhanh chóng rời vị trí, xông vào chiếm thành, rồi nổi lửa đốt thành. **20** Quân A-hi quay lại, thấy thành đang cháy, đồng thời quân Ít-ra-ên quay lại phản công, người A-hi lại vào thế tiến thoái lưỡng nan. **21** Giô-suê và quân sĩ theo ông thấy khói, biết rằng cánh phục binh đã chiếm thành, liền quay lại phản công người A-hi. **22** Quân Ít-ra-ên từ thành xông ra, quân phía trước thành phản công lại. Người Ít-ra-ên hai mặt xáp lại, chém giết đến nỗi không còn một người A-hi nào sống sót hay chạy thoát được. **23** Họ bắt sống vua A-hi và giải đến cho Giô-suê. **24** Khi quân Ít-ra-ên đã giết hết người A-hi bên ngoài thành, họ quay vào

thành giết những người còn lại. **25** Toàn dân A-hi, cả
đàn ông lẫn đàn bà gồm chừng 12.000 người, đều bị tiêu
diệt hôm ấy. **26** Giô-suê tiếp tục chỉ mũi giáo vào thành
cho đến khi mọi người A-hi bị giết hết. **27** Người Ít-ra-
ên bắt súc vật, thu chiến lợi phẩm cho mình, vì Chúa
Hằng Hữu có bảo Giô-suê cho phép. **28** Vậy, thành A-hi bị
Giô-suê thiêu hủy, đến nay chỉ còn một đống gạch vụn.
29 Giô-suê treo vua A-hi lên cây cho đến mặt trời lặn.
Tối đó ông cho người gỡ xác xuống, ném ra ngoài cổng
thành, rồi lấy đá chất lên thành một đống lớn, còn cho
đến ngày nay. **30** Sau đó, Giô-suê xây một bàn thờ cho
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên trên Núi Ê-
banh, **31** đúng theo lệnh của Môi-se, đầy tớ Chúa Hằng
Hữu. Bàn thờ này được xây bằng đá nguyên tảng, không
đục đẽo, như đã chép trong Sách Luật của Môi-se. Trên
bàn thờ ấy, người ta dâng tế lễ thiêu và tế lễ cảm tạ cho
Chúa. **32** Giô-suê khắc trên đá bàn thờ bộ luật Môi-se,
trước sự chứng kiến của dân chúng Ít-ra-ên. **33** Vì Môi-
se có dặn trước về việc chúc phước cho người Ít-ra-ên,
nên hôm ấy, toàn dân kể cả các trưởng lão, viên phán
quan, công dân, và ngoại kiều đều chia nhau ra làm hai
nhóm: Phân nửa đứng trước núi Ga-ri-xim, phân nửa
đứng trước Núi Ê-banh. Giữa hai nhóm ấy có Hòm Giao
Ước của Chúa Hằng Hữu với các thầy tế lễ người Lê-vi,
những người khiêng Hòm Giao Ước. **34** Giô-suê đọc tất cả
những lời chúc phước và những lời nguyền rủa đã được
ghi trong Sách Luật. **35** Mọi người, gồm cả nam phụ lão
ấu và khách ngoại kiều, đều nghe Giô-suê đọc tất cả luật
lệ của Môi-se.

9 Khi nghe được tin này, các vua của người Hê-tít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu là vua của các dân tộc sống bên bờ phía tây sông Giô-đan, ở dưới đồng bằng cũng như ở trên núi, cho đến tận núi Li-ban **2** đều liên minh với nhau để kháng cự Giô-suê và người Ít-ra-ên. **3** Khi người Ga-ba-ôn nghe tin Giô-suê phá thành Giê-ri-cô và A-hi, **4** thì dùng mưu kế để đối phó. Họ sai mấy sứ giả lên đường. Những người này mặc áo quần tả tơi, mang giày mòn đế. **5** Họ chất lên lưng lừa những bao cũ nát và các bình da đựng rượu rách được vá lại. Lương thực của họ là những mẩu bánh vụn. **6** Họ đến trại của người Ít-ra-ên đóng ở Ghinh-ganh, gặp Giô-suê, nói với ông và người Ít-ra-ên: "Chúng tôi đến từ một xứ xa xôi để xin kết hòa ước với các ông." **7** Nhưng người Ít-ra-ên hỏi mấy người Hê-vi đó: "Các anh chắc là người địa phương? Làm sao kết hòa ước được?" **8** Họ nói với Giô-suê: "Chúng tôi là đầy tớ của ông." Giô-suê hỏi: "Các anh là ai? Từ đâu tới?" **9** Họ đáp: "Chúng tôi đến từ một xứ rất xa. Chúng tôi được nghe uy danh Đức Chúa Trời của các ông qua những việc tại Ai Cập, **10** và qua những điều Ngài làm cho hai vua A-mô-rít là Si-hôn, vua Hết-bôn, và Óc, vua Ba-san ở Ách-ta-rốt, bên kia sông Giô-đan (người sống với Ách-ta-rốt.) **11** Vì vậy, các trưởng lão và dân chúng sai chúng tôi đến gặp các ông, trình rằng: Dân tộc chúng tôi cam phận đầy tớ, không dám kháng cự, chỉ xin được kết hòa ước. **12** Này, các ông xem, bánh lúc chúng tôi ra đi còn nóng hổi, nhưng bây giờ đã khô đét, vỡ vụn. **13** Các bầu đựng rượu này vốn là bầu mới, nhưng nay đã rách. Áo quần, giày dép chúng tôi cũng cũ mòn vì

hành trình lâu ngày." **14** Các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên nghe
theo lời họ, không cầu xin chỉ thị của Chúa Hằng Hữu. **15**
Giô-suê kết ước với họ, hứa cho họ sống còn. Các nhà
lãnh đạo của dân thề tôn trọng hòa ước. **16** Nhưng chỉ ba
ngày sau, người ta khám phá ra rằng những người ấy là
dân địa phương. **17** Người Ít-ra-ên liền lên đường lùng
kiếm. Sau ba ngày, họ tìm ra các thành của những người
ấy ở, gồm thành Ga-ba-ôn, Kê-phi-ra, Bê-ê-rốt, và Ki-ri-át
Giê-a-rim. **18** Nhưng vì các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên đã có
lời thề trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên, nên quân đội không ra tay được. Vì thế, trong cộng
đồng Ít-ra-ên, ai cũng phàn nàn các nhà lãnh đạo. **19** Các
nhà lãnh đạo trả lời: "Vì chúng tôi đã thề với họ trước
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, nên bây giờ
không ai được đụng đến họ. **20** Chúng ta phải để cho họ
sống. Nếu chúng ta không giữ lời thề, cơn thịnh nộ của
Đức Chúa Trời sẽ trút trên chúng ta." **21** Vậy, dân các
thành ấy trở nên những người giúp việc cho Ít-ra-ên, lo
việc đốn củi xách nước. **22** Giô-suê gọi dân các thành ấy
đến trách: "Tại sao các anh đánh lừa chúng tôi, nói rằng
ở cách đây rất xa trong khi chỉ là người địa phương? **23**
Thế nên bây giờ các anh sẽ bị nguyền rủa, không một ai
sẽ thoát khỏi ách nô dịch. Mọi người phải lo đốn củi xách
nước, làm nô dịch cho nhà của Đức Chúa Trời chúng
tôi." **24** Họ đáp lời Giô-suê: "Vì chúng tôi biết rằng Đức
Chúa Trời các ông đã ra lệnh cho đầy tớ Ngài là Môi-se
phải chiếm trọn đất này và tiêu diệt mọi người. Chúng
tôi sợ các ông và lo mạng sống mình nên mới làm như
vậy. **25** Bây giờ, chúng tôi ở trong tay các ông, các ông

muốn đối xử thế nào tùy ý." **26** Vì thế, Giô-suê không cho
người Ít-ra-ên giết họ. **27** Từ đó, họ trở thành nô dịch,
phải cung cấp củi, nước cho người Ít-ra-ên và cho bàn
thờ của Chúa Hằng Hữu—tại nơi Chúa Hằng Hữu sẽ chọn.
Đó là việc họ làm cho đến ngày nay.

10 A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem khiếp sợ khi nghe
Giô-suê chiếm và tiêu diệt A-hi, giết vua thành ấy như
Giô-suê đã làm tại Giê-ri-cô, lại được tin Ga-ba-ôn đã
kết hòa ước và đứng về phía Ít-ra-ên. **2** Ga-ba-ôn là một
thành lớn vào loại đế đô, lớn hơn A-hi nhiều, lại có nhiều
người dũng cảm. **3** Thế nên, A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-
sa-lem sai người đến nói với Hô-ham, vua Hếp-rôn, Phi-
ram, vua Giạt-mút, Gia-phia, vua La-ki, và Đê-bia, vua Éc-
lôn: **4** "Xin đến đây giúp tôi đánh Ga-ba-ôn vì họ đã kết
hòa ước với Giô-suê và người Ít-ra-ên." **5** Vậy, năm vua
người A-mô-rít (vua Giê-ru-sa-lem, Hếp-rôn, Giạt-mút,
La-ki, và Éc-lôn) liên minh kéo quân đến đánh thành Ga-
ba-ôn. **6** Người Ga-ba-ôn sai người đến Ghinh-ganh cầu
cứu với Giô-suê: "Xin đừng bỏ chúng tôi! Xin đến cứu
chúng tôi, vì tất cả các vua A-mô-rít ở miền đồi núi đang
liên minh kéo đến tấn công." **7** Từ Ghinh-ganh, Giô-suê
dẫn toàn quân ra đi. **8** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê:
"Đừng sợ, vì Ta nạp tính mạng họ vào tay con, không ai
kháng cự với con được." **9** Vậy, Giô-suê rời Ghinh-ganh,
đi suốt đêm, đến tấn công đột ngột. **10** Chúa Hằng Hữu
khiến địch quân hoảng hốt. Vì thế, quân Ít-ra-ên chém
giết vô số địch quân ở Ga-ba-ôn, và đuổi theo đám tàn
quân chạy xuống dốc Bết-hô-rôn, chận giết họ tại A-xê-
ca và Ma-kê-đa. **11** Khi quân địch bị đuổi chạy xuống dốc

Bết-hô-rôn, Chúa Hằng Hữu giáng một trận mưa đá rất
lớn trên họ từ đó cho đến A-xê-ca. Số người chết vì mưa
đá nhiều hơn cả số chết vì lưỡi gươm của người Ít-ra-ên.
12 Trong ngày Chúa Hằng Hữu phó dân A-mô-rít vào tay
dân Ít-ra-ên, Giô-suê cầu nguyện trước toàn quân. Ông
nói: "Cầu xin Chúa Hằng Hữu cho mặt trời dừng lại trên
Ga-ba-ôn, mặt trăng dừng lại trên thung lũng A-gia-lôn."
13 Bóng mặt trời không di động, mặt trăng không chuyển
vần cho đến lúc quân Ít-ra-ên tiêu diệt xong quân thù.
Việc này được chép trong Sách Gia-sa. Người ta thấy
ánh dương vẫn tiếp tục chiếu sáng vòm trời thêm chừng
một ngày nữa, chưa vội tắt. **14** Trong quá khứ cũng như
tương lai, không có một ngày nào như hôm ấy; vì Chúa
Hằng Hữu đã nhậm lời cầu nguyện của một người, và
Ngài chiến đấu cho Ít-ra-ên. **15** Sau đó, Giô-suê rút quân
về Ghinh-ganh. **16** Trong lúc giao tranh, năm vua trốn
vào một hang đá tại Ma-kê-đa. **17** Người ta báo tin cho
Giô-suê rằng: "Năm vua đã trốn trong một hang đá tại
Ma-kê-đa." **18** Giô-suê ra lệnh: "Hãy lăn đá lấp miệng
hang rồi cử người canh gác cẩn thận. **19** Những người
khác cứ tiếp tục đuổi theo địch quân, tấn công từ phía
sau vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã
giao tính mạng họ vào tay chúng ta." **20** Giô-suê và người
Ít-ra-ên đã đánh chúng đại bại đến nỗi tuyệt diệt, chỉ còn
một số ít chạy thoát vào các thành kiên cố mà thôi. **21**
Quân Ít-ra-ên rút về với Giô-suê tại trại Ma-kê-đa, an
toàn. Sau các việc đó không ai dám mở miệng nói lời nào
chống lại Ít-ra-ên. **22** Giô-suê hạ lệnh mở cửa hang, đem
năm vua ra. **23** Họ tuân lệnh, đưa năm vua ra khỏi hang,

dẫn đến cho Giô-suê. Đó là các Vua Giê-ru-sa-lem, Hếp-rôn, Giạt-mút, La-ki, và Éc-lôn. **24** Giô-suê bảo các tướng của quân đội: "Hãy đến đây, giẫm chân lên cổ các vua này." Họ tuân lệnh. **25** Và Giô-suê nói tiếp: "Đừng sợ, hãy can đảm và bền chí vì Chúa Hằng Hữu sẽ làm như vậy cho kẻ thù của các anh em là những người mà các anh em phải chống cự." **26** Nói xong, Giô-suê giết chết năm vua ấy, đem xác treo trên năm cây cột cho đến tối. **27** Lúc mặt trời lặn, Giô-suê cho người gỡ xác từ trên cột xuống, đem ném vào hang nơi họ đã trốn trước đó. Người ta lấy đá lớn lấp miệng hang lại, và đá ấy vẫn còn cho đến nay. **28** Cùng ngày hôm ấy, Giô-suê chiếm thành Ma-kê-đa, dùng gươm giết cả vua lẫn dân thành ấy không sót một người. Vậy, vua Ma-kê-đa cũng chịu đồng số phận như vua Giê-ri-cô. **29** Sau đó, Giô-suê đem quân tấn công Líp-na. **30** Chúa Hằng Hữu giao vua và thành Líp-na cho Ít-ra-ên, họ không để một ai sống sót. Vua Líp-na cũng chịu chung số phận với vua Giê-ri-cô. **31** Từ Líp-na, Giô-suê kéo quân đến La-ki. Sau khi cắm trại, họ tấn công thành. **32** Vào ngày thứ hai, Chúa Hằng Hữu ban cho người Ít-ra-ên thành La-ki. Ở đây, họ cũng tàn sát như tại Líp-na. **33** Hô-ram vua Ghê-xe đem quân cứu viện La-ki, nhưng cũng bị quân của Giô-suê tiêu diệt. **34** Giô-suê kéo quân từ La-ki đến Éc-lôn. Hạ trại xong, họ tấn công thành. **35** Quân Ít-ra-ên chiếm thành Éc-lôn ngay hôm ấy, giết hết mọi người cũng như ở La-ki. **36** Từ Éc-lôn, Giô-suê kéo quân đi tấn công Hếp-rôn. **37** Họ chiếm Hếp-rôn và các thành phụ cận, giết hết dân cư ở đó cũng như ở Éc-lôn, không sót một người. **38** Sau đó, Giô-suê đem quân về

tấn công thành Đê-bia. **39** Ít-ra-ên chiếm Đê-bia và các
thành phụ cận, không để cho một ai sống sót cũng như
tại Hếp-rôn và Líp-na. **40** Vậy, Giô-suê bình định lãnh
thổ, từ miền núi Nê-ghép cho đến đồng bằng và chân
đồi, cả miền nam, tiêu diệt các vua, không để cho một
người dân sống sót, đúng theo lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên. **41** Giô-suê bình trị từ Ca-đê Ba-
nê-a đến Ga-xa, từ Gô-sen đến Ga-ba-ôn. **42** Giô-suê bắt
các vua này và lãnh thổ của họ đồng loạt bị chinh phục,
vì chính Chúa chiến đấu cho Ít-ra-ên. **43** Sau đó, Giô-suê
rút quân về trại Ghinh-ganh.

11 Khi Gia-bin, vua Hát-so, nghe các tin này, liền liên
minh với các vua sau đây: Vua Giô-báp ở Ma-đôn, vua
Sim-rôn, vua Ạc-sáp, **2** các vua miền núi phía bắc, các
vua miền đồng bằng phía nam Ki-nê-rết, miền thung
lũng và miền biên giới Đô-rơ ở phía tây, **3** các vua Ca-na-
an ở miền đông và miền tây, các vua A-mô-rít, Hê-tít,
Phê-rết, vua Giê-bu ở miền núi, vua Hê-vi ở chân Núi
Hẹt-môn trong xứ Mích-pa. **4** Các vua này động viên
toàn lực—chiến sĩ, chiến xa và chiến mã—kéo ra đông
như cát biển. **5** Họ liên minh với nhau, đem quân đến
đóng ở các dòng nước Mê-rôm để tranh chiến với Ít-ra-
ên. **6** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Đừng sợ họ. Vì
ngày mai, vào giờ này, họ đều là những xác không hồn.
Con phải cắt nhượng chân ngựa và đốt xe của chúng." **7**
Giô-suê liền đem toàn lực đến tấn công bất ngờ gần Mê-
rôm. **8** Chúa Hằng Hữu nạp tính mạng quân thù vào tay
Ít-ra-ên; họ chém giết một phần, đuổi theo phần còn lại
cho đến Si-đôn Lớn, Mít-rê-phốt Ma-im, và thung lũng

Mích-pê ở phía đông, rồi giết không để thoát một ai.
9 Theo lệnh Chúa Hằng Hữu, Giô-suê cho cắt nhượng
chân ngựa và thiêu hủy xe của chúng. **10** Giô-suê quay về
chiếm Hát-so, và giết Vua Gia-bin. (Hát-so vốn là kinh đô
của các vương quốc kia.) **11** Người Ít-ra-ên giết tất cả dân
trong thành, không để một vật có hơi thở nào còn sống
sót, và Giô-suê đốt thành. **12** Giô-suê cũng chiếm và tàn
phá thành của các vua kia, giết hết các vua ấy theo đúng
lệnh Môi-se, đầy tớ Chúa đã truyền. **13** Nhưng Giô-suê
không đốt những thành xây trên đồi, trừ thành Hát-so.
14 Người Ít-ra-ên tịch thu chiến lợi phẩm, kể cả súc vật,
và tàn sát dân các thành ấy. **15** Tất cả những điều Chúa
Hằng Hữu phán dặn Môi-se, đầy tớ Ngài, đều được Môi-
se truyền lại cho Giô-suê, và Giô-suê nghiêm chỉnh thi
hành. **16** Vậy Giô-suê chinh phục toàn vùng đất hứa gồm
miền cao nguyên, đất Gô-sen và Nê-ghép, miền thung
lũng, miền đồng bằng, vùng núi đồi và thung lũng Ít-
ra-ên; **17** từ núi Ha-lác đối diện Sê-i-rơ, đến Ba-anh Gát
trong thung lũng Li-ban, dưới chân núi Hẹt-môn. Tất cả
vua của các miền này đều bị hạ sát. **18** Giô-suê phải mất
một thời gian khá dài để tiêu diệt chúng. **19** Ngoại trừ
thành Ga-ba-ôn của người Hê-vi, các thành khác đều bị
Ít-ra-ên chinh phục bằng quân lực, không bằng hòa ước.
20 Vì Chúa Hằng Hữu khiến cho các dân tộc ấy trở nên
ngoan cố, quyết định chiến đấu với Ít-ra-ên, và Ít-ra-ên
có dịp tận diệt họ như lời Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-
se. **21** Đồng thời, Giô-suê cũng chinh phạt người A-na-
kim trên các đồi núi Hếp-rôn, Đê-bia, A-náp, Giu-đa và Ít-
ra-ên. **22** Ngoại trừ một số ít còn sót ở Ga-xa, Gát, và

Ách-đốt, người A-na-kim và thành trì của họ nằm trong lãnh thổ Ít-ra-ên đều bị tiêu diệt. **23** Như thế, Giô-suê chiếm toàn lãnh thổ, thực hiện lời Chúa Hằng Hữu hứa với Môi-se. Ông đem đất chia cho người Ít-ra-ên, mỗi đại tộc chiếm một vùng. Trong khắp vùng, chiến tranh không còn nữa.

12 Đây là danh sách các vua phía đông Sông Giô-đan bị người Ít-ra-ên đánh bại và lãnh thổ của họ đã bị Ít-ra-ên chiếm hữu. Đất của họ chạy dài từ thung lũng Sông Ạt-nôn đến Núi Hẹt-môn, gồm cả các đồng bằng miền đông. **2** Si-hôn, vua người A-mô-rít, đóng đô ở Hết-bôn, cai trị một vùng từ thành A-rô-e bên bờ Sông Ạt-nôn, và từ giữa thung lũng này cho đến Sông Gia-bốc (biên giới của đất Am-môn), gồm phân nửa đất Ga-la-át. **3** Đất vua này còn gồm các đồng bằng miền đông, từ bờ phía đông biển Ki-nê-rốt chạy cho đến Biển Chết (đường đi về Bết-giê-si-mốt) và triền núi Phích-ga về phía nam. **4** Óc, vua Ba-san, người khổng lồ còn sót lại của người Rê-pha-im, đóng đô ở Ách-ta-rốt Ết-rê-i, **5** cai trị vùng Núi Hẹt-môn, vùng Sanh-ca, toàn đất Ba-san, giáp giới với đất của người Ghê-sua và người Ma-ca và phân nửa đất Ga-la-át, giáp giới với đất của Si-hôn, vua Hết-bôn. **6** Môi-se, đầy tớ của Chúa, và người Ít-ra-ên đã tiêu diệt toàn dân của Vua Si-hôn và Vua Óc. Môi-se lấy phần đất này chia cho đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se. **7** Và đây là danh sách các vua phía tây Giô-đan bị Giô-suê và người Ít-ra-ên đánh bại: Đất của họ chạy dài từ Ba-anh Gát trong thung lũng Li-ban cho đến Núi Ha-lác ngang Sê-i-rơ. (Đất này được Giô-suê đem chia cho các

đại tộc còn lại, **8** gồm cả vùng cao nguyên, thung lũng, đồng bằng, triền núi, hoang mạc, và vùng Nê-ghép. Đó là đất của người Hê-tít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-rết, Hê-vi và Giê-bu). **9** Vua Giê-ri-cô. Vua A-hi gần Bê-tên. **10** Vua Giê-ru-sa-lem. Vua Hếp-rôn. **11** Vua Giạt-mút. Vua La-ki. **12** Vua Éc-lôn. Vua Ghê-xe. **13** Vua Đê-bia. Vua Ghê-đe. **14** Vua Họt-ma. Vua A-rát. **15** Vua Líp-na. Vua A-đu-lam. **16** Vua Ma-kê-đa. Vua Bê-tên. **17** Vua Tháp-bu-a. Vua Hê-phe. **18** Vua A-phéc. Vua La-sa-rôn, **19** Vua Ma-đôn. Vua Hát-so. **20** Vua Sim-rôn-Mê-rôn. Vua Ạc-sáp. **21** Vua Tha-a-nác. Vua Mê-ghi-đô. **22** Vua Kê-đe. Vua Giốc-nê-am ở Cát-mên. **23** Vua Đô-rơ ở Na-phát-đo. Vua Gô-im ở Ghinh-ganh. **24** Vua Tia-xa. Tổng cộng ba mươi mốt vua bị bại trận.

13 Thời gian trôi qua, Giô-suê đã cao tuổi. Chúa Hằng Hữu phán với ông: "Tuổi con đã cao, đất chưa chiếm còn nhiều. **2** Đó là vùng đất của người Phi-li-tin, của người Ghê-sua **3** từ sông Si-ho gần Ai Cập chạy về phía bắc cho đến biên giới Éc-rôn (tất cả được coi như người Ca-na-an), đất của năm lãnh chúa Phi-li-tin gồm Ga-xa, Ách-đốt, Ách-kê-lôn, Gát, và Éc-rôn, đất của người A-vim **4** ở phía nam, đất của người Ca-na-an từ Mê-a-ra gần Si-đôn cho đến A-phéc gần biên giới A-mô-rít, **5** đất của người Ghi-ba, đất Li-ban từ Ba-anh Gát ở phía đông, dưới chân Núi Hẹt-môn cho đến lối vào Ha-mát, **6** các vùng núi non của người Si-đôn từ Li-ban cho đến Mích-rê-phốt Ma-im. Chính Ta sẽ đuổi các dân này ra, họ sẽ bị Ít-ra-ên đánh bại. Con sẽ theo lời Ta dặn, chia đất cho người Ít-ra-ên. **7** Đất này sẽ thuộc về chín đại tộc và nửa đại tộc Ma-na-se

còn lại.” **8** Trước đó Môi-se, đầy tớ Chúa, đã chia đất bên
bờ phía đông Giô-đan cho đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và
nửa đại tộc Ma-na-se. **9** Vùng đất này chạy dài từ A-rô-
e trên triền thung lũng Ạt-nôn, gồm các thành ở giữa
thung lũng này và miền cao nguyên Mê-đê-ba cho đến
tận Đi-bôn. **10** Đất này cũng gồm các thành của Si-hôn,
vua A-mô-rít, có kinh đô ở Hết-bôn, cho đến biên giới
người Am-môn; **11** gồm cả đất Ga-la-át; đất của người
Ghê-sua, người Ma-a-cát; vùng Núi Hẹt-môn; đất Ba-san
và Sanh-ca; **12** đất của Óc, vua Ba-san, người còn sót lại
của dân Rê-pha-im, có kinh đô ở Ách-ta-rốt và Ết-rê-i.
Vua này là vua người khổng lồ cuối cùng còn lại, vì Môi-
se đã đánh đuổi họ đi. **13** Còn người Ghê-sua và Ma-a-
cát không bị Ít-ra-ên đuổi đi nên cho đến nay họ vẫn
sống chung với người Ít-ra-ên trong địa phương này. **14**
Khi chia đất cho các đại tộc, Môi-se đã không chia cho
người Lê-vi, vì phần của họ là các lễ vật do người Ít-ra-
ên đem dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên. Ngài đã truyền cho họ như thế. **15** Môi-se chia
cho đại tộc Ru-bên một phần đất tương xứng với số gia
đình của đại tộc này. **16** Đất của họ chạy từ A-rô-e trên
triền thung lũng Ạt-nôn, gồm có thành ở giữa thung
lũng này và cao nguyên Mê-đê-ba **17** cho đến Hết-bôn
với các thành trong đồng bằng: Đi-bôn, Ba-mốt Ba-anh,
Bết-ba-anh-mê-ôn, **18** Gia-xa, Kê-đê-mốt, Mê-phát, **19**
Ki-ri-a-ta-im, Síp-ma, Xê-rết-sa-ha trên ngọn đồi đứng
giữa thung lũng, **20** Bết Phê-o, triền núi Phích-ga, và
Bết-giê-si-mốt. **21** Như vậy, đất của họ gồm tất cả các
thành trong đồng bằng và toàn giang san của Si-hôn, vua

A-mô-rít có kinh đô là Hết-bôn. Vua này cùng với các
tù trưởng Ma-đi-an: Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ và Rê-
ba (các chư hầu của Si-hôn) đều bị Môi-se đánh bại. **22**
Lúc ấy người Ít-ra-ên cũng giết luôn thuật sĩ Ba-la-am,
con của Bê-ô. **23** Sông Giô-đan là biên giới phía tây của
đất Ru-bên. Vậy, người Ru-bên chia nhau chiếm hữu các
thành với các thôn ấp phụ cận trong giới hạn đất mình.
24 Môi-se chia cho đại tộc Gát một phần đất tương xứng
với số gia đình của đại tộc này. **25** Đất của họ gồm có Gia-
ê-xe, các thành Ga-la-át, phân nửa đất của người Am-
môn cho đến A-rô-e đối diện Ráp-ba, **26** và từ Hết-bôn
đến Ra-mát Mít-bê, Bê-tô-nim, từ Ma-ha-na-im đến biên
giới Đê-bia; **27** các thành trong thung lũng: Bết Ha-ram,
Bết Nim-ra, Su-cốt, Xa-phôn; phần đất còn lại của Si-hôn,
vua Hết-bôn; và đất dọc theo Sông Giô-đan bên bờ phía
đông, cho đến biển Ki-nê-rết. Sông này là biên giới phía
tây. **28** Người Gát chia nhau chiếm hữu các thành với các
thôn ấp phụ cận theo từng gia tộc trong giới hạn đất
mình. **29** Môi-se cũng chia cho phân nửa đại tộc Ma-na-
se một phần đất tương xứng với số gia đình của họ. **30**
Đất của họ chạy từ Ma-ha-na-im qua toàn lãnh vực Ba-
san—đất của Óc, vua Ba-san—và Giai-rơ trong vùng Ba-
san được sáu mươi thành; **31** phân nửa đất Ga-la-át; các
thành của Óc, vua Ba-san là Ách-ta-rốt, và Ết-rê-i. Vậy
các con cháu Ma-ki gồm phân nửa đại tộc Ma-na-se chia
nhau chiếm hữu phần đất này. **32** Đó là cách Môi-se phân
phối đất đai bên bờ phía đông Sông Giô-đan. Lúc ấy Ít-ra-
ên đang ở trong đồng bằng Mô-áp đối diện Giê-ri-cô. **33**
Môi-se không chia cho đại tộc Lê-vi phần đất nào cả, vì

Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên là phần của Lê-vi, như Ngài đã bảo họ.

14 Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con của Nun, và các trưởng tộc Ít-ra-ên phân chia đất Ca-na-an ra, **2** và chín đại tộc rưỡi rút thăm lấy đất làm sản nghiệp như lời Chúa Hằng Hữu dặn Môi-se. **3** Còn hai đại tộc rưỡi kia, Môi-se đã chia cho họ đất bên bờ phía đông Sông Giô-đan rồi. **4** Riêng đại tộc Lê-vi không nhận được một phần đất riêng biệt như những đại tộc khác; họ chỉ được cấp các thành để ở và đất để nuôi súc vật. Đặc biệt có đại tộc Giô-sép được kể là hai đại tộc: Ma-na-se và Ép-ra-im. **5** Vậy, việc chia đất được thực hiện đúng theo chỉ thị của Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se. **6** Một số người Giu-đa do Ca-lép, con của Giê-phu-nê, người Kên, hướng dẫn đến gặp Giô-suê tại Ghinh-ganh và trình bày như sau: "Ông còn nhớ Chúa Hằng Hữu dặn Môi-se, đầy tớ Chúa tại Ca-đê Ba-nê-a về trường hợp của ông và tôi chứ? **7** Tại Ca-đê Ba-nê-a, Môi-se, đầy tớ Chúa sai chúng ta đi trinh sát đất hứa. Khi trở về, tôi phúc trình đúng sự thật. **8** Trong khi các người khác nói những lời làm nhục chí anh em, tôi vẫn một lòng trung thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi. **9** Vì vậy, hôm ấy Môi-se có thề sẽ cho tôi và con cháu tôi nơi nào tôi đặt chân đến, vì tôi đã hết lòng theo Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi. **10** Từ đó đến nay đã ngót bốn mươi lăm năm. Từ ngày dân ta còn lang thang trong hoang mạc, Chúa cho tôi sống còn cho đến ngày nay, và bây giờ tôi đã tám mươi lăm tuổi. **11** Tôi vẫn mạnh khỏe như ngày Môi-se sai tôi đi, khả năng chiến đấu và di chuyển của tôi vẫn như

ngày nào. **12** Vậy, theo lời Chúa ngày ấy, xin ông cho tôi
vùng đồi núi này. Mặc dù ngày ấy ông cũng đã nghe rằng
đây là đất của người khổng lồ A-na-kim với nhiều thành
trì vững chắc. Nhưng nếu Chúa Hằng Hữu ở cùng tôi, tôi
sẽ đuổi họ đi." **13** Giô-suê chúc phước lành cho Ca-lép
con trai Giê-phu-nê và chia cho ông đất Hếp-rôn. **14** Vậy
Hếp-rôn trở thành tài sản của nhà Ca-lép (con Giê-phu-
nê, người dòng Kên) cho đến ngày nay, vì ông đã hết
lòng theo Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **15**
(Xưa kia Hếp-rôn được gọi là thành Ki-ri-át A-ra-ba, theo
tên của một anh hùng người A-na-kim). Và từ đó, chiến
tranh chấm dứt.

15 Phần đất của đại tộc Giu-đa chạy dài từ biên giới Ê-
đôm, ngang qua hoang mạc Xin đến tận cuối miền nam.
2 Biên giới phía nam của Giu-đa chạy từ vịnh phía nam
của Biển Chết, **3** trải dài về phương nam qua đèo Ạc-ráp-
bim, dọc theo hoang mạc Xin, vòng qua Ca-đê Ba-nê-a ở
cực nam, qua Hết-rôn, lên Át-đa, vòng qua Cát-ca, **4** qua
Át-môn, lên đến Suối Ai Cập, ra đến biển. Đó sẽ là ranh
giới phía nam của anh em. **5** Biên giới phía đông chạy dài
từ Biển Chết cho đến cửa Sông Giô-đan. Biên giới phía
bắc chạy từ vịnh nơi Sông Giô-đan đổ vào Biển Mặn, **6**
qua Bết-hốt-la, dọc theo phía bắc Bết-a-ra-ba, lên phía
tảng đá Bô-han (con của Ru-bên), **7** qua Đê-bia trong
thung lũng A-cô, chạy lên phía bắc đến Ghinh-ganh, đối
diện dốc A-đu-mim ở phía nam thung lũng này, rồi chạy
qua mé nước Ên-sê-mết, đến Ên-rô-ghên. **8** Biên giới này
tiếp tục chạy qua thung lũng Hi-nôm đến phía nam đất
Giê-bu (Giê-ru-sa-lem), lên đến đỉnh núi đối diện phía

tây thung lũng Hi-nôn, đến bờ phía bắc thung lũng Rê-pha-im. **9** Từ đó, biên giới chạy từ đỉnh núi đến suối Nép-thô-ách, qua các thành trên núi Ép-rôn, vòng quanh Ba-la tức Ki-ri-át Giê-a-rim. **10** Rồi biên giới vòng qua phía tây Ba-la, đến núi Sê-i-rơ, qua Kê-sa-long bên triền phía bắc núi Giê-a-rim, xuống Bết-sê-mết, qua Thim-na, **11** qua góc phía bắc của Éc-rôn, quanh Siếc-rôn, qua núi Ba-la, đến Giáp-nê-ên và chấm dứt ở biển. **12** Biên giới phía tây là bờ Biển Lớn. Đây là biên giới dành cho con cháu của đại tộc Giu-đa. **13** Giô-suê tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, cho Ca-lép con Giê-phu-nê một phần đất Giu-đa. Đó là thành Ki-ri-át A-ra-ba (tên của tổ tiên A-nác), nay gọi là Hếp-rôn. **14** Có ba người con trai của A-nác (Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai) đang ở trong thành, nhưng họ đều bị Ca-lép đuổi đi. **15** Từ đó Ca-lép tiến đánh Đê-bia (tên cũ là Ki-ri-át Sê-phe). **16** Ca-lép nói: "Tôi sẽ gả con gái tôi là Ạc-sa cho người nào có công đánh chiếm Ki-ri-át Sê-phe." **17** Ốt-ni-ên, con của Kê-na, em Ca-lép, lập công đầu, chiếm thành, và được Ca-lép gả con gái là Ạc-sa cho người làm vợ. **18** Khi Ạc-sa đã lấy Ốt-ni-ên, nàng có giục chồng xin cha mình một sở ruộng. Lúc sắp lên đường theo chồng, nàng xuống lừa. Thấy thế, Ca-lép hỏi: "Con muốn gì?" **19** Nàng thưa: "Con xin cha một ân huệ. Vì cha đã cho con vùng đất Nê-ghép khô cằn, xin cha cho con thêm mấy suối nước nữa." Ca-lép cho nàng các suối nước thượng và hạ. **20** Vậy, sản nghiệp của đại tộc Giu-đa gồm có: **21** Các thành miền cực nam Giu-đa, gần biên giới Ê-đôm: Cáp-xê-ên, Ê-đe, Gia-gu-a, **22** Ki-na, Đi-mô-na, A-đa-đa, **23** Kê-đe, Hát-so, Ích-nan, **24** Xíp, Tê-lem, Bê-a-lốt,

25 Hát-so Ha-đa-ta, Kê-ri-giốt Hếp-rôn (tức Hát-so), **26** A-
mam, Sê-ma, Mô-la-đa, **27** Hát-sa Ga-đa, Hết-môn, Bết
Pha-lết, **28** Hát-sa-su-anh, Bê-e-sê-ba, Bi-sốt-gia, **29** Ba-
la, Y-im, Ê-xem, **30** Ê-thô-lát, Kê-sinh, Họt-ma, **31** Xiếc-
lác, Mát-ma-na, San-sa-na, **32** Lê-ba-ốt, Si-lim, A-in, và
Rim-môn—tất cả là hai mươi chín thành với các thôn ấp
phụ cận. **33** Các thành trong đồng bằng: Ết-tha-ôn, Xô-
ra, Át-na, **34** Xa-nô-a, Ên-ga-nim, Tháp-bu-a, Ê-nam, **35**
Giạt-mút, A-đu-lam, Sô-cô, A-xê-ca, **36** Sa-a-ra-im, A-đi-
tha-im, Ghê-đê-ra, và Ghê-đê-rô-tha-im—cộng là mười
bốn thành với các thôn ấp phụ cận. **37** Xê-nan, Ha-đa-sa,
Mích-đanh-gát, **38** Đi-lan, Mít-bê, Giốc-thê-ên, **39** La-ki,
Bốt-cát, Éc-lôn, **40** Cáp-bôn, La-mam, Kít-lít, **41** Ghê-đê-
rốt, Bết-đa-gôn, Na-a-ma, và Ma-kê-đa—cộng là mười sáu
thành với các thôn ấp phụ cận. **42** Líp-na, Ê-the, A-san,
43 Díp-tách, Át-na, Nê-xíp, **44** Kê-i-la, Ách-xíp, và Ma-rê-
sa—cộng là chín thành với các thôn ấp phụ cận. **45** Éc-
rôn với các thành và các thôn ấp phụ cận. **46** Các thành
giữa Éc-rôn và biển gồm cả các thành gần Ách-đốt với
các thôn ấp phụ cận, **47** Ách-đốt với các thành và thôn ấp
phụ cận, Ga-xa với các thành và thôn ấp phụ cận chạy
dài cho đến suối Ai Cập và bờ Biển Lớn. **48** Các thành
trên đồi núi: Sa-mia, Gia-tia, Sô-cô, **49** Đa-na, Ki-ri-át Sa-
na cũng gọi là Đê-bia, **50** A-náp, Ết-tê-mô, A-nim, **51** Gô-
sen, Hô-lôn, và Ghi-lô—cộng là mười một thành với các
thôn ấp phụ cận. **52** Cũng bao gồm các thành A-ráp, Đu-
ma, Ê-sau, **53** Gia-nim, Bết-ta-bu-a, A-phê-ca, **54** Hum-ta,
Ki-ri-át A-ra-ba cũng gọi là Hếp-rôn, và Si-lô—cộng là
chín thành với các thôn ấp phụ cận. **55** Ma-ôn, Cát-mên,

Xíp, Giu-ta, **56** Giê-rê-ên, Giốc-đê-am, Xa-nô-a, **57** Ca-in,
Ghi-bê-a, và Thim-na—cộng là mười thành với các thôn
ấp phụ cận. **58** Hanh-hun, Bết-sua, Ghê-đô, **59** Ma-a-rát,
Bết-a-nốt, và Ên-tê-côn—cộng là sáu thành với các thôn
ấp phụ cận. **60** Ki-ri-át Ba-anh cũng gọi là Ki-ri-át Giê-a-
rim, và Ráp-ba, hai thành với các thôn ấp phụ cận. **61** Các
thành trong hoang mạc: Bết-A-ra-ba, Mi-đin, Sê-ca-na, **62**
Níp-san, thành Muối, và Ên-ghê-đi—cộng là sáu thành và
các thôn ấp phụ cận. **63** Nhưng người Giu-đa không đuổi
người Giê-bu ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nên họ vẫn
còn sống chung với người Giu-đa cho đến ngày nay.

16 Phần đất của con cháu Giô-sép có biên giới chạy từ
Sông Giô-đan ngang Giê-ri-cô (phía đông của suối Giê-ri-
cô) xuyên qua hoang mạc, lên miền đồi núi cho đến Bê-
tên. **2** Biên giới này tiếp tục từ Bê-tên chạy đến Lu-xơ,
qua A-ta-rốt (thuộc đất người Ạt-kít), **3** xuống phía tây
giáp đất người Giáp-lê-ti, cho đến đất Bết-hô-rôn Hạ,
Ghê-xe, và dừng lại ở biển. **4** Vậy, con cháu Giô-sép gồm
đại tộc Ép-ra-im và đại tộc Ma-na-se lãnh phần đất mình.
5 Đất của đại tộc Ép-ra-im có biên giới phía đông chạy từ
A-ta-rốt A-đa đến Bết-hô-rôn thượng, **6** và từ đó chạy ra
đến biển gặp phía bắc của Mít-mê-thát. Biên giới lại vòng
qua phía đông tại Ta-a-nát Si-lô và tiếp tục về phía đông
cho đến Gia-nô-a. **7** Từ Gia-nô-a biên giới chạy xuống A-
ta-rốt, Na-a-ra, đụng Giê-ri-cô rồi gặp Sông Giô-đan. **8** Từ
Tháp-bu-a, biên giới chạy về hướng tây đến Suối Ca-na
và chấm dứt ở biển. Đó là sản nghiệp của đại tộc Ép-ra-
im. **9** Ngoài ra, một số gia đình người Ép-ra-im nhận
được mấy thành nằm trong đất của người Ma-na-se và

các thôn ấp phụ cận của mấy thành ấy. **10** Tuy nhiên
người Ca-na-an ở Ghê-xe không bị đuổi đi, và họ vẫn còn
đó, làm nô lệ cho người Ép-ra-im cho đến ngày nay.
17 Phần đất của đại tộc Ma-na-se (con trưởng nam của
Giô-sép) được phân chia như sau: Họ Ma-ki, con trưởng
nam của Ma-na-se, cha của Ga-la-át và là một chiến sĩ,
lãnh đất Ga-la-át và Ba-san. **2** Các họ còn lại của đại tộc
này gồm có A-bi-ê-xe, Hê-léc, Ách-ri-ên, Si-chem, Hê-
phe, và Sê-mi-đa cũng lãnh phần đất mình. Đó là các con
trai của Ma-na-se, cháu Giô-sép. **3** Riêng trường hợp của
Xê-lô-phát, con Hê-phe, cháu Ga-la-át, chắt Ma-ki, chít
Ma-na-se, ông này không có con trai, chỉ sinh được năm
cô con gái: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa.
4 Các cô này đến gặp Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con
trai Nun, và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên, thưa rằng: "Chúa
Hằng Hữu có phán dặn Môi-se cho chúng tôi một phần
đất đồng đều cũng như các anh em khác." Và họ lãnh
được phần đất mình theo lệnh của Chúa Hằng Hữu. **5** Có
mười phần đất được chia cho đại tộc Ma-na-se, ngoài Ga-
la-át và Ba-san phía đông Sông Giô-đan, **6** vì các con gái
của đại tộc Ma-na-se cũng được nhận phần đất như các
con trai. Xứ Ga-la-át thuộc về các con cháu khác của Ma-
na-se. **7** Biên giới phía bắc của Ma-na-se chạy từ A-se
đến Mít-mê-thát ở phía đông Si-chem, rồi chạy về phía
nam cho đến đất của người Tháp-bu-a. **8** Đất Tháp-bu-a
thuộc đại tộc Ma-na-se, nhưng thành Tháp-bu-a ở biên
giới lại thuộc về đại tộc Ép-ra-im. **9** Biên giới tiếp tục
xuống cho đến Suối Ca-na, (trong số các thành Ma-na-se
ở phía nam của suối này, có các thành thuộc về đại tộc

Ép-ra-im) chạy lên phía bắc của suối này rồi chấm dứt
ở biển. **10** Đất phía nam sông thuộc về Ép-ra-im, phía
bắc thuộc Ma-na-se. Đất Ma-na-se còn giáp bờ Biển Lớn,
đất A-se ở phía bắc và đất Y-sa-ca ở phía đông. **11** Ngoài
ra, trong đất Y-sa-ca và A-se, người Ma-na-se lại được
thêm các thành Bết-sê-an, Íp-lê-am, Na-phát và các thôn
ấp phụ cận của các thành này; người Đô-rơ, Ên-đô-rơ,
Tha-a-nác, Mê-ghi-đô và các thôn ấp của họ. **12** Nhưng
con cháu Ma-na-se không đuổi nổi các dân này, không
chiếm được các thành trên nên dân Ca-na-an cứ ở trong
xứ đó. **13** Về sau, khi người Ít-ra-ên hùng mạnh hơn,
họ bắt người Ca-na-an làm nô dịch cho mình, chứ vẫn
không đuổi đi. **14** Con cháu Giô-sép đến thưa với Giô-
suê: "Chúng tôi là một dân đông vì Chúa Hằng Hữu ban
phước cho chúng tôi. Vậy tại sao chúng tôi chỉ được có
một phần đất thôi?" **15** Giô-suê đáp: "Nếu anh em có
đông người, miền đồi núi Ép-ra-im không đủ chỗ sống,
sao anh em không đi khai phá rừng của người Phê-rết
và Rê-pha-im?" **16** Con cháu Giô-sép trả lời: "Miền đồi
núi thì hẹp, còn miền đồng bằng thì đầy người Ca-na-an
hùng mạnh; ở Bết-sê-an và thung lũng Gít-rê-ên họ có cả
xe sắt!" **17** Giô-suê nói với nhà Giô-sép, tức là Ép-ra-im
và Ma-na-se rằng: "Đúng đó, đông đúc và hùng cường
như anh em không thể chỉ có một phần đất được. **18** Anh
em sẽ có cả miền rừng núi nữa. Dù người Ca-na-an có xe
sắt và mạnh đến đâu, anh em cũng sẽ đuổi họ đi, chiếm
toàn miền ấy."

18 Toàn dân Ít-ra-ên họp nhau tại Si-lô, dựng Đền Tạm
lên. **2** Tuy đất đã chinh phục xong, nhưng vẫn còn bảy

đại tộc chưa lãnh phần mình. **3** Giô-suê hỏi họ: "Đến bao giờ anh em mới đi chiếm đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em cho? **4** Bây giờ mỗi đại tộc hãy chọn cho tôi ba người. Họ có nhiệm vụ đi khắp đất còn lại, khảo sát địa hình rồi trở về đây trình báo với tôi. **5** Họ phải chia đất này thành bảy phần dựa theo địa lý—Giu-đa vẫn tiếp tục ở phía nam, Giô-sép phía bắc. **6** Và tôi sẽ bắt thăm cho bảy đại tộc trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta. **7** Người Lê-vi sẽ không có phần, vì phần của họ là tế lễ phụng sự Chúa Hằng Hữu. Đại tộc Gát, Ru-bên, và phân nửa đại tộc Ma-na-se đã được Môi-se, đầy tớ của Chúa, cấp đất ở phía đông Sông Giô-đan rồi." **8** Vậy, những người ấy phải đi khắp phần đất còn lại, vẽ bản đồ, đem về trình báo cho Giô-suê, và dựa vào đó ông sẽ bắt thăm chia cho các đại tộc trước mặt Chúa Hằng Hữu tại Si-lô. **9** Họ theo đúng chỉ thị, chia đất ra làm bảy phần, vẽ bản đồ của mỗi phần và các thành trong phần đất ấy, rồi trở về trại quân ở Si-lô phúc trình cho Giô-suê. **10** Tại Si-lô, Giô-suê bắt thăm chia đất cho bảy đại tộc trước mặt Chúa Hằng Hữu, kết quả như sau:
11 Thăm thứ nhất chỉ định đất cho con cháu của đại tộc Bên-gia-min. Lô đất này nằm giữa đất của Giu-đa và Giô-sép. **12** Biên giới phía bắc chạy từ Sông Giô-đan lên phía bắc Giê-ri-cô rồi về phía tây qua miền đồi núi và hoang mạc Bết-a-ven. **13** Từ đó biên giới chạy về phía nam đến Lu-xơ (tức Bê-tên) rồi tiếp tục xuống đến A-ta-rốt A-đa trên cao nguyên, phía nam Bết-hô-rôn hạ. **14** Biên giới đổi hướng chạy về phía tây nam qua hòn núi đối diện mặt nam Bết-hô-rôn, rồi chấm dứt ở Ki-ri-át Ba-anh

tức Ki-ri-át Giê-a-rim của Giu-đa. Đó là biên giới phía tây. **15** Biên giới phía nam chạy từ ngoại ô Ki-ri-át Giê-a-rim qua phía tây, thẳng đến suối Nép-thô-ách, **16** xuống đến chân hòn núi cạnh thung lũng của con trai Hi-nôm, phía bắc thung lũng Rê-pha-im. Từ đó, biên giới chạy xuống thung lũng Hi-nôm, qua phía nam đất Giê-bu, rồi tiếp tục xuống đến Ên-rô-ghên. **17** Biên giới chuyển lên hướng bắc đến Ên-sê-mết, qua Ghê-li-lốt ở ngang dốc A-đu-mim, rồi chạy xuống đến Đá Bô-han (Bô-han là con Ru-bên). **18** Từ đó biên giới chạy về góc bắc của A-ra-ba, rồi chạy qua A-ra-ba. **19** Biên giới tiếp tục chạy qua góc bắc của Bết-hốt-la, rồi chấm dứt ở vịnh bắc của Biển Mặn, ở cửa Sông Giô-đan. (Sông này chảy từ bắc xuống nam, đổ vào Biển Chết). Đó là biên giới phía nam. **20** Biên giới phía đông là Sông Giô-đan. Đó là biên giới phần đất chia cho con cháu của đại tộc Bên-gia-min. **21** Các thành trong lô đất của đại tộc Bên-gia-min gồm có: Giê-ri-cô, Bết-hốt-la, Ê-méc-kê-sít, **22** Bết-a-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên, **23** A-vim, Pha-ra, Óp-ra, **24** Kê-pha, A-mô-rai, Óp-ni, và Ghê-ba, **25** Ga-ba-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt, **26** Mít-bê, Kê-phi-ra, Mô-sa **27** Rê-kem I-ê-bê-ên, Ta-ra-la, **28** Xê-la, Ha-ê-lép, Giê-bu (tức Giê-ru-sa-lem), Ghi-bê-a, và Ki-ri-át Giê-a-rim—gồm hai mươi sáu thành với các thôn ấp phụ cận. Đó là phần đất cho con cháu của đại tộc Bên-gia-min.

19 Thăm thứ hai chỉ định lô đất của con cháu của đại tộc Si-mê-ôn. Lô này nằm trong đất Giu-đa. **2** Các thành trong đất Si-mê-ôn gồm có: Bê-e-sê-ba, Sê-ba, Mô-la-đa, **3** Hát-sa-su-anh, Ba-la, Ê-xem, **4** Ên-thô-lát, Bê-thu, Họt-

ma, **5** Xiếc-lác, Bết-ma-ca-bốt, Hát-sa-su-sa, **6** Bết-lê-ba-ốt, và Sa-ru-hên; **7** A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san, bốn thành và các thôn ấp phụ cận. **8** Phần của con cháu Si-mê-ôn gồm có mười bảy thành và các thôn ấp phụ cận. Ngoài ra, còn có các thành ở xa xôi, Ba-lát Bê-e, Ra-ma ở miền nam. Đó là cơ nghiệp của chi tộc Si-mê-ôn theo từng họ hàng. **9** Vậy, đất của đại tộc Si-mê-ôn được trích ra từ trong lô đất của đại tộc Giu-đa, vì đất Giu-đa quá rộng. **10** Thăm thứ ba chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc Sa-bu-luân. Biên giới của Sa-bu-luân bắt đầu từ Sa-rít, **11** một hướng chạy về phía tây đến Ma-rê-anh, đụng Đáp-bê-sết và suối nước ở phía đông Giốc-nê-am; **12** hướng kia (cũng từ Sa-rít) chạy về phía đông cho đến biên giới Kít-lốt Tha-bô, từ đó đến Đa-bê-rát, rồi lên Gia-phia. **13** Biên giới tiếp tục chạy về phía đông Gát-hê-phe, đến Ết-cát-sin, thẳng đến Rim-môn rồi quay về Nê-a, **14** quay lên hướng bắc đến Ha-na-thôn và chấm dứt ở thung lũng Díp-tha-ên. **15** Các thành của lô này còn có Cát-tát, Na-ha-la, Sim-rôn, Y-đa-la, và Bết-lê-hem. Tổng cộng là mười hai thành và các thôn ấp phụ cận. **16** Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc Sa-bu-luân, gồm các thành và những vùng phụ cận. **17** Thăm thứ tư chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc Y-sa-ca. **18** Biên giới của lô này chạy qua Gít-rê-ên, Kê-su-lốt, Su-nem, **19** Ha-pha-ra-im, Si-ôn, A-na-ha-rát, **20** Ra-bít, Ki-si-ôn, Ê-bết, **21** Rê-mết, Ên-ga-nim, Ên Ha-đa, Bết-phát-sết, **22** Tha-bô, Sa-ha-su-ma, và Bết-sê-mết rồi biên giới chấm dứt ở Sông Giô-đan. Vậy, lô này gồm mười sáu thành với các thôn ấp phụ cận. **23** Phần đất này thuộc về con cháu của

đại tộc Y-sa-ca, gồm các thành và những vùng phụ cận.
24 Thăm thứ năm chỉ định lô đất cho con cháu của đại
tộc A-se. **25** Biên giới của lô này chạy qua Hên-cát, Ha-li,
Bê-tên, Ạc-sáp, **26** A-lam-mê-léc, A-mát, Mi-sanh; về phía
tây, biên giới chạy từ Cát-mên đến Si-ho Líp-nát, **27** rồi
chuyển về hướng đông, chạy qua Bết-đa-gôn, Sa-bu-luân,
thung lũng Díp-tha-ên, chuyển lên hướng bắc qua Bết-ê-
méc và Nê-i-ên, chạy thẳng lên Ca-bun, **28** Hếp-rôn, Rê-
hốp, Ham-môn, Ca-na, và Si-đôn Lớn, **29** qua Ra-ma, đến
thành có hào lũy kiên cố Ty-rơ, chạy qua Hô-sa và chấm
dứt ở biển. Lô này còn gồm các thành Ma-ha-láp, Ách-
xíp, **30** U-ma, A-phéc, và Rê-hốp. Tổng cộng là mười hai
thành với các thôn ấp phụ cận. **31** Phần đất này thuộc về
con cháu của đại tộc A-se, gồm các thành và những vùng
phụ cận. **32** Thăm thứ sáu chỉ định lô đất cho con cháu
của đại tộc Nép-ta-li. **33** Biên giới của lô này chạy từ Hê-
lép, từ cây sồi ở Sa-na-nim, qua A-đa-mi, Nê-hép, Giáp-
nê-ên, chạy đến tận Lạc-cum rồi chấm dứt ở Sông Giô-
đan. **34** Biên giới phía tây chạy qua Át-nốt-tha-bô, Hục-
cốc, phía nam giáp giới Sa-bu-luân, phía tây giáp giới A-
se, và phía đông giáp Sông Giô-đan. **35** Lô này gồm các
thành có hào lũy kiên cố: Xi-đim-xe, Ha-mát, Ra-cất, Ki-
nê-rết, **36** A-đa-ma, Ra-ma, Hát-so, **37** Kê-đe, Ết-rê-i, Ên-
hát-so, **38** Di-rôn, Mít-đa-ên, Hô-rem, Bết-a-nát, và Bết-
sê-mết. Tổng cộng là mười chín thành với các thôn ấp
phụ cận. **39** Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc
Nép-ta-li, gồm những thành và các vùng phụ cận. **40**
Thăm thứ bảy chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc
Đan. **41** Lô này gồm có các thành Xô-ra, Ết-tha-ôn, Y-sê-

mết, **42** Sa-a-la-bin, A-gia-lôn, Ích-la, **43** Ê-lôn, Thim-na,
Éc-rôn, **44** Ên-thê-kê, Ghi-bê-thôn, Ba-lát, **45** Giê-hút, Bê-
nê Bê-rác, Gát-rim-môn, **46** Mê-giạt-côn, và Ra-côn cùng
phần đất chung quanh Giốp-ba. **47** Ngoài lô đất được Giô-
suê bắt thăm chỉ định, con cháu Đan còn đi đánh Lê-sem,
giết dân, chiếm thành cho dân mình ở, lấy tên ông tổ
mình là Đan đặt cho thành. **48** Phần đất này thuộc về con
cháu của đại tộc Đan, gồm những thành và các vùng phụ
cận. **49** Khi đất đai đã phân chia cho các đại tộc, người Ít-
ra-ên lấy một phần đất cấp cho Giô-suê, con của Nun. **50**
Theo lệnh Chúa Hằng Hữu, họ cấp cho ông thành ông
chọn. Đó là thành Thim-nát Sê-ra trên cao nguyên Ép-ra-
im. Ông xây lại thành và cư ngụ tại đó. **51** Thầy Tế lễ Ê-
lê-a-sa, Giô-suê, con của Nun, và những nhà lãnh đạo các
đại tộc Ít-ra-ên thực hiện việc chia đất tại Si-lô, trước
cửa Đền Tạm, dưới sự chứng giám của Chúa Hằng Hữu.

20 Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-suê: **2** "Hãy dạy người
Ít-ra-ên chọn một số thành làm nơi trú ẩn như ta đã
chỉ thị Môi-se. **3** Người ngộ sát có thể chạy đến một
trong các thành này để tránh khỏi tay người báo thù. **4**
Tại cổng thành, người này sẽ trình bày nội vụ cho các
trưởng lão của thành. Họ sẽ đem người ấy vào, cho ở
trong thành. **5** Nếu người báo thù đến tìm, họ không
được giao nạp người ngộ sát, vì người này đã không chủ
tâm giết người, không hành động vì thù hận nạn nhân. **6**
Người ngộ sát sẽ ở lại trong thành, được dân chúng xét
xử, và chỉ được về nhà mình khi nào thầy thượng tế
đương nhiệm qua đời." **7** Vậy, các thành sau đây được
chọn làm nơi trú ẩn: Kê-đe thuộc Ga-li-lê, trên đồi núi

Nép-ta-li; Si-chem trên đồi núi Ép-ra-im; và Ki-ri-át A-ra-ba tức Hếp-rôn trên đồi núi Giu-đa. **8** Bên bờ phía đông Sông Giô-đan (đối diện Giê-ri-cô) cũng có ba thành: Bết-se trong hoang mạc thuộc đất đại tộc Ru-bên; Ra-mốt thuộc Ga-la-át trong đất Gát; và Gô-lan thuộc Ba-san trong đất Ma-na-se. **9** Các thành trú ẩn này đều cho người Ít-ra-ên và ngoại kiều sử dụng. Ai rủi ro giết người sẽ chạy đến một nơi trong những thành ấy để tránh người báo thù, chờ ngày ra tòa cho dân chúng xét xử.

21 Các trưởng lão người Lê-vi đến trình bày với Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con trai Nun, và các trưởng tộc Ít-ra-ên **2** tại Si-lô, trong đất Ca-na-an: "Chúa Hằng Hữu có chỉ thị Môi-se cấp cho chúng tôi các thành để ở và đất để nuôi súc vật." **3** Tuân lệnh Chúa, người Ít-ra-ên trích trong phần mình các thành và đất để nuôi gia súc, cấp cho người Lê-vi (theo lối bắt thăm). **4** Mười ba thành trong đất đại tộc Giu-đa, Si-mê-ôn, và Bên-gia-min được cấp cho con cháu Thầy Tế lễ A-rôn thuộc họ Kê-hát. **5** Còn những gia đình khác trong họ Kê-hát nhận được mười thành trong đất Ép-ra-im, Đan, và phân nửa đại tộc Ma-na-se. **6** Họ Ghẹt-sôn nhận được mười ba thành trong đất Y-sa-ca, A-se, Nép-ta-li, và phân nửa đại tộc Ma-na-se ở Ba-san. **7** Họ Mê-ra-ri nhận được mười hai thành trong đất đại tộc Ru-bên, Gát, và Sa-bu-luân. **8** Vậy, chỉ thị của Chúa truyền cho Môi-se trước kia được thực hiện, người Ít-ra-ên cắt đất và thành mình, người Lê-vi nhận phần theo lối bắt thăm. **9** Đại tộc Giu-đa và Si-mê-ôn dành ra các thành có tên như sau: **10** Con cháu Thầy Tế lễ A-rôn thuộc họ Kê-hát trong đại tộc Lê-vi bắt

thăm được nhận phần trước tiên. **11** Họ nhận được Ki-ri-át A-ra-ba (A-ra-ba là cha A-nác) còn gọi là Hếp-rôn, cùng với những đồng cỏ chung quanh, và các vùng đồi của Giu-đa. **12** Nhưng các đồng ruộng và thôn ấp phụ cận thành này được cấp cho Ca-lép, con Giê-phu-nê. **13** Vậy, họ phân cho con cháu Thầy Tế lễ A-rôn vùng Hếp-rôn (là một thành trú ẩn), Líp-na, **14** Gia-tia, Ê-thê-mô-a, **15** Hô-lôn, Đê-bia, **16** A-in, Giu-ta, và Bết-sê-mết, cùng với các đồng cỏ xanh—chín thành lấy từ hai đại tộc này. **17** Đại tộc Bên-gia-min nhượng cho họ bốn thành sau đây: Ga-ba-ôn, Ghê-ba, **18** A-na-tốt, và Anh-môn, cùng với đất phụ cận để nuôi súc vật. **19** Vậy, các thầy tế lễ, con cháu A-rôn được tất cả mười ba thành và đất quanh thành để chăn nuôi. **20** Những người còn lại trong họ Kê-hát thuộc đại tộc Lê-vi nhận được bốn thành do đại tộc Ép-ra-im trích nhượng: **21** Si-chem (một thành trú ẩn của người ngộ sát trên cao nguyên Ép-ra-im), Ghê-xe, **22** Kíp-sa-im, và Bết-hô-rôn, cùng với đất phụ cận để nuôi súc vật. **23** Đại tộc Đan nhượng cho họ bốn thành sau đây: Ên-thê-ên, Ghi-bê-thôn, **24** A-gia-lôn, và Gát-rim-môn, cùng với đất phụ cận để nuôi súc vật. **25** Nửa đại tộc Ma-na-se nhượng cho họ hai thành Tha-a-nác và Gát-rim-môn với đất quanh thành. **26** Vậy, những người còn lại trong họ Kê-hát được tất cả mười thành và đất phụ cận để chăn nuôi. **27** Con cháu Ghẹt-sôn, một họ khác trong đại tộc Lê-vi, nhận hai thành và đất phụ cận từ nửa đại tộc Ma-na-se: Gô-lan thuộc Ba-san (một thành trú ẩn của người ngộ sát) và Bết-tê-ra. **28** Đại tộc Y-sa-ca nhường cho họ bốn thành Ki-si-ôn, Đa-bê-rát, **29** Giạt-mút, và Ên-ga-

nim cùng với đất phụ cận để nuôi súc vật. **30** Đại tộc A-se nhượng bốn thành Mi-sanh, Áp-đôn, **31** Hên-cát, và Rê-hốp cùng với đất phụ cận để nuôi gia súc. **32** Đại tộc Nép-ta-li nhượng ba thành và đất phụ cận: Kê-đe ở Ga-li-lê (một thành trú ẩn), Ha-mốt Đô-rơ, và Cạt-than. **33** Vậy họ Ghẹt-sôn được tất cả mười ba thành và đất để chăn nuôi. **34** Họ Mê-ra-ri, họ còn lại của đại tộc Lê-vi, nhận bốn thành do đại tộc Sa-bu-luân nhường lại: Giốc-nê-am, Cát-ta, **35** Đim-na, và Na-ha-la cùng với đất phụ cận để nuôi súc vật. **36** Đại tộc Ru-bên nhượng cho họ bốn thành và đất Ba-san, Gia-xa, **37** Kê-đê-mốt, và Mê-phát, cùng với đất phụ cận để nuôi gia súc. **38** Đại tộc Gát nhượng bốn thành và đất phụ cận: Ra-mốt ở Ga-la-át (thành trú ẩn), Ma-ha-na-im, **39** Hết-bôn, và Gia-ê-xe cùng với đất phụ cận để nuôi gai súc. **40** Vậy, họ Mê-ra-ri thuộc Lê-vi được tất cả mười hai thành. **41** Cả đại tộc Lê-vi được tổng số bốn mươi tám thành, ở rải rác trong đất Ít-ra-ên. Mỗi thành đều gồm luôn đất bao bọc chung quanh, dùng để chăn nuôi. **42** Tất các thành này đều có đất phụ cận để chăn nuôi. **43** Như thế, Chúa Hằng Hữu thực hiện lời Ngài hứa với các tổ tiên, cho Ít-ra-ên lãnh thổ này. Họ chiếm lấy và lập nghiệp tại đó. **44** Chúa Hằng Hữu cũng cho họ hưởng thái bình như đã hứa, không ai chống nổi họ, vì Ngài giao hết kẻ thù vào tay họ. **45** Tất cả những lời hứa tốt lành của Chúa Hằng Hữu với Ít-ra-ên đều được Ngài thực hiện.

22 Giô-suê triệu tập các đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se. **2** Ông nói: "Anh em đã tuân lệnh Môi-se, đầy tớ Chúa và vâng lời tôi. **3** Anh em đã không bỏ rơi

bà con mình tức các đại tộc khác trong một thời gian
dài đằng đẵng. Như vậy anh em đã nghiêm chỉnh tuân
hành mệnh lệnh của chính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời mình. **4** Ngày nay, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, cho các đại tộc kia nghỉ ngơi như Ngài đã
hứa; nên bây giờ anh em được về cùng gia đình, đất đai
mình ở bên kia Sông Giô-đan, nơi Môi-se, đầy tớ Chúa
cấp cho anh em. **5** Nhưng anh em phải luôn luôn hết
lòng tuân giữ mệnh lệnh và luật lệ Môi-se đã truyền, yêu
kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, theo
đúng đường lối Ngài, khắng khít với Ngài, đem hết tâm
hồn phụng sự Ngài." **6** Rồi Giô-suê chúc phước lành cho
họ, và tiễn họ về trại. **7** Trước kia, Môi-se cấp đất Ba-san
cho nửa đại tộc Ma-na-se. (Nửa đại tộc còn lại được Giô-
suê chia cho đất bên phía tây Giô-đan). Trong lúc tiễn
đưa, sau khi chúc phước lành xong, **8** Giô-suê tiếp: "Anh
em ra về với bao nhiêu của cải trong tay: Súc vật, vàng,
bạc, đồng, sắt, áo xống đầy dẫy. Xin nhớ chia sẻ chiến lợi
phẩm với các anh em mình." **9** Như thế, đại tộc Ru-bên,
Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se từ giã Si-lô trong đất Ca-
na-an để về Ga-la-át là đất mà Chúa Hằng Hữu cho họ
theo lệnh Môi-se. **10** Khi đến vùng Giô-đan, còn thuộc về
Ca-na-an, đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se
lập một bàn thờ rất lớn gần sông Giô-đan. **11** Người Ít-
ra-ên hay tin đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-
na-se đã lập một bàn thờ ở phía tây của Sông Giô-đan
còn thuộc Ca-na-an, ngay sát nơi cư trú của người Ít-ra-
ên. **12** Nghe tin này, toàn thể hội chúng Ít-ra-ên liền họp
nhau tại Si-lô và định đi đánh hai đại tộc rưỡi kia. **13**

Nhưng, trước tiên họ phái Phi-nê-a con trai Thầy Tế lễ
Ê-lê-a-sa đến Ga-la-át để nói chuyện với đại tộc Ru-bên,
Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se. **14** Phi-nê-a dẫn đầu một
phái đoàn gồm mười nhà lãnh đạo, mỗi người đại diện
một đại tộc Ít-ra-ên; họ đều thuộc hàng trưởng tộc. **15**
Khi phái đoàn đến Ga-la-át, họ chất vấn người thuộc đại
tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se: **16** "Toàn thể
dân của Chúa Hằng Hữu muốn biết tại sao anh em dám
phạm tội với Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Từ bỏ Chúa
Hằng Hữu, xây một bàn thờ để tỏ lòng phản nghịch Ngài.
17 Tội ác chúng ta gây ra tại Phê-ô còn chưa đủ sao? Tội
ác đã gây tai họa cho cả hội chúng của Chúa Hằng Hữu
đến nay vẫn chưa rửa sạch, mặc dù chúng ta đã chịu tai
họa nặng nề. **18** Bây giờ anh em còn gây thêm tội, từ bỏ
Chúa Hằng Hữu. Nếu anh em phản nghịch Chúa Hằng
Hữu hôm nay, ngày mai Ngài sẽ nổi giận với toàn dân Ít-
ra-ên. **19** Nếu đất của anh em không tinh sạch, thì dọn
qua ở với chúng tôi trong đất của Chúa Hằng Hữu, nơi có
Đền Tạm Ngài, chúng tôi sẽ chia đất cho anh em. Chỉ
xin anh em đừng phản nghịch Chúa Hằng Hữu, làm cho
chúng tôi cũng ra người phản nghịch. Xin đừng xây một
bàn thờ khác với bàn thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
chúng ta. **20** Trường hợp A-can, con Xê-rách phạm luật
về các vật phải bị hủy diệt đã làm cho toàn dân phải chịu
tai họa do cơn giận của Chúa Hằng Hữu. A-can đâu chỉ bị
tiêu diệt một mình." **21** Người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se
đáp lời các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên: **22** "Lạy Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời Toàn Năng! Đức Chúa Trời Toàn
Năng biết rõ! Xin Ít-ra-ên cũng biết cho. **23** Nếu chúng

tôi xây bàn thờ vì phản nghịch, vì lòng bất trung với Chúa Hằng Hữu, thì xin Ngài đừng tha chúng tôi. Nếu chúng tôi xây bàn thờ để dâng tế lễ thiêu, lễ vật ngũ cốc, tế lễ cảm tạ, thì xin chính Chúa Hằng Hữu trừng phạt. **24** Sự thật là chúng tôi đã làm như thế chỉ vì lo sợ cho tương lai, một ngày nào con cháu của anh em sẽ bảo con cháu chúng tôi: 'Các người đâu có liên hệ gì với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên? **25** Chúa Hằng Hữu đã đặt sông Giô-đan làm biên giới ngăn cách đôi đường, các người chẳng có phần gì nơi Chúa Hằng Hữu cả.' Và như thế, con cháu anh em sẽ làm cho con cháu chúng tôi thôi phụng thờ Chúa Hằng Hữu. **26** Vì thế, chúng tôi mới bảo nhau xây một bàn thờ, không phải để dâng tế lễ thiêu hay lễ vật gì khác, **27** nhưng để chứng minh cho đôi bên và cho hàng con cháu, là chúng tôi có phụng thờ Chúa Hằng Hữu, có dâng trước mặt Ngài tế lễ thiêu, tế lễ cảm tạ, và các lễ vật khác, để con cháu anh em không nói được rằng con cháu chúng tôi không có phần gì nơi Chúa Hằng Hữu. **28** Vậy nếu có ai nói với chúng tôi hay con cháu chúng tôi như thế, con cháu chúng tôi sẽ trả lời: 'Đây, hãy xem bàn thờ cha ông chúng tôi đã xây, nó giống hệt bàn thờ của Chúa Hằng Hữu. Bàn thờ này không dùng để dâng tế lễ thiêu hay lễ vật gì khác, nhưng để chứng tỏ mối quan hệ giữa đôi bên.' **29** Tuyệt nhiên không có việc chúng tôi phản nghịch Chúa Hằng Hữu, từ bỏ Ngài, xây một bàn thờ để dâng tế lễ thiêu, ngũ cốc, hay các lễ vật khác ngoài bàn thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, trước Đền Tạm." **30** Thầy Tế lễ Phi-nê-a và các nhà lãnh đạo Ít-ra-

ên rất hài lòng khi nghe xong lời giải thích của người Ru-bên, Gát và Ma-na-se. **31** Phi-nê-a con trai Ê-lê-a-sa đáp lời họ như sau: "Chúng ta biết chắc có Chúa Hằng Hữu ở giữa chúng ta hôm nay, vì anh em đã không phạm tội với Ngài, nhưng đã cứu Ít-ra-ên khỏi bị Chúa Hằng Hữu trừng phạt." **32** Sau đó, Phi-nê-a, con Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên từ giã người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se, từ Ga-la-át trở về Ca-na-an để phúc trình. **33** Nghe lời phúc trình, người Ít-ra-ên rất thỏa lòng về mọi việc, dâng tiếng ngợi tôn Đức Chúa Trời. Họ không còn nói tới việc đi đánh Ru-bên và Gát nữa. **34** Người Ru-bên và Gát gọi bàn thờ này là "Bàn Thờ Minh Chứng" vì nó chứng minh cho đôi bên rằng chỉ có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời.

23 Sau một thời gian dài, Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên được hưởng thái bình, và Giô-suê đã cao tuổi. **2** Một hôm, ông triệu tập toàn dân và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên—trưởng lão, phán quan, và các cấp chỉ huy—và bảo họ: "Ta đã già lắm rồi. **3** Chính anh em đã chứng kiến những việc Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, làm cho các dân tộc này vì Ít-ra-ên: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã đánh các nước ấy cho anh em. **4** Tôi có chia cho các đại tộc Ít-ra-ên đất đai của những nước đã chinh phục cũng như những nước chưa chinh phục, từ Sông Giô-đan cho đến Đại Trung Hải phía tây. **5** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ đuổi các dân tộc trong các miền chưa chinh phục để cho anh em chiếm đất, như Ngài đã hứa. **6** Vậy, anh em phải vững lòng vâng giữ mọi điều đã chép trong Sách Luật Môi-se,

đừng sai phạm. **7** Đừng pha giống với các dân còn sót lại
trong đất này, đừng nhắc đến tên thần của họ, đừng lấy
các tên ấy mà thề, đừng thờ lạy các thần ấy. **8** Nhưng
phải bám chặt lấy Đức Chúa Trời mình, như anh em đã
làm từ trước đến nay. **9** Vì Chúa đã đánh đuổi nhiều dân
tộc hùng mạnh giúp anh em; và cho đến nay, không ai
cự nổi Ít-ra-ên. **10** Một người Ít-ra-ên đánh đuổi nghìn
người, vì có Chúa Hằng Hữu chiến đấu cho, như Ngài đã
hứa. **11** Phải cẩn thận: Yêu kính Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em. **12** Nhưng nếu anh em làm trái lại,
đi kết hôn với những dân còn sót lại trong đất này, **13** thì
anh em nên biết chắc rằng Chúa sẽ không đánh đuổi các
dân tộc ấy nữa. Họ sẽ trở thành bẫy bủa giăng, thành roi
đánh bên hông, thành gai chông trước mắt anh em, cho
đến ngày anh em bị trừ khỏi đất tốt lành Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã ban cho. **14** Ta sắp
đi con đường nhân loại phải trải qua. Còn anh em, ai
nấy đều phải nhận thức trong lòng rằng mọi lời hứa
của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đều
được thực hiện. **15** Như những lời hứa lành của Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã được thực
hiện, những điều dữ cũng sẽ xảy ra nếu anh em bất tuân.
16 Ngài sẽ đổ trên anh em tai họa, cho đến khi anh em bị
tiêu diệt khỏi đất lành này, nếu anh em vi phạm giao ước
của Ngài đã lập, đi thờ lạy các thần khác, cơn thịnh nộ
của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ nổi
lên, anh em sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng, bị khai trừ khỏi
đất tốt lành Ngài ban cho."

24 Giô-suê lại triệu tập tất cả đại tộc Ít-ra-ên và các nhà
lãnh đạo của họ—trưởng lão, phán quan, và các cấp chỉ
huy. Mọi người họp lại trước mặt Đức Chúa Trời tại Si-
chem. **2** Giô-suê nói với toàn dân: "Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: Tổ tiên các ngươi là Tha-rê,
cha Áp-ra-ham và Na-cô, trước kia sống bên kia Sông Ơ-
phơ-rát, thờ các thần khác. **3** Nhưng Ta đem Áp-ra-ham
là ông tổ các ngươi từ bên kia sông, dẫn vào đất Ca-na-
an. Ta cho Áp-ra-ham vô số hậu tự, bắt đầu là Y-sác. **4** Ta
cho Y-sác hai con: Gia-cốp và Ê-sau. Ta cho Ê-sau vùng
núi Sê-i-rơ, còn Gia-cốp và các con người lại đi xuống Ai
Cập. **5** Rồi Ta sai Môi-se và A-rôn đem nhiều tai họa đến
cho Ai Cập, đưa dân Ta ra khỏi đó. **6** Từ Ai Cập, Ta dẫn họ
đến Biển Đỏ. Người Ai Cập đem chiến xa và kỵ binh đuổi
theo. **7** Khi tổ phụ các con kêu cầu Chúa Hằng Hữu, Ta
đem bóng tối che giữa họ và quân Ai Cập, cho nước biển
chôn vùi địch quân. Họ chứng kiến việc Ta làm cho Ai
Cập. Sau đó, Ít-ra-ên ở trong hoang mạc một thời gian
dài. **8** Cuối cùng, Ta đem họ đến đất của người A-mô-rít,
bên kia Giô-đan. Người A-mô-rít kháng cự nhưng bị Ta
tiêu diệt, đất họ đã vào tay Ít-ra-ên. **9** Ba-lác, con Xếp-bô,
vua Mô-áp đứng ra chiến đấu với Ít-ra-ên. Vua ấy mời
Ba-la-am, con Bê-ô đến để nguyền rủa Ít-ra-ên. **10** Nhưng
Ta không nghe lời Ba-la-am, nên người ấy phải chúc
phước lành cho Ít-ra-ên, như vậy thì Ta cứu các ngươi
khỏi tay Ba-lác. **11** Sau đó, Ít-ra-ên qua Sông Giô-đan, đến
Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô kháng chiến. Đồng thời, các
dân tộc khác cũng chiến đấu chống lại các ngươi—người
A-mô-rít, Phê-rết, Ca-na-an, Hê-tít, Ghi-rê-ga, Hê-vi, và

người Giê-bu—nhưng Ta cho các ngươi chiến thắng cả.
12 Ta sai ong vò vẽ xua đuổi hai vua A-mô-rít trốn chạy.
Chiến thắng như vậy đâu phải nhờ cung gươm của các
ngươi? **13** Ta cho các ngươi được đất không cần khai
phá, được thành không do tay mình xây—ngày nay là
nơi ở của các ngươi. Ta cho các ngươi được vườn nho và
ô-liu không do tay mình trồng, nhưng lại có quả ăn. **14**
Vậy, anh em phải kính sợ Chúa Hằng Hữu, thành tâm
trung tín phục sự Ngài; dẹp bỏ hết các thần tổ tiên mình
thờ lúc còn ở bên kia Sông Ơ-phơ-rát và ở Ai Cập. Chỉ thờ
phụng Chúa Hằng Hữu mà thôi. **15** Nhưng nếu anh em
không muốn thờ Chúa Hằng Hữu, thì hôm nay anh em
phải quyết định thờ thần nào—thần các tổ tiên thờ bên
kia sông trước kia, hay thần của người A-mô-rít trong
đất này. Nhưng ta và gia đình ta sẽ phụng thờ Chúa Hằng
Hữu." **16** Dân chúng đáp: "Chúng tôi quyết tâm không
từ bỏ Chúa Hằng Hữu mà đi thờ các thần khác. **17** Vì
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi đã cứu
cha ông chúng tôi khỏi xiềng xích nô lệ Ai Cập. Ngài đã
làm nhiều phép lạ trước mắt chúng tôi, bảo vệ chúng
tôi suốt đường dài, cả những lúc đi xuyên qua đất địch.
18 Và cũng chính Chúa Hằng Hữu đã đuổi người A-mô-
rít cùng các dân khác sống trong đất này đi. Chúng tôi
cương quyết phụng thờ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài là Đức
Chúa Trời của chúng tôi." **19** Nhưng Giô-suê nói: "Anh
em không thể phụng sự Chúa Hằng Hữu được vì Ngài là
Đức Chúa Trời Chí Thánh. Ngài rất kỵ tà thần, không thứ
tha người phản nghịch và tội lỗi. **20** Nên nếu anh em bỏ
Chúa Hằng Hữu, đi thờ thần các nước khác, thì thay vì

ban phước cho anh em, Chúa sẽ giáng họa, tiêu diệt anh em." **21** Họ đáp với Giô-suê: "Không đâu, chúng tôi sẽ thờ Chúa Hằng Hữu!" **22** Giô-suê nói: "Lần này chính anh em làm chứng cho mình rằng anh em quyết tâm chọn Chúa Hằng Hữu để phụng thờ." Toàn dân Ít-ra-ên đồng thanh: "Chúng tôi xin làm chứng." **23** Giô-suê nói: "Dẹp bỏ các thần khác chung quanh anh em đi. Hãy hướng lòng mình về Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên." **24** Họ đáp với Giô-suê: "Chúng tôi xin thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi. Chúng tôi xin vâng lời Ngài." **25** Vậy, tại Si-chem hôm ấy, Giô-suê kết ước với người Ít-ra-ên và truyền cho họ một luật pháp và điều răn. **26** Giô-suê cũng chép tất cả những điều này vào Sách Luật của Đức Chúa Trời. Xong, ông lấy một tảng đá lớn dựng dưới gốc cây sồi cạnh Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu. **27** Giô-suê nói: "Hòn đá này sẽ làm chứng cho chúng ta vì nó đã nghe hết mọi lời Chúa Hằng Hữu phán dạy. Vậy nếu anh em từ bỏ Ngài, đá này sẽ làm chứng." **28** Rồi Giô-suê cho mọi người trở về sản nghiệp. **29** Sau các việc này, Giô-suê, con của Nun, đầy tớ của Chúa Hằng Hữu, qua đời, thọ 110 tuổi. **30** Ông được an táng trong đất mình tại Thim-nát Sê-ra trên cao nguyên Ép-ra-im về phía bắc Núi Ga-ách. **31** Ít-ra-ên thờ phụng Chúa Hằng Hữu suốt đời Giô-suê và đời của các trưởng lão còn sống sau Giô-suê, là những người đã được chứng kiến các công việc phi thường Chúa Hằng Hữu làm cho Ít-ra-ên. **32** Hài cốt của Giô-sép được người Ít-ra-ên đem theo từ lúc rời Ai Cập, được chôn ở Si-chem, trong miếng đất trước kia Gia-cốp mua của con cháu Hê-mô giá 100 miếng bạc. Miếng đất

này nằm trong lãnh thổ của con cháu Giô-sép. **33** Ê-lê-a-sa, con của A-rôn cũng qua đời. Ông được an táng tại Ghi-bê-át, một thành chia cho Phi-nê-a, con ông. Thành này ở trên vùng đồi Ép-ra-im.

Các Thủ Lãnh

1 Sau khi Giô-suê qua đời, người Ít-ra-ên cầu hỏi Chúa
Hằng Hữu: “Xin chỉ dạy chúng con, ai sẽ đi đánh người
Ca-na-an trước nhất?” **2** Chúa Hằng Hữu đáp: “Giu-đa, Ta
đã giao đất Ca-na-an vào tay họ.” **3** Người Giu-đa nói với
anh em mình từ đại tộc Si-mê-ôn: “Xin hãy giúp chúng
tôi đánh người Ca-na-an trong phần đất chúng tôi, rồi
chúng tôi sẽ giúp anh em đánh chiếm phần đất của anh
em.” Người Si-mê-ôn liền theo người Giu-đa. **4** Người
Giu-đa xuất trận, Chúa Hằng Hữu cho họ chiến thắng
người Ca-na-an và người Phê-rết, giết 10.000 người ở Bê-
xéc. **5** Cũng tại Bê-xéc, họ đánh A-đô-ni Bê-xéc, người
Ca-na-an, và người Phê-rết. **6** Vua A-đô-ni Bê-xéc chạy
trốn, bị quân Giu-đa đuổi theo bắt được, chặt đứt ngón
tay cái và ngón chân cái của vua. **7** A-đô-ni Bê-xéc nói:
“Ta từng chặt ngón cái tay chân của bảy mươi vua, cho
họ ăn thức ăn rơi rớt dưới bàn ta, ngày nay ta bị Đức
Chúa Trời báo ứng.” Người ta giải vua lên Giê-ru-sa-lem,
và vua chết tại đó. **8** Người Giu-đa đánh chiếm Giê-ru-sa-
lem, tàn sát dân rồi đốt thành. **9** Sau đó, họ quay xuống
phía nam, đánh người Ca-na-an sống trên rừng núi và
trong đồng bằng. **10** Giu-đa lại đánh người Ca-na-an ở
Hếp-rôn (tên cũ là Ki-ri-át A-ra-ba), hạ các thành Sê-sai,
A-hi-man, và Thanh-mai. **11** Từ đó, họ tiến đánh Đê-bia
(tên cũ là Ki-ri-át Sê-phe). **12** Ca-lép nói: “Tôi sẽ gả con
gái tôi là Ạc-sa cho người nào có công đánh chiếm Ki-ri-
át Sê-phe.” **13** Ốt-ni-ên, con của Kê-na, em Ca-lép, lập
công đầu, chiếm thành, và được Ca-lép gả con gái là Ạc-
sa cho người làm vợ. **14** Khi Ạc-sa đã lấy Ốt-ni-ên, nàng

có giục chồng xin cha mình một sở ruộng. Lúc sắp lên đường theo chồng, nàng xuống lừa. Thấy thế, Ca-lép hỏi: "Con muốn gì?" **15** Nàng thưa: "Xin cho con một ân huệ. Vì cha đã cho con vùng đất Nê-ghép khô cằn, xin cha cho con thêm mấy suối nước nữa." Ca-lép cho nàng các suối nước thượng và hạ. **16** Con cháu của ông gia Môi-se, là người Kê-nít, từ thành Cây Chà Là dời đến sống chung với người Giu-đa trong miền đồng hoang Giu-đa, phía nam A-rát. **17** Người Giu-đa đi cùng với người Si-mê-ôn, đánh và tận diệt người Ca-na-an ở Xê-phát. Vì thế thành này được gọi là Họt-ma. **18** Người Giu-đa còn chiếm Ga-xa, Ách-ca-lôn, Éc-rôn, và các thôn ấp phụ cận của thành ấy. **19** Chúa Hằng Hữu giúp người Giu-đa đánh chiếm toàn miền núi rừng. Tuy nhiên, họ không đuổi được dân ở đồng bằng vì dân này có xe sắt. **20** Theo lệnh Môi-se đã truyền, Hếp-rôn được giao cho Ca-lép. Ông đánh đuổi ba con trai của A-nác đi. **21** Người Bên-gia-min không đuổi người Giê-bu ở Giê-ru-sa-lem; nên đến nay, dân này vẫn còn ở đó, sống chung với người Bên-gia-min. **22** Nhà Giô-sép cũng tiến đánh Bê-tên và được Chúa Hằng Hữu phù hộ. **23** Trước khi đánh Bê-tên (tên cũ là Lu-xơ), họ sai người do thám. **24** Các thám tử gặp một người ở trong thành đi ra, liền điều đình với người này: "Nếu anh chỉ cho chúng tôi lối vào thành, chúng tôi sẽ thương xót cho anh." **25** Người này chỉ cho họ lối vào thành. Giô-sép tiêu diệt dân trong thành, nhưng tha cho cả nhà người kia sống. **26** Người ấy đem gia đình chạy qua đất của người Hê-tít, xây lên một thành để ở, đặt tên là Lu-xơ, và cho đến nay, tên thành vẫn không đổi. **27** Đại tộc Ma-na-se

không đuổi người trong các thành Bết-sê-an, Tha-a-nác, Đô-rơ, Íp-lê-am, Mê-ghi-đô, và trong các thôn ấp phụ cận của các thành ấy đi, vì người Ca-na-an trong những nơi này quyết ở lại. **28** Về sau, khi người Ít-ra-ên hùng mạnh hơn, liền bắt người Ca-na-an làm nô dịch, chứ không đuổi họ đi. **29** Người Ép-ra-im cũng không đuổi người Ca-na-an ở Ghê-xe đi, nên họ ở lại đó, sống chung với người Ép-ra-im. **30** Đại tộc Sa-bu-luân không đuổi dân thành Kít-rôn và Na-ha-lô đi, nên người Ca-na-an ở lại làm việc nô dịch. **31** Đại tộc A-se không đuổi dân thành A-cô, Si-đôn, Ách-láp, Ách-xíp, Hên-ba, A-phéc, và Rê-hốp đi; **32** vậy, người A-se sống chung với người Ca-na-an, thổ dân của các thành ấy. **33** Người Nép-ta-li không đuổi dân thành Bết-sê-mết và Bết-a-nát đi, nhưng sống chung với dân Ca-na-an là dân bản địa. Tuy nhiên, dân Bết Sê-mết và dân Bết A-nát phải phục dịch bộ tộc Nép-ta-li. **34** Người Đan không chinh phục được miền đồng bằng, phải dừng lại ở miền núi rừng, vì người A-mô-rít kháng cự. **35** Người A-mô-rít cố thủ các thành Ha-hê-rết, A-gia-lôn, và Sa-an-bim, nhưng họ bị nhà Giô-sép chế ngự, bắt làm nô lệ. **36** Biên giới đất A-mô-rít chạy từ dốc Ạc-ráp-bim, từ Sê-la trở lên.

2 Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đi từ Ghinh-ganh đến Bô-kim, xuất hiện và nói cùng người Ít-ra-ên: “Ta đã giải thoát các ngươi khỏi Ai Cập, đem vào đất này, đất Ta hứa cho tổ tiên các ngươi. Ta có nói: Ta sẽ không bao giờ hủy bỏ giao ước Ta đã kết với các ngươi, **2** còn các ngươi không được lập hòa ước với dân bản xứ, và phải hủy phá bàn thờ của chúng. Nhưng các ngươi đã không nghe lời

Ta. Tại sao các ngươi hành động như vậy được? **3** Vì thế,
Ta sẽ không đuổi các dân ấy đi nữa. Họ sẽ như gai chông
đâm bên hông các ngươi, và thần của họ trở thành lưới
bẫy gài dưới chân các ngươi." **4** Nghe thiên sứ của Chúa
Hằng Hữu trách, người Ít-ra-ên đều lên tiếng khóc. **5**
Vì vậy, nơi ấy được gọi là Bô-kim (nghĩa là "khóc lóc"),
rồi họ dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu tại đó. **6** Khi Giô-
suê cho dân chúng về, mọi người Ít-ra-ên đều vào nhận
sản nghiệp của mình và, vào vùng đất đai mình chiếm
cứ. **7** Dân tộc Ít-ra-ên phụng thờ Chúa Hằng Hữu suốt
đời Giô-suê và đời của các trưởng lão còn sống sau Giô-
suê, là những người đã được chứng kiến những việc
phi thường Chúa Hằng Hữu làm cho Ít-ra-ên. **8** Rồi, Giô-
suê, con của Nun, đầy tớ Chúa Hằng Hữu, qua đời lúc
110 tuổi. **9** Ông được chôn cất ngay trong đất mình, tại
Thim-nát Hê-re, trên sườn núi Ép-ra-im về phía bắc Núi
Ga-ách. **10** Mọi người thuộc thời ấy lần lượt qua đời. Một
thế hệ mới lên thay thế, không biết gì đến Chúa Hằng
Hữu cũng như các công việc Ngài đã làm cho Ít-ra-ên. **11**
Người Ít-ra-ên phạm tội ác với Chúa: Họ thờ phượng
thần tượng Ba-anh. **12** Họ bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của tổ tiên mình, Đấng đã giải thoát họ khỏi Ai Cập.
Họ đi thờ thần của các dân sống quanh mình, quỳ lạy các
thần tượng đó, làm cho Chúa giận. **13** Họ bỏ Chúa Hằng
Hữu, đi phục vụ Ba-anh và các hình tượng Át-tạt-tê. **14**
Cơn phẫn nộ của Chúa nổi lên cùng Ít-ra-ên. Ngài để cho
họ bị quân thù chung quanh bóc lột, vô phương tự cứu.
Ngài bán họ cho các thù nghịch chung quanh nên Ít-ra-
ên không còn chống cự nổi kẻ thù. **15** Mỗi lần ra trận, tay

Chúa Hằng Hữu giáng trên họ, đúng như lời cảnh cáo và lời thề của Ngài. Họ ở trong cảnh khốn cùng tuyệt vọng.
16 Chúa Hằng Hữu dấy lên các phán quan để giải cứu
họ khỏi tay quân thù áp bức. **17** Thế nhưng họ không
chịu nghe lời các phán quan; mà còn đi thông dâm, thờ
lạy các thần khác. Họ bỏ con đường cha ông mình đã
theo, là con đường tin kính Chúa Hằng Hữu. Họ bất tuân
mệnh lệnh của Ngài. **18** Mỗi lần Chúa dấy lên một phán
quan, Ngài phù hộ người ấy, và suốt đời ông ta, Ít-ra-ên
được giải cứu khỏi tay quân thù, vì Chúa động lòng xót
thương khi nghe tiếng thở than của dân chúng dưới sự
đè nén, áp bức. **19** Nhưng khi phán quan đó chết đi, họ
trở lại đường cũ, còn tệ hơn cả tổ phụ nữa. Họ đi theo
các thần khác, thờ lạy các thần ấy, không từ bỏ một việc
xấu nào, nhưng cứ tiếp tục ngoan cố. **20** Vì thế, Ít-ra-ên
làm cho Chúa Hằng Hữu giận. Ngài phán: "Vì dân này vi
phạm giao ước Ta đã lập với cha ông họ, không nghe lời
Ta, **21** nên Ta sẽ không đuổi các dân tộc Giô-suê còn để
sót lại lúc người qua đời. **22** Ta dùng các dân này để thử
nghiệm Ít-ra-ên, xem họ có thận trọng đi theo đường lối
của Chúa Hằng Hữu như cha ông họ hay không." **23** Đó là
lý do Chúa Hằng Hữu để các dân ấy còn đó, không đuổi
họ đi, cũng không cho quân Giô-suê diệt họ.

3 Chúa Hằng Hữu giữ lại các dân tộc để thử luyện người
Ít-ra-ên là những người chưa có kinh nghiệm chiến đấu
tại Ca-na-an. **2** Chúa làm vậy để dạy cách chiến đấu cho
các thế hệ Ít-ra-ên sau này, là những người chưa có kinh
nghiệm nơi trận mạc. **3** Các dân tộc này gồm: Người Phi-
li-tin (sống dưới sự cai trị của năm lãnh chúa), người Ca-

na-an, người Si-đôn, và người Hê-vi ở trên núi Li-ban, từ
Núi Ba-anh Hẹt-môn đến lối vào Ha-mát. **4** Các dân tộc
này được Chúa dùng để thử người Ít-ra-ên, xem họ có
tuân theo các giáo lệnh Ngài đã truyền dạy họ qua Môi-
se hay không. **5** Như thế, người Ít-ra-ên sống chung với
người Ca-na-an, Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-
bu, **6** họ cưới con gái của các dân ấy làm vợ và gả con gái
mình cho con trai các dân ấy. Hơn nữa, người Ít-ra-ên
còn thờ phụng thần của các dân ấy. **7** Người Ít-ra-ên
phạm tội với Chúa Hằng Hữu, quên Ngài là Đức Chúa
Trời mình. Họ đi thờ Ba-anh và các trụ A-sê-ra. **8** Vì thế,
Chúa Hằng Hữu nổi giận, cho Vua Cu-san Ri-sa-tha-im
của A-ram Na-ha-ra-im đô hộ họ trong tám năm. **9** Đến
khi người Ít-ra-ên kêu khóc với Chúa Hằng Hữu, Ngài
cho Ốt-ni-ên, con Kê-na, cháu Ca-lép, đứng lên giải cứu
họ khỏi ách nô lệ. **10** Thần Linh của Chúa Hằng Hữu ngự
trên Ốt-ni-ên, rồi ông trở thành phán quan của Ít-ra-ên.
Ông tiến quân chống lại Vua Cu-san Ri-sa-tha-im, của A-
ram, Chúa Hằng Hữu cho Ốt-ni-ên chiến thắng vua ấy. **11**
Đất nước được thái bình bốn mươi năm. Rồi Ốt-ni-ên,
con Kê-na, qua đời. **12** Người Ít-ra-ên lại phạm tội với
Chúa Hằng Hữu. Ngài cho Vua Éc-lôn của Mô-áp được
cường thịnh và chống lại Ít-ra-ên. **13** Éc-lôn liên kết với
quân Am-môn và quân A-ma-léc, đánh bại quân Ít-ra-ên,
chiếm thành Cây Chà Là. **14** Ít-ra-ên phải phục dịch Éc-
lôn, vua Mô-áp mười tám năm. **15** Nhưng khi người Ít-
ra-ên kêu khóc với Chúa Hằng Hữu, Ngài dùng Ê-hút, con
Ghê-ra, thuộc đại tộc Bên-gia-min, một người thuận tay
trái, để giải cứu họ. Ông vốn là sứ thần đi triều cống

Éc-lôn, vua Mô-áp. **16** Lúc ấy, ông rèn một thanh gươm
hai lưỡi, dài nửa thước buộc vào đùi bên phải, khuất
dưới lớp áo, **17** và đi cống vua Mô-áp như thường lệ.
Vua Éc-lôn là một người rất to béo. **18** Xong việc triều
cống, Ê-hút cho các người khuân vác lễ vật về. **19** Ông
cũng lên đường về, nhưng khi đến tảng đá chạm gần
Ghinh-ganh, liền trở lại, nói với Éc-lôn: "Tôi xin tâu kín
với vua một điều." Vua truyền cho những người hầu cận
đi ra. **20** Lúc vua chỉ còn lại một mình, ngồi trong một
phòng nghỉ mát trên lầu cung điện, Ê-hút lại gần Éc-
lôn nói: "Tôi xin tâu lại lời của Đức Chúa Trời dành cho
vua." Nghe thế, vua liền đứng dậy. **21** Ê-hút dùng tay trái
rút gươm ở đùi phải ra, đâm vào bụng Éc-lôn. **22** Gươm
đâm lút cán, mỡ dày phủ chung quanh gươm; vì người
không rút ra, nên gươm đâm thấu tới sau lưng. **23** Ê-hút
đi ra khóa cửa phòng lại, và thoát qua cổng. **24** Khi Ê-hút
đã đi xa rồi, những người hầu cận Éc-lôn trở lại, thấy
cửa phòng khóa chặt, liền nghĩ: "Chắc vua đang nghỉ
ngơi trên phòng nghỉ mát." **25** Nhưng đứng đợi lâu quá
đến nỗi hổ thẹn mà vẫn không thấy vua mở cửa, họ lấy
chìa khóa mở cửa phòng ra, mới thấy vua nằm chết dưới
sàn nhà. **26** Trong khi họ còn chần chờ, Ê-hút đã băng
qua tảng đá chạm, thoát về Sê-i-ra. **27** Về đến vùng cao
nguyên Ép-ra-im, Ê-hút thổi kèn chiêu tập nghĩa quân và
toàn dân Ít-ra-ên đều cùng người đi xuống khỏi núi và
ông dẫn đầu họ. **28** Ê-hút nói với họ rằng: "Anh em theo
tôi! Chúa Hằng Hữu giao nạp quân thù Mô-áp vào tay ta
rồi." Họ theo ông, chiếm những chỗ cạn của Sông Giô-
đan trên đường dẫn đến Mô-áp, và không cho ai qua lại.

29 Rồi họ đánh quân Mô-áp, giết chừng 10.000 người,
toàn là chiến sĩ, không ai thoát nổi. **30** Và hôm ấy, Ít-ra-
ên khắc phục Mô-áp. Đất nước thái bình trong tám mươi
năm. **31** Sau Ê-hút, có Sam-ga, con A-nát, giải cứu người
Ít-ra-ên. Ông từng giết 600 người Phi-li-tin với một cây
gậy có đầu nhọn dùng để thúc bò.

4 Sau khi Ê-hút qua đời, người Ít-ra-ên lại phạm tội với
Chúa Hằng Hữu. **2** Chúa Hằng Hữu để cho vua Ca-na-an
là Gia-bin ở Hát-so chinh phục Ít-ra-ên. Tư lệnh quân
đội Ca-na-an là Si-sê-ra ở Ha-rô-sết Ha-gô-im. **3** Gia-bin
có đến 900 chiến xa bằng sắt. Họ áp bức người Ít-ra-ên
suốt hai mươi năm, nên Ít-ra-ên kêu xin Chúa Hằng Hữu
cứu giúp. **4** Lúc bấy giờ, Tiên tri Đê-bô-ra, vợ của Láp-bi-
đốt, làm phán quan cho Ít-ra-ên. **5** Bà thường ngồi xét
xử dân dưới cây chà là Đê-bô-ra, ở giữa Ra-ma và Bê-
tên, trên núi Ép-ra-im. **6** Một hôm, bà sai người mời Ba-
rác, con A-bi-nô-am ở Kê-đe thuộc Nép-ta-li đến. Bà nói:
"Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên có ra lệnh
cho ông: Hãy chiêu tập 10.000 người Nép-ta-li và Sa-bu-
luân tại Núi Tha-bô. **7** Ta sẽ dụ Si-sê-ra, tướng chỉ huy
quân đội của Gia-bin, đem toàn quân và chiến xa bằng
sắt ra đánh ngươi tại Sông Ki-sôn. Ta sẽ cho ngươi chiến
thắng hắn." **8** Ba-rác nói với bà: "Tôi sẽ đi, nhưng chỉ khi
nào bà đi với tôi." **9** Bà đáp: "Được rồi, tôi sẽ đi với ông.
Nhưng công đầu sẽ không về tay ông, vì Chúa Hằng Hữu
sẽ nạp Si-sê-ra vào tay một người nữ." Rồi Đê-bô-ra cùng
đi với Ba-rác đến Kê-đe. **10** Ba-rác triệu tập hai đại tộc
Sa-bu-luân và Nép-ta-li tại Kê-đe, có 10.000 lính theo
ông. Đê-bô-ra cũng đi với họ. **11** Lúc ấy, Hê-be, người Kê-

nít, con cháu của Hô-báp, anh vợ của Môi-se, sống biệt lập với bà con mình, đi cắm lều ở tận một nơi xa gọi là cây sồi Sa-na-im, gần Kê-đe. **12** Người ta báo cho Si-sê-ra hay rằng Ba-rác, con trai A-bi-nô-am, dấy binh ở Núi Tha-bô, **13** Si-sê-ra liền huy động quân đội, từ Ha-rô-sết Ha-gô-im đem hết 900 chiến xa bằng sắt đến Sông Ki-sôn. **14** Sau đó, Đê-bô-ra nói với Ba-rác: "Hãy đứng lên, hôm nay là ngày Chúa Hằng Hữu cho ông chiến thắng Si-sê-ra. Đứng lên! Có Chúa Hằng Hữu đi trước ông đó." Ba-rác liền kéo 10.000 quân xuống Núi Tha-bô. **15** Chúa Hằng Hữu dùng gươm của dân Ngài chiến thắng Si-sê-ra và đánh tan quân đội Ca-na-an, kể cả quân đi chiến xa bằng sắt. Si-sê-ra nhảy ra khỏi chiến xa, chạy thoát. **16** Ba-rác đuổi theo chiến xa và quân địch đến tận Ha-rô-sết Ha-gô-im, tiêu diệt toàn bộ quân Si-sê-ra. Không chừa một ai. **17** Tướng Si-sê-ra chạy bộ đến lều của Gia-ên, vợ Hê-be, người Kê-nít, vì Vua Gia-bin, ở Hát-so, vẫn hòa hiếu với gia đình Hê-be. **18** Gia-ên ra đón Si-sê-ra, nói: "Mời ngài vào đây, đừng lo gì hết." Hắn vào lều của bà, và bà lấy một cái chăn đắp lên người hắn. **19** Hắn nói: "Tôi khát quá, xin cho tôi nước uống." Gia-ên mở bầu sữa cho hắn uống, rồi đắp chăn lại như trước. **20** Hắn lại nói: "Xin hãy đứng ở cửa lều, nếu có người đến hỏi rằng, có ai ở trong lều không, xin nói là không." **21** Rồi Si-sê-ra ngủ thiếp đi vì mệt. Gia-ên lấy một cây cọc dùng để cắm lều với một cái búa, khẽ đến bên Si-sê-ra, đóng cây cọc xuyên màng tang hắn lút xuống đất, vậy, hắn chết. **22** Khi Ba-rác đuổi đến, Gia-ên ra đón và nói: "Ông vào đây, tôi chỉ cho ông người ông tìm." Ông vào lều, thấy Si-sê-ra

nằm chết, cây cọc cắm ở màng tang. **23** Vậy hôm ấy, Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên khắc phục Gia-bin, vua Ca-na-an. **24** Thế lực Ít-ra-ên ngày càng mạnh, và cuối cùng họ tiêu diệt Vua Gia-bin.

5 Trong ngày ấy, Đê-bô-ra và Ba-rác, con A-bi-nô-am hát bài này: **2** "Hãy ngợi ca Chúa Hằng Hữu! Vì các lãnh đạo Ít-ra-ên cầm quân, và dân chúng vui mừng đi theo! **3** Hỡi các vua, hãy nghe! Hỡi các nhà lãnh đạo, hãy chú ý! Vì tôi sẽ hát cho Chúa Hằng Hữu Tôi sẽ ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **4** Lạy Chúa Hằng Hữu, khi Ngài từ Sê-i-rơ đi ra và băng ngang qua đồng bằng Ê-đôm, thì đất rung chuyển, và mây từ các tầng trời trút đổ cơn mưa **5** Các núi rúng động trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của núi Si-nai— trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **6** Trong những ngày của Sam-ga, con trai A-nát, trong những ngày của Gia-ên, dân chúng tránh xa những đường cái, khách bộ hành lần theo các lối quanh co. **7** Chỉ còn vài người sót lại trong các làng mạc Ít-ra-ên, cho đến khi Đê-bô-ra chỗi dậy như một người mẹ của Ít-ra-ên, **8** Khi Ít-ra-ên chọn các thần mới, thì chiến tranh đến trước cổng thành Trong số bốn mươi nghìn quân lính Ít-ra-ên, chẳng thấy có khiên, cũng chẳng có giáo. **9** Tôi hòa lòng với các tướng lãnh của Ít-ra-ên, với những người tình nguyện tham gia chiến trận. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! **10** Hãy suy ngẫm việc này, hỡi những người cưỡi lừa trắng, những người ngồi trên yên bọc nhung, và những người đi bộ trên đường cái! **11** Hãy lắng nghe các nhạc công trong làng mạc cùng hòa điệu bên giếng nước. Họ đếm

lại những chiến thắng công chính của Chúa Hằng Hữu và
chiến công của dân Ngài trong Ít-ra-ên. Bấy giờ, con dân
Chúa Hằng Hữu tuần hành xuống các cổng thành. **12** Hãy
tỉnh thức, hỡi Đê-bô-ra, hãy tỉnh thức! Hãy tỉnh thức,
tỉnh thức và hát một bài ca! Hãy chỗi dậy, hỡi Ba-rác!
Đứng lên lãnh đạo dân ta. Hãy dẫn các tù binh của mình
đi, hỡi con trai A-bi-nô-am! **13** Bấy giờ, vài người từ Ta-
bô đi xuống với các thủ lĩnh. Con dân Chúa Hằng Hữu
đến đánh các dũng sĩ **14** Họ kéo đến từ Ép-ra-im— một
vùng đất từng thuộc về A-ma-léc; theo sau Bên-gia-min
và quân đội người. Các tướng lãnh từ Ma-ki đi xuống, và
những người cầm gậy chỉ huy đến từ Sa-bu-luân. **15** Các
hoàng tử Y-sa-ca đều theo Đê-bô-ra và Ba-rác. Họ theo
Ba-rác xông vào thung lũng. Nhưng trong đại tộc Ru-bên
còn có kẻ do dự trong lòng. **16** Tại sao anh nán lại bên
chuồng chiên— để nghe người chăn huýt sáo gọi đàn?
Phải, trong đại tộc Ru-bên còn có kẻ do dự trong lòng. **17**
Ga-la-át đã ở phía đông sông Giô-đan. Còn Đan, sao cứ ở
lại nhà? A-se cứ ngồi nơi bờ biển, an nghỉ trong các hải
cảng của mình. **18** Nhưng Sa-bu-luân đã liều thân, giống
như Nép-ta-li, trên các gò nổng của chiến trường. **19** Các
vua Ca-na-an kéo đến tấn công, tại Tha-a-nác, gần suối
Mê-ghi-đô, nhưng chẳng cướp được của cải bạc tiền. **20**
Các ngôi sao từ trời tham chiến những ngôi sao theo
đường mình tiến đánh Si-sê-ra. **21** Sông Ki-sôn cuốn trôi
quân thù, tức dòng thác Ki-sôn ngày xưa. Hỡi linh hồn
ta, hãy bước đi can đảm! **22** Bấy giờ, tiếng vó ngựa giẫm
đạp mặt đất những chiến mã dũng mãnh của Si-sê-ra phi
nước đại. **23** Sứ giả của Chúa Hằng Hữu truyền: 'Hãy

nguyền rủa Mê-rô; hãy nguyền rủa thậm tệ cư dân nó, vì
chúng không đến giúp Chúa Hằng Hữu— không trợ giúp
Chúa Hằng Hữu đánh các dũng sĩ.’ **24** Nguyện cho Gia-
ên, vợ Hê-be, người Kê-nít được phước nhất trong các
người nữ! Nguyện nàng được phước giữa các người nữ
sống trong các lều trại. **25** Si-sê-ra xin nước, nhưng nàng
cho sữa. Nàng dùng chén sang trọng mà thết đãi sữa
chua. **26** Tay trái nàng nắm cây cọc lều, còn tay phải cầm
búa của người thợ, Nàng đánh Si-sê-ra, bổ đầu hắn ra,
với một nhát, nàng đâm thủng màng tang. **27** Hắn ngã
gục, nằm sóng sượt dưới chân nàng. Hắn ngã gục, chết
ngay tại chỗ. **28** Mẹ của Si-sê-ra nhìn qua cửa sổ. Từ sau
rèm thưa, bà trông chờ con trở lại, hỏi rằng: ‘Vì sao xe
của con chậm trễ? Cớ sao chúng ta không nghe tiếng vó
ngựa?’ **29** Những nàng hầu khôn ngoan trả lời, và chính
mẹ hắn cũng nhủ thầm: **30** ‘Chẳng phải họ đang chia
chiến lợi phẩm hay sao? Một hoặc hai thiếu nữ cho mỗi
chiến binh. Chiến lợi phẩm bằng vải nhuộm dành cho Si-
sê-ra, và chiến lợi phẩm bằng vải nhuộm thêu cho ta.
Phải, hai tấm vải nhuộm thêu, trên cổ người thắng trận.’
31 Lạy Chúa Hằng Hữu, nguyện mọi kẻ thù của Ngài bị
diệt như Si-sê-ra! Còn những người yêu kính Ngài sẽ
giống như mặt trời mọc lên rực rỡ!” Sau đó, xứ sở được
bình an trong bốn mươi năm.

6 Thế rồi, người Ít-ra-ên lại phạm tội với Chúa Hằng
Hữu. Ngài cho người Ma-đi-an hành hạ họ trong bảy
năm. **2** Thế lực người Ma-đi-an mạnh quá, nên người Ít-
ra-ên phải vào sống trong núi, trong hang, và những nơi
kiên cố. **3** Khi người Ít-ra-ên đi ra gieo giống, người Ma-

đi-an, người A-ma-léc, và các dân ở miền đông kéo lên
tấn công. **4** Chúng đóng quân ngay tại địa phương và phá
hủy mùa màng đến tận Ga-xa, không chừa cho người
Ít-ra-ên gì cả, dù lương thực hay súc vật. **5** Các dân ấy
kéo đến nhiều như châu chấu, mang theo lều trại, bò,
ngựa, lạc đà, tàn phá nơi nào họ đi qua. **6** Người Ít-ra-
ên bị người Ma-đi-an bóc lột đến cùng cực, nên họ kêu
xin Chúa Hằng Hữu cứu giúp. **7** Vì người Ít-ra-ên kêu
cầu Chúa Hằng Hữu về việc người Ma-đi-an, **8** nên Chúa
Hằng Hữu sai một tiên tri đến, bảo người Ít-ra-ên: "Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Ta đã giải
cứu các ngươi khỏi ách nô lệ Ai Cập. **9** Ta đã giải cứu
các ngươi khỏi thế lực người Ai Cập, cũng như các dân
tộc từng áp bức các ngươi, đuổi quân thù đi và cho các
ngươi đất của họ. **10** Ta đã bảo các ngươi rằng Ta là Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi không
được thờ kính các thần của thổ người A-mô-rít, nhưng
các ngươi không nghe lời Ta." **11** Một hôm, thiên sứ của
Chúa Hằng Hữu đến ngồi dưới cây sồi ở Óp-ra, trong đất
của Giô-ách, người A-bi-ê-xe. Con của Giô-ách là Ghi-
đê-ôn đang đập lúa trong hầm ép rượu để tránh người
Ma-đi-an. **12** Thiên sứ của Chúa hiện ra, nói với Ghi-đê-
ôn: "Hỡi dũng sĩ, Chúa Hằng Hữu ở với ngươi!" **13** Ghi-
đê-ôn thưa: "Nếu Chúa Hằng Hữu ở với chúng tôi, tại
sao những việc này xảy ra được? Cha ông chúng tôi vẫn
thường kể lại các công việc phi thường Chúa Hằng Hữu
làm khi đem Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, nay chúng tôi có
thấy gì đâu? Ngày nay Chúa Hằng Hữu bỏ chúng tôi, để
cho người Ma-đi-an hành hạ chúng tôi." **14** Nhưng Chúa

Hằng Hữu quay lại, bảo ông: “Hãy dùng năng lực ngươi
đang có để giải thoát Ít-ra-ên khỏi tay người Ma-đi-an.
Chính Ta sai bảo ngươi!” **15** Ghi-đê-ôn đáp: “Lạy Chúa,
làm sao tôi giải thoát Ít-ra-ên được? Gia đình tôi hèn
mọn nhất trong đại tộc Ma-na-se, còn tôi là con út trong
nhà!” **16** Chúa Hằng Hữu phán: “Ta ở với ngươi, nên
ngươi sẽ đánh bại dân tộc Ma-đi-an như đánh một người
vậy.” **17** Ghi-đê-ôn lại thưa: “Nếu thật Ngài đoái hoài đến
tôi, xin cho tôi thấy một điềm lạ, chứng tỏ chính Chúa
Hằng Hữu đã nói với tôi. **18** Xin Chúa ở đây chờ tôi đi lấy
lễ vật dâng lên Ngài.” Chúa đáp: “Ta sẽ ở đây chờ ngươi
trở lại.” **19** Ghi-đê-ôn về nhà. Ông làm thịt một con dê
con, và lấy một giỏ bột làm bánh không men. Ông để thịt
vào giỏ, đổ nước thịt vào nồi, đem ra cây sồi, dâng lên
Chúa. **20** Thiên sứ của Đức Chúa Trời nói: “Ngươi lấy thịt
và bánh không men để trên tảng đá này. Đem nước thịt
đổ lên trên.” Ông vâng lời. **21** Thiên sứ của Chúa Hằng
Hữu đưa cây gậy cầm nơi tay, chạm đầu gậy vào thịt và
bánh. Lửa từ đá bốc lên thiêu cháy thịt và bánh không
men. Sau đó, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu biến đi. **22**
Bấy giờ Ghi-đê-ôn mới nhận ra rằng đó là thiên sứ của
Chúa Hằng Hữu. Ông liền kêu lên: “Ô lạy Đức Chúa Trời
Hằng Hữu! Tôi đã thấy thiên sứ của Ngài mặt đối mặt!”
23 Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: “Cứ an tâm. Đừng sợ.
Ngươi không chết đâu.” **24** Ghi-đê-ôn xây một bàn thờ
tại nơi ấy cho Chúa Hằng Hữu và đặt tên là Giê-hô-va Sa-
lôm (nghĩ là “Chúa Hằng Hữu Bình An”). Đến nay, bàn
thờ này vẫn còn ở Óp-ra, trong đất A-bi-ê-xe. **25** Tối hôm
ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Ghi-đê-ôn: “Hãy bắt con bò

đực thứ nhì của cha ngươi, là một con bò đực bảy tuổi,
dùng chúng kéo sập bàn thờ Ba-anh của cha ngươi, và hạ
trụ A-sê-ra bên bàn thờ ấy xuống. **26** Sau đó, xây một
bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ngươi
trên tảng đá này, theo cách đã ấn định. Rồi dâng con
bò đực làm tế lễ thiêu, lấy gỗ của tượng thần A-sê-ra
làm củi đốt." **27** Ghi-đê-ôn gọi mười người đầy tớ giúp
mình làm mọi điều Chúa Hằng Hữu phán dạy. Nhưng ông
hành động trong đêm tối, chứ không dám làm giữa ban
ngày, vì sợ người nhà và dân trong thành trông thấy. **28**
Sáng hôm sau, người trong thành dậy thấy bàn thờ Ba-
anh sụp đổ, trụ A-sê-ra đã bị triệt hạ, và một cái bàn thờ
mới được dựng lên, trên có dâng một con bò. **29** Mọi
người xôn xao hỏi nhau: "Ai làm các việc này?" Dò hỏi
một hồi, họ kết luận đó là Ghi-đê-ôn, con Giô-ách. **30** Họ
nói với Giô-ách: "Hãy đem con ông ra đây. Nó phải chết
vì tội phá đổ bàn thờ thần Ba-anh và triệt hạ trụ A-sê-
ra." **31** Nhưng Giô-ách cứng rắn trả lời đám người chống
nghịch ấy rằng: "Các người định biện hộ cho Ba-anh phải
không? Các người muốn cứu hắn sao? Ai bênh vực Ba-
anh phải bị xử tử sáng hôm nay. Nếu hắn là thần, cứ để
hắn tự bênh vực và diệt người phá đổ bàn thờ thần ấy!"
32 Từ hôm ấy, người ta gọi Ghi-đê-ôn là Giê-ru Ba-anh,
nghĩa là "để Ba-anh tự biện hộ lấy," vì ông đã phá sập
bàn thờ Ba-anh. **33** Một hôm, người Ma-đi-an, người A-
ma-léc, và các dân miền đông lại cùng nhau kéo đến. Họ
vượt sông Giô-đan, đóng trại ở thung lũng Gít-rê-ên. **34**
Thần Linh của Chúa Hằng Hữu cảm hóa Ghi-đê-ôn. Ông
thổi kèn chiêu binh và người A-bi-ê-xe kéo theo ông.

35 Ông sai người đến các đại tộc Ma-na-se, A-se, Sa-bu-luân, và Nép-ta-li kêu gọi; và họ đều theo ông. **36** Ghi-đê-ôn thưa với Đức Chúa Trời: "Nếu Chúa dùng tôi giải cứu Ít-ra-ên như Ngài đã nói, **37** thì đây, tôi có để một tấm lông chiên trên sân đập lúa: Nếu sương làm ướt tấm lông chiên, còn chung quanh sân đều khô, thì tôi sẽ biết Chúa dùng tôi giải thoát Ít-ra-ên." **38** Việc xảy ra đúng như thế. Sáng sớm hôm sau, ông dậy, vắt tấm lông chiên, nước chảy đầy một bát. **39** Ghi-đê-ôn lại thưa với Đức Chúa Trời: "Xin Ngài đừng giận, nhưng cho tôi thử một lần nữa. Lần này xin cho lông chiên khô, còn toàn sân bị sương thấm ướt." **40** Đêm ấy, Đức Chúa Trời làm đúng như lời ông xin. Tấm lông chiên khô ráo, còn cả sân đều ướt đẫm sương đêm.

7 Giê-ru Ba-anh (tứ Ghi-đê-ôn) và tất cả thuộc hạ dậy sớm, kéo ra đóng bên suối Ha-rốt. Lúc ấy quân Ma-đi-an đóng ở phía bắc quân Ít-ra-ên, trong thung lũng, bên đồi Mô-rê. **2** Chúa Hằng Hữu phán bảo Ghi-đê-ôn: "Quân ngươi đông quá! Ta không cho họ thắng Ma-đi-an đâu, kẻo họ tự phụ, cho rằng: 'Chính tự sức họ đã cứu họ.' **3** Ngươi phải truyền lệnh: 'Ai lo, sợ, thì hãy về đi.'" Vậy có 22.000 người bỏ về, còn lại 10.000 người. **4** Nhưng Chúa Hằng Hữu lại phán với Ghi-đê-ôn: "Vẫn còn đông quá! Hãy đem họ xuống dưới suối, Ta sẽ thử họ để định đoạt người nào sẽ đi với ngươi và người nào không phải đi." **5** Khi Ghi-đê-ôn dẫn họ xuống nước, Chúa Hằng Hữu phán bảo ông: "Ngươi để những người dùng tay vốc nước, rồi lấy lưỡi liếm như chó sang một bên, và những người quỳ xuống để uống sang một bên khác." **6** Có 300 người liếm

nước trong tay, còn những người khác đều quỳ xuống để uống. **7** Chúa Hằng Hữu phán bảo Ghi-đê-ôn: “Ta sẽ dùng 300 người này giải thoát Ít-ra-ên khỏi quyền lực Ma-đi-an. Còn những người khác, hãy cho họ ra về.” **8** Ghi-đê-ôn cho tất cả người Ít-ra-ên về, chỉ giữ lại 300 người mà thôi. Những người này lấy lương thực và cầm kèn trong tay. Quân Ma-đi-an đóng trại trong thung lũng, phía dưới trại của Ghi-đê-ôn. **9** Ngay đêm ấy, Chúa Hằng Hữu ra lệnh: “Hãy chỗi dậy! Tấn công trại quân Ma-đi-an. Ta sẽ cho các ngươi chiến thắng chúng! **10** Nhưng nếu ngươi còn lo sợ, thì dẫn theo Phu-ra, đầy tớ ngươi, đến trại quân. **11** Lắng nghe những điều Ma-đi-an bàn tán, rồi ngươi sẽ vững tâm. Khi ấy ngươi sẽ mạnh bạo đem quân tấn công.” Ghi-đê-ôn cùng với Phu-ra đến tận tiền đồn của quân địch. **12** Quân đội Ma-đi-an, A-ma-léc, và quân của các dân miền đông đóng dưới thung lũng đông như châu chấu. Bầy lạc đà của họ cũng đông như cát biển—đếm không xuể! **13** Vừa lúc Ghi-đê-ôn đến, ông nghe một người đang kể giấc mơ của mình cho bạn: “Tôi thấy có một cái bánh lúa mạch lăn vào trại quân Ma-đi-an, cái bánh này lăn vào một trại, làm cho trại đổ sập xuống lật ngược trên xuống dưới!” **14** Người bạn bàn: “Điều đó khác nào gươm của Ghi-đê-ôn, con Giô-ách, người Ít-ra-ên. Chúa đã phó Ma-đi-an vào tay người rồi!” **15** Khi Ghi-đê-ôn nghe câu chuyện về giấc mơ và lời bàn xong, ông cúi đầu tạ ơn Chúa Hằng Hữu. Rồi ông trở về trại Ít-ra-ên và gọi lớn: “Hãy thức dậy! Vì Chúa Hằng Hữu cho ta thắng quân Ma-đi-an rồi.” **16** Ông chia quân làm ba đội, mỗi đội 100 người và đưa cho mỗi người một

cây kèn, một cái bình, trong bình có một cây đuốc. **17** Ông dặn họ: “Khi đến ngoài trại địch, anh em hãy làm
theo những điều tôi làm. **18** Khi tôi và những người đi
với tôi thổi kèn, anh em ở quanh trại cũng thổi kèn lên,
rồi hô to: ‘Vì Chúa Hằng Hữu và vì Ghi-đê-ôn!’” **19** Vào
nửa đêm, Ghi-đê-ôn dẫn 100 quân lẻn đến bên ngoài trại
quân Ma-đi-an. Ngay lúc lính canh vừa đổi phiên, họ thổi
kèn, đập vỡ bình cầm nơi tay. **20** Bấy giờ cả ba đội quân
Ít-ra-ên đồng loạt thổi kèn, đập vỡ bình. Mỗi người tay
trái cầm đuốc, tay phải cầm kèn thổi vang trời. Họ đồng
thanh hô to: “Lưỡi gươm vì Chúa Hằng Hữu và vì Ghi-
đê-ôn!” **21** Họ cứ đứng tại chỗ quanh trại và nhìn quân
Ma-đi-an chạy tán loạn, vừa kêu la vừa tìm đường tẩu
thoát. **22** Tiếng kèn của 300 người Ít-ra-ên vang động,
Chúa Hằng Hữu khiến cho quân địch quay lại chém giết
lẫn nhau. Số còn lại chạy dài cho đến Bết Si-ta gần Xê-xa-
ra, và đến tận biên giới A-bên Mê-hô-la, gần Ta-bát. **23**
Người thuộc đại tộc Nép-ta-li, A-se, và Ma-na-se được
huy động đi truy nã quân Ma-đi-an. **24** Ghi-đê-ôn cũng
sai người đi khắp núi Ép-ra-im hô hào: “Hãy xuống đánh
quân Ma-đi-an. Hãy chận đường qua Sông Giô-đan của
chúng tại Bết Ba-ra.” Vậy quân Ép-ra-im làm theo những
lời ấy. **25** Họ bắt Ô-rép và Xê-ép, hai tướng chỉ huy của
Ma-đi-an, họ giết Ô-rép tại tảng đá Ô-rép, và Xê-ép tại
máy ép rượu Xê-ép. Họ vẫn tiếp tục đuổi theo quân Ma-
đi-an. Sau đó người Ít-ra-ên đem đầu của Ô-rép và Xê-ép
đến cho Ghi-đê-ôn phía bên kia Sông Giô-đan.

8 Lúc ấy người Ép-ra-im hỏi Ghi-đê-ôn: “Tại sao ông đối
xử với chúng tôi như vậy? Sao ông không gọi chúng tôi

ngày ông khởi binh đánh Ma-đi-an?" Và họ trách móc
Ghi-đê-ôn nặng nề. **2** Nhưng Ghi-đê-ôn đáp: "Những gì
tôi làm có thể sánh với anh em sao? Cả mùa nho của
người A-bi-ê-xe cũng không bằng nho mót trong vườn
người Ép-ra-im. **3** Đức Chúa Trời đã cho anh em bắt được
Ô-rép và Xê-ép là hai thủ lĩnh của Ma-đi-an, công của
anh em lớn lắm, chúng tôi đâu có công trạng gì sánh
nổi?" Nghe thế, họ mới nguôi giận. **4** Ghi-đê-ôn qua Sông
Giô-đan với 300 quân, dù mệt mỏi lắm, nhưng vẫn đuổi
theo quân địch. **5** Đến Su-cốt, ông yêu cầu dân chúng:
"Xin cấp cho quân ta một ít bánh, vì họ đói lả, trong khi
đó tôi phải đuổi theo hai vua Ma-đi-an là Xê-bách và
Xanh-mu-na." **6** Nhưng các thủ lãnh người Su-cốt đáp:
"Hãy bắt Xê-bách và Xanh-mu-na trước, rồi chúng tôi
sẽ đem bánh cho quân của ông ăn." **7** Ghi-đê-ôn đáp:
"Thế thì khi Chúa Hằng Hữu cho ta bắt được Xê-bách và
Xanh-mu-na, ta sẽ trở lại, rồi lấy gai hoang mạc đánh xé
thịt các ngươi ra." **8** Rồi ông tiếp tục đến Phê-ni-ên, ông
cũng hỏi xin bánh cho quân, nhưng cũng nhận được câu
trả lời giống như vậy. **9** Ông nói với người Phê-ni-ên:
"Khi ta chiến thắng trở về, ta sẽ phá đổ cái tháp này." **10**
Lúc ấy Xê-bách, Xanh-mu-na, và quân lính đang đóng ở
Ca-co với 15.000 quân—đó là tàn quân của các dân miền
đông, vì có đến 120.000 người có tài cầm gươm đã tử
trận. **11** Ghi-đê-ôn theo đường của bọn du mục ở phía
đông Nô-bách và Giô-bê-ha, bất ngờ tấn công địch quân.
12 Xê-bách và Xanh-mu-na, hai vua Ma-đi-an, chạy trốn;
Ghi-đê-ôn đuổi theo bắt được, còn quân của hai vua ấy bị
đánh tan. **13** Chiến thắng xong, Ghi-đê-ôn theo đường

đèo Hê-re quay về. **14** Ông bắt một thanh niên người
Su-cốt và bắt người này viết ra tên của bảy mươi bảy
người lãnh đạo Su-cốt. **15** Ghi-đê-ôn trở lại Su-cốt và nói
với các thủ lãnh: "Đây là Xê-bách và Xanh-mu-na. Khi
trước chúng tôi đến đây, các người có mắng ta, rằng:
'Hãy bắt Xê-bách và Xanh-mu-na trước, rồi chúng tôi sẽ
đem bánh cho quân của ông ăn.'" **16** Rồi Ghi-đê-ôn bắt
các trưởng lão của thành, cho họ một bài học, dùng gai
gốc hoang mạc đánh phạt một trận. **17** Ông cũng phá đổ
tháp Phê-ni-ên và giết tất cả trai tráng trong thành. **18**
Ghi-đê-ôn hỏi Xê-bách và Xanh-mu-na: "Những người bị
các ngươi giết ở Tha-bô hình dáng như thế nào?" Họ
đáp: "Họ trông giống như ông, như các hoàng tử vậy." **19**
Ghi-đê-ôn nói: "Họ là anh em ta, là con của mẹ ta. Thật
như Chúa Hằng Hữu Hằng Sống, ta sẽ không giết các
người nếu các người không giết họ." **20** Rồi quay sang
Giê-the, con trưởng nam mình, ông nói: "Hãy giết họ đi!"
Nhưng Giê-the sợ nên không dám rút gươm, vì cậu chỉ
là một thiếu niên. **21** Xê-bách và Xanh-mu-na nói với
Ghi-đê-ôn: "Hãy là một người đàn ông! Tự ông hãy giết
chúng tôi đi!" Vậy Ghi-đê-ôn giết Xê-bách và Xanh-mu-
na, rồi lấy những vật hình trăng lưỡi liềm đeo nơi cổ
lạc đà của họ. **22** Người Ít-ra-ên nói với Ghi-đê-ôn: "Xin
cai trị chúng tôi! Vì ông và con cháu ông đã giải cứu
chúng tôi khỏi quyền lực Ma-đi-an." **23** Nhưng Ghi-đê-ôn
từ chối: "Tôi và con tôi sẽ không quản trị Ít-ra-ên đâu.
Chính Chúa Hằng Hữu sẽ cai trị anh em! **24** Tuy nhiên,
tôi xin anh em một điều: Hãy đem cho tôi các vòng đeo
tai anh em lấy được của địch." (Quân địch là người Ích-

ma-ên, tất cả đều đeo vòng vàng nơi tai.) **25** Họ đáp:
"Chúng tôi sẵn lòng!" Rồi họ trải một cái áo ra, bỏ tất cả
vòng vàng thu được vào đó. **26** Tổng số vàng nặng tương
đương với 19,4 ký, không kể các vòng cổ, đồ trang sức,
áo màu tím của các vua Ma-đi-an mặc, cùng đồ đeo nơi
cổ lạc đà họ cưỡi. **27** Ghi-đê-ôn dùng vàng ấy làm thành
một ê-phót để tại Óp-ra, thành ông đang ở. Người Ít-ra-
ên kính thờ ê-phót ấy, và nó trở thành nguyên nhân gây
cho Ghi-đê-ôn và gia đình ông vấp ngã. **28** Vậy, Ma-đi-an
bị Ít-ra-ên trấn áp, không còn ngất đầu lên được. Và đất
nước Ít-ra-ên được thái bình trong bốn mươi năm, trong
đời Ghi-đê-ôn. **29** Ghi-đê-ôn, con Giô-ách, quay về nhà
mình. **30** Ông có bảy mươi con trai, vì nhiều vợ. **31** Ông
còn có vợ bé ở Si-chem, bà này cũng sinh được một con
trai tên là A-bi-mê-léc. **32** Ghi-đê-ôn qua đời vào lúc tuổi
cao, được chôn trong mộ của cha mình là Giô-ách, tại
Óp-ra, địa phận của đại tộc A-bi-ê-xe. **33** Nhưng Ghi-đê-
ôn vừa chết đi, người Ít-ra-ên trở lại phạm tội tà dâm bởi
thờ cúng Ba-anh, chọn Ba-anh Bê-rít làm thần mình.
34 Họ không còn nhớ đến Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời, Đấng đã giải cứu họ khỏi tay quân thù sống chung
quanh. **35** Họ cũng không tỏ lòng thuận thảo với gia đình
Giê-ru Ba-anh (tức Ghi-đê-ôn), không nhớ ơn ông gì nữa
bất kể những điều tốt đẹp ông đã làm cho Ít-ra-ên.

9 A-bi-mê-léc, con Giê-ru Ba-anh, về quê mẹ ở Si-chem.
Ông bàn với các cậu và gia đình bên ngoại mình: **2** "Hãy
đi hỏi người Si-chem, xem họ muốn cả bảy mươi con trai
Giê-ru Ba-anh lãnh đạo, hay chỉ một người làm vua là
hơn. Cũng xin nhắc họ rằng tôi cũng là người đồng cốt

nhục!” **3** Vậy, các cậu của A-bi-mê-léc đi nói với tất cả
người dân ở Si-chem, và dĩ nhiên người Si-chem sẵn lòng
ủng hộ A-bi-mê-léc, vì coi ông như anh em. **4** Họ lấy
bảy mươi miếng bạc trong miếu Ba-anh Bê-rít cho A-bi-
mê-léc. Ông dùng tiền đó mướn bọn vô loại, du đãng
theo mình. **5** Ông quay lại Óp-ra, về nhà cha mình, giết
bảy mươi con trai của Giê-ru Ba-anh trên một tảng đá.
Nhưng người con út là Giô-tham đi trốn, nên thoát chết.
6 Người Si-chem và Bết-mi-lô họp tại bia đá bên gốc cây
sồi ở Si-chem, tôn A-bi-mê-léc làm vua. **7** Khi Giô-tham
nghe tin này, ông lên đỉnh Núi Ga-ri-xim và la to: “Hãy
lắng nghe tôi, hỡi người Si-chem! Hãy nghe lời tôi nếu
các người muốn Đức Chúa Trời nghe các người! **8** Xưa
kia, cây cối muốn có vua. Chúng nói với cây ô-liu: ‘Xin
làm vua chúng tôi.’ **9** Nhưng cây ô-liu đáp: ‘Không lẽ ta
bỏ việc cung cấp dầu, một thứ dầu được cả Đức Chúa
Trời lẫn loài người quý chuộng, để đi dao động cành lá
mình trên các cây khác sao?’ **10** Cây cối nói với các cây
vả: ‘Xin làm vua chúng tôi!’ **11** Nhưng cây vả đáp: ‘Không
lẽ ta bỏ việc cung cấp trái ngọt, để đi dao động cành lá
mình trên các cây khác?’ **12** Cây cối quay sang cây nho:
‘Xin làm vua chúng tôi!’ **13** Nhưng cây nho cũng từ chối:
‘Lẽ nào ta bỏ việc cung cấp rượu nho, làm cho cả Đức
Chúa Trời và loài người phấn khởi, để đi dao động cành
lá mình trên các cây khác?’ **14** Cuối cùng, cây cối phải nói
với bụi gai: ‘Xin hãy cai trị chúng tôi!’ **15** Bụi gai đáp lời
cây cối: ‘Nếu anh em thật lòng muốn tôn ta làm vua, tất
cả phải đến nấp dưới bóng ta. Nếu không, nguyện lửa từ
bụi gai đốt cháy cả các cây bá hương ở Li-ban.’” **16** Giô-

tham tiếp: “Bây giờ các người có thật lòng muốn tôn A-bi-mê-léc làm vua không? Thử hỏi các người có hậu đãi Giê-ru Ba-anh và gia đình ông ấy không? Các người có báo đáp công ơn của ông ấy không? **17** Vì cha tôi đã hy sinh tính mạng chiến đấu cho các người, cứu các người khỏi tay Ma-đi-an. **18** Nhưng bây giờ, các người lại phản cha tôi, giết bảy mươi con trai của ông trên tảng đá, để tôn con của người nữ tì của cha tôi là A-bi-mê-léc lên làm vua Si-chem, chỉ vì A-bi-mê-léc là bà con. **19** Nếu các người đã cư xử trung hậu với Giê-ru Ba-anh và nhà ông, thì các người cứ vui vẻ với A-bi-mê-léc, và hãy để ông ấy vui vẻ với các người. **20** Nếu không, lửa của A-bi-mê-léc sẽ thiêu đốt người Si-chem và Bết-mi-lô, và ngược lại lửa của Si-chem và Bết-mi-lô thiêu cháy A-bi-mê-léc!” **21** Nói xong, Giô-tham trốn chạy và đến ẩn thân ở Bê-a, vì sợ A-bi-mê-léc, anh mình. **22** Sau khi A-bi-mê-léc cai trị Ít-ra-ên được ba năm. **23** Đức Chúa Trời sai một ác thần chia rẽ A-bi-mê-léc với người Si-chem, khiến họ phản A-bi-mê-léc. **24** Và như vậy, Đức Chúa Trời trừng phạt A-bi-mê-léc và các thủ lãnh của Si-chem về tội giết bảy mươi con trai của Giê-ru-ba-anh. **25** Người Si-chem mai phục trên đỉnh núi, chờ đợi A-bi-mê-léc. Nhưng vì họ cướp bóc những người đi ngang qua vùng ấy, nên tin này đến tai A-bi-mê-léc. **26** Trong khi ấy, Ga-anh, con Ê-bết, cùng với anh em mình đến sinh sống ở Si-chem. Người địa phương tín nhiệm Ga-anh lắm. **27** Đến mùa nho, họ cùng nhau vào vườn hái trái, ép rượu. Họ tổ chức hội hè trong miếu thần, ăn uống no say, rồi bắt đầu chửi rủa A-bi-mê-léc. **28** Ga-anh lên tiếng: “A-bi-mê-léc là ai mà người Si-

chem chúng ta phải thần phục? Hắn là con của Giê-ru
Ba-anh, và quan viên của hắn là Xê-bun. Hãy phụng thờ
người Hê-mô, tổ tiên của người Si-chem. Thế thì tại sao
chúng ta là người phải phục vụ hắn? **29** Nếu được dân
ủng hộ, tôi sẽ đuổi A-bi-mê-léc đi. Tôi sẽ thách hắn: 'Hãy
tăng cường quân lính mà ra trận!'" **30** Khi Xê-bun, quan
đầu thành Si-chem, nghe những lời Ga-anh nói, rất nổi
giận. **31** Ông sai người đến A-ru-ma, báo với A-bi-mê-léc:
"Ga-anh, con Ê-bết, và anh em hắn đến Si-chem xúi dân
chúng phản vua. **32** Bây giờ, xin vua xuất quân vào lúc
đêm tối, phục sẵn ngoài đồng. **33** Chờ lúc mặt trời mọc,
xin vua kéo vào đánh thành. Khi Ga-anh và những người
theo hắn kéo ra, thì vua tùy nghi đối phó." **34** A-bi-mê-
léc đốc thúc quân sĩ theo mình ra đi đêm ấy, rồi chia làm
bốn đội mai phục bên ngoài thành Si-chem. **35** Khi Ga-
anh ra đứng ở cổng thành, A-bi-mê-léc dẫn quân từ chỗ
mai phục xông ra. **36** Thấy họ, Ga-anh nói với Xê-bun:
"Xem kìa! Có đoàn người từ trên núi xuống." Xê-bun:
"Đó là bóng núi, không phải người đâu." **37** Nhưng Ga-
anh lại nói: "Không, trông kìa! Có một toán từ trên núi đi
xuống. Và một toán khác theo lối Cây Sồi Thầy Bói tiến
đến." **38** Đến lúc ấy, Xê-bun la lên: "Không phải ông đã
khoác lác nói rằng: A-bi-mê-léc là ai mà ta phải phục vụ,
hay sao? Những người ông thấy đó là những người ông
đã sỉ nhục! Bây giờ ông ra đánh với họ đi!" **39** Ga-anh
dẫn người Si-chem ra nghênh chiến với A-bi-mê-léc. **40**
Nhưng A-bi-mê-léc đuổi Ga-anh chạy, đánh nhiều người
Si-chem bị thương, nằm dài đến tận cổng thành. **41** Rồi,
A-bi-mê-léc về A-ru-ma. Tại Si-chem, Xê-bun đuổi Ga-

anh và anh em người ra khỏi thành. **42** Qua ngày hôm
sau, người Si-chem lại kéo ra ngoài thành. Khi A-bi-mê-
léc được tin, **43** ông liền chia quân làm ba đội, kéo đến
phục ngoài đồng. Khi thấy người trong thành ra, phục
binh liền ra chém giết. **44** A-bi-mê-léc dẫn một đội tiến
lên chặn cổng thành, trong khi hai đội kia ở lại tiếp tục
càn quét. **45** A-bi-mê-léc tấn công suốt ngày mới chiếm
được thành. Mọi người trong thành đều bị giết, thành bị
san bằng. A-bi-mê-léc còn sai rải muối lên thành đã sụp
đổ. **46** Nghe tin này, các cấp lãnh đạo tháp Si-chem kéo
nhau lên trốn trên đồn của đền thần Bê-rít, vì đồn này
kiên cố. **47** Khi A-bi-mê-léc nghe rằng người Si-chem tụ
lại trong đền, **48** liền kéo toàn quân lên Núi Sanh-môn.
Tại đó, A-bi-mê-léc lấy rìu đốn một nhánh cây vác lên
vai, rồi ra lệnh cho mọi người theo mình: “Hãy làm đúng
như ta làm. Nhanh lên!” **49** Mọi người chặt cây, vác đi
theo A-bi-mê-léc. Họ chất cây quanh đồn rồi châm lửa
đốt. Như thế, tất cả những người ở tháp Si-chem chết
hết, tổng số đến chừng 1.000 người, cả nam lẫn nữ. **50**
Sau đó, A-bi-mê-léc tấn công Thê-bết và chiếm thành. **51**
Nhưng, trong thành ấy có một cái tháp kiên cố, và mọi
người chạy vào trốn trong đó. Họ đóng chặt cửa lại rồi
leo lên nóc tháp. **52** A-bi-mê-léc đuổi và tấn công tháp.
Nhưng khi hắn đến tận bên cửa để đốt tháp **53** thì có
một phụ nữ ném xuống một thớt cối đá, trúng đầu A-bi-
mê-léc, làm vỡ sọ. **54** Hắn vội vàng gọi thanh niên mang
khí giới cho mình và bảo: “Lấy gươm giết ta đi! Đừng
để họ nói rằng một người phụ nữ đã giết A-bi-mê-léc.”
Thanh niên này liền đâm hắn chết. **55** Những người theo

A-bi-mê-léc thấy hắn chết rồi, họ liền giải tán, ai về nhà nấy. **56** Như vậy, Đức Chúa Trời trừng phạt A-bi-mê-léc vì tội ông đã phạm với cha mình khi giết bảy mươi anh em mình. **57** Đức Chúa Trời cũng báo trả người Si-chem về tội ác của họ. Như thế lời nguyền rủa của Giô-tham đã thành sự thật.

10 Sau khi A-bi-mê-léc chết, có Thô-la, con Phu-a, cháu Đô-đô, thuộc đại tộc Y-sa-ca, quê ở Sa-mia trên núi Ép-ra-im đã đứng ra giải cứu Ít-ra-ên. **2** Ông làm phán quan Ít-ra-ên trong hai mươi ba năm. Khi qua đời, ông được chôn ở Sa-mia. **3** Sau khi Thô-la chết, có Giai-rơ, người Ga-la-át, làm phán quan Ít-ra-ên trong hai mươi hai năm. **4** Ông có ba mươi con trai, mỗi người có một con lừa để cưỡi và một thành để ở. Các thành này ở trong đất Ga-la-át, và cho đến ngày nay vẫn còn được gọi là Các Thành của Giai-rơ. **5** Giai-rơ qua đời và được chôn ở Kha-môn. **6** Một lần nữa, người Ít-ra-ên lại phạm tội trước mặt Chúa Hằng Hữu. Họ thờ phụng tượng thần Ba-anh, Át-tạt-tê, và các thần của người A-ram, Si-đôn, Mô-áp, Am-môn, và Phi-li-tin. Không chỉ vậy, họ còn bội đạo và không phụng thờ Chúa Hằng Hữu nữa. **7** Vì vậy, Chúa Hằng Hữu nổi giận, cho phép người Phi-li-tin và Am-môn ra tay áp bức Ít-ra-ên **8** ngay trong năm ấy. Và suốt trong mười tám năm, người Ít-ra-ên sống bên bờ phía đông Sông Giô-đan, trong đất A-mô-rít (đất của người Ga-la-át trước kia) bị áp bức. **9** Quân Am-môn còn vượt sông, sang bờ phía tây Giô-đan để tấn công Giu-đa, Bên-gia-min, và Ép-ra-im. Người Ít-ra-ên vô cùng khốn khổ. **10** Bấy giờ, người Ít-ra-ên kêu cầu với Chúa Hằng Hữu: “Chúng tôi

đã phạm tội với Chúa, bỏ Đức Chúa Trời để thờ tượng thần Ba-anh." **11** Chúa Hằng Hữu đáp: "Không phải Ta đã giải cứu các ngươi khỏi người Ai Cập, A-mô-rít, Am-môn, Phi-li-tin, **12** Si-đôn, A-ma-léc, và Ma-ôn khi các ngươi than khóc kêu cầu Ta để giải cứu các ngươi ra khỏi tay chúng? **13** Thế mà, các ngươi bỏ Ta, đi thờ các thần khác. Lần này Ta sẽ không cứu các ngươi nữa. **14** Cứ đi kêu cầu thần các ngươi đã chọn! Để các thần ấy cứu các ngươi trong lúc hoạn nạn!" **15** Nhưng người Ít-ra-ên cầu xin Chúa Hằng Hữu: "Chúng tôi có tội. Xin trừng phạt chúng tôi tùy theo ý Ngài, chỉ xin giải cứu chúng tôi một lần nữa." **16** Họ bắt đầu dẹp bỏ thần của các dân tộc khác và trở lại thờ Chúa Hằng Hữu. Ngài xót xa cho cảnh khốn khổ của Ít-ra-ên. **17** Lúc ấy, người Am-môn tập trung quân đội, kéo đến đóng ở Ga-la-át, trong khi người Ít-ra-ên đang tập họp tại Mích-pa. **18** Các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên ở Ga-la-át bảo nhau: "Ai tình nguyện đánh người Am-môn trước sẽ được làm cai trị Ga-la-át."

11 Bấy giờ có Giép-thê, người Ga-la-át, nổi danh là một dũng sĩ. Cha ông là người Ga-la-át, nhưng mẹ vốn là một kỹ nữ. **2** Vợ của Ga-la-át cũng sinh được nhiều con trai; và khi những người này lớn lên, liền đuổi Giép-thê đi. Họ nói: "Mày không được chia tài sản của cha để lại, vì mày là con khác mẹ." **3** Vì vậy, Giép-thê phải lánh xa anh em, đến ở trong đất Tóp. Một số du đãng kết hợp lại, theo ông. **4** Vào lúc ấy, người Am-môn bắt đầu chống nghịch người Ít-ra-ên. **5** Khi người Am-môn tấn công, các trưởng lão xứ Ga-la-át đến Tóp để mời Giép-thê về. **6** Các trưởng lão đề nghị: "Xin hãy làm thủ lãnh chúng tôi.

Xin giúp chúng tôi chống lại người Am-môn!” **7** Nhưng
Giép-thê nói với họ: “Các anh không phải là người ghét
tôi, rồi đuổi tôi ra khỏi nhà cha tôi sao? Nay gặp khó
khăn, còn tìm tôi làm gì?” **8** Các trưởng lão đáp: “Chính
vì thế chúng tôi mới đến với anh. Nếu anh lãnh đạo
chúng tôi trong cuộc chiến cống quân Am-môn, chúng
tôi sẽ tôn anh lên cai trị người Ga-la-át.” **9** Giép-thê hỏi
lại các trưởng lão: “Tôi xin hỏi thẳng. Nếu tôi về với các
anh và nếu Chúa Hằng Hữu cho tôi đánh thắng quân
Am-môn, có phải các anh sẽ tôn tôi lên cai trị toàn dân
phải không?” **10** Các trưởng lão đáp: “Có Chúa Hằng Hữu
chứng giám. Chúng tôi xin giữ đúng lời anh vừa nói.” **11**
Vậy Giép-thê cùng đi với các trưởng lão Ga-la-át, và dân
chúng đưa ông lên cai trị họ và làm tướng chỉ huy quân
đội. Tại Mích-pa, Giép-thê lặp lại những lời ông giao kết
với các trưởng lão Ga-la-át trước mặt Chúa Hằng Hữu. **12**
Giép-thê sai sứ giả đi chất vấn vua Am-môn: “Tại sao vua
đem quân tấn công đất nước tôi?” **13** Vua Am-môn trả
lời sứ giả của Giép-thê: “Khi Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, họ
đã chiếm đất của ta từ Sông Ạt-nôn đến Sông Gia-bốc và
Giô-đan. Bây giờ hãy trả đất lại cho chúng tôi trong tinh
thần hòa hiếu.” **14** Giép-thê lại sai sứ giả nói với vua Am-
môn: **15** “Đây là điều Giép-thê nói: Ít-ra-ên không cướp
đất của Mô-áp và Am-môn. **16** Nhưng, sau khi ra khỏi Ai
Cập, người Ít-ra-ên băng hoang mạc, qua Biển Đỏ và đến
Ca-đe. **17** Tại Ca-đe, Ít-ra-ên sai sứ giả xin vua Ê-đôm cho
phép họ đi băng qua đất vua này, nhưng bị từ chối. Họ lại
xin vua Mô-áp cũng không được, nên Ít-ra-ên phải ở lại
Ca-đe. **18** Về sau, họ đi vòng đất Ê-đôm và Mô-áp, trong

hoang mạc, đến cạnh biên giới phía đông đất Mô-áp, bên Sông Ạt-nôn. Nhưng họ không hề băng qua sông Ạt-nôn của Mô-áp, vì Ạt-nôn là biên giới của Mô-áp. **19** Lúc ấy Ít-ra-ên sai sứ đến Hết-bôn xin Si-hôn, vua A-mô-rít, cho họ đi băng qua đất vua này. **20** Chẳng những không cho, vì không tin Ít-ra-ên, Vua Si-hôn còn thu thập toàn lực tại Gia-xa, đánh Ít-ra-ên. **21** Nhưng Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, đã cho họ thắng Vua Si-hôn. Vậy nên Ít-ra-ên chiếm đất A-mô-rít, **22** từ Sông Ạt-nôn đến Sông Gia-bốc, và từ hoang mạc phía đông đến Giô-đan. **23** Nếu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, lấy đất của người A-mô-rít cho Ít-ra-ên, thì vua có quyền gì lấy lại? **24** Vua có từ chối những gì thần Kê-mốt cho vua không? Cũng thế, chúng tôi nhận tất cả đất Chúa Hằng Hữu cho chúng tôi. **25** Ngoài ra, vua có hơn gì Ba-lác, con Xếp-bô, vua Mô-áp không? Vua ấy đâu có dám tranh chấp, chiến đấu với Ít-ra-ên? **26** Hơn nữa, Ít-ra-ên đã định cư trong vùng này suốt 300 năm nay, từ Hết-bôn cho đến A-rô-e và dọc Sông Ạt-nôn. Tại sao đợi đến bây giờ vua mới đòi đất? **27** Tóm lại, tôi chẳng có lỗi gì với vua cả. Nhưng vua lại làm điều trái, gây chiến với chúng tôi. Nguyện xin Chúa Hằng Hữu, là Đấng Quan Án, xét xử vụ này giữa Ít-ra-ên và Am-môn." **28** Nhưng, vua Am-môn không quan tâm đến thông điệp Giép-thê. **29** Lúc ấy, Thần của Chúa Hằng Hữu ngự trên Giép-thê, ông kéo quân băng qua đất Ga-la-át và Ma-na-se, vượt thành Mích-pa ở Ga-la-át, và tại đó ông tấn công người Am-môn. **30** Giép-thê khấn nguyện với Chúa Hằng Hữu: "Nếu Chúa cho tôi chiến thắng quân Am-môn, **31** thì lúc trở về,

tôi sẽ dâng tế lễ thiêu lên Chúa bất kỳ người hay vật nào
từ trong nhà ra đón tôi trước tiên." **32** Vậy Giép-thê lãnh
đạo quân mình tấn công quân Am-môn, Chúa Hằng Hữu
cho ông chiến thắng. **33** Ông tàn phá hai mươi thành từ
A-rô-e đến Mi-nít và cho đến tận A-bên Kê-a-mim. Vậy,
Ít-ra-ên đánh bại quân Am-môn. **34** Khi Giép-thê về nhà
ở Mích-pa, con gái ông chạy ra đón, vừa đánh trống con,
vừa nhảy múa. Cô là con duy nhất của ông; ông không có
con trai hay con gái nào khác. **35** Khi thấy con, ông xé áo
mình đang mặc, than thở: "Ôi, con gái ta ơi! Con làm cho
cha đau xót vô cùng! Con đặt cha trong tình trạng khó xử
quá! Vì cha đã có lời thề nguyện với Chúa Hằng Hữu, cha
không thể đổi lại được." **36** Cô nói: "Thưa cha, nếu cha đã
thề nguyện với Chúa Hằng Hữu, xin cha làm theo lời hứa
nguyện, vì Chúa Hằng Hữu đã cho cha chiến thắng quân
Am-môn. **37** Nhưng xin cho con làm việc này trước: Xin
cha cho con hai tháng, để con cùng các bạn lên miền đồi
núi, khóc than cho thân phận trinh nữ của con." **38** Giép-
thê nói: "Được, con cứ đi." Và như vậy, cô và các bạn gái
mình than khóc suốt hai tháng trên các đồi núi. **39** Sau
hai tháng, cô trở về gặp cha. Ông thực hiện lời đã thề
nguyện. Như thế, cô sống trọn đời trinh nữ. Từ đó trong
Ít-ra-ên có tục lệ, **40** hằng năm các thiếu nữ Ít-ra-ên đi
khóc than con gái của Giép-thê trong bốn ngày.

12 Người Ép-ra-im huy động quân đội rồi vượt Sông
Giô-đan đến Xa-phôn. Họ gửi thông điệp này cho Giép-
thê: "Tại sao khi đi đánh Am-môn, ông không gọi chúng
tôi tham chiến? Chúng tôi sẽ đốt nhà ông, luôn cả ông
trong ấy!" **2** Giép-thê trả lời: "Tôi đã xin các anh tiếp

viện từ lúc bắt đầu cuộc chiến, nhưng các anh đã từ chối!
Các anh đã không giúp chúng tôi chống lại quân Am-
môn. **3** Khi thấy các anh không đến, tôi đã liều mạng ra
trận, và được Chúa Hằng Hữu cho thắng quân Am-môn.
Thế mà, hôm nay các anh còn muốn đánh tôi?" **4** Người
Ép-ra-im nhục mạ: "Người Ga-la-át chỉ là một bọn người
sống chui sống nhủi giữa Ép-ra-im và Ma-na-se." Nghe
thế, Giép-thê triệu tập toàn dân Ga-la-át tấn công người
Ép-ra-im và đánh bại họ. **5** Giép-thê trấn đóng dọc Sông
Giô-đan ở những khúc cạn, khi có người Ép-ra-im đào
tẩu, muốn thoát qua sông, người Ga-la-át phải thử người
ấy. Họ sẽ hỏi: "Anh có phải là người thuộc đại tộc Ép-ra-
im không?" Nếu người ấy nói "Không," **6** thì họ sẽ bảo
người ấy nói: "Si-bô-lết." Nếu người ấy đến từ Ép-ra-im,
người ấy sẽ nói "Xi-bô-lết," vì người Ép-ra-im không thể
phát âm chính xác. Rồi họ sẽ bắt và giết người ấy tại chỗ
cạn của sông Giô-đan. Có tổng cộng 42.000 người Ép-ra-
im bị giết trong thời gian ấy. **7** Giép-thê làm phán quan
Ít-ra-ên trong sáu năm. Ông qua đời, được chôn trong
thành ở Ga-la-át. **8** Sau khi Giép-thê chết, Íp-san ở Bết-lê-
hem làm phán quan của Ít-ra-ên. **9** Ông có ba mươi trai
và ba mươi gái. Ông dựng vợ gả chồng cho các con với
các gia đình bên ngoài tộc. Íp-san làm phán quan Ít-ra-ên
được bảy năm. **10** Khi qua đời, ông được chôn ở Bết-lê-
hem. **11** Sau khi Íp-san chết, Ê-lôn, người Sa-bu-luân, làm
phán quan Ít-ra-ên được mười năm. **12** Khi qua đời, ông
được chôn tại A-gia-lôn trong đất Sa-bu-luân. **13** Sau khi
Ê-lôn chết, Áp-đôn, con Hi-lên, ở Phi-ra-thôn, làm phán
quan Ít-ra-ên. **14** Ông có bốn mươi con trai và ba mươi

cháu trai, mỗi người cưỡi một con lừa. Ông làm phán quan Ít-ra-ên được tám năm. **15** Khi qua đời, ông được chôn tại Phi-ra-thôn trong đất Ép-ra-im, thuộc vùng cao nguyên A-ma-léc.

13 Người Ít-ra-ên lại phạm tội trước mặt Chúa Hằng Hữu, nên Ngài để cho người Phi-li-tin áp bức họ trong bốn mươi năm. **2** Lúc ấy có một người tên Ma-nô-a từ đại tộc Đan sống ở Xô-ra. Vợ người son sẻ, không con. **3** Một hôm, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu hiện ra, nói với vợ Ma-nô-a: "Bà không con đã lâu, nhưng rồi bà sẽ thụ thai và sinh một con trai. **4** Vì vậy, từ nay phải thận trọng, đừng uống rượu hay chất gì làm cho say, cũng đừng ăn vật không sạch. **5** Vì bà sẽ có thai và sinh một con trai, dao cạo sẽ không được đưa qua đầu nó. Vì nó là người Na-xi-rê biệt riêng cho Đức Chúa Trời từ lúc sơ sinh. Sau này nó sẽ giải thoát Ít-ra-ên khỏi ách thống trị Phi-li-tin." **6** Bà Ma-nô-a liền chạy đi nói cho chồng hay: "Một người của Đức Chúa Trời hiện ra với tôi! Vị ấy trông như một thiên sứ của Đức Chúa Trời, đáng kính đáng sợ quá! Tôi không dám hỏi xem vị ấy đến từ đâu, và vị này cũng không nói tên mình! **7** Nhưng vị này chỉ bảo cho biết rằng tôi sẽ thụ thai, sinh một con trai. Vị ấy còn dặn tôi kiêng cữ rượu và các vật không sạch, vì đứa con này là người Na-xi-rê sẽ được dâng cho Đức Chúa Trời từ khi sinh ra cho đến khi qua đời." **8** Ma-nô-a khẩn cầu Chúa Hằng Hữu: "Lạy Chúa, xin cho người của Đức Chúa Trời sai đến lần trước trở lại gặp chúng con một lần nữa, để dạy chúng con những điều phải làm cho đứa con sắp chào đời." **9** Đức Chúa Trời nhậm lời, cho thiên sứ đến

gặp vợ Ma-nô-a một lần nữa, khi bà đang ngồi nơi đồng ruộng. Lúc ấy chồng bà không có ở đó. **10** Bà vội vàng chạy tìm chồng, nói: "Người đến đây hôm nọ vừa hiện ra lần nữa!" **11** Ma-nô-a theo vợ chạy đến, hỏi: "Có phải ông là người nói chuyện với vợ tôi hôm trước không?" Người ấy đáp: "Phải, chính ta." **12** Ma-nô-a hỏi: "Khi lời ông được ứng nghiệm, chúng tôi phải nuôi đứa nhỏ như thế nào, phải làm gì cho nó?" **13** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đáp: "Vợ ngươi phải nhớ làm theo những điều ta đã dặn. **14** Bà ấy không được ăn nho tươi hay nho khô, uống rượu nho hay thức uống nào có chất làm cho say, không được ăn vật gì không sạch." **15** Ma-nô-a nói với thiên sứ của Chúa Hằng Hữu: "Mời ông ở lại, để chúng tôi làm thịt dê con khoản đãi." **16** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đáp: "Ta sẽ ở lại, nhưng không ăn gì cả. Nếu muốn dâng vật gì, nên dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu." (Ma-nô-a vẫn chưa biết vị này là thiên sứ của Chúa Hằng Hữu.) **17** Ma-nô-a hỏi thiên sứ của Chúa Hằng Hữu: "Xin cho biết ông tên gì? Vì khi mọi việc được ứng nghiệm, chúng tôi muốn tỏ lòng kính trọng ông." **18** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đáp: "Sao hỏi tên ta? Tên ta thật diệu kỳ, quá sức hiểu biết của các ngươi." **19** Vậy, Ma-nô-a làm thịt dê con, dọn lễ vật ngũ cốc dâng lên Chúa Hằng Hữu trên một tảng đá. Bấy giờ Chúa Hằng Hữu làm một việc phi thường trước mắt Ma-nô-a và vợ. **20** Lửa từ bàn thờ bốc cao lên, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu thăng lên theo ngọn lửa. Khi Ma-nô-a và vợ thấy thế, họ vội quỳ sấp mặt xuống đất. **21** Từ đó, thiên sứ không hiện ra với Ma-nô-a và vợ ông lần nào nữa. Về sau, Ma-nô-a mới công

nhận vị ấy chính là thiên sứ của Chúa Hằng Hữu, **22** ông
nói với vợ: “Chúng ta chắc phải chết vì đã thấy Đức Chúa
Trời!” **23** Nhưng vợ ông đáp: “Nếu Chúa Hằng Hữu định
giết chúng ta, Ngài đã không nhậm tế lễ thiêu và ngũ cốc
của chúng ta. Hơn nữa, Ngài cũng đã không cho chúng ta
thấy và nghe những điều dị thường này.” **24** Rồi, bà sinh
một con trai, đặt tên là Sam-sôn. Em bé lớn lên, được
Chúa Hằng Hữu ban phước lành. **25** Thần của Chúa Hằng
Hữu bắt đầu chiếm hữu lòng Sam-sôn trong trại Đan,
giữa Xô-ra và Ê-ta-ôn.

14 Một hôm, Sam-sôn xuống Thim-na, gặp một cô gái
Phi-li-tin. **2** Trở về, ông thưa với cha mẹ: “Con tìm được
một cô gái Phi-li-tin tại Thim-na. Xin cha mẹ đi hỏi cưới
cho con.” **3** Nhưng cha mẹ phản đối: “Trong họ hàng,
dân tộc ta không có con gái hay sao mà con phải đi cưới
con của người Phi-li-tin không chịu cắt bì?” Nhưng Sam-
sôn nói với cha: “Xin cha cứ cưới cho con! Cô này vừa ý
con lắm.” **4** Cha mẹ Sam-sôn đâu ngờ rằng việc này đến
từ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài muốn tạo cơ hội cho Sam-sôn
đối đầu với người Phi-li-tin vì lúc ấy Ít-ra-ên đang bị Phi-
li-tin cai trị. **5** Sam-sôn cùng cha mẹ xuống Thim-na, bất
ngờ một con sư tử tơ tấn công Sam-sôn gần một vườn
nho. **6** Ngay lúc ấy, Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên
ông mạnh mẽ phi thường. Với hai tay không, Sam-sôn xé
con sư tử làm đôi như xé một con dê con vậy. Nhưng
ông không cho cha mẹ hay việc ấy. **7** Sau đó, Sam-sôn đi
gặp cô gái, chuyện trò và lấy làm đắc ý. **8** Ít lâu sau, Sam-
sôn trở lại Thim-na để cưới cô gái, ông ghé lại xem xác
con sư tử. Ông thấy một đàn ong và mật trên xác. **9** Ông

vốc mật vào tay, vừa đi vừa ăn. Gặp cha mẹ, ông mời họ
cùng ăn. Nhưng ông không cho cha mẹ biết mật ong này
lấy từ trong xác sư tử. **10** Cha Sam-sôn đến nhà cô gái
để lo việc cưới xin, và theo tục lệ, Sam-sôn mở tiệc tại
Thim-na. **11** Người ta giới thiệu cho ông ba mươi người
để làm bạn rể. **12** Sam-sôn nói với họ: "Tôi có một câu đố.
Nếu các anh giải được câu đố của tôi trong vòng bảy
ngày tiệc cưới, thì tôi sẽ thưởng cho ba mươi áo vải gai
và ba mươi áo lễ. **13** Nhưng nếu các anh không giải nổi,
thì các anh phải nạp cho tôi ba mươi áo vải gai và ba
mươi áo lễ." Họ đồng ý: "Được thôi, hãy ra câu đố đi." **14**
Ông liền ra câu đố: "Từ vật ăn ra thức ăn; từ giống mạnh
ra thức ngọt." Trong ba ngày, họ không tìm được câu
giải đáp. **15** Ngày thứ tư, họ nói với vợ Sam-sôn: "Nếu chị
không dụ chồng tiết lộ lời giải cho chúng tôi, chị và nhà
cha chị sẽ bị đốt. Có phải các người mời chúng tôi đến
đây để bóc lột phải không?" **16** Vợ Sam-sôn khóc lóc với
chồng: "Anh ghét em chứ có thương yêu gì đâu! Sao anh
ra câu đố cho người đồng hương của em mà không cho
em biết câu đáp?" Sam-sôn nói: "Này em, ngay cả cha
mẹ anh, anh còn không cho biết, làm sao nói cho em
được?" **17** Cô vợ cứ khóc lóc suốt mấy ngày tiệc còn lại.
Chịu không nổi, Sam-sôn nói cho vợ nghe vào ngày thứ
bảy. Cô đem nói lại cho mấy người kia. **18** Vậy, trước khi
mặt trời lặn vào ngày thứ bảy, những người này đến
với Sam-sôn đưa ra câu giải: "Có gì ngọt hơn mật? Có gì
mạnh hơn sư tử?" Sam-sôn nói: "Nếu các anh không
dùng bò cái tơ của tôi để cày ruộng, làm sao giải được
câu đố của tôi." **19** Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên

Sam-sôn. Ông xuống Ách-ca-lôn giết ba mươi người Phi-li-tin, lấy áo thưởng cho mấy người giải được câu đố. Nhưng Sam-sôn quá tức giận về những việc vừa xảy ra nên ông trở về sống với cha mẹ. **20** Vợ của Sam-sôn bị đem gả cho một trong ba mươi người bạn rể của Sam-sôn.

15 Ít lâu sau, vào mùa gặt lúa, Sam-sôn đi thăm vợ có đem theo một con dê con để làm quà. Ông nói: "Con muốn vào phòng của vợ con và nằm với nàng." Nhưng cha nàng không cho phép ông vào. **2** Cha nàng nói: "Cha tưởng con ghét nó lắm, nên đã gả nó cho bạn của con rồi. Nhưng này, em gái nó còn đẹp hơn nó nữa. Con hãy cưới em thế cho chị." **3** Sam-sôn đáp: "Lần này con làm hại người Phi-li-tin, con cũng vô tội" **4** Sam-sôn bắt 300 con chồn, buộc đuôi của từng cặp lại với nhau và buộc một bó đuốc giữa hai đuôi chồn. **5** Ông đốt đuốc, thả chồn vào đồng ruộng người Phi-li-tin. Lửa thiêu hủy hết lúa đã bó, lúa chưa gặt, vườn nho và cây ô-liu của họ. **6** Người Phi-li-tin hỏi nhau: "Ai đã làm việc này?" Có người đáp: "Sam-sôn, con rể của một người Thim-na, vì người này đem vợ Sam-sôn gả cho bạn hắn." Một số người Phi-li-tin kéo đến bắt vợ Sam-sôn và cha nàng đem thiêu sống. **7** Hay tin, Sam-sôn thề: "Vì các người đã làm vậy, ta quyết không nghỉ tay cho đến khi nào báo thù xong!" **8** Vậy, ông ra tay đánh giết người Phi-li-tin một trận tơi bời. Rồi ông vào sống trong một hang đá tại Ê-tam. **9** Quân Phi-li-tin kéo đến đóng trong địa phận Giu-đa, tràn ra đến Lê-hi. **10** Người Giu-đa hỏi người Phi-li-tin: "Tại sao các ông đến đánh chúng tôi?" Người Phi-li-tin đáp: "Chúng ta

tìm bắt Sam-sôn để báo thù những điều hắn đã làm cho chúng ta." **11** Vậy 3.000 người Giu-đa kéo nhau đến hang đá Ê-tam. Họ hỏi Sam-sôn: "Ông không biết người Phi-li-tin đang cai trị chúng ta sao, mà còn hành động như thế để chúng tôi phải liên lụy?" Sam-sôn giải thích: "Tôi chỉ báo trả những điều họ làm cho tôi." **12** Nhưng người Giu-đa trả lời Sam-sôn: "Chúng tôi đến để bắt ông trói lại, giải nạp cho người Phi-li-tin." Sam-sôn nói: "Được rồi. Nhưng các ông phải thề sẽ không giết tôi." **13** Họ hứa: "Được, chúng tôi chỉ trói ông lại, đem nạp cho người Phi-li-tin, chứ không giết ông đâu." Vậy, họ lấy hai sợi dây thừng còn mới trói Sam-sôn và dẫn ông ra khỏi hang đá. **14** Khi họ dẫn Sam-sôn về đến Lê-hi, người Phi-li-tin nghe tin reo hò mừng rỡ. Nhưng Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên Sam-sôn, ông giựt đứt dây thừng trói tay như một sợi chỉ gai gặp lửa. **15** Thấy một cái xương hàm lừa, ông nhặt lên đánh chết 1.000 người Phi-li-tin. **16** Rồi, Sam-sôn nói: "Với một cái hàm lừa, ta giết thây chất thành đống! Với một cái hàm lừa, ta giết cả nghìn người." **17** Nói xong, ông ném cái hàm lừa đi. Từ đó, nơi này được gọi là "Đồi Hàm Lừa." **18** Lúc ấy ông cảm thấy khát nước quá, nên xin Chúa Hằng Hữu: "Chúa vừa dùng con giải thoát dân Ngài, nay đầy tớ Chúa phải chết khát và rơi vào tay quân thù không cắt bì này sao?" **19** Vì vậy, Đức Chúa Trời làm vỡ một bộng đá ở Lê-hi, nước chảy ra. Sam-sôn uống và tinh thần phục hồi, phấn chấn. Và như thế, tại Lê-hi, Sam-sôn gọi suối ấy là "Suối Nước của Người Cầu Nguyện," và suối ấy vẫn còn tại Lê-hi cho đến

ngày nay. **20** Sam-sôn làm phán quan Ít-ra-ên suốt hai mươi năm, trong thời thế lực Phi-li-tin cường thịnh.

16 Một ngày nọ, Sam-sôn đến Ga-xa, và qua đêm với một gái điếm. **2** Người trong thành bảo nhau rằng Sam-sôn đang ở đây, vậy người Ga-xa bao vây và canh gác cổng thành. Suốt đêm, họ im lặng, thầm bảo nhau: "Khi trời sáng chúng ta sẽ giết hắn." **3** Nhưng Sam-sôn chỉ nằm đến nửa đêm. Ông thức dậy, đi ra cổng thành, nắm cửa của cổng thành, bao gồm cả hai trụ, nhổ bật lên. Ông đặt chúng lên vai và vác lên đỉnh đồi đối diện Hếp-rôn. **4** Sau đó, Sam-sôn yêu một cô gái tên là Đa-li-la, sống tại thung lũng Sô-réc. **5** Các lãnh tụ Phi-li-tin tìm nàng và nói: "Hãy dụ Sam-sôn nói ra từ đâu hắn có sức mạnh phi thường ấy và cách gì để chế ngự và đánh bại hắn. Rồi mỗi người chúng tôi sẽ tặng chị 12,5 ký bạc." **6** Đa-li-la hỏi Sam-sôn: "Nhờ đâu anh có sức mạnh hơn người như thế? Chắc chẳng có cách nào trói anh để bắt anh phục được nhỉ?" **7** Sam-sôn trả lời: "Nếu trói anh bằng bảy sợi dây cung tươi và còn ướt, anh sẽ trở nên yếu đuối như người thường vậy." **8** Các lãnh tụ Phi-li-tin đem cho nàng bảy sợi dây cung tươi và còn ướt để trói Sam-sôn. **9** Họ cũng cho người phục sẵn trong nhà. Trói xong, nàng gọi Sam-sôn dậy: "Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin đến tấn công anh." Nhưng ông bứt dây trói đứt như chỉ gai gặp lửa vậy. Như thế, họ chưa khám phá ra bí quyết của sức mạnh Sam-sôn. **10** Sau đó, Đa-li-la nói với ông: "Anh đánh lừa em, dối gạt em! Bây giờ, xin cho em biết cách trói anh đi." **11** Sam-sôn đáp: "Nếu trói anh bằng dây thừng mới nguyên, anh sẽ yếu như người thường vậy."

12 Đa-li-la lấy dây thừng mới trói ông, rồi gọi: “Sam-sôn
ơi! Người Phi-li-tin đến tấn công anh.” Cũng như lần
trước, người Phi-li-tin đã phục sẵn trong nhà, nhưng
Sam-sôn bứt dây thừng dễ dàng như bứt chỉ. **13** Đa-li-la
lại nói: “Anh vẫn lừa gạt, dối trá với em! Xin chỉ cho em
cách trói anh đi.” Sam-sôn đáp: “Nếu em dệt bảy lọn tóc
của anh vào khung cửi, rồi lấy ghim gài chặt chúng vào
thì anh sẽ yếu đi như bao người khác.” Vậy khi ông ngủ,
Đa-li-la lấy bảy lọn tóc của ông dệt vào khung cửi. **14**
Rồi lấy ghim gài chặt lại. Nàng gọi một lần nữa: “Sam-
sôn ơi! Người Phi-li-tin tấn công anh.” Sam-sôn thức
dậy, kéo tóc, làm gãy chốt khung cửi và đứt hết chỉ. **15**
Đa-li-la hờn dỗi: “Anh nói ‘anh yêu em’ mà sao không
nói thật với em? Anh gạt em ba lần, không cho em biết
căn nguyên của sức mạnh anh!” **16** Mỗi ngày cô gái cứ
gạn hỏi làm ông rất bực bội, cầu cho được chết. **17** Cuối
cùng, Sam-sôn đành nói ra bí mật của mình: “Dao cạo sẽ
không được qua đầu anh, từ khi còn trong lòng mẹ, anh
đã được dâng làm người Na-xi-rê của Đức Chúa Trời.
Nếu anh bị cạo đầu, sức mạnh sẽ mất, và anh sẽ yếu như
một người thường.” **18** Đa-li-la biết Sam-sôn đã nói hết
sự thật, vội cho người đi gọi các lãnh tụ Phi-li-tin đến.
Cô gái nhắn: “Quý ông đến đi, vì lần này hắn đã dốc hết
tâm sự cho tôi rồi.” Họ kéo đến, mang theo tiền thưởng.
19 Đa-li-la dụ Sam-sôn ngủ trên đùi mình, rồi bảo một
người cạo hết bảy chùm tóc trên đầu ông; như vậy cô
gái đã chế ngự được ông, vì sức mạnh trong ông không
còn nữa. **20** Nàng gọi: “Sam-sôn ơi! Người Phi-li-tin tấn
công anh.” Ông tỉnh giấc, tự nhủ: “Ta sẽ vùng dậy, thoát

thân như những lần trước." Nhưng ông nhận ra Chúa Hằng Hữu đã từ bỏ mình. **21** Người Phi-li-tin đến bắt và khoét mắt ông. Họ giải ông xuống Ga-xa, tại đó, ông bị xiềng bằng dây đồng đôi và bắt xay cối trong ngục. **22** Tuy nhiên, tóc ông lần lần mọc dài ra. **23** Các lãnh tụ Phi-li-tin tổ chức đại tiệc liên hoan và dâng lễ vật trong đền thần Đa-gôn của họ. Họ nói: "Thần của chúng ta đã phó kẻ thù của chúng ta là Sam-sôn vào tay chúng ta." **24** Dân chúng vừa thấy người, cũng lên tiếng ca ngợi thần của họ: "Thần chúng ta đã cho chúng ta bắt được Sam-sôn, một kẻ thù phá hoại xứ sở, giết hại nhiều người." **25** Ai nấy đều hân hoan, họ bảo: "Gọi Sam-sôn đến giúp vui!" Vậy, họ dẫn Sam-sôn từ ngục đến để làm trò mua vui, cho ông đứng giữa các cây cột chính của đền. **26** Sam-sôn nói với đầy tớ trẻ dắt tay mình: "Cho ta sờ các cây cột để ta tựa mình vào đó." **27** Lúc ấy, đền thờ Đa-gôn dày đặc người. Toàn thể lãnh tụ Phi-li-tin đều ở đó, có chừng 3.000 người cả nam lẫn nữ đang ngồi trên gác thượng xem Sam-sôn làm trò. **28** Sam-sôn kêu cầu Chúa Hằng Hữu: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, xin nhớ đến con lần nữa. Lạy Đức Chúa Trời, xin cho con sức mạnh một lần nữa thôi. Với một hơi thổi để con báo thù người Phi-li-tin đã khoét hai mắt con." **29** Rồi Sam-sôn dùng hai tay nắm hai cột chính nâng đỡ đền thờ. Dồn hết sức vào hai tay, **30** ông cầu nguyện: "Xin cho con cùng chết với người Phi-li-tin." Sam-sôn dùng toàn lực đẩy hai cây cột, đền thờ Đa-gôn đổ xuống, đè chết các lãnh tụ và người Phi-li-tin ở đó. Như thế, lúc chết, Sam-sôn giết nhiều người hơn lúc sống. **31** Sau đó, anh em và người

nhà ông đến lấy xác. Họ mang xác ông về nhà và chôn tại một nơi giữa Xô-ra và Ê-ta-ôn, nơi chôn Ma-nô-a, cha ông. Sam-sôn làm phán quan Ít-ra-ên trong hai mươi năm.

17 Có một người sống trong miền cao nguyên Ép-ra-im tên là Mi-ca. **2** Một hôm, người này thưa với mẹ mình: "Con đã nghe mẹ nguyền rủa độc hại người đã lấy 12,5 ký bạc của mẹ, thật ra là con lấy." Bà nói: "Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho con." **3** Mai-ca trao số bạc lại cho mẹ, rồi bà nói: "Mẹ dâng số bạc này để đúc một cái tượng cho Chúa Hằng Hữu. Nhưng coi như của con dâng. Như thế, bạc lại trở về con." **4** Vậy người mẹ lấy 200 đồng bạc giao cho một người thợ bạc. Người này đúc một cái tượng, chạm trổ tỉ mỉ. Tượng được đặt trong nhà Mi-ca. **5** Thế là nhà Mai-ca thành một cái miếu thờ. Ông cũng làm một cái ê-phót và các tượng thần, cử một con trai mình làm chức tế lễ. **6** Lúc ấy Ít-ra-ên không có vua. Ai nấy làm những điều mình cho là phải. **7** Cũng có một thanh niên người Lê-vi sống tại Bết-lê-hem thuộc đất Giu-đa. **8** Nhưng người này bỏ Bết-lê-hem, đi tìm một nơi sinh sống. Trên đường, người ấy qua núi Ép-ra-im, dừng chân trước nhà Mai-ca. **9** Mai-ca hỏi: "Ông từ đâu đến đây?" Ông đáp: "Tôi là người Lê-vi, từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa, tôi đi tìm một nơi sinh sống." **10** Mai-ca đề nghị: "Mời ông ở lại đây làm thầy tế lễ. Tôi sẽ trả ông mỗi năm 114 gam bạc, một bộ áo, và cung phụng mọi thức cần dùng." **11** Người Lê-vi bằng lòng ở lại và về sau trở nên như một người con trong nhà Mai-ca. **12** Mai-ca phong người ấy làm thầy tế lễ của mình, và người ấy sống trong

nhà Mai-ca. **13** Mai-ca nói: “Bây giờ Chúa sẽ ban phước
lành cho ta, vì ta có một thầy tế lễ người Lê-vi.”

18 Đến lúc ấy, Ít-ra-ên vẫn chưa có vua, và đại tộc Đan
vẫn chưa chiếm được phần đất mình nên họ đang đi
tìm một nơi lập nghiệp. **2** Đại tộc này chọn năm người
dũng cảm ở Xô-ra và Ê-ta-ôn, sai đi do thám đất. Họ đến
miền núi Ép-ra-im và nghỉ đêm tại nhà Mai-ca. **3** Ở đó,
họ nhận ra giọng nói quen thuộc của người Lê-vi, nên
đem người này ra một nơi, và hỏi: “Ai đem ông đến đây?
Ông đến có việc gì?” **4** Người này kể cho họ nghe việc
Mai-ca mướn mình làm thầy tế lễ. **5** Nghe thế, họ yêu
cầu: “Xin hãy cầu hỏi Đức Chúa Trời, xem thử chúng
tôi đi chuyến này thành công không?” **6** Thầy tế lễ đáp:
“Các ông cứ an tâm, vì Chúa Hằng Hữu chăm sóc các ông
trong chuyến đi này.” **7** Vậy năm người ấy tiếp tục đi,
đến La-ích, họ thấy dân ở đó sống lặng lẽ, an ổn, không
phòng bị. Nếp sống của họ giống người Si-đôn; các nhà
lãnh đạo không phiền nhiễu dân chúng. Tuy nhiên, họ
sống xa cách người Si-đôn và không giao hảo với các
dân tộc khác. **8** Khi năm người trở về Xô-ra và Ê-ta-ôn,
anh em hỏi họ: “Công việc do thám ra sao?” **9** Họ đáp:
“Chúng ta hãy lên đánh lấy xứ vì đây là một vùng đất rất
tốt. Anh em tính sao? Đừng ngần ngại đi lên chiếm xứ
làm sản nghiệp. **10** Khi anh em đến đó, sẽ thấy một vùng
đất phì nhiêu, rộng rãi, dân cư sống không phòng bị gì
cả. Đức Chúa Trời cho ta đất này, một miền không thiếu
thứ gì cả!” **11** Vậy, 600 người thuộc đại tộc Đan có trang
bị khí giới, khởi hành từ Xô-ra và Ê-ta-ôn. **12** Họ đến
đóng trại phía tây Ki-ri-át Giê-a-rim trong đất Giu-đa, vì

thế, đến nay nơi này vẫn được gọi là Trại Quân Đan. **13** Họ tiếp tục ra đi đến miền núi Ép-ra-im, đến nhà Mai-ca. **14** Năm thám tử nói: "Trong nhà này có ê-phót, tượng thần, tượng đúc, và tượng chạm. Anh em biết phải hành động thế nào rồi chứ?" **15** Sau đó, năm thám tử rẽ vào nhà Mai-ca, chào hỏi người Lê-vi trẻ tuổi tử tế. **16** Còn 600 người lính thuộc đại tộc Đan đứng bên ngoài cổng. **17** Sau đó, người Lê-vi đi ra, đứng với 600 lính ở ngoài cổng, còn năm thám tử cướp lấy tượng đúc, ê-phót, và tượng thần đem ra. **18** Thấy năm người này cướp các vật ấy, thầy tế lễ người Lê-vi hỏi: "Các ông làm gì thế?" **19** Họ bảo: "Im đi! Cứ theo chúng tôi, làm cha và thầy tế lễ cho chúng tôi. Làm thầy tế lễ cho cả một đại tộc Ít-ra-ên không hơn làm cho một nhà, một người sao?" **20** Thầy tế lễ mừng quá, mang cả ê-phót, tượng thần, và tượng chạm, đi theo đám người ấy. **21** Vậy họ tiếp tục lên đường. Trẻ con, gia súc, và hàng hóa được đưa đi trước. **22** Khi những người thuộc đại tộc Đan rời nhà Mai-ca một khoảng khá xa, dân chúng sống gần Mai-ca cùng nhau đuổi theo. **23** Nghe tiếng kêu la phía sau, người Đan quay lại, hỏi Mai-ca: "Có việc gì vậy? Ông dẫn những người này đuổi theo chúng tôi làm gì?" **24** Mai-ca đáp: "Sao các người còn hỏi: 'Có việc gì?' Các người lấy đi thần tượng và cả thầy tế lễ của tôi, chẳng để lại gì cả!" **25** Người Đan nói: "Im miệng đi! Nếu không, sẽ có người nổi giận, giết ông và cả nhà bây giờ." **26** Nói xong, người Đan tiếp tục đi. Mai-ca thấy họ đông và mạnh hơn bên mình nhiều quá, nên đành quay về. **27** Như vậy, người Đan đoạt thần tượng và mọi thứ của Mai-ca, luôn cả thầy tế

lễ người Lê-vi nữa, rồi họ đến La-ích, một thành có dân
sống an ổn và không phòng bị. Họ xông vào chém giết
và đốt thành. **28** Chẳng có ai tiếp cứu người La-ích, vì
họ ở khá xa Si-đôn và cũng không giao hảo với dân nào
khác. Chuyện xảy ra trong thung lũng gần Bết-rê-hóp.
Rồi người Đan xây lại thành và sống ở đó. **29** Họ lấy tên
tổ tiên mình là Đan, con của Ít-ra-ên, đặt cho thành thay
tên La-ích. **30** Họ dựng tượng lên, bổ nhiệm Giô-na-than,
con Ghẹt-sôn, cháu Môi-se, và các con ông ấy làm thầy tế
lễ cho đại tộc mình. Gia đình này tiếp tục giữ chức tế
lễ trong đại tộc Đan cho đến ngày bị lưu Đày. **31** Như
vậy, trong khi có Đền Tạm của Đức Chúa Trời ở tại Si-lô,
người Đan lại đi thờ thần tượng của Mai-ca làm ra.

19 Trong thời kỳ Ít-ra-ên chưa có vua. Một người từ đại
tộc Lê-vi đến ngụ tại một vùng xa xôi hẻo lánh thuộc
vùng núi Ép-ra-im. Người này cưới vợ bé quê ở Bết-lê-
hem thuộc Giu-đa. **2** Người vợ bé ngoại tình, rồi bỏ về
Bết-lê-hem, sống tại nhà cha. Sau bốn tháng, **3** người
chồng đem theo một người đầy tớ và hai con lừa, lên
đường tìm vợ, dùng lời ngọt ngào khuyên bảo để đem vợ
về. Nàng đưa chồng vào nhà gặp cha. Thấy con rể, người
cha chào đón niềm nở lắm. **4** Ông ép con rể ở lại, nên
người này nán lại ba ngày, mọi người cùng nhau ăn uống
vui vẻ. **5** Ngày thứ tư, họ dậy sớm, sửa soạn lên đường.
Nhưng người cha bảo con rể: "Ăn một miếng bánh lót
lòng đã rồi hãy đi." **6** Vậy họ ngồi xuống cùng nhau ăn
uống, người cha lại nài ép: "Xin con ở lại thêm đêm nay
nữa cho thoải mái vui vẻ." **7** Mặc dù muốn đứng dậy lên
đường, nhưng vì cha vợ nằn nì, người ấy đành ở lại. **8**

Ngày thứ năm, người Lê-vi dậy sớm để đi, lại bị cha vợ
mời mọc: “Con ngồi đây điểm tâm đã, đến chiều hãy đi.”
Và họ lại cùng nhau ăn uống. **9** Chiều hôm ấy, khi người
Lê-vi cùng vợ bé và đầy tớ mình sắp lên đường, người
cha vợ nói: “Ngày đã gần tàn. Xin con ở lại nghỉ đêm
cho thoải mái vui vẻ. Sáng con sẽ dậy sớm lên đường về
nhà.” **10** Nhưng lần này người Lê-vi đã quyết định, cứ
bắt lừa, đem vợ bé ra đi, theo hướng Giê-bu (tức Giê-ru-
sa-lem). **11** Khi đến Giê-bu thì trời sắp tối, người đầy tớ
nói với chủ: “Thưa ông, đã trễ rồi, chúng ta hãy ở lại
thành của người Giê-bu-sít tối nay.” **12** Nhưng người Lê-
vi nói: “Ta không nên vào thành của người ngoại quốc,
nơi không có người Ít-ra-ên. Chúng ta sẽ đến Ghi-bê-a.
13 Cố lên, chúng ta hãy mau đến Ghi-bê-a hoặc Ra-ma,
chúng ta sẽ nghỉ đêm ở một trong hai thành đó.” **14** Vậy
họ tiếp tục đi. Đến gần Ghi-bê-a, xứ Bên-gia-min, trời tối
hẳn. **15** Họ vào Ghi-bê-a để nghỉ đêm, nhưng không được
ai mời vào nhà, nên đành ngồi ngoài phố. **16** Lúc ấy, có
một cụ già đi làm ruộng về. Ông này quê ở núi Ép-ra-im,
nhưng đến ngụ tại Ghi-bê-a, là đất của người Bên-gia-
min. **17** Trông thấy người bộ hành bên phố, cụ già hỏi họ
từ đâu đến và định đi đâu. **18** Người Lê-vi đáp: “Chúng
tôi khởi hành từ Bết-lê-hem đất Giu-đa trên đường về
nhà, ở miền hẻo lánh bên kia núi Ép-ra-im và chúng tôi
định đi đến Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu. Nhưng không
ai cho chúng tôi trọ qua đêm cả, **19** dù chúng tôi có đủ
mọi thứ cần dùng. Chúng tôi có cỏ rơm cho lừa, cũng
như bánh và rượu cho chúng tôi.” **20** Cụ già nói: “Mời
các ông ở đây với tôi. Tôi sẽ cung cấp mọi thứ các ông

cần. Ngủ đêm ngoài phố thế này không tiện.” **21** Rồi ông
dẫn họ về nhà mình và cho lừa ăn cỏ. Sau khi mọi người
rửa chân xong, họ ngồi lại ăn chung với nhau. **22** Khi
đang ăn uống vui vẻ, có một nhóm người tà ác trong
thành kéo đến vây nhà, đập cửa, thét bảo cụ già: “Hãy
đem ông khách của ông ra đây cho chúng tôi hành dâm.”
23 Cụ già bước ra nói với họ: “Không được đâu, xin các
ông đừng làm điều đại ác như vậy. Vì những người này
là khách của tôi, đừng làm chuyện đồi bại thế. **24** Tôi có
một đứa con gái còn trinh và người ấy cũng có một cô vợ
bé, để tôi đem họ ra, các ông làm nhục hay làm gì tùy ý.
Nhưng với người ấy, xin đừng làm điều đồi bại này.” **25**
Nhưng họ không chịu nghe lời cụ già. Người Lê-vi bắt vợ
bé và đẩy nàng ra ngoài. Những người trong thành lăng
nhục nàng suốt đêm, thay phiên nhau hãm hiếp nàng
đến rạng sáng. Cuối cùng, họ thả nàng ra. **26** Người đàn
bà về, ngã lăn trước cửa nhà chồng mình trọ, nằm đó
cho đến khi trời sáng hẳn. **27** Khi người chồng thức dậy,
mở cửa ra để lên đường, thấy vợ lẽ nằm úp mặt ở đó,
hai tay ở trên ngưỡng cửa. **28** Ông bảo: “Hãy đứng dậy!
Chúng ta lên đường!” Nhưng người vợ không trả lời.
Thấy thế, người ấy mới đặt vợ nằm trên lưng lừa, lên
đường về nhà. **29** Về đến nhà, người ấy lấy dao chặt tay
chân vợ lẽ ra làm mười hai mảnh. Rồi ông gửi mỗi mảnh
đến mỗi đại tộc trong khắp cõi Ít-ra-ên. **30** Mọi người
thấy vậy đều nói: “Từ ngày Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, người
ta chưa hề thấy một việc như thế. Hãy suy xét điều đó!
Chúng ta phải làm gì? Ai sẽ phản kháng?”

20 Toàn dân Ít-ra-ên hiệp thành một, từ phía bắc của
Đan cho đến phía nam của Bê-e-sê-ba, cả xứ Ga-la-át,
kéo đến họp tại Mích-pa trước mặt Chúa Hằng Hữu. **2**
Tất cả lãnh đạo của các đại tộc Ít-ra-ên có 400.000 quân
có gươm đều hiện diện đông đủ trong đại hội của con
dân Đức Chúa Trời. **3** Người Bên-gia-min cũng nghe tin
người Ít-ra-ên kéo lên Mích-pa. Người Ít-ra-ên hỏi tội ác
kinh khiếp này đã xảy ra thế nào. **4** Người Lê-vi có vợ bị
giết được gọi đến và trình bày như sau: "Đêm hôm ấy,
chúng tôi ghé lại nghỉ chân ở Ghi-bê-a thuộc xứ Bên-
gia-min. **5** Người Ghi-bê-a kéo đến vây nhà, định giết
tôi. Họ hãm hiếp vợ lẽ tôi cho đến chết. **6** Tôi cắt vợ tôi
ra làm mười hai mảnh và gửi đi khắp xứ Ít-ra-ên, vì
những người kia đã phạm tội trọng, gây sỉ nhục. **7** Vậy,
xin cộng đồng Ít-ra-ên quyết định phải giải quyết việc
này như thế nào!" **8** Mọi người đồng loạt đứng dậy, nói:
"Không một ai trong chúng ta sẽ trở về nhà! Không, dù
một người trong chúng ta! **9** Chúng ta phải xử lý việc
Ghi-bê-a cho xong. Thứ tự tiến quân của các đại tộc sẽ
được định đoạt bằng cách bắt thăm. **10** Một phần mười
quân số sẽ lo việc tiếp tế lương thực, để chín phần còn
lại rảnh tay trừng trị Ghê-ba của Bên-gia-min về tội xấu
xa họ đã phạm." **11** Vậy, toàn dân Ít-ra-ên đồng tâm hợp
nhất trong việc chinh phạt thành. **12** Các đại tộc Ít-ra-ên
sai sứ giả rao khắp đất Bên-gia-min: "Có thể nào một việc
xấu xa như thế lại xảy ra giữa vòng anh chị em được! **13**
Vậy, chỉ yêu cầu giao nạp những người đồi bại ở Ghi-bê-a
cho chúng tôi giết đi để giải tội cho Ít-ra-ên." Nhưng
người Bên-gia-min không chịu nghe lời. **14** Họ động viên

chiến sĩ trong các thành thị kéo đến Ghi-bê-a để tranh chiến với Ít-ra-ên. **15** Ngay lập tức, người Bên-gia-min huy động được 26.000 người cầm gươm từ các thành của họ. Riêng tại Ghi-bê-a, số người được chọn để tham gia cuộc chiến là 700. **16** Trong quân Bên-gia-min, có 700 người thuận tay trái, có tài bắn ná, bách phát bách trúng, không hề sai lệch. **17** Quân đội Ít-ra-ên có 400.000 quân thiện chiến, có tài dùng gươm, không kể người Bên-gia-min. **18** Trước cuộc chiến, người Ít-ra-ên kéo đến Bê-tên để cầu hỏi Đức Chúa Trời: "Đại tộc nào sẽ đi tiên phong đánh người Bên-gia-min?" Chúa Hằng Hữu phán: "Giu-đa đi tiên phong." **19** Hôm sau, quân đội Ít-ra-ên lên đường sớm và hạ trại gần Ghi-bê-a. **20** Họ dàn quân tại Ghi-bê-a để đánh người Bên-gia-min, **21** quân Bên-gia-min từ Ghi-bê-a kéo ra, đánh giết 22.000 quân Ít-ra-ên trong ngày ấy. **22** Nhưng quân Ít-ra-ên khích lệ nhau và lại kéo nhau ra dàn quân tại chỗ cũ. **23** Người Ít-ra-ên khóc lóc với Chúa Hằng Hữu cho đến tối hôm ấy. Họ cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: "Chúng tôi có nên chiến đấu với người Bên-gia-min anh em chúng tôi nữa không?" Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy đi và đánh lại chúng." **24** Vậy, ngày hôm sau quân Ít-ra-ên lại kéo đến đánh người Bên-gia-min. **25** Nhưng quân Bên-gia-min lại kéo ra tấn công, giết thêm 18.000 quân cầm gươm của Ít-ra-ên. **26** Toàn dân Ít-ra-ên kéo lên Bê-tên khóc lóc trước mặt Chúa Hằng Hữu và không ăn uống gì cả cho đến tối. Họ dâng tế lễ thiêu và tế lễ cầu an. **27** Người Ít-ra-ên kéo lên để tìm kiếm sự chỉ dẫn từ Chúa Hằng Hữu. (Lúc ấy, Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời ở tại Bê-tên, **28** và Phi-nê-a, con Ê-lê-a-sa, cháu A-

rôn, làm thầy tế lễ). Người Ít-ra-ên cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: “Chúng tôi nên tiếp tục chiến đấu với người Bên-gia-min, anh em chúng tôi hay nên đình chiến?” Chúa Hằng Hữu đáp: “Hãy đi! Ngày mai Ta sẽ cho các ngươi chiến thắng.” **29** Vậy, Ít-ra-ên đem quân phục kích quanh Ghi-bê-a. **30** Họ lại dàn trận ngày thứ ba cũng như những lần trước. **31** Khi quân Bên-gia-min kéo ra tấn công, quân Ít-ra-ên rút lui, dụ họ ra xa thành. Quân Bên-gia-min bắt đầu chém giết như những ngày trước. Họ giết chừng ba mươi người Ít-ra-ên giữa đồng và dọc theo đường cái nối liền Bê-tên với Ghi-bê-a. **32** Quân Bên-gia-min reo hò: “Chúng nó lại thua nữa rồi!” Trong khi đó người Ít-ra-ên bảo nhau: “Dụ chúng nó ra cho xa thành. Cứ theo đường cái mà chạy.” **33** Khi cánh quân chủ lực Ít-ra-ên đến Ba-anh Tha-ma, họ quay lại, dàn trận. Đồng thời, cánh phục binh Ít-ra-ên từ đồng bằng Ghê-ba đổ ra. **34** Có 10.000 quân Ít-ra-ên chặn phía trước Ghi-bê-a. Trận chiến trở nên ác liệt, nhưng người Bên-gia-min vẫn chưa ý thức được nguy cơ sắp đến. **35** Chúa Hằng Hữu trừng phạt Bên-gia-min trước mặt người Ít-ra-ên và hôm ấy, quân Ít-ra-ên giết 25.100 quân cầm gươm của Bên-gia-min, họ đều là những quân thiện chiến, có tài dùng gươm. **36** Người Bên-gia-min biết mình đã bại trận. Trong trận này, quân Ít-ra-ên rút lui vì tin tưởng ở cánh quân phục kích bên ngoài Ghi-bê-a. **37** Cánh quân này về sau xông vào thành, chém giết hết mọi người bên trong. **38** Người Ít-ra-ên định cho một trụ khói bay lên từ thành để làm dấu hiệu liên lạc giữa hai cánh quân. **39** Khi người Ít-ra-ên thấy cột khói, họ quay lại và tấn công quân Bên-gia-min.

Khi người Bên-gia-min giết được chừng ba mươi người
Ít-ra-ên, họ bảo nhau: “Chúng ta đã đánh bại chúng như
trong trận chiến đầu tiên rồi!” **40** Nhưng khi quân Bên-
gia-min nhìn lại phía sau, thì thấy thành bị cháy, khói
lửa ngập trời, **41** vừa lúc ấy cánh chủ lực Ít-ra-ên quay
lại tấn công. Tại thời điểm ấy, người Bên-gia-min khiếp
đảm, vì nhận thấy tai họa diệt vong đã gần kề. **42** Họ
quay lưng bỏ chạy về phía hoang mạc, người Ít-ra-ên
đuổi theo. Nhưng họ không thể chạy khỏi vì cánh phục
binh từ thành đổ ra đánh giết. **43** Vậy, người Bên-gia-min
bị lọt vào giữa quân Ít-ra-ên, bị rượt đuổi và bị tàn sát
ở phía đông Ghi-bê-a. **44** Tại đó có 18.000 quân mạnh
mẽ nhất của Bên-gia-min bị giết. **45** Số còn lại chạy vào
hoang mạc về hướng đá Rim-môn, nhưng người Ít-ra-ên
đuổi theo và giết được 5.000 người trên con đường cái.
Họ đuổi theo tiếp cho đến khi giết thêm 2.000 người nữa
ở gần Ghi-đê-ôn. **46** Vậy, trong ngày ấy đại tộc Bên-gia-
min có 25.000 người bị giết, họ đều là chiến sĩ dũng cảm,
trang bị bằng gươm. **47** Tuy nhiên, trên đường chạy vào
hoang mạc, có 600 quân Bên-gia-min chạy thoát vào khu
đá Rim-môn, họ trốn ở đó trong bốn tháng. **48** Quân Ít-
ra-ên quay về và tàn sát tất cả vật sống trong thành—dân
chúng, súc vật, và mọi thứ họ tìm thấy. Họ cũng phóng
hỏa đốt tất cả thành mà họ đến.

21 Tại Mích-pa, người Ít-ra-ên có lời thề này: “Chúng ta
sẽ không gả con gái mình cho người Bên-gia-min.” **2** Khi
đến Bê-tên lần này, dân chúng ngồi đó, khóc lóc thật
đắng cay cho đến tối, trước sự chứng giám của Đức Chúa
Trời. **3** Họ than: “Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của

Ít-ra-ên! Vì đâu xui khiến cho việc này xảy ra, làm cho Ít-ra-ên thiếu mất một đại tộc?" **4** Hôm sau, họ dậy sớm, xây lên một bàn thờ rồi dâng lễ thiêu và lễ vật cầu an. **5** Sau đó, họ hỏi nhau: "Có đại tộc nào vắng mặt trong đại hội trước mặt Chúa Hằng Hữu tại Mích-pa không?" Vì họ đã thề rằng ai không đến dự đại hội này phải bị xử tử. **6** Người Ít-ra-ên cứ ân hận, thương tiếc anh em mình, là người Bên-gia-min. Họ nhắc đi nhắc lại: "Hôm nay Ít-ra-ên mất đi một đại tộc rồi! **7** Tìm đâu ra vợ cho những người Bên-gia-min sống sót, vì chúng ta đã thề trước Chúa Hằng Hữu sẽ không gả con gái cho họ?" **8** Rồi họ hỏi: "Trong các đại tộc Ít-ra-ên, có ai không đến trình diện Chúa Hằng Hữu tại Mích-pa không?" Họ thấy rằng không có người nào từ Gia-be Ga-la-át có mặt trong đại hội. **9** Vì sau khi kiểm tra, họ biết được, chẳng có người nào từ người Gia-be Ga-la-át đến. **10** Vậy họ sai 12.000 quân tinh nhuệ đến Gia-be Ga-la-át giết mọi người tại đó, cả đàn ông, đàn bà, và trẻ con. **11** Họ nói: "Đây là điều anh em phải làm: Tận diệt mọi người nam và phụ nữ đã có chồng." **12** Trong khu dân cư của Gia-be Ga-la-át, họ tìm được 400 trinh nữ, chưa bao giờ nằm với người nam nào, rồi đem tất cả dẫn về trại Si-lô, trong xứ Ca-na-an. **13** Người Ít-ra-ên sai sứ giả đi giảng hòa với những người Bên-gia-min trốn ở vùng đá Rim-môn. **14** Khi những người Bên-gia-min trở về, được người Ít-ra-ên cho cưới các cô gái ở Gia-be Ga-la-át làm vợ. Tuy nhiên, số người nữ không đủ cho người Bên-gia-min còn lại này. **15** Vì thế, dân chúng xót thương người Bên-gia-min, vì Chúa Hằng Hữu đã làm cho một đại tộc bị khiếm

khuyết trong vòng các đại tộc Ít-ra-ên. **16** Các trưởng lão
của đại hội lên tiếng: “Chúng ta phải làm sao tìm vợ cho
số người Bên-gia-min còn lại, vì đàn bà trong đại tộc này
chết hết rồi. **17** Người Bên-gia-min phải truyền hậu tự;
nếu không, một đại tộc của Ít-ra-ên sẽ bị diệt chủng.
18 Nhưng, chúng ta không thể gả con gái mình cho họ
được, vì Ít-ra-ên đã thề hễ ai gả con cho người Bên-gia-
min đều phải bị nguyền rủa.” **19** Họ tìm ra được một kế:
Mỗi năm có ngày lễ của Chúa Hằng Hữu tại Si-lô, ở nam
Lê-bô-na và phía bắc Bê-tên, dọc phía đông đường cái
chạy từ Bê-tên đến Si-chem. **20** Họ nói với những người
Bên-gia-min đang cần vợ: “Hãy đi trốn trong các vườn
nho. **21** Khi thấy những cô gái Si-lô ra nhảy múa, mỗi
người chạy ra bắt một cô đem về làm vợ. **22** Khi cha mẹ
của họ khiếu nại với chúng tôi, chúng tôi sẽ nói: Xin vì
chúng tôi làm ơn cho họ. Chúng tôi đã cố gắng tìm vợ
cho họ, nhưng vẫn không đủ. Trường hợp này, anh em
không mắc tội gì cả, vì không tự ý đem gả con gái cho
họ.” **23** Vậy người Bên-gia-min làm theo những gì họ
nói. Mỗi người nam bắt các cô gái nhảy múa trong ngày
lễ đem làm vợ. Họ quay về quê hương mình, dựng lại các
thành rồi sống ở đó. **24** Người Ít-ra-ên khởi hành theo
từng đại tộc và gia đình, ai nấy đều trở về nhà mình. **25**
Thuở ấy, Ít-ra-ên chưa có vua; nên ai nấy cứ làm theo
điều mình cho là phải.

Ru-tơ

1 Trong thời các phán quan, Ít-ra-ên gặp một nạn đói.
Có một người ở Bết-lê-hem, xứ Giu-đa đem vợ và hai con
trai đến kiều ngụ tại Mô-áp. **2** Người ấy là Ê-li-mê-léc, có
vợ là Na-ô-mi, hai con trai là Mạc-lôn và Ki-li-ôn thuộc
về dân tộc Ê-phơ-rát, Bết-lê-hem, xứ Giu-đa. **3** Ê-li-mê-
léc qua đời để lại Na-ô-mi và hai con. **4** Hai người con lập
gia đình với hai cô gái Mô-áp. Một cô tên là Ọt-ba, một
cô là Ru-tơ. Sau chừng mười năm sống trong đất Mô-
áp, **5** Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng chết. Na-ô-mi ở lại không
chồng không con. **6** Na-ô-mi nghe tin Chúa Hằng Hữu
ban phước cho dân Ngài tại Giu-đa và cho họ sống no đủ.
Vậy Na-ô-mi cùng hai dâu chuẩn bị rời Mô-áp trở về quê
hương của bà. **7** Từ nơi bà từng sống với hai con dâu, họ
lên đường trở về Giu-đa. **8** Nhưng, Na-ô-mi nói với hai
con dâu: "Các con nên quay về nhà mẹ mình thay vì đi
với mẹ. Xin Chúa Hằng Hữu đối xử tốt với hai con như
hai con đã hết lòng với chồng và với mẹ. **9** Cầu xin Chúa
Hằng Hữu ban phước lành cho hai con nơi nhà chồng
mới và sống hạnh phúc." Rồi bà hôn họ, họ khóc nức nở.
10 Họ nói: "Không, chúng con muốn đi với mẹ đến dân
tộc của mẹ." **11** Nhưng Na-ô-mi đáp: "Các con về đi. Theo
mẹ làm gì? Mẹ còn con trai nữa đâu để làm chồng hai
con? **12** Về đi, các con ơi! Mẹ quá già không lấy chồng
được nữa. Nhưng cho dù mẹ còn tái giá được và sinh con
trai **13** hai con có chờ được đến ngày con trai mẹ khôn
lớn không? Không đâu, hai con ơi! Mẹ xót xa cho các
con, vì mẹ bị Chúa Hằng Hữu trừng phạt mới nên nỗi
này." **14** Họ khóc lớn lên một lần nữa, rồi Ọt-ba hôn bà từ

biệt. Còn Ru-tơ nhất định ở lại với Na-ô-mi. **15** Na-ô-mi
lại nói: "Chị con đã trở về với dân tộc và với thần mình,
con cũng nên theo chị con đi." **16** Nhưng Ru-tơ đáp: "Xin
đừng ép con lìa mẹ, vì mẹ đi đâu, con đi đó; mẹ ở nơi
nào, con sẽ ở nơi đó; dân tộc của mẹ là dân tộc của con;
Đức Chúa Trời của mẹ là Đức Chúa Trời của con; **17** nơi
nào mẹ qua đời, con muốn được qua đời và chôn nơi ấy.
Trừ cái chết ra, nếu con lìa bỏ mẹ vì bất cứ lý do nào, xin
Chúa Hằng Hữu phạt con nặng nề." **18** Thấy Ru-tơ quyết
tâm, Na-ô-mi thôi không ép nữa. **19** Hai mẹ con tiếp tục
hành trình. Khi đến Bết-lê-hem, mọi người trong thành
thấy đều động lòng thương. Các bà hỏi: "Có đúng là Na-
ô-mi đó không?" **20** Bà đáp lời họ: "Xin đừng gọi tôi là
Na-ô-mi nữa; hãy gọi tôi là Ma-ra thì đúng hơn, vì Đấng
Toàn Năng đã xử tôi thật cay đắng. **21** Tôi ra đi đầy đủ;
nhưng Chúa Hằng Hữu đem tôi về tay không. Tại sao
phải gọi tôi là Na-ô-mi khi Chúa Hằng Hữu đã làm tôi
khốn khổ và Đấng Toàn Năng đã giáng họa trên tôi." **22**
Vậy, Na-ô-mi trở về từ Mô-áp, cùng dâu mình là Ru-tơ,
một người nữ Mô-áp. Họ đến Bết-lê-hem đúng vào ngày
đầu của mùa gặt lúa mạch.

2 Bấy giờ, Na-ô-mi có một người bà con bên chồng, có
quyền thế và giàu có, thuộc họ Ê-li-mê-léc, tên là Bô-ô. **2**
Một hôm, Ru-tơ thưa với Na-ô-mi: "Xin cho phép con ra
đồng mót lúa. Con sẽ theo sau người thợ gặt nào tử tế
với con." Na-ô-mi nói: "Con hãy đi, con gái ta." **3** Vậy Ru-
tơ đi theo sau thợ gặt và thợ mót lúa. Tình cờ nàng vào
đồng lúa của Bô-ô, người bà con của cha chồng, thuộc họ
Ê-li-mê-léc. **4** Trong khi nàng đang ở đó, Bô-ô từ Bết-lê-

hem về, nói với những người thợ: “Cầu Chúa Hằng Hữu ban phước các anh chị em!” Những người thợ đáp: “Cầu Chúa Hằng Hữu cũng ban phước cho ông!” **5** Rồi Bô-ô quay sang hỏi người cai thợ: “Cô gái ở phía kia là ai vậy?” **6** Người cai thợ thưa: “Đó là một thiếu phụ người Mô-áp vừa theo bà Na-ô-mi về đây. **7** Chị ấy xin tôi cho chị theo sau thợ gặt để mót lúa. Chị mót từ sáng sớm đến giờ, chỉ nghỉ tay vài phút.” **8** Bô-ô đi đến và nói với Ru-tơ: “Hãy nghe, con gái ta. Hãy ở đây mót lúa với chúng ta; đừng đến đám ruộng khác. Hãy theo sát các cô thợ gặt trong đám ruộng của ta. Hãy để ý họ gặt ở đám ruộng nào, rồi theo họ đến đó. **9** Ta đã dặn các thanh niên đừng làm phiền con rồi. Khi nào khát, cứ đến uống nước với thợ gặt.” **10** Ru-tơ quỳ xuống cúi chào và nói: “Sao ông tốt với tôi như thế, mặc dù tôi chỉ là một người ngoại quốc?” **11** Bô-ô đáp: “Ta có nghe từ ngày chồng con chết đi, con đã tận tình phụng sự bà gia. Ta biết con đã từ bỏ cha mẹ, quê hương để đến đây sống giữa những người xa lạ. **12** Cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên ban thưởng cho con dồi dào vì con đã tìm đến nấp dưới cánh Ngài.” **13** Ru-tơ cảm kích: “Thưa ông, tôi mong được tiếp tục làm vui lòng. Ông đã an ủi tôi bằng những lời tử tế, dù tôi không đáng là đầy tớ ông.” **14** Đến giờ ăn, Bô-ô gọi Ru-tơ: “Đến đây ăn với chúng tôi. Nếu con thích, con có thể chấm bánh vào nước rượu này.” Vậy nàng đến, ngồi chung với các thợ gặt. Bô-ô đem cho nàng thức ăn—nàng ăn no nê mà vẫn còn thừa. **15** Khi Ru-tơ trở lại làm việc, Bô-ô dặn các thanh niên giúp việc: “Hãy để nàng mót tự do, dù có nhặt giữa các bó lúa cũng đừng

nói gì. **16** Thỉnh thoảng, rút ra trong bó ít bông lúa, bỏ
cho nàng nhặt." **17** Ru-tơ cứ mót nhặt lúa mạch. Đến tối,
sau khi đập các bó lúa đã mót, nàng được một giỏ đầy.
18 Nàng đem lúa về cho bà gia. Ru-tơ cũng đưa cho bà
phần thức ăn còn lại từ bữa trưa của nàng. **19** Bà gia hỏi:
"Hôm nay con mót lúa ở đâu? Cầu Chúa Hằng Hữu ban
phước lành cho người đối xử tử tế với con!" Nàng kể cho
bà gia nghe mọi việc, rồi nói: "Người chủ ruộng tên là
Bô-ô." **20** Na-ô-mi thốt lên: "Xin Chúa Hằng Hữu ban
phước lành cho ông ấy! Ngài vẫn tiếp tục làm ơn cho
người sống và người chết. Ông ấy là họ hàng với chúng
ta, một người bà con rất gần." **21** Ru-tơ nói: "Ông ta còn
bảo con cứ đến mót lúa cho đến cuối mùa gặt." **22** Na-ô-
mi khuyến khích con dâu: "Thế thì tốt lắm! Hãy làm điều
ông ấy nói. Hãy theo các cô thợ gặt của ông ấy cho đến
hết mùa gặt. Con sẽ an toàn, không bị quấy nhiễu như
những đám ruộng khác." **23** Vậy, ngày ngày Ru-tơ theo
sau các cô thợ gặt của Bô-ô để mót lúa cho đến cuối vụ
gặt lúa mạch. Rồi cô tiếp tục làm việc với họ cho đến vụ
gặt lúa mì đầu mùa hè. Suốt thời gian ấy cô vẫn sống với
bà gia của mình.

3 Một hôm Na-ô-mi nói với Ru-tơ: "Mẹ phải lo việc lập
gia thất cho con, để con được hạnh phúc. **2** Bô-ô là bà
con gần của chúng ta, và con cũng đã làm chung với thợ
gặt của ông ấy. Đêm nay ông ấy sẽ đi sảy lúa trong sân
đập lúa. **3** Bây giờ, con đi tắm gội, xức dầu thơm và mặc
chiếc áo đẹp nhất vào. Rồi đi xuống sân đạp lúa, nhưng
đừng để Bô-ô thấy con trước khi ông ăn uống xong. **4** Để
ý xem ông ta nằm ngủ nơi nào; rồi đến giở chăn đắp

chân ra mà nằm xuống đó. Ông ấy sẽ bảo con những điều
phải làm." **5** Ru-tơ thưa: "Con xin vâng lời mẹ." **6** Vậy,
nàng đi xuống sân đạp lúa, làm đúng theo mọi điều mẹ
chồng dặn. **7** Sau khi ăn uống xong và lòng đầy vui vẻ,
Bô-ô đến nằm ngủ bên đống lúa. Ru-tơ rón rén đến giở
chăn đắp chân ông ra, rồi nằm xuống. **8** Nửa đêm, ông
giật mình tỉnh giấc, quay sang thấy một phụ nữ nằm
dưới chân mình. **9** Ông hỏi: "Chị là ai?" Nàng đáp: "Tôi
là Ru-tơ, đầy tớ ông. Xin ông kéo chăn đắp đầy tớ ông,
vì ông là bà con gần có quyền chuộc sản nghiệp tôi."
10 Ông nói: "Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho
con. Hành động này của con còn tốt hơn các hành động
trước, vì con không theo những người trẻ, dù giàu hay
nghèo. **11** Vậy, con đừng lo, ta sẽ thu xếp mọi việc theo
lời con, vì mọi người ở đây đều biết đức hạnh của con. **12**
Ta là bà con gần, đúng thế! Nhưng có một người gần hơn
ta. **13** Con ở đây đêm nay. Sáng mai ta sẽ nói chuyện với
người ấy. Nếu người ấy bằng lòng chuộc sản nghiệp của
con thì tốt. Người ấy sẽ cưới con làm vợ. Nếu người ấy
không chịu, ta chỉ Chúa Hằng Sống mà thề, ta sẽ chuộc
sản nghiệp lại cho con! Hãy nằm xuống đây cho đến khi
trời sáng." **14** Vậy, Ru-tơ ngủ dưới chân Bô-ô, nhưng Ru-
tơ dậy sớm trước khi người ta có thể nhận mặt nhau. Vì
ông dặn: "Đừng để ai biết có đàn bà vào sân đạp lúa." **15**
Ông bảo: "Trải khăn quàng của con ra." Nàng vâng lời.
Ông đong sáu đấu lúa mạch, bọc lại, đặt lên vai nàng. Rồi
Bô-ô trở vào thành. **16** Ru-tơ về đến nhà, Na-ô-mi hỏi:
"Việc xảy ra như thế nào đó con?" Ru-tơ kể cho bà nghe
mọi việc, **17** rồi tiếp: "Ông ấy cho sáu đấu lúa mạch này

vì bảo rằng con không nên đi tay không về nhà với mẹ.”
18 Bà nói: “Hãy đợi xem con gái ta, xem mọi việc diễn
tiến ra sao. Người này sẽ không nghỉ ngơi nếu chưa giải
quyết xong việc này hôm nay.”

4 Bô-ô đến cổng thành, kiếm một chỗ ngồi xuống. Tại
đó, người bà con có quyền chuộc sản nghiệp vừa đi tới.
Bô-ô mời người đó đến ngồi cạnh mình. **2** Ông cũng mời
mười trưởng lão trong thành tới, ngồi chung với họ. **3**
Bô-ô bắt đầu câu chuyện với người bà con: “Sau khi ở
Mô-áp về, chị Na-ô-mi quyết định bán miếng đất thuộc
quyền sở hữu của Ê-li-mê-léc, người anh chúng ta. **4**
Vậy, thiết nghĩ nên trình bày với anh để anh quyết định.
Nếu anh định mua đất này, thì xin mua trước sự chứng
kiến của các trưởng lão đây. Nếu không, thì xin nói cho
tôi biết, vì anh là người đầu tiên có quyền chuộc đất
này, thứ đến là tôi. Ngoài ra không còn ai trong họ hàng
cả.” Người ấy nói: “Được, để tôi chuộc.” **5** Bô-ô nhắc:
“Một khi anh chuộc đất của chị Na-ô-mi, anh cũng phải
cưới Ru-tơ người Mô-áp, vợ góa của người bà con quá
cố, để có người nối dõi và thừa hưởng di sản của người
đã khuất.” **6** Nghe thế, người ấy đổi ý: “Như vậy không
được, vì tôi không muốn gia sản tôi bị thiệt hại vì vụ này;
chú thay tôi chuộc đất ấy đi.” **7** Trong thời ấy, người Ít-
ra-ên theo tục lệ cổ truyền, khi một người muốn chuyển
nhượng quyền gì cho người khác, như quyền chuộc đất
chẳng hạn, người này chỉ việc cởi giày mình trao cho
người kia để xác nhận quyền chuyển nhượng. **8** Cho
nên người ấy vừa cởi giày ra vừa nói: “Chú hãy thay tôi
chuộc đất.” **9** Bô-ô trình với các trưởng lão và các người

có mặt tại đó: “Hôm nay xin quí vị làm chứng cho, tôi
đứng ra chuộc tài sản của Na-ô-mi, gồm tất cả những gì
thuộc quyền sở hữu của Ê-li-mê-léc, Ki-li-ôn và Mạc-
lôn. **10** Kể cả Ru-tơ người Mô-áp, vợ góa của Mạc-lôn,
tôi cũng cưới làm vợ, để có người nối dõi, thừa hưởng
di sản của người đã khuất. Được như vậy tên tuổi của
người quá cố mới khỏi bị xóa giữa vòng anh em họ hàng
ở quê hương.” **11** Các vị trưởng lão và dân chúng đang có
mặt tại cổng đáp lời: “Chúng tôi xin làm chứng cho ông.
Cầu xin Chúa Hằng Hữu làm cho người sắp nhập gia đình
ông được như Ra-chên và Lê-a, là hai vị tổ mẫu của Ít-ra-
ên. Cũng cầu cho ông được thịnh vượng ở Ép-ra-ta, nổi
danh tại Bết-lê-hem. **12** Và xin Chúa Hằng Hữu cho ông
có nhiều con với người này để nhà ông được như nhà tổ
Phê-rết, con Ta-ma và Giu-đa.” **13** Vậy, Bô-ô đem Ru-tơ
về nhà mình, cưới nàng làm vợ. Khi họ sống với nhau,
Chúa Hằng Hữu cho nàng có thai và sinh được một trai.
14 Phụ nữ trong thành nói với Na-ô-mi: “Ngợi tôn Chúa
Hằng Hữu, Đấng đã ban một người chuộc lại sản nghiệp
cho bà. Cầu Chúa cho cậu bé mới sinh được nổi tiếng
trong Ít-ra-ên. **15** Nhờ có cậu, mong rằng bà được phục
hồi sinh lực trong hiện tại, và trong tương lai, cậu sẽ
phụng dưỡng bà. Vì cậu là con của dâu bà, người yêu
kính bà vô cùng và có nàng còn tốt hơn có bảy con trai!”
16 Na-ô-mi ẵm bồng, săn sóc đứa bé như con của mình.
17 Các bà láng giềng nói: “Cháu bé này được sinh ra vì
Na-ô-mi!” Họ đặt tên nó là Ô-bết. Ô-bết là cha của Gie-sê
và là ông nội của Đa-vít. **18** Đây là gia phả của Đa-vít tính
từ đời Phê-rết: Phê-rết sinh Hết-rôn. **19** Hết-rôn sinh

Ram. Ram sinh A-mi-na-đáp. **20** A-mi-na-đáp sinh Na-ha-
sôn. Na-ha-sôn sinh Sanh-môn. **21** Sanh-môn sinh Bô-ô.
Bô-ô sinh Ô-bết. **22** Ô-bết sinh Giê-se. Gie-sê sinh Đa-vít.

I Sa-mu-ên

1 Có một người Ép-ra-im tên là Ên-ca-na, quê ở Ra-ma-tha-im Xô-phim, thuộc vùng đồi núi Ép-ra-im. Ông là con của Giê-rô-ham, cháu Ê-li-hu, chắt Tô-hu, chít Xu-phơ. **2** Ên-ca-na có hai vợ, An-ne và Phê-ni-a. Phê-ni-a có con, còn An-ne thì son sẻ. **3** Hằng năm, Ên-ca-na lên Si-lô thờ phụng và dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu Vạn Quân tại Đền Tạm. Thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu lúc ấy là hai con trai của Hê-li tên là Hóp-ni và Phi-nê-a. **4** Vào ngày dâng sinh tế, Ên-ca-na chia cho Phê-ni-a và các con mỗi người một phần lễ vật đã dâng. **5** Nhưng ông cũng chỉ cho An-ne một phần như những người khác dù ông thương yêu nàng vì Chúa Hằng Hữu cho nàng son sẻ. **6** Phê-ni-a thường mang việc Chúa Hằng Hữu không cho An-ne có con ra để trêu chọc. **7** Và việc cứ xảy ra như thế năm này sang năm khác mỗi khi họ lên Đền Tạm. Phê-ni-a cứ trêu tức An-ne đến độ An-ne phải khóc và bỏ ăn. **8** Ên-ca-na tìm lời an ủi vợ: "Tại sao em khóc, An-ne? Tại sao em không ăn? Có phải em buồn bực vì không có con? Em đã có anh đây này—anh không đáng giá hơn mười đứa con trai sao?" **9** Một hôm, tại Si-lô, sau khi ăn uống, An-ne đi lên Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu. Lúc ấy, Thầy Tế lễ Hê-li đang ngồi bên cửa đền. **10** Lòng nặng sầu đau, An-ne cầu nguyện, khóc với Chúa Hằng Hữu. **11** Nàng khấn nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, nếu Ngài thấy nỗi khổ đau của con, không quên con, và cho con có một đứa con trai, thì con sẽ dâng nó cho Chúa. Trọn đời nó sẽ thuộc về Ngài, tóc nó sẽ không bao giờ bị cạo." **12** Khi bà đang cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu, thì

Hê-li quan sát bà. **13** Thấy môi bà mấp máy, không phát
thành tiếng, nên ông tưởng bà đang say. **14** Ông nói: "Chị
say quá rồi phải không? Đi dã rượu đi!" **15** Nàng đáp:
"Thưa ông, tôi không say! Tôi không bao giờ uống rượu
hay những thứ làm cho say. Nhưng tôi rất buồn và đang
dốc nỗi khổ tâm của tôi ra trước Chúa Hằng Hữu. **16**
Xin ông đừng nghĩ tôi là một phụ nữ hư hỏng! Tôi cầu
nguyện vì sầu khổ và buồn phiền quá đỗi." **17** Hê-li nói:
"Chúc chị bình an! Cầu Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên ban
cho chị những điều chị thỉnh cầu." **18** Nàng đáp: "Xin
ông đoái thương phận hèn mọn tôi." Nói xong nàng trở
về và ăn uống, và nỗi buồn được vơi đi. **19** Hôm sau cả
gia đình dậy sớm, lên Đền Tạm thờ phụng Chúa Hằng
Hữu. Xong lễ, họ trở về nhà tại Ra-ma. Ên-ca-na ăn ở với
An-ne, Chúa Hằng Hữu đoái thương đến lời thỉnh cầu
của nàng, **20** và đến kỳ sinh nở, nàng sinh một con trai.
Nàng đặt tên là Sa-mu-ên, vì nàng nói: "Tôi đã cầu xin nó
nơi Chúa Hằng Hữu." **21** Năm sau, gia đình Ên-ca-na lại
lên Đền Tạm dâng lễ vật hằng năm và lễ vật khấn nguyện
lên Chúa Hằng Hữu, **22** Nhưng lần này An-ne không đi.
Nàng nói với chồng: "Đợi đến ngày con dứt sữa, tôi sẽ
đem nó lên trình diện Chúa Hằng Hữu và để nó ở luôn
tại Đền Tạm." **23** Ên-ca-na đồng ý: "Em nghĩ việc nào
phải thì cứ làm. Cứ ở lại nhà, cầu xin Chúa Hằng Hữu
giúp em giữ lời mình đã hứa nguyện." Vậy, An-ne ở nhà
săn sóc con, cho đến ngày nó dứt sữa. **24** Con vừa dứt
sữa, An-ne đem nó lên Đền Tạm tại Si-lô. Bà cùng chồng
mang theo lễ vật gồm một con bò đực ba tuổi, một giạ
bột và một bầu rượu. **25** Sau khi dâng con bò, nàng đem

con đến gặp Hê-li. **26** Nàng nói: “Thưa thầy, tôi chính là
người phụ nữ trước đây đứng nơi này cầu nguyện Chúa
Hằng Hữu, có ông chứng kiến. **27** Tôi đã cầu xin Chúa
Hằng Hữu cho tôi một đứa con, và Ngài đã chấp nhận lời
tôi cầu xin. **28** Nay, tôi xin dâng nó lên Chúa, để nó sẽ
thuộc về Chúa Hằng Hữu suốt đời.” Rồi họ thờ phụng
Chúa Hằng Hữu tại đó.

2 An-ne cầu nguyện: “Lòng con tràn ngập niềm vui trong
Chúa Hằng Hữu! Chúa Hằng Hữu ban năng lực mạnh mẽ
cho con! Bây giờ con có thể đối đáp kẻ nghịch; vì Ngài
cứu giúp nên lòng con hớn hở. **2** Không ai thánh thiện
như Chúa Hằng Hữu, Không ai cả, chỉ có Ngài; không có
Vầng Đá nào như Đức Chúa Trời chúng ta. **3** Đừng lên
giọng kiêu kỳ! Đừng nói lời ngạo mạn! Vì Chúa Hằng
Hữu là Đức Chúa Trời thông biết mọi điều; Ngài suy xét
mọi hành động. **4** Cây cung của dũng sĩ bị gãy, nhưng
người suy yếu được trang bị bằng sức mạnh. **5** Người
vốn no đủ nay đi làm mướn kiếm ăn, còn người đói khổ
nay được có thức ăn dư dật. Người son sẻ nay có bảy
con, nhưng người đông con trở nên cô đơn, hiu quạnh.
6 Chúa Hằng Hữu cầm quyền sống chết trong tay; cho
người này xuống mồ, người kia sống lại. **(Sheol h7585)** **7**
Chúa Hằng Hữu khiến người này nghèo, người khác giàu;
Ngài hạ người này xuống, nâng người khác lên **8** Ngài
nhắc người nghèo lên từ bụi đất, đem người ăn xin lên
từ nơi dơ bẩn. Ngài đặt họ ngang hàng với các hoàng tử,
cho họ ngồi ghế danh dự. Vì cả thế giới đều thuộc về
Chúa Hằng Hữu, và Ngài sắp xếp thế gian trong trật tự. **9**
Ngài gìn giữ người trung thành với Ngài, nhưng người

ác bị tiêu diệt nơi tối tăm. Không ai nhờ sức mình mà
thắng thế. **10** Ai chống đối Chúa Hằng Hữu sẽ bị nát thân.
Từ trời Ngài giáng sấm sét trên họ; Chúa Hằng Hữu xét
xử toàn thế giới, Ngài ban sức mạnh cho các vua; gia
tăng thế lực người được Ngài xức dầu." **11** Sau đó, gia
đình Ên-ca-na trở về Ra-ma; còn Sa-mu-ên ở lại phục vụ
Chúa Hằng Hữu dưới sự hướng dẫn của Thầy Tế lễ Hê-li.
12 Các con Hê-li là những người gian tà, không biết kính
sợ Chúa Hằng Hữu. **13** Mỗi khi có người đến dâng sinh tế,
họ thường sai đầy tớ cầm chĩa ba. Trong khi thịt đang
sôi, **14** chích vào nồi thịt. Miếng nào dính vào chĩa ba,
họ lấy miếng đó. Họ làm như vậy đối với tất cả những
người Ít-ra-ên tới Si-lô dâng tế lễ. **15** Có lần, trước khi
mỡ được đốt để dâng lên, đầy tớ của thầy tế lễ đòi lấy
thịt sống để quay chứ không chịu lấy thịt chín. **16** Nếu
người dâng sinh lễ nói: "Để dâng mỡ trước đã, rồi muốn
lấy bao nhiêu cũng được." Thì đầy tớ đáp: "Không, đưa
ngay cho ta bây giờ, nếu không, ta giật lấy." **17** Tội lỗi của
những thầy tế lễ trẻ này thật lớn trước mặt Chúa Hằng
Hữu, vì họ khinh thường các lễ vật người ta đem dâng
lên Chúa Hằng Hữu. **18** Trong khi đó Sa-mu-ên chăm lo
phục vụ Chúa Hằng Hữu. Cậu mặc một ê-phót bằng vải
gai. **19** Mẹ cậu may áo dài nhỏ, mỗi năm đem cho cậu vào
dịp theo chồng dâng sinh tế hằng năm. **20** Và trước khi
họ ra về, Hê-li chúc vợ chồng Ên-ca-na được Chúa Hằng
Hữu cho sinh thêm con cái để bù lại đứa con họ đã dâng
cho Ngài. **21** Chúa Hằng Hữu cho An-ne sinh thêm được
ba trai và hai gái nữa. Còn Sa-mu-ên lớn khôn trước mặt
Chúa Hằng Hữu. **22** Bấy giờ, Hê-li đã già lắm. Ông nghe

hết những điều con ông làm cho người Ít-ra-ên, và cả
việc họ ăn nằm với các phụ nữ phục dịch Đền Tạm. **23**
Hê-li trách con: "Sao các con tệ như thế? Cha nghe dân
chúng nói về công việc xấu xa của các con. **24** Không
được! Các con khiến dân của Chúa Hằng Hữu mang tội.
25 Nếu người này có tội với người khác, thì đã có thẩm
phán phân xử. Nhưng nếu một người phạm tội với Chúa
Hằng Hữu, thì ai dám xen vào?" Nhưng họ không nghe
lời cha cảnh cáo, vì Chúa Hằng Hữu đã có ý định giết họ.
26 Sa-mu-ên ngày càng khôn lớn, càng được Chúa Hằng
Hữu và mọi người hài lòng. **27** Một hôm, có người của
Đức Chúa Trời đến gặp Hê-li, truyền sứ điệp của Chúa
Hằng Hữu: "Ta đã hiện ra với ông tổ của gia đình ngươi,
khi Ít-ra-ên đang làm nô lệ cho Pha-ra-ôn ở Ai Cập. **28** Ta
đã chọn ông tổ ngươi là A-rôn trong các đại tộc để làm
chức tế lễ cho Ta. Ta cho nhà người tất cả những lễ vật
người Ít-ra-ên dâng làm của lễ thiêu. **29** Thế sao ngươi
còn tham lam các lễ vật khác đã dâng cho Ta, coi trọng
con mình hơn Ta, ăn những miếng ngon nhất trong các
lễ vật người Ít-ra-ên dâng hiến, ăn cho béo mập? **30** Dù
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, có hứa cho
nhà ngươi cũng như nhà tổ tiên ngươi được vĩnh viễn
phục vụ Ta, nhưng bây giờ, không thể nào tiếp tục nữa;
vì Ta chỉ trọng người nào trọng Ta, còn người nào coi
thường Ta sẽ bị Ta coi thường. **31** Đây, trong những ngày
sắp tới, Ta sẽ chấm dứt chức tế lễ của dòng họ ngươi.
Trong gia đình ngươi không còn ai sống lâu được nữa. **32**
Ngươi sẽ thèm thuồng khi thấy dân tộc Ít-ra-ên được
thịnh vượng, trong khi chính mình khổ sở và không một

ai trong gia đình hưởng được tuổi thọ. **33** Người nào
trong gia đình ngươi được Ta còn để cho sống sẽ phải
đau thương, sầu muộn, nhưng phần đông đều phải chết
trong tuổi thanh xuân. **34** Và đây là điềm khởi đầu loạt
tai nạn, Ta sẽ để hai con ngươi, Hóp-ni và Phi-nê-a sẽ
chết trong cùng một ngày! **35** Rồi Ta sẽ tấn phong một
thầy tế lễ trung thành với Ta, người này sẽ thực hiện
mọi điều theo ý định Ta. Ta sẽ xây dựng nhà người bền
vững, người sẽ phục vụ Ta mãi mãi, trước mặt những ai
được Ta xức dầu. **36** Những người sống sót trong gia
đình ngươi sẽ đến cúi mọp trước mặt người để xin tiền
xin bánh, giọng khẩn khoản: 'Xin làm ơn cho tôi chức tế
lễ để kiếm ăn.'"

3 Sa-mu-ên trong tuổi thơ ấu phục vụ Chúa Hằng Hữu
dưới sự hướng dẫn của Hê-li. Lúc ấy Chúa Hằng Hữu ít
khi phán trực tiếp hay dùng khải tượng để dạy bảo loài
người. **2** Nhưng một đêm nọ, khi Hê-li đang nằm trên
giường, bấy giờ mắt ông làng, không thấy rõ. **3** Ngọn đèn
của Đức Chúa Trời đang cháy, và Sa-mu-ên đang ngủ
trong Đền Tạm, là nơi đặt Hòm Giao Ước của Đức Chúa
Trời. **4** Thình lình có tiếng của Chúa Hằng Hữu gọi: "Sa-
mu-ên!" Sa-mu-ên thưa: "Dạ, con đây!" **5** Rồi cậu chạy
đến cạnh Hê-li: "Ông vừa gọi con?" Hê-li đáp: "Ta không
có gọi con. Hãy ngủ đi!" Vậy cậu lại đi nằm. **6** Chúa Hằng
Hữu lại gọi lần nữa: "Sa-mu-ên!" Sa-mu-ên vùng dậy,
chạy đến Hê-li: "Dạ, con đây, ông gọi con có chuyện gì?"
Hê-li nói: "Ta có gọi con đâu, con đi ngủ đi!" **7** Sa-mu-ên
chưa nhận biết Chúa Hằng Hữu vì cậu chưa bao giờ nhận
sứ điệp từ Chúa Hằng Hữu. **8** Chúa Hằng Hữu lại gọi lần

thứ ba. Sa-mu-ên lại chạy đến Hê-li thưa: “Dạ, ông gọi
con có việc gì?” Bây giờ, Hê-li mới hiểu chính Chúa Hằng
Hữu gọi Sa-mu-ên. **9** Vậy ông nói với Sa-mu-ên: “Con đi
nằm lại đi. Nếu Chúa gọi lần nữa, con thưa: ‘Lạy Chúa
Hằng Hữu, xin Ngài dạy; đầy tớ Ngài đang lắng nghe.’”
Sa-mu-ên vâng lời, trở lại nằm tại chỗ mình. **10** Chúa
Hằng Hữu đến gọi như những lần trước: “Sa-mu-ên! Sa-
mu-ên!” Sa-mu-ên thưa: “Xin Chúa phán dạy, đầy tớ Ngài
đang lắng nghe.” **11** Chúa Hằng Hữu phán bảo Sa-mu-ên:
“Ta sắp làm một việc cho Ít-ra-ên, ai nghe đến việc này
tai phải lùng bùng. **12** Ta sẽ thực hiện những điều Ta đã
phán với Hê-li về gia đình người. **13** Vì Ta đã cảnh cáo
Hê-li là Ta sẽ trừng phạt gia đình người vì tội các con
của người đã phạm với Ta. Chính Hê-li thừa biết nhưng
không cấm đoán. **14** Vì vậy, Ta thề rằng tội của Hê-li và
gia đình người sẽ không bao giờ chuộc được, dù bằng
sinh tế hay lễ vật.” **15** Sa-mu-ên nằm cho đến sáng mới
dậy và mở cửa Đền Tạm như thường lệ, vì sợ phải kể cho
Hê-li việc Chúa Hằng Hữu nói với ông. **16** Nhưng Hê-li
gọi: “Sa-mu-ên, con ơi!” Sa-mu-ên thưa: “Dạ, con đây.”
17 Hê-li nói: “Kể cho ta nghe mọi lời Chúa Hằng Hữu đã
nói, đừng giấu gì cả, nếu con giấu một lời nào, xin Đức
Chúa Trời trừng phạt con.” **18** Vậy, Sa-mu-ên kể lại cho
ông nghe tất cả. Ông nói: “Đó là ý muốn của Chúa Hằng
Hữu. Xin Chúa làm điều gì Ngài thấy là tốt.” **19** Sa-mu-ên
lớn lên, Chúa Hằng Hữu ở cùng người và không để cho
một lời nào người nói thành ra vô ích. **20** Toàn dân Ít-
ra-ên từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba đều biết rằng Sa-mu-
ên được chọn làm tiên tri của Chúa Hằng Hữu. **21** Chúa

Hằng Hữu đã hiện ra tại Si-lô, và truyền dạy lời Ngài cho Sa-mu-ên trong Đền Tạm.

4 Sứ điệp của Sa-mu-ên được loan truyền khắp Ít-ra-ên.
Lúc bấy giờ, Ít-ra-ên đang huy động quân đội để giao
chiến với người Phi-li-tin. Họ kéo quân đến đóng ở Ê-
bên-ê-xe, trong khi quân Phi-li-tin đóng ở A-phéc. **2**
Quân Phi-li-tin xuất trận và đánh bại Ít-ra-ên, giết chừng
4.000 người. **3** Khi đoàn quân chiến bại trở về căn cứ, các
trưởng lão Ít-ra-ên nói: "Tại sao Chúa Hằng Hữu để cho
quân Phi-li-tin đánh bại chúng ta? Có lẽ chúng ta phải
đem Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu từ Si-lô đến đây,
như vậy Ngài sẽ ở giữa chúng ta và cứu chúng ta khỏi tay
quân địch." **4** Vậy, họ sai người đi Si-lô khiêng Hòm Giao
Ước của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đấng ngự giữa các
chê-ru-bim về. Hai con trai của Hê-li là Hóp-ni và Phi-nê-
a đi theo Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. **5** Khi Hòm
Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào đến trại, tất cả người
Ít-ra-ên ở đó vui mừng, reo hò vang động! **6** Người Phi-
li-tin nghe tiếng reo hò liền hỏi nhau: "Vì sao có tiếng
reo vang động trong trại Hê-bơ-rơ?" Và khi hay Hòm
Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vừa đến, **7** họ hoảng sợ,
bảo nhau: "Đức Chúa Trời vừa đến trại quân địch. Chúng
ta nguy rồi! Chưa bao giờ có việc như thế này xảy ra cho
chúng ta. **8** Nguy rồi! Ai sẽ cứu chúng ta khỏi tay vị Thần
oai nghi này? Đây là Thần đã tàn hại người Ai Cập bằng
các tai họa khủng khiếp trong hoang mạc. **9** Hỡi người
Phi-li-tin, can đảm lên! Phải anh dũng chiến đấu! Nếu
không, anh em sẽ trở thành nô lệ cho người Hê-bơ-rơ
như họ đã từng làm nô lệ cho anh em!" **10** Và người Phi-

li-tin tận lực chiến đấu đánh người Ít-ra-ên thảm bại, và
giết 30.000 quân Ít-ra-ên. Số tàn quân chạy thoát về trại.
11 Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời bị cướp mất, hai con
của Hê-li là Hóp-ni và Phi-nê-a cũng bị giết. **12** Một người
thuộc đại tộc Bên-gia-min từ trận địa chạy thoát về Si-lô
nội trong ngày đó, quần áo tả tơi, đầu đầy bụi đất. **13** Hê-
li đang ngồi trên một cái ghế đặt bên đường để trông tin,
vì lo sợ cho Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. Khi người
kia chạy vào thành báo tin bại trận, dân trong thành đều
la hoảng lên. **14** Hê-li hỏi: "Việc gì náo động vậy?" Vừa
lúc ấy, người Bên-gia-min chạy đến báo tin cho Hê-li. **15**
Bấy giờ Hê-li đã chín mươi tám tuổi và mắt không còn
thấy. **16** Người kia nói: "Tôi rời trận địa hôm nay, thoát
về đây." Hê-li hỏi: "Việc như thế nào, con kể ta nghe." **17**
Người đem tin kể: "Người Ít-ra-ên đã bị thảm bại dưới
tay quân Phi-li-tin. Vô số người bị giết, hai con trai của
ông, Hóp-ni và Phi-nê-a, cũng bị giết. Hòm Giao Ước của
Đức Chúa Trời đã bị cướp mất." **18** Nghe đến Hòm Giao
Ước của Đức Chúa Trời, Hê-li từ trên ghế đặt bên cổng,
ngã ngửa ra sau, gãy cổ mà chết, vì ông già cả, nặng nề.
Ông làm phán quan Ít-ra-ên trong bốn mươi năm. **19** Lúc
ấy, con dâu của Hê-li, là vợ của Phi-nê-a, đang có thai gần
ngày sinh. Khi nghe tin Hòm Giao Ước của Đức Chúa
Trời bị cướp, ông gia, và chồng đều chết, nàng gập người
xuống vì cơn đau đẻ đến bất ngờ. **20** Lúc nàng hấp hối, cô
đỡ nói: "Đừng sợ, bà vừa sinh một con trai!" Nhưng nàng
không trả lời hay chú ý gì cả. **21** Nàng đặt tên cho con là
Y-ca-bốt (nghĩa là "Vinh quang ở đâu?"), vì nàng nói:
"Vinh quang của Ít-ra-ên không còn nữa!" Nàng đặt tên

con như thế vì Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đã bị cướp và cả ông gia lẫn chồng cũng qua đời. **22** Rồi nàng nói: "Vinh quang đã từ bỏ Ít-ra-ên, vì Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đã bị cướp."

5 Sau khi cướp được Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, người Phi-li-tin đem Hòm từ Ê-bên-ê-xe về Ách-đốt. **2** Họ đặt Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời trong miếu thờ thần Đa-gôn, bên cạnh tượng thần này. **3** Sáng sớm hôm sau, khi dân thành Ách-đốt thức dậy, thấy tượng Đa-gôn nằm sấp dưới đất trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu! Họ dựng tượng lại vào chỗ cũ. **4** Nhưng sáng hôm sau, họ lại thấy Đa-gôn nằm mọp dưới đất trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu. Lần này, đầu và hai tay đứt lìa, văng ra tận ngưỡng cửa, chỉ còn cái thân nằm đó. **5** Vì thế, cho đến ngày nay, các tế sư của Đa-gôn và tất cả những người vào miếu thần này đều tránh không giẫm lên ngưỡng cửa của miếu Đa-gôn tại Ách-đốt. **6** Chúa Hằng Hữu ra tay trừng trị dân thành Ách-đốt và dân các miền phụ cận, khiến họ đau đớn vì mắc bệnh trĩ. **7** Thấy thế, người Ách-đốt nói: "Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên không thể ở lại đây được nữa, vì Ngài đang trừng phạt chúng ta và thần Đa-gôn chúng ta." **8** Vậy, họ mời các lãnh đạo Phi-li-tin đến và hỏi: "Chúng ta phải làm gì với Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên?" Các nhà lãnh đạo đáp: "Đem Hòm Giao Ước đến Gát." Và họ đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời Ít-ra-ên đến Gát. **9** Nhưng khi Hòm Giao Ước đến Gát, Chúa Hằng Hữu lại ra tay trừng trị dân thành này, cả già lẫn trẻ đều bị bệnh trĩ, dân trong thành vô

cùng hoảng sợ. **10** Vậy họ đem Hòm Giao Ước đến Éc-rôn,
nhưng khi Hòm Giao Ước vừa đến, dân thành Éc-rôn la
hoảng lên: "Người ta đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên đến đây để giết dân ta!" **11** Dân chúng
vội mời các lãnh đạo Phi-li-tin họp lại và nài nỉ: "Xin
đem trả Hòm Giao Ước về cho Ít-ra-ên, nếu không, dân
thành chúng tôi bị diệt mất." Vì Đức Chúa Trời đã bắt
đầu ra tay trừng phạt người Éc-rôn nặng nề, làm họ vô
cùng khiếp đảm. **12** Những ai chưa chết đều bị bệnh trĩ
nặng; tiếng kêu la thấu trời.

6 Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu ở trong đất Phi-li-
tin đã được bảy tháng. **2** Người Phi-li-tin mời các thầy tế
lễ và thầy bói của mình đến, hỏi: "Xin cho chúng tôi biết
cách thức trả Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu về." **3**
Họ đáp: "Đừng trả Hòm về không. Phải gửi theo Hòm
Giao Ước của Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên lễ vật chuộc
lỗi. Lúc đó mọi người sẽ được khỏi bệnh, và sẽ biết vì
sao Ngài đã ra tay trừng trị chúng ta." **4** Họ hỏi: "Lễ vật
chuộc lỗi gồm những gì?" Đáp: "Năm hình bướu trĩ bằng
vàng và năm con chuột bằng vàng theo số các nhà lãnh
đạo Phi-li-tin, vì bệnh dịch này gây tai hại cho toàn dân
và các nhà lãnh đạo. **5** Vậy, phải làm hình bướu trĩ nổi
sưng lên và hình của chuột phá hại đất đai làm lễ vật.
Phải tôn vinh Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, chắc Ngài sẽ
nới tay cho dân ta, thần thánh và đất đai ta. **6** Đừng ương
ngạnh và phản loạn như Pha-ra-ôn và người Ai Cập. Khi
Đức Chúa Trời đã ra tay hình phạt, họ phải để cho người
Ít-ra-ên ra đi. **7** Bây giờ phải đóng một cỗ xe mới, dùng
hai con bò sữa chưa hề mang ách để kéo xe, nhưng nhớ

giữ mấy con bê, con của hai con bò sữa ở nhà. **8** Đặt Hòm
Giao Ước của Chúa Hằng Hữu trên xe, bên cạnh để một
cái hộp đựng các hình vàng làm lễ vật chuộc lỗi, rồi thả
cho bò kéo xe đi. **9** Nhớ quan sát hướng xe đi. Nếu đi về
biên giới theo hướng Bết-sê-mết, các ông sẽ biết đó là
Đức Chúa Trời đã giáng tai họa. Nếu xe đi hướng khác,
thì không phải Ngài đã ra tay, nhưng tai họa chỉ ngẫu
nhiên xảy đến." **10** Người Phi-li-tin theo lời chỉ dẫn, bắt
hai con bò sữa thắng vào xe, và nhốt mấy con bê lại. **11**
Họ đặt Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu cùng cái hộp
đựng chuột vàng và hình bướu trĩ lên xe. **12** Hai con bò
theo đường cái đi thẳng hướng Bết-sê-mết, không quay
qua quay lại nhưng vừa đi vừa rống. Các lãnh đạo Phi-li-
tin theo tiễn cho đến biên giới Bết-sê-mết. **13** Người Bết-
sê-mết đang gặt lúa trong thung lũng, thấy Hòm Giao
Ước đến, lòng hớn hở vui mừng. **14** Chiếc xe vào đến
đồng ruộng của Giô-suê rồi dừng lại bên cạnh một tảng
đá lớn. Người Bết-sê-mết chẻ xe làm củi, giết bò làm lễ
thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu. **15** Người Lê-vi đặt Hòm
Giao Ước của Chúa Hằng Hữu và cái hộp đựng các lễ vật
bằng vàng trên tảng đá. Hôm ấy người Bết-sê-mết còn
dâng nhiều lễ thiêu và lễ vật khác lên Chúa Hằng Hữu. **16**
Năm lãnh tụ Phi-li-tin chứng kiến mọi việc xong, cùng
nhau trở về Éc-rôn nội trong hôm ấy. **17** Năm hình bướu
trĩ người Phi-li-tin dâng lên Chúa Hằng Hữu làm lễ vật
chuộc lỗi cho năm thành Ách-đốt, Ga-xa, Ách-ca-lôn,
Gát, và Éc-rôn. **18** Số hình chuột vàng cũng vậy, theo số
các thành Phi-li-tin thuộc quyền năm lãnh tụ, kể cả các
thành có hào lũy vững chắc và các thôn ấp. Tảng đá lớn

trên đó người ta đặt Hòm Giao Ước của Chúa đến nay vẫn còn trong cánh đồng của Giô-suê, người Bết-sê-mết.
19 Nhưng Chúa Hằng Hữu đánh giết bảy mươi người Bết-sê-mết vì họ tò mò nhìn vào trong Hòm Giao Ước. **20**
Người ta khóc than vì có nhiều người chết và họ than thở: "Ai đứng được trước mặt Đức Chúa Trời Hằng Hữu thánh khiết? Chúng ta sẽ rời Hòm Giao Ước của Chúa sẽ đi đâu?" **21** Rồi họ sai người đến Ki-ri-át Giê-a-rim, nói với dân ở đó: "Người Phi-li-tin đã trả Hòm Giao Ước của Chúa về đây. Xin xuống đem Hòm về!"

7 Người Ki-ri-át Giê-a-rim đến đem Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu về nhà A-bi-na-đáp ở trên đồi. Người ta cử Ê-lê-a-sa con A-bi-na-đáp coi giữ Hòm. **2** Hòm ở lại Ki-ri-át Giê-a-rim suốt hai mươi năm. Suốt thời gian đó, toàn dân Ít-ra-ên đều than khóc vì Chúa Hằng Hữu đã từ bỏ họ. **3** Bấy giờ, Sa-mu-ên kêu gọi toàn dân Ít-ra-ên: "Nếu anh chị em thật lòng quay về với Chúa Hằng Hữu, thì anh chị em phải phế bỏ các thần lạ và tượng Át-tạt-tê, hết lòng hướng về Chúa Hằng Hữu, chỉ phụng sự Ngài mà thôi; như vậy Ngài sẽ cứu anh chị em khỏi tay người Phi-li-tin." **4** Người Ít-ra-ên vâng lời phá hủy tượng Ba-anh và Át-tạt-tê, chỉ phụng sự Chúa Hằng Hữu mà thôi. **5**
Sa-mu-ên nói với họ: "Hãy triệu tập đại hội toàn dân tại Mích-pa. Tôi sẽ cầu xin Chúa Hằng Hữu cho anh chị em." **6** Trong đại hội Mích-pa, họ múc nước đổ tràn ra trước Chúa Hằng Hữu, kiêng ăn trọn ngày, rồi xưng tội: "Chúng tôi có tội với Chúa Hằng Hữu." (Và tại đó, Sa-mu-ên làm phán quan của Ít-ra-ên.) **7** Nghe tin người Ít-ra-ên họp tại thành Mích-pa, các nhà lãnh đạo Phi-li-tin kéo

quân đến đánh. Người Ít-ra-ên run sợ khi được tin này.
8 Họ khẩn khoản với Sa-mu-ên: “Xin ông tiếp tục cầu
nguyện Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, để
Ngài cứu chúng ta khỏi tay người Phi-li-tin.” **9** Sa-mu-ên
bắt một con chiên non còn bú, dâng làm lễ thiêu cho
Chúa Hằng Hữu và kêu cầu Ngài cứu giúp Ít-ra-ên. Chúa
Hằng Hữu liền nhận lời. **10** Khi Sa-mu-ên đang dâng của
lễ thiêu, thì quân Phi-li-tin kéo đến tấn công Ít-ra-ên.
Nhưng Chúa Hằng Hữu phát sấm sét rầm trời, làm quân
Phi-li-tin hỗn loạn và bị Ít-ra-ên đánh bại hôm ấy. **11**
Người Ít-ra-ên đuổi quân Phi-li-tin chạy từ Mích-pa cho
đến quá Bết-ca và chém giết vô số. **12** Sa-mu-ên lấy một
tảng đá dựng quãng giữa Mích-pa và Sen, đặt tên đá là
Ê-bên-ê-xe, (nghĩa là “đá giúp đỡ”), vì ông nói: “Chúa
Hằng Hữu đã cứu giúp chúng ta.” **13** Vậy, người Phi-li-tin
chịu khuất phục, không còn xâm lấn địa phận Ít-ra-ên
nữa. Trọn đời Sa-mu-ên, tay Chúa Hằng Hữu khống chế
người Phi-li-tin. **14** Các thành bị người Phi-li-tin chiếm,
từ Éc-rôn đến Gát, đều được trả lại cho người Ít-ra-ên, kể
cả các vùng phụ cận của các thành ấy. Giữa Ít-ra-ên và
người A-mô-rít cũng được hòa bình. **15** Sa-mu-ên làm
phán quan Ít-ra-ên trọn đời. **16** Mỗi năm ông đi đến Bê-
tên, Ghinh-ganh, và Mích-pa để xét xử dân tại các nơi ấy.
17 Sau đó, ông trở về Ra-ma, là nơi ông cư ngụ, và tiếp
tục xét xử các vụ kiện tụng của dân. Sa-mu-ên xây một
bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu tại Ra-ma.

8 Khi đã già, Sa-mu-ên bổ nhiệm các con mình làm phán
quan Ít-ra-ên. **2** Tên người con trưởng là Giô-ên; người
con thứ là A-bi-gia. Họ làm phán quan tại Bê-e-sê-ba.

3 Nhưng họ không theo gương cha mình, họ tham lợi,
ăn hối lộ, và bóp méo công lý. **4** Cuối cùng, các trưởng
lão Ít-ra-ên cùng nhau đến Ra-ma hội kiến với Sa-mu-
ên, **5** và thỉnh cầu: "Ông đã cao tuổi, còn các con ông
không theo gương ông. Vậy xin ông chỉ định một người
làm vua để cai trị chúng tôi cũng như các nước khác." **6**
Những lời họ nói làm Sa-mu-ên buồn lòng, vì họ muốn
có vua để cai trị họ. Ông đem việc trình lên Chúa Hằng
Hữu. **7** Chúa Hằng Hữu phán: "Con cứ thực hiện mọi lời
dân thỉnh cầu. Không phải họ từ khước con, nhưng họ
từ khước Ta, là Vua họ. **8** Từ ngày Ta đem họ ra khỏi Ai
Cập đến nay, họ vẫn đối xử với Ta như thế, họ chối bỏ Ta
để thờ các thần khác. Nay họ cũng đối xử với con cách
ấy. **9** Thế nên con cứ làm theo lời họ xin, chỉ cần long
trọng cảnh cáo, cho họ thấy trước cách thức vua cai trị
sẽ ra làm sao." **10** Vậy Sa-mu-ên lặp lại mọi lời cảnh cáo
của Chúa Hằng Hữu cho dân chúng nghe vì đã đòi Ngài
cho một vua. **11** Ông nói: "Đây là cách vua cai trị dân:
Vua sẽ bắt con của anh chị em làm người đánh xe, làm
kỵ binh hoặc để chạy trước xe vua. **12** Có người sẽ được
làm sĩ quan chỉ huy một nghìn binh sĩ hay năm mươi
binh sĩ, nhưng cũng có người phải đi cày ruộng, gặt hái,
rèn khí giới và dụng cụ xe cộ cho vua. **13** Vua sẽ bắt con
gái anh chị em làm bếp, làm bánh, pha chế nước hoa. **14**
Đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-liu tốt nhất của anh chị
em sẽ bị vua lấy để cấp cho đầy tớ mình. **15** Vua cũng lấy
một phần mười ngũ cốc và nho của anh chị em cho các
quan và bầy tôi của vua. **16** Các đầy tớ nam nữ của anh
chị em, cũng như các thanh thiếu niên ưu tú nhất sẽ bị

vua trưng dụng, cho đến bầy lừa của anh chị em cũng bị
đem đi làm việc cho vua. **17** Anh chị em phải nộp phần
mười đàn chiên và chính mình cũng thành nô lệ của vua.
18 Có ngày anh chị em sẽ phải kêu khóc vì vua mà anh chị
em đã chọn, nhưng lúc ấy Chúa Hằng Hữu sẽ không giúp
anh chị em đâu." **19** Dù vậy, dân chúng không chịu nghe
lời Sa-mu-ên, nhất quyết đòi hỏi: "Dù sao, chúng tôi cũng
phải có vua, **20** vì chúng tôi muốn được như các nước
khác; vua sẽ cai trị chúng tôi và lãnh đạo chúng tôi ra
trận." **21** Nghe họ nói xong, Sa-mu-ên đem thưa lại với
Chúa Hằng Hữu, **22** Ngài phán: "Hãy thực hiện điều họ
xin và lập cho họ một vua." Vậy, Sa-mu-ên đồng ý và cho
mọi người trở về nhà.

9 Lúc ấy, có một người tên Kích trong đại tộc Bên-gia-
min. Ông là con của A-bi-ên, cháu Xê-rô, chắt Bê-cô-rát,
chít A-phia. **2** Sau-lơ, con trai ông, là người đẹp trai nhất
trong Ít-ra-ên—người khác chỉ đứng đến vai Sau-lơ là
cùng. **3** Một hôm, mấy con lừa của Kích bị lạc. Ông bảo
Sau-lơ dẫn một người đầy tớ đi tìm. **4** Họ tìm khắp vùng
đồi núi Ép-ra-im, qua đất Sa-li-sa, đất Sa-lim, đất Bên-
gia-min, nhưng vẫn không thấy. **5** Khi qua đến đất Xu-
phơ, Sau-lơ bàn với người đầy tớ theo mình: "Ta về đi.
Bây giờ chỉ sợ cha tôi không còn lo mất lừa nữa, nhưng
lại lo cho chúng ta!" **6** Người đầy tớ đưa ý kiến: "Trong
thành này có một người của Đức Chúa Trời là người ai
cũng tôn trọng, vì việc gì người ấy nói trước đều ứng
nghiệm. Chúng ta nên đến gặp người, có lẽ người sẽ chỉ
cho ta đường nào phải đi." **7** Sau-lơ nói: "Nếu đi, chúng
ta phải có gì đem biếu người của Đức Chúa Trời chứ.

Nhưng ta có còn gì đâu? Cả bánh đem theo cũng ăn hết
rồi.” **8** Người đầy tớ thưa: “Tôi chỉ có một miếng bạc
nhỏ, để tôi đem tặng cho người của Đức Chúa Trời, mong
rằng người sẽ chỉ cho chúng ta lối đi.” **9** (Thuở ấy, người
Ít-ra-ên vẫn gọi tiên tri là tiên kiến. Vì vậy, khi thỉnh
ý Đức Chúa Trời, người ta nói: “Hãy đi cầu hỏi vị tiên
kiến.”) **10** Sau-lơ đồng ý: “Được đó. Chúng ta đi đi!” Họ đi
về hướng thành có người của Đức Chúa Trời ở. **11** Trên
đường, khi đang leo đồi, họ gặp mấy cô gái đang đi lấy
nước, liền hỏi: “Có phải vị tiên kiến ở đây không?” **12**
Các cô đáp: “Phải. Vị tiên kiến đang đi đàng kia, trước
các ông đó. Hôm nay ông ấy về thành vì có cuộc tế lễ
trên đồi. **13** Nếu nhanh chân các ông sẽ gặp được nhà
tiên kiến khi vào thành, trước khi ông lên đồi dự lễ. Mọi
người chờ vị tiên kiến đến chúc phước cho lễ vật rồi mới
ăn.” **14** Họ vội vàng vào thành. Vừa vào họ thấy Sa-mu-
ên đi ra, trên đường đi lên đồi. **15** Trước hôm Sau-lơ đến,
Chúa Hằng Hữu có tỏ cho Sa-mu-ên hay: **16** “Ngày mai,
vào giờ này, Ta sẽ sai một người từ Bên-gia-min đến gặp
con, con sẽ xức dầu cho người ấy làm vua Ít-ra-ên Ta.
Người ấy sẽ giải thoát dân Ta khỏi tay quân Phi-li-tin; vì
Ta nhìn thấy nỗi khổ của họ, tiếng kêu của họ đã thấu
đến Ta.” **17** Khi Sa-mu-ên thấy Sau-lơ, Chúa Hằng Hữu
phán: “Đó là người mà Ta đã nói với con! Người ấy sẽ cai
trị dân Ta.” **18** Sau-lơ bước đến hỏi Sa-mu-ên: “Xin ông
cho biết nhà của vị tiên kiến ở đâu?” **19** Sa-mu-ên đáp:
“Tôi là tiên kiến đây! Hãy đi lên nơi thờ phụng ở phía
trước tôi. Chúng ta sẽ ăn chung với nhau tại đó, tôi sẽ
nói với ông mọi điều muốn biết rồi ông hãy lên đường.

20 Ông đừng lo lắng về mấy con lừa mất ba hôm trước,
vì đã tìm được chúng rồi. Tuy nhiên, mọi của cải được
người ta quý chuộng nhất sẽ thuộc về ông và đại gia
đình ông." **21** Sau-lơ nói: "Nhưng tôi thuộc đại tộc Bên-
gia-min, một tộc nhỏ nhất trong Ít-ra-ên, gia đình tôi lại
nhỏ nhất trong các gia đình của đại tộc Bên-gia-min! Tại
sao ông lại nói với tôi những lời này?" **22** Sa-mu-ên dẫn
Sau-lơ và người đầy tớ vào phòng họp lớn, đặt họ ngồi
chỗ danh dự trước ba mươi quan khách khác. **23** Sa-mu-
ên bảo người đầu bếp: "Dọn ra đây phần tôi đã đưa và
dặn anh để riêng." **24** Người đầu bếp đem miếng thịt vai
dọn cho Sau-lơ. Sa-mu-ên nói: "Mời ông dùng. Tôi đã để
dành phần ấy cho ông trước khi mời khách." Vậy Sau-lơ
cùng ăn với Sa-mu-ên hôm ấy. **25** Khi họ đã rời nơi dự lễ
và trở vào thành, Sa-mu-ên dẫn Sau-lơ lên sân thượng
để chuyện trò. **26** Sáng sớm hôm sau, Sa-mu-ên gọi Sau-
lơ, lúc đó ở trên sân thượng, và nói: "Tôi sẽ đưa ông lên
đường." Họ cùng nhau đi ra. **27** Khi đi đến cuối thành,
Sa-mu-ên bảo Sau-lơ cho người đầy tớ đi trước. Sau khi
đầy tớ đi rồi, Sa-mu-ên nói: "Hãy đứng lại, vì tôi có sứ
điệp đặc biệt của Đức Chúa Trời truyền cho ông."

10 Sa-mu-ên lấy một lọ nhỏ đựng dầu đổ lên đầu Sau-lơ,
hôn người và nói: "Chúa Hằng Hữu xức dầu cho ông làm
vua Ít-ra-ên. **2** Hôm nay, sau khi chia tay tôi, ông sẽ gặp
hai người bên mộ Ra-chên tại Xên-xa thuộc đất Bên-gia-
min. Họ sẽ báo tin lừa tìm được rồi, và hiện nay cha ông
không lo cho lừa nữa, nhưng chỉ lo cho ông. Người hỏi:
'Ông có thấy con tôi không?' **3** Khi ông đến cây sồi ở Tha-
bô, ông sẽ gặp ba người trên đường đi Bê-tên thờ phụng

Đức Chúa Trời. Một người đem theo ba con dê con, một
người mang ba ổ bánh, và người thứ ba đeo một bầu da
đựng rượu. **4** Họ sẽ chào ông, cho ông hai ổ bánh và ông
sẽ nhận bánh. **5** Rồi ông sẽ đến Ghi-bê-a Ê-lô-im, nơi có
đồn lính của người Phi-li-tin. Vừa đến thành này, ông sẽ
gặp một đoàn tiên tri từ trên đồi cao đi xuống. Họ sẽ
chơi đàn hạc, trống nhỏ, sáo, và đàn lia, họ vừa đi vừa
nói tiên tri. **6** Lúc ấy, Thần Linh của Chúa Hằng Hữu sẽ
giáng mạnh mẽ trên ông, ông sẽ nói tiên tri với họ. Ông
sẽ biến thành một người khác. **7** Khi những việc này xảy
ra, ông cứ tùy cơ hành động, vì Đức Chúa Trời ở với ông.
8 Xin ông đến Ghinh-ganh trước tôi, vì tôi cũng sẽ đến đó
dâng của lễ thiêu và lễ tạ ơn. Ông phải đợi bảy ngày cho
đến khi tôi đến để hướng dẫn ông những điều phải làm."
9 Khi Sau-lơ từ giã Sa-mu-ên, quay lưng ra đi, Đức Chúa
Trời đổi mới lòng ông. Chỉ trong hôm ấy, tất cả những
điều Sa-mu-ên nói trước đều xảy ra. **10** Khi Sau-lơ và
người đầy tớ đến Ghi-bê-a, họ gặp một đoàn tiên tri.
Thần Linh của Đức Chúa Trời giáng trên Sau-lơ và ông
nói tiên tri với những người kia. **11** Những người quen
biết Sau-lơ thấy thế, ngạc nhiên hỏi nhau: "Có việc gì
xảy ra cho người con của Kích vậy? Sau-lơ cũng thuộc
vào hàng các tiên tri sao?" **12** Một người ở đó phụ họa:
"Nhưng cha họ là ai kia chứ?" Từ đó, có ngạn ngữ: "Sau-
lơ cũng thuộc hàng các tiên tri sao?" **13** Nói tiên tri xong,
Sau-lơ đi lên đồi cao. **14** Chú của Sau-lơ hỏi ông và người
đầy tớ: "Cháu đi đâu vậy?" Sau-lơ đáp: "Chúng tôi đi tìm
lừa, nhưng không tìm được. Vì vậy chúng tôi đến gặp Sa-
mu-ên để hỏi lừa ở đâu." **15** Chú ông lại hỏi: "Thế ông ấy

nói gì?” **16** Sau-lơ thưa: “Ông ấy nói với chúng tôi rằng
đã tìm được lừa rồi.” Nhưng Sau-lơ không nói với chú
mình những lời Sa-mu-ên đã nói về việc nước. **17** Sa-mu-
ên triệu tập dân chúng đông đảo trước mặt Chúa Hằng
Hữu tại Mích-pa. **18** Ông tuyên bố với toàn dân Ít-ra-ên:
“Đây là lời của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Ít-ra-ên:
‘Ta đã đem Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, giải cứu các ngươi
khỏi tay người Ai Cập và khỏi quyền lực các nước áp bức
các ngươi. **19** Thế nhưng ngày nay các ngươi từ chối Đức
Chúa Trời, là Đấng đã cứu các ngươi khỏi mọi tai ương
hiểm nghèo, để đòi lập một vua cai trị mình.’ Vậy, bây
giờ anh chị em sửa soạn trình diện Chúa Hằng Hữu theo
thứ tự từng đại tộc và từng họ hàng.” **20** Sa-mu-ên bảo
các đại tộc Ít-ra-ên đến trước mặt Chúa Hằng Hữu, đại
tộc Bên-gia-min được chỉ danh. **21** Ông bảo các họ hàng
thuộc đại tộc Bên-gia-min đến, họ Mát-ri được chỉ danh.
Và cuối cùng, Sau-lơ, con của Kích được thăm chỉ danh.
Nhưng khi tìm Sau-lơ, người ta không thấy ông đâu cả!
22 Người ta cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: “Thưa Chúa, người
ấy đã đến đây chưa?” Chúa Hằng Hữu đáp: “Người ấy
đang trốn trong đống đồ đạc kia.” **23** Người ta chạy đến,
đem ông ra. Giữa đám đông ông đứng cao hơn mọi người
từ vai trở lên. **24** Sa-mu-ên nói với dân chúng: “Đây là
người Chúa Hằng Hữu đã chọn làm vua của anh chị em.
Chẳng ai trong Ít-ra-ên bằng người cả!” Toàn dân tung
hô: “Vua vạn tuế!” **25** Sa-mu-ên trình bày cho toàn dân
rõ quyền hạn và trách nhiệm của một vị vua. Rồi ông
chép những điều ấy vào một cuộn sách và đặt trước mặt
Chúa Hằng Hữu. Sau đó, ông cho dân chúng giải tán.

26 Khi Sau-lơ về đến nhà ở Ghi-bê-a, có những dũng sĩ
được Đức Chúa Trời cảm động theo ông. **27** Tuy nhiên
vài người ăn không ngồi rồi nói: "Người này có thể giải
cứu chúng ta sao!" Bọn ấy khinh dể ông, không đem lễ
vật gì cho ông cả. Nhưng Sau-lơ làm như không nghe.

11 Khoảng một tháng sau, Vua Na-hách của Am-môn
dẫn quân tiến đánh Ít-ra-ên tại Gia-be Ga-la-át. Người Ít-
ra-ên trong thành Gia-be cầu xin hòa bình: "Xin kết hòa
ước với chúng tôi, chúng tôi sẽ phục vụ ông." **2** Na-hách
trả lời: "Được, nhưng với điều kiện. Mọi người phải bị ta
móc mắt bên phải để làm sỉ nhục toàn dân Ít-ra-ên!" **3**
Các trưởng lão Gia-be đáp: "Xin hoãn cho bảy ngày để
chúng tôi sai người đi các nơi cầu cứu. Nếu không được,
chúng tôi sẽ đồng ý điều kiện của ông." **4** Khi sứ giả đi
đến Ghi-bê-a, quê của Sau-lơ, báo tin này, mọi người
nghe đều òa lên khóc. **5** Vừa lúc đó Sau-lơ đi cày ngoài
đồng về, ông hỏi: "Chuyện gì thế? Vì sao mọi người khóc
lóc như vậy?" Họ kể cho ông nghe việc xảy ra ở Gia-be. **6**
Sau-lơ nghe tin này, Thần Linh của Đức Chúa Trời giáng
mạnh trên ông và cơn giận ông nổi lên. **7** Ông bắt một
cặp bò sả ra từng miếng, rồi sai sứ giả đem đi khắp lãnh
thổ Ít-ra-ên, rao rằng: "Ai không theo Sa-mu-ên và Sau-lơ
ra trận, bò của người ấy sẽ bị chặt nát ra như thế này."
Chúa Hằng Hữu khiến dân chúng sợ hãi trước cơn giận
của Sau-lơ, họ cùng nhau răm rắp đi theo. **8** Tại Bê-xéc,
Sau-lơ kiểm tra quân số thấy có 300.000 người Ít-ra-ên
và 30.000 người Giu-đa. **9** Người ta bảo các sứ giả trở
về Gia-be Ga-la-át báo tin: "Trưa mai, anh em sẽ được
tiếp cứu." Khi nghe tin này, người Gia-be mừng lắm. **10**

Người Gia-be nói với quân địch: “Ngày mai chúng tôi xin
ra đầu hàng, và ông sẽ đối xử chúng tôi thế nào tùy ý.”
11 Sáng sớm hôm sau, Sau-lơ chia quân ra làm ba đạo,
xông vào tấn công quân Am-môn và đánh giết cho đến
trưa. Tàn quân chạy tản mác mỗi người một ngả. **12** Có
người đề nghị với Sa-mu-ên: “Xin đem xử tử những ai
đã dám phản đối việc Sau-lơ lên ngôi!” **13** Nhưng Sau-lơ
nói: “Không một ai phải bị xử tử hôm nay cả, vì là ngày
Chúa Hằng Hữu giải cứu Ít-ra-ên!” **14** Sa-mu-ên nói với
dân chúng: “Chúng ta đến Ghinh-ganh để lập lại vương
quốc.” **15** Vậy mọi người đi đến Ghinh-ganh và trước sự
chứng giám của Chúa Hằng Hữu, họ làm lễ tấn phong
Sau-lơ làm vua. Họ dâng tế lễ bình an lên Chúa Hằng
Hữu, Sau-lơ và toàn dân Ít-ra-ên đều vô cùng hân hoan.

12 Sa-mu-ên nói với người Ít-ra-ên: “Tôi đã làm theo lời
anh chị em yêu cầu, lập lên một vua cai trị anh chị em. **2**
Từ nay, vua sẽ lãnh đạo anh chị em, còn tôi đã già, tóc đã
bạc, nhưng các con tôi vẫn ở gần anh chị em. Tôi đã lãnh
đạo anh chị em từ khi tôi còn trẻ cho đến nay. **3** Bây giờ,
trước mặt Chúa Hằng Hữu và trước mặt vua được Ngài
xức dầu tấn phong, xin anh chị em làm chứng cho: Tôi
có bắt bò hay lừa của ai không? Tôi có lường gạt áp bức
ai không? Tôi có nhận hối lộ của ai để bịt mắt làm ngơ
trước một việc gì không? Nếu có, tôi sẵn sàng đền bù.” **4**
Họ đáp: “Không, ông không hề lường gạt, áp bức chúng
tôi, cũng không bao giờ lấy của ai vật gì.” **5** Sa-mu-ên
tiếp: “Hôm nay xin Chúa Hằng Hữu chứng giám, và xin
vua được Ngài xức dầu chứng tri, tôi không hề lấy của
ai vật gì.” Toàn dân đồng thanh: “Xin Ngài chứng giám

cho.” **6** Sau đó, Sa-mu-ên khuyến cáo dân chúng: “Chúa
Hằng Hữu đã chọn Môi-se và A-rôn. Ngài đã đem tổ tiên
anh chị em ra khỏi Ai Cập. **7** Bây giờ xin anh chị em đứng
yên lặng trước mặt Chúa Hằng Hữu, để nghe tôi nhắc lại
những việc tốt lành Chúa Hằng Hữu đã thực hiện cho
anh chị em và tổ tiên của anh chị em. **8** Khi Gia-cốp đến
Ai Cập và bị người ta ức hiếp, tổ tiên ta kêu cứu với Chúa
Hằng Hữu, Ngài sai Môi-se và A-rôn đem họ ra khỏi Ai
Cập, đưa họ vào sinh sống trong đất này. **9** Nhưng rồi
dân chúng quên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ,
nên Ngài đã nộp họ vào tay Si-sê-ra, tướng chỉ huy quân
đội của Hát-so, cả quân Phi-li-tin và quân Mô-áp cũng
đánh bại họ. **10** Họ lại kêu cứu cùng Chúa Hằng Hữu:
‘Chúng tôi có tội, từ bỏ Chúa Hằng Hữu, thờ Ba-anh và
Át-tạt-tê. Nay xin giải cứu chúng tôi khỏi tay quân thù,
thì chúng tôi sẽ thờ phụng Ngài và chỉ một mình Ngài.’
11 Chúa Hằng Hữu sai Giê-ru-ba-anh, Ba-rác, Giép-thê, và
Sa-mu-ên giải cứu anh chị em, cho anh chị em sống an
ổn. **12** Nhưng khi thấy Na-hách, vua Am-môn kéo quân
đến đánh, anh chị em đến với tôi và đòi một vua cai trị
anh chị em, dù Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời vẫn là
Vua của anh chị em. **13** Được thôi, đây là vua mà anh chị
em đã chọn. Anh chị em đòi vua thì Chúa Hằng Hữu ban
cho theo đòi hỏi của anh chị em. **14** Nếu anh chị em kính
sợ, thờ phụng Chúa Hằng Hữu, vâng theo lời Ngài, và
nếu anh chị em không phản nghịch mệnh lệnh của Chúa
Hằng Hữu, thì anh chị em và vua của anh chị em phải tỏ
rằng anh chị em xưng nhận Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời của anh chị em. **15** Nhưng nếu anh chị em không

vâng lời Chúa Hằng Hữu, phản nghịch Ngài, thì Ngài sẽ
ra tay hành hạ anh chị em như Ngài đã hành hạ tổ tiên
anh chị em vậy. **16** Bây giờ, mọi người đứng yên để xem
việc kỳ diệu Chúa Hằng Hữu sắp thực hiện. **17** Anh chị
em biết hiện tại không có mưa trong mùa gặt lúa mì.
Tôi sẽ cầu xin Chúa Hằng Hữu cho có sấm sét và mưa
hôm nay, rồi anh chị em sẽ nhận biết mình mang tội
rất nặng vì đòi phải có vua!" **18** Sa-mu-ên kêu cầu Chúa
Hằng Hữu; ngay hôm ấy Chúa Hằng Hữu liền cho sấm sét
vang rền và mưa trút xuống. Mọi người khiếp sợ Chúa
Hằng Hữu và Sa-mu-ên. **19** Họ năn nỉ Sa-mu-ên: "Xin cầu
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông cho chúng tôi;
nếu không, chắc chúng tôi phải chết! Chúng tôi đã gia
tăng tội mình vì đòi có vua." **20** Thấy thế, Sa-mu-ên trấn
an dân chúng: "Đừng sợ. Anh chị em đã phạm tội thật,
nhưng từ nay nhớ thờ phụng Chúa Hằng Hữu hết lòng,
đừng từ bỏ Ngài. **21** Đừng theo các thần tượng vì thần
tượng vô dụng, không cứu giúp được anh chị em. **22** Vì
danh tính cao cả của Chúa Hằng Hữu, Ngài sẽ không từ
bỏ dân của Ngài đâu. Ngài cho anh chị em làm dân của
Ngài theo ý muốn Ngài. **23** Phần tôi, tôi sẽ tiếp tục cầu
nguyện cho anh chị em; nếu không, tôi có tội với Chúa
Hằng Hữu. Tôi cũng sẽ chỉ dẫn anh chị em đường ngay lẽ
phải. **24** Nhớ kính sợ Chúa Hằng Hữu và trung tín phục
vụ Ngài. Hãy luôn nghĩ đến những công việc diệu kỳ
Ngài đã làm cho anh chị em. **25** Nhưng nếu anh chị em
cứ làm điều ác, anh chị em và vua mình sẽ bị diệt vong."

13 Sau-lơ lên ngôi vua lúc ba mươi tuổi và trị vì tại Ít-
ra-ên bốn mươi hai năm. **2** Sau-lơ tuyển chọn 3.000 quân

tinh nhuệ trong đội quân Ít-ra-ên, và cho số quân còn lại
về nhà. Ông đem 2.000 người được chọn cùng với mình
đến Mích-ma và núi Bê-tên. Còn 1.000 người khác đi với
con trai Sau-lơ là Giô-na-than đến Ghi-bê-a thuộc Bên-
gia-min. **3** Giô-na-than đem quân tấn công và đánh bại
đồn Phi-li-tin ở Ghê-ba. Tin này được loan báo cho toàn
thể người Phi-li-tin biết. Thấy vậy, Sau-lơ cho thổi kèn
khắp lãnh thổ để kêu gọi dân chúng: "Hỡi người Hê-bơ-
rơ, hãy nghe đây! Hãy đứng lên ra trận!" **4** Toàn dân Ít-
ra-ên nghe tin rằng Sau-lơ đã đánh bại đồn quân Phi-li-
tin tại Ghinh-ganh, và người Phi-li-tin càng căm ghét
người Ít-ra-ên hơn. Vì vậy toàn quân Ít-ra-ên tập trung
tại Ghinh-ganh, cùng theo Sau-lơ chiến đấu. **5** Người
Phi-li-tin cũng huy động quân lực gồm 3.000 chiến xa,
6.000 kỵ binh, còn quân lính thì đông như cát biển! Đoàn
quân này đóng ở Mích-ma, phía đông Bết-a-ven. **6** Thấy
lực lượng địch quá hùng hậu, người Ít-ra-ên hoảng sợ,
đi trốn trong hang, trong bụi rậm, gành đá, mồ mả, và
hầm hố. **7** Cũng có người vượt Sông Giô-đan và trốn
chạy vào vùng đất của Gát và Ga-la-át. Lúc ấy, Sau-lơ
vẫn còn ở Ghinh-ganh; quân sĩ theo ông đều run sợ. **8**
Sau-lơ chờ đợi bảy ngày theo lời Sa-mu-ên dặn, nhưng
vẫn chưa thấy Sa-mu-ên đến Ghinh-ganh, còn quân sĩ
thì dần dần bỏ trốn. **9** Ông quyết định tự mình đứng ra
dâng tế lễ thiêu và lễ tạ ơn. **10** Nhưng khi Sau-lơ vừa
dâng xong lễ thiêu, Sa-mu-ên đến. Sau-lơ đi ra đón chào
ông, **11** nhưng Sa-mu-ên hỏi: "Ông vừa làm gì vậy?" Sau-
lơ đáp: "Tôi thấy quân lính kéo nhau bỏ chạy, và ông
không đến đúng hẹn, trong khi quân Phi-li-tin chuẩn bị

cuộc chiến tại Mích-ma. **12** Tôi tự nghĩ: 'Quân Phi-li-tin
sắp kéo đến tấn công tại Ghinh-ganh, mà ta chưa cầu
xin Chúa Hằng Hữu phù hộ!' Nên tôi đành miễn cưỡng
dâng tế lễ thiêu." **13** Sa-mu-ên nói: "Ông thật điên rồ!
Ông đã không tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của mình. Đáng lẽ Chúa Hằng Hữu cho triều đại của ông
được vững bền trên Ít-ra-ên mãi mãi. **14** Nhưng bây giờ
ngôi nước ông sẽ phải kết thúc, vì Chúa Hằng Hữu đã
chọn được một người Ngài rất vừa ý. Chúa Hằng Hữu
sẽ cho người ấy cai quản dân của Ngài, vì ông đã dám
trái lệnh Chúa Hằng Hữu." **15** Nói xong Sa-mu-ên đứng
dậy rời khỏi Ghinh-ganh và đi đến Ghi-bê-a thuộc đất
Bên-gia-min. Sau-lơ kiểm lại số quân còn ở với mình, chỉ
chừng 600 người! **16** Sau-lơ cùng với Giô-na-than thu
thập số quân còn lại, đến đóng ở Ghê-ba thuộc đất Bên-
gia-min. Quân Phi-li-tin vẫn đóng ở Mích-ma. **17** Từ đồn
Phi-li-tin, có ba toán quân đột kích kéo ra. Một toán đi về
hướng bắc đến Óp-ra thuộc Su-anh, **18** một toán đi về
hướng tây đến Bết-hô-rôn, và toán thứ ba đi về hướng
biên giới gần hoang mạc, phía trên thung lũng Sê-bô-im.
19 Lúc ấy, trong khắp đất Ít-ra-ên không có một người
thợ rèn. Vì người Phi-li-tin sợ họ rèn gươm giáo, nên
cấm ngặt không để cho người Hê-bơ-rơ rèn gươm và
giáo. **20** Cho nên, mỗi khi người Ít-ra-ên muốn rèn lưỡi
cày, dao, lưỡi rìu, lưỡi liềm, đều phải đi mướn người Phi-
li-tin. **21** (Tiền công mài một lưỡi cày hay dao là 8 gam
bạc, mài một lưỡi rìu, lưỡi liềm, hay mũi dót là 4 gam
bạc.) **22** Vì thế, đám quân theo Sau-lơ và Giô-na-than
chẳng ai có gươm giáo gì cả, chỉ cha con Sau-lơ có mà

thôi. **23** Một đơn vị quân Phi-li-tin kéo đến trấn đóng
ngọn đèo Mích-ma.

14 Hôm sau, Giô-na-than nói với người vác khí giới cho
mình: "Nào, chúng ta hãy đi qua bên đồn Phi-li-tin."
Nhưng Giô-na-than không cho cha mình hay. **2** Lúc ấy,
Sau-lơ và 600 quân đang đóng ở ngoại ô thành Ghi-bê-a,
dưới cây lựu ở Mi-gơ-rôn. **3** Trong nhóm người của Sau-
lơ có A-hi-gia, làm chức tế lễ, ông mặc ê-phót, áo của
thầy tế lế. A-hi-gia là con A-hi-túp, anh Y-ca-bốt, cháu
nội của Phi-nê-a, chắt của Hê-li, thầy tế lễ của Chúa Hằng
Hữu tại Si-lô. Không người nào biết việc Giô-na-than rời
khỏi trại Ít-ra-ên. **4** Trên đường đến đồn Phi-li-tin, Giô-
na-than phải qua một cái đèo nằm giữa hai rặng núi đá
dốc đứng, tên là Bết-sốt và Sê-nê. **5** Núi đá ở phía bắc
đèo đối diện Mích-ma, còn núi phía nam đối diện Ghê-
ba. **6** Giô-na-than nói với người mang khí giới cho mình:
"Chúng ta hãy tiến đến đồn của những người vô tín kia.
Có lẽ Chúa Hằng Hữu sẽ giúp chúng ta, vì không điều gì
có thể giấu Chúa Hằng Hữu. Chúa vẫn chiến thắng dù
Ngài có nhiều đội quân hay chỉ có vài đội quân!" **7** Người
vác khí giới đáp: "Xin cứ làm theo điều ông cho là phải.
Tôi xin theo ông hết lòng." **8** Giô-na-than tiếp: "Trước
tiên ta sẽ để cho địch thấy ta. **9** Nếu họ nói: 'Hãy dừng lại
đó nếu không chúng ta sẽ giết ông,' thì chúng ta phải
dừng lại và thôi không tiến lên đánh họ nữa. **10** Nhưng
nếu họ nói: 'Hãy lên đây và chiến đấu,' thì chúng ta sẽ
lên. Đó là dấu hiệu Chúa Hằng Hữu sẽ giúp chúng ta đánh
bại họ." **11** Khi thấy hai người đến, quân Phi-li-tin trong
đồn la lên: "Kìa! Người Hê-bơ-rơ đang chui ra khỏi hang

trú ẩn.” **12** Rồi họ lớn tiếng gọi Giô-na-than: “Lên đây, ta
sẽ dạy cho các anh một bài học!” Giô-na-than nói với
người vác khí giới: “Hãy trèo theo sau tôi, vì Chúa Hằng
Hữu sẽ giúp chúng ta đánh bại họ.” **13** Vậy hai người
dùng cả tay và chân leo lên, Giô-na-than đánh quân Phi-
li-tin ngã gục, người vác khí giới giết những ai đến phía
sau họ. **14** Và họ giết chừng hai mươi người, nằm la liệt
trên một khoảnh đất rộng chừng nửa mẫu. **15** Sự kinh
hoàng lan tràn trong đội quân Phi-li-tin, từ trong trại
cho đến ngoài đồng, quân trong đồn và các toán quân
đột kích. Như một trận động đất vừa giáng xuống, mọi
người đều khiếp đảm. **16** Lính trên vọng canh của Sau-lơ
ở tại Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min đều nhìn thấy cảnh
quân địch chạy tới chạy lui hỗn loạn. **17** Sau-lơ ra lệnh:
“Hãy điểm lại số quân rời khỏi hàng ngũ.” Khi kiểm lại,
họ thấy thiếu Giô-na-than và người vác khí giới cho ông.
18 Sau-lơ hét to với A-hi-gia: “Hãy đem Hòm Giao Ước
của Đức Chúa Trời đến đây.” Vì lúc ấy Hòm của Đức Chúa
Trời đang ở giữa người Ít-ra-ên. **19** Trong khi Sau-lơ còn
đang nói với thầy tế lễ, tiếng ồn ào từ đồn Phi-li-tin
càng lúc càng tăng. Vì vậy Sau-lơ nói với thầy tế lễ: “Hãy
ngừng lại!” **20** Sau-lơ tập họp quân sĩ, kéo ra trận. Một
cảnh hỗn loạn đập vào mắt ông: Địch quân đang chém
giết lẫn nhau. **21** Những người Hê-bơ-rơ bị địch chiêu dụ
trước kia, đang ở trong đồn Phi-li-tin, nay chạy qua phía
Sau-lơ và Giô-na-than. **22** Đồng thời, những người lánh
nạn trên đồi núi Ép-ra-im hay được tin quân Phi-li-tin vỡ
chạy, liền cùng nhau đuổi đánh quân địch. **23** Và như vậy,
Chúa Hằng Hữu giải cứu Ít-ra-ên hôm ấy, chiến trận lan

ra cho đến Bết-a-ven. **24** Hôm ấy, quân sĩ Ít-ra-ên bị kiệt
sức vì Sau-lơ có thề: "Từ nay cho đến tối, là khi ta trả
thù xong quân địch, nếu ai ăn một vật gì, người ấy phải
bị nguyền rủa." Vậy không ai dám ăn gì hết, **25** dù họ vào
một khu rừng, thấy mật ong nhỏ giọt xuống đất. **26** Họ
không dám đụng đến mật ong, vì sợ lời thề. **27** Nhưng
Giô-na-than không biết cha mình có buộc quân sĩ tôn
trọng lời thề trên, nên ông chấm đầu gậy vào mật, đưa
lên miệng, và mắt ông sáng lên. **28** Nhưng một người
thấy ông và nói: "Cha của ông đã buộc quân lính thề
rằng bất cứ ai ăn trong ngày hôm nay sẽ bị nguyền rủa.
Đó là lý do mọi người đều kiệt sức." **29** Giô-na-than nói:
"Cha tôi đã gây khó khăn cho chúng ta! Nhờ nếm tí mật
này, tôi thấy tỉnh người. **30** Nếu mọi người được tự do ăn
những thực phẩm lấy được của quân thù, thì quân ta
có thể giết nhiều quân Phi-li-tin hơn nữa." **31** Hôm ấy,
mặc dù đói mệt, quân Ít-ra-ên vẫn đánh giết quân Phi-li-
tin nằm dài từ Mích-ma đến A-gia-lôn. **32** Cuối cùng vì
đói quá, họ xông vào bắt bò, chiên lấy được của địch,
giết vội, ăn thịt chưa khô máu. **33** Có người báo với Sau-
lơ: "Quân ta phạm tội với Chúa Hằng Hữu, ăn thịt vẫn
còn máu." Sau-lơ nói: "Tội này nặng lắm! Hãy tìm một
khối đá lớn và lăn lại đây. **34** Rồi cho người đi truyền cho
quân lính khắp nơi: 'Đem bò, chiên, và dê đến cho ta. Hãy
giết chúng, cho máu chảy ra hết rồi mới được ăn. Không
được ăn thịt còn máu vì làm vậy là phạm tội với Chúa
Hằng Hữu.'" Vậy, tối ấy quân lính đem súc vật của mình
đến và giết chúng tại đó. **35** Sau-lơ lập một bàn thờ Chúa
Hằng Hữu; đó là bàn thờ thứ nhất ông lập cho Chúa Hằng

Hữu. **36** Rồi Sau-lơ truyền lệnh: “Ta nên đuổi theo quân
Phi-li-tin suốt đêm, và cướp phá họ cho đến sáng sớm.
Không để một ai sống sót.” Quân lính tán thành: “Chúng
tôi xin làm điều gì vua cho là phải.” Nhưng thầy tế lễ nói:
“Chúng ta nên cầu hỏi Đức Chúa Trời trước.” **37** Sau-lơ
cầu hỏi Đức Chúa Trời: “Chúng con có nên đuổi theo
người Phi-li-tin không? Ngài có cho chúng con thắng họ
không?” Nhưng Đức Chúa Trời không đáp lời. **38** Thấy
thế, Sau-lơ nói với các vị lãnh đạo: “Có điều gì sai trật
sao! Hãy triệu tập tất cả tướng chỉ huy đến đây. Chúng ta
phải tra cứu để tìm xem ai đã phạm tội hôm ấy. **39** Ta đã
nhân danh Chúa Hằng Hữu, Đấng cứu giúp Ít-ra-ên, mà
thề rằng ai phạm tội chắc chắn phải chết, dù đó là Giô-
na-than, con ta.” Nhưng không một ai đáp lời ông cả. **40**
Sau-lơ nói: “Giô-na-than và ta sẽ đứng bên này, còn mọi
người đứng bên kia.” Mọi người đáp lời Sau-lơ: “Chúng
tôi xin làm theo điều vua cho là phải.” **41** Rồi Sau-lơ cầu
nguyện: “Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên, xin dạy cho chúng con biết ai có tội và ai vô tội.” Sau-
lơ và Giô-na-than bị chỉ ra, còn những người khác vô
can. **42** Sau-lơ lại cầu: “Xin chỉ định giữa con và Giô-na-
than.” Giô-na-than bị chỉ danh. **43** Sau-lơ hỏi Giô-na-
than: “Con đã làm điều gì vậy?” Giô-na-than thưa: “Con
đã nếm một chút mật trên đầu gậy. Con xin chịu chết.” **44**
Sau-lơ nói: “Giô-na-than, con phải chết! Nếu không, xin
Đức Chúa Trời phạt cha chết hay nặng hơn thế nữa.” **45**
Nhưng dân chúng nói với Sau-lơ: “Giô-na-than đã mang
lại chiến thắng vĩ đại cho Ít-ra-ên. Lẽ nào người phải
chết sao? Nhất định không! Chúng tôi thề trước Chúa

Hằng Hữu Hằng Sống, Giô-na-than sẽ không mất một sợi
tóc, vì chính người đã thực hiện công việc của Đức Chúa
Trời hôm nay." Như thế, dân chúng đã cứu Giô-na-than,
và ông không phải chết. **46** Sau-lơ bỏ ý định đuổi theo
quân Phi-li-tin, và người Phi-li-tin trở về xứ mình. **47** Từ
ngày lên làm vua Ít-ra-ên, Sau-lơ chiến đấu với địch khắp
bốn bề: Quân Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, các vua của Xô-ba,
và quân Phi-li-tin. Xuất quân phía nào vua dẹp yên phía
ấy. **48** Vua anh dũng chiến thắng quân A-ma-léc, và giải
cứu Ít-ra-ên khỏi các nước đã cướp phá họ. **49** Sau-lơ có
ba con trai là Giô-na-than, Ích-vi, và Manh-ki-sua. Ông
cũng có hai con gái là Mê-ráp và Mi-canh. **50** Vợ Sau-lơ là
A-hi-nô-am, con gái A-hi-mát. Tướng chỉ huy quân đội
của Sau-lơ là Áp-ne, con của Nê-rơ, chú Sau-lơ. **51** Kích,
cha Sau-lơ và Nê-rơ, cha Áp-ne đều là con của A-bi-ên. **52**
Ít-ra-ên chiến đấu với quân Phi-li-tin dai dẳng suốt đời
Sau-lơ. Mỗi khi Sau-lơ thấy người trai trẻ nào can đảm
và mạnh mẽ, ông liền chiêu mộ vào đội quân của mình.

15 Một hôm, Sa-mu-ên nói với Sau-lơ: "Tôi đã vâng lời
Chúa Hằng Hữu xức dầu cho ông làm vua Ít-ra-ên. Vậy,
bây giờ ông nên thận trọng nghe lời Chúa Hằng Hữu! **2**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân công bố: Ta sẽ
trừng phạt A-ma-léc vì đã cản đường Ít-ra-ên khi họ rời
Ai Cập. **3** Bây giờ, ngươi phải đi đánh người A-ma-léc,
tận diệt cả nam phụ lão ấu, bò, chiên, lạc đà, và lừa của
họ." **4** Vậy, tại Tê-la-im, Sau-lơ triệu tập quân lính được
200.000 người chưa kể 10.000 quân Giu-đa. **5** Ông kéo
quân đến gần thành của người A-ma-léc, dàn trận trong
thung lũng. **6** Sau-lơ sai người cảnh cáo người Kê-nít:

“Hãy tránh xa người A-ma-léc để khỏi bị vạ lây, vì anh
em đã cư xử tử tế với Ít-ra-ên khi chúng tôi rời Ai Cập.”
Vậy người Kê-nít thu dọn mọi thứ rồi rời khỏi. **7** Sau-
lơ đánh bại người A-ma-léc từ Ha-vi-la đến Su-rơ, về
phía đông Ai Cập. **8** Ông bắt sống A-ga, vua A-ma-léc, và
tàn sát tất cả dân chúng. **9** Nhưng Sau-lơ và quân lính
tha chết cho A-ga, cũng không giết những chiên, bò tốt
nhất, và những chiên con béo mập nhất, thật ra họ giữ
lại những gì tốt cho mình. Họ chỉ tiêu diệt những thứ gì
xấu hoặc không giá trị mà thôi. **10** Chúa Hằng Hữu phán
bảo Sa-mu-ên: **11** “Ta rất tiếc là đã cho Sau-lơ làm vua, vì
người đã không vâng lời Ta.” Sa-mu-ên vô cùng đau buồn
khi nghe điều này nên ông đã khóc với Chúa Hằng Hữu
suốt đêm. **12** Sáng sớm hôm sau, Sa-mu-ên đi tìm Sau-lơ.
Có người nói với ông: “Sau-lơ đã đi lên núi Cát-mên dựng
cho mình một đài kỷ niệm; sau đó người đi xuống Ghinh-
ganh.” **13** Khi Sa-mu-ên tìm được người, Sau-lơ lên tiếng
trước: “Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho ông.
Tôi thi hành lệnh Chúa Hằng Hữu xong rồi!” **14** Nhưng
Sa-mu-ên hỏi: “Thế sao tôi còn nghe tiếng chiên kêu và
tiếng bò rống?” **15** Sau-lơ đáp: “Đúng vậy, quân lính có
giữ lại những con bò và chiên tốt nhất của người A-ma-
léc để dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông.
Chúng tôi đã giết sạch phần còn lại.” **16** Sa-mu-ên nói với
Sau-lơ: “Xin đừng nói nữa! Xin lắng nghe những điều
Chúa Hằng Hữu phán dạy tôi tối qua!” Sau-lơ hỏi: “Chúa
đã phán gì với ông?” **17** Sa-mu-ên tiếp: “Trong lúc ông tự
biết mình thấp hèn, Chúa Hằng Hữu đã cho ông lãnh đạo
các đại tộc, xức dầu cho ông làm vua Ít-ra-ên. **18** Chúa

Hằng Hữu đã sai ông đi với sứ mệnh rằng: 'Hãy tận diệt
người A-ma-léc không để lại một ai.' **19** Nhưng tại sao
ông không vâng lời Chúa Hằng Hữu? Tại sao ông lấy của
cướp, làm điều xấu xa trước mặt Chúa Hằng Hữu?" **20**
Sau-lơ đáp: "Tôi có vâng lời Chúa Hằng Hữu, tôi có thi
hành sứ mệnh Chúa Hằng Hữu giao đó chứ. Tôi chỉ dẫn
Vua A-ga về, còn giết sạch người A-ma-léc. **21** Nhưng
quân lính có giữ lại những con chiên, dê, và bò tốt nhất
để dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông, tại
Ghinh-ganh." **22** Sa-mu-ên nói: "Điều gì Chúa Hằng Hữu
vui lòng hơn: của lễ thiêu và các sinh tế, hay sự vâng lời
Ngài? Này! Sự vâng lời tốt hơn sinh tế, và sự nghe theo
tốt hơn dâng mỡ chiên đực. **23** Phản nghịch còn tệ hơn
tà thuật, ương ngạnh còn tệ hơn thờ tà thần. Vì ông dám
cãi lệnh Chúa Hằng Hữu, nên Ngài cũng từ khước không
cho ông làm vua nữa!" **24** Sau-lơ thú nhận với Sa-mu-
ên: "Tôi có tội! Tôi không tuân lệnh Chúa Hằng Hữu,
tôi không nghe lời ông vì tôi sợ dân và làm theo điều
họ muốn. **25** Xin tha tội cho tôi và về với tôi để tôi thờ
phụng Chúa Hằng Hữu." **26** Nhưng Sa-mu-ên đáp: "Tôi
sẽ không về với ông! Vì ông dám cãi lệnh Chúa Hằng
Hữu, nên Ngài không còn cho ông làm vua Ít-ra-ên nữa!"
27 Khi Sa-mu-ên quay mình bước đi, Sau-lơ nắm áo giữ
ông lại, làm chiếc áo rách ra. **28** Sa-mu-ên nói: "Hôm nay
Chúa Hằng Hữu cũng xé nước Ít-ra-ên khỏi tay ông như
thế và đem giao nước cho một người thân cận với ông là
người xứng đáng hơn ông. **29** Chúa là Đấng Vinh Quang
của Ít-ra-ên không bao giờ nói dối, hay đổi ý, vì Ngài
không phải là loài người có thể đổi ý!" **30** Sau-lơ lại van

nài: “Tôi biết tôi có tội. Nhưng trước mặt các trưởng lão và toàn dân Ít-ra-ên, xin cùng đi về để tôi thờ phụng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông.” **31** Cuối cùng Sa-mu-ên đồng ý và đi về với vua, và Sau-lơ thờ phụng Chúa Hằng Hữu. **32** Sau đó, Sa-mu-ên nói: “Hãy đem Vua A-ga đến đây.” Khi được dẫn đến, A-ga mặt mày hớn hở, mừng thầm: “Chắc ta được thoát chết rồi!” **33** Nhưng Sa-mu-ên nói: “Vì lưỡi gươm của ngươi đã làm cho nhiều bà mẹ mất con, mẹ ngươi cũng phải mất con như vậy.” Rồi Sa-mu-ên giết A-ga trước mặt Chúa Hằng Hữu tại Ghinh-ganh. **34** Sau đó, Sa-mu-ên về Ra-ma, còn Sau-lơ về Ghi-bê-a. **35** Sa-mu-ên không còn gặp Sau-lơ nữa cho đến ngày người chết, vì quá đau đớn về việc Sau-lơ. Còn Chúa Hằng Hữu tiếc vì đã lập Sau-lơ làm vua Ít-ra-ên.

16 Chúa Hằng Hữu phán bảo Sa-mu-ên: “Con đau buồn vì Sau-lơ quá đủ rồi. Ta đã từ bỏ hắn, không cho làm vua Ít-ra-ên nữa, bây giờ hãy đổ đầy một sừng dầu, rồi đi đến Bết-lê-hem. Tìm một người tên Gie-sê, sống tại đó, vì Ta đã chọn một trong các con trai người làm vua.” **2** Sa-mu-ên thưa: “Con đi sao được? Nếu Sau-lơ nghe tin, sẽ giết con thôi.” Chúa Hằng Hữu đáp: “Con dẫn theo một con bò cái tơ và nói rằng con đi dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu. **3** Con sẽ mời Gie-sê dự tế lễ, và lúc ấy Ta sẽ bảo con việc phải làm, cho biết phải xức dầu cho người nào.” **4** Sa-mu-ên làm theo như điều Chúa Hằng Hữu phán dạy. Khi đến Bết-lê-hem, các trưởng lão trong thành ra đón ông. Họ run rẩy hỏi: “Ông đem tin bình an đến chăng?” **5** Sa-mu-ên đáp: “Phải. Tôi đến dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu. Các ông hãy dọn mình thánh sạch và đến

dự tế lễ." Sa-mu-ên làm lễ tẩy sạch cho Gie-sê và các
con trai của người rồi mời họ đi dự lễ. **6** Khi các con
Gie-sê đến, Sa-mu-ên nhìn Ê-li-áp, tự nghĩ: "Chắc đây
là người được Chúa Hằng Hữu chọn!" **7** Nhưng Chúa
Hằng Hữu phán bảo Sa-mu-ên: "Đừng chú ý diện mạo
hoặc tầm vóc cao lớn, Ta không chọn người này. Loài
người nhìn bề ngoài, còn Chúa Hằng Hữu xem xét trong
lòng." **8** Gie-sê nói với A-bi-na-đáp, con trai mình, đi qua
trước mặt Sa-mu-ên. Nhưng Sa-mu-ên nói: "Đây không
phải là người Chúa Hằng Hữu chọn." **9** Gie-sê bảo Sam-
ma đi qua, nhưng Sa-mu-ên nói: "Chúa Hằng Hữu cũng
không chọn người này." **10** Cứ thế bảy con trai của Gie-sê
tuần tự đi qua trước mặt Sa-mu-ên. Nhưng Sa-mu-ên
nói với Gie-sê: "Chúa Hằng Hữu không chọn ai trong
những người này cả." **11** Sau đó, Sa-mu-ên hỏi: "Ông còn
người con nào nữa không?" Gie-sê đáp: "Còn đứa con út,
nhưng nó đang ở ngoài đồng chăn chiên và dê." Sa-mu-
ên bảo: "Cho người gọi nó về. Chúng ta sẽ không ngồi ăn
cho đến khi nó về." **12** Vậy, Gie-sê cho gọi người con út
về. Người này có nước da hồng hào, đôi mắt trong sáng,
dung mạo khôi ngô. Chúa Hằng Hữu phán: "Đây là người
Ta chọn; hãy xức dầu cho nó." **13** Sa-mu-ên lấy sừng dầu
xức cho Đa-vít, trong khi Đa-vít đang đứng giữa các anh
mình. Kể từ hôm đó, Thần Linh của Chúa Hằng Hữu tác
động mạnh mẽ trên Đa-vít. Sau đó, Sa-mu-ên trở về Ra-
ma. **14** Bấy giờ Thần của Chúa Hằng Hữu đã rời Sau-lơ, và
Chúa Hằng Hữu sai một ác thần quấy rối ông. **15** Mấy
người hầu của Sau-lơ tâu: "Có một ác thần từ Đức Chúa
Trời đến để quấy rối vua. **16** Xin vua cho phép chúng tôi

tìm một người chơi đàn hạc giỏi, để mỗi khi ác thần quấy rối vua. Người ấy sẽ chơi đàn để vua khuây khỏa." **17** Sau-lơ đồng ý: "Được rồi. Hãy tìm một nhạc công giỏi đem về đây cho ta." **18** Một người hầu nói với Sau-lơ: "Tôi biết một người con của Gie-sê ở Bết-lê-hem chơi đàn hạc rất hay. Không chỉ vậy—người ấy rất dũng cảm, nói năng cẩn trọng. Người ấy có hình dung lịch sự, và được Chúa Hằng Hữu ở cùng." **19** Sau-lơ cho người nói với Gie-sê: "Hãy gửi người chăn chiên Đa-vít, con ngươi đến đây cho ta." **20** Gie-sê bắt một con dê con, lấy một bầu rượu, với bánh, chất đầy lưng một con lừa và gửi Đa-vít đem tặng Sau-lơ. **21** Vậy Đa-vít đến với Sau-lơ và phục vụ người. Sau-lơ rất thương mến Đa-vít, và Đa-vít trở thành người vác khí giới của Sau-lơ. **22** Sau-lơ nhắn với Gie-sê: "Hãy để Đa-vít ở lại đây giúp việc ta, vì ta rất hài lòng về nó." **23** Mỗi khi ác thần quấy phá Sau-lơ, Đa-vít khảy đàn hác thì ác thần bỏ đi. Nhờ vậy, Sau-lơ được khuây khỏa.

17 Người Phi-li-tin tập họp quân đội tại Sô-cô, thuộc đất Giu-đa, để đánh Ít-ra-ên. Họ kéo đến đóng ở Ê-phe Đa-nhim, giữa Sô-cô và A-xê-ca. **2** Sau-lơ kiểm số binh lính Ít-ra-ên tại thung lũng Ê-la. **3** Người Phi-li-tin dàn quân bên sườn núi này, Ít-ra-ên bên sườn núi kia. Hai bên cách nhau một thung lũng. **4** Gô-li-át, một dũng sĩ Phi-li-tin ở đất Gát, từ phía quân Phi-li-tin đi ra, đối diện với quân Ít-ra-ên. Gô-li-át cao khoảng 3 mét! **5** Người đội mũ đồng, mặc áo giáp đồng nặng ngót 57 ký. **6** Chân người quấn xà cạp, vai đeo một cây lao đồng. **7** Mũi giáo của người ấy bằng sắt nặng 6,8 ký, cán giáo lớn bằng trục

cuốn chỉ của máy dệt. Đi trước Gô-li-át có một người
mang khiên. **8** Gô-li-át hướng về phía quân Ít-ra-ên la
lớn: "Tại sao phải bày binh bố trận? Ta là dũng sĩ Phi-li-
tin, còn các ngươi chỉ là đầy tớ của Sau-lơ. Hãy chọn một
người ra đấu với ta! **9** Nếu người ấy giết được ta, chúng
ta sẽ làm nô lệ cho các ngươi. Nhưng nếu ta giết được
hắn, các ngươi phải làm nô lệ cho chúng ta. **10** Ta thách
quân Ít-ra-ên đó! Hãy chọn một người ra đấu với ta!" **11**
Sau-lơ và quân Ít-ra-ên nghe thế đều kinh hãi. **12** Bấy
giờ Đa-vít, con một người tên Gie-sê, người ở Ê-phơ-rát
thuộc Bết-lê-hem đất Giu-đa, lúc ấy Gie-sê đã già, ông có
tám con trai. **13** Ba người con lớn của Gie-sê là Ê-li-áp, A-
bi-na-đáp, và Sam-ma đều tham gia trong quân đội của
Sau-lơ chống lại quân Phi-li-tin. **14** Đa-vít là con trai út.
Ba người anh lớn của Đa-vít ở trong đội quân của Sau-lơ,
15 còn Đa-vít trông coi đàn chiên của cha mình ở Bết-lê-
hem, nên thường đi đi về về. **16** Trong bốn mươi ngày
liên tiếp, mỗi sáng và mỗi chiều, dũng sĩ Phi-li-tin cứ ra
oai như vậy trước quân Ít-ra-ên. **17** Một hôm, Gie-sê nói
với Đa-vít: "Hãy lấy một giỏ đầy hột rang với mười ổ
bánh này đem cho các anh con. **18** Cũng nhớ lấy mười
miếng phó-mát đem cho viên chỉ huy. Để ý xem các anh
con có mạnh không và đem về bằng chứng cho cha thấy
chúng nó được an toàn." **19** Lúc đó Sau-lơ, các anh Đa-
vít, và quân đội Ít-ra-ên đang đóng ở thung lũng Ê-la để
đương đầu với quân Phi-li-tin. **20** Đa-vít giao bầy chiên
lại cho một người khác giữ, sáng hôm sau lên đường
thật sớm, mang theo các thức ăn như Gie-sê đã căn dặn.
Vừa đến trại, Đa-vít thấy quân Ít-ra-ên kéo ra dàn trận

với tiếng hò reo vang dậy. **21** Quân Phi-li-tin cũng kéo
ra, quân đội hai bên dàn trận đối nhau. **22** Đa-vít nhờ
một người giữ các thức ăn mang theo, rồi chạy vào đoàn
quân gặp các anh mình. **23** Khi đang nói chuyện với các
anh, Đa-vít thấy Gô-li-át, quê ở Gát, từ hàng ngũ Phi-li-
tin bước ra. Đa-vít nghe rõ hắn lên giọng thách thức
như những lần trước. **24** Vừa thấy Gô-li-át, quân Ít-ra-ên
khiếp sợ, ùa nhau bỏ chạy. **25** Họ bảo nhau: "Thấy người
ấy thách đố và nhục mạ dân ta chưa? Nghe nói vua hứa
trọng thưởng cho ai giết được nó, lại còn gả công chúa
cho, và cho cả nhà người ấy được miễn sưu thuế!" **26** Đa-
vít hỏi người lính đứng cạnh: "Người giết được người
Phi-li-tin này và cất bỏ sự sỉ nhục khỏi Ít-ra-ên sẽ được
thưởng gì? Người Phi-li-tin vô đạo này là ai sao dám
coi thường quân đội của Đức Chúa Trời Hằng Sống?" **27**
Những người lính lập lại những lời trên với Đa-vít. Họ
nói: "Phải, ai giết nó sẽ được thưởng như thế." **28** Ê-li-
áp, anh cả của Đa-vít, nghe em nói chuyện như thế, nổi
giận, mắng: "Mày đến đây làm gì? Đàn chiên bỏ cho ai
trông? Tao biết mày là đứa tự phụ, ranh mãnh. Mày chỉ
muốn đến xem đánh nhau chứ gì?" **29** Đa-vít đáp: "Em có
làm gì đâu, chỉ hỏi một câu thôi." **30** Nói xong, Đa-vít
đến hỏi một người khác cùng một câu như trước, và
cũng được trả lời như thế. **31** Có người nghe Đa-vít hỏi
chuyện, đem tâu trình cho Vua Sau-lơ, rồi vua cho đòi
Đa-vít đến. **32** Đa-vít nói với Sau-lơ: "Xin đừng lo lắng về
người Phi-li-tin này. Tôi sẽ ra đánh với hắn!" **33** Sau-lơ
can: "Đừng làm trò lố bịch! Con không thể thắng nổi
người Phi-li-tin này đâu! Con chỉ là một thiếu niên, còn

người ấy là một chiến sĩ đầy kinh nghiệm từ thời niên thiếu." **34** Đa-vít giải thích: "Khi đi chăn bầy cho cha, nếu có sư tử hay gấu đến bắt chiên, **35** tôi đuổi theo đánh ác thú, giằng chiên ra khỏi miệng nó. Nếu nó quay sang tấn công tôi, tôi nắm râu, đập nó chết. **36** Tôi đã giết sư tử, giết gấu; tôi cũng sẽ giết người Phi-li-tin vô đạo kia, vì nó dám coi thường quân đội của Đức Chúa Trời Hằng Sống! **37** Chúa Hằng Hữu đã cứu tôi khỏi nanh vuốt của sư tử, của gấu, cũng sẽ cứu tôi khỏi tay người Phi-li-tin vô đạo kia!" Cuối cùng Sau-lơ bằng lòng: "Thôi được, hãy đi đi. Nguyện Chúa Hằng Hữu ở cùng con!" **38** Sau-lơ lấy binh giáp mình trang bị cho Đa-vít, đội lên đầu một mũ đồng, mặc vào người một áo giáp, **39** đeo vào hông một thanh gươm. Xong, Đa-vít thử bước đi, vì chưa bao giờ mang bộ binh giáp như thế. Đa-vít nói: "Tôi không quen nên đi đứng không được tự nhiên." Rồi Đa-vít cởi bỏ mọi thứ ra. **40** Người cầm trong tay một cây gậy và một cái ná, Đa-vít nhặt bên suối năm hòn sỏi nhẵn bóng bỏ vào túi chăn chiên vẫn đeo theo bên mình, rồi tiến về phía người Phi-li-tin. **41** Gô-li-át cũng tiến đến gần Đa-vít, có người vác binh khí đi trước. **42** Khi thấy Đa-vít còn trẻ, nước da đỏ hồng, mặt mày khôi ngô nên Gô-li-át tỏ vẻ khinh bỉ, **43** nói với Đa-vít: "Ta có phải chó đâu mà mầy cầm gậy?" Rồi nhân danh các thần mình, Gô-li-át nguyền rủa Đa-vít. **44** Gô-li-át la lên: "Đến đây, ta sẽ lấy thịt mày cho chim chóc và thú rừng ăn." **45** Đa-vít đáp: "Ngươi mang gươm giáo đến đánh ta, nhưng ta nhân Danh Chúa Hằng Hữu Vạn Quân—Đức Chúa Trời của quân đội Ít-ra-ên, Đấng ngươi dám nhục mạ, mà đến cùng ngươi.

46 Hôm nay Chúa Hằng Hữu sẽ lấy mạng ngươi, ta sẽ
giết ngươi và chặt đầu ngươi. Hôm nay ta cũng lấy thây
quân sĩ Phi-li-tin cho chim chóc và thú rừng ăn, cả thế
giới sẽ biết rằng Ít-ra-ên có Đức Chúa Trời! **47** Những
ai có mặt tại đây sẽ hiểu rằng khi Chúa Hằng Hữu cứu
giúp dân Ngài, mà không cần đến gươm giáo. Đây là cuộc
chiến của Chúa Hằng Hữu, Ngài sẽ nạp mạng các ngươi
cho chúng ta!" **48** Gô-li-át xông về phía Đa-vít. Đa-vít
cũng vội vàng tiến lên. **49** Đưa tay vào túi lấy viên sỏi
đặt vào ná, Đa-vít bắn ngay vào trán người Phi-li-tin.
Viên sỏi đâm thủng trán, Gô-li-át ngã xuống, sấp mặt
trên đất. **50** Như thế, Đa-vít dùng ná thắng người Phi-li-
tin, không có gươm trong tay. **51** Đa-vít chạy đến rồi rút
gươm của Gô-li-át ra khỏi vỏ. Đa-vít dùng gươm ấy đâm
hắn và chặt đầu hắn. Quân Phi-li-tin thấy dũng sĩ của
mình chết, vội vàng bỏ chạy. **52** Quân Ít-ra-ên và Giu-đa
thừa thắng xông lên, hò la đuổi theo quân địch cho đến
Gát và cửa thành Éc-rôn. Vì thế, xác người Phi-li-tin nằm
ngổn ngang dọc đường từ Sa-a-ra-im cho đến Gát và Éc-
rôn. **53** Sau đó, người Ít-ra-ên quay lại cướp phá doanh
trại Phi-li-tin. **54** (Đa-vít đem đầu của tên Phi-li-tin về
Giê-ru-sa-lem; còn binh giáp người này Đa-vít đem để
trong lều mình.) **55** Sau-lơ theo dõi Đa-vít đi ra đánh
người Phi-li-tin, ông hỏi Áp-ne, tướng chỉ huy quân đội:
"Áp-ne, người thanh niên này là con ai?" Áp-ne thưa:
"Tôi thật sự không biết." **56** Vua nói: "Hãy hỏi xem người
ấy là ai!" **57** Khi Đa-vít giết xong Gô-li-át và xách đầu y
trên tay, Áp-ne dẫn Đa-vít đến với Sau-lơ. **58** Sau-lơ nói:

“Này người trai trẻ, hãy cho ta biết về cha con.” Đa-vít
đáp: “Cha con tên Gie-sê, chúng tôi sống ở Bết-lê-hem.”

18 Sau khi Đa-vít trò chuyện với Sau-lơ xong, người gặp
Giô-na-than, con trai của vua. Lập tức có mối thâm tình
giữa họ, vì Giô-na-than yêu mến Đa-vít lắm. **2** Từ đó Sau-
lơ giữ Đa-vít ở lại, không để ông trở về nhà cha nữa. **3**
Giô-na-than kết nghĩa với Đa-vít và yêu thương Đa-vít
hết lòng. **4** Giô-na-than cởi áo mình mặc cho Đa-vít, và
còn cho Đa-vít áo giáp, gươm, cung, và đai thắt lưng
của mình nữa. **5** Mỗi khi Sau-lơ giao cho Đa-vít việc gì,
công việc đều kết quả tốt đẹp. Vì thế, Sau-lơ phong Đa-
vít làm tướng chỉ huy quân đội. Đa-vít được lòng mọi
người, từ dân cho đến quần thần trong triều Sau-lơ. **6**
Sau khi Đa-vít giết người Phi-li-tin và đoàn quân Ít-ra-ên
chiến thắng trở về, phụ nữ trong khắp các thành thị
Ít-ra-ên kéo ra múa hát chào mừng Vua Sau-lơ. Họ vui
vẻ hát hò và nhảy múa theo tiếng trống cơm và chập
chõa. **7** Bài hát như sau: “Sau-lơ giết hàng nghìn, Đa-vít
giết hàng vạn!” **8** Nghe thế, Sau-lơ giận lắm. Vua nói:
“Người ta tán tụng Đa-vít giết hàng vạn, còn ta chỉ có
hàng nghìn. Kế đến họ sẽ tôn nó làm vua của mình!” **9**
Từ hôm ấy, Sau-lơ thường nhìn Đa-vít với con mắt ganh
tị. **10** Hôm sau, Đức Chúa Trời sai ác thần quấy phá Sau-
lơ, và vua nói lảm nhảm trong lúc mê sảng. Đa-vít đến
khảy đàn như những lần trước. **11** Cầm một cây giáo,
Sau-lơ phóng, định ghim Đa-vít vào tường. Nhưng Đa-
vít tránh được hai lần như thế. **12** Sau-lơ sợ Đa-vít, vì
Chúa Hằng Hữu ở với Đa-vít và từ bỏ Sau-lơ. **13** Cuối
cùng, Sau-lơ đẩy Đa-vít đi xa và cho ông chỉ huy 1.000

quân, Đa-vít trung thành dẫn quân vào trận mạc. **14** Đa-vít thành công trong mọi việc, vì Chúa Hằng Hữu ở với ông. **15** Sau-lơ thấy Đa-vít thành công như thế lại càng thêm sợ. **16** Trong khi đó Đa-vít càng được người Ít-ra-ên và Giu-đa cảm mến vì ông rất thành công khi chỉ huy họ ngoài trận mạc. **17** Một hôm, Sau-lơ nói với Đa-vít: "Ta sẽ gả con gái lớn của ta là Mê-ráp cho con làm vợ. Nhưng con phải can đảm giúp ta và chiến đấu cho Chúa Hằng Hữu." Nói thế vì Sau-lơ nghĩ: "Ta sai nó chống lại quân Phi-li-tin để họ giết hắn hơn là ta phải ra tay." **18** Nhưng Đa-vít đáp: "Tôi là ai và thân phận của tôi có là gì trong Ít-ra-ên đâu mà được làm phò mã của vua? Gia tộc của cha tôi cũng chẳng là gì!" **19** Tuy nhiên, đến ngày Sau-lơ gả Mê-ráp, con gái mình cho Đa-vít, thì vua lại gả nàng cho Át-ri-ên, người Mê-hô-la. **20** Khi ấy, Mi-canh, con gái của Sau-lơ, lại yêu Đa-vít. Khi nghe điều này Sau-lơ lấy làm thích thú. **21** Ông nhủ thầm: "Gả con cho hắn để rồi dùng con ta hại hắn, như vậy hắn dễ bị người Phi-li-tin giết hơn!" Nhưng ông lại nói với Đa-vít: "Hôm nay con có thể làm phò mã thật rồi." **22** Sau-lơ cũng sai bầy tôi mình nói với Đa-vít: "Ông được lòng vua lắm, và quần thần đều mến yêu ông. Tại sao ông không chấp nhận lời đề nghị của vua và làm phò mã?" **23** Khi các bầy tôi của Sau-lơ nói những điều này với Đa-vít xong, chàng trả lời: "Làm thế nào một người nghèo mọn thấp hèn có thể cưới con gái của vua?" **24** Các bầy tôi của Sau-lơ đem chuyện trình lại với vua, **25** ông dặn họ: "Hãy nói với Đa-vít rằng, sính lễ ta muốn là 100 dương bì của người Phi-li-tin! Ta chỉ muốn trả thù quân địch mà thôi." Nói thế vì

Sau-lơ nghĩ đây là dịp cho người Phi-li-tin giết Đa-vít. **26** Nghe điều kiện này, Đa-vít vui vẻ chấp nhận. Trước khi hết thời hạn, **27** Đa-vít dẫn thuộc hạ đi đánh giết 200 người Phi-li-tin, đem dương bì của họ nộp cho vua để được làm phò mã. Vậy Sau-lơ gả Mi-canh cho Đa-vít. **28** Khi ý thức rõ ràng Chúa Hằng Hữu ở cùng Đa-vít và thấy Mi-canh thật tình yêu quý chồng, **29** Sau-lơ càng thêm sợ và căm thù Đa-vít không nguôi. **30** Mỗi lần có chuyện chinh chiến với quân Phi-li-tin, Đa-vít lập được nhiều chiến công hơn mọi tướng khác của Sau-lơ. Vì vậy, danh tiếng ông càng lừng lẫy.

19 Sau-lơ bảo Giô-na-than và thuộc hạ mình tìm cách giết Đa-vít. Nhưng vì quý mến Đa-vít, **2** nên Giô-na-than tiết lộ kế hoạch của cha cho bạn. Ông cảnh báo Đa-vít: "Sáng mai, anh phải ra đồng trốn vào một nơi kín đáo. **3** Tôi sẽ đi với cha tôi ra gần nơi anh nấp và sẽ thưa chuyện về anh. Biết thêm điều gì tôi sẽ cho anh hay." **4** Như đã định, Giô-na-than thưa chuyện với cha và bênh vực Đa-vít: "Xin vua đừng phạm tội giết Đa-vít, đầy tớ mình. Anh ấy không có tội gì cả, mà còn giúp ích cho cha rất nhiều. **5** Anh ấy đã liều mạng sống mình mà giết tên Phi-li-tin kia, và nhờ vậy Chúa Hằng Hữu đã cho Ít-ra-ên chiến thắng. Lúc ấy cha vui mừng lắm, phải không? Tại sao cha lại giết một người vô tội như Đa-vít? Thật vô lý quá!" **6** Sau-lơ nghe lời Giô-na-than và thề rằng: "Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống, Đa-vít sẽ không bị giết." **7** Giô-na-than gọi Đa-vít, kể lại cho bạn cuộc đàm đạo với cha. Sau đó, Giô-na-than đem Đa-vít đến gặp Sau-lơ, và Đa-vít tiếp tục phục vụ Sau-lơ như trước. **8** Chiến tranh

lại nổi lên. Đa-vít cầm quân kháng địch, và giết vô số
người Phi-li-tin, quân địch bỏ chạy tán loạn. **9** Nhưng
Chúa Hằng Hữu sai ác thần nhập vào Sau-lơ khi vua đang
ngồi trong nhà, tay cầm giáo, còn Đa-vít đang khảy đàn.
10 Sau-lơ phóng giáo, định ghim Đa-vít vào tường nhưng
Đa-vít né khỏi, mũi giáo cắm trên tường. Đa-vít bỏ chạy,
thoát thân trong đêm tối. **11** Sau-lơ sai người đến canh
giữ nhà Đa-vít, chờ đến sáng sẽ giết. Nhưng Mi-canh bảo
chồng: "Nếu không trốn thoát đêm nay, sáng mai anh sẽ
bị giết." **12** Bà dòng chồng xuống qua cửa sổ để Đa-vít
chạy trốn. **13** Mi-canh lấy một cái tượng đặt nằm trên
giường, tấn một chiếc gối bông dưới đầu tượng, rồi lấy
chăn đắp lại. **14** Khi những người của Sau-lơ vào tìm
Đa-vít, Mi-canh nói với họ rằng chồng mình đang bệnh,
không thể ra khỏi giường. **15** Sau-lơ lại sai người đi bắt
Đa-vít lần thứ hai. Ông dặn họ: "Khiêng hắn trên giường
về đây cho ta giết hắn." **16** Nhưng khi họ đến để đem Đa-
vít đi, họ phát hiện trên giường chỉ là một hình tượng,
đầu phủ một tấm lông dê. **17** Sau-lơ hỏi Mi-canh: "Sao
con dám lừa cha, để cho kẻ thù của cha trốn mất?" Mi-
canh thưa: "Anh ấy dọa rằng nếu không để anh ấy đi
thoát, anh ấy sẽ giết con." **18** Vậy, Đa-vít trốn thoát và
chạy đến Ra-ma tìm Sa-mu-ên, kể cho ông nghe mọi việc
Sau-lơ làm. Rồi hai người tới tạm trú tại Na-giốt. **19** Khi
được tin Đa-vít đang ở Na-giốt thuộc Ra-ma, **20** Sau-lơ sai
người đi bắt Đa-vít. Những người này đến nơi, thấy Sa-
mu-ên và một đoàn tiên tri đang nói tiên tri. Thần của
Đức Chúa Trời giáng trên họ, họ cũng nói tiên tri. **21** Tin
này được báo lên Sau-lơ. Vua sai một toán người khác

đến, những người này cũng nói tiên tri. Sau-lơ lại sai một toán thứ ba đến, họ cũng nói tiên tri nốt. **22** Lần này Sau-lơ đích thân đi Ra-ma. Đến một cái giếng lớn tại Sê-cư, vua hỏi: "Sa-mu-ên và Đa-vít ở đâu?" Một người đáp: "Họ ở Na-giốt thuộc Ra-ma." **23** Vua đi đến Na-giốt, thuộc Ra-ma; Thần của Đức Chúa Trời cũng giáng trên Sau-lơ, vua vừa đi vừa nói tiên tri cho đến khi tới Na-giốt! **24** Hôm ấy Sau-lơ cởi áo và nằm trần dưới đất như vậy trọn ngày đêm. Sau-lơ nói tiên tri trước mặt Sa-mu-ên cũng như những người khác. Vì thế trong dân gian có câu: "Sau-lơ cũng là một tiên tri sao?"

20 Đa-vít vội rời Na-giốt thuộc Ra-ma, đến gặp Giô-na-than, hỏi bạn: "Tôi có làm gì nên tội? Sao cha anh muốn giết tôi?" **2** Giô-na-than đáp: "Đâu có chuyện ấy! Cha tôi không giết anh đâu; vì mỗi khi làm việc gì, dù lớn hay nhỏ cha tôi cũng cho tôi hay, đâu có lý do gì cha tôi lại giấu tôi việc này. Không có đâu!" **3** Đa-vít thề trước Giô-na-than, rồi nói: "Vì biết rõ anh có cảm tình với tôi, nên vua tự nghĩ: 'Đừng cho Giô-na-than hay việc này, kẻo nó buồn.' Nhưng sự thật là tôi chỉ cách cái chết có một bước. Tôi chỉ Chúa Hằng Hữu và sinh mạng anh mà thề như thế!" **4** Giô-na-than hỏi: "Bây giờ anh cần điều gì, tôi sẵn sàng giúp." **5** Đa-vít nói: "Mai là ngày lễ trăng mới, đáng lẽ tôi phải đến dự tiệc với vua. Nhưng xin anh giúp cho, để tôi cứ trốn ngoài đồng cho đến ngày hôm sau. **6** Nếu vua có hỏi, xin anh nói giúp: 'Đa-vít có xin phép về quê ở Bết-lê-hem để làm lễ dâng hiến hàng năm của cả gia đình.' **7** Nếu vua nói: 'Tốt,' tức là tôi không việc gì. Nhưng nếu vua nổi giận, đó là bằng cớ có ý định giết

tôi. **8** Vậy, xin anh hết lòng giúp cho, vì chúng ta đã kết
nghĩa trước mặt Chúa. Nếu tôi có tội, thà chính anh giết
tôi chứ đừng đem nộp tôi cho vua." **9** Giô-na-than quả
quyết: "Không có chuyện ấy đâu. Nếu biết cha tôi định
giết anh, làm sao tôi không cho anh hay được?" **10** Đa-vít
hỏi: "Giả sử vua nổi giận thì ai sẽ cho tôi hay?" **11** Giô-na-
than nói: "Xin hãy ra ngoài đồng với tôi." Và hai người
cùng đi. **12** Giô-na-than nói với Đa-vít: "Có Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, chứng giám, vào giờ
này ngày mai hoặc ngày mốt, tôi sẽ dọ ý cha tôi. Nếu mọi
sự tốt lành, tôi sẽ báo cho anh hay. **13** Trong trường hợp
cha tôi có ý định giết anh, xin Chúa Hằng Hữu giết tôi
nếu tôi không cho anh hay, để anh trốn đi bình an vô
sự; và xin Chúa Hằng Hữu phù hộ anh như Ngài đã phù
hộ cha tôi. **14** Về phần anh, xin anh tỏ lòng nhân ái của
Chúa Hằng Hữu với tôi, không những với tôi khi tôi còn
sống, **15** nhưng cả với gia đình tôi khi tôi chết đi, và khi
Chúa Hằng Hữu tiêu diệt mọi kẻ thù của anh." **16** Vậy,
Giô-na-than kết ước với Đa-vít và thề có Chúa Hằng Hữu
chứng giám. **17** Giô-na-than lại bắt Đa-vít thề nữa, lần
này trên tình thương của ông đối với bạn, vì Giô-na-than
thương Đa-vít như bản thân. **18** Sau đó, Giô-na-than nói:
"Trong buổi lễ trăng mới ngày mai, người ta sẽ để ý đến
sự vắng mặt của anh vì ghế anh bỏ trống. **19** Đến ngày
mốt, anh nhớ tới chỗ anh đã ẩn trước kia, đợi bên đống
đá. **20** Tôi sẽ bắn ba mũi tên vào cạnh nơi ấy, làm như
bắn bia vậy, **21** và sẽ bảo một thiếu niên đi nhặt tên. Nếu
tôi nói: 'Tên ở bên này,' có nghĩa hãy nhặt lấy đi! Bấy giờ
anh hãy đến; thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống, anh

vô sự. **22** Nhưng nếu tôi nói: 'Tên ở bên kia,' nghĩa là anh
phải trốn đi, vì Chúa Hằng Hữu phán bảo anh đi. **23** Còn
về lời thề của chúng ta, có Chúa Hằng Hữu chứng giám
muôn đời." **24** Vậy Đa-vít đi trốn trong cánh đồng. Đến
ngày trăng mới, vua ngồi vào bàn tiệc. **25** Ghế vua đặt
cạnh tường như thường lệ. Giô-na-than ngồi đối diện
cha, Áp-ne ngồi cạnh vua, còn ghế Đa-vít bỏ trống. **26**
Nhưng hôm ấy, Sau-lơ không đá động gì đến chuyện này,
vì vua nghĩ: "Chắc có việc gì đã xảy ra cho Đa-vít, chắc
nó không sạch." **27** Qua ngày hôm sau, khi thấy ghế Đa-
vít vẫn trống, Sau-lơ hỏi Giô-na-than: "Tại sao hôm nay
cũng như hôm qua, con của Gie-sê không đến ăn?" **28**
Giô-na-than thưa: "Đa-vít có xin phép đi Bết-lê-hem. **29**
Anh ấy nói: 'Gia đình tôi có tổ chức lễ dâng hiến và anh
tôi bảo tôi phải về. Vậy xin anh vui lòng cho phép tôi đi.'
Vì thế Đa-vít không đến dự tiệc với vua được." **30** Sau-lơ
giận dữ, mắng Giô-na-than: "Mày là đứa con hư đốn,
phản nghịch! Ta biết việc mày chọn con Gie-sê làm bạn
sẽ gây xấu hổ cho mày, nhục nhã cho mẹ mày. **31** Ngày
nào con trai Gie-sê còn sống, mày phải mất ngôi. Bây
giờ phải lo đi bắt nó đem về đây cho ta. Nó phải chết."
32 Giô-na-than hỏi: "Tại sao Đa-vít phải chết? Anh ấy
đã làm gì?" **33** Sau-lơ lấy giáo phóng Giô-na-than. Lúc
ấy, Giô-na-than mới ý thức cha mình định giết Đa-vít
thật. **34** Giô-na-than nổi giận rời bàn tiệc. Hôm ấy ông
không ăn gì cả, vì đau buồn cho Đa-vít bị cha sỉ nhục. **35**
Sáng hôm sau, Giô-na-than ra chỗ hẹn với Đa-vít ở ngoài
đồng cùng với một thiếu niên. **36** Giô-na-than bảo thiếu
niên: "Chạy đi nhặt những mũi tên ta bắn ra." Thiếu

niên chạy đi. Giô-na-than bắn một mũi tên quá chỗ thiếu
niên đang chạy. **37** Khi thiếu niên đến khoảng đất tên rơi
xuống, Giô-na-than nói lớn: "Tên ở bên kia kìa." **38** Ông
nói thêm: "Nhanh lên đừng trì hoãn." Thiếu niên nhặt
mũi tên đem lại cho Giô-na-than. **39** Dĩ nhiên cậu không
hiểu mật hiệu của Giô-na-than, chỉ có Đa-vít hiểu mà
thôi. **40** Giô-na-than trao cung tên cho thiếu niên và bảo:
"Đem vào thành cho ta." **41** Thiếu niên vừa đi khỏi, Đa-
vít từ sau đống đá đi ra, sấp mình dưới đất, lạy ba lạy.
Họ hôn nhau, khóc lóc, rồi nói lời tạm biệt, Đa-vít khóc
nhiều hơn. **42** Giô-na-than nói với Đa-vít: "Chúc anh đi
bình an. Vì chúng ta đã nhân danh Chúa thề nguyện, xin
Ngài chứng giám cho đôi bên, giữa anh và tôi, giữa con
cháu anh và con cháu tôi muôn đời." Vậy Đa-vít ra đi,
còn Giô-na-than trở vào thành.

21 Đa-vít đến thành Nóp để gặp Thầy Tế lễ A-hi-mê-léc.
Thầy tế lễ run rẩy hỏi: "Tại sao ông đi một mình, không
có ai với ông cả?" **2** Đa-vít đáp: "Vua giao cho tôi một
việc và dặn: 'Đừng tiết lộ gì về việc này cả. Tôi đã bảo
các thanh niên đến chỗ hẹn rồi.' **3** Bây giờ ông có gì ăn
không? Cho tôi năm ổ bánh hay thức ăn gì có sẵn cũng
được." **4** Thầy tế lễ nói: "Tôi không có bánh thường,
chỉ có bánh thánh mà thôi. Nếu các thanh niên theo
ông không gần đàn bà họ mới được ăn." **5** Đa-vít đáp:
"Ông an tâm. Mỗi khi đi công tác, dù là công tác thông
thường, chúng tôi không gần đàn bà. Huống chi đi công
tác đặc biệt này, người của tôi dĩ nhiên phải tinh sạch!" **6**
Nghe thế, thầy tế lễ trao bánh thánh cho Đa-vít, vì không
có bánh thường—đây là Bánh Thánh, đã được đem bày

trước mặt Chúa Hằng Hữu trong Đền Tạm. Hằng ngày
được thay thế bằng bánh mới. **7** Vào hôm ấy, Đô-e, người
Ê-đôm, trưởng nhóm chăn cừu của Sau-lơ, có mặt tại đó
vì người ấy bị giữ lại trước mặt Chúa Hằng Hữu. **8** Đa-vít
hỏi A-hi-mê-léc: "Ông có cây giáo hay thanh gươm nào
không? Tôi chẳng đem khí giới gì theo cả, vì nhận công
tác của vua cấp bách quá." **9** Thầy tế lễ đáp: "Có thanh
gươm của Gô-li-át, người Phi-li-tin bị ông giết tại thung
lũng Ê-la ngày nọ, được gói vải, đặt phía sau ê-phót kia
kìa. Nếu ông muốn, thì lấy mà dùng, vì ở đây không có
khí giới nào khác." Đa-vít nói: "Thế thì còn gì bằng! Xin
đưa nó cho tôi!" **10** Ngày hôm ấy, Đa-vít tiếp tục chạy
trốn vì sợ Sau-lơ, ông đến gặp Vua A-kích của đất Gát. **11**
Nhưng các cận thần của A-kích không vui về việc ông
đến đây. Họ hỏi: "Có phải đây là Đa-vít, một vị vua được
người ta ca tụng trong lúc nhảy múa, hát hò: 'Sau-lơ giết
hàng nghìn, còn Đa-vít giết hàng vạn' không?" **12** Đa-
vít ghi lòng các lời này vì sợ Vua A-kích của đất Gát. **13**
Vậy nên, ông giả điên giả khùng, vạch dấu lên cửa, và để
nước bọt chảy xuống râu. **14** Thấy thế, Vua A-kích nói
với cận thần: "Nó là một thằng điên, tại sao đem nó về
đây? **15** Các ngươi đem thằng điên đến làm trò cho ta
xem, vì ở đây thiếu người điên phải không? Một người
như thế không được vào cung ta."

22 Đa-vít bỏ Gát ra đi, đến trốn trong hang A-đu-lam.
Được tin này, các anh và bà con trong gia đình đều
đến với ông. **2** Ngoài ra cũng có nhiều người khác theo
ông—họ là những người ở trong hoàn cảnh khó khăn, nợ
nần, bất mãn. Dần dần, Đa-vít có trong tay khoảng 400

người. **3** Một hôm, Đa-vít đi Mít-bê thuộc xứ Mô-áp để
xin vua: "Xin cho cha mẹ tôi được ở lại với vua, cho đến
khi tôi biết được điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho mình." **4**
Vậy cha mẹ Đa-vít ở lại với vua Mô-áp suốt thời gian ông
trốn tránh trong các hang động. **5** Một hôm Tiên tri Gát
nói với Đa-vít: "Hãy rời khỏi hang và trở về xứ Giu-đa."
Vậy Đa-vít đi đến khu rừng Hê-rết. **6** Có người thấy Đa-
vít và toán người theo ông, liền báo tin cho Sau-lơ. Lúc
ấy Sau-lơ đang ngồi trên một ngọn đồi cao tại Ghi-bê-a,
dưới gốc một cây me; chung quanh vua có đoàn tùy tùng
chầu chực. **7** Vua kêu gọi họ: "Nghe đây, những người
Bên-gia-min! Có phải con trai của Gie-sê hứa hẹn cho các
ngươi đồng ruộng, vườn nho, chức tước, quyền hành
không, **8** mà các ngươi âm mưu phản ta? Tại sao chẳng
một ai cho ta hay việc con ta kết ước với con Gie-sê? Tại
sao chẳng người nào thương hại ta, báo tin con ta xúi
giục Đa-vít làm phản, để tìm cách ám hại ta thế này?" **9**
Trong đoàn tùy tùng của Sau-lơ lúc ấy có Đô-e, người Ê-
đôm. Hắn lên tiếng: "Ngày nọ ở Nóp, tôi thấy con trai
của Gie-sê đến gặp Thầy Tế lễ A-hi-mê-léc, con A-hi-túp.
10 A-hi-mê-léc có cầu hỏi Chúa Hằng Hữu và cung cấp
lương thực, cùng thanh gươm của Gô-li-át, người Phi-li-
tin, cho Đa-vít." **11** Vua Sau-lơ sai người gọi A-hi-mê-léc,
cả gia đình, và các thầy tế lễ khác ở Nóp đến. **12** Khi họ
đến, Sau-lơ hét lớn: "Nghe đây, con của A-hi-túp!" A-hi-
mê-léc đáp: "Thưa Vua, có tôi đây." **13** Sau-lơ hỏi: "Tại
sao ngươi và con của Gie-sê âm mưu phản ta? Ngươi đã
cung cấp bánh, gươm, và cầu hỏi Đức Chúa Trời cho hắn,
giúp hắn làm phản và chống nghịch ta?" **14** A-hi-mê-

léc đáp: “Thưa vua, trong số các đầy tớ của vua, có ai
trung thành như Đa-vít, con rể vua. Người vừa là chỉ
huy cận vệ, vừa là người được trọng vọng của hoàng
gia! **15** Hơn nữa, có phải đây là lần đầu tiên tôi cầu vấn
Đức Chúa Trời cho Đa-vít đâu! Xin vua đừng buộc tội tôi
cùng gia đình tôi như thế, vì tôi không biết gì về vụ mưu
phản cả.” **16** Vua tuyên bố: “A-hi-mê-léc, ngươi và cả nhà
ngươi phải chết!” **17** Rồi vua ra lệnh cho các cận vệ: “Hãy
giết các thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu cho ta, vì họ đã
theo Đa-vít! Họ biết Đa-vít chạy trốn mà không báo với
ta!” Nhưng người của Sau-lơ không dám giết các thầy tế
lễ của Chúa Hằng Hữu. **18** Vua nói với Đô-e: “Ngươi giết
họ đi.” Đô-e, người Ê-đôm, xông lại giết các thầy tế lễ,
và hôm ấy có tất cả tám mươi lăm vị mặc ê-phót bị sát
hại. **19** Rồi hắn đến Nóp, thành của thầy tế lễ, giết tất cả
gia đình của các thầy tế lễ—gồm đàn ông, phụ nữ, trẻ
con, và trẻ sơ sinh—cả bò, lừa, và chiên của họ cũng chịu
chung số phận. **20** Nhưng A-bia-tha, một trong những
người con của A-hi-mê-léc, thoát nạn và chạy đến với
Đa-vít. **21** A-bia-tha kể cho Đa-vít việc Sau-lơ giết các
thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu. **22** Nghe xong, Đa-vít nói:
“Tôi biết! Khi tôi thấy Đô-e, người Ê-đôm hôm ấy, tôi biết
thế nào hắn cũng báo với Sau-lơ. Tuy nhiên chính tôi là
người đã gây nên cái chết cho gia đình anh. **23** Vậy, hãy ở
đây với tôi, đừng lo sợ gì cả. Ai muốn giết anh, phải giết
tôi trước. Ở với tôi, anh được an toàn.”

23 Đa-vít được tin người Phi-li-tin kéo đến Kê-i-la và
cướp phá các sân đạp lúa. **2** Đa-vít cầu hỏi Chúa Hằng
Hữu: “Con có nên đi đánh những người Phi-li-tin này

không?" Chúa Hằng Hữu phán với ông: "Nên. Hãy đi và
cứu Kê-i-la." **3** Tuy nhiên, các thuộc hạ của Đa-vít bàn:
"Ở ngay đây, trong đất Giu-đa, chúng ta còn sợ, huống hồ
gì đi Kê-i-la đánh quân Phi-li-tin!" **4** Đa-vít cầu hỏi Chúa
Hằng Hữu lần nữa, Chúa Hằng Hữu đáp: "Hãy đi xuống
Kê-i-la đi, Ta sẽ cho con thắng người Phi-li-tin." **5** Vậy,
Đa-vít cùng thuộc hạ kéo xuống Kê-i-la, đánh tan quân
Phi-li-tin, giết vô số địch, bắt hết súc vật của họ và cứu
người Kê-i-la. **6** Khi trốn đến với Đa-vít và theo ông đi
Kê-i-la, A-bia-tha, con A-hi-mê-léc có mang theo ê-phót
bên mình. **7** Khi Sau-lơ được tin Đa-vít đến Kê-i-la, vua
nói: "Đức Chúa Trời giao mạng hắn cho ta đây, vì hắn tự
giam mình trong một thành nhỏ có nhiều cổng và chấn
song." **8** Sau-lơ huy động toàn lực kéo đến Kê-i-la để vây
Đa-vít và thuộc hạ. **9** Nhưng Đa-vít biết được Sau-lơ tính
kế hại mình, nên bảo A-bia-tha đem ê-phót đến. **10** Đa-vít
cầu hỏi: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên, con có nghe Sau-lơ định đến Kê-i-la phá thành bắt
con. **11** Người Kê-i-la sẽ nạp con cho Sau-lơ không? Sau-
lơ sẽ đến như con đã nghe không? Lạy Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, xin cho con biết." Chúa Hằng
Hữu đáp: "Sau-lơ sẽ đến." **12** Đa-vít hỏi nữa: "Người Kê-i-
la sẽ nạp con cho Sau-lơ không?" Chúa Hằng Hữu đáp:
"Có, họ sẽ nạp con." **13** Vậy, Đa-vít cùng thuộc hạ chừng
600 người, bỏ Kê-i-la, đi rải ra khắp nơi. Và khi nghe tin
Đa-vít bỏ Kê-i-la, Sau-lơ không đi đến đó nữa. **14** Sau
đó, Đa-vít hoạt động trong vùng đồi núi thuộc hoang
mạc Xíp. Sau-lơ vẫn tiếp tục săn đuổi Đa-vít hằng ngày,
nhưng Đức Chúa Trời không để vua gặp Đa-vít. **15** Lúc

đang ở Hô-rết thuộc hoang mạc Xíp, Đa-vít được tin Sau-lơ sắp đến để giết mình. **16** Nhưng một hôm, Giô-na-than đến kiếm Đa-vít và khích lệ ông vững lòng tin cậy Đức Chúa Trời. **17** Giô-na-than nói: "Anh đừng lo, cha tôi sẽ không bắt được anh đâu. Anh sẽ làm vua Ít-ra-ên và tôi sẽ làm tể tướng; cha tôi biết rõ như thế." **18** Hai người lại lập ước trước mặt Chúa Hằng Hữu, rồi Giô-na-than về nhà, còn Đa-vít ở lại Hô-rết. **19** Người Xíp đến Ghi-bê-a báo với Sau-lơ: "Đa-vít đang ẩn trong đất chúng tôi tại Hô-rết, trên đồi Ha-chi-la ở phía nam hoang mạc. **20** Nếu vua xuống đó, chúng tôi sẽ bắt hắn nạp cho vua!" **21** Sau-lơ nói: "Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho các ngươi vì đã có lòng thương ta. **22** Bây giờ các ngươi hãy trở về dò lại cho kỹ xem nó đang ở nơi nào, và ai đã trông thấy hắn, vì nghe nói hắn rất mưu mô quỷ quyệt. **23** Các ngươi nhớ tìm cho ra tất cả nơi hắn trú ẩn, rồi trở lại trình báo rõ ràng hơn. Lúc ấy ta sẽ đi với các ngươi. Nếu hắn ở trong vùng ấy, ta sẽ tìm được, dù phải truy tìm khắp mọi nơi trong lãnh thổ Giu-đa." **24** Họ vâng lời, trở về Xíp. Trong khi Đa-vít và thuộc hạ của ông ở trong hoang mạc Ma-ôn, thuộc Thung Lũng A-ra-ba, phía nam Giê-si-môn. **25** Đa-vít hay tin Sau-lơ và thuộc hạ người lùng bắt mình, ông liền trốn đến vầng đá trong hoang mạc Ma-ôn. Nhưng Sau-lơ hay được nên cũng đi đến đó. **26** Sau-lơ đi phía bên này một triền núi, trong lúc Đa-vít cùng các thuộc hạ ở phía bên kia. Mặc dù cố gắng di chuyển thật nhanh, Đa-vít vẫn không thoát vòng vây của quân Sau-lơ. Ngay lúc họ tiến lên để bắt Đa-vít, **27** có một người đem tin chạy đến nói với Sau-lơ: "Xin vua về ngay.

Quân Phi-li-tin đang kéo đến đánh ta.” **28** Sau-lơ thôi
đuổi theo Đa-vít, quay về đánh Phi-li-tin. Từ lúc ấy, nơi
này được gọi là Tảng Đá Phân Rẽ. **29** Rồi Đa-vít đến ẩn
trú trong vùng Ên-ghê-đi.

24 Sau khi đánh đuổi quân Phi-li-tin trở về, Sau-lơ được
tin Đa-vít đang ở hoang mạc Ên-ghê-đi. **2** Ông dẫn theo
3.000 quân tinh nhuệ nhất Ít-ra-ên, đến tảng đá dê rừng,
tìm Đa-vít và thuộc hạ. **3** Đến một nơi có chuồng chiên,
Sau-lơ thấy một cái hang nên vào đó đi vệ sinh. Lúc ấy
Đa-vít cùng các thuộc hạ đang ẩn nấp trong góc hang. **4**
Một người thì thầm với Đa-vít: “Hôm nay là ngày Chúa
Hằng Hữu có nói trước với ông: ‘Ta sẽ giao kẻ thù vào
tay con, con xử nó ra sao tùy ý.’” Đa-vít nhẹ nhàng đứng
dậy, đến cắt vạt áo ngoài của Sau-lơ. **5** Nhưng ngay sau
đó, Đa-vít tự trách về việc này. **6** Ông nói với thuộc hạ:
“Chúa Hằng Hữu biết điều ta đã không làm với vua ta.
Chúa Hằng Hữu cấm ta ra tay ám hại vua, là người được
Chúa Hằng Hữu xức dầu, vì Chúa Hằng Hữu đã lựa chọn
người.” **7** Những lời Đa-vít thuyết phục đám thuộc hạ,
làm họ không còn ý định giết Sau-lơ nữa. Sau-lơ ra khỏi
hang tiếp tục lên đường, **8** Đa-vít ra theo, lớn tiếng gọi:
“Thưa vua!” Sau-lơ quay lại nhìn, Đa-vít cung kính cúi
gập người xuống. **9** Ông nói lớn với Sau-lơ: “Tại sao vua
nghe lời dân chúng nói rằng, tôi muốn hại vua? **10** Ngày
hôm nay, chính vua thấy rõ. Vì lúc nãy trong hang, Chúa
Hằng Hữu có giao mạng vua vào tay tôi; có người bảo tôi
sát hại, nhưng tôi không nỡ, vì tự nghĩ: ‘Ta không được
giết vua, vì là người được Chúa Hằng Hữu xức dầu.’ **11**
Cha thấy không, con có vạt áo của cha trong tay đây này.

Con cắt vạt áo chứ không giết cha. Như thế đủ cho cha
thấy rằng con không định hại vua, phản chủ. Con không
có lỗi gì cả, trong khi cha lại tìm mọi cách giết con! **12**
Xin Chúa Hằng Hữu xét xử cha và con. Chúa Hằng Hữu
sẽ trừng phạt cha vì những gì cha đã làm với con, còn
con sẽ không bao giờ hại cha. **13** Người xưa có nói: 'Từ
người ác sẽ ra điều ác.' Xin cha tin chắc rằng con sẽ
không bao giờ hại cha. **14** Là vua của Ít-ra-ên mà lại đem
quân đuổi bắt một con chó chết, một con bọ chét hay
sao? **15** Xin Chúa Hằng Hữu phân xử giữa cha với con.
Xin Ngài biện hộ và giải cứu con khỏi tay cha!" **16** Nghe
xong, Sau-lơ hỏi: "Có phải con đó không, Đa-vít?" Và vua
khóc lớn tiếng. **17** Vua nói với Đa-vít: "Con tốt hơn cha,
vì con lấy thiện trả ác. **18** Hôm nay con đã lấy lòng nhân
đãi cha, vì Chúa Hằng Hữu nạp cha vào tay con mà con
không giết. **19** Không ai bắt được kẻ thù rồi thả cho đi,
nhưng hôm nay con đã làm như thế với cha. Xin Chúa
Hằng Hữu ân thưởng cho con. **20** Ta biết chắc rồi đây con
sẽ làm vua, và vương quốc Ít-ra-ên sẽ được lập vững bền
trong tay con. **21** Chỉ xin con nhân danh Chúa Hằng Hữu
thề sẽ không tuyệt diệt con cháu của cha, làm cho cha
không còn người mang danh, nối dõi!" **22** Vậy Đa-vít lập
lời thề với Sau-lơ. Rồi Sau-lơ trở về hoàng cung, còn Đa-
vít và thuộc hạ lại trở về chỗ ẩn trú.

25 Sau đó, Sa-mu-ên qua đời. Toàn dân Ít-ra-ên họp lại
khóc thương và an táng thi hài ông tại quê hương Ra-
ma. Vào lúc ấy, Đa-vít dời đến hoang mạc Ma-ôn. **2** Cũng
trong vùng ấy, tại Ma-ôn, có một người nhà giàu nuôi
đến 3.000 con chiên và 1.000 con dê. Người ấy đang cắt

lông chiên trong trại chăn nuôi mình tại Cát-mên. **3** Tên
người này là Na-banh, dòng dõi Ca-lép, tính tình thô
lỗ vụng về, nhưng người vợ, tên A-bi-ga-in, lại thông
minh và lịch sự. **4** Đa-vít được tin Na-banh đang cắt
lông chiên, **5** nên sai mười chàng trai trẻ đến Cát-mên,
chuyển những lời này đến Na-banh: **6** "Chúc ông và quý
quyến bình an. Cầu cho tài sản ông được bảo toàn! **7**
Nghe tin ông đang cắt lông chiên, tôi chợt nhớ đến các
người chăn chiên của ông ở đây với chúng tôi. Trọn thời
gian ở Cát-mên, chúng tôi không hề phiền nhiễu họ. Họ
không mất mát gì cả. **8** Ông cứ hỏi họ, tất sẽ biết mọi sự.
Vậy xin ông rộng lòng với các thanh niên này, vì họ đến
vào một ngày lễ. Xin cho họ và Đa-vít bất kỳ món gì ông
có sẵn." **9** Các thanh niên đến gặp Na-banh, chuyển lời
Đa-vít, rồi đứng chờ. **10** Nhưng Na-banh lên giọng: "Đa-
vít nào? Con Gie-sê là ai? Sao dạo này lắm đứa đầy tớ
trốn chủ thế? **11** Ta dại gì lấy bánh, nước và thịt dành
cho thợ cắt lông mà đem đãi những đứa chẳng biết từ
đâu đến." **12** Các thanh niên quay về, thuật cho Đa-vít
nghe tất cả. **13** Đa-vít ra lệnh: "Anh em đeo gươm vào!"
Ông dẫn theo 400 người, để đồ đạc lại cho 200 người khác
giữ. **14** Trong lúc đó, một người giúp việc trong nhà Na-
banh mách với A-bi-ga-in: "Từ trong hoang mạc, Đa-vít
sai mấy người đến gặp chủ, nhưng họ bị chủ mắng chửi,
15 mặc dù khi ở ngoài đồng, họ rất tốt đối với chúng tôi.
Chúng tôi không bị quấy nhiễu hay mất mát gì khi chúng
tôi liên lạc với họ, **16** vì họ bảo bọc, che chở chúng tôi và
đàn chiên an toàn ngày cũng như đêm. **17** Vậy tôi xin
cho bà hay để bà ứng phó, vì nguy cơ sắp đến cho chủ

và cả nhà ta. Vì chủ dữ tợn quá nên không ai dám nói
gì cả!” **18** A-bi-ga-in vội vàng lấy 200 ổ bánh, hai bầu
rượu, năm con chiên quay, 30 lít hạt rang, 100 bánh nho
khô, 200 bánh trái vả, chất tất cả lên lưng lừa. **19** Bà bảo
người đầy tớ: “Cứ đi trước, ta sẽ theo sau.” Bà không
cho chồng Na-banh hay việc mình làm. **20** Khi đang cưỡi
lừa đi xuống dốc đồi, bà thấy Đa-vít và đoàn người đi
tới. **21** Đa-vít đã tự nhủ: “Ta bảo vệ tài sản của nó trong
hoang mạc không mất mát gì cả, thế mà nó lại lấy oán
trả ân. Phí công thật! **22** Xin Đức Chúa Trời phạt kẻ thù
Đa-vít cách nặng nề. Từ giờ đến sáng mai, ta sẽ giết sạch
chúng nó, không tha một người đàn ông nào hết.” **23**
Vừa thấy Đa-vít, A-bi-ga-in vội vàng xuống lừa, cúi lạy.
24 Bà nói: “Lỗi tại tôi, thưa ông! Tuy nhiên xin nghe tôi
trình bày. **25** Xin ông đừng kể gì đến Na-banh, một con
người thô lỗ, vì ông ấy thật ngu ngốc, đúng như nghĩa
của tên ông ấy. Nhưng tiếc vì tôi đã không gặp những
người ông sai đến. **26** Mặc dù Chúa đã ngăn cản ông tự
tay giết chóc để báo thù, tôi xin cam đoan trước Chúa
Hằng Hữu hằng sống và trước sinh mạng của ông rằng
mọi kẻ thù ông đều sẽ trở nên như Na-banh. **27** Và đây là
chút quà mọn tôi có mang theo, xin ông chấp nhận để
phân phát cho các anh em theo ông, **28** và xin thứ lỗi
cho tôi. Chúa Hằng Hữu sẽ thiết lập ngôi nước ông vững
bền, vì ông chiến đấu cho Chúa Hằng Hữu. Suốt đời ông
không làm điều ác. **29** Dù bị săn đuổi, sinh mạng ông sẽ
được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông bảo bọc,
săn sóc; còn mạng của kẻ thù ông sẽ mất, như sỏi từ ná
bắn ra. **30** Và ngày nào Chúa Hằng Hữu thực hiện mọi

điều đã hứa, cho ông làm vua Ít-ra-ên, **31** lúc ấy ông sẽ
không bị lương tâm cắn rứt vì đã giết người vô cớ, tự ý
báo thù. Và ngày ấy, khi Chúa Hằng Hữu ban phước lành
cho ông, xin nhớ đến tôi, đầy tớ ông!" **32** Đa-vít đáp lời
A-bi-ga-in: "Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
Ít-ra-ên, vì đã cho bà gặp tôi hôm nay và **33** cho bà hành
động sáng suốt. Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho
bà vì đã ngăn tôi giết người báo oán. **34** Vì tôi thề trước
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đã
ngăn cản tôi hại bà, nếu bà không đến gặp tôi, không
một người nam nào trong nhà Na-banh sống sót đến
sáng mai." **35** Rồi Đa-vít nhận những quà biếu và nói: "Bà
an tâm về đi. Tôi nghe lời bà, chấp nhận điều bà thỉnh
cầu." **36** A-bi-ga-in trở về, thấy Na-banh đang tiệc tùng
linh đình, vui vẻ, say sưa, nên bà không nói gì cả. **37** Sáng
hôm sau, khi Na-banh tỉnh rượu, bà mới kể cho ông nghe
mọi việc. Ông kinh hoảng và không biết phải xử sự ra
sao. **38** Và chừng mươi hôm sau, Na-banh chết bởi tay
Chúa Hằng Hữu. **39** Khi Đa-vít nghe Na-banh chết, ông
nói: "Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu đã trừng phạt Na-banh và
đã ngăn tôi làm điều ác. Hắn chửi rủa tôi, nhưng bị Chúa
báo ứng." Rồi Đa-vít sai người đi hỏi A-bi-ga-in làm vợ.
40 Người của Đa-vít tới Cát-mên, họ nói với A-bi-ga-in:
"Đa-vít sai chúng tôi đến đây để hỏi bà làm vợ." **41** A-bi-
ga-in đứng lên, rồi sấp mình cung kính và nói: "Vâng, tôi
xin làm người rửa chân cho các đầy tớ của Đa-vít." **42**
Rồi A-bi-ga-in vội vã lên lừa, cùng với năm nữ tì, theo
người của Đa-vít để về làm vợ ông. **43** Đa-vít còn có một
vợ khác là A-hi-nô-am từ Giê-rê-ên. **44** Còn Mi-canh, tuy

trước là vợ Đa-vít, nhưng đã bị Sau-lơ bắt gả cho Phan-ti, con của La-ích, người Ga-lim.

26 Người Xíp lại đến Ghi-bê-a báo với Sau-lơ: "Đa-vít đang trốn trên đồi Ha-chi-la, đối diện Giê-si-môn." **2** Được tin, Sau-lơ lại kéo đoàn quân tinh nhuệ gồm 3.000 người Ít-ra-ên đi xuống hoang mạc Xíp tìm Đa-vít. **3** Sau-lơ cắm trại trên đồi Ha-chi-la, cạnh bên đường, đối diện Giê-si-môn là nơi Đa-vít đang ẩn. Nghe tin Sau-lơ đến, **4** Đa-vít cho người đi dò la, và biết Sau-lơ đến thật. **5** Đêm xuống Đa-vít đến gần trại quân Sau-lơ để quan sát. Sau-lơ và Áp-ne, con Nê-rơ, tướng chỉ huy quân đội, đang ngủ trong lều, có quân lính đóng trại chung quanh. **6** Đa-vít quay sang A-hi-mê-léc, người Hê-tít, và A-bi-sai, con Xê-ru-gia, em Giô-áp, hỏi: "Ai muốn vào trại quân Sau-lơ với tôi?" A-bi-sai đáp: "Tôi sẽ đi với ông." **7** Đa-vít cùng A-bi-sai lẻn vào trại quân Sau-lơ, thấy vua đang ngủ, có cây giáo cắm dưới đất ngang bên đầu. Họ cũng thấy Áp-ne và quan quân chung quanh Sau-lơ. **8** A-bi-sai nói với Đa-vít: "Đức Chúa Trời giao mạng kẻ thù cho ông đây. Cho tôi lấy giáo phóng, ghim hắn xuống đất, không cần phóng đến lần thứ hai!" **9** Nhưng Đa-vít đáp: "Không được! Người giết vua phải chịu tội, vì vua được Chúa Hằng Hữu xức dầu. **10** Ngày nào đó, Chúa Hằng Hữu sẽ cho Sau-lơ chết, ông sẽ chết già hoặc chết trong chiến trận. **11** Chúa Hằng Hữu cấm tôi giết người được Ngài xức dầu! Bây giờ, ta chỉ lấy cây giáo và bình nước này, rồi đi!" **12** Nói xong, Đa-vít lấy cây giáo cắm gần đầu Sau-lơ với bình nước, rồi cùng A-bi-sai bỏ đi. Chẳng ai hay biết gì cả, vì Chúa Hằng Hữu làm họ ngủ say. **13**

Khi đã qua đến đỉnh đồi bên kia, cách xa trại quân, **14** Đa-vít mới quay lại gọi binh lính và Áp-ne, con Nê-rơ: "Hãy thức dậy, Áp-ne!" Áp-ne hỏi: "Ai đó?" **15** Đa-vít đáp: "Áp-ne, ông là một vị tướng tài giỏi, phải vậy không? Những người tài giỏi trong Ít-ra-ên đâu hết rồi? Tại sao ông không lo giữ an toàn cho vua khi có người đến ám sát vua? **16** Thật quá tệ! Tôi nhân danh Chúa Hằng Hữu mà thề rằng ông và thuộc hạ của ông sẽ bị chết, vì ông đã thất trách trong việc bảo vệ chủ của mình, người đã được Chúa Hằng Hữu xức dầu! Cây giáo và bình nước để cạnh vua bây giờ ở đâu." **17** Sau-lơ nhận ra giọng Đa-vít, liền hỏi: "Có phải con đó không, Đa-vít?" Đa-vít đáp: "Dạ phải, thưa chúa tôi. **18** Nhưng tại sao vua đuổi bắt con? Con có làm gì nên tội đâu? **19** Xin vua nghe đầy tớ người trình bày. Nếu Chúa Hằng Hữu đã thúc giục vua hại con, Ngài sẽ chấp nhận của lễ. Nhưng nếu do người xúi giục, họ đáng bị Chúa Hằng Hữu nguyền rủa. Vì họ đuổi con ra khỏi đất đai Chúa Hằng Hữu dành cho dân Ngài, họ nói với con: 'Hãy đi thờ các thần của người ngoại quốc.' **20** Tại sao con phải chết một nơi xa cách Chúa Hằng Hữu, đổ máu trên đất lạ quê người? Tại sao vua Ít-ra-ên kéo quân ra để tìm một con bọ chét? Tại sao người ta săn mạng con như săn gà rừng trên núi?" **21** Sau-lơ thú nhận: "Ta có lỗi! Đa-vít con ơi, trở về với ta, ta sẽ không hại con nữa, vì hôm nay con đã coi trọng mạng ta, còn ta chỉ hành động điên rồ, lỗi lầm quá mức." **22** Đa-vít nói: "Đây cây giáo của vua, xin cho người sang lấy. **23** Chúa Hằng Hữu sẽ thưởng cho người công bằng, trung thành. Hôm nay Chúa Hằng Hữu giao mạng vua cho con

nhưng con không ra tay, vì vua được Ngài xức dầu. **24** Vì
con coi trọng mạng vua, cầu xin Chúa Hằng Hữu bảo vệ
mạng con, cứu con khỏi những nguy khốn hiểm nghèo."
25 Sau-lơ nói: "Đa-vít con ơi! Cầu cho con được phước
lành. Con sẽ thành công trong mọi công việc." Rồi Đa-vít
lại ra đi, còn Sau-lơ quay trở về.

27 Đa-vít nghĩ thầm: "Rồi sẽ có ngày Sau-lơ hại được ta.
Chi bằng ta trốn sang đất Phi-li-tin, để khi Sau-lơ tìm mãi
trong nước không thấy, sẽ chán nản, bỏ cuộc và ta được
thoát nạn." **2** Vậy, Đa-vít cùng 600 thuộc hạ đi đến Gát
sống với A-kích, con của Ma-óc, vua Gát. **3** Đa-vít cùng
các thuộc hạ và gia quyến sống với A-kích tại Gát. Hai
vợ Đa-vít là A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên và A-bi-ga-in,
người Cát-mên, vợ góa của Na-banh, đều theo ông. **4** Khi
nghe tin Đa-vít chạy đến đất Gát, Sau-lơ thôi không săn
đuổi nữa. **5** Đa-vít nói với A-kích: "Nếu vua thương tình,
xin cho chúng tôi đến ở một tỉnh miền quê, chứ chúng
tôi không đáng ở giữa đế đô thế này." **6** A-kích cho Đa-vít
ở Xiếc-lác (cho đến nay Xiếc-lác vẫn còn thuộc quyền
các vua Giu-đa), **7** và họ ở đó với người Phi-li-tin một
năm bốn tháng. **8** Lúc ấy, Đa-vít thường dẫn thuộc hạ tấn
công đột ngột các dân Ghê-sua, Ghiệt-xi, và A-ma-léc,
là những dân từ lâu đời sống gần Su-rơ và rải rác cho
đến biên giới Ai Cập. **9** Mỗi lần tấn công nơi nào, Đa-vít
không để một ai sống sót, nhưng bắt hết chiên, bò, lừa,
lạc đà, và quần áo trước khi trở về nhà với Vua A-kích.
10 Nếu A-kích hỏi: "Hôm nay ông đi đánh miền nào?" Đa-
vít trả lời: "Miền nam Giu-đa," hoặc "Miền nam Giê-ra-
mên," hoặc "Miền nam đất Kê-nít." **11** Nhưng không có

ai sống sót đâu để đến Gát báo việc Đa-vít làm? Và suốt thời gian ở trong đất Phi-li-tin, ông cứ tiếp tục hành động như thế. **12** A-kích vẫn tín nhiệm Đa-vít, vì nghĩ rằng: "Dân tộc nó chắc phải ghê tởm nó lắm rồi; và như thế, nó sẽ ở đây làm đầy tớ cho ta suốt đời!"

28 Vào lúc ấy, người Phi-li-tin tập trung lực lượng đi đánh Ít-ra-ên. Vua A-kích nói với Đa-vít: "Ngươi dẫn thuộc hạ theo ta ra trận." **2** Đa-vít đáp: "Vâng, vua sẽ thấy khả năng chiến đấu của chúng tôi." A-kích nói: "Được lắm. Rồi ngươi sẽ làm vệ sĩ cho ta suốt đời." **3** Khi Sa-mu-ên qua đời, toàn dân Ít-ra-ên khóc thương và chôn ông trong thành Ra-ma, quê hương ông. Sau-lơ đã diệt trừ những người làm nghề đồng bóng và phù thủy trong nước. **4** Quân Phi-li-tin đóng đồn ở Su-nem; còn Sau-lơ và quân Ít-ra-ên tập trung ở Ghinh-bô-a. **5** Khi thấy đoàn quân Phi-li-tin, Sau-lơ hoảng sợ. **6** Vua cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, nhưng Ngài không đáp dù dưới hình thức báo mộng, dùng bảng U-rim, hay qua các tiên tri. **7** Sau-lơ nói với các quân sư: "Hãy tìm cho ta một bà bóng để ta hỏi vài điều." Các quân sư của vua đáp: "Có một bà bóng ở Ên-đô-rơ." **8** Sau-lơ cải trang và đang đêm dẫn hai người đi đến nhà bà bóng, Ông nói: "Xin bà cầu hồn một người cho tôi." **9** Bà bóng đáp: "Chắc ông biết việc vua giết các người làm nghề đồng bóng và phù thủy trong Ít-ra-ên. Sao ông còn cài bẫy để giết tôi?" **10** Sau-lơ chỉ Danh Chúa Hằng Hữu mà thề: "Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống, sẽ không có điều gì xấu xảy đến cho bà." **11** Nghe thế, bà bóng hỏi: "Ông muốn cầu hồn ai?" Sau-lơ đáp: "Sa-mu-ên." **12** Khi thấy Sa-mu-ên hiện lên, bà bóng

la hoảng, nói với Sau-lơ: “Tại sao vua lừa tôi? Vua là Sau-lơ!” **13** Vua trấn an: “Đừng sợ! Ngươi thấy gì?” Bà nói: “Tôi thấy một vị thần từ dưới đất lên.” **14** Sau-lơ hỏi: “Hình dáng vị ấy như thế nào?” Bà đáp: “Một ông già khoác chiếc áo choàng.” Sau-lơ biết đó là Sa-mu-ên, nên sấp mình dưới đất, vái lạy. **15** Sa-mu-ên hỏi Sau-lơ: “Sao vua quấy rầy tôi, gọi tôi lên làm gì?” Sau-lơ thưa: “Tôi ở trong tình cảnh nguy khốn. Quân Phi-li-tin đến đánh, nhưng Đức Chúa Trời bỏ tôi, không đáp lời tôi cầu hỏi dù qua lời tiên tri hay qua giấc mộng, nên túng thế tôi phải cầu ông, mong ông dạy tôi điều phải làm.” **16** Sa-mu-ên nói: “Vua còn hỏi tôi làm gì nữa, một khi Chúa Hằng Hữu bỏ và chống nghịch vua? **17** Chúa Hằng Hữu sẽ thực hiện những điều Ngài đã phán dặn tôi nói trước đây, lấy ngôi nước khỏi tay vua, trao cho Đa-vít, láng giềng của vua. **18** Nguyên do vì vua không tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, không cho người A-ma-léc nếm lửa giận của Ngài. **19** Hơn thế nữa, Chúa Hằng Hữu sẽ phó vua, và quân Ít-ra-ên vào tay người Phi-li-tin; và ngày mai, vua với các con vua sẽ ở một nơi với tôi.” **20** Nghe thế, Sau-lơ kinh hoàng, ngã nằm dài dưới đất. Phần vì cả ngày hôm ấy vua không ăn gì hết nên kiệt sức. **21** Thấy cảnh Sau-lơ bối rối như thế, bà bóng bước tới nói: “Tôi đã liều mạng để làm theo lời vua. **22** Bây giờ xin nghe tôi, cho tôi dọn chút gì vua ăn để lấy sức đi đường.” **23** Sau-lơ từ chối: “Ta không ăn.” Nhưng hai người theo vua và bà bóng cứ nài nỉ mãi, cuối cùng vua đành đứng dậy và ngồi trên giường. **24** Bà bóng vội bắt con bò con béo tốt đem làm thịt, và lấy bột

làm bánh không men, **25** dọn lên cho Sau-lơ và thuộc hạ vua ăn. Ăn xong, họ ra đi khi trời chưa sáng.

29 Quân Phi-li-tin dồn lực lượng đến A-phéc, trong khi quân Ít-ra-ên đóng ở Gít-rê-ên, bên một suối nước. **2** Khi các lãnh tụ Phi-li-tin dẫn các đoàn quân gồm cả trăm, cả nghìn người đi trước, Đa-vít dẫn thuộc hạ theo Vua A-kích đi sau. **3** Các tướng Phi-li-tin hỏi: "Những người Hê-bơ-rơ này làm gì ở đây." A-kích đáp: "Đây là Đa-vít, đầy tớ của Sau-lơ, vua Ít-ra-ên, đã bỏ chủ theo ta cả năm nay. Từ ngày đến với ta, người này không làm gì sai trái cả." **4** Nhưng các tướng Phi-li-tin giận dữ, yêu cầu: "Đuổi nó về đi! Bảo nó về Xiếc-lác ngay! Nó không ra trận với chúng ta được đâu, vì nó có thể phản, lấy đầu quân ta đem nộp để làm hòa với chủ cũ. **5** Có phải đây là Đa-vít, được những người nữ Ít-ra-ên ca tụng trong câu hát hò lúc nhảy múa: 'Sau-lơ giết hàng nghìn, còn Đa-vít giết hàng vạn' không?" **6** Buộc lòng A-kích gọi Đa-vít đến nói: "Ta chỉ Chúa Hằng Hữu thề rằng ta thật lòng muốn có ngươi sát cánh chiến đấu với ta, vì ngươi là người thành thật, từ ngày đến ở với ta, ngươi không làm điều gì sai trái cả. Nhưng các tướng Phi-li-tin không chịu. **7** Vì vậy, xin ngươi hãy về đi, để khỏi mất lòng họ." **8** Đa-vít hỏi: "Tôi có lỗi gì? Từ ngày tôi giúp việc vua đến nay vua có thấy tôi làm gì sai không? Sao không cho tôi đi đánh quân thù của vua?" **9** A-kích đáp: "Ngươi không có lỗi gì cả. Với ta, ngươi trọn vẹn như một sứ giả của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên các tướng Phi-li-tin không muốn ngươi ra trận với họ. **10** Vậy, sáng mai ngươi nên dậy sớm, dẫn thuộc hạ ra về khi trời vừa sáng." **11** Vậy Đa-vít về đất

Phi-li-tin khi trời hửng sáng, còn quân Phi-li-tin kéo đến Gít-rê-ên.

30 Ba ngày sau, Đa-vít và thuộc hạ về đến Xiếc-lác, thấy thành cháy sạch. Người A-ma-léc đã đến đánh phá Nê-ghép, kể cả Xiếc-lác, **2** bắt tất cả phụ nữ và trẻ con lớn nhỏ đem đi, không giết ai cả. **3** Trước cảnh nhà bị đốt, vợ con bị bắt, **4** Đa-vít và thuộc hạ đều khóc cho đến không còn nước mắt. **5** Hai vợ của Đa-vít, là A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên và A-bi-ga-in, trước làm vợ của Na-banh tại Cát-mên cũng ở trong số những người bị bắt. **6** Nghĩ đến con cái, lòng quá đắng cay, các thuộc hạ bàn cả đến chuyện ném đá Đa-vít. Tuy ở trong cảnh cùng cực như vậy, nhưng nhờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, Đa-vít được thêm nghị lực. **7** Ông nói với Thầy Tế lễ A-bia-tha: "Hãy đem ê-phót đến đây." **8** Rồi Đa-vít cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: "Con nên đuổi theo họ không? Con sẽ đuổi kịp không?" Chúa Hằng Hữu đáp: "Nên, con sẽ đuổi kịp và cứu những người bị bắt!" **9** Vậy Đa-vít dẫn 600 thuộc hạ đuổi theo người A-ma-léc đến suối Bê-sô. **10** Nhưng 200 người dừng tại suối vì quá mỏi mệt, 400 người kia vẫn tiếp tục theo Đa-vít. **11** Các thuộc hạ bắt gặp một người Ai Cập ngoài đồng, liền dẫn đến cho Đa-vít. **12** Họ cho người ấy một miếng bánh trái vả và hai chùm nho. Ăn xong, tinh thần người ấy tỉnh táo vì đã nhịn đói ba ngày ba đêm. **13** Đa-vít hỏi: "Anh là ai, và từ đâu đến?" Người ấy đáp: "Tôi là người Ai Cập, nô lệ của một người A-ma-léc. Chủ bỏ tôi lại đây ba ngày rồi vì tôi có bệnh. **14** Chúng tôi có đánh phá đất Kê-rết, Nê-ghép, xứ Giu-đa, miền nam đất Ca-lép và đất Xiếc-lác." **15** Đa-vít hỏi: "Anh

dẫn tôi đi tìm những người A-ma-léc kia được không?”
Người ấy đáp: “Được, với điều kiện ông phải thề trước
Đức Chúa Trời sẽ không giết tôi hoặc trả tôi lại cho chủ
cũ.” **16** Người Ai Cập dẫn Đa-vít đi, chẳng bao lâu, ông
thấy người A-ma-léc tràn lan khắp nơi, ăn uống, nhảy
múa, hân hoan vì chiến lợi phẩm thu được trong đất Phi-
li-tin và đất Giu-đa. **17** Đa-vít và thuộc hạ xông vào chém
giết, từ sáng sớm hôm ấy cho đến tối hôm sau. Trừ 400
thanh niên cưỡi lạc đà trốn thoát, tất cả những người
khác đều bị giết. **18** Đa-vít thu hồi mọi thứ người A-ma-
léc đã cướp được, kể cả hai vợ mình. **19** Họ không thấy
mất một ai từ trẻ đến già, nam hay nữ. Đa-vít cũng thu
hồi được tất cả những gì bị cướp. **20** Ngoài ra, Đa-vít còn
bắt được vô số chiên và bò. Các thuộc hạ cùng nhau lùa
đàn súc vật là chiến lợi phẩm của Đa-vít đem về. **21** Về
đến suối Bê-sô, 200 thuộc hạ bị bỏ lại vì quá mỏi mệt
ra đón Đa-vít và 400 người kia. Đa-vít chào hỏi họ. **22**
Nhưng có mấy người hung dữ trong số thuộc hạ Đa-vít
lên tiếng: “Vì họ không đi với chúng ta nên không được
chia chiến lợi phẩm. Ta chỉ trả vợ con cho họ rồi đuổi họ
đi.” **23** Đa-vít nói: “Làm vậy không được đâu, anh em!
Trong khi Chúa Hằng Hữu mới cho chúng ta thắng kẻ
thù, bình an vô sự trở về, **24** anh em lại nói như thế nghe
sao được? Chúng ta phải chia đồng đều mọi thứ cho mọi
người, dù là người đi đánh giặc, hay là người ở lại giữ
của cải đồ đạc.” **25** Từ đó về sau, Đa-vít lập nguyên tắc
này thành luật áp dụng trong Ít-ra-ên; và cho đến nay,
luật này vẫn hiện hành. **26** Về đến Xiếc-lác, Đa-vít lấy
một phần chiến lợi phẩm gửi biếu các trưởng lão Giu-đa

và các bạn ông, bảo rằng: “Chiến lợi phẩm lấy được từ kẻ
thù nghịch Chúa Hằng Hữu.” **27** Quà được gửi cho các
trưởng lão tại Bê-tên, nam Ra-mốt, Gia-tia, **28** A-rô-e,
Síp-mốt, Ê-thê-mô-a, **29** Ra-canh, thành của người Giê-
ra-mên và Kê-nít, **30** Họt-ma, Bô-ra-san, A-thạch, **31** Hếp-
rôn, và tất cả nơi nào Đa-vít cùng thuộc hạ đã ghé qua.

31 Khi quân Phi-li-tin tấn công Ít-ra-ên, một số người
Ít-ra-ên bỏ chạy, một số khác bị giết trên Núi Ghinh-bô-a.
2 Quân Phi-li-tin đuổi theo Sau-lơ, giết ba con ông là Giô-
na-than, A-bi-na-đáp và Manh-ki-sua. **3** Thế trận càng
gay cấn khi Sau-lơ bị các xạ thủ địch đuổi bắn. Vua bị
trúng tên và trọng thương. **4** Sau-lơ nói với người vác
khí giới cho mình: “Lấy gươm giết ta đi, đừng để những
người vô tín kia đến, đâm chém, hành hạ ta.” Nhưng
người ấy sợ, không dám giết. Sau-lơ dựng gươm lên rồi
sấn mình trên lưỡi gươm. **5** Khi người vác khí giới của
Sau-lơ thấy vua chết rồi, cũng sấn mình trên gươm tự
sát bên vua. **6** Vậy trong ngày hôm ấy, Sau-lơ với ba con
trai, người vác khí giới, và các thuộc hạ ông cùng chết. **7**
Người Ít-ra-ên ở bên kia thung lũng và bên kia sông Giô-
đan nghe tin quân Ít-ra-ên chạy trốn, Sau-lơ và ba con
trai đã chết, liền bỏ thành trốn đi. Người Phi-li-tin chiếm
các thành ấy. **8** Hôm sau, người Phi-li-tin trở lại chiến
trường để vơ vét đồ đạc của những người tử trận. Họ
thấy xác Sau-lơ và ba con vua nằm trên Núi Ghinh-bô-a.
9 Họ cắt đầu Sau-lơ, tước lột khí giới vua, rồi sai người đi
khắp lãnh thổ Phi-li-tin báo tin mừng chiến thắng trong
các đền thờ thần tượng và trong dân. **10** Họ để khí giới
vua trong miếu thờ Át-tạt-tê, còn xác vua họ treo trên

tường thành Bết-san. **11** Các dũng sĩ ở Gia-be Ga-la-át
hay được những điều người Phi-li-tin làm, **12** liền cùng
nhau ra đi suốt đêm, đến Bết-san gỡ xác Sau-lơ và các
con ông khỏi tường thành, đem về Gia-be hỏa táng. **13**
Rồi họ lấy cốt chôn cạnh gốc một cây me ở Gia-be, và họ
kiêng ăn suốt bảy ngày để tang Sau-lơ.

II Sa-mu-ên

1 Ba ngày sau khi Vua Sau-lơ tử trận và Đa-vít trở về
Xiếc-lác sau khi đánh thắng người A-ma-léc, **2** có một
người từ đồn quân của Sau-lơ trở về, áo quần rách rưới,
đầu dính bụi đất, đến trước Đa-vít, sấp mình dưới đất vái
lạy. **3** Đa-vít hỏi: "Anh từ đâu đến đây?" Người ấy đáp:
"Thưa, tôi từ đồn quân Ít-ra-ên chạy thoát về đây." **4** Đa-
vít hỏi tiếp: "Tình hình thế nào?" Người ấy trả lời: "Dạ,
quân ta thua chạy khỏi chiến trường, rất nhiều người
chết, Vua Sau-lơ và con trai là Giô-na-than cũng tử trận."
5 Nghe thế, Đa-vít gạn hỏi: "Sao anh biết Sau-lơ và Giô-
na-than đã chết?" **6** Người ấy đáp: "Tình cờ đang đi trên
Núi Ghinh-bô-a, tôi thấy Vua Sau-lơ đang nương trên cây
giáo, trong khi chiến xa và kỵ binh địch đuổi theo gần
tới. **7** Quay lại thấy tôi, vua liền bảo: 'Đến đây!' Tôi vâng
lời. **8** Vua hỏi: 'Ngươi là ai?' Tôi đáp: 'Một người A-ma-
léc.' **9** Vua bảo: 'Giết ta đi, vì ta bị thương nặng, nhưng
mãi vẫn chưa chết!' **10** Tôi đến bên cạnh, giết vua vì biết
chắc thế nào vua cũng chết. Rồi tôi lấy vương miện và
vòng đeo tay của vua đem đến đây cho ngài." **11** Đa-vít
xé áo và thuộc hạ cũng làm theo. **12** Họ cư tang, nhịn
đói, than khóc suốt ngày hôm ấy vì Vua Sau-lơ và Giô-
na-than, vì dân của Chúa Hằng Hữu và vì những chiến sĩ
Ít-ra-ên vừa tử trận. **13** Đa-vít hỏi người đưa tin: "Gốc
gác anh ở đâu?" Người ấy đáp: "Tôi là con một ngoại
kiều người A-ma-léc." **14** Đa-vít hỏi: "Sao anh dám giết
người được Chúa Hằng Hữu xức dầu?" **15** Rồi Đa-vít bảo
một thuộc hạ của mình: "Giết hắn đi!" Thuộc hạ vâng lời
và đánh người ấy chết. **16** Đa-vít nói: "Máu anh đổ trên

đầu anh! Vì chính miệng anh đã làm chứng, vì anh nói
rằng chính anh đã giết chết người mà Chúa Hằng Hữu
xức dầu." **17** Rồi Đa-vít sáng tác bài ai ca sau đây để khóc
Sau-lơ và Giô-na-than: **18** Về sau, ai ca này được đem
dạy cho người Giu-đa theo chỉ thị của Đa-vít, và được
chép vào Sách Người Công Chính. **19** Ôi Ít-ra-ên! Vinh
quang ngươi vụt tắt trên núi đồi! Vì đâu các anh hùng
ngã chết? **20** Đừng loan tin này trong đất Gát, chớ thông
báo tại Ách-ca-lôn, giữa các phố phường, kẻo người Phi-
li-tin hân hoan, và người vô tín vui mừng. **21** Dãy Ghinh-
bô-a ơi, cầu cho sương không đọng, mưa không rơi trên
các sườn núi ngươi, ngươi không sinh sản hoa màu làm
lễ vật. Vì tại đây các khiên của bậc anh hùng bị chà dưới
đất, cái khiên của Sau-lơ đâu còn được xức dầu. **22** Cung
tên của Giô-na-than chưa hề trở về không vấy máu quân
thù, Lưỡi gươm của Sau-lơ chưa hề trở về không dính
mỡ dũng sĩ. **23** Sau-lơ và Giô-na-than thật đáng yêu đáng
quý! Khi sống, lúc chết, cha con chẳng xa nhau bao giờ.
Họ nhanh hơn phụng hoàng, mạnh hơn sư tử tơ. **24**
Chúng dân hỡi! Hãy khóc thương Sau-lơ, vì người đã
làm cho dân ta giàu có, cho ăn mặc sang trọng, trang
sức bằng vàng. **25** Vì đâu bậc anh hùng ngã gục giữa
chiến trường! Giô-na-than ngã chết trên đồi cao. **26** Nhắc
đến anh, lòng tôi quặn thắt! Ôi Giô-na-than! Anh từng
đem hứng khởi cho tâm hồn tôi. Tình anh đối với tôi quá
tuyệt vời, thắm thiết hơn tình nam nữ. **27** Than ôi, các
anh hùng đã ngã gục! Khí giới gãy trên chiến trường.

2 Sau đó, Đa-vít cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: "Con có nên
đến thành nào trong đất Giu-đa không?" Chúa Hằng

Hữu phán: “Nên.” Đa-vít hỏi: “Thưa, con phải đến thành
nào?” Chúa Hằng Hữu đáp: “Đến Hếp-rôn.” **2** Vậy ông
đến Hếp-rôn với hai vợ là A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên
và A-bi-ga-in, người Cát-mên, trước kia là vợ của Na-
banh, **3** cùng các thuộc hạ và gia đình họ. **4** Người Giu-đa
đến yết kiến Đa-vít rồi xức dầu tôn ông làm vua Giu-đa.
Được biết người Gia-be xứ Ga-la-át đã mai táng Sau-lơ,
5 Đa-vít sai người đến bày tỏ lòng biết ơn: “Xin Chúa
Hằng Hữu ban phước lành cho anh em vì đã trung thành
với vua, táng xác người. **6** Xin Chúa Hằng Hữu lấy tình
thương và sự chân thành đối xử với anh em. Ta cũng sẽ
hậu đãi anh em vì việc anh em làm. **7** Bây giờ, anh em
mạnh bạo can đảm lên, vì dù Vua Sau-lơ đã mất, nhưng
người Giu-đa đã xức dầu cho ta làm vua.” **8** Trong lúc
đó, Áp-ne, con Nê-rơ, tướng chỉ huy quân đội Sau-lơ, hộ
tống một người con Sau-lơ là Ích-bô-sết chạy qua Ma-ha-
na-im. **9** Tại đây, Ích-bô-sết được tôn làm vua cai trị các
xứ Ga-la-át, A-sua, Gít-rê-ên, Ép-ra-im, Bên-gia-min, và
những phần đất còn lại của Ít-ra-ên. **10** Khi lên ngôi Ích-
bô-sết được bốn mươi tuổi và trị vì Ít-ra-ên được hai
năm. Chỉ có nhà Giu-đa theo Đa-vít mà thôi. **11** Trong lúc
đó Đa-vít cai trị Giu-đa và tiếp tục đóng đô tại Hếp-rôn
bảy năm rưỡi. **12** Một hôm, Áp-ne từ Ma-ha-na-im chỉ
huy quân đội của Ích-bô-sết hành quân tới Ga-ba-ôn.
13 Giô-áp, con Xê-ru-gia, cũng kéo quân Đa-vít tới địa
phương này. Hai bên đóng quân đối diện nhau gần hồ
nước Ga-ba-ôn; mỗi phe một bên hồ. **14** Áp-ne đề nghị
với Giô-áp: “Ta cho các thanh niên ra đấu võ làm trò đi!”
Giô-áp đồng ý. **15** Vậy mỗi bên chọn mười hai người ra

đấu. Mười hai người Bên-gia-min, phe Ích-bô-sết, con
trai Sau-lơ ra đối địch với mười hai bộ hạ của Đa-vít. **16**
Mỗi người nắm đầu đối thủ, đâm gươm vào hông, tất cả
cùng nhau ngã xuống. Từ đó, nơi này ở Ga-ba-ôn mang
tên là Cánh Đồng Gươm. **17** Sau đó hai bên bắt đầu trận
chiến. Cuộc chiến hôm ấy vô cùng ác liệt. Cuối cùng Áp-
ne và quân đội Ít-ra-ên bị quân đội Đa-vít đánh bại. **18** Cả
ba con trai Xê-ru-gia đều có mặt hôm ấy: Giô-áp, A-bi-sai,
và A-sa-ên. A-sa-ên có tài chạy nhanh như linh dương **19**
nên đuổi theo sát Áp-ne, không rời một bước. **20** Áp-ne
quay lại, hỏi: "A-sa-ên đó phải không?" Ông đáp: "Thưa
phải." **21** Áp-ne cảnh cáo: "Hãy đi đánh một người khác!
Chọn một trong đám thanh niên rồi tước khí giới của
hắn." Nhưng A-sa-ên không chịu rời Áp-ne. **22** Áp-ne
cảnh cáo: "Đừng theo ta nữa. Ta không muốn giết ngươi
đâu, vì nếu thế làm sao còn nhìn mặt anh ngươi là Giô-
áp được?" **23** Nhưng A-sa-ên vẫn không chịu nghe, nên
bị Áp-ne lấy cán giáo đâm vào bụng, xuyên thấu lưng. A-
sa-ên ngã xuống và chết tại đó. Mọi người khi đến chỗ A-
sa-ên nằm đều dừng lại. **24** Nhưng Giô-áp và A-bi-sai tiếp
tục đuổi theo Áp-ne. Khi họ đến đồi A-ma gần Ghi-a, trên
đường đi hoang mạc Ga-ba-ôn, mặt trời bắt đầu lặn. **25**
Lúc ấy, lính Bên-gia-min theo Áp-ne bắt đầu chấn chỉnh
lại hàng ngũ, trấn giữ đỉnh đồi này. **26** Áp-ne nói vọng
xuống cho Giô-áp nghe: "Gươm đao tiếp tục cho đến bao
giờ? Kết quả cuộc tàn sát này sẽ thảm hại cay đắng đến
đâu? Đến bao giờ ông mới thu quân không đuổi theo
anh em mình nữa?" **27** Giô-áp đáp: "Tôi thề có Đức Chúa
Trời, nếu ông không yêu cầu, chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc

săn đuổi này cho đến sáng mai." **28** Giô-áp thổi kèn và quân ông không đuổi theo quân Ít-ra-ên nữa. Trận chiến chấm dứt. **29** Áp-ne dẫn quân đi suốt đêm, vượt Thung Lũng A-ra-ba, băng sông Giô-đan, qua miền Bít-rôn, và về đến Ma-ha-na-im. **30** Giô-áp kiểm kê quân số, thấy phe Đa-vít chỉ thiếu 19 người cộng với A-sa-ên. **31** Nhưng phía Áp-ne có đến 360 người bị giết, tất cả là người Bên-gia-min. **32** Giô-áp và thuộc hạ đem xác A-sa-ên về Bết-lê-hem, chôn vào khu mộ của cha ông, rồi đi thâu đêm và về đến Hếp-rôn vừa lúc rạng đông.

3 Cuộc nội chiến giữa hai phe Sau-lơ và Đa-vít tiếp diễn lâu ngày nhưng triều Đa-vít ngày càng mạnh, còn triều Sau-lơ ngày càng suy yếu. **2** Tại Hếp-rôn, Đa-vít sinh được các con trai sau đây: Trưởng nam là Am-nôn, mẹ là A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên. **3** Con thứ hai là Chi-lê-áp, mẹ là A-bi-ga-in, trước là vợ của Na-banh ở Cát-mên. Con thứ ba là Áp-sa-lôm, mẹ là Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua xứ Ghê-sua. **4** Con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ là Hà-ghi. Con thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ là A-bi-tan. **5** Con thứ sáu là Ích-rê-am, mẹ là Éc-la, vợ của Đa-vít. Đó là các con trai được sinh cho Đa-vít tại Hếp-rôn. **6** Trong thời gian chiến tranh với Đa-vít, Áp-ne đã củng cố địa vị mình giữa những người theo phe Sau-lơ. **7** Sau-lơ có để lại một cung nữ tên là Rít-ba, con gái của Ai-gia. Ích-bô-sết nói với Áp-ne: "Sao ông dám ngủ với vợ bé của cha ta?" **8** Áp-ne giận lắm, nói: "Tôi có phải là chó Giu-đa đâu mà ai nói sao cũng được vậy? Cho đến nay, tôi vẫn tỏ lòng trung thành với triều vua cha Sau-lơ, với anh em, bạn bè của vua cha, bảo vệ cho vua không rơi vào tay Đa-vít, thế

mà ngày nay vua hạch lỗi tôi phạm với một người phụ
nữ? **9** Xin Đức Chúa Trời phạt tôi nặng nề nếu tôi không
giúp Đa-vít, thể hiện lời Chúa Hằng Hữu đã hứa với ông
ấy **10** chuyển vương quyền từ nhà Sau-lơ sang nhà Đa-
vít, lập Đa-vít làm vua cả Ít-ra-ên và Giu-đa, từ Đan cho
đến Bê-e-sê-ba." **11** Ích-bô-sết không dám nói một lời vì
sợ Áp-ne. **12** Áp-ne sai người thay mình thưa cùng Đa-
vít: "Thực tế thì đất nước thuộc về ai ngài hẳn biết? Nếu
ngài lập ước với tôi, thì tôi xin giúp ngài thống nhất Ít-
ra-ên." **13** Đa-vít đáp: "Được, ta sẽ lập ước với ông, với
điều kiện ông phải đem Mi-canh, con Sau-lơ đến cho ta,
nếu không, đừng gặp mặt ta." **14** Đa-vít cũng sai người
đến yêu cầu Ích-bô-sết: "Phải trả Mi-canh vợ ta lại cho ta,
vì ta đã cưới nàng với sính lễ 100 dương bì Phi-li-tin." **15**
Ích-bô-sết cho người đi bắt Mi-canh trong nhà chồng là
Pha-ti-ên con của La-ích. **16** Mặc cho Pha-ti-ên theo sau
Mi-canh, vừa đi vừa khóc cho đến tận Ba-hu-rim. Đến lúc
ấy, Áp-ne mới bảo: "Ông về đi!" Pha-ti-ên đành quay về.
17 Áp-ne bàn với các trưởng lão Ít-ra-ên: "Lâu nay, các
ông vẫn mong muốn Đa-vít làm vua. **18** Bây giờ là lúc ta
thực hiện ý muốn ấy, vì Chúa Hằng Hữu có hứa với Đa-
vít: 'Ta sẽ dùng đầy tớ Ta là Đa-vít giải cứu Ít-ra-ên khỏi
quyền lực Phi-li-tin và các nước thù nghịch.'" **19** Áp-ne
cũng vận động trong vòng người Bên-gia-min. Sau đó,
ông đi Hếp-rôn trình lên Đa-vít nguyện vọng của người
Ít-ra-ên và Bên-gia-min. **20** Áp-ne đi Hếp-rôn chuyến này
với một phái đoàn hai mươi người. Họ được Đa-vít mở
tiệc khoản đãi. **21** Mãn tiệc, Áp-ne nói: "Bây giờ tôi xin
phép lên đường kêu gọi toàn dân họp lại trước mặt vua.

Họ sẽ lập ước với vua và vua sẽ cai trị toàn quốc như
điều hằng ao ước." Vậy Đa-vít cho Áp-ne ra về bình an.
22 Áp-ne vừa đi khỏi, Giô-áp dẫn một toán quân về, mang
theo nhiều chiến lợi phẩm thu được trong một trận đột
kích. **23** Khi Giô-áp trở về, người được tin Áp-ne đến bệ
kiến Đa-vít, và vua cho ông ta về bình an. **24** Giô-áp tức
tốc vào chầu Đa-vít và hỏi: "Vua làm gì vậy? Áp-ne đến
đây, sao vua lại cho ông ta về? **25** Vua biết Áp-ne đó chứ!
Ông ta chỉ lừa gạt vua. Ông ta đến chỉ với mục đích dò
xem đường đi nước bước của vua và mọi chương trình
kế hoạch vua đang thi hành." **26** Nói xong, Giô-áp quay
ra, sai quân đuổi theo Áp-ne. Đến hồ chứa nước Si-ra, họ
bắt kịp và điệu Áp-ne về Hếp-rôn. Đa-vít không biết gì về
việc này cả. **27** Khi Áp-ne về đến Hếp-rôn, Giô-áp dẫn ông
ra ngoài cổng thành như để nói chuyện riêng, rồi bất
ngờ đâm gươm vào bụng giết chết Áp-ne để trả thù cho
em mình là A-sa-ên. **28** Khi nghe được chuyện này, Đa-vít
nói: "Trước mặt Chúa Hằng Hữu, ta và toàn dân trong
nước ta đều vô tội về cái chết của Áp-ne con của Nê-rơ.
29 Giô-áp và gia đình ông ta phải chịu trách nhiệm. Cầu
cho nhà Giô-áp không thiếu người bị ung nhọt, phung
hủi, què quặt, bị chém giết, và chết đói!" **30** Như vậy, hai
anh em Giô-áp và A-bi-sai trả thù cho em mình, vì Áp-ne
đã giết A-sa-ên trong trận Ga-ba-ôn. **31** Đa-vít ra lệnh cho
Giô-áp và tất cả những người có mặt ở đó xé rách áo
mình, mặc áo tang bằng vải thô, khóc thương Áp-ne. Và
trong đám tang, chính vua đi sau linh cữu. **32** Vậy, Áp-
ne được an táng ở Hếp-rôn. Trước cửa mộ, vua và mọi
người đều khóc lớn tiếng. **33** Vua đọc bài ai ca cho Áp-

ne: “Sao Áp-ne phải chết như một người khờ dại? **34** Trong lúc tay không bị trói; chân không bị còng? Chỉ vì có người ám hại— nên ông ngã chết cách đau thương.” Mọi người lại khóc. **35** Ngày hôm ấy, người ta cố khuyên Đa-vít ăn, nhưng vua thề với Đức Chúa Trời không ăn gì trước khi mặt trời lặn. **36** Thấy thế, mọi người rất hài lòng. Mọi việc vua làm đều được mọi người vừa ý. **37** Vậy, những người có mặt hôm ấy và toàn dân Ít-ra-ên đều hiểu rằng vua không chủ trương việc giết Áp-ne. **38** Đa-vít nói với mấy người thân cận: “Một nhà lãnh đạo, một vĩ nhân của Ít-ra-ên vừa tạ thế hôm nay. **39** Mặc dù ta là vua được xức dầu, nhưng ngày nay thế còn yếu, trong khi hai con của Xê-ru-gia—Giô-áp và A-bi-sai—quá bạo tàn; nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ lấy ác báo ác.”

4 Nghe tin Áp-ne chết tại Hếp-rôn, Ích-bô-sết, con của Sau-lơ, bủn rủn tay chân, và những người Ít-ra-ên theo vua đều kinh hoàng. **2** Ích-bô-sết có hai quan trưởng tên là Ba-a-na và Rê-cáp, đều là con trai của Rim-môn ở Bê-ê-rốt thuộc đại tộc Bên-gia-min. Người Bê-ê-rốt được kể là vào tộc Bên-gia-min, **3** mặc dù người Bê-ê-rốt đã trốn vào Ghi-tha-im và ở vẫn đó cho đến nay. **4** (Giô-na-than, con Sau-lơ, có một con trai tên là Mê-phi-bô-sết bị bại chân do lúc được tin Sau-lơ và Giô-na-than tử trận ở Gít-rê-ên, bà nhũ mẫu vội vàng bế nó chạy, lúc ấy mới năm tuổi, chẳng may, làm nó ngã nên nó bị bại chân.) **5** Rê-cáp và Ba-a-na, con của Rim-môn xứ người Bê-ê-rốt, đến nhà Ích-bô-sết vào một buổi trưa trong khi vua đang ngủ. **6** Họ vào nhà trong, lấy cớ đi lấy lúa mì, rồi lẻn vào phòng ngủ, **7** đâm thủng bụng và chặt đầu Ích-bô-sết, lấy

đầu chạy trốn, theo đường đồng bằng đi suốt đêm. **8** Đến
Hếp-rôn, họ dâng đầu cho Đa-vít và nói: "Đây là thủ cấp
của Ích-bô-sết, con của Sau-lơ kẻ thù của vua, người săn
mạng vua. Ngày nay Chúa Hằng Hữu trả thù Sau-lơ và
con cháu của hắn cho vua." **9** Nhưng, Đa-vít trả lời Rê-
cáp và Ba-a-na: "Ta thề trước Chúa Hằng Hữu, là Đấng đã
cứu ta khỏi mọi nghịch cảnh, **10** rằng ta sẽ giết người
nào báo cho ta tin Sau-lơ chết, tưởng đã báo cho ta tin
mừng. Đó là phần thưởng ta cho hắn lúc ở Xiếc-lác. **11**
Thế mà bây giờ, có những kẻ hung ác giết một người
vô tội đang ngủ trong nhà mình. Lẽ nào ta tha cho họ,
không đòi đền mạng Ích-bô-sết hay sao?" **12** Rồi Đa-vít ra
lệnh cho các thuộc hạ giết hai người ấy. Họ bị chặt tay,
chặt chân và bị treo thây bên hồ Hếp-rôn.

5 Ngày nọ, những đại diện của tất cả đại tộc Ít-ra-ên đến
Hếp-rôn, trình bày với Đa-vít: "Chúng tôi là cốt nhục của
vua. **2** Ngay lúc Sau-lơ còn làm vua chúng tôi, chính ông
là người dẫn chúng tôi ra trận và đưa chúng tôi về. Lúc
ấy, Chúa Hằng Hữu có phán bảo ông: 'Ngươi sẽ chăn dắt
dân Ta là Ít-ra-ên. Ngươi sẽ lãnh đạo dân Ta, là Ít-ra-
ên.'" **3** Vậy, Đa-vít kết giao ước với các trưởng lão trước
mặt Chúa Hằng Hữu, và được họ xức dầu làm vua Ít-
ra-ên. **4** Đa-vít làm vua năm 30 tuổi, và ông cai trị tất
cả là bốn mươi năm. **5** Ông cai trị Giu-đa tại Hếp-rôn
được bảy năm rưỡi, và làm vua tại Giê-ru-sa-lem, cai
trị cả Ít-ra-ên và Giu-đa được ba mươi ba năm. **6** Đa-
vít đem quân đi Giê-ru-sa-lem đánh người Giê-bu, thổ
dân địa phương này. Họ nói với Đa-vít: "Ông không vào
đây được đâu. Người khiếm thị và người tàn tật cũng đủ

sức đánh đuổi ông." Vì họ nghĩ rằng Đa-vít không đủ
sức tấn công thành. **7** Nhưng Đa-vít tấn công, chiếm
đồn Si-ôn. Đồn này ngày nay được gọi là thành Đa-vít. **8**
Hôm ấy Đa-vít ra lệnh: "Cứ theo suối nước ngầm vào tấn
công bọn 'mù' và 'què' Giê-bu, là bọn lòng ta ghét hận."
Và từ đó có câu: người mù, kẻ què sẽ không được vào
nhà. **9** Vậy Đa-vít ở trong đồn Si-ôn, vì thế nơi ấy được
gọi là Thành Đa-vít. Vua thực hiện một chương trình
kiến trúc chung quanh nơi này bắt đầu từ Mi-lô, cho đến
trung tâm thành phố. **10** Thế lực Đa-vít càng ngày càng
tăng, vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân ở cùng ông. **11** Hi-
ram, vua Ty-rơ, ngoài việc gửi sứ giả đến, còn gửi gỗ bá
hương, thợ mộc, thợ hồ để xây cung điện cho Đa-vít. **12**
Đa-vít nhận thức rằng việc Chúa Hằng Hữu lập ông làm
vua Ít-ra-ên và cho nước cường thịnh chứng tỏ Ngài đã
ban phước vì lợi ích của Ít-ra-ên, dân Ngài. **13** Từ ngày ở
Hếp-rôn dời về Giê-ru-sa-lem, Đa-vít cưới thêm nhiều
vợ bé khác, sinh thêm nhiều con. **14** Và đây là tên các
con ông sinh tại Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than,
Sa-lô-môn, **15** Gi-ba, Ê-li-sua, Nê-phết, Gia-phia, **16** Ê-li-
sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết. **17** Nghe tin Đa-vít đã
lên ngôi làm vua nước Ít-ra-ên, quân Phi-li-tin kéo toàn
lực tấn công để bắt ông. Nhưng Đa-vít biết được, nên
vào đồn. **18** Quân Phi-li-tin kéo đến, tràn ra trong thung
lũng Rê-pha-im. **19** Đa-vít cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: "Con
nên ra đánh quân Phi-li-tin không? Chúa cho con thắng
không?" Chúa Hằng Hữu đáp lời Đa-vít: "Nên. Ta sẽ cho
con thắng." **20** Đa-vít đến Ba-anh Phê-rát-sim, đánh bại
quân địch. Ông nói: "Như một dòng nước lũ, Chúa Hằng

Hữu đánh thủng phòng tuyến địch trước mặt tôi." Và
ông đặt tên nơi ấy là Ba-anh Phê-rát-sim. **21** Người Phi-
li-tin chạy trốn, bỏ cả tượng thần mình lại. Quân Đa-vít
lấy các tượng đem đi. **22** Nhưng quân Phi-li-tin quay
lại, tràn ra trong thung lũng Rê-pha-im như trước. **23**
Đa-vít lại cầu hỏi Chúa. Lần này Ngài phán: "Đừng tấn
công thẳng tới, nhưng đi vòng sau lưng địch để tấn công
chúng gần rừng dâu. **24** Khi nào nghe tiếng bước trên
ngọn cây dâu, con sẽ tấn công địch, vì Chúa Hằng Hữu
đang đi trước con, đánh quân Phi-li-tin." **25** Đa-vít vâng
lời Chúa Hằng Hữu, đánh bại quân Phi-li-tin từ Ghê-ba
đến Ghê-xe.

6 Đa-vít tuyển chọn 30.000 người Ít-ra-ên, **2** dẫn họ đến
Ba-lê, thuộc Giu-đa để dời Hòm Giao Ước của Đức Chúa
Trời, Đấng ngự giữa các chê-ru-bim, có danh hiệu là
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **3** Từ ngôi nhà của A-bi-na-
đáp trên đồi, người ta đặt Hòm của Đức Chúa Trời trên
một cỗ xe mới. Hai con của A-bi-na-đáp là U-xa và A-hi-ô
dẫn xe đi. **4** Họ đưa xe cùng với Hòm Giao Ước của Đức
Chúa Trời đi khỏi nhà A-bi-na-đáp ở trên đồi. A-hi-ô đi
trước Hòm Giao Ước. **5** Đa-vít và cả nhà Ít-ra-ên hân
hoan nhảy múa trước Chúa Hằng Hữu, và chơi đủ loại
nhạc cụ bằng gỗ bá hương—đàn lia, đàn hạc, trống cơm,
phách, và chập chõa. **6** Khi đến sân đạp lúa của Na-côn,
bò kéo xe bị sẩy chân nên U-xa đưa tay ra đỡ Hòm của
Đức Chúa Trời. **7** Chúa Hằng Hữu nổi giận, phạt tội U-xa
xúc phạm đến Hòm, và ông chết ngay bên cạnh Hòm của
Đức Chúa Trời. **8** Đa-vít buồn phiền vì Chúa Hằng Hữu
nổi giận với U-xa nên gọi nơi ấy là Phê-rết U-xa (nghĩa là

“Chúa nổi thịnh nộ trên U-xa”), tên này đến nay vẫn còn.
9 Vì sợ Chúa Hằng Hữu, hôm ấy Đa-vít nói: “Làm thế nào
đem Hòm của Chúa Hằng Hữu về với ta được?” **10** Vậy
Đa-vít không đem Hòm của Chúa Hằng Hữu vào thành
Đa-vít như đã dự tính, nhưng đem đến nhà của Ô-bết Ê-
đôm, người quê ở đất Gát. **11** Hòm Giao Ước của Chúa
Hằng Hữu ở trong nhà của Ô-bết Ê-đôm ba tháng. Chúa
ban phước lành cho Ô-bết Ê-đôm và cả gia đình ông.
12 Nghe Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho gia đình
Ô-bết Ê-đôm, Đa-vít hân hoan rước Hòm về thành Đa-
vít. **13** Khi những người khiêng Hòm Giao Ước của Chúa
Hằng Hữu đi được sáu bước, Đa-vít dâng một con bò và
một con thú béo tốt làm sinh tế. **14** Ông mặc một ê-phót
bằng vải gai, ra sức nhảy múa trước Chúa Hằng Hữu. **15**
Và như thế, Đa-vít cùng cả nhà Ít-ra-ên rước Hòm Giao
Ước của Chúa Hằng Hữu giữa tiếng reo hò và tiếng kèn
vang dậy. **16** Khi Hòm đến thành Đa-vít, Mi-canh, con gái
Sau-lơ đứng bên cửa sổ thấy Vua Đa-vít nhảy múa trước
Chúa Hằng Hữu, thì khinh bỉ Đa-vít. **17** Người ta đem
Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đặt trong lều Đa-vít
vừa cất, rồi vua dâng lễ thiêu và lễ tạ ơn lên Chúa Hằng
Hữu. **18** Dâng tế lễ xong, Đa-vít nhân danh Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân chúc phước lành cho dân, **19** và phát quà
cho họ, đàn ông cũng như đàn bà. Mỗi người nhận được
một ổ bánh, một miếng thịt, và một bánh trái nho khô.
Sau đó, mọi người về nhà. **20** Đa-vít cũng về nhà chúc
phước lành cho gia đình mình. Mi-canh, con gái Sau-lơ,
ra đón vua, mỉa mai: “Hôm nay vua Ít-ra-ên trông vẻ
vang thật, ở trần trước mặt bọn nữ tì của thần dân, như

một người hạ cấp vậy!” **21** Đa-vít trả lời: “Trước mặt
Chúa Hằng Hữu, là Đấng đã bỏ cha nàng và cả hoàng tộc
để chọn ta làm vua dân tộc Ít-ra-ên của Ngài, nhất định
ta phải hân hoan nhảy múa. **22** Ta sẽ làm cho mình ra
hèn mọn hơn nữa, coi thường chính mình, nhưng bọn
nữ tì kia vẫn tôn trọng ta!” **23** Vì vậy, Mi-canh không có
con cho đến ngày qua đời.

7 Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên hưởng thái bình. Đa-vít
không còn phải chinh chiến với các nước lân bang. **2** Sau
khi dọn vào sống trong cung điện, một hôm Đa-vít nói
với Tiên tri Na-than: “Nay ta sống trong cung cất bằng
gỗ bá hương, còn Hòm của Đức Chúa Trời lại ở trong
một cái lều.” **3** Na-than đáp: “Xin vua cứ làm điều mình
muốn, vì Chúa Hằng Hữu ở cùng vua.” **4** Nhưng đêm
hôm ấy, Chúa Hằng Hữu phán với Na-than: **5** “Hãy đi
và nói với Đa-vít, đầy tớ Ta: ‘Đây là lời Chúa Hằng Hữu
phán: Con sẽ cất một cái đền cho Ta ngự sao? **6** Vì từ khi
Ta đem Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập đến ngày nay, Ta không
ngự trong đền thờ. Ta ở trong trại và đi đó đây. **7** Trong
suốt cuộc hành trình với người Ít-ra-ên, có bao giờ Ta
hỏi người lãnh đạo, người nhận lệnh Ta chăn dắt dân
rằng: “Tại sao không cất cho Ta một cái đền bằng gỗ bá
hương,” hay không?’ **8** Bây giờ hãy đi và nói cho Đa-vít,
đầy tớ Ta: ‘Đây là lời của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân rằng:
Ta đã chọn con làm vua Ít-ra-ên trong lúc con còn đi
chăn chiên nơi đồng cỏ. **9** Ta đã ở với con trong mọi nơi
con đi, Ta đã tiêu diệt tất cả thù nghịch của con trước
mặt con. Bây giờ, Ta sẽ làm cho con nổi danh trên đất! **10**
Ta sẽ chuẩn bị một chỗ ở cho người Ít-ra-ên Ta, họ an cư

lạc nghiệp, không còn bị quấy rối nữa. Các dân tộc gian
ác sẽ không còn chinh phục họ như ngày xưa, **11** ta sẽ
cho họ hưởng thái bình. Hơn nữa, Chúa Hằng Hữu sẽ xây
dựng cho con một triều đại trường tồn. **12** Khi con qua
đời, con của con sẽ nối ngôi, và Ta sẽ cho vương quốc nó
cường thịnh. **13** Nó sẽ cất cho Ta một Đền Thờ. Ta sẽ
củng cố ngôi nước nó mãi mãi. **14** Ta làm Cha nó, nó
làm con Ta. Nếu nó có lỗi, thì Ta sẽ trừng phạt như loài
người dùng roi dạy con. **15** Nhưng Ta vẫn thương xót nó,
không bỏ nó như trường hợp Sau-lơ đâu. **16** Vậy triều
đại và vương quốc con sẽ tồn tại, ngôi con sẽ vững bền
mãi mãi.'" **17** Na-than thuật cho Đa-vít đúng từng lời
Chúa Hằng Hữu đã phán trong khải tượng này. **18** Vua
Đa-vít đến hầu trước mặt Chúa Hằng Hữu và cầu nguyện:
"Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, con là ai, gia đình con là gì
mà Chúa đưa con lên địa vị này? **19** Lạy Chúa Hằng Hữu
Chí Cao! Như thế Chúa còn cho là chưa đủ sao? Ngài còn
nói về tương lai lâu dài về triều đại con. Lạy Chúa Hằng
Hữu Chí Cao, đây đâu phải là cách đối xử của loài người?
20 Con còn nói gì hơn nữa? Ôi lạy Chúa Hằng Hữu Chí
Cao, Chúa biết con. **21** Chúa làm những việc trọng đại
này và đồng thời tiết lộ cho con hay, chỉ vì Chúa đã hứa
và vì đó là những điều Ngài muốn. **22** Lạy Chúa Hằng
Hữu Chí Cao, Ngài thật cao cả. Theo điều chúng con đã
nghe, ngoài Ngài không có thần nào như Đức Chúa Trời.
23 Có dân tộc nào trên đất giống người Ít-ra-ên? Lạy Đức
Chúa Trời, một dân tộc mà Ngài đã cứu chuộc làm con
dân của Ngài: Chúa đã làm vang Danh Ngài khi Chúa cứu
dân Ngài khỏi Ai Cập. Ngài làm những phép lạ vĩ đại và

đáng sợ để đuổi các dân tộc và các thần khác trước mặt
dân Ngài. **24** Chúa chọn Ít-ra-ên làm dân Ngài mãi mãi,
và Ngài, Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của họ. **25**
Và bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời, con xin
nhận lời Chúa hứa cho con và dòng dõi con. Chứng thực
lời Chúa hứa được dài lâu mãi mãi. **26** Xin Danh Chúa
được ca tụng muôn đời: 'Chúa Hằng Hữu Vạn Quân là
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên!' Xin cho nhà Đa-vít, là đầy
tớ Chúa được vững bền mãi mãi. **27** Vì Chúa đã tiết lộ
cho đầy tớ Ngài hay rằng, Ngài sẽ xây dựng cho con một
triều đại, nên lạy Chúa Toàn Năng, Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên, con mới dám dâng lên những lời cầu nguyện này.
28 Lạy Chúa, Ngài là Đức Chúa Trời, Chúa Hằng Hữu Chí
Cao. Lời Ngài là chân lý, và Chúa đã hứa cho đầy tớ Ngài
những điều tốt lành. **29** Xin Chúa ban phước lành trên
triều đại của đầy tớ Ngài, cho được tồn tại trước mặt
Ngài mãi mãi. Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, Ngài đã hứa
như thế, được Chúa ban phước, triều đại đầy tớ Ngài
chắc chắn sẽ hưởng phước lành mãi mãi!"

8 Sau đó, Đa-vít đánh người Phi-li-tin và chinh phục họ,
chiếm quyền kiểm soát các đô thị. **2** Vua cũng đánh bại
người Mô-áp, bắt tù binh nằm từng hàng dưới đất rồi lấy
dây đo, cứ hai dây giết, một dây tha cho sống. Từ đó,
người Mô-áp phục dịch và triều cống Đa-vít. **3** Đa-vít
còn đánh bại Ha-đa-đê-xe, con của Rê-hốp, vua Xô-ba,
khi Ha-đa-đê-xe đang lo khôi phục quyền hành ở miền
Ơ-phơ-rát. **4** Đa-vít bắt được 1.000 chiến xa, 7.000 kỵ
binh, và 20.000 bộ binh. Ông cho cắt nhượng chân ngựa
kéo xe, chỉ chừa lại 100 con mà thôi. **5** Khi quân A-ram

từ Đa-mách kéo đến tiếp viện cho Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, Đa-vít giết 22.000 lính. **6** Sau đó, vua đặt một đoàn quân trú phòng tại Đa-mách, thủ đô nước A-ram. Vậy, người A-ram cũng phải triều cống cho Đa-vít. Bất luận Đa-vít đi đến đâu, Chúa Hằng Hữu cũng cho vua chiến thắng. **7** Đa-vít thu các áo giáp bằng vàng của các tướng sĩ của Ha-đa-đê-xe, đem về Giê-ru-sa-lem, **8** luôn với một số lượng đồng rất lớn thu tại các thành phố Ti-hát và Bê-rô-tôi của Vua Ha-đa-đê-xe. **9** Nghe tin Đa-vít đánh bại quân đội của Ha-đa-đê-xe, **10** vua Ha-mát là Thôi sai Hoàng tử Giô-ram đi mừng Đa-vít, vì giữa Ha-đa-đê-xe với Thôi vẫn chiến tranh liên miên. Giô-ram đem biếu Đa-vít những tặng vật bằng vàng, bạc và đồng. **11** Đa-vít lấy những phẩm vật này đem dâng hiến lên Chúa Hằng Hữu, cùng tất cả vàng bạc vua lấy được **12** từ Sy-ri, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, A-ma-léc, và chiến lợi phẩm thu được của Ha-đa-đê-xe, con của Rê-hốp, vua Xô-ba. **13** Sau trận chiến thắng quân Sy-ri ở Thung Lũng Muối trở về, danh tiếng Đa-vít vang lừng. Trong trận này vua giết 18.000 quân địch. **14** Ông còn sai quân chiếm đóng Ê-đôm, dân nước này phải phục dịch Đa-vít. Chúa Hằng Hữu cho Đa-vít chiến thắng khải hoàn bất cứ nơi nào ông đến. **15** Vậy, Đa-vít cai trị Ít-ra-ên, thực thi công lý và bình đẳng cho mọi người. **16** Giô-áp, con của Xê-ru-gia, làm tướng chỉ huy quân đội, Giê-hô-sa-phát, con của A-hi-lút, làm ngự sử. **17** Xa-đốc, con của A-hi-túp, và A-hi-mê-léc, con của A-bia-tha làm thầy tế lễ. Sê-ra-gia, làm tổng thư ký. **18** Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa chỉ

huy đoàn vệ binh người Kê-rê-thít và Phê-lết. Còn các con trai Đa-vít đều làm quan trong triều.

9 Một hôm, Đa-vít hỏi: "Có ai trong nhà Sau-lơ còn sống không? Ta muốn vì Giô-na-than mà giúp đỡ người còn lại ấy." **2** Một người tên là Di-ba, trước kia làm đầy tớ trong nhà Sau-lơ được gọi vào chầu vua. Vua hỏi: "Ông là Di-ba phải không?" Di-ba thưa: "Dạ phải." **3** Vua tiếp: "Trong gia đình Sau-lơ có ai còn sống không? Ta muốn chia sẻ ân huệ của Đức Chúa Trời ban cho với người ấy." Di-ba đáp "Còn một người con trai của Giô-na-than. Người này bị què." **4** Đa-vít hỏi tiếp: "Người ấy ở đâu?" Di-ba thưa: "Ở trong nhà của Ma-ki, con của A-mi-ên, tại Lô-đê-ba." **5** Vua Đa-vít sai đem người ấy đến. **6** Mê-phi-bô-sết; con Giô-na-than, cháu Sau-lơ—đến sấp mình dưới đất cúi lạy Đa-vít. Đa-vít hỏi: "Mê-phi-bô-sết?" Mê-phi-bô-sết thưa: "Dạ, có đầy tớ vua đây." **7** Đa-vít vỗ về: "Đừng sợ. Vì Giô-na-than cha cậu, ta muốn giúp cậu, trả lại cho cậu tất cả đất đai của Sau-lơ ông nội cậu, và cậu sẽ ăn cùng bàn với ta mãi mãi." **8** Mê-phi-bô-sết cúi lạy và nói: "Tôi là ai? Tại sao vua lại ưu đãi một con chó chết như tôi?" **9** Vua gọi Di-ba, là đầy tớ của Sau-lơ, căn dặn: "Ta đã cho cháu nội của chủ ông tất cả tài sản của gia đình Sau-lơ trước kia. **10** Vậy ông sẽ cùng các con và đầy tớ mình cày cấy đất này, lấy hoa lợi phụng dưỡng nhà chủ. Tuy nhiên, Mê-phi-bô-sết sẽ luôn luôn ăn cùng bàn với ta." (Di-ba có mười lăm con trai và hai mươi đầy tớ.) **11** Di-ba thưa: "Tôi xin tuân theo mọi điều vua truyền." Và như thế, Mê-phi-bô-sết ăn cùng bàn với vua như một hoàng tử. **12** Mê-phi-bô-sết có một con trai nhỏ là Mai-ca. Cả nhà Di-

ba trở thành đầy tớ của Mê-phi-bô-sết. **13** Còn Mê-phi-bô-sết, người bị què cả hai chân, lên sống ở Giê-ru-sa-lem và được ăn chung với vua.

10 Sau đó, Na-hách, vua nước Am-môn, qua đời. Hoàng tử Ha-nun lên ngôi kế vị. **2** Đa-vít nói: "Ta muốn đền ơn cho Na-hách bằng cách yểm trợ Ha-nun, con trai người vì Na-hách đã đối xử tốt đối với ta." Vua sai sứ giả đi chia buồn với Ha-nun về cái chết của cha người. Nhưng khi sứ giả đến Am-môn, **3** các lãnh đạo trong triều đình Am-môn tâu với Vua Ha-nun: "Vua tưởng Đa-vít thật lòng tôn kính cha vua nên sai sứ giả đến phân ưu sao? Thật ra hắn sai sứ giả đi do thám thành để tiêu diệt đất nước ta!" **4** Nghe thế, Ha-nun bắt các sứ giả đem cạo nửa bộ râu, cắt áo dài họ ngắn đến dưới lưng, rồi thả về. **5** Khi biết tin, Đa-vít sai người đi bảo các sứ giả tạm ở lại Giê-ri-cô, chờ râu mọc ra đều rồi sẽ về, vì họ hổ thẹn lắm. **6** Khi người Am-môn ý thức được việc chọc giận Đa-vít đã tác hại thế nào, họ mướn 20.000 quân Sy-ri ở Bết-rê-hóp và Xô-ba, 1.000 quân của Ma-a-ca, và 12.000 quân ở Tóp. **7** Hay tin này, Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp đem toàn lực quân đội gồm các chiến sĩ can đảm ra nghênh chiến. **8** Người Am-môn kéo ra dàn quân tại cổng thành; còn người Sy-ri ở Xô-ba và Rê-hốp, người Tóp, và người Ma-a-ca dàn quân riêng rẽ ngoài đồng. **9** Giô-áp thấy địch định bao vây quân Ít-ra-ên, liền chia quân làm hai, đem các đội chủ lực chống đánh quân A-ram. **10** Ông giao hết quân còn lại cho em mình là A-bi-sai để đối phó với người Am-môn. **11** Giô-áp bảo A-bi-sai: "Nếu quân A-ram mạnh hơn anh, em hãy chia quân giúp anh. Nếu quân

Am-môn áp đảo em, anh sẽ chia quân yểm trợ em. **12** Can
đảm lên! Chúng ta vì dân tộc và thành trì của Đức Chúa
Trời mà chiến đấu dũng cảm. Xin Chúa Hằng Hữu thực
hiện ý Ngài." **13** Giô-áp đem quân tấn công, quân A-ram
bỏ chạy. **14** Thấy quân Sy-ri chạy trốn, người Am-môn
cũng bỏ chạy vào thành. Giô-áp rút quân về Giê-ru-sa-
lem. **15** Sau khi bị quân Ít-ra-ên đánh bại, người Sy-ri tập
trung toàn lực lượng. Vua Ha-đa-đê-xe sai người triệu
tập quân Sy-ri ở bên kia Ơ-phơ-rát. **16** Lực lượng này đặt
dưới quyền điều khiển của Sô-bác, chỉ huy trưởng quân
đội Ha-đa-đê-xe. **17** Nhận được tin này, Đa-vít thu thập
toàn lực, vượt sông Giô-đan, kéo đến Hê-lam. Quân Sy-ri
dàn trận nghênh chiến. **18** Nhưng một lần nữa, quân A-
ram bị Ít-ra-ên đánh bại phải bỏ chạy. Đa-vít tiêu hủy 700
cỗ xe, giết 40.000 quân Sy-ri, kể cả Sô-bác là tướng chỉ
huy địch. **19** Thấy Ít-ra-ên chiến thắng, tất cả các chư
hầu của Ha-đa-đê-xe liền cầu hòa, và chịu phải phục dịch
Đa-vít. Vậy người Sy-ri không còn dám giúp người Am-
môn nữa.

11 Đầu năm mới, khi vua các nước dấy binh chinh chiến,
Đa-vít sai Giô-áp chinh phạt Am-môn và vây thànhRáp-
ba. Còn Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. **2** Một hôm, vào lúc
chiều tối, Đa-vít ra khỏi giường và đi dạo trên sân thượng
cung điện. Khi đang nhìn khắp thành trì, vua thấy một
người đàn bà tuyệt đẹp đang tắm. **3** Đa-vít sai người dọ
hỏi, mới hay rằng nàng tên là Bát-sê-ba, con của Ê-li-am,
vợ U-ri, người Hê-tít. **4** Đa-vít cho người gọi nàng đến.
Khi nàng đến, vua ngủ với nàng. Bết-sê-ba tẩy uế xong
liền về nhà. **5** Khi biết mình có thai, nàng sai người báo

tin cho Đa-vít. **6** Đa-vít nhắn bảo Giô-áp: "Sai U-ri người
Hê-tít về gặp ta." **7** Khi U-ri đến, Đa-vít hỏi thăm tin tức
về Giô-áp, về quân sĩ và tình hình chiến trận. **8** Rồi vua
bảo U-ri về nhà nghỉ ngơi. Đa-vít còn gửi quà đến nhà
cho U-ri. **9** Nhưng U-ri không về nhà, chỉ ở ngoài cổng
cung vua với các cận vệ của Đa-vít đêm ấy. **10** Có người
báo cho Đa-vít hay việc này, Đa-vít hỏi U-ri: "Đi vắng lâu
ngày, tại sao ông không muốn về nhà?" **11** U-ri thưa:
"Trong khi Hòm Giao Ước, quân đội Ít-ra-ên và Giu-đa,
từ Tướng Giô-áp đến anh em binh sĩ, đều cắm trại ngoài
đồng, lẽ nào tôi về nhà, ăn uống thỏa thuê và ngủ với vợ
sao? Tôi xin thề với vua: Tôi chẳng bao giờ làm như thế."
12 Đa-vít nói: "Anh ở lại đây hôm nay, ngày mai hãy đi."
Vậy U-ri ở lại Giê-ru-sa-lem ngày hôm đó và hôm sau. **13**
Đa-vít mời U-ri ăn và ép uống say. Nhưng đêm ấy cũng
vậy, U-ri ngủ lại với các cận vệ của Đa-vít, chứ không
chịu về nhà. **14** Sáng hôm sau, Đa-vít viết thư cho Giô-áp,
nhờ U-ri cầm đi. **15** Trong thư chỉ thị Giô-áp rằng: "Hãy
đặt U-ri vào vị trí nguy hiểm nhất của trận chiến, rồi
rút quân bỏ rơi U-ri cho hắn bị địch đánh chết." **16** Vậy
trong lúc vây thành, Giô-áp xếp U-ri vào nơi có thành
phần giữ thành mạnh nhất. **17** Khi quân trong thành
xông ra giao chiến, có một số chiến sĩ Ít-ra-ên tử trận, U-
ri, người Hê-tít cũng chết. **18** Rồi Giô-áp sai người báo tin
chiến trận cho Đa-vít. **19** Ông dặn người đem tin: "Báo
xong, **20** nếu vua nổi giận hỏi: 'Sao lại tiến gần thành mà
chiến đấu? Không biết địch sẽ từ thành bắn xuống sao?
21 Không phải A-bi-mê-léc, con Giê-ru-ba-anh ở Thê-bết
bị một người đàn bà từ trên thành ném thớt cối xuống

sao? Tại sao vẫn còn đến gần thành?' Lúc ấy anh hãy nói: 'Cả U-ri, người Hê-tít cũng tử trận.'" **22** Vậy, người ấy theo lời Giô-áp dặn, báo mọi việc cho Đa-vít. **23** Người ấy còn giải thích: "Ban đầu địch quân thắng thế, xông ra tấn công tận ngoài đồng, nhưng sau bị ta đánh lui. Ta dồn địch về đến cổng thành, **24** nhưng lúc ấy, địch từ trên thành bắn tên xuống, giết mất mấy người của vua, cả U-ri người, Hê-tít cũng chết nữa." **25** Đa-vít bảo người đưa tin trấn an Giô-áp: "Đừng lo gì về việc này, vì gươm giáo sát hại người này người kia vô chừng. Cứ công hãm ráo riết rồi sẽ chiếm được thành." **26** Khi được tin U-ri tử trận, Bát-sê-ba than khóc chồng. **27** Qua thời kỳ cư tang, Đa-vít rước Bát-sê-ba về cung, và cưới làm vợ. Nàng sinh một con trai. Tuy nhiên, việc Đa-vít đã làm là một điều ác trước mắt Chúa Hằng Hữu.

12 Chúa Hằng Hữu sai Na-than đến gặp Đa-vít. Ông kể cho Đa-vít nghe câu chuyện này: "Trong thành kia có hai người, một giàu một nghèo. **2** Người giàu có vô số bò và chiên; **3** còn người nghèo chẳng có gì ngoài một con chiên cái người ấy mua được và nuôi nó lớn lên trong nhà cùng với con cái mình. Người cho nó ăn thứ gì mình ăn, uống thứ gì mình uống, và cho ngủ trong lòng mình, như con gái nhỏ của mình vậy. **4** Hôm nọ, người giàu có khách đến thăm. Người này không muốn bắt bò, chiên mình đãi khách, nên bắt con chiên của người nghèo làm thịt khoản đãi." **5** Nghe chuyện, Đa-vít rất tức giận người giàu, và nói: "Ta thề trước Chúa Hằng Hữu hằng sống, một người hành động tàn nhẫn như thế đáng chết lắm. **6** Ngoài ra người ấy còn phải bồi thường bốn con chiên

cho người kia.” **7** Na-than nói: “Vua chính là người ấy.
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Ta
xức dầu cho ngươi làm vua Ít-ra-ên, cứu ngươi khỏi tay
Sau-lơ, **8** cho ngươi nhà và cả vợ của chủ ngươi, cho
ngươi cai trị cả Giu-đa và Ít-ra-ên. Nếu vẫn chưa đủ, Ta
còn sẽ cho thêm nhiều thứ nữa. **9** Tại sao ngươi dám coi
thường điều răn của Chúa Hằng Hữu, làm điều tà ác,
mượn lưỡi gươm người Am-môn giết U-ri, người Hê-tít,
rồi cướp vợ người. **10** Vậy, vì ngươi coi thường Ta, cướp
vợ U-ri, người Hê-tít, nên gươm sẽ không tha gia đình
ngươi. **11** Chúa Hằng Hữu còn cho chính người trong gia
đình ngươi nổi lên làm hại ngươi. Vợ ngươi sẽ bị bắt đi
làm vợ người khác, người ấy sẽ ngủ với vợ ngươi giữa
thanh thiên bạch nhật. **12** Ngươi làm chuyện này thầm
kín, nhưng Ta sẽ phạt ngươi công khai, trước mắt mọi
người Ít-ra-ên.’” **13** Đa-vít thú tội với Na-than: “Ta có tội
với Chúa Hằng Hữu.” Na-than nói: “Chúa Hằng Hữu tha
tội cho vua, vua không chết đâu. **14** Tuy nhiên, vì vua đã
tạo cơ hội cho kẻ thù xúc phạm Danh Chúa, nên đứa bé
vừa sinh phải chết.” **15** Nói xong, Na-than ra về. Chúa
Hằng Hữu khiến con Bát-sê-ba mới sinh bị đau ốm. **16**
Đa-vít cầu xin Đức Chúa Trời chữa cho đứa bé. Vua nhịn
ăn, suốt đêm nằm dưới đất. **17** Những người lớn tuổi
trong hoàng gia đến đỡ vua dậy, nhưng vua cứ nằm dưới
đất và không chịu ăn. **18** Đến ngày thứ bảy, đứa bé chết.
Các cận thần không dám cho Đa-vít hay, vì họ bảo nhau:
“Khi đứa bé còn sống, ta nói, vua quay lưng đi. Nay ta
nói nó chết rồi, không biết vua còn phản ứng thế nào, sợ
có hại cho vua.” **19** Nhưng khi Đa-vít thấy họ thầm thì

bàn tán, vua biết đứa bé đã chết, liền hỏi: "Nó chết rồi phải không?" Họ thưa: "Dạ, phải." **20** Đa-vít dậy tắm rửa, xức dầu, thay áo, lên Đền Tạm thờ lạy Chúa Hằng Hữu, rồi về cung, bảo dọn thức ăn cho mình. **21** Các cận thần ngạc nhiên, hỏi: "Vua hành động như thế có nghĩa gì? Khi đứa bé còn sống, vua nhịn ăn, khóc lóc; nhưng khi nó chết, vua dậy, ăn uống." **22** Vua đáp: "Khi nó còn sống, ta nhịn ăn, khóc lóc vì nghĩ rằng biết đâu Chúa Hằng Hữu sẽ thương tình, cho nó sống. **23** Nay nó chết rồi, ta còn nhịn ăn làm gì? Có đem nó trở lại được đâu? Ta sẽ đến với nó, chứ nó không về với ta." **24** Đa-vít an ủi Bát-sê-ba vợ mình, ăn ở với nàng, nàng thụ thai và sinh một đứa con trai khác. Vua đặt tên nó là Sa-lô-môn. Chúa Hằng Hữu thương yêu đứa bé **25** nên sai Tiên tri Na-than đến thăm và đặt tên đứa bé là Giê-đi-đia, (nghĩa là "Chúa Hằng Hữu thương yêu"). **26** Lúc ấy, Giô-áp đang tấn công thành Ráp-ba, đế đô của người Am-môn. **27** Ông sai sứ giả về trình với Đa-vít: "Tôi đánh thành Ráp-ba, và chiếm được nguồn nước. **28** Bây giờ, xin vua đem quân còn lại đến chiếm nốt thành để tôi khỏi chiếm thành và người ta khỏi lấy tên tôi đặt cho thành." **29** Đa-vít đem quân tới chiếm thành Ráp-ba, thu được vô số chiến lợi phẩm. **30** Đa-vít còn lấy vương miện của vua Am-môn đang đội, đặt lên đầu mình. Vương miện này bằng vàng chạm ngọc, rất nặng. **31** Đa-vít bắt dân thành này về làm lao công, sử dụng cưa, cuốc, và làm việc trong lò gạch. Dân các thành khác của người Am-môn cũng chịu chung số phận. Rồi Đa-vít kéo quân về Giê-ru-sa-lem.

13 Hoàng tử Áp-sa-lôm, con Vua Đa-vít có một em gái
rất đẹp tên là Ta-ma. Am-nôn, anh cùng cha khác mẹ của
nàng, say mê nàng. **2** Nhưng vì Công chúa Ta-ma là một
trinh nữ nên Am-nôn khó lòng tiếp xúc với nàng. Am-
nôn sinh ra tương tư đến bệnh. **3** Am-nôn có một người
bạn rất khôn lanh tên là Giô-na-đáp, con Si-mê-i, anh Đa-
vít. **4** Một hôm Giô-na-đáp hỏi Am-nôn: "Sao hoàng tử
mỗi ngày một tiều tụy vậy? Có chuyện gì không?" Am-
nôn tâm sự: "Tôi yêu say mê Ta-ma, em của Áp-sa-lôm."
5 Giô-na-đáp bàn kế: "Này nhá, hoàng tử giả bệnh, nằm
trên giường, khi vua cha đến thăm, hoàng tử nói: 'Xin
cho Ta-ma đến đây nấu nướng, săn sóc miếng ăn cho
con.'" **6** Vậy, Am-nôn theo kế thi hành. Khi vua đến, Am-
nôn xin vua cho Ta-ma em gái mình đến làm bánh cho
mình ăn. **7** Đa-vít sai người gọi Ta-ma, bảo nàng đến nhà
Am-nôn, nấu ăn cho anh. **8** Ta-ma đến, lấy bột nhồi, làm
bánh đem nướng trước mặt anh mình. Lúc ấy Am-nôn
đang nằm trên giường. **9** Nhưng khi nàng đem bánh lên,
Am-nôn từ chối không ăn, bảo: "Mọi người khác ra đi
khỏi đây." Họ vâng lời, ra khỏi nhà. **10** Am-nôn nói với
Ta-ma: "Bưng bánh vào phòng cho anh ăn." Ta-ma vâng
lời anh. **11** Nhưng khi nàng đem bánh tới, Am-nôn nắm
lấy nàng, nói: "Ngủ với anh." **12** Nàng phản đối: "Đừng
anh, đừng ép tôi. Trong Ít-ra-ên không ai làm chuyện ô
nhục điên rồ như thế. **13** Phần tôi, tôi sẽ mang nhục này
đi đâu? Còn anh, sẽ bị coi là phường phóng đãng. Vậy,
xin anh hãy thưa với vua, chắc vua sẽ không cấm anh
cưới tôi đâu." **14** Nhưng Am-nôn không chịu nghe nàng
và dùng sức mạnh cưỡng hiếp nàng. **15** Rồi bỗng nhiên,

Am-nôn đổi yêu ra ghét. Bây giờ Am-nôn ghét nàng còn
hơn khi say mê nàng nữa, nên quay sang đuổi nàng: "Đi
ra khỏi đây!" **16** Ta-ma nói: "Đừng anh, đừng làm một
việc xấu hơn việc anh vừa mới làm." Nhưng Am-nôn
không nghe, **17** gọi đầy tớ bảo đuổi nàng ra rồi đóng cửa
lại. **18** Vậy, đầy tớ kéo nàng ra ngoài và đóng cửa lại. Lúc
ấy nàng mặc một chiếc áo dài có tay cũng như các công
chúa trinh trắng khác thường mặc. **19** Ta-ma lấy tro bỏ
lên đầu, xé rách áo dài đang mặc, hai tay ôm đầu, vừa đi
vừa khóc. **20** Áp-sa-lôm, anh Ta-ma, hỏi nàng: "Am-nôn
cưỡng hiếp em phải không? Từ giờ em hãy giữ im lặng.
Dù sao người ấy cũng là anh của em. Không cần phải lo
lắng." Từ đó, Ta-ma sống cô đơn buồn thảm trong nhà
Áp-sa-lôm, anh mình. **21** Vua Đa-vít nghe được chuyện
này, rất tức giận. **22** Còn Áp-sa-lôm ghét cay ghét đắng
Am-nôn về việc người ấy đã làm với em mình. **23** Hai
năm sau, nhân dịp Áp-sa-lôm có cuộc xén lông chiên ở
Ba-anh Hát-so, gần Ép-ra-im, Áp-sa-lôm sai mời tất cả
các hoàng tử đến dự. **24** Ông đến thưa với vua: "Nhân
ngày con tổ chức xén lông chiên, xin mời vua và quần
thần đến chơi." **25** Vua đáp: "Không nên, nếu mọi người
kéo tới thì con sẽ không lo xuể." Dù Áp-sa-lôm năn nỉ,
vua chỉ chúc phước cho chứ không nhận lời. **26** Áp-sa-
lôm lại thưa: "Nếu cha không đi, xin cho anh Am-nôn
đi vậy." Vua hỏi: "Tại sao Am-nôn phải đi?" **27** Nhưng
Áp-sa-lôm năn nỉ mãi cho đến khi vua bằng lòng cho
Am-nôn và các hoàng tử đi. **28** Áp-sa-lôm dặn các đầy tớ
mình: "Hãy đợi khi Am-nôn uống say; ta sẽ ra dấu thì các
ngươi giết hắn! Đừng sợ, vì các ngươi chỉ vâng theo lệnh

ta.” **29** Vậy, các đầy tớ Áp-sa-lôm giết Am-nôn theo lệnh
chủ. Các hoàng tử khác vội vàng cưỡi la chạy trốn. **30** Họ
chưa về tới, Đa-vít được tin báo “Áp-sa-lôm giết hết các
hoàng tử, không sót một người.” **31** Vua đứng dậy, xé áo
mình, rồi phủ phục dưới đất. Quần thần có mặt tại đó
cũng đều xé áo mình. **32** Lúc ấy, Giô-na-đáp, con Si-mê-i,
anh Đa-vít, lên tiếng: “Không phải tất cả các hoàng tử
đều bị giết đâu. Chỉ một mình Am-nôn chết mà thôi. Vì
Áp-sa-lôm đã chủ tâm xếp đặt việc này từ ngày Ta-ma bị
Am-nôn cưỡng hiếp. **33** Vậy xin đừng buồn phiền quá về
chuyện ấy vì tưởng rằng các con trai vua đều chết hết.
Chỉ một mình Am-nôn chết mà thôi” **34** Lúc ấy, Áp-sa-
lôm bỏ trốn. Người lính đứng trên vọng canh nhìn ra,
thấy một đám đông từ xa đi tới theo lối ven đồi. **35** Giô-
na-đáp thưa với Đa-vít: “Các hoàng tử về đó! Đúng như
tôi vừa nói.” **36** Vừa lúc ấy các hoàng tử chạy vào, khóc
lóc. Vua và quần thần cũng khóc. **37** Đa-vít ngày ngày
khóc thương con mình là Am-nôn. Còn Áp-sa-lôm chạy
đến Ghê-sua, ở với vua Thanh-mai, con A-mi-hút. **38** Áp-
sa-lôm ở lại Ghê-sua ba năm. **39** Lúc ấy, Vua Đa-vít bắt
đầu nguôi ngoai việc Am-nôn mất, ông chạnh nhớ đến
Áp-sa-lôm.

14 Giô-áp thấy vua có lòng thương nhớ Áp-sa-lôm, **2**
Giô-áp sai người đi Thê-cô-a, mời một người đàn bà khôn
khéo đến, bảo bà: “Bà phải mặc tang phục, không xức
dầu, giả làm một người để tang lâu ngày, **3** và đi nói
với vua những lời tôi dặn.” Và Giô-áp dặn bà những lời
phải nói. **4** Đến trước mặt vua, người đàn bà phủ phục
dưới đất, rồi nói: “Xin vua giúp tôi một việc!” **5** Vua hỏi:

“Ngươi có việc gì cần ta giúp?” Bà thưa: “Tôi ở góa từ
ngày chồng tôi mất để nuôi hai đứa con trai. **6** Một hôm,
chúng nó cãi nhau ở ngoài đồng. Vì không có ai can gián
nên đứa này đánh đứa kia chết. **7** Bây giờ, mọi người
trong gia đình đòi tôi giao đứa con còn lại cho họ giết
đi, để trả thù cho đứa chết. Như vậy, họ định dập tắt
cụm than hồng còn lại, không chừa ai nối danh nối dõi
chồng tôi cả.” **8** Vua nói: “Ngươi cứ an tâm về nhà đi.
Ta sẽ truyền lệnh về việc này.” **9** Người đàn bà Thê-cô-
a lại thưa: “Xin đội ơn vua; tôi và gia đình nhà cha tôi
gánh chịu trách nhiệm, còn vua và ngôi vua vô tội.” **10**
Vua dặn: “Nếu có ai nói năng điều gì, thì dẫn người ấy
đến đây. Như vậy họ sẽ không động đến ngươi nữa.” **11**
Bà ấy năn nỉ: “Xin vua thề trước Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của vua rằng con tôi sẽ không bị người nào
báo thù giết hại.” Vua thề: “Con ngươi sẽ không mất một
sợi tóc.” **12** Đến đây, người đàn bà nói: “Xin vua cho tôi
thưa thêm một lời.” Vua bảo: “Nói đi.” **13** Bà ấy tiếp:
“Tại sao vua không xử mọi người dân Đức Chúa Trời
như nhau? Quyết định việc tôi như thế, vua đã kết án
chính mình, vì vua không đem người con bị đày về. **14**
Người nào rồi cũng có ngày chết, như nước đổ trên đất,
không hốt lại được. Nhưng Đức Chúa Trời không cất
mạng sống đi; Ngài có cách đem những người bị đày đọa
trở về. **15** Hôm nay, sở dĩ tôi đến đây xin vua cứu mạng
con tôi khỏi tay những người đe dọa tiêu diệt chúng tôi,
16 không cho chúng tôi hưởng cơ nghiệp Đức Chúa Trời
ban cho **17** vì tôi nghĩ rằng vua có quyền đem lại bình an
cho chúng tôi, và vua giống như thiên sứ của Đức Chúa

Trời, phân biệt thiện ác. Cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua ở với vua." **18** Vua nói: "Ta muốn hỏi một điều, đừng giấu ta." Người ấy thưa: "Xin vua cứ hỏi." **19** Vua hỏi: "Có phải Giô-áp xếp đặt việc này không?" Bà thưa: "Không ai chối cãi gì với vua được. Đúng thế, chính Tướng Giô-áp đã sai tôi, dặn tôi những lời phải nói. **20** Vì muốn đặt sự việc dưới hình thức khác, nên Giô-áp đã làm như thế. Nhưng vua khôn ngoan như một thiên sứ của Đức Chúa Trời, biết hết mọi việc xảy ra chung quanh chúng ta!" **21** Vua bảo Giô-áp: "Thôi được! Hãy đưa Áp-sa-lôm về đây." **22** Giô-áp phủ phục dưới đất vái lạy, chúc phước lành cho vua và nói: "Hôm nay tôi biết được vua có thiện cảm với tôi, nên mới thỏa mãn điều tôi thỉnh cầu." **23** Nói xong, Giô-áp đứng lên đi Ghê-sua, đem Áp-sa-lôm về Giê-ru-sa-lem. **24** Vua ra lệnh: "Áp-sa-lôm phải ở nhà, không được thấy mặt ta." Vậy Áp-sa-lôm không được diện kiến vua. **25** Lúc ấy trong cả nước Ít-ra-ên không có người nào đẹp bằng Áp-sa-lôm, thân thể không có một khuyết điểm nào cả, được nhiều người khen chuộng. **26** Mỗi năm ông phải cắt tóc một lần vì tóc nhiều quá. Số tóc cắt đem cân được 2,3 ký theo cân hoàng gia. **27** Ông có ba trai và một gái. Cô con gái rất xinh đẹp tên là Ta-ma. **28** Sau hai năm ở Giê-ru-sa-lem nhưng không được thấy mặt vua cha, **29** Áp-sa-lôm cho mời Giô-áp đến, định nhờ tâu giùm với vua, nhưng Giô-áp không đến. Mời lần thứ hai cũng không thấy Giô-áp, **30** nên Áp-sa-lôm bảo đầy tớ: "Đi đốt ruộng lúa mạch của Giô-áp ở bên cạnh ruộng ta đi." Các đầy tớ vâng lời. **31** Giô-áp đến, hỏi Áp-sa-lôm: "Tại sao đầy tớ của hoàng tử

đốt ruộng tôi?” **32** Áp-sa-lôm đáp Giô-áp: “Vì tôi muốn
gặp mặt để nhờ ông đi nói với vua giùm: ‘Tại sao đem tôi
về đây làm gì? Thà cứ để cho tôi ở Ghê-sua còn hơn. Bây
giờ, xin vua cho tôi được diện kiến. Nếu xét thấy tôi có
tội, vua cứ việc giết tôi đi.’” **33** Vậy, Giô-áp nói lại với
vua. Vua đòi Áp-sa-lôm vào. Ông cúi gập mình, đầu chấm
đất trước mặt vua, và vua hôn Áp-sa-lôm.

15 Sau đó, Áp-sa-lôm sắm một cỗ xe ngựa; có năm mươi
người chạy trước xe. **2** Áp-sa-lôm cũng thường dậy sớm,
đi ra đứng bên cổng thành, đợi có ai đi kiện, xin vua xét
xử, thì gọi đến hỏi: “Ông từ đâu đến?” Khi người kia đáp:
“Từ thành nọ, đại tộc kia,” **3** Áp-sa-lôm liền nói: “Trong
việc này, tôi xét thấy ông hoàn toàn phải. Nhưng tiếc
thay, người của vua đâu có nghe ông.” **4** Áp-sa-lôm tiếp:
“Nếu tôi làm phán quan, ai có vụ thưa kiện gì đến với tôi,
tôi sẽ công minh xét xử cho người ấy!” **5** Và, hễ có người
nào cung kính vái chào Áp-sa-lôm, ông liền dang tay ôm
lấy người ấy mà hôn. **6** Hành động như thế, Áp-sa-lôm
lấy lòng được nhiều người Ít-ra-ên. **7** Bốn năm sau, một
hôm Áp-sa-lôm thưa với vua: “Xin cho phép con đi Hếp-
rôn dâng lễ vật thề nguyện lên Chúa Hằng Hữu. **8** Vì
lúc còn ở Ghê-sua thuộc xứ A-ram, con có khấn nguyện:
‘Nếu Chúa Hằng Hữu đem con về Giê-ru-sa-lem, con sẽ
dâng lễ vật lên Ngài.’” **9** Vua nói: “Chúc con đi bình an.”
Vậy, Áp-sa-lôm đi Hếp-rôn. **10** Tại đây, ông bí mật sai
người đi khắp các đại tộc Ít-ra-ên xúi giục dân nổi loạn
và căn dặn: “Khi nghe tiếng kèn thổi, anh em sẽ la lên:
‘Áp-sa-lôm làm vua ở Hếp-rôn.’” **11** Khi rời Giê-ru-sa-
lem, Áp-sa-lôm có mời 200 quan khách cùng đi với mình,

nhưng họ không biết gì về mưu phản của ông. **12** Lúc
dâng lễ, Áp-sa-lôm cho mời cả A-hi-tô-phe người Ghi-lô,
là một cố vấn của Đa-vít, về với mình. Vậy cuộc nổi loạn
lan rộng, số người theo ngày càng đông. **13** Có người đến
báo cho Đa-vít: "Lòng dân ngả qua ủng hộ Áp-sa-lôm." **14**
Đa-vít bảo quần thần đang ở với mình tại Giê-ru-sa-lem:
"Chúng ta phải chạy ngay; nếu đợi Áp-sa-lôm đến, cả
chúng ta và dân trong thành đều bị tàn sát." **15** Quần
thần thưa: "Bất kỳ điều gì vua quyết định, chúng tôi xin
thi hành." **16** Vậy, vua và toàn thể hoàng gia vội vàng ra
đi, chỉ có mười cung phi ở lại để giữ cung. **17** Vua đi
trước, mọi người theo sau. Ra đến cuối thành, **18** vua
dừng lại cho mọi người đi trước. Có tất cả 600 người từ
đất Gát theo Đa-vít cùng tất cả thị vệ của vua. **19** Vua
bảo Y-tai người Ghi-tít: "Ông theo chúng tôi làm gì? Tôi
nghĩ ông nên quay lại với vua mới, vì ông là người ngoại
quốc bỏ quê hương. **20** Ông vừa đến với chúng tôi hôm
qua, hôm nay tôi không muốn ông theo chúng tôi lang
thang chưa biết về đâu. Ông nên dẫn anh em người Ghi-
tít quay về đi thôi. Cầu cho ông giữ được lòng nhân ái và
trung thực." **21** Nhưng Y-tai đáp: "Tôi thề trước Đức
Chúa Trời và trên mạng sống vua, vua đi đâu tôi theo đó,
dù chết hay sống cũng không màng." **22** Vua nói: "Đã thế
thì đi!" Vậy Y-tai cùng toán quân mình với con cái đều đi
lên trước. **23** Thấy vua và mọi người đi qua, ai cũng phải
mủi lòng rơi lệ. Đoàn người băng suối Kít-rôn tiến về
phía hoang mạc. **24** Có A-bia-tha, Xa-đốc và người Lê-vi
đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đi nữa. Họ đặt
Hòm xuống, chờ cho đoàn người đi qua trước. **25** Nhưng

vua nói với Xa-đốc: “Ông hãy đem Hòm của Đức Chúa
Trời trở vào thành. Nếu tôi được Chúa Hằng Hữu đoái
hoài, Ngài sẽ cho tôi về để thấy Hòm và Đền Tạm Ngài
ngự. **26** Nhưng nếu Chúa không ưa thích tôi nữa, xin
Ngài làm cho tôi điều Ngài muốn.” **27** Vua thì thầm với
Thầy Tế lễ Xa-đốc: “Chắc ông hiểu ý tôi: Ông và A-bia-tha
trở về thành với A-hi-mát con ông và Giô-na-than con A-
bia-tha. **28** Tôi sẽ chờ tin ông bên sông nơi nước cạn.” **29**
Vậy Xa-đốc và A-bia-tha đem Hòm của Đức Chúa Trời về
Giê-ru-sa-lem rồi ở lại đó. **30** Đa-vít lên Núi Ô-liu, đi chân
không, trùm đầu lại, vừa đi vừa khóc. Những người khác
cũng khóc lóc, trùm đầu. **31** Khi nghe tin A-hi-tô-phe
theo Áp-sa-lôm, Đa-vít cầu: “Lạy Chúa Hằng Hữu xin làm
cho lời khuyên của A-hi-tô-phe ra ngớ ngẩn.” **32** Lên đến
đỉnh núi, nơi người ta thờ phụng Đức Chúa Trời, Đa-vít
thấy Hu-sai người Ạt-kít đầu phủ bụi đất, áo xé rách, đến
tìm mình. **33** Đa-vít rỉ tai Hu-sai: “Đi với tôi, ông chỉ thêm
gánh nặng cho tôi; **34** nhưng nếu ông trở về Giê-ru-sa-
lem, nói với Áp-sa-lôm: ‘Tôi xin cố vấn vua như đã cố
vấn cha vua,’ ông sẽ vì tôi phá hỏng mưu kế của A-hi-tô-
phe. **35** Bên ông còn có hai Thầy Tế lễ Xa-đốc và A-bia-
tha. Nếu ông biết được tin gì trong cung vua, cứ cho họ
hay. **36** Họ sẽ sai con là A-hi-mát (con Xa-đốc) và Giô-na-
than (con A-bia-tha) đi báo tin cho tôi.” **37** Vậy Hu-sai, là
bạn của Đa-vít, về đến Giê-ru-sa-lem đúng ngay lúc Áp-
sa-lôm vào thành.

16 Vừa đi quá đỉnh núi, Đa-vít gặp Di-ba, đầy tớ của Mê-
phi-bô-sết. Di-ba dẫn hai con lừa trên lưng chất 200 ổ
bánh, 100 bánh nho khô, 100 trái cây mùa hè, và 100 bầu

rượu. **2** Vua hỏi: "Ông đem các thức ăn này đi đâu?" Di-ba thưa: "Đem lừa cho người nhà của vua cưỡi, bánh và các trái mùa hè cho các thanh niên ăn, rượu cho người ngất xỉu giữa hoang mạc uống." **3** Vua lại hỏi: "Mê-phi-bô-sết ở đâu?" Di-ba thưa: "Ông ấy ở lại Giê-ru-sa-lem, vì nói rằng: 'Ngày nay nhà Ít-ra-ên sẽ trả lại cho ta ngôi nước của ông cha ta.'" **4** Nghe thế vua nói: "Thế thì tất cả tài sản của Mê-phi-bô-sết về phần ông." Di-ba thưa: "Xin cúi lạy vua. Chỉ cầu được vua thương tình." **5** Khi Vua Đa-vít đến Ba-hu-rim, có một người từ nơi này đi ra chửi rủa vua. Người này là Si-mê-i, con Ghê-ra, họ hàng với Sau-lơ. **6** Si-mê-i nhặt đá ném Đa-vít và quần thần. Các dũng sĩ và mọi người đứng quanh để bảo vệ vua. **7** Người ấy luôn miệng chửi rủa: "Quân sát nhân, phường đê tiện, cút đi nơi khác! **8** Đức Chúa Trời báo oán cho gia đình Sau-lơ, máu họ đổ trên đầu ngươi. Ngươi cướp ngôi Sau-lơ, nhưng Đức Chúa Trời lấy ngôi lại đem cho Áp-sa-lôm con ngươi. Bây giờ ngươi bị hoạn nạn vì ngươi là đứa sát nhân." **9** A-bi-sai, con Xê-ru-gia nói với vua: "Phường chó chết này sao dám chửi vua. Xin cho tôi đi lấy đầu nó!" **10** Vua nói: "Hỡi các con của Xê-ru-gia, không việc gì đến ông. Nếu Chúa phán người này nguyền rủa, ta là ai mà dám phản đối? **11** Con ruột ta còn muốn giết ta huống hồ người Bên-gia-min này. Cứ để cho người ấy nguyền rủa, vì Chúa Hằng Hữu phán bảo người ấy làm. **12** Biết đâu Chúa Hằng Hữu sẽ trông thấy nỗi khổ của ta, ban phước lành cho ta vì ta đã chịu những lời chửi rủa này." **13** Vậy Đa-vít và đoàn người tiếp tục đi, còn Si-mê-i đi vòng qua sườn đồi bên kia, vừa đi vừa rủa, vừa

ném đá và hất tung bụi đất. **14** Đến Sông Giô-đan, vua và
đoàn người đều mỏi mệt, nên dừng lại nghỉ ngơi. **15** Áp-
sa-lôm, những người Ít-ra-ên theo ông và A-hi-tô-phe
vào Giê-ru-sa-lem. **16** Hu-sai, người Ạt-kít, bạn của Đa-
vít, đến với Áp-sa-lôm, và tung hô: "Hoàng đế vạn tuế,
Hoàng đế vạn tuế!" **17** Áp-sa-lôm hỏi: "Đây là cách ông tỏ
lòng chân thành với bạn mình sao? Tại sao ông không đi
theo bạn ông?" **18** Hu-sai thưa: "Người được Chúa Hằng
Hữu và toàn dân Ít-ra-ên chọn lựa là người tôi theo. **19**
Hơn nữa, tôi nên giúp con của bạn tôi chứ. Tôi xin phò
vua như đã phò cha của vua vậy." **20** Áp-sa-lôm quay
sang nói với A-hi-tô-phe: "Vậy, ông góp ý cho biết ta nên
làm gì?" **21** A-hi-tô-phe bàn: "Vua nên đến cùng các cung
phi của vua cha để lại giữ cung. Khi mọi người thấy vua
công khai sỉ nhục cha như vậy, người phe vua mới mạnh
bạo lên." **22** Vậy, người ta che một cái lều trên nóc cung
và trước mặt mọi người, Áp-sa-lôm vào lều với các cung
phi của vua cha. **23** Lúc ấy, lời bàn của A-hi-tô-phe được
coi như lời Đức Chúa Trời, vì thế A-hi-tô-phe bàn điều gì,
Áp-sa-lôm làm điều ấy, cũng như Đa-vít trước kia vậy.

17 A-hi-tô-phe lại đề nghị với Áp-sa-lôm: "Để tôi chọn
12.000 quân, đuổi theo Đa-vít ngay đêm nay. **2** Trong lúc
ông ấy đang mỏi mệt, chán nản, tôi sẽ xông đến tấn công,
thế nào ông ấy cũng hoảng hốt, mọi người sẽ bỏ chạy, tôi
sẽ giết một mình Đa-vít, **3** còn mọi người khác tôi sẽ
đem về với vua. Chỉ giết một người, mà mọi người được
hưởng thái bình." **4** Áp-sa-lôm và các trưởng lão Ít-ra-ên
đều cho lời bàn này là chí lý. **5** Nhưng Áp-sa-lôm nói:
"Mời Hu-sai, người Ạt-kít đến đây, xem thử ông ta có ý

kiến gì không." **6** Khi Hu-sai đến, Áp-sa-lôm kể cho ông
nghe lời A-hi-tô-phe bàn, rồi hỏi: "Ta có nên làm như thế
không? Nếu không, ông cho biết ý kiến." **7** Hu-sai đáp:
"Lần này mưu của A-hi-tô-phe không hay. **8** Vua biết rõ,
cha của vua và thuộc hạ toàn là dũng sĩ, nay họ đang giận
dữ khác nào gấu cái bị bắt mất con. Ngoài ra, cha của vua
là người thạo việc chiến trường, ông ấy không ngủ đêm
giữa đám ba quân đâu. **9** Có lẽ ông đang ẩn trong hang
hố hoặc một nơi nào đó. Nếu ngay trận đầu, một số quân
ta bị chém ngã, ai nghe cũng sẽ nói: 'Phe Áp-sa-lôm bị
tàn sát vô số.' **10** Lúc ấy, dù người can đảm, có lòng dạ
như sư tử cũng phải khiếp vía, vì ai trong Ít-ra-ên cũng
biết cha của vua là một dũng sĩ và thuộc hạ ông đều là
người gan dạ. **11** Vậy tôi đề nghị ta nên kêu gọi toàn
quốc, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba. Quân số sẽ đông như
cát biển, và vua thân hành cầm quân ra trận. **12** Như thế,
nếu biết được Đa-vít đang ở nơi nào, ta sẽ bủa vây tấn
công, trùm kín đối phương như sương phủ đất và giết
sạch không chừa một người. **13** Nếu ông ấy rút vào một
thành nào, đại quân Ít-ra-ên sẽ lấy dây thừng kéo đổ
thành, đùa cả xuống thung lũng, không chừa một viên
sỏi." **14** Áp-sa-lôm và mọi người nói: "Mưu của Hu-sai
hay hơn kế của A-hi-tô-phe," vì Chúa Hằng Hữu đã làm
cho mưu của A-hi-tô-phe bị bác bỏ để giáng họa lên Áp-
sa-lôm. **15** Hu-sai báo cho hai Thầy Tế lễ Xa-đốc và A-bia-
tha hay lời bàn của A-hi-tô-phe và lời đề nghị của mình
trước mặt Áp-sa-lôm và các trưởng lão. **16** Ông dặn họ:
"Lập tức sai người đi nói với Vua Đa-vít: 'Đêm nay đừng
ở bên khúc sông cạn nữa, nhưng phải qua sông ngay, nếu

không vua và mọi người sẽ bị hại.'" **17** Vì sợ bại lộ nên
Giô-na-than và A-hi-mát không vào thành, nhưng chờ ở
Ên-rô-ghên cho đến khi một đầy tớ gái mang tin đến, để
họ đi báo lại cho Đa-vít. **18** Nhưng có một thiếu niên thấy
họ, báo cho Áp-sa-lôm. Hai người liền trốn đến Ba-hu-
rim, vào nhà một người kia. Nhà này có một cái giếng
ngoài sân, họ leo xuống giếng. **19** Vợ người chủ nhà lấy
vải phủ miệng giếng, rải thóc lên trên để không ai nghi
ngờ. **20** Khi người của Áp-sa-lôm đến hỏi: "Chị có thấy
Giô-na-than và A-hi-mát không?" Người ấy đáp: "Họ đi
qua suối rồi." Người của Áp-sa-lôm tìm một hồi chẳng
thấy, nên quay về Giê-ru-sa-lem. **21** Sau khi họ đi khỏi,
hai người ở dưới giếng leo lên, đi báo tin cho Đa-vít, kể
lại lời bàn của A-hi-tô-phe và nói: "Xin vua sang sông
ngay." **22** Đa-vít và những người theo ông qua đến bờ
bên kia Sông Giô-đan trước khi trời sáng. **23** A-hi-tô-phe
thấy kế mình bàn không ai theo, liền thắng lừa về quê.
Sau khi xếp đặt mọi việc trong nhà, ông treo cổ tự tử.
Người ta chôn A-hi-tô-phe cạnh mộ cha ông. **24** Đa-vít
đến Ma-ha-na-im trong khi Áp-sa-lôm kéo đại quân Ít-ra-
ên qua Sông Giô-đan. **25** Áp-sa-lôm chỉ định A-ma-sa làm
tướng chỉ huy quân đội thay thế Giô-áp (Giô-áp là chú họ
của A-ma-sa, vì mẹ A-ma-sa, bà A-bi-ga-in, có chồng là
Ích-ra, người Ít-ra-ên, con của bà Na-hách, bà này là chị
của mẹ Giô-áp, tên là Xê-ru-gia.) **26** Áp-sa-lôm và quân
đội Ít-ra-ên dừng lại đóng trại trong đất Ga-la-át. **27** Khi
Đa-vít tới Ma-ha-na-im, Sô-bi, con của Na-hách ở Ráp-ba,
thành của người Am-môn, Ma-ki, con của A-mi-ên ở Lô-
đê-ba, và Bát-xi-lai, người Ga-la-át ở Rô-ghê-lim, **28** đem

tiếp tế cho Đa-vít và những người theo ông chăn chiếu,
nồi, chén bát, lúa mì, lúa mạch, bột mì, hạt rang, đậu,
đậu lăng, **29** mật ong, bơ (lấy từ sữa chiên), và phó mát
(lấy từ sữa bò). Họ nói: "Chắc ai cũng mệt mỏi, đói khát
vì phải vượt hoang mạc."

18 Đa-vít kiểm kê quân binh theo mình, chỉ định tướng
chỉ huy nhóm trăm người và nghìn người. **2** Vua chuẩn
bị xuất quân, giao cho Giô-áp, A-bi-sai, con Xê-ru-gia, em
Giô-áp, và Y-tai, người Ghi-tít, mỗi người chỉ huy một
phần ba quân đội. Khi vua tuyên bố: "Ta sẽ thân hành ra
trận với anh em." **3** Nhưng các quan quân liền can gián:
"Không, vua không nên đi. Nếu chẳng may chúng tôi
thua chạy, hay có chết đến phân nửa cũng không quan
trọng. Còn vua, vua quý bằng vạn lần chúng tôi. Nên xin
vua cứ ở trong thành lo việc cứu viện thì hơn." **4** Vua
đành chịu: "Nếu mọi người cho như vậy là hơn thì ta ở
lại vậy." Nói xong, vua ra đứng bên cổng thành. Quân
sĩ theo đội ngũ diễn hành qua cổng trước mặt vua. **5**
Vua truyền lệnh cho các Tướng Giô-áp, A-bi-sai, và Y-tai:
"Phải vì ta nương tay cho Áp-sa-lôm trẻ người non dạ!"
Lệnh vua truyền cho ba vị chỉ huy toàn quân đều nghe
rõ. **6** Vậy họ kéo ra nghênh chiến quân Ít-ra-ên, và hai
bên giao tranh trong rừng Ép-ra-im. **7** Quân Đa-vít đánh
bại quân Ít-ra-ên. Số người bị giết hôm ấy lên đến 20.000.
8 Chiến tranh lan rộng khắp miền, và hôm ấy số người
chết trong rừng sâu nhiều hơn số người bị gươm chém.
9 Quân sĩ Đa-vít gặp Áp-sa-lôm đang cưỡi một con la. Con
la đâm đầu chạy dưới những cành cây chằng chịt của
một cây sồi thật lớn; tóc Áp-sa-lôm vướng vào cành; con

la tiếp tục chạy và ông bị treo chơi vơi trên không. **10** Thấy thế, một thuộc hạ Đa-vít cấp báo với Tướng Giô-áp. **11** Giô-áp hỏi: "Sao? Anh thấy Áp-sa-lôm à? Tại sao không giết đi? Đáng lẽ anh đã được tôi thưởng mười miếng bạc và một dây thắt lưng rồi!" **12** Người ấy đáp Giô-áp: "Dù được một nghìn miếng bạc trong tay, tôi cũng không giết hoàng tử, vì chúng tôi đều nghe lệnh vua truyền cho ông, A-bi-sai, và Y-tai: 'Phải vì ta, đừng hại Áp-sa-lôm.' **13** Nếu tôi có phản phúc giết hoàng tử, rồi thế nào cũng không giấu được vua, và chính ông là người tố cáo tôi." **14** Giô-áp nói: "Ta không phí thì giờ đứng đây nghe anh nữa đâu." Rồi ông lấy ba mũi giáo đâm vào tim Áp-sa-lôm, trong khi Áp-sa-lôm đang còn sống và bị treo trên cây. **15** Mười thanh niên mang khí giới của Giô-áp vây quanh Áp-sa-lôm và đánh ông chết. **16** Giô-áp thổi kèn hiệu thu quân. Quân Giô-áp quay lại, không đuổi theo quân Ít-ra-ên nữa. **17** Họ lấy xác Áp-sa-lôm ném xuống một hố lớn giữa rừng, rồi chất một đống đá lớn phủ lên trên. Quân Ít-ra-ên chạy trốn, ai về nhà nấy. **18** Trước kia, khi Áp-sa-lôm thấy mình chưa có con trai để lưu danh nên có xây một cái bia đá trong Thung Lũng Vua, đặt tên bia theo tên mình. Và cho đến nay bia này vẫn được gọi là Bia Kỷ Niệm Áp-sa-lôm. **19** A-hi-mát con Xa-đốc nói: "Để tôi chạy đi báo tin mừng cho vua, vì Chúa Hằng Hữu đã cứu vua khỏi tay quân thù." **20** Nhưng Giô-áp đáp: "Hôm khác con sẽ làm người đem tin mừng. Tin hôm nay không phải là tin mừng vì hoàng tử chết." **21** Giô-áp gọi một người Cút, bảo: "Đi thuật cho vua điều anh thấy." Người Cút cúi chào Giô-áp rồi chạy

đi. **22** A-hi-mát lại nói với Giô-áp: “Dù thế nào cũng xin
cho tôi chạy theo anh người Cút.” Giô-áp hỏi: “Tại sao
con muốn đi? Con chẳng được khen thưởng gì đâu.” **23**
A-hi-mát năn nỉ: “Dù thế nào đi nữa, xin để tôi đi.” Giô-
áp đành cho đi. A-hi-mát liền theo đường đồng bằng,
chạy vượt qua mặt người Cút. **24** Đa-vít ngồi tại một nơi
giữa hai cổng thành. Lính canh leo lên nóc một cổng
thành, thấy một người đang chạy đến. **25** Lính canh lớn
tiếng báo tin cho vua. Vua nói: “Nếu chạy một mình, tức
là người ấy đem tin.” Khi người kia chạy gần tới, **26** lính
canh thấy một người khác cũng chạy đến, liền gọi người
gác cổng, nói: “Có một người khác chạy đến nữa!” Vua
nói: “Người này cũng đem tin.” **27** Người lính canh nói:
“Người trước có lối chạy giống A-hi-mát, con Xa-đốc.”
Vua nói: “Đó là một người tốt. Chắc người ấy đem tin
lành.” **28** A-hi-mát chạy đến trước vua, nói lớn: “Mọi
việc tốt đẹp,” rồi cúi lạy vua và tiếp: “Tôn vinh Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, Đấng đã trừng phạt
kẻ phản nghịch.” **29** Vua hỏi: “Người trai trẻ Áp-sa-lôm
thế nào, vô sự chứ?” A-hi-mát thưa: “Khi Giô-áp sai tôi
đi, tôi nghe có tiếng huyên náo, nhưng không biết việc
gì xảy ra.” **30** Vua truyền: “Đứng sang một bên.” A-hi-
mát vâng lời. **31** Người Cút chạy đến, nói: “Xin báo tin
mừng cho vua. Hôm nay Chúa Hằng Hữu giải cứu vua
khỏi tay bọn phản loạn.” **32** Vua hỏi: “Còn Áp-sa-lôm
bình an không?” Người Cút thưa: “Cầu cho kẻ thù vua và
những ai nổi dậy làm loạn đều chịu chung số phận như
người ấy.” **33** Vua rất xúc động, bỏ đi lên phòng trên
cổng thành, vừa đi vừa khóc than: “Áp-sa-lôm con ơi,

con ta ơi! Áp-sa-lôm ơi! Ước gì ta được chết thay con. Áp-sa-lôm ơi! Con ơi! Con ta ơi!"

19 Có người cho Giô-áp hay việc vua khóc than thương tiếc Áp-sa-lôm. **2** Hôm ấy ngày vui mừng chiến thắng trở thành ngày quốc tang, khi dân chúng nghe tin vua đau đớn vì cái chết của Hoàng tử Áp-sa-lôm. **3** Quân sĩ trở vào thành lén lút như một đoàn quân bại trận nhục nhã trở về. **4** Vua che mặt, lớn tiếng khóc than: "Áp-sa-lôm, con ơi! Áp-sa-lôm ơi! Con ơi! Con ta ơi!" **5** Giô-áp vào cung, nói với vua: "Hôm nay vua làm hổ mặt bầy tôi vua, những người vừa cứu mạng vua và mạng các hoàng tử, công chúa, hoàng hậu, và cung phi. **6** Hóa ra vua thương người ghét mình và ghét người thương mình. Hôm nay vua tỏ cho mọi người thấy rằng tướng sĩ đối với vua không giá trị gì cả. Và bây giờ tôi biết được rằng nếu Áp-sa-lôm còn sống và tất cả chúng tôi đều chết, thì chắc vua hài lòng lắm. **7** Thôi, xin vua đứng dậy, đi ra nói vài lời vỗ về quân sĩ; nếu không, tôi thề có Chúa Hằng Hữu, không một ai ở lại với vua nội trong đêm nay; và như thế, đây là tai họa lớn nhất vua chưa từng gặp từ thuở niên thiếu đến bây giờ." **8** Vua đứng dậy, ra ngồi ở cổng thành. Khi dân nghe tin này, liền kéo nhau đến với vua. Quân Ít-ra-ên đã thua trận, ai về nhà nấy. **9** Bây giờ, trong các đại tộc Ít-ra-ên, người ta bàn luận sôi nổi về việc rước Vua Đa-vít về kinh đô, vì vua đã cứu nước khỏi thế lực quân thù, khỏi ách người Phi-li-tin. **10** Còn Áp-sa-lôm, người vừa được dân chọn làm vua và vì việc này Đa-vít phải bỏ chạy, nay đã tử trận. **11** Được tin này Đa-vít cử hai Thầy Tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha đi nói với các trưởng lão đại

tộc Giu-đa: “Các đại tộc Ít-ra-ên đều tỏ ý muốn đón vua
về. Tại sao Giu-đa là đại tộc chót ủng hộ việc này? **12** Anh
em là máu mủ ruột thịt của vua, không nên chậm trễ
như thế.” **13** Họ cũng nói với A-ma-sa: “Ông là cốt nhục
của vua. Vua thề sẽ cử ông làm tổng tư lệnh thay thế
Giô-áp.” **14** Và như vậy, Đa-vít được lòng người Giu-đa.
Họ đồng lòng cử đại diện đi đón vua và bầy tôi của vua
về. **15** Trên đường trở về, khi đến Sông Giô-đan, người
Giu-đa kéo đến Ghinh-ganh nghênh đón và hộ tống vua
sang sông. **16** Si-mê-i con Ghê-ra, người Bên-gia-min, ở
Ba-hu-rim vội vàng chạy theo người Giu-đa để đón Vua
Đa-vít. **17** Cùng đi với người này có cả nghìn người Bên-
gia-min. Cũng có Di-ba, đầy tớ của nhà Sau-lơ, dẫn theo
mười lăm con trai và hai mươi đầy tớ, vội vàng đến sông
Giô-đan trước khi vua tới. **18** Họ lội qua khúc sông cạn để
giúp người nhà Đa-vít sang sông Giô-đan và để làm bất
kỳ việc gì vua cần. Khi vua sắp sang sông, Si-mê-i phủ
phục trước mặt Đa-vít. **19** Ông tâu rằng: “Xin vua xá tội
cho tôi. Xin bỏ qua lỗi lầm tôi phạm khi vua rời Giê-ru-
sa-lem ngày nọ, đừng nhớ đến nữa. **20** Vì biết mình có
tội, nên hôm nay tôi mới đến đây trước mọi người khác
trong đại tộc Giô-sép để nghênh đón vua.” **21** A-bi-sai,
con Xê-ru-gia, hỏi: “Si-mê-i đã nguyền rủa người được
Chúa Hằng Hữu xức dầu, không đáng tội chết hay sao?”
22 Nhưng Đa-vít đáp: “Con trai Xê-ru-gia ơi! Việc gì đến
ông? Sao ông lại xung khắc với tôi hôm nay là ngày tôi
khôi phục ngôi nước Ít-ra-ên? Trong một ngày như thế
này, không một người nào trong nước phải bị xử tử cả.”
23 Quay sang Si-mê-i, vua thề: “Ngươi không chết đâu.”

24 Mê-phi-bô-sết, cháu Sau-lơ cũng đến đón vua. Ông
không cắt móng chân cũng không tỉa râu, hay giặt áo, từ
ngày vua ra đi đến ngày vua trở về bình an. **25** Khi ông đi
từ thành Giê-ru-sa-lem đến đón vua, vua hỏi Mê-phi-bô-
sết: "Tại sao anh không đi với ta?" **26** Ông đáp: "Tôi bị
người đầy tớ đánh lừa. Tôi có bảo nó: 'Thắng lừa để ta đi
theo vua,' vì tôi què. **27** Nhưng nó lại đi vu cáo tôi với
vua. Tuy nhiên, vua như thiên sứ của Đức Chúa Trời, nên
xin cứ xử tôi cách nào vua cho là phải. **28** Vì số phận của
đại gia đình tôi đáng lẽ chết cả, thế mà vua cho tôi ngồi
ăn chung bàn, vậy tôi còn gì để phàn nàn nữa?" **29** Vua
trả lời: "Thôi, nói đến việc này nữa làm gì, vì ta đã quyết
định cho anh với Di-ba chia nhau đất đai." **30** Nhưng Mê-
phi-bô-sết nói: "Cho Di-ba tất cả đi, vì vua trở về bình an
là quý rồi." **31** Bát-xi-lai, người Ga-la-át, cũng từ Rô-ghê-
lim đến, tiễn vua qua sông Giô-đan. **32** Ông ta là người đã
cung cấp thực phẩm cho Đa-vít khi vua còn ở Ma-ha-na-
im. Bát-xi-lai rất giàu và nay đã tám mươi tuổi. **33** Vua đề
nghị với Bát-xi-lai: "Ông về Giê-ru-sa-lem với ta, ta sẽ
săn sóc ông." **34** Bát-xi-lai đáp: "Tôi còn sống bao lâu mà
lên Giê-ru-sa-lem với vua? **35** Nay tôi đã tám mươi tuổi,
đâu còn biết thưởng thức rượu ngon vật lạ hay giọng ca
trầm bổng? Thế thì tôi còn ăn hại của vua làm gì? **36** Tôi
chỉ cần được đi với vua qua sông Giô-đan, thế thôi. Còn
chuyện đền đáp ân thưởng xin đừng nói đến làm gì! **37**
Tôi xin phép được về để chết trong thành mình, bên mộ
của cha mẹ mình. Tuy nhiên có Kim-ham đây, xin cho
nó theo vua, và vua đãi nó thế nào tùy ý." **38** Vua đáp:
"Được, Kim-ham đi với ta. Ta sẽ đãi Kim-ham theo ý ông

muốn. Ngoài ra, ông muốn ta giúp gì, ta cũng sẵn sàng."
39 Vậy, vua và mọi người qua sông Giô-đan. Vua hôn và
chúc phước lành cho Bát-xi-lai. Ông quay lại trở về nhà
mình. **40** Vua tiếp tục đi tới Ghinh-ganh, đem Kim-ham
theo. Cả đại tộc Giu-đa và phân nửa các đại tộc Ít-ra-ên
tham dự việc rước vua về. **41** Người Ít-ra-ên phàn nàn
với vua: "Tại sao anh em người Giu-đa chỉ muốn làm một
mình việc rước đón vua và mọi người sang sông Giô-
đan?" **42** Nhưng người Giu-đa đáp: "Vì vua là người đồng
tộc với chúng tôi. Tại sao anh em bất bình? Vua có cho
chúng tôi ăn gì hoặc quà cáp gì cho chúng tôi đâu?" **43**
Người Ít-ra-ên đáp lời người Giu-đa: "Chúng tôi có đến
mười đại tộc, tức có hơn anh em nhiều. Vậy sao anh em
coi thường chúng tôi? Không phải chính chúng tôi nói
đến việc đón vua về trước tiên sao?" Lời qua tiếng lại và
người Giu-đa còn nặng lời hơn người Ít-ra-ên.

20 Lúc ấy có một người trong đám hạ cấp tên là Sê-ba,
con của Bích-ri người Bên-gia-min, đứng ra thổi kèn kêu
gọi người Ít-ra-ên: "Triều đình Đa-vít tan rã rồi! Con của
Gie-sê chẳng giúp ích gì cho chúng ta đâu. Con dân Ít-ra-
ên ơi! Ai về trại nấy đi thôi!" **2** Tất cả người Ít-ra-ên bỏ
Đa-vít, theo Sê-ba. Còn người Giu-đa cứ theo vua, hộ
tống vua từ sông Giô-đan về Giê-ru-sa-lem. **3** Về đến
cung Giê-ru-sa-lem, vua bắt mười cung phi đã ở lại giữ
cung trước kia, cầm giữ tại một nơi, cung cấp vật thực
cần thiết, nhưng không đi lại với họ nữa. Vậy họ bị giam
giữ như ở góa cho đến ngày chết. **4** Vua ra lệnh cho A-
ma-sa tập họp quân đội Giu-đa và trình diện vua trong
hạn ba ngày. **5** A-ma-sa lo việc triệu tập quân đội Giu-đa,

nhưng quá ba ngày mà vẫn chưa hoàn tất sứ mệnh. **6**
Đa-vít bảo A-bi-sai: "Sê-ba có thể nguy hiểm hơn cả Áp-
sa-lôm. Vậy ông dẫn anh em thuộc hạ của ta đuổi theo
người ấy, đừng để nó rút vào thành kiên cố thì tai hại
lắm." **7** Vậy A-bi-sai và Giô-áp từ Giê-ru-sa-lem ra đi,
dẫn theo đoàn vệ binh người Kê-rê-thít, Phê-lết và cả
các dũng sĩ khác, đuổi theo Sê-ba. **8** Đi đến Ga-ba-ôn,
nơi có tảng đá lớn, họ gặp A-ma-sa. Lúc ấy Giô-áp mặc
binh phục, đeo gươm nơi đai lưng. Khi ông bước tới, lưỡi
gươm đã được rút ra khỏi vỏ. **9** Giô-áp nói: "Chào anh.
Mọi việc bình an chứ?" Tay phải ông nắm lấy râu A-ma-
sa để hôn; **10** A-ma-sa không để ý đến lưỡi gươm trong
tay kia của Giô-áp, nên bị đâm vào bụng, ruột đổ ra trên
đất. Giô-áp không cần phải đâm lần thứ hai, và A-ma-sa
chết liền. Giô-áp và A-bi-sai tiếp tục cuộc săn đuổi Sê-ba.
11 Một người của Giô-áp đứng bên xác của A-ma-sa, kêu
gọi: "Ai chuộng Giô-áp, ai phò Đa-vít, xin tiến lên theo
Giô-áp!" **12** Nhưng xác của A-ma-sa đẫm máu nằm bên
đường làm cho ai đến nơi, nhìn thấy cũng đều dừng lại.
Người của Giô-áp phải kéo xác khỏi đường cái, đem để
trong đồng, rồi lấy áo đắp lại. **13** Sau khi xác được dẹp
khỏi đường, mọi người tiến lên theo Giô-áp, truy nã Sê-
ba, con Bích-ri. **14** Sê-ba đến A-bên Bết-ma-ca sau khi đi
khắp các đại tộc Ít-ra-ên. Những người Bích-ri đều theo
Sê-ba. **15** Quân đội Giô-áp đến, vây thành A-bên Bết-ma-
ca, đắp một lũy đất ngoài thành, đối diện đồn phòng thủ.
Họ bắt đầu phá thành. **16** Có một người đàn bà khôn
ngoan ở trong thành gọi lớn tiếng: "Nghe đây! Nghe đây!
Xin mời tướng Giô-áp đến cho tôi thưa vài lời." **17** Giô-

áp đến, người ấy hỏi: “Ông là Giô-áp phải không?” Ông
đáp: “Phải.” Người ấy tiếp: “Xin nghe tôi thưa vài lời.”
Ông bảo: “Nói đi!” **18** Người ấy nói: “Thuở xưa người ta
thường nói: ‘Phải hỏi ý kiến người A-bên mới nên việc
được.’ **19** Tôi là một người dân của thành A-bên hiếu hòa
và trung hậu ấy. Còn ông, ông đi triệt hạ một thành phố
cổ kính của Ít-ra-ên, tiêu hủy sản nghiệp của Chúa Hằng
Hữu sao?” **20** Giô-áp đáp: “Không phải thế! Ta không chủ
tâm phá hủy. **21** Nhưng, có một người tên là Sê-ba, gốc
miền đồi núi Ép-ra-im, đang ở trong thành. Hắn dám nổi
loạn chống Vua Đa-vít. Chỉ cần bà giao nạp Sê-ba là tôi sẽ
rút quân ngay.” Người ấy nói Giô-áp: “Chúng tôi sẽ ném
đầu nó qua tường cho ông.” **22** Rồi người ấy khéo léo
thuyết phục dân trong thành. Họ bắt Sê-ba chặt đầu,
ném ra cho Giô-áp. Giô-áp thổi kèn lui quân. Tướng sĩ rời
thành, quay về Giê-ru-sa-lem. **23** Lúc ấy, Giô-áp làm tổng
tư lệnh quân đội Ít-ra-ên. Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa là
chỉ huy đoàn vệ binh người Kê-rê-thít và Phê-lết; **24** A-
đô-ram chỉ huy đoàn lao công. Giê-hô-sa-phát, con A-hi-
lút, làm ngự sử. **25** Sê-va làm tổng thư ký. Xa-đốc và A-
bia-tha làm thầy tế lễ. **26** Và Y-ra, người Giai-rơ làm tể
tướng dưới triều Đa-vít.

21 Có một nạn đói kéo dài suốt trong ba năm dưới triều
Đa-vít, vì vậy Đa-vít cầu hỏi Chúa Hằng Hữu. Chúa Hằng
Hữu phán: “Nguyên do vì Sau-lơ và người nhà đã sát hại
người Ga-ba-ôn.” **2** Vậy, vua gọi người Ga-ba-ôn đến để
nói chuyện. Họ không phải là người Ít-ra-ên, nhưng là
người A-mô-rít còn sống sót. Tuy Ít-ra-ên đã có lời thề
không giết họ, nhưng Sau-lơ, vì sốt sắng đối với dân Ít-

ra-ên và Giu-đa, đã tìm cách tiêu diệt họ. **3** Đa-vít hỏi
người Ga-ba-ôn: “Ta phải làm gì cho anh em để chuộc tội,
để anh em chúc phước lành cho người của Chúa Hằng
Hữu?” **4** Người Ga-ba-ôn đáp: “Chúng tôi không đòi hỏi
vàng bạc gì cả trong việc này, cũng không muốn giết
ai trong Ít-ra-ên.” Đa-vít lại hỏi: “Vậy thì ta phải làm
gì?” **5** Họ đáp: “Đối với Sau-lơ, người đã chủ trương tiêu
diệt chúng tôi, không cho chúng tôi tồn tại trên lãnh thổ
Ít-ra-ên như thế, **6** chỉ xin vua giao cho chúng tôi bảy
người trong các con trai của Sau-lơ để chúng tôi treo họ
trước Chúa Hằng Hữu trên núi Ngài tại Ghi-bê-a, núi của
Chúa Hằng Hữu.” Vua nói: “Được, ta sẽ giao họ cho anh
em.” **7** Vua tránh không đụng đến Mê-phi-bô-sết, con
Giô-na-than, cháu Sau-lơ, vì vua đã có lời thề với Giô-na-
than trước Chúa Hằng Hữu. **8** Nhưng vua bắt Ạt-mô-
ni và Mê-phi-bô-sết, là hai con trai của Rít-ba (bà này
là con của Sau-lơ và bà Ai-gia). Vua cũng bắt năm con
trai của Mê-ráp, bà này là con của Sau-lơ, chồng là Át-ri-
ên con ông Bát-xi-lai ở tại Mê-hô-la. **9** Vua giao họ cho
người Ga-ba-ôn và họ đem những người này treo trên
núi trước mặt Chúa Hằng Hữu. Cả bảy người đều chết
vào ngày đầu mùa gặt lúa mạch. **10** Rít-ba lấy bao bố
trải trên một tảng đá và ở lại đó canh xác từ đầu mùa
gặt cho đến khi mưa đổ xuống. Ban ngày bà đuổi chim
chóc, ban đêm canh không cho thú rừng đến gần xác.
11 Có người báo cho Đa-vít biết được những điều Rít-
ba, vợ bé của Sau-lơ, đã làm, **12** Đa-vít đi Gia-be Ga-la-át
thu nhặt hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than. (Vì những
người ở địa phương này đã cướp xác họ đem về. Trước

đó người Phi-li-tin treo xác Sau-lơ và Giô-na-than tại công trường Bết-san, sau khi họ tử trận tại Ghinh-bô-a).
13 Đồng thời với việc thu nhặt hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than, người ta cũng lấy xương cốt của bảy người bị treo. **14** Vua ra lệnh đem tất cả về Xê-la trong đất Bên-gia-min và chôn trong khu mộ của Kích, cha Sau-lơ. Sau khi thi hành xong các điều vua truyền, Đức Chúa Trời nghe lời cầu nguyện và thôi trừng phạt lãnh thổ. **15** Ít-ra-ên lại có chiến tranh với người Phi-li-tin. Đa-vít thân hành ra trận cùng các thuộc hạ, nhưng vua cảm thấy mỏi mệt lắm. **16** Lúc ấy Ích-bi-bê-nốp, một người thuộc dòng khổng lồ, sử dụng cây thương đồng nặng 3,4 ký, lưng đeo thanh gươm còn mới, tấn công Đa-vít và suýt giết được vua. **17** Nhưng A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, đến cứu kịp và giết người Phi-li-tin ấy. Nhân dịp này, tướng sĩ xin vua thề sẽ không ra trận nữa, vì họ sợ "ngọn đèn của Ít-ra-ên bị dập tắt." **18** Sau đó, trong một trận tấn công quân Phi-li-tin ở Góp, Si-bê-cai, người Hu-sa giết Sáp, cũng là người thuộc dòng khổng lồ. **19** Trong một trận khác với người Phi-li-tin, cũng tại Góp, Ên-ha-nan, con Gia-a-rê Ô-ri-ghim, người Bết-lê-hem giết được em của Gô-li-át, người Gát. Người Phi-li-tin này sử dụng một cây thương có cán lớn như cây trục máy dệt! **20** Tại Gát, trong một trận khác nữa, có một người khổng lồ có sáu ngón trên mỗi bàn tay và mỗi bàn chân, tổng cộng hai mươi bốn ngón. **21** Khi người này nhục mạ Ít-ra-ên, liền bị Giô-na-than, con của Si-mê-i, anh Đa-vít, giết. **22** Bốn người kể trên đều thuộc dòng khổng lồ sống ở Gát, và đều bị các tướng sĩ của Đa-vít giết chết!

22 Đa-vít hát bài ca sau đây để ca tụng Chúa Hằng Hữu
đã giải cứu mình khỏi tay quân thù: **2** "Chúa Hằng Hữu
là vầng đá và đồn lũy tôi, Đấng giải cứu tôi; **3** Chúa Hằng
Hữu là vầng đá tôi, nơi tôi được bảo vệ. Chúa là tấm
khiên, là sừng cứu tôi. Lạy Đấng che chở tôi! Chính Ngài
giải cứu tôi khỏi cơn hung bạo. **4** Tôi sẽ cầu xin với Chúa
Hằng Hữu, là Đấng đáng ca ngợi, lập tức, Ngài ra tay giải
cứu khỏi mọi kẻ thù. **5** Lưới tử vong giăng mắc quanh
tôi: thác hủy diệt hung hăng gào thét. **6** Âm phủ thắt
chặt dây oan nghiệt; lưới tử thần chằng chịt dưới chân.
(Sheol h7585) **7** Trong lúc hiểm nguy, tôi gọi Chân Thần;
kêu van Đấng Tự Hữu Hằng Hữu. Từ Thiên Đàng nghe
tôi kêu cứu; Chúa Toàn Năng lập tức ra tay: **8** Núi rung
chuyển, lung lay. Đất bằng nổi địa chấn; vì Chúa đang cơn
giận. **9** Khói bay từ mũi Chúa; Miệng Ngài phun ngọn lửa.
Làm than cháy đỏ hực. **10** Chúa xé các tầng trời và ngự
xuống; chân đạp mây đen dày đặc. **11** Chúa cưỡi thiên
thần hộ giá bay trên cánh gió tây. **12** Ngài dùng bóng tối
của nước mưa và mây đen mù mịt, làm màn trướng bao
quanh Ngài. **13** Từ hào quang rực rỡ trên mặt Ngài, than
hồng cháy rực. **14** Ngài cho sấm sét rền trời; tiếng của
Đấng Chí Cao vang dội, tạo mưa đá, lửa hừng, gió thổi.
15 Chúa bắn tên, quân thù tán loạn; hàng ngũ vỡ tan vì
chớp nhoáng. **16** Chúa Hằng Hữu quở to, nước biển rút
cạn khô, hơi thở tốc địa cầu, phô bày đáy vực. **17** Chúa
xuống từ trời cao; kéo tôi khỏi nước sâu. **18** Thoát kẻ thù
kiêu ngạo, cường bạo và hỗn hào. **19** Chúng tấn công con
trong ngày gian truân, nhưng Chúa Hằng Hữu đã đưa tay
phù hộ. **20** Chúa đem tôi vào chỗ an toàn; chỉ vì tôi được

Ngài ưa thích. **21** Chúa thưởng tôi với đức công bằng; báo
đền các hành vi trong sạch. **22** Tôi tuân hành điều răn
Chúa dạy; không phạm tội để rồi lẩn quất. **23** Luật pháp
Ngài gần tôi mãi mãi; không một điều nào tôi sơ suất. **24**
Trước mặt Đức Chúa Trời, tôi chẳng gì đáng trách; tôi đã
giữ tôi khỏi tội lỗi trong đời. **25** Chúa luôn tưởng thưởng
người ngay. Những ai trong sạch được Ngài ban ân. **26**
Chúa thành tín đối với ai trung tín, trọn vẹn đối với ai
thanh liêm. **27** Chúa ban phước cho người thánh sạch,
giáng tai ương cho kẻ tham gian. **28** Chúa cứu vớt nhân
dân khốn khổ, nhưng hình phạt những kẻ kiêu căng. **29**
Chúa Hằng Hữu thắp đèn tôi sáng. Đức Chúa Trời luôn
dẫn lối soi đàng. **30** Nhờ sức Chúa, tôi dẹp tan quân địch;
cùng với Đức Chúa Trời tôi vượt tường thành. **31** Đức
Chúa Trời thật muôn phần hoàn hảo. Lời Ngài toàn Chân
lý tinh thuần. Chúa vẫn là Tấm Khiên che chở, cho những
ai nương náu nơi Ngài. **32** Ngoài Chúa ra, chẳng có Chân
Thần. Ai là Vầng Đá an toàn, ngoài Đức Chúa Trời chúng
con? **33** Chúa trang bị cho tôi năng lực, Vạch con đường
thẳng tắp cho tôi. **34** Chân tôi bước vững vàng lanh lẹ,
leo lên đỉnh núi cao an toàn. Chúa vạch cho con đường
thẳng tắp, đưa tôi vào rạng rỡ vinh quang. **35** Chúa luyện
tay tôi sành chinh chiến, cánh tay tôi giương nổi cung
đồng. **36** Chúa trao tôi tấm khiên cứu rỗi; tay phải Ngài
bảo vệ ẵm bồng. Chúa hạ mình nâng tôi lên hàng cao cả.
37 Trước chân tôi, mở một con đường. Nên tôi chẳng
bao giờ vấp ngã. **38** Tôi đuổi theo, bắt kịp quân thù; chỉ
trở về sau khi tận diệt. **39** Tôi thấy chúng chết nằm la
liệt, không tên nào cựa quậy, ngóc đầu. **40** Chúa trang bị

con sức mạnh cho chiến trận, khiến quân thù phục dưới
chân con. **41** Chúa khiến địch quay lưng trốn chạy. Bọn
ghét tôi bị đánh tan hoang. **42** Chúng van xin, không ai
tiếp cứu. Chúng kêu cầu, Chúa có nghe chăng? **43** Tôi
nghiền chúng ra như cám bụi; ném chúng như bùn đất
ngoài đồng. **44** Chúa cứu con khỏi sự công kích của con
người, nâng con lên làm đầu các nước, cho những dân
tộc xa lạ thần phục con. **45** Tôi ra lệnh, chúng theo răm
rắp; người nước ngoài, gọi dạ, bảo vâng. **46** Chúng mất
hết tinh thần, sức lực bỏ thành trì kiên cố quy hàng. **47**
Chúa Hằng Hữu trường tồn bất biến! Vầng Đá muôn đời
được ca vang! Duy Đức Chúa Trời ra tay cứu rỗi, một
mình Ngài là Đấng Chân Quang! **48** Chúa công minh báo
oán ban ơn; Ngài bắt các dân thần phục tôi. **49** Cứu thoát
tôi hỏi tay quân địch, nâng con lên cao hơn mọi kẻ thù,
cứu con khỏi người tàn bạo. **50** Vì thế nên, tôi hằng ca
ngợi, tôn vinh Cứu Chúa giữa các dân; Danh Ngài, tôi hân
hoan chúc tụng, **51** Với người Ngài chọn, Chúa khoan
nhân. Lòng từ ái ban ơn cứu rỗi Chúa thương dòng dõi
tôi vô ngần, muôn đời chẳng bao giờ dời đổi."

23 Đây là những lời cuối cùng của Đa-vít: "Lời của Đa-
vít con trai Gie-sê, một người được cất nhắc lên cao,
được Đức Chúa Trời của Gia-cốp xức dầu, người viết
thánh thi dịu dàng. **2** Thần Linh Chúa dùng miệng tôi
bảo ban; lời Ngài ở nơi lưỡi tôi. **3** Đức Chúa Trời của
Ít-ra-ên phán dạy: Vầng Đá dân ta có lời hay lẽ phải:
Người nào cai trị công minh, biết lãnh đạo trong tinh
thần tin kính, **4** người sẽ như ánh sáng bình minh, vào
một ngày trời quang mây tạnh, như ánh dương sau cơn

mưa lạnh, làm cỏ non mọc lên xanh mởn. **5** Chính gia
đình tôi Ngài đã chọn, và kết ước vĩnh viễn với tôi. Mọi
điều quy định Chúa không đổi dời. Ngài luôn cứu giúp,
cho tôi thành công, như điều tôi ước mong. **6** Trái lại, kẻ
vô đạo sẽ bị vứt bỏ, như gai gốc, chẳng ai muốn động tay
sờ mó. **7** Như đồ sắt rỉ hoặc cán thương, bị nhặt hết và
đốt tan trong lửa hừng." **8** Sau đây là các chiến sĩ anh
dũng trong đội quân Đa-vít: Trước hết là Giô-sép Ba-
sê-bết người Tách-kê-môn, còn gọi là A-đô-nô ở Ê-xen,
đứng đầu nhóm tam hùng. Ông ta đã giết 800 địch quân
trong cùng một trận. **9** Người thứ hai là Ê-lê-a-sa, con
của Đô-đô người A-hô-hi, một trong ba dũng sĩ đã cùng
với Đa-vít cầm chân đạo quân Phi-li-tin để cho người Ít-
ra-ên rút lui. **10** Ông xông vào chém giết người Phi-li-
tin cho đến khi tay rã rời, dính chặt vào cán gươm, và
Chúa Hằng Hữu cho ông chiến thắng vẻ vang. Người Ít-
ra-ên quay lại theo sau ông, nhưng chỉ để thu chiến lợi
phẩm! **11** Người thứ ba là Sa-ma, con Hà-ghi, người Ha-
ra. Khi quân Phi-li-tin lũ lượt kéo đến Lô-hi, tại một cánh
đồng trồng đậu lăng, quân ông bỏ chạy. **12** Ông đứng
giữa đồng đơn thân cự địch, giết vô số người Phi-li-tin.
Và Chúa Hằng Hữu cho ông đại thắng. **13** Ba người này
(cũng thuộc nhóm ba mươi dũng tướng) đã đến hang đá
A-đu-lam theo Đa-vít vào mùa gặt. Lúc ấy quân Phi-li-
tin đang đóng quân tại thung lũng Rê-pha-im. **14** Còn
Đa-vít ở trong đồn, vì quân Phi-li-tin vừa chiếm đóng
Bết-lê-hem. **15** Đa-vít ước ao rằng: "Ôi, ước gì ta uống
được nước giếng bên cổng Bết-lê-hem." **16** Vậy, nhóm Bộ
Ba băng đồn Phi-li-tin, múc nước giếng bên cổng thành

Bết-lê-hem đem về cho Đa-vít. Nhưng ông không chịu
uống, ông đổ nước ra dâng lên Chúa Hằng Hữu. **17** Ông
nói: "Chúa Hằng Hữu ơi! Tôi không uống được, vì nước
đây khác nào máu của những người đã liều mạng đến
nơi đó múc về." **18** Cũng có A-bi-sai, em Giô-áp, con Xê-
ru-gia, là người chỉ huy Nhóm Ba Mươi dũng tướng. Có
lần ông múa thương cự 300 địch một lúc, cuối cùng ông
giết hết những người đó. Vì thế A-bi-sai tạo được thanh
thế ngang với Nhóm Tam Hùng. **19** Tuy A-bi-sai được
trọng vọng hơn ba vị anh hùng và chỉ huy họ, nhưng vẫn
không có chân trong Nhóm Tam Hùng. **20** Ngoài ra còn
có Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa, ở Cáp-xê-ên là một
dũng sĩ đã tạo được nhiều thành tích oanh liệt. Ông giết
hai người Mô-áp có sức mạnh như sư tử. Một hôm khác,
khi tuyết đang rơi, ông xuống một cái hầm gặp sư tử liền
giết đi. **21** Một hôm khác nữa, trong tay chỉ có một cây
gậy, Bê-na-gia đấu với một người Ai Cập khổng lồ, trang
bị bằng một cây thương. Ông giật thương khỏi tay người
Ai Cập, giết địch bằng khí giới của nó. **22** Những thành
tích này làm cho tên tuổi Bê-na-gia chẳng kém gì Nhóm
Tam Hùng. **23** Ông được trọng vọng trong Nhóm Ba Mươi
dũng tướng, nhưng không được vào Nhóm Tam Hùng.
Đa-vít cử ông chỉ huy đoàn vệ binh. **24** Trong Nhóm Ba
Mươi dũng tướng gồm có: A-sa-ên, em Giô-áp; Ên-ha-
nan, con Đô-đô, ở Bết-lê-hem; **25** Sa-ma và Hê-li-ca đều ở
Ha-rốt; **26** Hê-lết ở Phan-ti; Y-ra, con Y-ke, ở Thê-cô-a; **27**
A-bi-ê-xe ở A-na-tốt; Mê-bu-nai ở Hu-sa; **28** Sanh-môn ở
A-hô-hi; Ma-ha-rai ở Nê-tô-pha-tít; **29** Hê-lép, con Ba-a-
na, ở Nê-tô-pha; Y-tai, con Ri-bai, ở Ghi-bê-a thuộc Bên-

gia-min; **30** Bê-na-gia ở Phi-ra-thôn; Hi-đai ở suối Ga-ách;
31 A-bi-anh-bôn ở A-ra-ba; Ách-ma-vết ở Ba-hu-rim; **32** Ê-
li-a-ba ở Sa-anh-bôn; các con trai Gia-sen, Giô-na-than;
33 Sa-ma và A-hi-am, con Sa-ra, đều ở Ha-ra; **34** Ê-li-phê-
lết, con A-ha-bai, ở Ma-a-ca; Ê-li-am, con A-hi-tô-phe ở
Ghi-lô; **35** Hết-rai ở Cát-mên; Pha-rai ở A-ráp; **36** Y-ganh,
con Na-than ở Xô-ba; Ba-ni ở Gát; **37** Xê-lác ở Am-môn;
Na-ha-rai ở Bê-ê-rốt, là người mang khí giới cho Giô-áp;
38 Y-ra và Ga-rép đều ở Ích-rơ; **39** U-ri người Hê-tít. Tổng
cộng có ba mươi bảy chiến sĩ anh dũng.

24 Một lần nữa Chúa Hằng Hữu nổi giận người Ít-ra-ên,
nên Ngài khiến Đa-vít kiểm kê dân số để hại họ. Chúa
Hằng Hữu phán: "Hãy đi và kiểm kê dân số Ít-ra-ên và
Giu-đa." **2** Vua bảo Giô-áp, tướng chỉ huy quân đội đang
ở với ông: "Hãy đi kiểm kê dân số các đại tộc Ít-ra-ên, từ
Đan cho đến Bê-e-sê-ba và cho ta biết tổng số." **3** Nhưng
Giô-áp đáp: "Cầu xin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của vua cho vua thấy gia tăng dân số gấp trăm lần dân
số hiện hữu. Nhưng tại sao vua muốn làm việc này?" **4**
Tuy nhiên lệnh vua mạnh hơn ý kiến của Giô-áp và các
quan chỉ huy, nên họ đành từ giã vua đi kiểm kê dân số.
5 Họ qua sông Giô-đan, cắm trại phía nam A-rô-e, một
thành giữa thung lũng Gát, rồi từ đó đi Gia-ê-xe. **6** Kế
đó, họ đi Ga-la-át, miền Ta-tim Hốt-si, Đan, vòng đến Si-
đôn, **7** đồn Ty-rơ, các thành của người Hê-vi và người
Ca-na-an. Xuống miền nam đến Giu-đa, tận Bê-e-sê-ba.
8 Sau chín tháng hai mươi ngày, họ hoàn tất công tác
và trở về Giê-ru-sa-lem. **9** Giô-áp dâng bản phúc trình
lên vua, theo đó Ít-ra-ên có 800.000 người lính chiến có

tài cầm gươm, còn Giu-đa có 500.000. **10** Kiểm kê dân
số xong, Đa-vít bị lương tâm cắn rứt, và thưa với Chúa
Hằng Hữu: "Lạy Chúa Hằng Hữu! Con đã phạm trọng tội
vì kiểm kê dân số. Xin Chúa Hằng Hữu tha tội cho con,
vì con thật điên rồ!" **11** Sáng hôm sau, Chúa Hằng Hữu
phán bảo Tiên tri Gát là người phục vụ trong triều Đa-
vít, rằng: **12** "Hãy đi nói với Đa-vít rằng Chúa Hằng Hữu
phán thế này: 'Ta đưa cho ngươi ba điều. Hãy chọn một
trong ba, rồi ta sẽ theo đó mà sửa trị ngươi.'" **13** Vậy, Gát
đến gặp Đa-vít và hỏi: "Vua chọn ba năm đói kém trong
nước, hoặc ba tháng bị quân thù rượt đuổi, hoặc ba ngày
bệnh dịch hoành hành trong lãnh thổ. Vua cân nhắc và
quyết định để tôi thưa lại với Chúa, Đấng đã sai tôi." **14**
Đa-vít đáp: "Ta buồn khổ quá! Nhưng, thà rơi vào tay
Chúa Hằng Hữu còn hơn vào tay người ta, bởi Ngài rộng
lòng thương xót." **15** Vậy, Chúa Hằng Hữu cho bệnh dịch
hoành hành trong khắp nước Ít-ra-ên, từ Đan cho đến
Bê-e-sê-ba. Bắt đầu từ sáng hôm ấy cho đến hết thời gian
ấn định, có đến 70.000 người chết. **16** Khi thiên sứ ra tay
hủy diệt Giê-ru-sa-lem, Chúa Hằng Hữu đổi ý về tai họa
này, nên ra lệnh cho thiên sứ chấm dứt cuộc hủy diệt.
Lúc ấy thiên sứ đang ở ngang sân đạp lúa của A-rau-na,
người Giê-bu. **17** Khi Đa-vít thấy thiên sứ giết hại dân,
ông kêu xin Chúa Hằng Hữu: "Con mới chính là người có
tội, còn đàn chiên này có làm gì nên tội đâu? Xin Chúa ra
tay hành hạ con và gia đình con." **18** Ngay hôm ấy, Tiên
tri Gát đến và nói với Đa-vít: "Vua xây ngay cho Chúa
Hằng Hữu một bàn thờ tại sân đạp lúa A-rau-na, người
Giê-bu." **19** Theo lời Gát, Đa-vít thi hành lệnh Chúa Hằng

Hữu. **20** Khi A-rau-na thấy vua và các thuộc hạ vua đi
tới, vội ra đón, phủ phục sát đất, **21** hỏi: “Vua đến có
việc gì?” Đa-vít đáp: “Để mua sân đạp lúa của ông và xây
trên ấy một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu; mong rằng tai
họa sẽ chấm dứt, không hành hại dân nữa.” **22** A-rau-na
thưa: “Xin vua cứ tự nhiên sử dụng vật gì để tế, tùy ý.
Đây sẵn có bò để dâng lễ thiêu, cũng có xe chở lúa và ách
bò dùng làm củi. **23** Tôi xin dâng cho vua tất cả. Chỉ cầu
xin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua nhậm lời
vua.” **24** Đa-vít đáp lời A-rau-na: “Không. Ta muốn mua
của ông, chứ không muốn dùng vật không mất tiền dâng
lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ta làm lễ thiêu
như thế.” Vậy Đa-vít trả năm mươi miếng bạc, để mua
sân đạp lúa và mấy con bò, **25** Đa-vít xây tại đó một bàn
thờ cho Chúa Hằng Hữu, dâng lễ thiêu và lễ cảm tạ cho
Ngài. Chúa Hằng Hữu nhậm lời cầu nguyện và bệnh dịch
không hoành hành nữa.

I Các Vua

1 Vua Đa-vít đã già, tuổi cao; mặc dù người ta đắp bao
nhiêu lớp áo, vua vẫn không thấy ấm. **2** Các cận thần vua
tâu: “Xin cho phép chúng tôi đi tìm một trinh nữ để hầu
hạ, săn sóc vua. Nàng sẽ nằm trong lòng vua làm cho vua
ấm.” **3** Vậy, người ta tìm khắp nước, và họ thấy A-bi-sác,
ở Su-nem, là một trinh nữ trẻ đẹp, nên đem nàng về cho
vua. **4** Nàng rất đẹp, lo săn sóc, hầu hạ vua; nhưng vua
không chăn gối với nàng. **5** Lúc ấy, con của Đa-vít, Hoàng
tử A-đô-ni-gia, mẹ là Hà-ghi, tuyên bố: “Ta sẽ làm vua,”
rồi sắm xe ngựa và tuyển năm mươi người chạy trước
mở đường. **6** Bấy giờ, cha người là Vua Đa-vít, chẳng
trách cứ hoặc hỏi xem con mình muốn làm gì. A-đô-ni-
gia, em kế Áp-sa-lôm, là người rất đẹp trai. **7** A-đô-ni-gia
thuyết phục Tướng Giô-áp con bà Xê-ru-gia, Thầy Tế lễ
A-bia-tha, họ bằng lòng theo giúp ông. **8** Tuy nhiên, Thầy
Tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, Tiên tri Na-
than, Si-mê-i, Rê-i, và các dũng tướng của Đa-vít không
theo A-đô-ni-gia. **9** A-đô-ni-gia đi Ên-rô-ghên dâng chiên,
bò, và thú vật béo tốt làm tế lễ trên Hòn đá Xô-hê-lết.
Ông mời các anh em mình, là những con trai khác của
Vua Đa-vít—và tất cả quan chức Giu-đa trong triều đình
đến dự. **10** Tuy nhiên, ông không mời Tiên tri Na-than,
Bê-na-gia, các dũng tướng, và Hoàng tử Sa-lô-môn. **11**
Khi ấy, Tiên tri Na-than đến nói với Bát-sê-ba, mẹ Sa-lô-
môn: “Bà có nghe việc A-đô-ni-gia, con Hà-ghi, lên làm
vua trong khi vua cha không biết gì không? **12** Bây giờ,
tôi xin hiến kế để cứu mạng bà và mạng Sa-lô-môn, con
bà. **13** Bà đi ngay vào cung tâu với Vua Đa-vít như sau:

‘Có phải vua đã thề với tôi rằng: “Sa-lô-môn, con bà, sẽ
kế vị ta và sẽ ngồi trên ngôi ta” không? Thế sao bây giờ
A-đô-ni-gia lại làm vua?’ **14** Trong khi bà đang nói, tôi sẽ
vào xác nhận với vua những lời bà nói là đúng.” **15** Bát-
sê-ba vào phòng vua nằm. (Lúc ấy vua Đa-vít rất già yếu,
và có A-bi-sác ở đó săn sóc vua.) **16** Bát-sê-ba cúi lạy vua.
Vua hỏi: “Bà muốn gì?” **17** Bà thưa: “Thưa vua, có phải
vua thề trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua,
rằng: ‘Sa-lô-môn, con bà, sẽ kế vị ta và ngồi trên ngôi
ta’ không? **18** Thưa vua, bây giờ hóa ra A-đô-ni-gia làm
vua, trong khi chúa tôi chẳng biết gì cả. **19** A-đô-ni-gia tổ
chức tế lễ, dâng bò, thú béo, và chiên vô số, đồng thời
mời các hoàng tử, Thầy Tế lễ A-bia-tha, và Tướng Giô-áp
đến dự, nhưng không mời Sa-lô-môn. **20** Bây giờ, toàn
dân đang ngóng trông, xem vua chỉ định ai lên ngôi kế
vị. **21** Còn nếu cứ để thế này, đến ngày vua an giấc với
tổ tiên, con tôi là Sa-lô-môn và tôi sẽ bị đối xử như tội
nhân.” **22** Khi bà đang nói chuyện với vua thì Tiên tri Na-
than đến. **23** Cận thần của vua báo: “Tiên tri Na-than xin
gặp vua.” Na-than vào, phủ phục cúi chào cung kính. **24**
Na-than nói: “Muôn tâu, có phải vua đã truyền ngôi cho
A-đô-ni-gia không? **25** Vì hôm nay hoàng tử đã làm lễ
đăng quang và dâng tế những thú vật béo tốt, cùng mời
các hoàng tử, Tướng Giô-áp, và Thầy Tế lễ A-bia-tha đến
dự. Hiện nay họ đang cùng nhau ăn uống với A-đô-ni-gia
và tung hô: ‘Vua A-đô-ni-gia vạn tuế!’ **26** Tuy nhiên, tôi
cũng như Thầy Tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia, và Sa-lô-môn
đều không được mời. **27** Có phải vua chủ trương việc này
không? Vì không thấy vua cho chúng tôi biết ai là người

kế vị và ngồi trên ngôi của vua cả." **28** Vua Đa-vít bảo:
"Gọi Bát-sê-ba cho ta." Bà trở vào đứng trước mặt vua.
29 Vua thề: "Trước Chúa Hằng Hữu hằng sống, Đấng đã
cứu ta khỏi mọi điều nguy hiểm, **30** ta xác nhận có thề
với bà, nhân danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên rằng: 'Sa-lô-môn, con bà, sẽ kế vị ta, ngồi trên ngôi
thay ta,' và hôm nay ta thực hiện điều ấy." **31** Bát-sê-ba
phủ phục, cúi mặt sát đất, và tung hô: "Đức Vua Đa-vít
vạn tuế." **32** Vua truyền: "Gọi Thầy Tế lễ Xa-đốc, Tiên tri
Na-than, và Bê-na-gia con Giê-hô-gia-đa vào đây." Khi họ
vào, **33** vua ra lệnh: "Các ông dẫn Sa-lô-môn và các bầy
tôi ta xuống Ghi-hôn. Sa-lô-môn sẽ cưỡi con la của ta
mà đi. **34** Tại đó, Thầy Tế lễ Xa-đốc và Tiên tri Na-than
sẽ xức dầu cho Sa-lô-môn làm vua Ít-ra-ên; và thổi kèn
tung hô: **35** 'Vua Sa-lô-môn vạn tuế!' Xong rồi, các ông sẽ
theo Sa-lô-môn về đây. Sa-lô-môn sẽ lên ngồi trên ngôi
ta, vì được ta chỉ định làm vua Ít-ra-ên và Giu-đa." **36** Bê-
na-gia, con Giê-hô-gia-đa, đáp lời vua: "A-men! Cầu xin
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúa tôi cũng phán
định như thế. **37** Cầu Chúa Hằng Hữu ở với Sa-lô-môn
như đã ở với chúa tôi. Xin Ngài làm cho ngôi nước của
Sa-lô-môn lớn hơn cả ngôi nước của Vua Đa-vít!" **38** Vậy,
Thầy Tế lễ Xa-đốc, Tiên tri Na-than, Bê-na-gia, những
người Kê-rê-thít, và Phê-lết nâng Sa-lô-môn lên lưng con
la của Vua Đa-vít và rước ông xuống Ghi-hôn. **39** Tại đó,
Xa-đốc cầm cái sừng đựng dầu lấy từ lều thánh, xức cho
Sa-lô-môn. Họ thổi kèn và mọi người tung hô: "Vua Sa-
lô-môn vạn tuế!" **40** Sau đó, mọi người theo Sa-lô-môn
trở về. Họ thổi sáo, hân hoan reo hò vang dậy cả đất.

41 A-đô-ni-gia và đoàn tân khách nghe tiếng hò reo khi
vừa dự tiệc xong. Tướng Giô-áp nghe tiếng kèn liền hỏi:
"Trong thành có gì xảy ra ồn ào như thế?" **42** Vừa lúc đó
Giô-na-than, con Thầy Tế lễ A-bia-tha đến. A-đô-ni-gia
liền bảo: "Vào ngay. Anh là một dũng sĩ chắc đem tin tốt
đẹp." **43** Giô-na-than nói: "Vua Đa-vít đã truyền ngôi cho
Sa-lô-môn! **44** Chính vua đã bảo Thầy Tế lễ Xa-đốc, Tiên
tri Na-than, Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, và Phê-lết đỡ
Sa-lô-môn lên cưỡi con la của vua. **45** Thầy Tế lễ Xa-đốc
và Tiên tri Na-than đã xức dầu cho Sa-lô-môn làm vua
tại Ghi-hôn. Sau đó, họ trở về ăn mừng, làm náo động cả
thành. Đó là tiếng vang các ông đã nghe. **46** Sa-lô-môn
lên ngồi trên ngôi, **47** còn các quần thần của vua đều đến
mừng Vua Đa-vít rằng: 'Cầu xin Đức Chúa Trời làm cho
Sa-lô-môn nổi danh hơn cả vua, cho ngôi nước người lớn
hơn ngôi nước vua.' Vua vẫn ở trên giường đáp lễ: **48** 'Ca
ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, vì ngày
nay Ngài cho có một người ngồi trên ngôi ta, trong khi
ta còn đây để được thấy tận mắt.'" **49** Bấy giờ, Các tân
khách của A-đô-ni-gia đều sợ hãi và bỏ chạy. **50** A-đô-ni-
gia vì sợ Sa-lô-môn giết, nên chạy vào nắm lấy sừng bàn
thờ. **51** Người ta báo cho Sa-lô-môn hay: "A-đô-ni-gia vì
sợ Vua Sa-lô-môn nên đã chạy đến nắm sừng bàn thờ
và cầu xin: 'Hôm nay vua vui lòng thề sẽ không giết tôi
bằng gươm.'" **52** Sa-lô-môn nói: "Nếu anh ta chứng tỏ
là một người xứng đáng, một sợi tóc cũng không mất;
nhưng nếu làm điều sai trái, anh ta sẽ chết." **53** Vua Sa-
lô-môn sai người đem A-đô-ni-gia ra khỏi bàn thờ. Ông

đến cúi lạy trước mặt Vua Sa-lô-môn rồi vua bảo: “Anh về nhà đi.”

2 Khi sắp qua đời, Vua Đa-vít ban huấn lệnh cho Sa-lô-môn, con mình, như sau: **2** “Ta sắp đi vào con đường chung của thế nhân. Phần con, phải mạnh dạn tỏ ra đáng bậc nam nhi. **3** Phải tuân giữ mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, đi theo đường lối Ngài, tuân giữ tất cả những điều răn, luật lệ, quy tắc, và chỉ thị đã ghi trong Luật Môi-se. Như thế, dù đi đến đâu hay làm việc gì, con sẽ được thành công; **4** và Chúa Hằng Hữu sẽ thực hiện lời Ngài đã phán hứa: ‘Nếu con cháu ngươi bước đi thận trọng, hết lòng, hết linh hồn, trung thành với Ta, chúng nó sẽ tiếp tục làm vua Ít-ra-ên mãi mãi.’ **5** Ngoài ra, con cũng biết Giô-áp, con Xê-ru-gia đã đối xử với ta như thế nào. Hắn đã sát hại hai tướng Ít-ra-ên là Áp-ne, con Nê-rơ và A-ma-sa, con Giê-the. Hắn gây đổ máu trong thời bình cũng như thời chiến, còn máu chiến tranh vẫn dính đầy thắt lưng và giày hắn. **6** Con phải hành động khôn khéo, đừng để cho lão già ấy an ổn xuống mồ. **(Sheol h7585)** **7** Còn đối với các con Bát-xi-lai, người Ga-la-át, con phải tử tế, cho họ ăn cùng bàn với con, vì họ đã giúp đỡ ta khi ta chạy trốn Áp-sa-lôm, anh con. **8** Riêng về Si-mê-i, con Ghê-ra, người Bên-gia-min ở Ba-hu-rim, người này đã nguyền rủa ta thậm tệ lúc ta đi Ma-ha-na-im ngày ấy, nhưng khi người này xuống sông Giô-đan gặp ta, ta có nhân danh Chúa Hằng Hữu thề sẽ không giết nó. **9** Tuy nhiên, con đừng kể nó là vô tội. Là người khôn ngoan, con biết phải xử sự thế nào. Phải cho đầu bạc nó vấy máu khi xuống mồ.” **(Sheol h7585)** **10** Đa-vít

an nghỉ với các tổ tiên, được chôn trong Thành Đa-vít.
11 Đa-vít trị vì Ít-ra-ên bốn mươi năm, bảy năm ở Hếp-rôn và ba mươi ba năm ở Giê-ru-sa-lem. **12** Sa-lô-môn
ngồi trên ngôi Đa-vít, cha mình, và ngôi nước được vững
bền. **13** A-đô-ni-gia, con Hà-ghi đến tìm Bát-sê-ba, mẹ Sa-
lô-môn. Bà hỏi: "Anh đến với tinh thần hiếu hòa chứ?"
Thưa: "Vâng, hiếu hòa." **14** A-đô-ni-gia tiếp: "Con có lời
xin thưa với bà." Bà bảo: "Nói đi." **15** A-đô-ni-gia nói:
"Bà biết nước vốn thuộc về con, cả Ít-ra-ên đều mong
con làm vua, nhưng nay nước lại về tay em con, vì Chúa
Hằng Hữu muốn thế. **16** Bây giờ, con có một lời thỉnh
cầu, xin bà đừng từ chối." Bà đáp: "Cứ nói." **17** A-đô-ni-
gia nói: "Nhờ bà xin phép Vua Sa-lô-môn giúp—vì vua
không từ khước bà—cho con được cưới A-bi-sác, người
Su-nem, làm vợ." **18** Bát-sê-ba nhận lời: "Được. Ta hứa sẽ
xin với vua điều đó cho con." **19** Vậy, Bát-sê-ba đến gặp
vua Sa-lô-môn để nói giúp cho A-đô-ni-gia. Vua đứng lên
đón và cúi mình chào mẹ; rồi ngồi lại trên ngai. Vua sai
đặt ghế cho mẹ ngồi bên phải. **20** Bà nói: "Mẹ có một việc
nhỏ xin con, đừng từ chối mẹ." Vua đáp: "Mẹ nói đi, con
không từ chối đâu." **21** Bà tiếp: "Con cho phép A-đô-ni-
gia, anh con, được cưới A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ."
22 Vua Sa-lô-môn trả lời mẹ: "Tại sao mẹ xin A-bi-sác cho
A-đô-ni-gia? Sao không xin cả vương quốc cho anh ấy
một thể, vì là anh con? Nếu mẹ đã xin cho anh ấy, sao mẹ
không xin luôn cho Thầy Tế lễ A-bia-tha và Giô-áp con
Xê-ru-gia nữa cho xong!" **23** Vua lại nhân danh Chúa
Hằng Hữu thề rằng: "Nguyện Đức Chúa Trời phạt con
nặng nề nếu yêu sách của A-đô-ni-gia không làm cho anh

ta mất mạng. **24** Con thề có Chúa Hằng Hữu—Đấng đã đặt
con làm vua thế cho Đa-vít, cha con, và lập triều đại này
như Ngài đã hứa—rằng A-đô-ni-gia phải chết hôm nay!"
25 Vua Sa-lô-môn sai Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa giết A-
đô-ni-gia. **26** Sau đó vua bảo Thầy Tế lễ A-bia-tha: "Hãy
hồi hương về sống ở A-na-tốt. Tội ông đáng chết, nhưng
bây giờ ta không giết ông vì ông đã khiêng Hòm Giao
Ước của Chúa Hằng Hữu Chí Cao trước mặt Đa-vít, cha
ta, và ông cũng đã chia sẻ hoạn nạn với cha ta." **27** Thế là
Sa-lô-môn cách chức A-bia-tha, không cho làm chức tế lễ
của Chúa Hằng Hữu nữa. Việc này làm ứng nghiệm lời
Chúa Hằng Hữu đã phán về nhà Hê-li ở Si-lô. **28** Khi Giô-
áp nghe những tin này, Giô-áp là người ủng hộ A-đô-ni-
gia dù không theo Áp-sa-lôm, ông liền chạy đến lều tạm
của Chúa Hằng Hữu, nắm lấy sừng bàn thờ. **29** Người ta
tâu trình cho Sa-lô-môn: "Giô-áp đã trốn vào lều tạm và
đang nắm sừng bàn thờ." Vua sai Bê-na-gia con trai Giê-
hô-gia-đa đi giết Giô-áp. **30** Bê-na-gia đến lều tạm của
Chúa Hằng Hữu và nói với Giô-áp: "Vua truyền lệnh cho
ông đi ra!" Nhưng Giô-áp đáp: "Không, ta chết tại đây."
Bê-na-gia tâu lại với vua những điều Giô-áp nói. **31** Vua
đáp: "Cứ làm như lời hắn nói. Giết và chôn hắn đi! Như
vậy mới gỡ cho ta và nhà cha ta khỏi huyết vô tội mà
Giô-áp đã giết người vô cớ. **32** Vì hắn làm đổ máu người
khác, nên Chúa Hằng Hữu khiến máu đổ lại trên đầu hắn.
Hắn đã sát hại hai người trung thực và tốt hơn hắn; đó là
Áp-ne con Nê-rơ, tư lệnh quân đội Ít-ra-ên; và A-ma-sa,
con Giê-the, tư lệnh quân đội Giu-đa, trong khi Đa-vít,
cha ta, không hề hay biết. **33** Nguyền máu của họ đổ trên

đầu Giô-áp và con cháu hắn đời đời. Còn đối với Đa-vít,
con cháu, gia đình, và ngôi nước người sẽ được Chúa
Hằng Hữu cho bình an mãi mãi." **34** Vậy, Bê-na-gia con
trai Giê-hô-gia-đa trở lại giết Giô-áp. Ông được chôn tại
nhà riêng trong hoang mạc. **35** Vua chỉ định Bê-na-gia
con trai Giê-hô-gia-đa làm tướng chỉ huy quân đội thay
cho Giô-áp; Xa-đốc làm thầy tế lễ thay cho A-bia-tha. **36**
Vua đòi Si-mê-i đến và bảo: "Ngươi phải cất một cái nhà
tại Giê-ru-sa-lem và ở đó, không được đi đâu cả. **37** Ngày
nào ngươi đi qua Trũng Kít-rôn, ngươi phải chết. Máu
ngươi sẽ đổ lại trên đầu ngươi." **38** Si-mê-i đáp: "Vua nói
phải lắm. Tôi xin làm theo lời phán ấy." Vậy, Si-mê-i ở lại
Giê-ru-sa-lem trong một thời gian dài. **39** Ba năm sau, hai
người nô lệ của Si-mê-i chạy trốn đến với A-kích, con
Ma-a-ca, vua đất Gát. Có người báo cho Si-mê-i hay. **40**
Ông thắng lừa đi đến Gát gặp A-kích, tìm được hai người
nô lệ và dẫn họ về. **41** Khi Sa-lô-môn nghe Si-mê-i rời
Giê-ru-sa-lem và đi Gát về, **42** liền đòi đến tra hỏi: "Ta
đã bảo ngươi thề nhân danh Chúa và cảnh cáo ngươi
rằng: 'Ngày nào ngươi bỏ đi bất kỳ nơi đâu, ngươi phải
chết,' và ngươi có đáp: 'Vua nói đúng. Tôi xin vâng lời.'
43 Tại sao ngươi không giữ lời thề với Chúa Hằng Hữu và
không tuân lệnh ta?" **44** Vua tiếp lời: "Những điều ác
ngươi chủ tâm làm cho Đa-vít cha ta ngươi còn nhớ đó
chứ! Chúa Hằng Hữu sẽ khiến những điều ác ấy quay lại
đổ lên đầu ngươi. **45** Ngược lại, ta sẽ được phước lành,
và ngôi nhà Đa-vít sẽ được vững bền trước mặt Chúa
Hằng Hữu đời đời." **46** Vua ra lệnh cho Bê-na-gia con trai

Giê-hô-gia-đa giết Si-mê-i. Như vậy, Sa-lô-môn củng cố
được vương quốc mình.

3 Sa-lô-môn kết thân với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập và cưới
con gái của ông. Ông đưa nàng về sống tại Thành Đa-vít
cho đến khi cung điện, Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu,
và tường thành chung quanh Giê-ru-sa-lem cất xong. **2**
Trong thời gian chờ đợi Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu xây
cất xong, dân chúng vẫn dâng tế lễ trên những đồi cao. **3**
Sa-lô-môn kính yêu Chúa Hằng Hữu và vâng theo những
huấn lệnh của Đa-vít, cha mình, tuy nhiên, vua vẫn tế lễ
và đốt hương tại các đồi cao. **4** Một hôm, vua đi Ga-ba-ôn
dâng sinh tế, vì tại đó có một ngọn đồi nổi tiếng. Trên
bàn thờ, vua dâng 1.000 sinh vật làm lễ thiêu. **5** Đêm ấy,
Chúa Hằng Hữu hiện ra với Sa-lô-môn trong giấc mộng,
và Đức Chúa Trời hỏi: "Con muốn điều gì? Hãy xin, Ta
sẽ ban cho con!" **6** Sa-lô-môn thưa: "Chúa đã tỏ lòng
thương xót dồi dào đối với cha con là Đa-vít, vì người đã
hết lòng trung thành, công bằng, và ngay thẳng trước
mặt Ngài. Chúa vẫn tiếp tục thương xót, cho người có
một con trai nối ngôi. **7** Bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của con, Chúa đã cho con làm vua kế vị Đa-
vít, cha con, dù con chỉ là một đứa trẻ chưa rõ đường
đi nước bước. **8** Con đang ở giữa tuyển dân Ngài, một
dân tộc quá đông đúc! **9** Vậy, xin Chúa cho con có sự
hiểu biết để cai trị dân Ngài, và để biết phân biệt tốt xấu,
đúng sai. Vì ai có thể tự mình cai trị nổi một dân tộc
đông đảo như thế này?" **10** Nghe Sa-lô-môn xin như vậy,
Chúa Hằng Hữu rất hài lòng. **11** Đức Chúa Trời đáp: "Vì
con đã không xin sống lâu, giàu sang, hoặc sinh mạng

của kẻ thù, nhưng xin sự khôn ngoan để lãnh đạo dân ta
trong công lý— **12** Ta chấp nhận điều con xin, cho con
có trí khôn ngoan sáng suốt chẳng ai bằng, kể cả người
đời trước và sau con. **13** Ta cũng cho cả những điều con
không xin là giàu có và danh vọng. Trong suốt đời con,
không vua nước nào sánh nổi. **14** Ta sẽ gia tăng năm
tháng đời con nếu con theo đường lối Ta, tuân hành điều
răn và luật lệ Ta như cha con, Đa-vít, đã làm." **15** Sa-lô-
môn thức giấc và nhận biết đó là một giấc mộng. Vua
về Giê-ru-sa-lem, đứng trước Hòm Giao Ước của Chúa
Hằng Hữu dâng lễ thiêu và lễ cầu an. Sau đó, vua mở tiệc
khoản đãi toàn thể quần thần. **16** Một hôm, có hai phụ
nữ mãi dâm xin vào bệ kiến vua để được phân xử. **17**
Một người nói: "Thưa chúa tôi. Chị này với con ở chung
một nhà. Con sinh con trong nhà đó. **18** Sau ba ngày, chị
ta cũng sinh con. Trong nhà chỉ có hai chúng con, chẳng
có người nào khác. **19** Đứa con của chị này chết, vì đang
đêm chị ấy nằm đè lên. **20** Nửa đêm, khi con đang ngủ,
chị ta dậy, lấy đứa con nằm bên cạnh con mang sang bên
chị ta, và đem đứa con chết của chị ta đặt vào lòng con.
21 Sáng hôm sau, khi thức dậy cho con bú, thấy con đã
chết, nhưng nhìn kỹ mới biết nó không phải là con trai
con của mình." **22** Người đàn bà kia cãi: "Nó đúng là con
chị, còn đứa sống là con tôi." Chị thứ nhất nói: "Không.
Đứa chết là con chị, đứa sống mới là con tôi." Họ cãi
qua cãi lại trước mặt vua. **23** Vua bảo: "Chị này nói 'Con
trai tôi là đứa sống, con trai chị là đứa chết.' Chị kia nói
'Không, con trai chị là đứa chết, con trai tôi là đứa sống.'
24 Hãy đem cho ta một cây gươm." Người ta dâng gươm

cho vua. **25** Vua ra lệnh: “Hãy chặt đứa con còn sống ra
làm hai và cho mỗi người một nửa.” **26** Người phụ nữ
thật sự là mẹ của đứa bé còn sống xót thương con, vội
nói: “Xin vua đừng giết nó! Cho chị ấy đi!” Ngược lại, chị
kia đáp: “Nó không thuộc về tôi, cũng không thuộc về
chị. Cứ chia đôi nó đi!” **27** Vua ra lệnh: “Giao đứa bé còn
sống ấy cho người thứ nhất. Đừng giết đứa bé, vì chị ta
đúng là mẹ nó.” **28** Nghe vua xử án như thế, toàn dân Ít-
ra-ên đều kính sợ, vì biết rằng Đức Chúa Trời cho vua trí
khôn để cầm cân công lý.

4 Vua Sa-lô-môn trị vì trên toàn cõi Ít-ra-ên. **2** Triều
thần Sa-lô-môn gồm có: A-xa-ria, con Xa-đốc, làm thầy
tế lễ. **3** Ê-li-Hô-rếp và A-hi-gia, con Si-sa, làm tổng thư
ký. Giê-hô-sa-phát, con A-hi-lút, giữ chức ngự sử. **4** Bê-
na-gia, con Giê-hô-gia-đa, làm tướng chỉ huy quân đội.
Xa-đốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ. **5** A-xa-ria, con Na-
than, làm thống đốc. Xa-bút, con Na-than, là thầy tế lễ và
quân sư của vua. **6** A-hi-sa là quản đốc hoàng cung. A-
đô-ni-ram, con Áp-đa chỉ huy đoàn lao công. **7** Sa-lô-môn
còn chỉ định mười hai tổng đốc cai trị toàn cõi Ít-ra-ên.
Trách nhiệm của mỗi trấn phải tuần tự cung cấp một
tháng lương thực cho vua và hoàng gia mỗi tháng. **8** Đây
là tên của mười hai tổng đốc: Bên-hu-rơ cai trị miền đồi
núi Ép-ra-im. **9** Bên-đê-ke cai trị các miền Đa-kát, Sa-an-
bim, Bết-sê-mết, và Ê-lôn Bết-ha-nan. **10** Bên-hê-sết cai
trị miền A-ru-bốt, kể cả Sô-cô và đất Hê-phe. **11** Bên A-bi-
na-đáp (có vợ là Ta-phát, con gái Sa-lô-môn) cai trị đồi
núi Đô-rơ. **12** Ba-a-na con A-hi-lút cai trị miền Tha-a-nác,
và Mơ-ghít-đô, cả xứ Bết-sê-an ở gần Xát-than, dưới Gít-

rê-ên, và cả miền từ Bết-sê-an đến A-bên Mê-hô-la, cho đến bên kia Giốc-mê-am. **13** Bên-ghê-be cai trị miền Ra-mốt Ga-la-át kể cả Thôn Giai-rơ (Giai-rơ là con Ma-na-se) thuộc Ga-la-át, miền Ạt-gốp thuộc Ba-san và sáu mươi thành lớn có tường thành và then cửa đồng kiên cố. **14** A-hi-na-đáp, con Y-đô, cai trị miền Ma-ha-na-im. **15** A-hi-mát cai trị miền Nép-ta-li (có vợ là Bách-mát, con gái Sa-lô-môn) cai trị miền Náp-ta-li. **16** Ba-a-na, con Hu-sai, cai trị miền A-se và A-lốt. **17** Giê-hô-sa-phát, con Pha-ru-a, cai trị miền Y-sa-ca. **18** Si-mê-i, con Ê-la, cai trị miền Bên-gia-min. **19** Ghê-be, con U-ri, cai trị miền Ga-la-át gồm cả đất trước kia thuộc quyền của Si-hôn, vua A-mô-rít và Óc, vua Ba-san. Cả khu vực này cũng chỉ có một tổng đốc trong lãnh thổ Giu-đa. **20** Người Ít-ra-ên và Giu-đa đông như cát biển, ăn uống no đủ và sung sướng. **21** Vương quốc của Sa-lô-môn chạy từ Sông Ơ-phơ-rát đến đất của người Phi-li-tin, xuống phía nam cho đến biên giới Ai Cập. Các nước chư hầu phải tiến cống và phục dịch Sa-lô-môn suốt đời vua trị vì. **22** Mỗi ngày hoàng gia cần số lương thực gồm 150 giạ bột mịn, 300 giạ bột thường, **23** 10 con bò béo tốt, 20 con bò nuôi ngoài đồng cỏ, 100 con chiên, chưa kể nai, hoàng dương, mang, và gà vịt béo tốt. **24** Lãnh thổ của Sa-lô-môn lan rộng đến tận phía tây Ơ-phơ-rát, từ Típ-sắc tới Ga-xa; vì vua giữ hòa khí với các nước lân bang, **25** nên suốt đời Sa-lô-môn, cả Giu-đa và Ít-ra-ên hưởng thái bình; từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba, người người sống an vui bên vườn nho, cây vả. **26** Sa-lô-môn có 4.000 ngựa kéo xe với 12.000 kỵ sĩ. **27** Mỗi tháng, các tổng đốc thay phiên cung cấp thực

phẩm cho Vua Sa-lô-môn và hoàng gia không thiếu sót gì cả. **28** Họ cũng đem lúa mạch và rơm đến nơi được chỉ định để nuôi ngựa và lạc đà. **29** Đức Chúa Trời cho Sa-lô-môn sự khôn ngoan, hiểu biết sâu xa, và một kiến thức uyên bác vô kể như cát bờ biển. **30** Sa-lô-môn khôn ngoan hơn cả những nhà thông thái đông phương, kể cả Ai Cập. **31** Ông khôn hơn mọi người, hơn cả Ê-than người Ết-ra, Hê-man, Canh-côn, và Đạt-đa (các con của Ma-hôn). Danh tiếng vua đồn sang cả các nước chung quanh. **32** Vua sáng tác 3.000 châm ngôn và 1.005 bài thơ. **33** Vua cũng viết khảo luận về cây cối, từ cây bá hương ở Li-ban cho đến cây cỏ bài hương mọc trên tường; luận về các loài thú vật, chim chóc, các loài bò sát, và các loài cá. **34** Sa-lô-môn nổi tiếng khôn ngoan đến nỗi vua của các nước khác gửi sứ giả đến xin thọ giáo.

5 Hi-ram, vua Ty-rơ, vốn có nhiều thiện cảm với Đa-vít, nên khi nghe Sa-lô-môn lên ngôi kế vị vua cha, liền gửi sứ giả đến chúc mừng. **2** Sa-lô-môn cũng sai sứ đến trình bày với Hi-ram: **3** "Như vua đã biết, Đa-vít, cha tôi, không thể cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của mình, vì phải chinh chiến với các dân tộc chung quanh, cho đến khi Chúa Hằng Hữu cho người chế ngự hết cừu địch. **4** Ngày nay, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi, cho tôi được hòa bình, an ổn mọi phía, không còn bóng dáng quân thù hay loạn nghịch. **5** Nay tôi định cất một Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi, như Ngài đã bảo Đa-vít, cha tôi: 'Con trai con, người được Ta cho lên ngôi kế vị con, sẽ cất cho Ta một Đền Thờ cho Danh Ta.' **6** Vậy, xin vua cho người đốn gỗ bá

hương ở Li-ban cho tôi. Tôi sẽ gửi nhân công đến giúp
họ, và trả lương cho công nhân của vua theo mức vua ấn
định. Vì như vua biết, không ai trong Ít-ra-ên thạo đốn
gỗ bằng người Si-đôn!" **7** Nghe xong lời này, Hi-ram vui
mừng nói: "Cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã cho Đa-vít
người con khôn ngoan để cai trị một nước đông dân như
thế." **8** Sau đó, vua sai sứ đáp lời Sa-lô-môn như sau:
"Tôi đã nhận được lời vua sai nói với tôi. Tôi sẵn lòng
làm theo điều vua yêu cầu về gỗ bá hương và trắc bá. **9**
Nhân công của tôi sẽ kéo gỗ từ núi Li-ban xuống biển,
kết gỗ thành bè, thả biển cho đến vị trí vua định. Tại
đó chúng tôi sẽ rã bè, giao gỗ cho vua; tôi mong vua sẽ
cung cấp thực phẩm cho công nhân của tôi." **10** Vậy, Hi-
ram cung cấp tất cả số gỗ bá hương và trắc bá mà Sa-lô-
môn cần. **11** Đồng thời, Sa-lô-môn trả cho Hi-ram hằng
năm ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn lít lúa mì làm
lương thực cho các nhân công, cộng thêm 110.000 thùng
dầu nguyên chất. **12** Vậy, Chúa Hằng Hữu cho Sa-lô-môn
sự khôn ngoan như Ngài đã hứa. Hi-ram và Sa-lô-môn
cùng ký hòa ước hữu nghị. **13** Vua Sa-lô-môn trưng dụng
30.000 nhân công trong toàn cõi Ít-ra-ên **14** và gửi đi Li-
ban mỗi tháng 10.000 người. Các nhân công luân phiên
nhau, một tháng làm việc tại Li-ban, hai tháng ở nhà. A-
đô-ni-ram điều khiển đoàn công nhân này. **15** Sa-lô-môn
có 70.000 nhân công khuân vác, 80.000 thợ đẽo đá trên
núi, **16** và 3.300 đốc công trông coi phu thợ làm việc. **17**
Theo chỉ thị của vua, họ đào và đẽo những tảng đá lớn
rất quý, dùng làm nền Đền Thờ. **18** Thợ của Sa-lô-môn và

Hi-ram được những người Ghi-ba giúp đỡ trong việc đào
núi đẽo đá và chuẩn bị cây gỗ sẵn sàng để xây Đền Thờ.

6 Nhằm tháng Xíp, tức tháng thứ hai, năm thứ tư đời
Sa-lô-môn trị vì, vua khởi công xây Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu. Tức vào năm 480, tính từ khi người Ít-ra-ên ra khỏi
Ai Cập. **2** Đền Thờ mà Sa-lô-môn xây cất cho Chúa Hằng
Hữu dài 27,6 mét, rộng 9,2 mét và cao 13,8 mét. **3** Phía
trước Đền Thờ có một hành lang dài 9,2 mét, bằng bề
ngang của Đền Thờ, rộng 4,6 mét. **4** Sa-lô-môn cũng làm
nhiều cửa sổ hẹp cho đền thờ. **5** Sát vách Đền Thờ, còn
có nhiều phòng ốc vây quanh Đền Thờ và nơi thánh. **6**
Tầng dưới của kiến trúc rộng 2,3 mét, tầng giữa rộng 2,8
mét, tầng thứ ba rộng 3,2 mét. Những tầng lầu này cất
dựa trên những cây đà đóng dính vào mặt ngoài tường
đền thờ, như thế tránh được việc dùng những cây xà
đâm thẳng vào vách đền. **7** Đá dùng trong công tác xây
cất này đều được chuẩn bị tại hầm đá, cho nên trong lúc
cất Đền Thờ, không có tiếng búa, rìu, hay tiếng của một
dụng cụ bằng sắt nào. **8** Cửa ra vào phòng tầng dưới đặt
phía bên phải Đền Thờ. Từ tầng này có thang trôn ốc đi
lên tầng giữa, và từ tầng giữa lên tầng thứ ba cũng có
thang trôn ốc. **9** Xây Đền Thờ xong, Sa-lô-môn đóng đà
và lót ván bá hương khắp mặt trong tường. **10** Về các
kiến trúc sát vách Đền Thờ, mỗi tầng cao 2,3 mét và các
phòng được nối với tường Đền Thờ nhờ những cây đà
bá hương. **11** Lời của Chúa Hằng Hữu được truyền lại
cho Sa-lô-môn như sau: **12** "Về Đền Thờ con đang cất,
nếu con vâng theo tất cả những điều răn, luật lệ, và quy
tắc của Ta, Ta sẽ thực hiện những điều Ta hứa với Đa-

vít, cha con. **13** Ta sẽ ở giữa người Ít-ra-ên, không bỏ họ
đâu." **14** Vậy, Sa-lô-môn hoàn tất công việc xây cất Đền
Thờ. **15** Mặt trong đền, từ tường đến trần, đều lót ván
bá hương, còn nền được đóng ván thông. **16** Sa-lô-môn
ngăn phần cuối của đền một khoảng dài 9,2 mét, lót ván
bá hương từ nền đến trần. Đó là Nơi Chí Thánh trong
Đền Thờ. **17** Phần của Đền còn lại ở phía trước dài 18,4
mét, **18** khắp mặt trong của tường Đền Thờ đều được lót
ván bá hương nên không thấy đá. Ván này được chạm
hình hoa nở và nụ. **19** Phần trong của Đền Thờ, tức nơi
thánh, được chuẩn bị để đặt Hòm Giao Ước của Chúa
Hằng Hữu. **20** Tất cả mặt trong của nơi thánh dài 9,2 mét,
rộng 9,2 mét, và cao 9,2 mét đều được bọc bằng vàng
ròng. Bàn thờ đóng bằng gỗ bá hương cũng được bọc
vàng. **21** Sa-lô-môn cũng bọc mặt trong của phần Đền
Thờ còn lại bằng vàng ròng, và phía trước Nơi Chí Thánh
có dây xích bằng vàng giăng ngang. **22** Khắp mặt bàn thờ
tại Nơi Chí Thánh đều được bọc bằng vàng. **23** Trong nơi
thánh, Sa-lô-môn làm hai chê-ru-bim bằng gỗ ô-liu, có
hình dáng và kích thước như nhau, cao 4,5 mét. **24** Chê-
ru-bim thứ nhất có hai cánh dang thẳng ra, mỗi cánh dài
2,3 mét. Từ đầu cánh này đến đầu cánh kia của chê-ru-
bim dài 4,6 mét. **25** Vậy, từ đầu cánh này đến đầu cánh
kia của chê-ru-bim thứ hai cũng dài 4,6 mét. **26** Mỗi chê-
ru-bim cao 4,6 mét. **27** Hai chê-ru-bim được đặt trong nơi
thánh của Đền Thờ để cho một cánh của chê-ru-bim thứ
nhất đụng vách này, một cánh của chê-ru-bim thứ hai
đụng vách kia; hai cánh còn lại đụng nhau ở chính giữa
nơi thánh. **28** Hai chê-ru-bim được bọc bằng vàng. **29**

Trên tường đền thờ, cả trong lẫn ngoài, đều được chạm
hình chê-ru-bim, hình cây chà là, và hình hoa nở. **30**
Còn nền của đền đều được lót vàng cả trong lẫn ngoài.
31 Cửa vào nơi thánh làm bằng gỗ ô-liu; rầm đỡ cửa và
trụ cửa có hình năm góc. **32** Hai cánh cửa bằng gỗ ô-
liu được chạm hình chê-ru-bim, cây chà là, và hoa nở.
Cửa được bọc vàng, hình chê-ru-bim và cây chà là được
tráng vàng. **33** Sa-lô-môn cũng làm cửa vào Đền Thờ.
Trụ cửa bằng gỗ ô-liu, có hình vuông; **34** hai cánh cửa
bằng gỗ thông, mỗi cánh gồm hai miếng gấp lại được.
35 Cửa có chạm hình chê-ru-bim, cây chà là, và hoa nở.
Cửa được bọc vàng, các hình chạm được tráng vàng. **36**
Tường sân trong được xây bằng ba hàng đá chạm và
một hàng cây xà bằng gỗ bá hương. **37** Như vậy, nền
móng của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu được đặt vào tháng
hai (tháng Xíp), năm thứ tư đời Sa-lô-môn trị vì. **38** Đến
tháng tám (tháng Bu-lơ), năm thứ mười một, công trình
xây cất hoàn tất. Thời gian cất Đền Thờ là bảy năm.

7 Sau đó, Sa-lô-môn xây cất cung điện, mất mười ba năm
để hoàn tất. **2** Vua cất cung "Rừng Li-ban" dài 46 mét,
rộng 23 mét, cao 13,5 mét, có bốn hàng cột bá hương
chống đỡ. **3** Các xà ngang cũng bằng gỗ bá hương, mỗi
hàng có mười lăm cột, cộng là bốn mươi lăm cây. Trần
được đóng bằng ván bá hương. **4** Có ba dãy cửa sổ. Các
cửa sổ đối diện nhau. **5** Các khung cửa và cửa sổ đều có
hình vuông. **6** Vua cũng làm hành lang nhiều trụ, dài 23
mét, rộng 13,5 mét, phía trước có hành lang với nhiều
trụ và mái hiên. **7** Ngoài ra, Sa-lô-môn còn cất đại sảnh
có ngai vàng là Đại Sảnh Pháp Đình, nơi vua phán xét

dân. Đại sảnh này lót ván bá hương từ nền đến trần. **8** Cung vua trong khu vực pháp đình, có sân, và cách kiến trúc cũng tương tự như pháp đình. Sa-lô-môn dành cung này cho công chúa, con Pha-ra-ôn, vợ mình. **9** Toàn bộ các công trình này đều xây bằng đá quý, đục và cưa cả hai mặt theo kích thước định sẵn, từ nền lên đến mái, từ ngoài vào cho đến sân lớn. **10** Các tảng đá làm nền thật to lớn, cỡ 4,6 mét hoặc 3,7 mét. **11** Đá xây tường trên cái nền này được đục theo kích thước nhất định. **12** Tường sân lớn được xây bằng ba hàng đá chạm và một hàng cây xà bằng gỗ bá hương, giống như sân trong và tiền sảnh của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **13** Vua Sa-lô-môn sai mời Hu-ram từ Ty-rơ đến. **14** Mẹ Hu-ram là một bà góa thuộc đại tộc Nép-ta-li, còn cha là người Ty-rơ, làm thợ đồng. Hi-ram là một người thợ đồng có tài khéo và giàu kinh nghiệm. Vậy, ông đến làm việc cho Vua Sa-lô-môn. **15** Ông đúc hai trụ đồng, cao 8,3 mét, chu vi 5,55 mét. (Hai trụ này rỗng, có thành dày bốn đốt ngón tay). **16** Ông cũng đúc hai đầu trụ bằng đồng để đặt trên hai trụ. Mỗi đầu trụ cao 2,3 mét, **17** được trang trí bằng lưới có hình bàn cờ và hình vòng dây xích. **18** Mỗi đầu trụ có bảy dãy lưới và hai dãy trái lựu. **19** Đầu trụ được dựng trong hành lang rộng 1,8 mét, được đúc theo hình hoa huệ. **20** Hai trăm trái lựu xếp thành hai dãy bên trên phần nhô ra của đầu trụ. Phần nhô ra này ở ngay bên lưới. **21** Ông dựng hai trụ đồng nơi hành lang Đền Thờ, đặt tên trụ bên phải là Gia-kin, trụ bên trái là Bô-ô. **22** Phần trên trụ có hình hoa huệ. Như thế, hai trụ đồng được hoàn tất. **23** Sau đó, Hu-ram đúc hồ chứa nước, đường kính 4,6 mét,

gọi là Biển. Hồ có chiều sâu là 2,3 mét, chu vi 13,8 mét. **24** Quanh miệng hồ có hai hàng nụ hoa, cứ nửa thước mười nụ. Hình các nụ hoa này được đúc ngay từ ban đầu. **25** Hồ kê trên mười hai con bò bằng đồng, tất cả đều quay mặt ra ngoài. Ba con hướng về phía bắc, ba con hướng về phía tây, ba con hướng về phía nam, và ba con hướng về phía đông, và hồ được đặt trên các tượng bò ấy. **26** Thành Hồ dày bằng bề ngang bàn tay, miệng hồ như miệng tách, như cánh hoa huệ; sức chứa của hồ chừng 42.000 lít. **27** Hu-ram cũng làm mười cái bục đồng, mỗi bục dài 1,8 mét, rộng 1,8 mét, và cao 1,4 mét. **28** Họ dùng những tấm gỗ đặt vào trong khung. **29** Trên mặt tấm gỗ có chạm hình sư tử, bò, và chê-ru-bim. Trên khung, bên trên và dưới hình sư tử và bò có chạm tràng hoa. **30** Ngoài ra, mỗi bục có bốn bánh xe và trục bánh xe bằng đồng. Bốn góc bục có phần chống đỡ nhô ra, được đúc dính vào bục, mỗi bên có hình tràng hoa. **31** Trên bục có một đoạn tròn nhô lên 0,46 mét, giữa đoạn tròn này khuyết vào, sâu 0,69 mét, được trang trí nhờ hình chạm trên tấm gỗ. Tấm gỗ dùng ở đây là hình vuông, không phải tròn. **32** Bục được đặt trên bốn bánh xe. Trục bánh xe được đúc dính liền với bục. Bánh xe cao 0,69 mét, **33** giống như bánh xe ngựa. Trục, vành, căm, và nắp bánh xe đều được đúc ra. **34** Phần chống đỡ bốn góc bục được đúc liền với bục. **35** Trên bục còn có một đường viền cao 0,23 mét. Thành hai bên bục được đúc liền với bục. **36** Trên mặt các thành này có chạm hình chê-ru-bim, sư tử, và cây chà là, bao bọc quanh các hình ấy có những tràng hoa. **37** Ông làm mười cái bục bằng nhau, giống nhau, vì

được đúc ra từ một khuôn. **38** Sau đó, ông làm mười cái
thùng đồng để đặt trên mười cái bục. Mỗi thùng rộng 1,8
mét, chứa chừng 840 lít. **39** Ông đặt năm cái bục bên phải
Đền Thờ, năm cái bên trái; còn cái hồ, ông đặt bên phải
Đền Thờ về phía đông nam. **40** Ngoài ra, ông còn làm nồi,
xuổng, và chậu. Như vậy, Hi-ram hoàn tất mọi công tác
tại Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu do Vua Sa-lô-môn giao
cho, gồm có: **41** hai trụ; bầu trụ với hai đầu trụ đặt trên
đỉnh; hai tấm lưới bọc hai bầu của đầu trụ; **42** bốn trăm
trái lựu gắn vào hai tấm lưới (mỗi tấm có hai hàng trái
lựu); **43** mười cái bục, mười cái thùng đặt trên bục; **44** hồ
chứa nước, mười hai con bò đội hồ nước; **45** nồi, xuổng,
và chậu. Theo lời yêu cầu của Vua Sa-lô-môn, Hi-ram A-
bi làm các dụng cụ thờ phượng đó bằng đồng mặt láng
bóng cho Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **46** Tất cả được
đúc tại một nơi có nhiều đất sét giữa Su-cốt và Xát-than,
trong Đồng bằng Giô-đan. **47** Sa-lô-môn không tính trọng
lượng của các vật này, vì đồng nhiều và nặng quá, không
cân nổi. **48** Sa-lô-môn làm tất cả các vật dụng trong Đền
Thờ của Chúa Hằng Hữu: Bàn thờ bằng vàng; bàn để Bánh
Thánh bằng vàng; **49** chân đèn bằng vàng, năm cái đặt
bên phải, năm cái bên trái, trước Nơi Chí Thánh; hoa đèn
và kẹp gắp lửa đều bằng vàng; **50** tách, kéo cắt tàn tim
đèn, chậu, đĩa đựng tro, đĩa đựng than hồng đều bằng
vàng; bản lề cửa vào Nơi Chí Thánh và cửa Đền Thờ cũng
làm bằng vàng. **51** Sa-lô-môn hoàn tất các chương trình
kiến thiết Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Vua đem các bảo vật
mà cha vua là Đa-vít đã biệt riêng—gồm bạc, vàng, và các
khí dụng cất vào kho tàng Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu.

8 Sa-lô-môn triệu tập các trưởng lão Ít-ra-ên—trưởng
các đại tộc và trưởng các gia tộc—họp tại Giê-ru-sa-lem
để thỉnh Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu từ Si-ôn,
Thành Đa-vít, lên Đền Thờ. **2** Tất cả người nam của Ít-ra-
ên đều tập họp trước vua Sa-lô-môn để cử hành đại lễ
vào tháng mười đúng vào dịp Lễ Đền Tạm hằng năm.
3 Khi tất cả trưởng lão của Ít-ra-ên đến, các thầy tế lễ
khiêng Hòm Giao Ước lên. **4** Các thầy tế lễ người Lê-vi
đem Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đi cùng với cả
lều và các dụng cụ thánh trong lều. **5** Người Ít-ra-ên đến
dự lễ đứng quanh Vua Sa-lô-môn, trước Hòm Giao Ước,
cùng dâng tế vô số chiên và bò! **6** Các thầy tế lễ đem
Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào đặt trong nơi
thánh của Đền Thờ—Nơi Chí Thánh—và đặt dưới cánh
chê-ru-bim. **7** Hai chê-ru-bim có cánh dang ra che phủ
bên trên Hòm và đòn khiêng. **8** Đòn khiêng rất dài, nên
từ Đền Thờ—Nơi Thánh—có thể trông thấy đầu cây đòn,
nhưng từ bên ngoài không thấy được. Các đòn khiêng
nay vẫn còn tại đó. **9** Lúc ấy trong Hòm chỉ có hai bảng
đá do Môi-se đặt vào lúc còn ở Núi Hô-rếp khi Chúa Hằng
Hữu kết ước với người Ít-ra-ên sau khi họ rời Ai Cập. **10**
Khi các thầy tế lễ vừa ra khỏi Nơi Thánh, mây tràn vào
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, **11** nên họ không thể tiếp tục
đứng lại hành lễ. Vinh quang của Chúa Hằng Hữu tràn
ngập Đền Thờ. **12** Sa-lô-môn kính cẩn cầu nguyện: "Chúa
Hằng Hữu có phán: 'Ngài ngự nơi tối tăm dày đặc.' **13**
Tuy nhiên, con đã cất một Đền Thờ cho Chúa, một nơi để
Ngài ngự đời đời!" **14** Sau đó, vua quay lại và chúc phước
lành cho dân trong khi mọi người đều đứng. **15** "Hãy

chúc tụng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên,
Đấng đã thực hiện lời hứa với cha ta là Đa-vít. Vì Ngài đã
phán với cha ta: **16** 'Từ ngày đem dân tộc Ít-ra-ên ra khỏi
Ai Cập, Ta không chọn nơi nào trong lãnh thổ Ít-ra-ên để
dựng Đền Thờ cho Danh Ta, nhưng Ta chọn Đa-vít cai
trị dân Ta.' **17** Đa-vít, cha ta, muốn cất một đền thờ cho
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **18** Chúa
Hằng Hữu nói với Đa-vít: 'Ta biết con muốn cất một Đền
Thờ cho Danh Ta. Dù ý muốn ấy là phải, **19** nhưng con
trai con mới là người thực hiện công tác ấy, chứ không
phải con.' **20** Và bây giờ, Chúa Hằng Hữu đã thực hiện
điều Ngài hứa, vì ta đã lên ngôi kế vị cha ta là Đa-vít,
trị vì Ít-ra-ên, đúng như Chúa đã phán. Ta cũng đã xây
cất xong Đền Thờ cho Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên. **21** Ta chuẩn bị nơi đặt Hòm, trong đó
có giao ước Chúa Hằng Hữu mà Ngài đã lập với tổ tiên
chúng ta khi Ngài đem họ ra khỏi Ai Cập." **22** Trước mặt
dân chúng, Sa-lô-môn đứng trước bàn thờ Chúa Hằng
Hữu, đưa hai tay lên trời, **23** và cầu nguyện: "Lạy Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, không có thần
nào trên trời hay dưới đất giống như Đức Chúa Trời.
Chúa giữ giao ước và tỏ lòng nhân từ với người hết lòng
theo đường lối Chúa. **24** Chúa đã giữ đúng lời hứa với
Đa-vít, đầy tớ Chúa, là cha con. Thật thế, miệng Chúa
phán dạy thì tay Chúa đã làm ứng nghiệm như hiện có
ngày nay. **25** Bây giờ, lạy Chúa là Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên, xin Chúa giữ lời hứa với Đa-vít, là đầy tớ Chúa và là
cha con. Vì Ngài đã phán: 'Nếu con cháu con thận trọng
trong nếp sống, và đi theo đường lối Ta như con đã đi,

thì trước mặt Ta, con sẽ chẳng bao giờ thiếu người ngồi
trên ngôi Ít-ra-ên.’ **26** Lạy Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên,
xin Chúa cho lời hứa này cũng được thực hiện. **27** Phải
chăng Đức Chúa Trời sẽ ngự trên mặt đất? Kìa, bầu trời,
ngay cả trời của các tầng trời cũng không đủ chỗ cho
Chúa ngự, huống chi cái Đền Thờ con đã xây cất! **28** Tuy
nhiên, lạy Chúa là Đức Chúa Trời của con, Chúa đã xây
lại nghe lời cầu nguyện của đầy tớ Chúa. Chúa đã lắng
nghe tiếng nài xin của đầy tớ Ngài đang cầu xin trước
mặt Ngài. **29** Xin Chúa đêm ngày để mắt trông chừng
Đền Thờ này, nơi Ngài có nói đến: ‘Danh Ta ngự tại đây,’
để mỗi khi con hướng về nơi ấy cầu nguyện, Chúa sẽ
nghe con. **30** Xin Chúa lắng nghe lời khẩn cầu con và
toàn thể dân Ít-ra-ên khi chúng con hướng về nơi này
mà cầu nguyện. Vâng, từ trên trời cao xin Chúa lắng
nghe và tha thứ cho chúng con. **31** Nếu có người đứng
thề trước bàn thờ của nơi này để thanh minh một tội
trạng, **32** xin Chúa lắng nghe từ trời và xét xử giữa các
đầy tớ Chúa—Người buộc tội và người bị buộc tội. Phạt
người có tội theo điều họ làm. Ban thưởng người vô tội
vì sự vô tội của họ. **33** Nếu Ít-ra-ên, dân Chúa vì phạm
tội với Chúa bị thất trận trước quân thù, rồi quay về
và nhìn nhận Danh Chúa, cầu xin với Chúa trong Đền
Thờ này, **34** xin Ngài từ trời lắng nghe, tha tội cho họ,
đem họ về đất này, đất Ngài đã ban cho tổ tiên họ. **35**
Khi bầu trời đóng chặt và không có mưa trên đất vì dân
Ngài phạm tội với Ngài; và nếu họ hướng về Đền Thờ
này, nhìn nhận Danh Chúa, và từ bỏ tội lỗi sau khi bị
Chúa hình phạt, **36** thì xin Chúa từ trời lắng nghe và tha

tội cho đầy tớ Ngài, cho Ít-ra-ên, dân Chúa. Xin dạy họ
con đường chính đáng, cũng cho mưa sa xuống đất này
mà Chúa đã ban cho dân Chúa làm sản nghiệp. **37** Khi
trong nước có nạn đói, nạn dịch, thóc lúa cây cối bị cằn
cỗi, bị nấm mốc, bị cào cào cắn phá, hoặc lúc bị quân
thù vây hãm, hay bị bất cứ tai nạn, bệnh tật gì khác,
38 nếu có một người hoặc mọi người Ít-ra-ên nhận tội
mình, đưa tay hướng về Đền Thờ này cầu nguyện, **39**
xin Ngài từ trời lắng nghe, tha tội cho, đối xử với mỗi
người tùy theo cách sống của họ, vì chỉ có Chúa biết lòng
người. **40** Như thế, họ sẽ kính sợ Chúa trọn đời khi họ
sống trong miền đất Chúa ban cho tổ tiên họ. **41** Trong
tương lai, dân nước ngoài không thuộc về con dân Ít-ra-
ên của Chúa sẽ nghe về Ngài. **42** Họ sẽ đến đây từ xa khi
nghe Danh vĩ đại của Ngài, bàn tay mạnh mẽ của Ngài, và
cánh tay quyền năng của Ngài. Và khi họ đưa tay hướng
về Đền Thờ cầu nguyện, **43** xin Chúa từ trời lắng nghe,
nhậm lời họ kêu cầu. Như thế, dân chúng khắp thế giới
sẽ nhận biết và kính sợ Chúa cũng như người Ít-ra-ên, và
cả thế giới đều biết rằng Danh Chúa được kêu cầu nơi
Đền Thờ mà con đã dựng nên. **44** Khi Chúa sai dân Ngài
ra trận chiến đấu với quân thù, họ sẽ hướng về thành
Chúa Hằng Hữu chọn và Đền con cất cho Ngài để cầu
nguyện, **45** xin Chúa từ trời nghe lời cầu nguyện của họ
và bênh vực họ. **46** Nếu họ phạm tội với Chúa—vì nào ai
không phạm tội—khiến Chúa giận, và cho phép quân thù
bắt họ làm tù binh dẫn về đất địch, dù xa hay gần. **47**
Nếu họ hồi tâm, tỏ lòng ăn năn, và kêu xin với Chúa:
'Chúng con có tội, làm điều tà ác.' **48** Nếu họ hết lòng

thống hối trong khi còn ở trên đất quân thù, hướng về
quê hương—xứ Chúa đã cho tổ tiên họ—hướng về thành
Chúa chọn và Đền Thờ con xây cất để cầu nguyện với
Chúa, **49** xin Chúa từ trời lắng nghe lời cầu nguyện nài
xin của họ, **50** tha hết mọi lỗi lầm của họ, bênh vực họ,
khiến quân thù có lòng thương xót họ, **51** vì họ là dân, là
cơ nghiệp của Ngài và được Ngài giải thoát khỏi lò lửa
hực của Ai Cập. **52** Xin Chúa mở mắt nhìn xem và lắng tai
nghe họ mỗi khi họ kêu cầu với Chúa. **53** Vì khi đem tổ
tiên chúng con ra khỏi Ai Cập, Chúa Hằng Hữu Chí Cao
có phán bảo Môi-se, đầy tớ Ngài, là Chúa biệt riêng Ít-ra-
ên ra khỏi mọi dân tộc để làm tuyển dân của Chúa." **54**
Lúc cầu nguyện, Sa-lô-môn quỳ gối trước bàn thờ Chúa
Hằng Hữu, hai tay đưa thẳng lên trời. **55** Cầu nguyện
xong, vua đứng dậy và lớn tiếng chúc phước lành cho
toàn thể hội chúng Ít-ra-ên: **56** "Ngợi tôn Chúa Hằng
Hữu, vì Ngài cho Ít-ra-ên hưởng thái bình. Mọi lời Chúa
hứa qua Môi-se, đầy tớ Ngài, đều được Ngài thực hiện,
không sót một điều nào. **57** Cầu Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời ở với chúng ta như đã ở với tổ tiên ta; cầu
Chúa đừng rời, đừng bỏ chúng ta. **58** Cầu cho lòng ta
hướng về Chúa, đi theo lối Ngài, tuân giữ các điều răn,
luật lệ, và quy tắc Chúa truyền cho tổ tiên ta. **59** Cầu cho
những lời cầu nguyện của ta được ngày đêm ở trước mặt
Chúa Hằng Hữu, để mỗi ngày Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời chúng ta, giúp chúng ta trong mọi nhu cầu. **60** Như
vậy, khắp đất mới biết Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời,
chẳng có Đức Chúa Trời nào khác. **61** Về phần anh chị
em, phải hết lòng trung thành với Chúa Hằng Hữu, Đức

Chúa Trời chúng ta, tuân giữ luật lệ và điều răn của Ngài,
như anh chị em hiện đang tuân giữ." 62 Sau đó, vua và
người Ít-ra-ên dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu. 63 Sa-lô-
môn dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu gồm 22.000 con bò
và 120.000 con chiên làm lễ vật tạ ơn Ngài. 64 Hôm ấy,
vua để riêng phần giữa sân, ngay trước Đền Thờ của
Chúa Hằng Hữu làm nơi dâng lễ thiêu, ngũ cốc, và mỡ
của lễ vật tạ ơn, vì bàn thờ đồng không đủ chứa các lễ
vật này. 65 Vậy, Sa-lô-môn và người Ít-ra-ên từ khắp nơi,
từ cổng Ha-mát cho đến Suối Ai Cập, lũ lượt kéo đến
trước mặt Chúa Hằng Hữu trong bảy ngày, và họ kéo dài
thêm bảy ngày nữa. 66 Ngày thứ tám, vua cho dân về. Họ
chúc phước lành cho vua và lên đường. Trên đường về,
lòng họ rộn rã vui mừng về mọi điều tốt đẹp Chúa Hằng
Hữu làm cho Đa-vít, đầy tớ Ngài, và cho Ít-ra-ên, dân
Ngài.

9 Sau khi Sa-lô-môn xây dựng xong Đền Thờ của Chúa
Hằng Hữu, cung điện, và những công trình kiến trúc
khác, 2 Chúa Hằng Hữu hiện ra với Sa-lô-môn lần thứ
hai, giống như lần thứ nhất Ngài hiện ra ở Ga-ba-ôn. 3
Chúa Hằng Hữu phán: "Ta có nghe lời con cầu xin. Ta đã
thánh hóa Đền Thờ con vừa xây và đặt Danh Ta tại đó
đời đời. Mắt và lòng Ta sẽ hướng đến nơi này mãi mãi. 4
Nếu con noi gương Đa-vít, cha con, đi trước mặt Ta với
lòng chân thành, ngay thẳng, tuân giữ tất cả điều Ta
truyền bảo, những luật lệ và quy tắc của Ta, 5 Ta sẽ làm
cho triều đại của dòng họ con tồn tại vĩnh cửu trong Ít-
ra-ên, theo như lời Ta hứa với Đa-vít, cha con: 'Con cháu
con sẽ ngồi trên ngai Ít-ra-ên mãi mãi.' 6 Ngược lại, nếu

con hoặc con cháu con không theo Ta, không tuân giữ
các điều răn, luật lệ Ta, đi phụng thờ các thần khác, **7** Ta
sẽ đày người Ít-ra-ên ra khỏi đất Ta đã cho họ. Còn Đền
Thờ Ta đã thánh hóa sẽ bị phá bỏ khỏi mắt Ta. Ít-ra-ên
sẽ trở nên một trò cười, một câu tục ngữ, một thành
ngữ để cảnh cáo thế nhân. **8** Đền thờ này sẽ đổ nát, mọi
người đi ngang qua sẽ trố mắt kêu lên: 'Vì sao Chúa Hằng
Hữu làm cho đất nước Ít-ra-ên và Đền Thờ ra nông nỗi
này?' **9** Có người sẽ đáp: 'Vì họ chối bỏ Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời mình, Đấng đã cứu họ ra khỏi Ai Cập, để
theo thờ phụng các thần khác. Vì thế, Chúa Hằng Hữu
giáng trên họ các tai họa này.'" **10** Sa-lô-môn phải mất
hai mươi năm mới xây cất xong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu
và cung điện. **11** Sa-lô-môn nhượng cho Hi-ram, vua Ty-
rơ, hai mươi thành trong đất Ga-li-lê, vì Vua Hi-ram đã
cung ứng đầy đủ các nhu cầu về gỗ bá hương, trắc bá, và
vàng cho Sa-lô-môn. **12** Nhưng khi Hi-ram từ Ty-rơ đến
xem các thành mà Sa-lô-môn đã trao cho mình thì không
hài lòng về các thành đó, **13** nên nói: "Anh ơi, anh cho
tôi những thành gì thế này?" Người gọi các thành ấy
"Thành của Hoang Địa." Ngày nay tên ấy vẫn còn. **14**
Tổng số vàng Hi-ram gửi cho Sa-lô-môn lên đến gần bốn
tấn rưỡi. **15** Vua Sa-lô-môn trưng dụng nhân công để xây
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, cung điện, căn cứ Mi-lô, tường
thành Giê-ru-sa-lem, và các thành Hát-so, Mơ-ghít-đô, và
Ghê-xe. **16** (Ghê-xe trước kia là một thành của người Ca-
na-an, bị Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, đánh chiếm, đốt thành,
giết dân, và đem thành cho con gái mình làm của hồi
môn lúc thành hôn với Sa-lô-môn. **17** Sa-lô-môn xây lại

Ghê-xe). Ông còn xây thêm các thành Bết-hô-rôn Hạ, **18** Ba-lát, và Ta-ma trong hoang mạc. **19** Vua cũng xây các thành làm kho trữ lương thực, thành chứa chiến xa, thành dành cho kỵ binh ở, cùng tất cả kiến trúc Sa-lô-môn muốn thiết lập tại Giê-ru-sa-lem, Li-ban cũng như tại các nơi trong lãnh thổ mình. **20** Những người còn sống sót không phải là người Ít-ra-ên gồm các dân tộc A-mô-rít, Hê-tít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu. **21** Con cháu của những dân tộc này còn sót lại sau khi bị người Ít-ra-ên chinh phục. Vì vậy, Sa-lô-môn đã bắt họ phục dịch cho đến ngày nay. **22** Nhưng Sa-lô-môn không bắt người Ít-ra-ên phục dịch lao động mà chỉ chọn họ làm binh sĩ, công chức, quan chỉ huy, thủ lãnh chiến xa, và kỵ binh. **23** Có tất cả 550 người Ít-ra-ên điều khiển lao công thực hiện các công trình xây cất của Vua Sa-lô-môn. **24** Sa-lô-môn đưa vợ mình, con gái Pha-ra-ôn, từ Thành Đa-vít lên cung điện ông vừa cất cho bà. Sau đó, ông xây thành Mi-lô. **25** Mỗi năm ba lần, Sa-lô-môn dâng lễ thiêu và lễ cầu an trên bàn thờ vua đã xây cho Chúa Hằng Hữu. Vua dâng hương trước mặt Chúa Hằng Hữu. Và vua chu toàn công trình xây cất Đền Thờ. **26** Sa-lô-môn cũng cho đóng một đoàn tàu tại cảng Ê-xi-ôn Ghê-be, gần Ê-lát, bên bờ Biển Đỏ thuộc đất Ê-đôm. **27** Hi-ram gửi những người thành thạo ngành hàng hải đến giúp các thủy thủ của Sa-lô-môn. **28** Họ thực hiện nhiều chuyến đi tìm vàng tại Ô-phia, và đem về cho Sa-lô-môn đến gần mười sáu tấn vàng.

10 Nữ hoàng nước Sê-ba nghe Sa-lô-môn được Chúa Hằng Hữu ban cho khôn ngoan và nhiều phước lành, nên

đến Giê-ru-sa-lem để thử tài Sa-lô-môn bằng những câu hỏi khúc mắc. **2** Bà đến Giê-ru-sa-lem với một đoàn tùy tùng đông đảo, có nhiều lạc đà chở hương liệu và một số lượng rất lớn vàng cùng đá quý. Bà đến gặp vua Sa-lô-môn và nói với vua tất cả những gì bà suy nghĩ trong lòng. **3** Sa-lô-môn giải đáp tất cả những câu hỏi của bà; chẳng câu nào quá ẩn bí đối với vua. **4** Khi thấy sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, cùng thấy cung điện vua xây, **5** cao lương mỹ vị trên bàn vua, người hầu bàn, cách họ ăn mặc, các triều thần, và các lễ thiêu vua dâng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, nữ hoàng vô cùng sửng sốt. **6** Bà nói với vua: "Tất cả những điều tôi nghe trong nước tôi về sự khôn ngoan và công việc vua làm đều đúng cả! **7** Nhưng tôi không tin cho đến khi tôi đến đây và thấy tận mắt. Đúng ra, tôi chỉ mới nghe có phân nửa. Sự khôn ngoan và giàu có của vua còn hơn xa những điều tôi nghe. **8** Dân của vua có phước thật; đầy tớ của vua cũng có phước lắm, vì hằng ngày họ được đứng đây để nghe những lời khôn sáng của vua. **9** Ngợi khen Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, vì Ngài hài lòng đặt vua lên ngôi Ít-ra-ên. Chúa Hằng Hữu luôn thương yêu Ít-ra-ên, nên mới đặt vua cai trị họ và xét xử họ cách công minh." **10** Kế đó, bà tặng vua gần 4 tấn vàng, cùng vô số ngọc ngà, và hương liệu. Không ai tặng Vua Sa-lô-môn nhiều hương liệu bằng Nữ hoàng Sê-ba. **11** (Khi đoàn tàu của Hi-ram đi chở vàng Ô-phia, cũng đem về rất nhiều gỗ bạch đàn và ngọc. **12** Vua dùng gỗ bạch đàn làm trụ Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và cung điện, làm đàn thất huyền và thụ cầm cho các ca đoàn. Ít-ra-ên chưa bao giờ có

nhiều gỗ bạch đàn như thế). **13** Để đáp lễ, Vua Sa-lô-môn
tặng cho Nữ hoàng Sê-ba tất cả bảo vật bà thích và xin,
ngoài những tặng vật bình thường của mà vua đã hào
phóng ban tặng. Sau đó, nữ hoàng và đoàn tùy tùng lên
đường về nước. **14** Mỗi năm Sa-lô-môn thu được khoảng
25 tấn vàng **15** ngoài số vàng thu được do quan hệ ngoại
thương với các vua A-rập, và do các tổng đốc trong nước
đem nộp. **16** Sa-lô-môn sai thợ lấy vàng gò thành khiên,
200 cái lớn, mỗi cái dùng hơn 6,8 ký vàng, **17** và 300 cái
nhỏ, mỗi cái dùng hơn 1,8 ký vàng. Những khiên này
được đặt tại cung "Rừng Li-ban." **18** Vua cũng sai làm
một cái ngai bằng ngà thật lớn, bọc vàng ròng. **19** Ngai có
sáu bậc, thân ngai có đỉnh tròn, cạnh chỗ gác tay, mỗi
bên có một con sư tử. **20** Ngoài ra, có mười hai con sư tử
khác đứng trên sáu bậc; mỗi con đứng ở một góc bậc.
Không nước nào có được một chiếc ngai như thế. **21** Các
ly uống nước của Sa-lô-môn đều được làm bằng vàng
ròng, cũng như các dụng cụ trong Cung Rừng Li-ban làm
bằng vàng ròng. Họ không làm bằng bạc vì trong đời Sa-
lô-môn, bạc là loại tầm thường! **22** Cứ ba năm một lần,
đoàn tàu hoàng gia cùng đoàn tàu của Hi-ram vượt biển
đi Ta-rê-si đem về vàng, bạc, ngà, cùng dã nhân, và con
công. **23** Vua Sa-lô-môn giàu có và khôn ngoan hơn tất cả
các vua trên thế giới. **24** Thiên hạ đều mong được gặp Sa-
lô-môn để lãnh hội tư tưởng khôn ngoan mà Đức Chúa
Trời đã phú cho vua. **25** Hằng năm người ta đến, đem
theo vô số lễ vật, gồm những vật bằng vàng và bạc, y
phục, binh giáp, hương liệu, ngựa, và la. **26** Sa-lô-môn
lập đoàn kỵ binh, gồm 1.400 chiến xa và 12.000 chiến mã.

Vua để chiến xa trong các thành chứa chiến xa, và gần bên vua tại Giê-ru-sa-lem. **27** Tại Giê-ru-sa-lem, bạc trở nên tầm thường như đá, gỗ bá hương như cây sung mọc đầy trong thung lũng. **28** Sa-lô-môn mua ngựa từ Ai Cập. Toán thương gia của vua đi mua từng bầy với giá phải chăng. **29** Một cỗ xe mua từ Ai Cập mang về bán với giá chưa tới 600 miếng bạc, một con ngựa khoảng chừng 150 miếng bạc. Đó là giá các vua người Hê-tít và vua A-ram trả cho các thương gia của vua.

11 Ngoài con gái Pha-ra-ôn, Sa-lô-môn còn thương yêu nhiều cô gái ngoại quốc từ Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít. **2** Chúa Hằng Hữu đã nghiêm cấm người Ít-ra-ên không được kết thông gia với người các nước ấy, vì họ sẽ quyến rũ Ít-ra-ên thờ thần của họ. Tuy nhiên, Sa-lô-môn vẫn say mê các mỹ nữ này. **3** Vua có 700 hoàng hậu và 300 cung phi. Các vợ của vua đã khiến lòng vua rời xa Chúa Hằng Hữu. **4** Các bà quyến rũ vua thờ thần của họ, nhất là lúc Sa-lô-môn về già. Lòng vua không trung thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, như Đa-vít, cha vua, trước kia. **5** Sa-lô-môn thờ nữ thần Át-tạt-tê của người Si-đôn và thần Minh-côm, một thần đáng ghê tởm của người Am-môn. **6** Như thế, Sa-lô-môn đã làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, không hết lòng theo Chúa Hằng Hữu như Đa-vít, cha vua. **7** Sa-lô-môn còn cất miếu thờ Kê-mốt, thần đáng ghê tởm của người Mô-áp và một cái miếu nữa để thờ thần Mô-lóc đáng ghê tởm của người Am-môn trên ngọn đồi phía đông Giê-ru-sa-lem. **8** Như thế, Sa-lô-môn đã tiếp tay với các bà vợ ngoại quốc, để họ đốt hương dâng sinh tế cho

thần của họ. **9** Chúa Hằng Hữu rất giận Sa-lô-môn, vì
lòng vua chối bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
Ít-ra-ên, mặc dù đã hai lần Ngài hiện ra cho vua thấy,
10 bảo vua không được thờ thần khác, nhưng vua vẫn
không vâng lời Chúa Hằng Hữu. **11** Vì thế Chúa Hằng
Hữu phán: "Vì con đã hành động như thế, không giữ lời
ước, không tuân hành luật Ta, Ta sẽ tước quyền trị nước
khỏi tay con, đem giao cho đầy tớ con. **12** Tuy nhiên, vì
Đa-vít cha con, Ta sẽ không làm việc này trong đời con,
nhưng Ta sẽ tước quyền khỏi tay con của con. **13** Dù vậy,
Ta vẫn không tước đoạt hết, và Ta sẽ để lại một đại tộc
cho con của con, vì Đa-vít, đầy tớ Ta, và vì Giê-ru-sa-lem,
thành Ta đã chọn." **14** Chúa Hằng Hữu khiến Ha-đát, một
người thuộc hoàng gia Ê-đôm, trở thành đối thủ của Sa-
lô-môn. **15** Vào thời Đa-vít chinh phục Ê-đôm, trong dịp
Tướng Giô-áp đi lo việc chôn cất những người bị giết, **16**
Giô-áp đã đóng quân tại Ê-đôm sáu tháng và giết sạch
đàn ông trong nước này. **17** Lúc đó Ha-đát còn nhỏ, cùng
với mấy người đầy tớ cha mình sống sót, chạy trốn qua
Ai Cập. **18** Họ chạy từ Ma-đi-an đến Pha-ran; tại đó, có
một số người theo. Đến Ai Cập, Pha-ra-ôn cho họ nhà
cửa, thực phẩm, và đất đai. **19** Ha-đát chiếm được cảm
tình của Pha-ra-ôn, nên Pha-ra-ôn gả em vợ mình cho
ông, tức em Hoàng hậu Tác-bê-ne. **20** Vợ ông sinh con
trai, tên Giê-nu-bát. Cậu này được Hoàng hậu Tác-bê-ne
nuôi dưỡng trong cung cùng với các hoàng tử, con của
Pha-ra-ôn. **21** Khi đang ở Ai Cập, Ha-đát nghe tin Đa-vít
và Giô-áp đã qua đời, liền xin Pha-ra-ôn cho phép về
nước. **22** Pha-ra-ôn hỏi: "Ở đây có gì thiếu thốn đâu mà

ngươi muốn trở về nước?" Ông đáp: "Không thiếu gì,
nhưng xin cứ cho tôi đi." **23** Đức Chúa Trời cũng bắt Sa-
lô-môn đương đầu với một đối thủ thứ hai là Rê-xôn,
con Ê-li-a-đa. Khi Đa-vít đánh giết người Xô-ba, Rê-xôn
bỏ chủ là Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba và chạy trốn. **24** Rê-xôn
chiêu tập thuộc hạ, cầm đầu đảng cướp, kéo sang Đa-
mách và trở thành vua Đa-mách. **25** Suốt đời Sa-lô-môn,
Rê-xôn chống lại Ít-ra-ên, gây bao thảm họa chẳng kém
gì Ha-đát. Khi đã làm vua A-ram, Rê-xôn lại càng ghét Ít-
ra-ên cách cay đắng. **26** Ngoài ra cũng có một người Ít-
ra-ên đã từng phục vụ Sa-lô-môn nổi lên chống vua. Đó
là Giê-rô-bô-am, con của Nê-bát, người ở Xê-rê-đa, thuộc
đất Ép-ra-im. Mẹ ông là một góa phụ tên Xê-ru-a. **27** Đây
là lý do khiến Giê-rô-bô-am làm phản: Sa-lô-môn xây
dựng các công sự phòng thủ và tu bổ thành Đa-vít mà
cha vua đã xây. **28** Khi thấy Giê-rô-bô-am là một người
trẻ tuổi, vừa có khả năng, vừa làm việc cần mẫn, vua
giao cho ông trông coi đoàn nhân công của đại tộc Giô-
sép. **29** Một hôm Giê-rô-bô-am từ trong thành Giê-ru-sa-
lem đi ra, giữa đường gặp Tiên tri A-hi-gia, người Si-
lô. A-hi-gia đang mặc một cái áo mới—lúc ấy chỉ có hai
người ở ngoài đồng. **30** A-hi-gia nắm chiếc áo mới đang
mặc, xé ra làm mười hai mảnh. **31** Rồi người bảo Giê-rô-
bô-am: "Ông lấy mười mảnh, vì Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên có phán: 'Ta sẽ xé nước trong tay
Sa-lô-môn, cho ngươi mười đại tộc, **32** nhưng Ta sẽ để lại
cho con của Sa-lô-môn một đại tộc, vì Đa-vít, đầy tớ Ta,
và Giê-ru-sa-lem, thành Ta chọn trong khắp Ít-ra-ên, **33**
vì Sa-lô-môn đã chối bỏ Ta, đi thờ nữ thần Át-tạt-tê của

người Si-đôn, thần Kê-mốt của người Mô-áp, và thần Minh-côm của người Am-môn. Nó không theo đường lối Ta, không làm điều phải trước mặt Ta, và không tuân giữ luật lệ và quy tắc Ta như Đa-vít, cha nó, trước kia. **34** Dù thế, Ta cho nó cứ làm vua suốt đời, vì Đa-vít, đầy tớ Ta đã chọn, là người đã tuân theo mọi điều răn và luật lệ Ta. Ta sẽ không tước quyền khỏi tay nó ngay bây giờ **35** nhưng đợi đến đời con nó, và Ta sẽ cho ngươi mười đại tộc. **36** Ta chỉ cho con của Sa-lô-môn được giữ lại một đại tộc, để Đa-vít có người nối ngôi mãi mãi trước mặt Ta tại Giê-ru-sa-lem, thành Ta chọn để mang tên Ta. **37** Ta sẽ cho ngươi làm vua Ít-ra-ên, ngươi sẽ cai trị như lòng mình mong muốn. **38** Nếu ngươi nghe lệnh Ta, đi theo lối Ta, làm điều phải trước mắt Ta, giữ điều răn, luật lệ Ta như đầy tớ Đa-vít Ta trước kia, Ta sẽ ở cùng ngươi, lập triều đại ngươi vững chắc như triều đại Đa-vít, vì Ta cho ngươi nước Ít-ra-ên. **39** Vì tội của Sa-lô-môn, Ta hình phạt con cháu Đa-vít, nhưng hình phạt này không kéo dài mãi.'" **40** Sa-lô-môn định giết Giê-rô-bô-am, nhưng ông chạy trốn sang Ai Cập, ở với Vua Si-sắc cho đến ngày Sa-lô-môn qua đời. **41** Các công việc khác của Sa-lô-môn và những lời khôn ngoan của vua đều được chép trong sách Công Việc của Sa-lô-môn. **42** Sa-lô-môn cai trị Ít-ra-ên bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem **43** và an nghỉ cùng tổ tiên, được chôn trong Thành Đa-vít là thành của cha mình. Con trai người là Rô-bô-am lên ngôi kế vị.

12 Rô-bô-am đến Si-chem và toàn dân tập họp tại đó để cử hành lễ đăng quang. **2** Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, nhận được tin này khi đang ở Ai Cập, nơi ông chạy trốn Vua

Sa-lô-môn. **3** Các lãnh đạo của Ít-ra-ên mời Giê-rô-bô-am
về nước, và ông hướng dẫn các đại diện dân chúng đến
gặp Rô-bô-am và trình bày như sau: **4** "Vua cha đã bắt
chúng tôi làm việc nặng nề. Bây giờ, nếu vua giảm nhẹ
trách nhiệm cho chúng tôi, chúng tôi xin phục vụ vua." **5**
Rô-bô-am đáp: "Ba ngày nữa trở lại đây, ta sẽ trả lời." Mọi
người ra về. **6** Vua Rô-bô-am hỏi ý kiến những người cao
niên trước kia làm cố vấn cho Sa-lô-môn, cha mình: "Các
ông nghĩ tôi nên trả lời thế nào?" **7** Họ đáp: "Nếu bây giờ
vua chịu khó phục vụ dân, đối xử tử tế với họ, họ sẽ thần
phục vua mãi mãi." **8** Vua không nghe lời khuyên của
những bậc cao niên, nhưng đi bàn với những người trẻ,
đồng trang lứa và thân cận với mình. **9** Rô-bô-am hỏi:
"Dân chúng muốn ta giảm bớt gánh nặng cho họ, các anh
em nghĩ sao?" **10** Nhóm trẻ đáp: "Vua nên trả lời thế này:
'Ngón tay út của ta còn lớn hơn lưng cha ta. **11** Nếu cha
ta bắt các ngươi làm việc nặng nề, ta sẽ gia tăng công tác
cho nặng nề hơn. Cha ta dùng roi để trừng trị, ta sẽ dùng
bò cạp!'" **12** Ba ngày sau, Giê-rô-bô-am và dân chúng
trở lại gặp Rô-bô-am. **13** Vua không theo lời khuyên của
những người cao tuổi, nhưng giở giọng gay gắt, trả lời
theo cách **14** những người trẻ cố vấn: "Cha ta bắt các
ngươi làm việc nặng nề, ta sẽ bắt các ngươi làm nặng
nề hơn nữa. Cha ta dùng roi để trừng trị, ta sẽ dùng bò
cạp!" **15** Vua không nghe lời thỉnh cầu của dân, vì Chúa
Hằng Hữu tể trị các diễn biến để làm ứng nghiệm lời
Ngài đã dùng A-hi-gia, người Si-lô, nói với Giê-rô-bô-am,
con Nê-bát. **16** Khi thấy vua từ khước thỉnh cầu của họ,
người Ít-ra-ên nói: "Chúng ta chẳng có phần gì với Đa-

vít! Không thừa hưởng gì nơi con trai Gie-sê cả. Anh em
Ít-ra-ên ơi, về đi thôi! Từ nay Đa-vít ơi, hãy liệu lấy việc
nhà của ông!" Vậy, người Ít-ra-ên ai nấy trở về trại mình.
17 Chỉ còn lại những người ở trong đại tộc Giu-đa thần
phục Rô-bô-am. **18** Vậy, Rô-bô-am sai A-đô-ram đi tái
lập trật tự của nhóm lao công, nhưng A-đô-ram bị dân
chúng Ít-ra-ên ném đá chết. Vua Rô-bô-am vội vàng lên
xe chạy trốn về Giê-ru-sa-lem. **19** Từ đó về sau, người Ít-
ra-ên tiếp tục chống lại các vua dòng Đa-vít. **20** Khi hay
tin Giê-rô-bô-am từ Ai Cập trở về, dân chúng Ít-ra-ên
liền tổ chức đại hội, mời ông đến dự, và tôn ông làm vua
Ít-ra-ên. Chỉ có đại tộc Giu-đa trung thành với nhà Đa-
vít. **21** Về đến Giê-ru-sa-lem, Rô-bô-am triệu tập quân sĩ
thuộc đại tộc Giu-đa và Bên-gia-min, chọn 180.000 người
định đem đi đánh các đại tộc khác của Ít-ra-ên để khôi
phục vương quyền. **22** Đức Chúa Trời phán bảo Sê-ma-
gia, người của Đức Chúa Trời, như sau: **23** "Hãy nói với
Rô-bô-am, con Sa-lô-môn, vua Giu-đa, và người thuộc hai
đại tộc Giu-đa, Bên-gia-min cùng mọi người khác rằng:
24 Chúa Hằng Hữu cấm các ngươi đi đánh anh em mình
là người Ít-ra-ên. Mỗi người phải trở về nhà mình, vì
việc này do Ta định liệu." Mọi người vâng lời Chúa; ai về
nhà nấy. **25** Giê-rô-bô-am xây thành Si-chem trên núi Ép-
ra-im và đóng đô tại đó. Sau đó, vua xây thành Phê-ni-
ên. **26** Giê-rô-bô-am tự nghĩ: "Không khéo nước lại rơi về
tay nhà Đa-vít. **27** Chừng nào dân chúng còn đi lên Giê-
ru-sa-lem dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu trong Đền Thờ,
họ sẽ trở lòng theo chủ cũ, quay lại giết ta để phục vụ
Rô-bô-am, vua Giu-đa." **28** Sau khi tham khảo ý kiến với

các cố vấn, vua quyết định làm hai tượng bò con bằng vàng. Vua nói với dân chúng: “Các ngươi phải đi Giê-ru-sa-lem thật xa xôi vất vả. Bây giờ có thần của Ít-ra-ên đây, thần đã đem các ngươi ra khỏi Ai Cập.” **29** Vua đặt một tượng ở Bê-tên và một ở Đan. **30** Vua làm cho dân phạm tội, vì họ thờ các tượng ấy. **31** Vua còn xây đền miếu trên các ngọn đồi, bổ nhiệm thầy tế lễ trong hàng thường dân chứ không chọn người Lê-vi. **32** Giê-rô-bô-am lập một kỳ lễ vào ngày rằm tháng tám như lễ tổ chức tại Giu-đa. Tại Bê-tên vua cũng dâng sinh tế như ông đã làm và lập những thầy tế lễ của các miếu mà vua đã xây. **33** Vào dịp này, vua dâng sinh tế trên bàn thờ và dâng hương cho tượng bò con mình làm ở Bê-tên. Vua cũng bổ nhiệm các thầy tế lễ phụ trách các miếu trên đồi.

13 Khi Giê-rô-bô-am đang đứng dâng hương trước bàn thờ, có một người của Đức Chúa Trời vâng lời Chúa Hằng Hữu từ Giu-đa đến Bê-tên. **2** Người này vâng lệnh của Chúa Hằng Hữu và quở trách bàn thờ: “Bàn thờ! Bàn thờ! Nghe đây, lời Chúa Hằng Hữu phán: ‘Một con trai sinh trong dòng Đa-vít tên là Giô-si-a, người sẽ thiêu trên mầy các thầy tế lễ của các đền miếu trên đồi cao, những người hiện đang dâng hương nơi đây, và đốt trên mầy hài cốt của người chết.’” **3** Cùng ngày đó, người của Đức Chúa Trời cho biết một dấu hiệu: “Đây là dấu lạ Chúa Hằng Hữu cho thấy: Bàn thờ sẽ vỡ ra, tro trên bàn thờ sẽ đổ xuống.” **4** Khi nghe lời người của Đức Chúa Trời kêu la chống nghịch với bàn thờ ở Bê-tên, Vua Giê-rô-bô-am đưa tay từ phía bàn thờ và truyền lệnh: “Bắt nó đi!” Cánh tay vua đưa về phía nhà tiên tri liền khô

cứng, không co lại được. **5** Ngay lúc đó, bàn thờ bể ra,
tro trên bàn thờ đổ xuống, đúng như lời người của Đức
Chúa Trời đã vâng theo lời Chúa Hằng Hữu báo. **6** Thấy
vậy, nhà vua lên tiếng, nói với người của Đức Chúa Trời:
"Hãy kêu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông, và cầu
nguyện cho cánh tay ta có thể co lại như cũ!" Người của
Đức Chúa Trời liền cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu, và
vua co tay lại được như cũ. **7** Vua liền nói với người
của Đức Chúa Trời: "Mời ông về cùng ta để nghỉ ngơi
cho lại sức, và ta sẽ tặng ông một món quà." **8** Người
của Đức Chúa Trời đáp: "Dù vua có cho tôi phân nửa tài
sản, tôi cũng không thể về với vua, và cũng không ăn
bánh hay uống nước tại chỗ này. **9** Vì Chúa Hằng Hữu có
bảo tôi: 'Con không được ăn bánh uống nước, và cũng
không được theo con đường đã đến Bê-tên mà trở về.'"
10 Vậy, người của Đức Chúa Trời theo một con đường
khác, chứ không đi trở lại con đường đã dẫn ông đến Bê-
tên. **11** Lúc đó có một tiên tri già đang sinh sống ở Bê-
tên. Con trai ông về thuật lại cho ông những việc người
của Đức Chúa Trời đã làm tại Bê-tên và các lời người đã
nói với vua. **12** Tiên tri già hỏi các con trai: "Người đó đi
đường nào?" Họ liền chỉ cho cha con đường người của
Đức Chúa Trời đi. **13** Vị tiên tri già bảo con: "Thắng lừa
cho cha." Họ thắng lừa và ông liền lên cỡi. **14** Tiên tri già
đuổi theo người của Đức Chúa Trời, thấy người đang
ngồi nghỉ dưới gốc cây sồi, nên lên tiếng hỏi: "Ông có
phải là người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến không?"
Người đáp: "Phải, tôi đây." **15** Tiên tri già tiếp: "Mời ông
về nhà dùng bữa với tôi." **16** Người của Đức Chúa Trời từ

chối: “Tôi không thể trở về với ông, cũng không vào nhà
ông hay ăn bánh uống nước với ông tại chỗ này. **17** Vì có
lời của Chúa Hằng Hữu phán với tôi rằng: ‘Con sẽ không
ăn bánh uống nước ở đó, cũng không theo con đường
con đi đến Bê-tên để trở về.’” **18** Nhưng vị tiên trì già
đáp: “Tôi cũng là tiên tri như ông. Có một thiên sứ đã
vâng lệnh Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi rằng: ‘Đem người
ấy về nhà, để người ấy ăn bánh uống nước.’” Ông này đã
nói dối. **19** Nghe vậy, người của Đức Chúa Trời về nhà với
tiên tri và ăn bánh uống nước trong nhà ông ta. **20** Khi
họ đang ngồi ăn, có lời của Chúa Hằng Hữu phán với tiên
tri già. **21** Vị tiên tri hét lớn với người của Đức Chúa Trời
ở Giu-đa rằng: “Chúa Hằng Hữu phán: ‘Vì ngươi kháng
cự lời của Chúa Hằng Hữu và không vâng theo mệnh
lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi, truyền cho
ngươi. **22** Ngươi trở lại ăn bánh uống nước tại chỗ này,
nơi Chúa cấm ngươi không được ăn uống, nên xác ngươi
sẽ không được chôn trong mộ địa của ông cha ngươi.’”
23 Sau khi ăn uống xong, tiên tri già thắng lừa và mời
người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa lên cỡi. **24** Trên đường
về, người của Đức Chúa Trời gặp một con sử tử, và bị
sư tử giết chết. Xác người này nằm bên đường, con lừa
đứng một bên, và sư tử cũng đứng bên xác chết. **25** Có
mấy người đi qua đó, thấy xác chết trên đường, và sư tử
đứng kề bên, nên vào thành vị tiên tri già ở và thuật
lại điều họ thấy. **26** Nghe tin này, vị tiên tri già liền nói:
“Đó là người của Đức Chúa Trời mà đã phản nghịch lời
Chúa Hằng Hữu, nên Chúa sai sư tử xé xác, đúng như lời
Chúa Hằng Hữu đã phán.” **27** Sau đó, ông bảo các con

trai thắng lừa và họ liền vâng lời. **28** Tiên tri già ra đi,
thấy xác chết và thấy sư tử đứng một bên. Sư tử chẳng
những không ăn thịt người chết mà cũng không giết con
lừa. **29** Ông liền ôm xác người của Đức Chúa Trời, đặt lên
lưng lừa, và đem về nhà. **30** Khi đã vào thành, ông chôn
xác người của Đức Chúa Trời trong ngôi mộ đã chuẩn bị
cho mình và than khóc: "Than ôi! Anh ơi!" **31** Sau đó, ông
căn dặn các con trai: "Khi cha qua đời, các con đem chôn
cha vào ngôi mộ cha vừa chôn người của Đức Chúa Trời,
đặt cha bên cạnh xác người ấy. **32** Vì sứ điệp người ấy đã
loan báo theo lệnh của Chúa Hằng Hữu về đền thờ ở Bê-
tên và về các đền miếu trong các thành phố xứ Sa-ma-ri
chắc chắn sẽ ứng nghiệm." **33** Mặc dù đã nghe lời Chúa
Hằng Hữu cảnh cáo, Giê-rô-bô-am vẫn không lìa bỏ con
đường tà ác của mình. Ngược lại, vua lại lo tuyển mộ từ
trong số thường dân những thầy tế lễ cho các đền miếu
trên đồi cao. Ai muốn làm thầy tế lễ đều được vua tấn
phong để phục vụ tại các đền miếu đó. **34** Chính tội ác
này khiến triều đại của Giê-rô-bô-am bị tiêu diệt khỏi
mặt đất.

14 Lúc ấy, A-bi-gia, con Giê-rô-bô-am, bị bệnh nặng, **2**
Giê-rô-bô-am nói với vợ: "Bà cải trang để không ai biết
là vợ tôi, rồi đi Si-lô gặp Tiên tri A-hi-gia—người báo
trước việc tôi làm vua. **3** Nhớ mang theo mười ổ bánh,
vài bánh ngọt, và một hũ mật ong. Khi gặp tiên tri, ông
sẽ cho biết con ta có khỏi không." **4** Vợ Giê-rô-bô-am
vâng lời và đi đến nhà A-hi-gia tại Si-lô. Lúc ấy, A-hi-gia
đã già lắm, đôi mắt mù lòa. **5** Chúa Hằng Hữu phán bảo
A-hi-gia: "Vợ của Giê-rô-bô-am đến kia, bà ấy cải trang

thành một người khác. Bà muốn hỏi thăm về tình trạng
đứa con đang ốm. Hãy nói với bà những điều Ta đã dặn
con." **6** Nghe tiếng chân bước qua cửa, A-hi-gia nói vọng
ra: "Vợ Giê-rô-bô-am đó à, mời bà vào. Tại sao bà phải
giả dạng? Đây, tôi có một tin chẳng lành cho bà. **7** Bà về
nói với Giê-rô-bô-am lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên, phán như sau: 'Từ một thường dân, ngươi
được Ta cất nhắc làm vua Ít-ra-ên. **8** Ta đã tước quyền trị
nước khỏi tay nhà Đa-vít và đem giao cho ngươi. Tuy
nhiên, ngươi không được như Đa-vít, đầy tớ Ta, người
đã tuân lệnh Ta, theo Ta hết lòng, làm điều công chính
trước mặt Ta. **9** Thêm vào đó, ngươi lại làm điều ác hơn
cả những người sống trước ngươi. Ngươi tạo cho mình
thần khác, đúc tượng để thờ, chọc giận Ta, và chối bỏ Ta.
10 Vì thế, Ta sẽ giáng tai họa trên nhà ngươi, giết hết đàn
ông trong nhà, kể cả nô lệ. Ta sẽ đốt nhà Giê-rô-bô-am
như người ta đốt rác rưởi, cho đến khi tuyệt diệt. **11**
Trong số người nhà Giê-rô-bô-am, ai chết trong thành sẽ
bị chó ăn, ai chết ngoài đồng bị chim ăn. Đó là lời Chúa
Hằng Hữu.'" **12** Rồi A-hi-gia nói với vợ Giê-rô-bô-am:
"Bây giờ, bà hãy về nhà đi. Khi bà bước vào thành, con
bà sẽ chết. **13** Ít-ra-ên sẽ than khóc và chôn cất nó. Nó là
người duy nhất trong nhà Giê-rô-bô-am được mồ êm mả
đẹp, vì Chúa Hằng Hữu thấy nó có được vài điều Ngài
vừa ý. **14** Chúa Hằng Hữu sẽ cất nhắc một người lên làm
vua Ít-ra-ên, người này sẽ tiêu diệt nhà Giê-rô-bô-am. **15**
Từ nay, Chúa Hằng Hữu sẽ đày đọa Ít-ra-ên như cây sậy
bị sóng vỗ dập dồi, bị nhổ gốc khỏi đất lành Ngài đã cho
tổ tiên họ, bị rải tản mác bên kia sông Ơ-phơ-rát, vì họ đi

thờ thần tượng và chọc giận Chúa Hằng Hữu. **16** Ngài sẽ
từ bỏ Ít-ra-ên, vì Giê-rô-bô-am phạm tội và lôi kéo Ít-ra-
ên cùng phạm tội." **17** Vậy, vợ Giê-rô-bô-am trở về Tia-
xa. Khi bà bước qua ngưỡng cửa nhà thì con bà chết. **18**
Người Ít-ra-ên chôn cất và khóc thương nó, đúng như lời
Chúa Hằng Hữu dùng Tiên tri A-hi-gia, đầy tớ Ngài, báo
trước. **19** Mọi công việc khác của Giê-rô-bô-am—các cuộc
chiến tranh và công cuộc trị dân—đều được chép trong
Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **20** Giê-rô-bô-am cai trị Ít-
ra-ên được hai mươi hai năm. Giê-rô-bô-am qua đời, con
trai ông là Na-đáp lên ngôi kế vị. **21** Trong khi ấy, Rô-bô-
am, con Sa-lô-môn, làm vua Giu-đa. Rô-bô-am bốn mươi
mốt tuổi lúc lên ngôi và cai trị mười bảy năm tại Giê-ru-
sa-lem, thành được Chúa Hằng Hữu chọn trong khắp
nước Ít-ra-ên làm nơi Ngài ngự. Mẹ Rô-bô-am là Na-a-
ma, người Am-môn. **22** Người Giu-đa làm điều ác trước
mặt Chúa Hằng Hữu, chọc giận Ngài còn hơn tổ tiên họ
đã làm trước kia. **23** Họ cất miếu thờ trên đồi cao, lập
trụ thờ, dựng tượng A-sê-ra trên các ngọn đồi và dưới
các tàng cây xanh. **24** Trong xứ còn có cả nạn tình dục
đồng giới. Họ làm những điều bỉ ổi chẳng khác gì thổ dân
trước kia đã bị Chúa Hằng Hữu đuổi đi để người Ít-ra-ên
chiếm xứ. **25** Vào năm thứ năm đời Vua Rô-bô-am; Si-
sắc, vua Ai Cập, tấn công Giê-ru-sa-lem. **26** Ông vơ vét
kho tàng của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và của cung vua
đem về Ai Cập, kể cả các khiên vàng Sa-lô-môn đã làm.
27 Vua Rô-bô-am làm những khiên đồng để thay thế, rồi
giao khiên cho các quan chỉ huy đội ngự lâm canh gác
cung vua. **28** Mỗi khi vua lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu,

lính cận vệ mang khiên vào, sau đó, đem trả khiên về đồn gác. **29** Tất cả các công việc khác của Rô-bô-am đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **30** Chiến tranh giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am xảy ra liên tục. **31** Rô-bô-am an nghỉ với tổ tiên, được chôn trong Thành Đa-vít. Mẹ vua là Na-a-ma, người Am-môn. A-bi-giam, con trai vua, lên ngôi kế vị.

15 Năm thứ mười tám đời Vua Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, A-bi-giam lên làm vua Giu-đa **2** và cai trị ba năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người là Ma-a-ca, con gái A-bi-sa-lôm. **3** Vua theo đường tội lỗi của cha mình, không hết lòng trung thành với Đức Chúa Trời Hằng Hữu như Đa-vít, tổ tiên mình. **4** Dù vậy, vì Đa-vít, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông, cho con cháu ông tiếp tục làm vua, như một ngọn đèn thắp ở Giê-ru-sa-lem trong thời gian thành này còn tồn tại. **5** Đa-vít đã làm điều thiện lành trước mặt Chúa Hằng Hữu, suốt đời vâng theo lệnh Ngài, chỉ trừ ra vụ U-ri, người Hê-tít, mà thôi. **6** Cuộc chiến giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am vẫn tiếp diễn qua suốt triều đại A-bi-giam. **7** Các công việc khác của A-bi-giam đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. A-bi-giam và Giê-rô-bô-am cũng tranh chiến nhau. **8** A-bi-giam an nghỉ cùng tổ tiên, được chôn trong Thành Đa-vít. A-sa, con trai vua, lên ngôi kế vị. **9** Vào năm thứ hai mươi đời Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-ên, A-sa lên ngôi làm vua Giu-đa **10** và cai trị bốn mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. Bà nội vua là Ma-a-ca, con gái của A-bi-sa-lôm. **11** A-sa làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gương Đa-vít, tổ tiên ông. **12** Vua đuổi bọn nam mãi dâm—tình

dục đồng giới—ra khỏi xứ, phá bỏ các thần tượng do vua
cha để lại. **13** Vua cũng cách chức Thái hậu Ma-a-ca, vì bà
lập tượng thần A-sê-ra. Tượng này bị A-sa hạ xuống và
đem thiêu tại Trũng Kít-rôn. **14** Mặc dù miếu thờ trên
các đồi cao không bị phá dỡ, trọn đời A-sa vẫn một lòng
trung thành với Chúa Hằng Hữu. **15** Vua đem vào Đền
Thờ Chúa Hằng Hữu những dụng cụ bằng bạc và vàng
của cha mình và của chính mình hiến dâng lên Ngài. **16**
A-sa, vua Giu-đa, chinh chiến với Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên,
trọn đời. **17** Vua Ba-ê-sa, nước Ít-ra-ên, kéo quân đến vây
thành Ra-ma, không cho ai ra vào lãnh thổ của A-sa, của
Giu-đa. **18** Thấy thế, A-sa lấy hết vàng bạc còn lại trong
kho Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và kho hoàng gia, giao cho
sứ giả đem sang Đa-mách tặng Bên Ha-đát, vua A-ram,
với những lời sau: **19** "Hai nước chúng ta hãy lập giao
ước với nhau như cha ông và cha tôi đã làm. Đây, tôi xin
gửi tặng nhà vua bạc vàng. Vậy xin bãi bỏ minh ước với
Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên, để ông ấy rút quân khỏi đất nước
tôi!" **20** Bên Ha-đát đồng ý với vua A-sa, sai các tướng
kéo quân đi đánh Ít-ra-ên, tấn công các thành Ít-ra-ên là
Đan, A-bên Bết-ma-ca, cả vùng Ki-nê-rốt, và đất Nép-ta-
li. **21** Nghe tin bị tấn công, Ba-ê-sa liền bỏ dở việc xây
Ra-ma và rút về Tia-xa. **22** A-sa kêu gọi toàn dân Giu-đa
đến tháo gỡ gỗ và đá của Ba-ê-sa đang xây thành Ra-
ma còn dang dở, đem xây thành Ghê-ba trong đất Bên-
gia-min và thành Mích-pa. **23** Các công việc khác của A-
sa, quyền lực vua, và các thành vua xây đều được chép
trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. Lúc già, vua bị đau
chân. **24** A-sa an nghỉ và được chôn với tổ tiên trong

Thành Đa-vít. Giô-sa-phát, con trai của A-sa, lên ngôi kế vị. **25** Na-đáp, con trai Giê-rô-bô-am, lên ngôi làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ hai đời A-sa, vua Giu-đa, và trị vì được hai năm. **26** Nhưng Na-đáp làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gót cha mình phạm tội và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội. **27** Ba-ê-sa, con A-hi-gia, người thuộc đại tộc Y-sa-ca mưu phản, giết Na-đáp trong khi ông đang cầm quân vây thành Ghi-bê-thôn của người Phi-li-tin. **28** Việc xảy ra vào năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa. Ba-ê-sa lên ngôi làm vua Ít-ra-ên. **29** Vừa lên nắm quyền, Ba-ê-sa giết sạch người nhà Vua Giê-rô-bô-am, không tha một ai, đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng đầy tớ Ngài là A-hi-gia, người Si-lô, báo trước. **30** Lý do là Giê-rô-bô-am phạm tội và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội, chọc giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **31** Các công việc khác của Na-đáp đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **32** Chiến tranh giữa Giu-đa và Ít-ra-ên xảy ra liên tục trong đời A-sa và Ba-ê-sa. **33** Ba-ê-sa, con A-hi-gia, làm vua Ít-ra-ên tại Tia-xa hai mươi bốn năm, bắt đầu từ năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa. **34** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gót Giê-rô-bô-am, phạm tội, và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội.

16 Chúa Hằng Hữu có lời khiển trách Ba-ê-sa, và lời này được phán qua Tiên tri Giê-hu, con Ha-na-ni: **2** "Ta đã cất nhắc ngươi từ trong đất bụi, cho ngươi lãnh đạo dân tộc Ít-ra-ên. Ngược lại, ngươi theo gót Giê-rô-bô-am, lôi kéo người Ít-ra-ên của Ta phạm tội, chọc giận Ta, **3** nên Ta sẽ tận diệt ngươi và cả gia đình ngươi. Nhà ngươi sẽ như nhà Giê-rô-bô-am, con Nê-bát; **4** ai chết trong thành

sẽ bị chó ăn, ai chết ngoài đồng sẽ bị chim ăn.” **5** Các
công việc khác của Ba-ê-sa và quyền lực vua đều được
chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **6** Ba-ê-sa an
nghỉ với các tổ tiên, được chôn trong thành Tia-xa. Ê-la,
con trai vua, lên kế vị. **7** Như vậy, Chúa Hằng Hữu dùng
Tiên tri Giê-hu, con Ha-na-ni, khiển trách Ba-ê-sa và gia
đình vì các điều ác vua làm, chọc giận Chúa Hằng Hữu,
giống như nhà Giê-rô-bô-am, dù chính tay vua đã tiêu
diệt nhà ấy. **8** Vào năm thứ hai mươi sáu đời A-sa, Ê-la,
con Ba-ê-sa, lên ngôi làm vua Ít-ra-ên xứ Giu-đa hai năm
tại Tia-xa. **9** Trong số bầy tôi vua, có Xim-ri mưu phản.
Một hôm, Ê-la đến nhà Ạt-sa, quản đốc hoàng cung tại
Tia-xa uống rượu say sưa. **10** Xim-ri bước vào đánh Ê-la
ngã xuống, giết chết, và cướp ngôi. Việc này xảy ra vào
năm thứ hai mươi bảy đời A-sa, vua Giu-đa. **11** Vừa lên
ngôi, Xim-ri giết hết nhà Ba-ê-sa, không sót một người
đàn ông, cùng những người họ hàng và quen biết với gia
đình này. **12** Như vậy, Xim-ri tiêu diệt nhà Ba-ê-sa, đúng
như lời Chúa Hằng Hữu dùng Tiên tri Giê-hu phán trước.
13 Vì tội của Ba-ê-sa và của Ê-la, con vua, và vì họ lôi
kéo Ít-ra-ên vào đường cúng thờ thần tượng, chọc giận
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **14** Các công
việc khác của Ê-la đều được chép trong Sách Lịch Sử
Các Vua Ít-ra-ên. **15** Xim-ri lên ngôi làm vua Ít-ra-ên vào
năm thứ hai mươi bảy đời A-sa, vua Giu-đa, và làm vua
bảy ngày tại Tia-xa. Lúc ấy, quân Ít-ra-ên đang tấn công
thành Ghi-bê-thôn của người Phi-li-tin. **16** Nghe tin Xim-
ri phản loạn, ám sát vua, toàn thể quân sĩ trong trại hôm
ấy tôn Ôm-ri, tướng chỉ huy quân đội, lên làm vua Ít-ra-

ên. **17** Ôm-ri bỏ Ghi-bê-thôn, kéo quân về vây Tia-xa.
18 Khi Xim-ri thấy kinh thành bị chiếm, liền chạy vào
thành, phóng hỏa đốt hoàng cung và chết theo trong
đó. **19** Xim-ri nhận lấy hậu quả vì làm điều ác trước mặt
Chúa Hằng Hữu, theo gót Giê-rô-bô-am phạm tội và lôi
kéo Ít-ra-ên phạm tội theo. **20** Các công việc khác của
Xim-ri, việc phản loạn của vua đều được chép trong Sách
Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **21** Bấy giờ, dân chúng Ít-ra-
ên chia làm hai nhóm. Phân nửa theo Ôm-ri, phân nửa
theo Típ-ni, con Ghi-nát. **22** Phe Ôm-ri đánh bại phe Tip-
ni. Vậy, Típ-ni chết và Ôm-ri lên làm vua. **23** Ôm-ri bắt
đầu làm vua vào năm thứ ba mươi mốt đời A-sa, vua
Giu-đa. Ông làm vua mười hai năm, sáu năm đầu tại Tia-
xa. **24** Sau đó, Ôm-ri mua ngọn đồi của Sê-me với giá
68 ký bạc và xây trên ấy một thành, đặt tên là Sa-ma-
ri, theo tên chủ đất. **25** Nhưng Ôm-ri làm điều ác trước
mặt Chúa Hằng Hữu, còn hơn những vua trước. **26** Vua
theo gót Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, phạm tội và lôi kéo
Ít-ra-ên cùng phạm tội. Vua thờ hình tượng, chọc giận
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **27** Các công
việc khác của Ôm-ri và quyền lực của vua đều được chép
trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **28** Ôm-ri an giấc với
tổ tiên mình, được chôn tại Sa-ma-ri. Con vua là A-háp
lên kế vị. **29** A-háp, con Ôm-ri lên ngôi làm vua Ít-ra-ên
vào năm thứ ba mươi tám đời A-sa, vua Giu-đa, và A-háp
làm vua hai mươi hai năm tại Sa-ma-ri. **30** A-háp con trai
Ôm-ri làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, còn hơn
những vua trước. **31** Cho rằng việc theo gót Giê-rô-bô-
am phạm tội vẫn còn chưa đủ, nên A-háp cưới Giê-sa-

bên, con gái Ết-ba-an, vua Si-đôn, làm vợ, phụng sự và
thờ lạy thần Ba-anh. **32** Vua cất miếu và bàn thờ cho
Ba-anh tại Sa-ma-ri, **33** và dựng tượng A-sê-ra. Vậy, vua
chọc giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên
hơn cả các vua Ít-ra-ên trước. **34** Vào đời A-háp, Hi-ên,
người Bê-tên, xây lại thành Giê-ri-cô. Khi ông đặt nền,
con trưởng là A-bi-ram chết; lúc dựng cổng, con út là Sê-
gúp chết, đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng Giô-suê con
của Nun đã báo trước.

17 Bấy giờ, Ê-li người Tích-bê, thuộc Ga-la-át nói với A-
háp: "Tôi đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời Hằng Sống của Ít-ra-ên, quả quyết rằng trong những
năm sắp tới sẽ không có sương cũng không có mưa, cho
đến khi tôi tuyên bố lại!" **2** Chúa Hằng Hữu phán cùng Ê-
li: **3** "Hãy đi về hướng đông, ẩn mình tại Suối Cơ-rít, phía
đông Sông Giô-đan. **4** Tại đó, con sẽ uống nước suối, còn
thức ăn, Ta sẽ sai quạ đem đến." **5** Ê-li vâng lời Chúa
Hằng Hữu, đi trú bên Suối Cơ-rít, về phía đông Sông Giô-
đan. **6** Quạ mang bánh và thịt cho ông mỗi buổi sáng và
buổi chiều. Khi khát, ông uống nước suối. **7** Một thời
gian sau, dòng suối cạn khô, vì trong xứ không có mưa. **8**
Chúa Hằng Hữu lại bảo Ê-li: **9** "Đi đến Sa-rép-ta, thuộc Si-
đôn, và cư ngụ tại đó. Ta sẽ sai một phụ nữ cung cấp thực
phẩm cho con." **10** Vậy, Ê-li đi Sa-rép-ta. Khi tới cổng
thành này, ông thấy một góa phụ đang nhặt củi, liền nói:
"Chị vui lòng đem một ít nước cho tôi uống với." **11** Khi
người sắp đem nước tới, ông lại nói: "Cho tôi xin một
miếng bánh nữa." **12** Người ấy đáp: "Tôi thề trước Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông, rằng tôi không có

bánh, chỉ còn lại vỏn vẹn một nắm bột trong bình và một chút dầu trong chai. Bây giờ, tôi đi nhặt mấy que củi đem về nấu nướng cho hai mẹ con tôi ăn, và sau đó chỉ còn chờ chết." **13** Ê-li bảo bà: "Đừng sợ! Hãy về nấu nướng, nhưng trước hết, hãy làm một cái bánh nhỏ đem ra đây cho ta. Sau đó, hãy làm bánh cho chị và con trai chị. **14** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Bột sẽ không hết, dầu sẽ không cạn cho đến ngày Chúa Hằng Hữu cho mưa rơi xuống đất.'" **15** Người ấy làm theo lời Ê-li dạy. Như thế qua nhiều ngày, Ê-li cùng hai mẹ con đó vẫn có lương thực. **16** Bình bột không hết, chai dầu không cạn, đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng Ê-li báo trước. **17** Một hôm, con trai của góa phụ lâm bệnh. Bệnh ngày càng nặng, và cuối cùng qua đời. **18** Góa phụ hỏi Ê-li: "Người của Đức Chúa Trời ơi! Sao ông hại tôi? Ông đến để bới tội tôi rồi giết con tôi phải không?" **19** Nhưng Ê-li bảo: "Hãy trao nó cho tôi." Ông bế đứa con từ tay mẹ nó, đem nó lên gác chỗ ông ở, và đặt nó lên giường. **20** Ông kêu cầu Chúa Hằng Hữu: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con! Sao Chúa giáng họa trên bà góa này, người đã mở cửa tiếp con, gây ra cái chết cho con bà?" **21** Ông nằm dài trên mình đứa bé ba lần, và kêu xin Chúa Hằng Hữu: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con! Xin cho hồn đứa bé trở lại với nó." **22** Chúa Hằng Hữu nghe lời Ê-li cầu xin và cho đứa bé sống lại. **23** Ê-li bế nó xuống nhà, giao cho mẹ nó, và nói: "Hãy xem! Con chị vẫn sống!" **24** Rồi góa phụ nói với Ê-li: "Bây giờ tôi nhận ra rằng ông thật là người của Đức Chúa Trời, và lời của Chúa Hằng Hữu phán qua miệng ông là chân thật."

18 Ba năm sau, Chúa Hằng Hữu phán bảo Ê-li: “Hãy đi
gặp A-háp và bảo rằng Ta sẽ cho mưa trở lại.” **2** Ê-li vâng
lời đi gặp A-háp. Lúc ấy, nạn đói đang hoành hành khắp
xứ Sa-ma-ri. **3** Ngày nọ, A-háp gọi viên quản đốc hoàng
cung là Áp Đia đến. (Áp Đia là người hết lòng kính sợ
Chúa. **4** Khi Giê-sa-bên giết các tiên tri của Chúa, Áp Đia
đem 100 tiên tri giấu trong hai hang đá, mỗi hang năm
mươi người, và đem bánh và nước nuôi họ.) **5** Vua A-háp
bảo Áp Đia: “Chúng ta chia nhau đi khắp nơi, đến các
suối, các khe, tìm xem nơi nào có cỏ, may ra có thể cứu
được một số ngựa và la khỏi chết.” **6** Vậy, họ lên đường;
mỗi người đi một hướng. **7** Trên đường, Áp Đia gặp Ê-li.
Khi nhận ra Ê-li, ông sấp mình dưới đất và hỏi: “Có đúng
ông là Ê-li không?” **8** Ê-li đáp: “Vâng, ta là Ê-li. Ngươi
hãy đi báo với Vua A-háp là ta đang ở đây.” **9** Áp Đia thắc
mắc: “Tôi có tội gì mà ông cho A-háp giết tôi? **10** Tôi thề
trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi, rằng
A-háp đã sai người đi lùng ông khắp nơi. Khi dân một địa
phương nào nói: ‘Ê-li không có ở đây,’ Vua A-háp buộc
họ phải thề rằng khắp địa phương ấy không ai gặp ông.
11 Bây giờ, ông bảo tôi đi báo với A-háp rằng ông đang ở
đây. **12** Nếu tôi bỏ đây ra đi, và Thần Linh của Chúa Hằng
Hữu đem ông đi nơi nào chẳng biết. Khi A-háp đến đây
không tìm thấy ông, vua sẽ giết tôi, mặc dù tôi vẫn một
lòng tôn kính Chúa ngay từ thời thơ ấu. **13** Ông không
biết việc tôi làm khi Giê-sa-bên giết các tiên tri của Chúa
Hằng Hữu sao? Tôi đã đem 100 vị giấu trong hai hang
đá, đem bánh và nước nuôi họ. **14** Thế mà, bây giờ ông
bảo tôi đi nói với A-háp rằng: ‘Ê-li ở đây.’ Nếu tôi làm

vậy, thế nào tôi cũng bị giết." **15** Ê-li đáp: "Trước Chúa
Hằng Hữu Toàn Năng, ta thề với ông rằng ta sẽ gặp A-
háp hôm nay." **16** Vậy, Áp Đia đi báo cho A-háp, và A-háp
đến gặp Ê-li. **17** Khi thấy Ê-li, A-háp hỏi: "Có phải đây
là người gây rối loạn cho Ít-ra-ên không?" **18** Ê-li đáp:
"Không phải tôi là người gây rối loạn Ít-ra-ên, nhưng
chính vua và nhà cha vua, vì đã chối bỏ điều răn của
Chúa, theo thờ thần Ba-anh. **19** Bây giờ, tôi yêu cầu vua
triệu tập toàn dân Ít-ra-ên tại Núi Cát-mên, cùng với 450
tiên tri của Ba-anh và 400 tiên tri của A-sê-ra là những
người ăn chung bàn với Giê-sa-bên." **20** Vậy, A-háp triệu
tập toàn dân và các tiên tri tại Núi Cát-mên. **21** Ê-li đến,
trách cứ toàn dân: "Anh chị em còn phân vân giữa ngã
ba đường cho đến bao giờ? Nếu Chúa Hằng Hữu là Đức
Chúa Trời, hãy theo Ngài! Nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời,
hãy theo hắn!" Nhưng dân chúng không nói gì cả. **22**
Ê-li tiếp: "Trong số những nhà tiên tri của Chúa Hằng
Hữu, chỉ có một mình tôi là tiên tri còn lại, nhưng tiên
tri của Ba-anh có đến 450 người. **23** Hãy đem đến đây
hai con bò để các tiên tri Ba-anh chọn lấy một con, chặt
ra từng miếng, chất trên củi, nhưng không được châm
lửa. Tôi sẽ làm thịt con kia, chất trên củi và cũng không
châm lửa. **24** Họ sẽ cầu thần của họ; còn tôi sẽ cầu Chúa
Hằng Hữu. Thần nào trả lời bằng lửa làm cho sinh tế bốc
cháy là Đức Chúa Trời." Toàn dân đều cho lời Ê-li nói
là hợp lý. **25** Ê-li bảo các tiên tri của Ba-anh: "Các ông
chọn lấy một con bò, làm thịt trước đi vì bên các ông
đông. Nhớ cầu thần mình nhưng đừng châm lửa vào
củi." **26** Họ làm thịt con bò, và từ sáng đến trưa, họ khấn

vái Ba-anh: “Lạy Ba-anh, xin đáp lời chúng tôi!” Nhưng
chẳng có tiếng đáp. Họ bắt đầu nhảy chung quanh bàn
thờ mới dựng. **27** Đến trưa, Ê-li chế giễu họ: “Chắc các
ông phải la lớn hơn. Ba-anh là thần mà! Có lẽ Ba-anh
đang suy niệm, hoặc bận việc, hoặc đi đường xa, có khi
đang ngủ, các ông phải đánh thức dậy chứ!” **28** Họ kêu
thật lớn và lấy gươm giáo rạch mình cho đến khi máu đổ
ra như họ thường làm. **29** Họ nói lảm nhảm suốt buổi
trưa cho đến giờ dâng sinh tế buổi chiều. Dù vậy, chẳng
có tiếng nói, không ai trả lời, tuyệt nhiên không một
thần nào lưu ý. **30** Lúc ấy, Ê-li nói với toàn dân: “Hãy lại
gần ta!” Họ đến gần ông. Ê-li sửa lại bàn thờ của Chúa
Hằng Hữu đã bị phá hủy. **31** Ông lấy mười hai viên đá
theo số mười hai đại tộc của các con Gia-cốp người được
Chúa đổi tên thành Ít-ra-ên, **32** xây dựng một bàn thờ
cho Chúa Hằng Hữu. Chung quanh bàn thờ, ông đào một
cái mương rộng có thể chứa được mười hai lít hạt giống.
33 Ông chất củi lên bàn thờ, chặt con bò ra từng miếng,
đem sắp trên củi. Rồi ông nói: “Múc đầy bốn bình nước,
đem tưới lên sinh lễ và củi.” **34** Khi người ta làm xong,
ông bảo họ làm như thế lần thứ hai. Ông lại bảo làm lần
thứ ba. Họ vâng lời, **35** nước từ bàn thờ chảy ra ngập cả
mương. **36** Đến giờ dâng sinh tế buổi chiều, Tiên tri Ê-li
đến bên bàn thờ và cầu nguyện: “Lạy Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, hôm
nay xin chứng minh cho mọi người biết Chúa là Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên, cho họ biết con là đầy tớ Ngài, và
con làm những việc này theo lệnh Chúa. **37** Lạy Chúa
Hằng Hữu, xin đáp lời con. Ngài đáp lời con để dân này

biết Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, và Chúa dẫn họ
trở về với Ngài." **38** Lập tức, Chúa Hằng Hữu cho lửa
xuống thiêu đốt cá sinh tế, củi, đá, bụi, và đốt cạn nước
trong mương. **39** Dân chúng thấy thế, đồng loạt quỳ rạp
xuống đất, và tung hô: "Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời! Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời!" **40** Ê-li ra lệnh:
"Bắt hết các tiên tri Ba-anh, đừng để ai trốn thoát!" Dân
chúng vâng lời và bắt họ. Ê-li đem họ xuống Trũng Ki-
sôn và giết tất cả. **41** Ê-li nói với A-háp: "Vua lo ăn và
uống đi, vì tôi nghe có tiếng mưa lớn!" **42** Vậy, A-háp đi
ăn và uống. Còn Ê-li lên đỉnh Núi Cát-mên, gập mình
xuống đất, và cúi mặt giữa hai đầu gối. **43** Ông bảo người
đầy tớ: "Đi nhìn về hướng biển xem." Người ấy vâng lời,
đi nhìn rồi thưa: "Con chẳng thấy gì cả." Ông bảo: "Cứ
tiếp tục đi bảy lần như thế." **44** Lần thứ bảy người đầy tớ
nói: "Có một cụm mây nhỏ bằng bàn tay hiện ra từ biển
lên." Ê-li nói: "Đi bảo A-háp lên xe chạy xuống núi ngay,
nếu không sẽ bị mưa cầm chân!" **45** Trong khoảnh khắc,
bầu trời bị mây đen phủ kín. Gió kéo mưa lớn đến; và A-
háp vội vàng lên xe về Gít-rê-ên. **46** Lúc đó quyền năng
Chúa Hằng Hữu giáng trên Ê-li, người quấn áo ở thắt
lưng và chạy trước xe A-háp cho đến thành Gít-rê-ên.

19 Khi Vua A-háp thuật cho Hoàng hậu Giê-sa-bên nghe
các việc Ê-li đã làm, kể cả việc Ê-li chém chết các tiên tri
Ba-anh, **2** Giê-sa-bên sai người nói với Ê-li: "Nếu giờ này
vào ngày mai mà ta không làm cho mạng sống ngươi
như mạng sống của một người trong bọn chúng, nguyện
các thần linh trừng phạt ta." **3** Ê-li sợ, nên chạy trốn.
Đến Bê-e-sê-ba thuộc Giu-đa, ông để đầy tớ mình ở lại, **4**

rồi đi suốt ngày vào trong hoang mạc. Ông đến ngồi dưới
bóng một giếng giêng, cầu cho được chết: “Lạy Chúa
Hằng Hữu, đủ rồi, xin cất mạng con đi, vì con chẳng khá
gì hơn cha ông con cả!” **5** Sau đó, ông nằm xuống ngủ
dưới cây giếng giêng. Một thiên sứ đụng vào người ông,
bảo ông dậy và ăn. **6** Ông mở mắt, thấy một cái bánh
nướng trên than nóng và một bình nước đặt cạnh đầu
mình. Ông dậy, ăn, uống, và lại nằm xuống. **7** Thiên sứ
của Chúa Hằng Hữu lại đến, đụng vào người ông một lần
nữa và bảo: “Dậy, ăn thêm đi để lấy sức vì đường còn xa
lắm.” **8** Ông ngồi dậy ăn uống; nhờ vậy, ông có đủ sức đi
bốn mươi ngày đêm đến Hô-rếp, ngọn núi của Đức Chúa
Trời. **9** Đến nơi, ông trú trong một hang đá và nghỉ đêm
tại đó. Tại đó Chúa Hằng Hữu hỏi ông: “Con làm gì ở
đây, Ê-li?” **10** Ông thưa: “Con vẫn giữ lòng nhiệt thành
với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nhưng
người Ít-ra-ên đã phạm giao ước của Chúa, phá dỡ bàn
thờ, và chém giết các tiên tri của Ngài. Bây giờ chỉ có
một mình con còn lại, và họ đang truy nã để giết con.”
11 Chúa Hằng Hữu phán bảo: “Con đi ra, đứng trên núi
trước mặt Ta. Vì Ta sắp đi qua.” Lúc ấy, một ngọn gió
mạnh xé núi ra, làm những tảng đá vỡ vụn bắn tung tóe,
nhưng không có Chúa Hằng Hữu trong ngọn gió. Sau
ngọn gió, có một trận động đất, nhưng không có Chúa
Hằng Hữu trong trận động đất. **12** Sau trận động đất, có
một đám lửa bùng cháy, nhưng không có Chúa Hằng Hữu
trong đám lửa. Sau đám lửa, có một tiếng nói êm dịu nhẹ
nhàng. **13** Khi nghe tiếng ấy, Ê-li lấy chiếc áo choàng phủ
kín mặt và đi ra đứng tại cửa hang. Có tiếng hỏi: “Con

làm gì ở đây, Ê-li?” **14** Ông thưa: “Con vẫn giữ lòng nhiệt
thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Toàn Năng.
Nhưng người Ít-ra-ên đã vi phạm giao ước của Chúa, phá
dỡ bàn thờ, và chém giết các tiên tri của Ngài. Bây giờ
chỉ có một mình con còn lại, và họ đang truy nã để giết
con.” **15** Chúa Hằng Hữu phán bảo ông: “Con trở lại con
đường con đã đi và đến vùng hoang mạc Đa-mách. Đến
nơi, con sẽ xức dầu tấn phong Ha-xa-ên làm vua A-ram.
16 Rồi xức dầu tấn phong Giê-hu, con Nim-si, làm vua Ít-
ra-ên, và xức dầu cho Ê-li-sê, con Sa-phát, ở A-bên Mê-
hô-la làm tiên tri thay con. **17** Ai thoát khỏi gươm của
Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết; ai thoát khỏi gươm của Giê-
hu sẽ bị Ê-li-sê giết. **18** Tuy nhiên, trong Ít-ra-ên vẫn còn
7.000 người không hề quỳ gối trước Ba-anh và môi họ
không hề hôn nó!” **19** Vậy, Ê-li lên đường và thấy Ê-li-sê,
con Sa-phát, đang cày ruộng. Có mười hai cặp bò đang
kéo cày và Ê-li-sê cày cặp thứ mười hai. Ê-li đi qua, ném
áo choàng mình trên Ê-li-sê. **20** Ê-li-sê bỏ bò, chạy theo
Ê-li, và nói: “Xin cho tôi về từ giã cha mẹ tôi đã, rồi tôi sẽ
theo ông!” Ê-li bảo: “Cứ đi về rồi trở lại đây! Ta có làm gì
đâu?” **21** Khi trở về, Ê-li-sê bắt đôi bò làm thịt, lấy cày
làm củi nấu nướng, và mời mọi người ăn tiệc. Ăn xong,
ông đi theo phụ giúp Ê-li.

20 Bên Ha-đát, vua A-ram, huy động quân lực, liên kết
với ba mươi hai vua khác, đem theo vô số chiến xa và kỵ
mã, đi vây đánh Sa-ma-ri. **2** Vua Bên Ha-đát sai sứ giả
vào thành nói với A-háp, vua Ít-ra-ên, như sau: **3** “Vàng
bạc của vua nay thuộc về ta, cả những người vợ và con
giỏi nhất của vua cũng thuộc về ta!” **4** A-háp đáp: “Vua

chúa tôi ơi! Đúng thế. Tôi và những gì của tôi đều thuộc
về vua cả." **5** Bên Ha-đát lại sai sứ giả đến nói: "Ngoài
vàng, bạc, vợ và con như ta đã nói, **6** ngày mai vào giờ
này, ta sẽ sai người đến xét cung vua và nhà dân, họ sẽ
lấy bất kỳ vật gì họ thích." **7** Vua Ít-ra-ên triệu tập các
trưởng lão trong nước lại và nói: "Các ông xem, người
này thật tình muốn gây rối. Người ấy đã đòi vợ con, vàng
bạc của ta, ta có từ chối gì đâu." **8** Các trưởng lão và mọi
người ở đó đồng tình đáp: "Vua đừng nhượng bộ." **9**
Nghe thế, A-háp nói với sứ giả của Bên Ha-đát: "Tâu với
vua chúa tôi rằng tất cả điều vua đòi hỏi lần trước, tôi
xin làm theo, còn về điều sau này, tôi không làm được."
Sứ giả trở về phúc trình cho Bên Ha-đát. **10** Bên Ha-đát
lại sai sứ giả nói với A-háp: "Xin các thần trừng phạt ta,
nếu bụi đất còn lại tại Sa-ma-ri đủ lấp đầy bàn tay của
chiến binh theo ta." **11** Vua Ít-ra-ên đáp: "Người mặc
áo giáp đừng vội khoe mình như người cởi áo ra." **12**
Bên Ha-đát đang uống rượu với các vua trong trại, vừa
nghe được những lời này, liền ra lệnh: "Chuẩn bị tấn
công." Họ liền chuẩn bị tấn công thành. **13** Lúc ấy, có một
tiên tri đến gặp A-háp, vua Ít-ra-ên, và nói: "Chúa Hằng
Hữu phán: Ngươi có thấy đạo quân đông đảo ấy không?
Hôm nay Ta sẽ ban nó vào tay ngươi. Rồi ngươi sẽ biết
Ta là Chúa Hằng Hữu." **14** A-háp hỏi: "Chúa sẽ làm thế
nào?" Tiên tri đáp: "Đây là lời của Chúa Hằng Hữu phán:
Thuộc hạ của các quan đầu tỉnh sẽ làm việc đó." A-háp
lại hỏi: "Có phải chúng ta sẽ tấn công trước?" Tiên tri
đáp: "Đúng vậy." **15** Vậy A-háp huy động thuộc hạ của
các quan đầu tỉnh, chỉ được 232 người. Đi sau các người

này có 7.000 quân tuyển chọn trong toàn dân Ít-ra-ên. **16** Giữa trưa, khi Bên Ha-đát và ba mươi hai vua đang uống
rượu say trong trại, Ít-ra-ên kéo quân ra, **17** thuộc hạ của
các quan đầu tỉnh đi trước. Đội do thám của Bên Ha-đát
thấy được, trình báo: "Có người từ Sa-ma-ri kéo ra." **18**
Bên Ha-đát ra lệnh: "Bắt sống tất cả cho ta, dù chúng
nó đầu hàng hay chống cự cũng bắt hết." **19** Vừa lúc ấy
quân sĩ theo sau thuộc hạ các quan đầu tỉnh kéo đến.
20 Ai nấy thẳng tay chém giết địch quân. Quân A-ram
bỏ chạy, và quân Ít-ra-ên đuổi theo. Vua Bên Ha-đát lên
ngựa chạy thoát với một đám kỵ binh. **21** Vua Ít-ra-ên
kéo quân tiêu diệt rất nhiều chiến xa và chiến mã cùng
vô số quân A-ram. **22** Tiên tri đến gần A-háp và nói: "Vua
phải chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc tấn công lần thứ hai
của địch quân, vì mùa xuân sang năm, vua A-ram lại kéo
quân đến." **23** Các thuộc hạ của vua A-ram bàn kế với
chủ: "Sở dĩ Ít-ra-ên thắng trận vì thần của họ là thần núi.
Nếu đánh họ dưới đồng bằng, ta sẽ thắng. **24** Lần này ta
sẽ dùng các tướng thay thế các vua. **25** Tuyển mộ một
đạo quân như đạo quân vua đã mất, số chiến xa và kỵ mã
cũng bằng lần trước. Chỉ có điều lần này ta sẽ đánh họ
trong đồng bằng, chắc chắn ta sẽ thắng." Vua A-ram làm
theo lời họ bàn. **26** Mùa xuân năm sau, Bên Ha-đát điểm
quân A-ram và kéo đến tấn công Ít-ra-ên tại A-phéc **27**
Ít-ra-ên cũng tập họp quân sĩ, chuẩn bị lương thực, và
kéo ra nghênh chiến. Quân Ít-ra-ên đóng quân đối diện
với địch, giống như hai đàn dê nhỏ trước đạo quân A-
ram đông như kiến. **28** Người của Đức Chúa Trời đến và
truyền cho Ít-ra-ên lời Chúa: "Vì người A-ram nói: 'Chúa

Hằng Hữu là thần núi chứ không phải thần thung lũng,
nên Ta sẽ ban đạo quân đông đảo này vào tay ngươi để
ngươi biết Ta là Chúa Hằng Hữu.'" **29** Hai bên đóng quân
đối nhau như vậy trong bảy ngày, và đến ngày thứ bảy,
trận chiến khởi sự. Trong một ngày, quân Ít-ra-ên giết
100.000 người A-ram. **30** Tàn quân A-ram chạy vào thành
A-phéc, nhưng tường thành đổ xuống, đè bẹp 27.000
người. Bên Ha-đát cũng chạy vào thành, trốn trong một
phòng kín. **31** Các thuộc hạ tâu: "Nghe nói các vua Ít-ra-
ên vốn nhân từ, vì vậy, xin cho chúng tôi thắt bao bố vào
lưng, quấn dây thừng trên đầu, ra xin vua Ít-ra-ên tha
cho vua." **32** Sau đó, họ thắt bao bố, quấn dây thừng,
và đến tâu với vua Ít-ra-ên: "Đầy tớ vua là Bên Ha-đát
cầu xin vua tha mạng cho!" A-háp hỏi: "Người còn sống
à? Người là em ta đấy!" **33** Những người ấy cho đó là
dấu hiệu tốt đẹp nên vội vàng đáp: "Bên Ha-đát đúng là
em vua." A-háp bảo: "Đem người đến đây." Khi Bên Ha-
đát đến, A-háp mời lên ngồi xe với mình. **34** Bên Ha-đát
thương lượng: "Tôi xin hoàn trả các thành cha tôi đã
chiếm của cha vua. Ngoài ra, vua có thể lập thành nơi
giao thương tại Đa-mách, như cha tôi đã làm tại Sa-ma-
ri." A-háp đáp: "Ta chấp thuận các đề nghị này và bằng
lòng tha vua." Thế rồi họ kết ước với nhau và Bên Ha-đát
được tha về. **35** Lúc đó trong số các tiên tri, có một người
vâng lệnh Chúa Hằng Hữu nói với bạn mình: "Hãy đánh
tôi đi!" Người kia không chịu đánh. **36** Tiên tri nói với
bạn: "Vì không nghe lời Chúa Hằng Hữu, anh sẽ bị sư tử
giết ngay sau khi anh rời khỏi tôi." Khi người bạn rời
vị tiên tri thì bị một con sư tử tấn công và giết. **37** Rồi

tiên tri lại nói với người khác: “Hãy đánh tôi đi!” Người
này đánh tiên tri bị thương. **38** Tiên tri lấy vải che mặt,
giả dạng, đứng bên đường chờ vua đi qua. **39** Khi vua đi
qua, tiên tri nói lớn tiếng cho vua nghe: “Lúc tôi ở trong
chiến trận, có một người lính giao cho tôi giữ một tù
binh và dặn: ‘Giữ người này. Nếu để cho nó chạy thoát,
anh phải đền mạng hay thường năm lượng vàng.’ **40** Tôi
bận công việc, nên để tên tù chạy mất.” Vua Ít-ra-ên nói:
“Tội ngươi đã quá rõ rệt, tự ngươi lên án ngươi đó thôi!”
41 Tiên tri vội kéo vải che mặt xuống. Vua Ít-ra-ên nhận
ra đó là một trong các tiên tri. **42** Tiên tri nói tiếp: “Chúa
Hằng Hữu phán: ‘Vì ngươi tha một kẻ Ta định cho chết,
nên mạng ngươi phải đền mạng nó, dân ngươi chịu số
phận dân nó.’” **43** Vua Ít-ra-ên về Sa-ma-ri, vừa giận, vừa
buồn.

21 Na-bốt, người Gít-rê-ên, có một vườn nho tại thành
Ghít-rê-ên, gần cung điện Vua A-háp của xứ Sa-ma-ri. **2**
Một hôm, A-háp đề nghị với Na-bốt: “Nhường cho ta
vườn nho ấy để ta làm vườn rau đi, vì nó ở ngay bên
cung ta. Ta sẽ đổi cho ngươi một vườn nho tốt hơn, hoặc
nếu ngươi muốn, ta sẽ trả tiền cho.” **3** Na-bốt đáp: “Luật
Chúa Hằng Hữu cấm tôi nhường cho vua di sản của cha
ông để lại.” **4** A-háp về cung, lòng phiền giận lắm vì lời
Na-bốt người Gít-rê-ên đã nói với vua. Vua nằm quay
mặt vào tường và không chịu ăn. **5** Hoàng hậu Giê-sa-
bên vào và hỏi A-háp: “Tại sao vua buồn phiền và không
chịu ăn?” **6** A-háp đáp: “Vì ta có bảo Na-bốt bán hoặc
đổi vườn nho cho ta, nhưng nó không chịu!” **7** Giê-sa-
bên hỏi: “Không phải vua đang cầm quyền cả nước Ít-

ra-ên sao? Dậy, ăn uống và vui vẻ lên! Tôi sẽ hiến cho
vua vườn nho của Na-bốt, người Gít-rê-ên." **8** Giê-sa-
bên nhân danh vua Ít-ra-ên viết một bức thư, rồi lấy
con dấu của A-háp đóng lên, gửi cho chính quyền thành
Ghít-rê-ên, nơi Na-bốt đang cư ngụ. **9** Trong thư bà bảo
họ: "Truyền cho dân trong thành dự lễ kiêng ăn, cầu
nguyện, và đặt Na-bốt lên ngồi hàng đầu. **10** Khi đó hãy
cho hai đứa vô lại đứng ra làm chứng, buộc Na-bốt vào
tội nguyền rủa Đức Chúa Trời và đức vua, rồi mang ra
ném đá cho chết." **11** Các trưởng lão và nhà cầm quyền ở
Ghít-rê-ên thi hành lệnh Giê-sa-bên. **12** Họ thông báo cho
dân chúng đến dự lễ kiêng ăn cầu nguyện, đặt Na-bốt lên
ngồi hàng đầu. **13** Hai đứa vô lại đến ngồi đối diện Na-bốt
và vu cáo ông trước công chúng: "Na-bốt nguyền rủa
Đức Chúa Trời và đức vua." Sau lời buộc tội, người ta
lôi Na-bốt ra ngoài thành và ném đá chết. **14** Các nhà
cầm quyền thành ấy sai tâu với Giê-sa-bên: "Na-bốt bị
ném đá chết rồi." **15** Được tin Na-bốt đã chết, Giê-sa-bên
nói với A-háp: "Vườn nho của Na-bốt của Gít-rê-ên mà
vua vẫn mong muốn, nay đã thuộc về vua, vì Na-bốt đã
chết rồi. Dậy, đi chiếm vườn nó đi." **16** A-háp liền ngồi
dậy, đi xuống chiếm vườn nho của Na-bốt. **17** Bấy giờ,
Chúa Hằng Hữu phán bảo Ê-li, người Tích-bê: **18** "Con
đi Sa-ma-ri gặp A-háp, vua Ít-ra-ên, hiện đang ở trong
vườn nho mà nó vừa chiếm đoạt của Na-bốt, **19** và bảo A-
háp: 'Chúa Hằng Hữu phán: Vì ngươi đã giết người lại
còn cướp của, nên chó sẽ liếm máu ngươi tại chính nơi
chúng đã liếm máu Na-bốt!'" **20** A-háp kinh ngạc: "Kẻ thù
ta ơi! Ngươi đã bắt gặp ta làm điều gì sai trái chăng!" Ê-li

đáp: “Phải, tôi đã bắt gặp vua đã cả gan làm việc ác trước
mặt Chúa Hằng Hữu. **21** Ngài sẽ giáng tai họa trên vua,
quét sạch dòng họ vua, không chừa cho vua một người
đàn ông sống sót trong Ít-ra-ên, dù là con trai của người
nô lệ trong nhà vua. **22** Vì vua đã làm cho Chúa giận và
xúi cho người Ít-ra-ên phạm tội, Chúa sẽ làm cho gia
đình vua giống như gia đình của Giê-rô-bô-am, con Nê-
bát, và gia đình Ba-ê-sa, con A-hi-gia. **23** Về phần Gít-rê-
ên, Chúa Hằng Hữu báo trước rằng: ‘Chó sẽ cắn xé thây
Giê-sa-bên trong thành Ghít-rê-ên.’ **24** Trong dòng họ A-
háp, ai chết trong thành sẽ bị chó xé xác, ai chết ngoài
đồng, bị chim rỉa thây.” **25** (Không ai dám làm điều ác
trước mắt Chúa Hằng Hữu như A-háp, vì bị vợ là Giê-sa-
bên xúi giục. **26** Việc ác đáng tởm của A-háp là thờ thần
tượng giống như người A-mô-rít, dân đã bị Chúa đuổi
khỏi xứ, lấy đất cho Ít-ra-ên.) **27** Nghe xong những lời
ấy, A-háp liền xé áo, mặc bao bố, kiêng ăn, đắp bao bố
khi ngủ, tỏ vẻ hạ mình khiêm tốn. **28** Chúa Hằng Hữu
phán bảo Ê-li: **29** “Con có thấy A-háp tỏ vẻ hạ mình trước
mặt Ta không? Vì thế, Ta không giáng họa trong đời nó;
nhưng đến đời con nó, Ta sẽ tiêu diệt dòng họ này.”

22 Suốt ba năm giữa Ít-ra-ên và vua A-ram không có
chiến tranh. **2** Vào năm thứ ba, trong dịp Giô-sa-phát,
vua Giu-đa, đến thăm, **3** vua Ít-ra-ên nói khích quần
thần: “Các ngươi có biết Ra-mốt Ga-la-át là đất Ít-ra-ên
không? Thế mà ta cứ lặng lẽ chịu nhục để cho A-ram
chiếm đóng.” **4** Vua Ít-ra-ên quay sang hỏi Giô-sa-phát:
“Vua có sẵn lòng cùng tôi đánh Ra-mốt Ga-la-át không?”
Giô-sa-phát đáp: “Tôi sẵn sàng đi với vua, dân tôi và ngựa

tôi sẵn sàng cho vua huy động. **5** Nhưng trước tiên, ta
nên cầu hỏi ý Chúa Hằng Hữu." **6** Vua Ít-ra-ên gọi chừng
400 tiên tri đến hỏi: "Ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át
không?" Họ tâu: "Nên, Chúa Hằng Hữu sẽ ban thành ấy
cho vua." **7** Giô-sa-phát hỏi: "Ở đây không có tiên tri
nào của Chúa Hằng Hữu để ta cầu hỏi sao?" **8** Vua Ít-
ra-ên trả lời Giô-sa-phát: "Có một người có thể cầu hỏi
Chúa Hằng Hữu cho chúng ta tên là Mi-chê, con Giêm-la,
nhưng tôi ghét hắn lắm. Vì chẳng nói lời tiên tri tốt nào
cho tôi, chỉ toàn là điều xấu." Giô-sa-phát nói: "Xin vua
đừng nói thế! Hãy nghe thử ông ấy sẽ nói gì." **9** Vua Ít-
ra-ên gọi một viên chức bảo: "Mời Mi-chê, con Giêm-la,
đến đây, nhanh lên!" **10** A-háp, vua Ít-ra-ên và Giô-sa-
phát, vua Giu-đa, mặc vương bào, ngồi trên hai ngai đặt
nơi sân rộng bên cửa thành Sa-ma-ri. Trước mắt hai vua
là các tiên tri của A-háp đang nói tiên tri. **11** Tiên tri Sê-
đê-kia, con Kê-na-na, làm những sừng bằng sắt và nói:
"Chúa Hằng Hữu phán: 'Với các sừng này, ngươi sẽ húc
người A-ram cho đến khi tiêu diệt họ!'" **12** Các tiên tri
khác cũng hùa theo: "Đi đánh Ra-mốt Ga-la-át, vua sẽ
thắng, vì Chúa sẽ ban thành ấy cho vua." **13** Sứ giả của
vua nói với Mi-chê: "Lời các tiên tri đều nói chiến thắng
sẽ thuộc về vua, xin ông làm giống như họ và nói lời
lành cho vua." **14** Mi-chê đáp: "Ta thề trước Chúa Hằng
Hữu hằng sống, ta chỉ nói những lời Ngài bảo ta thôi." **15**
Khi Mi-chê đến, vua hỏi: "Chúng ta có nên đánh Ra-mốt
Ga-la-át không?" Ông đáp: "Vua sẽ thắng, vì Chúa Hằng
Hữu sẽ ban thành ấy cho vua." **16** Vua dè dặt: "Đã bao
lần ta yêu cầu ngươi phải nhân danh Chúa thề chỉ nói sự

thật mà thôi." **17** Mi-chê nói: "Tôi thấy người Ít-ra-ên
tản mác trên núi như chiên không người chăn. Chúa
Hằng Hữu lại phán: 'Họ không có vua, hãy cho họ về
nhà bình an.'" **18** Vua Ít-ra-ên nói với Vua Giô-sa-phát:
"Tôi đã nói với vua là người này chẳng bao giờ tiên đoán
điều lành cho tôi, mà chỉ nói toàn điều dữ thôi." **19** Mi-
chê tiếp: "Xin lắng tai nghe lời Chúa Hằng Hữu. Tôi thấy
Chúa Hằng Hữu ngồi trên ngôi và thiên binh đứng chung
quanh Ngài. **20** Chúa Hằng Hữu hỏi: 'Ai sẽ dụ A-háp đi Ra-
mốt Ga-la-át cho nó chết tại đó?' Người đề nghị thế này,
người đề nghị khác, **21** cuối cùng một thần đến đứng
trước Chúa Hằng Hữu và thưa: 'Tôi xin đi dụ hắn.' **22**
Chúa Hằng Hữu hỏi: 'Dùng cách gì?' Thần ấy thưa: 'Tôi
sẽ đặt thần nói dối trong miệng các tiên tri của A-háp.'
Chúa Hằng Hữu phán: 'Được. Ngươi sẽ dụ được nó. Đi
làm như ngươi đã nói.' **23** Thế là, Chúa Hằng Hữu đã đặt
thần nói dối trong miệng các tiên tri này vì Ngài định
tâm giáng họa trên vua." **24** Sê-đê-kia, con Kê-na-na, đến
gần tát vào mặt Mi-chê, mắng: "Thần của Chúa Hằng
Hữu ra khỏi tôi khi nào để phán dạy ngươi?" **25** Mi-chê
đáp: "Ngày nào ông phải trốn chui trốn nhủi trong phòng
kín, ngày ấy ông sẽ biết." **26** Vua Ít-ra-ên ra lệnh: "Bắt
Mi-chê, đem giao cho quan cai thành là A-môn và Hoàng
tử Giô-ách, **27** và dặn họ: Vua bảo bỏ tù người này, cho
ăn bánh uống nước mà thôi cho đến ngày ta trở về bình
an." **28** Mi-chê nói: "Nếu vua trở về bình an, Chúa Hằng
Hữu đã không phán bảo tôi!" Ông thêm: "Mọi người hãy
nhớ lời tôi." **29** Thế rồi, vua Ít-ra-ên và vua Giô-sa-phát
của Giu-đa kéo quân đi đánh Ra-mốt Ga-la-át. **30** Vua Ít-

ra-ên bảo Giô-sa-phát: “Lúc ra trận, để tôi cải trang, còn vua cứ mặc vương bào.” Như thế, khi lâm trận, vua Ít-ra-ên cải trang cho mình. **31** Vua A-ram ra lệnh cho ba mươi hai tướng chỉ huy chiến xa: “Đừng đánh ai cả, lớn hay nhỏ cũng vậy, chỉ tìm giết vua Ít-ra-ên mà thôi.” **32** Khi các tướng chỉ huy chiến xa thấy Giô-sa-phát mặc vương bào, liền bảo nhau: “Đó đúng là vua Ít-ra-ên rồi,” và xông vào tấn công. Giô-sa-phát la lên. **33** Lúc ấy, các chỉ huy mới nhận ra đó không phải là vua Ít-ra-ên, nên thôi không đuổi theo nữa. **34** Có một người lính tình cờ giương cung bắn, mũi tên trúng ngay đường nối của áo giáp Vua A-háp đang mặc. Vua bảo người đánh xe: “Hãy quay lại, đem ta ra khỏi đây! Ta đã bị thương nặng.” **35** Vì chiến trận càng lúc càng khốc liệt, nên Vua A-háp phải gắng gượng chống người đứng trong xe, tiếp tục chống cự với quân A-ram. Đến chiều hôm ấy, Vua A-háp chết. Máu từ vết thương chảy ướt sàn xe. **36** Lúc mặt trời lặn, có tiếng loan báo trong hàng quân: “Ai về nhà nấy!” **37** Vậy, vua qua đời, và xác vua được đem về Sa-ma-ri an táng. **38** Khi xe vua được đem đi rửa tại ao Sa-ma-ri, nơi gái mãi dâm thường tắm, chó đến liếm máu A-háp đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã phán. **39** Các công trình A-háp thực hiện, cũng như cung điện bằng ngà và các thành vua xây, đều được ghi trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **40** A-háp qua đời, và A-cha-xia, con vua, lên ngôi kế vị. **41** Giô-sa-phát, con A-sa, lên ngôi làm vua Giu-đa vào năm thứ tư đời A-háp, vua Ít-ra-ên. **42** Lúc ấy, Giô-sa-phát được ba mươi lăm tuổi và cai trị hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-xu-ba, con Si-

chi. **43** Giô-sa-phát đi theo đường của A-sa, cha mình, hết
lòng làm điều thiện lành trước mắt Chúa Hằng Hữu. Tuy
nhiên, các miếu thờ trên đồi vẫn chưa được phá dỡ, và
tại đó, người ta vẫn còn dâng lễ vật và đốt hương cho
các thần tượng. **44** Giô-sa-phát thiết lập bang giao với
vua Ít-ra-ên. **45** Những công trình của Giô-sa-phát, cùng
thế lực vua, các cuộc chiến vua tham dự đều được ghi lại
trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **46** Vua quét sạch
khỏi xứ bọn nam mãi dâm—tình dục đồng giới—còn sót
lại từ đời Vua A-sa. **47** (Lúc ấy nước Ê-đôm không có vua,
chỉ có quan nhiếp chánh.) **48** Giô-sa-phát đóng một đoàn
tàu để đi Ô-phia lấy vàng, nhưng không thành công vì
tàu bị đắm ở Ê-xi-ôn Ghê-be. **49** A-cha-xia, con A-háp, đề
nghị với Giô-sa-phát cho các đầy tớ mình vượt biển cùng
các thủy thủ của vua Giu-đa, nhưng Giô-sa-phát từ chối.
50 Giô-sa-phát qua đời, được an táng với tổ phụ mình
trong Thành Đa-vít. Con ông là Giô-ram lên ngôi kế vị
cha. **51** Năm thứ mười bảy đời Giô-sa-phát, vua Giu-đa;
A-cha-xia, con A-háp, lên ngôi làm vua Ít-ra-ên và cai trị
hai năm tại Sa-ma-ri. **52** Vua làm điều ác trước mặt Chúa
Hằng Hữu, theo đường của cha mẹ mình và đường của
Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát, người đã xui cho Ít-ra-ên
phạm tội. **53** A-cha-xia phụng sự và thờ lạy thần Ba-anh,
chọc giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên,
như cha vua đã làm.

II Các Vua

1 Sau khi Vua A-háp qua đời, người Mô-áp nổi dậy chống
lại Ít-ra-ên. **2** Một ngày nọ tại kinh đô Sa-ma-ri, Vua A-
cha-xia ngã từ thang gác xuống, thương tích trầm trọng.
Vua sai sứ đi cầu thần Ba-anh Xê-bụt ở Éc-rôn xem thử
mình có khỏi bệnh không. **3** Lúc ấy, thiên sứ của Chúa
Hằng Hữu phán bảo Tiên tri Ê-li người Tích-bê đi đón
các sứ của vua Sa-ma-ri và bảo họ: "Ít-ra-ên không có
Đức Chúa Trời hay sao mà lại phải đi cầu Ba-anh Xê-bụt
ở Éc-rôn? **4** Bởi thế, Chúa Hằng Hữu phán: 'A-cha-xia
phải nằm liệt giường cho đến chết.'" Ê-li vâng lời ra đi. **5**
Nghe xong những lời của Ê-li, các sứ quay về. Vua hỏi:
"Tại sao trở về?" **6** Họ đáp: "Có một người đón đường
chúng tôi, bảo trở về tâu với vua như sau: 'Chúa Hằng
Hữu phán: Ít-ra-ên không có Đức Chúa Trời hay sao, mà
phải đi cầu Ba-anh Xê-bụt ở Éc-rôn? Bởi thế ngươi sẽ
không rời giường bệnh; chắc chắn ngươi sẽ chết.'" **7** Vua
hỏi: "Người đón các ngươi trông như thế nào?" **8** Họ
đáp: "Người ấy mặc áo lông, thắt lưng bằng giây da."
Vua nói: "Đó là Ê-li, người Tích-bê." **9** Vua sai một viên
quan dẫn năm mươi lính đi bắt Ê-li. Lúc ấy ông đang
ngồi trên một đỉnh đồi. Viên quan bảo: "Thưa người của
Đức Chúa Trời! Vua truyền lệnh cho ông đi xuống." **10**
Nhưng Ê-li đáp: "Nếu ta là người của Đức Chúa Trời, thì
lửa trời sẽ thiêu đốt anh và lính của anh." Tức thì có lửa
từ trời rơi xuống thiêu cháy họ tất cả. **11** Vua lại sai một
viên quan dẫn năm mươi người lính khác đến. Viên quan
nói: "Thưa người của Đức Chúa Trời! Vua ra lệnh bảo
ông xuống ngay." **12** Ê-li đáp: "Nếu ta là người của Đức

Chúa Trời, thì lửa trời sẽ thiêu đốt anh và lính của anh."
Lửa của Đức Chúa Trời từ trời xuống thiêu họ luôn. **13**
Vua lại sai một viên quan thứ ba với năm mươi lính khác
đi. Đến nơi, viên quan quỳ xuống trước Ê-li, khẩn khoản:
"Thưa người của Đức Chúa Trời! Xin ông tha mạng tôi và
mạng của năm mươi người đầy tớ ông đây. **14** Lửa từ trời
đã thiêu hai toán trước; nhưng bây giờ, xin tha mạng
tôi!" **15** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu nói với Ê-li: "Xuống
với người ấy đi, đừng sợ." Ông xuống, đi với viên quan
đến gặp vua. **16** Ê-li nói với A-cha-xia: "Chúa Hằng Hữu
phán: 'Vì ngươi sai sứ giả đi cầu thần Ba-anh Xê-bụt ở
Éc-rôn, chẳng lẽ Ít-ra-ên không có Đức Chúa Trời để cầu
hỏi sao? Nên ngươi sẽ không rời khỏi giường bệnh; chắc
chắn ngươi sẽ chết.'" **17** Vậy, A-cha-xia chết, đúng theo
lời Chúa Hằng Hữu dùng Ê-li tuyên phán. Vì A-cha-xia
không có con trai, nên em vua là Giô-ram lên ngôi kế vị
vào năm thứ hai đời Giô-ram, con Giô-sa-phát vua Giu-
đa. **18** Các việc khác của A-cha-xia đều được chép trong
Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.

2 Đã đến lúc Chúa Hằng Hữu đem Ê-li lên trời trong một
trận gió lốc, Ê-li bảo Ê-li-sê khi sắp rời Ghinh-ganh: **2**
"Con ở lại đây, vì Chúa Hằng Hữu phán bảo thầy đi Bê-
tên." Nhưng Ê-li-sê đáp: "Con thề với Chúa Hằng Hữu và
với thầy rằng con sẽ không rời thầy." Vậy, hai thầy trò đi
Bê-tên. **3** Môn đệ các tiên tri ở Bê-tên đi đón thầy trò Ê-li
và nói với Ê-li-sê: "Anh có biết hôm nay Chúa Hằng Hữu
sẽ đem thầy của anh lên trời không?" Ê-li-sê đáp: "Tôi
biết chứ! Không cần các anh nói." **4** Ê-li lại bảo Ê-li-sê:
"Con ở lại đây, vì Chúa Hằng Hữu phán bảo thầy đi Giê-

ri-cô." Ê-li-sê cương quyết: "Con không rời thầy. Con thề
với Chúa Hằng Hữu và với thầy như thế." Và thế là hai
thầy trò cùng đi Giê-ri-cô. **5** Môn đệ các tiên tri ở Giê-ri-
cô ra đón, nói với Ê-li-sê: "Hôm nay là ngày Chúa Hằng
Hữu đem thầy của anh lên trời, anh biết đó chứ?" Ê-li-sê
đáp: "Tôi biết chứ. Các anh không cần nói." **6** Ê-li nói với
Ê-li-sê lần thứ ba: "Con ở lại đây, vì Chúa Hằng Hữu phán
bảo thầy đến Sông Giô-đan." Ê-li-sê vẫn khăng khăng:
"Con không rời thầy. Con thề với Chúa Hằng Hữu và với
thầy như thế." Vậy, hai thầy trò tiếp tục đi. **7** Họ đến
đứng bên bờ sông Giô-đan. Có năm mươi người trong số
các môn đệ của các tiên tri đi theo, đến đứng cách hai
người một quãng. **8** Ê-li lấy chiếc áo choàng cuộn lại,
cầm áo đập xuống nước, nước rẽ ra hai bên. Hai người đi
qua trên đất khô. **9** Qua bờ bên kia, Ê-li nói với Ê-li-sê:
"Con muốn xin thầy điều gì trước khi thầy được đem
đi?" Ê-li-sê thưa: "Xin thần của thầy tác động gấp đôi
trên con để con tiếp nối chức vụ của thầy." **10** Ê-li nói:
"Con xin một việc khó. Nhưng nếu con thấy ta lúc ta
được cất lên, thì con sẽ toại nguyện; nếu không, việc sẽ
không thành." **11** Trong lúc hai người vừa đi vừa nói
chuyện, đột nhiên có một chiếc xe bằng lửa do một đoàn
ngựa cũng bằng lửa kéo, phân rẽ hai người ra hai bên, và
một cơn gió lốc đem Ê-li lên trời. **12** Thấy cảnh tượng ấy,
Ê-li-sê la lớn lên: "Cha ơi! Cha ơi! Xe và kỵ binh của Ít-ra-
ên!" Đến lúc không còn thấy bóng thầy nữa, Ê-li-sê nắm
áo mình, xé ra trong tâm trạng sầu não. **13** Ông nhặt
chiếc áo choàng của Ê-li rơi xuống, quay về bờ sông Giô-
đan, **14** vừa cầm áo đập xuống nước, vừa kêu lên: "Chúa

Hằng Hữu, Thần của Ê-li ở đâu?" Nước sông rẽ ra hai bên
và Ê-li-sê đi qua. **15** Nhóm môn đệ các tiên tri ở lại Giê-
ri-cô, bên kia sông, thấy thế bảo nhau: "Thần của Ê-li
đã ở lại với Ê-li-sê." Họ đi ra đón Ê-li-sê, cung kính cúi
chào, **16** và nói: "Các đầy tớ thầy có năm mươi người
lực lưỡng nhất tại đây. Nếu thầy muốn, chúng tôi sẽ sai
họ đi tìm chủ thầy. Biết đâu Thần Linh của Chúa đem
chủ thầy lên, rồi đặt xuống trên một ngọn núi, hoặc tại
một thung lũng nào chăng?" Ê-li-sê đáp: "Đừng bảo họ
đi." **17** Nhưng họ cứ ép nài, đến độ ông khó xử, phải nói:
"Thì bảo họ đi đi!" Năm mươi người đi tìm suốt ba ngày
nhưng chẳng thấy Ê-li đâu cả. **18** Họ trở về khi Ê-li-sê
vẫn còn ở Giê-ri-cô. Ông nói: "Tôi đã bảo đừng đi mà!" **19**
Bây giờ dân thành Giê-ri-cô đến trình bày với Ê-li-sê:
"Như thầy thấy đó, thành này ở vào một vị trí rất tốt.
Chỉ tiếc vì nước độc, đất không sinh sản hoa màu." **20**
Ông bảo: "Đem cho tôi một cái bát mới đựng đầy muối."
Người ta vâng lời. **21** Ông đi ra suối nước, đổ muối xuống
suối và nói: "Chúa Hằng Hữu phán: 'Ta cho nước này hóa
lành, từ nay nước sẽ không gây chết chóc nhưng sẽ làm
cho đất sinh sản hoa màu.'" **22** Và từ đó đến nay, nước
hóa lành như lời Ê-li-sê đã nói. **23** Rời Giê-ri-cô, Ê-li-sê đi
Bê-tên. Dọc đường có bọn trẻ con trong thành kéo ra
chế giễu ông: "Lên đi, lão sói đầu ơi! Lên đi, lão sói đầu
ơi!" **24** Ông quay lại nhìn, rồi nhân danh Chúa Hằng Hữu
nguyền rủa chúng nó. Có hai con gấu cái trong rừng ra,
xé xác bốn mươi hai đứa trong bọn ấy. **25** Ông tiếp tục đi
đến Núi Cát-mên, rồi quay lại Sa-ma-ri.

3 Giô-ram, con A-háp lên làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ
mười tám đời Giô-sa-phát vua Giu-đa, và cai trị mười
hai năm tại Sa-ma-ri. **2** Vua làm điều ác trước mặt Chúa
Hằng Hữu, nhưng có điểm khá hơn cha mẹ mình là vua
dẹp trụ thờ Ba-anh do vua cha dựng lên. **3** Tuy nhiên,
Giô-ram không từ bỏ tội Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, đã
phạm và tội lôi kéo dân chúng phạm tội theo. **4** Lúc ấy,
Mê-sa vua Mô-áp nuôi rất nhiều chiên. Hằng năm vua
nạp cống cho vua Ít-ra-ên 100.000 con chiên và lông của
100.000 chiên đực. **5** Nhưng từ ngày A-háp mất, vua Mô-
áp nổi lên chống lại Ít-ra-ên. **6** Vua Giô-ram, Ít-ra-ên từ
Sa-ma-ri đi khắp nơi trong nước chiêu mộ quân sĩ. **7**
Đồng thời, vua sai sứ giả hỏi Giô-sa-phát, vua Giu-đa:
"Vua Mô-áp phản loạn. Vua sẵn lòng cùng tôi đi đánh
Mô-áp không?" Vua Giu-đa đáp: "Vâng, tôi ra trận với
vua. Dân tôi và ngựa tôi sẵn sàng cho vua điều động. **8** Ta
sẽ tiến quân theo lối nào?" Giô-ram đáp: "Lối hoang mạc
Ê-đôm." **9** Vậy, vua Ít-ra-ên và vua Giu-đa, có cả vua Ê-
đôm theo, kéo quân đi vòng trong hoang mạc bảy ngày.
Trong cuộc hành quân, họ thiếu nước cho người và thú
vật uống. **10** Vua Ít-ra-ên than: "Chúa Hằng Hữu gọi ba
chúng ta đến đây để nạp cho người Mô-áp rồi!" **11** Giô-
sa-phát hỏi: "Ở đây không có tiên tri nào của Chúa Hằng
Hữu cho chúng ta cầu hỏi Ngài sao?" Một cận thần của
vua Ít-ra-ên lên tiếng: "Có Ê-li-sê, con Sa-phát, là môn đệ
của Ê-li trước kia." **12** Giô-sa-phát nói: "Người ấy sẽ nói
lời của Chúa Hằng Hữu cho chúng ta." Vậy, cả ba vua
đi đến gặp Ê-li-sê. **13** Ê-li-sê nói với vua Ít-ra-ên: "Vua
đến đây làm gì? Sao không đi tìm các tiên tri của cha mẹ

vua?" Vua Ít-ra-ên đáp: "Không! Vì Chúa Hằng Hữu có
gọi chúng ta đến đây để nạp cho người Mô-áp." **14** Ê-
li-sê nói: "Tôi thề trước Chúa Hằng Hữu Toàn Năng là
Đấng tôi phục vụ, nếu không nể Giô-sa-phát vua Giu-
đa, tôi chẳng nhìn vua đâu. **15** Bây giờ, xin đem đến đây
một nhạc sĩ." Khi nhạc sĩ tấu nhạc, quyền năng của Chúa
Hằng Hữu đến với Ê-li-sê. **16** Ông nói: "Chúa Hằng Hữu
phán bảo đào thật nhiều hào hố trong thung lũng này. **17**
Vì Chúa Hằng Hữu có phán rằng người ta sẽ không thấy
mưa gió, nhưng cả thung lũng sẽ đầy nước cho người và
thú vật uống. **18** Việc này đối với Chúa Hằng Hữu chỉ
là chuyện nhỏ, vì Ngài sẽ cho Ít-ra-ên thắng quân Mô-
áp! **19** Các vua sẽ chiếm hết các thành kiên cố và phồn
thịnh nhất của họ, sẽ đốn ngã cây có trái, chận các dòng
nước và lấy đá phá hủy những đồng ruộng phì nhiêu."
20 Sáng hôm sau, vào giờ dâng tế lễ, nước từ hướng Ê-
đôm chảy đến, cho đến khi khắp miền ấy ngập cả nước.
21 Khi người Mô-áp nghe tin các vua liên minh kéo quân
đánh, liền kêu gọi tất cả những người đến tuổi có thể
mang binh khí. Và họ kéo quân ra trấn giữ biên giới. **22**
Nhưng hôm sau, khi mặt trời mọc, người Mô-áp thức
dậy thấy nước phản chiếu ánh mặt trời đỏ rực, tưởng là
máu. **23** Họ nói với nhau: "Chắc các vua ấy đánh giết
lẫn nhau rồi. Bây giờ anh em ta chỉ việc đi thu chiến
lợi phẩm!" **24** Nhưng khi quân Mô-áp đến doanh trại Ít-
ra-ên, người Ít-ra-ên xông ra chém giết. Quân Mô-áp
bỏ chạy. Ít-ra-ên đuổi theo đến đất địch **25** phá tan các
thành phố, lấy đá lấp các đồng ruộng phì nhiêu, chận
các dòng nước, đốn cây có trái. Cuối cùng, chỉ còn vách

thành Kiệt Ha-rê-sết trơ trọi, nhưng rồi cũng bị đội quân
bắn đá vây quanh triệt hạ. **26** Vua Mô-áp thấy không cự
địch nổi, mới đem theo 700 kiếm thủ, định chọc thủng
phòng tuyến của vua Ê-đôm để thoát thân, nhưng không
thành công. **27** Túng thế, vua Mô-áp bắt trưởng nam của
mình là người sẽ lên ngôi kế vị đem lên tường thành tế
sống. Quân Ít-ra-ên cảm thấy ghê rợn nên rút về nước.

4 Có một môn đệ của các tiên tri qua đời. Vợ người ấy
đến khóc lóc với Ê-li-sê: "Ông biết chồng tôi là một người
kính sợ Chúa Hằng Hữu. Thế mà, khi anh ấy vừa chết,
chủ nợ đã đến đòi bắt hai đứa con tôi làm nô lệ để trừ
nợ." **2** Ê-li-sê hỏi: "Tôi có thể giúp chị điều gì? Chị có
gì trong nhà không?" Người đàn bà đáp: "Tôi chẳng có
gì trừ một bình dầu." **3** Ê-li-sê bảo: "Chị đi mượn thật
nhiều bình trống không của những người láng giềng, **4**
đem về nhà, đóng cửa lại, cùng với các con chị đổ dầu
vào các bình không này, bình nào đầy hãy để riêng ra." **5**
Chị ấy vâng lời, làm theo những điều được chỉ bảo. Các
con mang bình đến cho chị đổ dầu vào, hết bình này đến
bình khác, **6** chẳng bao lâu các bình đều đầy! Chị bảo
con: "Đem cho mẹ một bình nữa." Đứa con đáp: "Không
còn bình nào nữa cả." Dầu liền ngừng chảy. **7** Chị đến
trình lại cho người của Đức Chúa Trời, Ê-li-sê nói: "Hãy
đem dầu đi bán để trả nợ, số còn thừa lại cứ để chi dùng
trong gia đình." **8** Một hôm Ê-li-sê đi đến thành Su-nem,
tại đó có một người đàn bà giàu có mời ông dùng bữa. Về
sau, mỗi lần đi qua nơi ấy, ông ghé lại nhà bà dùng bữa.
9 Bà nói với chồng: "Tôi biết chắc người vẫn thường
ghé lại nhà mình là người thánh của Đức Chúa Trời. **10**

Ta nên cất một cái phòng nhỏ trên gác rồi để một cái
giường, một cái bàn, một cái ghế và một cây đèn trong
ấy. Phòng này dành riêng cho ông ấy mỗi khi ông ghé lại
nhà ta." **11** Ngày nọ, Ê-li-sê đến, nghỉ trong phòng. **12**
Ông bảo Ghê-ha-si, đầy tớ mình: "Mời bà chủ nhà vào
đây." Khi bà vào, **13** ông bảo Ghê-ha-si nói với bà: "Vì bà
đã lo lắng sắm sửa cho chúng tôi mọi thứ này, chúng tôi
có thể làm gì cho bà? Bà muốn tôi nói giùm với vua hoặc
với tổng tư lệnh quân đội cho bà điều gì không?" Bà đáp:
"Không. Tôi vẫn sống bình thường giữa dân tộc tôi." **14**
Sau đó, Ê-li-sê lại hỏi Ghê-ha-si: "Như thế, chúng ta phải
làm gì cho bà ấy?" Ghê-ha-si gợi ý: "Bà ấy không con mà
chồng thì cao tuổi." **15** Ê-li-sê nói: "Hãy gọi ấy bà lại." Bà
vào đứng ở ngưỡng cửa. **16** Tiên tri nói: "Sang năm, vào
lúc này bà sẽ có một con trai." Bà kêu lên: "Người của
Đức Chúa Trời ơi! Xin đừng dối tôi!" **17** Sau đó, bà mang
thai, quãng một năm sau, sinh một con trai như lời Ê-li-
sê đã nói. **18** Đứa bé lớn lên. Một ngày kia, khi người cha
đang ở ngoài đồng với thợ gặt thì nó đến, **19** nói với cha:
"Đầu con đau quá! Đầu con đau quá!" Ông bảo người đầy
tớ đem nó về cho mẹ nó. **20** Người đầy tớ đem nó về.
Nó ngồi trên gối mẹ cho đến trưa rồi chết. **21** Bà mang
nó đặt trên giường của người Đức Chúa Trời, và đi ra,
đóng cửa lại. **22** Bà gọi chồng: "Xin cho tôi một người
đầy tớ và một con lừa để đi ngay đến gặp người của Đức
Chúa Trời." **23** Người chồng hỏi: "Hôm nay đâu phải ngày
trăng non hay ngày Sa-bát, tại sao bà muốn đi?" Bà đáp:
"Không sao, để tôi đi." **24** Bà thắng lừa và dặn người
đầy tớ: "Đánh lừa đi cho nhanh, lúc nào tôi bảo mới đi

chậm lại.” **25** Và bà đi tận Núi Cát-mên tìm người của
Đức Chúa Trời. Thấy bà từ xa, người của Đức Chúa Trời
bảo Ghê-ha-si: “Người đàn bà ở Su-nem đến kia kìa. **26**
Chạy ra đón và hỏi bà ấy: ‘Mọi việc bình thường chứ?
Chồng bà có sao không? Con bà thì sao?’” Người ấy đáp:
“Bình an.” **27** Nhưng khi lên núi gặp người của Đức Chúa
Trời, bà ôm chặt lấy chân ông. Ghê-ha-si đến định xô bà
ra, nhưng người của Đức Chúa Trời nói: “Để mặc bà, vì
bà đang khổ tâm điều gì đó. Về điều này, Chúa Hằng Hữu
chưa cho ta biết.” **28** Bà nói: “Tôi đâu có dám cầu xin một
con trai? Tôi chẳng bảo ông đừng làm tôi hy vọng quá
hay sao?” **29** Ê-li-sê quay sang bảo Ghê-ha-si: “Hãy thắt
lưng, cầm gậy này đi ngay! Dọc đường, đừng chào hỏi ai
cả. Đem gậy đặt lên mặt đứa bé.” **30** Bà mẹ nói: “Tôi thề
với Chúa Hằng Hữu và với ông, nếu ông không xuống, tôi
sẽ không rời khỏi đây.” Vậy, Ê-li-sê đi theo bà. **31** Ghê-ha-
si đi trước, đặt gậy lên trên mặt đứa bé, nhưng chẳng
nghe hoặc thấy dấu hiệu gì chứng tỏ nó sống, nên quay
lại thưa với Ê-li-sê: “Nó không tỉnh lại.” **32** Vào nhà, Ê-li-
sê thấy đứa bé nằm chết trên giường. **33** Ông vào phòng,
đóng cửa lại, cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu. **34** Sau đó,
ông nằm sấp trên mình đứa bé, đặt miệng mình trên
miệng nó, mắt mình trên mắt nó, tay mình trên tay nó.
Khi ông nằm trên mình đứa bé như thế thì người nó ấm
dần lại. **35** Ông đứng lên, đi qua đi lại trong phòng một
lúc, rồi lại lên nằm trên mình đứa bé như trước. Đứa
bé hắt hơi bảy lần và mở mắt ra. **36** Ông bảo Ghê-ha-si
mời người mẹ vào. Khi bà vào, ông bảo: “Con bà đó!” **37**
Bà đến, sấp mình xuống dưới chân Ê-li-sê, rồi đứng lên

bế con đi ra. **38** Ê-li-sê trở lại Ghinh-ganh vào lúc đang
có nạn đói. Một hôm, các môn đệ đang ngồi trước mặt
ông, ông bảo người đầy tớ: "Lấy nồi lớn nấu canh cho
các môn đệ ăn." **39** Một người đi ra đồng hái rau, gặp
dây bí dại, hái trái, bọc đầy vạt áo đem về, cắt ra bỏ vào
nồi, chẳng cần biết trái ấy là trái gì. **40** Nấu xong họ múc
canh ra, nhưng có người nếm thử, kêu lên: "Thưa người
của Đức Chúa Trời, canh này độc chết người!" Và không
ai dám ăn nữa. **41** Ê-li-sê nói: "Đem bột lại đây." Ông bỏ
bột vào nồi rồi bảo: "Múc ra cho mọi người ăn." Nồi canh
không còn độc nữa. **42** Có một người ở Ba-anh Sa-li-sa
đem đến biếu người của Đức Chúa Trời một số hoa lợi
đầu mùa, gồm hai mươi ổ bánh lúa mạch và một bao bắp
tươi. Ê-li-sê bảo: "Đem dọn cho mọi người ăn." **43** Ghê-
ha-si hỏi: "Có ngần này đâu đủ cho một trăm người ăn?"
Tiên tri lặp lại: "Đem dọn cho mọi người ăn. Vì Chúa
Hằng Hữu phán: 'Mọi người sẽ ăn no đủ và còn thừa lại
nữa.'" **44** Ghê-ha-si vâng lời, và đúng theo lời Chúa Hằng
Hữu đã phán, ai nấy đều no nê và còn thừa lại.

5 Đức Chúa Trời dùng Na-a-man, là tướng chỉ huy quân
đội A-ram, để giải cứu dân tộc này. Ông đã lập được
nhiều chiến công nên rất được vua quý chuộng. Tuy là
một chiến sĩ dũng cảm, nhưng chẳng may Na-a-man lại
mắc bệnh phong hủi. **2** Vợ Na-a-man có nuôi một bé gái
giúp việc người Ít-ra-ên. Cô bé này đã bị quân A-ram bắt
trong một cuộc đột kích vào đất Ít-ra-ên. **3** Cô nói với bà
chủ: "Nếu ông chủ đến gặp vị tiên tri ở Sa-ma-ri, tiên tri
sẽ chữa sạch bệnh cho ông liền." **4** Na-a-man đem lời cô
nói tâu với vua. **5** Vua A-ram bảo: "Thế thì ông nên đi

và ta sẽ viết thư cho vua Ít-ra-ên." Vậy, Na-a-man lên
đường, mang theo 340 ký bạc, 68 ký vàng, và mười bộ áo.
6 Ông đến trình vua Ít-ra-ên lá thư của vua A-ram, viết
như sau: "Người cầm thư này là Na-a-man, cận thần tôi.
Xin vua chữa cho người khỏi bệnh phong hủi." **7** Đọc
xong thư, vua Ít-ra-ên xé áo, và nói: "Ta có phải Đức
Chúa Trời đâu để định việc sống chết? Thế mà vua ấy
bảo ta chữa cho người phong hủi này! Đúng là chỉ muốn
kiếm cớ để gây hấn." **8** Khi Ê-li-sê, người của Đức Chúa
Trời, nghe vua Ít-ra-ên xé áo, liền sai người đến tâu với
vua: "Tại sao vua phải xé áo? Bảo người ấy đến gặp tôi,
rồi sẽ biết trong Ít-ra-ên có một tiên tri." **9** Vậy Na-a-
man đến nhà Ê-li-sê, xe ngựa dừng lại trước cửa. **10** Ê-li-
sê cho người ra bảo Na-a-man: "Xuống sông Giô-đan tắm
bảy lần thì các vết phong hủi sẽ lành." **11** Na-a-man nổi
giận bỏ đi, sừng sộ: "Ta nghĩ ông ấy phải ra đón ta, đứng
đó kêu cầu Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông
ấy, đưa tay qua lại trên vết phong hủi và chữa cho ta.
12 Chẳng lẽ hai con sông A-ba-na và Bạt-ba ở Đa-mách
không hơn các sông ở Ít-ra-ên sao? Tắm sông nhà không
sạch được hay sao?" Vậy, Na-a-man bỏ đi và tức giận
lắm. **13** Các đầy tớ đến bên ông, nói: "Nếu tiên tri bảo
cha làm việc gì khó khăn to tát, cha còn có thể làm thay,
huống hồ ông ấy chỉ bảo: Tắm thì được sạch." **14** Nghe
thế, Na-a-man xuống Sông Giô-đan, hụp xuống nước
bảy lần, theo lời người của Đức Chúa Trời. Thịt ông trở
thành lành lặn, mịn màng như da thịt một em bé, và
bệnh phong hủi lành hẳn. **15** Na-a-man và đoàn tùy tùng
quay lại nhà người của Đức Chúa Trời. Đứng trước mặt

tiên tri, Na-a-man nói: “Bây giờ tôi nhận biết rằng trừ Ít-ra-ên, thế gian không có Đức Chúa Trời. Vậy xin tiên tri vui lòng nhận món quà mọn này.” **16** Ê-li-sê đáp: “Tôi thề trước Chúa Hằng Hữu, Đấng tôi phụng sự, tôi không nhận gì cả.” Na-a-man lại năn nỉ, nhưng Ê-li-sê một mực từ khước. **17** Cuối cùng, Na-a-man nói: “Thế thì, xin tiên tri cho tôi một ít đất đủ để hai con la chở về. Vì từ nay, tôi sẽ không dâng lễ thiêu hoặc lễ vật gì khác cho một thần nào cả, trừ Chúa Hằng Hữu. **18** Tuy nhiên, xin Chúa tha thứ cho tôi điều này: Mỗi khi chủ tôi vào thờ lạy trong miếu thần Rim-môn, vua tựa mình trên tay tôi, và khi vua lạy, tôi phải cúi mình theo. Xin Chúa tha thứ cho điều ấy.” **19** Ê-li-sê nói: “Chúc ông về bình an.” Na-a-man lên đường trở về. **20** Nhưng Ghê-ha-si, đầy tớ của Ê-li-sê, nghĩ thầm: “Thầy ta chẳng nhận món gì của người A-ram này cả. Ta thề với Chúa Hằng Hữu hằng sống ta sẽ chạy theo, bắt người ấy phải biếu quà gì mới phải chứ.” **21** Nghĩ xong, Ghê-ha-si đuổi theo Na-a-man. Thấy Ghê-ha-si chạy theo, Na-a-man nhảy xuống xe, quay lại đón, hỏi: “Mọi việc đều bình an chứ?” **22** Ghê-ha-si đáp: “Bình an. Thầy tôi bảo tôi nói với ông: Có hai tiên tri từ núi Ép-ra-im mới đến, xin ông cho họ 34 ký bạc và hai bộ áo.” **23** Na-a-man năn nỉ: “Xin nhận 68 ký bạc.” Rồi ông lấy số bạc và hai bộ áo để trong hai cái bao, buộc lại, giao cho hai người đầy tớ. Họ quay lại, đi trước Ghê-ha-si. **24** Gần đến nơi, Ghê-ha-si lấy hai cái bao và cho hai người kia về, rồi đem bao vào cất trong nhà. **25** Khi Ghê-ha-si vào đứng hầu thầy, Ê-li-sê hỏi: “Ghê-ha-si, con vừa đi đâu về?” Ghê-ha-si chối: “Con không đi đâu cả.” **26** Nhưng Ê-

li-sê nói: “Con không biết khi người ấy xuống xe đón con
thì thần ta có ở đó sao? Bây giờ có phải lúc nhận tiền
bạc, áo quần, vườn ô-liu, vườn nho, chiên, bò, và đầy tớ
hay sao? **27** Bệnh phong của Na-a-man sẽ dính vào mình
con và dòng dõi con mãi mãi.” Vừa khi rời khỏi Ê-li-sê,
Ghê-ha-si mắc bệnh phong hủi, trắng như tuyết.

6 Ngày nọ, các môn đệ của tiên tri thưa với Ê-li-sê:
“Thưa thầy, nhà chúng ta chật hẹp quá. **2** Xin cho chúng
con đến bên Sông Giô-đan đốn gỗ, cất tại đó một cái nhà
để ở.” Ê-li-sê đồng ý. **3** Một môn đệ thưa: “Xin thầy cùng
đi với chúng con.” Ông đáp: “Được, ta cùng đi.” **4** Họ đến
bên sông Giô-đan, bắt đầu đốn cây. **5** Đang đốn, lưỡi rìu
của một người sút cán văng xuống nước. Người ấy kêu
lên: “Thầy ơi! Rìu này con mượn của người ta!” **6** Người
của Đức Chúa Trời hỏi: “Rơi chỗ nào?” Môn đệ chỉ nơi nó
văng xuống. Ê-li-sê chặt một khúc gỗ, ném xuống nơi ấy,
lưỡi rìu nổi lên. **7** Ê-li-sê bảo: “Nhặt lên.” Môn đệ ấy với
tay nắm lấy lưỡi rìu. **8** Khi chiến tranh xảy ra giữa A-ram
với Ít-ra-ên, vua A-ram bàn với các tướng: “Ta sẽ phục
quân tại địa điểm này, địa điểm kia.” **9** Nhưng lập tức
người của Đức Chúa Trời liền sai người đến dặn vua Ít-
ra-ên: “Đừng đi đến địa điểm ấy, vì có quân A-ram mai
phục.” **10** Vua Ít-ra-ên sai trinh sát đến nơi dò xét, quả
đúng như lời người của Đức Chúa Trời. Tiên tri Ê-li-sê đã
cứu mạng vua Ít-ra-ên nhiều lần như thế. **11** Vua A-ram
thắc mắc lắm, gọi các tướng đến, hỏi: “Ai đã tiết lộ cho
vua Ít-ra-ên biết?” **12** Một tướng đáp: “Không ai trong
chúng tôi cả. Chỉ có Ê-li-sê, là tiên tri Ít-ra-ên, cho vua ấy
biết, ngay cả những điều vua nói riêng trong phòng ngủ

mình!” **13** Vua A-ram ra lệnh: “Đi tìm xem người ấy ở
đâu để ta cho quân đến bắt.” Khi nhận được tin Ê-li-sê
đang ở Đô-than, **14** vua sai một đạo quân hùng hậu ra đi,
đem theo nhiều xe và ngựa. Đạo quân đến Đô-than vào
lúc trời tối và bao vây thành. **15** Sáng hôm sau, người đầy
tớ của Đức Chúa Trời thức dậy sớm, đi ra thấy quân lính,
ngựa, xe vây chặt quanh thành. Đầy tớ này vội quay về,
cuống cuồng: “Thầy ơi! Chúng ta làm sao đây?” **16** Ê-li-sê
ôn tồn bảo: “Con đừng sợ. Lực lượng bên ta đông hơn
bên chúng.” **17** Nói xong, Ê-li-sê cầu nguyện: “Lạy Chúa
xin mở mắt cho nó thấy.” Chúa mở mắt cho người thanh
niên và anh thấy vô số ngựa và xe bằng lửa vây quanh Ê-
li-sê. **18** Khi ấy, Ê-li-sê cầu nguyện: “Lạy Chúa Hằng Hữu,
xin làm cho họ mù.” Chúa Hằng Hữu nhậm lời. **19** Ê-li-
sê nói với quân A-ram: “Đây không phải là đường các
ông muốn đi, thành các ông muốn đến. Cứ theo tôi, tôi
sẽ dẫn các ông đến người các ông tìm.” Và ông dẫn họ
đến Sa-ma-ri. **20** Khi họ vào trong thành rồi, Ê-li-sê cầu
nguyện: “Lạy Chúa Hằng Hữu, bây giờ xin mở mắt cho
họ thấy.” Chúa Hằng Hữu nhậm lời ông. Họ mở mắt ra,
thấy đang ở giữa Sa-ma-ri. **21** Thấy vậy, vua Ít-ra-ên hỏi
Ê-li-sê: “Thưa cha, có nên đánh giết họ không?” **22** Tiên
tri đáp: “Không. Khi bắt được tù binh vua có giết không?
Hãy dọn bánh cho họ ăn, nước cho họ uống, rồi tha họ
về.” **23** Vua Ít-ra-ên mở tiệc đãi họ, và khi ăn uống xong,
họ được thả về với vua A-ram. Từ đó, quân A-ram không
còn quấy nhiễu đất Ít-ra-ên như trước nữa. **24** Tuy nhiên
về sau, Vua Bên Ha-đát, nước A-ram, động viên toàn lực,
kéo lên vây Sa-ma-ri. **25** Thành Sa-ma-ri bị nạn đói trầm

trọng, đến cả một cái đầu lừa cũng bán được tám mươi miếng bạc, chừng 0,3 lít phân bồ câu bán năm miếng bạc.
26 Một hôm, khi vua Ít-ra-ên đang đi thị sát trên thành,
có một người đàn bà kêu lên: "Cứu tôi với, vua ơi!" **27**
Vua hỏi: "Nếu Chúa Hằng Hữu không cứu, ta cứu sao
được? Vì ta đâu còn đập lúa, ép nho để có mà giúp chị?"
28 Vua tiếp: "Chị có việc gì đó?" Người đàn bà thưa: "Chị
này đề nghị ăn thịt con tôi ngày trước, qua ngày sau sẽ
ăn thịt con chị ta. **29** Chúng tôi đã nấu thịt con tôi ăn rồi;
qua ngày sau tôi đòi ăn con chị, nhưng chị ấy đem giấu
biệt." **30** Nghe xong, vua xé áo mình. Vì vua đang đứng
trên thành, nên mọi người thấy vua có mặc vải bố bên
trong. **31** Vua thề: "Xin Đức Chúa Trời trừng phạt ta nếu
ta không chém đầu Ê-li-sê hôm nay." **32** Đang lúc Ê-li-sê
ngồi trong nhà với các trưởng lão, vua sai người đến
tìm ông. Trước khi sứ giả đến nơi, Ê-li-sê nói với các
trưởng lão: "Con của tên sát nhân sai người đến chém
đầu tôi. Khi người ấy đến, chúng ta đóng cửa lại, đừng
cho vào, vì có tiếng chân chủ người ấy đi theo sau." **33**
Khi ông còn đang nói, sứ giả đến, vua cũng đến và than
trách: "Chúa Hằng Hữu đã giáng họa này. Ta còn trông
đợi Chúa Hằng Hữu làm chi!"

7 Ê-li-sê đáp: "Xin lắng tai nghe lời Chúa Hằng Hữu
phán: 'Ngày mai, vào giờ này, một đấu bột lọc bán một
miếng bạc, hai đấu lúa mạch cũng bán một miếng bạc
ngay tại cửa thành Sa-ma-ri.'" **2** Cận thần của vua nói với
người của Đức Chúa Trời: "Dù cho Chúa Hằng Hữu có mở
các cửa sổ trên trời, việc ấy cũng không thể nào xảy ra
được." Ê-li-sê đáp: "Mắt ông sẽ thấy việc ấy, nhưng ông

sẽ không ăn được gì cả.” **3** Lúc ấy có bốn người phong
ngồi ngoài cửa thành Sa-ma-ri. Họ bàn với nhau: “Tại sao
chúng ta đành ngồi đây chờ chết? **4** Ngồi đây cũng chết
đói, mà vào thành cũng chết đói. Chi bằng cứ liều qua
trại quân A-ram. Nếu họ tha cho, chúng ta sẽ sống; nếu
không, đằng nào cũng chết!” **5** Vậy, vào lúc hoàng hôn,
họ qua trại quân A-ram. Đến nơi, họ chẳng thấy ai cả! **6**
Vì Chúa Hằng Hữu có cho quân A-ram nghe tiếng chiến
xa, tiếng vó ngựa và tiếng quân đội di chuyển nên họ bảo
nhau: “Vua Ít-ra-ên thuê quân Hê-tít và quân Ai Cập đến
tấn công ta!” **7** Thế rồi, họ vùng chạy vào bóng đêm để
mong thoát thân, bỏ lại trại, ngựa, lừa, và tất cả mọi thứ.
8 Mấy người phong hủi đến một trong mười trại quân, ăn
uống rồi lấy vàng bạc, áo quần đem đi giấu. Họ trở lại,
vào trại khác lấy đồ đạc đem đi giấu nốt. **9** Sau đó, họ bảo
nhau: “Làm thế này thật không phải. Hôm nay có tin
mừng, nếu chúng ta không chịu đi báo tin, đợi đến sáng
thì trễ mất, chúng ta sẽ bị đoán phạt. Bây giờ chúng ta đi
báo cho mọi người.” **10** Và họ đi gọi những người canh
cổng thành, nói: “Chúng tôi đến trại quân A-ram, thấy
không có ai ở đó cả. Trại bỏ không, ngựa và lừa còn buộc
cả đó!” **11** Lính canh cho người vào cung vua trình báo.
12 Vua choàng thức dậy, nghe tin tỏ ý ngờ vực: “Ta biết
đây là mưu của người A-ram. Họ thấy ta đang đói, nên
vờ bỏ trại, ra phục ngoài đồng và dặn: ‘Khi địch quân ra
khỏi thành, ta sẽ bắt sống họ, rồi vào chiếm thành.’” **13**
Một cận thần của vua đề nghị: “Xin vua sai vài người
bắt năm con ngựa trong số còn lại, đi xem thử. Nếu họ
quay về, họ sẽ như những người Ít-ra-ên còn sống sót tại

đây; còn nếu có việc gì xảy ra, họ cũng chết như những
người Ít-ra-ên đã chết mà thôi." **14** Và như thế, hai cỗ xe
ngựa được chuẩn bị cho những người được vua sai đi
để dò xem chuyện gì đã xảy ra với quân A-ram. **15** Họ
theo dấu quân A-ram đến tận Sông Giô-đan, thấy dọc
đường áo quần, đồ đạc bỏ ngổn ngang. Đó là những vật
quân A-ram bỏ lại trong lúc vội vàng thoát thân. Họ quay
về phúc trình vua Ít-ra-ên. **16** Dân chúng đổ ra cướp
trại người A-ram. Và vì thế, một đấu bột lọc bán một
miếng bạc, hai đấu lúa mạch cũng bán một miếng bạc,
đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã phán. **17** Vua có chỉ
định người hầu cận mình phụ trách việc kiểm soát cổng
thành, nhưng sĩ quan này bị đám đông giẫm chết tại đó.
Sự việc này đã được người của Đức Chúa Trời nói trước
khi vua đến tìm ông. **18** Lúc ấy, người của Đức Chúa Trời
nói trước về giá cả của bột lọc và lúa mạch đem bán tại
cổng thành Sa-ma-ri ngày hôm sau. **19** Nghe xong, quan
hầu cận có nói: "Cho dù Chúa Hằng Hữu có mở các cửa
sổ trên trời, việc ấy cũng không thể nào xảy ra được!"
Và người của Đức Chúa Trời đáp: "Ông sẽ thấy việc ấy
tận mắt, nhưng không được ăn gì cả." **20** Và việc đã xảy
ra đúng như thế, đám đông đè bẹp vị quan ấy tại cổng
thành khi họ đổ xô đi tìm thực phẩm!

8 Ê-li-sê bảo người phụ nữ có con đã được ông cứu sống
lại: "Bà nên đem gia đình đi một nơi khác, vì Chúa Hằng
Hữu sẽ làm cho nước Ít-ra-ên bị nạn đói trong bảy năm."
2 Người phụ nữ vâng lời người của Đức Chúa Trời dạy,
đem gia đình đến đất Phi-li-tin sống trong bảy năm. **3**
Sau đó, người phụ nữ ấy từ đất Phi-li-tin trở về và đến

xin vua phục hồi chủ quyền nhà cửa đất đai cho mình.
4 Vào lúc ấy, vua đang nói chuyện với Ghê-ha-si, đầy
tớ của Đức Chúa Trời. Vua bảo Ghê-ha-si kể cho mình
những việc lớn lao Tiên tri Ê-li-sê đã làm. **5** Vừa lúc Ghê-
ha-si thuật đến việc Ê-li-sê cứu người chết sống lại, mẹ
con bà kia bước vào. Ghê-ha-si nói ngay: "Đây là hai mẹ
con tôi vừa mới nói đến. Cậu này chính là người được
Tiên tri Ê-li-sê cứu sống lại." **6** Vua hỏi bà ấy việc xảy ra
thế nào, và bà kể lại cho vua nghe mọi sự. Sau đó, vua
bảo một quan chức lo việc phục hồi tài sản cho bà, kể cả
hoa màu thu được suốt thời gian bà đi vắng. **7** Ê-li-sê
đi đến Đa-mách nhằm lúc Bên Ha-đát, vua A-ram đang
bệnh. Hay tin người của Đức Chúa Trời đến, **8** vua bảo
tướng Ha-xa-ên: "Đem lễ vật đi tặng người của Đức Chúa
Trời, và xin người cầu hỏi Đức Chúa Trời xem ta có khỏi
bệnh không?" **9** Ha-xa-ên lấy các phẩm vật giá trị của
Đa-mách, chất đầy trên bốn mươi con lạc đà làm lễ vật,
đi đến đứng trước mặt Ê-li-sê, thưa: "Con ngài là Bên
Ha-đát vua A-ram sai tôi đến cầu hỏi ngài; xem vua có
được khỏi bệnh không?" **10** Ê-li-sê đáp: "Hãy về nói với
vua: 'Vua sẽ khỏi,' thế nhưng, Chúa Hằng Hữu lại cho tôi
biết: 'Vua chắc chắn phải chết.'" **11** Ê-li-sê nhìn Ha-xa-ên
chằm chặp, đến độ người này phải ngượng ngùng; rồi
tiên tri khóc. **12** Ha-xa-ên hỏi: "Sao ngài khóc?" Ê-li-sê
đáp: "Vì tôi biết những điều tai hại ông sẽ làm cho người
Ít-ra-ên. Ông sẽ thiêu hủy đồn lũy, chém giết thanh niên,
chà nát trẻ con, mổ bụng đàn bà có thai!" **13** Ha-xa-ên
hỏi: "Nhưng đầy tớ ông chỉ là một con chó, sao có thể
làm được những việc lớn thế?" Ê-li-sê trả lời: "Chúa cho

tôi biết ông sẽ làm vua A-ram." **14** Ha-xa-ên từ giã Ê-li-sê. Về đến nơi, vua hỏi: "Ê-li-sê nói thế nào?" Ha-xa-ên đáp: "Ông ấy nói thế nào vua cũng khỏi bệnh." **15** Nhưng qua hôm sau, Ha-xa-ên lấy một cái chăn nhúng nước, đắp lên mặt Bên Ha-đát làm vua chết ngạt. Ha-xa-ên lên ngôi làm vua. **16** Vào năm thứ năm đời Giô-ram, con A-háp, vua Ít-ra-ên, Giô-ram, con Giô-sa-phát lên làm vua Giu-đa. **17** Giô-ram được ba mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. **18** Vua đi theo đường lối các vua Ít-ra-ên và gian ác như Vua A-háp, vì vua cưới con gái A-háp làm vợ. Vậy, Giô-ram làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu. **19** Nhưng vì Đa-vít, đầy tớ Ngài, Chúa không tiêu diệt Giu-đa; Ngài đã hứa cho Đa-vít có người nối ngôi mãi mãi. **20** Trong đời Giô-ram, người Ê-đôm nổi dậy chống chính quyền Giu-đa, tôn lên cho mình một vua. **21** Giô-ram kéo quân sang Xai-rơ, đem theo tất cả chiến xa mình. Nhưng vua bị quân Ê-đôm bao vây. Đang đêm, vua và các quan chỉ huy chiến xa xông ra, phá vòng vây và giết nhiều quân sĩ Ê-đôm. Tuy nhiên, địch quân thoát được về trại. **22** Từ đó đến nay, Ê-đôm không còn thần phục Giu-đa nữa. Líp-na cũng nổi dậy vào dịp ấy. **23** Các việc khác của Giô-ram đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **24** Giô-ram an giấc với tổ tiên, được chôn với họ trong Thành Đa-vít. A-cha-xia, con vua lên ngôi kế vị. **25** Vào năm thứ mười hai đời Giô-ram, con A-háp, vua Ít-ra-ên, A-cha-xia, con Giô-ram lên làm vua Giu-đa. **26** Lúc ấy vua được hai mươi hai tuổi, và cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ là A-tha-li, cháu nội của Ôm-ri, vua Ít-ra-ên. **27** Vua theo đường của nhà A-

háp, làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, vì vua là rể
của nhà A-háp. **28** Vua liên minh với Giô-ram, con A-háp
đi đánh Ha-xa-ên, vua A-ram tại Ra-mốt Ga-la-át. Trong
trận này, Giô-ram bị thương, **29** ông liền quay về Gít-rê-
ên để chữa các vết thương. A-cha-xia, vua Giu-đa xuống
Gít-rê-ên thăm Giô-ram đang bị thương.

9 Tiên tri Ê-li-sê gọi một môn đệ đến bảo: "Con sửa soạn
đi Ra-mốt Ga-la-át. Cầm lọ dầu này, **2** đi tìm Giê-hu, con
Giô-sa-phát, cháu Nim-si. Con sẽ gặp ông ấy đang ngồi
với anh em mình. Bảo người theo con vào một phòng
kín, **3** lấy lọ dầu đổ trên đầu người và nói: 'Chúa Hằng
Hữu phán: Ta xức dầu cho ngươi làm vua Ít-ra-ên.' Xong,
con phải nhanh chân chạy thoát!" **4** Vậy, môn đệ tiên tri
đến Ra-mốt Ga-la-át. **5** Khi đến nơi, ông thấy Giê-hu đang
họp với các quan chỉ huy của quân đội. Môn đệ ấy nói
với Giê-hu: "Tôi có chuyện nói với ông." Giê-hu: "Với ai
trong chúng tôi?" Môn đệ trả lời: "Với ông, thưa tướng
chỉ huy." **6** Giê-hu đứng lên, đi vào nhà. Người ấy theo
vào, đổ dầu lên đầu Giê-hu và nói: "Chúa Hằng Hữu Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: 'Ta xức dầu cho ngươi làm
vua Ít-ra-ên, dân Ta. **7** Ngươi sẽ tiêu diệt nhà A-háp, chủ
ngươi, báo thù cho các tiên tri và các đầy tớ của Chúa
Hằng Hữu đã bị Giê-sa-bên tàn sát. **8** Cả nhà A-háp phải
bị diệt sạch, mọi người đàn ông trong nhà, cả tự do lẫn
nô lệ đều phải bị giết. **9** Ta sẽ làm cho nhà A-háp giống
như nhà Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, và nhà Ba-ê-sa, con
A-hi-gia. **10** Giê-sa-bên sẽ bị chó ăn thịt tại Gít-rê-ên,
thây nó không ai chôn cất.'" Nói xong, môn đệ ấy mở cửa
chạy đi. **11** Giê-hu trở ra với các tướng chỉ huy. Họ hỏi:

“Mọi sự tốt đẹp chứ? Gã khùng ấy đến có việc gì thế?”
Giê-hu đáp: “Các ông biết người ấy, và cũng biết những
điều người ấy nói rồi.” **12** Họ nhao nhao: “Anh đang giấu
vài điều! Anh nói cho chúng tôi biết đi.” Giê-hu kể cho họ
nghe những điều Chúa Hằng Hữu nói, và cho họ biết
mình đã được xức dầu làm vua Ít-ra-ên. **13** Lập tức, mọi
người tại đó lấy áo trải dưới chân Giê-hu, nơi các bực
thang rồi thổi kèn, tung hô: “Vua Giê-hu vạn tuế!” **14** Và
như thế, Giê-hu, con Giô-sa-phát, cháu Nim-si, làm phản
Vua Giô-ram. Lúc ấy, quân Ít-ra-ên đang lo chống giữ Ra-
mốt Ga-la-át trước lực lượng của Ha-xa-ên, vua A-ram.
15 Nhưng khi lâm chiến, Giô-ram đã bị thương và phải
trở về Gít-rê-ên chữa trị. Giê-hu nói với mọi người ở đó:
“Nếu anh em đồng ý, ta sẽ giữ không cho một ai ra khỏi
thành để về Ghít-rê-ên báo tin.” **16** Nói xong, Giê-hu lên
xe đi Gít-rê-ên, nơi Giô-ram đang nằm điều trị thương
tích. Lúc ấy, A-cha-xia, vua Giu-đa đến thăm Giô-ram, và
cũng có mặt tại Ghít-rê-ên. **17** Người lính gác trên vọng
canh thành Gít-rê-ên trông thấy Giê-hu và những người
đi theo tiến đến, liền lớn tiếng báo tin: “Tôi thấy một
đoàn người đang đi tới!” Giô-ram ra lệnh: “Sai một người
cưỡi ngựa ra xem thử họ có ý hòa hảo hay không.” **18**
Một người phi ngựa ra gặp Giê-hu, hỏi: “Vua muốn biết
các ông đến với tinh thần hòa bình hay không.” Giê-hu
nói: “Hòa hay chiến có liên hệ gì với ngươi? Tránh ra
phía sau!” Người lính canh loan báo: “Sứ giả đến gặp họ
rồi nhưng không quay về.” **19** Vua sai một người thứ hai
phóng ngựa ra, nói: “Vua muốn biết các ông đến với hòa
khí hay không?” Giê-hu nói: “Hòa hay bất hòa có việc gì

đến ngươi? Tránh ra phía sau!” **20** Người lính canh lại
loan báo: “Sứ giả gặp họ rồi, nhưng cũng không quay về!
Còn người đang tới chắc là Giê-hu con trai Nim-si, vì
người ấy đánh xe một cách hung hăng.” **21** Giô-ram ra
lệnh: “Chuẩn bị xe cộ sẵn sàng cho ta.” Thế rồi, Giô-ram,
vua Ít-ra-ên và A-cha-xia, vua Giu-đa, mỗi người lên xe,
ra đón Giê-hu. Họ gặp nhau trong cánh đồng của Na-bốt
ở Gít-rê-ên. **22** Giô-ram hỏi: “Ngươi đến trong hòa khí
phải không, Giê-hu?” Giê-hu hỏi vặn: “Hòa thế nào được
trong khi Giê-sa-bên, mẹ vua vẫn sống trong dâm loạn, tà
thuật?” **23** Giô-ram quay xe chạy trốn, đồng thời gọi A-
cha-xia, báo: “Có âm mưu phản loạn!” **24** Giê-hu lắp tên,
kéo cung, bắn vào giữa hai vai Giô-ram, mũi tên xuyên
thấu tim. Giô-ram ngã chết trong xe. **25** Giê-hu bảo Bích-
ca, người phụ tá: “Đem thây hắn ném vào cánh đồng
của Na-bốt. Vì chắc ông còn nhớ, lúc ông với tôi cùng
cưỡi ngựa theo sau A-háp cha hắn, Chúa Hằng Hữu có
phán với A-háp những lời này: **26** ‘Hôm qua, Ta có thấy
máu của Na-bốt và các con người ấy, và ngươi sẽ chịu
quả báo ngay trong cánh đồng này.’ Vậy, ném hắn xuống
cánh đồng của Na-bốt đi, theo như lời Chúa Hằng Hữu đã
phán.” **27** Thấy việc xảy ra, vua A-cha-xia của Giu-đa bỏ
chạy về hướng Bết-ha-gan. Giê-hu đuổi theo ra lệnh:
“Đánh chết nó luôn trong xe nó!” A-cha-xia bị tấn công
lúc đang ngồi trong xe tại Dốc Gu-rơ, gần Íp-lê-am. Vua
chạy đến Mê-ghi-đô, và chết tại đó. **28** Các đầy tớ A-cha-
xia đặt xác vua trên một cỗ xe, chở về Giê-ru-sa-lem,
chôn trong mộ cùng với tổ tiên vua tại Thành Đa-vít. **29**
A-cha-xia bắt đầu làm vua Giu-đa vào năm thứ mười một

đời Giô-ram, con A-háp. **30** Khi Hoàng hậu Giê-sa-bên
nghe Giê-hu đến Gít-rê-ên, liền vẽ mắt, sửa lại mái tóc,
rồi đứng bên cửa sổ lâu đài nhìn ra. **31** Thấy Giê-hu đến
trước cổng, Giê-sa-bên nói: "Này Xim-ri! Kẻ giết chủ, còn
đến đây làm gì?" **32** Giê-hu ngước đầu nhìn lên cửa sổ,
hỏi: "Ai thuộc về phe ta?" Vài ba thái giám nhìn xuống
về phía Giê-hu. **33** Giê-hu la lên: "Ném bà ấy xuống đây!"
Họ liền ném Giê-sa-bên xuống, máu văng lên tường, vấy
cả lên ngựa. Ngựa giẫm lên xác Giê-sa-bên. **34** Giê-hu vào
cung vua. Ăn uống xong, ông nói: "Bây giờ lo đi chôn
người đàn bà bị nguyền rủa kia, dù sao bà ta cũng là con
gái của vua." **35** Nhưng những người được sai đi chôn
Giê-sa-bên chỉ thấy cái sọ, hai chân và hai bàn tay nằm
đó. **36** Họ quay lại trình báo. Giê-hu nói: "Đúng như lời
Chúa Hằng Hữu phán qua đầy tớ Ngài là Ê-li người Tích-
bê: 'Chó sẽ ăn thịt Giê-sa-bên trong đất Gít-rê-ên. **37**
Thây nó sẽ như phân trong đồng ruộng Gít-rê-ên đến nỗi
chẳng ai còn nhận ra đó là Giê-sa-bên.'"

10 Giê-hu viết thư cho các nhà chức trách, các trưởng
lão của thành Sa-ma-ri, và các giám hộ của bảy mươi con
trai Vua A-háp đang ở tại đó, như sau: **2** "Vì các con trai
của chủ các ông đang ở với các ông, và các ông sẵn có xe
và chiến mã, thành lũy kiên cố và khí giới đầy đủ. **3** Nhận
được thư này, các ông hãy chọn trong số các con trai
của chủ mình một người tài giỏi nhất lập lên làm vua,
và lo chiến đấu cho nhà chủ mình." **4** Đọc thư xong, họ
khiếp sợ, bảo nhau: "Hai vua còn không chống nổi ông
ấy, huống chi chúng ta!" **5** Thế rồi, quản lý cung điện, các
nhà chức trách địa phương, các trưởng lão, và các giám

hộ con A-háp sai người đi nói với Giê-hu: “Chúng tôi là
đầy tớ của ông, sẵn sàng tuân lệnh ông. Chúng tôi không
muốn tôn người nào lên làm vua cả. Xin ông cứ tùy ý
hành động.” **6** Giê-hu viết cho họ một thư thứ hai, nói:
“Nếu các ông đứng về phe tôi, sẵn sàng tuân lệnh tôi, các
ông phải lấy đầu các con trai của chủ mình, đem đến Gít-
rê-ên cho tôi ngày mai, vào giờ này.” Bảy mươi người
con trai của A-háp lúc ấy đang được các nhân sĩ trong
thành nuôi nấng và dạy dỗ. **7** Được thư ấy, họ bắt bảy
mươi con trai A-háp giết đi, lấy đầu để trong giỏ, gửi
đến Gít-rê-ên cho Giê-hu. **8** Nghe tin thủ cấp các con A-
háp đã đến, Giê-hu ra lệnh cho chất đầu thành hai đống
trước cổng thành, để đó cho đến qua đêm. **9** Sáng hôm
sau, Giê-hu ra đứng trước mọi người, tuyên bố: “Anh em
vô tội. Chỉ có tôi phản loạn và giết chủ. Nhưng ai đã giết
những người này? **10** Đó là để ứng nghiệm lời Chúa Hằng
Hữu đã loan báo về nhà A-háp. Chúa Hằng Hữu thực
hiện những lời Ngài do Ê-li, đầy tớ Ngài đã báo trước.” **11**
Giê-hu cũng giết tất cả người thân trong gia đình A-háp
tại Gít-rê-ên, tất cả đại thần, bạn hữu, và các tế sư của A-
háp, không tha một người. **12** Sau đó, Giê-hu đi Sa-ma-ri.
Trên đường, ông ghé qua một nhà xén lông chiên. **13** Tại
đó, ông gặp họ hàng của A-cha-xia, vua Giu-đa. Giê-hu
hỏi xem họ là ai. Họ đáp: “Chúng tôi là bà con của A-cha-
xia. Chúng tôi đi thăm các hoàng tử và hoàng thân.” **14**
Giê-hu ra lệnh bắt sống những người ấy và giết họ tại
một cái hố gần nhà xén lông chiên, tất cả là bốn mươi
hai người. Không một ai chạy thoát. **15** Rời nơi ấy ra đi,
ông gặp Giô-na-đáp, con của Rê-cáp. Thấy người này ra

đón, Giê-hu chào hỏi và nói: “Ông có chân thành với tôi
như tôi chân thành với ông không?” Giô-na-đáp trả lời:
“Chân thành.” Giê-hu bảo: “Nếu thế, ông đưa tay ra. Giê-
hu nắm lấy, kéo ông lên xe ngồi với mình, **16** và nói: Đi
với tôi, ông sẽ thấy lòng nhiệt thành của tôi với Chúa
Hằng Hữu.” Vậy Giô-na-đáp cùng ngồi xe với Giê-hu. **17**
Khi đến Sa-ma-ri, Giê-hu giết nốt những người thuộc
nhà A-háp còn sót lại, không chừa một người, đúng như
lời Chúa Hằng Hữu đã phán với Ê-li. **18** Giê-hu triệu tập
toàn thể dân chúng và tuyên bố: “A-háp phụng thờ Ba-
anh, còn quá ít, ta sẽ phụng thờ tích cực hơn! **19** Hãy mời
đến đây cho ta tất cả các tiên tri, người phụng thờ và các
tế sư của Ba-anh, đừng thiếu sót một ai, vì ta sẽ dâng lễ
vật long trọng cho Ba-anh. Ai vắng mặt sẽ bị giết.” Đây
chỉ là mưu của Giê-hu để diệt các người phụng thờ Ba-
anh. **20** Sau đó Giê-hu ra lệnh: “Chuẩn bị lễ thờ cúng Ba-
anh!” Vậy họ tuân lệnh. **21** Giê-hu ra lệnh tuyên cáo cho
toàn dân về buổi lễ long trọng thờ cúng Ba-anh và tin
tức về buổi lễ này được truyền ra khắp nước Ít-ra-ên.
Tất cả người phụng thờ của Ba-anh đều được mời đến,
không thiếu một ai. Họ tụ tập chật đền Ba-anh. **22** Giê-hu
ra lệnh cho người giữ áo lễ, phát áo cho những người
phụng thờ Ba-anh. **23** Sau đó, Giê-hu đi cùng Giô-na-đáp,
con Rê-cáp vào đền. Ông bảo những người phụng thờ
Ba-anh đừng để cho một môn đệ nào của Chúa Hằng
Hữu lọt vào đền. Chỉ những người phụng thờ Ba-anh mà
thôi. **24** Khi người ta dâng lễ vật và lễ thiêu, Giê-hu đặt
tám mươi người mai phục bên ngoài đền, và dặn dò:
“Ai sơ suất, để một người chạy thoát, người ấy phải đền

mạng.” **25** Vừa dâng lễ thiêu xong, Giê-hu ra lệnh các
quan chỉ huy và lính mai phục: “Vào giết hết chúng nó
đi!” Họ vào, dùng gươm giết hết mọi người và ném thây
ra ngoài; rồi vào giữa đền Ba-anh, **26** kéo trụ thờ cho đổ
xuống, nổi lửa đốt. **27** Họ cũng đánh đổ tượng Ba-anh,
phá hủy đền thần ấy tan tành, biến nơi ấy thành một
nhà xí cho đến ngày nay. **28** Như thế, Giê-hu trừ diệt Ba-
anh khỏi Ít-ra-ên. **29** Tuy nhiên, Giê-hu không phá hủy
tượng bò vàng của Giê-rô-bô-am đặt tại Bê-tên và Đan.
Đây là một trọng tội của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, vì
người này đã tạo cơ hội cho Ít-ra-ên phạm tội. **30** Chúa
Hằng Hữu phán bảo Giê-hu: “Vì ngươi đã thi hành đúng
theo ý Ta trong việc tiêu diệt nhà A-háp, con cháu ngươi
sẽ được làm vua Ít-ra-ên cho đến đời thứ tư.” **31** Nhưng
Giê-hu không hết lòng tuân theo luật lệ của Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, không từ bỏ tội lỗi của
Giê-rô-bô-am, là tội đã tạo cơ hội cho Ít-ra-ên phạm tội.
32 Vào thời ấy, Chúa Hằng Hữu thu hẹp bờ cõi Ít-ra-ên, và
cho phép Ha-xa-ên chiếm đóng nhiều nơi trong nước: **33**
phía đông Sông Giô-đan, tất cả miền Ga-la-át, đất Gát,
đất Ru-bên, và một phần của đất Ma-na-se, từ A-rô-e
trong Thung lũng Ạt-nôn cho đến Ga-la-át và Ba-san. **34**
Các việc khác của Giê-hu và thế lực của vua đều được
chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **35** Giê-hu an
giấc với tổ tiên, được chôn tại Sa-ma-ri. Giô-a-cha, con
trai Giê-hu lên ngôi kế vị. **36** Giê-hu cai trị Ít-ra-ên tại Sa-
ma-ri hai mươi tám năm.

11 Khi A-tha-li, mẹ Vua A-cha-xia, thấy con mình đã
chết, vội ra tay giết hết các hoàng tử. **2** Nhưng chị của A-

cha-xia là Giô-sê-ba, con gái vua Giô-ram, đem giấu Giô-ách, con A-cha-xia, và cứu cậu thoát khỏi số phận dành cho các hoàng tử. Nàng giấu Giô-ách và người vú nuôi vào trong phòng ngủ. Bằng cách này, Giô-sê-bết, vợ Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa và là chị của A-cha-xia giấu được Giô-ách, nên đứa trẻ không bị giết. **3** Giô-ách trốn trong đền thờ Chúa sáu năm trong khi A-tha-li cai trị Giu-đa. **4** Qua năm thứ bảy, Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa mời các tướng chỉ huy, quân đội Ca-rít và các cận vệ vào gặp mình trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, bắt họ thề giữ bí mật, rồi cho họ gặp con của vua. **5** Giê-hô-gia-đa truyền chỉ thị cho các quan: “Một phần ba của lính cận vệ không có phận sự trong ngày Sa-bát sẽ đi gác cung vua, **6** một phần ba sẽ canh cổng Su-rơ, và một phần ba sẽ giữ cổng ở phía sau trụ sở cận vệ. Như vậy cung vua sẽ được canh gác cẩn mật. **7** Còn hai đội cận vệ có nhiệm vụ túc trực trong ngày Sa-bát sẽ canh gác Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, vây chung quanh vua, **8** vũ khí cầm tay, sẵn sàng giết chết những ai muốn xông vào. Họ phải theo sát vua.” **9** Các tướng chỉ huy làm theo chỉ thị của Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa. Họ dẫn lính đến trước thầy tế lễ, cả lính không có phận sự trong ngày Sa-bát, cũng như lính trực trong ngày ấy. **10** Thầy tế lễ lấy vũ khí trong kho Đền Thờ Chúa Hằng Hữu phát cho họ, gồm những giáo và khiên từ đời Vua Đa-vít. **11** Các cận vệ cầm vũ khí đứng dài từ góc phải sang góc trái Đền Thờ, và chung quanh bàn thờ. **12** Giê-hô-gia-đa rước Giô-ách, con vua ra, đội vương miện lên đầu, và trao bộ luật của Đức Chúa Trời cho người. Họ xức dầu cho người và tuyên bố người là vua, mọi người

vỗ tay và cùng tung hô: "Vua vạn tuế!" **13** Nghe tiếng
huyên náo của quân lính, A-tha-li chạy vào Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu xem việc gì đang xảy ra. **14** Khi bà đến,
thấy vua đứng bên cột trụ theo nghi thức đăng quang.
Các tướng và những người thổi kèn đứng quanh đó, mọi
người hân hoan, trỗi nhạc. A-tha-li xé áo, la lên: "Phản
loạn! Phản loạn!" **15** Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa ra lệnh cho
các tướng chỉ huy quân đội: "Hãy giải bà ấy đến những
người lính phía ngoài Đền Thờ, và giết ai muốn cứu bà
ấy." Vì thầy tế lễ có nói: "Không thể giết bà ấy trong Đền
Thờ của Chúa Hằng Hữu." **16** Người ta lôi bà trở về cung
vua theo lối đi của ngựa và giết bà tại đó. **17** Giê-hô-gia-
đa lập giao ước giữa Chúa Hằng Hữu, vua và toàn dân,
quy định họ là dân của Chúa Hằng Hữu. Ông cũng lập
quy ước cho vua với dân. **18** Sau đó, mọi người kéo đến
đền Ba-anh, phá đổ đền, đập nát tượng và bàn thờ, giết
tế sư của Ba-anh là Ma-than ngay trước bàn thờ. Sau khi
đặt lính canh Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, **19** Giê-hô-gia-
đa cùng các tướng chỉ huy, lính Ca-rít, cận vệ và cả dân
chúng rước vua từ Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu qua
cổng của cận vệ để vào cung vua. Giô-ách lên ngồi trên
ngai. **20** Dân chúng khắp nơi đều vui mừng, và thành phố
trở lại yên tĩnh sau cái chết của A-tha-li. **21** Lúc lên làm
vua, Giô-ách mới được bảy tuổi.

12 Giô-ách lên ngôi vào năm thứ bảy đời Vua Giê-hu
nước Ít-ra-ên, và cai trị bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-
lem. Mẹ vua tên là Xi-bia, quê ở Bê-e-sê-ba. **2** Nhờ được
Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa dạy dỗ nên trọn đời Giô-ách
làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu. **3** Tuy nhiên

các miếu trên đồi vẫn không bị phá dỡ, và người ta vẫn
tiếp tục cúng tế, đốt hương tại các nơi ấy. **4** Một hôm
Vua Giô-ách nói với các thầy tế lễ: "Hãy trưng thu tất cả
tiền được đem làm tế lễ thánh trong Đền Thờ của Chúa
Hằng Hữu, gồm tiền đóng góp cá nhân được quy định
cho mỗi người và tiền tự nguyện dâng hiến. **5** Các thầy
tế lễ hãy dùng một phần số tiền đó để tu sửa những chỗ
hư hại trong Đền Thờ." **6** Nhưng, cho đến năm thứ hai
mươi ba, đời Giô-ách, các thầy tế lễ vẫn chưa xúc tiến
việc sửa chữa Đền Thờ. **7** Vì thế, Giô-ách cho mời Giê-hô-
gia-đa và các thầy tế lễ khác đến, hỏi: "Sao các ông chưa
lo việc tu bổ Đền Thờ? Từ giờ trở đi, các ông đừng lo
việc thu tiền nữa, nhưng đem số đã thu được giao cho
người có trách nhiệm lo việc tu bổ Đền Thờ." **8** Vậy, các
thầy tế lễ đồng ý không thu tiền từ người dâng hiến, và
họ cũng đồng ý giao trách nhiệm sửa Đền cho người
khác. **9** Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa lấy một cái rương, đục
lỗ trên nắp, đặt bên phải bàn thờ tại cổng vào Đền Thờ
của Chúa Hằng Hữu. Thầy tế lễ giữ cổng đền bỏ tất cả
tiền người ta đem dâng vào rương ấy. **10** Khi thấy rương
đầy tiền, thư ký của vua và thầy thượng tế đến đếm tiền
là tiền được dâng vào Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, bỏ
vào bao và cột lại. **11** Sau khi họ đã định giá, họ đem giao
cho các đốc công trông coi việc sửa chữa để trả công
cho thợ mộc và thợ xây cất, là những thợ làm việc nơi
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **12** Họ cũng trả cho thợ hồ,
thợ đẽo đá; hoặc để mua gỗ, đá và dùng vào các chi phí
khác trong công cuộc sửa Đền của Chúa Hằng Hữu. **13**
Tiền này không dùng vào việc sắm sửa các dụng cụ bằng

vàng, bằng bạc như bát, kéo cắt tim đèn, chậu, kèn hay dụng cụ nào khác dùng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **14** Tiền được giao cho những người phụ trách công việc dùng để sửa sang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **15** Người ta không bắt các đốc công phải tính sổ vì họ là những người ngay thực. **16** Tuy nhiên, tiền dâng làm lễ chuộc lỗi và lễ chuộc tội vẫn thuộc về các thầy tế lễ, không để chung với tiền sửa chữa Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **17** Vào lúc ấy, Ha-xa-ên, vua A-ram đem quân chiếm đất Gát và tiến về Giê-ru-sa-lem. **18** Giô-ách, vua Giu-đa thu tóm các vật thánh của cha ông mình, là các Vua Giô-sa-phát, Giô-ram và A-cha-xia, đã dâng hiến, cùng với những vật thánh chính Giô-ách đã dâng, tất cả vàng trong kho Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu và trong cung vua, đem triều cống cho Ha-xa-ên. Vì thế Ha-xa-ên không đánh Giê-ru-sa-lem. **19** Các việc khác của Giô-ách đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **20** Các cận thần của Giô-ách nổi lên làm phản. Giô-xa-ca, con Si-mê-át cùng với Giô-sa-bát, con Sô-mê giết Giô-ách tại cung Mi-lô, trên đường đi Si-la. **21** Hai thuộc hạ đã đánh giết vua là Giô-xa-bát, (a)con của Si-mê-át, và Giê-hô-sa-bát, con của Sô-mê. Giô-ách được chôn với các tổ tiên trong Thành Đa-vít. A-ma-xia, con Giô-ách lên ngôi kế vị.

13 Con của Giê-hu là Giô-a-cha lên ngôi làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ hai mươi ba đời Giô-ách, con A-cha-xia, vua Giu-đa. Giô-a-cha làm vua được mười bảy năm tại Sa-ma-ri. **2** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo đường tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội. Vua không hề từ bỏ tội lỗi mình. **3** Vì thế,

Chúa Hằng Hữu rất giận Ít-ra-ên. Ngài để cho Ha-xa-ên,
vua A-ram và Bên Ha-đát, con Ha-xa-ên liên tục đánh
phá Ít-ra-ên. **4** Nhưng đến khi Giô-a-cha cầu cứu Chúa
Hằng Hữu, Ngài nhậm lời vua, vì Ngài thấy cảnh vua A-
ram áp bức Ít-ra-ên. **5** Chúa Hằng Hữu đã dấy lên một
người giải thoát Ít-ra-ên khỏi quyền lực A-ram, và họ
lại được sống an hòa như xưa. **6** Nhưng rồi, họ lại tiếp
tục phạm tội, không từ bỏ đường lối của Giê-rô-bô-am,
người đã lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội. Họ vẫn thờ cúng thần
A-sê-ra tại Sa-ma-ri. **7** Lúc ấy, quân của Giô-a-cha chỉ còn
có 50 kỵ binh, 10 chiến xa, và 10.000 bộ binh, vì phần lớn
đã bị vua A-ram tiêu diệt như cám trong sân đập lúa.
8 Các việc khác của Giô-a-cha và thế lực vua đều được
chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **9** Giô-a-cha an
giấc với tổ tiên, được chôn tại Sa-ma-ri. Con vua là Giô-
ách lên kế vị. **10** Con của Giô-a-cha là Giô-ách lên ngôi
làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ ba mươi bảy đời Giô-ách
vua Giu-đa, và cai trị mười sáu năm tại Sa-ma-ri. **11** Vua
làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, không từ bỏ tội
của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội,
nhưng cứ một mực theo đường lối ấy. **12** Các việc khác
của Giô-ách, cùng các trận chiến với A-ma-xia, vua Giu-
đa, đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.
13 Giô-ách an giấc với tổ tiên, được chôn tại Sa-ma-ri
cùng với các vua Ít-ra-ên khác. Con Giô-ách là Giê-rô-bô-
am II, lên ngôi kế vị. **14** Ê-li-sê mắc bệnh nặng và qua đời.
Trước khi Ê-li-sê qua đời, Giô-ách, vua Ít-ra-ên có đến
thăm. Nhìn vị tiên tri, vua khóc lóc thở than: “Cha ơi!
Cha! Xe và kỵ binh của Ít-ra-ên!” **15** Ê-li-sê bảo Giô-ách:

“Lấy cung và tên.” Giô-ách vâng lời. **16** Tiên tri tiếp: “Mở
cửa sổ phía đông.” Vua làm theo. Tiên tri bảo vua giương
cung. Giô-ách giương cung. Tiên tri đặt tay mình trên
tay vua. **17** Ê-li-sê ra lệnh: “Bắn.” Giô-ách bắn tên đi. Tiên
tri nói: “Đó là mũi tên của Chúa Hằng Hữu, tức mũi tên
sẽ chiến thắng quân A-ram. Vì vua sẽ đánh tan lực lượng
A-ram tại A-phéc.” **18** Tiên tri lại bảo: “Cầm cây tên đập
xuống đất.” Vua lấy cây tên đập xuống đất ba lần. **19**
Người của Đức Chúa Trời nổi giận, nói: “Đáng lẽ vua phải
đập năm sáu lần, như thế vua mới đánh quân A-ram tiêu
tan được. Nhưng thế này vua chỉ thắng họ ba trận thôi.”
20 Ê-li-sê qua đời và được an táng. Trong thời ấy, quân
cướp Mô-áp thường đến cướp phá vào mùa xuân. **21** Một
hôm, người ta đang đi chôn một người chết, thấy quân
cướp đến, họ vội quẳng xác vào mồ Ê-li-sê. Xác vừa đụng
xương Ê-li-sê, liền vùng sống lại và đứng lên. **22** Suốt
thời gian Giô-a-cha cai trị, Vua Ha-xa-ên, nước A-ram, áp
bức người Ít-ra-ên. **23** Nhưng Chúa Hằng Hữu vẫn làm
ơn cho họ. Vì lòng thương xót và vì giao ước Ngài đã
kết với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, Ngài vẫn không từ
bỏ họ và không để họ bị tiêu diệt. **24** Khi Vua Ha-xa-ên,
nước A-ram chết, Bên Ha-đát, con Ha-xa-ên lên kế vị. **25**
Giô-ách đem quân đánh Bên Ha-đát, con trai Ha-xa-ên,
thắng ba trận lớn, chiếm lại các thành Bên Ha-đát đã
chiếm của Ít-ra-ên dưới triều Vua Giô-a-cha cha mình.

14 Năm thứ hai đời Giô-ách, con Giô-a-cha, vua Ít-ra-ên,
A-ma-xia, con Giô-ách lên ngôi làm vua Giu-đa. **2** A-ma-
xia được hai mươi lăm tuổi lúc lên ngôi, và cai trị hai
mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giô-a-đan

quê ở Giê-ru-sa-lem. **3** A-ma-xia làm điều thiện trước
mặt Chúa Hằng Hữu, nhưng không sánh bằng Đa-vít,
tổ tiên vua. Vua noi gương cha mình là Giô-ách. **4** Tuy
nhiên vua vẫn không phá hủy các miếu thờ trên đồi, nên
dân chúng vẫn còn cúng tế, và đốt hương tại những nơi
ấy. **5** Khi đã bình định lãnh thổ và củng cố thế lực, A-
ma-xia đem xử tử những người đã ám sát cha mình. **6**
Nhưng vua không giết con của những người ấy, đúng
theo lệnh của Chúa Hằng Hữu được chép trong Sách Luật
Môi-se: "Cha sẽ không bị xử tử vì tội của con, và con
cũng không bị xử tử vì tội của cha mẹ, nhưng mỗi người
chỉ bị xử tử vì tội của mình." **7** Trong một trận chiến
tại thung lũng Muối, A-ma-xia giết 10.000 quân Ê-đôm
và chiếm Sê-la, đổi tên thành là Giốc-then, tên này đến
nay vẫn còn. **8** Sau đó, A-ma-xia sai sứ giả đến thách
thức Giô-ách, con của Giô-a-cha, cháu Giê-hu, vua Ít-
ra-ên: "Chúng ta thử giao chiến với nhau xem sao." **9**
Nhưng Giô-ách vua Ít-ra-ên sai sứ giả trả lời với A-ma-
xia, vua Giu-đa: "Tại Li-ban, có một cây gai nhắn lời với
cây bá hương: 'Gả con gái anh cho con trai tôi đi!' Nhưng
có thú rừng đi qua giẫm nát cây gai. **10** Ngươi đánh bại
Ê-đôm rồi sinh lòng kiêu căng. Sao không chịu ở nhà,
mãn nguyện với chiến công ấy, lại còn muốn gây họa
cho mình và cả nước Giu-đa, để cùng nhau suy sụp?" **11**
Nhưng A-ma-xia không chịu nghe lời, nên Giô-ách kéo
quân lên, giao chiến và đánh bại quân A-ma-xia ở Bết-sê-
mết, thuộc đất Giu-đa. **12** Quân Giu-đa bỏ chạy về nhà.
13 Giô-ách, vua Ít-ra-ên bắt được A-ma-xia, vua Giu-đa,
con Giô-ách, cháu A-cha-xia tại Bết-sê-mết. Rồi Giô-ách

tiến đến Giê-ru-sa-lem, phá đổ tường thành dài khoảng
180 mét từ cổng Ép-ra-im cho đến cổng Góc. **14** Giô-ách
lấy hết vàng bạc, vật dụng trong Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu. Và trong cung vua, bắt nhiều người làm con tin rồi
trở về Sa-ma-ri. **15** Các việc khác của Giô-ách, thế lực
của vua, các trận chiến với vua A-ma-xia của Giu-đa đều
được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **16** Giô-
ách an giấc với tổ tiên, được chôn tại Sa-ma-ri cùng các
vua Ít-ra-ên. Giê-rô-bô-am II, con Giô-ách lên kế vị. **17**
Sau khi Giô-ách, con Giô-a-cha, vua Ít-ra-ên mất, A-ma-
xia, vua Giu-đa còn sống mười lăm năm nữa. **18** Các việc
khác của A-ma-xia đều được chép trong Sách Lịch Sử Các
Vua Giu-đa. **19** Tại Giê-ru-sa-lem có âm mưu phản loạn,
nên A-ma-xia bỏ chạy đi La-ki. Người ta đuổi theo đến
La-ki, giết A-ma-xia tại đó. **20** Xác vua được đặt lên lưng
ngựa chở về Giê-ru-sa-lem và được chôn tại Thành Đa-
vít cùng với tổ tiên. **21** Toàn dân Giu-đa tôn A-xa-ria lên
làm vua thế cho A-ma-xia, cha vua. Lúc ấy A-xa-ria được
mười sáu tuổi. **22** Sau khi vua cha an giấc với tổ tiên, A-
xa-ria xây thành Ê-lát và khôi phục chủ quyền thành này
về cho nước Giu-đa. **23** Vào năm thứ mười lăm đời A-ma-
xia, con Giô-ách, vua Giu-đa, Giê-rô-bô-am II, con Giô-ách
lên làm vua Ít-ra-ên và cai trị bốn mươi mốt năm tại Sa-
ma-ri. **24** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu,
không chịu từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, lôi
kéo Ít-ra-ên phạm tội theo. **25** Giê-rô-bô-am khôi phục
bờ cõi Ít-ra-ên từ Ha-mát đến Biển Chết, đúng như lời
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, đã dùng đầy
tớ Ngài là Tiên tri Giô-na, con trai A-mi-tai, người Gát-

hê-phe loan báo trước. **26** Chúa Hằng Hữu thấy cảnh Ít-ra-ên bị hoạn nạn cay đắng, chẳng còn ai giúp đỡ, **27** nên Ngài dùng Giê-rô-bô-am II, con Giô-ách, giải cứu họ, và Chúa Hằng Hữu không hề có ý định xóa tên Ít-ra-ên trên đất. **28** Các việc khác của Giê-rô-bô-am II, thế lực người, các trận chiến, công cuộc khôi phục chủ quyền Đa-mách và Ha-mát, trước kia bị Giu-đa chiếm, đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **29** Giê-rô-bô-am II an giấc với tổ tiên, được chôn cùng các vua Ít-ra-ên. Xa-cha-ri, con vua lên ngôi kế vị.

15 Vào năm thứ hai mươi bảy đời Giê-rô-bô-am II, vua Ít-ra-ên, A-xa-ria, con A-ma-xia, lên làm vua Giu-đa **2** lúc được mười sáu tuổi, và cai trị năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ A-xa-ria là Giê-cô-lia, người Giê-ru-sa-lem. **3** A-xa-ria làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, noi gương A-ma-xia, cha mình. **4** Tuy nhiên vua vẫn không phá hủy các miếu thờ trên đồi và dân chúng vẫn tiếp tục cúng tế, đốt hương tại các nơi ấy. **5** Vì thế vua bị Chúa Hằng Hữu phạt bị bệnh phong cho đến ngày chết. Vua A-xa-ria phải sống cách biệt trong một nhà riêng, và ủy quyền cho Hoàng tử Giô-tham trông coi việc triều chính. **6** Các việc khác của A-xa-ria đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **7** A-xa-ria an giấc cùng tổ tiên, được chôn với tổ tiên trong Thành Đa-vít. Giô-tham con vua lên kế vị. **8** Vào năm thứ ba mươi tám đời A-xa-ria, vua Giu-đa, Xa-cha-ri, con Giê-rô-bô-am II lên làm vua Ít-ra-ên, và cai trị sáu tháng tại Sa-ma-ri. **9** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu như cha vua đã làm; không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, lôi kéo Ít-ra-ên

cùng phạm tội. **10** Sa-lum, con Gia-be làm phản, giết chết
Vua Xa-cha-ri tại Íp-lê-am và chiếm ngôi. **11** Các việc
khác của Xa-cha-ri đều được chép trong Sách Lịch Sử Các
Vua Ít-ra-ên. **12** Như thế, việc đã xảy ra đúng như lời
của Chúa Hằng Hữu phán về Giê-hu: "Con cháu ngươi sẽ
làm vua Ít-ra-ên đến đời thứ tư." **13** Sa-lum, con Gia-be
lên làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ ba mươi chín đời Ô-
xia, vua Giu-đa. Sa-lum cai trị tại Sa-ma-ri chỉ được một
tháng, **14** vì bị Mê-na-hem, con Ga-đi, ở Tia-xa đến Sa-
ma-ri ám sát và cướp ngôi. **15** Các việc khác của Sa-lum,
việc phản loạn của vua, đều được chép trong Sách Lịch
Sử Các Vua Ít-ra-ên. **16** Mê-na-hem đánh Típ-sắc, giết
sạch dân trong thành và miền phụ cận, từ Tia-xa trở đi.
Lý do là vì người ta không chịu mở cổng thành cho Mê-
na-hem. Đàn bà có thai đều bị mổ bụng. **17** Mê-na-hem,
con Ga-đi lên làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ ba mươi chín
đời A-xa-ria, vua Giu-đa, và cai trị mười năm tại Sa-ma-
ri. **18** Mê-na-hem làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu,
trọn đời không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con Nê-
bát, lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội theo. **19** Vua A-sy-ri là Bun
kéo quân đến đánh. Mê-na-hem phải nạp cho Bun 37 tấn
bạc để cứu vãn ngôi nước. **20** Mê-na-hem bắt dân đóng
góp số tiền này, mỗi người khá giả phải đóng năm mươi
miếng bạc. Vua A-sy-ri quay về nước. **21** Các việc khác
của Mê-na-hem đều được chép trong Sách Lịch Sử Các
Vua Ít-ra-ên. **22** Mê-na-hem an giấc với tổ tiên, Phê-ca-
hia, con vua lên kế vị. **23** Vào năm thứ năm mươi đời A-
xa-ria, vua Giu-đa, Phê-ca-hia, con Mê-na-hem lên làm
vua Ít-ra-ên, và cai trị hai năm tại Sa-ma-ri. **24** Vua làm

điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, không từ bỏ tội lỗi
của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, làm gương xấu cho Ít-ra-
ên phạm tội theo. **25** Tướng chỉ huy quân đội là Phê-ca,
con Rê-ma-lia cùng với năm mươi người Ga-la-át làm
phản, giết Phê-ca-hia trong thành nội hoàng cung tại Sa-
ma-ri, giết luôn Ạt-gốp và A-ri-ên, rồi chiếm lấy ngôi. **26**
Các việc khác của Phê-ca-hia đều được chép trong Sách
Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **27** Phê-ca, con Rê-ma-lia lên
làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ năm mươi hai đời A-xa-
ria, vua Giu-đa, và cai trị hai mươi năm tại Sa-ma-ri. **28**
Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, không từ
bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, lôi kéo Ít-ra-ên
phạm tội. **29** Dưới đời Phê-ca, Tiếc-la Phi-lê-se, vua A-sy-
ri đánh Ít-ra-ên, chiếm Đan, A-bên Bết-ma-ca, Gia-nô-a,
Kê-đe, Hát-so, Ga-la-át, Ga-li-lê, và đất Nép-ta-li, bắt dân
đem về A-sy-ri. **30** Vào năm thứ hai mươi đời Vua Giô-
tham, con Ô-xia, Ô-sê, con Ê-la, nổi lên làm phản, giết
Phê-ca và chiếm ngôi. **31** Các việc khác của Phê-ca đều
được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **32** Vào
năm thứ hai đời Phê-ca, con Rê-ma-lia, vua Ít-ra-ên, Giô-
tham, con Ô-xia lên làm vua Giu-đa. **33** Giô-tham được
hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và cai trị mười sáu năm
tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ Giô-tham, là Giê-ru-sa con gái Xa-
đốc. **34** Vua làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu,
noi theo mọi điều cha Ô-xia mình đã làm. **35** Nhưng các
miếu thờ trên đồi vẫn không bị phá dỡ, dân chúng vẫn
cúng tế, và đốt hương tại các nơi ấy. Dưới đời Giô-tham,
cổng trên của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu được xây cất. **36**
Các việc khác của Giô-tham đều được chép trong Sách

Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **37** Vào thời ấy, Chúa Hằng Hữu
bắt đầu cho phép Vua Rê-xin, nước A-ram và Vua Phê-
ca, nước Ít-ra-ên, đánh phá Giu-đa. **38** Giô-tham an giấc
với tổ tiên, được chôn với tổ tiên trong Thành Đa-vít.
Con trai ông là A-cha lên ngôi kế vị.

16 Vào năm thứ mười bảy đời Phê-ca, con Rê-ma-lia, A-
cha, con Giô-tham lên làm vua Giu-đa **2** A-cha được hai
mươi tuổi khi lên ngôi, và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-
sa-lem. Vua không làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời mình, như Đa-vít tổ phụ mình đã
làm. **3** Nhưng lại theo đường lối các vua Ít-ra-ên. Hơn
nữa, A-cha còn dâng con mình làm của lễ thiêu, theo
thói tục tồi tệ của những dân tộc ngoại đạo bị Chúa Hằng
Hữu đuổi ra khỏi đất này để dành chỗ cho Ít-ra-ên. **4** A-
cha cúng tế, và đốt hương tại các miếu trên đồi, dưới các
cây xanh. **5** Lúc ấy, Vua Rê-xin, nước A-ram và Vua Phê-
ca, nước Ít-ra-ên, kéo quân lên đánh A-cha, vây Giê-ru-
sa-lem, nhưng không hạ thành được. **6** Cũng vào dịp này,
Rê-xin, vua A-ram chiếm lại thành Ê-lát, đuổi người Giu-
đa khỏi thành, đem người Ê-đôm đến định cư và ở đó
cho đến nay. **7** A-cha sai sứ đến cầu cứu Tiếc-la Phi-lê-se,
vua A-sy-ri: "Tôi là đầy tớ và là con của vua. Xin vua cứu
tôi khỏi tay vua A-ram và vua Ít-ra-ên." **8** A-cha lấy bạc,
vàng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và trong kho hoàng
cung gửi cho vua A-sy-ri. **9** Theo lời yêu cầu của A-cha,
vua A-sy-ri kéo quân đi đánh Đa-mách, chiếm thành, giết
Vua Rê-xin, và bắt dân đem sang Ki-rơ. **10** Vua A-cha đi
Đa-mách để hội kiến với Tiếc-la Phi-lê-se, vua A-sy-ri. Tại
đó, A-cha thấy một cái bàn thờ, liền lấy kiểu mẫu và ghi

chú các chi tiết, rồi gửi về cho Thầy Tế lễ U-ri. **11** U-ri
theo đó chế tạo một cái bàn thờ, để sẵn chờ A-cha về. **12**
Vừa từ Đa-mách về, A-cha đến xem xét bàn thờ mới, **13**
rồi đứng dâng lễ thiêu, lễ vật ngũ cốc; đổ lễ quán và máu
của lễ vật thù ân trên đó. **14** A-cha cho dời bàn thờ đồng
của Chúa Hằng Hữu—vốn đặt trước Đền Thờ, giữa lối ra
vào và bàn thờ mới—đến đặt ở phía bắc bàn thờ mới. **15**
Vua A-cha ra lệnh cho Thầy Tế lễ U-ri dâng trên bàn thờ
mới này lễ thiêu buổi sáng, lễ vật ngũ cốc buổi tối, lễ
thiêu và lễ vật ngũ cốc của vua, lễ thiêu, lễ vật ngũ cốc,
và lễ quán của dân, tất cả máu của sinh vật dâng làm lễ
thiêu và máu của các sinh vật dâng trong các lễ khác.
Còn bàn thờ bằng đồng cũ, vua dành riêng cho mình để
cầu hỏi thần linh. **16** Thầy Tế lễ U-ri nhất nhất vâng lệnh
vua A-cha. **17** Vua A-cha còn phá bỏ bờ thành của cái bệ
trong đền, dẹp bỏ các chậu, hạ cái hồ trên lưng con bò
bằng đồng xuống, và đem hồ đặt trên nền đá. **18** Vì sợ
vua A-sy-ri, A-cha cũng phá dỡ mái hiên xây từ Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu ra đến cổng dành cho vua đi trong ngày
Sa-bát. **19** Các việc khác của A-cha đều được chép trong
Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **20** A-cha an giấc với tổ tiên,
được chôn với tổ tiên trong thành Đa-vít. Ê-xê-chia, con
A-cha lên kế vị.

17 Vào năm thứ mười hai đời A-cha, vua Giu-đa, Ô-sê,
con Ê-la lên làm vua Ít-ra-ên, cai trị chín năm tại Sa-ma-
ri. **2** Ô-sê làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu nhưng
không đến nỗi như các vua Ít-ra-ên trước. **3** Sanh-ma-
na-sa, vua A-sy-ri đem quân đánh Ít-ra-ên. Ô-sê thua,
phải thần phục và nạp cống lễ cho A-sy-ri. **4** Nhưng Ô-sê

mưu phản, sai sứ giả đi Ai Cập nhờ vua Sô giúp đỡ. Hành
động này không qua khỏi mắt vua A-sy-ri. Ngoài ra, Ô-sê
bắt đầu ngưng nạp cống thuế hằng năm cho A-sy-ri, nên
vua A-sy-ri bắt Ô-sê xiềng lại, đem bỏ tù. **5** Quân A-sy-ri
đánh phá khắp nơi và vây Sa-ma-ri suốt ba năm. **6** Vào
năm thứ chín đời Ô-sê, Sa-ma-ri thất thủ. Người Ít-ra-ên
bị bắt đày qua A-sy-ri, bị tập trung tại Cha-la, và trên bờ
Sông Cha-bo ở Gô-xan, và các thành trong nước Mê-đi. **7**
Những việc này xảy ra vì người Ít-ra-ên phạm tội với
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, Đấng đã đem họ
ra khỏi Ai Cập, đã cứu họ khỏi quyền lực của Pha-ra-ôn.
Họ đi thờ các thần khác, **8** theo thói tục xấu xa của các
thổ dân bị Chúa Hằng Hữu đuổi đi để lấy đất cho họ ở, và
theo quy lệ sai lầm của các vua Ít-ra-ên mới lập ra. **9** Dân
chúng lén lút làm những việc bất chính và việc không
đẹp lòng Chúa Hằng Hữu Đức Chúa Trời của họ; xây miếu
thờ tà thần trên các chỗ cao khắp nơi, ngay cả trên vọng
canh, thành lũy; **10** dựng trụ thờ, tượng nữ thần A-sê-ra
trên đồi núi, dưới cây xanh; **11** đốt hương trong các miếu
trên đồi giống như các dân đã bị Chúa Hằng Hữu đuổi đi.
Các hành động gian ác này đã làm Chúa nổi giận. **12** Họ
thờ thần tượng, mặc dù Chúa Hằng Hữu đã ngăn cấm. **13**
Chúa Hằng Hữu sai các tiên tri cảnh cáo Ít-ra-ên và Giu-
đa để họ bỏ đường tội ác, tuân giữ điều răn, luật lệ Ngài
đã dùng các tiên tri truyền cho tổ tiên họ thuở xưa. **14**
Nhưng họ nào có nghe, lại cứ ngoan cố chẳng kém gì tổ
tiên, không tin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình. **15**
Họ coi thường luật lệ và giao ước Ngài đã kết với tổ tiên
họ, và những lời cảnh cáo của Ngài. Họ theo các thần

nhảm nhí, và chính họ trở nên người xằng bậy. Mặc dù
Chúa cấm đoán, họ vẫn bắt chước những dân tộc sống
chung quanh. **16** Họ khước từ tất cả các điều răn của
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, đúc hai tượng bò
con, tượng A-sê-ra, thờ lạy Ba-anh, và các tinh tú trên
trời. **17** Họ đem con trai, con gái thiêu sống để tế thần.
Họ tin bói toán, phù thủy, và chuyên làm điều ác trước
mặt Chúa Hằng Hữu, khiến Ngài giận vô cùng. **18** Ngài
đuổi họ đi nơi khác, chỉ để cho đại tộc Giu-đa ở lại. **19**
Giu-đa cũng chẳng tuân giữ các điều răn của Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời mình, nhưng theo gương Ít-ra-ên.
20 Vì thế, Chúa Hằng Hữu từ bỏ tất cả con cháu Gia-cốp,
trừng phạt họ, và để cho kẻ thù bóc lột họ. Cuối cùng
Ngài đuổi họ đi nơi khác. **21** Khi Ít-ra-ên tách ra khỏi
chủ quyền nhà Đa-vít, họ tôn Giê-rô-bô-am, con Nê-bát,
làm vua. Giê-rô-bô-am khiến Ít-ra-ên bỏ Chúa Hằng Hữu,
phạm tội nặng nề. **22** Người Ít-ra-ên phạm tất cả tội Giê-
rô-bô-am phạm. Họ không từ một tội nào, **23** cho đến khi
Chúa Hằng Hữu đuổi họ đi, như Ngài đã bảo đầy tớ Ngài
là các tiên tri cảnh cáo họ trước. Như vậy, người Ít-ra-ên
bị đày qua A-sy-ri, và họ ở đó cho đến ngày nay. **24** Vua
A-sy-ri đem dân ở Ba-by-lôn, Cư-tha, A-va, Ha-mát, và
Sê-phạt-va-im đến định cư ở trong các thành của Sa-ma-
ri và các thành khác của Ít-ra-ên. **25** Khi mới đến đất Ít-
ra-ên, những người này không kính sợ Chúa Hằng Hữu,
nên Ngài cho sư tử đến giết một số. **26** Khi vua A-sy-ri
nhận được phúc trình: "Những người được đem qua Sa-
ma-ri không biết luật của Thần địa phương, nên Thần
ấy sai sư tử vồ họ chết." **27** Vua ra lệnh đem một thầy

tế lễ Ít-ra-ên đã bị đày trở về Sa-ma-ri, để dạy những
người định cư luật lệ của Thần địa phương. **28** Vậy, một
thầy tế lễ từ Sa-ma-ri được đưa về Bê-tên, dạy những
người mới đến cách phụng thờ Chúa Hằng Hữu. **29** Tuy
nhiên, những người này vẫn thờ thần của nước họ. Họ
để tượng thần trong miếu trên đồi gần thành mình ở.
Các miếu này đã được người Ít-ra-ên xây cất trước kia.
30 Người Ba-by-lôn thờ thần Su-cốt Bê-nốt; người Cúc
thờ Nẹt-ganh; người Ha-mát thờ A-si-ma; **31** người A-va
thờ Nếp-hát và Tạt-tác; người Sê-phạt-va-im thiêu con tế
thần A-tra-mê-léc và A-na-mê-léc. **32** Tuy kính sợ Chúa
Hằng Hữu, họ vẫn chỉ định người của mình làm chức tế
lễ tại các miếu trên đồi để dâng lễ vật cho thần mình. **33**
Như thế, họ vừa kính sợ Chúa, vừa thờ thần mình theo
nghi thức cúng thờ của dân tộc mình. **34** Cho đến nay
họ vẫn theo nghi thức cũ chứ không thật sự thờ phụng
Chúa Hằng Hữu vì họ không theo đúng chỉ thị, luật lệ,
điều răn của Chúa truyền cho con cháu Gia-cốp, người
được Ngài đổi tên là Ít-ra-ên. **35** Chúa Hằng Hữu đã kết
ước với Ít-ra-ên, theo đó họ không được thờ phụng,
phục vụ, cúng tế các thần khác, **36** Nhưng chỉ phụng
sự thờ lạy và dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu, Đấng đã
đem họ ra khỏi Ai Cập với quyền năng và phép lạ. **37** Họ
phải tuân giữ điều răn, luật lệ, và quy tắc của chính Ngài
truyền cho. Họ không được thờ thần khác. **38** Chúa Hằng
Hữu đã cảnh cáo họ không được quên lãng giao ước này,
không được thờ thần nào khác. **39** Họ chỉ thờ một mình
Chúa Hằng Hữu là Chân Thần mình. Chỉ như thế, họ mới
được Chúa cứu khỏi quyền lực kẻ thù. **40** Nhưng những

người ấy không nghe, cứ thờ lạy theo lối cũ. **41** Họ kính
sợ Chúa Hằng Hữu, đồng thời cũng thờ thần tượng mình.
Và cứ thế, đến nay con cháu họ vẫn theo đường lối ấy.
18 Vào năm thứ ba, đời Ô-sê, con Ê-la, vua Ít-ra-ên, Ê-
xê-chia, con A-cha lên ngôi làm vua Giu-đa **2** lúc hai
mươi lăm tuổi, và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-
lem. Mẹ vua là A-bi, con gái Xa-cha-ri. **3** Ê-xê-chia làm
điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu theo gương Đa-vít
tổ tiên vua. **4** Vua phá hủy các miếu trên đồi, đập gãy các
trụ thờ, đốn ngã các tượng A-sê-ra, bẻ nát con rắn đồng
Môi-se đã làm, vì lúc ấy, người Ít-ra-ên dâng hương thờ
nó, gọi nó là Nê-hu-tan. **5** Ê-xê-chia hết lòng tin cậy Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, hơn bất cứ một
vua Giu-đa nào khác, kể cả các vua đời trước lẫn đời sau.
6 Vua giữ lòng trung tín với Chúa Hằng Hữu, tuân giữ
các điều răn Ngài truyền cho Môi-se. **7** Vì thế, Chúa Hằng
Hữu ở với vua, cho vua thành công trong mọi công việc.
Một mặt, Ê-xê-chia chống nghịch vua A-sy-ri, không chịu
thần phục nữa; **8** mặt khác, vua đi đánh quân Phi-li-tin
đến tận Ga-xa và vùng phụ cận, hủy phá các thành lũy
kiên cố cho đến các vọng canh. **9** Việc Sanh-ma-na-sa,
vua A-sy-ri vây thành Sa-ma-ri xảy ra vào năm thứ tư
đời Ê-xê-chia, tức năm thứ bảy đời Ô-sê, vua Ít-ra-ên. **10**
Ba năm sau, vào năm thứ sáu đời Ê-xê-chia, năm thứ
chín đời Ô-sê, Sa-ma-ri thất thủ. **11** Đó là lúc vua A-sy-ri
bắt người Ít-ra-ên đem qua A-sy-ri, đày họ đến Cha-la,
đến bờ sông Cha-bo ở Gô-xan và các thành trong nước
Mê-đi. **12** Lý do vì họ không vâng lời Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời mình, vi phạm giao ước đã kết với Ngài,

bất chấp luật lệ Môi-se, đầy tớ Ngài. **13** Vào năm thứ
mười bốn đời Ê-xê-chia, San-chê-ríp, vua A-sy-ri đem
quân đánh chiếm tất cả thành kiên cố của Giu-đa. **14** Ê-
xê-chia sai sứ giả đến La-ki nói với vua A-sy-ri: "Tôi có
lỗi. Thỉnh cầu vua rút quân, tôi xin thực hiện mọi điều
khoản vua đòi hỏi." Vua A-sy-ri đòi mười một tấn bạc và
một tấn vàng. **15** Ê-xê-chia đem nạp tất cả số bạc trong
đền thờ của Chúa Hằng Hữu và trong kho hoàng gia. **16**
Ê-xê-chia phải bóc vàng chính vua đã bọc cửa và trụ cửa
Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu trước kia, để nạp cho vua
A-sy-ri. **17** Tuy nhiên, vua A-sy-ri vẫn sai các tướng lãnh
của mình từ La-ki kéo một đạo quân hùng mạnh đến giao
chiến cùng Vua Ê-xê-chia tại Giê-ru-sa-lem. Họ dừng
chân cạnh cống cho ngựa uống nước trong ao trên, gần
con đường dẫn đến đồng thợ giặt. **18** Họ đòi hội kiến Vua
Ê-xê-chia, nhưng vua không tiếp mà lại sai thuộc hạ của
mình là Quan Quản lý hoàng cung Ê-li-a-kim, con Hinh-
kia, Tổng Thư ký Sép-na; và Ngự sử Giô-a, con A-sáp,
ra gặp họ. **19** Quan chỉ huy của Vua A-sy-ri bảo họ nói
thông điệp này với Ê-xê-chia: "Đây là điều đại đế A-sy-ri
sai ta truyền lệnh với vua Ê-xê-chia: Điều gì khiến ngươi
tin tưởng chắc chắn như thế? **20** Ngươi nghĩ rằng chỉ vào
lời nói có thể thay thế đội quân tinh nhuệ và hùng mạnh
sao? Vua dựa vào ai để chống lại ta? **21** Dựa vào Ai Cập
chăng? Này, ngươi dựa vào Ai Cập, như dựa vào cây sậy
đã gãy, ai dựa vào sẽ bị đâm lủng tay. Pha-ra-ôn, vua Ai
Cập cũng như vậy đối với người nhờ cậy hắn! **22** Có lẽ
vua sẽ nói: 'Chúng tôi trông cậy Chúa Hằng Hữu là Đức
Chúa Trời chúng tôi!' Nhưng chẳng lẽ Chúa không biết

người lăng mạ Ngài là Ê-xê-chia sao? Không phải Ê-xê-chia đã phá bỏ các nơi thờ phượng và các bàn thờ của Ngài và bắt mọi người trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem chỉ được quỳ lạy trước một bàn thờ duy nhất trong Giê-ru-sa-lem sao? **23** Ta cho người biết việc này! Hãy đánh cuộc với chủ của ta, là vua nước A-sy-ri. Ta sẽ cho vua 2.000 con ngựa nếu ngươi có thể tìm được 2.000 kỵ binh! **24** Với quân đội nhỏ bé của ngươi, lẽ nào ngươi nghĩ ngươi có thể chống lại dù là một tướng yếu nhất trong thuộc hạ của chủ ta, hay dù ngươi cậy vào các quân xa và các kỵ binh của Ai Cập? **25** Còn nữa, ngươi nghĩ rằng nếu không có lệnh của Chúa Hằng Hữu, chúng ta dám xâm chiếm xứ này sao? Chính Chúa Hằng Hữu đã bảo chúng ta rằng: 'Hãy tấn công xứ này và tiêu diệt nó!'" **26** Nghe đến đây, Ê-li-a-kim, con của Hinh-kia, cùng với Sép-na và Giô-a nói với trưởng quan A-ry-si: "Xin ông làm ơn nói với chúng tôi bằng tiếng A-ram, chúng tôi hiểu tiếng ấy. Xin đừng nói tiếng Hê-bơ-rơ, e rằng những người trên thành nghe được." **27** Nhưng trưởng quan San-chê-ríp đáp: "Ngươi nghĩ rằng chủ ta chỉ gửi thông điệp này cho ngươi và chủ ngươi thôi sao? Người còn muốn tất cả dân chúng đều nghe được, vì khi chúng ta vây hãm thành này thì họ sẽ cũng chịu khổ với ngươi. Các ngươi sẽ đói và khát đến nỗi ăn phân và uống nước tiểu của chính mình." **28** Rồi vị trưởng quan đứng dậy và dùng tiếng Hê-bơ-rơ nói lớn cho dân trên tường thành nghe: "Hãy nghe thông điệp từ đại đế A-sy-ri! **29** Đây là điều vua nói: Đừng để Ê-xê-chia đánh lừa các ngươi. Ông ấy không có khả năng bảo vệ các ngươi đâu. **30** Đừng để ông ấy dụ các

ngươi trông cậy vào Chúa Hằng Hữu bằng cách nói rằng:
‘Chắc chắn Chúa Hằng Hữu sẽ giải cứu chúng ta. Thành
này sẽ không bao giờ rơi vào tay vua A-sy-ri.’ **31** Đừng
nghe theo Ê-xê-chia! Đây là điều vua A-sy-ri cam kết: Hãy
thiết lập hòa bình với ta—hãy mở cửa thành và bước
ra ngoài. Mỗi người trong các ngươi vẫn được tiếp tục
ăn trái nho và trái vả của mình, cùng uống nước giếng
của mình. **32** Ta sẽ sắp đặt cho các ngươi một vùng đất
khác giống như vậy—là xứ sở của thóc lúa và rượu mới,
bánh mì, những vườn nho, ô-liu và mật ong. Các ngươi
sẽ có bánh ăn, rượu uống, sống không thiếu thứ gì, lại
còn khỏi vạ diệt vong! Đừng tin lời Ê-xê-chia gạt gẫm,
bảo rằng: ‘Chúa Hằng Hữu sẽ giải cứu chúng ta!’ **33** Thử
nhìn các nước khác xem có thần nào cứu họ khỏi tay vua
A-sy-ri được đâu. **34** Thần của các dân tộc Ha-mát, Ạt-
bát, Sê-phạt-va-im, Hê-na, và Y-va đã làm được gì? Các
thần ấy có tiếp cứu Sa-ma-ri được không? **35** Có thần của
nước nào đã cứu nước ấy khỏi tay ta chưa? Như thế làm
sao Chúa Hằng Hữu cứu Giê-ru-sa-lem được?” **36** Một số
thường dân nghe Ráp-sa-kê nói, nhưng giữ yên lặng, vì
vua ra lệnh không ai được đối đáp với người A-sy-ri. **37**
Rồi Ê-li-a-kim, con Hinh-kia, quản đốc hoàng cung; Sép-
na, quan ký lục; và Giô-a, con A-sáp, quan ngự sử, trở về
cung Ê-xê-chia. Họ xé áo mình rồi đến gặp vua và kể lại
những gì các trưởng quan của A-sy-ri đã nói.

19 Nghe xong phúc trình, Vua Ê-xê-chia xé áo, lấy vải
bố quấn mình, đi lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **2** Vua
cũng sai Ê-li-a-kim, quản đốc hoàng cung, Sép-na, quan
ký lục, và các lãnh đạo thầy tế lễ, tất cả đều mặc áo vải

gai, đến gặp Tiên tri Y-sai, con A-mốt. **3** Họ nói với ông
rằng: "Đây là điều Vua Ê-xê-chia nói: Hôm nay là ngày
rối loạn, lăng mạ, và sỉ nhục. Nó như một đứa trẻ sắp
ra đời, mà người mẹ không có sức lực để sinh con. **4**
Nhưng có lẽ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông đã
nghe lời của các trưởng quan A-sy-ri được sai đến để nói
lời nhạo báng Đức Chúa Trời hằng sống, và sẽ phạt vua
vì những lời vua ấy đã nói. Ôi, xin ông cầu nguyện cho
chúng tôi là những người còn lại đây!" **5** Khi các cận
thần của Vua Ê-xê-chia sai đến gặp Y-sai, **6** vị tiên tri
đáp: "Hãy nói với chủ của ngươi rằng: 'Đây là lời Chúa
Hằng Hữu phán: Đừng sợ vì những lời nhạo báng chống
nghịch Ta từ thuộc hạ của vua A-sy-ri. **7** Hãy nghe đây!
Chính Ta sẽ chống nghịch nó, và vua sẽ nhận một tin
khẩn cấp tại quê hương mình. Vì vậy, nó sẽ quay về, là
nơi Ta sẽ khiến nó bị gươm giết chết.'" **8** Trong khi ấy,
các trưởng quan A-sy-ri rời Giê-ru-sa-lem và đến hội
kiến với vua A-sy-ri tại Líp-na, vì hay tin vua vừa rời
khỏi La-ki và tiến đánh thành này. **9** Ngay sau đó, Vua
San-chê-ríp nhận được tin Vua Tiệt-ha-ca, nước Ê-thi-ô-
pi, đang lãnh đạo đội quân tiến đánh mình. Trước khi
nghênh chiến, vua bèn sai các sứ giả trở lại gặp Ê-xê-chia
tại Giê-ru-sa-lem với thông điệp: **10** "Đây là thông điệp
cho Vua Ê-xê-chia, nước Giu-đa. Đừng để Đức Chúa Trời
của vua, là Đấng mà vua tin cậy, lừa gạt vua với lời hứa
rằng Giê-ru-sa-lem sẽ không bị vua A-sy-ri xâm chiếm. **11**
Vua đã biết những chiến thắng hiển hách của các vua
A-sy-ri đã làm tại những nơi họ đi qua. Họ đã tiêu diệt
hoàn toàn nước nào họ đến! Chẳng lẽ chỉ có vua thoát

khỏi? **12** Có thần nào—tức các thần của các dân tộc: Gô-xan, Ha-ran, Rê-sép, và Ê-đen tại Tê-la-sa—cứu được họ chăng? Cha ông của ta đã diệt họ tất cả! **13** Vua Ha-mát và vua Ác-bác đã làm gì? Còn vua của Sê-phạt-va-im, Hê-na, và Y-va bây giờ ở đâu?" **14** Sau khi Ê-xê-chia nhận thư từ tay các sứ giả và đọc xong, vua lập tức lên Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, và trải thư ra trước mặt Chúa Hằng Hữu. **15** Ê-xê-chia khẩn thiết cầu nguyện trước mặt Chúa Hằng Hữu: "Ôi, lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Ngài đang ngự giữa các thiên thần! Chỉ có Chúa là Đức Chúa Trời của các vương quốc trên thế gian. Chính Chúa đã tạo nên trời và đất. **16** Lạy Chúa Hằng Hữu xin đoái nghe! Xin mở mắt Ngài, Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nhìn! Xin nghe những lời San-chê-ríp đã phỉ báng Đức Chúa Trời Hằng Sống. **17** Lạy Chúa Hằng Hữu, các vua A-sy-ri quả có tàn phá đất đai của các quốc gia ấy. **18** Và họ ném các thần của các nước này vào lò lửa để thiêu hủy chúng. Nhưng dĩ nhiên người A-sy-ri đã tiêu diệt chúng! Vì chúng không phải là thần—mà chỉ là những tượng bằng gỗ và bằng đá do tay người làm ra. **19** Vì thế, bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng con, xin Chúa cứu giúp chúng con khỏi tay San-chê-ríp; để tất cả các nước khắp thế giới đều biết rằng chỉ có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời!" **20** Y-sai, con A-mốt nhắn lời với Ê-xê-chia như sau: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Ta đã nghe lời con cầu nguyện về việc San-chê-ríp vua A-sy-ri rồi.'" **21** Và đây là lời Chúa Hằng Hữu phán về việc ấy: "Các trinh nữ ở Si-ôn coi thường ngươi. Các cô gái Giê-ru-sa-lem lắc

đầu, khinh bỉ. **22** Ngươi phỉ báng, nhục mạ ai. Lên giọng,
nhướng mắt với ai? Với Đấng Thánh của Ít-ra-ên sao? **23**
Ngươi đã dùng các thuộc hạ để phỉ báng Chúa. Ngươi nói
rằng: 'Nhờ vô số chiến xa, ta đã chinh phục các đỉnh núi
cao nhất— phải, những mỏm núi hẻo lánh của Li-ban. Ta
đã đốn hạ các cây bá hương cao vút và các cây bách tốt
nhất. Ta sẽ lên đến tột đỉnh và thám hiểm những khu
rừng sâu nhất. **24** Ta đào giếng, uống nước xứ người và
ta giẫm nát, làm cạn khô các dòng sông Ai Cập.' **25** Tất
cả những điều này, Ta, Chúa Hằng Hữu, đã định trước,
ngươi không biết sao? Ta đã quyết định từ xưa cho phép
ngươi biến các thành lũy kiên cố thành đống gạch vụn.
26 Dân các thành này không sức chống cự mà chỉ kinh
hoàng, bối rối. Họ giống như cây cỏ ngoài đồng, trên nóc
nhà, khô héo khi còn non. **27** Nhưng Ta biết rõ ngươi—
nơi ngươi ở và khi ngươi đến và đi. Ta biết cả khi ngươi
nổi giận nghịch cùng Ta. **28** Và vì ngươi giận Ta, những
lời ngạo mạn của ngươi đã thấu tai Ta, Ta sẽ tra khoen
vào mũi ngươi và đặt khớp vào miệng ngươi. Ta sẽ khiến
ngươi trở về bằng con đường ngươi đã đến." **29** Rồi Y-sai
nói với Ê-xê-chia: "Đây là dấu hiệu cho những gì tôi nói
là đúng: Năm nay, ngươi sẽ ăn những gì tự nó mọc lên,
sang năm ngươi cũng ăn những gì mọc ra từ mùa trước.
Nhưng đến năm thứ ba, ngươi hãy gieo trồng rồi gặt hái;
ngươi hãy trồng nho rồi ăn trái của chúng. **30** Và ai còn
sót trong Giu-đa, những người thoát khỏi những hoạn
nạn, sẽ châm rễ mới xuống chính đất của ngươi rồi sẽ
lớn lên và thịnh vượng. **31** Vì dân sót của Ta sẽ tràn ra từ
Giê-ru-sa-lem, là nhóm người sống sót từ Núi Si-ôn. Lời

hứa nhiệt thành của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ làm thành các điều ấy!" **32** Và đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về vua A-sy-ri: "Vua ấy sẽ không được vào Giê-ru-sa-lem. Không đến trước thành đắp lũy tấn công. Không đeo khiên, bắn tên vào thành. **33** Nhưng sẽ theo đường cũ, quay về nước. Vua không vào thành này được đâu." Chúa Hằng Hữu phán vậy: **34** "Ta sẽ vì Danh Ta và vì Đa-vít, đầy tớ Ta, bảo vệ và cứu giúp thành này." **35** Ngay đêm ấy, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đến các đồn trại A-sy-ri giết 185.000 người A-sy-ri. Sáng hôm sau, khi người A-sy-ri thức dậy, chúng thấy xác chết nằm ngổn ngang khắp nơi. **36** Rồi Vua San-chê-ríp, nước A-sy-ri, bỏ trại và quay về xứ sở mình. Vua về quê hương mình là thành Ni-ni-ve và ở luôn tại đó. **37** Một hôm, khi vua đang quỳ lạy trong đền thờ Hít-róc, thần của mình, thì bị hai con trai là A-tra-mê-léc và Sa-rết-sê giết chết bằng gươm. Rồi chúng trốn qua xứ A-ra-rát, một con trai khác là Ê-sạt-ha-đôn lên ngôi vua A-sy-ri.

20 Trong thời gian Ê-xê-chia bị bệnh nặng gần chết thì Tiên tri Y-sai, con A-mốt đến thăm vua. Ông truyền cho vua sứ điệp này: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Vua nên xếp đặt mọi việc trong gia đình vì vua sắp qua đời. Vua không sống được nữa.'" **2** Khi Ê-xê-chia nghe điều này, ông quay mặt vào tường và khẩn thiết cầu xin Chúa Hằng Hữu: **3** "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin Chúa nhớ cho, con đã hết lòng trung thành với Chúa, làm điều ngay trước mặt Ngài." Rồi, vua khóc nức nở. **4** Trước khi Y-sai ra khỏi hoàng cung, Chúa Hằng Hữu phán bảo ông: **5** "Quay lại, nói với Ê-xê-chia, vua của dân Ta, như sau:

‘Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Đa-vít, ông tổ của
con, đã nghe lời con cầu nguyện và đã thấy nước mắt
con. Ta sẽ chữa con khỏi bệnh. Ba ngày nữa, con sẽ lên
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **6** Ta sẽ cho con sống thêm
mười lăm năm nữa. Ta sẽ cứu con và thành này khỏi tay
vua A-sy-ri. Vì Danh Ta và vì Đa-vít, đầy tớ Ta, Ta sẽ bảo
vệ thành này.’” **7** Y-sai bảo người ta lấy một cái bánh trái
vả đem đắp lên mụt nhọt của Ê-xê-chia, thì vua lành
bệnh. **8** Ê-xê-chia hỏi Y-sai: “Có điều gì chứng tỏ Chúa
Hằng Hữu sẽ chữa lành cho tôi, và ba ngày nữa tôi được
lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu?” **9** Y-sai đáp: “Có. Chúa
Hằng Hữu sẽ làm điều này để chứng tỏ Ngài sắp thực
hiện lời hứa. Vua muốn bóng trên bàn trắc ảnh mặt trời
tới mười bậc hay lui lại mười bậc?” **10** Ê-xê-chia đáp:
“Bóng mặt trời tới thì có gì là lạ. Xin cho nó lui mười
bậc.” **11** Tiên tri Y-sai kêu xin Chúa Hằng Hữu, và Ngài
cho bóng mặt trời lùi lại mười bậc trên bàn trắc ảnh
của A-cha. **12** Nghe tin vua Giu-đa khỏi bệnh, Mê-rô-đác
Ba-la-đan, con trai Ba-la-đan, vua Ba-by-lôn, sai sứ giả
mang thư và lễ vật đến chúc mừng Ê-xê-chia. **13** Ê-xê-
chia nồng nhiệt đón tiếp, và đưa họ đi xem các kho tàng
chứa vàng, bạc, hương liệu, dầu quý, khí giới và mọi thứ
khác, không chừa một thứ nào cả. **14** Tiên tri Y-sai đến,
hỏi Ê-xê-chia: “Những người này từ đâu đến? Họ nói gì
với vua?” Ê-xê-chia trả lời: “Họ đến từ một nước xa xăm
là Ba-by-lôn.” **15** Y-sai hỏi tiếp: “Vua cho họ xem những
gì trong cung?” Ê-xê-chia đáp: “Tất cả. Chẳng có thứ gì
trong kho mà ta không cho họ xem.” **16** Đến đây Y-sai
nói: “Xin vua lắng nghe lời Chúa Hằng Hữu: **17** ‘Sẽ đến

lúc mọi vật trong cung vua phải bị chở sang Ba-by-lôn, kể cả những vật tích lũy từ đời các tiên vương đến nay, không sót một món. **18** Một số hoàng tử sẽ bị bắt đi làm thái giám cho vua Ba-by-lôn.'" **19** Ê-xê-chia nói: "Lời của Chúa Hằng Hữu do tiên tri thuật là lời lành." Vì vua tự nghĩ: "Ít ra trong đời ta cũng được hòa bình an ổn." **20** Các việc khác của Ê-xê-chia, thế lực của vua, việc xây hồ chứa nước, lập hệ thống dẫn nước vào kinh thành, đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **21** Ê-xê-chia an giấc với tổ tiên, Ma-na-se, và con trai vua lên kế vị.

21 Ma-na-se được mười hai tuổi lúc lên ngôi, và cai trị năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Hép-si-ba. **2** Ma-na-se làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo con đường tội lỗi của các thổ dân đã bị Chúa đuổi ra khỏi đất này để lấy đất cho người Ít-ra-ên ở. **3** Vua dựng lại các miếu trên đồi đã bị Ê-xê-chia, cha mình phá hủy. Vua xây bàn thờ Ba-anh, dựng tượng A-sê-ra như A-háp vua Ít-ra-ên đã làm, và thờ tất cả các tinh tú trên trời. **4** Vua xây bàn thờ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, là nơi Chúa Hằng Hữu phán: "Ta chọn Giê-ru-sa-lem là nơi đặt Danh Ta mãi mãi." **5** Vua xây bàn thờ các tinh tú trong hành lang của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **6** Vua đem con mình thiêu sống tế thần; học coi bói, coi điềm, nghe lời đồng bóng, phù thủy. Vua làm điều xấu ác, chọc giận Chúa Hằng Hữu. **7** Ma-na-se còn chạm tượng A-sê-ra, đem vào đặt trong Đền Thờ, bất tuân lời Chúa Hằng Hữu đã phán với Đa-vít và Sa-lô-môn: "Đền Thờ này và thành Giê-ru-sa-lem là nơi được Ta chọn giữa các đại tộc Ít-ra-

ên để mang Danh Ta mãi mãi. **8** Nếu người Ít-ra-ên tuân
theo lệnh Ta, tức các luật lệ Môi-se, đầy tớ Ta đã truyền
cho họ, thì Ta sẽ không bắt họ phải bị lưu lạc nữa." **9**
Nhưng họ không nghe lời Ta. Ngoài ra, Ma-na-se còn xúi
giục họ làm nhiều điều ác hơn cả các thổ dân ở đây trước
kia, là các dân đã làm ác nên bị Chúa Hằng Hữu tiêu diệt
và lấy đất này cho Người Ít-ra-ên ở. **10** Vì thế Chúa Hằng
Hữu phán qua các đầy tớ phát ngôn viên Ngài rằng: **11**
"Vì Ma-na-se, vua Giu-đa, đã làm những điều đáng ghê
tởm này, là những điều thất nhân ác đức còn hơn cả thổ
dân A-mô-rít trước kia, và xúi người Giu-đa thờ thần
tượng. **12** Nên Ta, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên, sẽ giáng họa trên Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, khiến
cho ai nghe tin này cũng phải bàng hoàng. **13** Ta sẽ lấy
dây đo Sa-ma-ri và dây dò nhà A-háp giăng trên Giê-ru-
sa-lem. Ta sẽ quét sạch Giê-ru-sa-lem như một người
chùi sạch cái đĩa, rồi úp nó xuống. **14** Ta sẽ từ bỏ những
người còn lại, mặc dù họ vốn thuộc về Ta, và giao họ cho
quân thù. Họ trở thành miếng mồi, và chiến lợi phẩm
của địch. **15** Vì họ làm điều ác trước mặt Ta, chọc Ta giận
từ ngày tổ tiên họ được đem ra khỏi Ai Cập đến nay." **16**
Ngoài tội xúi giục Giu-đa thờ thần tượng trước mặt Chúa
Hằng Hữu, Ma-na-se còn giết nhiều người vô tội, làm cho
máu họ tràn ngập Giê-ru-sa-lem. **17** Các việc khác của
Ma-na-se, tội lỗi vua làm, đều được chép trong Sách Lịch
Sử Các Vua Giu-đa. **18** Ma-na-se chết, và được chôn trong
ngự uyển U-xa. Con Ma-na-se là A-môn lên kế vị. **19** A-
môn lên ngôi lúc hai mươi tuổi, và cai trị hai năm tại
Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Mê-su-lê-mết, con Ha-rút ở Giô-

ba. **20** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu cũng
như Ma-na-se cha mình. **21** Vua theo đúng vết chân cha
mình, thờ các thần tượng cha mình đã thờ. **22** Ông bỏ
Đức Chúa Trời Hằng Hữu của tổ tiên mình, không theo
đường lối của Ngài. **23** Các đầy tớ A-môn làm phản, giết
A-môn ngay trong cung vua. **24** Nhưng dân chúng nổi lên
giết hết những người phản loạn, rồi lập Giô-si-a, con A-
môn lên làm vua. **25** Các việc khác của A-môn đều được
chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **26** A-môn được
chôn trong mộ tại vườn U-xa. Giô-si-a lên kế vị.

22 Lúc lên làm vua, Giô-si-a chỉ mới tám tuổi, và làm
vua ba mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ Giô-si-a là
Giê-đi-đa, con của A-đa-gia ở Bốt-cát. **2** Vua làm điều
thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, noi gương Đa-vít tổ
tiên mình không sai lạc. **3** Năm thứ mười tám đời Giô-si-
a, vua sai Thư ký Sa-phan, con A-xa-lia, cháu Mê-su-lam,
đến Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và dặn rằng: **4** Hãy đi gặp
thầy thượng tế Hinh-kia và nói với ông ta: "Kiểm tra số
bạc dân chúng đem lên Đền Thờ dâng lên Chúa Hằng
Hữu; **5** rồi đem bạc này giao cho các giám thị Đền Thờ để
họ sửa sang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **6** Đó là những
thợ mộc, thợ xây cất, và thợ hồ để họ mua gỗ và đá mà
sửa chữa Đền. **7** Vì các giám thị là những người trung
thực, nên đừng buộc họ giữ sổ sách chi tiêu." **8** Một ngày
nọ, thầy thượng tế Hinh-kia báo cho Thư ký Sa-phan
hay: "Tôi tìm được quyển Kinh Luật trong Đền Thờ Chúa
Hằng Hữu rồi!" Nói xong, ông trao sách cho Sa-phan. Sa-
phan lấy đọc. **9** Khi trở về, Sa-phan phúc trình với vua
như sau: "Chúng tôi đã thu thập số bạc, đem giao cho

các giám thị Đền thờ của Chúa Hằng Hữu như lời vua dặn." **10** Ông nói tiếp: "Thầy Tế lễ Hinh-kia có đưa cho tôi quyển sách này." Và ông đọc cho vua nghe. **11** Nghe xong các lời của sách Luật Pháp, vua xé áo mình. **12** Rồi ra lệnh cho Thầy Tế lễ Hinh-kia, Thư ký Sa-phan, A-hi-cam, con Sa-phan, Ách-bô, con Mi-ca-gia, và A-sa-gia, tôi tớ mình như sau: **13** "Xin các ông vì tôi, vì dân chúng, vì đất nước Giu-đa, đi cầu hỏi Chúa Hằng Hữu về những lời chép trong sách mới tìm được này. Chắc Chúa Hằng Hữu giận chúng ta lắm, vì từ đời tổ tiên ta đến nay, sách luật này đã không được tôn trọng." **14** Vậy, Thầy Tế lễ Hinh-kia cùng đi với Sa-phan, A-hi-cam, Ách-bô, và A-sa-gia đến Quận Nhì thành Giê-ru-sa-lem tìm nữ Tiên tri Hun-đa, vợ Sa-lum, người giữ áo lễ, con Tiếc-va, cháu Hạt-ha, để trình bày sự việc. **15** Bà truyền lại cho họ lời của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên như sau: "Hãy nói với người sai các ngươi đến đây: **16** Ta sẽ giáng họa trên đất và dân này, đúng theo điều được ghi trong sách luật của Giu-đa. **17** Vì dân Ta đã từ bỏ Ta, đốt hương cho các thần khác, chọc Ta giận, và Ta sẽ giận đất này không nguôi. **18** Còn về vua của Giu-đa, là người đã sai các ông đi cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, hãy nói với người ấy rằng: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán thế này: **19** Riêng phần ngươi, vì ngươi nhận biết lỗi lầm, hành động khiêm nhu trước mặt Chúa Hằng Hữu khi nghe đọc lời Ta nói về đất này sẽ bị bỏ hoang và nguyền rủa, ngươi đã xé áo mình, khóc lóc trước mặt Ta, nên Ta nghe lời cầu nguyện ngươi. **20** Ta sẽ cho ngươi qua đời

trong lúc còn hòa bình, và không thấy tai họa Ta giáng
xuống đất này." Rồi, họ trình lại những lời này cho vua.

23 Vua triệu tập tất cả trưởng lão Giu-đa và kinh thành
Giê-ru-sa-lem lại. **2** Họ theo vua lên Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu với các thầy tế lễ, tiên tri, và với tất cả người Giu-đa,
cả dân cư Giê-ru-sa-lem, cả lớn lẫn bé. Vua đọc cho họ
nghe quyển Sách Giao Ước vừa tìm được trong Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu. **3** Vua đứng bên trụ cột, hứa nguyện
trung thành với Chúa Hằng Hữu, hết lòng tuân giữ điều
răn, luật lệ chép trong sách. Toàn dân cũng hứa nguyện
như thế. **4** Vua ra lệnh cho thầy thượng tế Hinh-kia, các
thầy tế lễ, và những người coi giữ đền của Chúa Hằng
Hữu lấy những vật dùng cho việc cúng tế Ba-anh, A-
sê-ra, và các tinh tú trên trời đem ra Đồng Kít-rôn, bên
ngoài thành Giê-ru-sa-lem, thiêu hủy hết, rồi lấy tro bỏ
tại Bê-tên. **5** Vua cũng phế bỏ chức tế lễ cho các tà thần
do các vua đời trước lập lên để lo việc cúng tế, đốt hương
trong các miếu trên đồi, khắp nước Giu-đa và chung
quanh Giê-ru-sa-lem, là những người đã đốt hương cho
Ba-anh, mặt trời, mặt trăng, và các tinh tú. **6** Vua sai đem
tượng A-sê-ra trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu ra bên Suối
Kít-rôn, ngoài thành Giê-ru-sa-lem, thiêu hủy, nghiền
nát, rồi đem tro bỏ trên mồ thường dân. **7** Giô-si-a phá
các nhà chứa mãi dâm nam và nữ trong khuôn viên Đền
Thờ Chúa Hằng Hữu, là nơi các phụ nữ đã dệt áo cho
thần A-sê-ra. **8** Giô-si-a tập trung các thầy tế lễ tà thần
từ khắp nơi trong xứ Giu-đa lại một chỗ, triệt hạ các
miếu trên đồi, nơi trước kia họ đã từng đốt hương, từ
Ghê-ba cho đến Bê-e-sê-ba. Vua cũng phá hủy các miếu

nơi cổng ra vào dinh Giô-suê, tổng trấn Giê-ru-sa-lem.
Dinh này ở bên trái cổng thành, nếu nhìn từ bên ngoài
vào. **9** Tuy các thầy tế lễ của các miếu trên đồi không
được đến gần bàn thờ của Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-
lem, nhưng họ được ăn bánh không men với các anh em
mình. **10** Giô-si-a phá hủy bàn thờ Tô-phết tại thung lũng
Bên Hi-nôm, để không ai còn thiêu sống con trai mình
làm của lễ tế thần Mô-lóc nữa. **11** Vua bỏ đi các tượng
ngựa dựng gần cổng đền thờ của Chúa Hằng Hữu, trước
dinh của Thái giám Nê-than Mê-léc; còn các xe ngựa vua
cũng đốt hết. Tượng ngựa và các xe này được các vua
Giu-đa đời trước dâng cho thần mặt trời. **12** Vua phá
những bàn thờ các vua Giu-đa đời trước xây trên nóc lầu
A-cha; còn các bàn thờ Ma-na-se đã xây trong hai hành
lang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu vua cũng đập tan nát rồi
đem bụi đổ xuống Trũng Kít-rôn. **13** Vua cũng phá hủy
các miếu trên đồi về phía đông Giê-ru-sa-lem và phía
nam đồi Tham Nhũng. Các miếu này được Vua Sa-lô-
môn cất để thờ Át-tạt-tê, Kê-mốt, Minh-côm, là các thần
đáng tởm của người Si-đôn, Mô-áp, và Am-môn, **14** Vua
nghiền nát các trụ thờ, đốn ngã tượng A-sê-ra, lấy xương
người chết bỏ đầy các nơi này. **15** Giô-si-a phá tan bàn
thờ và miếu trên đồi Bê-tên do Giê-rô-bô-am, con Nê-bát,
là người đã khiến cho Ít-ra-ên phạm tội, xây lên. Vua
nghiền tượng đá nát ra như cám, còn tượng A-sê-ra vua
đốt đi. **16** Khi Giô-si-a nhìn quanh thấy trên đồi có những
nấm mồ, liền sai người đào lấy xương, đem đốt trên bàn
thờ để làm nó ô uế. (Đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng
người của Đức Chúa Trời loan báo trước khi Giê-rô-bô-

am đứng bên bàn thờ trong kỳ lễ). **17** Rồi Giô-si-a quay
lại nhìn mộ người của Đức Chúa Trời. Vua hỏi: "Đằng kia
có cái bia gì thế?" Những người ở thành này đáp: "Đó là
mộ người của Đức Chúa Trời, từ Giu-đa đến, nói tiên tri
về những việc vua vừa mới làm cho bàn thờ Bê-tên này!"
18 Vua ra lệnh: "Không ai được đụng đến mộ ấy." Vì thế
không ai đụng đến mồ này cũng như mồ của tiên tri già
ở Sa-ma-ri. **19** Ngoài ra, Giô-si-a còn phá hủy các miếu
trên đồi tại các thành thuộc xứ Sa-ma-ri mà các vua Ít-
ra-ên trước kia đã xây cất và chọc Chúa Hằng Hữu giận.
Cũng như các miếu tại Bê-tên, các miếu ấy bị Giô-si-a
phá tan sạch. **20** Vua bắt các thầy tế lễ tà thần phục vụ
tại các miếu này và đem giết hết trên bàn thờ của họ.
Ngoài ra, vua còn lấy xương người chết đốt trên bàn thờ.
Xong việc, vua trở về Giê-ru-sa-lem. **21** Vua truyền cho
toàn dân phải giữ lễ Vượt Qua theo đúng lệnh của Chúa
Hằng Hữu được chép trong Sách Giao Ước. **22** Từ đời
các phán quan cũng như dưới đời các vua Ít-ra-ên và
vua Giu-đa từ trước đến nay mới có một lễ Vượt Qua cử
hành long trọng như thế. **23** Lễ Vượt Qua này được cử
hành cho Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem vào năm thứ
mười tám đời vua Giô-si-a. **24** Ngoài ra, Giô-si-a còn trừ
diệt những bọn đồng bóng, phù thủy, cấm thờ các thần
trong nhà, các thần tượng khác trong thành Giê-ru-sa-
lem, và cả nước Giu-đa. Vua triệt để thi hành từng điều
khoản chép trong sách luật mà Thầy Tế lễ Hinh-kia đã
tìm thấy trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **25** Những đời
vua trước cũng như các đời vua sau, không một vua nào
hết lòng, hết tâm hồn, hết sức, hướng về Chúa Hằng Hữu

và triệt để tuân hành luật Môi-se như Giô-si-a. **26** Tuy
nhiên, vì tội lỗi của Ma-na-se đã khiêu khích Chúa Hằng
Hữu quá độ, nên Ngài vẫn không nguôi cơn thịnh nộ
trên Giu-đa. **27** Ngài phán: "Ta sẽ đuổi Giu-đa đi khỏi mặt
Ta, như Ta đã đuổi Ít-ra-ên. Ta sẽ loại bỏ Giê-ru-sa-lem
Ta đã chọn, loại bỏ cả Đền Thờ, nơi Danh Ta được tôn
vinh." **28** Các việc khác của Giô-si-a đều được chép trong
Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **29** Lúc ấy, Nê-cô, Pha-ra-ôn
Nê-cô, vua Ai Cập đi đánh vua A-sy-ri tại Sông Ơ-phơ-rát.
Vua Giô-si-a đến gặp vua Ai Cập. Nhưng khi vừa trông
thấy, Nê-cô liền giết chết Giô-si-a tại chỗ. **30** Các bầy tôi
chở xác Giô-si-a từ Mê-ghi-đô về Giê-ru-sa-lem, và chôn
trong ngôi mộ của vua. Toàn dân tôn Giô-a-cha, con Giô-
si-a, lên làm vua kế vị. **31** Giô-a-cha được hai mươi ba
tuổi lúc lên ngôi, và cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ
vua là Ha-mu-ta, con Giê-rê-mi, ở Líp-na. **32** Vua làm
điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu giống như các vua đời
trước. **33** Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập bắt Giô-a-cha giam
tại Ríp-la thuộc đất Ha-mát, không cho làm vua tại Giê-
ru-sa-lem, và bắt Giu-đa phải nạp cống 3.400 ký bạc và 34
ký vàng. **34** Pha-ra-ôn Nê-cô lập một người con khác của
Giô-si-a là Ê-li-a-kim lên làm vua, và đổi tên ra Giê-hô-
gia-kim. Nê-cô cũng đem Giô-a-cha về Ai Cập, và giam
giữ cho đến chết. **35** Giê-hô-gia-kim đánh thuế dân, lấy
vàng, bạc, nạp cho Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập. **36** Giê-
hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi lúc lên ngôi, và cai
trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Xê-bu-đa,
con Phê-đa-gia, ở Ru-ma. **37** Vua làm điều ác trước mặt
Chúa Hằng Hữu như các vua đời trước đã làm.

24 Lúc ấy, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn đem quân
đến đánh Giu-đa. Sau ba năm chịu thần phục, Giê-hô-gia-
kim nổi lên chống lại Ba-by-lôn. **2** Chúa khiến các nước
Canh-đê, A-ram, Mô-áp, và Am-môn đem quân đến tàn
phá Giu-đa theo lời Chúa Hằng Hữu đã dùng các tiên tri
đầy tớ Ngài phán trước. **3** Hiển nhiên việc Giu-đa gặp tai
họa là do Chúa Hằng Hữu xếp đặt. Ngài muốn đuổi họ
đi khỏi mặt Ngài, vì tội lỗi tràn ngập của Ma-na-se, **4**
người đã làm cho Giê-ru-sa-lem đầy dẫy máu vô tội, đến
độ Chúa Hằng Hữu không tha thứ được nữa. **5** Các việc
khác của Giê-hô-gia-kim đều được chép trong Sách Lịch
Sử Các Vua Giu-đa. **6** Giê-hô-gia-kim an giấc với tổ tiên,
và Giê-hô-gia-kin con vua lên kế vị. **7** Từ khi vua Ba-by-
lôn chiếm cả vùng, từ suối Ai Cập cho đến sông Ơ-phơ-
rát, là vùng trước kia thuộc Ai Cập, vua Ai Cập không còn
lai vãng đến đất Giu-đa nữa. **8** Giê-hô-gia-kin được mười
tám tuổi lúc lên ngôi, cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem.
Mẹ vua là Nê-hu-ta, con Ên-na-than, ở Giê-ru-sa-lem. **9**
Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, như các vua
đời trước. **10** Khi quân Ba-by-lôn do Nê-bu-cát-nết-sa,
vua Ba-by-lôn, đích thân chỉ huy kéo đến vây Giê-ru-sa-
lem, **11** Vua Nê-bu-cát-nết-sa của Ba-by-lôn đến trước
thành, đang khi quân đội của vua đang bao vây nó. **12**
Vua Giê-hô-gia-kin của Giu-đa cùng với mẹ vua, các cận
thần, các tướng lãnh, và các triều thần ra đầu hàng vua
Ba-by-lôn. Vua Ba-by-lôn bắt Giê-hô-gia-kin sau khi lên
ngôi được tám năm. **13** Người Ba-by-lôn chở về nước
tất cả bảo vật của Đền Thờ và hoàng cung. Họ bóc hết
vàng bọc các dụng cụ trong Đền Thờ từ đời Sa-lô-môn.

Những việc này xảy ra đúng như lời Chúa Hằng Hữu phán trước. **14** Vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt đi mọi người dân Giê-ru-sa-lem, tất cả tướng lãnh, và những chiến sĩ dũng mãnh, thợ mộc, và thợ rèn—gồm tất cả là 10.000 người bị đem đi lưu đày. Ngoại trừ những người nghèo khổ cùng cực trong xứ. **15** Vậy Vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt vua Giê-hô-gia-kin đem về Ba-by-lôn cùng với thái hậu, hoàng hậu, các thái giám, và hoàng tộc trong thành Giê-ru-sa-lem, **16** luôn cả 7.000 lính thiện chiến và 1.000 thợ đủ loại, kể cả thợ mộc và thợ rèn. Đó là những người mà vua Ba-by-lôn bắt lưu đày sang Ba-by-lôn **17** Vua Ba-by-lôn đặt Mát-ta-nia, chú của Giê-hô-gia-kin, lên làm vua và đổi tên là Sê-đê-kia. **18** Sê-đê-kia được mười tám tuổi lúc lên ngôi, cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Ha-mu-ta, con Giê-rê-mi ở Líp-na. **19** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu như Giê-hô-gia-kim đã làm. **20** Những việc này xảy ra vì Chúa Hằng Hữu nổi giận cùng người Giê-ru-sa-lem ra và Giu-đa, cho đến khi Chúa đuổi họ khỏi nơi Ngài ngự và đem họ đi lưu đày. Sê-đê-kia nổi loạn chống vua Ba-by-lôn. Sau đó, Sê-đê-kia nổi lên chống lại vua Ba-by-lôn.

25 Ngày mười tháng mười của năm thứ chín đời Sê-đê-kia trị vì, Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đem quân tấn công Giê-ru-sa-lem. Họ đóng quân chung quanh thành và xây đồn lũy để chống phá tường thành. **2** Giê-ru-sa-lem bị bao vây cho đến năm mười một đời Vua Sê-đê-kia trị vì. **3** Ngày chín tháng tư của năm thứ mười một đời Sê-đê-kia cai trị, nạn đói trong thành ngày càng trầm trọng, thực phẩm không còn. **4** Tường thành bị phá

vỡ, tất cả binh lính đều bỏ chạy. Từ khi thành bị quân Ba-by-lôn bao vây, binh lính đều trông chờ đến đêm tối. Họ trốn qua cổng thành giữa hai bức tường phía sau vườn ngự uyển và chạy về hướng A-ra-ba. **5** Một số quân Canh-đê đang vây thành đuổi theo và bắt kịp vua Giu-đa tại Đồng bằng Giê-ri-cô. Quân Giu-đa bỏ vua, chạy tán loạn. **6** Sê-đê-kia bị bắt giải vềRíp-la để chịu xét xử trước mặt vua Ba-by-lôn. **7** Người Ba-by-lôn đem các con Sê-đê-kia ra giết ngay trước mặt vua, rồi móc mắt vua và xiềng vua lại, giải về Ba-by-lôn. **8** Ngày mồng bảy tháng năm, năm thứ mười chín đời Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, Nê-bu-xa-ra-đan, là tướng chỉ huy quân thị vệ Ba-by-lôn, đến Giê-ru-sa-lem. **9** Viên tướng này đốt Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, cung điện, và các dinh thự ở Giê-ru-sa-lem. **10** Rồi ra lệnh cho quân đội phá đổ bức tường thành bao quanh Giê-ru-sa-lem. **11** Nê-bu-xa-ra-đan bắt những người còn lại trong thành Giê-ru-sa-lem và những người đào ngũ đã đầu hàng vua Ba-by-lôn trước kia đem đi đày. **12** Chỉ một số ít những người nghèo khổ nhất được để lại để trồng nho, làm ruộng. **13** Người Canh-đê triệt hạ các trụ đồng trước Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, cái Hồ đựng nước và chân Hồ, lấy đồng đem về Ba-by-lôn. **14** Họ lấy nồi, xuổng, kéo cắt tim đèn, muỗng và tất cả những dụng cụ bằng đồng khác trong Đền Thờ, **15** kể cả cái đĩa đựng than hồng và bát chén. Những món gì bằng vàng, bằng bạc, đều bị tướng chỉ huy thị vệ là Nê-bu-xa-ra-đan tóm thu cả. **16** Không ai tính nổi số đồng họ lấy từ hai cây trụ, cái Hồ và chân Hồ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu làm từ đời Sa-lô-môn. **17**

Về chiều cao của trụ, mỗi trụ cao đến 8,1 mét. Bên trên
trụ có đầu trụ cũng bằng đồng, cao 1,4 mét. Quanh đầu
trụ có lưới kết trái lựu đồng. **18** Tướng chỉ huy thị vệ Nê-
bu-xa-ra-đan bắt thầy thượng tế Sê-ra-gia, Phó tế Sê-
pha-nia, ba người canh cửa đền thờ, **19** một quan chỉ huy
quân đội Giu-đa, năm người trong các cận thần của vua,
thư ký của tướng chỉ huy quân đội phụ trách chiêu mộ
quân lính trong nước, và sáu mươi thường dân tìm thấy
trong thành, **20** Quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-ra-đan
giải họ đến cho vua Ba-by-lôn tại Ríp-la, thuộc Ha-mát.
21 Vua Ba-by-lôn ra lệnh xử tử tất cả các nhà lãnh đạo
Giu-đa ấy tại Ríp-la, xứ Ha-mát. Vậy, người Giu-đa bị lưu
đày biệt xứ. **22** Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn bổ nhiệm
Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cháu Sa-phan làm tổng đốc cai
trị những người còn lại trong nước Giu-đa. **23** Nghe tin
vua Ba-by-lôn phong Ghê-đa-lia làm tổng đốc, các quan
chỉ huy quân đội phản kháng dẫn anh em binh sĩ đến
Mích-pa gặp Ghê-đa-lia. Nhóm này gồm có Ích-ma-ên,
con Nê-tha-nia, Giô-ha-nan, con Ka-rê-át, Sê-ra-gia, con
Tan-hu-mết, ở Nê-tô-pha-tít, và Gia-xa-nia, con Ma-ca-
thít. **24** Ghê-đa-lia thề với nhóm quan và binh sĩ ấy như
sau: “Anh em đừng sợ những viên chức người Canh-
đê. Nếu anh em bằng lòng phục vụ vua Ba-by-lôn, anh
em sẽ được ở lại trong nước bình an vô sự.” **25** Nhưng
bảy tháng sau, Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-
ma, người thuộc hoàng tộc, dẫn theo mười người đến
Mích-pa giết Ghê-đa-lia và tất cả người Canh-đê, cùng
với người Do Thái đang ở với Ghê-đa-lia. **26** Sau đó, các
quan này cùng với những người Giu-đa khác sang Ai Cập

tị nạn, vì sợ người Canh-đê. **27** Vừa lên ngôi làm vua Ba-by-lôn, Ê-vinh-mê-rô-đác tha Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa ra khỏi ngục. Việc này xảy ra vào ngày hai mươi bảy tháng mười hai, năm thứ ba mươi bảy, tính từ lúc vua Giu-đa bị bắt. **28** Vua Ba-by-lôn nói lời hòa nhã với Giê-hô-gia-kin, và cất nhắc người lên hàng cao trọng hơn các vua khác cũng đang bị giam giữ ở Ba-by-lôn với Giê-hô-gia-kin. **29** Từ hôm ấy, Giê-hô-gia-kin không còn phải mặc áo tù nữa, nhưng mỗi ngày được ăn uống tại bàn của vua, **30** được vua cấp dưỡng thức ăn đầy đủ hằng ngày cho đến khi qua đời.

I Sử Ký

1 A-đam, Sết, Ê-nót, **2** Kê-nan, Ma-ha-la-lê, Gia-rết, **3** Hê-nóc, Mê-tu-sê-la, Lê-méc, **4** và Nô-ê. Con trai của Nô-ê là Sem, Cham, và Gia-phết. **5** Con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siếc, và Ti-ra. **6** Con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát, và Tô-ga-ma. **7** Con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim, và Rô-đa-nim. **8** Con trai của Cham là Cút, Mích-ra-im, Phút, và Ca-na-an. **9** Con trai của Cút là Xê-ba, Ha-vi-la, Xấp-ta, Ra-ma, và Sáp-tê-ca. Con trai của Ra-ma là Sê-ba và Đê-đan. **10** Một con trai khác của Cút là vị anh hùng nổi danh Nim-rốt. **11** Dòng dõi Mích-ra-im gồm các đại tộc: Họ Lu-đim, họ A-na-mim, họ Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him, **12** họ Bát-ru-sim, họ Cách-lu-him (tổ phụ của người Phi-li-tin), và họ Cáp-tô-rim. **13** Ca-na-an sinh Si-đôn là trưởng nam, Hê-tít và **14** các tộc trưởng các đại tộc Giê-bu, A-mô-rít, Ghi-rê-ga, **15** Hê-vi, A-rê-kít, Si-nít, **16** A-va-đít, Xê-ma-rít, và Ha-ma-tít. **17** Con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát, Lút, A-ram. Con trai của A-ram là U-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và Mách. **18** A-bác-sát sinh Sê-lách. Sê-lách sinh Hê-be. **19** Hê-be sinh Bê-léc (Bê-léc nghĩa là “chia rẽ” vì sinh vào lúc các dân tộc chia ra thành từng nhóm ngôn ngữ khác nhau). Người em tên Giốc-tan. **20** Con trai của Giốc-tan là A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết, Giê-ra **21** Ha-đô-ram, U-xa, Điết-la, **22** Ô-ban, A-bi-ma-ên, Sê-ba, **23** Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Tất cả những người đó là con trai của Giốc-tan. **24** Vậy, con trai của Sem là: A-bác-sát. A-bác-sát sinh Sê-lách. Sê-lách sinh Hê-be. **25** Hê-be sinh Bê-léc. Bê-léc sinh Rê-hu. Rê-hu

sinh Sê-rúc. **26** Sê-rúc sinh Na-cô. Na-cô sinh Tha-rê, **27** và Tha-rê sinh Áp-ram cũng gọi là Áp-ra-ham. **28** Áp-ra-ham sinh Y-sác và Ích-ma-ên. **29** Con trai của Ích-ma-ên là: Nê-ba-giốt (trưởng nam), Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam, **30** Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, Ha-đa, Thê-ma, **31** Giê-thu, Na-phích, và Kết-ma. Đó là các con trai của Ích-ma-ên. **32** Bà Kê-tu-ra, hầu thiếp của Áp-ra-ham, cũng sinh năm con trai là Xim-ran, Giốc-chan, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác, và Su-ách. Giốc-chan sinh Sê-ba và Đê-đan. **33** Con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Hê-nóc, A-bi-đa, và Ên-đa. Tất cả những người này là con cháu của Áp-ra-ham và Kê-tu-ra, hầu thiếp của ông. **34** Y-sác, con trai của Áp-ra-ham, sinh Ê-sau và Ít-ra-ên. **35** Con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-ên, Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. **36** Con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam, Kê-na, và A-ma-léc. A-ma-léc do Thim-na sinh ra. **37** Con trai của Rê-u-ên là Na-hát, Xê-rách, Sam-ma, và Mích-xa. **38** Ngoài ra, Ê-sau còn sinh các con trai khác là Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đi-sôn, Ét-xe, và Đi-san. **39** Con trai của Lô-than là Hô-ri và Hê-man. Em gái của Lô-than là Thim-na. **40** Con trai của Sô-banh là Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam. Con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na. **41** Con trai của A-na là Đi-sôn. Con trai của Đi-sôn là Hem-đan, Ếch-ban, Ích-ran, và Kê-ran. **42** Con trai của Ét-xe là Binh-han, Xa-van, và A-can. Con trai của Đi-san là U-xơ và A-ran. **43** Đây là tên các vua nước Ê-đôm trị vì lúc Ít-ra-ên chưa có vua: Bê-la, con Bê-ô, đóng đô tại thành Đin-ha-ba. **44** Khi Bê-la chết, Giô-báp, con trai Xê-rách, ở Bốt-ra lên ngôi kế vị Bê-la. **45** Khi Giô-báp

chết, Hu-sam, người xứ Thê-man, kế vị Giô-báp. **46** Khi
Hu-sam chết, Ha-đát con trai Bê-đa, người đã đánh tan
quân đội Ma-đi-an ở đồng bằng Mô-áp, lên ngôi kế vị Hu-
sam và đóng đô tại A-vít. **47** Khi Ha-đát chết, Sam-la, quê
ở Ma-rê-ca, kế vị Ha-đát. **48** Khi Sam-la chết, Sau-lơ, quê
ở Rê-hô-bốt, kế vị Sam-la. **49** Khi Sau-lơ chết, Ba-anh Ha-
nan, con trai Ách-bô, kế vị Sau-lơ. **50** Khi Ba-anh Ha-nan
chết, Ha-đát kế vị Ba-anh Ha-nan và đóng đô tại Pha-i.
Hoàng hậu tên là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái Mát-rết, cháu
ngoại Mê-xa-háp. **51** Sau đó Ha-đát băng hà. Ê-đôm có
các trưởng tộc là Thim-na, Anh-va, Giê-hết, **52** Ô-hô-li-
ba-ma, Ê-la, Phi-nôn, **53** Kê-na, Thê-man, Míp-xa, **54** Mác-
đi-ên, và Y-ram. Đó là các trưởng tộc của Ê-đôm.

2 Con trai của Ít-ra-ên là: Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-
đa, Y-sa-ca, Sa-bu-luân, **2** Đan, Giô-sép, Bên-gia-min,
Nép-ta-li, Gát, và A-se. **3** Giu-đa cưới vợ là Ba-sua, người
Ca-na-an, sinh ba con trai là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la. Nhưng
Ê-rơ gian ác đến nỗi bị Chúa Hằng Hữu giết. **4** Ta-ma, con
dâu của Giu-đa, sinh cho ông hai con sinh đôi là Phê-rết
và Xê-rách. Vậy Giu-đa được năm con trai. **5** Con trai của
Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun. **6** Con trai của Xê-rách là
Xim-ri, Ê-than, Hê-man, Canh-côn, và Đa-ra, tất cả là
năm người. **7** Con trai của Cát-mi là A-can (người ăn cắp
thánh vật và gây đại nạn cho người Ít-ra-ên). **8** Con trai
của Ê-than là A-xa-ria. **9** Con trai của Hết-rôn là Giê-rác-
mê-ên, Ram, và Ca-lép. **10** Ram sinh A-mi-na-đáp. A-mi-
na-đáp sinh Na-ha-sôn, là một lãnh tụ của người Giu-đa.
11 Na-ha-sôn sinh Sanh-ma. Sanh-ma sinh Bô-ô. **12** Bô-ô
sinh Ô-bết. Ô-bết sinh Gie-sê. **13** Giê-se sinh con đầu lòng

là Ê-li-áp, con thứ nhì là A-bi-na-đáp, con thứ ba là Si-mê-a, **14** con thứ tư là Na-tha-na-ên, con thứ năm là Ra-đai, **15** con thứ sáu là Ô-xem, con thứ bảy là Đa-vít. **16** Chị em của họ là Xê-ru-gia và A-bi-ga-in. Xê-ru-gia sinh A-bi-sai, Giô-áp, và A-sa-ên. **17** A-bi-ga-in lấy chồng là Giê-the, người Ích-ma-ên, sinh A-ma-sa. **18** Ca-lép, con Hết-rôn, cưới hai vợ tên A-xu-ba và Giê-ri-ốt. A-xu-ba sinh Giê-sê, Sô-báp, và Ạt-đôn. **19** Sau khi A-xu-ba qua đời, Ca-lép cưới Ê-phơ-rát, sinh một con trai tên Hu-rơ. **20** Hu-rơ sinh U-ri. U-ri sinh Bê-sa-lê. **21** Hết-rôn được sáu mươi tuổi, cưới con gái của Ma-ki, cha của Ga-la-át. Ông bà có một con trai đặt tên là Sê-gúp. **22** Sê-gúp sinh Giai-rơ, là người cai trị hai mươi ba thành xứ Ga-la-át. **23** (Nhưng người Ghê-sua và A-ram chiếm đoạt các thành phố Giai-rơ, đồng thời cũng chiếm luôn thành phố Kê-nát và sáu mươi làng quanh thành phố này.) Tất cả những người này là con cháu Ma-ki, cha của Ga-la-át. **24** Sau khi Hết-rôn vừa qua đời tại Ca-lép Ép-ra-ta, vợ người là A-bi-gia sinh A-sua (cha Thê-cô-a). **25** Con trai của Giê-rác-mê-ên, trưởng nam của Hết-rôn, là Ram (trưởng nam), Bu-na, Ô-ren, Ô-xem, và A-hi-gia. **26** Giê-rác-mê-ên cưới thêm A-ta-ra và sinh Ô-nam. **27** Con trai của Ram, trưởng nam của Giê-rác-mê-ên là Ma-ách, Gia-min, và Ê-ke. **28** Các con trai của Ô-nam là Sha-mai và Gia-đa. Con trai của Sam-mai là Na-đáp và A-bi-su **29** A-bi-su cưới A-bi-hai và sinh Ạc-ban và Mô-lít. **30** Na-đáp sinh Sê-lê và Áp-ba-im. Sê-le qua đời, không có con, **31** nhưng Áp-ba-im có một con trai tên Di-si. Di-si sinh Sê-san. Sê-san sinh Ạc-lai. **32** Các con trai của Gia-đa, em Sha-mai là Giê-the và Giô-na-

than. Giê-the qua đời, không con, **33** nhưng Giô-na-than
có hai con trai là Phê-lết và Xa-xa. Đó là con cháu của
Giê-rác-mê-ên. **34** Sê-san không có con trai, chỉ có con
gái. Ông cũng có một đầy tớ từ Ai Cập tên Gia-ra. **35** Sê-
san gả con cho Gia-ra, và họ sinh được một con trai tên
Ạt-tai. **36** Ạt-tai sinh Na-than. Na-than sinh Xa-bát. **37**
Xa-bát sinh Êp-la. Êp-la sinh Ô-bết. **38** Ô-bết sinh Giê-
hu. Giê-hu sinh A-xa-ria. **39** A-xa-ria sinh Hê-lết. Hê-lết
sinh Ê-la-xa. **40** Ê-la-xa sinh Sít-mai. Sít-mai sinh Sa-lum.
41 Sa-lum sinh Giê-ca-mia. Giê-ca-mia sinh Ê-li-sa-ma.
42 Dòng dõi của Ca-lép, em của Giê-rác-mê-ên, là Mê-sa
(trưởng nam), tổ phụ của Xíp. Dòng dõi của Ca-lép cũng
gồm Ma-rê-sa, tổ phụ của Hếp-rôn. **43** Hếp-rôn sinh Cô-
rê, Tháp-bu-a, Rê-kem, và Sê-ma. **44** Sê-ma sinh Ra-cham.
Ra-cham sinh Giô-kê-am. Rê-kem sinh Sa-mai. **45** Sa-mai
sinh Ma-ôn. Ma-ôn sinh Bết-sua. **46** Ca-lép cưới thêm Ê-
pha, sinh Ha-ran, Một-sa, và Ga-xe. Ha-ran sinh Ga-xe. **47**
Gia-đai sinh Rê-ghem, Giô-tham, Ghê-san, Phê-lết, Ê-pha,
và Sa-áp. **48** Ca-lép lại cưới Ma-a-ca và sinh Sê-be và Ti-
ra-na, **49** Nàng còn sinh thêm Sa-áp (tổ phụ của Mát-ma-
na) và Sê-va (tổ phụ của Mát-bê-na và Ghi-bê-a). Ca-lép
cũng có một con gái tên Ạc-sa. **50** Đây là dòng dõi của Ca-
lép. Hu-rơ, trưởng nam của Ê-phơ-rát, vợ Ca-lép, sinh
các con trai là Sô-banh, (người sáng lập Ki-ri-át Giê-a-
rim), **51** Sanh-ma, (người sáng lập Bết-lê-hem), và Ha-
rếp (người sáng lập Bết Ga-đe). **52** Dòng dõi của Sô-banh
(người sáng lập Ki-ri-át Giê-a-rim) là Ha-rô-ê, tổ phụ một
nửa dân tộc Mê-nu-hốt, **53** và gia đình Ki-ri-át Giê-a-rim
gồm họ Ga-rép, họ Phu-tít, họ Su-ma-tít, và họ Mích-ra-

ít; cũng từ đó mà có họ Xô-ra-tít và họ Ếch-tao-lít. **54** Dòng dõi của Sanh-ma là dân tộc Bết-lê-hem, họ Nê-tô-pha-tít, họ Ạt-rốt Bết Giô-áp, nửa họ Ma-na-ha-tít, và họ Xô-rít, **55** và họ của các thầy ký lục ở Gia-bê gồm họ Ti-ra-tít, họ Si-ma-tít, và họ Su-ca-tít. Đây là người Kê-nít dòng dõi của Ha-mát, tổ phụ nhà Rê-cáp.

3 Tại Hếp-rôn, Đa-vít sinh được các con trai sau đây:
Trưởng nam là Am-nôn, mẹ là A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên.
Thứ hai là Đa-ni-ên, mẹ là A-bi-ga-in, người Cát-mên.
2 Thứ ba là Áp-sa-lôm, mẹ là Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua xứ Ghê-sua.
Con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ là Hà-ghi.
3 Con thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ là A-bi-tan.
Thứ sáu là Ích-rê-am, mẹ là Éc-la, vợ Đa-vít.
4 Cả sáu con của Đa-vít đều sinh tại Hếp-rôn, nơi Đa-vít cai trị bảy năm rưỡi.
Sau đó, về Giê-ru-sa-lem, vua trị vì thêm ba mươi ba năm nữa.
5 Các con trai Đa-vít sinh tại Giê-ru-sa-lem là Si-mê-a, Sô-báp, Na-than, và Sa-lô-môn. Mẹ của cả bốn người là Bát-sê-ba, con A-mi-ên.
6 Ngoài ra, Đa-vít còn có thêm chín con trai khác: Gi-ba, Ê-li-sa-ma, Ê-li-phê-lết,
7 Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia,
8 Ê-li-sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết.
9 Đó là tên các con trai Đa-vít, chưa kể con trai của những cung phi. Đa-vít cũng có một con gái tên là Ta-ma.
10 Dòng dõi của Sa-lô-môn là Rô-bô-am, A-bi-gia, A-sa, Giô-sa-phát,
11 Giê-hô-ram, A-cha-xia, Giô-ách,
12 A-ma-xia, A-xa-ria, Giô-tham,
13 A-cha, Ê-xê-chia, Ma-na-se,
14 A-môn, Giô-si-a.
15 Con trai của Giô-si-a là Giô-ha-nan (trưởng nam), Giê-hô-gia-kim (thứ hai), Sê-đê-kia (thứ ba), và Sa-lum (thứ tư).
16 Con trai của Giê-hô-gia-kim là Giê-chô-nia và Sê-đê-kia.
17 Trong thời gian bị lưu

đày, Giê-chô-nia sinh bảy con trai là Sa-anh-thi-ên, **18** Manh-ki-ram, Phê-đa-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-mia, Hô-sa-ma, và Nê-đa-mia. **19** Con trai của Phê-đa-gia là Xô-rô-ba-bên và Si-mê-i. Con trai của Xô-rô-ba-bên là Mê-su-lam, Ha-na-nia. Chị em của họ là Sê-lô-mít. **20** Năm người con khác là Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia, Ha-sa-đia, và Du-sáp Hê-sết. **21** Con trai của Ha-na-nia là Phê-la-tia và Ê-sai. Con trai của Ê-sai là Rê-pha-gia. Con trai của Rê-pha-gia là Ạc-nan. Con trai của Ạc-nan là Ô-ba-đia. Con trai của Ô-ba-đia là Sê-ca-nia. **22** Con trai của Sê-ca-nia là Sê-ma-gia. Các con trai khác là Hát-túc, Di-ganh, Ba-ria, Nê-a-ria, và Sa-phát—tất cả là sáu người. **23** Con của Nê-a-ria là: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-xê-chia, và A-ri-kham—tất cả là ba người. **24** Con trai của Ê-li-ô-ê-nai là Hô-đa-via, Ê-li-a-síp, Phê-la-gia, A-cúp, Giô-ha-nan, Đê-la-gia, và A-na-ni—tất cả là bảy người.

4 Con cháu của Giu-đa là Phê-rết, Hết-rôn, Cát-mi, Hu-rơ, và Sô-banh. **2** Rê-a-gia, con trai của Sô-banh, sinh Gia-hát. Gia-hát sinh A-hu-mai và La-hát. Đó là các gia tộc của người Xô-ra-tít. **3** Dòng dõi của Ê-tam là Gít-re-ên, Dít-ma, Di-ba, và em gái của họ là Ha-sê-lê-bô-ni, **4** Phê-nu-ên (tổ phụ của Ghê-đô), và Ê-xe (tổ phụ của Hu-sa). Những người này là hậu tự của Hu-rơ (trưởng nam của Ê-phơ-rát), tổ phụ của Bết-lê-hem. **5** A-sua (cha của Thê-cô-a) cưới hai vợ là Hê-la-a và Na-a-ra. **6** Na-a-ra sinh A-hu-xam, Hê-phe, Thê-mê-ni, và A-hách-tha-ri. **7** Hê-la-a sinh Xê-rết, Xô-ha, Ết-nan, **8** và Cốt, là tổ phụ của A-núp, Hát-xô-bê-ba, và họ A-ha-hên, con trai Ha-rum. **9** Gia-bê được trọng hơn các anh em. Mẹ người đặt tên là

Gia-bê vì nói rằng: “Ta sinh nó với nhiều đau đớn.” **10**
Gia-bê cầu nguyện với Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên: “Xin
Chúa ban phước lành cho con, mở rộng biên cương, phù
hộ con trong mọi công việc con làm, và giữ gìn con khỏi
mọi điều ác, đừng để điều ác gây buồn thảm cho con!”
Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của Gia-bê. **11** Kê-
lúp (em Su-ha) sinh Mê-hia. Mê-hia sinh Ê-tôn. **12** Ê-tôn
sinh Ra-pha, Pha-sê-a, và Tê-hi-na. Tê-hi-na sinh I-na-
hách. Đây là những người thuộc dòng họ Rê-ca. **13** Con
trai của Kê-na là Ốt-ni-ên và Sê-ra-gia. Con trai của Ốt-
ni-ên là Ha-thát và Mê-ô-nô-thai. **14** Mê-ô-nô-thai sinh
Óp-ra. Sê-ra-gia sinh Giô-áp, sáng lập vùng Ghê Ha-ra-
shim, dân cư vùng này đều làm nghề thủ công. **15** Con
trai của Ca-lép, cháu Giê-phu-nê là Y-ru, Ê-la, và Na-am.
Con trai của Ê-la là Kê-na. **16** Con trai của Giê-ha-lê-le là
Xíp, Xi-pha, Thi-ria, và A-sê-rên. **17** Con trai của Ê-xơ-ra
là Giê-the, Mê-rết, Ê-phe, và Gia-lôn. Một trong những
người vợ của Mê-rết sinh Mi-ri-am, Sa-mai, và Dít-bác
(cha của Ết-tê-mô-a). **18** Ết-tê-mô-a cưới vợ người Giu-
đa, sinh Gia-rết (tổ phụ người Ghê-đô), Hê-be (tổ phụ
người Sô-cô), và Giê-cu-ti-ên (tổ phụ người Xa-nô-a).
Mê-rết cũng cưới Bi-tha, con gái Pha-ra-ôn, và nàng sinh
con cho ông. **19** Vợ của Hô-đia là em gái của Na-ham.
Một người con của nàng là tổ phụ của Kê-i-la, người Gạc-
mít, và một người con khác là tổ phụ của Ết-tê-mô-a,
người Ma-ca-thít. **20** Con trai của Si-môn là Am-nôn, Ri-
na, Bên Ha-nan, và Ti-lôn. Dòng dõi của Di-si là Xô-hết và
Bên Xô-hết. **21** Sê-la là một trong những con trai của
Giu-đa. Dòng dõi của Sê-la là Ê-rơ (cha của Lê-ca); La-a-

đa (cha của Ma-rê-sa); gia đình thợ dệt vải gai ở vùng Bết
Ách-bê-a; **22** Giô-kim; gia đình Cô-xê-ba; Giô-ách và Sa-
ráp, người cai trị xứ Mô-áp và Gia-su-bi Lê-chem. Đó là
các tên ghi trong gia phả rất cổ. **23** Các gia đình sau đây
làm thợ gốm cư ngụ tại Nê-ta-im và Ghê-đê-ra. Họ ở đó
làm việc cho các vua. **24** Con trai của Si-mê-ôn là Nê-mu-
ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-rách, và Sau-lơ. **25** Dòng dõi của
Sau-lơ là Sa-lum, Míp-sam, và Mích-ma. **26** Dòng dõi của
Mích-ma là Ham-mu-ên, Xác-cua, và Si-mê-i. **27** Si-mê-i
sinh mười sáu con trai và sáu con gái, nhưng anh em ông
không ai có nhiều con. Vì vậy, đại tộc Si-mê-i không lớn
bằng đại tộc Giu-đa. **28** Họ cư trú tại Bê-e-sê-ba, Mô-la-
đa, Hát-sa-su-anh, **29** Bi-la, Ê-xem, Tô-lát, **30** Bê-tu-ên,
Họt-ma, Xiếc-lác, **31** Bết-ma-ca-bốt, Ha-sa-su-sim, Bết-bi-
rê, và Sa-a-ra-rim. Họ cai quản các thành phố ấy cho
đến đời Vua Đa-vít. **32** Dòng dõi họ cũng ở trong vùng
Ê-tam, A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san **33** và các làng
chung quanh, kéo dài cho đến Ba-anh. Đây là lãnh thổ
của họ, và những tên này được chép trong gia phả của
họ. **34** Dòng dõi khác của Si-mê-ôn là Mê-sô-báp, Giam-
léc, Giô-sa, con A-ma-xia, **35** Giô-ên và Giê-hu, con Giê-
xơ-bia, cháu Sê-ra-gia, chắt A-si-ên. **36** Ê-li-ô-ê-nai, Gia-
cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sa-gia, A-đi-ên, Giê-si-mi-ên, Bê-
na-gia, **37** và Xi-xa, con Si-phi, cháu A-lôn, chắt Giê-đa-
gia, chít Sim-ri, con Sê-ma-gia. **38** Những người có tên
trên là những người lãnh đạo trong dòng tộc của Si-mê-
ôn. Dòng tộc của họ gia tăng rất nhiều. **39** Họ đi qua vùng
phụ cận của Ghê-đô đến phía đông của thung lũng tìm
đồng cỏ cho bầy súc vật mình. **40** Họ đã tìm được các

đồng cỏ tốt để chăn nuôi, xứ ấy bình an và yên tĩnh. Trước kia một số hậu tự của Cham sinh sống ở vùng đất ấy. **41** Đời Vua Ê-xê-chia, nước Giu-đa, các tộc trưởng của Si-mê-ôn tấn công vào xứ ấy, phá đổ nhà cửa, nông trại, tàn sát dòng dõi Cham và những người Mê-u-nim, và chiếm cứ cả xứ. **42** Về sau, 500 người thuộc nhóm các tộc trưởng người Si-mê-ôn này lại tiến lên Núi Sê-i-rơ, dưới quyền lãnh đạo của Phê-la-tia, Nê-a-ria, Rê-pha-gia, và U-xi-ên, tất cả đều là con trai của Di-si. **43** Họ tiêu diệt những người A-ma-léc còn sống sót, và định cư tại đó cho đến ngày nay.

5 Ru-bên là trưởng nam của Ít-ra-ên. Nhưng từ khi ông làm xúc phạm cha mình vì đã ngủ với một trong các vợ lẽ của cha, quyền trưởng nam của ông được giao cho Giô-sép. Vì lý do đó, Ru-bên không được ghi vào gia phả như là con trưởng. **2** Về sau, dòng dõi Giu-đa trở nên cường thịnh nhất, vua chúa cũng từ ông mà ra, nhưng quyền trưởng nam vẫn thuộc về Giô-sép. **3** Các con của Ru-bên, trưởng nam của Ít-ra-ên, là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cát-mi. **4** Dòng dõi của Giô-ên là Sê-ma-gia, Gót, Si-mê-i, **5** Mi-ca, Rê-a-gia, Ba-anh, **6** và Bê-ê-ra. Bê-rê-a là một nhà lãnh đạo đại tộc Ru-bên, về sau bị Tiết-lát Phi-nê-se, vua A-sy-ri bắt đem đi đày. **7** Họ hàng của Bê-ê-ra cũng được ghi vào gia phả: Trưởng tộc Giê-i-ên, Xa-cha-ri, **8** và Bê-la là con của A-xa, cháu Sê-ma, chắt Giô-ên. Họ ở trong một miền từ A-rô-e cho đến Nê-bô và Ba-anh Mê-ôn. **9** Vì họ có quá nhiều gia súc trên đất Ga-la-át nên họ phải chiếm đất từ phía đông hoang mạc đến tận Sông Ơ-phơ-rát. **10** Dưới đời Sau-lơ, người Ru-bên chiến thắng

người Ha-ga-rít, chiếm cứ lều trại của dân này tại các
vùng phía đông Ga-la-át. **11** Sống cạnh người Ru-bên có
người Gát ở từ Ba-san cho đến Sanh-ca. **12** Tại Ba-san
có Giô-ên làm trưởng tộc, Sa-pham làm phụ tá, rồi đến
Gia-nai và Sa-phát. **13** Trong vòng họ hàng của những
người này còn có bảy nhà lãnh đạo là Mi-ca-ên, Mê-su-
lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia, và Ê-be. **14** Tổ tiên của
những người này từ đời Bu-xơ, theo thứ tự Giác-đô, Giê-
si-sai, Mi-ca-ên, Ga-la-át, Gia-rô-a, Hu-ri, và A-bi-hai. **15**
A-hi, con Áp-đi-ên, cháu Gu-ni, là trưởng họ. **16** Họ này ở
tại Ga-la-át thuộc Ba-san và các miền đồng cỏ Sa-rôn.
17 Tên của những người này được chép trong gia phả
vào đời Giô-tham, vua Giu-đa và đời Giê-rô-bô-am, vua
Ít-ra-ên. **18** Đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-
se có 44.760 lính tinh nhuệ. Họ là những người có khả
năng chiến đấu, tinh thần dũng cảm, được trang bị cung,
gươm, và khiên đầy đủ. **19** Họ tranh chiến với các dân
tộc Ha-ga-rít, Giê-thu, Na-phích, và Nô-đáp. **20** Họ kêu
cầu Đức Chúa Trời suốt trận chiến và được Ngài giúp đỡ
vì họ có đức tin. Họ đánh bại người Ha-ga-rít và liên
minh địch. **21** Họ bắt được 50.000 lạc đà, 250.000 chiên,
2.000 lừa và 100.000 người. **22** Nhiều người Ha-ga-rít bị
giết trong trận chiến vì Đức Chúa Trời chống lại họ. Vậy,
người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se chiếm cứ đất, ở đó cho
đến ngày bị đày. **23** Người của nửa đại tộc Ma-na-se ở
từ Ba-san cho đến tận Ba-anh Hẹt-môn, Sê-nia, và Núi
Hẹt-môn. Họ đông vô số. **24** Người Ma-na-se có các tộc
trưởng sau đây: Ê-phe, Di-si, Ê-li-ên, Ách-ri-ên, Giê-rê-
mi, Hô-đa-via, và Giắc-đi-ên. Họ đều là những chiến sĩ

dũng mãnh, những nhà lãnh đạo danh tiếng. **25** Nhưng
họ bất trung cùng Đức Chúa Trời của tổ tiên, thờ các
thần của những thổ dân đã bị Đức Chúa Trời tiêu diệt và
lấy đất cho họ ở. **26** Vì thế, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên
xui khiến vua A-sy-ri là Bun, cũng gọi là Tiếc-lát Phi-nê-
se, đến đánh, bắt người Ru-bên, Gát và nửa đại tộc Ma-
na-se đày sang Ha-la, Cha-bo, Ha-ra, và bên Sông Gô-xan,
họ còn ở đó cho đến nay.

6 Các con Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **2** Các
con Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. **3**
Các con Am-ram là A-rôn, Môi-se, và Mi-ri-am. Các con
A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **4** Ê-lê-
a-sa sinh Phi-nê-a. Phi-nê-a sinh A-bi-sua. **5** A-bi-sua
sinh Bu-ki. Bu-ki sinh U-xi. **6** U-xi sinh Xê-ra-hi-gia. Xê-
ra-hi-gia sinh Mê-ra-giốt. **7** Mê-ra-giốt sinh A-ma-ria. A-
mi-ra sinh A-hi-túp. **8** A-hi-túp sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh
A-hi-mát. **9** A-hi-mát sinh A-xa-ria. A-xa-ria Giô-ha-nan.
10 Giô-ha-nan sinh A-xa-ria, là thầy tế lễ trong Đền Thờ
mà Vua Sa-lô-môn đã dựng tại Giê-ru-sa-lem. **11** A-xa-ria
sinh A-ma-ria. A-ma-ria sinh A-hi-túp. **12** A-hi-túp sinh
Xa-đốc. Xa-đốc sinh Sa-lum. **13** Sa-lum sinh Hinh-kia.
Hinh-kia sinh A-xa-ria. **14** A-xa-ria sinh Sê-ra-gia. Sê-ra-
gia sinh Giô-sa-đác, **15** là người bị bắt lưu đày khi Chúa
Hằng Hữu dùng Nê-bu-cát-nết-sa bắt người Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem dẫn đi. **16** Các con Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-
hát, và Mê-ra-ri. **17** Các con Ghẹt-sôn là Líp-ni và Si-mê-i.
18 Các con Kê-hát là Am-ram, Dích-sê-ha, Hếp-rôn, và U-
xi-ên. **19** Các con Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Đó là gốc
gác của các dòng họ nhà Lê-vi, theo tổ phụ họ. **20** Con

cháu của Ghẹt-sôn gồm Líp-ni, Gia-hát, Xim-ma, **21** Giô-a,
Y-đô, Xê-ra, và Giê-a-trai. **22** Con cháu của Kê-hát gồm A-
mi-na-đáp, Cô-ra, Át-si, **23** Ên-ca-na, Ê-bi-a-sáp, Át-si, **24**
Ta-hát, U-ri-ên, U-xi-gia, và Sau-lơ. **25** Con cháu của Ên-
ca-na gồm A-ma-sai, A-hi-mốt, **26** Ên-ca-na, Xô-phai, Na-
hát, **27** Ê-li-áp, Giê-rô-ham, Ên-ca-na, và Sa-mu-ên. **28**
Con trai của Sa-mu-ên là Va-sê-ni (trưởng nam), và A-bi-
gia (con thứ). **29** Con cháu của Mê-ra-ri gồm Mách-li, Líp-
ni, Si-mê-i, U-xa, **30** Si-mê-a, Ha-ghi-gia, và A-sa-gia. **31**
Vua Đa-vít chỉ định những người hướng dẫn việc ca hát
trong nhà của Chúa Hằng Hữu sau khi Hòm Giao Ước
được đặt tại đó. **32** Những người này tiếp tục công việc
ca hát tại Đền Tạm cho đến ngày Sa-lô-môn xây xong
Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu ở Giê-ru-sa-lem. Họ cứ theo
thứ tự mà làm việc. **33** Đây là tên của những người ấy và
dòng họ của họ: Hê-man, một nhạc công thuộc dòng Kê-
hát. Tổ tiên của Hê-man theo thứ tự từ dưới lên như
sau: Giô-ên, Sa-mu-ên, **34** Ên-ca-na, Giê-rô-ham, Ê-li-ên,
Thô-a, **35** Xu-phơ, Ên-ca-na, Ma-hát, A-ma-sai, **36** Ên-ca-
na, Giô-ên, A-xa-ria, Sô-phô-ni, **37** Ta-hát, Át-si, Ê-bi-a-
sáp, Cô-ra, **38** Dít-sê-na, Kê-hát, Lê-vi, và Ít-ra-ên. **39** Phụ
tá thứ nhất của Hê-man là A-sáp, thuộc dòng dõi Ghẹt-
sôn. Tổ tiên của A-sáp theo thứ tự từ dưới lên như sau:
Bê-rê-kia, Si-mê-a, **40** Mi-ca-ên, Ba-sê-gia, Manh-ki-gia,
41 Ét-ni, Xê-ra, A-đa-gia, **42** Ê-than, Xim-ma, Si-mê-i, **43**
Gia-hát, Ghẹt-sôn, và Lê-vi. **44** Phụ tá thứ hai của Hê-man
là Ê-than, người thuộc dòng Mê-ra-ri. Tổ tiên của Ê-than
theo thứ tự từ dưới lên như sau: Ki-si, Áp-đi, Ma-lúc, **45**
Ha-sa-bia, A-ma-xia, Hinh-kia, **46** Am-si, Ba-ni, Sê-me,

47 Mách-li, Mu-si, Mê-ra-ri, và Lê-vi. **48** Các người Lê-vi
khác, là anh em của họ, đều phục vụ trong Đền Tạm, nhà
của Đức Chúa Trời. **49** Chỉ có A-rôn và các con ông làm
thầy tế lễ. Họ lo việc dâng lễ thiêu, xông hương trên bàn
thờ và mọi công việc khác trong Nơi Chí Thánh. Họ làm
lễ chuộc tội cho Ít-ra-ên, theo như mọi điều Môi-se, đầy
tớ của Đức Chúa Trời, đã truyền dạy họ. **50** Con cháu A-
rôn là: Ê-lê-a-sa, Phi-nê-a, A-bi-sua, **51** Bu-ki, U-xi, Xê-ra-
hi-gia, **52** Mê-ra-giốt, A-ma-ria, A-hi-túp, **53** Xa-đốc, và
A-hi-mát. **54** Sau đây là sự phân phối các thành và đất
đai cho các con cháu A-rôn thuộc dòng Kê-hát: **55** Dòng
Kê-hát nhận được thành Hếp-rôn và các đồng cỏ chung
quanh thành này trong đất Giu-đa, **56** trừ các đồng ruộng
và hương thôn ngoại thành, là phần đã chỉ định cho Ca-
lép, con Giê-phu-nê. **57** Ngoài ra, con cháu A-rôn còn
có các thành trú ẩn với đồng cỏ chung quanh sau đây:
Thành Hếp-rôn, Líp-na, Gia-tia, Ết-tê-mô-a, **58** Hi-lên,
Đê-bia, **59** A-san, và Bết-sê-mết. **60** Trong đất Bên-gia-
min, họ có Ghê-ba, A-lê-mết, A-na-tốt, và đồng cỏ chung
quanh. Có mười ba thành được giao cho con cháu của A-
rôn. **61** Những người còn lại thuộc dòng Kê-hát nhận
được mười thành trong đất của phân nửa đại tộc Ma-na-
se. **62** Dòng Ghẹt-sôn nhận được mười ba thành, thuộc
các đại tộc Y-sa-ca, A-se, Nép-ta-li, và Ma-na-se trong đất
Ba-san, phía đông sông Giô-đan. **63** Dòng Mê-ra-ri nhận
được mười hai thành trong đất của các đại tộc Ru-bên,
Gát, và Sa-bu-luân. **64** Vậy, người Ít-ra-ên cấp thành và
đồng cỏ chung quanh cho con cháu Lê-vi. **65** Các thành
thuộc đại tộc Giu-đa, Si-mê-ôn, và Bên-gia-min là được

kể tên trên đây được chỉ định cho Người Lê-vi. **66** Một số
gia đình thuộc dòng Kê-hát nhận được thành từ đại tộc
Ép-ra-im các thành trú ẩn với đồng cỏ chung quanh sau
đây: **67** Si-chem (thành trú ẩn trên cao nguyên Ép-ra-
im), Ghê-xe, **68** Giốc-mê-am, Bết-hô-rôn, **69** A-gia-lôn,
và Gát-rim-môn. **70** Các gia đình này còn nhận được từ
phân nửa đại tộc Ma-na-se hai thành với đồng cỏ chung
quanh là A-ne và Ba-la-am. **71** Phân nửa đại tộc Ma-na-se
còn cấp cho dòng Ghẹt-sôn hai thành với đồng cỏ chung
quanh là Gô-lan (thuộc Ba-san) và Ách-ta-rốt. **72** Đại tộc
Y-sa-ca cấp cho họ các thành với đồng cỏ chung quanh
là: Kê-đe, Đa-bê-rát, **73** Ra-mốt, và A-nem. **74** Đại tộc A-se
cấp các thành Ma-sanh, Áp-đôn, **75** Hu-cô, và Rê-hốp
với đồng cỏ chung quanh. **76** Đại tộc Nép-ta-li cấp các
thành Kê-đe, thuộc Ga-li-lê, Ham-môn, và Ki-ri-a-ta-im
với đồng cỏ chung quanh. **77** Những người còn lại thuộc
dòng Mê-ra-ri nhận được hai thành Rim-môn và Tha-bô
với đồng cỏ chung quanh từ đại tộc Sa-bu-luân. **78** Từ đại
tộc Ru-bên, phía đông Sông Giô-đan, đối diện Giê-ri-cô,
họ nhận các thành Ba-san (thuộc hoang mạc), Gia-xa, **79**
Kê-đê-mốt, và Mê-phát với đồng cỏ chung quanh. **80** Và
từ đại tộc Gát, họ nhận các thành Ra-mốt, thuộc Ga-la-át,
Ma-ha-na-im, **81** Hết-bôn, và Gia-ê-xe, với đồng cỏ chung
quanh.

7 Y-sa-ca có bốn người con là Thô-la, Phu-va, Gia-súp, và
Sim-rôn. **2** Các con Thô-la là U-xi, Rê-pha-gia, Giê-ri-ên,
Giác-mai, Díp-sam, và Sa-mu-ên. Thế hệ này gồm những
tay anh dũng, và đều trở thành trưởng họ của dòng tộc.
Dưới thời Vua Đa-vít, tổng số chiến sĩ thuộc dòng này

lên đến 22.600. **3** Con U-xi là Dích-ra-hia. Các con Dích-ra-hia là Mi-ca-ên, Ô-ba-đia, Giô-ên, và Di-si-gia. Cả năm người đều trở thành trưởng họ. **4** Các gia đình này có nhiều vợ, đông con, nên số con cháu họ gia nhập binh ngũ lên tới 36.000 người. **5** Tổng số chiến sĩ trong tất cả dòng họ của đại tộc Y-sa-ca, là 87.000. Tất cả người này đều được ghi vào sách gia phả của họ. **6** Bên-gia-min có ba người con là Bê-la, Bê-ka, và Giê-đi-a-ên. **7** Các con Bê-la là Ét-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-mốt, và Y-ri. Cả năm người này đều là trưởng họ. Tất cả chiến sĩ trong các họ này là 22.034 người, tính theo gia phả của họ. **8** Các con Bê-ka là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-se, Ê-li-ô-ê-nai, Ôm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-na-tốt, và A-lê-mết. **9** Họ đều là trưởng họ, số con cháu họ làm chiến sĩ lên đến 20.200 người theo gia phả. **10** Con Giê-đi-a-ên là Binh-han. Các con Binh-han là Giê-úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha. **11** Họ đều là trưởng họ. Số con cháu họ làm chiến sĩ lên tới 17.200 người. **12** Các con Y-rơ là Súp-bim và Hốp-bim. Hu-sim là con A-he. **13** Nép-ta-li có bốn con là Gia-si-ên, Gu-ni, Giê-xe, và Sa-lum. Họ là cháu nội của bà Bi-la, vợ lẽ của Gia-cốp. **14** Ma-na-se có với bà vợ lẽ người A-ram hai con: Ách-ri-ên và Ma-ki. Ma-ki là cha Ga-la-át. **15** Ma-ki cưới vợ là Ma-a-ca, em gái của Hốp-bim và Súp-bim. Vợ thứ của ông là Xê-lô-phát chỉ sinh được con gái. **16** Ma-a-ca, vợ Ma-ki sinh được một người con, đặt tên là Phê-rết. Em Phê-rết là Sê-rết. Con Phê-rết là U-lam và Rê-kim. **17** Con U-lam là Bê-đan. Đó là con cháu Ga-la-át, con Ma-ki, cháu Ma-na-se. **18** Ha-mô-lê-kết, em gái Ga-la-át sinh Y-sốt, A-

bi-ê-xe, và Mách-la. **19** Các con Sê-mi-đa là A-hi-an, Si-chem, Li-khi, và A-ni-am. **20** Con trai Ép-ra-im là Su-tê-la, Bê-re, Ta-hát, Ê-lê-a-đa, Ta-hát, **21** Xa-bát, Su-tê-la, Ê-xe, và Ê-lê-át. Hai người trong số này bị người địa phương đánh chết khi xuống đất Gát cướp súc vật. **22** Cha của họ, Ép-ra-im thương khóc con nhiều ngày, cho đến khi các anh em ông đến an ủi, ông mới nguôi. **23** Sau đó, vợ Ép-ra-im thụ thai, sinh một trai. Ép-ra-im đặt tên là Bê-ri-a, để đánh dấu gia biến vừa xảy ra. **24** Ép-ra-im có một con gái tên Sê-ê-ra, là người xây Bết-hô-rôn Thượng, Bết Hô-rôn Hạ, và U-xên Sê-ê-ra. **25** Con cháu của Ép-ra-im còn có Rê-pha, Rê-sép, Tê-la, Tha-han, **26** La-ê-đan, A-mi-hút, Ê-li-sa-ma, **27** Nun, và Giô-suê. **28** Vùng đất con cháu Ép-ra-im chiếm cứ để sinh sống được giới hạn một mặt bởi Bê-tên và các thôn ấp phụ cận, Na-a-ran ở phía đông, Ghê-xe và các thôn ấp phụ cận ở phía tây, mặt khác bởi Si-chem và các thôn ấp phụ cận, chạy dài cho đến A-đa và các thôn ấp phụ cận. **29** Con cháu Ma-na-se ở trong các thành Bết-sê-an, Tha-a-nác, Mê-ghi-đô, và Đô-rơ, kể cả các thôn ấp phụ cận các thành ấy. Đó là nơi con cháu Giô-sép, con của Ít-ra-ên, sống. **30** Các con A-se là: Im-na, Dích-va, Ích-vi, và Bê-ri-a. Em gái của họ là Sê-ra. **31** Các con Bê-ri-a là: Hê-be và Manh-ki-ên (tổ phụ của Biếc-xa-vít). **32** Con Hê-be gồm có Giáp-phơ-lết, Sô-me, và Hô-tham. Họ có em gái tên Su-a. **33** Con Giáp-phơ-lết gồm có Pha-sác, Binh-hanh, và A-vát. **34** Con Sô-me gồm có A-hi, Rô-hê-ga, Hu-ba, và A-ram. **35** Con Hê-lem gồm có Xô-pha, Dim-na, Sê-lết, và A-manh. **36** Con Xô-pha gồm có Su-a, Hạt-nê-phe, Su-anh, Bê-ri, Dim-ra, **37** Ba-san, Hốt,

Sa-ma, Sinh-sa, Dít-ran, và Bê-ê-ra. **38** Con Giê-the gồm
có Giê-phu-nê, Phít-ba, và A-ra. **39** Con U-la gồm có A-
ra, Ha-ni-ên, và Ri-xi-a. **40** Các con cháu A-se đều làm
trưởng họ. Họ là những chiến sĩ anh dũng, lãnh đạo các
quan tướng. Theo gia phả của họ, con cháu A-se có đến
26.000 người phục vụ trong quân đội.

8 Con trưởng của Bên-gia-min là Bê-la, thứ hai là Ách-
bên, thứ ba là A-ha-ra, **2** thứ tư là Nô-ha, và thứ năm là
Ra-pha. **3** Các con Bê-la là Át-đa, Ghê-ra, A-bi-hút, **4** A-bi-
sua, Na-a-man, A-hô-a, **5** Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-
ram. **6** Các con của Ê-hút đều làm trưởng họ trong gia
đình Ghê-ba, nhưng về sau, họ bị bắt đày sang Ma-na-
hát. **7** Các con của A-bi-hút là Na-a-man, A-hi-gia, và
Ghê-ra (còn gọi là Hê-lam) là cha của U-xa và A-hi-hút. **8**
Còn một người nữa là Sa-ha-ra-im, có vợ con ở trong xứ
Mô-áp. Sau khi ly dị hai vợ là Hu-sim và Ba-ra, ông cưới
Hô-đe và sinh được **9** Giô-báp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam,
10 Giê-út, Sô-kia, và Mít-ma. Các con của Sa-ha-ra-im đều
làm trưởng họ. **11** Bà Hu-sim cũng đã sinh được A-hi-túp
và Ên-ba-anh. **12** Các con Ên-ba-anh là Ê-be, Mi-sê-am,
Sê-mết (người xây thành Ô-nô, Lót và các thôn ấp phụ
cận), **13** Bê-ri-a, và Sê-ma. Hai người này làm trưởng họ
trong cộng đồng A-gia-lôn và có công đánh đuổi thổ dân
ở đất Gát. **14** Các con trai của Bê-ri-a là A-hi-ô, Sa-sác,
Giê-rê-mốt, **15** Xê-ba-đia, A-rát, Ê-đe, **16** Mi-ca-ên, Dít-
pha, và Giô-ha. **17** Các con Ên-ba-anh là Xê-ba-đia, Mê-
su-lam, Hi-ki, Hê-be, **18** Gít-mê-rai, Gít-lia, và Giô-báp. **19**
Các con Si-mê-i là Gia-kim, Xiếc-ri, Xáp-đi, **20** Ê-li-ê-nai,
Xi-lê-thai, Ê-li-ên, **21** A-đa-gia, Bê-ra-gia, và Sim-rát. **22**

Các con Sa-sác là Gít-ban, Ê-be, Ê-li-ên, **23** Áp-đôn, Xiếc-ri, Ha-nan, **24** Ha-na-nia, Ê-lam, An-tô-ti-gia, **25** Gíp-đê-gia, và Phê-nu-ên. **26** Các con Giê-rô-ham là Sam-sê-rai, Sê-ha-ria, A-tha-li-a, **27** Gia-rê-sia, Ê-li, và Xiếc-ri. **28** Họ là người đứng đầu dòng tộc; tất cả đều được ghi vào sổ gia phả, và họ sống tại Giê-ru-sa-lem. **29** Giê-i-ên (ông tổ của dân thành Ga-ba-ôn) có vợ là bà Ma-a-ca, **30** và các con: Áp-đôn (con trưởng), Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Na-đáp, **31** Ghê-đô, A-hi-ô, Xê-ke, **32** và Mích-lô là cha Si-mê-a. Các gia đình này ở cạnh nhau gần Giê-ru-sa-lem. **33** Nê-rơ sinh Kích; Kích sinh Sau-lơ. Các con Sau-lơ là Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Ếch-ba-anh. **34** Giô-na-than sinh Mi-ri Ba-anh. Mê-ri Ba-anh sinh Mi-ca. **35** Các con Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha. **36** A-cha sinh Giê-hô-a-đa. Giê-hô-a-đa sinh A-lê-mết, Ách-ma-vết, và Xim-ri. Xim-ri sinh Một-sa. **37** Một-sa sinh Bi-nê-a. Bi-nê-a sinh Ra-pha. Ra-pha sinh Ê-lê-a-sa. Ê-lê-a-sa sinh A-xên. **38** A-xên có sáu con: A-ri-kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan. **39** Ê-sết, em A-xên, có các con sau đây: U-lam con trưởng, Giê-úc thứ hai, và Ê-li-phê-lết thứ ba. **40** Các con của U-lam đều là những chiến sĩ anh dũng, có tài bắn cung. Tổng số con và cháu nội của họ là 150 người. Tất cả những người này là dòng dõi Bên-gia-min.

9 Như thế, tên các con cháu Ít-ra-ên đều được ghi vào gia phả, và gia phả lại được ghi vào Sách Các Vua Ít-ra-ên. Người Giu-đa bị đày sang Ba-by-lôn vì họ không trung thành với Đức Chúa Trời. **2** Những người đầu tiên trở về sinh sống trong đất mình là một số thường dân Ít-

ra-ên, cùng với một số thầy tế lễ, người Lê-vi và những
người phục dịch Đền Thờ. **3** Cũng có một số người thuộc
các đại tộc Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-se
trở về Giê-ru-sa-lem. **4** Trong số những người ấy có U-
thai, con A-mi-hút, cháu Ôm-ri, chắt Im-ri, chít Ba-ni,
thuộc tộc Phê-rết, con Giu-đa. **5** Một số khác trở về từ họ
Si-lô, gồm A-sa-gia (con trưởng) và các con. **6** Con cháu
Xê-rách, gồm có Giê-u-ên và những người khác, cộng
được 690 người từ đại tộc Giu-đa trở về. **7** Những người
thuộc đại tộc Bên-gia-min có Sa-lu, con Mê-su-lam, cháu
Hô-đa-via, chắt A-sê-nu-a, **8** Gíp-ni-gia, con Giê-rô-ham;
Ê-la, con U-xi, cháu Mi-cơ-ri; Mê-su-lam, con Sê-pha-tia,
cháu Rê-u-ên, chắt Gíp-ni-gia. **9** Những người ấy đều làm
trưởng họ. Có tất cả 956 người từ đại tộc Bên-gia-min
trở về. **10** Trong số các thầy tế lễ bị lưu đày nay được
hồi hương gồm có Giê-đa-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin,
11 và A-xa-ria, con Hinh-kia, cháu Mê-su-lam, chắt Xa-
đốc, chút Mê-ra-giốt con A-hi-túp, là cai quản thầy tế lễ
của nhà Đức Chúa Trời. **12** Cũng có A-đa-gia, con Giê-
rô-ham, cháu Pha-sua, chắt Manh-ki-gia, và Mê-ê-sai,
con A-đi-ên, cháu Gia-xê-ra; chắt Mê-su-lam, chít Mê-si-
lê-mít, chút Y-mê. **13** Những người thân thuộc của các
thầy tế lễ ấy làm trưởng họ, và những người khác, đều
có khả năng phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời, tổng số
1.760 người. **14** Trong số những người Lê-vi trở về cố
hương có Sê-ma-gia, con Ha-súp, cháu A-ri-kham, chắt
Ha-sa-bia, thuộc dòng Mê-ra-ri; **15** Bát-ba-cát; Hê-re; Ga-
la; Mát-ta-nia là con Mai-ca, cháu Xiếc-ri, chắt A-sáp; **16**
Ô-ba-đia là con Sê-ma-gia, cháu Ga-la, chắt Giê-đu-thun;

và Bê-rê-kia là con A-sa, cháu Ên-ca-na, họ ở sinh sống trong đất của người Nê-tô-pha-tít. **17** Những người canh cổng gồm có Sa-lum (trưởng ban), A-cúp, Tanh-môn, A-hi-man, và những người thân thuộc của họ. **18** Những người này phụ trách cửa đông của hoàng cung. Trước kia, họ canh cổng trại người Lê-vi. **19** Sa-lum là con của Cô-rê, cháu Ê-bi-a-sáp, chắt Cô-ra. Những người thân thuộc của ông trong dòng Cô-ra đều lo việc canh cổng ra vào nơi thánh, cũng như tổ tiên họ trước kia canh cổng Đền Tạm trong trại của Chúa Hằng Hữu. **20** Phi-nê-a, con Ê-lê-a-sa, là người đầu tiên trông coi việc này, và ông được Chúa Hằng Hữu ở cùng. **21** Kế đến, có Xa-cha-ri, con Mê-sê-lê-mia, chịu trách nhiệm việc canh cổng Đền Tạm. **22** Lúc ấy, số người canh gác lên đến 212 người. Tên họ được ghi vào gia phả theo từng hương thôn, nơi họ cư trú. Họ được Đa-vít và Tiên tri Sa-mu-ên chỉ định làm chức vụ. **23** Và như thế, họ chịu trách nhiệm coi giữ các cửa nhà Chúa Hằng Hữu, cha truyền con nối. **24** Họ canh gác bốn phía đền thờ, đông, tây, nam, và bắc. **25** Anh em của họ trong làng thỉnh thoảng được phân công đến cộng tác với họ, theo từng phiên bảy ngày một. **26** Bốn người đứng đầu của họ, đều là người Lê-vi, còn có trách nhiệm canh giữ các phòng ốc và kho tàng nhà của Đức Chúa Trời. **27** Vì có trách nhiệm nặng nề như thế, nên họ phải cư trú ngay bên ngoài nhà của Đức Chúa Trời và phải mở cổng mỗi buổi sáng. **28** Một số người có trách nhiệm giữ gìn các dụng cụ trong nơi thánh; họ phải kiểm kê mỗi khi các dụng cụ được mang ra dùng, rồi cất vào kho. **29** Người khác có trách nhiệm giữ gìn bàn ghế, dụng

cụ thánh, bột mịn, rượu, dầu, nhũ hương và hương liệu.
30 Việc pha chế hương liệu là công việc của các thầy tế
lễ. **31** Ma-ti-thia, con trưởng của Sa-lum, dòng Cô-rê,
người Lê-vi, lo việc làm bánh dẹp. **32** Có mấy người khác
thuộc dòng Kê-hát phụ trách việc làm bánh thánh cho
mỗi ngày Sa-bát. **33** Những người giữ nhiệm vụ ca hát
đều là các trưởng họ trong đại tộc Lê-vi, họ sống tại Đền
Thờ. Họ thi hành chức vụ ngày cũng như đêm, nên được
miễn các công việc khác. **34** Tất cả những người này
đều ở tại Giê-ru-sa-lem. Họ là người đứng đầu dòng Lê-
vi và được ghi vào gia phả. **35** Giê-i-ên (ông tổ của dân
thành Ga-ba-ôn) có vợ là bà Ma-a-ca. **36** Các con họ là
Áp-đôn (con trưởng), Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-
đáp, **37** Ghê-đô, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lô. **38** Mích-lô
sinh Si-mê-am sống gần anh em họ hàng tại Giê-ru-sa-
lem. **39** Nê-rơ sinh Kích. Kích sinh Sau-lơ. Các con Sau-lơ
là Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Ếch-ba-anh.
40 Giô-na-than sinh Mê-ri Ba-anh. Mê-ri-ba-anh sinh Mi-
ca. **41** Các con Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-
cha. **42** A-cha sinh Gia-ê-ra. Gia-ê-ra sinh A-lê-mết, Ách-
ma-vết, và Xim-ri. Xim-ri sinh Một-sa. **43** Một-sa sinh Bi-
nê-a. Bi-nê-a sinh Rê-pha-gia. Rê-pha-gia sinh Ê-lê-a-sa.
Ê-lê-a-sa sinh A-xên. **44** A-xên có sáu con là A-ri-kham,
Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan. Những
người này đều là dòng con của A-xên.

10 Khi quân Phi-li-tin tấn công Ít-ra-ên, một số người
Ít-ra-ên bỏ chạy, một số khác bị giết trên Núi Ghinh-bô-
a. **2** Quân Phi-li-tin đuổi theo Sau-lơ, giết ba con ông là
Giô-na-than, A-bi-na-đáp và Manh-ki-sua. **3** Thế trận

càng gay cấn khi Sau-lơ bị các xạ thủ địch đuổi bắn. Vua
bị trúng tên và bị thương. **4** Sau-lơ nói với người vác
khí giới cho mình: “Lấy gươm giết ta đi, đừng để những
người vô tín kia đâm chém, hành hạ ta.” Nhưng người ấy
sợ, không dám giết. Sau-lơ dựng gươm lên rồi sấn mình
trên lưỡi gươm. **5** Khi người vác khí giới của Sau-lơ thấy
vua chết rồi, cũng sấn mình trên gươm tự sát. **6** Như
vậy Sau-lơ cùng ba con, và tất cả người nhà đều chết
chung, chấm dứt triều đại của ông. **7** Người Ít-ra-ên ở
dưới thung lũng thấy quân mình thua chạy, Sau-lơ và ba
con trai đã chết, liền bỏ thành trốn đi. Người Phi-li-tin
chiếm các thành ấy. **8** Hôm sau, người Phi-li-tin trở lại
chiến trường để vơ vét đồ đạc của những người tử trận.
Họ thấy xác Sau-lơ và các con nằm trên Núi Ghinh-bô-a.
9 Họ lột binh giáp của Sau-lơ và chém đầu ông. Rồi họ sai
sứ giả đi khắp xứ Phi-li-tin loan tin cho các thần tượng
và dân chúng. **10** Họ đặt bộ giáp của Sau-lơ trong miếu
thần, và treo đầu vua trong đền Đa-gôn. **11** Khi người ở
Gia-be Ga-la-át nghe những điều người Phi-li-tin đã làm
với Sau-lơ, **12** những chiến sĩ dũng cảm của họ đi thu
xác Sau-lơ và các con vua đem về Gia-be. Rồi họ chôn
dưới cây sồi, và kiêng ăn bảy ngày. **13** Vậy, Sau-lơ chết vì
không trung thành với Chúa Hằng Hữu. Ông bất tuân
lệnh Chúa Hằng Hữu. Ngoài ra, vua còn có tội cầu hỏi
đồng bóng **14** chứ không cầu hỏi Chúa Hằng Hữu. Vì thế,
Chúa Hằng Hữu khiến ông chết và trao đất nước cho Đa-
vít, con của Gie-sê.

11 Lúc ấy, toàn dân Ít-ra-ên kéo đến Hếp-rôn, nói với
Đa-vít: “Chúng tôi với ông là anh em ruột thịt. **2** Ngay lúc

Sau-lơ còn làm vua, chính ông là người dẫn chúng tôi ra
trận và đưa chúng tôi về. Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời ông, có phán bảo ông: 'Ngươi sẽ chăn dắt dân
Ta là Ít-ra-ên. Ngươi sẽ lãnh đạo dân Ta, là Ít-ra-ên.'" **3**
Sau khi các trưởng lão Ít-ra-ên họp với Đa-vít tại Hếp-
rôn lần ấy, Đa-vít kết giao ước với họ trước mặt Chúa
Hằng Hữu. Và họ xức dầu tôn Đa-vít làm vua Ít-ra-ên,
đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã hứa qua Sa-mu-ên. **4**
Sau đó, Đa-vít cùng đi với người Ít-ra-ên lên Giê-ru-sa-
lem (lúc ấy gọi là Giê-bu vì là đất của thổ dân Giê-bu.) **5**
Nhưng người ở Giê-bu chống cự, không chịu cho Đa-
vít vào thành, nên Đa-vít chiếm đồn Si-ôn, về sau đổi
tên gọi là Thành Đa-vít. **6** Ông bảo thuộc hạ: "Ai đánh
giết thổ dân Giê-bu trước tiên sẽ được làm tướng chỉ
huy quân đội của ta!" Giô-áp, con Xê-ru-gia, là người
đầu tiên tấn công địch, nên được phong tướng chỉ huy
quân đội của Đa-vít. **7** Đa-vít ở trong đồn Si-ôn, vì thế
nơi ấy được gọi là Thành Đa-vít. **8** Ông xây thành lũy bắt
đầu từ Mi-lô, còn Giô-áp lo sửa sang phần còn lại của
thành. **9** Thế lực Đa-vít càng ngày càng tăng, vì Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân ở cùng ông. **10** Trong hàng thuộc hạ
của Đa-vít có những anh hùng đứng đầu các dũng sĩ.
Cùng với toàn dân Ít-ra-ên, họ phò Đa-vít lên ngôi, đúng
như lời của Chúa Hằng Hữu phán về Ít-ra-ên. **11** Đây là
danh sách các dũng sĩ của Đa-vít: Gia-sô-bê-am, con trai
Hác-mô-ni, đứng đầu nhóm Bộ Ba. Ông dùng giáo đánh
giết 300 người trong một trận chiến. **12** Người thứ hai
thuộc nhóm Bộ Ba là Ê-lê-a-sa, con Đô-đô, người A-hô-
hi. **13** Trong một trận chiến nơi cách đồng lúa mạch với

quân Phi-li-tin ở Pha-đa-mim, Ê-lê-a-sa chiến đấu bên cạnh Đa-vít. Lúc ấy, người Ít-ra-ên bắt đầu chạy trốn. **14** Nhưng ông đứng giữa một khoảnh ruộng lúa mạch cự địch, chém giết quân Phi-li-tin. Và Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên thắng lớn. **15** Trong nhóm Ba Mươi có ba người đi xuống hang đá A-đu-lam để gặp Đa-vít, còn quân đội Phi-li-tin đóng ở thung lũng Rê-pha-im. **16** Lúc ấy, Đa-vít ở trong đồn, và tiền đồn Phi-li-tin ở Bết-lê-hem. **17** Đa-vít ước ao rằng: "Ôi, ước gì ta uống được nước giếng bên cổng Bết-lê-hem." **18** Vậy, nhóm Bộ Ba băng đồn Phi-li-tin, múc nước giếng bên cổng thành Bết-lê-hem đem về cho Đa-vít. Nhưng Đa-vít không chịu uống, ông đổ nước ra dâng lên Chúa Hằng Hữu. **19** Ông nói: "Xin Đức Chúa Trời ngăn cản, đừng cho con uống nước này! Vì đây là máu quý giá của những người này, họ đã liều mạng đi lấy nước về cho con." Vậy Đa-vít không uống nước. Đây là việc mà nhóm Bộ Ba đã làm. **20** A-bi-sai, em Giô-áp, đứng đầu nhóm Ba Mươi. Ông dùng giáo đâm chết 300 người trong chỉ một trận chiến. Nhờ thế danh tiếng ông cũng nổi tiếng như nhóm Bộ Ba. **21** Ông đứng đầu và nổi tiếng nhất trong nhóm Ba Mươi, nhưng không có chân trong nhóm Bộ Ba. **22** Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa ở Cáp-xê-ên, một chiến sĩ anh dũng đã thực hiện nhiều việc lớn, giết hai người Mô-áp có sức mạnh như sư tử. Trong một ngày tuyết rơi, ông đánh chết một con sư tử dưới một cái hố. **23** Ông còn giết một người Ai Cập cao 2,3 mét, sử dụng một cây thương lớn như cái trục máy dệt. Lúc đánh người này, trong tay Bê-na-gia chỉ có một cây gậy. Ông giật thương từ tay người Ai Cập này, rồi lấy

thương đó giết hắn. **24** Đây là việc Bê-na-gia đã làm, nổi
tiếng như ba dũng sĩ giỏi nhất **25** Bê-na-gia được vinh
danh hơn người khác trong nhóm Ba Mươi, nhưng ông
vẫn không thuộc trong nhóm Bộ Ba. Đa-vít đặt ông chỉ
huy đoàn cận vệ. **26** Các dũng sĩ của Đa-vít còn có: A-
sa-ên, em Giô-áp; Ên-ha-nan, con Đô-đô ở Bết-lê-hem;
27 Sa-mốt, người Ha-rô; Hê-lết, người Pha-lôn; **28** Y-ra,
con Y-kết ở Thê-cô-a; A-bi-ê-xe ở A-na-tốt; **29** Si-bê-cai,
người Hu-sa; Y-lai, người A-hô-hi; **30** Ma-ha-rai ở Nê-tô-
pha; Hê-lết, con Ba-a-na ở Nê-tô-pha; **31** Y-tai, con Ri-bai,
(một người Bên-gia-min ở Ghi-bê-a); Bê-na-gia ở Phi-ra-
thôn; **32** Hu-rai ở bên suối Ga-ách; A-bi-ên người A-ra-ba;
33 Ách-ma-vết ở Ba-hu-rum; Ê-li-a-ba ở Sa-anh-bôn; **34**
Bê-nê-ha-sem, người Ghi-xôn; Giô-na-than, con Sa-ghê,
người Ha-ra; **35** A-hi-gia, con Sa-ca, người Ha-ra; Ê-li-
pha, con U-rơ; **36** Hê-phe ở Mê-kê-ra; A-hi-gia ở Pha-lôn;
37 Hết-rô ở Cát-mên; Na-a-rai, con Ê-bai; **38** Giô-ên, em
của Na-than; Mi-bê-ha, con Ha-gơ-ri; **39** Xê-léc, người
Am-môn; Na-ha-rai ở Bê-ê-rốt, là người cận vệ của Giô-
áp, con trai Xê-ru-gia; **40** Y-ra và Ga-rép đều ở Giê-the; **41**
U-ri người Hê-tít; Xa-bát, con Ạc-lai; **42** A-đi-na, con Si-
xa, người Ru-bên, một lãnh tụ của đại tộc Ru-bên, ông có
ba mươi thuộc hạ; **43** Ha-nan, con Ma-a-ca; Giô-sa-phát,
ở Mê-then; **44** U-xia, ở Ách-ta-rốt; Sa-ma và Giê-i-ên, con
của Hô-tham ở A-rô-e; **45** Giê-đi-a-ên, con Sim-ri, và Giô-
ha, em người ở Thi-sít; **46** Ê-li-ên ở Ma-ha-vim; Giê-ri-bai
và Giô-sa-via, con Ên-na-am; Gít-ma, người Mô-áp; **47** Ê-
li-ên, Ô-bết, và Gia-a-xi-ên, người Mết-sô-ba.

12 Có những người theo Đa-vít lúc ông đang lánh ở
Xiếc-lác vì Sau-lơ, con của Kích, lùng bắt. Họ là những
chiến sĩ anh dũng chiến đấu bên cạnh ông sau này. **2**
Những người ấy toàn là tay thiện xạ, cầm cung, và ná
bằng tay trái cũng thiện nghệ như tay phải. Họ đều là
người Bên-gia-min, đồng tộc với Sau-lơ. **3** Người chỉ huy
là A-hi-ê-xe, con Sê-ma ở Ghi-bê-a, với em là Giô-ách, là
phó chỉ huy. Sau đây là tên những chiến sĩ khác: Giê-xi-
ên và Phê-lết, con Ách-ma-vết; Bê-rê-ca; Giê-hu ở A-na-
tốt; **4** Gít-mai-gia ở Ga-ba-ôn, anh dũng ngang hàng hoặc
còn hơn cả nhóm Ba Mươi; Giê-rê-mi, Gia-ha-xi-ên, Giô-
ha-nan, và Giô-xa-bát ở Ghê-đê-ra; **5** Ê-lu-xai, Giê-ri-mốt,
Bê-a-lia, Sê-ma-ri-a, và Sê-pha-tia ở Ha-rốp; **6** Ên-ca-na,
Di-si-gia, A-xa-rên, Giô-ê-xe, và Gia-sô-bê-am người Cô-
rê; **7** Giô-ê-la và Xê-ba-đia, con Giê-rô-ham ở Ghê-đô. **8**
Cũng có những chiến sĩ từ đất Gát đến theo Đa-vít lúc
ông đang ẩn náu giữa một vùng hoang vu. Họ là những
người dũng cảm, thiện chiến, chuyên sử dụng khiên và
thương, diện mạo như sư tử, nhanh nhẹn như nai rừng.
9 Người lãnh đạo thứ nhất là Ê-xe. Ô-ba-đia, thứ hai. Ê-li-
áp, thứ ba. **10** Mích-ma-na, thứ tư. Giê-rê-mi, thứ năm.
11 Ạt-tai, thứ sáu. Ê-li-ên, thứ bảy. **12** Giô-ha-nan, thứ
tám. Ên-xa-bát, thứ chín. **13** Giê-rê-mi, thứ mười. Mác-
ba-nai, thứ mười một. **14** Đó là mười một tướng chỉ huy
trong quân đội đến từ Gát. Những người cấp dưới chỉ
huy hàng trăm, người cấp trên chỉ huy hàng nghìn! **15**
Họ vượt Sông Giô-đan vào giữa tháng giêng, lúc nước
dâng ngập bờ, đánh chiếm các thung lũng miền đông
và miền tây. **16** Có những người từ đại tộc Bên-gia-min

và Giu-đa đến nơi Đa-vít ẩn náu để gặp ông. **17** Ông ra
chào đón, bảo họ: “Nếu anh em đến với tình thân hữu
để giúp tôi, tôi sẽ tận tình với anh em. Nhưng nếu có
ai định tâm phản trắc, tiết lộ bí mật của tôi cho địch,
mặc dù tôi không làm điều gì sai trái với anh em, xin
Đức Chúa Trời của tổ tiên ta chứng giám và trừng phạt
những người ấy.” **18** Lúc ấy, Chúa Thánh Linh đến cùng
A-ma-sai, người đứng đầu nhóm Ba Mươi. Ông đáp lời:
“Chúng tôi là người của Đa-vít! Chúng tôi về phe ông,
Gie-sê. Cầu chúc ông và những người giúp ông đều được
bình an, vì Đức Chúa Trời là Đấng giúp đỡ ông.” Vậy, Đa-
vít thu nhận họ làm quan chỉ huy trong quân đội. **19**
Lại có những người Ma-na-se bỏ hàng ngũ Ít-ra-ên theo
Đa-vít khi ông cùng với người Phi-li-tin đi đánh Sau-
lơ. Nhưng về sau, các nhà lãnh đạo Phi-li-tin hội thảo,
rồi bảo Đa-vít quay về, vì họ nói rằng: “Chúng ta sẽ trả
giá bằng đầu của mình nếu Đa-vít quay về với Sau-lơ và
chống lại chúng ta.” **20** Những người Ma-na-se theo Đa-
vít lúc ông trên đường về Xiếc-lác gồm có: Át-na, Giô-xa-
bát, Giê-đi-a-ên, Mi-ca-ên, Giô-sa-bát, Ê-li-hu, và Xi-lê-
thai. Mỗi người là tướng chỉ huy hàng nghìn quân từ đại
tộc Ma-na-se. **21** Họ đã giúp Đa-vít dẹp bọn giặc cướp, vì
họ là những người can đảm và trở nên tướng chỉ huy
trong quân đội của ông. **22** Và cứ thế, ngày nào cũng
có người theo Đa-vít, cho đến khi ông có một quân đội
hùng mạnh như quân của Đức Chúa Trời. **23** Sau đây
là các đơn vị chiến đấu tập họp quanh Đa-vít tại Hếp-
rôn, vì tin tưởng vương quốc của Sau-lơ sẽ về tay Đa-vít,
theo lời Chúa Hằng Hữu đã hứa. **24** Từ đại tộc Giu-đa có

6.800 người trang bị bằng khiên và giáo. **25** Từ đại tộc Si-mê-ôn có 7.100 chiến sĩ dũng cảm. **26** Từ đại tộc Lê-vi có 4.600 người. **27** Cũng có đạo quân của Giê-hô-gia-đa con cháu A-rôn, gồm 3.700 người. **28** Lại có Xa-đốc, một thanh niên anh dũng, và 22 người khác trong gia đình ông đều là những quan chỉ huy. **29** Từ đại tộc Bên-gia-min, họ hàng của Sau-lơ, có 3.000 người. Tuy nhiên, cho đến lúc ấy, đa số người Bên-gia-min vẫn trung thành với Sau-lơ. **30** Từ đại tộc Ép-ra-im, 20.800 chiến sĩ dũng cảm, là những người có tiếng trong gia tộc. **31** Từ nửa đại tộc Ma-na-se, phía tây Giô-đan có 18.000 chiến sĩ. Họ theo Đa-vít để ủng hộ ông lên ngôi làm vua. **32** Từ đại tộc Y-sa-ca, có 200 nhà lãnh đạo những anh em đồng tộc. Họ là những người biết thời cơ, am hiểu đường tiến thoái của dân. **33** Từ đại tộc Sa-bu-luân, có 50.000 binh sĩ thiện chiến. Họ được trang bị đầy đủ khí giới và hết lòng trung thành với Đa-vít. **34** Từ đại tộc Nép-ta-li, có 1.000 quan chỉ huy và 37.000 binh sĩ trang bị bằng khiên và giáo. **35** Từ đại tộc Đan, có 28.600 binh sĩ, tất cả được trang bị sẵn sàng ra trận. **36** Từ đại tộc A-se có 40.000 binh sĩ được huấn luyện sẵn sàng ra trận. **37** Từ phía đông Sông Giô-đan—nơi của đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se sống, có 120.000 binh sĩ được trang bị đủ loại khí giới. **38** Tất cả những người này kéo đến Hếp-rôn theo đội ngũ, một lòng phò Đa-vít làm vua Ít-ra-ên. Đồng thời, lòng dân nghiêng về Đa-vít. **39** Họ ở lại với Đa-vít ba ngày. Cuộc họp mặt này được chuẩn bị trước, và ai nấy ăn uống no nê vui vẻ. **40** Từ những miền lân cận cũng như những nơi xa xôi tận đất Y-sa-ca, Sa-bu-luân, và

Nép-ta-li, người ta dùng lừa, lạc đà, la và bò chở lương thực đến, gồm bột mì, bánh trái vả, nho, rượu, dầu, và cả bò và chiên vô số. Niềm hân hoan lan tràn khắp Ít-ra-ên.

13 Đa-vít hội ý với các quan viên, bao gồm các tướng và các thủ lĩnh. **2** Rồi ông truyền bảo đoàn dân Ít-ra-ên đang tập họp: "Nếu anh chị em muốn tôi lên ngôi, và nếu đó là ý Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, hãy cử sứ giả đi triệu tập dân khắp đất nước Ít-ra-ên, kể cả các thầy tế lễ và người Lê-vi, để mời họ đến hiệp với chúng ta. **3** Đó là lúc rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời về đây với chúng ta, vì chúng ta đã bỏ bê Hòm ấy dưới triều Vua Sau-lơ." **4** Toàn dân đồng thanh tán thành đề nghị ấy, vì ai cũng thấy là việc nên làm. **5** Vậy, Đa-vít triệu tập người Ít-ra-ên khắp đất nước cùng đi lên Ba-a-la, tức là Ki-ri-át Giê-a-rim thuộc Ai Cập về dự lễ rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. **6** Đa-vít và toàn dân kéo đến Ba-la (tức Ki-ri-át Giê-a-rim) trong xứ Giu-đa để rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, là Đấng đang ngự trên các thiên thần. **7** Người ta đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời ra khỏi nhà A-bi-na-đáp trên một chiếc xe đẩy mới. U-xa và A-hi-ô hướng dẫn kéo xe. **8** Đa-vít và dân chúng nhảy múa trước mặt Chúa vô cùng hân hoan, ca hát, và chơi tất cả loại nhạc cụ—đàn lia, đàn hạc, trống nhỏ, chập chõa, và kèn. **9** Khi họ đến sân đạp lúa của Ki-đôn, U-xa đưa tay nắm giữ Hòm Giao Ước vì bò trượt bước. **10** Cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu nổi phừng cùng U-xa và đánh ông chết tại chỗ vì ông đã chạm đến Hòm. Vì vậy, U-xa chết trước mặt Đức Chúa Trời. **11** Đa-vít buồn phiền vì Chúa Hằng Hữu nổi giận với U-xa nên gọi nơi ấy

là Phê-rết U-xa (nghĩa là "Chúa nổi thịnh nộ trên U-xa"),
tên này đến nay vẫn còn. **12** Bấy giờ, Đa-vít sợ Đức Chúa
Trời và tự hỏi: "Làm sao ta rước Hòm của Đức Chúa Trời
về nhà ta được?" **13** Vậy, Đa-vít quyết định rước Hòm về
nhà của Ô-bết Ê-đôm, người Gát, thay vì đem về Thành
Đa-vít. **14** Hòm của Đức Chúa Trời ở lại với gia đình Ô-bết
Ê-đôm ba tháng và Chúa Hằng Hữu ban phước cho nhà
Ô-bết Ê-đôm và mọi thứ đều thuộc về ông.

14 Hi-ram, vua Ty-rơ, sai sứ giả đem một đoàn thợ nề,
thợ mộc, chở theo nhiều gỗ bá hương để giúp xây cất
một cung điện cho Vua Đa-vít. **2** Đa-vít nhận thức rằng
việc Chúa Hằng Hữu lập ông làm vua Ít-ra-ên và cho
nước cường thịnh chứng tỏ Ngài đã ban phước dồi dào
vì lợi ích của Ít-ra-ên, dân Ngài. **3** Tại Giê-ru-sa-lem, Đa-
vít cưới thêm mấy vợ khác và sinh thêm nhiều con trai,
con gái. **4** Đây là tên các con trai Đa-vít sinh tại Giê-ru-
sa-lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn, **5** Gi-ba, Ê-
li-sua, Ên-bê-lết, **6** Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia, **7** Ê-li-sa-ma,
Bê-ên-gia-đa, và Ê-li-phê-lết. **8** Nghe tin Đa-vít đã lên
ngôi làm vua nước Ít-ra-ên, quân Phi-li-tin kéo toàn lực
tấn công để bắt Đa-vít. Được tin báo, Đa-vít lập tức đem
quân nghênh chiến. **9** Thấy quân Phi-li-tin đang tràn vào
thung lũng Rê-pha-im, **10** Đa-vít cầu hỏi Đức Chúa Trời:
"Con có nên tiến đánh quân Phi-li-tin không? Chúa có
cho con chiến thắng quân địch không?" Chúa Hằng Hữu
đáp: "Con cứ tấn công! Ta sẽ cho con chiến thắng!" **11**
Vậy, Đa-vít và quân của ông kéo lên Ba-anh Phê-ra-xin và
tiêu diệt quân Phi-li-tin tại đó. Ông nói: "Đức Chúa Trời
đã dùng ta quét sạch địch quân như nước phá vỡ bờ đê."

Vì thế, họ gọi địa điểm này là Ba-anh Phê-rát-sim (phá vỡ). **12** Quân Phi-li-tin bỏ lại nhiều thần tượng của chúng tại đó, nên Đa-vít ra lệnh đem đốt tất cả trong lửa. **13** Người Phi-li-tin lại đem quân tràn vào thung lũng ấy một lần nữa. **14** Đa-vít lại cầu hỏi Đức Chúa Trời để biết cách ứng phó. Đức Chúa Trời phán: "Đừng tấn công thẳng tới, nhưng đi vòng sau lưng địch để tấn công chúng gần rừng dâu. **15** Khi nào con nghe tiếng chân bước trên các ngọn dâu, con hãy khai chiến vì Đức Chúa Trời sẽ đi ra trước mặt con để đánh quân Phi-li-tin." **16** Đa-vít vâng lời Đức Chúa Trời, và đánh tan quân đội Phi-li-tin từ Ga-ba-ôn đến Ghê-xe. **17** Danh tiếng của Đa-vít lan tràn khắp nơi và Chúa Hằng Hữu khiến các quốc gia đều kính sợ người.

15 Đa-vít xây cung điện trong Thành Đa-vít, và chuẩn bị một lều đặc biệt để rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. **2** Vua ra lệnh: "Không ai được khiêng vác ngoại trừ người Lê-vi, vì Đức Chúa Trời đã chọn họ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu và họ sẽ phục vụ Chúa đời đời!" **3** Đa-vít triệu tập toàn dân về Giê-ru-sa-lem để rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào nơi ông đã chuẩn bị. **4** Đây là số các con cháu A-rôn và người Lê-vi hiện diện: **5** Từ tộc Kê-hát, 120 người dưới quyền lãnh đạo của U-ri-ên. **6** Từ tộc Mê-ra-ri, 220 người dưới quyền lãnh đạo của A-sa-gia. **7** Từ tộc Ghẹt-sôn, 130 người dưới quyền lãnh đạo của Giô-ên. **8** Từ tộc Ê-li-sa-phan, 200 người dưới quyền lãnh đạo của Sê-ma-gia. **9** Từ tộc Hếp-rôn, 80 người dưới quyền lãnh đạo của Ê-li-ên. **10** Từ tộc U-xi-ên, 112 người dưới quyền lãnh đạo của A-mi-na-đáp. **11** Đa-vít triệu tập hai thầy tế lễ là Xa-đốc và A-bia-

tha, các trưởng tộc người Lê-vi là U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và A-mi-na-đáp. **12** Ông nói với họ: "Các ngươi là cấp lãnh đạo người Lê-vi. Bây giờ, hãy cùng với các anh em thanh tẩy mình, để được xứng đáng khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đến nơi ta đã chuẩn bị. **13** Lần trước, vì các ngươi không làm như vậy và vì chúng ta không vâng giữ các mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta, đã truyền dạy, nên Ngài đã nổi thịnh nộ với chúng ta." **14** Vậy, các thầy tế lễ và người Lê-vi làm lễ tẩy uế, dọn mình thánh sạch để dời Hòm của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **15** Các người Lê-vi dùng đòn khiêng Hòm của Đức Chúa Trời trên vai mình, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo Môi-se. **16** Vua Đa-vít ra lệnh cho các nhà lãnh đạo người Lê-vi tổ chức các ca đoàn và ban nhạc. Các ca sĩ và các nhạc công hân hoan ca hát và cử nhạc vang lừng bằng đàn hạc, đàn cầm, và chập chõa. **17** Người Lê-vi cử Hê-man, con Giô-ên, A-sáp, con Bê-rê-kia, và Ê-than, con Cu-sa-gia thuộc tộc Mê-ra-ri. **18** Những người sau đây được chọn làm phụ tá cho họ: Xa-cha-ri, Bên, Gia-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, và những người canh cửa là Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên. **19** Các nhạc công Hê-man, A-sáp và Ê-than được chọn đánh chập chõa. **20** Xa-cha-ri, A-xiên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-na-gia được chọn đệm đàn hạc. **21** Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-ria được chọn chơi đàn cầm. **22** Kê-na-nia, trưởng tộc

người Lê-vi, vì có tài âm nhạc nên được cử điều khiển ban nhạc. **23** Bê-rê-kia và Ên-ca-na được chọn canh giữ Hòm. **24** Các Thầy Tế lễ Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Na-tha-na-ên, A-ma-sai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia, và Ê-li-ê-se làm đội kèn đi đầu Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. Ô-bết Ê-đôm và Giê-hi-gia cũng được chọn canh giữ Hòm Giao Ước. **25** Vậy, Đa-vít, cùng các trưởng lão Ít-ra-ên, và các tướng lãnh, đến nhà của Ô-bết Ê-đôm rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu cách long trọng. **26** Vì Đức Chúa Trời phù hộ những người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, nên người ta dâng bảy con bò đực và bảy con chiên đực. **27** Đa-vít, các người Lê-vi khiêng hòm giao ước, ca đoàn và nhạc trưởng Kê-na-nia đều mặc áo dài vải gai mịn. Đa-vít cũng mặc chiếc áo choàng bằng vải gai. **28** Vậy, các cấp lãnh đạo Ít-ra-ên rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu về Giê-ru-sa-lem với tiếng tung hô mừng rỡ, với điệu kèn và tù và, với chập chõa vang rền, với đàn hạc và đàn cầm réo rắt. **29** Khi Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào Thành Đa-vít, Mi-canh, con gái Sau-lơ, nhìn qua cửa sổ thấy Vua Đa-vít nhảy múa vui mừng thì trong lòng khinh bỉ vua.

16 Họ đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đặt trong lều đặc biệt mà Đa-vít đã dựng lên. Rồi họ dâng các tế lễ thiêu và tế lễ bình an trước mặt Đức Chúa Trời. **2** Dâng tế lễ xong, Đa-vít nhân danh Chúa chúc phước lành cho dân. **3** Ông phân phát mỗi người, nam lẫn nữ trong Ít-ra-ên, một ổ bánh, một miếng thịt, và một chiếc bánh nho. **4** Đa-vít cử một số người Lê-vi phục vụ trước Hòm Giao Ước của Chúa để cầu nguyện, cảm tạ, và ca ngợi Chúa

Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **5** A-sáp, trưởng
ban, đánh chập chõa. Kế đến là Xa-cha-ri, tiếp theo là
Giê-i-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Ma-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-
na-gia, Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên là các nhạc công đàn hạc
và đàn lia. **6** Hai Thầy Tế lễ Bê-na-gia và Gia-ha-xi-ên
thổi kèn liên tục trước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.
7 Trong ngày đó, Đa-vít đưa cho A-sáp và những người
Lê-vi theo ông bài hát tạ ơn Chúa Hằng Hữu: **8** Ôi, hãy
cảm tạ, kêu cầu Danh Chúa, hãy thuật lại cho các dân tộc
khắp thế gian. Về những công việc vĩ đại Ngài thực hiện.
9 Hãy hát xướng, ca ngợi Chân Thần, kể hết các thành
tích kỳ diệu của Ngài. **10** Hãy lấy Danh Thánh Ngài làm
vinh, tất cả những người tìm kiếm Chúa, hãy hân hoan.
11 Hãy tìm kiếm Chúa và thần năng lực, hãy tìm kiếm
mặt Ngài mãi mãi. **12** Hãy ghi nhớ những công trình vĩ
đại, các việc kỳ diệu Chúa hoàn thành, và lời phán xét vô
cùng cao cả. **13** Hỡi các đầy tớ Chúa, hậu tự Ít-ra-ên, các
dòng dõi được chọn của Gia-cốp! **14** Ngài là Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta. Ngài phán xét khắp cả
nhân gian. **15** Chúa lưu ý giao ước Ngài mãi mãi, nhớ Lời
Ngài truyền phán suốt muôn năm. **16** Nhớ giao ước Ngài
lập với Áp-ra-ham, cùng lời Ngài thề hứa với Y-sác. **17**
Gia-cốp được Ngài ban một giao ước đời đời: **18** "Ta sẽ
cho ngươi đất Ca-na-an làm phần cơ nghiệp." **19** Khi họ
còn là một thiểu số, một nhóm người không đáng kể
đang kiều ngụ trong xứ Ca-na-an. **20** Lưu lạc giữa các
dân tộc từ nước này qua nước khác, lang thang. **21** Chúa
không cho ai được ra tay áp bức, Ngài quở trách các vua
để bênh vực tuyển dân: **22** "Đừng động đến những người

Ta xức dầu, đừng làm hại các tiên tri Ta chọn!” **23** Thế
giới hỡi, hãy hát mừng Thiên Chúa! Ngày lại ngày, hãy
thuật lại cứu ân. **24** Hãy tôn cao vinh quang Ngài giữa
các nước. Công bố việc diệu kỳ Ngài cho mọi dân. **25**
Vì Đấng Hằng Hữu thật là vĩ đại! Ngài đáng kính sợ ca
ngợi hơn các thần. **26** Vì thần của các dân chỉ là thần
tượng, còn Chúa Hằng Hữu sáng tạo vũ trụ. **27** Trước
mặt Chúa, rực rỡ vinh quang; nơi Chúa ngự đầy uy nghi
quyền lực. **28** Hỡi các khối dân tộc, hãy tôn vinh Chúa
Hằng Hữu vinh quang và quyền năng. **29** Hãy tôn vinh
Chúa cho xứng đáng! Đem lễ vật cung hiến trước mặt
Ngài. Hãy quỳ lạy khi đức thánh khiết Ngài chiếu rạng.
30 Hỡi cả thế giới, hãy run rẩy trước Chân Thần! Địa cầu
vẫn vững bền, không sụp đổ. **31** Các tầng trời, cũng hãy
hân hoan! Nhân gian hãy vui mừng, hớn hở. Tất cả các
dân, hãy tung hô rằng: “Chúa Hằng Hữu ngự trị khắp vũ
trụ và thế nhân!” **32** Các đại dương và cá biển hãy gầm
thét! Các đồng ruộng hãy liên hoan! **33** Các cây cối trên
rừng thẳm, hãy hát mừng trước mặt Ngài, vì Chúa ngự
đến xét xử thế gian. **34** Ô! Hãy cảm tạ Chúa vì Ngài chí
thiện! Lòng từ ái Chúa tồn tại muôn năm. **35** Hãy kêu xin
Ngài: “Lạy Đấng Cứu Rỗi! Từ các quốc gia khắp thế gian,
xin cứu vớt, tập họp, và giải thoát, để chúng con ghi ân
cảm tạ, và được vinh dự ca ngợi Thánh Danh.” **36** Ngợi
tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Ngài
đáng chúc tụng đời đời mãi mãi! Tất cả dân đều đồng
thanh đáp: “A-men!” và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. **37** Vua
Đa-vít chỉ định A-sáp và các anh em người giữ nhiệm
vụ coi sóc Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, để chia

phiên phục vụ hằng ngày. **38** Ô-bết Ê-đôm (con Giê-đu-thun), Hô-sa và sáu mươi tám người Lê-vi được cắt canh gác cửa. **39** Thầy Tế lễ Xa-đốc và đoàn thể các thầy tế lễ phục vụ tại Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu, tại nơi thờ phượng trong Ga-ba-ôn. **40** Mỗi buổi sáng và buổi chiều, họ dâng tế lễ thiêu trên bàn thờ cho Chúa, đúng theo Luật Lệ Chúa Hằng Hữu truyền dạy người Ít-ra-ên. **41** Đa-vít cũng chỉ định Hê-man, Giê-đu-thun, và những người được chọn đích danh để hát cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì "lòng thương xót Ngài còn đến đời đời." **42** Họ cũng thổi kèn và đánh chập chõa, hòa tấu với dàn nhạc cử các bài thánh ca ngợi tôn Đức Chúa Trời. Các con trai của Giê-đu-thun được chỉ định giữ nhiệm vụ gác cửa. **43** Xong buổi lễ, dân chúng chia tay, ai về nhà nấy. Đa-vít cũng về cung để chúc phước lành cho hoàng tộc.

17 Sau khi Đa-vít vào ở trong cung điện mới xây, vua bàn với Tiên tri Na-than: "Này, ta đang ở trong cung bằng gỗ bá hương, còn Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu thì để ngoài trại!" **2** Na-than tâu: "Xin vua cứ thực thi mọi điều mình dự định, vì Đức Chúa Trời ở với vua." **3** Nhưng ngay tối hôm ấy, có lời Đức Chúa Trời phán với Na-than rằng: **4** "Hãy đi và nói với Đa-vít, đầy tớ Ta: 'Chúa Hằng Hữu phán: Con sẽ không cất nhà cho Ta ngự đâu. **5** Vì từ khi Ta đem Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập đến ngày nay, Ta không ngự trong đền thờ nào cả. Ta đi từ trại này qua trại khác, từ đền tạm nọ tới đền tạm kia. **6** Khi Ta qua lại giữa Ít-ra-ên, có bao giờ Ta bảo các lãnh đạo của Ít-ra-ên, những người Ta ủy thác nhiệm vụ chăn dân Ta, rằng: "Tại sao ngươi không làm nhà bằng gỗ bá hương cho

Ta?"' **7** Bây giờ con hãy nói với Đa-vít, đầy tớ Ta: 'Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân phán: Ta đã đem con ra khỏi nhà
con, từ địa vị chăn chiên; Ta lập con làm vua người Ít-ra-
ên Ta. **8** Ta đã ở với con trong mọi nơi con đi, Ta đã tiêu
diệt tất cả thù nghịch của con trước mặt con. Bây giờ, Ta
sẽ làm cho con nổi danh trên đất! **9** Ta sẽ chuẩn bị một
chỗ ở cho người Ít-ra-ên Ta, họ an cư lạc nghiệp, không
còn bị quấy rối nữa. Các dân tộc gian ác sẽ không còn
chinh phục họ như ngày xưa, **10** từ ngày Ta lập các phán
quan để lãnh đạo Ít-ra-ên, dân Ta. Ta sẽ đánh bại tất cả
các thù nghịch của con. Ta tuyên bố rằng Chúa Hằng
Hữu sẽ xây dựng cho con một triều đại. **11** Vì khi con qua
đời sẽ trở về với tổ phụ, Ta sẽ lập dòng dõi con, là một
trong các con trai con, lên kế vị. Ta sẽ làm vương quốc
nó vững mạnh. **12** Chính nó sẽ xây cất cho Ta một đền
thờ. Và Ta sẽ cho dòng dõi nó làm vua đời đời. **13** Ta sẽ
làm Cha nó, nó sẽ làm con Ta. Ta sẽ chẳng bao giờ hết
thương xót nó như Ta đã hết thương xót kẻ tiền nhiệm
con. **14** Ta sẽ đặt nó trong nhà Ta và trong vương quốc
Ta cho đến đời đời. Ngôi nước nó sẽ vững lập đời đời.'"
15 Na-than thuật cho Đa-vít đúng từng lời Chúa Hằng
Hữu đã phán trong khải tượng này. **16** Vua Đa-vít đến
hầu trước mặt Chúa Hằng Hữu và cầu nguyện: "Lạy Đức
Chúa Trời, Chúa Hằng Hữu, con là ai, gia đình con là gì
mà Chúa đưa con lên địa vị này? **17** Và giờ đây, lạy Đức
Chúa Trời ôi, Ngài còn ban mọi điều khác nữa, Ngài còn
hứa ban cho đầy tớ Ngài ngôi nước lâu dài. Ngài lại xem
con là hạng người cao trọng, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời! **18** Con có thể nói gì khi Chúa tôn trọng đầy

tớ Chúa thế này? Chúa biết đầy tớ Chúa. **19** Lạy Chúa,
vì đầy tớ Chúa và theo ý muốn của Ngài, Ngài đã thực
hiện những việc vĩ đại này và bày tỏ những đều kỳ diệu.
20 Lạy Chúa, chẳng ai giống như Ngài. Chúng con chưa
bao giờ nghe có Đức Chúa Trời khác ngoài Ngài! **21** Có
dân tộc nào trên đất giống người Ít-ra-ên? Lạy Đức Chúa
Trời, một dân tộc mà Ngài đã cứu chuộc làm con dân của
Ngài: Chúa đã làm vang Danh Ngài khi Chúa cứu dân
Ngài khỏi Ai Cập. Ngài làm những phép lạ vĩ đại và đáng
sợ để đuổi các dân tộc khác trước mặt dân Ngài. **22** Chúa
đã chọn người Ít-ra-ên thuộc về Ngài mãi mãi, và Ngài,
Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của họ. **23** Và bây giờ,
lạy Chúa Hằng Hữu, con là đầy tớ Ngài; con xin nhận lời
Chúa hứa cho con và dòng dõi con. Nguyện lời Chúa hứa
được dài lâu mãi mãi. **24** Nguyện Danh Chúa được vững
chắc và tán dương mãi mãi vì mọi người sẽ ca tụng Chúa
rằng: 'Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên, là Đức Chúa Trời cho Ít-ra-ên!' Xin cho nhà Đa-
vít, là đầy tớ Chúa được vững bền mãi mãi. **25** Lạy Đức
Chúa Trời, Chúa đã mạc khải cho đầy tớ Chúa là Chúa sẽ
xây một ngôi nhà cho người, vì thế, con mạnh dạn cầu
nguyện với Chúa. **26** Vì Ngài là Đức Chúa Trời, Lạy Chúa
Hằng Hữu, Chúa đã hứa ban điều tốt đẹp này cho đầy tớ
Ngài! **27** Nguyện Chúa ban phước lành cho triều đại đầy
tớ Ngài được tồn tại đời đời trước mắt Chúa. Vì lạy Chúa
Hằng Hữu, khi Chúa ban phước lành cho gia đình con thì
chúng con sẽ được hưởng phước mãi mãi!"

18 Sau đó, Đa-vít chiến thắng Phi-li-tin và bắt họ quy
phục, chiếm lấy Gát và các thành phụ cận. **2** Đa-vít cũng

chiến thắng người Mô-áp, bắt dân ấy phục dịch và triều cống. **3** Đa-vít còn đánh bại Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, cho đến tận Ha-mát, khi Ha-đa-đê-xe đang lo khôi phục quyền hành ở miền Ơ-phơ-rát. **4** Đa-vít bắt được 1.000 chiến xa, 7.000 kỵ binh, và 20.000 bộ binh. Ông cho cắt nhượng chân ngựa kéo xe, chỉ chừa lại 100 con mà thôi. **5** Khi quân A-ram từ Đa-mách kéo đến tiếp viện cho Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, Đa-vít giết 22.000 lính. **6** Sau đó, vua đặt một đoàn quân trú phòng tại Đa-mách, thủ đô nước A-ram. Vậy, người A-ram cũng phải triều cống cho Đa-vít. Bất luận Đa-vít đi đến đâu, Chúa Hằng Hữu cũng cho vua chiến thắng. **7** Đa-vít thu các áo giáp bằng vàng của các tướng sĩ của Ha-đa-đê-xe, đem về Giê-ru-sa-lem, **8** luôn với một số lượng đồng rất lớn thu tại các thành phố Ti-hát và Cum của Vua Ha-đa-đê-xe. Về sau Sa-lô-môn nấu số đồng này để kiến thiết Đền Thờ, như chế tạo cái hồ nước, các cột trụ và các dụng cụ dâng sinh tế trên bàn thờ. **9** Khi Tô-hu, vua Ha-mát, được tin Đa-vít đã đánh tan tất cả quân đội của Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, **10** vua Ha-mát là Thôi sai Hoàng tử Giô-ram đi mừng Đa-vít, vì giữa Ha-đa-đê-xe với Thôi vẫn chiến tranh liên miên. Giô-ram đem biếu Đa-vít những tặng vật bằng vàng, bạc và đồng. **11** Đa-vít biệt ra thánh cho Chúa Hằng Hữu tất cả bạc vàng đã thu được trong các nước: Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-léc. **12** A-bi-sai, con Xê-ru-gia, đã tiêu diệt 18.000 quân Ê-đôm tại Trũng Muối. **13** Ông còn sai quân chiếm đóng Ê-đôm, dân nước này phải phục dịch Đa-vít. Chúa Hằng Hữu cho Đa-vít chiến thắng khải hoàn bất cứ nơi nào ông đến. **14** Vậy, Đa-vít cai trị

Ít-ra-ên, thực thi công lý và bình đẳng cho mọi người. **15** Giô-áp, con của Xê-ru-gia, làm tướng chỉ huy quân đội, Giê-hô-sa-phát, con của A-hi-lút, làm ngự sử. **16** Xa-đốc, con A-hi-túp, và A-bi-mê-léc, con A-bia-tha, hành chức tế lễ. Sa-vê-sa làm tổng thư ký. **17** Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa chỉ huy đoàn vệ binh người Kê-rê-thít và Phê-lết. Các hoàng tử đều phò tá cho vua.

19 Sau đó, Na-hách, vua nước Am-môn, qua đời. Hoàng tử Ha-nun lên ngôi kế vị. **2** Đa-vít nói: "Ta muốn đền ơn cho Na-hách bằng cách yểm trợ Ha-nun, con trai người vì Na-hách đã đối xử tốt đối với ta." Đa-vít cử các sứ giả đến phân ưu với Ha-nun về cái chết của cha người. Khi các sứ giả của Đa-vít qua nước Am-môn, xin yết kiến Ha-nun để phân ưu, **3** các lãnh đạo trong triều đình Am-môn tâu với Vua Ha-nun: "Vua tưởng Đa-vít thật lòng tôn kính cha vua nên sai sứ giả đến phân ưu sao? Thật ra hắn sai sứ giả đi do thám đất để tiêu diệt đất nước ta!" **4** Vì vậy, Ha-nun ra lệnh bắt các sứ giả của Đa-vít, cạo râu, và cắt phân nửa áo của họ đến ngang lưng, rồi đuổi về. **5** Khi biết tin, Đa-vít sai người đi bảo các sứ giả tạm ở lại Giê-ri-cô, chờ râu mọc ra đều rồi sẽ về, vì họ hổ thẹn lắm. **6** Người Am-môn biết rằng Đa-vít khinh tởm họ, nên đem 34 tấn bạc qua xứ A-ram Na-ha-ra, đến tận A-ram Ma-a-ca và Xô-ba, để thuê chiến xa và kỵ binh. **7** Họ thuê được 32.000 chiến xa do người Ma-a-ca điều khiển, đặt dưới quyền chỉ huy của vua nước Ma-a-ca. Đoàn chiến xa kéo qua đóng tại trước Mê-đê-ba. Đồng thời, quân đội Am-môn từ tất cả các thành phố đều tập họp, sẵn sàng ra trận. **8** Hay tin này, Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp đem toàn

lực quân đội gồm các chiến sĩ can đảm ra nghênh chiến.
9 Người Am-môn xuất quân, trấn thủ trước cổng thành,
còn quân đồng minh trấn thủ giữa đồng. **10** Giô-áp thấy
địch định bao vây quân Ít-ra-ên, liền chia quân làm hai,
đem các đội chủ lực chống đánh quân A-ram. **11** Còn lực
lượng kia đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng A-bi-sai, em
mình, để đối phó với quân Am-môn. **12** Giô-áp bảo A-bi-
sai: "Nếu quân A-ram mạnh hơn anh, em hãy chia quân
giúp anh. Nếu quân Am-môn áp đảo em, anh sẽ chia
quân yểm trợ em. **13** Can đảm lên! Chúng ta vì dân tộc và
thành trì của Đức Chúa Trời mà chiến đấu dũng cảm. Xin
Chúa Hằng Hữu thực hiện ý Ngài." **14** Giô-áp đem quân
tấn công, quân A-ram bỏ chạy. **15** Thấy quân A-ram đã bỏ
chạy, quân Am-môn cũng khiếp đảm tháo lui trước A-bi-
sai và rút về thành phố. Rồi Giô-áp kéo quân về Giê-ru-
sa-lem. **16** Sau cuộc thất trận ấy, quân A-ram sai người
đi cầu viện các lực lượng A-ram đóng ở bên kia Sông
Ơ-phơ-rát, đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng Sô-phác,
thuộc quân đội của Ha-đa-đê-xe. **17** Được tin, Đa-vít liền
kêu gọi toàn quân Ít-ra-ên đem quân vượt qua Sông Giô-
đan để chống đánh quân A-ram. Bị quân đội của Đa-vít
chận đánh, quân A-ram phản công. **18** Nhưng một lần
nữa, quân A-ram bị Ít-ra-ên đánh bại phải bỏ chạy. Đa-vít
tiêu hủy 7.000 cỗ xe, giết 40.000 quân Sy-ri, kể cả Sô-phác
là tướng chỉ huy địch. **19** Sau cuộc đại bại, triều đình
của Vua Ha-đa-đê-xe xin lập hòa ước với Đa-vít và phục
dịch vua. Từ đó, người A-ram không còn muốn tiếp viện
người Am-môn nữa.

20 Vào mùa xuân, là mùa các vua thường mở các cuộc
chinh chiến, Giô-áp chỉ huy quân Ít-ra-ên tấn công và tàn
phá đất Am-môn, trong khi Vua Đa-vít còn ở lại Giê-ru-
sa-lem. Giô-áp cũng tấn công và hủy phá thành Ráp-ba. **2**
Đa-vít lấy vương miện trên đầu vua Am-môn đội trên
đầu mình. Vương miện này nặng khoảng 34 ký vàng, có
cẩn nhiều châu ngọc. Đa-vít thu được rất nhiều chiến lợi
phẩm. **3** Ông bắt dân trong thành Ráp-ba phải làm việc
bằng cưa, rìu, hoặc bừa sắt. Đa-vít đối xử như thế với
dân các thành khác trong xứ Am-môn. Xong cuộc viễn
chinh, Đa-vít và toàn quân trở về Giê-ru-sa-lem. **4** Sau
đó, chiến tranh lại bùng nổ tại Ghê-xe với Phi-li-tin. Si-
bê-cai, người Hu-sa giết được một người khổng lồ của
Phi-li-tin tên là Síp-bai nên Phi-li-tin chịu hàng phục. **5**
Trong một cuộc chiến với Phi-li-tin, Ên-ha-nan, con Giai-
rơ, giết được Lác-mi, em Gô-li-át, ở Gát. Cán giáo của
người khổng lồ này to bằng cây trục lớn của máy dệt! **6**
Tại Gát, trong một trận khác nữa, có một người khổng lồ
có sáu ngón trên mỗi bàn tay và mỗi bàn chân, tổng cộng
hai mươi bốn ngón. **7** Nhưng người này nhục mạ Ít-ra-
ên, rốt cuộc bị Giô-na-than, con Si-mê-a, cháu Đa-vít,
giết. **8** Những người này thuộc giống khổng lồ ở Gát, xứ
Phi-li-tin, đều bị Đa-vít và các tướng lãnh của vua tiêu
diệt.

21 Sa-tan nổi lên chống lại người Ít-ra-ên, nên xúi giục
Đa-vít kiểm kê dân số. **2** Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp và các
tướng chỉ huy quân đội: "Hãy đi kiểm kê dân số Ít-ra-ên
từ Bê-e-sê-ba đến Đan, rồi đem bảng thống kê về cho ta
biết dân số toàn quốc." **3** Giô-áp thưa: "Cầu Chúa Hằng

Hữu tăng số dân gấp trăm lần! Tất cả dân không phải là
đầy tớ vua sao? Tại sao vua muốn kiểm kê dân số? Tại
sao vua gây cho Ít-ra-ên mắc tội?" **4** Tuy nhiên, vua bác
bỏ lời can gián của Giô-áp, nên Giô-áp ra đi khắp đất
nước Ít-ra-ên, thi hành phận sự rồi quay về Giê-ru-sa-
lem, **5** và trình bảng thống kê dân số cho Đa-vít. Ít-ra-ên
được 1.100.000 chiến sĩ có thể cầm gươm và Giu-đa được
470.000 chiến sĩ. **6** Tuy nhiên, Giô-áp không kiểm kê dân
số hai đại tộc Lê-vi và Bên-gia-min vì ông không thích
lệnh vua bảo ông làm. **7** Kiểm kê dân số trong trường
hợp này là một tội ác dưới mắt Đức Chúa Trời, nên Ngài
hình phạt Ít-ra-ên. **8** Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời:
"Con đã phạm tội nặng quá, vì con làm việc này. Bây giờ,
con xin Chúa bỏ qua tội ác của đầy tớ Chúa, vì con đã
hành động cách điên dại!" **9** Chúa Hằng Hữu liền bảo
Gát, người tiên kiến của Đa-vít: **10** "Hãy đi bảo Đa-vít
rằng: 'Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ cho con ba điều. Hãy
chọn một trong ba hình phạt, Ta sẽ thi hành điều con
chọn.'" **11** Gát yết kiến Đa-vít, và thưa rằng: "Đây là sự
chọn lựa Chúa Hằng Hữu dành cho anh **12** Ba năm đói
kém, ba tháng bị địch quân đánh bại bằng lưỡi gươm,
hoặc ba ngày bị lưỡi gươm của Chúa Hằng Hữu hình
phạt, tức là ba ngày dịch hạch trong đất nước, và thiên
sứ Chúa Hằng Hữu phá hoại suốt cả lãnh thổ Ít-ra-ên.
Vậy, vua chọn điều nào, xin cho tôi biết để về thưa lại với
Chúa Hằng Hữu, Đấng đã sai tôi." **13** Đa-vít đáp lời Gát:
"Ta gặp hoạn nạn lớn. Nhưng bây giờ, hãy để ta sa vào
tay Chúa Hằng Hữu, vì lòng thương xót của Ngài thật vĩ
đại, xin đừng để ta sa vào tay loài người." **14** Vậy Chúa

Hằng Hữu sai trận dịch hình phạt Ít-ra-ên làm 70.000
người thiệt mạng. **15** Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến
Giê-ru-sa-lem để hủy diệt. Nhưng khi thiên sứ đang ra
tay hành hại, Chúa Hằng Hữu liền đổi ý về tai họa nên
Ngài ra lệnh cho thiên sứ: "Đủ rồi! Hãy ngưng tay!" Lúc
ấy, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đang đứng tại sân đạp
lúa của Ọt-nan, người Giê-bu. **16** Đa-vít ngước mắt nhìn,
bỗng thấy thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đang đứng giữa
không trung, tuốt gươm cầm sẵn, tay vươn ra trên Giê-
ru-sa-lem. Đa-vít và các trưởng lão đều sấp mặt xuống
đất, lấy áo tang phủ trên đầu. **17** Đa-vít thưa với Đức
Chúa Trời: "Con chính là người đã bảo kiểm kê dân số.
Vâng, chính con đã phạm tội, thật đã làm việc ác. Còn
đàn chiên này có làm gì đâu? Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của con, con nài xin Chúa hãy đưa tay đánh
phạt con và nhà cha con, nhưng xin đừng để dân Chúa bị
tai họa." **18** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu liền sai Gát đi
bảo Đa-vít rằng ông hãy lên đây và dựng một bàn thờ
cho Chúa Hằng Hữu tại sân đạp lúa của Ọt-nan, người
Giê-bu. **19** Vậy, Đa-vít vâng lời Chúa Hằng Hữu mà Gát đã
nhân danh Ngài truyền lại, và đi lên địa điểm này. **20**
Ọt-nan xây lại, chợt thấy thiên sứ. Bốn con trai của Ọt-
nan đang ở bên cạnh liền đi trốn. **21** Lúc ấy, Ọt-nan nhìn
thấy vua liền ra khỏi sân đạp lúa, rạp mình cúi chào. **22**
Đa-vít bảo Ọt-nan: "Ngươi hãy nhường cho ta khuôn
viên sân đạp lúa này, ta sẽ trả đúng giá tiền, để ta xây
một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu ngõ hầu Ngài ngưng
tai họa cho dân." **23** Ọt-nan đáp: "Muôn tâu, xin vua cứ
thu dụng sân đạp lúa này mà sử dụng theo ý muốn. Tôi

cũng xin hiến thêm các con bò dùng làm tế lễ thiêu, các
dụng cụ đập lúa làm củi, cùng lúa mì để dâng lễ chay. Tôi
xin hiến dâng tất cả." **24** Nhưng Vua Đa-vít bảo Ọt-nan:
"Không đâu! Ta chỉ muốn mua đúng giá. Ta không muốn
lấy của cải của ngươi, để dâng lên Chúa Hằng Hữu. Cũng
sẽ không dâng một của lễ thiêu mà chẳng tốn kém gì." **25**
Vậy, Đa-vít trả cho Ọt-nan 6,8 ký vàng để mua miếng đất.
26 Rồi Đa-vít xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, dâng
tế lễ thiêu và tế lễ bình an. Đa-vít kêu cầu Chúa Hằng
Hữu. Chúa liền đáp lời vua bằng cách giáng lửa từ trời
xuống bàn thờ dâng tế lễ thiêu. **27** Rồi Chúa Hằng Hữu ra
lệnh cho thiên sứ thu gươm vào vỏ. **28** Bấy giờ, khi nhận
thấy Chúa Hằng Hữu đã nhậm lời, Đa-vít liền tiếp tục
dâng tế lễ tại sân đạp lúa của Ọt-nan, người Giê-bu. **29**
Trong khi đó, Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu mà Môi-se đã
làm tại hoang mạc và bàn thờ dâng tế lễ thiêu vẫn còn để
trên nơi cao tại Ga-ba-ôn. **30** Nhưng Đa-vít không thể đi
đến đó để tìm kiếm Đức Chúa Trời, vì vua khiếp sợ thanh
gươm của thiên sứ của Chúa Hằng Hữu.

22 Đa-vít tuyên bố: "Đây sẽ là Đền Thờ của Đức Chúa
Trời và là bàn thờ để Ít-ra-ên dâng tế lễ thiêu!" **2** Đa-vít
ra lệnh tập họp các ngoại kiều đang ở trong đất nước
Ít-ra-ên, và cắt đặt các thợ chẻ đá để xây cất Đền Thờ
Đức Chúa Trời. **3** Đa-vít cung cấp đủ thứ vật liệu: Một số
lượng sắt dồi dào để làm đinh, bản lề, và rất nhiều đồng
đến nỗi không thể cân hết được. **4** Ông còn cho thêm gỗ
bá hương nhiều vô kể mà người Si-đôn và Ty-rơ chở đến
cho Đa-vít cách dư dật. **5** Đa-vít thưa với Chúa: "Sa-lô-
môn, con trai con, hãy còn thơ dại, mà Đền Thờ xây cất

cho Chúa Hằng Hữu phải vĩ đại, nguy nga, đẹp đẽ nhất trên thế gian. Vậy, con xin Chúa cho phép con chuẩn bị cho công trình kiến thiết này." Vậy, Đa-vít tồn trữ vật liệu thật dồi dào trước ngày qua đời. **6** Đa-vít cho gọi con trai là Sa-lô-môn đến và truyền bảo Sa-lô-môn xây cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **7** Đa-vít nói với Sa-lô-môn: "Con ạ! Cha dự định xây cất một Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của cha, **8** nhưng Chúa Hằng Hữu phán bảo cha: 'Ngươi đã làm máu chảy nhiều trong các trận chiến lớn, vì thế, ngươi không được cất Đền Thờ cho Danh Ta. **9** Nhưng con trai ruột ngươi sẽ là người hiếu hòa, Ta sẽ cho nó hưởng thái bình. Các nước thù nghịch chung quanh sẽ không tấn công vào nước nó. Tên nó là Sa-lô-môn, và Ta sẽ cho Ít-ra-ên hưởng thái bình suốt đời nó. **10** Chính nó sẽ xây cất Đền Thờ cho Danh Ta. Nó sẽ là con Ta và Ta sẽ là cha nó. Ta sẽ củng cố ngôi nước nó trên Ít-ra-ên mãi mãi.' **11** Con ơi, bây giờ cầu xin Chúa Hằng Hữu ở cùng con và giúp con thành công. Con sẽ xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, đúng như lời Ngài phán dặn. **12** Cầu Chúa Hằng Hữu ban cho con đủ khôn ngoan và hiểu biết, giúp con lãnh đạo quốc dân, để con vâng giữ Luật của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con. **13** Nếu con cẩn thận tuân hành luật pháp và mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Ít-ra-ên qua Môi-se, thì con sẽ thành công rực rỡ. Con hãy bền tâm vững chí; đừng sợ sệt kinh hãi! **14** Cha đã chịu biết bao gian khổ để thu trữ cho việc xây cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu—gần 4.000 tấn vàng và 40.000 tấn bạc, vô số đồng,

sắt, với một số lớn gỗ và đá, nhưng con cũng cần đóng góp thêm. **15** Hơn nữa, con có đầy đủ nhân công, thợ đá, thợ nề, thợ mộc, và chuyên viên đủ các ngành, **16** và vô số vàng, bạc, đồng, sắt. Hãy bắt tay vào việc thì Chúa Hằng Hữu sẽ ở cùng con!" **17** Vua Đa-vít cũng dặn các đại thần trong triều hết lòng ủng hộ Sa-lô-môn, con mình: **18** "Đức Chúa Trời Hằng Hữu ở với các ngươi, ban cho các ngươi sự thái bình với các nước lân bang. Tất cả dân tộc trong nước đều suy phục ta, toàn quốc đều phục Chúa Hằng Hữu và dân Ngài. **19** Vậy, bây giờ hãy hết lòng, hết ý tìm cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi. Hãy xây cất Đền Thánh cho Đức Chúa Trời Hằng Hữu, để rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, và các dụng cụ thánh của Đức Chúa Trời, vào Đền Thờ được xây vì Danh Chúa Hằng Hữu."

23 Khi đã già yếu vì cao tuổi, Đa-vít lập Sa-lô-môn lên ngôi làm vua nước Ít-ra-ên. **2** Vua triệu tập các lãnh tụ của Ít-ra-ên, cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi. **3** Tất cả người Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên được 38.000 người. **4** Đa-vít nói: "Trong số ấy, 24.000 người chia nhau cai quản công việc trong Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu, 6.000 làm quan chức và phán quan, **5** 4.000 giữ việc gác cổng, và 4.000 ca ngợi Chúa Hằng Hữu với các nhạc khí mà ta đã chế tạo để dùng vào việc thờ phượng." **6** Đa-vít chia người Lê-vi làm ba, theo tên ba con trai của Lê-vi—Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **7** Dòng Ghẹt-sôn chia làm hai nhóm mang tên La-ê-đan và Si-mê-i, con của Ghẹt-sôn. **8** Ba hậu tự của La-ê-đan là Giê-hi-ên (trưởng gia tộc), Xê-tham, Giô-ên. **9** Đó là những trưởng tộc của La-ê-đan. Ba

hậu tự của Si-mê-i là Sê-lô-mít, Ha-xi-ên, và Ha-ran. **10** Bốn hậu tự khác của Si-mê-i: Gia-hát, Xi-xa, Giê-úc, và Bê-ri-a. **11** Gia-hát làm trưởng tộc; kế đến là Xi-xa. Riêng Giê-úc và Bê-ri-a ít con cháu nên trong sổ bộ hai gia đình được kể là một. **12** Con trai Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. **13** Con trai Am-ram là A-rôn và Môi-se. A-rôn và dòng dõi được biệt riêng ra cho Chúa Hằng Hữu để sử dụng các vật chí thánh và vĩnh viễn dâng hương, phục vụ Chúa Hằng Hữu và nhân danh Ngài mà chúc phước lành cho dân. **14** Trong khi đó, các con trai của Môi-se, người của Đức Chúa Trời, đều được liệt kê trong sổ bộ đại tộc Lê-vi. **15** Hai con trai của Môi-se là Ghẹt-sôn và Ê-li-ê-se. **16** Con trai của Ghẹt-sôn là Sê-bu-ên, trưởng tộc. **17** Con trai độc nhất của Ê-li-ê-se là Rê-ha-bia, trưởng tộc, nhưng Rê-ha-bia lại sinh rất nhiều con. **18** Con trai của Kê-hát là Sê-lô-mít, trưởng tộc. **19** Con trai của Hếp-rôn là Giê-ri-gia (trưởng tộc), A-ma-ria (thứ hai), Gia-ha-xi-ên (thứ ba), và Giê-ca-mê-am (thứ tư). **20** Con trai của U-xi-ên là Mi-ca (trưởng tộc) và Di-si-gia (thứ hai). **21** Con trai của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Con trai của Mác-li là Ê-lê-a-sa và Kích. **22** Ê-lê-a-sa không có con trai, chỉ có con gái. Các cô này kết hôn với các con trai của Kích. **23** Ba con trai của Mu-si là Mách-li, Ê-đe, và Giê-rê-mốt. **24** Dòng họ Lê-vi chia từng tộc do các trưởng tộc cầm đầu. Mọi người từ hai mươi tuổi trở lên đều phục vụ trong nhà của Chúa Hằng Hữu. **25** Đa-vít nhận định: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã cho dân Ngài hưởng thái bình, còn Ngài ngự tại Giê-ru-sa-lem mãi mãi. **26** Như thế, người Lê-

vi không cần khuân vác Đền Tạm và các dụng cụ trong
đền nữa.” **27** Người ta kiểm kê dân số người Lê-vi từ hai
mươi tuổi trở lên đúng theo lệnh Đa-vít ban hành trước
khi qua đời. **28** Nhiệm vụ người Lê-vi là phục vụ trong
nhà của Chúa Hằng Hữu bên cạnh các thầy tế lễ, dòng A-
rôn, canh gác hành lang và phòng ốc trong nhà của Chúa
Hằng Hữu, lau chùi các dụng cụ thánh cho sạch sẽ, coi
sóc các công tác trong nhà của Đức Chúa Trời. **29** Họ
chuẩn bị bánh thánh, bột mịn tế lễ chay, bánh không
men, các thức lễ vật nướng trên vỉ, các hương liệu để
pha với dầu tế và các dụng cụ đo lường. **30** Mỗi ngày hai
lần, họ phải đứng trước Chúa Hằng Hữu để cảm tạ và ca
ngợi. **31** Còn ngày Sa-bát, ngày đầu tháng và các ngày lễ
lớn, họ phải phụ giúp việc dâng tế lễ thiêu liên tục trước
mặt Chúa Hằng Hữu, đúng theo luật lệ. **32** Họ cũng chịu
trách nhiệm giữ an ninh trật tự tại Đền Tạm và Đền Thờ
cùng phụ giúp các thầy tế lễ phục vụ trong nhà của Chúa
Hằng Hữu.

24 Con cháu A-rôn được phân chia thành những nhóm
phục vụ. Các con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-
lê-a-sa, và Y-tha-ma. **2** Nhưng Na-đáp và A-bi-hu chết
trước cha, và không có con. Vì vậy, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma
giữ chức tế lễ. **3** Xa-đốc, dòng dõi Ê-lê-a-sa và A-hi-mê-
léc, dòng dõi Y-tha-ma, giúp Đa-vít phân chia con cháu
A-rôn làm nhiều toán phục vụ. **4** Vì dòng Ê-lê-a-sa có
nhiều trưởng nhóm hơn dòng Y-tha-ma nên họ phân
chia dòng Ê-lê-a-sa làm mười sáu nhóm, và dòng Y-tha-
ma tám nhóm. **5** Họ bắt thăm phân công cho các nhóm,
hết nhóm này đến nhóm khác, vì các viên chức danh

tiếng, các viên chức phục dịch Đức Chúa Trời nơi thánh
đều do con cháu Ê-lê-a-sa và con cháu Y-tha-ma đảm
trách. **6** Sê-ma-gia, con trai Na-tha-na-ên, người Lê-vi
làm thư ký ghi chép trước mặt vua và các vị lãnh đạo,
Thầy Tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc, con trai A-bia-tha, các
trưởng nhóm tế lễ và người Lê-vi. Họ bắt thăm cứ hai
toán cho dòng Ê-lê-a-sa, thì một nhóm cho dòng Y-tha-
ma. **7** Thăm thứ nhất thuộc về Giê-hô-gia-ríp. Thăm thứ
hai thuộc về Giê-đa-ê-gia. **8** Thăm thứ ba thuộc về Ha-
rim. Thăm thứ tư thuộc về Sê-ô-rim. **9** Thăm thứ năm
thuộc về Manh-ki-gia. Thăm thứ sáu thuộc về Mi-gia-
min. **10** Thăm thứ bảy thuộc về Ha-cốt. Thăm thứ tám
thuộc về A-bi-gia. **11** Thăm thứ chín thuộc về Giê-sua.
Thăm thứ mười thuộc về Sê-ca-nia. **12** Thăm thứ mười
một thuộc về Ê-li-a-síp. Thăm thứ mười hai thuộc về Gia-
kim. **13** Thăm thứ mười ba thuộc về Húp-ba. Thăm thứ
mười bốn thuộc về Giê-sê-báp. **14** Thăm thứ mười lăm
thuộc về Binh-ga. Thăm thứ mười sáu thuộc về Y-mê. **15**
Thăm thứ mười bảy thuộc về Hê-xia. Thăm thứ mười
tám thuộc về Phi-xết. **16** Thăm thứ mười chín thuộc về
Phê-ta-hia. Thăm thứ hai mươi thuộc về Ê-xê-chi-ên. **17**
Thăm thứ hai mươi mốt thuộc về Gia-kin. Thăm thứ hai
mươi hai thuộc về Ga-mun. **18** Thăm thứ hai mươi ba
thuộc về Đê-la-gia. Thăm thứ hai mươi bốn thuộc về Ma-
a-xia. **19** Mỗi nhóm lãnh phận sự phục dịch trong nhà
của Chúa Hằng Hữu như A-rôn, tổ phụ họ đã quy định,
theo mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
Ít-ra-ên. **20** Sau đây là các trưởng tộc khác trong dòng
dõi Lê-vi: Con cháu Am-ram, trưởng tộc là Su-ba-ên. Con

cháu Su-ba-ên, trưởng tộc là Giê-đia. **21** Con cháu Rê-ha-bia, trưởng tộc là Di-si-gia. **22** Con cháu Dít-sê-ha, trưởng tộc là Sê-lô-mốt. Con cháu Sê-lô-mít, trưởng tộc là Gia-hát. **23** Con cháu Hếp-rôn, trưởng tộc là Giê-ri-gia, A-ma-ria là thứ hai, Gia-ha-xi-ên là thứ ba, và Gia-ca-mê-am là thứ tư. **24** Con cháu U-xi-ên, trưởng tộc là Mi-ca. Con cháu Mi-ca, trưởng tộc là Sa-mia. **25** Em Mi-ca là Di-si-gia. Con cháu Dít-si-gia, trưởng tộc là Xa-cha-ri. **26** Con cháu Mê-ra-ri, trưởng tộc là Mách-li và Mu-si. Con cháu Gia-a-xi-gia, trưởng tộc là Bê-nô. **27** Con cháu Mê-ra-ri, theo dòng Gia-a-xi-gia, các trưởng tộc là Bê-nô, Sô-ham, Xác-cua, và Y-bê-ri. **28** Con cháu Mách-li, trưởng tộc là Ê-lê-a-sa, người này không có con trai. **29** Con cháu của Kích, trưởng tộc là Giê-rác-mê-ên. **30** Con cháu Mu-si, các trưởng tộc là Mách-li, Ê-đe, và Giê-ri-mốt. Đó là dòng dõi Lê-vi, theo nhiều dòng họ. **31** Cũng như dòng dõi A-rôn, các trưởng tộc dòng lớn và dòng nhỏ đều được phân công theo lối bắt thăm trước mặt Vua Đa-vít, Xa-đốc, A-hi-mê-léc, các trưởng tộc tế lễ và người Lê-vi.

25 Đa-vít và các tướng chỉ huy quân đội cũng chỉ định người từ gia tộc A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun rao truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời bằng tiếng đàn lia, đàn hạc, và chập chõa. Danh tính và chức vụ của họ như sau:
2 Các con trai của A-sáp là Xác-cua, Giô-sép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la. Họ làm việc dưới quyền điều khiển của cha họ là A-sáp, người công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời theo lệnh vua. **3** Các con trai của Giê-đu-thun là Ghê-đa-lia, Xê-ri, Y-sai, Ha-sa-bia, Ma-ti-thia, và Si-mê-i. Họ làm việc dưới quyền điều khiển của cha là Giê-đu-thun,

người công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời theo đàn lia,
dâng lời tạ ơn và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. **4** Các con trai
của Hê-man là Búc-ki-gia, Ma-tha-nia, U-xi-ên, Sê-bu-ên,
Giê-ri-mốt, Ha-na-nia, Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-thi,
Rô-mam-ti-ê-xe, Giốt-bê-ca-sa, Ma-lô-thi, Hô-thia, và Ma-
ha-xi-ốt. **5** Họ đều là con trai Hê-man, tiên kiến của vua.
Đức Chúa Trời đã ban đặc ân cho ông được mười bốn
con trai và ba con gái. **6** Tất cả những người này đều
ở dưới sự điều khiển của cha mình, họ lo việc ca hát
tại nhà của Chúa Hằng Hữu. Nhiệm vụ của họ gồm chơi
đàn chập chõa, đàn hạc, và đàn lia tại nhà của Đức Chúa
Trời. A-sáp, Giê-đu-thun và Hê-man đều dưới quyền của
vua. **7** Họ luôn luôn tập luyện với nhau dưới quyền điều
khiển của các nhạc sư, để ca ngợi Chúa Hằng Hữu, tổng
số được 288 người. **8** Họ đều bắt thăm chia phiên phục
vụ, không phân biệt tuổi tác hay thầy trò. **9** Thăm thứ
nhất thuộc về Giô-sép, họ A-sáp, và mười hai con trai
của ông cùng bà con. Thăm thứ hai thuộc về Ghê-đa-lia,
mười hai con trai, và bà con. **10** Thăm thứ ba thuộc về
Xác-cua, mười hai con trai của ông, và bà con **11** Thăm
thứ tư thuộc về Dít-sê-ri, mười hai con trai, và bà con. **12**
Thăm thứ năm thuộc về Nê-tha-nia, mười hai con trai,
và bà con. **13** Thăm thứ sáu thuộc về Búc-ki-gia, mười
hai con trai, và bà con. **14** Thăm thứ bảy thuộc về Giê-sa-
rê-la, mười hai con trai, và bà con. **15** Thăm thứ tám
thuộc về I-sai, mười hai con trai, và bà con. **16** Thăm thứ
chín thuộc về Ma-tha-nia, mười hai con trai, và bà con.
17 Thăm thứ mười thuộc về Si-mê-i, mười hai con trai, và
bà con. **18** Thăm thứ mười một thuộc về A-xa-rên, mười

hai con trai, và bà con. **19** Thăm thứ mười hai thuộc về
Ha-sa-bia, mười hai con trai, và bà con. **20** Thăm thứ
mười ba thuộc về Su-ba-ên, mười hai con trai, và bà con.
21 Thăm thứ mười bốn thuộc về Ma-ti-thia, mười hai con
trai, và bà con. **22** Thăm thứ mười lăm thuộc về Giê-rê-
mốt, mười hai con trai, và bà con. **23** Thăm thứ mười
sáu thuộc về Ha-na-nia, mười hai con trai, và bà con. **24**
Thăm thứ mười bảy thuộc về Giốt-bê-ca-sa, mười hai
con trai, và bà con. **25** Thăm thứ mười tám thuộc về Ha-
na-ni, mười hai con trai, và bà con. **26** Thăm thứ mười
chín thuộc về Ma-lô-thi, mười hai con trai, và bà con. **27**
Thăm thứ hai mươi thuộc về Ê-li-gia-ta, mười hai con
trai, và bà con. **28** Thăm thứ hai mươi mốt thuộc về Hô-
thia, mười hai con trai, và bà con. **29** Thăm thứ hai mươi
hai thuộc về Ghi-đanh-thi, mười hai con trai, và bà con.
30 Thăm thứ hai mươi ba thuộc về Ma-ha-xi-ốt, mười hai
con trai, và bà con. **31** Thăm thứ hai mươi bốn thuộc về
Rô-mam-ti-ê-xe, mười hai con trai, và bà con.

26 Số người giữ cửa được chia như sau: Mê-sê-lê-mia,
con Cô-rê, cháu A-sáp, thuộc dòng Cô-re. **2** Các con trai
của Mê-sê-lê-mia là Xa-cha-ri (trưởng nam), Giê-đi-a-ên
(thứ hai), Xê-ba-đia (thứ ba), Giát-ni-ên (thứ tư), **3** Ê-lam
(thứ năm), Giô-ha-nan (thứ sáu), và Ê-li-ô-nai (thứ bảy).
4 Từ Ô-bết Ê-đôm có con trai là Sê-ma-gia (trưởng nam),
Giê-hô-sa-bát (thứ hai), Giô-a (thứ ba), Sa-ca (thứ tư),
Na-tha-na-ên (thứ năm), **5** A-mi-ên (thứ sáu), Y-sa-ca
(thứ bảy), và Phu-lê-thai (thứ tám), vì Đức Chúa Trời ban
phước lành cho Ô-bết Ê-đôm. **6** Riêng Sê-ma-gia, con Ô-
bết Ê-đôm, có nhiều con trai làm chỉ huy trưởng. **7** Tên

họ là Ốt-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, Ên-xa-bát. Anh em họ là Ê-li-hu và Sê-ma-kia, họ cũng là dũng sĩ. **8** Dòng họ Ô-bết Ê-đôm kể trên đều là dũng sĩ thông thạo việc canh gác đền thờ, tổng cộng sáu mươi hai người. **9** Anh em và con trai của Mê-sê-lê-mia gồm mười tám người cũng đều là dũng sĩ. **10** Hê-sa, dòng Mê-ra-ri, do Sim-ri làm chỉ huy, dù Sim-ri không phải là trưởng nam. **11** Các con trai khác của ông gồm Hinh-kia (thứ hai), Tê-ba-lia (thứ ba), và Xa-cha-ri (thứ tư). Các con trai và bà con của Hô-sa lo việc canh giữ cửa, tổng cộng là mười ba người. **12** Các nhóm canh gác cổng do các trưởng tộc điều khiển, thay phiên phục vụ trong nhà Chúa Hằng Hữu. **13** Tất cả lớn nhỏ đều bắt thăm theo gia tộc để canh gác các cổng đền thờ. **14** Sê-lê-mia bắt thăm được cổng đông; Xa-cha-ri, con Sê-lê-mia, một mưu sĩ khôn ngoan, bắt thăm được cổng bắc; **15** Ô-bết Ê-đôm bắt thăm được cổng nam; còn các kho tàng lại về phần các con trai người. **16** Súp-bim và Hô-sa bắt thăm được cổng tây và cổng Sê-lê-kết, gần con đường lên dốc, hai nhóm canh gác đối mặt nhau. **17** Mỗi ngày cổng đông có sáu người Lê-vi canh gác, cổng bắc bốn người, cổng nam bốn người, và các kho tàng mỗi cửa hai người. **18** Tại Bạt-ba về phía tây, có hai người, còn đường dốc có bốn người. **19** Đó là các nhóm gác cổng, đều là dòng dõi Cô-rê và Mê-ra-ri. **20** Trong nhóm người Lê-vi, có A-hi-gia cai quản các kho báu của nhà Đức Chúa Trời và kho tàng các phẩm vật thánh. **21** Trong họ La-ê-đan, thuộc dòng Ghẹt-sôn, có Giê-hi-ên làm trưởng tộc. **22** Xê-tham và Giô-ên, con trai của Giê-hi-ên, canh giữ kho tàng của nhà Chúa Hằng Hữu. **23** Đây là những

trưởng tộc thuộc họ Am-ram, họ Dít-sê-ha, họ Hếp-rôn, và họ U-xi-ên: **24** Sê-bu-ên, con Ghẹt-sôn, cháu nội Môi-se, cai quản các kho báu. **25** Các người kế nghiệp, thuộc họ Ê-li-ê-se, gồm có: Rê-ha-bia, Y-sai, Giô-ram, Xiếc-ri, và Sê-lô-mít. **26** Sê-lô-mít và bà con của ông cai quản kho tàng các phẩm vật mà Vua Đa-vít, các trưởng tộc và các tướng lãnh dâng hiến lên Chúa Hằng Hữu. **27** Họ biệt riêng ra thánh các chiến lợi phẩm để bảo trì nhà của Chúa Hằng Hữu. **28** Tất cả các phẩm vật do Nhà Tiên kiến Sa-mu-ên, Vua Sau-lơ, con của Kích, Tướng Áp-ne, con Nê-rơ, Tướng Giô-áp, con Xê-ru-gia, và bất luận ai dâng hiến đều đặt dưới quyền cai quản của họ. **29** Trong họ Dít-sê-ha, có Cô-na-nia và các con trai người được cử làm phán quan và viên chức đặc trách về ngoại vụ của nước Ít-ra-ên. **30** Ha-sa-bia, thuộc họ Hếp-rôn, và các cấp lãnh đạo đều là các dũng sĩ, gồm 1.700 người, phân công cai trị Ít-ra-ên vùng hữu ngạn Sông Giô-đan. Họ chịu trách nhiệm coi sóc việc Đức Chúa Trời và phục vụ vua. **31** Trong dòng họ Hếp-rôn, có Giê-ri-gia là trưởng tộc như được ghi trong gia phả. (Năm thứ bốn mươi đời Đa-vít trị vì, theo ghi chép trong ký lục, những dũng sĩ thuộc dòng Hếp-rôn đến từ Gia-ê-xe trong xứ Ga-la-át.) **32** Có 2.700 dũng sĩ trong vòng bà con của Giê-ri-gia. Vua Đa-vít cử họ đến phía tây Sông Giô-đan và cai trị các đại tộc Ru-bên, Gát và nửa đại tộc Ma-na-se. Họ chịu trách nhiệm coi sóc việc của Đức Chúa Trời và phục vụ vua.

27 Đây là danh sách người Ít-ra-ên gồm các tướng lãnh, chỉ huy, và viên chức chỉ huy đơn vị nghìn người và trăm người cũng như các quan viên phục vụ vua trong

việc giám sát các quân đoàn làm nhiệm vụ mỗi năm một tháng. Mỗi quân đoàn phục vụ một tháng và có 24.000 binh sĩ. **2** Gia-sô-bê-am, con của Xáp-đi-ên, là tướng chỉ huy quân đoàn thứ nhất với 24.000 binh sĩ, có trách nhiệm vào tháng giêng. **3** Ông thuộc dòng dõi Phê-rết, và đứng đầu các quan trong đoàn quân phục vụ vào tháng giêng. **4** Đô-đai, thuộc dòng A-hô-hi, là tướng chỉ huy quân đoàn thứ hai với 24.000 binh sĩ phục vụ vào tháng hai. Tham mưu trưởng là Mích-lô. **5** Bê-na-gia, con Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa, là tướng chỉ huy quân đoàn thứ ba với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng ba. **6** Bê-na-gia là tướng chỉ huy nhóm Ba Mươi, một đội quân ưu tú của Đa-vít. A-mi-xa-đáp, con Bê-na-gia, cũng là chỉ huy trưởng trong quân đoàn. **7** A-sa-ên, em của Giô-áp, là tướng chỉ huy quân đoàn bốn với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng tư. Xê-ba-đia, con A-sa-ên, được cử làm tướng chỉ huy thay thế cha. **8** Sa-mê-hút, quê ở Ích-la, là tướng chỉ huy quân đoàn năm với 24.000 binh sĩ phục vụ vào tháng năm. **9** Y-ra, con Y-khê, quê ở Thê-cô-a, là tướng chỉ huy quân đoàn sáu với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng sáu. **10** Hê-lết, quê ở Pha-lôn, xứ Ép-ra-im, là tướng chỉ huy quân đoàn bảy với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng bảy. **11** Si-bê-cai, quê ở Hu-sa, dòng dõi Xê-rách, là tướng chỉ huy quân đoàn tám với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng tám. **12** A-bi-ê-xe, quê ở A-na-tốt, xứ Bên-gia-min, là tướng chỉ huy quân đoàn chín với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng chín. **13** Ma-ha-rai, quê ở Nê-tô-pha, dòng dõi Xê-rách, là tướng chỉ huy quân đoàn mười với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng mười. **14** Bê-

na-gia, quê ở Phi-ra-thôn, người Ép-ra-im, là tướng chỉ huy quân đoàn mười một với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng mười một. **15** Hiên-đai, quê ở Nê-tô-pha, dòng dõi của phán quan Ốt-ni-ên, là tướng chỉ huy quân đoàn mười hai với 24.000 binh sĩ phục vụ vào tháng mười hai. **16** Đây là danh sách các đại tộc Ít-ra-ên và các trưởng tộc của họ: Ê-li-ê-se, con Xiếc-ri, lãnh đạo đại tộc Ru-bên. Sê-pha-tia, con Ma-a-ca, lãnh đạo đại tộc Si-mê-ôn. **17** Ha-sa-bia, con Kê-mu-ên, lãnh đạo đại tộc Lê-vi. Xa-đốc lãnh đạo các thầy tế lễ thuộc dòng dõi A-rôn. **18** Ê-li-hu (anh Vua Đa-vít) lãnh đạo đại tộc Giu-đa. Ôm-ri, con Mi-ca-ên, lãnh đạo đại tộc Y-sa-ca. **19** Dít-ma-hia, con Áp-đia, lãnh đạo đại tộc Sa-bu-luân. Giê-ri-mốt, con Ách-ri-ên, lãnh đạo đại tộc Nép-ta-li. **20** Ô-sê, con A-xa-ria, lãnh đạo đại tộc Ép-ra-im. Giô-ên, con Phê-đa-gia, lãnh đạo nửa đại tộc Ma-na-se (ở phía tây). **21** Ghi-đô, con Xa-cha-ri, lãnh đạo nửa đại tộc Ma-na-se tại xứ Ga-la-át (phía đông). Gia-a-xi-ên, con Áp-ne, lãnh đạo đại tộc Bên-gia-min. **22** A-xa-rên, con Giê-rô-ham, lãnh đạo đại tộc Đan. Đó là những nhà lãnh đạo các đại tộc của Ít-ra-ên. **23** Vua Đa-vít không kiểm kê dân số dưới hai mươi tuổi vì Chúa Hằng Hữu đã hứa sẽ tăng gia dân số Ít-ra-ên đông như sao trên trời. **24** Giô-áp, con Xê-ru-gia, bắt đầu kiểm kê dân số nhưng không hoàn tất được, vì do cuộc kiểm kê này mà Đức Chúa Trời giáng cơn thịnh nộ trên dân tộc Ít-ra-ên. Số thống kê ấy không được ghi vào biên niên sử của Vua Đa-vít. **25** Ách-ma-vết, con A-đi-ên, cai quản các kho tàng hoàng gia. Giô-na-than, con U-xi-gia, cai quản các kho tàng trong các thành phố, thôn làng và các pháo

đài của Ít-ra-ên. **26** Ết-ri, con Kê-lúp, cai quản nông dân
làm nghề canh nông trên đất của vua. **27** Si-mê-i, quê ở
Ra-ma, cai quản các vườn nho của vua. Xáp-đi, quê ở Xê-
pham, cai quản kho rượu nho. **28** Ba-anh Ha-nan, quê ở
Ghê-đe, cai quản các vườn ô-liu của vua và các vườn
sung trên đồi của Giu-đa. Giô-ách chịu trách nhiệm cung
cấp dầu ô-liu. **29** Sít-trai, quê ở Sa-rôn, cai quản các trại
chăn nuôi ở Đồng bằng Sa-rôn. Sa-phát, con Át-lai, cai
quản các trại chăn nuôi trong các thung lũng. **30** Ô-binh,
người Ích-ma-ên, cai quản các đàn lạc đà. Giê-đia, quê ở
Mê-rô-nốt, cai quản các đàn lừa. **31** Gia-xít, người Ha-ga-
rít, cai quản các đàn chiên. Đó là những người cai quản
các sản nghiệp của Vua Đa-vít. **32** Ngoài ra, Giô-na-than,
cậu của Đa-vít, là cố vấn của vua, một người khôn ngoan,
từng đảm trách nhiệm vụ ghi chép sử sách của triều
đình. Giê-hi-ên, con Hác-mô-ni, chịu trách nhiệm dạy dỗ
các hoàng tử. **33** A-hi-tô-phe, làm quân sư. Hu-sai, người
Ạt-kít, cố vấn đặc biệt của vua. **34** Giê-hô-gia-đa, con
Bê-na-gia, và A-bia-tha phụ tá. Giô-áp, là tướng chỉ huy
quân đội của vua.

28 Đa-vít hội họp tất cả các lãnh đạo Ít-ra-ên tại Giê-ru-
sa-lem—các trưởng tộc, các tướng chỉ huy quân đoàn,
các quan chỉ huy quân đội, các thủ lãnh, những người
cai quản tài sản và gia súc hoàng gia, những người có
quyền, và những dũng sĩ trong nước. **2** Vua đứng dậy và
nói: “Hỡi anh em và toàn dân của ta! Ta ước muốn xây
cất đền thờ làm nơi an nghỉ cho Hòm Giao Ước của Chúa
Hằng Hữu, nơi Đức Chúa Trời ngự trị. Ta đã chuẩn bị đầy
đủ vật liệu, **3** nhưng Đức Chúa Trời bảo ta: ‘Con không

được xây đền thờ cho Ta, vì con là chiến sĩ, từng làm đổ
máu người.’ **4** Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên đã chọn ta trong gia đình cha ta, cho ta làm
vua Ít-ra-ên, triều đại ta sẽ trị vì mãi mãi. Vì Ngài đã
chọn đại tộc Giu-đa để cai trị, trong đại tộc ấy lại chọn
gia đình cha ta. Trong các con trai cha ta, Chúa Hằng
Hữu vui chọn ta làm vua Ít-ra-ên. **5** Trong các con trai
ta—Chúa Hằng Hữu cho ta rất đông con—Ngài chọn Sa-
lô-môn kế vị ta trên ngôi Ít-ra-ên và cai trị nước của
Chúa Hằng Hữu. **6** Ngài bảo ta: ‘Sa-lô-môn, con trai con
sẽ xây Đền Thờ Ta, vì Ta đã chọn nó làm con Ta, và Ta
làm Cha nó. **7** Nếu nó cứ tiếp tục vâng giữ điều răn và
luật lệ như ngày nay, Ta sẽ cho nước nó vững bền mãi
mãi.’ **8** Bây giờ, trước các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên, là dân
của Đức Chúa Trời, và trước mặt Chúa Hằng Hữu, ta giao
con trách nhiệm này. Hãy cẩn thận vâng giữ mọi điều
răn của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, nhờ đó con
tiếp tục trị vì đất nước này và truyền ngôi lại cho con
cháu mãi mãi. **9** Sa-lô-môn, con trai ta, con hãy học biết
Đức Chúa Trời của tổ phụ cách thâm sâu. Hết lòng, hết ý
thờ phượng, và phục vụ Ngài. Vì Chúa Hằng Hữu thấy
rõ mỗi tấm lòng và biết hết mọi ý tưởng. Nếu tìm kiếm
Chúa, con sẽ gặp Ngài. Nhưng nếu con từ bỏ Chúa, Ngài
sẽ xa lìa con mãi mãi. **10** Vậy, con hãy cẩn thận. Vì Chúa
Hằng Hữu đã chọn con để xây Đền Thánh của Ngài. Hãy
mạnh dạn tuân hành mệnh lệnh Ngài.” **11** Đa-vít trao cho
Sa-lô-môn sơ đồ Đền Thờ và các vùng phụ cận, gồm ngân
khố, các phòng tầng trên, phòng bên trong và nơi chí
thánh để nắp chuộc tội. **12** Đa-vít cũng trao Sa-lô-môn sơ

đồ về hành lang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, các phòng bên ngoài, kho đền thờ, và kho chứa các vật dâng hiến, đó là các sơ đồ được bày tỏ cho Đa-vít. **13** Vua cũng ban huấn thị về việc phân công cho các thầy tế lễ và người Lê-vi, về việc phục dịch Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, và về tất cả vật dụng trong Đền Thờ dùng trong việc thờ phượng. **14** Đa-vít cho cân đủ số lượng vàng và bạc để chế các vật dụng đó. **15** Ông dặn Sa-lô-môn dùng vàng để làm chân đèn và đèn, bạc để làm chân đèn và đèn, tùy theo cách sử dụng mỗi chân đèn. **16** Vua cho cân vàng để chế các bàn để Bánh Hiện Diện, cân bạc để chế các bàn bằng bạc. **17** Đa-vít cân vàng ròng để làm nĩa, chậu và ly; cân vàng để làm chén vàng; và cân bạc làm chén bạc. **18** Vua cũng cân vàng tinh chế để làm bàn thờ xông hương. Cuối cùng, vua đưa cho Sa-lô-môn sơ đồ làm xe với các chê-ru-bim có cánh xòe ra trên Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu. **19** Đa-vít bảo Sa-lô-môn: "Tất cả các sơ đồ này, chính tay Chúa Hằng Hữu đã ghi lại cho ta." **20** Rồi Đa-vít tiếp: "Hãy mạnh dạn và can đảm thực hiện chương trình. Đừng sợ hãi hay sờn lòng, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của cha ở với con. Ngài chẳng lìa con, chẳng bỏ con cho đến khi hoàn tất việc xây cất Đền Thờ. **21** Các nhóm thầy tế lễ và người Lê-vi sẽ thực hiện mọi việc cho Đền Thờ Đức Chúa Trời. Những thợ lành nghề sẽ vui lòng giúp con kiến thiết, các vị lãnh đạo và toàn dân sẽ tuân hành mệnh lệnh con."

29 Vua Đa-vít bảo toàn thể hội chúng: "Sa-lô-môn, con trai ta là người duy nhất mà Đức Chúa Trời chọn, hãy còn trẻ tuổi, thiếu kinh nghiệm. Công việc trước mắt

người thật to lớn, vì đây không phải Đền Thờ cho người, nhưng cho chính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời! **2** Ta đã cố gắng hết sức chuẩn bị vật liệu cần thiết để xây cất Đền Thờ cho Đức Chúa Trời ta. Nào vàng, bạc, đồng, sắt, và gỗ, rất nhiều ngọc mã não, ngọc khảm, ngọc chiếu sáng, ngọc đủ màu, các thứ đá quý và cẩm thạch. **3** Do lòng sốt sắng của ta đối với Đền Thờ Đức Chúa Trời, ngoài vật liệu đã chuẩn bị, ta dâng vào vàng bạc riêng của ta cho việc xây cất. **4** Ta sẽ dâng 112 tấn vàng ô-phia, 262 tấn bạc tinh chế để lát tường. **5** Và vàng bạc này còn dùng để chế dụng cụ do các nghệ nhân thực hiện. Bây giờ, ai là người theo gương ta và hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu?" **6** Lúc ấy, các trưởng gia tộc, trưởng đại tộc của Ít-ra-ên, các tướng lãnh và thủ lãnh quân đội, và các lãnh đạo chính quyền tự nguyện **7** dâng vào Đền Thờ của Đức Chúa Trời 188 tấn vàng, 10.000 đồng tiền vàng, 375 tấn bạc, 675 tấn đồng, 3.750 tấn sắt. **8** Họ cũng dâng nhiều ngọc và đá quý vào kho ngân khố Chúa Hằng Hữu, do Giê-hi-ên, dòng dõi Ghẹt-sôn thu giữ. **9** Mọi người đều vui mừng vì đã tự nguyện và hết lòng dâng hiến lên Chúa Hằng Hữu, Vua Đa-vít cũng hết sức vui mừng. **10** Trước mặt toàn thể hội chúng, Đa-vít dâng lời ngợi tôn Chúa Hằng Hữu: "Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, tổ tiên chúng con, đời đời mãi mãi! **11** Lạy Chúa Hằng Hữu, sự cao trọng, quyền năng, vinh quang, chiến thắng, uy nghi đều thuộc về Ngài. Mọi vật trên trời và dưới đất đều là của Ngài. Lạy Chúa Hằng Hữu, đây là nước của Ngài. Chúng con ngợi tôn Ngài là Chúa Tể muôn vật. **12** Giàu có và vinh quang đều đến từ Chúa, vì Chúa quản trị

trên muôn loài. Tay Chúa ban phát quyền năng và sức
mạnh, Chúa cho tất cả được cao trọng và hùng mạnh. **13**
Lạy Đức Chúa Trời chúng con, chúng con xin cảm tạ và
ngợi tôn Danh vinh quang của Ngài! **14** Nhưng con là ai,
dân tộc con là gì mà chúng con dám tự nguyện dâng tài
vật cho Chúa? Mọi vật đều thuộc về Chúa, chúng con
chỉ dâng cho Ngài vật sở hữu của Ngài! **15** Chúng con
chỉ là kẻ tạm trú, là khách lạ trên mảnh đất này như tổ
tiên chúng con khi trước. Những ngày chúng con sống
trên đất như bóng, không hy vọng gì. **16** Lạy Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời chúng con, tất cả những vật liệu
chúng con gom góp để xây Đền Thờ cho Danh Thánh
Chúa đều đến từ Chúa! Tất cả đều là của Ngài! **17** Lạy Đức
Chúa Trời, con biết Chúa dò xét lòng người, hài lòng vì
con dân Ngài ngay thật. Con chân thành tự nguyện dâng
hiến các vật này, và biết rõ dân Chúa vui vẻ tự nguyện
dâng lên Ngài. **18** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-ên, tổ phụ chúng con, xin hãy
giữ cho dân Chúa luôn luôn có ý hướng, tư tưởng tốt
đẹp như thế, và lòng họ luôn luôn yêu mến Chúa. **19**
Cũng cho Sa-lô-môn, con trai con có lòng chính trực để
vâng giữ trọn vẹn điều răn, luật lệ Chúa, và xây cất Đền
Thờ mà con đã sắm sửa vật liệu." **20** Đa-vít kêu gọi cả hội
chúng: "Hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
chúng ta!" Mọi người đều ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, là
Đức Chúa Trời của tổ tiên họ, họ cúi đầu và sấp mình
trước Chúa Hằng Hữu và vua. **21** Ngày hôm sau, họ dâng
1.000 con bò đực, 1.000 con chiên đực và 1.000 con chiên
con làm tế lễ thiêu cho Chúa Hằng Hữu. Họ cũng dâng lễ

quán và các lễ vật khác cho toàn dân Ít-ra-ên. **22** Hôm ấy,
họ ăn uống vui vẻ trước mặt Chúa Hằng Hữu. Một lần
nữa, họ lập Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, làm vua. Trước
mặt Chúa Hằng Hữu, họ xức dầu tôn ông làm người lãnh
đạo họ, và Xa-đốc làm thầy tế lễ. **23** Như thế, Chúa Hằng
Hữu đặt Sa-lô-môn lên ngôi vua, kế vị Đa-vít. Vua được
thịnh vượng và toàn dân Ít-ra-ên đều thuận phục vua. **24**
Các quan tướng, các quân nhân, và các con trai của Vua
Đa-vít đều trung thành với Vua Sa-lô-môn. **25** Chúa Hằng
Hữu cho Sa-lô-môn được toàn dân Ít-ra-ên tôn trọng,
được giàu mạnh và rực rỡ hơn các vua trước trong Ít-ra-
ên. **26** Đa-vít, con trai Gie-sê, cai trị trên cả Ít-ra-ên. **27**
Ông cai trị trên Ít-ra-ên được bốn mươi năm, bảy năm
tại Hếp-rôn, và ba mươi ba năm tại Giê-ru-sa-lem. **28** Vua
qua đời lúc về già, đầy giàu sang, vinh quang. Con trai
ông là Sa-lô-môn kế vị. **29** Các việc làm của Vua Đa-vít, từ
đầu đến cuối, đều được chép trong Các Sách của Nhà
Tiên Kiến Sa-mu-ên, Các Sách của Tiên Tri Na-than, và
Các Sách của Nhà Tiên Kiến Gát. **30** Các sách này ghi chép
các chính sách, mô tả sự hùng cường, và tường thuật các
diễn biến và sinh hoạt dưới triều đại Đa-vít trong nước
Ít-ra-ên và các nước láng giềng.

II Sử Ký

1 Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, được vững trên ngôi nước,
vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, ở với vua
và cho vua rất cường thịnh. **2** Vua triệu tập tất cả lãnh
đạo của Ít-ra-ên—các cấp chỉ huy nghìn người và trăm
người, các phán quan, nhà lãnh đạo trong dân, và các
trưởng tộc. **3** Sau đó vua hướng dẫn tất cả lên đồi cao tại
Ga-ba-ôn, nơi Đền Tạm của Đức Chúa Trời. (Đây là nơi
mà Môi-se, đầy tớ Chúa đã dựng trong hoang mạc.) **4**
Vua Đa-vít đã dời Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời từ
Ki-ri-át Giê-a-rim về Giê-ru-sa-lem, đặt trong chiếc lều
vua đã dựng tại Giê-ru-sa-lem. **5** Trước Đền Tạm có bàn
thờ đồng mà Bê-sa-lê, con U-ri, cháu Hu-rơ đã làm. Sa-lô-
môn và toàn dân đều đến đó để cầu hỏi Chúa Hằng Hữu.
6 Sa-lô-môn đến bàn thờ đồng tại Đền Tạm, dâng 1.000
lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. **7** Đêm ấy, Đức Chúa Trời
hiện đến với Sa-lô-môn và phán: "Hãy xin điều gì con
muốn? Ta sẽ cho con." **8** Sa-lô-môn thưa với Đức Chúa
Trời: "Chúa đã tỏ lòng thương xót bao la đối với Đa-vít,
cha con, và nay Chúa đặt con lên ngôi thay cho người. **9**
Thưa Chúa, xin hoàn thành lời hứa với Đa-vít, cha con, vì
Chúa đã lập con làm vua dân tộc đông như bụi đất. **10**
Xin Chúa ban cho con khôn ngoan tri thức để cai trị toàn
dân, vì ai đủ khả năng chăn dắt dân tộc vĩ đại của Chúa?"
11 Đức Chúa Trời phán với Sa-lô-môn: "Vì ước nguyện
của con không phải là xin giàu sang, của cải, vinh dự,
sống lâu, hay sinh mạng kẻ thù, nhưng xin khôn ngoan
và tri thức để cai trị toàn dân Ta, **12** nên Ta sẽ ban cho
con khôn ngoan và tri thức như con cầu xin, Ta cũng sẽ

cho con giàu sang của cải, vinh dự đến nỗi trước con chẳng có vua nào bằng, và sau này cũng không ai sánh được với con!” **13** Vậy Sa-lô-môn từ Đền Tạm, trên đồi Ga-ba-ôn, trở về Giê-ru-sa-lem, và cai trị Ít-ra-ên. **14** Sa-lô-môn lập đoàn kỵ binh, gồm 1.400 chiến xa và 12.000 chiến mã. Vua để chiến xa trong các thành chứa chiến xa, và gần bên vua tại Giê-ru-sa-lem. **15** Trong đời vua, vàng bạc tại Giê-ru-sa-lem nhiều như đá cuội. Và gỗ bá hương thường như gỗ sung ở miền Sô-phô-la! **16** Những con ngựa của Sa-lô-môn được nhập từ Ai Cập và Si-li-si; các thương buôn của vua đã mua được từ Si-li-si với giá phải chăng. **17** Xe ngựa từ Ai Cập đem về Giê-ru-sa-lem giá 6,8 ký bạc một chiếc và ngựa gần 1,7 ký bạc một con. Họ cũng xuất khẩu ngựa và xe cho các vua Hê-tít và vua A-ram.

2 Đã đến lúc Sa-lô-môn quyết định xây Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu và cung điện cho mình. **2** Vua tuyển 70.000 phu khuân vác, 80.000 thợ đẽo đá trên núi, và 3.600 đốc công. **3** Sa-lô-môn gửi một thông điệp tới Vua Hi-ram tại Ty-rơ: “Vua đã gửi gỗ bá hương đến Vua Đa-vít, cha tôi xây cung điện. Vậy xin vua cũng cung cấp cho tôi như thế. **4** Tôi dự định xây cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi, để dâng hương, bày bánh thánh, dâng lễ thiêu buổi sáng buổi chiều, lễ Sa-bát, ngày trăng mới, và những ngày lễ khác cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng tôi. Đó là những nghi lễ đời đời cho dân tộc chúng tôi. **5** Đức Chúa Trời chúng tôi vô cùng siêu việt, cao cả hơn các thần, nên Đền Thờ tôi xây cất phải nguy nga tráng lệ. **6** Thật ra không ai có

khả năng xây nhà cho Chúa. Nếu tầng trời bao la kia còn
không đủ chỗ cho Ngài ngự, thì tôi là ai mà xây cất được
Đền Thờ cho Ngài? Tôi chỉ mong xây cất được một nơi để
dâng hương lên Chúa mà thôi. **7** Vậy, xin vua chỉ định
một người vừa giỏi luyện kim để chế tạo khí cụ vàng bạc,
đồng, sắt, vừa khéo dệt hàng đủ các màu sắc. Người ấy
phải có tài điêu khắc để hợp tác với các thợ thủ công
tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, tức là những người mà Đa-
vít, cha tôi, đã tuyển chọn. **8** Xin vua cũng cho đốn từ
Li-ban các loại bá hương, tùng, bạch đàn hương để gửi
cho tôi, vì vua có nhiều thợ gỗ chuyên việc hạ cây rừng
Li-ban. Tôi cũng sẽ gửi người đến phụ họ. **9** Số lượng
gỗ cần dùng sẽ rất nhiều, vì Đền Thờ tôi dự định xây
cất thật nguy nga tráng lệ. **10** Tôi sẽ cung cấp đầy đủ
thực phẩm cho thợ gỗ của vua, gồm 3.640.000 lít bột mì,
3.640.000 lít lúa mạch, 420.000 lít rượu và 420.000 lít dầu
ô-liu." **11** Vua Hi-ram phúc đáp lời yêu cầu của Sa-lô-
môn: "Chúa Hằng Hữu thật yêu thương dân Ngài, nên
mới lập vua lên ngôi nước họ! **12** Đáng ngợi tôn Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, là Đấng sáng tạo
trời và đất, vì Ngài đã ban cho Vua Đa-vít một con trai
khôn ngoan, có tài khéo léo và hiểu biết, để kiến thiết
một Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu và một cung điện cho
mình. **13** Bây giờ, tôi sai một người khéo léo, thông minh
để phục vụ vua tên là Hi-ram A-bi. **14** Mẹ ông là người
đại tộc Đan trong Ít-ra-ên, cha là người Ty-rơ. Người ấy
có tài chế các khí cụ bằng vàng, bạc, đồng, sắt, đá và gỗ,
thạo nghề dệt hàng đủ các màu sắc, cũng thạo nghề điêu
khắc nữa. Và người ấy có thể tạo đủ các dụng cụ tinh

vi cho vua. Người ấy sẽ cùng làm việc với các thợ thủ
công của vua, là những người đã được chúa tôi là Đa-vít,
tức cha vua chỉ định. **15** Vậy, xin vua hãy cấp cho họ
lúa mì, lúa mạch, dầu ô-liu, và rượu như vua đã hứa.
16 Chúng tôi sẽ đốn gỗ từ núi Li-ban đủ số vua cần, rồi
kết bè, thả ra biển, đưa đến Gióp-ba. Khi ấy, vua sẽ cho
chở về Giê-ru-sa-lem." **17** Sa-lô-môn kiểm kê số ngoại
kiều trong Ít-ra-ên, căn cứ theo sổ sách làm từ thời cha
người: Tổng số được 153.600 người. **18** Sa-lô-môn phân
công cho 70.000 người khiêng gánh, 80.000 người lên núi
đẽo đá, và 3.600 đốc công để điều khiển mọi công tác.

3 Sa-lô-môn khởi công xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu
tại Giê-ru-sa-lem trên Núi Mô-ri-a là nơi Chúa Hằng Hữu
đã hiện ra gặp Đa-vít, cha vua. Đền Thờ được xây cất
ngay tại khuôn viên mà Đa-vít đã chuẩn bị—tức là sân
đạp lúa của Ọt-nan, người Giê-bu. **2** Ngày mồng hai tháng
hai, năm thứ tư triều Sa-lô-môn, công cuộc kiến thiết bắt
đầu. **3** Đây là kích thước Sa-lô-môn quy định xây Đền
Thờ của Đức Chúa Trời. Chiều dài 27,6 mét, chiều rộng
9,2 mét. **4** Hiên cửa phía trước Đền Thờ dài 9,2 mét tức
là bằng chiều rộng của Đền Thờ, và cao 9,2 mét bên trong
bọc vàng ròng. **5** Ông đóng ván cho phòng chính của Đền
Thờ làm bằng gỗ bá hương, bọc vàng có chạm hình nổi
cây chà là và dây xích. **6** Ông trang trí Đền Thờ với đá
quý thật lộng lẫy và vàng ở Pha-va-im. **7** Ông bọc vàng
các xà ngang, ngạch cửa, vách và cửa của Đền Thờ và
chạm hình thiên thần trên vách. **8** Nơi Chí Thánh dài 9,2
mét, rộng 9,2 mét, được bọc bằng vàng ròng cân nặng
23 tấn vàng. **9** Mỗi đỉnh bằng vàng cân nặng 50 siếc-lơ.

Các phòng cao cũng được bọc bằng vàng. **10** Hai thiên thần được điêu khắc bằng gỗ, rồi bọc vàng, đặt trong Nơi Chí Thánh. **11** Tổng cộng các cánh của hai thiên thần dài 9,2 mét. Một cánh của hình thứ nhất dài 2,3 mét và chạm vào vách Đền Thờ. Cánh còn lại cũng dài 2,3 mét và chạm vào một cánh của hình thứ hai. **12** Cũng như vậy, một cánh của hình thứ hai dài 2,3 mét và chạm vào vách đối diện. Cánh còn lại cũng dài 2,3 mét và chạm vào cánh của hình thứ nhất. **13** Cánh thiên thần đều dang ra, dài 9,2 mét. Hai thiên thần đứng thẳng hướng mặt về phòng chính của Đền Thờ. **14** Đối diện lối ra vào của Nơi Chí Thánh, ông treo một bức màn bằng chỉ gai thật mịn màu xanh, tím, đỏ được dệt rất tỉ mỉ, trên mặt thêu hình thiên thần. **15** Phía trước của Đền Thờ, ông xây hai trụ cao 8,3 mét. Trên đỉnh lại xây đầu trụ cao 2,3 mét. **16** Ông làm một màn lưới theo hình dây xích đan vào nhau, dùng đển mắc lên đỉnh trụ. Ông cũng làm 100 trái lựu để trang trí và gắn vào dây xích. **17** Hai trụ được dựng ở lối ra vào của Đền Thờ, một cái tại hướng nam của lối ra và một cái tại hướng bắc. Ông đặt tên cho trụ hướng nam là Gia-kin, và trụ hướng bắc là Bô-ô.

4 Sa-lô-môn cũng làm một bàn thờ bằng đồng vuông vức, mỗi bề 9,2 mét, cao 4,6 mét. **2** Rồi ông đúc một cái hồ hình tròn, đường kính 4,6 mét, sâu 2,3 mét, và chu vi chừng 13,8 mét, gọi là Biển. **3** Vòng quanh chân hồ có các hình bò điêu khắc sắp thành hai hàng, cứ mỗi thước có mười con, đúc luôn một lần với hồ. **4** Hồ kê trên mười hai con bò bằng đồng, tất cả đều quay mặt ra ngoài. Ba con hướng về phía bắc, ba con hướng về phía tây, ba con

hướng về phía nam, và ba con hướng về phía đông, và hồ được đặt trên các tượng bò ấy. **5** Hồ dày một gang tay, mép hồ giống mép chén, theo hình hoa huệ nở. Hồ có thể chứa được 63.000 lít. **6** Vua cũng làm mười cái thùng, đặt năm cái về hướng nam và năm cái về hướng bắc, để rửa các phần tế lễ thiêu. Còn các thầy tế lễ được tắm rửa trong hồ. **7** Vua làm mười giá đèn bằng vàng theo kiểu đã ấn định, rồi đặt trong Đền Thờ. Năm cái hướng nam, năm cái hướng bắc. **8** Vua đóng mười cái bàn, đặt trong Đền Thờ, năm cái hướng nam và năm cái hướng bắc. Rồi vua đúc 100 chậu bằng vàng. **9** Vua xây sân trong cho các thầy tế lễ, và một sân rộng. Vua cho trổ cửa ra sân và bọc đồng các cánh cửa. **10** Vua đặt cái hồ bằng đồng phía góc đông nam của Đền Thờ. **11** Hu-ram A-bi cũng làm những bình đựng tro, vá, và chậu. Hu-ram A-bi hoàn tất các công tác trong Đền Thờ Đức Chúa Trời theo lời yêu cầu của Vua Sa-lô-môn: **12** hai trụ; bầu trụ với hai đầu trụ đặt trên đỉnh; hai tấm lưới bọc hai bầu của đầu trụ; **13** bốn trăm trái lựu gắn vào hai tấm lưới (mỗi tấm có hai hàng trái lựu); **14** cái bệ và thùng đặt trên bệ; **15** hồ bằng đồng và mười hai con bò bên dưới, **16** các bình đựng tro, vá, nĩa, và các đồ phụ tùng. Theo lời yêu cầu của Vua Sa-lô-môn, Hi-ram A-bi làm các dụng cụ thờ phượng đó bằng đồng mặt láng bóng cho Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **17** Vua ra lệnh đúc các dụng cụ ấy trong khuôn đất sét tại Thung lũng Giô-đan, nằm giữa Su-cốt và Xê-rê-đa. **18** Sa-lô-môn cho làm rất nhiều dụng cụ bằng đồng như thế, không ai tính số lượng là bao nhiêu. **19** Sa-lô-môn cũng cho làm tất cả

dụng cụ thờ phượng trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời:
bàn thờ vàng; những chiếc bàn sắp Bánh Hiện Diện; **20**
giá đèn và đèn cũng bằng vàng ròng để thắp trước Nơi
Chí Thánh theo luật định; **21** các hoa, đèn và nĩa—tất cả
đều bằng vàng ròng; **22** các kéo cắt tin đèn, chậu, đĩa, và
lư hương cũng bằng vàng ròng; tất cả cửa ra vào Nơi Chí
Thánh và phòng chính của Đền Thờ cũng đều bọc vàng.

5 Sa-lô-môn hoàn tất các chương trình kiến thiết Đền
Thờ Chúa Hằng Hữu. Vua đem các bảo vật mà cha vua là
Đa-vít đã biệt riêng—gồm bạc, vàng, và các khí dụng cất
vào kho tàng Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **2** Sa-lô-môn
triệu tập về Giê-ru-sa-lem các trưởng lão Ít-ra-ên, các
trưởng đại tộc, và các trưởng tộc của Ít-ra-ên. Họ rước
Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu từ Si-ôn, Thành Đa-
vít, lên Đền Thờ. **3** Tất cả người nam của Ít-ra-ên đều
tập họp quanh cung vua để cử hành đại lễ vào tháng
mười đúng vào dịp Lễ Đền Tạm hằng năm. **4** Khi tất cả
trưởng lão Ít-ra-ên đến, những người Lê-vi khiêng Hòm
đi. **5** Các thầy tế lễ cùng người Lê-vi khiêng Hòm khỏi
Đền Tạm, luôn với các khí cụ thánh. **6** Vua Sa-lô-môn và
toàn dân họp quanh vua trước Hòm Giao Ước dâng vô số
chiên và bò làm tế lễ, không ai đếm nổi! **7** Thầy tế lễ đem
Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đặt vào giữa Đền Thờ,
gọi là Nơi Chí Thánh, dưới cánh các chê-ru-bim. **8** Hai
chê-ru-bim có cánh dang ra che phủ bên trên Hòm và
đòn khiêng. **9** Đòn khiêng dài nên đứng tại phòng chính
của đền thờ là Nơi Thánh có thể thấy hai đầu mút đòn
nhô ra, người đứng bên ngoài không trông thấy được.
Hòm còn tại đó cho đến ngày nay. **10** Trong Hòm chỉ có

hai bảng đá mà Môi-se đã khắc tại Hô-rếp, là nơi Chúa Hằng Hữu lập giao ước với người Ít-ra-ên khi đem họ ra khỏi Ai Cập. **11** Rồi các thầy tế lễ ra khỏi Nơi Chí Thánh. Tất cả thầy tế lễ hiện diện phải dọn mình thánh sạch, dù không phải đến phiên họ hành lễ. **12** Các nhạc công người Lê-vi là A-sáp, Hê-man, Giê-đu-thun, cùng tất cả con cái và anh em của họ đều mặc lễ phục bằng vải gai mịn, đứng tại phía đông bàn thờ chơi chập chõa, đàn lia, và đàn hạc. Họ cùng với 120 thầy tế lễ hòa tấu bằng kèn. **13** Những người thổi kèn và người ca hát cùng nhau hợp xướng tụng ngợi và cảm tạ Chúa Hằng Hữu. Hòa với tiếng kèn, tiếng chập chõa, cùng các nhạc cụ khác, họ cất cao giọng ngợi tôn Chúa Hằng Hữu rằng: "Chúa thật toàn thiện! Đức nhân từ Ngài thể hiện đời đời!" Ngay lúc ấy, một đám mây phủ đầy Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **14** Các thầy tế lễ không thể tiếp tục phục vụ trong Đền Thờ được, vì vinh quang của Chúa Hằng Hữu đầy dẫy trên Đền Thờ của Đức Chúa Trời.

6 Vua Sa-lô-môn liền cầu nguyện: "Lạy Chúa, Chúa đã phán rằng: Ngài sẽ ngự trong đám mây đen. **2** Nhưng con đã xây một Đền Thờ tráng lệ để Chúa ngự đời đời!" **3** Vua quay lại, chúc phước cho toàn dân Ít-ra-ên, trong khi mọi người đều đứng: **4** "Hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đã thực hiện lời hứa với cha ta là Đa-vít. Vì Ngài đã phán với cha ta: **5** 'Từ ngày Ta đem dân Ta ra khỏi Ai Cập, Ta chưa chọn một thành nào giữa các đại tộc của Ít-ra-ên để xây Đền Thờ cho Danh Ta. Ta cũng chưa hề chọn một người nào làm vua dân Ta, Ít-ra-ên. **6** Nhưng nay Ta đã chọn Giê-ru-sa-

lem để Danh Ta ngự tại đó, và Ta cũng chọn Đa-vít làm
vua Ít-ra-ên, dân Ta!' **7** Cha ta là Đa-vít có lòng mong
ước xây cất một Đền Thờ cho Danh Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên. **8** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán
bảo cha ta: 'Lòng con mong ước xây cất một Đền Thờ cho
Danh Ta. Ước muốn đó thật tốt, **9** nhưng con không phải
là người làm điều đó. Một trong con trai của con sẽ xây
cất Đền Thờ cho Danh Ta.' **10** Và bây giờ, Chúa Hằng Hữu
đã thực hiện điều Ngài hứa, vì ta đã lên ngôi kế vị cha ta
là Đa-vít, trị vì Ít-ra-ên, đúng như Chúa đã phán. Ta cũng
đã xây cất xong Đền Thờ cho Danh Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên. **11** Ta đã rước vào đây Hòm Giao
Ước của Chúa, tượng trưng giao ước Chúa Hằng Hữu đã
lập với người Ít-ra-ên." **12** Sa-lô-môn đến trước bàn thờ
Chúa Hằng Hữu, trước mặt toàn dân Ít-ra-ên và đưa tay
lên cầu nguyện. **13** Bấy giờ, Sa-lô-môn đã cho làm một
cái bệ bằng đồng, vuông vức mỗi bề 2,3 mét, cao 1,4 mét,
đặt giữa sân trong Đền Thờ. Ông đứng lên bệ, rồi quỳ gối
xuống trước toàn dân Ít-ra-ên, đưa hai tay hướng lên
trời. **14** Ông cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, trên các tầng trời và dưới đất, không
có thần nào giống như Đức Chúa Trời. Ngài luôn giữ giao
ước và lòng nhân từ với những người hết lòng đi trước
mặt Chúa. **15** Chúa đã giữ đúng lời hứa với Đa-vít, đầy tớ
Chúa, là cha con. Thật thế, miệng Chúa phán dạy thì tay
Chúa đã làm ứng nghiệm như hiện có ngày nay. **16** Bây
giờ, lạy Chúa là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, xin Chúa giữ
lời hứa với Đa-vít, là đầy tớ Chúa và là cha con. Vì Ngài
đã phán: 'Nếu con cháu con thận trọng trong nếp sống,

và đi theo đường lối Ta như con đã đi, thì trước mặt Ta,
con sẽ chẳng bao giờ thiếu người ngồi trên ngôi Ít-ra-
ên.' **17** Bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của
Ít-ra-ên, nguyện lời Chúa phán hứa với Đa-vít, đầy tớ
Ngài, được ứng nghiệm. **18** Phải chăng Đức Chúa Trời sẽ
ngự giữa loài người trên mặt đất? Kìa, bầu trời, ngay cả
trời của các tầng trời cũng không đủ chỗ cho Chúa ngự,
huống chi cái Đền Thờ con đã xây cất! **19** Tuy nhiên, lạy
Chúa là Đức Chúa Trời của con, Chúa đã xây lại nghe lời
cầu nguyện của đầy tớ Chúa. Chúa đã lắng nghe tiếng nài
xin của đầy tớ Ngài đang cầu xin trước mặt Ngài. **20** Xin
mắt Chúa đoái xem Đền Thờ này ngày đêm, là nơi Chúa
hứa sẽ đặt Danh Ngài tại đó, để nghe con cầu nguyện
mỗi khi con hướng về nơi này. **21** Xin Chúa lắng nghe
lời khẩn cầu con và toàn thể dân Chúa khi chúng con
hướng về nơi này mà cầu nguyện. Vâng, từ trên trời cao
xin Chúa lắng nghe và tha thứ cho chúng con. **22** Khi có
người phạm tội, buộc phải thề trước bàn thờ tại Đền Thờ
này, **23** xin Chúa lắng nghe từ trời và xét xử giữa các đầy
tớ Chúa—Người buộc tội và người bị buộc tội. Báo trả
người có tội theo điều họ làm. Ban thưởng người vô tội
vì sự vô tội của họ. **24** Nếu Ít-ra-ên, dân Chúa vì phạm tội
với Chúa bị thất trận trước quân thù, rồi quay về và nhìn
nhận Danh Chúa, cầu xin với Chúa trong Đền Thờ này, **25**
thì xin Chúa từ trời lắng nghe và tha thứ tội ác cho Ít-ra-
ên, dân Ngài và ban lại cho họ đất nước này mà Ngài đã
ban cho tổ phụ họ. **26** Khi bầu trời đóng chặt và không có
mưa trên đất vì dân Ngài phạm tội với Ngài; và nếu họ
hướng về Đền Thờ này, nhìn nhận Danh Chúa, và từ bỏ

tội lỗi sau khi bị Chúa hình phạt, **27** thì xin Chúa từ trời
lắng nghe và tha tội cho đầy tớ Ngài, cho Ít-ra-ên, dân
Chúa. Xin dạy họ con đường chính đáng, cũng cho mưa
sa xuống đất này mà Chúa đã ban cho dân Chúa làm sản
nghiệp. **28** Nếu trong xứ gặp nạn đói, dịch hạch, mất
mùa, hoặc bị cào cào và sâu bọ phá hoại hoa lợi, hoặc
nếu quân thù xâm lăng đất nước này, bao vây các thành,
hoặc gặp bất cứ tai họa nào, **29** và nếu Ít-ra-ên, dân Chúa
cầu nguyện về các nan đề hay các sự buồn phiền của họ,
đưa tay họ về phía Đền Thờ này, **30** xin Chúa từ trời lắng
nghe, và tha thứ, báo trả cho mỗi người cách công minh,
vì Chúa biết rõ lòng dạ của loài người. **31** Như thế, họ
sẽ kính sợ Chúa đời đời và mãi mãi đi theo đường lối
Chúa hướng dẫn suốt thời gian họ sống trên đất mà Ngài
đã ban cho tổ phụ chúng con. **32** Trong tương lai, dân
nước ngoài không thuộc về con dân Ít-ra-ên của Chúa sẽ
nghe về Ngài. Họ sẽ đến đây từ xa khi nghe Danh vĩ đại
của Ngài, bàn tay mạnh mẽ của Ngài, và cánh tay quyền
năng của Ngài. Và khi họ đưa tay hướng về Đền Thờ
cầu nguyện, **33** xin Chúa từ trời lắng nghe và thực hiện
những điều họ cầu xin. Như thế, tất cả dân tộc trên đất
đều sẽ biết và kính sợ Chúa như Ít-ra-ên, dân Ngài đã
làm. Họ cũng sẽ biết Đền Thờ này con đã xây cất hầu cho
Danh Chúa được vinh quang. **34** Nếu dân Chúa vâng lệnh
Chúa ra đi chống đánh quân thù, khi họ hướng về thành
này mà Chúa đã chọn và về Đền Thờ này mà con đã xây
cất cho Danh Chúa, **35** thì xin Chúa từ trời lắng nghe lời
cầu nguyện của họ và cho dân Ngài chiến thắng. **36** Nếu
họ phạm tội với Chúa—vì có ai mà chẳng bao giờ phạm

tội?—và khi Chúa nổi giận cùng họ, cho phép quân thù
đánh bại họ rồi bắt họ làm phu tù, lưu đày ra một nước
ngoài, hoặc gần hoặc xa. **37** Nếu họ hồi tâm, tỏ lòng ăn
năn, và kêu xin với Chúa: 'Chúng con có tội, làm điều tà
ác.' **38** Nếu từ nơi họ bị lưu đày, họ hết lòng, hết linh hồn
quay trở lại cùng Chúa, cầu nguyện hướng về đất nước
mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ—về thành này Ngài đã
chọn, và Đền Thờ này mà con xây cất cho Danh Chúa—
39 xin Chúa lắng nghe lời cầu nguyện của họ và nài xin
của họ từ trời, nơi Ngài đang ngự, và giải cứu họ. Xin tha
thứ cho dân Chúa, là dân đã phạm tội với Ngài. **40** Lạy
Đức Chúa Trời của con, bây giờ xin Chúa đoái nhìn và
lắng nghe các lời cầu nguyện tại nơi này. **41** Lạy Chúa
Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời, xin hãy chỗi dậy và ngự
vào nơi an nghỉ của Chúa, **42** Lạy Chúa Hằng Hữu là Đức
Chúa Trời, xin đừng xây mặt khỏi vua đã được Chúa xức
dầu.

7 Khi Sa-lô-môn cầu nguyện xong, lửa từ trời đổ xuống
đốt các tế lễ thiêu và sinh tế, và vinh quang của Chúa
Hằng Hữu đầy dẫy Đền Thờ. **2** Các thầy tế lễ không vào
Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu được vì vinh quang của
Chúa Hằng Hữu tràn ngập nơi ấy. **3** Toàn dân Ít-ra-ên
đều ngắm nhìn quang cảnh lửa đổ xuống và vinh quang
Chúa Hằng Hữu đầy dẫy Đền Thờ, họ úp mặt xuống đất
trên nền lát đá, thờ phượng và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu:
"Chúa thật toàn thiện! Lòng thương xót Ngài tồn tại đời
đời!" **4** Rồi vua và toàn dân dâng tế lễ trước mặt Chúa
Hằng Hữu. **5** Vua Sa-lô-môn dâng sinh tế gồm 22.000
con bò và 120.000 chiên. Và vua cùng toàn dân khánh

thành Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **6** Các thầy tế lễ vào
đúng vị trí ấn định. Các nhạc công người Lê-vi cử nhạc
ca ngợi Chúa, dùng các nhạc cụ Vua Đa-vít đã làm để
ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, họ ca ngợi rằng: "Lòng thương
xót Chúa còn đến đời đời!" Khi các thầy tế lễ thổi kèn,
hội chúng đều đứng. **7** Sa-lô-môn biệt ra thánh khoảng
giữa sân trước Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Đó là nơi vua đã
dâng các tế lễ chay và mỡ tế lễ bình an, vì bàn thờ đồng
được Sa-lô-môn làm để dâng tế lễ thiêu và các lễ vật
khác không chứa hết vì sinh tế quá nhiều. **8** Sa-lô-môn
cùng toàn dân Ít-ra-ên cử hành lễ suốt bảy ngày. Đoàn
dân rất đông từ hướng bắc Ha-mát đến hướng nam Suối
Ai Cập. **9** Ngày thứ tám, họ làm lễ bế mạc, vì họ có lễ
cung hiến bàn thờ trong bảy ngày và dự lễ trong bảy
ngày nữa. **10** Ngày hai mươi ba tháng bảy, Sa-lô-môn
cho hội chúng về nhà. Lòng mọi người đều hân hoan vui
mừng vì sự nhân từ của Chúa Hằng Hữu đối với Đa-vít,
Sa-lô-môn, và toàn dân Ít-ra-ên của Ngài. **11** Sa-lô-môn
hoàn thành cuộc xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và
cung điện. Tất cả mọi điều vua định thực hiện trong Đền
Thờ hoặc cung điện đều thành công mỹ mãn. **12** Một
đêm, Chúa Hằng Hữu hiện ra với Sa-lô-môn và phán dạy:
"Ta đã nghe lời cầu nguyện con, và đã chọn Đền Thờ này
cho Ta làm nơi dâng sinh tế. **13** Có lúc Ta đóng các tầng
trời, không cho mưa sa xuống, hay ra lệnh cho cào cào
phá hại đất đai, hoặc giáng bệnh dịch giữa dân Ta. **14** Và
nếu dân Ta, tức là dân được gọi bằng Danh Ta, hạ mình
xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt Ta, lìa bỏ con đường
gian ác, khi ấy từ trên trời Ta sẽ lắng nghe, và sẽ tha thứ

tội lỗi họ và chữa lành đất nước họ. **15** Bấy giờ, mắt Ta sẽ
đoái xem, tai Ta sẽ lắng nghe lời cầu nguyện tại nơi này.
16 Vì Ta đã chọn và thánh hóa nhà này cho Danh Ta ngự
đời đời. Phải, mắt Ta và lòng Ta sẽ chú vào đó mãi mãi.
17 Còn con, nếu con trung tín theo Ta như Đa-vít, cha con
đã làm, tuân theo những điều Ta truyền bảo con, giữ gìn
các giới răn và điều luật của Ta, **18** thì Ta sẽ lập vững
ngôi con trên đất nước này, như Ta đã giao ước với cha
con là Đa-vít: 'Con sẽ không bao giờ thiếu người ngồi
trên ngai Ít-ra-ên.' **19** Nhưng nếu con xoay lại, lìa bỏ giới
răn, mệnh lệnh Ta đã đặt trước mặt con, nếu các con đi
thờ lạy và phụng sự các thần khác, **20** thì Ta sẽ nhổ các
con ra khỏi đất nước mà Ta đã ban cho các con. Ta sẽ bỏ
Đền Thờ này, dù đã thánh hóa cho Danh Ta. Ta sẽ làm
cho nó thành một đề tài chế giễu trong các câu ca dao
tục ngữ của các dân tộc. **21** Đền Thờ này, dù cất trên núi
cao, cũng sẽ sụp đổ, đến nỗi ai đi ngang cũng đều kinh
ngạc, nhún vai tự hỏi: 'Tại sao Chúa Hằng Hữu để cho đất
nước này và Đền Thờ này bị phá hoại như thế?' **22** Rồi
người ta sẽ đáp: 'Vì dân này đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, là Đấng đã đem họ ra khỏi
Ai Cập, và theo đuổi các thần khác, quỳ lạy và phụng sự
các thần ấy. Nên Chúa giáng các tai họa này trên dân
ấy.'"

8 Vua Sa-lô-môn hoàn tất chương trình kiến thiết Đền
Thờ của Chúa Hằng Hữu và cung điện của ông trong hai
mươi năm. Vào cuối thời kỳ đó, **2** vua bắt đầu xây lại các
thành mà Vua Hi-ram đã tặng và cho một số con dân Ít-
ra-ên định cư tại đó. **3** Sa-lô-môn cũng tấn công và chiếm

đóng Ha-mát Sô-ba. **4** Vua xây cất thành Tát-mốt trong
hoang mạc và nhiều thành quanh Ha-mát làm trung tâm
tiếp tế. **5** Vua tăng cường các thành Thượng Bết-hô-rôn
và Hạ Bết-hô-rôn, xây thành lũy, và đặt cổng giữ thành.
6 Vua cũng kiến thiết thành Ba-lát, các trung tâm tiếp tế
và các thành chứa chiến xa và kỵ binh. Vua hoàn thành
các dự án kiến thiết tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Li-ban và
khắp đất nước thuộc quyền của ông. **7** Vẫn còn vài người
sống sót trong xứ nhưng không thuộc Ít-ra-ên, là người
Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu. **8** Họ là con
cháu còn sót lại của các dân tộc mà người Ít-ra-ên không
diệt. Vì vậy, Sa-lô-môn bắt họ làm sưu dịch và họ vẫn
còn phục dịch cho đến ngày nay. **9** Nhưng Sa-lô-môn
không bắt người Ít-ra-ên phải làm sưu dịch, mà được
phân công phục vụ như các binh sĩ, quan chỉ huy quân
đội, chỉ huy chiến xa, và kỵ binh. **10** Sa-lô-môn cũng bổ
nhiệm 250 người để điều khiển các sinh hoạt của toàn
dân. **11** Vua rước hoàng hậu, là con gái Pha-ra-ôn, từ
Thành Đa-vít lên cung điện mới xây cất cho bà. Vua nói:
“Vợ ta không nên ở trong cung Vua Đa-vít vì Hòm Giao
Ước của Chúa Hằng Hữu đã ở đó và là nơi đã được thánh
hóa.” **12** Lúc ấy, Sa-lô-môn dâng các tế lễ thiêu lên Chúa
Hằng Hữu trên bàn thờ vua đã lập trước hiên cửa Đền
Thờ. **13** Như luật pháp Môi-se đã ấn định, vua dâng các
tế lễ trong ngày Sa-bát, ngày trăng mới, và ba ngày lễ lớn
hằng năm là lễ Vượt Qua, lễ Các Tuần, và lễ Lều Tạm.
14 Theo lệnh Đa-vít, cha vua, các thầy tế lễ được phân
công và chia thành từng ban. Người Lê-vi cũng được
phân công tôn ngợi Chúa và giúp các thầy tế lễ trong các

nhiệm vụ hằng ngày. Ông cũng phải canh gác các cổng
theo từng ban thứ như lệnh của Đa-vít, người của Đức
Chúa Trời. **15** Sa-lô-môn không dám làm sai lệch bất cứ
lệnh nào của Đa-vít liên quan đến các thầy tế lễ, người
Lê-vi, và các kho tàng. **16** Mọi công tác của Sa-lô-môn,
từ ngày khởi công cho đến ngày hoàn thành, đều được
chuẩn bị chu đáo, nên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu được
hoàn tất cách tuyệt hảo. **17** Sa-lô-môn cũng xuống Ê-xi-
ôn Ghê-be và Ê-lát, hai hải cảng trong đất Ê-đôm. **18** Hi-
ram sai những người thông thạo nghề biển và các thủy
thủ đem tàu đến cho Sa-lô-môn. Những tàu này cùng với
người của Sa-lô-môn đi Ô-phia lấy vàng. Và họ lấy được
75 tấn vàng, chở về cho Sa-lô-môn.

9 Khi Nữ vương Sê-ba nghe danh tiếng của Sa-lô-môn,
bà bèn đến Giê-ru-sa-lem; đặt nhiều câu hỏi khó để thử
tài Sa-lô-môn. Bà đến với một đoàn tùy tùng đông đảo,
cùng đoàn lạc đà chở rất nhiều hương liệu, vàng, và
ngọc. Khi gặp Sa-lô-môn, bà nói với vua tất cả những
nghi vấn trong lòng. **2** Sa-lô-môn giải đáp các thắc mắc,
không có điều gì là khó khăn cho vua. **3** Nữ vương Sê-ba
thấy sự khôn ngoan của Sa-lô-môn và cung điện ông xây
cất, **4** bà vô cùng thán phục. Bà cũng rất ngạc nhiên về
những thức ăn trên bàn vua, thứ tự uy nghi của các đại
thần và áo quần lộng lẫy của họ, các quan tửu chánh
cùng áo choàng của họ, và những tế lễ thiêu mà Sa-lô-
môn dâng tại đền thờ của Chúa Hằng Hữu. **5** Nữ vương
nói với vua: “Thật đúng như lời người ta đồn đại trong
nước tôi về thành tựu và sự khôn ngoan của vua! **6** Tuy
nhiên, trước kia tôi không tin, mà nay thấy tận mắt rồi,

tôi phải nhìn nhận người ta chỉ kể cho tôi một nửa sự
thật thôi! Vua thật khôn ngoan bội phần! **7** Con dân của
vua thật có phước! Các cận thần ngày ngày chầu chực và
nghe các lời châu ngọc của vua thật có phước! **8** Đáng
chúc tụng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời vua, vì Ngài
vui lòng đặt vua trên ngôi báu để thay Ngài cai trị. Vì
Đức Chúa Trời yêu thương dân tộc Ít-ra-ên, lập vững dân
này đến đời đời, và vì Ngài đặt vua lên cai trị họ để xét
xử công minh và thi hành sự công chính." **9** Nữ vương
tặng vua 4.000 ký vàng, rất nhiều hương liệu, và ngọc
quý. Từ trước đến nay, chưa có ai có loại hương liệu nào
quý như hương liệu của Nữ vương Sê-ba tặng Vua Sa-
lô-môn. **10** (Trong chuyến đi Ô-phia lấy vàng, các thủy
thủ của Hi-ram và Sa-lô-môn cũng chở về nhiều gỗ bạch
đàn hương và bảo thạch. **11** Vua dùng gỗ này làm các
bực thềm trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và cung điện,
cùng làm các đàn thụ cầm và đàn hạc. Trước kia ở nước
Giu-đa chưa bao giờ có loại gỗ quý này.) **12** Vua Sa-lô-
môn tặng Nữ vương Sê-ba tất cả những gì nữ vương
yêu cầu—những tặng phẩm này còn giá trị hơn những
thứ nữ vương đem đến tặng vua. Rồi bà cùng đoàn tùy
tùng trở về nước. **13** Mỗi năm, Sa-lô-môn thu được 25
tấn vàng. **14** Chưa kể số vàng các thương gia và người
bán dạo mang vào nước. Các vua A-rập và các tổng trấn
trong nước đều đem vàng và bạc đến nạp cho Sa-lô-môn.
15 Vua Sa-lô-môn cho làm 200 chiếc khiên lớn bằng vàng
gò, mỗi chiếc nặng 6,8 ký. **16** Ông cũng cho làm 300 chiếc
khiên nhỏ bằng vàng gò, mỗi chiếc nặng 3,4 ký. Tất cả các
khiên ấy đều tồn trữ trong Cung Rừng Li-ban. **17** Rồi Vua

cho làm một chiếc ngai lớn bằng ngà bọc vàng ròng. **18** Ngai có sáu bậc thang, và một cái bệ bằng vàng gắn chặt vào ngai và hai bên ngai có tay dựa, mỗi bên có hình sư tử bằng vàng. **19** Trên sáu bậc thang có đúc mười hai sư tử, mỗi bên có sáu con. Đây là chiếc ngai đặc biệt không nước nào có cả! **20** Các ly uống nước của Sa-lô-môn đều được làm bằng vàng ròng, cũng như các dụng cụ trong Cung Rừng Li-ban làm bằng vàng ròng. Họ không làm bằng bạc vì trong đời Sa-lô-môn, bạc là loại tầm thường! **21** Đoàn tàu của vua vượt biển qua Ta-rê-si với các thủy thủ của Hi-ram, cứ ba năm một lần, chở về cho Sa-lô-môn rất nhiều vàng, bạc, ngà, dã nhân, và công. **22** Vua Sa-lô-môn nổi danh là giàu có và khôn ngoan hơn hết các vua trên đất. **23** Vua các nước đều tìm dịp đến thăm vua và nghe những lời khôn ngoan Chúa đã đặt trong lòng vua. **24** Hằng năm, các vua cũng tiến cống nhiều lễ vật, các khí cụ bằng bạc và vàng, các y phục, khí giới, hương liệu, ngựa, và la. **25** Sa-lô-môn có 4.000 tàu ngựa và chiến xa. Số kỵ binh của vua lên đến 12.000 chia nhau đóng giữ các căn cứ quân sự, bảo vệ vua và phòng thủ Giê-ru-sa-lem. **26** Sa-lô-môn cai trị trên các vua chư hầu từ Sông Ơ-phơ-rát đến lãnh thổ Phi-li-tin và xuống tận biên giới Ai Cập. **27** Tại Giê-ru-sa-lem, vua làm cho bạc bị xem thường như đá, và gỗ bá hương, tùng bách như gỗ cây sung. **28** Ngựa của Vua Sa-lô-môn được nhập từ Ai Cập và các nước khác. **29** Các việc khác của Sa-lô-môn, từ đầu đến cuối đều ghi vào Sách của Tiên Tri Na-than và Sách Tiên Tri của A-hi-gia từ Si-lô, và cũng ghi trong Sách Khải Tượng của Nhà Tiên Kiến Y-đô, là sách ghi chép các

biến cố liên hệ đến Giê-rô-bô-am, con Nê-bát. **30** Sa-lô-môn trị vì tại Giê-ru-sa-lem trên toàn dân Ít-ra-ên được bốn mươi năm. **31** Vua qua đời và được an táng trong Thành Đa-vít. Con trai ông là Rô-bô-am lên ngôi kế vị.

10 Rô-bô-am đến Si-chem vì toàn dân Ít-ra-ên đã tập
họp tại đó để tôn người lên làm vua. **2** Giê-rô-bô-am, con
Nê-bát, nghe được tin này, vội từ Ai Cập trở về, vì ông đã
chạy sang Ai-Cập để tránh Sa-lô-môn. **3** Các lãnh đạo của
Ít-ra-ên cũng đã tự động gọi Giê-rô-bô-am về. Vậy, Giê-
rô-bô-am hợp với toàn dân trình thỉnh nguyện này lên
Rô-bô-am: **4** "Cha vua đặt chiếc ách nặng nề trên cổ dân.
Bây giờ kính xin vua giảm bớt sưu dịch hà khắc và cái
ách trên cổ chúng tôi, chúng tôi sẽ phục vụ vua." **5** Rô-
bô-am đáp: "Ba ngày nữa, các ngươi trở lại đây, ta sẽ trả
lời." Toàn dân giải tán về nhà. **6** Vua Rô-bô-am thảo luận
vấn đề này với những quân sư lớn tuổi là những đại
thần từng phục vụ Sa-lô-môn, cha vua: "Các ông góp ý
xem ta nên trả lời dân cách nào?" **7** Các lão thần tâu:
"Nếu vua đối đãi nhân hậu với dân, thỏa mãn nguyện
vọng của họ, và nói những lời dịu dàng với họ, họ sẽ làm
tôi vua mãi mãi." **8** Nhưng Rô-bô-am không nghe lời
khuyên của các lão thần, lại đi hỏi ý kiến những người
trẻ tuổi là bạn đồng trang lứa và đang phục vụ mình. **9**
Vua hỏi: "Các bạn khuyên ta nên giải quyết cách nào lời
thỉnh nguyện của dân xin giảm nhẹ ách mà vua cha đặt
trên cổ họ?" **10** Bọn trẻ tuổi cùng trang lứa với vua tâu:
"Vua hãy trả lời những người nói xin làm cho ách ấy nhẹ
hơn rằng: 'Ngón tay út của ta còn lớn hơn lưng của cha
ta! **11** Cha ta đã đặt trên cổ các ngươi một cái ách nặng

nề, ta sẽ làm cho cái ách đó còn nặng hơn nữa! Cha ta đánh phạt các ngươi bằng roi, ta sẽ đánh phạt các ngươi bằng bò cạp!'" **12** Ba ngày sau, Giê-rô-bô-am và toàn dân lại kéo đến gặp Rô-bô-am như lời vua dặn. **13** Nhưng Rô-bô-am trả lời họ một cách gay gắt, vì vua bác bỏ lời khuyên của khôn ngoan của các bậc lão thần **14** để nghe theo cố vấn của bọn trẻ tuổi. Vua nói với dân chúng: "Cha ta đã đặt cái ách nặng nề trên cổ các ngươi, ta sẽ làm cho cái ách đó nặng hơn nữa! Cha ta đã đánh phạt các ngươi bằng roi, ta sẽ đánh phạt các ngươi bằng bò cạp!" **15** Thế là vua bác bỏ lời thỉnh nguyện của toàn dân. Sự việc xảy ra như thế là do Đức Chúa Trời khiến để ứng nghiệm lời Chúa Hằng Hữu đã phán với Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, qua Tiên tri A-hi-gia, người Si-lô. **16** Khi toàn dân Ít-ra-ên nhận thấy vua bác bỏ lời thỉnh nguyện của mình, họ trả lời: "Dân ta có chia phần gì với Đa-vít! Sự nghiệp của dân ta có liên hệ gì với sự nghiệp con trai Gie-sê đâu. Ít-ra-ên! Mỗi người hãy trở về nhà! Nhà Đa-vít! Từ rày về sau hãy coi chừng!" Vậy, toàn dân Ít-ra-ên đều bỏ ra về. **17** Chỉ có số người Ít-ra-ên trú ngụ trong lãnh thổ Giu-đa vẫn còn phục dưới quyền cai trị của Rô-bô-am. **18** Trong một cố gắng cuối cùng, Vua Rô-bô-am bảo Ha-đô-ram, người phụ trách sưu dịch, ra nói chuyện với Ít-ra-ên, nhưng bị họ ném đá chết. Thấy thế, Vua Rô-bô-am vội vã lên chiến xa trốn về Giê-ru-sa-lem. **19** Thế là từ đó các đại tộc phía bắc của Ít-ra-ên chống nghịch nhà Đa-vít.

11 Khi Rô-bô-am về kinh đô Giê-ru-sa-lem, ông ra lệnh tập họp những người nam của Giu-đa và Bên-gia-

min—quân số lên tới 180.000 chiến sĩ—tấn công Ít-ra-ên
để lấy lại vương quốc của ông. **2** Nhưng Chúa Hằng Hữu
phán với Sê-ma-gia, người của Đức Chúa Trời rằng: **3**
"Hãy bảo Rô-bô-am, con Sa-lô-môn, vua Giu-đa, và người
Ít-ra-ên thuộc Giu-đa và Bên-gia-min: **4** 'Đây là lời Chúa
Hằng Hữu phán: "Các ngươi không được tấn công anh
em mình. Tất cả hãy đi về nhà, vì việc này xảy ra do Ta
sắp đặt!"'" Vậy, họ vâng lời Chúa Hằng Hữu, quay về nhà
và bỏ ý định chinh phạt Giê-rô-bô-am. **5** Rô-bô-am trị vì
tại Giê-ru-sa-lem và củng cố các thành lũy phòng thủ
trên khắp đất Giu-đa. **6** Ông xây Bết-lê-hem, Ê-tam, Thê-
cô-a, **7** Bết-sua, Sô-cô, A-đu-lam, **8** Gát, Ma-rê-sa, Xíp, **9**
A-đô-rim, La-ki, A-xê-ca **10** Xô-ra, A-gia-lôn, và Hếp-rôn.
Đó là các thành lũy vững chắc trong Giu-đa và Bên-gia-
min. **11** Rô-bô-am củng cố các căn cứ, đặt các tướng chỉ
huy, và ông dự trữ thực phẩm, dầu ô-liu, và rượu. **12**
Trong mỗi thành, vua cũng tăng cường khiên và giáo
trong các thành này để củng cố việc phòng thủ. Vậy, chỉ
có Giu-đa và Bên-gia-min thuộc quyền kiểm soát của vua.
13 Các thầy tế lễ và người Lê-vi thuộc các đại tộc phía
Bắc của Ít-ra-ên đều ủng hộ Rô-bô-am. **14** Người Lê-vi
bỏ đồng cỏ và sản nghiệp, kéo về xứ Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem, vì Giê-rô-bô-am và các con trai vua không cho
họ làm thầy tế lễ phục vụ Chúa Hằng Hữu nữa. **15** Giê-
rô-bô-am cử các thầy tế lễ của ông để tế tự các miếu
thờ tà giáo, nơi họ thờ phượng các thần bò con và thần
dê mà Giê-rô-bô-am đã làm. **16** Tuy nhiên, trong tất cả
các đại tộc Ít-ra-ên, những người nào có lòng tìm kiếm
Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đều theo

người Lê-vi lên Giê-ru-sa-lem để dâng tế lễ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **17** Họ làm vững mạnh vương quốc Giu-đa và ủng hộ Rô-bô-am, con Sa-lô-môn, suốt ba năm và đi theo đường lối của Đa-vít và Sa-lô-môn. **18** Rô-bô-am cưới Ma-ha-lát, con Giê-ri-mốt, cháu Đa-vít và A-bi-ga-in, con Ê-li-áp, cháu Gie-sê. **19** Ma-ha-lát sinh được ba con trai: Giê-úc, Sê-ma-ria, và Xa-ham. **20** Về sau, Rô-bô-am cũng cưới Ma-a-ca, con Áp-sa-lôm. Ma-a-ca sinh bốn con là A-bi-gia, Ạt-tai, Xi-xa, và Sê-lô-mít. **21** Rô-bô-am yêu Ma-a-ca hơn bất cứ các bà vợ và cung phi nào khác của vua. Vua có tất cả mười tám vợ và sáu mươi cung phi, và họ sinh cho ông hai mươi tám con trai và sáu mươi con gái. **22** Rô-bô-am lập A-bi-gia, con Ma-a-ca, làm thái tử, rõ ràng ông muốn đưa con ấy lên kế vị. **23** Rô-bô-am khéo léo phân tán các hoàng tử khắp các tỉnh trong xứ Giu-đa và Bên-gia-min, đặt họ trong các thành có thành lũy kiên cố. Vua cung cấp lương thực dồi dào cho họ và cưới cho họ nhiều vợ.

12 Khi vương quyền Rô-bô-am vừa được củng cố vững vàng thì cả vua và toàn dân Ít-ra-ên đều bỏ Luật của Chúa Hằng Hữu. **2** Vì họ bất trung với Chúa Hằng Hữu, nên Chúa cho Si-sắc, vua Ai Cập kéo quân tấn công Giê-ru-sa-lem vào năm thứ năm triều Vua Rô-bô-am. **3** Quân đội Ai Cập gồm có 1.200 chiến xa, 60.000 kỵ binh, và vô số quân binh, gồm Ly-bi, Su-ki, và Ê-thi-ô-pi. **4** Si-sắc chiếm các thành có thành lũy kiên cố của Giu-đa, rồi tấn công Giê-ru-sa-lem. **5** Tiên tri Sê-ma-gia yết kiến Rô-bô-am và gặp các lãnh đạo Giu-đa, đang tị nạn tại Giê-ru-sa-lem vì Si-sắc. Sê-ma-gia nói với họ: “Chúa Hằng Hữu phán: Vì

các ngươi lìa bỏ Ta, nên Ta cũng lìa bỏ các ngươi vào tay
Si-sắc." **6** Vua và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên liền ăn năn
và la lên rằng: "Chúa Hằng Hữu là Đấng công minh!" **7**
Thấy họ hạ mình, Chúa Hằng Hữu liền phán bảo Sê-ma-
gia: "Họ đã hạ mình, nên Ta sẽ không tiêu diệt họ. Ta sẽ
giải cứu họ một phần. Ta sẽ không dùng quân đội Si-sắc
để đổ cơn thịnh nộ Ta trên Giê-ru-sa-lem. **8** Nhưng họ
phải thần phục và nạp cống thuế cho Si-sắc, để họ biết
phục vụ Ta và phục vụ các vua trần gian khác nhau thế
nào." **9** Vậy Si-sắc, vua Ai Cập, tấn công Giê-ru-sa-lem,
chiếm đoạt các kho tàng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu
và trong cung điện; cướp hết các bảo vật, kể cả các chiếc
thuẫn bằng vàng mà Sa-lô-môn đã làm. **10** Về sau, Vua
Rô-bô-am đúc các thuẫn bằng đồng thay thế và giao cho
các chỉ huy đội thị vệ sử dụng. **11** Mỗi khi vua vào Đền
Thờ Chúa Hằng Hữu, các đội thị vệ mang thuẫn theo
hầu; sau đó, họ đem cất thuẫn vào kho. **12** Vì Rô-bô-am
hạ mình xuống, nên Chúa Hằng Hữu nguôi cơn thịnh nộ
và Ngài không tiêu diệt vua hoàn toàn, và trên đất Giu-đa
vẫn còn hưởng những điều tốt lành. **13** Vua Rô-bô-am
lên ngôi năm bốn mươi mốt tuổi, củng cố quyền hành
và trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem, là thành đã
được Đức Chúa Trời chọn giữa các đại tộc Ít-ra-ên để đặt
Danh Ngài. Mẹ Rô-bô-am là Na-a-ma, người Am-môn. **14**
Nhưng vua làm điều ác và không hết lòng tìm kiếm Chúa
Hằng Hữu. **15** Các chi tiết về cuộc trị vì của Rô-bô-am
đều được ghi chép đầy đủ trong Sách của Nhà Tiên Tri
Sê-ma-gia và Sách của Nhà Tiên Kiến Y-đô. Chiến tranh
giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am diễn ra liên tục. **16** Vua

Rô-bô-am qua đời, được an táng trong Thành Đa-vít. Con
ông là A-bi-gia lên ngôi kế vị cha.

13 Tại Giê-ru-sa-lem, A-bi-gia lên ngôi cai trị nước Giu-
đa vào năm thứ mười tám triều Vua Giê-rô-bô-am. **2** Ông
chỉ trị vì được ba năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Mi-
ca-gia, cháu của U-ri-ên ở Ghi-bê-a. Rồi chiến tranh bùng
nổ giữa A-bi-gia và Giê-rô-bô-am. **3** A-bi-gia chỉ huy lực
lượng Giu-đa gồm 400.000 quân, còn Giê-rô-bô-am điều
động 800.000 quân. Lực lượng hai bên đều gồm những
tướng sĩ tinh nhuệ. **4** Khi quân đội Giu-đa đến vùng đồi
Ép-ra-im, A-bi-gia lên đỉnh Núi Xê-ma-ra-im và la lớn với
Giê-rô-bô-am và cùng toàn dân Ít-ra-ên: "Hãy nghe ta! **5**
Các ngươi không biết rằng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, đã vĩnh viễn ban vương quốc Ít-ra-ên
cho Đa-vít và dòng họ người hay sao? **6** Giê-rô-bô-am,
con Nê-bát, đầy tớ của Sa-lô-môn, con Đa-vít, đã nổi lên
phản nghịch vua, **7** được những kẻ vô lại theo phò để
phản bội Rô-bô-am, con Sa-lô-môn, khi Rô-bô-am còn trẻ
người non dạ, không đủ sức chống lại. **8** Các ngươi tưởng
các ngươi sẽ chiến thắng được vương quốc của Chúa
Hằng Hữu do con cháu của Đa-vít lãnh đạo sao? Dù quân
đội các ngươi đông gấp đôi, nhưng các ngươi bị rủa sả vì
thờ thần tượng bò con vàng Giê-rô-bô-am đã đúc ra, mà
hắn dám gọi là thần của các ngươi. **9** Các ngươi đã trục
xuất các thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu, (là con cháu của
A-rôn), và các người Lê-vi, để rồi đặt các thầy tế lễ của
mình lên thay thế, theo lối các dân tộc khác. Ngươi cho
bất cứ người nào tình nguyện và dâng một con bò đực tơ
và bảy con dê đực là được phong chức tế lễ cho thần bò

con vàng hư không! **10** Còn đối với chúng ta, Chúa Hằng
Hữu là Đức Chúa Trời của chúng ta, chúng ta không lìa
bỏ Ngài. Chỉ có các thầy tế lễ thuộc dòng A-rôn và người
Lê-vi vẫn đang phục vụ Chúa Hằng Hữu trong mọi công
tác. **11** Họ dâng các tế lễ thiêu và dâng hương lên Chúa
Hằng Hữu mỗi sáng và mỗi chiều. Họ dâng Bánh Hiện
Diện trên bàn thánh sạch, và thắp các ngọn đèn đặt trên
giá mỗi đêm. Chúng ta vâng giữ mệnh lệnh của Chúa
Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng ta, nhưng các ngươi
đã dứt khoát lìa bỏ Ngài. **12** Này, Đức Chúa Trời ở với
chúng ta. Ngài là Đấng Lãnh Đạo chúng ta. Các thầy tế lễ
của Ngài sẽ thổi kèn cho quân đội chúng ta xông trận.
Hỡi toàn dân Ít-ra-ên, đừng chiến đấu chống lại Chúa
Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, vì
chắc chắn các ngươi sẽ bại trận!" **13** Trong khi đó, Giê-
rô-bô-am bí mật điều động một cánh quân bọc phía sau
quân Giu-đa để phục kích. **14** Khi quân Giu-đa nhận ra họ
bị tấn công từ phía sau, họ liền kêu cầu Chúa Hằng Hữu.
Rồi các thầy tế lễ nhất loạt thổi kèn, **15** quân lính Giu-đa
bắt đầu hô to. Ngay thời điểm họ hò hét xung trận, Đức
Chúa Trời đánh bại Giê-rô-bô-am và toàn thể Ít-ra-ên
cách thảm hại trước mặt A-bi-gia và quân đội Giu-đa. **16**
Quân Ít-ra-ên chạy trốn quân Giu-đa, và Đức Chúa Trời
phó họ vào tay quân Giu-đa. **17** A-bi-gia và quân đội của
ông đánh bại họ thảm hại nặng nề; có 500.000 lính Ít-ra-
ên tử trận trong ngày đó. **18** Vậy, Giu-đa đã chiến thắng
Ít-ra-ên vì họ đã nương cậy nơi Chúa, Đức Chúa Trời của
tổ phụ họ. **19** Vua A-bi-gia và quân đội của ông đánh đuổi
quân Giê-rô-bô-am và chiếm đóng các thành gồm: Bê-

tên, Giê-sa-na, Ép-rôn, và các vùng phụ cận. **20** Vậy, Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-ên, không thể nào khôi phục quyền lực được trong đời A-bi-gia, cuối cùng Giê-rô-bô-am bị Chúa Hằng Hữu phạt nên qua đời. **21** A-bi-gia, vua Giu-đa, ngày càng cường thịnh. Ông cưới mười bốn vợ, sinh hai mươi hai con trai và mười sáu con gái. **22** Các công việc, chính sách, và huấn lệnh trong thời trị vì của A-bi-gia đều được ghi trong Ký Lục của Tiên Tri Y-đô.

14 Sau khi A-bi-gia qua đời và được an táng trong Thành Đa-vít, con ông là A-sa lên ngôi trị vì. Đất nước được thái bình suốt mười năm. **2** Vua A-sa làm điều thiện và ngay thẳng trước mặt Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình. **3** Ông phá hủy các bàn thờ ngoại bang và miếu thờ tà thần. Ông lật đổ các trụ cột và triệt hạ các pho tượng A-sê-ra. **4** Vua truyền bảo toàn dân Giu-đa tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, vâng giữ luật pháp và điều răn của Ngài. **5** A-sa cũng dẹp sạch các miếu thờ tà thần và các bàn thờ dâng hương trong tất cả các thành Giu-đa. Vậy, vương quốc của A-sa được hưởng thái bình an lạc. **6** Trong thời kỳ hòa bình đó, Chúa Hằng Hữu cho vua được nghỉ ngơi và lo kiến thiết các thành trong xứ Giu-đa có công sự phòng thủ kiên cố. **7** A-sa kêu gọi toàn dân Giu-đa: “Ta hãy kiến thiết các thành này, xây dựng các thành lũy bao bọc với tháp canh, các cổng thành với hai tấm cửa đóng có then gài kiên cố. Đất nước này vẫn còn thuộc về chúng ta vì chúng ta đã tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, và Ngài cho chúng ta hưởng thái bình thịnh trị.” Vậy, họ bắt đầu kiến thiết và đã hoàn thành. **8** Vua A-sa có một đạo quân

300.000 người từ đại tộc Giu-đa, được trang bị khiên lớn và giáo. Ông cũng có một đạo quân 280.000 người từ đại tộc Bên-gia-min, được trang bị khiên nhỏ và cung. Tất cả đều là những binh sĩ tinh nhuệ. **9** Một người Ê-thi-ô-pi, tên Xê-ra, chỉ huy 1.000.000 quân và 300 chiến xa bất ngờ tấn công vào Giu-đa. Họ tiến đánh vào thành Ma-rê-sa, **10** A-sa vội vã đưa quân ra ứng chiến và dàn quân tại thung lũng Xép-pha-ta gần Ma-rê-sa. **11** Nhưng A-sa kêu cầu với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình: "Lạy Chúa Hằng Hữu, ngoài Ngài không có ai có thể giúp người yếu chống lại người mạnh! Lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, xin phù hộ chúng con, vì chúng con tin cậy một mình Chúa. Chúng con nhân danh Chúa chống lại đạo quân đông như kiến cỏ này. Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài là Đức Chúa Trời chúng con; xin đừng để loài người chiến thắng Chúa!" **12** Vậy Chúa Hằng Hữu đánh bại quân Ê-thi-ô-pi trước mặt A-sa và quân đội Giu-đa, địch quân phải tháo chạy. **13** A-sa và quân của ông rượt đuổi địch đến tận Ghê-ra, quân đội Ê-thi-ô-pi bị giết chết nhiều đến nỗi không còn gượng lại được. Họ bị Chúa Hằng Hữu và quân đội của Ngài đánh bại, quân sĩ Giu-đa thu về một số chiến lợi phẩm khổng lồ. **14** Quân Giu-đa cũng tấn công những thành quanh vùng Ghê-ra, Chúa Hằng Hữu làm cho dân cư vùng ấy khiếp sợ. Quân Giu-đa cũng thu nhiều chiến lợi phẩm trong vùng. **15** Họ còn tiêu diệt các trại gia súc, bắt được vô số chiên và lạc đà rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

15 Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc A-xa-ria, con trai Ô-đết, **2** đi nghênh đón Vua A-sa và tâu trình: "Xin vua

cùng toàn thể người Giu-đa và Bên-gia-min hãy nghe lời
tôi! Vua và toàn dân theo Chúa Hằng Hữu đến mức nào
thì Chúa phù hộ vua và toàn dân đến mức nấy! Nếu vua
và toàn dân tìm kiếm Chúa, tất sẽ gặp Ngài. Nhưng nếu
vua và toàn dân lìa bỏ Chúa, tất bị Chúa lìa bỏ. **3** Đã từ
lâu, Ít-ra-ên vắng bóng Đức Chúa Trời, không có thầy tế
lễ giáo huấn, cũng chẳng có luật pháp hướng dẫn! **4** Tuy
nhiên, trong cơn khốn khổ, toàn dân quay về cùng Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, tìm kiếm Chúa
nên được gặp Ngài. **5** Trong thời gian đen tối này, toàn
dân loạn lạc, đất nước nhiễu nhương. **6** Nước này giày
đạp nước kia, thành này áp bức thành nọ, vì Đức Chúa
Trời khiến họ bị tai họa và loạn lạc. **7** Tuy nhiên, xin vua
và toàn dân hãy vững lòng, đừng sợ hãi, vì công việc
mình sẽ được ban thưởng!" **8** Khi A-sa nghe lời khích lệ
của Tiên tri A-xa-ria, con trai Ô-đết, ông vô cùng phấn
khởi, liền dẹp bỏ tất cả thần tượng ghê tởm khắp đất
nước Giu-đa và Bên-gia-min cũng như khắp các thành
miền núi Ép-ra-im mà vua đã chiếm đóng. Vua sửa lại
bàn thờ của Chúa Hằng Hữu trước hiên cửa Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu. **9** A-sa ra lệnh triệu tập toàn dân Giu-đa
và Bên-gia-min, các kiều dân người Ép-ra-im, Ma-na-se,
và Si-mê-ôn. Vì nhiều người Ít-ra-ên đến Giu-đa trong
thời A-sa trị vì khi thấy rõ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của vua, phù hộ vua. **10** Tháng ba năm thứ mười
lăm triều đại A-sa, toàn dân tập họp tại Giê-ru-sa-lem. **11**
Lúc ấy, họ dâng 700 bò đực và 7.000 chiên trong số chiến
lợi phẩm làm tế lễ lên Chúa Hằng Hữu. **12** Toàn dân kết
ước hết lòng, hết linh hồn tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là

Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **13** Họ quyết nghị xử tử
người nào không tìm kiếm Ngài, dù nhỏ hay lớn, nam
hay nữ. **14** Họ mạnh mẽ thề nguyện với Chúa Hằng Hữu,
rồi reo mừng, thổi kèn và còi vang dậy. **15** Toàn dân trong
Giu-đa đều hoan hỉ vì họ hết lòng thề nguyện. Họ mong
muốn tìm kiếm Đức Chúa Trời, và họ tìm được Ngài.
Chúa Hằng Hữu cho đất nước họ hưởng thái bình, các
nước lân bang không quấy phá họ nữa. **16** Khi Vua A-sa
phát giác việc bà nội mình là Ma-a-ca lập tượng thần A-
sê-ra, ông cách chức thái hậu của bà. Ông chặt ngã thần
tượng, đập cho bể nát, rồi đem đốt đi bên Thung lũng
Kít-rôn. **17** Tuy các nơi thờ tà thần vẫn chưa bị phá bỏ
khỏi Ít-ra-ên, nhưng Vua A-sa vẫn giữ lòng trung thành
với Chúa suốt đời. **18** Vua đem vào Đền Thờ Đức Chúa
Trời các bảo vật mà vua và cha vua đã biệt ra thánh gồm
vàng, bạc và các khí dụng. **19** Vậy không có chiến tranh
cho đến năm thứ ba mươi lăm triều Vua A-sa.

16 Năm thứ ba mươi sáu, triều Vua A-sa, Ba-ê-sa, vua
Ít-ra-ên đem quân tấn công vào Giu-đa, rồi xây đồn lũy
Ra-ma để không cho ai ra vào lãnh thổ của A-sa, vua Giu-
đa. **2** A-sa lấy bạc vàng trong kho tàng Đền Thờ Chúa
Hằng Hữu và trong ngân khố hoàng cung gửi tặng Bên
Ha-đát, vua A-ram, tại thủ đô Đa-mách và yêu cầu: **3** "Hai
nước chúng ta hãy lập giao ước với nhau như cha ông và
cha tôi đã làm. Đây, tôi xin gửi tặng nhà vua bạc vàng.
Vậy xin bãi bỏ minh ước với Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên, để
ông ấy rút quân khỏi đất nước tôi!" **4** Bên Ha-đát chấp
thuận đề nghị của Vua A-sa, và ra lệnh cho các tướng chỉ
huy đem quân tấn công vào đất Ít-ra-ên, chiếm đóng các

thành Y-giôn, Đan, A-bên Ma-im, và các thành dùng làm
kho tàng trong xứ Nép-ta-li. **5** Được tin dữ ấy, Ba-ê-sa
liền ngưng ngay công tác xây đồn lũy Ra-ma và ngưng
tất cả công việc. **6** Vua A-sa huy động toàn dân Giu-đa đi
chở đá và gỗ mà Ba-ê-sa bỏ lại tại Ra-ma đem về kiến
thiết hai thành Ghê-ba và Mích-pa. **7** Lúc ấy, Tiên tri Ha-
na-ni đến yết kiến A-sa, vua Giu-đa và trách rằng: "Vì
vua nhờ cậy vua A-ram thay vì nương cậy Chúa Hằng
Hữu là Đức Chúa Trời của vua, nên quân đội A-ram đã
thoát khỏi tay vua. **8** Vua không nhớ quân đội Ê-thi-ô-pi
và quân đội Ly-bi hùng cường và đông đảo với chiến
xa và kỵ binh nhiều và mạnh sao? Khi vua nương nhờ
Chúa Hằng Hữu, Ngài liền nạp chúng vào tay vua. **9** Vì
mắt Chúa Hằng Hữu nhìn qua nhìn lại khắp thế giới, sẵn
sàng bày tỏ quyền lực vô song của Ngài cho những người
giữ lòng trung thành với Ngài. Trong việc này vua hành
động thật dại dột! Từ nay vua sẽ phải lâm vào nhiều cuộc
chiến tranh!" **10** Vua A-sa nổi giận khi nghe lời trách
móc của Ha-na-nia nên bắt nhà tiên tri đưa vào ngục
tra tấn. Đồng thời, A-sa cũng đàn áp một số người khác
trong dân chúng. **11** Tất cả các sự kiện trị vì của A-sa từ
đầu đến cuối đều được ghi vào Sách Các Vua Giu-đa và
Ít-ra-ên. **12** A-sa bị đau chân trầm trọng vào năm thứ ba
mươi chín cầm quyền. Trong cơn bệnh tật, A-sa không
tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, mà nhờ các y sĩ cứu chữa. **13**
A-sa qua đời vào năm thứ bốn mươi mốt đời trị vì. **14**
Người ta chôn cất vua trong lăng tẩm phần mộ vua đã
xây cất cho mình trong Thành Đa-vít. Trước khi an táng,
người ta đặt linh cửu vua trên giường phủ đầy hương

liệu với hương thảo và nhiều loại dầu thơm, đốt nhiều hương liệu trong một buổi lễ rất long trọng.

17 Giô-sa-phát, con A-sa, lên kế vị cha mình. Vua củng cố Giu-đa vững chắc để chống lại Ít-ra-ên. **2** Ông bố trí nhiều lực lượng phòng thủ tại các thành kiên cố trong đất nước Giu-đa, và đặt thêm nhiều đồn lũy trên toàn cõi Giu-đa, kể cả các thành trong xứ Ép-ra-im mà A-sa, cha vua đã chiếm đóng. **3** Chúa Hằng Hữu phù hộ Giô-sa-phát vì vua theo đúng đường lối đầu tiên của Đa-vít, tổ phụ mình, không chịu thờ các thần Ba-anh. **4** Giô-sa-phát tìm kiếm Đức Chúa Trời của tổ phụ, và vâng giữ các mệnh lệnh Ngài, không bắt chước Ít-ra-ên làm điều tà ác. **5** Chúa Hằng Hữu củng cố vương quốc của Giô-sa-phát. Toàn dân Giu-đa dâng phẩm vật cho vua, và vua được của cải dồi dào, và rất được kính trọng. **6** Vua hăng hái đi theo đường lối Chúa Hằng Hữu. Ông mạnh dạn dỡ bỏ các miếu thờ tà thần và tiêu diệt các tượng thần A-sê-ra khắp đất nước Giu-đa. **7** Năm thứ ba triều Giô-sa-phát, vua sai các đại thần Bên-hai, Ô-ba-đia, Xa-cha-ri, Na-tha-na-ên, và Mi-ca-gia đi khắp các thành Giu-đa để dạy lời Chúa cho toàn dân. **8** Cũng có một số người Lê-vi tháp tùng, đó là Sê-ma-gia, Nê-tha-nia, Xê-ba-đia, A-sa-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giô-na-than, A-đô-ni-gia, Tô-bi-gia, và Tô-ba-đô-ni-gia. Ngoài ra, cũng có hai thầy tế lễ tên là Ê-li-sa-ma và Giô-ram trong phái đoàn. **9** Họ đem theo Sách Luật Pháp của Chúa Hằng Hữu, đi khắp các thành Giu-đa để dạy dỗ toàn dân. **10** Chúa Hằng Hữu khiến các nước lân bang đều nể sợ, không nước nào dám khai chiến với Giô-sa-phát. **11** Một số người Phi-li-tin cũng đem phẩm vật

và bạc đến triều cống Giô-sa-phát, và người A-rập cũng đem tặng vua các bầy gia súc: 7.700 chiên đực và 7.700 dê đực. **12** Vậy Giô-sa-phát ngày càng cường thịnh và vua xây cất các chiến lũy và các thành dùng làm kho tàng trong đất nước Giu-đa. **13** Vua phát động nhiều dự án trong các thành Giu-đa và đem các đơn vị chiến sĩ ưu tú về trấn đóng tại Giê-ru-sa-lem. **14** Danh sách quân đội của ông theo gia tộc mình như sau: Từ Giu-đa có 300.000 quân chia thành đơn vị 1.000 người, dưới sự chỉ huy của Át-na. **15** Kế tiếp là Giô-ha-nan chỉ huy 280.000 quân. **16** Kế nữa A-ma-xia, con Xiếc-ri, người tình nguyện phục vụ Chúa Hằng Hữu, chỉ huy 200.000 quân. **17** Từ Bên-gia-min có Ê-li-a-đa, một chiến sĩ anh dũng, chỉ huy 200.000 quân cầm cung và khiên. **18** Kế đến là Giê-hô-sa-bát, chỉ huy 180.000 quân sẵn sàng xuất trận. **19** Các quân đoàn ấy là những người phục vụ vua, không kể các đơn vị mà Giô-sa-phát đã bố trí tại các thành kiên cố trong khắp nước Giu-đa.

18 Giô-sa-phát được giàu có và vinh dự lớn, vua kết thông gia với A-háp, vua Ít-ra-ên để thắt chặt liên hệ giữa hai nước. **2** Vài năm sau, vua đến Sa-ma-ri viếng A-háp. A-háp giết nhiều chiên bò đãi Giô-sa-phát và đoàn tùy tùng, rồi thuyết phục Giô-sa-phát đem quân đánh Ra-mốt Ga-la-át. **3** A-háp, vua Ít-ra-ên hỏi Giô-sa-phát, vua Giu-đa: “Vua có đi Ra-mốt Ga-la-át với tôi không?” Giô-sa-phát đáp: “Tôi là đồng minh của vua, quân đội tôi là quân đội vua. Chúng tôi sẽ cùng vua ra trận!” **4** Giô-sa-phát đáp: “Nhưng trước hết, chúng ta phải cầu hỏi Chúa Hằng Hữu.” **5** Vua Ít-ra-ên tập họp 400 tiên tri, và hỏi:

“Chúng ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át hay không?”
Các tiên tri đáp: “Nên đi! Đức Chúa Trời sẽ cho vua thắng
vẻ vang.” **6** Giô-sa-phát hỏi: “Có tiên tri nào khác của
Chúa Hằng Hữu ở đây không?” **7** Vua Ít-ra-ên trả lời
Giô-sa-phát: “Có một người có thể cầu hỏi Chúa Hằng
Hữu cho chúng ta tên là Mi-chê, con Giêm-la, nhưng tôi
ghét hắn lắm. Vì chẳng nói lời tiên tri tốt nào cho tôi, chỉ
toàn là điều xấu.” Giô-sa-phát bảo: “Vua chẳng nên nói
thế! Hãy nghe thử hắn sẽ nói gì.” **8** Vậy, vua Ít-ra-ên bảo
một người hầu cận: “Đi gọi Mi-chê, con Giêm-la, đến đây
ngay.” **9** A-háp, vua Ít-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa,
mặc vương bào, ngồi trên hai ngai đặt nơi sân rộng bên
cửa thành Sa-ma-ri. Trước mắt hai vua là các tiên tri của
A-háp đang nói tiên tri. **10** Sê-đê-kia, con Kê-na-na, làm
những sừng bằng sắt và nói: “Chúa Hằng Hữu phán: Với
các sừng này, vua sẽ húc người A-ram cho đến chết.” **11**
Tất cả các tiên tri đều nói như thế: “Phải, hãy đi đánh
Ra-mốt Ga-la-át, và chiến thắng, vì Chúa Hằng Hữu cho
vua chiến thắng vẻ vang.” **12** Sứ giả của vua nói với Mi-
chê: “Lời các tiên tri đều nói chiến thắng sẽ thuộc về vua,
xin ông làm giống như họ và nói lời lành cho vua.” **13**
Nhưng Mi-chê đáp: “Trước mặt Chúa Hằng Hữu hằng
sống, ta quả quyết: Đức Chúa Trời phán điều gì, ta nói
điều ấy.” **14** Khi Mi-chê đến, A-háp hỏi: “Mi-chê, chúng
ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át hay không?” Mi-chê
đáp: “Cứ đi, vua sẽ đắc thắng vẻ vang!” **15** Vua nói: “Đã
bao nhiêu lần ta buộc ngươi nhân danh Chúa thề chỉ nói
đúng sự thật mà thôi.” **16** Mi-chê đáp: “Tôi thấy toàn dân
Ít-ra-ên tản lạc trên núi, như chiên không có người chăn.

Và Chúa Hằng Hữu phán: 'Dân không có người lãnh đạo,
hãy cho họ về nhà bình an.'" **17** Vua Ít-ra-ên nói với Giô-
sa-phát: "Vua thấy không, người này chẳng nói tiên tri
lành về tôi, chỉ toàn nói điều dữ." **18** Mi-chê nói tiếp:
"Hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu! Tôi thấy Chúa Hằng Hữu
ngồi trên ngai, tất cả thiên binh đều đứng hai bên Ngài.
19 Chúa Hằng Hữu hỏi: 'Ai có thể thuyết phục A-háp, vua
Ít-ra-ên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át để bị ngã chết tại đó?'
Có nhiều ý kiến được đưa ra, **20** nhưng cuối cùng, một
thần bước tới trước mặt Chúa Hằng Hữu thưa: 'Tôi sẽ
đi thuyết phục A-háp!' Chúa Hằng Hữu hỏi: 'Bằng cách
nào?' **21** Thần đáp: 'Tôi sẽ làm thần nói dối trong miệng
các tiên tri của A-háp.' Chúa Hằng Hữu phán: 'Ngươi có
thể thuyết phục được, hãy đi, làm như thế.' **22** Bây giờ,
Chúa Hằng Hữu đã đặt thần nói dối trong miệng các tiên
tri của vua, vì Chúa Hằng Hữu đã định việc dữ cho vua."
23 Sê-đê-kia, con Kê-na-na, đến gần tát vào mặt Mi-chê,
mắng: "Thần của Chúa Hằng Hữu ra khỏi tôi khi nào để
phán dạy ngươi?" **24** Mi-chê đáp: "Lúc ngươi trốn trong
phòng kín, ngươi sẽ biết!" **25** Vua Ít-ra-ên truyền lệnh:
"Hãy bắt Mi-chê giao cho A-môn, tổng trấn thành, và con
trai ông là Giô-ách. **26** Hãy nói với họ lệnh của vua: 'Giam
người này trong ngục, chỉ cho ăn bánh và nước cho đến
ngày ta trở về bình an.'" **27** Mi-chê nói: "Nếu vua trở về
bình an, tất Chúa Hằng Hữu không phán dạy qua tôi!"
Rồi ông nói với những người đứng chung quanh: "Hãy
ghi nhớ lời ta!" **28** Vậy, A-háp, vua Ít-ra-ên và Giô-sa-
phát, vua Giu-đa cùng kéo quân lên Ra-mốt Ga-la-át. **29**
Vua Ít-ra-ên bàn với Giô-sa-phát: "Tôi sẽ cải trang ra

trận để không ai nhận ra, còn vua cứ mặc vương bào."
Thế rồi, Vua Ít-ra-ên cải trang và họ cùng xuất trận. **30**
Trước đó, vua A-ram đã ra lệnh cho các tướng chỉ huy
chiến xa: "Các ngươi đừng đánh ai hết. Chỉ lo hạ cho
được vua Ít-ra-ên mà thôi!" **31** Vừa thấy Giô-sa-phát,
các tướng A-ram chỉ huy chiến xa tưởng là vua Ít-ra-
ên liền tấn công vua, nhưng nghe Giô-sa-phát kêu cứu,
Đức Chúa Trời liền cứu vua thoát chết. **32** Khi các tướng
chiến xa thấy không phải là vua Ít-ra-ên, họ không đuổi
đánh nữa. **33** Nhưng ngay lúc đó, một người lính A-ram
tình cờ giương cung bắn trúng vua Ít-ra-ên giữa nơi hai
phần áo giáp hở ra. A-háp nói với người đánh xe rằng
"Hãy quay lại, đưa ta ra khỏi đây! Ta đã bị thương nặng!"
34 Chiến sự càng lúc càng ác liệt, vua Ít-ra-ên đứng vịn
trên xe nhìn về phía quân A-ram. Và đến chiều, lúc mặt
trời lặn thì vua chết.

19 Giô-sa-phát, vua Giu-đa bình an trở về cung điện
tại Giê-ru-sa-lem. **2** Tiên tri Giê-hu, con Ha-na-ni, đi ra
nghênh đón vua. Ông hỏi vua: "Tại sao vua đi giúp người
gian ác và thương người ghét Chúa Hằng Hữu? Vì những
việc vua đã làm, Chúa Hằng Hữu giáng cơn thịnh nộ trên
vua. **3** Nhưng vua còn có lòng lành vì đã quét sạch các
thần tượng A-sê-ra khỏi đất nước và chuyên tâm tìm
kiếm Đức Chúa Trời." **4** Giô-sa-phát ở tại Giê-ru-sa-lem,
rồi đi thị sát dân tình khắp cả nước từ Bê-e-sê-ba cho
đến Ép-ra-im, dìu dắt dân chúng quay về với Chúa Hằng
Hữu là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **5** Vua bổ nhiệm
các phán quan tại các thành phố chiến lược khắp đất
nước Giu-đa, **6** và bảo họ: "Hãy suy nghĩ cẩn thận trước

khi phán xét. Hãy nhớ rằng ngươi xét xử không phải để
làm thỏa lòng người mà là để làm vui lòng Chúa Hằng
Hữu. Ngài sẽ ở với các ngươi trong khi xét xử. 7 Vậy,
các ngươi hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu, và phân xử liêm
minh, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta
không dung túng bất công, thiên vị, hay nhận hối lộ!" 8
Giô-sa-phát cũng chọn một số người Lê-vi, thầy tế lễ, và
tộc trưởng trong dân chúng Ít-ra-ên vì Chúa Hằng Hữu
mà đảm nhận việc xử đoán và phán quyết các vụ án. 9
Vua căn dặn các phán quan này: "Các ngươi hãy kính
sợ Chúa Hằng Hữu, phục vụ Ngài cách trung kiên với
lòng trọn thành. 10 Nếu anh em các ngươi từ các thành
đến thưa kiện, dù là vụ án mạng, điều răn, mệnh lệnh,
hay điều lệ của Đức Chúa Trời, thì các ngươi phải cảnh
cáo họ đừng phạm tội với Chúa Hằng Hữu, nếu không
Chúa sẽ nổi cơn thịnh nộ đoán phạt các ngươi và anh em
các ngươi. Làm như thế các ngươi sẽ khỏi mắc tội. 11
Thầy thượng tế A-ma-ria sẽ làm phán quan về các việc
thuộc về Chúa Hằng Hữu. Xê-ba-đia, con Ích-ma-ên, lãnh
đạo đại tộc Giu-đa, làm phán quan về các việc thuộc về
dân sự. Một số người Lê-vi sẽ được bổ nhiệm phụ giúp
các ngươi. Các ngươi hãy can đảm trong phận sự của
mình, Chúa Hằng Hữu luôn ở cùng người thiện hảo công
minh."

20 Sau đó, người Mô-áp và người Am-môn kéo một số
dân tộc khác đem quân tấn công Giô-sa-phát. 2 Có người
đến tâu với vua Giô-sa-phát rằng: "Có một quân đội rất
đông từ bên kia Biển Chết và A-ram kéo đến tấn công.
Đạo quân tiền phong đã đến Ha-xa-xôn Tha-ma." (Tức là

Ên-ghê-đi.) **3** Giô-sa-phát sợ hãi về tin này nên cầu khẩn
Chúa Hằng Hữu. Ông còn ra lệnh cho toàn dân trong
nước Giu-đa phải kiêng ăn. **4** Toàn dân từ khắp các thành
xứ Giu-đa đều tụ tập về Giê-ru-sa-lem để cầu hỏi Chúa
Hằng Hữu. **5** Giô-sa-phát đứng trước hội chúng Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu trước sân
mới. **6** Ông cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của tổ phụ chúng con, chỉ mình Ngài là Đức Chúa
Trời của cả vũ trụ. Chúa tể trị tất cả vương quốc trên
đất. Tay Chúa đầy sức mạnh và năng lực; không ai chống
cự nổi! **7** Lạy Đức Chúa Trời chúng con, không phải Chúa
đã tống đuổi dân cư xứ này trước mặt Ít-ra-ên là dân
Chúa sao? Và không phải Ngài đã ban đất nước này vĩnh
viễn cho dòng dõi Áp-ra-ham, người được Chúa xem như
bạn sao? **8** Dân Chúa đã định cư tại đây và xây cất một
Đền Thờ cho Danh Chúa. **9** Họ nói: 'Nếu tai họa đổ trên
chúng con, hoặc chiến tranh, đoán phạt, dịch lệ hoặc đói
kém, chúng con sẽ đứng trước Đền Thờ này và trước
mặt Chúa vì Danh Chúa ở trong Đền Thờ—chúng con sẽ
kêu cứu với Chúa trong cơn gian truân, thì Chúa sẽ nghe
và cứu giúp chúng con.' **10** Kìa, ngày nay, xin xem quân
Am-môn, Mô-áp, và Sê-i-rơ đang làm gì. Ngài không cho
tổ phụ chúng con đi vào xứ đó khi người Ít-ra-ên rời
khỏi Ai Cập, vậy họ đi vòng đường khác và không tiêu
diệt các dân ấy. **11** Bây giờ, xin hãy xem họ báo ơn chúng
con! **12** Ôi, lạy Đức Chúa Trời của chúng con, Chúa không
đoán phạt họ sao? Vì chúng con không có năng lực nào
chống cự đoàn dân rất đông đảo này. Chúng con cũng
không biết phải làm gì, nhưng chúng con đều hướng về

Chúa!” **13** Toàn thể người Giu-đa đều đứng trước mặt
Chúa Hằng Hữu, với vợ và con, kể cả các ấu nhi. **14** Lúc
ấy, giữa hội chúng, Thần của Chúa Hằng Hữu ngự xuống
trên Gia-ha-xi-ên, con Xa-cha-ri, cháu Bê-na-gia, chắt
Giê-i-ên, chít Mát-ta-nia, người Lê-vi, thuộc tộc A-sáp. **15**
Ông nói: “Toàn dân Giu-đa, Giê-ru-sa-lem, và Vua Giô-sa-
phát, hãy nghe! Chúa Hằng Hữu phán bảo các ngươi:
Đừng khiếp sợ trước đoàn quân đông đảo này, vì đây là
cuộc chiến tranh của Đức Chúa Trời, không phải của các
ngươi. **16** Ngày mai, các ngươi hãy kéo quân xuống, vì
địch sẽ tiến quân lên dốc Xích. Các ngươi sẽ gặp địch ở
cuối thung lũng và đầu hoang mạc Giê-ru-ên. **17** Trong
trận này, các ngươi không phải đánh gì cả, chỉ đóng quân
và đứng xem sự giải cứu của Chúa Hằng Hữu. Toàn dân
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, đừng sợ sệt, kinh hãi! Ngày mai,
hãy xuất quân, Chúa Hằng Hữu sẽ ở với các ngươi!” **18**
Rồi Vua Giô-sa-phát cúi mặt xuống đất. Toàn dân Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem cũng phủ phục trước mặt Chúa Hằng
Hữu. **19** Người Lê-vi thuộc tộc Kê-hát và Cô-rê đều nhất
loạt đứng dậy, và lớn tiếng hát vang ca ngợi Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **20** Sáng sớm hôm sau,
quân đội Giu-đa tiến vào hoang mạc Thê-cô-a. Khi xuất
quân, Vua Giô-sa-phát đứng điểm binh và kêu gọi: “Hãy
lắng nghe! Hỡi toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem! Hãy tin
cậy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời các ngươi, thì các
ngươi sẽ đứng vững. Hãy tin các tiên tri Ngài, thì các
ngươi sẽ thành công.” **21** Vua tham khảo ý kiến toàn dân
và cử các ca sĩ đi trước quân đội, hát mừng ca ngợi Chúa
Hằng Hữu, là Đấng vinh quang thánh khiết. Họ ca hát

vang lừng: “Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu; vì sự thương
xót của Ngài còn đời đời!” **22** Ngay khi họ bắt đầu hát
vang ca ngợi, Chúa Hằng Hữu khiến quân Am-môn, Mô-
áp, và Sê-i-rơ tự đánh lẫn nhau. **23** Quân Am-môn và
quân Mô-áp trở mặt tấn công quân Sê-i-rơ. Sau khi tiêu
diệt quân Sê-i-rơ, họ bắt đầu đánh lẫn nhau. **24** Khi quân
đội Giu-đa tiến đến tháp canh trong hoang mạc, nhìn về
phía địch thấy vô số xác chết nằm la liệt khắp mặt đất.
Không một người sống sót. **25** Vua Giô-sa-phát và toàn
dân tiến quân vào thu chiến lợi phẩm. Họ tìm thấy rất
nhiều bảo vật và đồ trang sức trên xác quân địch. Họ lấy
cho đến khi không còn mang nổi nữa. Số chiến lợi phẩm
nhiều đến nỗi phải mất ba ngày họ mới thu lượm hết! **26**
Ngày thứ tư, họ tập họp tại Thung lũng Bê-ra-ca (tức
Phước Lành) để ngợi tôn và cảm tạ Chúa Hằng Hữu. Vì
vậy, nơi đó được gọi là Bê-ra-ca cho đến ngày nay. **27** Sau
đó họ kéo quân về Giê-ru-sa-lem, Giô-sa-phát dẫn đầu
toàn dân với niềm vui vì Chúa Hằng Hữu đã cho họ chiến
thắng kẻ thù. **28** Họ diễn binh qua cổng thành Giê-ru-sa-
lem trong tiếng đàn hạc, đàn cầm, và kèn trận, và họ
lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **29** Khi được nghe về cuộc
chiến của chính Chúa Hằng Hữu với các dân thù nghịch
Ít-ra-ên, dân các vương quốc lân bang đều kính sợ Đức
Chúa Trời. **30** Vậy, vương quốc của Giô-sa-phát được
hưởng thái bình vì Đức Chúa Trời của vua cho toàn dân
an cư lạc nghiệp. **31** Giô-sa-phát được ba mươi lăm tuổi
khi lên ngôi, và trị vì nước Giu-đa hai mươi lăm năm tại
Giê-ru-sa-lem. Vua là con bà A-xu-ba, con gái của Si-chi.
32 Giô-sa-phát là một vua tốt, đi đúng đường lối của A-sa,

cha mình. Ông làm điều công chính trước mặt Chúa Hằng Hữu. **33** Trong thời trị vì của mình, vua không phá vỡ các miếu tà thần và toàn dân chưa quyết tâm đi theo Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **34** Các việc khác của Vua Giô-sa-phát, từ đầu đến cuối, đều ghi chép trong Ký Lục của Giê-hu, Con Ha-na-ni, được trích dẫn trong Sách Các Vua Ít-ra-ên. **35** Sau đó, Giô-sa-phát, vua Giu-đa liên kết với A-cha-xia, vua Ít-ra-ên là một người gian ác. **36** Hai vua hợp tác đóng tàu tại Ê-xi-ôn Ghê-be để đi Ta-rê-si tìm vàng. **37** Ê-li-ê-se, con Đô-đa-va ở Ma-rê-sa, nói tiên tri lên án Giô-sa-phát: "Vì vua hợp tác với Vua A-cha-xia, Chúa Hằng Hữu sẽ hủy phá các công việc của vua." Vì vậy, các chiếc tàu đều vỡ nát và không bao giờ đến được Ta-rê-si.

21 Giô-sa-phát qua đời, được an táng với tổ phụ mình trong Thành Đa-vít. Con ông là Giô-ram lên ngôi kế vị cha. **2** Anh em của Giô-ram—con trai của Giô-sa-phát—là A-xa-ria, Giê-hi-ên, Xa-cha-ri, A-xa-ra, Mi-ca-ên, và Sê-pha-tia; tất cả họ là con trai của Giô-sa-phát, vua Giu-đa. **3** Vua cha đã cho họ nhiều tặng phẩm bằng bạc, vàng, bảo vật, với các thành kiên cố trong nước Giu-đa, nhưng giao vương quyền cho Giô-ram vì là trưởng nam. **4** Vì muốn củng cố quyền hành, Giô-ram sát hại tất cả em ruột mình cùng một số lãnh đạo Ít-ra-ên. **5** Giô-ram được ba mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. **6** Vua đi theo đường lối các vua Ít-ra-ên và gian ác như Vua A-háp, vì vua cưới con gái A-háp làm vợ. Vậy, Giô-ram làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu. **7** Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu không muốn tiêu diệt gia tộc Đa-vít, vì giao ước Ngài đã lập với Đa-vít, và hứa rằng

con cháu của ông sẽ tiếp tục cai trị và chiếu sáng như ngọn đèn mãi mãi. **8** Dưới đời trị vì của Giô-ram, người Ê-đôm nổi dậy chống Giu-đa và lập vua cho riêng mình. **9** Giô-ram cùng toàn đội quân và các đoàn chiến xa, ban đêm thức dậy kéo quân tấn công quân đội Ê-đôm đang dùng chiến xa bao vây quân Giu-đa. **10** Dù vậy, Ê-đôm vẫn thoát ách thống trị của Giu-đa cho đến ngày nay. Cùng lúc đó, Líp-na cũng phản nghịch với Giô-ram. Tất cả điều này xảy ra vì vua đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **11** Giô-ram cũng lập các miếu thờ tà thần trên các đỉnh đồi núi xứ Giu-đa, gây cho dân chúng Giê-ru-sa-lem và Giu-đa phạm tội thờ tà thần và đi vào con đường sai lạc. **12** Tiên tri Ê-li gửi thông điệp cho Giô-ram như sau: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Đa-vít tổ phụ của vua, đã phán: Ngươi không đi theo đường lối của Giô-sa-phát, cha ngươi, cũng chẳng đi theo đường lối của ông nội ngươi là A-sa, vua Giu-đa, **13** nhưng lại đi theo đường lối của vua Ít-ra-ên, xúi giục người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem phạm tội thờ hình tượng như Vua A-háp đã làm trong Ít-ra-ên. Hơn nữa, ngươi tàn sát các em ruột ngươi là những người tốt hơn ngươi. **14** Này, Chúa Hằng Hữu sẽ đổ tai họa lớn trên dân tộc ngươi, trên các con ngươi, trên các vợ ngươi, và trên tài sản ngươi. **15** Còn chính ngươi sẽ mắc bạo bệnh trong gan ruột, ngày càng trầm trọng cho đến khi gan ruột ngươi đứt rời ra." **16** Chúa Hằng Hữu lại thúc giục người Phi-li-tin và người A-rập, sống ở gần nước Ê-thi-ô-pi, kéo quân tấn công Giô-ram. **17** Họ chiếm đóng Giu-đa, cướp đoạt các tài sản trong

cung điện, bắt các con trai và các vợ của vua. Chỉ còn lại
người con út là A-cha-xia. **18** Sau hết, Chúa Hằng Hữu
hành hạ Giô-ram, phạt vua bị bạo bệnh trong ruột. **19**
Ngày tháng trôi qua, bệnh càng trầm trọng; đến năm thứ
nhì, ruột gan của Giô-ram đứt rời ra và vua qua đời trong
một cơn đau khủng khiếp. Dân chúng không xông thuốc
thơm để ướp xác vua như họ đã làm cho tổ phụ của vua.
20 Giô-ram được ba mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì
tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Khi vua qua đời, chẳng một
người thương tiếc. Người ta an táng vua trong Thành
Đa-vít, chứ không đặt trong khu lăng mộ các vua.

22 Dân chúng Giê-ru-sa-lem tôn A-cha-xia, con út của
Giô-ram, lên ngôi kế vị cha người, vì các con trai lớn
của vua bị một toán cướp bóc từ A-rập giết hại. Vậy,
A-cha-xia, con Giô-ram, làm vua nước Giu-đa. **2** A-cha-
xia, con Giô-ram, được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi và
cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là A-tha-li,
cháu của Ôm-ri. **3** A-cha-xia cũng đi theo đường lối của
gia tộc Vua A-háp, vì bị mẹ xúi giục làm điều ác. **4** Vua
làm ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, đúng như gia tộc A-
háp đã làm. Họ còn làm quân sư cho vua sau khi cha
vua qua đời, và họ đưa vua vào chỗ diệt vong. **5** Nghe
theo lời gian ác của họ, A-cha-xia kéo quân theo Vua Giô-
ram, con A-háp, vua Ít-ra-ên để tấn công Ha-xa-ên, vua
A-ram tại Ra-mốt Ga-la-át. Bị thương trong trận đánh
tại Ra-ma, **6** Giô-ram liền quay về Gít-rê-ên để chữa các
vết thương. A-xa-ria, vua Giu-đa xuống Gít-rê-ên thăm
Giô-ram đang bị thương. **7** Sự sụp đổ của A-cha-xia đều
do ý định của Đức Chúa Trời. Khi A-cha-xia đến thăm

bệnh, vua cũng theo Giô-ram ra gặp Giê-hu, con Nim-si, là người Chúa Hằng Hữu đã xức dầu để tiêu diệt gia tộc A-háp. **8** Vì thế, khi thi hành án phạt nhà A-háp, Giê-hu cũng gặp các nhà lãnh đạo Giu-đa cùng các con trai, anh em, và các đầy tớ của A-cha-xia. Giê-hu liền giết sạch những người này. **9** Giê-hu cũng cho người tìm kiếm A-cha-xia, và họ tìm được ông đang trốn tại Sa-ma-ri. Họ mang ông đến gặp Giê-hu và ông bị xử tử. Nhưng A-cha-xia được chôn cất tử tế vì họ bảo: "Ông ấy là con cháu của Giô-sa-phát, người hết lòng tìm kiếm Chúa Hằng Hữu." Khi A-cha-xia qua đời, trong hoàng tộc không còn người nào có đủ uy quyền để lên kế vị. **10** Khi A-tha-li, mẹ của A-cha-xia, thấy con mình đã chết liền ra tay tàn sát tất cả dòng dõi vua Giu-đa. **11** Nhưng chị của A-cha-xia là Giô-sê-bết, con gái vua Giô-ram, đem giấu Giô-ách, con A-cha-xia, và cứu cậu thoát khỏi số phận dành cho các hoàng tử. Nàng giấu Giô-ách và người vú nuôi vào trong phòng ngủ. Bằng cách này, Giô-sê-bết, vợ Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa và là chị của A-cha-xia giấu được Giô-ách, không cho A-tha-li giết. **12** Giô-ách trốn trong Đền Thờ Đức Chúa Trời suốt thời gian A-tha-li cai trị sáu năm.

23 Bảy năm sau, Giê-hô-gia-đa quyết định hành động. Ông lấy hết can đảm và liên kết với năm tướng chỉ huy quân đội: A-xa-ria, con Giê-rô-ham, Ích-ma-ên, con Giô-ha-nan, A-xa-ria, con Ô-bết, Ma-a-xê-gia, con A-đa-gia, và Ê-li-sa-phát, con Xiếc-ri. **2** Họ đi khắp đất Giu-đa, triệu tập cấp lãnh đạo người Lê-vi và các trưởng tộc của người Ít-ra-ên về Giê-ru-sa-lem. **3** Họ tập trung tại Đền

Thờ Đức Chúa Trời, họ trân trọng kết ước với Giô-ách, vị vua trẻ. Giê-gô-gia-đa tuyên bố: “Đây là con trai của vua. Thời gian đã đến cho người lên cai trị! Chúa Hằng Hữu đã hứa con cháu Đa-vít sẽ làm vua chúng ta. **4** Đây là điều các ngươi sẽ làm. Trong số các thầy tế lễ và người Lê-vi đến phiên trực ngày Sa-bát, một phần ba có nhiệm vụ canh gác cổng thành. **5** Một phần ba trấn giữ cung vua, và một phần ba đóng tại Cổng Giê-sốt. Những người khác sẽ ở tại sân Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **6** Hãy nhớ chỉ trừ các thầy tế lễ và người Lê-vi có công tác được vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, vì họ là những người đã được thánh hóa. Những người còn lại phải tuân lệnh của Chúa Hằng Hữu và đứng bên ngoài. **7** Người Lê-vi phải xếp thành đoàn bảo vệ quanh vua và giữ khí giới trong tay. Ai đột nhập vào Đền Thờ sẽ bị giết. Hãy theo sát từng bước mỗi khi vua di chuyển.” **8** Mọi người Lê-vi và Giu-đa đều vâng theo lệnh của Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa. Các tướng chỉ huy hướng dẫn anh em thuộc nhóm ngày Sa-bát cũng như nhóm nghỉ việc ngày Sa-bát. Vì Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa không cho phép ai về nhà sau phiên trực của mình. **9** Giê-hô-gia-đa lấy các giáo và khiên, cả nhỏ lẫn lớn, từ trong kho Đền Thờ Đức Chúa Trời ra phát cho các tướng chỉ huy. Đây là khí giới của Vua Đa-vít ngày trước. **10** Ông sắp đặt người đứng quanh vua, với khí giới sẵn sàng. Họ sắp thành hàng dài từ phía nam đến phía bắc của Đền Thờ và chung quanh các bàn thờ. **11** Giê-hô-gia-đa và các con mình rước Giô-ách, con vua ra, đội vương miện lên đầu, và trao bộ luật của Đức Chúa Trời cho người. Họ xức dầu cho người và tuyên bố người là

vua, mọi người cùng tung hô: “Vua vạn tuế!” **12** Khi A-tha-li nghe tiếng chân người chạy và tiếng chúc tụng vua, bà vội vã đến Đền Thờ Chúa Hằng Hữu để xem việc đang xảy ra. **13** Khi đến nơi bà thấy vua đứng trên bệ đặt gần cổng ra vào của Đền Thờ. Các tướng chỉ huy và các nhạc sĩ thổi kèn đứng chung quanh vua, dân chúng các nơi kéo đến, hân hoan và thổi kèn. Những người ca hát với các nhạc công hòa điệu dưới quyền điều khiển của người hướng dẫn. Thấy thế, A-tha-li xé áo kêu la: “Phản loạn! Phản loạn!” **14** Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa ra lệnh cho các tướng chỉ huy quân đội: “Hãy giải bà ấy đến những người lính phía ngoài Đền Thờ, và giết ai muốn cứu bà ấy.” Vì thầy tế lễ có nói: “Không thể giết bà ấy trong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu.” **15** Họ giải bà đến lối ra vào của Cổng Ngựa trong hoàng cung, rồi giết bà tại đó. **16** Giê-hô-gia-đa lập giao ước giữa ông với vua và toàn dân rằng họ cam kết làm dân Chúa Hằng Hữu. **17** Sau đó, toàn dân kéo đến miếu Ba-anh và phá bỏ nó. Họ đập nát bàn thờ và tượng Ba-anh, giết Ma-than, là thầy tế lễ của Ba-anh, trước bàn thờ tà thần. **18** Bấy giờ Giê-hô-gia-đa giao nhiệm vụ coi sóc Đền Thờ Chúa Hằng Hữu cho các thầy tế lễ và người Lê-vi, theo như các chỉ dẫn của Đa-vít. Ông cũng ra lệnh họ dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, như lệnh truyền trong Luật Môi-se, hát và ngợi tôn như Đa-vít đã chỉ thị. **19** Giê-hô-gia-đa cũng đặt người gác cổng kiểm soát nghiêm nhặt, không cho những người ô uế vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **20** Ông hướng dẫn các tướng chỉ huy, các nhà quý tộc, các nhà lãnh đạo, và toàn thể dân chúng rước vua từ Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Họ đi

qua cổng trên để vào hoàng cung và họ đặt vua ngồi trên
ngai hoàng tộc. 21 Toàn dân trong xứ đều vui mừng, và
kinh thành trở nên an bình sau khi A-tha-li bị giết.
24 Giô-ách lên ngôi lúc bảy tuổi, và cai trị bốn mươi
năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Xi-bia, quê ở Bê-e-sê-
ba. 2 Giô-ách làm điều ngay thẳng trước mặt Chúa Hằng
Hữu trong suốt thời gian Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa còn
sống. 3 Giê-hô-gia-đa cưới cho Giô-ách hai người vợ, và
họ sinh cho vua nhiều con trai và con gái. 4 Về sau, Giô-
ách quyết định trùng tu Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. 5 Vua
họp các thầy tế lễ và người Lê-vi lại và bảo: "Các ông đi
khắp các thành trong nước Giu-đa, thu tiền dâng hiến
hằng năm của dân, để có thể thực hiện chương trình
tu bổ Đền Thờ Đức Chúa Trời. Hãy mau xúc tiến việc
này!" Nhưng người Lê-vi cứ trì hoãn. 6 Vậy vua mời
thầy thượng tế Giê-hô-gia-đa vào và hỏi: "Sao ông không
bảo người Lê-vi đi thu thuế Đền Thờ từ các thành trong
nước Giu-đa và Giê-ru-sa-lem? Môi-se, đầy tớ Chúa Hằng
Hữu có ấn định việc toàn dân Ít-ra-ên đóng góp cho Lều
Chứng Ước." 7 Trước đó, thuộc hạ của bà A-tha-li tà ác
đã vơ vét Đền Thờ Đức Chúa Trời, và họ đã dùng tất cả
vật cống hiến từ Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu để thờ
phượng thần miếu Ba-anh. 8 Vua ra lệnh đóng một cái
rương đặt bên ngoài cửa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. 9 Và
truyền lệnh khắp nước Giu-đa, cả thành Giê-ru-sa-lem
bảo mọi người phải đem nạp cho Chúa Hằng Hữu khoản
thuế đã được Môi-se, đầy tớ Đức Chúa Trời, quy định từ
ngày Ít-ra-ên còn ở trong hoang mạc. 10 Điều này làm
hài lòng các nhà lãnh đạo và dân chúng, họ vui mừng

đem tiền bỏ vào rương cho tới khi đầy. **11** Bất cứ khi nào
rương đầy tràn, người Lê-vi đem rương tiền đến cho các
viên chức nhà vua. Thư ký của vua và người của thầy
thượng tế sẽ đến và thu giữ tiền, sau đó đem rương trở
lại Đền Thờ. Cứ thế, ngày này qua ngày khác, người ta
thu được vô số tiền bạc. **12** Vua và Giê-hô-gia-đa đem
tiền ấy giao cho những người coi sóc việc xây cất, những
người này thuê thợ nề và thợ mộc để trùng tu Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu. Họ cũng thuê thợ sắt và thợ đồng để sửa
chữa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **13** Như vậy, công việc tiến
hành, Đền Thờ Đức Chúa Trời trở nên tốt đẹp và vững
chắc như xưa. **14** Khi công cuộc tu bổ hoàn tất, người ta
đem số tiền còn lại đến cho vua và Giê-hô-gia-đa. Tiền
này được dùng để sắm các dụng cụ trong Đền Thờ Chúa
Hằng Hữu gồm những đĩa, bình bằng vàng, và bằng bạc
dùng vào việc phục vụ thờ phượng và dâng tế lễ thiêu.
Trọn đời Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa, người ta liên tục dâng
lễ thiêu trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **15** Giê-hô-gia-đa
ngày càng già, rồi qua đời, thọ 130 tuổi. **16** Người ta chôn
ông trong Thành Đa-vít, nơi chôn các vua, vì ông có công
với Ít-ra-ên, phục vụ Đức Chúa Trời và coi sóc Đền Thờ.
17 Sau khi Giê-hô-gia-đa qua đời, các nhà lãnh đạo Giu-
đa đến xu nịnh Vua Giô-ách, và thuyết phục vua nghe
lời họ. **18** Họ bỏ bê Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của tổ tiên mình, để thờ thần A-sê-ra và các thần
khác. Vì tội lỗi này, cơn giận của Đức Chúa Trời nổi lên
cùng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **19** Chúa Hằng Hữu sai các
tiên tri đến khuyên bảo họ về với Ngài, nhưng họ không
nghe. **20** Thần Linh Đức Chúa Trời cảm động Xa-cha-ri,

con Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa. Ông đứng trước toàn dân và tuyên bố: "Đây là điều Đức Chúa Trời cảnh cáo: Tại sao các ngươi phạm các điều răn của Ngài? Các ngươi không thể nào thịnh đạt được. Các ngươi chối bỏ Chúa, bây giờ Ngài từ bỏ các ngươi." **21** Rồi các lãnh đạo mưu hại ông, và khi được lệnh Vua Giô-ách, họ lấy đá ném ông chết ngay trong sân Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **22** Như thế, Vua Giô-ách trả ơn Giê-hô-gia-đa cho những việc ông làm bằng cách giết con ông. Lúc sắp chết, Xa-cha-ri nói: "Xin Chúa Hằng Hữu chứng giám và báo ứng cho!" **23** Vào cuối năm ấy, quân A-ram kéo đến đánh quân Giô-ách. Chúng tiến đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, giết hết các nhà lãnh đạo trong nước. Rồi họ gửi chiến lợi phẩm về cho vua mình ở Đa-mách. **24** Chúa Hằng Hữu cho quân A-ram thắng, mặc dù quân số rất ít so với quân Giu-đa. Vì người Giu-đa chối bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ nên Giô-ách bị Chúa hình phạt. **25** Quân A-ram bỏ đi, để lại Giô-ách thương tích nặng nề. Nhưng Giô-ách bị các thuộc hạ mình mưu sát, vì vua đã giết con của Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa. Họ giết vua ngay trên giường bệnh. Người ta đem chôn vua trong Thành Đa-vít thay vì trong lăng mộ hoàng gia. **26** Những người âm mưu giết Giô-ách là Xa-bát, con của bà Si-mê-át, người Am-môn, và Giê-hô-sa-bát, con của bà Sim-rít, người Mô-áp. **27** Về các con trai của Giô-ách, các lời tiên tri về vua này, và về việc tu bổ Đền Thờ Đức Chúa Trời đều được chép trong Sách Các Vua. Con Giô-ách là A-ma-xia lên ngôi kế vị.

25 A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi lúc lên ngôi, và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giô-a-

đan quê ở Giê-ru-sa-lem. **2** A-ma-xia làm điều ngay thẳng
trước mặt Chúa Hằng Hữu nhưng không hết lòng. **3** Khi
A-ma-xia đã nắm vững quyền hành trong tay, vua liền xử
tử những thuộc hạ đã ám sát cha mình. **4** Nhưng vua
không giết con cái của họ, vì vua tuân giữ lệnh Chúa
Hằng Hữu được chép trong Sách Luật Môi-se: "Cha mẹ sẽ
không chết vì tội của con, con cũng không chết vì tội của
cha mẹ. Ai có tội, người ấy chịu hình phạt." **5** A-ma-xia
tổ chức quân đội, chỉ định các quan chỉ huy hàng nghìn
và hàng trăm người cho toàn dân Giu-đa và Bên-gia-
min. Ông kiểm kê dân số và tìm thanh niên từ hai mươi
tuổi trở lên, chọn lọc 300.000 quân có tài sử dụng giáo
và khiên. **6** Vua còn bỏ ra 3.400 ký bạc để thuê 100.000
người có kinh nghiệm chiến đấu trong Ít-ra-ên. **7** Nhưng
có một người của Đức Chúa Trời đến nói với A-ma-xia:
"Đừng dùng lính Ít-ra-ên, vì Chúa Hằng Hữu không ở
cùng Ít-ra-ên. Ngài cũng không giúp Ép-ra-im! **8** Nhưng
nếu vua để họ cùng lính vua ra trận, thì vua sẽ bị quân
thù đánh bại, dù vua có chiến đấu mạnh mẽ đến đâu.
Đức Chúa Trời sẽ lật đổ vua, vì Ngài có quyền cho vua
thắng hay bại." **9** A-ma-xia hỏi người của Đức Chúa Trời:
"Nhưng còn số bạc tôi đã trả để thuê đoàn quân Ít-ra-
ên này thì sao?" Người của Đức Chúa Trời đáp: "Chúa
Hằng Hữu có quyền cho vua nhiều hơn số ấy!" **10** Nghe
lời, A-ma-xia cho lính đánh thuê về Ép-ra-im. Điều này
làm họ tức giận với Giu-đa, và trở về với lòng căm phẫn.
11 A-ma-xia lấy hết can đảm kéo quân đến Thung lũng
Muối, tại đó, quân Giu-đa giết 10.000 người Sê-i-rơ. **12**
Quân Giu-đa cũng bắt 10.000 người khác, đem lên một

mỏm núi rồi xô xuống cho nát thây. **13** Những người lính
đánh thuê bị A-ma-xia cho về, tấn công một số thành
Giu-đa nằm giữa đất Sa-ma-ri và Bết-hô-rôn. Họ giết
3.000 người và cướp nhiều của cải. **14** Sau cuộc chém giết
người Ê-đôm, Vua A-ma-xia trở về và đem theo các thần
của người Sê-i-rơ. Vua lập lên làm thần mình, rồi thờ lạy
và cúng tế chúng! **15** Chúa Hằng Hữu nổi giận, sai một
tiên tri đến hỏi A-ma-xia: "Tại sao ngươi đi cầu các thần
mà chính nó không cứu nổi dân mình khỏi tay ngươi?"
16 Vua ngắt lời: "Ta có bảo ngươi làm quân sư cho ta
đâu? Im đi, đừng buộc ta phải giết ngươi!" Tiên tri im,
nhưng rồi nói: "Tôi biết Đức Chúa Trời quyết định diệt
vua vì vua đã phạm tội ấy, và lại không chịu nghe lời
tôi." **17** Sau khi nghe lời bàn của các quân sư, A-ma-xia,
vua Giu-đa, tuyên chiến với vua Ít-ra-ên là Giô-ách, con
Giô-a-cha, cháu Giê-hu, rằng: "Hãy đến gặp ta trong trận
chiến!" **18** Nhưng Giô-ách, vua Ít-ra-ên, sai sứ giả nói câu
chuyện này với A-ma-xia, vua Giu-đa: "Tại Li-ban, một
cây gai sai mai mối tới nói với một cây bá hương: 'Gả con
gái ngươi cho con trai ta.' Lúc ấy có thú rừng đi qua,
giẫm nát cây gai! **19** Ngươi nói: 'Ta đã đánh bại Ê-đôm,' và
ngươi sinh ra kiêu ngạo. Nay ta khuyên ngươi chịu khó ở
nhà. Tại sao phải gây họa cho chính mình và làm cho
cả nước Giu-đa bị họa lây?" **20** Nhưng A-ma-xia không
nghe, vì Đức Chúa Trời xếp đặt cho quân thù tiêu diệt
vua, vì vua thờ các thần Ê-đôm. **21** Giô-ách, vua Ít-ra-ên,
kéo quân dàn trận đối diện quân A-ma-xia, vua Giu-đa.
Hai đội quân dàn trận tại Bết-sê-mết, đất Giu-đa. **22** Giu-
đa bị quân Ít-ra-ên đánh bại, bỏ chạy về nhà. **23** Giô-ách,

vua Ít-ra-ên, bắt A-ma-xia, con Giô-ách, cháu Giô-a-cha tại Bết-sê-mết, vua Giu-đa, giải về Giê-ru-sa-lem. Giô-ách còn phá đổ tường thành Giê-ru-sa-lem từ Cổng Ép-ra-im đến Cổng Góc, một đoạn dài 180 mét. **24** Ông thu tóm vàng bạc, dụng cụ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời do Ô-bết Ê-đôm coi giữ. Ông cũng chiếm đoạt các báu vật hoàng cung, cùng các con tin đem về Sa-ma-ri. **25** A-ma-xia, vua Giu-đa còn sống mười lăm năm sau khi Giô-ách, vua Ít-ra-ên, qua đời. **26** Tất cả công việc khác của triều đại A-ma-xia đều được chép trong Sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên. **27** Sau khi A-ma-xia chối bỏ Chúa, có một vụ phản loạn chống A-ma-xia tại Giê-ru-sa-lem nên A-ma-xia chạy đến La-ki lánh nạn. Nhưng kẻ thù của vua đuổi theo và giết vua tại đó. **28** Họ dùng ngựa chở xác vua đem về chôn trong Thành Đa-vít cùng với tổ tiên.

26 Toàn dân Giu-đa tôn con trai của A-ma-xia là Ô-xia lên kế vị vua cha, lúc ấy Ô-xia được mười sáu tuổi. **2** Sau khi cha vua chết, Ô-xia xây Ê-lát và khôi phục thành này cho Giu-đa. **3** Ô-xia lên ngôi vua lúc mười sáu tuổi và cai trị năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giê-cô-lia, quê ở Giê-ru-sa-lem. **4** Vua làm điều ngay trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gương A-ma-xia, cha vua. **5** Vua tìm cầu Đức Chúa Trời suốt đời Xa-cha-ri, là người dạy vua kính sợ Đức Chúa Trời. Vua tìm cầu Chúa Hằng Hữu bao lâu, Đức Chúa Trời cho vua thành công hưng thịnh bấy lâu. **6** Ô-xia xuất quân đánh Phi-li-tin, hạ thành Gát, thành Giáp-nê, và thành Ách-đốt. Vua xây các thành mới trên đất Ách-đốt và những nơi khác thuộc Phi-li-tin. **7** Đức Chúa Trời giúp vua, không những trong

cuộc chiến tranh với người Phi-li-tin, nhưng cả trong cuộc chiến tranh với người A-rập tại Gu-rơ Ba-anh và với người Mê-u-nim. **8** Người Am-môn phải cống nạp cho vua. Danh tiếng vua lan đến tận Ai Cập, vì vua rất hùng mạnh. **9** Ô-xia xây các tháp kiên cố quanh Giê-ru-sa-lem tại Cửa Góc, Cửa Thung Lũng, và tại các góc tường. **10** Vua cũng xây tháp canh trong miền hoang dã, đào nhiều giếng vì vua có nhiều súc vật trong vùng Sơ-phê-la và trong đồng bằng. Vua chuộng việc canh tác đất đai, nên nuôi nhiều nông phu và người trồng nho trên các đồi núi và vùng phì nhiêu. **11** Ô-xia có một đạo quân tài giỏi, sẵn sàng chiến đấu, theo từng đơn vị. Đội quân này được tuyển mộ và thiết lập bởi Giê-i-ên, thư ký quân đội và người phụ tá là Ma-a-xê-gia. Họ được đặt dưới quyền chỉ huy của Ha-na-nia, là một đại thần của vua. **12** Có 2.600 trưởng tộc, toàn là người mạnh bạo, chỉ huy các đội ngũ này. **13** Quân số lên đến 307.500 người, toàn quân thiện chiến. Họ sẵn sàng giúp vua chống lại quân thù. **14** Ô-xia cung cấp đủ khiên, giáo, nón trận, giáp, cung, và ná bắn đá cho quân mình. **15** Tại Giê-ru-sa-lem, Ô-xia cho dựng các máy gắn trên tường do những người thạo nghề thiết kế để bảo vệ người bắn tên và đá lớn từ các tháp và các góc thành. Danh tiếng vua đồn khắp nơi, vì vua được Chúa Hằng Hữu giúp đỡ cách diệu kỳ, cho đến khi trở nên cường thịnh. **16** Nhưng khi được cường thịnh, Ô-xia trở nên kiêu căng, khiến vua bại hoại. Vua phạm tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, vì tự đi vào nơi thánh của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và dâng hương trên bàn thờ. **17** Thầy thượng tế A-xa-ria đem theo tám mươi

thầy tế lễ can đảm của Chúa Hằng Hữu theo sau vua.
18 Họ đối diện Vua Ô-xia và nói: "Việc xông hương cho
Chúa Hằng Hữu không phải việc của vua. Đó là việc của
các thầy tế lễ, con cháu A-rôn, đã được biệt cử vào chức
vụ này. Vua phải ra khỏi nơi thánh này ngay vì vua đã
phạm tội. Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời sẽ không cho
vua vẻ vang vì việc này đâu!" **19** Lúc ấy tay đang cầm
bình hương, Ô-xia nổi giận với các thầy tế lễ. Lập tức,
phong hủi nổi trắng trên trán vua, ngay trước mặt các
thầy tế lễ, lúc vua đang đứng bên bàn thờ xông hương
trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **20** Khi thầy thượng tế A-
xa-ria và các thầy tế lễ khác thấy phong hủi, vội đuổi
Ô-xia ra. Chính vua cũng tất tả đi ra vì bị Chúa Hằng
Hữu trừng trị. **21** Vua Ô-xia tiếp tục mang bệnh phong
hủi cho đến ngày chết. Vua phải sống cách biệt với mọi
người, bị cấm vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Con vua là
Giô-tham đứng ra lo việc triều chính và cai trị dân trong
nước. **22** Tiên tri Y-sai, con A-mốt có ghi lại tất cả công
việc của Ô-xia từ đầu đến cuối. **23** Ô-xia an giấc với tổ
tiên; mộ của vua được chôn gần khu lăng mộ các vua, vì
người ta nói rằng: "Vua bị phong hủi." Con vua là Giô-
tham lên ngôi kế vị.

27 Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và trị
vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giê-ru-sa,
con Xa-đốc. **2** Giô-tham làm điều thiện trước mặt Chúa
Hằng Hữu. Ông làm mọi điều giống như Ô-xia, cha vua
đã làm. Nhưng Giô-tham không dám vào Đền Thờ Chúa
Hằng Hữu như cha mình. Tuy nhiên, toàn dân vẫn tiếp
tục suy đồi. **3** Vua xây lại cổng trên của Đền Thờ Chúa

Hằng Hữu và nhiều công sự trên tường thành Ô-phên. **4** Vua cũng xây nhiều thành trong miền đồi núi Giu-đa, với những đồn lũy và tháp trên rừng. **5** Giô-tham tuyên chiến với vua nước Am-môn và chiến thắng. Trong suốt ba năm, người Am-môn phải cống thuế cho vua 100 ta-lâng bạc, 1.820.000 lít lúa miến, 1.820.000 lít lúa mạch. **6** Vậy, Vua Giô-tham rất cường thịnh, vì vua cẩn thận sống trong sự vâng lời Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình. **7** Các công việc khác của triều đại Giô-tham, các cuộc chiến tranh và chính sách cai trị đều được ghi vào Sách Các Vua Ít-ra-ên và Giu-đa. **8** Giô-tham lên ngôi lúc hai mươi lăm tuổi và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. **9** Ông qua đời và được chôn trong Thành Đa-vít. A-cha, con Giô-tham lên ngôi kế vị.

28 A-cha được hai mươi tuổi khi lên ngôi, và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua không làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, như Đa-vít tổ phụ mình đã làm. **2** Thay vào đó, vua theo các vua Ít-ra-ên đúc tượng Ba-anh để thờ lạy. **3** Vua dâng hương cho tà thần trong thung lũng Bên Hi-nôm và thiêu sống các con trai mình để tế thần, giống như thói tục ghê tởm của các dân tộc mà Chúa Hằng Hữu đã trục xuất trước mắt người Ít-ra-ên ngày trước. **4** Vua cũng dâng hương và sinh tế tại các miếu trên các đỉnh đồi và dưới gốc cây xanh. **5** Vì thế, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, bỏ mặc A-cha cho quân đội A-ram đánh bại, bắt đi rất nhiều tù binh và thường dân, giải qua Đa-mách. A-cha cũng bị bại dưới tay vua Ít-ra-ên, khiến quân đội vua tổn thất nặng nề. **6** Trong một ngày, Phê-ca, con Rê-ma-lia, vua Ít-ra-ên, giết

120.000 lính Giu-đa, họ đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **7** Rồi Xiếc-ri, một dũng sĩ người Ép-ra-im, giết được Ma-a-xê-gia, con của vua; A-ri-kham, quan cai quản hoàng cung; và Ên-ca-na, tể tướng của vua. **8** Quân đội Ít-ra-ên còn bắt đi 200.000 người gồm phụ nữ và trẻ con từ Giu-đa, và cướp rất nhiều của cải, đem về Sa-ma-ri. **9** Khi quân đội Ít-ra-ên kéo về đến Sa-ma-ri, Ô-đết, một nhà tiên tri của Chúa Hằng Hữu, ra đón và cảnh cáo: "Kìa, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi đã nổi giận cùng Giu-đa, nên Ngài đã phó họ vào tay các ngươi. Trong cơn giận quá độ, các ngươi đã tàn sát họ đến nỗi tiếng kêu van thấu trời! **10** Thế mà các ngươi còn định bắt người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem làm nô lệ? Còn các ngươi lại không phạm tội cùng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi sao? **11** Vậy bây giờ, hãy nghe lời ta mà phóng thích tất cả tù nhân đó, vì họ là anh em các ngươi. Hãy coi chừng vì Chúa Hằng Hữu đã nổi cơn thịnh nộ vì việc ác của các ngươi!" **12** Lúc ấy, có vài người lãnh đạo người Ép-ra-im—A-xa-ria, con Giô-ha-nan, Bê-rê-kia, con Mê-si-lê-mốt, Ê-xê-chia, con Sa-lum, và A-ma-sa, con Hát-lai—đồng ý với những người đánh trận trở về. **13** Họ ra lệnh: "Đừng đem các tù nhân về đây! Chúng ta không thể tạo thêm tội ác và tội lỗi cho chúng ta. Tội của chúng ta quá lớn, và cơn giận mãnh liệt của Chúa Hằng Hữu đang giáng trên Ít-ra-ên!" **14** Vậy, các quân sĩ liền thả các tù nhân và bỏ lại của cải họ đã cướp giật trước mặt các nhà lãnh đạo và toàn dân. **15** Rồi bốn người đã kể tên trên đây liền đứng dậy, dẫn các tù nhân ra lấy áo quần từ chiến lợi phẩm, mặc

lại cho những người trần truồng, mang giày vào chân
họ, đãi các tù nhân ăn uống, xức dầu các vết thương, cho
những người yếu đuối cỡi lừa, rồi đưa họ về nước đến
tận Giê-ri-cô, thành chà là. Sau đó các nhà lãnh đạo Ít-ra-
ên mới quay về Sa-ma-ri. **16** Lúc ấy, A-cha, vua Giu-đa,
cầu cứu với vua A-sy-ri. **17** Vì quân Ê-đôm lại xâm lăng
đất Giu-đa và bắt một số dân đem về nước. **18** Quân đội
Phi-li-tin cũng tràn ngập trong miền Sơ-phê-la và Nê-
ghép của Giu-đa. Họ chiếm đóng Bết-sê-mết, A-gia-lôn,
Ghê-đê-rốt, Sô-cô và vùng phụ cận, Thim-na và vùng phụ
cận, Ghim-xô và vùng phụ cận, rồi cho người Phi-li-tin
đến định cư tại các nơi đó. **19** Vì tội ác của A-cha, vua
Giu-đa, và vì A-cha xúi giục dân mình phạm tội và vô
cùng bất trung với Chúa Hằng Hữu nên Ngài hạ nhục
người Giu-đa. **20** Nhưng khi Tiếc-lát Phi-nê-se, vua A-sy-
ri đến, ông đã tấn công A-cha thay vì cứu giúp vua. **21** A-
cha liền thu góp các bảo vật trong Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu, trong cung điện, và từ nhà các quan viên để làm
lễ vật cống hiến cho vua A-sy-ri. Nhưng điều này cũng
không giúp được vua. **22** Trong cảnh hoạn nạn, Vua A-
cha vẫn tiếp tục phạm tội cùng Chúa Hằng Hữu. **23** Vua
cúng tế các tà thần của người Đa-mách, là những người
đã đánh bại vua, vua nói rằng: "Các thần ấy đã phù hộ
vua A-ram nên khi được ta cúng tế, các thần ấy cũng sẽ
phù hộ ta!" Thế nhưng, chính các tà thần ấy đã dẫn vua
và toàn cõi Giu-đa đến chỗ diệt vong. **24** A-cha lại còn lấy
các khí cụ thờ phượng trong Đền Thờ Đức Chúa Trời và
đập ra từng mảnh. Vua đóng các cửa ra vào Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu để không ai vào đó thờ phượng nữa,

rồi vua lập những bàn thờ cho các tà thần khắp các góc đường Giê-ru-sa-lem. **25** Trong mỗi thành Giu-đa, vua cũng xây các đài cao để dâng hương cho các tà thần. Trong việc này, vua đã chọc giận Chúa Hằng Hữu của tổ phụ mình. **26** Các chi tiết khác về cuộc đời và hoạt động của Vua A-cha đều được ghi vào Sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên. **27** A-cha qua đời và được an táng tại Giê-ru-sa-lem, nhưng ở ngoài khu lăng mộ các vua Giu-đa. Con vua là Ê-xê-chia lên ngôi trị vì.

29 Ê-xê-chia được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là A-bi-gia, con Xa-cha-ri. **2** Vua làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, giống Đa-vít tổ phụ mình đã làm. **3** Vừa lên ngôi, vào tháng giêng năm thứ nhất triều Ê-xê-chia, vua cho mở các cửa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và sửa chữa lại. **4** Vua triệu tập các thầy tế lễ và người Lê-vi tại sân phía đông của Đền Thờ. **5** Vua nói với họ: "Hỡi người Lê-vi, hãy nghe ta! Hãy thánh hóa thân mình và thánh hóa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta. Hãy tống khứ những gì ô uế trong nơi thánh. **6** Vì tổ phụ chúng ta đã bất trung và làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta. Họ đã chối bỏ Chúa Hằng Hữu và nơi Ngài ngự; họ xoay lưng lại với Chúa. **7** Họ cũng đóng cửa ra vào Đền Thờ và tắt các đèn. Họ còn ngưng dâng hương và dâng tế lễ thiêu trong nơi thánh của Đức Chúa Trời của người Ít-ra-ên. **8** Đó là lý do cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu đổ xuống trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ngài khiến dân ta bị người ta ghê tởm và khinh bỉ, như các ngươi đang thấy tận mắt. **9** Vì lẽ

ấy, ông cha chúng ta ngã chết trong cuộc chiến, vợ và
con trai, con gái chúng ta đều bị bắt. **10** Nay, với tấm
lòng thành, ta muốn lập giao ước với Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, để cơn thịnh nộ Ngài xây
khỏi chúng ta. **11** Các con ơi, đừng khinh xuất! Vì Chúa
Hằng Hữu đã chọn các con để đứng chầu trước mặt Ngài,
phụng sự Ngài, hướng dẫn toàn dân thờ phượng và dâng
hương cho Ngài." **12** Các người Lê-vi đều đứng dậy: Từ
đại tộc Kê-hát: Ma-hát, con A-ma-sai và Giô-ên, con A-sa-
ria. Từ đại tộc Mê-ra-ri: Kích, con Áp-đi và A-xa-ria, con
Giê-ha-lê-le. Từ đại tộc Ghẹt-sôn: Giô-a, con Xim-ma và
Ê-đen, con Giô-a. **13** Từ gia tộc Ê-li-sa-phan: Sim-ri và
Giê-i-ên. Từ gia tộc A-sáp: Xa-cha-ri và Ma-tha-nia. **14** Từ
gia tộc Hê-man: Giê-hi-ên và Si-mê-i. Từ gia tộc Giê-đu-
thun: Sê-ma-gia và U-xi-ên. **15** Những người này tập họp
anh em mình và dọn mình thánh sạch. Họ vâng lệnh vua
và bắt đầu thanh tẩy Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Họ cẩn
thận làm theo mọi điều Chúa Hằng Hữu phán dạy. **16** Các
thầy tế lễ cũng vào nơi thánh Đền Thờ Chúa Hằng Hữu,
dọn cho sạch sẽ, vất bỏ ra ngoài hành lang tất cả những
vật ô uế trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Người Lê-vi
lượm các vật đó đem ném xuống Thung lũng Kít-rôn. **17**
Họ bắt đầu công việc vào ngày mồng một tháng giêng,
đến ngày mồng tám họ dọn đến sân ngoài của Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu. Rồi họ thanh tẩy Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu thêm tám ngày nữa. Vậy mọi việc được hoàn tất
vào ngày mười sáu tháng ấy. **18** Sau đó người Lê-vi vào
cung Vua Ê-xê-chia và báo: "Chúng tôi đã thanh tẩy cả
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, bàn thờ tế lễ thiêu và các đồ

phụ tùng, bàn Bánh Hiện Diện và các đồ phụ tùng. **19** Những khí cụ mà Vua A-cha đã vất bỏ lúc vua bất tín và đóng cửa Đền Thờ, chúng tôi đều tìm lại được, tẩy uế, và xếp đặt ngăn nắp trước bàn thờ Chúa Hằng Hữu."
20 Vua Ê-xê-chia dậy sớm, tập họp các quan viên trong thành Giê-ru-sa-lem và vùng phụ cận lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **21** Họ đem theo bảy bò đực, bảy chiên đực, bảy chiên con dâng tế lễ thiêu, và bảy dê đực dâng tế lễ chuộc tội cho vương quốc, cho Đền Thờ, và cho Giu-đa. Vua bảo các thầy tế lễ thuộc dòng dõi A-rôn, dâng các sinh tế ấy trên bàn thờ Chúa Hằng Hữu. **22** Vậy, họ giết bò và các thầy tế lễ lấy máu rảy trên bàn thờ. Họ cũng giết chiên đực và chiên con rồi rảy máu trên bàn thờ. **23** Họ đem các dê đực làm sinh tế chuộc tội đến trước mặt vua và hội chúng để những người này đặt tay trên chúng. **24** Các thầy tế lễ giết dê để dâng tế lễ chuộc tội cho toàn dân Ít-ra-ên, và rảy máu trên bàn thờ. Vì vua đã truyền lệnh rõ ràng rằng tế lễ thiêu và tế lễ chuộc tội được dâng lên cho toàn dân Ít-ra-ên. **25** Vua Ê-xê-chia tổ chức các người Lê-vi trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu thành một dàn nhạc gồm chập chõa, đàn cầm, và đàn hạc. Ông làm đúng theo lệnh của Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Vua Đa-vít qua Nhà Tiên kiến Gát và Tiên tri Na-than. **26** Các người Lê-vi sử dụng các nhạc cụ của Đa-vít, còn các thầy tế lễ thổi kèn. **27** Vua Ê-xê-chia ra lệnh dâng tế lễ thiêu trên bàn thờ. Cuộc tế lễ bắt đầu cùng lúc với bài ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, hòa với tiếng kèn và các nhạc cụ khác của Đa-vít, vua Ít-ra-ên. **28** Cả hội chúng đều thờ lạy Chúa trong tiếng ca hát vang

lừng theo điệu kèn cho đến khi buổi dâng tế lễ thiêu chấm dứt. **29** Rồi vua và mọi người quanh vua đều cúi đầu thờ lạy Chúa. **30** Vua Ê-xê-chia và các quan viên bảo người Lê-vi hát các bài ca của Đa-vít và A-sáp, nhà tiên kiến, để ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. Họ hân hoan ca hát rồi sấp mình thờ phượng. **31** Ê-xê-chia dặn bảo: "Các ngươi đã dọn mình nên thánh cho Chúa Hằng Hữu, vậy hãy đem các sinh tế và lễ vật cảm tạ vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu!" Hội chúng bèn đem các sinh tế và các lễ vật cảm tạ cùng những người tình nguyện dâng các tế lễ thiêu. **32** Hội chúng đem đến 70 bò đực, 100 chiên đực, và 200 chiên con dâng tế lễ thiêu cho Chúa Hằng Hữu. **33** Ngoài ra còn có 600 bò đực và 3.000 chiên được dâng làm tế lễ thánh. **34** Tuy nhiên, số thầy tế lễ còn ít, không làm kịp các sinh tế, nên người Lê-vi phải giúp họ cho đến khi hoàn tất và có thêm số thầy tế lễ dọn mình nên thánh, vì trong việc dọn mình nên thánh, người Lê-vi hăng hái hơn các thầy tế lễ. **35** Cũng có nhiều tế lễ thiêu, mỡ tế lễ bình an, các lễ quán dâng kèm theo mỗi tế lễ thiêu. Vậy, các chức việc trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu được tái lập. **36** Ê-xê-chia và toàn dân đều vui mừng vì những điều Đức Chúa Trời đã làm cho dân chúng và vì mọi việc được hoàn tất cách nhanh chóng.

30 Vua Ê-xê-chia gửi thông điệp cho toàn dân Giu-đa và Ít-ra-ên, vua cũng viết thư cho người Ép-ra-im và Ma-na-se. Vua mời họ đến Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Vượt Qua cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **2** Vua và các quan viên cùng toàn thể dân chúng Giê-ru-sa-lem bàn định giữ lễ Vượt Qua vào

tháng hai. **3** Họ không thể giữ lễ đúng thời gian đã định
vì số thầy tế lễ dọn mình nên thánh chưa đủ và toàn
dân cũng không kịp về Giê-ru-sa-lem. **4** Vua và toàn dân
thấy việc giữ ngày lễ Vượt Qua này là đúng. **5** Vậy họ ra
thông báo khắp Ít-ra-ên, từ hướng nam của Bê-e-sê-ba
đến hướng bắc của Đan, mời toàn dân về Giê-ru-sa-lem
dự lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
Ít-ra-ên. Từ nhiều năm qua, toàn dân không giữ lễ như
Luật Pháp đã ghi. **6** Các sứ giả đem thông điệp này theo
lệnh Ê-xê-chia cho cả Ít-ra-ên và Giu-đa. Thư nói rằng:
"Toàn dân Ít-ra-ên! Hãy quay về với Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-ên, Chúa sẽ đem
về nước các anh em chúng ta còn sống sót sau cuộc lưu
đày của vua A-sy-ri. **7** Đừng giống như tổ phụ và anh em
mình mà phản nghịch Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của tổ phụ ta, để rồi bị Ngài hình phạt, như các ngươi đã
thấy. **8** Bây giờ, đừng ngoan cố như người xưa, nhưng
hãy đưa tay hướng về Chúa Hằng Hữu. Hãy về Đền Thờ
mà Chúa đã biệt riêng ra thánh đời đời. Hãy thờ phượng
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi, thì cơn
thịnh nộ đáng sợ của Ngài sẽ xây khỏi chúng ta. **9** Vì khi
các ngươi quay về với Chúa Hằng Hữu, anh em và con
cái các ngươi sẽ được quân thù thương xót và cho hồi
hương. Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta
đầy nhân từ và thương xót. Ngài sẽ không ngoảnh mặt
khỏi chúng ta nếu chúng ta quay về với Ngài." **10** Các sứ
giả chạy từ thành này qua thành khác, đi khắp xứ Ép-
ra-im, Ma-na-se, đến tận Sa-bu-luân. Nhưng đa số dân
chúng chế giễu và cười nhạo họ. **11** Tuy nhiên, cũng có

vài người trong A-se, Ma-na-se, và Sa-bu-luân hạ mình xuống và đến Giê-ru-sa-lem. **12** Khắp nước Giu-đa, tay Đức Chúa Trời khiến toàn dân đồng tâm vâng lệnh của vua và các quan viên truyền ra theo lời của Chúa Hằng Hữu. **13** Một đoàn dân rất đông tập họp tại Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Bánh Không Men vào tháng hai. **14** Họ sốt sắng tháo gỡ các bàn thờ tế lễ và bàn thờ dâng hương cho các tà thần tại Giê-ru-sa-lem, đem vứt bỏ dưới Thung lũng Kít-rôn. **15** Họ giết con chiên lễ Vượt Qua ngày mười bốn tháng hai. Các thầy tế lễ và người Lê-vi thấy lòng sốt sắng của toàn dân cũng phải tự thẹn. Họ liền biệt mình nên thánh và đem các tế lễ thiêu vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **16** Mỗi thầy tế lễ và người Lê-vi thi hành nhiệm vụ đã phân công cho mình tại Đền Thờ theo Luật Pháp Môi-se, người của Đức Chúa Trời. Các người Lê-vi mang máu thánh đến các thầy tế lễ để rảy trên bàn thờ. **17** Trong dân chúng, có một số người chưa dọn mình thánh sạch nên người Lê-vi phải dâng một sinh tế Vượt Qua cho họ để thánh hóa họ cho Chúa Hằng Hữu. **18** Trong đoàn dân đến từ Ép-ra-im, Ma-na-se, Y-sa-ca, và Sa-bu-luân có nhiều người chưa thanh tẩy chính mình. Nhưng Vua Ê-xê-chia cầu thay cho họ nên họ được phép ăn lễ Vượt Qua, dù điều này trái với Luật Pháp. Ê-xê-chi-ên cầu nguyện: "Cầu xin Chúa Hằng Hữu là Đấng nhân từ tha tội cho **19** những người có lòng tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, mặc dù họ chưa kịp tẩy uế theo nghi thức." **20** Chúa Hằng Hữu nhậm lời cầu nguyện của Ê-xê-chia và không hình phạt họ. **21** Người Ít-ra-ên có mặt tại Giê-ru-sa-lem giữ lễ Bánh Không Men

suốt bảy ngày cách hân hoan. Ngày nào người Lê-vi và
các thầy tế lễ cũng ca hát tôn vinh Chúa Hằng Hữu, hòa
cùng tiếng nhạc vang lừng. **22** Ê-xê-chia khích lệ những
người Lê-vi vì họ đã tỏ ra thạo việc trong các lễ nghi thờ
phượng Chúa Hằng Hữu. Họ ăn lễ suốt bảy ngày, dâng
các tế lễ bình an, và cảm tạ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của tổ phụ mình. **23** Cả hội chúng quyết định cử
hành lễ thêm bảy ngày nữa, vậy họ hân hoan giữ lễ thêm
bảy ngày nữa. **24** Vua Ê-xê-chia ban tặng dân chúng 1.000
bò đực và 7.000 chiên, và các quan viên cũng tặng thêm
1.000 bò đực và 10.000 chiên. Trong lúc ấy, số thầy tế
lễ dọn mình thánh sạch cũng tăng lên đông đảo. **25** Cả
hội chúng Giu-đa cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi, hội
chúng Ít-ra-ên và các người nước ngoài kiều ngụ ở Giu-
đa và Ít-ra-ên **26** đều vô cùng hân hoan trong ngày đại lễ
tại Giê-ru-sa-lem. Vì từ đời Sa-lô-môn, con Đa-vít, vua Ít-
ra-ên đến nay, chưa từng có quốc lễ nào vĩ đại và đầy ý
nghĩa như thế. **27** Các thầy tế lễ và người Lê-vi đứng dậy
chúc phước lành cho toàn dân, và Đức Chúa Trời từ ngôi
thánh trên trời đã nghe lời cầu nguyện của họ.

31 Khi lễ kết thúc, tất cả người Ít-ra-ên có mặt tại Giê-
ru-sa-lem đều kéo ra các thành Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-
ra-im, và Ma-na-se đập phá các trụ thờ, các thần tượng
A-sê-ra, các miếu tà thần, và bàn thờ. Sau đó, người Ít-
ra-ên trở về nhà mình. **2** Ê-xê-chia tổ chức các thầy tế lễ
và người Lê-vi thành những phân ban để lo việc dâng tế
lễ thiêu và tế lễ bình an, và lo việc thờ phượng, cảm tạ,
và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu tại các cổng Đền Thờ. **3** Vua
cũng ấn định số tài sản vua dâng vào việc tế lễ hằng ngày

trong Đền Thờ, như các tế lễ thiêu dâng buổi sáng và buổi chiều; dâng ngày lễ Sa-bát, ngày trăng mới, và các ngày lễ lớn, như Luật Pháp Chúa Hằng Hữu đã ghi. **4** Vua cũng bảo dân chúng Giê-ru-sa-lem dâng hiến phần mười cho các thầy tế lễ và người Lê-vi, để họ dâng trọn mình phục vụ theo như Luật Pháp Chúa Hằng Hữu đã ghi. **5** Người Ít-ra-ên lập tức hưởng ứng và đem dâng rất nhiều nông sản đầu mùa, ngũ cốc, rượu, dầu, mật, và các sản phẩm khác. Họ cũng dâng rất dồi dào phần mười mọi lợi tức. **6** Người Ít-ra-ên và Giu-đa, cùng những người ở khắp các thành Giu-đa, cũng dâng phần mười về các bầy bò, bầy chiên và phần mười các phẩm vật biệt riêng ra thánh cho Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của họ, và họ chất thành từng đống. **7** Họ bắt đầu đem phẩm vật đến dâng từ tháng ba, mãi đến tháng bảy mới xong. **8** Vua Ê-xê-chia và các quan viên thấy các phẩm vật ấy, bèn ngợi tôn Chúa Hằng Hữu và chúc phước cho con dân Ít-ra-ên của Ngài. **9** Ê-xê-chia hỏi các thầy tế lễ và người Lê-vi: "Tất cả phẩm vật này từ đâu đến?" **10** Thầy thượng tế A-xa-ria, thuộc họ Xa-đốc, tâu rằng: "Từ khi toàn dân bắt đầu dâng lễ vật vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, chẳng những chúng tôi đủ ăn mà cũng còn dư lại rất nhiều. Chúa Hằng Hữu đã ban phước dồi dào cho dân Ngài, và đây là các phẩm vật còn thừa." **11** Ê-xê-chia ra lệnh dọn các phòng chứa trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Khi đã dọn xong **12** họ trung tín mang các lễ vật, phần mười, và các vật thánh vào Đền Thờ. Cô-na-nia, người Lê-vi, được cử chức cai quản kho tàng, em ông là Si-mê-i làm phụ tá. **13** Những giám sát viên dưới quyền

của họ gồm Giê-hi-ên, A-ra-ria, Na-hát, A-sa-ên, Giê-ri-mốt, Giô-xa-bát, Ê-li-ên, Gít-ma-kia, Ma-hát, và Bê-na-gia. Những người này đều do Vua Ê-xê-chia và A-xa-ria, người cai quản Đền Thờ Đức Chúa Trời, bổ nhiệm. **14** Cô-rê, con Im-na, người Lê-vi, người gác cổng tại Cửa Đông, giữ nhiệm vụ phân phối các lễ vật tự nguyện cho Đức Chúa Trời, các phẩm vật, và các lễ vật biệt riêng cho Chúa Hằng Hữu. **15** Cô-rê có các phụ tá trung tín là Ê-đen, Min-gia-min, Giê-sua, Sê-ma-gia, A-ma-ria, và Sê-ca-nia. Họ phân phối những phẩm vật cho gia đình các thầy tế lễ trong thành, tùy theo ban thứ của họ, phẩm vật được chia đồng đều cho cả già lẫn trẻ. **16** Họ chia phẩm vật cho những người nam từ ba tuổi trở lên, không kể ban thứ của họ trong gia phả. Phẩm vật cũng được chia cho những ai hằng ngày vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu phục vụ theo ban thứ của mình. **17** Họ chia phẩm vật cho các thầy tế lễ có tên trong gia phả theo từng tộc họ, và người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên được ghi danh theo công việc và ban thứ. **18** Thực phẩm cũng được phân phát cho các gia đình có tên trong gia phả, bao gồm con nhỏ, vợ, con trai, và con gái. Vì họ đã trung tín trong việc thánh hóa mình. **19** Trong mỗi thành dành cho các thầy tế lễ, con cháu A-rôn, một thầy được chỉ định phân phối thực phẩm và vật dụng cho các thầy tế lễ và người Lê-vi có tên trong gia phả. **20** Vua Ê-xê-chia giải quyết thỏa đáng các vấn đề trong cả nước Giu-đa cách công minh chân thật trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua. **21** Trong tất cả công tác từ việc phục vụ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời, đến các vấn đề pháp luật

và điều răn, Ê-xê-chia đều hết lòng tìm cầu Đức Chúa Trời, nên được thành công mỹ mãn.

32 Sau khi Ê-xê-chia trung tín các việc này, San-chê-ríp, vua A-sy-ri, xâm lăng nước Giu-đa. Ông bao vây các thành kiên cố và ra lệnh cho quân đội đánh phá thành. **2** Ê-xê-chia nhận thấy San-chê-ríp sắp sửa đem quân tấn công Giê-ru-sa-lem, **3** Ê-xê-chia liền triệu tập các quan chỉ huy và các quân sư quân đội, họ quyết định chận các ngọn suối bên ngoài thành. **4** Toàn dân rất ủng hộ việc chận các khe suối chảy xuống các đồng bằng. Vì họ nói: "Tại sao để vua A-sy-ri đến đây và tìm được nhiều nước?" **5** Vua Ê-xê-chia củng cố thành lũy, tu bổ những chỗ đổ nát, kiến thiết thêm các công sự phòng thủ và xây thêm một vòng đai bọc quanh thành. Vua cũng tăng cường đồn lũy Mi-lô trong Thành Đa-vít và cho làm thêm một số lớn khí giới và khiên. **6** Vua chỉ định nhiều quan chỉ huy quân đội trên dân chúng và triệu tập họ đến quảng trường tại cổng thành. Rồi Ê-xê-chia khích lệ họ: **7** "Hãy mạnh dạn, anh dũng chiến đấu! Đừng sợ vua A-sy-ri và quân đội hùng mạnh của nó, vì có một năng lực vĩ đại hơn đang ở với chúng ta! **8** Quân đội chúng đông đảo thật, nhưng cũng chỉ là con người. Còn chúng ta có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng ta, Ngài sẽ chiến đấu thay chúng ta!" Lời của Ê-xê-chia đã khích lệ dân chúng cách mạnh mẽ. **9** Trong khi San-chê-ríp, vua A-sy-ri, còn đang chỉ huy cuộc bao vây thành phố La-ki, ông sai thuộc hạ đến Giê-ru-sa-lem đe dọa Vua Ê-xê-chia của Giu-đa và toàn dân trong thành: **10** "Đây là điều San-chê-ríp, vua A-sy-ri nói: Các ngươi còn trông cậy và nương

dựa vào ai một khi Giê-ru-sa-lem bị bao vây như thế? **11** Vua Ê-xê-chia dùng mưu độc để tàn sát các ngươi, vì nếu ở lại trong thành các ngươi sẽ chết đói, chết khát! Vua ấy lừa bịp các ngươi rằng: 'Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay vua A-sy-ri!' **12** Các ngươi quên rằng chính Ê-xê-chia đã tiêu diệt các miếu thờ và bàn thờ của Chúa Hằng Hữu sao? Vua còn ra lệnh cho cả Giu-đa và Giê-ru-sa-lem chỉ được thờ phượng và dâng tế lễ tại một bàn thờ duy nhất hay sao? **13** Các ngươi phải biết một khi ta và các vua A-sy-ri trước ta đã đem quân đánh nước nào, thì quân đội ta sẽ toàn thắng nước đó! Các thần của các nước đó không thể giải cứu đất nước họ khỏi tay ta. **14** Có thần nào trong các nước mà tổ phụ ta quyết định tiêu diệt có khả năng giải cứu dân tộc mình khỏi tay ta? Điều gì khiến các ngươi nghĩ rằng Đức Chúa Trời có thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta? **15** Đừng để Ê-xê-chia lừa bịp hoặc gạt gẫm các ngươi! Đừng tin lời láo khoét của nó vì không có thần nào của dân tộc nào hay vương quốc nào có khả năng giải cứu dân mình khỏi tay ta và các tổ phụ, chắc chắn Chúa các ngươi không thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta đâu!" **16** Các thuộc hạ San-chê-ríp cũng nói phạm thượng đến Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời và nhục mạ đầy tớ Ngài là Ê-xê-chia. **17** Vua cũng viết nhiều thư báng bổ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Ông viết: "Các thần của các nước đã không giải cứu được dân tộc mình khỏi tay ta, thì Đức Chúa Trời của Ê-xê-chia cũng không thể giải cứu dân tộc mình thể ấy." **18** Các quan chỉ huy A-sy-ri dùng tiếng Hê-bơ-rơ nói lớn cho dân chúng đang ở

trên thành lũy nghe khiến dân chúng sợ hãi để thừa cơ
hội chiếm đóng thành. **19** Họ báng bổ Đức Chúa Trời của
Giê-ru-sa-lem, coi Ngài như các thần của các nước khác
và do tay con người làm ra. **20** Vua Ê-xê-chia và Tiên tri
Y-sai, con A-mốt, cùng cầu nguyện, kêu la thấu nơi ngự
của Đức Chúa Trời trên trời. **21** Chúa Hằng Hữu sai một
thiên sứ tiêu diệt quân đội A-sy-ri cùng các tướng và các
quan chỉ huy. San-chê-ríp nhục nhã rút lui về nước. Khi
vua vào đền thờ thần mình để thờ lạy, vài con trai của
vua giết vua bằng gươm. **22** Chúa Hằng Hữu đã giải cứu
Ê-xê-chia và toàn dân Giê-ru-sa-lem khỏi tay San-chê-
ríp, vua A-sy-ri và tất cả thù nghịch. Vậy, đất nước được
hưởng thái bình, thịnh trị. **23** Từ ngày đó, nhiều người
trong các dân tộc dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu tại Giê-
ru-sa-lem và đem nhiều tặng phẩm quý giá cho Vua Ê-
xê-chia. Tất cả các dân tộc lân bang đều tôn trọng Vua Ê-
xê-chia. **24** Vào lúc ấy, Ê-xê-chia đau nặng gần chết. Vua
cầu khẩn Chúa Hằng Hữu, Chúa liền đáp lời và cứu vua
bằng một phép lạ. **25** Tuy nhiên, Ê-xê-chia không nhớ
ơn lớn của Chúa, lại còn lên mặt kiêu ngạo. Vì thế Chúa
Hằng Hữu nổi giận cùng vua, toàn dân Giu-đa, và Giê-ru-
sa-lem. **26** Nhưng vì Ê-xê-chia và Giê-ru-sa-lem hạ mình
xuống trước mặt Chúa, nên cơn thịnh nộ của Chúa Hằng
Hữu không đổ xuống trong đời Ê-xê-chia. **27** Ê-xê-chia
trở nên rất giàu có, danh tiếng vẻ vang khắp nơi. Vua
xây cất nhiều kho tàng để chứa các bảo vật bằng vàng,
bạc, ngọc, và hương liệu, cùng các khiên và khí dụng quý
giá. **28** Vua cũng dựng nhiều kho chứa ngũ cốc, rượu
mới, và dầu ô-liu, cùng nhiều chuồng để nuôi đủ loại súc

vật. **29** Vua cũng có rất nhiều bầy chiên, bầy dê. Vua xây
cất nhiều thành, và Đức Chúa Trời ban phước cho vua
rất dồi dào. **30** Vua xây đập nước Ghi-hôn, để dẫn nước
vào khu vực phía tây Thành Đa-vít qua hệ thống dẫn
thủy. Việc nào vua làm cũng thành công tốt đẹp. **31** Tuy
nhiên, khi các sứ giả Ba-by-lôn đến chầu Vua Ê-xê-chia
vì nghe nói vua đau nặng rồi được chữa lành bằng một
phép lạ thì Đức Chúa Trời để cho vua một mình đối phó
với tình thế, nhằm mục đích thử lòng vua. **32** Các công
việc của Vua Ê-xê-chia với các thành quả tốt đẹp, đều
được ghi trong Sách Khải Tượng của Tiên Tri Y-sai, Con
A-mốt và Sách Sử Ký Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên. **33** Ê-xê-
chia qua đời, được an táng trong lăng mộ hoàng gia, toàn
dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều ca tụng vua trong lễ
quốc táng. Con trai vua là Ma-na-se lên ngôi kế vị.

33 Ma-na-se được mười hai tuổi khi lên ngôi và cai trị
năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. **2** Vua làm điều ác
trước mặt Chúa Hằng Hữu và bắt chước các thói tục ghê
tởm của các dân tộc nên bị Chúa trục xuất trước mắt
người Ít-ra-ên. **3** Vua xây cất lại các miếu tà thần mà
Ê-xê-chia, cha mình đã phá đổ. Vua lập bàn thờ thần
Ba-anh, tạc tượng các thần A-sê-ra. Vua cũng thờ lạy
và phụng sự các ngôi sao trên trời. **4** Vua xây các bàn
thờ tà thần ngay trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, là nơi
Chúa Hằng Hữu đã phán: "Ta sẽ đặt Danh Ta tại Giê-ru-
sa-lem mãi mãi." **5** Vua xây bàn thờ cho tất cả tinh tú
trên trời trong hai hành lang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **6**
Ma-na-se còn dâng các con trai mình cho tà thần qua
ngọn lửa trong thung lũng Bên Hi-nôm. Vua cũng theo

quỷ thuật, bói khoa, phù phép, và dùng các đồng cốt và
thầy phù thủy. Vua tiếp tục làm đủ thứ tội ác trước mặt
Chúa Hằng Hữu để chọc giận Ngài. **7** Vua đặt một tượng
tà thần mà vua đã tạc vào Đền Thờ Đức Chúa Trời, dù
Đức Chúa Trời đã phán bảo Đa-vít và con người là Sa-lô-
môn: "Ta sẽ mãi mãi đặt Danh Ta tại Đền Thờ này trong
thành Giê-ru-sa-lem mà Ta đã chọn giữa các đại tộc Ít-ra-
ên. **8** Ta sẽ không trục xuất dân này khỏi đất nước Ta đã
ban cho tổ phụ họ, nếu họ cẩn thận tuân hành mọi điều
Ta dạy trong luật pháp, các giới răn, và mệnh lệnh do
Môi-se truyền lại." **9** Nhưng Ma-na-se lôi kéo toàn dân
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem phạm tội ác còn ghê tởm hơn
các dân tộc mà Chúa Hằng Hữu đã tiêu diệt trước khi
người Ít-ra-ên tiến vào vùng đất đó. **10** Chúa Hằng Hữu
cảnh cáo Ma-na-se và toàn dân nhưng họ không chịu
nghe. **11** Vì thế, Chúa Hằng Hữu sai các tướng chỉ huy
quân đội A-sy-ri đến bắt Ma-na-se làm tù binh. Chúng
dùng móc sắt, xiềng lại bằng xích đồng và dẫn vua qua
Ba-by-lôn. **12** Gặp hoạn nạn khủng khiếp, Ma-na-se mới
tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình và
hết sức hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời của tổ phụ
mình. **13** Khi vua cầu nguyện, Chúa Hằng Hữu nhậm lời,
lắng nghe lời van nài của vua. Vậy, Chúa Hằng Hữu đem
vua về Giê-ru-sa-lem và vương quốc của vua. Ma-na-se
nhìn biết rằng chỉ có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời!
14 Sau đó, Ma-na-se xây tường lũy rất cao quanh Thành
Đa-vít, phía tây Ghi-hôn trong Thung lũng Kít-rôn cho
đến tận Cổng Cá, bọc quanh Ô-phên. Vua bổ nhiệm các
tướng chỉ huy quân đội để phòng thủ các thành kiên cố

trong nước Giu-đa. **15** Ma-na-se dẹp bỏ các thần nước ngoài, các hình tượng vua đã dựng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và phá bỏ các bàn thờ tà thần vua đã xây trên đồi thuộc khu vực của Đền Thờ và tại Giê-ru-sa-lem, rồi vứt hết ra bên ngoài thành. **16** Rồi vua xây bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, dâng các tế lễ bình an cùng cảm tạ và bảo toàn dân Giu-đa phụng sự Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **17** Tuy nhiên, dân chúng vẫn còn dâng tế lễ trên các đỉnh núi đồi, dù chỉ có Chúa, là Đức Chúa Trời của họ. **18** Các việc trị vì của Ma-na-se, lời vua cầu nguyện với Đức Chúa Trời, các sứ điệp của các nhà tiên tri nhân danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên nói với vua đều được chép trong Sách Các Vua Ít-ra-ên. **19** Bài cầu nguyện của Ma-na-se, cách Đức Chúa Trời nhậm lời, cũng như các tội ác, vi phạm của vua, các địa điểm vua lập các miếu thờ, các hình tượng, tượng thần A-sê-ra và tượng chạm trong thời gian vua chưa hạ mình đầu phục Chúa đều được chép trong Ký Lục của Nhà Tiên Kiến. **20** Ma-na-se qua đời, được an táng ngay trong hoàng cung. Con vua là A-môn lên ngôi kế vị cha. **21** A-môn được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi và chỉ trị vì được hai năm tại Giê-ru-sa-lem. **22** A-môn làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu như Ma-na-se, cha mình đã làm trước kia. A-môn dâng tế lễ và phục vụ các tượng chạm mà Ma-na-se, cha mình đã làm. **23** Nhưng không như vua cha Ma-na-se, vua ngoan cố không chịu hạ mình trước mặt Chúa Hằng Hữu. A-môn phạm tội còn nặng hơn cha mình. **24** Các đại thần âm mưu phản nghịch và ám sát vua ngay trong hoàng cung. **25** Nhưng dân trong

xứ nổi lên giết hại tất cả những ai chống lại Vua A-môn
rồi tôn con vua là Giô-si-a lên ngôi kế vị.

34 Giô-si-a được tám tuổi khi lên ngôi và trị vì được ba
mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. **2** Vua làm điều công
chính thiện lành trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo đúng
đường lối của Đa-vít, tổ phụ mình, không sai lệch chút
nào. **3** Vào năm thứ tám thời trị vì của vua, dù còn thiếu
niên, Giô-si-a bắt đầu tìm kiếm Đức Chúa Trời của tổ phụ
mình là Đa-vít. Năm thứ mười hai, vua quét sạch đất
nước Giu-đa và Giê-ru-sa-lem không còn một miếu thần
trên các đồi núi, cũng không còn tượng nữ thần A-sê-ra,
hoặc tượng chạm và tượng đúc nào. **4** Trước mặt vua,
người ta đập phá các bàn thờ thần Ba-anh. Vua cũng triệt
hạ các hình tượng thần A-sê-ra, các miếu thần, tượng
đúc; nghiền nát ra bụi và rải bên mồ mả của những ai đã
tế lễ cho các tượng ấy. **5** Vua thiêu hài cốt các thầy tế lễ
tà thần trên bàn thờ của họ và tẩy sạch Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem. **6** Vua cũng làm như vậy trong các thành của Ma-
na-se, Ép-ra-im, Si-mê-ôn, và cả Nép-ta-li, cùng những
miền chung quanh đó. **7** Vua hủy phá các bàn thờ, các
tượng A-sê-ra, nghiền nát các tượng chạm, và triệt hạ tất
cả hình tượng khắp đất nước Ít-ra-ên. Sau đó, vua trở
về Giê-ru-sa-lem. **8** Năm thứ mười tám đời trị vì của
vua, sau khi thanh tẩy xứ và Đền Thờ, Giô-si-a sai Sa-
phan, con A-xa-lia, Ma-a-xê-gia, tổng trấn của Giê-ru-sa-
lem, và Giô-a, con Ngự sử Giô-a-cha, sửa chữa Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình. **9** Họ đến yết
kiến thầy thượng tế Hinh-kia, giao số tiền dâng vào Đền
Thờ Đức Chúa Trời và số tiền mà người Lê-vi gác cổng

Đền Thờ đã thu của người Ma-na-se, Ép-ra-im, và những
người Ít-ra-ên khác, cũng như toàn dân Giu-đa, Bên-gia-
min, và Giê-ru-sa-lem. **10** Họ giao số tiền ấy cho các đốc
công coi sóc việc sửa chữa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu.
Những người này trả công cho các thợ sửa chữa và các
thợ trùng tu Đền Thờ. **11** Họ cũng giao tiền cho các thợ
mộc, các thợ nề để mua đá, gỗ tái thiết các cơ sở mà các
vua Giu-đa thời trước đã phá hủy. **12** Tất cả đều chuyên
cần làm việc dưới quyền lãnh đạo của Gia-hát và Áp-đia,
người Lê-vi, thuộc dòng họ Mê-ra-ri, Xa-cha-ri và Mê-
su-lam, thuộc dòng họ Kê-hát. Cùng những người Lê-
vi khác, tất cả đều có khả năng sử dụng nhạc cụ, **13** họ
chịu trách nhiệm coi sóc các nhân công trong mỗi công
tác. Còn những người khác cũng làm việc với chức vụ
như thư ký, nhân viên, và người gác cổng. **14** Khi họ
đem ra số tiền đã dâng vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu,
thầy thượng tế Hinh-kia tìm được bộ Kinh Luật của Chúa
Hằng Hữu do Môi-se truyền lại. **15** Hinh-kia nói với Tổng
Thư ký Sa-phan: "Tôi đã tìm được bộ Kinh Luật trong
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu!" Rồi Hinh-kia giao sách ấy cho
Sa-phan. **16** Sa-phan đem sách về trình cho vua và nói:
"Tất cả các công tác vua ủy thác đều đang được thực
hiện. **17** Họ xuất tiền bạc trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu
ra giao cho các đốc công và các nhân công." **18** Sa-phan
tiếp: "Thầy Tế lễ Hinh-kia cũng giao bộ sách này cho tôi."
Rồi Sa-phan đọc sách ấy cho vua nghe. **19** Nghe lời được
viết trong Kinh Luật, vua liền xé vương bào. **20** Vua ra
lệnh cho Hinh-kia, A-hi-cam, con Sa-phan, Áp-đôn, con
Mi-ca, Tổng Thư ký Sa-phan, và A-sa-gia, quân sư riêng

của vua: **21** "Các ngươi hãy đi đến Đền Thờ và cầu vấn
Chúa Hằng Hữu cho ta và cho toàn dân Ít-ra-ên và Giu-
đa. Hãy cầu hỏi về những lời được ghi trong bộ sách
mới tìm được. Vì cơn phẫn nộ Chúa Hằng Hữu đang đổ
ra trên chúng ta thật dữ dội vì tổ phụ chúng ta không
vâng giữ lời Chúa Hằng Hữu. Chúng ta cũng không làm
theo những điều đã ghi trong sách này!" **22** Vậy, Hinh-kia
và những người khác đến yết kiến nữ Tiên tri Hun-đa,
vợ của Sa-lum, con Tích-va, cháu Ha-sơ-ra, người giữ
áo lễ. Bà đang ngụ tại Quận Nhì, thuộc Giê-ru-sa-lem.
23 Bà nói: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên
có phán: Hãy nói với người đã sai các ông rằng: **24** 'Đây
là lời Chúa Hằng Hữu phán: Này, Ta sẽ đổ tai họa trên
đất nước này và trên toàn dân. Tất cả lời nguyền rủa đã
ghi trong sách mà người ta đọc cho vua Giu-đa nghe sẽ
thành sự thật. **25** Vì chúng đã lìa bỏ Ta mà dâng hương
cho các tà thần, để chọc giận Ta bằng các vật tay chúng
làm ra nên cơn thịnh nộ Ta sẽ đổ xuống đất nước này
không ngớt.' **26** Các ngươi hãy trình lại cho vua Giu-đa,
là người đã sai các ngươi cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, rằng:
'Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán về sứ
điệp con đã nghe: **27** Vì lòng con mềm mại và hạ mình
trước mặt Đức Chúa Trời khi con nghe lời Ngài phán dạy
về đất nước này và về toàn dân. Con đã phủ phục trước
mặt Ta, xé áo và khóc lóc trước mặt Ta nên Ta cũng nghe
con, Chúa Hằng Hữu phán vậy. **28** Này, Ta sẽ không giáng
họa như đã hứa cho đến khi con qua đời và được chôn
bình an. Chính con sẽ không thấy những tai họa Ta sẽ đổ
xuống đất nước và toàn dân này!'" Vậy, họ trở về và tâu

trình thông điệp của bà với vua. **29** Vua ra lệnh triệu tập
tất cả trưởng lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **30** Vua lên Đền
Thờ với toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, cùng các thầy
tế lễ, và những người Lê-vi—tất cả dân chúng từ già đến
trẻ. Tại đó, vua đọc cho họ nghe mọi lời trong Sách Giao
Ước đã tìm thấy trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **31** Vua
đứng trên bệ dành cho mình và lập giao ước trước mặt
Chúa Hằng Hữu. Vua hứa nguyện theo Chúa Hằng Hữu
hết lòng, hết linh hồn, vâng giữ các điều răn, luật lệ, và
quy luật Ngài. Vua cũng hứa thi hành các giao ước đã ghi
trong sách này. **32** Vua ra lệnh cho toàn dân ở Giê-ru-sa-
lem và Bên-gia-min vâng giữ giao ước ấy. Dân cư Giê-ru-
sa-lem cũng làm như vậy, họ cam kết vâng theo giao
ước với Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ.
33 Giô-si-a dẹp sạch tất cả thần tượng trong Ít-ra-ên và
khiến mọi người đều phụng sự Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của họ. Suốt đời Giô-si-a, toàn dân không lìa
bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

35 Giô-si-a cử hành lễ Vượt Qua cho Chúa Hằng Hữu tại
Giê-ru-sa-lem, và giết con chiên của lễ Vượt Qua vào
ngày mười bốn tháng giêng. **2** Giô-si-a phân công cho các
thầy tế lễ và tăng cường nhân số để phục vụ trong Đền
Thờ Chúa Hằng Hữu. **3** Vua ban lệnh cho các người Lê-vi
đã từng dạy dỗ cho người Ít-ra-ên và đã được biệt riêng
cho Chúa Hằng Hữu: "Các ngươi hãy đặt Hòm Giao Ước
thánh trong Đền Thờ mà Sa-lô-môn, con Đa-vít, vua Ít-
ra-ên, đã xây cất. Các ngươi không cần phải khiêng trên
vai. Bây giờ, hãy phục vụ Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời các ngươi và con dân Ít-ra-ên của Ngài. **4** Hãy chuẩn

bị trong nhà tổ phụ mình, theo ban thứ các ngươi, đúng
như sắc lệnh của Đa-vít, vua Ít-ra-ên và sắc lệnh của con
ông là Sa-lô-môn. **5** Hãy đứng trong nơi thánh, theo các
phân ban trong gia đình tổ phụ anh em các ngươi và dân
tộc mình như khi dâng tế lễ trong Đền Thờ. **6** Hãy giết
con chiên của lễ Vượt Qua, hãy tự biệt mình ra thánh,
chuẩn bị lễ Vượt Qua cho anh em mình để thi hành đúng
lời Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Môi-se." **7** Giô-si-a
cấp cho toàn dân 30.000 chiên và dê con để dâng sinh tế
Vượt Qua cho mỗi người có mặt, và 3.000 bò đực, bắt
trong các bầy súc vật của vua. **8** Các quan viên của vua
cũng tặng lễ vật cho toàn dân, các thầy tế lễ, và người
Lê-vi để dâng tế lễ. Hinh-kia, Xa-cha-ri, và Giê-hi-ên là
những người cai quản Đền Thờ Đức Chúa Trời, cấp cho
các thầy tế lễ 2.600 chiên và dê con để dâng lễ Vượt Qua,
cộng thêm 300 bò đực. **9** Cô-na-nia và các em là Sê-ma-
gia, Na-tha-na-ên, Ha-sa-bia, Giê-i-ên, và Giô-xa-bát tức
là các trưởng tộc Lê-vi, cung cấp cho người Lê-vi 5.000
chiên và dê con để dâng lễ Vượt Qua, cộng thêm 500
bò đực. **10** Tất cả công việc đều được chuẩn bị sẵn sàng
cho lễ Vượt Qua, các thầy tế lễ và người Lê-vi đều đứng
tại chỗ được quy định và theo ban thứ mình mà phục
vụ đúng theo lệnh của vua. **11** Người Lê-vi giết các con
chiên của lễ Vượt Qua và đưa máu cho các thầy tế lễ là
những người sẽ dùng tay rảy máu sinh tế, còn người Lê-
vi thì lột da các sinh tế. **12** Họ lấy các tế lễ thiêu mà phân
phối cho toàn dân theo từng nhóm trong tông tộc của
họ, vậy họ dâng lên Chúa Hằng Hữu đúng theo Sách Môi-
se đã ghi. Họ cũng làm như vậy với bò đực. **13** Rồi họ

nướng con chiên của lễ Vượt Qua theo luật lệ, luộc thịt
thánh trong nồi, vạc, chảo, và phân phát cho toàn dân.
14 Sau đó, người Lê-vi dọn cho họ và các thầy tế lễ—con
cháu A-rôn—vì những thầy tế lễ đã bận rộn từ sáng đến
tối để dâng các sinh tế thiêu và mỡ sinh tế. Người Lê-vi
phải nhận phần trách nhiệm chuẩn bị những việc này. **15**
Những nhạc công, thuộc dòng A-sáp, đứng tại chỗ của
mình theo như luật lệ Đa-vít, A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-
thun, nhà tiên kiến của vua, đã ấn định. Các ban gác cổng
cũng tiếp tục đứng tại chỗ mà canh gác, vì anh em họ là
người Lê-vi cũng dọn sẵn sinh tế Vượt Qua cho họ. **16**
Trong ngày ấy, tất cả nghi lễ đều chuẩn bị sẵn sàng để cử
hành lễ Vượt Qua, tế lễ thiêu trên bàn thờ Chúa Hằng
Hữu, theo lệnh Vua Giô-si-a. **17** Trong dịp này, toàn dân
Ít-ra-ên hiện diện tại Giê-ru-sa-lem đều dự lễ Vượt Qua
và Lễ Bánh Không Men suốt bảy ngày. **18** Từ thời Tiên tri
Sa-mu-ên, chưa bao giờ người Ít-ra-ên giữ lễ Vượt Qua
trọng thể như vậy. Chưa có vua nào cử hành lễ Vượt Qua
như Giô-si-a với các thầy tế lễ, người Lê-vi, dân cư tại
Giê-ru-sa-lem, và toàn dân Giu-đa và Ít-ra-ên đã làm. **19**
Lễ Vượt Qua được cử hành vào năm thứ mười tám triều
Giô-si-a. **20** Sau khi Giô-si-a hoàn thành việc trùng tu Đền
Thờ, Vua Nê-cô, nước Ai Cập đem quân tấn công Cát-
kê-mít bên Sông Ơ-phơ-rát, Giô-si-a đem quân nghênh
chiến. **21** Nhưng Vua Nê-cô sai sứ giả mang sứ điệp đến
Giô-si-a: "Này, vua Giu-đa, tôi với vua có việc gì tranh
chấp đâu! Ngày nay tôi không tấn công Giu-đa! Tôi chỉ
đánh quân thù của nước tôi và Đức Chúa Trời phán bảo
tôi phải đánh gấp! Nếu vua không chống cự Đức Chúa

Trời là Đấng đang ở với tôi thì Ngài sẽ không diệt vua
đâu." **22** Tuy nhiên, Giô-si-a không nghe theo lời Nê-
cô đã nói theo lệnh Đức Chúa Trời, và vua không rút
quân. Trái lại, vua còn cải trang và đem quân tiến đánh
tại đồng bằng Mê-ghi-đô. **23** Các xạ thủ Ai Cập bắn tên
trúng Vua Giô-si-a. Vua bảo các quan hầu cận: "Hãy đem
ta ra khỏi trận địa này vì ta đã bị thương nặng!" **24** Họ
đưa vua Giô-si-a ra khỏi chiến xa của vua và đem qua
một chiến xa khác rồi đưa vua về Giê-ru-sa-lem. Vua qua
đời, được an táng trong lăng mộ hoàng gia. Toàn dân
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều khóc lóc chịu tang vua. **25**
Tiên tri Giê-rê-mi đọc bài ai ca cho Giô-si-a, cho đến nay
ban hợp xướng vẫn hát bài ai ca về cái chết của Giô-si-a.
Những bài ai ca này đã trở thành truyền thống và được
ghi trong Sách Ai Ca. **26** Các công việc trong thời Giô-si-a
và lòng trung thành của ông với Luật Pháp Chúa Hằng
Hữu, **27** từ đầu đến cuối, đều ghi chép trong Sách Các
Vua Ít-ra-ên và Giu-đa.

36 Toàn dân tôn con Giô-si-a là Giô-a-cha lên ngôi kế vị
tại Giê-ru-sa-lem. **2** Giô-a-cha được hai mươi ba tuổi khi
lên ngôi và cai trị Giê-ru-sa-lem chỉ được ba tháng. **3** Vua
Ai Cập truất ngôi Giô-a-cha và bắt Giu-đa cống nạp 3,4
tấn bạc và 34 ký vàng. **4** Vua Ai Cập lập Ê-li-a-kim, em
Giô-a-cha, làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, và đổi tên
vua là Giê-hô-gia-kim. Rồi Nê-cô bắt Giô-a-cha giải qua Ai
Cập. **5** Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi lên
ngôi, và trị vì được mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua
làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời
của mình. **6** Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, tấn công

Giê-ru-sa-lem rồi Giu-đa, bắt vua xiềng lại bằng xích đồng và giải về Ba-by-lôn. **7** Nê-bu-cát-nết-sa cũng chiếm đoạt một số dụng cụ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu đem về và trưng bày trong miếu thờ ở Ba-by-lôn. **8** Các việc khác trong thời trị vì của Giê-hô-gia-kim, những việc ác vua đã làm và tâm địa xấu xa của vua đều được chép trong Sách Các Vua Ít-ra-ên và Giu-đa. Con ông là Giê-hô-gia-kin lên ngôi kế vị. **9** Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi khi lên ngôi, và trị vì chỉ được ba tháng mười ngày tại Giê-ru-sa-lem. Giê-hô-gia-kin làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu. **10** Đến đầu năm sau, vua Nê-bu-cát-nết-sa sai bắt giải Giê-hô-gia-kin qua Ba-by-lôn, cùng cướp đi nhiều dụng cụ quý giá trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, rồi lập Sê-đê-kia, chú của Giê-hô-gia-kin, làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **11** Sê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi khi lên ngôi và trị vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. **12** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, và không chịu hạ mình trước mặt Tiên tri Giê-rê-mi, người đã truyền đạt cho vua lời của Chúa Hằng Hữu. **13** Vua cũng nổi loạn chống lại Vua Nê-bu-cát-nết-sa, trái với lời thề trong Danh Đức Chúa Trời. Sê-đê-kia ngoan cố và cứng lòng, không chịu quay về với Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **14** Hơn nữa, tất cả lãnh đạo của thầy tế lễ và toàn dân ngày càng bất trung. Họ theo các thần tượng ghê tởm của các dân tộc lân bang, làm hoen ố Đền Thờ Chúa Hằng Hữu đã được thánh hóa tại Giê-ru-sa-lem. **15** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ đã nhiều lần sai các tiên tri của Ngài đến kêu gọi họ vì lòng thương xót dân

Ngài và Đền Thờ Ngài. **16** Tuy nhiên, họ chế giễu các sứ giả của Đức Chúa Trời và khinh bỉ lời Ngài. Họ đối xử cách lừa dối với các tiên tri cho đến khi cơn phẫn nộ Chúa Hằng Hữu đổ xuống không phương cứu chữa. **17** Chúa Hằng Hữu khiến vua Ba-by-lôn tấn công họ, tàn sát các thanh niên của Giu-đa, đuổi theo họ đến Đền Thờ. Họ thật không chút thương xót, giết cả thanh niên nam nữ, người già, và người ốm yếu. Đức Chúa Trời giao nạp họ vào tay Nê-bu-cát-nết-sa. **18** Vua lấy tất cả dụng cụ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời về Ba-by-lôn, bất luận lớn nhỏ, các bảo vật trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và trong kho của vua và các quan viên. **19** Quân địch phóng lửa Đền Thờ Đức Chúa Trời, phá vỡ các tường lũy Giê-ru-sa-lem, thiêu rụi các cung điện, dinh thự, và phá hủy tất cả vật dụng quý giá. **20** Những người còn sống sót sau cuộc tàn sát bằng gươm đều bị bắt qua Ba-by-lôn làm nô lệ cho vua và con của vua cho đến thời đế quốc Ba Tư nắm quyền. **21** Vậy, sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đã phán truyền qua Giê-rê-mi đã được ứng nghiệm. Cuối cùng, đất cũng được nghỉ những năm Sa-bát, tức trọn những ngày bị hoang tàn đến bảy mươi năm như lời tiên tri đã loan báo. **22** Vào năm thứ nhất triều Si-ru, vua Ba Tư, lời tiên tri của Giê-rê-mi được ứng nghiệm. Chúa Hằng Hữu giục lòng vua ra tuyên cáo trong khắp đế quốc, nội dung như sau: **23** "Đây là điều Vua Si-ru, nước Ba Tư tuyên bố: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời trên trời, đã ban cho ta tất cả vương quốc trên đất. Ngài ủy thác cho ta nhiệm vụ kiến thiết Đền Thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đa. Trong tất cả thần dân, ai là con dân Chúa Hằng Hữu, hãy

quay về đất nước mình. Cầu Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời ngươi ở cùng các ngươi!”

Ê-xơ-ra

1 Vào năm thứ nhất triều Si-ru, vua Ba Tư, lời tiên tri
của Giê-rê-mi được ứng nghiệm. Chúa Hằng Hữu giục
lòng vua ra tuyên cáo trong khắp đế quốc, nội dung như
sau: **2** "Si-ru, vua Ba Tư, tuyên cáo: Đức Chúa Trời Hằng
Hữu đã cho ta các vương quốc tại trần gian này. Nay
Chúa phán ta xây Đền Thờ Ngài tại Giê-ru-sa-lem, thuộc
Giu-đa. **3** Các con dân của Chúa đều được phép trở về
Giê-ru-sa-lem tại Giu-đa cất lại Đền Thờ Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, và của Giê-ru-sa-lem. Cầu xin
Đức Chúa Trời ban phước lành cho tất cả con dân Chúa.
4 Những người Giu-đa sinh sống rải rác khắp nơi phải
được dân bản xứ giúp đỡ, bằng cách cung cấp vàng, bạc,
của cải và súc vật; cùng những lễ vật người địa phương
tự nguyện dâng hiến cho Đền Thờ của Đức Chúa Trời tại
Giê-ru-sa-lem." **5** Đức Chúa Trời làm cho tinh thần của
các trưởng tộc Giu-đa và Bên-gia-min, cùng các thầy tế
lễ người Lê-vi, được phấn chấn; họ đứng lên, trở về Giê-
ru-sa-lem xây lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **6** Dân bản
xứ đem những vật bằng vàng, bạc, của cải, súc vật, và
những vật quý khác—cùng những lễ vật tự nguyện hiến
dâng cho đền thờ—cho người Giu-đa. **7** Vua Si-ru cũng
giao lại cho người Giu-đa các dụng cụ từ Đền Thờ Chúa
Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem đã bị Nê-bu-cát-nết-sa lấy
đem về Ba-by-lôn và để trong đền thần mình. **8** Vua Si-ru
còn ra lệnh cho Mít-rê-đát, thủ quỹ của Ba Tư, trích kho
một số bảo vật đem biếu Sết-ba-xa, nhà lãnh đạo Giu-
đa. **9** Các bảo vật gồm có: đĩa vàng lớn 30 cái đĩa bạc lớn
1.000 cái lư hương 29 cái **10** bát vàng 30 cái bát bạc 410

cái các bảo vật khác 1.000 cái. **11** Tất cả có đến 5.400 bảo
vật vàng và bạc. Sết-ba-xa đem các bảo vật này theo khi
cùng đoàn người lưu đày từ Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-
lem.

2 Đây là danh sách những người Giu-đa trở về Giê-ru-sa-
lem và các thành phố Giu-đa khác, sau những năm tháng
bị vua Nê-bu-cát-nết-sa lưu đày qua Ba-by-lôn. **2** Các nhà
lãnh đạo gồm có: Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-
gia, Rê-ê-gia, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-bạt, Biết-vai,
Rê-hum, và Ba-a-na. Các nam đinh Ít-ra-ên gồm có: **3** Họ
Pha-rốt 2.172 người. **4** Họ Sê-pha-ti-gia 372 người. **5** Họ
A-ra 775 người. **6** Họ Pha-hát Mô-áp (con cháu của Giê-
sua và Giô-áp) 2.812 người. **7** Họ Ê-lam 1.254 người. **8** Họ
Xát-tu 945 người. **9** Họ Xác-cai 760 người. **10** Họ Ba-ni
642 người. **11** Họ Bê-bai 623 người. **12** Họ A-gát 1.222
người. **13** Họ A-đô-ni-cam 666 người. **14** Họ Biết-vai 2.056
người. **15** Họ A-đin 454 người. **16** Họ A-te (con cháu Ê-xê-
chia) 98 người. **17** Họ Bết-sai 323 người. **18** Họ Giô-ra
112 người. **19** Họ Ha-sum 223 người. **20** Họ Ghi-ba 95
người. **21** Họ Bết-lê-hem: 123 người. **22** Người Nê-tô-pha
56 người. **23** Người A-na-tốt 128 người. **24** Người Ách-
ma-vết 42 người. **25** Người Ki-ri-át Giê-a-rim, Kê-phi-ra,
và Bê-ê-rốt 743 người. **26** Người Ra-ma và Ghê-ba 621
người. **27** Người Mích-ma 122 người. **28** Người Bê-tên và
A-hi 223 người. **29** Công dân Nê-bô 52 người. **30** Công
dân Mác-bích 156 người. **31** Công dân Ê-lam khác 1.254
người. **32** Công dân Ha-rim 320 người. **33** Công dân Lô-
đơ, Ha-đi, và Ô-nô 725 người. **34** Công dân Giê-ri-cô 345
người. **35** Công dân Sê-na 3.630 người. **36** Các thầy tế lễ

gồm có: Họ Giê-đa-gia (thuộc nhà Giê-sua) 973 người. **37** Họ Y-mê 1.052 người. **38** Họ Pha-su-rơ 1.247 người. **39** Họ Ha-rim 1.017 người. **40** Người Lê-vi gồm có: Họ Giê-sua và Cát-mi-ên (con cháu Hô-đa-via) 74 người. **41** Các ca sĩ thuộc họ A-sáp 128 người. **42** Con cháu những người gác cổng thuộc họ Sa-lum, họ A-te, họ Thanh-môn, họ A-cúp, họ Ha-ti-ta, và họ Sô-bai 139 người. **43** Những người phục dịch Đền Thờ gồm có: Họ Xi-ha, họ Ha-su-pha, họ Ta-ba-ốt, **44** họ Kê-rốt, họ Sia-ha, họ Ba-đôn, **45** họ Lê-ba-na, họ Ha-ga-ba, họ A-cúp, **46** họ Ha-gáp, họ Sam-lai, họ Ha-nan, **47** họ Ghi-đên, họ Ga-cha, họ Rê-a-gia, **48** họ Rê-xin, họ Nê-cô-đa, họ Ga-xam, **49** họ U-xa, họ Pha-sê-a, họ Bê-sai, **50** họ A-sê-na, họ Mê-u-nim, họ Nê-phu-sim, **51** họ Bác-búc, họ Ha-cu-pha, họ Ha-rua, **52** họ Ba-lút, họ Mê-hi-đa, họ Hạc-sa, **53** họ Bạt-cô, họ Si-sê-ra, họ Tha-mác, **54** họ Nê-xia, và họ Ha-ti-pha. **55** Con cháu các cựu thần của Sa-lô-môn gồm có: Họ Sô-tai, họ Hát-sô-phê-rết, họ Phê-ru-đa, **56** họ Gia-a-la, họ Đạt côn, họ Ghi-đên, **57** họ Sê-pha-tia, họ Hát tinh, họ Bô-kê-rết Ha-xê-ba-im, và họ A-mi. **58** Tính chung những người phục dịch Đền Thờ và con cháu cựu thần Sa-lô-môn là 392 người. **59** Có một số người từ các thành Tên Mê-la, Tên Hạt-sa, Kê-rúp, A-đan, và Y-mê trở về Giê-ru-sa-lem, nhưng họ không còn gia phả hay bằng cớ về nguồn gốc tông tộc, để chứng minh họ là người Ít-ra-ên. Những người này gồm có: **60** Họ Đê-la-gia, họ Tô-bia, và họ Nê-cô-đa, tổng cộng 652 người. **61** Cũng có con cháu của các thầy tế lễ trong ba họ Ha-ba-gia, Ha-cốt, và Bát-xi-lai. (Ông này cưới con gái của Bát-xi-lai, người Ga-la-át, và người ta gọi ông

theo tên cha vợ.) **62** Những người này cũng không tìm
được gia phả, nên bị ngưng chức tế lễ. **63** Các nhà lãnh
đạo cấm họ không được hưởng phần ăn thánh, vì các
nhà lãnh đạo muốn chờ đến lúc cầu hỏi Chúa Hằng Hữu
bằng cách dùng U-rim và Thu-mim để xem họ có thuộc
dòng họ thầy tế lễ không. **64** Tổng số các nhóm kể trên
lên đến 42.360 người. **65** Ngoài ra, có 7.337 gia nhân và
200 ca sĩ, cả nam lẫn nữ. **66** Họ đem theo 736 con ngựa,
245 con la, **67** 435 con lạc đà, và 6.720 con lừa. **68** Khi đến
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem, các trưởng
tộc tùy khả năng cung hiến tài vật để thực hiện công tác
tái thiết Đền Thờ Đức Chúa Trời. **69** Số tài vật dâng hiến
gồm 500 ký vàng, 3 tấn bạc, và 100 bộ lễ phục cho các
thầy tế lễ. **70** Như vậy, các thầy tế lễ, người Lê-vi, các ca
sĩ, người gác cổng, người phục dịch đền thờ và tất cả
những người khác về sống tại Giê-ru-sa-lem và miền phụ
cận. Các thường dân lưu đày còn lại cũng hồi hương về
sống trong thành mình.

3 Đến tháng bảy, người Ít-ra-ên vừa hồi hương từ các
nơi kéo về Giê-ru-sa-lem. **2** Thầy Tế lễ Giê-sua, con Giô-
xa-đác, các thầy tế lễ khác, Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-
thi-ên, và các anh em ông cùng nhau xây lại bàn thờ cho
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Họ dâng lễ thiêu trên ấy,
đúng theo Luật Môi-se, người của Đức Chúa Trời quy
định. **3** Họ dựng bàn thờ đúng vào vị trí cũ, dâng lễ thiêu
buổi sáng và buổi chiều cho Chúa Hằng Hữu. Tuy nhiên
họ cũng lo ngại các dân tộc khác đến quấy nhiễu. **4** Họ
cử hành lễ Lều Tạm như sách Luật dạy, dâng đúng số lễ
thiêu phải dâng mỗi ngày. **5** Sau đó, họ dâng lễ thiêu

thường lệ, lễ vật ngày trăng non và các ngày lễ khác của
Chúa Hằng Hữu. Lễ vật tự nguyện của toàn dân cũng
được dâng lên Chúa Hằng Hữu. **6** Như thế họ bắt đầu
dâng lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, mặc dù lúc ấy nền đền
thờ chưa đặt. **7** Họ dùng tiền mướn thợ nề, thợ mộc;
dùng thức ăn, thức uống, và dầu trả cho người Si-đôn và
Ty-rơ, để những người này chở gỗ bá hương từ Li-ban
đến cảng Gióp-ba, như được quy định trong sắc lệnh của
Si-ru, hoàng đế Ba Tư. **8** Công cuộc kiến trúc Đền Thờ
của Đức Chúa Trời thực sự bắt đầu vào tháng hai, hai
năm sau khi họ trở về Giê-ru-sa-lem. Mọi người đều bắt
tay vào việc, từ Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, Giê-
sua, con Giô-xa-đác, với các anh em thầy tế lễ, và người
Lê-vi, cùng tất cả những người Ít-ra-ên đã hồi hương.
Những người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên được chỉ
định trông coi thợ làm việc. **9** Còn Giê-sua với các con và
anh em ông, Cát-mi-ên và các con, con cháu Giu-đa, con
cháu Hê-na-đát và bà con ông là người Lê-vi đều cùng
chịu trách nhiệm tổng quát điều hành công cuộc tái thiết
đền thờ của Đức Chúa Trời. **10** Khi đặt nền Đền Thờ của
Đức Chúa Trời, các thầy tế lễ mặc lễ phục đứng thổi kèn;
người Lê-vi thuộc dòng A-sáp đánh chập chõa tôn vinh
Chúa Hằng Hữu theo nghi thức đã được Vua Đa-vít quy
định. **11** Họ hát đối đáp để tôn vinh, cảm tạ Chúa Hằng
Hữu: “Chúa là thiện mỹ! Ngài thương yêu Ít-ra-ên đến
muôn đời!” Rồi toàn dân đồng thanh reo lớn lên, tôn
vinh Chúa Hằng Hữu vì nền móng Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu đã đặt. **12** Nhưng có nhiều thầy tế lễ, người Lê-vi,
trưởng tộc, và những bậc lão thành đã từng thấy Đền

Thờ trước kia trên nền cũ, đó mới chính thật là Đền Thờ theo mắt họ, khóc lớn tiếng, trong khi nhiều người khác reo lớn tiếng vui mừng. **13** Cho nên người ta không thể phân biệt tiếng reo vui với tiếng khóc, vì dân chúng kêu lớn tiếng, từ xa vẫn nghe được.

4 Khi các kẻ thù nghe tin những người Giu-đa và Bên-gia-min đi đày đã trở về và đang xây lại Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, **2** thì họ đến nói với Xô-rô-ba-bên và các trưởng tộc: "Xin để chúng tôi cộng tác với các ông, vì chúng tôi cũng thờ Đức Chúa Trời các ông. Chúng tôi vẫn dâng lễ vật lên Ngài từ ngày Ê-sạt-ha-đôn, vua A-sy-ri đem chúng tôi đến đây." **3** Nhưng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, và các trưởng tộc Ít-ra-ên đáp: "Không. Các ông không được dự phần vào công tác này. Chỉ người Ít-ra-ên chúng tôi mới có nhiệm vụ xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu mà thôi, đúng theo sắc lệnh của Vua Si-ru, nước Ba Tư." **4** Vì muốn làm nản lòng người Giu-đa trong việc xây cất đền thờ, **5** dân trong xứ mướn các mưu sĩ bàn ra để phá hoại công tác. Họ làm như vậy suốt triều Si-ru, và luôn cho đến thời Vua Đa-ri-út cai trị Ba Tư. **6** Đến lúc A-suê-ru lên ngôi, họ viết một bản cáo trạng tố cáo người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem. **7** Dưới đời Vua Ạt-ta-xét-xe, nước Ba Tư, Bích-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên, và những người cộng tác với họ viết sớ tâu lên Ạt-ta-xét-xe. Sớ viết bằng tiếng A-ram, được dịch ra cho vua. **8** Tổng trấn Rê-hum và Thư ký Sim-sai cũng viết sớ dâng lên Vua Ạt-ta-xét-xe chống đối Giê-ru-sa-lem, như sau: **9** Tổng trấn Rê-hum và Thư ký Sim-sai với sự đồng tình của các phán quan và chính

quyền của người Đinh-ni, người A-phát-sa, người Tạt-bên, người A-phát, người Ạt-kê, **10** và những sắc dân khác được nhà quyền quý cao trọng Ô-náp-ba đem đến cho lập nghiệp ở Sa-ma-ri và các nơi khác phía tây Sông Ơ-phơ-rát. **11** Nội dung sớ này như sau: "Vua Ạt-ta-xét-xe vạn tuế! Chúng tôi là đầy tớ của vua ở phía tây Sông Ơ-phơ-rát. **12** Xin tâu vua rõ về việc bọn Do Thái từ Ba-by-lôn về Giê-ru-sa-lem đang xây lại thành ấy, một thành độc ác, chuyên phản loạn. Chúng nó đã đặt lại nền móng đền thờ và sẽ sớm hoàn thành vách thành. **13** Xin vua hiểu rằng, nếu thành này được cất lại, vách thành được xây xong, chúng nó sẽ không nạp cống, đóng thuế cho vua nữa; ngân khố triều đình sẽ suy giảm. **14** Vì chúng tôi hưởng lộc triều đình, không thể khoanh tay đứng nhìn việc vua bị xúc phạm như vậy, nên mới dâng sớ này. **15** Vua tra xét sách sử đời các tiên đế, thì biết rằng thành này là một thành hay phản nghịch. Đúng thế, thành này bị phá đổ hoang tàn, chính vì dân thành liên tục nổi loạn chống các vua, các nước từ bao nhiêu đời. **16** Xin vua biết cho rằng, nếu thành này được cất lại, vách thành được xây xong, thì vua sẽ mất phần đất phía bên này Sông Ơ-phơ-rát." **17** Vua Ạt-ta-xét-xe trả lời như sau: "Gửi Tổng trấn Rê-hum, Thư ký Sim-sai, các viên chức khác ở Sa-ma-ri, và các miền phía tây Sông Ơ-phơ-rát: Chúc các người bình an. **18** Tờ sớ các người dâng lên đã được đọc cho ta nghe. **19** Ta đã ra lệnh tra cứu, và thấy rằng từ xưa thành này vẫn nổi lên chống các vua. Sự phản nghịch và xúi giục dấy loạn thường xảy ra tại đó. **20** Ngoài ra, tại Giê-ru-sa-lem đã có những vua lớn, cai trị

cả miền bên kia sông, thu cống phẩm và các loại thuế
(thuế quan, thuế đường, cầu, chợ). **21** Vì thế, ta ban lệnh
chấm dứt việc xây cất này, cho đến khi có lệnh mới. **22**
Các ngươi cẩn trọng thi hành, đừng để cho hoàng triều
phải bị thiệt hại." **23** Sau khi đọc chiếu của Vua Ạt-ta-
xét-xe, Rê-hum, Sim-sai, và các viên chức khác vội vàng
đến Giê-ru-sa-lem, dùng cường quyền và bạo lực buộc
người Giu-đa chấm dứt việc kiến thiết. **24** Vậy công tác
xây cất Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem đình lại
cho đến năm thứ hai triều Vua Đa-ri-út, nước Ba Tư.

5 Bấy giờ, các Tiên tri A-gai và Xa-cha-ri, con Y-đô, rao
truyền lời Chúa để giục giã lòng người Do Thái ở Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem. **2** Với sự giúp đỡ của các tiên tri này,
Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua, con Giô-xa-
đác, đồng lòng đứng lên lo việc xây lại Đền Thờ của Đức
Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. **3** Lúc ấy, Tác-tê-nai, là tổng
trấn lãnh thổ phía tây Sông Ơ-phơ-rát, Sê-ta Bô-xê-nai,
và các viên chức khác đến Giê-ru-sa-lem tra vấn: "Ai cho
phép các ông xây Đền Thờ và vách thành này?" **4** Họ
cũng hỏi tên tuổi tất cả những người tham gia việc xây
cất Đền Thờ. **5** Nhưng trong sự quan phòng của Đức
Chúa Trời, những người lãnh đạo Giu-đa không ra lệnh
đình chỉ công tác, mà chỉ báo lên Đa-ri-út để quyết định.
6 Đây là sớ của Tác-tê-nai, là tổng trấn phía tây Sông Ơ-
phơ-rát, Sê-ta Bô-xê-nai, và các viên chức khác tâu lên
Vua Đa-ri-út như sau: **7** "Vua Đa-ri-út vạn tuế! **8** Thưa
vua, chúng tôi đã đến tận nơi xây cất Đền Thờ của Đức
Chúa Trời vĩ đại trong tỉnh Giu-đa. Đền này được xây
bằng đá tảng lớn, xà gỗ được gác trên vách tường. Họ

làm việc cần mẫn và công trình đang tiến triển nhanh chóng. **9** Chúng tôi đã hỏi các trưởng lão ở đó để biết ai cho phép họ xây Đền và vách thành này, **10** cùng lấy danh tính của những người chủ xướng để trình lên vua. **11** Họ trả lời: 'Chúng tôi là đầy tớ của Đức Chúa Trời, Chủ Tể trời và đất. Chúng tôi đang cất lại Đền Thờ mà một vị vua Ít-ra-ên vĩ đại đã xây. **12** Vì tổ tiên chúng tôi chọc giận Đức Chúa Trời, nên Ngài giao dân tộc chúng tôi cho Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, người đã phá hủy Đền Thờ này, lưu đày chúng tôi qua Ba-by-lôn. **13** Vào năm thứ nhất triều Vua Si-ru, nước Ba-by-lôn ra lệnh cất lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **14** Vua Si-ru cũng đem trả lại cho người Giu-đa các dụng cụ bằng vàng và bằng bạc trước kia để trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, nhưng đã bị Nê-bu-cát-nết-sa tịch thu đem về Ba-by-lôn và để trong các đền miếu. Vua Si-ru lấy các dụng cụ này giao cho Sết-ba-xa, người được vua chỉ định làm tổng trấn Giu-đa, và dặn: **15** Đem các vật dụng này về đặt trong đền thờ Giê-ru-sa-lem sau khi xây cất lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời tại chỗ cũ. **16** Sết-ba-xa đến Giê-ru-sa-lem, đặt nền Đền Thờ Đức Chúa Trời. Từ đó đến nay, công trình xây cất tiếp tục nhưng vẫn chưa hoàn tất.' **17** Bây giờ xin vua vui lòng cho người tra cứu hồ sơ trong hoàng cung tại Ba-by-lôn, xem thử Vua Si-ru có ban sắc lệnh cho xây lại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem không. Sau đó xin vua cho chúng tôi biết ý chỉ."

6 Vua Đa-ri-út ra lệnh lục tìm nơi tàng trữ văn kiện trong văn khố tại Ba-by-lôn. **2** Người ta tìm được trong

cung Éc-ba-tan thuộc tỉnh Mê-đi một văn kiện ghi chép
như sau: “Sắc lệnh: **3** Năm thứ nhất triều Vua Si-ru, ban
sắc lệnh bảo xây lại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-
lem, nơi người ta dâng các lễ vật cho Ngài. Nền của Đền
phải xây cho vững chắc. Chiều cao Đền sẽ là 27,6 mét, và
chiều dài 27,6 mét. **4** Có ba dãy đá tảng và một dãy xà gỗ
mới. Phí tổn xây cất do công khố đài thọ. **5** Còn các dụng
cụ bằng vàng và bạc trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại
Giê-ru-sa-lem bị Nê-bu-cát-nết-sa tịch thu đem về Ba-by-
lôn phải được trả lại để đem về Giê-ru-sa-lem đặt vào
Đền Thờ Đức Chúa Trời như cũ.” **6** Căn cứ vào văn kiện
này, Vua Đa-ri-út ra lệnh: “Vì thế, Tác-tê-nai, là tổng trấn
lãnh thổ phía tây Sông Ơ-phơ-rát, Sê-ta Bô-xê-nai, và
chính quyền tại đó: **7** Phải để yên cho người Giu-đa xây
lại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại chỗ cũ. **8** Ngoài ra, phải lấy
thuế bên kia Sông Ơ-phơ-rát trả tất cả chi phí xây cất
Đền Thờ cho người Giu-đa, không được chậm trễ. **9** Hằng
ngày, phải cung cấp cho các thầy tế lễ tại Giê-ru-sa-lem
những sinh tế cần thiết để họ dâng lên Đức Chúa Trời:
bò tơ đực, chiên đực, chiên con, lúa mì, muối, rượu, và
dầu ô-liu. **10** Như thế, họ có thể dâng những lễ vật đẹp ý
Đức Chúa Trời và cầu nguyện cho ta và các hoàng tử. **11**
Nếu ai thay đổi lệnh này, phải rút một cây đòn tay từ nhà
nó ra, trồng xuống đất, rồi treo nó lên. Nhà nó sẽ thành
một đống rác dơ bẩn. **12** Xin Đức Chúa Trời, Đấng ngự
trong Đền Thờ ấy, hủy diệt bất kỳ vua hoặc dân nào dám
cãi lệnh này, hoặc dám phá hoại Đền Thờ Đức Chúa Trời
tại Giê-ru-sa-lem. Ta, Đa-ri-út ban hành sắc lệnh này. Tất
cả phải chấp hành nghiêm chỉnh.” **13** Tổng trấn Tác-tê-

nai, Sê-ta Bô-xê-nai, và các viên chức khác triệt để thi hành mệnh lệnh của Vua Đa-ri-út. **14** Vì thế, các trưởng lão Giu-đa tiếp tục xây cất đền thờ tốt đẹp, đúng như lời các Tiên tri A-gai và Xa-cha-ri, con Y-đô. Họ thực hiện công tác theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời Ít-ra-ên và sắc lệnh của các vua Ba Tư là Si-ru, Đa-ri-út, và Ạt-ta-xét-xe. **15** Ngày mùng ba tháng A-đa, vào năm thứ sáu triều Đa-ri-út, công cuộc xây cất hoàn tất. **16** Người Ít-ra-ên gồm các thầy tế lễ, người Lê-vi và tất cả những người lưu đày hồi hương hân hoan dự lễ khánh thành Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **17** Trong lễ này, họ dâng 100 con bò đực, 200 chiên đực, 400 chiên con, và 12 dê đực làm tế lễ chuộc tội cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên. **18** Các thầy tế lễ và người Lê-vi được chia thành từng ban để phụng sự Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, như đã được quy định trong Sách của Môi-se. **19** Những người lưu đày hồi hương cũng dự lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng giêng. **20** Các thầy tế lễ và người Lê-vi cùng nhau dọn mình thanh sạch, rồi giết chiên con lễ Vượt Qua cho mọi người lưu đày về, cho anh em thầy tế lễ và cho chính họ. **21** Người Ít-ra-ên ăn lễ Vượt Qua này cùng với những người ngoại quốc đã bỏ lối thờ cúng cũ để theo người Ít-ra-ên thờ Đức Chúa Trời. **22** Họ hân hoan giữ lễ Bánh Không Men trong bảy ngày. Họ vui mừng vì Chúa Hằng Hữu khiến cho vua A-sy-ri giúp đỡ họ xây cất Đền Thờ của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

7 Dưới triều Vua Ạt-ta-xét-xe, nước Ba Tư, có một người kia tên E-xơ-ra. Ông là con Sê-ra-gia, Sê-ra-gia con A-xa-ria, A-xa-ria con Hinh-kia, **2** Hinh-kia con Sa-lum, Sa-lum

con Xa-đốc, Xa-đốc con A-hi-túp, **3** A-hi-túp con A-ma-
ria, A-ma-ria con A-xa-ria, A-xa-ria con Mê-ra-giốt, **4** Mê-
ra-giốt con Xê-ra-hi-gia, Xê-ra-hi-gia con U-xi, U-xi con
Bu-ki, **5** Bu-ki con A-bi-sua, A-bi-sua con Phi-nê-a, Phi-
nê-a con Ê-lê-a-sa, Ê-lê-a-sa con A-rôn, A-rôn là thầy tế
lễ đầu tiên. **6** E-xơ-ra là một trong những người lưu đày
từ Ba-by-lôn về. Ông là văn sĩ, thông thạo Luật Môi-se
do chính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên,
ban bố cho Ít-ra-ên. Nhờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
mình giúp đỡ, nên mọi điều E-xơ-ra thỉnh cầu đều được
vua chấp thuận. **7** Vào năm thứ bảy đời vua Ạt-ta-xét-xe,
ông hồi hương cùng một số thường dân Ít-ra-ên, một số
thầy tế lễ, người Lê-vi, ca sĩ, người gác cổng và người
phục dịch Đền Thờ. **8** E-xơ-ra về đến Giê-ru-sa-lem vào
tháng năm trong năm thứ bảy triều vua. **9** Họ rời Ba-by-
lôn ngày mùng một tháng giêng năm thứ bảy đời Ạt-
ta-xét-xe, và đến Giê-ru-sa-lem ngày mồng một tháng
năm, trong sự dẫn dắt và ban ơn của Đức Chúa Trời. **10**
E-xơ-ra được Chúa phù hộ vì ông chuyên tâm nghiên
cứu, thực hành, và dạy Luật Pháp của Chúa Hằng Hữu
cho người Ít-ra-ên. **11** Vua Ạt-ta-xét-xe có gửi một bức
thư cho E-xơ-ra, là thầy tế lễ và văn sĩ đã học và dạy
những điều răng và luật lệ của Chúa Hằng Hữu truyền
cho Ít-ra-ên: **12** "Ạt-ta-xét-xe, vua các vua, gửi cho E-xơ-
ra, là thầy tế lễ và thầy dạy luật của Đức Chúa Trời trên
trời. Chúc ngươi bình an. **13** Ta ban hành sắc lệnh cho
phép tất cả thường dân Ít-ra-ên, thầy tế lễ, và người Lê-
vi ở trong nước ta được trở về Giê-ru-sa-lem cùng với
ngươi, nếu họ muốn. **14** Ta và bảy quân sư của ta sai

ngươi đi thăm dò cho biết người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem có tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời đúng như bản sao luật ấy hiện ngươi đang có trong tay hay không. **15** Ngươi cũng sẽ chở về Giê-ru-sa-lem số vàng bạc của ta, để các vị quân sư tự ý cung hiến cho Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đang ngự tại Giê-ru-sa-lem. **16** Ngươi hãy lấy vàng bạc thu thập được tại đất Ba-by-lôn, cũng như những lễ vật của kiều dân Ít-ra-ên và các thầy tế lễ tự nguyện hiến dâng lên Đền Thờ Đức Chúa Trời mình tại Giê-ru-sa-lem. **17** Ngươi sẽ dùng tiền này mua bò, chiên đực, chiên con, lễ vật cho lễ chay, lễ quán, để dâng trên bàn thờ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. **18** Vàng bạc còn lại ngươi và anh em ngươi có thể dùng vào việc khác, miễn là hợp với thánh ý Đức Chúa Trời ngươi. **19** Ngươi sẽ đem về Giê-ru-sa-lem các dụng cụ đền thờ được giao lại cho ngươi, đặt trong Đền, trước mặt Đức Chúa Trời. **20** Nếu Đền Thờ Đức Chúa Trời cần gì khác, ngươi được phép sử dụng công quỹ cho các chi phí ấy. **21** Ta, Vua Ạt-ta-xét-xe, ra sắc lệnh truyền cho các thủ quỹ ngân khố miền tây Sông Ơ-phơ-rát: Bất kỳ những gì E-xơ-ra, thầy tế lễ và thầy dạy luật của Đức Chúa Trời, cần các ngươi phải sẵn sàng cung cấp, **22** cho đến giới hạn 3.400 ký bạc, 18.200 lít lúa mì, 2.100 lít rượu, 2.100 lít dầu; còn muối, không cần giới hạn. **23** Hơn nữa, bất cứ điều gì Đức Chúa Trời bảo là cần cho Đền Thờ, các ngươi phải cung cấp chu đáo. Nếu không, Ngài sẽ giáng họa trên đất nước, trên vua, và các hoàng tử. **24** Ta cũng nói rõ là các thầy tế lễ, người Lê-vi, ca sĩ, người gác cổng, người phục dịch Đền Thờ và tất cả những người khác

làm việc trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời không phải đóng thuế gì cả. **25** Còn ngươi, E-xơ-ra, theo sự khôn ngoan Đức Chúa Trời ban cho ngươi, hãy chỉ định phán quan và các viên chức, là những người hiểu biết luật Đức Chúa Trời, để họ cai trị, xét xử toàn dân ở phía tây Sông Ơ-phơ-rát. Nếu có ai không biết luật Đức Chúa Trời, ngươi sẽ dạy cho họ. **26** Có ai bất tuân luật Đức Chúa Trời và sắc lệnh của vua, phải lập tức xử trị bằng án tử hình, lưu đày, tịch biên tài sản, hoặc giam giữ tùy trường hợp." **27** E-xơ-ra thưa: "Tôn vinh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta, Ngài đã giục giã lòng vua lo sửa sang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem cho tốt đẹp! **28** Và cho tôi được lòng vua, các quân sư, và quần thần! Nhờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời giúp đỡ, tôi phấn khởi kêu gọi các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên xúc tiến việc trở về Giê-ru-sa-lem với tôi."

8 Đây là tên và gia phả các nhà lãnh đạo cùng về nước với tôi từ Ba-by-lôn dưới triều Vua Ạt-ta-xét-xe: **2** Ghẹt-sôn thuộc dòng Phi-nê-a. Đa-ni-ên thuộc dòng Y-tha-ma. Hát-túc, con Sê-ca-nia, thuộc dòng Đa-vít. **3** Xa-cha-ri thuộc dòng Pha-rốt và 150 người nam khác thuộc dòng Phu-rốt và dòng Sê-ca-nia. **4** Ê-li-hô-ê-nai, con Xê-ra-hi-gia, thuộc dòng Pha-hát Mô-áp và 200 người nam khác. **5** Một người con của Gia-ha-xi-ên thuộc dòng Sê-ca-nia và 300 người nam khác. **6** Từ gia đình của Ga-anh: Ê-bết, con Giô-na-than, thuộc dòng A-đin và 50 người nam khác. **7** Ê-sai, con A-tha-li-a, thuộc dòng Ê-lam và 70 người nam khác. **8** Xê-ba-đia, con Mi-ca-ên, thuộc dòng Sê-pha-tia và 80 người nam khác. **9** Áp-đia, con Giê-hi-

ên, thuộc dòng Giô-áp và 218 người nam khác. **10** Một
người con của Giô-si-phia, thuộc dòng Sê-lô-mít và 160
người nam khác. **11** Xa-cha-ri, con Bê-bai, thuộc dòng
Bê-bai và 28 người nam khác. **12** Giô-ha-nan, con Ha-ca-
tan, thuộc dòng A-gát và 100 người nam khác. **13** Ê-li-
phê-lết, Giê-u-ên Sê-ma-gia thuộc dòng A-đô-ni-cam và
60 người nam khác, những người này đến sau. **14** U-thai
và Xác-cua thuộc dòng Biết-vai và 70 người nam khác. **15**
Tôi tập họp họ bên dòng sông A-ha-va và cắm trại tại đó
trong ba ngày. Khi kiểm kê dân số, tôi chỉ thấy có thường
dân và thầy tế lễ; không có người Lê-vi. **16** Vì thế tôi cho
mời những nhà lãnh đạo Ê-li-ê-se, A-ri-ên, Sê-ma-gia, Ê-
na-than, Gia-ríp, Ên-na-than, Na-than, Xa-cha-ri, và Mê-
su-lam. Tôi cũng mời Giô-gia-ríp và Ên-na-than, là hai
người có kiến thức sâu rộng. **17** Tôi cử họ đến gặp Y-đô,
một nhà lãnh đạo tại Ca-si-phia, để xin Y-đô, các anh
em ông, và những người phục dịch đền thờ gửi đến cho
chúng tôi những người có thể đảm nhiệm các chức vụ
trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. **18** Nhờ
Đức Chúa Trời phù hộ, họ đưa đến cho chúng tôi một
người khôn ngoan, tên là Sê-rê-bia, thuộc dòng Mách-li,
con Lê-vi, cháu Ít-ra-ên. Cùng đến với ông có các con và
anh em ông, gồm mười tám người, **19** Ha-sa-bia và Ê-sai
thuộc dòng Mê-ra-ri, các con và anh em của họ gồm hai
mươi người, **20** và 220 người phục dịch Đền Thờ. Quy
chế của những người phục dịch Đền Thờ được Vua Đa-
vít và các quan trong triều thiết lập; mục đích là để họ
phụ tá người Lê-vi. Tên những người này đều được ghi
vào danh sách. **21** Bên bờ Kênh A-ha-va, tôi yêu cầu mọi

người kiêng ăn, tỏ lòng khiêm tốn trước Đức Chúa Trời,
xin Ngài cho chúng tôi và con cái, cùng của cải được
bình an trong lúc đi đường. **22** Tôi nghĩ xin vua cho quân
đội theo hộ tống là một điều xấu hổ, vì tôi có nói với vua:
Đức Chúa Trời chúng tôi phù hộ những ai tìm cầu Ngài,
nhưng trừng trị những ai từ bỏ Ngài. **23** Vì thế chúng tôi
kiêng ăn để cầu xin Chúa cho thượng lộ bình an, và Đức
Chúa Trời đã nhậm lời. **24** Trong số các thầy tế lễ, tôi
chọn mười hai người đứng đầu: Sê-rê-bia, Ha-sa-bia, và
mười người khác. **25** Tôi giao cho họ bạc, vàng, dụng cụ
đền thờ, và những phẩm vật mà hoàng đế, các quân sư
Ba-by-lôn, các nhà lãnh đạo và toàn dân Ít-ra-ên dâng
vào Đền Thờ Đức Chúa Trời. **26** Tôi cân các vật ấy và đưa
cho họ như sau: 24 tấn bạc, 3,4 tấn các dụng cụ bằng bạc,
3,4 tấn các dụng cụ bằng vàng, **27** 20 cái bát vàng nặng
khoảng 8,6 ký, 2 dụng cụ bằng đồng thượng hạng, có giá
trị như vàng. **28** Tôi nói với các thầy tế lễ: "Các ông là
người thánh của Chúa. Vàng bạc và các dụng cụ này cũng
là thánh, vì đã được dâng cho Đức Chúa Trời Hằng Hữu
của các tổ tiên. **29** Xin các ông giữ cẩn thận, giao lại đầy
đủ cho các thầy tế lễ lãnh đạo, người Lê-vi, và các trưởng
tộc Ít-ra-ên trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-
lem." **30** Vậy các thầy tế lễ và người Lê-vi nhận vàng bạc,
và các dụng cụ Đền Thờ Đức Chúa Trời để đem về Giê-ru-
sa-lem. **31** Ngày mười hai tháng giêng, từ Kênh A-ha-va
chúng tôi lên đường đi Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời gìn
giữ chúng tôi khỏi tay kẻ thù rình rập dọc đường. **32**
Chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem, ở đó ba ngày. **33** Qua ngày
thứ tư, chúng tôi đem vàng, bạc và các dụng cụ vào Đền

Thờ Đức Chúa Trời, cân lại rồi giao cho Mê-rê-mốt, con Thầy Tế lễ U-ri. Bên cạnh ông có những người Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con Phi-nê-a, Giô-xa-bát, con Giê-sua, và Nô-a-đia, con Bin-nui. **34** Mọi món đều được cân kỹ lưỡng và trọng lượng được ghi lại rõ ràng. **35** Chúng tôi, những người lưu đày hồi hương, dâng lễ thiêu lên Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, gồm có mười hai con bò cho tất cả người Ít-ra-ên, chín mươi sáu chiên đực, bảy mươi bảy chiên con, và mười hai dê đực làm lễ vật chuộc tội. **36** Chiếu chỉ của hoàng đế được trao cho các tỉnh trưởng và các tổng trấn ở phía tây Sông Ơ-phơ-rát; và họ đã giúp đỡ người Ít-ra-ên lo công việc Đền Thờ Đức Chúa Trời.

9 Một hôm, các nhà lãnh đạo Do Thái đến nói với tôi: "Có những người Ít-ra-ên, ngay cả một số thầy tế lễ và người Lê-vi, bắt chước các thói tục xấu xa của những dân tộc nước ngoài sống trong lãnh thổ người Ca-na-an, Hê-tít, Phê-rết, Giê-bu, Am-môn, Mô-áp, Ai Cập, và A-mô-rít. **2** Họ cưới con gái của người ngoại giáo cho chính mình hoặc cho con mình, làm cho dòng giống thánh bị pha trộn. Những người phạm tội trước tiên lại là một số các lãnh đạo nòng cốt." **3** Nghe thế, tôi xé cả áo trong lẫn áo ngoài, nhổ tóc bứt râu, ngồi xuống, lòng bàng hoàng. **4** Có những người kính sợ Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đến bao quanh tôi, lo sợ vì tội của những người kia. Còn tôi, cứ ngồi như thế cho đến giờ dâng lễ thiêu buổi chiều. **5** Lúc ấy, tôi đứng lên, lòng nặng trĩu, áo xống tả tơi. Tôi quỳ xuống, dang tay hướng về Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi. **6** Tôi thưa: "Lạy Đức Chúa Trời, con xấu hổ quá, không dám ngước mặt lên, vì chúng con tội

chất ngập đầu, lỗi chúng con tăng đến trời cao. **7** Từ đời
tổ tiên đến nay, tội lỗi chúng con đầy dẫy. Vì thế, chúng
con, các vua, các thầy tế lễ bị các vua ngoại giáo chém
giết, bức hại, cướp bóc, làm sỉ nhục như tình cảnh hiện
nay. **8** Nhưng bây giờ, trong một thời gian ngắn ngủi,
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con có làm ơn
cho một số người sống sót trở về đất thánh. Chúng con
sáng mắt lên, vì Đức Chúa Trời cho hưởng một cuộc đời
mới trong kiếp nô lệ. **9** Đức Chúa Trời đã không bỏ mặc
chúng con trong cảnh nô lệ. Chúa đã thương xót chúng
con, mở rộng lòng vua Ba Tư cho chúng con trở về dựng
lại Đền Thờ Đức Chúa Trời, sửa lại những nơi đổ nát,
cho chúng con có nơi cư trú trong Giu-đa và Giê-ru-sa-
lem. **10** Và giờ đây, Đức Chúa Trời ơi, chúng con còn biết
nói gì được nữa sau những việc vừa xảy ra. Chúng con
đã phạm điều răn của Chúa! **11** Các tiên tri có cảnh cáo
chúng con: 'Đất chúng con sẽ chiếm hữu là một đất ô uế,
vì dân ở đó đã làm những điều đại ác, cả xứ đầy ngập tội
lỗi. **12** Cho nên đừng gả con gái mình cho con trai họ,
đừng cưới con gái họ cho con trai mình, cũng đừng cầu
an cầu lợi với họ. Như thế các ngươi mới được hùng
cường, hưởng sản vật của đất để lại làm di sản cho con
cháu thừa hưởng mãi mãi.' **13** Bây giờ, sau khi chúng con
bị hình phạt vì phạm tội nặng nề, thật ra, hình phạt hãy
còn nhẹ nhàng so với tội trạng, Đức Chúa Trời cho một
số chúng con trở về. **14** Thế mà chúng con còn dám phạm
điều răn Chúa, kết thông gia với các dân tộc phạm những
tội đáng tởm kia. Thế nào Chúa không giận, không tiêu
diệt nốt những người còn lại? **15** Lạy Chúa Hằng Hữu,

Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, là Đấng công bằng. Chúng con, một nhóm nhỏ sống sót trước mặt Chúa, mang tội nặng nề. Có ai đứng được trước mặt Chúa như vậy đâu!”

10 Trong khi E-xơ-ra phủ phục trước Đền Thờ Đức Chúa Trời, cầu nguyện, xưng tội, khóc lóc, một đám đông người Ít-ra-ên gồm cả đàn ông, đàn bà và trẻ con họp lại chung quanh ông, cũng khóc lóc nức nở. **2** Sê-ca-nia, con Giê-hi-ên, thuộc dòng Ê-lam, nói với E-xơ-ra: “Chúng tôi bất trung với Đức Chúa Trời, cưới vợ ngoại tộc. Dù thế, Ít-ra-ên vẫn còn hy vọng. **3** Chúng tôi xin cam kết với Đức Chúa Trời bỏ vợ ngoại tộc và con cái do họ sinh ra. Chúng tôi xin vâng lời ông và những người kính sợ Đức Chúa Trời dạy bảo. Xin cứ chiếu luật thi hành. **4** Xin ông đứng lên, can đảm hành động, vì đây là trách nhiệm của ông. Chúng tôi sẽ ủng hộ ông.” **5** E-xơ-ra đứng lên, xin các thầy trưởng tế, người Lê-vi, và toàn thể dân Ít-ra-ên thề sẽ làm theo lời Sê-ca-nia vừa nói. Mọi người đều thề. **6** Sau đó, E-xơ-ra rời đền của Đức Chúa Trời, vào phòng của Giô-ha-nan (con Ê-li-a-síp), không chịu ăn uống gì cả, lòng buồn phiền vì tội bất trung của những người lưu đày trở về. **7** Người ta truyền rao khắp đất Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, gọi tất cả những ai lưu đày trở về phải đến Giê-ru-sa-lem. **8** Trong ba ngày, tài sản của những người không đến sẽ bị tịch thu, và chính người ấy phải bị khai trừ, theo lệnh của các nhà lãnh đạo và trưởng lão. **9** Trong vòng ba ngày, mọi người Giu-đa và Bên-gia-min đều đến họp tại Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy nhằm ngày hai mươi tháng chín. Người ta đến ngồi tại tường thành trước Đền Thờ Đức Chúa Trời, lòng run sợ vì sự việc này,

và vì trời mưa rất lớn. **10** Thầy Tế lễ E-xơ-ra đứng lên
tuyên bố với mọi người: “Anh em có tội vì cưới vợ ngoại
giáo. Tội này làm gia tăng tội lỗi của Ít-ra-ên. **11** Bây giờ
anh em hãy thú tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của tổ tiên, và làm theo điều Ngài dạy, phân ly với người
ngoại giáo đang sống trong xứ và với vợ ngoại giáo.” **12**
Mọi người lớn tiếng đáp: “Chúng tôi xin làm theo điều
ông nói. **13** Tuy nhiên, bây giờ trời mưa quá lớn, một
đám đông đứng ngoài trời thế này không tiện. Hơn nữa,
vì có rất nhiều người trong chúng tôi liên hệ trong vụ
này, một hai ngày làm sao giải quyết xong? **14** Xin các
nhà lãnh đạo đứng ra tra xét vụ này cho toàn dân. Người
nào có vợ ngoại giáo phải đến gặp các trưởng lão và
phán quan của thành mình, vào một giờ ấn định để giải
quyết vụ này, cho đến khi cơn giận của Đức Chúa Trời
nguôi đi.” **15** Vậy, những người lưu đày thực hành quyết
định trên. Chỉ có Giô-na-than, con A-sa-ên, và Gia-xi-gia,
con Tiếc-va, phản đối việc này, và ý kiến của họ được
Mê-su-lam và Sa-bê-thai, người Lê-vi ủng hộ. **16** Thầy Tế
lễ E-xơ-ra và một số trưởng tộc được chỉ định đích danh
để tra xét vụ này. Ngày mồng một tháng mười họ bắt tay
vào việc; **17** đến ngày mồng một tháng giêng cuộc điều
tra hoàn tất. **18** Và đây là danh sách các thầy tế lễ cưới vợ
ngoại giáo: Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-se, Gia-ríp, và Ghê-đa-lia,
thuộc dòng Giê-sua, con cháu Giô-xa-đác và anh em ông
này. **19** Họ thề bỏ vợ và dâng chiên đực làm lễ chuộc tội.
20 Thuộc dòng Y-mê có: Ha-na-ni và Xê-ba-đia. **21** Thuộc
dòng Ha-rim có: Ma-a-xê-gia, Ê-li, Sê-ma-gia, Giê-hi-ên,
và Ô-xia. **22** Thuộc dòng Pha-su-rơ có: Ê-li-ô-ê-nai, Ma-a-

xê-gia, Ích-ma-ên, Na-tha-na-ên, Giô-xa-bát, và Ê-lê-a-sa.
23 Danh sách những người Lê-vi: Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-
la-gia (tức Kê-li-ta), Phê-ta-hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-se. **24**
Trong số các ca sĩ có: Ê-li-a-síp. Trong số những người
gác cổng có: Sa-lum, Tê-lem, và U-ri. **25** Sau cùng là danh
sách các thường dân cưới vợ ngoại tộc: Thuộc dòng Pha-
rốt có: Ra-mia, Y-xia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-lê-a-sa,
Manh-ki-gia, và Bê-na-gia. **26** Thuộc dòng Ê-lam có: Mát-
ta-nia, Xa-cha-ri, Giê-hi-ên, Áp-đi, Giê-rê-mốt, và Ê-li. **27**
Thuộc dòng Xát-tu có: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Mát-ta-nia,
Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-xa. **28** Thuộc dòng Bê-bai có:
Giô-ha-nan, Ha-na-nia, Xáp-bai, và Át-lai. **29** Thuộc dòng
Ba-ni có: Mê-su-lam, Ma-lúc, A-đa-gia, Gia-sút, Sê-anh,
và Ra-mốt **30** Thuộc dòng Pha-hát Mô-áp có: Át-na, Kê-
lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ta-nia, Bê-sa-lê, Bin-
nui, và Ma-na-se. **31** Thuộc dòng Ha-rim có: Ê-li-ê-se, Di-
si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn, **32** Bên-gia-min,
Ma-lúc và Sê-ma-ria. **33** Thuộc dòng Ha-sum có: Mát-tê-
nai, Mát-ta-ta, Xa-bát, Ê-li-phê-lết, Giê-rê-mai, Ma-na-se,
và Si-mê-i. **34** Thuộc dòng Ba-ni có: Ma-a-đai, Am-ram,
U-ên, **35** Bê-na-gia, Bê-đia, Kê-lu-hu, **36** Va-nia, Mê-rê-
mốt, Ê-li-a-síp, **37** Mát-ta-nia, Mát-tê-nai, và Gia-a-su. **38**
Thuộc dòng Bin-nui có: Si-mê-i, **39** Sê-lê-mia, Na-than, A-
đa-gia, **40** Mác-na-đê-bai, Sa-sai, Sa-rai, **41** A-xa-rên, Sê-
lê-mia, Sê-ma-ria, **42** Sa-lum, A-ma-ria, và Giô-sép. **43**
Thuộc dòng Nê-bô có: Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-
na, Giát-đai, Giô-ên, và Bê-na-gia. **44** Đó là những người
có vợ ngoại giáo, và một số đã sinh con.

Nê-hê-mi-a

1 Đây là lời tự thuật của Nê-hê-mi, con Ha-ca-lia: Vào
tháng Kít-lê năm thứ hai mươi triều Ạt-ta-xét-xe, vua
Ba Tư, khi tôi đang ở tại cung Su-sa, **2** có một anh em
tên Ha-na-ni cùng vài người từ Giu-đa đến thăm. Tôi
hỏi thăm họ về tình hình những người Giu-đa không bị
bắt đi đày, và tình hình thành Giê-ru-sa-lem. **3** Họ cho
biết những anh em thoát nạn tù đày, ở lại trong xứ hiện
nay sống trong cảnh hoạn nạn, nhục nhã. Tường thành
Giê-ru-sa-lem đổ nát, cổng thành cháy rụi. **4** Nghe thế,
tôi ngồi khóc suốt mấy ngày, kiêng ăn, kêu cầu với Đức
Chúa Trời trên trời. **5** Tôi thưa: "Lạy Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời trên trời, Đức Chúa Trời vĩ đại, uy nghi,
Đấng luôn giữ lời hứa, thương yêu người nào kính mến
và tuân hành điều răn Ngài, **6** xin Chúa nhìn thấy con
đang ngày đêm cầu nguyện cho người Ít-ra-ên của Ngài;
xin Chúa lắng tai nghe lời con. Con thú nhận rằng chúng
con đã phạm tội với Chúa. Đúng thế, con và tổ tiên con
có tội. **7** Chúng con làm điều rất gian ác, không tuân
hành điều răn và luật lệ Chúa truyền cho Môi-se, đầy tớ
Chúa. **8** Nhưng xin Chúa nhớ lại lời Ngài truyền cho Môi-
se, đầy tớ Ngài: 'Nếu các ngươi phạm tội, Ta sẽ rải các
ngươi ra khắp nơi. **9** Nhưng nếu các ngươi trở lại cùng
Ta, tuân hành các điều răn, dù các ngươi có bị tản mác ở
tận phương trời xa xăm, Ta cũng sẽ đem các ngươi về
đất Ta chọn, nơi Ta ngự.' **10** Chúng con là đầy tớ, là dân
Chúa, đã được Chúa dùng quyền năng giải cứu. **11** Lạy
Chúa Hằng Hữu, xin lắng nghe lời cầu nguyện của con và
của các đầy tớ Chúa vẫn hết lòng kính sợ Danh Ngài.

Hôm nay, xin cho con được may mắn, được vua đoái thương." Lúc ấy tôi là người dâng rượu cho vua.

2 Vào tháng Ni-san năm thứ hai mươi triều Ạt-ta-xét-xe,
một hôm tôi đang dâng rượu cho vua, **2** vua hỏi: "Sao
mặt ngươi buồn rười rượi như thế? Ngươi không đau
ốm chứ? Hay là ngươi có điều sầu muộn trong lòng?" Từ
trước đến nay, tôi chưa hề tỏ vẻ phiền muộn trước mặt
vua bao giờ. Tôi sợ quá, **3** thưa: "Vua vạn tuế! Tôi không
buồn sao được khi quê cha đất tổ trở nên hoang tàn,
cổng thành bị thiêu hủy." **4** Vua hỏi: "Ngươi muốn xin
điều gì?" Tôi vội cầu nguyện thầm với Đức Chúa Trời
trên trời, **5** rồi đáp: "Nếu vua vừa ý, và nếu tôi được vua
đoái thương, xin sai tôi về Giu-đa để xây lại thành có
mồ mả của tổ tiên tôi." **6** Lúc ấy có hoàng hậu ngồi bên
cạnh, vua hỏi: "Ngươi đi bao lâu? Chừng nào trở lại?" Tôi
định thời hạn, và vua bằng lòng cho tôi đi. **7** Tôi lại nói:
"Nếu vua vừa ý, xin giao cho tôi những bức thư vua viết
cho các tổng trấn bên kia Sông Cái cho phép tôi đi qua
đất họ trên đường về Giu-đa. **8** Và một thư gửi A-sáp,
người cai quản rừng hoàng gia, truyền người cho tôi gỗ
để làm cổng đồn bên Đền Thờ, làm tường thành, và làm
nhà cho tôi tạm trú." Nhờ Đức Chúa Trời giúp đỡ, vua
chấp thuận mọi điều tôi thỉnh cầu. **9** Khi đến các tỉnh
phía tây Sông Ơ-phơ-rát, tôi trao chiếu chỉ vua cho các
tổng trấn. Vua cũng có sai một toán kỵ binh và các quan
chỉ huy đi theo tôi. **10** Nhưng San-ba-lát, người Hô-rôn
và Tô-bia, là đầy tớ Am-môn, nghe tôi đến thì tỏ vẻ rất
bất bình, vì thấy có người muốn giúp cho Ít-ra-ên hưng
thịnh. **11** Đến Giê-ru-sa-lem được ba ngày, **12** giữa đêm,

tôi và vài người thức dậy. Tôi chẳng tiết lộ với ai chương
trình Đức Chúa Trời đặt vào lòng tôi để thực hiện tại
Giê-ru-sa-lem. Tôi cưỡi lừa, còn những người khác đi bộ.
13 Trong bóng đêm, chúng tôi ra Cổng Thung Lũng, đi
về hướng Giếng Chó Rừng, đến Cổng Phân để quan sát
tường thành Giê-ru-sa-lem đổ nát và cổng thành bị đốt
cháy. **14** Rồi chúng tôi đến Cổng Suối và Ao Vua, nhưng
con lừa tôi cưỡi không đi qua được. **15** Vì thế, chúng tôi
leo lên dọc bờ suối để tiếp tục quan sát tường thành, rồi
quay lại, vào Cổng Thung Lũng, đoạn trở về. Lúc ấy trời
vẫn chưa sáng. **16** Chính quyền không biết gì về việc tôi
đi quan sát đêm ấy, vì tôi không tiết lộ việc này với ai cả,
dù với người Do Thái, thầy tế lễ, quý tộc, chính quyền,
ngay cả những người sẽ cộng tác trong việc này. **17** Về
sau, tôi nói với họ: "Anh em biết rõ tình trạng kinh thành
hiện nay. Giê-ru-sa-lem đổ nát hoang tàn; cổng thành
cháy thiêu. Nào, chúng ta cùng nhau xây lại vách thành
để khỏi mang tủi nhục." **18** Tôi cũng thuật lại cho họ
cách Đức Chúa Trời phù hộ việc tôi thỉnh cầu vua. Mọi
người tán đồng việc phân công xây lại vách thành, và
chuẩn bị bắt tay vào việc. **19** Khi San-ba-lát, người Hô-
rôn, Tô-bia người Am-môn, bề tôi triều đình, và Ghê-
sem, người A-rập nghe được việc này, liền chế giễu: "Các
ông định làm gì thế? Định phản vua phải không?" **20** Tôi
đáp: "Chúng tôi sẽ xây lại thành này, và Đức Chúa Trời
trên trời sẽ cho chúng tôi là các đầy tớ Ngài thành công.
Còn các ông chẳng liên hệ gì đến Giê-ru-sa-lem cả."

3 Thầy thượng tế Ê-li-a-síp cùng các thầy tế lễ khác
đứng lên cất lại Cổng Chiên, rồi hiến dâng lên Đức Chúa

Trời. Họ cũng làm lại cánh cổng, và xây lại vách thành từ
Tháp Mê-a cho đến Tháp Ha-na-nên. **2** Bên cạnh nhóm
Giê-ri-cô có nhóm Xác-cua, con Im-ri, sát cánh cùng nhau
xây cất. **3** Con cháu Hát-sê-na lo xây Cổng Cá. Họ đặt
khung, tra cánh, đóng chốt, cài then cổng. **4** Bên cạnh họ
có nhóm Mê-rê-mốt, con U-ri, cháu Ha-cốt, lo việc sửa
sang thành, kế đến có nhóm Mê-su-lam, con Bê-rê-kia,
cháu Mê-sê-xa-bên, nhóm Xa-đốc, con Ba-a-na, cũng lo
sửa sang thành. **5** Bên cạnh họ, người Thê-cô-a lo tu bổ,
nhưng giới quý tộc không chịu tham gia công việc của
người lãnh đạo. **6** Giô-gia-đa, con Pha-sê-a, và Mê-su-
lam, con Bê-si-đia, lo sửa sang Cổng Cũ. Họ đặt khung,
tra cánh, đóng chốt, gài then cổng. **7** Bên cạnh họ có Mê-
la-tia, người Ga-ba-ôn, Gia-đôn, người Mê-rô-nốt, cùng
những người ở Ga-ba-ôn và Mích-pa, dân trong tỉnh phía
tây Sông Ơ-phơ-rát, lo việc sửa sang thành. **8** Kế đến, có
U-xi-ên, thợ vàng, con Hạt-ha-gia, và Ha-na-nia, người
chế hương phẩm, lo việc sửa sang. Họ cùng nhau tu bổ
tường thành Giê-ru-sa-lem cho đến vách Rộng. **9** Kế đến,
có Rê-pha-gia, con Hu-rơ cai trị phân nửa thành Giê-ru-
sa-lem, lo việc sửa sang thành. **10** Rồi đến Giê-đa-gia, con
Ha-ru-máp tu bổ phần tường thành đối diện nhà mình,
và Hát-túc, con Ha-sáp-nia, lo sửa sang thành. **11** Manh-
ki-gia, con Ha-rim, và Ha-súp, con Pha-hát Mô-áp, tu bổ
phần tường thành kế tiếp và Tháp Lò. **12** Kế họ có Sa-
lum, con Ha-lô-hết, và các con gái ông lo việc sửa sang
thành. Ông là người cai trị phân nửa kia của thành Giê-
ru-sa-lem. **13** Ha-nun và những người ở Xa-nô-a sửa sang
Cổng Thung Lũng, tra cánh, đóng chốt, cài then, và tu bổ

một đoạn tường thành dài 450 mét cho đến tận Cổng Phân. **14** Manh-ki-gia, con Rê-cáp, quận trưởng quận Bết Hát-kê-rem, sửa sang Cổng Phân, tra cánh, đóng chốt và cài then cổng này. **15** Sa-lum con Côn-hô-xe, quận trưởng quận Mích-pa, sửa sang Cổng Suối, lợp mái, tra cánh, đóng chốt, cài then, và xây tường thành từ ao Si-lô-ê trong vườn vua cho đến chân thang từ Thành Đa-vít xuống. **16** Bên ông, có Nê-hê-mi, con A-búc, quận trưởng phân nửa quận Bết-sua, tu bổ tường thành cho đến lăng Vua Đa-vít, hồ chứa nước và cả đến dinh tướng lãnh. **17** Cùng với Nê-hê-mi có những người Lê-vi lo sửa sang tường thành dưới sự hướng dẫn của Rê-hum, con Ba-ni. Bên họ có Ha-sa-bia, quận trưởng phân nửa quận Kê-i-la, sửa sang tường thành thuộc quận mình. **18** Bên Ha-sa-ba có anh em ông, đứng đầu là Ba-vai, con Hê-na-đát, quận trưởng phân nửa quận Kê-i-la còn lại. **19** Phần tường thành đối diện dốc đi lên kho khí giới, nơi thành uốn quanh, được Ê-xe, con Giê-sua, quận trưởng quận Mích-pa, sửa chữa. **20** Từ khúc thành uốn quanh cho đến cổng nhà thầy thượng tế Ê-li-a-síp được Ba-rúc, con Xáp-bai sửa chữa. **21** Tường thành từ cổng nhà Ê-li-a-síp cho đến cuối nhà thầy tế lễ được Mê-rê-mốt, con U-ri, cháu Ha-cốt, sửa chữa. **22** Phần kế tiếp do các thầy tế lễ ở đồng bằng sửa chữa. **23** Kế đó, Bên-gia-min và Ha-súp sửa phần tường thành ngang nhà họ; A-xa-ria, con Ma-a-xê-gia, cháu A-na-nia, sửa phần tường thành bên hông nhà mình. **24** Bin-nui, con Hê-na-đát sửa phần từ nhà A-xa-ria cho đến nơi thành uốn khúc. **25** Pha-lanh, con U-xai, sửa từ nơi thành uốn khúc đến cung trên của

vua, cung có tháp cao nhô lên, ngang sân của thị vệ. Kế
đến có Phê-đa-gia, con Pha-rốt, và **26** những người phục
dịch Đền Thờ, những người này sống ở Ô-phên, sửa sang
phần tường thành cho đến đoạn đối diện Cổng Nước
phía đông và tháp cao nhô lên. **27** Người Thê-cô-a sửa
phần tường thành từ tháp cao nhô lên cho đến Ô-phên.
28 Các thầy tế lễ phụ trách sửa sang phần tường thành
phía trên Cổng Ngựa, mỗi vị sửa phần ngang nhà mình.
29 Kế họ có Xa-đốc, con Y-mê, sửa phần tường thành
ngang nhà mình. Cạnh Xa-đốc có Sê-ma-gia, con Sê-ca-
nia, người giữ Cổng Đông, lo sửa chữa. **30** Cạnh Sê-ma-
gia có Ha-na-nia, con Sê-lê-mia và Ha-nun, con thứ sáu
của Xa-láp, sửa phần kế tiếp. Rồi đến Mê-su-lam, con Bê-
rê-kia, sửa phần ngang nhà mình. **31** Cạnh Mê-su-lam có
Manh-ki-gia, một người thợ vàng, sửa phần tường thành
cho đến nhà của những người phục dịch Đền Thờ và của
các thương gia, đối diện Cổng Míp-cát, và cho đến góc
thành trên dốc cao. **32** Các người thợ vàng khác cùng với
các thương gia sửa sang phần tường thành còn lại, từ
góc thành trên dốc cao cho đến Cổng Chiên.

4 Nghe chúng tôi xây lại tường thành, San-ba-lát giận
dữ vô cùng. Ông giận dữ và chế nhạo người Do Thái. **2**
Trước mặt anh em bạn bè và quân nhân Sa-ma-ri, ông ấy
chế nhạo chúng tôi: "Bọn Do Thái yếu nhược này làm
gì đây? Chúng nó tưởng có thể xây lại tường thành ấy
trong một ngày ư? Chúng nó muốn có dịp dâng tế lễ
ư! Chúng nó định dùng lại những viên đá đã cháy rụi
từ trong đống đổ nát kia à?" **3** Tô-bia, người Am-môn
đứng bên cạnh San-ba-lát, phụ họa: "Tường thành như

thế thì con chồn leo lên cũng sẽ sụp!” **4** Tôi cầu nguyện:
“Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe lời con cầu xin. Người ta
khinh bỉ chúng con. Xin cho những lời chế nhạo của họ
đổ lại lên đầu họ, và cho họ bị tù đày sang một nước
xa lạ. **5** Xin đừng bỏ qua tội họ, đừng xóa lỗi họ, vì họ
dám chọc Chúa giận trước mặt chúng con, những người
xây tường thành.” **6** Nhờ mọi người quyết tâm làm việc,
nên toàn thể vách thành được nối liền từ đầu đến cuối,
và cao bằng phân nửa bức thành cũ. **7** Khi San-ba-lát,
Tô-bia, người A-rập, người Am-môn, và người Ách-đốt
biết được công việc sửa thành tại Giê-ru-sa-lem tiến
triển khả quan, phần tường thành Giê-ru-sa-lem bị thủng
được vá lành, liền nổi giận, **8** cùng nhau bàn mưu tính
kế tấn công Giê-ru-sa-lem để gây rối loạn. **9** Chúng tôi
cầu nguyện Đức Chúa Trời, rồi cắt người canh gác ngày
đêm để phòng thủ. **10** Giữa lúc ấy, có người Giu-đa báo:
“Những người khuân vác đều mỏi mệt. Chúng tôi chưa
bắt tay vào việc xây thành được vì còn quá nhiều đá gạch
vụn phải được dọn dẹp.” **11** Trong khi đó quân thù đang
trù tính việc đột ngột tấn công, chém giết để chấm dứt
công việc chúng tôi. **12** Những người Do Thái có nhà ở
rải rác cạnh quân thù cho chúng tôi biết là: “Quân thù sẽ
tấn công ta từ mọi hướng.” **13** Để đối phó với tình huống,
tôi tổ chức canh gác tại những nơi trống trải, sau phần
tường thành thấp nhất. Mỗi gia đình đều tham gia việc
canh gác, trang bị bằng gươm, thương, cung. **14** Sau khi
quan sát tình hình, tôi đứng ra tuyên bố với mọi người
từ cấp lãnh đạo cho đến thường dân: “Chúng ta không sợ
họ. Xin anh chị em nhớ cho, Chúa Hằng Hữu, Đấng vĩ đại,

uy nghi, sẽ chiến đấu cho anh em ta, con ta, vợ ta và nhà ta." **15** Lúc ấy quân thù mới biết rằng âm mưu họ bị bại lộ. Chính Đức Chúa Trời đã tiết lộ và phá hỏng âm mưu ấy. Tất cả chúng tôi trở lại công việc xây tường thành. **16** Tuy nhiên, từ đó về sau, phân nửa số người trong chúng tôi làm việc, còn phân nửa, trang bị gươm, giáo, cung, và áo giáp, đứng canh gác phía sau những người xây tường Giu-đa. **17** Ngay những người phụ xây cất, những người khiêng gánh đều phải làm việc với một tay, còn tay kia cầm khí giới; **18** còn những người thợ chính làm việc với hai tay phải đeo gươm ngang hông. Bên cạnh tôi có người cầm kèn sẵn sàng báo động. **19** Tôi nói với mọi người: "Chúng ta phải làm việc cách xa nhau, tản mác quanh tường thành. **20** Vậy, mỗi khi nghe tiếng kèn, mọi người khắp nơi phải tập họp tại nơi tôi đứng. Đức Chúa Trời chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta!" **21** Chúng tôi làm việc từ rạng đông cho đến lúc sao mọc. Phân nửa số người lúc nào cũng cầm khí giới sẵn sàng chiến đấu. **22** Tôi còn chỉ thị mọi người, kể cả những người đầy tớ, phải ngủ lại đêm trong thành Giê-ru-sa-lem để ai nấy có thể làm việc ban ngày, canh gác ban đêm. **23** Và như thế, suốt trong thời gian xây thành, không một ai trong chúng tôi, kể cả tôi, anh em, đầy tớ, và lính hộ vệ tôi, cởi áo ra. Tất cả chúng tôi luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

5 Lúc ấy, có một số người và gia đình họ kêu ca về hành động bóc lột của một số người Do Thái khác. **2** Có người nói: "Gia đình chúng tôi đông đảo, nhưng không đủ thức ăn." **3** Người khác nói: "Chúng tôi đã đem đồng ruộng, vườn nho, nhà cửa cầm cố hết để lấy thóc ăn cho khỏi

đói.” **4** Người khác nữa phàn nàn: “Chúng tôi phải cầm
đợ ruộng, và vườn nho, lấy tiền đóng thuế cho vua. **5**
Chúng tôi cũng là người như họ, con cái chúng tôi cũng
như con cái họ. Thế mà chúng tôi phải bán con chúng tôi
để làm nô lệ cho họ. Thật ra, chúng tôi đã có mấy đứa
con gái làm nô lệ rồi, nhưng không còn phương cách
chuộc chúng, vì vườn ruộng cũng đã đem cầm cho họ
hết!” **6** Nghe những lời kêu ca này, tôi rất giận dữ. **7**
Sau khi suy nghĩ kỹ càng, tôi mạnh dạn tố cáo những
người cao quý và quyền cao chức trọng đã bóc lột và
áp bức người nghèo: “Tại sao các ông lấy lãi nơi chính
anh em mình?” Tôi cũng triệu tập một ủy ban điều tra
để chất vấn họ. **8** Tôi nói: “Chúng ta đã từng cố gắng
chuộc lại những người Giu-đa bị bán làm nô lệ cho người
ngoại quốc. Thế mà bây giờ các ông lại đi mua bán anh
em mình. Các ông còn muốn bán họ giữa vòng chúng ta
sao?” Họ im lặng, không trả lời gì được cả. **9** Tôi tiếp:
“Điều các ông làm không tốt đẹp chút nào! Đáng lẽ các
ông phải kính sợ Đức Chúa Trời, để khỏi bị quân thù từ
các dân tộc sỉ nhục. **10** Tôi, anh em tôi, và đầy tớ tôi cũng
cho anh chị em khác mượn tiền, mượn thóc vậy. Tôi yêu
cầu các ông chấm dứt ngay việc cho mượn lấy lãi này. **11**
Xin các ông trả lại cho họ đồng ruộng, vườn nho, vườn
ô-liu, nhà cửa ngay hôm nay, cùng với số lãi một phần
trăm mà các ông đã thu bằng tiền, thóc, rượu, và dầu của
họ.” **12** Họ đáp: “Chúng tôi xin vâng lời ông và trả tất cả
lại cho họ, không đòi hỏi gì nữa cả.” Tôi mời các thầy tế
lễ đến chấp nhận lời thề của những người này. **13** Tôi
giũ áo, nói: “Đức Chúa Trời sẽ giũ sạch khỏi nhà và sản

nghiệp người nào không thực hiện lời hứa này, và làm cho người ấy trắng tay." Mọi người đều nói "A-men" và ca tụng Chúa. Các người ấy làm theo lời họ đã hứa. **14** Trong suốt mười hai năm tôi giữ chức tổng trấn Giu-đa từ năm thứ hai mươi cho đến năm thứ ba mươi hai triều Vua Ạt-ta-xét-xe, tôi và anh em cộng tác với tôi không nhận lương bổng hay phụ cấp nào. **15** Các tổng trấn trước tôi đều bắt người dân cấp dưỡng thức ăn và rượu, ngoài số lương 456 gam bạc. Ngoài ra, bọn đầy tớ các tổng trấn còn đi quấy nhiễu toàn dân nữa. Nhưng tôi không làm như họ được vì kính sợ Đức Chúa Trời. **16** Tôi cũng không lo thu thập đất đai, nhưng cùng anh em cộng sự chuyên tâm vào công tác xây dựng tường thành. **17** Hơn nữa, lúc nào cũng có đến 150 viên chức Do Thái cùng ăn với tôi, chưa kể những người ngoại quốc! **18** Mỗi ngày phải làm một con bò, sáu con chiên béo tốt, và một số gà vịt. Cứ mười ngày một lần, nhà bếp còn phải mua thêm đủ thứ rượu. Thế nhưng tôi vẫn không đòi khoản phụ cấp ẩm thực dành cho tổng trấn, vì dân chúng đã phải gánh vác nhiều khoản nặng nề rồi. **19** Lạy Đức Chúa Trời, xin ghi nhận những điều con làm cho toàn dân.

6 Khi San-ba-lát, Tô-bia, Ghê-sem người A-rập và những kẻ thù khác của chúng tôi nghe tin tường thành đã xây xong, không còn nơi nào hư thủng nữa, mặc dù lúc ấy chúng tôi chưa tra các cánh cổng, **2** Vậy San-ba-lát và Ghê-sen sai người đến nói với chúng tôi: "Mời ông đến dự buổi họp tại một làng trong đồng bằng Ô-nô." Nhưng thật ra, họ âm mưu ám hại tôi. **3** Tôi cho người trả lời: "Tôi đang thực hiện công tác lớn lao, không thể bỏ việc

để đi gặp các ông được." **4** Họ tiếp tục sai người đến, cả
thảy là bốn lần, đòi tôi đến gặp họ như thế, nhưng bốn
lần tôi đều từ chối. **5** Lần thứ năm, San-ba-lát sai người
đến, và cũng như trước, người này cầm một phong thư
không niêm. **6** Thư viết: "Tiếng đồn về ông lan khắp các
nước, và chính Ghê-sem cũng trình báo rằng ông âm
mưu cùng người Giu-đa làm phản, vì thế các ông mới
xây tường thành này. Ông trù tính làm vua Giu-đa nên **7**
sai người nói tiên tri về mình tại Giê-ru-sa-lem rằng: 'Có
một vua ở Giu-đa!' Và dĩ nhiên, những lời này sẽ được
báo lên vua. Vậy tốt hơn ta nên thảo luận với nhau."
8 Tôi sai người đáp: "Không hề có những chuyện như
thế. Ông chỉ khéo tưởng tượng." **9** Họ tưởng có thể dọa
chúng tôi sợ để chúng tôi bỏ việc đang làm. Vậy xin Đức
Chúa Trời làm cho con vững chí! **10** Sau đó, tôi đến thăm
Sê-ma-gia, con Đê-la-gia, cháu Mê-hê-ta-bê-ên, một ẩn sĩ.
Ông ấy nói: "Chúng ta phải vào Đền Thờ của Đức Chúa
Trời, cài cửa lại, vì tối nay họ sẽ đến giết ông." **11** Tôi trả
lời: "Một người như tôi thế này mà chạy trốn sao? Hơn
nữa, tôi đâu được vào Đền Thờ để lánh nạn. Tôi không
vào đâu." **12** Tôi biết người này không phải là người của
Đức Chúa Trời, nhưng nói tiên tri chống nghịch tôi vì họ
đã bị Tô-bia và San-ba-lát mua chuộc. **13** Ông được mướn
để hù dọa tôi, xúi tôi vào trốn trong đền thờ, và như thế
phạm tội và họ sẽ có cớ buộc tội tôi. **14** Cầu xin Đức Chúa
Trời đừng quên những điều Tô-bia và San-ba-lát đã làm;
xin cũng đừng quên nữ Tiên tri Nô-a-đia và các tiên tri
khác, là những người định làm cho con khiếp đảm. **15**
Ngày hai mươi lăm tháng Ê-lun, tường thành sửa xong.

Công tác này thực hiện trong năm mươi hai ngày. **16** Khi
nghe tin này kẻ thù chúng tôi và những dân tộc láng
giềng đều chán nản, hổ thẹn, vì biết rằng công tác này
hoàn tất được là nhờ Đức Chúa Trời của chúng tôi giúp
đỡ. **17** Tuy nhiên, trong thời gian ấy, một số người Giu-đa
có địa vị lại thường liên lạc thư từ với Tô-bia. **18** Trong
Giu-đa có nhiều người thề giúp Tô-bia, vì Tô-bia là con rể
của Sê-ca-nia, con A-ra, và con của Tô-bia là Giô-ha-nan,
lại cưới con gái của Mê-su-lam, con Bê-rê-kia. **19** Những
người này hùa theo Tô-bia trước mặt tôi, đồng thời họ
đem những lời tôi nói học lại hết cho Tô-bia. Tô-bia gửi
cho tôi nhiều thư đe dọa.

7 Sau khi tường thành đã xây xong, các cánh cổng được
lắp vào, và những người gác cổng, ca sĩ, người Lê-vi
được cắt cử vào nhiệm vụ, **2** tôi giao cho Ha-na-ni là em
tôi, và Ha-na-nia, là quan trấn thủ thành lũy lo việc cai
trị Giê-ru-sa-lem. Ha-na-nia là một người trung thực
và kính sợ Đức Chúa Trời hơn nhiều người khác. **3** Tôi
dặn họ chỉ mở cổng thành khi mặt trời đã lên cao, đóng
cổng cài then khi lính còn đang còn đứng gác. Phải chọn
người dân Giê-ru-sa-lem làm lính gác, cắt đặt phiên gác
cho mỗi người, và cho ai nấy được gác đoạn tường thành
gần nhà mình. **4** Vào thời gian đó, thành thì rộng lớn,
dân cư ít ỏi, nhà cửa thưa thớt. **5** Đức Chúa Trời giục
lòng tôi triệu tập các nhà lãnh đạo và toàn dân lại để
đăng bộ. Và tôi cũng tìm được một sách chép gia phả của
những người trở về Giu-đa đợt thứ nhất. Sách ấy có ghi:
6 Đây là tên những người trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa,
sau thời gian bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, bắt đi

lưu đày: **7** Các nhà lãnh đạo gồm có: Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-nia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-bê-rết, Biết-vai, Nê-hum, và Ba-a-na. Những người Ít-ra-ên hồi hương gồm có: **8** Họ Pha-rốt 2.172 người. **9** Họ Sê-pha-ti-gia 372 người. **10** Họ A-ra 652 người. **11** Họ Pha-hát Mô-áp (con cháu của Giê-sua và Giô-áp) 2.818 người. **12** Họ Ê-lam 1.254 người. **13** Họ Xát-tu 845 người. **14** Họ Xác-cai 760 người. **15** Họ Bin-nui 648 người. **16** Họ Bê-bai 628 người. **17** Họ A-gát 2.322 người. **18** Họ A-đô-ni-cam 667 người. **19** Họ Biết-vai 2.067 người. **20** Họ A-đin 655 người. **21** Họ A-te (con cháu Ê-xê-chia) 98 người. **22** Họ Ha-sum 328 người. **23** Họ Bết-sai 324 người. **24** Họ Ha-ríp 112 người. **25** Họ Ghi-ba 95 người. **26** Người Bết-lê-hem và Nê-tô-pha 188 người. **27** Người A-na-tốt 128 người. **28** Người Bết-Ách-ma-vết 42 người. **29** Người Ki-ri-át Giê-a-rim, người Kê-phi-ra và người Bê-ê-rốt 743 người. **30** Người Ra-ma và Ghê-ba 621 người. **31** Người Mích-ma 122 người. **32** Người Bê-tên và A-hi 123 người. **33** Người Nê-bô 52 người. **34** Công dân Ê-lam 1.254 người. **35** Công dân Ha-rim 320 người. **36** Công dân Giê-ri-cô 345 người. **37** Công dân Lô-đơ, Ha-đi và Ô-nô 721 người. **38** Công dân Sê-na 3.930 người. **39** Các thầy tế lễ gồm có: họ Giê-đa-gia thuộc nhà Giê-sua 973 người. **40** Họ Y-mê 1.052 người. **41** Họ Pha-su-rơ 1.247 người. **42** Họ Ha-rim 1.017 người. **43** Người Lê-vi gồm có: Họ Giê-sua và Cát-mi-ên (con cháu Hô-đê-va) 74 người. **44** Các ca sĩ thuộc họ A-sáp 148 người. **45** Những người gác cổng thuộc họ Sa-lum, họ A-te, họ Thanh-môn, họ A-cúp, họ Ha-ti-ta, và họ Sô-bai 138 người. **46** Những người phục dịch Đền Thờ

gồm có: Họ Xi-ha, họ Ha-su-pha, họ Ta-ba-ốt, **47** họ Kê-rốt, họ Sia, họ Ba-đôn, **48** họ Lê-ba-na, họ Ha-ga-ba, họ Sam-lai, **49** họ Ha-nan, họ Ghi-đên, họ Ga-ha, **50** họ Rê-a-gia, họ Rê-xin, họ Nê-cô-đa, **51** họ Ga-xam, họ U-xa, họ Pha-sê-a, **52** họ Bê-sai, họ Mê-u-nim, họ Nê-phi-sê-sim, **53** họ Bác-búc, họ Ha-cu-pha, họ Ha-rua, **54** họ Bát-lít, họ Mê-hi-đa, họ Hạc-sa, **55** họ Bạt-cô, họ Si-sê-ra, họ Tha-mác, **56** họ Nê-xia, và họ Ha-ti-pha. **57** Con cháu các cựu thần của Sa-lô-môn gồm có: Họ Sô-tai, họ Sô-phê-rết, họ Phi-ri-đa, **58** họ Gia-a-la, họ Đạt-côn, họ Ghi-đên, **59** họ Sê-pha-tia, họ Hát-tinh, họ Bô-kê-rết Hát-xê-ba-im, và họ A-môn. **60** Tính chung những người phục dịch Đền Thờ và con cháu cựu thần của Sa-lô-môn là 392 người. **61** Có một số người từ Tên Mê-la, Tên Hạt-sa, Kê-rúp, A-đôn, và Y-mê trở về Giê-ru-sa-lem, nhưng không còn gia phả hay bằng cớ về căn nguyên tông tộc để chứng minh mình là người Ít-ra-ên. Những người này gồm có: **62** Họ Đê-la-gia, họ Tô-bia, và họ Nê-cô-đa, tổng cộng 642 người. **63** Con cháu của các thầy tế lễ trong ba họ Ha-ba-gia, Ha-cốt, và Bát-xi-lai. (Ông này cưới con gái của Bát-xi-lai người Ga-la-át, nên người ta gọi ông theo tên cha vợ.) **64** Những người này cũng không tìm được gia phả, nên bị ngưng chức tế lễ và không được hưởng phần ăn thánh, **65** vì vị tổng trấn muốn chờ đến khi có một thầy tế lễ có thể dùng U-rim và Thu-mim để cầu hỏi Đức Chúa Trời. **66** Tổng số các nhóm kể trên lên đến 42.360 người. **67** Ngoài ra, có 7.337 gia nhân, và 245 ca sĩ, cả nam lẫn nữ. **68** Họ đem theo 736 con ngựa, 245 con la, **69** 435 con lạc đà, và 6.720 con lừa. **70** Các nhà lãnh đạo đã hiến

dâng của cải vào quỹ đài thọ công tác. Tổng trấn dâng 8,6 ký vàng, 50 cái chậu, và 530 bộ lễ phục cho các thầy tế lễ. **71** Một số trưởng tộc dâng 170 ký vàng, 1.300 ký bạc. **72** Dân đóng góp 170 ký vàng, 1.200 ký bạc, và 67 bộ lễ phục cho các thầy tế lễ. **73** Vậy, các thầy tế lễ, người Lê-vi, người gác cổng, ca sĩ, người phục dịch Đền Thờ, và tất cả những người Ít-ra-ên khác trở về sinh sống trong thành mình. Đến tháng bảy, người Ít-ra-ên từ các thành về tụ họp tại Giê-ru-sa-lem.

8 Họ kéo về họp tại công trường trước cổng Nước. Họ xin văn sĩ E-xơ-ra đem kinh luật Môi-se đến, tức luật Chúa Hằng Hữu truyền cho Ít-ra-ên. **2** Ngày mồng một tháng bảy, Thầy Tế lễ E-xơ-ra đem Kinh Luật ra trước toàn dân, gồm cả nam lẫn nữ và tất cả những người có thể nghe và hiểu được. **3** Vậy, tại công trường trước Cổng Nước, Ê-xơ-ra đọc trước mặt toàn dân, bắt đầu từ sáng sớm cho đến trưa. Mọi người chăm chú lắng nghe đọc Kinh Luật. **4** E-xơ-ra đứng trên một cái bục gỗ mới đóng để dùng trong dịp này. Đứng bên phải ông có Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, U-ri, Hinh-kia, và Ma-a-xê-gia; bên trái có Phê-đa-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam. **5** Vì E-xơ-ra đứng cao hơn mọi người, nên khi ông mở sách ra, ai nấy đều thấy và đứng lên. **6** E-xơ-ra tôn ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời vĩ đại, toàn dân đưa tay lên trời, đáp ứng: “A-men!” Rồi họ quỳ mọp xuống đất thờ lạy Chúa Hằng Hữu. **7** Sau đó, dân chúng vẫn ở tại chỗ để nghe người Lê-vi—Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sa-bê-thai, Hô-đia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria,

Giô-xa-bát, Ha-nan, Bê-la-gia—đọc từng điều luật và giải thích rõ ràng. **8** Họ đọc Kinh Luật của Đức Chúa Trời, đọc và giải nghĩa từng phân đoạn cho nên dân chúng hiểu được ý nghĩa. **9** Vì cả dân chúng đều khóc nức nở. Thấy thế, Tổng trấn Nê-hê-mi, Thầy Tế lễ E-xơ-ra, và những người Lê-vi đang giảng giải luật pháp bảo họ: "Xin anh chị em đừng than khóc, vì hôm nay là một ngày thánh dành cho Chúa Hằng Hữu. **10** Nhưng anh chị em nên đem thịt béo, rượu ngọt ra ăn mừng, và chia sẻ thịt rượu với những người nghèo thiếu, vì nguồn vui đến từ Chúa là năng lực của chúng ta. Đừng ai phiền muộn nữa." **11** Như thế, người Lê-vi an ủi toàn dân; và họ thôi khóc lóc. **12** Mọi người chuẩn bị ăn mừng và gửi một phần thực phẩm cho người nghèo thiếu. Họ cùng nhau hoan hỉ vì đã hiểu được lời Đức Chúa Trời. **13** Qua ngày hôm sau, các trưởng tộc họ, thầy tế lễ và người Lê-vi đến gặp E-xơ-ra để học hỏi luật lệ cặn kẽ hơn. **14** Họ thấy trong đoạn quy định về lễ Lều Tạm, Chúa Hằng Hữu có truyền dạy Môi-se bảo người Ít-ra-ên phải ở trong nhà lều khi cử hành lễ vào tháng bảy **15** và phải truyền dân chúng trong khắp các thành thị cũng như trong Giê-ru-sa-lem lên đồi chặt cành lá ô-liu, lá sim, lá chà là, và những cành cây có nhiều lá khác để làm lều. **16** Ai nấy đổ xô đi lấy lá. Người ta dựng lều trên mái nhà, trong sân nhà mình, ngay sân Đền Thờ Đức Chúa Trời, tại công trường bên Cổng Nước và công trường bên Cổng Ép-ra-im. **17** Những người Ít-ra-ên lưu đày trở về đều dựng lều dự lễ. Họ khấp khởi vui mừng, vì từ thời Giô-suê, con của Nun, đến nay, người Ít-ra-ên không có dịp ăn mừng lễ Lều

Tạm như thế. **18** Suốt bảy ngày lễ, E-xơ-ra tiếp tục đọc
Kinh Luật Đức Chúa Trời. Đến ngày thứ tám, có một lễ
trọng thể, đúng theo luật định.

9 Ngày hai mươi bốn tháng ấy, người Ít-ra-ên họp lại,
kiêng ăn, mặc vải bố, bỏ bụi đất lên đầu. **2** Sau khi đã
phân ly với người ngoại giáo, họ đứng lên xưng tội của
chính mình và của cha ông mình. **3** Luật Đức Chúa Trời
được đọc lớn tiếng suốt ba giờ. Sau đó, dân chúng xưng
tội và thờ phụng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình
chừng ba giờ nữa. **4** Có những người Lê-vi như Giê-sua,
Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Bu-ni, và
Kê-na-ni đứng trên một cái bệ, lớn tiếng kêu cầu Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. **5** Kế đến, tất cả lãnh
đạo người Lê-vi là Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia,
Sê-rê-bia, Hô-đia, Sê-ba-nia, và Phê-ta-hia—kêu gọi dân:
"Xin toàn dân đứng lên tôn vinh Chúa Hằng Hữu, là Đức
Chúa Trời vĩnh hằng!" Họ cầu nguyện: "Ngài đáng được
tôn vinh, trổi vượt cả hơn mọi lời chúc tụng! **6** Chỉ một
mình Chúa là Chúa Hằng Hữu. Chúa sáng tạo vũ trụ, các
tầng trời, thiên binh; đất và mọi vật trên đất; biển và mọi
vật trong biển. Chúa bảo tồn tất cả. Các thiên binh tôn
thờ Chúa. **7** Chúa là Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Đấng đã
chọn Áp-ram, và đem người ra khỏi U-rơ xứ Canh-đê rồi
đổi tên người ra Áp-ra-ham. **8** Chúa thấy người trung
thành với Ngài nên kết ước với người, hứa cho con cháu
người đất của người Ca-na-an, Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết,
Giê-bu, và Ghi-rê-ga. Chúa thực hiện lời hứa, vì Chúa là
công chính. **9** Chúa thông suốt nỗi khổ đau của các tổ
phụ chúng con tại Ai Cập, nghe tiếng kêu la của họ bên

Biển Đỏ. **10** Chúa làm phép lạ giải cứu họ khỏi tay Pha-ra-ôn, quần thần và người Ai Cập, vì Chúa biết người Ai Cập cư xử với các tổ phụ cách bạo tàn ngang ngược. Cho đến bây giờ, thiên hạ vẫn còn khiếp sợ uy Danh Chúa. **11** Chúa phân rẽ nước Biển Đỏ, cho họ đi qua lòng biển như đi trên đất khô. Quân thù đuổi theo họ thì bị Chúa ném vào biển sâu, như ném đá vào dòng nước lũ. **12** Chúa dùng trụ mây dẫn họ ban ngày; trụ lửa soi đường trong đêm tối. **13** Chúa giáng lâm tại Núi Si-nai, từ trời cao Chúa phán cùng họ, ban cho họ điều răn tốt lành, luật lệ chân thật, nghiêm minh. **14** Luật lệ về ngày Sa-bát thánh cũng được Ngài công bố qua Môi-se, đầy tớ Ngài. **15** Lúc họ đói, Chúa cho họ bánh từ trời; lúc họ khát, Chúa cho nước văng ra từ tảng đá. Chúa truyền bảo họ vào chiếm lấy đất Chúa thề cho họ. **16** Nhưng tổ tiên chúng con kiêu căng, ương ngạnh, không tuân giữ điều răn Chúa. **17** Họ không chịu vâng lời, cũng không lưu ý đến các phép lạ Chúa thực hiện ngay giữa họ; nhưng lại bướng bỉnh chọn người hướng dẫn mình quay về Ai Cập sống đời nô lệ. Tuy nhiên, Chúa là Đức Chúa Trời sẵn lòng thứ tha, đầy khoan dung, thương xót, chậm giận, và giàu lòng nhân từ; Chúa không từ bỏ họ. **18** Ngay cả lúc họ làm tượng bò con rồi tuyên bố: 'Đây là vị thần đã đem ta ra khỏi Ai Cập.' Họ còn làm nhiều điều tội lỗi khác. **19** Nhưng Chúa vẫn không bỏ họ trong nơi hoang mạc, vì lòng thương xót của Chúa vô bờ bến. Ban ngày, trụ mây vẫn dẫn lối; ban đêm, trụ lửa vẫn soi đường, không rời họ. **20** Chúa cho Thần Linh Chân Thiện dạy dỗ họ, thay vì ngừng ban bánh ma-na và nước uống. **21** Trong bốn

mươi năm nơi hoang mạc, Chúa nuôi họ. Họ không thiếu thốn gì cả. Áo họ không sờn rách; chân họ không sưng phù. **22** Rồi Chúa cho họ chiếm các vương quốc, thắng các dân tộc, phân chia đất cho họ ở từ đầu này đến góc nọ. Họ chiếm hữu đất của Si-hôn, vua Hết-bôn, của Óc, vua Ba-san. **23** Chúa cho họ có con cháu đông như sao trời, rồi đem thế hệ mới này vào đất hứa. **24** Chúa chinh phục các dân tộc địa phương, kể cả vua và người Ca-na-an, rồi giao nạp các dân tộc này cho họ để họ muốn đối xử thế nào mặc ý. **25** Họ chiếm thành kiên cố, đất phì nhiêu, nhà có đầy vật dụng tốt đẹp, có sẵn giếng, vườn nho, vườn ô-liu và nhiều cây ăn quả khác. Họ ăn no nê, béo tốt, lòng hân hoan vì được Ngài ưu đãi. **26** Tuy thế, họ vẫn bất tuân lệnh Chúa, phản nghịch Ngài. Họ bỏ Luật Pháp Chúa, giết các tiên tri Ngài sai đến cảnh cáo để đem họ về với Chúa. Họ còn phạm nhiều tội lỗi khác. **27** Vì vậy, Chúa để mặc kẻ thù làm cho họ khốn đốn. Trong lúc gian truân, họ kêu xin Chúa; và Chúa nghe họ. Với lòng thương xót vô biên, Chúa dùng những vị anh hùng đến giải cứu họ khỏi tay quân thù. **28** Sau một thời gian hòa bình, họ lại phạm tội với Chúa. Chúa lại cho kẻ thù xâm chiếm đất họ. Thế mà, khi họ kêu cầu, từ trời cao Chúa nghe họ; và vì lòng nhân từ, Chúa giải cứu họ nhiều lần nữa. **29** Chúa cảnh cáo họ vì muốn họ quay về với Luật Pháp Chúa như xưa; nhưng họ kiêu căng, bất tuân điều răn, luật lệ Chúa, là luật nếu ai vâng giữ, sẽ nhờ đó mà được sống. Họ cứng đầu, cứng cổ không chịu vâng lời. **30** Trải bao năm tháng nhẫn nhục với họ, Chúa vẫn thường sai các vị tiên tri được Thần Linh cảm ứng đến cảnh cáo

họ, nhưng họ khước từ. Vì thế, Chúa lại giao họ vào tay
người ngoại quốc. **31** Dù vậy, vì lòng thương xót vô biên,
Chúa vẫn không tiêu diệt họ, không từ bỏ họ. Chúa thật
nhân từ và đầy tình thương. **32** Lạy Chúa—Đức Chúa Trời
vĩ đại, uy dũng, đáng sợ; Đấng luôn giữ lời hứa, giàu tình
thương—bây giờ xin đừng coi những sự hoạn nạn của
chúng con là không đáng kể. Hoạn nạn đã xảy ra cho tất
cả chúng con—từ nhà vua đến quan, từ thầy tế lễ, các vị
tiên tri cho đến thường dân—từ đời tổ tiên chúng con,
thời các vua A-sy-ri đến đánh phá, cho tới ngày nay. **33**
Các hoạn nạn Chúa dùng để trừng phạt chúng con đều
đích đáng với tội ác chúng con, vì Chúa rất công bằng. **34**
Từ vua quan đến các thầy tế lễ và cha ông chúng con đều
đã không tuân giữ Luật Chúa, cũng không nghe lời cảnh
cáo. **35** Sống trong đất nước phì nhiêu với những phước
lành đầy dẫy, nhưng họ không chịu thờ Chúa, không chịu
từ bỏ công việc tà ác mình. **36** Thế nên, ngày nay chúng
con làm nô lệ ngay trong miền đất màu mỡ Chúa cho cha
ông chúng con để thụ hưởng. **37** Ngày nay hoa màu của
đất này về tay các vua ngoại quốc, là những người Chúa
cho phép thống trị chúng con, vì chúng con có tội. Các
vua này có quyền trên thân thể chúng con và súc vật
chúng con; họ sử dụng tùy thích. Chúng con khổ nhục vô
cùng." **38** "Vì thế, chúng con một lần nữa xin cam kết
phục vụ Chúa; xin viết giao ước này trên giấy trắng mực
đen với ấn chứng của các nhà cầm quyền, người Lê-vi, và
các thầy tế lễ của chúng con."

10 Đây là tên những người đóng ấn trên giao ước: Tổng
Trấn: Nê-hê-mi, con của Ha-ca-lia và Sê-đê-kia. **2** Thầy tế

lễ gồm có: Sê-ra-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi, **3** Pha-su-rơ, A-ma-ria, Manh-ki-gia, **4** Hát-túc, Sê-ba-nia, Ma-lúc, **5** Ha-rim, Mê-rê-mốt, Áp-đia, **6** Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc, **7** Mê-su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-min, **8** Ma-a-xia, Binh-gai, và Sê-ma-gia. Những người kể trên đều là thầy tế lễ. **9** Những người Lê-vi gồm có: Giê-sua, con A-xa-nia, Bin-nui, con Hê-na-đát, Cát-mi-ên **10** và các anh em Sê-ba-nia, Hô-đia, Kê-li-ta, Bê-la-gia, Ha-nan, **11** Mai-ca, Rê-hốp, Ha-sa-bia, **12** Xác-cua, Sê-rê-bia, Sê-ba-nia, **13** Hô-đia, Ba-ni, và Bê-ni-nu. **14** Các nhà lãnh đạo gồm có: Pha-rốt, Pha-hát Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni, **15** Bu-ni, A-gát, Bê-bai, **16** A-đô-ni-gia, Biết-vai, A-đin, **17** A-te, Ê-xê-chia, A-xu-rơ, **18** Hô-đia, Ha-sum, Bết-sai, **19** Ha-ríp, A-na-tốt, Nê-bai, **20** Mác-bi-ách, Mê-su-lam, Hê-xia, **21** Mê-sê-xa-bên, Xa-đốc, Gia-đua, **22** Phê-la-tia, Ha-nan, A-na-gia, **23** Ô-sê, Ha-na-nia, Ha-súp, **24** Ha-lô-hết, Phi-la, Sô-béc, **25** Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-xê-gia, **26** A-hi-gia, Ha-nan, A-nan, **27** Ma-lúc, Ha-rim, và Ba-a-na. **28** Những người còn lại gồm cả thường dân, thầy tế lễ, người Lê-vi, người gác cổng, ca sĩ, người phục dịch Đền Thờ, cùng với vợ, con đã lớn khôn là những người đã tách mình ra khỏi nếp sống của người ngoại tộc chung quanh để theo Đức Chúa Trời. **29** Họ đều cùng với anh em mình và các nhà lãnh đạo thề nguyện tuân giữ Luật Pháp Đức Chúa Trời do Môi-se, đầy tớ Chúa ban hành. Họ xin Đức Chúa Trời nguyền rủa nếu họ bất tuân Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình: **30** "Chúng tôi thề không gả con mình cho người ngoại giáo; không cưới con gái ngoại giáo cho con trai mình. **31** Chúng tôi thề không mua của ngoại giáo

thóc lúa hay hàng hóa gì khác trong ngày Sa-bát và các ngày lễ; không cày cấy vào năm thứ bảy, nhưng tha hết nợ cho người khác. **32** Chúng tôi hứa mỗi người hằng năm dâng một phần bốn gam bạc để dùng vào công việc Đền Thờ của Đức Chúa Trời, **33** gồm các chi phí về bánh Thánh, về lễ vật chay, và lễ thiêu dâng thường lệ, lễ thiêu dâng vào ngày Sa-bát, ngày trăng mới, và các ngày lễ khác; chi phí về các vật thánh, về lễ vật chuộc tội cho Ít-ra-ên; và các chi phí khác trong Đền Thờ Đức Chúa Trời. **34** Chúng tôi cũng bắt thăm giữa các gia đình thầy tế lễ người Lê-vi và thường dân, để định phiên mỗi gia đình cung cấp củi đốt trên bàn thờ. Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta vào những ngày nhất định trong năm, theo Luật Pháp quy định. **35** Chúng tôi hứa đem dâng vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tất cả hoa quả đầu mùa hằng năm, kể cả trái cây lẫn mùa màng thu hoạch ở ruộng vườn. **36** Ngoài ra, con trưởng nam và thú vật đầu lòng, chiên và bò, của chúng tôi sẽ được đem dâng lên Đức Chúa Trời, trình cho các thầy tế lễ phục vụ trong Đền Thờ Ngài, như luật định. **37** Chúng tôi cũng sẽ đem vào kho Đền Thờ Đức Chúa Trời, trình cho các thầy tế lễ bột thượng hạng và những lễ vật khác gồm hoa quả, rượu, và dầu; sẽ nộp cho người Lê-vi một phần mười hoa màu của đất đai, vì người Lê-vi vẫn thu phần mười của anh chị em sống trong các miền thôn quê. **38** Khi người Lê-vi thu nhận phần mười, sẽ có một thầy tế lễ—con cháu A-rôn—hiện diện, và rồi người Lê-vi sẽ đem một phần mười của phần mười thu được vào kho Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **39** Toàn dân và người Lê-vi sẽ đem

các lễ vật, ngũ cốc, rượu, và dầu vào kho đền thờ; những vật này được chứa trong các bình thánh để dành cho các thầy tế lễ người gác cổng và ca sĩ sử dụng. Chúng tôi hứa sẽ không dám bỏ bê Đền Thờ Đức Chúa Trời của chúng tôi."

11 Vào thời ấy, chỉ có một số các nhà lãnh đạo dân tộc cư trú trong thành Giê-ru-sa-lem mà thôi, còn dân đều ở trong các thành khác. Vì thế người ta bắt thăm để chọn một phần mười dân số đem vào Giê-ru-sa-lem. **2** Tuy nhiên, nếu có ai tình nguyện vào sống trong thành thánh Giê-ru-sa-lem, thì họ rất được hoan nghênh. **3** Sau đây là danh sách các nhà lãnh đạo cấp tỉnh sống tại Giê-ru-sa-lem. (Mặc dù đa số các nhà lãnh đạo toàn dân Ít-ra-ên, các thầy tế lễ người Lê-vi, người phục dịch Đền Thờ, và con cháu quần thần Sa-lô-môn vẫn sống trong đất mình tại các thành khác thuộc Giu-đa, **4** nhưng có vài người Giu-đa và Bên-gia-min vẫn sống tại Giê-ru-sa-lem.) Người thuộc đại tộc Giu-đa: A-tha-gia, con Ô-xia, cháu Xa-cha-ri, chắt A-ma-ria, chút Sê-pha-tia, chít Ma-ha-la-lê, thuộc dòng Phê-rết. **5** Ma-a-xê-gia, con Ba-rúc, cháu Côn-hô-xe, chắt Ha-xa-gia, chút A-đa-gia, chít Giô-a-ríp; Giô-gia-ríp là con Xa-cha-ri, cháu Si-lô-ni. **6** Con cháu Phê-rết có 468 người sống ở Giê-ru-sa-lem, toàn là người dũng cảm. **7** Người thuộc đại tộc Bên-gia-min: Sa-lu, con Mê-su-lam, cháu Giô-ết, chắt Phê-đa-gia, chút Cô-loa-gia, chít Ma-a-xê-gia; Ma-a-xê-gia là con Y-thi-ên, cháu Ê-sai. **8** Sau ông có Gáp-bai, Sa-lai và 928 người khác. **9** Đứng đầu những người này có Giô-ên, con Xiếc-ri, và Giu-đa, con Ha-sê-nua, làm phó thị trưởng. **10** Các thầy tế lễ: Giê-

đa-gia, con Giô-gia-ríp, Gia-kin; **11** và Sê-ra-gia, con Hinh-
kia, cháu Mê-su-lam, chắt Xa-đốc, chút Mê-ra-giốt, chít
A-hi-túp, cai quản Đền Thờ Đức Chúa Trời. **12** Và 822
thầy tế lễ khác phục vụ trong Đền Thờ. A-đa-gia, con Giê-
rô-ham, cháu Phê-la-lia, chắt Am-si, chút Xa-cha-ri, chít
Pha-sua; Pha-sua là con Manh-ki-gia, **13** và 242 thầy tế lễ
khác đều là trưởng họ; A-ma-sai, con A-xa-rên, cháu Ạc-
xai, chắt Mê-si-lê-mốt, chút Y-mê, **14** và 128 thầy tế lễ
khác đều là người dũng cảm. Đứng đầu những người này
có Xáp-đi-ên, con Hát-ghê-đô-lim. **15** Những người Lê-vi:
Sê-ma-gia, con Ha-súp, cháu A-ri-kham, chắt Ha-sa-bia,
chút Bun-ni. **16** Sa-bê-thai, Giô-xa-bát, là những nhà lãnh
đạo Lê-vi trông coi các công việc bên ngoài Đền Thờ của
Đức Chúa Trời. **17** Mát-ta-nia, con Mai-ca cháu Xáp-đi,
chắt A-sáp, trách nhiệm việc khởi xướng cầu nguyện
cảm tạ. Bác-bu-kia, con thứ hai trong gia đình, và Áp-đa,
con Sa-mua, cháu Ga-la, chắt Giê-đu-thun. **18** Có tất cả
284 người Lê-vi ở trong thành thánh. **19** Những người
gác cổng: A-cúp, Tanh-môn và những người khác, tổng
cộng 172 người. **20** Những người còn lại gồm các thầy tế
lễ người Lê-vi, và các thường dân và ở rải rác trong các
thành khác thuộc Giu-đa. Họ sống trong phần đất thừa
hưởng của cha ông. **21** Còn những người phục dịch Đền
Thờ và hai người đứng đầu nhóm này, Xi-ha và Ghít-ba,
đều ở tại Ô-phên. **22** U-xi, con Ba-ni, cháu Ha-sa-bia, chắt
Mát-ta-nia, chút Mai-ca, thuộc dòng A-sáp là dòng các ca
sĩ, đứng đầu những người Lê-vi làm công việc trong Đền
Thờ Đức Chúa Trời. **23** Vua Đa-vít có ấn định quy chế về
việc cung lương hướng và chi phí hằng ngày cho các ca

sĩ người Lê-vi này. **24** Phê-ta-hia, con Mê-sê-xa-bên thuộc
dòng Xê-rách con Giu-đa, được vua ủy thác mọi công
việc liên hệ đến toàn dân. **25** Có những người Giu-đa
sống trong các thành sau đây: Ki-ri-át A-ra-ba và các
thôn ấp phụ cận, Đi-bôn và các thôn ấp phụ cận, Giê-cáp
Xê-ên và các thôn ấp phụ cận, **26** Giê-sua, Mô-la-đa, Bết-
pha-lê, **27** Hát-sa-su-anh, Bê-e-sê-ba và các thôn ấp phụ
cận, **28** Xiếc-lác, Mê-cô-na và các thôn ấp phụ cận, **29** Ên-
rim-môn, Xô-ra, Giạt-mút, **30** Xa-nô-a, A-đu-lam và các
thôn ấp phụ cận, La-ki và đồng ruộng chung quanh, A-
xê-ca và các thôn ấp phụ cận. Như thế, người ta ở rải rác
từ Bê-e-sê-ba cho đến thung lũng Hi-nôm. **31** Người Bên-
gia-min sống trong các thành Ghê-ba, Mích-ma, A-gia,
Bê-tên và các thôn ấp phụ cận, **32** A-na-tốt, Nóp, A-na-
nia, **33** Hát-so, Ra-ma, Ghi-tha-im, **34** Ha-đi, Xê-bô-im,
Nê-ba-lát, **35** Lô-đơ, Ô-nô tức thung lũng của thợ thủ
công. **36** Có một số người Lê-vi vốn ở Giu-đa đến sống với
người Bên-gia-min.

12 Cùng hồi hương với Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-
ên, và Giê-sua, có các thầy tế lễ và người Lê-vi sau đây:
Thầy Tế lễ Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, E-xơ-ra, **2** A-ma-ria, Ma-
lúc, Hát-túc, **3** Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-mốt, **4** Y-đô,
Ghi-nê-thôn, A-bi-gia, **5** Mi-gia-min, Ma-a-đia, Binh-ga, **6**
Sê-ma-gia, Giô-gia-ríp, Giê-đa-gia, **7** Sa-lu, A-mốt, Hinh-
kia, và Giê-đa-gia. Đó là các thầy tế lễ vào đời Giê-sua. **8**
Người Lê-vi: Giê-sua, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-rê-bia, Giu-
đa, Mát-ta-nia, là người hướng dẫn việc ca hát cảm tạ
Đức Chúa Trời. **9** Anh em họ là Bác-bu-kia và U-ni giúp
họ trong khi thi hành chức vụ. **10** Giê-sua, thầy thượng

tế, là cha Giô-gia-kim. Giô-gia-kim là cha Ê-li-a-síp. Ê-li-a-síp là cha Giô-gia-đa. **11** Giô-gia-đa là cha Giô-na-than. Giô-na-than là cha Gia-đua. **12** Vào đời Giô-gia-kim làm thầy thượng tế, có các trưởng họ sau đây làm thầy tế lễ: Mê-ra-gia, trưởng họ Sê-ra-gia. Ha-na-nia, trưởng họ Giê-rê-mi. **13** Mê-su-lam, trưởng họ E-xơ-ra. Giô-ha-nan, trưởng họ A-ma-ria. **14** Giô-na-than, trưởng họ Mê-lu-ki. Giô-sép, trưởng họ Sê-ba-nia. **15** Át-na, trưởng họ Ha-rim, Hên-cai, trưởng họ Mê-ra-giốt, **16** Xa-cha-ri, trưởng họ Y-đô. Mê-su-lam, trưởng họ Ghi-nê-thôn. **17** Xiếc-ri, trưởng họ A-bi-gia. Phinh-tai, trưởng họ Min-gia-min và Mê-a-đia. **18** Sa-mua, trưởng họ Binh-ga. Giô-na-than, trưởng họ Sê-ma-gia **19** Mát-tê-nai, trưởng họ Giô-gia-ríp. U-xi, trưởng họ Giê-đa-gia. **20** Ca-lai, trưởng họ Sa-lu. Ê-be, trưởng họ A-mốt. **21** Ha-sa-bia, trưởng họ Hinh-kia. Na-tha-na-ên, trưởng họ Giê-đa-gia. **22** Các trưởng họ người Lê-vi đều được đăng ký vào đời Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan, và Gia-đua; còn tên các thầy tế lễ được đăng ký vào đời Đa-ri-út, vua Ba Tư. **23** Sách Lịch Sử có ghi tên các trưởng tộc Lê-vi cho đến đời Giô-ha-nan, con cháu Ê-li-a-síp. **24** Những nhà lãnh đạo người Lê-vi thời ấy là Ha-sa-bia, Sê-rê-bia, và Giê-sua, con Cát-mi-ên. Những người Lê-vi khác giúp họ trong khi lo việc ca ngợi, cảm tạ Đức Chúa Trời theo thể lệ của Đa-vít, người Đức Chúa Trời đặt ra. **25** Những người gác cổng phụ trách kho đền thờ là Mát-ta-nia, Bác-bu-kia, Áp-đia, Mê-su-lam, Thanh-môn và A-cúp. **26** Những người này sống vào đời Giô-gia-kim, con Giê-sua, cháu Giô-xa-đác, và thời Nê-hê-mi làm tổng trấn, E-xơ-ra làm thầy tế lễ và

văn sĩ. **27** Vào dịp khánh thành vách tường Giê-ru-sa-
lem, người Lê-vi ở khắp nơi được mời về tham gia phần
nghi lễ. Lễ khánh thành tổ chức trong tinh thần hân
hoan, cảm tạ với tiếng ca hát, hòa với tiếng chập chõa,
đàn hạc, và đàn lia. **28** Những anh em trong gia đình
ca sĩ cũng từ các vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem, từ giữa
người Nê-tô-pha-tít, **29** từ Bết Ghinh-ganh, từ miền Ghê-
ba và Ách-ma-vết (vì các ca sĩ đã dựng làng mạc chung
quanh Giê-ru-sa-lem) trở về thành thánh. **30** Các thầy tế
lễ người Lê-vi trước hết thanh tẩy chính mình, rồi thanh
tẩy toàn dân, tẩy sạch các cổng và tường thành. **31** Tôi
đưa các nhà lãnh đạo Giu-đa lên trên vách thành, và chỉ
định hai toán người dâng lời cảm tạ Chúa trong khi đi
diễn hành trên thành: Toán thứ nhất đi về phía bên phải,
tới Cổng Phân. **32** Theo sau toán này có Giô-ha-nan và
phân nửa số các nhà lãnh đạo Giu-đa, **33** gồm A-xa-ria,
E-xơ-ra, Mê-su-lam, **34** Giu-đa, Bên-gia-min, Sê-ma-gia,
Giê-rê-mi. **35** Cũng có mấy người con các thầy tế lễ thổi
kèn đồng: Xa-cha-ri, con Giô-na-than, cháu Sê-ma-gia,
chắt Mát-ta-nia, chút Mai-cai, chít Xác-cua; Xác-cua là
con của A-sáp, **36** Sê-ma-gia, A-xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-
lai, Ma-ai, Na-tha-na-ên, Giu-đa, Ha-na-ni. Họ sử dụng
nhạc khí của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời, để lại. Có
văn sĩ E-xơ-ra đi đầu những người này. **37** Đến Cổng Suối,
họ leo lên các nấc thang bên Thành Đa-vít, (vì tại đây,
nơi gần nhà cũ của Đa-vít, tường thành cao vụt lên) để
tới Cổng Nước phía đông. **38** Toán thứ hai đi về phía bên
trái. Phân nửa số người còn lại cùng tôi đi theo họ. Toán
này đi từ Tháp Lò đến Vách Rộng, **39** đi qua trên Cổng

Ép-ra-im, Cổng Cũ, Cổng Cá, qua Tháp Ha-na-nên, Tháp Mê-a, Cổng Chiên, và dừng lại tại Cổng Ngục. **40** Cả hai toán cảm tạ rồi đến Đền Thờ của Đức Chúa Trời. Tôi và phân nửa số các nhà lãnh đạo với tôi cũng vậy. **41** Các thầy tế lễ thổi kèn đồng gồm Ê-li-a-kim, Ma-a-xê-gia, Min-gia-min, Mai-cai, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri, và Ha-na-nia. **42** Các ca sĩ gồm Ma-a-xê-gia, Sê-ma-gia, Ê-lê-a-sa, U-xi, Giô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-xe hát lớn tiếng theo sự hướng dẫn của Giê-ra-hia. **43** Hôm ấy, người ta dâng rất nhiều sinh tế vì Đức Chúa Trời làm cho mọi người hân hoan phấn khởi. Phụ nữ, trẻ em cũng hớn hở vui mừng. Từ Giê-ru-sa-lem tiếng reo vui vang đến tận miền xa. **44** Trong ngày ấy, một số người được cử trông coi kho tàng, là nơi chứa các lễ vật dâng theo cách đưa lên, lễ vật đầu mùa, một phần mười. Họ đứng ra thu góp các lễ vật trên từ các trang trại, theo khoản luật quy định về phần của các thầy tế lễ và người Lê-vi. Người Giu-đa hài lòng về sự phục vụ của những thầy tế lễ và người Lê-vi. **45** Người Giu-đa ý thức được giá trị công việc của các thầy tế lễ, người Lê-vi, họ phục vụ Đức Chúa Trời, và lo việc tẩy thanh theo lệ định của Đa-vít và Sa-lô-môn, cũng như công việc của các ca sĩ và người gác cổng. **46** Đến thời Đa-vít và A-sáp mới bắt đầu có lệ cắt cử người điều khiển ban hát và soạn các bản nhạc ca ngợi, cảm tạ Đức Chúa Trời. **47** Như vậy, vào thời Xô-rô-ba-bên và Nê-hê-mi, mọi người Ít-ra-ên đều đóng góp để cung cấp nhu yếu hằng ngày cho các ca sĩ và người gác cổng. Họ cũng đóng góp cho người Lê-vi và người Lê-vi chia phần cho các thầy tế lễ, là con cháu A-rôn.

13 Vào hôm ấy, Sách Luật Môi-se được đem đọc cho mọi
người nghe, trong đó có đoạn cấm người Am-môn và
Mô-áp vào đền thờ của Đức Chúa Trời. **2** Lý do vì họ
đã không mang bánh nước ra tiếp đón người Ít-ra-ên
trong hoang mạc mà lại còn mướn Ba-la-am dùng lời
nguyền rủa, nhưng Đức Chúa Trời đổi lời nguyền rủa
thành lời chúc phước người Ít-ra-ên. **3** Nghe đến quy
luật này người Ít-ra-ên lập tức trục xuất tất cả những
người ngoại tộc kia. **4** Trước đó, Thầy Tế lễ Ê-li-a-síp,
người có trách nhiệm trông coi kho tàng Đền Thờ Đức
Chúa Trời, liên lạc với Tô-bia, **5** và thầy tế lễ dành cho
Tô-bia một phòng rộng. Phòng này trước kia chứa lễ vật
chay, trầm hương, bình lọ, cùng những phần đóng góp
cho người Lê-vi, ca sĩ, người gác cổng—khoảng phần
mười lúa mì, rượu—và những lễ vật dâng lên dành cho
các thầy tế lễ. **6** Lúc việc này xảy ra, tôi không có mặt ở
Giê-ru-sa-lem, vì vào năm thứ ba mươi hai đời Ạt-ta-
xét-xe, tôi phải về Ba-by-lôn bệ kiến vua, và sau đó lại
được vua cho phép rời Ba-by-lôn. **7** Trở về Giê-ru-sa-
lem tôi mới hay điều xấu xa Ê-li-a-síp làm, dọn cho Tô-
bia một phòng ngủ ngay trong khuôn viên Đền Thờ Đức
Chúa Trời. **8** Tôi nổi giận, ném tất cả đồ đạc của Tô-bia ra
khỏi phòng. **9** Tôi ra lệnh lau chùi phòng sạch sẽ, rồi tự
tay đem đặt lại vào phòng các vật dụng của Đền Thờ
Đức Chúa Trời, cùng lễ vật chay, và trầm hương. **10** Tôi
còn được biết người Lê-vi không nhận được phần lương
thực đáng được cấp theo luật định, vì thế họ và các ca sĩ
bỏ chức vụ về nhà làm ruộng. **11** Tôi trách cứ các nhà
lãnh đạo: "Tại sao để cho Đền Thờ Đức Chúa Trời bị bỏ

bê như vậy?" Rồi, tôi gọi người Lê-vi trở lại chức vụ. **12** Và toàn dân Giu-đa tiếp tục đem một phần mười lúa mì, rượu, và dầu vào kho Đền Thờ. **13** Tôi chỉ định Thầy Tế lễ Sê-lê-mia, Thư ký Xa-đốc, và Phê-đa-gia, một người Lê-vi, cùng nhau lo việc cai quản kho tàng, còn Ha-nan, con Xác-cua, cháu Mát-ta-nia, được chỉ định làm phụ tá cho họ, vì họ là những người đáng tín nhiệm. Họ có bổn phận phân phối các lễ vật thu được cho người có quyền hưởng dụng. **14** Cầu Đức Chúa Trời ghi nhận việc này cho con, và cũng đừng quên những điều con đã làm cho Đền Thờ Chúa, để phục vụ Ngài. **15** Vào một ngày Sa-bát, tôi bắt gặp một số người Giu-đa đang ép nho, chất những bó lúa lên lưng lừa; rồi chở vào Giê-ru-sa-lem cùng với rượu, trái vả, nho, và nhiều sản vật khác trong ngày Sa-bát. Tôi liền cảnh cáo họ khi họ bán các sản vật ấy. **16** Lại có những người Ty-rơ đem cá và các thứ hàng hóa bán cho người Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem vào ngày Sa-bát! **17** Tôi trách móc các nhà quý tộc Giu-đa: "Sao các ông xúc phạm ngày Sa-bát? **18** Tổ tiên các ông cũng đã hành động như thế, và hậu quả là chúng ta và thành này chịu tai họa từ Đức Chúa Trời ngày nay. Các ông còn muốn Ít-ra-ên mang họa vì để cho ngày Sa-bát bị xúc phạm nữa sao?" **19** Tôi ra lệnh đóng cổng thành Giê-ru-sa-lem vào mỗi thứ sáu, lúc trời vừa tối; và chỉ mở cổng lại khi ngày Sa-bát đã qua. Tôi cũng chỉ định gia nhân lo việc kiểm soát cổng thành, không cho ai đem hàng hóa vào trong ngày Sa-bát. **20** Thấy có một số người buôn bán ngủ lại bên ngoài thành tại Giê-ru-sa-lem một vài lần, **21** tôi liền cảnh cáo: "Lần sau, nếu ai còn ngủ lại

ngoài thành sẽ bị bắt." Và từ đó, họ không đến vào ngày
Sa-bát nữa. **22** Tôi cũng ra lệnh cho người Lê-vi thanh
tẩy chính mình để gác cổng thành và giữ ngày Sa-bát
thánh khiết. Lạy Đức Chúa Trời, xin ghi nhận điều này,
và xin thương xót con theo lòng nhân từ vô biên của
Ngài. **23** Cũng vào thời gian ấy, tôi thấy có những người
Giu-đa cưới phụ nữ Ách-đốt, Am-môn, Mô-áp, **24** và một
số con cái của họ nói tiếng Ách-đốt chứ không nói được
tiếng Do Thái. **25** Tôi quở trách, nguyền rủa họ, thậm chí
đánh hoặc bứt tóc một vài người, buộc họ nhân danh
Đức Chúa Trời thề sẽ không gả con gái mình cho người
nước ngoài, không cưới con gái nước ngoài cho con trai
mình hoặc cho chính mình. **26** Tôi giải thích: "Vua Sa-lô-
môn cũng đã phạm tội vì phụ nữ nước ngoài. Có vua
nước nào như Sa-lô-môn, được Đức Chúa Trời yêu, cho
cai trị cả Ít-ra-ên không? Thế mà, vua bị phụ nữ nước
ngoài xui giục phạm tội. **27** Các ngươi tưởng chúng ta sẽ
nghe lời các ngươi, để cho các ngươi hành động gian tà,
cưới vợ ngoại giáo, phạm tội với Đức Chúa Trời sao?" **28**
Một người con trai của Giê-hô-gia-đa, con thầy thượng
tế Ê-li-a-síp, cưới con gái San-ba-lát, người Hô-rôn, nên
bị tôi đuổi đi. **29** Xin Đức Chúa Trời nhớ cho, họ đã làm ô
uế chức vụ và phạm lời thề của thầy tế lễ và người Lê-vi.
30 Như thế, tôi thanh lọc họ để họ không còn vương vấn
với người nước ngoài. Tôi quy định trách nhiệm cho các
thầy tế lễ, người Lê-vi, và **31** định phiên để họ cung cấp
củi và lo thu nhận hoa quả đầu mùa. Lạy Đức Chúa Trời,
xin nhớ đến con và làm ơn cho con!

Ê-xơ-tê

1 Những sự kiện này xảy ra vào thời Vua A-suê-ru. Vua thống trị trên 127 tỉnh trải dài từ Ấn Độ đến Ê-thi-ô-pi. **2** Vào năm thứ ba đời vua A-suê-ru trị vì, tại kinh đô Su-sa, **3** vua cho mở yến tiệc thết đãi các thượng quan, triều thần, tướng lãnh, và tổng trấn của cả đế quốc. Các tư lệnh quân đội Ba Tư và Mê-đi, các nhà quý tộc cùng các quan đầu tỉnh đều được mời. **4** Đây là dịp vua phô trương sự giàu có, vinh quang của đế quốc, cùng uy nghi, vinh dự của mình. Yến tiệc kéo dài suốt 180 ngày. **5** Tiếp theo đó, vua lại mở tiệc khoản đãi toàn thể người dân kinh đô Su-sa, cả lớn lẫn nhỏ, tại sân vườn ngự uyển trong bảy ngày. **6** Chung quanh vườn giăng màn trắng và xanh, với băng lụa tím buộc vào các vòng bạc đính trên trụ cẩm thạch. Những chiếc trường kỷ bằng vàng và bạc đặt trên nền lát cẩm thạch đủ màu, đen, đỏ, trắng, vàng. **7** Ly uống rượu toàn bằng vàng, gồm nhiều kiểu khác nhau. Rượu thết đãi rất dồi dào theo lòng rộng rãi của vua. **8** Vua ra lệnh cho triều thần cho phép mọi người uống bao nhiêu tùy ý, không giới hạn. **9** Hoàng hậu Vả-thi cũng thết đãi các phụ nữ trong hoàng cung vua A-suê-ru. **10** Ngày thứ bảy, khi men rượu làm nhà vua A-suê-ru cao hứng, vua truyền lệnh cho các thái giám Mê-hu-nan, Bích-tha, Hạc-bô-na, Biếc-tha, A-bác-tha, Xê-tha, và Cát-na **11** đưa Hoàng hậu Vả-thi, đầu đội vương miện, đến ra mắt vua để mọi người có thể chiêm ngưỡng sắc đẹp của hoàng hậu. **12** Nhưng Hoàng hậu Vả-thi không chịu đến theo lệnh vua do các thái giám chuyển đạt. Điều này làm vua vô cùng tức giận. **13** Vua liền hội ý với các học sĩ

hiểu biết thời vận, vì vua có lệ tham khảo ý kiến những
người thông thạo pháp luật. **14** Tên của những người này
là: Cát-sê-na, Sê-thát, Át-ma-tha, Ta-rê-si, Mê-ra, Mát-sê-
na, và Mê-mu-can. Họ là những người lịch lãm, thông
thạo pháp luật và đứng đầu việc hành chính trong nước.
15 Vua hỏi: "Hoàng hậu Vả-thi không vâng lệnh ta, do các
thái giám chuyển đạt, vậy chiếu theo luật pháp, chúng ta
phải xét xử thế nào?" **16** Thay mặt các thượng thư, Mê-
mu-can đáp: "Hoàng hậu Vả-thi chẳng những có lỗi với
vua, nhưng với cả các quan văn võ và người dân toàn cõi
đế quốc. **17** Một khi phụ nữ khắp nơi hay biết việc này,
họ sẽ không vâng phục chồng lấy cớ rằng: Hoàng hậu
Vả-thi đã không tuân lệnh Vua A-suê-ru. **18** Ngày hôm
nay, các bà vợ của thượng quan chúng tôi trong đế quốc
Ba Tư và Mê-đi sẽ nghe về hành động của hoàng hậu,
cũng sẽ đối xử với chồng, là các thượng quan của vua
theo cách ấy, rồi nhà nào cũng sẽ dẫy đầy sự khinh bỉ và
xào xáo. **19** Nếu vua đẹp ý, chúng tôi xin vua ra sắc lệnh,
chép thành đạo luật bất di bất dịch của người Ba Tư và
Mê-đi, cấm Hoàng hậu Vả-thi không được đến ra mắt
vua nữa, và sẽ chọn hoàng hậu khác xứng đáng hơn. **20**
Khi sắc lệnh này được công bố ra khắp đế quốc rộng lớn
của vua, mọi người vợ đều sẽ kính phục chồng, bất luận
cao sang hay nghèo hèn." **21** Lời bàn này được vua và
quần thần chấp thuận. Vua thực hiện mọi việc đúng theo
lời đề nghị của Mê-mu-can, **22** gửi sắc lệnh đến khắp các
tỉnh, theo ngôn ngữ từng địa phương, chỉ thị người đàn
ông phải nắm quyền làm chủ gia đình mình.

2 Sau khi nguôi cơn giận, Vua A-suê-ru nhớ lại Vả-thi,
hành động của bà và sắc lệnh vua đã ký. **2** Các cận thần
đề nghị: "Chúng tôi sẽ tìm các thiếu nữ trẻ đẹp cho vua,
3 tại mỗi tỉnh sẽ chỉ định những viên chức lo tuyển chọn
các cô gái trẻ đẹp để đưa về kinh đô Su-sa. Hê-gai, là thái
giám của vua, sẽ phụ trách việc coi sóc, và phân phối mỹ
phẩm cho các thiếu nữ. **4** Sau đó, cô gái nào vua ưa thích
nhất sẽ được làm hoàng hậu thay cho Vả-thi." Nghe thế
vua rất hài lòng và cho thi hành ngay. **5** Tại kinh đô Su-
sa, có một người Do Thái tên Mạc-đô-chê, con trai Giai-
rơ, cháu Si-mê-i, chắt của Kích, thuộc đại tộc Bên-gia-
min, **6** bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn bắt tại Giê-ru-
sa-lem đem lưu đày cùng một lần với Giê-cô-nia, vua
Giu-đa, và nhiều người khác. **7** Mạc-đô-chê có nuôi Ha-
đa-sa, cũng có tên là Ê-xơ-tê, con gái của chú mình, làm
con. Vì cha mẹ Ê-xơ-tê mất sớm nên nàng được Mạc-đô-
chê bảo dưỡng. **8** Chiếu theo sắc lệnh của vua, nhiều
thiếu nữ, có cả Ê-xơ-tê, được đem về kinh đô Su-sa, dưới
quyền quản đốc của Hê-gai. **9** Hê-gai có thiện cảm với Ê-
xơ-tê, và ban cho cô nhiều đặc ân. Ông vội vàng cung cấp
mỹ phẩm và thức ăn đặc biệt, rồi chọn cho cô bảy nữ tì
trong cung, đưa Ê-xơ-tê và các nữ tì vào căn phòng tốt
nhất trong hậu cung. **10** Ê-xơ-tê không nói cho ai biết cô
là người Do Thái, vì Mạc-đô-chê đã bảo cô không được
nói. **11** Hằng ngày, Mạc-đô-chê đến trước sân hậu cung
để hỏi thăm tin tức Ê-xơ-tê và những việc xảy đến cho
cô. **12** Trước khi đến với Vua A-suê-ru, các thiếu nữ phải
chăm sóc sắc đẹp suốt mười hai tháng, sáu tháng với dầu
một dược, sáu tháng với các hương liệu và dầu thơm. **13**

Khi đến phiên vào cung vua, mỗi cô gái được tự ý lựa
chọn những vật dụng cô muốn đem theo từ hậu cung. **14**
Buổi tối cô đến với vua, sáng hôm sau trở về hậu cung
thứ nhì, nơi các cung nữ ở, dưới quyền quản đốc của Sa-
ách-ga, thái giám của vua. Cô không bao giờ vào với vua
nữa, trừ trường hợp vua ưa thích cô và cho gọi đích
danh. **15** Đến phiên Ê-xơ-tê, con gái A-bi-hai, con nuôi
Mạc-đô-chê, đến với vua, cô không xin gì hết, ngoại trừ
những vật dụng thái giám quản đốc hậu cung Hê-gai
chỉ định. Ai gặp Ê-xơ-tê cũng mến chuộng nàng. **16** Ê-
xơ-tê được đưa vào cung vua vào tháng mười, năm thứ
bảy đời Vua A-suê-ru. **17** Vua yêu thương Ê-xơ-tê hơn
các cô gái khác. Vua yêu thương triều mến cô nên đội
vương miện cho cô, lập cô làm hoàng hậu thay cho Vả-
thi. **18** Nhân dịp này, vua cho mở tiệc gọi là yến tiệc của
Ê-xơ-tê thết đãi các thượng quan và triều thần, rộng rãi
ban phát tặng phẩm và giảm thuế cho tất cả tỉnh, thành
trong đế quốc. **19** Khi các thiếu nữ được tập họp lần thứ
hai, Mạc-đô-chê đã trở thành một quan chức trong triều
đình. **20** Theo lời dặn của Mạc-đô-chê, Ê-xơ-tê vẫn không
nói cho ai biết cô là người Do Thái, vì cô vâng lời ông
như ngày còn ở nhà. **21** Trong khi Mạc-đô-chê làm việc
tại hoàng cung, Bích-than và Tê-rết, hai thái giám của
vua có phận sự gác cổng cung điện, đem lòng thù hận
vua A-suê-ru và mưu toan ám hại vua. **22** Mạc-đô-chê
biết được tin này, liền báo cho Hoàng hậu Ê-xơ-tê; hoàng
hậu tâu lên vua, và Mạc-đô-chê được ghi công. **23** Sau khi
điều tra và thấy đúng sự thật, hai thái giám bị treo cổ.

Vụ án này được ghi vào Biên Niên Sử để trong hoàng cung.

3 Sau đó, Vua A-suê-ru thăng chức Ha-man, con Ha-mê-đa-tha, người A-gát, lên làm tể tướng, quyền hành trên tất cả các thượng quan trong triều. **2** Theo lệnh vua, các quan chức trong hoàng cung đều phải kính cẩn chào Ha-man. Nhưng Mạc-đô-chê không chịu khom mình tôn kính Ha-man. **3** Quần thần nói với Mạc-đô-chê: "Sao ông dám coi thường lệnh vua?" **4** Họ nhắc đi nhắc lại mỗi ngày, nhưng ông không nghe. Cuối cùng họ trình Ha-man, để xem thái độ Mạc-đô-chê như thế có được chấp nhận không, vì ông cho họ biết ông là người Do Thái. **5** Khi Ha-man không thấy Mạc-đô-chê khom lưng chào kính mình thì giận dữ vô cùng. **6** Ông nghĩ rằng giết một mình Mạc-đô-chê chưa đủ, nên phải tiêu diệt cả dân tộc Mạc-đô-chê—tức người Do Thái—trong toàn thể đế quốc Vua A-suê-ru. **7** Theo lệnh Ha-man, vào tháng giêng năm thứ mươi hai đời Vua A-suê-ru, hằng ngày người ta bắt đầu bốc thăm để chọn ngày hình phạt—và tiếp tục cho đến tháng chạp năm ấy. **8** Ha-man tâu cùng Vua A-suê-ru: "Có một dân vong quốc sống tản mác trong các tỉnh của đế quốc vua. Luật pháp chúng nó chẳng giống luật của dân tộc nào, chúng chẳng tuân hành luật pháp vua, để cho chúng sống chẳng lợi cho vua chút nào. **9** Nếu vua đẹp lòng, xin ra sắc lệnh tiêu diệt dân đó. Tôi xin dành 375 tấn bạc vào ngân khố hoàng gia để trang trải phí tổn về việc thanh lọc này." **10** Vua đồng ý, tháo nhẫn khỏi tay trao cho Ha-man, con Ha-mê-đa-tha, người A-gát, kẻ thù của người Do Thái. **11** Vua nói với Ha-man: "Khanh

hãy giữ số bạc ấy và xử trí với dân tộc ấy tùy theo ý khanh.” **12** Ngày mười ba tháng giêng, theo lệnh Ha-man, các thư ký của vua thảo văn thư, gửi đến các thống đốc, tổng trấn và quan chức trong cả đế quốc, theo ngôn ngữ từng dân tộc ở mỗi địa phương. Thư này ký tên Vua A-suê-ru và đóng ấn bằng nhẫn vua. **13** Lính trạm vội vã đem thư đến khắp các tỉnh trong đế quốc, định ngày mười ba tháng mười hai là ngày tàn sát, tiêu diệt người Do Thái từ trẻ đến già, luôn cả phụ nữ trẻ em, và cướp đoạt tài sản của họ. **14** Một bản sao của văn thư được ban hành thành đạo luật thông tri cho mọi dân tộc, để sẵn sàng hành động trong ngày ấy. **15** Theo lệnh vua, lính trạm khẩn cấp lên đường. Đồng thời, văn thư được công bố tại kinh đô Su-sa. Sau đó, vua và Ha-man ngồi uống rượu, trong khi cả thành Su-sa đều xôn xao.

4 Khi tin này đến tai Mạc-đô-chê, ông liền xé áo, mặc bao gai và phủ tro lên đầu, ra giữa thành phố, lớn tiếng than khóc đắng cay. **2** Ông đến đứng bên ngoài cổng hoàng cung, vì người mặc bao gai không được phép vào cổng. **3** Tại các tỉnh, khi tiếp nhận sắc lệnh của vua, người Do Thái đều thảm sầu, bỏ ăn, khóc lóc, than thở; nhiều người mặc bao gai và phủ tro lên đầu. **4** Các nữ tì và thái giám báo tin lên Ê-xơ-tê. Hoàng hậu rất đau buồn, gửi áo đến Mạc-đô-chê để ông đừng mặc bao gai nữa, nhưng ông không nhận. **5** Ê-xơ-tê sai Ha-thác, là quan thái giám của vua hầu cận hoàng hậu, đến thăm Mạc-đô-chê để tìm hiểu sự tình. **6** Ha-thác đi gặp Mạc-đô-chê ngoài đường phố, đối ngang cổng hoàng cung. **7** Mạc-đô-chê kể hết mọi chuyện cho Ha-thác, cùng số bạc mà Ha-man dành

cho ngân khố hoàng gia để tàn sát người Do Thái. **8** Ông cũng trao Ha-thác bản sao sắc lệnh về việc tiêu diệt người Do Thái, dặn Ha-thác đưa Ê-xơ-tê đọc, để bà hiểu rõ tình hình, và bảo bà phải đến ra mắt vua, van xin cho dân tộc. **9** Ha-thác về thuật lại bà Ê-xơ-tê mọi lời của Mạc-đô-chê. **10** Ê-xơ-tê sai Ha-thác trở lại nói với Mạc-đô-chê: **11** "Mọi người trong hoàng cung cũng như ngoài dân gian đều biết rằng, bất luận đàn ông hay đàn bà, nếu không được vua đòi mà tự ý vào nội điện, thì đều bị xử tử, trừ trường hợp vua đưa vương trượng bằng vàng ra, người ấy mới được toàn mạng. Phần tôi, cả tháng nay không có lệnh đòi vào hầu vua." **12** Ha-thác chuyển lại Mạc-đô-chê lời bà Ê-xơ-tê. **13** Mạc-đô-chê bảo đáp lại bà Ê-xơ-tê: "Đừng tưởng ở trong cung vua mà hoàng hậu được thoát nạn khi tất cả người Do Thái bị giết. **14** Nếu hoàng hậu lặng yên lúc này, người Do Thái sẽ được giải cứu bằng cách khác, nhưng hoàng hậu và cả gia đình sẽ bị diệt vong. Biết đâu hoàng hậu ở địa vị ấy cũng chỉ vì cơ hội này?" **15** Hoàng hậu Ê-xơ-tê nhắn với Mạc-đô-chê: **16** "Xin tập họp tất cả người Do Thái ở Su-sa lại, và vì tôi kiêng ăn cầu nguyện ba ngày đêm. Phần tôi và các nữ tì cũng sẽ kiêng ăn như thế. Sau đó, tôi sẽ vào gặp vua dù trái luật và nếu bị xử tử, thì tôi cũng vui lòng." **17** Mạc-đô-chê thực hiện mọi điều Ê-xơ-tê yêu cầu.

5 Ba ngày sau, Hoàng hậu Ê-xơ-tê mặc triều phục đi vào nội điện, phía bên trong đại sảnh. Lúc ấy vua đang ngồi trên ngai đối ngang cổng vào. **2** Khi thấy Hoàng hậu Ê-xơ-tê đứng trong nội điện, vua nhìn bà đầy thiện cảm và đưa vương trượng ra. Ê-xơ-tê bước lại chạm vào đầu

vương trượng. **3** Vua hỏi: “Hoàng hậu Ê-xơ-tê, ái khanh
muốn gì, cầu xin điều gì? Dù xin phân nửa đế quốc, ta
cũng cho.” **4** Ê-xơ-tê đáp: “Nếu được vua đẹp lòng, xin
mời vua và Ha-man đến dự tiệc tối nay thần thiếp thết
đãi.” **5** Vua ra lệnh: “Hãy bảo Ha-man chuẩn bị gấp, để
thực hiện ý muốn của hoàng hậu.” Vậy, vua và Ha-man
đến dự tiệc do Ê-xơ-tê mời. **6** Khi đang uống rượu, vua
hỏi Ê-xơ-tê: “Nàng muốn xin gì ta cũng cho, dù xin phân
nửa đế quốc ta cũng bằng lòng.” **7** Ê-xơ-tê đáp: “Điều tôi
ao ước và thỉnh cầu là: **8** Nếu vua rộng lòng thương và
chấp thuận, xin vua và Ha-man ngày mai quá bước đến
dự tiệc do thần thiếp khoản đãi. Lúc ấy thần thiếp xin
nói rõ ước nguyện.” **9** Ha-man ra về, lòng đầy vui mừng,
sung sướng. Nhưng khi thấy Mạc-đô-chê ngồi tại cổng
hoàng cung, không đứng lên, cũng không tỏ vẻ run sợ
trước mặt mình, Ha-man vô cùng giận dữ. **10** Ông cố dằn
lòng về nhà, mời các bạn và Xê-rết, vợ ông đến. **11** Ông
khoe khoang với họ về sự giàu có, đông con, nhiều bổng
lộc, được vua cất lên địa vị tột đỉnh trong hàng thượng
quan triều đình. **12** Ông tiếp: “Ngay cả Hoàng hậu Ê-xơ-tê
cũng chỉ mời một mình ta với vua đến dự tiệc. Ngày mai
đây, ta lại được hoàng hậu mời dự tiệc với vua nữa. **13**
Nhưng tất cả chẳng có nghĩa gì hết, khi ta nhìn thấy
thằng Do Thái Mạc-đô-chê khinh khỉnh ngồi trước cổng
hoàng cung.” **14** Xê-rết vợ ông và các bạn đáp: “Hãy sai
người đóng cái giá cao 22,5 mét, rồi sáng mai xin vua
treo cổ Mạc-đô-chê lên đó, hẳn ông sẽ vui vẻ đi ăn tiệc
với vua.” Lời bàn này rất vừa ý Ha-man; ông lập tức sai
người đóng giá treo cổ.

6 Đêm ấy vua trằn trọc khó ngủ, nên truyền hầu cận
đem sách biên niên sử ra đọc cho vua nghe. **2** Khi đọc
đến đoạn Mạc-đô-chê phát giác âm mưu Bích-than và
Thê-rết, là hai thái giám gác cổng hoàng cung, toan ám
hại Vua A-suê-ru. **3** Vua hỏi: "Về việc này, Mạc-đô-chê có
được thưởng vinh dự hay chức tước gì không?" Các cận
thần đáp: "Tâu không có gì hết!" **4** Vua hỏi: "Ai đang
đứng nơi ngoại điện?" Lúc ấy, Ha-man vừa đến ngoại
điện hoàng cung để xin lệnh vua để treo Mạc-đô-chê lên
giá ông vừa dựng. **5** Các cận thần tâu: "Muôn tâu, Tể
tướng Ha-man đang ở ngoài đó." Vua bảo: "Gọi tể tướng
vào đây." **6** Ha-man bước vào. Vua hỏi: "Nên ban vinh
dự gì cho người làm hài lòng ta?" Ha-man nghĩ thầm:
"Ngoài ta, ai là người đáng được vua ban vinh dự," **7** Vì
thế ông tâu: "Người vua ban vinh dự **8** phải được mặc
vương bào, cỡi vương mã và đội vương miện. **9** Vị đại
thần cao cấp nhất sẽ nhận áo bào và ngựa vua, rồi mặc
vương bào cho người ấy, nâng người lên lưng ngựa, dẫn
đi khắp các đường phố kinh thành và hô lớn: Đây là vinh
dự vua ban cho người mà vua muốn vinh danh!" **10** Vua
liền bảo Ha-man: "Hãy mau mau lấy áo và ngựa của ta
trao cho Mạc-đô-chê, người Do Thái, đang ngồi tại cổng
hoàng cung, và làm đúng theo mọi điều ngươi vừa nói,
không bỏ sót chi tiết nào!" **11** Vậy Ha-man lấy vương bào
mặc cho Mạc-đô-chê, dắt ngựa vua cho Mạc-đô-chê lên
cỡi, rồi chính người dẫn đi khắp các đường phố, hô lớn:
"Đây là vinh dự vua ban cho người mà vua muốn vinh
danh." **12** Sau đó, Mạc-đô-chê trở lại cổng hoàng cung;
còn Ha-man vội vàng quay về nhà, âu sầu nhục nhã vô

cùng. **13** Ha-man kể cho Xê-rết, vợ ông và các bạn nghe
chuyện vừa xảy ra. Họ nói: "Đối với Mạc-đô-chê, ông
bắt đầu thất thế rồi. Nếu nó đúng là người Do Thái, ông
chẳng bao giờ thắng được nó đâu, nhưng chắc chắn sẽ bị
thảm bại." **14** Khi họ còn đang nói, các thái giám đã đến,
mời Ha-man đi dự tiệc do Hoàng hậu Ê-xơ-tê khoản đãi.

7 Vậy, vua và Ha-man đến dự tiệc với Hoàng hậu Ê-xơ-
tê. **2** Khi đang uống rượu, vua lại hỏi bà Ê-xơ-tê lần nữa:
"Hoàng hậu Ê-xơ-tê, nàng muốn xin gì ta cũng cho. Dù
xin phân nửa đế quốc, ta cũng vui lòng." **3** Hoàng hậu
Ê-xơ-tê đáp: "Nếu vua rộng lòng thương xót, và nếu
được vua đẹp lòng, thì cầu xin vua cứu mạng sống tôi, và
mạng sống dân tộc của tôi. **4** Vì tôi và dân tộc tôi đã bị
bán cho những người sắp tàn sát, diệt chủng. Dân tộc tôi
đã bị họ lên án tử hình. Nếu chỉ bị bán làm nô lệ, chắc tôi
đã nín lặng, mặc dù vua bị tổn thất nặng nề, không thể
nào đền bù được." **5** Vua A-suê-ru hỏi hoàng hậu: "Kẻ to
gan dám làm những việc như thế là ai? Nó ở đâu?" **6** Ê-
xơ-tê đáp: "Kẻ thù địch đó chính là Ha-man ác độc này
đây!" Ha-man run sợ trước mặt vua và hoàng hậu. **7** Vua
giận dữ đứng dậy ra khỏi bàn tiệc, bước ra ngoài ngự
viên. Còn Ha-man ở lại cầu khẩn Hoàng hậu Ê-xơ-tê cứu
mạng, vì ông thấy rõ vua sắp giáng họa cho mình. **8** Khi
vua trở lại bàn tiệc, thấy Ha-man ngả sấp người trên
ghế dài Hoàng hậu Ê-xơ-tê đang ngồi. Vua quát: "Trong
cung điện, ngay trước mắt ta, mà nó dám xúc phạm đến
hoàng hậu sao?" Lập tức, Ha-man bị bịt mặt lại. **9** Hạc-
bô-na, một thái giám hầu cận, thưa: "Ha-man có dựng
cái giá cao hai mươi lăm thước trong sân nhà, để định

treo cổ Mạc-đô-chê, người đã cứu mạng sống vua." Vua ra lệnh: "Hãy treo cổ Ha-man lên đó!" **10** Vậy, người ta treo Ha-man lên giá treo cổ mà Ha-man đã dựng cho Mạc-đô-chê. Vua liền nguôi cơn giận.

8 Cũng trong ngày đó, Vua A-suê-ru ban cho Hoàng hậu Ê-xơ-tê tất cả tài sản của Ha-man, là kẻ thù người Do Thái. Ê-xơ-tê cho vua biết Mạc-đô-chê là bà con và cha nuôi của bà, nên Mạc-đô-chê được vào cung gặp vua. **2** Vua tháo chiếc nhẫn đã lấy lại từ Ha-man, trao cho Mạc-đô-chê. Hoàng hậu Ê-xơ-tê lập Mạc-đô-chê làm quản đốc tài sản của Ha-man. **3** Hoàng hậu Ê-xơ-tê lại vào nội điện quỳ dưới chân vua khóc lóc, cầu xin vua hủy bỏ kế hoạch Ha-man, người A-gát, định tiêu diệt người Do Thái. **4** Vua đưa vương trượng bằng vàng ra cho Ê-xơ-tê, bà đứng dậy trước mặt vua. **5** Ê-xơ-tê tâu: "Nếu điều tôi cầu xinh đẹp ý vua và được vua chấp thuận, nếu phận hèn này được vua thương xót, xin ban sắc lệnh hủy bỏ công văn của Ha-man con Ha-mê-đa-tha, người A-gát, định tiêu diệt người Do Thái trong toàn quốc. **6** Làm sao tôi chịu đựng nổi thảm họa xảy đến cho dân tộc tôi, và đứng nhìn cảnh gia đình tôi bị tận diệt?" **7** Vua A-suê-ru bảo Hoàng hậu Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê, người Do Thái: "Ta đã cho Ê-xơ-tê tài sản của Ha-man, còn nó đã bị treo cổ vì âm mưu tiêu diệt người Do Thái. **8** Bây giờ hãy viết thư cho người Do Thái, nàng muốn viết gì tùy ý. Thư sẽ ký tên ta, đóng dấu bằng nhẫn của ta, như thế sẽ không thể nào thay đổi được." **9** Theo lệnh Mạc-đô-chê, các thư ký của vua lập tức được triệu tập vào ngày hai mươi ba tháng ba, để thảo văn thư gửi cho người Do Thái, cho các

thống đốc, tổng trấn, và quan chức các tỉnh từ Ấn Độ đến Ê-thi-ô-pi, gồm 127 tỉnh. Thư viết theo ngôn ngữ từng dân tộc ở mỗi địa phương, thư cho người Do Thái theo ngôn ngữ của họ. **10** Thư này ký tên Vua A-suê-ru và đóng dấu bằng nhẫn vua, do lính trạm của vua cỡi ngựa, lừa, lạc đà đem đi khắp nơi. **11** Theo văn thư này, vua cho phép người Do Thái tại mỗi đô thị được tập họp lại để bảo vệ sinh mạng mình; đánh giết, tiêu diệt tất cả lực lượng của các dân thù địch và cướp đoạt tài sản của họ. **12** Ngày ấn định để thực hiện việc này trong tất cả các tỉnh của Vua A-suê-ru là ngày mười ba tháng chạp. **13** Bản sao sắc lệnh này cũng được gửi đến cho mỗi tỉnh trong đế quốc để công bố cho mọi nước biết, và để người Do Thái chuẩn bị sẵn sàng báo thù kẻ chống nghịch. **14** Vâng lệnh vua, các lính trạm hỏa tốc tống đạt sắc lệnh này đi khắp nơi, cũng như tại kinh đô Su-sa. **15** Mạc-đô-chê, mặc triều phục xanh và trắng, đầu đội mão miện bằng vàng với chiếc áo dài màu tím, từ hoàng cung bước ra đường phố, được dân thành Su-sa hoan hô nhiệt liệt. **16** Người Do Thái khắp nơi đều vui mừng, sung sướng, rạng rỡ, hãnh diện. **17** Tại các tỉnh và đô thị, khi đạo luật của vua gửi đến, người Do Thái mở tiệc ăn mừng, liên hoan như ngày hội. Nhiều người dân bản xứ cũng tự xưng là Do Thái, vì họ quá sợ người Do Thái.

9 Ngày mười ba tháng chạp là ngày thi hành đạo luật của vua—ngày các dân thù địch mong áp đảo người Do Thái—đã đổi thành ngày người Do Thái khắc phục kẻ thù. **2** Người Do Thái tập họp tại các đô thị trong khắp các tỉnh của Vua A-suê-ru, đánh giết những người định

hại mình, không một ai chống lại được, vì mọi người
đều sợ người Do Thái. **3** Nhà cầm quyền tại các tỉnh, các
thống đốc, các tổng trấn và các viên chức hoàng gia—đều
giúp đỡ người Do Thái vì kính nể Mạc-đô-chê. **4** Mạc-đô-
chê được tôn kính tại hoàng cung, tiếng tăm lừng lẫy
khắp các tỉnh, uy quyền ngày càng mạnh. **5** Người Do
Thái dùng gươm tàn sát kẻ thù, đối xử với họ cách nào
tùy ý. **6** Tại kinh đô Su-sa, người Do Thái giết 500 người.
7 Họ cũng xử tử Phạt-san-đa-tha, Đanh-phông, A-ba-tha,
8 Phô-ra-tha, A-đa-lia, A-ri-đa-tha, **9** Phạt-ma-sa-ta, A-ri-
sai, A-ri-đai, và Va-giê-xa-tha, **10** tức mười con trai của
Ha-man, con Ha-mê-đa-tha, là kẻ thù của người Do Thái.
Nhưng họ không tịch thu tài sản. **11** Trong ngày đó, số
người chết tại kinh đô Su-sa được tâu trình lên vua. **12**
Vua nói với Hoàng hậu Ê-xơ-tê: "Riêng tại Su-sa, người
Do Thái đã giết 500 người, và mười con trai của Ha-man.
Còn số tổn thất tại các tỉnh, ta chưa rõ. Bây giờ, nàng
muốn gì, ta cũng chấp thuận; xin thêm gì nữa, ta cũng
bằng lòng." **13** Hoàng hậu Ê-xơ-tê thưa: "Nếu đẹp ý vua,
xin vua cho người Do Thái tại Su-sa ngày mai được phép
hành động như ngày hôm nay, và xin vua cho treo mười
con trai Ha-man lên giá treo cổ." **14** Vua chấp thuận cho
thi hành. Sắc lệnh được công bố tại Su-sa, và người ta
treo mười con trai Ha-man lên giá treo cổ. **15** Ngày mười
bốn tháng chạp, người Do Thái tại Su-sa tập họp và giết
thêm 300 người, nhưng không tịch thu tài sản của họ. **16**
Người Do Thái tại các tỉnh trong đế quốc hội họp ngày
mười ba tháng mười hai để tự bảo vệ tính mạng và tiêu
diệt thù địch, giết 75.000 người, nhưng không tịch thu

tài sản của họ. **17** Qua ngày mười bốn họ nghỉ ngơi và ăn
mừng chiến thắng. **18** Còn người Do Thái tại Su-sa tập
họp giết kẻ thù hai ngày, mười ba và mười bốn; ngày
mười lăm mới nghỉ ngơi và ăn mừng chiến thắng. **19** Vì
thế, người Do Thái sống ở thôn quê vẫn giữ ngày mười
bốn tháng chạp làm ngày lễ ăn mừng và tặng quà cho
nhau. **20** Mạc-đô-chê ghi chép các điều này, và gửi thư
cho người Do Thái trong khắp các tỉnh xa gần của đế
quốc Vua A-suê-ru, **21** bảo họ hàng năm giữ hai ngày
mười bốn và mười lăm tháng chạp làm ngày lễ, **22** ăn
mừng vui vẻ, gửi quà cho nhau và cho người nghèo khổ,
vì đó là những ngày người Do Thái được giải thoát khỏi
kẻ thù, đổi buồn ra vui, khổ đau thành sung sướng. **23**
Người Do Thái vẫn tiếp tục giữ ngày lễ này, theo yêu cầu
của Mạc-đô-chê. **24** Vì Ha-man, con Ha-mê-đa-tha người
A-gát, kẻ thù người Do Thái, đã lập mưu tiêu diệt họ, bỏ
thăm định ngày tàn sát, **25** nhưng khi Hoàng hậu Ê-xơ-tê
đến gặp vua, thì vua ban hành sắc lệnh trút lên đầu Ha-
man âm mưu ác độc ông toan hại người Do Thái, nên ông
và các con trai đều bị treo cổ. **26** Vì thế ngày lễ này gọi là
"Phu-rim," tiếng Ba Tư có nghĩa là "Gieo súc sắc." Qua
biến cố đã xảy ra và nhiều sự kiện được chứng kiến tận
mắt, **27** cũng như theo lời yêu cầu của Mạc-đô-chê, người
Do Thái trong toàn đế quốc đã ấn định cho họ, cho dòng
dõi và cho những người nhập tịch Do Thái, mỗi năm
phải giữ đúng ba ngày lễ ấy. **28** Tại mỗi tỉnh, mỗi thành
phố, từ thế hệ này qua thế hệ khác, mỗi gia đình Do Thái
đều phải giữ kỷ niệm ngày lễ Phu-rim, mãi mãi về sau
con cháu cũng không hề quên. **29** Hoàng hậu Ê-xơ-tê, con

gái A-bi-hai và Mạc đô-chê, người Do Thái một lần nữa lại gửi công văn chính thức xác nhận ngày lễ Phu-rim. **30** Văn kiện này gửi cho tất cả người Do Thái ở 127 tỉnh trong đế quốc của Vua A-suê-ru, với lời lẽ hòa khí, **31** xác nhận ngày lễ Phu-rim phải được giữ hàng năm theo chỉ thị của Mạc-đô-chê người Do Thái và Hoàng hậu Ê-xơ-tê, và theo như toàn dân Do Thái đã ấn định cho họ và cho con cháu về lễ tưởng niệm ngày toàn dân kiêng ăn cầu nguyện. **32** Công văn của Hoàng hậu Ê-xơ-tê xác nhận ngày lễ Phu-rim đã được chép vào sách sử.

10 Vua A-suê-ru buộc các nước thuộc đế quốc, trong lục địa cũng như hải đảo, đều phải nộp thuế. **2** Các công trình và uy quyền của vua, việc vua thăng chức cho Mạc-đô-chê lên địa vị cao trọng, đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Mê-đi và Ba Tư. **3** Mạc-đô-chê người Do Thái làm tể tướng dưới triều Vua A-suê-ru, là vị anh hùng của dân tộc Do Thái, được toàn dân quý mến, vì ông luôn luôn bảo vệ và bênh vực quyền lợi dân tộc.

Gióp

1 Có một người tên Gióp sống tại đất U-xơ. Ông là người
không chê trách vào đâu được—một người hoàn toàn
chính trực. Ông kính sợ Đức Chúa Trời và tránh xa tội ác.
2 Ông có bảy con trai và ba con gái. **3** Tài sản gồm 7.000
chiên, 3.000 lạc đà, 500 cặp bò, và 500 lừa cái. Ông có rất
nhiều đầy tớ. Ông là người giàu có nhất Đông phương. **4**
Các con trai của Gióp thường luân phiên mở tiệc tại nhà
riêng và mời ba chị em gái tham dự. **5** Sau khi các ngày
tiệc kết thúc—có khi kéo dài nhiều ngày—Gióp sai gọi các
con về để làm lễ thanh tẩy. Ông thức dậy sớm dâng tế lễ
thiêu cho mỗi người con vì Gióp thầm nghĩ rằng: "Có thể
con cái ta phạm tội và xúc phạm Đức Chúa Trời trong
lòng!" Gióp thường làm lễ thanh tẩy như vậy. **6** Một
hôm, các thiên sứ đến chầu Chúa Hằng Hữu, Sa-tan cùng
đến với họ. **7** Chúa Hằng Hữu hỏi Sa-tan: "Ngươi từ đâu
đến đây?" Sa-tan trả lời Chúa Hằng Hữu "Tôi lang thang
trên đất, ngắm nhìn mọi việc xảy ra." Chúa Hằng Hữu
hỏi Sa-tan: **8** "Ngươi có thấy Gióp, đầy tớ Ta không? Khắp
đất không ai bằng Gióp. Đó là một người trọn lành—một
người hoàn toàn chính trực, kính sợ Đức Chúa Trời,
và tránh xa điều ác." **9** Sa-tan đáp lời Chúa Hằng Hữu:
"Đúng, nhưng Gióp kính sợ Đức Chúa Trời không phải là
vô cớ? **10** Vì Chúa đã làm hàng rào bảo vệ chung quanh
ông, nhà cửa, và mọi tài sản. Chúa ban phước lành cho
công việc của tay ông. Hãy xem ông giàu thế nào! **11**
Nếu Chúa thử đưa tay hủy hoại tài sản, chắc chắn ông sẽ
nguyền rủa Chúa ngay!" **12** Chúa Hằng Hữu phán bảo
Sa-tan: "Được, ngươi có thể thử người, tất cả những gì

người có thuộc quyền ngươi, nhưng đừng đụng vào thân xác người!" Vậy Sa-tan rời khỏi Chúa Hằng Hữu. **13** Một hôm, khi các con trai và con gái của Gióp đang tiệc tùng tại nhà người anh cả, **14** bỗng một đầy tớ đến báo tin cho Gióp: "Đàn bò của ông đang cày, đàn lừa đang ăn cỏ, **15** thì người Sê-ba tấn công. Họ cướp hết bò lừa, và giết tất cả đầy tớ. Chỉ một mình con thoát khỏi chạy về đây trình báo với ông." **16** Trong khi người này đang nói, thì một đầy tớ khác chạy đến báo: "Một ngọn lửa của Đức Chúa Trời từ trời rơi xuống, thiêu chết cả bầy chiên và các mục đồng. Chỉ một mình con thoát khỏi chạy về đây trình báo với ông." **17** Trong khi người ấy chưa dứt, thì một đầy tớ thứ ba đến thưa: "Ba đội quân Canh-đê đã đánh cướp hết lạc đà và giết tất cả nô bộc. Chỉ có một mình con thoát khỏi chạy về đây trình báo với ông." **18** Trong khi người ấy còn đang nói, thì một đầy tớ nữa chạy đến báo: "Các con trai và con gái của ông đang dự tiệc trong nhà anh cả. **19** Bất thình lình, một trận cuồng phong thổi từ hoang mạc đến và quật vào bốn góc nhà. Nhà sập xuống, và tất cả con cái của ông đều chết. Chỉ còn một mình con sống sót về báo tin cho ông." **20** Gióp đứng dậy, xé rách chiếc áo choàng. Rồi ông cạo đầu và phủ phục dưới đất mà thờ lạy. **21** Ông nói: "Con trần truồng lọt lòng mẹ, con sẽ trần truồng khi trở về. Chúa Hằng Hữu cho con mọi sự, nay Chúa Hằng Hữu lại lấy đi. Danh Chúa Hằng Hữu đáng tôn ngợi biết bao!" **22** Trong các tai họa ấy, Gióp đã không phạm tội xúc phạm Đức Chúa Trời.

2 Một ngày kia, các thiên sứ lại đến chầu Chúa Hằng Hữu, Sa-tan cũng đến với họ. **2** Chúa Hằng Hữu hỏi Sa-

tan: “Ngươi từ đâu đến đây?” Sa-tan trả lời Chúa Hằng Hữu: “Tôi lang thang trên đất, ngắm nhìn mọi việc xảy ra.” **3** Chúa Hằng Hữu hỏi Sa-tan: “Ngươi có thấy Gióp, đầy tớ Ta không? Đó là người tốt nhất trên đất. Là người trọn lành—một người hoàn toàn chính trực. Là người kính sợ Đức Chúa Trời và tránh xa điều ác. Dù ngươi xin Ta hại người vô cớ, Gióp vẫn cương quyết sống trọn lành.” **4** Sa-tan đáp lời Chúa Hằng Hữu: “Da đền cho da! Người ta chịu mất tất cả để đổi lấy sinh mạng mình. **5** Nếu Chúa đưa tay hại đến xương thịt ông ta, chắc chắn Gióp sẽ nguyền rủa Chúa ngay!” **6** Chúa Hằng Hữu phán bảo Sa-tan: “Được, hãy làm điều ngươi muốn, nhưng không được hại đến mạng sống người.” **7** Vậy Sa-tan lui khỏi mắt Chúa, và khiến cho Gióp bị ung nhọt đau đớn từ đầu đến chân. **8** Gióp gãi da mình bằng mảnh sành và ngồi giữa đống tro. **9** Vợ ông nói: “Ông vẫn cương quyết sống đạo đức sao? Hãy nguyền rủa Đức Chúa Trời rồi chết đi.” **10** Nhưng Gióp đáp: “Bà nói năng như người đàn bà khờ dại. Tại sao chúng ta chỉ nhận những điều tốt từ tay Đức Chúa Trời, mà không dám nhận tai họa?” Trong mọi việc này, Gióp đã không làm một điều nào sai trái. **11** Khi ba bạn của Gióp nghe tin ông bị tai họa, họ liền họp lại rồi từ quê nhà đến thăm để chia buồn và an ủi ông. Ba người đó là Ê-li-pha, người Thê-man, Binh-đát, người Su-a, và Sô-pha, người Na-a-ma. **12** Khi thấy Gióp từ xa, họ không thể nhận ra ông. Họ khóc lớn tiếng, xé áo mình, và ném bụi lên không để bụi rơi xuống đầu họ. **13** Rồi họ ngồi xuống đất bên cạnh Gióp suốt bảy

ngày và bảy đêm. Không ai nói một lời nào với Gióp, vì
họ thấy nỗi đau khổ của ông quá lớn.

3 Cuối cùng Gióp cũng mở miệng, và ông nguyền rủa
ngày sinh của mình. **2** Ông nói: **3** "Ước gì ngày sinh của ta
tan mất đi, và đêm ta được thai dựng không có. **4** Nguyện
ngày ấy là ngày tăm tối. Đức Chúa Trời trên cao cũng
chẳng đoái hoài, và không có ánh sáng chiếu trên nó. **5**
Nguyện bóng tối và tử vong chuộc ngày ấy lại. Nguyện
mây đen phủ lên nó, và bóng tối làm nó kinh hoàng. **6**
Nguyện đêm ấy bị lấy ra khỏi lịch, không bao giờ được
kể giữa các ngày trong năm nữa, cũng không bao giờ
xuất hiện giữa các tháng. **7** Nguyện đêm ấy ra hoang vu
tẻ lạnh; không lời vui, không một tiếng cười. **8** Nguyện
những ai hay báng bổ— những ai có thể chọc giận Lê-vi-
a-than— hãy nguyền rủa ngày ấy. **9** Nguyện những sao
mai cứ tối tăm mãi. Nguyện đêm trông chờ ánh sáng,
nhưng vô ích; cũng không bao giờ thấy chút rạng đông.
10 Ngày đáng nguyền rủa cho mẹ hoài thai để rồi tôi ra
đời chịu mọi đắng cay. **11** Sao tôi không chết đi khi sinh
ra? Sao tôi không chết khi vừa mới lọt lòng? **12** Sao tôi
được nằm trên lòng của mẹ tôi? Sao người cho tôi bú sữa
nơi vú của người? **13** Nếu tôi chết khi sinh, thì nay tôi
được bình yên. Tôi đã an giấc và nghỉ ngơi mãi mãi. **14**
Tôi có thể an nghỉ với các vua và các vương hầu thế gian,
nơi thành trì của họ nay nằm trong đổ nát. **15** Tôi có thể
an nghỉ với các hoàng tử có đầy vàng, cung điện của họ
được phủ đầy bạc. **16** Sao tôi không được chôn như đứa
trẻ sơ sinh, như em bé không được sống để thấy ánh
sáng? **17** Vì trong cõi chết, kẻ ác thôi gây phiền muộn, và

người mỏi mệt được nghỉ ngơi. **18** Ngay cả tù nhân cũng
được thảnh thơi trong cõi chết, không còn gì tai ương áp
bức. **19** Người giàu và người nghèo đều ở đó, và người nô
lệ được tự do khỏi chủ mình. **20** Ôi, tại sao ban ánh sáng
cho người khốn khổ, và sự sống cho người đắng cay? **21**
Họ trông mong chết, nhưng cái chết không đến. Họ tìm
sự chết còn hơn của cải giấu kín. **22** Lòng tràn đầy mừng
vui khi cuối cùng được chết, và hân hoan khi được nằm
trong huyệt mộ! **23** Sao ban sự sống cho người không có
tương lai, những người Đức Chúa Trời đã đặt đau khổ
chung quanh? **24** Tôi không thể ăn được vì than thở;
tiếng kêu rên của tôi tuôn đổ như nước. **25** Những gì tôi
sợ đã phủ lên tôi. Những gì tôi kinh hãi đã xảy đến. **26**
Tôi không có bình an, không yên tịnh. Tôi không được
nghỉ ngơi; mà chỉ đến toàn điều phiền muộn."

4 Ê-li-pha, người Thê-man, đáp lời Gióp: **2** "Anh có thể
kiên nhẫn để nghe tôi nói vài lời chứ? Vì ai có thể yên
lặng mãi được? **3** Bấy lâu nay anh từng khuyên dạy
nhiều người; anh đã giúp người yếu trở nên mạnh mẽ. **4**
Lời anh nói đã nâng đỡ người bị vấp ngã; anh đã làm
vững mạnh những đầu gối run rẩy. **5** Nhưng nay khi tai
họa xảy ra, anh đã nản lòng. Anh đã hoảng kinh khi nó
vừa chạm đến anh. **6** Chẳng phải lòng kính sợ Đức Chúa
Trời giúp anh tự tin sao? Chẳng lẽ đời sống trọn lành
của anh không còn là niềm hy vọng? **7** Hãy dừng lại và
suy nghĩ! Có người vô tội nào bị chết mất không? Có ai
vô tội mà bị hư vong? Có khi nào người công chính bị
hủy diệt? **8** Theo như tôi thấy chỉ những ai trồng tai
họa và nuôi dưỡng tội ác mới bị hủy diệt. **9** Họ tiêu tan

trước hơi thở của Đức Chúa Trời. Và hư vong lúc thịnh nộ Ngài tuôn ra. **10** Tiếng gầm thét hung hăng của sư tử im bặt, nanh của sư tử cũng sẽ bị bẻ gẫy. **11** Sư tử hung mạnh sẽ chết vì thiếu mồi, và đàn sư tử con sẽ tan tác. **12** Một sự thật đến với tôi trong bí mật, như tiếng thì thầm trong tai tôi. **13** Nó đến với tôi trong khải tượng lo âu lúc đêm khuya khi mọi người đang chìm sâu trong giấc ngủ. **14** Nỗi sợ hãi kềm chặt tôi, và xương cốt tôi run lẩy bẩy. **15** Có một vị thần đi ngang qua mặt tôi, và tôi khiếp đảm đến dựng tóc gáy. **16** Thần dừng lại, nhưng tôi không thấy rõ dạng hình. Chỉ là một hình thể trước mắt tôi. Trong yên lặng, tôi nghe một giọng nói: **17** 'Người phàm có thể công chính trước mặt Đức Chúa Trời chăng? Liệu có ai trong sạch trước mặt Đấng Sáng Tạo?' **18** Nếu Đức Chúa Trời không tin tưởng các thiên sứ của Ngài, và phạt các sứ giả của Ngài vì ngu dại, **19** thì làm sao Ngài tin được vào loài người vốn được tạo nên bằng đất sét! Họ được làm từ cát bụi, và dễ bị nghiền nát như loài sâu mọt. **20** Họ sống buổi rạng đông và chết mất lúc hoàng hôn, tan biến vĩnh viễn không ai biết đến! **21** Dây lều của họ bị kéo đứt và lều sụp xuống, và họ chết mà chẳng được chút khôn ngoan."

5 "Hãy kêu khóc xin giúp, xem có ai sẽ trả lời anh không? Trong các thần thánh có vị nào giúp đỡ anh? **2** Chắc chắn sự oán giận sẽ hủy diệt người dại, và lòng ghen tị sẽ giết người đơn sơ. **3** Tôi đã thấy người dại được thành công trong chốc lác, nhưng rồi thình lình xảy đến tai ương. **4** Con cái họ bị ruồng bỏ không ai giúp; bị nghiền nát không ai che chở. **5** Người đói ăn mùa màng của họ, ngay

cả khi dành giựt giữa bụi gai. Người khát thèm muốn của cải mình. **6** Vì sự gian tà không ra từ cát bụi, khốn khó chẳng từ đất nảy sinh. **7** Người ra đời để chịu khổ, như tàn lửa lúc nào cũng bay lên cao. **8** Nếu là tôi, tôi sẽ kêu cầu Đức Chúa Trời, và giãi bày duyên cớ tôi với Ngài. **9** Chúa làm việc lớn ai lường được. Các việc diệu kỳ, ai đếm cho xuể. **10** Ngài ban mưa cho đất và nước cho ruộng đồng. **11** Ngài cất nhắc người thấp kém và bảo vệ người sầu khổ. **12** Chúa phá tan mưu người xảo trá khiến công việc của tay chúng chẳng thành công. **13** Ngài bắt kẻ khôn ngoan trong mưu chước mình, khiến mưu đồ xảo trá của chúng bị phá tan. **14** Chúng gặp bóng tối giữa ban ngày, và giữa trưa chúng mò mẫm như trong đêm tối. **15** Chúa cứu người nghèo khổ khỏi lời sắc bén mạnh mẽ, và cứu họ khỏi tay kẻ hung tàn áp bức. **16** Nên người khổ nẩy sinh hy vọng, và hàm kẻ bất công đành im tiếng. **17** Phước cho người được Đức Chúa Trời khuyên dạy! Đừng khinh thường kỷ luật của Đấng Toàn Năng. **18** Vì Ngài gây thương tích, rồi Ngài lại băng bó, Ngài đánh đau, rồi Ngài lại chữa lành. **19** Ngài sẽ ra tay giải cứu anh khỏi sáu cơn hoạn nạn; ngay đến cơn thứ bảy, Ngài cũng sẽ giữ anh khỏi tai họa. **20** Gặp nạn đói, Ngài cứu anh khỏi chết, trong chiến trận khỏi sức mạnh gươm đao. **21** Bị vu oan nhưng chẳng nao núng, dù tàn phá, lòng không kinh sợ. **22** Anh cười trong lúc hoang tàn và đói kém; thú rừng hung dữ không làm anh khiếp kinh. **23** Anh kết ước với đá ngoài đồng, và thú rừng sẽ thuận hòa với anh. **24** Anh sẽ thấy nhà anh bình an vô sự. Khi anh kiểm soát bầy súc vật, không mất mát con nào. **25** Anh sẽ có rất nhiều con

cái; dòng dõi anh sẽ như cỏ ngoài đồng! **26** Anh sẽ vào
phần mộ lúc tuổi cao, như bó lúa gặt hái đúng hạn kỳ! **27**
Chúng tôi tìm hiểu như thế và thấy hoàn toàn đúng. Hãy
lắng nghe lời khuyên của tôi, và áp dụng cho bản thân."

6 Rồi Gióp đáp lại rằng: **2** "Ước gì nỗi khổ này đem đo
lường được và tai ương của tôi được để lên cân, **3** hẳn
chúng sẽ nặng hơn cát biển. Đó là tại sao tôi nói chẳng
nên lời. **4** Mũi tên Đấng Toàn Năng bắn hạ tôi, chất độc
ăn sâu đến tâm hồn. Đức Chúa Trời dàn trận chống lại
tôi khiến tôi kinh hoàng. **5** Tôi không có quyền phàn nàn
chăng? Có phải lừa rừng kêu khi không tìm thấy cỏ hay
bò đực rống lúc không có thức ăn? **6** Có ai không than
phiền khi thức ăn nhạt nhẽo? Có ai muốn lòng trắng
trứng vô vị chăng? **7** Tôi không muốn đụng đến thức ăn;
nghĩ tới thôi, tôi đã thấy buồn nôn! **8** Ôi ước chi tôi được
dâng lời thỉnh nguyện, rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho
điều tôi mong mỏi. **9** Tôi ước gì được Ngài nghiền nát.
Ước gì Ngài đưa tay chấm dứt đời tôi. **10** Ít nhất tôi cũng
được vui thỏa trong việc này: Dù đau đớn không nguôi,
tôi cũng không chối bỏ lời của Đấng Thánh. **11** Nhưng tôi
không còn sức chịu đựng. Tôi không còn gì để kéo dài
cuộc sống. **12** Có phải tôi có sức của đá? Chẳng lẽ thân tôi
được tạo bằng đồng? **13** Không, tôi hoàn toàn bất lực,
không có cơ hội nào thành công. **14** Người tuyệt vọng
cần bạn bè thương xót, nhưng anh lại buộc tội tôi không
kính sợ Đấng Toàn Năng. **15** Anh em tôi ơi, anh thay đổi
thất thường như dòng suối chảy tràn ngập bờ vào mùa
xuân **16** khi nước dâng lên vì đá chảy và tuyết tan. **17**
Nhưng khi mùa nắng hạn đến, nước sẽ không còn. Dưới

sức nóng lòng khe thành khô cạn. **18** Đoàn bộ hành rẽ
đường tìm nước, nhưng họ chết khát vì không còn gì
để uống. **19** Khách bộ hành Thê-ma đi tìm nước; đoàn
thương gia Sê-ba tràn đầy hy vọng. **20** Họ trông mong
nhưng lại thất vọng. Khi đến nơi, niềm hy vọng liền tan
biến. **21** Nay các anh cũng chẳng giúp gì tôi. Mới thấy
điều kinh khủng đã sợ hại đến bản thân. **22** Nhưng tại
sao? Có bao giờ tôi hỏi xin anh cung cấp nhu cầu? Tôi có
cầu xin bất cứ điều gì của anh đâu? **23** Tôi có nhờ anh
cứu tôi khỏi tay kẻ thù, hay chuộc tôi khỏi kẻ hà hiếp? **24**
Hãy chỉ dạy, tôi sẽ im lặng lắng nghe, xin vạch ra những
gì tôi đã làm sai. **25** Tôi vốn biết lời thành thật nhiều khi
gây đau đớn, nhưng lời biện luận của anh chứng tỏ được
gì? **26** Có phải anh chê trách lời tôi nói, và xem lời một
người khốn khổ như gió thoảng ngoài tai? **27** Thật sự các
anh như đã rút thăm chia chác với người mồ côi, còn
nhẫn tâm bán đứng bạn bè. **28** Hãy nhìn tôi! Có lẽ nào tôi
nói dối trước mặt anh? **29** Xin đừng cho rằng do tội của
tôi, vì tôi không làm điều gì sai trái. **30** Anh nghĩ rằng tôi
nói dối sao? Chẳng lẽ nào tôi không biết phân biệt điều
sai trái?"

7 "Có phải loài người phục dịch gian khổ? Đời sống
chúng ta chẳng khác đời người làm thuê, **2** như người
làm công ngóng chờ đêm tối, như đầy tớ trông đợi lãnh
lương. **3** Tôi cũng vậy, chỉ được những tháng ngày vô
nghĩa, những đêm dài mệt mỏi chán chường. **4** Nằm dài
trên giường, tôi nghĩ: 'Khi nào trời sẽ sáng?' Nhưng đêm
kéo dài mãi, và tôi trằn trọc đến hừng đông. **5** Thân tôi
phủ đầy bọ giòi và đất bụi. Da tôi nứt nẻ, ung nhọt chảy

mủ.” **6** “Ngày của con bay nhanh hơn thoi đưa. Rồi chấm
dứt không một niềm hy vọng. **7** Lạy Đức Chúa Trời, xin
nhớ đời con chỉ là hơi thở, và con sẽ không bao giờ còn
thấy hạnh phúc nữa. **8** Chúa nhìn con bây giờ, nhưng sẽ
không bao lâu nữa, Chúa tìm con, nhưng con sẽ không
còn. **9** Như mây tan và tiêu mất thể nào, thì người chết
cũng sẽ không trở lại. **(Sheol h7585)** **10** Họ sẽ rời xa nhà
mình mãi mãi— không bao giờ thấy lại. **11** Vì thế nên,
con sẽ không nín lặng. Con sẽ kêu lên với cõi lòng đau
đớn. Con sẽ than van trong cay đắng của linh hồn. **12**
Có phải con là quái vật trong biển, mà đêm ngày Chúa
đặt người giữ canh? **13** Con nghĩ: ‘Giường con sẽ an ủi
con, và giấc ngủ sẽ giúp con vơi nhẹ nỗi thương đau,’ **14**
nhưng khi Chúa làm tan vỡ giấc chiêm bao, và con kinh
khiếp trong ác mộng. **15** Đến nỗi con thà bị nghẹt thở—
còn hơn kéo lê kiếp sống này. **16** Con chán ghét cuộc sống
con và không muốn sống nữa. Xin Chúa để mặc con vì
những ngày hiện tại của con như hơi thở. **17** Loài người
là chi mà Chúa xem quan trọng, có là gì đâu mà Chúa quá
bận tâm? **18** Cứ mỗi sáng, Chúa đem tra vấn thử thách
từng phút giây. **19** Tại sao Chúa không buông tha con, ít
nhất đủ để con nuốt nước dãi! **20** Nếu con phạm tội, thì
tội ấy đối với Chúa là gì, lạy Đấng Quan Phòng của loài
người? Sao Chúa bắt con làm mục tiêu để bắn? Con là
gánh nặng cho Chúa sao? **21** Tại sao Chúa không tha thứ
tội con và bỏ qua gian ác của con? Vì con sắp nằm yên
trong cát bụi. Khi Chúa tìm, con đã không còn.”

8 Kế đến, Binh-đát, người Su-a, trả lời Gióp: **2** “Anh nói
mãi những điều ấy cho đến khi nào? Tiếng của anh ào ào

như gió. **3** Có khi nào Đức Chúa Trời bẻ cong công lý?
Hay là Đấng Toàn Năng làm sai lệch điều ngay thẳng? **4**
Con cái anh chắc đã phạm tội với Chúa, nên Ngài đã phó
giao chúng cho án phạt của tội lỗi. **5** Nhưng nếu anh kêu
cầu Đức Chúa Trời và tìm kiếm Đấng Toàn Năng, **6** nếu
anh trong sạch và sống ngay lành, hẳn Chúa sẽ vực anh
dậy và phục hồi gia đình của anh. **7** Dù mới đầu chẳng có
bao nhiêu, nhưng về sau sẽ gia tăng gấp bội. **8** Hãy hỏi
các thế hệ đi trước. Hãy suy ngẫm kinh nghiệm của bậc
tổ tiên. **9** Vì chúng ta mới ra đời hôm qua nên chẳng biết
chi. Ngày chúng ta sống trên đất như cái bóng. **10** Nhưng
những người đến trước chúng ta sẽ dạy dỗ anh. Họ sẽ
dạy anh những lời hiểu biết của họ. **11** Có thể nào cây cói
giấy mọc nơi không đầm lầy? Chẳng lẽ cây sậy có thể
phát triển không cần nước? **12** Trong khi chúng vẫn còn
xanh tươi, chưa bị cắt bỏ, thì chúng bắt đầu héo khô
nhanh hơn các loài cỏ. **13** Số phận người quên Đức Chúa
Trời cũng thế, bao hy vọng của họ rồi cũng tiêu tan. **14**
Những điều họ tin tưởng thật mong manh. Những điều
họ tin cậy chỉ như mạng nhện. **15** Họ níu lấy nhà mình,
nhưng nó không vững. Họ cố bám chặt, nhưng nó chẳng
chịu nổi. **16** Người vô thần như cây xanh tốt trong nắng
ấm, cành lá sum suê phủ cả vườn. **17** Rễ cây ăn sâu quanh
đống đá; mọc chìa giữa đám sỏi. **18** Nhưng khi cây bị nhổ
lên, nó bị xem như chưa bao giờ tồn tại, **19** Đó là luật
chung của muôn loài, chết cây này, cây khác mọc lên. **20**
Nhưng kìa, Đức Chúa Trời chẳng bỏ người ngay lành,
và Ngài cũng không đưa tay giúp kẻ ác. **21** Chúa sẽ cho
miệng anh đầy tiếng cười và môi anh tuôn tràn suối reo

vui. **22** Những ai ghét anh sẽ hổ thẹn cúi đầu, và nhà của
kẻ gian ác sẽ bị phá hủy."

9 Bấy giờ Gióp trả lời: **2** "Phải, tôi biết mọi điều này là
đúng. Nhưng có ai dám công bố vô tội trước mặt Đức
Chúa Trời không? **3** Nếu có ai muốn tranh luận với Đức
Chúa Trời, một nghìn câu chẳng đối đáp được một. **4** Vì
Đức Chúa Trời khôn ngoan và mạnh mẽ vô cùng. Có ai
từng thách thức Chúa mà được thành công chăng? **5**
Chúa dời núi, núi không hay biết, cơn giận Ngài lật đổ núi
non. **6** Chính tay Chúa làm rung chuyển đất, các trụ nền
nó cũng lung lay. **7** Nếu Chúa ra lệnh, mặt trời sẽ không
mọc và những vì sao chẳng dám hiện ra. **8** Chỉ một mình
Chúa giăng trải các tầng trời và giẫm đạp trên từng cơn
sóng biển. **9** Ngài tạo dựng tất cả vì sao—sao Bắc Đẩu và
sao Thiên Lang, sao Thất Tinh và những chòm sao của
phương nam. **10** Chúa làm những việc vĩ đại, không sao
hiểu thấu. Ngài thực hiện những diệu kỳ, không sao đếm
xuể. **11** Chúa đến gần, tôi không thể thấy. Khi Ngài đi qua,
tôi cũng chẳng hay. **12** Nếu Chúa bắt ai phải chết, ai dám
ngăn lại? Ai dám hỏi: 'Chúa đang làm gì?' **13** Vì Đức Chúa
Trời không ngừng cơn thịnh nộ. Ngay cả kẻ cùng phe với
Ra-háp cũng nằm rạp dưới chân Ngài. **14** Vậy tôi là ai mà
dám đối đáp cùng Đức Chúa Trời hay tìm lời tranh luận
cùng Ngài? **15** Nếu tôi đúng, tôi cũng không dám nói. Tôi
chỉ có thể cầu xin Chúa xót thương. **16** Dù nếu tôi cầu xin
và được Chúa đáp lời, tôi cũng không chắc Ngài chịu
lắng nghe tôi. **17** Vì Ngài diệt tôi trong bão tố và gia tăng
thương tích cho tôi vô cớ. **18** Ngài không cho tôi kịp lấy
lại hơi thở, nhưng chồng chất lên tôi bao nỗi đắng cay.

19 Nếu hỏi về năng lực, Ngài là Đấng mạnh mẽ. Nếu nói
về công lý, ai dám cáo kiện Ngài? **20** Dù tôi vô tội, chính
miệng tôi sẽ lên án tôi có tội. Dù tôi có trọn lành, Chúa
cũng sẽ chứng minh tôi gian ác. **21** Dù tôi vô tội, nhưng
có gì khác cho tôi đâu— tôi khinh khi cuộc sống mình. **22**
Người vô tội hay người gian ác, tất cả đều như nhau
trước mặt Đức Chúa Trời. Thế cho nên tôi nói: 'Ngài diệt
người trọn lành cùng người gian ác,' **23** Khi tai họa quét
ngang, Chúa cười nhạo sự chết của người vô tội. **24** Khi
đất nước rơi vào tay kẻ ác, Đức Chúa Trời che mắt quan
tòa. Nếu không phải Chúa, còn ai làm được? **25** Ngày đời
con qua mau hơn người chạy. Chúng trôi đi không thấy
một niềm vui. **26** Nó lướt nhanh như thuyền nan, như đại
bàng lao xuống con mồi. **27** Nếu con quyết định không
than phiền trách móc, cố đổi mặt âu sầu nên vui vẻ, **28**
con cũng phải nhận thêm nhiều đau khổ, vì con biết con
sẽ không được kể là vô tội, lạy Đức Chúa Trời. **29** Con sẽ
bị kết án. Còn nhọc công cố gắng làm gì? **30** Ngay cả nếu
con tắm trong tuyết và rửa tay con bằng thuốc tẩy, **31** thì
Chúa cũng dìm con xuống hố bùn, quần áo con cũng sẽ
ghê tởm con. **32** Đức Chúa Trời đâu phải là loài người
như con, nên con không thể tranh luận với Ngài hay
đưa Ngài ra xét xử. **33** Ước gì có người trung gian giữa
Chúa với con, là người có thể mang con gần với Chúa. **34**
Người trung gian có thể can ngăn Đức Chúa Trời thôi
đánh con, để con không còn khiếp sợ trước hình phạt
của Ngài. **35** Bấy giờ con có thể thưa chuyện với Ngài
không sợ sệt, nhưng bây giờ con không được như thế."

10 Tôi đã chán ghét cuộc đời tôi. Hãy cho tôi tự do than
trách. Nói lời cay đắng tự trong tim. **2** Tôi sẽ thưa với
Đức Chúa Trời: “Xin đừng lên án con— xin cho con biết
Chúa buộc con tội gì? **3** Chúa có vui không khi Ngài đàn
áp con? Sao Chúa từ bỏ con, là công trình của tay Chúa,
trong khi Ngài mỉm cười trước mưu đồ kẻ ác? **4** Không lẽ
Chúa nhìn bằng con mắt của loài người? Chúa cũng thấy
như người phàm thấy sao? **5** Phải chăng đời Chúa chỉ dài
bằng đời chúng con? Phải chăng cuộc sống Chúa quá
ngắn **6** nên Ngài nhanh chóng truy tội ác con, và tìm
kiếm tội lỗi con? **7** Cho dù Chúa biết con vô tội, không ai
có thể giải thoát con khỏi tay Ngài. **8** Chúa đã nắn con
với đôi tay Ngài; Chúa tạo ra con, mà bây giờ sao Ngài lại
đang tâm hủy diệt con. **9** Xin Chúa nhớ rằng Ngài đã tạo
con từ bụi đất— Chúa lại cho con trở về cát bụi sớm như
vậy sao? **10** Chúa đã chỉ dẫn sự thai nghén con và tạo
hình dạng con trong tử cung. **11** Chúa đã bọc con bằng
da và thịt, và kết chặt con lại bằng xương và gân. **12**
Chúa cho con mạng sống và tình thương của Ngài. Sự
chăm sóc của Ngài gìn giữ đời sống con. **13** Tuy vậy, Chúa
đã giấu những điều này trong lòng— con biết là dụng ý
của Ngài— **14** là để trông chừng con, nếu con phạm tội,
Chúa sẽ không tha thứ tội con. **15** Nếu con làm ác, thật
khốn cho con; dù nếu con thiện lành, con cũng không
dám ngước mặt, vì con thấy toàn nhục nhã và đớn đau.
16 Nếu con đứng lên, Chúa sẽ vồ con như sư tử và dùng
sức mạnh Ngài trừ diệt con. **17** Một lần rồi một lần nữa,
Chúa đưa bằng chứng chống lại con. Chúa gia tăng cơn
giận đổ trên con và thêm quân hùng mạnh tấn công con.

18 Vậy sao Chúa để con lọt lòng mẹ? Sao không cho con
chết lúc vừa sinh? **19** Được vậy con đã khỏi sống trên
đời, từ lòng mẹ đi luôn xuống mộ phần. **20** Con chỉ còn
vài ngày còn lại, xin để con yên, xin cho con được an
thân chốc lát, **21** Trước khi con rời khỏi—không bao giờ
trở lại— đến nơi tối tăm và vô cùng ảm đạm. **22** Đó là cõi
mịt mù như nửa đêm, u ám và hỗn loạn, nơi đó ánh sáng
chẳng khác gì bóng đêm."

11 Sô-pha, người Na-a-ma đáp lời Gióp: **2** "Phải chăng
những lời này không ai dám đối đáp? Phải chăng người
lắm lời này có lý? **3** Tôi có thể giữ im lặng trong khi
anh khoa trương sao? Khi anh chế nhạo Đức Chúa Trời,
không ai dám quở anh sao? **4** Anh nói: 'Niềm tin của con
hoàn hảo,' và 'Con trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời.'
5 Nếu Đức Chúa Trời phán dạy; nếu Chúa nói với anh
điều Ngài nghĩ suy! **6** Nếu Chúa tỏ anh biết bí mật của sự
khôn ngoan, vì sự khôn ngoan thật không phải là chuyện
đơn giản. Hãy nhớ! Vì độ lượng nhân từ, tội anh nặng,
Đức Chúa Trời đã hình phạt nhẹ. **7** Làm sao anh có thể
hiểu thấu sự huyền nhiệm của Đức Chúa Trời? Và khám
phá giới hạn của Đấng Toàn Năng? **8** Sự hiểu biết ấy cao
hơn các tầng trời— anh nghĩ anh là ai? Những điều ấy
sâu hơn âm phủ— anh biết được gì? **(Sheol h7585)** **9** Những
điều ấy dài rộng hơn mặt đất, và mênh mông hơn đại
dương. **10** Nếu Đức Chúa Trời đến và bắt người ta cầm tù
hay lập tòa xét xử, ai có thể cản ngăn Ngài? **11** Vì Chúa
biết những người giả dối, Ngài ghi xuống tất cả tội lỗi
chúng. **12** Chừng nào lừa hoang sinh ra con là người, Thì
kẻ u mê mới nên thông sáng. **13** Nếu anh dọn lòng trong

sạch và đưa tay hướng về Chúa kêu cầu! **14** Nếu anh lìa
xa tội lỗi, không chứa chấp gian tham. **15** Anh sẽ ngẩng
mặt lên, không hổ thẹn. Sống vững vàng, không sợ hãi lo
âu. **16** Anh sẽ quên đi thời khổ nạn; như dòng nước đã
chảy xa. **17** Đời anh sẽ rực rỡ như ban ngày. Ngay cả tăm
tối cũng sẽ sáng như bình minh. **18** Anh sẽ tin tưởng và
hy vọng. Sống thảnh thơi và ngơi nghỉ an bình. **19** Anh sẽ
nằm yên không kinh hãi, và nhiều người đến xin anh
giúp đỡ. **20** Nhưng người ác sẽ bị mù lòa. Chúng sẽ không
thấy lối thoát thân. Chỉ hy vọng thử hơi cuối cùng."

12 Rồi Gióp đáp lời: **2** "Anh cho rằng mình biết mọi thứ,
có phải không? Và khi anh chết, sự khôn ngoan sẽ chết
theo anh! **3** Nhưng tôi cũng biết như các anh— thật, anh
chẳng có gì hơn tôi. Ai lại không biết những điều anh
vừa nói? **4** Bạn bè của tôi nhạo cười tôi, vì tôi kêu cầu
Đức Chúa Trời và được Ngài đáp trả. Tôi là người công
chính và không gì chê trách, nên họ cười chê tôi. **5** Người
nhàn hạ chế giễu người bạc phước, khinh bỉ kẻ lỡ bước
sa cơ. **6** Còn kẻ trộm cướp được hưng thịnh, và người
chọc giận Đức Chúa Trời sống an vui— lại được Đức Chúa
Trời gìn giữ trong tay Ngài. **7** Hãy hỏi loài thú, và chúng
sẽ dạy anh. Hỏi loài chim, và chim sẽ trả lời. **8** Hãy hỏi
đất, và đất sẽ hướng dẫn. Hãy để loài cá trong đại dương
nói với anh. **9** Vì tất cả chúng đều biết rằng thảm họa
của tôi đến từ tay Chúa Hằng Hữu. **10** Vì hồn mọi sinh
vật trong tay Chúa, và cả hơi thở của con người. **11** Tai
biết phân biệt lời nói như miệng biết nếm thức ăn ngon.
12 Già cả thêm khôn ngoan, và sống lâu thêm hiểu biết.
13 Nhưng khôn ngoan thật và sức mạnh thuộc về Đức

Chúa Trời; Chúa biết mọi người và hiểu thấu. **14** Chúa
đã phá hủy thì không ai xây lại được. Khi Ngài bắt giữ,
chẳng ai thoát thân. **15** Nếu Chúa cầm giữ mưa, đất đai
liền khô hạn. Nếu Ngài trút đổ mưa, lũ lụt tràn khắp đất.
16 Phải, sức mạnh và sự khôn ngoan thuộc về Chúa; Chúa
nắm gọn trong tay kẻ lừa gạt lẫn người bị lừa. **17** Chúa
khiến các mưu sĩ đi chân đất; các phán quan ra ngu dại.
18 Chúa tháo bỏ áo bào của các vua. Họ bị dẫn đi với dây
buộc nơi lưng. **19** Chúa dẫn các thầy tế lễ đi khỏi, tước
mọi địa vị; Ngài lật đổ kẻ đã cầm quyền lâu năm. **20** Chúa
khiến kẻ cố vấn đáng tin cậy im lặng, và lấy đi trí phán
đoán của các trưởng lão. **21** Chúa giáng điều sỉ nhục trên
người cao sang quý tộc, và tước đoạt sức mạnh của kẻ
nắm quyền hành. **22** Chúa đem việc tối tăm ra ánh sáng;
Ngài chiếu rạng cả bóng tử vong. **23** Chúa gây dựng các
dân tộc, rồi Ngài hủy diệt họ. Chúa mở rộng bờ cõi, rồi
Ngài từ bỏ chúng. **24** Chúa tước đoạt sự hiểu biết của
các vua cho họ lạc lõng bơ vơ trong hoang vu không lối.
25 Họ quờ quạng trong bóng tối không ánh sáng. Chúa
khiến họ lảo đảo như người say."

13 "Này, mắt tôi đã thấy mọi điều ấy tai đã nghe, và trí
hiểu rõ ràng. **2** Tôi cũng hiểu biết như các anh. Các anh
cũng chẳng có gì hơn tôi. **3** Nhưng tôi muốn trình lên
Đấng Toàn Năng. Tôi muốn trình bày duyên cớ mình lên
Đức Chúa Trời. **4** Các anh bôi nhọ tôi với những lời giả
dối. Như hạng lang băm, các anh đều vô dụng. **5** Ước
gì các anh giữ im lặng! Để tỏ mình còn đôi chút khôn
ngoan. **6** Xin các anh lắng nghe lời tôi biện luận; xin chú
ý nghe lời tôi bào chữa. **7** Các anh dám nhân danh Đức

Chúa Trời nói lời giả dối sao? Hay thay Chúa nói lời dối trá? **8** Phải chăng các anh định chứng tỏ Chúa thiên vị?
Hay cố công để bào chữa cho Ngài? **9** Nếu Chúa dò xét
các anh, liệu các anh có đứng vững hay không? Gạt được
người, nhưng sao gạt được Chúa? **10** Chắc chắn Ngài sẽ
quở trách các anh nếu các anh thiên vị Ngài, dù ngấm
ngầm bí mật. **11** Không lẻ uy nghiêm Ngài, không làm các
anh khiếp sợ? Quyền năng Ngài không làm các anh kinh
hoàng? **12** Châm ngôn các anh vô dụng như tro bụi. Lập
luận của các anh chỉ như đất sét. **13** Xin hãy im lặng
và để cho tôi yên. Hãy để tôi nói, và tôi sẽ bày tỏ nỗi
niềm. **14** Phải, tôi sẽ đặt mạng sống trong tay mình, và
nói ra mọi điều tôi suy nghĩ. **15** Dù Đức Chúa Trời giết
tôi, tôi vẫn hy vọng nơi Ngài. Trước mặt Ngài vẫn trình
dâng lý lẽ. **16** Nhưng đây là điều sẽ cứu tôi—tôi không
phải là kẻ vô đạo. Nếu không, tôi không thể đứng trước
Chúa. **17** Xin lắng nghe những lời tôi sắp nói. Xin cho tư
tưởng này lọt vào tai. **18** Tôi đã chuẩn bị trường hợp
mình; tôi sẽ chứng minh sự vô tội. **19** Ai có thể tranh
luận cùng tôi? Nếu anh chứng minh tôi sai, thì tôi sẽ cam
tâm chịu chết." **20** "Lạy Đức Chúa Trời cho con xin hai
điều, thì con sẽ không tránh mặt Ngài. **21** Xin Chúa rút
tay khỏi con, và đừng gieo kinh hãi triền miên trên con.
22 Bấy giờ Chúa gọi, con xin thưa! Khi con lên tiếng, xin
Chúa trả lời. **23** Xin nói với con, con đã làm gì sai trái?
Xin cho con biết vi phạm con và tội lỗi con. **24** Sao Chúa
quay mặt khỏi con? Sao Chúa coi con như thù nghịch của
Ngài? **25** Chúa sẽ dày vò một chiếc lá đã bị gió vùi dập
sao? Chúa vẫn còn đuổi theo cọng rơm khô sao? **26** Chúa

đã viết cáo trạng buộc tội con bằng lời cay đắng. Bắt con
hứng chịu hậu quả con phạm từ thuở thanh xuân. **27**
Chúa cũng đặt chân con vào xiềng. Theo dõi mỗi bước
đường con đi. Và ghi dấu trên gót chân con. **28** Con bị
tiêu hao như gỗ mục, như chiếc áo bị sâu mọt cắn nát."

14 "Con người thật yếu đuối mong manh! Đời sống thật
ngắn ngủi, nhưng đầy phiền muộn! **2** Chúng con như
hoa sớm nở tối tàn. Như bóng câu vụt qua, chúng con vội
vàng khuất bóng. **3** Chúa cần gì phải theo dõi gắt gao, và
rồi đưa con ra xét xử? **4** Ai có thể đem điều trong sạch ra
từ người ô uế? Không một người nào! **5** Chúa đã an bài
số ngày của đời sống chúng con. Chúa biết rõ chúng con
sống bao nhiêu tháng, và giới hạn không thể vượt qua. **6**
Xin Chúa ngoảnh mặt để chúng con yên thân! Chúng con
như người làm thuê, được nghỉ ngơi sau ngày làm việc.
7 Ngay cả cây cũng còn hy vọng! Nếu bị đốn xuống, nó
vẫn mọc lại và nứt ra nhiều cành lá xanh tươi. **8** Dù rễ
nó già cỗi trong đất và gốc thối rữa mụt nát, **9** vừa có hơi
nước, nó sẽ nẩy chồi và cây liền nứt đọt như hạt giống
mới. **10** Nhưng khi người chết, sức họ liền tan biến. Tắt
hơi rồi người đến nơi đâu? **11** Như nước bốc hơi khỏi hồ,
như sông cạn khô nứt nẻ, **12** con người nằm xuống và
không trỗi dậy nữa. Cho dù bầu trời cao tan biến, họ
cũng sẽ không dậy, không gì đánh thức họ giữa giấc ngủ
triền miên. **13** Ước gì Chúa đem con giấu nơi âm phủ, và
quên hẳn con cho đến khi cơn giận Ngài nguôi. Nhưng
đến kỳ định, xin Ngài nhớ lại con! **(Sheol h7585)** **14** Người
chết đi có thể sống lại chăng? Trọn những ngày lao khổ
của đời con, con sẽ đợi cho đến kỳ giải thoát. **15** Bấy giờ

Chúa gọi, con sẽ lên tiếng đáp lời, Chúa nhớ mong con,
tạo vật của tay Chúa. **16** Bấy giờ Chúa sẽ canh giữ bước
chân con, thay vì canh chừng tội lỗi con. **17** Tội lỗi con
phạm sẽ được niêm phong trong túi, và Ngài sẽ che đậy
gian ác của con. **18** Nhưng, như núi lở tan tành từng
mảnh, như đá lăn ra muôn phía, **19** như nước chảy đá
mòn, như thác lũ cuốn trôi bùn đất, vì Chúa phá tan hy
vọng của con người. **20** Chúa đè bẹp con người, rồi người
phải qua đi. Chúa thay sắc diện người và đuổi người đi
khuất. **21** Họ không bao giờ biết con cháu họ sẽ được tôn
trọng hay thất bại ê chề, Nào ai biết được. **22** Họ chỉ biết
thân mình đau đớn; đời sống họ đầy dẫy khổ đau."

15 Rồi Ê-li-pha, người xứ Thê-man đáp: **2** "Người khôn
ngoan không đối đáp vu vơ! Anh chẳng có gì ngoài ba
hoa rỗng tuếch. **3** Người khôn không lập luận vô bổ. Lời
anh bào chữa chẳng ra gì. **4** Lẽ nào anh không sợ Đức
Chúa Trời, không kính trọng Ngài? **5** Tội lỗi anh dạy
miệng anh nói. Anh chọn lời của kẻ xảo quyệt điêu ngoa.
6 Miệng anh lên án anh, không phải tôi. Môi anh tự tố
cáo chống lại anh. **7** Phải chăng anh là người sinh ra
đầu tiên? Lẽ nào anh sinh trước khi đồi núi hình thành?
8 Có phải anh nghe được cuộc luận bàn của Đức Chúa
Trời? Và một mình riêng anh thu tóm hết khôn ngoan? **9**
Có gì anh biết mà chúng tôi không rõ? Có gì anh hiểu,
chúng tôi lại u mê? **10** Giữa chúng ta có người cao tuổi,
có người tóc bạc, cao tuổi hơn cả cha anh! **11** Lời an ủi
của Đức Chúa Trời quá ít cho anh sao? Có lẽ nào lời dịu
dàng của Chúa không đủ? **12** Vì sao lòng anh bấn loạn?
Và mắt anh long sòng sọc **13** đến nỗi anh chống lại Đức

Chúa Trời và nói lên những lời gian ác? **14** Có thể nào
loài người được kể là thanh sạch? Lẽ nào người sinh
ra từ người nữ được xem là công chính? **15** Này! Đức
Chúa Trời không tin cậy dù là thiên sứ. Ngay cả bầu trời
cũng dơ bẩn dưới mắt Ngài. **16** Huống chi con người thối
nát và tội lỗi uống gian ác mình như nước lã! **17** Nếu
anh có nghe thì tôi mới trình bày. Tôi sẽ trả lời anh từ
kinh nghiệm bản thân. **18** Cũng là điều các hiền triết đã
xác nhận và tổ tiên họ cũng đã lưu truyền **19** từ những
người được ban cho đất trước khi có dân ngoại đến. **20**
Vì kẻ gian ác suốt đời luôn sầu khổ. Tuổi càng cao càng
chồng chất đớn đau. **21** Tai thường nghe những tiếng dữ
dằn, dù đang yên bình, cũng sợ kẻ hủy diệt tấn công. **22**
Chúng không dám đi vào nơi tăm tối vì sợ hãi mình sẽ bị
giết hại. **23** Chúng chạy lang thang và nói: 'Tôi tìm bánh
ở đâu?' Chúng biết những ngày hủy diệt gần kề. **24** Ngày
đen tối làm chúng hoảng kinh. Chúng sống trong đau sầu
và khổ não, như vị vua bị bao vây nơi trận mạc. **25** Vì
chúng đã đưa tay ra chống Đức Chúa Trời, cả gan khinh
dể Đấng Toàn Năng, **26** Nắm chặt chiếc khiên cứng cáp,
chúng ương ngạnh chống lại Ngài. **27** Che phủ mặt mình
bằng lớp mỡ; bọc hông mình với tấm mỡ phồng căng. **28**
Nhưng thành chúng sẽ bị đổ nát. Chúng sống trong nhà
bỏ hoang chỉ chờ đến ngày sẽ đổ sập. **29** Dù có của, cũng
không bền giữ, chẳng bao giờ hưởng cảnh giàu sang. Tài
sản dồn chứa, phút chốc tiêu tan. **30** Chúng sẽ chẳng hề
thoát được cảnh tối tăm. Sức nóng mặt trời sẽ cháy khô
bao chồi lộc, và hơi thở của Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt
chúng. **31** Đừng lừa dối mình bằng sự tin cậy vào điều hư

ảo, vì điều hư ảo sẽ là phần thưởng của chúng. **32** Như
cây sẽ bị đốn xuống trước kỳ hạn; cành lá sẽ không bao
giờ xanh tốt. **33** Chúng sẽ như cây nho rụng trái non,
như cây ô-liu không đơm hoa kết trái. **34** Vì kẻ vô đạo
không có hậu tự. Nhà của kẻ giàu nhờ hối lộ, sẽ bị thiêu
đốt. **35** Chúng cưu mang tội ác và sinh điều tàn bạo, Lòng
dạ chúng bày kế gian tà."

16 Gióp đáp rằng: **2** "Tôi đã nghe những lời này trước
đó. Các anh an ủi chỉ gây thêm phiền não! **3** Lời vô bổ
đến chừng nào mới dứt? Động lực nào thúc đẩy lời nói
dai? **4** Tôi cũng nói như vậy nếu các anh ở trong hoàn
cảnh của tôi. Tôi cũng có thể trách móc thậm tệ và lắc
đầu ngao ngán. **5** Nhưng nếu là tôi, tôi sẽ nói lời khích lệ
các anh. Tôi sẽ cố gắng xoa dịu nỗi thương đau của các
anh. **6** Dù lên tiếng, khổ đau tôi nào thuyên giảm, nếu
nín thinh cũng chẳng bớt sầu cay. **7** Nhưng tay Đức Chúa
Trời khiến thân tôi mòn mỏi, gia đình tôi, Chúa hủy phá
tan tành. **8** Để chứng tỏ tôi có tội, Chúa làm da tôi nhăn,
thân tôi gầy. Thân xác gầy còm của tôi làm chứng chống
lại tôi. **9** Đức Chúa Trời ghét tôi và giận dữ xé tôi từng
phần. Ngài nghiến răng nghịch tôi, và quắc mắt nhìn tôi.
10 Người ta chế giễu và cười nhạo tôi. Họ tát vào má tôi.
Rồi họp nhau đồng loạt tấn công tôi. **11** Đức Chúa Trời
giải nạp tôi cho người tội lỗi. Ngài ném tôi vào tay kẻ
gian ác xấu xa. **12** Tôi đang yên vui bỗng bị Ngài vùi dập,
Ngài nắm lấy cổ và bẻ tôi ra từng mảnh. Rồi dựng tôi làm
bia chắn đỡ, **13** các xạ thủ Ngài vây quanh tôi. Mũi tên
Ngài bắn thủng tôi không thương xót. Trên đất ướt đẫm
mật tôi. **14** Chúa liên tiếp gây bao thương tích, như một

dũng sĩ xông đánh tôi. **15** Tôi mặc áo vải gai để tỏ bày sầu khổ. Và chôn vùi sức mạnh trong bụi đất. **16** Mắt tôi đỏ bừng vì khóc lóc; bóng sự chết đã hiện trên mí mắt tôi, **17** Dù tôi không làm điều gì sai trái, và lời cầu nguyện tôi thật trong sạch. **18** Hỡi đất, đừng che lấp máu tôi. Đừng ngăn chặn tiếng tôi kêu than. **19** Dù bây giờ Đấng làm chứng cho tôi ở trên trời. Đấng biện hộ của tôi ở trên nơi chí cao. **20** Khi bạn bè thân yêu chế nhạo tôi, nước mắt tôi tuôn đổ trước mặt Đức Chúa Trời. **21** Tôi cần một người biện hộ giữa Đức Chúa Trời và tôi, như con người vẫn biện hộ cho bạn thân. **22** Vì chẳng bao lâu tôi sẽ đi con đường, đến nơi mà tôi sẽ không bao giờ trở lại."

17 "Tâm hồn con tan vỡ, và cuộc đời con ngắn lại. Huyệt mộ đón chờ con. **2** Con bị bọn người vây quanh chế giễu. Mắt con luôn thấy họ khiêu khích con. **3** Xin Chúa bào chữa cho sự vô tội của con, ôi Đức Chúa Trời, vì ngoài Chúa còn ai bảo vệ con. **4** Chúa khiến tâm trí họ tối tăm, nên họ không thể nào vượt thắng. **5** Ai phủ nhận bạn bè để được thưởng, mắt con cái người ấy sẽ mù lòa. **6** Đức Chúa Trời khiến tôi bị đàm tiếu giữa mọi người; Họ phỉ nhổ vào mặt tôi. **7** Hai mắt tôi làn vì đau buồn, tay chân tôi rã rời như chiếc bóng. **8** Người ngay thẳng sẽ ngạc nhiên nhìn tôi. Còn người vô tội sẽ chống lại kẻ vô đạo. **9** Người công chính giữ vững đường lối mình, người có bàn tay trong sạch ngày càng mạnh mẽ. **10** Tôi mời các bạn lại đây biện luận một lần nữa, vì các bạn đây chẳng ai khôn sáng. **11** Đời tôi đã qua. Hy vọng đã mất. Ước vọng lòng tôi cũng tiêu tan. **12** Những người này bảo đêm là ngày; họ cho rằng bóng đêm là ánh sáng. **13** Nếu

tôi chờ đợi, âm phủ sẽ là nhà tôi ở, tôi trải giường ra trong bóng tối thì sao? **(Sheol h7585)** **14** Nếu tôi gọi mộ địa là cha tôi, và gọi giòi bọ là mẹ hay là chị tôi thì thế nào? **15** Nào còn hy vọng gì cho tôi? Có ai tìm được cho tôi niềm hy vọng? **16** Không, hy vọng tôi sẽ theo tôi vào âm phủ. Và cùng tôi trở về cát bụi!" **(Sheol h7585)**

18 Binh-đát, người Su-a, đáp: **2** "Anh cứ luận điệu này cho đến bao giờ? Hãy bình tâm để cùng nhau trò chuyện. **3** Sao chúng tôi bị kể vào hàng thú vật? Sao anh coi chúng tôi là kẻ dại khờ? **4** Anh tự xé nát thân mình trong cơn giận, không lẽ vì anh mà mặt đất thành hoang vắng? Lẽ nào tảng đá phải dời đi nơi khác? **5** Vâng, ánh sáng kẻ gian ác sẽ bị dập tắt. Tia lửa của nó không còn chiếu rạng. **6** Ánh sáng trong trại nó sẽ tối om. Ngọn đèn sẽ vụt tắt trên đầu nó. **7** Bước chân mạnh mẽ của kẻ ác sẽ yếu đi. Mưu kế nó sẽ làm nó sụp đổ. **8** Nó bị chân mình đưa vào lưới rập. Dẫn nó bước ngay vào cạm bẫy **9** Gót chân nó bị mắc vào tròng. Bị thòng lọng thắt chặt hết phương vùng vẫy. **10** Vòng dây chờ sẵn trên mặt đất. Hầm chông gài sẵn trên đường nó đi. **11** Nỗi khủng khiếp vây bọc nó tư bề và bám đuổi theo gót chân nó. **12** Vì cơn đói, nó suy tàn sức lực, tai họa đang chờ chực nó thường xuyên. **13** Từng mảng da tai họa tàn phá; con trưởng của tử thần ăn nuốt toàn thân. **14** Nó bị đuổi ra ngoài lều trại và bị áp giải đến trước vua của những kinh hoàng. **15** Nó sẽ bị giam giữ trong căn nhà xa lạ; còn nhà nó bị trận mưa diêm sinh thiêu hủy. **16** Rễ của nó sẽ bị khô cằn, và các cành của nó sẽ héo tàn. **17** Kỷ niệm nó bị xóa nhòa trên đất, ngoài phố phường chẳng ai nhắc đến tên. **18** Nó bị

đuổi từ vùng ánh sáng vào bóng tối, bị trục xuất ra khỏi
trần gian. **19** Nó chẳng còn con cháu, không một ai sống
sót nơi quê hương nó sống. **20** Người phương tây kinh
ngạc về số phận của nó; người phương đông khiếp đảm.
21 Nó sẽ nói: 'Đây là nơi ở của kẻ ác, là nơi của những kẻ
không nhận biết Đức Chúa Trời.'"

19 Gióp đáp: **2** "Các anh dày vò tôi cho đến bao giờ? Các
anh dùng lời nói chà nát tôi đến khi nào? **3** Đã mười
lần các anh sỉ nhục tôi. Các anh chẳng hổ thẹn khi công
kích tôi vô cớ sao? **4** Dù thật tôi có tội, đó là lỗi của tôi
không phải của anh. **5** Các anh nghĩ các anh hơn tôi,
dùng sự bẻ mặt tôi làm bằng chứng của tội lỗi tôi. **6** Xin
biết rằng chính Đức Chúa Trời đánh hạ tôi, và bủa lưới
Ngài vây tôi tứ phía. **7** Tôi kêu khóc: 'Cứu tôi!' nhưng
chẳng ai thèm đáp. Tôi kêu oan, nhưng không thấy công
lý. **8** Đức Chúa Trời dựng rào ngăn chặn tôi tiến bước.
Phủ tối tăm khiến đường tôi mù mịt. **9** Vinh quang tôi,
Chúa tước đoạt, và mão miện tôi, Chúa cất khỏi đầu. **10**
Chúa nghiền tôi tứ phía, làm tôi ra điêu tàn. Chúa cất
niềm hy vọng tôi như nhổ cây trốc gốc. **11** Lửa thịnh nộ
Chúa bùng cháy; Ngài coi tôi như kẻ nghịch thù. **12** Đại
binh Chúa ùn ùn kéo tới. Mở đường khai lối tấn công tôi,
Vây hãm lều tôi đang trú ẩn. **13** Do Chúa khiến, anh em
đều xa lánh, người quen tôi, nay đều ngoảnh mặt. **14**
Gia đình tôi bỏ rơi không thèm ngó, còn bạn thân cũng
đã lãng quên tôi. **15** Đầy tớ nam lẫn nữ kể tôi là khách
lạ. Coi tôi như ngoại kiều. **16** Tôi gọi đầy tớ mình, nó
không đến; tôi đành mở miệng van nài nó! **17** Hơi thở tôi,
vợ tôi không chịu nổi. Anh em một mẹ cũng kinh tởm

tôi! **18** Cả bọn trẻ con cũng khinh tôi. Chúng quay lưng,
khi tôi xuất hiện. **19** Các bạn thân đều gớm ghiếc tôi,
Những người tôi yêu đều trở mặt chống lại tôi. **20** Thân
thể tôi chỉ còn da bọc xương, tôi thoát chết với hai bàn
tay trắng. **21** Hãy thương xót tôi, các bạn ơi, xin thương
xót, vì tay Đức Chúa Trời đã đánh tôi. **22** Sao các anh săn
đuổi tôi như Đức Chúa Trời? Các anh chưa chán thịt tôi
sao? **23** Ôi, ước gì các lời tôi được ghi lại Ôi, ước gì nó
được khắc vào bia đá, **24** được chạm với bút bằng sắt,
bằng chì, được khắc vào đá đời đời. **25** Vì tôi biết Đấng
Cứu Chuộc tôi vẫn sống, đến ngày cuối cùng, Ngài sẽ đặt
chân trên đất. **26** Mặc dù thân thể tôi rữa nát, nhưng bên
trong thể xác này, tôi sẽ thấy Đức Chúa Trời! **27** Chính tôi
sẽ thấy Ngài. Phải, chính mắt tôi nhìn ngắm Ngài. Lòng
tôi mong chờ đến mỏi mòn! **28** Sao các anh dám hành hạ
tôi, rồi nói rằng: 'Đó là do lỗi của chính hắn'? **29** Các anh
hãy coi chừng lưỡi gươm, vì cơn giận các anh sẽ đưa đến
trừng phạt. Lúc ấy các anh sẽ biết rằng đã đến ngày phán
xét."

20 Sô-pha, người Na-a-ma, đáp: **2** "Tôi phải trả lời vì
tôi rất bối rối. **3** Tôi đã nghe lời trách móc sỉ nhục tôi,
nhưng sự hiểu biết đã giục tôi đáp lại. **4** Anh có biết: Từ
thuở khai thiên lập địa khi loài người mới có mặt trên
thế gian, **5** kẻ ác dù có hân hoan chỉ tạm thời, và niềm
vui của kẻ vô đạo sớm tàn tắt? **6** Dù kiêu hãnh của nó lên
đến tận trời đầu chạm tới các tầng mây, **7** nó cũng sẽ bị
tiêu diệt đời đời, bị ném đi giống như phân của nó. Ai
từng quen biết nó sẽ hỏi: 'Nó ở đâu?' **8** Nó tiêu tan như
giấc mơ. Bị xóa đi như cơn mộng ban đêm. **9** Vừa thấy

đó, nó liền mất hút. Chốn quê hương chẳng biết nó là ai.
10 Con cái nó sẽ xin ân huệ từ người nghèo khổ, chính
tay nó phải trả lại của cải nó đã chiếm. **11** Xương cốt nó
đầy sinh lực thanh xuân, nhưng cũng phải nằm dưới cát
bụi với nó. **12** Dù miệng nó cho tội ác là ngọt bùi, và giấu
nọc độc dưới ba tấc lưỡi. **13** Dẫu nó cưu mang tội ác,
không lìa bỏ, ngậm trong miệng, chẳng nhả ra. **14** Thức
ăn nó nuốt vào bụng sẽ sình thối, trở thành mật rắn hổ
trong người. **15** Nó nuốt của cải vào rồi phải mửa ra. Của
phi nghĩa Đức Chúa Trời không cho tiêu hóa. **16** Nó sẽ
mút nọc độc rắn hổ. Lưỡi rắn lục sẽ giết chết nó. **17** Nó
chẳng bao giờ được thấy các dòng sông dầu ô-liu hay
dòng suối mật ong và dòng mỡ sữa. **18** Những gì nó bon
chen kiếm được phải trả lại. Nó chẳng được hưởng lợi gì
trong những cuộc bán buôn. **19** Vì nó áp bức và bỏ bê
người nghèo khổ. Cướp đoạt nhà cửa nó không xây. **20**
Nó luôn tham lam và không bao giờ thấy đủ. Thứ gì nó
đã muốn mà có thể thoát được. **21** Chẳng thứ gì còn sót
lại khi nó đã ăn. Nên cuộc giàu sang nó thật chóng qua.
22 Đang dư dật, nó bỗng ra túng ngặt và tai họa đổ xuống
liên miên. **23** Đức Chúa Trời trút lên nó cơn thịnh nộ.
Tuôn tràn như mưa ngàn thác lũ. **24** Dù nó thoát khỏi
gươm giáo sắt, mũi tên đồng sẽ đâm thủng nó. **25** Khi rút
mũi tên ra khỏi người nó, đầu mũi tên sáng loáng đã cắm
vào gan. Nỗi kinh hoàng của sự chết chụp lấy nó. **26** Tối
tăm mờ mịt rình rập tài sản nó. Lửa thiên nhiên sẽ thiêu
cháy nó, tiêu diệt những gì sót lại trong lều nó. **27** Tội ác
nó các tầng trời tố giác, và đất nổi phong ba chống đối kẻ
gian tà. **28** Một cơn lũ cuốn trôi nhà nó với của cải. Trong

ngày Đức Chúa Trời nổi giận. **29** Số phận ấy Đức Chúa
Trời đã dành cho kẻ ác. Là cơ nghiệp Ngài dành cho nó."

21 Gióp đáp lại: **2** "Xin lắng nghe những gì tôi nói. Đó
là cách các anh an ủi tôi. **3** Xin nhẫn nại, để nghe tôi
thổ lộ. Chờ tôi nói xong rồi các anh cứ chê cười. **4** Thật
ra, tôi đâu có phiền trách loài người. Tâm trí tôi thật là
bấn loạn! **5** Xin các anh quay mặt nhìn tôi. Các anh sẽ
sững sờ, lấy tay che miệng. **6** Chính tôi cũng sợ hãi khi
nhìn bản thân. Toàn thân phải run lên cầm cập. **7** Tại
sao bọn gian ác sống lâu, càng về già càng quyền thế? **8**
Chính mắt chúng được chứng kiến rõ ràng, con cháu
đông đúc và cường thịnh. **9** Nhà cửa chúng an ninh,
không có gì phải sợ, và Đức Chúa Trời cũng không trừng
phạt chúng. **10** Bò đực chúng tăng gia, không mất mát.
Bò cái cũng sinh sôi, không sẩy. **11** Chúng đưa đàn con
ra như bầy chiên. Con cái chúng mặc sức nô đùa nhảy
múa. **12** Chúng ca hát theo tiếng trống và tiếng đàn hạc.
Reo hò theo ống tiêu, ống sáo. **13** Chúng sống những
ngày giàu sang thịnh vượng, rồi yên lành đi vào âm phủ.
(Sheol h7585) **14** Chúng dám nói với Đức Chúa Trời: 'Xin hãy
lìa xa. Chúng tôi chẳng muốn học biết đường lối Chúa!
15 Đấng Toàn Năng là ai mà chúng tôi phải vâng phục?
Cầu nguyện cùng Chúa có ích lợi gì đâu?' **16** (Chúng nghĩ
sự hưng thịnh đang nằm trong tay chúng, nhưng tôi sẽ
tránh xa âm mưu kẻ ác). **17** Dường như ánh sáng của kẻ
ác chưa bao giờ tắt. Có bao giờ chúng gặp tai ương đâu?
Chẳng lẽ Đức Chúa Trời vẫn chưa nổi giận hình phạt
chúng? **18** Chúng chẳng bị cuốn theo chiều gió như rơm
rác sao? Hay chẳng như tro trấu bị bão đùa đi tan tác?

19 Các anh bảo: 'Đức Chúa Trời sẽ phạt con cái chúng
về sau?' Nhưng tôi nói Ngài sẽ phạt chính người có tội,
để chúng hiểu sự phán xét của Ngài. **20** Xin cho chúng
chứng kiến cảnh diệt vong. Xin để chúng uống chén
thịnh nộ của Đấng Toàn Năng. **21** Vì một khi đã xuôi tay
nhắm mắt, nó không còn hưởng được lạc thú gia đình.
22 Nhưng ai dám lên mặt dạy khôn Đức Chúa Trời, từ
khi Ngài đoán xét kẻ tự tôn tự đại. **23** Có người chết khi
đang sung sức, lúc thoải mái và thanh nhàn, **24** lúc thân
thể còn tráng kiện, và tủy xương đang hồi cực thịnh. **25**
Người khác lại qua đời trong đắng cay, chưa bao giờ tận
hưởng đời sống tốt lành. **26** Lòng đất lạnh cả hai cùng
nằm xuống, bị bọ giòi bao phủ như nhau. **27** Này, tôi
biết rõ các anh đang nghĩ gì. Tôi biết cạm bẫy các anh
định gài tôi. **28** Các anh bảo tôi bọn cường hào ác bá, đều
bị họa cửa nhà tan nát vì tội của chúng. **29** Nhưng sao
không hỏi những người chung quanh, họ sẽ cho các anh
biết sự thật. **30** Kẻ ác thường được tai qua nạn khỏi và
nó vẫn an nhiên thoát khỏi diệt vong. **31** Chẳng ai đem
việc ác nó ra nguyền rủa hay báo trả những tội ác nó gây
ra. **32** Khi chết, nó được an táng linh đình, nghĩa địa nó
có người canh gác. **33** Kẻ ác vẫn được mồ yên mả đẹp.
Mọi người kéo nhau đưa đám tang, người trước người
sau nhiều vô kể. **34** Vậy, sao các anh còn phí công an ủi
tôi? Những giải thích của các anh chỉ là giả dối."

22 Ê-li-pha, người Thê-man lên tiếng: **2** "Con người có
ích gì cho Đức Chúa Trời không? Như người khôn ngoan
cũng chỉ lợi cho mình. **3** Có ích gì cho Đấng Toàn Năng
nếu anh sống công chính? Có lợi gì cho Ngài nếu nếp

sống anh trong sạch? **4** Có phải vì anh thiện hảo nên
Ngài phạt anh và phán xét nghịch cùng anh chăng? **5**
Không, nhưng chính vì anh gian ác! Tội lỗi anh nhiều vô
kể! **6** Anh cho bạn bè mượn tiền rồi đòi hỏi thế chấp
quần áo. Phải, anh đã lột trần họ đến phải trần truồng. **7**
Anh từ chối cho nước người đang khát, và cho lương
thực người đang đói. **8** Còn người quyền thế được sở
hữu đất đai và chỉ người ưu đãi được sống chỗ an lành. **9**
Người góa bụa anh đuổi đi tay trắng, và bẻ gãy niềm hy
vọng của người mồ côi. **10** Vì thế, chung quanh anh có
đầy cạm bẫy và nỗi kinh hoàng bất chợt tấn công. **11**
Tăm tối phủ bao nên mắt anh không thấy, nước dâng lên
nhận anh chìm xuống. **12** Đức Chúa Trời vô cùng oai
vệ—cao hơn các tầng trời, cao vời vợi hơn các vì sao. **13**
Nhưng anh đáp: 'Vì vậy mà Đức Chúa Trời không thấy
những việc tôi làm! Làm sao Ngài xét đoán qua bức màn
đêm dày đặc? **14** Mây đen bao phủ quanh Ngài nên Ngài
chẳng thấy chúng ta. Chúa ngự trên trời cao, bước đi
trên tột đỉnh vòm trời.' **15** Anh sẽ tiếp tục theo lề lối cũ
mà kẻ ác từng đi qua chăng? **16** Chúng đều bị tống khứ
trước kỳ hạn, Nền tảng cuộc đời chúng bị nước cuốn
trôi. **17** Chúng nói với Đức Chúa Trời: 'Hãy bỏ mặc chúng
tôi! Đấng Toàn Năng có thể làm gì cho chúng tôi?' **18** Thế
mà Chúa vẫn cho nhà chúng đầy vật tốt, vì thế tôi vẫn
đứng xa mưu chước của kẻ ác. **19** Người công chính vui
mừng khi kẻ ác bị phạt, và đoàn người vô tội nhạo cười
chúng. **20** Họ sẽ nói: 'Hãy xem kẻ thù nghịch ta bị quét
sạch. Kẻ nào còn sót lại lửa sẽ thiêu cháy.' **21** Hãy quy
phục Đức Chúa Trời, và anh sẽ được bình an; rồi hưng

thịnh sẽ đến với anh. **22** Hãy lắng nghe luật miệng Ngài
tuyên phán, ghi lòng tạc dạ lời Chúa dạy khuyên. **23** Nếu
anh trở về với Đấng Toàn Năng, anh sẽ được phục hồi—
vậy, hãy làm sạch đời sống mình, **24** Nếu anh chịu ném
bảo vật xuống cát bụi và ném vàng quý giá xuống sông,
25 thì Đấng Toàn Năng sẽ thành kho báu của anh. Ngài sẽ
là bạc quý cho anh. **26** Trong Đấng Toàn Năng, anh được
niềm vui sướng vô biên, anh mới biết ngưỡng vọng nơi
Đức Chúa Trời. **27** Khi ấy, anh cầu xin Chúa mới nhậm
lời, và anh sẽ hoàn thành điều anh hứa nguyện. **28** Khi
ấy, anh ước gì được nấy, và ánh hừng đông soi sáng mọi
nẻo đường. **29** Nếu có người gặp hoạn nạn, anh nói: 'Xin
giúp họ,' thì Đức Chúa Trời sẽ cứu kẻ bị khốn cùng. **30** Dù
kẻ có tội cũng sẽ được cứu; chúng được cứu nhờ đôi tay
thanh sạch của anh."

23 Gióp đáp: **2** "Đến nay tiếng tôi than vẫn đượm nhiều
cay đắng, tay Chúa vẫn đè nặng trên tôi dù tôi rên rỉ. **3**
Ước gì tôi biết nơi tìm gặp Đức Chúa Trời, hẳn tôi sẽ
đến chầu trước ngai Ngài. **4** Tôi sẽ phơi bày lý lẽ tôi,
và trình bày lời lập luận của mình. **5** Rồi tôi sẽ nghe lời
Chúa giải đáp và hiểu được điều Ngài phán dạy tôi. **6**
Chẳng lẽ Chúa lấy quyền năng lớn lao mà chống đối tôi?
Không, Ngài sẽ lắng nghe tôi công bằng. **7** Người ngay
thẳng có thể trình bày tự sự, và tôi sẽ được quan tòa
tôi khoan hồng mãi mãi. **8** Tôi đi về hướng đông, Chúa
không ở đó. Tôi đi về hướng tây, nhưng cũng không tìm
thấy Ngài. **9** Tôi không thấy Chúa ở hướng bắc, vì Ngài
đã giấu mặt. Tôi nhìn về hướng nam, nhưng Ngài đã ẩn
mình. **10** Nhưng Chúa biết rõ con đường tôi đi. Khi Ngài

thử nghiệm tôi, tôi sẽ trở nên như vàng. **11** Chân tôi theo
sát bước Đức Chúa Trời, Tôi giữ đúng đường Ngài và
không trở bước. **12** Cũng không tẻ tách mệnh lệnh Ngài,
nhưng tôi quý lời Ngài hơn món ăn ngon. **13** Chúa không
hề sai lời, ai làm Chúa đổi thay? Khi đã quyết định điều
gì, Chúa thực hiện quyết định ấy. **14** Chúa đã thực hiện ý
muốn của Ngài đối với tôi. Ngài nắm giữ số phận tôi. **15**
Vì vậy, tôi kinh hoảng trước mặt Ngài. Càng suy nghiệm,
tôi càng sợ Chúa. **16** Đức Chúa Trời khiến lòng tôi bủn
rủn; và hãi hùng trước Đấng Toàn Năng. **17** Tuy vậy, tôi
không bị bóng tối làm cho câm nín, hay đêm tối dày đặc
phủ mặt tôi."

24 "Sao Đấng Toàn Năng không mang kẻ ác ra xét đoán?
Tại sao để người biết Chúa phải mòn mỏi chờ trông? **2** Có
kẻ gian dời đá ngăn ranh giới. Cướp bầy chiên rồi đem
chúng về đồng cỏ mình. **3** Họ trộm lừa của người mồ côi
và bắt bò của người góa bụa làm của thế chấp. **4** Họ đẩy
người nghèo khổ khỏi đường họ đi; bắt người khốn cùng
trên đất phải chạy trốn. **5** Như lừa rừng trong hoang
mạc, người nghèo nai lưng làm lụng kiếm ăn, tìm kiếm
thức ăn cho con mình dù trong hoang mạc. **6** Họ gặt hái
trong đồng mình không làm chủ, và mót trái trong vườn
nho của kẻ ác. **7** Suốt đêm họ trần truồng trong giá lạnh,
không áo quần cũng chẳng có chăn mền. **8** Họ ướt sũng
trong mưa núi, chạy ẩn nơi núi đá vì không chỗ trú thân.
9 Kẻ ác giật con côi khỏi vú mẹ, bắt giữ trẻ thơ làm con
tin. **10** Bắt người nghèo khổ ra đi không manh áo. Vác lúa
nặng mà bụng vẫn đói. **11** Bắt họ ép dầu ô-liu mà không
được nếm dầu, ép nho lúc khát khô cổ mà không được

uống nước nho. **12** Người hấp hối rên la trong thành
phố, hồn người bị thương kêu khóc liên hồi, nhưng Đức
Chúa Trời làm ngơ tiếng than van của họ. **13** Có kẻ ác nổi
lên chống ánh sáng. Họ không biết hướng cũng không đi
trên đường ánh sáng. **14** Buổi sáng, kẻ giết người thức
dậy tàn sát người nghèo thiếu; ban đêm, họ trở thành
tay trộm cướp. **15** Mắt kẻ dâm loạn trông chờ bóng tối,
nói rằng: 'Nào ai thấy được ta.' Họ che mặt để không ai
biết họ. **16** Tên trộm đột nhập vào nhà ban đêm còn ban
ngày thì nằm ngủ. Họ không bao giờ hành động dưới ánh
sáng. **17** Đối với họ, đêm tối là bình minh. Vì họ làm bạn
với hãi hùng của bóng tối. **18** Nhưng họ sẽ biến mất như
bọt trên mặt nước. Mọi thứ của họ sẽ bị nguyền rủa, và
họ sợ hãi không bước vào vườn nho. **19** Như nắng hạn
nuốt hết nước chứa trong kho tuyết, âm phủ cũng nuốt
bọn người tội ác. **(Sheol h7585)** **20** Chính mẹ của họ cũng sẽ
quên họ. Giòi bọ ăn nuốt thịt họ. Không ai còn tưởng nhớ
họ nữa. Kẻ bất công, áp bức sẽ gãy đổ như cây khô. **21** Họ
bạc đãi người đàn bà son sẻ, từ chối giúp đỡ các góa phụ
yếu đuối. **22** Trong năng quyền Đức Chúa Trời, Ngài tiêu
diệt kẻ bạo tàn. Khi Ngài ra tay, họ không còn hy vọng
sống. **23** Chúa cho họ được an ninh, nhưng thật ra, Đức
Chúa Trời vẫn để mắt theo dõi họ. **24** Họ được trọng
vọng trong chốc lát, nhưng rồi bị tiêu diệt như muôn
nghìn người khác, như lúa bị cắt trong mùa gặt. **25** Ai có
thể bảo đây là lời dối? Ai có thể đánh đổ lý luận của tôi?"

25 Binh-đát, người Su-a, đáp: **2** "Đức Chúa Trời vẫn cầm
quyền tể trị và đáng khiếp sợ. Chúa lập trật tự tại các
nơi cao trên trời. **3** Ai có thể đếm được đạo quân của

Chúa? Có phải ánh sáng Ngài soi khắp đất? **4** Làm sao loài
người được kể là vô tội trước mắt Đức Chúa Trời? Có ai
từ người nữ sinh ra được xem là tinh sạch? **5** Đức Chúa
Trời vinh quang hơn mặt trăng, Ngài chiếu sáng hơn các
vì sao. **6** Huống chi con người, một loài giòi bọ; con cái
loài người, một giống côn trùng."

26 Gióp đáp: **2** "Anh khéo bênh vực người cô thế! Cứu
giúp người yếu đuối! **3** Khuyên bảo người dại dột! Đưa ra
nhiều ý kiến khôn ngoan! **4** Ai đã giúp anh nói những
lời này? Thần linh nào phán bảo qua môi miệng anh? **5**
Người chết quằn quại đau thương— dưới nước sâu cũng
như các sinh vật ở đó. **6** Trước mắt Đức Chúa Trời, âm
phủ lộ nguyên hình. Tử thần không che khuất. **(Sheol
h7585)** **7** Đức Chúa Trời trải phương bắc của bầu trời
trên không gian trống trải và treo địa cầu lơ lửng trong
khoảng không. **8** Chúa dồn chứa nước mưa trong các
đám mây, nhưng mây không vỡ tan vì lượng nước nhiều.
9 Chúa che phủ mặt trăng tròn, và trải mây ra trên đó. **10**
Chúa tạo dựng chân trời khi Ngài phân rẽ nước; làm ranh
giới giữa ngày và đêm. **11** Cột trụ của các tầng trời run
rẩy; sửng sốt khi Ngài quở trách. **12** Quyền năng làm đại
dương dậy sóng. Tri thức Ngài đánh gục Ra-háp. **13** Thần
Linh Chúa điểm tô các tầng trời, bàn tay Ngài đâm thủng
con rắn đang trốn chạy. **14** Đây mới là bắt đầu của tất
cả việc Ngài làm, chỉ là tiếng thì thầm của năng quyền
Ngài. Vậy thử hỏi ai hiểu được tiếng sấm của quyền năng
Ngài?"

27 Gióp tiếp tục biện luận: **2** "Thật như Đức Chúa Trời
Hằng Sống, Đấng tước lấy công chính tôi, Đấng Toàn

Năng làm cho linh hồn tôi cay đắng— **3** Ngày nào tôi còn
sự sống, và hơi thở Đức Chúa Trời còn trong mũi tôi, **4**
môi miệng tôi sẽ không nói lời nào gian ác, và lưỡi tôi sẽ
không dối trá gạt lừa. **5** Hẳn tôi không thể nào cho các
anh là phải; cho đến chết, tôi vẫn coi mình liêm chính. **6**
Tôi vẫn giữ vững sự công chính, không rời bỏ. Suốt đời,
tôi không bị lương tâm tố cáo. **7** Ước gì thù nghịch tôi
giống như kẻ gian ác, người chống đối tôi như kẻ bất
nghĩa. **8** Kẻ vô đạo còn hy vọng gì khi bị Đức Chúa Trời
cất mạng sống đi? **9** Đức Chúa Trời có nghe tiếng nó kêu
to khi nó gặp tai họa bất ngờ? **10** Nó có thể vui thích
trong Đấng Toàn Năng, và thường xuyên kêu cầu Đức
Chúa Trời không? **11** Tôi sẽ dạy các anh về quyền năng
Đức Chúa Trời. Không giấu các anh điều gì về Đấng Toàn
Năng. **12** Nhưng những điều ấy các anh đều biết cả, mà
sao các anh vẫn nói những lời vô nghĩa với tôi. **13** Đây là
số phận Đức Chúa Trời dành cho người gian tà; đây là cơ
nghiệp kẻ độc ác nhận từ Đấng Toàn Năng: **14** Dù nó có
đông con cái, nhưng con cái nó sẽ chết vì chiến tranh và
vì đói khát. **15** Những đứa sống sót cũng chết vì bệnh tật,
ngay cả vợ góa của nó cũng chẳng buồn khóc than. **16** Kẻ
ác gom góp bạc tiền như núi, và sắm sửa áo quần đầy tủ,
17 Nhưng người công chính sẽ mặc quần áo, và người vô
tội sẽ chia nhau tiền bạc nó. **18** Nhà kẻ ác cất giống như
tổ sâu tằm, chẳng khác gì chòi của người canh. **19** Khi đi
ngủ kẻ ác vẫn giàu có, nhưng lúc thức dậy sự nghiệp tan
tành. **20** Kinh hoàng chụp lấy nó như nước lụt và ban
đêm cơn lốc cuốn nó đi. **21** Trận gió đông đùa nó bay đi
mất. Ngọn trốt bốc hắn ra khỏi chỗ hắn. **22** Sức mạnh ấy

quật vào mình hắn không thương xót. Nó vùng vẫy chạy
trốn trận cuồng phong. **23** Nhưng mọi người nhạo cười
và chế giễu nó."

28 "Loài người biết nơi để đào lấy bạc, và biết cách
luyện vàng. **2** Họ biết cách lấy sắt lấy ra từ đất, và biết
cách làm đồng chảy ra từ quặng. **3** Họ biết chiếu rọi ánh
sáng trong bóng tối, dò tìm trong nơi sâu nhất để kiếm
quặng kim loại trong chỗ tối đen nhất. **4** Người ta đào
đường hầm trong đất, cách xa nơi người ở. Họ dòng dây
đong đưa lui tới. **5** Đất sinh ra lương thực, nhưng lòng
đất đang bị lửa biến đổi. **6** Ở đó lam ngọc ra từ đá, trong
bụi nó có mạt vàng. **7** Đây là những kho báu chim trời
không hề bay tới, mắt chim ưng cũng không hề nhìn
thấy. **8** Không một dã thú nào bén mảng; cả sư tử cũng
chưa đặt chân. **9** Con người chẻ được đá lửa và khai
hoang chân núi. **10** Họ đào hầm xuyên núi, mắt thấy
được mọi kho tàng quý bên trong. **11** Người tìm cho ra
nguồn của sông suối và khám phá ra nhiều điều bí ẩn. **12**
Nhưng loài người tìm khôn ngoan ở đâu? Nơi nào họ có
thể tìm tri thức? **13** Thật ra không ai biết tìm nó ở đâu, vì
không thể tìm tại nơi người sống. **14** Vực sâu rằng: 'Nó
không có trong tôi.' Biển nói: 'Nó cũng không ở với tôi.'
15 Khôn ngoan không thể mua bằng vàng ròng. Giá nó
cũng không thể lấy bạc mà lường. **16** Giá trị nó hơn cả
vàng ô-phia, ngọc mã não, ngọc lam cũng không mua
được. **17** Vàng hay pha lê không so được với khôn ngoan.
Không đổi được bằng bình vàng ròng. **18** Ngọc san hô
hoặc các bảo vật bằng thủy tinh cũng vô giá trị, Vì khôn
ngoan còn đắt giá hơn hồng ngọc. **19** Hoàng ngọc Ê-thi-

ô-pi không so được với nó. Dù có vàng ròng cũng không
tài nào mua được. **20** Vậy, loài người tìm khôn ngoan ở
đâu? Họ có thể tìm tri thức ở nơi nào? **21** Nó ẩn giấu
khỏi mắt mọi sinh vật. Kể cả mắt tinh của chim trời cũng
không thể tìm được nó. **22** Âm Phủ và Sự Chết nói rằng:
'Tiếng đồn về nó có đến tai chúng tôi.' **23** Chỉ Đức Chúa
Trời hiểu con đường đến sự khôn ngoan; Ngài biết tìm
nó ở nơi đâu, **24** vì Ngài thấu suốt đầu cùng đất, và thấy
rõ mọi vật dưới tầng trời. **25** Chúa ấn định sức mạnh cho
gió, và đo lường mưa đổ bao nhiêu. **26** Khi Chúa định
luật lệ cho mưa và vạch đường cho sấm chớp. **27** Lúc ấy
Chúa tìm và thẩm định giá trị của khôn ngoan. Ngài xác
nhận và thử nghiệm nó. **28** Đây là điều Chúa phán bảo
con người: 'Kính sợ Chúa đó là sự khôn ngoan; tránh xa
tội ác đó là điều tri thức.'"

29 Gióp tiếp lời: **2** "Ước gì tôi được trở về những ngày
tháng trước, khi Đức Chúa Trời còn chăm sóc tôi, **3** khi
ngọn đèn Chúa còn soi sáng trên đầu tôi và tôi bước đi
an toàn trong tối tăm. **4** Khi tôi còn tráng kiện tình bạn
của Đức Chúa Trời thân thiết trong nhà tôi. **5** Khi Đấng
Toàn Năng còn ở với tôi, và con cái quây quần bên tôi. **6**
Khi lối tôi đi ngập kem sữa, và đá tuôn ra suối dầu ô-liu
cho tôi. **7** Thời ấy, khi tôi ra cổng thành và chọn ngồi
giữa những lãnh đạo danh dự. **8** Người trẻ tuổi đứng
sang một bên khi thấy tôi, còn người lớn tuổi đứng lên
chào đón. **9** Các hoàng tử đứng lên im tiếng, và lấy tay
che miệng lại. **10** Các quan chức cao của thành đứng yên
lặng, giữ lưỡi mình trong kính trọng. **11** Ai nghe tôi nói
đều khen ngợi, Ai thấy tôi đều nói tốt cho tôi. **12** Vì tôi

giải cứu người nghèo khổ khi họ cần đến, và trẻ mồ côi
cần nơi nương tựa. 13 Những người đang hấp hối cũng
chúc tụng tôi. Và người góa bụa nhờ tôi mà tâm hồn ca
hát. 14 Mọi thứ tôi làm là chân thật. Tôi mặc lấy công
chính như áo, và công lý như khăn quấn trên đầu tôi. 15
Tôi là mắt cho người mù và chân cho người què 16 Tôi
là cha của người nghèo khó, và tra xét hoàn cảnh cho
khách lạ. 17 Tôi bẻ nanh vuốt bọn gian manh vô đạo và
rứt các nạn nhân ra khỏi răng chúng nó. 18 Tôi tự bảo:
'Chắc tôi sẽ được chết trong nhà tôi, khi những ngày của
tôi đã nhiều như cát. 19 Vì tôi như rễ sẽ ăn ra cho đến
dòng nước, cả đêm sương đọng trên cành lá tôi. 20 Vinh
quang tôi sẽ mãi sáng chói trong tôi, và sức mạnh tôi
tiếp tục mới mẻ.' 21 Mọi người lắng tai nghe ý kiến tôi.
Họ im lặng nghe tôi khuyên nhủ. 22 Sau khi tôi nói, họ
không còn gì để thêm, vì lời tôi nói làm hài lòng họ. 23
Họ mong tôi nói như người ta đợi mưa. Họ uống lời tôi
như uống nước mưa xuân. 24 Khi họ nản lòng tôi cười
với họ. Mặt tôi rạng rỡ làm khích lệ họ. 25 Như một thủ
lãnh, tôi chỉ dẫn điều họ phải làm. Tôi sống như nhà vua
giữa đạo binh mình và an ủi những ai sầu khổ."

30 "Thế mà bây giờ người trẻ hơn tôi dám khinh nhạo
tôi, dù cha họ ngày trước chẳng đáng xếp ngang với chó
chăn chiên của tôi. 2 Nhưng họ có giúp ích gì cho tôi
đâu— một khi họ đã sức tàn lực cạn! 3 Họ gầy đét vì đói
khát và bỏ trốn vào trong hoang mạc, gặm đất khô trong
nơi đổ nát và tiêu điều. 4 Họ ăn cả rễ lẫn lá của các loại
cây giếng giêng. 5 Họ bị gạt khỏi xã hội loài người, bị hô
hoán như họ là trộm cướp. 6 Họ bị dồn vào khe núi hãi

hùng, xuống hang sâu, hầm đá hoang liêu. **7** Họ kêu la
như thú giữa các bụi cây, nằm chen nhau bên lùm gai
gốc. **8** Họ là cặn bã xã hội, đất nước cũng khai trừ. **9** Thế
mà nay họ đặt vè giễu cợt! Đem tôi ra làm đề tài mỉa mai
nhạo báng. **10** Họ khinh miệt tôi, tránh né tôi, và không
ngại nhổ vào mặt tôi. **11** Vì Đức Chúa Trời tước khí giới
tôi. Chúa làm khổ tôi, nên thấy tôi, họ không thèm nể
mặt. **12** Bên phải tôi, một đám tạp dân xuất hiện. Xô đẩy
chân tôi và dồn tôi vào đường chết. **13** Họ phá hoại con
đường tôi đi, và làm mọi điều để có thể diệt tôi. Họ biết
tôi không còn ai giúp đỡ. **14** Họ kéo ùa vào từ mọi ngõ
ngách. Tràn qua tôi khi tôi ngã gục. **15** Bây giờ, tôi sống
trong cơn khủng khiếp. Linh hồn tôi bị gió thổi bay, và
sự thịnh vượng tôi tan biến như mây. **16** Và bây giờ đời
sống tôi tan chảy. Những ngày tai họa hãm bắt tôi. **17**
Những đêm trường đầy dẫy đau thương, làm cho tôi
nhức nhối không ngừng nghỉ. **18** Với đôi tay mạnh mẽ,
Đức Chúa Trời nắm áo tôi. Ngài túm chặt cổ áo tôi. **19**
Chúa đã quăng tôi xuống bùn đen. Tôi không khác gì bụi
đất và tro tàn. **20** Lạy Đức Chúa Trời, con kêu cầu, nhưng
Ngài không đáp lại. Con đứng trước Chúa, nhưng Chúa
chẳng đoái hoài. **21** Chúa trở thành tàn nhẫn với con.
Ngài dùng quyền năng Ngài đánh con liên tiếp. **22** Chúa
bốc con lên trước ngọn gió và làm con tan tác trước
cuồng phong. **23** Vì con biết Chúa sắp đưa con vào cõi
chết— đến nơi dành sẵn cho mọi sinh linh. **24** Thật không
ai có thể trở mặt chống người nghèo thiếu khi họ kêu
xin giúp đỡ lúc lâm nguy. **25** Có phải tôi từng khóc vì
người khốn khổ? Tôi không chia sẻ buồn đau với người

nghèo khó sao? **26** Thế mà khi mong phước, tôi chỉ gặp
họa. Khi đợi ánh sáng, lại chỉ thấy tối tăm. **27** Lòng dạ tôi
sùng sục không chịu lặng yên. Tai họa tới tấp như ba đào
dồn dập. **28** Tôi bước đi trong tăm tối, không ánh mặt
trời. Tôi đứng trước đám đông và kêu xin giúp đỡ. **29**
Thay vào đó, tôi trở thành anh em của chó rừng và bạn
bè cùng đà điểu. **30** Da tôi đen cháy và bong ra, xương tôi
nóng hực như lên cơn sốt. **31** Tiếng đàn hạc tôi trở giọng
bi ai, và tiếng sáo tôi như tiếng ai than khóc."

31 "Tôi đã lập giao ước với mắt tôi, là đừng nhìn các
thiếu nữ. **2** Đức Chúa Trời trên trời cao ban gì cho chúng
ta? Chúng ta được cơ nghiệp gì từ Đấng Toàn Năng cao
cả? **3** Há chẳng phải là họa cho kẻ gian tà và tai nạn cho
người độc ác sao? **4** Chẳng lẽ Chúa không thấy mọi việc
tôi làm và mỗi bước tôi đi sao? **5** Tôi có dối trá ai hay lừa
gạt người nào không? **6** Xin Đức Chúa Trời đem tôi cân
trên bàn cân công bằng, vì Chúa biết lòng tôi ngay thẳng.
7 Nếu tôi tẻ tách đường lối Chúa, hay nếu lòng tôi nổi lên
thèm khát những gì mắt tôi thấy, hoặc nếu tay tôi dính
dấp vào tội ác, **8** nguyện người khác gặt hái hết hoa lợi
tôi gieo. Và cây cối trong vườn tôi trồng đều bật gốc. **9**
Nếu lòng tôi còn bị phụ nữ mê hoặc, hay nếu tôi rình rập
vợ người lân cận, **10** thì nguyện vợ tôi thuộc về người
khác; và người khác ngủ với nàng. **11** Vì dục tình là một
điều sỉ nhục, là tội nặng đáng bị tòa án hình phạt. **12** Nó
là lửa đốt cháy mọi lối địa ngục. Và phá đổ cả công trình
tôi thu góp. **(questioned)** **13** Nếu tôi khinh thường quyền
của tôi trai tớ gái, khi họ đến than phiền khiếu nại, **14**
làm sao tôi còn dám đối mặt Đức Chúa Trời? Nếu Chúa

tra hỏi, tôi biết trả lời sao? **15** Vì Đức Chúa Trời dựng
nên tôi và đầy tớ tôi. Chúa tạo cả hai chúng tôi từ lòng
mẹ. **16** Tôi có từ khước giúp đỡ người nghèo, hay nghiền
nát hy vọng của góa phụ không? **17** Tôi có dành ăn một
mình và không chia sẻ thực phẩm cho cô nhi không? **18**
Không, từ thuở thiếu niên, tôi đã chăm sóc các cô nhi
như một người cha, và cả đời tôi đã nâng đỡ góa phụ. **19**
Bất cứ khi nào tôi thấy người vô gia cư không quần áo,
và người nghèo không mảnh áo che thân, **20** chẳng lẽ họ
không chúc phước cho tôi, vì đã cung cấp cho họ quần
áo len giữ được ấm áp sao? **21** Nếu tôi đưa tay hại các cô
nhi, và ỷ lại quyền thế giữa phiên tòa, **22** nguyện vai tôi
lìa khỏi thân! Và cánh tay đứt rời nơi cùi chõ! **23** Thà bị
tật nguyền như thế còn hơn bị Đức Chúa Trời phạt. Vì
nếu uy nghi Ngài chống lại tôi, tôi còn gì hy vọng? **24** Tôi
để lòng tin cậy nơi bạc tiền, hay cảm thấy an toàn vì
vàng của tôi không? **25** Có phải tôi hân hoan vì nhiều của
cải, và mọi thứ tôi tạo nên không? **26** Chẳng phải tôi thấy
ánh mặt trời trên cao, hay nhìn ánh trăng chiếu sáng
đường đi, **27** mà hồn tôi bị mê hoặc đưa tay tôi gửi cho
chúng cái hôn gió sao? **28** Nếu vậy, thì tội tôi đáng bị
tòa xét xử, vì như thế là chối bỏ Đức Chúa Trời của các
tầng trời. **29** Tôi có vui mừng khi thấy kẻ thù bị lâm nạn,
hay đắc chí khi tai họa đến trong đường họ không? **30**
Không, tôi không cho phép miệng tôi hành tội bất cứ ai
hay nguyền rủa sinh mạng họ. **31** Đầy tớ tôi chẳng bao
giờ nói: 'Ông ấy để người khác phải đói.' **32** Tôi chưa bao
giờ quay lưng với người xa lạ nhưng luôn mở rộng cửa
đón tiếp mọi người. **33** Tôi có che giấu tội mình như

người khác làm, chôn chặt gian ác tận đáy lòng không?
34 Chẳng lẽ tôi phải sợ hãi đám đông, hoặc run rẩy vì họ
chê cười, nên tôi phải im lặng và trốn sau cánh cửa sao?
35 Ước gì có ai chịu lắng nghe tôi! Tôi sẽ ký tên vào bản
bào chữa của tôi. Xin Đấng Toàn Năng vui lòng giải đáp.
Hay cho kẻ cáo tội tôi viết cáo trạng! **36** Nếu được thế,
tôi sẽ xin đeo cáo trạng ấy trên vai. Hoặc đội trên đầu
như cái mão. **37** Tôi sẽ xin khai với Chúa những việc tôi
đã làm. Tôi sẽ đến trước Chúa như một hoàng tử. **38** Nếu
đất vườn tôi lên tiếng tố cáo và tất cả luống cày cùng
nhau than khóc, **39** hay nếu tôi đã cướp đoạt hoa lợi hay
gây ra cái chết cho chủ nó, **40** thì xin cho gai gốc mọc lên
thay cho lúa mì và cỏ dại thay chỗ của lúa mạch." Lời của
Gióp đến đây là hết.

32 Lúc ấy, ba bạn của Gióp không còn luận cứ nào để bài
bác Gióp, vì ông cho mình là người công chính. **2** Nhưng
Ê-li-hu, con Ba-ra-kê-ên, người Bu-xi, dòng họ Ram, giận
Gióp. Ông giận vì Gióp không nhận mình có tội và Đức
Chúa Trời hình phạt ông là đúng. **3** Ê-li-hu cũng giận ba
bạn của Gióp, vì họ không có khả năng để trả lời những
lý lẽ của Gióp. **4** Ê-li-hu phải đợi đến phiên mình đối
đáp với Gióp vì những người kia lớn tuổi hơn ông. **5**
Nhưng khi ông thấy họ không biết trả lời thế nào nữa
thì ông nổi giận. **6** Ê-li-hu, con trai Ba-ra-kê-ên, người
Bu-xi, nói: "Tôi còn trẻ và các anh đã có tuổi, nên tôi
dè dặt, không dám nói ra điều mình nghĩ. **7** Tôi vẫn tự
bảo: 'Hãy nghe các vị cao niên nói, vì càng cao tuổi càng
khôn ngoan.' **8** Nhưng thật ra, chính tâm linh con người,
hơi thở của Đấng Toàn Năng trong họ, mới ban cho họ

sự khôn ngoan. **9** Người lớn tuổi chưa chắc đã khôn.
Bậc trưởng lão chưa hẳn nắm vững công lý. **10** Vậy nên,
xin hãy lắng nghe tôi, cho phép tôi được trình bày ý
kiến. **11** Kìa, tôi vẫn chờ đợi suốt thời gian, lắng nghe
thật kỹ những lý lẽ của các anh, lắng nghe các anh cân
nhắc từng lời. **12** Vâng, tôi đã chú tâm lắng nghe, nhưng
không một ai bác bẻ được Gióp hay đáp trả lý lẽ của ông
ấy. **13** Xin đừng nói với tôi: 'Ông ấy cũng khôn ngoan
như chúng ta. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể thuyết
phục ông ấy' **14** Nếu Gióp tranh luận với tôi, tôi sẽ không
dùng lý lẽ của các anh mà đối đáp! **15** Các anh hãy ngồi
yên đó, không phải nói thêm gì. **16** Lẽ nào tôi cứ phải đợi
chờ, bây giờ các anh có thể yên lặng không? Chẳng lẽ tôi
phải tiếp tục im tiếng sao? **17** Không, tôi sẽ phân giải
phần của mình. Tôi sẽ trình bày ý kiến của mình. **18** Vì
miệng tôi đã đầy tràn lời nói, và tâm linh thúc đẩy tôi
phát ngôn; **19** Tôi bị dồn ép như rượu chưa khui, như
bầu rượu mới sẵn sàng nổ tung! **20** Tôi phải lên tiếng để
xả hơi, vì thế tôi xin mở miệng để đáp lời. **21** Tôi xin nói
không vị nể, không bợ đỡ, nịnh hót một ai. **22** Vì nếu tôi
cố gắng xu nịnh, Đấng Tạo Hóa tôi sẽ sớm tiêu diệt tôi."

33 "Vậy, xin lắng nghe lời tôi, thưa ông Gióp; xin chú ý
những gì tôi trình bày. **2** Bây giờ, tôi đã bắt đầu nói, xin
để tôi tiếp tục. **3** Tôi xin nói với tất cả lời chân thành;
những lời thành thật từ đáy lòng. **4** Vì Thần Linh Đức
Chúa Trời tạo dựng tôi, và hơi thở Đấng Toàn Năng
truyền cho tôi sự sống. **5** Nếu có thể, xin anh vui lòng giải
đáp; xin sắp xếp lý lẽ và giữ vững lập trường. **6** Đây, anh
và tôi đều thuộc về Đức Chúa Trời. Tôi cũng từ đất sét

mà ra. **7** Vậy anh không cần phải sợ hãi tôi. Tôi sẽ không
áp lực anh đâu. **8** Hẳn nhiên anh đã nói rõ ràng, và tôi đã
nghe mỗi lời anh nói. **9** Anh nói: 'Tôi là người trong sạch;
tôi không có tội; tôi là người vô tội; không phạm một lỗi
lầm nào. **10** Tuy nhiên, Đức Chúa Trời tìm dịp tố cáo tôi,
Ngài đối xử với tôi như thù nghịch. **11** Chúa đặt hai chân
tôi vào cùm, và theo dõi mọi bước đường tôi.' **12** Nhưng
ông đã sai, và tôi sẽ cho anh biết tại sao. Vì Đức Chúa
Trời vĩ đại hơn loài người. **13** Tại sao anh mang lý lẽ
chống nghịch Chúa? Tại sao nói Ngài không đáp lời phàn
nàn của loài người? **14** Vì Đức Chúa Trời vẫn phán dạy
nhiều lần nhiều cách, nhưng loài người chẳng để ý nghe.
15 Chúa phán trong giấc mơ, trong khải tượng ban đêm,
khi người ta chìm sâu trong giấc ngủ nằm mê mãi trên
giường mình. **16** Chúa thì thầm vào tai họ và làm họ kinh
hoàng vì lời cảnh cáo. **17** Ngài khiến người quay lưng
khỏi điều ác; Ngài giữ họ khỏi thói kiêu căng. **18** Ngài cứu
người khỏi huyệt mộ, cứu mạng sống họ khỏi gươm đao.
19 Đức Chúa Trời sửa trị con người bằng nỗi đau trên
giường bệnh, xương cốt hằng đau đớn rã rời. **20** Làm cho
người ngao ngán thức ăn, và chán chê cao lương mỹ vị.
21 Thân thể ngày càng suy nhược, ốm o gầy mòn, chỉ còn
da bọc xương. **22** Linh hồn đã đến cửa âm phủ; mạng
sống sắp sửa bị tử thần rước đi. **23** Nhưng nếu có một
thiên sứ từ trời xuất hiện— một sứ giả đặc biệt can thiệp
cho người và dạy bảo người điều chính trực— **24** thương
xót người và nói: 'Hãy giải thoát người khỏi tử vong vì
tôi đã tìm ra giá chuộc tội cho người.' **25** Rồi thân thể
người lại mịn màng như con trẻ, sức mạnh phục hồi như

thuở xuân xanh. **26** Người sẽ cầu khẩn với Đức Chúa
Trời, Ngài sẵn lòng ban ơn rộng lượng. Người vui mừng
khi nhìn ngắm Đức Chúa Trời và Ngài khôi phục sự công
chính cho người. **27** Người sẽ ra trước mặt mọi người và
nói: 'Tôi đã phạm tội và bẻ cong sự thật, nhưng không bị
trừng phạt như tôi đáng phải lãnh. **28** Đức Chúa Trời
cứu chuộc linh hồn tôi khỏi âm phủ và bây giờ tôi được
sống để thấy ánh sáng.' **29** Đúng vậy, Đức Chúa Trời làm
những việc này lặp đi lặp lại cho loài người. **30** Chúa giải
cứu họ khỏi diệt vong để họ thấy ánh sáng của sự sống.
31 Xin để ý, thưa Gióp, xin lắng nghe tôi, vì tôi còn vài
điều để nói nữa. **32** Nếu vẫn còn lý lẽ, xin anh cứ đưa ra,
Cứ nói, vì tôi muốn chứng tỏ anh là người công chính. **33**
Nhưng nếu không, xin lắng nghe tôi. Xin yên lặng và tôi
sẽ dạy cho anh điều khôn ngoan!"

34 Ê-li-hu tiếp lời: **2** "Xin lắng nghe tôi, hỡi những
người khôn ngoan. Xin lưu ý, hỡi những người tri thức.
3 Gióp nói: 'Tai thử lời nó nghe như miệng phân biệt giữa
các thức ăn.' **4** Vậy chúng ta hãy cùng nhận thức điều
nào phải, hãy cùng học điều gì tốt lành. **5** Vì Gióp đã nói:
'Tôi vô tội, nhưng Đức Chúa Trời từ khước lẽ công chính
tôi. **6** Tôi vô tội, nhưng họ cho tôi là dối trá. Thương tích
tôi không chữa được, dù tôi không có tội.' **7** Hãy nói với
tôi, có ai giống như Gióp, uống lời mỉa mai như nước lã?
8 Anh ấy chọn làm bạn với kẻ gian. Và dành thời gian cho
kẻ ác. **9** Anh ấy còn cho rằng: 'Tại sao phải tốn thời gian
để làm vui lòng Đức Chúa Trời?' **10** Xin lắng nghe tôi,
thưa những người thông hiểu. Mọi người biết rằng Đức
Chúa Trời không làm điều ác! Đấng Toàn Năng không hề

làm điều sai. **11** Chúa thưởng phạt loài người tùy công
việc họ làm. Chúa đối xử loài người tùy theo cách họ
sống. **12** Thật Đức Chúa Trời không làm điều sai. Đấng
Toàn Năng chẳng uốn cong công lý. **13** Ai ủy quyền cho
Ngài quản trị địa cầu? Giao trách nhiệm cho Ngài điều
khiển thế giới? **14** Nếu Đức Chúa Trời lấy lại Thần Linh
Ngài và thu hồi hơi thở Ngài, **15** thì chúng sinh đều chết
chung nhau và loài người trở về cát bụi. **16** Xin hãy nghe,
nếu anh là người khôn ngoan. Xin chú ý những điều tôi
nói. **17** Đức Chúa Trời có thể thống trị nếu Ngài ghét
công lý không? Anh dám lên án quyền năng công chính
sao? **18** Vì có ai nói với vua: 'Ông là kẻ ác,' và với người
quý tộc: 'Ông là kẻ bất công.' **19** Huống chi Chúa không
nể vì vua chúa, hoặc quan tâm đến người giàu hơn người
nghèo. Vì tất cả đều do Ngài tạo dựng. **20** Trong khoảnh
khắc, họ chết. Giữa đêm khuya họ qua đời; đều khuất
bóng, không bàn tay người động đến. **21** Vì Đức Chúa
Trời xem xét cách sống của loài người; Ngài theo dõi
từng việc làm của họ. **22** Dù bóng tối mù mịt cũng không
giấu nỗi việc ác trước mắt Chúa. **23** Không cần chờ đợi
lâu, chúng ta sẽ đến trước Đức Chúa Trời trong ngày
phán xét. **24** Chúa dùng sức mạnh đập tan người quyền
thế, không cần tra hỏi, rồi lập người khác lên thay thế.
25 Chúa biết rõ việc họ làm, và ban đêm, Ngài đánh đổ họ
và họ bị hủy diệt. **26** Chúa kéo họ xuống vì họ làm ác,
trước mắt mọi người. **27** Vì họ trở mặt quay lưng với
Chúa. Không quan tâm đến đường lối Ngài. **28** Họ khiến
người nghèo khó khóc than thấu tận Đức Chúa Trời.
Chúa nghe tiếng kêu van của người nghèo khó. **29** Nhưng

khi Chúa im lặng, ai dám khuấy động Ngài? Còn khi Ngài
ẩn mặt, không ai có thể tìm được Ngài, dù cá nhân hay
một quốc gia. **30** Chúa ngăn kẻ vô đạo cầm quyền, và cho
dân đen khỏi bị sập bẫy. **31** Tại sao con người không thưa
với Đức Chúa Trời rằng: 'Con hối hận, con không làm ác
nữa'? **32** Hay 'Con không biết con đã làm điều ác—xin
cho con biết. Con còn gian ác nào, nguyện xin chừa từ
đây'? **33** Có phải Đức Chúa Trời thưởng phạt theo điều
kiện của anh không? Nhưng anh chẳng chịu ăn năn! Anh
quyết định không phải tôi. Vậy nên hãy nói ra điều anh
biết. **34** Những người thông sáng sẽ nói với tôi, cả những
bậc khôn ngoan cũng sẽ nghe tôi nói: **35** 'Gióp đã nói lời
vô ý thức; lời lẽ anh ấy thiếu sự hiểu biết' **36** Nguyện
Gióp bị thử thách đến cùng vì đã nói như người gian ác.
37 Đã phạm tội, anh còn phản loạn; vỗ tay khinh nhạo, và
gia tăng lời chống Đức Chúa Trời!"

35 Ê-li-hu tiếp lời: **2** "Có phải anh nghĩ mình đúng khi
nói rằng: 'Tôi công chính trước mặt Đức Chúa Trời'? **3**
Anh thắc mắc: 'Tôi được lợi gì? Tôi được ích gì khi không
phạm tội?' **4** Tôi xin trình bày cho anh biết cùng tất cả
bạn bè của anh. **5** Xin ngước mặt lên trời, nhìn cho rõ,
ngắm mây bay lớp lớp tận trên cao. **6** Nếu anh phạm tội,
có hại gì cho Đức Chúa Trời không? Dù nếu anh cứ gia
tăng tội ác, thì có ảnh hưởng gì đến Ngài? **7** Nếu anh
sống công chính, thì đó có phải là tặng phẩm dâng Chúa?
Anh sẽ dâng lên Chúa điều gì? **8** Không, tội ác anh chỉ có
thể hại người, và công đức anh có thể giúp tha nhân
được ích. **9** Loài người kêu ca khi bị áp bức quá nhiều.
Họ kêu cứu vì tay kẻ cường quyền. **10** Nhưng không ai

hỏi: ‘Đức Chúa Trời, Đấng tạo nên tôi, Đấng cho những
bài ca vang lên trong đêm tối, ở đâu? **11** Đấng khiến tôi
thông minh hơn loài thú, và khôn ngoan hơn các chim
trời ở nơi nào?’ **12** Khi họ kêu cứu, Đức Chúa Trời không
đáp lại vì lòng kiêu căng ngạo mạn của họ. **13** Đức Chúa
Trời không nghe lời cầu nguyện hư không Đấng Toàn
Năng chẳng đoái nhìn lòng giả dối. **14** Thế mà anh dám
nói anh không thấy Chúa, nhưng Ngài vẫn đem công lý
đến, anh chỉ hãy chờ đợi. **15** Nhưng nay Chúa chưa nổi
giận mà đoán phạt, vì Ngài bỏ qua những lời nói dại khờ.
16 Nhưng anh cứ luôn miệng nói lời vô nghĩa, thưa anh
Gióp. Anh cứ lải nhải như người dại.”

36 Ê-li-hu lại tiếp lời: **2** “Xin hãy kiên nhẫn, tôi sẽ tỏ cho
anh sự thật. Vì tôi có lời bênh vực Đức Chúa Trời! **3** Tôi
sẽ vận dụng mọi nguồn tri thức vì công chính của Đấng
Tạo Hóa tôi. **4** Tôi chỉ dùng những lời chân thật, vì tôi
là người tri thức đang ở với ông. **5** Đức Chúa Trời thật
quyền năng, Ngài không khinh bỉ một ai! Ngài thấu triệt
ngọn nguồn mọi sự, **6** Ngài không bảo trì mạng sống kẻ
ác, nhưng bảo vệ quyền lợi người khổ đau. **7** Chúa chăm
sóc những người công chính, đặt họ ngồi với bậc quân
vương, vào địa vị cao sang bền vững. **8** Nếu có ai mắc
vòng tù tội hoặc bị cơn hoạn nạn đau thương, **9** Ngài chỉ
cho họ biết lý do, Ngài chỉ những tội lỗi kiêu căng của
họ. **10** Họ được Chúa quan tâm, và truyền họ mau lìa bỏ
đường tà. **11** Nếu biết lắng nghe và đầu phục Đức Chúa
Trời, họ sẽ được hưởng phước hạnh suốt đời sống mình.
12 Nhưng nếu cứ khước từ, ngoan cố, họ sẽ chết trong
cuộc binh đao và chết như loài vô tri thức. **13** Lòng vô

đạo tích trữ cơn thịnh nộ. Dù khi Chúa hình phạt họ, họ
không tiếng kêu la xin Ngài cứu giúp. **14** Giữa chừng
xuân, họ ra người thiên cổ, chấm dứt cuộc đời với bọn
dâm ô! **15** Nhưng Chúa dùng tai ách cứu người gặp nạn.
Dùng nghịch cảnh tỉnh thức con người. **16** Đức Chúa Trời
đưa anh ra khỏi nơi nguy hiểm, thưa anh Gióp, đưa anh
đến chốn thảnh thơi. Cho anh hưởng cao lương mỹ vị. **17**
Nhưng anh cứ biện luận điêu ngoa. Nên anh phải mang
hình, chịu phạt. **18** Xin thận trọng, đừng để bị giàu sang
lôi cuốn Cũng đừng trở bước vì tiền hối lộ hậu hĩnh. **19**
Liệu tất cả của cải hay nỗ lực của anh có thể bảo vệ anh
khỏi hoạn nạn được không? **20** Đừng mong ước đêm
tối, vì đó là lúc con người bị hủy diệt. **21** Xin coi chừng!
Đừng tẻ bước vào đường gian ác, vì Đức Chúa Trời sẽ sai
cơn hoạn nạn đến để giữ anh khỏi đời sống gian tà." **22**
"Kìa, quyền năng Đức Chúa Trời thật cao cả. Có thầy nào
như Ngài chăng? **23** Ai dám chỉ bảo Chúa phải làm gì,
hoặc cả gan bảo: 'Chúa đã làm điều sai trái.' **24** Hãy nhớ
tôn cao công việc quyền năng Ngài, và hát xướng bài ca
chúc tụng, **25** Mọi người đã nhìn thấy những việc này, dù
người ở những xứ xa xôi. **26** Kìa, Đức Chúa Trời vĩ đại
hơn sự hiểu biết của chúng ta. Niên tuế Ngài không ai
tính được. **27** Chúa hút các giọt nước lên trời, lọc hơi
nước, làm mưa rơi xuống, **28** Các chòm mây tuôn đổ
những cơn mưa, nhuần tưới cho mọi người được hưởng.
29 Ai hiểu được mây bủa giăng trên bầu trời như thế
nào, và tiếng sấm vang rúng chuyển vòm trời? **30** Chúa
trải rộng các lằn chớp nhoáng, và phủ che các đáy đại
dương. **31** Đó là cách Chúa quản trị các nước, Ngài cung

cấp lương thực dồi dào. **32** Tay Ngài phát ra sấm chớp và
phóng tầm sét ra trúng mục tiêu. **33** Tiếng sấm rền báo
tin giông bão đến; bầy gia súc cũng đoán biết tai ương.”
37 “Tim tôi run rẩy trước cảnh tượng uy nghiêm. Như
muốn nhảy vọt khỏi lồng ngực. **2** Hãy lắng nghe tiếng
Đức Chúa Trời vang rền như sấm, nghe kỹ âm thanh
phát ra từ miệng Ngài **3** Chúa phát tiếng vang dội khắp
các tầng trời, phóng chớp nhoáng đến tận cùng mặt đất.
4 Rồi có tiếng ầm ầm dữ dội, Chúa cất giọng uy nghiêm
như sấm nổ, Ngài lên tiếng, cho chớp nhoáng mặc sức
tung hoành. **5** Tiếng sấm kỳ diệu ấy là giọng nói của Đức
Chúa Trời. Chúng ta không thể tưởng tượng được năng
quyền vĩ đại của Ngài. **6** Chúa ra lệnh tuyết rơi khắp đất
và truyền cho mưa rơi như thác đổ. **7** Chúa đóng dấu
trên mỗi bàn tay để mọi người đều biết công việc Ngài **8**
Lúc ấy, thú rừng rút lui về động và ở trong hang hố của
mình. **9** Chúa sai bão tố thổi từ phương nam, và lạnh giá
đến từ hướng bắc. **10** Hơi thở Đức Chúa Trời tạo ra nước
đá, mặt hồ ao đông cứng thành băng. **11** Chúa chứa nước
đầy ắp trong mây đen kịt, phân tán các cụm mây mang
theo chớp nhoáng, **12** Chúa hướng dẫn các đám mây,
vận hành khắp đất để thực thi mệnh lệnh Ngài. **13** Chúa
khiến những việc xảy ra để sửa phạt loài người hay Ngài
ban phước hạnh tuôn tràn. **14** Xin chú ý điều này, thưa
anh Giốp. Hãy đứng yên, chiêm ngưỡng phép lạ diệu kỳ
của Đức Chúa Trời! **15** Anh có biết làm thế nào Đức Chúa
Trời điều khiển bão tố và cho sấm chớp rực sáng trong
mây không? **16** Anh có hiểu cách Đức Chúa Trời giữ quân
bình các áng mây bay, công tác diệu kỳ của Đấng Toàn

Tri không? **17** Khi quần áo anh nóng ấm, và mặt đất yên
tịnh dưới ngọn gió nam, **18** Chúa khiến mặt trời phản
chiếu sức nóng như tấm gương đồng. Anh có thể làm
được điều đó không? **19** Hãy dạy chúng tôi biết phải thưa
gì với Đức Chúa Trời. Chúng tôi quá u mê, chẳng biết
trình bày cớ sự. **20** Tôi nào dám thưa chuyện với Đức
Chúa Trời? Phải chăng ai mở miệng sẽ bị nuốt mất? **21**
Chúng ta không thể nhìn thẳng mặt trời, chiếu rọi trong
bầu trời khi gió dẹp tan các đám mây. **22** Từ phương bắc
ánh hoàng kim xuất phát, Đức Chúa Trời đến cách uy
nghi đáng sợ. **23** Chúng ta không thể đến gần Đấng Toàn
Năng; Đấng Siêu Việt, đầy uy lực, Đấng Chí Công, không
làm điều bất chính. **24** Vì thế, cả nhân loại kính sợ Ngài!
Ngài không lưu ý đến người tự cho mình khôn ngoan."

38 Rồi giữa cơn bão tố, Chúa Hằng Hữu đáp lời Gióp: **2**
"Ngươi là ai mà dám dùng lời vô ý thức làm mờ ám kế
hoạch Ta? **3** Hãy nai nịt như dũng sĩ, vì Ta sẽ hỏi con, và
con phải trả lời. **4** Con ở đâu khi Ta đặt móng nền quả
đất? Thử nói đi, nếu con đủ tri thức. **5** Ai đã định kích
thước địa cầu và ai đo đạc mặt đất? **6** Nền địa cầu tựa
trên gì, và ai đặt tảng đá móng cho nó **7** trong lúc các sao
mai hợp ca và các thiên thần reo mừng? **8** Ai đặt cửa để
khóa các đại dương khi chúng tràn lan từ vực thẳm, **9** và
Ta dùng mây làm áo dài cho chúng, bọc chúng bằng bóng
tối như tấm khăn? **10** Ta đặt ranh giới cho các đại dương
với bao nhiêu cửa đóng, then gài. **11** Ta phán: 'Đây là giới
hạn, không đi xa hơn nữa. Các đợt sóng kiêu căng phải
dừng lại!' **12** Có bao giờ con ra lệnh cho ban mai xuất
hiện và chỉ chỗ đứng cho bình minh rạng rỡ? **13** Có bao

giờ con bảo ánh dương trải ra đến tận cuối chân trời, để
chấm dứt đêm trường tội ác? **14** Khi ánh sáng đến gần,
mặt đất đổi thay như đất sét dưới con dấu đồng; như
chiếc áo vừa nhuộm màu sặc sỡ. **15** Ánh sáng tố cáo hành
tung bọn gian tà, và chận đứng những cánh tay hung
hãn. **16** Có khi nào con tìm đến tận nguồn biển cả? Và dò
tìm đến đáy vực sâu? **17** Con có biết cổng âm phủ ở đâu?
Có bao giờ con thấy cổng tử thần? **18** Con có nhận thức
khoảng rộng của quả đất? Nếu con biết hãy trả lời Ta! **19**
Con có biết cội nguồn ánh sáng, và tìm xem bóng tối đi
đâu? **20** Con có thể đem nó trở về nhà không? Con có biết
làm sao để đến đó? **21** Dĩ nhiên con biết tất cả điều này!
Vì con đã sinh ra trước khi nó được tạo, và hẳn con có
nhiều kinh nghiệm! **22** Con có vào được kho chứa tuyết
hoặc tìm ra nơi tồn trữ mưa đá? **23** (Ta dành nó như vũ
khí cho thời loạn, cho ngày chinh chiến binh đao). **24**
Đường nào dẫn đến nơi tỏa ra ánh sáng? Cách nào gió
đông tỏa lan trên mặt đất? **25** Ai đào kênh cho mưa lũ?
Ai chỉ đường cho sấm chớp? **26** Ai khiến mưa tưới tràn
đất khô khan, trong hoang mạc không một người sống?
27 Ai cho đất tiêu sơ thấm nhuần mưa móc, và cho cỏ
mọc xanh rì cánh đồng hoang? **28** Phải chăng mưa có
cha? Ai sinh ra sương móc? **29** Ai là mẹ nước đá? Ai sinh
ra những giọt sương từ trời? **30** Nước đông cứng như đá
tảng, mặt vực thẳm cũng đóng băng. **31** Con có thể di
chuyển các vì sao— buộc chặt chòm sao Thất Tinh? Hoặc
cởi dây trói chòm sao Thiên Lang không? **32** Con có thể
khiến các quần tinh di chuyển theo mùa không hay dẫn
đường chòm Hùng Tinh với đàn con nó? **33** Con có biết

các định luật của trời? Và lập quyền thống trị trên khắp
đất? **34** Con có thể gọi mây để tạo thành mưa không? **35**
Con có quyền truyền bảo sấm sét, cho chúng đi và trình
lại: 'Có chúng tôi đây!' **36** Ai đặt sự khôn ngoan trong
tâm hồn và ban sự thông sáng cho tâm trí? **37** Ai đủ trí
khôn để đếm các cụm mây? Ai có thể nghiêng đổ các vò
nước trên trời, **38** khi bụi kết cứng lại, và đất thịt dính
chặt với nhau. **39** Con có thể đi săn mồi cho sư tử, hoặc
cung ứng thức ăn cho con nó no nê, **40** khi chúng nằm
trong hang động hoặc rình mồi trong rừng sâu không?
41 Ai cung cấp lương thực nuôi đàn quạ, lúc quạ con kêu
cầu Đức Chúa Trời, và lang thang kiếm chẳng ra mồi?"

39 "Con có biết mùa nào dê rừng sinh nở? Có quan sát
hoàng dương đẻ con không? **2** Con có biết chúng mang
thai mấy tháng? Có biết giờ chúng chuyển bụng sinh
con? **3** Rồi chúng cúi mình sinh đàn con nhỏ, mong thoát
cơn đau quặn thắt. **4** Đàn con lớn lên giữa đồng hoang,
rồi rời nhà đi chẳng bao giờ trở lại. **5** Ai cho lừa rừng
được tự do? Ai cho nó thoát khỏi vòng cương tỏa? **6** Ta
ban cho nó hoang mạc làm nhà; đất mặn đồng chua làm
chỗ ở. **7** Ồn ào đô thị nó cười chê, tiếng hò hét của người
đánh xe, nó không để ý. **8** Các ngọn núi nó coi là đồng cỏ,
là nơi nó tìm các ngọn lá non xanh. **9** Bò rừng có bao giờ
phục vụ con? Hoặc chịu ngủ suốt đêm trên máng cỏ? **10**
Bò rừng có chịu cho con cột vào cày không? Hoặc ngoan
ngoãn kéo bừa trong trũng? **11** Mặc dù sức nó mạnh,
nhưng con có tin cậy không? Con có tin cậy để giao việc
nặng nhọc cho nó không? **12** Con có tin rằng nó sẽ trở
lại, và đem ngũ cốc về sân đạp lúa của con không? **13**

Đà điểu đập cánh oai hùng, nhưng không xứng bằng bộ
cánh con cò. **14** Vì nó bỏ mặc trứng mình dưới đất, để
sức nóng của đất ấp trứng. **15** Nó không lo lắng có một
bàn chân có thể đạp trúng hoặc thú rừng có thể giẫm
lên. **16** Đà điểu thật tàn nhẫn với đàn con, như chúng
không phải là con mình. Chẳng đoái hoài nếu chúng chết
đi. **17** Vì Đức Chúa Trời tước đi sự khôn ngoan của nó.
Ngài không cho nó sự hiểu biết nào. **18** Nhưng bất cứ
khi nào nó phóng chạy, nó cười nhạo cả ngựa lẫn người
cưỡi ngựa. **19** Con có ban sức mạnh cho ngựa, hay phủ
lên cổ nó bằng một cái bờm không? **20** Con có khiến nó
nhảy như châu chấu không? Tiếng hí uy oai nghiêm thật
kinh hoàng! **21** Vó ngựa xoáy sâu trong đất và tự hào về
sức mạnh khi nó xung phong ra chiến trường **22** Nó coi
thường đe dọa, bất chấp hiểm nguy. Trước lưỡi gươm
nó chẳng hề né tránh. **23** Phía trên nó, bao tên kêu lách
tách, giáo và lao sáng ngời dưới ánh nắng. **24** Nó hầm
hầm dậm nát đất như điên và nó liền xông tới khi nghe
kèn hiệu lệnh. **25** Nó hí vang khi nghe tiếng thổi kèn. Nó
đánh hơi cuộc xáp chiến từ xa. Tiếng chỉ huy ra lệnh
và tiếng ồn của đoàn quân. **26** Có phải nhờ khôn ngoan
của con mà diều hâu bay vút lên và tung cánh trực chỉ
phương nam không? **27** Phải chăng con ra lệnh cho đại
bàng, vượt trên các vách núi cao để làm tổ? **28** Dùng
vầng đá làm nơi cư ngụ, lót tổ tận trên vách đá vững
vàng **29** Từ trên ấy, nó rình mồi săn bắt, mắt nó nhìn bao
quát thật xa. **30** Đàn con nó cũng quen hút máu. Vì nơi
đâu có xác chết là nó đến ngay.”

40 Chúa Hằng Hữu phán bảo Gióp: **2** "Phải chăng con
vẫn muốn đấu lý với Đấng Toàn Năng? Con có câu trả lời
không mà dám tranh luận với Đức Chúa Trời?" **3** Bấy giờ,
Gióp kính cẩn thưa với Chúa Hằng Hữu: **4** "Con chẳng ra
gì—làm sao con có thể tìm được lời đối đáp? Con chỉ biết
lấy tay che miệng. **5** Con đã nói quá nhiều lời rồi. Con
không còn gì để nói nữa." **6** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán
bảo Gióp trong cơn lốc: **7** "Con hãy nai nịt gọn gàng như
dũng sĩ vì Ta có vài câu hỏi cho con, và con phải trả lời. **8**
Con dám phủ nhận công lý Ta, và lên án Ta để tự minh
oan sao? **9** Có phải con mạnh như Đức Chúa Trời? Và
giọng nói ầm ầm như tiếng sấm vang? **10** Hãy trang sức
bằng vinh quang và huy hoàng, trang điểm bằng vinh dự
và uy nghi. **11** Hãy cho nộ khí con bùng nổ. Hãy để cơn
giận dâng lên chống lại những kẻ kiêu căng. **12** Hãy nhận
dạng và hạ nhục những kẻ kiêu căng; chà đạp bọn gian
tà trong sào huyệt chúng. **13** Chôn vùi chúng xuống bùn
đen. Dìm mặt chúng vào nơi tăm tối. **14** Lúc ấy, Ta sẽ
khen ngợi con, vì chính sức mạnh con đã cứu con. **15**
Con hãy nhìn con tê giác, mà Ta đã tạo dựng, như Ta đã
tạo dựng con. Nó ăn cỏ như trâu bò. **16** Hãy xem sức
mạnh nó dồn vào hai hông và năng lực nó tập trung
trong các bắp thịt bụng. **17** Nó quật đuôi mạnh như cây
bá hương. Gân bắp đùi đan chặt với nhau. **18** Xương nó
mạnh như ống đồng. Cứng cáp như các thanh sắt. **19**
Nó là tạo vật hàng đầu của tay Đức Chúa Trời, và chỉ có
Đấng Tạo Hóa mới diệt được nó. **20** Các núi đồi cung cấp
lương thực cho nó, tại nơi các dã thú chơi đùa. **21** Nó
nằm nấp dưới hoa sen, ẩn mình dưới bụi lau sậy trong

đầm lầy. **22** Lùm sen rậm rạp phủ bóng che, giữa cành
liễu bên suối bao bọc nó. **23** Nó không bối rối bởi nước
lụt dâng lên, cũng không hề gì khi nước Giô-đan chảy
rốc vào miệng. **24** Không ai có thể dùng lưỡi câu mà bắt
được, hoặc gài bẫy mà đâm thủng mũi nó và dẫn đi."

41 "Con có thể bắt Lê-vi-a-than bằng móc câu hay dùng
dây kéo lưỡi nó được không? **2** Con có thể dùng dây bện
bằng sậy mà xâu mũi, hoặc lấy chông mà chọc thủng
hàm nó không? **3** Lẽ nào nó sẽ không xin con thương xót
hay van nài lòng trắc ẩn của con? **4** Nó có bằng lòng lập
giao ước với con, hoặc nép mình làm nô lệ cho con mãi?
5 Con có dám chơi với nó như loài chim, hoặc buộc nó lại
cho trẻ con đùa giỡn? **6** Bạn bè con có mặc cả với nhau
mua bán nó, và chia da xẻ thịt nó cho các nhà buôn? **7**
Con có thể lấy sắt có ngạnh cắm đầy mình nó, hay lấy lao
phóng cá mà đâm thủng đầu nó không? **8** Nếu con thử
nắm lấy nó, con sẽ nhớ mãi và chẳng còn dám chơi dại
như thế nữa. **9** Kìa trước mặt nó, hy vọng liền tan biến.
Vừa thấy nó, người ta liền ngã gục. **10** Không có ai dám
trêu chọc thủy quái, thì còn ai dám đương đầu với Ta? **11**
Ai cho Ta vay mượn để đòi Ta hoàn trả? Vạn vật dưới
vòm trời đều thuộc về Ta. **12** Ta phải nhắc đến sức mạnh
nó, với các chân và thân hình đẹp đẽ. **13** Ai dám thử lột
bộ da nó, hoặc mon men đến gần quai hàm nó không?
14 Ai dám cạy miệng nó ra? Vì hám răng nó thật đáng
khiếp sợ! **15** Vảy trên lưng nó sắp lớp giống một hàng
khiên, gắn liền nhau khin khít. **16** Chúng khớp chặt với
nhau, không khí chẳng thể lọt qua. **17** Chúng kết dính
vào nhau, bám sát lấy nhau. Không thể tách rời được. **18**

Nó nhảy mũi, lóe ra tia sáng! Mắt nó rạng rỡ như ánh
mắt rạng đông. **19** Miệng nó phun ngọn lửa cháy như
đuốc; với những tia lửa rợn người. **20** Khói xông lên nghi
ngút từ lỗ mũi, như nồi nước sôi trên ngọn lửa lau sậy.
21 Hơi thở nó nhóm lửa cho than cháy rực, vì miệng nó
phun ra từng ngọn lửa. **22** Cổ nó chứa đầy năng lực,
muôn loài khủng khiếp trước mặt nó. **23** Các bắp thịt nó
cứng và chắc nịch, không tài nào lay chuyển nổi. **24** Quả
tim nó cứng như đá, như thớt cối bằng hoa cương. **25**
Khi nó đứng dậy, dũng sĩ liền khiếp đảm, tiếng nó khua
động làm họ phách lạc hồn xiêu. **26** Không kiếm nào có
thể chém đứt, giáo, đao, hay ngọn lao cũng không sờn. **27**
Cây sắt trở thành cọng rơm và đồng đen biến ra gỗ mục.
28 Trước cung tên nó không hề chạy trốn. Đá bắn rào rào,
nó coi như rơm khô. **29** Còn phi tiêu nó coi như cỏ rác và
cười chê khinh miệt các mũi lao. **30** Vảy bụng nó nhọn
bén như mảnh sành. Tạo những đường cày nơi vùng
đồng lầy. **31** Nó khuấy động vực thẳm như nồi nước sôi
sục. Biển đại dương ra lọ dầu thơm. **32** Nó đi qua còn để
lại hào quang, khiến mặt biển trông như đầu tóc bạc. **33**
Khắp địa cầu, không sinh vật nào sánh kịp, một tạo vật
chẳng biết sợ là gì **34** Nó khinh dể những giống thú cao
lớn. Nó là vua của những loài thú kiêu hãnh."

42 Bấy giờ, Gióp thưa với Chúa Hằng Hữu: **2** "Con biết
Chúa có quyền làm mọi việc và không ai có thể cản Ngài.
3 Chúa hỏi: 'Người này là ai, mà dám dùng lời thiếu hiểu
biết làm lu mờ ý của Ta?' Lạy Chúa, con thật đã luận bàn
những việc con không hiểu, những điều quá diệu kỳ
vượt tầm tri thức loài người. **4** Chúa phán: 'Hãy nghe và

Ta sẽ phán! Ta có vài câu hỏi cho con, và con phải trả
lời.’ **5** Trước kia tai con chỉ nghe nói về Chúa, nhưng bây
giờ, con được thấy Ngài tận mắt. **6** Vì vậy, con xin rút lại
mọi lời con đã nói, và ngồi trong tro bụi để tỏ lòng ăn
năn.” **7** Sau khi Chúa Hằng Hữu phán dạy Gióp, Ngài
phán với Ê-li-pha, người Thê-man: “Cơn giận Ta nổi lên
cùng ngươi và hai bạn ngươi, vì các ngươi không nói về
Ta đúng đắn như Gióp, đầy tớ Ta, đã nói. **8** Vậy bây giờ,
các ngươi hãy bắt bảy con bò đực và bảy con chiên đực
đem đến Gióp, đầy tớ Ta, và dâng tế lễ thiêu cho chính
các ngươi. Gióp, đầy tớ Ta, sẽ cầu thay cho các ngươi. Ta
sẽ nhậm lời Gióp và không đối xử với các ngươi theo
sự điên dại của các ngươi, khi các ngươi không nói về
Ta đúng đắn như Gióp, đầy tớ Ta, đã nói.” **9** Vậy, Ê-li-
pha, người Thê-man, Binh-đát, người Su-a, và Sô-pha,
người Na-a-ma, đều đi làm đúng những điều Chúa Hằng
Hữu đã phán dạy, và Chúa nhậm lời cầu xin của Gióp. **10**
Ngay khi Gióp cầu thay cho các bạn hữu, Chúa Hằng Hữu
liền phục hồi vận mệnh của Gióp. Chúa Hằng Hữu ban
cho ông gấp đôi lúc trước. **11** Bấy giờ, tất cả anh em, chị
em của ông, và tất cả bà con quen biết đều đến thăm và
ăn mừng trong nhà ông. Họ chia buồn và an ủi ông về
những thử thách tai ương Chúa Hằng Hữu đã đem lại.
Mỗi người đều tặng ông một nén bạc và một chiếc nhẫn
vàng. **12** Như thế, Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho
Gióp trong tuổi già còn nhiều hơn trong lúc thanh xuân.
Bây giờ, tài sản của ông gồm có 14.000 chiên, 6.000 lạc
đà, 1.000 đôi bò, và 1.000 lừa cái. **13** Chúa cũng cho ông
sinh thêm bảy con trai và thêm ba con gái. **14** Ông đặt

tên cho con gái đầu là Giê-mi-ma, thứ hai là Kê-xia, và
thứ ba là Kê-ren Ha-búc. **15** Trong khắp vùng, không có
ai đẹp bằng ba cô con gái của Gióp. Gióp cho ba con gái
hưởng gia tài sản nghiệp như các con trai. **16** Gióp còn
sống thêm 140 năm nữa, ông được thấy đến đời con,
cháu, chắt, chít, tức đến thế hệ thứ tư. **17** Rồi ông qua
đời, tuổi rất cao, hưởng trọn đời sống.

Thánh Thi

1 Phước cho những người không theo mưu ác của kẻ
dữ, không đứng trong đường của tội nhân, không ngồi
với phường phỉ báng. **2** Nhưng ưa thích luật pháp của
Chúa Hằng Hữu, ngày và đêm suy nghiệm luật pháp Ngài.
3 Những người như thể ấy như cây bên dòng suối, sinh
hoa trái thơm lành. Lá xanh mãi không tàn, và mọi việc
người làm đều hưng thịnh. **4** Còn người ác thì ngược lại!
Chúng như rơm rác theo làn gió cuốn đi. **5** Vì vậy, người
ác không đứng nổi trong ngày phán xét. Tội nhân cũng
chẳng ngồi trong hội người tin kính. **6** Vì Chúa Hằng
Hữu biết đường người tin kính, còn đường người ác dẫn
đến hư vong.

2 Sao muôn dân cuồng loạn? Sao các nước toan tính
chuyện hão huyền? **2** Vua trần gian cùng nhau cấu kết;
âm mưu chống nghịch Chúa Hằng Hữu và Đấng được
Ngài xức dầu. **3** Chúng nói: "Chúng ta hãy bứt đứt dây
họ trói buộc, quăng xa mọi xích xiềng." **4** Đấng ngự trên
trời sẽ cười, Chúa nhạo báng khinh thường chúng nó. **5**
Cơn giận Chúa làm chúng kinh hoàng, Ngài khiển trách
trong cơn thịnh nộ. **6** Vì Chúa công bố: "Ta đã chọn và
lập Vua Ta, trên ngai Si-ôn, núi thánh Ta." **7** Vua công bố
sắc lệnh của Chúa Hằng Hữu: "Chúa Hằng Hữu phán bảo
ta: 'Ngươi thật là Con Ta. Ngày nay Ta đã trở nên Cha của
ngươi. **8** Hãy cầu xin, Ta sẽ cho con các dân tộc làm sản
nghiệp, toàn thế gian thuộc quyền sở hữu của con. **9** Con
sẽ cai trị với cây gậy sắt và đập chúng nát tan như chiếc
bình gốm.'" **10** Vì vậy các vua hãy khôn ngoan! Các lãnh
tụ khá nên cẩn trọng! **11** Phục vụ Chúa Hằng Hữu với

lòng kính sợ, và hân hoan trong run rẩy. **12** Hãy khuất
phục Con Trời, trước khi Ngài nổi giận, và kẻo các ngươi
bị diệt vong, vì cơn giận Ngài sẽ bùng lên trong chốc lát.
Nhưng phước thay cho ai nương náu nơi Ngài!

3 (Thơ của Đa-vít khi đi trốn Áp-sa-lôm, con trai mình)
Ôi Chúa Hằng Hữu, sao kẻ thù con vô số; biết bao người
nổi dậy chống con. **2** Họ cầu mong rằng: "Đức Chúa Trời
sẽ không bao giờ giải cứu nó!" **3** Nhưng, lạy Chúa Hằng
Hữu, Ngài là khiên thuẫn chở che con, Ngài là vinh quang
con, Đấng cho con ngước đầu lên. **4** Tôi lớn tiếng kêu cầu
cùng Chúa Hằng Hữu, Ngài đáp lời tôi từ núi thánh Ngài.
5 Tôi nằm xuống và ngủ yên giấc, rồi thức giấc trong an
toàn, vì Chúa Hằng Hữu đỡ nâng tôi. **6** Tôi chẳng sợ sệt,
kinh hoàng, dù vạn người vây hãm chung quanh. **7** Chúa
Hằng Hữu ôi, xin xuất hiện! Xin giải cứu tôi, lạy Đức
Chúa Trời tôi! Xin vả mặt đoàn quân thù nghịch! Xin bẻ
nanh vuốt phường ác gian! **8** Chiến thắng đến từ Ngài,
lạy Chúa Hằng Hữu. Xin ban phước trên con dân Ngài.

4 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng đàn dây)
Xin lắng nghe tiếng con kêu cầu, lạy Đức Chúa Trời,
Đấng xem con là vô tội. Con lâm nguy, Chúa từng cứu
giúp. Xin thương xót và nghe lời cầu nguyện của con.
2 Loài người các ngươi sỉ nhục thanh danh ta cho đến
bao giờ? Đến khi nào các ngươi thôi kết tội vẫn vơ? Và
ngưng đuổi theo những điều dối trá? **3** Các ngươi nên
chắc chắn điều này: Chúa Hằng Hữu biệt riêng người tin
kính cho Ngài. Chúa Hằng Hữu đáp lời khi ta kêu cầu
Ngài. **4** Trong cơn giận tránh đừng phạm tội. Suy nghĩ kỹ
càng và yên lặng suy tư. **5** Hãy dâng sinh tế xứng đáng,

và tin cậy nơi Chúa Hằng Hữu. **6** Nhiều người hỏi: "Ai sẽ
cho chúng ta thấy phước?" Xin mặt Ngài rạng rỡ trên
chúng con, lạy Chúa Hằng Hữu. **7** Chúa cho lòng con đầy
hân hoan hơn những người có đầy tràn lúa mùa và rượu
mới. **8** Con sẽ được nằm yên ngon giấc, vì chỉ trong Ngài,
con mới tìm được sự bình an.

5 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng ống sáo)
Lạy Chúa, xin nghiêng tai nghe tiếng con, lưu ý đến điều
con thầm nguyện. **2** Xin nghe con kêu xin cứu giúp, lạy
Vua của con và Đức Chúa Trời của con, vì con chỉ cầu
khẩn với Ngài. **3** Xin nghe tiếng con vào buổi sáng, lạy
Chúa Hằng Hữu. Mỗi sáng con kêu cầu Ngài cứu giúp
và tin chắc Ngài sẽ nhậm lời. **4** Ôi Đức Chúa Trời, Chúa
không ưa việc gian ác; kẻ dữ làm sao sống với Ngài. **5**
Người kiêu ngạo chẳng đứng nổi trước mặt Chúa, vì
Chúa ghét mọi người làm điều ác. **6** Chúa diệt trừ người
điêu ngoa dối trá. Chúa Hằng Hữu kinh tởm bọn sát nhân
và lừa đảo. **7** Về phần con, nhờ thiên ân vô hạn, sẽ được
vào nhà Chúa; cung kính thờ phượng tại Đền Thờ Ngài. **8**
Xin dẫn con theo đường công chính, lạy Chúa Hằng Hữu,
vì kẻ thù con lấn lướt con. Xin san bằng đường lối trước
mặt con. **9** Lời nói họ không thể nào tin được. Vì lòng họ
chứa đầy mưu ác. Cổ họng mở ra như cửa mộ. Miệng
lưỡi chúng chỉ chuyên dua nịnh. **10** Ôi Đức Chúa Trời, xin
tuyên án họ có tội. Cho họ sa vào mưu chước họ gài. Loại
trừ họ vì tội họ nhiều vô kể, vì họ phạm tội phản loạn
chống lại Ngài. **11** Nhưng những ai nương mình trong
Chúa; thì được an vui, mãi mãi hát mừng. Xin trải sự che
chở Ngài trên họ, để những người yêu Danh Chúa mừng

rỡ hân hoan. 12 Vì Chúa ban phước cho người tin kính,
lạy Chúa Hằng Hữu; ân huệ Ngài như khiên thuẫn chở
che.

6 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng đàn dây,
theo điệu Sê-mi-ni) Chúa Hằng Hữu ôi, xin đừng quở
trách con khi Chúa giận, hay phạt con trong cơn giận
của Ngài. 2 Xin xót thương con, lạy Chúa Hằng Hữu, vì
con kiệt sức. Xin chữa lành con, lạy Chúa Hằng Hữu, vì
xương cốt tiêu hao. 3 Linh hồn con vô cùng bối rối. Lạy
Chúa Hằng Hữu, đến bao giờ Ngài chữa lành con? 4 Xin
trở lại, lạy Chúa Hằng Hữu, và đưa tay giải thoát con.
Cứu vớt con vì tình thương không dời đổi của Ngài. 5
Người đã chết làm sao nhớ Chúa. Dưới âm ty, ai ca tụng
Ngài? (Sheol h7585) 6 Con mòn mỏi vì than thở. Suốt đêm
trường dòng lệ đầm đìa, cả gối giường ướp đầy nước
mắt. 7 Mắt mờ lòa vì sầu muộn khôn nguôi; và hao mòn
vì bao người thù nghịch. 8 Hãy lìa xa, hỡi người gian ác,
vì Chúa Hằng Hữu đã nghe tiếng ta khóc than. 9 Ta kêu
xin, Chúa Hằng Hữu nhậm lời, Chúa Hằng Hữu trả lời khi
ta cầu khẩn. 10 Nguyện kẻ thù tôi bị sỉ nhục và ruồng bỏ.
Nguyện chúng thình lình phải bỏ chạy nhục nhã.

7 (Thơ của Đa-vít, ca ngợi Chúa về Cút, người Bên-gia-
min, theo điệu Sít-gai-on) Con ẩn trú nơi Chúa, lạy Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con. Xin cứu con khỏi những
người đuổi bắt con—xin giải cứu con! 2 Kẻo chúng nó vồ
con như sư tử, xé nát con, không ai giải thoát cho. 3 Lạy
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, nếu con làm việc
dữ hay nếu tay con làm điều tội ác, 4 nếu con xử tệ với
người sống thuận hòa, hoặc vô cớ cướp bóc kẻ thù, 5 thì

con đáng bị kẻ thù rượt bắt. Chà đạp mạng sống con dưới chân, và khiến con vùi thây trong đất bụi. **6** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nổi cơn thịnh nộ! Đối với cơn giận của những kẻ hại con! Xin thức dậy, lạy Đức Chúa Trời con, Xin Ngài thi hành công lý! **7** Các dân tộc sẽ tụ họp quanh Chúa. Trên ngôi cao Ngài phán xét loài người. **8** Chúa Hằng Hữu sẽ xét xử muôn dân. Xin đem con ra phán xét, ôi Chúa Hằng Hữu, theo lòng con thẳng ngay và liêm khiết, ôi Đấng Chí Cao! **9** Xin chấm dứt việc hung tàn người ác, và che chở người ngay lành. Vì Ngài dò xét sâu xa tâm trí loài người, lạy Đức Chúa Trời công minh. **10** Đức Chúa Trời là khiên thuẫn chở che tôi, giải cứu người có lòng chính trực. **11** Đức Chúa Trời là Thẩm Phán công minh. Hằng ngày Ngài nổi giận về tội ác. **12** Nếu không hối cải ăn năn, Đức Chúa Trời đành mài kiếm; và Ngài giương cung sẵn sàng. **13** Bày ra khí giới hủy diệt, lắp tên lửa cháy phừng phừng bắn ra. **14** Người gian ác cưu mang độc kế; nên bày ra đủ thế gạt lường. **15** Họ đào hầm toan để hại người, nhưng chính họ lại rơi vào đấy. **16** Điều tàn hại họ gây ra lại giáng trên họ. Mưu gian ác lại đổ lên đầu họ. **17** Tôi sẽ cảm tạ Chúa Hằng Hữu vì Ngài công chính; Tôi sẽ hát tôn thờ Danh Chúa Hằng Hữu Chí Cao.

8 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu Gít-ti) Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa của chúng con, uy danh Chúa vang lừng khắp đất! Vinh quang Ngài chiếu rạng trời cao. **2** Từ môi miệng trẻ thơ và hài nhi, Chúa đã đặt vào lời ca ngợi, khiến quân thù câm nín. **3** Khi con nhìn bầu trời lúc đêm và thấy các công trình của ngón tay

Chúa— mặt trăng và các tinh tú mà Chúa sáng tạo— **4** con không thể nào hiểu thấu, con loài người là chi mà Chúa phải nhọc lòng? **5** Chúa tạo người chỉ kém Đức Chúa Trời một chút, đội lên đầu danh dự và vinh quang. **6** Cho người cai quản toàn vũ trụ, khiến muôn loài đều phải phục tùng— **7** gia súc và bầy vật cùng tất cả thú rừng, **8** đến các loại chim trên trời, cá dưới biển, và mọi sinh vật dưới đại dương. **9** Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa chúng con, uy danh Chúa vang lừng khắp đất!

9 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu Mút-la-ben) Lạy Chúa Hằng Hữu, con sẽ hết lòng tôn vinh Chúa và kể ra các việc huyền diệu của Ngài. **2** Trong Chúa, con rạng rỡ vui mừng. Ca ngợi chúc tôn Thánh Danh, lạy Đấng Chí Cao. **3** Khi kẻ thù con quay lại trước mặt Ngài, chúng vấp ngã và bị diệt vong. **4** Vì Chúa đã bênh vực quyền lợi chính đáng của con; từ trên ngai Chúa phán xét công bình. **5** Chúa khiển trách các dân tộc và hủy diệt người ác; tên tuổi chúng vĩnh viễn bị xóa bôi. **6** Kẻ thù con mãi mãi điêu linh; thị thành hoang phế, ký ức về chúng cũng phôi pha. **7** Nhưng Chúa Hằng Hữu cai trị muôn đời, Ngài đã lập ngôi để ngồi phán xét, **8** Chúa phân xử cả thế gian cách công minh, và quản trị các dân tộc cách ngay thẳng. **9** Chúa Hằng Hữu là nơi nương cho người bị áp bức, là nơi ẩn náu lúc gian nan. **10** Ai biết Danh Chúa sẽ tin cậy Ngài, vì Ngài, Chúa Hằng Hữu, không từ bỏ một ai tìm kiếm Chúa. **11** Hãy ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đấng trị vì tại Si-ôn. Truyền ra công việc Ngài khắp các dân. **12** Vì Đấng báo thù huyết chăm sóc người đau thương. Chúa không quên tiếng kêu của người cùng

khốn. **13** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót con. Xin
hãy xem con bị kẻ thù hành hạ. Và kéo con khỏi các cửa
tử vong. **14** Để tại các cổng thành của dân Chúa, con ca
ngợi Chúa và rao mừng ân cứu chuộc. **15** Các dân rơi
ngay vào hầm hố họ đã đào. Chân họ sa vào lưới họ đã
giăng. **16** Công lý Chúa làm Danh Ngài sáng tỏ. Ác nhân
sa vào cạm bẫy tay họ gài. **17** Người tội ác sẽ bị lùa vào
âm phủ. Cùng với các dân tộc từ khước Đức Chúa Trời.
(Sheol h7585) **18** Nhưng người khốn khó sẽ chẳng mãi bị bỏ
quên; người nghèo cũng không tiêu tan hy vọng. **19** Xin
trỗi dậy, lạy Chúa Hằng Hữu! Xin đừng để con người
thắng thế! Trước Thiên nhan, xin phán xét các dân! **20**
Xin khiến họ khiếp sợ, ôi Chúa Hằng Hữu. Xin cho họ
biết rằng họ chỉ là người phàm.

10 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Chúa Hằng
Hữu, Ngài ở tận nơi đâu? Khi nguy khốn sao Ngài đành
giấu mặt? **2** Vì kiêu ngạo, người ác hăm hở đuổi theo
người bị hại. Nhưng xin cho họ sa vào mưu chước họ đã
bày ra. **3** Bọn người ác khoe khoang về dục vọng; theo kẻ
tham lam, nguyền rủa, khinh Chúa Hằng Hữu. **4** Người
ác kiêu ngạo không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Dường như
họ nghĩ Đức Chúa Trời không hiện hữu. **5** Vì đường lối
họ thành công luôn. Họ tự cao và luật lệ Chúa quá xa xôi
với họ. Họ nhạo cười tất cả kẻ thù. **6** Họ tự nhủ: "Chẳng
bao giờ ta bị chao đảo! Hạnh phúc luôn luôn và chẳng
gặp tai ương!" **7** Miệng đầy lời chửi rủa, dối trá, và đe
dọa. Lưỡi họ toàn lời gây rối và độc ác. **8** Họ rình rập nơi
thôn làng, mai phục ám sát người vô tội. Bí mật rình mò
chờ nạn nhân. **9** Họ nằm yên như sư tử ngụy trang, để

bắt người khốn cùng. Họ bắt được người ấy và gỡ ra khỏi lưới. **10** Các nạn nhân cô thế bị chà nát; trước sức mạnh đành phải chịu đầu hàng. **11** Người ác nhủ thầm: “Chúa chẳng xem việc chúng ta đâu! Ngài che mặt, chẳng bao giờ trông thấy!” **12** Chúa Hằng Hữu, xin trỗi dậy! Xin trừng phạt người ác, lạy Đức Chúa Trời! Xin đừng quên cứu giúp người khốn cùng! **13** Sao để cho ác nhân phỉ báng Đức Chúa Trời? Rồi thầm nghĩ: “Chúa không bao giờ tra hỏi.” **14** Nhưng lạy Chúa, Chúa thấy rõ những khó khăn sầu khổ. Xin Chúa ghi vào và hình phạt ác nhân. Nạn nhân chỉ trông chờ nơi Chúa. Vì Chúa là Đấng bênh vực người mồ côi. **15** Xin bẻ gãy cánh tay người độc hại và gian ác! Và bắt chúng khai hết những hành vi bạo tàn. **16** Chúa Hằng Hữu là Vua muôn đời! Các dân sẽ bị diệt khỏi nước Ngài. **17** Chúa Hằng Hữu đã nghe ước nguyện người khốn khổ. Ngài lắng nghe và an ủi tâm hồn. **18** Ngài bênh vực người bị áp bức và mồ côi, để những người sinh ra từ đất không còn gây sợ hãi.

11 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Tôi đã ẩn mình trong Chúa Hằng Hữu. Sao các anh cứ nói: “Hãy như chim bay về núi để an toàn! **2** Vì người ác đang giương cung trong bóng tối, sẵn sàng tra tên vào cung, để bắn giết người tâm hồn ngay thẳng. **3** Nếu các nền tảng của luật pháp và trật tự bị phá hủy. Người công chính biết phải làm gì?” **4** Chúa Hằng Hữu ngự trong Đền Thánh; Chúa Hằng Hữu cai trị từ ngôi cao. Chúa quan sát con người, mắt Chúa tra xét chúng. **5** Chúa Hằng Hữu thử nghiệm người công chính. Ngài gớm ghê phường gian ác, bạo tàn. **6** Giáng trên họ mưa lửa với

lưu huỳnh, thiêu đốt họ trong cơn gió cháy. **7** Vì Chúa
công chính yêu điều ngay thẳng. Người lành ngay sẽ
nhìn thấy Thiên nhan.

12 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu Sê-
mi-ni) Chúa Hằng Hữu ôi, xin cứu giúp, vì người yêu
mến Ngài không còn nữa! Kẻ trung tín cũng biến mất
giữa loài người! **2** Thiên hạ chỉ nói lời dối gạt, miệng
tuôn ra câu tán tỉnh lọc lừa. **3** Nguyện Chúa cắt các môi
nào nịnh hót và làm câm những cái lưỡi khoe khoang. **4**
Là những người từng bảo: "Ta sẽ thắng nhờ ba tấc lưỡi.
Ta làm chủ môi ta, ta còn khiếp sợ ai!" **5** Nhưng Chúa
Hằng Hữu phán: "Vì người cô thế bị áp bức, và người
đói khổ rên la, Ta sẽ trỗi dậy bảo vệ chúng khỏi những
người tác hại." **6** Lời Chúa Hằng Hữu là lời tinh khiết,
như bạc luyện trong lò gốm, được thanh tẩy bảy lần. **7**
Chúa Hằng Hữu ôi, xin bảo vệ gìn giữ, chở che chúng con
khỏi những người như vậy mãi mãi, **8** dù người ác chỉ tự
do thao túng, và việc đê hèn được loài người ca tụng.

13 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Chúa quên
con mãi mãi sao? Ngài lánh mặt con đến khi nào? **2** Bao
lâu con còn lo lắng buồn phiền, và sao hằng ngày lòng
con buồn thảm? Đến bao giờ kẻ thù thôi lấn lướt? **3** Lạy
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, xin đoái thương và
trả lời con! Xin cho mắt con được luôn sáng, nếu không,
con sẽ chết. **4** Kẻo kẻ thù con nói: "Ta đã thắng rồi!" Cũng
xin đừng để chúng vui mừng khi con ngã. **5** Con vững tin
nơi tình thương cao cả. Tim hân hoan trong ân đức cứu
sinh. **6** Con sẽ luôn ca hát tôn vinh vì Chúa Hằng Hữu
cho con dồi dào ân phước.

14 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Người ngu
dại tự nhủ: "Không có Đức Chúa Trời." Chúng đều hư
hoại, hành vi của chúng đáng ghê tởm; chẳng một ai làm
điều thiện lành! **2** Chúa Hằng Hữu từ trời nhìn xuống
loài người xem có ai sáng suốt khôn ngoan, quyết tâm
tìm kiếm Đức Chúa Trời. **3** Nhưng tất cả đều từ chối
Chúa; cùng nhau trở nên băng hoại. Chẳng ai trong số
chúng làm điều thiện lành, dù một người cũng không. **4**
Người gian ác không bao giờ học hỏi sao? Chúng vồ xé
dân Ta như ăn bánh, và chẳng kêu cầu Chúa Hằng Hữu. **5**
Chúng sẽ chìm trong khiếp sợ, kinh hoàng, vì Chúa có
mặt giữa người công chính. **6** Người làm ác phá hỏng dự
tính của người nghèo, nhưng Chúa là nơi nương thân
của người khốn khó. **7** Ôi ước gì sự cứu rỗi cho Ít-ra-ên
sẽ từ Si-ôn đến. Khi Chúa khôi phục sự hưng thịnh của
dân Ngài, con cháu Gia-cốp sẽ reo vui mừng rỡ.

15 (Thơ của Đa-vít) Lạy Chúa Hằng Hữu, ai có thể thờ
phượng trong đền thánh Chúa? Ai có thể bước vào sự
hiện diện trên núi thánh Ngài? **2** Đó là người bước đi
ngay thẳng, sống thiện lành, suy niệm chân lý trong
lòng. **3** Người không hại bạn, không vu oan, không đối
xử sai trái với hàng xóm, láng giềng, không nói lời phỉ
báng. **4** Người ấy coi khinh người xấu xa tội ác, nhưng
tôn quý người kính thờ Chúa Hằng Hữu. Người giữ lời
hứa, dù bị tổn hại. **5** Người không cho vay tiền lấy lãi,
không ăn hối lộ hại dân lành. Người như thế sẽ đứng
vững vàng mãi mãi.

16 (Thơ của Đa-vít, theo điệu Mít-tam) Lạy Chúa, xin
phù hộ con, vì con trú ẩn trong Ngài. **2** Con từng thưa

với Chúa Hằng Hữu: “Ngài là Chủ của con! Bên ngoài
Ngài con chẳng tìm được phước nơi nào khác.” **3** Còn các
người thánh trên đất, họ là những bậc cao trọng mà tôi
rất quý mến. **4** Còn những người thờ phượng tà thần,
chỉ thấy phiền muộn gia tăng. Con quyết không dâng lễ
bằng máu cho tà thần cũng không đọc tên chúng trên
môi. **5** Chúa Hằng Hữu là phần thưởng và cơ nghiệp của
con. Ngài bảo vệ phần thuộc về con. **6** Phần đất Ngài ban
cho con là nơi tốt đẹp. Phải, cơ nghiệp con thật tuyệt
vời. **7** Con ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đấng khuyên bảo
con; Đêm đêm, lòng con hằng nhắc nhở. **8** Con hằng để
Chúa Hằng Hữu trước mặt con. Con không nao sờn vì
Ngài ở bên cạnh con. **9** Vì thế lòng vui vẻ, hồn mừng
rỡ. Thân xác con nghỉ ngơi trong bình an. **10** Vì Chúa
không bỏ linh hồn con trong âm phủ không để người
thánh Ngài rữa nát. **(Sheol h7585)** **11** Chúa sẽ chỉ cho con,
con đường sự sống, trong sự hiện diện của Chúa, con
tràn đầy niềm vui, bên phải Ngài là sự hoan hỉ muôn
đời.

17 Chúa ôi, xin nghe lời cầu nguyện chân thành. Lắng
tai nghe tiếng kêu cứu của con. Xin chú ý những lời con
cầu khẩn, vì chúng xuất phát từ môi miệng chẳng dối
gian. **2** Xin chính Chúa minh oan cho con, vì Ngài luôn
xét xử công minh. **3** Dù Chúa dò xét lòng con khảo hạch
con lúc đêm tối, hay thử nghiệm con, Chúa sẽ không tìm
thấy gì. Vì con đã quyết định miệng con không phạm tội.
4 Còn hành động của loài người, con nhờ lời Chúa giữ
mình không theo đường lối bạo tàn. **5** Bước chân con
bám chặt trên đường Chúa; Con không hề trượt bước. **6**

Lạy Đức Chúa Trời, Con cầu khẩn vì biết Ngài sẽ đáp.
Xin nghiêng tai nghe tiếng con kêu van. **7** Xin tỏ rõ tình
yêu thương cao cả. Lạy Chúa, là Đấng luôn đưa tay hữu
che chở cho những người nương náu nơi Ngài thoát
khỏi quân thù. **8** Xin bảo vệ con như con ngươi của mắt.
Giấu con dưới bóng cánh quyền năng. **9** Cho khỏi tay
ác nhân đang đuổi theo, và khỏi tử thù vây quanh. **10**
Chúng đã đóng chặt lòng chai đá. Miệng nói lời khoác lác
kiêu căng! **11** Con đi đâu cũng gặp bọn hung tàn, mắt
sẵn sàng chờ xem con sa ngã. **12** Thật chẳng khác sư tử
đói mồi, sư tử tơ phục nơi kín rình mồi. **13** Chúa ôi, xin
trỗi dậy, đón và đánh hạ chúng! Dùng gươm giải cứu
con khỏi người ác! **14** Lạy Chúa, bằng quyền năng của
tay Ngài, hủy diệt những ai mong đợi thế gian này làm
phần thưởng họ. Nhưng cho những ai đói trông của cải
Ngài được thỏa mãn. Nguyện con cái họ được sung túc,
thừa hưởng gia tài của tổ tiên. **15** Về phần con, nhờ công
chính, sẽ nhìn thấy Thiên nhan. Khi thức giấc, con sẽ đối
mặt với Ngài và được thỏa lòng.

18 (Thơ của Đa-vít, đầy tớ Chúa viết khi được cứu khỏi
tay kẻ thù và tay Sau-lơ, soạn cho nhạc trưởng) Chúa
Hằng Hữu là nguồn năng lực, con kính yêu Ngài. **2** Chúa
Hằng Hữu là vầng đá và đồn lũy tôi, Đấng giải cứu tôi;
Chúa Hằng Hữu là vầng đá tôi, nơi tôi được bảo vệ. Ngài
là tấm khiên, là nguồn cứu rỗi của con và nơi con được
che chở. **3** Con kêu cầu Chúa Hằng Hữu, Đấng đáng ca
ngợi, và được Ngài giải cứu khỏi quân thù. **4** Dây tử vong
đã quấn lấy con; những dòng thác hủy diệt tràn ngập
con, **5** Âm phủ thắt chặt dây oan nghiệt; lưới tử thần

chằng chịt dưới chân. (Sheol h7585) 6 Trong lúc hiểm nguy,
con kêu cầu Chúa Hằng Hữu; khóc xin Đức Chúa Trời
cứu con. Từ đền thánh Ngài nghe tiếng con; tiếng con
kêu đã thấu đến tai Ngài. 7 Bỗng nhiên đất động và rung
chuyển. Nền các núi cũng rúng động; vì Chúa nổi giận. 8
Từ mũi Chúa, khói bay; miệng Ngài phun ngọn lửa. Làm
than cháy đỏ hực. 9 Chúa rẽ trời ngự giá; mây đen kịt
phủ chân Ngài. 10 Ngài cỡi chê-ru-bim và bay, Ngài bay
lượn trên cánh gió. 11 Ngài lấy bóng tối làm màn bao
quanh, trướng phủ Ngài là những đám mây đen chứa
nước mưa trên trời. 12 Bỗng nhiên, mặt Chúa chiếu hào
quang rực rỡ xuyên qua mây như tên lửa sáng ngời. 13
Chúa Hằng Hữu cho sấm sét rền trời; tiếng của Đấng Chí
Cao vang dội tạo mưa đá, lửa hừng, gió thổi. 14 Chúa bắn
tên, quân thù tán loạn; hàng ngũ vỡ tan vì chớp nhoáng.
15 Đáy biển lộ ra, các nền của trái đất trần trụi, vì lời
Chúa Hằng Hữu quở mắng và hơi thở từ mũi Ngài toát ra.
16 Chúa xuống từ trời cao; kéo con khỏi nước sâu. 17 Giải
thoát con khỏi kẻ thù cường bạo, kẻ ghét con mạnh sức
hơn con. 18 Chúng tấn công con trong ngày gian truân,
nhưng Chúa Hằng Hữu đã đưa tay phù hộ. 19 Chúa đem
con vào chỗ khoảng khoát; giải cứu con vì Ngài ưa thích
con. 20 Chúa Hằng Hữu đối đãi với con theo đức công
chính, thưởng cho con vì tay con trong sạch. 21 Con tuân
hành hết cả điều răn, không dám phạm tội, từ bỏ Đức
Chúa Trời. 22 Luật lệ Chúa hằng ở trước mặt con, mệnh
lệnh Ngài con không sơ suất. 23 Trước mặt Đức Chúa
Trời, con chẳng gì đáng trách; con đã giữ con khỏi tội lỗi
trong đời. 24 Chúa Hằng Hữu đối đãi với con theo đức

công chính, thưởng cho con vì tay con trong sạch. **25** Chúa thành tín đối với ai trung tín, trọn vẹn đối với ai thanh liêm. **26** Chúa thánh sạch đối với ai trong trắng, nhưng nghiêm minh đối với kẻ gian ngoa. **27** Chúa cứu vớt những người khiêm tốn, nhưng hạ thấp người có mắt tự cao. **28** Xin cho đèn con sáng mãi, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, chiếu rọi nơi tối tăm của con. **29** Nhờ sức Chúa, con dẹp tan quân địch; cùng với Đức Chúa Trời con vượt tường thành. **30** Đức Chúa Trời thật muôn phần hoàn hảo. Lời Ngài toàn chân lý tinh thuần. Chúa vẫn là tấm khiên che chở, cho những ai nương náu nơi Ngài. **31** Ngoài Chúa Hằng Hữu, ai là Đức Chúa Trời? Ngoài Chúa ra, ai là Vầng Đá muôn đời? **32** Đức Chúa Trời trang bị cho con năng lực, làm cho đường lối con trọn vẹn. **33** Chân con nhanh nhẹn như chân nai, đứng trên đỉnh núi cao an toàn. **34** Chúa luyện tay con chinh chiến, cánh tay con giương nổi cung đồng. **35** Chúa trao con tấm khiên cứu rỗi, tay phải Ngài bảo vệ ẵm bồng con, Chúa hạ mình cho con được tôn cao. **36** Trước chân con, Chúa mở con đường, nên con chẳng bao giờ vấp ngã. **37** Con đuổi theo bắt kịp quân thù; chỉ trở về sau khi tận diệt. **38** Con đánh chúng đến khi ngưng đứng dậy; chúng ngã dài bên dưới chân con. **39** Chúa trang bị con sức mạnh cho chiến trận, khiến quân thù phục dưới chân con. **40** Chúa khiến địch quay lưng trốn chạy, bọn ghét con bị đánh tan hoang. **41** Họ van xin, không ai tiếp cứu, họ kêu cầu, Chúa chẳng trả lời. **42** Con nghiền nát chúng ra như bụi, ném họ như bùn đất ngoài đường. **43** Chúa cứu con khỏi sự công kích của con người, nâng

con lên làm đầu các nước, cho những dân tộc xa lạ thần phục con. **44** Vừa nghe tiếng con họ vội vàng quy phục, người nước ngoài, gọi dạ, bảo vâng. **45** Chúng mất hết tinh thần, sức lực bỏ thành trì kiên cố quy hàng. **46** Chúa Hằng Hữu hằng sống! Ngợi tôn Vầng Đá của con! Nguyện Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi của con được tôn cao! **47** Ngài là Đấng công minh báo oán cho con. Khiến các dân tộc quy phục con. **48** Cứu thoát con khỏi tay quân địch, nâng con lên cao hơn mọi kẻ thù, cứu con khỏi người tàn bạo. **49** Chính vì thế, con hằng ca ngợi, tôn vinh Chúa Hằng Hữu giữa muôn dân. Chúc tụng Thánh Danh Ngài khắp chốn. **50** Chúa ban cho vua chiến thắng lớn lao và làm ơn cho người được xức dầu, cho Đa-vít và dòng dõi người mãi mãi.

19 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Bầu trời phản ánh vinh quang của Đức Chúa Trời, không gian chứng tỏ quyền năng của Ngài. **2** Ngày ngày rao giảng về vinh quang Chúa, đêm đêm truyền thông chân lý của Ngài, **3** không lên tiếng nói, không dùng thanh âm, không gian như thinh lặng. **4** Thế nhưng ý tưởng của vạn vật được loan đi mọi miền, loan xa đến cuối khung trời. Trên từng cao Đức Chúa Trời đã căn lều cho mặt trời. **5** Mặt trời trông như tân lang ra khỏi loan phòng. Như chàng lực sĩ hân hoan trong ngày tranh tài. **6** Mặt trời mọc lên từ chân trời này chạy vòng đến tận chân trời kia không gì tránh khỏi sức nóng mặt trời. **7** Luật Chúa Hằng Hữu trọn vẹn, phục hưng tâm linh, chứng cớ Chúa Hằng Hữu là chắc chắn, khiến cho người dại nên người khôn ngoan. **8** Thánh chỉ Chúa Hằng Hữu

ngay thẳng làm tâm hồn hoan hỉ, điều răn Chúa Hằng Hữu trong sạch, làm sáng mắt, sáng lòng. **9** Sự kính sợ Chúa Hằng Hữu là tinh khiết muôn đời, mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu vững bền và công chính. **10** Vàng ròng đâu quý bằng, mật ong nào sánh được. **11** Những lời răn giới giãi bày khôn ngoan ai tuân giữ được, Ngài ban thưởng. **12** Người khôn nhanh chóng nhìn nhận lỗi lầm xin tha những lỗi mình không biết. **13** Xin Chúa giữ con khỏi tội "cố tình làm sai." Không đam mê tái phạm, tránh xa cạm bẫy quanh con. Cho con thoát khỏi lưới tròng và con được Chúa kể là toàn hảo. **14** Kính lạy Chúa Hằng Hữu, Vầng Đá của con, Đấng cứu vớt con, nguyện lời nói của miệng con, và suy ngẫm của lòng con đẹp ý Ngài.

20 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Nguyện Chúa Hằng Hữu đáp lời người lúc khó khăn. Cầu Đức Chúa Trời của Gia-cốp phù hộ. **2** Từ đền thánh, xin Chúa đưa tay vùa giúp, từ Si-ôn, người được đỡ nâng. **3** Xin Chúa nhớ mọi lễ vật người dâng, hài lòng về những tế lễ thiêu của người. **4** Nguyện Ngài cho người những điều mong ước và hoàn thành kế hoạch người dự trù. **5** Chúng con reo mừng nghe người được cứu, nhân danh Đức Chúa Trời, giương cao ngọn cờ. Xin Ngài đáp ứng mọi lời người cầu nguyện. **6** Giờ con biết Chúa Hằng Hữu cứu người được chọn. Từ trời cao, Ngài đáp lời người cầu xin người đắc thắng nhờ tay Chúa nâng đỡ. **7** Người ta cậy binh xa, chiến mã chúng con nhờ Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con. **8** Thế nên, họ thất bại và tử trận còn chúng con, vùng dậy, đứng vững vàng. **9** Xin cứu

vua chúng con, ôi Chúa Hằng Hữu! Xin đáp lời khi chúng con khẩn cầu.

21 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Lạy Chúa Hằng Hữu, vua vui mừng nhờ năng lực Chúa, được đắc thắng, người hân hoan biết bao. **2** Chúa ban điều lòng người mơ ước, không từ chối lời môi miệng cầu xin. **3** Chúa đãi người thật dồi dào hạnh phước, đưa lên ngôi, đội cho vương miện vàng. **4** Người cầu xin được sống dài lâu, Chúa cho đời người dài đến vô tận. **5** Nhờ chiến thắng Chúa ban, người quang vinh tuyệt đỉnh, được bao phủ trong vinh dự, và uy nghiêm. **6** Ngài tặng người những ơn phước vĩnh hằng, cho người hân hoan bởi Ngài hiện diện. **7** Vì vua đặt niềm tin nơi Chúa Hằng Hữu, nơi Đấng Chí Cao đầy dẫy nhân từ, vua sẽ không lay chuyển, không suy vong. **8** Chúa sẽ ra tay tìm bắt kẻ thù. Tay hữu Chúa sẽ nắm lấy họ. **9** Chúa xuất hiện, sẽ khiến họ như lò lửa, trong cơn giận họ bị Ngài nuốt, ngọn lửa hừng sẽ đốt họ tiêu tan. **10** Con cháu họ tuyệt diệt khỏi mặt đất, không còn ai sống sót giữa cõi đời. **11** Chống đối Chúa, họ mưu toan ác kế, chẳng bao giờ hy vọng được thành công. **12** Chúa sẽ khiến họ quay lưng chạy trốn, khi thấy tay Chúa giương cung. **13** Nguyện Chúa Hằng Hữu được tán dương về năng lực của Ngài. Chúng con xin ca tụng Chúa quyền oai.

22 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu "Con nai buổi bình minh") Đức Chúa Trời ôi, Đức Chúa Trời ôi, sao Ngài đành bỏ con? Đứng xa không cứu, không nghe tiếng con kêu nài? **2** Đức Chúa Trời con ôi, con kêu cứu mỗi ngày Ngài không đáp. Con nài xin mỗi đêm, nào

được yên nghỉ. **3** Chúa vẫn ở trên ngôi, Ngài là đối tượng
ngợi tôn của Ít-ra-ên. **4** Các tổ phụ ngày xưa tin tưởng
Chúa. Ngài đưa tay giải thoát lúc nguy nan. **5** Họ kêu
xin liền được Ngài cứu giúp. Tin cậy Chúa chẳng thất
vọng bao giờ. **6** Nhưng con đây chỉ là sâu bọ, chẳng phải
người, là ô nhục của con người và bị thế nhân khinh bỉ.
7 Ai thấy con cũng buông lời chế giễu. Người này trề môi,
người khác lắc đầu: **8** "Có phải nó giao thác đời mình cho
Chúa Hằng Hữu? Hãy để Chúa Hằng Hữu cứu giúp cho!
Nếu Chúa Hằng Hữu yêu quý vui lòng về nó, hãy để Chúa
Hằng Hữu đến giải thoát cho!" **9** Chúa đã đem con ra
khỏi lòng mẹ khiến con tin cậy Chúa khi còn bú mẹ. **10**
Từ lòng mẹ, con được giao cho Chúa. Ngài là Đức Chúa
Trời con trước lúc con ra đời. **11** Tai ương cận kề không
ai cứu giúp, Chúa ôi, xin đừng lìa bỏ con. **12** Kẻ thù địch
đang vây quanh hung hãn; dữ dằn như bò đực Ba-san!
13 Há rộng miệng muốn ăn tươi nuốt sống, như sư tử
gầm thét xông vào mồi. **14** Thân con bủn rủn, xương cốt
con rã rời. Trái tim con như sáp, tan chảy trong con. **15**
Năng lực con cằn cỗi như mảnh sành. Lưỡi dán chặt, khô
trong cổ họng. Chúa đặt con trong cát bụi tử vong. **16**
Bầy chó săn lố nhố vây bọc con; lũ hung ác tiến lại đứng
vây quanh. Tay chân con đều bị họ đâm thủng. **17** Con có
thể đếm xương, từng chiếc. Mắt long sòng sọc, họ nhìn
chăm con, **18** Y phục con, họ lấy chia làm phần, bắt thăm
để lấy chiếc áo choàng của con. **19** Chúa Hằng Hữu ơi, xin
đừng lìa xa con! Ngài là nguồn năng lực của con, xin cứu
giúp con! **20** Xin cứu thân con thoát khỏi lưỡi gươm;
mạng sống con khỏi sư sài lang nanh vuốt của những

con chó. **21** Cho con thoát sư tử mồm đang há, hẳn Ngài
cứu con thoát khỏi sừng bò rừng. **22** Con sẽ truyền Danh
Chúa cho anh chị em con. Giữa hội chúng dâng lời ca
ngợi Chúa. **23** Hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, hỡi những
người kính sợ Chúa! Hãy tôn vinh Ngài, hỡi con cháu
Gia-cốp! **24** Vì Chúa không khinh ghét người cùng khốn.
Ngài không xây mặt khỏi họ, nhưng nghe tiếng họ nài
xin. **25** Tôi sẽ ca tụng Chúa giữa kỳ đại hội. Và làm trọn
lời thề trước tín dân. **26** Người khốn khổ sẽ ăn uống thỏa
thuê. Người tìm kiếm Chúa Hằng Hữu sẽ tôn ngợi Ngài.
Lòng họ tràn ngập niềm vui bất tận. **27** Cả địa cầu sẽ nhớ
Chúa Hằng Hữu và quay về với Ngài. Dân các nước sẽ
cúi đầu thờ lạy Chúa. **28** Vì việc thống trị là quyền Chúa
Hằng Hữu. Ngài làm vua cai quản hết muôn dân. **29** Tất
cả người giàu trên thế gian ăn uống và thờ phượng. Mọi
người có đời sống ngắn ngủi, thân xác sẽ chôn vào cát
bụi, tất cả đều phải quỳ lạy Ngài. **30** Con cháu chúng ta
cũng sẽ phục vụ Ngài. Các thế hệ tương lai sẽ được nghe
về những việc diệu kỳ của Chúa. **31** Thế hệ tương lai sẽ
rao truyền sự công chính của Chúa. Rằng chính Chúa đã
làm mọi điều đó.

23 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu là Đấng dắt chăn
con; nên con chẳng thấy thiếu thốn. **2** Chúa cho an nghỉ
giữa đồng cỏ xanh tươi; Ngài dẫn đưa đến bờ suối trong
lành. **3** Ngài phục hồi linh hồn con. Dìu dắt con vào
đường ngay thẳng, vì Danh Thánh Chúa. **4** Dù khi con
bước đi trong thung lũng của bóng sự chết, con sẽ chẳng
sợ điều nào ác hại, vì Chúa ở bên con. Cây trượng và cây
gậy của Chúa bảo vệ và an ủi con. **5** Chúa dọn tiệc đãi

con trước mặt những người thù nghịch con. Ngài xức dầu cho đầu con. Cho ly con tràn đầy. **6** Chắc chắn phước hạnh và tình thương sẽ theo con trọn đời, con sẽ sống trong nhà Chúa Hằng Hữu mãi mãi.

24 (Thơ của Đa-vít) Địa cầu của Chúa và vạn vật trong đó. Thế gian và mọi người trên đất đều thuộc về Ngài. **2** Chúa đã tạo đất khô gần đại dương và bên cạnh sông ngòi, lập đồng bằng. **3** Ai sẽ được lên núi của Chúa Hằng Hữu? Ai có thể đứng nơi thánh địa Ngài? **4** Chỉ những người tay sạch lòng ngay, không thờ phượng các thần tượng và không thề nguyền gian dối. **5** Họ sẽ nhận phước từ Chúa Hằng Hữu và có mối tương giao mật thiết với Đức Chúa Trời, Đấng cứu rỗi mình. **6** Đó là dòng dõi của người tìm kiếm Chúa, chiêm ngưỡng Thiên nhan, lạy Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **7** Hỡi các cửa hãy ngước đầu lên! Hỡi các cánh cổng xưa hãy tung mở, để Vua Vinh Quang vào. **8** Vua Vinh Quang là ai? Là Chúa Hằng Hữu đầy sức mạnh và quyền năng; Chúa Hằng Hữu vô địch trong chiến trận. **9** Hỡi các cửa hãy ngước đầu lên! Hỡi các cánh cổng xưa hãy tung mở, để Vua Vinh Quang vào. **10** Vua Vinh Quang là ai? Là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân—Ngài là Vua Vinh Quang.

25 (Thơ của Đa-vít) Lạy Chúa Hằng Hữu, linh hồn con hướng về Chúa. **2** Đức Chúa Trời ôi, con tin cậy Ngài luôn! Xin đừng để con hổ thẹn, đừng cho kẻ thù thắng con. **3** Không ai hy vọng nơi Chúa mà bị hổ thẹn, chỉ những kẻ phản trắc phải tủi nhục đau buồn. **4** Xin chỉ cho con đường lối, lạy Chúa Hằng Hữu; và dạy con nẻo đường Ngài. **5** Xin dẫn con đi vào chân lý và khuyên bảo

con, vì Ngài là Đức Chúa Trời, Đấng cứu rỗi con. Suốt
ngày con hy vọng trong Ngài. **6** Xin nhớ lại, ôi Chúa Hằng
Hữu, đức nhân từ thương xót của Ngài, như nghìn xưa
Chúa vẫn làm. **7** Xin đừng nhớ hành vi nổi loạn của con
thời tuổi trẻ. Xin nhớ đến con tùy theo lòng nhân từ và
thương xót của Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu. **8** Chúa Hằng
Hữu thiện lành và chính trực; Ngài giáo huấn những
người lạc đường. **9** Dẫn người khiêm cung theo chân lý,
dạy họ thánh luật kỷ cương. **10** Đường lối Chúa Hằng
Hữu là nhân từ chân thật cho người nào vâng giữ mệnh
lệnh Ngài. **11** Ôi Chúa Hằng Hữu, vì Danh Ngài, xin tha
thứ tội con, dù rất nặng. **12** Ai là người kính sợ Chúa
Hằng Hữu? Ngài sẽ giúp con chọn đường đúng. **13** Người
sẽ sống đời mình trong hưng thịnh. Con cháu người sẽ
thừa hưởng đất đai. **14** Chúa Hằng Hữu là bạn của người
tin kính. Giao ước Ngài, Chúa hé lộ cho hay. **15** Mắt con
mòn mỏi trông Chúa Hằng Hữu đến, gỡ chân con ra khỏi
lưới gài. **16** Xin xót thương, trở lại với con, vì con quá
nguy khốn cô đơn. **17** Nỗi đau thương sao gia tăng mãi.
Xin cứu con khỏi mọi cảnh khổ đau! **18** Xin Chúa xem
cảnh lầm than, khốn khó. Xin tha thứ tội ác của con. **19**
Quân thù nghịch gia tăng gấp bội chúng căm thù, cay
đắng, ghét con. **20** Xin bảo vệ con! Xin gìn giữ linh hồn
con! Nương cậy Chúa, con không hổ thẹn. **21** Xin Ngài
bảo vệ con trong nếp sống, với tấm lòng thanh khiết,
ngay thẳng, vì con luôn ngưỡng vọng Chân Thần. **22** Lạy
Đức Chúa Trời, xin cứu chuộc Ít-ra-ên, cho thoát khỏi
mọi gian truân hoạn nạn.

26 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu ôi, bào chữa cho
con, vì con sống thanh liêm; và con tin cậy Ngài, không
nao núng. **2** Chúa Hằng Hữu ôi, xin tra xét và thử thách
con, Xin dò xét lòng dạ và tâm trí con. **3** Vì con ngưỡng
mộ đức nhân từ Chúa, và sống theo chân lý Ngài. **4** Con
không hòa mình với người dối trá, cũng chẳng kết giao
cùng bọn đạo đức giả. **5** Con thù ghét phường ác nhân,
cũng chẳng giao du với người tội lỗi. **6** Con sẽ rửa tay, tỏ
lòng trong sạch. Con bước đến bàn thờ, Chúa Hằng Hữu
ôi, **7** và lớn tiếng cảm tạ Ngài, cùng kể lại công việc kỳ
diệu của Ngài. **8** Chúa Hằng Hữu ôi, con yêu mến đền
thánh Chúa, nơi Ngài hiện diện, rạng rỡ vinh quang. **9**
Xin đừng cất mạng con cùng với bọn người ác. Đừng giết
con chung với lũ sát nhân. **10** Bàn tay họ bẩn thỉu nhuốc
nhơ, tay phải họ vơ đầy của hối lộ. **11** Còn con sẽ sống
liêm khiết trong sạch. Xin cứu con và ban ân huệ cho
con. **12** Nơi đất bằng, chân con đứng vững vàng, giữa hội
chúng, con luôn ca tụng Chúa Hằng Hữu.

27 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu là ánh sáng và cứu
tinh của tôi— vậy tôi sẽ sợ ai? Chúa Hằng Hữu là thành
lũy của sinh mạng tôi, tôi còn kinh khiếp ai? **2** Khi người
ác xông vào tôi, hòng ăn nuốt tôi, khi quân thù và người
cừu địch tấn công tôi, họ sẽ đều vấp chân và té ngã. **3** Dù
cả đạo quân vây quanh tôi, lòng tôi cũng không sợ hãi.
Dù bị chiến tranh uy hiếp, tôi vẫn vững tâm tin cậy Ngài.
4 Tôi xin Chúa Hằng Hữu một điều— điều lòng tôi hằng
mong ước— là được sống trong nhà Chúa trọn đời tôi để
chiêm ngưỡng sự hoàn hảo của Chúa Hằng Hữu, và suy
ngẫm trong Đền Thờ Ngài. **5** Trong ngày hoạn nạn, Chúa

sẽ che chở tôi, Ngài giấu tôi nơi kín đáo trong đền thánh Ngài, nâng tôi lên, đặt trên tảng đá. **6** Đầu tôi được nâng cao hơn kẻ thù, trong nơi thánh Ngài, tôi sẽ dâng lễ vật tạ ơn, và vui mừng ca hát tôn vinh Chúa. **7** Lạy Chúa Hằng Hữu ôi, xin nghe con kêu cầu. Xin thương xót đáp lời khẩn nguyện! **8** Con đã nghe Chúa phán: "Hãy đến và trò chuyện cùng Ta." Và lòng con thưa rằng: "Lạy Chúa Hằng Hữu, con đang đến." **9** Lạy Chúa, Đấng cứu rỗi của con! Cầu xin Ngài đừng lánh mặt. Đừng nổi giận xua đuổi người tôi trung. Đã bao lần Chúa hằng cứu giúp. Đừng lìa xa, đừng từ bỏ con. **10** Cho dù cha mẹ con giận bỏ, từ khước con, Chúa vẫn thương yêu, vẫn tiếp nhận con. **11** Chúa Hằng Hữu ôi, xin dạy con đường lối Chúa, xin dẫn con vào lối an lành, vì kẻ thù vây quanh chờ đợi con. **12** Xin đừng giao con cho họ. Vì họ hung hăng bạo tàn, định vu cáo buộc tội con. **13** Con tin chắc sẽ thấy ân lành của Chúa Hằng Hữu, ngay trong đất người sống. **14** Cứ trông đợi Chúa Hằng Hữu. Hãy vững tâm và can đảm. Phải, kiên nhẫn đợi trông Chúa Hằng Hữu.

28 (Thơ của Đa-vít) Con kêu cầu Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu, Vầng Đá của con. Xin đừng bịt tai cùng con. Vì nếu Chúa vẫn lặng thinh im tiếng, con sẽ giống như người đi vào mồ mả. **2** Xin vì lòng thương xót nghe lời cầu nguyện con, khi con kêu khóc xin Ngài cứu giúp, khi con đưa tay lên đền thánh của Ngài. **3** Xin đừng phạt con chung với kẻ dữ— là những người làm điều gian ác— miệng nói hòa bình với xóm giềng nhưng trong lòng đầy dẫy gian tà. **4** Xin Chúa phạt họ theo hành vi của họ! Theo cách cư xử gian ác của họ. Phạt họ theo việc

làm, báo trả xứng đáng điều họ đã gây ra. **5** Vì họ chẳng
quan tâm đến công việc Chúa Hằng Hữu, chẳng chú ý
đến công trình Ngài. Vậy họ sẽ bị Ngài tiêu diệt, chẳng
bao giờ cho xây dựng lại. **6** Ngợi ca Chúa Hằng Hữu! Vì
Ngài đã nghe lời con nguyện cầu. **7** Chúa Hằng Hữu là
năng lực và tấm khiên của con. Con tin cậy Ngài trọn cả
tấm lòng, Ngài cứu giúp con, lòng con hoan hỉ. Con sẽ
dâng lời hát cảm tạ Ngài. **8** Chúa Hằng Hữu là năng lực
của dân Ngài. Ngài là đồn lũy cho người Chúa xức dầu. **9**
Xin Chúa cứu dân Ngài! Ban phước lành cho cơ nghiệp
của Ngài, Xin chăn dắt và bồng bế họ mãi mãi.

29 (Thơ của Đa-vít) Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, hỡi các
con của Đức Chúa Trời; hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu vì
vinh quang và quyền năng Ngài. **2** Ngợi tôn Chúa Hằng
Hữu vì vinh quang của Danh Ngài. Hãy thờ phượng Chúa
Hằng Hữu trong hào quang của thánh khiết Ngài. **3** Tiếng
Chúa Hằng Hữu vang dội trên các dòng nước. Đức Chúa
Trời của vinh quang vang rền như sấm. Chúa Hằng Hữu
nổi sấm sét trên nước lũ. **4** Tiếng Chúa Hằng Hữu đầy
quyền năng; tiếng Chúa Hằng Hữu quá oai nghiêm. **5**
Tiếng Chúa Hằng Hữu bẻ gãy cây hương nam; phải, tiếng
Chúa Hằng Hữu làm gãy nát cây bá hương Li-ban. **6** Ngài
khiến núi Li-ban nhảy như bò con; Ngài khiến núi Si-
ri-ôn nhảy như bê rừng. **7** Tiếng Chúa Hằng Hữu phát
chớp nhoáng. **8** Tiếng Chúa Hằng Hữu khiến chấn động
vùng hoang mạc; Chúa Hằng Hữu chấn động hoang mạc
Ca-đe. **9** Tiếng Chúa Hằng Hữu vặn đổ cây sồi, làm cho
cây rừng trụi lá. Trong Đền Thờ Ngài, tất cả tung hô:
“Vinh quang!” **10** Chúa Hằng Hữu ngự trên nước lụt,

Chúa Hằng Hữu cai trị trên ngôi vua muôn đời. **11** Chúa Hằng Hữu ban sức mạnh cho dân Ngài. Chúa Hằng Hữu ban phước bình an cho họ.

30 (Thơ của Đa-vít, hát vào dịp khánh thành Đền Thờ) Con tôn vinh Chúa Hằng Hữu, vì Ngài nâng con lên. Chúa Không để kẻ thù vui mừng đắc chí. **2** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, con kêu cầu Chúa, và Ngài chữa lành con. **3** Chúa đã đem con lên khỏi âm phủ, lạy Chúa Hằng Hữu. Ngài cho con sống, khỏi nằm dưới huyệt sâu. **(Sheol h7585)** **4** Các thánh ơi, hãy ngợi ca Chúa Hằng Hữu! Ngợi tôn Danh Thánh Ngài. **5** Chúa chỉ giận con trong giây phút, nhưng ban ân huệ suốt cuộc đời! Khóc than chỉ trọ qua đêm ngắn, nhưng bình minh rộn rã reo vui. **6** Lúc hưng thịnh, tâm con tự nhủ: "Ta sẽ tồn tại, không ai lay chuyển nổi!" **7** Nhưng, nhờ ơn Chúa, núi con mới vững bền, Ngài lánh mặt, con liền bối rối. **8** Con kêu xin Chúa, lạy Chúa Hằng Hữu. Con khẩn nài Chúa thương xót con: **9** "Để con chết, ích gì cho Chúa, dưới mộ sâu, làm sao phục vụ Ngài? Cát bụi nào đâu biết ngợi tôn Chúa? Làm sao biết rao truyền đức thành tính của Ngài? **10** Xin nghe con, lạy Chúa Hằng Hữu, thương xót con. Xin cứu giúp con, lạy Chúa Hằng Hữu." **11** Từ sầu muộn, Chúa cho con nhảy nhót. Cởi áo tang, mặc áo hân hoan, **12** nên con ngợi tôn Ngài, không thể câm nín. Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, con tạ ơn Ngài mãi mãi!

31 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Chúa Hằng Hữu ôi, con nương tựa nơi Ngài; xin đừng để con bị nhục nhã. Xin giải thoát con, vì Ngài rất công minh. **2** Xin lắng tai nghe con cầu nguyện; xin sớm đến cứu giúp con.

Xin làm vầng đá cho con nương tựa, làm đồn lũy cứu
mạng sống con. **3** Vì Chúa là vầng đá và đồn lũy con. Xin
dẫn dắt con để Danh Ngài rạng rỡ. **4** Xin gỡ con khỏi
lưới chúng giăng, vì Ngài là nơi con ẩn núp. **5** Con xin
giao thác linh hồn trong tay Chúa. Xin cứu con, lạy Chúa
Hằng Hữu, vì Ngài là Đức Chúa Trời thành tín. **6** Con
ghét người thờ thần tượng hư ảo, nhưng con tin cậy nơi
Chúa Vĩnh Hằng. **7** Con sẽ hân hoan vui mừng trong tình
yêu của Chúa, vì Chúa đã thấy sự đau đớn của con, và
biết nỗi thống khổ của linh hồn con. **8** Chúa không giao
nạp con vào tay kẻ địch, nhưng đặt chân con lên chốn
an toàn. **9** Xin thương xót, lạy Chúa Hằng Hữu, vì con
khốn đốn. Mắt yếu mờ dâng lệ buồn đau. Linh hồn con
cùng thân xác mỏi mòn. **10** Đời con tiêu hao trong thống
khổ, tháng ngày qua đầy tiếng thở than. Sức suy tàn vì
tội lỗi bủa vây; xương cốt con rồi cũng hao mòn. **11** Với
kẻ thù, con chỉ là sỉ nhục, láng giềng bạn hữu đều kinh
khiếp— ai thấy con đi cũng tránh xa. **12** Con bị quên như
người đã chết, như chiếc bình khi đã vỡ tan. **13** Con nghe
nhiều kẻ thù phỉ báng, chung quanh con vây phủ nỗi
kinh hoàng. Kẻ thù con họp nhau hội ý tìm âm mưu kế
hoạch thủ tiêu con. **14** Chúa Hằng Hữu ôi, lòng con tin
cậy Chúa. Con trình thưa: "Ngài là Đức Chúa Trời của
con!" **15** Tương lai con ở trong tay Chúa. Xin giải thoát
con khỏi những người săn đuổi tính mạng con. **16** Xin
Thiên nhan sáng soi đầy tớ Chúa. Giải cứu con tùy lượng
xót thương. **17** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đừng để con bị
hổ thẹn, vì con đã kêu cầu đến Ngài. Xin cho người ác ê
chề nhục nhã; lặng lẽ nằm yên dưới âm ty. **(Sheol h7585)** **18**

Cho câm nín đôi môi dối trá— theo thói quen láo xược
kiêu căng xúc phạm người công chính. **19** Thật lớn thay
tình thương của Chúa, dành cho ai kính sợ phục tùng.
Ngài ban ơn cho người tựa nương, tỏ công khai trước
mặt mọi người. **20** Chúa giấu họ vào nơi kín đáo, khỏi âm
mưu hãm hại của loài người. Trong lều trại Ngài che phủ
họ khỏi tiếng thị phi của thế gian. **21** Đáng chúc tụng
Chúa Hằng Hữu, vì Ngài tỏ lòng thương xót diệu kỳ. Ngài
che chở con an toàn khi tường thành con bị bao vây. **22**
Lúc thiếu suy xét, con đã nói: "Con bị truất khỏi Chúa
Hằng Hữu!" Nhưng Chúa đã nghe lời con cầu nguyện con
kêu cầu Ngài cứu giúp con. **23** Các người thánh, hãy yêu
mến Chúa Hằng Hữu! Vì Chúa Hằng Hữu bảo vệ người
trung tín với Ngài, nhưng phạt nặng người tự kiêu cao
ngạo. **24** Hỡi tất cả những người trông cậy Chúa Hằng
Hữu! Hãy anh dũng, can đảm, và bền lòng.

32 (Giáo huấn ca của Đa-vít) Phước cho người có tội
được tha thứ, vi phạm được khỏa lấp. **2** Phước cho người
không bị Chúa kể tội, hồn sạch trong, không chút gian
trá. **3** Khi con không chịu xưng nhận tội xương cốt hao
mòn, suốt ngày rên rỉ. **4** Ngày và đêm tay Chúa đè trên
con nặng nề. Sức lực con tan như sáp dưới nắng hạ. **5**
Cho đến lúc con nhận tội với Chúa, không che giấu gian
ác con. Con tự bảo: "Ta sẽ xưng tội với Chúa Hằng Hữu."
Và Chúa đã tha thứ con! Mọi tội ác đã qua. **6** Vì thế,
mọi người tin kính Chúa hãy cầu nguyện với Chúa khi
còn gặp được, để họ không bị chìm trong nước lũ của
ngày phán xét. **7** Vì Chúa là nơi con ẩn náu; Chúa bảo vệ
con lúc gian nan. Ngài bao bọc con trong tiếng ca giải

thoát. **8** Chúa Hằng Hữu phán: “Ta sẽ dạy con, chỉ cho
con đường lối phải theo. Mắt Ta sẽ dõi theo và hướng
dẫn. **9** Đừng dại dột cứng cổ như la, như ngựa, phải dùng
hàm thiếc, dây cương mới chịu vâng phục.” **10** Người ác
chịu nhiều khổ đau, nhưng ai tin cậy Chúa Hằng Hữu sẽ
được tràn đầy ân huệ. **11** Những người công chính, hãy
vui vẻ và mừng rỡ trong Chúa Hằng Hữu! Những người
có lòng ngay thẳng, hãy reo vui!

33 Người công chính, hãy hân hoan trong Chúa Hằng
Hữu; xứng hợp thay, người ngay thẳng ca tụng Ngài. **2**
Hãy ca ngợi Chúa bằng đàn hạc; hãy tấu nhạc cho Ngài
bằng đàn thập huyền. **3** Hãy hát cho Chúa một bài ca mới;
hòa tấu tuyệt diệu và reo mừng. **4** Vì lời Chúa Hằng Hữu
là chân lý, Chúa thành tín trong mọi việc Ngài làm. **5**
Chúa ưa điều công minh chính đáng; khắp đất tràn ngập
tình thương không phai tàn của Ngài. **6** Lời Chúa Hằng
Hữu sáng lập vũ trụ, hơi thở Ngài tạo muôn triệu tinh tú.
7 Ngài góp nước thành đại dương, chứa đầy các bể sâu. **8**
Cả thế giới hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu, mọi người trần
gian phải khiếp kinh. **9** Chúa phán, vũ trụ liền xuất hiện!
Vạn vật tồn tại theo lệnh Ngài. **10** Chúa Hằng Hữu phá
hỏng kế hoạch các nước, Ngài tiêu diệt dự định muôn
dân. **11** Nhưng kế hoạch Chúa Hằng Hữu tồn tại mãi mãi;
ý định Ngài bất diệt muôn đời. **12** Phước cho nước nào
tôn Đức Chúa Trời là Chúa Hằng Hữu, và dân tộc được
Ngài chọn làm cơ nghiệp Ngài. **13** Chúa Hằng Hữu từ trời
nhìn xuống thấy tất cả loài người. **14** Từ ngai Chúa ngự
Ngài quan sát tất cả dân trên thế gian. **15** Chúa tạo linh
hồn nhân loại, vậy Ngài biết mọi việc họ làm. **16** Không

vua nào nhờ binh hùng tướng mạnh mà thắng trận; sức
mạnh nào cứu được anh hùng. **17** Lúc lâm nguy chiến mã
thành vô dụng— dù mạnh đến đâu cũng chẳng giải thoát
được ai. **18** Nhưng mắt Chúa Hằng Hữu nhìn người tin
kính và người trông mong đức nhân từ không phai tàn
của Ngài. **19** Chúa giải thoát họ khỏi chết và cho họ sống
sót qua cơn đói kém. **20** Chúng con trông đợi Chúa Hằng
Hữu. Đấng cứu hộ, khiên thuẫn chở che. **21** Lòng chúng
con hân hoan trong Chúa, vì chúng con tin cậy Danh
Thánh Ngài. **22** Nguyện tình thương Chúa Hằng Hữu bao
phủ chúng con, như chúng con hằng hy vọng nơi Ngài.

34 (Thơ của Đa-vít, lúc người giả điên trước mặt Vua A-
bi-mê-léc và bị đuổi đi) Tôi luôn luôn chúc tụng Chúa
Hằng Hữu, miệng tôi chỉ biết ca ngợi Ngài. **2** Tôi sẽ khoe
mọi ân lành của Chúa Hằng Hữu; cho người khốn khó
nghe và vui mừng. **3** Hãy cùng tôi tôn vinh Chúa Hằng
Hữu; chúng ta hãy suy tôn Danh Ngài. **4** Tôi tìm kiếm
Chúa Hằng Hữu và Ngài đáp ứng. Ngài giải thoát tôi khỏi
cảnh hãi hùng. **5** Ai ngửa trông nơi Chúa được Ngài chiếu
sáng, mặt tươi vui, không hổ thẹn cúi đầu. **6** Người cùng
khổ này kêu xin, và Chúa Hằng Hữu lắng nghe, Ngài giải
cứu người khỏi hoạn nạn. **7** Vì thiên sứ của Chúa Hằng
Hữu là người canh giữ; đóng trại chung quanh và giải
cứu người kính thờ Chúa. **8** Hãy nếm thử cho biết Chúa
Hằng Hữu là thiện lành. Phước cho người ẩn náu nơi
Ngài! **9** Các người thánh, hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu, vì
người kính sợ Chúa chẳng thiếu thốn bao giờ. **10** Dù sư
tử tơ có khi thiếu thốn và đói, nhưng người tìm kiếm
Chúa Hằng Hữu chẳng thiếu điều lành nào. **11** Các con,

hãy đến nghe ta, ta sẽ dạy các con sự kính sợ Chúa Hằng Hữu. **12** Có ai là người yêu thích cuộc đời, muốn sống lâu dài, hạnh phúc? **13** Phải giữ miệng lưỡi mình, đừng nói lời độc hại, dối gian! **14** Phải tránh xa điều ác và làm việc lành. Hãy tìm kiếm hòa bình, và theo đuổi nó. **15** Vì mắt Chúa Hằng Hữu nhìn người công chính; tai Ngài nghe tiếng họ kêu cầu. **16** Chúa Hằng Hữu đối nghịch người ác; xóa kỷ niệm họ trên thế gian. **17** Người công chính kêu xin, Chúa lắng nghe. Ngài giải thoát họ khỏi mọi gian khổ. **18** Chúa Hằng Hữu ở gần người có lòng tan vỡ; Ngài cứu người biết hối hận ăn năn. **19** Người công chính gặp nhiều tai nạn, nhưng Chúa Hằng Hữu cho tai qua nạn khỏi. **20** Chúa Hằng Hữu giữ gìn xương cốt người công chính; không để cho một cái nào phải gãy! **21** Tai ương đến tiêu diệt người ác, ai ghét người ngay bị Chúa phạt. **22** Nhưng Chúa Hằng Hữu chuộc người phục vụ Chúa. Người nào ẩn núp nơi Chúa không bị lên án.

35 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu ôi, xin tranh cãi cùng người tranh cãi lại con. Ra tay chiến đấu chống người chiến đấu hại con. **2** Xin cầm khiên mộc, đứng lên đến cứu giúp con. **3** Xin lấy giáo và lao cản đường người đuổi con. Xin nói với tâm hồn con: "Ta sẽ cho con chiến thắng!" **4** Cho người tìm giết con ê chề nhục nhã; người mưu hại con lui bước và hổ thẹn. **5** Xin thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đuổi xua họ— như trấu rơm trong gió tơi bời **6** Cho đường họ tối tăm, trơn trợt, khi thiên thần của Chúa Hằng Hữu đuổi theo họ. **7** Họ giăng lưới hại con vô cớ không lý do, đào hố săn người. **8** Nguyện họ gặp tai ương khủng khiếp! Bị diệt vong trong bẫy họ gài!

Và sa vào hố họ đào cho con. **9** Con hân hoan trong Chúa
Hằng Hữu, mừng rỡ vì Ngài giải cứu con. **10** Mỗi xương
cốt trong thân thể con ngợi tôn Chúa: “Chúa Hằng Hữu
ôi, ai sánh được với Ngài?” **11** Bọn chứng gian tiến lên
cật vấn, những việc con không biết không làm. **12** Họ lấy
ác báo trả việc lành. Tâm hồn con đơn côi, bất hạnh. **13**
Thế mà khi chúng bệnh hoạn, con mặc áo gai, khắc khổ,
nhịn ăn vì họ, nhưng lời cầu thay chưa được đáp ứng. **14**
Con khóc chúng như anh em, bạn thiết, cúi đầu buồn
bã như than khóc mẹ. **15** Thế mà khi con khốn đốn, họ
liên hoan cáo gian lúc con vắng mặt. Bêu riếu con không
ngừng. **16** Như bọn vô đạo, họ chế nhạo con; họ nghiến
răng giận dữ chống lại con. **17** Chúa Hằng Hữu ôi, Chúa
cứ lặng nhìn đến bao giờ? Xin cứu con khỏi bị diệt vong.
Rút mạng sống con khỏi nanh vuốt sư tử. **18** Con sẽ cảm
tạ Chúa giữa đại hội. Ca tụng Chúa trước tất cả chúng
dân. **19** Xin chớ để kẻ thù reo vui, người vô cớ thù ghét
con, nheo mắt trêu chọc. **20** Vì họ không nói lời hòa hảo,
nhưng âm mưu lừa gạt lương dân. **21** Họ la to: “Ha! Ha!
Chính chúng ta đã thấy tận mắt!” **22** Chúa Hằng Hữu ôi,
Ngài biết mọi việc. Xin đừng yên lặng. Xin đừng rời bỏ
con, lạy Chúa. **23** Xin thức giấc! Xin trỗi dậy bênh vực
con! Xin tranh cãi cho con, Đức Chúa Trời con và Chúa
con. **24** Xin Chúa Công Chính xét xử công minh, đừng để
họ reo mừng đắc thắng. **25** Đừng để họ nói rằng: “Hay
quá, việc xảy ra như ta ao ước! Bây giờ ta đã nuốt gọn nó
rồi!” **26** Nguyện những ai vui mừng khi con khốn đốn bị
hổ thẹn và bối rối. Nguyện những ai khoác lác kiêu căng
sẽ mặc lấy nhục nhã và thẹn thùng. **27** Những ai mong

con được minh oan, xin cho họ reo vui không dứt tiếng:
“Chúa Hằng Hữu thật vĩ đại, Ngài vui lòng ban sự thịnh
vượng cho đầy tớ Ngài.” **28** Lưỡi con sẽ nói về đức công
chính của Chúa, và suốt ngày ca tụng Thánh Danh.

36 (Thơ của Đa-vít, đầy tớ Chúa, soạn cho nhạc trưởng)
Một lời nói trong lòng tôi về tội lỗi của người ác rằng: Nó
không để tâm đến việc kính sợ Đức Chúa Trời. **2** Nó chỉ
lo tâng bốc bản thân, đến nỗi không thấy tội cũng không
ghét tội. **3** Miệng lưỡi nó đầy lời xảo trá, không chút
khôn ngoan, chẳng tốt lành. **4** Nằm trên giường tính
toan điều ác, quyết tâm theo con đường gian trá, không
từ bỏ hành vi sai trái. **5** Chúa Hằng Hữu ôi, lượng nhân
từ bao la trời biển; lòng thành tín vượt quá mây ngàn. **6**
Đức công chính sừng sững non cao, sự xét đoán sâu hơn
vực thẳm. Ngài bảo tồn loài người, loài vật, lạy Chúa
Hằng Hữu. **7** Lòng nhân từ Chúa quý biết bao, ôi Đức
Chúa Trời! Con cái loài người nương tựa mình dưới bóng
cánh của Ngài. **8** Được thỏa mãn thức ăn dư dật trong
nhà Chúa, uống nước sông phước lạc từ trời. **9** Vì Chúa
chính là nguồn sống và ánh sáng soi chiếu chúng con.
10 Xin cứ thương yêu người biết Chúa; xử công minh
với người ngay thật. **11** Xin đừng cho người kiêu ngạo
giẫm chân con hay người ác xô đùa con xuống hố. **12** Kìa!
Người làm ác ngã rạp! Họ bị xô ngã không trở dậy nổi.

37 (Thơ của Đa-vít) Đừng bực tức vì người bất lương
hay ghen tị người làm điều phi pháp. **2** Vì họ sẽ như
cỏ héo úa. Và tàn tạ như cỏ xanh bị cắt. **3** Hãy tin cậy
Chúa Hằng Hữu và làm điều thiện. Hãy ở trong xứ và vui
hưởng cỏ xanh yên lành. **4** Hãy vui thỏa trong Chúa Hằng

Hữu, Ngài sẽ cho ngươi điều ước mơ. **5** Hãy giao phó mọi
việc cho Chúa Hằng Hữu. Hết lòng tin cậy Ngài, Ngài sẽ
giúp đỡ ngươi. **6** Ngài sẽ khiến sự công chính ngươi tỏa
sáng như rạng đông, và công lý ngươi chiếu sáng như
ban trưa. **7** Hãy yên lặng trước Chúa Hằng Hữu, và bền
lòng chờ đợi Ngài. Đừng bực bội vì người ác thành công,
khi họ thực hiện mưu sâu kế độc. **8** Hãy kìm hãm cơn
nóng nảy! Hãy xoay khỏi cơn giận cuồng! Đừng để mất
sự bình tĩnh— vì nó dẫn con vào điều ác! **9** Vì người
ác rồi sẽ bị diệt vong, còn ai trông chờ Chúa Hằng Hữu
sẽ hưởng được đất. **10** Chẳng bao lâu, người ác sẽ biến
mất. Dù muốn tìm, cũng chẳng bao giờ thấy. **11** Nhưng
người khiêm nhu sẽ thừa hưởng đất đai và sẽ sống trong
cảnh thái bình. **12** Người ác âm mưu hại người tin kính;
họ giận dữ nghiến răng với người. **13** Nhưng Chúa cười
nhạo chúng, vì Ngài biết ngày tàn chúng đã gần. **14** Người
ác tuốt gươm và giương cung để hại người nghèo thiếu
và cùng khốn, và giết người làm điều ngay thẳng. **15**
Nhưng gươm sẽ đâm ngược vào tim họ, và cung tên họ
cũng sẽ gãy tan. **16** Chút đỉnh tài vật của người tin kính,
còn quý hơn của cải dư dật của nhiều người ác. **17** Vì
tay người ác sẽ gãy nát, nhưng Chúa Hằng Hữu nâng đỡ
người hiền lương. **18** Chúa Hằng Hữu biết số ngày người
thiện lành, Ngài cho họ cơ nghiệp vĩnh cửu. **19** Trong
ngày tai họa họ không héo hắt; giữa nạn đói kém vẫn no
đủ. **20** Nhưng người ác sẽ hư mất. Những kẻ thù của
Chúa Hằng Hữu sẽ như hoa ngoài đồng— chúng sẽ tàn
rụi và tan như mây khói. **21** Người ác mượn mà không
bao giờ trả, nhưng người tin kính rộng lòng cho không.

22 Ai được Chúa Hằng Hữu ban phước sẽ thừa hưởng đất
đai; Còn Ngài nguyền rủa ai thì nấy họ sẽ bị tiêu diệt. **23**
Chúa Hằng Hữu xếp đặt bước đi của người tin kính, Ngài
ưa thích đường lối người. **24** Dù vấp chân, họ cũng không
té ngã, vì có Chúa Hằng Hữu giữ họ trong tay. **25** Trước
kia tôi còn trẻ, nay đến tuổi già. Tôi chưa thấy Chúa bỏ
rơi người công chính hoặc để con cháu họ đi ăn mày. **26**
Họ luôn luôn rộng rãi cho vay, dòng dõi họ hưởng đầy ơn
phước. **27** Người bỏ điều ác và làm điều lành, thì sẽ sống
trên đất mãi mãi. **28** Vì Chúa Hằng Hữu yêu công lý, nên
sẽ không từ bỏ người thánh của Ngài. Chúa sẽ bảo vệ họ
luôn luôn, còn dòng dõi người ác bị diệt vong. **29** Người
tin kính sẽ thừa hưởng đất đai, và sống tại đó mãi mãi. **30**
Người tin kính nói lời khôn ngoan; miệng lưỡi luôn thật
thà đoan chính, **31** Người gìn giữ luật pháp Đức Chúa
Trời trong lòng, sẽ bước đi vững vàng. **32** Những người
ác rình rập đợi chờ, tìm phương giết người công chính,
33 Nhưng Chúa Hằng Hữu không để họ được thành công,
cũng không để người bị kết tội khi bị đem ra xét xử. **34**
Hãy chờ đợi Chúa Hằng Hữu. Vâng giữ đường lối Ngài,
Ngài sẽ nhắc ngươi lên, cho ngươi thừa hưởng đất đai,
ngươi sẽ thấy người ác bị hủy diệt. **35** Ta đã chứng kiến
người độc ác, bạo tàn thịnh vượng như cây xanh tươi
trong đất tốt **36** Nhưng chẳng bao lâu qua đi, không còn
nữa! Ta tìm kiếm, nhưng chẳng thấy họ đâu! **37** Hãy nhìn
người thiện hảo và ngay lành, cuộc đời họ kết thúc trong
bình an. **38** Còn người phạm tội ác cùng nhau bị diệt;
họ đâu còn con cháu, tương lai. **39** Chúa Hằng Hữu cứu
người tin kính; Ngài là nơi ẩn trú lúc gian nan. **40** Chúa

Hằng Hữu đưa tay cứu giúp, giải thoát họ khỏi phường
ác gian. Chúa cứu họ, vì họ nương náu nơi Ngài.

38 (Thơ của Đa-vít, để tưởng nhớ) Lạy Chúa Hằng Hữu,
xin đừng quở trách con trong cơn giận, lúc Ngài thịnh
nộ, xin chớ sửa phạt con. **2** Mũi tên Chúa bắn sâu vào
thịt, bàn tay Ngài đè nặng trên con. **3** Vì Chúa giận, thân
con yếu ớt; do tội con, xương cốt mỏi mòn. **4** Tội ác con
ngập đầu— nặng nề đè bẹp cả tâm thân, **5** Vết thương
lòng lở loét thối tha, vì khờ dại đòn roi con chịu. **6** Con
cúi mặt khom mình trong tủi nhục. Phiền muộn ngày
đêm rục cõi lòng. **7** Đòn vọt, lưng con đau như bỏng,
những lằn roi cày nát thịt da. **8** Con gập người, kiệt lực,
nhược suy. Vì đau đớn nát lòng, con rên rỉ. **9** Chúa Hằng
Hữu ôi, Chúa biết mọi điều con ao ước; tiếng thở than
chẳng giấu được Ngài. **10** Tim đập dồn, sức tàn lực kiệt,
đôi mắt lòa, bóng tối tràn lan. **11** Bạn hữu, thân sơ đều
lảng tránh. Gia đình thân thích cũng dang xa. **12** Người
săn mạng lo chăng bẫy lưới. Bọn ác nhân mưu kế hại
người. Suốt ngày lo tính chuyện dối gian. **13** Con như
người điếc, chẳng nghe, chẳng biết, như người câm,
không mở miệng. **14** Phải, con như người điếc chẳng
nghe, miệng không có lời đối đáp. **15** Lạy Chúa Hằng
Hữu, con đang trông đợi. Xin đáp lời, lạy Chúa, Đức Chúa
Trời con. **16** Con cầu nguyện: "Xin đừng để kẻ thù con hả
hê hay vui mừng vì chân con trượt ngã." **17** Con kiệt lực,
chân không đứng vững, nỗi đau thương đeo đẳng không
rời. **18** Con xưng ra tội lỗi con; con ăn năn thống hối về
những việc con đã làm. **19** Quân thù đông vây bọc trong
ngoài, người vô cớ ghét con chẳng hiếm. **20** Họ lấy điều

dữ trả điều lành cho con, chỉ vì con làm theo ý Chúa. **21** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin chớ bỏ rơi con. Đức Chúa Trời của con, xin đừng ngoảnh mặt. **22** Xin mau cứu giúp con, Lạy Chúa Hằng Hữu, Đấng Cứu Rỗi con.

39 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng Giê-đu-thun)
Tôi tự nhủ: "Tôi sẽ cố giữ gìn nếp sống, giữ cho miệng lưỡi không sai phạm, và khi người ác xuất hiện, tôi bịt chặt miệng như phải ngậm tăm." **2** Nhưng khi tôi âm thầm, câm nín— việc phải cũng chẳng nói ra— thì nỗi đau xót trào dâng. **3** Lòng bồn chồn nóng nảy, như lửa đốt cháy thiêu lúc trầm mặc đăm chiêu. Tôi liền mở miệng: **4** "Chúa Hằng Hữu ôi, xin cho con biết hồi chung kết. Đời con thắm thoắt được bao lâu— thân phận mong manh đến bực nào. **5** Đời con dài lắm độ gang tay, khác chi hư không trước mặt Chúa; đời người đều ví như hơi thở." **6** Chúng con chập chờn như chiếc bóng, chen chúc lợi danh trò ảo mộng, tiền tài tích trữ để cho ai. **7** Lạy Chúa, có ai đáng cho con hy vọng? Hy vọng con chỉ đặt nơi Ngài. **8** Xin cứu con khỏi mọi điều vi phạm. Đừng để người ngu si sỉ nhục. **9** Miệng con vẫn khép chặt, lặng yên. Vì Chúa đã khiến nên như vậy. **10** Xin Chúa thương, ngừng tay đánh phạt! Vì con kiệt sức và mỏi mòn. **11** Khi Chúa quở trách trừng phạt ai vì tội lỗi, Ngài làm cho ước vọng họ phai tàn. Thật đời người chỉ là hơi thở. **12** Chúa Hằng Hữu ôi, xin nghe lời con khẩn nguyện! Xin lắng tai nghe tiếng kêu van! Đừng thờ ơ khi lệ con tuôn tràn. Vì con chỉ là kiều dân— phiêu bạt khắp mọi miền, là lữ hành như tổ phụ con. **13** Xin Chúa tha tội để con phấn khởi, vui tươi trước khi con qua đời và không còn nữa!

40 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Tôi kiên
nhẫn đợi chờ Chúa Hằng Hữu cứu giúp, Ngài cúi xuống
nghe tiếng tôi kêu xin. **2** Ngài cứu tôi từ lòng hố diệt
vong, đem tôi lên khỏi vũng bùn lầy. Ngài đặt chân tôi
trên vầng đá và cho bước tôi vững vàng. **3** Ngài cho tôi
một bài hát mới, để tôi ca ngợi Đức Chúa Trời chúng ta.
Nhiều người sẽ thấy và kinh sợ. Họ sẽ đặt lòng tin cậy
trong Chúa Hằng Hữu. **4** Phước cho người tin cậy Chúa
Hằng Hữu, không khuất phục trước người kiêu căng,
không về phe với bọn thờ thần tượng. **5** Lạy Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời con, công ơn kỳ diệu vẫn trường
tồn. Lòng ưu ái Ngài còn muôn thuở. Chẳng thần nào
sánh được với Ngài. Nếu con muốn nhắc ân huệ, thật
quá nhiều, không sao đếm xuể. **6** Chúa chẳng thích lễ
vật, sinh tế. Ngài chỉ muốn con nhất mực vâng lời, Chúa
không đòi lễ thiêu chuộc tội. **7** Con xin xác nhận: "Này,
con đến. Trong Kinh Sách đã chép về con. **8** Lạy Đức
Chúa Trời, con hoan hỉ làm theo ý Chúa, luật pháp Ngài
ghi khắc tận tâm can." **9** Con đã rao truyền cho dân Chúa
về công chính của Ngài. Thật con không thể nào nín lặng
âm thầm, như Ngài đã biết, lạy Chúa Hằng Hữu. **10** Con
không giấu tin mừng của Chúa trong lòng con; nhưng
công bố đức thành tín và sự cứu rỗi của Ngài. Con đã nói
với mọi người giữa hội chúng về tình thương và thành
tính của Ngài. **11** Chúa Hằng Hữu, xin tiếp tục thương
xót, khoan nhân. Xin bảo vệ con trong chân lý của Ngài.
12 Tai họa chung quanh con— nhiều vô kể! Tội con ngập
đầu, đâu dám ngước nhìn lên. Chúng nhiều hơn tóc trên
đầu con. Khiến con mất hết lòng can đảm. **13** Chúa Hằng

Hữu ôi, xin giải thoát con! Xin mau mau đến cứu giúp
con. **14** Xin cho người săn mạng con phải bối rối và hổ
thẹn. Xin cho kẻ vui về hoạn nạn của con phải cúi đầu
trơ trẽn. **15** Xin cho họ khiếp đảm vì tủi thẹn, vì họ nói:
"Ha! Chúng ta đã bắt được hắn!" **16** Nguyện những người
tìm kiếm Chúa tràn ngập hân hoan và mừng rỡ trong
Ngài. Nguyện những ai yêu mến sự cứu rỗi của Chúa
luôn nói rằng: "Chúa Hằng Hữu thật vĩ đại!" **17** Thân
phận con nghèo hèn, thiếu thốn, nhưng Chúa vẫn hết
lòng ưu ái, thương yêu. Ngài là Đấng giúp đỡ và giải cứu
con. Lạy Đức Chúa Trời con, xin đừng trì hoãn.

41 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Phước cho ai
giúp người khốn khó! Chúa Hằng Hữu sẽ giải cứu lúc lâm
nguy. **2** Chúa Hằng Hữu bảo vệ họ và che chở mạng sống
họ. Ngài cho họ được phước trên đất và không để rơi vào
bẫy kẻ thù. **3** Lúc ốm đau có Chúa Hằng Hữu giữ gìn,
giường bệnh thành nơi Chúa viếng thăm. **4** Tôi kêu xin:
"Lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót. Xin chữa lành con,
vì con đã phạm tội chống nghịch Chúa." **5** Kẻ thù tôi
nói những lời độc địa về tôi. Họ hỏi: "Chừng nào hắn
qua đời, bao giờ tên tuổi hắn mai một?" **6** Người thăm
hỏi dùng lời dịu ngọt, bao ý gian chứa chất trong lòng,
chờ lúc ra ngoài mới rêu rao. **7** Bọn ghét tôi xì xào bàn
tán, mong cho điều bất hạnh đến cùng tôi. **8** Họ nói: "Nó
nhiễm ác tật rồi; sẽ nằm luôn không dậy nữa đâu!" **9**
Bạn chí thân, từng chia mẩu bánh, cũng trở lòng, quay
gót nghịch tôi. **10** Chúa Hằng Hữu ôi, xin thương xót.
Xin nâng con dậy, cho con được báo trả! **11** Thấy kẻ địch
không thắng hơn con, con biết mình được Chúa hài lòng.

12 Chúa hộ trì con vì con vô tội, cho con đứng trước mặt
Ngài luôn. **13** Chúc tụng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên, từ muôn đời trước đến muôn đời sau. A-
men! A-men!

42 (Giáo huấn ca của con cháu Cô-ra, soạn cho nhạc
trưởng) Như nai khát khao tìm suối nước, linh hồn con
mơ ước Đức Chúa Trời. **2** Hồn linh con khao khát Đấng
Vĩnh Sinh, bao giờ con được đi gặp Chúa? **3** Thức ăn của
con ngày đêm là dòng lệ, khi kẻ thù suốt ngày mỉa mai:
"Đức Chúa Trời của ngươi ở đâu?" **4** Nhớ xưa con cùng
cả đoàn người hành hương đến nhà Đức Chúa Trời, giữa
những tiếng hoan ca cảm tạ, người dự lễ đông vui! Giờ
nhớ lại những điều ấy lòng con tan nát xót xa. **5** Hồn ta
hỡi, sao còn buồn bã? Sao còn bối rối trong ta? Cứ hy
vọng nơi Đức Chúa Trời! Ta sẽ còn ngợi tôn Chúa— Đấng
Cứu Rỗi và Đức Chúa Trời của ta! **6** Khi hồn con thất
vọng, con nhớ Chúa, dù ở Giô-đan, Núi Hẹt-môn, hay Núi
Mi-sa, con vẫn nhớ Ngài. **7** Vực thẳm gọi nhau trong
thác lũ ầm ầm, sóng thần lớp lớp phủ tràn thân xác. **8**
Tình thương Chúa Hằng Hữu vẫn phủ con khi ngày đến,
và ban đêm, con dâng tiếng ngợi ca Ngài, như lời nguyện
cầu Đức Chúa Trời của đời con. **9** Con kêu khóc: "Lạy
Đức Chúa Trời, Vầng Đá của con. Sao Ngài nỡ quên con?
Sao con phải đau buồn vì kẻ thù áp đảo?" **10** Xương cốt
con như gãy vụn. Họ suốt ngày mỉa mai: "Đức Chúa Trời
ngươi ở đâu?" **11** Hồn ta hỡi, sao còn buồn bã? Sao mãi
bối rối trong ta? Ta sẽ đặt hy vọng nơi Đức Chúa Trời! Ta
sẽ còn ngợi tôn Chúa— Đấng Cứu Rỗi và Đức Chúa Trời
của ta!

43 Lạy Đức Chúa Trời! Xin xét xử cho con. Xin biện
hộ cho con chống lại dân vô đạo. Xin giải cứu con khỏi
người lừa đảo xấu xa. **2** Vì Ngài là Đức Chúa Trời, là đồn
lũy kiên cố của con. Sao nỡ khước từ con? Sao con phải
đau buồn vì kẻ thù áp bức? **3** Xin chiếu rọi thần quang
chân lý; để soi đường dẫn lối cho con. Xin dìu dắt con lên
núi thánh, đến nơi Ngài ngự. **4** Con sẽ vào trước bàn thờ
Đức Chúa Trời, đến với Đức Chúa Trời—là niềm vui và
hạnh phúc của con. Con sẽ ca ngợi Chúa bằng tiếng hạc
cầm. Ôi lạy Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của con! **5** Hồn
ta hỡi, sao còn buồn bã? Sao vẫn còn bối rối trong ta? Ta
sẽ đặt hy vọng nơi Đức Chúa Trời! Ta sẽ còn ngợi tôn
Chúa— Đấng Cứu Rỗi và Đức Chúa Trời của ta.

44 (Giáo huấn ca của con cháu Cô-ra, soạn cho nhạc
trưởng) Lạy Chúa, tai chúng con đã nghe lời tổ phụ kể,
những việc vĩ đại Chúa làm ngày xưa. **2** Tay Chúa đánh
đuổi nhiều dân tộc, nhưng định cư ông cha chúng con;
hủy diệt nhiều nước, nhưng cho tổ tiên chúng con phát
triển. **3** Họ không nhờ gươm chiếm đất, thắng trận không
do sức mạnh của bàn tay. Nhưng họ chỉ nhờ tay Chúa,
nhờ cánh tay và Thiên nhan rạng ngời của Ngài; chỉ vì
Chúa rủ lòng thương họ. **4** Lạy Chúa là Vua Cao Cả, xin
ban chiến thắng cho nhà Gia-cốp. **5** Nhờ sức Chúa chúng
con đẩy lui quân địch xâm lăng. Nhân danh Chúa, chúng
con chà đạp người chống nghịch. **6** Con không ỷ lại nơi
cung đồng, tên sắt, lưỡi gươm con cũng không chiến
thắng được ai. **7** Nhưng Chúa giúp chúng con đánh bại
kẻ thù, bọn ghét con phải cúi đầu nhục nhã. **8** Chúng con
mãi mãi tự hào về Chúa, và ca tụng thánh Danh suốt đời.

9 Nhưng ngày nay Chúa khước từ, và hạ nhục chúng con,
không còn ra trận với quân đội chúng con. **10** Để chúng
con lùi bước trước quân thù, cho chúng cướp sạch của
chúng con. **11** Chúa bỏ mặc chúng con cho bị vồ xé như
chiên, để chúng con lưu tán trong các nước. **12** Chúa
bán dân Ngài rẻ như bèo bọt, bán mà chẳng lợi lộc gì. **13**
Chúa khiến lân bang có cớ phỉ nhổ chúng con, khiến
người láng giềng có đề tài nhạo báng chúng con. **14** Chúa
khiến chúng con bị châm biếm giữa các nước, chúng lắc
đầu khi thấy chúng con. **15** Suốt ngày dài con mang tủi
hổ, nhục nhã ghi sâu những vết hằn. **16** Vẳng bên tai, lời
sỉ nhục, mắng la, vì kẻ thù địch quyết tâm báo oán. **17**
Dù chúng con tín trung cùng giao ước, không phút nào
quên Chúa Toàn Năng, nhưng hoạn nạn sao vẫn đến gần.
18 Lòng chúng con không hề dời đổi, chân chẳng hề tẻ
tách đường Ngài. **19** Dù bị Ngài đánh tan nơi tử địa, cho
lạc vào bóng tối tử vong. **20** Nếu chúng con quên Danh
Thánh Chúa, hoặc đưa tay cầu cứu tà thần, **21** hẳn Đức
Chúa Trời đã khám phá ra lập tức, vì Ngài biết rõ lòng
thế nhân. **22** Vì Chúa, mạng sống chúng tôi bị đe dọa suốt
ngày; chúng tôi chẳng khác gì bầy chiên tại lò thịt. **23** Lạy
Chúa, lẽ nào Ngài ngủ? Xin thức tỉnh! Xin đừng bỏ chúng
con mãi mãi. **24** Sao Chúa đành che mặt giấu tay, Chúa
đâu quên hoạn nạn người cùng bần? **25** Chúng con bị hạ
xuống hàng cát bụi, xác thân này dính sát dưới bùn đen.
26 Xin Chúa vùng dậy, ra tay tiếp cứu, giải thoát chúng
con vì tình yêu bất biến của Ngài.

45 (Giáo huấn ca của con cháu Cô-ra, theo điệu "Hoa
huệ") Tâm hồn ta xúc động với lời hay ý đẹp, cảm tác bài

thơ ca tụng đức vua, lưỡi tôi thanh thoát như ngọn bút của một văn tài. **2** Vua là người cao quý nhất, môi miệng đầy ân huệ đượm nhuần; Đức Chúa Trời ban phước cho người mãi mãi. **3** Ôi đấng anh hùng! Xin đeo gươm báu, mặc uy nghiêm, vinh quang rạng ngời. **4** Trong uy nghi chiến thắng, cưỡi xe lướt tới, vì chân lý, khiêm nhường, và thánh thiện, tay phải vua thực hiện những công tác phi thường. **5** Mũi tên vua nhọn bén, hãy xuyên vào tim các vua quân nghịch, các dân tộc nghịch thù hãy ngã rạp dưới chân. **6** Lạy Chúa, ngôi nước vua bền vững đời đời, công chính là quyền trượng nước vua. **7** Vua yêu chuộng công bằng, ghét gian ác. Vì thế Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của vua đã cất nhắc vua, xức dầu hân hoan cho vua nhiều hơn các vua khác. **8** Áo vua ngào ngạt một dược, lô hội, và nhục quế. Từ cung điện ngà ngọc, đàn dây chúc tụng vua. **9** Các công chúa đứng trong hàng tôn quý. Hoàng hậu đứng bên phải vua, trang sức bằng vàng từ vùng Ô-phia! **10** Hỡi quý nương, hãy nghe lời thỉnh giáo. Hãy quên đi dân tộc, và nhà cha nàng. **11** Vua ái mộ nhan sắc nàng; hãy tôn kính người, vì là chúa của nàng. **12** Quý nương Ty-rơ sẽ cung hiến lễ vật cho con. Người quyền quý sẽ đến cầu cạnh ân huệ nơi con. **13** Công nương vinh hạnh tuyệt vời trong cung điện, vương bào nàng có dệt sợi vàng. **14** Trong y phục gấm vóc triều kiến vua, theo sau có các trinh nữ cùng ra mắt vua. **15** Đoàn mỹ nữ vào cung điện hân hoan và khoái lạc! **16** Các hoàng nam thay thế các tổ phụ. Được phong vương cai trị khắp đất nước. **17** Tôi sẽ làm cho hậu thế ghi nhớ

danh tiếng vua. Nên các dân tộc sẽ chúc tụng vua mãi mãi.

46 (Thơ của con cháu Cô-ra, theo điệu A-la-mo, soạn cho nhạc trưởng) Chúa là nơi ẩn náu, và năng lực tôi, Ngài sẵn sàng phù hộ lúc gian nan. **2** Vì thế, tôi sẽ chẳng sợ hãi, lo âu, cho dù đất sụt, núi chìm vào lòng biển, **3** Dù biển gầm và sôi bọt, làm núi lay động vì nước dâng lên. **4** Có một dòng sông mang vui vẻ cho thành của Đức Chúa Trời, là nơi thánh của Đấng Chí Cao. **5** Đức Chúa Trời ngự giữa thành ấy; không thể bị hủy diệt. Vì từ rạng đông, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ. **6** Các dân tộc náo loạn, các vương quốc suy vi! Đức Chúa Trời lên tiếng, và đất tan chảy ra! **7** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân ở với chúng ta, Đức Chúa Trời của Gia-cốp là thành lũy kiên cố. **8** Hãy đến, ngắm nhìn công tác Chúa Hằng Hữu: Mặt đất tan nát vì tay Chúa đoán phạt. **9** Chúa chấm dứt chiến tranh khắp hoàn vũ, Ngài bẻ cung, đập tan gươm giáo, Chúa đốt rụi các chiến xa. **10** "Hãy yên lặng, và nhìn biết Ta là Đức Chúa Trời! Ta sẽ được tôn vinh giữa các dân. Ta sẽ được tôn cao trên đất." **11** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân ở với chúng ta; Đức Chúa Trời của Gia-cốp là tường thành kiên cố.

47 (Thơ của con cháu Cô-ra, soạn cho nhạc trưởng) Hỡi muôn dân, hãy vỗ tay! Hãy reo mừng ca ngợi Chúa. **2** Vì Chúa Hằng Hữu Chí Cao thật đáng kinh sợ. Ngài là Vua lớn của cả hoàn vũ. **3** Ngài khắc phục các dân tộc, đặt các quốc gia dưới chân chúng ta. **4** Ngài chọn Đất Hứa cho cơ nghiệp đời đời của chúng ta, con cháu Gia-cốp hãnh diện vì được Ngài yêu mến. **5** Đức Chúa Trời ngự lên giữa

tiếng reo mừng rộn rã. Chúa Hằng Hữu ngự lên trong
tiếng kèn vang dội. **6** Hãy ca ngợi Đức Chúa Trời, hãy
hát lên; hãy ca ngợi Vua chúng ta, hãy hát lên! **7** Vì Đức
Chúa Trời là Vua trị vì khắp đất. Hãy hát thi thiên ngợi
tôn Ngài! **8** Đức Chúa Trời cai trị trên các dân tộc, Ngài
ngự trên ngai chí thánh. **9** Người cao quý trong các nước
họp nhau như con dân Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham. Vì
các vua trên đất thuộc quyền Đức Chúa Trời. Ngài được
tôn cao vô cùng khắp mọi nơi.

48 (Thơ của con cháu Cô-ra) Chúa Hằng Hữu thật vĩ
đại, đáng tôn đáng kính, trong thành của Đức Chúa Trời
chúng ta, là nơi trên đỉnh núi thánh! **2** Núi thánh cao
ngất, đẹp đẽ; là niềm vui của toàn trái đất! Núi Si-ôn nổi
bật trên đỉnh Sa-phan, là thành của Vua Vĩ Đại! **3** Chính
Đức Chúa Trời ngự trong các thành lũy, Ngài chính là
tường thành kiên cố. **4** Kìa, các vua liên minh họp lại,
cùng kéo quân tiến đánh. **5** Nhưng họ sửng sốt, đứng
nhìn, rồi khiếp sợ bỏ chạy, **6** Tại đó, chúng run rẩy rụng
rời, đau đớn như đàn bà sắp sinh nở. **7** Chúa đánh tan
họ, như các chiến thuyền Ta-rê-si bị gió đông đánh vỡ
tan tành. **8** Những điều chúng tôi nghe về vinh quang
của thành, nhưng nay chúng tôi được thấy— thành Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân. Đó là thành của Đức Chúa Trời
chúng tôi; Ngài bảo vệ thành thánh muôn đời. **9** Lạy Đức
Chúa Trời, trong Đền Thờ Ngài, chúng con suy niệm về
tình thương không dời đổi của Chúa. **10** Lạy Đức Chúa
Trời, như Danh Ngài, tiếng ca ngợi Chúa vang đến tận
cùng trái đất. Tay phải Ngài tràn đầy vinh quang. **11** Núi
Si-ôn, hãy hớn hở. Thôn làng Giu-đa, hãy vui mừng vì

sự công bằng của Chúa. **12** Hãy đi đến và dạo quanh Si-ôn. Hãy đếm các ngọn tháp. **13** Hãy nhìn kỹ các thành lũy phòng vệ, ngắm xem các lâu đài, cung điện để mai sau thuật lại cho hậu thế. **14** Chúa là Đức Chúa Trời của chúng tôi mãi mãi, Ngài lãnh đạo chúng tôi cho đến cuối cùng.

49 (Thơ của con cháu Cô-ra, soạn cho nhạc trưởng) Hãy nghe đây, tất cả các dân tộc! Hỡi những ai sống trên đất hãy chú ý! **2** Người sang hay hèn, Người giàu hay nghèo—hãy lắng nghe! **3** Miệng tôi sẽ nói lời khôn ngoan, từ tâm hồn tôi sẽ ban tri thức. **4** Tôi sẽ lắng tai nghe nhiều châm ngôn, và giải câu đố bí hiểm qua tiếng đàn hạc. **5** Tại sao ta còn sợ ngày tai nạn khi kẻ thù lừa đảo vây quanh? **6** Họ là người đặt lòng tin nơi của cải mình và khoe khoang về sự giàu có dư tràn. **7** Không ai chuộc được sinh mạng của người khác, hay trả tiền chuộc mạng người cho Đức Chúa Trời. **8** Tiền chuộc mạng quá đắt, biết giá nào trả đủ **9** để người ấy được sống mãi mãi, và không thấy cái chết. **10** Con người sẽ nhận thấy người khôn chết, người ngu dại và khờ khạo cũng chết như nhau, để tài sản lại cho người khác. **11** Mồ mả sẽ là nhà ở của họ mãi mãi, nơi cư trú cho nhiều thế hệ. Dù đã lấy tên mình đặt cho tài sản ruộng đất, **12** nhưng con người, dù vinh hoa cũng chẳng lâu dài. Họ sẽ đi mất chẳng khác gì loài dã thú. **13** Đó là số phận của những người tự phụ, và những ai theo họ, vì chấp nhận lý thuyết của họ. **14** Họ như đàn chiên bị định xuống âm phủ, sự chết sẽ chăn giữ họ. Buổi sáng, người công chính sẽ quản trị họ. Thân xác họ sẽ rữa nát trong nấm mồ, xa khỏi những cung đền

lộng lẫy. (Sheol h7585) **15** Nhưng, Đức Chúa Trời sẽ chuộc linh hồn tôi khỏi âm phủ. Và đem tôi lên với Ngài. (Sheol h7585) **16** Đừng kinh sợ khi một người trở nên giàu có khi vinh hoa phú quý hắn cứ gia tăng **17** Vì khi người ấy xuôi tay nhắm mắt, chẳng đem theo được gì. Vinh hoa cũng chẳng theo người xuống mồ; **18** Dù khi còn sống tự coi mình là hạnh phúc, vì hưng thịnh, nên được đời ca tụng. **19** Nhưng người sẽ về với các thế hệ đi trước và mãi mãi không thấy được ánh sáng. **20** Người được vinh hoa, lại thiếu hiểu biết; người cũng sẽ chết như loài cầm thú.

50 (Thơ của A-sáp) Chúa Hằng Hữu, Đấng Toàn Năng, là Đức Chúa Trời, và Ngài đã phán; Ngài kêu gọi cả toàn cầu, từ khắp cõi đông, tây. **2** Từ Núi Si-ôn, kinh thành đẹp đẽ tuyệt vời, Đức Chúa Trời chiếu rực hào quang. **3** Đức Chúa Trời chúng ta quang lâm, không lặng lẽ, âm thầm. Lửa ăn nuốt mọi thứ trong đường Ngài, và bão tố gầm chung quanh Chúa. **4** Ngài bảo trời đất làm nhân chứng khi Chúa phán xét dân Ngài. **5** Ngài ra lệnh triệu tập đoàn dân thánh, đã từng tế lễ, lập ước với Ngài. **6** Trời xanh thẳm tuyên rao Ngài công chính, Đức Chúa Trời sẽ xét xử thế gian. **7** "Hỡi dân Ta, lắng nghe lời Ta nói. Đây là chứng cớ Ta buộc tội ngươi, hỡi Ít-ra-ên: Ta là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của ngươi. **8** Ta không trách các ngươi vì tế lễ, hoặc sinh tế thiêu dâng hiến trên bàn thờ. **9** Nhưng Ta không cần bò giữa trại, cũng chẳng đòi dê trong chuồng. **10** Vì tất cả thú rừng thuộc về Ta, cũng như muông thú trên nghìn đồi cao. **11** Ta quen biết từng con chim trên các núi, và các loài thú nơi đồng xanh thuộc về Ta. **12** Nếu Ta đói, cũng không cần

cho ngươi biết, vì Ta làm chủ vũ trụ muôn loài. **13** Ta há
ăn thịt bò tế lễ chăng? Ta có uống máu dê non rồi sao? **14**
Hãy dâng lời tạ ơn làm tế lễ lên Đức Chúa Trời, trả điều
khấn nguyện cho Đấng Chí Cao. **15** Hãy kêu cầu Ta trong
lúc gian truân, Ta sẽ giải cứu con, và con sẽ tôn vinh
Ta." **16** Nhưng Đức Chúa Trời trách những người gian
ác: "Sao ngươi được trích dẫn các điều răn và miệng
ngươi luôn nhắc lời giao ước? **17** Ngươi vốn ghét thi
hành mệnh lệnh, bỏ sau lưng các huấn thị Ta. **18** Thấy kẻ
trộm, ngươi tán thành hành động của chúng, ngươi đồng
mưu với người ngoại tình. **19** Miệng ngươi tuôn những
lời ác độc, lưỡi ngươi thêu dệt chuyện dối lừa, **20** Đặt
chuyện cáo gian em ruột, ngồi lê đôi mách hại anh mình.
21 Ngươi tác hại người khi Ta thinh lặng; ngươi tưởng Ta
bỏ mặc làm ngơ. Nhưng đến ngày Ta sẽ quở phạt, đặt cáo
trạng ngay trước mặt ngươi. **22** Bọn người quên Chúa
nên lưu ý, kẻo Ta xé nát ngươi từng mảnh, không ai giải
cứu được. **23** Ai dâng lời cảm tạ làm tế lễ là tôn kính Ta.
Người nào theo đường ngay thẳng, Ta sẽ cho thấy sự
cứu chuộc của Đức Chúa Trời."

51 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng khi Tiên tri
Na-than cảnh cáo Đa-vít về tội gian dâm với Bát-sê-ba)
Lạy Đức Chúa Trời, xin xót thương con, vì Chúa nhân
từ. Xin xóa tội con, vì Chúa độ lượng từ bi. **2** Xin rửa
sạch tì vít gian tà. Cho con thanh khiết khỏi tội lỗi. **3** Con
xưng nhận những điều vi phạm, tội ác con trước mắt
nào quên. **4** Con đã phạm tội chống lại một mình Chúa;
và làm điều ác đức ngay trước mắt Ngài. Vì thế Chúa lên
án là hoàn toàn đúng, và Chúa phán xét rất công minh. **5**

Con sinh ra vốn người tội lỗi— mang tội từ khi mẹ mang thai. **6** Chúa muốn tâm hồn con chân thật, Ngài sẽ dạy con khôn ngoan trong sâu kín cõi lòng. **7** Xin tẩy con với chùm kinh giới, rửa lòng con trắng trong như tuyết. **8** Xin cho con nghe lại tiếng hân hoan; xương cốt con Chúa đã bẻ gãy— nay được hoan lạc. **9** Xin Chúa ngoảnh mặt khỏi tội con đã phạm. Xóa ác gian sạch khỏi lòng con. **10** Lạy Đức Chúa Trời, xin dựng trong con tấm lòng trong sạch. Xin khôi phục trong con một tâm linh ngay thẳng. **11** Xin đừng loại con khỏi sự hiện diện Chúa, cũng đừng cất Thánh Linh Chúa khỏi lòng con. **12** Xin phục hồi niềm vui cứu chuộc cho con, cho con tinh thần sẵn sàng, giúp con đứng vững. **13** Khi ấy, con sẽ chỉ đường cho người phản loạn, và họ sẽ quay về với Chúa. **14** Xin tha con tội làm đổ máu, lạy Đức Chúa Trời, Đấng cứu rỗi; để lưỡi con ca ngợi đức công bằng của Chúa. **15** Lạy Chúa, xin mở môi con, cho miệng con rao truyền lời ca tụng. **16** Tế lễ có nghĩa gì với Chúa, dù con dâng hiến mãi. Sinh tế thiêu Chúa có nhậm đâu. **17** Sinh tế Chúa ưa thích là tâm hồn tan vỡ. Lạy Đức Chúa Trời, lòng con tan vỡ thống hối ăn năn. **18** Xin vui lòng cho Si-ôn phước hạnh; xin trùng tu tường lũy Giê-ru-sa-lem; **19** Khi ấy, Chúa mới nhậm tế lễ công chính, cùng sinh tế thiêu và các sinh tế. Rồi người ta sẽ dâng bò đực trên bàn thờ của Chúa.

52 (Giáo huấn ca của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng khi Đô-e người Ê-đôm đến báo Sau-lơ: "Đa-vít vào nhà A-hi-mê-léc") Này, người mạnh sức, sao cả ngày cứ khoe khoang việc ác? Người không nhớ sự nhân từ của Đức

Chúa Trời còn mãi sao? **2** Cả ngày người âm mưu hủy
diệt. Lưỡi ngươi không khác gì dao cạo bén, làm điều tội
ác và lừa dối. **3** Ngươi thích làm ác hơn làm lành, chuộng
dối trá hơn thành thật. **4** Ngươi thích dùng lời độc hại,
ngươi dối trá! **5** Nhưng Đức Chúa Trời sẽ khiến ngươi
tàn bại. Ngài sẽ kéo bật ngươi khỏi nhà, và nhổ ngươi
khỏi chốn nhân gian. **6** Người công chính sẽ nhìn và run
sợ. Họ sẽ cười và nói rằng: **7** "Hãy nhìn việc xảy ra cho
người mạnh mẽ, là người không nương cậy Đức Chúa
Trời. Chỉ cậy trông nơi tiền bạc của mình, và giàu mạnh
nhờ tiêu diệt người khác." **8** Nhưng, tôi như cây ô-liu,
tươi tốt trong nhà Đức Chúa Trời. Tôi luôn nương nhờ
lòng nhân từ Ngài. **9** Tôi sẽ ca ngợi Chúa mãi, lạy Đức
Chúa Trời, về những gì Chúa đã làm. Tôi sẽ đặt hy vọng
nơi Danh Chúa vì thật tốt lành, tôi ca ngợi Chúa giữa
những người thánh.

53 (Giáo huấn ca của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo
điệu Ma-ha-la) Người ngu dại thầm nhủ: "Không làm gì
có Đức Chúa Trời." Chúng đều hư hỏng và hành động
gian ác, chẳng một ai làm điều thiện lành! **2** Đức Chúa
Trời từ trời cao, nhìn xuống loài người; Ngài xem có
ai khôn ngoan, hướng lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời.
3 Nhưng tất cả đều từ chối Chúa; cùng nhau trở nên
hư hỏng. Chẳng ai làm điều thiện lành, dù một người
cũng không! **4** Người gian ác không bao giờ học hỏi sao?
Chúng vồ xé dân Ta như ăn bánh, và chẳng kêu cầu Đức
Chúa Trời bao giờ. **5** Chúng sẽ chìm trong khiếp sợ, kinh
hoàng, nơi chẳng có gì phải sợ. Đức Chúa Trời sẽ rãi rắc
xương cốt của những người hại con. Con làm chúng hổ

nhục, vì Đức Chúa Trời khinh bỏ chúng. **6** Ai sẽ giải cứu
cho Ít-ra-ên từ Núi Si-ôn? Khi Đức Chúa Trời khôi phục
dân Ngài, Gia-cốp sẽ reo vui, và Ít-ra-ên sẽ mừng rỡ.

54 (Giáo huấn ca của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng
đàn dây, khi người Xíp đến báo Sau-lơ: "Đa-vít đang trốn
trong xứ chúng tôi") Lạy Đức Chúa Trời, xin cứu con vì
Danh Chúa! Xin bảo vệ con với sức mạnh toàn năng. **2**
Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe lời con khẩn nguyện. Xin
lắng tai nghe lời kêu cầu của con. **3** Người xa lạ nổi lên
chống đối; bọn bạo tàn tìm hại sinh mạng con. Họ chẳng
lưu tâm đến Đức Chúa Trời. **4** Nhưng Đức Chúa Trời là
Đấng cứu giúp con. Chúa nâng đỡ nuôi dưỡng hồn con!
5 Theo đức thành tín, xin Ngài tiêu diệt. Báo trả công
minh những kẻ ác thù. **6** Con tự nguyện dâng lên Ngài tế
lễ; con sẽ luôn ca tụng Danh Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu, vì
Danh Chúa thật tốt lành, đẹp đẽ. **7** Chúa giải cứu con khỏi
hết gian truân, trong khi con chứng kiến kẻ thù thất bại.

55 (Giáo huấn ca của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng,
dùng đàn dây) Lạy Đức Chúa Trời, xin lắng nghe con cầu
nguyện. Xin đừng làm ngơ lời khẩn nài của con! **2** Xin
Chúa nghe và đáp lời con, con bối rối, bồn chồn, và quẫn
trí. **3** Khi nghe tiếng quân thù, khi đối diện cái nhìn của
bọn gian ác. Họ tuôn đổ đau thương trên con, vì họ bắt
bớ con trong cơn giận dữ. **4** Lòng con đau xót, hoang
mang, như lạc bước sa chân vào chỗ chết. **5** Con khiếp sợ
và run rẩy, nỗi kinh hoàng tràn ngập trên con. **6** Ước gì
con có đôi cánh như bồ câu; cao bay xa chạy tìm đường
an thân! **7** Để chạy thoát đi xa, ở tận vùng hoang mạc. **8**
Con vội vàng tìm nơi ẩn náu— để lánh xa bão tố căm thù.

9 Lạy Chúa, xin khiến chúng hoang mang, cho ngôn ngữ
bất đồng, vì thành phố đầy bạo động và tội ác. **10** Ngày
đêm, họ lảng vảng quanh thành, dân cư bị loạn ly, gian
khổ, **11** Tai ương, áp bức, hủy hoại khắp nơi, đường phố
đầy hăm dọa và gian dối. **12** Giá tôi bị quân thù thách
đố— thì tôi cũng ráng chịu. Hoặc địch thủ ra mặt tranh
giành— tôi đã biết tìm đường lẩn tránh. **13** Nhưng người
hại tôi chính là bạn thân, người gần gũi, ngang hàng với
tôi. **14** Họ đã cùng tôi thân mật chuyện trò, chúng tôi
cùng dự lễ nơi nhà Đức Chúa Trời. **15** Xin sự chết thình
lình đến trên họ; khiến họ phải vào âm phủ, vì cưu mang
gian ác trong lòng. **(Sheol h7585)** **16** Nhưng con kêu cứu
Đức Chúa Trời, và được Chúa Hằng Hữu giải thoát. **17**
Cả sáng, tối, lẫn trưa, lòng con luôn khẩn nguyện, và
Chúa Hằng Hữu nghe tiếng con thở than. **18** Chúa giải
cứu con và giữ con an toàn khi quân thù gây chiến với
con. **19** Đức Chúa Trời, Đấng cai trị vĩnh viễn, sẽ lắng
nghe và báo trả công minh. Kẻ thù con không thay đổi
đường mình, cũng không biết kính sợ Đức Chúa Trời. **20**
Bạn thân con phản bội bạn bè; họ bội ước điều mình đã
hứa. **21** Ngoài miệng nói toàn lời êm ái, mà trong lòng
thì chuẩn bị chiến tranh. Lưỡi đẩy đưa lời hứa hẹn hòa
bình, nhưng thâm tâm lưỡi gươm trần giấu sẵn. **22** Hãy
trao gánh nặng mình cho Chúa Hằng Hữu, và Ngài sẽ đỡ
nâng, Ngài không để người tin kính bị vấp ngã. **23** Nhưng
lạy Đức Chúa Trời, xin cho bọn người gian ác rơi xuống
hố hủy diệt. Kẻ sát nhân và bọn dối trá sẽ chết yểu; còn
riêng con, suốt đời tin cậy Ngài.

56 (Thơ của Đa-vít viết khi bị người Phi-li-tin bắt giữ tại thành Gát) Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót con, vì kẻ thù đang đuổi gắt sau con. Hằng ngày họ theo sát tấn công con. **2** Ngày nào họ cũng săn đuổi, hung hãn xua quân tấn công con. **3** Những khi con sợ hãi, con sẽ nương cậy nơi Ngài. **4** Con ngợi tôn Đức Chúa Trời vì lời Ngài đã hứa. Con tin cậy Đức Chúa Trời, vậy tại sao con phải sợ lo? Có thể nào con người hại được con? **5** Suốt ngày họ bắt bẻ từng lời, vắt óc tìm phương kế giết hại con. **6** Họ luôn họp nhau, rình rập, theo con từng bước, nóng lòng giết hại con. **7** Xin đừng để họ thoát bất cứ vì lý do nào, lạy Đức Chúa Trời xin nổi giận tiêu diệt họ. **8** Xin Chúa ghi nhận tiếng con than thở, giữ nước mắt con trong chai của Ngài. Những giọt lệ này lẽ nào Ngài không ghi nhớ? **9** Kẻ thù con lập tức bị đẩy lui khi con kêu cầu Chúa. Con biết rõ rằng: Đức Chúa Trời ở bên cạnh con! **10** Con ngợi tôn Đức Chúa Trời vì lời Ngài đã hứa; Phải, con ngợi tôn Chúa Hằng Hữu vì lời Ngài phán hứa. **11** Con tin cậy Đức Chúa Trời, vậy tại sao con phải sợ lo? Có thể nào con người hại được con? **12** Lạy Đức Chúa Trời, con không quên những lời hứa nguyện, và dâng lên Ngài tế lễ tạ ơn. **13** Vì Chúa giải thoát con khỏi tay thần chết; giữ chân con khỏi ngã, nằm dài. Trước mặt Ngài cho con vững bước, lạy Đức Chúa Trời, ánh sáng Ngài là sự sống của con.

57 (Thơ Đa-vít viết trong hang đá khi bị Sau-lơ tầm nã, soạn cho nhạc trưởng) Xin thương xót con, lạy Đức Chúa Trời, xin Ngài thương xót! Con tin cậy Chúa, con nương náu nơi Ngài cho đến ngày tai qua nạn khỏi. **2** Con kêu

van Đức Chúa Trời Chí Cao, Đức Chúa Trời, Đấng thực hiện mục đích của Ngài cho con. **3** Từ trời Ngài gửi đến sự cứu chuộc, khiến bọn áp bức con đều hổ thẹn. Đức Chúa Trời con tỏ lòng thành tín, yêu thương. **4** Linh hồn con lạc vào hang sư tử, giữa những con người giống như thú dữ, nhe nanh vuốt như tên, như giáo, ngọn lưỡi sắc bén tựa gươm dao. **5** Lạy Đức Chúa Trời, nguyện Ngài được tôn cao hơn các tầng trời! Nguyện vinh quang Chúa bao trùm trái đất. **6** Họ giăng lưới rình rập vây bắt. Con hoang mang cúi mặt âu sầu. Họ đào hầm hố mưu hại con, nhưng chính họ lại sa vào đó. **7** Lạy Đức Chúa Trời, lòng con kiên định; lòng con kiên định. Con cất giọng chúc tạ, hoan ca. **8** Vùng dậy, hồn ta hỡi! Đàn hạc ơi, trỗi nhạc lên đi. Để kêu gọi bình minh thức giấc. **9** Lạy Chúa, con sẽ cảm tạ Chúa giữa toàn dân, chúc tụng Danh Ngài giữa các nước. **10** Vì lòng thương Ngài cao như các tầng trời; Đức thành tín vượt trên các tầng mây. **11** Lạy Đức Chúa Trời, nguyện Ngài được tôn cao trên các tầng trời. Nguyện vinh quang Ngài tỏa lan khắp đất.

58 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Các giới cầm quyền cũng nói chuyện công lý sao? Các ông có xét xử chính trực chăng? **2** Không! Lòng các ông chỉ tính chuyện bất công. Còn tay cân nhắc hành động bạo tàn trong xứ. **3** Người ác vừa sinh ra đã lầm lạc, từ trong lòng mẹ đã sai quấy và gian dối. **4** Họ phun nọc độc như rắn, họ như rắn hổ mang không chịu lắng nghe, **5** phớt lờ tiếng người dụ rắn, dù tiếng sáo huyền hoặc đến đâu. **6** Xin bẻ răng loài rắn độc, lạy Đức Chúa Trời! Xin nhổ nanh vuốt sư tử tơ, lạy Chúa Hằng Hữu! **7** Xin cho họ tan ra như

nước chảy. Xin khiến vũ khí của họ vô dụng trong tay
mình. **8** Như con sên rỉ nước tan dần, như thai sinh non,
không thấy ánh dương. **9** Đức Chúa Trời sẽ quét sạch họ
đi, cả già lẫn trẻ, nhanh hơn nồi nước nóng trên đống
lửa gai. **10** Người công chính vui mừng khi được báo thù.
Họ sẽ chùi chân trong máu người ác. **11** Khi ấy người ta
sẽ nói: "Thật có phần thưởng cho người công chính sống
vì Đức Chúa Trời; thật có Đức Chúa Trời là quan tòa công
bằng trên đất."

59 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng khi Sau-lơ sai
người vây nhà để giết Đa-vít) Lạy Đức Chúa Trời, xin giải
thoát con khỏi tay quân thù nghịch. Bảo vệ con giữa bọn
người chống nghịch con. **2** Xin cứu con khỏi phường
gian ngoa; và bọn người khát máu bạo tàn. **3** Lạy Chúa
Hằng Hữu, họ phục kích, rình rập, tụ tập những người
hung dữ để giết hại con, dù con không làm điều gì phạm
pháp. **4** Con không làm gì sai trái, họ vẫn chuẩn bị tấn
công. Xin Chúa tỉnh thức! Sẵn sàng phù hộ và tra xét. **5**
Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, xin trỗi dậy trừng phạt các dân. Xin
đừng thương xót bọn vô đạo bạo tàn. **6** Đến tối, họ quay
lại, gầm gừ như chó, hùng hổ kéo quanh thành. **7** Miệng
chửi rủa như gươm giáo; lời họ như những thanh gươm.
Họ châm chọc: Có ai nghe đâu nào! **8** Nhưng Chúa Hằng
Hữu nhạo cười chúng. Ngài chế giễu các dân tộc. **9** Chúa
là sức mạnh con; con trông đợi Ngài giải cứu, vì Ngài, lạy
Đức Chúa Trời, là pháo đài kiên cố. **10** Đức Chúa Trời đón
con vào vòng tay từ ái, cho con vui mừng thấy số phận
người hại con. **11** Xin đừng giết họ vội, e dân con quên

bài học; nhưng xin dùng quyền năng phân tán, đánh đổ họ. Lạy Chúa, là cái thuẫn phù hộ của chúng con, **12** Tội của môi miệng chúng nó, tội của miệng họ là cái lưỡi xảo quyệt, xin cho họ mắc bẫy kiêu căng, vì lời nguyền rủa và dối gạt. **13** Xin hủy phá trong cơn thịnh nộ! Xóa bôi họ trên mặt địa cầu! Rồi cho cả thế giới biết rằng Đức Chúa Trời trị vì Gia-cốp. **14** Đến tối, họ quay lại, gầm gừ như chó, hùng hổ kéo quanh thành. **15** Chúng sục sạo tìm mồi đây đó, rình suốt đêm vì bụng chưa no. **16** Nhưng con sẽ ca ngợi sức mạnh Chúa. Mỗi buổi sáng, con sẽ hát vang về lòng thương xót của Ngài. Vì Chúa là chiến lũy kiên cố, là nơi bảo vệ con trong ngày hoạn nạn. **17** Lạy Đấng Sức Mạnh của con, con ca ngợi Ngài, vì Ngài, lạy Đức Chúa Trời, là nơi ẩn náu. Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót.

60 (Giáo huấn ca của Đa-vít, khi quân Ít-ra-ên đánh quân của hai Tướng A-ram Na-ha-ra-im và A-ram Xô-ba; và trong trận phản công của Tướng Giô-áp tại Thung lũng Muối, đánh bại 12.000 quân Ê-đôm) Lạy Đức Chúa Trời, Ngài lìa bỏ chúng con. Trong cơn giận, Chúa đuổi chúng con tản lạc, nay xin cho chúng con quay về. **2** Chúa làm đất chấn động, mặt đất nứt ra. Xin hàn gắn lại vì đất đổ vỡ. **3** Chúa khiến dân chịu nhiều gian khổ, xây xẩm quay cuồng như say rượu mạnh. **4** Nhưng những ai kính sợ Chúa, được ban một ngọn cờ, để xổ tung ra chống lại cung tên. **5** Để giải cứu dân Chúa yêu. Xin đáp lời và đưa tay giúp họ chiến thắng. **6** Giữa nơi thánh Đức Chúa Trời từng phán: “Lúc hân hoan, Ta chia đất Si-chem, Ta sẽ đo đạc thung lũng Su-cốt. **7** Ga-la-át là của Ta, và Ma-na-se

cũng vậy. Ép-ra-im, mão trụ Ta, sẽ cho ra những dũng sĩ.
Giu-đa, quyền trượng Ta, sẽ lập nên vua chúa. **8** Nhưng
Mô-áp, bệ rửa chân Ta, sẽ là đầy tớ Ta, Ta sẽ chùi chân
Ta trên đất Ê-đôm, và tại Phi-li-tin, Ta thổi kèn chiến
thắng." **9** Ai sẽ dẫn con vào thành lũy? Ai cho con chiến
thắng Ê-đôm? **10** Lạy Đức Chúa Trời, chẳng phải Ngài đã
từ bỏ chúng con sao? Lẽ nào Ngài không ra trận với đạo
quân của chúng con nữa? **11** Xin giúp chúng con chống
lại quân thù, vì loài người vô dụng, làm sao giúp đỡ. **12**
Nhưng nhờ Đức Chúa Trời, chúng con sẽ chiến đấu anh
dũng, vì dưới chân Chúa, quân thù chúng con bị chà đạp.

61 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng đàn
dây) Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe con cầu khẩn! Xin lắng
nghe tiếng con kêu nài! **2** Từ tận cùng trái đất, con van
xin, khẩn nguyện, khi con khốn cùng tan nát cõi lòng.
Xin cho con tựa vầng đá muôn đời. **3** Chúa vốn là nơi con
trú ẩn, là tháp kiên cố náu nương, khỏi quân thù. **4** Xin
cho con được sống mãi trong nơi thánh Ngài, đời đời
nương náu dưới cánh Ngài! **5** Vì Ngài nghe con cầu khẩn,
lạy Đức Chúa Trời. Chúa cho con chung cơ nghiệp với
người kính sợ Danh Chúa. **6** Chúa cho vua được trường
thọ! Nguyện vua mãi trị vì đời nọ đời kia! **7** Trước mặt
Đức Chúa Trời, người được sống mãi. Xin chân lý, nhân
từ bảo vệ vua. **8** Mãi mãi con sẽ ca ngợi Danh Ngài, giữ
trọn lời khấn hứa ngày đêm.

62 (Thơ của Đa-vít) Linh hồn tôi chỉ an nghỉ trong Đức
Chúa Trời, Ngài là cội nguồn sự cứu rỗi tôi. **2** Chỉ có Chúa
là tảng đá và sự giải cứu tôi. Ngài là thành lũy tôi, tôi sẽ
không bao giờ rúng động. **3** Các anh trấn áp một người

bao lâu nữa— hợp với nhau để đánh đổ người, ngay cả
khi người như tường xiêu, giậu đổ sao? **4** Từ nơi cao họ
hiệp nhau lật đổ người. Họ chỉ thích dối trá. Ngoài miệng
chúc phước, nhưng trong lòng lại nguyền rủa. **5** Hồn ta
hỡi, chỉ an nghỉ trong Đức Chúa Trời, hy vọng ta chỉ phát
khởi từ Ngài. **6** Chỉ Ngài là vầng đá và sự cứu rỗi của ta,
là thành lũy vững bền ta nương dựa, ta sẽ chẳng bao
giờ nao núng. **7** Việc giải cứu và danh dự của ta đều do
Chúa. Ngài là vầng đá của sức mạnh, là nơi trú ẩn an
toàn của ta. **8** Hỡi chúng dân, hãy tin cậy Chúa mãi mãi.
Hãy dốc đổ lòng ra với Ngài, vì Đức Chúa Trời là nơi trú
ẩn của chúng ta. **9** Người hạ lưu khác nào hư không,
người thượng lưu cũng chỉ dối lừa. Nếu đem họ đặt lên
cân, họ nhẹ như hơi thở. **10** Đừng trông nhờ vào tham
nhũng, hay kiêu hãnh vì trộm cắp. Dù giàu sang gia tăng
nhanh, cũng đừng để hết tâm hồn vào đó. **11** Một lần
Đức Chúa Trời đã phán dạy, nhiều lần tôi nghe được tận
tai: Tình thương và uy quyền thuộc về Chúa; **12** Chúa là
Đấng Nhân Từ, thưởng phạt mọi người thật công minh.

63 (Thơ của Đa-vít, khi đi lánh nạn vùng hoang mạc
Giu-đa) Lạy Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của con;
vừa sáng con tìm kiếm Chúa. Linh hồn con khát khao
Ngài; toàn thân con mơ ước Chúa giữa vùng đất khô
khan, nứt nẻ, không nước. **2** Nên con nhìn lên nơi thánh
Ngài, chiêm ngưỡng thần quyền và vinh quang. **3** Vì lòng
nhân từ Chúa quý hơn mạng sống; con sẽ mở miệng ngợi
tôn Ngài. **4** Con sẽ chúc tụng Chúa suốt đời con, đưa tay
hướng về Ngài, cầu nguyện. **5** Linh hồn con thỏa mãn
như ăn miếng ngon. Miệng lưỡi con vui mừng ca ngợi. **6**

Nằm trên giường, con nhớ đến Chúa, liền suy tư về Chúa
suốt đêm thâu. 7 Vì Chúa phù hộ con, con vui mừng ẩn
nấp dưới cánh che chở của Ngài. 8 Linh hồn con bấu víu
Chúa; tay phải Chúa nâng đỡ con. 9 Những người tìm kế
tiêu diệt con sẽ tiêu tan. Họ sẽ sa vào hố thẳm diệt vong.
10 Họ sẽ bị giáo đâm gươm chém, bị sài lang cấu xé làm
mồi. 11 Nhưng vua sẽ vui mừng trong Đức Chúa Trời. Ai
nhân danh Chúa mà thề, sẽ ngợi khen Ngài, còn bọn dối
trá sẽ câm miệng lại.

64 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Lạy Đức Chúa
Trời, xin lắng tai nghe tiếng con than thở. Bảo vệ mạng
sống con khỏi quân thù đe dọa. 2 Xin che giấu con khi
người ác mật bàn, khi bọn gian tà nổi loạn trong cuồng
nộ. 3 Họ mài lưỡi sắc như gươm, tung lời nói như bắn
cung tên. 4 Bắn lén người vô tội, không ngại ngùng, bất
chợt nhả tên. 5 Chúng ngoan cố theo đuổi điều ác độc,
bàn mưu đặt bẫy cách âm thầm. Tưởng rằng: "Chẳng ai
biết được. 6 Ai dò được tội ác ta làm. Ta hoạch định mưu
kế thần sầu." Tâm trí con người thật hiểm sâu. 7 Nhưng
Chúa sẽ giương cung bắn trúng, họ bị thương, ngã xuống
bất ngờ. 8 Lưỡi họ gây họa cho họ, ai thấy họ cũng đều
lắc đầu chạy trốn. 9 Mọi người sẽ kinh hoàng, thuật lại,
các công tác Đức Chúa Trời vừa thực hiện, suy tư, tìm
hiểu việc Ngài làm. 10 Người công chính sẽ vui mừng
trong Chúa Hằng Hữu, và ẩn náu trong Ngài. Người có
lòng ngay thẳng sẽ ca ngợi Ngài.

65 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Lạy Đức
Chúa Trời, ở Si-ôn người ta mong đợi, sẵn sàng ca ngợi
và thực hiện lời thề, 2 vì Chúa nghe lời cầu nguyện.

Nhân loại sẽ đến với Ngài. **3** Khi con bị tội ác chi phối
đè bẹp, nhưng Chúa tẩy sạch mọi lỗi lầm. **4** Phước cho
người được Chúa chọn, cho đến gần, và cư trú trong tiền
đình nhà Chúa. Chúng con sẽ thỏa mãn trong nơi tốt đẹp,
tức là Đền Thờ Thánh của Ngài. **5** Chúa nhậm lời, giải
cứu chúng con bằng những công việc đáng sợ, lạy Đức
Chúa Trời, Đấng Giải Cứu chúng con. Ngài là hy vọng của
các dân khắp địa cầu, và của các dân ở miền biển xa xăm.
6 Sức mạnh Chúa lập các núi cao, và Ngài lấy uy dũng mà
thắt ngang lưng. **7** Làm im tiếng gào của biển cả và tiếng
sóng ồn ào. Cũng như rối loạn của các dân. **8** Các dân
ở những vùng đất xa xôi, đều kinh sợ thấy dấu lạ lớn
lao. Khi rạng đông đến và hoàng hôn biến, đều thúc giục
reo vui. **9** Chúa viếng thăm, tưới nước địa cầu, làm cho
đất phì nhiêu màu mỡ. Các sông suối tràn nước, cho đất
màu mỡ, lúa thóc dồi dào. **10** Nhuần gội luống cày, cho
đất nhuyễn, ban phước lành cho hoa thắm, quả tươi. **11**
Đức nhân từ Ngài như vương miện đội trên đầu năm
tháng thời gian, cho xe chở đầy dư dật. **12** Sương móc
nhỏ giọt trên đồng nội, núi đồi nịt lưng thắt bằng hân
hoan. Dấu chân Chúa in hằn màu mỡ, **13** Bò, chiên phủ
khắp trên đồng cỏ, thung lũng tràn đầy ngũ cốc. Khắp
nơi dậy tiếng reo mừng.

66 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Khắp đất hãy
ca mừng chúc tụng Đức Chúa Trời! **2** Hãy tôn vinh Danh
Chúa! Hãy hát cho thế giới biết vinh quang của Ngài. **3**
Hãy thưa với Đức Chúa Trời: "Việc Chúa làm vô cùng vĩ
đại! Bọn thù nghịch phải suy phục trước quyền năng
vĩ đại của Ngài. **4** Mọi tạo vật trên đất sẽ thờ phượng

Chúa; họ sẽ hát ca chúc tụng Chúa, họ dâng khúc chúc tôn Danh Ngài.” **5** Hãy đến xem việc Đức Chúa Trời làm, vì loài người, Ngài làm những việc lạ đáng kinh. **6** Chúa biến Biển Đỏ ra đất khô cho con người đi bộ qua lòng sông. Vì thế chúng ta hãy hân hoan trong Ngài. **7** Chúa dùng quyền năng cai trị đời đời. Mắt Chúa quan sát các dân tộc; bọn phản nghịch đừng tự tôn tự đại. **8** Hỡi cả trái đất, hãy chúc tụng Đức Chúa Trời và reo hò vang dội tung hô Ngài. **9** Mạng sống chúng con trong tay Ngài và Ngài giữ chân chúng con không trợt ngã. **10** Lạy Đức Chúa Trời, Ngài từng thử nghiệm chúng con; luyện chúng con như luyện bạc. **11** Chúa để chúng con sa lưới, và chất hoạn nạn trên lưng. **12** Rồi Ngài khiến người ta cỡi trên đầu chúng con. Chúng con gặp cảnh dầu sôi, lửa bỏng, nhưng Chúa đưa chúng con vào chỗ an ninh. **13** Con sẽ đem tế lễ thiêu lên Đền Thờ Chúa, con sẽ làm trọn các con lời hứa nguyện— **14** phải, là những điều con hứa nguyện trong những giờ con gặp gian truân. **15** Đó là tại sao con dâng lên Chúa tế lễ thiêu— nào chiên đực béo tốt, và những bò và dê đực. **16** Hãy đến và nghe, hỡi những người kính sợ Đức Chúa Trời, tôi sẽ thuật lại những việc Chúa thực hiện. **17** Miệng tôi kêu cầu và tôn cao Chúa, lưỡi tôi chúc tụng và ca ngợi Ngài. **18** Nếu lòng tôi xu hướng về tội ác, Chúa hẳn đã không nhậm lời tôi. **19** Nhưng Đức Chúa Trời đã lắng nghe! Ngài nhậm lời tôi cầu nguyện. **20** Ngợi tôn Đức Chúa Trời, Đấng không khước từ lời cầu nguyện, và tiếp tục thương xót tôi không ngừng.

67 (Thơ soạn cho nhạc trưởng, dùng đàn dây) Nguyện
Đức Chúa Trời thương xót và ban phước. Xin Thiên nhan
rạng rỡ trên chúng con. **2** Nguyện đường lối Chúa được
khai mở trên đất, và ơn cứu rỗi nhiều người biết đến. **3**
Nguyện các dân tộc ca ngợi Chúa, lạy Đức Chúa Trời.
Toàn thể nhân loại tôn vinh Ngài. **4** Nguyện các nước
mừng vui ca hát, vì Chúa xét xử công bằng cho dân, và
chỉ đạo mọi dân tộc trên đất. **5** Nguyện các dân tộc ca
ngợi Chúa, lạy Đức Chúa Trời. Phải, toàn thể nhân loại
tôn vinh Ngài. **6** Khi ấy, đất sẽ gia tăng hoa lợi, và Đức
Chúa Trời là Đức Chúa Trời chúng con, sẽ ban phước
lành. **7** Phải, Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho chúng con,
và khắp đất loài người sẽ kính sợ Chúa.

68 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Xin Đức
Chúa Trời vùng dậy, đánh tan thù nghịch. Để bọn người
ghét Đức Chúa Trời phải tán loạn. **2** Xin thổi họ lan như
làn khói. Khiến họ tan như sáp chảy trong lửa. Để bọn
gian ác tàn lụi khi Đức Chúa Trời hiện diện. **3** Nhưng xin
cho người công chính vui mừng. Xin cho họ hân hoan
trước mặt Đức Chúa Trời. Xin cho họ trào dâng niềm
hoan lạc. **4** Hãy ngợi tôn Đức Chúa Trời và chúc tụng
Danh Chúa, Hãy tôn cao Chúa, Đấng trên các tầng mây.
Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu— hãy hoan hỉ trước mặt
Ngài. **5** Đức Chúa Trời ngự trong nơi thánh, Ngài là Cha
trẻ mồ côi, Đấng bênh vực người quả phụ, **6** Đức Chúa
Trời là nơi cho người cô đơn có tổ ấm gia đình; Ngài giải
cứu người bị gông cùm xiềng xích và lưu đày bọn phản
nghịch tới nơi đồng khô cỏ cháy. **7** Lạy Đức Chúa Trời,
khi Chúa dắt dân Ngài ra khỏi Ai Cập, và vào vùng hoang

mạc, **8** thì đất động, mưa to như thác đổ trước mặt Ngài,
Đức Chúa Trời của Si-nai, trước Đức Chúa Trời, là Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên. **9** Chúa đã cho mưa dồi dào, lạy
Đức Chúa Trời, đem tươi mát cho cơ nghiệp cằn cỗi. **10**
Dân Chúa tìm được nơi an định, và hưởng nhiều vụ mùa
phong phú, lạy Đức Chúa Trời, Ngài cung ứng đủ nhu
cầu cho người nghèo khổ. **11** Chúa ra lệnh, vô số người
tuân phục, loan tin mừng như đạo quân đông đảo. **12** Các
vua chúa và tướng lãnh đều bỏ chạy, các phụ nữ Ít-ra-ên
chia nhau chiến lợi phẩm. **13** Khi họ an nghỉ giữa chuồng
chiên, sẽ như bồ câu cánh dát bạc, bộ lông nạm vàng
ròng. **14** Khi Đấng Toàn Năng đánh tan các vua, thì tuyết
sa phủ trắng Núi Sanh-môn. **15** Hỡi các dãy núi Ba-san
hùng vĩ, với nhiều ngọn lởm chởm trong không trung. **16**
Sao ngươi nổi cơn ghen tị, hỡi các núi ghồ ghề, tại Núi
Si-ôn, nơi Đức Chúa Trời chọn để ngự, phải, Chúa Hằng
Hữu sẽ ở tại đó đời đời? **17** Số chiến xa của Chúa nhiều
hằng nghìn, hằng vạn, nghênh giá Chúa từ Núi Si-nai vào
nơi thánh. **18** Chúa đã lên nơi cao, dẫn đầu những người
bị tù. Chúa đã nhận tặng vật của loài người, kể cả của
bọn nổi loạn. Bây giờ, Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời
sẽ ngự giữa họ. **19** Ngợi tôn Chúa; chúc tụng Đức Chúa
Trời, Đấng Cứu Độ chúng con! Vì mỗi ngày Chúa mang
gánh nặng của chúng con. **20** Đức Chúa Trời chúng con là
Đức Chúa Trời Cứu Rỗi! Chúa Hằng Hữu Chí Cao giải cứu
chúng con khỏi nanh vuốt tử thần. **21** Đức Chúa Trời
giẫm nát đầu kẻ thù, nghiền nát sọ của người tiếp tục vi
phạm. **22** Chúa phán: “Ta sẽ đem dân Ta trở về từ núi Ba-
san, từ đáy biển sâu. **23** Các con, dân Ta, sẽ rửa chân

mình trong máu quân thù, và ngay cả đàn chó cũng được chia phần thắng lợi!” **24** Họ đã thấy Chúa uy nghi diễu hành, lạy Đức Chúa Trời, Cuộc diễu hành của Đức Chúa Trời và Vua con đi vào nơi thánh. **25** Ban hợp ca đi trước, theo sau là các dàn nhạc; giữa là các thiếu nữ đánh trống cơm. **26** Hãy chúc tụng Đức Chúa Trời, hỡi toàn dân Ít-ra-ên; hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu của Ít-ra-ên. **27** Kìa, đại tộc nhỏ nhất Bên-gia-min đi trước. Rồi với tất cả các hoàng tử Giu-đa, và các vương tử Sa-bu-luân và Nép-ta-li. **28** Lạy Đức Chúa Trời, xin triệu tập lực lượng. Xin biểu dương sức mạnh, ôi Đức Chúa Trời, như Ngài đã từng thi thố. **29** Vì Đền Thờ của Chúa đặt tại Giê-ru-sa-lem, các vua sẽ đem phẩm vật dâng hiến lên Ngài. **30** Xin quở trách đội quân các nước— là những thú dữ trong lau sậy, và đàn bò rừng giữa bò con của các dân tộc. Xin hạ nhục bọn người dâng bạc. Xin đánh tan các đoàn dân hiếu chiến. **31** Những phái đoàn sẽ đến từ Ai Cập; và Ê-thi-ô-pi để thần phục Ngài. **32** Hãy ngợi tôn Đức Chúa Trời, hỡi các vương triều trên đất. Hãy hát mừng ca tụng Chúa không thôi. **33** Ngài cưỡi trên các tầng trời từ vạn cổ, tiếng phán Ngài vang động khắp nơi. **34** Hãy rao ra quyền năng của Đức Chúa Trời. Oai nghi Ngài tỏa sáng trên Ít-ra-ên; sức mạnh Chúa uy nghi trên các tầng trời. **35** Đức Chúa Trời thật đáng kính sợ trong nơi thánh. Chính Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên ban quyền năng và sức mạnh cho dân Ngài. Chúc tụng Đức Chúa Trời!

69 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu “Hoa huệ”) Lạy Đức Chúa Trời, xin ra tay cứu vớt, các dòng nước đã ngập đến cổ con. **2** Con bị lún trong bùn

sâu; con không thể tìm được chỗ bám. Con rơi xuống
nước sâu, và nước phủ ngập con. **3** Con khản tiếng vì kêu
van, cổ họng con khô cháy. Mắt con hao mòn sầu khổ vì
mãi trông chờ Đức Chúa Trời con. **4** Người ghét con vô lý
nhiều hơn tóc trên đầu con. Nhiều kẻ thù vô cớ tìm hại
con, bắt con đền bù những gì con chẳng lấy. **5** Lạy Đức
Chúa Trời, Chúa biết con khờ dại; tội lỗi con đâu che giấu
được Ngài. **6** Xin đừng để người trông đợi Chúa phải xấu
hổ vì con, lạy Đấng Chí Cao, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân.
Xin đừng để người tìm kiếm Chúa phải thẹn thùng vì
con, lạy Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **7** Vì Chúa, con bị
người đời khinh bỉ; nỗi nhục nhã bao trùm cả mặt con. **8**
Ngay cả anh em ruột cũng giả bộ không biết con, họ đối
xử với con như người xa lạ. **9** Lòng sốt sắng về nhà Chúa
nung nấu con, và lời sỉ nhục của những người sỉ nhục
Chúa đổ trên con. **10** Khi con khóc lóc nhịn ăn, con bị
người đời khinh khi coi rẻ. **11** Khi con mặc áo gai với
lòng thống hối, con bị người ta nhạo báng cười chê. **12**
Bọn ngồi ở cửa thành đem con ra giễu cợt, con là câu hát
chế nhạo của bọn say sưa. **13** Nhưng con chỉ biết cầu xin
Chúa Hằng Hữu, con tin đây là thời điểm Chúa ban ơn.
Trong tình thương bao la cao cả, ôi Đức Chúa Trời, xin
đáp lời con và giải cứu con. **14** Xin vớt con khỏi vũng lầy;
xin đừng để con lún sâu trong chốn nhuốc nhơ! Xin cứu
con thoát khỏi người ghen ghét, và kéo con khỏi dòng
nước thẳm hố sâu. **15** Xin đừng để nước lũ phủ lấp con,
cũng đừng cho vực sâu nhận chìm con, và miệng hầm
kia đóng lại. **16** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đáp lời con vì
tình yêu bao la Ngài là thiện hảo. Xin quay lại đoái hoài

đến con, vì lòng thương xót Ngài thật dào dạt. **17** Xin
đừng ngoảnh mặt khỏi đầy tớ Chúa; xin mau đáp lời, vì
con đang chìm sâu trong khốn khổ! **18** Xin lại gần và
đưa tay giải cứu, chuộc hồn con khỏi bọn ác nhân. **19**
Chúa biết con phải hổ thẹn, bị khinh khi, và nhục nhã.
Ngài biết kẻ thù nghịch đang làm hại con. **20** Họ khinh
miệt đập lòng con tan nát, và con đầy nỗi tuyệt vọng
Chẳng có ai thông cảm cho con, chẳng có ai an ủi con. **21**
Họ trộn mật độc cho con ăn đưa dấm chua, khi con kêu
khát. **22** Nguyện bàn tiệc trước mặt họ thành cái bẫy, và
sự bình an của họ là giả dối. **23** Nguyện mắt họ tối đen
không thấy được, lưng họ cúi khom cho đến đời đời. **24**
Xin Chúa trút trên họ cơn giận, dù trốn tránh thế nào
cũng chẳng thoát. **25** Nguyện nơi họ ở trở thành hoang
địa, không còn ai lai vãng nhà họ nữa. **26** Vì họ bức hại
người bị Chúa trừng trị; thuật lại đau thương người bị
Chúa gây đau thương. **27** Xin buộc cho họ tội này đến
tội khác, đừng cho họ hưởng ơn cứu rỗi Ngài. **28** Trong
Sách Sự Sống, tên họ bị bôi xóa, trong danh sách người
công chính, họ chẳng có tên. **29** Con đang đau ê ẩm và
kiệt sức, Đức Chúa Trời con ôi, xin đem ân cứu rỗi Ngài
bảo vệ con. **30** Lấy lời thánh ca, con ngợi khen Đức Chúa
Trời, với lòng cảm tạ, con tôn vinh Ngài. **31** Hành động
ấy vui lòng Chúa Hằng Hữu, hơn tế lễ bằng bò, hơn cả bò
có sừng với móng rẽ ra. **32** Người khiêm tốn sẽ thấy công
việc của Đức Chúa Trời và vui mừng. Ai là người tìm
kiếm Đức Chúa Trời sẽ thấy lòng đầy sức sống. **33** Vì
Chúa Hằng Hữu nhậm lời người thiếu thốn; không khinh
dể khi bị dân Chúa lưu đày. **34** Hỡi trời và đất, hãy ca

tụng Chúa, cùng với biển và muôn loài đang sống dưới đại dương. **35** Vì Đức Chúa Trời sẽ giải cứu Si-ôn, sẽ tái thiết các thành của Giu-đa. Dân Chúa sẽ sinh sống tại đó và chiếm hữu làm đất của mình. **36** Dòng dõi của những ai vâng phục Chúa sẽ hưởng được đất, và những ai yêu mến Ngài sẽ được an cư lạc nghiệp.

70 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, lời cầu nguyện trong dịp Tế Lễ Kỷ Niệm) Lạy Đức Chúa Trời, xin giải cứu con! Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nhanh chóng phù hộ. **2** Nguyện những người tìm hại mạng sống con đều bị hổ nhục. Nguyện những người muốn thấy con bị tàn hại, phải rút lui và nhục nhã. **3** Nguyện những người cười nhạo con phải hổ thẹn, vì họ đã nói: "A ha! Chúng ta đã bắt được hắn rồi!" **4** Nguyện tất cả những ai tìm Chúa, đều hân hoan sung sướng trong Ngài. Nguyện những ai yêu mến ân cứu độ, mãi mãi tụng ca: "Đức Chúa Trời thật vĩ đại!" **5** Nhưng con cùng túng, nghèo khổ, xin nhanh chóng đưa tay giải cứu, lạy Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng giúp đỡ và Đấng giải cứu con; lạy Chúa Hằng Hữu, xin Ngài đừng chậm trễ.

71 Lạy Chúa Hằng Hữu, con hoàn toàn nương cậy Chúa; xin đừng để con cúi đầu nhục nhã. **2** Xin cứu con và giải thoát con vì Ngài là công chính. Xin lắng tai nghe tiếng con và cho con được tự do. **3** Nguyện Chúa làm vầng đá che chở để con có thể ẩn náu luôn luôn. Xin hãy ra lệnh cứu vớt con, vì Chúa là vầng đá và thành lũy. **4** Lạy Đức Chúa Trời, xin giải thoát con khỏi bàn tay người hung ác. **5** Lạy Chúa, chỉ có Ngài là nguồn hy vọng của con. Là niềm tin của con từ tuổi ấu thơ. **6** Con nương cậy Ngài

từ giờ phút lọt lòng; Chúa đỡ con ra khỏi lòng mẹ. Con sẽ
ca ngợi Ngài mãi mãi. **7** Nhiều người kinh ngạc khi nhìn
vào đời sống phước hạnh của con, vì Chúa là Đấng bảo vệ
con. **8** Suốt ngày, miệng con ca ngợi, và hân hoan chúc
tụng Ngài. **9** Xin Chúa đừng bỏ con trong tuổi già. Đừng
lìa con khi tóc bạc răng long. **10** Vì kẻ thù rỉ tai nói xấu.
Họ lập mưu hãm hại linh hồn con. **11** Họ bảo nhau: "Đức
Chúa Trời bỏ hắn rồi. Cứ săn bắt nó, vì không còn ai giải
cứu." **12** Lạy Đức Chúa Trời, xin đừng xa con, Đức Chúa
Trời con ơi, xin nhanh chóng giúp con. **13** Kẻ thù con hổ
thẹn, tiêu tan, người hãm hại cúi đầu, nhục nhã. **14** Hy
vọng con lại càng tươi sáng ca tụng Chúa ngày càng gia
tăng. **15** Hằng ngày thuật những điều công chính và vô
số công ơn cứu chuộc. **16** Con sẽ loan báo việc quyền
năng, lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao. Con sẽ quảng bá đức
công chính tuyệt vời của Chúa. **17** Lạy Đức Chúa Trời,
Ngài dạy con từ tuổi ấu thơ, đến nay con vẫn rao truyền
công tác diệu kỳ của Ngài. **18** Chúa ơi, xin đừng bỏ con
khi tóc bạc, xin ở với con cho đến khi con truyền cho thế
hệ mới biết năng lực Chúa, tỏ uy quyền Ngài cho thế hệ
mai sau. **19** Lạy Đức Chúa Trời, Đấng chí công chí thánh
Đấng thực hiện bao công tác vĩ đại. Ai sánh được với
Ngài, lạy Đức Chúa Trời! **20** Chúa đã đưa chúng con qua
nhiều gian khổ, cũng sẽ phục hồi chúng con trong tương
lai, cứu chúng con ra khỏi huyệt mộ thẳm sâu. **21** Chúa
sẽ cho con thêm vinh dự, an ủi vỗ về con sau nỗi đắng
cay. **22** Lạy Chúa, con sẽ gảy đàn hạc ca ngợi Chúa, tụng
ca đức thành tín của Ngài, Đức Chúa Trời con ơi. Con sẽ
đánh đàn lia tán tụng Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **23** Linh

hồn được cứu chuộc sẽ mở môi hoan hỉ ngợi ca chúc tụng Ngài. **24** Suốt ngày, con thuật việc công minh Chúa đã thực hiện cho con bao lần. Bọn người mưu hại con cúi đầu, hổ thẹn.

72 (Thơ của Sa-lô-môn) Lạy Đức Chúa Trời, xin ban cho vua công lý của Chúa, và cho hoàng tử sự công chính của Ngài. **2** Để vua xét dân cách công bằng, và liêm chính đối với người cùng khổ. **3** Nguyện núi đồi cũng phải thắm tươi, khi dân cư an lạc, trị vì công minh. **4** Vua minh oan cho những ai khốn cùng, giải thoát con cái của những người nghèo khổ, dày xéo bọn bạo hành áp bức. **5** Nguyện khi nào còn mặt trời, mặt trăng, thì người nghèo khổ vẫn còn thờ kính Chúa. Phải, cho đến muôn đời! **6** Nguyện ơn mưa móc của nhà vua, như trận mưa xuân trên đồng cỏ, nhuần tưới đất đai hoa mầu. **7** Nguyện dưới triều vua, người công chính hưng thịnh và hòa bình trường cửu như trăng sao. **8** Vua cai trị từ biển đông đến biển tây, từ Sông Ơ-phơ-rát đến tận cùng trái đất. **9** Dân du mục sẽ vái chào trong hoang mạc và quân thù sẽ liếm bụi dưới chân vua. **10** Vua Ta-rê-si và các hải đảo sẽ cống hiến lễ vật cho vua, các vua phương đông từ Sê-ba và Sa-ba cũng sẽ dâng lễ vật của mình. **11** Tất cả vua chúa sẽ quỳ lạy, các dân tộc sẽ phục vụ vua. **12** Vì vua sẽ giải cứu người cùng túng và giúp đỡ người không còn nơi nương tựa. **13** Vua sẽ thương xót người cùng cực, và giải cứu mạng sống người nghèo khó. **14** Vua sẽ cứu chuộc họ khỏi bạo quyền áp bức, vì trước mắt vua, máu của họ thật quý giá. **15** Nguyện vua được trường thọ! Nguyện vàng Sê-ba sẽ được dâng lên vua. Nguyện chúng dân mãi

cầu nguyện cho vua và chúc phước cho vua suốt ngày. **16** Nguyện ngũ cốc tràn đầy khắp đất, dồi dào thịnh vượng trên các đỉnh núi đồi. Nguyện cây trái sinh hoa lợi bội phần như rừng Li-ban, dân cư các thành thị đông như kiến cỏ. **17** Nguyện vua sẽ được lưu danh mãi mãi; như mặt trời chiếu sáng muôn đời. Nguyện các dân sẽ nhân danh vua để chúc lành, các nước nhìn nhận người có hồng phước. **18** Hãy ngợi tôn Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, chỉ có Chúa làm những việc diệu kỳ. **19** Hãy chúc tụng Danh vinh quang Ngài mãi! Cả thế gian đầy dẫy vinh quang Ngài. A-men và A-men! **20** (Đến đây kết thúc lời cầu nguyện của Đa-vít, con trai Gie-sê).

73 (Thơ của A-sáp) Đức Chúa Trời thật nhân từ với Ít-ra-ên, với những ai có lòng trong sạch. **2** Nhưng riêng con, gần như đã mất niềm tin. Chân con suýt trượt ngã bao lần. **3** Vì con ganh tị người kiêu ngạo, khi thấy bọn gian ác thành công. **4** Lúc chết, họ không đau đớn; họ luôn luôn mạnh khỏe tráng kiện. **5** Họ không bị hoạn nạn như người khác; lúc nào họ cũng tai qua nạn khỏi. **6** Vì thế họ lấy kiêu ngạo làm vòng đeo cổ, lấy bạo tàn làm áo mặc. **7** Tâm trí đầy mưu sâu kế độc, lòng dạ chai lì phát sinh bao tội ác! **8** Họ nhạo cười, chế giễu thâm độc; kiêu căng, giăng cạm bẫy hại người. **9** Miệng khoác lác chống nghịch các tầng trời, lưỡi xấc xược nói nghịch thế nhân. **10** Thậm chí dân Chúa cũng về hùa, tin tất cả những lời họ nói. **11** Họ bảo nhau: "Đức Chúa Trời không biết đâu? Làm sao Đấng Tối Cao hiểu hết mọi việc?" **12** Những người ác bình an vô sự— cứ hanh thông, của cải

gia tăng. **13** Có phải con đã luyện tâm hồn tinh khiết cách
vô ích? Có phải con hoài công rửa tay cho trong trắng?
14 Con không được gì, chỉ suốt ngày gian nan; mỗi buổi
sáng bị đớn đau hành hạ. **15** Nếu con cứ than phiền trách
móc, con sẽ trở nên bất trung với Ngài. **16** Con cúi đầu
suy nghiệm sâu xa. Nan đề ấy con không sao hiểu được!
17 Cho đến khi con đi vào nơi thánh, mới chợt hiểu ra
chung cuộc của người ác. **18** Thật Chúa đặt họ đứng nơi
trơn trợt, bỏ họ vào đáy vực hư vong. **19** Trong khoảnh
khắc, họ bị hủy diệt, lao mình vào hố thẳm kinh hoàng.
20 Lạy Chúa, Ngài khinh dể những ý tưởng khờ dại của
họ như một người nhạo cười giấc mơ vào ban sáng. **21**
Khi lòng con đau buồn, tinh thần con cay đắng. **22** Con
trở nên ngu si, dốt nát— như thú hoang trước thánh
nhan. **23** Nhưng con vẫn luôn thuộc về Chúa; Chúa nắm
lấy tay hữu con. **24** Chúa dạy bằng lời huấn thị, để rồi
đưa con vào bến vinh quang. **25** Trên trời, con không có
ai ngoài Chúa. Được ở với Chúa, con còn ước ao gì hơn
trên đất này. **26** Thân xác và tâm hồn con tàn tạ, nhưng
Đức Chúa Trời là sức mạnh lòng con; Ngài là phần của
con mãi mãi. **27** Những ai cách xa Chúa sẽ hư vong, Chúa
hủy diệt những người chối bỏ Chúa. **28** Nhưng riêng con,
được gần Đức Chúa Trời thật phước hạnh thay! Nhờ
Chúa Hằng Hữu Chí Cao làm nơi ẩn trú, và con sẽ thuật
lại tất cả việc kỳ diệu Ngài làm.

74 (Thơ của A-sáp—Giáo huấn ca) Lạy Đức Chúa Trời,
tại sao Chúa ruồng rẫy chúng con? Sao cơn giận Chúa
vẫn âm ỉ với đàn chiên của đồng cỏ Ngài? **2** Xin nhớ lại
dân mà Chúa đã chọn từ xưa, đại tộc mà Ngài đã chuộc

làm cơ nghiệp! Và ngọn núi Si-ôn, nơi Ngài ngự trị trên đất. **3** Xin Chúa quang lâm thị sát cảnh điêu tàn; quân thù đã phá tan nơi thánh Chúa. **4** Quân thù gào thét giữa nơi Chúa gặp gỡ chúng con; họ ngạo nghễ trương cờ lên làm hiệu. **5** Họ tung hoành như người tiều phu triệt hạ để phá hoang rừng cây rậm rạp. **6** Chúng phá nát những đồ chạm trổ không nương tay, bằng rìu và búa. **7** Họ châm lửa đốt nơi thánh Chúa. Biến nơi Danh Ngài ngự ra ô uế. **8** Họ bảo: "Bọn ta sẽ diệt phá mọi thứ!" Rồi thiêu hủy những nơi thờ phượng Đức Chúa Trời. **9** Chúng con không còn thấy những dấu lạ. Các nhà tiên tri cũng đều vắng bóng, không ai biết thảm cảnh này bao giờ chấm dứt. **10** Lạy Đức Chúa Trời, quân thù còn chế giễu đến bao giờ? Sao phe địch còn sỉ nhục Danh Chúa mãi? **11** Sao Chúa cầm giữ sức mạnh trong tay phải? Xin vung tay ra và tiêu diệt họ đi. **12** Chúa, Đức Chúa Trời, là Vua của tôi từ nghìn xưa, đem ơn cứu rỗi xuống trần thế. **13** Dùng sức mạnh rạch biển ra, và nhận đầu quái vật trong biển xuống nước sâu. **14** Chúa chà nát đầu thủy quái Lê-vi-a-than, đem thịt nó cho muông thú trong hoang mạc. **15** Chúa chẻ núi, tạo dòng suối ngọt, khiến các sông chảy xiết phải khô cạn. **16** Cả ngày lẫn đêm đều thuộc về Chúa; Ngài tạo mặt trời, dựng mặt trăng. **17** Quy định giới hạn địa cầu, Ngài ấn định mùa đông và mùa hạ. **18** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nhớ lại lời quân thù chế nhạo. Đám dân ngu dại xúc phạm Danh Ngài. **19** Xin đừng để dã thú hủy diệt bồ câu của Ngài. Xin đừng quên người khốn khổ mãi mãi. **20** Xin nhớ đến giao ước Ngài hứa, vì các nơi tối tăm nhung nhúc lũ người bạo ngược! **21** Xin đừng để người

bị áp bức phải hổ nhục quay về. Nguyện người khốn
cùng tụng ca Danh Chúa. **22** Lạy Đức Chúa Trời, xin vùng
dậy, bênh vực chính nghĩa Ngài. Xin nhớ lời sỉ nhục hằng
ngày của người vô đạo. **23** Xin đừng quên tiếng la hét
của quân thù, tiếng la, gào thét thường xuyên chống
Chúa.

75 (Thơ của A-sáp, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu:
"Xin đừng hủy diệt") Chúng con cảm tạ Chúa, Đức Chúa
Trời ôi! Chúng con cảm tạ, vì Danh Chúa ở gần. Mọi
người thuật lại các công trình kỳ diệu của Chúa. **2** Đức
Chúa Trời phán: "Ta chọn thời gian đã định, Ta sẽ xét
xử nghịch lại người ác. **3** Khi địa cầu và nhân loại rúng
động, Ta chính là Đấng nắm vững các cột chống nó. **4** Ta
cảnh báo người kiêu ngạo: 'Đừng khoe khoang nữa!' Và
bảo người ác: 'Đừng giương sừng lên cao! **5** Đừng dùng
sừng chống lại các tầng trời, hay ra sức cãi bướng.'" **6**
Vì không một ai trên đất—từ đông hay tây hay ngay cả
từ nơi hoang mạc— có thể nâng sừng lên cao. **7** Chỉ có
Đức Chúa Trời, Đấng phán xét, quyết định hạ người này
xuống và nâng người khác lên. **8** Vì Chúa Hằng Hữu cầm
ly trong tay mình, là ly rượu đầy bọt pha nhiều hương
liệu. Ngài rót rượu phán xét ra, và mọi người gian ác
phải uống, uống cho đến khi cạn. **9** Nhưng riêng con, con
sẽ luôn kể lại sự việc Đức Chúa Trời thực hiện; con sẽ
ngợi ca Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **10** Vì Đức Chúa Trời
phán: "Ta sẽ bẻ gãy các sừng của người ác, nhưng sừng
của người công chính sẽ được tôn cao."

76 (Thơ của A-sáp, soạn cho nhạc trưởng, dùng đàn
hạc) Trong Giu-đa người dân biết Đức Chúa Trời; Danh

Ngài được Ít-ra-ên tôn quý. **2** Sa-lem là nơi Chúa ngự;
Núi Si-ôn là nhà Ngài. **3** Tại đó, Chúa bẻ gãy mũi tên quân
thù, phá khiên, bẻ gươm, tiêu diệt khí giới. **4** Chúa rực
rỡ vinh quang và oai nghi hơn các núi đầy của cướp.
5 Người dũng mãnh nhất cũng tàn sát. Họ nằm la liệt
trong giấc ngủ nghìn thu. Không một người lính nâng
nổi cánh tay. **6** Lạy Đức Chúa Trời của Gia-cốp, khi Ngài
quở trách ngựa và chiến xa đều bất động. **7** Chỉ mình
Chúa thật đáng kính sợ! Ai có thể đứng nổi trước mặt
Chúa khi Ngài thịnh nộ? **8** Từ tầng trời xanh thẳm Chúa
tuyên án; khắp đất đều kinh khiếp, lặng yên như tờ. **9**
Ngài đứng dậy phán xét ác nhân, ôi Đức Chúa Trời, và
giải cứu những người bị đàn áp trên đất. **10** Cơn giận của
loài người chỉ thêm chúc tụng Chúa, còn cơn giận dư lại
Ngài sẽ ngăn cản. **11** Hãy hứa nguyện và giữ lời với Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi. Hỡi các dân tộc, hãy
mang lễ vật dâng lên Đấng đáng kính sợ. **12** Vì Ngài phá
vỡ khí thế của các bậc cầm quyền, và các vua khắp đất
phải kính sợ Ngài.

77 (Thơ của A-sáp, soạn cho nhạc trưởng, cho Giê-đu-
thun) Con kêu cầu Đức Chúa Trời; phải, con kêu la. Ôi,
Đức Chúa Trời xin lắng nghe con! **2** Khi lâm cảnh nguy
nan, con tìm kiếm Chúa. Suốt đêm con cầu nguyện với
đôi tay hướng về Chúa, nhưng linh hồn con vẫn chưa
được an ủi. **3** Khi nghĩ đến Đức Chúa Trời, và con rên rỉ,
càng suy tư, con càng ngã lòng. **4** Chúa khiến con thức
thâu đêm. Con bối rối ngay cả khi cầu nguyện! **5** Con
nghĩ đến những ngày dĩ vãng, và những năm tháng đã
trôi qua, **6** suốt đêm con nhớ lại các bài hát. Lòng tự vấn

và hồn linh trăn trở. **7** Chúng con sẽ bị Ngài loại bỏ mãi
sao? Chúa không còn tỏ ân huệ nữa sao? **8** Phải chăng
tình thương không dời đổi của Ngài đã biến mất? Lời
hứa Ngài không còn hiệu lực nữa sao? **9** Hay Đức Chúa
Trời đã quên ban ân phước? Thịnh nộ chặn đứng lòng
xót thương của Chúa được sao? **10** Rồi con nói: "Đây là
số phận của con; tay hữu Đấng Chí Cao đã nghịch lại
con." **11** Nhưng rồi con nhắc lại các công việc Chúa, lạy
Chúa Hằng Hữu; vâng, con nhớ lại phép lạ Chúa đã làm
ngày xa xưa. **12** Con sẽ suy nghiệm về tất cả kỳ công. Và
chiêm ngưỡng những việc kinh thiên động địa. **13** Lạy
Đức Chúa Trời, những việc Chúa làm đều thánh khiết.
Có thần nào vĩ đại như Chúa của con? **14** Chúa là Đức
Chúa Trời vĩ đại diệu kỳ! Chúa bày tỏ năng lực Ngài giữa
các dân. **15** Với cánh tay mạnh mẽ, Chúa cứu chuộc dân
Ngài, là con cháu của Gia-cốp và Giô-sép. **16** Khi thấy
Chúa, lạy Đức Chúa Trời, các dòng nước lặng nhìn và run
rẩy! Biển sâu rúng động trước mặt Ngài. **17** Các áng mây
vội vã trút cơn mưa; tiếng sét nổ rung khung trời thẳm.
Tia chớp chiếu sáng khắp bốn phương. **18** Sấm nổi ầm
ầm trong gió trốt; ánh sáng thắp rực rỡ thế gian. Đất run
lên và chấn động. **19** Con đường Chúa ngang qua biển cả,
lối Chúa trong nước sâu— nhưng không ai tìm được dấu
chân Ngài. **20** Chúa dẫn dắt dân Ngài như đàn chiên, qua
bàn tay của Môi-se và A-rôn.

78 (Giáo huấn ca của A-sáp) Dân ta hỡi, hãy nghe lời ta
dạy. Hãy mở tai lưu ý lời ta, **2** vì ta sẽ nói về các ẩn dụ. Ta
sẽ dạy về những điều giấu kín từ xưa— **3** những bài học
dân ta đã nghe biết, do tổ phụ truyền dạy chúng ta. **4**

Chúng ta sẽ không giấu sự thật này với con cháu; nhưng
sẽ nói cho thế hệ sau về những việc vinh quang của Chúa
Hằng Hữu, về quyền năng và những phép lạ Ngài đã làm.
5 Chúa ban hành luật pháp cho Gia-cốp; Ngài ban truyền
chỉ thị cho Ít-ra-ên. Chúa ra lệnh cho tổ phụ chúng ta
truyền dạy mọi điều cho con cháu, **6** để các thế hệ mai
sau biết đến— tức con cháu sẽ sinh ra— sẽ học hỏi và dạy
lại cho dòng dõi họ. **7** Theo cách ấy, mọi thế hệ sẽ tin cậy
Đức Chúa Trời, ghi nhớ công tác vĩ đại Ngài làm, và vâng
giữ mệnh lệnh Ngài mãi mãi. **8** Để họ sẽ không như tổ
tiên họ— cứng đầu, phản nghịch, và bất trung, không
chịu đặt lòng tin cậy Đức Chúa Trời. **9** Các lính chiến Ép-
ra-im trang bị cung tên, đã chạy trốn trong ngày chinh
chiến. **10** Họ không giữ giao ước với Đức Chúa Trời và
không chịu tuân theo luật pháp Chúa. **11** Họ đã quên
các công việc Ngài làm— là những phép lạ họ thấy Ngài
thực hiện, **12** những phép lạ Ngài đã làm cho tổ phụ họ,
trên đồng bằng Xô-an, xứ Ai Cập. **13** Chúa rạch đôi biển
cả, dẫn họ đi qua, làm cho nước dựng lên như thành
vách. **14** Ban ngày, Chúa dìu dắt họ qua trụ mây, suốt
đêm, trụ lửa tỏa ánh sáng soi đường. **15** Chúa chẻ vầng
đá giữa hoang mạc, ban cho họ dòng nước ngọt từ vực
sâu. **16** Chúa cho suối phun ra từ tảng đá, khiến nước
chảy cuồn cuộn như dòng sông! **17** Nhưng họ tiếp tục
phạm tội cùng Chúa, giữa hoang mạc, họ nổi loạn chống
Đấng Chí Cao. **18** Lòng ngang bướng, họ cố tình thử Đức
Chúa Trời, đòi món ăn theo dục vọng trần gian. **19** Họ
nói nghịch, thách thức Đức Chúa Trời rằng: "Đức Chúa
Trời không thể ban thức ăn trong hoang mạc. **20** Phải,

Chúa có thể đập vầng đá cho nước trào tuôn nhưng Ngài
không thể ban dân Ngài bánh và thịt.” **21** Chúa Hằng
Hữu nghe lời ấy liền nổi giận, Lửa thịnh nộ của Ngài
hình phạt nhà Gia-cốp. Phải, Ngài trút đổ cơn giận trên
nhà Ít-ra-ên, **22** vì họ không đặt niềm tin nơi Đức Chúa
Trời, không tin vào quyền giải cứu của Ngài. **23** Nhưng
Chúa ra lệnh bầu trời mở ra, Ngài mở toang các cửa trên
trời. **24** Chúa ban mưa ma-na xuống cho họ ăn. Ngài ban
bánh cho họ từ trời. **25** Họ được ăn thực phẩm thiên
thần! Đức Chúa Trời cho họ ăn no nê. **26** Chúa cũng cho
gió đông thổi tới, và dùng quyền năng khuấy động gió
nam. **27** Đem chim cút xuống cho dân, nhiều như cát trải
trên bờ biển. **28** Đàn chim sà xuống giữa trại quân, rơi
rào rào quanh các lều trại. **29** Dân ăn uống thỏa thuê.
Chúa đã cho họ tùy sở thích. **30** Nhưng trước khi họ thỏa
mãn ham mê, trong khi miệng vẫn còn đầy thịt, **31** thì
cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời nổi lên, Ngài giết những
người mập béo nhất. Ngài triệt hạ các trai tráng Ít-ra-ên.
32 Thế mà họ vẫn cứ phạm tội. Hoài nghi các phép lạ
Ngài. **33** Nên Chúa làm ngày của họ sút giảm, và trải qua
những năm tháng kinh hoàng. **34** Cho đến khi bị Đức
Chúa Trời hình phạt, họ mới quay đầu tìm kiếm Chúa. Họ
ăn năn và bước theo Đức Chúa Trời. **35** Rồi họ nhớ Đức
Chúa Trời là Vầng Đá, là Đức Chúa Trời Chí Cao là Đấng
cứu chuộc mình. **36** Nhưng họ mở miệng nịnh hót Chúa;
và uốn lưỡi dối gạt Ngài. **37** Lòng họ chẳng ngay thật
với Chúa, Họ cũng không vâng giữ giao ước với Ngài. **38**
Nhưng Chúa vẫn thương xót và tha thứ tội họ và Ngài
không tuyệt diệt họ tất cả. Bao lần Chúa dằn cơn thịnh

nộ, và đã không buông lỏng sự giận mình. **39** Vì Chúa
nhớ rằng họ là người phàm, như hơi thở thoáng qua,
không bao giờ trở lại. **40** Ôi, bao lần họ nổi loạn trong
hoang mạc, và làm buồn lòng Ngài giữa đồng hoang. **41**
Họ dại dột thử sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời, và trêu
chọc Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **42** Họ quên bàn tay quyền
năng Chúa, và ngày Chúa giải thoát khỏi quân thù. **43** Họ
đã quên Chúa làm các phép lạ ở Ai Cập, và các việc diệu
kỳ ở đồng bằng Xô-an. **44** Ngài đã biến nước sông ra máu
nên các dòng nước không còn uống được. **45** Chúa sai vô
số ruồi nhặng cắn họ, và ếch nhái bò lên, phá hoại. **46**
Chúa bỏ mùa màng họ cho sâu cắn; và hoa lợi cho cào
cào. **47** Chúa phá vườn nho bằng mưa đá và cây sung
bằng tuyết giá. **48** Ngài để mưa đá giết hại bầy súc vật,
sấm sét đốt chết các bầy chiên. **49** Chúa đổ trút trên họ
cơn giận— tất cả thịnh nộ, bất mãn, và hoạn nạn. Chúa
sai đến với họ một đoàn thiên binh hủy diệt. **50** Chúa
mở đường cho cơn giận Ngài; không cho người Ai Cập
được sống nhưng nạp mạng họ cho dịch bệnh. **51** Chúa
đánh hạ các trưởng nam Ai Cập, là tinh hoa sức mạnh
của Cham. **52** Nhưng Chúa hướng dẫn dân Ngài như đàn
chiên, dìu dắt họ an toàn giữa hoang mạc. **53** Chúa phù
trì, bảo vệ nên họ không sợ gì; còn nước biển vùi dập
quân thù nghịch. **54** Chúa đưa họ vào bờ cõi thánh, đến
vùng đồi núi Ngài dành cho họ. **55** Chúa đuổi các sắc dân
trong xứ; bắt thăm chia đất cho đoàn dân. Cho các đại
tộc Ít-ra-ên vào trong trại của mình. **56** Nhưng họ lại nổi
loạn, thử Đức Chúa Trời Chí Cao. Họ không vâng giữ luật
pháp Ngài. **57** Họ phản bội, tráo trở như tổ phụ. Gian tà

như mũi tên cong. **58** Họ xây đền miếu, chọc giận Đức
Chúa Trời; và thờ thần tượng làm cho Ngài ghen tức. **59**
Trước những việc chướng tai gai mắt, Đức Chúa Trời
khước từ, loại bỏ Ít-ra-ên, **60** Chúa lìa bỏ nơi ngự Ngài
ở Si-lô, là Đền Tạm của Ngài giữa loài người. **61** Chúa
cho phép quân thù chiếm Hòm Giao Ước; vinh quang
Ngài bị giao vào tay kẻ thù. **62** Chúa để cho dân Ngài bị
quân thù chém giết, vì Ngài nổi giận với dân Ngài—là dân
Ngài tuyển chọn. **63** Những trai trẻ của họ bị lửa thiêu
đốt, các thiếu nữ không còn được nghe hát mừng hôn
lễ. **64** Các thầy tế lễ bị gươm đâm, các quả phụ không
được quyền than khóc. **65** Thế rồi như người ngủ, Chúa
thức dậy, và như người say tỉnh dậy. **66** Ngài đánh bật
quân thù ra khỏi bờ cõi, sỉ nhục địch quân đến đời đời.
67 Nhưng Chúa khước từ dòng dõi Giô-sép; Ngài không
chấp nhận đại tộc Ép-ra-im. **68** Nhưng Ngài chọn đại tộc
Giu-đa và Núi Si-ôn mà Ngài yêu mến. **69** Chúa xây cất
nơi thánh Ngài trên núi cao, nhà Ngài lập nền vững vàng
trên đất. **70** Chúa chọn Đa-vít làm đầy tớ, gọi ông từ các
chuồng chiên, **71** Ngài đem ông ra khỏi nơi bầy chiên
được chăm sóc, Ngài đặt ông chăn giữ nhà Gia-cốp— Ít-
ra-ên là cơ nghiệp của Đức Chúa Trời. **72** Ông chăn giữ
dân cách thanh liêm, chính trực và khôn khéo lãnh đạo
dân của Ngài.

79 (Thơ của A-sáp) Lạy Đức Chúa Trời, các dân ngoại
đã chiếm cơ nghiệp Chúa. Họ làm cho Đền Thờ Chúa ra
hoen ố, và biến Giê-ru-sa-lem thành nơi đổ nát điêu tàn.
2 Họ bỏ thây đầy tớ Chúa làm thức ăn cho chim trời.
Xác những người tin kính Ngài trở thành thức ăn cho

thú rừng cắn nuốt. **3** Máu đổ như nước tưới Giê-ru-sa-lem; không còn ai mai táng xác người. **4** Các nước lân bang đã nhạo cười, các dân tộc mỉa mai, chế nhạo. **5** Lạy Chúa Hằng Hữu, đến bao giờ Chúa nguôi cơn giận? Mãi mãi sao? Đến bao giờ lửa ghen tức của Chúa mới tàn? **6** Xin đổ thịnh nộ trên các dân khước từ tìm biết Ngài— trên các vương quốc không kêu cầu Danh Chúa. **7** Vì họ đã cắn nuốt nhà Gia-cốp, khiến đất đai trở nên hoang tàn. **8** Xin Chúa đừng quy tội tổ phụ cho chúng con! Xin mau mau mở lòng thương xót, vì chúng con đã tàn mạt tận bùn đen. **9** Xin ra tay phù hộ, lạy Đức Chúa Trời, Đấng cứu rỗi chúng con! Xin giúp chúng con vì Danh vinh quang Chúa. Vì Danh cao cả của Ngài, xin giải cứu, tẩy sạch tội lỗi chúng con. **10** Sao Chúa để các dân kia chế nhạo: "Nào Đức Chúa Trời chúng nó ở đâu?" Ngay trước mắt chúng tôi, nguyện các nước được biết sự báo thù máu vô tội của các đầy tớ Ngài. **11** Nguyện tiếng rên la của tù nhân thấu tai Chúa. Xin Chúa cứu mạng những người bị án tử hình. **12** Xin báo trả gấp bảy lần cho người thù nghịch vì họ dám thách thức Ngài, lạy Chúa. **13** Khi ấy, dân của Chúa, bầy chiên trong đồng cỏ Ngài, sẽ cảm tạ Ngài mãi mãi, chúng con sẽ chúc tụng Ngài đời đời.

80 (Thơ của A-sáp, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu "Hoa huệ") Xin lắng nghe, lạy Đấng chăn giữ Ít-ra-ên, Đấng đã chăm sóc Giô-sép như bầy chiên. Lạy Đức Chúa Trời, Đấng ngự trị trên chê-ru-bim, xin tỏa sáng **2** trước mặt Ép-ra-im, Bên-gia-min, và Ma-na-se. Xin bày tỏ quyền năng Ngài. Xin đến cứu chúng con! **3** Lạy Đức

Chúa Trời, xin phục hưng dân Chúa. Xin Thiên nhan chói sáng trên chúng con. Chỉ khi ấy chúng con mới được cứu. **4** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, Chúa còn giận lời cầu nguyện của chúng con đến bao giờ? **5** Chúa nuôi chúng con bằng than khóc và khiến chúng con uống nước mắt quá nhiều lần. **6** Ngài khiến chúng con thành đề tài chế giễu cho các nước lân bang. Quân thù cười nhạo chúng con. **7** Lạy Đức Chúa Trời Vạn Quân, xin phục hưng dân Chúa. Xin Thiên nhan chói sáng trên chúng con. Chỉ khi ấy chúng con mới được cứu. **8** Chúa đã mang chúng con ra từ Ai Cập như cây nho; Chúa đã đuổi các dân khác đi và trồng cây nho ấy thay vào. **9** Chúa đào đất, khai quang rừng núi, cho rễ nó đâm sâu tràn khắp đất. **10** Các núi cao được tàng nho che phủ; và cành nho như cành bá hương của Chúa. **11** Cành nó vươn ra đến phía tây của biển, chồi nó lan rộng tận phía đông của sông. **12** Nhưng bây giờ, tại sao Chúa phá vỡ tường rào, đến nỗi khách qua đường hái trái tự do? **13** Heo rừng phá phách vườn nho và thú đồng mặc sức ăn nuốt. **14** Lạy Đức Chúa Trời Vạn Quân, xin quay lại. Từ trời cao, xin đoái nhìn chúng con. Xin lưu ý đến cây nho thảm hại **15** do chính tay Chúa đã vun trồng, là đứa con Chúa nuôi dưỡng lớn khôn. **16** Nay đã bị kẻ thù đốn chặt, rồi thiêu đốt trong lửa. Nguyện họ bị tiêu diệt khi Ngài ra mặt. **17** Xin đặt tay lên người bên phải Chúa, là người được Chúa ban cho dũng lực. **18** Vậy, chúng con sẽ chẳng bao giờ rời bỏ Chúa. Xin cho chúng con được sống, để chúng con kêu cầu Danh Chúa. **19** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, xin phục hưng dân Chúa. Xin

Thiên nhan chói sáng trên chúng con. Chỉ khi ấy chúng con mới được cứu.

81 (Thơ của A-sáp, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu Ghít-tít) Hãy ca tụng Đức Chúa Trời, sức mạnh của chúng ta. Hãy lớn tiếng ngợi tôn Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **2** Hãy hát! Hãy đánh trống cơm. Hãy gãy đàn lia và đàn hạc. **3** Hãy thổi kèn trong ngày trăng mới, lúc trăng rằm, và các ngày lễ hội. **4** Đây là một định lễ cho Ít-ra-ên; là lệnh truyền từ Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **5** Một luật pháp Ngài lập với Giô-sép, khi Chúa ra tay chống Ai Cập, giải cứu chúng ta. Tôi nghe một thứ tiếng tôi không biết: **6** "Ta đã cất gánh nặng khỏi vai các con; Bàn tay các con khỏi mang xách nặng nề. **7** Trong gian truân các con kêu cầu, Ta đã giải cứu; Ta đáp lời từ trong mây vang tiếng sấm và Ta thử các con tại suối Mê-ri-ba. **8** Hỡi dân Ta, hãy lắng tai nghe lời cảnh cáo. Hỡi Ít-ra-ên, nếu các con chỉ nghe lời Ta! **9** Giữa xứ các con, đừng có tà thần; đừng quỳ lạy các thần ngoại giáo. **10** Vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các con, Đấng đã đem các con ra khỏi Ai Cập. Hãy hả miệng, Ta sẽ cho no đầy. **11** Nhưng không, dân Ta không chịu nghe. Ít-ra-ên chẳng thuận phục lời Ta. **12** Vì vậy Ta bỏ mặc họ theo lòng chai lì, theo mưu ý riêng của mình. **13** Ôi, ước gì dân Ta nghe tiếng Ta! Và Ít-ra-ên đi theo đường lối Ta! **14** Ta sẽ nhanh chóng đánh bại quân thù họ! Và Ta sẽ trở tay nghịch cùng kẻ địch! **15** Những người ghét Chúa Hằng Hữu sẽ thuận phục Ngài; họ sẽ được hưởng thời thịnh trị lâu dài. **16** Ta sẽ nuôi các con bằng lúa thượng hạng. Và Ta sẽ cho các con no nê mật ong từ vầng đá."

82 (Thơ của A-sáp) Đức Chúa Trời chủ trì trong hội
đồng của Ngài; Ngài tuyên phán trên thiên đàng: **2** "Các
ngươi phân xử bất công và thiên vị người gian tà mãi
đến bao giờ? **3** Hãy xử công minh cho những người cô
thế và trẻ mồ côi; bảo vệ quyền lợi người bị áp bức và
tuyệt vọng. **4** Giải cứu người nghèo khổ và khốn cùng;
đưa họ ra khỏi tay người ác. **5** Nhưng bọn áp bức không
biết gì, cũng chẳng hiểu gì! Chúng cứ mò mẫm trong
bóng tối, tất cả nền móng trên đất đều rúng động. **6** Ta
xác nhận: 'Các ngươi là thần; Tất cả đều là con trai của
Đấng Chí Cao.' **7** Nhưng các ngươi sẽ chết như người
phàm, và ngã xuống như những người cầm quyền khác."
8 Lạy Đức Chúa Trời, xin vùng dậy xét xử thế gian, vì tất
cả các dân tộc đều thuộc về Chúa.

83 (Thơ của A-sáp) Lạy Đức Chúa Trời, xin đừng nín
lặng! Xin đừng điềm nhiên! Xin đừng bất động, ôi Đức
Chúa Trời. **2** Chẳng lẽ Ngài không nghe tiếng quân thù
nổi loạn? Lẽ nào Ngài không thấy những dân ghét Chúa
đang vùng lên sao? **3** Họ âm mưu lập kế diệt dân Ngài;
họ đặt chương trình chống người được Ngài bảo vệ. **4** Họ
nói: "Hãy đến tiêu diệt nước này, để tên Ít-ra-ên không
còn ai nhớ đến nữa." **5** Họ đồng thanh chấp thuận kế
hoạch. Kết liên minh quân sự chống Ngài— **6** dân tộc Ê-
đôm và các sắc dân Ích-ma-ên; dân tộc Mô-áp và dân
tộc Ha-ga-rít; **7** người Ghê-banh, Am-môn, và A-ma-léc;
những người từ Phi-li-tin và Ty-rơ. **8** A-sy-ri cũng gia
nhập liên minh, để trợ lực con cháu của Lót. **9** Xin Chúa
phạt họ như dân tộc Ma-đi-an, Si-sê-ra, và Gia-bin bên
Sông Ki-sôn. **10** Là đoàn quân bị tiêu diệt tại Ên-đô-rơ, và

trở thành như phân trên đất. **11** Xin đối xử với các quý
tộc của họ như Ô-rép và Xê-ép. Xin cho vua quan họ chết
như Xê-ba và Xanh-mu-na, **12** vì họ nói: "Chúng ta hãy
chiếm đất cỏ xanh của Đức Chúa Trời làm tài sản của
chúng ta." **13** Lạy Đức Chúa Trời, xin làm họ như cỏ rác,
như trấu bị gió cuốn tung bay! **14** Như lửa đốt trụi rừng
và đốt cháy núi thể nào, **15** thì xin phóng bão tố đánh
đuổi họ, cho giông tố làm họ kinh hoàng thể ấy. **16** Xin
Chúa cho mặt họ bị sỉ nhục, cho đến khi họ biết tìm đến
Danh Chúa. **17** Nguyện họ bị hổ thẹn và kinh hoàng mãi
mãi. Xin cho họ chết giữa cảnh nhục nhằn. **18** Xin cho họ
học biết chỉ có Ngài là Chúa Hằng Hữu, chỉ có Ngài là
Đấng Tối Cao, cai trị trên khắp đất.

84 (Thơ của gia đình Cô-ra, soạn cho nhạc trưởng, theo
điệu Git-tít) Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, nơi Chúa ngự
đáng yêu biết bao. **2** Linh hồn con mong ước héo hon
được vào các hành lang của Chúa Hằng Hữu. Với cả tâm
hồn con lẫn thể xác, con sẽ cất tiếng ngợi tôn Đức Chúa
Trời Hằng Sống. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Vua và
Đức Chúa Trời của con! Ngay cả chim sẻ còn được chỗ
ấm, chim yến kiếm được nơi làm tổ và đẻ trứng, nuôi
con, tại một nơi gần bàn thờ của Chúa. **4** Phước hạnh
thay cho ai được ở trong nhà Chúa, họ sẽ luôn ca ngợi
Ngài mãi mãi. **5** Phước cho ai có sức mạnh từ nơi Chúa
Hằng Hữu, và tâm trí luôn nghĩ đến hành trình về Giê-
ru-sa-lem. **6** Khi đi qua Thung Lũng Khóc Lóc, họ biến nó
thành những dòng suối mát. Mưa thu cũng phủ phước
cho nó. **7** Họ càng đi sức lực càng gia tăng, cho đến khi
mọi người đều ra mắt Đức Chúa Trời tại Si-ôn. **8** Lạy

Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, xin rủ nghe
lời con cầu nguyện. Xin lắng nghe, ôi Đức Chúa Trời của
Gia-cốp. **9** Lạy Đức Chúa Trời, là tấm khiên che chở. Xin
cúi nhìn gương mặt người Chúa xức dầu. **10** Một ngày
trong sân hành lang Chúa, quý hơn nghìn ngày ở nơi
khác! Con thà làm người gác cửa cho nhà Đức Chúa Trời
con, còn hơn sống sung túc trong nhà của người gian ác.
11 Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời là mặt trời và khiên
thuẫn. Ngài ban ân huệ và vinh quang. Chúa Hằng Hữu
không tiếc điều tốt lành cho những ai làm điều công
chính. **12** Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, ai nương cậy
Chúa đều được phước lành.

85 (Thơ của con cháu Cô-ra, soạn cho nhạc trưởng) Lạy
Chúa Hằng Hữu, Chúa đã đổ phước lành cho đất nước!
Ngài cho người lưu đày của Gia-cốp được hồi hương. **2**
Chúa tha thứ tội ác của dân Ngài— và xóa bỏ lỗi lầm của
họ. **3** Chúa đã rút lại cơn giận. Thịnh nộ Ngài cũng đã
nguôi ngoai. **4** Lạy Đức Chúa Trời, Đấng giải cứu chúng
con, xin phục hưng chúng con. Xin xóa bỏ các bất mãn
đối với chúng con. **5** Lẽ nào Chúa giận chúng con mãi?
Hay thịnh nộ Chúa kéo dài từ thế hệ này sang thế hệ
khác sao? **6** Chẳng lẽ Chúa không muốn chúng con phục
hưng, để dân thánh vui mừng trong Chúa? **7** Lạy Chúa
Hằng Hữu, xin tỏ lòng thương xót không dời đổi, xin
ra tay cứu chuộc chúng con. **8** Con lắng lòng nghe Đức
Chúa Trời, Chúa Hằng Hữu phán, vì Chúa phán bình an
với những người trung tín của Ngài. Nhưng xin đừng để
họ quay về lối ngu dại. **9** Sự cứu rỗi của Chúa chắc chăn
ở gần những ai kính sợ Ngài, cho đất nước này được tràn

đầy vinh quang Chúa. **10** Thương yêu và thành tín gặp
nhau. Công chính và bình an đã hôn nhau! **11** Chân lý
mọc lên từ đất, và công chính từ thiên đàng nhìn xuống.
12 Vâng, Chúa Hằng Hữu sẽ đổ phước lành. Đất nước
chúng ta sẽ gặt hái nhiều mùa lúa. **13** Công chính đi trước
Chúa, sửa soạn đường cho các bước chân của Ngài.

86 (Bài cầu nguyện của Đa-vít) Lạy Chúa Hằng Hữu, xin
nghiêng tai nghe lời con cầu nguyện; xin cứu giúp con
giữa cảnh cùng khốn. **2** Xin bảo vệ mạng sống con, vì
con được biệt riêng cho Chúa. Xin Chúa giải cứu con, vì
con phục vụ và tin cậy nơi Ngài. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu,
xin thương xót con, vì suốt ngày, con kêu cầu Chúa. **4**
Xin cho lòng con vui vẻ, lạy Chúa, vì tâm hồn con vươn
lên Chúa. **5** Lạy Chúa, Ngài là thiện hảo và sẵn sàng tha
thứ, chan hòa nhân ái cho người cầu xin. **6** Xin lắng tai,
nghe con cầu nguyện, lạy Chúa Hằng Hữu; xin lưu ý nghe
tiếng con khẩn nài. **7** Trong ngày gian khổ, con kêu cầu
và Chúa chắc chắn sẽ trả lời. **8** Lạy Chúa, không có thần
nào giống Chúa. Chẳng ai làm nổi công việc Ngài. **9** Tất
cả dân tộc Chúa tạo dựng sẽ đến quỳ lạy trước mặt Chúa;
và ca tụng tôn vinh Danh Ngài. **10** Vì Chúa vĩ đại và làm
những việc kỳ diệu. Chỉ có Chúa là Đức Chúa Trời. **11** Lạy
Chúa Hằng Hữu, xin dạy con đường lối Chúa, để con đi
theo chân lý của Ngài! Xin cho con tấm lòng trong sạch,
để con một lòng tôn kính Ngài. **12** Lạy Chúa, Đức Chúa
Trời con, con hết lòng cảm tạ Chúa. Con xin tôn vinh
Danh Ngài mãi mãi **13** vì lòng nhân ái Chúa dành cho
quá lớn. Chúa đã cứu linh hồn con khỏi vực thẳm âm ty.
(Sheol h7585) **14** Lạy Đức Chúa Trời, bọn kiêu ngạo nổi lên;

bọn hung bạo tìm kế giết con. Họ chẳng cần đếm xỉa đến Chúa. **15** Nhưng Ngài là Chúa, là Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót và làm ơn, chậm nóng giận, đầy lòng yêu thương và thành tín. **16** Xin nhìn xuống và thương xót con. Ban sức mạnh cho đầy tớ Chúa; cứu giúp đứa con của tớ gái Ngài. **17** Xin cho con dấu hiệu phước lành. Để những ai ghét con sẽ hổ thẹn, vì Ngài, ôi Chúa Hằng Hữu, đã giúp đỡ và an ủi con.

87 (Thơ của con cháu Cô-ra) Chúa Hằng Hữu xây nền móng Ngài trên núi thánh. **2** Chúa mến chuộng thành Si-ôn, hơn bất cứ thành nào của Gia-cốp. **3** Ôi thành trì của Đức Chúa Trời vinh quang thành Chúa được đề cao! **4** Ta sẽ nói đến Ra-háp và Ba-by-lôn là những nơi biết Ta— Phi-li-tin, Ty-rơ, và ngay cả Ê-thi-ô-pi xa xôi. Tất cả họ sẽ trở nên công dân của Giê-ru-sa-lem! **5** Phải người ta sẽ nói về Si-ôn rằng: "Người này người nọ sinh tại đó." Và Đấng Chí Cao sẽ ban phước cho thành này. **6** Khi Chúa Hằng Hữu kiểm kê dân số, sẽ ghi rõ: "Tất cả họ là công dân của Giê-ru-sa-lem." **7** Người ta sẽ thổi sáo và hát mừng: "Các nguồn cảm hứng của ta xuất phát từ Giê-ru-sa-lem!"

88 (Thơ của con cháu Cô-ra. Giáo huấn ca của Hê-man ở Ê-than, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu "Đau thương") Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi con, con kêu cầu Chúa suốt ngày. Con đến với Chúa suốt đêm. **2** Xin nghe lời con cầu nguyện, xin lắng nghe tiếng con kêu khóc. **3** Vì linh hồn con tràn đầy khổ đau, và mạng sống con gần kề âm phủ. **(Sheol h7585)** **4** Con bị xem như người thiệt mạng, như một người sức cùng lực tận. **5** Họ

để con giữa những người chết, và con nằm như xác chết
trong mồ mả. Con bị lãng quên, bị dứt khỏi sự chăm sóc
của Ngài. **6** Chúa đã đặt con vào đáy mộ, trong vùng sâu
tăm tối tử vong. **7** Cơn thịnh nộ Chúa đè ép con; các lượn
sóng Ngài phủ con ngập lút. **8** Chúa khiến bạn bè con xa
lánh, ghê tởm con như thấy người bị phong hủi. Con bị
vây khốn, không lối thoát. **9** Mắt con mờ đi vì khổ nạn.
Chúa Hằng Hữu ơi, con kêu cầu Chúa mỗi ngày. Tay con
đưa lên hướng về Chúa. **10** Chúa có làm phép mầu cho
người chết sao? Người chết có vùng dậy ca ngợi Chúa ư?
11 Ai truyền bá nhân ái Chúa dưới mộ? Âm phủ có nghe
nói đến lòng thành tín Chúa chăng? **12** Cõi u minh sao
biết việc diệu kỳ? Ai còn nhắc đức công chính Ngài trong
đất quên lãng? **13** Lạy Chúa Hằng Hữu, con kêu xin Ngài.
Từ sáng sớm, tiếng nguyện cầu thấu đến Chúa. **14** Chúa
Hằng Hữu ơi, sao Ngài từ bỏ con? Sao Chúa giấu mặt
không cho con thấy? **15** Từ tuổi thanh xuân, con đã bị
hoạn nạn hiểm nghèo. Chúa làm con kinh hãi nên con
đành tuyệt vọng. **16** Thịnh nộ Chúa như sóng cồn vùi
dập, Nỗi kinh hoàng của Chúa tiêu diệt con. **17** Chúng
nó bao phủ con hằng ngày. Chúng nó vây bọc con hàng
hàng, lớp lớp. **18** Chúa khiến người yêu và bạn hữu tránh
né con. Con chỉ còn làm bạn với bóng tối.

89 (Giáo huấn ca của Ê-than, người Ếch-ra-hít) Con sẽ
luôn ca ngợi tình thương của Chúa Hằng Hữu! Từ đời
này sang đời kia con sẽ truyền rao đức thành tín của
Ngài. **2** Con sẽ công bố tình thương muôn đời. Và đức
thành tín vững bền của Chúa. **3** Chúa Hằng Hữu phán:
“Ta đã lập giao ước với Đa-vít, đầy tớ Ta đã chọn. Ta đã

lập lời thề này với người rằng: **4** ‘Ta sẽ thiết lập dòng
dõi con trên ngôi vua mãi mãi; và khiến ngôi nước con
vững bền qua mọi thế hệ.’” **5** Các tầng trời hát mừng
những việc Chúa làm, lạy Chúa Hằng Hữu; hàng nghìn
thiên sứ sẽ ngợi tôn sự thành tín Chúa. **6** Vì có ai trên
các tầng trời có thể sánh với Chúa Hằng Hữu? Trong
vòng các thiên sứ có ai giống như Chúa Hằng Hữu? **7**
Đức Chúa Trời đáng được tôn kính trong hội các thánh.
Họ đứng quanh ngai Ngài chiêm ngưỡng và khâm phục.
8 Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân! Ai có
dũng lực giống như Ngài, ôi Chúa Hằng Hữu? Ngài bọc
mình trong đức thành tín. **9** Chúa khiến mặt biển cuồng
loạn lặng yên. Ngài dẹp yên sóng gió phũ phàng. **10** Chúa
chà nát Ra-háp như cái thây. Đưa tay dũng mãnh tung
quân thù tán loạn. **11** Các tầng trời và đất thuộc quyền
của Chúa; mọi vật trong thế gian là của Ngài—Chúa tạo
dựng vũ trụ muôn loài. **12** Phương bắc, phương nam
đều do Chúa tạo ra. Núi Tha-bô và Núi Hẹt-môn hoan ca
Danh Ngài. **13** Cánh tay Chúa vô cùng mạnh mẽ! Bàn tay
hùng dũng Chúa đưa cao, **14** Công chính và công lý là
nền móng của ngôi Chúa Nhân ái và chân thật đi trước
mặt Ngài. **15** Phước cho người biết vui vẻ reo hò, vì họ sẽ
đi trong ánh sáng của Thiên nhan, lạy Chúa Hằng Hữu.
16 Suốt ngày, hân hoan trong Danh Chúa. Được đề cao
trong đức công chính Ngài. **17** Vì Chúa là vinh quang và
sức mạnh của họ, Nhờ ơn Chúa, uy lực họ vươn cao. **18**
Thuẫn khiên chúng con thuộc về Chúa Hằng Hữu, và
Ngài, Đấng Thánh của Ít-ra-ên là Vua chúng con. **19** Từ
xưa, Chúa dạy người thành tín của Chúa qua khải tượng.

Ngài phán: “Ta đã dấy lên một người uy dũng. Tôn cao
người được Ta chọn làm vua giữa dân chúng. **20** Ta đã
tìm thấy Đa-vít, đầy tớ Ta. Ta đã lấy dầu thánh xức cho
người. **21** Bàn tay Ta đặt trên người mãi mãi; cánh tay Ta
tăng cường sức mạnh người. **22** Quân thù sẽ không áp
đảo, hay bọn gian ác sẽ không làm nhục người. **23** Trước
mặt người, Ta chà nát quân thù, những ai ghét người, Ta
đánh hạ. **24** Người hưởng trọn nhân ái và thành tín Ta
mãi mãi, trong Danh Ta, uy lực người vươn cao. **25** Ta
cho tay người cai trị biển cả, tay hữu người thống lãnh
các dòng sông. **26** Người sẽ gọi Ta rằng: ‘Chúa là Cha con,
là Đức Chúa Trời con, và Vầng Đá cứu rỗi con.’ **27** Ta sẽ
lập người làm trưởng tử, làm vua tối cao giữa các vua
trên đất. **28** Ta mãi mãi giữ lòng nhân ái với người; giao
ước Ta với người không bao giờ thay đổi. **29** Dòng dõi
người sẽ được vững lập đời đời; ngôi người còn mãi như
tuổi các tầng trời. **30** Nếu con cháu người quên lãng điều
răn Ta, và không thực thi điều lệ Ta, **31** nếu họ vi phạm
các sắc lệnh Ta, không giữ các mệnh lệnh Ta, **32** khi ấy
Ta sẽ trừng phạt tội ác họ, bằng cây gậy và cây roi. **33**
Nhưng Ta vẫn thương xót người, Ta vẫn luôn luôn giữ
lòng thành tín. **34** Ta không bao giờ bội ước; hoặc sửa đổi
lời Ta hứa hẹn. **35** Ta đã thề với Đa-vít một lần dứt khoát,
và chẳng bao giờ lừa dối người. **36** Dòng dõi người còn
đến đời đời; ngôi người tồn tại như mặt trời. **37** Như
mặt trăng, xoay vần vĩnh viễn, kiên lập mãi mãi như các
tầng trời!” **38** Nhưng Chúa lại khước từ, loại bỏ. Nổi giận
cùng người Chúa đã tấn phong. **39** Phế bỏ giao ước Ngài
lập với người; dày xéo vương miện người dưới chân. **40**

Chúa lật đổ các hàng rào che chở và tiêu diệt các chiến lũy người xây cất. **41** Người qua đường tranh nhau cướp giật, các lân bang sỉ nhục, chê cười. **42** Chúa gia tăng sức mạnh của kẻ thù người, cho quân thù vui mừng hớn hở. **43** Chúa khiến gươm người bị đánh bật, bỏ rơi người giữa chiến trận kinh hoàng. **44** Chúa cất quyền trượng khỏi tay người, lật đổ ngai vàng xuống đất đen. **45** Chúa rút ngắn cuộc đời của người, đắp lên thân người tấm chăn ô nhục. **46** Lạy Chúa Hằng Hữu, việc này xảy ra bao lâu nữa? Ngài vẫn ẩn mặt mãi sao? Cơn thịnh nộ Ngài còn cháy đến bao giờ? **47** Lạy Chúa, xin đừng quên đời con quá ngắn, con người sinh vào cõi hư không! **48** Không ai có thể sống mãi; tất cả sẽ chết. Không ai có thể thoát được quyền uy của nấm mồ. **(Sheol h7585)** **49** Lạy Chúa, lòng nhân ái Ngài ở đâu? Là sự thành tín mà Ngài hứa cùng Đa-vít ngày xưa. **50** Lạy Chúa, xin đừng quên đầy tớ Ngài chịu nhục! Lòng con mang lời nguyền rủa của các dân. **51** Lạy Chúa Hằng Hữu, sỉ nhục ấy do quân thù đem lại; để nhục mạ người Chúa xức dầu. **52** Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu đời đời! A-men! A-men!

90 (Bài cầu nguyện của Môi-se, người của Đức Chúa Trời) Lạy Chúa, từ thế hệ này sang thế hệ khác, Chúa là nơi chúng con cư trú! **2** Trước khi núi non chưa sinh ra, khi trái đất và thế gian chưa xuất hiện, từ đời đời cho đến đời đời, Ngài là Đức Chúa Trời. **3** Chúa khiến con người trở về cát bụi, và Ngài truyền: "Con cái loài người hãy trở về bụi đất!" **4** Vì một nghìn năm đối với Chúa như một ngày vừa đi qua, như hay một canh đêm ngắn ngủi. **5** Chúa đưa loài người trôi vào giấc ngủ tử vong.

Đời người như cỏ mới mọc ban mai. **6** Dù sáng nở hoa và
tốt tươi, chiều đã khô héo và tàn úa. **7** Chúng con tiêu
hao vì cơn giận của Chúa; cơn giận của Chúa làm chúng
con kinh hoàng. **8** Chúa vạch trần tội ác chúng con ra
trước mặt Chúa— phơi bày tội thầm kín—ra ánh sáng của
Thiên nhan. **9** Ngày chúng con trôi qua theo dòng thịnh
nộ, năm tháng tiêu tan như hơi thở. **10** Tuổi tác chúng
con may mắn thì được bảy mươi! Mạnh khỏe lắm thì tám
mươi. Nhưng ngay trong những năm hanh thông nhất
cũng đầy những khó khăn và đau buồn; vì ngày tháng
qua nhanh, rồi chúng con bay mất đi. **11** Ai biết được cơn
giận Chúa mạnh đến đâu? Vì thịnh nộ của Chúa lớn như
nỗi sợ hãi do Chúa tạo nên. **12** Xin Chúa dạy chúng con
biết đếm các ngày chúng con, để chúng con có được lòng
khôn ngoan. **13** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin vui lòng trở lại!
Ngài còn chậm trễ đến bao giờ? Xin rủ lòng xót thương
các đầy tớ của Chúa! **14** Vừa sáng, xin cho chúng con
thỏa nguyện với lòng nhân từ Chúa, để cuộc đời còn
lại của chúng con mãi hoan ca. **15** Xin Chúa cho chúng
con hưởng được số ngày vui mừng! Bằng với số năm
mà chúng con đã gặp khốn đốn. **16** Nguyện công việc
Chúa được giãi bày cho các đầy tớ Chúa; và con cháu
họ được chiêm ngưỡng vinh quang Chúa. **17** Nguyện ân
sủng Chúa, Đức Chúa Trời chúng con, đổ trên chúng con,
và cho việc của tay chúng con được vững bền. Phải, xin
cho việc của tay chúng con được vững bền!

91 Ai trú ẩn nơi bí mật của Đấng Chí Cao sẽ được an
nghỉ dưới bóng của Đấng Toàn Năng. **2** Đây là điều con
công bố về Chúa Hằng Hữu: Chỉ mình Chúa là nơi trú ẩn

và chiến lũy của con, Ngài là Đức Chúa Trời của con,
con tin cậy Ngài. **3** Vì Chúa sẽ giải thoát ngươi khỏi cạm
bẫy và bảo vệ ngươi khỏi dịch bệnh độc hại. **4** Chúa phủ
lông cánh Ngài che cho ngươi. Và dưới cánh Ngài là chỗ
ngươi nương náu. Đức thành tín Ngài làm thuẫn mộc
đỡ che ngươi. **5** Ngươi sẽ không sợ sự khủng khiếp ban
đêm, cũng không lo mũi tên bay ban ngày. **6** Hoặc khiếp
sợ bệnh dịch lây lan trong bóng tối, hay tàn phá hủy diệt
giữa ban trưa. **7** Hàng nghìn người sẽ ngã gục bên ngươi,
và vạn người nằm xuống ngay bên hữu ngươi, nhưng tai
họa sẽ chẳng đến gần ngươi. **8** Ngươi chỉ cần quan sát,
và sẽ thấy tận mắt cảnh trừng phạt người gian ác. **9** Nếu
ngươi đã nhờ Chúa Hằng Hữu làm nơi ẩn trú, và Đấng
Chí Cao làm nơi ở, **10** thì tai họa chẳng đến với ngươi,
không có việc tàn hại nào đến gần nhà ngươi. **11** Vì Chúa
sẽ truyền lệnh cho các thiên sứ bảo vệ ngươi trên mọi
nẻo đường. **12** Thiên sứ sẽ nâng ngươi trên bàn tay, giữ
chân ngươi khỏi vấp vào đá. **13** Ngươi sẽ đạp chân lên sư
tử và rắn hổ; sư tử tơ và rắn độc sẽ bị chân ngươi giày
xéo. **14** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ giải cứu những ai
yêu kính Ta Ta sẽ bảo vệ những ai tôn trọng Danh Ta. **15**
Khi họ kêu cầu Ta, Ta sẽ đáp lời; trong cơn hoạn nạn, Ta
sẽ ở cùng họ, Ta sẽ giải cứu và cho họ được vinh dự. **16**
Ta sẽ cho người mãn nguyện sống lâu, và cho thấy ơn
cứu độ của Ta."

92 Còn gì hơn cảm tạ Chúa Hằng Hữu, có chi bằng ca
ngợi Đấng Chí Cao. **2** Công bố lòng nhân ái Ngài khi trời
vừa sáng, rao truyền đức thành tín Chúa lúc đêm vừa
buông, **3** với đàn hạc, tiếng tơ thánh thót, với đàn lia, âm

điệu du dương. **4** Lạy Chúa Hằng Hữu, lòng con hớn hở
vì việc Chúa làm cho con! Dâng hoan ca khi thấy rõ việc
Ngài thực hiện. **5** Lạy Chúa Hằng Hữu, công việc Ngài
quá vĩ đại! Tư tưởng Chúa thật vô cùng sâu sắc. **6** Người
điên dại không sao biết được, người ngu dốt không hiểu
được điều này: **7** Người ác có khi tràn lan như cỏ dại,
người gian tham hưng thịnh một thời, rốt cuộc họ cũng
điêu tàn tan tác. **8** Nhưng chỉ Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu,
vẫn cầm quyền tối cao đời đời. **9** Chúng con biết kẻ thù
Ngài, Chúa Hằng Hữu, sẽ hư vong; và tất cả người gian
ác sẽ thất bại. **10** Chúa thêm sức cho con mạnh như bò
rừng. Ngài xức dầu cho con bằng dầu mới. **11** Mắt con đã
chứng kiến cảnh quân thù bại trận; tai con nghe tiếng
rên la của bọn ác gian. **12** Người công chính sẽ mọc lên
như cây chà là, xanh tốt như cây bá hương Li-ban. **13** Vì
người được trồng trong nhà Chúa Hằng Hữu. Sẽ trổ hoa
trong hành lang của Đức Chúa Trời chúng ta. **14** Ngay cả
khi đến tuổi già vẫn luôn sai trái; đầy nhựa sống và mãi
mãi tươi xanh. **15** Người sẽ công bố: "Chúa Hằng Hữu là
công chính! Ngài là Vầng Đá của con! Trong Ngài không
có điều gian ác!"

93 Chúa Hằng Hữu là Vua! Ngài mặc vẻ uy nghiêm.
Chúa Hằng Hữu khoác áo bào, sức mạnh uy nghi. Thế
giới luôn bền vững, và không hề lay chuyển. **2** Từ sáng
thế, ngôi Chúa vững lập, lạy Chúa Hằng Hữu. Ngài hiện
hữu từ trước vô cùng. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, sóng biển
dâng tràn. Từ vực thẳm, đại dương gào thét như sấm;
tiếng sóng thần ồ ạt dâng lên. **4** Chúa Hằng Hữu tể trị
trên các tầng trời, tiếng Ngài đánh bạt tiếng sóng gầm,

trấn át tiếng ầm ầm đại dương. **5** Lạy Chúa Hằng Hữu,
luật pháp Chúa không hề dời đổi. Vương quyền Ngài, lạy
Chúa Hằng Hữu, là thánh mãi đến đời đời.

94 Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời báo ứng, ôi Đức
Chúa Trời báo ứng, xin hiển lộ vinh quang Ngài! **2** Xin
trỗi dậy, lạy Thẩm Phán Tối Cao của thế gian. Xin ra tay
báo trả người kiêu căng. **3** Bao lâu, lạy Chúa Hằng Hữu?
Đến bao giờ người ác thôi đắc chí? **4** Họ tuôn ra những
lời xấc xược đến khi nào? Bao lâu những luận điệu khoe
khoang mới chấm dứt? **5** Lạy Chúa Hằng Hữu, họ giẫm
nát dân Chúa, giày đạp cơ nghiệp Chúa dưới gót chân. **6**
Họ giết quả phụ và kiều dân, tàn sát đám trẻ con côi cút.
7 Rồi tự nhủ: "Chúa Hằng Hữu có thấy đâu, Đức Chúa
Trời của Gia-cốp có bao giờ để ý?" **8** Kẻ hung ác, hãy
nghe đây và mở trí! Người điên rồ, hãy học điều khôn
ngoan! **9** Đấng sáng tạo ra tai, chẳng lẽ không nghe?
Đấng làm ra mắt, lẽ nào không thấy rõ? **10** Đấng đoán
phạt muôn dân, lẽ nào không trừng trị? Đấng hiểu biết
mọi thứ lẽ nào không biết Ngài đang làm gì? **11** Chúa
Hằng Hữu biết tư tưởng thầm kín của con người; Ngài
biết bản chất nó chỉ là hư ảo! **12** Lạy Chúa Hằng Hữu,
phước cho người được Ngài sửa dạy, và những ai được
học luật pháp với Ngài. **13** Ngài cho họ nghỉ ngơi sau
những ngày hoạn nạn, cho đến khi huyệt người ác đã
đào xong. **14** Chúa Hằng Hữu không hề quên dân Chúa;
Ngài cũng chẳng bao giờ bỏ cơ nghiệp Ngài. **15** Vì công lý
sẽ trở lại với người công chính, và tất cả người ngay sẽ
theo chính đạo. **16** Ai sẽ bảo vệ tôi khỏi tay bọn gian ác?
Ai đứng lên vì tôi chống lại người dữ? **17** Nếu Chúa Hằng

Hữu không giúp tôi, thì linh hồn tôi đã phải câm nín. **18** Khi tôi kêu: “Con trượt ngã!” Thì tay nhân từ Chúa nâng đỡ tôi. **19** Khi lòng tôi trăm mối ngổn ngang, niềm an ủi Chúa là nguồn phấn khởi. **20** Có thể nào Chúa liên kết với các lãnh đạo bất chính— ban luật lệ làm hại dân lành? **21** Họ liên minh ám hại người công chính, và toa rập giết oan người vô tội. **22** Nhưng Chúa Hằng Hữu là đồn lũy tôi; Đức Chúa Trời tôi là vầng đá, nơi tôi ẩn náu. **23** Đức Chúa Trời sẽ báo trả công việc ác họ làm. Ngài sẽ tiêu diệt họ vì mưu ác họ. Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta sẽ quét sạch người gian ác.

95 Hãy đến cùng ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Hãy lớn tiếng chúc tôn Vầng Đá cứu chuộc của chúng ta. **2** Hãy đến trước mặt Chúa với lời cảm tạ. Hãy chúc tụng Ngài với nhã nhạc và bài ca. **3** Vì Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời vĩ đại, là Vua cao cả trên mọi chư thần. **4** Các vực thẳm đều nằm trong tay Chúa, và đỉnh núi cao cũng đều thuộc về Ngài. **5** Ngài sáng tạo và thống trị các đại dương. Lục địa mênh mông đều do Ngài làm ra cả. **6** Hãy cùng đến cúi đầu thờ phượng Chúa Hãy phủ phục trước Chúa, Đấng đã dựng chúng ta, **7** vì Ngài là Đức Chúa Trời chúng ta. Chúng ta là công dân nước Ngài, là đàn chiên trong đồng cỏ Ngài chăm sóc. Ngày nay, hãy lắng nghe tiếng Ngài! **8** Chúa Hằng Hữu phán: “Chớ cứng lòng như Ít-ra-ên tại Mê-ri-ba, hoặc như điều họ đã làm tại Ma-sa trong hoang mạc. **9** Vì tại đó tổ phụ ngươi thử thách và khiêu khích Ta, dù họ đã thấy mọi việc Ta làm. **10** Suốt bốn mươi năm, Ta kinh tởm họ, và Ta đã phán: ‘Chúng đã xa Ta từ tư tưởng đến tấm lòng. Cố tình gạt bỏ đường

lối Ta.’ **11** Nên Ta đã thề trong cơn thịnh nộ: ‘Chúng sẽ
chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta.’”

96 Hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu một bài ca mới! Hỡi cả
thế gian hãy chúc tôn Chúa Hằng Hữu! **2** Hãy ngợi ca
Chúa Hằng Hữu, chúc tụng Danh Ngài. Ngày lại ngày
tường thuật ân cứu độ. **3** Tuyên dương vinh quang Ngài
giữa các nước. Rao truyền việc diệu kỳ của Chúa cho
các dân. **4** Vĩ đại thay Chúa Hằng Hữu! Ngài là Đấng
đáng ca tụng bật nhất! Phải kính sợ Ngài hơn mọi thánh
thần. **5** Thần của các dân khác chỉ là hình tượng, nhưng
Chúa Hằng Hữu dựng nên các tầng trời. **6** Vinh dự và uy
nghiêm tỏa ra trước Chúa; tuyệt mỹ và hùng mạnh ở
nơi thánh Ngài. **7** Hỡi các dân trên thế giới, hãy công
nhận Chúa Hằng Hữu; hãy công nhận vinh quang và
quyền năng Chúa Hằng Hữu. **8** Hãy dâng lên Chúa Hằng
Hữu vinh quang tuyệt đối! Hãy đem tế lễ vào hành lang
Ngài. **9** Hãy thờ phượng Chúa Hằng Hữu trong hào quang
thánh. Hỡi cả thế giới hãy run sợ trước mặt Ngài. **10** Hãy
nói với các dân tộc: “Chúa Hằng Hữu tể trị!” Cả thế gian
vững bền và không hề lay chuyển. Chúa sẽ xét xử công
minh mọi dân tộc. **11** Hỡi tầng trời hãy vui mừng, hỡi đất
hãy hớn hở! Hỡi biển và mọi sinh vật dưới nước hãy ca
vang! **12** Hỡi đồng xanh với các mọi vật trong đó cùng
nhảy múa! Hỡi cây rừng trỗi giọng hát hòa thanh **13**
trước mặt Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đang đến! Chúa đến
để phán xét thế gian. Chúa sẽ xét xử thế giới bằng công
bình, và các dân tộc bằng chân lý Ngài.

97 Chúa Hằng Hữu là Vua! Thế gian hãy reo mừng!
Muôn nghìn hải đảo khá hân hoan. **2** Mây đen vây quanh

Chúa. Công chính và công lý đặt làm nền móng ngai Ngài.
3 Lửa bùng cháy trước Ngài và thiêu đốt thù nghịch bốn
phía. **4** Ánh sáng Ngài chiếu rạng thế gian. Khắp đất
trông thấy liền run rẩy. **5** Núi đồi tan như sáp trước Chúa
Hằng Hữu, trước vị Chủ Tể của trái đất. **6** Các tầng trời
truyền rao đức công chính; mọi dân tộc chiêm ngưỡng
ánh vinh quang. **7** Những người thờ hình tượng đều bị sỉ
nhục— tức người khoe khoang về thần tượng vô quyền
của mình— vì mọi thần phải thờ lạy Chúa. **8** Si-ôn đã
nghe và hân hoan, các làng của Giu-đa mừng rỡ, vì công
minh Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu! **9** Vì Ngài, lạy Chúa Hằng
Hữu, là Đấng Chí Tôn trên hoàn vũ; Ngài vĩ đại hơn tất cả
các thần. **10** Ai kính yêu Chúa Hằng Hữu, ghét gian tà!
Chúa bảo toàn sinh mạng người thánh của Ngài, và giải
thoát họ khỏi tay bọn hung bạo. **11** Ánh sáng bao bọc
người công chính, lòng trong sạch tràn ngập hân hoan.
12 Nguyện những ai tin kính hãy vui mừng trong Chúa
Hằng Hữu và ngợi tôn Danh Thánh của Ngài!

98 Hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu một bài ca mới, vì
Chúa đã thực hiện nhiều việc diệu kỳ. Sử dụng quyền uy
và năng lực thánh chiến thắng bạo lực giải cứu dân Ngài.
2 Chúa Hằng Hữu cho thấy ơn cứu rỗi, bày tỏ đức công
chính Ngài cho muôn dân. **3** Chúa nhớ lại lòng nhân từ
và đức thành tín với Ít-ra-ên. Khắp đất đều thấy sự cứu
rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta. **4** Hỡi nhân loại, hãy reo
mừng cho Chúa Hằng Hữu; hãy hát bài ca mới chúc tụng
Ngài. **5** Đàn hạc réo rắt mừng Chúa Hằng Hữu, đàn lia
tấu nhạc khúc du dương, **6** với kèn đồng cùng tiếng tù và
trầm bổng. Đồng thanh ca ngợi trước Chúa Hằng Hữu, là

Vua! **7** Biển và sinh vật trong biển hãy ca tụng Chúa! Đất và sinh vật trên đất hãy cất tiếng vang rền. **8** Sông và suối hãy vỗ tay tán thưởng! Núi đồi hãy trỗi giọng hoan ca **9** trước mặt Chúa Hằng Hữu. Chúa đến để phán xét thế gian. Chúa sẽ xét xử thế giới bằng đức công chính, và các dân tộc theo lẽ công bằng.

99 Chúa Hằng Hữu là Vua! Mọi dân tộc hãy run sợ! Ngài ngự trên ngôi giữa các chê-ru-bim. Hỡi đất hãy rúng động! **2** Giữa Si-ôn, Chúa Hằng Hữu oai nghi, trước muôn dân, Ngài cao cả vô cùng. **3** Hãy ngợi tôn sự vĩ đại và Danh đáng sợ của Ngài. Vì Danh Ngài là thánh! **4** Vua rất uy dũng, Đấng yêu công lý, Ngài thiết lập vững lẽ công bằng. Cầm cân nẩy mực với công lý và công chính giữa các đại tộc của Gia-cốp. **5** Hãy tán dương Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta! Dưới chân Chúa, cúi đầu thờ phượng, vì Ngài là Thánh! **6** Môi-se và A-rôn ở giữa các thầy tế lễ của Chúa; Sa-mu-ên cũng được gọi trong Danh Ngài. Họ thiết tha cầu khẩn Chúa Hằng Hữu, và Ngài liền đáp lời họ. **7** Từ trụ mây Chúa phán với Ít-ra-ên, họ tuân theo các luật pháp và mệnh lệnh Ngài. **8** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con đã đáp lời họ. Chúa là Đức Chúa Trời hay thứ tha, nhưng giới luật kỷ cương, Ngài không thể bỏ qua. **9** Hãy suy tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, và tôn thờ trên núi thánh trong Giê-ru-sa-lem, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta là Thánh!

100 Bài ca cảm ta. Hỡi cả trái đất, hãy cất tiếng ca mừng cho Chúa Hằng Hữu! **2** Phục vụ Chúa Hằng Hữu với lòng vui sướng. Đến trước mặt Ngài với tiếng hoan

ca. **3** Hãy nhận biết Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời!
Đấng đã tạo dựng chúng ta, chúng ta thuộc về Ngài.
Chúng ta là dân Ngài, là chiên của đồng cỏ Ngài. **4** Hãy
vào các cửa của Ngài với lời cảm tạ; vào hành lang Ngài
với tiếng ngợi ca. Cảm tạ tôn vinh Danh Đấng Cao Cả. **5**
Vì Chúa Hằng Hữu là Đấng toàn thiện. Đức bác ái Ngài
hằng còn mãi, và đức thành tín Ngài còn đến đời đời.

101 (Thơ của Đa-vít) Con sẽ ca ngợi sự nhân từ và đức
công chính Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu. Con xin dâng tiếng
tụng ca Ngài. **2** Con sẽ sống cẩn thận theo con đường
thiện hảo. Khi nào Chúa sẽ đến giúp con? Con sẽ cư xử
trong gia đình con bằng tâm hồn trọn vẹn. **3** Mắt con sẽ
không nhìn vào những cảnh hèn hạ, xấu xa. Lòng con
ghê tởm sự gian tà; con sẽ không dính dấp vào điều ác. **4**
Con sẽ loại trừ lòng hư hoại và xa lánh loài gian ác. **5**
Người nào nói xấu người thân cận, con sẽ làm cho họ
câm lại. Con không chấp nhận mắt kiêu căng và lòng tự
đại. **6** Nhưng con để mắt tìm người thành tín trong xứ,
cho họ sống chung với con. Chỉ những ai sống đời trong
sạch sẽ phục vụ con. **7** Con không dung nạp người phản
trắc trong nhà, cũng không thứ tha miệng môi dối gạt. **8**
Mỗi buổi sáng, con diệt trừ người ác, thành của Chúa
Hằng Hữu không còn bọn gian tà.

102 Lời cầu nguyện của người bị hoạn nạn, dốc đổ nỗi
buồn thảm của mình trước Chúa Hằng Hữu Lạy Chúa
Hằng Hữu, xin nghe con cầu nguyện! Xin lắng nghe tiếng
con van xin! **2** Xin đừng ngoảnh mặt trong ngày con
khủng hoảng. Xin nghiêng tai lắng nghe tiếng, và đáp
ứng nhanh khi con cầu khẩn. **3** Ngày tháng đời con tan

như khói, xương cốt con cháy như củi đốt. **4** Lòng con
đau đớn héo mòn như cỏ, vì con quên cả ăn uống. **5** Vì
con rên siết mãi, con chỉ còn da bọc xương. **6** Con như
chim cú nơi hoang mạc, như chim cú mèo giữa cảnh điêu
tàn. **7** Con mất ngủ, suốt đêm trằn trọc, như chim sẻ cô
đơn góc mái nhà. **8** Bao kẻ thù chẳng ngớt lời sỉ nhục.
Miệng thô tục mắng chửi ngày đêm. **9** Thay vì bánh, con
nuốt tro tàn. Nước con uống pha dòng lệ mặn **10** vì Chúa
đã nổi cơn giận. Ngài nâng con lên rồi ném cho xa. **11**
Ngày tháng đời con như bóng xế chiều. Thân con héo
hắt như cỏ dại. **12** Nhưng Chúa Hằng Hữu vẫn bất diệt
trường tồn. Đời nọ, đời kia vẫn suy tôn ghi nhớ. **13** Chúa
sẽ trỗi dậy, thương xót Si-ôn— vì thời điểm nó được
khoan hồng đã đến. **14** Vì người của Chúa mến yêu từng
tảng đá nó, cát bụi Si-ôn cũng khiến họ động lòng. **15** Các
dân tộc trần gian sẽ sợ trước Chúa Hằng Hữu. Các vua
trên đất khiếp đảm trước vinh quang Ngài. **16** Vì Chúa
Hằng Hữu sẽ tái thiết Si-ôn, Ngài sẽ xuất hiện trong vinh
quang rực rỡ. **17** Chúa quay lại, nghe người khốn cùng
cầu khẩn. Chúa không khinh dể tiếng họ nài xin. **18** Sự
kiện này sẽ được ghi cho hậu thế, các thế hệ tương lai sẽ
ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. **19** Từ nơi thánh trên trời Chúa
Hằng Hữu nhìn xuống. Từ trời cao Ngài đoái nhìn thế
gian, **20** để tai nghe lời tù nhân than thở, để phóng thích
cả những tên tử tù. **21** Như thế, người ta sẽ tuyên xưng
Danh Chúa tại Si-ôn, ca ngợi Ngài giữa Giê-ru-sa-lem, **22**
khi muôn dân muôn nước tập họp cùng đến phụng sự
Chúa Hằng Hữu. **23** Sức lực con, Chúa giảm giữa dòng
đời, cắt ngắn chuỗi ngày trần thế. **24** Nhưng con thưa:

“Lạy Đức Chúa Trời, Đấng sống đời đời, xin đừng cất con
đi khi con còn quá trẻ! **25** Từ vạn cổ, Chúa đặt nền quả
đất, các tầng trời do tay Chúa tạo nên. **26** Trời đất sẽ tiêu
tan nhưng Chúa hằng còn. Vạn vật sẽ rách nát như áo cũ.
Chúa thay vũ trụ như người thay áo và nó bị đổi thay. **27**
Nhưng Chúa vẫn là Chúa Hằng Hữu, năm tháng Chúa vẫn
đời đời bất tận. **28** Con cháu của đầy tớ Chúa sẽ sống bình
an. Dòng dõi của họ sẽ được lập vững trước mặt Ngài.”

103 (Thơ của Đa-vít) Hồn ta hỡi, hãy dâng tiếng ngợi
ca Chúa Hằng Hữu; hết lòng hết sức tôn vinh Thánh
Danh Ngài. **2** Hồn ta hỡi, hãy dâng tiếng ngợi ca Chúa
Hằng Hữu; đừng bao giờ quên các công ơn của Ngài. **3**
Chính Chúa tha thứ các tội ác và chữa lành mọi bệnh
tật. **4** Chúa cứu khỏi chốn diệt vong và đội lên đầu mão
triều nhân từ và thương xót. **5** Ngài cho thỏa mãn điều
tốt lành khao khát. Đến nỗi tuổi xuân phục hồi như đại
bàng! **6** Chúa Hằng Hữu đem công chính và công lý đến
cho người bị áp bức. **7** Chúa hiển lộ cho Môi-se biết
đường lối Chúa và cho Ít-ra-ên thấy công trình vĩ đại của
Ngài. **8** Chúa Hằng Hữu xót thương và nhân ái, khoan
nhẫn, và mãi mãi yêu thương. **9** Ngài không buộc tội
luôn luôn, cũng không căm giận đến đời đời. **10** Chúa
không phạt tương xứng với tội chúng ta phạm; cũng
chẳng gia hình theo lỗi chúng ta làm. **11** Vì nhân từ Chúa
rộng lớn đối với người kính sợ Ngài, khác nào trời với
đất. **12** Vi phạm chúng ta Chúa bỏ xa ta, như phương
đông xa cách phương tây. **13** Chúa Hằng Hữu thương xót
người kính sợ Ngài, như cha thương con cái. **14** Vì Ngài
biết rõ bản chất chúng ta; Ngài nhớ rõ chúng ta hình

thành từ cát bụi. **15** Ngày của chúng ta như cỏ dại; như
hoa dại ngoài đồng, nở rồi chết. **16** Chỉ một ngọn gió
thoảng đủ làm cho úa tàn— chỗ nó mọc cũng chẳng nhận
ra nó nữa. **17** Nhưng Chúa Hằng Hữu vẫn mãi nhân từ
với những ai biết kính sợ Ngài. Chúa vẫn công chính với
dòng dõi họ, **18** với những ai vâng giữ giao ước Ngài, và
thực thi nghiêm chỉnh mệnh lệnh Ngài! **19** Chúa Hằng
Hữu vững lập ngôi trên trời; vương quyền Ngài bao trùm
hoàn vũ. **20** Các thiên sứ, hãy ca ngợi Chúa Hằng Hữu,
các anh hùng uy dũng thi hành lệnh Ngài, hãy vâng theo
tiếng Ngài truyền dạy. **21** Hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu,
hỡi cả thiên binh, là các thiên sứ phục vụ ý muốn Chúa!
22 Hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu, hỡi các loài được Ngài
tạo dựng, cùng hết thảy tạo vật trong vương quốc Ngài.
Hồn ta hỡi, hãy dâng tiếng ngợi ca Chúa Hằng Hữu.

104 Hồn ta hỡi, hãy dâng tiếng ca ngợi Chúa Hằng Hữu.
Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, Ngài thật vĩ
đại vô cùng! Chúa mặc vinh quang và uy nghi. **2** Ánh
sáng bọc quanh Ngài như chiếc áo. Chúa giương các tầng
trời như căng trại; **3** đặt các xà ngang của lâu đài Ngài
trên nước, dùng mây làm xa giá; và cỡi trên cánh gió. **4**
Ngài sai gió ra đi làm sứ giả dùng lửa hừng làm bầy tôi.
5 Chúa đặt vững trụ nền trái đất để nó không bao giờ
chuyển lay. **6** Chúa phủ mặt đất bằng vực thẳm, nước
dâng ngập các ngọn núi cao. **7** Nghe Chúa quở nước liền
chạy trốn; tiếng sấm Ngài làm nước cuốn xa. **8** Nước phủ
ngập trên núi cao, tràn vào thung lũng, đến đúng nơi
Chúa đã ấn định. **9** Chúa đặt ranh giới cho nước, để nó
không còn bao phủ mặt đất. **10** Chúa làm suối tuôn trào

trong thung lũng, các dòng sông lượn khúc giữa rặng đồi. **11** Suối, sông cung cấp nước ngọt cho thú đồng, bầy lừa rừng giải khát bên dòng sông. **12** Chim chóc quần tụ quanh bờ suối và ca hát líu lo giữa cành cây. **13** Từ lầu cao, Chúa cho mưa khắp núi, đất thỏa mãn vì bông trái là thành quả của tay Chúa. **14** Chúa khiến cỏ mọc lên nuôi gia súc, tạo nên các loại rau đậu cho loài người. Chúa bảo lòng đất sản sinh thực phẩm— **15** ban rượu làm phấn chấn tâm hồn, dầu ô-liu làm mặt mày rạng rỡ và bánh làm cho con người mạnh mẽ. **16** Cây cối của Chúa Hằng Hữu được dầm thấm nước— là bá hương Li-ban được Ngài trồng. **17** Nơi có chim làm tổ, và loài cò làm nhà trên cây bách. **18** Các ngọn núi cao dành cho dê rừng và dốc núi cheo leo cho loài chuột đồng ẩn. **19** Chúa dùng mặt trăng phân định bốn mùa, và mặt trời biết đúng giờ phải lặn. **20** Tay Chúa kéo bức màn đêm xuống, các thú rừng từ nơi ẩn trú kéo ra. **21** Sư tử tơ gầm thét đuổi theo mồi, xin Đức Chúa Trời ban cho thực phẩm. **22** Bình minh chiếu rực, thú rừng lui, kéo nhau về nằm trong hang, động. **23** Loài người đi ra đồng canh tác, cần cù lao động đến chiều hôm. **24** Lạy Chúa Hằng Hữu, công việc Chúa vô biên, huyền diệu! Sự khôn ngoan Ngài thực hiện lắm kỳ công. Khắp đất đầy dẫy các tạo vật của Ngài. **25** Lòng đại dương sâu rộng mênh mông, chứa vô số sinh vật, nhỏ lớn đủ loại. **26** Tàu bè qua lại, loài Lê-vi-a-than mà Ngài tạo cũng thỏa thích nô đùa. **27** Vạn vật sống đều do tay Chúa, Ngài cấp thực phẩm đúng nhu cầu. **28** Chúa phân phối, chúng liền ăn uống đến no nê thực phẩm Ngài ban. **29** Chúa ngoảnh mặt, chúng đều sợ hãi. Chúa

vừa rút hơi thở, chúng lăn ra chết, và trở về bụi đất là
cội nguồn. **30** Khi Chúa truyền sinh khí, sự sống được
dựng nên, và Chúa đem tươi mới cho muôn loài trên đất.
31 Vinh quang Chúa sáng rực đời đời! Nguyện Chúa Hằng
Hữu hài lòng về công việc Ngài! **32** Chúa nhìn địa cầu,
đất liền rung chuyển; Ngài sờ núi, núi liền bốc khói. **33**
Con sẽ ca ngợi Chúa suốt đời con. Con sẽ chúc tụng Đức
Chúa Trời con mãi mãi! **34** Nguyện mọi suy nghĩ con vui
lòng Chúa, hẳn con sẽ hân hoan trong Ngài. **35** Ước gì
bọn tội ác bị tiêu diệt khỏi đất; và bóng bọn gian tà biến
mất mãi mãi. Hồn ta hỡi, hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu.
Hãy hân hoan ngợi tôn Ngài.

105 Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu và công bố sự vĩ đại
Ngài. Hãy cho cả thế giới biết việc Ngài làm. **2** Hát khen
Chúa; phải, hãy hát ngợi tôn Ngài. Đồn ra các kỳ công
vĩ đại của Chúa. **3** Hãy tự hào trong Danh Thánh Chúa;
người thờ phượng Chúa Hằng Hữu hãy hân hoan. **4** Hãy
tìm kiếm Chúa Hằng Hữu và sức mạnh Ngài; hãy tiếp tục
tìm kiếm Ngài mãi mãi. **5** Hãy ghi nhớ công việc Ngài
thực hiện, những phép lạ, những phán quyết Ngài ban **6**
cho dòng dõi Áp-ra-ham, đầy tớ Chúa, con cháu Gia-cốp,
người Ngài đã chọn. **7** Ngài là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời chúng con. Vị Chánh Án tối cao của địa cầu. **8** Chúa
ghi nhớ giao ước Ngài mãi mãi— không quên các mệnh
lệnh Ngài truyền. **9** Là giao ước Chúa lập với Áp-ra-ham
và lời Ngài thề hứa với Y-sác. **10** Rồi Chúa xác nhận với
Gia-cốp như một sắc lệnh, và cho người Ít-ra-ên một
giao ước đời đời: **11** "Ta sẽ ban đất Ca-na-an cho con
làm cơ nghiệp vĩnh viễn." **12** Lúc ấy họ chỉ là một số ít

người, những khách lạ tạm cư trong xứ Ca-na-an. **13** Nước này, xứ khác, họ lang thang, quốc gia nọ, lãnh thổ kia, ở tạm bợ. **14** Nhưng Chúa không cho ai áp bức họ. Vì họ, Chúa cảnh cáo các vua: **15** "Người Ta xức dầu, không ai được xâm phạm, tiên tri Ta chọn, chẳng ai được chạm tay vào." **16** Chúa đem nạn đói đến xứ Ca-na-an, tiêu hủy hết các kho lương thực. **17** Chúa sai một người đến Ai Cập làm tiên phong— là Giô-sép, người bị bán làm nô lệ. **18** Họ tra chân ông vào cùm và xích xiềng quanh cổ. **19** Đến khi điều người tiên đoán xảy ra, lời Chúa Hằng Hữu chứng tỏ người ngay lành. **20** Pha-ra-ôn sai thả Giô-sép ra khỏi ngục; người cai trị đất nước đã trả tự do cho ông. **21** Giô-sép được giao trách nhiệm cai quản mọi việc trong triều vua; ông là người quản trị tài sản của vua. **22** Ông có quyền chỉ dẫn các triều thần, và dạy những điều khôn ngoan cho bậc trưởng lão. **23** Ít-ra-ên từng cư ngụ tại Ai Cập; Gia-cốp làm kiều dân tại đất Cham. **24** Chúa Hằng Hữu cho người Ít-ra-ên sinh sôi nhiều cho đến khi họ mạnh hơn kẻ thù của họ. **25** Chúa khiến người Ai Cập ghét người Ít-ra-ên, và âm mưu hãm hại các đầy tớ Ngài. **26** Nhưng Chúa sai Môi-se, đầy tớ Ngài, và A-rôn, người được Ngài chọn. **27** Họ làm các phép lạ giữa Ai Cập, và các việc diệu kỳ trên lãnh thổ Cham. **28** Chúa Hằng Hữu bao trùm Ai Cập trong bóng tối, vì họ dám chống lệnh Chúa, không cho dân Ngài đi. **29** Chúa biến nước thành máu, làm cho cá chết sạch. **30** Ếch nhái sinh ra nhung nhúc, nhảy cả vào phòng ngủ của vua. **31** Chúa Hằng Hữu phán, ruồi mòng tràn đến Ai Cập, muỗi vo ve khắp cả mọi miền. **32** Thay vì mưa, Chúa cho mưa đá, trút ào ào,

sấm chớp dậy vang, **33** Làm vườn nho, cây vả đều ngã
rạp, cây cối gãy đổ, nằm ngổn ngang. **34** Theo lệnh Chúa,
cào cào ào ạt đến— châu chấu bay đến nhiều vô vàn. **35**
Chúng cắn xả mọi cây xanh trong xứ, ngấu nghiến ăn,
chẳng để lại chút gì. **36** Rồi Chúa giết mọi con trưởng
của nhà Ai Cập, là con sinh ra khi họ đầy sinh lực. **37**
Chúa Hằng Hữu đem dân Ngài khỏi Ai Cập, tay đầy bạc
và vàng; không một ai trong các đại tộc Ít-ra-ên chùn
bước. **38** Ai Cập vui mừng khi họ rời đi, vì quá nhiều
tai ương thống khổ. **39** Chúa Hằng Hữu giăng mây che
chở họ và ban đêm cho trụ lửa sáng soi. **40** Khi họ cầu
xin, Chúa cho chim cút đến, và ban ma-na từ trời cho họ
no nê. **41** Chúa mở đá cho nước tuôn trào, như dòng
sông trong hoang mạc mênh mông. **42** Lời hứa thánh
Chúa luôn ghi nhớ với Áp-ra-ham, đầy tớ Ngài. **43** Đưa
dân Ngài vui mừng rời Ai Cập, tuyển dân Ngài ra đi với
tiếng hát vui mừng. **44** Chúa ban dân Ngài đất các nước
làm sản nghiệp, họ được hưởng vụ mùa của các dân tộc
trồng, **45** Mọi việc xảy ra để họ vâng giữ giới răn Ngài, và
tuân hành theo luật lệ Chúa ban. Ngợi tôn Chúa Hằng
Hữu!

106 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Tạ ơn Chúa Hằng Hữu,
vì Ngài là thiện! Sự nhân từ Ngài còn mãi đời đời. **2** Ai có
thể tường thuật phép lạ Chúa Hằng Hữu làm? Ai có đủ
lời tôn ngợi Chúa Hằng Hữu? **3** Phước cho người giữ
theo đường ngay thẳng và luôn luôn tôn trọng phép
công bằng. **4** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nhớ đến con, khi
Chúa làm ơn cho dân Ngài; xin Chúa thăm viếng và giải
cứu con. **5** Xin cho con thấy tuyển dân được hưng thịnh.

Xin cho con chia sẻ niềm vui cùng dân Chúa; và cùng họ
vui hưởng cơ nghiệp Ngài. **6** Chúng con với tổ tiên đều
mang trọng tội. Chúng con đã làm điều sai! Chúng con
hành động quá độc ác! **7** Khi tổ tiên chúng con ở Ai Cập
đã không quan tâm các phép lạ của Chúa Hằng Hữu. Họ
không ghi tạc đức nhân ái vô biên. Nên sinh tâm phản
loạn bên Biển Đỏ. **8** Dù vậy, Chúa vẫn cứu họ— vì Danh
Ngài và cho muôn dân nhìn nhận quyền oai Ngài. **9** Chúa
ra lệnh, Biển Đỏ liền khai lối, Ngài dẫn Ít-ra-ên qua đại
dương như đất khô. **10** Chúa cứu họ khỏi kẻ thù của
họ, và chuộc tuyển dân thoát chốn oán thù. **11** Nước đổ
xuống nhận chìm quân địch; không còn ai sống sót quay
về. **12** Khi ấy dân Chúa mới tin lời Ngài hứa. Và mở miệng
hát tôn vinh Ngài. **13** Nhưng rồi họ quên thật nhanh
những việc Ngài làm! Không chờ đợi lời Chúa răn dạy!
14 Tại hoang mạc dân Chúa để dục vọng mình nổi dậy
không kiềm chế, thách thức Ngài giữa chốn đồng hoang.
15 Vậy, Chúa ban cho điều họ mong ước, nhưng sai bệnh
tật hủy phá linh hồn. **16** Trong trại quân, họ ganh ghét
Môi-se cùng A-rôn, thầy tế lễ thánh của Chúa Hằng Hữu;
17 Vì thế, đất liền há miệng; nuốt chửng Đa-than và chôn
vùi toàn trại A-bi-ram. **18** Rồi lửa thiêu luôn cả bè đảng;
lửa thiêng tiêu diệt bọn ác gian. **19** Tại Hô-rếp, dân chúng
đúc tượng thần; họ thờ lạy bò con vàng đó. **20** Từ bỏ Đức
Chúa Trời vinh quang hằng sống, đổi lấy hình tượng con
bò, loài ăn cỏ. **21** Họ quên Đức Chúa Trời, Đấng giải cứu
họ, Đấng làm mọi việc vĩ đại tại Ai Cập— **22** những việc
diệu kỳ trong đất nước Cham, cùng những việc đáng
kinh nơi Biển Đỏ. **23** Chúa tỏ ý muốn tiêu diệt hết. Nhưng

Môi-se, người Chúa chọn, đã đứng giữa Chúa Hằng Hữu
và dân. Kêu cầu Chúa xin ngưng hình phạt hủy diệt họ.
24 Dân coi thường việc vào đất hứa vì không tin lời Chúa
hứa. **25** Thay vào đó họ oán than trong trại, không lắng
tai nghe tiếng Chúa Hằng Hữu. **26** Vì tội ác, Chúa đã thề
nguyền cả thế hệ vùi thây nơi hoang mạc, **27** và làm cho
dòng dõi họ tản mác khắp nơi, bị lưu đày đến những xứ
xa xôi. **28** Tổ phụ chúng con cùng thờ lạy Ba-anh tại Phê-
ô; họ còn ăn lễ vật dâng thần tượng! **29** Họ khiêu khích
Chúa Hằng Hữu qua nhiều việc, nên bệnh dịch phát khởi
lan tràn. **30** Cho đến lúc Phi-nê-a cầu xin Chúa cho chứng
bệnh nguy nan chấm dứt. **31** Việc ông làm được xem
là công chính nên ông được ghi nhớ muôn đời. **32** Tại
Mê-ri-ba, họ chọc giận Chúa Hằng Hữu, vì họ mà Môi-se
hứng chịu tai họa. **33** Ông quẫn trí khi dân chúng gây
rối, miệng thốt ra những lời nông nổi. **34** Họ không tiêu
diệt dân địa phương, theo lệnh Chúa Hằng Hữu đã phán
dạy. **35** Nhưng đồng hóa với các dân ấy, và bắt chước
các thói tục xấu xa của họ. **36** Thậm chí thờ phượng các
tượng thần, ngày càng lìa xa Chúa Hằng Hữu. **37** Nhẫn
tâm sát hại chính con mình làm lễ vật dâng cho các quỷ.
38 Máu vô tội tràn lan khắp đất, giết con mình, cả gái
lẫn trai. Đem dâng cho tượng thần người Ca-na-an, làm
cho cả xứ bị ô uế. **39** Chăm điều ác nên toàn dân nhơ
nhuốc, lầm lạc tà dâm với tà thần. **40** Chúa Hằng Hữu nổi
giận vô cùng, và Ngài ghê tởm cơ nghiệp mình. **41** Ngài
phó họ cho người ngoại quốc, Ngài khiến kẻ thù cai trị
họ. **42** Và kẻ thù họ áp bức họ, họ cúi đầu vâng phục.
43 Nhiều lần Chúa ra tay giải cứu, nhưng họ luôn phản

nghịch cứng đầu, họ ngày càng chìm sâu trong biển tội.
44 Dù vậy khi dân Ngài kêu la thảm thiết Chúa chợt nhìn
xuống cảnh lầm than. **45** Ngài nhớ lại những lời giao ước
của Ngài, Ngài động lòng thương bởi đức nhân ái. **46**
Ngài khiến quân thù sinh lòng trắc ẩn, người nắm cường
quyền cũng phải xót xa. **47** Xin cứu chúng con, Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con ôi! Tụ họp chúng
con từ các dân tộc, để dâng lời tạ ơn Danh Thánh Chúa
và vui mừng hát ngợi khen Ngài. **48** Chúc tụng Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đáng được
tôn ngợi từ muôn đời trước đến muôn đời sau! Nguyện
muôn dân đồng nói: "A-men!" Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

107 Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài là thiện! Sự
thành tín Ngài còn mãi đời đời. **2** Có phải Chúa Hằng Hữu
đã cứu không? Hãy nói lớn! Cho mọi người biết Chúa giải
cứu khỏi bọn nghịch thù. **3** Chúa đã hội họp dân lưu đày
từ các nước, từ đông sang tây, từ bắc chí nam. **4** Họ lưu
lạc giữa hoang mạc hoang vu, họ lang thang, không nơi
trú ẩn. **5** Đói và khát, họ gần như chết. **6** Lúc gian nan, họ
kêu cầu: "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin cứu giúp!" Ngài liền
cứu họ khỏi cảnh đớn đau. **7** Chúa dẫn họ theo đường
ngay thẳng, đến một thành có thể định cư. **8** Nguyện con
người ngợi tôn Chúa Hằng Hữu vì tình yêu quá lớn của
Ngài, và những việc kỳ diệu Ngài đã thực hiện. **9** Chúa
thỏa mãn tâm hồn khao khát và cho lòng đói được no nê
mãn nguyện. **10** Có người đang ngồi trong bóng tối tử
vong, bị xiềng xích gông cùm tuyệt vọng. **11** Họ từng nổi
loạn chống đối lời Đức Chúa Trời, khinh miệt sự khuyên
dạy của Đấng Chí Cao. **12** Nên Ngài dùng gian khổ để kỷ

luật họ, họ gục ngã, không người giúp đỡ. **13** "Lạy Chúa
Hằng Hữu, xin cứu giúp!" Họ kêu cầu trong lúc gian nan,
và Ngài giải cứu khỏi cơn hoạn nạn. **14** Đem họ thoát
vùng bóng tối tử vong; và đập tan xiềng xích cùm gông.
15 Nguyện con người ngợi tôn Chúa Hằng Hữu vì tình
yêu quá lớn của Ngài, và những việc diệu kỳ Ngài thực
hiện. **16** Vì Ngài bẻ gông, xiềng bằng đồng, và cắt đứt
song sắt giam cầm họ. **17** Người dại dột theo đường tội
lỗi, gặp hoạn nạn, khốn khổ vì ác gian. **18** Họ không thiết
ăn uống, đến gần cửa tử vong. **19** Bấy giờ trong lúc nguy
khốn, họ kêu cầu Chúa, Ngài liền cứu họ khỏi cảnh gian
nan. **20** Ngài ra lệnh chữa lành bệnh tật, rút khỏi vòm
cửa mộ âm u. **21** Nguyện con người ngợi tôn Chúa Hằng
Hữu vì tình yêu quá lớn của Ngài và những việc diệu kỳ
Ngài thực hiện. **22** Nguyện họ dâng tế lễ tạ ơn và hát
ca, thuật lại công việc Ngài. **23** Những ai làm ăn trên
biển, những doanh thương xuôi ngược đại dương. **24**
Đều nhận ra năng quyền Chúa Hằng Hữu, các việc diệu
kỳ Ngài thực hiện tại biển sâu. **25** Ngài truyền lệnh nổi
cơn gió bão, cho biển sâu sôi động cuồng lan. **26** Nâng
tàu lên cao tận trời xanh, rồi chìm xuống đáy vực tan
tành; làm ai nấy hồn tan ra nước. **27** Như người say quay
cuồng lảo đảo, không còn phương cách. **28** Trong lúc gian
nan họ kêu cầu: "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin cứu giúp!" Và
Ngài giải cứu khỏi cơn hoạn nạn. **29** Ban lệnh trên gió
nước đại dương, cho yên bão lớn, cho ngừng sóng to. **30**
Họ vui mừng vì tai qua nạn khỏi, Chúa dẫn họ về đến
bến bờ ước mong. **31** Nguyện con người ngợi tôn Chúa
Hằng Hữu vì tình yêu quá lớn của Ngài, và những việc

diệu kỳ Ngài thực hiện. **32** Hãy vinh danh Chúa cùng hội
chúng, trước mặt các lãnh đạo các nước. **33** Chúa biến
sông xanh thành hoang mạc, suối tươi mát ra đất khô
khan. **34** Do lòng gian dối của cư dân, vườn ruộng phì
nhiêu thành bãi mặn. **35** Nhưng, Chúa cũng biến hoang
mạc thành hồ ao, đất khô tuôn dòng suối ngọt ngào. **36**
Ngài đem người đói đến cư trú tại đó và xây dựng thành
phố cho dân. **37** Họ gieo giống trong ruộng và trồng nho,
rồi bội thu mùa màng gặt hái. **38** Chúa ban phước cho họ
biết bao! Ngài cho dân số họ gia tăng, và súc vật cũng gia
tăng không kém. **39** Khi họ bị suy giảm dân số và sa sút,
vì áp bức, tai ương, và khổ não. **40** Chúa Hằng Hữu đổ sự
khinh miệt trên các vua chúa, vì khiến họ lang thang
trong hoang mạc không lối thoát. **41** Nhưng Ngài giải
cứu người nghèo khổ khỏi hoạn nạn và cho con cháu họ
thêm đông như bầy chiên. **42** Những người công chính
sẽ thấy điều này và vui mừng, còn bọn ác nhân đành im
hơi nín tiếng. **43** Nguyện người khôn ngoan ghi nhận
việc này, để hiểu rõ lòng Chúa Hằng Hữu chí nhân chí ái.

108 (Thơ của Đa-vít) Lạy Đức Chúa Trời, lòng con vững
chắc; con sẽ hát mừng, trỗi nhạc với trọn tâm hồn. **2**
Hãy bừng tỉnh, hỡi đàn lia và đàn hạc! Ta vùng dậy đánh
thức hừng đông. **3** Con sẽ cảm tạ Chúa trong các dân
tộc. Ca ngợi Ngài giữa các quốc gia. **4** Vì đức nhân ái
Chúa lớn hơn bầu trời. Sự thành tín Ngài vượt quá mây
xanh. **5** Hãy tán dương Ngài lên tận các tầng trời cao.
Và vinh quang Ngài khắp địa cầu. **6** Xin giải cứu người
Chúa thương yêu. Đưa tay cứu vớt, nhận lời cầu xin. **7**
Đức Chúa Trời đã phán trong nơi thánh: “Ta hân hoan

chia đất Si-chem. Đo đạc thung lũng Su-cốt. **8** Ga-la-át là
của Ta, và Ma-na-se cũng vậy. Ép-ra-im, mũ Ta, sẽ cho ra
những dũng sĩ Ta, và Giu-đa, vương trượng Ta, sẽ tạo
nên các vua Ta. **9** Nhưng Mô-áp, bồn rửa Ta, sẽ trở nên
đầy tớ Ta, Ta sẽ chùi chân Ta trên Ê-đôm, Phi-li-tin là
nơi Ta hát khúc khải hoàn." **10** Ai sẽ đưa con đến thành
chiến đấu? Ai dẫn con vào rừng núi Ê-đôm? **11** Lạy Đức
Chúa Trời, chẳng phải Ngài đã từ bỏ chúng con sao? Lẽ
nào Ngài không ra trận với chúng con nữa? **12** Ôi, xin
giúp chúng con chống lại kẻ thù của chúng con, vì loài
người vô năng, chẳng giúp được gì. **13** Nhờ sức Đức Chúa
Trời, chúng con đấu tranh anh dũng, vì chính Ngài chà
nát quân thù chúng con.

109 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Lạy Đức
Chúa Trời, Đấng con ca tụng, xin đừng im tiếng và tránh
xa **2** vì bọn ác và quân lừa đảo đang chống lại con, dối
gạt con bằng miệng lưỡi láo xược. **3** Phủ đầu con với
những câu thù hận, đả kích và sỉ nhục con vô cớ. **4** Họ
vu cáo con dù con thương yêu họ nên con chỉ biết cầu
nguyện! **5** Họ luôn luôn lấy ác báo thiện, lấy hận thù đáp
lại tình thương. **6** Xin Chúa đặt người bạo ngược xét
xử họ. Cử người buộc tội họ trước phiên tòa. **7** Trước
vành móng ngựa, họ bị kết án, lời cầu khẩn họ bị coi là
lời buộc tội. **8** Cuộc đời họ bị rút ngắn lại; tài sản họ bị
người khác tước đoạt. **9** Con cái họ trở thành côi cút, vợ
họ lâm vào cảnh góa bụa. **10** Dòng dõi họ lang thang khất
thực, bị đuổi khỏi căn nhà xiêu vẹo. **11** Bọn chủ nợ cướp
mất tài sản, và người lạ tước đoạt tiền công họ. **12** Không
còn ai tỏ chút lòng thương xót; không một người chạnh

thương đàn con côi cút. **13** Con cái họ bị tuyệt tự. Thế hệ
tiếp, tên họ bị gạch bỏ. **14** Nguyện Chúa Hằng Hữu không
bao giờ quên tội ác cha ông họ; không xóa bôi lỗi lầm
của mẹ họ. **15** Nguyện Chúa Hằng Hữu luôn nhớ tội lỗi
họ, xóa kỷ niệm của họ khỏi đất. **16** Vì họ chẳng bao giờ
thương xót ai, chỉ bức hại người nghèo và khốn khó, săn
bắt người nản lòng để giết đi. **17** Họ thích chửi rủa người
khác; nên bị người đời nguyền rủa. Họ chẳng bao giờ cầu
phước; nên phước lánh xa. **18** Chúng lấy nguyền rủa phủ
thân mình như mặc áo, lời rủa sả tràn ngập chúng như
nước, dầm thấm xương tủy chúng như dầu. **19** Nguyện
lời nguyền rủa như chiếc áo bao bọc họ, như giây nịt
mang luôn dưới hông. **20** Nguyện quân thù bị Chúa Hằng
Hữu báo trả xứng đáng và bọn nói hành tôi bị hình phạt
công bằng. **21** Nhưng, Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, xin
can thiệp, vì con mang danh là con cái Chúa! Xin giải cứu
con vì Ngài thật thành tín và nhân từ. **22** Vì con khốn
khổ và nghèo thiếu, tâm hồn con đang bị thương tổn. **23**
Đời con qua nhanh như chiếc bóng chiều tà; con bị giũ
sạch như loài châu chấu. **24** Con đói khát nên đầu gối rã
rời, thân hình tiều tụy và gầy guộc. **25** Con trở thành
biểu tượng con người thất bại, dân chúng thấy con đều
lắc đầu phỉ nhổ. **26** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
con, xin ra tay cứu giúp! Giải cứu con vì Chúa nhân từ.
27 Xin cho họ biết bàn tay Chúa, chính Ngài đã can thiệp
giải nguy. **28** Dù họ nguyền rủa thế nào con cũng chịu,
miễn sao con được Chúa ban phước lành! Khi họ nổi lên,
họ sẽ bị hổ thẹn! Nhưng con, đầy tớ Chúa, sẽ hân hoan!
29 Nguyện bọn người cáo gian bị ô danh; sự sỉ nhục như

áo choàng bao trùm người họ. **30** Con sẽ reo mừng cảm
tạ Chúa Hằng Hữu, con sẽ ca tụng Ngài, giữa toàn dân, **31**
Vì Chúa luôn đứng bên người nghèo khổ, sẵn sàng giải
cứu người khỏi tay bọn sát nhân.

110 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu đã phán về Chúa
của con rằng: "Hãy ngồi bên phải Ta, cho đến kỳ Ta cho
kẻ thù Con làm bệ chân cho Con." **2** Từ Si-ôn Chúa Hằng
Hữu sẽ đưa đến quyền trượng sức mạnh cho Chúa. Chúa
sẽ cai trị giữa những kẻ thù. **3** Đến ngày Chúa biểu dương
quyền bính trên núi thánh, dân Chúa sẽ sẵn lòng hiến
thân. Từ trong lòng rạng đông, những thanh niên sẽ đến
với Ngài như sương móc. **4** Chúa Hằng Hữu đã thề hứa
và sẽ không đổi ý rằng: "Con làm thầy tế lễ đời đời theo
phẩm trật Mên-chi-xê-đéc." **5** Chúa ngồi bên phải Chúa
Hằng Hữu. Ngài sẽ đánh tan các vua trong ngày thịnh nộ.
6 Chúa sẽ xét đoán các dân và khắp đất sẽ chất cao xác
chết; Ngài sẽ đánh tan các lãnh tụ của thế gian. **7** Ngài sẽ
uống nước nơi dòng suối bên đường. Ngài sẽ chiến thắng
khải hoàn.

111 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Con sẽ hết lòng tạ ơn
Chúa Hằng Hữu, giữa hội chúng và cộng đồng người
công chính. **2** Công ơn Chúa vô cùng vĩ đại! Những người
ham thích đáng nên học hỏi. **3** Công tác Chúa uy nghi
trác tuyệt. Công nghĩa Ngài còn mãi muôn đời. **4** Kỳ công
Chúa đáng nên ghi nhớ. Ngài đầy tràn ân lành và trắc ẩn
biết bao! **5** Chúa nuôi dưỡng những người tin kính; và
nhớ giao ước Ngài mãi mãi. **6** Chúa phô bày quyền năng
kỳ diệu, cho dân Ngài cơ nghiệp của các nước. **7** Tay
Chúa thực thi chân thật, công bằng, mệnh lệnh Ngài thật

đáng tin cậy. **8** Được kiên lập đời đời vĩnh cửu, một cách
công bằng và chân thật. **9** Chúa đem cứu rỗi cho toàn
dân. Xác nhận giao ước Ngài mãi mãi. Danh Chúa thật
thánh và đáng sợ! **10** Kính sợ Chúa Hằng Hữu là nền của
sự khôn ngoan. Ai vâng lời Ngài sẽ lớn lên trong khôn
ngoan. Tán dương Chúa đời đời vĩnh cửu!

112 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Phước hạnh cho người
kính sợ Chúa Hằng Hữu, và hết lòng vui thích tuân hành
mệnh lệnh Ngài. **2** Hạt giống người gieo nứt mầm mạnh
mẽ; dòng dõi công chính được phước lành. **3** Nhà người
tích lũy nhiều của cải, đức công chính người còn mãi
mãi. **4** Ánh sáng soi đường giữa tối tăm. Cho người nhân
từ, trắc ẩn và công bằng. **5** Có lòng hào phóng, sẵn lòng
cho mượn nên được minh oan trong ngày xử đoán. **6**
Người chẳng bao giờ rúng động. Cuộc đời người công
chính được ghi nhớ. **7** Người không sợ tiếng đồn, tin dữ;
lòng dạ vững vàng tin cậy Chúa, **8** Người kiên tâm và
không sợ hãi cho đến lúc quân thù tan rã. **9** Người phân
chia của cải, cứu tế người có cần. Đức công chính người
còn mãi mãi. Người được hãnh diện và tôn cao. **10** Bọn
gian ác thấy thế liền thất vọng. Nghiến răng giận dữ rồi
suy tàn; ước vọng của người ác sẽ tiêu tan.

113 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Hãy ca ngợi Chúa, các
đầy tớ Chúa Hằng Hữu. **2** Hãy chúc tụng Danh Thánh
Ngài hôm nay và mãi mãi. **3** Khắp mọi nơi—từ đông sang
tây— hãy ca tụng Danh Chúa Hằng Hữu. **4** Vì Chúa Hằng
Hữu cầm quyền tối cao trên các dân; vinh quang Ngài
rực rỡ hơn các tầng trời. **5** Ai có thể sánh với Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, Đấng ngự trên cao? **6** Ngài

khom mình xuống nhìn xem mọi vật trong bầu trời và
trên đất. 7 Ngài nâng người nghèo khổ từ tro bụi và cứu
người đói khát khỏi rác rơm. 8 Ngài đặt họ ngang hàng
các hoàng tử, chung với các hoàng tử của dân Ngài. 9
Chúa ban con cái cho người hiếm muộn, cho họ làm
người mẹ hạnh phúc. Chúc tôn Chúa Hằng Hữu!

114 Khi Ít-ra-ên rời khỏi Ai Cập— nhà Gia-cốp lìa bỏ
dân nói tiếng nước ngoài— 2 đất Giu-đa biến thành nơi
thánh Đức Chúa Trời, và Ít-ra-ên làm vương quốc của
Ngài. 3 Biển chợt thấy, liền chạy trốn! Sông Giô-đan nước
chảy ngược dòng. 4 Núi cao run rẩy chạy như dê, đồi
xanh nhảy nhót như chiên con. 5 Biển Đỏ, vì sao ngươi
chạy trốn Giô-đan chảy xiết, sao lùi lại? 6 Núi lớn, vì sao
mà run rẩy? Đồi xanh sao lại nhảy như chiên con? 7 Trái
đất hỡi, hãy run sợ trước thánh nhan Chúa, tại nơi Đức
Chúa Trời nhà Gia-cốp hiện diện. 8 Ngài biến đá tảng ra
ao hồ; đổi đá cứng thành suối nước.

115 Lạy Chúa Hằng Hữu, không thuộc về chúng con,
nhưng nguyện vinh quang thuộc về Danh Chúa, vì Chúa
đầy tình thương và thành tín. 2 Sao các dân tộc hỏi nhau:
“Đức Chúa Trời chúng nó ở đâu?” 3 Đức Chúa Trời chúng
con ngự trên trời, Ngài muốn làm việc gì tùy thích. 4
Còn thần chúng nó bằng bạc vàng, chế tạo do bàn tay
loài người; 5 Có miệng không nói năng, và mắt không
thấy đường. 6 Có tai nhưng không nghe được, có mũi
nhưng không ngửi. 7 Tay lạnh lùng vô giác, chân bất
động khô cằn, họng im lìm cứng ngắt. 8 Người tạo ra
hình tượng và người thờ tà thần đều giống như hình
tượng. 9 Ít-ra-ên, khá tin cậy Chúa Hằng Hữu! Ngài là

Đấng cứu trợ và thuẫn che chở họ. **10** Nhà A-rôn, hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu! Ngài là Đấng cứu trợ và là thuẫn che chở họ. **11** Những ai kính sợ Chúa Hằng Hữu, hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu! Ngài là Đấng cứu trợ và thuẫn che chở cho người. **12** Chúa Hằng Hữu ghi nhớ chúng ta và ban phước dồi dào. Ngài ban phước cho người Ít-ra-ên, và thầy tế lễ, dòng họ A-rôn. **13** Chúa sẽ ban phước cho người kính sợ Chúa Hằng Hữu, bất luận lớn nhỏ. **14** Nguyện cầu Chúa Hằng Hữu ban phước cho anh chị em và cho con cháu. **15** Nguyện anh chị em được hưởng phước Chúa ban, Đấng dựng nên trời và đất. **16** Trời thuộc về Chúa Hằng Hữu, nhưng Ngài ban đất cho loài người. **17** Người đã chết làm sao ca tụng Chúa Hằng Hữu, an giấc rồi, nín lặng cả thiên thu. **18** Nhưng chúng con luôn chúc tụng Chúa Hằng Hữu, từ nay cho đến muôn đời về sau! Tán dương Chúa Hằng Hữu!

116 Tôi yêu mến Chúa Hằng Hữu vì Ngài nghe tiếng tôi cầu cứu. **2** Suốt đời, tôi sẽ kêu cầu Chúa, vì Ngài lắng nghe tôi khẩn nguyện. **3** Tôi mắc vào cạm bẫy tử thần; thống khổ âm phủ chụp đầu tôi. Gieo nỗi niềm đau thương, sầu muộn. **(Sheol h7585)** **4** Lúc ấy, tôi kêu cầu Danh Chúa Hằng Hữu: “Chúa Hằng Hữu ôi, xin Ngài giải cứu con.” **5** Chúa Hằng Hữu đầy ân sủng và công chính! Đức Chúa Trời rủ lòng xót thương! **6** Chúa Hằng Hữu bảo tồn người chân chất; khi tôi sụp xuống, Chúa liền đỡ nâng. **7** Hồn ta hỡi, hãy về nơi an nghỉ, vì Chúa Hằng Hữu hậu đãi tôi. **8** Chúa đã cứu linh hồn tôi khỏi chết, mắt tôi khỏi rơi lệ đầm đìa, chân tôi không hề vấp ngã. **9** Trọn đời tôi sẽ tiến bước theo Chúa Hằng Hữu, suốt hành trình của

tôi trên trần thế. **10** Tôi vững tin nơi Ngài, nên nói: “Con
đau khổ vô ngần, lạy Chúa Hằng Hữu.” **11** Trong cơn bối
rối, tôi kêu khóc với Ngài: “Tất cả mọi người đều nói
dối!” **12** Giờ đây, Chúa đã ra tay cứu độ, tôi làm sao báo
đáp ân Ngài? **13** Tôi sẽ nâng chén cứu rỗi lên và khẩn cầu
trong Danh Chúa Hằng Hữu. **14** Tôi sẽ trung tín giữ điều
hứa nguyện với Chúa Hằng Hữu, trước mặt toàn dân của
Ngài. **15** Chúa Hằng Hữu quý trọng mạng sống của người
trung tín với Chúa khi họ qua đời. **16** Lạy Chúa Hằng
Hữu, con là đầy tớ Ngài; phải, thân phận như con cái
của nô tỳ Ngài; nhưng Chúa đã giải cứu con khỏi xiềng
xích. **17** Con sẽ hiến dâng lễ vật tạ ơn Ngài và kêu cầu
Danh Chúa Hằng Hữu. **18** Con sẽ trung tín giữ điều hứa
nguyện với Chúa Hằng Hữu, trước mặt dân của Ngài— **19**
tại hành lang của Chúa Hằng Hữu, giữa Giê-ru-sa-lem.
Tung hô Chúa Hằng Hữu!

117 Tất cả các nước, hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu!
Tất cả các dân, hãy ca ngợi Ngài! **2** Vì Ngài thiết tha yêu
chúng ta mãi mãi; đức thành tín của Chúa Hằng Hữu
vững chãi muôn đời. Đáng chúc tụng thay Chúa Hằng
Hữu!

118 Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài là thiện! Đức
thành tín Ngài còn đến đời đời. **2** Hỡi nhà Ít-ra-ên hãy
xưng tụng: “Đức thành tín Chúa còn đến đời đời.” **3** Hỡi
con cháu A-rôn, thầy tế lễ, hãy tung hô: “Đức thành tín
Chúa còn đến đời đời.” **4** Hỡi những người kính sợ Chúa,
hãy đồng thanh: “Đức thành tín Chúa còn đến đời đời.”
5 Trong tuyệt vọng, tôi kêu cầu Chúa Hằng Hữu, Ngài
nhậm lời đặt tôi lên chỗ vững vàng. **6** Chúa Hằng Hữu

đứng với tôi, tôi không sợ hãi? Loài người có thể làm gì tôi? **7** Phải, Chúa Hằng Hữu đứng bên; Ngài cứu giúp tôi. Nên tôi nhìn người ghét tôi với cái nhìn chiến thắng. **8** Thà ẩn náu trong Chúa Hằng Hữu còn hơn nương cậy loài người, **9** Nương thân trong Chúa Hằng Hữu còn hơn cậy vào vua chúa. **10** Các dân tộc bao vây tôi tràn ngập, tôi nhân danh Chúa Hằng Hữu mà tiêu diệt họ. **11** Họ tiến quân vây chặt quanh tôi, nhưng bị quét sạch bởi uy quyền Chúa Hằng Hữu. **12** Họ vây tôi như ong vỡ tổ; nhưng họ bị tàn tắt như ngọn lửa gai. Tôi tiêu diệt họ với uy quyền Chúa Hằng Hữu. **13** Người ta đặt cạm bẫy cho tôi vấp ngã, nhưng Chúa Hằng Hữu giải cứu tôi. **14** Chúa Hằng Hữu là nguồn sinh lực và bài ca của tôi; Ngài đã thành sự cứu rỗi của tôi. **15** Bài hát vui mừng và chiến thắng vang dội trong trại người công chính. Tay hữu Chúa Hằng Hữu làm những việc vinh quang! **16** Tay Chúa Hằng Hữu đưa cao làm việc lớn. Tay hữu Chúa Hằng Hữu làm những vinh quang! **17** Tôi không chết; nhưng còn sống mạnh, để nói ra việc Chúa Hằng Hữu đã làm. **18** Chúa Hằng Hữu trừng phạt tôi nặng biết bao, nhưng không để cho tôi phải chết. **19** Cửa công chính xin hãy mở ra, cho tôi vào ngợi ca Chúa Hằng Hữu. **20** Các cửa này dẫn vào nơi Chúa Hằng Hữu ngự, tất cả người tin kính sẽ vào đây. **21** Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa vô cùng vì Chúa nhậm lời, giải cứu con! **22** Tảng Đá bị thợ nề loại bỏ, đã trở thành đá móng vững vàng. **23** Chỉ có Chúa Hằng Hữu làm việc ấy, việc diệu kỳ dưới mắt loài người. **24** Đây là ngày Chúa Hằng Hữu tạo nên. Chúng con đều hân hoan tận hưởng. **25** Lạy Chúa Hằng Hữu, con xin

Ngài giải cứu. Lạy Chúa Hằng Hữu, xin cho con thành công. **26** Phước hạnh cho người đến trong Danh Chúa Hằng Hữu. Chúng con chúc mừng người từ nhà Chúa Hằng Hữu. **27** Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, soi sáng chúng con. Hãy lấy dây cột sinh tế vào các sừng bàn thờ. **28** Ngài là Đức Chúa Trời của con, con sẽ ngợi tôn Ngài! Ngài là Đức Chúa Trời của con, con sẽ tán dương Ngài! **29** Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài là thiện! Đức thành tín Ngài còn đến đời đời.

119 Hạnh phước thay con người toàn hảo thực hành thánh luật Chúa công minh. **2** Hạnh phước thay những người vâng lệnh và tìm cầu Chúa với tất cả tấm lòng. **3** Họ không làm những điều bất nghĩa chỉ đi theo đường lối Ngài thôi. **4** Chúa đã cho ban hành thánh luật, xin dạy chúng con nghiêm chỉnh vâng theo. **5** Con muốn sống một đời kiên định, luôn vâng theo quy tắc của Ngài! **6** Nên con chẳng bao giờ hổ thẹn, vì con luôn tuân hành mệnh lệnh của Chúa. **7** Ca ngợi Chúa với lòng ngay thật, khi học theo luật pháp công minh. **8** Con sẽ luôn vâng giữ giới luật. Xin đừng bao giờ từ bỏ con! **9** Người trẻ tuổi làm sao giữ lòng trong sạch? Phải chuyên tâm sống theo lời Chúa. **10** Với nhiệt tâm, con tìm kiếm Chúa—đừng để con đi sai huấn thị. **11** Con giấu kỹ lời Chúa trong lòng con, để con không phạm tội cùng Chúa. **12** Chúc tụng Chúa, ôi Chúa Hằng Hữu; xin dạy con luật lệ của Ngài. **13** Con xin lấy môi miệng thuật lại các phán quyết Chúa đã truyền ra. **14** Luôn vui mừng vì lời Chúa phán, như người được trân châu bảo vật. **15** Con suy nghiệm nguyên tắc Chúa, mắt chăm nhìn đường lối Ngài.

16 Luật lệ Chúa làm con vui thỏa, con chẳng bao giờ dám
quên lời Ngài. **17** Xin ban ơn cho đầy tớ Chúa, cho con
sống để giữ kim ngôn. **18** Xin Chúa mở mắt cho con nhìn
thấy, những điều kỳ diệu trong luật Ngài. **19** Con là khách
lữ hành trên đất. Xin đừng giấu con mệnh lệnh Ngài!
20 Tâm hồn con khao khát lời tuyên huấn Chúa ban. **21**
Chúa quở trách những người kiêu ngạo; hay đi xa các
mệnh lệnh của Ngài. **22** Xin cho sỉ nhục và khinh nhạo xa
con, vì con vâng giữ luật pháp Chúa. **23** Dù vua chúa họp
nhau chống đối con, con vẫn chuyên tâm suy nghiệm
luật Ngài. **24** Chứng ngôn Chúa làm con vui sướng; luôn
luôn là người cố vấn của con. **25** Con bị chìm sâu trong
bụi đất, xin làm mới lại đời con theo lời Chúa. **26** Con kể
lể bước đường lưu lạc Chúa đáp lời, dạy luật Chúa cho
con. **27** Xin cho con hiểu mệnh lệnh của Chúa, để con suy
nghiệm việc nhiệm mầu của Ngài. **28** Tâm hồn con chán
nản với ưu sầu; xin cho con can đảm theo lời Chúa. **29**
Đưa con tránh xa con đường lừa dối; rủ lòng thương, đặt
luật thánh trong lòng. **30** Con đã chọn con đường chân
lý; hướng lòng con về luật lệ của Ngài. **31** Lạy Chúa Hằng
Hữu, con bám chặt mối giềng, cương lĩnh, xin đừng để
con phải xấu hổ! **32** Một khi được Chúa khai tâm, con sẽ
theo đúng mệnh lệnh Chúa. **33** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin
dạy con đường lối Chúa; con sẽ gìn giữ đến cuối cùng. **34**
Xin cho con tri thức để con vâng phục luật lệ Chúa; con
sẽ giữ luật Ngài và hết lòng vâng theo. **35** Xin dắt con
trên đường điều răn của Chúa, vì tại đó con tìm được
hoan lạc. **36** Xin cho lòng con yêu chuộng chứng ngôn,
đừng hướng về tham lam ích kỷ. **37** Xin cho mắt đừng

chăm những việc vô nghĩa, nhưng con được sống lại
theo lời Chúa. **38** Xin hoàn thành lời hứa Chúa cho con,
như Chúa làm cho người kính sợ Ngài. **39** Cho con thoát
sỉ nhục con lo ngại; vì luật pháp Chúa thật tuyệt vời. **40**
Con hằng mong mỏi mệnh lệnh Chúa! Cho con được sống
trong công lý Ngài. **41** Lạy Chúa Hằng Hữu, nguyện tình
yêu Ngài đến với con, giải cứu con theo lời Chúa hứa. **42**
Khi ấy, con có thể đáp lời bọn người sỉ nhục con, chỉ vì
con tin vào lời Chúa. **43** Xin đừng rút lời chân thật khỏi
miệng con, vì con hy vọng nơi luật Chúa. **44** Con luôn
vâng giữ luật lệ Chúa cho đến đời đời vô cùng. **45** Nên sẽ
bước đi tự do, vì đã tìm đến các nguyên tắc của Chúa. **46**
Con sẽ công bố thánh lệnh cho các vua, không chút rụt
rè hổ thẹn. **47** Con vui thích vâng theo lệnh Chúa! Con
yêu chuộng lời Ngài biết bao! **48** Con tôn kính, mến yêu
mệnh lệnh Chúa. Con luôn suy gẫm chỉ thị Ngài. **49** Xin
Chúa nhớ lời hứa cùng đầy tớ Chúa, vì Chúa đã cho con
hy vọng. **50** Giữa khổ đau, con được an ủi; vì lời Chúa
hứa làm đời con tươi mới. **51** Người kiêu ngạo không
ngớt chế giễu, nhưng con không bỏ luật lệ Chúa. **52** Con
nhớ lời phán của Chúa từ xưa; lời ấy an ủi con, lạy Chúa
Hằng Hữu. **53** Thấy người ác phế bỏ luật Thánh, lòng con
đầy phẫn nộ, bất bình. **54** Luật lệ Chúa là bài ca của con,
là nơi con cư trú trong cuộc đời lữ khách. **55** Đêm thanh
vắng, con luôn nhớ Chúa Hằng Hữu, mãi suy nghiệm
luật pháp Ngài ban. **56** Con đã tìm được hạnh phước; khi
nghiêm chỉnh theo mệnh lệnh Ngài. **57** Chúa Hằng Hữu
là cơ nghiệp con! Con hứa vâng giữ luật pháp Ngài! **58**
Con hết lòng nài xin ơn Ngài ban phước. Xin thương xót

như Chúa đã phán tuyên. **59** Con tự xét hành vi cử chỉ,
nguyền làm theo đúng ý thánh Chúa. **60** Con chẳng muốn
trì hoãn, nhưng vâng ngay lệnh Ngài truyền ra. **61** Dù
bọn gian ác trói con bằng dây con cũng không bỏ luật lệ
Chúa. **62** Đêm khuya thanh vắng con bừng tỉnh, ca ngợi
Ngài xét xử công minh. **63** Con kết bạn với người kính sợ
Chúa— là những ai vâng giữ nguyên tắc Ngài. **64** Cả địa
cầu ngập tràn tình thương Chúa Hằng Hữu; xin giúp con
học điều răn Ngài. **65** Chúa đã hậu đãi đầy tớ Chúa, đúng
như lời Ngài phán hứa. **66** Xin dạy con hiểu biết và phán
đoán, vì con tin các mệnh lệnh của Ngài. **67** Trước khi
hoạn nạn con thường lạc lối; nhưng hiện nay con vâng
giữ lời Ngài. **68** Chúa nhân lành chuyên làm việc thiện;
xin cho con học tập bước theo Ngài. **69** Người vô đạo
thêu dệt lời vu cáo, nhưng con hết lòng giữ lời Chúa dạy.
70 Lòng ác họ chai lì và vô cảm, còn lòng con vui thích
luật Ngài. **71** Hoạn nạn trở thành lợi ích cho con, tạo cho
con cơ hội học luật lệ của Ngài. **72** Luật pháp Chúa dạy
thật là bảo vật, còn quý hơn hàng nghìn miếng bạc hay
vàng. **73** Tay Chúa đã tạo dựng, uốn nắn con. Xin cho con
sáng suốt học lời Ngài. **74** Nguyện những người kính sợ
Chúa vui mừng khi thấy con, vì con đặt niềm hy vọng
nơi lời Chúa. **75** Lạy Chúa, phán quyết Ngài thật đúng, và
Ngài thành tín khi sửa phạt con. **76** Cúi xin Chúa từ ái an
ủi con, theo lời Ngài đã từng tuyên hứa. **77** Xin Chúa
thương cho con được sống, vì con vui thích luật pháp
Ngài. **78** Nguyện người kiêu căng phải hổ thẹn vì họ vô
cớ tráo trở lừa gạt con; nhưng con sẽ nghiền ngẫm giới
luật Ngài. **79** Xin cho những người kính sợ Chúa, đến

cùng con để học chứng ngôn. **80** Xin giúp con yêu mến
mệnh lệnh Chúa, để con không bao giờ hổ thẹn. **81** Linh
hồn con mòn mỏi chờ giải cứu, hy vọng giải thoát con là
lời Ngài. **82** Mắt con mờ đi vì trông đợi lời hứa. Đến bao
giờ Chúa mới an ủi con? **83** Dù con như bầu da đóng khói
bếp, nhưng không bao giờ quên luật Ngài. **84** Con phải
chờ đợi đến bao giờ? Ngày nào Chúa xử bọn bức hại con?
85 Bọn kiêu ngạo đào hầm hại con, trái hẳn với luật lệ
Chúa. **86** Toàn bộ điều răn Chúa đều đáng tin cậy. Xin
cứu con, vì người ta bức hại con vô cớ. **87** Con gần mất
mạng về tay họ, nhưng con không từ bỏ luật Ngài. **88** Xin
bảo toàn mạng sống con theo lòng nhân từ Chúa, thì con
sẽ vâng theo chứng cớ Chúa ban truyền. **89** Lạy Chúa
Hằng Hữu, lời Ngài vững lập trên trời, muôn đời vĩnh
cửu. **90** Lòng thành tín Chúa trải qua bao thế hệ, như địa
cầu kiên lập do tay Ngài. **91** Theo luật Ngài, chúng tồn tại
đến ngày nay, và tất cả đều phục vụ Chúa. **92** Nếu con
không yêu thích luật lệ Chúa, ắt con đã chết mất trong
khổ nạn. **93** Con chẳng bao giờ quên lời Chúa dạy, vì Ngài
dùng nó hồi sinh con. **94** Con thuộc về Chúa; xin giải
cứu con! Vì con phục tùng mệnh lệnh của Ngài. **95** Bọn
gian tà rình chờ tiêu diệt con, nhưng con chiêm nghiệm
chứng cớ Chúa. **96** Những gì gọi là trọn vẹn cũng có giới
hạn, nhưng luật Ngài thật vô hạn, vô biên. **97** Con yêu
mến lời Chúa biết bao! Trọn ngày con chiêm nghiệm lời
ấy. **98** Mệnh lệnh Chúa làm cho con khôn hơn kẻ nghịch,
vì ấy là lời mãi mãi hướng dẫn con. **99** Phải, nhờ chiêm
nghiệm lời Chúa, con khôn sáng hơn thầy dạy con. **100**
Con hiểu biết hơn bậc lão thành; vì theo sát các nguyên

tắc Chúa. **101** Con giữ chân không bước vào đường ác, để tuân theo lời thánh của Ngài. **102** Nhờ Chúa răn dạy con chu đáo, con chẳng đi tẻ tách đường ngay. **103** Lời Chúa ngọt ngào trong miệng con; ngọt hơn cả mật ong hảo hạng. **104** Nhờ lời Chúa, con thành người thông sáng, con ghét cay ghét đắng nẻo gian tà. **105** Lời Chúa là đèn soi bước chân con, là ánh sáng cho đường con bước. **106** Con đã thề nguyền và xác nhận rằng: Con sẽ tuân theo luật lệ công chính của Ngài. **107** Con đau khổ nhiều trong hoạn nạn; xin lời Ngài làm sống lại đời con. **108** Cúi xin Chúa Hằng Hữu nghe lời chúc tụng, và dạy con các huấn lệnh của Ngài. **109** Mạng sống con hằng bị đe dọa, nhưng con không quên luật lệ của Chúa. **110** Bọn ác độc gài bẫy sập con, nhưng con không làm sai mệnh lệnh Ngài. **111** Chứng ngôn Chúa là gia sản muôn đời; làm cho lòng con cảm kích hân hoan. **112** Con quyết tâm thực thi mệnh lệnh Chúa, suốt đời con và mãi mãi vô cùng. **113** Những người hai lòng thật đáng ghét, riêng con yêu mến luật lệ Ngài. **114** Chúa là nơi trú ẩn và cái khiên của con; lời Chúa truyền hy vọng cho con. **115** Người ác hiểm, hãy tránh xa ta, Để ta giữ các điều răn của Đức Chúa Trời ta. **116** Xin lời Chúa cho con được sống! Xin đừng để con thất vọng não nề. **117** Xin Chúa nâng đỡ, con sẽ được giải cứu; rồi chuyên tâm gìn giữ luật Ngài. **118** Chúa từ khước những ai tách xa mệnh lệnh Chúa. Họ chỉ âm mưu lường gạt mà thôi. **119** Chúa quét sạch người ác trên trần gian như rác; Vì thế con càng mến yêu lời Ngài. **120** Con run rẩy trong sự kính sợ Chúa; án lệnh Ngài làm con kinh hãi. **121** Con làm điều công bằng thiện hảo, đừng bỏ con

cho quân thù chế nhạo. **122** Xin đưa tay phù trì đầy tớ Chúa. Đừng để cho bọn cường bạo áp bức! **123** Con đợi ngày Chúa đến giải vây, và mong mỏi chờ ân cứu độ. **124** Xin lấy lòng nhân từ hà hải, dạy dỗ con gìn giữ luật Ngài. **125** Xin cho đầy tớ Ngài sáng suốt, để thấu triệt lời dạy sâu xa. **126** Lạy Chúa Hằng Hữu, đã đến lúc Ngài ra tay hành động, vì nhiều người phá vỡ luật Ngài. **127** Thật, con yêu quý điều răn của Chúa, hơn vàng, ngay cả vàng ròng. **128** Tất cả nguyên tắc của Chúa là công chính. Nên con ghét mọi sai lạc, giả dối. **129** Chứng ngôn Chúa diệu kỳ phong phú. Nên con dốc lòng vâng giữ! **130** Lối vào lời Chúa đem ánh sáng, ban tri thức cho người đơn sơ. **131** Con mở miệng, sẵn sàng uống cạn, những điều răn, mệnh lệnh Chúa ban. **132** Xin đoái nhìn, rủ lòng thương xót, như Ngài thường ưu đãi con dân. **133** Cho con bước theo lời Chúa, đừng để ác tâm ngự trong con. **134** Xin giải thoát con khỏi người áp bức; để con tự do tuân hành thánh chỉ. **135** Xin chiếu sáng mặt Ngài trên con; và giúp con học đòi nguyên tắc Chúa. **136** Mắt con tuôn lệ như dòng thác vì người đời bất chấp luật lệ Ngài. **137** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đấng công chính và tuyên phán điều ngay thẳng. **138** Chứng ngôn Ngài trung thực, công bằng, và rất đáng tin cậy. **139** Lòng nhiệt thành nung đốt tâm can, vì kẻ thù con quên lời Chúa. **140** Lời của Chúa vô cùng tinh luyện; nên con yêu mến lời ấy vô ngần. **141** Thân phận con đáng khinh, hèn kém, nhưng lời Ngài, con vẫn nhớ ghi. **142** Đức công chính Ngài còn mãi mãi, luật pháp Ngài là chân lý muôn đời. **143** Con gặp cảnh hoang mang rối loạn, nhưng vẫn vui thích hoài điều răn

Chúa ban. **144** Luật pháp Chúa công minh vĩnh cửu; xin cho con hiểu biết để con được sống còn. **145** Con hết lòng kêu lên Chúa, lạy Chúa Hằng Hữu! Con xin vâng theo mệnh lệnh Ngài. **146** Con kêu cứu, Chúa ơi, xin giải thoát, để cho con tiếp tục giữ chứng ngôn. **147** Dậy trước hừng đông, con cầu cứu, vì con hy vọng nơi lời Ngài. **148** Mắt con không chớp giữa canh khuya, để con tỉnh táo suy ngẫm lời Ngài hứa. **149** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nghe con tùy lượng nhân từ Chúa; và cho con hồi sinh nhờ lời sống của Ngài. **150** Người vô đạo đến gần xông hãm; nhưng họ cách xa luật pháp Ngài. **151** Chúa Hằng Hữu ơi, xin Ngài ở bên con, điều răn Ngài hoàn toàn chân thật. **152** Từ xa xưa, con biết qua chứng ước Chúa, rằng luật pháp Ngài lập vững muôn đời. **153** Xin nhìn con trong vòng hoạn nạn, giải cứu con vì con giữ luật Ngài. **154** Xin biện hộ và đưa tay cứu độ! Dùng lời Ngài cứu sống tâm linh. **155** Bọn gian tà đi xa nguồn cứu rỗi, không quan tâm đến luật pháp Ngài. **156** Lòng từ ái Chúa vô cùng vĩ đại; xin lời Ngài truyền sức hồi sinh. **157** Bọn thù nghịch, đông như kiến cỏ, nhưng con không nao núng vẫn giữ luật pháp Ngài. **158** Con đau xót nhìn người gian ác, vì họ luôn bất chấp luật lệ Ngài. **159** Chúa nhìn thấy lòng con yêu mến mệnh lệnh Ngài. Xin đoái thương, để con được sống. **160** Từ khởi thủy, lời Ngài luôn chân thật; các phán quyết của Ngài công chính, trường tồn. **161** Quan quyền bức hại con vô cớ, nhưng lòng con luôn kính sợ lời Ngài. **162** Con vui thích trong lời Chúa, như một người tìm được kho tàng. **163** Con ghét tởm những điều dối trá, nhưng con yêu luật pháp của Ngài. **164** Mỗi ngày con

ca tụng Chúa bảy lần, vì luật lệ của Chúa công chính.
165 Người yêu luật Chúa được thái an, không vấp ngã
dù cuộc đời đầy bất trắc. **166** Lạy Chúa Hằng Hữu, con
hy vọng Ngài giải cứu, và thường xuyên nghiêm chỉnh
giữ điều răn. **167** Con vâng theo luật Chúa, vì yêu thích
vô cùng lời Chúa. **168** Chúa thấy rõ suốt đường con tiến
bước, vì con luôn luôn gìn giữ mọi lời vàng. **169** Lạy Chúa
Hằng Hữu, xin lắng nghe tiếng con kêu cầu; xin cho con
thông hiểu như lời Ngài dạy. **170** Nguyện lời nài xin bay
đến tai Ngài; xin giải cứu con như lời Ngài hứa. **171** Môi
miệng con tuôn lời ca ngợi, khi Ngài dạy con sắc lệnh của
Ngài. **172** Lưỡi con cũng tuyên rao lời Chúa, vì các điều
răn Chúa rất công bằng. **173** Xin đưa tay nâng đỡ phù trì,
vì con đã chọn kỷ cương Ngài. **174** Lạy Chúa Hằng Hữu,
con trông đợi Ngài giải cứu, và luật pháp Ngài làm vui
thỏa tâm hồn con. **175** Xin cho con được sống để con hết
lòng ngợi tôn Chúa, và xin các luật lệ của Ngài giúp đỡ
con. **176** Con lang thang như chiên lạc lối; xin Chúa tìm
kiếm con về, vì con vẫn không quên mệnh lệnh Chúa.

120 (Bài ca lên Đền Thờ) Lúc khốn cùng, tôi kêu cầu
Chúa Hằng Hữu; tôi kêu khóc, Ngài đáp lời tôi. **2** Xin
Chúa Hằng Hữu cứu con khỏi môi dối trá và khỏi lưỡi
lừa gạt. **3** Này, lưỡi lừa dối, Đức Chúa Trời sẽ làm gì cho
ngươi? Ngài còn thêm cho ngươi điều gì nữa? **4** Hẳn là
mũi tên nhọn của lính chiến, với những viên than hồng
từ lá chổi. **5** Khốn cho tôi vì ngụ tại Mê-siếc, và trú trong
lều Kê-đa. **6** Tôi ở đó quá lâu, với những người ghét hòa
bình, **7** Tôi chuộng hòa bình; nhưng khi tôi nói ra, họ lại
muốn chiến tranh!

121 (Bài ca lên Đền Thờ) Tôi ngước nhìn đồi núi— ơn
cứu giúp đến từ đâu? **2** Ơn cứu giúp từ Chúa Hằng Hữu,
Đấng sáng tạo đất trời! **3** Chúa không để chân ngươi trơn
trợt; Đấng canh giữ ngươi không bao giờ ngủ. **4** Phải,
Đấng canh giữ Ít-ra-ên luôn tỉnh thức, Ngài không bao
giờ ngủ. **5** Chúa Hằng Hữu là Đấng canh giữ ngươi! Chúa
Hằng Hữu đứng bên ngươi như chiếc bóng che chở. **6**
Ban ngày, mặt trời sẽ không thiêu đốt ngươi, ban đêm
ánh trăng cũng không làm hại. **7** Chúa Hằng Hữu gìn giữ
ngươi khỏi mọi tai họa và bảo vệ mạng sống ngươi. **8**
Chúa Hằng Hữu che chở ngươi khi ra khi vào, từ nay đến
muôn đời.

122 (Thơ của Đa-vít. Bài ca lên Đền Thờ) Tôi vui khi
người ta giục giã: "Chúng ta cùng đi lên nhà Chúa Hằng
Hữu." **2** Hỡi Giê-ru-sa-lem, chúng ta dừng chân tại cửa
ngươi. **3** Thành Giê-ru-sa-lem được xây cất; liên kết nhau
chặt chẽ vô cùng. **4** Các đại tộc Ít-ra-ên—con dân Chúa—
đều lên đây. Y theo tục lệ Ít-ra-ên, để cảm tạ Danh Chúa
Hằng Hữu. **5** Vì tại đây, ngôi xét xử được thiết lập, là
ngôi vua nhà Đa-vít. **6** Hãy cầu hòa bình cho Giê-ru-sa-
lem. Nguyện ai yêu ngươi sẽ được hưng thịnh. **7** Hỡi Giê-
ru-sa-lem, nguyện cho hòa bình trong thành và thịnh
vượng trong lâu đài. **8** Vì gia đình và bè bạn tôi, tôi
nguyện cầu: "Nguyện ngươi được an lạc." **9** Vì nhà Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, Tôi cầu xin phước
lành cho ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem.

123 (Bài ca lên Đền Thờ) Con ngước mắt lên nhìn Chúa,
lạy Đức Chúa Trời, Đấng ngự trị trên cao. **2** Chúng con
trông mong Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con

thương xót, như mắt đầy tớ trông chờ tay chủ, như mắt tớ gái nhìn tay bà chủ. **3** Xin thương xót chúng con, lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót, vì chúng con bị khinh bỉ quá nhiều. **4** Chúng con chịu đựng ê chề vì người tự cao chế nhạo, và người kiêu ngạo khinh khi.

124 (Thơ của Đa-vít. Bài ca lên đền thờ) Nếu Chúa Hằng Hữu không bênh vực chúng ta, thì thế nào? Hỡi Ít-ra-ên hãy lên tiếng: **2** Nếu Chúa Hằng Hữu không bênh vực chúng ta, khi người ta dấy nghịch, sẽ ra sao? **3** Hẳn họ đã nuốt sống chúng ta trong cơn giận phừng phừng. **4** Nước hẳn đã tràn ngập; dòng nước đã cuốn lấp chúng ta. **5** Phải, thác lũ đã nhận chìm sinh mạng chúng ta. **6** Chúc tụng Chúa Hằng Hữu, vì Ngài không nộp chúng ta làm miếng mồi ngon cho họ! **7** Chúng ta đã thoát như chim thoát khỏi bẫy. Bẫy gãy tan tành, chúng ta bay thoát! **8** Ân cứu giúp đến từ Chúa Hằng Hữu, Đấng sáng tạo cả trời và đất.

125 (Bài ca lên đền thờ) Ai tin cậy Chúa Hằng Hữu sẽ giống Núi Si-ôn; không dao động, nhưng bất diệt trường tồn. **2** Núi non bao bọc Giê-ru-sa-lem, như Chúa Hằng Hữu chở che dân Ngài, từ nay cho đến muôn đời. **3** Vì người ác không còn cầm quyền trên phần đất người công chính, để chúng ta khỏi bị ép buộc nhúng tay vào việc bất lương. **4** Chúa Hằng Hữu ôi, xin ban phước cho người hiền đức, là những người có lòng công chính. **5** Còn người đi theo đường cong queo, lạy Chúa Hằng Hữu. Xin phạt họ chung với những ai làm điều ác. Nguyện cầu thanh bình cho Ít-ra-ên!

126 (Bài ca lên Đền Thờ) Khi Chúa Hằng Hữu đem dân
lưu đày Si-ôn trở về, thật như một giấc mơ! **2** Miệng
chúng ta đầy tiếng vui cười, lưỡi chúng ta vang khúc
nhạc mừng vui. Người nước ngoài đều nhìn nhận: “Chúa
Hằng Hữu đã làm những việc vĩ đại cho họ.” **3** Phải, Chúa
Hằng Hữu đã làm những việc vĩ đại cho chúng ta! Nên
chúng ta vui mừng! **4** Chúa Hằng Hữu, xin đưa dẫn dân
lưu đày chúng con trở về, như các dòng suối làm cho
hoang mạc xanh tươi trở lại. **5** Người gieo với nước mắt
sẽ gặt trong tiếng cười. **6** Khi mang hạt giống đi gieo thì
đầy nước mắt, nhưng lúc gánh lúa về thì đầy tiếng reo
vui.

127 (Thơ của Sa-lô-môn. Bài ca lên Đền Thờ) Nếu Chúa
Hằng Hữu không xây nhà, người xây cất tốn công vô ích.
Nếu Chúa Hằng Hữu không giữ thành, người canh gác
thức đêm hoài công. **2** Thật vô ích cho người thức khuya
dậy sớm, lao nhọc kiếm ăn; trong khi Chúa ban giấc ngủ
êm đềm cho người Chúa thương. **3** Con cái là phần cơ
nghiệp Chúa Hằng Hữu cho; bông trái của lòng mẹ là
phần thưởng. **4** Con sinh trong tuổi thanh xuân như mũi
tên trong tay chiến sĩ. **5** Phước cho người đông con! Vì
sẽ không bị thua sút, khi tranh chấp với kẻ thù tại cửa
thành.

128 (Bài ca lên Đền Thờ) Phước cho người kính sợ Chúa
Hằng Hữu— và vâng giữ đường lối Ngài. **2** Họ sẽ hưởng
kết quả công lao mình. Được hạnh phúc, an lành biết
bao! **3** Vợ đảm đang vui việc gia thất, như giàn nho tươi
ngọt trong vườn. Bên bàn ăn con cái quây quần, vươn
sức sống như chồi ô-liu, xanh mướt. **4** Người nào kính sợ

Chúa Hằng Hữu, hẳn được phước dồi dào như thế. **5** Nguyện từ Si-ôn, Chúa Hằng Hữu tiếp tục ban phước.
Trọn đời ngươi thấy ân lành từ Giê-ru-sa-lem. **6** Nguyện
ngươi sẽ thấy cháu chắt mình. Nguyện cầu bình an cho
Giê-ru-sa-lem!

129 (Bài ca lên Đền Thờ) Khi tôi còn trẻ, nhiều lần họ
gây khốn khổ cho tôi. Bây giờ, Ít-ra-ên hãy lập lại: **2** Khi
tôi còn trẻ, nhiều lần họ gây khốn khổ cho tôi, nhưng
không thắng nổi tôi. **3** Họ kéo cày trên lưng tôi, rạch
dài thành luống. **4** Chúa Hằng Hữu rất công minh; Ngài
cắt đứt dây trói của người ác. **5** Nguyện những ai ghen
ghét Si-ôn phải thất bại xấu hổ. **6** Nguyện họ như cỏ cây
mọc trên mái nhà, khô héo trước khi bị nhổ. **7** Người gặt
cũng như người bó, thu hoạch ít ỏi, không đầy bàn tay. **8**
Nguyện người qua lại từ chối nói lời chúc phước này:
"Xin Chúa Hằng Hữu ban phước cho các anh; cầu phước
lành cho các anh nhân danh Chúa Hằng Hữu."

130 (Bài ca lên Đền Thờ) Từ vực thẳm, lạy Chúa Hằng
Hữu, con kêu van cứu giúp. **2** Xin lắng tai nghe, lạy Chúa.
Xin lưu ý lời con nguyện cầu. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, nếu
Ngài ghi nhớ tội ác chúng con, ai có thể đứng nổi trước
mặt Ngài? **4** Nhưng Chúa có lòng thứ tha, nên Ngài đáng
kính sợ. **5** Con mong đợi Chúa Hằng Hữu; linh hồn con
ngóng trông Ngài. Con hy vọng nơi lời hứa Ngài. **6** Linh
hồn con trông mong Chúa hơn người gác đêm chờ đợi
bình minh. **7** Hỡi Ít-ra-ên, hãy hy vọng nơi Chúa Hằng
Hữu; vì Ngài có lòng nhân từ. Ban ân cứu chuộc dồi dào.
8 Ngài sẽ cứu chuộc Ít-ra-ên, khỏi mọi tội lỗi.

131 (Bài ca lên Đền Thờ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu ôi,
lòng con không kiêu ngạo; mắt con không kiêu hãnh.
Con không mơ việc cao xa, vượt quá tài sức mình. **2** Con
đã làm lắng dịu linh hồn, như trẻ thôi bú nằm yên bên
mẹ. Linh hồn an tĩnh trong con. **3** Hỡi Ít-ra-ên ơi, hãy hy
vọng nơi Chúa Hằng Hữu— từ nay đến muôn đời.
132 (Bài ca lên Đền Thờ) Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nhớ
đến Đa-vít cùng mọi nỗi khốn khổ người chịu. **2** Người
đã thề với Chúa Hằng Hữu. Người đã khấn với Chúa Toàn
Năng của Gia-cốp: **3** "Con sẽ chẳng vào nhà; cũng chẳng
lên giường nằm. **4** Không để cho mắt ngủ, mí mắt không
khép lại **5** cho đến khi tìm được chỗ cho Chúa Hằng Hữu
ngự, một nơi thánh cho Chúa Toàn Năng của Gia-cốp." **6**
Chúng con nghe Hòm Giao Ước ở Ép-ra-ta, và tìm được
tại cánh đồng Gia-a. **7** Chúng con sẽ vào nơi Chúa Hằng
Hữu ngự; quỳ lạy dưới bệ chân Ngài. **8** Lạy Chúa Hằng
Hữu! Xin vào nơi an nghỉ Ngài, cùng với Hòm Giao Ước,
biểu hiệu quyền năng của Ngài. **9** Nguyện các thầy tế lễ
được khoác áo công chính; nguyện dân thánh Chúa reo
vui. **10** Vì Đa-vít, đầy tớ Chúa, xin đừng từ chối người
chịu xức dầu của Ngài. **11** Chúa Hằng Hữu đã thề với Đa-
vít, hẳn Ngài sẽ không đổi lời: "Ta sẽ đặt dòng dõi con
lên ngôi kế vị. **12** Nếu con cháu con vâng giữ giao ước Ta
và luật pháp Ta truyền dạy, thì dòng dõi con sẽ ngồi trên
ngôi vua mãi mãi." **13** Vì Chúa Hằng Hữu đã chọn Si-ôn;
Ngài muốn đó là nơi Ngài ngự. **14** Chúa phán: "Đây vĩnh
viễn sẽ là nhà Ta, Ta ở đây, vì Ta ưa thích. **15** Ta cho Si-ôn
dồi dào thực phẩm; Ta sẽ cho người nghèo ăn bánh no
nê. **16** Ta sẽ cho thầy tế lễ mặc áo cứu rỗi; những đầy tớ

tin kính của nó sẽ cất tiếng reo vui. **17** Ta sẽ cho sừng Đa-
vít vươn lên mạnh; Ta sửa soạn đèn cho Đấng được xức
dầu; **18** Ta sẽ cho kẻ thù người áo xống bị nhơ nhuốc, còn
người thì được đội vương miện vinh quang."

133 (Thơ của Đa-vít. Bài ca lên Đền Thờ) Anh em chung
sống thuận hòa, còn gì tốt đẹp êm đềm hơn! **2** Thuận hòa
quý báu như dầu, được rót trên đầu A-rôn chảy xuống
râu ông và thấm ướt vạt áo dài. **3** Thuận hòa tươi mát
như sương, trên đỉnh Núi Hẹt-môn, rơi xuống đồi núi Si-
ôn. Vì Chúa Hằng Hữu ban phước, vĩnh sinh bất diệt cho
Si-ôn.

134 (Bài ca lên Đền Thờ) Hãy chúc tụng Chúa Hằng
Hữu, hỡi các đầy tớ Ngài, ban đêm phục vụ trong nhà
Chúa Hằng Hữu. **2** Tại nơi thánh, khá đưa tay cầu nguyện
và chúc tụng Chúa Hằng Hữu. **3** Nguyện Chúa Hằng Hữu,
Đấng sáng tạo trời đất, từ Si-ôn ban phước cho anh em.

135 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Hãy ca ngợi Danh Chúa
Hằng Hữu! Hãy chúc tôn Ngài, hỡi các đầy tớ của Chúa
Hằng Hữu, **2** là những người phục vụ trong nhà Chúa
Hằng Hữu, tại hành lang của nhà Đức Chúa Trời. **3** Hãy
ca ngợi Chúa Hằng Hữu, vì Chúa Hằng Hữu là toàn thiện;
hãy hát tôn vinh Danh Chúa vì Danh Ngài diệu kỳ. **4** Chúa
Hằng Hữu đã chọn Gia-cốp, Ngài tuyển Ít-ra-ên làm cơ
nghiệp. **5** Tôi biết Chúa Hằng Hữu vĩ đại— Chúa chúng ta
lớn hơn mọi thần linh. **6** Việc đẹp ý Chúa Hằng Hữu,
Ngài đều thực hiện, tại mặt đất và trên trời cao, trong
đại dương và dưới vực sâu. **7** Chúa dẫn hơi nước bay lên
từ địa cực. Làm chớp nhoáng báo hiệu cơn mưa, đem gió
lại từ kho chứa của Ngài. **8** Chúa đánh giết con đầu lòng

Ai Cập, từ loài người đến loài súc vật, **9** Làm nhiều phép
lạ, diệu kỳ trong xứ Ai Cập, trừng phạt Pha-ra-ôn, và đầy
tớ của người. **10** Ngài đánh hạ các dân tộc lớn và giết các
vua hùng cường— **11** Si-hôn, vua người A-mô-rít, Óc, vua
Ba-san, và tất cả vua xứ Ca-na-an. **12** Ngài ban xứ họ
cho Ít-ra-ên, cho dân Ngài làm cơ nghiệp. **13** Lạy Chúa
Hằng Hữu, Danh Ngài luôn tồn tại, kỷ niệm Ngài còn mãi
đến muôn đời. **14** Chúa Hằng Hữu sẽ xét xử dân Ngài, và
rộng lòng xót thương đầy tớ Ngài. **15** Thần tượng các
dân tộc bằng vàng và bạc, vật do tay con người tạo ra.
16 Tượng ấy có miệng nhưng không nói, có mắt nhưng
không nhìn, **17** Có tai nhưng nào biết nghe, và mũi chẳng
có chút hơi thở. **18** Người tạo thần tượng và người tin
tưởng hắn, sẽ trở nên giống như hắn. **19** Hỡi Ít-ra-ên hãy
chúc tụng Chúa Hằng Hữu! Hỡi các thầy tế lễ—con cháu
A-rôn—hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! **20** Hỡi nhà Lê-vi,
hãy tán dương Chúa Hằng Hữu! Hỡi những ai kính sợ
Chúa Hằng Hữu hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu! **21** Chúc
tụng Chúa Hằng Hữu từ Si-ôn, Ngài ở tại Giê-ru-sa-lem.
Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

136 Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu vì Ngài là thiện! Vì
lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **2** Hãy cảm tạ Đức
Chúa Trời của các thần. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại
muôn đời. **3** Hãy cảm tạ Chúa của các chúa. Vì lòng nhân
từ Ngài tồn tại muôn đời. **4** Chỉ một mình Chúa làm phép
lạ vĩ đại. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **5** Với óc
khôn ngoan, Chúa sáng tạo bầu trời. Vì lòng nhân từ
Ngài tồn tại muôn đời. **6** Chúa trải đất ra bên biển cả. Vì
lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **7** Chúa làm ra các

thể sáng vĩ đại. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **8** Mặt trời cai quản ban ngày. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **9** Mặt trăng cai quản ban đêm. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **10** Chúa đánh giết con đầu lòng Ai Cập. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **11** Chúa giải thoát dân chúng Ít-ra-ên. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **12** Do cánh tay mạnh mẽ quyền năng của Ngài. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **13** Chúa chia Biển Đỏ làm đôi. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **14** Cho dân chúng Ít-ra-ên đi ngang qua. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **15** Xua Pha-ra-ôn và đạo quân xuống Biển Đỏ. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **16** Chúa đưa dân Ngài qua hoang mạc. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **17** Chúa đánh hạ các vua lớn. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **18** Chúa giết các vua danh tiếng. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **19** Si-hôn vua người A-mô-rít. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **20** Và Óc vua Ba-san. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **21** Chúa ban lãnh thổ họ làm cơ nghiệp. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **22** Cơ nghiệp cho Ít-ra-ên, đầy tớ Ngài. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **23** Chúa nhớ chúng con trong cảnh khốn cùng. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **24** Ngài giải cứu chúng con khỏi kẻ thù. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **25** Chúa ban lương thực cho mọi sinh vật. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **26** Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời trên trời. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời.

137 Bên bờ sông Ba-by-lôn, chúng ta ngồi khóc khi nhớ
đến Si-ôn. **2** Chúng ta đã treo đàn hạc, trên cành liễu ven
sông. **3** Vì những người bắt chúng ta bảo phải ca hát.
Bọn tra tấn đánh đập chúng ta, truyền lệnh bắt hoan ca
"Hát một ca khúc Si-ôn đi!" **4** Nhưng làm sao ca hát được
bài ca của Chúa Hằng Hữu trong khi ở nơi đất khách? **5**
Nếu ta quên ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem, nguyện tay ta sẽ
mất hết tài năng. **6** Nguyện lưỡi ta sẽ bất động không còn
ca hát nữa. Nếu ta không nhớ Giê-ru-sa-lem, Không yêu
Giê-ru-sa-lem hơn mọi điều vui thú nhất. **7** Cầu xin Chúa
Hằng Hữu, nhớ việc quân Ê-đôm đã làm trong ngày Giê-
ru-sa-lem thất thủ. Chúng reo hò: "Phá hủy! San thành
bình địa!" **8** Hỡi con gái Ba-by-lôn, các ngươi đã bị định
cho diệt vong. Phước cho người báo phạt Ba-by-lôn, vì
những gì các ngươi đã làm cho chúng ta. **9** Phước cho
người bắt hài nhi ngươi và đập chúng vào núi đá.

138 (Thơ của Đa-vít) Con hết lòng cảm tạ Chúa Hằng
Hữu; ca tụng Ngài trước các thần linh. **2** Hướng về Đền
Thờ, con thờ lạy Chúa. Nguyện tri ân thành tín, nhân từ
vì Danh Chúa được đề cao; lời Chúa được tôn trọng vô
cùng. **3** Khi con kêu xin, Chúa đáp lời; ban sinh lực, phấn
khởi tâm linh. **4** Mọi vua trần gian sẽ cảm tạ Chúa Hằng
Hữu, vì họ được nghe lời Ngài. **5** Phải, họ sẽ ca tụng công
việc Chúa Hằng Hữu, vì vinh quang Ngài quá rực rỡ. **6** Dù
Chúa Hằng Hữu cao cả, Ngài vẫn đoái thương người hèn
mọn, nhưng ai kiêu ngạo, Chúa liền tránh xa. **7** Lúc tai
ương dồn dập, Chúa sẽ bảo vệ con khỏi kẻ thù giận dữ.
Chúa đưa tay Ngài ra, và quyền năng của tay phải Ngài
giải cứu con. **8** Chúa Hằng Hữu sẽ chu toàn mọi việc cho

con— vì lòng nhân từ Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu, tồn tại muôn đời. Xin đừng bỏ công việc của tay Ngài.

139 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Chúa Hằng Hữu ôi, Ngài đã tra xét lòng con và biết mọi thứ về con!
2 Chúa biết khi con ngồi hay đứng. Chúa thấu suốt tư tưởng con từ xa. **3** Chúa nhìn thấy lối con đi, và khi con nằm ngủ. Ngài biết rõ mọi việc con làm. **4** Lời con nói chưa ra khỏi miệng Ngài đã biết rồi, lạy Chúa Hằng Hữu.
5 Chúa che chở phía sau phía trước. Bàn tay của Ngài, Ngài đặt trên con. **6** Tri thức của Ngài, con vô cùng kinh ngạc, vì quá cao siêu con không với tới. **7** Con sẽ đi đâu cho xa Thần Chúa! Con sẽ trốn đâu khỏi mặt Ngài? **8** Nếu con lên trời, Chúa ngự tại đó; nếu con xuống âm phủ, Chúa cũng ở đó. **(Sheol h7585)** **9** Nếu con chắp cánh hừng đông, bay qua tận cùng biển cả, **10** Chúa cũng đưa tay ra dẫn dắt, tay hữu Chúa vẫn nắm chặt lấy con. **11** Con có thể xin bóng tối che giấu con và ánh sáng chung quanh trở thành đêm tối— **12** nhưng dù trong bóng tối, con cũng không thể giấu con khỏi Ngài. Với Chúa, đêm tối cũng sáng như ban ngày. Với Chúa đêm tối và ánh sáng đều như nhau. **13** Chúa tạo nên tâm thần con, dệt thành con trong lòng mẹ. **14** Cảm tạ Chúa đã tạo nên con đáng sợ và lạ lùng! Công việc Chúa tuyệt diệu, con hoàn toàn biết rõ. **15** Xương cốt hình hài con không giấu Chúa được, ngay từ khi con được tạo ra nơi kín đáo, được dệt thành trong nơi sâu của đất. **16** Mắt Chúa đã thấy con trước khi con sinh ra. Số các ngày định cho đời con Chúa đã ghi rõ khi chưa có ngày nào trong các ngày ấy. **17** Lạy Đức Chúa Trời, đối với con, tư tưởng của Chúa thật quý

báu. Không thể nào đếm được! **18** Con miên man đếm
không xuể, vì nhiều hơn cát! Lúc con tỉnh lại, Ngài vẫn ở
với con! **19** Lạy Đức Chúa Trời, hẳn Chúa sẽ giết người
gian ác! Bọn khát máu, hãy xa khỏi ta! **20** Lời quỷ quyệt,
họ nhắc đến Chúa; kẻ thù Ngài nói lời dối gian. **21** Chúa
Hằng Hữu ôi, lẽ nào con không ghét người ghét Chúa? Lẽ
nào con không ghê tởm người chống nghịch Ngài sao? **22**
Con ghét họ thậm tệ, vì kẻ thù của Chúa là kẻ thù của
con. **23** Lạy Đức Chúa Trời, xin dò xét và biết lòng con;
xin thử nghiệm và biết tư tưởng con. **24** Xem lòng con
có đường lối nào tà ác, xin dẫn con vào đường lối vĩnh
sinh.

140 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Cúi lạy
Chúa Hằng Hữu, xin cứu con khỏi bọn gian ác. Xin bảo
vệ con khỏi tay bọn bạo tàn, **2** là những người mưu
toan việc ác và hội họp gây chiến mỗi ngày. **3** Lưỡi họ
nhọn như lưỡi rắn; nọc rắn độc ẩn dưới môi. **4** Lạy Chúa
Hằng Hữu, xin gìn giữ con khỏi tay người ác. Xin bảo vệ
con khỏi bọn bạo tàn, là những người âm mưu chống
lại con. **5** Bọn kiêu ngạo đặt bẫy bắt con; họ giăng dây,
căng lưới; họ gài bẫy dọc bên đường. **6** Con thưa với
Chúa Hằng Hữu: "Ngài là Đức Chúa Trời con!" Xin lắng
nghe, ôi Chúa Hằng Hữu, xin thương xót tiếng con kêu
cầu! **7** Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, là năng lực cứu rỗi
con, Ngài che chở mạng sống con giữa trận mạc. **8** Lạy
Chúa Hằng Hữu, xin đừng cho mưu mô người ác thành
tựu. Đừng cho họ thỏa mãn ước mơ, kẻo họ lên mặt kiêu
ngạo. **9** Nguyện kẻ thù con bị tiêu diệt vì mỗi điều ác họ
đã làm với con. **10** Xin cho than hồng rơi trên họ. Cho

họ bị quăng vào lò lửa, hay vào vực thẳm nơi họ không
ngóc dậy nữa. **11** Xin đừng để người nói lời độc hại sống
trong đất chúng con. Tai ương săn bắt tiêu diệt kẻ hung
tàn. **12** Con biết Chúa Hằng Hữu sẽ biện hộ cho người
khốn cùng; Ngài bênh vực quyền lợi người nghèo khổ.
13 Người công chính sẽ cảm tạ Danh Chúa; người ngay
thẳng sẽ sống trước mặt Ngài.

141 (Thơ của Đa-vít) Lạy Chúa Hằng Hữu, con kêu cầu
Ngài. Xin mau đến! Xin Chúa lắng nghe khi con kêu nài.
2 Xin cho lời cầu nguyện con bay đến Ngài như khói
hương, và tay đưa cao xin coi như sinh tế ban chiều. **3**
Xin canh chừng miệng con, lạy Chúa Hằng Hữu, xin giữ
gìn môi con. **4** Xin đừng cho lòng con hướng về điều
xấu, hay làm việc ác với người bất lương. Xin đừng để
con ăn thức ngon với người làm điều gian trá. **5** Xin cho
người công chính đánh con! Vì đó là lòng nhân từ! Xin
để họ sửa dạy con, vì đó là dầu tốt nhất cho con. Dầu ấy
sẽ không làm hại đầu con. Nhưng con vẫn cầu nguyện
trong khi chịu kỷ luật. **6** Khi các phán quan của họ bị
ném vào tảng đá, người ác sẽ nghe lời con và thấy đúng.
7 Khi người ta cày đất, xương người ác sẽ bị phân tán nơi
cửa mộ. **(Sheol h7585)** **8** Con hướng mắt về Ngài, lạy Chúa
Hằng Hữu Chí Cao. Chúa là nơi con nương náu; xin đừng
để họ giết con. **9** Xin giữ con khỏi sa bẫy họ gài, khỏi
cạm bẫy bọn gian manh. **10** Xin cho người ác mắc vào
lưới họ đã giăng, riêng con được tránh thoát.

142 (Lời cầu nguyện của Đa-vít trong hang đá. Giáo
huấn ca) Con lớn tiếng kêu xin Chúa Hằng Hữu; con nài
xin Chúa Hằng Hữu đoái thương. **2** Con bộc bạch nỗi

niềm trước mặt Chúa, trình Ngài cảnh khốn khổ của con.
3 Khi tinh thần con nao núng, Chúa biết đường lối con.
Trên đường con đang đi tới, kẻ thù gài cạm bẫy chờ con.
4 Con nhìn bên phải và trông chừng, nhưng chẳng ai nhìn
nhận con. Con chẳng còn lối thoát; cũng không ai đoái
hoài sinh mạng con. **5** Con kêu cầu Ngài, lạy Chúa Hằng
Hữu. Con thưa rằng: "Ngài là nơi con nương tựa. Là phần
con trong cõi hồng trần. **6** Xin Chúa lắng nghe tiếng con,
vì con bị đày đọa khốn khổ. Xin cứu con khỏi người bức
hại con, vì họ mạnh sức hơn con. **7** Xin đem con khỏi
chốn giam cầm, để con cảm tạ Chúa. Người công chính
sẽ đứng quanh con, vì Chúa sẽ tưởng thưởng con."

143 (Thơ của Đa-vít) Xin nghe con cầu nguyện, lạy
Chúa Hằng Hữu; xin nghe con khẩn nài! Do đức thành tín
và công chính, xin đáp lời con. **2** Xin đừng phán xét đầy
tớ Chúa, vì chẳng người sống nào là công chính trước
mặt Ngài. **3** Kẻ thù con săn đuổi con. Họ đè bẹp con dưới
đất, bắt con sống trong bóng đêm như xác người nơi
cổ mộ. **4** Tinh thần con nao núng; lòng dạ con sầu não.
5 Con nhớ những ngày xa xưa. Hồi tưởng công trình
của Chúa và suy ngẫm việc tay Ngài làm. **6** Con đưa tay
hướng về Chúa nguyện cầu. Lòng con khát khao Ngài
như đất khô hạn. **7** Xin mau đến, lạy Chúa Hằng Hữu,
xin đáp lời con, vì tâm hồn con tàn tạ. Xin đừng tránh
mặt con, kẻo con như người xuống huyệt sâu. **8** Buổi
sáng, xin cho con nghe giọng nhân từ Chúa, vì con tin
cậy Ngài. Xin cho con biết đường lối phải theo, vì con
hướng lòng đến Chúa. **9** Xin Chúa Hằng Hữu giải thoát
con khỏi kẻ thù; vì con đến ẩn nấp nơi Ngài. **10** Xin dạy

con làm theo ý Chúa, vì Ngài là Đức Chúa Trời con. Thần Linh Ngài toàn thiện, xin dắt con vào lối công chính. **11** Vì Danh Chúa Hằng Hữu, xin cho con sống. Do đức công chính Chúa, xin cứu con khỏi gian nan. **12** Do lòng nhân từ, xin giết sạch kẻ thù, và tiêu diệt người làm con khốn khổ, vì con là đầy tớ Ngài.

144 (Thơ của Đa-vít) Chúc tụng Chúa Hằng Hữu, Vầng Đá của con. Ngài dạy tay con đánh giặc tập ngón tay con quen trận mạc. **2** Chúa là Đấng Nhân Từ và là đồn lũy, pháo đài an toàn, Đấng giải cứu. Chúa là tấm khiên che chở con, con ẩn nấp nơi Ngài. Ngài khiến toàn dân đầu phục con. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, loài người là gì mà Chúa lưu ý, con loài người là chi mà Chúa yêu mến? **4** Loài người khác nào hơi thở, đời người như bóng bay qua. **5** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin hạ thấp màn trời và bước xuống. Ngài đụng đến núi, khói bốc lên. **6** Xin phát chớp nhoáng cho quân thù tan vỡ! Bắn tên cho họ rối loạn! **7** Từ trời cao, xin đưa tay cứu con; giải thoát con khỏi những dòng nước sâu, và khỏi dân các nước. **8** Miệng họ đầy lời dối gian; họ thề nói điều thật, nhưng chỉ toàn lời giả dối. **9** Lạy Đức Chúa Trời, con sẽ hát bài ca mới cho Chúa! Con sẽ ca tụng Chúa với đàn hạc mười dây. **10** Chúa đã cứu các vua! Giải thoát Đa-vít, đầy tớ Chúa khỏi gươm tai hại. **11** Xin cứu con! Xin giải cứu con khỏi tay kẻ thù con. Miệng họ đầy lời dối gian; họ thề nói điều thật, nhưng chỉ toàn lời giả dối. **12** Nguyện con trai chúng con sẽ như cây non phát triển mạnh mẽ, Nguyện con gái chúng con như đá móng đẽo mài xây cất đền đài. **13** Nguyện các kho vựa chúng con sẽ đầy tràn lương thực đủ loại. Nguyện

bầy chiên chúng con sinh sản đầy đồng, hàng nghìn hàng vạn, **14** và nguyện đàn bò chúng con sinh sôi nẩy nở.
Nguyện cướp giựt, tranh chấp không xảy ra trong xóm làng. **15** Phước cho dân tộc sống như thế! Phước cho dân tộc có Chúa Hằng Hữu làm Đức Chúa Trời mình.

145 (Thơ của Đa-vít) Con sẽ tôn vinh Vua, là Đức Chúa Trời con, chúc tụng Danh Ngài mãi mãi. **2** Con sẽ chúc tụng Chúa mỗi ngày; phải, con sẽ ca tụng Ngài mãi mãi. **3** Chúa Hằng Hữu thật cao cả! Ngài thật đáng tán dương! Không ai có thể so sánh sự vĩ đại của Ngài. **4** Đời này sang đời kia sẽ ca tụng công đức Chúa, tuyên dương những việc diệu kỳ. **5** Con sẽ nói về vinh quang Chúa uy nghi rực rỡ, và những việc diệu kỳ. **6** Người ta sẽ nói về những việc phi thường của Chúa, còn con sẽ tuyên dương sự cao cả của Ngài. **7** Họ sẽ nhắc nhở đức từ ái lớn lao; họ sẽ hát khen đức công chính của Chúa. **8** Chúa Hằng Hữu ban ơn, giàu lòng thương, chậm giận và vô cùng nhân từ. **9** Chúa Hằng Hữu ban phước cho mọi người. Ngài nhân từ dịu dàng trong mọi việc. **10** Các công việc Chúa sẽ cảm tạ Chúa Hằng Hữu, và con cái Chúa sẽ chúc tụng Ngài. **11** Họ sẽ nói về vinh quang vương quốc Chúa; họ sẽ nói về năng lực Ngài. **12** Để loài người biết năng lực Chúa, và vinh quang uy nghiêm của ngôi nước Ngài. **13** Vương quốc Chúa tồn tại vĩnh cửu. Quyền lực Chúa còn muôn đời. **14** Chúa Hằng Hữu đỡ người ngã, và người khòm xuống được Ngài nâng lên. **15** Mắt muôn loài trông mong Chúa; Chúa ban lương thực đúng kỳ. **16** Chúa mở rộng tay, làm thỏa mãn ước muốn của mọi sinh vật. **17** Chúa Hằng Hữu công chính mọi đường, Ngài rộng

lòng trong mọi việc. **18** Chúa Hằng Hữu ở gần người cầu khẩn, những người chân thành cầu khẩn Ngài. **19** Chúa làm cho những người kính sợ Chúa thỏa nguyện; Ngài nghe họ kêu xin và giải cứu. **20** Chúa Hằng Hữu bảo vệ người yêu mến Ngài, nhưng Ngài hủy diệt mọi người ác. **21** Miệng con sẽ ca tụng Chúa Hằng Hữu, mọi tạo vật hãy chúc tụng Danh Thánh Ngài đời đời mãi mãi.

146 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Linh hồn con ca tụng Chúa Hằng Hữu. **2** Con sẽ ca tụng Chúa trọn đời con, Còn sống bao lâu con sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời bấy lâu. **3** Đừng tin tưởng vua chúa hay con loài người, vì họ không thể cứu rỗi ai. **4** Hơi thở dứt, họ trở về cát bụi, chính ngày ấy, những kế hoạch của họ tiêu tan. **5** Phước cho người có Đức Chúa Trời của Gia-cốp giúp đỡ, đặt hy vọng nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình. **6** Chúa sáng tạo trời và đất, biển, và mọi vật trong biển, Ngài thành tín muôn đời. **7** Chúa minh oan người bị áp bức, Ngài ban lương thực cho người đói khổ. Chúa Hằng Hữu giải thoát người bị giam cầm. **8** Chúa Hằng Hữu mở mắt người mù. Chúa Hằng Hữu làm thẳng người cong khom. Chúa Hằng Hữu yêu thương người công chính. **9** Chúa Hằng Hữu bảo vệ khách lạ. Ngài cứu trợ người mồ côi và góa bụa, nhưng lật đổ đường lối người ác. **10** Chúa Hằng Hữu cai trị vĩnh viễn, Ngài sẽ là Đức Chúa Trời ngươi, Si-ôn hỡi, là Đấng cầm quyền muôn đời. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

147 Tán dương Chúa Hằng Hữu! Chúc tụng Đức Chúa Trời là việc tốt đẹp biết bao! Tôn vinh Ngài thật làm vui thích, thỏa lòng! **2** Chúa Hằng Hữu thiết lập Giê-ru-sa-lem và Ngài tập họp những người lưu đày trở về Ít-ra-

ên. **3** Chúa chữa lành tấm lòng tan vỡ và băng bó những
vết thương. **4** Chúa đếm các tinh tú và gọi đích danh. **5**
Chúa chúng ta vĩ đại! Quyền năng Ngài cao cả! Sự thông
sáng của Ngài vô cùng vô tận! **6** Chúa Hằng Hữu nâng
cao người khiêm tốn, nhưng đánh ngã người ác xuống
đất. **7** Hãy hát cảm tạ Chúa Hằng Hữu; hãy dùng đàn hạc
mà ca tụng Đức Chúa Trời. **8** Chúa giăng mây che phủ
bầu trời, chuẩn bị mưa xuống đất, và cho cỏ mọc lên
xanh núi đồi. **9** Chúa ban lương thực cho thú hoang, và
cho các loài chim quạ. **10** Chúa không thích sức mạnh
của ngựa không ưa đôi chân của loài người. **11** Nhưng
Chúa hài lòng những ai kính sợ Ngài, là những người
trông cậy lòng nhân từ Ngài. **12** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy
ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Hỡi Si-ôn, hãy chúc tụng Đức
Chúa Trời! **13** Chúa làm kiên cố then cửa ngươi, và ban
phước cho con cái ở giữa ngươi. **14** Chúa ban thanh bình
nơi biên cương và cho đầy dẫy lúa mì thượng hạng. **15**
Chúa ra lệnh cho cả thế giới— lời Ngài loan truyền nhanh
chóng! **16** Chúa làm tuyết rơi, trắng như lông chiên; Ngài
rải sương xám như tro. **17** Chúa ném từng mảng băng giá
xuống. Ai có thể chịu nổi cái lạnh thấu xương? **18** Rồi
Chúa truyền lệnh, băng tuyết tan ra. Ngài sai gió thổi,
nước chảy ra thành sông. **19** Chúa công bố lời Ngài cho
Gia-cốp, phép tắc và luật lệ cho Ít-ra-ên. **20** Chúa không
làm như thế cho dân tộc nào khác; Họ không biết các
luật lệ của Ngài. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

148 Tán dương Chúa Hằng Hữu! Trên thiên cung hãy
ca tụng Chúa Hằng Hữu! Hãy ngợi tôn Ngài từ trời cao! **2**
Tất cả thiên sứ, hãy chúc tụng Chúa! Tất cả thiên binh,

hãy tán dương Ngài! **3** Mặt trời và mặt trăng, hãy ngợi khen Chúa! Các tinh tú sáng láng, hãy chúc tôn Ngài. **4** Các tầng trời, hãy ca tụng Chúa! Các nguồn nước trên mây, hãy ca tụng Ngài! **5** Hỡi các tạo vật, hãy tôn ngợi Chúa Hằng Hữu, vì do lệnh Ngài, tất cả được dựng nên. **6** Chúa đã thiết lập các tạo vật vững chãi đời đời. Sắc luật Ngài không hề đổi thay. **7** Hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu hỡi các loài dã thú trên đất và dưới vực thẳm, **8** lửa và nước đá, hơi nước và tuyết giá, lẫn cuồng phong vũ bão đều vâng lệnh Ngài, **9** tất cả núi và đồi, các loài cây ăn quả và mọi loài bá hương, **10** thú rừng và gia súc, loài bò sát và chim chóc, **11** các vua trần gian và mọi dân tộc, mọi vương hầu và phán quan trên địa cầu, **12** thanh thiếu niên nam nữ, người già cả lẫn trẻ con. **13** Tất cả hãy tán dương Danh Chúa Hằng Hữu, Vì Danh Ngài thật tuyệt diệu; vinh quang Ngài hơn cả đất trời! **14** Ngài gia tăng sức mạnh toàn dân, để những người trung tín của Ngài ca ngợi Ngài— họ là con cháu Ít-ra-ên, là dân tộc thân yêu của Ngài. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

149 Tán dương Chúa Hằng Hữu! Hãy hát cho Chúa Hằng Hữu bài ca mới. Ca tụng Ngài giữa đại hội đồng dân Chúa. **2** Ít-ra-ên hoan hỉ nơi Đấng Sáng Tạo mình. Con cái Si-ôn vui mừng vì Vua mình. **3** Họ chúc tụng Danh Chúa bằng vũ điệu, ca ngợi Ngài bằng trống cơm và đàn hạc. **4** Vì Chúa Hằng Hữu hài lòng con dân Ngài; ban ơn cứu vớt cho người khiêm cung. **5** Người tin kính vui mừng, vinh dự. Trỗi giọng hoan ca trên giường. **6** Hãy dùng môi miệng tung hô Đức Chúa Trời, tay cầm gươm hai lưỡi— **7** để báo thù các nước và hình phạt các dân

tộc, **8** dùng xích trói các vua và còng tay bọn quý tộc, **9** thi hành bản án đã được ghi. Đó là vinh quang cho các người thánh của Chúa. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

150 Tán dương Chúa Hằng Hữu! Hãy ca tụng Đức Chúa Trời trong nơi thánh Ngài; ca tụng Chúa trên khung trời uy linh. **2** Hãy ca tụng Chúa vì các việc kỳ diệu; ca tụng Ngài vì lòng cao cả vô biên. **3** Ca tụng Chúa bằng tiếng kèn rộn rã; ca tụng Ngài với đàn lia và đàn hạc. **4** Ca tụng Chúa bằng trống cơm và điệu vũ, ca tụng Ngài với đàn dây và ống tiêu. **5** Ca tụng Chúa bằng tiếng chập chõa, ca tụng Ngài với phèng la vang rền. **6** Hỡi mọi sinh vật có hơi thở, hãy ca tụng Chúa Hằng Hữu! Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

Châm Ngôn

1 Đây là những châm ngôn của Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, vua Ít-ra-ên. **2** Để người ta tìm đến khôn ngoan và tiếp thu lời khuyên dạy, cùng phân biện được tri thức. **3** Để đạt đến một đời sống kỷ luật và cẩn trọng, hành động phải lẽ, công bằng, và ngay thẳng. **4** Để giúp người đơn sơ được sáng suốt, và người trẻ tuổi hiểu biết và thận trọng. **5** Người khôn học hỏi châm ngôn để thêm khôn. Người hiểu biết thấy được đường đi nước bước **6** nếu biết ứng dụng châm ngôn, ngụ ngôn dùng những lời khôn ngoan và những câu đố thâm trầm của hiền nhân. **7** Kính sợ Chúa Hằng Hữu là khởi đầu của mọi tri thức, chỉ có người dại mới coi thường khôn ngoan và huấn thị. **8** Con ơi, phải nghe lời cha khuyên dạy. Đừng bỏ khuôn phép của mẹ con. **9** Đó là trang sức duyên dáng trên đầu con và dây chuyền xinh đẹp nơi cổ con. **10** Con ơi, khi người tội lỗi quyến rũ, con đừng nghe theo! **11** Khi họ bảo: "Hãy đến với chúng ta. Rình rập và giết người! Lén hại người lương thiện vô tội! **12** Ta sẽ nuốt sống nó như âm phủ; nuốt trọn như người xuống huyệt sâu. **(Sheol h7585)** **13** Ta sẽ lấy đủ mọi của báu. Chất của cướp đầy nhà. **14** Bạn sẽ cùng chúng ta rút thăm chia của; rồi tất cả đều chung một túi tiền." **15** Thì con ơi, đừng nghe theo họ! Chân con phải tránh xa đường họ đi. **16** Vì họ nhanh chân theo điều ác. Vội vàng ra tay đổ máu. **17** Khi người giăng lưới bắt chim, chim khôn bay thoát. **18** Nhưng bọn người này tự giăng bẫy; rồi sa vào bẫy do chính mình giăng ra. **19** Đó là số phận người ham lợi bất nghĩa; lợi ấy sẽ tiêu diệt mạng sống họ. **20** Khôn ngoan lên tiếng ngoài

đường. Loan truyền khắp phố phường. **21** Kêu gọi nơi
công cộng, tại cổng thành, trong đô thị: **22** "Hỡi người
khờ dại, đến bao giờ ngươi mới thôi chìm đắm u mê?
Đến khi nào người chế nhạo mới bỏ thói khinh khi? Và
người dại thù ghét tri thức đến chừng nào? **23** Hãy đến
và nghe ta sửa dạy. Ta sẽ ban thần trí khôn ngoan để con
thông suốt lời ta. **24** Nhưng, dù ta kêu gọi, các ngươi vẫn
từ nan. Ta đưa tay chờ đợi, cũng không ai quan tâm.
25 Không ai để ý lời ta khuyên răn hay chịu nghe lời ta
quở trách. **26** Nên khi các người lâm nạn, ta sẽ cười! Và
chế giễu khi các người kinh hãi— **27** khi kinh hoàng vụt
đến tựa phong ba, khi tai ương xâm nhập như bão tố,
và nguy nan cùng khổ ngập tràn. **28** Họ sẽ kêu cầu ta,
nhưng ta chẳng đáp lời. Họ sẽ tìm kiếm ta, nhưng không
sao gặp được. **29** Chính vì họ thù ghét tri thức và không
chịu kính sợ Chúa Hằng Hữu. **30** Họ không muốn nghe ta
khuyên dạy và khinh bỉ mọi lời quở trách. **31** Vì thế, họ
sẽ hứng chịu kết quả công việc mình, lãnh trọn quả báo
mưu mô mình. **32** Người ngây thơ chết vì lầm đường lạc
lối. Người dại dột bị diệt vì tự thị tự mãn. **33** Nhưng ai
nghe ta sẽ sống bình an, không lo tai họa."

2 Con ơi, nếu con nghe lời ta dạy, và gìn giữ các mệnh
lệnh ta. **2** Lắng tai nghe điều khôn ngoan, và hướng lòng
về điều thông sáng. **3** Nếu con cầu xin sáng suốt, và khát
khao hiểu biết. **4** Nếu con kiếm nó như bạc, tìm tòi nó
như kho tàng giấu kín. **5** Lúc ấy, con sẽ am hiểu sự kính
sợ Chúa Hằng Hữu, và sẽ tìm được tri thức về Đức Chúa
Trời. **6** Vì Chúa Hằng Hữu ban khôn ngoan! Từ miệng
Ngài ra điều tri thức và thông sáng. **7** Chúa dành khôn

ngoan thật cho người công chính. Ngài là thuẫn cho
người làm điều ngay thật. **8** Ngài bảo vệ con đường của
công lý và che chở đường lối của các thánh Ngài. **9** Lúc
ấy con sẽ hiểu công chính, công bình, và ngay thẳng, con
sẽ biết mọi đường lối tốt đẹp. **10** Khi khôn ngoan vào
lòng con, tri thức sẽ thỏa mãn tâm hồn. **11** Tính thận
trọng bảo vệ con. Thông sáng gìn giữ con luôn. **12** Khôn
ngoan sẽ cứu con khỏi đường tà, và khỏi người nói lời
gian trá. **13** Những người bỏ lối ngay thẳng mà đi theo
đường tối tăm. **14** Họ vui thích làm điều xấu, và ham mê
sự đồi trụy của người ác. **15** Lối họ quanh co, và họ lầm
lạc trong đường mình. **16** Khôn ngoan cứu con khỏi dâm
phụ, khỏi đàn bà ngoại tình với lời quyến rũ. **17** Ả đã
lìa bỏ bạn đời của ả lúc thiếu thời và quên lời giao ước
thiêng liêng trước Đức Chúa Trời. **18** Nhà của ả đưa vào
cõi chết; đường của ả dẫn đến âm ty, **19** Ai đến với ả đều
không trở về. Không ai tìm được nẻo của sự sống. **20**
Khôn ngoan giúp người lương thiện, gìn giữ lối người
công chính. **21** Vì người ngay thẳng sẽ sống trong xứ, và
người trong sạch sẽ ở đó luôn. **22** Nhưng người ác bị dứt
khỏi mặt đất, người bất trung cũng sẽ bị nhổ đi.

3 Con ơi, đừng quên lời ta dạy. Nhưng giữ những mệnh
lệnh ta trong lòng con. **2** Nếu con làm vậy, con sẽ được
gia tăng tuổi thọ, và cho đời sống con thịnh vượng. **3**
Đừng để nhân từ, chân thật xa lìa con! Hãy đeo vào cổ để
nhắc nhớ. Hãy ghi sâu vào lòng mình. **4** Như thế, trước
mặt Đức Chúa Trời và loài người, con được ân huệ và
sự hiểu biết chính đáng. **5** Hãy hết lòng tin cậy Chúa
Hằng Hữu; đừng nương vào sự hiểu biết của riêng con. **6**

Trong các việc làm của con, hãy cầu xin Ngài, và Ngài sẽ
hướng dẫn con trong các nẻo con đi. **7** Đừng khôn ngoan
theo mắt mình. Hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu, xa lánh
điều ác. **8** Như thế, thân xác con sẽ mạnh khỏe và xương
con được cứng cáp. **9** Hãy dùng tài sản và hoa lợi đầu
mùa mà tôn vinh Chúa Hằng Hữu. **10** Như thế, kho thóc
con đầy dẫy, thùng chứa rượu mới tràn đầy. **11** Con ơi,
đừng coi thường sự sửa phạt của Chúa Hằng Hữu, đừng
bực mình khi Ngài trừng trị. **12** Vì Chúa Hằng Hữu sửa
dạy người Ngài yêu, như cha đối với con yêu dấu. **13**
Phước cho người tìm được khôn ngoan, vì nhận được sự
thông sáng. **14** Vì được nó có ích hơn được bạc, và sinh
lợi hơn vàng. **15** Khôn ngoan quý hơn hồng ngọc; không
có gì con ao ước sánh kịp. **16** Tay phải của khôn ngoan có
trường thọ, còn tay trái có giàu sang và vinh dự. **17** Các
đường của khôn ngoan đều thích thú; mọi nẻo của nó
đều an vui. **18** Nó là cây vĩnh sinh cho người nắm lấy; và
hạnh phúc cho ai giữ chặt. **19** Chúa Hằng Hữu do khôn
ngoan sáng tạo đất; và do thông sáng thiết lập trời. **20** Do
tri thức Ngài, biển sâu mở toang, và mây đọng thành
sương. **21** Con ơi, hãy giữ khôn ngoan thật và thận trọng.
Đừng để nó xa tầm mắt con. **22** Nó là sức sống trong tâm
hồn, là trang sức duyên dáng nơi cổ con. **23** Nhờ đó, con
tiến bước an toàn, chân con không vấp ngã. **24** Khi nằm,
con không phải lo lắng, vừa ngã lưng, con đã ngon giấc.
25 Khi thấy người ác gặp tai họa hay hủy diệt bất ngờ,
con không hoang mang lo sợ, **26** vì Chúa Hằng Hữu là
Đấng con tin cậy. Ngài sẽ giữ chân con khỏi cạm bẫy. **27**
Đừng từ chối làm lành cho người xứng đáng khi con có

năng lực làm việc ấy. **28** Nếu hiện tại con có thể giúp
người láng giềng, thì đừng nói: “Ngày mai hãy trở lại, tôi
sẽ giúp anh.” **29** Đừng mưu đồ ám hại láng giềng, vì họ
vẫn có lòng tin cậy nơi con. **30** Đừng vô cớ cáo tội ai, khi
người ấy không gây cho con thiệt hại. **31** Đừng thèm
muốn địa vị người dữ dằn, cũng đừng bước theo con
đường họ đi. **32** Vì Chúa Hằng Hữu ghét người hư hoại,
nhưng thổ lộ tâm tình với ai ngay lành. **33** Chúa Hằng
Hữu nguyền rủa nhà của người ác, nhưng đổ phước
lành trên nhà người công chính. **34** Chúa Hằng Hữu cười
chê người kiêu căng báng bổ, nhưng ban ơn phước trên
người khiêm nhu. **35** Vinh dự là gia tài Chúa dành cho
người khôn, còn xấu hổ nhuốc nhơ là phần của người
dại dột.

4 Con ơi, hãy nghe cha khuyên dạy. Lắng tai để có sự
hiểu biết, **2** vì ta cho con bài học tốt. Đừng bỏ phép tắc
của ta. **3** Vì ta cũng vậy, vốn là con của cha ta, là đứa
con một yêu quý của mẹ ta. **4** Cha ta cũng dạy ta rằng:
“Lòng con ghi tạc lời ta. Giữ gìn mệnh lệnh ta và sống.
5 Tìm cầu khôn ngoan và thông sáng. Đừng từ khước,
đừng xây bỏ lời ta, **6** Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan, vì nó sẽ
bảo vệ con. Hãy yêu mến sự khôn ngoan, vì nó sẽ gìn
giữ con. **7** Khôn ngoan là cần yếu, hãy tìm cầu sự khôn
ngoan! Tận dụng khả năng cho được thông sáng. **8** Nếu
tôn trọng sự khôn ngoan, nó sẽ đưa con lên cao. Nắm
giữ sự khôn ngoan, nó sẽ đem cho con vinh dự. **9** Nó
sẽ ban vòng hoa xinh đẹp trên đầu con; và đội cho con
vương miện vinh quang.” **10** Con ơi, hãy nghe và tiếp
nhận lời ta, thì con sẽ sống thêm được nhiều năm. **11** Ta

đã dạy con biết đường khôn ngoan và dẫn con theo lối
ngay thẳng. **12** Khi con đi, con sẽ không bị vướng chân;
lúc con chạy, con sẽ không vấp ngã. **13** Hãy nắm chặt lời
khuyên dạy; đừng bỏ qua điều ta dạy. Phải nắm giữ, vì là
chìa khóa của đời sống con. **14** Đừng bước vào đường
người ác, và đừng theo lối bọn gian manh. **15** Phải tránh
xa; đừng bước ngang qua. Phải quay lưng, thẳng bước
mà đi. **16** Khi chưa làm ác, họ không thể chợp mắt. Họ cố
thức để gây vấp ngã cho người. **17** Họ ăn bánh gian ác và
uống rượu bạo tàn! **18** Nhưng đường người công chính
càng thêm sáng sủa, rực rỡ như mặt trời lúc giữa trưa.
19 Đường người ác ngập tràn bóng tối. Họ vấp ngã cũng
chẳng biết vì đâu. **20** Con ơi, lưu ý lời ta dạy. Lắng tai
nghe lời ta giải bày. **21** Đừng để lời ta xa tầm mắt con.
Nhưng phải giữ chặt trong tâm hồn. **22** Vì lời ta đem
sinh lực cho ai tìm được nó, và chữa lành cho toàn thân
họ. **23** Phải lo giữ tấm lòng con trước hết, vì là nguồn
nước sống tuôn tràn. **24** Con hãy tránh xa miệng lưỡi dối
trá; và bỏ cách xa con môi gian tà. **25** Mắt con phải nhìn
thẳng, và hướng tầm nhìn về phía trước mặt con. **26** Nếu
con thận trọng mọi đường lối; thì bước chân con sẽ vững
vàng. **27** Đừng quay sang phải hay trái; phải giữ chân con
khỏi chỗ gian tà.

5 Con ơi, để ý nghe lời khôn ngoan ta; lắng nghe cẩn
thận những tư tưởng sáng suốt của ta. **2** Để con e dè
thận trọng, và môi con đọng lời tri thức. **3** Vì môi dâm
phụ ngọt như mật ong, miệng lưỡi nó trơn tru hơn dầu.
4 Nhưng về sau nó đắng như ngải cứu, nguy hiểm như
gươm hai lưỡi. **5** Chân nó đưa xuống âm ty; bước nó dẫn

vào mộ địa. (Sheol h7585) 6 Nó không nghĩ đến con đường
sống. Lối nó cong queo, nhưng nó không hay biết. 7 Vậy,
hỡi các con, hãy nghe ta. Đừng bỏ qua lời ta khuyên dạy:
8 Hãy tránh dâm phụ thật xa! Đừng đến gần cửa nhà nó.
9 Kẻo con sẽ trao cả thanh danh cho người khác, và năm
tuổi con vào tay bọn bạo tàn. 10 Kẻo người lạ no nê tài
sản con, và công lao con làm giàu cho người khác. 11 Kẻo
đến cuối cùng của đời con, con than van rên rỉ khi thịt
xương con bị tiêu mòn. 12 Con sẽ nói: "Sao ta coi khinh
sự khuyên răn! Và xem thường sự sửa phạt! 13 Sao ta
không chịu vâng lời thầy? Không lắng tai nghe người dạy
dỗ ta? 14 Hầu như ta bị mọi tai ương, giữa cộng đồng và
hội chúng." 15 Hãy uống nước nơi bể con chứa— nước
chảy trong giếng của con, 16 Lẽ nào dòng suối con để
chảy tràn trên đường phố? Những dòng nước con tuôn
ra nơi công cộng đông người? 17 Nước ấy là của riêng
con. Đừng chia sớt cho người lạ. 18 Nguyện suối nước
của con được hưởng phước. Con hãy vui với vợ cưới lúc
thanh xuân. 19 Nàng như nai tơ dễ thương, hươu con
duyên dáng. Ngực nàng làm con mãn nguyện luôn luôn,
Tình yêu nàng, con đắm say mãi mãi. 20 Con ơi, sao dại
dột mê dâm phụ, sao con ôm ấp người nữ xa lạ? 21 Vì
đường lối con người, Chúa Hằng Hữu đều thấy rõ, Ngài
xem xét mọi hướng người đi. 22 Người ác sẽ bị chính
việc ác mình sập bẫy; họ sẽ bị tội lỗi mình trói buộc. 23
Hắn sẽ chết vì không nghe răn dạy; hắn sẽ bị lầm lạc vì
quá điên rồ.

6 Con ơi, nếu con bảo lãnh bạn sơ giao, hay đưa tay cam
kết với người lạ mặt. 2 Nếu con vướng mắc lời thề, bị

miệng lưỡi con ràng buộc— **3** hãy nghe lời ta khuyên và
tự cứu mình, vì con đã rơi vào tay của bạn con. Hãy hạ
mình xuống; đi xin họ hủy lời cam kết. **4** Đừng trì hoãn;
con phải đi ngay! Không được nghỉ ngơi cho đến khi
xong việc. **5** Phải lo giải thoát lấy thân, như nai thoát tay
thợ săn, như chim thoát bẫy. **6** Này người lười biếng,
hãy quan sát sinh hoạt loài kiến. Hãy rút tỉa bài học để
khôn ngoan! **7** Tuy không có thủ lãnh, quan chức, hay
người cai trị, **8** nhưng mùa hè, chúng biết dự trữ lương
thực, mùa gặt chúng biết gom góp thóc lúa. **9** Nhưng
người lười biếng kia, còn ngủ mãi sao? Đến bao giờ mới
thức giấc? **10** Ngủ một chút, mơ màng thêm một chút,
khoanh tay nghỉ một chút nữa thôi— **11** cảnh nghèo đến
như kẻ trộm; bạo tàn, đột ngột như phường cướp tấn
công. **12** Bọn vô lại độc ác thích điều gì? Họ không ngớt
nói lời dối trá, **13** nháy mắt, khều chân hay tay ngầm ra
dấu. **14** Lòng đầy gian tà, mưu toan điều ác, xui cạnh
tranh, bất hòa. **15** Nhưng họ sẽ bị tai họa bất ngờ, bị diệt
không phương cứu thoát. **16** Sáu điều Chúa Hằng Hữu
ghét— hay bảy điều làm Ngài gớm ghê: **17** Mắt kiêu căng,
lưỡi gian dối, bàn tay đẫm máu vô tội, **18** lòng mưu toan
những việc hung tàn, chân phóng nhanh đến nơi tội ác,
19 làm chứng gian khai mang hại người, xúi giục anh chị
em tranh chấp. **20** Con ơi, phải nghe lời cha khuyên dạy,
và đừng bỏ khuôn phép mẹ con. **21** Phải luôn luôn ghi
lòng tạc dạ. Đeo những lời ấy vào cổ con. **22** Nó sẽ dẫn
dắt con khi đi. Gìn giữ con lúc ngủ. Trò chuyện khi con
thức dậy. **23** Vì sự khuyên dạy là ngọn đèn, khuôn phép
là ánh sáng; Quở trách khuyên dạy là vạch đường sống

cho con. **24** Gìn giữ con khỏi đàn bà tội lỗi, khỏi lưỡi dụ dỗ của dâm phụ. **25** Lòng con đừng thèm muốn nhan sắc nó. Chớ để khóe mắt nó chinh phục con. **26** Mê kỹ nữ thì sẽ lâm cảnh vong gia bại sản, lấy vợ người thì mất cả hồn linh. **27** Có ai mang lửa trong lòng, mà áo quần không bốc cháy? **28** Có ai bước trên than hồng, mà khỏi bị phỏng chân chăng? **29** Ai ngoại tình với vợ người cũng vậy. Người đụng đến nàng hẳn không tránh khỏi hình phạt. **30** Người ta có thể khoan hồng cho kẻ trộm, vì hắn phạm tội ăn cắp do đói. **31** Nhưng nếu bị bắt nó phải bồi thường gấp bảy lần, phải lấy hết tài vật trong nhà để trang trải. **32** Nhưng người phạm tội ngoại tình thật ngu dại, vì tự hủy diệt chính mình. **33** Danh liệt, thân bại. Hổ thẹn nhục nhã suốt đời. **34** Người chồng sẽ ghen tuông giận dữ, báo thù chẳng chút nương tay. **35** Anh ta không nhận tiền chuộc lỗi, dù con nộp bao nhiêu cũng không bằng lòng.

7 Con ơi, hãy giữ lời ta; phải chôn sâu vào lòng. **2** Vâng giữ mệnh lệnh ta và sống! Coi khuôn phép ta như con ngươi của mắt con. **3** Buộc chặt nó nơi ngón tay để nhắc nhớ. Khắc ghi nó vào bia lòng con. **4** Phải thương yêu đức khôn ngoan như chị em mình; Gọi thông sáng là người bà con. **5** Để con tránh được sự cám dỗ của dâm phụ, khỏi sự quyến rũ của vợ người khác. **6** Vì một hôm ở trong nhà, ta nhìn qua song cửa, **7** thấy trong bọn ngây thơ, trong nhóm trai trẻ, có một người thiếu suy xét. **8** Hắn đi ngang đường gần khu dâm phụ ở, rồi tiến về hướng nhà dâm phụ, **9** Nhằm lúc hoàng hôn tối trời, giữa đêm hôm khuya khoắt. **10** Kìa, dâm phụ ra đón chào,

trang điểm lố lăng, mưu mô quỷ quyệt. **11** Tính tình
ngang bướng, nói năng sỗ sàng; đôi chân không chịu ở
yên trong nhà. **12** Cứ thả lang thang ngoài hè phố, rình
rập đợi chờ ở các góc đường. **13** Người đàn bà ôm hắn
mà hôn, mặt người trơ trẽn dụ dỗ: **14** "Em vừa dâng lễ
cầu an và đã trả xong các lời thề nguyện. **15** Anh là người
mà em tìm kiếm! Em ra đây tìm và gặp được anh! **16**
Em đã trải mền Ai Cập màu sặc sỡ lên giường. **17** Và rắc
một dược, lô hội, và nhục quế để xông thơm cho giường
mình. **18** Hãy đến, chúng ta cùng tận hưởng khoái lạc yêu
đương. Cùng vui thú ái ân đến sáng, **19** vì chồng em vắng
nhà. Anh ấy đã lên đường đi xa. **20** Người mang theo rất
nhiều tiền bạc, đến cuối tháng mới trở về." **21** Dùng lời
đường mật, nàng quyến rũ, với miệng môi dua nịnh,
nàng khiến hắn xiêu lòng. **22** Lập tức hắn đi theo nàng,
như trâu bò đến lò sát sinh. Như con nai chui đầu vào
thòng lọng, **23** cho đến chừng mũi tên xuyên vào tim.
Hắn như chim bay mau vào lưới, không ngờ đó là cạm
bẫy sập bắt linh hồn mình. **24** Thế thì, con ơi, phải lắng
tai, chăm chú nghe lời ta dạy bảo. **25** Đừng để lòng con bị
mê hoặc bởi người đàn bà ấy. Hãy tránh xa, đừng lại gần
đường nó đi. **26** Vì nó đã đánh gục nhiều người; vô số
người trở thành nạn nhân của nó. **27** Nhà nó là đường đi
địa ngục. Phòng nó dẫn xuống chốn tử vong. **(Sheol h7585)**

8 Hãy lắng nghe tiếng Khôn Ngoan kêu gọi! Lắng nghe
sự thông sáng lên tiếng! **2** Sự khôn ngoan ở trên các đỉnh
cao, nơi các góc đường, và tại các giao lộ. **3** Nơi cổng
thành, đường vào đô thị, bên thềm cửa, khôn ngoan kêu
lớn tiếng: **4** "Ta gọi ngươi, tất cả các ngươi! Ta gọi toàn

thể loài người. **5** Người đơn sơ nên hiểu lẽ khôn ngoan.
Người dại phải có tâm sáng suốt. **6** Hãy lắng nghe! Ta
có điều quan trọng nói với ngươi. Mọi điều ta nói là lẽ
phải, **7** miệng ta truyền chân lý, môi ta ghét gian tà.
8 Mọi lời ta đều ngay thật. Không có chút gian dối; **9**
Người thông sáng hiểu ra ngay, người tri thức chấp nhận
liền. **10** Đón nhận kiến thức, khuyên dạy ta, quý cho con
hơn bắt được bạc vàng. **11** Vì khôn ngoan quý hơn hồng
ngọc. Không bảo vật nào có thể sánh với nó. **12** Ta, Khôn
Ngoan, đi chung với trí phán đoán. Ta biết sự tri thức và
thận trọng. **13** Kính sợ Chúa Hằng Hữu thì ghét điều ác.
Vì thế, ta ghét kiêu căng và ngạo ngược, lối ác và miệng
gian tà. **14** Mưu lược và khôn khéo thuộc về ta. Ta thông
sáng và đầy năng lực. **15** Nhờ ta mà các vua cầm quyền,
và những người cai trị ban sắc lệnh công bằng. **16** Nhờ
ta, nhà cầm quyền chăn dân, và các quý tộc xét xử công
chính. **17** Ta yêu những người yêu ta. Ai sớm tìm kiếm ta
hẳn sẽ gặp. **18** Ta có giàu sang và tôn trọng, công chính,
và thịnh vượng lâu dài. **19** Bông trái ta quý hơn vàng
mười, hoa lợi ta hơn bạc vàng nguyên chất. **20** Ta bước đi
trong công chính, trên đường nẻo công bình. **21** Ta cho
người yêu ta hưởng giàu sang. Ta sẽ cho kho báu người
luôn đầy dẫy. **22** Chúa Hằng Hữu đã có ta từ buổi ban
đầu, trước cả khi khai thiên lập địa. **23** Ta hiện hữu, đời
đời trong quá khứ, từ ban đầu, khi chưa có địa cầu. **24** Ta
hiện hữu khi chưa có đại dương vực thẳm, nước chưa
tuôn từ nguồn suối mạch sông. **25** Trước khi núi non
được hình thành, đồi cao góp mặt, thì đã có ta— **26** trước
khi Chúa dựng trời xanh và đồng ruộng cùng cao nguyên

trùng điệp. **27** Ta đã hiện diện, khi Chúa dựng trời xanh,
khi Ngài đặt vòng tròn trên mặt biển. **28** Ta hiện diện khi
Ngài giăng mây trời, đặt nguồn nước lớn dưới vực đại
dương, **29** Ta hiện diện khi Ngài định giới ranh biển cả,
ban lệnh cho nước không được tràn khỏi bờ. Và khi Ngài
dựng nền của đất, **30** ta đã hiện diện bên Ngài, làm thợ
cả. Với Chúa, ta là niềm vui hằng ngày, ta luôn hân hoan
trước mặt Chúa. **31** Vui mừng trong thế giới địa đàng,
với loài người, ta thích thú vô cùng. **32** Cho nên các con
hãy nghe ta, phước cho ai theo đường lối ta. **33** Chịu
dạy dỗ, sống khôn ngoan. Đừng từ chối lời giáo huấn.
34 Phước cho người nghe lời ta, ngày ngày trông ngoài
cổng, chờ đợi trước cửa nhà! **35** Vì ai tìm ta thì được sự
sống, và hưởng ân huệ Chúa Hằng Hữu. **36** Ai xúc phạm
ta là tự hủy mình. Người ghét ta là yêu sự chết."

9 Khôn ngoan xây cất nhà mình; chạm bảy cột trụ. **2** Giết
chiên bò, pha rượu nho, chuẩn bị dọn tiệc lớn. **3** Khôn
ngoan sai tớ gái mời mọi người đến dự. Từ các nơi cao
của thành, sự khôn ngoan kêu gọi. **4** "Hãy đến cùng ta,"
khôn ngoan mời người đơn sơ. Và nhắn với người ngu
muội rằng: **5** "Cứ đến ăn bánh, và uống rượu ta pha. **6** Bỏ
đường lối dại khờ, thì con sẽ được sống; và bước đi trên
đường thông sáng." **7** Ai quở người chế nhạo sẽ bị nhục
nhã. Ai trách người độc ác sẽ mang nhuốc nhơ. **8** Đừng
quở người chế nhạo; vì họ sẽ ghét con. Nhưng khiển
trách người khôn ngoan, thì con sẽ được yêu kính. **9**
Hướng dẫn người khôn, họ sẽ thêm khôn. Dạy bảo người
ngay, họ sẽ thêm hiểu biết. **10** Kính sợ Chúa Hằng Hữu là
khởi đầu sự khôn ngoan. Hiểu biết Đấng Thánh, ấy cội

nguồn tri thức. **11** Nhờ sự khôn ngoan, ngày con thêm
nhiều và tuổi đời con gia tăng. **12** Nếu khôn ngoan, chính
con được nhờ. Còn chế nhạo, riêng con gánh chịu. **13**
Đàn bà điên dại ăn nói sỗ sàng. Thiếu suy nghĩ và không
hiểu biết. **14** Nó ngồi trước cửa nhà, tại nơi góc đường đô
thị. **15** Kêu gọi khách bộ hành, đang bận rộn qua lại. **16**
"Hãy đến với tôi," nó mời người đơn sơ. Và bảo người
thiếu suy xét: **17** "Nước uống trộm thật ngọt ngào, bánh
ăn vụng thật ngon thay!" **18** Người ấy chẳng biết nhà nó
là mồ chôn người chết. Và khách nó mời đều ở nơi vực
thẳm âm ty. **(Sheol h7585)**

10 Đây là các châm ngôn của Sa-lô-môn: Con khôn
ngoan làm cha vui thỏa; con khờ dại khiến mẹ buồn đau.
2 Của phi nghĩa chẳng ích lợi gì, nhưng đức công chính
cứu người thoát chết. **3** Chúa Hằng Hữu không để người
công chính đói khổ, nhưng Ngài khước từ ước vọng
người ác. **4** Tay lười biếng suốt đời nghèo khó; tay siêng
năng giàu có không xa. **5** Con khôn thu lúa tháng hè, con
lười nằm ngủ ngày mùa nhục thay. **6** Phước lành trên
đầu người công chính; còn miệng ác nhân đầy dẫy bạo
tàn. **7** Kỷ niệm tin kính, nguồn hạnh phước, tên tuổi kẻ
ác chóng tàn phai. **8** Người khôn ngoan vui nghe mệnh
lệnh, người dại miệng hay bị ngã đau. **9** Ai liêm chính
vững vàng tiến bước, đứa gian tham bại lộ có ngày. **10**
Người châm biếm ưa gây phiền muộn, người dại miệng
hay bị ngã đau. **11** Miệng người công chính như nguồn
sống; còn miệng ác nhân giấu diếm bạo tàn. **12** Tính ganh
ghét phát sinh tranh chấp, lòng yêu thương che đậy tội
lỗi. **13** Khôn ngoan ra từ môi người thông sáng, roi vọt

giáng trên lưng người u mê. **14** Người khôn ngoan trau dồi trí thức, nhưng miệng ngu dại đem hủy diệt đến gần. **15** Tiền của là sức mạnh người giàu có, nghèo nàn là thảm cảnh người lầm than **16** Người thiện sử dụng tiền lương nuôi dưỡng sự sống, người ác xài phí lợi tức gây ra tội lỗi. **17** Vâng lời khuyên dạy đi đường sống, chối bỏ khuyên răn bước lạc lầm. **18** Ai nuôi dưỡng lòng ganh ghét có môi giả dối; buông lời phỉ báng là người điên rồ. **19** Nói năng nhiều, vi phạm càng lắm. Cầm giữ miệng lưỡi, ấy người khôn ngoan. **20** Lưỡi người công chính như bạc quý; Tâm kẻ tiểu nhân rẻ hơn bèo. **21** Môi người công chính nuôi dưỡng nhiều người, nhưng người dại ngã chết vì thiếu suy xét. **22** Hạnh phước Chúa Hằng Hữu cho ta giàu có, và đuổi xa những nỗi ưu phiền. **23** Người rồ dại tìm vui trong việc ác, người thông sáng khoái lạc với khôn ngoan. **24** Người ác ghét của nào bị trao của ấy; người tin kính nhận lấy điều mình ước ao. **25** Bão thổi qua, ác nhân tan tác, người lành tin kính vững mạnh đời đời. **26** Người biếng nhác nhọc lòng khổ chủ, như ăn phải giấm, như dầm khói cay. **27** Kính sợ Chúa: Ngài gia tăng tuổi thọ, đời ác nhân bị rút ngắn đi. **28** Ước vọng tin kính, niềm vui lớn, hoài bão ác nhân sớm tàn phai. **29** Đường lối Chúa Hằng Hữu là pháo đài cho người trong sạch, nhưng là chỗ diệt vong cho người làm ác. **30** Người công chính trường tồn bất diệt, nhưng người ác không còn đất dung thân. **31** Miệng người công chính nở hoa khôn, còn lưỡi người dối gian bị cắt mất. **32** Môi công chính nói lời chính đáng, miệng ác nhân cứ mãi gian tà.

11 Chúa Hằng Hữu ghê tởm chiếc cân gian, nhưng hài
lòng với quả cân đúng. **2** Kiêu ngạo đến trước, nhục nhã
theo sau, nhưng ai khiêm tốn mới là khôn ngoan. **3** Lòng
trung chính dẫn đưa người ngay thẳng; tính gian tà tiêu
diệt người phản lừa. **4** Của cải ích gì trong ngày phán
xét, công chính cứu người thoát tử vong. **5** Đức công
chính đưa đường người toàn thiện; kẻ dữ suy vong vì
tội ác mình. **6** Đức công chính cứu người ngay thẳng;
Lòng tham lam của kẻ gian đánh bẫy họ. **7** Người ác
chết, mộng ước nó suy tàn, hy vọng người gian cũng tiêu
tan. **8** Người công chính được thoát khỏi tai nạn, tai nạn
giáng trên người gian tà. **9** Miệng gian hiểm phá hoại
đồng loại, nhờ tri thức, người ngay thoát hiểm. **10** Người
hiền thành công, cả thành vui vẻ; người ác bại vong,
dân chúng hoan hô. **11** Thành hưng thịnh nhờ phước
người hiền, thành sụp đổ do miệng kẻ ác. **12** Người thiếu
suy xét khinh chê bạn hữu; người thông sáng kín miệng
không nói năng. **13** Đứa mách lẻo rêu rao điều kín giấu,
người tín trung giữ kín chuyện riêng tư. **14** Lãnh đạo
kém, dân tình khốn khổ; mưu sĩ tài, làng nước an ninh.
15 Bảo lãnh người lạ thường mang họa; còn ai từ chối
được yên thân. **16** Đàn bà mềm mỏng được tôn trọng,
đàn ông hung bạo chỉ được tài sản. **17** Người nhân ái
được ban phước, quân ác ôn tự hại lấy thân. **18** Đứa gian
ác lãnh đồng lương hư ảo, người thẳng ngay hưởng bổng
lộc lâu bền. **19** Tìm nhân đức là vào nẻo sống; đeo đuổi
tội khiên sẽ mạng vong. **20** Chúa Hằng Hữu ghét người
có tâm địa gian tà, nhưng ưa thích người đi đường ngay
thẳng. **21** Người ác chắc chắn lãnh lấy hình phạt, con

cháu người lành thế nào cũng nạn khỏi tai qua. **22** Người
phụ nữ đẹp nhưng không thận trọng giống vòng vàng
đeo nơi mũi heo. **23** Ước mong của người công chính đưa
đến điều thiện, còn hy vọng của kẻ ác đem lại cơn thịnh
nộ. **24** Người rộng rãi lại thu hoạch nhiều, người keo kiệt
lại gặp túng quẫn. **25** Người hào phóng sẽ thịnh vượng;
ai rộng rãi với người, chính mình sẽ hưởng phước. **26** Ai
đầu cơ trục lợi sẽ bị dân chúng nguyền rủa, nhưng ai
buôn bán lương thiện sẽ được tiếng khen. **27** Người tìm
thiện sẽ gặp phước lành; người kiếm ác gặp ác chẳng sai!
28 Tin cậy tiền của sẽ suy bại! Tin cậy Đức Chúa Trời sẽ
như cây tốt tươi. **29** Ai làm gia đình xáo trộn chỉ còn hai
bàn tay trắng. Người điên dại sẽ làm tôi mọi người khôn
ngoan. **30** Ai kính sợ Chúa trồng cây sự sống; ai khôn
ngoan chinh phục nhiều linh hồn. **31** Chúa ban thưởng
người công chính ngay trên trần thế, còn người gian ác
bị hình phạt nhãn tiền.

12 Ai yêu kỷ luật yêu tri thức; ai ghét sửa dạy là người
ngây ngô. **2** Chúa Hằng Hữu ban phước cho người ngay
thẳng, nhưng đoán phạt người mưu đồ việc ác. **3** Gian ác
không đem lại hạnh phước bền lâu, nhưng người công
chính sẽ đâm rễ vững vàng. **4** Vợ hiền đức là mão miện
cho chồng, vợ gây xấu hổ làm chồng tàn cốt mục xương.
5 Người công chính giữ tâm tư hướng thiện; người ác
gian nghĩ mưu kế gạt lừa. **6** Lời người ác như cạm bẫy
hại người, miệng người lành mở con đường giải thoát. **7**
Người ác bị lật đổ và tiêu tan, nhà người công chính luôn
đứng vững vàng. **8** Càng khôn càng được tiếng khen,
người gian phải nhận lấy lời gièm chê. **9** Thà vô danh mà

có người hầu người hạ, còn hơn vênh váo tự tôn mà thiếu thức ăn. **10** Người lành chăm lo cho gia súc mình, còn người ác dù tỏ ra yêu thương vẫn là ác. **11** Ai cày sâu cuốc bẩm thu hoạch nhiều hoa lợi, ai đuổi theo ảo mộng là người thiếu suy xét. **12** Người gian muốn đoạt cả vật đã chia cho đồng bọn, còn người công chính chỉ muốn giúp đỡ lẫn nhau. **13** Người ác bị lời dối trá mình sập bẫy, người thiện nhờ ngay thật mà được thoát nguy. **14** Miệng nói thật tạo ra nhiều phước hạnh, tay siêng năng đem lại lắm thỏa lòng. **15** Người dại tự cho đường lối mình công chính, nhưng người khôn biết lắng nghe lời khuyên dạy. **16** Người dại để lộ lòng giận dữ, người khôn giữ được bình tĩnh dù bị sỉ nhục. **17** Nhân chứng thật nói ra lời ngay thẳng; nhân chứng gian chỉ lừa gạt mưu đồ. **18** Lời khinh suất đâm chém như gươm bén, lưỡi khôn ngoan chữa trị giống thuốc hay. **19** Môi chân thật sẽ lưu truyền mãi mãi, lưỡi điêu ngoa phút chốc đã qua rồi. **20** Lòng dạ người mưu ác chứa đầy lừa dối; tâm can người giải hòa tràn ngập vui tươi. **21** Hoạn nạn lánh xa người công chính, tai vạ tìm đến người gian tà. **22** Chúa Hằng Hữu ghê tởm môi gian trá, người thành thật luôn được Chúa mến yêu. **23** Người khôn chẳng khoe khoang tri thức, người khờ thường bộc lộ dại dột. **24** Tay siêng năng sẽ nắm quyền cai trị, tay biếng lười sẽ chịu cảnh tôi đòi. **25** Lòng lo lắng làm người nản chí; lời nói lành phấn chấn tâm can. **26** Người công chính cậy bạn làm cố vấn; người gian tà tự chọn nẻo hư vong. **27** Người làm biếng không nấu nướng thịt mình săn được, nhưng tính siêng năng là gia tài quý báu của một người. **28** Đường công chính

dẫn đến chốn vĩnh sinh, trên đường ấy tử thần không ló dạng.

13 Con khôn ngoan để ý nghe cha khuyên dạy, đứa nhạo cười bỏ lời khiển trách ngoài tai. **2** Người lành thắng kiện nhờ nói năng dè dặt, người ác chỉ ước ao toàn chuyện bạo tàn. **3** Người tự chủ biết hãm cầm miệng lưỡi; người hở môi gặt lấy thất bại hoài. **4** Người làm biếng mong muốn mà chẳng được, người siêng năng ước gì có nấy. **5** Người công chính ghét những gì không ngay thật, người ác ôn dối trá rồi gặt nhuốc nhơ. **6** Đức công chính bảo vệ người ngay thẳng, tội lỗi luôn tiêu diệt bọn tà tâm. **7** Có người tỏ vẻ giàu mà chẳng có chi; có người làm bộ nghèo mà giàu nứt vách. **8** Người giàu mới có tiền chuộc mạng, còn người nghèo đâu sợ ai bắt cóc. **9** Đèn người lành sáng choang, đèn người ác tắt ngấm. **10** Tính kiêu căng chỉ sinh ra tranh chấp; nhưng ai khiêm tốn phục thiện mới là khôn ngoan. **11** Của phi nghĩa sớm tan biến; tiền mồ hôi nước mắt mới còn bền lâu. **12** Hy vọng trì hoãn khiến lòng đau ê ẩm, mộng được thành làm phấn chấn tâm can. **13** Người coi thường khuyên dạy, lãnh hậu họa chẳng sai; người tôn trọng mệnh lệnh nhận phần thưởng chắc chắn. **14** Lời dạy của người khôn như nguồn sự sống; hướng dẫn người nghe thoát cạm bẫy tử thần. **15** Lương tri đem lại lòng mến phục; nhưng đường xảo trá dẫy đầy gian nan. **16** Người khôn suy tính kỹ càng; người dại hấp tấp tỏ mình ngây ngô. **17** Sứ giả gian ác ngã vào tội ác, khâm sai trung tín đem lại chữa lành. **18** Khước từ kỷ luật gây ra bần cùng nhục nhã; ai đón nhận khiển trách sẽ thấy ngày quang vinh. **19** Ước muốn thành công

làm linh hồn khoan khoái, vì vậy, người ác bám chặt lấy
ước muốn lầm sai. **20** Gần đèn thì sáng, gần người khôn
trở nên khôn; gần mực thì đen, gần người dại phải mang
họa. **21** Tai họa đuổi theo người gian ác, phước hạnh
bám sát người thiện lành. **22** Của cải người lành để lại
cho con cháu hưởng, gia tài người ác dành cho người
công chính dùng. **23** Ruộng người nghèo có thể sản xuất
nhiều hoa lợi, nhưng ăn ở bất lương sẽ thành công dã
tràng. **24** Ai kiêng roi vọt ghét con trai mình, người biết
thương con không quên sửa trị nó. **25** Người công chính
ăn thì được ấm lòng, người gian tà ăn mà vẫn đói meo.

14 Người nữ khôn ngoan xây dựng cửa nhà, đàn bà khờ
dại vung tay hủy phá. **2** Ai đi đường ngay thẳng kính sợ
Chúa Hằng Hữu, ai theo nẻo cong quẹo ghét bỏ Ngài. **3**
Miệng người ngu là con roi quất vào lưng nó, nhưng
người khôn dùng môi bảo vệ mình. **4** Chuồng không bò,
máng cỏ vắng tanh, có bò cày ruộng mới sinh hoa lợi.
5 Nhân chứng đáng tin không hề dối trá; nhân chứng
gian tà nói chuyện điêu ngoa. **6** Người nhạo báng kiếm
khôn ngoan mà chẳng gặp, người sáng suốt tiếp nhận tri
thức cách dễ dàng. **7** Nếu muốn được nghe dạy bảo, hãy
lánh xa người dại khờ. **8** Cái khôn của người thận trọng
là tính toan đường lối, cái dại của người ngây ngô là
tự dối lòng mình. **9** Người điên dại nhạo cười tội lỗi,
nhưng người ngay được Chúa ban ơn. **10** Chỉ lòng mới
thấu rõ nỗi cay đắng con tim, niềm vui tận thâm tâm, ai
người chia sẻ được. **11** Nhà người ác sẽ bị tiêu diệt, lều
người ngay sẽ được dựng cao. **12** Con đường bạn chọn
có vẻ phải, nhưng cuối nẻo đường là hố diệt vong. **13**

Miệng cười lòng vẫn tái tê, nụ cười tắt ngấm, lòng sầu mênh mang. **14** Lòng vô tín lãnh hậu quả đau thương; tâm trong sạch nhận phần thưởng xứng đáng. **15** Người ngây ngô tin hết mọi điều! Người thận trọng dè dặt từng đường đi nước bước. **16** Người khôn kính Chúa, lánh tội; người dại mù quáng làm liều. **17** Người nóng tính hành động điên rồ, người mưu đồ việc ác chẳng được ai ưa. **18** Người ngây ngô khoác áo dại khờ, người thận trọng đội vòng hoa tri thức. **19** Người ác phải quỵ lụy trước người lành; người dữ phải chầu chực trước nhà người công chính. **20** Vì nghèo mà hàng xóm cũng lánh xa, nhờ giàu nên nhiều bạn bè tìm đến. **21** Ai khinh bỉ người láng giềng là mắc tội; ai thương xót người khốn khổ được nhiều phước. **22** Người mưu gian đi con đường lầm lạc; người hướng thiện hưởng tình thương và trung tín. **23** Siêng năng làm việc đem lại nhiều lợi lộc, chỉ nói suông dẫn đến cảnh nghèo hèn! **24** Người khôn được ca tụng vì khôn ngoan; người dại bị khinh bỉ bởi điên cuồng. **25** Nhân chứng chân thật cứu người thoát chết, nhân chứng giả dối âm mưu lừa gạt. **26** Người kính sợ Chúa Hằng Hữu tìm được thành lũy; Ngài là nơi ẩn trú an toàn cho con cái Ngài. **27** Kính sợ Chúa Hằng Hữu là nguồn sự sống; giải cứu con người thoát bẫy tử vong. **28** Dân số càng đông là vinh quang của vua; dân số giảm dần, quan chức cũng suy vong. **29** Người kiên nhẫn tỏ mình thông sáng; người mau giận lộ bản chất dại dột. **30** Tâm thanh thản đem sinh lực vào thể xác; lòng ghen tuôn làm xương mục cốt tàn. **31** Ai ức hiếp người nghèo là nguyền rủa Đấng Tạo Hóa, ai nâng đỡ người cùng túng là

tôn vinh Ngài. **32** Tai họa đến, người ác bị sụp đổ vì hành
vi gian trá, dù khi hấp hối, người công chính vẫn còn chỗ
cậy trông. **33** Khôn ngoan nằm sẵn trong lòng người sáng
suốt; điều người điên dại giấu rồi cũng lộ ra. **34** Đức công
chính làm cho quốc gia được tán tụng, nhưng tội lỗi đem
lại sỉ nhục cho toàn dân. **35** Nhà vua dành ân huệ cho
quần thần thông sáng, nhưng trút thịnh nộ trên bầy tôi
ương ngạnh.

15 Đối đáp êm dịu làm nguôi cơn giận, trả lời xẳng xớm
như lửa thêm dầu. **2** Lưỡi người khôn truyền thông tri
thức, miệng người dại tuôn chảy điên rồ. **3** Mắt Chúa
Hằng Hữu ở khắp mọi nơi, xét xem người ác lẫn người
thiện lành. **4** Lưỡi hiền lành là cây sự sống; lưỡi gian
ngoa phá hại tâm linh. **5** Con cãi lời cha là con ngu dại;
con nghe sửa dạy mới là con ngoan. **6** Nhà người công
chính là kho tàng quý giá, lợi tức người gian tà đem lại
đủ thứ rối ren. **7** Môi người khôn truyền rao tri thức;
lòng người dại thì chẳng được gì. **8** Tế lễ người ác là
vật Chúa Hằng Hữu chán ghét, nhưng lời người ngay
cầu nguyện được Chúa hài lòng. **9** Đường người ác bị
Chúa Hằng Hữu chán ghét, nhưng người theo đường
công chính được Chúa yêu thương. **10** Bỏ đường chính bị
cực hình chắc chắn, ghét khuyên răn bị tiêu diệt chẳng
sai. **11** Âm Phủ và Hỏa Ngục, Chúa Hằng Hữu còn thấy
suốt. Huống hồ chi lòng dạ loài người! **(Sheol h7585)** **12**
Người nhạo báng không đến gần người khôn, vì sợ phải
nghe lời quở trách. **13** Lòng khoái lạc làm mặt mày vui
vẻ; dạ ưu phiền làm héo hắt tâm linh. **14** Lòng thông
sáng đi tìm tri thức, miệng người ngu ăn nói điên rồ. **15**

Lòng ưu sầu thấy ngày nào cũng ngày hoạn nạn; lòng vui
mừng lúc nào cũng yến tiệc liên miên. **16** Thà ít của mà
kính sợ Chúa Hằng Hữu, hơn là có nhiều tài sản mà bối
rối cặp theo. **17** Thà một bát rau mà yêu thương nhau,
hơn là ăn thịt bò với lòng ganh ghét. **18** Người nóng
tính thường gây xung đột; người ôn hòa dàn xếp đôi
bên. **19** Đường người biếng nhác như có rào gai ngăn
chặn, đường người ngay lành luôn quang đãng hanh
thông. **20** Con khôn vui lòng cha; con ngu khinh dể mẹ.
21 Người dại dột cho u mê là hay; nhưng người khôn
lúc nào cũng chọn đường ngay. **22** Kế hoạch thất bại, vì
không có người tính kế; kế hoạch thành công, nhờ có
mưu sĩ tài cao. **23** Lời khéo đáp khiến lòng vui vẻ; lời
đúng lúc quý giá biết bao! **24** Đường sống của người khôn
dẫn lên cao; lánh xa âm phủ ở dưới thấp. **(Sheol h7585)** **25**
Chúa Hằng Hữu phá nhà người kiêu ngạo, nhưng Ngài
giữ vững ranh giới người góa bụa. **26** Chúa Hằng Hữu
ghê tởm mưu gian ác, nhưng lời trong sạch được Chúa
hài lòng. **27** Người tham lợi đem rối rắm vào nhà, người
khước từ hối lộ được sống an vui. **28** Người công chính
lựa câu đối đáp cách thận trọng; người gian tà thốt lời
độc địa không đắn đo. **29** Chúa Hằng Hữu lánh xa người
mưu ác, nhưng nghe người công chính cầu xin. **30** Mắt
thấy cảnh đẹp khiến lòng vui vẻ; tai nghe tin lành xương
cốt nở nang. **31** Ai chịu nghe phê bình xây dựng, sẽ ở
giữa đám người khôn ngoan. **32** Ai khước từ khuyên răn,
ghét chính linh hồn mình; người nghe lời sửa dạy sẽ trở
nên thông sáng. **33** Kính sợ Chúa Hằng Hữu thật là khôn
ngoan, đức tính khiêm nhu mang lại vinh dự.

16 Lòng người nghĩ lắm mưu hay, nhưng thành hay bại
đều do tay Chúa Hằng Hữu. **2** Người tự thấy công việc
mình toàn hảo, nhưng Chúa Hằng Hữu biết rõ động cơ. **3**
Hãy phó thác công việc con cho Chúa Hằng Hữu, chương
trình con sẽ được thành công. **4** Chúa Hằng Hữu tạo mỗi
loài đều có mục đích, người ác, Ngài dành cho ngày đoán
phạt. **5** Người kiêu căng bị Chúa Hằng Hữu kinh tởm; dù
chạy đi đâu cũng chẳng thoát lưới trời. **6** Nhân ái chân
thật phủ che tội lỗi. Nhờ kính sợ Chúa Hằng Hữu mà bỏ
lối ác gian. **7** Khi ai sống đẹp lòng Chúa Hằng Hữu, dù kẻ
thù cũng sẽ hòa thuận với người. **8** Thà nghèo mà công
bằng liêm chính, còn hơn bất công, thất đức để làm giàu.
9 Con người dùng trí vạch đường đi, nhưng Chúa dìu dắt
từng li từng tí. **10** Vua đưa ra những lời phán quyết;
vua không bao giờ xử đoán bất công. **11** Chúa Hằng Hữu
sắp đặt các loại cân công bình chính xác; mọi quả cân
trong bao là công việc của tay Ngài. **12** Vua làm ác bị
người phỉ nhổ, đức công minh củng cố ngai vàng. **13** Lời
người công chính là niềm vui của các vua; vua biệt đãi
những người nói năng ngay thẳng. **14** Vua giận dữ là có
người mất mạng; nhưng người khôn làm cơn giận tiêu
tan. **15** Vua tươi tắn, mặt chiếu ra sự sống; người ban
ơn như mưa móc mùa xuân. **16** Tìm được khôn ngoan
còn quý hơn vàng, thu thập tri thức còn hơn gom góp
bạc! **17** Con đường công chính đi xa hố gian tà; ai giữ
đường ngay thẳng là bảo toàn sinh mạng. **18** Kiêu ngạo
dẫn đường cho diệt vong, tự tôn đi trước sự vấp ngã. **19**
Thà khiêm nhượng ở với người nghèo, còn hơn chia của
với người kiêu căng. **20** Ai giữ chính đạo sẽ thành công;

ơn phước thuộc người trông cậy Chúa. **21** Người khôn ngoan thận trọng hiểu sâu biết rộng, ăn nói ngọt ngào càng thuyết phục nhiều người. **22** Túi khôn là nguồn sống của người thông sáng, còn điên rồ là hình phạt của người dại khờ. **23** Người khôn thận trọng trong lời nói; điều gì đưa ra cũng chứa đựng sự hiểu biết. **24** Lời nói ân hậu giống như mật ong— ngọt ngào cổ họng, bổ dưỡng tâm thân. **25** Con đường bạn chọn có vẻ phải, nhưng cuối nẻo đường là hố diệt vong. **26** Bụng cồn cào thúc đẩy nhân công làm việc; miệng đói meo thúc đẩy họ kiếm miếng ăn. **27** Người vô đạo cưu mang tội ác; nói những lời như châm lửa đốt nhà. **28** Người tà vạy gieo mầm xung đột; người rỉ tai chia rẽ bạn thân. **29** Người hung dữ quyến dụ láng giềng, lôi kéo họ vào đường bất chính. **30** Người chớp mắt lòng mưu toan việc ác; người mím môi bụng chất chứa gian tà. **31** Tóc bạc là vương miện vinh quang, của con người theo đường công chính. **32** Người chậm giận thắng hơn dũng sĩ; ai biết tự chủ thắng hơn người chiếm thành. **33** Loài người rút thăm cầu may, nhưng quyết định đến từ Chúa Hằng Hữu.

17 Thà một miếng bánh khô mà thuận thảo, còn hơn nhà đầy thịt tế lễ mà xung đột. **2** Chủ để nô lệ khôn ngoan quản trị đứa con ngỗ nghịch cho nó đồng hưởng gia tài giữa các anh em. **3** Lửa dùng thử bạc, thử vàng, Chúa Hằng Hữu thử lòng người. **4** Người làm ác thích nghe lời phỉnh dối; người giả trá mê theo lời xảo quyệt. **5** Ai chế giễu người nghèo, xúc phạm Đấng Tạo Hóa; ai vui mừng thấy người bị nạn sẽ bị hình phạt. **6** Cháu chắt là vương miện của người già; tổ phụ là vinh dự cho con

cháu. **7** Lời trang nhã không xứng người ngu; bậc lãnh tụ
không nói câu xảo trá. **8** Của hối lộ như cái bùa trong tay
người cầu cạnh; đi đến đâu hắn cũng được thành công! **9**
Bỏ qua lỗi cho nhau đem lại tình yêu mến, nhắc lại mãi
lỗi lầm làm phân rẽ bạn bè. **10** Một lời quở trách thức
tỉnh người khôn, hơn cả trăm roi đánh người ngu muội.
11 Người hung ác chỉ thích nổi loạn, sứ giả bạo tàn sẽ đi
dẹp nó. **12** Thà đương đầu với gấu cái mất con, còn hơn
gặp người dại nổi khùng. **13** Người nỡ lấy ác báo thiện,
chẳng hề thoát hậu quả khốc hại. **14** Tranh chấp khởi đầu
như khơi nguồn nước chảy, thà nên dứt lời trước khi cãi
lộn. **15** Tha cho người có tội và lên án người vô tội— cả
hai đều ghê tởm trước mặt Chúa Hằng Hữu. **16** Người
khờ ôm bạc đi học khôn, lòng không chuyên, bạc cũng vô
hiệu. **17** Tình thân hữu bền chặt mãi mãi, nghĩa anh em
quý lúc khổ nguy. **18** Người dại dột bảo lãnh vội vàng,
đem ách giữa đàng mang vào cổ. **19** Ai ưa tranh cạnh
chuốc điều tội ác; phô trương cửa đẹp rước họa vô nhà.
20 Lòng xảo trá không hề thành đạt; lưỡi gian ngoa rước
lấy họa tai. **21** Con khờ khạo làm cha phiền lụy; người ưu
sầu, vì con cái khùng điên. **22** Niềm vui thỏa như thang
thuốc bổ, nỗi thảm sầu phá hoại tủy xương. **23** Người
tham nhũng nhận hối lộ vụng trộm, làm cán cân công lý
lệch nghiêng. **24** Người khôn sáng đeo đuổi khôn ngoan,
mắt người dại nhìn chân trời góc bể. **25** Con khờ dại làm
buồn lòng cha và gây đắng cay cho mẹ đã sinh nó. **26**
Phạt vạ người vô tội và trừng phạt viên chức thanh liêm,
cả hai đều không đúng. **27** Người khôn ngoan thường ít
lời; người thông sáng biết tự chủ. **28** Biết im lặng, dại

cũng thành khôn; biết kiềm chế miệng lưỡi được xem là sáng suốt.

18 Người sống tách biệt theo đường vị kỷ Chẳng buồn
nghe lý luận khôn ngoan. **2** Người điên dại không nghe
lời tri thức; nhưng rêu rao ý kiến điên rồ. **3** Tội ác cùng
đi với khinh rẻ, sỉ nhục đồng hành với nhuốc nhơ. **4** Lời
từ miệng người, như nước vực sâu; nhưng nguồn khôn
ngoan là suối tuôn tràn. **5** Vị nể người ác là điều chẳng
phải, khước từ công lý với người vô tội là đại bất công. **6**
Lời người dại tạo nên tranh chấp; khiến người ta lấy cớ
đánh mình. **7** Miệng ngu muội làm mình thất bại, đôi môi
thành cạm bẫy linh hồn. **8** Lời rỉ tai như của ngon vật
lạ, nuốt vào, thỏa lòng mát dạ. **9** Làm việc mà cứ biếng
nhác, là anh em của người phá hoại. **10** Danh Chúa Hằng
Hữu là pháo đài kiên cố; người công chính đến được nơi
trú ẩn an toàn. **11** Người giàu coi tài sản là thành kiên cố;
như tường thành không thể vượt qua. **12** Tự cao dẫn đến
suy bại; khiêm nhường đem lại tôn trọng. **13** Đáp lời mà
chẳng chịu nghe, là mang sỉ nhục, để cho chúng cười. **14**
Bệnh thuyên giảm nhờ tinh thần phấn khởi, xuống tinh
thần, thân thể hết cậy trông. **15** Lòng người thận trọng
đón nhận tri thức. Tai người khôn ngoan tìm kiếm hiểu
biết. **16** Tặng phẩm có tác dụng dọn đường mở lối; dẫn
đưa người đến trước mặt yếu nhân. **17** Nghe một bên chỉ
thấy vài khía cạnh— nghe cả hai mới biết trọn vấn đề. **18**
Bắt thăm hòa giải đôi đường; hai bên quyền thế không
còn chống nhau. **19** Đánh chiếm pháo đài còn dễ hơn lấy
lòng anh em bị xúc phạm. Vì mối giận như cửa khóa
then gài. **20** Bông trái của miệng làm dạ dày no đủ; hoa

lợi của môi làm thỏa thích tâm can. **21** Quyền sống chết
nằm nơi cái lưỡi; ai nuông chiều, lãnh hậu quả tày đình.
22 Ai tìm được vợ là tìm ra phước hạnh, và hưởng ân
lành của Chúa ban. **23** Người nghèo xin rủ lòng thương;
người giàu hách dịch nói năng phũ phàng. **24** Nhiều bè
bạn có thể là điều tai hại, nhưng có một bạn chí thân
hơn cả anh em ruột.

19 Thà nghèo mà sống đời thanh bạch, còn hơn giàu
lại sống cách bất lương. **2** Hăng say mà vô ý thức; cũng
hỏng việc như người quá vội vàng. **3** Đường lối người
hư hỏng bởi sự ngu dại mình, nhưng nó lại u mê oán
hận Chúa Hằng Hữu. **4** Khi giàu có thu hút nhiều bè bạn;
lúc khốn cùng, bạn thân cũng lánh xa. **5** Nhân chứng
gian chắc chắn mang hình phạt, người dối gạt không
sao thoát lưới trời. **6** Bậc cao quý được lắm người cầu
cạnh; ai cũng ưa làm bạn với người hay ban tặng. **7** Khi
nghèo ngặt, ruột thịt còn xa lánh; Huống hồ chi là bè bạn
thân sơ! Muốn xin họ rủ chút lòng thương, họ tránh
đâu mất, tìm hoài không ra. **8** Người khôn ngoan yêu
mến linh hồn mình; người thông sáng tìm được nhiều
phước hạnh. **9** Nhân chứng gian lãnh hình phạt chắc
chắn, người dối trá bị tiêu diệt chẳng sai. **10** Người ngu
dại sống giàu sang không thích hợp khác nào nô lệ cại trị
các hoàng tử! **11** Người khôn ngoan kiềm hãm cơn giận
dữ; người khoan dung thường được tiếng ngợi khen. **12**
Khi giận dữ, vua nạt nộ như sư tử rống, còn ân huệ vua
đổ như sương móc trên đồng xanh. **13** Con ngỗ nghịch là
tai họa cho cha; vợ mè nheo như nhà dột cho chồng. **14**
Tài sản do cha ông để lại, nhưng vợ hiền, Chúa Hằng

Hữu ban cho. **15** Vì làm biếng mà người ta mê ngủ, người
lười nhác sẽ bị đói khát. **16** Ai giữ điều răn, giữ lấy linh
hồn mình; ai bỏ đường Chúa chọn lấy cảnh diệt vong.
17 Ai giúp người nghèo, tức cho Chúa Hằng Hữu vay
mượn— và được Ngài ban thưởng chẳng sai! **18** Sửa dạy
con khi còn hy vọng. Đừng để con sa chốn diệt vong. **19**
Người nóng tính sẽ mang hậu họa. Ai giúp người, còn
phải giúp kiên trì. **20** Biết nghe lời khuyên răn chỉ giáo,
sẽ khôn ngoan suốt cả cuộc đời. **21** Lòng con người lo bày
mưu tính kế, nhưng Chúa Hằng Hữu định thành bại của
người. **22** Nhân hậu khiến mọi người mến phục. Thà chịu
nghèo còn hơn sống gian ngoa. **23** Kính sợ Chúa Hằng
Hữu là nguồn sự sống, làm thỏa lòng và ngăn cản họa
tai. **24** Người biếng nhác đặt tay mình vào đĩa, nhưng rồi
thôi, không đưa lên miệng mình. **25** Trừng phạt người
nhạo báng, người chân chất sẽ học khôn; trách cứ người
thông sáng, sự thông sáng người gia tăng. **26** Hành hung
cha và xô đuổi mẹ, gây xấu hổ và sỉ nhục gia đình. **27**
Con ơi, chớ nên nghe tà thuyết, để con không lạc lối lầm
đường. **28** Nhân chứng gian nhạo cười công lý; miệng
ác nhân ăn nuốt tội ô. **29** Hình phạt để dành cho người
nhạo báng, roi vọt sắm sẵn cho người khùng điên.

20 Rượu xúi người nhạo báng, thức uống say gây tiếng
ồn. Ai để rượu hành là người mất khôn. **2** Vua thịnh nộ
như sư tử rống; làm vua giận là hại chính mình! **3** Tránh
được tranh cạnh là điều vinh dự; chỉ dại dột mới sinh sự
cãi nhau. **4** Người lười biếng không cày lúc mùa đông,
đến mùa gặt đi xin, chẳng được gì. **5** Mưu kế lòng người
như giếng nước sâu, người thông sáng chỉ việc múc lấy.

6 Bao nhiêu người khoe nhân khoe nghĩa, nhưng kiếm
đâu ra một người trung thành. **7** Một người ngay có lòng
chân thật; để lại phước lành cho cháu cho con. **8** Vua
ngồi xử đoán, mắt tinh vi, phân biệt sàng sảy điều gian
ác. **9** Ai dám bảo: "Tôi có lòng trong sạch, lương tâm tôi
đã tẩy sạch tội rồi"? **10** Người dùng cân lường gian trá—
bị Chúa Hằng Hữu miệt khinh. **11** Dù còn niên thiếu, tính
tình đã bộc lộ, qua hành vi, biết nó thật hay không. **12** Tai
để nghe và mắt nhìn thấy— ấy là quà Chúa Hằng Hữu ban
cho. **13** Mê ngủ quá, con sẽ nên nghèo khó. Siêng năng
lên, con sẽ được no nê. **14** Người mua luôn miệng chê:
"Xấu, Xấu!" Trên đường về lại tự khen mình. **15** Vàng
bạc ngọc ngà không khó kiếm, nhưng lời khôn ngoan
quý giá biết bao. **16** Phải nắm áo hắn vì hắn bảo lãnh cho
người không quen, Hãy giữ vật làm tin vì hắn bảo lãnh
cho đàn bà xa lạ. **17** Bánh gian lận mới ăn thì ngon ngọt,
nhưng vào miệng rồi, thành sỏi đá chai khô. **18** Chỉ nhờ
hội bàn mới thành kế hoạch; khi có cao kiến mới động
binh đao. **19** Người mách lẻo tiết lộ điều bí mật, con đừng
nên giao dịch với người hở môi. **20** Ngọn đèn của người
chửi cha mắng mẹ, phụt tắt đi giữa đêm tối âm u. **21** Gia
tài hưởng hấp tấp, phước hạnh chẳng bền lâu. **22** Đừng
vội nói: "Thù tôi, tôi trả." Nhưng hãy chờ Chúa Hằng
Hữu giải cứu cho. **23** Trái cân non, chiếc cân giả, cả hai
đều bị Chúa Hằng Hữu ghét bỏ. **24** Chúa Hằng Hữu dẫn
đưa từng bước một, là người trần, ai hiểu được đường
mình? **25** Khấn nguyện với Đức Chúa Trời mà không suy
xét là cạm bẫy cho chính mình. **26** Vua khôn ngoan áp
dụng trọng hình, tẩy thanh phường gian tà. **27** Tâm linh

con người là ngọn đèn của Chúa Hằng Hữu, soi thấu đến
những nơi sâu kín trong lòng. **28** Chỉ có lòng bác ái, chân
thành, độ lượng, mới bảo đảm được ngôi nước quân
vương. **29** Trai tráng nhờ sức mạnh được vẻ vang; bậc
lão thành vinh quang vì tóc bạc. **30** Những thương tích
làm sạch điều ác, còn roi vọt làm tinh khiết tấm lòng.

21 Lòng vua như nước trong tay Chúa Hằng Hữu; Ngài
nghiêng tay bên nào, nước chảy về bên ấy. **2** Xét việc
làm, tự cho ta phải, nhưng Chúa Hằng Hữu xét lòng dạ
ta. **3** Chúa Hằng Hữu muốn ta chính trực, công bằng,
hơn là đem tế lễ hằng dâng. **4** Lòng tự đại, mắt kiêu
cường, cũng là tội lỗi như phường bất lương. **5** Trù liệu
và chăm chỉ thì no nê thịnh vượng; bất cẩn vội vàng, thì
nghèo đói đương nhiên. **6** Gia tài xây dựng bằng lưỡi dối
trá, như hơi nước mau tan, như cạm bẫy tử thần. **7** Bọn
bất lương chối việc công bằng, lòng gian tà cuốn đùa
chúng đi. **8** Đường lối người phạm tội là quanh co; việc
làm người chân thật là ngay thẳng. **9** Thà ở nơi góc mái
nhà, còn hơn ở chung nhà với đàn bà hay sinh sự. **10**
Người dữ chuyên làm ác, dù láng giềng, nó chẳng thương
xót. **11** Khi người nhạo báng bị hình phạt, người dại trở
thành khôn ngoan; lúc người khôn được giáo huấn, tri
thức người càng tăng. **12** Đấng Công Chính quan sát nhà
người ác, Ngài ném người ác vào tai họa. **13** Bịt tai khi
người nghèo khổ kêu ca, lúc ta gào khóc gào, nào ai đoái
hoài. **14** Quà biếu âm thầm làm nguôi cơn giận; hối lộ kín
giấu khiến thịnh nộ tan. **15** Công lý đem vui mừng cho
người lành, nhưng gây khiếp sợ cho người ác. **16** Người
từ bỏ lương tri, sẽ rơi vào cõi chết. **17** Vui chơi khiến con

nghèo nàn; rượu chè xa xỉ không đưa đến giàu có. **18** Người ác lãnh tai nạn thay cho người lành, người bất nghĩa lãnh tai nạn thay cho người ngay thẳng. **19** Thà ở nơi hoang mạc, còn hơn ở chung nhà đàn bà rầy rà, nóng nảy. **20** Trong tay người khôn, tài sản còn lại, người dại hễ có là ăn tiêu hết ngay. **21** Hãy công bằng và nhân từ, con sẽ được trường sinh, công lý, và danh dự. **22** Người khôn tấn công thành trì người mạnh, triệt hạ pháo đài phòng thủ đối phương. **23** Ai kiểm soát miệng, cầm giữ lưỡi, là người giữ mình thoát khỏi rối reng. **24** Người nhạo báng luôn kiêu căng, xấc xược; thái độ lúc nào cũng hợm hĩnh khinh khi. **25** Dục vọng của người lười biếng sẽ giết chết nó, vì đôi tay của nó không chịu làm việc. **26** Người gian tham suốt ngày thèm thuồng nhưng người công chính chia sẻ rời rộng. **27** Của lễ người ác đã là điều đáng ghét; tà tâm nó còn ghê tởm đến đâu! **28** Lời chứng dối tự nó triệt tiêu, ai nghe theo sẽ bị hủy diệt đời đời! **29** Người ác làm cho mặt mày chai đá, người công chính làm cho đường lối mình vững chãi luôn. **30** Chẳng ai chống lại được Chúa Hằng Hữu, dù khôn ngoan hay thông sáng, dù thương nghị mưu kế. **31** Người ta chuẩn bị ngựa cho ngày chinh chiến, nhưng chiến thắng thuộc về Chúa Hằng Hữu.

22 Danh thơm tiếng tốt hơn giàu có; còn ân huệ quý hơn bạc vàng. **2** Chúa Hằng Hữu tạo nên người nghèo lẫn người giàu, dưới mắt Ngài, họ chẳng khác gì nhau. **3** Người khôn tránh né nguy nan. Người dại đâm đầu hướng tới họa tai. **4** Ai kính sợ Chúa Hằng Hữu và khiêm nhường được hưởng danh dự, công lý, và trường thọ. **5**

Trên đường người gian tà đầy gai góc và cạm bẫy; người
muốn giữ hồn mình phải tránh cho xa. **6** Dạy trẻ thơ
nẻo chính đường ngay, cho dù đến già, nó chẳng đổi
thay. **7** Giàu cai trị nghèo, người vay làm nô lệ cho người
cho vay. **8** Người gieo bất công sẽ gặt tai họa, cây gậy
thịnh nộ của nó chắc sẽ tiêu tan. **9** Ai rộng lòng nuôi
dưỡng người cơ cực sẽ luôn hưởng được nhiều phước
dồi dào. **10** Đuổi người kiêu cường đi, xung đột sẽ dứt.
Cũng không còn những tiếng cãi cọ xấu xa. **11** Lòng trong
sạch, môi thanh nhã, đức tính ấy, làm bạn của vua. **12**
Chúa Hằng Hữu bảo vệ người thông sáng, người dối gian
bị Chúa tảo trừ. **13** Người lười nói: "Sư tử ngoài kia! Nếu
ra ngoài, ta sẽ bị giết!" **14** Miệng dâm phụ là cái hố sâu;
chôn vùi người Chúa Hằng Hữu nguyền rủa. **15** Nghiêm
trị, răn dạy trẻ thơ, giải thoát lòng chúng khỏi điều khờ
dại. **16** Làm giàu bằng cách bóc lột người nghèo hay bằng
hối lộ, đều đưa đến túng thiếu cơ hàn. **17** Con lắng tai
nghe lời khôn sáng; mở lòng con đón nhận tri thức ta. **18**
Con sẽ vui thích khi giữ nó trong lòng, và tập trung nó
trên đôi môi con. **19** Ngày nay ta đã dạy cho con biết điều
đó, để con đặt hết niềm tin vào Chúa Hằng Hữu. **20** Ta há
chẳng viết cho con ba mươi lần, trình bày lời khuyên dạy
và tri thức. **21** Để con tiếp nhận lời chân thật, và đem
lời đó về cho người sai phái con. **22** Đừng bóc lột người
nghèo vì họ túng quẫn, cũng đừng áp bức người khốn
khổ nơi tòa. **23** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ đứng ra bênh vực.
Ngài sẽ diệt trừ những ai ức hiếp họ. **24** Thấy ai giận, con
đừng phụ họa, khi người nổi nóng, con đừng tiếp tay, **25**
để con khỏi học tính nóng nảy và làm hại cho linh hồn

con. **26** Chớ như người ra tay bảo đảm hoặc bảo lãnh nợ
cho ai. **27** Vì nếu con không có gì để trả thì chủ nợ sẽ xiết
cả đến cái giường của con. **28** Chớ dời ranh giới cũ do tổ
phụ thiết lập. **29** Con có thấy người nào cần mẫn trong
việc mình không? Người ấy sẽ phục vụ trước các vua,
chứ không phải trước người tầm thường đâu.

23 Khi con ngồi ăn uống với người quyền thế, hãy để ý
cẩn thận người ngồi trước mặt con. **2** Nếu con ham ăn,
hãy để con dao nơi họng con. **3** Chớ thèm các món cao
lương mỹ vị, vì của ngon rượu ngọt là cạm bẫy giăng. **4**
Đừng nhọc công khổ trí làm giàu. Hãy sáng suốt khôn
ngoan biết lúc phải dừng lại. **5** Con có liếc mắt nhìn sự
giàu sang, thì giàu có phù du hết rất mau, như đại bàng
vỗ cánh bay mất. **6** Chớ ăn của người có lòng keo kiệt;
cũng đừng thèm cao lương mỹ vị họ mời. **7** Miệng mời
nhưng lòng họ chẳng muốn con ăn, điều họ nghĩ mới
chính thật con người của họ. **8** Con sẽ phải nôn hết món
ăn ra, và phí cả lời khen tặng con đã nói. **9** Đừng tốn công
nói với người dại, vì hắn sẽ khinh thường lời khôn ngoan
của con. **10** Chớ dời ranh giới cũ; và đừng chiếm đoạt đất
người mồ côi. **11** Vì Đấng Cứu Chuộc họ là Đấng năng
quyền; sẽ bênh vực họ và khép tội con. **12** Chuyên lòng
tiếp nhận dạy dỗ; lắng tai đón nghe tri thức. **13** Đừng bỏ
qua việc sửa dạy con cái. Roi vọt không làm nó chết đâu.
14 Người dùng roi sửa dạy con, là cứu linh hồn nó khỏi
hư vong. **(Sheol h7585)** **15** Con ơi, nếu lòng con khôn ngoan,
thì chính lòng ta cũng vui mừng; **16** Phải, lòng dạ ta sẽ
mừng rỡ, khi miệng con nói điều ngay thẳng. **17** Chớ
hiềm tị vì người gian được may mắn, nhưng đem lòng

kính sợ Chúa Hằng Hữu ngày đêm. **18** Tương lai con sẽ
trong sáng; hy vọng thành đạt là điều chắc chắn. **19** Con
ơi, hãy lắng nghe và trở nên khôn ngoan: Hãy hướng
lòng con vào đường chính đáng. **20** Chớ kết bạn với người
nghiện rượu, hoặc với người ham ăn, **21** vì tương lai
họ khó khăn, cơ hàn, và người mê ngủ sẽ rách rưới tơi
bời. **22** Lắng tai nghe lời khuyên dạy của cha, khi mẹ yếu
già, con chớ khinh khi. **23** Phải mua chân lý và đừng bao
giờ bán nó; cũng đừng bán khôn ngoan, học thức, và
lương tri. **24** Có con ngay lành, lòng cha mừng rỡ. Có con
khôn ngoan, vui lòng hớn hở. **25** Nguyện cha và mẹ con
vui mừng! Nguyện người sinh ra con được rạng rỡ vui
mừng. **26** Con hãy dâng lòng con cho cha. Để mắt con
chăm chú đường lối cha. **27** Vì gái điếm là hố sâu, dâm
phụ là giếng thẳm. **28** Nó rình rập mồi ngon, gây cho số
người bất nghĩa gia tăng. **29** Ai phiền muộn? Ai đau khổ?
Ai tranh cạnh? Ai thở than? Mắt đỏ ngầu, mình thương
tích? **30** Đó là người chè chén, la cà, nhấm nháp các thứ
rượu pha. **31** Chớ mê mẩn nhìn ly rượu hồng, nó đỏ đẹp
thật, nó óng ánh làm sao; tuôn chảy dễ dàng. **32** Nhưng
rồi ra con sẽ bị rượu cắn như rắn; nọc độc nó như rắn
lục. **33** Mắt con sẽ thấy những điều kỳ lạ, và lòng con đầy
dẫy điều xấu xa. **34** Con sẽ như người đi giữa biển cả, dập
dồi như thể leo lên cột buồm. **35** Con nói: "Họ đánh tôi,
nhưng sao tôi chẳng đau. Tôi không cảm biết khi bị họ
đánh. Bao giờ tôi tỉnh lại đây để tôi còn tìm uống nữa?"

24 Chớ ganh tị người ác, cũng đừng mong kết bạn với
họ. **2** Vì lòng chúng đầy âm mưu bạo tàn, môi nói ra
toàn lời nguy hại. **3** Nhà cửa xây trên nền khôn ngoan và

được vững vàng do hiểu biết. **4** Do tri thức các phòng
được đầy vật quý hiếm. **5** Người khôn ngoan là người có
sức lớn, người tri thức lại càng thêm năng lực. **6** Đánh
giặc phải nhờ mưu khôn ngoan; muốn chiến thắng, cần
nhiều mưu sĩ. **7** Với người dại, khôn ngoan là điều cao
xa quá. Nơi cổng thành, nó chẳng dám hé miệng ra. **8**
Ai mưu tính điều ác, sẽ nổi danh là người gian xảo. **9**
Âm mưu của người dại là tội lỗi; người nhạo báng bị
người ta ghê tởm. **10** Chỉ người yếu hèn mới sờn lòng
trong ngày hoạn nạn. **11** Hãy cứu người bị đưa đến cõi
chết; hãy ngăn bước người lảo đảo đi đến chỗ tử vong.
12 Đừng tự nói: "Chúng tôi chẳng biết chuyện gì cả." Vì
Đức Chúa Trời hiểu rõ lòng người, và Ngài nhìn thấy.
Đấng canh giữ mạng sống con biết rõ con đã biết. Ngài sẽ
báo trả mỗi người tùy việc họ đã làm. **13** Con ơi, hãy ăn
mật ong vì nó tốt, mật của tàn ong ngon ngọt cho miệng
con. **14** Cũng hãy biết rằng khôn ngoan ngọt ngào cho
linh hồn con. Nếu con tìm được khôn ngoan, con sẽ tràn
đầy hy vọng, và hy vọng của con sẽ không bị cắt đứt. **15**
Đừng rình rập nhà người công chính, cũng đừng cướp
phá nơi ở của người, **16** Vì người công chính vẫn đứng
dậy, dù bị ngã bảy lần. Nhưng chỉ một tai vạ, người ác đã
bại liệt ngay. **17** Khi kẻ địch sa cơ, con chớ mừng; khi nó
ngã, lòng con đừng hớn hở. **18** Kẻo e Chúa Hằng Hữu
không bằng lòng và ngưng ra tay trừng phạt nó chăng.
19 Chớ nóng lòng vì công việc người ác, đừng ganh tị khi
người dữ thành đạt. **20** Đời người ác không có tương
lai; đèn người dữ nay mai sẽ tắt. **21** Con ơi, phải kính
sợ Chúa và tôn trọng vua. Đừng liên kết với bọn người

phản loạn, **22** vì họa tai sẽ đến bất ngờ. Ai lường được
hình phạt của Chúa Hằng Hữu và vua? **23** Đây là lời của
người khôn ngoan: Khi xét xử, đừng thiên vị ai cả. **24** Ai
tuyên bố với người ác rằng "Anh vô tội," sẽ bị mọi người
nguyền rủa không thôi. **25** Ai trách phạt người ác, sẽ
được mọi người ưa thích; và tràn đầy phước hạnh. **26** Lời
nói thẳng xuất phát từ tình thương. **27** Lo làm ăn trong
ngoài chu tất, rồi hãy tính đến việc cất nhà. **28** Đừng vô
cớ làm chứng hại láng giềng; môi miệng con đừng thốt
ra lời dối trá. **29** Chớ nói: "Tôi báo trả lại điều nó làm
cho tôi! Tôi chỉ tốt với người tốt với tôi thôi!" **30** Ta có
qua ruộng một người kém siêng năng, và vườn nho của
người ngu dại. **31** Cỏ mọc um tùm, gai phủ giăng. Rào
dậu điêu tàn nghiêng ngửa đổ. **32** Quan sát cảnh ấy, ta để
ý, suy xét, và học được rằng: **33** Ngủ một chút, mơ màng
thêm một chút, khoanh tay nghỉ một chút nữa thôi—
34 cảnh nghèo đến như kẻ trộm; bạo tàn, đột ngột như
phường cướp tấn công.

25 Sau đây là những châm ngôn của Sa-lô-môn, do triều
thần của Vua Ê-xê-chia, nước Giu-đa sưu tầm và sao
chép: **2** Vinh quang của Đức Chúa Trời là giữ kín một
điều gì, tìm tòi, khám phá là vinh quang của các vua. **3**
Không ai biết trời cao, đất thấp bao nhiêu, lòng vua chúa
cũng khó dò như vậy! **4** Khi khử sạch cáu cặn khỏi bạc,
con có vật liệu để chế tạo vật quý. **5** Khi trừ diệt người
xấu trước mặt vua, ngôi nước ngươi sẽ vững mạnh nhờ
công lý. **6** Trước mặt vua, con chớ phô trương, cũng
đừng tranh địa vị với hàng cao trọng, **7** Thà ngồi thấp,
rồi được nhấc lên cao, còn hơn bị hạ trước bao nhiêu

người. **8** Đừng hấp tấp kiện thưa ai cả, vì biết đâu con
phải bị thua. Khi danh dự tổn thương, con sẽ làm gì? **9**
Tốt hơn cả là hai bên ngồi đối chất, nhưng đừng tiết lộ
điều gì cho người khác, **10** kẻo đối phương nghe được,
lên án con nói xấu, và con không thể rút lại được lời
mình. **11** Lời bàn đúng lúc, chẳng khác gì trái táo vàng
trên đĩa bạc. **12** Nghe lời chỉ trích của người khôn ngoan,
là giá trị hơn đeo nữ trang bằng vàng. **13** Một sứ giả
trung tín làm thỏa dạ chủ mình. Như tuyết mát lạnh
giữa mùa gặt với nắng hè gay gắt. **14** Hứa cho, nhưng
chẳng giữ lời, giống như có mây, có gió, rồi lại chẳng
mưa. **15** Lòng kiên nhẫn thắng hơn cường lực, lưỡi dịu
dàng bẻ gãy cả xương. **16** Con có thích mật ong? Cũng
đừng ăn nhiều quá, kẻo con phải mửa ra! **17** Chớ đến nhà
láng giềng thường quá, e nhàm mặt, người sẽ chán ghét
con. **18** Lời chứng gian vô cùng hiểm nguy, hại người
chẳng khác nào gươm, tên, và dùi cui. **19** Đặt lòng tin vào
một người không đáng tin cậy, chẳng khác gì nhai với
răng bị gãy, hay đi với chân khập khiễng. **20** Hát xướng
trước người đang âu sầu buồn bã, cũng như lột áo người
ngày đông tháng giá, như đổ giấm vào vết thương. **21**
Đói cho ăn, khát cho uống, săn sóc kẻ thù, cho nước họ
uống. **22** Làm như vậy con sẽ chất than lửa đỏ trên đầu
họ, và Chúa Hằng Hữu sẽ thưởng cho con. **23** Gió bấc
đem mưa, nói hành sinh giận. **24** Thà ở nơi góc mái nhà,
còn hơn ở chung nhà với đàn bà hay sinh sự. **25** Được
tin lành từ xứ xa đưa vào, như được nước mát lúc khát
khao. **26** Người công chính ngã quỵ trước người gian ác,
sẽ như suối nước bị dấy đục một nguồn nước bị hư. **27**

Ăn nhiều mật có hại, tìm vinh quang cá nhân quá cũng
không tốt. **28** Ai không chế ngự lòng mình, chẳng lo tự
chủ, như thành bỏ ngỏ không có tường.

26 Vinh dự đến với người khờ dại, cũng hiếm như mưa
ngày mùa, như tuyết tháng hạ. **2** Lời nguyền rủa vô cớ
chẳng tới đâu, như chim sẻ bay đi, chim én liệng lại. **3**
Roi dành cho ngựa, cương cho lừa, đòn vọt cho lưng đứa
ngu si. **4** Đừng đối đáp người khờ dại như sự khờ dại
của nó, kẻo con cũng giống như nó. **5** Phải dùng lý luận
ngớ ngẩn đáp người khờ dại, để nó đừng thấy như là
nó khôn. **6** Dùng một đần truyền tin tức, chẳng khác
gì tự đầu độc, tự chặt chân. **7** Châm ngôn trong miệng
người khờ dại, khác nào chân bại trong thân thể người
què. **8** Ca tụng người khờ dại như cột đá vào ná. **9** Châm
ngôn trong miệng người ngu dại, như cành gai trong tay
người say. **10** Mướn người dại, người lang thang làm
lụng, họ sẽ như người cầm cung bắn phá tứ tung. **11**
Người ngu lặp lại điều khờ dại nó đã trót làm, như chó
mửa ra rồi liếm lại. **12** Một người tự phụ cho mình là
khôn, còn tệ hại hơn một người đần độn. **13** Người lười
biếng nói rằng: "Có con sư tử ngoài đường! Một con sư
tử gầm thét ngoài phố!" **14** Cửa xoay trên bản lề thể nào,
người lười biếng cũng xoay trở trên giường thể ấy. **15**
Người biếng nhác đặt tay mình vào đĩa, nhưng rồi thôi,
không đưa lên miệng mình. **16** Tuy nhiên, hắn tự cho
rằng mình khôn ngoan hơn bảy người thông sáng khác.
17 Người đi ngoài đường thấy đám cãi nhau, vô cớ mà
can thiệp, khác nào kéo tai con chó vậy. **18** Người nào lừa
gạt bạn mình rồi nói rằng: "Tôi chỉ đùa thôi." **19** Cũng

như người điên ném than lửa, bắn tên gây chết chóc. **20** Không có lửa nếu không củi, không dầu, không bất bình nếu không nói hành, nói xấu. **21** Người nhanh giận nhạy chuyện rầy rà, như than, như củi, mau cháy bùng ra. **22** Lời rỉ tai như của ngon vật lạ, nuốt vào, thỏa lòng mát dạ. **23** Lời hoa mỹ che đậy lòng độc ác, như lớp men bóng bẩy bao ngoài bình đất rẻ tiền. **24** Người quỷ quyệt dùng lời xảo trá, nhưng trong lòng chất chứa gian manh. **25** Khi nó nói lời dịu ngọt đừng tin, vì lòng nó chứa bảy điều gớm ghiếc. **26** Chúng nói nhân nói nghĩa đủ điều, nhưng bộ mặt thật sẽ phô bày nơi công chúng. **27** Ai gài bẫy sẽ rơi vào bẫy, lăn đá hại người, lại bị đá đè nát thân. **28** Nói dối, nói nịnh người nó chẳng thương, gây nên tai hại khôn lường?

27 Chớ khoe khoang về ngày mai, vì con đâu biết được việc gì sẽ xảy ra trong tương lai. **2** Hãy để người khác khen con, miệng con chẳng nên làm; hãy để người ngoài khen, môi con đừng làm thế. **3** Đá thì nặng và cát cũng nặng, nhưng cơn nóng giận của người dại nặng hơn cả đá và cát. **4** Sự phẫn nộ thật độc ác, cơn giận thật bạo tàn, nhưng sự ghen tương còn nguy hiểm bội phần. **5** Ra mặt quở trách tỏ tường hơn là yêu thương lặng lẽ. **6** Thương tổn do bạn gây ra, ấy là bởi lòng thành; còn đáng tin hơn vô số cái hôn của kẻ thù. **7** Khi no, chê cả mật, lúc đói, đắng hóa ngọt. **8** Người lưu lạc xa quê hương, giống như chim lạc bầy bay xa tổ. **9** Dầu và thuốc thơm làm khoan khoái tâm hồn, lời khuyên ngọt ngào của bằng hữu cũng êm dịu dường ấy. **10** Chớ từ bỏ bạn—dù bạn mình hoặc bạn của cha. Lúc hoạn nạn, đừng lo đi kiếm anh em họ

hàng. Vì láng giềng gần hơn họ hàng ở xa. **11** Con ơi,
hãy khôn ngoan, và làm cho lòng cha sung sướng. Vì khi
đó cha có thể đáp lại những lời chỉ trích xem thường.
12 Người khôn tránh né nguy nan. Người dại đâm đầu
hướng tới tai họa. **13** Phải nắm lấy áo ai bảo lãnh cho
người không quen. Giữ vật làm tin của hắn vì hắn bảo
lãnh cho người đàn bà xa lạ. **14** Lớn tiếng chúc phước
người hàng xóm lúc sáng sớm, họ sẽ xem câu chúc đó
như lời nguyền rủa. **15** Nhà dột trong ngày mưa tháng
gió cũng làm khổ như người đàn bà cãi cọ. **16** Bịt miệng
nàng, khác chi đưa tay cản gió hay ngửa tay đựng dầu.
17 Sắt mài sắt, bạn rèn bạn. **18** Săn sóc cây vả sẽ được
ăn quả; phục vụ hết lòng, chủ sẽ thưởng công. **19** Nước
phản chiếu khuôn mặt, tấm lòng biểu lộ chân tướng con
người. **20** Mắt đầy tham vọng, chẳng bao giờ chán; âm ty
nuốt người không hề thỏa mãn. **(Sheol h7585)** **21** Lửa dùng
thử bạc, thử vàng, lời khen thử con người. **22** Dùng chày
giã người dại như giã thóc, cũng không làm tróc ngu si
của nó. **23** Hãy biết rõ tình trạng bầy chiên của con, và
phải chịu khó chăm nom đàn súc vật, **24** vì giàu có chóng
qua, và mão miện chẳng trường tồn. **25** Khi cỏ khô đã cắt
và cỏ non lại mọc, và cỏ xanh trên đồi núi được gom về,
26 thì chiên cung cấp cho con quần áo che thân, và dê sẽ
giúp con tiền mua đất ruộng. **27** Sữa dê sẽ dồi dào để
nuôi con, nuôi cả gia đình và luôn cả các tớ gái con nữa.

28 Dù không người đuổi, người ác cắm đầu chạy, còn
người ngay như sư tử can trường. **2** Khi đất nước loạn
lạc, sẽ có nhiều quan chức. Nhưng nhờ một người hiểu
biết và sáng suốt, nước bền vững dài lâu. **3** Quan chức

bóc lột người nghèo nàn, khác nào mưa lụt quét sạch mùa màng. **4** Người bỏ pháp luật đề cao tội ác; người giữ pháp luật chống lại người gian. **5** Người ác chẳng lưu tâm đến công lý, người tôn thờ Chúa Hằng Hữu biết rõ công lý là gì. **6** Thà nghèo mà ngay thật, còn hơn giàu mà bất chính. **7** Con khôn ngoan tôn trọng luật pháp; đứa kết bạn côn đồ, gây nhục cho cha. **8** Tài sản của người cho vay nặng lãi lại rơi vào tay người biết thương hại người nghèo. **9** Người coi thường, xây tai không nghe luật lệ, lời cầu nguyện người sẽ chẳng được nghe. **10** Ai quyến rũ người lành làm ác, sẽ rơi vào bẫy chính mình đã giăng, còn người ngay lành vẫn hưởng phước lạc. **11** Người giàu thường tự thấy mình khôn ngoan, nhưng người nghèo sáng dạ nhìn suốt thực hư. **12** Khi người liêm chính nắm quyền, mọi người đều hân hoan. Khi người ác nổi dậy, ai nấy lo ẩn trốn. **13** Người che giấu lỗi mình sẽ không được may mắn nhưng nếu thú nhận và từ bỏ tội, sẽ tìm được xót thương. **14** Người kính sợ Chúa luôn hưởng hạnh phước, người rắn lòng bất chính thường bị họa tai. **15** Người ác cai trị làm dân nghèo khốn khổ, như bị gấu đuổi, như sư tử vồ. **16** Một cai quản ngu dốt lo bóc lột dân mình, một lãnh tụ muốn tồn tại phải liêm chính. **17** Kẻ sát nhân luôn bị lương tâm dày vò, chạy trốn nơi vực thẳm. Đừng ai ngăn nó! **18** Người ngay được cứu khỏi tai vạ, còn người gian tà phải bị sa ngã. **19** Ai cày sâu cuốc bẩm thu hoạch nhiều hoa lợi, ai đuổi theo ảo mộng, đói nghèo xác xơ. **20** Người trung tín hưởng nhiều phước hạnh, vội lo làm giàu, hình phạt chẳng thoát đâu. **21** Thiên vị là xấu, bất kể lý do gì, có

người chỉ vì một miếng bánh mà thiên vị. **22** Người tham
lam chạy theo của cải làm giàu, chẳng ngờ nghèo khó bất
chợt theo sau. **23** Đến cuối cùng, người ta sẽ phân định
và biết ơn người nói thẳng hơn là dua nịnh. **24** Ăn cắp
cha mẹ mà nói: "Đâu tội vạ gì," chẳng khác đồng lõa với
người phá hại. **25** Kiêu căng gây tranh cạnh, tin cậy Chúa
Hằng Hữu sẽ được hưng thịnh. **26** Người ngu xuẩn tự
thị tự mãn, ai khôn sáng mới được an toàn. **27** Người
phân phát tài sản cho người nghèo chẳng hề thiếu thốn,
nhưng miệng đời nguyền rủa người nhắm mắt làm ngơ.
28 Khi người ác cầm quyền, người lành ẩn tránh. Khi
người ác suy đồi, người lành gia tăng.

29 Người cứng lòng cứng cổ trước lời răn dạy sẽ suy
sụp thình lình không phương chữa chạy. **2** Người liêm
chính cai trị, dân chúng hân hoan. Nhưng người ác nắm
quyền, dân chúng lầm than. **3** Con khôn ngoan khiến cha
vui lòng, người nuôi gái điếm phá hoại gia phong. **4** Vua
công minh, nước cường thịnh, vua tham nhũng, nước
mạt vận. **5** Ai nịnh bợ hàng xóm láng giềng, là giăng lưới
dưới chân. **6** Người ác bị tội mình sập bẫy, nhưng người
ngay ca hát vui mừng. **7** Người ngay tôn trọng quyền lợi
của người nghèo khó; còn người ác chẳng biết đến quyền
lợi đó. **8** Người kiêu cường khua mép làm cả thành náo
động xôn xao, người khôn ngoan làm lắng dịu cơn thịnh
nộ cuồng bạo. **9** Người khôn chẳng cần tranh luận với kẻ
dại dột, vì nó sẽ nổi giận, hoặc cười ngạo nghễ không
thôi. **10** Người trọn vẹn bị bọn khát máu ghen ghét,
nhưng được người công chính quý chuộng. **11** Người dại
để cơn giận mình bùng nổ, nhưng người khôn chế ngự

nó. **12** Nếu vua nghe lời giả dối, dối gạt, bầy tôi người chỉ
là phường gian ác. **13** Người nghèo và người giàu đều
giống nhau ở điểm này: Chúa Hằng Hữu cho ánh sáng để
thấy. **14** Vua nào xử công minh cho người nghèo nàn, sẽ
được tồn tại với năm tháng. **15** Giáo huấn, đòn vọt rèn
luyện trẻ thơ, đứa trẻ phóng túng làm nhục mẹ nó. **16**
Số người ác càng nhiều, tội phạm càng gia tăng, nhưng
người công chính sẽ chứng kiến cảnh chúng suy tàn.
17 Muốn hưởng hạnh phước và tâm hồn được an tịnh,
hãy sửa phạt con mình. **18** Nước nào không được Chúa
hướng dẫn sẽ bị xáo trộn. Quốc gia nào theo luật lệ Chúa,
hạnh phước trường tồn. **19** Lời nói suông không đủ điều
khiển người giúp việc, vì dù hiểu biết, chưa chắc họ đã
lưu tâm. **20** Con có thấy người nói quá hấp tấp? Người
ngu đần còn khá hơn người nói hấp tấp. **21** Nếu nuông
chiều người giúp việc từ thuở bé, lớn lên nó sẽ đòi được
kể như người thừa kế. **22** Người dễ giận suốt ngày gây
gổ; người nóng tính lầm lỗi liên miên. **23** Tính kiêu căng
đưa người xuống dốc, lòng khiêm tốn đem lại vinh dự.
24 Người đồng lõa với kẻ trộm, là gây hại cho bản thân.
Dù đã thề trước tòa, mà ngậm miệng không tố giác, **25** Lo
sợ người phàm là một cạm bẫy, tin cậy Chúa sẽ được an
toàn. **26** Muốn công lý, cầu xin Chúa Hằng Hữu, đừng
mong tìm ân huệ của hoàng gia. **27** Người ngay ghét việc
gian tà; người gian ghen ghét việc làm của người ngay.

30 Lời của A-gu-ra, con trai Gia-kê, nói với Y-thi-ên và
U-can: **2** Tôi là người ngu dốt nhất, và cũng không hiểu
biết như người thường. **3** Tôi chưa được học sự khôn
ngoan, cũng không có sự hiểu biết về Đấng Thánh. **4** Ai

đã lên trời, rồi xuống đất? Ai đã góp gió trong tay, bọc
biển trong áo, tạo nên vũ trụ? Đấng ấy là Ai? Và Con Trai
Ngài tên gì? Xin nói giúp tôi, nếu ngươi biết! **5** Mọi lời
của Đức Chúa Trời đều tinh luyện; Ngài là tấm khiên
bảo vệ người nương cậy Ngài. **6** Đừng thêm gì vào lời
của Ngài, kẻo Ngài bắt tội, vì người thêm thắt là người
nói dối. **7** Đức Chúa Trời ôi, trước khi con chết, xin cho
con hai điều: **8** Giúp con khỏi dối trá, giả hình. Đừng
để con nghèo khổ, cũng đừng cho con giàu có. Xin cho
con lương thực vừa đủ cần dùng. **9** Nếu giàu có dư dật,
con sẽ khước từ Chúa và hỏi: "Chúa Hằng Hữu là ai?"
Nếu nghèo khổ, con sẽ trộm cắp, làm ô nhơ Danh Đức
Chúa Trời. **10** Chớ vu khống người đầy tớ với chủ, người
sẽ nguyền rủa con vì lỗi con tạo lấy. **11** Có người rủa
cha, và không chúc phước cho mẹ. **12** Có người tự thấy
mình trong trắng, nhưng chưa được rửa sạch ô uế. **13** Có
người đôi mắt kiêu căng, với cái nhìn khinh người. **14**
Có người răng sắc như gươm, hàm răng như dao cạo.
Họ nhai ngấu nghiến người nghèo, ăn nuốt người thiếu
thốn. **15** Con đỉa có hai miệng hút, chúng kêu gào "Hãy
cho, Hãy cho!" Có ba vật chẳng hề thỏa mãn, và bốn loài
không biết nói "Đủ rồi!" **16** Âm phủ, lòng dạ son sẻ, đất
không bao giờ đủ nước, và ngọn lửa hừng. **(Sheol h7585)** **17**
Mắt của người chế nhạo cha, khinh bỉ mẹ, sẽ bị quạ móc
đi và phụng hoàng nuốt sống. **18** Có ba điều quá lạ lùng—
không, bốn việc dị kỳ tôi không hiểu thấu: **19** Đường
đại bàng bay trên không, lối rắn bò trên đá, đường tàu
chạy trên biển, và đường tình ái giữa nam nữ. **20** Còn
thêm một điều nữa: Người đàn bà ngoại tình, phạm tội

xong, chùi miệng nói: “Tôi có làm gì đâu.” **21** Có ba điều
làm đất rung chuyển— không, bốn việc khiến đất không
chịu nổi: **22** Người nô lệ làm vua, người ngu xuẩn no đầy,
thịnh vượng, **23** người đàn bà ghen ghét lấy được chồng,
đứa tớ gái lên làm bà chủ. **24** Có bốn loài vật tuy nhỏ bé
nhưng lại khôn ngoan lạ đời: **25** Con kiến là loài yếu ớt,
dự trữ thực phẩm suốt mùa hạ. **26** Con chồn ít năng lực,
nhưng lại biết ẩn mình trong hốc đá. **27** Con châu chấu
tuy không có vua, nhưng chúng bay thành đội ngũ. **28**
Con thằn lằn mà người ta lấy tay bắt được, lại ở trong
cung vua. **29** Có ba dã thú dáng đi hùng dũng đẹp đẽ—
không, bốn loài có nước bước oai phong lẫm liệt: **30** Con
sư tử, chúa sơn lâm, chẳng lùi bước trước loài nào cả, **31**
con công, con dê đực, và vị vua khi đi duyệt binh. **32** Nếu
con vì ngu dại mà tự kiêu hoặc mưu đồ việc ác, phải biết
xấu hổ, lấy tay che miệng lại. **33** Đánh sữa ra bơ và đấm
mũi gây chảy máu, cũng vậy, chọc giận sinh cãi nhau.

31 Châm ngôn của Vua Lê-mu-ên, do mẹ vua truyền lại.
2 Con ơi! Đứa con mà lòng dạ mẹ đã cưu mang, đứa con
mà mẹ đã khấn hứa, **3** đừng vì đàn bà mà tiêu hao năng
lực, đừng theo vết xe đổ của các vua chúa. **4** Lê-mu-ên,
con ơi, vua chúa không nên ham rượu. Các quan chức
đừng đam mê thức uống có men. **5** Uống vào, con sẽ
quên hết luật lệ, xâm phạm quyền lợi, công lý của người
cùng khổ. **6** Hãy đem chất men cho người hấp hối và
đem rượu cho người có tâm hồn sầu thảm. **7** Họ uống
cho quên đi nỗi khổ, và cũng chẳng bận tâm đến mọi
mối sầu. **8** Hãy lên tiếng bênh vực người cô thế; và biện
hộ cho quyền lợi của người bất hạnh. **9** Con hãy phán

xét công minh, bảo đảm công lý cho người nghèo yếu.
10 Một người vợ hiền đức, ai có thể tìm được? Giá trị
nàng còn quý hơn châu ngọc. **11** Nàng được chồng tín
nhiệm, và thu hoa lợi không thiếu thốn. **12** Nàng chẳng
làm thương tổn, nhưng suốt đời đem hạnh phước cho
chồng. **13** Nàng bận bịu quay sợi, dệt dạ và vải gai. **14**
Nàng giống như con tàu chở thực phẩm về từ xa. **15**
Thức giấc khi trời chưa sáng, nàng sửa soạn thức ăn cho
gia đình, sắp đặt công việc cho các tớ gái. **16** Nàng lưu ý
một thửa ruộng và mua nó, với lợi tức làm ra, nàng lập
một vườn nho. **17** Nàng đảm đang, chịu khó, và hết sức
làm công việc gia đình. **18** Thức làm việc đến khuya; theo
dõi giá hàng hóa, để mua bán kịp thời. **19** Nàng tra tay
vào guồng kéo sợi, nàng cần cù kéo chỉ dệt tơ. **20** Nàng
đưa tay giúp người khốn khó, rộng rãi chăm lo, giúp đỡ
người nghèo. **21** Không sợ gia đình gặp tuyết giá, vì sắm
sẵn áo ấm bằng dạ. **22** Nàng dệt lấy chăn mền, áo xống
nàng bằng vải gai mịn. **23** Chồng nàng được nổi danh,
thuộc hàng nhân vật cao cấp trong xứ. **24** Nàng sản xuất
áo quần, đem bán cho con buôn. **25** Là người có nghị lực
và duyên dáng, nàng hớn hở nhìn vào tương lai tươi
sáng. **26** Nàng ăn nói khôn ngoan, lấy nhân từ làm kim
chỉ nam. **27** Nàng chăm sóc mọi việc trong nhà, không
bao giờ biếng nhác. **28** Con cái chúc nàng hạnh phước.
Chồng nàng tấm tắc ngợi khen: **29** "Có nhiều phụ nữ tài
đức, nhưng nàng trỗi hơn tất cả." **30** Duyên dáng thường
giả trá, sắc đẹp cũng tàn phai; nhưng ai kính sợ Chúa
Hằng Hữu sẽ được ngợi ca mãi. **31** Cùng được hưởng

thành quả của công việc do tay mình làm ra. Nàng đáng được ca ngợi giữa nơi công cộng.

Giảng Sư

1 Lời của Người Truyền Đạo, con Vua Đa-vít, cai trị tại
Giê-ru-sa-lem. **2** Người Truyền Đạo nói: “Mọi thứ đều vô
nghĩa! Hoàn toàn vô nghĩa!” **3** Con người làm lụng khó
nhọc dưới ánh mặt trời để hưởng được gì? **4** Thế hệ đến
và thế hệ đi, nhưng trái đất vẫn không bao giờ thay đổi.
5 Mặt trời mọc và mặt trời lặn, xoay vần không dứt. **6** Gió
thổi hướng nam rồi thổi hướng bắc. Quanh đi vòng lại,
gió thổi không ngừng. **7** Sông đổ mãi vào biển nhưng
biển chẳng hề đầy. Nước trở về các sông và lại đổ vào
biển. **8** Vạn vật mỏi mòn không tả xiết. Chúng ta thấy
nhiều nhưng vẫn không hài lòng. Chúng ta nghe nhiều
nhưng vẫn không mãn nguyện. **9** Việc gì đã xảy ra, sẽ
còn tái diễn. Điều gì làm ngày nay, người xưa cũng đã
làm rồi. Chẳng có gì mới dưới mặt trời. **10** Thỉnh thoảng
có người nói: “Có vài điều mới!” Nhưng thật ra nó đã có;
không có gì thật sự mới. **11** Chúng ta không nhớ những
việc xảy ra thời trước, và trong thế hệ mai sau, cũng
chẳng ai hồi tưởng việc chúng ta làm hôm nay. **12** Tôi,
Người Truyền Đạo, là vua của Ít-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem.
13 Tôi chuyên tâm tìm hiểu và dùng sự khôn ngoan để
khảo sát những sự việc dưới trời. Tôi sớm khám phá
rằng Đức Chúa Trời đã giao mọi việc lao khổ cho loài
người. **14** Tôi nhận thấy mọi công trình dưới mặt trời, và
thật, tất cả đều vô nghĩa—như đuổi theo luồng gió. **15**
Vật gì đã bị cong vẹo không thể uốn thẳng được? Đã
thiếu hụt, làm sao có thể đếm được? **16** Tôi tự nhủ: “Kìa,
tôi khôn ngoan hơn các vị vua cai trị tại Giê-ru-sa-lem
trước tôi. Tôi có kiến thức và sự hiểu biết hơn bất cứ ai

trong họ.” **17** Vậy, tôi cố gắng học hỏi từ sự khôn ngoan
đến sự điên rồ và dại dột. Nhưng qua kinh nghiệm, tôi
phải nhìn nhận điều đó cũng chẳng khác gì đuổi theo
luồng gió. **18** Càng khôn ngoan càng nhiều sầu khổ. Càng
hiểu biết càng nhiều buồn đau.

2 Tôi lại tự bảo: “Hãy đến, tận hưởng khoái lạc. Hãy xem
thử ‘những điều tốt’ trong cuộc sống.” Nhưng tôi khám
phá rằng đó là điều vô nghĩa. **2** Vậy, tôi nói: “Cười là
điên rồ. Tìm kiếm thú vui đem lại được gì chăng?” **3** Sau
nhiều suy nghĩ, tôi quyết định dùng men rượu cho lòng
phấn khởi. Và trong khi tìm kiếm sự khôn ngoan, tôi thử
làm theo điều dại dột. Trong cách này, tôi cố gắng để
thấy điều gì là vui vẻ cho con người trong cuộc đời phù
du trên đất. **4** Tôi cố gắng tìm ý nghĩa bằng cách xây
nhiều nhà rộng lớn cho mình và vun trồng những vườn
nho xinh đẹp. **5** Tôi lập cho mình những vườn hoa và
vườn cây đủ mọi loài cây ăn trái. **6** Tôi đào cho mình
những hồ chứa nước để tưới ruộng vườn. **7** Tôi lại mua
nhiều nô lệ, cả nam lẫn nữ, và có nhiều nô lệ đã sinh
trong nhà tôi. Tôi cũng làm chủ nhiều bầy súc vật và bầy
chiên, nhiều hơn những vua đã sống trước tôi tại Giê-ru-
sa-lem. **8** Tôi thu góp vô số bạc và vàng, của cải của các
vua và các tỉnh. Tôi thuê nhiều những ca sĩ tuyệt vời, cả
nam lẫn nữ, và có nhiều thê thiếp và cung nữ. Tôi có mọi
lạc thú mà đàn ông ước muốn! **9** Như thế, tôi trở nên
vượt trội hơn tất cả ai sống trước tôi tại Giê-ru-sa-lem,
và sự khôn ngoan của tôi không bao giờ phản lại tôi. **10**
Tôi chẳng từ một điều gì lòng mình ưa thích, hoặc mắt
mình thèm muốn. Tôi thích thú khi chịu khó làm lụng.

Sự thích thú này là phần thưởng của công khó tôi. **11** Nhưng khi nhìn lại mỗi việc mình làm với bao nhiêu lao khổ, tôi thấy tất cả đều vô nghĩa—như đuổi theo luồng gió. Không có gì thật sự giá trị trên cõi đời này. **12** Tôi lại so sánh về khôn ngoan với dại dột và điên rồ. Vua kế vị sẽ làm được gì hay hơn chẳng qua làm những điều người trước đã làm? **13** Tôi nghĩ: "Khôn ngoan trội hơn dại dột, như ánh sáng trội hơn tối tăm. **14** Vì người khôn ngoan thấy nơi họ đi, nhưng người dại dột bước đi trong bóng tối." Tuy nhiên, tôi thấy người khôn và người dại cùng chung số phận. **15** Cả hai đều sẽ chết. Rồi tôi tự nhủ: "Kết cuộc của tôi cũng sẽ như người dại, giá trị sự khôn ngoan của tôi là gì? Tất cả điều này cũng là vô nghĩa!" **16** Người khôn ngoan và người dại dột đều sẽ chết. Sẽ không ai nhớ họ mãi bất kể là người khôn hay dại. Trong những ngày đến, cả hai rồi sẽ bị lãng quên. **17** Vậy, tôi chán ghét cuộc sống vì mọi việc tôi làm dưới ánh mặt trời đều là xấu xa. Mọi thứ đều vô nghĩa—như đuổi theo luồng gió. **18** Tôi chán ghét những công trình tôi đã khó nhọc làm trên đất, vì tôi phải để lại tất cả cho người khác. **19** Ai biết được người thừa kế sẽ là người khôn hay người dại? Thế nhưng người ấy có quyền trên mọi việc mà tôi đã dùng sự khôn ngoan và làm việc lao khổ dưới mặt trời. Thật là vô nghĩa! **20** Lòng tôi tràn đầy thất vọng về mọi công việc khó nhọc mình đã làm trong thế giới này. **21** Vài người đã làm việc cách khôn ngoan với tri thức và tài năng để tạo dựng cơ nghiệp, rồi cuối cùng phải để lại tất cả cho người chẳng hề lao nhọc gì cả. Thật là bất công, vô nghĩa. **22** Vậy, con người làm lụng vất

vả suốt đời sẽ được gì? **23** Họ đã phải lao khổ buồn rầu
suốt ngày, trằn trọc suốt đêm để làm giàu, nhưng rồi
cuối cùng tất cả đều vô nghĩa. **24** Vậy, tôi nghĩ không có
gì tốt hơn là cứ ăn uống và hưởng thụ công khó mình.
Rồi tôi nhận thấy những thú vui này đều đến từ Đức
Chúa Trời. **25** Vì ai có thể ăn hay hưởng thụ mọi điều
mà không do Ngài ban cho? **26** Đức Chúa Trời ban khôn
ngoan, tri thức, và hạnh phúc cho người nào sống đẹp
lòng Ngài. Nhưng nếu một người tội lỗi trở nên giàu có,
rồi Đức Chúa Trời lấy lại tất cả của cải và đem cho người
sống đẹp lòng Ngài. Điều này cũng là vô nghĩa—như đuổi
theo luồng gió.

3 Vì mọi sự đều có thời kỳ, mọi hành động ở dưới trời
đều có lúc. **2** Có lúc sinh, có lúc chết. Có lúc gieo, có lúc
gặt. **3** Có lúc giết hại, có lúc chữa lành. Có lúc phá đổ, có
lúc dựng lên. **4** Có lúc khóc, có lúc cười. Có lúc đau buồn,
có lúc nhảy nhót. **5** Có lúc ném đá, có lúc nhặt đá lại. Có
lúc ôm ấp, có lúc ruồng rẫy. **6** Có lúc tìm kiếm, có lúc bỏ
qua. Có lúc giữ gìn, có lúc loại bỏ. **7** Có lúc xé, có lúc vá.
Có lúc câm nín, có lúc lên tiếng. **8** Có lúc yêu, có lúc ghét.
Có lúc chiến tranh, có lúc hòa bình. **9** Người ta làm việc
khó nhọc có ích gì không? **10** Tôi đã thấy công việc mà
Đức Chúa Trời ban cho loài người. **11** Vì Đức Chúa Trời
tạo ra mọi sự chỉ tốt đẹp vào đúng thời của nó. Ngài gieo
rắc ý niệm vĩnh cửu vào trí óc loài người, nhưng dù vậy,
người ta vẫn không ý thức được công việc Ngài làm từ
đầu đến cuối. **12** Cho nên, tôi kết luận rằng không có gì
tốt hơn cho chúng ta là cứ an hưởng và vui vẻ làm việc.
13 Và con người cứ ăn uống và hưởng thụ công khó của

mình, vì đây là những tặng phẩm từ Đức Chúa Trời. **14** Tôi biết rằng mọi quy luật Đức Chúa Trời đã định đều bất di bất dịch. Không thể thêm hoặc bớt được. Mục đích của Đức Chúa Trời là để loài người kính sợ Ngài. **15** Điều gì đang xảy ra bây giờ cũng đã xảy ra từ trước, và điều gì sẽ xảy ra trong tương lai cũng đã xảy ra từ trước, vì Đức Chúa Trời khiến những điều đã xảy ra cứ lặp đi lặp lại. **16** Tôi còn thấy rằng dưới mặt trời lại có việc gian ác nơi công đường. Phải, dù tại tòa án cũng có điều bất công! **17** Tôi tự nhủ: "Đến ngày đã định, Đức Chúa Trời sẽ xét xử mọi người, cả người ngay lẫn người gian, vì tất cả những việc họ làm". **18** Tôi cũng nghĩ về tình trạng của loài người—cách Đức Chúa Trời thử thách loài người rằng họ chẳng hơn gì loài thú. **19** Vì cả người lẫn thú cùng chung số phận—cả hai đều thở và đều phải chết. Vậy con người có hơn gì loài thú? Thật vô nghĩa làm sao! **20** Cả hai đều quy về một nơi—họ đến từ bụi đất và họ trở về bụi đất. **21** Có ai bảo được rằng linh của loài người sẽ bay lên, còn linh của loài thú sẽ sa xuống đất bụi? **22** Vậy, tôi thấy rằng chẳng có gì tốt hơn cho loài người là vui vẻ làm việc, vì họ được sinh ra để làm việc. Đó là tại sao chúng ta ở đây. Không ai có thể khiến chúng ta sống lại để hưởng thụ cuộc sống sau khi chúng ta qua đời.

4 Một lần nữa, tôi quan sát những sự áp bức ở dưới mặt trời. Tôi thấy nước mắt của người bị áp bức, chẳng ai an ủi họ. Trong khi người áp bức có thế lực mạnh mẽ và người bị áp bức không được giúp đỡ. **2** Nên tôi kết luận rằng người đã chết có phước hơn người còn sống. **3** Nhưng có phước nhất là người chưa sinh ra. Vì họ chưa

hề thấy những việc gian ác xảy ra dưới mặt trời. **4** Rồi tôi
lại thấy rằng hầu hết con người cố gắng để thành công
đều xuất phát từ lòng ganh tị. Nhưng điều này cũng là
vô nghĩa—như chạy theo luồng gió. **5** "Người dại ngồi
khoanh tay lười biếng, dẫn họ vào sự hủy hoại bản thân."
6 Và còn: "Thà đầy một bàn tay với lòng thanh thản còn
hơn đầy hai tay làm việc nhọc nhằn như chạy theo luồng
gió." **7** Tôi lại quan sát một điều vô nghĩa khác dưới mặt
trời. **8** Đây là trường hợp của người kia sống một mình,
không có con hay anh em, nhưng người ấy cứ làm việc
khổ nhọc để tạo ra nhiều của cải. Nhưng rồi người ấy tự
hỏi: "Vì ai tôi phải khổ nhọc? Tại sao tôi phải bỏ mọi thứ
vui hiện có?" Tất cả thật vô nghĩa và gây sầu não. **9** Hai
người tốt hơn một, vì họ có thể giúp nhau thành công.
10 Nếu một người ngã, người kia đỡ. Nhưng ở một mình
mà bị ngã thì ai đỡ mình lên? **11** Cũng vậy, hai người nằm
chung sẽ giữ ấm lẫn nhau. Còn một người nằm thì làm
sao ấm được? **12** Người đứng lẻ một mình dễ bị tấn công
và đánh hạ, nhưng hai người sát vai chống trả sẽ chiến
thắng. Ba người càng tốt hơn, như một sợi dây ba tao
thật khó đứt. **13** Một người trẻ nghèo mà khôn còn hơn
một ông vua giàu mà dại, chẳng nghe lời khuyên can. **14**
Như một người trẻ lớn lên trong một gia đình nghèo
nàn, vẫn thành công. Dù người từng ở tù vẫn có thể làm
vua. **15** Nhưng sau đó mọi người lại sốt sắng giúp đỡ
một người trẻ khác, rồi đặt người ấy kế vị vua trước. **16**
Những đám đông đứng quanh người ấy nhiều vô kể,
nhưng rồi một thế hệ khác tiếp nối và loại bỏ người. Vậy,
vương quyền cũng vô nghĩa—như chạy theo luồng gió.

5 Khi con vào nhà Đức Chúa Trời, hãy lắng nghe và
im lặng hơn là dâng của lễ ngu dại lên Đức Chúa Trời
mà không nhận biết lỗi lầm mình. **2** Đừng hấp tấp hứa
nguyện, và đừng vội vàng trình những sự việc trước mặt
Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ở trên trời, còn con ở dưới
đất. Vậy hãy nói lời ngắn gọn. **3** Nhiều lo nghĩ khiến con
chiêm bao; quá nhiều lời khiến con thành ngu dại. **4** Khi
con hứa nguyện với Đức Chúa Trời, phải thực hiện ngay,
vì Đức Chúa Trời không hài lòng những người dại dột.
Hãy làm trọn điều đã hứa với Ngài. **5** Thà không nói gì
còn hơn là hứa rồi không làm. **6** Đừng để miệng con gây
cho con phạm tội. Cũng đừng biện bạch với sứ giả Đền
Thờ rằng lời con hứa nguyện là lầm lẫn. Điều đó sẽ làm
Đức Chúa Trời nổi giận, và Ngài sẽ quét sạch mọi thứ con
đã làm. **7** Đừng mơ mộng xa vời, không thực tế và cũng
đừng nói năng rườm rà, rỗng tuếch. Phải kính sợ Đức
Chúa Trời. **8** Đừng ngạc nhiên nếu con thấy cảnh người
nghèo bị áp bức và công lý bị chà đạp trong xứ. Vì mỗi
công chức đều phục vụ người cao cấp hơn mình, cấp này
lại phục vụ cấp khác cao hơn nữa. **9** Ngay cả một vị vua
cày cấy ruộng đất cũng vì ích lợi của mình! **10** Người
tham tiền bạc chẳng bao giờ thấy đủ. Thật vô nghĩa biết
bao khi nghĩ rằng của cải mang lại hạnh phúc thật! **11**
Càng có nhiều tiền, càng có nhiều người tiêu xài. Vậy có
của cải ích lợi gì—ngoại trừ việc ngắm nhìn nó. **12** Người
làm lụng nặng nhọc được giấc ngủ ngon, dù ăn ít hay
nhiều. Còn người giàu vì lo nghĩ đến của cải nên ngủ
chẳng yên giấc. **13** Có một tai họa nghiêm trọng tôi thấy
dưới mặt trời. Tài sản tích trữ quay lại làm hại người

thu góp tài sản. **14** Vì người để tiền kinh doanh vào nơi
mạo hiểm, và của mọi thứ đều tiêu tan. Cuối cùng, chẳng
còn gì để lại cho con cái. **15** Tất cả chúng ta lìa đời trần
truồng với hai bàn tay trắng như trong ngày chúng ta
sinh ra. Chúng ta không thể mang gì theo được. **16** Cái
họa này thật rất nghiêm trọng. Con người ra đời thế nào
thì khi lìa đời cũng thế ấy. Tất cả việc làm khó nhọc của
họ là hư không—như làm việc cho gió. **17** Suốt đời người
ấy sống trong tăm tối—thất vọng, chán nản, và giận dữ.
18 Tuy nhiên, tôi thấy một điều, ít nhất có một điều tốt.
Thật tốt cho người ăn, uống, và tận hưởng công khó của
mình dưới mặt trời trong cuộc đời ngắn ngủi Đức Chúa
Trời ban cho họ, và đó là phần họ được hưởng. **19** Vậy
thì còn gì tốt hơn nếu nhận được của cải từ Đức Chúa
Trời và có sức khỏe tốt để sử dụng nó. Tận hưởng của
cải do mình làm ra và nhận lấy phần mình—đây quả thật
là món quà từ Đức Chúa Trời. **20** Đức Chúa Trời khiến
đời sống người đầy an vui để người không còn thời gian
lo nghĩ về quá khứ.

6 Tôi lại thấy một điều tai hại trầm trọng khác xảy ra
dưới mặt trời, và đó là tai họa lớn cho loài người. **2** Có
người được Đức Chúa Trời cho giàu có, danh dự, và mọi
điều người ấy mong muốn, nhưng Ngài không cho người
cơ hội để vui hưởng những điều này. Người chết, của cải
của người để lại cho một người xa lạ khác hưởng! Đây là
điều vô nghĩa—một hoàn cảnh bi thương. **3** Giả sử có
người sinh được trăm con và sống trường thọ. Nhưng
người ấy không thấy thỏa nguyện trong đời sống và khi
chết chẳng được chôn cất tử tế, tôi cho rằng người ấy

chết ngay lúc mới sinh ra còn sướng hơn. **4** Vì đứa trẻ
đến từ hư vô, và trở về trong bóng tối. Ngay cả tên đứa
trẻ cũng chưa được đặt, **5** nó cũng chưa hề thấy ánh mặt
trời và cũng không biết gì về đời sống. Thà như đứa trẻ
được bình an còn hơn lớn lên trở nên người không vui
vẻ. **6** Người có thể sống đến vài nghìn năm nhưng vẫn
không thấy thỏa nguyện. Người ấy cũng sẽ chết như mọi
người—vậy, người hưởng được lợi ích gì? **7** Mọi người
dành hết đời sống mình vì miếng ăn, thế mà họ vẫn
không được thỏa mãn. **8** Vậy người khôn ngoan có thật
sự tốt hơn người ngu dại? Người nghèo được lợi gì khi
khôn ngoan và biết cách xử sự trước mặt những người
khác? **9** Tận hưởng những gì đang có còn hơn mong
muốn những điều không có. Mơ mộng hảo huyền là vô
nghĩa—như chạy theo luồng gió. **10** Mọi thứ hiện hữu đã
được định sẵn. Số phận một người ra sao đã được biết
trước từ lâu. Vậy nên không ai cưỡng lại số mệnh Đức
Chúa Trời đã định cho mình. **11** Cứ lắm điều, nhiều lời,
càng thêm vô nghĩa. Vậy nói nhiều có ích gì? **12** Trong
những ngày vô nghĩa chóng tàn của đời người, ai biết
được rằng sống thế nào mới hữu ích? Đời sống chúng ta
chỉ là cái bóng. Ai nói trước được điều gì sẽ xảy ra sau
khi chúng ta lìa đời?

7 Danh tiếng tốt hơn dầu quý giá. Ngày qua đời hơn hẳn
ngày sinh. **2** Thà dành thời gian tại tang chế hơn tại yến
tiệc. Ai rồi cũng phải chết—vậy người sống hãy để tâm
suy nghĩ điều này. **3** Buồn bã hơn cười vui, vì buồn bã
luyện lọc lòng chúng ta. **4** Người khôn ngoan nghiền
ngẫm về sự chết, trong khi người dại chỉ nghĩ đến vui

chơi. **5** Thà bị người khôn ngoan chỉ trích còn hơn được
người ngu dại ngợi khen. **6** Tiếng cười của người dại
chóng qua, như tiếng nổ lách tách trong lửa. Đây cũng
thật là điều vô nghĩa. **7** Của hối lộ khiến người khôn hóa
dại, và nó làm hư hỏng lòng người. **8** Kết thúc việc hơn
khởi đầu một việc. Lòng kiên nhẫn hơn tính kiêu căng. **9**
Đừng vội để lòng mình nóng giận, vì cơn giận sẵn trong
lòng người dại. **10** Đừng ước ao "những ngày quá khứ tốt
đẹp." Vì như thế chẳng phải khôn ngoan chút nào. **11** Sự
khôn ngoan như kế thừa gia sản. Cả hai đều ích lợi cho
đời sống của người. **12** Khôn ngoan và tiền bạc có thể
giúp mình có mọi thứ, nhưng chỉ có khôn ngoan mới
cứu được mạng sống mình. **13** Hãy suy ngẫm công việc
của Đức Chúa Trời, vì ai có thể làm cho thẳng vật Ngài đã
bẻ cong? **14** Lúc thịnh vượng hãy nên vui hưởng, nhưng
khi tai biến ập đến, nên biết rằng Đức Chúa Trời cho cả
hai điều đó xảy ra. Nên nhớ rằng ở đời không có gì là
chắc chắn. **15** Tôi đã thấy mọi điều trong cuộc đời vô
nghĩa này, kể cả người tốt chết sớm và người ác sống lâu.
16 Vậy, đừng tỏ ra quá tốt hoặc quá khôn! Sao phải tự
hại mình? **17** Mặt khác, đừng theo đường gian ác. Cũng
đừng sống dại khờ! Tại sao phải chết trước hạn kỳ? **18**
Hãy chú ý những điều chỉ dẫn này, vì bất cứ ai kính sợ
Đức Chúa Trời sẽ tránh được cả hai. **19** Một người khôn
ngoan mạnh hơn mười người lãnh đạo thành. **20** Chẳng
có một người nào suốt đời làm điều phải mà không phạm
tội. **21** Đừng chú tâm đến lời nhỏ to—kẻo con sẽ nghe lời
của đầy tớ nguyền rủa mình. **22** Vì lòng con biết rằng
chính con cũng hay nguyền rủa người khác. **23** Tôi cố

gắng hết sức để trí khôn hướng dẫn mọi suy nghĩ và hành động mình. Tôi tự nói: “Tôi kiên quyết trở nên khôn ngoan.” Nhưng sự khôn ngoan vẫn ở quá xa. **24** Sự khôn ngoan ở nơi xa thẳm và khó tìm được? **25** Tôi tìm kiếm khắp nơi, quyết tâm tìm kiếm sự khôn ngoan và tìm hiểu nguyên lý muôn vật. Tôi đã quyết tâm để chứng tỏ rằng gian ác là ngu dốt và dại dột là điên rồ. **26** Tôi nhận thấy một người đàn bà quyến rũ là một cái bẫy cay đắng hơn sự chết. Tình nàng là bẫy lưới, và đôi tay mềm của nàng là dây xích. Những ai đẹp lòng Đức Chúa Trời sẽ thoát khỏi tay nàng, còn người tội lỗi sẽ rơi vào bẫy của nàng. **27** Người Truyền Đạo nói: “Đây là kết luận của tôi. Tôi nhận thấy điều này sau khi xem xét kỹ lưỡng từ nhiều khía cạnh. **28** Dù tôi đã tìm kiếm nhiều lần, tôi vẫn không tìm được điều mình đang tìm kiếm. Trong một nghìn người đàn ông, chỉ có một người là ngay thẳng, còn trong tất cả người đàn bà, chẳng có một người nào! **29** Nhưng tôi tìm được điều này: Đức Chúa Trời tạo dựng con người ngay thẳng, nhưng loài người lại đi theo con đường xấu của riêng mình.”

8 Sự khôn ngoan biết bao kỳ diệu, phân tích cùng giải lý mọi điều. Sự khôn ngoan làm mặt người sáng lên, xóa tan vẻ khó khăn, làm cho nét mặt ra dịu dàng. **2** Phải tuân lệnh vua, như lời con đã thề với Đức Chúa Trời. **3** Đừng tránh né bổn phận, dù phải làm việc mình không thích, vì vua có quyền làm điều gì vua muốn. **4** Lệnh của vua có quyền tối hậu. Không ai có thể chống lại hay nghi ngờ. **5** Người tuân lệnh vua sẽ không bị trừng phạt. Người khôn ngoan sẽ tìm thời cơ và cách làm đúng, **6** vì

việc gì cũng có thời hạn và cách thức để thực hiện, dù khi người đang gặp khó khăn. **7** Thật vậy, làm sao loài người có thể tránh được điều họ không biết sẽ xảy ra? **8** Không ai trong chúng ta có thể giữ lại linh hồn mình khi hồn lìa khỏi xác. Không ai trong chúng ta có quyền để ngăn trở ngày chúng ta chết. Không một người nào được miễn trừ trong cuộc chiến này. Và khi đối mặt với sự chết, chắc chắn sự gian ác sẽ không cứu được điều ác. **9** Tôi suy nghĩ sâu xa về mọi việc xảy ra dưới mặt trời, nơi loài người có quyền thế hãm hại nhau. **10** Tôi cũng thấy người ác qua đời, được chôn cất tử tế. Họ là người thường ra vào Đền Thờ và bây giờ được ca ngợi trong chính thành mà họ từng làm điều ác! Đây cũng là một điều vô nghĩa. **11** Vì điều ác không bị trừng phạt ngay, nên người đời vẫn tiếp tục làm điều sai trật. **12** Nhưng dù có người làm cả trăm điều ác lại được sống lâu, thì tôi vẫn biết rằng những ai kính sợ Đức Chúa Trời sẽ được phước. **13** Còn người ác sẽ không được phước, vì họ không kính sợ Đức Chúa Trời. Những ngày của họ sẽ qua nhanh như bóng buổi chiều tà. **14** Còn một điều vô nghĩa nữa xảy ra trong thế giới chúng ta. Trong cuộc đời này, có những người thiện bị đối xử như thể họ làm điều ác, lại có những người ác được đối xử như thể họ làm điều thiện. Đây cũng là điều vô nghĩa! **15** Vậy, tôi cho rằng ở đời cứ hưởng vui sướng, vì không có gì tốt hơn cho loài người trong thế giới này là ăn, uống, và tận hưởng cuộc sống. Như vậy, họ sẽ kinh nghiệm được sự vui thỏa trong các việc khó nhọc mà Đức Chúa Trời ban cho họ dưới mặt trời. **16** Trong cuộc tìm kiếm sự khôn

ngoan và trong sự quan sát của tôi về những gánh nặng
của loài người trên đất này, tôi thấy rằng họ làm việc
không ngừng, ngày cũng như đêm. **17** Tôi lại nhận ra
rằng không ai có thể hiểu được mọi việc Đức Chúa Trời
làm dưới mặt trời. Dù là người khôn ngoan tuyệt mức,
tưởng mình biết cả, cũng không thể hiểu nổi.

9 Tôi lại cẩn thận nghiền ngẫm điều này: Người công
chính và khôn ngoan cùng những việc họ làm đều ở
trong tay Đức Chúa Trời, không ai biết Đức Chúa Trời sẽ
tỏ cho họ ân huệ thế nào. **2** Mọi người đều nhận chung
một số phận, dù là người công chính hay gian ác, tốt
hay xấu, tinh sạch hay ô uế, có tín ngưỡng hay không
tín ngưỡng. Người nhân đức nhận cùng sự đối đãi như
người tội lỗi, và người thề nguyện cùng Đức Chúa Trời
cũng được đối xử như người không dám thề nguyện. **3**
Sự kiện này thật tệ hại, vì mọi người dưới mặt trời đều
có chung một số phận. Nên người ta chẳng cần lo làm
điều thiện, nhưng suốt đời cứ hành động điên cuồng. Vì
rốt cuộc, ai cũng phải chết. **4** Còn sống thì còn hy vọng.
Như có nói: "Một con chó sống còn hơn một con sư tử
chết!" **5** Người sống ít ra cũng còn biết mình sẽ chết,
nhưng người chết không còn biết gì nữa. Cả trí nhớ cũng
chẳng còn. **6** Bất cứ việc gì họ làm khi còn sống—yêu,
ghét, đố kỵ—đều đi vào hư vô từ lâu. Họ chẳng còn phần
nào trong mọi việc xảy ra trên đời. **7** Cho nên, hãy ăn với
lòng vui vẻ, và uống rượu với lòng hớn hở, vì Đức Chúa
Trời chấp thuận việc này! **8** Lúc nào cũng ăn mặc tử tế,
và đừng quên xức tí nước hoa. **9** Sống hạnh phúc với
người nữ mình yêu trong những ngày vô nghĩa của cuộc

đời mà Đức Chúa Trời đã ban cho con dưới mặt trời. Người vợ mà Đức Chúa Trời cho con là phần thưởng vì những khổ nhọc của con trên đời. **10** Bất cứ điều gì con làm, hãy làm hết sức mình. Vì khi con đến trong cõi chết, sẽ không có công việc, kế hoạch, tri thức, hay khôn ngoan. **(Sheol h7585)** **11** Tôi lại quan sát các việc khác xảy ra dưới mặt trời. Không phải lúc nào người chạy nhanh nhất cũng thắng cuộc đua, và người mạnh mẽ nhất cũng thắng trận. Cũng không phải người khôn ngoan luôn no đủ, và người giỏi luôn giàu có. Người trí thức cũng không mãi đắc dụng. Vì thời thế và cơ hội xảy đến cho mọi người. **12** Loài người không thể biết lúc nào tai họa đến. Như cá mắc lưới hay như chim mắc bẫy, loài người cũng bị tai họa thình lình. **13** Một điều nữa ghi sâu vào trí tôi khi tôi nghiên cứu các công việc của người đời. **14** Có một thành nhỏ có ít dân cư, bị một vua hùng mạnh đem quân vây hãm. **15** Trong thành có một người nghèo khôn ngoan, bày mưu cứu được thành. Nhưng sau đó không ai nhắc đến người nghèo ấy. **16** Vậy dù sự khôn ngoan tốt hơn sức mạnh, nhưng sự khôn ngoan của người nghèo lại bị coi rẻ. Lời nói của người nghèo không được ai quý chuộng. **17** Lời nói êm dịu của một người khôn còn hơn tiếng gào thét của một vị vua khờ dại. **18** Sự khôn ngoan mạnh hơn khí giới, nhưng chỉ một người phạm tội hủy phá nhiều điều tốt lành.

10 Như một con ruồi chết làm hôi thối dầu thơm, một phút điên dại làm mất khôn ngoan và danh dự. **2** Lòng người khôn ngoan hướng về điều phải; lòng người dại dột nghiêng về điều trái. **3** Con có thể nhận ra người dại

qua cách đi đứng của họ trên đường! **4** Nếu chủ nổi giận
với con, đừng bỏ việc! Thái độ mềm mỏng có thể ngăn
ngừa tội nặng. **5** Tôi có thấy một điều tệ hại khác dưới
mặt trời. Các vua và những người lãnh đạo đã tạo lỗi
lầm **6** khi họ cất nhắc người ngu dại lên chức vụ cao, và
người có nhiều khả năng phải giữ địa vị thấp kém. **7**
Tôi còn thấy cảnh đầy tớ đi ngựa như các hoàng tử—và
hoàng tử lại đi bộ như đầy tớ! **8** Ai đào hố phải sa xuống
hố. Ai phá vách nhà cũ sẽ bị rắn rết cắn. **9** Người lăn đá
bị đá đè. Người bổ củi bị củi gây thương tích. **10** Dùng
một cái rìu cùn sẽ phí nhiều sức, vậy phải mài lưỡi rìu
trước. Đó là giá trị của sự khôn ngoan; nó sẽ giúp cho sự
thành công. **11** Nếu rắn cắn trước khi bị ếm, thì thầy
bùa rắn có ích lợi gì? **12** Lời nói của người khôn đem lại
thắng lợi, nhưng miệng lưỡi người dại đem lại tai họa
hiểm nghèo. **13** Người dại khởi đầu bằng những lời dại
khờ, rồi kết thúc bằng những lời điên cuồng, độc hại; **14**
họ khoác lác, rườm rà nói mãi. Không ai biết được việc gì
sẽ xảy ra; không ai có thể đoán được việc tương lai. **15**
Người dại phí sức khi làm việc đến độ không còn biết
đường về thành. **16** Thật khốn cho quốc gia có vua còn
trẻ, có người lãnh đạo đãi tiệc lúc hừng đông. **17** Phước
cho quốc gia có vua thuộc dòng quý tộc, và cấp lãnh đạo
chỉ ăn uống để bổ sức chứ không phải để say sưa. **18** Sự
biếng nhác làm mái nhà xiêu vẹo; lười chảy thây làm nhà
dột khắp nơi. **19** Tiệc tùng tạo tiếng cười, rượu nồng
thêm vui vẻ, và tiền bạc giải quyết mọi vấn đề! **20** Đừng
nhục mạ vua, dù chỉ trong tư tưởng. Và đừng nguyền
rủa người giàu có, dù ở trong phòng ngủ mình. Vì chim

trời có thể loan truyền lời con và loài có cánh có thể thuật điều con nói.

11 Hãy rải bánh con trên mặt nước, rồi sau này, con sẽ
thu lại. **2** Khi bố thí, nên phân phát rộng rãi cho nhiều
người, vì biết đâu sẽ có ngày mình gặp tai nạn. **3** Khi
mây ngưng đọng, nước mưa rơi xuống. Khi cây ngã về
hướng bắc hay nam, nó sẽ nằm ngay nơi đã ngã. **4** Ai
lo xem gió sẽ không bao giờ gieo. Ai mãi ngắm mây sẽ
không bao giờ gặt. **5** Con không thể hiểu hướng bay của
gió hay sự huyền nhiệm của bào thai lớn lên trong lòng
mẹ, thì cũng vậy, con không thể hiểu được công việc
của Đức Chúa Trời, Đấng sáng tạo muôn loài vạn vật. **6**
Con hãy đi gieo giống vào buổi sáng và tiếp tục công
việc buổi chiều, vì con không biết hạt giống gieo buổi
sáng hay buổi chiều sẽ mọc lên—hoặc có thể cả hai. **7**
Ánh sáng thật ngọt ngào; thật vui thỏa khi được nhìn
thấy một ngày mới! **8** Nếu một người được sống lâu, cứ
vui hưởng những ngày còn sống. Nhưng hãy nhớ sẽ có
nhiều ngày đen tối, mọi việc xảy đến đều là vô nghĩa. **9**
Hỡi các bạn trẻ, cứ vui trong tuổi thanh xuân! Hãy hân
hoan trong từng giây phút. Hãy làm những gì lòng ao
ước; và những gì mắt ưa thích. Nhưng phải nhớ rằng
Đức Chúa Trời sẽ phán xét mọi việc các con làm. **10** Vậy
đừng lo âu, và giữ thân thể con khỏe mạnh. Nên nhớ
rằng tuổi trẻ và thời xuân xanh là vô nghĩa.

12 Hãy nghĩ đến Đấng Tạo Hóa trong những ngày thanh
xuân. Hãy tôn ngợi Chúa khi còn niên thiếu, trước những
ngày khó khăn chưa đến và nói: “Đời sống không còn gì
vui thú.” **2** Hãy nhớ đến Chúa trước khi ánh sáng của

mặt trời, mặt trăng, và các tinh tú tối dần trong đôi mắt
già nua, và mây đen che kín bầu trời. **3** Hãy nhớ đến
Chúa trước khi chân con—như người canh giữ nhà—bắt
đầu run rẩy; và trước khi đôi vai con—như người cường
tráng—khom lưng. Hãy nhớ đến Chúa trước khi răng
con—như người xay cối—ngừng nhai; và trước khi mắt
con—như người đàn bà ngóng nhìn qua cửa sổ—bị làng
mắt. **4** Hãy nhớ đến Chúa trước khi cửa bên ngoài đóng
lại và tiếng cối xay giảm dần. Lúc ấy, con thức giấc vì
tiếng chim hót, nhưng rồi các âm thanh ấy đều nín lặng.
5 Hãy nhớ đến Chúa trước khi con lo sợ té ngã và lo
lắng về những nguy hiểm trên đường; trước khi tóc con
chuyển bạc như cây hạnh nhân trổ hoa, và con lê bước
nặng nề như cào cào sắp chết, cùng những dục vọng
không còn thôi thúc nữa. Hãy nhớ đến Chúa trước khi
con vào phần mộ, là nơi ở đời đời của con, lúc những
người đưa đám sẽ than khóc trong tang lễ của con. **6**
Vâng, hãy nhớ đến Đấng Tạo Hóa trong khi còn thanh
xuân, trước khi dây bạc đứt và bát vàng bể. Đừng đợi
đến khi vò vỡ ra bên suối và bánh xe gãy bên giếng. **7** Vì
khi ấy, tro bụi trở về cùng đất, còn linh hồn quay về với
Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó cho. **8** Người Truyền
Đạo nói: “Mọi thứ đều hư ảo. Hoàn toàn hư ảo.” **9** Hãy
giữ đều này trong trí: Người Truyền Đạo là người rất
khôn ngoan, và dạy dỗ dân mọi điều mình biết. Người
tìm tòi, cân nhắc, và xếp loại nhiều câu châm ngôn. **10**
Người Truyền Đạo đã dày công sưu tầm những lời hay lẽ
đẹp để diễn tả tư tưởng mình cách trung thực. **11** Lời của
người khôn như gậy nhọn của người chăn. Những lời

truyền lại vững như đinh đóng cột, những lời ấy đều do
Đấng Chăn Chiên dạy bảo. **12** Nhưng con ơi, ngoài những
lời này: Phải cảnh giác, vì có nhiều sách sẽ được viết ra
không bao giờ dứt, học hỏi nhiều chỉ gây kiệt sức khổ
thân. **13** Đây là lời kết luận cho mọi điều đã nghe: Phải
kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn Ngài,
vì đây là phận sự của con người. **14** Đức Chúa Trời sẽ
xét xử chúng ta căn cứ trên việc chúng ta làm, bao gồm
những việc kín giấu nhất, bất kể tốt hay xấu.

Nhã Ca

1 Đây là bài ca trong các bài ca của Sa-lô-môn, tuyệt vời
hơn bất cứ bài ca nào khác. **2** Hãy hôn em và hôn em lần
nữa, vì tình chàng ngọt hơn rượu. **3** Mùi thơm chàng
ngào ngạt quyến rũ; tên chàng tỏa ngát như hương.
Chẳng trách các thiếu nữ mê say! **4** Xin cho em theo
chàng; nào, chúng ta cùng chạy! Vua đã đưa em vào
phòng người. Các Thiếu Nữ Giê-ru-sa-lem Ôi vua, chúng
em hân hoan vì chàng biết bao. Chúng em thấy tình
chàng nồng nàn hơn rượu. Thiếu Nữ Họ say mê chàng
lắm! **5** Da em đen nhưng rất đẹp xinh, các thiếu nữ Giê-
ru-sa-lem hỡi— đen như các lều trại Kê-đa, đen như màn
lều trại Sa-lô-môn. **6** Đừng cứ nhìn em vì làn da đen—
mặt trời đã khiến da em đen sạm. Các anh trai em đã
giận em; họ giao em chăm sóc vườn nho họ, Vậy nên em
không thể chăm sóc mình—vườn nho của riêng em. **7**
Xin hãy nói với em, người em yêu mến, hôm nay chàng
chăn bầy nơi đâu? Chàng sẽ cho chiên nghỉ trưa nơi nào?
Sao em phải đi thẫn thờ như gái điếm giữa bạn bè chàng
và bầy của họ? **8** Hỡi người đẹp nhất trong các thiếu nữ,
nếu em không biết, hãy theo dấu chân của bầy anh, và để
bầy dê con gần lều bọn chăn chiên. **9** Em thật lý thú, em
yêu dấu của anh, em như con tuấn mã đóng vào xe của
Pha-ra-ôn. **10** Đôi má em đáng yêu làm sao; đôi hoa tai
làm đôi má em thêm hồng thắm! Cổ em thật duyên dáng,
được nổi bật bởi vòng hạt trân châu. **11** Chúng tôi sẽ làm
cho em hoa tai bằng vàng và chuỗi hạt nạm bạc. **12** Khi
vua đang nằm dài trên ghế, say mê mùi hương thơm
ngát của em. **13** Người yêu em như bó hoa một dược

nằm nghỉ êm ấm giữa ngực em. **14** Chàng như chùm hoa
phụng tiên, trong vườn nho của Ên-ghê-đi. **15** Em quá
đẹp, em yêu dấu của anh, ôi xinh đẹp làm sao! Mắt của
em như đôi mắt bồ câu. **16** Chàng đẹp biết bao, hỡi người
em yêu, quyến rũ biết bao! Thảm cỏ xanh là giường của
chúng ta; **17** gỗ bá hương là xà nhà của chúng ta, và gỗ
linh sam thơm lừng là nóc nhà.

2 Em là hoa thủy tiên nở rộ trên Cánh Đồng Sa-rôn,
và là hoa huệ ngoài thung lũng. **2** Em yêu dấu của anh
giữa vòng các thiếu nữ như hoa huệ giữa những bụi
gai. **3** Người yêu của em giữa các chàng trai khác như
cây táo ngon nhất trong vườn cây. Em thích ngồi dưới
bóng của chàng, và thưởng thức những trái ngon quả
ngọt. **4** Chàng đưa em vào phòng yến tiệc; rõ ràng là
chàng yêu em nhiều lắm. **5** Hãy thêm sức cho em bằng
những bánh nho, làm em tươi mới bằng những trái táo.
Vì yêu mà em dần cạn kiệt. **6** Tay trái chàng kê dưới đầu
em, tay phải chàng ôm thân em thật chặt. **7** Hãy hứa
với tôi, hỡi người nữ Giê-ru-sa-lem, nhân danh đàn linh
dương và đàn nai đồng nội, đừng đánh thức ái tình cho
đến khi đúng hạn. **8** Này, em nghe tiếng chân người yêu
đang đến! Chàng đang nhảy qua từng khe núi, và phóng
nhanh qua các đỉnh đồi. **9** Người yêu em như linh dương
thoăn thoắt hay như nai tơ đực lẹ làng. Kìa, chàng đã
đến đứng sau bức vách, đang nhìn qua cửa sổ, đang ngó
chăm vào phòng. **10** Người yêu em nói với em rằng: "Hãy
chỗi dậy, em yêu dấu! Hãy đến cùng anh, người đẹp của
anh ơi! **11** Ô kìa, mùa đông đã trôi qua, mưa đã tạnh rồi.
12 Những cánh hoa đang nở rộ khắp đất, mùa chim hót

vang đã đến gần, và tiếng gù của bồ câu khắp không gian.
13 Những cây vả đã bắt đầu ra trái, mùi nho thơm cũng
ngào ngạt tỏa hương! Hãy chỗi dậy, em yêu dấu! Hãy đến
với anh, người đẹp của anh ơi!" **14** Bồ câu của anh đang
ẩn mình trong đá, tận trong nơi sâu kín của núi đồi. Hãy
để anh ngắm nhìn gương mặt em; hãy để anh nghe tiếng
của em. Vì giọng nói của em dịu dàng, và gương mặt của
em kiều diễm. **15** Hãy bắt tất cả chồn, những con chồn
nhỏ kia, trước khi chúng phá hoại vườn nho tình yêu, vì
vườn nho đang trong mùa nở rộ! **16** Người yêu của em
thuộc riêng em, và em là của chàng. Chàng vui thỏa giữa
rừng hoa huệ. **17** Trước khi gió mai hiu hiu thổi và bóng
tối biến tan đi, hãy về với em, người yêu hỡi, như linh
dương hay nai tơ trên đồi núi gập ghềnh.

3 Đêm khuya trên giường, em khao khát vì người yêu.
Em mong mỏi nhưng chàng không đến. **2** Em tự nhủ: "Ta
phải dậy và đi quanh thành phố, đến các ngã đường và
từng khu dân cư. Ta phải tìm được người ta yêu dấu."
Nhưng chàng vẫn biệt tăm dù đã kiếm khắp nơi. **3** Lính
tuần thành gặp em trên đường phố, em hỏi: "Ông có
thấy người tôi yêu?" **4** Chẳng bao lâu khi rời khỏi họ, em
tìm được người em dấu yêu! Em đã giữ và ôm chàng
thật chặt, rồi đưa chàng về nhà của mẹ em, vào giường
của mẹ, nơi em được sinh ra. **5** Hãy hứa với tôi, hỡi
người nữ Giê-ru-sa-lem, nhân danh đàn linh dương và
đàn nai đồng nội, đừng đánh thức ái tình cho đến khi
đúng hạn. **6** Bóng ai từ hoang mạc đi lên như cột khói?
Ngào ngạt mùi nhũ hương và một dược, cùng mọi thứ
hương liệu ấy là ai? **7** Xem kìa, đó là kiệu của Sa-lô-môn,

chung quanh có sáu mươi người quả cảm, là dũng sĩ giỏi
nhất của Ít-ra-ên. **8** Tất cả họ đều thạo sử dụng gươm, là
những tay kinh nghiệm chiến đấu. Mỗi người mang bên
mình gươm sắc, bảo vệ vua lúc đêm tối hiểm nguy. **9** Kiệu
Vua Sa-lô-môn được làm bằng gỗ quý hiếm từ rừng Li-
ban. **10** Những cột trụ được làm bằng bạc, vòm che kiệu
được tạo bằng vàng; đệm được bao bọc bằng vải tím. Nó
được trang trí bằng tình yêu của các thiếu nữ Giê-ru-sa-
lem. **11** Hãy đến ngắm nhìn Vua Sa-lô-môn, hỡi các thiếu
nữ Giê-ru-sa-lem. Vua mang vương miện mẹ tặng trong
ngày cưới, đó là ngày hạnh phúc nhất của vua.

4 Em đẹp quá, em yêu dấu, ôi em đẹp quá. Đôi mắt em
như mắt bồ câu ẩn hiện sau màn the che mặt. Mái tóc
em bồng bềnh buông xõa như bầy dê chạy quanh co trên
triền Ga-la-át. **2** Răng em trắng tựa đàn chiên vừa được
hớt lông và tắm mát Nụ cười em vẹn toàn hoàn mỹ, với
hai hàm răng khít khao đều đặn. **3** Đôi môi em đỏ tựa chỉ
điều; miệng em hấp dẫn thật đáng yêu. Đôi má hồng hào
như thạch lựu thấp thoáng ẩn hiện sau màn che. **4** Cổ
em đẹp như tháp Đa-vít, được phủ đầy khiên của hàng
nghìn dũng sĩ. **5** Ngực em như cặp nai con, cặp nai song
sinh của con linh dương đang gặm cỏ giữa vùng hoa huệ.
6 Trước khi hừng đông ló dạng và bóng tối tan đi, anh sẽ
nhanh chân đến núi một dược và đến đồi nhũ hương. **7**
Em đẹp quá, ôi người yêu dấu, đẹp tuyệt trần trên thân
không tì vít. **8** Hãy cùng anh rời khỏi Li-ban, cô dâu của
anh ơi. Hãy cùng anh rời khỏi Li-ban. Ngắm nhìn phong
cảnh từ Núi A-ma-na, từ Sê-nia và từ đỉnh Hẹt-môn, nơi
những hang sư tử, và đồi núi của beo. **9** Em đã bắt lấy

hồn anh, em gái ơi, cô dâu của anh ơi. Em đã giữ chặt tim anh bằng một cái liếc mắt, với một vòng trân châu trên cổ. **10** Tình yêu của em thắm thiết nồng nàn, em gái ơi, cô dâu của anh ơi. Tình yêu em hơn cả rượu nho, mùi thơm em tỏa hơn hương liệu. **11** Cô dâu của anh ơi, môi em ngọt như mật hoa, mật ong và sữa nằm dưới lưỡi em. Áo em thơm như hương nam của Li-ban. **12** Em là vườn kín của riêng anh, em gái anh, cô dâu của anh ơi, như suối niêm phong, như mạch nước ẩn mình. **13** Tay chân em tựa vườn thạch lựu ngọt ngon với những hương quý hiếm và cây cam tùng, **14** cam tùng và nghệ, xương bồ và nhục quế, cùng tất cả cây nhũ hương, một dược, và lô hội với mọi loại hương liệu quý giá. **15** Em là mạch nước trong vườn, là dòng nước tươi mát chảy từ những ngọn núi của Li-ban. **16** Hỡi gió bắc, hãy chỗi dậy! Hỡi gió nam, hãy thổi đến! Hãy thổi vào vườn em cho hương thơm tỏa khắp. Hãy vào vườn của chàng, người yêu em hỡi; em mời chàng nếm trái ngọt ngon.

5 Anh đã vào khu vườn của anh rồi, em gái của anh, cô dâu của anh ơi. Anh đã hòa một dược với các hương liệu và ăn cả tàng ong với mật của anh. Anh uống rượu nho với sữa của anh. Các Thiếu Nữ Giê-ru-sa-lem Ôi, hỡi người yêu và người được yêu, hãy ăn và uống! Vâng, hãy say men tình yêu của bạn! **2** Em đã ngủ, nhưng tim em vẫn thức, khi nghe tiếng người yêu em gõ cửa gọi mời: “Hãy mở cho anh, em gái anh, người yêu dấu của anh! Bồ câu của anh, người tuyệt hảo của anh ơi. Đầu anh ướt đẫm sương móc, mái tóc anh thấm giọt sương đêm.” **3** Nhưng em cất tiếng đáp lời: “Em đã cởi áo dài

của em. Chẳng lẽ lại mặc vào lần nữa? Chân em cũng đã
rửa sạch rồi. Lẽ nào lại chịu lấm chân sao?" **4** Người yêu
em cố đẩy then cài, và tim em rung lên rạo rực. **5** Em
chỗi dậy để mở cửa cho người yêu, hương thơm ướt đẫm
trên bàn tay em. Ngón tay em đầm đìa một dược khi em
kéo then gài qua bên. **6** Vội mở cửa cho người em yêu,
nhưng chàng đã không còn nơi đó! Lòng dạ em se thắt.
Em tìm kiếm mọi nơi nhưng chẳng thấy chàng đâu. Em
cất tiếng gọi chàng, nhưng không một lời đáp lại, **7** Lính
tuần thành ban đêm bắt gặp em. Họ đánh đập và gây
thương tích cho em, những lính tuần thành đó còn lấy
cả khăn che mặt của em! **8** Xin hãy hứa, hỡi các thiếu
nữ Giê-ru-sa-lem, nếu các chị tìm thấy người yêu của
em, xin nhắn với chàng rằng em đang bệnh tương tư. **9**
Người yêu chị có gì hơn người khác, hỡi người đẹp trong
những người đẹp? Người yêu chị có gì đặc biệt đến nỗi
chúng tôi phải hứa điều này? **10** Người yêu em ngăm đen
và rạng rỡ, đẹp nhất trong muôn người! **11** Đầu chàng
bằng vàng ròng tinh chất. Tóc chàng gợn sóng và đen
như quạ. **12** Mắt chàng lấp lánh như bồ câu bên cạnh
dòng suối nước; hình thể như cặp trân châu được tắm
trong sữa. **13** Má chàng như vườn hoa hương liệu ngào
ngạt mùi thơm. Môi chàng như chùm hoa huệ, với mùi
một dược tỏa ngát. **14** Đôi tay chàng như những ống
vàng khảm đầy lam ngọc. Thân hình chàng như ngà voi
chói sáng, rực rỡ màu ngọc xanh. **15** Đôi chân chàng như
hai trụ đá đặt trên hai đế vàng ròng. Dáng dấp chàng
oai nghiêm, như cây bá hương trên rừng Li-ban. **16** Môi
miệng chàng ngọt dịu; toàn thân chàng hết mực đáng

yêu. Hỡi những thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, người yêu em là vậy, bạn tình em là thế đó!

6 Người yêu của chị đã đi đâu, hỡi người đẹp trong
những người đẹp? Con đường nào mà chàng hướng đến
để chúng tôi giúp chị tìm chàng? **2** Người yêu em đã
xuống vườn chàng, đến các luống hoa hương liệu, để ăn
trái trong vườn và hái những hoa huệ. **3** Em thuộc về
người em yêu, và người yêu em thuộc về em. Chàng vui
thỏa ăn giữa đám hoa huệ. **4** Em thật đẹp, người anh yêu
dấu, xinh đẹp như thành Tia-xa. Phải, xinh đẹp như Giê-
ru-sa-lem, oai phong như đội quân nhấp nhô cờ hiệu. **5**
Xin em đưa mắt nhìn nơi khác, vì chúng làm ngơ ngẩn
lòng anh. Mái tóc em bồng bềnh buông xõa như bầy dê
chạy quanh co trên triền Ga-la-át. **6** Răng em trắng tựa
đàn chiên vừa được tắm mát. Nụ cười em vẹn toàn hoàn
mỹ, với hai hàm răng khít khao đều đặn. **7** Đôi má em
hồng hào như thạch lựu thấp thoáng ẩn hiện sau màn
che. **8** Dù ở giữa sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung
phi, và vô số cung nữ, **9** anh vẫn chọn bồ câu của anh,
người tuyệt hảo của anh— là con quý nhất của mẹ, là con
yêu dấu của người sinh ra em. Các thiếu nữ thấy em và
ngợi khen em; ngay cả các hoàng hậu và cung phi cũng
phải khen ngợi em: **10** "Người này là ai mà xuất hiện như
rạng đông, xinh đẹp như mặt trăng rực rỡ như mặt trời,
oai phong như đội quân nhấp nhô cờ hiệu?" **11** Em vừa
xuống thăm khóm hạnh nhân và ngắm nhìn chồi xanh
trong thung lũng, xem nho có nẩy lộc hay thạch lựu có
trổ hoa chưa. **12** Trước khi em nhận ra sự việc thì nỗi
khao khát đã đưa em lên xe của người quyền quý. **13** Hãy

quay lại, quay lại với chúng tôi, ôi người đẹp Su-la-mít. Hãy trở về, trở về đây, để chúng tôi nhìn ngắm nàng lần nữa. Chàng Trai Sao các cô cứ ngắm nhìn thiếu nữ Su-la-mít như thể nhìn nàng bước đi duyên dáng giữa hai hàng vũ nữ?

7 Bàn chân em mang hài đẹp biết bao, công nương hỡi.
Vòng đùi em khác nào châu ngọc do công trình của thợ khéo tài năng. **2** Rốn em tròn trịa như chung rượu đầy rượu pha. Bụng em như một ôm lúa mạch, chung quanh có hoa huệ thơm ngát. **3** Ngực em như cặp nai con, cặp nai song sinh của con linh dương. **4** Cổ em như ngọn tháp ngà. Mắt em như ao hồ lấp lánh tại Hết-bôn bên cổng Bát Ra-bim. Mũi em cao đẹp như tháp Li-ban trông ngóng hướng về thành Đa-mách. **5** Đầu em oai nghiêm như ngọn Núi Cát-mên, và tóc em lộng lẫy như thảm hoàng cung. Vua bị làn tóc này vương vấn. **6** Ôi, em xinh đẹp biết bao! Thật khoái lạc, em yêu dấu, em khiến anh vui thích thể nào! **7** Thân em thon như cây chà là, và bầu ngực em như chùm quả chín. **8** Anh đã nói: "Ta sẽ trèo lên cây chà là, và ôm lấy những chùm quả chín."
Ước gì bầu ngực em như chùm nho, và hơi thở em thơm như táo ngọt. **9** Nụ hôn em kích thích như rượu ngon, chảy dịu dàng qua môi và răng! **10** Em thuộc về người em yêu, và ước vọng chàng hướng về em. **11** Hãy đến, người yêu dấu, chúng ta cùng đến những cánh đồng, và trải qua đêm ở giữa đồng hoa dại. **12** Chúng ta cùng dậy sớm và đến vườn nho để xem những dây nho nứt đọt, xem các loài hoa đang nở, và thạch lựu trổ hoa. Tại nơi đó em trao cả tình yêu cho chàng. **13** Quả phong già tỏa

mùi thơm ngát, và hoa quả ngon ngọt, cùng với niềm vui thích cũ và mới, em đặt trước cửa để dành cho anh, người em yêu dấu.

8 Ôi, ước gì chàng là anh trai của em, người được nuôi từ bầu sữa của mẹ em. Để em có thể hôn chàng dù có người đang nhìn, không bị ai chỉ trích. **2** Em có thể đưa chàng về nhà mẹ em, và nơi đó chàng dạy dỗ em. Em sẽ mời chàng uống rượu thơm, nước rượu ngọt của thạch lựu. **3** Tay trái chàng kê dưới đầu em, Tay phải chàng ôm thân em thật chặt. **4** Hãy hứa với em, hỡi các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, đừng đánh thức ái tình cho đến khi đúng hạn. **5** Ai từ hoang mạc đến tựa mình vào người yêu của nàng? Thiếu Nữ Em đánh thức chàng dưới cây táo, nơi mẹ chàng đã hạ sinh chàng, nơi ấy người sinh chàng trong cơn đau quặn thắt. **6** Xin đặt em như chiếc ấn trong lòng chàng, như chiếc ấn nơi cánh tay chàng. Vì ái tình mạnh như sự chết, lòng ghen tuông bốc cháy như âm phủ. Tình yêu chiếu tia như lửa, như ngọn lửa phừng phừng bốc cháy. **(Sheol h7585)** **7** Bao nhiêu nước cũng không thể làm nguội lạnh tình yêu, hay nhiều sông cũng không nhấn chìm được nó. Nếu có người đem hết tài sản mình để mua tình yêu, thì cũng chỉ chuốc lấy tiếng đời cười chê. **8** Chúng tôi có người em gái nhỏ chưa đến tuổi cập kê. Chúng tôi sẽ làm gì cho em gái mình khi có người ngõ ý cầu hôn? **9** Nếu em là trinh nữ, như bức tường, chúng tôi sẽ xây tháp bạc bảo vệ em. Nhưng nếu em là người lả lơi, như cánh cửa đu đưa, chúng tôi sẽ đóng cửa của em bằng gỗ bá hương. **10** Em là trinh nữ, như bức tường; bây giờ ngực em như hai ngọn tháp.

Khi người yêu em nhìn em, chàng vui thỏa với những gì chàng thấy. **11** Sa-lô-môn có vườn nho tại Ba-anh Ha-môn, người đã để các đầy tớ thuê mướn. Mỗi người phải trả một nghìn miếng bạc về hoa lợi. **12** Nhưng vườn nho của em không phải để bán, Sa-lô-môn chẳng cần phải trả một nghìn miếng bạc để được mảnh vườn ấy. Còn em sẽ trả hai trăm miếng bạc cho người trông coi vườn. **13** Ôi em yêu dấu, cứ ở trong vườn, các bạn anh may mắn được nghe tiếng của em. Hãy cho anh nghe tiếng của em với! **14** Nhanh lên anh, người yêu của em ơi! Như linh dương hay nai con trên đồi núi ngào ngạt hương thơm.

I-sai-a

1 Đây là khải tượng về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem mà Tiên
tri Y-sai, con A-mốt, đã thấy trong đời các Vua Ô-xia,
Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-chia làm vua Giu-đa. **2** Các tầng
trời, hãy nghe! Đất, hãy lắng tai! Đây là điều Chúa Hằng
Hữu phán dạy: "Ta đã cưu mang, nuôi dưỡng đàn con,
thế mà chúng nổi loạn chống nghịch Ta! **3** Bò còn biết
chủ, lừa còn biết máng cỏ của chủ mình— nhưng Ít-ra-ên
lại không biết sự chăm sóc của chủ. Dân Ta không nhận
ra sự chăm sóc Ta dành cho họ." **4** Khốn cho một nước
tội lỗi— một dân lầm lỗi nặng nề. Họ là dòng dõi gian ác,
con cái thối nát, chống bỏ Chúa Hằng Hữu. Họ khinh bỏ
Đấng Thánh của Ít-ra-ên và lìa xa đường Chúa. **5** Tại sao
các ngươi cứ phạm tội để chịu roi vọt? Các ngươi còn
tiếp tục phản loạn mãi sao? Để cho đầu đau đớn, và lòng
nát tan. **6** Các ngươi bị thương tích từ đỉnh đầu xuống
bàn chân— toàn là vết bầm, lằn roi, và vết thương bị
làm độc— chưa được xức dầu hay băng bó. **7** Đất nước
bị tàn phá, các thành bị thiêu hủy. Quân thù cướp phá
những cánh đồng ngay trước mắt các ngươi, và tàn phá
những gì chúng thấy. **8** Giê-ru-sa-lem xinh đẹp bị bỏ lại
như chòi canh trong vườn nho, như lều canh vườn dưa
sau mùa gặt, như thành bị vây. **9** Nếu Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân không chừa lại một ít người trong chúng ta,
chắc chúng ta đã bị quét sạch như Sô-đôm, bị tiêu diệt
như Gô-mô-rơ. **10** Hãy lắng nghe lời Chúa Hằng Hữu, hỡi
những người lãnh đạo "Sô-đôm." Hãy lắng nghe luật của
Đức Chúa Trời chúng ta, hỡi những người "Gô-mô-rơ."
11 Chúa Hằng Hữu phán: "Muôn vàn tế lễ của các ngươi

có nghĩa gì với Ta? Ta chán các tế lễ thiêu bằng dê đực,
mỡ thú vật mập, Ta không vui về máu của bò đực, chiên
con, và dê đực. **12** Trong ngày ra mắt Ta, ai đòi hỏi các
ngươi thứ này khi các ngươi chà đạp hành lang Ta? **13**
Đừng dâng tế lễ vô nghĩa cho Ta nữa; mùi hương của lễ
vật làm Ta ghê tởm! Cũng như ngày trăng mới, và ngày
Sa-bát cùng những ngày đặc biệt để kiêng ăn— tất cả đều
đầy tội lỗi và giả dối. Ta không chịu các ngươi cứ phạm
tội rồi lại tổ chức lễ lạc. **14** Linh hồn Ta ghét những ngày
trăng mới và lễ hội của các ngươi. Chúng làm Ta khó
chịu. Ta mệt vì chịu đựng chúng! **15** Khi các ngươi chắp
tay kêu xin, Ta sẽ chẳng nhìn. Khi các ngươi cầu nguyện
rườm rà, Ta sẽ chẳng nghe, vì tay các ngươi đầy máu nạn
nhân vô tội. **16** Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy loại bỏ
việc ác khỏi mắt Ta. Từ bỏ những đường gian ác. **17** Hãy
học làm lành. Tìm kiếm điều công chính. Cứu giúp người
bị áp bức. Bênh vực cô nhi. Đấu tranh vì lẽ phải cho các
quả phụ." **18** Chúa Hằng Hữu phán: "Bây giờ hãy đến,
để cùng nhau tranh luận. Dù tội ác các ngươi đỏ như
nhiễu điều, Ta sẽ tẩy sạch như tuyết. Dù có đỏ như son,
Ta sẽ khiến trắng như lông chiên. **19** Nếu các ngươi sẵn
lòng vâng lời, các ngươi sẽ ăn mừng những sản vật tốt
nhất của đất. **20** Nhưng nếu các ngươi ngoan cố và chống
nghịch, các ngươi sẽ bị gươm của quân thù tàn sát. Ta,
Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **21** Hãy nhìn Giê-ru-sa-
lem, xưa là thành trung tín và công chính, nay là thành
của lũ mãi dâm và sát nhân. **22** Xưa được quý như bạc,
mà nay trở nên cặn bã. Xưa rất tinh khiết, mà nay như
rượu bị pha nước. **23** Những người lãnh đạo ngươi đều

phản loạn, thông đồng với phường trộm cướp. Tất cả
đều ưa của hối lộ và chạy theo tài lợi, không chịu bênh
vực người mồ côi, hay đấu tranh vì lẽ phải cho những
quả phụ. **24** Vì thế, Chúa, là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân,
là Đấng Quyền Năng của Ít-ra-ên phán: "Ta sẽ tiêu diệt
người đối địch Ta, và báo trả kẻ thù Ta. **25** Ta sẽ ra tay
đánh ngươi, Ta sẽ khiến ngươi tan chảy và gạn bỏ những
cặn bã. Ta sẽ luyện sạch các chất hỗn tạp nơi ngươi. **26**
Rồi Ta sẽ lập lại các phán quan và các cố vấn khôn ngoan
như ngươi đã từng có. Và một lần nữa, Giê-ru-sa-lem sẽ
được gọi là Nhà Công Chính, là Thành Trung Nghĩa." **27**
Si-ôn sẽ được chuộc bằng công lý; những ai ăn năn sẽ
được chuộc bằng công chính. **28** Nhưng bọn phản loạn
và tội nhân sẽ bị tàn diệt, còn những ai chối bỏ Chúa
Hằng Hữu sẽ bị diệt vong. **29** Các ngươi sẽ bị xấu hổ vì
những cây sồi linh thiêng mà các ngươi đã ưa thích. Các
ngươi sẽ bị thẹn thuồng vì các khu vườn mình đã chọn.
30 Các ngươi sẽ như cây sồi lá tàn héo, như vườn không
có nước. **31** Những người mạnh sẽ như vỏ khô, công việc
của người ấy như mồi lửa. Cả hai sẽ cùng cháy, và không
ai còn dập tắt được nữa.

2 Đây là khải tượng mà Y-sai, con trai A-mốt, đã thấy về
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem: **2** Trong những ngày cuối cùng,
ngọn núi nơi dựng Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu sẽ nổi
danh hơn tất cả— là nơi cao trọng nhất trên đất. Nó sẽ
vượt cao hơn các núi đồi, và mọi dân tộc sẽ đổ về đó thờ
phượng. **3** Nhiều dân tộc sẽ đến và nói: "Hãy đến, chúng
ta hãy lên núi của Chúa Hằng Hữu, đến nhà Đức Chúa
Trời của Gia-cốp. Tại đó Ngài sẽ dạy chúng ta đường lối

Ngài và chúng ta sẽ đi trong các nẻo đường Ngài." Vì luật
lệ Chúa Hằng Hữu sẽ ra từ Si-ôn; lời Chúa ra từ Giê-ru-
sa-lem. **4** Chúa Hằng Hữu sẽ phán xét giữa các nước và
sẽ hòa giải nhiều dân tộc. Họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày,
và lấy giáo rèn lưỡi liềm. Nước này sẽ không đánh nước
khác, cũng không luyện tập về chiến tranh nữa. **5** Hãy
đến, hỡi con cháu Gia-cốp, chúng ta bước đi trong ánh
sáng của Chúa Hằng Hữu! **6** Vì Chúa Hằng Hữu đã bỏ dân
Ngài, là con cháu của Gia-cốp, vì họ đầy mê tín dị đoan
của phương Đông, và bói khoa cũng như người Phi-li-tin.
Họ còn kết ước với con cái các dân ngoại. **7** Ít-ra-ên đầy
dẫy bạc và vàng; có của cải nhiều vô tận. Đất của họ đầy
ngựa; và vô số chiến xa. **8** Đất họ đầy thần tượng; dân
chúng thờ lạy vật mình tạo do chính đôi tay mình làm ra.
9 Vậy bây giờ, họ sẽ cúi xuống, và tất cả sẽ hạ mình— xin
Chúa đừng tha thứ họ. **10** Hãy chui vào trong hang đá.
Trốn mình dưới cát bụi để tránh khỏi sự kinh khủng của
Chúa Hằng Hữu và uy nghi rực rỡ của Ngài. **11** Sự tự
cao của loài người sẽ hạ xuống, và kiêu ngạo của loài
người sẽ bị hạ thấp. Chỉ một mình Chúa Hằng Hữu được
tôn cao trong ngày phán xét. **12** Vì Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân có một ngày sửa trị. Ngài sẽ trừng phạt người kiêu
căng, ngạo mạn, và chúng sẽ bị hạ xuống; **13** Chúa sẽ hạ
các cây bá hương cao lớn trên Li-ban và tất cả cây sồi ở
Ba-san. **14** Chúa sẽ san bằng các ngọn núi cao và tất cả
đồi lớn; **15** Chúa sẽ làm đổ sụp các ngọn tháp cao và các
thành lũy kiên cố. **16** Chúa sẽ tàn phá tất cả tàu thuyền
Ta-rê-si và mọi con tàu lộng lẫy. **17** Sự tự cao của loài
người sẽ hạ xuống, và kiêu ngạo của loài người bị hạ

thấp. Chỉ một mình Chúa Hằng Hữu được tôn cao trong
ngày phán xét. **18** Mọi thần tượng sẽ hoàn toàn biến mất.
19 Khi Chúa Hằng Hữu đứng lên làm trái đất rúng động,
con người sẽ bò xuống hang sâu. Họ sẽ trốn trong các
hang đá để tránh khỏi sự kinh khủng Chúa Hằng Hữu và
uy nghi rực rỡ của Ngài. **20** Trong ngày phán xét, họ sẽ
ném các tượng vàng và bạc mà họ đã tự làm cho mình để
thờ. Họ sẽ để các tượng thần của mình cho chuột và dơi,
21 trong khi họ bò xuống hang động, và trốn giữa các khe
đá. Họ cố gắng để tránh sự kinh khủng của Chúa Hằng
Hữu và uy nghi rực rỡ của Ngài như khi Ngài đứng lên
làm cho trái đất rúng động. **22** Đừng tin cậy loài người.
Là loài chỉ có hơi thở trong mũi. Họ có giá trị gì đâu?

3 Chúa, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, sẽ cất đi khỏi Giê-
ru-sa-lem và Giu-đa mọi thứ mà họ cần đến như: mỗi
mẩu bánh và mỗi giọt nước, **2** tất cả anh hùng và chiến
sĩ, quan án và tiên tri, thầy bói và trưởng lão, **3** quan
chỉ huy quân đội và tướng lãnh, cố vấn, nghệ nhân, và
chiêm tinh. **4** Ta sẽ khiến những bé trai lãnh đạo họ,
và trẻ con cai trị họ. **5** Dân chúng áp bức nhau— người
này hại người kia, láng giềng hại láng giềng. Thanh niên
sẽ nổi lên chống người già, và người thấp hèn lấn lướt
người tôn trọng. **6** Trong những ngày ấy, một người sẽ
nói với anh em của mình: "Anh có áo choàng, anh hãy
lãnh đạo chúng tôi! Hãy nhận trách nhiệm về đống đổ
nát này!" **7** Nhưng người ấy đáp: "Không! Tôi không thể
giúp được. Tôi không có bất cứ thức ăn hay y phục nào.
Đừng lập tôi làm lãnh đạo!" **8** Bởi Giê-ru-sa-lem sẽ chao
đảo, và Giu-đa sẽ suy sụp vì lời nói và hành động của họ

chống lại Chúa Hằng Hữu. Họ thách thức Ngài trước mặt Ngài. **9** Sắc mặt họ đủ làm chứng cớ buộc tội họ. Họ phơi bày tội lỗi mình như người Sô-đôm, không hề giấu diếm. Khốn nạn cho họ! Họ đã chuốc lấy tai họa vào thân! **10** Hãy nói với những người tin kính rằng mọi sự sẽ tốt cho họ. Họ sẽ hưởng được kết quả của việc mình làm. **11** Nhưng khốn thay cho người gian ác, vì họ sẽ bị báo trả những gì chính họ gây ra. **12** Dân ta bị bọn trẻ áp bức và đàn bà cai trị họ. Ôi dân ta, lãnh đạo con đã dẫn con lầm lạc; họ đưa con vào đường sai trái. **13** Chúa Hằng Hữu ngự tại tòa phán xét Ngài đứng lên xét xử chúng dân! **14** Chúa Hằng Hữu đến để xét xử các trưởng lão và những người cai trị dân Ngài rằng: "Chính các ngươi đã làm tàn hại vườn nho Ta. Nhà các ngươi cất đầy vật trộm cướp từ người nghèo. **15** Sao các ngươi dám đàn áp dân Ta, nghiền nát mặt người nghèo vào bụi đất?" Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **16** Chúa Hằng Hữu phán: "Vì con gái Si-ôn kiêu kỳ: Nhướng cổ cao, liếc mắt trêu người, bước đi õng ẹo, khua chân vòng vàng nơi mắt cá. **17** Vì thế, Chúa sẽ làm cho đầu họ đóng vảy và Chúa Hằng Hữu sẽ cho con gái Si-ôn bị hói đầu. **18** Trong ngày phán xét Chúa sẽ lột hết những vật trang sức làm ngươi xinh đẹp như khăn quấn đầu, chuỗi hạt trăng lưỡi liềm, **19** hoa tai, xuyến, và khăn che mặt; **20** khăn choàng, vòng đeo chân, khăn thắt lưng, túi thơm, và bùa đeo; **21** nhẫn, ngọc quý, **22** trang phục dạ tiệc, áo dài, áo choàng, và túi, **23** gương soi, vải gai mịn, đồ trang sức trên đầu, và khăn trùm đầu. **24** Thay vì tỏa mùi thơm, ngươi sẽ bị hôi thối. Ngươi sẽ mang dây trói thay vì khăn thắt lưng, và mái

tóc mượt mà của ngươi sẽ bị rụng hết. Ngươi sẽ mặc vải thô thay vì áo dài sặc sỡ. Sự hổ thẹn sẽ thay cho sắc đẹp của ngươi. **25** Những đàn ông trong thành sẽ bị giết bởi gươm, những anh hùng của ngươi sẽ chết nơi chiến trường. **26** Các cổng Si-ôn sẽ khóc lóc và kêu than. Thành phố sẽ như người đàn bà tàn héo, bị vứt trên đất."

4 Trong ngày ấy, có rất ít người nam sót lại nên bảy người nữ tranh giành một người nam, và nói: "Hãy cưới tất cả chúng tôi! Chúng tôi sẽ tự lo thực phẩm và quần áo. Chỉ xin cho chúng tôi mang tên họ chàng, để chúng tôi khỏi bị hổ nhục." **2** Nhưng trong ngày ấy, chồi của Chúa Hằng Hữu sẽ đẹp đẽ và vinh quang; và hoa quả của đất sẽ là niềm hãnh diện và vinh quang của những người sống sót trong Ít-ra-ên. **3** Những ai còn lại trong Si-ôn sẽ được gọi là thánh— tức những người sống sót sau cuộc tàn phá Giê-ru-sa-lem và được ghi vào danh sách giữa vòng người sống. **4** Chúa sẽ chùi rửa nhơ nhuốc của Si-ôn xinh đẹp và sẽ làm sạch vết máu tại Giê-ru-sa-lem bằng hơi nóng thiêu cháy của thần xét xử. **5** Rồi Chúa Hằng Hữu sẽ tạo bóng râm trên Núi Si-ôn và trên hội chúng tụ họp tại đó. Ngài sẽ tạo một màn mây che suốt ngày và một ngọn lửa sáng ngời ban đêm, bao trùm trên khắp đất vinh quang. **6** Nó sẽ là một chiếc trại che nắng nóng ban ngày và là nơi trú ẩn để tránh bão táp mưa to.

5 Bấy giờ, tôi sẽ hát cho Người yêu quý của tôi một bài ca về vườn nho của Người: Người yêu quý của tôi có một vườn nho trên đồi rất phì nhiêu. **2** Người đào xới, lượm sạch đá sỏi, và trồng những gốc nho quý nhất. Tại nơi chính giữa, Người xây một tháp canh và đào hầm đặt

máy ép nho gần đá. Rồi Người chờ gặt những quả nho
ngọt, nhưng nó lại sinh ra trái nho hoang thật chua. **3**
Hỡi cư dân ở Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, hãy phân xử giữa
Ta và vườn nho của Ta. **4** Còn điều nào Ta phải làm thêm
cho vườn nho của Ta mà Ta chưa làm chăng? Khi Ta
mong những trái nho ngọt, thì nó lại sinh trái nho chua?
5 Này Ta cho biết ngươi biết điều Ta định làm cho vườn
nho của Ta: Ta sẽ phá rào và để nó bị tàn phá. Ta sẽ đập
đổ tường và để các loài thú giẫm nát. **6** Ta sẽ không cuốc
xới, tỉa sửa nhưng để mặc cho gai gốc, chà chuôm mọc
lên rậm rạp. Ta sẽ ra lệnh cho mây đừng mưa xuống trên
vườn đó nữa. **7** Vì dân tộc Ít-ra-ên là vườn nho của Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân. Còn người Giu-đa là cây nho Ngài
ưa thích. Chúa trông mong công bình, nhưng thay vào
đó Ngài chỉ thấy đổ máu. Chúa trông đợi công chính,
nhưng thay vào đó Ngài chỉ nghe tiếng kêu tuyệt vọng. **8**
Khốn cho các ngươi là những người mua hết nhà này
đến nhà khác, tậu hết ruộng gần đến ruộng xa, cho đến
khi mọi người bị đuổi và ngươi sống một mình trên đất.
9 Nhưng tôi nghe Chúa Hằng Hữu Vạn Quân thề phán:
“Nhiều ngôi nhà sẽ bị hoang vắng; nhiều dinh thự chẳng
còn ai ở. **10** Mười mẫu vườn nho sẽ không sản xuất dù
chỉ một thùng rượu. Gieo mười thùng lúa giống chỉ gặt
được một thùng thóc.” **11** Khốn cho những ai dậy từ
sáng sớm tìm rượu và dành cả đêm dài uống rượu đến
say khướt. **12** Tiệc tùng của chúng có đầy rượu và âm
nhạc— đàn cầm và đàn hạc, trống và sáo— nhưng chúng
không bao giờ nghĩ về Chúa Hằng Hữu hay để ý đến
những việc Ngài làm. **13** Cho nên, dân Ta sẽ bị lưu đày

biệt xứ vì chúng không hiểu biết Ta. Những người quyền
lực cao trọng sẽ bị chết đói và thường dân sẽ bị chết
khát. **14** Vì thế, âm phủ liếm môi thèm khát, mở miệng
thật rộng. Người giàu sang và quần chúng cùng những
người gây náo nhiệt sẽ bị rơi xuống đó. **(Sheol h7585)** **15**
Loài người sẽ bị tiêu diệt, và dân chúng bị hạ thấp; kể
cả con mắt của người kiêu ngạo cũng phải sụp xuống.
16 Nhưng Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ được suy tôn
bằng công bình. Đức Chúa Trời thánh khiết sẽ bày tỏ
công chính của Ngài. **17** Trong những ngày ấy, các chiên
sẽ tìm những đồng cỏ tốt, những chiên mập béo và dê
con sẽ được no tại những nơi hoang tàn. **18** Khốn cho
người kéo tội lỗi bằng dây gian dối, và kéo gian ác như
dùng dây thừng kéo xe! **19** Chúng còn dám thách thức
Đức Chúa Trời và nói: "Xin nhanh chóng và thực hiện
ngay công việc! Chúng tôi muốn thấy Chúa có thể làm gì.
Hãy để Đấng Thánh của Ít-ra-ên thực thi công việc của
Ngài, vì chúng tôi muốn biết đó là việc gì." **20** Khốn cho
những người gọi việc ác là thiện và việc thiện là ác, lấy
tối làm sáng và lấy sáng làm tối, bảo đắng là ngọt và bảo
ngọt là đắng. **21** Khốn cho những người tự cho mình là
khôn ngoan và tự xem mình là thông sáng! **22** Khốn cho
những người tự cho mình là anh hùng uống rượu và
khoe khoang về tửu lượng của mình. **23** Chúng nhận của
hối lộ rồi tha người gian ác, và chúng trừng phạt người
vô tội. **24** Vì thế, như ngọn lửa thiêu đốt rơm rạ và cỏ
khô chìm sâu trong ngọn lửa, vậy gốc rễ của chúng sẽ
mục nát và bông trái chúng sẽ tiêu tan Vì chúng đã bỏ
luật pháp Chúa Hằng Hữu Vạn Quân; chúng khinh lờn

lời Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **25** Đó là tại sao cơn thịnh
nộ của Chúa Hằng Hữu sẽ thiêu đốt dân Ngài. Chúa đã
nâng tay đánh chúng. Núi non rúng động, và thây người
như rác rưởi trên đường phố. Dù thế, cơn thịnh nộ Ngài
chưa dứt. Tay Ngài vẫn còn trừng phạt chúng! **26** Chúa
sẽ ra dấu cho các nước xa xôi và huýt sáo kêu gọi các dân
tộc từ tận cùng trái đất. Chúng sẽ chạy nhanh hướng
về Giê-ru-sa-lem. **27** Chúng sẽ không mệt nhọc hay vấp
ngã. Không ai còn buồn ngủ hay ngủ gật. Cả dây nịt cũng
không sút, hay giày dép cũng không đứt. **28** Mũi tên của
chúng bén nhọn và cung đều giương ra sẵn sàng; móng
ngựa cứng như đá lửa, và bánh xe như gió lốc. **29** Chúng
kêu gầm như sư tử, và rống như sư tử tơ. Chúng gầm gừ
khi vồ lấy mồi và tha đi, tại đó không ai có thể cứu nổi
chúng. **30** Chúng sẽ gầm thét trên những nạn nhân của
mình trong ngày hủy diệt như tiếng gầm của biển. Nếu
ai nhìn vào đất liền, sẽ chỉ thấy tối tăm và hoạn nạn;
ngay cả ánh sáng cũng bị những đám mây làm lu mờ.

6 Năm Vua Ô-xia qua đời, tôi thấy Chúa. Ngài ngồi trên
ngôi cao vời và áo Ngài đầy khắp Đền Thờ. **2** Bên trên
Ngài có các sê-ra-phim, mỗi sê-ra-phim có sáu cánh. Hai
cánh che mặt, hai cánh phủ chân, và hai cánh để bay. **3**
Các sê-ra-phim cùng nhau tung hô rằng: "Thánh thay,
thánh thay, thánh thay là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân!
Khắp đất tràn đầy vinh quang Ngài!" **4** Tiếng tung hô đó
làm rung chuyển các cột trụ, ngạch cửa, và Đền Thờ đầy
khói. **5** Thấy thế, tôi thốt lên: "Khốn khổ cho tôi! Đời tôi
hết rồi! Vì tôi là người tội lỗi. Tôi có môi miệng dơ bẩn,
và sống giữa một dân tộc môi miệng dơ bẩn. Thế mà

tôi dám nhìn Vua là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân." **6** Lúc
ấy, một trong các sê-ra-phim bay đến, tay cầm than lửa
hồng vừa dùng kềm gắp ở bàn thờ. **7** Sê-ra-phim đặt nó
trên môi tôi và nói: "Hãy nhìn! Than này đã chạm môi
ngươi. Bây giờ lỗi ngươi đã được xóa, tội ngươi được tha
rồi." **8** Tôi liền nghe tiếng Chúa hỏi: "Ta sẽ sai ai mang sứ
điệp cho dân này? Ai sẽ đi cho chúng ta?" Tôi đáp: "Thưa
con đây! Xin Chúa sai con!" **9** Chúa phán: "Hãy đi và nói
với dân này: 'Lắng nghe cẩn thận, nhưng không hiểu.
Nhìn kỹ, nhưng chẳng nhận biết.' **10** Hãy làm cho lòng
dân này chai lì. Tai chúng nặng và mắt chúng nhắm lại.
Và như thế, mắt chúng sẽ không thấy, tai chúng sẽ không
nghe, lòng chúng cũng không hiểu được, và không quay
về với Ta để được chữa lành." **11** Tôi hỏi: "Thưa Chúa,
cho đến bao giờ?" Chúa đáp: "Cho đến khi thành trống
không, nhà của chúng bị hoang phế, và đất đai bị hoang
vu; **12** cho đến khi Chúa Hằng Hữu đuổi mọi người đi, và
đất nước Ít-ra-ên bị điêu tàn. **13** Dù nếu một phần mười
dân còn sót trên đất, dân ấy cũng sẽ bị thiêu đốt. Nhưng
như cây thông hay cây sồi bị đốn xuống mà còn chừa
gốc, thì gốc Ít-ra-ên sẽ là giống thánh."

7 Khi A-cha, con Giô-tham, cháu Ô-xia, làm vua nước
Giu-đa, Vua Rê-xin của nước Sy-ri và Phê-ca, con Rê-
ma-lia, vua Ít-ra-ên, tiến đánh Giê-ru-sa-lem. Tuy nhiên,
họ không thắng được. **2** Nhà Giu-đa nghe tin rằng: "Sy-
ri liên minh với Ít-ra-ên chống chúng ta!" Vì thế lòng
vua và dân chúng đều sợ hãi, như cây rung trước giông
bão. **3** Chúa Hằng Hữu phán bảo Y-sai: "Hãy dẫn Sê-gia,
con trai con vào yết kiến Vua A-cha. Con sẽ gặp vua tại

cuối cống dẫn nước đến hồ trên, gần con đường dẫn đến
cánh đồng thợ giặt. **4** Con hãy nói với vua đừng lo lắng.
Hãy nói rằng vua không cần sợ hãi vì cơn giận dữ dội của
hai que gỗ cháy sắp tàn, tức Vua Rê-xin, nước Sy-ri và
Phê-ca, con Rê-ma-lia. **5** Vua Sy-ri và Ít-ra-ên đã liên
minh để tấn công vua, và nói: **6** 'Chúng ta hãy tấn công
Giu-đa và chiếm cứ nó cho chúng ta. Rồi chúng ta sẽ đặt
con trai của Ta-bên lên làm vua Giu-đa.' **7** Nhưng đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Mưu ấy sẽ không
bao giờ xảy ra; việc ấy không bao giờ thực hiện được;
8 vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, đầu Đa-mách là Rê-xin.
Trong vòng sáu mươi lăm năm, Ít-ra-ên sẽ bị tiêu diệt và
không còn là một dân nữa; **9** đầu của Ép-ra-im là Sa-ma-
ri; đầu của Sa-ma-ri là Phê-ca, con Rê-ma-lia. Nếu các
ngươi không tin, các ngươi sẽ không đứng vững được."
10 Chúa Hằng Hữu lại phán với Vua A-cha: **11** "Hãy cầu
xin Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời ngươi một dấu lạ,
hoặc cao tận thiên đàng hoặc sâu dưới vực thẳm." **(Sheol
h7585)** **12** Nhưng vua từ khước: "Tôi không xin dấu lạ,
cũng không dám thử Chúa Hằng Hữu như thế." **13** Rồi Y-
sai nói: "Hãy nghe đây, nhà Đa-vít! Các ngươi làm phiền
người ta chưa đủ sao mà nay còn dám làm phiền Đức
Chúa Trời nữa? **14** Chính Chúa sẽ cho ngươi một dấu lạ.
Này! Một trinh nữ sẽ chịu thai! Người sẽ sinh hạ một
Con trai, họ sẽ gọi Ngài là Em-ma-nu-ên (nghĩa là 'Đức
Chúa Trời ở cùng chúng ta'). **15** Con Trẻ sẽ ăn sữa đông
và mật cho đến khi biết chọn điều đúng và khước từ điều
sai. **16** Nhưng trước khi Con Trẻ ấy biết phân biệt thiện
ác, thì đất nước của hai vua mà ông sợ đó sẽ bị bỏ hoang.

17 Rồi Chúa Hằng Hữu sẽ giáng trên vua, đất nước vua,
và gia đình vua tai họa khủng khiếp nhất kể từ ngày Ít-
ra-ên tách khỏi Giu-đa. Ngài sẽ sai vua A-sy-ri đem quân
đến!" **18** Trong ngày ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ kêu gọi đội
quân từ phía nam Ai Cập và quân đội từ A-sy-ri. Chúng
sẽ tụ chung quanh vua như những con ruồi và ong. **19**
Chúng sẽ kéo đến từng bầy và đậu tại những nơi màu
mỡ cũng như những thung lũng hoang vu, hang đá, và
những nơi gai gốc. **20** Trong ngày ấy, Chúa sẽ dùng "lưỡi
dao cạo" thuê từ bên kia Sông Ơ-phơ-rát—tức vua A-sy-
ri—để cạo sạch mọi thứ: Đất của vua, mùa màng của vua,
và dân của vua. **21** Trong ngày ấy, người làm nông chỉ có
thể nuôi một con bò và hai con chiên hoặc dê. **22** Tuy
nhiên, sẽ có đủ sữa cho mọi người vì chỉ còn vài người
sót lại trong xứ. Họ sẽ ăn toàn sữa đông và mật. **23** Trong
ngày ấy, những vườn nho tươi tốt, giá đáng cả 1.000 lạng
bạc, sẽ trở nên những mảnh đất hoang vu và gai gốc. **24**
Toàn bộ đất sẽ trở nên hoang vu và gai gốc, là vùng đất
hoang dã để săn bắn. **25** Không ai dám đến các ngọn đồi
đầy vườn tược xanh tươi trước kia, vì các ngọn đồi nay
phủ toàn cỏ dại và gai gốc. Chỉ có bò, chiên, và dê đến
gặm cỏ thôi.

8 Chúa Hằng Hữu phán với tôi: "Hãy làm một tấm bảng
lớn và viết rõ tên này lên đó: Ma-he-sa-lan-hát-ba (nghĩa
là: Mau cướp giật! Chiếm đoạt nhanh đi!)". **2** Tôi sẽ gọi
Thầy Tế lễ U-ri và Xa-cha-ri, con Giê-bê-rê-kia, cả hai là
người tin cậy, làm nhân chứng cho việc làm này của tôi.
3 Sau đó, tôi ăn ở với vợ mình, nàng có thai và sinh một
con trai. Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: "Hãy đặt tên

nó là Ma-he-sa-lan-hát-ba. **4** Vì trước khi đứa trẻ biết
gọi ‘cha’ hay ‘mẹ,’ thì vua A-sy-ri sẽ cướp hết châu báu
của Đa-mách và tài sản của Sa-ma-ri.” **5** Chúa Hằng Hữu
lại phán bảo tôi: **6** “Sự chăm sóc của Ta cho người Giu-
đa như nguồn nước dịu dàng Si-lô-ê, nhưng họ đã từ
khước. Họ lại vui mừng về Vua Rê-xin và Vua Phê-ca. **7**
Vậy nên, Chúa sẽ khiến lũ lụt khủng khiếp từ Sông Ơ-
phơ-rát đến trên họ—tức vua A-sy-ri và quân đội của
ông. Cơn lũ này sẽ tràn ngập tàn phá tất cả sông, suối và
8 khắp lãnh thổ của Giu-đa cho đến khi nước ngập tận cổ.
Cánh của nó sẽ dang ra, che kín cả xứ, hỡi Em-ma-nu-
ên. **9** Hãy tụ họp lại, hỡi các dân, hãy kinh sợ. Hãy lắng
nghe, hỡi những vùng đất xa xôi. Hãy chuẩn bị chiến
đấu, nhưng các ngươi sẽ bị đập tan! Phải, hãy chuẩn bị
chiến đấu, nhưng các ngươi sẽ bị đập tan! **10** Hãy triệu
tập tham mưu, nhưng chúng sẽ không ra gì. Hãy thảo
luận chiến lược, nhưng sẽ không thành công. Vì Đức
Chúa Trời ở cùng chúng ta!” **11** Chúa Hằng Hữu mạnh
mẽ cảnh cáo tôi đừng theo đường lối của dân này. Ngài
phán: **12** “Đừng gọi mọi thứ là âm mưu, như họ đã làm.
Đừng sợ điều họ sợ, và đừng kinh hoàng. **13** Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân phải nên thánh trong đời sống con, Ngài
là Đấng con phải kính sợ. Ngài là Đấng khiến con sợ hãi.
14 Ngài sẽ là nơi an toàn cho con. Nhưng đối với Ít-ra-ên
và Giu-đa, Ngài sẽ là tảng đá gây vấp chân và hòn đá gây
té ngã. Còn đối với dân chúng Giê-ru-sa-lem, Ngài sẽ là
cạm bẫy và lưới bắt. **15** Nhiều người sẽ bị vấp chân và té
ngã, không bao giờ đứng dậy được. Họ sẽ bị bắt và bị tiêu
diệt.” **16** Hãy giữ gìn lời chứng của Đức Chúa Trời; giao

lời dạy của Ngài cho những người theo tôi. **17** Tôi sẽ chờ
đợi Chúa Hằng Hữu, Đấng ẩn mặt với nhà Gia-cốp. Tôi
vẫn đặt niềm tin mình nơi Ngài. **18** Tôi và những đứa
con mà Chúa Hằng Hữu ban cho là dấu hiệu và điềm báo
trước cho Ít-ra-ên từ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đấng
ngự trong Đền Thờ Ngài trên Núi Si-ôn. **19** Nếu có ai nói
với các ngươi: "Hãy cầu hỏi các đồng bóng và những
người có thể hỏi linh hồn của người chết, là những kẻ
nói thì thầm và lẩm bẩm, họ sẽ cho chúng ta biết phải
làm gì." Nhưng sao người ta không cầu hỏi Đức Chúa
Trời? Sao người sống đi cầu hỏi người chết? **20** Hãy theo
kinh luật và lời dạy của Đức Chúa Trời! Ai phủ nhận lời
Ngài là người hoàn toàn chìm trong bóng tối. **21** Họ sẽ
lưu lạc trên đất, khốn khổ và đói khát, Và vì họ đói khát,
họ sẽ giận dữ và nguyền rủa cả vua và Đức Chúa Trời
mình. Họ sẽ nhìn lên thiên đàng **22** và nhìn xuống đất,
nơi ấy chỉ toàn là hoạn nạn, tối tăm, và sầu khổ hãi hùng.
Họ sẽ bị hút vào cõi tối tăm mờ mịt đó.

9 Tuy nhiên, thời kỳ tối tăm và tuyệt vọng sẽ không
đến mãi mãi. Đất Sa-bu-luân và Nép-ta-li sẽ bị hạ xuống,
nhưng trong tương lai, vùng Ga-li-lê của dân ngoại, nằm
dọc theo đường giữa Giô-đan và biển, sẽ tràn đầy vinh
quang. **2** Dân đi trong nơi tối tăm sẽ thấy ánh sáng lớn.
Những ai sống trên đất dưới bóng tối của sự chết, một
vầng sáng sẽ mọc lên. **3** Chúa sẽ mở rộng bờ cõi Ít-ra-ên
và gia tăng niềm vui cho dân. Lòng dân hân hoan trước
mặt Chúa như hân hoan trong mùa gặt và như ngày
phân chia chiến lợi phẩm. **4** Vì Chúa đã đập tan ách đè
nặng trên họ và cái đòn khiêng trên vai họ. Ngài đã bẻ

gãy cây roi đánh họ, như khi Ngài đánh bại quân Ma-đi-an. **5** Mỗi đôi giày của chiến sĩ và quân phục quân đầy
máu trong chiến trận sẽ bị thiêu đốt. Tất cả sẽ làm mồi
cho lửa. **6** Vì một Hài Nhi sẽ được sinh cho chúng ta,
một Con Trai được ban cho chúng ta. Quyền tể trị sẽ đặt
trên vai Người. Và Người được tôn xưng là: Đấng Cố
Vấn, Đấng Diệu Kỳ, Đức Chúa Trời Quyền Năng, Cha Vĩnh
Hằng, và Chúa Hòa Bình. **7** Quyền cai trị và nền hòa bình
của Người sẽ không bao giờ tận. Người sẽ ngự trên ngai
Đa-vít và trên vương quốc Người, tể trị bằng công lý và
thánh thiện cho đến đời đời. Nguyện lòng nhiệt thành
của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ thực hiện việc này! **8**
Chúa đã phán nghịch cùng Gia-cốp; sự đoán phạt của
Ngài sẽ giáng xuống Ít-ra-ên. **9** Người Ít-ra-ên và người
Sa-ma-ri, là những người kiêu căng và ngang bướng, sẽ
sớm biết sứ điệp ấy. **10** Họ nói: "Chúng ta sẽ thay gạch đã
đổ nát bằng đá đẽo, và thay cây sung đã bị đốn bằng
cây bá hương." **11** Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ mang quân
Rê-xin tấn công Ít-ra-ên và Ngài khiến tất cả kẻ thù của
chúng nổi dậy. **12** Quân Sy-ri từ phía đông, và quân Phi-
li-tin từ phía tây sẽ hả miệng nuốt sống Ít-ra-ên. Dù vậy,
cơn giận của Chúa sẽ không giảm. Tay Ngài sẽ vẫn đưa
lên. **13** Vì sau những trừng phạt này, dân chúng sẽ vẫn
không ăn năn. Họ sẽ không tìm cầu Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân. **14** Vì thế, chỉ trong một ngày, Chúa Hằng Hữu sẽ
cắt cả đầu lẫn đuôi, cả cành lá kè và cây sậy. **15** Những
người lãnh đạo của Ít-ra-ên là đầu, những tiên tri dối trá
là đuôi. **16** Vì những người lãnh đạo đã lạc lối. Nên họ đã
dắt dân vào đường hủy diệt. **17** Đó là tại sao Chúa không

ưa những thanh niên, cũng không thương xót các quả phụ và cô nhi. Vì chúng đều vô đạo và gian ác, miệng chúng đều buông lời càn dỡ. Nhưng cơn giận của Chúa Hằng Hữu sẽ không giảm. Tay Ngài sẽ vẫn đưa lên. **18** Sự bạo tàn sẽ cháy lên như ngọn lửa. Thiêu đốt không chỉ bụi cây và gai gốc, mà khiến cả khu rừng bốc cháy. Khói của nó sẽ bốc lên nghi ngút tận mây. **19** Đất sẽ bị cháy đen bởi cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Dân chúng sẽ làm mồi cho lửa, và không ai biết thương tiếc dù là chính anh em mình. **20** Họ sẽ cướp láng giềng bên phải mà vẫn còn đói. Họ sẽ ăn nuốt láng giềng bên trái mà vẫn chưa no. Cuối cùng họ sẽ ăn chính con cháu mình. **21** Ma-na-se vồ xé Ép-ra-im, Ép-ra-im chống lại Ma-na-se, và cả hai sẽ hủy diệt Giu-đa. Nhưng dù vậy, cơn giận của Chúa Hằng Hữu vẫn không giảm. Tay Ngài sẽ vẫn đưa lên.

10 Khốn cho những người làm luật bất công và những người ban hành luật áp bức. **2** Họ tước đoạt công bằng của người nghèo, và từ chối công lý của người khốn khó giữa dân Ta. Họ khiến quả phụ làm mồi ngon và cô nhi làm chiến lợi phẩm. **3** Các ngươi sẽ làm gì trong ngày Ta hình phạt, khi Ta giáng tai họa từ xa? Các ngươi sẽ cầu cứu với ai? Các ngươi sẽ giấu của cải nơi nào? **4** Các ngươi sẽ lom khom trong hàng tù nhân hay nằm giữa những người chết. Dù vậy, cơn giận của Chúa Hằng Hữu sẽ không giảm. Tay Ngài sẽ vẫn đưa lên. **5** "Khốn cho A-sy-ri là cây roi của cơn giận Ta. Ta dùng nó như cây gậy của cơn giận Ta. **6** Ta sẽ sai A-sy-ri hình phạt nước vô đạo, chống lại dân đã chọc giận Ta. A-sy-ri sẽ hành

hạ chúng, chà đạp chúng như bụi đất dưới chân. **7** Tuy
nhiên, vua A-sy-ri sẽ không hiểu nó là dụng cụ của Ta;
trí của nó cũng không hiểu như vậy. Chương trình của
nó chỉ đơn giản là tiêu diệt, chia cắt nhiều quốc gia. **8**
Nó sẽ nói: 'Mỗi tướng lãnh của ta sẽ là một vị vua. **9**
Chúng ta sẽ tiêu diệt Canh-nô như Cát-kê-mít. Ha-mát
sẽ sụp đổ trước chúng ta như Ác-bác. Và chúng ta sẽ
đánh tan Sa-ma-ri như đã diệt Đa-mách. **10** Phải, chúng
ta đã chiến thắng nhiều quốc gia, thần của chúng còn lớn
hơn các thần của Giê-ru-sa-lem và Sa-ma-ri. **11** Vì thế,
chúng ta sẽ đánh bại Giê-ru-sa-lem và thần tượng của
nó, như chúng ta đã hủy diệt Sa-ma-ri cùng thần của
nó.'" **12** Sau khi Chúa dùng vua A-sy-ri để hoàn tất ý định
của Ngài trên Núi Si-ôn và Giê-ru-sa-lem, Chúa sẽ trở lại
chống nghịch vua A-sy-ri và hình phạt vua—vì vua đã
kiêu căng và ngạo mạn. **13** Vua ấy đã khoác lác: "Bằng
sức mạnh của tay ta đã làm những việc này. Với khôn
ngoan của mình, ta đã lên kế hoạch. Ta đã dời đổi biên
giới các nước, cướp phá các kho tàng. Ta đã đánh hạ vua
của chúng như một dũng sĩ. **14** Tay ta đã chiếm châu báu
của chúng và thu tóm các nước như người ta nhặt trứng
nơi tổ chim. Không ai có thể vỗ cánh chống lại ta hay mở
miệng kêu phản đối." **15** Nhưng cây rìu có thể khoác lác
hơn người cầm rìu chăng? Có phải cái cưa dám chống lại
người cầm cưa? Hay cái roi có thể điều khiển người cầm
roi? Hoặc cây gậy gỗ tự nó bước đi được sao? **16** Vì thế,
Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, sẽ giáng họa giữa
vòng dũng sĩ kiêu căng của A-sy-ri, và vinh hoa phú quý
của chúng sẽ tàn như bị lửa tiêu diệt. **17** Chúa, Nguồn

Sáng của Ít-ra-ên, sẽ là lửa; Đấng Thánh sẽ như ngọn lửa.
Chúa sẽ tiêu diệt gai gốc và bụi gai bằng lửa, thiêu đốt
chúng chỉ trong một đêm. **18** Chúa Hằng Hữu sẽ hủy diệt
vinh quang của A-sy-ri như lửa hủy diệt một rừng cây
trù phú; chúng sẽ bị tan xác như người kiệt lực hao mòn.
19 Tất cả vinh quang của rừng rậm, chỉ còn lại vài cây
sống sót— ít đến nỗi một đứa trẻ cũng có thể đếm được!
20 Trong ngày ấy, những người còn lại trong Ít-ra-ên,
những người sống sót của nhà Gia-cốp, sẽ không còn
nương cậy vào các đồng minh là những người tìm cách
tiêu diệt họ. Nhưng họ sẽ thật lòng tin cậy Chúa Hằng
Hữu là Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **21** Đoàn dân sống sót sẽ
trở lại; phải, dân sót lại của nhà Gia-cốp sẽ quay về với
Đức Chúa Trời Toàn Năng. **22** Nhưng dù người Ít-ra-ên
đông như cát bờ biển, chỉ còn một số ít trong số họ sẽ
quay về. Chúa Hằng Hữu đã định sự hủy diệt cách công
chính cho dân Ngài. **23** Phải, Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, đã định sẵn sẽ hủy diệt đất nước này. **24** Vì thế,
đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Hỡi dân Ta
tại Si-ôn, đừng sợ quân đội A-sy-ri khi chúng áp bức các
con bằng roi và gậy như người Ai Cập ngày xưa. **25** Chỉ
một thời gian ngắn, cơn giận Ta trên các con sẽ chấm
dứt, và cơn thịnh nộ Ta sẽ nổi lên để hủy diệt chúng." **26**
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ đưa roi đánh chúng như
Ngài đã đánh quân Ma-đi-an tại tảng đá Hô-rếp, và như
Ngài đã đưa gậy lên để chôn vùi quân Ai Cập dưới lòng
biển. **27** Trong ngày ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ xức dầu cho
dân Ngài, Ngài sẽ bẽ gãy ách nô lệ và cất gánh ấy khỏi vai
họ. **28** Kìa, quân đội A-sy-ri đã chiếm đóng Ai-gia. Chúng

tiến đánh Mi-gơ-rôn, và cất quân cụ của chúng tại Mích-ma. **29** Chúng vượt qua đèo và hạ trại tại Ghê-ba. Dân thành Ra-ma khiếp sợ. Toàn dân Ghi-bê-a, thành của Sau-lơ chạy trốn. **30** Người Ga-lim hãy thét lên! Hãy cảnh báo người La-ít. Ôi, thật tội nghiệp người A-na-tốt! **31** Dân thành Mát-mê-na chạy trốn. Dân thành Ghê-bim tìm chỗ lánh nạn. **32** Nhưng ngày ấy chúng dừng tại Nóp. Chúng sẽ vung tay nghịch cùng Núi Si-ôn xinh đẹp, đồi núi Giê-ru-sa-lem. **33** Nhưng kìa! Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, sẽ chặt các cây lớn của A-sy-ri với quyền năng vĩ đại! Chúa sẽ hạ những kẻ kiêu ngạo. Nhiều cây cao lớn sẽ bị đốn xuống. **34** Chúa sẽ dùng rìu đốn rừng rậm, Li-ban sẽ ngã trước Đấng Quyền Năng.

11 Một Chồi sẽ mọc ra từ nhà Đa-vít— một Cành từ rễ nó sẽ ra trái. **2** Thần của Chúa Hằng Hữu sẽ ngự trên Người— tức là Thần khôn ngoan và thông hiểu, Thần mưu lược và quyền năng, Thần tri thức và kính sợ Chúa Hằng Hữu. **3** Người ưa thích sự kính sợ Chúa Hằng Hữu. Người không xét xử theo những gì mắt thấy và cũng không quyết định bằng tai nghe, **4** Người sẽ lấy công chính phán xét người nghèo, và xử ngay thẳng cho người khốn khổ. Người sẽ đánh thế gian bằng cây gậy từ miệng Người, và lấy hơi thở từ nơi miệng mà tiêu diệt tội ác. **5** Người sẽ dùng đức công chính làm dây nịt và thành tín làm dây lưng. **6** Trong ngày ấy, muông sói sẽ ở với chiên con; beo nằm chung với dê con. Bò con và bò mập sẽ ở chung với sư tử, một đứa trẻ nhỏ sẽ dắt chúng đi. **7** Bò cái ăn chung với gấu. Bê và gấu con nằm chung một chỗ. Sư tử sẽ ăn cỏ khô như bò. **8** Trẻ sơ sinh sẽ chơi an toàn

bên hang rắn hổ mang. Trẻ con sẽ thò tay vào ổ rắn độc
mà không bị hại. **9** Sẽ không có đau đớn hay hủy diệt
trên khắp núi thánh Ta, vì như nước phủ khắp biển, đất
cũng sẽ đầy những người biết Chúa Hằng Hữu như vậy.
10 Trong ngày ấy, người thừa kế trên ngôi Đa-vít sẽ trở
thành cờ cứu rỗi cho thế gian. Tất cả các dân tộc đều quy
phục Người, nơi Người an nghỉ đầy vinh quang. **11** Trong
ngày ấy, Chúa sẽ đưa tay Ngài ra một lần nữa, đem dân
sót lại của Ngài trở về— là những người sống sót từ các
nước A-sy-ri và phía bắc Ai Cập; phía nam Ai Cập, Ê-thi-
ô-pi, và Ê-lam; Ba-by-lôn, Ha-mát, và các hải đảo. **12** Ngài
sẽ dựng cờ giữa các nước và triệu tập những người lưu
đày của Ít-ra-ên, quy tụ những người tản lạc của Giu-đa
từ tận cùng trái đất. **13** Cuối cùng, sự ganh tị giữa Ít-ra-
ên và Giu-đa sẽ chấm dứt. Họ sẽ không còn thù nghịch
nhau nữa. **14** Họ sẽ cùng nhau đánh Phi-li-tin lật nhào
xuống ở phía tây. Họ sẽ tấn công và cướp phá các xứ ở
phía đông. Họ chiếm đóng các vùng đất của Ê-đôm và
Mô-áp, người Am-môn sẽ quy phục họ. **15** Chúa Hằng
Hữu sẽ vạch con đường cạn khô qua Biển Đỏ. Chúa sẽ vẫy
tay Ngài trên Sông Ơ-phơ-rát, với ngọn gió quyền năng
chia nó thành bảy dòng suối để người ta có thể đi ngang
qua được. **16** Chúa sẽ mở một thông lộ cho dân sót lại của
Ngài, tức dân sót lại từ A-sy-ri, cũng như đã làm một con
đường cho Ít-ra-ên ngày xưa khi họ ra khỏi đất Ai Cập.

12 Trong ngày ấy, ngươi sẽ nói: “Lạy Chúa Hằng Hữu!
Con ngợi tôn Chúa, Chúa đã giận con, nhưng nay Ngài đã
hết giận. Vì Ngài an ủi con. **2** Thật, Đức Chúa Trời đến để
cứu con. Con sẽ tin cậy Ngài và không sợ hãi, Chúa Hằng

Hữu, Đức Chúa Trời là sức mạnh của con và bài ca của con; Ngài đã ban cho con ơn cứu rỗi.” **3** Các ngươi sẽ vui mừng uống nước từ giếng cứu rỗi! **4** Trong ngày tuyệt diệu ấy, các ngươi sẽ hát: “Cảm tạ Chúa Hằng Hữu! Ngợi khen Danh Ngài! Hãy nói với các nước những công việc Ngài đã làm. Hãy cho họ biết quyền năng của Ngài thế nào! **5** Hãy ca ngợi Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã làm những việc diệu kỳ. Hãy để cả thế giới tán dương Ngài. **6** Hỡi toàn dân Giê-ru-sa-lem hãy lớn tiếng hân hoan ca ngợi Chúa! Vì sự vĩ đại là Đấng Thánh của Ít-ra-ên ngự giữa dân Ngài.”

13 Y-sai, con A-mốt nhận được sứ điệp về sự suy vong của Ba-by-lôn: **2** “Hãy dựng trụ cờ trên đỉnh núi trọi. Hãy kêu gọi đội quân chống lại Ba-by-lôn. Vẫy tay gọi chúng vào nơi giành cho người quyền quý. **3** Ta, Chúa Hằng Hữu, đã dành riêng những chiến sĩ cho nhiệm vụ này. Phải, Ta đã gọi những quân nhân mạnh mẽ thi hành cơn thịnh nộ của Ta, và họ sẽ hân hoan trong chiến thắng.” **4** Hãy nghe tiếng ồn ào trên các núi! Hãy lắng nghe, như tiếng một đoàn quân đông đảo. Đó là tiếng ồn ào và gào thét của các nước. Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã gọi đội quân này hợp lại. **5** Chúng kéo đến từ những nước xa xôi, từ tận cuối chân trời. Chúng là vũ khí của Chúa Hằng Hữu và cơn giận của Ngài. Với chúng Ngài sẽ hủy diệt cả trái đất. **6** Hãy than khóc, vì ngày của Chúa Hằng Hữu gần đến— là thời gian hủy diệt của Đấng Toàn Năng. **7** Vì thế, mọi tay đều yếu đuối. Mọi lòng đều tan chảy, **8** và người ta đều kinh hoàng. Đau đớn quặn thắt cầm giữ họ, như người đàn bà trong cơn chuyển dạ. Họ sửng sốt

nhìn nhau, mặt họ đỏ như ngọn lửa. **9** Nhìn kìa, ngày của
Chúa Hằng Hữu đang đến— là ngày khủng khiếp của cơn
thịnh nộ và giận dữ mãnh liệt của Ngài. Đất sẽ bị làm cho
hoang vu, và tất cả tội nhân sẽ bị hủy diệt. **10** Các khoảng
trời sẽ tối đen trên họ; các ngôi sao sẽ không chiếu sáng
nữa. Mặt trời sẽ tối tăm khi mọc lên, và mặt trăng sẽ
không tỏa sáng nữa. **11** "Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ hình
phạt thế giới vì gian ác và tội lỗi của nó. Ta sẽ tận diệt sự
ngạo mạn của bọn kiêu căng và sẽ hạ thấp sự cao ngạo
của kẻ bạo tàn. **12** Ta sẽ khiến số người sống sót hiếm
hơn vàng— ít hơn vàng ròng Ô-phia. **13** Ta sẽ làm các
tầng trời rúng động. Trái đất sẽ chạy lệch khỏi chỗ nó
khi Chúa Hằng Hữu Vạn Quân tỏ cơn thịnh nộ của Ngài
trong ngày Ngài giận dữ mãnh liệt." **14** Mỗi người tại Ba-
by-lôn sẽ chạy như hươu bị đuổi, như bầy chiên tản lạc
không người chăn. Họ sẽ cố tìm về với dân tộc, và chạy
trốn về quê hương. **15** Ai bị quân thù bắt được sẽ bị đâm,
tất cả tù binh sẽ bị ngã dưới lưỡi gươm. **16** Con cái họ sẽ
bị đánh chết trước mắt họ. Nhà cửa bị cướp, vợ họ bị
hãm hiếp. **17** "Này, Ta sẽ khiến người Mê-đi chống lại Ba-
by-lôn. Chúng không bị quyến dụ bởi bạc cũng không
thiết đến vàng. **18** Cung tên chúng sẽ đập nát người trai
trẻ. Chúng sẽ không xót thương hài nhi, và cũng không
dung mạng trẻ con." **19** Ba-by-lôn, viên ngọc của các
vương quốc, niềm hãnh diện của người Canh-đê, sẽ bị
Đức Chúa Trời lật đổ như Sô-đôm và Gô-mô-rơ. **20** Ba-by-
lôn sẽ không bao giờ còn dân cư nữa. Từ đời này qua đời
kia sẽ không có ai ở đó. Người A-rập sẽ không dựng trại
nơi ấy, và người chăn chiên sẽ không để bầy súc vật nghỉ

ngơi. **21** Thú dữ của hoang mạc sẽ ở trong thành đổ nát,
và nhà cửa sẽ là nơi lui tới của loài thú hoang dã. Cú vọ
sẽ sống giữa hoang vu, và dê rừng sẽ nhảy múa tại đó. **22**
Lang sói sẽ tru trong thành trì, và chó rừng sẽ sủa trong
đền đài xa hoa. Những ngày của Ba-by-lôn không còn
nhiều; thời kỳ suy vong sẽ sớm đến.

14 Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ đoái thương nhà Gia-cốp.
Một lần nữa, Chúa sẽ chọn Ít-ra-ên như tuyển dân của
Ngài. Chúa sẽ cho họ được định cư tại quê hương mình.
Nhiều ngoại kiều sẽ hiệp với nhà Ít-ra-ên. **2** Các nước
trên thế giới sẽ giúp dân của Chúa Hằng Hữu hồi hương,
và những ai đến sống trên đất họ sẽ phục vụ họ. Những
ai đã bắt Ít-ra-ên làm tù binh sẽ bị bắt làm tù binh, và Ít-
ra-ên sẽ thống trị những thù nghịch từng áp bức họ. **3**
Trong ngày phước hạnh ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ cho dân
Ngài an nghỉ, không còn đau khổ, bối rối, và bị chủ nô
đày đọa nữa, **4** các con sẽ hát bài ca này về vua Ba-by-
lôn: "Người quyền lực sẽ bị hủy diệt. Phải, sự bạo ngược
của ngươi sẽ chấm dứt. **5** Vì Chúa Hằng Hữu đã bẻ cây
gậy của kẻ ác, và cây trượng của bọn thống trị. **6** Là kẻ
đã đánh đập các dân không ngừng, và bạo ngược thống
trị các nước trong cơn giận dữ với sự ngược đãi hà khắc.
7 Nhưng cuối cùng thế giới đều nghỉ ngơi và an bình. Bấy
giờ mọi người cất tiếng hoan ca! **8** Cả đến các cây cao to
nơi rừng xanh— là cây thông và bá hương Li-ban— cũng
phải cất tiếng hát reo mừng: 'Từ khi ngươi ngã xuống,
không ai còn lên đốn ta nữa!' **9** Trong nơi của cõi chết
xôn xao khi ngươi đến. Các âm hồn của các lãnh đạo trên
thế giới và các vua hùng mạnh phải đứng dậy để gặp

ngươi. (Sheol h7585) 10 Tất cả đều hỏi ngươi: 'Bây giờ ngươi
cũng yếu ớt như chúng ta! 11 Sự hùng mạnh và quyền
lực của ngươi đã bị chôn với ngươi. Âm thanh của đàn
hạc trong nơi ngươi sẽ ngưng. Giòi sẽ làm đệm ngươi, và
sâu bọ làm mền đắp.' (Sheol h7585) 12 Hỡi sao mai, con trai
của rạng đông, sao ngươi từ trời ngã xuống! Ngươi đã bị
ném xuống đất, ngươi là kẻ hủy diệt các nước trên thế
giới. 13 Ngươi tự nhủ trong lòng: 'Ta sẽ lên trời và sẽ đặt
ngai ta trên các ngôi sao của Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngự
ngai ta trên núi tụ tập đông người, trên những nơi cao
nhất của phương bắc. 14 Ta sẽ lên cao hơn các đám mây
và ta sẽ như Đấng Chí Cao.' 15 Nhưng trái lại, ngươi sẽ
bị đem xuống cõi chết, tận đáy vực sâu. (Sheol h7585) 16
Những ai gặp sẽ nhìn ngươi chăm chú và hỏi: 'Đây là
kẻ có thể làm đảo lộn thế giới và xáo trộn các quốc gia
sao? 17 Có phải đây là kẻ đã tàn phá thế giới và khiến
nó trở nên hoang vu? Có phải đây là vua đã tiêu diệt
các thành trên thế giới và chẳng bao giờ phóng thích
tù binh không?' 18 Tất cả vua chúa các nước đều được
an táng long trọng trong lăng mộ của mình, 19 nhưng
ngươi sẽ bị ném khỏi mồ mả như một cành cây mục,
như xác chết bị giày đạp dưới chân, ngươi sẽ bị vùi trong
một nắm mồ tập thể cùng những người bị giết trong
trận chiến. Ngươi sẽ bị quăng vào đáy huyệt. 20 Ngươi sẽ
không được an táng với tổ tiên vì ngươi đã tiêu diệt đất
nước mình và tàn sát dân mình. Con cháu của người ác
sẽ không bao giờ được nhắc đến. 21 Hãy giết các con của
chúng! Hãy để con chúng chết vì tội lỗi của cha chúng!
Chúng sẽ không còn dấy lên và hưởng đất, xây thành

khắp mặt đất nữa.” **22** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân phán: “Ta, chính Ta sẽ đứng lên chống nghịch Ba-
by-lôn! Ta sẽ tiêu diệt những kẻ sống sót, con cháu nó
và dòng dõi về sau.” Chúa Hằng Hữu phán vậy. **23** “Ta
sẽ khiến Ba-by-lôn thành nơi ở của cú vọ, đầy ao nước
đọng và đầm lầy. Ta sẽ quét sạch đất bằng chổi hủy diệt.
Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã phán vậy!” **24** Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân đã thề: “Chương trình Ta sẽ được
thi hành, ý định Ta sẽ được thực hiện. **25** Ta sẽ đánh
tan quân A-sy-ri khi chúng vào Ít-ra-ên; Ta sẽ giẫm nát
chúng trên ngọn núi Ta. Dân Ta sẽ không còn là nô lệ của
chúng hay không cúi mình dưới ách nặng nề nữa. **26** Đây
là chương trình Ta ấn định cho cả đất, và đây là cánh tay
đoán phạt vung trên các nước. **27** Vì khi Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân đã phán— ai có thể thay đổi chương trình của
Ngài. Khi tay Ngài đã vung lên, có ai dám cản ngăn?” **28**
Lời tiên tri này đến với tôi vào năm Vua A-cha qua đời:
29 Hỡi Phi-li-tin! Đừng reo mừng khi cây roi đánh ngươi
bị bẻ gãy— tức vua tấn công ngươi bị chết. Vì từ giống
rắn ấy sẽ sinh ra nhiều rắn lục, và rắn lửa độc để hủy
diệt ngươi! **30** Ta sẽ nuôi người nghèo trong đồng cỏ
của Ta; người túng thiếu sẽ nằm ngủ bình an. Còn như
ngươi, Ta sẽ diệt ngươi bằng nạn đói và những người sót
lại của ngươi sẽ bị tàn sát. **31** Hãy than van nơi cổng! Hãy
kêu khóc trong các thành! Hãy run sợ tan chảy, hỡi dân
thành Phi-li-tin! Một đội quân hùng mạnh sẽ đến như
luồng khói từ phía bắc. Chúng hăng hái xông lên chiến
đấu. **32** Chúng tôi phải nói gì với người Phi-li-tin? Hãy

bảo chúng: “Chúa Hằng Hữu đã vững lập Si-ôn. Nơi ấy,
người khổ đau của dân Ngài đã tìm được nơi trú ẩn.”

15 Đây là lời tiên tri về Mô-áp: Chỉ trong một đêm,
thành A-rơ sẽ bị hủy phá, và thành Kia-mô-áp cũng bị
hủy diệt. **2** Dân của ngươi sẽ xô nhau chạy lên đền tại Đi-
bôn để than khóc. Chúng sẽ đến miếu tà thần mà kêu la.
Chúng sẽ than van cho số phận của Nê-bô và Mê-đê-ba,
tất cả đều cạo đầu và cắt râu. **3** Chúng mặc bao gai đi thất
thểu giữa đường phố. Chúng khóc lóc, đổ nhiều nước
mắt trên mỗi mái nhà và nơi phố chợ. **4** Dân thành Hết-
bôn và Ê-lê-a-lê sẽ kêu la; tiếng của họ vang dội thấu Gia-
hát! Lính chiến Mô-áp đều than khóc thảm thiết. Họ bất
lực và run sợ. **5** Lòng Ta khóc thương Mô-áp. Người có
thế lực trốn về Xoa và Ê-lát-sê-li-sia. Vừa khóc vừa lên
Lu-hít. Tiếng thở than vang thấu Hô-rô-na-im. **6** Nước
sông Nim-rim khô cạn! Đồng khô cỏ cháy. Vườn tược
tiêu điều; không một cây xanh nào sống sót. **7** Người tị
nạn vơ vét được chút gì có thể đem theo, rồi vượt qua
khe Liễu chạy trốn. **8** Tiếng khóc đau buồn vang dội khắp
đất Mô-áp, từ vùng biên giới đến tận Ê-la-im và Bê-ê-lim.
9 Nước sông Đi-môn nhuộm đỏ máu người, nhưng Ta
vẫn còn thêm tai họa cho Đi-bôn! Đàn sư tử sẽ rượt theo
cắn xé những người sống sót— là những người cố gắng
trốn chạy lẫn những người còn sót lại phía sau.

16 Hãy gửi những chiên con làm cống lễ cho người cầm
quyền trên vùng từ Sê-la. Gửi chúng ngang qua hoang
mạc đến ngọn núi của Si-ôn xinh đẹp. **2** Những người nữ
Mô-áp như đàn chim bị quăng khỏi tổ quanh các bến cạn
trên sông Ạt-nôn. **3** Họ kêu khóc: “Xin cứu chúng tôi,

xin che chở chúng tôi khỏi kẻ thù của chúng tôi. Xin bảo vệ chúng tôi khỏi sự tấn công tàn nhẫn của họ. Xin đừng phản bội chúng tôi vì bây giờ chúng tôi đã trốn chạy. **4** Hãy cho dân tị nạn được cư ngụ giữa các người. Xin dấu họ khỏi kẻ thù cho đến khi sự khủng khiếp qua đi." Khi sự áp bức và việc phá hoại kết thúc và kẻ xâm lấn sẽ biến mất khỏi mặt đất, **5** thì Đức Chúa Trời sẽ lập một hậu tự của Đa-vít làm vua. Người sẽ cai trị với lòng nhân từ và chân lý. Đấng ấy sẽ luôn luôn làm điều công chính, và bênh vực lẽ phải. **6** Chúng ta đã nghe sự kiêu ngạo của Mô-áp— về sự ngạo mạn, xấc láo và cuồng bạo của nó. Nhưng tất cả đã chìm trong tủi nhục. **7** Vì thế người Mô-áp than khóc. Phải, mỗi người trong Mô-áp đều than khóc vì thèm nhớ bánh trái nho ở Kiệt Ha-rê-sết. Nhưng bây giờ không còn nữa. **8** Những cánh đồng của Hết-bôn bị bỏ hoang; những vườn nho tại Síp-ma đã khô cháy. Những lãnh đạo các nước chà đạp Mô-áp— là những gốc nho quý nhất. Dây nho trải dài từ bắc lan đến tận Gia-ê-xe và trải rộng từ hướng đông vào tận hoang mạc. Chồi của nó đâm ra về hướng tây băng qua bên kia biển. **9** Vì thế, Ta khóc than cho Gia-ê-xe và vườn nho Síp-ma; nước mắt Ta rơi vì Hết-bôn và Ê-lê-a-lê. Tiếng hát reo vui của người hái trái mùa hạ không còn nữa. **10** Niềm hân hoan mất đi sự vui vẻ của mùa gặt không còn nữa. Không còn ai ca hát trong vườn nho, không còn những tiếng la vui nữa, không còn ai đạp nho trong thùng lấy rượu. Vì Ta đã làm dứt tiếng reo vui của người đạp nho. **11** Lòng Ta khóc thương Mô-áp như tiếng rên của đàn hạc. Ta sẽ đau thương, thảm sầu vì Kiệt Ha-rê-

sết. **12** Dù người Mô-áp sẽ thờ phượng tại miếu tà thần
của họ, cũng chỉ phí sức mà thôi. Họ sẽ kêu cầu các thần
trong đền miếu của họ, nhưng không ai cứu được họ. **13**
Những lời này Chúa Hằng Hữu đã phán dạy từ lâu. **14**
Nhưng lần này, Chúa Hằng Hữu phán: "Trong vòng ba
năm, vinh quang của Mô-áp sẽ tiêu tan. Từ một dân tộc
hùng cường đông đảo ấy chỉ còn lại vài người sống sót."

17 Đây là lời tiên tri về Đa-mách: "Kìa, thành Đa-mách
sẽ biến mất! Nó chỉ còn là một đống đổ nát. **2** Các thành
xứ A-rô-e sẽ hoang vắng. Bầy vật nằm nghỉ, không bị
ai khuấy rối. **3** Các đồn lũy của Ít-ra-ên cũng sẽ bị tàn
phá, vương quyền của Đa-mách cũng không còn. Tất cả
dân sót lại của Sy-ri sẽ không khác gì vinh quang tàn tạ
của Ít-ra-ên." Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã công bố. **4**
"Trong ngày ấy, vinh quang nhà Gia-cốp sẽ lịm dần; thân
xác béo mập của nó sẽ gầy ốm. **5** Cả vùng đất sẽ giống
như một đồng lúa sau khi các thợ gặt ngắt hết lúa. Nó
sẽ trở nên hoang tàn, như cánh đồng trong thung lũng
Rê-pha-im sau mùa gặt. **6** Chỉ còn vài người sống sót,
như vài trái ô-liu lác đác trên cây sau mùa hái trái. Chỉ
còn hai hay ba trái sót lại trên các cành cao, bốn hay
năm trái rải rác trên các cành to." Chúa Hằng Hữu là
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã phán. **7** Cuối cùng, chúng
sẽ hướng về Đấng Tạo Hóa mình và kính cẩn nhìn lên
Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **8** Chúng sẽ không còn cầu khẩn
trước các tượng thần của chúng, cũng không thờ lạy
các tạo vật do tay chúng làm ra. Chúng sẽ không còn
cúi đầu trước tượng thần A-sê-ra nữa, hay thờ phượng
các tà thần mà chúng đã dựng nên. **9** Những thành kiên

cố của chúng sẽ như rừng hoang, như đất của người Hết và người A-mô-rít bị bỏ phế như khi xưa người Ít-ra-ên tiến vào vùng đất ấy. Đó thật là một cảnh hoang tàn. **10** Tại sao? Vì ngươi đã quay lưng với Đức Chúa Trời là Đấng đã cứu chuộc ngươi. Ngươi đã quên Tảng Đá muôn đời che chở ngươi. Vậy, dù ngươi trồng loại nho tốt nhất và ươm trồng những giống nho ngoại quốc. **11** Dù cây mọc lên trong ngày ngươi trồng nó; phải, nó nứt mộng thành cây ngay buổi sáng ngươi trồng, nhưng đến mùa sẽ chẳng hái được một quả nho. Ngươi chỉ gặt được những nỗi sầu muộn và đau thương vô phương cứu chữa. **12** Hãy nghe! Tiếng gầm thét của đạo quân các nước nghe như tiếng sóng dữ trên đại đương. Chúng hối hả tiến quân ầm ầm như nhiều dòng thác đổ. **13** Dù quân các nước tiến công như vũ bão, như sóng thần, Đức Chúa Trời sẽ khiến chúng lặng im và chúng sẽ bỏ chạy. Chúng sẽ trốn chạy như đống rơm bị gió đánh tan tác, như đám bụi bị bão cuốn đi. **14** Vào buổi tối Ít-ra-ên trông chờ trong khiếp sợ, nhưng vừa bình minh kẻ thù chẳng còn ai. Đó là phần cho quân cướp phá, là số phận cho những người đã hủy diệt chúng ta.

18 Hãy lắng nghe, Ê-thi-ô-pi, khốn cho dải đất đập cánh nằm tại đầu sông Nin, **2** là đất sai sứ giả vượt biển trên các chiếc thuyền nan. Đi đi, các sứ giả nhanh nhẹn! Hãy đến cùng giống dân cao ráo, da nhẵn, một dân khiến mọi nước xa gần đều sợ hãi sự xâm lăng và hủy diệt của họ, và là vùng đất đầy sông ngòi ngang dọc. **3** Hỡi các cư dân trên thế giới, mỗi cư dân sống trên đất— khi ngọn cờ phất phới trên đỉnh núi, hãy nhìn! Khi tiếng kèn

trận thổi vang, hãy lắng nghe! **4** Vì Chúa Hằng Hữu đã
phán với tôi điều này: "Ta sẽ lặng nhìn từ nơi Ta ngự—
yên lặng như ánh nắng trong sức nóng ngày hè, hay
như sương mai tan đi dưới ánh nắng mùa gặt." **5** Dù
trước kỳ ngươi thu hoạch, trong khi chồi đã lớn, hoa
đã kết trái chín, Chúa Hằng Hữu sẽ cắt bỏ những cây
mới lớn với lưỡi liềm. Chúa sẽ tỉa và loại bỏ những cành
non. **6** Đội quân hùng mạnh của ngươi sẽ nằm chết ngoài
đồng, làm mồi cho chim muông trên núi và thú hoang.
Chim muông sẽ rỉa thịt suốt mùa hè. Thú hoang sẽ ăn
mòn xương suốt mùa đông. **7** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân sẽ nhận lễ vật từ vùng đất có nhiều sông ngòi
ngang dọc, từ giống dân cao ráo, da nhẵn, là dân khiến
mọi nước xa gần đều sợ hãi sự xâm lăng và hủy diệt của
họ. Họ sẽ đem lễ vật đến Giê-ru-sa-lem, là nơi Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân ngự.

19 Đây là lời tiên tri về Ai Cập: Hãy xem! Chúa Hằng
Hữu ngự trên đám mây, bay nhanh đến Ai Cập. Các thần
tượng Ai Cập sẽ run rẩy. Lòng người Ai Cập tan ra như
nước. **2** "Ta sẽ khiến người Ai Cập chống người Ai Cập—
anh em đánh nhau, láng giềng nghịch thù nhau, thành
này chống thành kia, làng này đánh làng khác. **3** Người
Ai Cập sẽ mất hết tinh thần, Ta sẽ phá hỏng mưu lược
của chúng. Chúng sẽ đi cầu các thần tượng, cầu hồn
người chết, cầu đồng cốt và thầy pháp. **4** Ta sẽ nộp người
Ai Cập vào tay các bạo chúa, và một vua hung ác sẽ cai trị
chúng." Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã phán vậy. **5**
Nước sông Nin sẽ cạn. Các ruộng bờ sẽ cạn nứt và khô. **6**
Các con kinh của sông Nin sẽ khô rặc, các suối của Ai Cập

sẽ hôi thối và lau sậy héo hắt. **7** Cây cỏ dọc bờ sông và tất
cả ruộng đồng dọc theo sông sẽ khô héo và thổi bay đi
không còn gì. **8** Các ngư phủ sẽ than van vì không có việc
làm. Những người bắt cá bằng cần câu tại sông Nin sẽ
than khóc, và những người bắt cá bằng lưới sẽ nản lòng.
9 Không có gai cho người lấy sợi, và không có chỉ cho thợ
dệt. **10** Họ sẽ sống trong tuyệt vọng, và tất cả nhân công
sẽ đau buồn. **11** Các nhà lãnh đạo ở Xô-an thật dại dột!
Các cố vấn khôn ngoan nhất của vua Ai Cập chỉ đưa lời
ngu dại và sai trái. Sao họ vẫn khoác lác với Pha-ra-ôn
về sự khôn ngoan mình? Sao họ còn khoe khoang rằng
mình là con cháu của vua chúa thời xưa? **12** Các quân sư
khôn ngoan của Ai Cập đâu rồi? Hãy để chúng nói về
những chương trình của Đức Chúa Trời, và thử đoán
xem Chúa Hằng Hữu Vạn Quân dự định làm gì tại Ai Cập.
13 Các quan chức của Xô-an đã trở nên ngu dại. Các quan
chức của Nốp đã bị đánh lừa. Những lãnh đạo của dân
chúng đã hướng dẫn Ai Cập vào con đường lầm lạc. **14**
Chúa Hằng Hữu đổ lên họ tinh thần đảo điên, vì vậy mọi
kiến nghị của họ đề sai trật. Chúng khiến Ai Cập chao đảo
như người say vừa mửa vừa đi xiêu vẹo. **15** Ai Cập không
còn làm được gì cả. Tất cả đều không giúp được— từ đầu
đến đuôi, từ người cao quý đến người hèn mọn. **16** Trong
ngày ấy người Ai Cập sẽ yếu ớt như phụ nữ. Họ run rẩy
khiếp sợ trước bàn tay đoán phạt của Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân. **17** Chỉ vừa nói đến tên của Ít-ra-ên thì ai cũng
sợ hãi, vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã dự định phạt họ
như thế. **18** Trong ngày ấy, năm thành của Ai Cập sẽ theo
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Họ sẽ nói tiếng Hê-bơ-rơ, là

ngôn ngữ của Ca-na-an. Một trong những thành này sẽ được gọi là Thành Mặt Trời. **19** Lúc ấy, người ta sẽ lập một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu giữa đất nước Ai Cập, và dựng một trụ tháp cho Ngài tại biên giới. **20** Đó là dấu hiệu chứng tỏ người Ai Cập đã thờ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân giữa đất nước mình. Khi dân chúng kêu cầu Chúa Hằng Hữu giúp chống lại quân xâm lăng áp bức, Chúa sẽ sai một vị cứu tinh vĩ đại đến giải cứu họ. **21** Ngày ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ cho Ai Cập biết Ngài. Phải, người Ai Cập sẽ nhìn biết Chúa Hằng Hữu, dâng sinh tế và lễ vật lên Ngài. Họ sẽ thề với Chúa Hằng Hữu và sẽ giữ đúng lời hứa nguyện. **22** Chúa Hằng Hữu sẽ đánh Ai Cập, nhưng sẽ chữa lành thương tích. Người Ai Cập sẽ quay về với Chúa. Chúa sẽ nghe lời họ khẩn cầu và chữa lành cho họ. **23** Trong ngày ấy, sẽ có một thông lộ nối liền Ai Cập với A-sy-ri. Người Ai Cập và A-sy-ri sẽ đi thăm nhau, và cả hai cùng thờ phượng Đức Chúa Trời. **24** Ngày ấy, Ít-ra-ên sẽ liên minh với họ. Cả ba nước hợp lại, và Ít-ra-ên sẽ đem phước lành cho họ. **25** Vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ phán: "Phước cho Ai Cập, dân Ta. Phước cho A-sy-ri, công trình của tay Ta. Phước cho Ít-ra-ên, cơ nghiệp Ta!"

20 Vào năm khi Vua Xạc-gôn, nước A-sy-ri, sai thống tướng đánh chiếm Phi-li-tin, thành Ách-đốt, **2** Chúa Hằng Hữu phán với Y-sai, con A-mốt: "Hãy cởi bao gai và bỏ giày." Y-sai vâng lời phán dạy rồi ở trần và đi chân không. **3** Chúa Hằng Hữu phán: "Y-sai, đầy tớ Ta, đã ở trần và đi chân không suốt ba năm. Đây là dấu hiệu—là điềm nghịch mà Ta sẽ giáng trên Ai Cập và Ê-thi-ô-pi. **4** Vua A-sy-ri sẽ bắt các tù binh Ai Cập và Ê-thi-ô-pi. Vua

ấy sẽ bắt họ đều phải trần truồng và đi chân không, từ trẻ đến già, để hạ nhục Ai Cập. **5** Rồi người Phi-li-tin sẽ khiếp sợ và hổ thẹn, vì họ đã dựa vào quyền lực của Ê-thi-ô-pi và kiêu hãnh về liên minh của họ tại Ai Cập! **6** Họ sẽ nói: 'Nếu điều này xảy ra cho Ai Cập, thì có cơ hội nào cho chúng ta? Chúng ta đã dựa vào Ai Cập để bảo vệ chúng ta khỏi tay vua A-sy-ri.'"

21 Đây là lời tiên tri về Ba-by-lôn—hoang mạc bên cạnh biển: Một thảm họa ập đến ngươi từ hoang mạc, như gió lốc quét ngang đất phương nam. **2** Tôi thấy một khải tượng khủng khiếp: Tôi thấy bọn phản trắc bị phản bội, và bọn hủy diệt bị hủy diệt. Ê-lam, hãy tiến công! Mê-đi, hãy bao vây! Ta đã chấm dứt tiếng rên la do Ba-by-lôn gây ra. **3** Sự việc này làm tôi đau thắt như đàn bà sinh nở. Tôi ngã quỵ khi nghe chương trình của Đức Chúa Trời; tôi kinh hãi khi thấy cảnh ấy. **4** Tâm trí tôi hoang mang và lòng đầy kinh sợ. Tôi trông mong ánh hoàng hôn đến nhưng nay tôi lại sợ hãi bóng đêm. **5** Kìa! Chúng đang dọn tiệc lớn. Chúng đang trải thảm cho người ta ngồi lên đó. Mọi người đều ăn và uống. Nhanh lên! Mau lấy khiên chuẩn bị chiến đấu Hỡi chiến sĩ hãy chỗi dậy! **6** Trong khi ấy, Chúa phán bảo tôi: "Hãy đi đặt người canh gác trên tường thành. Để khi thấy gì, người ấy sẽ la to. **7** Nếu thấy các chiến xa được kéo bởi cặp kỵ binh, và những người cỡi lừa và lạc đà. Thì người canh gác phải báo động." **8** Khi người canh la lên: "Ngày qua ngày tôi đứng trên tháp canh, chúa tôi ơi. Đêm qua đêm tôi liên tục trực gác. **9** Cuối cùng—nhìn kìa! Lính cưỡi chiến xa với cặp ngựa đã đến!" Người canh gác kêu lên: "Ba-by-

lôn sụp đổ, sụp đổ rồi! Các thần tượng của Ba-by-lôn
cũng đổ nằm la liệt dưới đất!” **10** Hỡi dân tôi ơi, là dân đã
bị chà đạp và sàng lọc, tôi đã nói những gì tôi đã nghe
từ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán, mọi điều mà Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên đã phán bảo tôi. **11** Đây là lời tiên
tri về Ê-đôm: Có người đến từ Ê-đôm cứ gọi tôi mà hỏi:
“Người canh gác! Còn bao lâu nữa thì sáng? Khi nào đêm
sẽ qua?” **12** Người canh gác đáp: “Sắp sáng rồi, nhưng
đêm sẽ sớm trở lại. Nếu muốn hỏi nữa, hãy trở lại sau mà
hỏi.” **13** Đây là lời tiên tri về A-rập: Hỡi đoàn lữ hành Đê-
đan, đã ẩn trốn tại hoang mạc A-rập. **14** Hỡi cư dân Thê-
ma, hãy mang nước đến cho những người khát, thức ăn
cho người tị nạn. **15** Vì họ chạy trốn khỏi gươm, khỏi
gươm đã tuốt ra khỏi vỏ, khỏi cung tên, và khỏi chiến
tranh rùng rợn. **16** Nhưng Chúa phán với tôi: “Trong
vòng một năm, hãy đếm từng ngày, tất cả vinh quang
của Kê-đa sẽ hết. **17** Chỉ còn vài lính thiện xạ sống sót.
Ta, Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, đã
phán vậy!”

22 Đây là lời tiên tri về Giê-ru-sa-lem—Thung Lũng Khải
Tượng: Việc gì xảy ra? Tại sao mọi người đều trèo lên
mái nhà? **2** Cả thành chìm trong tiếng ồn ào kinh khủng.
Tôi thấy gì trong thành náo loạn này? Xác người nằm la
liệt khắp nơi, không bị giết trong chiến trận nhưng chết
bởi đói kém và bệnh tật. **3** Tất cả lãnh đạo của ngươi đều
kéo nhau chạy trốn. Chúng bị bắt mà không chống cự.
Dân chúng tìm đường trốn chạy, nhưng dù chạy đã xa
cũng bị bắt lại. **4** Vậy nên tôi nói: “Hãy để một mình
tôi khóc lóc; đừng cố an ủi tôi. Hãy để tôi khóc về sự

hủy diệt của dân tôi.” **5** Ôi, ngày của sự thất bại thảm
hại! Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã đem một ngày
hỗn loạn và kinh hoàng đến Thung Lũng Khải Tượng!
Tường thành của Giê-ru-sa-lem đổ xuống, tiếng kêu khóc
vang khắp núi đồi. **6** Quân Ê-lam là những xạ thủ cùng
với chiến xa và ngựa. Quân Ki-rơ cầm thuẫn sẵn sàng. **7**
Chiến xa tràn ngập các thung lũng đẹp của ngươi, và
kỵ binh dàn trận ngay trước cổng thành. **8** Sự phòng
thủ Giu-đa vô hiệu. Các ngươi chỉ còn trông nhờ vũ khí
trong rừng. **9** Các ngươi thấy nhiều kẽ nứt trên tường
thành Giê-ru-sa-lem. Các ngươi chứa nước trong ao hạ.
10 Các ngươi đếm nhà cửa và phá bớt một số để lấy đá
sửa tường lũy. **11** Giữa các tường thành, các ngươi đào
hồ chứa nước để chứa nước từ ao cũ. Nhưng các ngươi
không cầu hỏi Đấng đã làm việc này. Các ngươi không
nhờ cậy Đấng đã dự định việc này từ lâu. **12** Khi ấy, Chúa
là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân bảo các ngươi than van và
khóc lóc. Ngài bảo các ngươi cạo đầu trong buồn rầu vì
tội lỗi mình, và mặc bao gai để tỏ sự ăn năn của mình. **13**
Thế mà các ngươi vẫn nhảy múa và vui đùa; các ngươi
mổ bò và giết chiên. Các ngươi ăn thịt và uống rượu thỏa
thích. Các ngươi bảo nhau: “Hãy cứ ăn uống vì ngày mai
chúng ta sẽ chết!” **14** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân tỏ bày
điều này cho tôi: “Tội lỗi các ngươi sẽ không bao giờ
được tha cho đến ngày các ngươi qua đời.” Đó là sự phán
xét của Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **15** Đây là
những gì Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán với tôi:
“Hãy đến nhà Sép-na, là người cai quản hoàng cung, và
nói với người ấy những lời này: **16** ‘Ngươi nghĩ ngươi là

ai, và ngươi làm gì ở đây, mà xây một ngôi mộ xinh đẹp cho mình— đục một huyệt mộ nơi cao trong vầng đá? **17** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ ném ngươi ra xa, hỡi người mạnh kia. Ngài sẽ tóm lấy ngươi, **18** cuộn ngươi như quả bóng, và ném ngươi vào vùng đất rộng lớn. Ngươi sẽ chết tại đó, và các chiến mã vinh quang sẽ gãy nát và vô dụng. Ngươi là sự sỉ nhục cho chủ ngươi!'" **19** Chúa Hằng Hữu phán: "Phải, Ta sẽ truất ngươi khỏi địa vị cao trọng. **20** Lúc ấy, Ta sẽ gọi đầy tớ Ta là Ê-li-a-kim, con Hinh-kia, để thế chỗ của ngươi. **21** Ta sẽ mặc cho người áo dài hoàng tộc của ngươi và cho người danh hiệu và quyền lực của ngươi. Người sẽ làm cha cho dân cư Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa. **22** Ta sẽ giao cho người chìa khóa nhà Đa-vít—chức vụ cao nhất trong tòa án hoàng gia. Khi người mở cửa thì không ai có thể đóng lại; khi người đóng cửa thì không ai có thể mở chúng. **23** Ta sẽ củng cố người như đinh đóng vào chỗ chắc chắn; người sẽ là ngôi vinh quang cho nhà cha mình. **24** Người ta sẽ treo trên đinh ấy tất cả vinh quang của gia đình người, con cháu dòng dõi, và tất cả những đồ đựng bé nhỏ từ chén đến bình." **25** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân cũng phán: "Trong ngày ấy, cái đinh treo áo đóng nơi vững chắc sẽ bị xô lệch. Nó sẽ bị nhổ bật ra và sẽ rơi xuống đất. Những gì treo nặng trên nó sẽ bị rớt xuống. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!"

23 Đây là lời tiên tri về Ty-rơ: Hãy khóc than, hỡi các tàu buôn Ta-rê-si, vì hải cảng và nhà cửa của ngươi đã bị tàn phá! Những tin đồn ngươi nghe từ đảo Kít-tim tất cả đều là sự thật. **2** Hãy âm thầm khóc than hỡi cư dân miền biển và các nhà buôn Si-đôn. Đội thương thuyền ngươi

đã từng băng qua biển, **3** vượt trên những vùng nước
sâu. Họ mang về cho ngươi hạt giống từ Si-ho và mùa
màng từ dọc bờ sông Nin. Ngươi là trung tâm thương
mại của các nước. **4** Nhưng bây giờ ngươi đã khiến mình
hổ thẹn, hỡi thành Si-đôn, vì Ty-rơ, thành lũy của biển,
nói: "Tôi không có con; tôi không có con trai hay con
gái." **5** Khi Ai Cập nghe tin từ Ty-rơ, người ta đau xót về
số phận của Ty-rơ. **6** Hãy gửi lời đến Ta-rê-si! Hãy than
khóc, hỡi cư dân của các hải đảo! **7** Đây có phải từng là
thành nhộn nhịp của ngươi không? Là thành ngươi có từ
xa xưa! Hãy nghĩ về những người khai hoang ngươi đã
gửi đi xa. **8** Ai mang thảm họa này cho Ty-rơ, là nơi từng
tạo nên sự cao quý cho các vương quốc. Các thương gia
của thành là các hoàng tử, và những con buôn của thành
là quý tộc. **9** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã dự định hủy
diệt tất cả sự ngạo mạn và hạ mọi tước vị cao quý trên
đất xuống. **10** Hãy đến, hỡi người Ta-rê-si, hãy tràn qua
đất như nước triều sông Nin vì Ty-rơ đâu còn nữa. **11**
Chúa Hằng Hữu đưa tay trên biển, làm rúng động các
vương quốc trên đất. Ngài đã ra lệnh chống nghịch Ca-
na-an rằng hãy tiêu diệt đồn lũy nó. **12** Chúa phán: "Các
ngươi chẳng bao giờ vui sướng nữa, hỡi con gái Si-đôn,
vì các ngươi đã bị chà đạp. Dù ngươi có trốn qua Kít-tim,
các ngươi cũng chẳng được nghỉ ngơi." **13** Hãy nhìn vào
đất Ba-by-lôn, dân xứ này không còn nữa! Người A-sy-
ri đã nộp Ba-by-lôn cho thú dữ của hoang mạc. Chúng
dựng tháp canh vây thành, san bằng các thành lũy thành
một nơi đổ nát. **14** Khóc lên đi, các thủy thủ trên tàu bè
Ta-rê-si, vì đồn lũy các ngươi đã bị tiêu diệt! **15** Vì suốt

bảy mươi năm, thời gian của một đời vua, Ty-rơ sẽ bị quên lãng. Nhưng sau đó, thành sẽ trở lại như bài ca của kỹ nữ: **16** Hãy lấy đàn hạc và đi khắp thành hỡi kỹ nữ bị lãng quên kia. Hãy đàn thật hay và hát cho nhiều bài ca để một lần nữa, ngươi được nhớ đến! **17** Phải, sau bảy mươi năm đó, Chúa Hằng Hữu sẽ phục hồi Ty-rơ. Nhưng nó cũng không khác gì ngày trước. Nó sẽ trở lại thông dâm với tất cả vương quốc trên thế giới. **18** Tuy nhiên, lợi tức của nó sẽ biệt riêng cho Chúa Hằng Hữu. Của cải của nó sẽ không dành dụm được nhưng để cung cấp thực phẩm dồi dào và trang phục đẹp cho các thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu.

24 Kìa! Chúa Hằng Hữu sẽ đảo lộn thế giới, và tàn phá mặt đất. Ngài sẽ làm đất hoang vu và phân tán dân cư khắp nơi. **2** Thầy tế lễ và dân chúng, đầy tớ trai và ông chủ, người hầu gái và bà chủ, người mua và người bán, người cho vay và người đi vay, chủ nợ và con nợ—không ai được miễn. **3** Khắp đất sẽ hoàn toàn trống không và bị tước đoạt. Chúa Hằng Hữu đã phán vậy! **4** Đất phải than van và khô hạn, mùa màng hoang vu và héo tàn. Dù người được trọng nhất trên đất cũng bị hao mòn. **5** Đất chịu khổ bởi tội lỗi của loài người, vì họ đã uốn cong điều luật Đức Chúa Trời, vi phạm luật pháp Ngài, và hủy bỏ giao ước đời đời của Ngài. **6** Do đó, đất bị nguyền rủa. Loài người phải trả giá cho tội ác mình. Họ sẽ bị tiêu diệt bởi lửa, chỉ còn lại vài người sống sót. **7** Các cây nho bị mất mùa, và không còn rượu mới. Mọi người tạo nên sự vui vẻ phải sầu thảm và khóc than. **8** Tiếng trống tưng bừng đã im bặt; tiếng reo hò vui tươi tán

dương không còn nữa. Những âm điệu du dương của
đàn hạc cũng nín lặng. **9** Không còn vui hát và rượu chè;
rượu nồng trở nên đắng trong miệng. **10** Thành đổ nát
hoang vắng; mỗi nhà đều cài then không cho ai vào. **11**
Trong phố người kêu đòi rượu. Niềm vui thú biến ra sầu
thảm. Sự hân hoan trên đất bị tước đi. **12** Thành chỉ còn
lại cảnh điêu tàn; các cổng thành bị đập vỡ tan. **13** Cư
dân trên đất sẽ cùng số phận— chỉ vài người sót lại như
trái ô-liu lác đác trên cây như trái nho còn sót lại sau
mùa hái. **14** Nhưng những ai sống sót sẽ reo mừng hát
ca. Dân phương tây ngợi tôn uy nghiêm của Chúa Hằng
Hữu. **15** Từ phương đông, họ dâng vinh quang lên Chúa
Hằng Hữu. Dân hải đảo tôn vinh Danh Chúa Hằng Hữu, là
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **16** Chúng tôi nghe bài hát
ngợi tôn từ tận cùng mặt đất, bài hát dâng vinh quang
lên Đấng Công Chính! Nhưng lòng tôi nặng trĩu vì sầu
khổ. Khốn nạn cho tôi, vì tôi đuối sức. Bọn lừa dối vẫn
thắng thế, bọn phản trắc vẫn ở khắp nơi. **17** Các dân tộc
trên đất. Các ngươi vẫn còn bị khủng bố, gài bẫy, và sập
vào hố thẳm. **18** Ai trốn cảnh khủng khiếp sẽ bị rơi vào
hố thẳm, ai thoát hố thẳm sẽ bị mắc bẫy chông. Sự hủy
diệt rơi xuống như mưa từ những tầng mây; các nền
móng trên đất đều rúng động. **19** Trái đất bị vỡ nát. Nó
sụp đổ hoàn toàn; bị rúng động dữ dội. **20** Đất lảo đảo
như người say. Tan tác như túp lều trước cơn bão. Nó
ngã quỵ và sẽ không chỗi dậy nữa, vì tội lỗi nó quá nặng
nề. **21** Trong ngày ấy, Chúa sẽ trừng phạt các thần trên
trời cao và những người cai trị kiêu ngạo của mọi nước
trên đất. **22** Chúng sẽ bị vây bắt và bị xiềng như tù nhân.

Chúng sẽ bị giam trong ngục và cuối cùng sẽ bị trừng phạt. 23 Lúc ấy, mặt trăng sẽ khuyết, và ánh sáng mặt trời sẽ mất dần, vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ cai trị trên Núi Si-ôn. Ngài cai trị trong vinh quang vĩ đại tại Giê-ru-sa-lem, trước mặt các lãnh đạo của dân Ngài.

25 Lạy Chúa Hằng Hữu, con sẽ tôn vinh Chúa và ca ngợi Danh Ngài, vì Ngài là Đức Chúa Trời của con. Ngài đã làm những việc diệu kỳ! Ngài đã hoạch định chương trình ấy từ xưa, và nay Ngài thực hiện đúng như đã hứa. 2 Ngài đã biến các thành phố thành những đống phế thải. Tường thành kiên cố ra cảnh điêu tàn. Dinh thự xinh đẹp của các nước sụp đổ và sẽ chẳng bao giờ được tái thiết. 3 Vì thế các cường quốc sẽ công bố vinh quang Chúa, các thành của các dân tộc bạo ngược sẽ khiếp sợ Chúa. 4 Lạy Chúa, Chúa là nơi ẩn náu cho người nghèo, là nơi che chở cho người thiếu thốn trong lúc gian nguy, nơi cư trú trong cơn bão tố, và là bóng mát giữa cơn nóng thiêu. Vì kẻ tàn bạo thổi hơi ra như bão đập vào bức tường, 5 như hơi nóng trong hoang mạc. Nhưng Chúa sẽ làm im tiếng gào thét của dân ngoại quốc. Như giải trừ hơi nóng hoang mạc bằng bóng mây, để cho bài hát của kẻ bạo tàn phải nín lặng. 6 Trong Giê-ru-sa-lem, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ ban một đại tiệc đầy đủ mỹ vị cho tất cả dân tộc trên thế giới. Một yến tiệc với thịt béo và rượu thượng hạng. 7 Tại đó Chúa sẽ dẹp bỏ đám mây của bóng tối, là bóng của sự chết che khắp mặt đất. 8 Chúa sẽ nuốt sự chết mãi mãi! Chúa Hằng Hữu Chí Cao sẽ lau nước mắt khỏi mọi mặt. Ngài sẽ trừ bỏ mọi sỉ nhục và nhạo báng của dân Ngài trên khắp đất. Chúa Hằng

Hữu đã phán vậy! **9** Ngày ấy, người ta sẽ nói: “Đây là Đức
Chúa Trời chúng tôi! Chúng tôi đã tin cậy Ngài, và Ngài
đã cứu chúng tôi! Đây là Chúa Hằng Hữu, Đấng chúng tôi
tin cậy. Chúng tôi hân hoan vui mừng trong sự cứu rỗi
của Ngài!” **10** Vì tay phước lành của Chúa Hằng Hữu sẽ
đặt trên Giê-ru-sa-lem. Nhưng Mô-áp sẽ bị chà đạp. Nó
sẽ như rơm rác trộn trong hố phân. **11** Đức Chúa Trời sẽ
hạ người Mô-áp như người bơi lội bị tay Ngài dìm xuống
nước. Chúa sẽ chấm dứt sự kiêu ngạo và mọi việc gian ác
của chúng nó. **12** Chúa sẽ lật đổ các pháo đài kiên cố xây
trên các tường lũy cao ngất, và ném tất cả xuống đất,
xuống cát bụi.

26 Trong ngày ấy, mọi người trong đất Giu-đa sẽ hát bài
ca này: Chúng ta có một thành mạnh mẽ! Sự cứu rỗi của
Đức Chúa Trời là tường lũy của chúng ta. **2** Hãy mở các
cổng thành cho những ai công chính và những người giữ
vững đức tin vào thành. **3** Chúa sẽ bảo vệ an bình toàn
vẹn cho mọi người tin cậy Ngài, cho những ai giữ tâm trí
kiên định nơi Ngài! **4** Hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu mãi
mãi vì Đức Chúa Trời Hằng Hữu là Vầng Đá vĩnh hằng. **5**
Chúa hạ thấp những kẻ cao ngạo và triệt hạ thành nguy
nga. Ngài sẽ sang bằng và ném xuống cát bụi. **6** Người
nghèo và người bị áp bức sẽ chà đạp nó dưới chân, và
người thiếu thốn sẽ bước đi trên nó. **7** Đường của người
công chính thì không đồi dốc và gập ghềnh. Chúa là Đức
Chúa Trời ngay thẳng, xin san bằng đường cho người
công chính. **8** Vâng, thưa Chúa Hằng Hữu, chúng con sẽ
trông đợi Chúa trên con đường xử đoán công bằng của
Ngài. Danh Chúa và kỷ niệm Chúa là điều tâm hồn chúng

con ao ước. **9** Ban đêm tâm hồn con khao khát Ngài; buổi
sáng tâm linh con trông mong Đức Chúa Trời. Vì khi
Chúa xét xử công minh trên mặt đất, người đời mới học
biết điều công chính. **10** Sự nhân từ Ngài cho người ác,
vậy mà chúng vẫn không biết điều công chính. Sống giữa
đất người ngay, chúng vẫn làm điều gian trá, không ý
thức về quyền uy của Chúa Hằng Hữu. **11** Lạy Chúa Hằng
Hữu, tay Ngài đã đưa cao mà chúng vẫn không thấy. Xin
cho chúng thấy nhiệt tâm của Ngài đối với dân Ngài. Rồi
chúng sẽ hổ thẹn. Xin hãy để ngọn lửa dành cho kẻ thù
của Ngài thiêu hóa chúng. **12** Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa
sẽ cho chúng con hưởng thái bình; vì tất cả điều chúng
con đạt được là đến từ Chúa cả. **13** Chúa Hằng Hữu, là
Đức Chúa Trời chúng con, ngoài Chúa còn nhiều chủ
khác đã chế ngự chúng con, nhưng chỉ có Chúa là Đấng
chúng con thờ phượng. **14** Những người mà chúng con
phục vụ trước đây đã chết và không còn nữa. Hồn linh
chúng cũng sẽ không bao giờ trở lại! Vì Chúa đã đoán
phạt và tiêu diệt chúng, cũng bôi xóa tất cả kỷ niệm về
chúng. **15** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài đã khiến vương quốc
chúng con vĩ đại; phải, Ngài đã cho chúng con gia tăng
dân số. Ngài mở rộng bờ cõi chúng con, và chúng con xin
dâng vinh quang lên Chúa! **16** Lạy Chúa Hằng Hữu, trong
cảnh hoạn nạn chúng con đã tìm kiếm Chúa. Khi bị sửa
phạt, chúng hết lòng cầu khẩn Ngài. **17** Như đàn bà thai
nghén quằn quại kêu la trong giờ chuyển bụng, chúng
con cũng vậy trong sự hiện diện Ngài, lạy Chúa Hằng
Hữu. **18** Chúng con cũng thai nghén, quằn quại nhưng chỉ
sinh ra gió. Chúng con chẳng giải cứu được trái đất, cũng

chẳng sinh được người nào trong thế gian. **19** Nhưng
những người chết trong Chúa Hằng Hữu sẽ sống; thân
xác họ sẽ chỗi dậy! Những người ngủ trong bụi đất sẽ
thức dậy và hát mừng reo vui! Vì ánh sáng của Chúa
đem lại sự sống sẽ rơi như sương móc trên dân Ngài
trong cõi chết! **20** Hỡi dân Ta, hãy về nhà và đóng cửa lại!
Hãy ẩn mình trong chốc lát cho đến khi cơn thịnh nộ của
Chúa Hằng Hữu qua đi. **21** Kìa! Chúa Hằng Hữu đang từ
trời ngự xuống để trừng phạt cư dân trên đất về tội ác
của họ. Lúc ấy, đất sẽ không còn giấu những người bị
giết nữa. Họ sẽ được mang ra cho mọi người nhìn thấy.

27 Trong ngày ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ dùng gươm nhọn,
lớn, và mạnh để trừng phạt Lê-vi-a-than, là con rắn luồn
lách, con rắn uốn lượn. Ngài sẽ giết con rồng ở biển. **2**
"Trong ngày ấy, hãy hát về vườn nho sai trái. **3** Ta, Chúa
Hằng Hữu sẽ coi sóc nó, tưới nước thường xuyên. Ngày
và đêm, Ta sẽ canh giữ để không ai làm hại nó. **4** Cơn
giận Ta sẽ không còn. Nếu Ta tìm thấy cỏ hoang và gai
góc, Ta sẽ tiến đánh chúng; Ta sẽ thiêu chúng trong lửa—
5 ngoại trừ chúng trở lại xin Ta giúp đỡ. Hãy để chúng
làm hòa với Ta; phải, hãy làm hòa với Ta." **6** Sẽ đến ngày
con cháu Gia-cốp đâm rễ. Ít-ra-ên sẽ nứt lộc, trổ hoa, và
kết quả khắp đất! **7** Có phải Chúa Hằng Hữu đánh Ít-ra-
ên như Ngài đánh kẻ thù nó? Có phải Chúa trừng phạt
nó như Ngài đã trừng phạt kẻ thù nó chăng? **8** Không,
nhưng Chúa đã dùng cách lưu đày đối với Ít-ra-ên. Nó bị
lưu đày ra khỏi xứ của mình như cơn gió đông thổi bay
đi. **9** Chúa Hằng Hữu đã làm điều này để thanh lọc tội
của Ít-ra-ên, và cất đi tất cả tội lỗi nó. Đây là kết quả việc

trừ bỏ tội của nó: Khi nó nghiền đá bàn thờ như đá vôi
vỡ nát. Các trụ A-sê-ra hay bàn thờ dâng hương không
còn đứng vững nữa. **10** Các thành lũy kiên cố sẽ yên lặng
và trống vắng, nhà cửa bị bỏ hoang, trên đường phố mọc
đầy cỏ dại. Bò sẽ nằm tại đó, nhai cỏ non và nhơi những
cành cây. **11** Dân chúng sẽ như những cành chết, khô gãy
và dùng để nhóm lửa. Ít-ra-ên là quốc gia ngu xuẩn và
dại dột, vì dân nó đã từ bỏ Đức Chúa Trời. Vậy nên, Đấng
tạo ra chúng không ban ơn, chẳng còn thương xót nữa.
12 Nhưng sẽ đến ngày Chúa Hằng Hữu sẽ tập hợp chúng
lại như thu nhặt từng hạt thóc. Từng người một, Ngài sẽ
tập hợp lại—từ phía đông Sông Ơ-phơ-rát cho đến phía
tây Suối Ai Cập. **13** Trong ngày ấy, có tiếng kèn thổi vang.
Những người bị chết trong cuộc lưu đày tại A-sy-ri và Ai
Cập sẽ về Giê-ru-sa-lem để thờ phượng Chúa Hằng Hữu
trên núi thánh của Ngài.

28 Khốn cho thành kiêu ngạo Sa-ma-ri— là mão triều
lộng lẫy của bọn say sưa của Ép-ra-im. Nó ngồi trên đầu
thung lũng phì nhiêu, nhưng sắc đẹp vinh quang của nó
sẽ như bông hoa tàn tạ. Nó là sự kiêu ngạo của một dân
ngã xuống vì rượu. **2** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ sai một người
hùng mạnh chống lại nó. Như bão mưa đá và gió tàn hại,
chúng sẽ xuất hiện trên nó như nước lớn dâng tràn và sẽ
ném mạnh nó xuống đất. **3** Thành kiêu ngạo Sa-ma-ri—
là mão triều lộng lẫy của bọn say sưa của Ép-ra-im—
sẽ bị giẫm nát dưới chân kẻ thù nó. **4** Nó ngồi trên đầu
thung lũng phì nhiêu, nhưng sắc đẹp vinh quang của nó
như bông hoa tàn tạ. Bất cứ ai thấy nó cũng sẽ vồ lấy nó,
như trái vả chín trước mùa bị hái và ăn nuốt ngay. **5** Vào

ngày ấy, chính Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ là mão triều vinh quang của Ít-ra-ên. Chúa sẽ là niềm kiêu hãnh và vui mừng cho dân sót lại của Ngài. **6** Chúa sẽ là thần công chính cho người ngồi tòa xét xử. Ngài sẽ ban nguồn năng lực cho những ai đuổi giặc nơi cổng thành. **7** Bấy giờ, Ít-ra-ên bị dẫn dắt bởi bọn say sưa là những người choáng váng vì rượu, và loạng choạng vì rượu mạnh. Các thầy tế lễ và tiên tri chao đảo vì rượu mạnh, đi dầm mình trong men rượu. Họ bị quay cuồng khi thấy khải tượng, và họ đưa ra những phán đoán lầm lẫn. **8** Trên bàn tiệc của họ phủ đầy thứ ói mửa; không còn nơi nào tinh khiết. **9** Chúng hỏi: "Chúa Hằng Hữu nghĩ chúng ta là ai? Tại sao Ngài phán với chúng ta như vậy? Chúng ta có phải là những đứa trẻ mới dứt sữa đâu? **10** Ngài bảo chúng ta mọi thứ, cứ lặp đi lặp lại— mỗi lần một lệnh, mỗi lệnh một lần, một ít chỗ này, một ít chỗ nọ!" **11** Vì vậy, Đức Chúa Trời sẽ nói với dân Ngài bằng giọng xa lạ và môi khác thường! **12** Đức Chúa Trời đã phán với dân Ngài: "Đây là nơi an nghỉ; hãy để người mệt nhọc nghỉ tại đây. Đây là nơi nghỉ yên tĩnh." Nhưng chúng chẳng lắng nghe. **13** Vì vậy, Chúa Hằng Hữu sẽ giải thích rõ ràng sứ điệp của Ngài cho họ lần nữa, mỗi lần một lệnh, mỗi lệnh một lần, một ít chỗ này, một ít chỗ kia, cứ để chúng sẽ trượt chân và té ngã. Chúng sẽ bị thương, bị sập bẫy, và bị bắt làm tù. **14** Vì thế, hãy lắng nghe sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu, hỡi những người cai trị hay phỉ báng trong Giê-ru-sa-lem. **15** Các ngươi khoác lác: "Chúng tôi đã kết ước với sự chết và thỏa hiệp với mồ mả. Để khi sự hủy diệt đến sẽ không đụng đến chúng tôi,

vì chúng tôi dựng nơi ẩn trốn vững vàng bằng sự dối trá và lừa gạt.” **(Sheol h7585)** **16** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: “Này! Ta đặt một nền đá tại Si-ôn, đá góc vững chắc và được thử luyện. Là đá quý giá, an toàn để xây cất. Ai tin cậy sẽ không bao giờ bị rúng động. **17** Ta sẽ thử ngươi bằng thước đo công bình, và dây chuẩn công chính. Từ khi nơi trú ẩn ngươi làm bằng sự dối trá, mưa đá sẽ đổ sụp lên ngươi. Từ khi nó được làm bằng sự lừa gạt, nước lũ sẽ quét sạch ngươi. **18** Ta sẽ hủy bỏ kết ước của ngươi với sự chết, và lật đổ thỏa hiệp của ngươi với mồ mả. Khi đại nạn quét qua, các ngươi sẽ bị giẫm sâu trong đất. **(Sheol h7585)** **19** Một lần rồi một lần nữa lũ lụt sẽ đến, hết buổi sáng này đến buổi sáng khác, cả ngày lẫn đêm, cho đến khi các ngươi bị đùa đi.” Sứ điệp này sẽ mang kinh hoàng đến cho dân ngươi. **20** Giường ngươi làm ra quá ngắn không đủ nằm. Chăn cũng quá nhỏ không đủ đắp kín ngươi. **21** Chúa Hằng Hữu sẽ đến như khi Ngài nghịch cùng người Phi-li-tin tại Núi Ga-ri-xim và nghịch cùng người A-mô-rít tại Ga-ba-ôn. Chúa sẽ đến để làm điều lạ kỳ; Ngài sẽ đến để thực hiện công việc khác thường. **22** Vì Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã cho tôi hay về lệnh tiêu diệt cả đất này. Vì thế, đừng phỉ báng, e rằng xiềng xích các ngươi sẽ nặng thêm. **23** Hãy nghe tôi; hãy lắng tai và chú ý. **24** Có phải một nhà nông luôn cày đất và không bao giờ gieo giống? Có phải anh ấy cứ mãi vỡ đất và không bao giờ trồng? **25** Khi làm mặt đất bằng phẳng, chẳng lẽ anh ấy không gieo giống— hạt thìa là, hạt thìa là đen, lúa mì, lúa mạch, lúa đại mạch— cấy mỗi loại vào đúng hàng, và cấy mỗi loại

vào đúng chỗ sao? **26** Người nông dân biết phải làm gì, vì
Đức Chúa Trời đã cho anh ta sự hiểu biết. **27** Không ai
dùng búa để đập thìa là đen; nhưng phải đập bằng que.
Không ai dùng bánh xe mà cán thìa là đen; thay vào đó,
phải dùng cái đập lúa. **28** Hạt lúa được xay để làm bánh
mì vì vậy người ta không đập nó mãi. Người ta dùng
bánh xe cán trên lúa, nhưng không nghiền nát nó. **29**
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân là Giáo Sư kỳ diệu, và Ngài
ban cho người làm nông khôn ngoan tuyệt vời.

29 "Khốn cho A-ri-ên, Thành của Vua Đa-vít. Năm này
qua năm khác, các lễ hội vẫn tổ chức đều đều. **2** Nhưng
Ta sẽ giáng tai họa trên ngươi, rồi ngươi sẽ khóc lóc và
sầu thảm. Vì Giê-ru-sa-lem sẽ trở nên như tên của nó là
A-ri-ên, nghĩa là bàn thờ phủ đầy máu. **3** Ta sẽ chống
nghịch ngươi, bao vây quanh Giê-ru-sa-lem và tấn công
tường thành ngươi. Ta sẽ lập đồn vây hãm các thành lũy
và tiêu diệt nó. **4** Từ nơi đất sâu, ngươi sẽ nói; từ nơi
thấp của bụi đất, lời ngươi sẽ vang vọng lên. Tiếng nói
ngươi sẽ thì thầm từ đất như tiếng ma quỷ gọi hồn từ
mộ địa. **5** Nhưng bất chợt, bao kẻ thù ngươi sẽ bị nghiền
nát như những hạt bụi nhỏ li ti. Những bọn cường bạo sẽ
bị đuổi đi như trấu rác trước cơn gió thổi. Việc ấy xảy ra
thình lình, trong khoảnh khắc. **6** Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân sẽ ra tay dùng sấm sét, động đất, và tiếng ồn lớn,
với gió bão, cơn lốc, và lửa để tiêu diệt chúng. **7** Tất cả
quân đội các nước vây đánh nghịch cùng Giê-ru-sa-lem
sẽ tan biến như một giấc mơ! Những kẻ tấn công tường
thành ngươi sẽ biến mất như một khải tượng ban đêm. **8**
Như người đói nằm mơ thấy được ăn nhưng khi tỉnh dậy

vẫn đói. Như người khát nằm mơ thấy uống nước nhưng
vẫn khô cổ và kiệt sức khi trời sáng. Đoàn quân các nước
tấn công Núi Si-ôn cũng sẽ như vậy." **9** Ngươi ngạc nhiên
và hoài nghi sao? Ngươi không tin tưởng điều ấy sao?
Vậy cứ đi như bị mù. Ngươi dại dột, nhưng không vì
rượu! Ngươi lảo đảo, nhưng không vì rượu mạnh! **10**
Vì Chúa Hằng Hữu đã làm cho ngươi ngủ mê. Ngài bịt
mắt các tiên tri và trùm đầu các tiên kiến. **11** Tất cả sự
kiện về tương lai trong khải tượng này không khác gì
những lời nói đã bị niêm phong trong sách. Khi ngươi
đưa sách cho người biết đọc, họ sẽ nói: "Chúng tôi không
đọc được vì sách đã niêm phong." **12** Khi ngươi đưa sách
cho người không biết đọc, họ sẽ nói: "Chúng tôi không
biết đọc." **13** Vậy, Chúa phán: "Những người này nói họ
thuộc về Ta. Chúng tôn kính Ta bằng môi miệng, nhưng
lòng chúng cách xa Ta lắm. Việc chúng thờ phượng Ta là
vô nghĩa vì chúng làm theo lệ luật loài người dạy cho.
14 Nên một lần nữa, Ta sẽ làm cho chúng ngỡ ngàng,
với hết việc lạ này đến việc lạ khác. Sự khôn ngoan của
người khôn sẽ qua đi, và sự thông sáng của người thông
minh sẽ biến mất." **15** Khốn cho những người tìm cách
che giấu ý đồ khỏi Chúa Hằng Hữu, những người làm
điều ác trong bóng tối! Chúng nói rằng: "Chúa Hằng Hữu
không thể thấy chúng ta. Ngài không biết việc gì đang
xảy ra!" **16** Sao các ngươi có thể dại dột như thế? Chúa là
Thợ Gốm, và hẳn nhiên Ngài vĩ đại hơn các ngươi là đất
sét! Có thể nào đồ vật được nặn lại dám nói về người nặn
ra nó rằng: "Ông không nặn ra tôi"? Hay một cái bình đất
dám nói rằng: "Người thợ gốm tạo ra tôi là dại dột"? **17**

Chẳng bao lâu nữa, khu rừng Li-ban sẽ trở nên ruộng
phì nhiêu và ruộng phì nhiêu sẽ sinh hoa lợi dồi dào. **18**
Trong ngày ấy, người điếc sẽ nghe đọc lời trong sách,
người mù sẽ thấy được từ trong bóng tối mịt mờ. **19**
Người nhu mì sẽ ca mừng trong Chúa Hằng Hữu. Người
nghèo khổ sẽ mừng rỡ trong Đấng Thánh của Ít-ra-ên.
20 Bọn tàn bạo sẽ tiêu tan, người phỉ báng sẽ biến mất.
Những ai âm mưu tàn ác sẽ bị đánh hạ. **21** Những ai kết
án người vô tội bằng chứng cớ giả dối sẽ biến mất. Số
phận của những kẻ giăng bẫy, người kiện cáo trước tòa
và nói lời dối trá để làm hại người vô tội cũng sẽ như
vậy. **22** Đó là tại sao Chúa Hằng Hữu, Đấng cứu chuộc
Áp-ra-ham, đã nói với người Ít-ra-ên rằng: "Dân Ta sẽ
không còn hổ thẹn hay mặt mày tái xanh nữa. **23** Vì khi
chúng thấy nhiều con cái mình, và tất cả phước lành Ta
ban cho chúng, chúng sẽ ý thức được đức thánh khiết
của Đấng Thánh của Ít-ra-ên. Chúng sẽ cung kính chiêm
ngưỡng Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **24** Những ai có tâm
linh lầm lạc sẽ hiểu biết, và những ai thường than vãn sẽ
được giáo huấn."

30 Chúa Hằng Hữu phán: "Khốn cho con cái bội nghịch
của Ta. Các ngươi thực hiện các kế hoạch không theo
ý Ta. Các ngươi kết liên minh không do Thần Linh Ta,
nên càng chất thêm tội ác cho các ngươi. **2** Vì không
hỏi ý Ta, mà các ngươi đã đi xuống Ai Cập nhờ giúp đỡ.
Các ngươi đặt lòng tin vào sự bảo vệ của Pha-ra-ôn. Các
ngươi ẩn núp dưới bóng của vua ấy. **3** Nhưng bởi tin cậy
Pha-ra-ôn, các ngươi sẽ bị sỉ nhục, và bởi nương tựa vào
hắn, các ngươi sẽ bị ruồng bỏ. **4** Cho dù quyền lực hắn

bao trùm tận Xô-an và các quan tướng của hắn đã vào
tận Kha-nét, **5** tất cả những ai tin cậy hắn sẽ bị xấu hổ.
Hắn sẽ không bảo vệ các ngươi. Nhưng sẽ ruồng bỏ các
ngươi." **6** Đây là lời tiên tri về loài thú tại Nê-ghép: Từng
đoàn người di chuyển chậm chạp băng qua hoang mạc
khủng khiếp đến Ai Cập— lưng lừa chất đầy của cải và
lạc đà chở đầy châu báu— tất cả dùng để trả công cho
sự che chở của Ai Cập. Họ băng qua hoang mạc, nơi có
nhiều sư tử đực và sư tử cái, rắn lục và rắn lửa sinh
sống. Nhưng Ai Cập sẽ chẳng đem lợi gì cho ngươi. **7** Lời
hứa của Ai Cập hoàn toàn vô ích! Vậy nên, Ta gọi nó
là Ra-háp—tức Con Rồng Vô Dụng. **8** Bây giờ hãy đi và
ghi lại những lời này. Hãy chép vào cuốn sách. Để làm
chứng cớ đời đời truyền lại ngày sau **9** rằng dân này là
một dân tộc nổi loạn, con cái khước từ lời Chúa Hằng
Hữu phán dạy. **10** Chúng nói với những người tiên kiến
rằng: "Đừng tìm kiếm mặc khải nữa!" Chúng nói với các
tiên tri: "Đừng nói cho chúng tôi những điều đúng nữa!
Hãy nói với chúng tôi những điều dễ nghe. Hãy nói với
chúng tôi những điều giả dối. **11** Hãy quên tất cả sầu
khổ này. Hãy rời bỏ con đường chật hẹp. Đừng nói với
chúng tôi về 'Đấng Thánh của Ít-ra-ên' nữa." **12** Đây là
lời Đấng Thánh của Ít-ra-ên dạy: "Vì các ngươi khinh
thường lời Ta phán dạy, dựa vào sự đàn áp và mưu gian
chước dối, **13** nên thảm họa sẽ giáng trên người thình
lình như bão xô sập một bức tường rạn nứt. Trong giây
lát nó sẽ đổ sập và tan tành. **14** Các ngươi sẽ vỡ ra từng
mảnh như đồ gốm bị đập— vỡ nát hoàn toàn đến nỗi
không một mảnh đủ lớn để đựng than hồng hay múc

một chút nước.” **15** Đây là lời Chúa Hằng Hữu Chí Cao,
Đấng Thánh của Ít-ra-ên phán: “Chỉ khi trở về với Ta và
yên nghỉ trong Ta, các ngươi mới được cứu. Yên lặng
và tin cậy là sức mạnh của ngươi. Nhưng các ngươi lại
không muốn thế. **16** Các ngươi nói: ‘Không, chúng tôi sẽ
nhờ Ai Cập giúp đỡ. Họ sẽ cho chúng tôi những con ngựa
chiến chạy nhanh nhất.’ Nhưng sự nhanh nhẹn mà các
ngươi thấy cũng là sự nhanh nhẹn mà kẻ thù đuổi theo
các ngươi! **17** Một người trong chúng sẽ đuổi theo nghìn
người trong các ngươi. Năm người trong chúng sẽ khiến
toàn dân ngươi chạy trốn. Các ngươi chỉ còn sót lại như
cột cờ trơ trọi trên đồi, như bảng hiệu rách nát trên đỉnh
núi.” **18** Chúa Hằng Hữu vẫn chờ đợi các ngươi đến với
Ngài để Chúa tỏ tình yêu và lòng thương xót của Ngài. Vì
Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời trung tín. Phước cho ai
trông chờ sự trợ giúp của Ngài. **19** Hỡi cư dân Si-ôn, là
những người sống tại Giê-ru-sa-lem, các ngươi không
còn phải khóc lóc nữa. Chúa sẽ làm ơn nếu các ngươi kêu
xin giúp đỡ. Vừa nghe tiếng các ngươi, Ngài đã nhậm
lời. **20** Dù Chúa cho các ngươi ăn bánh bất hạnh và uống
nước đau thương, Chúa sẽ vẫn ở cùng các ngươi để dạy
dỗ các ngươi. Các ngươi sẽ tận mắt thấy Đấng dạy các
ngươi. **21** Tai các ngươi sẽ nghe tiếng Ngài. Ngay phía
sau các ngươi sẽ có tiếng nói: “Đây là đường các ngươi
phải đi,” hoặc qua phải hay qua trái. **22** Rồi các ngươi
sẽ tiêu hủy tất cả tượng thần bằng bạc bằng vàng quý
giá. Các ngươi sẽ ném bỏ chúng như giẻ rách, và nói với
chúng rằng: “Tống khứ hết!” **23** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu
sẽ ban mưa trên hạt giống các ngươi gieo. Các ngươi sẽ

thu được rất nhiều hoa lợi và đồng cỏ các ngươi sẽ đầy
những gia súc. **24** Bò và lừa kéo cày sẽ được ăn lúa tốt,
còn trấu thóc bị gió thổi bay đi. **25** Trong ngày ấy, khi
kẻ thù ngươi bị tàn sát và các tháp canh đổ xuống, thì
những suối nước sẽ chảy trên mỗi núi cao, đồi cả. **26** Mặt
trăng sẽ sáng như mặt trời, và mặt trời sẽ sáng gấp bảy
lần—như ánh sáng của bảy ngày gộp lại! Đó là ngày Chúa
chữa lành dân Ngài và buộc các vết thương Ngài đã gây
cho họ. **27** Kìa! Chúa Hằng Hữu từ xa ngự đến trong cơn
phẫn nộ, như đám lửa tỏa khói dày đặc. Môi Ngài giận
hừng hực; lời Ngài như lửa thiêu đốt. **28** Hơi thở nóng
của Chúa như nước lụt dâng đến cổ kẻ thù Ngài. Chúa sẽ
sàng lọc các nước kiêu căng để hủy diệt chúng. Chúa sẽ
đặt hàm thiếc trên chúng và dẫn chúng đến chỗ diệt
vong. **29** Nhưng dân Chúa sẽ hát một bài ca vui mừng
như những bài ca trong các ngày lễ thánh. Các ngươi sẽ
hân hoan vui mừng và rập bước theo tiếng sáo trầm
bổng, kéo đến Giê-ru-sa-lem, núi của Chúa Hằng Hữu— là
Tảng Đá của Ít-ra-ên. **30** Chúa Hằng Hữu sẽ cất lên tiếng
nói uy nghiêm của Ngài. Chúa sẽ bày tỏ sức mạnh cánh
tay uy quyền của Ngài. Trong cơn phẫn nộ với lửa hừng
thiêu đốt, với mây đen, bão tố, và mưa đá hãi hùng, **31**
Nghe mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu, A-sy-ri sẽ tiêu tan.
Chúa sẽ hạ chúng bằng cây trượng của Ngài. **32** Và như
khi Chúa Hằng Hữu hình phạt chúng với cây gậy của
Ngài, dân Ngài sẽ tán dương với tiếng trống và đàn hạc.
Chúa sẽ đưa tay quyền năng của Ngài lên, Ngài sẽ đánh
phạt A-sy-ri. **33** Tô-phết—là nơi thiêu đốt— được chuẩn
bị từ xa xưa cho vua A-sy-ri; là giàn thiêu có cọc cao chất

đầy củi. Hơi thở Chúa Hằng Hữu, như luồng lửa diêm sinh, sẽ làm nó bốc cháy.

31 Khốn cho những người tìm sự giúp đỡ của Ai Cập,
tin vào những ngựa chiến, đoàn chiến xa đông đảo, và
dựa vào đội kỵ binh hùng mạnh, nhưng không tìm cầu
Chúa Hằng Hữu, Đấng Thánh của Ít-ra-ên! **2** Trong sự
khôn ngoan của Ngài, Chúa Hằng Hữu sẽ giáng thảm
họa; Ngài sẽ không đổi ý. Chúa sẽ vùng lên chống nghịch
những người làm ác và những kẻ toa rập với chúng. **3**
Vì quân Ai Cập cũng chỉ là con người, không phải là
Đức Chúa Trời! Ngựa chiến của chúng chỉ là xương thịt,
không phải thần thánh! Khi Chúa Hằng Hữu đưa tay ra
nghịch lại chúng, bọn viện quân sẽ trượt chân, và bọn
cầu viện sẽ té ngã. Tất cả sẽ ngã nhào và chết chung với
nhau. **4** Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu phán dạy tôi:
"Khi sư tử tơ gầm thét vồ mồi, nó không đếm xỉa gì đến
tiếng la hét và tiếng khua động ầm ĩ của đám đông chăn
chiên. Cùng cách ấy, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ ngự
xuống và chiến đấu trên Núi Si-ôn. **5** Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân sẽ bay lượn trên Giê-ru-sa-lem và bảo vệ nó
như chim bảo vệ tổ của mình. Chúa sẽ che chở và cứu
vớt thành; Chúa sẽ vượt qua và giải nguy nó." **6** Dù các
ngươi đã phản nghịch, hỡi dân tôi ơi, hãy đến và quay về
với Chúa Hằng Hữu. **7** Tôi biết ngày vinh quang ấy sẽ
đến khi mỗi người trong các ngươi trừ bỏ các tượng
thần bằng vàng và hình tượng bằng bạc mà chính tay
tội lỗi của các ngươi làm ra. **8** "Người A-sy-ri sẽ bị tiêu
diệt, nhưng không phải bởi gươm của loài người. Chính
gươm của Đức Chúa Trời sẽ đánh tan chúng, khiến chúng

hoảng sợ và trốn chạy. Và trai tráng của A-sy-ri sẽ bị bắt làm nô dịch. **9** Ngay cả vương tướng cũng sụm xuống vì kinh hoàng, và các hoàng tử sẽ trốn chạy khi chúng thấy cờ chiến của các ngươi." Đây là lời phán của Chúa Hằng Hữu, lửa của Ngài thiêu đốt tại Si-ôn, và ngọn lửa của Ngài cháy bừng từ Giê-ru-sa-lem.

32 Kìa, một vị vua công chính đang đến! Và các vương hầu trung thực sẽ cai trị dưới Ngài. **2** Mỗi người sẽ như lều núp gió và trại che bão tố, như những suối nước giữa sa mạc và bóng mát của vầng đá lớn giữa vùng đất khô hạn. **3** Lúc ấy, ai có mắt có thể trông thấy chân lý, và ai có tai sẽ nghe được. **4** Ngay cả trí của người khờ dại cũng sẽ hiểu biết. Người cà lăm sẽ nói lưu loát rõ ràng. **5** Trong ngày ấy, người ngu dại bất tín không được coi là cao quý. Bọn lừa đảo không được trọng vọng. **6** Vì người dại sẽ nói lời điên dại, và nó chỉ hướng về điều gian ác. Chúng làm điều vô đạo, và phổ biến điều sai lạc về Chúa Hằng Hữu. Chúng tước đoạt thức ăn của người đói và không cho người khát được uống nước. **7** Mánh khóe của bọn lừa đảo thật thâm độc. Chúng lập mưu gian. Chúng đặt điều làm hại người nghèo, dù họ có lý do chính đáng. **8** Nhưng những người cao thượng hoạch định những việc cao thượng, và giữ vững tinh thần cao thượng. **9** Hãy nghe, hỡi những phụ nữ nhàn tản. Hãy nghe tôi, hỡi những phụ nữ tự mãn. **10** Trong thời gian ngắn—chỉ hơn một năm nữa— các ngươi là người không lo lắng sẽ run rẩy cách bất ngờ. Vì mùa hoa quả sẽ mất, và mùa gặt hái sẽ không bao giờ đến. **11** Hãy run sợ, hỡi các phụ nữ nhàn tản, vô tư lự; hãy vứt bỏ tính tự mãn.

Hãy cởi bỏ áo đẹp, và mặc bao gai để tỏ sự đau buồn. **12** Các ngươi sẽ đấm ngực thương tiếc những trang trại dồi dào và các vườn nho sai trái. **13** Vì đất của các ngươi sẽ đầy những gai gốc và bụi rậm. Những ngôi nhà hân hoan và những thành vui vẻ sẽ biến mất. **14** Các cung điện và thành trì sẽ hoang vu và các thôn làng vốn đông đảo sẽ vắng vẻ. Các bầy lừa rừng sẽ nô đùa và bầy thú sẽ dạo chơi trên những pháo đài và tháp canh trống vắng **15** cho đến khi Thần Linh từ trời đổ xuống trên chúng ta. Khi ấy, đồng hoang sẽ trở nên đồng ruộng phì nhiêu, và ruộng tốt sẽ sinh hoa lợi dồi dào. **16** Bấy giờ sự phán xét sẽ cai trị nơi hoang mạc và sự công chính ở nơi ruộng phì nhiêu. **17** Kết quả của sự công chính là sự bình an. Phải, bông trái công chính sẽ là yên tĩnh và an ninh vĩnh hằng. **18** Dân tôi sẽ ở nơi bình an, trong nhà yên tĩnh. Họ sẽ được nơi an nghỉ. **19** Dù nếu rừng rậm bị tàn phá và thành bị san bằng, **20** Chúa Hằng Hữu sẽ ban phước lớn cho dân Ngài. Nơi nào họ gieo giống thì cây trái tươi tốt sẽ nở rộ. Bò và lừa của họ sẽ tự do ăn cỏ khắp nơi.

33 Khốn cho ngươi là người A-sy-ri, ngươi hủy diệt người khác nhưng chính ngươi chưa bị hủy diệt. Ngươi phản bội người khác, nhưng ngươi chưa bị phản bội. Khi ngươi ngừng hủy diệt, ngươi sẽ nếm mùi hủy diệt. Khi ngươi ngừng phản bội ngươi sẽ bị phản bội! **2** Nhưng lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót chúng con vì chúng con trông đợi Ngài! Xin làm tay chúng con mạnh mẽ mỗi ngày và là sự giải cứu của chúng con trong lúc gian nguy. **3** Quân thù bỏ chạy khi vừa nghe tiếng Chúa. Khi Chúa đứng dậy, các dân tộc đều trốn chạy! **4** Như sâu bọ và

cào cào hủy phá ruộng và dây nho, quân bại trận A-sy-ri cũng sẽ bị hủy diệt như vậy. **5** Chúa Hằng Hữu được tôn cao và Ngài ngự trên các tầng trời, Ngài sẽ khiến Giê-ru-sa-lem, nhà Ngài đầy công bình và chính trực. **6** Trong ngày ấy Chúa sẽ là nền tảng vững chắc cho các ngươi, một nguồn cứu rỗi dồi dào với khôn ngoan và tri thức. Lòng kính sợ Chúa Hằng Hữu là kho báu của ngươi. **7** Nhưng này, các dũng sĩ kêu than ngoài đường phố. Các sứ giả hòa bình khóc lóc đắng cay. **8** Đường sá vắng tanh; không một ai qua lại. Người A-sy-ri đã xé bỏ hòa ước và không màng đến lời chúng đã hứa trước các nhân chứng. Chúng không còn nể trọng ai nữa. **9** Đất Ít-ra-ên thở than sầu thảm. Li-ban cúi mặt xấu hổ. Đồng Sa-rôn biến thành hoang mạc. Ba-san và Cát-mên đều điêu tàn. **10** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: "Bây giờ Ta sẽ đứng dậy! Bây giờ Ta sẽ tỏ uy quyền và sức mạnh của Ta. **11** Các ngươi, A-sy-ri không sinh sản gì, chỉ toàn cỏ khô và rơm rạ. Hơi thở ngươi sẽ biến thành ngọn lửa và thiêu hủy ngươi. **12** Dân của ngươi sẽ bị thiêu cháy hoàn toàn, như bụi gai bị chặt xuống và đốt trong lửa. **13** Các dân tộc ở xa, hãy nghe rõ các việc Ta làm! Các dân tộc ở gần, hãy nhận thức quyền năng Ta!" **14** Các tội nhân ở Giê-ru-sa-lem đều run rẩy kinh hãi. Đám vô đạo cũng khiếp sợ. Chúng kêu khóc: "Ai có thể sống trong ngọn lửa hủy diệt? Ai có thể tồn tại giữa đám lửa cháy đời đời?" **15** Những ai sống ngay thẳng và công bằng, những ai từ chối các lợi lộc gian tà những ai tránh xa của hối lộ, những ai bịt tai không nghe chuyện đổ máu, những ai nhắm mắt không nhìn việc sai trái— **16** những người này

sẽ ngự ở trên cao. Đá của núi sẽ là pháo đài của họ. Họ sẽ
có thức ăn dư dật, và họ sẽ có nguồn nước dồi dào. **17**
Mắt các ngươi sẽ thấy vua trong oai nghi, và nhìn thấy
một vùng đất xa xôi mở rộng trước mặt. **18** Các ngươi sẽ
suy ngẫm về thời gian khủng khiếp và hỏi: "Các quan
chức A-sy-ri là người đếm các tháp canh của chúng ta ở
đâu? Những thầy ký lục là người ghi lại của cướp bóc
từ thành đổ nát của chúng ta ở đâu?" **19** Các ngươi sẽ
không còn thấy dân hung tợn, dữ dằn nói thứ tiếng lạ
hoắc, khó hiểu của chúng nữa. **20** Thay vào đó, các ngươi
sẽ thấy Si-ôn là nơi tổ chức lễ hội trọng thể. Các ngươi sẽ
thấy Giê-ru-sa-lem, là thành yên tĩnh và chắc chắn. Nó sẽ
như một cái lều có dây giăng được kéo thẳng và các cọc
trại được đóng xuống chắc chắn. **21** Chúa Hằng Hữu sẽ là
Đấng Oai Nghi của chúng ta. Chúa sẽ như sông lớn bảo
vệ không cho kẻ thù băng qua, và tàu lớn cũng không
vượt qua nỗi. **22** Vì Chúa Hằng Hữu là Thẩm Phán của
chúng ta, là Đấng Lập Pháp của chúng ta, và là Vua của
chúng ta. Ngài sẽ gìn giữ chúng ta và giải cứu chúng ta.
23 Dây buộc chiến thuyền của kẻ thù đã tuột khỏi cột
buồm bị gẫy không dùng được nữa. Của cải của chúng sẽ
được chia cho dân của Đức Chúa Trời. Đến người què
cũng được chia phần! **24** Người Ít-ra-ên sẽ không còn
nói: "Chúng tôi bệnh hoạn và yếu đuối," vì Chúa Hằng
Hữu đã tha tội ác cho họ.

34 Hỡi các nước trên đất, hãy đến đây và nghe. Hỡi đất
và mọi vật trên đất hãy lắng nghe lời tôi. **2** Vì Chúa Hằng
Hữu phẫn nộ chống lại các dân tộc. Cơn giận của Ngài
nghịch cùng các quân đội của chúng. Ngài sẽ tuyệt diệt

chúng hoàn toàn, để cho chúng bị tàn sát. **3** Xác chết
bị vất bừa bãi và mùi hôi thối xông lên nồng nặc trên
đất. Các núi đồi sẽ đầy máu của chúng. **4** Các tầng trời
trên cao sẽ tan ra và biến mất như cuộn giấy bị cuốn lại.
Các ngôi sao từ trời sẽ rơi rụng như lá tàn úa từ dây
nho, hay như những trái sung khô héo. **5** Gươm Ta đã
hoàn tất công việc trên trời, và sẽ giáng trên Ê-đôm để
đoán phạt dân tộc Ta đã tuyên án. **6** Gươm Chúa Hằng
Hữu dính đầy máu và mỡ— là máu của chiên và dê, với
mỡ của chiên đực chuẩn bị cho tế lễ. Phải, Chúa Hằng
Hữu sẽ cho một cuộc tế lễ lớn tại Bốt-ra. Chúa sẽ tạo một
cuộc tàn sát lớn tại Ê-đôm. **7** Dù một người mạnh như bò
rừng cũng sẽ chết— một người trẻ sẽ ngã gục cạnh chiến
binh. Cả xứ sẽ thấm đầy máu và bụi đất sẽ thấm đầy mỡ.
8 Vì đó là ngày của Chúa Hằng Hữu báo thù, năm mà Ê-
đôm phải trả lại mọi thứ cho Ít-ra-ên. **9** Sông suối Ê-đôm
sẽ biến thành nhựa chai, và đất đai nó thành nhựa cháy.
10 Cuộc đoán phạt Ê-đôm sẽ không bao giờ dứt; khói bay
lên cho đến đời đời. Đất sẽ bị bỏ hoang đời này sang đời
khác. Không một ai sống ở đó nữa. **11** Đó là nơi ở của
nhím và bồ nông, chim cú và quạ. Vì Đức Chúa Trời sẽ đo
xứ cách cẩn trọng; Chúa sẽ đo xứ vì sự hỗn độn và tàn
phá. **12** Nó sẽ được gọi là Đất Trống Không, và tất cả đám
quý tộc sẽ biến đi. **13** Gai gốc sẽ mọc lấp cung điện; gai
nhọn sẽ che các công sự. Chốn đổ nát sẽ là nơi lui tới của
chó rừng và là nhà của chim cú. **14** Tại đó, thú sa mạc sẽ
trộn lẫn với linh cẩu, chúng hú gọi suốt đêm. Dê đực sẽ
gọi đàn giữa đổ nát, và ban đêm các loài thú kéo về nghỉ
ngơi. **15** Tại đó, chim cú sẽ làm ổ và đẻ trứng. Chúng ấp

trứng và bảo bọc con dưới cánh mình. Diều hâu cũng sẽ tụ họp mỗi lần một đôi. **16** Hãy tìm sách của Chúa Hằng Hữu, và xem những việc Ngài sẽ làm. Không thiếu một con chim hay con thú nào, và không một con nào lẻ cặp, vì Chúa Hằng Hữu đã hứa điều này. Thần của Ngài sẽ biến tất cả thành sự thật. **17** Chúa đã đo đạc, chia đất, bắt thăm cho mọi thú vật. Chúng sẽ chiếm hữu mãi mãi từ đời này sang đời khác.

35 Ngay cả đồng hoang và sa mạc cũng sẽ vui mừng trong những ngày đó. Đất hoang sẽ hớn hở và trổ hoa sặc sỡ. **2** Phải, sẽ có dư dật hoa nở rộ và vui mừng trỗi giọng hát ca! Sa mạc sẽ trở nên xanh như núi Li-ban, như vẻ đẹp của Núi Cát-mên hay đồng Sa-rôn. Nơi đó Chúa Hằng Hữu sẽ tỏ vinh quang Ngài, và vẻ huy hoàng của Đức Chúa Trời chúng ta. **3** Với tin này, hãy làm vững mạnh những cánh tay yếu đuối và tăng cường các đầu gối suy nhược. **4** Hãy khích lệ những người ngã lòng: "Hãy mạnh mẽ, đừng khiếp sợ, vì Đức Chúa Trời của ngươi sẽ đến diệt kẻ thù của ngươi. Ngài sẽ đến để giải cứu ngươi." **5** Lúc đó, mắt người mù sẽ sáng, tai người điếc sẽ nghe. **6** Người què sẽ nhảy nhót như hươu, người câm sẽ ca hát vui mừng. Suối ngọt sẽ phun lên giữa đồng hoang, sông ngòi sẽ tưới nhuần hoang mạc. **7** Đất khô nẻ sẽ trở thành hồ ao, miền cát nóng nhan nhản những giếng nước. Hang chó rừng đã ở sẽ trở nên vùng sậy và lau. **8** Một đường lớn sẽ chạy suốt qua cả xứ. Nó sẽ được gọi là Đường Thánh. Những người ô uế sẽ không được đi qua. Nó chỉ dành cho người bước đi trong đường lối Đức Chúa Trời; những kẻ ngu dại sẽ chẳng bao giờ đi trên đó.

9 Sư tử sẽ không ẩn náu dọc đường, hay bất kỳ thú dữ
nào khác. Nơi ấy sẽ không còn nguy hiểm. Chỉ những
người được cứu mới đi trên đường đó. **10** Những ai được
Chúa Hằng Hữu cứu sẽ trở về. Họ sẽ vào Giê-ru-sa-lem
trong tiếng hát, sự vui mừng mãi mãi trên đầu họ. Mọi
sầu khổ và buồn đau sẽ biến mất, niềm hân hoan bất tận
ngập tràn.

36 Vào năm thứ mười bốn đời Ê-xê-chia, San-chê-ríp,
vua A-sy-ri đem quân đánh chiếm tất cả thành kiên cố
của Giu-đa. **2** Rồi vua A-sy-ri sai một tướng lãnh của
mình từ La-ki mang một đội quân hùng hậu tấn công
Vua Ê-xê-chia tại Giê-ru-sa-lem. Quân A-sy-ri dừng ngựa
bên kênh dẫn nước từ ao trên, gần đường dẫn đến cánh
đồng thợ giặt. **3** Đây là các quan chức đi ra để gặp họ: Ê-
li-a-kim, con trai Hinh-kia, quản đốc hoàng cung; Sép-na,
quan ký lục; và Giô-a, con A-sáp, quan ngự sử. **4** Quan chỉ
huy của Vua A-sy-ri bảo họ nói thông điệp này với Ê-
xê-chia: "Đây là điều đại đế A-sy-ri sai ta truyền lệnh
với vua Ê-xê-chia: Điều gì khiến ngươi tin tưởng chắc
chắn như thế? **5** Ngươi nghĩ rằng chỉ vào lời nói có thể
thay thế đội quân tinh nhuệ và hùng mạnh sao? Vua dựa
vào ai để chống lại ta? **6** Dựa vào Ai Cập chăng? Này,
ngươi dựa vào Ai Cập, như dựa vào cây sậy đã gãy, ai
dựa vào sẽ bị đâm lủng tay. Pha-ra-ôn, vua Ai Cập cũng
như vậy đối với người nhờ cậy hắn! **7** Có lẽ vua sẽ nói:
'Chúng tôi trông cậy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời
chúng tôi!' Nhưng chẳng lẽ Chúa không biết người lăng
mạ Ngài là Ê-xê-chia sao? Không phải Ê-xê-chia đã phá
bỏ các nơi thờ phượng và các bàn thờ của Ngài và bắt

mọi người trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem chỉ được quỳ lạy trước một bàn thờ duy nhất trong Giê-ru-sa-lem sao? **8** Ta cho người biết việc này! Hãy đánh cuộc với chủ của ta, là vua nước A-sy-ri. Ta sẽ cho vua 2.000 con ngựa nếu ngươi có thể tìm được 2.000 kỵ binh! **9** Với quân đội nhỏ bé của ngươi, lẽ nào ngươi nghĩ ngươi có thể chống lại dù là một tướng yếu nhất trong thuộc hạ của chủ ta, hay dù ngươi cậy vào các quân xa và các kỵ binh của Ai Cập? **10** Còn nữa, ngươi nghĩ rằng nếu không có lệnh của Chúa Hằng Hữu, chúng ta dám xâm chiếm xứ này sao? Chính Chúa Hằng Hữu đã bảo chúng ta rằng: 'Hãy tấn công xứ này và tiêu diệt nó!'" **11** Ê-li-a-kim, Sép-na, và Giô-a nói với trưởng quan của A-sy-ri rằng: "Xin dùng tiếng A-ram nói với chúng tôi, vì chúng tôi hiểu tiếng A-ram. Xin đừng dùng tiếng Hê-bơ-rơ, kẻo dân trên tường thành nghe được." **12** Nhưng trưởng quan San-chê-ríp đáp: "Ngươi nghĩ rằng chủ ta chỉ gửi thông điệp này cho ngươi và chủ ngươi thôi sao? Người còn muốn tất cả dân chúng đều nghe được, vì khi chúng ta vây hãm thành này thì họ sẽ cũng chịu khổ với ngươi. Các ngươi sẽ đói và khát đến nỗi ăn phân và uống nước tiểu của chính mình." **13** Rồi vị trưởng quan đứng dậy và dùng tiếng Hê-bơ-rơ nói lớn cho dân trên tường thành nghe: "Hãy nghe thông điệp từ đại đế A-sy-ri! **14** Đây là điều vua nói: Đừng để Ê-xê-chia đánh lừa các ngươi. Ông ấy không có khả năng bảo vệ các ngươi đâu. **15** Đừng để ông ấy dụ các ngươi trông cậy vào Chúa Hằng Hữu bằng cách nói rằng: 'Chắc chắn Chúa Hằng Hữu sẽ giải cứu chúng ta. Thành này sẽ không bao giờ rơi vào tay vua A-sy-ri.' **16** Đừng

nghe theo Ê-xê-chia! Đây là điều vua A-sy-ri cam kết: Hãy
thiết lập hòa bình với ta—hãy mở cửa thành và bước ra
ngoài. Mỗi người trong các ngươi vẫn được tiếp tục ăn
trái nho và trái vả của mình, cùng uống nước giếng của
mình. **17** Ta sẽ sắp đặt cho các ngươi một vùng đất khác
giống như vậy—là xứ sở của thóc lúa và rượu mới, bánh
mì và những vườn nho. **18** Đừng để Ê-xê-chia dẫn dụ các
ngươi bằng cách nói rằng: 'Chúa Hằng Hữu sẽ giải cứu
chúng ta!' Có thần nào của các dân tộc từng giải cứu dân
mình khỏi tay vua A-sy-ri không? **19** Thần của Ha-mát và
Ác-bác đã làm được gì? Còn các thần của Sê-phạt-va-im
thì sao? Có thần nào giải cứu nổi Sa-ma-ri khỏi tay ta
không? **20** Có thần nào của nước ấy có thể giải cứu dân
mình khỏi quyền lực của ta? Vậy điều gì khiến các ngươi
nghĩ rằng Chúa Hằng Hữu có thể giải cứu Giê-ru-sa-lem
khỏi tay ta?" **21** Nhưng dân chúng đều im lặng, không ai
đối đáp một lời, vì Ê-xê-chia đã ra lệnh cho họ: "Đừng trả
lời hắn." **22** Rồi Ê-li-a-kim, con Hinh-kia, quản đốc hoàng
cung; Sép-na, quan ký lục; và Giô-a, con A-sáp, quan ngự
sử, trở về cung Ê-xê-chia. Họ xé áo mình rồi đến gặp vua
và kể lại những gì các trưởng quan của A-sy-ri đã nói.

37 Vua Ê-xê-chia vừa nghe xong các lời báo, vua liền xé
áo mình và mặc áo vải gai rồi đi vào Đền Thờ của Chúa
Hằng Hữu. **2** Vua cũng sai Ê-li-a-kim, quản đốc hoàng
cung, Sép-na, quan ký lục, và các lãnh đạo thầy tế lễ, tất
cả đều mặc áo vải gai, đến gặp Tiên tri Y-sai, con A-mốt.
3 Họ nói với ông rằng: "Đây là điều Vua Ê-xê-chia nói:
Hôm nay là ngày rối loạn, lăng mạ, và sỉ nhục. Nó như
một đứa trẻ sắp ra đời, mà người mẹ không có sức lực để

sinh con. **4** Nhưng có lẽ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của ông đã nghe lời của các trưởng quan A-sy-ri được sai
đến để nói lời nhạo báng Đức Chúa Trời hằng sống, và
sẽ phạt vua vì những lời vua ấy đã nói. Ôi, xin ông cầu
nguyện cho chúng tôi là những người còn lại đây!" **5** Sau
khi các cận thần của Vua Ê-xê-chia thuật lại lời vua cho
Y-sai, **6** vị tiên tri đáp: "Hãy nói với chủ của ngươi rằng:
'Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán: Đừng sợ vì những lời
nhạo báng chống nghịch Ta từ thuộc hạ của vua A-sy-ri.
7 Hãy nghe đây! Chính Ta sẽ chống nghịch nó, và vua sẽ
nhận một tin khẩn cấp tại quê hương mình. Vì vậy, nó
sẽ quay về, là nơi Ta sẽ khiến nó bị gươm giết chết.'" **8**
Trong khi ấy, các trưởng quan A-sy-ri rời Giê-ru-sa-lem
và đến hội kiến với vua A-sy-ri tại Líp-na, vì hay tin vua
vừa rời khỏi La-ki và tiến đánh thành này. **9** Ngay sau đó,
Vua San-chê-ríp nhận được tin Vua Tiệt-ha-ca, nước Ê-
thi-ô-pi, đang lãnh đạo đội quân tiến đánh mình. Trước
khi nghênh chiến, vua bèn sai các sứ giả trở lại gặp Ê-xê-
chia tại Giê-ru-sa-lem với thông điệp: **10** "Đây là thông
điệp cho Vua Ê-xê-chia, nước Giu-đa. Đừng để Đức Chúa
Trời của vua, là Đấng mà vua tin cậy, lừa gạt vua với
lời hứa rằng Giê-ru-sa-lem sẽ không bị vua A-sy-ri xâm
chiếm. **11** Vua đã biết những chiến thắng hiển hách của
các vua A-sy-ri đã làm tại những nơi họ đi qua. Họ đã
tiêu diệt hoàn toàn nước nào họ đến! Chẳng lẽ chỉ có vua
thoát khỏi? **12** Có thần nào—tức các thần của các dân tộc:
Gô-xan, Ha-ran, Rê-sép, và Ê-đen tại Tê-la-sa—cứu được
họ chăng? Cha ông của ta đã diệt họ tất cả! **13** Vua Ha-
mát và vua Ác-bác đã làm gì? Còn vua của Sê-phạt-va-im,

Hê-na, và Y-va bây giờ ở đâu?” **14** Sau khi Ê-xê-chia nhận
thư từ tay các sứ giả và đọc xong, vua lập tức lên Đền
Thờ của Chúa Hằng Hữu, và trải thư ra trước mặt Chúa
Hằng Hữu. **15** Ê-xê-chia khẩn thiết cầu nguyện trước mặt
Chúa Hằng Hữu: **16** “Ôi, lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Ngài đang ngự giữa các thiên
thần! Chỉ có Chúa là Đức Chúa Trời của các vương quốc
trên thế gian. Chính Chúa đã tạo nên trời và đất. **17** Lạy
Chúa Hằng Hữu xin đoái nghe! Xin mở mắt Ngài, Lạy
Chúa Hằng Hữu, xin nhìn! Xin nghe những lời San-chê-
ríp đã phỉ báng Đức Chúa Trời Hằng Sống. **18** Đó là sự
thật, thưa Chúa Hằng Hữu, các vua A-sy-ri đã tiêu diệt
tất cả các dân tộc này. **19** Và họ ném các thần của các
nước này vào lò lửa để thiêu hủy chúng. Nhưng dĩ nhiên
người A-sy-ri đã tiêu diệt chúng! Vì chúng không phải là
thần—mà chỉ là những tượng bằng gỗ và bằng đá do tay
người làm ra. **20** Bây giờ, thưa Chúa Hằng Hữu là Đức
Chúa Trời của chúng con, xin giải cứu chúng con khỏi
tay vua ấy; rồi tất cả vương quốc trên thế gian sẽ nhìn
biết chỉ có Chúa, lạy Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời.”
21 Y-sai, con A-mốt, sai người đến thưa với Ê-xê-chia:
“Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên
phán: Bởi vì con đã cầu xin về Vua San-chê-ríp, nước A-
sy-ri, **22** Chúa Hằng Hữu đã phán nghịch về nó: Các trinh
nữ ở Si-ôn chê cười ngươi. Con gái Giê-ru-sa-lem lắc đầu
chế nhạo ngươi. **23** Ai mà ngươi lăng nhục và xúc phạm?
Ngươi cất cao giọng chống nghịch ai? Ai mà ngươi dám
nhìn với con mắt ngạo mạn? Đó là Đấng Thánh của Ít-ra-
ên! **24** Ngươi đã dùng các thuộc hạ để phỉ báng Chúa.

Ngươi nói rằng: ‘Nhờ vô số chiến xa, ta đã chinh phục
các đỉnh núi cao nhất— phải, những mỏm núi hẻo lánh
của Li-ban. Ta đã đốn hạ các cây bá hương cao vút và các
cây bách tốt nhất. Ta sẽ lên đến tột đỉnh và thám hiểm
những khu rừng sâu nhất. **25** Ta đã đào giếng tốt trong
nhiều vùng đất ngoại quốc và làm thỏa mãn ta bằng
nguồn nước của họ. Chỉ với bàn chân của ta, ta đã làm
khô cạn sông ngòi của Ai Cập!’ **26** Nhưng ngươi không
nghe sao? Ta đã quyết định điều này từ lâu. Từ xưa, Ta
đã hoạch định rồi và bây giờ Ta đem ra thực hiện. Ta
hoạch định cho ngươi phá các thành lũy kiên cố thành
đống đổ nát điêu tàn. **27** Đó là tại sao dân của chúng chỉ
còn chút sức lực, vô cùng hoảng sợ và rối loạn. Họ yếu
như cọng cỏ, dễ bị giẫm đạp như chồi non xanh. Họ như
rêu trên mái nhà, chưa trổ mà đã héo. **28** Nhưng Ta biết
rõ ngươi— nơi ngươi ở và khi ngươi đến và đi. Ta biết cả
khi ngươi nổi giận nghịch cùng Ta. **29** Và vì ngươi giận
Ta, những lời ngạo mạn của ngươi đã thấu tai Ta, Ta sẽ
tra khoen vào mũi ngươi và đặt khớp vào miệng ngươi.
Ta sẽ khiến ngươi trở về bằng con đường ngươi đã đến.”
30 Rồi Y-sai nói với Ê-xê-chia: “Đây là dấu hiệu cho những
gì tôi nói là đúng: Năm nay, ngươi sẽ ăn những gì tự
nó mọc lên, sang năm ngươi cũng ăn những gì mọc ra
từ mùa trước. Nhưng đến năm thứ ba, ngươi hãy gieo
trồng rồi gặt hái; ngươi hãy trồng nho rồi ăn trái của
chúng. **31** Và ai còn sót trong Giu-đa, những người thoát
khỏi những hoạn nạn, sẽ châm rễ mới xuống chính đất
của ngươi rồi lớn lên và thịnh vượng. **32** Vì dân sót của
Ta sẽ tràn ra từ Giê-ru-sa-lem, là nhóm người sống sót từ

Núi Si-ôn. Lời hứa nhiệt thành của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ làm thành các điều ấy thành tựu! **33** Và đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về vua A-sy-ri: 'Đội quân của nó sẽ không vào được Giê-ru-sa-lem. Dù một mũi tên cũng không vào được. Chúng sẽ không dàn quân ngoài cổng thành với thuẫn, hay không đắp lũy để công phá tường thành. **34** Vua sẽ trở về nước của mình theo đúng con đường nó đã đến. Nó sẽ không vào được thành này.' Chúa Hằng Hữu phán vậy. **35** 'Vì Danh Ta và vì Đa-vít, đầy tớ Ta, Ta sẽ che chở thành này và bảo vệ nó.'" **36** Ngay đêm ấy, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đến các đồn trại A-sy-ri giết 185.000 người A-sy-ri. Sáng hôm sau, khi người A-sy-ri thức dậy, chúng thấy xác chết nằm ngổn ngang khắp nơi. **37** Rồi Vua San-chê-ríp, nước A-sy-ri, bỏ trại và quay về xứ sở mình. Vua về quê hương mình là thành Ni-ni-ve và ở luôn tại đó. **38** Một hôm, khi vua đang quỳ lạy trong đền thờ Hít-róc, thần của mình, thì bị hai con trai là A-tra-mê-léc và Sa-rết-sê giết chết bằng gươm. Rồi chúng trốn qua xứ A-ra-rát, một con trai khác là Ê-sạt-ha-đôn lên ngôi vua A-sy-ri.

38 Trong thời gian Ê-xê-chia bị bệnh nặng gần chết thì Tiên tri Y-sai, con A-mốt đến thăm vua. Ông truyền cho vua sứ điệp này: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Vua nên xếp đặt mọi việc trong gia đình vì vua sắp qua đời. Vua không sống được nữa.'" **2** Khi Ê-xê-chia nghe điều này, ông quay mặt vào tường và khẩn thiết cầu xin Chúa Hằng Hữu: **3** "Lạy Chúa Hằng Hữu, con nài xin Ngài nhớ lại con vẫn sống trung tín với Chúa và làm điều ngay trước mặt Ngài." Rồi Ê-xê-chia đau khổ và khóc thảm

thiết. **4** Bấy giờ Chúa Hằng Hữu phán cùng Y-sai sứ điệp
này: **5** "Hãy trở lại với Ê-xê-chia và nói với vua rằng: 'Đây
là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ con là
Đa-vít, đã phán: Ta đã nghe lời cầu nguyện con và thấy
nước mắt con. Ta sẽ cho con sống thêm mười lăm năm
nữa, **6** và Ta sẽ giải cứu con và thành này khỏi tay vua A-
sy-ri. Phải, Ta sẽ bảo vệ thành này. **7** Đây là dấu hiệu từ
Chúa Hằng Hữu xác nhận rằng Ngài sẽ làm như điều
Ngài đã hứa: **8** Này, Ta sẽ đem bóng mặt trời lui mười bậc
trên bàn trắc ảnh mặt trời của A-cha.'" Vậy, bóng trên
bàn trắc ảnh mặt trời liền lui lại mười bậc. **9** Khi Vua Ê-
xê-chia được chữa lành, ông viết bài thơ này: **10** Tôi nói:
"Vào thời điểm tốt đẹp nhất của đời tôi, lẽ nào tôi phải
vào nơi âm phủ? Lẽ nào tôi bị tước đoạt những năm còn
lại của đời mình?" **(Sheol h7585)** **11** Tôi nói: "Chẳng bao giờ
tôi còn thấy Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời trên đất
của người sống. Chẳng bao giờ tôi còn thấy bạn bè hay
những người sống trong trần gian. **12** Đời sống tôi đã bị
thổi bay như lều của người chăn trong cơn giông bão.
Chúa rút ngắn đời sống tôi như thợ dệt cắt canh chỉ. Bất
thình lình, đời tôi chấm dứt. **13** Suốt đêm, tôi kiên nhẫn
đợi chờ nhưng tôi bị xé từng mảnh như sư tử. Bất thình
lình, đời tôi chấm dứt. **14** Trong cơn mê, tôi líu lo như
nhạn hay sếu, và rồi rên rỉ như bồ câu than khóc. Đôi
mắt mỏi mòn vì cố nhìn lên trời mong cứu giúp. Con
đang sầu khổ, lạy Chúa Hằng Hữu. Xin Ngài cứu giúp
con!" **15** Nhưng tôi có thể nói gì đây? Vì chính Chúa đã
cho bệnh tật này. Bây giờ, trọn đời tôi sẽ bước đi cung
kính vì cơn đắng cay tôi đã trải qua. **16** Lạy Chúa, kỷ luật

của Chúa là tốt lành vì nó đem lại sự sống và sức khỏe.
Chúa đã phục hồi sức khỏe tôi và cho tôi sống! **17** Thật
vậy, cay đắng này đã giúp ích cho tôi, vì Chúa đã cứu tôi
khỏi sự chết và tha thứ mọi tội lỗi của tôi. **18** Vì âm phủ
không thể ngợi tôn Chúa; chúng không thể cất tiếng tôn
ngợi Ngài. Những người đi xuống mộ huyệt không còn
hy vọng vào sự thành tín Ngài nữa. **(Sheol h7585)** **19** Chỉ
những người còn sống mới ca ngợi Chúa như tôi làm
hôm nay. Mỗi thế hệ hãy nói về sự thành tín của Chúa
cho thế hệ mai sau. **20** Hãy suy ngẫm—Chúa Hằng Hữu đã
chữa lành tôi! Tôi sẽ hát tôn vinh Chúa hòa cùng tiếng
đàn, mỗi ngày của cuộc đời tôi trong Đền Thờ của Chúa
Hằng Hữu. **21** Y-sai nói với các đầy tớ của Ê-xê-chia rằng:
"Hãy lấy trái vả thoa trên chỗ ung nhọt, thì Ê-xê-chia sẽ
được lành." **22** Vua Ê-xê-chia hỏi lại: "Có dấu hiệu nào
cho biết ta còn được lên Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu
không?"

39 Không lâu sau đó, Mê-rô-đác Ba-la-đan, con Ba-la-
đan, vua Ba-by-lôn, sai người đến chúc mừng và tặng
lễ vật cho Ê-xê-chia vì nghe rằng Ê-xê-chia bị bệnh rất
nặng và đã được hồi phục. **2** Ê-xê-chia vui mừng đón
tiếp các sứ thần Ba-by-lôn và chỉ cho họ xem mọi thứ
trong kho báu của vua—nào bạc, vàng, hương liệu, và
dầu thơm. Vua còn cho họ xem kho vũ khí và tất cả bảo
vật trong cung vua cùng tất cả mọi vật trong hoàng cung
hay vương quốc, không chừa thứ gì. **3** Tiên tri Y-sai đến
gặp vua Ê-xê-chia và hỏi: "Những người đó muốn gì?
Họ từ đâu đến?" Ê-xê-chia đáp: "Họ đến từ một xứ xa
tận Ba-by-lôn." **4** Y-sai lại hỏi: "Vua cho họ xem những

gì trong cung điện?" Ê-xê-chia đáp: "Họ xem tất cả. Ta
cho họ xem mọi thứ ta có—tất cả trong kho báu hoàng
cung." **5** Rồi Y-sai thưa cùng Ê-xê-chia: "Xin vua nghe lời
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân: **6** 'Này, trong thời gian sắp
đến, mọi thứ trong cung điện ngươi—kể cả những bảo
vật tổ phụ ngươi đã cất giữ cho đến bây giờ—sẽ bị đem
qua Ba-by-lôn, không sót một thứ gì.' Chúa Hằng Hữu
phán vậy. **7** 'Một số con cháu của ngươi sẽ bị bắt lưu đày.
Các con cháu ấy sẽ phải làm quan hoạn phục vụ trong
cung điện của vua Ba-by-lôn.'" **8** Vua Ê-xê-chia nói với Y-
sai: "Lời Chúa Hằng Hữu mà ông vừa thuật lại thật tốt
lành." Vì vua nghĩ rằng: "Ít ra trong đời ta cũng hưởng
được thái bình và an ninh."

40 Đức Chúa Trời của các ngươi phán: "Hãy an ủi, an
ủi dân Ta! **2** Hãy nói với Giê-ru-sa-lem cách dịu dàng.
Cho chúng biết rằng những ngày buồn đã qua, và tội
lỗi chúng đã được xóa. Phải, Chúa Hằng Hữu đã hình
phạt chúng gấp đôi số tội lỗi chúng đã phạm." **3** Hãy
lắng nghe! Có tiếng ai gọi lớn: "Hãy mở một con đường
trong hoang mạc cho Chúa Hằng Hữu! Hãy dọn một đại
lộ thẳng tắp trong đồng hoang cho Đức Chúa Trời chúng
ta! **4** Hãy lấp cho đầy các thung lũng, và san bằng các núi
và các đồi. Hãy sửa cho thẳng những đường quanh co, và
dọn các nơi gồ ghề lởm chởm cho phẳng phiu. **5** Lúc ấy,
vinh quang Chúa Hằng Hữu sẽ hiện ra và tất cả cư dân sẽ
đều nhìn thấy. Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!" **6** Có tiếng
gọi: "Hãy kêu lên!" Tôi hỏi: "Tôi phải nói gì?" "Hãy nói
lớn rằng loài người giống như cây cỏ. Sắc đẹp của nó sẽ
chóng phai tàn như hoa trong đồng nội. **7** Cỏ khô héo và

hoa úa tàn dưới hơi thở của Chúa Hằng Hữu. Loài người
cũng sẽ như vậy. **8** Cỏ khô héo và hoa úa tàn, nhưng lời
của Đức Chúa Trời chúng ta vẫn vững mãi đời đời." **9**
Hỡi Si-ôn, là sứ giả báo tin mừng, hãy kêu lên từ đỉnh
núi cao! Kêu lớn lên, hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy kêu lớn lên,
đừng sợ hãi. Hãy nói với các thành Giu-đa rằng: "Đức
Chúa Trời của các ngươi đang đến!" **10** Phải, Chúa Hằng
Hữu Chí Cao đang đến trong quyền năng. Chúa sẽ dùng
cánh tay mạnh mẽ để cai trị. Kìa, Chúa đem theo phần
thưởng với Chúa khi Ngài đến. **11** Chúa sẽ chăn bầy Ngài
như người chăn. Ngài sẽ bồng ẵm các chiên con trong
tay Ngài, ôm chúng trong lòng Ngài. Ngài sẽ nhẹ nhàng
dẫn các chiên mẹ với con của chúng. **12** Ai đã lường nước
biển với lòng bàn tay? Ai đã lấy gang tay đo các tầng
trời? Ai đã lấy đấu đong bụi đất, lấy cân mà cân núi, hay
làm cho các đồi thăng bằng? **13** Ai có thể khuyên bảo
Thần của Chúa Hằng Hữu? Ai có thể làm cố vấn hay chỉ
dạy Ngài? **14** Chúa Hằng Hữu có bao giờ cần ý kiến của ai
chăng? Có phải Ngài có cần hướng dẫn làm điều đúng?
Ai dạy Ngài con đường công chính hay chỉ cho Ngài biết
con đường công lý? **15** Không, vì tất cả dân tộc trên thế
giới chỉ như giọt nước trong thùng. Họ không hơn gì hạt
bụi nằm trên cân. Chúa nhấc trái đất lên như nâng lên
một hạt bụi. **16** Tất cả gỗ trong rừng Li-ban và mọi thú
rừng Li-ban cũng không đủ để làm tế lễ thiêu dâng lên
Đức Chúa Trời chúng ta. **17** Mọi dân tộc trên thế giới đều
vô nghĩa với Chúa. Trong mắt Ngài, mọi nước đều không
là gì cả— chỉ là trống không và vô ích. **18** Các ngươi so
sánh Đức Chúa Trời với ai? Các ngươi hình dung Ngài

thế nào? **19** Có thể so sánh Ngài với tượng thần bằng đất,
tượng bọc vàng, và trang trí cùng các dây bạc chăng? **20**
Hay nếu người nghèo không có tiền thuê đúc tượng, họ
có thể chọn thứ gỗ tốt lâu mục và giao cho thợ đẽo gọt
thành một pho tượng không lay đổ được! **21** Các ngươi
không nghe? Các ngươi không hiểu sao? Các ngươi bị
điếc với lời Đức Chúa Trời— là lời Ngài đã ban trước khi
thế giới bắt đầu sao? Có phải các ngươi thật không biết?
22 Đức Chúa Trời ngự trên vòm trời. Ngài coi dân cư trên
đất như cào cào! Đấng trải không gian như bức màn, và
giương các tầng trời như cái trại. **23** Ngài làm cho quan
quyền trở thành vô hiệu và quan án trở thành vô nghĩa.
24 Chúng giống như cây mới mọc, chưa đâm rễ, khi Chúa
thổi trên chúng, chúng liền héo khô. **25** Đấng Thánh hỏi:
"Vậy, các con ví sánh Ta với ai? Các con đặt Ta ngang
hàng với ai?" **26** Hãy ngước mắt nhìn các tầng trời. Ai
đã sáng tạo các tinh tú? Chúa là Đấng gọi các thiên thể
theo đội ngũ và đặt tên cho mỗi thiên thể. Vì Chúa có
sức mạnh vĩ đại và quyền năng vô biên, nên không sót
một thiên thể nào. **27** Hỡi Gia-cốp, sao ngươi nói Chúa
Hằng Hữu không lưu tâm đến hoạn nạn ngươi? Hỡi Ít-
ra-ên, sao ngươi than thở Đức Chúa Trời từ bỏ đường lối
ngươi? **28** Có phải các ngươi chưa bao giờ nghe? Có phải
các ngươi chưa bao giờ hiểu? Chúa Hằng Hữu là Đức
Chúa Trời đời đời, là Đấng sáng tạo trời đất. Ngài không
bao giờ mệt mỏi hay yếu sức. Không ai dò tìm được sự
hiểu biết của Ngài bao sâu. **29** Ngài ban năng lực cho
người bất lực, thêm sức mạnh cho người yếu đuối. **30** Dù
thiếu niên sẽ trở nên yếu đuối và mệt nhọc, và thanh

niên cũng sẽ kiệt sức té. **31** Nhưng tin cậy Chúa Hằng
Hữu thì sẽ được sức mới. Họ sẽ tung cánh bay cao như
chim ưng. Họ sẽ chạy mà không biết mệt. Sẽ bước đi mà
không mòn mỏi.

41 "Hỡi các hải đảo! Hãy im lặng lắng nghe trước mặt
Ta. Hãy mang sự tranh luận mạnh mẽ nhất. Hãy đến gần
Ta mà phát biểu. Tòa án đã sẵn sàng để phân xử các
ngươi." **2** "Ai đã đánh thức vua từ phương đông, và gọi
người đến để phục vụ Đức Chúa Trời? Ai trao cho người
các dân tộc để chinh phục và cho người giẫm đạp các vua
dưới chân mình? Với lưỡi gươm, người sẽ biến chúng
thành bụi đất. Với cung tên, người phân tán chúng như
rơm rác trước gió. **3** Người đánh đuổi chúng và bước đi
cách an toàn, dù rằng người đang đi trên vùng đất lạ. **4**
Ai đã làm những việc vĩ đại đó, ai gọi mỗi thế hệ mới đến
từ ban đầu? Đó là Ta, Chúa Hằng Hữu, Đấng Đầu Tiên và
Cuối Cùng. Chính Ta là Đấng ấy." **5** Các hải đảo đã thấy và
khiếp sợ. Các nước xa xôi run rẩy và họp lại để chiến
đấu. **6** Mỗi người giúp người khác can đảm, và nói với
nhau rằng: "Hãy mạnh mẽ!" **7** Thợ chạm khuyến khích
thợ vàng, và thợ gò giúp đỡ thợ rèn. Họ nói: "Tốt, mọi
việc sẽ êm đẹp." Họ cẩn thận nối các phần lại với nhau,
rồi dùng đinh đóng chặt để nó khỏi ngã. **8** "Nhưng vì
con, Ít-ra-ên đầy tớ Ta, Gia-cốp được Ta lựa chọn, là dòng
dõi của Áp-ra-ham, bạn Ta. **9** Ta đã gọi các con trở lại từ
tận cùng mặt đất. Ta phán: 'Con là đầy tớ Ta.' Vì Ta đã
chọn con và sẽ không bao giờ loại bỏ con. **10** Đừng sợ, vì
Ta ở với con. Chớ kinh khiếp, vì Ta là Đức Chúa Trời con.
Ta sẽ thêm sức cho con và giúp đỡ con. Ta sẽ dùng tay

phải công chính nâng đỡ con. **11** Kìa, mọi kẻ thách thức
con sẽ hổ thẹn, bối rối, và bị tiêu diệt. Những ai chống
nghịch con sẽ chết và diệt vong. **12** Con sẽ tìm chúng là
kẻ xâm chiếm con nhưng không thấy. Những kẻ tấn công
con sẽ không còn nữa. **13** Vì Ta nắm giữ con trong tay
phải Ta— Ta, là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con.
Ta sẽ phán cùng con rằng: 'Đừng sợ hãi. Ta ở đây để giúp
đỡ con. **14** Hỡi Gia-cốp, dù con bị xem là sâu bọ, đừng sợ
hãi, hỡi dân Ít-ra-ên, Ta sẽ cứu giúp con. Ta là Chúa Hằng
Hữu, Đấng Cứu Chuộc con. Ta là Đấng Thánh của Ít-ra-
ên.' **15** Ta làm cho con thành cái bừa mới với răng sắc
bén. Con sẽ xé kẻ thù con ra từng mảnh, và chất chúng
thành một núi rơm rác. **16** Con sẽ tung rải chúng trước
gió và gió lốc sẽ đùa chúng đi tan tác. Lòng con sẽ vui
mừng trong Chúa Hằng Hữu. Con sẽ được vinh quang
trong Đấng Thánh của Ít-ra-ên." **17** "Khi người nghèo
khổ và túng thiếu tìm nước uống không được, lưỡi họ sẽ
bị khô vì khát, rồi Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ đáp lời họ. Ta,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên sẽ không bao giờ từ bỏ họ. **18**
Ta sẽ mở cho họ các dòng sông trên vùng cao nguyên Ta
sẽ cho họ các giếng nước trong thung lũng. Ta sẽ làm
đầy sa mạc bằng những ao hồ. Đất khô hạn thành nguồn
nước. **19** Ta sẽ trồng cây trong sa mạc cằn cỗi— các bá
hương, keo, sim, ô-liu, bách, linh sam, và thông. **20** Ta
làm điều này để tất cả ai thấy phép lạ này sẽ hiểu được
rằng— Chúa Hằng Hữu, Đấng đã làm những việc ấy, là
Đấng Thánh của Ít-ra-ên, Đấng đã tạo dựng chúng." **21**
Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy giải trình cho thần tượng
các ngươi." Vua của Ít-ra-ên phán: "Hãy để cho chúng

chứng tỏ chúng làm được gì. **22** Hãy để cho chúng thuật
lại các biến cố trong quá khứ để chúng ta suy xét các
chứng cớ. Hãy để chúng trình bày việc tương lai vậy
chúng ta biết những gì sẽ xảy đến. **23** Phải, hãy nói với
chúng ta việc sẽ xảy ra trong những ngày tới. Để chúng
ta biết các ngươi là thần thánh. Phải, hãy làm bất cứ điều
gì—tốt hay xấu! Điều gì làm chúng ta kinh ngạc và hoảng
sợ. **24** Nhưng các ngươi đều vô dụng và công việc các
ngươi đều vô ích. Ai chọn các ngươi mà thờ cũng đáng
ghê tởm như các ngươi. **25** Ta đã dấy lên một lãnh đạo
đến từ phương bắc. Từ phương đông, Người sẽ kêu cầu
Danh Ta. Ta sẽ cho Người nắm quyền trên các vua và
hoàng tử. Người sẽ giẫm đạp chúng như thợ gốm giẫm
lên đất sét. **26** Ai đã nói những việc ấy từ ban đầu cho
chúng ta biết? Ai đã báo trước việc này để chúng ta nhìn
nhận rằng: Người ấy đúng? Không ai nói một lời nào! **27**
Chính Ta đã phán trước cùng Si-ôn rằng: 'Hãy nhìn xem!
Người giúp đỡ đang trên đường đến!' Ta sẽ sai một sứ
giả đem tin mừng đến Giê-ru-sa-lem. **28** Không một ai
trong các thần của ngươi nói điều này. Không ai trong
chúng nó có thể trả lời khi Ta hỏi. **29** Kìa, tất cả chúng
đều ngu dại, công việc chúng vô giá trị, Tất cả tượng thờ
của các ngươi đều trống không như gió."

42 "Đây là Đầy Tớ Ta, Người Ta phù hộ. Đây là Người
Ta chọn, đã làm Ta hài lòng. Ta đã đặt Thần Ta trong
Người. Người sẽ rao giảng công lý cho các dân tộc. **2**
Người không kêu la hay to tiếng ngoài đường phố. **3**
Người sẽ chẳng bẻ cây sậy gần gãy hay dập tắt ngọn đèn
sắp tàn. Người sẽ công tâm thi hành chân lý. **4** Người sẽ

không mệt mỏi hay ngã lòng cho đến khi công lý thiết
lập trên khắp đất. Dù các dân tộc ở hải đảo xa xăm cũng
sẽ trông đợi luật pháp Người.” **5** Đức Chúa Trời, Chúa
Hằng Hữu là Đấng sáng tạo và trải các tầng trời ra, Ngài
tạo dựng trái đất và mọi thứ trong đó. Ngài ban hơi thở
cho vạn vật, truyền sinh khí cho dân cư đi trên đất. Và
Ngài phán: **6** “Ta, Chúa Hằng Hữu, đã gọi con vào sự
công chính. Ta sẽ nắm tay con và bảo vệ con, và Ta sẽ
ban con cho Ít-ra-ên, dân Ta, như giao ước giữa Ta với
chúng. Con sẽ là Nguồn Sáng dìu dắt các dân tộc. **7** Con
sẽ mở mắt những người mù. Con sẽ giải cứu người bị
giam trong tù, giải thoát người ngồi nơi ngục tối. **8** Ta là
Chúa Hằng Hữu; đó là Danh Ta! Ta sẽ không nhường vinh
quang Ta cho bất cứ ai, hoặc chia sẻ sự ca ngợi Ta với các
tượng chạm. **9** Tất cả lời tiên tri của Ta ngày trước đã
xảy ra, và nay Ta sẽ báo trước một lần nữa. Ta sẽ cho con
biết tương lai trước khi nó xảy ra.” **10** Hãy hát một bài ca
mới cho Chúa Hằng Hữu! Các dân tộc ở tận cùng mặt đất,
hãy ca ngợi Ngài! Hãy hát mừng, tất cả ai đi biển, tất cả
cư dân sống nơi miền duyên hải xa xôi. **11** Hãy cùng hòa
nhịp, hỡi các thành hoang mạc; hãy cất tiếng hỡi các
làng mạc Kê-đa! Hỡi cư dân Sê-la hãy hát ca vui mừng;
hãy reo mừng hỡi các dân cư miền núi! **12** Hỡi cả trái đất
hãy dâng vinh quang lên Chúa Hằng Hữu; hãy công bố
sự ngợi tôn Ngài. **13** Chúa Hằng Hữu sẽ ra đi như dũng
tướng hùng mạnh, Ngài sẽ phẫn nộ xung phong ra chiến
trường. Ngài sẽ quát tháo và khiến quân thù tan vỡ. **14**
Chúa phán: “Ta đã im lặng từ lâu; phải, Ta đã tự kiềm chế
mình. Nhưng giờ đây, như đàn bà trong cơn chuyển dạ,

Ta sẽ kêu khóc và than vãn vì đau đớn. **15** Ta sẽ san bằng
những ngọn núi và đồi và làm tàn rụi tất cả cây cỏ của
chúng. Ta sẽ làm sông ngòi trở nên đất khô và ao hồ trở
thành khô cạn. **16** Ta sẽ dẫn người Ít-ra-ên mù lòa đi trên
đường mới, dẫn dắt họ đi trên đường mà chúng chưa
biết. Ta sẽ biến bóng tối trước mặt họ ra ánh sáng và nơi
gồ ghề ra đường bằng phẳng trước mặt họ. Thật vậy, Ta
sẽ làm những việc này; Ta sẽ không bỏ rơi chúng. **17**
Còn những người tin cậy vào hình tượng, những người
nói rằng: 'Các vị là thần của chúng tôi,' sẽ cúi đầu hổ
nhục." **18** "Hãy lắng nghe, hỡi những người điếc! Hãy
nhìn và xem xét, hỡi người mù! **19** Ai mù như dân Ta,
đầy tớ Ta? Ai điếc như sứ giả Ta? Ai mù như dân Ta lựa
chọn, đầy tớ của Chúa Hằng Hữu? **20** Ngươi thấy và nhận
ra điều đúng nhưng không chịu làm theo. Ngươi nghe
bằng đôi tai của mình nhưng ngươi không thật sự lắng
nghe." **21** Vì Chúa là Đấng Công Chính, Chúa Hằng Hữu
tôn cao luật pháp vinh quang của Ngài. **22** Nhưng dân
của Ngài đã bị cướp đoạt và bóc lột, bị làm nô lệ, bị bỏ tù,
và bị mắc bẫy. Họ biến thành món mồi cho mọi người và
không ai bảo vệ họ, không ai đem họ trở về nhà. **23** Ai sẽ
nghe những bài học này trong quá khứ và nghĩ đến sự
đổ nát đang chờ đợi trong tương lai? **24** Ai cho phép Ít-
ra-ên bị cướp đoạt và đau đớn? Đó là Chúa Hằng Hữu, vì
chúng đã phạm tội nghịch với Ngài, vì dân Chúa không đi
trong đường lối Ngài, cũng không tuân hành luật pháp
Ngài. **25** Vì thế, Chúa đổ cơn đoán phạt trên họ và hủy
diệt họ trong cuộc chiến. Họ như lửa cháy bọc quanh thế

mà họ vẫn không hiểu. Họ bị cháy phỏng mà vẫn không
học được kinh nghiệm.

43 Nhưng bây giờ, hỡi Gia-cốp, hãy lắng nghe Chúa
Hằng Hữu, Đấng tạo dựng con. Hỡi Ít-ra-ên, Đấng đã tạo
thành con phán: "Đừng sợ, vì Ta đã chuộc con. Ta gọi
đích danh con; con thuộc về Ta. **2** Khi con vượt qua dòng
nước sâu, Ta sẽ ở cùng con. Khi con lội qua những khúc
sông nguy hiểm, con sẽ chẳng bị chìm đắm. Khi con bước
qua đám lửa cháy dữ dội, con sẽ không bị phỏng; ngọn
lửa sẽ không thiêu đốt được con. **3** Vì Ta là Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của con, là Đấng Thánh của Ít-ra-ên,
và Đấng Cứu Rỗi của con. Ta ban Ai Cập làm giá chuộc
con; dùng Ê-thi-ô-pi và Sê-ba thế chỗ con. **4** Ta dùng
nhiều người đổi lấy con; và nhiều dân tộc thế sinh mạng
con vì con quý giá đối với Ta. Con được tôn trọng, vì
Ta yêu mến con. **5** Đừng sợ, vì Ta ở với con. Ta sẽ tập
hợp con và dòng dõi con từ phương đông và phương
tây. **6** Ta sẽ bảo phương bắc và phương nam rằng: 'Hãy
đưa con trai và con gái Ta trở về Ít-ra-ên từ những vùng
xa xôi tận cùng mặt đất. **7** Hãy đưa tất cả ai công bố
Ta là Đức Chúa Trời của họ trở về Ít-ra-ên, vì Ta đã tạo
họ để tôn vinh Ta. Đó là Ta, Đấng tạo thành họ.'" **8** Hãy
đem dân này ra, là dân có mắt nhưng mù, dân có tai
mà điếc. **9** Hãy triệu tập các nước lại với nhau! Quy tụ
các dân tộc trên thế giới! Có thần tượng nào của chúng
từng báo trước những lời này? Thần nào có thể đoán
được chuyện sẽ xảy ra ngày mai? Các nhân chứng cho
các lời báo trước ở đâu? Ai có thể xác nhận điều chúng
nói là sự thật? **10** Chúa Hằng Hữu phán: "Nhưng con là

nhân chứng của Ta, hỡi Ít-ra-ên, con là đầy tớ của Ta. Con được chọn để biết Ta, tin Ta, và hiểu rằng chỉ có Ta là Đức Chúa Trời. Không có Đức Chúa Trời nào khác—chưa bao giờ có, và sẽ không bao giờ có. **11** Ta, chính Ta, là Chúa Hằng Hữu, không có Đấng Cứu Rỗi nào khác. **12** Đầu tiên Ta báo trước việc giải thoát con, sau đó Ta cứu con và công bố ra thế giới. Chẳng có thần nào từng làm việc này. Con là nhân chứng rằng Ta là Đức Chúa Trời duy nhất." Chúa Hằng Hữu đã phán. **13** "Thật vậy, từ nghìn xưa, Ta đã là Đức Chúa Trời. Không ai có thể giật lấy người nào khỏi tay Ta. Không ai có thể sửa lại việc Ta đã tiến hành?" **14** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán—Đấng Cứu Chuộc của con, Đấng Thánh của Ít-ra-ên: "Vì các con, Ta đã sai một đội quân đến Ba-by-lôn, bắt người Canh-đê chạy trốn trong những tàu chúng từng hãnh diện. **15** Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng Thánh của các con, Đấng Tạo Dựng và là Vua của Ít-ra-ên. **16** Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng mở đường giữa đại dương và làm ra một lối đi khô ráo xuyên qua biển. **17** Ta đã gọi đến đội quân Ai Cập với tất cả chiến xa và ngựa của nó. Ta đã chôn vùi chúng dưới lòng biển cả, và chúng chết ngộp, mạng sống chúng tiêu tan như tim đèn bị dập tắt. **18** Đừng nhớ lại quá khứ đen tối! Đừng nhắc mãi những chuyện thuở trước. **19** Này, Ta sẽ làm một việc mới. Kìa, Ta đã bắt đầu! Các con có thấy không? Ta sẽ mở thông lộ giữa đồng hoang, Ta sẽ khơi sông ngòi để tưới nhuần đất khô. **20** Các dã thú trong đồng sẽ cảm tạ Ta, loài chó rừng và loài cú sẽ tôn ngợi Ta, vì Ta cho chúng nước trong hoang mạc. Phải, Ta sẽ khơi sông ngòi tưới nhuần đất

khô để dân Ta đã chọn được tươi mới. **21** Ta đã tạo nên
Ít-ra-ên cho Ta, và một ngày kia, họ sẽ ngợi tôn Ta trước
cả thế giới." **22** "Nhưng, hỡi nhà Gia-cốp, con không kêu
cầu Ta. Con đã chán Ta, hỡi Ít-ra-ên! **23** Các con không
dâng lên Ta chiên và dê làm tế lễ thiêu. Các con không
tôn vinh Ta bằng các sinh tế, Ta đâu có buộc hay mong
mỏi các con dâng của lễ chay và dâng nhũ hương! **24** Các
con không mang mùi hương cây xương bồ cho Ta, hay
làm hài lòng Ta với những sinh tế béo ngậy. Trái lại, tội
lỗi các con làm Ta đau lòng và gian ác các ngươi làm Ta
lo lắng. **25** Ta—phải, chỉ một mình Ta—sẽ xóa tội lỗi của
các con vì chính Ta và sẽ không bao giờ nhớ đến tội lỗi
của các con nữa. **26** Hãy cùng nhau ôn lại những việc đã
qua, các con có thể đưa ra lý lẽ chứng tỏ các con vô tội.
27 Từ lúc khởi đầu, tổ phụ các con đều đã phạm tội chống
nghịch Ta; những người lãnh đạo của các con đã bẻ gãy
luật pháp Ta. **28** Đó là tại sao Ta sẽ làm nhục các thầy tế
lễ của con; Ta đã ban lệnh tiêu hủy nhà Gia-cốp và bỏ
mặc Ít-ra-ên bị phỉ báng."

44 "Nhưng bây giờ, hãy nghe Ta, hỡi Gia-cốp, đầy tớ Ta,
hỡi Ít-ra-ên, dân Ta lựa chọn. **2** Chúa Hằng Hữu, Đấng
tạo nên con và giúp đỡ con, phán: Đừng sợ hãi, hỡi Gia-
cốp, đầy tớ Ta, hỡi Giê-ru-sun (một tên khác của Ít-ra-
ên), dân Ta lựa chọn. **3** Vì Ta sẽ cho con uống nước ngọt
đã khát và cho suối mát tưới đồng khô. Ta sẽ đổ Thần Ta
trên dòng dõi của con, và phước lành Ta trên con cháu
của con. **4** Chúng sẽ hưng thịnh như cỏ xanh, như cây
liễu trồng bên dòng sông. **5** Vài người sẽ hãnh diện nói:
'Tôi thuộc về Chúa Hằng Hữu.' Những người khác sẽ

nói: ‘Tôi là con cháu của Gia-cốp.’ Vài người khác lại viết
Danh Chúa Hằng Hữu trên tay mình và xưng mình bằng
danh Ít-ra-ên.” **6** Đây là điều Chúa Hằng Hữu—Vua Ít-
ra-ên và Đấng Cứu Chuộc, là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán: “Ta là Đầu Tiên và Cuối Cùng; ngoài Ta, không có
Đức Chúa Trời nào khác. **7** Có ai giống như Ta? Hãy để
người ấy công bố và trình bày trước mặt Ta. Hãy để
người ấy làm như điều Ta đã làm từ thời xa xưa khi Ta
lập dân tộc này và giải thích những chuyện tương lai. **8**
Đừng khiếp đảm; đừng sợ hãi. Chẳng phải Ta đã loan
báo từ xưa những diễn tiến này sao? Con là nhân chứng
của Ta—có Đức Chúa Trời nào ngoài Ta không? Không!
Chẳng có Tảng Đá nào khác—không một ai!” **9** Thợ làm
hình tượng chẳng là gì cả. Các tác phẩm của họ đều là vô
dụng. Những người thờ hình tượng không biết điều này,
cho nên họ phải mang sự hổ thẹn. **10** Ai là người khờ dại
tạo thần cho mình— một hình tượng chẳng giúp gì cho
ai cả? **11** Tất cả những ai thờ thần tượng cũng sẽ bị xấu
hổ giống như các thợ tạc tượng—cũng chỉ là con người—
và cả những người nhờ họ tạc tượng. Hãy để họ cùng
nhau đứng lên, nhưng họ sẽ đứng trong kinh hãi và hổ
thẹn. **12** Thợ rèn lấy một thỏi sắt nướng trên lửa, dùng
búa đập và tạo hình dạng với cả sức lực mình. Việc này
khiến người thợ rèn đói và mệt mỏi. Khát nước đến ngất
xỉu. **13** Thợ mộc căng dây đo gỗ và vẽ một kiểu mẫu trên
đó. Người thợ dùng cái đục và cái bào rồi khắc đẽo theo
hình dạng con người. Anh làm ra tượng người rất đẹp và
đặt trên một bàn thờ nhỏ. **14** Anh vào rừng đốn gỗ bá
hương; anh chọn gỗ bách và gỗ sồi; anh trồng cây thông

trong rừng để mưa xuống làm cho cây lớn lên. **15** Rồi anh dùng một phần gỗ nhóm lửa. Để sưởi ấm mình và nướng bánh. Và dùng phần gỗ còn lại đẽo gọt thành một tượng thần để thờ! Anh tạc một hình tượng và quỳ lạy trước nó! **16** Anh đốt một phần của thân cây để nướng thịt và để giữ ấm thân mình. Anh còn nói: "À, lửa ấm thật tốt." **17** Anh lấy phần cây còn lại và làm tượng thần cho mình! Anh cúi mình lạy nó, thờ phượng và cầu nguyện với nó. Anh nói: "Xin giải cứu tôi! Ngài là thần tôi!" **18** Như người ngu dại và không có trí hiểu biết! Mắt họ bị che kín, nên không thể thấy. Trí họ bị đóng chặt, nên không suy nghĩ. **19** Người nào đã làm tượng để thờ thì không bao giờ nghĩ rằng: "Tại sao, nó chỉ là một khúc gỗ thôi mà! Ta đã dùng một phần gỗ để nhóm lửa sưởi ấm và dùng để nướng bánh và thịt cho ta. Làm sao phần gỗ dư có thể là thần được? Lẽ nào ta quỳ lạy một khúc gỗ sao?" **20** Thật tội nghiệp, kẻ dại dột bị lừa dối ăn tro. Lại tin vào vật không thể giúp được mình Sao không tự hỏi: "Có phải thần tượng ta cầm trong tay là giả dối không?" **21** "Hãy chú ý, hỡi Gia-cốp, vì con là đầy tớ Ta, hỡi Ít-ra-ên. Ta, Chúa Hằng Hữu đã tạo nên con, và Ta sẽ không bao giờ quên con. **22** Ta đã quét sạch tội ác con như đám mây. Ta đã làm tan biến tội lỗi con như sương mai. Hãy trở về với Ta, vì Ta đã trả giá để chuộc con." **23** Các tầng trời, hãy ca hát vì Chúa đã làm việc ấy. Đất hãy la lớn tiếng lên! Các núi hãy trỗi giọng hòa ca với rừng cây nội cỏ! Vì Chúa Hằng Hữu đã cứu chuộc Gia-cốp và được tôn vinh trong Ít-ra-ên. **24** Đây là điều Chúa Hằng Hữu—Đấng Cứu Chuộc và Đấng Tạo Dựng của ngươi phán: "Ta

là Chúa Hằng Hữu, Đấng tạo dựng vạn vật. Chỉ một mình
Ta giương các tầng trời. Có ai ở với Ta khi Ta tạo dựng
trái đất không? **25** Ta làm hỏng các điềm dối của tiên tri
giả và làm cho thầy bói phải hổ thẹn. Ta khiến người
khôn phải thất bại, và tri thức chúng trở thành dại khờ.
26 Ta xác nhận tuyên ngôn của đầy tớ Ta và thực hiện lời
của sứ giả Ta. Ta phán với Giê-ru-sa-lem: 'Cư dân sẽ được
sống tại đây' và với các thành Giu-đa: 'Ta sẽ khôi phục
chúng; Ta sẽ làm mới lại sự điêu tàn của ngươi!' **27** Khi
Ta phán với các sông rằng: 'Hãy khô cạn!' Chúng sẽ khô
cạn. **28** Khi Ta nói với Si-ru: 'Ngươi là người chăn của Ta.'
Người sẽ thực hiện điều Ta nói. Chúa sẽ ra lệnh: 'Hãy tái
thiết Giê-ru-sa-lem'; Chúa sẽ phán: 'Hãy phục hồi Đền
Thờ.'"

45 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về Si-ru, người
được Ngài xức dầu, Chúa sẽ trao quyền vào tay phải
người. Trước mặt người, các vua hùng mạnh sẽ tê liệt vì
sợ. Các cổng thành của họ sẽ mở, không bao giờ đóng lại.
2 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ đi trước con,
Si-ru, và san bằng các núi. Ta sẽ phá vỡ các cửa đồng và
bẻ gãy then sắt. **3** Ta sẽ cho con các kho tàng châu báu
giấu trong hang sâu bí mật. Ta sẽ làm điều này để con
biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên,
Đấng đã gọi đích danh con." **4** "Tại sao Ta gọi để làm việc
này? Tại sao Ta gọi đích danh con khi con không biết Ta?
Mục đích là vì Gia-cốp, đầy tớ Ta, và Ít-ra-ên, tuyển dân
Ta, **5** Ta là Chúa Hằng Hữu; ngoài Ta không có Đức Chúa
Trời nào khác. Ta thêm sức cho con dù con không biết
Ta, **6** để khắp đất từ đông sang tây, sẽ biết rằng không có

Đức Chúa Trời nào khác. Ta là Chúa Hằng Hữu, không có
Đấng nào khác. **7** Ta tạo ánh sáng và bóng tối. Ta ban
hòa bình và tai ương. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã làm các
việc ấy." **8** "Hãy mở ra, hỡi các tầng trời, và hãy đổ mưa
công chính. Hỡi mặt đất, hãy mở ra để hạt giống cứu rỗi
cây công chính mọc lên, Ta, Chúa Hằng Hữu, đã sáng
tạo chúng." **9** "Khốn cho những ai chống lại Đấng Sáng
Tạo mình. Lẽ nào một bình đất chống lại người tạo ra
nó? Có khi nào đất sét dám chất vấn thợ gốm rằng: 'Hãy
ngừng lại, ông đã nặn sai rồi!' Hoặc một sản phẩm dám
chê người tạo ra nó: 'Ông vụng về thế sao?' **10** Khốn cho
người dám hỏi cha mình: 'Tại sao phải sinh con ra?' hoặc
trách mẹ: 'Mẹ mang nặng đẻ đau làm gì?'" **11** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu— Đấng Thánh của Ít-ra-ên và là Đấng
Sáng Tạo của ngươi, phán: "Có phải ngươi hỏi Ta làm gì
cho con cái Ta? Có phải ngươi truyền lệnh về công việc
của tay Ta không? **12** Ta là Đấng đã làm nên trái đất và
tạo dựng loài người trên đất. Ta đã đưa tay giăng các
tầng trời. Và truyền lệnh cho tất cả tinh tú. **13** Ta đã
dấy Si-ru lên để thực hiện sự công chính, Ta sẽ san bằng
đường lối cho người. Người sẽ kiến thiết thành Ta, và
phóng thích dân Ta đang bị lưu đày— mà không đòi phần
thưởng! Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã phán dạy!" **14**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Con sẽ cai trị người
Ai Cập, người Ê-thi-ô-pi, và người Sa-bê. Họ sẽ mang đến
con tất cả tài sản hàng hóa của họ, và tất cả sẽ thuộc về
con. Họ sẽ theo con như những người tù bị xiềng. Họ sẽ
quỳ trước con và nhìn nhận: 'Thật Đức Chúa Trời ở cùng
ông, Ngài là Đức Chúa Trời duy nhất. Không có Đấng nào

khác.'" **15** Thật, thưa Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng
Cứu Rỗi của chúng ta, công việc Ngài thật bí ẩn. **16** Tất
cả thợ chạm tượng đều bị ô nhục. Họ sẽ phải rút lui và
hổ thẹn. **17** Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ cứu người Ít-ra-
ên với sự cứu rỗi đời đời. Cho đến mãi mãi vô cùng, họ
sẽ không bao giờ hổ thẹn và nhục nhã nữa. **18** Vì Chúa
Hằng Hữu là Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo các tầng
trời và đất và đặt mọi thứ trong đó. Ngài đã tạo lập địa
cầu cho loài người cư trú, chứ không phải để bỏ hoang.
Chúa phán: "Ta là Chúa Hằng Hữu, ngoài Ta không có
Đấng nào khác. **19** Ta công khai tuyên bố lời hứa cách
mạnh mẽ. Ta không thì thầm những lời bí hiểm tại góc
tối tăm. Ta không bảo dòng dõi Gia-cốp hãy tìm kiếm Ta
trong nơi không tìm được. Ta, Chúa Hằng Hữu, chỉ nói
điều chân thật và công bố lời công chính." **20** "Hãy tụ
họp lại và đến, hỡi các dân lánh nạn từ các nước chung
quanh. Thật dại dột, họ là những người khiêng tượng gỗ
và cầu khẩn với thần không có quyền giải cứu! **21** Hãy
cùng nhau bàn luận, hãy trình bày. Hãy tụ lại và công bố.
Ai cho biết những điều này từ trước? Có thần nào nói
trước việc sẽ xảy ra? Chẳng phải Ta, là Chúa Hằng Hữu
sao? Vì không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài Ta, Đức
Chúa Trời công chính và Đấng Cứu Tinh. Không một ai
ngoài Ta. **22** Hỡi các dân tộc khắp đất, hãy nhìn Ta thì các
ngươi sẽ được cứu. Vì Ta là Đức Chúa Trời; không có
Đấng nào khác. **23** Ta đã nhân danh Ta mà thề; Ta đã nói
ra lời chân thật, Ta chẳng bao giờ nuốt lời: Mọi đầu gối
sẽ quỳ trước mặt Ta, và mọi lưỡi sẽ thề nguyện phục
vụ Ta." **24** Họ sẽ công bố: "Sự công chính và sức mạnh

chúng ta ở trong Chúa Hằng Hữu." Tất cả những người
đã giận Ngài sẽ đến với Ngài và xấu hổ. **25** Trong Chúa
Hằng Hữu, mọi thế hệ của Ít-ra-ên sẽ được xưng công
chính, và trong Ngài, họ sẽ được vinh quang.

46 Bên và Nê-bô, là các thần của Ba-by-lôn, ngã xuống
trên đất thấp. Chúng được chở trên những xe do trâu
kéo. Những thần tượng thật nặng nề, là gánh nặng cho
các thú đang kiệt sức. **2** Cả hai đều cúi đầu gò lưng. Các
thần ấy không thể cứu người, và người cũng không thể
bảo vệ chúng. Tất cả chúng cùng nhau bị lưu đày. **3** "Hãy
lắng nghe, hỡi con cháu Gia-cốp, là những người còn
sống sót trong Ít-ra-ên. Ta đã chăm sóc từ ngày các con
mới sinh. Phải, Ta đã cưu mang trước khi các con sinh
ra. **4** Ta sẽ là Đức Chúa Trời trọn đời các con— cho đến
khi tuổi già tóc bạc. Ta đã sinh thành các con, và Ta cũng
sẽ gìn giữ các con. Ta sẽ bồng ẵm và giải cứu các con. **5**
Các con so sánh Ta với ai? Các con thấy có ai ngang bằng
với Ta? **6** Có những người đổ hết bạc và vàng để thuê
thợ kim hoàn đúc tượng làm thần. Rồi chúng quỳ mọp
xuống và thờ lạy tượng. **7** Chúng rước tượng trên vai
khiêng đi, và khi chúng đặt đâu tượng ngồi đó. Vì các
tượng ấy không thể cử động. Khi có người cầu khẩn,
tượng không đáp lời. Tượng không thể cứu bất cứ ai
trong lúc gian nguy. **8** Đừng quên điều này! Hãy giữ nó
trong trí! Hãy ghi nhớ, hỡi những người phạm tội. **9** Hãy
nhớ lại những điều Ta đã làm trong quá khứ. Vì Ta là
Đức Chúa Trời! Ta là Đức Chúa Trời, và không ai giống
như Ta. **10** Ta đã cho các con biết việc cuối cùng, Ta đã
nói trước việc chưa xảy ra từ ban đầu. Những việc Ta

hoạch định sẽ thành tựu vì Ta sẽ làm bất cứ việc gì Ta
muốn. **11** Ta sẽ gọi chim săn mồi từ phương đông— một
người từ vùng đất xa xôi đến và thực hiện ý định của Ta.
Những gì Ta nói, Ta sẽ thực hiện, điều Ta hoạch định,
Ta sẽ hoàn thành. **12** Hãy nghe Ta, hỡi những dân cứng
lòng, những dân cách xa sự công chính. **13** Vì Ta sẽ đưa
sự công chính đến gần, không xa đâu, và sự cứu rỗi Ta sẽ
không chậm trễ! Ta sẽ ban sự cứu chuộc cho Si-ôn và
vinh quang Ta cho Ít-ra-ên."

47 "Hãy xuống đây, hỡi trinh nữ Ba-by-lôn, và ngồi
trong tro bụi. Vì những ngày ngươi ngồi trên ngai chẳng
còn nữa! Hỡi con gái Ba-by-lôn, sẽ không bao giờ các
ngươi được gọi là công chúa đáng yêu, dịu dàng, và
thanh lịch nữa! **2** Hãy lấy cối hạng nặng và xay bột.
Hãy gỡ khăn che mặt và cởi bỏ áo choàng. Hãy phơi bày
chính mình cho mọi người nhìn thấy. **3** Các ngươi sẽ
trần truồng và nhục nhã. Ta sẽ báo trả các ngươi, không
trừ một ai." **4** Đấng Cứu Chuộc chúng ta, Danh Ngài là
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, là Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **5**
"Hỡi Ba-by-lôn xinh đẹp, hãy ngồi nơi tối tăm và im lặng.
Không ai còn gọi ngươi là nữ hoàng của các vương quốc
nữa. **6** Vì Ta giận dân Ta đã chọn, nên sẽ hình phạt họ
bằng cách nạp họ vào tay ngươi. Nhưng ngươi, Ba-by-
lôn, chẳng tỏ lòng thương xót họ, ngươi đã áp bức họ
quá sức ngay cả người già. **7** Ngươi tự bảo: 'Ta sẽ cai
trị mãi mãi như nữ hoàng của thế gian!' Ngươi chẳng
nghĩ đến hậu quả của hành động mình. **8** Nghe đây, dân
tộc thích hưởng lạc, sống vô tư và cảm thấy vững chắc.
Ngươi tự bảo: 'Ta là dân tộc duy nhất, không ai khác. Ta

sẽ không bao giờ như đàn bà góa hay như người mất
con.’ **9** Nhưng cả hai điều này sẽ giáng trên ngươi trong
phút chốc: Cùng một ngày, sẽ bị góa bụa và mất con của
mình. Phải, những tai họa này sẽ giáng trên ngươi, vì
ma thuật và bùa mê của ngươi quá nhiều. **10** Ngươi yên
tâm trong tội ác của mình. Ngươi nói: ‘Chẳng ai thấy ta.’
Nhưng sự ‘khôn ngoan’ và ‘hiểu biết’ của ngươi đã đánh
lừa ngươi, và ngươi tự nhủ: ‘Chỉ duy nhất mình ta, không
có ai khác.’ **11** Vì thế, thảm họa sẽ ập đến ngươi, mà
ngươi không biết nó từ đâu đến. Hoạn nạn sẽ đổ xuống
đầu ngươi, mà ngươi không tìm được đường chạy thoát.
Sự hủy diệt sẽ đập ngươi thình lình, mà ngươi không
liệu trước được. **12** Bấy giờ ngươi sẽ dùng những bùa
mê tà thuật! Dùng những thần chú mà ngươi đã luyện
từ khi còn nhỏ! Có lẽ chúng có thể giúp được ngươi.
Hoặc chúng có thể khiến người khác sợ ngươi chăng? **13**
Những lời cố vấn khiến ngươi mệt mỏi. Vậy còn các nhà
chiêm tinh, người xem tinh tú, đoán thời vận có thể báo
điềm mỗi tháng ở đâu? Hãy để chúng đứng lên và cứu
ngươi khỏi tai họa xảy đến. **14** Nhưng chúng sẽ như rơm
rạ trong lửa thiêu; chúng không thể tự cứu mình khỏi
ngọn lửa. Ngươi sẽ không nhận được sự cứu giúp nào từ
chúng cả; ngọn lửa của chúng không có chỗ để ngồi sưởi
ấm. **15** Tất cả chúng là bạn bè của ngươi, những người
buôn bán với ngươi từ xa xưa, sẽ bỏ chạy theo đường
mình, bịt tai lại không nghe tiếng ngươi kêu khóc.”

48 “Hãy nghe Ta, hỡi nhà Gia-cốp, các con được gọi
bằng tên Ít-ra-ên, và ra từ nguồn Giu-đa. Hãy nghe, các
con nhân danh Chúa Hằng Hữu mà thề, và cầu khẩn Đức

Chúa Trời của Ít-ra-ên. Các con đã không giữ lời hứa nguyện **2** dù các con mang tên thành thánh và tự cho là mình thuộc Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **3** Từ lâu Ta đã báo cho các ngươi những việc sẽ xảy ra. Thình lình Ta hành động, và tất cả điều báo trước của Ta thành hiện thực. **4** Vì Ta biết các con cứng đầu và ngoan cố. Cổ các con cứng rắn như sắt. Trán các con cứng cỏi như đồng. **5** Đó là tại sao Ta đã bảo các con những việc sẽ xảy ra; Ta đã nói trước với các con những việc Ta sẽ làm. Để các con không bao giờ nói: 'Các thần của con đã làm. Các tượng chạm và tượng đúc đã truyền như thế!' **6** Các con đã nghe Ta báo trước và đã thấy lời Ta ứng nghiệm, nhưng các con vẫn ngoan cố không chịu chấp nhận. Giờ đây, Ta sẽ cho các con biết những điều mới lạ, những việc bí mật, mà các con chưa nghe. **7** Những việc hoàn toàn mới, không phải từ thời xưa. Để các con không thể nói: 'Chúng con đã biết từ lâu rồi!' **8** Phải, Ta sẽ cho các con biết những việc mới hoàn toàn, những điều các con chưa từng nghe. Vì Ta biết rõ các con phản nghịch thế nào. Các con đã được gọi như vậy từ khi sinh ra. **9** Tuy nhiên, vì mục đích và vì Danh cao trọng của Ta, Ta sẽ dằn cơn giận và không quét sạch các con. **10** Này, Ta thanh luyện con, nhưng không phải như luyện bạc. Đúng hơn là Ta thanh luyện con trong lò hoạn nạn. **11** Ta sẽ giải cứu con vì chính Ta— phải, vì mục đích của Ta! Ta sẽ không để Danh Ta bị nhục mạ, và Ta sẽ không nhường vinh quang Ta cho ai cả!" **12** "Hãy nghe Ta, hỡi nhà Gia-cốp, Ít-ra-ên, dân Ta đã chọn! Ta là Đức Chúa Trời, là Đầu Tiên và Cuối Cùng. **13** Tay Ta đã đặt

nền cho trái đất, tay phải Ta đã giăng các tầng trời trên
cao. Khi Ta gọi các tinh tú, chúng đều xuất hiện theo
lệnh." **14** Có thần nào của các ngươi từng nói việc này?
Chúng dân! Hãy đến đây và lắng nghe: Chúa Hằng Hữu
đã chọn Si-ru làm đồng minh của Ngài. Chúa sẽ dùng
người để kết thúc đế quốc Ba-by-lôn và hủy diệt quân
đội Ba-by-lôn. **15** "Ta đã báo trước: Chính Ta đã gọi Si-ru!
Ta sẽ sai người làm nhiệm vụ này và sẽ giúp người thành
công. **16** Hãy đến gần Ta và nghe điều này. Từ lúc bắt
đầu, Ta đã cho con biết thật rõ ràng việc sẽ xảy ra." Và
bây giờ Chúa Hằng Hữu Chí Cao và Thần Ngài đã sai tôi
đến trong sứ điệp này. **17** Đây là điều Chúa Hằng Hữu—
Đấng Cứu Chuộc, Đấng Thánh của Ít-ra-ên, phán: "Ta là
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các con. Ta dạy các con
để làm ích lợi cho các con và dẫn các con vào con đường
các con phải theo. **18** Ôi, ước gì các con lắng nghe các
mệnh lệnh Ta! Các con đã được bình an như dòng sông
êm đềm và đức công chính các con tỏa ra như các đợt
sóng đại dương. **19** Dòng dõi con sẽ đông như cát bờ
biển— con cháu các con không thể nào đếm hết! Các con
sẽ không bị diệt trước mặt Ta, hay tên các con không bị
xóa khỏi dòng tộc." **20** Dù vậy, giờ đây các ngươi được tự
do! Hãy rời khỏi Ba-by-lôn và trốn xa người Canh-đê.
Hãy hát mừng sứ điệp này! Hãy cất giọng loan báo đến
tận cùng trái đất. Chúa Hằng Hữu đã cứu chuộc đầy tớ
Ngài, là tuyển dân Ít-ra-ên. **21** Dân Chúa không còn khát
khi Chúa dẫn dân Ngài qua hoang mạc. Chúa đã chẻ đá,
và nước trào ra cho họ uống. **22** Tuy nhiên, Chúa Hằng
Hữu phán: "Người ác không bao giờ được bình an."

49 Hãy nghe tôi, hỡi các hải đảo! Hãy chú ý, hỡi các dân
tộc xa xôi! Chúa Hằng Hữu đã gọi tôi trước khi tôi sinh
ra; từ trong bụng mẹ, Ngài đã gọi đích danh tôi. **2** Chúa
khiến lời xét xử của tôi như gươm bén. Ngài giấu tôi
trong bóng của tay Ngài. Tôi như tên nhọn trong bao
đựng của Ngài. **3** Chúa phán cùng tôi: "Con là đầy tớ Ta,
Ít-ra-ên, và Ta sẽ được tôn vinh qua con." **4** Tôi thưa:
"Nhưng công việc của con thật luống công! Con đã tốn
sức, mà không kết quả. Nhưng, con đã giao phó mọi việc
trong tay Chúa Hằng Hữu; con sẽ tin cậy Đức Chúa Trời
vì phần thưởng con nơi Ngài" **5** Bây giờ, Chúa Hằng Hữu
phán— Đấng đã gọi tôi từ trong lòng mẹ để làm đầy tớ
Ngài, Đấng ra lệnh tôi đem Ít-ra-ên về với Ngài. Chúa
Hằng Hữu đã khiến tôi được tôn trọng và Đức Chúa Trời
tôi đã ban sức mạnh cho tôi. **6** Chúa phán: "Những việc
con làm còn lớn hơn việc đem người Ít-ra-ên về với Ta.
Ta sẽ khiến con là ánh sáng cho các dân ngoại, và con sẽ
đem ơn cứu rỗi của Ta đến tận cùng trái đất!" **7** Chúa
Hằng Hữu, Đấng Cứu Chuộc và là Đấng Thánh của Ít-ra-
ên, phán với người bị xã hội khinh thường và ruồng bỏ,
với người là đầy tớ của người quyền thế rằng: "Các vua
sẽ đứng lên khi con đi qua. Các hoàng tử cũng sẽ cúi
xuống vì Chúa Hằng Hữu, Đấng thành tín, là Đấng Thánh
của Ít-ra-ên đã chọn con." **8** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: "Vào đúng thời điểm, Ta sẽ đáp lời con. Trong ngày
cứu rỗi, Ta sẽ giúp đỡ con. Ta sẽ bảo toàn con và giao
con cho các dân như giao ước của Ta với họ. Qua con,
Ta sẽ khôi phục đất nước Ít-ra-ên và cho dân hưởng lại
sản nghiệp của họ. **9** Ta sẽ gọi các tù nhân: 'Hãy ra đi

tự do,' và những người trong nơi tối tăm: 'Hãy vào nơi
ánh sáng.' Họ sẽ là bầy chiên của Ta, ăn trong đồng cỏ
xanh và trên các đồi núi trước đây là đồi trọc. **10** Họ
sẽ không còn đói hay khát nữa. Hơi nóng mặt trời sẽ
không còn chạm đến họ nữa. Vì ơn thương xót của Chúa
Hằng Hữu sẽ dẫn dắt họ; Chúa sẽ dẫn họ đến các suối
nước ngọt. **11** Ta sẽ san bằng các núi cao để làm đường
cho họ. Những đường cái sẽ được mọc trên các thung
lũng **12** Kìa, dân Ta sẽ từ các xứ xa trở về, từ đất phương
bắc, phương tây, và từ Si-nim phương nam xa xôi." **13**
Hãy lên, hỡi các tầng trời! Reo mừng đi, hỡi cả địa cầu!
Xướng ca lên, hỡi các núi đồi! Vì Chúa Hằng Hữu đã an
ủi dân Ngài và đoái thương những người buồn thảm. **14**
Tuy nhiên, Si-ôn vẫn nói: "Chúa Hằng Hữu đã bỏ mặc
chúng tôi; Chúa Hằng Hữu đã quên chúng tôi rồi!" **15**
"Không bao giờ! Lẽ nào mẹ có thể quên con mình còn
đang cho bú? Bà không thương quý con ruột mình sao?
Nhưng dù mẹ có quên con mình, Ta vẫn không bao giờ
quên con! **16** Này, Ta đã viết tên con trong lòng bàn tay
Ta. Các tường thành của con luôn ở trước mặt Ta. **17**
Chẳng bao lâu, con cháu con sẽ gấp rút trở về và tất cả
kẻ hủy diệt ngươi sẽ đi khỏi. **18** Hãy đưa mắt nhìn quanh,
vì con cháu của con sẽ trở về với con." Chúa Hằng Hữu
phán: "Thật như Ta hằng sống, chúng nó sẽ như đá quý
hay đồ trang sức cô dâu để cho con chưng diện. **19** Ngay
cả những nơi bị tàn phá nhất trong những vùng hoang
vu, cũng sẽ sớm có dân hồi hương đến sống đông đúc. Kẻ
thù của con là người từng bắt con làm nô lệ sẽ bỏ chạy
xa con. **20** Những thế hệ được sinh ra trong thời gian

lưu đày sẽ trở về và nói: ‘Nơi này chật hẹp quá, xin cho
chúng con chỗ rộng hơn!’ **21** Lúc ấy, con sẽ tự hỏi: ‘Ai đã
sinh đàn con này cho tôi? Vì hầu hết con cháu tôi đã bị
giết, và phần còn lại thì bị mang đi lưu đày? Chỉ một
mình tôi ở lại đây. Đoàn dân này từ đâu đến? Ai đã sinh
ra con cháu này? Ai đã nuôi chúng lớn cho tôi?’” **22** Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: “Này, Ta sẽ đưa
một dấu hiệu cho các nước không có Chúa. Chúng sẽ
bồng các con trai của con trong lòng; chúng sẽ cõng các
con gái của con trên vai mà đến. **23** Các vua và các hoàng
hậu sẽ phục vụ con và chăm sóc mọi nhu cầu của con.
Chúng sẽ cúi xuống đất trước con và liếm bụi nơi chân
con. Lúc ấy, con sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. Những ai
trông đợi Ta sẽ chẳng bao giờ hổ thẹn.” **24** Của cải bị
những người mạnh cướp, ai giựt lại được? Người công
chính bị bắt làm tù ai cứu được? **25** Nhưng Chúa Hằng
Hữu phán: “Tù binh sẽ được giải thoát, và của cải trong
tay người mạnh sẽ được trả lại. Vì Ta sẽ chiến đấu với
quân thù của con và giải thoát con dân của con. **26** Ta sẽ
nuôi kẻ thù con bằng chính thịt của nó. Chúng sẽ bị say
bởi uống máu mình như say rượu. Tất cả thế gian sẽ biết
Ta, Chúa Hằng Hữu, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc
con, là Đấng Quyền Năng của Gia-cốp.”

50 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: “Có phải mẹ con bị
đuổi đi vì Ta từ bỏ người? Có phải Ta đã bán con làm nô
lệ cho chủ nợ của Ta? Không, con bị bán vì tội lỗi của
con. Và mẹ con cũng vậy, bị lấy đi vì tội lỗi của con. **2** Tại
sao khi Ta đến, không thấy ai cả? Tại sao không ai trả
lời khi Ta gọi? Có phải vì Ta không có năng quyền để

giải cứu? Không, đó không phải là lý do! Vì Ta có quyền
quở biển thì nó liền khô cạn! Ta có quyền biến sông ngòi
thành hoang mạc với đầy cá chết. **3** Ta có quyền mặc
áo đen cho các tầng trời, và phủ lên chúng một chiếc
bao gai." **4** Chúa Hằng Hữu Chí Cao đã dạy tôi những lời
khôn ngoan để tôi biết lựa lời khích lệ người ngã lòng.
Mỗi buổi sáng, Ngài đánh thức tôi dậy và mở trí tôi để
hiểu ý muốn Ngài. **5** Chúa Hằng Hữu Chí Cao đã phán với
tôi, và tôi lắng nghe. Tôi không hề chống lại hay bỏ chạy.
6 Tôi đưa lưng cho người ta đánh và đưa má cho người
ta tát. Tôi không che mặt khi bị người ta sỉ vả và nhổ vào
mặt. **7** Bởi vì Chúa Hằng Hữu Chí Cao giúp đỡ tôi, tôi sẽ
không bị sỉ nhục. Vì thế, tôi làm cho mặt mình cứng như
kim cương, quyết tâm làm theo ý muốn Ngài. Và tôi biết
tôi sẽ không bị hổ thẹn. **8** Đấng cho tôi công lý sắp xuất
hiện. Ai dám mang trách nhiệm chống nghịch tôi bây
giờ? Người buộc tội tôi ở đâu? Hãy để chúng ra mặt! **9**
Kìa, Chúa Hằng Hữu Chí Cao bên cạnh tôi! Ai dám công
bố tôi có tội? Tất cả kẻ thù tôi sẽ bị hủy diệt như chiếc áo
cũ bị sâu ăn! **10** Ai trong các ngươi kính sợ Chúa Hằng
Hữu và vâng lời đầy tớ Ngài? Nếu ngươi đi trong bóng
tối và không có ánh sáng, hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu
và nương tựa nơi Đức Chúa Trời ngươi. **11** Nhưng hãy
cẩn thận, hỡi những người sống trong ánh sáng riêng
và sưởi ấm mình nơi lò lửa mình đã đốt. Đây là phần
thưởng ngươi sẽ nhận từ Ta: Ngươi sẽ sống trong buồn
rầu, đau đớn.

51 "Hãy nghe Ta, những ai hy vọng được giải thoát— và
tìm kiếm Chúa Hằng Hữu! Hãy hướng về tảng đá nơi con

được đẽo ra và mỏ đá nơi con được đào lên. **2** Hãy nhìn
xem Áp-ra-ham, tổ phụ con, và Sa-ra, người đã sinh ra
dân tộc con. Ta đã gọi Áp-ra-ham khi người chỉ có một
mình, Nhưng khi Ta ban phước cho người, thì người trở
nên một dân tộc vĩ đại." **3** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ an ủi Si-
ôn một lần nữa và an ủi chốn hoang tàn của nó. Sa mạc
của nó sẽ nở hoa như vườn Ê-đen, hoang mạc cằn cỗi
như vườn của Chúa Hằng Hữu. Nơi ấy, vang tiếng reo vui
và mừng rỡ. Các bài ca cảm tạ sẽ vang đầy không gian. **4**
"Hãy nghe Ta, hỡi dân Ta. Hãy nghe, hỡi Ít-ra-ên vì luật
pháp Ta sẽ được công bố, và công chính Ta sẽ là ánh
sáng cho các dân tộc. **5** Sự thương xót và công chính của
Ta sẽ sớm đến. Sự cứu rỗi của Ta đang đến. Cánh tay
mạnh mẽ của Ta sẽ mang công bình đến các dân tộc.
Các hải đảo xa xôi trông đợi Ta và hy vọng nơi cánh tay
quyền năng của Ta. **6** Hãy nhìn lên bầu trời trên cao, rồi
cúi nhìn dưới đất thấp. Vì bầu trời sẽ tan biến như làn
khói, và đất sẽ cũ mòn như áo xống. Vì các dân tộc trên
đất sẽ chết như ruồi, nhưng sự cứu rỗi Ta còn mãi đời
đời. Công chính Ta sẽ không bao giờ tận! **7** Hãy nghe Ta,
hỡi những người hiểu biết công lý và được luật pháp Ta
ghi khắc trong lòng. Đừng sợ những lời khinh miệt của
loài người, hay lời lăng mạ của họ. **8** Vì mối mọt sẽ ăn
chúng như ăn chiếc áo mục. Sâu bọ sẽ cắn nát chúng
như cắn len. Nhưng sự công chính Ta tồn tại đời đời. Sự
cứu rỗi Ta truyền từ đời này sang đời khác." **9** Lạy Chúa
Hằng Hữu! Xin thức dậy, thức dậy mặc lấy năng lực! Làm
mạnh cánh tay phải quyền năng của Ngài! Xin chỗi dậy
như những ngày xưa cũ khi Ngài chặt Ra-háp ra từng

khúc, con rồng của sông Nin. **10** Chẳng phải hôm nay,
không phải Chúa là Đấng đã làm cho biển khô cạn, và mở
đường thoát xuyên qua biển sâu để dân Ngài có thể băng
qua sao? **11** Sẽ có ngày, những người được Chúa Hằng
Hữu cứu chuộc sẽ trở về. Họ sẽ lên Si-ôn với lời ca tiếng
hát, mão miện của họ là niềm vui bất tận. Nỗi buồn đau
và than khóc sẽ biến tan, lòng họ đầy tràn hân hoan và
vui vẻ. **12** "Ta, phải chính Ta, là Đấng an ủi con. Vậy tại
sao con phải sợ loài người, là loài tàn úa như hoa cỏ, sớm
còn tối mất? **13** Vậy mà con lại quên Chúa Hằng Hữu là
Đấng Tạo Hóa, là Đấng đã giăng các tầng trời và đặt nền
trái đất. Chẳng lẽ suốt ngày con cứ sợ quân thù hung bạo
áp bức con? Hay con tiếp tục sợ hãi nộ khí của kẻ thù
con sao? Sự điên tiết và cơn giận của chúng bây giờ ở
đâu? Nó đã đi mất rồi! **14** Chẳng bao lâu, tù binh và nô lệ
sẽ được phóng thích! Các con sẽ không còn bị giam cầm,
đói khát, và chết chóc nữa! **15** Vì Ta là Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của con, là Đấng tạo sóng bổ ầm ầm. Danh
Ta là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **16** Ta đã đặt các lời Ta
trong miệng con và Ta sẽ dùng bóng bàn tay Ta che phủ
con. Ta sẽ tạo nên các tầng trời và lập nên trái đất. Ta là
Đấng đã bảo Si-ôn: 'Ngươi là dân Ta!'" **17** Giê-ru-sa-lem,
thức dậy, thức dậy đi! Ngươi đã uống xong chén đoán
phạt của Chúa Hằng hữu. Ngươi đã uống cạn chén kinh
hoàng cho đến giọt cuối cùng. **18** Trong các con trai mà
Giê-ru-sa-lem đã sinh ra, chẳng còn đứa nào cầm tay
nó và dẫn dắt nó. **19** Ngươi đã bị hai tai họa giáng trên
ngươi: Tàn phá và diệt vong, đói kém và gươm dao. Còn
ai sống sót để chia buồn với ngươi? Còn ai sống sót để an

ủi ngươi? **20** Vì con cái ngươi đã ngất xỉu và nằm la liệt
trong các đường phố, như con hươu bị mắc lưới của thợ
săn. Chúa Hằng Hữu đã đổ cơn giận của Ngài; Đức Chúa
Trời đã hình phạt chúng. **21** Nhưng bây giờ hãy nghe
điều này, hỡi người khốn khổ, ngươi đang ngồi trong cơn
say cuồng, nhưng không phải say vì rượu. **22** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao, Đức Chúa Trời và Đấng bảo vệ
ngươi, phán: "Kìa, Ta sẽ cất chén rượu thịnh nộ từ tay
con. Con sẽ không bao giờ phải uống chén thịnh nộ của
Ta nữa. **23** Thay vào đó, Ta sẽ cho người hành hạ ngươi
uống chén thịnh nộ ấy, là người đã nói với ngươi rằng:
'Chúng ta sẽ giẫm đạp ngươi trong đất và bước đi trên
lưng ngươi.'"

52 Si-ôn, hãy vùng dậy! Vùng dậy! Hãy mặc sức mạnh
của ngươi! Thành thánh Giê-ru-sa-lem, hãy mặc áo đẹp
vì những người ô uế và không tin kính sẽ không được
vào thành nữa. **2** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy giũ bụi. Hãy
ngồi lên ngai. Hỡi con gái Si-ôn, là kẻ bị tù, hãy tháo xích
khỏi cổ ngươi. **3** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán:
"Khi Ta bán các con làm nô lệ Ta không được trả tiền.
Nay Ta chuộc lại các con cũng không cần tiền bạc." **4** Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Trước kia, dân Ta
xuống ngụ tại Ai Cập, nhưng họ bị người A-sy-ri áp bức."
5 Chúa Hằng Hữu hỏi: "Bây giờ, tình trạng dân Ta sao lại
thê thảm thế này? Tại sao dân Ta lại bị làm nô lệ và bị
áp bức vô cớ? Những người thống trị la hét. Danh Ta
bị sỉ nhục suốt ngày. **6** Chính vì thế, Ta sẽ tỏ Danh của
Ta cho dân Ta, và họ sẽ biết quyền lực của Ta. Rồi cuối
cùng họ sẽ nhìn nhận rằng Ta là Đấng đã phán bảo họ." **7**

Trên khắp núi cao đồi cả, gót chân những người báo tin
mừng, tin mừng hòa bình và cứu rỗi, tin về Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên tể trị! **8** Hãy nghe, các người canh gác
đang reo mừng ca hát vì trước mỗi đôi mắt của họ, họ
thấy đoàn dân được Chúa Hằng Hữu đem về Si-ôn. **9** Hãy
để các tường thành đổ nát của Giê-ru-sa-lem hoan ca vì
Chúa Hằng Hữu đã an ủi dân Ngài. Ngài đã khôi phục
Giê-ru-sa-lem. **10** Chúa Hằng Hữu đã ra tay thánh quyền
năng của Ngài trước mắt các dân tộc. Tận cùng trái đất
sẽ thấy chiến thắng khải hoàn của Đức Chúa Trời chúng
ta. **11** Hãy ra đi! Đi ngay và lìa bỏ xích xiềng nô lệ, bất cứ
nơi nào con đụng đến đều ô uế. Hãy rời khỏi đó và thanh
tẩy thân mình, các con là người mang khí dụng của Chúa
Hằng Hữu. **12** Các con ra đi không cần vội vã hay trốn
tránh. Vì Chúa Hằng Hữu sẽ đi trước các con; phải, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên sẽ đi sau bảo vệ các con. **13** Này,
Đầy Tớ Ta sẽ thịnh vượng; Người sẽ được tôn trọng tán
dương. **14** Nhiều người ngạc nhiên khi thấy Người. Mặt
Người biến dạng không còn giống người nào, và hình
dạng Người không còn giống loài người nữa. **15** Người sẽ
tẩy rửa nhiều dân tộc. Đứng trước mặt Người, các vua sẽ
im thin thít. Vì chúng sẽ thấy điều chưa nghe nói trước
kia; chúng sẽ hiểu những điều chưa bao giờ được nghe.

53 Ai tin được điều chúng tôi đã nghe? Và ai đã được
thấy cánh tay uy quyền của Chúa Hằng Hữu? **2** Đầy Tớ Ta
lớn lên trước mặt Chúa Hằng Hữu như cây non nứt lộc
như gốc rễ mọc trong lòng đất khô hạn. Người chẳng có
dáng vẻ, chẳng oai phong đáng để ngắm nhìn. Dung nhan
không có gì cho chúng ta ưa thích. **3** Người bị loài người

khinh dể và khước từ— từng trải đau thương, quen chịu
sầu khổ. Chúng ta quay lưng với Người và nhìn sang
hướng khác. Người bị khinh miệt, chúng ta chẳng quan
tâm. **4** Tuy nhiên, bệnh tật của chúng ta Người mang;
sầu khổ của chúng ta đè nặng trên Người. Thế mà chúng
ta nghĩ phiền muộn của Người là do Đức Chúa Trời hình
phạt, hình phạt vì chính tội lỗi của Người. **5** Nhưng
Người bị đâm vì phản nghịch của chúng ta, bị nghiền nát
vì tội lỗi của chúng ta. Người chịu đánh đập để chúng ta
được bình an. Người chịu đòn vọt để chúng ta được chữa
lành. **6** Tất cả chúng ta đều như chiên đi lạc, mỗi người
một ngả. Thế mà Chúa Hằng Hữu đã chất trên Người tất
cả tội ác của chúng ta. **7** Tuy bị bạc đãi và áp bức, nhưng
Người chẳng nói một lời nào, Người như chiên con bị
đưa đi làm thịt. Như chiên câm khi bị hớt lông, Người
cũng chẳng mở miệng. **8** Người đã bị ức hiếp, xử tội, và
giết đi. Không một ai quan tâm Người chết trong cô đơn,
cuộc sống Người nửa chừng kết thúc. Nhưng Người bị
đánh đập đến chết vì sự phản nghịch của dân Người. **9**
Người không làm điều gì sai trái và không bao giờ dối
lừa ai. Người chết như một tử tội, nhưng lại được chôn
trong mộ người giàu. **10** Tuy nhiên, chương trình tốt
đẹp của Chúa Hằng Hữu là để Người chịu sỉ nhục và đau
thương. Sau khi hy sinh tính mạng làm tế lễ chuộc tội,
Người sẽ thấy dòng dõi mình. Ngày của Người sẽ trường
tồn, bởi tay Người, ý Chúa sẽ được thành đạt. **11** Khi
Người thấy kết quả tốt đẹp của những ngày đau thương,
Người sẽ hài lòng. Nhờ từng trải của Người, Đầy Tớ Công
Chính Ta, nhiều người được tha tội và được kể là công

chính vì Người mang gánh tội ác của họ. **12** Do đó, Ta sẽ
cho Người sự cao trọng như một chiến sĩ thắng trận, vì
Ngài đã trút đổ linh hồn mình cho đến chết. Người bị liệt
vào hàng tội nhân. Ngài đã mang gánh tội lỗi của nhiều
người và cầu thay cho người phạm tội.

54 "Hãy hát xướng, hỡi phụ nữ hiếm muộn, phụ nữ
chưa bao giờ sinh con! Hãy cất tiếng hát ca và reo hò, hỡi
Giê-ru-sa-lem, ngươi chưa bao giờ biết đau đớn khi sinh
nở. Vì phụ nữ bị bỏ sẽ đông con hơn phụ nữ có chồng."
Chúa Hằng Hữu phán vậy. **2** "Hãy nới rộng lều; căng trại
rộng thêm, đừng giới hạn. Cứ giăng dây cho dài, đóng
cọc cho chắc! **3** Vì bờ cõi ngươi sẽ phát triển cả bên trái
lẫn bên phải. Dòng dõi ngươi sẽ chiếm hữu nhiều nước,
và các thành hoang vu sẽ có dân cư đông đảo. **4** Chớ
sợ; ngươi không còn bị nhục nữa. Đừng sợ hãi; không
còn ai ghét bỏ ngươi. Ngươi sẽ không còn nhớ những
nhơ nhuốc thời niên thiếu và cảnh góa bụa buồn thảm
nữa. **5** Vì Đấng Tạo Hóa ngươi sẽ là chồng ngươi; Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân là Danh Ngài! Ngài là Đấng Cứu
Chuộc ngươi, Đấng Thánh của Ít-ra-ên, Đức Chúa Trời
của cả trái đất. **6** Vì Chúa Hằng Hữu đã gọi ngươi về từ
sầu khổ— như gọi người vợ trẻ bị chồng mình ruồng bỏ."
Đức Chúa Trời ngươi phán vậy. **7** "Ta chỉ bỏ ngươi trong
chốc lát, nhưng Ta sẽ đem ngươi về với lòng thương
xót vô hạn. **8** Trong lúc giận, Ta xây mặt không nhìn
ngươi. Nhưng Ta sẽ yêu ngươi với tình yêu đời đời."
Chúa Hằng Hữu là Đấng Cứu Chuộc ngươi phán vậy. **9**
"Như thời Nô-ê, Ta đã thề không bao giờ cho nước lụt
phủ khắp mặt đất, bây giờ Ta cũng thề sẽ chẳng bao giờ

nổi giận và hình phạt ngươi. **10** Dù cho núi có thể dời và đồi biến mất, nhưng lòng nhân từ Ta đối với ngươi vẫn tiếp tục. Giao ước bình an của Ta với ngươi không bao giờ thay đổi." Chúa Hằng Hữu là Đấng thương xót ngươi phán vậy. **11** "Hỡi những người đang ưu phiền sầu khổ, bị sóng đời dồi dập, không bao giờ được ủi an. Ta sẽ xây lại ngươi bằng đá quý giá và đặt nền ngươi bằng tảng bích ngọc. **12** Ta sẽ xây các tháp ngươi bằng hồng ngọc, các cổng ngươi bằng pha lê, và các tường thành ngươi bằng đá quý. **13** Ta sẽ dạy dỗ tất cả con cái ngươi, chúng sẽ được tận hưởng bình an, thịnh vượng. **14** Ngươi sẽ được vững lập trong sự công chính và công bằng. Kẻ thù sẽ không còn áp bức các ngươi. Ngươi sẽ sống trong nơi bình an, và kinh hoàng sẽ không đến gần ngươi nữa. **15** Nếu quốc gia nào tiến đánh ngươi, thì đó không phải bởi Ta sai đến. Bất cứ ai tấn công ngươi sẽ ngã thảm hại. **16** Này! Ta đã tạo ra thợ rèn, họ sẽ thổi lửa đốt than dưới lò nung chế tạo đủ loại khí giới hủy diệt. Chính Ta cũng tạo nên đội quân để hủy phá. **17** Nhưng đến ngày ấy, không một vũ khí nào được chế tạo để chống ngươi lại thành công. Ngươi sẽ yên lặng trước các lời tố cáo của những người kiện cáo ngươi. Đây là cơ nghiệp của các đầy tớ Chúa Hằng Hữu; mọi sự xác minh của họ do Ta ban cho. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!"

55 "Có ai đang khát? Hãy đến với Ta mà uống— dù các con không có tiền! Hãy đến, chọn rượu hay sữa— tất cả đều được cho không. **2** Sao phải chi tiền cho thực phẩm không làm các con mạnh? Sao phải trả tiền cho thực phẩm chẳng làm các con no? Hãy nghe Ta, và các con sẽ

ăn thức ăn ngon. Các con sẽ thỏa vui với những thức ăn
béo bổ. **3** Hãy đến gần và mở rộng đôi tai của các con.
Hãy lắng nghe, thì các con sẽ tìm được sự sống. Ta sẽ kết
giao ước đời đời với các con. Ta sẽ cho các con hưởng
tình yêu vững bền Ta đã hứa cho Đa-vít. **4** Nhìn xem, Ta
đã dùng người để bày tỏ quyền năng của Ta giữa các dân
tộc. Ta đã khiến người làm lãnh đạo giữa nhiều nước. **5**
Ta cũng sẽ ra lệnh các quốc gia mà con không quen biết,
và các dân tộc không biết con sẽ chạy đến phục tùng
con, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, Đấng
Thánh của Ít-ra-ên, đã làm con được vinh quang." **6** Hãy
tìm kiếm Chúa Hằng Hữu đương khi còn cơ hội gặp. Hãy
kêu cầu Chúa khi Ngài ở gần. **7** Hãy bỏ những việc gian
ác, và loại các tư tưởng xấu xa. Hãy quay về với Chúa
Hằng Hữu vì Ngài sẽ thương xót họ. Phải, hãy trở lại với
Đức Chúa Trời con, vì Ngài tha thứ rộng lượng. **8** Chúa
Hằng Hữu phán: "Ý tưởng Ta khác hẳn ý tưởng các con.
Đường lối các con khác hẳn đường lối Ta. **9** Vì như các
trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao xa hơn
đường lối các con, và tư tưởng Ta cao hơn tư tưởng các
con bấy nhiêu. **10** Như mưa và tuyết rơi từ trời xuống,
và ở lại trên đất để đượm nhuần đất đai, giúp thóc lúa
lớn lên, cung cấp hạt giống cho người gieo và bánh cho
người đói, **11** Thì lời của Ta cũng vậy, Ta đã nói ra, sẽ sinh
ra trái. Nó sẽ thực hiện mọi điều Ta muốn và hoàn thành
mục đích Ta giao. **12** Còn con sẽ sống trong hân hoan và
bình an. Núi và đồi sẽ cất tiếng hát trước con, và mọi cây
cối ngoài đồng sẽ vỗ tay! **13** Gai gốc sẽ nhường chỗ cho
tùng bách. Cây sim thay thế gai gốc. Mọi điều này sẽ đem

vinh quang cao quý về cho Danh Chúa Hằng Hữu; và làm
một dấu chỉ đời đời về quyền năng và tình yêu của Ngài
không hề tuyệt diệt."
56 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy sống chính
trực và công bằng với mọi người. Hãy làm điều đúng và
thiện, vì Ta sẽ sớm đến giải cứu các con và thể hiện sự
công chính Ta giữa các con. **2** Phước cho những ai làm
theo điều này cách cẩn thận. Phước cho những ai tôn
trọng ngày Sa-bát, và giữ mình không phạm vào việc
ác!" **3** "Người nước ngoài đã theo Chúa đừng nói: 'Chúa
Hằng Hữu sẽ không bao giờ kể tôi là dân của Ngài.' Và
người hoạn chớ nói: 'Tôi là một cây khô không con và
không có tương lai.' **4** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: Ta sẽ ban phước cho người hoạn, những người giữ
ngày Sa-bát thánh, chọn những điều hài lòng Ta, và giữ
giao ước với Ta. **5** Ta sẽ dành cho họ—trong các tường
thành của nhà Ta— một kỷ niệm và một danh cao hơn
con trai và con gái Ta. Vì danh Ta cho họ là danh đời đời.
Một danh không bao giờ bị tiêu diệt!" **6** Ta cũng sẽ ban
phước các dân tộc nước ngoài đã cam kết theo Chúa
Hằng Hữu, đã phục vụ Ngài và yêu mến Danh Ngài, thờ
phượng Ngài và không vị phạm luật ngày Sa-bát, nhưng
tuân giữ giao ước Chúa. **7** Ta sẽ cho họ được đem lên núi
thánh Giê-ru-sa-lem, và được hân hoan trong nhà cầu
nguyện Ta. Ta sẽ nhậm tế lễ thiêu và sinh tế họ dâng, vì
Đền Thờ Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho tất cả các
dân tộc. **8** Vì Chúa Hằng Hữu Chí Cao, Đấng triệu tập
những người Ít-ra-ên bị tản lạc, phán: "Ta cũng sẽ đem
về nhiều dân tộc khác, ngoài Ít-ra-ên, dân Ta." **9** Hãy

đến, tất cả thú dữ ngoài đồng! Hãy đến, tất cả thú dữ trong rừng! Hãy đến và cắn xé dân Ta! **10** Vì các lãnh đạo của dân Ta— người canh giữ của Chúa Hằng Hữu, người chăn chiên của Ngài— là mù quáng và không biết gì hết. Chúng như chó câm không biết sủa, không cảnh báo khi nguy hiểm đến gần. Chúng chỉ thích nằm dài, ngủ và mơ mộng. **11** Như một con chó tham lam, chúng không biết thỏa mãn. Chúng như người chăn không hiểu biết, tất cả chúng chỉ đi theo đường riêng của mình và đục khoét trục lợi cho riêng mình. **12** Chúng rủ nhau: "Mời đến đây, uống rượu và dự tiệc. Chúng ta cùng nhau say túy lúy. Ngày mai cũng liên hoan như vậy mà còn hơn thế nữa!"

57 Người công chính chết đi; người tin kính thường chết trước hạn kỳ. Nhưng dường như không ai quan tâm hay thắc mắc. Dường như không ai hiểu rằng Đức Chúa Trời đang bảo vệ họ khỏi tai họa sắp đến. **2** Vì người sống ngay thẳng sẽ được an nghỉ khi họ qua đời. **3** "Nhưng ngươi—hãy đến đây, các ngươi là con cháu của phù thủy, dòng dõi của bọn ngoại tình và tà dâm! **4** Các ngươi chế nhạo ai, nhăn mặt, lè lưỡi để giễu cợt ai? Các ngươi là con cháu của bọn gian ác và dối trá. **5** Các ngươi sốt sắng thờ lạy thần tượng dưới bóng mỗi cây cổ thụ và dưới mỗi cây xanh. Các ngươi giết con mình để dâng tế lễ cho tà thần dưới trũng, nơi vách đá lởm chởm. **6** Thần tượng các ngươi là các tảng đá nhẵn bóng trong các thung lũng. Các ngươi thờ phượng chúng với rượu và tế lễ chay. Chúng nó, không phải Ta, là cơ nghiệp của ngươi. Các ngươi nghĩ những việc này có làm Ta vui không? **7** Các ngươi đã phạm tội gian dâm trên núi cao.

Nơi đó các ngươi đã thờ thần tượng. **8** Các ngươi đặt một
biểu tượng tà thần trên trụ cửa và phía sau cánh cửa.
Các ngươi lìa bỏ Ta và leo vào giường với các thần ghê
tởm này. Các ngươi kết giao ước với chúng. Các ngươi
thích nhìn ngắm sự lõa lồ của chúng. **9** Các ngươi dâng
dầu ô-liu cho thần Mô-lóc cùng nhiều loại hương thơm.
Các ngươi cất công đi tìm kiếm rất xa, vào đến tận âm
phủ, để tìm các thần mới về thờ. **(Sheol h7585)** **10** Dù phải
cực nhọc đi xa mệt mỏi, các ngươi không bao giờ bỏ
cuộc. Dục vong đã cho các ngươi sức mới và các ngươi
không biết mệt mỏi. **11** Có phải các ngươi sợ những tà
thần này? Chúng không làm các ngươi khiếp sợ sao? Có
phải đó là lý do các ngươi dối gạt Ta, quên hẳn Ta và
những lời của Ta? Có phải vì Ta im lặng quá lâu nên các
ngươi không kính sợ Ta nữa? **12** Bây giờ Ta sẽ phơi bày
nếp sống thiện lành của các ngươi. Những thứ ấy chẳng
ích lợi gì cho các ngươi cả. **13** Để xem các thần tượng có
thể cứu các ngươi khi các ngươi kêu khóc xin chúng cứu.
Thật ra gió sẽ càn quét các thần tượng ấy! Chỉ một làn
gió thoảng đủ tiêu diệt tất cả. Nhưng người nào ẩn náu
trong Ta sẽ được thừa hưởng đất và ở trên núi thánh
Ta." **14** Đức Chúa Trời phán: "Hãy sửa mới con đường!
Làm sạch sỏi và đá để dân Ta trở về." **15** Đấng Cao Cả và
Chí Tôn đang ngự trong cõi đời đời, là Đấng Thánh phán
dạy điều này: "Ta ngự trong nơi cao và thánh với những
người thống hối và khiêm nhường. Ta phục hồi tâm linh
người khiêm nhường và làm cho những tâm hồn thống
hối được hồi sinh. **16** Vì Ta không buộc tội luôn; Ta cũng
không giận mãi. Nếu Ta tiếp tục, thì cả nhân loại sẽ bị

tiêu diệt— các linh hồn Ta dựng nên cũng không còn. **17** Ta đã từng nổi giận, đánh phạt những người tham lam. Ta ẩn mặt khỏi chúng nhưng chúng vẫn tiếp tục cứng đầu trong tội lỗi mình. **18** Ta đã thấy những gì chúng làm, nhưng Ta vẫn cứ chữa lành chúng! Ta sẽ lãnh đạo chúng, Ta sẽ an ủi những ai thống hối, **19** đem lời ngợi tôn trên môi họ. Dù ở gần hay ở xa, đều sẽ được bình an và chữa lành," Chúa Hằng Hữu, Đấng chữa lành họ, phán vậy. **20** "Còn những ai ngoan cố khước từ Ta sẽ như biển động, không bao giờ an tịnh nhưng cứ nổi lên bùn lầy và đất dơ. **21** Bọn gian tà chẳng bao giờ được bình an," Đức Chúa Trời của tôi đã phán.

58 "Hãy lớn tiếng như thổi loa. Hãy kêu to! Đừng e ngại! Hãy tố cáo tội lỗi của Ít-ra-ên, dân Ta! **2** Thế mà chúng làm ra vẻ mộ đạo! Chúng đến Đền Thờ mỗi ngày, tìm kiếm Ta, giả bộ vui mừng về đường lối Ta. Chúng hành động như thể là một dân tộc công chính chưa bao giờ bỏ bê mệnh lệnh Đức Chúa Trời. Chúng cầu hỏi Ta về công lý khi xử đoán, và vui mừng đến gần Đức Chúa Trời. **3** Chúng còn chất vấn Ta: 'Chúng con kiêng ăn trước mặt Chúa! Sao Chúa không thấy? Chúng con hạ mình cầu nguyện, vậy mà Chúa không thèm để ý!' Ta đáp: 'Ta sẽ cho các ngươi biết tại sao! Vì các ngươi kiêng ăn để thỏa mãn mình. Trong khi các ngươi kiêng ăn, các ngươi vẫn tiếp tục áp bức người làm công. **4** Kiêng ăn có gì tốt khi các ngươi cứ tranh chấp và cãi vã với nhau? Kiêng ăn cách này thì tiếng cầu nguyện của các ngươi sẽ không thấu đến Ta. **5** Các ngươi tự hạ mình bằng cách hành xác giả dối, cúi mọp đầu xuống như lau sậy trước gió. Các

ngươi mặc bao bố rách nát, và vãi tro đầy mình. Có phải
đây là điều các ngươi gọi là kiêng ăn? Các ngươi nghĩ
rằng điều này sẽ làm vui lòng Chúa Hằng Hữu sao? **6**
Không, đây mới là sự kiêng ăn mà Ta muốn: Hãy giải
thoát những người tù vô tội; bẻ gãy gông cùm, đập tan
xiềng xích, trả tự do cho người bị áp bức. **7** Chia sẻ thức
ăn với người đói, đem người nghèo không nơi nương tựa
về nhà mình, chu cấp quần áo cho những người rách
rưới, và không lảng tránh khi người bà con cần giúp
đỡ.'" **8** "Lúc ấy, sự cứu rỗi ngươi sẽ đến như hừng đông,
ngươi sẽ được chữa lành lập tức. Sự công chính ngươi
sẽ đi trước ngươi, vinh quang Chúa sẽ bảo vệ sau lưng
ngươi. **9** Lúc ấy, ngươi cầu xin, Chúa Hằng Hữu sẽ trả lời.
Chúa liền đáp ứng: 'Có Ta đây!' Hãy ngừng áp bức người
cô thế. Đừng đặt điều vu cáo, không rỉ tai nói xấu, nói
hành! **10** Tận tâm cứu người đói, và an ủi những tâm
hồn đau thương. Khi ấy ánh sáng ngươi sẽ chiếu rực
giữa tối tăm, sự tối tăm chung quanh ngươi sẽ chiếu
sáng như buổi trưa. **11** Chúa Hằng Hữu sẽ dìu dắt ngươi
mãi mãi, cho linh hồn ngươi sung mãn giữa mùa khô
hạn, và phục hồi năng lực ngươi. Ngươi sẽ như vườn
năng tưới, như suối nước không bao giờ khô cạn. **12**
Dòng dõi ngươi sẽ dựng lại các thành đổ nát. Rồi ngươi
sẽ được gọi là người xây dựng các tường thành và là
người phục hồi phố xá. **13** Hãy giữ ngày Sa-bát. Không
chiều theo sở thích trong ngày ấy, nhưng cứ vui thích
ngày Sa-bát và ngợi ca hân hoan trong ngày thánh của
Chúa Hằng Hữu. Tôn vinh ngày Sa-bát trong mọi việc
ngươi làm, và không đi theo dục vọng mình hay nói lời

phàm tục. **14** Khi ấy Chúa Hằng Hữu sẽ cho ngươi được
vui thỏa trong Ngài. Ta sẽ khiến ngươi được tôn trọng và
cho ngươi cơ nghiệp mà Ta đã hứa với Gia-cốp, tổ phụ
ngươi, Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!"

59 Này! Tay Chúa Hằng Hữu không phải yếu đuối mà
không cứu được, hay tai Ngài điếc mà không nghe được
lời cầu nguyện. **2** Nhưng tội lỗi ngươi đã phân cách
ngươi khỏi Đức Chúa Trời. Vì gian ác ngươi, Ngài đã
quay mặt khỏi ngươi và sẽ không nghe tiếng ngươi nữa.
3 Bàn tay ngươi là tay của kẻ giết người, và ngón tay
ngươi dính đầy tội ác. Môi ngươi đầy lời dối trá và miệng
ngươi thốt ra điều thối nát. **4** Không còn ai quan tâm
về công lý và sự chân thật. Tất cả đều tin vào việc hư
không, lời dối trá. Chúng cưu mang điều ác, và đẻ ra tội
trọng. **5** Chúng nó ấp trứng rắn, dệt màng nhện. Ai ăn
phải trứng đó đều thiệt mạng, trứng nào dập nát lại nở
ra rắn con. **6** Màng dệt chúng không thể làm trang phục,
và không thể mặc thứ gì chúng làm ra. Tất cả việc làm
của chúng đều đầy ắp tội ác, đôi tay chúng đầy những
việc bạo tàn. **7** Chúng nhanh chân chạy vào đường tội ác,
vội vã làm đổ máu vô tội. Chúng cứ nghĩ chuyện gian tà.
Khốn khổ và hủy diệt luôn luôn theo chúng. **8** Chúng
không biết tìm bình an nơi đâu hay ý nghĩa của chính
trực và thiện lành là gì. Chúng mở những con đường
cong quẹo riêng cho mình, ai đi trên các đường ấy chẳng
bao giờ được bình an. **9** Vì thế, không có công lý giữa
chúng ta và chúng ta không biết gì về đời sống công
chính. Chúng ta đợi ánh sáng nhưng chỉ thấy bóng tối.
Chúng ta mong cảnh tươi sáng nhưng chỉ bước đi trong

tối tăm. **10** Chúng ta sờ soạng như người mù mò theo
tường, cảm nhận đường đi của mình như người không
mắt. Dù giữa trưa chói sáng, chúng ta vấp ngã như đi
trong đem tối. Giữa những người sống mà chúng ta như
người chết. **11** Chúng ta gầm gừ như gấu đói; chúng ta
rên rỉ như bồ câu than khóc. Chúng ta trông đợi công lý,
nhưng không bao giờ đến. Chúng ta mong sự cứu rỗi,
nhưng nó ở quá xa. **12** Vì tội lỗi của chúng ta phạm quá
nhiều trước mặt Đức Chúa Trời và tội lỗi chúng ta làm
chứng nghịch chúng ta. Phải, chúng ta nhìn nhận tội ác
mình. **13** Chúng ta biết mình đã phản nghịch và khước từ
Chúa Hằng Hữu. Chúng ta đã lìa bỏ Đức Chúa Trời chúng
ta. Chúng ta biết mình bất công và áp bức người khác
thể nào, tâm trí chúng ta nghĩ và nói những lời dối gạt.
14 Tòa án của chúng ta đẩy lui công chính, và công bằng
chẳng thấy nơi đâu. Chân lý vấp ngã trên đường phố, và
sự ngay thẳng phải đứng ngoài vòng luật pháp. **15** Phải,
chân lý không còn nữa, và bất cứ ai lìa bỏ việc ác sẽ bị
tấn công. Chúa Hằng Hữu đã thấy và Ngài buồn lòng vì
xã hội đầy dẫy bất công. **16** Chúa ngạc nhiên khi thấy
không ai dám đứng ra để giúp người bị áp bức. Vì vậy,
Chúa dùng cánh tay mạnh mẽ để cứu giúp, và tỏ ra sức
công chính của Ngài. **17** Chúa khoác lên mình áo giáp
công chính, và đội lên đầu mão cứu rỗi. Chúa mặc cho
mình áo dài của sự báo thù và choàng lên người áo của
lòng sốt sắng. **18** Chúa sẽ báo trả mỗi người tùy theo việc
chúng làm. Cơn thịnh nộ của Chúa sẽ đổ trên những
người chống đối. Chúa sẽ báo trả tất cả dù chúng ở tận
cùng trái đất **19** Từ phương tây, người ta sẽ kính sợ Danh

Chúa Hằng Hữu; từ phương đông, họ sẽ tôn vinh Ngài. Vì
Ngài sẽ đến như dòng sông chảy xiết, và hơi thở của
Chúa Hằng Hữu đẩy mạnh thêm. **20** "Đấng Cứu Chuộc sẽ
đến Si-ôn để giải cứu những người thuộc về Gia-cốp là
những ai lìa bỏ tội ác," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **21**
Chúa Hằng Hữu phán: "Đây là giao ước Ta lập với họ,
Thần Ta đang ở trên các con, lời Ta đã đặt vào lưỡi các
con sẽ mãi mãi tồn tại trên môi miệng các con và môi
miệng con cháu, chắt chít của các con, từ bây giờ cho
đến đời đời. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán!"

60 "Hãy vùng dậy, Giê-ru-sa-lem! Hãy chiếu sáng cho
mọi người nhìn thấy. Vì vinh quang của Chúa Hằng Hữu
đã soi sáng ngươi. **2** Bóng tối dày đặc đang bao trùm
các dân tộc trên đất, nhưng vinh quang của Chúa Hằng
Hữu chiếu rọi và soi sáng trên ngươi. **3** Các dân tộc sẽ
tìm đến ánh sáng ngươi; các vua hùng mạnh sẽ đến để
nhìn ánh bình minh của ngươi. **4** Hãy ngước mắt nhìn
quanh, vì mọi người đang kéo về với ngươi! Con trai
ngươi đang đến từ phương xa; con gái ngươi sẽ được ẵm
về. **5** Mắt ngươi sẽ rạng rỡ, và lòng ngươi sẽ rung lên
với vui mừng, vì tất cả lái buôn sẽ đến với ngươi. Họ sẽ
mang đến ngươi châu báu ngọc ngà từ các nước. **6** Đoàn
lạc đà đông đảo sẽ kéo đến với ngươi, kể cả đoàn lạc đà
từ xứ Ma-đi-an và Ê-pha. Tất cả dân cư Sê-ba sẽ cống
hiến vàng và nhũ hương, họ sẽ đến thờ phượng Chúa
Hằng Hữu. **7** Các bầy vật xứ Kê-đa cũng sẽ về tay ngươi,
cả bầy dê đực xứ Nê-ba-giốt mà ngươi sẽ dâng trên bàn
thờ Ta. Ta sẽ chấp nhận sinh tế của họ, và Ta sẽ làm cho
Đền Thờ Ta đầy vinh quang rực rỡ. **8** Ta thấy ai đang

bay như mây về Ít-ra-ên, như đàn bồ câu bay về tổ của
mình? **9** Họ xuống tàu từ tận cùng trái đất, từ vùng đất
trông đợi Ta, dẫn đầu là những tàu lớn của Ta-rê-si. Họ
mang con trai ngươi về từ nơi xa xôi, cùng với bạc và
vàng. Họ sẽ tôn vinh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
ngươi, Đấng Thánh của Ít-ra-ên, vì Ta sẽ đề cao ngươi
trước mặt các dân tộc. **10** Người nước ngoài sẽ xây lại các
tường lũy ngươi, và vua của họ sẽ phục vụ ngươi. Vì Ta
đã đánh phạt ngươi trong cơn thịnh nộ, nhưng bây giờ
Ta sẽ thương xót ngươi theo ân huệ Ta. **11** Các cửa thành
ngươi sẽ mở cả ngày đêm để tiếp nhận tài nguyên từ các
dân tộc. Các vua trên thế gian sẽ bị dẫn như phu tù trong
đoàn diễu hành khải hoàn. **12** Những dân tộc nào không
phục vụ ngươi sẽ bị diệt vong. **13** Vinh quang của Li-ban
thuộc về ngươi— ngươi sẽ dùng gỗ tùng, bách, thông và
gỗ quý— để trang hoàng nơi thánh Ta. Đền Thờ Ta sẽ
đầy vinh quang! **14** Dòng dõi những người áp bức ngươi
sẽ đến và cúi đầu trước ngươi. Những người khinh dể
ngươi sẽ quỳ dưới chân ngươi. Ngươi sẽ được xưng là
Thành của Chúa Hằng Hữu, là Si-ôn của Đấng Thánh Ít-
ra-ên. **15** Xứ sở ngươi không còn bị khinh miệt và ghét
bỏ đến nỗi không ai thèm đặt chân đến nữa. Ta sẽ cho
ngươi uy nghiêm đời đời, ngươi sẽ làm nguồn vui cho
nhiều thế hệ. **16** Các vua quyền lực và các quốc gia hùng
cường sẽ thỏa mãn mọi nhu cầu của ngươi, ngươi như
một đứa trẻ bú sữa của bà hoàng. Ngươi sẽ biết rằng Ta,
Chúa Hằng Hữu, là Chúa Cứu Thế ngươi và là Đấng Cứu
Chuộc ngươi, là Chúa Toàn Năng của Gia-cốp. **17** Ta sẽ
cho ngươi vàng thay đồng, bạc thay sắt, đồng thay gỗ, và

sắt thay đá. Ta sẽ khiến sự bình an trong các lãnh đạo
của ngươi và sự công chính trên người cai trị ngươi. **18**
Đất nước ngươi sẽ không còn nghe chuyện áp bức, hung
tàn; lãnh thổ ngươi không còn đổ nát, tiêu điều. Sự cứu
rỗi sẽ bao quanh ngươi như tường thành, những ai bước
vào sẽ đầy tiếng ca ngợi trên môi. **19** Ban ngày, ngươi
sẽ không cần ánh sáng mặt trời, ban đêm cũng chẳng
cần ánh trăng soi sáng, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời ngươi sẽ là Nguồn Sáng vĩnh cửu của ngươi, Đức
Chúa Trời ngươi sẽ là vinh quang của ngươi. **20** Mặt trời
ngươi sẽ không lặn nữa; mặt trăng ngươi sẽ không còn
khuyết. Vì Chúa Hằng Hữu sẽ là ánh sáng đời đời cho
ngươi. Những ngày than khóc sầu thảm của ngươi sẽ
chấm dứt. **21** Tất cả dân ngươi sẽ là người công chính.
Họ sẽ thừa hưởng đất đai mãi mãi, vì họ là người do Ta
sinh thành, là tác phẩm của bàn tay Ta, họ sẽ làm vẻ
vang cho Ta. **22** Một gia đình nhỏ bé nhất cũng sẽ sinh
ra cả nghìn con cháu, một nhóm ít ỏi cũng sẽ trở nên
một dân hùng mạnh. Vào đúng thời điểm, Ta, Chúa Hằng
Hữu, sẽ thực hiện những điều đó."

61 Thần của Chúa Hằng Hữu Chí Cao ngự trên ta, vì
Chúa đã xức dầu cho ta để rao truyền Phúc Âm cho
người nghèo. Ngài sai ta đến để an ủi những tấm lòng
tan vỡ, và công bố rằng những người bị giam cầm sẽ
được phóng thích, cùng những người tù sẽ được tự do. **2**
Ngài sai ta đến để báo cho những ai tang chế khóc than
rằng năm đặc ân của Chúa Hằng Hữu đã đến, và là ngày
báo thù của Đức Chúa Trời trên kẻ thù của họ. **3** Với
những người buồn rầu ở Si-ôn, Ngài sẽ ban mão triều

xinh đẹp thay tro bụi, ban dầu vui mừng thay cho tang chế, ban áo ca ngợi thay vì lòng sầu não. Trong sự công chính, họ sẽ như cây sồi vĩ đại được Chúa Hằng Hữu trồng vì vinh quang của Ngài. **4** Họ sẽ dựng lại những thành quách điêu tàn, sẽ tái thiết những lâu đài đổ nát. Họ sẽ trùng tu những thành đã bị bỏ hoang từ bao thế hệ. **5** Các người nước ngoài sẽ là đầy tớ các ngươi. Họ sẽ là người chăn các bầy gia súc của các ngươi cày cấy trên những ruộng đồng và trồng nho cho các ngươi. **6** Các ngươi sẽ được gọi là thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu, là người phục vụ của Đức Chúa Trời chúng ta. Các ngươi sẽ được hưởng tài sản phong phú của các nước và thu vinh quang rực rỡ của các dân. **7** Thay vì bị hổ thẹn và nhục nhã, các ngươi sẽ được vinh dự, thịnh vượng gấp đôi và vui mừng mãi mãi. Các ngươi sẽ hưởng sản nghiệp bội phần trong xứ và được vui mừng mãi mãi. **8** "Vì Ta, Chúa Hằng Hữu, yêu điều công chính, Ta ghét sự trộm cướp và gian tà. Ta sẽ thành tín ban thưởng dân Ta vì sự khốn khổ của chúng và Ta sẽ lập giao ước đời đời với chúng. **9** Dòng dõi chúng sẽ được công nhận và nổi tiếng giữa các dân tộc. Mọi người sẽ nhìn nhận rằng chúng là dân tộc được Chúa Hằng Hữu ban phước." **10** Ta sẽ vô cùng mừng rỡ trong Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ta! Vì Ngài đã mặc áo cứu rỗi cho ta, và phủ trên ta áo dài công chính. Ta như chú rể y phục chỉnh tề trong ngày cưới, như cô dâu trang sức ngọc ngà châu báu. **11** Chúa Hằng Hữu Chí Cao sẽ bày tỏ đức công chính của Ngài trên các dân tộc. Mọi người sẽ ngợi tôn Ngài! Sự công

chính của Ngài sẽ như vườn tược làm cây cối nứt đọt,
hạt giống nẩy mầm khắp mọi nơi.

62 Vì ta yêu Si-ôn, nên ta sẽ không yên lặng. Vì lòng ta
thương mến Giê-ru-sa-lem, nên ta không thể nghỉ yên.
Ta không ngớt cầu thay cho nó cho đến khi nó tỏa ánh
sáng công chính và vinh quang cứu rỗi rực lên như ngọn
đuốc. **2** Các dân tộc sẽ thấy rõ đức công chính ngươi. Các
lãnh đạo thế giới sẽ bị chói lòa bởi vinh quang ngươi. Và
ngươi sẽ được gọi bằng tên mới do Chúa Hằng Hữu đặt
cho. **3** Chúa Hằng Hữu đưa cao ngươi lên trong tay Ngài
cho mọi người nhìn thấy— ngươi là vương miện rực
rỡ của Đức Chúa Trời. **4** Ngươi sẽ chẳng còn bị gọi là
"Thành Ruồng Bỏ" hay "Đất Hoang Vu" nữa. Tên mới
của ngươi sẽ là "Thành của Đức Chúa Trời Vui Thích"
và "Cô Dâu của Đức Chúa Trời," vì Chúa Hằng Hữu vui
thích ngươi và nhận ngươi làm cô dâu của Ngài. **5** Đàn
con ngươi sẽ cam kết với ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem, như
người trai trẻ cam kết cùng cô dâu của mình. Đức Chúa
Trời sẽ vui mừng vì ngươi như chàng rể vui mừng vì
cô dâu của mình. **6** Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt những
người cầu thay trên tường lũy ngươi; họ sẽ cầu nguyện
suốt ngày suốt đêm. Hỡi những người cầu thay, đừng
bao giờ nghỉ ngơi. **7** Đừng để Chúa Hằng Hữu nghỉ ngơi
cho đến khi Ngài xong việc, cho đến khi lập Giê-ru-sa-
lem và khiến cả đất đều ca ngợi nó. **8** Chúa Hằng Hữu đã
thề bằng chính sức của Ngài với Giê-ru-sa-lem rằng: "Ta
sẽ chẳng bao giờ nộp ngươi vào tay quân thù nữa. Chẳng
bao giờ cho quân xâm lăng đến cướp thóc lúa và bình
rượu mới. **9** Ngươi gieo trồng thóc lúa thì ngươi được

hưởng hoa lợi, để ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. Trong khuôn viên của Đền Thờ, ngươi sẽ uống rượu nho chính ngươi đã cất." **10** Hãy đi ra các cổng thành! Hãy ban đường cho dân ta trở về. Hãy làm bằng các thông lộ; kéo bỏ các vầng đá chướng ngại; giương cao lá cờ để mọi dân tộc đều thấy. **11** Chúa Hằng Hữu đã gửi sứ điệp này khắp đất: "Hãy nói với con gái Si-ôn rằng: 'Kìa, Đấng Cứu Rỗi ngươi đang ngự đến. Ngài mang theo phần thưởng cùng đến với Ngài.'" **12** Họ sẽ được gọi là "Dân Tộc Thánh" và "Dân Được Chuộc của Chúa Hằng Hữu." Giê-ru-sa-lem sẽ mang danh là "Thành Mơ Ước" và "Thành Không Bị Ruồng Bỏ."

63 Ai đến từ Ê-đôm và từ thành Bốt-ra, mặc y phục rực rỡ màu đỏ thẫm? Ai trong chiếc áo vương bào đang tiến bước cách uy nghiêm, hùng dũng? "Ấy chính Ta, Chúa Hằng Hữu, tuyên báo sự cứu rỗi ngươi! Ấy là Ta, Chúa Hằng Hữu, Đấng có năng quyền để cứu rỗi." **2** Sao áo Chúa đỏ rực, như áo người đạp nho trong bồn ép nho? **3** "Ta đã đạp nho một mình; không ai giúp đỡ. Ta đã đạp kẻ thù Ta trong cơn giận dữ, như thể chúng là những trái nho. Ta đã giẫm đạp chúng trong cơn thịnh nộ. Máu chúng đã làm bẩn áo Ta. **4** Ta đã định ngày báo ứng trong lòng, và năm cứu chuộc của Ta đã đến. **5** Ta ngạc nhiên khi thấy không ai dám đứng ra để giúp người bị áp bức. Vì vậy, Ta dùng chính cánh tay mạnh mẽ của Ta để cứu giúp, và biểu dương sức công chính của Ta. **6** Trong cơn thịnh nộ, Ta nghiền nát các dân vô đạo và khiến chúng lảo đảo rồi ngã gục xuống đất, đổ máu chúng ra trên đất." **7** Tôi sẽ nói đến lòng thương xót vô biên của Chúa

Hằng Hữu. Tôi sẽ ca ngợi Ngài vì những việc Ngài làm.
Tôi sẽ hân hoan trong sự nhân từ vĩ đại của Ngài đối với
Ít-ra-ên, tùy theo lòng thương xót và nhân ái vô hạn của
Ngài. **8** Chúa phán: “Chúng là dân Ta. Chắc chắn chúng
không bao giờ phản nghịch Ta nữa.” Và Ngài là Chúa Cứu
Thế của họ. **9** Trong khi họ gặp khốn khổ, Chúa cũng gặp
khốn khổ, và thiên sứ của Chúa đã giải cứu họ. Chúa
lấy tình yêu và lòng thương xót mà chuộc họ. Chúa đã
ẵm bồng và mang lấy họ qua bao năm tháng xa xưa. **10**
Nhưng họ đã nổi loạn chống nghịch Chúa và làm cho
Thánh Linh của Ngài buồn rầu. Vì vậy, Chúa trở thành
thù địch và chiến đấu nghịch lại họ. **11** Lúc ấy, họ mới
nhớ lại quá khứ, nhớ Môi-se đã dẫn dân Ngài ra khỏi Ai
Cập. Họ kêu khóc: “Đấng đã đem Ít-ra-ên ra khỏi biển,
cùng Môi-se, người chăn bầy ở đâu? Đấng đã đặt Thánh
Linh Ngài giữa vòng dân Ngài ở đâu? **12** Đấng đã thể hiện
quyền năng của Ngài khi Môi-se đưa tay lên— tức Đấng
đã rẽ nước trước mặt họ, tạo cho Ngài một Danh đời đời
ở đâu? **13** Đấng đã dìu dắt họ đi qua đáy biển ở đâu? Họ
như ngựa phi trên hoang mạc không bao giờ vấp ngã.
14 Như bầy gia súc được đi về thung lũng, Thần Linh
của Chúa Hằng Hữu đã cho họ an nghỉ. Chúa đã dẫn dắt
dân Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu, để Danh Chúa được vinh
quang.” **15** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nhìn xuống từ trời;
từ nơi ngự thánh, từ ngôi vinh quang Ngài, xin nhìn
chúng con. Nhiệt tình và quyền năng Chúa ở đâu? Lòng
ưu ái và thương xót của Chúa bị ngăn lại hay sao? **16**
Thật, Chúa là Cha chúng con! Dù Áp-ra-ham và Ít-ra-ên
không thừa nhận chúng con, Chúa Hằng Hữu, Ngài vẫn là

Cha chúng con. Ngài là Đấng Cứu Chuộc chúng con từ xa xưa. **17** Lạy Chúa Hằng Hữu, sao Chúa nỡ để chúng con tách xa đường lối Ngài? Tại sao Chúa để lòng chúng con chai lì đến nỗi mất lòng kính sợ Ngài? Xin Chúa trở lại và giúp chúng con, vì chúng con là đầy tớ Ngài, là những đại tộc thuộc quyền sở hữu của Ngài **18** Dân thánh của Ngài mới sở nơi đền thánh này chưa bao lâu, mà quân thù đã dày xéo lên đền thánh rồi. **19** Đôi khi, dường như chúng con chưa hề thuộc về Ngài, như thể chúng con chưa bao giờ được biết như một dân tộc của Ngài.

64 Ôi, ước gì Chúa xé các tầng trời và ngự xuống! Và núi non đều tan chảy trước mặt Ngài! **2** Như lửa đốt củi khô, như nước đun sôi, hầu cho người thù nghịch biết Danh Ngài và các dân tộc run rẩy trước mặt Ngài. **3** Ngày xa xưa khi Ngài ngự xuống, Ngài đã làm những việc đáng sợ mà chúng con không trông mong. Ôi, các núi đều tan chảy trước mặt Ngài. **4** Từ khi thế gian mới bắt đầu, tai chưa hề nghe và mắt chưa hề thấy thần nào ngoài Đức Chúa Trời, là Đấng hành động thay cho những ai trông đợi Ngài! **5** Chúa đón tiếp người vui lòng làm điều công chính, và những người tin kính đi trong đường lối Ngài. Nhưng Chúa nổi giận cùng chúng con, vì chúng con đã phạm tội bất tín. Chúng con cứ liên tục phạm tội; làm sao chúng con được cứu? **6** Chúng con tất cả đều gian ác và xấu xa. Khi chúng con bày tỏ công chính mình, chúng chẳng khác gì miếng giẻ, bẩn thỉu. Chúng con tất cả đều héo rụng như lá vàng mùa thu, tội ác chúng con như gió đùa mình đi. **7** Thế mà chẳng ai kêu cầu Danh Ngài hay nài nỉ Ngài thương xót. Vì thế, Chúa đã ngoảnh mặt

khước từ chúng con, bỏ mặc chúng con tiêu tan trong tội
ác mình. **8** Lạy Chúa Hằng Hữu, dù vậy, Ngài là Cha chúng
con! Chúng con là đất sét, và Ngài là Thợ Gốm. Chúng
con tất cả là công trình của tay Ngài. **9** Lạy Chúa Hằng
Hữu, xin đừng giận chúng con. Cầu xin Ngài đừng nhớ
tội ác chúng con mãi mãi. Xin Chúa đoái xem, chúng con
kêu cầu, vì tất cả chúng con đều là con dân Ngài. **10** Các
thành thánh của Ngài bị tàn phá. Si-ôn trở thành hoang
mạc; phải, Giê-ru-sa-lem hoang vắng tiêu điều. **11** Đền
Thờ thánh nguy nga tráng lệ, là nơi tổ phụ chúng con
thờ phượng Chúa, đã bị thiêu hủy rồi, và tất cả những gì
xinh đẹp đều sụp đổ, tan tành. **12** Lạy Chúa Hằng Hữu, đã
đến nỗi này, Chúa vẫn từ chối cứu giúp chúng con sao?
Có lẽ nào Ngài cứ nín lặng và hình phạt chúng con?

65 Chúa Hằng Hữu phán: "Ta đã sẵn sàng để đáp lời,
nhưng không ai cầu xin Ta. Ta đã sẵn sàng để gặp, nhưng
không ai tìm kiếm Ta. Ta đã phán với một dân tộc chưa
từng cầu khẩn Danh Ta rằng: 'Ta đây! Có Ta đây!' **2** Suốt
ngày Ta mở rộng vòng tay để chờ đón dân phản loạn.
Nhưng chúng cứ đi theo con đường gian ác và cưu mang
ý tưởng gian tà. **3** Suốt ngày chúng công khai phỉ báng
Ta ngay trước mặt Ta, dâng tế lễ cho thần tượng trong
vườn, đốt hương cho tà linh trên tường gạch. **4** Ban đêm,
chúng ra ngồi tĩnh tâm ngoài nghĩa địa, thờ phượng
những người chết. Chúng ăn thịt heo tế thần và nấu các
món ăn gớm ghiếc trong nồi. **5** Thế mà chúng còn lên
mặt bảo nhau: 'Đứng xa ra! Đừng lại gần ta, ngươi sẽ làm
ô uế ta! Vì ta thánh hơn ngươi!' Chúng như mùi hôi thối
trong mũi Ta, một mùi gay gắt không bao giờ đi khỏi. **6**

Đây, Ta đã ra sắc lệnh, viết rõ từng chữ trước mặt Ta: Ta
sẽ không nín lặng nữa. Ta sẽ báo trả chúng đích đáng!
Phải, Ta sẽ báo trả chúng đích đáng, **7** không những vì
tội ác chúng mà còn vì tội ác của tổ phụ chúng. Vì chúng
còn đốt hương tế thần trên núi và phỉ báng Ta trên các
ngọn đồi. Ta sẽ báo trả chúng đích đáng," Chúa Hằng
Hữu phán vậy. **8** Chúa Hằng Hữu phán: "Tuy nhiên, Ta
không tuyệt diệt tất cả chúng. Cũng như những trái nho
tốt giữa một chùm nho hư thối (có người nói: 'Đừng
vứt cả chùm nho vì có những trái còn tốt!'), vì vậy Ta
sẽ không tiêu diệt tất cả người Ít-ra-ên. Vì Ta vẫn còn
các đầy tớ thật tại đó. **9** Ta sẽ bảo tồn dân còn sót lại
của nhà Gia-cốp và của Giu-đa để sở hữu đất Ta. Những
người Ta tuyển chọn sẽ được thừa kế đất, và đầy tớ Ta sẽ
sống ở đó. **10** Đồng bằng Sa-rôn sẽ lại đầy các bầy gia súc
cho dân Ta, những người đã tìm kiếm Ta, và thung lũng
A-cô cũng sẽ là nơi chăn nuôi bò, chiên. **11** Nhưng vì
những người còn lại đã bỏ Chúa Hằng Hữu và quên Đền
Thờ Ngài, và vì ngươi đã dọn bàn để thờ thần Vận May
cùng dâng rượu pha lên thần Số Mệnh, **12** nên bây giờ Ta
sẽ 'dành riêng' ngươi cho lưỡi gươm. Tất cả các ngươi
sẽ phải cúi đầu trước đao phủ. Vì khi Ta gọi, các ngươi
không trả lời. Khi Ta phán, các ngươi không lắng nghe.
Các ngươi tiếp tục làm những điều gian ác—ngay trước
mắt Ta— và các ngươi chọn những việc Ta không bằng
lòng." **13** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán: "Đầy tớ Ta sẽ ăn, còn các ngươi sẽ bị bỏ đói. Đầy tớ
Ta sẽ uống, còn các ngươi sẽ phải khát. Đầy tớ Ta sẽ hân
hoan, còn các ngươi sẽ buồn rầu và hổ thẹn. **14** Đầy tớ Ta

sẽ ca hát vui mừng, còn các ngươi sẽ khóc lóc thảm sầu
và tuyệt vọng. **15** Tên các ngươi sẽ bị nguyền rủa giữa
dân Ta, vì Chúa Hằng Hữu Chí Cao sẽ tiêu diệt các ngươi
còn các đầy tớ thật của Chúa sẽ được đặt tên mới. **16** Vì
vậy, những ai cầu phước hay thề nguyện sẽ nhân danh
Đức Chúa Trời chân thật mà làm điều ấy. Vì Ta sẽ để cơn
giận của Ta sang một bên và không nhớ đến tội ác những
ngày trước nữa." **17** "Kìa! Ta đang sáng tạo trời mới và
đất mới, đến nỗi không ai còn tưởng nhớ trời cũ và đất
cũ nữa. **18** Hãy mừng rỡ; hân hoan mãi mãi trong việc Ta
sáng tạo! Và kìa! Ta sẽ tạo dựng Giê-ru-sa-lem như là nơi
phước hạnh. Dân cư của nó sẽ là nguồn vui. **19** Ta sẽ
hân hoan vì Giê-ru-sa-lem và vui thích vì dân Ta. Tiếng
than khóc và kêu la sẽ không còn được nghe nữa. **20**
Nơi đây, sẽ không có trẻ con chết yểu. Không có người
chết trước khi được hưởng trọn đời sống mình. Người
chết lúc trăm tuổi vẫn là chết trẻ! Chỉ những người bị
nguyền rủa mới chết lúc trăm tuổi! **21** Trong những ngày
đó, dân cư sẽ sống trong nhà họ xây và ăn trái trong
chính vườn nho của họ. **22** Những kẻ xâm lược sẽ không
chiếm nhà của họ, không tịch thu các vườn nho của họ
như ngày xưa. Vì tuổi thọ dân Ta sẽ như tuổi của cây, và
những người Ta lựa chọn sẽ được hưởng công việc của
tay mình. **23** Họ sẽ không nhọc công vô ích, và con cái họ
sẽ không chịu số phận bất hạnh nữa. Vì họ là dân được
Chúa Hằng Hữu ban phước và con cháu họ cũng sẽ được
ban phước như vậy. **24** Ta sẽ nhậm lời họ trước khi kêu
cầu Ta. Trong khi họ đang nói về những nhu cầu của
mình, Ta đã nghe và trả lời sự cầu xin của họ! **25** Sói và

chiên con sẽ ăn chung. Sư tử ăn cỏ khô như bò. Còn rắn thì ăn bụi đất. Trong những ngày đó, sẽ không có ai phải chịu đau đớn hay bị hủy phá trên núi thánh của Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!”

66 Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán: “Trời là ngai Ta, và
đất là bệ chân Ta. Các ngươi có thể xây Đền Thờ nào
tốt như vậy không? Các ngươi có thể xây cho Ta một
nơi ngự như thế chăng? **2** Tay Ta đã sáng tạo trời đất;
trời đất và mọi vật trong đó đều thuộc về Ta. Ta, Chúa
Hằng Hữu, đã phán vậy!” “Ta sẽ ban phước cho những ai
biết hạ mình và có lòng thống hối, họ nghe lời Ta phán
mà run sợ. **3** Còn những ai chọn đường riêng mình—
vui thích trong tội ác ghê tởm của mình— thì của lễ của
chúng sẽ không được chấp nhận. Khi con người dâng
tế một con bò, chẳng khác gì giết một người để tế. Khi
chúng tế một con chiên, giống như chúng tế một con
chó! Khi chúng dâng lễ vật chay, khác nào chúng dâng
máu heo. Khi chúng xông trầm hương, cũng như chúng
đang dâng cho thần tượng. **4** Ta sẽ giáng tai họa kinh
khiếp trên chúng, đem đến cho chúng tất cả những gì
chúng sợ. Vì khi Ta gọi, chúng không trả lời. Khi Ta phán,
chúng không lắng nghe. Chúng tiếp tục làm ác ngay
trước mắt Ta, và chọn những việc Ta không bằng lòng.”
5 Hãy nghe sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu, tất cả những
người nghe lời Ngài đều run sợ: “Anh em các con ghét
các con, khai trừ các con vì Danh Ta. Chúng mỉa mai: ‘Cứ
tôn vinh Chúa Hằng Hữu! Hãy vui mừng trong Chúa!’
Nhưng chúng sẽ bị sỉ nhục đắng cay. **6** Tại sao cả thành
đều xôn xao, náo loạn? Tại sao có tiếng vang trong Đền

Thờ? Đó là tiếng phán của Chúa Hằng Hữu! Ngài đang
báo trả những người thù nghịch. **7** Trước khi chuyển
bụng, Giê-ru-sa-lem đã sinh, sinh một con trai. **8** Có bao
giờ người ta thấy việc lạ này không? Có bao giờ nghe
những việc kỳ diệu như thế không? Có quốc gia nào chỉ
trong một ngày mà được hình thành? Có dân tộc nào
được sinh ra chỉ trong chốc lát? Nhưng khi Si-ôn bắt đầu
chuyển dạ, con cái nó sẽ được sinh ra. **9** Có khi nào Ta
đưa dân tộc này đến thời điểm sinh nở mà lại không
cho sinh ra không?" Chúa Hằng Hữu hỏi. "Không! Ta
không bao giờ ngăn trở dân tộc này được sinh nở," Đức
Chúa Trời ngươi phán vậy. **10** "Hãy hân hoan với Giê-ru-
sa-lem! Hãy vui với nó, hỡi những ai yêu thương nó,
hỡi những ai từng than khóc nó. **11** Hãy tận hưởng vinh
quang nó như đứa con vui thích và thưởng thức sữa
mẹ." **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ cho Giê-
ru-sa-lem an bình và thịnh vượng như dòng sông tuôn
tràn. Của cải châu báu của các dân tộc nước ngoài sẽ đổ
về đây. Đàn con nó sẽ được bú mớm nâng niu, được ẵm
trên tay, được ngồi chơi trong lòng mẹ. **13** Ta sẽ an ủi các
con tại Giê-ru-sa-lem như mẹ an ủi con của mình." **14** Khi
các ngươi nhìn thấy những điều này, lòng các ngươi sẽ
mừng rỡ. Các ngươi sẽ được sum suê như cỏ! Mọi người
sẽ thấy cánh tay của Chúa Hằng Hữu phù hộ đầy tớ Ngài
và thấy cơn giận của Ngài chống trả người thù nghịch.
15 Kìa, Chúa Hằng Hữu sẽ ngự đến giữa ngọn lửa hừng,
chiến xa của Ngài gầm như bão táp. Chúa mang theo
hình phạt trong cơn thịnh nộ dữ dội và lời quở trách của
Ngài như lửa bốc cháy. **16** Chúa Hằng Hữu sẽ hình phạt

dân trên đất bằng ngọn lửa và lưỡi gươm của Ngài. Ngài
sẽ xét xử mọi xác thịt và vô số người bị chết. **17** "Những
người 'hiến dâng' và 'tẩy uế' mình trong vườn thánh với
thần tượng của nó ngay giữa vườn—những người ăn thịt
heo, thịt chuột, và các loài thịt ô uế—sẽ thấy ngày tận số
kinh hoàng," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **18** "Ta thấy rõ
những việc chúng làm, và Ta biết những tư tưởng thầm
kín của chúng. Vì thế Ta sẽ tập họp tất cả các nước và các
dân, rồi chúng sẽ thấy vinh quang Ta. **19** Ta sẽ thực hiện
một phép lạ giữa chúng. Ta sẽ sai những người còn sống
sót làm sứ giả đi đến các dân tộc—Ta-rê-si, Phút, và Lút
(là dân nổi tiếng về bắn cung), Tu-banh và Gia-van, cùng
tất cả dân hải đảo bên kia đại dương, là nơi chưa nghe
đến Ta hay chưa thấy vinh quang Ta. Tại đó họ sẽ công
bố vinh quang Ta cho các dân tộc đó. **20** Họ sẽ đem dân
còn sót của các con trở về từ mỗi nước. Họ sẽ mang dân
sót lại đến núi thánh Ta tại Giê-ru-sa-lem như tế lễ dâng
lên Chúa Hằng Hữu. Họ sẽ cưỡi trên ngựa, chiến xa, kiệu,
la, và lạc đà," Chúa Hằng Hữu phán. **21** "Và Ta sẽ đặt một
số người trong họ làm thầy tế lễ và người Lê-vi. Ta, Chúa
Hăng Hữu đã phán vậy! **22** Như trời mới và đất mới Ta
sáng tạo sẽ còn mãi mãi, các con cũng sẽ đời đời làm dân
Ta, và danh các con không bao giờ bị biến mất," Chúa
Hằng Hữu phán. **23** "Cả nhân loại sẽ đến thờ phượng Ta
từ tuần lễ này sang tuần lễ khác, từ tháng nọ qua tháng
kia. **24** Khi ra ngoài thành, họ sẽ thấy xác chết của những
kẻ phản nghịch chống lại Ta. Sâu bọ trong xác chúng
không bao giờ chết, và lửa đoán phạt chúng không bao
giờ tắt. Những ai đi ngang qua nhìn thấy đều ghê tởm."

Giê-rê-mi-a

1 Đây là lời của Giê-rê-mi, con trai Thầy Tế lễ Hinh-kia,
một trong các thầy tế lễ ở A-na-tốt, xứ Bên-gia-min. **2**
Lời Chúa Hằng Hữu truyền dạy Giê-rê-mi bắt đầu từ năm
thứ mười ba triều Vua Giô-si-a, con A-môn, nước Giu-đa.
3 Chúa Hằng Hữu lại truyền dạy trong triều Vua Giê-hô-
gia-kim, con Giô-si-a, và cứ tiếp tục như thế cho đến
năm thứ mười một triều Vua Sê-đê-kia, một con trai
khác của Giô-si-a. Vào tháng tám năm thứ mười một,
dân thành Giê-ru-sa-lem bị bắt đi lưu đày. **4** Chúa Hằng
Hữu ban cho tôi sứ điệp này: **5** "Ta đã biết con trước khi
tạo nên con trong lòng mẹ. Trước khi con sinh ra, Ta
đã dành riêng con và chỉ định con làm tiên tri cho các
dân tộc." **6** Tôi thưa: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, con
chẳng biết ăn nói làm sao! Con còn quá trẻ!" **7** Nhưng
Chúa Hằng Hữu phán: "Đừng nói 'Con còn quá trẻ,' vì
con sẽ đến những nơi Ta sai con đi, và nói những lời
Ta dạy con. **8** Đừng sợ những người đó, vì Ta ở với con
luôn và sẽ bảo vệ con. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!"
9 Rồi Chúa Hằng Hữu đưa tay chạm vào miệng tôi và
phán: "Này, Ta đặt lời Ta trong miệng con! **10** Ngày nay
Ta chỉ định con để đứng lên chống lại các dân tộc và
các vương quốc. Vài nơi con phải nhổ lên và phá sập,
tiêu diệt và lật đổ. Có những nơi con phải xây dựng và
trồng lại." **11** Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Này,
Giê-rê-mi! Con thấy gì?" Tôi thưa: "Con thấy một cành
cây hạnh nhân." **12** Chúa Hằng Hữu phán: "Con thấy rất
đúng vì Ta đang tỉnh thức để xem lời Ta tiên đoán thành
sự thật!" **13** Chúa Hằng Hữu lại hỏi: "Con thấy gì?" Tôi

thưa: “Con thấy một nồi nước sôi, đổ xuống từ phương
bắc.” **14** Chúa Hằng Hữu giải thích: “Đúng, đó là tai họa
từ phương bắc đổ lên mọi người sống trên đất nước này.
15 Kìa! Ta sẽ gọi các đội quân của vương quốc phương
bắc đến Giê-ru-sa-lem. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!
Họ sẽ đặt ngai mình tại các cổng thành. Họ sẽ tấn công
các tường lũy và đánh phá thành của xứ Giu-đa. **16** Ta sẽ
tuyên án trừng phạt trên dân Ta vì tất cả sự gian ác của
chúng— vì chúng lìa bỏ Ta và dâng hương tế các thần lạ.
Phải, chúng đã thờ lạy các thần tượng do tay chúng tạo
ra! **17** Vậy, con hãy đứng dậy, mặc áo sẵn sàng. Hãy đi ra
và bảo chúng tất cả lời Ta dạy con. Đừng sợ chúng nó,
kẻo Ta sẽ khiến con run rẩy trước mặt chúng. **18** Này,
ngày nay Ta khiến con mạnh mẽ như một thành kiên cố
không thể phá sập, như một cột sắt hay tường đồng. Con
sẽ chống lại cả xứ— là các vua, các quan tướng, các thầy
tế lễ, và cư dân Giu-đa. **19** Chúng sẽ tranh đấu với con,
nhưng chúng sẽ thất bại. Vì Ta ở với con, và Ta sẽ chăm
sóc con. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!”

2 Chúa Hằng Hữu ban cho tôi một sứ điệp khác. Ngài
phán: **2** “Hãy đi và nói lớn sứ điệp này cho Giê-ru-sa-
lem. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta vẫn còn nhớ
lòng trung thành của ngươi khi tuổi xuân thì như một
cô dâu trẻ từ ngày đầu, tình yêu của ngươi với Ta thế
nào và đã theo Ta vào vùng hoang mạc cằn cỗi. **3** Trong
những ngày đó, Ít-ra-ên là dân thánh của Chúa Hằng
Hữu, là trái đầu mùa của các hoa lợi Ngài. Dân tộc nào
tiêu diệt dân Ngài sẽ mắc tội và nhiều tai họa giáng trên
chúng. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!” **4** Hãy lắng

nghe lời của Chúa Hằng Hữu, hỡi dòng họ Gia-cốp—tất cả đại tộc của Ít-ra-ên! **5** Đây là lời của Chúa Hằng Hữu phán: "Tổ tiên các ngươi thấy Ta đã làm gì sai mà khiến chúng lìa bỏ Ta? Chúng theo những thần hư không, mà làm cho mình chẳng còn giá trị gì. **6** Chúng không hỏi: 'Chúa Hằng Hữu ở đâu, Đấng đã đem chúng ta ra khỏi Ai Cập và dẫn chúng ta vượt qua hoang mạc cằn cỗi— vùng đất hoang mạc và đầy hầm hố, vùng đất hạn hán và chết chóc, nơi không một bóng người sinh sống hay lai vãng?' **7** Khi Ta đưa các ngươi vào vùng đất phì nhiêu đầy hoa quả, các ngươi ăn trái, hưởng lộc thỏa thuê, nhưng các ngươi đã làm ô uế đất Ta và phá hủy sản nghiệp mà Ta đã hứa cho các ngươi. **8** Các thầy tế lễ không còn hỏi: 'Chúa Hằng Hữu ở đâu?' Những người dạy lời Ta chống lại Ta, những người cai trị quay lưng chống lại Ta, và các tiên tri nhân danh thần Ba-anh truyền bá lời xằng bậy, và dành thời gian theo đuổi những chuyện hão huyền. **9** Vì thế, Ta sẽ tiếp tục buộc tội các ngươi," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ buộc tội cháu chắt các ngươi trong những năm kế đến. **10** Hãy đi hướng tây và nhìn đất Kít-tim; hãy đi hướng đông và tìm đến xứ Kê-đa xem xét cho kỹ. Có ai từng nghe điều gì lạ lùng như thế không? **11** Có dân tộc nào thay đổi thần dễ dàng như các ngươi mặc dù chúng không phải là thần linh gì cả? Thế mà dân Ta đã đổi Đức Chúa Trời vinh quang để lấy những thần tượng vô ích! **12** Các tầng trời đã sửng sốt về một việc như thế và đã co rút lại vì ghê tởm và khiếp đảm," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **13** "Vì dân Ta đã phạm hai tội nặng: Chúng đã bỏ Ta— là nguồn nước sống. Chúng tự đào hồ

chứa cho mình, nhưng hồ rạn nứt không thể chứa nước được!” **14** “Tại sao Ít-ra-ên trở thành nô lệ? Tại sao nó bị đem đi như bị cướp giật như thế? **15** Sư tử gầm rống vang dậy chống lại nó, và đất nó bị tiêu diệt. Thành thị nó bây giờ bị bỏ hoang, và không ai sống trong các thành thị đó nữa. **16** Người Ai Cập, diễu hành từ thành Nốp và Tác-pha-nết, đã hủy diệt vinh quang và quyền lực của Ít-ra-ên. **17** Ngươi đã rước lấy tai họa đó vì ngươi lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi, trong khi Ngài dắt ngươi đi trên đường! **18** Các ngươi được lợi gì khi liên minh với Ai Cập và kết ước với A-sy-ri? Có gì tốt cho ngươi khi uống nước suối Si-ho hay uống nước Sông Ơ-phơ-rát? **19** Sự gian ác ngươi sẽ trừng phạt ngươi. Sự bội đạo ngươi sẽ quở trách ngươi. Ngươi sẽ thấy những hậu quả đắng cay độc hại vì đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi và không kính sợ Ngài. Ta, là Chúa, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, đã phán vậy! **20** Từ lâu, ngươi đã tự bẻ ách áp bức ngươi và phá xiềng nô lệ của ngươi, nhưng ngươi vẫn cứ nói: ‘Tôi không phụng sự Ngài nữa.’ Trên mỗi đồi cao và dưới mỗi gốc cây xanh, ngươi đã cúi đầu trước thần tượng như gái mãi dâm. **21** Nhưng Ta là Đấng đã trồng ngươi, chọn lọc từ giống nho thuần chủng—loại tốt nhất. Thế tại sao ngươi biến giống nho tốt thành nho hoang? **22** Không có xà phòng hay thuốc tẩy nào có thể làm ngươi sạch. Ta vẫn thấy các vết hoen ố tội lỗi ngươi. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!” **23** “Ngươi dám nói: ‘Tôi đâu bị ô uế! Tôi đâu có thờ lạy thần tượng Ba-anh!’ Nhưng sao ngươi có thể nói vậy? Hãy đi và nhìn vào bất cứ thung lũng nào trên đất! Hãy đối diện với tội

lỗi ghê rợn ngươi đã làm. Ngươi giống như lạc đà cái
nhảy tung tăng liều mạng tìm kiếm người bạn đời. **24**
Ngươi như lừa rừng quen sống giữa đồng hoang, hít gió
lúc động tình. Ai có thể ngăn chặn được tham muốn của
nó? Kẻ nào ham muốn nó không cần phải tìm kiếm, vì nó
sẽ chạy đến tìm chúng. **25** Khi nào ngươi sẽ ngừng chạy?
Khi nào ngươi sẽ thôi mong muốn chạy theo các thần?
Nhưng ngươi đáp: 'Vô ích! Tôi đã yêu thích các thần
nước ngoài, và bây giờ tôi không thể ngừng yêu chúng!'
26 Ít-ra-ên như kẻ trộm chỉ cảm thấy xấu hổ khi bị bắt
quả tang. Chúng nó, cùng vua, các quan viên, thầy tế lễ,
và tiên tri— tất cả đều giống nhau. **27** Chúng thưa với các
tượng chạm bằng gỗ rằng: 'Ngài là cha tôi.' Chúng nói
với các tượng khắc bằng đá rằng: 'Ngài đã sinh thành
tôi.' Chúng đã quay lưng với Ta, Tuy nhiên, đến khi gặp
hoạn nạn chúng lại kêu cầu Ta: 'Xin đến giải cứu chúng
con!' **28** Sao không kêu cầu các thần mà các ngươi đã tạo
ra? Hãy để các thần ấy ra tay cứu giúp ngươi trong ngày
hoạn nạn. Vì ngươi có nhiều thần tượng bằng số các
thành trong Giu-đa. **29** Ngươi còn khiếu nại gì nữa? Tất
cả các ngươi đã bội phản Ta," Chúa Hằng Hữu phán vậy.
30 "Ta đã hình phạt con cháu ngươi, nhưng chúng không
chịu sửa mình. Chính ngươi đã giết các tiên tri như sư
tử tàn ác. **31** Ôi dân Ta, hãy lắng nghe lời Chúa Hằng Hữu
phán dạy! Có phải Ta là hoang mạc trong Ít-ra-ên không?
Phải chăng Ta là một vùng đất tối tăm mù mịt? Tại sao
dân Ta nói: 'Chúng tôi được tự do khỏi Đức Chúa Trời!
Chúng tôi không cần Chúa nữa!' **32** Có thiếu nữ nào quên
đồ trang sức của mình không? Có cô dâu nào quên áo

cưới trong giờ hôn lễ? Thế mà dân Ta quên Ta từ lâu, từ
ngày nào không ai nhớ được." **33** "Ngươi đã quá khéo léo
trong việc tìm kiếm yêu đương, các phụ nữ xấu nết có
thể học từ nơi ngươi! **34** Nơi vạt áo ngươi cũng đã vấy
máu của người vô tội và người nghèo, dù ngươi không
bắt quả tang họ phá cửa vào nhà ngươi! **35** Tuy thế,
ngươi vẫn nói: 'Tôi không làm gì sai trật. Chắc chắn Đức
Chúa Trời không nổi giận với tôi!' Nhưng bây giờ Ta sẽ
trừng phạt ngươi vì ngươi tự cho là mình vô tội. **36** Đầu
tiên chỗ này, rồi đến chỗ kia— ngươi đổi từ đồng minh
này đến đồng minh khác để cầu xin sự giúp đỡ. Nhưng
bạn mới của ngươi tại Ai Cập cũng sẽ làm ngươi thất
vọng, như A-sy-ri đã làm trước kia. **37** Trong nỗi tuyệt
vọng, ngươi sẽ bị dẫn đi đày với hai tay đặt trên đầu
ngươi, vì Chúa Hằng Hữu đã bỏ những dân tộc ngươi
nương cậy. Chúng chẳng giúp ích gì cho ngươi cả."

3 "Nếu một người nam ly dị một người nữ rồi người ấy
đi và lấy chồng khác, thì người nam không thể lấy nàng
trở lại, vì điều đó chắc chắn sẽ làm ô uế xứ. Nhưng ngươi
đã thông dâm với nhiều người tình, vậy tại sao ngươi
còn định trở lại với Ta?" Chúa Hằng Hữu hỏi. **2** "Hãy xem
các miếu thờ trên các đỉnh đồi. Có nơi nào ngươi chưa
làm vẩn đục bởi sự thông dâm của ngươi với các thần đó
không? Ngươi ngồi như gái mãi dâm bên vệ đường chờ
khách. Ngươi ngồi đơn độc như dân du cư trong hoang
mạc. Ngươi đã làm nhơ bẩn cả xứ với những trò dâm
dục của ngươi và những trò đồi bại của ngươi. **3** Đó là tại
sao không một giọt mưa rơi xuống cho đến cuối mùa.
Vì ngươi là một gái mãi dâm trơ tráo, không chút thẹn

thuồng. **4** Từ nay, ngươi sẽ kêu xin Ta: 'Thưa Cha, Ngài
đã dìu dắt con khi con trẻ dại. **5** Lẽ nào Ngài nổi giận
mãi mãi! Chắc Ngài sẽ không quên điều đó!' Tuy ngươi
nói như thế, nhưng ngươi vẫn tiếp tục làm điều tội ác,
chiều theo dục vọng." **6** Vào thời cai trị của Vua Giô-si-a,
Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Con có thấy những tội ác
của Ít-ra-ên đã làm không? Như một người vợ phạm tội
ngoại tình, Ít-ra-ên đã thờ phượng các thần trên mỗi
ngọn đồi và dưới mỗi cây xanh. **7** Ta vẫn nhẫn nhục tự
bảo: 'Sau khi nó làm xong mọi việc này, nó sẽ quay về với
Ta.' Nhưng nó chẳng trở về, em gái Giu-đa bất trung của
nó đã trông thấy. **8** Nó thấy Ta ly dị Ít-ra-ên bất trung vì
tội ngoại tình. Nhưng em gái Giu-đa phản trắc của nó
vẫn không sợ, và bây giờ cũng vậy, nó đã bỏ Ta để tiếp
tục hành dâm như gái điếm. **9** Ít-ra-ên coi thường sự
gian dâm, nó đã làm nhơ bẩn đất nước và hành dâm cả
với đá, với gỗ. **10** Gương đã sờ sờ ra đó mà Giu-đa, đứa
em gái phản trắc của nó, vẫn không hết lòng quay về với
Ta. Nó chỉ giả vờ hối lỗi. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!"
11 Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Ngay cả Ít-ra-ên bất
trung cũng ít tội hơn Giu-đa phản trắc! **12** Vì thế, hãy đi
và rao những lời này cho Ít-ra-ên. Đây là điều Chúa Hằng
Hữu phán: Ôi Ít-ra-ên, dân bất trung của Ta, hãy trở về
nhà Ta, vì Ta đầy lòng thương xót. Ta sẽ không căm giận
ngươi đời đời. **13** Chỉ cần nhận biết tội lỗi mình. Thừa
nhận đã phản trắc chống lại Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời ngươi, và phạm tội thông dâm chống nghịch Ngài
qua việc thờ thần tượng dưới mỗi bóng cây xanh. Ngươi
đã không lắng nghe tiếng Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán

vậy!” **14** Chúa Hằng Hữu phán: “Hãy trở về, hỡi con cái
bướng bỉnh, vì Ta là Chúa Tể của các ngươi. Ta sẽ đem
các ngươi đến Si-ôn— mỗi thành một người và mỗi gia
tộc hai người— từ bất cứ nơi nào ngươi lưu lạc. **15** Ta sẽ
cho các ngươi những người chăn vừa lòng Ta, họ sẽ lấy
tri thức và sáng suốt mà nuôi các ngươi.” **16** Chúa Hằng
Hữu phán: “Khi các ngươi sinh sản và gia tăng dân số
trong xứ, ngươi sẽ không còn nuối tiếc ‘những ngày xưa
tốt đẹp’ khi ngươi chiếm giữ Hòm Giao Ước của Chúa
Hằng Hữu. Ngươi sẽ không lưu luyến những ngày ấy hay
trí ngươi không còn nhớ chúng, và cũng không cần đóng
một Hòm khác nữa. **17** Đến thời ấy, người ta sẽ gọi Giê-
ru-sa-lem là ‘Ngôi Chúa Hằng Hữu.’ Các dân tộc sẽ tập
họp tại đó để vinh danh Chúa Hằng Hữu. Họ sẽ không
còn đi theo sự cứng cỏi của lòng gian ác mình nữa. **18**
Đến thời ấy, người Giu-đa và Ít-ra-ên sẽ cùng nhau trở
về từ xứ lưu đày ở phương bắc. Họ sẽ trở về xứ mà Ta
đã ban cho tổ phụ họ làm cơ nghiệp đời đời. **19** Ta tự
nghĩ: ‘Ta vui lòng đặt các ngươi giữa vòng các con Ta!’
Ta ban cho các ngươi giang sơn gấm vóc, sản nghiệp
đẹp đẽ trong thế gian. Ta sẽ chờ đợi các ngươi gọi Ta là
‘Cha,’ và Ta muốn ngươi sẽ chẳng bao giờ từ bỏ Ta. **20**
Nhưng ngươi đã bất trung với Ta, hỡi dân tộc Ít-ra-ên!
Ngươi như một người vợ phụ bạc từ bỏ chồng mình.
Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy.” **21** Có tiếng than khóc
vang dội trên các nơi cao, đó là tiếng năn nỉ của dân
tộc Ít-ra-ên. Vì họ đã đi vào đường quanh quẹo, gian tà
mà quên Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của họ. **22**
Chúa Hằng Hữu phán: “Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở

về với Ta, Ta sẽ chữa lành sự bội nghịch của ngươi." Dân chúng đáp: "Chúng con xin đến với Chúa vì Ngài là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con. **23** Các cuộc thờ phượng tà thần trên đồi và các cuộc truy hoan trác táng trên núi cũng chỉ lừa gạt chúng con. Chỉ có Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con, là Đấng giải cứu Ít-ra-ên. **24** Từ lúc còn niên thiếu, chúng con đã thấy mọi thứ mà tổ phụ chúng con đã lao nhọc— các bầy bò và bầy chiên, con trai và con gái của họ— đã bị các tà thần nuốt chửng. **25** Chúng con nằm rạp trong sỉ nhục và bị bao trùm trong nỗi hoang mang xao xuyến, vì chúng con và tổ phụ chúng con đã phạm tội nghịch với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con. Từ khi còn niên thiếu đến nay, chúng con chưa bao giờ vâng theo Ngài."

4 Chúa Hằng Hữu kêu gọi: "Ít-ra-ên ơi, ước gì ngươi trở về, quay lại với Ta. Nếu ngươi loại bỏ các thần tượng đáng ghê tởm và không còn lang bang nữa. **2** Và khi ngươi thề trong Danh Ta, ngươi nói: 'Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống,' ngươi có thể làm vậy với những lời chân thật, công bằng, và công chính. Khi ấy ngươi sẽ là nguồn phước cho các nước trên thế giới và mọi dân tộc sẽ đến và tôn ngợi Danh Ta." **3** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem: "Hãy cày xới tấm lòng cứng cỏi của các ngươi! Đừng gieo giống tốt giữa gai gốc. **4** Hỡi cư dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, hãy từ bỏ sự kiêu ngạo và sức mạnh của các ngươi. Hãy thay đổi lòng các ngươi trước mặt Chúa Hằng Hữu, nếu không, cơn thịnh nộ Ta sẽ cháy hực như ngọn lửa phừng vì việc ác các ngươi đã làm. **5** Hãy tuyên cáo trong xứ

Giu-đa và Giê-ru-sa-lem! Thổi kèn vang khắp đất nước và
la to: 'Hãy trốn chạy vì sự sống của các ngươi! Hãy trốn
vào các thành được phòng thủ kiên cố!' **6** Hãy dựng cờ
báo hiệu hướng về Si-ôn: 'Hãy trốn ngay! Đừng trì hoãn!'
Vì Ta sẽ đem một tai họa khủng khiếp từ phương bắc
giáng trên các ngươi." **7** Một sư tử hiên ngang đã ra từ
hang động, tức kẻ tiêu diệt các nước. Nó đã xuất quân
hướng về đất của các ngươi. Nó sẽ tàn phá đất nước
các ngươi! Các thành của các ngươi sẽ đổ xuống điêu
tàn, không còn một bóng người. **8** Hãy mặc áo tang tiếc
thương, và kêu khóc với lòng đau đớn, vì cơn thịnh nộ
khủng khiếp của Chúa Hằng Hữu đang giáng trên chúng
ta. **9** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong ngày ấy, vua và các
quan của các ngươi sẽ run sợ kinh hãi. Các thầy tế lễ
sẽ sửng sốt, và các tiên tri đều kinh hoàng." **10** Tôi liền
thưa: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, dân này đã bị gạt
bởi những điều Chúa nói, Chúa đã hứa cho Giê-ru-sa-
lem được bình an. Thế mà lưỡi gươm đang kề cổ họ!" **11**
Khi đến kỳ, Chúa Hằng Hữu sẽ nói với cư dân Giê-ru-sa-
lem: "Hỡi dân yêu dấu của Ta, một ngọn gió nóng sẽ thổi
từ hoang mạc, không phải để sảy lúa hoặc để quét sạch
bụi bặm. **12** Đó là ngọn gió mạnh Ta sai đến! Bấy giờ Ta
sẽ tuyên báo sự hủy diệt của chúng!" **13** Kẻ thù chúng
ta sẽ xông đến như mây cuồn cuộn! Các chiến xa nó
tiến như vũ bão. Kỵ binh nó nhanh hơn đại bàng. Khốn
cho chúng ta vì bị cướp phá! **14** Giê-ru-sa-lem ơi! Hãy
rửa lòng ngươi cho sạch gian ác, hầu cho ngươi được
cứu. Ngươi còn ấp ủ những tư tưởng hư hoại cho đến
khi nào? **15** Sự hủy diệt ngươi đã được loan báo từ xứ

Đan và từ đồi núi Ép-ra-im. **16** "Hãy cảnh báo các nước
chung quanh và hãy tuyên cáo tin này đến Giê-ru-sa-lem:
Kẻ thù đang kéo đến từ xứ xa xôi, bao vây và tấn công
các thành Giu-đa. **17** Chúng vây chặt Giê-ru-sa-lem như
người canh giữ ruộng, vì dân Ta đã phản loạn với Ta,"
Chúa Hằng Hữu phán vậy. **18** "Nếp sống và việc ác ngươi
là nguyên nhân của các tai họa này. Hình phạt ngươi thật
cay đắng, thâm nhiễm vào lòng ngươi!" **19** Ôi, lòng dạ
tôi, lòng dạ tôi—tôi quằn quại trong cơn đau! Lòng tôi
dày xé như cắt! Tôi không thể chịu nổi. Vì tôi đã nghe
tiếng kèn thúc trận của quân thù và tiếng la hò xung
trận của chúng. **20** Cơn sóng hủy diệt đang cuồn cuộn
trên khắp đất, cho đến khi nó ngã gục trong đổ nát hoàn
toàn. Bỗng nhiên lều của tôi bị tàn phá; trong chốc lát
nơi cư trú của tôi bị hủy hoại. **21** Tôi còn phải thấy cảnh
chiến tranh tàn phá và nghe kèn trận xung phong cho
đến bao giờ? **22** "Dân Ta thật là điên dại, chẳng nhìn biết
Ta," Chúa Hằng Hữu phán. "Chúng ngu muội như trẻ
con không có trí khôn. Chúng chỉ đủ khôn ngoan để làm
ác chứ chẳng biết cách làm lành!" **23** Tôi quan sát trên
đất, nó trống rỗng và không có hình thể. Tôi ngẩng mặt
lên trời, nơi ấy không một tia sáng. **24** Tôi nhìn lên các
rặng núi cao và đồi, chúng đều rúng động và run rẩy. **25**
Tôi nhìn quanh, chẳng còn một bóng người. Tất cả loài
chim trên trời đều trốn đi xa. **26** Tôi nhìn, ruộng tốt biến
thành hoang mạc. Các thành sầm uất sụp đổ tan tành bởi
cơn thịnh nộ dữ dội của Chúa Hằng Hữu. **27** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu phán: "Cả nước này sẽ bị sụp đổ, nhưng
Ta sẽ không hủy diệt hoàn toàn. **28** Khắp đất sẽ khóc

than, và bầu trời sẽ mặc áo tang vì nghe Ta tuyên án dân Ta. Nhưng Ta đã quyết định và sẽ không đổi ý." **29** Tất cả dân chúng đều khiếp sợ chạy trốn khi nghe tiếng lính cỡi ngựa và lính bắn tên. Họ trốn vào bụi rậm và ẩn nấp trên rừng núi. Tất cả thành trì đều bỏ ngỏ— không một ai sống trong đó nữa! **30** Các ngươi đang làm gì, hỡi kẻ bị diệt vong? Tại sao các ngươi mặc áo đẹp và đeo các thứ trang sức bằng vàng? Tại sao các ngươi lấy mực vẽ mắt cho đẹp? Dù các ngươi tô điểm đến đâu cũng vô ích! Ngay cả các nước đồng minh là những người tình của các ngươi cũng trở mặt và âm mưu giết hại các ngươi. **31** Tôi nghe tiếng khóc la, như người đàn bà trong cơn chuyển bụng, tiếng rên của sản phụ sinh con đầu lòng. Đó là tiếng của con gái Si-ôn xinh đẹp thở hổn hển và rên rỉ: "Khốn cho tôi! Tôi bất lực trước bọn giết người!"

5 Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy lùng khắp các đường phố Giê-ru-sa-lem, nhìn từ nơi cao đến nơi thấp; tìm kiếm mọi ngõ ngách của thành! Nếu tìm được một người công chính và chân thật, Ta sẽ không hủy diệt thành này. **2** Nhưng dù chúng thề: 'Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống,' thì cũng là thề dối!" **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, mắt Chúa lưu ý đến người chân thật. Chúa đánh phạt dân Ngài mà họ chẳng quan tâm. Chúa tàn hại họ mà họ không chịu sửa đổi. Họ tự làm cho mặt mình cứng hơn đá tảng; họ vẫn ngoan cố không chịu quay về. **4** Rồi tôi nói: "Chúng ta có thể trông mong gì từ người nghèo? Họ thật ngu muội. Họ không biết đường lối Chúa Hằng Hữu. Họ không hiểu luật pháp của Đức Chúa Trời. **5** Vậy tôi sẽ đến và nói với các lãnh đạo của họ. Chắc hẳn họ biết rõ

đường lối Chúa Hằng Hữu và thông thạo luật pháp của
Đức Chúa Trời.” Tuy nhiên, các lãnh đạo này cũng vậy,
toa rập nhau mà bẻ cong ách của Đức Chúa Trời và bứt
đứt xiềng xích của Ngài. **6** Vậy bây giờ, sư tử sẽ ra khỏi
rừng để tấn công họ; lang sói từ hoang mạc sẽ kéo đến
chia mồi. Hùm beo sẽ rình rập gần các thành, để cắn xé
những ai liều lĩnh bước ra. Vì tội phản loạn của họ quá
lớn, và tội ác họ quá nhiều. **7** “Làm sao Ta có thể ân xá
cho ngươi? Ngay cả con cái ngươi cũng trở mặt với Ta.
Chúng đã thờ lạy các thần mà không phải là thần gì cả!
Ta nuôi dưỡng dân Ta cho mập béo. Nhưng rồi chúng
phạm tội gian dâm và họp nhau trong nhà gái điếm. **8**
Chúng chạy lung như ngựa béo động tình buổi sáng,
mỗi người săn bắt vợ người lân cận.” **9** Chúa Hằng Hữu
hỏi: “Liệu Ta không đoán phạt tội ác đó sao? Thần Ta
chẳng báo thù một dân tộc gian dâm như thế sao? **10**
Hãy xuống từng luống nho và chặt phá, nhưng đừng phá
hết. Hãy tỉa các cành của nó, vì dân này không thuộc
về Chúa Hằng Hữu. **11** Vì nhà Ít-ra-ên và nhà Giu-đa đã
đối xử với Ta đầy lừa lọc,” Chúa Hằng Hữu phán vậy. **12**
Chúng đã dối gạt Chúa Hằng Hữu và nói: “Chúa sẽ không
làm phiền chúng ta đâu! Tai họa sẽ không giáng trên
chúng ta. Và sẽ không có chiến tranh hay đói kém. **13** Các
tiên tri của Đức Chúa Trời chỉ biết bịa chuyện chứ họ
đâu có lời của Chúa. Cứ để tai họa họ nói đó sẽ giáng trên
họ!” **14** Vì thế, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân
phán: “Vì ngươi xuyên tạc sự thật, nên lời của Ta sẽ như
lửa cháy trong miệng ngươi và thiêu hủy cả dân ngươi
như đốt củi. **15** Ôi Ít-ra-ên, Ta sẽ đem một đất nước từ xa

đến xâm lăng ngươi," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Đó là
một quốc gia hùng mạnh, một quốc gia thời cổ, dân của
nó nói ngôn ngữ ngươi không biết, chúng nói thứ tiếng
ngươi không thể hiểu. **16** Khí giới của chúng giết hại thật
nhiều; chiến sĩ của chúng thật mạnh bạo. **17** Chúng sẽ ăn
hết mùa màng của ngươi; chúng sẽ ăn sống con trai và
con gái ngươi. Chúng sẽ nuốt sạch các bầy bò và bầy
chiên; chúng sẽ ngấu nghiến cả cây nho và cây vả. Chúng
sẽ phá hủy các thành kiên cố của ngươi, tiêu diệt nơi nào
ngươi nghĩ là an toàn." **18** Chúa Hằng Hữu phán: "Dù sao,
trong ngày đoán phạt, Ta sẽ không tuyệt diệt các ngươi.
19 Một khi dân chúng thắc mắc: 'Tại sao Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời chúng ta, phạt chúng ta quá nặng thế
này?' Con hãy đáp: 'Các người đã từ khước Chúa và thờ
lạy các thần tượng nước ngoài trên quê hương mình.
Giờ đây, các người sẽ phải phục dịch các dân tộc nước
ngoài trên đất không phải của các người.'" **20** "Hãy tuyên
cáo cho nhà Gia-cốp, và công bố trong đất Giu-đa: **21**
Này, dân tộc ngu dại u mê, có mắt mà không thấy, có tai
mà không nghe, hãy lắng lòng nghe. **22** Ngươi không
kính sợ Ta sao? Ngươi không run rẩy trước mặt Ta sao?
Ta, Chúa Hằng Hữu, lấy cát biển làm ranh giới như một
biên giới đời đời, nước không thể vượt qua. Dù sóng biển
hung hăng và gầm thét, cũng không thể vượt được ranh
giới Ta đã đặt. **23** Nhưng dân Ta có lòng ương ngạnh và
phản loạn. Chúng đã quay lưng và từ bỏ Ta. **24** Họ chẳng
bao giờ tự bảo trong lòng: 'Bây giờ chúng ta hãy kính sợ
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng ban
mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, cùng cho chúng ta mùa

gặt đúng kỳ.’ **25** Gian ác ngươi đã tước đoạt phước hạnh
tuyệt diệu của ngươi. Tội lỗi ngươi đã chặn đứng tất
cả điều tốt đẹp. **26** Giữa dân Ta có những kẻ ác, nằm
đợi nạn nhân như thợ săn ẩn núp trong nơi kín. Chúng
gài bẫy để bắt người. **27** Nhà chúng đầy những âm mưu
lừa bịp, như một lồng đầy ắp chim. Vì thế chúng cường
thịnh và giàu có. **28** Chúng mập mạp và đẫy đà, chẳng có
giới hạn nào cho việc gian ác của chúng. Chúng từ chối
cung cấp công lý cho cô nhi và phủ nhận công chính
của người nghèo.” **29** Chúa Hằng Hữu phán: “Lẽ nào Ta
không báo ứng tội ác ấy? Lẽ nào Thần Ta không trả thù
dân tộc hiểm độc ấy? **30** Một biến cố khủng khiếp đã xảy
ra trên đất nước— **31** Các tiên tri rao giảng những sứ
điệp giả dối, và các thầy tế lễ cai trị với bàn tay sắt. Thế
mà dân Ta vẫn ưa thích những điều ám muội đó! Nhưng
ngươi sẽ làm gì khi ngày cuối cùng đến?”

6 “Hãy trốn chạy vì mạng sống, hỡi người Bên-gia-min!
Hãy ra khỏi Giê-ru-sa-lem! Hãy lên tiếng báo động tại
Thê-cô-a! Hãy gửi hiệu báo tại Bết Hát-kê-rem! Đội quân
hùng mạnh đang đến từ phương bắc, chúng đến với tai
họa và hủy diệt. **2** Ôi con gái Si-ôn, ngươi là con gái đẹp
đẽ và yêu kiều của Ta— nhưng Ta sẽ hủy diệt ngươi! **3**
Quân thù sẽ đến chung quanh ngươi, như người chăn
cắm trại chung quanh thành. Mỗi người chiếm một phần
đất cho bầy mình ăn. **4** Chúng la to: ‘Hãy chuẩn bị chiến
đấu! Tấn công lúc giữa trưa!’ ‘Nhưng không, đã trễ rồi;
ngày đã gần tàn, và bóng chiều đã xế.’ **5** ‘Hãy đứng lên,
tấn công trong đêm tối, triệt hạ các lâu đài của nó!’” **6**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: “Hãy đốn

cây để làm cọc nhọn. Hãy đắp lũy để tấn công vào tường thành Giê-ru-sa-lem. Thành này đã bị trừng phạt, vì tội ác của nó đầy dẫy. **7** Các tội ác của nó như hồ chứa đầy tràn nước ra. Cả thành đều vang động vì những việc tàn bạo và hủy diệt. Ta luôn thấy những cảnh bệnh hoạn và thương tích trầm trọng. **8** Hỡi Giê-ru-sa-lem! Hãy nghe lời khuyên dạy, nếu không, Ta sẽ từ bỏ ngươi trong ghê tởm. Này, hay Ta sẽ khiến ngươi thành đống đổ nát, đất ngươi không còn ai sinh sống." **9** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Dù chỉ còn vài người sót lại trong Ít-ra-ên cũng sẽ bị nhặt sạch, như khi người ta xem xét mỗi dây nho lần thứ hai rồi mót những trái nho còn sót lại." **10** Tôi sẽ cảnh cáo ai? Ai sẽ lắng nghe tiếng tôi? Này, tai họ đã đóng lại, nên họ không thể nghe. Họ khinh miệt lời của Chúa Hằng Hữu. Họ không muốn nghe bất cứ điều gì. **11** Vậy bây giờ, lòng tôi đầy tràn cơn giận của Chúa Hằng Hữu. Phải, tôi không dằn lòng được nữa! "Ta sẽ trút cơn giận trên trẻ con đang chơi ngoài phố, trên những người trẻ đang tụ họp, trên những người chồng và người vợ, và trên những người già và tóc bạc. **12** Nhà cửa của họ sẽ giao cho quân thù, kể cả ruộng nương và vợ của họ cũng bị chiếm đoạt. Vì Ta sẽ đưa tay quyền năng của Ta để hình phạt dân cư xứ này," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **13** "Từ người hèn mọn đến người cao trọng, tất cả chúng đều lo trục lợi cách gian lận. Từ các tiên tri đến các thầy tế lễ đều gian dối lừa gạt. **14** Chúng chữa trị cẩu thả những vết thương trầm trọng của dân Ta. Chúng còn quả quyết bình an khi chẳng có bình an chi hết. **15** Lẽ nào chúng không xấu hổ về những hành

động ghê tởm của mình? Không một chút nào—không
một chút thẹn thùng đỏ mặt! Vì thế, chúng sẽ ngã chết
giữa những người nằm xuống. Đến ngày Ta hình phạt,
chúng sẽ bị đánh ngã," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **16** Đây
là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy đứng trên các nẻo
đường đời và quan sát, tìm hỏi đường xưa cũ, con đường
chính đáng, và đi vào đường ấy. Đi trong đường đó, các
ngươi sẽ tìm được sự an nghỉ trong tâm hồn. Nhưng các
ngươi đáp: 'Chúng tôi không thích con đường đó!' **17** Ta
cũng đặt người canh coi sóc các ngươi và dặn bảo: 'Hãy
chú ý nghe tiếng kèn báo động.' Nhưng các ngươi khước
từ: 'Không! Chúng tôi không thèm nghe!' **18** Vì thế, các
dân tộc, hãy nghe. Hãy quan sát điều Ta làm cho dân Ta.
19 Khắp đất, hãy nghe! Ta sẽ giáng tai họa trên dân Ta.
Thật ra đây chỉ là hậu quả của suy tư chúng nó, vì chúng
đã không nghe Ta. Chúng khước từ lời Ta. **20** Thật vô
dụng khi các ngươi dâng lên Ta trầm hương từ Sê-ba.
Hãy giữ cho ngươi mùi hương xương bồ nhập từ xứ xa
xôi! Ta không nhậm tế lễ thiêu của các ngươi. Lễ vật của
các ngươi chẳng phải là mùi hương Ta hài lòng." **21** Vậy
Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ làm cho đường sá của dân
Ta đầy chướng ngại vật. Cả cha và con sẽ đều vấp ngã.
Láng giềng và bạn bè đều cùng nhau ngã chết." **22** Đây là
điều Chúa Hằng Hữu phán: "Này! Có một đội quân hùng
mạnh đến từ phương bắc! Đó là một đại cường quốc
ở rất xa đến chống lại ngươi. **23** Quân đội chúng được
trang bị cung tên và gươm giáo. Chúng hung dữ và bất
nhân. Tiếng cỡi ngựa reo hò như sóng biển. Chúng chỉnh
tề hàng ngũ, sẵn sàng tấn công ngươi, hỡi con gái Si-ôn."

24 Vừa nghe tin báo về đội quân ấy, tay chân chúng tôi
rã rời. Buồn rầu thảm thiết, lòng quặn thắt như đàn bà
đang khi sinh nở. **25** Đừng ra ngoài đồng ruộng! Đừng
bén mảng đến các đường sá! Lưỡi gươm của quân thù ở
mọi nơi, khủng bố chúng ta khắp chốn. **26** Dân tôi ơi, hãy
mặc áo tang và ngồi giữa bụi tro. Hãy khóc lóc và than
vãn đắng cay, như khóc vì mất con trai một. Vì đội quân
hủy diệt sẽ thình lình giáng trên các người! **27** "Giê-rê-
mi ơi, Ta đã đặt con lên làm người thử nghiệm và kiểm
tra tính hạnh dân Ta. **28** Chúng đều phản loạn với Ta,
đi dạo để vu khống. Lòng của chúng cứng như đồng,
như sắt, chúng chỉ biết phá hoại. **29** Dưới ngọn lửa thổi
phừng dữ dội để thiêu rụi sự thối nát. Nhưng lửa cũng
không làm sạch được chúng vì tội ác vẫn còn đó. **30** Ta sẽ
gọi dân này là 'Bạc Phế Thải,' vì Ta, Chúa Hằng Hữu, đã
khai trừ nó."

7 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp khác cho Giê-rê-mi.
Chúa phán: **2** "Hãy vào Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu,
và báo tin này cho dân chúng: 'Hỡi người Giu-đa, hãy
nghe sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu! Hãy lắng nghe, hỡi
những người đang thờ phượng tại đây! **3** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên,
phán: Ngay bây giờ, nếu các ngươi từ bỏ đường gian
ác, thì Ta sẽ cho các ngươi còn ở lại quê hương xứ sở.
4 Đừng ngu muội bởi những người hứa với các ngươi
những lời đơn giản rằng Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu ở
đây. Chúng nghêu ngao: "Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu ở
đây! Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu ở đây!" **5** Nhưng Ta sẽ
thương xót các ngươi nếu các ngươi sửa lại đường lối và

hành vi cẩn thận, cư xử công bằng đối với người thân
cận; **6** nếu các ngươi không ức hiếp ngoại kiều, cô nhi,
và quả phụ; nếu các ngươi không giết người vô tội; và
không thờ lạy thần tượng để tự hại mình. **7** Khi đó Ta sẽ
để các ngươi tiếp tục an cư lạc nghiệp tại quê hương xứ
sở mà Ta đã ban cho tổ phụ các ngươi từ thuở xưa cho
đến đời đời. **8** Đừng ngu muội nghĩ rằng các ngươi sẽ
không bao giờ khốn khổ vì Đền Thờ ở đây. Đó là lời lừa
gạt! **9** Các ngươi nghĩ rằng các ngươi có thể trộm cắp,
giết người, gian dâm, thề dối, và dâng hương cho Ba-
anh, cùng cúng tế các thần lạ, **10** rồi đến Đền Thờ Ta,
đứng trước mặt Ta và rêu rao rằng: "Chúng tôi được an
toàn rồi!"—để rồi lại trở về tiếp tục phạm đủ các thứ tội
ác đó hay sao? **11** Các ngươi xem Đền Thờ này, là nơi cầu
khẩn Danh Ta, như sào huyệt bọn trộm cướp sao? Này,
chính Ta đã thấy mọi mánh khóe lừa bịp xảy ra tại đó.
Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy! **12** Bây giờ, hãy đi lên
Si-lô, nơi đặt Danh Ta trong Đền Tạm ngày trước. Hãy
nhìn những gì Ta đã làm tại đó vì tất cả tội ác của Ít-ra-
ên, dân Ta. **13** Trong khi các ngươi còn đang thực hiện
những việc ác này, Chúa Hằng Hữu phán, Ta đã phán bảo
các ngươi nhiều lần, nhưng các ngươi không nghe. Ta
gọi các ngươi, nhưng các ngươi không trả lời. **14** Vì thế,
Ta sẽ hủy diệt Si-lô, bây giờ Ta sẽ tàn phá Đền Thờ xưng
bằng Danh Ta, là Đền Thờ các ngươi trông cậy, nơi Ta
đã ban cho các ngươi và tổ phụ các ngươi. **15** Ta sẽ đày
ải các ngươi khỏi mặt Ta, như Ta đã làm với tất cả anh
em các ngươi là dòng dõi Ép-ra-im.'" **16** "Giê-rê-mi, con
đừng cầu thay cho dân này nữa. Đừng khóc lóc hay cầu

nguyện cho chúng, và đừng nài xin Ta giúp chúng, vì
Ta sẽ không lắng nghe đâu. **17** Con không thấy những
việc ghê tởm chúng làm ở khắp các thành Giu-đa và các
đường phố Giê-ru-sa-lem sao? **18** Làm sao Ta không nổi
giận! Con có thấy trẻ con lượm củi và cha nhóm lửa tế lễ.
Còn các bà nhồi bột làm bánh tế Nữ Vương trên trời.
Chúng còn làm lễ tưới rượu cho các thần tượng khác! **19**
Không phải chúng làm cho Ta nổi cơn giận sao?" Chúa
Hằng Hữu phán hỏi. "Nhưng trên hết, chính chúng đã tự
làm tổn thương và tự sỉ nhục mình." **20** Vì thế, đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Ta sẽ giáng những
hình phạt dữ dội trên nơi này. Cả loài người, loài vật, cây
cỏ, và mùa màng đều sẽ cháy thiêu trong ngọn lửa thịnh
nộ không hề tàn tắt của Ta." **21** Đây là điều Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: "Hãy
lấy các tế lễ thiêu và các sinh tế khác của các ngươi mà
ăn chúng đi! **22** Khi Ta dẫn tổ phụ các ngươi ra khỏi Ai
Cập, Ta không đòi họ dâng lễ vật và sinh tế cho Ta. **23**
Đây là điều Ta phán bảo họ: 'Hãy vâng lời Ta, Ta sẽ là Đức
Chúa Trời của các ngươi, và các ngươi sẽ là dân Ta. Hãy
làm theo những điều Ta phán dạy, để các ngươi được
phước!' **24** Nhưng dân Ta không nghe Ta. Chúng cứ làm
theo những gì chúng muốn, cứ thực hiện những dục
vọng gian ác và ngoan cố của mình. Chúng cứ đi ngược
thay vì phải tiến tới. **25** Từ ngày tổ phụ các ngươi ra
khỏi Ai Cập đến nay, ngày này sang ngày khác, Ta cứ
liên tục sai các tiên tri Ta đến kêu gọi họ. **26** Nhưng
dân Ta bịt tai, chẳng thèm vâng lời. Chúng cứng lòng và
phản loạn—còn xảo quyệt hơn tổ phụ của chúng nữa!

27 Hãy nói với chúng mọi điều này, nhưng đừng tưởng
chúng sẽ nghe lời. Hãy lớn tiếng cảnh cáo, nhưng đừng
mong chúng đáp ứng. **28** Hãy bảo chúng: 'Đây là dân tộc
không vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình,
và không chịu nghe lời giáo huấn. Sự chân thật không
còn ở giữa chúng; không còn được nghe lời thật trên
môi chúng nữa. **29** Hãy cạo đầu trong buồn rầu, và than
khóc trên các núi cao. Vì Chúa Hằng Hữu đã khước từ
và loại bỏ thế hệ gian ác này trong cơn thịnh nộ của
Ngài.'" **30** Chúa Hằng Hữu phán: "Con cháu Giu-đa đã
làm bao nhiêu tội ác trước mắt Ta. Chúng dám đặt thần
tượng trong Đền Thờ được gọi bằng Danh Ta để làm ô
nhiễm nó. **31** Chúng xây các bàn thờ trên các núi đồi để
thờ thần tượng tại Tô-phết, tức là thung lũng Ben Hi-
nôm, để thiêu sống con trai con gái mình dâng cho thần
tượng. Đó là điều Ta chẳng bao giờ dặn bảo; thật không
thể tưởng tượng được! **32** Vậy, hãy coi chừng, vì hạn kỳ
sắp đến, nơi rác rưởi này sẽ không còn gọi là Tô-phết,
hoặc thung lũng Ben Hi-nôm, nhưng sẽ gọi là Thung
Lũng Tàn Sát. Chúng sẽ chôn cất nhiều thi thể trong Tô-
phết cho đến khi không còn chỗ cho chúng nữa. **33** Xác
của dân Ta trở thành mồi cho thú rừng và chim trời,
không còn một người sống sót để đánh đuổi chúng đi. **34**
Ta sẽ chấm dứt tiếng ca hát, cười đùa vui nhộn trong các
đường phố Giê-ru-sa-lem và các đô thị Giu-đa. Không
còn ai nghe tiếng vui cười của chàng rể và cô dâu nữa.
Cả đất nước sẽ điêu tàn thê thảm."

8 Chúa Hằng Hữu phán: "Trong ngày ấy, kẻ thù sẽ đào
hài cốt các vua Giu-đa, các quan tướng, các thầy tế lễ, các

tiên tri, và các thường dân Giê-ru-sa-lem. **2** Chúng sẽ lấy
xương khô rải ra trên đất dưới ánh mặt trời, mặt trăng,
và các vì sao—tức các thần mà dân Ta yêu chuộng, phục
vụ, và thờ lạy. Không ai buồn đi lượm các xương khô ấy
để cải táng, nhưng cứ để cho mục nát làm phân bón. **3**
Số phận của đám dân sống sót còn thê thảm hơn, họ
mong được chết đi để khỏi chịu đựng cảnh lưu đày nhục
nhã nơi các xứ lạ mà Ta đưa họ đến. Ta, Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân, đã phán vậy!" **4** "Giê-rê-mi, hãy rao truyền
cho dân chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Khi
người ta vấp ngã, chẳng lẽ họ không đứng dậy sao? Khi
biết mình đi sai đường, họ không quay lại sao? **5** Nhưng
tại sao dân này cứ tiếp tục đi sâu vào con đường sai lạc?
Tại sao người Giê-ru-sa-lem không chịu trở lại? **6** Ta
nghe chúng chuyện trò với nhau, nhưng chẳng nghe một
lời chân thật. Không một ai hối lỗi vì đã làm điều sai
sao? Có ai nói rằng: "Tôi đã làm một việc thật khủng
khiếp" không? Không! Tất cả đều vội vàng tiến nhanh
trên con đường tội ác như đàn ngựa chạy ra mặt trận! **7**
Ngay cả đàn cò bay trên trời còn biết phân biệt mùa di
chuyển, như chim cu, chim nhạn, và chim sếu. Chúng
còn biết mùa nào phải trở về. Nhưng dân Ta thì không!
Chúng chẳng biết quy luật của Chúa Hằng Hữu. **8** Sao các
ngươi còn dám tự hào: "Chúng tôi khôn ngoan vì chúng
tôi hiểu lời của Chúa Hằng Hữu," khi các thầy dạy của
các ngươi đã xuyên tạc lời Ta và lừa bịp các ngươi? **9**
Những người tự coi mình khôn ngoan sẽ té ngã trong
bẫy ngu muội của mình, vì chúng đã khước từ lời Chúa
Hằng Hữu. Chúng còn khôn ngoan được sao? **10** Ta sẽ

giao vợ của chúng cho người khác và ruộng vườn của chúng cho người lạ. Từ thường dân cho đến người cao trọng, chúng đều trục lợi cách gian lận. Phải, ngay cả tiên tri và thầy tế lễ cũng vậy. Tất cả chúng đều lừa gạt, dối trá. **11** Chúng chữa trị cẩu thả những vết thương trầm trọng của dân Ta. Chúng còn quả quyết bình an khi chẳng có chút bình an nào. **12** Lẽ nào chúng không xấu hổ về những hành động ghê tởm của mình? Không một chút nào—không một chút thẹn thùng đỏ mặt! Vì thế, chúng sẽ ngã chết giữa những người tử trận. Đến ngày Ta thăm phạt, chúng sẽ bị diệt vong, Chúa Hằng Hữu phán vậy. **13** Ta sẽ thiêu đốt chúng. Vườn vả, vườn nho của chúng cũng tan hoang. Cây ăn trái của chúng đều khô héo. Tất cả phước lành Ta đã ban cho chúng sẽ không còn nữa. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!' **14** Lúc ấy, nhiều người sẽ bảo nhau: 'Lẽ nào chúng ta đành khoanh tay chịu chết? Hãy trốn vào các thành kiên cố rồi chết tại đó. Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta đã hủy diệt chúng ta và cho chúng ta uống chén thuốc độc vì chúng ta phạm tội chống nghịch Chúa Hằng Hữu. **15** Chúng ta mong bình an, nhưng bình an không đến. Chúng ta trông được chữa lành, mà chỉ gặp toàn cảnh khủng bố kinh hoàng.' **16** Tiếng khịt mũi của ngựa chiến cũng có thể nghe được trên mọi nẻo đường từ phía bắc của thành Đan! Cả đất nước rúng động vì quân đội xâm lăng tấn công như vũ bão, chiếm đóng các thành, làng mạc, nuốt chửng các bầy súc vật và mùa màng, cầm tù và tàn sát dân. **17** Ta sẽ sai nhiều đội quân thù đến giữa ngươi như rắn độc, ngươi không tài nào ếm chú được.

Chúng sẽ cắn ngươi, và ngươi sẽ chết. Ta, là Chúa, phán vậy!” **18** Tôi ước mong được an ủi vì tôi quá đau buồn;
lòng dạ tôi tan nát. **19** Có tiếng kêu khóc của dân tôi; có
thể nghe từ miền đất xa xôi. Dân tôi hỏi: “Có phải Chúa
Hằng Hữu đã từ bỏ Giê-ru-sa-lem không? Ngài không
còn ngự trị Giê-ru-sa-lem sao?” “Tại sao chúng chọc giận
Ta bằng các tượng thần và thờ lạy tà thần nước ngoài?”
Chúa Hằng Hữu phán vậy. **20** Dân chúng kêu khóc: “Mùa
gặt đã qua, và mùa hè đã hết, mà chúng ta chưa được
cứu!” **21** Tôi đau đớn với nỗi đau của dân tôi. Tôi sầu
muộn và kiệt sức lẫn khiếp sợ. **22** Lẽ nào không có thuốc
men trong Ga-la-át? Không có thầy thuốc nào tại đó sao?
Vì sao vết thương của dân tôi không được chữa lành?

9 Than ôi! Ước gì đầu tôi là suối nước và mắt tôi là
nguồn lệ, tôi sẽ khóc suốt ngày đêm không dứt vì dân tôi
bị tàn sát. **2** Ôi! Ước gì tôi tìm được một chỗ trọ trong
hoang mạc để có thể xa lánh và quên hẳn dân tôi. Vì tất
cả đều là bọn gian dâm, là phường phản trắc. **3** “Dân
Ta uốn lưỡi như giương cung bắn những mũi tên dối
gạt. Chúng không thèm tôn trọng sự thật giữa đất nước.
Chúng càng đi sâu vào con đường tội ác. Chúng không
chịu nhìn biết Ta,” Chúa Hằng Hữu phán vậy. **4** “Hãy đề
phòng hàng xóm láng giềng! Ngay cả anh em ruột cũng
không tin được! Vì anh em đều cố gắng lừa gạt anh em,
và bạn bè nói xấu bạn bè. **5** Chúng dở thủ đoạn lừa bịp
lẫn nhau; không ai nói lời thành thật. Chúng luyện tập
lưỡi nói dối; chúng thi đua nhau làm ác. **6** Chúng dựng
cột dối trá ở trên dối trá và chính vì lừa bịp mà chúng
không chịu nhìn biết Ta,” Chúa Hằng Hữu phán vậy. **7** Vì

thế, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: “Này, Ta sẽ làm
chúng tan chảy trong lò kim loại và thử nghiệm chúng
như sắt. Còn có điều gì khác mà Ta làm cho dân Ta? **8** Vì
lưỡi chúng như mũi tên tẩm thuốc độc. Chúng nói lời
thân mật với láng giềng nhưng trong lòng thì nghĩ kế
giết họ.” **9** Chúa Hằng Hữu hỏi: “Ta sẽ không đoán phạt
chúng về tội ác đó sao? Thần Ta không báo trả một dân
tộc gian trá như thế sao?” **10** Tôi khóc lóc vì núi đồi trơ
trọi và than vãn vì đồng cỏ hoang vu. Vì chúng bị tàn phá
và không còn sự sống; Tiếng của gia súc cũng không còn
nghe nữa; chim trời và thú rừng cũng trốn đi nơi khác.
11 Chúa Hằng Hữu phán: “Ta sẽ tàn phá Giê-ru-sa-lem
thành đống đổ nát. Nó sẽ biến thành hang chó rừng. Các
thành của Giu-đa sẽ điêu tàn, không còn ai ở nữa.” **12** Ai
có đủ trí khôn để hiểu các biến cố này? Ai được sự chỉ
dẫn của Chúa Hằng Hữu và có thể giải thích việc này? Tại
sao cả xứ biến thành đồng hoang, không còn một bóng
người qua lại? **13** Chúa Hằng Hữu đáp: “Việc này xảy ra
vì dân Ta khước từ sự chỉ dẫn của Ta; chúng không vâng
theo những gì Ta phán. **14** Thay vào đó, chúng đi theo
lòng ngoan cố của chúng, thờ lạy các thần Ba-anh mà tổ
phụ chúng dạy cho. **15** Vậy nên, đây là điều Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Này!
Ta sẽ nuôi chúng bằng ngải cứu và cho uống nước độc.
16 Ta sẽ làm cho chúng lưu tán trong các nước mà chúng
và tổ phụ chúng chưa hề biết, dù vậy Ta sẽ cho gươm
đuổi theo cho đến khi Ta tiêu diệt chúng hoàn toàn.” **17**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: “Hãy cân
nhắc tất cả việc này, và gọi những người than khóc. Hãy

kéo bọn phụ nữ khóc mướn nơi tang chế. **18** Nhanh lên!
Hãy bắt đầu than khóc! Hãy để mắt chúng ta trào lụy
đầm đìa. **19** Hãy nghe dân cư của Giê-ru-sa-lem khóc
than trong tuyệt vong: 'Than ôi! Chúng ta đã bị tàn phá!
Chúng ta tủi nhục vô cùng! Chúng ta phải lìa bỏ xứ của
mình, vì nhà cửa của chúng ta đã bị kéo đổ!'" **20** Các phụ
nữ, hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu; hãy lắng tai nghe lời
Ngài phán. Hãy dạy con gái các ngươi than vãn; dạy láng
giềng bài ai ca. **21** Vì sự chết đã bò qua các cửa sổ của
chúng ta và len lỏi vào các lâu đài. Nó giết hại lớp thanh
xuân của chúng ta: Không còn trẻ con chơi trên đường
phố, và không còn thanh niên tụ tập giữa quảng trường.
22 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Thây người sẽ bỏ
ngập đồng ruộng như phân bón, như các cọng rạ bị con
gặt chà đạp dưới chân. Không ai lượm xác mà mai táng
cả." **23** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Người khôn
đừng tự hào là khôn sáng, người mạnh đừng khoe về
sức mạnh, người giàu cũng đừng kiêu hãnh. **24** Nhưng
những ai có lòng tự hào hãy tự hào trong đơn độc: Rằng
họ nhận biết Ta và thấu hiểu Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng
bày tỏ lòng nhân ái, Đấng mang công bình và công chính
đến trên đất, và Ta ưa thích những việc ấy, Ta, Chúa
Hằng Hữu, đã phán vậy!" **25** Chúa Hằng Hữu phán: "Sẽ
đến ngày Ta đoán phạt mọi người chịu cắt bì thân thể
mà không đổi mới tâm linh— **26** tức người Ai Cập, Ê-
đôm, Am-môn, Mô-áp, và những người cạo tóc nơi màng
tang và sống trong hoang mạc, phải, ngay cả người Giu-
đa. Vì tất cả các dân tộc đều không chịu cắt bì, còn dân
tộc Ít-ra-ên không chịu cắt bì tâm linh."

10 Hỡi nhà Ít-ra-ên! Hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu phán
dạy. **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Đừng để bị lôi
cuốn theo thói tục của các dân tộc, dựa trên các vì sao để
đoán biết tương lai mình. Đừng sợ các điềm đoán trước
của chúng, dù các dân tộc cũng kinh sợ những điềm đó. **3**
Vì thói tục của chúng là hư không và dại dột. Chúng đốn
một cây, rồi thợ thủ công chạm thành một hình tượng. **4**
Chúng giát tượng bằng vàng và bạc và dùng búa đóng
đinh cho khỏi lung lay, ngã đổ. **5** Thần của chúng như bù
nhìn trong đám ruộng dưa! Chúng không thể nói, không
biết đi, nên phải khiêng đi. Đừng sợ các thần ấy vì chúng
không có thể ban phước hay giáng họa." **6** Lạy Chúa
Hằng Hữu, chẳng có thần nào giống như Chúa! Vì Chúa
lớn vô cùng, và Danh Ngài đầy tràn quyền năng. **7** Chúa
là Vua của các nước, ai mà không sợ Ngài? Mọi tước hiệu
đều thuộc riêng Ngài! Giữa các bậc khôn ngoan trên đất
và giữa các vương quốc trên thế gian, cũng không ai
bằng Chúa. **8** Người thờ thần tượng là u mê và khờ dại.
Những tượng chúng thờ lạy chỉ là gỗ mà thôi! **9** Chúng
mang bạc lát mỏng mua từ Ta-rê-si và vàng từ U-pha,
giao những vật liệu này cho thợ thủ công khéo léo tạo
thành hình tượng. Chúng khoác lên thần tượng này áo
choàng xanh và đỏ tía được các thợ may điêu luyện cắt
xén. **10** Nhưng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chân
thật. Chúa là Đức Chúa Trời Hằng Sống và là Vua Đời Đời!
Cơn giận Ngài làm nổi cơn động đất. Các dân tộc không
thể chịu nổi cơn thịnh nộ của Ngài. **11** Hãy nói với những
người thờ thần tượng rằng: "Các thần tượng không làm
nên trời, cũng không làm nên đất đều sẽ bị diệt vong,

không còn trên mặt đất và dưới bầu trời.” **12** Nhưng Đức
Chúa Trời sáng tạo địa cầu bởi quyền năng và Ngài đã bảo
tồn bằng sự khôn ngoan. Với tri thức của chính Chúa,
Ngài đã giăng các tầng trời. **13** Khi Chúa phán liền có
tiếng sấm vang, các tầng trời phủ đầy nước. Ngài khiến
mây dâng cao khắp đất. Ngài sai chớp nhoáng, mưa, và
gió bão ra từ kho tàng của Ngài. **14** Mọi người đều vô tri,
vô giác, không một chút khôn ngoan! Người thợ bạc bị
các thần tượng mình sỉ nhục, vì việc tạo hình tượng chỉ
là lừa dối. Tượng không có chút hơi thở hay quyền năng.
15 Tượng không có giá trị; là vật bị chế giễu! Đến ngày
đoán phạt, tất cả chúng sẽ bị tiêu diệt. **16** Nhưng Đức
Chúa Trời của Gia-cốp không phải là tượng! Vì Ngài là
Đấng Sáng Tạo vạn vật và dựng nước Ít-ra-ên của Ngài.
Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân! **17** Hãy thu thập
của cải và rời khỏi nơi này; cuộc vây hãm sắp bắt đầu rồi.
18 Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: “Này, Ta sẽ tung
vãi dân cư đất này ra khắp nơi. Ta sẽ cho chúng bị hoạn
nạn, hiểm nghèo, để chúng tỉnh thức.” **19** Vết thương
của tôi trầm trọng và nỗi đau của tôi quá lớn. Bệnh tật
của tôi không phương cứu chữa, nhưng tôi phải gánh
chịu. **20** Trại tôi bị tàn phá, không còn một ai giúp tôi gây
dựng lại. Các con tôi đã bỏ tôi đi mất biệt, tôi không còn
thấy chúng nữa. **21** Những người chăn dân tôi đã đánh
mất tri giác. Họ không còn tìm kiếm sự khôn ngoan từ
Chúa Hằng Hữu. Vì thế, họ thất bại hoàn toàn, và cả bầy
súc vật của họ phải ly tán. **22** Này! Có tiếng ầm ầm dữ dội
của đội quân hùng mạnh cuồn cuộn đến từ phương bắc.
Các thành của Giu-đa sẽ bị hủy diệt và trở thành những

hang chó rừng. **23** Con biết, lạy Chúa Hằng Hữu, đời sống
chúng con không là của chúng con. Chúng con không thể
tự ý vạch đường đi cho cuộc đời mình. **24** Lạy Chúa Hằng
Hữu, xin sửa dạy con; nhưng xin Chúa nhẹ tay. Xin đừng
sửa trị con trong thịnh nộ, để con khỏi bị tiêu diệt. **25**
Xin đổ cơn đoán phạt trên các dân tộc khước từ Chúa—
là các dân tộc không chịu cầu khẩn Danh Ngài. Vì chúng
đã ăn nuốt nhà Gia-cốp; chúng đã cắn xé và tiêu diệt họ,
khiến cho đất nước họ điêu tàn.

11 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp khác cho Giê-rê-mi.
Chúa phán: **2** "Hãy nhắc nhở người Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem về những lời giao ước của Ta với chúng. **3** Hãy
bảo chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên phán: Khốn cho người không vâng giữ các
lời giao ước Ta! **4** Khi Ta đã lập giao ước với tổ phụ các
ngươi trong ngày Ta đem họ ra khỏi lò đúc sắt của Ai
Cập, Ta đã phán: "Nếu các ngươi vâng theo tiếng Ta và
thực hành tất cả mệnh lệnh Ta, thì các ngươi sẽ làm dân
Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi." **5** Ta đã phán
vậy để thực hiện lời Ta thề hứa với tổ phụ các ngươi, và
ban cho họ một đất nước tràn sữa và mật như đã có
ngày nay.'" Tôi thưa: "A-men, Lạy Chúa Hằng Hữu! Xin
điều ấy được nên." **6** Chúa Hằng Hữu phán: "Con hãy
công bố tất cả lời này trong các đường phố Giê-ru-sa-
lem. Đi từ thành này đến thành khác trong cả xứ và bảo
rằng: 'Hãy nghe những lời giao ước này và thực hành đi.
7 Vì Ta đã chính thức cảnh cáo tổ phụ các ngươi từ ngày
Ta đem họ ra khỏi Ai Cập: "Hãy vâng lời Ta!" Ta đã lặp
đi lặp lại lời cảnh cáo này cho đến ngày nay, **8** nhưng

tổ phụ các ngươi không vâng lời hay ngay cả không để
tâm đến. Thay vào đó, họ còn ngoan cố sống theo lòng
cứng cỏi mình. Và vì họ không vâng lời Ta nên Ta sẽ
giáng tai họa trên đầu họ, đúng như các lời nguyền rủa
trong giao ước.'" **9** Chúa Hằng Hữu còn phán bảo tôi: "Ta
biết có âm mưu phản loạn giữa vòng người Giu-đa và
người Giê-ru-sa-lem. **10** Chúng đã quay về với những
điều tội ác của tổ phụ chúng, là những người không chịu
nghe lời Ta. Chúng đã theo các thần khác và phục vụ các
thần ấy. Nhà Ít-ra-ên và nhà Giu-đa đã bội giao ước Ta đã
lập với tổ phụ chúng. **11** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng
Hữu phán: Này, Ta sẽ giáng tai họa xuống; chúng không
thể tránh được. Dù chúng van xin, Ta cũng không chịu
nghe. **12** Lúc ấy, người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem
sẽ đi kêu cầu các thần chúng thờ lạy và dâng hương.
Nhưng các thần ấy chẳng cứu giúp được chúng trong
thời rối loạn! **13** Bấy giờ, hỡi người Giu-đa; các ngươi
có số thần nhiều bằng các thành phố. Số các bàn thờ
dâng hương cho thần Ba-anh và vật ghê tởm cũng nhiều
bằng số các đường phố Giê-ru-sa-lem. **14** Giê-rê-mi, con
đừng cầu thay cho dân này. Đừng than khóc hay kêu
xin cho họ, vì Ta sẽ không nghe tiếng họ kêu cầu trong
thời rối loạn đâu. **15** Dân tộc Ta yêu có quyền gì bước
vào Đền Thờ Ta, khi chúng đã bất trung và thờ lạy các
thần khác? Thịt tế lễ dâng hiến có thể cứu chúng khỏi
họa diệt vong chăng? Thật, chúng đã làm ác cách thỏa
thích! **16** Ta, Chúa Hằng Hữu, đã từng gọi chúng là cây
ô-liu xanh tốt, đẹp đẽ và sai trái. Nhưng ngày nay, Ta
đã sai quân thù dữ tợn dùng lửa để thiêu đốt, chúng

chỉ còn lại than và gẫy vụn. **17** Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đấng vun trồng cây ô-liu này, đã ra lệnh tiêu hủy nó. Vì người Ít-ra-ên và Giu-đa đã làm điều ác, cố tình làm Ta giận bằng cách dâng hương cho thần Ba-anh." **18** Chúa Hằng Hữu cho tôi biết rõ những âm mưu độc ác của kẻ thù chống lại tôi. **19** Tôi như chiên non bị dẫn đi làm thịt. Tôi thật không ngờ rằng họ định giết tôi! Họ nói: "Giết nó đi và tiêu diệt sứ điệp nó truyền giảng. Hãy tiêu diệt nó để tên nó sẽ không còn được nhắc đến nữa." **20** Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Chúa là Quan Án công minh, xin tra xét lòng dạ và ý đồ của họ. Xin cho con thấy sự báo ứng của Chúa dành cho họ vì con đã trình bày sự việc của con với Chúa. **21** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về người A-na-tốt, là dân muốn tôi chết. Họ nói rằng: "Chúng ta sẽ giết ngươi nếu ngươi không ngừng tiên tri về Danh Chúa Hằng Hữu." **22** Vậy, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán về họ: "Ta sẽ hình phạt chúng! Những trai tráng của chúng sẽ ngã chết trên chiến trường, những bé trai và bé gái của chúng sẽ chết đói. **23** Không một người nào đã tham gia vào âm mưu từ A-na-tốt sống sót, vì Ta sẽ giáng tai họa nặng nề trên chúng khi kỳ đoán phạt đến."

12 Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài luôn xét xử công minh mỗi khi con đến hầu tòa của Chúa. Tuy nhiên, con xin trình bày một lời khiếu nại: Tại sao người gian ác hưng thịnh? Tại sao bọn phản trắc reo mừng sung sướng? **2** Ngài trồng chúng nó, chúng đâm rễ và nẩy lộc. Miệng chúng luôn luôn nhắc đến Chúa, nhưng lòng chúng xa cách Ngài. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài biết rõ con, Ngài

nhìn thấy con và tra xét tư tưởng con. Xin Chúa kéo dân
này đi như đàn chiên bị đưa đi làm thịt! Để riêng chúng
ra cho lò sát sinh! **4** Đất nước này sẽ còn khóc than đến
bao lâu? Ngay cả cây cỏ đồng nội phải khô héo. Các thú
rừng và chim chóc bị quét sạch vì sự gian ác lan tràn
trong xứ. Thế mà chúng vẫn nói: "Chúa Hằng Hữu sẽ
không thấy kết cuộc của chúng ta!" **5** "Nếu con chạy đua
với người, mà còn mỏi mệt, làm sao đua nổi với ngựa? Đi
giữa đất bằng, con còn vấp ngã, làm sao con qua nổi rừng
rậm Giô-đan? **6** Chính anh em con, gia đình con còn trở
mặt chống nghịch con. Họ âm mưu xúi quần chúng sát
hại con. Con đừng tin chúng dù chúng nói những lời
ngon ngọt. **7** Ta đã bỏ dân Ta, tức là cơ nghiệp Ta. Ta đã
giao nạp những người thân yêu cho quân thù của chúng.
8 Dân Ta chọn đã kêu rống nghịch lại Ta như sư tử trong
rừng, vì vậy Ta ghét chúng nó. **9** Dân Ta chọn hành động
như kên kên vằn vện, nhưng chính chúng bị kên kên vây
quanh. Hay gom các thú rừng đến rúc rỉa thịt chúng nó!
10 Nhiều người chăn đã phá hoại vườn nho Ta, giẫm đạp
những cây nho, biến khu vườn đẹp đẽ thành đồng hoang
hiu quạnh. **11** Chúng đã làm đất ấy ra hoang tàn; Ta nghe
tiếng nó khóc than rên rỉ. Khắp đất điêu tàn, không một
ai lưu ý. **12** Trên các đồi trọc, có thể thấy quân thù đang
cướp phá. Lưỡi gươm của Chúa Hằng Hữu tàn sát dân, từ
đầu nước này đến nước khác. Không một ai thoát khỏi!
13 Dân Ta gieo giống lúa mì nhưng chỉ gặt gai gốc. Chúng
làm việc đầu tắt mặt tối, nhưng chẳng thu hoạch được
gì. Chúng sẽ gặt hái mùa màng của tủi hổ vì cơn thịnh nộ
phừng phừng của Chúa Hằng Hữu." **14** Này, đây là điều

Chúa Hằng Hữu phán: “Ta sẽ bứng khỏi đất tất cả dân
tộc gian ác đã chiếm đoạt sản nghiệp mà Ta đã ban cho
Ít-ra-ên, dân Ta. Và Ta sẽ bứng nhà Giu-đa ra khỏi chúng.
15 Nhưng về sau, Ta sẽ quay lại và tỏ lòng thương xót
chúng. Ta sẽ đem chúng về quê hương, cho mỗi dân tộc
được hưởng cơ nghiệp của mình. 16 Nếu các dân tộc
này học hỏi nhanh chóng đường lối của dân Ta, và nhân
danh Ta mà thề rằng: ‘Thật như Chúa Hằng Hữu hằng
sống’ (như cách chúng dạy dân Ta thề trước Ba-anh), khi
ấy chúng sẽ được vững lập giữa dân Ta. 17 Nhưng dân
tộc nào không vâng lời Ta sẽ bị bứng lên và tiêu diệt. Ta,
Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!”

13 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: “Hãy đi
mua một dây đai vải và thắt vào lưng, nhưng đừng giặt
nó.” 2 Vậy, tôi đi mua dây đai như Chúa Hằng Hữu phán
dặn, và thắt vào lưng. 3 Rồi Chúa Hằng Hữu cho tôi một
sứ điệp khác: 4 “Hãy lấy dây đai vải đang thắt đem đến
Sông Ơ-phơ-rát. Hãy giấu nó trong hóc đá.” 5 Tôi vâng
lời, đem giấu dây đai tại Ơ-phơ-rát như Chúa Hằng Hữu
đã dặn bảo. 6 Sau đó một thời gian, Chúa Hằng Hữu phán
bảo tôi: “Hãy trở lại Ơ-phơ-rát và lấy dây đai mà Ta đã
bảo con giấu ở đó.” 7 Vậy, tôi đến Ơ-phơ-rát và đào lên
từ nơi tôi đã giấu dây đai trước kia. Nhưng dây đai đã
mục và rã ra từng miếng. Dây đai không dùng được nữa.
8 Rồi tôi nhận sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu: 9 “Đây là
điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ làm cho sự kiêu ngạo
của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem mục nát như thế. 10 Dân
gian ác này không chịu nghe lời Ta. Chúng cứng đầu làm
theo tư dục và thờ lạy thần tượng. Vì thế, chúng sẽ như

một dây đai mục nát và vô dụng. **11** Như dây đai thắt
chặt vào lưng người, Ta đã cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem
thắt chặt với Ta, Chúa Hằng Hữu phán vậy. Chúng là dân
Ta, sự mãn nguyện của Ta, vinh quang của Ta, hương
thơm của Danh Ta. Nhưng chúng chẳng vâng lời Ta. **12**
Con hãy bảo chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: Chúc tất cả bình của ngươi
đều sẽ đầy rượu.' Chúng sẽ đáp: 'Dĩ nhiên! Những bình
được tạo ra để chứa rượu!' **13** Rồi con nói với chúng:
'Không, đây là ý của Chúa Hằng Hữu: Ta sẽ khiến mọi
người trong xứ này say sưa—từ vua đang ngồi trên ngôi
Đa-vít đến các thầy tế lễ và các tiên tri, cả những dân
thường của Giê-ru-sa-lem. **14** Ta sẽ làm cho người này
nghịch cùng người khác, ngay cả cha mẹ cũng nghịch với
con cái, Chúa Hằng Hữu phán vậy. Ta sẽ không thương
xót hay khoan dung hoặc tiếc nuối trước cảnh diệt vong
của chúng.'" **15** Hãy lắng nghe và chú ý! Đừng kiêu ngạo,
vì Chúa Hằng Hữu đã phán dạy. **16** Hãy dâng vinh quang
lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi trước khi quá
trễ. Hãy nhận biết Ngài trước khi Ngài cho đêm tối phủ
xuống ngươi, để chân các ngươi vấp ngã và té nhào trên
các vùng núi mù mịt. Khi đó, các ngươi trông đợi ánh
sáng, nhưng Chúa biến nó ra bóng tối tử vong, dày đặc.
17 Nếu các ngươi không nghe, linh hồn Ta sẽ khóc thầm
về sự kiêu ngạo các ngươi. Mắt Ta sẽ đầm đìa giọt lệ vì
bầy chiên của Chúa Hằng Hữu đã bị bắt đi. **18** Hãy nói với
vua và mẹ người rằng: "Xin xuống khỏi ngai mình và
ngồi trên đất, vì vương miện vinh quang sẽ sớm bị giựt
lấy khỏi đầu các người." **19** Các thành Nê-ghép đã đóng

chặt cổng, không ai có thể mở ra được. Toàn dân Giu-đa
sẽ bị bắt đi như tù nhân. Tất cả sẽ bị bắt đi đày. **20** Hãy
ngước mắt nhìn kỹ những người đến từ phương bắc!
Bầy súc vật của các ngươi— là bầy súc vật đẹp đẽ— mà
Chúa đã ban cho các ngươi đâu rồi? **21** Các ngươi sẽ nói
gì khi bị Chúa Hằng Hữu đoán phạt và đặt các dân tộc
liên minh cai trị các ngươi? Nỗi đau đớn tột cùng sẽ bám
chặt các ngươi, như người đàn bà trong cơn chuyển dạ!
22 Các ngươi sẽ tự hỏi: "Vì sao các tai họa này xảy đến
cho tôi?" Chính vì tội lỗi nặng nề của các ngươi! Đến nỗi
vạt áo các ngươi bị tốc lên và gót chân các ngươi bị giập.
23 Người Ê-thi-ô-pi có thể đổi màu da của mình không?
Hay con beo có đổi được vằn nó không? Nếu được thì các
ngươi quen làm ác có thể bắt đầu làm việc lành. **24** "Vì
thế, Ta sẽ rải các ngươi ra khắp nơi như rơm rác bị gió sa
mạc đùa đi. **25** Đó là số phận các ngươi, là hình phạt Ta
dành cho các ngươi, vì các ngươi đã quên Ta và trông
cậy sự giả dối," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **26** "Ta sẽ làm
cho các ngươi bị trần truồng, và phơi bày sự sỉ nhục
ngươi. **27** Ta biết rõ tội bội đạo, bất trung của các ngươi,
và tội thờ thần tượng ghê tởm của các ngươi trong đồng
ruộng và trên đồi núi. Hỡi Giê-ru-sa-lem, khốn cho các
ngươi! Bao giờ các ngươi mới được sạch tội?"

14 Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán dạy Giê-rê-mi để giải
thích lý do đất nước Giu-đa bị hạn hán: **2** "Giu-đa tàn
héo; mọi giao thương tại các cổng thành đều dừng lại.
Tất cả dân chúng ngồi trên đất than khóc, tiếng kêu la
vang lên từ Giê-ru-sa-lem. **3** Người quyền quý sai đầy tớ
đi lấy nước, nhưng tất cả giếng nước đều khô ráo. Các

đầy tớ xách bình không trở về, xấu hổ và bối rối, trùm
kín đầu mình trong khổ sở. **4** Mặt đất khô nẻ, rạn nứt vì
không có mưa. Các nhà nông vô cùng khốn đốn; họ cũng
phải trùm đầu mình lại. **5** Ngay cả nai đẻ con ngoài đồng
rồi bỏ con chạy vì không có cỏ. **6** Lừa rừng đứng trên nơi
cao, thở dốc như chó rừng khát nước. Chúng căng mắt
tìm kiếm cỏ, nhưng không tìm được gì." **7** Dân chúng
nói: "Chúa Hằng Hữu, tội lỗi chúng con làm chứng chống
lại chúng con, xin Chúa vì Danh Ngài mà hành động. Vì
chúng con sa ngã rất nhiều lần và phạm tội phản chống
Ngài. **8** Ôi, Đấng Hy Vọng của Ít-ra-ên, Đấng Cứu Rỗi
chúng ta trong thời hoạn nạn, tại sao Chúa trở thành
khách lạ giữa chúng con? Tại sao Chúa như lữ khách đi
ngang xứ, chỉ ngừng lại để trọ qua đêm? **9** Có phải Chúa
nhầm lẫn chăng? Lẽ nào Dũng Tướng của chúng con
không cứu giúp chúng con? Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài
vẫn ngự giữa chúng con. Chúng con vẫn còn là dân Ngài.
Xin Chúa đừng lìa bỏ chúng con!" **10** Vậy, đây là điều
Chúa Hằng Hữu phán bảo dân Ngài: "Các ngươi thích đi
lang thang xa rời Ta, chẳng biết kiềm chế chân mình. Vì
thế, Ta sẽ không nhận các ngươi làm dân Ta nữa. Ta sẽ
nhớ sự gian ác của các ngươi và hình phạt tội lỗi của các
ngươi." **11** Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Đừng cầu
xin cho dân này nữa. **12** Khi chúng kiêng ăn cầu nguyện,
Ta sẽ không nghe. Khi chúng dâng tế lễ thiêu và của lễ
chay, Ta sẽ không chấp nhận. Thay vào đó, Ta sẽ tiêu
diệt chúng bằng chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh." **13**
Tôi thưa: "Ôi, lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, các tiên tri
thường bảo dân: 'Mọi sự đều tốt đẹp—sẽ không có chiến

tranh hay đói kém. Chắc chắn Chúa Hằng Hữu sẽ ban hòa
bình cho đất nước này.'" **14** Chúa Hằng Hữu phán: "Các
tiên tri này nhân danh Ta truyền giảng những lời giả dối.
Ta chẳng bao giờ sai chúng hoặc phán bảo chúng điều gì.
Chúng nói tiên tri các khải tượng và những mạc khải mà
chúng chưa bao giờ thấy hoặc nghe. Chúng nói lời hão
huyền với tâm địa lừa gạt. **15** Vì thế, đây là điều Chúa
Hằng Hữu phán: Ta sẽ trừng phạt các tiên tri giả dối này,
vì chúng đã nhân danh Ta nói tiên tri dù Ta không hề sai
phái chúng. Chúng nói sẽ không có chiến tranh và đói
kém, nhưng chính các tiên tri ấy sẽ chết vì chiến tranh
và đói kém! **16** Những người nghe chúng nói tiên tri
cũng vậy—thi hài của chúng sẽ bị ném ngoài đường phố
Giê-ru-sa-lem, chúng là nạn nhân của chiến tranh và đói
kém. Sẽ không có ai chôn cất chúng. Chồng, vợ, con trai,
con gái—tất cả đều sẽ chết. Vì Ta sẽ đổ tội ác của chúng
trên đầu chúng. **17** Bây giờ, Giê-rê-mi, hãy nói điều này
với chúng: Đêm và ngày mắt tôi tuôn trào giọt lệ. Tôi
không ngớt tiếc thương, vì trinh nữ của dân tộc tôi đã bị
đánh ngã và thương tích trầm trọng. **18** Nếu tôi đi vào
trong cánh đồng, thì thấy thi thể của người bị kẻ thù tàn
sát. Nếu tôi đi trên các đường phố, tôi lại thấy những
người chết vì đói. Cả tiên tri lẫn thầy tế lễ tiếp tục công
việc mình, nhưng họ không biết họ đang làm gì." **19** Lạy
Chúa Hằng Hữu, có phải Chúa đã từ bỏ Giu-đa không? Có
phải Ngài gớm ghét Si-ôn không? Tại sao Chúa làm khổ
chúng con đến nỗi không chữa lành được? Chúng con
trông mong hòa bình, nhưng hòa bình không đến. Chúng
con hy vọng được chữa lành, nhưng chỉ thấy nỗi khiếp

kinh. **20** Lạy Chúa Hằng Hữu, chúng con xưng nhận tội
lỗi mình và tội lỗi của tổ phụ chúng con. Tất cả chúng
con đã phạm tội chống lại Chúa. **21** Nhưng vì Danh Chúa,
xin đừng từ bỏ chúng con. Xin đừng ruồng bỏ ngôi vinh
quang của Ngài. Xin nhớ đến chúng con, và xin đừng bỏ
giao ước Chúa đã lập với chúng con. **22** Có các thần vô
quyền nào của các nước có thể làm mưa không? Bầu trời
tự nó làm sao sa mưa móc xuống? Không, Chúa là Đấng
đó, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con! Chỉ có
Chúa mới có năng quyền làm những việc này. Vì vậy,
chúng con trông mong Chúa cứu giúp chúng con.

15 Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Dù Môi-se và Sa-mu-
ên đứng trước mặt Ta nài xin cho dân này, Ta cũng không
hướng về dân này nữa. Hãy đuổi chúng đi khuất mắt
Ta! **2** Nếu chúng hỏi con: 'Chúng tôi phải đi đâu?' Hãy
nói với chúng rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán:
Những ai bị định cho chết, sẽ chết; những ai bị định cho
chiến tranh, sẽ lâm cảnh chiến tranh; những ai bị định
cho chết đói, sẽ bị chết đói; những ai bị định cho lưu
đày, sẽ bị lưu đày.'" **3** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ giáng
trên chúng bốn tai họa: Gươm sát hại, chó xé xác, chim
trời rỉa thịt, và thú rừng cắn nuốt những gì còn lại. **4** Vì
việc làm gian ác của Ma-na-se, con Ê-xê-chia, vua Giu-
đa, đã phạm tại Giê-ru-sa-lem, nên Ta sẽ làm cho chúng
trở thành ghê tởm đối với các vương quốc trên đất. **5**
Giê-ru-sa-lem, ai sẽ thương xót ngươi? Ai sẽ than khóc
vì ngươi? Ai sẽ hoài công thăm hỏi ngươi? **6** Ngươi đã
khước từ Ta và trở mặt với Ta," Chúa Hằng Hữu phán.
"Vì thế, Ta sẽ ra tay tiêu diệt ngươi. Ta không thể tỏ

lòng thương xót nữa được. **7** Ta sẽ quạt chúng nó như
quạt lúa tại các cổng thành và cất đi những người thân
yêu của chúng. Ta sẽ tiêu diệt chính dân Ta, vì chúng
không bỏ con đường tội ác. **8** Khi đó, sẽ có nhiều góa
phụ, chúng đông hơn cát trên bãi biển. Ta đã sai đến một
kẻ phá hoại giữa trưa để hại các bà mẹ của bọn thanh
niên. Ta sẽ gây đau khổ và khủng khiếp bất ngờ ập đến
chúng. **9** Người mẹ có bảy đứa con kiệt sức như gần trút
hơi; mặt trời của người đã lặn giữa ban ngày. Bây giờ,
người ngồi đó không con, hổ thẹn và nhục nhã. Ta sẽ
giao những người còn sống cho gươm của quân thù. Ta,
Chúa Hằng Hữu, phán vậy!" **10** Rồi tôi nói: "Thật khốn
khổ thân con, mẹ ơi. Phải chi, con chết khi vừa sinh ra!
Con chán ghét mọi nơi con đi. Con không cho vay tiền lấy
lãi, cũng chẳng vay mượn ai, thế mà con bị mọi người
nguyền rủa." **11** Chúa Hằng Hữu đáp: "Ta sẽ chăm sóc
con, Giê-rê-mi. Quân thù con sẽ cầu xin con trong thời kỳ
hoạn nạn và áp bức. **12** Ai có thể bẻ gãy một thanh sắt từ
phương bắc hay một thanh đồng? **13** Ta sẽ phó của cải và
bảo vật của các ngươi cho kẻ thù tước đoạt, chúng không
phải trả một giá nào, vì tội lỗi đã tràn ngập trong xứ các
ngươi. **14** Ta sẽ khiến kẻ thù giải các ngươi đến một xứ
các ngươi không biết. Vì cơn giận Ta phừng lên như lửa,
sẽ thiêu đốt mãi mãi." **15** Tôi thưa: "Lạy Chúa Hằng Hữu,
Chúa biết điều đang xảy đến cho con. Xin Chúa nhớ đến
và cứu giúp con. Báo trả những người cố tâm hại con!
Xin cho con thêm thời gian; xin đừng để con phải chết
sớm. Đó là vì mục đích của Ngài mà con chịu khổ. **16** Khi
con khám phá được lời Chúa, con đã ăn nuốt rồi. Lời

Chúa là niềm hoan hỉ của con và là vui thích của linh hồn
con, vì con được mang tên Chúa, Lạy Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời Vạn Quân. **17** Con không bao giờ theo bọn
người hay tiệc tùng. Con ngồi một mình vì tay Chúa ở
trên con. Tội lỗi chúng khiến con vô cùng tức giận. **18**
Sao nỗi đau của con vẫn tiếp tục? Sao vết thương của
con vẫn không lành? Sự cứu giúp của Chúa dường như
không kiên định như suối theo mùa, như dòng nước khô
cạn." **19** Đây là điều Chúa Hằng Hữu đáp: "Nếu con quay
lại với Ta, Ta sẽ phục hồi con vậy con sẽ tiếp tục phục vụ
Ta. Nếu con nói những điều quý báu hơn những điều vô
giá trị, Ta sẽ cho con làm người phát ngôn của Ta. Con
phải ảnh hưởng chúng; chứ đừng để chúng ảnh hưởng
con! **20** Chúng sẽ tấn công con như tấn công một đạo
quân, nhưng Ta sẽ khiến con vững chắc như một thành
lũy kiên cố. Chúng sẽ không thắng nổi con, vì Ta ở với
con để bảo vệ và giải cứu con. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã
phán vậy! **21** Phải, Ta sẽ giải thoát con khỏi quân thù độc
ác và cứu con khỏi những bàn tay hung bạo."

16 Chúa Hằng Hữu lại cho tôi một sứ điệp nữa. Chúa
phán: **2** "Con đừng cưới vợ, sinh con trong xứ này. **3** Vì
đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về những đứa trẻ sinh
trong thành này, cùng mẹ và cha của chúng: **4** Chúng đều
sẽ chết vì những chứng bệnh đáng sợ. Không còn ai khóc
than hay chôn cất chúng, nhưng thây chúng sẽ phủ khắp
mặt đất như phân bón. Chúng sẽ chết vì chiến tranh
và đói kém, và thây chúng sẽ bị chim trời và thú rừng
cắn xé." **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Đừng đi
đến tang lễ mà than khóc và tỏ lòng thương tiếc những

người này, vì Ta đã cất sự bảo vệ và bình an khỏi chúng.
Ta đã chấm dứt tình yêu và lòng thương xót của Ta. **6** Cả
người cao trọng và người hèn mọn đều sẽ chết trong đất
này. Không ai chôn cất hay than khóc chúng. Bạn hữu
chúng cũng chẳng cắt thịt hay cạo đầu để than khóc. **7**
Không còn ai đãi tiệc cho người đến thương tiếc người
chết—dù tang lễ của mẹ hay cha. Không có ai bưng rượu
cho người ta uống giải sầu. **8** Con đừng đến phòng tiệc
và lễ lạc của chúng. Đừng ăn và uống gì với chúng. **9** Vì
đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của
Ít-ra-ên, phán: Trong suốt cuộc đời con, ngay trước mắt
con, Ta sẽ chấm dứt tiếng reo mừng hoan ca và tiếng
cười vui trong xứ này. Những tiếng vui mừng của chú
rể và cô dâu sẽ không còn nghe nữa. **10** Khi nghe con
thuật những lời ấy, dân chúng sẽ hỏi: 'Tại sao Chúa Hằng
Hữu kết án chúng tôi nặng nề như thế? Chúng tôi đã làm
gì mà đến nông nỗi này? Chúng tôi đã phạm tội chống
nghịch nào với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng
tôi?' **11** Rồi con hãy nói với chúng lời Chúa Hằng Hữu
đáp: 'Đó là vì tổ phụ các ngươi đã bất trung với Ta. Chúng
đã thờ lạy và phục vụ các thần khác. Chúng đã khước
từ Ta và không vâng giữ luật pháp Ta. **12** Các ngươi lại
làm ác hơn các tổ phụ các ngươi! Các ngươi cứ ngoan
cố sống theo lòng ác mình, không chịu nghe Ta. **13** Vì
thế, Ta sẽ trục xuất các ngươi ra khỏi quê hương, đem
các ngươi đến một xứ xa lạ mà các ngươi và tổ phụ các
ngươi chưa hề biết. Tại đó, các ngươi sẽ phục vụ các tà
thần suốt ngày và đêm—và Ta sẽ không còn ban ơn cho
các ngươi nữa!'" **14** Chúa Hằng Hữu phán: "Sẽ có một

ngày dân chúng không còn thề: ‘Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống, Đấng đã đem con dân Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập.’ **15** Thay vào đó, chúng sẽ nói: ‘Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống, Đấng đã đem con dân Ít-ra-ên trở về quê hương từ vùng đất phía bắc và từ các nước mà Chúa đã đày chúng con đến.’ Vì Ta sẽ đem chúng trở về đất mà Ta đã ban cho tổ phụ chúng nó. **16** Này, Ta sẽ tìm nhiều tay ngư phủ để bắt chúng nó,” Chúa Hằng Hữu phán. “Ta sẽ sai tìm nhiều thợ săn để lục lọi chúng từ khắp núi, đồi, và hang động. **17** Ta chăm chú theo dõi chúng, không một chi tiết hoặc một tội lỗi kín đáo nào Ta không thấy được. **18** Ta sẽ báo trả gấp đôi các tội ác chúng phạm, vì chúng đã dựng thần tượng ghê tởm đầy khắp xứ, làm nhơ bẩn đất Ta, tức là cơ nghiệp Ta.” **19** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài là sức mạnh và đồn lũy con, là nơi con ẩn náu trong ngày hoạn nạn! Các dân tộc khắp các nước sẽ quay về với Chúa và nhìn nhận: “Tổ phụ chúng con đã để lại cho chúng con cơ nghiệp hư không, vì họ đã thờ lạy các thần giả dối. **20** Con người làm sao sáng tạo thần linh? Các thần loài người tạo ra chỉ là giả dối!” **21** Chúa Hằng Hữu đáp: “Bây giờ Ta sẽ tỏ cho chúng quyền năng của Ta; Ta sẽ cho chúng biết sức mạnh của Ta. Cuối cùng, chúng sẽ nhận biết và thông hiểu rằng Ta là Chúa Hằng Hữu.”

17 “Tội lỗi của Giu-đa, tức tấm lòng cứng cỏi của chúng— phải khắc bằng mũi kim cương trên bia lòng của chúng và trên các sừng bàn thờ tà thần. **2** Kể cả con cái chúng cũng đi phục vụ tại các bàn thờ tà thần và trụ thờ A-sê-ra, dưới mỗi gốc cây xanh và trên mỗi đồi cao. **3** Vậy, Ta sẽ phó núi thánh Ta— cùng tất cả của cải

và bảo vật các ngươi và các tượng tà thần— như bị kẻ
thù tước đoạt, vì tội lỗi các ngươi chất đầy trong xứ. **4**
Các cơ nghiệp Ta đã dành cho các ngươi sẽ bị lấy khỏi
tay các ngươi. Ta sẽ khiến quân thù bắt các ngươi đi
phục dịch tại một xứ xa lạ. Vì cơn giận Ta phừng lên như
lửa sẽ thiêu đốt mãi mãi." **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: "Đáng nguyền rủa cho người tin cậy loài người,
nương dựa sức mạnh của xác thịt và trở lòng lìa bỏ Chúa
Hằng Hữu. **6** Chúng giống như thạch thảo trong hoang
mạc, không có hy vọng về tương lai. Chúng sẽ sống trong
hoang mạc cằn cỗi, trong vùng nước mặn đồng chua. **7**
Nhưng phước cho người tin cậy Chúa Hằng Hữu và chọn
Chúa Hằng Hữu là nơi đặt hy vọng và sự tin cậy. **8** Người
ấy giống như cây trồng gần dòng sông, đâm rễ sâu trong
dòng nước. Gặp mùa nóng không lo sợ hay lo lắng vì
những tháng dài hạn hán. Lá vẫn cứ xanh tươi, và không
ngừng ra trái. **9** Lòng người gian dối hơn mọi vật, liều
lĩnh gian ác. Ai có thể biết tệ đến mực nào? **10** Nhưng Ta,
Chúa Hằng Hữu, dò xét tâm khảm, và thử nghiệm trí óc.
Ta sẽ báo ứng đúng theo nếp sống và kết quả của hành
động của mỗi người." **11** Như gà rừng lo nuôi đàn con
không do trứng nó nở ra, chỉ một thời gian rồi chúng bỏ
đi hết. Người làm giàu phi nghĩa sẽ mất của cải mình;
đến cuối cùng, họ sẽ trở nên nghèo nàn ngu dại. **12** Còn
chúng con thờ phượng nơi ngai Ngài— ngai vĩnh cửu, chí
cao, và vinh quang! **13** Lạy Chúa Hằng Hữu, là niềm hy
vọng của Ít-ra-ên, tất cả ai trở mặt với Chúa đều sẽ bị
hổ nhục. Họ sẽ bị ghi tên trong bụi đất, vì họ đã từ bỏ
Chúa Hằng Hữu, là nguồn nước sống. **14** Lạy Chúa Hằng

Hữu, nếu Ngài chữa cho con, con sẽ được lành; nếu Ngài cứu con, con sẽ được giải thoát. Vì chỉ có Chúa là Đấng con tôn ngợi! **15** Người ta chế giễu con: "Ông nói gì về 'sứ điệp của Chúa Hằng Hữu'? Tại sao ông không làm ứng nghiệm những lời ấy?" **16** Lạy Chúa Hằng Hữu, con không bỏ chức vụ mình là chức vụ chăn dắt dân của Chúa. Con không nài nỉ Chúa giáng cơn hình phạt. Chúa đã biết rõ mọi lời con đã nói. **17** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đừng để con khiếp sợ! Chỉ có Chúa là nơi con trú ẩn trong ngày hoạn nạn. **18** Xin Chúa làm cho những người hại con bị xấu hổ và khiếp đảm, nhưng bảo hộ con khỏi xấu hổ và khiếp đảm. Xin giáng trên họ ngày hoạn nạn. Phải, xin giáng tai họa gấp bội trên họ! **19** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy đi và đứng tại các cổng thành Giê-ru-sa-lem, trước hết là nơi cổng vua thường ra vào, rồi lần lượt đứng tại mỗi cổng thành. **20** Và nói với dân rằng: 'Hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu, hỡi các vua của Giu-đa, toàn dân Giu-đa, và mọi người sống tại Giê-ru-sa-lem. **21** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Hãy lắng nghe lời cảnh báo của Ta! Đừng khiêng gánh hàng hóa vào cửa thành Giê-ru-sa-lem trong ngày Sa-bát. **22** Đừng làm việc gì trong ngày Sa-bát, nhưng hãy giữ ngày thánh lễ. Ta đã truyền cho tổ phụ các ngươi điều ấy, **23** nhưng chúng không nghe và không vâng lời Ta. Chúng ngoan cố khước từ lời khuyên dạy của Ta. **24** Nhưng nếu các ngươi vâng lời Ta, Chúa Hằng Hữu phán, không khiêng gánh ra vào các cổng thành, cũng không làm việc trong ngày Sa-bát, và nếu các ngươi giữ ngày thánh, **25** thì các vua và các quan sẽ được ra vào các cổng này mãi mãi. Con cháu

Đa-vít sẽ luôn ngồi trên ngai trong Giê-ru-sa-lem. Các
vua cùng các quan sẽ đi xe hay cỡi ngựa, cùng với người
Giu-đa mà vào, và thành này sẽ tồn tại mãi mãi. **26** Và từ
các vùng chung quanh Giê-ru-sa-lem, các thành của Giu-
đa và Bên-gia-min, và các vùng đồi phía tây, từ các vùng
núi đồi và khu Nê-ghép, dân chúng sẽ mang dâng tế lễ
thiêu và các sinh tế. Họ sẽ mang của lễ chay, trầm hương,
và của lễ tạ ơn dâng tại Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **27**
Nhưng nếu các ngươi không nghe lời Ta, không giữ ngày
Sa-bát làm ngày thánh, và nếu các ngươi tiếp tục khiêng
gánh hàng hóa qua các cổng thành Giê-ru-sa-lem trong
ngày Sa-bát, thì Ta sẽ nhóm một ngọn lửa đốt cháy các
cổng thành này. Ngọn lửa sẽ đốt luôn các cung điện, lâu
đài Giê-ru-sa-lem, không ai dập tắt được.'"

18 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp khác cho Giê-rê-mi.
Chúa phán: **2** "Hãy đi xuống lò gốm, tại đó Ta sẽ phán
bảo con." **3** Tôi vâng lệnh Ngài tìm gặp người thợ gốm
đang nắn bình đất trên bàn xoay. **4** Nhưng chiếc bình
mà người thợ làm ra không vừa ý, nên người thợ đập
bể bình ấy rồi lấy đất sét làm lại từ đầu. **5** Khi ấy, Chúa
Hằng Hữu cho tôi sứ điệp này: **6** "Hỡi Ít-ra-ên, lẽ nào Ta
không làm cho ngươi điều người thợ gốm đã làm? Ít-ra-
ên, ngươi ở trong tay Ta như đất sét trong tay thợ gốm.
7 Nếu Ta công bố rằng một dân tộc vững chắc hay một
vương quốc sẽ bị nhổ, trục xuất, và tiêu diệt, **8** nhưng
rồi dân tộc hay nước ấy từ bỏ con đường ác, thì Ta sẽ
đổi ý về tai họa Ta định giáng trên họ. **9** Nhưng nếu Ta
công bố rằng Ta sẽ gây dựng và củng cố một dân tộc hay
một vương quốc, **10** nhưng rồi dân tộc đó trở lòng làm

ác và không còn vâng lời Ta nữa, thì Ta sẽ đổi ý, không ban phước như Ta dự định. **11** Vì thế, Giê-rê-mi, hãy đi và cảnh cáo người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Hãy nói với chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Này, Ta hoạch định tai họa giáng trên các ngươi. Vậy, mỗi người hãy bỏ con đường ác và làm việc lành.'" **12** Nhưng dân chúng đáp: "Đừng tốn hơi. Chúng tôi sẽ tiếp tục sống theo ý mình muốn, mỗi người sẽ cứ ngoan cố theo lòng tội ác mình." **13** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Có ai đã từng nghe những việc như thế, dù ở giữa vòng các dân tộc ngoại bang chưa? Con gái đồng trinh Ít-ra-ên của Ta đã làm một việc rất ghê tởm! **14** Tuyết trên núi Li-ban có bao giờ lìa đỉnh chăng? Hay các dòng suối mát từ xa về có bao giờ ngưng chảy chăng? **15** Thế mà dân Ta đã quên Ta, và đi dâng hương cho các tà thần. Chúng vấp ngã trên những nẻo đường gồ ghề và bước đi trong những lối chưa xây đắp. **16** Vì thế, xứ của chúng sẽ trở nên điêu tàn, một kỷ niệm cho sự ngu dại của chúng. Ai đi qua cũng sẽ ngạc nhiên và sẽ lắc đầu sửng sốt. **17** Ta sẽ làm cho dân Ta chạy tán loạn trước mặt quân thù như đám bụi cát trước ngọn gió đông. Trong ngày hoạn nạn, Ta sẽ quay lưng, ngoảnh mặt với chúng và không đoái hoài đến chúng." **18** Chúng bảo nhau: "Ta hãy bàn định kế hoạch đối phó với Giê-rê-mi. Chúng ta có rất nhiều thầy tế lễ, người khôn ngoan, và tiên tri. Chúng ta không cần hắn dạy dỗ, giúp ý kiến, hay nói tiên tri. Chúng ta hãy dùng lời lẽ công kích hắn và đừng thèm nghe lời nào của hắn cả." **19** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nghe con và cứu giúp con! Xin lắng tai nghe tiếng kẻ thù tính kế hại con.

20 Sao họ lại lấy việc ác báo điều lành? Họ đào hầm chông
để giết con, dù con cầu xin cho họ và cố gắng bảo vệ họ
khỏi cơn thịnh nộ của Ngài. **21** Vậy, xin Chúa cho con cái
họ bị đói khát! Xin cho họ bị gươm giết chết! Xin cho vợ
của họ phải góa bụa, không con. Xin cho người già chết
vì dịch bệnh, và các thanh niên bị giết nơi chiến trường!
22 Xin cho nhà họ vang tiếng khóc than khi quân thù tấn
công bất ngờ. Vì họ đã đào hầm, gài bẫy, và giăng lưới để
bắt con. **23** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài biết mưu sâu kế
độc của họ để giết con. Xin đừng tha tội ác họ và đừng
xóa tội họ. Xin khiến họ chết trước mặt Ngài. Đoán phạt
họ trong lúc Ngài nổi giận.

19 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy đi và
mua một chiếc bình gốm. Rồi mời vài lãnh đạo trong dân
chúng và các thầy tế lễ cùng đi theo con. **2** Hãy đi qua
Cổng Gốm đến đống rác trong thung lũng Ben Hi-nôm,
và công bố sứ điệp này. **3** Nói với chúng rằng: 'Hãy lắng
nghe sứ điệp từ Chúa Hằng Hữu, hỡi các bậc vua Giu-đa
và công dân Giê-ru-sa-lem! Đây là điều Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Này, Ta sẽ
giáng tai họa trên đất này đến nỗi ai nghe cũng lùng
bùng lỗ tai! **4** Vì Ít-ra-ên đã bỏ Ta và biến thung lũng này
thành một ổ tội ác ô nhục. Dân chúng đốt hương tế các
tà thần lạ—những thần tượng mà thế hệ này hoặc các
thế hệ trước, hay các vua của Giu-đa cũng chưa từng thờ
lạy. Chúng đã làm cho nơi này đầy máu của trẻ em vô tội.
5 Chúng cũng xây các đền miếu trên các đỉnh núi đồi
để thờ thần Ba-anh, tại đó, chúng thiêu con cái làm tế
lễ dâng lên thần Ba-anh. Ta không bao giờ truyền lệnh

chúng làm một việc ghê tởm ấy; thật Ta không thể tưởng
tượng. 6 Vì thế, hãy coi chừng, sẽ có ngày đống rác rưởi
này không còn mang tên Tô-phết hoặc Ben Hi-nôm nữa,
nhưng sẽ được gọi là Thung Lũng Tàn Sát. 7 Vì Ta sẽ làm
cho mưu đồ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem hoàn toàn thất
bại. Ta sẽ để chúng cho quân thù tàn sát; Ta sẽ cho chim
trời và thú rừng ăn thịt chúng trong thung lũng này. 8
Ta sẽ làm cho thành này đổ nát, điêu tàn, khiến nó thành
nơi kỷ niệm cho sự ngu dại của chúng. Ai đi qua đó cũng
phải giật mình kinh ngạc và khóc than. 9 Ta sẽ khiến kẻ
thù bao vây chúng trong thành cho đến khi không còn
thức ăn. Khi ấy, những người bị nhốt bên trong sẽ ăn
thịt con trai, con gái, và bạn bè mình. Chúng sẽ bị rơi
vào cảnh tuyệt vọng.' 10 Rồi con hãy đập vỡ bình gốm
ngay trước mắt những người cùng đi với con. 11 Hãy bảo
họ: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Ta sẽ
đập tan dân tộc Giu-đa và Giê-ru-sa-lem như người ta
đập vỡ bình gốm, không thể hàn gắn lại. Chúng sẽ chôn
những xác chết tại Tô-phết, vùng đất rác rưởi, cho đến
khi không còn chỗ chôn thêm. 12 Đây là điều Ta sẽ làm
cho đất này và dân cư của nó, Chúa Hằng Hữu phán. Ta
sẽ phạt thành này trở thành ô uế như Tô-phết. 13 Phải,
Ta sẽ làm cho nhà cửa trong Giê-ru-sa-lem, bao gồm
cung điện của các vua Giu-đa, sẽ giống như Tô-phết—tất
cả nhà nào đã đốt hương trên mái nhà để tế các ngôi sao
trên trời, và dâng rượu cho các tà thần.'" 14 Rồi Giê-rê-
mi rời Tô-phết, nơi ô uế, là nơi ông truyền rao những
điều Chúa dạy, và ông đứng trong hành lang Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu. Tại đó, ông kêu gọi dân chúng: 15 "Đây

là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Này, Ta sẽ giáng tất cả tai họa lên thành này và các thành chung quanh đúng như lời Ta đã loan báo, vì dân tộc này ngoan cố không chịu nghe lời Ta.'"

20 Pha-su-rơ, con Y-mê, đang giữ tế lễ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, nghe những lời Giê-rê-mi truyền rao. **2** Nên ông sai bắt Tiên tri Giê-rê-mi, đánh đòn và cùm chân ông trong nhà ngục ở Cổng Bên-gia-min trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **3** Qua ngày sau, Pha-su-rơ mở cùm cho ông, Giê-rê-mi nói: "Pha-ru-sơ, Chúa Hằng Hữu đã đổi tên cho ông. Từ giờ trở đi, ông sẽ được gọi là 'Kinh Hãi Mọi Bề.' **4** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Này, Ta sẽ giáng nỗi kinh hoàng cho ngươi và cho bạn bè ngươi, ngươi sẽ thấy bạn bè ngươi bị lưỡi gươm của quân thù tàn sát. Ta sẽ nộp toàn dân Giu-đa vào tay vua Ba-by-lôn. Vua sẽ đày chúng qua xứ Ba-by-lôn và dùng gươm giết chúng. **5** Ta sẽ để quân thù cướp phá Giê-ru-sa-lem. Tất cả tài nguyên của thành—bảo vật quý giá, vàng và bạc của các vua Giu-đa—sẽ bị đem về Ba-by-lôn. **6** Còn ông, Pha-su-rơ, ông cùng tất cả người nhà ông sẽ bị lưu đày qua Ba-by-lôn. Ông sẽ chết và chôn tại đó chung với những bạn bè đã nghe theo lời tiên tri giả dối của ông.'" **7** Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa lừa dối con, và con đã để mình bị lừa dối. Chúa mạnh hơn con, và Ngài chiến thắng con. Bây giờ, ngày nào con cũng bị chế giễu; mọi người đều nhạo cười con. **8** Mỗi khi con nói, con phải gào lên. Con la rằng: "Bạo ngược và tàn phá." Vì sứ điệp của Chúa Hằng Hữu mà con bị nhạo cười suốt ngày. **9** Nhưng nếu con nói con sẽ không đề cập đến Chúa Hằng

Hữu nữa hay con sẽ không nhân danh Ngài mà nói nữa,
thì lời Chúa liền đốt cháy lòng con. Lửa hừng bọc kín
xương cốt con! Con mệt mỏi vì câm nín! Không sao chịu
nổi. **10** Con nghe nhiều tiếng thì thầm về con. Họ gọi
con là “Kinh Hãi Mọi Bề.” Họ đe dọa: “Nếu ngươi nói
bất cứ gì, chúng ta sẽ báo lại.” Ngay cả các bạn thân của
con cũng đang chờ con gục ngã! Họ bảo nhau: “Nó sẽ
mắc bẫy và chúng ta sẽ trả thù nó.” **11** Tuy nhiên, Chúa
Hằng Hữu ở với con như một chiến sĩ dũng mãnh. Trước
mặt Ngài, bọn bức hại con sẽ bị vấp ngã. Họ không thể
đánh bại con. Họ sẽ phải cúi mặt tủi hổ vì đã hành động
dại dột. Họ không bao giờ quên sỉ nhục ấy. **12** Lạy Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân, Ngài xét người công chính, và Ngài
thấu rõ tâm can họ. Xin cho con thấy Ngài báo trả những
người gian ác vì con đã trình bày duyên cớ với Ngài. **13**
Ngợi ca Chúa Hằng Hữu! Tôn vinh Chúa Hằng Hữu! Vì
dù con là người nghèo khổ và thiếu thốn, Ngài đã giải
cứu con khỏi nanh vuốt của bọn người độc ác. **14** Đáng
nguyền rủa cho ngày tôi chào đời! Ước gì không ai mừng
ngày tôi sinh ra. **15** Tôi nguyền rủa người báo tin cho cha
tôi rằng: “Chúc mừng—ông vừa có một con trai!” **16** Cầu
cho người ấy bị tiêu diệt giống như các thành đã bị Chúa
Hằng Hữu lật đổ không chút xót thương. Cầu cho người
ấy bị khủng khiếp bởi tiếng quân thù reo hò suốt ngày,
17 vì đã không giết tôi khi vừa mới sinh. Ước gì tôi được
chết trong lòng mẹ, để bụng mẹ tôi trở thành nấm mồ
của tôi. **18** Tại sao tôi phải lọt lòng mẹ? Cuộc đời còn lại
của tôi mang đầy khổ nhọc, buồn phiền, và sỉ nhục?

21 Chúa Hằng Hữu phán qua Giê-rê-mi khi Vua Sê-đê-
kia sai Pha-sua, con Manh-ki-gia, và Thầy Tế lễ Sô-phô-
ni, con Ma-a-xê-gia, đến thăm ông. Họ khẩn xin Giê-rê-
mi: **2** "Xin ông cầu hỏi Chúa Hằng Hữu giúp chúng tôi và
cầu xin Chúa cứu giúp chúng tôi. Vua Nê-bu-cát-nết-
sa, nước Ba-by-lôn, đang tấn công vào Giu-đa. Biết đâu,
Chúa Hằng Hữu sẽ khoan dung và ban những phép lạ
quyền năng như Ngài từng làm trong quá khứ. Có thể
Ngài sẽ khiến Nê-bu-cát-nết-sa rút quân về." **3** Giê-rê-mi
trả lời: "Hãy trở về và tâu cùng Vua Sê-đê-kia: **4** 'Đây là
điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán:
Này, Ta sẽ khiến những khí giới của các ngươi ra vô dụng
khi cầm để đánh vua Ba-by-lôn và người Ba-by-lôn từ
ngoài thành sẽ tấn công các ngươi. Ta sẽ gom kẻ thù của
các ngươi vào trung tâm của thành này. **5** Chính Ta sẽ
dùng tay mạnh mẽ và cánh tay quyền năng chiến đấu
chống lại các ngươi, vì Ta rất phẫn nộ. Các ngươi đã làm
Ta nổi giận vô cùng! **6** Ta sẽ giáng dịch bệnh khủng khiếp
trên thành này, và cả người và thú vật đều sẽ chết. **7**
Sau cùng, Chúa Hằng Hữu phán, Ta sẽ nộp Vua Sê-đê-
kia, thuộc hạ, và mọi người còn sống sót trong thành
này là những người đã tránh khỏi dịch lệ, gươm giáo, và
đói kém. Ta sẽ giao vào tay Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước
Ba-by-lôn, và những kẻ thù khác của chúng. Vua ấy sẽ
thẳng tay tàn sát, không chút nhân từ, thương xót, và
khoan dung.' **8** Con cũng bảo dân: 'Đây là điều Chúa Hằng
Hữu phán: Này, Ta đặt trước mặt các ngươi con đường
sống và con đường chết! **9** Ai ở lại trong Giê-ru-sa-lem sẽ
chết vì gươm đao, đói kém, và bệnh dịch, nhưng ai ra

khỏi thành và đầu hàng người Ba-by-lôn sẽ sống. Phần thưởng của chúng là sự sống! **10** Vì Ta đã quyết tâm giáng họa chứ không ban phước cho thành này, Chúa Hằng Hữu phán. Nó sẽ bị giao nộp cho vua Ba-by-lôn, và vua ấy sẽ chiếm thành rồi thiêu đốt nó.'" **11** "Hãy nói với hoàng tộc Giu-đa rằng: 'Hãy nghe sứ điệp từ Chúa Hằng Hữu! **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về triều đại Đa-vít: Mỗi buổi sáng hãy xét xử cách công minh! Giải thoát người bị cướp bóc; giải cứu người khỏi sự áp bức. Nếu không, cơn thịnh nộ Ta sẽ bốc cháy như lửa hừng, vì các việc ác các ngươi đã làm.' **13** 'Ta sẽ chống lại dân cư Giê-ru-sa-lem, pháo đài vững chắc— các ngươi khoác lác: "Không ai có thể đụng đến chúng ta. Không ai có thể lọt vào khu gia cư ở đây."' **14** Chúa Hằng Hữu phán: Chính Ta sẽ hình phạt các ngươi theo việc ác của các ngươi. Ta sẽ nhóm lên một ngọn lửa trong rừng, và sẽ đốt sạch mọi vật chung quanh các ngươi."

22 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy đi và nói trực tiếp với vua Giu-đa. Hãy nói với vua: **2** 'Xin lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu, thưa vua Giu-đa, người đang ngồi trên ngai Đa-vít. Xin để triều thần và toàn dân của vua cũng được nghe. **3** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Hãy xét xử công bằng và chính trực. Hãy thi hành điều công chính. Hãy giải thoát người bị cướp bóc; giải cứu người bị áp bức. Hãy từ bỏ các việc gian ác! Đừng bóc lột ngoại kiều, cô nhi, và góa phụ. Đừng giết người vô tội! **4** Nếu các ngươi cẩn thận thi hành mệnh lệnh Ta, thì con cháu Đa-vít sẽ tiếp tục trị vì trên ngai tại Giê-ru-sa-lem. Vua sẽ đi qua các cổng

của cung điện này trong chiến xa và trên ngựa, có triều thần và dân chúng phò tá. **5** Nhưng nếu các ngươi không nghe theo cảnh báo này, Ta lấy Danh Ta mà thề, Chúa Hằng Hữu phán, cung điện này sẽ thành đống gạch đổ nát.'" **6** Đây là điều Chúa Hằng Hữu báo trước về hoàng cung Giu-đa: "Dù Ta yêu quý ngươi nhiều như xứ Ga-la-át màu mỡ, như rừng xanh trên đỉnh Li-ban. Nhưng Ta sẽ biến ngươi thành hoang mạc, không một ai sống trong các thành ngươi. **7** Ta sẽ sai những kẻ phá hoại, chúng sẽ mang đầy đủ vật dụng để triệt hạ ngươi. Chúng sẽ cưa gỡ các kèo cột bằng bá hương và ném chúng vào lửa. **8** Dân cư từ nhiều nước sẽ đi qua thành này và hỏi nhau: 'Tại sao Chúa Hằng Hữu tàn phá thành lớn này như thế?' **9** Người ta sẽ trả lời: 'Vì họ đã từ bỏ giao ước với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, quay sang thờ lạy các thần khác.'" **10** Đừng than khóc vì vua quá cố hay thương tiếc người đã mất. Nhưng hãy khóc cho người bị vua bắt đi lưu đày! Vì người sẽ chẳng bao giờ được trở về quê hương nữa. **11** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán dạy về Sa-lum, người kế vị cha mình, là Vua Giô-si-a, đã bị lưu đày: "Hắn sẽ không bao giờ trở lại. **12** Hắn sẽ chết tại đất lưu đày và sẽ chẳng còn thấy quê hương mình nữa." **13** Chúa Hằng Hữu phán: "Khốn cho Giê-hô-gia-kim, người đã xây cung điện bằng sự bất chính. Xây tường thành bằng sự bất công, vì bắt người lân cận mình làm việc không công. Nó không trả công cho họ. **14** Nó còn nói: 'Ta sẽ xây cất cung điện nguy nga với những phòng rộng lớn trổ nhiều cửa sổ. Ta sẽ bọc các vách tường bằng gỗ bá hương thơm ngát và sơn đỏ thắm!' **15** Nhưng cung

điện bằng bá hương xinh đẹp không làm nên vị vua giỏi!
Cha nó, Giô-si-a, từng ăn và uống đầy đủ. Người luôn
công minh và chính trực trong mọi việc làm. Nên được
Đức Chúa Trời ban phước. **16** Người xét xử công bằng và
giúp đỡ người nghèo khổ, túng thiếu, nên mọi việc đều
hanh thông. Như thế không phải là biết Ta sao?" Chúa
Hằng Hữu phán. **17** "Còn ngươi! Mắt và lòng ngươi chỉ
chăm lợi bất nghĩa! Ngươi làm đổ máu người vô tội, áp
bức người nghèo khổ, và cai trị tàn nhẫn." **18** Vì thế, đây
là điều Chúa Hằng Hữu phán về Giê-hô-gia-kim, con Vua
Giô-si-a: "Người ta sẽ không than khóc vì ngươi rằng:
'Than ôi, anh em tôi! Than ôi, chị em tôi!' Họ cũng không
kêu gào: 'Than ôi, chủ chúng tôi đã chết! Than ôi! Oai
nghiêm người đã mất!' **19** Ngươi sẽ bị chôn như chôn
con lừa chết— bị kéo lết đi và ném ra ngoài cổng thành
Giê-ru-sa-lem! **20** Hãy khóc lóc vì những đồng minh của
ngươi trên núi Li-ban. Hãy gào thét vì chúng trên Ba-
san. Hãy tìm kiếm chúng trên đỉnh A-ba-rim. Kìa, tất cả
chúng đều bị tiêu diệt. Không còn ai để cứu giúp ngươi.
21 Ta đã cảnh cáo ngươi trong thời bình an, nhưng ngươi
nói: 'Đừng làm phiền tôi.' Từ tuổi thanh xuân, tính ngươi
vẫn thế— chẳng bao giờ chịu vâng lời Ta! **22** Gió sẽ đùa
các đồng minh của ngươi đi xa. Tất cả bạn bè của ngươi
sẽ bị lưu đày. Lúc ấy, ngươi mới biết hổ nhục vì tất cả tội
ác ngươi. **23** Ngươi sống an nhàn trong cung điện nguy
nga với gỗ bá hương của Li-ban, nhưng ngươi sẽ kêu la
rên rỉ khi cơn đau đổ xuống trên ngươi, đau như đàn bà
trong cơn sinh nở." **24** Chúa Hằng Hữu phán: "Thật như
Ta hằng sống, Ta sẽ từ bỏ ngươi, Giê-cô-nia, con Giê-hô-

gia-kim, vua nước Giu-đa. Cho dù ngươi là nhẫn làm ấn
trong tay phải Ta đi nữa, Ta cũng sẽ ném bỏ. **25** Ta sẽ phó
ngươi cho bọn tìm giết ngươi, là bọn mà ngươi khiếp
sợ—tức Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, và quân
đội Ba-by-lôn hùng mạnh. **26** Ta sẽ tống ngươi và mẹ
ngươi khỏi xứ này, và các ngươi sẽ chết ở nước ngoại
bang, không phải trên quê hương của mình. **27** Ngươi sẽ
chẳng bao giờ được trở về xứ mà ngươi trông mong trở
về. **28** Tại sao Giê-cô-nia giống như một cái bình bị loại
bỏ và vỡ nát? Tại sao hắn và con cháu hắn bị đày đến
một xứ xa lạ như thế? **29** Hỡi đất ơi, quê hương ơi, đất
nước ơi! Hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu! **30**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Hãy ghi nhận người
này, Giê-hô-gia-kin, là người không con cái. Một người
thất bại, vì không có hậu tự kế vị người trên ngai Đa-vít
để cai trị Giu-đa.'"

23 "Khốn cho những người lãnh đạo dân Ta—những
người chăn chiên Ta—vì chúng làm tan tác và tiêu diệt
bầy chiên của đồng cỏ Ta." Chúa Hằng Hữu phán. **2** Vì
thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên, phán về những người chăn này: "Thay vì chăn giữ
bầy chiên Ta và dẫn dắt chúng cách an toàn, các ngươi
đã rời bỏ chúng và đưa chúng vào đường hủy diệt. Này,
Ta sẽ đổ sự phán xét trên ngươi vì sự gian ác mà các
ngươi đã làm với chúng. **3** Ta sẽ tập họp các con còn sống
sót của bầy Ta trong các xứ mà Ta đã lưu đày chúng.
Ta sẽ đem chúng về ràn chiên, và chúng sẽ sinh sôi nẩy
nở đông đúc. **4** Ta sẽ đặt những người chăn xứng đáng
để chăn giữ chúng, và chúng sẽ không còn sợ hãi nữa.

Không một con nào bị mất hay thất lạc. Ta, Chúa Hằng
Hữu, phán vậy!” **5** Chúa Hằng Hữu phán: “Sắp đến thời
kỳ, Ta sẽ dấy lên một Chồi Công Chính từ dòng Vua Đa-
vít. Người sẽ là Vua trị vì cách khôn ngoan. Người sẽ
đem công bình và chính trực đến trên đất. **6** Và đây là
danh hiệu của Người: ‘Chúa Hằng Hữu Là Đấng Công
Chính của Chúng Ta.’ Trong ngày ấy Giu-đa sẽ được cứu,
và Ít-ra-ên sẽ hưởng thái bình an lạc.” **7** Chúa Hằng Hữu
phán: “Trong ngày ấy, khi người ta thề, họ sẽ không còn
nói: ‘Thật như Chúa Hằng Hữu Hằng Sống, là Đấng đã
giải cứu Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập,’ **8** nhưng sẽ thề: ‘Thật
như Chúa Hằng Hữu Hằng Sống, là Đấng đem Ít-ra-ên ở
về quê hương, từ vùng đất phía bắc và từ các nước mà
Chúa đã lưu đày.’ Lúc ấy dân chúng sẽ an cư lạc nghiệp
tại quê hương mình.” **9** Lòng tôi tan nát vì các tiên tri
giả, xương cốt tôi rã rời. Tôi loạng choạng như người
say, như người mất tự chủ vì rượu, vì lời thánh của Chúa
Hằng Hữu đã phán nghịch cùng họ. **10** Vì đất nước đầy
dẫy bọn tà dâm, và nằm dưới sự nguyền rủa. Đất nước nó
nằm trong sầu thảm— ruộng vườn khô héo và cháy khô.
Vì chúng toàn làm những việc ác và lạm dụng quyền
hành. **11** “Ngay cả tiên tri và các thầy tế lễ cũng vô luân
gian ác. Ta thấy những hành vi hèn hạ của chúng ngay
trong chính Đền Thờ của Ta,” Chúa Hằng Hữu phán vậy.
12 “Vì thế, con đường chúng chọn sẽ trở nên trơn trợt.
Chúng sẽ bị rượt vào bóng tối, và ngã trên con đường ấy.
Ta sẽ giáng tai họa trên chúng trong thời kỳ đoán phạt.
Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy! **13** Ta đã thấy các tiên
tri Sa-ma-ri gian ác khủng khiếp, vì chúng nhân danh

Ba-anh mà nói tiên tri và dẫn Ít-ra-ên, dân Ta vào con
đường tội lỗi. **14** Nhưng giờ đây, Ta thấy các tiên tri Giê-
ru-sa-lem còn ghê tởm hơn! Chúng phạm tội tà dâm và
sống dối trá. Chúng khuyến khích những kẻ làm ác thay
vì kêu gọi họ ăn năn. Những tiên tri này cũng gian ác
như người Sô-đôm và người Gô-mô-rơ." **15** Vì thế, đây
là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán về các tiên tri
ấy: "Ta sẽ nuôi chúng bằng ngải cứu và cho chúng uống
thuốc độc. Vì sự vô đạo từ các tiên tri Giê-ru-sa-lem đã
tràn lan khắp đất nước." **16** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân phán bảo dân Ngài: "Đừng nghe các tiên tri
này khi chúng nói tiên tri với các ngươi, chúng chỉ làm
các ngươi hy vọng hão huyền. Chúng nói mọi điều do
chúng bịa đặt. Không bởi lời của Chúa Hằng Hữu! **17**
Chúng bảo những người khinh lờn lời Ta rằng: 'Đừng lo
lắng! Chúa Hằng Hữu phán các ngươi sẽ được bình an!'
Chúng trấn an những người ngoan cố rằng: 'Các ngươi
sẽ không bị hoạn nạn!'" **18** "Có ai trong số tiên tri này
đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu để nghe những gì Ngài
phán? Có ai trong chúng quan tâm lắng nghe? **19** Kìa!
Cơn giận của Chúa Hằng Hữu phừng lên như cơn bão,
một trận bão trốt trùm đầu kẻ ác. **20** Cơn thịnh nộ của
Chúa Hằng Hữu sẽ không nguôi cho đến khi Ngài thực
hiện hoàn toàn ý định. Đến ngày cuối cùng, các ngươi sẽ
hiểu mọi việc cách tường tận. **21** Ta chưa sai chúng làm
tiên tri, chúng đã chạy quanh nhận nói cho Ta. Ta chưa
cho chúng sứ điệp nào, chúng đã đi nói tiên tri. **22** Nếu
chúng đứng trước Ta và lắng nghe Ta, thì chúng công bố
lời Ta cho dân chúng, và chúng đã khiến dân Ta ăn năn,

lìa bỏ con đường tội ác và việc gian tà.” **23** Chúa Hằng
Hữu phán: “Có phải Ta là Đức Chúa Trời ở gần mà không
phải Đức Chúa Trời ở xa sao? **24** Có ai ẩn trốn vào nơi
bí mật đến nỗi Ta không thấy được không? Có phải Ta
ở mọi nơi trong các tầng trời và đất?” Chúa Hằng Hữu
phán vậy. **25** “Ta đã nghe các tiên tri này nói: ‘Hãy nghe
điềm báo từ Đức Chúa Trời trong giấc mơ tôi thấy tối
qua.’ Và chúng vẫn tiếp tục lợi dụng Danh Ta để nói điều
giả dối. **26** Chúng sẽ còn bịp bợm đến bao giờ? Nếu chúng
là tiên tri, thì đó là tiên tri lừa gạt, khéo bịa đặt những gì
chúng nói. **27** Chúng âm mưu làm cho dân Ta quên Ta
qua các chiêm bao chúng kể, giống như tổ phụ chúng đã
làm để thờ lạy tà thần Ba-anh. **28** Cứ để các tiên tri thuật
chuyện chiêm bao, nhưng ai có lời Ta, hãy truyền giảng
lời Ta trung thực. Phải phân biệt rơm rạ và lúa mì!” **29**
Chúa Hằng Hữu hỏi: “Lời Ta chẳng giống như lửa thiêu
đốt sao? Hay như chiếc búa lớn đập tan vầng đá sao?” **30**
Chúa Hằng Hữu phán: “Vì thế, Ta chống lại những tiên
tri ăn cắp sứ điệp của nhau, rồi công bố rằng chúng đến
từ Ta. **31** Ta sẽ chống lại các tiên tri uốn ba tấc lưỡi lừa
gạt dân rằng: ‘Đây là lời tiên tri đến từ Chúa Hằng Hữu!’
32 Ta sẽ chống lại các tiên tri giả tạo. Chúng trắng trợn
rao giảng những chiêm bao giả dối để kéo dân Ta vào con
đường lầm lạc. Ta chẳng bao giờ sai chúng hoặc chỉ định
chúng, và chúng cũng không có sứ điệp gì cho dân Ta cả.
Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!” **33** “Khi dân Ta, tiên
tri, hay thầy tế lễ hỏi con: ‘Có lời tiên tri nào từ Chúa
Hằng Hữu đè nặng trên ông không?’ Con hãy đáp: ‘Gánh
nặng gì? Chúa Hằng Hữu phán Ngài sẽ từ bỏ ngươi!’ **34**

Nếu một tiên tri, một thầy tế lễ, hoặc một người nào nói:
'Tôi có lời tiên tri từ Chúa Hằng Hữu,' thì Ta sẽ trừng
phạt người ấy cùng cả gia đình. **35** Các ngươi có thể hỏi
nhau: 'Chúa Hằng Hữu giải đáp thế nào?' hay 'Chúa Hằng
Hữu phán dạy điều gì?' **36** Nhưng đừng bao giờ nói đến
'tiên tri từ Chúa Hằng Hữu.' Vì người dùng lời ấy cho
tâm địa của riêng mình, như vậy là xuyên tạc lời của
Đức Chúa Trời chúng ta, Đức Chúa Trời Hằng Sống, Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân. **37** Đây là điều các ngươi có thể hỏi
tiên tri: 'Chúa Hằng Hữu giải đáp thế nào?' hoặc 'Chúa
Hằng Hữu phán dạy điều gì?' **38** Nhưng các ngươi cứ đòi
họ đáp rằng: 'Đây là lời tiên tri từ Chúa Hằng Hữu!' Khi
đó con hãy nói: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Vì các
ngươi đã nói đến "lời tiên tri của Chúa Hằng Hữu," dù Ta
đã cảnh cáo các ngươi không được nói, **39** thì Ta sẽ quên
hẳn các ngươi. Ta sẽ tống ngươi khỏi mắt Ta và khỏi xứ
mà Ta đã ban cho tổ phụ các ngươi. **40** Ta sẽ quở phạt các
ngươi và các ngươi sẽ mang ô nhục đời đời.'"

24 Sau khi Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn lưu
đày Giê-cô-nia, con Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, với các
quan tướng của Giu-đa, cùng tất cả thợ điêu khắc và thợ
thủ công, Chúa Hằng Hữu cho tôi thấy khải tượng này.
Tôi thấy có hai giỏ trái vả đặt trước Đền Thờ của Chúa
Hằng Hữu trong Giê-ru-sa-lem. **2** Một giỏ đựng trái vả
tốt tươi như trái chín mọng đầu mùa, còn giỏ kia đựng
trái vả thối hư không thể ăn được. **3** Chúa Hằng Hữu
phán hỏi tôi: "Giê-rê-mi, con thấy gì?" Tôi thưa: "Con
thấy hai loại trái vả, trái tốt và trái xấu, hư thối không
thể ăn được." **4** Rồi Chúa Hằng Hữu cho tôi sứ điệp này:

5 "Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Trái vả tốt tượng trưng cho những người từ Giu-đa bị lưu đày qua Ba-by-lôn. **6** Ta sẽ lưu ý và ban phước lành cho họ, và Ta sẽ đem họ trở về quê hương. Ta sẽ gây dựng chứ không hủy phá. Ta sẽ trồng chứ không nhổ lên. **7** Ta sẽ cho họ tấm lòng nhận biết Ta là Chúa Hằng Hữu. Họ sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, vì họ sẽ hết lòng quay về với Ta.'" **8** Chúa Hằng Hữu phán tiếp: "Còn trái vả xấu tượng trưng cho Vua Sê-đê-kia, nước Giu-đa, với các quan chức, tất cả dân còn lại trong Giê-ru-sa-lem, và những người sống trong Ai Cập. Ta sẽ làm chúng như những trái vả hư thối không thể ăn được. **9** Ta sẽ khiến tất cả dân tộc trên đất ghê tởm chúng, coi chúng là gian ác, đáng phỉ nhổ. Họ sẽ đặt những câu tục ngữ, những chuyện chế giễu, và những lời nguyền rủa về chúng trong tất cả nơi mà Ta lưu đày chúng. **10** Ta sẽ cho chiến tranh, đói kém, và bệnh dịch sát hại chúng cho đến khi chúng bị tuyệt diệt khỏi đất Ít-ra-ên mà Ta đã ban cho chúng và tổ phụ chúng."

25 Đây là sứ điệp từ Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi phán về dân cư Giu-đa vào năm thứ tư Giê-hô-gia-kim cai trị Giu-đa. Đây cũng là năm Vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt đầu cai trị Ba-by-lôn. **2** Tiên tri Giê-rê-mi kêu gọi toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem: **3** "Suốt hai mươi ba năm qua—từ năm thứ mười ba đời Giô-si-a, con A-môn, vua Giu-đa, đến nay—Chúa Hằng Hữu đã phán dạy tôi. Tôi đã trung tín truyền giảng lời Ngài cho các người, nhưng các người không chịu nghe. **4** Chúa Hằng Hữu đã liên tục sai các đầy tớ Ngài, tức các tiên tri kêu gọi các người,

nhưng các người vẫn bịt tai không chịu nghe hay quan
tâm. 5 Mỗi lần, sứ điệp đều dạy rằng: 'Hãy từ bỏ con
đường tội ác và chấm dứt những việc gian tà. Chỉ như
vậy Ta sẽ cho các ngươi được an cư lạc nghiệp trong xứ
mà Chúa Hằng Hữu đã vĩnh viễn ban cho các ngươi và
tổ phụ các ngươi. 6 Đừng chạy theo các thần lạ, đừng
tạc tượng, thờ lạy các thần ấy mà cố tình làm Ta giận
thì Ta không hình phạt các ngươi.'" 7 Chúa Hằng Hữu
phán: "Thế mà các ngươi vẫn ngoan cố không chịu nghe
Ta. Các ngươi cứ thờ lạy thần tượng do tay người làm
ra để làm Ta nổi giận, như vậy các ngươi đã tự chuốc
họa thương tâm cho mình. 8 Vì thế, bây giờ, Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân phán: Vì các ngươi không nghe lời Ta, 9
nên Ta sẽ tập hợp các đội quân phương bắc và Vua Nê-
bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, là người Ta đã ủy quyền.
Ta sẽ cho chúng đến tấn công vào đất này và dân của
nó cùng các nước láng giềng. Ta sẽ tuyệt diệt chúng và
biến nước chúng thành một nơi hoang vu, chúng trở
thành đối tượng cho người ta khinh khi và chê cười. 10
Ta sẽ chấm dứt những hoan ca và tiếng cười mừng rỡ.
Cả tiếng vui vẻ của cô dâu và chú rể cũng sẽ không còn
được nghe nữa. Tiếng của cối xay sẽ câm nín và ánh
sáng trong nhà các ngươi sẽ tiêu biến. 11 Khắp xứ sẽ
thành nơi hoang dã. Ít-ra-ên và các nước láng giềng sẽ
phục dịch vua Ba-by-lôn trong bảy mươi năm." 12 Chúa
Hằng Hữu phán: "Sau bảy mươi năm ấy, Ta sẽ hình phạt
vua và người Ba-by-lôn về tội ác chúng. Ta sẽ khiến đất
nước Ba-by-lôn đổ nát và điêu tàn vĩnh viễn. 13 Ta sẽ
thực hiện những lời Ta đã phán về sự đoán phạt các dân

tộc mà Tiên tri Giê-rê-mi đã ghi chép trong cuộn sách này. **14** Vì nhiều đại đế và nhiều nước sẽ bắt người Ba-by-lôn làm nô lệ. Ta sẽ báo trả xứng đáng với việc ác chúng đã làm với dân Ta." **15** Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán bảo tôi: "Hãy lấy chén rượu thịnh nộ này từ tay Ta và cho các dân tộc ấy uống. **16** Khi uống xong chén đó, chúng sẽ say sưa, ngây dại vì Ta sẽ để cho chúng bị chiến tranh tàn sát." **17** Vậy, tôi lấy chén thịnh nộ từ tay Chúa Hằng Hữu và để cho các dân tộc ấy uống—đến mỗi dân tộc mà Chúa Hằng Hữu đã sai tôi. **18** Tôi đến Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa, các vua và các quan tướng đều phải uống chén đó. Từ đó đến nay, chúng phải chịu sự tàn phá và đổ nát, chúng trở thành đối tượng cho người ta khinh khi và chê cười. **19** Tôi đưa chén cho Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, các thuộc hạ, các quan tướng, và toàn dân, **20** cùng những ngoại kiều sống trong đất ấy. Tôi đưa chén cho các vua xứ U-xơ, các vua xứ Phi-li-tin, các thành Ách-ca-lôn, Ga-xa, Éc-rôn, và tàn dư của người Ách-đốt. **21** Rồi tôi đưa chén cho các dân tộc Ê-đôm, Mô-áp, và Am-môn, **22** cùng các vua của Ty-rơ và Si-đôn, các vua thuộc những xứ bên kia đại dương. **23** Tôi đưa chén cho các xứ Đê-đan, Thê-ma, và Bu-xơ cùng các dân cắt tóc ở màng tang. **24** Tôi đưa chén cho các vua A-rập và các vua chúa của các sắc tộc hỗn tạp ở hoang mạc, **25** tất cả các vua Xim-ri, Ê-lam, và Mê-đi. **26** Và tôi cũng đưa chén cho các vua của các nước phương bắc, xa và gần, hết nước này đến nước khác—tất cả các vương quốc trên đất. Cuối cùng, Sê-sác, vua Ba-by-lôn cũng sẽ uống chén thịnh nộ của

Chúa Hằng Hữu. **27** Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi:
"Con hãy bảo chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Hãy uống chén
thịnh nộ của Ta. Hãy uống cho say và mửa ra; rồi ngã
vật xuống không đứng dậy được, vì Ta sẽ để cho chiến
tranh khủng khiếp chống lại các ngươi.' **28** Và nếu chúng
không chịu uống chén này, con hãy bảo chúng: 'Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân phán: Các ngươi không có lựa chọn
nào, các ngươi phải uống. **29** Ta đã bắt đầu hình phạt
Giê-ru-sa-lem, thành mang Danh Ta. Lẽ nào bây giờ các
ngươi được thoát nạn? Không, các ngươi sẽ không thoát
khỏi tai họa. Ta sẽ cho chiến tranh bùng nổ khắp nơi để
đoán phạt tất cả dân tộc trên đất. Ta, Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân, phán vậy!' **30** Bây giờ, con hãy rao lời tiên tri
này để lên án chúng nó: 'Chúa Hằng Hữu sẽ gầm thét
chống nghịch đất của Ngài từ nơi ngự thánh của Ngài
trên trời. Chúa sẽ quát lên như thợ ép nước nho; Chúa sẽ
quở trách mọi người trên đất. **31** Tiếng la xét xử của
Chúa sẽ vang thấu đến tận cùng trái đất vì Chúa Hằng
Hữu buộc tội các dân tộc. Chúa sẽ xét xử tất cả cư dân
trên đất, tàn sát bọn người độc ác bằng gươm đao. Ta,
Chúa Hằng Hữu, phán vậy!'" **32** Đây là điều Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân phán: "Này! Tai họa sẽ lan tràn từ nước
này sang nước khác! Một cơn bão tố dữ dội nổi lên từ
những miền xa xôi tận cùng trái đất!" **33** Trong ngày
ấy, những người bị Chúa Hằng Hữu xử tử sẽ nằm la liệt
khắp mặt đất từ đầu này sang đầu kia địa cầu. Không ai
than khóc hay tẩm liệm để chôn cất chúng. Chúng sẽ bị
vứt rải rác trên đất như phân bón. **34** Hãy khóc than và

kêu vang, hỡi những người chăn chiên gian ác! Hãy lăn
trong bụi đất, hỡi những người chăn chiên! Ngày tàn sát
của các ngươi đã đến. Các ngươi sẽ ngã chết như dê đực
bị người ta làm thịt. **35** Các ngươi sẽ không tìm được nơi
ẩn núp; cũng không có đường nào trốn thoát. **36** Hãy
nghe tiếng khóc điên cuồng của bọn chăn bầy. Bọn chăn
chiên đang la khóc đau đớn, vì Chúa Hằng Hữu đã phá
tan các đồng cỏ chúng. **37** Các dân đang an cư lạc nghiệp
sẽ điêu linh khốn khổ vì cơn thịnh nộ phừng phừng của
Chúa Hằng Hữu. **38** Chúa rời nơi Ngài như sư tử mạnh
mẽ đi tìm mồi, đất nước của chúng sẽ bị đổ nát, điêu tàn
vì lưỡi gươm của kẻ thù và vì cơn thịnh nộ phừng phừng
của Chúa Hằng Hữu.

26 Sứ điệp này của Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi
vào năm đầu triều của Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-a, vua
Giu-đa. **2** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Hãy đứng
trong hành lang trước Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, và nói
cho dân chúng từ các thành Giu-đa lên đó thờ phượng.
Hãy rao truyền sứ điệp này; đừng bỏ sót một lời nào. **3**
Có lẽ chúng sẽ lắng tai và quay lại, lìa bỏ con đường xấu.
Rồi Ta sẽ đổi ý, không giáng xuống những hình phạt
Ta đã hoạch định vì điều ác chúng đã làm. **4** Con hãy
bảo chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Nếu các
ngươi không nghe Ta và không giữ lời Ta đã ban ra, **5** và
nếu các ngươi không vâng lời các đầy tớ Ta, là các nhà
tiên tri—vì Ta đã liên tục sai họ đến cảnh báo các ngươi,
nhưng các ngươi vẫn không nghe— **6** thì Ta sẽ tiêu diệt
Đền Thờ này như đã tiêu diệt Si-lô, là nơi đặt Đền Tạm.
Ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem bị các dân tộc khắp đất nguyền

rủa.'" **7** Các thầy tế lễ, các tiên tri, và tất cả dân chúng
đều nghe Giê-rê-mi nói những lời ấy trước Đền Thờ của
Chúa Hằng Hữu. **8** Nhưng khi Giê-rê-mi chấm dứt sứ
điệp của Chúa, nói những lời Chúa Hằng Hữu đã phán
dặn, thì các thầy tế lễ, các tiên tri, và tất cả dân chúng
tại Đền Thờ đều xúm lại bắt Giê-rê-mi. "Hãy giết hắn!"
Chúng hét lên. **9** "Sao ngươi dám nhân danh Chúa mà
tiên tri rằng Đền Thờ này sẽ bị tiêu diệt như Si-lô? Ngươi
có ý gì mà nói rằng Giê-ru-sa-lem sẽ bị tàn phá và không
còn ai cư ngụ?" Tất cả dân chúng đều dọa nạt Giê-rê-mi
khi ông đứng trước Đền Thờ. **10** Các quan chức Giu-đa
nghe việc xảy ra, họ vội vã rời cung vua và đến ngồi tại
Cổng Mới của Đền Thờ để canh giữ. **11** Các thầy tế lễ và
các tiên tri liền trình bày lời buộc tội của mình với các
quan chức và dân chúng. "Người này phải chết!" Chúng
nói. "Các ông đã nghe tận tai rằng hắn phản bội thế nào,
hắn dám tiên tri chống nghịch thành này." **12** Rồi Giê-rê-
mi biện hộ với các quan chức và dân chúng. Ông nói:
"Chúa Hằng Hữu đã sai tôi nói tiên tri chống lại Đền Thờ
này và thành này. Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi phải nói
mọi lời Ngài. **13** Nhưng nếu các người ngưng làm việc ác
và vâng theo tiếng phán dạy của Chúa Hằng Hữu, là Đức
Chúa Trời của các người, thì Chúa sẽ đổi ý, không giáng
các tai họa Ngài đã cảnh báo chống lại các người. **14** Còn
về phần tôi, hiện ở trong tay các người—hãy xử tôi theo
điều các người cho là phải. **15** Nhưng nếu các người giết
tôi, thì đương nhiên toàn thể các người sẽ bị coi là đã
giết một người vô tội! Trách nhiệm về hành động như
thế sẽ nằm trên các người, trên thành này, và trên mỗi

người sống trong thành. Vì đó thật là điều chắc chắn
rằng Chúa Hằng Hữu đã sai tôi thuật đúng lời Chúa mà
các người đã nghe." **16** Nghe xong, các quan chức và dân
chúng liền nói các thầy tế lễ và các tiên tri: "Người này
không đáng bị tử hình, vì ông ấy chỉ nói với chúng ta
nhân danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta." **17**
Có vài trưởng lão khôn ngoan đứng lên và nói cùng toàn
dân đang tụ hợp tại đó. **18** Họ nói: "Hãy nhớ rằng khi
Mi-ca ở Mô-rê-sết cũng đã nói tiên tri vào đời Vua Ê-
xê-chia, nước Giu-đa. Người nói với người Giu-đa rằng:
'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Núi Si-ôn
sẽ bị cày như ruộng; thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị sụp đổ!
Và núi nơi Đền Thờ ngự trị chỉ còn là một đỉnh cao.' **19**
Nhưng có phải Vua Ê-xê-chia và dân chúng đã giết ông vì
những điều này không? Không, họ đã quay lại, lìa bỏ tội
lỗi mình, và thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Họ đã nài xin
ơn thương xót của Chúa. Rồi Chúa Hằng Hữu đã đổi ý,
không giáng tai họa mà Ngài đã cảnh báo chống nghịch
họ. Vì vậy, nếu chúng ta giết người là tự chuốc họa vào
thân." **20** Ngay lúc này, U-ri, con Sê-ma-gia, ở Ki-ri-át
Giê-a-rim, cũng nhân danh Chúa nói tiên tri. Sứ điệp của
U-ri giống hệt những lời Giê-rê-mi đã nói về thành này
và dân tộc này. **21** Khi Vua Giê-hô-gia-kim, các quan chỉ
huy quân đội, và quan chức nghe điều người vừa nói,
vua liền sai người giết U-ri. Nhưng U-ri nghe được tin
ấy, sợ hãi trốn sang Ai Cập. **22** Vua Giê-hô-gia-kim sai Ên-
na-than, con Ạc-bồ, cùng vài người khác đến Ai Cập để
bắt U-ri. **23** Họ dò ra tung tích và bắt U-ri giải người về
Vua Giê-hô-gia-kim. Vua dùng gươm giết U-ri và ném

xác người trong nghĩa địa thường dân. **24** Nhưng lần này,
A-hi-cam, con Sa-phan, đã đứng lên bênh vực Giê-rê-mi,
và thuyết phục quan chức không giao nộp ông cho đám
đông giết hại.

27 Sứ điệp này của Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi
vào năm đầu triều Sê-đê-kia, con Giô-si-a, vua Giu-đa. **2**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy làm một
cái ách rồi dùng dây da buộc ách ấy vào cổ con. **3** Rồi gửi
sứ điệp này cho các vua của Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Ty-
rơ, và Si-đôn thông qua các sứ giả của họ vừa đến gặp
Vua Sê-đê-kia trong Giê-ru-sa-lem. **4** Dặn họ giao sứ điệp
này cho chủ của họ: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: **5** Chính Ta đã
dùng quyền năng vĩ đại và cánh tay uy quyền tạo dựng
trái đất với loài người và thú vật. Ta có quyền ban những
điều của Ta cho người Ta chọn lựa. **6** Nay Ta giao tất cả
đất nước các ngươi vào tay Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước
Ba-by-lôn, đầy tớ Ta. Ta giao mọi thứ luôn cả thú rừng
để phục dịch người. **7** Tất cả dân tộc này phải phục dịch
người, con trai người, và cháu người cho đến hết thời
hạn Ta đã định. Rồi nhiều dân tộc và các đại đế sẽ xâm
chiếm và cai trị Ba-by-lôn. **8** Vậy, các ngươi phải phục
tùng các vua Ba-by-lôn và phục dịch người; hãy mang
vào cổ cái ách của Ba-by-lôn! Ta sẽ trừng phạt nước nào
từ chối làm nô lệ người, Chúa Hằng Hữu phán. Ta sẽ
giáng chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh trên nước ấy
cho đến khi Ba-by-lôn bị xâm chiếm. **9** Đừng nghe lời các
tiên tri giả, thầy bói, thầy đoán mộng, thầy chiêm tinh,
hoặc thầy phù thủy của các ngươi, chúng nói rằng: "Vua

Ba-by-lôn sẽ không xâm chiếm các ngươi.” **10** Tất cả
chúng nó đều giả dối, và điều giả dối của chúng sẽ khiến
các ngươi bị lưu đày biệt xứ. Ta sẽ tống khứ các ngươi,
các ngươi sẽ bị diệt vong. **11** Nhưng dân của nước nào
chịu phục tùng vua Ba-by-lôn sẽ được an cư lạc nghiệp
tại quê hương mình. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!’” **12**
Tôi cũng nói với Vua Sê-đê-kia, nước Giu-đa, một sứ điệp
tương tự: “Nếu vua muốn sống, hãy đầu phục dưới ách
vua Ba-by-lôn và dân của người. **13** Tại sao vua và dân
vua cứ khăng khăng chịu chết? Tại sao vua chọn chiến
tranh, đói kém, và dịch bệnh như các dân tộc không đầu
phục vua Ba-by-lôn, đúng theo lời Chúa Hằng Hữu đã
cảnh cáo? **14** Vua đừng nghe lời các tiên tri giả quả quyết
rằng: ‘Vua Ba-by-lôn sẽ không xâm chiếm các ngươi.’
Chúng là những người dối trá. **15** Đây là điều Chúa Hằng
Hữu phán: ‘Ta chưa từng sai những tiên tri này! Chúng
đã nhân danh Ta nói với các ngươi điều giả dối, vì vậy,
Ta sẽ tống các ngươi ra khỏi đất này. Các ngươi sẽ phải
chết—các ngươi và tất cả tiên tri này sẽ bị diệt vong.’” **16**
Tôi cũng nói với các thầy tế lễ và toàn dân: “Đây là điều
Chúa Hằng Hữu phán: ‘Đừng nghe lời các tiên tri đang
quả quyết với các ngươi rằng các khí dụng, bảo vật trong
Đền Thờ của Ta chẳng bao lâu nữa sẽ được Ba-by-lôn trả
lại. Đó là lời tiên tri giả dối! **17** Đừng nghe chúng nói. Hãy
đầu phục vua Ba-by-lôn, các ngươi sẽ được sống. Tại sao
phải để cả thành này bị tiêu diệt? **18** Nếu chúng thật là
tiên tri và thật sự nói lời Chúa Hằng Hữu, thì để chúng
cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Hãy để chúng
cầu nguyện rằng các khí dụng, bảo vật còn sót trong Đền

Thờ Chúa Hằng Hữu và trong cung vua và tại Giê-ru-sa-lem sẽ không bị đem qua Ba-by-lôn nữa!' **19** Vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã phán về các cột trụ phía trước Đền Thờ, các chậu đồng gọi là Biển, các chân đế, và các bảo vật còn sót lại trong thành. **20** Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đã để chúng lại trong thành khi Giê-chô-nia, con Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa cùng tất cả quý tộc của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem bị lưu đày. **21** Phải, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán về những vật quý giá vẫn còn trong Đền Thờ và trong các cung điện của vua Giu-đa: **22** 'Những bảo vật này sẽ bị đem hết qua Ba-by-lôn và giữ tại đó cho đến ngày Ta ấn định,' Chúa Hằng Hữu phán. 'Rồi đến ngày Ta sẽ đem chúng trở về Giê-ru-sa-lem.'"

28 Vào tháng thứ năm cùng năm đó—tức năm thứ tư trị vì đời Sê-đê-kia, vua Giu-đa—Ha-na-nia, con A-xua, một tiên tri ở Ga-ba-ôn, gặp tôi trong Đền Thờ, trước mặt các thầy tế lễ và toàn thể dân chúng. Ông nói: **2** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: 'Ta sẽ bẻ ách của vua Ba-by-lôn khỏi cổ các ngươi. **3** Trong vòng hai năm nữa, Ta sẽ mang về đây tất cả bảo vật của Đền Thờ đã bị Vua Nê-bu-cát-nết-sa đem qua Ba-by-lôn. **4** Ta cũng sẽ đem Giê-cô-nia, con Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, và tất cả người bị lưu đày qua Ba-by-lôn trở về. Ta chắc sẽ bẻ gãy ách mà vua Ba-by-lôn đã đặt trên cổ các ngươi. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!'" **5** Giê-rê-mi liền đáp lời Ha-na-nia ngay trước mặt các thầy tế lễ và tất cả dân chúng đang đứng tại Đền Thờ. **6** Ông nói: "A-men! Cầu xin lời tiên tri của ông thành sự

thật! Tôi hy vọng Chúa Hằng Hữu thực hiện điều ông
nói. Tôi hy vọng Chúa sẽ đem các bảo vật của Đền Thờ
cũng như tất cả người bị lưu đày qua Ba-by-lôn trở về
đây. **7** Nhưng xin nghe rõ lời nghiêm trọng tôi nói với
ông trước những người hiện diện tại đây. **8** Các nhà tiên
tri cổ xưa trước đời anh và tôi đã tiên tri về chiến tranh,
tai họa, và dịch bệnh giáng xuống nhiều dân tộc. **9** Vậy,
một tiên tri báo bình an thì lời phải được ứng nghiệm.
Chỉ khi nào lời tiên tri của người ấy thành sự thật, thì
chúng ta biết người ấy thật là tiên tri của Chúa Hằng
Hữu." **10** Rồi Tiên tri Ha-na-nia tháo ách ra khỏi cổ Giê-
rê-mi và bẻ ra từng mảnh. **11** Và Ha-na-nia lại tuyên bố
trước đám đông đang tụ họp: "Đây là điều Chúa Hằng
Hữu phán: 'Như cái ách đã bị bẻ gãy này, trong vòng hai
năm nữa, Ta cũng sẽ bẻ cái ách áp bức của Vua Nê-bu-
cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đã đặt trên cổ các nước như
vậy.'" Nghe vậy, Giê-rê-mi liền rời khỏi khu vực Đền Thờ.
12 Không bao lâu sau cuộc chạm trán với Ha-na-nia, Chúa
Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Giê-rê-mi: **13** "Hãy đi
và nói với Ha-na-nia rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: Ngươi đã bẻ ách bằng gỗ, nhưng ngươi đã thay thế
cái ách bằng sắt. **14** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, phán: Ta đã đặt ách bằng sắt trên cổ
các dân tộc này, buộc chúng phải phục dịch Vua Nê-bu-
cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn. Ta cũng cho người quản trị
mọi thứ kể cả các thú rừng.'" **15** Kế đến, Tiên tri Giê-rê-
mi cảnh cáo Ha-na-nia: "Hãy lắng nghe, hỡi Ha-na-nia!
Chúa Hằng Hữu không sai phái ông, mà dân chúng lại tin
tưởng chuyện giả dối của ông. **16** Vì thế, đây là điều Chúa

Hằng Hữu phán: ‘Ngươi phải chết. Trong năm nay, cuộc
sống ngươi sẽ chấm dứt vì ngươi đã nói những lời loạn
nghịch cùng Chúa Hằng Hữu.’” **17** Vào tháng bảy năm ấy,
Tiên tri Ha-na-nia chết.

29 Giê-rê-mi viết thư từ Giê-ru-sa-lem gửi cho các
trưởng lão, các thầy tế lễ, các tiên tri, và tất cả người bị
Vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt lưu đày sang Ba-by-lôn. **2** Thư
viết sau khi Vua Giê-cô-nia, bà thái hậu, các quan cao
cấp, và các quan chức khác của Giu-đa, cùng tất cả thợ
điêu khắc và thợ thủ công đã bị đày khỏi Giê-ru-sa-lem.
3 Ông gửi thư này cho Ê-lê-a-sa, con Sa-phan, và Ghê-ma-
ria, con Hinh-kia khi họ được Vua Sê-đê-kia sai làm sứ
giả đến Ba-by-lôn gặp Vua Nê-bu-cát-nết-sa. Thư của
Giê-rê-mi viết như sau: **4** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán với tất cả người
bị Ngài lưu đày từ Giê-ru-sa-lem qua xứ Ba-by-lôn: **5**
“Hãy xây nhà, và ở tại đó. Hãy trồng vườn cây mà ăn trái.
6 Hãy kết hôn và sinh con. Hãy tìm người phối ngẫu cho
chúng, nhờ đó các con sẽ có thêm nhiều con cháu. Cứ gia
tăng! Đừng giảm sút! **7** Hãy tìm cầu hòa bình cho thành
Ta đã sai các ngươi đến. Hãy cầu Chúa Hằng Hữu thay
cho dân chúng trong thành vì sự bình an của các con tùy
thuộc nơi hòa bình trong thành ấy.” **8** Đây là điều Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán:
“Đừng để các tiên tri giả và các thầy bói ở với các con
trong xứ Ba-by-lôn lừa gạt. Đừng nghe những điềm báo
mộng của chúng, **9** vì chúng mạo Danh Ta nói tiên tri. Ta
không bao giờ sai phái chúng,” Chúa Hằng Hữu phán vậy.
10 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: “Các con sẽ ở tại Ba-

by-lôn trong bảy mươi năm. Nhưng rồi Ta sẽ đến và thực
hiện mọi điều Ta đã hứa, và Ta sẽ đem các con trở về quê
hương. **11** Vì Ta biết chương trình Ta hoạch định cho các
con," Chúa Hằng Hữu phán. "Đó là chương trình thịnh
vượng, không phải là tai họa, các con có một tương lai
sáng sủa và một niềm hy vọng. **12** Trong những ngày
ấy, khi các con cầu khẩn Ta, Ta sẽ nghe. **13** Nếu các con
tìm kiếm Ta hết lòng, các con sẽ gặp được Ta." **14** Chúa
Hằng Hữu phán: "Các con sẽ tìm gặp Ta, và Ta sẽ chấm
dứt sự lưu đày và khôi phục vận nước các con. Ta sẽ
tập họp các con từ tất cả quốc gia mà Ta đã đày các con
đến, rồi sẽ đem các con về nhà trên chính xứ sở của các
con." **15** Hiện nay, các người cho rằng Chúa Hằng Hữu đã
dấy lên những tiên tri cho các người ngay tại Ba-by-
lôn. **16** Cho nên, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về
vua đang ngự trên ngai Đa-vít và tất cả người nào vẫn
đang sống tại đây trong Giê-ru-sa-lem—tức là những bà
con họ hàng không bị lưu đày sang Ba-by-lôn. **17** Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Ta sẽ giáng
chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh trên chúng và khiến
chúng giống như những trái vả xấu, hư thối đến nỗi
không ăn được. **18** Phải, Ta sẽ lấy chiến tranh, đói kém,
và dịch bệnh đuổi theo chúng, và Ta sẽ phân tán chúng
khắp nơi trên đất. Trong mỗi nước mà Ta đã đày chúng,
Ta sẽ khiến chúng bị nguyền rủa, ghê tởm, khinh rẻ, và
chế nhạo. **19** Vì chúng không chịu nghe lời Ta, dù Ta đã
liên tục truyền bảo qua các tiên tri Ta sai đến. Và các
con từng bị lưu đày cũng không muốn lắng nghe," Chúa
Hằng Hữu phán vậy. **20** Vì thế, hãy lắng nghe sứ điệp của

Chúa Hằng Hữu, hỡi các lưu dân tại Ba-by-lôn. **21** Đây là
điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên, phán về các tiên tri của các ngươi—tức A-háp,
con Cô-la-gia, và Sê-đê-kia, con Ma-a-xê-gia—là những
người mạo Danh Chúa nói tiên tri: "Ta sẽ nộp chúng cho
Nê-bu-cát-nết-sa xử tử ngay trước mắt các con. **22** Số
phận thê thảm của chúng sẽ trở thành châm biếm, vì thế
những người Giu-đa lưu đày sẽ dùng chuyện này làm câu
nguyền rủa: 'Cầu Chúa Hằng Hữu khiến ngươi như Sê-
đê-kia và A-háp, chúng đã bị vua Ba-by-lôn thiêu sống!'
23 Vì hai người này phạm tội ghê tởm giữa vòng dân Ta.
Chúng đã thông dâm với vợ người lân cận và mạo Danh
Ta nói điều giả dối, nói những điều Ta không hề truyền
dạy. Ta là nhân chứng cho việc này. Ta, Chúa Hằng Hữu,
đã phán vậy." **24** Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Sê-
ma-gia ở Nê-hê-lam tại Ba-by-lôn: **25** "Đây là điều Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán:
Ngươi đã tự ý viết thư cho Sô-phô-ni, con Thầy Tế lễ Ma-
a-xê-gia, tất cả thầy tế lễ, và toàn dân trong Giê-ru-sa-
lem. Ngươi đã viết cho Sô-phô-ni như sau: **26** Chúa Hằng
Hữu đã lập ông làm thầy tế lễ thay thế Giê-hô-gia-đa,
làm quản đốc nhà Chúa Hằng Hữu. Trách nhiệm của ông
là trừng trị bọn tiên tri ngông cuồng và đe dọa sẽ gông
cùm các tiên tri ấy. **27** Thế sao ông không làm gì với Giê-
rê-mi, người A-na-tốt, là người nói tiên tri cho ông? **28**
Giê-rê-mi có gửi thư cho các lưu dân ở Ba-by-lôn, bảo
rằng cuộc lưu đày của chúng ta còn lâu dài. Hắn nói:
'Hãy xây nhà mà ở. Hãy trồng vườn cây mà ăn trái.'" **29**
Nhưng khi Thầy Tế lễ Sô-phô-ni nhận thư của Sê-ma-gia,

ông liền đem thư đến cho Giê-rê-mi và đọc thư. **30** Khi ấy
Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Giê-rê-mi: **31** "Hãy
gửi thư cho tất cả người lưu đày trong Ba-by-lôn. Nói
rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán liên quan đến Sê-
ma-gia, người Nê-hê-lam: Từ khi nó dám mạo Danh Ta
mà nói tiên tri giả dối để lừa gạt các con mặc dù Ta chưa
từng sai phái nó, **32** nên Ta sẽ hình phạt nó và gia đình
nó. Không ai trong con cháu nó được trông thấy phước
lành Ta dành cho dân Ta, vì nó dám xúi giục các con nổi
loạn chống lại Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!'"

30 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp khác cho Giê-rê-mi.
Chúa phán: **2** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, phán: Hãy ghi chép để lưu giữ mọi lời
Ta đã phán dạy con, Giê-rê-mi. **3** Vì kỳ hạn đang đến, khi
ấy Ta sẽ phục hưng dân Ta, cả Ít-ra-ên và Giu-đa. Ta sẽ
cho họ hồi hương, cho họ lấy lại quyền sở hữu đất mà Ta
đã ban cho tổ phụ họ, và họ sẽ an cư lạc nghiệp trên đất
nước này. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **4** Đây là sứ
điệp Chúa Hằng Hữu ban, liên quan đến Ít-ra-ên và Giu-
đa. **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Ta nghe tiếng
khóc sợ hãi; tiếng kinh hoàng, chẳng phải tiếng bình an.
6 Để Ta đặt câu hỏi này: Đàn ông có sinh em bé được
không? Thế tại sao chúng đứng tại đó, mặt tái ngắt, hai
tay ôm chặt bụng như đàn bà trong cơn chuyển dạ? **7**
Không có ngày nào khủng khiếp như vậy. Đó là ngày
rối loạn cho Ít-ra-ên dân Ta. Tuy nhiên, cuối cùng họ sẽ
được giải cứu!" **8** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Vì
trong ngày ấy, Ta sẽ bẻ gãy cái ách đè nặng trên cổ họ
và đập tan xiềng xích của quân thù. Các dân tộc nước

ngoài sẽ không còn là chủ họ nữa. **9** Vì dân Ta sẽ phục vụ
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ và Vua của họ
thuộc dòng Đa-vít— tức Vua mà Ta sẽ dấy lên cho họ. **10**
Vậy nên đừng sợ hãi, hỡi Gia-cốp, đầy tớ Ta; đừng kinh
hoàng, hỡi Ít-ra-ên!" Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Vì Ta sẽ
cho các con từ các nước xa xôi trở về quê hương. Ta sẽ
đem dòng dõi các con trở về từ đất lưu đày. Ít-ra-ên sẽ
trở lại cuộc sống hòa bình và yên tĩnh, và không còn bị ai
đe dọa khủng bố nữa. **11** Vì Ta ở với các con luôn và sẽ
cứu các con," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Ta sẽ triệt tiêu
các nước, nơi mà Ta đã phân tán các con, nhưng Ta sẽ
không tiêu diệt các con hoàn toàn. Ta sẽ sửa phạt các
con, nhưng trong công chính; Ta không thể bỏ qua cho
các con." **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Thương
tích của các con không thể chữa lành— vết thương của
các con thật trầm trọng. **13** Không ai cứu giúp các con
hay băng bó thương tích của các con. Không thuốc nào
có thể chữa lành các con. **14** Tất cả người yêu—đồng
minh của các con—đều bỏ các con và không thèm lưu ý
đến các con nữa. Ta đã gây thương tích cho các con cách
tàn nhẫn, như Ta là kẻ thù của các con. Vì gian ác các
con quá nhiều, tội lỗi các con quá lớn. **15** Tại sao các con
kêu la vì hình phạt mình— vết thương này không chữa
lành được sao? Ta đã hình phạt các con vì gian ác các
con quá nhiều và tội lỗi các con quá lớn. **16** Nhưng tất cả
những ai ăn nuốt các con thì chính họ sẽ bị ăn nuốt, tất
cả quân thù các con sẽ bị bắt lưu đày. Những ai cướp giật
các con sẽ bị cướp giật, và những ai tấn công các con sẽ
bị tấn công. **17** Ta sẽ phục hồi sức khỏe các con và chữa

lành vết thương các con," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Vì
các con từng bị gọi là kẻ bị ruồng bỏ— 'Si-ôn không ai
quan tâm đến.'" **18** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán:
"Đến ngày Ta cho Ít-ra-ên hồi hương từ xứ lưu đày và
phục hồi thân phận của họ, Giê-ru-sa-lem sẽ được tái
thiết trên đống hoang tàn đổ nát, và các cung điện sẽ
dựng lên như ngày xưa. **19** Nơi đó, sẽ vang lên lời vui
mừng và bài ca cảm tạ, Ta sẽ gia tăng số dân Ta, không
còn suy giảm nữa; Ta sẽ khiến họ được tôn trọng, không
còn yếu hèn nữa. **20** Dòng dõi họ sẽ cường thịnh như
thuở xưa. Quốc dân họ sẽ được vững lập trước mặt Ta,
và Ta sẽ trừng phạt những ai phá hoại họ. **21** Họ sẽ có
người cai trị của riêng họ một lần nữa, và người ấy sẽ ra
đến từ dân tộc của họ. Ta sẽ cho người ấy đến gần Ta,"
Chúa Hằng Hữu phán, "vì ai dám đến gần Ta trừ khi Ta
cho phép? **22** Các con sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức
Chúa Trời của các con." **23** Kìa! Cơn giận của Chúa Hằng
Hữu phừng lên như bão tố, một cơn gió dữ dội quay
cuồng trên đầu kẻ ác. **24** Cơn thịnh nộ của Chúa Hằng
Hữu sẽ không nguôi cho đến khi hoàn tất đúng chương
trình Ngài dự định. Trong những ngày sắp đến các ngươi
sẽ hiểu tất cả về sứ điệp này.

31 Chúa Hằng Hữu phán: "Đến thời ấy, Ta sẽ là Đức
Chúa Trời của tất cả gia tộc Ít-ra-ên, và họ sẽ là dân Ta. **2**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Những ai sống sót
trong cơn hủy diệt sẽ tìm được phước dù trong hoang
mạc, vì Ta sẽ ban sự an nghỉ cho người Ít-ra-ên." **3** Từ
lâu, Chúa Hằng Hữu đã phán bảo Ít-ra-ên: "Ta yêu các
con, dân Ta, với tình yêu vĩnh cửu. Ta đã thu hút các con

với lòng từ ái vô biên. **4** Ta sẽ dựng lại các con, hỡi trinh
nữ Ít-ra-ên. Các con sẽ lại vui mừng và nhảy múa theo
nhịp trống cơm. **5** Các con sẽ lại trồng vườn nho trên núi
Sa-ma-ri và ăn trái từ vườn của các con tại đó. **6** Đến
ngày ấy, các lính canh sẽ hô lớn trên các đồi Ép-ra-im:
'Hãy chỗi dậy, chúng ta cùng lên núi Si-ôn để thờ phượng
Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời chúng ta.'" **7** Bây giờ,
đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy hát một bài hoan
ca cho Gia-cốp. Hãy reo hò vì dân tộc đứng đầu các nước.
Hãy lớn tiếng tôn vinh và ca ngợi: 'Lạy Chúa Hằng Hữu,
xin cứu vớt dân Ngài, là đoàn dân Ít-ra-ên còn sót lại!' **8**
Này, Ta sẽ đem họ hồi hương từ phương bắc và từ khắp
góc của trái đất. Ta sẽ không quên người mù và người
què, các bà mẹ đang thai nghén và đàn bà chuyển bụng.
Đoàn người đông đảo sẽ trở về! **9** Nước mắt mừng vui sẽ
chảy dài trên mặt họ, và Ta sẽ dẫn họ về quê hương theo
sự chăm sóc của Ta. Ta sẽ dắt họ đi bên các dòng sông
yên tịnh và trên con đường ngay thẳng mà họ không bao
giờ vấp ngã. Vì Ta là Cha của Ít-ra-ên, và Ép-ra-im là con
đầu lòng của Ta. **10** Hãy nghe sứ điệp của Chúa Hằng
Hữu, hỡi các dân tộc trên thế giới; hãy loan báo đến tận
các nước xa xôi rằng: Chúa Hằng Hữu, Đấng đã phân tán
dân Ngài, sẽ tập họp họ trở lại và chăm sóc họ như người
chăn của bầy Ngài. **11** Vì Chúa Hằng Hữu đã cứu chuộc
Ít-ra-ên ra khỏi nanh vuốt của những người mạnh hơn
họ. **12** Họ sẽ hồi hương và hoan ca trên các đỉnh cao của
Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ được rạng rỡ vì phước lành của
Chúa Hằng Hữu— được thịnh vượng về mùa lúa mì, rượu
mới, và dầu ô-liu, bầy bò và bầy chiên sinh sôi nẩy nở rất

nhiều. Đời sống họ như khu vườn nhuần tưới, và nỗi
buồn thảm sẽ tiêu tan. **13** Các thiếu nữ sẽ vui mừng nhảy
múa, trai trẻ và người già cũng hân hoan vui hưởng. Ta
sẽ biến buồn rầu của họ ra vui vẻ. Ta sẽ an ủi họ và biến
sầu thảm ra hân hoan. **14** Các thầy tế lễ sẽ hưởng các lễ
vật béo bổ, và dân Ta sẽ no nê các thức ăn dư dật. Ta,
Chúa Hằng Hữu, phán vậy!" **15** Đây là điều Chúa Hằng
Hữu phán: "Có tiếng khóc tại Ra-ma— đau đớn tột cùng,
than vãn đắng cay Tiếng Ra-chên thương khóc các con
mình, từ chối được an ủi— vì con cái mình chẳng còn
nữa." **16** Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Đừng
than khóc nữa, vì Ta sẽ ban thưởng cho các con," Chúa
Hằng Hữu phán. "Con cháu các con sẽ trở về với các con
từ vùng đất xa xôi của kẻ thù. **17** Vẫn còn hy vọng cho
tương lai các con," Chúa Hằng Hữu phán. "Con cháu các
con sẽ được trở về quê hương mình. **18** Ta đã nghe tiếng
than khóc của Ép-ra-im: 'Chúa đã sửa phạt con nghiêm
khắc, như bò đực cần tập mang ách. Xin cho con quay về
với Chúa và xin phục hồi con, vì chỉ có Chúa là Chúa
Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của con. **19** Con đã lìa bỏ
Đức Chúa Trời, nhưng rồi con đã ăn năn. Con đã tự đánh
vì sự ngu dại của mình! Con hết sức xấu hổ vì những
điều mình làm trong thời niên thiếu.' **20** Ít-ra-ên chẳng
phải vẫn là con Ta, đứa con mà Ta yêu thích sao?" Chúa
Hằng Hữu phán. "Ta thường quở phạt nó, nhưng Ta vẫn
yêu thương nó. Đó là tại sao Ta mong mỏi và thương
xót nó vô cùng. **21** Hãy chuẩn bị bảng chỉ đường; dựng
trên các cột mốc. Hãy làm dấu trên đường nơi các con đi
qua. Hãy trở về đây, trinh nữ Ít-ra-ên của Ta; hãy trở về

các thành của mình. **22** Ngươi còn đi lang thang đến khi
nào, hỡi con gái ương ngạnh của Ta? Vì Chúa Hằng Hữu
sẽ làm một điều mới lạ trên đất— người nữ sẽ bao bọc
người nam!" **23** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: "Khi Ta cho chúng trở
về quê hương, sau thời gian lưu đày, người Giu-đa và các
thành nó sẽ lại nói: 'Cầu Chúa Hằng Hữu ban phước lành
cho ngươi, là Nhà Công Chính, là Núi Thánh Khiết!' **24**
Dân cư trong thành, nông dân, và người chăn bầy sẽ sống
chung trong hòa bình và phước hạnh. **25** Vì Ta đã làm
cho người mệt mỏi được hồi sức, và tấm lòng buồn thảm
được vui mừng." **26** Đến đây, tôi thức dậy và nhìn quanh.
Giấc ngủ của tôi thật êm đềm. **27** Chúa Hằng Hữu phán:
"Sẽ đến thời kỳ Ta tăng dân số và cho gia súc sinh sôi nẩy
nở thật nhiều trong nhà Ít-ra-ên và Giu-đa. **28** Trong quá
khứ, Ta phải đau lòng bứng gốc và kéo đổ đất nước này.
Ta đã lật đổ, hủy diệt, và giáng tai họa trên nó. Nhưng
trong tương lai, Ta sẽ hết lòng vun trồng và gây dựng nó.
Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy! **29** Người ta sẽ không còn
dùng câu tục ngữ: 'Cha mẹ ăn trái nho chua, mà con cái
mình phải ê răng.' **30** Mỗi người phải chết vì tội lỗi của
chính mình—ai ăn trái nho chua thì người ấy phải bị ê
răng." **31** Chúa Hằng Hữu phán: "Sẽ đến ngày Ta lập giao
ước mới với dân tộc Ít-ra-ên và Giu-đa. **32** Giao ước này
sẽ khác hẳn giao ước Ta đã lập với tổ phụ họ khi Ta dẫn
dắt họ ra khỏi đất Ai Cập. Nhưng tổ phụ họ đã bội ước,
dù Ta yêu họ như chồng yêu vợ," Chúa Hằng Hữu phán
vậy. **33** "Nhưng đây là giao ước mới Ta lập với người Ít-
ra-ên trong ngày ấy," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ đặt

luật pháp Ta trong họ, và Ta sẽ ghi luật pháp Ta trong tim họ. Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân Ta.
34 Đến thời kỳ ấy, không cần ai nhắc nhở dân Ta nhìn biết Ta vì tất cả mọi người, từ người nhỏ đến người lớn đều biết Ta cách đích thực," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Ta sẽ tha thứ gian ác họ, và Ta sẽ không bao giờ nhớ đến tội lỗi họ nữa." **35** Chúa Hằng Hữu là Đấng ban mặt trời chiếu sáng ban ngày, trăng và sao chiếu sáng ban đêm, Đấng khuấy động đại dương, tạo nên các lượn sóng lớn. Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, và đây là điều Ngài phán: **36** "Ta sẽ không từ bỏ Ít-ra-ên dân Ta khi các định luật thiên nhiên vẫn còn đó!" **37** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Như các tầng trời không thể đo được và nền của trái đất không thể dò thấu, vậy nên Ta sẽ không ném họ đi vì gian ác mà họ đã làm. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **38** Chúa Hằng Hữu phán: "Sắp đến ngày cả Giê-ru-sa-lem sẽ được tái thiết cho Ta, từ Tháp Ha-na-nên đến Cổng Góc. **39** Dây đo sẽ được kéo dài từ đồi Ga-rép đến Gô-a. **40** Khắp cả đất—kể cả khu mộ địa và khu đổ rác trong thung lũng, tất cả cánh đồng chạy dài đến Thung Lũng Kít-rôn và đến tận Cổng Ngựa về phía đông—sẽ được thánh hóa cho Chúa Hằng Hữu. Thành này sẽ chẳng bao giờ bị chiếm đóng hay tiêu diệt nữa."

32 Sứ điệp tiếp theo của Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi trong năm thứ mười triều đại Sê-đê-kia, vua Giu-đa. Nhằm năm thứ mười tám triều Vua Nê-bu-cát-nết-sa.
2 Lúc ấy, quân đội Ba-by-lôn đang bao vây Giê-ru-sa-lem, còn Giê-rê-mi đang bị giam cầm trong sân thị vệ tại cung điện hoàng gia. **3** Vua Sê-đê-kia giam Giê-rê-mi tại đó, và

hỏi ông tại sao cứ nói lời tiên tri này: "Đây là điều Chúa
Hằng Hữu phán: 'Này, Ta sẽ nộp thành này cho vua Ba-
by-lôn, cho nó chiếm đóng. **4** Vua Sê-đê-kia sẽ bị người
Ba-by-lôn bắt và sẽ bị giải tới trước mặt vua Ba-by-lôn để
trực tiếp tra vấn. **5** Vua ấy sẽ giải Sê-đê-kia về Ba-by-
lôn, và ở đó cho đến khi Ta thăm viếng,' Chúa Hằng Hữu
phán. 'Dù vua kháng cự đến đâu cũng không thắng quân
Ba-by-lôn được?'" **6** Lúc đó Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi
sứ điệp này. Chúa phán: **7** "Này, em chú bác của con là
Ha-na-mê-ên, con Sa-lum, sẽ đến thăm con và nói: 'Hãy
mua đám ruộng của tôi ở A-na-tốt. Theo luật thì anh có
quyền mua nó trước khi nó được bán cho người khác.'"
8 Rồi như lời Chúa Hằng Hữu đã phán, Ha-na-mê-ên, em
chú bác của tôi đến thăm tôi trong tù. Ông đề nghị: "Xin
anh mua giúp em đám ruộng tại A-na-tốt, xứ Bên-gia-
min. Theo đúng luật, anh có quyền mua nó trước khi
được bán cho người khác, vậy xin anh hãy mua ruộng đó
làm gia sản." Khi ấy, tôi biết đó là sứ điệp tôi đã nghe là
từ Chúa Hằng Hữu. **9** Vậy, tôi liền mua đám ruộng tại A-
na-tốt, và trả cho Ha-na-mê-ên mười bảy lạng bạc. **10** Tôi
ký tên và niêm phong khế ước mua bán trước mặt các
nhân chứng, tôi cân đủ số bạc và trả cho em ấy. **11** Tôi lấy
bản khế ước được niêm phong và bản sao khế ước không
niêm phong, trong đó có ghi rõ thời hạn và các thể lệ
mua bán, **12** và tôi giao bản sao cho Ba-rúc, con Nê-ri-gia
và cháu Ma-a-sê-gia. Tôi làm tất cả việc này trước mặt
người em họ là Ha-na-mê-ên, những người chứng kiến
việc ký tên vào khế ước, và những người Giu-đa đang
ngồi trong sân thị vệ. **13** Và trước mặt, họ tôi dặn Ba-rúc:

14 “Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên, phán: ‘Hãy lấy hai tờ khế ước này, bản niêm
phong và bản sao không niêm phong, cất trong một bình
gốm để giữ chúng lâu dài.’ **15** Vì đây là điều Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Sẽ có
ngày dân chúng sẽ lại mua bán nhà, ruộng, và vườn nho
trong xứ Ít-ra-ên.’” **16** Sau khi giao các văn kiện mua đất
cho Ba-rúc, tôi bèn cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu: **17**
“Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao! Chính Ngài đã dùng quyền
năng vĩ đại và cánh tay vô địch mà tạo dựng trời và đất.
Thật chẳng có việc gì quá khó cho Ngài! **18** Chúa tỏ lòng
nhân từ thương xót nghìn đời, nhưng cũng phạt đến đời
con cháu kế tiếp. Ngài là Đức Chúa Trời vĩ đại toàn năng,
là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **19** Ngài là Đấng khôn ngoan
tuyệt đối, hay làm những phép lạ vĩ đại và diệu kỳ. Mắt
Chúa quan sát nếp sống của loài người, và Ngài thưởng
phạt theo nếp sống của mỗi người. **20** Chúa đã thực hiện
những phép mầu điềm lạ tại Ai Cập—những điều mà dân
chúng vẫn còn nhớ đến ngày nay! Chúa đã tiếp tục thi
thố những phép lạ vĩ đại tại nước Ít-ra-ên và toàn thế
giới. Ngài đã làm Danh Ngài nổi tiếng đến ngày nay. **21**
Chúa đã giải thoát Ít-ra-ên ra khỏi ngục tù Ai Cập bằng
những phép lạ lớn lao và diệu kỳ, với đôi tay mạnh mẽ
và cánh tay quyền năng, làm cho mọi người khiếp sợ. **22**
Chúa đã cho dân tộc Ít-ra-ên đất nước này như Ngài hứa
với tổ phụ họ từ xưa—là đất tràn đầy sữa và mật. **23** Tổ
phụ chúng con đã vào chiếm cả xứ này làm cơ nghiệp,
tuy nhiên, họ không vâng lời Chúa và không vâng giữ
luật pháp Ngài. Họ không thi hành một mệnh lệnh nào

của Ngài. Vì thế, Chúa đã giáng tai họa khủng khiếp trên họ. **24** Xin Chúa xem các pháo đài cao được dựng để tấn công các tường thành! Bởi chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh, nên thành này sẽ bị nộp vào tay người Ba-by-lôn, là dân sẽ xâm chiếm nó. Tất cả biến cố đều xảy ra đúng như lời Chúa đã phán. **25** Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, vậy mà Ngài còn bảo con mua ruộng—trả một số bạc lớn trước mặt các nhân chứng làm chi—dù thành này sắp bị nộp vào tay người Ba-by-lôn." **26** Chúa Hằng Hữu liền trả lời cho Giê-rê-mi: **27** "Ta là Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của cả nhân loại. Có việc gì khó quá cho Ta không? **28** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ giao thành này vào tay người Ba-by-lôn và Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, và vua sẽ chiếm thành. **29** Quân Ba-by-lôn ngoài thành sẽ tấn công vào và phóng hỏa đốt thành. Chúng sẽ thiêu hủy tất cả đền đài mà dân chúng đã cố tình chọc giận Ta bằng cách dâng hương cho thần Ba-anh trên mái nhà và dâng rượu cho các tà thần khác. **30** Ít-ra-ên và Giu-đa chỉ biết làm ác từ ngày mới dựng nước. Chúng tạo đủ mọi thứ để khiêu khích Ta," Chúa Hằng Hữu phán. **31** "Từ khi thành này được sáng lập đến nay, dân cư nó chỉ cố tình chọc giận Ta, vậy nên Ta quyết định dẹp nó đi. **32** Tội lỗi của Ít-ra-ên và Giu-đa—tội của người Giê-ru-sa-lem, các vua, các quan chức, các thầy tế lễ, và các tiên tri—đều đã trêu tức Ta. **33** Dân Ta xoay lưng lìa bỏ Ta và không chịu quay về. Dù Ta đã kiên nhẫn dạy chúng, nhưng chúng không chịu nghe và thực hành. **34** Chúng dám đem thần tượng ghê tởm vào làm nhơ bẩn Đền Thờ Ta. **35** Chúng còn xây các bàn thờ cao cho tà

thần Ba-anh trong thung lũng Ben Hin-nôm, để thiêu
sống con trai và con gái mình cho thần Mô-lóc. Ta chẳng
bao giờ truyền bảo một việc ghê tởm như thế; hay nghĩ
tới một việc như vậy. Thật là tội ác không thể nào tưởng
tượng được, nó đã khiến Giu-đa phạm tội nghiêm trọng!"
36 "Bây giờ Ta sẽ phán thêm về thành này. Các ngươi nói
rằng: 'Thành này sẽ rơi vào tay vua Ba-by-lôn trong lúc
chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh.' Nhưng đây là điều
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: **37** Ta
sẽ đem dân Ta trở về từ các xứ mà Ta đã phân tán họ ra
trong cơn thịnh nộ. Ta sẽ đem họ về trong thành này,
cho họ được an cư lạc nghiệp. **38** Họ sẽ làm dân Ta và Ta
sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. **39** Ta sẽ cho họ cùng một
lòng một trí: Thờ phượng Ta mãi mãi, vì ích lợi cho bản
thân họ cũng như cho tất cả dòng dõi họ. **40** Ta sẽ lập
một giao ước đời đời với họ: Ta sẽ chẳng bao giờ lìa bỏ
họ và sẽ ban phước lành cho họ. Ta sẽ đặt niềm kính sợ
Ta vào lòng họ để họ không bao giờ lìa bỏ Ta nữa. **41** Ta
sẽ vui lòng ban phước dồi dào và hết lòng duy trì, củng
cố xứ sở họ. **42** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Như Ta
đã giữ đúng lời cảnh cáo giáng họa trên dân này thể nào,
Ta cũng sẽ giữ đúng lời hứa ban phước lành cho họ thể
ấy. **43** Người ta sẽ mua và bán ruộng đất trong xứ này, là
đất mà các ngươi nói: 'Nó là một nơi hoang vu không có
người hay thú vật, vì đã từng giao nạp cho Ba-by-lôn.' **44**
Phải, dân chúng sẽ lại mua và bán ruộng đất—ký khế
ước, đóng dấu, và mời người làm chứng—trong xứ Bên-
gia-min và các khu thị tứ Giê-ru-sa-lem, các thành Giu-
đa và các vùng đồi núi, các đồng bằng Phi-li-tin, đến tận

xứ Nê-ghép. Vì sẽ có ngày Ta sẽ làm cho đất nước này phồn thịnh. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!”

33 Trong thời gian Giê-rê-mi bị giam cầm tại sân thị vệ,
Chúa Hằng Hữu ban cho ông sứ điệp thứ hai: **2** “Đây là
điều Chúa Hằng Hữu phán—là Chúa Hằng Hữu tạo dựng
vũ trụ, Đấng hình thành và tạo lập việc này, Danh Ngài là
Chúa Hằng Hữu: **3** Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời con; Ta sẽ
cho con biết những việc lớn lao, huyền nhiệm con chưa
từng biết. **4** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, phán: Về các nhà cửa, cung điện của
các vua Giu-đa đã bị phá tan để dùng chống lại đồn lũy
và gươm giáo của kẻ thù. **5** Dân này chiến đấu chống lại
quân Ba-by-lôn, nhưng những người trong thành này
chết nhiều đến nỗi thành đầy thi thể, vì bị Ta hình phạt
trong cơn thịnh nộ. Ta đã từ bỏ họ vì tội ác họ quá nặng
nề. **6** Tuy nhiên, khi đến kỳ Ta sẽ chữa lành thương tích
cho Giê-ru-sa-lem và cho nó hưởng thái bình và an ninh
lâu dài. **7** Ta sẽ phục hồi sự phồn thịnh của Giu-đa và Ít-
ra-ên, và xây dựng lại các thành của họ. **8** Ta sẽ tẩy sạch
tội ác họ đã phạm và tha thứ tất cả gian ác lỗi lầm họ đã
làm nghịch cùng Ta. **9** Thành này sẽ làm vinh dự Danh
Ta, làm cho Ta vui mừng và đem lại cho Ta sự ca ngợi
và tôn kính trước mặt tất cả dân tộc trên thế giới! Cả
nhân loại sẽ nghe tin Ta ban phước lành và thái bình
thịnh trị cho dân Ta đến nỗi họ phải run sợ. **10** Đây là
điều Chúa Hằng Hữu phán: Các con nói: ‘Đây là một nơi
hoang vu, cả người và thú vật cũng không có.’ Trong các
đường phố vắng vẻ của Giê-ru-sa-lem và các thành khác
của Giu-đa, một lần nữa sẽ được nghe **11** những tiếng

mừng rỡ và tiếng cười vui vẻ. Người ta sẽ lại nghe tiếng hân hoan của chú rể và cô dâu, cùng những bài hát của những người dâng lời tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu. Họ sẽ hát: 'Cảm tạ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, vì Chúa Hằng Hữu thật nhân từ. Lòng thương xót Ngài còn đến đời đời!' Vì Ta sẽ cho đất nước này vui tươi phồn thịnh hơn hẳn ngày xưa. Chúa Hằng Hữu phán. **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Nơi này sẽ hoang vắng tiêu điều đến nỗi không còn một bóng người hay dấu chân thú vật, nhưng rồi tất cả thành sẽ đầy người chăn và bầy chiên an nghỉ. **13** Một lần nữa những người chăn chiên sẽ đếm số bầy của mình trong các miền đồi núi và các thành ở phía đông đồng bằng Phi-li-tin, các đô thị xứ Nê-ghép, khắp lãnh thổ Bên-gia-min, các vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem, và các thành Giu-đa. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy! **14** Sẽ có ngày, Chúa Hằng Hữu phán, Ta sẽ thực hiện những điều Ta đã hứa với dân tộc Ít-ra-ên và Giu-đa. **15** Trong những ngày đó và đến lúc ấy, Ta sẽ khiến cho nhánh công chính đâm chồi từ dòng Vua Đa-vít. Người sẽ thi hành công minh và công chính trên khắp đất. **16** Trong ngày ấy, Giu-đa sẽ được giải cứu, và Giê-ru-sa-lem sẽ được an ninh. Thành sẽ được mang tên là: 'Chúa Hằng Hữu Là Đấng Công Chính của Chúng Ta.' **17** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Đa-vít sẽ có một hậu tự ngồi trên ngôi Ít-ra-ên mãi mãi. **18** Các thầy tế lễ dòng Lê-vi luôn luôn có người dâng lễ thiêu, lễ chay, và các tế lễ hằng ngày cho Ta." **19** Rồi sứ điệp của Chúa Hằng Hữu lại đến với Giê-rê-mi: **20** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Khi nào ngươi hủy bỏ được giao

ước ngày và đêm của Ta, làm cho ngày, đêm lộn xộn, **21** thì ngươi mới hủy bỏ được giao ước Ta lập với Đa-vít và dòng họ Lê-vi. **22** Ta sẽ gia tăng dòng dõi của Đa-vít và số các thầy tế lễ Lê-vi đầy tớ Ta đông đảo đến mức không ai đếm được, nhiều như sao trời, như cát biển."
23 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp khác cho Giê-rê-mi. Ngài phán: **24** "Con có nghe các dân tộc mỉa mai không? — 'Chúa Hằng Hữu đã chọn Giu-đa và Ít-ra-ên và rồi Ngài từ bỏ họ!' Chúng khinh dể và nói rằng Ít-ra-ên không còn là một dân tộc nữa. **25** Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Nếu Ta không lập giao ước với ngày và đêm, không thay đổi các định luật vũ trụ, Ta sẽ không từ bỏ dân Ta. **26** Ta sẽ không bao giờ khước từ dòng dõi Gia-cốp hay Đa-vít, đầy tớ Ta, cũng chẳng bao giờ thay đổi kế hoạch đưa con cháu Đa-vít lên ngôi cai trị các dòng dõi của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Ta sẽ cho dân này cường thịnh hơn ngày trước và hưởng sự nhân từ của Ta mãi mãi.'"

34 Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, cùng tất cả đội quân từ các vương quốc vua cai trị, tấn công Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa. Lúc ấy, sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đến với Giê-rê-mi: **2** "Hãy đến với Vua Sê-đê-kia, nước Giu-đa, và nói với vua ấy rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Này, Ta sẽ nạp thành này vào tay vua Ba-by-lôn, và người sẽ phóng hỏa đốt đi. **3** Ngươi sẽ không thoát nhưng bị bắt và bị dẫn đến gặp vua Ba-by-lôn mặt đối mặt. Rồi ngươi sẽ bị lưu đày qua nước Ba-by-lôn. **4** Nhưng hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu phán hứa, hỡi Sê-đê-kia, vua Giu-đa.

Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ngươi sẽ không tử
trận, **5** nhưng sẽ qua đời bình an. Dân chúng sẽ an táng
ngươi theo nghi lễ như các tổ phụ ngươi, và các vua
trước ngươi. Người ta sẽ chịu tang và than khóc cho
ngươi: "Lạy Chúa, chủ của chúng con đã chết!" Đây là lời
Ta đã hứa, Chúa Hằng Hữu phán vậy.'" **6** Tiên tri Giê-rê-
mi thuật lại đúng những lời đó cho Vua Sê-đê-kia của
Giu-đa. **7** Lúc ấy, quân Ba-by-lôn tấn công vào Giê-ru-sa-
lem, La-ki, và A-xê-ca—là hai thành kiên cố còn lại của
Giu-đa chưa bị chiếm đóng. **8** Sứ điệp này của Chúa Hằng
Hữu ban cho Giê-rê-mi sau khi Vua Sê-đê-kia lập giao
ước với toàn dân, công bố trả tự do cho các nô lệ. **9** Vua
ra lệnh cho mọi người phải phóng thích nô lệ người Hê-
bơ-rơ—cả nam lẫn nữ. Không ai được giữ người Giu-
đa làm nô lệ nữa. **10** Từ các cấp lãnh đạo đến thường
dân đều phải tuân theo lệnh của vua, **11** nhưng sau đó
họ đổi ý. Họ bắt những người mới được phóng thích
trở về làm nô lệ như trước. **12** Vì thế Chúa Hằng Hữu
phán cùng Giê-rê-mi về họ: **13** "Đây là điều Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Từ nghìn xưa, Ta
đã lập giao ước với tổ phụ các ngươi khi Ta giải thoát
họ khỏi ách nô lệ của người Ai Cập. **14** Ta đã bảo phải
phóng thích tất cả nô lệ người Hê-bơ-rơ trong thời hạn
sáu năm. Thế mà tổ phụ các ngươi không tuân hành.
15 Gần đây, các ngươi trở lại làm điều phải trước mặt
Ta, vâng theo lệnh. Các ngươi phóng thích đồng hương
mình và lập giao ước trước mặt Ta trong Đền Thờ mang
Danh Ta. **16** Nhưng giờ đây, các ngươi lại nuốt lời thề sỉ
nhục Danh Ta bằng cách bắt những người được trả tự do

trở lại làm nô lệ như cũ. **17** Vì thế, đây là lời Chúa Hằng
Hữu phán: Kể từ khi các ngươi không vâng lời Ta, không
chịu trả tự do cho người lân cận mình, nên Ta sẽ cho các
ngươi được tự do để bị hủy diệt do chiến tranh, đói kém,
và dịch bệnh. Các dân tộc trên thế giới sẽ ghê tởm các
ngươi. **18** Ta sẽ hình phạt những kẻ đã bội giao ước Ta,
không thi hành lời thề nguyện long trọng trước mặt Ta,
Ta sẽ khiến chúng bị như bò con bị xẻ đôi, rồi đi ngang
qua giữa hai phần xẻ đôi ấy. **19** Thật vậy, Ta sẽ khiến các
ngươi như vậy, dù các ngươi là các quan chức của Giu-đa
hay Giê-ru-sa-lem, các quan tòa án, các thầy tế lễ, hay
thường dân—vì các ngươi đã bội lời thề của mình. **20** Ta
sẽ nạp mạng các ngươi cho kẻ thù, và kẻ thù các ngươi
sẽ giết sạch các ngươi. Xác các ngươi sẽ làm thức ăn
cho chim trời và thú rừng. **21** Ta sẽ giao nạp Vua Sê-đê-
kia, nước Giu-đa, và các quan chức Giu-đa vào tay quân
đội của vua Ba-by-lôn. Và dù vua Ba-by-lôn đã rời khỏi
Giê-ru-sa-lem trong một thời gian, **22** Ta sẽ gọi quân Ba-
by-lôn quay lại. Họ sẽ tấn công thành này, chiếm đóng
và phóng hỏa đốt thành. Ta sẽ khiến chúng tàn phá các
thành Giu-đa đến nỗi không còn ai sống tại đó nữa."

35 Đây là sứ điệp của Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi
khi Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-a, làm vua Giu-đa: **2** "Hãy
đến tận nhà thăm gia tộc Rê-cáp, mời họ lên Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu. Dẫn họ vào một phòng nào đó trong nội
thất rồi rót rượu mời họ uống." **3** Vậy, tôi đến gặp Gia-
xa-nia, con Giê-rê-mi, cháu Ha-bát-si-nia, cùng tất cả anh
em và các con trai ông—tất cả nhà Rê-cáp đều trình diện.
4 Tôi dẫn họ lên Đền Thờ, và chúng tôi đi vào phòng được

ấn định cho các con trai của Ha-nan, con Y-đa-lia, người của Đức Chúa Trời. Phòng này ở gần phòng của các quan chức Đền Thờ, ngay trên phòng của Ma-a-xê-gia, con Sa-lum, người canh cửa Đền Thờ. **5** Tôi bày các chén và các bình đầy rượu trước mặt họ và mời họ uống, **6** nhưng họ từ chối. Họ nói: "Thưa không, chúng tôi không uống rượu, vì tổ phụ chúng tôi là Giô-na-đáp, con Rê-cáp, đã truyền dạy chúng tôi: 'Các con và con cháu các con đừng bao giờ uống rượu. **7** Đừng xây nhà hoặc gieo giống hay trồng nho, nhưng cứ ở trong lều suốt đời. Nếu các con vâng theo lời dặn này, thì các con sẽ được sống lâu, sống tốt lành trong xứ.' **8** Vì thế, chúng tôi vâng lời người trong mọi điều người dạy. Chúng tôi đã không hề uống rượu cho đến ngày nay, kể cả vợ, con trai, và con gái chúng tôi cũng vậy. **9** Chúng tôi cũng không xây nhà, không tậu vườn nho, không mua ruộng, gieo hạt. **10** Chúng tôi sống trong lều và giữ đúng tất cả những điều Giô-na-đáp, tổ phụ chúng tôi dặn bảo. **11** Nhưng khi Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, xâm lăng đất nước này, chúng tôi rất sợ hãi người Ba-by-lôn và người Sy-ri. Vì vậy, chúng tôi quyết định dời lên Giê-ru-sa-lem. Đó là lý do chúng có mặt ở đây." **12** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Giê-rê-mi: **13** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Hãy đi và nói với dân tộc Giu-đa và Giê-ru-sa-lem: 'Hãy đến và học bài học về cách vâng lời Ta. **14** Gia tộc Rê-cáp không uống rượu cho đến ngày nay vì họ vâng lời Giô-na-đáp dặn bảo con cháu đừng uống rượu. Còn Ta đã dặn bảo các ngươi nhiều lần, nhưng các ngươi vẫn không nghe.

15 Ta cũng lần lượt sai các tiên tri đến dạy bảo các ngươi
rằng: “Mỗi người hãy bỏ đường lối xấu xa và quay lại
làm việc thiện lành. Đừng thờ phượng các thần lạ để các
ngươi sẽ được tiếp tục an cư lạc nghiệp trong xứ mà Ta
đã ban cho các ngươi và tổ phụ các ngươi.” Nhưng các
ngươi không lắng nghe Ta và không vâng lời Ta. **16** Con
cháu của Giô-na-đáp, con Rê-cáp, đã vâng giữ tuyệt đối
lời răn dạy của tổ phụ họ, còn các ngươi lại không chịu
vâng lời Ta.’ **17** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Vì Ta dạy, các
ngươi không nghe hay Ta gọi, các ngươi không trả lời,
nên Ta sẽ giáng tất cả tai họa trên dân tộc Giu-đa và Giê-
ru-sa-lem, như Ta đã báo trước.’” **18** Rồi Giê-rê-mi quay
sang gia tộc Rê-cáp và nói: “Đây là điều Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Các ngươi
đã vâng lời Giô-na-đáp, tổ phụ mình, nghiêm chỉnh thi
hành mọi điều người khuyên răn, dạy bảo.’ **19** Vì thế, đây
là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên, phán: ‘Giô-na-đáp, con Rê-cáp, sẽ luôn có con cháu
phục vụ Ta mãi mãi.’”

36 Năm thứ tư triều Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-a, vua
Giu-đa, Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Giê-rê-mi: **2**
“Hãy lấy một cuộn sách mà chép tất cả sứ điệp Ta cảnh
cáo Ít-ra-ên, Giu-đa, và các nước khác. Bắt đầu sứ điệp
thứ nhất từ đời Giô-si-a, và viết xuống mỗi sứ điệp cho
đến ngày nay. **3** Có lẽ, người Giu-đa sẽ ăn năn khi nghe
về mọi tai họa Ta định giáng trên chúng. Rồi Ta sẽ tha
thứ gian ác và tội lỗi của chúng.” **4** Vậy, Giê-rê-mi gọi
Ba-rúc, con Nê-ri-gia, và theo lời đọc của Giê-rê-mi về

tất cả lời tiên tri mà Chúa Hằng Hữu phán bảo ông, Ba-rúc viết tất cả xuống cuộn sách. **5** Rồi Giê-rê-mi bảo Ba-rúc: “Tôi còn bị giam cầm và không được lên Đền Thờ. **6** Vậy, anh hãy đem cuộn sách này vào Đền Thờ trong ngày lễ kiêng ăn, và đọc cho dân chúng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu mà tôi vừa bảo anh ghi chép trong cuộn sách này. Hãy đọc sứ điệp này để dân chúng từ các thành Giu-đa về đền thờ dự lễ đều nghe được. **7** Có lẽ họ sẽ lìa bỏ đường gian ác và cầu khẩn sự tha thứ của Chúa Hằng Hữu trước khi quá trễ. Vì cơn giận và thịnh nộ của Chúa ngăm đe họ thật khủng khiếp.” **8** Ba-rúc làm theo lời Giê-rê-mi dặn bảo và đọc mọi sứ điệp của Chúa Hằng Hữu cho dân chúng tại Đền Thờ. **9** Ông làm việc này trong ngày lễ kiêng ăn vào tháng chín, năm thứ năm trị vì của Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-a. Dân chúng từ khắp nơi trong nước Giu-đa về Giê-ru-sa-lem dự lễ tại Đền Thờ trong ngày ấy. **10** Ba-rúc đọc mọi lời của Giê-rê-mi trong cuộn sách cho tất cả dân chúng. Ông đứng trước Đền Thờ phía trước phòng của Ghê-ma-ria, con Thư ký Sa-phan. Phòng này ở trên sân thượng của Đền Thờ, cạnh lối vào Cửa Mới. **11** Khi Mi-chê, con Ghê-ma-ria, cháu Sa-phan, nghe xong sứ điệp của Chúa Hằng Hữu, **12** ông đi xuống phòng thư ký trong cung vua, nơi các quan chức triều đình đang họp. Thư ký Ê-li-sa-ma có mặt tại đó cùng với Đê-la-gia, con Sê-ma-gia, Ên-na-than, con Ạc-bồ, Ghê-ma-ria, con Sa-phan, Sê-đê-kia, con Ha-na-nia, và các quan chức khác. **13** Khi Mi-chê báo với họ về các sứ điệp Ba-rúc đã đọc cho dân chúng nghe, **14** các quan chức liền sai Giê-hu-đi, con Nê-tha-nia, cháu Sê-lê-

mia, chắt Cút-si, yêu cầu Ba-rúc đến và đọc cho họ nghe
sứ điệp của Chúa. Vậy, Ba-rúc lấy cuộn sách và mang tới
họ. **15** Các quan chức nói: “Hãy ngồi xuống và đọc cho
chúng ta nghe.” Ba-rúc làm theo lời họ yêu cầu. **16** Khi
họ nghe xong tất cả sứ điệp này, họ hoảng sợ nhìn nhau,
rồi bảo Ba-rúc: “Chúng ta phải tâu việc này lên vua. **17**
Nhưng trước hết hãy cho chúng tôi biết nhờ đâu ông
viết những sứ điệp này. Có phải Giê-rê-mi đọc cho ông
chép không?” **18** Ba-rúc giải thích: “Giê-rê-mi đã đọc
những lời đó và tôi dùng mực viết xuống, từng chữ một,
vào cuộn sách này.” **19** Các quan chức nói với Ba-rúc:
“Ông và Giê-rê-mi phải tìm chỗ trốn ngay. Đừng cho ai
biết các ông ở đâu!” **20** Rồi các quan chức giấu cuộn sách
trong phòng của Thư ký Ê-li-sa-ma, rồi vào cung tâu lại
với vua chuyện vừa xảy ra. **21** Vua sai Giê-hu-đi lấy cuộn
sách. Giê-hu-đi mang sách về từ phòng của Thư ký Ê-li-
sa-ma và đọc cho vua nghe cũng như các quần thần túc
trực quanh vua. **22** Lúc ấy vào cuối mùa thu, vua đang
ngồi trong cung mùa đông, trước lò sưởi. **23** Mỗi lần Giê-
hu-đi đọc xong ba hay bốn cột, thì vua lấy con dao và cắt
phần giấy đó. Vua ném nó vào lửa, hết phần này đến
phần khác, cho đến khi cả cuộn sách bị thiêu rụi. **24** Cả
vua lẫn quần thần đều không tỏ vẻ lo sợ hoặc ăn năn
về những điều đã nghe. **25** Dù Ên-na-than, Đê-la-gia, và
Ghê-ma-ria đã tìm cách ngăn vua đừng đốt sách, nhưng
vua nhất quyết không nghe. **26** Vua còn ra lệnh cho con
trai mình là Giê-rác-mê-ên, Sê-ra-gia, con Ách-ri-ên, và
Sê-lê-mia, con Áp-đê-ên, truy bắt Ba-rúc và Giê-rê-mi.
Nhưng Chúa Hằng Hữu đã giấu hai người. **27** Sau khi vua

đốt cuộn sách mà Ba-rúc đã ghi chép theo lời Giê-rê-mi,
Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi một sứ điệp khác.
Chúa phán: **28** "Hãy lấy một cuộn sách khác, chép lại
mọi lời trong sách mà Vua Giê-hô-gia-kim đã đốt. **29** Sau
đó nói với vua rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán:
Ngươi đốt cuộn sách vì sách ghi rằng vua Ba-by-lôn sẽ
tiêu diệt đất nước này, luôn cả người và vật. **30** Bây giờ,
đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về Giê-hô-gia-kim, vua
Giu-đa: Nó sẽ chẳng có hậu tự nào được ngồi trên ngôi
Đa-vít. Thây nó sẽ bị ném ra ngoài, phơi nắng ban ngày
và dầm sương già ban đêm. **31** Ta sẽ hình phạt nó, dòng
tộc nó, và triều thần nó vì tội lỗi của chúng nó. Ta sẽ đổ
trên chúng, trên cả dân chúng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem,
tất cả tai họa mà Ta đã loan báo, vì chúng không chịu
nghe lời Ta cảnh cáo.'" **32** Giê-rê-mi bèn lấy một cuộn
sách khác và đọc lại cho thư ký của mình là Ba-rúc. Ông
viết lại mọi điều trong cuộn sách mà Vua Giê-hô-gia-kim
đã đốt trong lửa. Lần này, ông còn thêm nhiều chi tiết
khác nữa!

37 Sê-đê-kia, con Giô-si-a, thế vị Giê-cô-nia, con Giê-
hô-gia-kim, làm vua Giu-đa. Người được Vua Nê-bu-cát-
nết-sa, nước Ba-by-lôn, chỉ định lên ngôi vua. **2** Nhưng
cả Vua Sê-đê-kia, các triều thần cho đến cả dân còn sót
trong xứ đều không chịu nghe những gì Chúa Hằng Hữu
phán qua Giê-rê-mi. **3** Tuy nhiên, Vua Sê-đê-kia sai Giê-
hu-canh, con Sê-lê-mia, và Thầy Tế lễ Sê-pha-nia, con
Ma-a-xê-gia, đến cầu xin Giê-rê-mi: "Xin ông vì chúng tôi
cầu khẩn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta." **4**
Bấy giờ, Giê-rê-mi chưa bị giam nên còn đi lại tự do. **5**

Lúc ấy, đội quân của Pha-ra-ôn từ Ai Cập tiến vào lãnh
thổ phía nam Giu-đa. Quân Canh-đê hay tin ấy liền rút
khỏi Giê-ru-sa-lem. **6** Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này
cho Giê-rê-mi: **7** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, phán: Vua Giu-đa sẽ sai con đến cầu
hỏi Ta về các việc sẽ xảy ra. Hãy trả lời rằng: 'Quân của
Pha-ra-ôn đến giúp ngươi nhưng sẽ bị thất trận và bỏ
chạy về Ai Cập. **8** Người Canh-đê sẽ quay lại, chiếm đóng,
và thiêu đốt thành này!'" **9** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: Đừng tự nghĩ rằng quân Ba-by-lôn đã rút khỏi.
Chúng không bỏ đi đâu! **10** Dù cho các ngươi có đánh tan
quân Ba-by-lôn đến nỗi chỉ còn lại những thương binh,
thì chúng cũng vùng dậy, bỏ trại kéo ra, đốt tan thành
này." **11** Khi quân Ba-by-lôn rút khỏi Giê-ru-sa-lem vì
quân Pha-ra-ôn đang tiến đánh, **12** Giê-rê-mi cũng vừa
rời khỏi thành lên đường đến xứ Bên-gia-min để nhận
miếng đất đã mua. **13** Nhưng mới vừa đi qua Cổng Bên-
gia-min, thì ông bị một tên lính canh bắt và buộc tội:
"Ông là người bỏ chạy theo quân Ba-by-lôn!" Người lính
canh bắt giữ ông là Di-rê-gia, con Sê-lê-mia, cháu Ha-na-
nia. **14** Giê-rê-mi đáp: "Ngươi nói bậy! Ta không hề có ý
như vậy." Nhưng Di-rê-gia không nghe, cứ bắt Giê-rê-
mi giải lên cho các quan. **15** Họ tức giận với Giê-rê-mi
nên tra tấn rồi giam vào nhà của Thư ký Giô-na-than.
Nhà của Giô-na-than trở thành nhà giam. **16** Giê-rê-mi bị
giam trong buồng tối dưới hầm và ở đó lâu ngày. **17** Sau
đó, Vua Sê-đê-kia bí mật ra lệnh giải Giê-rê-mi vào cung,
vua hỏi ông: "Có phải ông nhận sứ điệp từ Chúa Hằng
Hữu không?" Giê-rê-mi đáp: "Thưa vua, có! Vua sẽ bị

nộp vào tay vua Ba-by-lôn." **18** Rồi Giê-rê-mi hỏi vua Sê-đê-kia: "Tôi đã phạm tội gì? Tôi có làm gì chống lại vua, các cận thần của vua, hay dân chúng để phải bị bỏ tù như thế? **19** Còn những tiên tri đã quả quyết với vua rằng vua Ba-by-lôn chẳng bao giờ tiến đánh vua hay xâm lăng đất nước này, bây giờ họ ở đâu? **20** Xin hãy nghe, muôn tâu chúa tôi, tôi thỉnh cầu vua. Xin đừng trả tôi về nhà Thư ký Giô-na-than, vì tôi sẽ chết tại đó." **21** Vậy Vua Sê-đê-kia ra lệnh không để Giê-rê-mi trở lại hầm tối. Thay vào đó, vua giam Giê-rê-mi trong sân thị vệ của hoàng cung. Vua còn ra lệnh cấp cho Giê-rê-mi mỗi ngày một ổ bánh, cho đến ngày trong thành hết bánh. Vậy, Giê-rê-mi bị giam trong ngục hoàng cung.

38 Bấy giờ, Sê-pha-tia, con Ma-than, Ghê-đa-lia, con Pha-su-rơ, Giu-can, con Sê-lê-mia, và Pha-su-rơ, con Manh-ki-gia, đã nghe những điều Giê-rê-mi giảng cho dân chúng. **2** Ông từng nói: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Mỗi người ở lại trong Giê-ru-sa-lem sẽ bị chết vì chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh, nhưng những ai đầu hàng quân Canh-đê sẽ thoát chết. Chiến lợi phẩm của họ là sự sống. Họ sẽ sống!' **3** Chúa Hằng Hữu còn phán: 'Thành Giê-ru-sa-lem chắc chắn sẽ bị nạp vào tay đội quân của vua Ba-by-lôn, vua sẽ chiếm đóng thành.'" **4** Vậy nên, những vị quan này đến gặp vua và thưa rằng: "Muôn tâu, người này phải chết! Những điều hắn nói đã làm giảm nhuệ khí chiến đấu của quân đội đang trấn thủ thành, cũng như gây hoang mang cho dân chúng. Hắn là một kẻ phản bội!" **5** Vua Sê-đê-kia liền đồng ý: "Được rồi. Hãy làm điều các ngươi muốn. Ta không thể ngăn

chặn các ngươi được." **6** Vậy, các quan chức liền bắt Giê-rê-mi, dòng dây thả xuống một cái giếng sâu trong sân nhà tù. Giếng này vốn của Manh-ki-gia, một người trong hoàng tộc. Giếng không có nước, chỉ có bùn dày đặc dưới đáy, Giê-rê-mi bị lún trong giếng bùn đó. **7** Tuy nhiên, Ê-bết Mê-lết, người Cút, là một thái giám, được tin Giê-rê-mi bị nhốt trong giếng. Lúc ấy vua đang ngồi trong tòa án tại Cổng Bên-gia-min, **8** Ê-bết Mê-lết vội vã đến tâu với vua: **9** "Muôn tâu chúa tôi, những người này đã làm điều đại ác khi bỏ Tiên tri Giê-rê-mi xuống giếng sâu! Ông ta chắc chết đói mất, vì tất cả bánh trong thành đã gần hết." **10** Vua ra lệnh cho Ê-bết Mê-lết: "Hãy dẫn ba mươi người cùng đi với ngươi, và kéo Giê-rê-mi ra khỏi giếng trước khi người chết." **11** Ê-bết Mê-lết đem ba mươi người theo mình và đến một phòng ở phía dưới kho báu, tại đó ông tìm giẻ và quần áo cũ. Ông mang những thứ này đến giếng rồi dùng dây dòng xuống cho Giê-rê-mi. **12** Ê-bết Mê-lết gọi Giê-rê-mi: "Hãy lấy giẻ và áo cũ quấn trên dây rồi lót dưới nách ông." Khi Giê-rê-mi đã sẵn sàng, **13** họ liền kéo ông lên. Vậy, Giê-rê-mi được đưa về sân thị vệ—nhà tù hoàng cung—nơi ông bị giam trước đây. **14** Một ngày kia, Vua Sê-đê-kia sai người giải Giê-rê-mi đến cửa thứ ba của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Vua nói: "Ta muốn hỏi ngươi một điều, ngươi đừng giấu giếm chi cả." **15** Giê-rê-mi đáp: "Nếu tôi nói thật, vua sẽ giết tôi. Còn nếu tôi cho vua ý kiến, vua cũng chẳng nghe lời tôi." **16** Vì thế, Vua Sê-đê-kia bí mật thề với Giê-rê-mi: "Thật như Chúa Hằng Hữu, là Đấng Sáng Tạo hằng sống của chúng ta, ta sẽ không giết ngươi, cũng không giao

nạp ngươi cho những người muốn ngươi chết.” **17** Giê-rê-mi tâu cùng Sê-đê-kia: “Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Nếu ngươi đầu hàng các tướng lãnh Ba-by-lôn thì ngươi và gia đình sẽ sống và thành này sẽ không bị thiêu hủy. **18** Nhưng nếu ngươi không chịu đầu hàng, thì ngươi sẽ không thoát khỏi! Thành sẽ bị trao vào tay quân Ba-by-lôn, chúng sẽ đốt tan thành.’” **19** Vua Sê-đê-kia nói: “Nhưng ta sợ phải đầu hàng, vì người Ba-by-lôn sẽ giao ta cho bọn Do Thái, là dân đã đầu hàng quân Ba-by-lôn. Ai biết được chúng sẽ làm gì ta!” **20** Giê-rê-mi đáp: “Vua sẽ không bị giao cho bọn ấy nếu vua chọn vâng lời Chúa Hằng Hữu. Vua sẽ bảo toàn được mạng sống, và sẽ được an lành. **21** Nhưng nếu vua không chịu đầu hàng thì đây là điều Chúa Hằng Hữu cho tôi biết: **22** Tất cả phụ nữ còn sót lại trong cung vua sẽ bị nộp cho quan quân Ba-by-lôn. Rồi những phụ nữ sẽ chế giễu vua rằng: ‘Bạn bè thân tín của vua là thế! Họ đã lừa dối vua và thắng vua rồi. Khi chân vua lún sâu trong bùn, bè bạn liền phó mặc vua cho số phận!’ **23** Tất cả vợ và con vua sẽ bị nộp cho người Ba-by-lôn, và vua cũng không thể nào chạy thoát. Vua sẽ bị vua Ba-by-lôn bắt và thành này sẽ bị thiêu hủy.” **24** Rồi Sê-đê-kia dặn Giê-rê-mi: “Ngươi không được nói điều ngươi vừa nói với ta cho ai nghe cả, nếu không ngươi sẽ chết! **25** Nếu các quan nghe rằng ta nói chuyện với ngươi, thì chúng có thể bảo: ‘Hãy nói cho chúng ta nghe người và vua vừa nói gì. Nếu ngươi không nói cho chúng ta biết, chúng ta sẽ giết ngươi.’ **26** Nếu điều đó xảy ra, thì ngươi chỉ cần nói với chúng rằng ngươi cầu xin vua

đừng đem ngươi về ngục Giô-na-than, kẻo ngươi sẽ chết tại đó.” **27** Quả nhiên, chẳng bao lâu các quan trong triều đến cật vấn Giê-rê-mi về vụ đó. Giê-rê-mi cứ theo lời vua dặn mà đối đáp với các quan. Các quan đành chịu, không tìm ra sự thật. **28** Giê-rê-mi bị giam cầm tại sân thị vệ cho đến ngày kinh thành Giê-ru-sa-lem bị chiếm đóng.

39 Tháng mười năm thứ chín đời Vua Sê-đê-kia cai trị, Vua Nê-bu-cát-nết-sa dốc toàn lực tấn công và bao vây Giê-ru-sa-lem. **2** Hai năm rưỡi sau, vào ngày chín tháng tư, năm thứ mười một triều Sê-đê-kia, quân Ba-by-lôn công phá tường thành, và thành thất thủ. **3** Tất cả tướng lãnh Ba-by-lôn đều kéo vào và ngồi tại Cửa Giữa: Nẹt-gan Sa-rết-sê, người Sam-ga, Nê-bô Sa-sê-kim, quan chỉ huy trưởng, Nẹt-gan Sa-rết-sê, quân sư của vua, và các quan lớn khác. **4** Khi Vua Sê-đê-kia và toàn quân thấy quân Ba-by-lôn đã công phá vào thành, nên họ bỏ chạy. Họ đợi đến trời tối rồi trốn qua một chiếc cổng kín giữa hai bức tường thành phía sau vườn ngự uyển và hướng về Thung Lũng A-ra-ba. **5** Nhưng quân Canh-đê đuổi theo vua và bắt vua trong đồng bằng Giê-ri-cô. Họ đem vua về cho Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, tại Ríp-la, trong xứ Ha-mát. Vua Ba-by-lôn lập tòa án xét xử và tuyên án Sê-đê-kia tại đó. **6** Ông bắt Sê-đê-kia chứng kiến cuộc hành hình các hoàng tử và tất cả hàng quý tộc Giu-đa. **7** Họ móc cả hai mắt Sê-đê-kia, xiềng lại bằng các xích đồng, rồi giải về Ba-by-lôn. **8** Quân Ba-by-lôn đốt rụi Giê-ru-sa-lem, kể cả hoàng cung, và phá đổ các tường lũy bọc quanh thành. **9** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, đưa đi lưu đày qua Ba-by-lôn tất cả số

dân sống sót sau cuộc chiến tranh, kể cả những người
đã đào ngũ theo ông ấy. **10** Nhưng Nê-bu-xa-ra-đan cho
những người nghèo khổ nhất được ở lại trong Giu-đa,
đồng thời cấp phát ruộng đất và vườn nho cho họ coi
sóc. **11** Vua Nê-bu-cát-nết-sa ra lệnh cho Nê-bu-xa-ra-
đan, quan chỉ huy thị vệ, đi tìm Giê-rê-mi. Vua nói: **12**
"Đưa người về và chăm sóc thật tốt, nhưng không được
hãm hại, và cung cấp cho người bất cứ điều gì người
muốn." **13** Vậy, Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ;
Nê-bu-sa-ban, quan chỉ huy trưởng; Nẹt-gan Sa-rết-sê,
quân sư của vua, và các quan tướng khác của vua Ba-by-
lôn **14** sai người đem Giê-rê-mi ra khỏi ngục. Họ giao
cho Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cháu Sa-phan, săn sóc và
đem người về nhà. Vậy, Giê-rê-mi ở lại trong Giu-đa sống
chung với dân của mình. **15** Chúa Hằng Hữu ban một sứ
điệp nữa cho Giê-rê-mi trong thời gian ông bị giam cầm:
16 "Hãy nói với Ê-bết Mê-lết người Ê-thi-ô-pi rằng: 'Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên, phán: Ta sẽ làm cho thành này mọi điều mà Ta đã
ngăm đe. Ta sẽ giáng họa, chứ không ban phước. Ngươi
sẽ thấy nó bị hủy diệt, **17** nhưng Ta sẽ giải cứu ngươi từ
tay những người mà ngươi rất sợ. **18** Vì ngươi đã tin cậy
Ta, Ta sẽ giải cứu ngươi và bảo tồn mạng sống ngươi. Đó
là phần thưởng Ta dành cho ngươi. Ta, Chúa Hằng Hữu,
phán vậy!'"

40 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp cho Giê-rê-mi sau
khi Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, trả tự do cho
Giê-rê-mi tại Ra-ma. Ông sai tìm Giê-rê-mi đang bị xiềng
chung với đoàn phu tù Giê-ru-sa-lem và Giu-đa bị lưu

đày qua xứ Ba-by-lôn. **2** Quan chỉ huy thị vệ gọi Giê-rê-
mi đến và nói: "Chính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của ông đã giáng tai họa trên đất nước này, **3** như lời
Ngài đã cảnh cáo. Vì dân này phạm tội nghịch cùng Chúa
Hằng Hữu và bất tuân với Ngài. Đó là lý do việc này đã
xảy ra. **4** Nhưng tôi đã tháo gỡ xiềng xích cho ông và để
ông đi. Nếu ông muốn cùng tôi qua Ba-by-lôn, thì cùng
đi. Tôi sẽ chăm sóc cẩn thận cho ông. Nhưng nếu ông
không muốn đến đó, thì cứ ở lại đây. Cả xứ ở trước mắt
ông—muốn đi đâu tùy ý. **5** Nhưng nếu ông quyết định ở
lại, ông hãy về ở với Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cháu Sa-
phan. Vì ông ấy vừa được vua Ba-by-lôn chỉ định làm
tổng trấn Giu-đa. Hãy ở đó cùng với đoàn dân dưới sự cai
trị của ông ấy. Nhưng tùy ý ông; ông có thể đi nơi nào
ông thích." Rồi Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ,
cung cấp cho Giê-rê-mi lương thực và tiền rồi để người
đi. **6** Vậy, Giê-rê-mi trở về cùng Ghê-đa-lia, con A-hi-cam
tại Mích-pa, và người sống trong Giu-đa với dân còn sót
trong xứ. **7** Các thủ lĩnh của nhóm quân lưu tán Giu-đa ở
miền thôn quê nghe tin vua Ba-by-lôn đã chỉ định Ghê-
đa-lia, con A-hi-cam, làm tổng trấn cai trị những người
nghèo còn sót lại trong Giu-đa—gồm đàn ông, phụ nữ, và
trẻ em là những người không bị đày qua Ba-by-lôn. **8** Họ
liền đến yết kiến Ghê-đa-lia tại Mích-pa. Những người
này gồm: Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, Giô-ha-nan, và Giô-
na-than, con Ca-rê-át, Sê-ra-gia, con Tân-hu-mết, các con
trai của Ê-phai ở Nê-tô-pha-tít, và Giê-xa-nia, con của
Ma-ca-thít, cùng tất cả quân lính đi theo họ. **9** Ghê-đa-lia
dùng lời thề trấn an họ: "Đừng sợ phục vụ họ. Hãy sống

ở đây và phục vụ vua Ba-by-lôn, thì ai nấy sẽ được an cư lạc nghiệp. **10** Tôi sẽ phải ở lại Mích-pa để đại diện anh em tiếp người Ba-by-lôn khi họ đến. Nhưng anh em hãy thu hoạch rượu, trái mùa hạ, dầu dự trữ trong bình và sống tại những thành mà anh em được chiếm đóng." **11** Khi những người Do Thái kiều ngụ tại Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, và các nước lân bang nghe tin rằng vua Ba-by-lôn đã để lại vài người sống sót trong Giu-đa và Ghê-đa-lia là tổng trấn, **12** họ bèn rời các xứ tị nạn để trở về Giu-đa. Trên đường về, họ dừng tại Mích-pa để gặp Ghê-đa-lia và vào vùng thôn quê Giu-đa để thu hoạch nhiều rượu nho và trái mùa hạ. **13** Ít lâu sau, Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, và một số thủ lĩnh quân lưu tán đến gặp Ghê-đa-lia tại Mích-pa. **14** Họ nói với ông: "Ông có biết rằng Ba-a-lít, vua Am-môn, đã bí mật sai Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, đến ám sát ông không?" Tuy nhiên, Ghê-đa-lia không tin lời họ. **15** Sau đó Giô-ha-nan nói riêng với Ghê-đa-lia và tình nguyện ám sát Ích-ma-ên. Giô-na-than hỏi: "Tại sao chúng ta để hắn đến đây giết ông? Chuyện gì sẽ xảy ra khi người Giu-đa trở về đây? Tại sao phải để những người còn sống sót bị tàn sát?" **16** Nhưng Ghê-đa-lia nói với Giô-ha-nan: "Ta cấm anh làm bất cứ điều gì, vì điều anh nói về Ích-ma-ên không đúng."

41 Đến tháng bảy, Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, thuộc hoàng tộc và là một trong các tướng chỉ huy của vua, cùng mười người đến Mích-pa gặp Ghê-đa-lia. Trong khi họ ăn bánh với nhau tại đó, **2** Ích-ma-ên và mười người ấy đột nhiên đứng dậy, rút gươm đâm chết Ghê-đa-lia, là người được vua Ba-by-lôn đặt làm

tổng trấn trong xứ. **3** Ích-ma-ên cũng giết mọi người Do
Thái ở tại Mích-pa với Ghê-đa-lia, cùng với quân lính Ba-
by-lôn đang đóng tại đó. **4** Ngày thứ hai, trước khi mọi
người hay tin về việc Ghê-đa-lia bị ám sát, **5** thì có tám
mươi người từ Si-chem, Si-lô, và Sa-ma-ri kéo nhau lên
Đền Thờ để thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Họ cạo đầu, xé
áo, rạch da thịt rồi mang theo các lễ vật và trầm hương.
6 Ích-ma-ên thấy họ đi ngang Mích-pa, liền ra nghênh
đón, vừa đi vừa khóc. Ích-ma-ên đến cùng họ mà nói
rằng: "Ôi, hãy đến và xem chuyện xảy ra cho Ghê-đa-lia!"
7 Khi họ vào trong thành, Ích-ma-ên và các thủ hạ lập
tức tàn sát bảy mươi người trong nhóm ấy, rồi ném xác
xuống một hồ chứa nước. **8** Còn mười người sống sót
xin Ích-ma-ên tha với lời hứa là họ sẽ mang đến ông các
kho lúa mì, lúa mạch, dầu ô-liu, và mật ong mà họ đã cất
giấu. **9** Hồ chứa nước, nơi Ích-ma-ên quăng thi hài của
những người bị giết vào đó, là một hồ lớn do Vua A-sa
xây để tăng cường hệ thống phòng thủ Mích-pa trong
cuộc chiến với Vua Ba-ê-sa, nước Ít-ra-ên. Ích-ma-ên,
con Nê-tha-nia, lấp hồ bằng thây người. **10** Ích-ma-ên bắt
làm tù binh các công chúa và dân chúng còn sót lại mà
Nê-bu-xa-ra-đan để lại Mích-pa dưới quyền cai trị của
Ghê-đa-lia, rồi dẫn hết qua xứ Am-môn. **11** Giô-ha-nan,
con Ca-rê-át, và các thủ lĩnh quân lưu tán nghe chuyện
ác mà Ích-ma-ên đã làm, **12** họ liền tập họp toàn thể lực
lượng đi đánh Ích-ma-ên. Họ đuổi theo ông tại hồ lớn
gần hồ Ga-ba-ôn. **13** Đoàn dân bị Ích-ma-ên bắt đều reo
mừng khi thấy Giô-ha-nan và các quân lưu tán. **14** Tất cả
những người bị bắt dẫn đi từ Mích-pa đều trốn chạy và

họ bắt đầu giúp Giô-ha-nan. **15** Còn Ích-ma-ên cùng tám thủ hạ thoát khỏi tay Giô-ha-nan, trốn qua xứ Am-môn. **16** Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, và các thủ lĩnh quân lưu tán tập họp những người sống sót được cứu khỏi Ích-ma-ên, là những người mà hắn đã bắt đi tại Mích-pa sau vụ ám sát Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cùng tất cả binh sĩ, nội giám, phụ nữ, và trẻ con rời khỏi Ga-ba-ôn. **17** Họ khởi hành, sau đó tạm dừng tại Ghê-rút Kim-ham, gần Bết-lê-hem, trên đường xuống Ai Cập. **18** Vì họ sợ quân Ba-by-lôn trả thù khi nghe tin Ích-ma-ên ám sát Ghê-đa-lia mà vua Ba-by-lôn đã lập làm tổng trấn trong xứ.

42 Tất cả thủ lĩnh quân lưu tán, gồm Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, và Giê-na-xia, con Hô-sê-gia, cùng toàn dân từ trẻ nhỏ đến người già **2** đều kéo đến thăm Tiên tri Giê-rê-mi. Họ nói: "Xin ông cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta. Như chính mắt ông đã thấy ngày trước dân đông đảo, mà bây giờ chúng tôi chỉ còn một nhóm nhỏ thế này. **3** Xin ông cầu khẩn Chúa, Đức Chúa Trời của ông dạy chúng tôi biết phải làm gì và đi đâu bây giờ." **4** Giê-rê-mi đáp: "Được! Ta sẽ cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, theo lời yêu cầu của các ngươi và thuật lại tất cả những lời Chúa dạy, không giấu một chi tiết nào." **5** Rồi họ nói với Giê-rê-mi: "Cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời thành tín chứng giám nghịch cùng chúng tôi nếu chúng tôi không vâng theo bất cứ điều gì Chúa bảo chúng tôi làm! **6** Dù thuận hay nghịch, chúng tôi cũng sẽ vâng lời Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của ông, Đấng mà chúng tôi đã nhờ ông đi cầu hỏi. Vì nếu chúng tôi vâng lời Chúa, chúng tôi mới

thành công.” **7** Mười ngày sau, Chúa Hằng Hữu đáp lời
Giê-rê-mi. **8** Vậy, ông liền gọi Giô-ha-nan, con Ca-rê-át,
các thủ lĩnh của quân lưu tán, và cả dân chúng từ trẻ
nhỏ đến người già. **9** Ông nói với họ: “Các người đã yêu
cầu tôi cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên, và đây là lời Ngài phán: **10** ‘Hãy ở lại trong đất
này. Nếu các ngươi vâng theo, thì Ta sẽ gây dựng các
ngươi chứ không phá hủy; Ta sẽ vun trồng các ngươi,
chứ không bứng gốc. Vì Ta xót xa về những hình phạt
mà Ta đã giáng trên các ngươi. **11** Đừng sợ vua Ba-by-lôn
nữa,’ Chúa Hằng Hữu phán. ‘Vì Ta ở với các ngươi để bảo
vệ và giải cứu các ngươi khỏi tay vua. **12** Ta sẽ tỏ lòng
thương xót các ngươi, làm cho vua chạnh lòng, và cho
các ngươi được ở tại đây trong xứ của các ngươi.’” **13**
“Nhưng nếu các ngươi không vâng theo Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời các ngươi, và nếu các ngươi nói: ‘Chúng
tôi sẽ không ở lại xứ này; **14** thay vào đó, chúng tôi sẽ đi
Ai Cập, là nơi không có chiến tranh, không kêu gọi nhập
ngũ, và đói kém,’ **15** thì hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa
Hằng Hữu cảnh cáo dân sót lại của Giu-đa. Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên,
phán: ‘Nếu các ngươi ngoan cố xuống Ai Cập và sống ở
đó, **16** thì chiến tranh và nạn đói sẽ theo sát gót chân các
ngươi, và các ngươi sẽ chết tại đó. **17** Đó là số phận dành
cho những người đòi tị nạn tại Ai Cập. Phải, các ngươi sẽ
chết vì chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh. Không một ai
trong các ngươi thoát khỏi các tai họa mà Ta sẽ giáng
trên các ngươi.’” **18** “Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Ta đã đổ cơn

giận và thịnh nộ trên dân cư Giê-ru-sa-lem thể nào, Ta
cũng sẽ đổ cơn thịnh nộ trên các ngươi thể ấy khi các
ngươi bước chân vào Ai Cập. Các ngươi sẽ bị người Ai
Cập chửi mắng, ghê tởm, nguyền rủa, và nhục mạ. Các
ngươi sẽ chẳng bao giờ được nhìn lại chốn này nữa.'
19 Hãy nghe, hỡi những người Giu-đa còn sót lại. Chúa
Hằng Hữu phán dặn các người: 'Đừng xuống Ai Cập!'
Đừng quên lời tôi đã cảnh cáo các người hôm nay. **20** Các
người đã tự dối lòng khi nhờ tôi cầu nguyện cùng Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người. Các người hứa
rằng: 'Xin hãy cho chúng tôi biết những điều Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta phán bảo, chúng tôi sẽ làm
theo!' **21** Và ngày nay, tôi đã truyền lại cho các người
những lời Chúa Hằng Hữu phán dạy, nhưng cũng như
ngày trước, các người sẽ không vâng theo Chúa Hằng
Hữu, là Đức Chúa Trời của các người. **22** Thế thì, các
người chắc chắn sẽ chết vì chiến tranh, đói kém, và dịch
bệnh tại Ai Cập, xứ mà các người thích đến trú ngụ."
43 Khi Giê-rê-mi công bố sứ điệp của Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của họ, cho mọi người xong, **2** A-xa-ria,
con Hô-sai, và Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, và những người
ngạo mạn nói với Giê-rê-mi: "Ông nói dối! Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, không cấm chúng ta đi
xuống Ai Cập! **3** Chính Ba-rúc, con Nê-ri-gia, xúi ông nói
điều này, vì ông ấy muốn chúng tôi ở lại đây để quân Ba-
by-lôn giết hoặc bắt chúng tôi đi lưu đày." **4** Vậy, Giô-ha-
nan, các lãnh đạo quân lưu tán, và toàn dân không vâng
theo mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu phán dặn phải ở lại
đất Giu-đa. **5** Giô-ha-nan và các lãnh đạo khác dẫn tất cả

người Giu-đa còn sót lại là những người từng trải lạc khắp mọi nước đã trở về Giu-đa. **6** Trong đám đông ấy có đàn ông, phụ nữ, và trẻ em, các công chúa, và tất cả dân cư sót lại mà Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, cho ở lại với Ghê-đa-lia và luôn cả nhà tiên tri Giê-rê-mi và Ba-rúc. **7** Những người này không vâng lời Chúa dạy và kéo nhau xuống thành Tác-pha-nết, nước Ai Cập. **8** Tại Tác-pha-nết, Chúa Hằng Hữu lại ban một sứ điệp khác cho Giê-rê-mi. Chúa phán: **9** "Trong khi người Giu-đa đang nhìn, hãy lượm những viên đá lớn và chôn chúng dưới những tảng đá lát tại lối ra vào của cung Pha-ra-ôn trong Tác-pha-nết. **10** Con hãy nói với dân cư Giu-đa: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Này, Ta sẽ sai gọi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đầy tớ Ta, đến Ai Cập. Ta sẽ đặt ngôi người trên các tảng đá mà Ta đã giấu. Người sẽ giăng màn trướng trên đó. **11** Và khi người đến, người sẽ đem quân tấn công vào đất nước Ai Cập. Ai đáng chết sẽ bị giết, ai đáng bị lưu đày sẽ bị lưu đày, ai muốn chiến tranh sẽ có chiến tranh. **12** Người sẽ nhóm một ngọn lửa thiêu hủy những đền thờ của các thần Ai Cập; người sẽ đốt phá các thần tượng và mang các tượng ấy đi. Người sẽ cướp phá đất nước Ai Cập như người chăn bắt bọ chét bu trên áo choàng. Và người sẽ ra đi bình an. **13** Người sẽ đập phá các trụ thờ trong đền thờ Bết-se-mét và phóng hỏa những đền thờ của các thần Ai Cập.'"

44 Sứ điệp này đến với Giê-rê-mi tiên tri về người Giu-đa đang kiều ngụ tại thành Mích-đôn, Tác-pha-nết, Nốp, và vùng Pha-trốt, nước Ai Cập: **2** "Đây là điều Chúa Hằng

Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Các
ngươi đã thấy tất cả tai họa Ta đã đổ trên Giê-ru-sa-lem
và các thành Giu-đa. Kìa, ngày nay, các thành ấy đã điêu
tàn, không còn ai ở đó. **3** Vì chúng đã làm ác, cố tình
làm Ta giận. Chúng đi xông hương và phục vụ các tà
thần chúng chưa hề biết, tổ phụ chúng cũng chưa hề
biết. **4** Dù vậy, Ta đã liên tục sai các đầy tớ Ta, tức các
tiên tri, đến kêu gọi các ngươi rằng: 'Đừng làm những
việc ghê tởm này vì đó là điều Ta gớm ghét.' **5** Nhưng
dân Ta không lắng tai nghe và không lìa bỏ đường ác.
Chúng cứ đốt hương dâng cho các thần khác. **6** Vì thế,
cơn thịnh nộ Ta đổ xuống như ngọn lửa đoán phạt bùng
lên trong các thành Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-
lem, gây cảnh đổ nát, điêu tàn đến ngày nay. **7** Bây giờ,
Chúa Hằng Hữu, Chúa, Đức Chúa Trời Vạn Quân, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên, hỏi: Tại sao các ngươi tự gây họa
diệt vong cho mình? Vì không ai trong các ngươi sống
sót—không còn đàn ông, phụ nữ, hay trẻ con giữa vòng
những người đến từ Giu-đa, ngay cả hài nhi còn ẵm trên
tay cũng vậy. **8** Tại sao các ngươi cố tình chọc giận Ta
bằng cách tạc thần tượng, xông hương cho các tà thần
tại đất Ai Cập? Các ngươi tự hủy diệt mình để rồi bị tất
cả dân tộc trên thế giới nguyền rủa và chế giễu. **9** Lẽ nào
các ngươi quên tội ác của tổ phụ, tội ác của các vua và
các hoàng hậu Giu-đa, tội ác của các ngươi và vợ các
ngươi đã phạm trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rồi sao?
10 Mãi đến ngày nay, các ngươi chẳng chịu ăn năn hay
kính sợ. Không ai chọn vâng giữ luật pháp Ta và thực thi
các nguyên tắc đạo đức Ta đã dạy các ngươi và tổ phụ

các ngươi. **11** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Này, Ta quyết
định hủy diệt mỗi người trong các ngươi! **12** Ta sẽ đoán
phạt dân sót lại của Giu-đa—những người đã ngoan cố
vào nước Ai Cập tị nạn—Ta sẽ thiêu đốt chúng. Chúng
sẽ bị tiêu diệt trên đất Ai Cập, bị giết bởi chiến tranh
và đói kém. Tất cả sẽ chết, từ trẻ con đến người già cả.
Người Giu-đa sẽ bị chửi mắng, ghê tởm, nguyền rủa, và
nhục mạ. **13** Ta sẽ hình phạt chúng trong Ai Cập, như
Ta đã hình phạt chúng trong Giê-ru-sa-lem bằng chiến
tranh, đói kém, và dịch bệnh. **14** Cả dân sót lại của Giu-đa
đã xuống định cư tại Ai Cập không còn hy vọng trở về
Giu-đa, sẽ không còn một ai sống sót. Không một người
nào được trở về, trừ ra một số nhỏ thoát chết." **15** Lúc
ấy, tất cả người nữ có mặt và tất cả người nam biết vợ
mình từng dâng hương cho các tà thần—một đoàn dân
đông đảo người Giu-đa sống tại Pha-trốt, đất Ai Cập—trả
lời Giê-rê-mi: **16** "Chúng tôi không thèm nghe những
sứ điệp của Chúa Hằng Hữu mà ông đã nói. **17** Chúng
tôi sẽ làm những gì chúng tôi muốn. Chúng tôi sẽ dâng
hương và tiếp rượu cho Nữ Vương trên trời tùy ý chúng
tôi muốn—đúng như chúng tôi, tổ phụ chúng tôi, vua
chúa, và các quan chức chúng tôi đã thờ phượng trước
nay trong các thành Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-
lem. Trong những ngày đó, chúng tôi có thực phẩm dồi
dào, an cư lạc nghiệp, không bị tai họa nào cả! **18** Nhưng
từ ngày chúng tôi ngưng việc dâng hương và tiếp rượu
cho Nữ Vương trên trời, chúng tôi gặp nhiều hoạn nạn,
bị giết vì chiến tranh và đói kém." **19** Một bà nói thêm:

“Suốt thời gian chúng tôi dâng hương và tiếp rượu cho
Nữ Vương trên trời, làm bánh theo tượng nữ vương,
chồng chúng tôi lại không biết và không phụ giúp sao? Dĩ
nhiên không phải vậy!” **20** Giê-rê-mi liền giải thích cho
đoàn dân, cả đàn ông lẫn đàn bà: **21** “Các người nghĩ rằng
Chúa Hằng Hữu không biết khi các ngươi theo gương các
tổ phụ, hợp với các vua chúa, các quan chức và toàn thể
dân chúng để xông hương cho các thần tượng trong các
thành Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem sao? **22**
Chính vì Chúa không chịu đựng nổi những tội ác của
các người nên Ngài mới khiến đất nước các người bị
hủy phá, điêu tàn, không còn ai cư trú và bị mọi người
nguyền rủa như ngày nay. **23** Tất cả tai họa này xảy ra là
do các người đã xông hương cho các thần và phạm tội
chống lại Chúa Hằng Hữu. Các người đã ngoan cố không
vâng lời Ngài và không sống theo lời răn dạy, mệnh lệnh,
và luật pháp của Ngài.” **24** Rồi Giê-rê-mi nói tiếp với cả
đoàn dân, kể cả các phụ nữ: “Hãy lắng nghe sứ điệp của
Chúa Hằng Hữu, toàn dân Giu-đa sống tại Ai Cập. **25** Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên, phán: ‘Các ngươi và vợ các ngươi nói rằng: “Chúng
tôi sẽ giữ lời hứa tiếp tục dâng hương và tiếp rượu cho
Nữ Vương trên trời,” và các người đã chứng tỏ điều đó
qua hành động của mình. Thế thì các người cứ tiếp tục
giữ lời cam kết và thề nguyện với thần các người!’” **26**
“Nhưng hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu, hỡi
tất cả người Giu-đa đang sống tại Ai Cập: ‘Ta lấy Danh vĩ
đại của Ta mà thề.’ Chúa Hằng Hữu phán: ‘Sẽ không còn
bất cứ người Giu-đa trong đất này được xưng bằng Danh

Ta. Không một ai trong các ngươi có thể cầu khẩn trong
Danh Ta hay thề nguyện như lời thề này: "Thật như Chúa
Hằng Hữu Chí Cao hằng sống." 27 Vì Ta sẽ lưu ý để giáng
họa cho các ngươi, không còn ban phước nữa. Mỗi người
Giu-đa sống tại Ai Cập sẽ đau đớn vì chiến tranh và đói
kém cho đến khi các ngươi chết. 28 Chỉ có một số rất ít sẽ
thoát chết và quay về Giu-đa. Còn tất cả những kẻ ngoan
cố định cư tại Ai Cập sẽ biết rõ lời ai nói đúng—lời Ta hay
lời chúng!'" 29 "Chúa Hằng Hữu phán: 'Đây, Ta cho các
ngươi một dấu hiệu rằng Ta sẽ trừng phạt các ngươi tại
xứ này, để các ngươi biết rằng Ta sẽ thực hiện lời Ta hứa
giáng họa trên các ngươi.' 30 Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: 'Ta sẽ khiến Pha-ra-ôn Hốp-ra, vua Ai Cập, bị nộp
vào tay kẻ nội thù như Ta đã nộp Vua Sê-đê-kia, nước
Giu-đa, vào tay Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn.'"

45 Đây là lời của Tiên tri Giê-rê-mi nói với Ba-rúc, con
Nê-ri-gia, vào năm thứ tư triều Giê-hô-gia-kim, con Giô-
si-a, sau khi Ba-rúc chép xuống mọi điều Giê-rê-mi đã
đọc. Ông nói: 2 "Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, phán dạy Ba-rúc: 3 Con từng than thở:
'Khốn khổ cho tôi! Chẳng phải tôi đã chịu đủ khổ đau
sao? Nay, Chúa Hằng Hữu còn cho thêm buồn rầu nữa!
Tôi mệt đuối vì thở than rên xiết, chẳng được nghỉ ngơi
tí nào.' 4 Ba-rúc, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Ta sẽ
hủy phá đất nước Ta đã xây. Ta sẽ bứng những gì Ta
trồng trên khắp cả xứ. 5 Con còn muốn tìm kiếm danh
vọng sao? Đừng làm như vậy! Ta sẽ giáng tai họa trên
dân này; nhưng mạng sống con sẽ được bảo toàn bất kỳ
con đi đâu. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!'"

46 Tiếp theo là sứ điệp của Chúa Hằng Hữu phán cùng
Tiên tri Giê-rê-mi về các dân tộc ngoại bang. **2** Đây là sứ
điệp về Ai Cập được ban vào năm thứ tư của triều Giê-
hô-gia-kim, con Giô-si-a, vua Giu-đa, trong cuộc chiến
Cát-kê-mít khi quân của Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập, bị
quân Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đánh bại tại Sông
Ơ-phơ-rát: **3** "Hãy chuẩn bị thuẫn, và xung phong ra
trận! **4** Hãy thắng yên cương, thúc ngựa đến sa trường.
Hãy vào vị trí. Hãy đội nón sắt. Hãy mài giáo thật bén, và
mặc áo giáp. **5** Nhưng kìa, Ta thấy gì? Quân Ai Cập rút lui
trong kinh hãi. Các chiến binh hoảng sợ bỏ chạy không
ai dám ngoảnh lại. Sự kinh khiếp bao phủ tứ bề," Chúa
Hằng Hữu phán vậy. **6** "Người chạy nhanh nhất cũng
không trốn kịp; người can trường cũng không thoát khỏi.
Tại phía bắc, bên Sông Ơ-phơ-rát, chúng vấp té và ngã
nhào. **7** Đây là ai, dâng lên như nước lũ sông Nin, cuồn
cuộn trên khắp đất? **8** Đó là quân Ai Cập, tràn vào khắp
đất, khoác lác rằng nó sẽ phủ đầy mặt đất như nước lũ,
đánh tan các thành và tiêu diệt dân cư. **9** Hãy nghe lệnh,
hỡi những kỵ binh và chiến xa; hãy tấn công, hỡi các
dũng sĩ của Ai Cập! Hãy đến, hỡi tất cả quân liên minh từ
Ê-thi-ô-pi, Ly-bi, và Ly-đi là những tay giỏi dùng thuẫn
và cung! **10** Vì đây là ngày của Chúa, Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, ngày báo trả các thù nghịch. Các lưỡi gươm sẽ tàn
sát cho đến khi chán ngấy, phải, cho đến khi nó uống
máu say sưa, Chúa, là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, sẽ nhận
tế lễ dâng hôm nay tại xứ miền bắc, bên Sông Ơ-phơ-rát.
11 Hãy đi lên Ga-la-át và lấy thuốc, hỡi các trinh nữ Ai
Cập! Các ngươi dùng đủ thuốc chữa trị nhưng thương

tích các ngươi sẽ không lành. **12** Các nước đều hay tin
các ngươi bị ô nhục. Tiếng kêu khóc sầu đau của ngươi
phủ khắp đất. Các chiến binh mạnh mẽ của ngươi sẽ vấp
nhau và tất cả cùng gục ngã." **13** Rồi Chúa Hằng Hữu ban
cho Tiên tri Giê-rê-mi sứ điệp về cuộc tấn công Ai Cập
của Vua Nê-bu-cát-nết-sa. **14** "Hãy loan tin khắp Ai Cập!
Hãy thông báo trong các thành Mích-đôn, Nốp, và Tác-
pha-nết! Hãy chuẩn bị chiến đấu, vì gươm sẽ tàn phá
khắp nơi chung quanh các ngươi. **15** Tại sao các dũng sĩ
của các ngươi bỏ chạy? Chúng không thể đứng vững, vì
Chúa Hằng Hữu đánh ngã các thần ấy. **16** Chúng tiếp tục
vấp ngã và chồng chất lên nhau rồi chúng rủ nhau: 'Hãy
chỗi dậy chạy trốn về dân của chúng ta, về nơi chúng ta
sinh ra. Hầu chúng ta tránh gươm của kẻ thù!' **17** Tại đó,
chúng sẽ gọi: 'Pha-ra-ôn, vua của Ai Cập, là người huênh
hoang, đã để mất cơ hội của mình!'" **18** Vị Vua, Danh
Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, phán: "Thật như Ta
hằng sống, Đấng đang đến chống lại Ai Cập hiên ngang
như Núi Tha-bô, sừng sững như Núi Cát-mên nổi lên
trên miền duyên hải! **19** Hãy thu xếp hành trang! Chuẩn
bị đi lưu đày, hỡi cư dân Ai Cập! Vì thành Mem-phi sẽ bị
tàn phá, không còn ai ở nữa. **20** Ai Cập là một con bò cái
tơ đẹp đẽ, nhưng bị ong lỗ từ phương bắc đến chích nó!
21 Lính đánh thuê như bò con béo cũng xoay lưng. Chúng
cùng nhau bỏ trốn vì ngày đại họa sắp đến cho Ai Cập, là
kỳ đoán phạt lớn. **22** Ai Cập rút lui, lặng lẽ như con rắn
trườn đi. Quân thù tràn đến với quân lực hùng mạnh;
chúng cầm búa rìu xông tới như tiều phu đốn củi. **23**
Chúng chặt hết cây rừng để lục soát," Chúa Hằng Hữu

phán, “vì chúng đông như cào cào, không đếm được. **24** Ai Cập sẽ bị nhục nhã; như người con gái bị nộp cho bọn người từ phương bắc.” **25** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: “Ta sẽ trừng phạt A-môn, thần của Thê-be, và tất cả tà thần khác trong Ai Cập. Ta sẽ trừng phạt vua Ai Cập và những người tin tưởng nó. **26** Ta sẽ giao nộp chúng cho những người muốn tiêu diệt chúng—tức Vua Nê-bu-cát-nết-sa và quân Ba-by-lôn. Nhưng sau đó, đất nước này sẽ được phục hồi như ngày xưa. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!” **27** “Nhưng đừng sợ, hỡi Gia-cốp, đầy tớ Ta ơi; đừng kinh hãi, hỡi Ít-ra-ên. Vì Ta sẽ giải cứu các con từ các nước xa xôi và đem dòng dõi các con khắp nơi trở về quê hương. Phải, Ít-ra-ên sẽ trở về an cư lạc nghiệp tại quê hương và không còn phải sợ hãi chúng nữa. **28** Đừng sợ hãi, hỡi Gia-cốp, đầy tớ Ta ơi, vì Ta ở với con,” Chúa Hằng Hữu phán. “Ta sẽ tiêu diệt các nước là những nơi các con bị lưu đày, nhưng các con Ta sẽ không bị tiêu diệt hết đâu. Ta sẽ trừng phạt con, nhưng trong công minh; Ta không thể không sửa trị con.”

47 Đây là sứ điệp Chúa Hằng Hữu phán cùng Tiên tri Giê-rê-mi về số phận của người Phi-li-tin ở Ga-xa, trước khi thành này bị quân Ai Cập đánh. **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: “Kìa nước lụt dâng lên từ phương bắc tràn trên khắp đất. Nó sẽ cuốn trôi đất và mọi vật trong đó, kể cả thành và dân cư. Người ta sẽ kêu gào trong kinh khủng, và mọi người trong xứ sẽ than khóc. **3** Nghe tiếng vó ngựa dồn dập, tiếng bánh xe ầm ầm như chiến xa ào ạt kéo tới. Những người cha kinh hoàng bủn rủn

tay chân, không dám ngoảnh mặt lại tìm con cái. **4** Đã
đến ngày người Phi-li-tin bị tiêu diệt cùng với các đồng
minh Ty-rơ và Si-đôn. Phải, Chúa Hằng Hữu đang tiêu
diệt nước Phi-li-tin, tức là dân sót lại từ đảo Cáp-tô. **5**
Ga-xa sẽ nhục nhã, cạo trọc đầu; Ách-ca-lôn nín lặng. Hỡi
dân sót lại trong đồng bằng, các ngươi rạch mình than
khóc cho đến khi nào? **6** Ôi, gươm của Chúa Hằng Hữu,
bao giờ ngươi mới nghỉ ngơi? Hãy trở vào vỏ của mình;
nghỉ ngơi và nằm yên trong đó. **7** Nhưng làm sao nó nằm
yên khi Chúa Hằng Hữu sai nó đi thi hành hình phạt? Vì
thành Ách-ca-lôn và dân chúng miền duyên hải phải bị
tiêu diệt."

48 Sứ điệp này phán về Mô-áp. Đây là điều Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: "Khốn
cho thành Nê-bô; nó sẽ sớm bị điêu tàn. Thành Ki-ri-a-ta-
im sẽ bị nhục nhã vì bị chiếm đóng; các đồn lũy nó sẽ bị
nhục mạ và phá vỡ. **2** Danh tiếng của Mô-áp không còn
nữa, vì trong Hết-bôn, có âm mưu tiêu diệt nó. Chúng
nói: 'Hãy đến, chúng ta sẽ xóa nước này khỏi các nước.'
Thành Mát-mên cũng vậy, cũng sẽ nín lặng; tại đó, lưỡi
gươm sẽ rượt đuổi ngươi. **3** Hãy nghe tiếng kêu khóc từ
Hô-rô-na-im, vang lên vì cảnh cướp bóc và tàn phá kinh
khủng. **4** Mô-áp bị tiêu diệt. Tiếng trẻ khóc than vang
đến tận Xô-a. **5** Trên đường lên Lu-hít, người ta vừa đi
vừa khóc. Trên đường xuống Hô-rô-na-im, vang tiếng
khóc than cho cảnh tàn phá. **6** Hãy trốn chạy vì mạng
sống mình! Hãy ẩn mình như bụi cây trong hoang mạc!
7 Vì các ngươi ỷ lại nơi của cải và thành tích, nên các
ngươi sẽ bị diệt vong. Thần Kê-mốt của các ngươi bị lưu

đày cùng với bọn tư tế và quan quyền! **8** Tất cả thành sẽ
bị hủy diệt, không một ai thoát khỏi— trên vùng cao
nguyên hay dưới các thung lũng, vì Chúa Hằng Hữu đã
phán vậy. **9** Ước gì người Mô-áp mọc cánh để bay xa
thoát nạn diệt vong, vì dân thành nó bị tàn sát, không
còn lại người nào. **10** Khốn cho người làm việc Chúa cách
giả dối, những người không chịu để cho gươm mình vấy
máu! **11** Từ khởi đầu lịch sử, Mô-áp đã sống trong an
nhàn, chưa bao giờ bị lưu đày. Nó như rượu ngon thơm
ngát, dịu ngọt. Cất kỹ trong thùng rượu lâu năm, chưa
bao giờ rót ra." **12** Chúa Hằng Hữu phán: "Nhưng sắp đến
kỳ khi Ta sai người đến rót rượu từ trong bình. Họ sẽ rót
ra, rồi đập bể bình đi! **13** Lúc ấy, người Mô-áp mới hổ
thẹn về thần Kê-mốt, cũng như dân tộc Ít-ra-ên hổ thẹn
về thần bò con ở Bê-tên. **14** Sao các ngươi còn khoác
lác: 'Chúng ta là những anh hùng, những dũng sĩ thiện
chiến.' **15** Nhưng bây giờ Mô-áp và các thành nó sẽ bị
hủy diệt. Các thanh niên ưu tú của Mô-áp đều bị tàn sát,"
Vua, Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. **16**
"Tai họa sắp đổ xuống Mô-áp; tai vạ đến rất nhanh. **17**
Các dân tộc lân bang của Mô-áp, hãy khóc giùm cho nó!
Hãy xem quyền trượng của nó đã gãy thế nào, và cây gậy
xinh đẹp của nó tiêu tan ra sao! **18** Hãy rời vinh quang
của ngươi và ngồi trên đất, hỡi dân cư Đi-bôn, vì kẻ hủy
diệt Mô-áp cũng sẽ tàn phá Đi-bôn. Chúng lật đổ các đồn
lũy của ngươi. **19** Hỡi dân cư A-rô-e, hãy kéo ra đường
xem. Hãy hỏi người trốn chạy khỏi Mô-áp: 'Chuyện gì
đã xảy ra tại đó?' **20** Và đáp rằng: 'Mô-áp bị tàn phá, bị
ruồng bỏ; Hãy khóc than và rên xiết! Hãy loan báo khắp

vùng Sông Ạt-nôn rằng: Mô-áp đã bị hủy diệt!’ **21** Sự
trừng phạt giáng xuống khắp vùng bình nguyên— trên
Hô-lôn, Gia-xa, và Mê-phát, **22** Đi-bôn, Nê-bô, và Bết Đíp-
la-tha-im, **23** Ki-ri-a-ta-im, Bết Ga-mun, và Bết Mê-ôn, **24**
Kê-ri-giốt và Bốt-ra— cùng tất cả thành của Mô-áp, xa và
gần.” **25** Chúa Hằng Hữu phán: “Sức mạnh của Mô-áp đã
kết thúc. Cánh tay của nó đã bị gãy. **26** Hãy làm cho Mô-
áp say vì nó đã kiêu ngạo chống lại Chúa Hằng Hữu. Mô-
áp sẽ nuốt lại đồ nó mửa ra và bị mọi người chế giễu. **27**
Có phải ngươi đã chế giễu Ít-ra-ên? Có phải ngươi đã
bắt nó giữa những kẻ trộm sao mà ngươi xem thường
nó như ngươi đã làm? **28** Hỡi cư dân Mô-áp, hãy trốn
khỏi các thành và ẩn náu trong hang đá. Hãy trốn như
chim bồ câu núp trong tổ giữa các khe đá. **29** Chúng ta đã
nghe nói rằng Mô-áp rất kiêu căng, ngạo mạn, và tự tôn
tự đại.” **30** Chúa Hằng Hữu phán: “Ta biết Mô-áp thật
xấc xược nhưng nó chỉ khoe khoang, khoác lác— không
còn sức lực. **31** Vì thế, Ta than van cho Mô-áp; phải, Ta
thương tiếc vì Mô-áp. Lòng Ta tan nát vì người Kiệt Ha-
rê-sết. **32** Hỡi cây nho ở Síp-ma, Ta sẽ khóc cho ngươi
nhiều hơn Ta đã khóc cho Gia-ê-xe. Các cành ngươi vươn
xa đến Biển Chết, nhưng kẻ hủy diệt đến lột trần ngươi!
Nó đến hái sạch nho và trái mùa hạ của ngươi. **33** Sự
hoan hỉ và vui mừng đã biến mất khỏi cánh đồng phì
nhiêu của xứ Mô-áp. Ta khiến cho rượu ngưng chảy từ
máy ép. Không ai hò reo lúc ép nho. Tại đó chỉ có tiếng
kêu la, phải, chẳng phải tiếng mừng vui. **34** Nhưng là
tiếng kêu la kinh hoàng từ Hết-bôn cho đến tận Ê-lê-a-lê
và Gia-hát; từ Xoa đến tận Hô-rô-na-im và Ê-lát Sê-li-sia.

Ngay cả nước Nim-rim cũng khô cạn." **35** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ chấm dứt sự cúng tế tại những nơi cao và việc dâng hương cho các thần tượng tại Mô-áp. **36** Lòng Ta than khóc Mô-áp và Kiệt Ha-rê-sết như tiếng sáo buồn thảm, vì tài nguyên chúng tích trữ đã mất hết rồi. **37** Dân chúng cạo trọc đầu và râu mình trong than khóc. Chúng chém tay mình và lưng thắt bao gai. **38** Khắp các đường phố Mô-áp, trên các sân thượng đều vang tiếng khóc lóc, than van. Vì Ta đã đập tan Mô-áp như cái bình cũ kỹ, vô dụng. **39** Hãy nghe tiếng đập vỡ! Hãy nghe tiếng khóc than! Hãy xem cảnh sỉ nhục của Mô-áp. Nó trở nên đề tài chế giễu, là biểu tượng sụp đổ cho các dân tộc lân bang." **40** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Này! Kẻ thù sẽ bay nhanh như đại bàng, xòe cánh ra che phủ đất Mô-áp. **41** Các thành của nó sẽ bị chiếm đóng, và các đồn lũy nó đều thất thủ. Ngay cả các chiến sĩ mạnh nhất cũng sẽ đau đớn như đàn bà trong cơn chuyển dạ. **42** Mô-áp sẽ không còn là một nước nữa, vì nó đã tự tôn tự đại, chống lại Chúa Hằng Hữu." **43** Chúa Hằng Hữu phán: "Hỡi Mô-áp! Sự kinh hoàng, cạm bẫy, và lưới đã dành sẵn cho ngươi. **44** Ai trốn sẽ mắc vào cạm bẫy, ai thoát bẫy sẽ bị vướng vào lưới. Vì Ta sẽ đem lại một năm hình phạt cho Mô-áp," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **45** Những người chạy trốn đến Hết-bôn, không còn đủ sức đi xa hơn nữa. Vì một ngọn lửa từ Hết-bôn, từ giữa hoàng cung Vua Si-hôn, sẽ thiêu cháy khắp đất cùng tất cả dân phản loạn. **46** Hỡi Mô-áp, người ta than khóc cho ngươi! Dân của thần Kê-mốt đã bị hủy diệt! Con trai và con gái của ngươi sẽ bị bắt đi lưu đày. **47** "Nhưng Ta sẽ phục hồi sự thịnh

vượng của Mô-áp trong những ngày cuối cùng. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!” Đây là lời cuối cùng của Tiên tri Giê-rê-mi nói về Mô-áp.

49 Sứ điệp tiên tri về người Am-môn. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: “Chẳng lẽ Ít-ra-ên không có con cháu thừa kế tại Gát sao? Tại sao ngươi, kẻ thờ thần Minh-côm, lại sống trong các thành này?” **2** Chúa Hằng Hữu phán: “Vì thế, sẽ có ngày, Ta khiến chiến tranh vang dội khắp thủ đô Ráp-ba của ngươi. Thành đó sẽ trở nên một đống tro tàn, và các thành phụ cận sẽ bị thiêu hủy. Lúc ấy, Ít-ra-ên sẽ trở lại đất mà ngươi đã chiếm,” Chúa Hằng Hữu phán. **3** “Hãy khóc than, hỡi Hết-bôn, vì thành A-hi bị hủy phá. Hãy thở than, hỡi cư dân Ráp-ba! Hãy mặc lên người áo tang. Hãy kêu la và than thở, và chạy qua lại trong thành, vì thần Minh-côm, các thầy tế lễ và các quan chức sẽ bị dẫn đến vùng đất xa xôi **4** Ngươi tự hào về các thung lũng màu mỡ, nhưng chúng sẽ sớm bị điêu tàn. Ngươi tin vào của cải mình, hỡi con gái bất trung, và nghĩ rằng không ai dám hại ngươi. **5** Nhưng này! Ta sẽ đổ sự kinh hoàng trên ngươi,” Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. “Vì các dân tộc lân bang sẽ đuổi các ngươi ra khỏi quê hương, và không ai cứu giúp dân lưu đày các ngươi trong ngày chạy trốn. **6** Nhưng Ta sẽ phục hồi sự thịnh vượng cho Am-môn trong ngày cuối cùng. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy.” **7** Sứ điệp này tiên tri về Ê-đôm. Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: “Trong Thê-man không còn người khôn ngoan sao? Người mưu trí mất hết mưu lược rồi sao? **8** Hãy quay lưng và trốn chạy! Hãy ẩn dưới hang sâu, hỡi người

Đê-đan! Vì Ta sẽ giáng tai ương xuống cho Ê-đôm, Ta
cũng sẽ đoán phạt ngươi! **9** Những người hái nho luôn
chừa vài trái cho người nghèo khó. Nếu kẻ trộm đến
lúc ban đêm, chúng chẳng lấy mọi thứ. **10** Nhưng Ta sẽ
lột trần xứ Ê-đôm, và sẽ không còn chỗ nào để ẩn náu
nữa. Các con cái nó, anh em nó, và láng giềng nó đều sẽ
bị tiêu diệt, và chính Ê-đôm cũng sẽ không còn nữa. **11**
Nhưng Ta sẽ bảo vệ các cô nhi còn lại trong vòng các
ngươi. Hỡi các quả phụ, cũng vậy, hãy trông cậy vào sự
trợ giúp Ta." **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Nếu
những người vô tội đã phải chịu đau khổ, thì các ngươi
phải chịu bao nhiêu! Các ngươi sẽ thoát khỏi hình phạt
chăng! Các ngươi buộc phải uống chén đoán phạt này!"
13 Chúa Hằng Hữu phán: "Vì Ta đã nhân danh Ta thề
rằng Bốt-ra sẽ trở thành nơi ghê tởm và gò đống đổ nát;
nó sẽ bị chế giễu và nguyền rủa. Các thành và làng mạc
của nó sẽ điêu tàn vĩnh viễn." **14** Tôi nghe sứ điệp này
từ Chúa Hằng Hữu rằng một sứ giả được đưa đến các
nước, nói: "Hãy liên kết chống lại Ê-đôm, và chuẩn bị cho
cuộc chiến!" **15** Chúa Hằng Hữu phán với Ê-đôm: "Ta sẽ
làm cho nó hèn yếu giữa các nước. Ngươi sẽ bị các nước
khinh dể. **16** Các ngươi đã tự lừa dối bởi sự kinh hoàng
các ngươi gieo rắc và bởi lòng tự hào của các ngươi. Hỡi
những người sống trong các khe đá và chiếm lĩnh các
núi cao. Dù các ngươi lót tổ trên núi cao như đại bàng,
Ta cũng kéo ngươi xuống," Chúa Hằng Hữu phán. **17** "Ê-
đôm sẽ trở nên vật ghê tởm. Mọi người đi qua đều kinh
ngạc và sẽ sửng sốt vì cảnh điêu tàn họ nhìn thấy. **18**
Các thành của các ngươi sẽ hoang vắng như Sô-đôm và

Gô-mô-rơ, và các vùng phụ cận," Chúa Hằng Hữu phán.
"Không một ai sống tại đó; không một ai cư ngụ trong
đó. **19** Ta sẽ đến như sư tử từ rừng rậm Giô-đan, tiến vào
đồng cỏ phì nhiêu. Ta sẽ đuổi Ê-đôm ra khỏi xứ nó, Ta sẽ
lập người lãnh đạo Ta chọn. Vì ai giống như Ta, và ai
có thể thách thức Ta? Người cai trị nào có thể chống
lại ý muốn Ta?" **20** Hãy nghe kế hoạch của Chúa Hằng
Hữu chống lại Ê-đôm và cư dân Thê-man. Dù trẻ nhỏ
cũng sẽ bị kéo khỏi như những chiên non, và nơi họ ở
thành chốn hoang tàn. **21** Mặt đất rúng động khi nghe
Ê-đôm sụp đổ, tiếng kêu la khủng khiếp vang dội đến
tận Biển Đỏ. **22** Kìa! Kẻ thù sẽ đến nhanh như đại bàng,
giăng cánh đến tận Bốt-ra. Dù chiến sĩ mạnh mẽ nhất
cũng sẽ đau đớn như đàn bà trong cơn chuyển dạ. **23**
Sứ điệp này tiên tri về Đa-mách. Đây là điều Chúa Hằng
Hữu phán: "Các thành Ha-mát và Ạt-bát đều khiếp sợ
khi nghe tin họ sẽ bị tiêu diệt. Lòng dân rối loạn đảo
điên như mặt biển giữa cơn giông tố. **24** Đa-mách trở
nên yếu ớt, cư dân đều bỏ chạy. Khiếp đảm, khổ não,
và sầu thảm siết chặt nó như đàn bà đang quặn thắt.
25 Thành danh tiếng đó, thành vui mừng đó, sẽ rơi vào
quên lãng! **26** Các thanh niên ngươi ngã chết đầy đường
phố. Quân đội ngươi bị tiêu diệt trong một ngày," Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **27** "Ta sẽ nhóm một ngọn
lửa trong tường lũy Đa-mách để đốt tan các cung điện
của Bên Ha-đát." **28** Đây là sứ điệp tiên tri về Kê-đa và
vương quốc Hát-so, sẽ bị Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước
Ba-by-lôn, tấn công. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán:
"Hãy đứng dậy, tấn công Kê-đa! Hãy tiêu diệt các dân tộc

phương Đông! **29** Các trại và bầy gia súc của chúng sẽ bị
chiếm đoạt, cùng với các vật dụng trong nhà và đoàn lạc
đà cũng bị cướp đi. Khắp nơi vang lên tiếng kêu khủng
khiếp: 'Chúng ta bị khủng bố mọi nơi!'" **30** Chúa Hằng
Hữu phán: "Hỡi cư dân Hát-so, hãy chạy trốn thật xa, ẩn
náu dưới hang sâu, vì Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-
lôn, đã bàn mưu và định chiến lược tiêu diệt các ngươi."
31 Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy tấn công nước giàu có
đang sống an nhàn tự tin, không cần cửa đóng, then gài,
ở riêng một mình một cõi. **32** Các lạc đà và bầy gia súc
của chúng sẽ là của ngươi. Ta sẽ phân tán dân này theo
gió, là dân cạo tóc hai bên màng tang. Ta sẽ giáng tai họa
trên chúng từ mọi phía," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **33**
"Hát-so sẽ trở thành hang chó rừng, và nó sẽ hoang tàn
vĩnh viễn. Không còn ai sống tại đó; không còn ai bén
mảng đến đó nữa." **34** Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu ban
cho Tiên tri Giê-rê-mi về Ê-lam khi Vua Sê-đê-kia, nước
Giu-đa, mới lên ngôi trị vì. **35** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân phán: "Ta sẽ bẻ gãy cung của Ê-lam— là sức
mạnh chủ yếu của nó. **36** Ta sẽ mang quân thù từ mọi nơi
đến, Ta sẽ phân tán người Ê-lam theo bốn hướng gió.
Chúng sẽ bị lưu đày đến các nước trên đất. **37** Chính Ta
sẽ đến cùng quân thù của Ê-lam để phân tán nó. Trong
cơn thịnh nộ phừng phừng, Ta sẽ mang tai họa lớn giáng
trên dân tộc Ê-lam," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Quân
thù sẽ cầm gươm đuổi theo chúng cho đến khi Ta tiêu
diệt chúng hoàn toàn." **38** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ
đặt ngôi Ta trên Ê-lam và Ta sẽ tiêu diệt vua quan của
chúng. **39** Nhưng Ta sẽ phục hồi sự thịnh vượng của Ê-

lam trong những ngày cuối cùng. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!”

50 Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Tiên tri Giê-rê-mi về Ba-by-lôn và xứ của người Ba-by-lôn. **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: “Hãy loan báo toàn thế giới, đừng giấu giếm gì cả. Hãy dựng cờ báo hiệu để mọi người biết rằng Ba-by-lôn sẽ sụp đổ! Bên bị sỉ nhục, Mê-rô-đắc hoảng kinh, thần tượng nó bị sỉ nhục và đập nát. **3** Vì một nước từ phương bắc sẽ tấn công và làm cho nó hoang tàn, không còn ai ở đó nữa. Mọi thứ sẽ biến mất; cả người và vật đều trốn biệt.” **4** Chúa Hằng Hữu phán: “Trong những ngày cuối cùng, dân tộc Ít-ra-ên sẽ trở về nhà cùng với dân tộc Giu-đa. Họ sẽ cùng khóc lóc và tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của họ. **5** Họ sẽ hỏi đường về Si-ôn và khởi hành quay về quê hương. Họ sẽ buộc mình quay về với Chúa Hằng Hữu trong một giao ước đời đời rằng sẽ không bao giờ quên lãng. **6** Dân Ta như đàn chiên thất lạc. Người chăn dẫn chúng đi sai lối khiến chúng lang thang trên núi cao. Chúng bị lạc đường, không tìm được lối về nơi an nghỉ. **7** Ai gặp chúng cũng ăn nuốt chúng. Rồi lại bảo rằng: ‘Chúng ta chẳng mắc tội gì khi tấn công chúng, vì chúng đã phạm tội nghịch cùng Chúa Hằng Hữu, nơi an nghỉ thật của chúng, và hy vọng của tổ phụ chúng.’ **8** Nhưng bây giờ, hãy trốn ra khỏi Ba-by-lôn! Hãy rời xứ của người Ba-by-lôn. Như dê đực dẫn đầu bầy mình, hãy dẫn dân Ta trở về nhà. **9** Vì kìa, Ta dấy binh từ các nước lớn ở phương bắc. Chúng sẽ xuống tấn công và tiêu diệt Ba-by-lôn, và nó sẽ bị chiếm đóng. Cung tên của chúng sẽ luôn trúng

mục tiêu; không bao giờ sai trật! **10** Canh-đê sẽ bị cướp
phá cho đến khi quân xâm lăng no nê của cướp. Ta, Chúa
Hằng Hữu, đã phán vậy!" **11** "Các ngươi vui mừng và hớn
hở vì các ngươi đã cướp bóc dân tuyển chọn của Ta. Các
ngươi nhảy nhót như bò cái tơ đạp lúa và hí lên như
ngựa giống. **12** Mẹ các ngươi sẽ bị chôn vùi trong xấu hổ
và nhục nhã. Các ngươi sẽ trở thành quốc gia nhỏ yếu
nhất— một hoang mạc, một đồng hoang khô hạn. **13** Vì
cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu, Ba-by-lôn sẽ trở nên
vùng đất bỏ hoang. Ai đi ngang đó đều sẽ kinh khiếp và
sẽ sửng sốt khi thấy sự tàn phá. **14** Phải, hãy chuẩn bị tấn
công Ba-by-lôn, hỡi các nước lân bang. Hỡi các xạ thủ,
hãy bắn vào nó; đừng tiếc cung tên. Vì nó đã phạm tội
nghịch với Chúa Hằng Hữu. **15** Hãy reo hò và thét lên từ
mọi phía. Kìa! Nó đầu hàng! Thành lũy nó sụp đổ. Đó
là sự báo trả của Chúa Hằng Hữu, hãy báo trả nó xứng
đáng, Trả lại nó những tội ác nó đã làm với người khác!
16 Hãy lấy khỏi Ba-by-lôn tất cả ai gieo giống; hãy đuổi
đi tất cả con gặt. Vì sợ lưỡi gươm của kẻ thù, mà mọi
người sẽ bỏ chạy và trốn về quê hương mình." **17** "Ít-ra-
ên như đàn chiên bị sư tử đuổi chạy tán loạn. Trước hết,
vua A-sy-ri cắn xé chúng. Sau đến Vua Nê-bu-cát-nết-sa,
nước Ba-by-lôn, nhai xương chúng." **18** Vì thế, đây là
điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-
ra-ên, phán: "Bây giờ, Ta sẽ hình phạt vua Ba-by-lôn và
dân tộc nó, như Ta đã hình phạt vua A-sy-ri. **19** Ta sẽ
đem Ít-ra-ên trở về quê hương, cho chúng hưởng hoa lợi
các cánh đồng Cát-mên và Ba-san, cho chúng vui thỏa
trên núi Ép-ra-im và núi Ga-la-át." **20** Chúa Hằng Hữu

phán: “Trong thời kỳ đó, người ta sẽ không tìm thấy tội
ác trong Ít-ra-ên hay trong Giu-đa, vì Ta sẽ tha thứ hết
cho đoàn dân còn sống sót.” **21** “Hỡi các chiến sĩ, hãy
tấn công Mê-ra-tha-im và chống lại người Phê-cốt. Hãy
truy nã, giết, và tiêu diệt nó, như Ta đã truyền lệnh,”
Chúa Hằng Hữu phán. **22** “Có tiếng reo hò xung phong
và tiếng tàn phá vô cùng dữ dội. **23** Ba-by-lôn, cây búa
đáng sợ nhất thế giới, đã bị gãy tan tành. Ba-by-lôn đã
trở thành một nơi đổ nát giữa các nước! **24** Hỡi Ba-by-
lôn, Ta đã xếp đặt cho ngươi bị sập bẫy. Ngươi bị bắt
vì ngươi chống lại Chúa Hằng Hữu. **25** Chúa đã mở kho
và phân phát khí giới để đoán phạt quân thù trong cơn
thịnh nộ. Khủng bố giáng trên Ba-by-lôn là do bàn tay
của Đấng Chí Cao, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **26** Phải,
từ các xứ xa xôi, hãy kéo đến tấn công nó. Hãy mở các
kho lúa của nó. Nghiền nát các thành lũy và nhà cửa nó
thành một đống hoang tàn. Hãy tận diệt nó, đừng chừa
lại gì! **27** Hãy tiêu diệt cả bầy nghé nó— đó sẽ là điều kinh
hãi cho nó! Khốn cho chúng nó! Vì đã đến lúc Ba-by-
lôn bị đoán phạt. **28** Hãy nghe những người trốn thoát
từ Ba-by-lôn, họ sẽ thuật lại trong Giê-ru-sa-lem rằng
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta đã báo trả trên
bọn người đã phá Đền Thờ của Ngài. **29** Hãy tập họp các
xạ thủ đến Ba-by-lôn. Bao vây thành, không để ai chạy
thoát. Hãy báo lại nó những việc ác nó làm cho các nước,
vì nó đã kiêu căng thách thức Chúa Hằng Hữu, là Đấng
Thánh của Ít-ra-ên. **30** Các trai tráng của nó sẽ ngã chết
trong các đường phố. Các chiến sĩ nó sẽ bị tàn sát,” Chúa
Hằng Hữu phán. **31** “Này, Ta chống lại ngươi, hỡi dân tộc

kiêu căng," Chúa, là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. "Ngày đoán phạt ngươi đã đến— là ngày Ta sẽ hình phạt ngươi. **32** Hỡi xứ kiêu ngạo, ngươi sẽ vấp té và ngã quỵ, không ai đỡ ngươi đứng lên. Vì Ta sẽ nhóm lửa trong các thành Ba-by-lôn và thiêu rụi mọi vật chung quanh nó." **33** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Dân tộc Ít-ra-ên và dân tộc Giu-đa đã bị áp bức. Những kẻ bắt chúng cứ giữ chặt, không chịu thả chúng ra. **34** Nhưng Đấng Cứu Chuộc chúng thật là mạnh mẽ. Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Ngài sẽ bênh vực chúng, cho chúng được nghỉ ngơi trong Ít-ra-ên. Nhưng người Ba-by-lôn sẽ không được yên nghỉ! **35** Lưỡi kiếm hủy diệt sẽ đâm chém người Ba-by-lôn," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Nó sẽ triệt hạ người Ba-by-lôn, các quan chức và người khôn ngoan cũng vậy. **36** Gươm sẽ diệt người mưu trí của nó và chúng sẽ trở nên khờ dại. Gươm sẽ giáng trên các chiến sĩ can trường nhất khiến chúng phải kinh hoàng. **37** Gươm sẽ đánh tan các đoàn kỵ mã, chiến xa, và quân đồng minh từ xứ xa xôi, tất cả chúng sẽ thành đàn bà. Gươm sẽ tàn phá các kho châu báu và chúng sẽ bị cướp sạch. **38** Gươm cũng sẽ diệt nguồn nước uống của nó, gây ra khô hạn khắp nơi. Tại sao? Vì cả xứ đều đầy dẫy thần tượng, và dân chúng mê dại vì thần tượng. **39** Vì thế, Ba-by-lôn sẽ sớm biến thành chỗ ở cho thú hoang và linh cẩu. Nó sẽ thành nhà cho đà điểu. Không bao giờ có người sống tại đó nữa; nó sẽ bị bỏ hoang vĩnh viễn. **40** Ta sẽ tiêu diệt Ba-by-lôn như Sô-đôm, Gô-mô-rơ, và các vùng phụ cận," Chúa Hằng Hữu phán. "Không ai còn sinh sống trong đó, không ai đến đó cư ngụ nữa. **41** Kìa!

Quân đông đảo từ phương bắc kéo xuống. Dưới quyền
lãnh đạo của nhiều vua xuất hiện từ tận cùng trái đất. **42**
Tất cả đều trang bị đầy đủ cung và giáo. Chúng dữ tợn,
không thương xót. Chúng cỡi ngựa tiến đến, chúng la
như sóng biển thét gào. Chúng đến trong chuẩn bị, sẵn
sàng tiêu diệt ngươi, hỡi Ba-by-lôn. **43** Nghe tin báo về
quân thù, vua Ba-by-lôn kinh hoàng, khiếp đảm. Nỗi đau
đớn siết chặt vua, như đàn bà quặn thắt lúc lâm bồn. **44**
Ta sẽ đến như sư tử trong rừng rậm Giô-đan, nhảy sổ vào
đàn chiên đang ăn cỏ. Ta sẽ đuổi Ba-by-lôn ra khỏi xứ, và
Ta sẽ đặt người Ta chọn cai trị chúng. Vì ai giống như Ta,
và ai có thể thách thức Ta? Người cai trị nào dám trái ý
Ta?" **45** Hãy nghe kế hoạch Chúa ấn định để tiêu diệt Ba-
by-lôn và xứ của người Ba-by-lôn. Cả đến trẻ nhỏ cũng
sẽ bị kéo đi như chiên, và nhà của chúng sẽ bị tàn diệt.
46 Cả mặt đất sẽ rúng động kêu là: "Ba-by-lôn sụp đổ!"
Tiếng thét hãi hùng tuyệt vọng vang động khắp thế giới.

51 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Này, Ta sẽ giục
lòng kẻ hủy diệt tiến đánh Ba-by-lôn và cả xứ người
Canh-đê, để tiêu diệt nó. **2** Dân ngoại quốc sẽ đến và sàng
sảy nó, thổi sạch nó như rơm rạ. Trong ngày nó gặp hoạn
nạn, quân thù từ khắp nơi kéo đến vây đánh nó. **3** Đừng
để các xạ thủ kịp mặt áo giáp hay kéo cung tên. Đừng tha
ai hết, cả những chiến sĩ giỏi! Hãy để toàn quân của nó bị
tuyệt diệt. **4** Chúng sẽ ngã chết la liệt trên đất Ba-by-lôn
bị đâm chết giữa các đường phố. **5** Vì Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân không lìa bỏ Ít-ra-ên và Giu-đa. Ngài vẫn là
Đức Chúa Trời của họ, dù đất nước họ đầy tội lỗi nghịch
với Đấng Thánh của Ít-ra-ên." **6** Hãy trốn khỏi Ba-by-lôn!

Hãy chạy cho toàn mạng! Đừng vì tội lỗi nó mà chịu chết
lây! Vì đây là thời kỳ báo ứng của Chúa; Ngài sẽ hình
phạt xứng đáng. **7** Ba-by-lôn vốn là một cái chén vàng
trong tay Chúa Hằng Hữu, chén được làm để cho cả thế
giới uống. Các dân tộc đã uống rượu của Ba-by-lôn, và
khiến họ say điên cuồng. **8** Nhưng Ba-by-lôn sẽ thình
lình sụp đổ. Hãy khóc than nó. Cho nó thuốc men. May
ra nó có thể được chữa lành. **9** Nếu có thể, chúng ta cũng
cứu giúp nó, nhưng bây giờ không có gì có thể cứu nó.
Hãy để nó đi; hãy lìa bỏ nó. Mỗi người chúng ta hãy quay
về quê hương xứ sở. Vì sự đoán phạt nó lên đến tận trời;
cao đến nỗi không thể đo lường được. **10** Chúa Hằng Hữu
đã minh oan cho chúng ta. Hãy đến, chúng ta hãy công
bố tại Si-ôn mọi việc mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
chúng ta đã làm. **11** Hãy chuốt mũi tên cho nhọn! Hãy
đưa khiên lên cho cao! Vì Chúa Hằng Hữu đã giục lòng
các vua Mê-đi thi hành kế hoạch tấn công và tiêu diệt Ba-
by-lôn. Đây là sự báo trả của Chúa, báo trả cho Đền Thờ
của Ngài. **12** Hãy dựng cờ chống lại tường lũy Ba-by-lôn!
Hãy tăng cường lính canh, đặt thêm trạm gác. Chuẩn bị
phục kích, vì Chúa Hằng Hữu đã hoàn tất chương trình
của Ngài chống lại Ba-by-lôn. **13** Ngươi là thành sống
giữa các dòng sông, là trung tâm giao thương lớn, nhưng
ngươi đã đến ngày tận số. Dòng đời ngươi đã chấm dứt.
14 Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã có lời thề và lấy Danh
Ngài mà thề rằng: "Địch quân sẽ tràn ngập các thành
ngươi như hàng triệu cào cào cắn phá, tiếng chúng reo
hò chiến thắng vang dội khắp nơi." **15** Chúa Hằng Hữu
sáng tạo địa cầu bởi quyền năng và Ngài đã bảo tồn bằng

sự khôn ngoan. Với tri thức của chính Chúa, Ngài đã giăng các tầng trời. **16** Khi Chúa phán liền có tiếng sấm vang, các tầng trời phủ đầy nước. Ngài khiến mây dâng cao khắp đất. Ngài sai chớp nhoáng, mưa, và gió bão ra từ kho tàng của Ngài. **17** Mọi người đều vô tri, vô giác, không một chút khôn ngoan! Người thợ bạc bị các thần tượng mình sỉ nhục, vì việc tạo hình tượng chỉ là lừa dối. Tượng không có chút hơi thở hay quyền năng. **18** Tượng không có giá trị; là vật bị chế giễu! Đến ngày đoán phạt, tất cả chúng sẽ bị tiêu diệt. **19** Nhưng Đức Chúa Trời của Gia-cốp không phải là tượng! Vì Ngài là Đấng Sáng Tạo vạn vật và dựng nước Ít-ra-ên của Ngài. Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân! **20** "Ngươi là lưỡi rìu và vũ khí chiến trận của Ta," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ dùng ngươi để đập tan các nước và tiêu diệt nhiều vương quốc. **21** Ta sẽ dùng ngươi chà nát các quân đội—tiêu diệt ngựa và lính kỵ, chiến xa, và người lái xe. **22** Ta sẽ dùng ngươi hình phạt đàn ông và phụ nữ, người già và trẻ nhỏ, các thanh niên và thiếu nữ. **23** Ta sẽ phân tán người chăn lẫn bầy gia súc, nông dân lẫn trâu bò, tướng lãnh lẫn quan chức. **24** Ta sẽ báo trả Ba-by-lôn và tất cả người Canh-đê vì các việc ác chúng đã làm cho dân Ta tại Giê-ru-sa-lem," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **25** "Này, hỡi núi hùng vĩ, là kẻ tiêu diệt các nước! Ta chống lại ngươi," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ giá tay đánh ngươi, khiến ngươi lăn xuống từ vách núi. Khi Ta hoàn thành, ngươi sẽ bị cháy rụi. **26** Ngươi sẽ điêu tàn mãi mãi. Không ai dùng đá từ ngươi để xây nền hay làm đá góc nhà. Ngươi sẽ bị quét sạch khỏi mặt đất," Chúa Hằng

Hữu phán. **27** Hãy giương cờ trong xứ. Hãy thổi kèn khắp
các nước! Chuẩn bị các nước để chiến tranh với Ba-by-
lôn. Hãy triệu tập các đội quân A-ra-rát, Minh-ni, và Ách-
kê-na. Hãy cử một tướng chỉ huy, và sai ngựa chiến ra
trận như châu chấu! **28** Hãy điều động đội quân từ các
nước— dẫn đầu bởi vua Mê-đi và tất cả thủ lĩnh và quan
cai trị trong xứ đánh nó. **29** Mặt đất run rẩy và quặn đau,
vì tất cả các ý định của Chúa Hằng Hữu về Ba-by-lôn
sẽ được thực hiện. Ba-by-lôn sẽ biến thành hoang mạc
hoang vắng không còn một bóng người. **30** Các chiến sĩ
hùng mạnh của Ba-by-lôn ngừng chiến đấu. Chúng rút
vào trong chiến lũy, sức mạnh của họ không còn nữa.
Chúng trở nên như phụ nữ. Nhà cửa chúng bị đốt sạch
và các then cổng thành đã bị bẻ gãy. **31** Hết người đưa
tin này đến người đưa tin khác như sứ giả vội vàng báo
lên vua rằng thành trì của vua bị chiếm đoạt. **32** Mọi ngõ
ngách trốn chạy đều bị canh giữ. Các đầm lầy bị thiêu
cháy, và quân lính đang trong tình trạng hoảng sợ. **33**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên, phán: “Ba-by-lôn giống như lúa mì trên sân
đập lúa, vào kỳ đập lúa. Không bao lâu nữa mùa gặt sẽ
bắt đầu.” **34** “Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đã
ăn và nghiền nát chúng con và uống cạn sức mạnh của
chúng con. Vua nuốt chửng chúng con như quái vật nuốt
mồi, làm cho bụng vua đầy của cải châu báu của chúng
con. Rồi vua ném chúng con ra khỏi thành mình. **35** Xin
khiến Ba-by-lôn đau như nó đã khiến chúng con đau,”
dân cư Si-ôn nói. “Nguyện máu của chúng con đổ lại trên
người Ba-by-lôn,” Giê-ru-sa-lem nói. **36** Đây là điều Chúa

Hằng Hữu phán về Giê-ru-sa-lem: “Ta sẽ biện hộ cho các
con, và Ta sẽ báo thù cho các con. Ta sẽ làm cho sông nó
khô và các suối nó cạn, **37** Ba-by-lôn sẽ trở thành một
đống đổ nát, thành hang chó rừng. Nó sẽ thành chốn
ghê rợn và bị khinh miệt, là nơi không ai ở. **38** Chúng
cùng nhau rống như sư tử tơ. Gầm gừ như sư tử con. **39**
Nhưng trong khi chúng nằm say túy lúy, Ta sẽ dọn cho
chúng một tiệc rượu khác. Ta sẽ khiến chúng uống đến
mê man bất tỉnh, và chúng sẽ chẳng bao giờ thức dậy
nữa,” Chúa Hằng Hữu phán vậy. **40** “Ta sẽ kéo chúng
xuống như chiên con đến hàng làm thịt, như chiên đực
và dê bị giết để cúng tế. **41** Sê-sác đã bị sụp đổ— Ba-by-
lôn vĩ đại, thành được cả thế giới ca ngợi! Bây giờ, nó đã
trở thành chốn ghê tởm giữa các nước. **42** Biển đã tràn
ngập Ba-by-lôn; nhận chìm nó dưới các lượn sóng. **43**
Các thành nước Ba-by-lôn đều đổ nát; như đồng hoang,
như sa mạc, không một người cư trú hay không ai bén
mảng đến. **44** Ta sẽ đoán phạt Bên, là thần của Ba-by-
lôn, và rứt ra khỏi miệng nó những con mồi nó đã cắn.
Các nước không còn kéo lên thờ phượng nó nữa. Thành
lũy Ba-by-lôn sẽ sụp đổ!” **45** “Hỡi dân Ta, hãy chạy khỏi
Ba-by-lôn. Hãy tự cứu mình! Hãy tránh khỏi cơn giận
phừng phừng của Chúa Hằng Hữu. **46** Nhưng đừng kinh
hoảng; đừng sợ hãi khi các con nghe tin đồn. Vì tin đồn
sẽ tiếp tục dồn dập hết năm này đến năm khác. Bạo lực
sẽ nổ ra khắp xứ, lãnh đạo này sẽ chống nghịch lãnh đạo
kia. **47** Chắc chắn thời kỳ Ta đoán phạt thành vĩ đại này
và tất cả thần tượng của nó sẽ đến. Cả nước sẽ bị nhục
nhã, xác chết đầy dẫy các đường phố. **48** Rồi các tầng trời

và đất sẽ vui mừng, vì quân xuất phát từ phương bắc sẽ
tấn công và tiêu diệt Ba-by-lôn," Chúa Hằng Hữu phán
vậy. **49** "Ba-by-lôn đã tàn sát dân tộc Ít-ra-ên và các nước
trên thế giới thế nào, thì nay người Ba-by-lôn cũng bị
tàn sát thế ấy. **50** Hãy bước ra, hỡi những người thoát
chết khỏi lưỡi gươm! Đừng đứng đó mà xem—hãy trốn
chạy khi còn có thể! Hãy nhớ Chúa Hằng Hữu, dù ở tận
vùng đất xa xôi, và hãy nghĩ về nhà mình trong Giê-ru-
sa-lem." **51** Dân chúng nói: "Nhưng chúng con xấu hổ,
chúng con bị sỉ nhục phải trùm mặt lại vì Đền Thờ của
Chúa Hằng Hữu bị quân ngoại bang xâm phạm." **52** Chúa
Hằng Hữu đáp: "Đúng vậy, nhưng sắp đến thời kỳ Ta tiêu
diệt các thần tượng Ba-by-lôn. Khắp đất nước Ba-by-lôn
chỉ nghe tiếng rên la của các người bị thương tích. **53** Dù
Ba-by-lôn lừng lẫy tận trời, dù cho thành lũy nó vô cùng
kiên cố, Ta cũng sai những kẻ tàn hại tiêu diệt nó. Ta,
Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!" **54** "Hãy lắng nghe! Từ Ba-
by-lôn có tiếng kêu la vang dội, tiếng tàn phá khốc liệt từ
đất của người Ba-by-lôn. **55** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ tàn phá
Ba-by-lôn. Chúa bắt nó câm miệng. Các lượn sóng kẻ thù
như nước lũ gào thét át mất tiếng kêu của Ba-by-lôn. **56**
Kẻ hủy diệt tiến đánh Ba-by-lôn. Các chiến sĩ cường bạo
nó sẽ bị bắt, các vũ khí của chúng nó sẽ bị bẻ gãy. Vì Chúa
Hằng Hữu là Đức Chúa Trời hình phạt công minh; Ngài
luôn báo trả xứng đáng. **57** Ta sẽ làm cho các vua chúa và
những người khôn ngoan say túy lúy, cùng với các thủ
lĩnh, quan chức, và binh lính. Chúng sẽ ngủ một giấc dài
và không bao giờ tỉnh dậy!" Vua là Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân phán vậy. **58** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân

phán: “Các thành lũy rộng thênh thang của Ba-by-lôn
sẽ bị san bằng, các cổng đồ sộ cao vút sẽ bị thiêu hủy.
Dân chúng kiệt sức mà chẳng được gì, công khó của các
dân chỉ dành cho lửa!” **59** Tiên tri Giê-rê-mi gửi sứ điệp
này cho một quan đại thần là Sê-ra-gia, con Nê-ri-gia, và
cháu Ma-sê-gia, khi Sê-ra-gia đến Ba-by-lôn cùng Vua Sê-
đê-kia, nước Giu-đa. Nhằm năm thứ tư triều Sê-đê-kia.
60 Giê-rê-mi chép vào cuốn sách những lời tiên tri về sự
suy vong của Ba-by-lôn—mọi lời đều được chép vào đây.
61 Ông nói với Sê-ra-gia: “Khi ông đến Ba-by-lôn, hãy đọc
lớn tiếng mọi lời trong cuộn sách này. **62** Rồi cầu nguyện:
‘Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài đã phán sẽ tiêu diệt Ba-by-lôn
đến nỗi không còn một sinh vật nào sống sót. Nó sẽ bị bỏ
hoang vĩnh viễn.’ **63** Khi đọc xong cuộn sách này, ông hãy
buộc sách vào một tảng đá và ném xuống Sông Ơ-phơ-
rát. **64** Rồi nói: ‘Cùng cách này, Ba-by-lôn cũng sẽ chìm
như thế, chẳng bao giờ chỗi dậy, vì sự đoán phạt Ta đổ
trên nó.’” Lời của Giê-rê-mi đến đây là hết.

52 Sê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi khi lên ngôi và trị
vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Ha-
mu-ta, con gái của Giê-rê-mi ở Líp-na. **2** Nhưng vua làm
điều ác trước mắt Chúa Hằng Hữu như Giê-hô-gia-kim
đã làm. **3** Những việc này xảy ra vì Chúa Hằng Hữu nổi
giận cùng người Giê-ru-sa-lem ra và Giu-đa, cho đến khi
Chúa đuổi họ khỏi nơi Ngài ngự và đem họ đi lưu đày.
Sê-đê-kia nổi loạn chống vua Ba-by-lôn. **4** Ngày mười
tháng mười của năm thứ chín đời Sê-đê-kia trị vì, Vua
Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đem quân tấn công
Giê-ru-sa-lem. Họ đóng quân chung quanh thành và xây

đồn lũy để chống phá tường thành. **5** Giê-ru-sa-lem bị
bao vây cho đến năm mười một đời Vua Sê-đê-kia trị vì.
6 Ngày chín tháng tư của năm thứ mười một đời Sê-đê-
kia cai trị, nạn đói trong thành ngày càng trầm trọng,
thực phẩm không còn. **7** Tường thành bị phá vỡ, tất cả
binh lính đều bỏ chạy. Từ khi thành bị quân Ba-by-lôn
bao vây, binh lính đều trông chờ đến đêm tối. Họ trốn
qua cổng thành giữa hai bức tường phía sau vườn ngự
uyển và chạy về hướng A-ra-ba. **8** Nhưng quân Ba-by-
lôn đuổi theo Vua Sê-đê-kia và bắt được vua trong vùng
đồng bằng Giê-ri-cô, vì tàn quân đã bỏ vua chạy tán loạn.
9 Chúng giải vua về cho vua Ba-by-lôn tại Ríp-la trong xứ
Ha-mát. Vua Ba-by-lôn xét xử và tuyên án Sê-đê-kia tại
đó. **10** Vua bắt Sê-đê-kia chứng kiến cuộc hành hình các
hoàng tử và tất cả quan chức của Giu-đa. **11** Chúng còn
móc hai mắt Sê-đê-kia, xiềng lại bằng các sợi xích đồng,
và giải về Ba-by-lôn. Sê-đê-kia bị giam trong ngục cho
đến chết. **12** Ngày mười tháng năm, năm thứ mười chín
đời Vua Nê-bu-cát-nết-sa trị vì, Nê-bu-xa-ra-đan, quan
chỉ huy thị vệ và là cận thần của vua Ba-by-lôn, đến Giê-
ru-sa-lem. **13** Ông đốt phá Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, cung
điện, và tất cả nhà cửa tại Giê-ru-sa-lem. Ông phá hủy tất
cả dinh thự trong thành. **14** Rồi ông giám sát cả đoàn
quân Ba-by-lôn phá sập các thành lũy bao bọc Giê-ru-sa-
lem. **15** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, bắt lưu đày
một số dân nghèo, cùng những người sống sót trong
thành, những người đầu hàng vua Ba-by-lôn, và các thợ
thủ công. **16** Nhưng Nê-bu-xa-ra-đan cho những người
nghèo khổ nhất được ở lại trong Giu-đa để lo việc trồng

nho và làm ruộng. **17** Quân Ba-by-lôn phá hai trụ đồng
dựng ở lối vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, chân đế bằng
đồng, chậu bằng đồng gọi là Biển, và lấy tất cả khí cụ
bằng đồng chở về Ba-by-lôn. **18** Chúng cũng khuân đi các
thùng, xẻng, kéo cắt tim đèn, bồn, đĩa, và những khí cụ
bằng đồng dùng trong việc dâng tế lễ trong Đền Thờ. **19**
Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ hủy thị vệ, cũng đem đi các
chén nhỏ, lư hương, chậu, nồi, chân đèn, đĩa, tách, và tất
cả khí cụ bằng vàng ròng hay bạc. **20** Số lượng đồng của
hai trụ, cái chậu Biển và cái đế gồm mười hai con bò đực
rất nặng, không tính được trọng lượng. Những vật này
được làm cho Đền Thờ Chúa Hằng Hữu trong thời Vua
Sa-lô-môn. **21** Mỗi trụ đồng cao 8,1 mét, chu vi 5,4 mét.
Trụ được làm rỗng ruột, dày gần 8 phân. **22** Mỗi đỉnh trụ
có phần chạm trỗ dài 2,3 mét, chung quanh có mạng
lưới và thạch lựu toàn bằng đồng. **23** Bốn phía trụ có 96
trái thạch lựu, và tổng cộng có 100 trái thạch lựu trên
mạng lưới chung quanh đỉnh. **24** Nê-bu-xa-ra-đan, quan
chỉ huy thị vệ, bắt thầy thượng tế Sê-ra-gia, Thầy Tế lễ
Sô-phô-ni, là phụ tá, và ba người gác cửa. **25** Trong số
những người còn trong thành, ông bắt viên thái giám chỉ
huy quân đội; bảy quân sư riêng của vua; trưởng thư ký
của tướng chỉ hủy quân đội, người có trách nhiệm kêu
gọi nhập ngũ trong nước; cùng sáu mươi thuộc hạ khác.
26 Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, giải tất cả người
ấy đến Ríp-la, nộp cho vua Ba-by-lôn. **27** Vua Ba-by-lôn
ra lệnh xử tử tất cả các nhà lãnh đạo Giu-đa ấy tại Ríp-la,
xứ Ha-mát. Vậy, người Giu-đa bị lưu đày biệt xứ. **28** Số
dân bị lưu đày sang Ba-by-lôn vào năm thứ bảy đời Nê-

bu-cát-nết-sa trị vì là 3.023 người. **29** Vào năm thứ mười
tám đời Nê-bu-cát-nết-sa, ông bắt thêm 832 người. **30**
Năm thứ hai mươi ba đời Nê-bu-cát-nết-sa, ông sai Nê-
bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, bắt thêm 745 người
nữa—tổng cộng là 4.600 người bị bắt giữ. **31** Vào năm
lưu đày thứ ba mươi bảy của Vua Giê-hô-gia-kin, nước
Giu-đa, Ê-vinh Mê-rô-đác lên ngôi vua Ba-by-lôn. Vua ân
xá cho Giê-hô-gia-kin và thả ra khỏi ngục vào ngày hai
mươi lăm tháng chạp năm đó. **32** Vua chuyện trò với Giê-
hô-gia-kin cách nhã nhặn và cho người ngai cao hơn các
vua bị lưu đày khác trong Ba-by-lôn. **33** Vua cung cấp
quần áo mới cho Giê-hô-gia-kin thay thế bộ áo tù bằng
vải gai và cho người được ăn uống hằng ngày tại bàn ăn
của vua trọn đời. **34** Vậy, vua Ba-by-lôn ban bổng lộc cho
Giê-hô-gia-kin trong suốt cuộc đời ông. Việc này được
tiếp tục cho đến ngày vua qua đời.

Ai Ca

1 Thành Giê-ru-sa-lem, một thời dân cư đông đúc, giờ
đây hoang vu quạnh quẽ. Xưa, thành ấy hùng cường giữa
các quốc gia, ngày nay đơn độc như góa phụ. Nàng từng
là nữ vương trên trái đất, bây giờ như một kẻ lao dịch
khổ sai. **2** Nàng đắng cay than khóc thâu đêm; nước mắt
đầm đìa đôi má. Với bao nhiêu tình nhân thuở trước,
nay không còn một người ủi an. Bạn bè nàng đều trở
mặt, và trở thành thù địch của nàng. **3** Giu-đa bị dẫn đi
lưu đày, bị áp bức trong lao công nặng nhọc. Nàng sống
giữa những nước ngoại bang và không nơi cho nàng
ngơi nghỉ. Tất cả bọn săn đuổi đã bắt kịp nàng, nàng
không còn nơi trốn chạy. **4** Những con đường về Si-ôn
than khóc, vì không bóng người trong ngày trẩy hội. Cửa
thành hoang vu, các thầy tế lễ thở than, những trinh nữ
kêu khóc— số phận nàng toàn là cay đắng! **5** Quân thù đã
chiến thắng, ung dung thống trị, vì Chúa Hằng Hữu đã
hình phạt Giê-ru-sa-lem bởi vi phạm quá nhiều tội lỗi.
Dân chúng bị quân thù chặn bắt và giải đi lưu đày biệt
xứ. **6** Tất cả vẻ lộng lẫy của con gái Si-ôn giờ đây đã tiêu
tan. Vua chúa nó như con nai đói tìm không ra đồng cỏ.
Họ không còn đủ sức để chạy mong tránh khỏi sự săn
đuổi của quân thù. **7** Trong ngày buồn khổ và lang thang,
Giê-ru-sa-lem nhớ lại thời vàng son xưa cũ. Nhưng bây
giờ nằm trong tay quân thù, nào ai ra tay giúp đỡ. Quân
thù hả hê ngắm Giê-ru-sa-lem điêu tàn, và nhạo cười
thành phố hoang vu. **8** Giê-ru-sa-lem đã phạm tội nặng
nề vì vậy bị ném đi như tấm giẻ rách bẩn thỉu. Những
người kính nể nàng nay khinh khi, vì thấy nàng bị lột

trần và nhục nhã. Nàng chỉ có thể thở dài và rút lui tìm
nơi giấu mặt. **9** Sự nhơ nhuốc dính vào váy nàng, nàng
chẳng lo nghĩ về ngày mai. Giờ đây nàng nằm trong bùn
lầy, không một ai kéo nàng ra khỏi. Nàng kêu khóc: “Chúa
Hằng Hữu ơi, xin đoái xem cơn hoạn nạn con vì quân thù
đã chiến thắng!” **10** Quân thù cướp đoạt mọi bảo vật của
nàng, lấy đi mọi thứ quý giá của nàng. Nàng thấy các dân
tộc nước ngoài xông vào Đền Thờ thánh của nàng, là nơi
Chúa Hằng Hữu cấm họ không được vào. **11** Dân chúng
vừa than thở vừa đi tìm bánh. Họ đem vàng bạc, châu
báu đổi lấy thức ăn để mong được sống. Nàng than thở:
“Ôi Chúa Hằng Hữu, xin đoái nhìn con, vì con bị mọi
người khinh dể. **12** Này, các khách qua đường, các người
không chạnh lòng xót thương sao? Các người xem có dân
tộc nào bị buồn đau như dân tộc tôi, chỉ vì Chúa Hằng
Hữu hình phạt tôi trong ngày Chúa nổi cơn giận phừng
phừng. **13** Từ trời, Chúa đổ lửa xuống, thiêu đốt xương
cốt tôi. Chúa đặt cạm bẫy trên đường tôi đi và đẩy lui tôi.
Chúa bỏ dân tôi bị tàn phá, tiêu tan vì bệnh tật suốt ngày.
14 Chúa dệt tội lỗi tôi thành sợi dây để buộc vào cổ tôi
ách nô lệ. Chúa Hằng Hữu tiêu diệt sức mạnh tôi và nộp
mạng tôi cho quân thù; tôi không tài nào chống cự nổi.
15 Chúa Hằng Hữu đã đối xử khinh miệt với dũng sĩ của
tôi. Một quân đội đông đảo kéo đến theo lệnh Ngài để
tàn sát các trai trẻ. Chúa Hằng Hữu giẫm đạp các trinh
nữ Giu-đa như nho bị đạp trong máy ép. **16** Vì tất cả
điều này nên tôi khóc lóc; nước mắt đầm đìa trên má tôi.
Không một ai ở đây an ủi tôi; người làm tươi tỉnh tâm
linh tôi đã đi xa. Con cái tôi không có tương lai vì quân

thù chiến thắng.” **17** Giê-ru-sa-lem đưa tay lên kêu cứu,
nhưng không một ai an ủi. Chúa Hằng Hữu đã ra lệnh
cho các dân tộc lân bang chống lại dân tôi. “Hãy để các
nước lân bang trở thành kẻ thù của chúng! Hãy để chúng
bị ném xa như tấm giẻ bẩn thỉu.” **18** Giê-ru-sa-lem nói:
“Chúa Hằng Hữu là công chính, vì tôi đã phản nghịch
Ngài. Hãy lắng nghe, hỡi các dân tộc; hãy nhìn cảnh đau
khổ và tuyệt vọng của dân tôi, vì các con trai và các con
gái tôi đều bị bắt đi lưu đày biệt xứ. **19** Tôi cầu xin các
nước liên minh giúp đỡ, nhưng họ đã phản bội tôi. Các
thầy tế lễ và các lãnh đạo tôi đều chết đói trong thành
phố, dù họ đã tìm kiếm thức ăn để cứu mạng sống mình.
20 Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đoái xem nỗi đau đớn của
con! Lòng con bối rối và linh hồn con đau thắt, vì con
đã phản loạn cùng Chúa. Trên đường phố có gươm đao
chém giết, trong nhà chỉ có chết chóc tràn lan. **21** Xin
nghe tiếng con thở than, nhưng chẳng một người nào an
ủi con. Khi quân thù nghe tin con hoạn nạn. Họ mừng rỡ
vì tay Chúa đánh phạt con. Vào đúng thời điểm Ngài ấn
định, để họ cùng chịu hoạn nạn như con. **22** Xin xem tất
cả tội ác họ đã làm, lạy Chúa Hằng Hữu. Xin hình phạt
họ, như Ngài hình phạt con vì tất cả tội lỗi con. Con than
thở triền miên, và tim con như dừng lại.”

2 Chúa Hằng Hữu trong cơn thịnh nộ đã bao trùm bóng
tối lên con gái Si-ôn. Vẻ huy hoàng của Ít-ra-ên nằm
trong bụi đất, do Chúa đã ném xuống từ trời cao. Trong
ngày Chúa thịnh nộ dữ dội, Chúa không thương tiếc dù
là bệ chân của Ngài. **2** Chúa đã tiêu diệt tất cả nhà của Ít-
ra-ên, không chút xót thương. Trong cơn thịnh nộ, Ngài

hủy phá tất cả pháo đài và chiến lũy. Cả vương quốc cùng
những người lãnh đạo đều tan ra như cát bụi. **3** Tất cả
sức mạnh của Ít-ra-ên bị đè bẹp dưới cơn giận của Ngài.
Khi quân thù tấn công, Chúa rút tay bảo vệ của Ngài.
Chúa thiêu đốt toàn lãnh thổ Ít-ra-ên như một trận hỏa
hoạn kinh hồn. **4** Chúa giương cung nhắm bắn dân Ngài,
như bắn vào quân thù của Chúa. Sức mạnh Ngài dùng
chống lại họ để giết các thanh niên ưu tú. Cơn thịnh nộ
Ngài đổ ra như lửa hừng trên lều trại con gái Si-ôn. **5**
Phải, Chúa đã đánh bại Ít-ra-ên như quân thù. Ngài tiêu
diệt các đền đài, và phá hủy các chiến lũy. Ngài mang nỗi
đau buồn vô tận và nước mắt giáng trên Giê-ru-sa-lem.
6 Chúa phá đổ Đền Thờ Ngài như nước biển đánh tan
lâu đài cát. Chúa Hằng Hữu xóa tan mọi ký ức của các
ngày lễ và ngày Sa-bát. Các vua và các thầy tế lễ đều
gục ngã dưới cơn thịnh nộ dữ dội của Ngài. **7** Chúa đã
khước từ bàn thờ Ngài; Chúa từ bỏ nơi thánh của Ngài.
Chúa giao các cung điện của Giê-ru-sa-lem cho quân thù
chiếm đóng. Chúng ăn mừng trong Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu như đó là một ngày lễ hội. **8** Chúa Hằng Hữu đã
quyết định phá đổ các tường thành của Giê-ru-sa-lem
xinh đẹp. Chúa đã phác thảo kế hoạch hủy diệt chúng và
Ngài thực hiện điều Ngài đã định. Vì thế, các thành trì và
tường lũy đã đổ sập trước mặt Ngài. **9** Các cổng Giê-ru-
sa-lem chìm sâu trong đất. Chúa đã phá vỡ các cửa khóa
và then cài. Các vua và hoàng tử bị bắt đi lưu đày biệt
xứ; luật pháp không còn tồn tại. Các thầy tế lễ không còn
nhận khải tượng từ Chúa Hằng Hữu nữa. **10** Các lãnh đạo
của Giê-ru-sa-lem xinh đẹp âm thầm ngồi dưới đất. Họ

mặc áo tang và vãi bụi đất lên đầu mình. Các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem cúi đầu, nhục nhã. **11** Tôi đã khóc đến khô hết nước mắt; lòng tôi tan nát. Linh hồn tôi bấn loạn khi tôi thấy nỗi điêu linh của dân tộc mình. Cả đến trẻ em và trẻ sơ sinh cũng kiệt sức ngã chết trong đường phố. **12** Chúng kêu gào mẹ: "Chúng con đói và khát!" Chúng sống tàn tạ trong đường phố như cuộc sống của thương binh trong trận chiến. Chúng thở hổn hển rồi tắt hơi trong vòng tay của mẹ. **13** Ta có thể nói gì về ngươi? Có ai từng thấy sự khốn khổ như vầy? Ôi con gái Giê-ru-sa-lem, ta có thể so sánh nỗi đau đớn ngươi với ai? Ôi trinh nữ Si-ôn, ta phải an ủi ngươi thế nào? Vì vết thương ngươi sâu như lòng biển. Ai có thể chữa lành cho ngươi? **14** Các tiên tri ngươi đã nói những khải tượng giả dối và lừa gạt. Họ không dám vạch trần tội lỗi ngươi để cứu ngươi khỏi nạn lưu đày. Họ chỉ vẽ lên những bức tranh giả tạo, phủ đầy trên ngươi những hy vọng dối trá. **15** Những ai đi qua cũng chế nhạo ngươi. Họ giễu cợt và nhục mạ con gái Giê-ru-sa-lem rằng: "Đây có phải là thành mệnh danh 'Nơi Xinh Đẹp Nhất Thế Giới,' và 'Nơi Vui Nhất Trần Gian' hay không?" **16** Tất cả thù nghịch đều chế nhạo ngươi. Chúng chế giễu và nghiến răng bảo: "Cuối cùng chúng ta đã tiêu diệt nó! Bao nhiêu năm tháng đợi chờ, bây giờ đã đến ngày nó bị diệt vong!" **17** Nhưng đó là Chúa Hằng Hữu đã làm như Ngài đã định. Ngài đã thực hiện những lời hứa gieo tai họa Ngài đã phán từ xưa. Chúa đã phá hủy Giê-ru-sa-lem không thương xót. Ngài khiến kẻ thù reo mừng chiến thắng và đề cao sức mạnh địch quân. **18** Lòng dân ngươi kêu khóc trước mặt Chúa,

hỡi các tường thành Giê-ru-sa-lem xinh đẹp! Hãy để
nước mắt tuôn chảy như dòng sông suốt ngày và đêm.
Đừng để ngươi được nghỉ ngơi; đừng để con mắt ngươi
được yên ổn. **19** Hãy thức dậy ban đêm và kêu than. Hãy
dốc đổ lòng mình như nước trước mặt Chúa. Tay các
ngươi hãy đưa lên cầu cứu, kêu nài Chúa xót thương con
cháu ngươi, vì trên mỗi đường phố chúng đang ngất xỉu
vì đói. **20** "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin Ngài đoái xem! Chẳng
lẽ Chúa đối xử với dân Chúa như vậy sao? Lẽ nào mẹ
phải ăn thịt con cái mình, là những đứa con đang nâng
niu trong lòng? Có phải các thầy tế lễ và các tiên tri phải
bị giết trong Đền Thánh của Chúa chăng? **21** Xem kìa, họ
đang nằm la liệt giữa đường phố— cả trẻ lẫn già, con trai
và con gái, đều bị tàn sát dưới lưỡi gươm quân thù. Chúa
đã giết họ trong ngày thịnh nộ, tàn sát họ chẳng chút xót
thương. **22** Chúa đã gọi nỗi kinh hoàng từ mọi hướng,
như Chúa gọi trong ngày lễ hội. Trong ngày giận dữ của
Chúa Hằng Hữu, không một ai thoát khỏi hay sống sót.
Kẻ thù đều giết sạch tất cả trẻ nhỏ mà con từng ẵm bồng
và nuôi dưỡng."

3 Tôi đã chứng kiến các tai họa từ cây gậy thịnh nộ của
Chúa Hằng Hữu. **2** Chúa đã đem tôi vào nơi tối tăm dày
đặc, không một tia sáng. **3** Ngài đưa tay chống lại tôi, đè
bẹp tôi cả ngày lẫn đêm. **4** Ngài làm cho tôi già trước tuổi
và bẻ nát xương cốt tôi. **5** Chúa dùng hoạn nạn đắng cay
bao vây và tràn ngập tôi. **6** Ngài bắt tôi ngồi trong chỗ tối
tăm như những người chết từ rất lâu. **7** Chúa xây tường
vây kín tôi, tôi không thể vượt thoát. Ngài dùng xiềng
xích nặng nề trói chặt tôi. **8** Dù tôi khóc và la, Ngài cũng

không nghe lời cầu nguyện tôi. **9** Chúa giam kín tôi trong
bốn bức tường đá phẳng lì; Ngài khiến đường tôi đi khúc
khuỷu. **10** Chúa rình bắt tôi như gấu hay sư tử, chờ đợi
tấn công tôi. **11** Ngài kéo tôi ra khỏi lối đi và xé nát thân
tôi từng mảnh, để tôi tự lo liệu và tự hủy diệt. **12** Ngài
giương cung bắn vào tôi như cái đích cho người thiện
xạ. **13** Mũi tên của Ngài cắm sâu vào tim tôi. **14** Dân tộc
tôi cười chê tôi. Cả ngày họ hát mãi những lời mỉa mai,
châm chọc. **15** Chúa làm cho lòng dạ tôi cay đắng như
uống phải ngải cứu. **16** Ngài bắt tôi nhai sỏi. Ngài cuốn
tôi trong đất. **17** Sự bình an lìa khỏi tôi, và tôi không nhớ
phước hạnh là gì. **18** Tôi kêu khóc: "Huy hoàng tôi đã
mất! Mọi hy vọng tôi nhận từ Chúa Hằng Hữu nay đã
tiêu tan!" **19** Xin Chúa nhớ cảnh hoạn nạn, khốn khổ
đắng cay tôi chịu đựng. **20** Linh hồn tôi nhớ rõ mồn một
nên tôi cúi mặt thẹn thùng. **21** Tuy nhiên, tôi vẫn còn hy
vọng khi tôi nhớ đến điều này: **22** Lòng nhân từ của Chúa
Hằng Hữu không bao giờ cạn! Lòng thương xót của Ngài
thật là vô tận. **23** Lòng thành tín của Ngài thật vĩ đại;
mỗi buổi sáng, sự thương xót của Chúa lại mới mẻ. **24**
Tôi tự bảo: "Chúa Hằng Hữu là cơ nghiệp của tôi; vì thế,
tôi sẽ hy vọng trong Ngài!" **25** Chúa Hằng Hữu nhân từ
với những người trông đợi Ngài, và những ai tìm kiếm
Ngài. **26** Phước cho người nào yên lặng trông chờ vào sự
cứu rỗi của Chúa Hằng Hữu. **27** Thật tốt cho người nào
biết phục tùng trong tuổi thanh xuân, chịu mang ách
kỷ luật của Ngài. **28** Người ấy hãy ngồi một mình yên
lặng, vì Chúa Hằng Hữu đã đặt ách trên vai mình. **29**
Người ấy hãy nằm sấp mặt xuống đất, vì còn có một tia

hy vọng. **30** Người ấy hãy đưa má cho người ta vả và chịu
nhục nhã cùng cực. **31** Vì Chúa Hằng Hữu không từ bỏ
người nào mãi mãi. **32** Dù đã làm cho đau buồn, Ngài vẫn
thương xót vì theo lòng nhân từ cao cả của Ngài. **33** Vì
Chúa không vui thích làm đau lòng loài người hay gây
cho họ khốn khổ, buồn rầu. **34** Nếu loài người chà đạp
dưới chân mình tất cả tù nhân trên đất, **35** nếu họ tước
bỏ lẽ công chính của người khác mà Đấng Chí Cao đã ban
cho, **36** nếu họ làm lệch cán cân công lý nơi tòa án—
lẽ nào Chúa không thấy những việc này? **37** Ai có thể
ra lệnh điều này xảy ra nếu Chúa Hằng Hữu không cho
phép? **38** Chẳng phải từ Đấng Chí Cao mà ra tai họa và
phước hạnh sao? **39** Tại sao con người lại phàn nàn oán
trách khi bị hình phạt vì tội lỗi mình? **40** Đúng ra, chúng
ta phải tự xét mình để ăn năn. Và quay lại với Chúa Hằng
Hữu. **41** Hãy đưa lòng và tay chúng ta hướng về Đức
Chúa Trời trên trời và nói: **42** "Chúng con đã phạm tội và
phản nghịch Chúa, và Ngài đã không tha thứ chúng con!
43 Cơn thịnh nộ Ngài đã tràn ngập chúng con, đuổi theo
chúng con, và giết chúng con không thương xót. **44** Chúa
đã che phủ mặt Ngài bằng lớp mây dày, đến nỗi lời cầu
nguyện của chúng con không thể xuyên qua. **45** Chúa đã
biến chúng con thành rác rưởi giữa các nước. **46** Tất cả
thù nghịch đều chống đối chúng con. **47** Chúng con vô
cùng khiếp sợ vì bị mắc vào cạm bẫy, bị tàn phá và tiêu
diệt." **48** Mắt tôi tuôn trào dòng lệ vì cảnh tàn phá của
dân tôi! **49** Mắt tôi trào lệ không ngừng; cứ tuôn chảy
không nghỉ **50** cho đến khi Chúa Hằng Hữu nhìn xuống
từ trời cao và đoái xem. **51** Lòng tôi đau như xé ruột

trước số phận của các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem. **52** Tôi bị
săn bắt như con chim bởi những người chống lại tôi vô
cớ. **53** Họ ném tôi xuống hố thẳm và lăn đá chặn trên
miệng hố. **54** Nước phủ ngập đầu tôi, đến nỗi tôi than:
"Tôi chết mất!" **55** Nhưng con kêu cầu Danh Ngài, Chúa
Hằng Hữu, từ hố sâu thẳm. **56** Chúa đã nghe tiếng con
kêu khóc: "Xin nghe lời con khẩn nài! Xin nghe tiếng con
kêu cứu!" **57** Lập tức, Chúa đến gần con khi con kêu gọi;
Ngài phán bảo con rõ ràng: "Đừng sợ hãi." **58** Lạy Chúa,
Ngài là Đấng bào chữa cho con! Biện hộ cho con! Ngài đã
cứu chuộc mạng sống con. **59** Chúa đã thấu rõ những bất
công mà con phải chịu, lạy Chúa Hằng Hữu. Xin xét xử
cho con, và minh chứng điều đúng cho con. **60** Chúa đã
thấy hết những âm mưu độc kế của kẻ thù chống lại con.
61 Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài đã nghe những lời nguyền
rủa thậm tệ. Ngài biết tất cả kế hoạch họ đã lập. **62** Kẻ thù
con thì thầm và xầm xì cả ngày khi họ bàn tính chống lại
con. **63** Xin nhìn họ! Bất cứ lúc họ đứng hay ngồi, họ đều
hướng về con để châm biếm, chê bai. **64** Xin báo trả họ,
thưa Chúa Hằng Hữu, vì những tội ác mà họ đã làm. **65**
Xin khiến lòng họ cứng cỏi và chai lì, và giáng lời nguyền
rủa trên họ. **66** Xin đuổi theo họ trong cơn giận của Ngài,
quét sạch họ khỏi các tầng trời của Chúa Hằng Hữu.

4 Vàng đã mất vẻ sáng! Ngay cả vàng ròng cũng đã biến
chất. Đá trong nơi thánh bị đổ ra mặt đường phố! **2** Trai
tráng ưu tú của Giê-ru-sa-lem ngày trước được quý như
vàng ròng, nay bị xem như những bình gốm do người
thợ gốm tầm thường tạo nên. **3** Chó rừng còn biết cho
con bú, nhưng Ít-ra-ên dân tôi thì không. Chúng không

thèm nghe tiếng con kêu khóc, như đà điểu trong hoang
mạc. **4** Lưỡi khô nẻ của trẻ thơ dính chặt vào vòm họng
vì quá khát. Trẻ nhỏ khóc đòi ăn, nhưng không kiếm đâu
ra một mẩu bánh. **5** Những người từng ăn cao lương
mỹ vị, nay đi ăn xin trong đường phố cầu mong một
chút thực phẩm để cầm hơi. Những người từng sống
trên nhung lụa, nay đào xới các đống rác tìm thức ăn.
6 Tội lỗi của dân tôi lớn hơn tội lỗi của Sô-đôm, nơi bị
sụp đổ trong khoảnh khắc không một bàn tay giúp đỡ. **7**
Các lãnh đạo xưa kia sức khỏe dồi dào— sáng hơn tuyết,
trắng hơn sữa. Mặt họ hồng hào như ngọc đỏ, rạng
ngời như bích ngọc. **8** Nhưng nay mặt họ đen như than.
Không ai nhận ra họ trên đường phố. Họ chỉ còn da bọc
xương; như củi khô và cứng. **9** Những người tử trận còn
đỡ khổ hơn những người bị chết vì đói. **10** Những phụ
nữ có tấm lòng dịu dàng lại nấu chính con của mình.
Họ ăn con mình để được sống sót trong ngày điêu linh.
11 Nhưng bây giờ, cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu đã
nguôi ngoai. Cơn giận dữ dội của Ngài đã được trút đổ.
Ngọn lửa Ngài nhóm lên tại Giê-ru-sa-lem đã đốt cháy
kinh thành tận nền móng. **12** Không một vua nào trên
đất— không một người trên thế gian— có thể tin rằng kẻ
thù lại tiến qua các cổng thành Giê-ru-sa-lem. **13** Điều ấy
xảy ra vì tội lỗi của các tiên tri và tội ác các thầy tế lễ, là
những người làm ô uế thành bởi sự đổ máu của người vô
tội. **14** Họ quờ quạng như người mù đi qua các đường
phố, áo quần họ bê bết máu người, đến nỗi không ai dám
đụng đến. **15** Người ta hét lên khi thấy họ: “Tránh xa
ra! Đồ ô uế! Đừng đụng đến chúng ta!” Vì thế, họ chạy

trốn vào vùng xa và lang thang giữa các nước ngoại bang, nhưng đi đến đâu cũng bị đuổi. **16** Chính Chúa Hằng Hữu đã phân tán họ, Ngài không còn đếm xỉa đến họ nữa. Người ta không còn kính trọng các thầy tế lễ hay tôn trọng các cấp lãnh đạo. **17** Chúng tôi trông đợi đồng minh đến và giải cứu chúng tôi, nhưng chúng tôi cứ trông chờ một dân tộc không thể cứu chúng tôi. **18** Mỗi khi đi xuống các đường phố là tính mạng bị đe dọa. Kết cuộc của chúng tôi đã gần; ngày của chúng ta chỉ còn là con số. Chúng tôi sắp bị diệt vong! **19** Quân thù chúng tôi nhanh như chớp, dù trốn lên núi cao, chúng cũng tìm ra. Nếu chúng tôi trốn trong hoang mạc, chúng cũng đã dàn quân chờ sẵn. **20** Vua chúng tôi—được Chúa Hằng Hữu xức dầu, tượng trưng cho hồn nước— cũng bị quân thù gài bẫy bắt sống. Chúng tôi nghĩ rằng dưới bóng người ấy có thể bảo vệ chúng tôi chống lại bất cứ quốc gia nào trên đất! **21** Dân tộc Ê-đôm, các ngươi có reo mừng trong xứ U-xơ không? Nhưng ngươi cũng sẽ uống chén thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu. Ngươi cũng sẽ bị lột trần trong cơn say túy lúy. **22** Hỡi con gái Si-ôn xinh đẹp, hình phạt ngươi sẽ kết thúc; ngươi sẽ sớm trở về từ xứ lưu đày. Nhưng Ê-đôm, hình phạt của ngươi chỉ mới bắt đầu; chẳng bao lâu tội lỗi ngươi sẽ bị phơi bày.

5 Lạy Chúa Hằng Hữu, xin Ngài nhớ đến thảm họa và nỗi sỉ nhục của chúng con. **2** Cơ nghiệp chúng con đã bị giao cho người lạ, nhà của chúng con đã bị người nước ngoài chiếm đóng. **3** Chúng con mồ côi cha. Mẹ chúng con trở thành quả phụ. **4** Chúng con phải trả tiền mới có nước uống, ngay cả củi cũng phải trả giá. **5** Những người đuổi

theo chúng con đã đuổi tận gót chân; chúng con kiệt quệ
chẳng chút nghỉ ngơi. **6** Dân tộc chúng con phải van xin
Ai Cập và A-sy-ri viện trợ mới có thức ăn để sống. **7** Tổ
phụ chúng con phạm tội, nhưng đã qua đời— nên chúng
con phải chịu hình phạt cho cả tội lỗi của họ. **8** Đầy tớ
chúng con giờ đây trở thành chủ của chúng con; không
có ai còn lại để giải cứu chúng con. **9** Chúng con phải liều
mạng xông xáo để kiếm thức ăn, dù biết rõ quân thù
đang mai phục. **10** Da chúng con đen đủi vì đói khát như
bị nướng trong lò. **11** Kẻ thù chúng con hãm hiếp các
thiếu phụ Giê-ru-sa-lem và các thiếu nữ ở mọi thành
Giu-đa. **12** Tay chúng đã treo các vương tử, các vị trưởng
lão bị chà đạp nhân phẩm. **13** Những trai tráng bị bắt
làm việc tại cối xay, và thiếu nhi xiêu ngã dưới gánh củi
nặng nề. **14** Các phụ lão thôi ngồi nơi cổng thành; những
thanh niên không còn nhảy múa và hát ca nữa. **15** Niềm
hân hoan đã rời khỏi lòng chúng con; cuộc nhảy múa
thay bằng tiếng than khóc. **16** Mão triều thiên trên đầu
chúng con đã rơi xuống đất. Khốn nạn cho chúng con vì
chúng con phạm tội. **17** Lòng dạ chúng con nao sờn và
lụn bại, và mắt mờ đi vì sầu muộn. **18** Vì Núi Si-ôn đã
hoang tàn và đổ nát, làm nơi cho chó rừng lẩn quất săn
mồi. **19** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài trị vì muôn đời! Ngôi
Chúa ngự trị đời này sang đời khác. **20** Vì sao Chúa tiếp
tục quên chúng con? Vì sao Ngài bỏ chúng con lâu như
vậy? **21** Xin phục hồi chúng con, lạy Chúa Hằng Hữu, và
đem chúng con trở về với Ngài! Xin đem chúng con trở
lại những ngày vinh quang, vui mừng thuở trước! **22** Hay

Chúa đã dứt khoát khước từ chúng con? Lẽ nào Ngài
giận chúng con đến cùng?

Ê-xê-ki-ên

1 Ngày năm tháng tư năm thứ ba mươi, lúc tôi đang
sống với những người Giu-đa bên Sông Kê-ba trong Ba-
by-lôn, bầu trời mở ra, tôi thấy khải tượng của Đức Chúa
Trời. **2** Việc này xảy ra vào năm thứ năm sau khi Vua
Giê-hô-gia-kin bị lưu đày. **3** (Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp
này cho Thầy Tế lễ Ê-xê-chi-ên, con Bu-xi, tại xứ Canh-
đê, bên bờ Sông Kê-ba, và tại đó, tay Chúa Hằng Hữu đặt
trên ông.) **4** Kìa, tôi thấy cơn bão từ phương bắc thổi
đến, một đám mây lớn phát ra lửa sáng ngời, chiếu rọi
chung quanh. Chính giữa lửa có vật rực rỡ như kim loại
lóng lánh. **5** Từ giữa đó xuất hiện bốn sinh vật, hình
dạng giống như người, **6** mỗi sinh vật có bốn mặt và bốn
cánh. **7** Chân thẳng như chân người, bàn chân chúng
như chân bò, rực rỡ như đồng bóng loáng. **8** Dưới mỗi
cánh có bàn tay như tay người. Cả bốn sinh vật có cánh
và mặt. **9** Cánh của mỗi sinh vật nối với cánh của sinh
vật sau nó. Lúc đi, chúng đi thẳng tới trước, không quay
lại. **10** Mỗi sinh vật đều có mặt người ở phía trước, mặt
sư tử ở bên phải, mặt bò ở bên trái, và mặt chim ưng
ở phía sau. **11** Mỗi sinh vật có hai đôi cánh giương lên
cao—một đôi cánh giương ra giáp với cánh của sinh vật ở
mỗi bên, và đôi cánh còn lại để che thân. **12** Thần linh
chọn đi đâu, các sinh vật đi theo hướng đó, chúng đi
thẳng tới trước, không quay lại. **13** Các sinh vật trông
giống như than lửa đỏ hay như đuốc cháy sáng, và ánh
sáng phát ra chớp nhoáng tới lui giữa chúng. **14** Các sinh
vật chạy tới chạy lui, nhanh như chớp. **15** Đang chăm
chú nhìn các sinh vật, tôi thấy trên mặt đất, ngay dưới

mỗi sinh vật có một bánh xe. **16** Các bánh xe tựa như
làm bằng bích ngọc. Cả bốn bánh xe đều cùng hình dạng
và làm cùng cấu trúc; mỗi bánh xe có một bánh xe thứ
hai lồng bên trong nó. **17** Khi chuyển động, chúng có
thể tiến về bốn phía, không cần phải quay mặt. **18** Vành
bánh xe cao và đáng sợ, và chúng được bao bọc nhiều
mắt chung quanh. **19** Khi sinh vật tiến tới trước, bánh xe
cũng tiến theo. Khi sinh vật bay lên khỏi đất, bánh xe
cũng bay theo. **20** Thần linh của sinh vật ở trong bánh
xe. Vì vậy, thần linh đi đâu, bánh xe và sinh vật đi theo
đó. **21** Khi các sinh vật tiến đi, các bánh xe cũng tiến
theo. Khi các sinh vật đứng lại, các bánh xe cũng đứng
lại. Khi các sinh vật bay lên, các bánh xe cũng bay lên, vì
thần linh của các sinh vật ở trong các bánh xe. **22** Trên
đầu các sinh vật có một vòm sáng như mặt trời, lấp lánh
như thủy tinh. **23** Mỗi sinh vật có hai cánh xòe ra bên
dưới vòm sáng này, tiếp giáp với cánh sinh vật bên cạnh,
và mỗi sinh vật có hai cánh che thân. **24** Khi bay tiếng
cánh nghe vang ầm như thác đổ hay như tiếng của Đấng
Toàn Năng hoặc như tiếng ồn ào của một đạo quân hùng
mạnh. Khi dừng lại, cánh liền hạ xuống. **25** Khi sinh vật
dừng chân hạ cánh, tôi nghe có tiếng nói vang ra từ vòm
sáng trên đầu các sinh vật. **26** Phía trên vòm sáng này
có một vật giống như cái ngai bằng lam ngọc. Và trên
ngai đó có hình dáng ngồi trông giống như người. **27** Từ
thắt lưng người ấy trở lên trông như kim loại lấp lánh,
bập bùng như lửa. Và từ thắt lưng trở xuống như ngọn
lửa thiêu, chiếu sáng chói lọi. **28** Chung quanh người là
vòng hào quang tỏa sáng, như cầu vồng trên mây sau

cơn mưa. Đây là vinh quang của Chúa Hằng Hữu mà tôi thấy. Khi thấy vậy, tôi liền sấp mặt xuống đất, và nghe có tiếng nói với tôi.

2 Có tiếng phán bảo tôi: "Hỡi con người, hãy đứng dậy,
Ta sẽ phán với con." **2** Thần Chúa nhập vào tôi khi Ngài
phán, Ngài khiến tôi đứng lên. Tôi lắng nghe cẩn thận
lời Ngài. **3** Chúa phán: "Hỡi con người, Ta sai con đến
với dân tộc Ít-ra-ên, một dân tộc phản loạn đã phản bội
chống lại Ta. Chúng và tổ phụ của chúng đã phạm tội với
Ta cho đến ngày nay. **4** Chúng là dân cứng đầu và có tấm
lòng chai đá. Nhưng Ta sai con truyền sứ điệp Ta cho
chúng nó: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán!' **5**
Dù chúng có nghe con hay không—nên nhớ, chúng là
dân phản loạn—ít ra chúng cũng biết rằng đã có một
tiên tri ở giữa chúng. **6** Con người, đừng sợ chúng nó
hay những lời của chúng nó. Đừng sợ hãi dù chúng vây
quanh con như gai chông và bò cạp. Đừng kinh hoảng
khi đối mặt với chúng, dù chúng là bọn phản loạn. **7** Con
hãy truyền sứ điệp của Ta cho dù chúng nghe hay không.
Nhưng chúng sẽ không nghe, vì chúng là một dân thật
phản loạn! **8** Này, con người, hãy lắng nghe những điều
Ta phán với con. Đừng nhập bọn với dân phản loạn ấy.
Hãy hả miệng con ra, và ăn vật Ta cho con." **9** Rồi tôi
thấy một bàn tay đưa ra về phía tôi. Tay cầm một cuộn
sách, **10** đã được Ngài mở ra. Tôi thấy cả hai mặt đầy
những bài ca tang chế, những lời kêu than, và lời công
bố về sự chết chóc.

3 Có tiếng phán bảo tôi: "Hỡi con người, hãy ăn vật
Ta đang ban cho con—tức ăn cuộn sách này! Rồi đi và

truyền sứ điệp này cho người Ít-ra-ên.” **2** Vậy, tôi hả
miệng ra, và Ngài đưa cuộn sách cho ăn. **3** Ngài phán:
“Hãy làm đầy bao tử con bằng cuộn sách này.” Và khi
tôi ăn xong, cảm thấy trong miệng mình ngọt như mật
ong. **4** Rồi Chúa phán: “Hỡi con người, hãy đi loan báo sứ
điệp của Ta cho người Ít-ra-ên. **5** Ta không sai con đến
với những dân tộc nước ngoài, là những dân nói thứ
ngôn ngữ mà con không hiểu. **6** Không, Ta cũng không
sai con đến với những dân tộc nói tiếng lạ và khó hiểu.
Nếu Ta sai con đến với người nước ngoài hẳn chúng sẽ
nghe con! **7** Nhưng người Ít-ra-ên sẽ không nghe con,
cũng như chúng không chịu nghe Ta! Vì chúng là dân có
lòng chai lì và cứng đầu. **8** Nhưng này, Ta sẽ khiến con
cứng rắn và chai lì như chúng. **9** Ta sẽ khiến trán con
cứng như đá lửa! Vậy, đừng sợ chúng hay sờn lòng trước
những cặp mắt hung ác đó, dù chúng là dân phản loạn.”
10 Ngài phán tiếp: “Hỡi con người, trước hết hãy ghi sâu
lời Ta vào lòng con. Hãy lắng nghe lời Ta thật cẩn thận.
11 Rồi đi đến với dân tộc bị lưu đày và nói với chúng: ‘Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán!’ Hãy làm điều này
dù chúng có nghe con hay không.” **12** Rồi Thần Chúa
đưa tôi lên cao, vinh quang Chúa rời khỏi nơi đó, tôi
nghe phía sau như tiếng động đất dữ dội. **13** Đó là tiếng
cánh các sinh vật chạm vào nhau và tiếng ấm ầm của
các bánh xe phía bên dưới các sinh vật. **14** Thần đưa
tôi lên cao và đem khỏi nơi đó. Tôi ra đi, tâm hồn đắng
cay và rối loạn, nhưng tay Chúa Hằng Hữu đặt trên tôi
thật mạnh mẽ. **15** Tôi đến Tên A-bíp, là nơi người Do
Thái bị đày, bên bờ Sông Kê-ba. Tôi ngồi chung với họ

suốt bảy ngày, lòng thật bàng hoàng. **16** Sau bảy ngày,
Chúa Hằng Hữu ban cho tôi sứ điệp này. Chúa phán: **17**
"Hỡi con người, Ta lập con làm người canh giữ nhà Ít-
ra-ên. Khi nào con nhận sứ điệp của Ta, thì hãy lập tức
cảnh báo chúng. **18** Khi Ta cảnh báo kẻ ác rằng: 'Ngươi
hẳn sẽ chết,' nhưng con không chịu nói lại lời cảnh báo
đó, thì chúng sẽ chết trong tội lỗi chúng. Và con phải
chịu trách nhiệm về cái chết của chúng. **19** Nếu con cảnh
báo mà chúng không nghe và cứ phạm tội, thì chúng sẽ
chết trong tội lỗi mình. Còn con sẽ được sống vì con đã
vâng lời Ta. **20** Nếu một người công chính từ bỏ đường
công chính của mình mà phạm tội thì Ta sẽ đặt chướng
ngại trong đường người đó, nó sẽ chết. Nếu con không
cảnh báo nó, nó sẽ chết trong tội lỗi mình. Những việc
công chính ngày trước không thể cứu nó, con phải chịu
trách nhiệm về cái chết của nó. **21** Tuy nhiên, nếu con
cảnh báo người công chính đừng phạm tội, người ấy
chịu nghe lời con và không phạm tội, thì người sẽ được
sống, và con cũng được sống." **22** Tay Chúa Hằng Hữu
đặt trên tôi và phán: "Hãy dậy và ra ngoài đồng, Ta có lời
dặn bảo con tại đó." **23** Vậy tôi đứng dậy và đi, tại đó tôi
thấy vinh quang Chúa Hằng Hữu, giống như tôi đã thấy
trong khải tượng đầu tiên bên bờ Sông Kê-ba. Tôi liền
sấp mặt xuống đất. **24** Rồi Thần Chúa nhập vào tôi và
nâng tôi đứng lên. Ngài phán bảo tôi: "Hãy vào nhà con
và tự giam mình trong đó. **25** Hỡi con người, con sẽ bị
dây trói buộc, không thể đến với dân. **26** Ta sẽ khiến cho
lưỡi con dính vào vòm miệng để con không quở trách
chúng được, vì chúng là dân phản loạn. **27** Nhưng khi Ta

ban cho con một sứ điệp, Ta sẽ mở miệng để con nói trở lại. Hãy nói với chúng rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán!' Người nào chọn nghe sẽ lắng nghe, nhưng người nào từ chối sẽ từ chối, vì chúng là dân phản loạn."

4 "Và bây giờ, hỡi con người, hãy lấy một miếng gạch lớn đặt trước mặt. Rồi vẽ bản đồ thành Giê-ru-sa-lem lên đó. **2** Trình bày thành phố đang bị bao vây. Xây tường chung quanh nó để không ai có thể trốn thoát. Hãy dựng trại quân thù, đặt bệ tên và cọc nhọn công phá chung quanh thành. **3** Lại hãy lấy một chảo sắt đặt giữa con với thành. Con hướng mặt về phía thành, như vậy thành bị vây hãm và con vây hãm thành. Đây sẽ là dấu hiệu cảnh cáo cho nhà Ít-ra-ên. **4** Bây giờ con nằm nghiêng bên trái và mang lấy tội lỗi nhà Ít-ra-ên. Con nằm như thế bao nhiêu ngày thì mang lấy tội ác của chúng bấy nhiêu. **5** Ta đã định cho con mang tội lỗi của Ít-ra-ên trong 390 ngày—một ngày bằng một năm tội ác của chúng. **6** Sau đó, con phải nằm nghiêng mình bên phải trong 40 ngày—một ngày bằng một năm tội lỗi của Giu-đa. **7** Con nằm quay mặt về Giê-ru-sa-lem đang bị vây hãm. Nằm đó với cánh tay trần đưa lên và tiên tri về sự hủy diệt của nó. **8** Ta sẽ buộc chặt con lại, để con không xoay trở gì được cho đến khi mãn hạn vây thành. **9** Hãy đi và lấy lúa mì, lúa mạch, đậu, đậu lăng, hạt kê, và đại mạch, rồi trộn chung các thứ bột ấy trong bình. Dùng chúng làm bánh mì để con ăn trong suốt 390 ngày mà con sẽ nằm nghiêng. **10** Con chia đều khẩu phần, khoảng 228 gam cho mỗi ngày, và con sẽ ăn theo giờ đã định. **11** Rồi lường khoảng 0,6 lít nước trong một cái bình cho mỗi

ngày, và cũng uống nước theo giờ đã định. **12** Hãy chuẩn
bị và ăn bánh này như bánh lúa mạch. Trong khi mọi
người đang nhìn, con hãy nướng bánh trên lửa và dùng
phân người làm mồi lửa, rồi ăn bánh." **13** Chúa Hằng
Hữu phán: "Dân tộc Ít-ra-ên sẽ ăn bánh ô uế trong các
nước dân ngoại mà Ta sẽ đuổi chúng đến!" **14** Tôi thưa:
"Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, lẽ nào con phải chịu nhơ
bẩn bởi dùng phân người? Vì trước nay con không bao
giờ ô uế. Từ khi con còn nhỏ đến nay, con chưa hề ăn súc
vật tự nhiên chết, hoặc bị thú vật khác cắn chết. Con
cũng chưa hề ăn bất cứ thịt nào mà luật pháp cấm." **15**
Chúa Hằng Hữu đáp: "Được rồi, con có thể dùng phân bò
thay phân người để nướng bánh." **16** Rồi Ngài phán bảo
tôi: "Hỡi con người, Ta sẽ làm cho Giê-ru-sa-lem khan
hiếm thực phẩm. Chúng sẽ lo sợ khi cân bánh ăn. Nước
sẽ được lường từng giọt, chúng sẽ uống nước trong nỗi
kinh hoàng. **17** Chúng sẽ thiếu bánh và nước, sững sờ
nhìn nhau, và chúng sẽ héo hắt vì bị hình phạt."

5 "Hỡi con người, hãy lấy thanh gươm sắc và dùng nó
làm dao cạo tóc và râu của con. Dùng cân để cân tóc
chia làm ba phần đều nhau. **2** Đặt một phần ba tóc vào
giữa bản đồ Giê-ru-sa-lem. Sau khi những ngày vây hãm
chấm dứt, hãy đốt phần tóc đó. Rải một phần ba tóc khác
ngang qua bản đồ và băm tóc bằng gươm. Một phần ba
tóc còn lại rải tản mác theo làn gió thổi, vì Ta sẽ phân
tán chúng bằng gươm. **3** Hãy giữ lại một ít tóc buộc vào
tà áo. **4** Rồi lấy vài sợi ném vào lửa, đốt cháy chúng. Lửa
sẽ lan ra từ những sợi tóc đó và thiêu hủy cả nhà Ít-ra-
ên. **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Đây là

một minh họa về việc sẽ xảy ra cho Giê-ru-sa-lem. Ta đặt
nó vào giữa các nước, **6** nhưng nó đã phản nghịch chống
lại luật lệ và sắc lệnh Ta, còn ác hơn cả những dân tộc
chung quanh. Nó từ khước không sống theo các luật lệ
và sắc lệnh mà Ta cho nó. **7** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán: Ngươi đã ăn ở tồi tệ hơn các dân tộc
khác và không chịu vâng giữ sắc lệnh và luật lệ Ta. Thậm
chí, ngươi sống cũng không bằng tiêu chuẩn của các
nước chung quanh ngươi. **8** Cho nên, chính Ta, Chúa
Hằng Hữu Chí Cao, sẽ chống lại ngươi. Ta sẽ hình phạt
ngươi công khai cho các dân tộc chứng kiến. **9** Vì tội lỗi
khủng khiếp của ngươi, Ta sẽ hình phạt ngươi điều Ta
chưa hề làm, và sẽ không bao giờ làm nữa. **10** Cha mẹ sẽ
ăn thịt chính con cái mình, và con cái sẽ ăn thịt cha mẹ
mình. Ta sẽ hình phạt ngươi và phân tán theo gió những
ai còn sống sót. **11** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng
Hữu Chí Cao quả quyết, Ta sẽ tận diệt ngươi. Ta sẽ không
tỏ chút lòng thương tiếc vì ngươi đã làm nhơ bẩn Đền
Thờ Ta bằng những ảnh tượng ghê tởm và tội lỗi gớm
ghiếc. **12** Một phần ba dân ngươi sẽ chết trong thành vì
dịch bệnh và đói kém. Một phần ba bị giết bằng gươm
quân thù bên ngoài thành. Và một phần ba sẽ bị phân
tán theo gió, vì Ta cho gươm đuổi theo chúng. **13** Cuối
cùng, cơn giận Ta sẽ được giải tỏa, và Ta sẽ thỏa mãn. Và
khi cơn giận Ta lắng xuống, tất cả người Ít-ra-ên sẽ biết
rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán với chúng trong cơn
giận khủng khiếp. **14** Ta sẽ làm cho ngươi ra hoang tàn,
là sự nhạo báng trong mắt các nước chung quanh và cho
những ai đi ngang qua đó. **15** Ngươi sẽ trở nên đề tài chế

giễu, mắng nhiếc, và ghê tởm. Ngươi sẽ là gương để cảnh
cáo các dân tộc chung quanh ngươi. Chúng sẽ thấy điều
xảy ra khi Chúa Hằng Hữu hình phạt một dân tộc trong
cơn thịnh nộ và khiển trách, Chúa Hằng Hữu phán vậy.
16 Ta sẽ bắn mũi tên đói kém tiêu diệt ngươi. Nạn đói sẽ
ngày càng trầm trọng cho đến lúc ngươi không còn bánh
ăn. **17** Cùng với nạn đói, Ta sẽ sai thú dữ đến tấn công
ngươi, cướp ngươi và con cái ngươi. Dịch bệnh và chiến
tranh tàn phá xứ ngươi, và Ta sẽ đưa gươm của quân thù
đến tận diệt ngươi. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!"

6 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đến với tôi: **2** "Hỡi con
người, hãy hướng mặt về các ngọn núi Ít-ra-ên và nói
tiên tri chống lại nó. **3** Hãy công bố sứ điệp của Chúa
Hằng Hữu Chí Cao nghịch cùng núi đồi của Ít-ra-ên. Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán với núi đồi, sông
ngòi, và thung lũng: Chính Ta sẽ giáng chiến tranh trên
ngươi, và Ta sẽ đập tan các miếu tà thần của ngươi. **4**
Tất cả bàn thờ sẽ bị phá đổ, và những nơi ngươi thờ
phượng sẽ bị hủy diệt. Ta sẽ giết dân ngươi trước mặt
các thần tượng các ngươi. **5** Ta sẽ xếp xác chết Ít-ra-ên
trước thần tượng và rải xương chúng chung quanh bàn
thờ. **6** Bất cứ nơi nào ngươi ở đều sẽ bị tàn phá, chỗ thờ
phượng sẽ tiêu điều, bàn thờ bị phá hoại, thần tượng bị
đập vỡ, các hương án bị đập xuống, và công việc của các
ngươi sẽ bị hủy bỏ. **7** Dân ngươi sẽ bị sát hại giữa ngươi,
và ngươi sẽ biết rằng chỉ mình Ta là Chúa Hằng Hữu. **8**
Tuy nhiên, Ta sẽ dành lại một số người thoát khỏi sự hủy
diệt, và chúng sẽ bị phân tán giữa các dân tộc trên thế
giới. **9** Khi bị lưu đày tại các nước, chúng sẽ nhớ đến Ta.

Chúng sẽ nhận ra Ta đau đớn thế nào bởi lòng bất trung
và dục vọng ngoại tình của chúng chỉ hướng về các thần
tượng. Lúc ấy, chúng sẽ ghê tởm chính chúng về những
việc gian ác chúng đã làm. **10** Chúng sẽ biết chỉ mình Ta
là Chúa Hằng Hữu và Ta chẳng nói ngoa về việc giáng tai
họa này trên chúng. **11** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Hãy vỗ tay trong kinh tởm, và giậm chân. Hãy
kêu khóc vì những việc gian ác ghê tởm của dân tộc Ít-
ra-ên. Giờ đây chúng sẽ chết vì gươm dao, đói kém, và
dịch bệnh. **12** Người bị lưu đày ở nơi xa sẽ chết vì dịch
bệnh. Chiến tranh sẽ tiêu diệt người ở gần. Và những kẻ
sống sót sẽ chết vì nạn đói. Cuối cùng Ta sẽ trút cơn giận
Ta trên chúng. **13** Chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu khi
thây người chết nằm rải rác giữa các thần tượng và bàn
thờ trên mỗi miền đồi núi, dưới rặng cây xanh và cây sồi
rậm—là nơi chúng dâng tế lễ cho các thần tượng. **14** Ta
sẽ nghiền nát chúng và khiến các thành của chúng hoang
vắng tiêu điều, từ hoang mạc miền nam đến Ríp-la miền
bắc. Khi ấy chúng sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu."

7 Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi sứ điệp này: **2** "Hỡi con
người, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán về đất
Ít-ra-ên: Sự tận cùng đã đến! Bất cứ nơi nào ngươi thấy—
đông, tây, bắc, hay nam— đất nước ngươi đã chấm dứt **3**
Hy vọng không còn tồn tại, vì Ta sẽ trút đổ cơn giận Ta
lên ngươi. Ta sẽ đoán phạt ngươi về mọi điều gớm ghiếc
mà ngươi đã làm. **4** Ta sẽ quay mặt và chẳng chút tiếc
thương. Ta sẽ báo trả những việc gớm ghiếc ngươi đã
làm. Lúc đó ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **5** Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán: Tai họa tiếp nối tai họa sẽ liên

tục đến với ngươi! **6** Hồi kết cuộc đã đến. Kỳ cuối cùng
đã đến. Sự chết cuối cùng đang chờ đợi ngươi! **7** Hỡi cư
dân Ít-ra-ên, ngày tai họa của ngươi đã đến. Giờ đã tới;
ngày hoạn nạn đã gần. Tiếng khổ não sẽ vang trên các
ngọn núi, thay cho tiếng reo vui. **8** Ta sẽ sớm đổ cơn
giận Ta lên ngươi, trút cơn giận Ta trên ngươi. Ta sẽ
đoán xét ngươi theo những việc gớm ghiếc ngươi đã
làm. **9** Ta sẽ quay mặt khỏi ngươi chẳng chút xót thương.
Ta sẽ hình phạt ngươi vì những việc ghê tởm ngươi đã
làm. Rồi ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng đã
phạt ngươi. **10** Ngày phán xét đã tới, nỗi bất hạnh đang
chờ ngươi! Sự gian ác và kiêu ngạo của loài người đã trổ
đầy hoa. **11** Sự cường bạo dâng cao thành cây gậy để
trừng phạt kẻ ác. Không một người gian ác và kiêu căng
nào còn tồn tại. Tất cả của cải và sự giàu sang đều sẽ bị
quét sạch. **12** Phải, giờ đã tới; ngày đã gần! Người mua
chớ vui, người bán chớ buồn, vì tất cả các ngươi sẽ ngã
gục dưới cơn giận khủng khiếp của Ta. **13** Dù nếu người
bán mong sống sót, họ cũng sẽ không chuộc lại được vật
mình đã bán. Vì những gì Đức Chúa Trời đã áp dụng cho
mọi người— sẽ không thay đổi! Bởi tội lỗi đầy dẫy, chẳng
ai bảo toàn được mạng sống." **14** "Tiếng thổi kèn động
viên quân đội Ít-ra-ên, nhưng không ai nghe, vì cơn giận
Ta giáng trên chúng. **15** Chiến tranh bên ngoài thành,
dịch bệnh và đói kém bên trong. Những ai ở ngoài thành
sẽ bị gươm kẻ thù giết. Những ai ở trong thành sẽ bị nạn
đói và bệnh dịch hủy diệt. **16** Người nào trốn được lên
núi sẽ rên rỉ như bồ câu, than khóc về tội lỗi mình. **17**
Mọi bàn tay đều trở nên yếu đuối, đầu gối lỏng lẻo như

nước. **18** Chúng sẽ mặc áo tang; tràn ngập kinh hãi và
nhục nhã. Đầu tóc cạo trọc, trong buồn phiền và hối hận.
19 Chúng ném bạc ngoài đường, vàng trở thành ô uế. Vì
bạc và vàng sẽ không cứu được chúng khỏi ngày thịnh
nộ của Chúa Hằng Hữu. Nó cũng chẳng thỏa mãn cơn
đói, vì lòng tham lam của chúng đưa chúng vào tội lỗi. **20**
Chúng hãnh diện về những đồ trang sức lộng lẫy đẹp đẽ
và dùng những vật đó để chế tạo thần tượng ghê tởm.
Vì thế, Ta sẽ khiến tất cả của cải của chúng thành đồ ô
uế. **21** Ta sẽ ban cho người nước ngoài và kẻ gian ác lấy
những thứ đó làm chiến lợi phẩm và làm chúng nhơ bẩn.
22 Ta sẽ xây mặt khỏi chúng, để bọn trộm cướp làm nhơ
nhớp và ô uế đất quý giá của Ta. **23** Hãy chuẩn bị xiềng
xích, vì đất này tràn ngập tội ác đẫm máu. Giê-ru-sa-lem
đầy dẫy việc bạo tàn. **24** Ta sẽ đem những kẻ xấu xa nhất
từ nước ngoài đến chiếm đóng nhà chúng. Ta sẽ đập nát
thành kiêu ngạo của chúng và làm hoen ố các thánh tích
của chúng. **25** Sự kinh hoàng và run sợ sẽ tràn ngập trên
dân Ta. Chúng tìm kiếm bình an, nhưng không được. **26**
Tai ương dồn dập; hoạn nạn chồng chất. Chúng sẽ thất
vọng vì khải tượng của các thầy tế lễ. Nhưng thầy tế lễ
quên hết luật lệ, người già cả chẳng ai sáng suốt. **27** Vua
và các quan tướng sẽ bơ vơ, than khóc trong tuyệt vọng,
và tay của dân chúng sẽ run rẩy trong sợ hãi. Ta sẽ báo
trả chúng những việc ác chúng đã làm, và chúng sẽ nhận
hình phạt tùy theo tội của chúng. Rồi chúng sẽ biết Ta là
Chúa Hằng Hữu."

8 Ngày năm tháng sáu năm thứ sáu đời Vua Giê-hô-gia-
kim bị lưu đày, khi các lãnh đạo Giu-đa đang ở trong nhà

tôi, tay Chúa Hằng Hữu Chí Cao đặt trên tôi. **2** Này, tôi
nhìn thấy xuất hiện một hình dạng giống như người. Từ
thắt lưng trở xuống toàn bằng lửa, từ thắt lưng trở lên
như hình dạng sáng láng, như đồng bóng loáng. **3** Người
ấy đưa bàn tay ra nắm lấy tóc tôi. Rồi Thần cất tôi lên
trong bầu trời và tôi được đưa đến Giê-ru-sa-lem trong
khải tượng của Đức Chúa Trời. Tôi được đưa đến cổng
trong hướng về phương bắc của Đền Thờ, nơi có một
tượng thần lớn, điều đó làm Chúa giận dữ. **4** Bỗng, vinh
quang Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên xuất hiện, giống như
lần trước tôi thấy trong thung lũng. **5** Rồi Chúa Hằng
Hữu phán bảo tôi: "Hỡi con người, hãy nhìn về phương
bắc." Tôi nhìn về phía bắc, nơi lối vào cạnh bàn thờ, sừng
sững một pho tượng đã làm Chúa Hằng Hữu giận dữ. **6**
Ngài hỏi tôi: "Hỡi con người, con có thấy việc chúng làm
không? Con có thấy tội gớm ghê mà người Ít-ra-ên đã
phạm tại đây và đẩy Ta ra khỏi Đền Thờ không? Nhưng
hãy đến đây, con sẽ thấy việc gớm ghiếc hơn nữa!" **7**
Ngài đưa tôi đến cửa sân Đền Thờ, tôi nhìn thấy một lỗ
trên tường. **8** Ngài bảo tôi: "Nào, con người, hãy đào vô
trong tường." Vậy, tôi đào và thấy một cánh cửa giấu
bên trong. **9** Ngài phán: "Hãy vào trong và con sẽ thấy
tội ác ghê tởm chúng phạm trong đó!" **10** Tôi bước vào
trong và thấy bức tường đầy những hình các loài rắn và
loài thú gớm ghê. Tôi còn thấy tất cả thần tượng dân
tộc Ít-ra-ên thờ lạy. **11** Bảy mươi trưởng lão Ít-ra-ên
đứng nơi chính giữa với Gia-xa-nia, con Sa-phan. Mỗi
người cầm lư hương đang cháy, khói hương bay lên nghi
ngút trên đầu họ. **12** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hỡi

con người, con có thấy các trưởng lão Ít-ra-ên đang làm
gì với các hình tượng của chúng trong phòng tối này
không? Chúng nói: 'Chúa Hằng Hữu không thấy chúng ta
đâu; Ngài đã lìa bỏ xứ này!'" **13** Chúa Hằng Hữu phán
tiếp: "Hãy đến, con sẽ thấy tội ác ghê gớm hơn ở đây
nữa!" **14** Chúa đem tôi đến cửa phía bắc của Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu, có vài phụ nữ đang ngồi, than khóc
cho thần Tam-mút. **15** "Con đã thấy chưa?" Ngài hỏi tôi:
"Nhưng Ta sẽ cho con thấy tội ác ghê tởm hơn nữa." **16**
Chúa đưa tôi vào giữa sân trong của Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu. Tại cổng vào nơi thánh, giữa hiên cửa và bàn thờ,
độ hai mươi người đàn ông đứng quay lưng lại với nơi
thánh của Chúa Hằng Hữu. Mặt họ hướng phía đông, sấp
mình trên đất, thờ lạy mặt trời! **17** "Con đã thấy chưa,
hỡi con người?" Ngài hỏi tôi. "Người Giu-đa phạm tội ác
khủng khiếp như thế là điều không đáng kể sao? Chúng
làm cho tội ác đầy tràn khắp đất, lấy cành cây chống mũi
cố tình làm Ta giận. **18** Vì thế, Ta sẽ đối xử chúng với
lòng giận dữ. Ta sẽ chẳng tiếc, chẳng thương xót chúng.
Dù chúng nó kêu lớn vào tai Ta, Ta cũng không nghe."

9 Chúa Hằng Hữu phán lớn tiếng: "Gọi các đao phủ của
thành! Bảo chúng cầm khí giới đến đây!" **2** Sáu người
xuất hiện từ cửa trên, ở phía bắc, mỗi người đều cầm khí
giới giết người trong tay. Cùng đi với họ có một người
mặc áo vải gai, hông đeo hộp bút mực. Tất cả họ vào sân
Đền Thờ và đứng bên bàn thờ đồng. **3** Vinh quang Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên chiếu ra từ giữa các chê-ru-bim,
nơi thường ngự, và dừng lại nơi ngạch cửa Đền Thờ.
Chúa Hằng Hữu gọi người mặc áo vải gai đang đeo hộp

bút mực. **4** Ngài phán với người ấy: “Hãy đi khắp đường
phố Giê-ru-sa-lem và ghi dấu trên trán những người
khóc lóc than vãn vì tội ác ghê tởm đã phạm trong thành
này.” **5** Tôi nghe Chúa Hằng Hữu phán bảo những người
khác: “Hãy đi theo sau nó khắp thành phố và giết những
người không có dấu trên trán. Đừng tiếc thương; đừng
thương hại! **6** Hãy giết tất cả—người già và người trẻ,
đàn bà, con gái, và trẻ con. Nhưng đừng đụng đến người
có ghi dấu. Bắt đầu từ Đền Thờ.” Vậy họ bắt đầu giết bảy
mươi trưởng lão trước. **7** Chúa Hằng Hữu ra lệnh: “Hãy
làm nhơ bẩn Đền Thờ! Hãy vứt xác chết đầy sân. Đi đi!”
Vậy, chúng đi và bắt đầu hủy diệt khắp thành. **8** Trong
khi những người đó đang giết bên ngoài, tôi ở lại một
mình. Tôi sấp mặt xuống đất và kêu xin: “Lạy Chúa Hằng
Hữu Chí Cao! Cơn giận Chúa sẽ tuyệt diệt tất cả người
còn lại của Ít-ra-ên vì Ngài giận Giê-ru-sa-lem sao?” **9**
Chúa phán với tôi: “Tội lỗi Ít-ra-ên và Giu-đa thật lớn.
Toàn xứ đầy dẫy kẻ sát nhân; thành đầy dẫy bất công.
Chúng còn nói: ‘Chúa Hằng Hữu không nhìn thấy đâu!
Chúa Hằng Hữu đã lìa bỏ xứ này!’ **10** Vậy, Ta sẽ chẳng
tiếc, chẳng thương chúng, Ta sẽ báo trả mọi việc chúng
đã làm.” **11** Lúc ấy, người mặc áo vải gai, đeo hộp bút
mực về phúc trình: “Tôi đã làm xong mệnh lệnh Ngài
truyền.”

10 Trong khải tượng tôi thấy có vật gì xuất hiện giống
như cái ngai bằng đá ngọc bích phía trên mặt thủy tinh
trên đầu các chê-ru-bim. **2** Chúa Hằng Hữu phán với
người mặc áo vải gai: “Hãy vào giữa các bánh xe đang
quay tít, bên dưới các chê-ru-bim, lấy than lửa đỏ đầy cả

hai tay và đem rải khắp thành." Người ấy vâng lệnh, thi
hành trước mặt tôi. **3** Các chê-ru-bim đứng về phía nam
Đền Thờ khi người ấy vào, và mây vinh quang phủ đầy
sân trong. **4** Rồi vinh quang Chúa Hằng Hữu tỏa ra từ các
chê-ru-bim cho đến cửa Đền Thờ. Đền Thờ được phủ đầy
mây vinh quang, và sân trong chiếu sáng rực rỡ với vinh
quang của Chúa Hằng Hữu. **5** Tiếng cánh các chê-ru-
bim như tiếng phán của Đức Chúa Trời Toàn Năng, và
vang ra đến tận sân ngoài. **6** Chúa Hằng Hữu phán bảo
người mặc áo vải gai: "Hãy vào giữa các chê-ru-bim, lấy
than lửa đỏ giữa các bánh xe." Vậy, người ấy đi vào đứng
bên cạnh một bánh xe. **7** Một trong các chê-ru-bim đưa
tay vào lửa đang cháy giữa các chê-ru-bim, lấy than lửa
bỏ vào tay người mặc áo vải gai, người này nhận lấy và
bước ra ngoài. **8** (Dưới cánh các chê-ru-bim có gì giống
tay người.) **9** Tôi nhìn thấy mỗi chê-ru-bim có một bánh
xe bên cạnh, các bánh xe lóng lánh như lục ngọc thạch.
10 Bốn bánh xe có hình dạng và được làm giống nhau;
mỗi bánh xe có một bánh xe thứ hai lồng bên trong. **11**
Các chê-ru-bim có thể tiến tới bất cứ hướng nào của bốn
mặt, không cần xoay lại. Bánh xe trước tiến phía nào, các
bánh xe khác tiến theo, không cần xoay trở. **12** Cả chê-
ru-bim và bánh xe đều có rất nhiều mắt. Các chê-ru-
bim có nhiều mắt phủ khắp thân, bao gồm cả tay, lưng,
và cánh. **13** Tôi nghe các bánh xe được gọi là "bánh xe
quay tít." **14** Mỗi chê-ru-bim có bốn mặt: Thứ nhất là
mặt thiên sứ, thứ hai là mặt người, thứ ba là mặt sư tử,
và thứ tư là mặt chim ưng. **15** Các chê-ru-bim bay lên
khoảng không. Đây là những sinh vật tôi đã thấy bên bờ

Sông Kê-ba. **16** Khi chê-ru-bim di chuyển, bánh xe cũng
di chuyển theo. Khi chê-ru-bim xòe cánh để bay, bánh xe
cũng ở bên cạnh. **17** Khi chê-ru-bim dừng lại, bánh xe
cũng dừng lại. Khi chê-ru-bim bay lên, bánh xe cũng bay
lên theo, vì thần linh của các sinh vật ở trong các bánh
xe. **18** Vinh quang Đức Chúa Trời rời khỏi cửa Đền Thờ
và bay lượn bên trên các chê-ru-bim. **19** Trước mắt tôi,
các chê-ru-bim xòe cánh bay lên cùng với các bánh xe về
hướng cổng phía đông của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu.
Vinh quang Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên bay lượn trên
chúng. **20** Đây là các sinh vật tôi đã thấy ở bên dưới Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên khi tôi ở bên bờ Sông Kê-ba. Tôi
biết các sinh vật là chê-ru-bim, **21** vì mỗi sinh vật có bốn
mặt và bốn cánh, dưới cánh có tay giống như tay người.
22 Mặt của chúng cũng giống hệt mặt các sinh vật tôi đã
thấy bên bờ Sông Kê-ba, và chúng đều đi thẳng tới trước.

11 Sau đó, Thần Linh cất tôi lên cao và đưa đến cổng
phía đông của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, nơi tôi thấy hai
mươi lăm người nổi bật trong thành. Giữa họ là Gia-xa-
nia, con A-xua, và Phê-la-tia, con Bê-na-gia, cả hai đều
là lãnh đạo của dân chúng. **2** Thần Linh bảo tôi: "Hỡi
con người, đó là những người bày gian mưu ác kế cho
thành này. **3** Chúng nói với dân chúng rằng: 'Chưa đến
lúc chúng ta xây nhà mới. Thành này là cái nồi sắt. Còn
chúng ta an toàn như thịt trong nồi.' **4** Vậy, con người,
hãy nói tiên tri chống lại chúng lớn tiếng và rõ ràng." **5**
Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên tôi, Ngài phán bảo
tôi: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán với dân tộc Ít-
ra-ên: Ta biết ngươi đang nói, vì Ta biết rõ từng ý nghĩ

trong trí các ngươi. **6** Các ngươi giết quá nhiều người
trong thành, làm cho đường phố đầy xác chết. **7** Vì thế,
đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Thành này sẽ
là một nồi sắt, nhưng những miếng thịt là những nạn
nhân của sự bất công ngươi. Còn ngươi, Ta sẽ sớm kéo
ngươi ra khỏi nồi này. **8** Ta sẽ giáng trên các ngươi chiến
tranh của gươm đao mà các ngươi rất kinh sợ, Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **9** Ta sẽ đem các ngươi khỏi
Giê-ru-sa-lem và giao các ngươi cho người nước ngoài để
thi hành án phạt của Ta. **10** Các ngươi sẽ bị tàn sát tại
mỗi đường biên giới của Ít-ra-ên. Ta sẽ thi hành công lý
trên các ngươi, và các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng
Hữu. **11** Không, thành này sẽ không phải là nồi sắt cho
các ngươi, và các ngươi sẽ không phải là thịt trong nồi
nữa. Ta sẽ xử các ngươi dù tại biên giới Ít-ra-ên, **12** và
các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. Vì các ngươi
không vâng theo sắc lệnh và luật lệ Ta; thay vào đó, các
ngươi lại bắt chước thói tục của các dân tộc chung quanh
ngươi." **13** Trong khi tôi đang nói những lời tiên tri này,
thì Phê-la-tia, con Bê-na-gia, bất thình lình ngã chết. Tôi
liền sấp mặt xuống đất và kêu lớn tiếng: "Ôi Chúa Hằng
Hữu Chí Cao, Ngài sẽ giết hết những người còn lại của Ít-
ra-ên sao?" **14** Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này
cho tôi: **15** "Hỡi con người, dân chúng còn lại trong Giê-
ru-sa-lem sẽ nói về con và bà con của con, cùng toàn dân
Ít-ra-ên bị lưu đày. Chúng sẽ nói rằng: 'Những người đó
đã bị đem đi xa khỏi Chúa Hằng Hữu, giờ đây Ngài ban
xứ của họ cho chúng ta!' **16** Vì thế, hãy nói với người lưu
đày rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Dù

Ta đã phân tán các con đến những đất nước xa xôi, Ta sẽ là nơi thánh cho các con trong suốt thời gian các con bị lưu đày. **17** Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, sẽ đem các con từ những quốc gia mà các con đã bị phân tán, và Ta sẽ ban lại xứ Ít-ra-ên cho các con.' **18** Khi dân chúng trở về lại quê hương mình, họ sẽ trừ bỏ khỏi xứ các thần tượng đáng ghê tởm. **19** Ta sẽ cho họ một tấm lòng và một tinh thần mới. Ta sẽ cất khỏi họ lòng chai đá, bướng bỉnh và cho họ tấm lòng mềm mại, dễ cảm, **20** để họ sẽ vâng giữ sắc lệnh và luật lệ Ta. Rồi họ sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ. **21** Còn những kẻ hướng lòng về thần tượng ghê tởm, Ta sẽ báo trả về những tội ác của chúng. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!" **22** Rồi các chê-ru-bim xòe cánh ra và bay vào không gian cùng với các bánh xe bên cạnh, và vinh quang Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên bay lượn ở bên trên chúng. **23** Vinh quang Đức Chúa Trời từ giữa thành bay lên, và dừng lại trên núi phía đông thành. **24** Sau đó, Thần của Đức Chúa Trời mang tôi trở về Ba-by-lôn, nơi dân chúng đang bị lưu đày. Và khải tượng tôi thấy về Giê-ru-sa-lem rời khỏi tôi. **25** Tôi thuật lại cho người lưu đày mọi điều Chúa Hằng Hữu đã tỏ cho tôi biết.

12 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu lại đến với tôi: **2** "Hỡi con người, con sống với dân phản loạn, chúng có mắt nhưng không chịu nhìn. Chúng có tai mà chẳng chịu nghe. Vì chúng là một dân phản loạn. **3** Vậy bây giờ, hỡi con người, hãy giả bộ như con sắp bị dẫn đi lưu đày. Sửa soạn vài thứ mà người bị lưu đày phải đem theo, và rời khỏi nhà con đi đến một nơi nào đó. Hãy làm việc

này trước mặt chúng để chúng có thể thấy con. Vì có thể chúng sẽ lưu ý điều này, dù chúng là một dân phản loạn. **4** Ban ngày, con đem hành lý ra khỏi nhà cho chúng thấy. Rồi ban đêm, con lên đường trước mắt chúng, như những người đi lưu đày xa xứ. **5** Con đào lỗ xuyên bức tường cho chúng thấy, rồi đi qua đó. **6** Trước mắt chúng, con vác hành lý lên vai và ra đi trong đêm tối. Con che mặt lại để khỏi nhìn thấy đất con đang rời xa. Vì Ta dùng con làm dấu hiệu cho nhà Ít-ra-ên." **7** Vậy, tôi làm theo Chúa dạy. Vào giữa ban ngày tôi mang hành lý ra ngoài, đầy những thứ cần dùng cho người bị lưu đày. Lúc ban đêm trong khi mọi người vẫn nhìn tôi, tôi dùng tay đào xuyên bức tường và ra đi trong đêm tối với hành lý trên vai. **8** Sáng hôm sau, Chúa Hằng Hữu phán với tôi: **9** "Hỡi con người, dân phản loạn, dân tộc Ít-ra-ên, hỏi con làm như thế có nghĩa gì. **10** Hãy nói với chúng rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Những hành động này là sứ điệp cho Vua Sê-đê-kia, nước Giê-ru-sa-lem, và cho toàn dân Ít-ra-ên.' **11** Hãy giải thích hành động của con là dấu hiệu của những việc sắp xảy ra cho chúng, vì chúng sẽ bị dẫn đi lưu đày như phu tù. **12** Ngay cả Vua Sê-đê-kia sẽ rời khỏi Giê-ru-sa-lem lúc đêm tối qua cái lỗ đục trong tường, vua chỉ kịp mang theo hành lý của mình. Vua che kín mặt mình, nên vua không thấy đất vua đang rời khỏi. **13** Rồi Ta sẽ giăng lưới bẫy để bắt vua và lưu đày qua Ba-by-lôn, là đất nước người Canh-đê, nhưng vua sẽ không bao giờ thấy đất ấy, dù sẽ phải chết tại đó. **14** Ta sẽ phân tán tất cả đầy tớ và quân lính của vua và rải ra theo các luồng gió, Ta sẽ rút gươm đuổi

theo. **15** Khi Ta phân tán chúng giữa các nước, chúng sẽ
biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **16** Nhưng Ta sẽ để lại ít người
sống sót trong cuộc chiến tranh, đói kém, hay dịch bệnh,
để chúng thuật lại những việc ghê tởm chúng đã làm
giữa đất lưu đày. Khi đó chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng
Hữu." **17** Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi:
18 "Hỡi con người, con hãy ăn bánh trong sự run rẩy.
Uống nước trong sự bối rối. **19** Hãy nói với dân chúng:
'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán với những ai
sống trong Ít-ra-ên và Giê-ru-sa-lem rằng: Chúng sẽ ăn
bánh trong nỗi lo âu và uống nước với nỗi kinh hãi, vì
đất nước chúng sẽ bị tàn phá cực độ vì sự tàn bạo của
chúng. **20** Các thành phố đông dân sẽ hoang vắng, đất đai
bị tiêu điều. Khi đó chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu.'"
21 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu lại đến với tôi: **22** "Hỡi con
người, con có nghe trong Ít-ra-ên có câu tục ngữ: 'Thời
gian trôi qua, lời tiên tri cũng chẳng ứng nghiệm.' **23** Hãy
nói với dân chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán: Ta sẽ phá bỏ câu tục ngữ này, và ngươi sẽ không
nhắc đến nó nữa.' Bây giờ, Ta sẽ ban cho chúng câu tục
ngữ mới thế cho câu tục ngữ cũ: 'Những ngày sắp đến
mọi lời tiên tri đều được ứng nghiệm!' **24** Sẽ không còn
những khải tượng giả dối và ước đoán sai lầm trong Ít-
ra-ên nữa. **25** Vì Ta là Chúa Hằng Hữu! Nếu Ta phán thì
lời Ta phán sẽ được thực hiện. Sẽ không còn trì hoãn
nữa. Hỡi dân tộc phản loạn, trong đời các ngươi, Ta sẽ
dạy và thực hiện điều Ta nói. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí
Cao, phán vậy!" **26** Rồi Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này
cho tôi: **27** "Hỡi con người, dân tộc Ít-ra-ên nói: 'Ông ấy

nói về tương lai xa xôi lắm. Khải tượng của ông ấy còn
lâu mới thành sự thật.’ 28 Vì thế, hãy nói với chúng: ‘Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Không còn trì hoãn
nữa! Ta sẽ thực hiện mọi lời Ta đã phán. Ta, Chúa Hằng
Hữu Chí Cao, phán vậy!’”

13 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đến cùng tôi: 2 “Hỡi con
người, hãy nói tiên tri nghịch với các tiên tri giả của
Ít-ra-ên, là những kẻ nói tiên tri theo ý mình. Nói với
chúng rằng: ‘Hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu. 3 Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khốn cho các tiên tri giả
dối, cứ dùng trí tưởng tượng mà bịa đặt khải tượng dù
không bao giờ thấy khải tượng!’ 4 Này, Ít-ra-ên, những
tiên tri này của các ngươi giống như cáo trong hoang
mạc. 5 Chúng chẳng làm gì để sửa chữa các tường lũy
đổ nát chung quanh các nước. Chúng không làm cho
tường thành được vững chắc trong ngày đoán phạt của
Chúa Hằng Hữu. 6 Thay vào đó, các ngươi chỉ đặt điều
nói láo và lời tiên tri giả dối. Chúng dám nói: ‘Sứ điệp
này từ Chúa Hằng Hữu,’ mặc dù Chúa Hằng Hữu không
hề phán dạy. Vậy mà chúng còn mong Ngài làm thành
những lời tiên tri của chúng! 7 Chẳng phải khải tượng
các ngươi đều là giả dối khi các ngươi nói: ‘Đây là sứ điệp
từ Chúa Hằng Hữu,’ dù Ta không hề phán với các ngươi
một lời nào? 8 Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Vì các ngươi đặt điều nói láo và khải tượng
các ngươi là giả dối, nên Ta chống lại các ngươi, Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. 9 Tay Ta sẽ chống đánh
các tiên tri bịa đặt khải tượng và tiên tri giả dối, chúng
sẽ bị tống khứ khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. Ta sẽ gạch tên

chúng trong sổ bộ của Ít-ra-ên, và chúng sẽ không bao giờ được đặt chân lên quê hương chúng nữa. Khi đó các ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu Chí Cao. **10** Điều này sẽ xảy ra vì những tiên tri gian ác này đã lừa bịp dân Ta rằng: 'Tất cả sẽ bình an' khi chẳng có chút bình an nào! Như khi người ta đã xây một bức tường mong manh, mà những tiên tri này còn quét vôi che đậy! **11** Hãy nói với các thợ nề quét vôi rằng tường sẽ sớm bị sụp đổ. Một trận mưa bão nặng nề sẽ khoét mòn chúng; trận mưa đá lớn và gió mạnh sẽ phá tan chúng. **12** Khi tường sụp đổ, dân chúng sẽ kêu khóc rằng: 'Chuyện gì đã xảy ra với vôi quét tường của các ông?' **13** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ quét sạch bức tường vôi trắng của các ngươi với giông bão căm giận, với nước lụt giận dữ, và với mưa đá thịnh nộ. **14** Bức tường các ngươi quét vôi sẽ bị Ta đập tan đến tận nền móng, khi tường sụp đổ, nó sẽ nghiền nát các ngươi trong đó. Khi ấy, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **15** Cuối cùng, cơn giận Ta sẽ đổ trên bức tường và những kẻ quét vôi che đậy. Ta sẽ phán bảo các ngươi rằng: 'Tường không còn nữa, những kẻ quét vôi cũng thế. **16** Chúng là những tiên tri dối trá dám công bố bình an sẽ đến trong Giê-ru-sa-lem khi nơi đó chẳng có bình an. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!'" **17** "Bây giờ, hỡi con người, hãy nói nghịch với những phụ nữ đã nói tiên tri trong sự tưởng tượng của mình. **18** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khốn cho đám phụ nữ đã gài bẫy linh hồn dân Ta, trẻ và già đều như nhau. Các ngươi cột bùa chú nơi cổ tay họ và đội khăn dài ngắn

trên đầu họ. Các ngươi nghĩ rằng các ngươi có thể giăng bẫy người khác mà mạng sống các ngươi không bị hủy diệt sao? **19** Các ngươi đã làm nhục Ta giữa dân Ta chỉ vì một chút lúa mạch hay một ít bánh mì. Các ngươi lừa dối dân Ta là dân thích nghe những lời dối trá, các ngươi giết những linh hồn không đáng chết, và hứa cho sống những linh hồn không đáng sống. **20** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Này, Ta sẽ nghịch lại tất cả bùa chú ma thuật mà các ngươi dùng để gài bẫy dân Ta như bẫy chim. Ta sẽ dùng tay Ta xé chúng, cho dân Ta được tự do như chim được tự do bay khỏi lồng. **21** Ta sẽ xé tan các tấm khăn dài của các ngươi và phóng thích dân Ta khỏi quyền lực của các ngươi. Họ sẽ không còn là nạn nhân của các ngươi nữa. Khi đó, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **22** Các ngươi đã dùng lời dối gạt làm buồn lòng người công chính mà Ta không hề làm buồn. Các ngươi tăng cường cánh tay kẻ gian ác đến nỗi nó không hối cải để được sống. **23** Vì tất cả việc làm này, các ngươi sẽ không còn nói về những khải tượng mà các ngươi chưa bao giờ thấy, cũng không còn nói những lời tiên tri nữa. Vì Ta sẽ giải cứu dân Ta khỏi quyền lực của các ngươi. Khi đó, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

14 Vài trưởng lão Ít-ra-ên đến thăm tôi, và trong khi họ đang ngồi cùng với tôi, **2** thì sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đến cùng tôi: **3** "Hỡi con người, đây là những trưởng lão đã đặt thần tượng trong lòng. Chúng đã giữ chặt những vật đó đến nỗi khiến chúng rơi vào tội lỗi. Tại sao Ta còn phải nghe lời chúng cầu hỏi nữa? **4** Hãy nói với chúng

rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Dân tộc Ít-ra-ên đã đặt thần tượng trong lòng và ngã vào tội lỗi, rồi chúng lại đi cầu hỏi nhà tiên tri. Vậy, Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ báo ứng tội thờ thần tượng của nó. **5** Ta sẽ làm việc này để chiếm lại trí và lòng của dân Ta, là dân tộc đã quay mặt với Ta để thờ các thần tượng.' **6** Vì thế, hãy nói với người Ít-ra-ên: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hãy ăn năn và lìa bỏ thần tượng của các ngươi, và ngưng tất cả tội lỗi của các ngươi. **7** Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ trả lời cho tất cả, cả người Ít-ra-ên và những kiều dân, đã từ bỏ Ta và lập thần tượng trong lòng, và ngã vào tội lỗi, rồi đến cùng nhà tiên tri để cầu hỏi ý Ta. **8** Ta sẽ chống lại nó, khiến nó thành một dấu quái gở, một đề tài cho người ta đặt tục ngữ—và Ta sẽ loại trừ chúng khỏi vòng dân Ta. Khi đó, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **9** Nếu có tiên tri nào bị lừa dối trong sứ điệp được ban cho, thì đó là vì Ta, Chúa Hằng Hữu, đã cho tiên tri ấy bị lừa dối. Ta sẽ đưa tay đoán phạt những tiên tri này và tiêu diệt chúng khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. **10** Các tiên tri giả và những ai đi cầu hỏi chúng cũng sẽ chịu hình phạt vì tội ác mình. **11** Nhờ đó, dân tộc Ít-ra-ên sẽ không còn tẻ tách đường lối Ta và không còn vi phạm để làm nhơ bẩn bản thân nữa. Họ sẽ là dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!'"
12 Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **13** "Hỡi con người, giả sử con dân trong một nước phạm tội chống nghịch Ta, thì Ta sẽ đưa tay nghiền nát chúng, tước đi mọi lương thực của chúng và sai nạn đói kém tiêu diệt cả người và vật. **14** Dù nếu có Nô-ê, Đa-ni-ên, và

Giốp tại đó, thì sự công chính của họ cũng không cứu được một linh hồn nào ngoại trừ họ, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **15** Giả sử Ta sai các dã thú tàn phá đất nước, giết hại người dân, và khiến đất trở nên hoang tàn và nguy hiểm đến nỗi không ai dám đi ngang qua đó. **16** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, dù nếu có ba người ấy tại đó, thì họ cũng không thể cứu các con trai và các con gái của mình được. Họ chỉ được cứu bản thân mình thôi, nhưng đất nước ấy vẫn phải hoang vắng tiêu điều. **17** Hay giả sử Ta đem chiến tranh chống nghịch đất, và Ta sai quân thù đến tiêu diệt cả người và thú. **18** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, dù nếu có ba người ấy tại đó, họ cũng không thể cứu các con trai và các con gái của mình được. Họ chỉ có thể cứu bản thân họ thôi. **19** Hoặc giả sử Ta trút cơn giận Ta bằng cách đổ dịch lệ lan ra trong nước, và bệnh tật giết cả người và vật. **20** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, dù nếu có Nô-ê, Đa-ni-ên, và Giốp tại đó, thì họ cũng không thể cứu các con trai và các con gái họ. Họ chỉ có thể cứu được linh hồn mình nhờ nếp sống công chính của họ mà thôi. **21** Bây giờ, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khi Ta dùng cả bốn cách đoán phạt nặng nề là chiến tranh, đói kém, dã thú, và bệnh dịch để tiêu diệt người và vật tại Giê-ru-sa-lem, sự phá hoại sẽ kinh khủng thế nào. **22** Nhưng tại đó sẽ còn vài người sống sót, và họ sẽ đến đây để gia nhập vào đoàn người bị lưu đày đến Ba-by-lôn. Con sẽ thấy bằng chính mắt mình tội ác của chúng thể nào, và rồi con sẽ cảm thấy được an ủi

về việc Ta đã đoán phạt Giê-ru-sa-lem. **23** Khi con gặp và
thấy cách sống của chúng, thì con sẽ hiểu rằng những
việc này xảy ra cho Ít-ra-ên không phải là vô cớ. Ta, Chúa
Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

15 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đến với tôi: **2** "Hỡi con
người, cây nho rừng có hơn gì các loại cây khác không?
Dây nho có ích bằng gỗ không? **3** Có thể nào dây nho làm
những vật dụng như làm cái móc treo đồ được không? **4**
Không, nó chỉ có thể dùng làm mồi lửa, và dù là mồi lửa,
nó cũng cháy rất nhanh. **5** Như thế, cả thân cây nho khi
còn nguyên đã vô dụng, huống chi khi bị đốt cháy rồi,
còn dùng chi được nữa? **6** Và đây là điều Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán: Người Giê-ru-sa-lem giống như cây nho
mọc trong rừng. Từ khi chúng vô dụng, Ta đã ném chúng
vào lửa để đốt. **7** Ta sẽ xem chúng làm sao thoát khỏi lửa,
chúng sẽ ngã chồng lên nhau. Khi Ta quay lưng chống lại
chúng. Các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **8** Ta sẽ
làm cho đất đai hoang vắng tiêu điều vì dân Ta đã làm
điều bất trung với Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã
phán vậy!"

16 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp cho tôi: **2** "Hỡi con
người, hãy đương đầu với Giê-ru-sa-lem cùng những
việc ghê tởm của nó. **3** Con hãy nói với nó sứ điệp của
Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Ngươi sinh trưởng trong đất
Ca-na-an! Cha ngươi là người A-mô-rít và mẹ ngươi là
người Hê-tít. **4** Ngày ngươi được sinh ra, chẳng ai thèm
đoái hoài. Ngươi lọt lòng mẹ, không được cắt rốn, không
được tắm rửa sạch sẽ, không được xát muối, cũng không
có một tấm khăn bọc mình. **5** Không có ai lưu tâm đến

ngươi; không có ai thương xót hay chăm sóc ngươi. Ngày ngươi được sinh ra, mọi người đều ghê tởm, bỏ ngươi trong đồng hoang để ngươi chết. **6** Nhưng Ta đi qua và thấy ngươi tại đó, đang cựa quậy trong chính máu mình. Khi ngươi nằm đó, Ta phán: 'Hãy sống!' **7** Và Ta đã giúp ngươi thịnh vượng như cây mọc ngoài đồng. Ngươi lớn lên trở nên xinh đẹp. Ngực ngươi nảy nở, tóc ngươi dài ra, nhưng ngươi vẫn trần truồng. **8** Khi Ta đi qua một lần nữa, Ta thấy ngươi đã đến tuổi yêu đương. Vậy, Ta lấy áo Ta khoác cho ngươi để che sự trần truồng của ngươi và Ta đã công bố lời thề kết ước của Ta. Ta đã kết giao ước với ngươi, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, và ngươi thuộc về Ta. **9** Ta tắm ngươi sạch sẽ, rửa sạch máu, và xức dầu cho da ngươi. **10** Ta ban cho ngươi áo lụa, áo gấm thêu đẹp đẽ, và giày làm bằng da dê. **11** Ta đeo cho ngươi đủ thứ đồ trang sức, vòng ngọc, kiềng vàng, **12** khoen đeo mũi, bông tai, và đội mão miện tuyệt đẹp trên đầu ngươi. **13** Ngươi được trang sức bằng vàng và bạc. Quần áo ngươi bằng vải lụa được thêu thùa đẹp đẽ. Ngươi ăn toàn những thứ cao lương mỹ vị—bột chọn lọc, mật ong, và dầu ô-liu—và trở nên xinh đẹp bội phần. Trông ngươi như một hoàng hậu, và ngươi đã chiếm được ngôi hoàng hậu! **14** Ngươi nổi danh khắp các nước vì sắc đẹp. Ta chải chuốt cho ngươi thật lộng lẫy và sắc đẹp ngươi thật hoàn hảo, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **15** Tuy nhiên, ngươi nghĩ danh tiếng và sắc đẹp là của riêng ngươi. Vì vậy, ngươi buông mình thông dâm với tất cả khách qua đường. Ngươi bán sắc đẹp mình cho chúng. **16** Ngươi lấy các bảo vật Ta cho làm bàn thờ thần tượng đủ màu

sắc sặc sỡ và trang hoàng giường ngủ để bán dâm. Thật
không thể tưởng tượng! Làm sao những việc ô nhơ như
vậy xảy ra được? **17** Ngươi lấy đồ trang sức và vật trang
hoàng bằng vàng và bạc Ta cho để làm tượng đàn ông rồi
hành dâm với chúng. **18** Ngươi lấy áo thêu đẹp đẽ Ta cho
mà khoác cho thần tượng của ngươi. Ngươi dùng dầu
đặc biệt và trầm hương của Ta để thờ lạy chúng. **19** Thật
khó tưởng! Ngươi còn đặt trước chúng như của lễ vật
cúng gồm bột mịn, dầu ô-liu, và mật ong mà Ta đã cho
ngươi, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **20** Rồi ngươi
dâng các con trai và con gái—là những đứa trẻ ngươi đã
sinh cho Ta—làm sinh tế cho các thần của ngươi. Tính
dâm loạn của ngươi vẫn chưa đủ sao? **21** Lẽ nào ngươi
còn phải giết các con Ta và thiêu trong lửa để dâng cho
thần tượng? **22** Trong những năm ngươi phạm tội dâm
ô ghê tởm, ngươi chưa từng một lần nhớ đến những
ngày xa xưa khi ngươi nằm trần truồng trong đồng, cựa
quậy mình trong vũng máu. **23** Khốn cho ngươi, Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán. Ngoài những tội ác đã phạm, **24**
ngươi còn xây cất miếu thờ tà thần và dựng bàn thờ tại
mỗi góc phố. **25** Trên mỗi góc đường ngươi dâng nhan
sắc mình cho khách qua đường, buôn hương bán phấn
không biết chán. **26** Ngươi còn bán dâm cho người Ai
Cập, là kẻ láng giềng dâm đãng, ngươi cố tình chọc giận
Ta với tội lỗi ngày càng nhiều. **27** Đó là tại sao Ta đưa tay
đánh ngươi và thu hẹp lãnh thổ ngươi. Ta phó ngươi vào
tay người Phi-li-tin, là kẻ thù ghét ngươi và cũng hổ thẹn
về hành vi dâm đãng của ngươi. **28** Ngươi cũng hành
dâm với người A-sy-ri. Dường như ngươi không thấy đủ

khi tìm người yêu mới! Sau khi ngươi đã bán dâm cho
chúng nó, ngươi vẫn chưa thỏa mãn. **29** Ngươi cũng đã
bán dâm cho người Ba-by-lôn, là xứ thương mại, nhưng
ngươi cũng chưa thỏa mãn. **30** Lòng ngươi thật bệnh
hoạn, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, nên ngươi đã hành
động như thế, hành động như một kỹ nữ trơ trẽn. **31**
Ngươi dựng các miếu thờ tà thần trên mỗi góc đường và
bàn thờ tà thần trong mỗi quảng trường. Thực tế, ngươi
còn xấu hơn kỹ nữ nữa, vì ngươi bán dâm mà không
nhận tiền công. **32** Phải, ngươi là vợ ngoại tình không ở
với chồng mà chỉ ưa khách lạ. **33** Thường thì khách trả
tiền cho kỹ nữ—nhưng ngươi thì không! Ngươi lại tặng
quà tình nhân, đút lót để chúng đến và hành dâm với
ngươi. **34** Ngươi thật khác hẳn mọi kỹ nữ. Ngươi trả tiền
cho tình nhân ngươi, thay vì chúng phải trả cho ngươi!”
35 “Vì thế, kỹ nữ, hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng
Hữu! **36** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Vì
ngươi đã đổ ra sự ô uế và phơi bày ngươi trong dâm
loạn với tất cả tình nhân ngươi, vì ngươi đã thờ lạy các
thần tượng ghê tởm, và vì ngươi tàn sát con cái ngươi
làm sinh tế cho các thần tượng, **37** đây là điều Ta sẽ làm.
Ta sẽ tập hợp tất cả đồng minh của ngươi—là những
tình nhân mà ngươi đã phạm tội, cả những người ngươi
yêu và những người ngươi ghét—và Ta sẽ lột trần ngươi
trước mặt chúng để chúng nhìn ngắm ngươi. **38** Ta sẽ
hình phạt ngươi vì tội giết người và ngoại tình. Ta sẽ
phủ máu lên ngươi trong cơn ghen tị dữ dội của Ta. **39**
Ta sẽ nộp ngươi vào tay các nước là tình nhân ngươi, và
chúng sẽ tiêu diệt ngươi. Chúng sẽ phá đổ các miếu thờ

tà thần và các bàn thờ thần tượng của ngươi. Chúng
sẽ lột quần áo ngươi, tước đoạt nữ trang xinh đẹp của
ngươi, rồi để ngươi trần truồng, nhục nhã. **40** Chúng sẽ
đem côn đồ đến, ném đá ngươi, dùng gươm chặt người
thành từng mảnh. **41** Chúng sẽ đốt nhà ngươi, xét xử
ngươi trước mắt nhiều phụ nữ. Ta sẽ làm cho ngươi
chừa tội dâm loạn và chấm dứt việc đưa tiền cho nhiều
tình nhân của ngươi nữa. **42** Vậy, cơn giận Ta sẽ nguôi,
và cơn ghen cũng hết. Ta sẽ điềm tĩnh, không giận ngươi
nữa. **43** Nhưng trước hết, vì ngươi không nhớ gì đến thời
tuổi trẻ, nhưng cố tình làm Ta giận bằng những việc ác
đó, nên Ta sẽ báo trả ngươi theo tội lỗi ngươi, Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán vậy. Chính ngươi đã thêm những điều
dâm ô với những việc ghê tởm đó. **44** Mọi người sẽ ứng
dụng tục ngữ này cho ngươi: 'Mẹ nào, con nấy.' **45** Vì
mẹ ngươi đã khinh chồng ghét con, thì ngươi cũng thế.
Ngươi cũng giống hệt các chị em ngươi, vì chúng cũng
khinh ghét chồng con mình. Thật, mẹ ngươi là người Hê-
tít, và cha ngươi là người A-mô-rít. **46** Chị ngươi là Sa-
ma-ri sống với các con gái nó ở miền bắc. Em ngươi là
Sô-đôm sống với các con gái nó ở miền nam. **47** Ngươi
không phạm tội ác như chúng nó, vì ngươi xem đó là quá
thường, chỉ trong thời gian ngắn, tội ngươi đã vượt xa
chúng nó. **48** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán, Sô-đôm và các con gái nó chưa hề phạm tội lỗi
như ngươi và các con gái ngươi. **49** Tội của Sô-đôm em
ngươi là kiêu căng, lười biếng, và chẳng đưa tay cứu
giúp người nghèo nàn túng thiếu trong khi thừa thải
lương thực. **50** Ta thấy nó ngạo mạn làm những việc ghê

tởm nên đã tiêu diệt nó. **51** Tội của Sa-ma-ri không bằng
phân nửa tội của ngươi, vì ngươi nhiều gian ác hơn chị,
nên so sánh với ngươi, chị ngươi hầu như được kể là
công chính. **52** Ngươi thật nhục nhã! Ngươi phạm quá
nhiều tội ác, nên so với ngươi, chị ngươi còn công chính
hơn, đạo đức hơn. **53** Nhưng Ta sẽ khôi phục vận mệnh
của Sô-đôm và Sa-ma-ri; Ta cũng sẽ khôi phục vận mệnh
Giu-đa nữa. **54** Hình phạt nhục nhã ngươi phải chịu sẽ là
niềm an ủi cho các chị em ngươi. **55** Phải, chị em ngươi,
là hai thành phố Sô-đôm và Sa-ma-ri, và tất cả con dân
của chúng sẽ được phục hồi, và cùng thời gian đó, ngươi
cũng sẽ được phục hồi. **56** Trong những ngày kiêu hãnh,
ngươi đã không buồn nhắc tới Sô-đôm. **57** Nhưng nay tội
ác ngươi bị phát hiện, ngươi trở thành tấm bia sỉ nhục
cho Ê-đôm, Phi-li-tin vì các tội dâm ô và kinh tởm của
ngươi. **58** Đây là hình phạt cho tội dâm dục và ghê tởm
của ngươi, Chúa Hằng Hữu phán vậy. **59** Bây giờ, đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ báo trả những
việc ngươi đã làm là bội thề, phản ước. **60** Nhưng Ta sẽ
nhớ giao ước đã lập với ngươi từ ngày ngươi còn trẻ, và
Ta sẽ lập giao ước vĩnh viễn với ngươi. **61** Ngươi sẽ nhớ
lại tội ác đã làm, sẽ xấu hổ khi Ta ban đặc ân cho ngươi.
Ta sẽ khiến chị em ngươi, là Sa-ma-ri và Sô-đôm, sẽ làm
con gái của ngươi, mặc dù chúng không có phần trong
giao ước của Ta và ngươi. **62** Ta sẽ tái xác nhận giao ước
của Ta với ngươi, và ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng
Hữu. **63** Như vậy, ngươi sẽ nhớ tội lỗi ngươi và hổ thẹn
ngậm miệng khi Ta tha thứ mọi điều ngươi đã làm. Ta,
Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!”

17 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu lại đến với tôi: **2** "Hỡi
con người, hãy ra câu đố, kể ẩn dụ này cho dân tộc Ít-ra-
ên. **3** Hãy nói với chúng sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí
Cao: Một con đại bàng lớn với đôi cánh mạnh và lông dài,
thân phủ bộ lông nhiều sắc, bay đến Li-ban. Nó ngậm
ngọn cây bá hương **4** và cắn đứt ngọn cây non cao nhất.
Nó đem đến xứ có đầy thương gia. Nó trồng cây trong
thành thương mãi. **5** Nó cũng lấy một số hạt giống từ
đất và đem trồng nơi đất màu mỡ. Nó trồng bên dòng
nước như trồng cây liễu. **6** Cây đâm rễ lớn lên, trở thành
cây nho sum suê, thấp là đà. Cành nó mọc hướng về đại
bàng, và rễ nó mọc sâu xuống đất. Nó phát triển nhiều
cành to mạnh và sinh ra nhiều chồi non. **7** Nhưng có một
con đại bàng khác bay đến, cánh mạnh và lông dài. Vì
vậy cây nho xoay rễ và cành hướng về nó để được nó
tưới nước, **8** dù cây đã được trồng nơi đất tốt, có nhiều
dòng nước, trở thành cây nho tốt, cành lớn và có trái
nhiều. **9** Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán tiếp cùng tôi: Cây
nho cứ xanh tốt sao? Không! Ta sẽ nhổ nó lên, rễ và tất
cả! Ta sẽ hái hết trái và bẻ cành cho nó khô héo và chết.
Ta sẽ nhổ nó dễ dàng không cần phải có sức mạnh hay
nhiều người. **10** Này, dù cây đã được trồng, nó có trở
nên tươi tốt không? Không, nó chết khô khi gió đông
thổi đến. Nó sẽ chết cùng với đất màu mỡ nơi luống đất
mà nó đã lớn lên." **11** Rồi Chúa Hằng Hữu lại truyền sứ
điệp này cho tôi: **12** "Hãy nói với dân tộc Ít-ra-ên phản
loạn: Các ngươi có biết ý nghĩa của ẩn dụ về hai con đại
bàng không? Này, vua Ba-by-lôn đã đến Giê-ru-sa-lem,
bắt vua cùng các hoàng tử đem về Ba-by-lôn. **13** Vua đã

chọn một người trong hoàng tộc, lập giao ước với người,
và người đã tuyên thệ. Các thủ lĩnh có quyền lực trong
Ít-ra-ên cũng bị đem đi, **14** để cho Ít-ra-ên suy nhược,
không sao nổi dậy. Chỉ có thể giữ hiệp ước với Ba-by-lôn
mà Ít-ra-ên mới có thể tồn tại. **15** Tuy nhiên, người của
hoàng tộc Ít-ra-ên đã phản loạn, gửi sứ giả sang Ai Cập
cầu viện, xin quân đội và chiến mã. Có thể nào Ít-ra-ên
xé bỏ hiệp ước như thế rồi được thịnh vượng sao? **16**
Không! Vì như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán, vua Ít-ra-ên sẽ chết tại Ba-by-lôn, là nơi vua được
tấn phong, chỗ vua ký giao ước rồi phản bội. **17** Pha-ra-
ôn với đạo hùng binh sẽ thất bại trong việc cứu giúp Ít-
ra-ên khi vua Ba-by-lôn vây hãm Giê-ru-sa-lem và giết
hại nhiều người. **18** Vì vua Ít-ra-ên đã phản ước bội thề,
đã cam kết rồi phản bội, nên sẽ không thoát nạn. **19** Vậy,
đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Thật như Ta
hằng sống, Ta sẽ hình phạt nó vì nó đã hủy bỏ giao ước
và phản bội lời thề mà nó đã lập trong Danh Ta. **20** Ta sẽ
tung lưới, làm nó mắc vào bẫy. Ta sẽ đưa nó sang Ba-by-
lôn, để xét xử về việc phản bội Ta. **21** Cả đoàn quân trốn
thoát sẽ bị giết trong trận chiến, những kẻ còn lại bị
phân tán theo bốn hướng gió. Khi đó ngươi sẽ biết rằng
Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy! **22** Đây là điều Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán: Chính Ta cũng sẽ ngắt ngọn cây
bá hương cao, và trồng nó trên đỉnh núi cao chót vót
của Ít-ra-ên. **23** Nó sẽ nứt cành, ra trái, trở thành cây bá
hương tuyệt mỹ. Các loài thú quây quần dưới bóng cây,
các loài chim bay đậu trên cành. **24** Và tất cả các loại cây
sẽ biết đó là Ta, Chúa Hằng Hữu, Đấng đã hạ cây cao,

nâng cây thấp. Đó là Ta, Đấng làm khô cây xanh, và làm cho cây héo chết được tươi tốt trở lại. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán, và Ta sẽ thực hiện điều Ta phán!”

18 Chúa Hằng Hữu truyền một sứ điệp khác cho tôi: **2** “Tại sao các ngươi truyền tụng tục ngữ này trong đất Ít-ra-ên: ‘Cha ăn trái nho chua mà con phải ê răng?’ **3** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, các ngươi sẽ không còn ai dùng tục ngữ đó nữa trong Ít-ra-ên. **4** Này, mọi linh hồn đều thuộc về Ta—linh hồn của cha mẹ cũng như của con cái. Và đây là điều luật Ta: Người nào phạm tội thì người ấy sẽ chết. **5** Giả sử có một người công chính và làm những điều công bằng và hợp lý. **6** Người ấy không ăn của cúng trên núi, không thờ lạy thần tượng của Ít-ra-ên. Người ấy không phạm tội ngoại tình với vợ người lân cận, không nằm với đàn bà đang có kinh nguyệt. **7** Người ấy là chủ nợ nhân từ, không giữ của cầm cho người đi vay. Người ấy không cướp bóc, nhưng cho người đói bánh ăn và chu cấp quần áo cho người có cần. **8** Người ấy không cho vay nặng lãi, không nhúng tay vào việc ác, xét đoán người khác công minh chính trực, **9** vâng giữ sắc lệnh và điều luật Ta. Bất cứ ai làm theo những điều này đó là người công chính và chắc chắn sẽ được sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **10** Nhưng giả sử người ấy có một đứa con lớn lên làm trộm cướp hay giết người và không chịu làm điều công chính. **11** Người con ấy làm toàn việc ác mà cha mình chưa bao giờ làm—người con ấy thờ lạy thần tượng trên núi, phạm tội ngoại tình, **12** áp bức người nghèo khổ thiếu thốn, ăn cắp từ người mượn nợ bằng cách không cho họ chuộc lại

của cầm, thờ lạy thần tượng, phạm những tội lỗi ghê tởm, **13** và cho vay nặng lãi. Những ai phạm tội trọng như thế có được sống chăng? Không! Người ấy chắc chắn sẽ chết và bị báo trả về những việc gian ác đã làm. **14** Nhưng giả sử người ác này sinh đứa con, và nó có lòng sùng kính, không sống như cha dù chứng kiến việc xấu của cha. **15** Người con ấy không thờ lạy thần tượng trên núi và không phạm tội ngoại tình. **16** Người ấy không bóc lột người nghèo khổ, nhưng công bằng với con nợ và không cướp bóc họ. Người ấy phân phát thức ăn cho người nghèo đói, và chu cấp quần áo cho người rách rưới. **17** Người ấy giúp đỡ người nghèo, không cho vay nặng lãi, và vâng giữ tất cả điều lệ và sắc lệnh Ta. Người như thế sẽ không chết vì tội lỗi của cha mình; người ấy chắc chắn sẽ được sống. **18** Còn cha người ấy sẽ chết vì việc tội ác của mình—vì độc ác, cướp bóc đồng loại, và làm những việc ác giữa dân chúng. **19** Các ngươi hỏi: 'Sao người con không bị phạt vì tội ác của cha mẹ mình?' Không! Vì người con đã làm những điều công bình và công chính, cẩn thận vâng giữ sắc lệnh, chắc chắn nó sẽ sống. **20** Người nào phạm tội, người ấy chết. Con sẽ không bị phạt vì việc ác của cha mẹ, và cha mẹ sẽ không chịu tội vì việc xấu của con. Người công chính sẽ được phần thưởng vì việc ngay lành mình, còn người gian ác sẽ bị báo trả vì tội ác của chính họ. **21** Nhưng nếu người ác lìa bỏ mọi tội lỗi đã phạm và bắt đầu vâng giữ sắc lệnh Ta và làm những việc công bình và chính trực, thì chắc chắn người ấy sẽ sống chứ không chết đâu. **22** Tất cả tội ác chúng đã phạm sẽ không còn nhắc đến nữa, và

họ sẽ sống nhờ những việc công chính họ đã làm. **23**
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Các ngươi nghĩ rằng Ta
vui thích khi thấy người ác chết sao? Không phải vậy! Ta
chỉ muốn chúng ăn năn để được sống. **24** Nếu người công
chính lìa bỏ đường ngay, phạm những tội gớm ghê như
người gian ác, thì chúng có được sống không? Không,
dĩ nhiên không! Tất cả việc công chính của chúng sẽ bị
quên lãng, và chúng sẽ chết vì những tội ác đã phạm. **25**
Các ngươi nói: 'Chúa xét xử không công bằng!' Hãy nghe
Ta, hỡi nhà Ít-ra-ên. Ta là Đấng không công bằng hay các
ngươi không công bằng? **26** Khi người công chính lìa bỏ
đường ngay và bắt đầu phạm tội, chúng sẽ chết trong tội.
Đúng vậy, chúng sẽ chết vì tội ác mình. **27** Nếu người ác
ăn năn tội lỗi, tuân theo luật pháp, làm theo điều công
minh và chính trực, thì chúng sẽ cứu linh hồn mình. **28**
Chúng sẽ sống vì đã tỉnh ngộ và quyết định từ bỏ tội lỗi
mình. Người như thế chắc chắn nó sẽ không chết. **29**
Nhưng dân tộc Ít-ra-ên vẫn nói: 'Chúa xét xử không công
bằng!' Hỡi dân tộc Ít-ra-ên, chính các ngươi không công
bằng, không phải Ta đâu. **30** Vì thế, Ta xét xử mỗi người
trong các ngươi, hỡi nhà Ít-ra-ên, theo hành vi của mình,
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán. Hãy ăn năn, và từ bỏ tội
lỗi mình. Đừng để chúng hủy diệt các ngươi! **31** Hãy bỏ
tội lỗi đã phạm, để nhận lãnh lòng mới và tâm thần mới.
Tại sao các ngươi muốn chết, hỡi nhà Ít-ra-ên? **32** Ta
không muốn các ngươi chết, Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán. Hãy ăn năn để được sống!"

19 "Hãy hát bài ai ca này cho các lãnh tụ Ít-ra-ên: **2** Mẹ
ngươi trước kia là gì? Là sư tử cái giữa đàn sư tử! Nó

nằm nghỉ giữa đàn sư tử con và nuôi nấng bầy con mình.
3 Sư tử mẹ nuôi một con trong đàn lớn lên thành sư tử
tơ dũng mãnh. Nó học cách săn mồi và ăn thịt người. **4**
Các dân tộc nghe về nó, và nó bị sập hầm bẫy của chúng.
Chúng dùng móc kéo nó giải về Ai Cập. **5** Khi sư tử mẹ
thấy hy vọng từ nó đã tiêu tan, liền chọn một con khác,
và nuôi thành sư tử tơ. **6** Nó đi lại giữa những sư tử và
trở thành con đầu đàn. Nó tập bắt mồi, và nó cũng ăn
thịt người. **7** Nó phá đổ lâu đài, và tiêu hủy các làng mạc
và thành phố. Đất đai và cư dân đều run sợ khi nghe
tiếng nó gầm rống. **8** Các nước từ mọi nơi đến tấn công
nó, bao vây nó từ mọi phía. Chúng giăng lưới trên nó và
bắt nó trong hầm. **9** Chúng xiềng nó trong củi, giải về
cho vua Ba-by-lôn. Nó bị lưu đày, tiếng gầm rống của nó
không còn được nghe trên các đồi núi của Ít-ra-ên nữa.
10 Mẹ ngươi trước kia giống như cây nho, trồng gần dòng
nước. Nó sum suê, nhiều cành xanh vì có nhiều nước. **11**
Các cành nó trở nên mạnh mẽ— trở thành quyền trượng
của người cai trị. Nó rất cao lớn, cao vút trên các cây
khác. Nó nổi bật vì độ cao của nó và nhiều cành rậm rạp.
12 Nhưng cây nho bị nhổ trong cơn giận và bị ném dưới
đất. Cơn gió đông thổi khô bông trái và các cành lớn bị
gãy, vì vậy nó héo khô, rồi bị thiêu trong lửa. **13** Bây giờ
cây nho được trồng trong hoang mạc, nơi đồng khô cỏ
cháy. **14** Lửa đã cháy qua cành, thiêu hủy trái cây. Nên
nó không còn cành lớn mạnh để làm quyền trượng cho
người cai trị được nữa. Đây là bài ai ca sẽ được dùng
trong đám tang.”

20 Ngày mười tháng năm, vào năm thứ bảy kể từ khi
Vua Giê-hô-gia-kin bị giam giữ, một vài trưởng lão Ít-
ra-ên đến cầu vấn Chúa Hằng Hữu. Họ ngồi trước mặt
tôi, chờ Ngài giải đáp. **2** Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ
điệp này cho tôi: **3** "Hỡi con người, hãy nói với các lãnh
đạo Ít-ra-ên: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán:
Sao các ngươi dám đến cầu vấn Ta? Thật như Ta hằng
sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta sẽ chẳng trả lời
đâu!' **4** Hỡi con người, con hãy buộc tội và xét xử chúng
nó. Hãy nói cho chúng biết tội lỗi ghê tởm của tổ phụ
chúng là thế nào. **5** Hãy nói với chúng về sứ điệp của
Chúa Hằng Hữu Chí Cao rằng: Ngày Ta chọn Ít-ra-ên—Ta
đã bày tỏ chính mình Ta cho dòng dõi nhà Gia-cốp trong
nước Ai Cập—Ta đưa tay thề rằng, Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ
là Đức Chúa Trời của chúng. **6** Ta đã thề rằng Ta sẽ đem
chúng ra khỏi nước Ai Cập, đưa đến xứ Ta chọn cho—là
xứ chảy tràn sữa và mật, là xứ tốt nhất trong mọi xứ. **7**
Rồi Ta phán với chúng: 'Mỗi người trong các ngươi, hãy
bỏ lòng ham muốn thần tượng. Đừng để thần linh Ai Cập
làm nhơ bẩn mình, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của các ngươi.' **8** Nhưng chúng nó phản nghịch,
không chịu nghe Ta. Chúng không xa lìa lòng ham mê
thần tượng, không từ bỏ các thần Ai Cập. Ta nói Ta sẽ
trút cơn giận Ta lên chúng, trị chúng cho hả cơn giận của
Ta khi chúng còn ở Ai Cập. **9** Nhưng Ta đã không làm vậy,
vì Ta phải bảo vệ Danh Ta. Ta không để Danh Ta bị xúc
phạm giữa các nước chung quanh, là các dân đã thấy Ta
bày tỏ chính mình Ta khi đem Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **10**
Vì vậy, Ta đã mang chúng ra khỏi Ai Cập và đem chúng

vào hoang mạc. **11** Ta ban cho chúng sắc lệnh và luật lệ
Ta, để người nào vâng giữ sẽ được sống. **12** Ta cũng ban
cho chúng ngày Sa-bát để nghỉ ngơi như dấu hiệu giữa
Ta và chúng. Ngày đó nhắc nhở chúng nhớ rằng Ta là
Chúa Hằng Hữu, Đấng đã thánh hóa chúng. **13** Nhưng
dân tộc Ít-ra-ên đã bội phản Ta, chúng không vâng giữ
sắc lệnh Ta trong hoang mạc. Chúng khinh thường điều
lệ Ta dù điều đó đem lại sự sống cho chúng. Chúng còn vi
phạm ngày Sa-bát Ta. Vì thế, Ta nói Ta sẽ trút cơn giận
Ta lên chúng và tuyệt diệt chúng trong hoang mạc. **14**
Nhưng một lần nữa, Ta đã rút tay lại để bảo vệ Danh Ta
trước các dân tộc đã chứng kiến Ta đem chúng ra khỏi Ai
Cập. **15** Trong hoang mạc Ta đã thề nghịch lại chúng. Ta
thề sẽ không đưa chúng vào xứ Ta cho chúng, là xứ chảy
tràn sữa và mật, là nơi tốt nhất trên mặt đất. **16** Vì chúng
khước từ luật lệ Ta, không vâng giữ sắc lệnh Ta, và vi
phạm ngày Sa-bát. Lòng chúng hướng về các thần tượng
của chúng. **17** Dù vậy, Ta nhìn chúng với lòng thương xót
và không tuyệt diệt chúng trong hoang mạc. **18** Ta đã
cảnh cáo con cháu chúng đừng noi theo đường lối của
ông cha, đừng để thần tượng làm nhơ bẩn mình. **19** Ta
đã phán với chúng: 'Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
các ngươi. Hãy noi theo sắc lệnh Ta, vâng giữ luật lệ Ta,
20 và giữ ngày Sa-bát Ta nên thánh, vì đó là dấu hiệu
để nhắc nhở các ngươi rằng Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời các ngươi.' **21** Nhưng con cháu các ngươi cũng
vậy, cũng phản nghịch Ta. Chúng không tuân giữ sắc
lệnh Ta và không theo luật lệ Ta, dù sự vâng lời đó đem
lại sự sống cho chúng. Và chúng còn vi phạm ngày Sa-

bát Ta. Vì vậy, một lần nữa Ta nói Ta sẽ trút cơn giận Ta
lên chúng trong hoang mạc. **22** Tuy nhiên, một lần nữa
Ta đã rút sự đoán phạt Ta trên chúng để bảo vệ Danh
Ta trước các dân tộc đã thấy năng quyền của Ta trong
lúc Ta đưa chúng ra khỏi Ai Cập. **23** Nhưng Ta đã thề
nghịch lại chúng trong hoang mạc. Ta thề rằng Ta sẽ
phân tán chúng giữa các nước, **24** vì chúng không tuân
hành luật lệ Ta. Chúng còn chế giễu sắc lệnh Ta bằng
cách xúc phạm ngày Sa-bát và hướng lòng về thần tượng
của tổ phụ chúng. **25** Ta đã phó chúng cho các tục lệ xấu
và các luật lệ không đem lại sự sống. **26** Ta khiến chúng
bị nhơ bẩn khi dâng lễ vật, Ta cho chúng thiêu con đầu
lòng dâng cho thần linh—vì vậy Ta làm cho chúng kinh
hoàng và nhắc nhở chúng rằng chỉ có Ta là Chúa Hằng
Hữu." **27** "Vì thế, hỡi con người, hãy nói với nhà Ít-ra-ên
về sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao rằng: Tổ phụ các
ngươi đã liên tục xúc phạm và phản bội Ta, **28** vì khi Ta
đem chúng vào vùng đất mà Ta đã hứa với chúng, thì
chúng lại dâng lễ vật trên đồi cao và dưới mỗi bóng cây
xanh mà chúng thấy. Chúng cố tình làm Ta giận bằng
cách dâng tế lễ cho các thần của chúng. Chúng mang dầu
thơm, hương liệu, và đổ rượu dâng lên các thần đó. **29** Ta
hỏi chúng: 'Nơi đồi cao mà các ngươi đến dâng sinh tế là
gì?' (Đây là miếu thờ tà thần được gọi là Ba-ma—tức 'nơi
cao'—kể từ đó.) **30** Vì thế, hãy nói với dân tộc Ít-ra-ên
về sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao rằng: Các ngươi
tự làm nhơ bẩn mình theo cách tổ phụ đã làm sao? Các
ngươi tiếp tục thờ lạy thần linh cách gớm ghiếc sao? **31**
Các ngươi hãy còn dâng lễ vật và thiêu con mình trong

lửa tức là các ngươi làm cho mình ra ô uế bởi các thần tượng. Vậy lẽ nào Ta lại đáp lời các ngươi cầu vấn sao, hỡi nhà Ít-ra-ên? Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta sẽ chẳng đáp lời gì cho các ngươi. **32** Các ngươi nói: 'Chúng tôi muốn như các nước chung quanh, là các dân tộc thờ những thần bằng gỗ và đá.' Nhưng những gì các ngươi nghĩ sẽ không bao giờ xảy ra. **33** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta sẽ cai trị với bàn tay mạnh mẽ trong cơn thịnh nộ dữ dội và với năng quyền khủng khiếp. **34** Trong cơn cuồng giận Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi các dân, hợp các ngươi lại từ các nước các ngươi bị phân tán, với bàn tay mạnh mẽ và cánh tay đầy quyền năng. **35** Ta sẽ đưa các ngươi vào hoang mạc của các nước, và tại đó Ta sẽ đối mặt xét xử các ngươi. **36** Ta sẽ xét xử các ngươi tại đó như Ta đã xét xử tổ phụ các ngươi trong hoang mạc sau khi đem chúng ra khỏi Ai Cập, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán. **37** Ta sẽ tra thẩm các ngươi kỹ càng và đem các ngươi vào giao ước. **38** Ta sẽ thanh lọc những kẻ phản bội và nổi loạn chống nghịch Ta. Ta sẽ đem chúng ra khỏi những nước bị lưu đày, nhưng chúng sẽ không bao giờ được vào xứ Ít-ra-ên. Lúc ấy, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **39** Hỡi nhà Ít-ra-ên, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cáo phán: Hãy cứ đi và thờ phượng các thần của các ngươi, nhưng sớm hay muộn các ngươi cũng sẽ vâng phục Ta và sẽ thôi sỉ nhục Danh Thánh Ta bằng các lễ vật và thần tượng. **40** Vì trên núi thánh Ta, núi cao của Ít-ra-ên, ngày nào đó toàn dân tộc Ít-ra-ên sẽ thờ phượng Ta, và Ta sẽ nhìn nhận chúng. Tại đó Ta sẽ đòi các ngươi

dâng lễ vật, những phẩm vật chọn lọc, và lễ vật thánh.
41 Khi Ta đem các ngươi về từ nơi lưu đày, các ngươi sẽ
là lễ vật có hương thơm cho Ta. Và Ta được tôn thánh
giữa các ngươi trước mắt các dân tộc. **42** Khi Ta đem các
ngươi về xứ mà Ta đã thề hứa ban cho tổ phụ các ngươi,
các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **43** Các ngươi
sẽ nhớ lại những tội mình và ghê tởm chính mình vì
những việc ác đã làm. **44** Các ngươi sẽ biết rằng Ta là
Chúa Hằng Hữu, hỡi nhà Ít-ra-ên, khi Ta đối xử nhân từ
với các ngươi vì Danh Ta, chứ không vì tội ác của các
ngươi. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!" **45**
Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **46** "Hỡi
con người, hãy quay mặt về phương nam và nói tiên
tri nghịch cùng những khu rừng của Nê-ghép. **47** Hãy
nói với hoang mạc phương nam rằng: 'Đây là điều Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán: Hãy nghe lời của Chúa Hằng
Hữu! Ta sẽ nổi lửa đốt ngươi, cây tươi cũng như cây
khô đều cháy hết. Ngọn lửa khủng khiếp sẽ không tắt và
thiêu cháy mọi thứ từ nam chí bắc. **48** Mọi người trên
thế gian sẽ thấy rằng Ta, là Chúa Hằng Hữu, đã đốt lửa
này. Ngọn lửa sẽ không hề tắt.'" **49** Tôi thưa: "Lạy Chúa
Hằng Hữu Chí Cao, chúng nói về con rằng: 'Ông ấy chỉ
nói toàn chuyện ẩn dụ!'"

21 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi
con người, hãy quay mặt nhìn thẳng về Giê-ru-sa-lem
và nói tiên tri chống lại Ít-ra-ên và nơi thánh của nó. **3**
Hãy nói với nó rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán:
Ta chống lại ngươi, hỡi Ít-ra-ên, và Ta sẽ rút gươm ra
khỏi vỏ để tiêu diệt dân ngươi—cả người công chính lẫn

người gian ác. **4** Phải, Ta sẽ diệt cả người công chính lẫn
người gian ác! Ta sẽ đưa gươm nghịch lại từng người
trong xứ, từ nam chí bắc. **5** Muôn dân trên thế gian sẽ
biết Ta là Chúa Hằng Hữu. Gươm Ta đang nằm trong tay
Ta, và nó sẽ không trở lại vỏ cho đến khi việc được hoàn
tất.' **6** Hỡi con người, hãy thở than trước mặt dân chúng!
Hãy thở than trước chúng với đắng cay và tấm lòng tan
vỡ. **7** Khi chúng hỏi tại sao con than thở, hãy đáp: 'Tôi
than thở vì tôi nghe nhiều tin tức kinh hoàng. Khi nó
trở thành sự thật, mọi lòng cứng cỏi sẽ tan chảy; tất cả
sức mạnh sẽ tan biến. Mọi thần đều rũ rượi; mọi đầu
gối mạnh mẽ sẽ yếu như nước. Và Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Việc ấy đang đến! Việc ấy sắp thành sự thật.'"
8 Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: **9** "Hỡi con người,
hãy truyền sứ điệp của Chúa Hằng Hữu cho dân chúng:
Một thanh gươm, một thanh gươm được mài cho bén và
đánh bóng. **10** Nó được mài cho cuộc tàn sát khủng khiếp
và sáng lòe như ánh chớp! Bây giờ các ngươi còn cười
được sao? Những nước mạnh hơn các ngươi đã ngã gục
dưới quyền lực nó! **11** Đúng vậy, thanh gươm giờ đây
thật sắc bén và bóng loáng; nó đã sẵn sàng cho đao phủ.
12 Hỡi con người, hãy kêu khóc và than van; hãy đánh
vào đùi ngươi trong đau đớn, vì lưỡi gươm sẽ tàn sát
dân Ta và các lãnh đạo của chúng— mọi người đều sẽ
chết! **13** Thử thách sẽ đến chắc chắn. Còn cơ hội nào cho
chúng không? Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **14** Hỡi
con người, hãy nói tiên tri với chúng và hãy vỗ tay. Rồi
tuốt gươm ra và khua nó hai lần, hoặc ba lần, để tượng
trưng cho cuộc tàn sát, cuộc tàn sát lớn mà chúng phải

chịu. **15** Hãy làm cho lòng chúng tan chảy vì kinh hoàng,
nhiều kẻ ngã chết ngay tại cửa nhà mình. Lưỡi gươm
sáng loáng như chớp, được đánh bóng cho cuộc tàn sát.
16 Này, lưỡi gươm, hãy chém bên hữu, rồi chém bên tả,
bất cứ nơi nào ngươi thích, bất cứ nơi nào ngươi muốn.
17 Ta sẽ vỗ tay, và cơn thịnh nộ Ta sẽ nguôi ngoai. Ta,
Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **18** Chúa Hằng Hữu truyền
sứ điệp này cho tôi: **19** "Hỡi con người, hãy vạch hai con
đường cho gươm của vua Ba-by-lôn đi theo. Hãy đặt một
bảng chỉ dẫn xuất phát trên đường từ Ba-by-lôn nơi con
đường sẽ chia làm hai— **20** một đường chỉ đến Ráp-ba,
thủ đô của người Am-môn, và một đường khác để diệt
người Giu-đa và các thành lũy Giê-ru-sa-lem. **21** Vua Ba-
by-lôn sẽ dừng tại ngã ba, phân vân không biết nên tấn
công Giê-ru-sa-lem hay Ráp-ba. Vua sẽ gọi các thầy bói
đến để đoán quẻ. Chúng gieo quẻ bằng cách xóc các mũi
tên trong bao. Chúng khảo sát gan của những con vật
sinh tế. **22** Quẻ trong tay phải của chúng nói: 'Giê-ru-sa-
lem!' Chúng sẽ dùng máy phá thành để phá các cổng Giê-
ru-sa-lem, vừa đẩy vừa hò hét. Chúng sẽ dựng các tháp
để bao vây và đắp một cái gò thật cao để đánh vào thành
lũy. **23** Người Giê-ru-sa-lem sẽ nghĩ báo hiệu đó là giả, vì
chúng đã có hiệp ước với Ba-by-lôn. Nhưng vua Ba-by-
lôn chỉ nhớ những cuộc nổi loạn của chúng. Rồi vua sẽ
tiến công và chiếm đóng chúng. **24** Vì thế, đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Một lần rồi lại một lần
nữa, các ngươi nhắc Ta về tội lỗi và tội ác của các ngươi.
Thậm chí các ngươi cũng không che giấu tội lỗi mình!
Trong mọi việc các ngươi làm, tội lỗi các ngươi cứ hiển

nhiên cho mọi người nhìn thấy. Vậy nên bây giờ thời kỳ
hình phạt các ngươi đã đến! **25** Hỡi vua chúa Ít-ra-ên đồi
bại và gian ác, ngày cuối cùng là ngày hình phạt ngươi
đã tới! **26** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hãy
lột bỏ vương miện, vì thời thế đã đổi khác. Bây giờ người
hèn mọn được nâng lên, và kẻ trên cao bị hạ xuống. **27**
Đổ nát! Đổ nát! Ta chắc chắn sẽ hủy diệt vương quốc. Và
nó sẽ không còn nữa cho đến ngày có một Đấng xuất
hiện là Người có thẩm quyền lập trật tự mới. Ta sẽ giao
quyền ấy cho Người." **28** "Còn bây giờ, hỡi con người,
hãy nói tiên tri cho người Am-môn vì chúng đã chế giễu
dân Ta. Hãy cho chúng biết về sứ điệp của Chúa Hằng
Hữu Chí Cao: Một lưỡi gươm! Một lưỡi gươm rút ra để
chém giết. Lưỡi gươm sáng loáng để tiêu diệt và lòe ra
như chớp! **29** Những tiên tri của các ngươi đã đưa ra
những khải tượng giả dối, và những thầy bói toán đã nói
điều giả dối. Lưỡi gươm sẽ đặt trên cổ của kẻ gian ác vì
ngày cuối cùng của chúng đã lên cao điểm. **30** Bây giờ,
hãy tra gươm vào vỏ, vì trong chính đất nước của các
ngươi, đất mà các ngươi đã được sinh ra, Ta sẽ phán
xét trên các ngươi. **31** Ta sẽ đổ cơn thịnh nộ Ta trên các
ngươi và thổi cơn giận Ta thành một ngọn lửa lớn cháy
tràn lan. Ta sẽ nạp mạng các ngươi cho bọn người độc
ác là bọn người chuyên tàn sát. **32** Các ngươi sẽ là mồi
cho lửa, máu các ngươi sẽ nhuộm đất nước các ngươi.
Các ngươi sẽ bị quét sạch, và xóa hẳn trong lịch sử loài
người, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!"

22 Bấy giờ, sứ điệp của Chúa Hằng Hữu truyền cho tôi:
2 "Hỡi con người, con đã sẵn sàng để xét xử Giê-ru-sa-

lem chưa? Con đã sẵn sàng để xét xử thành của kẻ sát
nhân này chưa? Hãy công khai tố cáo tội ác nó, **3** và
truyền cho nó sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hỡi
thành của kẻ sát nhân, bị lên án và diệt vong—thành phố
đầy thần tượng, bẩn thỉu, và hôi thối— **4** ngươi là kẻ có
tội vì máu của ngươi đổ khắp nơi. Ngươi tự làm nhơ bẩn
vì những thần tượng ngươi đã tạo. Ngày diệt vong của
ngươi đã đến! Năm của ngươi đã tận. Ta sẽ khiến ngươi
làm trò cười và hổ nhục cho thế gian. **5** Hỡi thành phản
loạn, đầy nhơ nhuốc, người ta sẽ chế giễu ngươi khắp
các nước gần xa. **6** Mỗi lãnh đạo của Ít-ra-ên sống trong
thành này đều ra sức làm đổ máu. **7** Ở giữa ngươi, con
cái khinh cha, nhiếc mẹ. Người di cư và kiều dân bị bóc
lột. Các cô nhi và quả phụ bị hà hiếp và áp bức. **8** Ngươi
khinh thường những vật thánh của Ta và vi phạm ngày
Sa-bát. **9** Người ta vu cáo để giết hại người khác. Các
đỉnh núi đồi đầy dẫy thần tượng và mọi nơi đầy những
gian dâm. **10** Có kẻ dâm loạn với kế mẫu mình và có kẻ
làm nhục phụ nữ đang có kinh nguyệt. **11** Trong thành
này có người gian dâm với vợ của người láng giềng, loạn
luân với con dâu, hoặc hãm hiếp chị em gái. **12** Khắp
nơi đều có bọn giết mướn, bọn cho vay nặng lãi, và bọn
tống tiền. Chúng không bao giờ nghĩ đến Ta và mệnh
lệnh Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **13** Nhưng bây
giờ, Ta đập hai tay buộc ngươi chấm dứt những cuộc
lưu huyết và thủ lợi cách gian lận. **14** Ngày Ta xử đoán,
ngươi còn làm ra vẻ mạnh dạn, can đảm nữa hay không?
Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy, và Ta sẽ thực hiện điều
Ta đã phán. **15** Ta sẽ phân tán ngươi giữa các nước và tẩy

ngươi cho sạch các chất nhơ bẩn. **16** Ngươi sẽ bị ô nhục
giữa các dân tộc, và ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."
17 Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **18**
"Hỡi con người, dân tộc Ít-ra-ên đã trở thành cặn bã
trong lò nấu bạc. Chúng là một thứ cáu cặn gồm đồng,
thiếc, sắt, và chì. **19** Vậy hãy nói với chúng rằng: 'Đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Vì ngươi là cáu cặn
vô giá trị, Ta sẽ đem ngươi đến lò nấu bạc tại Giê-ru-sa-
lem. **20** Như đồng, sắt, chì, và thiếc bị tan chảy trong lò
luyện thế nào, thì Ta cũng sẽ khiến ngươi chảy tan trong
sức nóng của cơn thịnh nộ Ta. **21** Ta sẽ tập hợp ngươi lại
và thổi hơi nóng của cơn giận Ta trên ngươi, **22** và ngươi
sẽ chảy tan như bạc trong ngọn lửa hừng. Khi ấy, ngươi
sẽ biết rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, đã đổ cơn thịnh nộ ra
trên ngươi.'" **23** Chúa Hằng Hữu lại truyền sứ điệp này
cho tôi: **24** "Hỡi con người, hãy nói với dân tộc Ít-ra-ên
sứ điệp này: Trong ngày thịnh nộ của Ta, ngươi sẽ như
hoang mạc khô hạn, không có một giọt mưa móc. **25** Các
lãnh đạo ngươi âm mưu hại ngươi như sư tử rình mồi.
Chúng ăn tươi nuốt sống dân lành, cướp đoạt của cải và
bảo vật. Chúng khiến số quả phụ tăng cao trong nước.
26 Các thầy tế lễ ngươi đã vi phạm luật pháp Ta và làm
hoen ố sự thánh khiết Ta. Chúng không biết phân biệt
điều gì là thánh và điều gì không. Chúng không dạy dân
chúng biết sự khác nhau giữa các nghi thức tinh sạch và
không tinh sạch. Chúng không tôn trọng các ngày Sa-
bát, nên Danh Thánh Ta bị chúng xúc phạm. **27** Các lãnh
đạo ngươi giống như muông sói cắn xé các nạn nhân.
Chúng cũng giết hại người dân để thủ lợi! **28** Các tiên tri

ngươi còn che đậy bản chất xấu xa của mình bằng cách bịa ra những khải tượng và những lời tiên tri dối trá. Chúng nói: 'Sứ điệp của tôi là đến từ Chúa Hằng Hữu Chí Cao,' mặc dù Chúa Hằng Hữu không bao giờ phán dạy chúng. **29** Ngay cả các thường dân cũng áp bức người nghèo khổ, bóc lột người cùng cực, và cướp đoạt công lý của các kiều dân. **30** Ta trông mong có người xây lại bức tường công chính để bảo vệ đất nước. Ta chờ đợi có người đứng vào chỗ rạn nứt trước mặt Ta để cứu vãn cho dân khỏi bị Ta tiêu diệt, nhưng Ta chẳng tìm được một người. **31** Vậy bây giờ Ta sẽ trút đổ cơn giận dữ Ta trên các ngươi, thiêu hủy các ngươi trong ngọn lửa thịnh nộ của Ta. Ta sẽ báo ứng xứng đáng tội ác các ngươi đã phạm. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

23 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, có hai người nữ là hai chị em ruột. **3** Chúng làm gái mãi dâm tại Ai Cập. Khi còn trẻ, chúng cho phép những đàn ông vuốt ve ngực mình. **4** Người chị tên là Ô-hô-la, và người em tên là Ô-hô-li-ba. Ta cưới chúng, và chúng sinh cho Ta con trai và con gái. Ta đang nói về Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem, Ô-hô-la là Sa-ma-ri và Ô-hô-li-ba là Giê-ru-sa-lem. **5** Tuy nhiên, Ô-hô-la bỏ Ta để đi theo các thần khác, nó phải lòng các quan chức A-sy-ri. **6** Chúng đều là trai tráng xinh đẹp, làm thủ lĩnh và tướng lãnh, mặc quân phục màu xanh đẹp đẽ, cưỡi ngựa oai phong. **7** Nó bán thân cho những người ưu tú nhất của A-sy-ri, thờ lạy thần tượng của chúng, làm ô uế bản thân. **8** Khi ra khỏi Ai Cập, nó không từ bỏ thói mãi dâm. Nó vẫn dâm dục như khi còn trẻ, người Ai Cập ngủ với

nó, vuốt ve ngực nó, và dùng nó như một gái điếm. **9** Vậy, Ta nạp nó cho A-sy-ri, là tình nhân của nó, là những kẻ mà nó khao khát. **10** Chúng lột trần nó, bắt con cái nó làm nô lệ, và rồi giết nó. Sau khi nó nhận hình phạt mình, nó trở thành câu tục ngữ cho mỗi phụ nữ trong xứ. **11** Dù Ô-hô-li-ba đã thấy tất cả việc xảy ra cho chị nó là Ô-hô-la, thế mà nó vẫn chạy theo con đường nhơ nhuốc của chị mình. Nó lại còn trụy lạc hơn, buông thả mình trong sự thèm khát và dâm dục hơn nữa. **12** Nó phải lòng các quan chức A-sy-ri—là những thủ lĩnh và tướng lãnh trong những bộ đồng phục đẹp đẽ, cưỡi ngựa oai phong—tất cả đều là những trai tráng quyến rũ. **13** Ta đã thấy con đường nó đi, nó tự làm cho bản thân nó ra ô uế như chị nó. **14** Thật ra, nó còn dâm đãng hơn cả chị, vì phải lòng cả những bức tranh vẽ trên tường—là bức tranh của các quan chức của quân đội Canh-đê, mặc quân phục màu tía. **15** Nai nịt gọn gàng, đầu vấn khăn sặc sỡ. Chúng trang phục như các quan viên từ xứ Ba-by-lôn. **16** Khi nó thấy những hình vẽ này, dục tình nó nổi dậy, nó muốn hiến thân cho chúng nên sai người qua Ba-by-lôn mời mọc chúng đến với nó. **17** Vậy, chúng kéo đến và giao hoan với nó, làm nhơ bẩn nó trên giường tình ái. Sau khi đã bị ô uế, nó đã loại bỏ chúng trong kinh tởm. **18** Cũng vậy, Ta ghê tởm Ô-hô-li-ba và loại bỏ nó như Ta đã ghê tởm chị nó, vì nó lẳng lơ hiến thân cho chúng để thỏa mãn thú tính của chúng. **19** Thế mà nó vẫn chưa chán, còn tưởng nhớ những ngày còn trẻ hành dâm tại Ai Cập. **20** Nó si mê những kẻ yêu mình là những kẻ tình dục thể xác mạnh như lừa và dâm như ngựa. **21** Và vì

thế, Ô-hô-li-ba, ngươi mơ ước những ngày xưa khi còn là thiếu nữ trong Ai Cập, khi ngươi để cho ngực mình bị vuốt ve." **22** "Vì thế, hỡi Ô-hô-li-ba, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ xúi các tình nhân của ngươi chống nghịch ngươi từ mọi phía—đó là những dân tộc mà ngươi đã trở mặt trong kinh tởm. **23** Vì người Ba-by-lôn sẽ đến với quân Canh-đê từ Phê-cốt, Soa, và Cô-a. Và tất cả người A-sy-ri cũng sẽ kéo đến với chúng—là những thủ lĩnh, tướng lãnh, quan viên kỵ mã, và quan tướng cao cấp, tất cả đều trẻ đẹp và đều cưỡi ngựa. **24** Chúng sẽ kéo đến chống nghịch ngươi từ phương bắc, với chiến xa, quân xa, cùng đội quân hùng hậu sẵn sàng cho cuộc tấn công. Chúng sẽ trấn giữ tại mỗi phía, chung quanh ngươi đầy những chiến binh trang bị khiên và mũ sắt. Ta sẽ bỏ mặc ngươi cho chúng trừng phạt ngươi cách nào tùy thích. **25** Ta sẽ nổi cơn ghen giận dữ chống nghịch ngươi, và chúng sẽ hành hạ ngươi. Chúng sẽ cắt mũi và tai ngươi, và những kẻ sống sót của ngươi cũng bị lưỡi gươm tàn sát. Con cái các ngươi sẽ bị bắt làm tù nhân, mọi thứ còn lại đều bị thiêu hủy. **26** Chúng sẽ tước đoạt những chiếc áo đẹp và nữ trang của ngươi. **27** Như thế, Ta sẽ chấm dứt thói dâm đãng và nghề mãi dâm ngươi đã học từ xứ Ai Cập. Ngươi sẽ không còn mơ ước Ai Cập và các tà thần Ai Cập nữa. **28** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Chắc chắn Ta sẽ nạp ngươi cho quân thù, tức là những kẻ ngươi đã chán ghét. **29** Chúng sẽ đối xử với ngươi với cả mối hận thù thâm độc và bóc lột tất cả của cải áo xống ngươi, để ngươi trần truồng. Nỗi sỉ nhục vì sự mãi dâm của ngươi sẽ bị phơi trần cho

mọi người đều thấy. **30** Ngươi phải gánh chịu tất cả hình
phạt ấy vì ngươi đã thông dâm các tà thần của các dân
tộc, làm cho thân mình hoen ố với tất cả thần tượng.
31 Ngươi đã đi theo vết xe đổ của chị ngươi, nên Ta sẽ
buộc ngươi uống chén thịnh nộ mà chị ngươi đã uống.
32 Phải, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ngươi
sẽ uống chén thịnh nộ của chị ngươi, là một chén lớn và
sâu. Đó là chén đầy tràn sự khinh miệt và chế giễu. **33**
Ngươi sẽ bị say khướt và khổ não, vì chén ngươi đầy nỗi
đau thương và phiền muộn như chén của chị ngươi là
Sa-ma-ri đã uống. **34** Ngươi sẽ uống chén khủng khiếp
đến tận đáy chén. Rồi ngươi sẽ bị nghiền nát từng mảnh
và đấm ngực ngươi trong đau đớn. Ta, Chúa Hằng Hữu
Chí Cao, đã phán vậy! **35** Vì ngươi đã quên Ta và xoay
lưng lại với Ta, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán:
Ngươi phải gặt lấy hậu quả của thói bỉ ổi và dâm dục của
ngươi." **36** Chúa Hằng Hữu phán với tôi: "Hỡi con người,
con phải tố cáo Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba về những tội ác
ghê tởm của chúng. **37** Chúng đã phạm tội gian dâm và
giết người—gian dâm bằng cách thờ lạy thần tượng và
giết người bằng cách dâng sinh tế là chính con cái mà
chúng đã sinh cho Ta. **38** Cùng trong ngày đó, chúng làm
nhơ bẩn Đền Thờ và xúc phạm các ngày Sa-bát mà Ta
đã đặt! **39** Chúng giết các con cái mình trước các thần
tượng, rồi cũng trong ngày đó, chúng vào Đền Thờ Ta để
thờ phượng! Chúng vào đó và làm ô uế nhà Ta. **40** Chị
em ngươi lại còn sai sứ giả đến các nước xa xôi để tìm
người. Khi chúng đến, ngươi tắm rửa cho mình, tô điểm
mí mắt, đeo các nữ trang đẹp nhất để đón chúng. **41**

Ngươi ngồi với chúng trên chiếc giường trải tấm khăn thêu tuyệt đẹp, xông hương và bày dầu của Ta trên chiếc bàn trước mặt. **42** Từ phòng ngươi vọng ra tiếng chè chén say sưa của bọn đàn ông. Chúng dâm dật và say túy lúy đã từ hoang mạc kéo đến đây, chúng đeo vòng ngọc vào tay ngươi và đội vương miện xinh đẹp lên đầu ngươi. **43** Ta đã nói: 'Nếu chúng thật sự muốn hành dâm với hạng gái điếm kiệt sức già nua như nó, thì cứ mặc chúng!' **44** Và đó là những gì chúng đã làm. Chúng hành dâm với Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba, là những gái điếm không biết xấu hổ. **45** Nhưng người công chính khắp nơi sẽ xử đoán cách công minh hai chị em thành này về những điều nó đã làm—ngoại tình và giết người. **46** Bây giờ, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hãy đưa một đạo quân đông đảo đến đánh chúng và giao nạp chúng để chúng chà đạp, nghiền nát. **47** Vì quân địch sẽ ném đá và đâm chém chúng. Quân địch sẽ tàn sát con trai con gái chúng và thiêu hủy nhà cửa chúng. **48** Như thế, Ta sẽ chấm dứt tội gian dâm và thờ thần tượng trong đất nước này, và cuộc đoán phạt của Ta sẽ là một cảnh cáo cho những ai không theo gương gian ác của chúng. **49** Các ngươi sẽ bị báo ứng xứng đáng về tất cả tội mãi dâm của ngươi—tội thờ thần tượng. Phải, các ngươi sẽ bị hình phạt đúng mức. Rồi các ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu Chí Cao."

24 Ngày mười tháng mười, năm thứ chín kể từ khi Vua Giê-hô-gia-kim bị lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy ghi lại ngày này, vì chính hôm nay, vua Ba-by-lôn bắt đầu cuộc tấn công

chống lại Giê-ru-sa-lem. **3** Hãy kể ẩn dụ này cùng với sứ
điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao cho bọn phản nghịch:
Hãy đặt nồi lên bếp lửa, và đổ nước vào. **4** Hãy sắp đầy
những miếng thịt ngon— những đùi và vai cùng tất cả
xương thật tốt vào trong nồi. **5** Hãy bắt con chiên mập
tốt nhất trong bầy, và chất củi dưới nồi. Hãy nấu thịt cho
chín rục, đến khi thịt rã ra khỏi xương. **6** Vì đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khốn cho Giê-ru-sa-lem,
là thành của bọn sát nhân! Ngươi là một cái nồi ten rỉ
đầy gian ác. Hãy vớt thịt ra không cần theo thứ tự, vì
chẳng miếng nào ngon hơn miếng nào cả. **7** Vì máu của
kẻ giết nó văng trên các tảng đá láng. Chứ không đổ trên
đất, nơi đất có thể che lấp! **8** Vì thế Ta khiến máu nó
vấy trên tảng đá để mọi người thấy rõ. **9** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khốn cho Giê-ru-sa-lem,
là thành của bọn sát nhân! Ta sẽ chất một đống củi lớn
dưới chân nó. **10** Phải, hãy chất một đống củi thật lớn!
Hãy để lửa lớn để nước sôi sùng sục. Hãy nấu thịt với
nhiều gia vị, và đổ nước thịt ra, để mặc cho xương cháy.
11 Rồi bắc nồi không trở lại trên đống than hồng. Nung
nồi cháy đỏ! Để thiêu cháy các chất nhơ bẩn và cặn bã. **12**
Nhưng làm thế cũng vô ích; ten rỉ và chất nhơ bẩn vẫn
còn nguyên. Vì vậy hãy ném chúng vào trong lửa. **13** Sự
ô uế của người là tà dâm của ngươi và ten rỉ là tội thờ
thần tượng của ngươi. Ta muốn tẩy sạch ngươi nhưng
ngươi từ khước. Vậy nên ngươi vẫn nhơ bẩn cho đến
khi Ta đoán phạt ngươi cách kinh khiếp. **14** Ta, Chúa
Hằng Hữu, đã phán! Khi thời hạn đến, Ta sẽ thực hiện.
Ta sẽ không thay đổi ý định, và Ta sẽ không thương tiếc

ngươi. Ngươi sẽ chịu sự xét xử về những hành động gian ác của ngươi, Chúa Hằng Hữu Chí Cao đã phán vậy." **15** Rồi sứ điệp của Chúa Hằng Hữu truyền cho tôi: **16** "Hỡi con người, chỉ với một hơi thổi, Ta sẽ xóa mất bảo vật yêu thích nhất của con. Tuy nhiên, con đừng tỏ bày bất cứ sự thương tiếc nào về cái chết của nàng. Đừng khóc lóc; đừng đổ nước mắt. **17** Hãy thở than âm thầm, nhưng đừng khóc than nơi mộ phần của nàng. Đừng để đầu trần, đừng cởi giày đi chân không. Đừng cử hành những nghi lễ tang chế hay nhận thực phẩm của các bạn đến phúng viếng." **18** Vậy, tôi vừa công bố điều này cho dân chúng vào buổi sáng, thì đến chiều vợ tôi qua đời. Sáng hôm sau, tôi làm đúng những điều Chúa đã dạy tôi. **19** Dân chúng hỏi tôi: "Việc này có nghĩa gì? Ông định bảo chúng tôi điều gì đây?" **20** Tôi nói với họ: "Chúa Hằng Hữu truyền cho tôi sứ điệp này, **21** và tôi đã nói lại sứ điệp này cho người Ít-ra-ên. Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ tiêu hủy Đền Thờ Ta, là sức mạnh và là niềm hãnh diện của các ngươi, là niềm vui của linh hồn ngươi. Con trai và con gái các ngươi ở xứ Giu-đa sẽ bị gươm đao tàn sát. **22** Các ngươi sẽ phải làm y như Ê-xê-chi-ên đã làm. Các ngươi không được để tang công khai, không được ăn các thực phẩm của người đi phúng viếng. **23** Các ngươi không được để đầu trần, và không được cởi giày đi chân không. Các ngươi không được để tang hay khóc lóc, nhưng các ngươi sẽ hao mòn vì tội lỗi của các ngươi. Các ngươi sẽ thở than với nhau về tất cả gian ác các ngươi đã phạm. **24** Ê-xê-chi-ên là một điển hình cho các ngươi; các ngươi sẽ làm những việc như

người ấy đã làm. Đến thời điểm ấy, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu Chí Cao." **25** Rồi Chúa Hằng Hữu phán với tôi: "Hỡi con người, trong chính ngày Ta cất khỏi chúng sức mạnh, niềm vui mừng và vinh quang, lòng ước ao, của cải quý báu nhất của chúng—Ta cũng sẽ lấy đi những con trai và con gái của chúng. **26** Trong ngày đó, một người sống sót từ Giê-ru-sa-lem sẽ lên đường qua Ba-by-lôn để cho con biết các biến cố vừa xảy ra. **27** Và khi người ấy đến, giọng nói con sẽ trở lại, con có thể nói chuyện với người ấy, và con sẽ làm một dấu lạ cho dân chúng. Rồi chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

25 Chúa Hằng Hữu truyền cho tôi sứ điệp này: **2** "Hỡi con người, hãy hướng mặt về Am-môn mà nói tiên tri nghịch cùng dân ấy. **3** Hãy truyền cho Am-môn sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hãy nghe lời của Chúa Hằng Hữu Chí Cao! Vì ngươi đã hớn hở khi Đền Thờ Ta bị ô uế, chế giễu Ít-ra-ên đang trong cơn thống khổ, và cười nhạo người Giu-đa khi họ bị dẫn đi lưu đày, **4** nên Ta sẽ để cho dân du cư từ hoang mạc phương đông tràn đến đất nước ngươi. Chúng sẽ cắm trại giữa ngươi và dựng lều trên đất ngươi. Chúng sẽ ăn hết hoa quả và uống sữa từ gia súc của ngươi. **5** Ta sẽ biến thành Ráp-ba thành đồng cỏ của lạc đà, và tất cả đất của Am-môn thành nơi nghỉ cho chiên và dê. Khi ấy, ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **6** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Vì ngươi đã vỗ tay, nhảy múa, và hớn hở với tâm địa nham hiểm khi thấy dân Ta bị xâm lăng, **7** nên Ta sẽ đưa tay đoán phạt chống lại ngươi. Ta sẽ nạp ngươi cho các dân tộc nước ngoài. Ta sẽ xóa bỏ ngươi khỏi các nước và

tận diệt ngươi. Khi ấy, ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu.” **8** “Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Vì người Mô-áp dám nói rằng Giu-đa cũng như các dân tộc khác, **9** nên Ta sẽ chọc thủng phòng tuyến phía đông và quét sạch các thành phố dọc biên cương mà dân ngươi từng hãnh diện—là Bết-giê-si-mốt, Ba-anh Mê-ôn, và Ki-ri-a-ta-im. **10** Ta sẽ nạp Mô-áp cho dân du cư vùng hoang mạc phương đông, như Ta đã nạp người A-môn vậy. Đúng vậy, người Am-môn sẽ bị lãng quên giữa các nước. **11** Cùng cách này, Ta cũng sẽ đoán phạt người Mô-áp. Khi ấy, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu.” **12** “Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Người Ê-đôm đã phạm tội nặng khi chúng báo thù nhà Giu-đa. **13** Vì thế, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta sẽ đưa tay đoán phạt Ê-đôm. Ta sẽ quét sạch cả người lẫn các bầy súc vật bằng gươm. Ta sẽ khiến mọi thứ hoang tàn từ Thê-man đến Đê-đan. **14** Ta sẽ báo trả Ê-đôm bằng tay của người Ít-ra-ên. Chúng sẽ mang sự trả thù giận dữ của Ta đối xử với dân đó, rồi Ê-đôm sẽ biết rằng sự trả thù này đến từ Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!” **15** “Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Người Phi-li-tin đã báo thù với lòng nham hiểm và khinh miệt vì chuyện ghen ghét cũ để tiêu diệt Giu-đa. **16** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ đưa tay đoán phạt đất của người Phi-li-tin. Ta sẽ quét sạch người Kê-rết và tuyệt diệt dân chúng dọc miền duyên hải. **17** Ta sẽ hình phạt chúng để báo ứng xứng đáng về những việc ác chúng đã làm. Khi Ta đã trừng phạt chúng xong, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu.”

26 Ngày đầu tháng, năm thứ mười một đời Vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, Ty-rơ đã vui mừng trên sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem, nói rằng: 'Hay quá! Các cửa ngõ giao thương đến phương đông đã vỡ rồi và đến phiên ta thừa hưởng! Vì nó đã bị khiến cho hoang tàn, ta sẽ trở nên thịnh vượng!' **3** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hỡi Ty-rơ, Ta chống lại ngươi, Ta sẽ đem các dân đến tấn công ngươi như sóng biển đập vào bờ. **4** Chúng sẽ hủy diệt các tường thành của Ty-rơ và phá đổ các tháp canh. Ta sẽ cạo sạch hết đất và làm cho nó thành một tảng đá nhẵn nhụi! **5** Nó sẽ như hòn đá trong biển, là nơi cho dân chài phơi lưới của họ, vì Ta đã báo, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. Ty-rơ sẽ thành miếng mồi ngon cho các dân tộc, **6** và các vùng phụ cận trên đất sẽ bị gươm tiêu diệt. Khi ấy, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **7** Đây là điều Chúa Trời Hằng Hữu Chí Cao phán: Từ phương bắc, Ta sẽ đem Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, tấn công vào Ty-rơ. Người là vua của các vua và sẽ cùng đến với các chiến xa, kỵ binh, và đội quân hùng mạnh. **8** Trước nhất, người sẽ hủy phá các thành phụ cận trên đất. Sau đó, người sẽ tấn công ngươi bằng cách đắp tường lũy bao vây, dựng bệ bắn tên, và đưa thuẫn chống lại ngươi. **9** Người sẽ công phá thành bằng những phiến gỗ và dùng búa tạ đập tan các tháp canh. **10** Ngựa của người nhiều đến nỗi sẽ tung bụi che lấp thành, tiếng la của kỵ binh và tiếng bánh xe của quân xa sẽ làm thành ngươi rúng động khi chúng lao qua các cổng thành đã bị phá vỡ. **11** Những kỵ

mã của người sẽ giẫm nát các đường phố trong thành. Chúng sẽ tàn sát người dân, và các trụ đá vững mạnh sẽ bị đổ sập. **12** Chúng sẽ cướp đoạt tất cả bảo vật và hàng hóa của ngươi, phá sập các thành lũy ngươi. Chúng sẽ phá hủy các ngôi nhà đẹp đẽ và đổ đá, gỗ, và đất cát xuống biển. **13** Ta sẽ chấm dứt tiếng đàn ca, hát xướng của ngươi. Không ai còn nghe tiếng đàn hạc nữa. **14** Ta sẽ khiến đất của ngươi thành một tảng đá nhẵn nhụi, làm nơi để dân chài phơi lưới của họ. Thành ngươi sẽ chẳng bao giờ được tái thiết, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy. Phải, Chúa Hằng Hữu Chí Cao đã phán vậy!" **15** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán về Ty-rơ: Cả vùng duyên hải sẽ kinh sợ vì tiếng sụp đổ của ngươi, tiếng thương binh kêu la kinh khiếp trong khi cuộc tàn sát tiếp diễn. **16** Các quan cai trị vùng hải cảng sẽ rời chức vụ, trút bỏ áo mão xinh đẹp vua ban. Họ sẽ ngồi trên đất, run rẩy vì kinh khiếp trước cuộc bức hại của ngươi. **17** Chúng sẽ khóc than và hát bài ai ca này: Hỡi thành danh tiếng, từng thống trị biển cả, ngươi đã bị hủy diệt thế nào! Dân ngươi, với lực lượng hải quân vô địch, từng gây kinh hoàng cho các dân khắp thế giới. **18** Bấy giờ vùng duyên hải phải run rẩy khi ngươi sụp đổ. Các hải đảo sững sờ khi ngươi biến mất. **19** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ khiến Ty-rơ thành một nơi hoang tàn, không người ở. Ta sẽ chôn ngươi sâu dưới các lượn sóng tấn công kinh hoàng của quân thù. Các đại dương sẽ nuốt chửng ngươi. **20** Ta sẽ bỏ ngươi xuống vực sâu để ngươi nằm chung với những người bị giết từ xưa. Thành ngươi sẽ điêu tàn, bị chôn sâu bên dưới

đất, như các thây ma của những người đã xuống âm phủ từ nghìn xưa. Chẳng bao giờ ngươi lại có dân cư. Chẳng bao giờ ngươi khôi phục được vinh quang trong đất người sống. **21** Ta sẽ đem đến cho ngươi sự kết thúc kinh hoàng, và ngươi sẽ không còn tồn tại nữa. Dù có người tìm ngươi cũng sẽ không bao giờ gặp. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

27 Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy hát bài ai ca về Ty-rơ, **3** rằng đây là thành phố hải cảng, trung tâm thương mãi của nhiều hải đảo. Hãy truyền cho Ty-rơ sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao rằng: Hỡi Ty-rơ, ngươi khoe khoang rằng: 'Ta là thành xinh đẹp toàn hảo!' **4** Ngươi mở rộng biên cương giữa biển cả. Những người xây dựng đã làm ngươi đến mức tuyệt đẹp. **5** Ngươi giống như chiếc tàu vĩ đại được đóng bằng ván cây tùng Sê-nia. Họ lấy cây bá hương từ Li-ban để làm cột buồm cho ngươi. **6** Họ làm mái chèo cho ngươi từ cây sồi vùng Ba-san. Sàn tàu của ngươi làm bằng gỗ thông ở miền nam đảo Síp, lại cẩn thêm ngà voi cho đẹp. **7** Buồm được làm từ vải gai mịn của Ai Cập và nó bay như cờ xí bên trên ngươi. Ngươi đứng dưới tấm bạt sắc xanh và sắc tía nhuộm bằng thuốc nhuộm của miền Ê-li-sa. **8** Bạn chèo của ngươi đến từ Si-đôn và A-vát; người cầm lái là những nhà hàng hải thiện nghệ của chính Ty-rơ. **9** Các thợ thủ công lão luyện khôn ngoan từ xứ Ghê-ban làm thợ trau chuốc. Tàu bè của các nước đều cập bến Ty-rơ để buôn hàng hóa ngươi. **10** Những người từ Ba Tư, Lút, và Phút đến phục vụ trong đội quân hùng mạnh của ngươi. Họ treo khiên và mũ sắt trên tường

ngươi là dấu hiệu vinh quang. **11** Những người từ A-vát
và Hê-léc canh giữ các tường lũy ngươi. Những người từ
Ga-mát phòng thủ các công sự chiến đấu. Khiên của họ
treo trên tường lũy ngươi, chúng làm cho người xinh
đẹp hoàn hảo. **12** Ta-rê-si sai các lái buôn đến mua hàng
hóa của ngươi bằng cách trao đổi bạc, sắt, thiếc, và chì.
13 Các lái buôn đến từ Gia-van, Tu-banh, và Mê-siếc mang
nô lệ và dĩa đồng đen để trao đổi với ngươi. **14** Còn Tô-
ga-ma đem ngựa chiến, ngựa kéo xe, và la để đổi lấy
hàng hóa của ngươi. **15** Khách hàng của ngươi đến từ
đảo Đê-đan. Nhiều hải đảo là thị trường tốt của ngươi;
họ đổi chác với ngươi ngà voi và gỗ mun. **16** Người Sy-
ri sai các lái buôn đến để mua nhiều mặt hàng tốt của
ngươi. Họ trao đổi bằng ngọc lục bảo, hàng sắc tía, hàng
thêu, vải gai mịn, san hô, và đá mã não. **17** Giu-đa và Ít-
ra-ên cũng trao đổi hàng hóa với ngươi, nào là lúa mì từ
Mi-nít, trái vả, mật ong, dầu ô-liu, và nhựa thơm. **18** Đa-
mách giao thương với ngươi vì ngươi có hàng hóa dồi
dào, họ đem rượu nho Hên-bôn và len trắng mà đổi chác.
19 Người Vê-đan và Gia-van cũng trao đổi hàng hóa với
ngươi. Họ đem cho ngươi đồ rèn bằng sắt, quế bì, và
thạch xương bồ để đổi chác hàng hóa. **20** Người Đê-đan
dùng vải làm yên ngựa để trao đổi với ngươi. **21** Người
A-rập và các vương hầu Kê-đa dùng chiên con, chiên
đực, và dê đực để trao đổi hàng hóa của ngươi. **22** Các lái
buôn Sê-ba và Ra-a-ma tải đến đủ loại hương liệu, ngọc
quý, và vàng mà đổi chác. **23** Ha-ran, Can-ne, Ê-đen, Sê-
ba, A-sy-ri, và Kin-mát cũng chở hàng hóa đến. **24** Họ
mang vải thượng hạng để trao đổi—vải xanh, đồ thêu, và

các tấm thảm nhiều màu sặc sỡ, buộc bằng dây thật chắc.
25 Các thương thuyền Ta-rê-si chuyên chở hàng hóa cho
ngươi. Thế là ngươi có kho tàng trên đảo!" **26** "Nhưng
kìa! Các tay chèo của ngươi đưa ngươi vào trong bão
biển! Và ngươi bị ngọn gió đông đánh đắm giữa lòng đại
dương! **27** Mọi thứ đều mất sạch; của cải và hàng hóa
của ngươi, các tay chèo và các hoa tiêu ngươi, các thợ
đóng tàu, bọn lái buôn, và quân lính đều tiêu tan. Trong
ngày ngươi sụp đổ, mọi người trên tàu đều chìm xuống
lòng biển. **28** Các thành ngươi đều rung chuyển khi nghe
tiếng các hoa tiêu ngươi kêu thét kinh hoàng. **29** Các
tay chèo đều bỏ thuyền của chúng; các lính thủy và hoa
tiêu bỏ tàu vào đứng trên bờ biển. **30** Chúng kêu la vì
ngươi và khóc lóc đắng cay vì ngươi. Chúng phủ bụi lên
đầu và lăn lộn trong tro tàn. **31** Chúng cạo đầu trong sầu
khổ vì ngươi và mặc áo bằng bao bố. Chúng than khóc
đắng cay vì ngươi và sụt sùi kể lể. **32** Chúng đau thương
khóc lóc vì ngươi, chúng đồng thanh hát một khúc ca
thương: 'Có thành nào như thành Ty-rơ, giờ đây yên
lặng dưới đáy đại dương? **33** Các hàng hóa trao đổi của
ngươi làm hài lòng nhiều dân tộc. Mọi vua trên đất đều
trở nên giàu có nhờ ngươi. **34** Bây giờ, ngươi là một con
tàu tan nát, chìm sâu trong biển suy vong. Tất cả hàng
hóa và đoàn thủy thủ đều chìm xuống đáy. **35** Tất cả dân
cư sống dọc các hải đảo, đều bàng hoàng cho số phận
tồi tệ của ngươi. Các vua chúa đều khiếp sợ, mặt nhăn
nhó không còn giọt máu. **36** Bọn thương gia các nước
đều huýt sáo chê bai, vì ngươi đã đến ngày tận số kinh
hoàng, đời đời vĩnh viễn diệt vong.'"

28 Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy nói cho vua Ty-rơ về sứ điệp của
Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Vì lòng ngươi kiêu căng và tự
nhủ: 'Ta là thần! Ta chiếm ngai của các thần giữa lòng
biển cả.' Nhưng ngươi là con người không phải là thần
dù ngươi khoác lác ngươi là thần. **3** Ngươi cho rằng
mình khôn ngoan hơn Đa-ni-ên và ngươi biết hết các
huyền nhiệm. **4** Nhờ khôn ngoan và thông sáng, ngươi
đã làm giàu, thu bao nhiêu bạc vàng vào kho tàng. **5** Phải,
sự khôn ngoan của ngươi khiến ngươi giàu có và sự giàu
có của ngươi khiến ngươi kiêu ngạo. **6** Vì thế, đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Vì ngươi nghĩ ngươi
khôn ngoan như thần, **7** nên Ta sẽ khiến các dân tộc
nước ngoài, là những dân tộc hung tàn chống lại ngươi.
Chúng sẽ tuốt gươm chống lại sự khôn ngoan tuyệt mỹ
của ngươi và chà đạp vinh quang ngươi! **8** Chúng sẽ
đẩy ngươi xuống hố thẳm và ngươi sẽ chết dưới lòng
biển, bị đâm nhiều thương tích. **9** Ngươi còn dám khoác
lác rằng: 'Ta là thần!' trước mặt bọn giết ngươi không?
Với chúng, ngươi không phải là thần, mà chỉ là một con
người! **10** Ngươi sẽ chết như người không chịu cắt bì
trong tay người nước ngoài. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao,
đã phán vậy!" **11** Rồi Chúa Hằng Hữu lại truyền sứ điệp
này cho tôi: **12** "Hỡi con người, hãy hát một bài ai ca về
vua Ty-rơ. Hãy truyền cho vua sứ điệp của Chúa Hằng
Hữu Chí Cao: Ngươi là mẫu mực của sự toàn vẹn, đầy
khôn ngoan và xinh đẹp tuyệt mỹ. **13** Ngươi vốn ở trong
Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Ngươi được trang sức
bằng đủ thứ ngọc quý— hồng mã não, hoàng ngọc, kim

cương, lục ngọc thạch, bạch ngọc, vân ngọc, lam ngọc,
bích ngọc, và ngọc lục bảo— tất cả công trình mỹ thuật
tuyệt đẹp này dành cho ngươi và đều cẩn trên vàng ròng.
Chúng được ban cho ngươi trong ngày ngươi được sáng
tạo. **14** Ta bổ nhiệm và xức dầu ngươi làm thiên sứ hộ vệ.
Ngươi được tự do ra vào núi thánh của Đức Chúa Trời và
đi lại giữa các viên ngọc tinh ròng như lửa. **15** Từ khi
được sáng tạo, ngươi làm việc gì cũng toàn hảo cả, cho
đến ngày điều ác bị phát giác trong lòng ngươi. **16** Vì
ngươi giàu quá nên lòng đầy hung ác bạo tàn và ngươi
phạm tội nặng. Vì thế, Ta ném ngươi trong ô nhục ra
ngoài núi thánh của Đức Chúa Trời. Ta trục xuất ngươi,
hỡi thiên sứ hộ vệ kia, từ giữa các viên ngọc tinh ròng
như lửa. **17** Lòng ngươi đầy kiêu ngạo vì sắc đẹp ngươi.
Sự khôn ngoan của ngươi tan biến, vì ngươi chỉ thích sự
xa hoa. Vì thế, Ta đã quăng ngươi xuống đất đen, để làm
trò cười cho các vua chúa và lãnh tụ. **18** Ngươi làm hoen
ố các nơi thánh của mình bởi lòng tội ác và buôn bán
gian lận. Vì vậy, Ta khiến cho lửa bốc cháy từ công việc
ác của ngươi, Ta sẽ đốt ngươi ra tro trên mặt đất cho mọi
người quan sát ngươi thấy rõ. **19** Những người quen biết
ngươi sẽ kinh ngạc về số phận ngươi. Ngươi sẽ đi tới chỗ
tận cùng khủng khiếp, và ngươi sẽ bị diệt vong." **20** Chúa
Hằng Hữu lại truyền cho tôi một sứ điệp khác: **21** "Hỡi
con người, hãy hướng mặt về thành Si-đôn và nói tiên
tri chống nó. **22** Hãy truyền cho người Si-đôn sứ điệp của
Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hỡi Si-đôn, Ta chống lại ngươi,
và Ta sẽ được vinh quang ở giữa ngươi. Khi Ta đoán phạt
ngươi, và thể hiện sự thánh khiết giữa ngươi, mọi người

xem thấy sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **23** Ta sẽ giáng
dịch bệnh chống lại ngươi, và máu sẽ đổ đầy đường phố
ngươi. Cuộc tấn công sẽ đến từ mọi phía, và Ta sai một
đạo quân tiêu diệt ngươi. Khi ấy, mọi người sẽ biết Ta là
Chúa Hằng Hữu. **24** Ngươi và các nước lân bang không
còn châm chích và rạch nát Ít-ra-ên như gai rừng nữa,
dù trước kia các ngươi ghen ghét nó. Vì khi ấy chúng nó
sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu Chí Cao." **25** "Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Dân tộc Ít-ra-ên sẽ trở
lại sống trên vùng đất của mình, là đất mà Ta đã ban
cho Gia-cốp, đầy tớ Ta. Vì Ta sẽ tập hợp chúng lại từ các
nước xa xôi mà Ta đã phân tán chúng. Ta sẽ tỏ cho các
dân tộc trên thế gian thấy sự thánh khiết Ta giữa vòng
dân Ta. **26** Chúng sẽ bình an trong Ít-ra-ên, xây nhà và
lập vườn nho. Và khi Ta trừng phạt các dân tộc lân bang
đã thù ghét nó, khi đó chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của chúng."

29 Vào ngày mười hai, tháng mười, năm thứ mười đời
Vua Giê-hô-gia-kin đi lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ
điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy hướng mặt về Ai
Cập và nói tiên tri chống nghịch Pha-ra-ôn cùng toàn
dân Ai Cập. **3** Hãy truyền cho chúng sứ điệp của Chúa
Hằng Hữu Chí Cao: Này, chính Ta chống lại ngươi, hỡi
Pha-ra-ôn, vua Ai Cập— là con quái vật lớn nằm giữa
dòng sông Nin. Vì ngươi đã nói: 'Sông Nin là của ta; ta đã
tạo ra nó cho ta.' **4** Ta sẽ móc lưỡi câu vào hàm ngươi và
kéo ngươi lên khỏi sông cùng với cá dưới sông dính vào
vảy ngươi. **5** Ta sẽ để ngươi cùng các loài cá chết cạn
trong hoang mạc. Các ngươi bị phơi khô, xác không ai

chôn, để làm thức ăn cho thú rừng và chim trời. **6** Lúc
ấy, toàn dân Ai Cập sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, vì ngươi
chỉ là cây sậy đối với dân tộc Ít-ra-ên. **7** Khi Ít-ra-ên tựa
trên ngươi, thì ngươi giập nát và ngã gục, và làm vai nó
bị thương. Khi nó đè nặng trên ngươi, thì ngươi gãy,
và làm lưng nó sụm xuống. **8** Vì thế, đây là điều Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ sai quân đội chống lại
ngươi, hỡi Ai Cập, và tiêu diệt cả người và thú vật. **9**
Đất Ai Cập sẽ trở nên tiêu điều hoang vắng, và người
Ai Cập sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. Vì ngươi đã nói:
'Sông Nin là của ta; ta đã tạo ra nó,' **10** nên bây giờ Ta
chống lại ngươi và sông của ngươi. Ta sẽ khiến cho đất
Ai Cập trở thành hoang mạc vắng vẻ, từ Mích-đôn đến
Si-ên, tận biên giới nước Ê-thi-ô-pi. **11** Suốt bốn mươi
năm, sẽ không có một sinh vật nào đi ngang đó, dù người
hay thú vật. Nó sẽ hoàn toàn bị bỏ trống. **12** Ta sẽ khiến
Ai Cập thành hoang vu giữa các nước hoang vắng. Các
thành phố của ngươi sẽ vắng vẻ và hoang tàn suốt bốn
mươi năm giữa các thành sụp đổ khác. Ta sẽ phân tán
người Ai Cập đến các nước xa xôi. **13** Nhưng đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Sau thời gian bốn mươi
năm, Ta sẽ đem người Ai Cập khắp nơi trở về nước. **14** Ta
sẽ phục hồi sự thịnh vượng của Ai Cập và đưa dân chúng
từ nơi lưu đày về đất Pha-trốt thuộc phía bắc Ai Cập.
Nhưng Ai Cập sẽ là một tiểu quốc tầm thường. **15** Nó sẽ
yếu hèn hơn các nước, không bao giờ đủ mạnh để thống
trị các nước khác. **16** Khi ấy, người Ít-ra-ên sẽ chẳng còn
cầu viện Ai Cập nữa. Cảnh tan nát của Ai Cập sẽ nhắc Ít-
ra-ên nhớ lại tội đã tin cậy Ai Cập ngày trước. Rồi Ít-ra-

ên sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu Chí Cao." **17** Ngày một, tháng giêng, năm thứ hai mươi bảy đời Vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **18** "Hỡi con người! Đội quân của Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, tiến đánh Ty-rơ rất gian nan, binh sĩ đều trọc đầu, sưng vai. Vậy mà Nê-bu-cát-nết-sa và quân của vua chẳng chiếm được gì, cũng không có gì để trả lương, đãi ngộ công lao binh sĩ. **19** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ ban nước Ai Cập cho Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn. Vua sẽ lấy hết của cải, bảo vật Ai Cập để trả lương binh sĩ. **20** Phải, Ta sẽ ban Ai Cập cho vua làm phần thưởng vì công việc của vua, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, vì vua đã phục dịch Ta khi tiêu diệt Ty-rơ. **21** Ngày ấy, Ta sẽ làm cho dân tộc Ít-ra-ên nẩy ra sừng vinh quang, và rồi, Ê-xê-chi-ên, lời ngươi nói sẽ được tôn trọng. Khi ấy, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

30 Chúa Hằng Hữu lại truyền cho tôi một sứ điệp nữa: **2** "Hỡi con người, hãy nói tiên tri và truyền sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hãy khóc lóc và than vãn vì ngày kinh khiếp, **3** vì ngày kinh hoàng sắp đến gần—ngày của Chúa Hằng Hữu! Đó là ngày mây đen và tăm tối, ngày hoạn nạn của các dân tộc. **4** Gươm sẽ đâm chém Ai Cập, thi thể những kẻ bị tàn sát sẽ phủ đầy khắp đất. Của cải sẽ bị cướp đi và mọi nền móng bị phá hủy. Đất Ê-thi-ô-pi buồn khổ. **5** Ê-thi-ô-pi, Phút, Lút, các xứ A-rập, Ly-bi và các nước liên minh đều bị gươm hủy diệt. **6** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Tất cả các nước đồng minh Ai Cập sẽ bị sụp đổ, Ai Cập chẳng còn tự hào về sức mạnh

nữa. Dân chúng từ Mích-đôn đến Xơ-vê-nê đều bị gươm
tiêu diệt Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **7** Ai Cập sẽ
hoang vắng giữa các nước hoang vắng, và thành nó đổ
nát giữa những thành đổ nát. **8** Và người Ai Cập sẽ biết
Ta là Chúa Hằng Hữu khi Ta nổi lửa đốt Ai Cập và tiêu
diệt các nước đồng minh. **9** Lúc ấy, các sứ giả Ta sai sẽ
đến nhanh chóng để làm Ê-thi-ô-pi kinh hoàng. Sự sợ hãi
sẽ giáng trên chúng trong ngày Ai Cập bị diệt. Hãy canh
chừng! Tai họa này chắc chắn sẽ xảy đến! **10** Vì đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Bằng sức mạnh của
Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, Ta sẽ diệt dân tộc Ai
Cập. **11** Vua và quân đội vua—là dân tộc bạo tàn nhất— sẽ
được sai đến để tàn diệt đất. Chúng sẽ chống đánh Ai
Cập cho đến khi xác người Ai Cập nằm chật đất. **12** Ta sẽ
làm Sông Nin khô cạn và bán xứ này cho kẻ gian ác. Ta
sẽ dùng tay người nước ngoài phá hủy Ai Cập và mọi
tài nguyên trong nước. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán! **13**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ tiêu diệt
thần tượng Ai Cập và hình tượng tại Mem-phi. Ai Cập sẽ
chẳng có vua; kinh khiếp sẽ bao trùm đất nước. **14** Ta sẽ
làm Pha-trốt ra hoang vu, nổi lửa đốt Xô-an, và thi hành
án phạt Thê-be. **15** Ta sẽ trút cơn giận Ta trên Phê-lu-
dum, là chiến lũy kiên cố của Ai Cập, và nghiền nát người
Thê-be. **16** Phải, Ta sẽ đốt Ai Cập! Phê-lu-dum sẽ bị khốn
đốn; Thê-be tan nát; Mem-phi kinh hoàng. **17** Thanh niên
Hê-li-ô-pô-li và Bu-ba-tích sẽ chết trong chiến trận, và
phụ nữ bị bắt làm nô lệ. **18** Khi Ta đến để đập tan sức
mạnh kiêu ngạo của Ai Cập, thì đó cũng là ngày đen tối
cho Tác-pha-nết, Mây đen sẽ bao phủ Tác-pha-nết, và

các con gái nó sẽ bị dẫn đi lưu đày. **19** Ta sẽ thi hành án
phạt Ai Cập, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu." **20** Vào
ngày bảy, tháng một, năm thứ mười một đời Vua Giê-hô-
gia-kin bị lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này
cho tôi: **21** "Hỡi con người, Ta đã bẻ gãy cánh tay Pha-
ra-ôn, vua Ai Cập. Tay ấy chưa được băng bó, chưa bôi
thuốc cho lành nên không đủ sức cầm gươm. **22** Vậy nên,
đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta chống lại
Pha-ra-ôn, vua Ai Cập! Ta sẽ bẻ gãy cả hai tay vua—tay
mạnh lẫn tay đã bị gãy—và Ta sẽ khiến gươm của vua rơi
xuống đất. **23** Ta sẽ phân tán người Ai Cập đến nhiều
nước khắp nơi trên đất. **24** Ta sẽ làm mạnh mẽ cánh tay
vua Ba-by-lôn và đặt gươm Ta vào tay vua. Nhưng Ta sẽ
bẻ gãy cánh tay Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và người sẽ rên rỉ
như người bị thương gần chết. **25** Ta sẽ khiến cho cánh
tay vua Ba-by-lôn mạnh mẽ, trong khi cánh tay Pha-ra-
ôn bại xuội, vô dụng. Khi Ta đặt gươm Ta vào tay vua Ba-
by-lôn, vua sẽ vung gươm diệt Ai Cập, rồi Ai Cập sẽ biết
Ta là Chúa Hằng Hữu. **26** Ta sẽ phân tán người Ai Cập
giữa các nước, khiến chúng tan lạc khắp nơi trên đất.
Khi đó, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

31 Vào ngày một, tháng ba, năm thứ mười một đời Vua
Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp
này cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy truyền sứ điệp này
cho Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, cùng tất cả con dân của vua
rằng: Các ngươi so sánh mình với ai? **3** Các ngươi như
nước A-sy-ri, từng như giống cây bá hương tại Li-ban,
cành lá rậm rạp che bóng mát và ngọn vươn cao lên đến
mây xanh. **4** Rễ đâm sâu xuống các mạch nước ngầm,

giúp cây mọc cao lớn và sum suê. Nước chảy chung quanh như sông, suối chảy gần cây xanh. **5** Cây này vượt cao hẳn, cao hơn tất cả các cây khác chung quanh nó. Cây tươi tốt, cành lá rậm rạp nhờ các mạch nước dưới đất. **6** Chim chóc làm tổ trên cành, và dưới tàng cây, thú vật sinh con. Tất cả dân tộc lớn trên đất đến cư ngụ dưới bóng của nó. **7** Cây mạnh mẽ và xinh đẹp với cành lá vươn dài, vì rễ cây đâm sâu xuống chỗ mạch nước. **8** Không có cây bá hương nào trong vườn Đức Chúa Trời có thể sánh với nó. Cây bách cũng không sánh được nhánh nó; cây hạt dẻ không bằng cành nó. Không cây nào trong vườn Đức Chúa Trời tươi đẹp bằng nó. **9** Vì Ta ban cho cây này xinh đẹp, và cho hoa lá nó tốt tươi, nên tất cả cây cối tại Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời đều ghen tị. **10** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Vì nó trở nên kiêu căng và ngạo mạn, và vì nó cao hơn các cây khác, ngọn lên đến tận mây, **11** nên Ta sẽ phó nó vào tay một nước hùng mạnh, nước này sẽ hủy diệt nó vì tội ác nó. Chính Ta sẽ đốn nó ngã. **12** Quân đội nước ngoài—là sự kinh hoàng của các dân tộc—sẽ đốn nó ngã xuống nằm dài trên mặt đất. Nhánh cây gãy rơi khắp núi non, thung lũng, và sông ngòi. Dân cư dưới bóng nó sẽ bỏ đi và để nó nằm lại đó. **13** Chim trời sẽ đến ở trên thân cây bị ngã, và thú rừng đến nằm trên cành lá. **14** Như thế, sẽ chẳng có cây của nước nào còn hân hoan kiêu ngạo trong phồn vinh của nó, dù nó vươn ngọn lên tận mây xanh và rễ đâm sâu xuống nước. Vì tất cả đều bị kết tội chết, cùng đi xuống vực sâu của đất. Chúng sẽ bị đẩy vào hồ chung với những kẻ khác trên đất." **15** "Đây là điều

Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ngày A-sy-ri xuống âm phủ, Ta sẽ khiến các suối sâu than khóc. Ta sẽ ngăn các dòng sông và làm khô cạn những dòng nước. Ta sẽ khiến Li-ban ảm đạm và cây cối nó héo tàn. (Sheol h7585) 16 Ta sẽ làm các dân tộc rúng động khi nghe tiếng nó ngã, vì Ta sẽ ném nó xuống âm phủ với những kẻ giống như nó. Mọi cây cối kiêu ngạo của Ê-đen, những cây xinh đẹp và tươi tốt nhất của Li-ban, những cây có rễ đâm sâu xuống nước, đều được an ủi nơi âm phủ khi thấy nó cũng vào đó. (Sheol h7585) 17 Những dân tộc liên minh cũng vậy, đều bị tiêu diệt và bị chết. Chúng đều đi xuống âm phủ—tức là những dân tộc đã sống dưới bóng của nó. (Sheol h7585) 18 Hỡi Ai Cập, ngươi sẽ so sánh sức mạnh và vinh quang ngươi với cây nào tại Ê-đen? Ngươi cũng sẽ bị ném xuống âm phủ cùng với những dân tộc này. Ngươi sẽ ở chung với những dân ngươi khinh bỉ, bị giết bằng gươm. Đây là số phận của Pha-ra-ôn và toàn dân của hắn. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!”

32 Vào ngày một, tháng chạp năm thứ mười hai đời Vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: 2 “Hỡi con người, hãy than khóc Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và truyền cho vua sứ điệp này: Ngươi nghĩ ngươi như sư tử tơ mạnh mẽ giữa các dân tộc, nhưng thật sự ngươi chỉ như quái vật trong biển, chung quanh các con sông, dùng chân khuấy đục nước mà thôi. 3 Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ sai đạo quân đông đảo đến bắt ngươi trong lưới của Ta và kéo ngươi ra khỏi nước. 4 Ta sẽ để ngươi mắc cạn trên đất cho chết. Tất cả chim trời sẽ đến đậu

trên ngươi, và thú vật trên mặt đất sẽ ăn ngươi no nê. **5** Ta sẽ rải thịt ngươi lên các núi và lấy xác ngươi lấp đầy thung lũng. **6** Ta sẽ lấy máu ngươi tưới mặt đất cho đến đỉnh núi, các khe suối sẽ đầy xác người. **7** Khi Ta trừ diệt ngươi, Ta sẽ che kín bầu trời cho ánh sao mờ tối, Ta sẽ giăng mây bao phủ mặt trời, và mặt trăng sẽ thôi chiếu sáng. **8** Ta sẽ làm mờ tối mọi nguồn sáng trên trời, và bóng tối sẽ bao phủ đất đai. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy! **9** Ta sẽ khiến lòng của các dân tộc phải bối rối khi Ta đem tin ngươi sụp đổ đến các nước xa xôi, là những xứ ngươi chưa hề biết. **10** Phải, Ta sẽ khiến nhiều nước kinh hãi, và vua của chúng sẽ khiếp sợ vì số phận ngươi. Chúng sẽ rùng mình kinh sợ cho mạng sống mình khi Ta vung gươm trước mặt chúng trong ngày ngươi gục ngã. **11** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Gươm vua Ba-by-lôn sẽ đến tàn sát ngươi. **12** Ta sẽ tiêu diệt toàn dân ngươi bằng gươm của đạo quân hùng mạnh— sự kinh hoàng của các dân tộc. Chúng sẽ đập tan sự kiêu ngạo Ai Cập, và dân tộc nó sẽ bị hủy diệt. **13** Ta cũng diệt gia súc và bầy vật của ngươi đang gặm cỏ bên suối. Chân loài người và móng loài thú sẽ chẳng khuấy động nước sông nữa. **14** Ta sẽ làm cho các dòng nước Ai Cập chảy êm đềm, và sông sẽ chảy dịu dàng như dầu ô-liu, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **15** Khi Ta tiêu diệt Ai Cập, lột sạch mọi thứ ngươi có và đánh đập dân ngươi khi đó ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **16** Phải, đây là bài ai ca mà chúng sẽ hát cho Ai Cập. Hãy để các dân tộc than khóc. Hãy để các dân tộc than khóc cho Ai Cập và dân của nó. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!”

17 Vào ngày mười lăm, tháng chạp, Chúa Hằng Hữu lại
truyền cho tôi một sứ điệp nữa: **18** "Hỡi con người, hãy
than khóc dân tộc Ai Cập và các dân tộc hùng mạnh. Vì
Ta sẽ quăng chúng xuống âm phủ làm bạn với những kẻ
đã xuống vực sâu. **19** Hãy nói với chúng: 'Này Ai Cập,
ngươi xinh đẹp hơn các dân tộc khác sao? Không đâu!
Vậy hãy xuống vực sâu và nằm giữa các dân không chịu
cắt bì.' **20** Người Ai Cập sẽ ngã xuống giữa những kẻ bị
gươm giết, gươm sẽ được rút ra để chống lại chúng. Ai
Cập và dân của nó sẽ bị giải đi để chịu phán xét. **21** Từ
địa ngục, những lãnh đạo hùng mạnh sẽ chế nhạo Ai
Cập và những đồng minh của nó rằng: 'Chúng đã sa bại;
chúng nằm chung với những kẻ không chịu cắt bì, dân
của chúng bị giết bằng gươm.' **(Sheol h7585)** **22** A-sy-ri đã
nằm đó, cùng với cả đạo quân đã ngã gục vì gươm. **23**
Mồ mả nó nằm sâu trong địa ngục, chung quanh chúng
là những đồng minh. Nó là những kẻ đã một thời gieo
rắc kinh khiếp trên dương thế, nhưng bây giờ nó đều
bị tàn sát bởi gươm. **(questioned)** **24** Ê-lam cũng nằm đó
bao quanh bởi mồ mả của dân tộc chúng, là những kẻ
bị giết bằng gươm. Chúng đã một thời gieo kinh hoàng
trên dương gian, nhưng bây giờ chúng bị ném xuống
âm phủ như những kẻ không chịu cắt bì. Giờ đây chúng
nằm trong mộ địa và cùng mang nhục nhã với những kẻ
đã chết trước đó. **25** Mộ của chúng nằm ở giữa những
người bị tàn sát, được bao quanh bởi mồ mả của dân tộc
chúng. Phải, chúng đã từng gây kinh hoàng cho các dân
tộc khi chúng còn sống, nhưng nay chúng nằm tủi nhục
dưới vực sâu, tất cả chúng đều không chịu cắt bì, đều

bị giết bằng gươm. **26** Mê-siếc và Tu-banh cũng ở đó,
chung quanh là mồ mả dân tộc chúng. Chúng đã một
thời gieo kinh hoàng cho cư dân khắp nơi. Nhưng bây
giờ chúng là kẻ không chịu cắt bì, tất cả đều bị giết bởi
gươm. **27** Chúng không được chôn trong danh dự như
các dũng sĩ đã gục ngã, là những kẻ mang binh khí xuống
phần mộ—khiên của chúng che thân và gươm của chúng
đặt dưới đầu. Sự hình phạt tội của chúng sẽ đổ lại trên
xương cốt chúng vì chúng đã gây khiếp đảm cho mọi
người khi chúng còn sống. **(Sheol h7585)** **28** Ngươi cũng vậy,
hỡi Ai Cập, ngươi sẽ bị nghiền nát và đập tan bên cạnh
những người không chịu cắt bì, tất cả đều bị giết bằng
gươm. **29** Ê-đôm cũng ở đó với các vua và quan tướng của
nó. Chúng là những người mạnh mẽ, cũng nằm chung
với những kẻ bị gươm giết, không chịu cắt bì, là những
kẻ sa xuống vực sâu. **30** Các quan tướng phương bắc
cùng với người Si-đôn cũng ở đó với những người đã
chết. Chúng đã một thời vẫy vùng ngang dọc, nay cũng
mang nhục nhã. Chúng nằm như những kẻ không chịu
cắt bì, là những kẻ bị gươm giết. Chúng mang sỉ nhục của
những kẻ bị vứt xuống vực sâu. **31** Khi Pha-ra-ôn và đội
quân của nó đến, nó sẽ được an ủi vì không phải chỉ một
mình đạo quân của nó bị giết, Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán. **32** Dù Ta đã cho phép nó gieo kinh khiếp trên mọi
loài sống, Pha-ra-ôn và đoàn quân nó cũng sẽ nằm chung
với những kẻ không chịu cắt bì, là những kẻ bị giết bằng
gươm. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!”

33 Một lần nữa sứ điệp của Chúa Hằng Hữu truyền cho
tôi: **2** “Hỡi con người, hãy nói với dân tộc con sứ điệp

này: ‘Khi Ta sai một đạo quân chống lại một nước, thì
dân nước ấy chọn một người canh gác. 3 Khi người canh
gác thấy đạo quân đến, người ấy thổi còi báo động dân
chúng. 4 Nếu người nào nghe tiếng báo động mà không
chịu để ý, thì người ấy phải chịu trách nhiệm về tính
mạng mình. 5 Vì nó đã nghe tiếng kèn mà không cảnh
giác, đó là lỗi của nó. Nếu nó chịu cảnh giác, hẳn đã cứu
được mạng sống mình. 6 Nếu người canh gác thấy kẻ
thù đến, nhưng không thổi kèn báo động cho dân chúng,
thì người ấy phải chịu trách nhiệm về tình trạng của
dân. Dân chúng sẽ chết trong tội lỗi mình, nhưng Ta sẽ
quy trách nhiệm cho người canh gác về cái chết của dân
chúng.’ 7 Bây giờ, hỡi con người, Ta lập con làm người
canh gác cho dân tộc Ít-ra-ên. Vì thế, hãy nghe lời Ta và
cảnh cáo họ. 8 Nếu Ta công bố kẻ ác phải chết nhưng con
không nói lại lời Ta để cảnh cáo chúng ăn năn, thì chúng
vẫn sẽ chết trong tội lỗi mình, và Ta sẽ quy trách nhiệm
cho con về cái chết của chúng. 9 Nhưng nếu con cảnh
cáo chúng để ăn năn nhưng chúng không ăn năn, thì
chúng sẽ chết trong tội lỗi mình, còn con cứu được tính
mạng mình.” 10 “Hỡi con người, hãy truyền cho dân tộc
Ít-ra-ên sứ điệp này: Các ngươi nói: ‘Tội lỗi đè nặng trên
chúng tôi; khiến chúng tôi héo hon gầy mòn! Làm sao
chúng tôi sống nổi?’ 11 Thật như Ta hằng sống, Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta chẳng vui gì khi kẻ ác chết.
Ta chỉ muốn chúng xoay khỏi đường tội ác của mình để
chúng có thể sống. Hãy quay lại! Hãy lìa bỏ tội ác mình,
hỡi dân tộc Ít-ra-ên! Tại sao các ngươi muốn chết? 12
Hỡi con người, hãy truyền cho dân chúng sứ điệp này:

Việc ngay lành của người công chính không thể cứu họ khi họ phạm tội hay tội lỗi của người gian ác không hủy diệt họ khi họ ăn năn và lìa bỏ tội ác mình. **13** Khi Ta nói người công chính sẽ được sống, nhưng rồi nó phạm tội, và nghĩ rằng các việc lành của mình sẽ cứu mình, thì chẳng việc lành nào được nhớ cả. Ta sẽ diệt nó vì tội ác nó. **14** Và giả sử Ta nói người ác hẳn phải chết, nhưng rồi nó lìa bỏ tội lỗi, làm việc công bình và phải lẽ. **15** Trong trường hợp này, nó trả lại của cầm, hoàn lại của cướp, ăn ngay ở thẳng, không gian tà, thì nó hẳn sẽ sống chứ không chết. **16** Không một việc ác nào bị nhắc nhở để buộc tội nó cả, vì nó đã làm việc công bình và phải lẽ, nên nó sẽ được sống. **17** Nhưng dân tộc con nói: 'Chúa không công bằng,' trong khi chính chúng nó bất công. **18** Một lần nữa, Ta nói, khi người công chính bỏ đường ngay, làm điều ác, thì nó sẽ chết. **19** Nhưng nếu người ác bỏ đường gian làm điều ngay lành, thì nó sẽ sống. **20** Hỡi dân tộc Ít-ra-ên, các ngươi nói: 'Chúa không công bằng.' Nhưng Ta xét xử các ngươi mỗi người tùy theo việc mình làm." **21** Vào ngày năm tháng mươi, năm thứ mười hai kể từ khi chúng tôi bị lưu đày, một người trốn thoát Giê-ru-sa-lem đến báo tin với tôi: "Thành đã sụp đổ!" **22** Đêm trước đó, tay Chúa Hằng Hữu đặt trên tôi, Ngài cho tôi nói được như trước. Vậy tôi có thể nói được khi người này đến vào sáng hôm sau. **23** Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **24** "Hỡi con người, những người sống sót của Giu-đa trong các thành phố điêu tàn cứ nói: 'Chỉ một mình Áp-ra-ham thừa hưởng xứ này. Chúng ta đông đúc; chắc chắn chúng ta sẽ được

xứ này làm sản nghiệp.’ **25** Hãy nói với chúng rằng: ‘Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Các ngươi ăn thịt
lẫn với máu, thờ lạy thần tượng, và giết người vô tội. Các
ngươi nghĩ xứ này dành cho ngươi sao? **26** Hỡi kẻ sát
nhân! Kẻ thờ thần tượng! Kẻ ngoại tình! Lẽ nào xứ này
thuộc về ngươi sao?’ **27** Hãy nói với chúng: ‘Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Thật như Ta hằng sống,
những ai sống ở nơi hoang tàn sẽ bị gươm giết. Ta sẽ sai
thú dữ đến ăn thịt những người sống ngoài đồng. Nhưng
người trong chiến lũy, hang động sẽ chết vì dịch bệnh. **28**
Ta sẽ tuyệt diệt xứ này và đánh đổ niềm tự hào của nó.
Quyền lực ngạo mạn của nó sẽ chấm dứt. Núi đồi Ít-ra-ên
sẽ hoang vu đến nỗi chẳng còn ai đặt chân đến. **29** Khi Ta
làm cho xứ này hoang phế vì tội lỗi ghê tởm của chúng,
lúc ấy chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu.’ **30** Hỡi con
người, dân tộc con nói về con trong nhà của chúng và thì
thầm về con ngay trước cửa nhà. Chúng bảo nhau: ‘Hãy
đến đây, để chúng ta nghe nhà tiên tri nói với chúng ta
về những điều Chúa Hằng Hữu phán!’ **31** Vậy, dân Ta làm
ra vẻ chân thành đến ngồi trước mặt con. Chúng lắng
nghe lời con, nhưng không làm theo những gì con nói.
Miệng chúng thốt lời yêu mến, nhưng trong lòng chỉ
tìm kiếm tư lợi. **32** Chúng xem con như vật giải trí, như
người đang hát bản tình ca với giọng hay hoặc là một
nhạc công đang chơi nhạc. Chúng nghe lời con nói mà
chẳng thực hành! **33** Nhưng khi những việc kinh khiếp
này xảy đến—vì chắc chắn sẽ đến—khi ấy, chúng sẽ biết
rằng đã có đấng tiên tri ở giữa chúng.”

34 Rồi sứ điệp của Chúa Hằng Hữu truyền cho tôi: **2** “Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những người chăn, là các lãnh đạo Ít-ra-ên. Hãy truyền cho chúng sứ điệp từ Chúa Hằng Hữu: Khốn cho người chăn chỉ lo nuôi mình mà không nuôi bầy. Làm người chăn mà không cho chiên mình ăn sao? **3** Các ngươi uống sữa, mặc áo lông, giết thú béo, mà các ngươi bỏ đói bầy chiên của mình. **4** Các ngươi chẳng lo săn sóc cho chiên ốm yếu. Các ngươi không lo chiên bệnh được lành hay băng bó chiên bị thương. Các ngươi không đi tìm những chiên bị lạc đàn hay bị mất tích. Thay vào đó, các ngươi cai trị chúng khắc nghiệt và độc ác. **5** Vậy nên bầy chiên Ta tan tác, không ai chăn dắt, và chúng dễ dàng làm mồi cho thú dữ. **6** Chúng đi lang thang trên các sườn núi và các đỉnh đồi, tản lạc khắp nơi trên mặt đất mà không một ai tìm kiếm chúng. **7** Vì thế, hỡi những kẻ chăn chiên, hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu: **8** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, các ngươi bỏ mặc bầy Ta và để chúng làm mồi cho thú dữ. Dù các ngươi là người chăn của Ta, các ngươi đã không tìm kiếm bầy chiên Ta khi chúng đi lạc. Các ngươi chăm sóc bản thân nhưng để chiên Ta bị chết đói **9** Vì thế, hỡi những người chăn chiên, hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu. **10** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Này, Ta coi những người chăn chiên này là kẻ thù của Ta, và Ta sẽ buộc chúng phải chịu trách nhiệm về những việc xảy ra cho bầy của Ta. Ta sẽ lấy đi quyền nuôi dưỡng bầy của chúng, và Ta sẽ không cho chúng được nuôi chính bản thân nữa. Ta sẽ cứu bầy chiên Ta khỏi miệng chúng; chiên sẽ không bao giờ làm mồi cho chúng

nữa.” **11** “Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán:
Ta, chính Ta sẽ tìm kiếm chiên Ta. **12** Ta sẽ như người
chăn tìm chiên đi lạc, Ta sẽ tìm chiên Ta và cứu chúng
khỏi thất lạc trong ngày mây mù tăm tối. **13** Ta sẽ đưa
chúng trở về nhà trên chính Ít-ra-ên, xứ của chúng từ
giữa các dân tộc và các nước. Ta sẽ nuôi chúng trên các
núi Ít-ra-ên, bên các dòng sông, và những nơi có người
sinh sống. **14** Phải, Ta sẽ nuôi chúng trong đồng cỏ tốt
trên các đồi cao của Ít-ra-ên. Tại đó, chúng sẽ nằm trong
nơi an nhàn và được ăn trong đồng cỏ màu mỡ trên đồi
núi. **15** Chính Ta sẽ chăn giữ chiên Ta và cho chúng nằm
nghỉ an lành, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **16** Ta sẽ
đi tìm chiên bị mất vì đi lạc, Ta sẽ đem chúng trở về an
toàn. Ta sẽ băng bó chiên bị thương tích và chữa lành
chiên yếu đuối. Nhưng Ta sẽ tiêu diệt những chiên béo
tốt và bạo tàn. Ta sẽ nuôi chúng, phải—nuôi chúng theo
công lý! **17** Còn như ngươi, bầy chiên Ta, đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán với dân Ngài: Ta sẽ phân
xử giữa chiên của bầy này với bầy khác, tách giữa chiên
và dê. **18** Lẽ nào đồng cỏ ngươi không đủ tốt cho các
ngươi sao? Các ngươi phải giẫm nát cỏ còn lại hả? Không
lẽ nước trong sạch không đủ cho các ngươi uống? Đến
nỗi các ngươi còn lấy chân khuấy đục nước còn thừa
nữa? **19** Tại sao chiên Ta phải ăn cỏ các ngươi đã giẫm
nát và uống nước các ngươi đã khuấy đục? **20** Vì thế,
đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Chắc chắn Ta
sẽ xét xử giữa chiên béo và chiên gầy. **21** Vì chiên béo
các ngươi dùng sườn và vai mà đẩy, lấy sừng húc các
chiên bệnh và đói của Ta cho đến khi phân tán chúng

đến những vùng đất xa xôi. **22** Vì vậy, Ta sẽ cứu bầy Ta,
chúng sẽ không còn bị hành hạ nữa. Ta sẽ xét xử giữa
chiên với chiên. **23** Ta sẽ lập lên một người chăn là Đa-
vít, đầy tớ Ta. Người sẽ cho chúng ăn và làm người chăn
của chúng. **24** Và Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ là Đức Chúa Trời
của chúng, còn Đa-vít, đầy tớ Ta, sẽ làm lãnh đạo giữa
dân Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!" **25** "Ta sẽ lập giao
ước hòa bình với dân Ta và đuổi những thú nguy hiểm
ra khỏi xứ. Vậy họ có thể sống an toàn ngoài đồng hoang
và ngủ trong rừng mà không sợ hãi. **26** Ta sẽ ban phước
cho dân Ta và nhà của họ chung quanh đồi thánh Ta. Ta
sẽ ban mưa theo mùa. Đó sẽ là cơn mưa phước hạnh. **27**
Các vườn cây và đồng cỏ của dân Ta sẽ ra trái, đất sẽ sinh
hoa lợi, họ sẽ sống an ninh trong xứ. Khi Ta bẻ gãy ách
nô lệ và giải cứu họ khỏi tay kẻ bóc lột, lúc ấy họ sẽ biết
Ta là Chúa Hằng Hữu. **28** Họ không còn làm mồi cho các
dân, cũng không có thú dữ cắn nuốt nữa, nhưng sẽ sống
an ninh, không sợ ai cả. **29** Ta sẽ lập một xứ nổi tiếng về
mùa màng cho họ, để họ không còn bị đói khổ, và không
bị các dân tộc sỉ nhục nữa. **30** Như thế, họ sẽ biết Ta là
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, Ta ở với họ. Và
họ sẽ biết họ, dân tộc Ít-ra-ên, là dân Ta, Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán vậy. **31** Các con là bầy của Ta, là chiên trong
đồng cỏ Ta. Các con là dân của Ta, và Ta là Đức Chúa Trời
các con. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!"

35 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi
con người, hãy hướng về Núi Sê-i-rơ, và nói tiên tri
nghịch cùng dân nó: **3** Hãy truyền cho chúng sứ điệp
của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hỡi núi Sê-i-rơ! Ta chống

lại ngươi, và Ta sẽ đưa tay nghịch lại ngươi để tiêu diệt
ngươi hoàn toàn. **4** Ta sẽ phá đổ thành phố ngươi và
khiến xứ sở ngươi phải hoang vắng điêu tàn. Khi đó,
ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **5** Ngươi đã nộp dân
tộc Ít-ra-ên cho bọn đồ tể trong lúc chúng tuyệt vọng
chạy đến tị nạn trong xứ ngươi khi Ta hình phạt tội của
chúng. **6** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán, vì ngươi ưa thích máu, nên Ta sẽ cho ngươi
tắm trong chính máu của mình. Ngươi chạy đâu cũng
không thoát! **7** Ta sẽ làm Núi Sê-i-rơ hoang phế tiêu điều,
giết tất cả những ai cố trốn thoát và những ai quay lại. **8**
Ta sẽ làm núi của ngươi đầy xác chết. Cả đến các ngọn
đồi, các thung lũng, các khe suối đều đầy xác người bị
đâm chém. **9** Ta sẽ khiến xứ ngươi điêu tàn mãi mãi. Các
thành phố ngươi sẽ không bao giờ được xây cất lại. Khi
ấy, ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **10** Vì ngươi đã
nói: Xứ Ít-ra-ên và Giu-đa sẽ thuộc về chúng ta. Chúng ta
sẽ chiếm cứ nó. Mặc dù Đấng Hằng Hữu đang ở đó! **11**
Vì thế, thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán, Ta sẽ báo ứng ngươi bằng cơn giận của chính Ta.
Ta sẽ hình phạt ngươi vì tất sự giận dữ, đố kỵ, và lòng
ganh ghét của ngươi. Khi Ta đoán phạt ngươi thì người
Ít-ra-ên sẽ biết Ta. **12** Chính ngươi cũng sẽ biết Ta, Chúa
Hằng Hữu, đã nghe mọi lời ngươi lăng mạ các núi Ít-ra-
ên. Ngươi nói rằng: 'Chúng đã bị tàn phá; chúng sẵn sàng
làm mồi ngon cho chúng ta!' **13** Ngươi tự tôn tự đại phản
chống Ta, và Ta đều nghe tất cả! **14** Đây là điều Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán: Cả thế giới sẽ vui mừng khi Ta
khiến đất nước ngươi bị tàn phá. **15** Ngươi vui mừng về

sự tàn phá khủng khiếp của Ít-ra-ên. Nên bây giờ, Ta sẽ đoán phạt các ngươi! Ta sẽ quét sạch, cư dân của Núi Sê-i-rơ cùng tất cả ai sống trong xứ Ê-đôm! Khi ấy, ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

36 "Hỡi con người, hãy nói tiên tri về các núi Ít-ra-ên. Hãy truyền cho chúng sứ điệp này: Hỡi các đỉnh cao của Ít-ra-ên, hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu! **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Kẻ thù của ngươi reo hò rằng: 'Hay quá! Các đồi núi cổ đó đã thuộc về chúng ta!' **3** Vì thế, hỡi con người, hãy truyền sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao cho các đồi núi của Ít-ra-ên rằng: Kẻ thù ngươi đã tấn công ngươi từ mọi phía, khiến ngươi trở thành sản nghiệp của nhiều dân tộc và làm tiêu đề cho chúng chê cười, bêu riếu. **4** Vì thế, hỡi các núi Ít-ra-ên, hãy nghe lời của Chúa Hằng Hữu Chí Cao. Chúa phán về các núi đồi, các sông suối, các thung lũng, các nơi đổ nát, các thành phố hoang vu bị cướp phá và làm đề tài đàm tiếu cho các dân tộc lân bang. **5** Đây là lời Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Trong cơn ghen tuôn phừng phừng, Ta lên án tất cả các dân này, đặc biệt là Ê-đôm, vì chúng hớn hở và nham hiểm, đã chiếm hữu đất Ta làm của riêng để bóc lột. **6** Vì thế, hãy nói tiên tri về các núi đồi, các sông suối, các thung lũng của Ít-ra-ên. Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Kìa, Ta nói trong cơn ghen tuôn giận dữ, vì các con đã bị các dân tộc sỉ nhục. **7** Vậy, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ đưa tay lên thề rằng các nước lân bang của các con cũng sẽ bị sỉ nhục. **8** Nhưng hỡi các núi Ít-ra-ên, ngươi sẽ đâm chồi, nứt nhánh, và kết trái cho dân Ta—vì họ sắp trở về quê hương! **9** Kìa, Ta

phù hộ ngươi, Ta sẽ đến giúp đỡ ngươi. Đất của ngươi sẽ
được cày xới và sẽ có nhiều hoa lợi. **10** Ta sẽ gia tăng dân
số cho Ít-ra-ên, các thành phố hoang vắng sẽ được tái
thiết và có cư dân đông đảo. **11** Ta sẽ gia tăng không chỉ
người, mà còn gia súc của ngươi nữa. Hỡi các núi đồi Ít-
ra-ên, Ta sẽ đem cư dân sống trên đất ngươi một lần
nữa. Ta sẽ khiến ngươi sẽ sinh sôi nẩy nở hơn trước.
Lúc ấy, ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **12** Ta sẽ làm
cho dân Ta bước đi trên ngươi một lần nữa, và chúng sẽ
chiếm hữu ngươi làm cơ nghiệp. Ngươi sẽ không bao giờ
chiếm con cái của họ nữa. **13** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán: Các dân tộc khác từng nói rằng: 'Ít-ra-ên là
đất ăn nuốt chính cư dân của mình và hủy diệt con cái
của họ!' **14** Nhưng ngươi sẽ không bao giờ hủy diệt dân
ngươi hay chiếm con cái của họ nữa, Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán vậy. **15** Ta không để cho ngươi nghe lời nhục
mạ của các nước, và bị chúng chế nhạo nữa. Ngươi sẽ
không còn là mối nhục của các dân, hay làm cho nước
ngươi sụp đổ nữa, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy." **16**
Rồi Chúa Hằng Hữu lại truyền dạy sứ điệp này cho tôi:
17 "Hỡi con người, khi dân tộc Ít-ra-ên còn ở trong đất
nước mình, chúng đã làm nhơ bẩn đất bởi những việc
gian ác. Đường lối của chúng ô uế như phụ nữ trong thời
kỳ kinh nguyệt. **18** Chúng làm cho đất đai ô nhiễm vì tội
sát nhân và tội thờ lạy thần tượng, nên Ta đổ cơn thịnh
nộ trên chúng. **19** Ta đã lưu đày chúng đến nhiều xứ để
hình phạt chúng về nếp sống tội ác của chúng. **20** Nhưng
khi chúng tản mác giữa các nước, thì Danh Thánh Ta bị
xâm phạm. Vì các dân tộc ấy chế nhạo rằng: 'Bọn này

là dân Chúa Hằng Hữu, nhưng Chúa đã không thể giữ
chúng an toàn trong xứ của Ngài!’ **21** Ta quan tâm đến
Danh Thánh của Ta, là Danh đã bị dân Ta làm nhục giữa
các dân tộc. **22** Vì thế, hãy truyền cho dân tộc Ít-ra-ên sứ
điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Chúa Hằng Hữu phán:
Hỡi nhà Ít-ra-ên, Ta đem các ngươi về quê hương không
phải vì các ngươi xứng đáng. Ta làm vậy để bảo vệ Danh
Thánh Ta mà các ngươi đã làm lu mờ giữa các dân. **23** Ta
sẽ tôn vinh Danh vĩ đại của Ta—là Danh mà các ngươi đã
làm nhơ nhuốc giữa các dân tộc. Và khi Danh Thánh Ta
được tỏ ra trước mắt các dân tộc, Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán, khi ấy các dân tộc sẽ biết Ta là Chúa Hằng
Hữu. **24** Vì Ta sẽ tập họp các ngươi từ mọi dân tộc và
đem các ngươi trở về xứ mình. **25** Ta sẽ rưới nước sạch
trên các ngươi và các ngươi sẽ được sạch. Ta sẽ tẩy sạch
mọi điều nhơ nhớp, và mọi thần tượng của các ngươi. **26**
Ta cũng sẽ cho các ngươi tấm lòng mới, và sẽ đặt tâm
linh mới trong các ngươi. Ta sẽ cất bỏ lòng chai lỳ và sỏi
đá khỏi xác thịt các ngươi và cho các ngươi lòng mềm
mại, biết đáp ứng. **27** Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi
để các ngươi sẽ noi theo các sắc lệnh Ta và cẩn thận vâng
giữ luật lệ Ta. **28** Các ngươi sẽ ở trong vùng đất Ta đã ban
cho tổ phụ các ngươi ngày trước. Các ngươi sẽ làm dân
Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các ngươi. **29** Ta sẽ
tẩy sạch tội lỗi các ngươi. Ta sẽ ban cho các ngươi những
vụ mùa thóc lúa tươi tốt, và Ta sẽ không giáng dịch bệnh
trên xứ nữa. **30** Ta sẽ cho các ngươi được mùa trái cây và
ngũ cốc dư dật đến nỗi các dân tộc lân bang không bao
giờ còn chế nhạo các ngươi về nạn đói. **31** Lúc ấy, các

ngươi sẽ nhớ lại đường lối tội lỗi và việc làm xấu xa gian ác của mình, và tự khinh bỉ mình vì những điều gian ác và ghê tởm mình đã làm. **32** Nhưng hãy nhớ rằng, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta làm điều này không phải vì các ngươi xứng đáng được. Hỡi dân tộc Ít-ra-ên, các ngươi hãy xấu hổ thẹn thuồng về nếp sống xấu xa của mình! **33** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khi Ta tẩy sạch tất cả tội ác các ngươi, các thành phố của các ngươi sẽ đông dân cư, các nơi điêu tàn sẽ được tái thiết. **34** Các vùng đất bỏ hoang sẽ được trồng tỉa, không còn tiêu điều dưới mắt khách qua đường. **35** Các du khách sẽ trầm trồ khen ngợi: 'Miền này trước kia hoang vắng tiêu sơ, mà nay giống như Vườn Ê-đen! Các thành phố đổ nát và hoang tàn kia nay đã có tường lũy bao bọc với dân cư đông đúc.' **36** Rồi các nước và các dân sót lại quanh các ngươi sẽ biết rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, đã xây lại các thành đổ nát và đã trồng tỉa các vùng đất bỏ hoang. Vì Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán, và Ta sẽ thực hiện điều Ta phán. **37** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẵn sàng nghe lời cầu xin của dân tộc Ít-ra-ên và gia tăng dân số thành một đoàn dân đông đảo. **38** Chúng sẽ được tăng dân số của chúng như số các bầy súc vật đông đảo trên các đường phố Giê-ru-sa-lem trong các kỳ tế lễ trọng thể. Các thành phố điêu tàn lại đầy ắp dân cư, và bấy giờ mọi người sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

37 Tay Chúa Hằng Hữu đặt trên tôi và Thần của Chúa Hằng Hữu đưa tôi vào một thung lũng đầy xương khô. **2** Chúa dắt tôi đi quanh giữa các hài cốt phủ đầy thung lũng. Chúng bị phân tán khắp nơi trên đất và hoàn toàn

khô kiệt. **3** Chúa hỏi tôi: “Hỡi con người, các hài cốt này
có thể thành người sống được không?” Tôi thưa: “Lạy
Chúa Hằng Hữu Chí Cao, chỉ có Chúa biết câu trả lời ấy.”
4 Rồi Chúa phán với tôi: “Hãy nói lời tiên tri cho những
xương khô này rằng: ‘Hỡi xương khô, hãy nghe lời của
Chúa Hằng Hữu! **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán: Này! Ta sẽ cho hơi thở vào trong các ngươi và các
ngươi sẽ sống lại! **6** Ta sẽ đặt thịt và gân cốt lên các
ngươi rồi bọc da cho các ngươi. Ta sẽ hà hơi thở vào các
ngươi, thì các ngươi sẽ sống. Khi ấy, các ngươi sẽ biết Ta
là Chúa Hằng Hữu.’” **7** Vậy, tôi truyền sứ điệp của Chúa,
đúng như Ngài vừa phán dặn. Khi tôi giảng thì có tiếng
động ào ào, rung chuyển cả thung lũng. Các xương của
mỗi thân thể tụ lại và ráp thành trọn bộ xương người. **8**
Tôi nhìn kỹ, thấy gân và thịt xuất hiện. Rồi da bọc quanh
thân, nhưng chưa có hơi thở. **9** Chúa phán bảo tôi: “Con
người, hãy nói tiên tri cho gió: Hãy đến, hỡi hơi thở,
xin đến từ bốn hướng gió! Hãy hà hơi vào các thi hài
này cho chúng sống lại.” **10** Vậy, tôi nói sứ điệp đúng
như Chúa đã ra lệnh tôi, và hơi thở vào trong các thi hài
đó. Tất cả chúng đều sống lại và đứng thẳng lên—thành
một đội quân vô cùng đông đảo. **11** Chúa lại phán bảo
tôi: “Hỡi con người, những bộ xương này tượng trưng
cho người Ít-ra-ên. Chúng than thở: ‘Chúng ta đã già,
xương đã khô! Hy vọng chúng ta đã tiêu tán. Đất nước
chúng ta đã bị tiêu diệt!’ **12** Vì thế, con hãy nói tiên tri
với chúng rằng: ‘Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán: Hỡi dân Ta ơi, Ta sẽ mở cửa mộ và khiến các ngươi
ra khỏi mộ địa. Ta sẽ đem các ngươi về đất Ít-ra-ên. **13**

Khi việc này xảy ra, dân Ta ơi, các ngươi sẽ biết Ta là
Chúa Hằng Hữu. **14** Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi,
các ngươi sẽ sống lại, và trở về xứ của mình. Khi ấy, các
ngươi sẽ biết Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán, và Ta đã thực
hiện điều Ta phán. Phải, Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!'"
15 Chúa Hằng Hữu lại truyền sứ điệp này cho tôi: **16** "Hỡi
con người, hãy lấy một cây gậy và khắc dòng chữ: 'Biểu
tượng này dành cho Giu-đa và các đại tộc liên kết với
nó.' Rồi con lấy một cây gậy khác và khắc lời này lên đó:
'Đây là cây gậy của Ép-ra-im, biểu tượng cho Giô-sép và
tất cả nhà Ít-ra-ên.' **17** Bây giờ hãy ráp hai cây gậy với
nhau và cầm trong tay như thể chúng là một gậy. **18** Khi
dân của con hỏi con những hành động ấy có nghĩa gì, **19**
thì con hãy bảo họ rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Ta sẽ lấy cây gậy của Giô-sép ở trong tay Ép-
ra-im cùng những đại tộc Ít-ra-ên liên kết với họ và hiệp
họ với cây gậy của Giu-đa. Ta sẽ khiến họ nhập làm một
cây gậy trong tay Ta.' **20** Rồi con hãy cầm lên cho họ
thấy những cây gậy mà con đã ghi trên ấy. **21** Con hãy
truyền cho họ sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Vì
Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ tập họp người Ít-ra-ên từ
giữa các nước. Ta sẽ đem họ trở về quê hương từ những
nơi họ bị phân tán. **22** Ta sẽ hiệp họ lại thành một dân
tộc thống nhất trên núi Ít-ra-ên. Một vị vua sẽ cai trị
họ; họ sẽ không còn bị chia đôi làm hai nước hoặc hai
vương quốc nữa. **23** Họ sẽ từ bỏ thần tượng và tội lỗi, là
những điều làm cho họ nhơ bẩn, vì Ta sẽ giải thoát họ
khỏi những chuyện điên rồ ấy. Ta sẽ tẩy sạch họ. Lúc ấy,
họ sẽ thật sự thành dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của

họ. **24** Đầy tớ Ta là Đa-vít sẽ làm vua của họ, và họ sẽ chỉ
có một người chăn duy nhất. Họ sẽ vâng theo luật lệ Ta
và tuân giữ sắc lệnh Ta. **25** Họ sẽ được định cư trên đất
mà Ta đã ban cho đầy tớ Ta là Gia-cốp, là đất mà tổ phụ
họ từng cư trú. Họ và con cháu họ sẽ an cư lạc nghiệp tại
đó vĩnh viễn, hết thế hệ này đến thế hệ khác. Đầy tớ Ta
là Đa-vít sẽ làm vua họ mãi mãi. **26** Ta sẽ lập giao ước hòa
bình với họ, một giao ước tồn tại muôn đời. Ta sẽ thiết
lập họ và làm họ gia tăng. Ta sẽ đặt Đền Thờ Ta giữa họ
đời đời. **27** Ta sẽ ngự giữa họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời
họ, và họ sẽ làm dân Ta. **28** Khi Đền Thờ Ta ở giữa dân Ta
mãi mãi, lúc ấy các dân tộc sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng
Hữu, Đấng thánh hóa của Ít-ra-ên."

38 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi
con người, hãy hướng mặt về đất Ma-gót mà nói tiên tri
nghịch với Gót vua của Mê-siếc và Tu-banh. **3** Hãy truyền
cho nó sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hỡi Gót, Ta
chống lại ngươi! **4** Ta sẽ quay ngươi lại và câu móc sắt
vào hàm ngươi, kéo ngươi cùng với toàn quân—tức đoàn
kỵ mã và kỵ binh mang áo giáp, một đoàn binh đông đảo
đầy thuẫn lớn, thuẫn nhỏ, hết thảy đều cầm gươm. **5**
Quân đội Ba Tư, Cút, và Phút đều mang cả khí giới liên
minh với ngươi. **6** Gô-me và đội quân của nó cũng liên
kết với ngươi, cùng với đội quân của Tô-ga-ma từ miền
bắc xa xăm, và nhiều đội quân khác nữa. **7** Hãy chuẩn
bị; sẵn sàng chiến đấu! Ngươi hãy làm tướng chúng nó.
8 Sau nhiều ngày ngươi sẽ được lệnh chiến đấu. Đến
những năm cuối cùng, ngươi sẽ tấn công vào vùng đất
Ít-ra-ên, đất nước đang hưởng thái bình thịnh vượng

sau khi dân chúng từ nhiều nước trở về những đồi núi
của Ít-ra-ên. **9** Ngươi và các nước liên minh—một đội
quân hùng hậu và kinh khiếp—sẽ ầm ầm tấn công chúng
như vũ bão và vây phủ chúng như đám mây. **10** Đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Đến ngày đó, những
ý tưởng gian ác sẽ đến trong trí ngươi, và ngươi sẽ nảy
ra một ý đồ độc ác. **11** Ngươi sẽ nói: 'Ít-ra-ên là một nước
không được bảo vệ, đầy những làng mạc không có tường
bao bọc! Ta sẽ đem quân chống lại nó và tiêu diệt dân tộc
tự tin ngây ngô ấy! **12** Ta sẽ đi đến những thành phố
trước kia hoang vắng mà nay đầy ắp người từ các nước
lưu đày trở về. Ta sẽ đoạt lấy những chiến lợi phẩm, vì
bây giờ dân chúng có nhiều của cải và bầy súc vật cùng
nhiều tài sản khác. Chúng nghĩ mình là trung tâm của
các nước.' **13** Nhưng Sê-ba, Đê-đan, và các thương gia ở
Ta-rê-si sẽ hỏi: 'Có phải ngươi nghĩ đội quân mà ngươi
tập hợp có thể chiếm đoạt bạc và vàng không? Lẽ nào
ngươi nghĩ rằng ngươi có thể lấy các bầy gia súc, tịch
thu hàng hóa, và các chiến lợi phẩm?' **14** Cho nên, hỡi
con người, hãy nói tiên tri cùng Gót. Hãy truyền cho vua
ấy sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Khi dân Ta an cư
lạc nghiệp, thì ngươi bất ngờ vùng dậy. **15** Ngươi đến từ
quê nhà ở phương bắc xa xôi với đoàn kỵ binh đông đảo
và đội quân hùng mạnh của mình, **16** ngươi tấn công Ít-
ra-ên, dân Ta, và bao trùm trên chúng như mây phủ.
Trong thời kỳ cuối cùng, Ta sẽ đem ngươi tấn công vào
đất Ta để mọi người nhìn thấy, và đức thánh khiết của Ta
sẽ được bày tỏ qua những điều xảy ra cho ngươi, hỡi
Gót. Khi ấy mọi dân tộc sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **17**

Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao hỏi: Có phải từ xưa,
Ta đã nói về ngươi; Ta đã công bố qua các tiên tri Ít-ra-
ên rằng trong thời kỳ cuối cùng, Ta sẽ đem ngươi đến
đánh dân Ta? **18** Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Khi Gót tiến đánh xứ Ít-ra-ên, thì cơn giận Ta
sẽ sôi sục lên! **19** Cơn thịnh nộ Ta bùng cháy, lửa ghen Ta
bốc lên phừng phừng, nên Ta hứa sẽ có một cơn chấn
động lớn tại Ít-ra-ên trong ngày đó. **20** Tất cả loài sinh
sống—các loài cá biển, chim trời, thú đồng, và loài bò sát
cùng toàn thể loài người sống trên đất—sẽ run sợ khi
thấy mặt Ta. Các núi đồi bị lật nhào; các vách đá đều sụp
đổ; các tường lũy thành quách đều bị san bằng. **21** Ta sẽ
gọi gươm chống nghịch nó từ khắp núi đồi của Ít-ra-ên,
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán. Mọi người sẽ dùng gươm
chống lại anh em mình. **22** Ta sẽ hình phạt ngươi và đội
quân của ngươi bằng dịch bệnh và đổ máu; Ta sẽ giáng
những trận mưa kinh hoàng, mưa đá lớn, lửa, và diêm
sinh! **23** Bằng cách này, Ta sẽ chứng tỏ quyền năng vĩ đại
và thánh khiết của Ta, và mọi dân tộc trên thế giới sẽ
biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

39 "Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng Gót.
Hãy truyền cho nó sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao:
Ta chống lại ngươi, hỡi Gót, lãnh tụ của Mê-siếc và Tu-
banh. **2** Ta sẽ xoay ngươi lại và dẫn ngươi đến các núi Ít-
ra-ên, Ta mang ngươi từ phương bắc xa xôi. **3** Ta sẽ đánh
rơi cung khỏi tay trái, làm rớt cung ngươi khỏi tay phải,
và Ta sẽ để ngươi bơ vơ. **4** Ngươi, đội quân ngươi, và
những người theo ngươi sẽ ngã xuống trên các núi. Ta sẽ
cho các chim trời và thú rừng ăn thịt ngươi. **5** Ngươi sẽ

ngã sấp trên mặt đất, như Ta đã phán, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **6** Ta sẽ cho một ngọn lửa đốt Ma-gót và những người theo ngươi đang an cư tại miền duyên hải. Khi ấy chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **7** Bằng cách này, Ta sẽ bày tỏ Danh Thánh Ta giữa Ít-ra-ên, dân Ta. Ta sẽ không để Danh Thánh Ta bị xúc phạm nữa. Các dân tộc trên thế giới sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, là Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **8** Ngày phán xét sẽ đến, Chúa Hằng Hữu phán vậy. Mọi việc sẽ xảy ra như Ta đã công bố. **9** Khi ấy dân chúng các thành của Ít-ra-ên sẽ kéo ra để nhặt các khiên nhỏ và lớn, cung và tên, gậy tầm vông và giáo, chúng sẽ dùng những vật đó làm chất đốt. Phải đến bảy năm mới dùng hết! **10** Dân chúng không cần phải lên rừng đốn củi, vì những khí giới này sẽ cho chúng đủ củi cần dùng. Chúng sẽ cưỡng đoạt những người đã cưỡng đoạt chúng, sẽ cướp giựt những người đã cướp giựt chúng, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **11** Ta sẽ cho Gót và bộ tộc của nó một nghĩa địa rộng lớn trong xứ Ít-ra-ên, trong Thung Lũng Du Khách, phía đông Biển Chết. Du khách sẽ bị nghẽn đường vì các mộ địa của Gót và đoàn dân của nó, vì thế họ sẽ đổi tên nơi này thành Thung Lũng Bộ Tộc Gót. **12** Người Ít-ra-ên phải mất bảy tháng mới chôn cất hết các thi hài và tẩy sạch đất đai. **13** Mỗi người trong Ít-ra-ên đều giúp sức, vì đó là một chiến thắng hiển hách của Ít-ra-ên khi Ta hiển lộ vinh quang Ta trong ngày đó. Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **14** Sau bảy tháng, những nhóm người nam được chỉ định sẽ đi tìm kiếm khắp xứ để chôn các hài cốt còn sót lại, nhằm tẩy uế đất nước. **15** Khi tìm gặp một bộ xương,

chúng sẽ đóng một cây cọc đánh dấu cho người đến hốt cốt đem về chôn trong Thung Lũng Bộ Tộc Gót. **16** (Sẽ có một thành được gọi là Ha-mô-na, nghĩa là 'bộ tộc'). Bấy giờ, đất nước sẽ được thanh sạch. **17** Và bây giờ, hỡi con người, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hãy gọi các chim trời và thú rừng. Hãy nói với chúng: 'Hãy tập trung lại để dự tiệc sinh tế vĩ đại của Ta. Khắp gần xa, hãy kéo lên các núi Ít-ra-ên, và tại đó hãy ăn thịt và uống máu! **18** Hãy ăn thịt các dũng sĩ và uống máu các vua chúa, là các chiên đực, chiên con, dê đực, và bò mộng—tất cả là những con vật béo bổ từ xứ Ba-san! **19** Hãy ăn thịt cho no; uống máu cho say. Đây là bữa tiệc linh đình Ta chuẩn bị cho các ngươi. **20** Hãy dự tiệc tại bàn Ta—ăn thịt ngựa, thịt kỵ binh, thịt các dũng sĩ cùng tất cả quân lính quả cảm, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy.' **21** Bằng cách này, Ta sẽ bày tỏ vinh quang Ta giữa các nước. Mọi người sẽ thấy hình phạt Ta giáng trên chúng và quyền năng của tay Ta đặt trên chúng. **22** Từ ngày ấy trở đi, dân tộc Ít-ra-ên sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng. **23** Khi ấy, các dân tộc sẽ biết tại sao Ta lưu đày Ít-ra-ên—đó là hình phạt vì tội lỗi, vì chúng đã bất trung với Đức Chúa Trời chúng. Vì thế, Ta đã quay khỏi chúng và để quân thù hủy diệt chúng. **24** Ta đã xoay mặt đi và hình phạt chúng vì các tội ác và việc nhơ bẩn chúng đã làm." **25** "Vậy bây giờ, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ chấm dứt cuộc lưu đày của dân Ta; Ta thương xót toàn dân Ít-ra-ên, vì Ta hết sức bảo vệ Danh Thánh Ta! **26** Họ sẽ quên những xấu hổ và bất trung của họ trong quá khứ sau khi họ được

trở về quê hương và sống bình an trên đất mình, không
còn ai quấy rối họ nữa. **27** Ta sẽ đem họ về quê hương từ
đất của kẻ thù, Ta sẽ bày tỏ đức thánh khiết Ta giữa họ
để tất cả dân tộc đều nhìn thấy. **28** Khi ấy, dân chúng
sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. Vì
chính Ta đã lưu đày họ, cũng chính Ta đem họ trở về
nhà. Ta không để sót một ai. **29** Ta sẽ không bao giờ giấu
mặt Ta khỏi họ nữa, vì Ta sẽ đổ Thần Ta trên dân tộc Ít-
ra-ên. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

40 Đầu tháng tư năm thứ hai mươi lăm của cuộc lưu
đày—vào năm thứ mười bốn sau khi Giê-ru-sa-lem sụp
đổ—tay Chúa Hằng Hữu đặt trên tôi. **2** Trong một khải
tượng của Đức Chúa Trời, Chúa đem tôi về nước Ít-ra-ên,
đặt tôi trên một ngọn núi cao. Từ đó, tôi có thể thấy về
phía nam có một thành phố lớn. **3** Ngài đem tôi đến gần
hơn, tôi thấy một người có gương mặt sáng như đồng
đứng bên cổng. Tay người ấy cầm một dây đo và một cây
thước đo. **4** Người ấy nói với tôi: "Hỡi con người, hãy
nhìn và lắng nghe. Hãy chú tâm vào mọi điều Ta sẽ chỉ
cho con. Vì mục đích ấy mà con được đem về đây. Khi
con trở lại cùng dân tộc Ít-ra-ên, con hãy nói với chúng
những điều con thấy." **5** Tôi thấy có một bức tường bao
bọc bên ngoài Đền Thờ. Người ấy lấy một thước dài 3,2
mét rồi đo tường, và tường có bề dày là 3,2 mét và cao
3,2 mét. **6** Kế tiếp, người đến cổng phía đông. Người ấy
trèo lên bảy bậc thang và đo ngưỡng cửa; nó rộng 3,2
mét. **7** Mỗi bên của lối đi vào có xây phòng canh gác. Mỗi
phòng có hình vuông là 3,2 mét, và khoảng cách giữa
chúng là 2,7 mét. Ngưỡng cửa bên trong dẫn đến cuối lối

đi là 3,2 mét. **8** Người cũng đo hành lang của phía trong cổng. **9** Nó có chiều ngang là 4,2 mét, với bốn trụ dày 1,1 mét. Hành lang ở tại phía trong của lối đi, mặc hướng về Đền Thờ. **10** Mỗi bên hành lang có ba phòng canh gác. Mỗi phòng đều có cùng kích thước, và các bức tường cũng được chia cùng kích thước. **11** Người đo chiều rộng của lối vào cổng là 5,3 mét và chiều dài là 6,9 mét. **12** Phía trước mỗi bên phòng canh gác có một rào cản cao 0,53 mét. Mỗi phòng hình vuông dài 3,2 mét. **13** Sau đó, người đo bề rộng của lối vào, đo khoảng cách giữa phía sau tường đến mặt trước phòng canh gác; khoảng cách này là 13,3 mét. **14** Người cũng đo những bức tường được chia dọc theo hành lang đến ở sân trong, khoảng cách này là 31,8 mét. **15** Khoảng cách từ lối vào đến tận cuối hành lang là 26,5 mét. **16** Các phòng và những bức tường dọc theo hành lang, bên trong đều có cửa sổ tò vò, trong hẹp ngoài rộng. Hành lang cũng vậy. Các bức tường được trang trí bằng hình lá kè. **17** Sau đó, người mang tôi đi qua hành lang để vào sân ngoài của Đền Thờ. Tại đó, tôi thấy có rất nhiều đá lót dọc theo tường của sân ngoài, và có ba mươi căn phòng xây dọc theo lối đi. **18** Lối đi trải đá chạy dọc theo cổng, cùng chiều dài của cổng. Đây được gọi là đường đá thấp. **19** Rồi người đo chiều ngang của sân ngoài Đền Thờ giữa mặt ngoài và mặt trong của lối đi; khoảng cách là 53 mét. **20** Người đo cổng hướng về phía bắc như cổng ở phía đông. **21** Ở đây cũng vậy, mỗi bên cũng có ba phòng với những bức tường được chia đều và hành lang. Tất cả có cùng kích thước giống như bên cổng đông. Lối ra vào 26,5 mét và rộng 13,3 mét giữa

phía sau tường đến mặt trước phòng canh gác. **22** Cũng có các cửa sổ, hàng lang, và các vật trang trí hình lá kè như bên hành lang cửa đông. Có bảy bậc thang dẫn lên cửa ra vào, và hành lang nằm bên trong tại cuối lối đi. **23** Tại cổng bắc, cũng như bên cổng đông, có một cái cổng dẫn đến sân trong của Đền Thờ đối diện với lối đi cổng ngoài. Khoảng cách giữa hai cổng là 253 mét. **24** Rồi người dẫn tôi về phía nam, tôi thấy có một cái cổng hướng về phía nam. Người đo trụ, hành lang, kích thước mỗi thứ đều giống như ở các cổng kia. **25** Cũng có các cửa sổ dọc các bức tường và hàng lang ở lối vào. Hành lang này cũng dài 26,5 mét và rộng 13,3 mét. **26** Cũng có bảy bậc thang, hành lang đối diện và mỗi bên tường dọc hành lang cũng trang trí bằng các hình lá kè. **27** Sân trong cũng có một cổng hướng về phía nam. Khoảng cách giữa cổng trong và cổng ngoài là 53 mét. **28** Sau đó, người đem tôi vào sân trong và qua cổng phía nam. Người đo, và kích thước cũng giống như các cổng kia. **29** Kích thước của các phòng canh gác, các bức tường, hành lang đều giống như ở các hướng khác. Cũng có các cửa sổ dọc các bức tường và hành lang. Lối ra vào cũng dài 26,5 mét và rộng 13,3 mét. **30** (Hành lang dẫn vào sân trong có kích thước là 4,2 mét và 13,3 mét). **31** Hành lang vào sân ngoài về phía nam, các cột trụ cũng trang trí hình lá kè, và có tám bậc thang dẫn lên. **32** Rồi người dẫn tôi đi dọc theo sân để vào sân trong, về hướng đông. Người đo, và kích thước cũng giống như ở các hướng khác. **33** Kích thước của các phòng canh gác, những bức tường, và hành lang đều giống như ở các hướng khác,

hành lang và lối vào đều có cửa sổ. Hành lang cũng dài 26,5 mét và rộng 13,3 mét. **34** Hành lang hướng về sân ngoài. Các cột trụ đều trang trí hình lá kè, và có tám bậc thang dẫn lên lối vào. **35** Sau đó, người dẫn tôi đi vòng qua cổng bắc hướng về sân trong. Người đo nó, kích thước cũng giống như ở các hướng khác. **36** Kích thước của các phòng canh gác, các bức tường, hành lang đều giống như những cổng khách và các cửa sổ cũng được sắp xếp như vậy. Hành lang có chiều dài là 26,5 mét và rộng 13,3 mét. **37** Hành lang hướng ra sân ngoài, và các cột trụ đều trang trí hình lá kè. Có tám bậc thang dẫn lên. **38** Có một căn phòng bên cạnh hành lang của lối vào dùng để rửa thịt sinh tế trước khi đem dâng trên bàn thờ. **39** Mỗi bên của hành lang này có hai cái bàn để giết các sinh tế dâng làm tế lễ thiêu, tế lễ chuộc tội, tế lễ chuộc sự mắc lỗi. **40** Bên ngoài hành lang cạnh lối vào, mỗi bên của bậc thang dẫn lên cổng bắc cũng có hai bàn nữa. **41** Như thế, có tất cả tám bàn—bốn bàn trong phòng, bốn bàn ngoài phòng—để làm nơi mổ xẻ và chuẩn bị các sinh tế. **42** Ngoài ra còn có bốn bàn đá để chuẩn bị cho tế lễ thiêu, mỗi bàn dài 0,8 mét, dài và rộng bằng nhau, và cao 0,53 mét. Trên những bàn này được sắp các con dao làm thịt sinh tế và các dụng cụ khác. **43** Cũng có các móc sắt dài 0,08 mét, gắn chặt vào tường phòng lớn ở lối vào. Thịt các sinh tế phải bày ra trên các bàn. **44** Tại sân trong, bên ngoài cổng trong có hai phòng, một phòng nằm bên lối vào phía bắc, nhìn về hướng nam, và một phòng nằm bên lối vào phía nam, nhìn về hướng bắc. **45** Người bảo tôi: “Phòng hướng về

phía nam dành cho các thầy tế lễ chuyên coi sóc Đền Thờ. **46** Phòng hướng về phía bắc dành cho các thầy tế lễ phục vụ tại bàn thờ—tức dòng dõi Xa-đốc—vì trong vòng con cháu Lê-vi, chỉ có họ mới được đến gần Chúa để phụng sự Ngài." **47** Và người đo sân trong, đó là hình vuông, mỗi bề 53 mét. Bàn thờ đặt trong sân ngay trước đền thờ. **48** Người đem tôi đến vòm cổng ở lối vào đền thờ và đo các trụ, mỗi trụ dày 2,7 mét. Lối vào rộng 7,4 mét, còn tường thành mỗi bên dài 1,6 mét. **49** Như thế sảnh đường ở lối vào dài 10,6 mét và rộng 6,4 mét. Có mười bậc thang dẫn lên và có cột trụ mỗi bên.

41 Sau đó, người đưa tôi vào nơi tôn nghiêm của đền thờ. Người đo tường của mỗi bên đường đi, và chúng có chiều dày là 3,2 mét. **2** Lối vào rộng 5,3 mét và tường dài 2,7 mét. Người cũng đo nơi tôn nghiêm dài 21,2 mét và rộng 10,6 mét. **3** Người vào bên trong đền thờ, đo tường ở lối vào, mỗi tường dày 1,6 mét. Cửa rộng 3,2 mét, tường mỗi bên dài 3,7 mét. **4** Phòng trong của nơi tôn nghiêm dài 10,6 mét và rộng 10,6 mét. Và người nói với tôi: "Đây là Nơi Chí Thánh." **5** Rồi người ấy đo tường của Đền Thờ, có bề dày là 3,2 mét. Bên ngoài dọc theo tường có một dãy phòng; mỗi phòng rộng 2,2 mét. **6** Các phòng nhỏ gồm ba tầng, tầng này nằm trên tầng kia, mỗi tầng có ba mươi phòng. Công trình kiến trúc này có một hệ thống kèo cột riêng, chứ không dựa vào tường đền thờ. **7** Các phòng quanh Đền Thờ, tầng trên rộng hơn tầng dưới. Cấu trúc của các phòng này càng lên cao càng rộng. Có một cầu thang từ tầng thấp nhất lên tầng cao nhất đi qua tầng giữa. **8** Tôi thấy Đền Thờ được xây trên

một nền cao, tầng dưới của dãy phòng nhô ra phía nền.
Nó cao 3,2 mét. **9** Tường bên ngoài cả dãy phòng Đền
Thờ dày 2,7 mét. Có một khoảng trống giữa các phòng
này **10** và các phòng dọc theo tường ngoài của sân trong.
Khoảng rộng này là 10,6 mét, và nó chạy quanh Đền Thờ.
11 Có hai cửa lớn dẫn ra nền, mỗi cửa rộng 2,7 mét. Một
cửa mở ra hướng bắc, một cửa về hướng nam. **12** Phía
tây có một tòa nhà lớn đối diện với sân chính của Đền
Thờ. Nó rộng 37,1 mét và dài 47,7 mét, và tường dày 2,7
mét. **13** Kế đến, người đo Đền Thờ, dài 53 mét. Sân bao
quanh tòa nhà, bao gồm tường và phần nhô ra là 53 mét.
14 Chiều rộng của sân Đền Thờ về phía đông là 53 mét.
15 Tòa nhà ở phía tây, bao gồm cả hai tường, rộng 53
mét. Bên trong đền thờ, nơi tôn nghiêm, và hành lang
của Đền Thờ **16** đều lát gỗ và có cửa sổ tò vò. Các tường
trong của Đền Thờ được lát gỗ trên và dưới các cửa sổ.
17 Khoảng trên cửa lớn đi vào phòng trong, tường trong
và ngoài của nó cũng được lát gỗ. **18** Các bức tường được
trang trí bằng các hình thiên sứ chạm trổ, mỗi thiên sứ
có hai mặt, và xen kẽ giữa các hình thiên sứ, có hình
cây kè. **19** Một mặt—là mặt người—hướng về một cây kè
phía bên này. Còn một mặt khác—mặt sư tử tơ—nhìn về
hướng về cây kè phía bên kia. Những hình ảnh này được
khắc dọc bên trong Đền Thờ, **20** từ nền lên đến đỉnh của
tường, kể cả tường bên ngoài của nơi tôn nghiêm. **21** Tại
cửa của nơi tôn nghiêm có các trụ cửa vuông vức, và
một trụ ngay trước Nơi Chí Thánh cũng giống như vậy.
22 Có một bàn thờ được làm bằng gỗ, cao 1,6 mét và rộng
1,1 mét. Góc cạnh, đáy, và bốn mặt đều bằng gỗ. Người

bảo tôi: “Đây là cái bàn để trước mặt Chúa Hằng Hữu.”
23 Cả nơi tôn nghiêm và Nơi Chí Thánh đều có cửa đôi, **24**
mỗi cửa có hai cánh. **25** Cửa đi vào nơi tôn nghiêm được
trang trí bằng hình các chê-ru-bim và hình cây kè, như
trên các vách tường. Cũng có tấm trướng bằng gỗ phủ
trên phòng lớn hành lang của Đền Thờ. **26** Các cửa sổ
trên tường hai bên hành lang được trang trí bằng các
hình cây kè. Các phòng bên cạnh dọc theo tường ngoài
và tấm trướng gỗ che cũng được trang trí như vậy.

42 Sau đó, người dẫn tôi ra sân ngoài Đền Thờ về hướng
bắc. Chúng tôi vào sân ngoài và đến các phòng đối diện
với tường phía bắc của sân trong. **2** Tòa nhà này có lối
mở về hướng bắc, dài 53 mét và rộng 26,5 mét. **3** Một dãy
phòng của sân trong rộng 10,6 mét. Một dãy phòng khác
nhìn ra sân ngoài. Hai dãy phòng được xây ba tầng, và
đứng ngang mặt nhau. **4** Giữa hai dãy phòng có một lối
đi rộng 5,3 mét. Nó được kéo dài 53 mét, các cửa đều
hướng về hướng bắc. **5** Phòng ở tầng nhì và tầng ba hẹp
hơn tầng dưới vì hai tầng trên đều có lối đi rộng hơn ở
dọc dãy phòng. **6** Tầng ba không có cột chống đỡ như ở
sân ngoài, nên các phòng ở tầng ba phải thu hẹp hơn các
phòng tầng dưới và tầng hai. **7** Một bức tường bên ngoài
chạy song song với dãy nhà gần sân ngoài, dài 26,5 mét.
8 Dãy tường cộng với chiều dài của dãy phòng bên ngoài
chỉ dài 26,6 mét, trong khi dãy nhà bên trong—phòng
hướng về Đền Thờ—dài 53 mét. **9** Có một lối vào ở phía
đông, đi từ sân ngoài đến những phòng này. **10** Phía nam
của Đền Thờ có hai dãy phòng ở sân trong giữa Đền Thờ
và sân ngoài. Những phòng này được sắp xếp như dãy

phòng phía bắc. **11** Cũng có một lối đi giữa hai dãy phòng
như cấu trúc ở phía bắc Đền Thờ. Cấu trúc của các phòng
có chiều dài và rộng giống như các dãy phòng khác, lối
vào và cửa cũng vậy. **12** Các cửa của phòng ở phía nam
cũng vậy. Có một cửa ở đầu lối đi. Lối đi chạy song song
theo bức tường kéo dài và phía đông cho người ta có
thể vào phòng. **13** Người bảo tôi: "Các dãy phòng này ở
phía bắc và phía nam sân Đền Thờ đều là thánh. Tại đó,
các thầy tế lễ, tức người dâng sinh tế lên Chúa Hằng
Hữu sẽ ăn các lễ vật chí thánh. Và vì các phòng này là
thánh, nên họ sẽ dùng để cất giữ những tế lễ—lễ chay, lễ
chuộc lỗi, và lễ chuộc tội. **14** Khi các thầy tế lễ rời nơi tôn
nghiêm, họ không đi thẳng ra sân ngoài. Họ phải cởi áo
mà họ mặc trong lúc thi hành chức vụ, vì những trang
phục này là thánh. Họ phải mặc bộ áo khác trước khi vào
các khu vực công cộng của tòa nhà." **15** Khi người đo
xong kích thước bên trong của khu vực Đền Thờ, người
dẫn tôi đi ra cửa phía đông để đo khuôn viên. **16** Người
dùng thước đo cạnh phía đông dài 265 mét. **17** Người đo
cạnh phía bắc dài 265 mét. **18** Người đo cạnh phía nam
dài 265 mét, **19** và cạnh phía tây cũng dài 265 mét. **20**
Vậy khu vực có 265 mét cho mỗi cạnh tường bao chung
quanh để phân cách nơi thánh và nơi công cộng.

43 Sau đó, người dắt tôi đến cổng đông. **2** Thình lình,
vinh quang của Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên xuất hiện ở
phương đông. Tiếng Chúa nói ầm ầm như thác lũ, và cả
mặt đất được vinh quang Ngài chiếu sáng. **3** Khải tượng
này giống như các khải tượng tôi đã thấy, thứ nhất tại
Sông Kê-ba và kế đến khi Ngài đến tiêu diệt Giê-ru-sa-

lem. Tôi liền sắp mặt xuống đất. **4** Và vinh quang Chúa
Hằng Hữu đi vào Đền Thờ qua cổng đông. **5** Rồi Thần
Chúa nâng bổng tôi lên và đem tôi vào sân trong, và vinh
quang Chúa Hằng Hữu đầy dẫy Đền Thờ. **6** Tôi nghe tiếng
phán cùng tôi từ trong Đền Thờ, trong khi người đo vẫn
đứng bên cạnh tôi. **7** Chúa Hằng Hữu phán với tôi: "Hỡi
con người, đây là ngai Ta và bệ chân Ta. Ta sẽ ngự tại đây
và sống giữa con dân Ít-ra-ên mãi mãi. Họ và các vua
chúa họ sẽ chẳng còn làm hoen ố Danh Ta bởi tội thờ các
thần khác và tội thờ các vật tổ của vua chúa đã chết. **8**
Họ xây đền thờ tà thần ngay bên cạnh Ta, chỉ cách có
một bức tường. Họ đã làm ác để bôi nhọ Danh Thánh Ta,
nên Ta đã hủy diệt họ trong cơn thịnh nộ. **9** Bây giờ, hãy
để họ ngừng thờ các thần khác và thờ các di vật của vua
chúa họ, rồi Ta sẽ ngự giữa họ đời đời. **10** Hỡi con người,
hãy miêu tả cho dân tộc Ít-ra-ên về Đền Thờ Ta đã chỉ
cho con, để họ sẽ xấu hổ về tội lỗi mình. Hãy để họ xem
sơ đồ của Đền Thờ, **11** và họ sẽ xấu hổ về việc ác họ đã
làm. Hãy miêu tả cho chúng biết về cấu trúc Đền Thờ—kể
cả các lối ra vào—và tất cả chi tiết khác. Hãy nói với họ
về các sắc luật và luật pháp. Hãy viết xuống tất cả chỉ thị
và sắc lệnh để khi họ nhìn thấy họ sẽ nhớ và vâng giữ
chúng. **12** Và đây là luật căn bản của Đền Thờ: Tuyệt đối
thánh khiết! Cả đỉnh núi nơi Đền Thờ tọa lạc là thánh.
Phải, đây là luật căn bản của Đền Thờ." **13** "Đây là kích
thước của bàn thờ: Bệ chung quanh bàn thờ sâu 0,53
mét và rộng 0,53 mét, với bờ thành rộng 0,23 mét chung
quanh rìa. Đây là chiều cao của bàn thờ: **14** Từ bệ của bàn
thờ cao 1,1 mét đến rìa dưới của bàn thờ và rộng 0,53

mét. Từ rìa dưới của bàn thờ cao 2,1 mét đến rìa trên
cũng là 0,53 mét. **15** Đỉnh bàn thờ, lò bàn thờ, tăng cao
thêm 2,1 mét, có bốn cái sừng trỗi lên từ mặt bàn thờ. **16**
Đỉnh của bàn thờ hình vuông, mỗi cạnh dài 6,4 mét. **17**
Bục dưới bàn thờ cũng hình vuông, mỗi cạnh dài 7,4 mét,
với bệ rộng 0,53 mét và đường viền 0,27 mét bọc quanh
rìa. Về phía đông có các bậc thang đi lên bàn thờ." **18**
Chúa lại phán bảo tôi: "Hỡi con người, đây là điều Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán: Đây là luật lệ cho tế lễ thiêu và
lễ rảy máu khi bàn thờ được dựng lên. **19** Lúc ấy, các
thầy tế lễ Lê-vi thuộc dòng Xa-đốc, là những người phục
vụ Ta, hãy cho họ một con bò đực tơ để làm lễ chuộc tội,
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán. **20** Con sẽ lấy máu nó bôi
lên bốn sừng bàn thờ, bốn góc bàn thờ, và cả đường viền
chung quanh rìa. Việc này sẽ tẩy sạch và chuộc tội cho
bàn thờ. **21** Kế đến, hãy bắt bò đực con để dâng tế lễ
chuộc tội và thiêu nó tại nơi đã chỉ định bên ngoài khu
vực Đền Thờ. **22** Ngày thứ nhì, sinh tế chuộc tội sẽ là một
con dê đực tơ không tì vít. Hãy tẩy sạch và chuộc tội cho
bàn thờ một lần nữa như con đã làm với bò đực tơ. **23**
Khi làm lễ tẩy uế xong, con hãy dâng một con bò tơ khác
và một con dê đực không tì vít từ trong bầy. **24** Con hãy
dâng chúng lên trước mặt Chúa Hằng Hữu, và các thầy tế
lễ sẽ rảy muối trên chúng và dâng chúng như một tế lễ
thiêu lên Chúa Hằng Hữu. **25** Suốt một tuần lễ, cứ mỗi
ngày, một con bò tơ, một dê đực, và một con chiên từ
trong bầy sẽ được dâng lên làm tế lễ chuộc tội. Các con
thú đều phải mạnh khỏe, không tì vít gì. **26** Hãy làm việc
này mỗi ngày trong bảy ngày để tẩy sạch và chuộc tội

bàn thờ, như thế nó được biệt riêng ra thánh. **27** Đến
ngày thứ tám, và mỗi ngày sau đó, các thầy tế lễ sẽ dâng
trên bàn thờ các tế lễ thiêu và lễ bình an của dân chúng.
Rồi Ta sẽ tiếp nhận các con. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao,
phán vậy!"

44 Sau đó, người đem tôi trở lại cổng ngoài khu vực Đền
Thờ, là cửa hướng về phía đông nhưng cổng đóng chặt.
2 Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: "Cổng này sẽ cứ đóng
chặt; nó sẽ không bao giờ mở nữa. Không ai được mở và
vào cổng đó, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên, đã ngự tại đây. Vì thế, cổng sẽ luôn luôn đóng! **3** Chỉ
có vua được ngồi tại cổng này để ăn trong sự hiện diện
của Chúa. Nhưng vua cũng phải đến và đi qua hành lang
của cổng này." **4** Rồi người đưa tôi qua hành lang phía
bắc ở trước Đền Thờ. Tôi nhìn và thấy vinh quang Chúa
Hằng Hữu đầy dẫy Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, nên tôi
liền sấp mặt xuống đất. **5** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi:
"Hỡi con người, hãy lưu ý cẩn thận! Hãy dùng đôi mắt và
đôi tai của con, hãy lắng nghe mọi điều mà Ta phán bảo
con về luật lệ Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. Hãy chú ý kỹ
lối vào Đền Thờ và những lối ra. **6** Hãy bảo bọn phản
loạn, tức nhà Ít-ra-ên, đây là sứ điệp của Chúa Hằng Hữu
Chí Cao: Hỡi nhà Ít-ra-ên, tội lỗi ghê tởm của ngươi quá
đủ rồi! **7** Ngươi để những người nước ngoài không chịu
cắt bì vào trong nơi thánh Ta—những người không có
Đức Chúa Trời trong lòng. Bằng cách này, ngươi đã làm ô
uế Đền Thờ Ta, khi ngươi dâng lên Ta thực phẩm, mỡ và
máu của sinh tế. Thêm vào đó, ngươi còn phạm những
tội lỗi ghê tởm khác, ngươi đã phản lại giao ước Ta. **8**

Thay vì ngươi phải tự mình gìn giữ nghi lễ thánh của
Ta thì ngươi lại thuê những người nước ngoài làm việc
trong nơi thánh của Ta. **9** Vì vậy, đây là điều Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán: Không một người nước ngoài nào—kể
cả những người sống giữa vòng dân tộc Ít-ra-ên, được
vào nơi thánh Ta nếu chúng chưa được cắt bì và chưa
có lòng thờ Chúa Hằng Hữu. **10** Những người thuộc đại
tộc Lê-vi đã bỏ Ta khi Ít-ra-ên đi lạc xa Ta mà đeo đuổi
các thần tượng đều sẽ bị trừng phạt vì tội bất trung của
chúng. **11** Tuy nhiên, họ sẽ được phép canh giữ Đền Thờ,
gác cổng, và làm thịt các sinh tế thiêu cũng như các
sinh tế khác, và phục vụ dân chúng. **12** Nhưng chúng đã
khuyến dụ dân Ta thờ các thần tượng, làm cho Ít-ra-ên
lún sâu vào tội ác. Vì vậy, Ta đã đưa tay thề rằng chúng
phải gánh lấy hậu quả của tội lỗi chúng, Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán vậy. **13** Hạng người Lê-vi đó sẽ không được
đến gần Ta để tế lễ. Chúng cũng không được đến gần các
vật thánh hay của lễ thánh của Ta, vì chúng sẽ mang sỉ
nhục và chịu hậu quả về những việc ghê tởm chúng đã
phạm. **14** Ta sẽ đặt chúng làm nhiệm vụ canh giữ Đền
Thờ, chịu trách nhiệm về những việc bảo quản và những
công việc tại đó. **15** Tuy nhiên, các thầy tế lễ người Lê-vi
thuộc con cháu Xa-đốc đã tiếp tục trung tín phục vụ
trong Đền Thờ khi người Ít-ra-ên lìa bỏ Ta để theo thần
tượng. Những người này sẽ được phục vụ Ta. Họ sẽ được
đứng trong sự hiện diện Ta, dâng mỡ và máu của sinh tế,
Chúa Hằng Hữu phán vậy. **16** Chỉ có họ được vào nơi
thánh Ta và đến gần bàn Ta để phục vụ Ta. Họ sẽ thực
hiện mọi yêu cầu của Ta. **17** Khi họ bước vào cửa ở sân

trong, họ phải mặc áo bằng vải gai. Họ không được mặc
áo lông chiên trong thời gian phục vụ tại cửa sân trong
và trong Đền Thờ. **18** Họ phải đội khăn vải gai trên đầu
và mặc áo quần lót cũng bằng vải gai. Họ không được
mặc y phục nào dễ làm đổ mồ hôi. **19** Khi họ trở ra sân
ngoài, nơi có dân chúng, họ phải cởi y phục mà họ đã
mặc trong khi phục vụ Ta. Họ phải để y phục lại trong
các phòng thánh và mặc y phục khác khi ra ngoài, để dân
chúng khỏi đụng chạm đến các vật thánh. **20** Họ không
được cạo trọc đầu hay để tóc quá dài. Thay vào đó, họ
phải cắt tỉa tóc cho vừa phải. **21** Không thầy tế lễ nào
được uống rượu khi vào sân trong. **22** Họ chỉ có thể cưới
những trinh nữ người Ít-ra-ên hay quả phụ của các thầy
tế lễ. Họ không được cưới quả phụ hoặc đàn bà đã ly dị.
23 Họ sẽ dạy dân Ta biết phân biệt giữa thánh khiết với
phàm tục, giữa tinh sạch với nhơ bẩn. **24** Họ sẽ làm quan
án để xét xử những bất đồng giữa dân Ta. Những quyết
định của họ phải dựa trên luật lệ của Ta. Chính các thầy
tế lễ phải vâng giữ điều lệ và sắc lệnh Ta trong các thánh
lễ, và biệt các ngày Sa-bát ra thánh. **25** Thầy tế lễ không
được đến gần xác chết mà làm cho mình hoen ố, ngoại
trừ thi hài cha mẹ, con cái, anh em, hay chị em chưa có
chồng. Trong trường hợp như vậy, họ có thể bị ô uế.
26 Tuy nhiên, họ chỉ có thể trở lại nhiệm vụ trong Đền
Thờ sau khi làm lễ tẩy uế và đợi thêm bảy ngày nữa.
27 Ngày đầu họ trở lại làm việc, và đi vào sân trong và
nơi tôn nghiêm, họ phải dâng tế lễ chuộc tội cho mình,
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **28** Thầy tế lễ sẽ không
có bất cứ tài sản hay sản nghiệp trong xứ vì Ta là cơ

nghiệp của họ. **29** Thực phẩm của họ là các sinh tế và lễ
vật dân chúng mang đến dâng hiến tại Đền Thờ—tế lễ
chay, tế lễ chuộc lỗi, và tế lễ chuộc tội. Bất cứ lễ vật nào
dân chúng dâng lên Chúa Hằng Hữu sẽ thuộc về các thầy
tế lễ. **30** Các hoa quả đầu mùa và tất cả lễ vật dâng lên
Chúa Hằng Hữu cũng sẽ thuộc về các thầy tế lễ. Mỗi mùa
gặt đầu tiên và bột nhồi đầu mùa phải dành cho thầy tế
lễ thì Chúa Hằng Hữu sẽ ban phước lành cho nhà của các
ngươi. **31** Các thầy tế lễ không được ăn thịt chim chóc
hay thú vật chết tự nhiên hoặc bị thú hoang cắn xé."

45 "Khi các ngươi bắt thăm chia đất đai giữa vòng các
đại tộc Ít-ra-ên, hãy dành riêng cho Chúa Hằng Hữu một
vùng làm khu vực thánh. Vùng đất này sẽ dài 13.300 mét
và rộng 10.600 mét. Toàn khu vực sẽ là thánh. **2** Trong
phần đất này, một miếng đất vuông, mỗi bề dài 265 mét
sẽ dành làm Đền Thờ. Cộng thêm một miếng đất rộng
26,5 mét bao chung quanh mảnh đất ấy. **3** Trong khu
vực thánh, hãy đo một khu đất dài 13.300 mét và rộng
5.300 mét. Nơi tôn nghiêm của Nơi Chí Thanh sẽ ngự tại
đó. **4** Tất cả khu vực đều là thánh, được dành riêng cho
các thầy tế lễ để phục vụ Chúa Hằng Hữu trong nơi tôn
nghiêm. Họ sẽ dùng nơi đó như nhà của mình, và Đền
Thờ Ta sẽ ngự trong đó. **5** Miếng đất thánh còn lại, cũng
dài 13.300 mét và rộng 5.300 mét, sẽ là nơi sinh sống
cho người Lê-vi phục vụ tại Đền Thờ. Đây là sản nghiệp
và thị trấn của họ. **6** Sát khu vực thánh có một khu đất
dài 13.300 mét và rộng 2.650 mét. Đất này sẽ được dành
riêng cho thành, là nơi mọi người Ít-ra-ên sinh sống.
7 Hai miếng đất đặc biệt sẽ được dành riêng cho vua.

Một miếng đất tọa lạc tại phía tây của khu vực thánh và thành, và một miếng đất tọa lạc tại phía đông. Biên giới phía tây và phía đông của vùng đất của vua sẽ giáp với biên giới phía tây và phía đông của khu vực của các đại tộc. **8** Đó là vùng đất được chia cho vua. Các vua của Ta sẽ không còn áp bức và bóc lột dân Ta nữa; họ sẽ chia phần đất còn lại cho dân chúng, phân chia theo từng đại tộc." **9** "Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Đủ rồi, hỡi các vua Ít-ra-ên! Hãy chấm dứt việc áp bức và bóc lột, hãy xét xử công bằng và công chính. Hãy từ bỏ cướp bóc và lừa gạt dân Ta. Hãy ngừng đuổi họ ra khỏi nhà họ, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **10** Chỉ dùng cân chính xác, ê-pha chính xác, và bát chính xác. **11** Hô-me sẽ là đơn vị tiêu chuẩn để đo trọng lượng. Ê-pha dùng đo đồ khô và bát dùng đo chất lỏng, cả hai phải có cùng dung tích, tức bằng một phần mười hô-me. **12** Đơn vị tiêu chuẩn để cân là một siếc-lơ bạc. Một siếc-lơ bằng hai mươi ghê-ra, và sáu mươi siếc-lơ bằng một mi-na." **13** "Đây là lễ vật các ngươi phải nộp cho vua: Cứ sáu mươi giạ lúa mì hay lúa mạch thì nộp một giạ, **14** cứ một trăm lít dầu thì nộp một lít, **15** cứ hai trăm con chiên hay dê thì nộp một con trong các bầy gia súc ở xứ Ít-ra-ên. Đây là các lễ chay, tế lễ thiêu, và tế lễ bình an để chuộc tội cho người dâng, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **16** Tất cả con dân Ít-ra-ên phải đem những lễ vật này cho vua. **17** Vua phải có nhiệm vụ sắm sửa các lễ vật cho các kỳ lễ, ngày trăng mới, ngày Sa-bát, và mọi ngày lễ của nhà Ít-ra-ên. Vua phải dâng lễ chuộc tội, lễ thiêu, lễ chay, lễ tưới rượu, và lễ bình an để thanh tẩy cho nhà Ít-ra-ên,

để họ được tha tội.” **18** “Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Đến ngày đầu tháng giêng, hãy dâng một con
bò đực tơ, không tì vít để thanh tẩy Đền Thờ. **19** Thầy
tế lễ sẽ lấy một phần máu của sinh tế chuộc tội bôi lên
các trụ cửa Đền Thờ, bốn góc nền bàn thờ, và trên các
bức tường ở lối ra vào đến sân trong. **20** Ngày bảy tháng
giêng cũng hãy làm tế lễ ấy cho người nào phạm tội vì
lầm lỡ hoặc vì không biết. Như thế Đền Thờ sẽ được tẩy
sạch. **21** Ngày mười bốn tháng giêng, là ngày các ngươi
phải cử hành lễ Vượt Qua. Kỳ lễ này sẽ kéo dài bảy ngày.
Các ngươi chỉ được ăn bánh không men trong suốt kỳ lễ.
22 Đến ngày lễ Vượt Qua, vua sẽ dâng một con bò đực tơ
để làm lễ chuộc tội cho bản thân và cho dân tộc Ít-ra-ên.
23 Suốt bảy ngày của kỳ lễ, mỗi ngày vua sẽ sắm sửa một
tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu, gồm có bảy con bò
đực và bảy con chiên đực không tì vít. Mỗi ngày, một con
dê đực cũng sẽ được dâng làm tế lễ chuộc tội. **24** Vua sẽ
dâng thêm một giỏ bột và một hin dầu ô-liu cho mỗi sinh
tế bò đực và chiên đực làm của lễ chay. **25** Suốt bảy ngày
của Lễ Lều Tạm, xảy ra vào ngày mười lăm tháng bảy,
vua cũng sẽ dâng các lễ vật tương tự để dâng tế lễ chuộc
tội, tế lễ thiêu, và tế lễ chay cùng với tế lễ quán bằng dầu
ô-liu.”

46 “Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Cửa vào
sân trong ở phía đông sẽ phải đóng suốt sáu ngày làm
việc trong tuần lễ, nhưng sẽ mở lại vào ngày Sa-bát và
ngày lễ trăng mới. **2** Vua sẽ vào qua lối tiền sảnh hành
lang và đứng bên trụ cửa trong lúc thầy tế lễ dâng tế lễ
thiêu và tế lễ bình an của vua. Vua sẽ cúi lạy thờ phụng

bên ngạch cửa, rồi trở ra theo lối vua đến. Cửa ấy sẽ
không đóng lại cho đến tối. **3** Dân chúng sẽ cúi lạy và thờ
phụng Chúa Hằng Hữu ngay trước cửa vào sân trong
vào những ngày Sa-bát và ngày lễ trăng mới. **4** Vào mỗi
ngày Sa-bát, vua sẽ dâng lên Chúa Hằng Hữu các lễ thiêu
gồm sáu chiên con và một chiên đực không tì vít. **5** Vua
sẽ dâng một giỏ bột kèm theo một con chiên đực cho
tế lễ chay, và dâng bao nhiêu bột tùy ý cho mỗi chiên
con, vua cũng dâng một hin dầu ô-liu cho mỗi giỏ bột. **6**
Vào ngày lễ trăng mới, vua sẽ dâng một bò đực tơ, sáu
chiên con, và một chiên đực, tất cả đều không tì vít. **7**
Vua cũng dâng lễ chay, một giỏ bột kèm theo bò đực tơ.
Một giỏ bột kèm theo chiên đực. Và mỗi chiên con, vua
muốn dâng kèm bao nhiêu bột tùy ý. Với mỗi giỏ bột vua
phải dâng thêm một hin dầu. **8** Vua sẽ đi vào qua tiền
sảnh nơi lối vào hành lang và ra vào cũng theo lối ấy. **9**
Nhưng khi dân chúng vào hành lang phía bắc để thờ
phượng Chúa Hằng Hữu trong suốt các kỳ lễ, họ phải ra
về qua hành lang phía nam. Còn những người vào hành
lang phía nam phải ra về qua hành lang phía bắc. Họ
không được quay về hướng cũ, phải đi hướng ngược
lại. **10** Trong các dịp lễ ấy, vua cũng vào ra chung với
dân chúng. **11** Vậy, trong những kỳ lễ đặc biệt và ngày
trọng thể, tế lễ chay sẽ là một giỏ bột chung với mỗi bò
tơ đực, hoặc một giỏ bột cho mỗi chiên đực, còn về các
chiên con, thì vua muốn dâng bao nhiêu bột tùy ý. Cứ
mỗi giỏ bột thì dâng thêm một hin dầu. **12** Khi nào vua
dâng thêm tế lễ thiêu hoặc tế lễ bình an lên Chúa Hằng
Hữu, thì phải mở cửa đông sân trong cho vua vào, và

vua sẽ dâng tế lễ như đã làm trong các ngày Sa-bát. Sau khi vua rời khỏi đó, thì cửa phải được đóng lại. **13** Mỗi buổi sáng, các ngươi phải mang một chiên con một tuổi không tì vít để làm tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu. **14** Tế lễ chay dâng lên Chúa Hằng Hữu gồm một chiên con với một phần sáu gia bột trộn với một phần ba hin dầu. Đây là một lệ luật vĩnh viễn cho các ngươi. **15** Chiên con, tế lễ chay, và dầu ô-liu phải được cung cấp mỗi buổi sáng để dâng tế lễ hằng ngày. **16** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Nếu vua lấy một phần sản nghiệp mình mà cấp cho một trong các con trai mình, thì sản nghiệp ấy vĩnh viễn thuộc về con trai ấy và dòng dõi người. **17** Nếu vua lấy một phần sản nghiệp mà cấp cho một trong các đầy tớ mình, thì người đầy tớ được quyền giữ sản nghiệp ấy cho đến Năm Hân Hỉ, tức đến mỗi năm thứ năm mươi. Sau đó sản nghiệp sẽ giao lại cho vua. Khi vua trao sản nghiệp cho các con trai mình, thì sản nghiệp ấy sẽ thuộc quyền sở hữu của các con trai vua. **18** Vua không bao giờ được cướp đoạt sản nghiệp của dân. Nếu vua cấp sản nghiệp cho con trai mình, thì phải lấy trong sản nghiệp của vua, vì Ta không muốn bất cứ người nào trong dân Ta bị trục xuất khỏi sản nghiệp của mình." **19** Trong khải tượng, người cầm thước dẫn tôi qua lối vào một bên cổng, đi lên dãy lầu phía bắc, dành cho các thầy tế lễ. Phía tây dãy lầu, tôi thấy một chỗ mà người cho biết là nơi các thầy tế lễ nấu thịt sinh tế chuộc tội, chuộc lỗi, và nướng bánh bằng bột tế lễ chay. **20** Người ấy giải thích: "Đây là nơi các thầy tế lễ sẽ nấu thịt từ tế lễ chuộc lỗi và lễ chuộc tội, làm bánh từ bột

của tế lễ chay. Họ sẽ làm tại đây để khỏi đem các tế lễ ra
sân ngoài, và làm hại dân chúng bởi sự thánh hóa truyền
cho họ." **21** Người lại đưa tôi ra sân ngoài và dẫn tôi đến
xem bốn góc sân. Trong mỗi góc sân tôi thấy một sân
nhỏ khác. **22** Mỗi sân nhỏ này dài 21,2 mét và rộng 15,9
mét, chung quanh là tường bao bọc. **23** Quanh bốn bức
tường trong phòng, có một dãy bếp sát chân tường. **24**
Người bảo tôi: "Đây là nhà bếp, nơi người Lê-vi phục
dịch trong Đền Thờ để nấu thịt sinh tế của dân chúng."
47 Trong khải tượng, người đưa tôi trở lại cửa Đền Thờ.
Tại đó, tôi thấy một dòng nước từ dưới ngạch cửa Đền
Thờ chảy về phía đông (vì mặt tiền của đền thờ hướng
về phía đông), nước chảy ra từ phía dưới của bên phải
bàn thờ về phía nam. **2** Rồi người đem tôi vượt qua hành
lang phía bắc, ra khỏi bức tường bên ngoài, vòng qua
cổng đông. Tại đó, tôi thấy dòng suối chảy từ phía nam.
3 Vừa đi vừa đo, người dẫn tôi đi dọc về hướng đông dọc
bờ suối khoảng 530 mét, rồi bảo tôi lội qua. Nước chỉ đến
mắt cá tôi. **4** Người đo 530 mét nữa và bảo tôi lội qua.
Lần này nước lên tới đầu gối tôi. Người đo 530 mét nữa
và bảo tôi lội qua, nước lên tới hông tôi. **5** Rồi người
đo 530 mét nữa, và dòng nước quá sâu không lội qua
được. Nó đủ sâu để có thể bơi qua, chứ không đi qua
được. **6** Người hỏi tôi: "Ngươi có thấy không, hỡi con
người?" Rồi người dẫn tôi quay lại đi dọc theo bờ. **7** Lúc
về, tôi thấy hai bên bờ rất nhiều cây cối. **8** Người bảo tôi:
"Con sông này chảy về hướng đông, chảy xuống xứ A-
rập đổ vào biển. Khi nó chảy vào biển, nước mặn trở
thành nước ngọt trong mát. **9** Nơi nào sông này chảy

đến, tất cả các loài sinh vật, thực vật đều sống. Nước sẽ có cá thật nhiều vì sông chảy đến đâu sẽ làm cho nước tại đó ngọt. Sông này nhuần tưới đến đâu, tất cả đều hồi sinh và sống mạnh. **10** Nhờ đó, dọc bờ có nhiều người đánh cá, từ hoang mạc Ên-ghê-đi đến Ên-ê-lam. Suốt bờ biển, ngư phủ phơi lưới san sát. Biển Chết sẽ đầy cá đủ loại như Địa Trung Hải. **11** Tuy nhiên, các đầm lầy, và vũng vẫn không được chữa lành, nước vẫn mặn đắng. **12** Hai bên bờ sông có đủ loại cây ăn trái, lá cây không bao giờ héo rụng, trái cây cứ mỗi tháng ra một lần, không bao giờ thôi ra trái vì cây cối được con sông ra từ Đền Thờ tưới nhuần. Trái cây dùng để ăn, lá làm thuốc chữa bệnh." **13** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Đây là biên giới của đất nước mà ngươi sẽ chia cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên làm cơ nghiệp: Con cháu Giô-sép sẽ được hai phần. **14** Tất cả đại tộc khác đều sẽ được hưởng phần cơ nghiệp bằng nhau. Ta đã đưa tay thề hứa ban đất nước này cho tổ phụ các ngươi, nên bây giờ các ngươi sẽ được hưởng sản nghiệp. **15** Đây là biên giới của đất: Về phía bắc sẽ chạy từ Địa Trung Hải về hướng Hết-lôn, qua Lê-bô Ha-mát đến Xê-đát, **16** đến Bê-rô-tha và Síp-ra-im trên giới tuyến giữa Đa-mách và Ha-mát, cuối cùng đi về Hát-se Hát-thi-côn giáp ranh với Hau-ran. **17** Vậy, biên giới phía bắc sẽ chạy từ Địa Trung Hải đến Hát-sa-ê-nôn ê-nôn, giáp ranh với Ha-mát về phía bắc và Đa-mách về phía nam. **18** Biên giới phía đông, bắt đầu từ điểm giữa Hau-ran và Đa-mách và chạy dọc theo Sông Giô-đan giữa Ít-ra-ên và Ga-la-át, đến Biển Chết và tiếp tục về hướng nam Ta-ma. Đây sẽ là biên giới phía đông. **19** Biên giới

phía nam sẽ từ hướng tây Ta-ma đến các dòng suối Mê-ri-ba tại Ca-đe, rồi đi dọc theo Suối Ai Cập đến tận Địa Trung Hải. Đây sẽ là biên giới phía nam. **20** Về phía tây, Địa Trung Hải sẽ là biên giới, từ biên giới nam cho đến địa điểm nơi bắt đầu của biên giới phía bắc, đối ngang với Lê-bô Ha-mát. **21** Hãy chia đất trong khu vực biên giới này cho các đại tộc Ít-ra-ên. **22** Hãy phân phối đất đai làm cơ nghiệp cho các ngươi và mỗi kiều dân đã định cư và đã sinh con đẻ cháu giữa vòng các ngươi. Hãy đối xử với họ y như người Ít-ra-ên, họ cũng sẽ được phần cơ nghiệp giữa các đại tộc. **23** Những kiều dân này định cư với đại tộc nào thì hưởng cơ nghiệp cùng với đại tộc ấy. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!"

48 "Đây là danh sách các đại tộc Ít-ra-ên và lãnh thổ chia cho mỗi đại tộc: Phần đất của Đan từ biên cương phía bắc. Đường biên giới từ đường Hết-lôn đến Lê-bô Ha-mát và chạy dài trên Hát-sa-ê-nan, nằm nơi biên giới Đa-mách, cạnh Ha-mát về phía bắc. Phần đất của Đan trải dài ngang đất Ít-ra-ên, từ đông sang tây. **2** Lãnh thổ của A-se nằm giáp ranh với phía nam của Đan và trải dài từ đông sang tây. **3** Đất của Nép-ta-li nằm giáp ranh với phía nam của A-se, cũng trải dài từ đông sang tây. **4** Phần của Ma-na-se nằm về phía nam của Nép-ta-li, và lãnh thổ cũng trải dài từ đông sang tây. **5** Phía nam của Ma-na-se là Ép-ra-im, **6** rồi đến Ru-bên, **7** và Giu-đa, tất cả biên giới này đều trải dài từ đông sang tây. **8** Phía nam Giu-đa là vùng đất được biệt riêng. Đất ấy rộng 13.300 mét và sẽ trải dài bằng ranh giới các đại tộc từ đông sang tây, với Đền Thờ nằm ở giữa. **9** Phần đất biệt riêng cho Đền

Thờ Chúa Hằng Hữu sẽ dài 13.300 mét và rộng 10.600 mét. **10** Phần đất thánh này sẽ dành cho các thầy tế lễ, có kích thước chiều dài là 13.300 mét và rộng 5.300 mét, với Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu nằm ở giữa. **11** Đây là đất dành cho các thầy tế lễ thánh, thuộc dòng dõi Xa-đốc, là những người đã trung tín phục vụ Ta, không để cho người Ít-ra-ên bị lôi cuốn theo dòng tội ác như những người Lê-vi khác đã làm. **12** Đó là đất thánh và là sản nghiệp chia cho họ trong ngày phân phối đất đai. Bên cạnh phần đất của các thầy tế lễ, người Lê-vi sẽ có một phần lãnh thổ để sống. **13** Đất của người Lê-vi sẽ có kích thước và hình dạng như đất của các thầy tế lễ—tức dài 13.300 mét và rộng 5.300 mét. Toàn bộ phần đất này dài 13.300 mét và rộng 10.600 mét. **14** Không một phần đất biệt riêng nào được phép bán, đổi, hay cho người ngoài sử dụng, vì nó thuộc về Chúa Hằng Hữu; và được biệt riêng ra thánh. **15** Phần đất còn lại dài 13.300 mét và rộng 2.650 mét, phía nam của khu vực Đền Thờ thánh sẽ là đất công cộng dùng—làm nhà ở, làm đồng cỏ cho súc vật, và vùng đất chung, với thành phố nằm ở giữa. **16** Thành vuông vức, mỗi bề dài 2.400 mét—bắc, nam, đông, và tây. **17** Dải đất làm đồng cỏ bọc quanh thành rộng 133 mét cho mỗi hướng. **18** Phần đất bên ngoài thành sẽ là khu vực trồng trọt, trải dài 5.300 mét phía đông, và 5.300 mét phía tây, dọc theo biên giới của vùng đất thánh. Khu vực này sẽ dùng để sản xuất thực phẩm cho những người làm việc trong thành. **19** Những người từ những đại tộc khác nhau đến làm việc trong thành có thể trồng trọt tại đất đó. **20** Toàn bộ khu vực này—bao

gồm vùng đất thánh và kinh thành—là một hình vuông, mỗi bề rộng 13.300 mét. **21** Phần đất còn lại ở phía đông và phía tây của đất thánh và kinh thành sẽ thuộc về vua. Mỗi khu vực này rộng 13.300 mét, trải dài từ hai nơi phần đất thánh về phía đông và phía tây cho đến tận biên giới Ít-ra-ên, đất thánh và Đền Thờ sẽ tọa lạc chính giữa. **22** Do đó, đất của vua sẽ nằm giữa lãnh thổ của Giu-đa và Bên-gia-min, ngoại trừ phần đất đã biệt riêng cho vùng đất thánh và kinh thành. **23** Đây là những lãnh thổ được chia cho các đại tộc: Lãnh thổ của Bên-gia-min nằm về phía nam đất của vua, và trải ngang vùng đất của Ít-ra-ên từ đông sang tây. **24** Lãnh thổ phía nam của Bên-gia-min là đất của Si-mê-ôn, cũng trải dài từ đông sang tây. **25** Tiếp nối là lãnh thổ của Y-sa-ca cũng trải dài từ đông sang tây. **26** Kế đến là Sa-bu-luân cũng trải dài từ đông sang tây. **27** Lãnh thổ Gát tiếp giáp ranh giới địa phận của Sa-bu-luân từ đông sang tây. **28** Biên giới phía nam của Gát chạy từ Ta-ma đến suối Mê-ri-ba tại Ca-đe, rồi men theo Suối Ai Cập đến tận bờ Địa Trung Hải. **29** Đây là các phần đất được phân chia cho các đại tộc Ít-ra-ên làm cơ nghiệp. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!" **30** "Đây sẽ là những lối ra của thành: Bắt đầu trên tường thành phía bắc, dài 2.400 mét, **31** có ba cổng, mỗi cổng được đặt tên của một đại tộc Ít-ra-ên. Cổng thứ nhất tên Ru-bên, cổng thứ hai là Giu-đa, và cổng thứ ba là Lê-vi. **32** Trên tường thành phía đông, dài 2.400 mét, các cổng được đặt tên là Giô-sép, Bên-gia-min, và Đan. **33** Trên tường thành phía nam, cũng dài 2.400 mét, tên các cổng là Si-mê-ôn, Y-sa-ca, và Sa-bu-luân. **34** Và trên

tường thành phía tây, cũng dài 2.400 mét, các cổng được đặt tên là Gát, A-se, và Nép-ta-li. **35** Chu vi thành được 9.600 mét. Và từ đó, tên của thành sẽ là 'Chúa Hằng Hữu Ngự Tại Đó.'"

Đa-ni-ên

1 Năm thứ ba triều Vua Giê-hô-gia-kim, nước Giu-đa,
Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn đem quân bao vây Giê-
ru-sa-lem. **2** Chúa Hằng Hữu giao nạp Giê-hô-gia-kim,
vua Giu-đa vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, luôn với một phần
khí dụng của Đền Thờ Đức Chúa Trời. Vua Ba-by-lôn cho
chở các khí dụng ấy về cất kỹ trong kho tàng tại đền thờ
thần mình ở xứ Si-nê-a. **3** Vua Ba-by-lôn ra lệnh cho
Ách-bê-na, viên quan đầu triều tuyển chọn trong bọn
người Ít-ra-ên, trong vòng hoàng tộc và quý tộc, **4** một
số thanh niên ưu tú, thân hình toàn hảo, tâm trí khôn
ngoan, sáng suốt, học rộng tài cao và có khả năng phục
vụ trong hoàng cung, để cho họ học tập ngôn ngữ và văn
hóa Ba-by-lôn. **5** Nhà vua ấn định khẩu phần, cho họ
mỗi ngày được ăn cao lương mỹ vị vua ăn, được uống
rượu ngon vua uống liên tiếp trong ba năm. Sau đó, họ
sẽ được vào phục vụ vua. **6** Trong số các thanh niên Giu-
đa được tuyển chọn, có Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và
A-xa-ria. **7** Thái giám đổi tên họ như sau: Đa-ni-ên là
Bên-tơ-sát-xa. Ha-na-nia là Sa-đơ-rắc. Mi-sa-ên là Mê-
sác. A-xa-ria là A-bết-nê-gô. **8** Đa-ni-ên vốn nhất quyết
không để cho cao lương mỹ vị, rượu ngon nhà vua làm
cho mình ô uế. Đa-ni-ên khẩn khoản xin thái giám đừng
cho mình ăn uống các thứ ấy để khỏi tự bôi bẩn tấm
thân. **9** Đức Chúa Trời cảm động lòng thái giám nên ông
ta thông cảm và đối xử dịu dàng với Đa-ni-ên. **10** Nhưng
thái giám bảo Đa-ni-ên: “Tôi chỉ sợ vua giận mà thôi.
Vua đã tự tay chọn lựa thức ăn và rượu ngon cho các
anh. Nếu các anh không lo tẩm bổ, để mặt mày gầy gò,

hốc hác, khác hẳn các thanh niên kia, thì vua sẽ chém đầu tôi." **11** Đa-ni-ên yêu cầu Mên-sa, là người được thái giám cử làm người chỉ huy nhóm Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria: **12** "Ông vui lòng thí nghiệm mười ngày chỉ cho bốn anh em chúng tôi ăn rau, uống nước. **13** Sau mười ngày đó, xin ông so sánh sắc mặt chúng tôi với các thanh niên khác đã tẩm bổ bằng thức ăn và rượu ngon của vua. Lúc ấy, ông sẽ tùy nghi quyết định khẩu phần của chúng tôi." **14** Mên-sa chấp thuận đề nghị ấy và cho thử nghiệm mười ngày. **15** Sau thời gian thử nghiệm, mặt mày của nhóm Đa-ni-ên lại xinh tươi, đầy đặn hơn tất cả các thanh niên đã tẩm bổ bằng thực phẩm nhà vua. **16** Vì thế, Mên-sa cất khẩu phần vua cấp cho bốn thanh niên này và chỉ cho họ ăn rau mà thôi. **17** Đức Chúa Trời ban cho bốn thanh niên ấy trí óc thông minh khác thường, hiểu biết tất cả các ngành văn chương và học thuật. Đa-ni-ên còn hiểu biết các khải tượng và giải đoán mộng đủ loại. **18** Sau khi hoàn tất thời gian huấn luyện vua ấn định phải đưa các thanh niên vào bệ kiến, viên quan đầu triều trình diện họ cho Vua Nê-bu-cát-nết-sa. **19** Nhà vua tiếp xúc với từng người, thấy Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria vượt xa hẳn các thanh niên khác. Bốn thanh niên này được bổ nhiệm vào đứng chầu trong cung vua. **20** Trong tất cả các vấn đề tri thức đưa ra thảo luận, nhà vua phải nhìn nhận bốn thanh niên ấy còn uyên bác gấp mười các thuật sĩ và đồng cốt trong cả đế quốc. **21** Đa-ni-ên cứ lưu trú tại Ba-by-lôn cho đến năm thứ nhất triều Vua Si-ru.

2 Năm thứ hai triều Nê-bu-cát-nết-sa, vua thấy một giấc
mộng khiến cho tinh thần bối rối và mất ngủ. **2** Vua cho
gọi các phù thủy, thầy bói, đồng cốt, và nhà chiêm tinh
đến bảo họ kể lại giấc mộng cho vua. **3** Vua bảo họ: "Ta
thấy một giấc mộng và tinh thần ta bối rối, muốn biết
giấc mộng ấy có nghĩa gì." **4** Các bói khoa Ba-by-lôn tâu
bằng tiếng A-ram: "Hoàng đế vạn tuế! Xin vua thuật giấc
mộng, rồi chúng tôi xin giải thích ý nghĩa." **5** Vua đáp với
các nhà chiêm tinh: "Ta bảo thật, nếu các ngươi không
thuật lại và giải thích giấc mộng ấy được, thì các ngươi
sẽ bị xé xác từng mảnh và nhà cửa các ngươi sẽ trở
thành những đống gạch vụn. **6** Còn ai thuật đúng giấc
mộng và giải thích được, ta sẽ cho nhiều tặng phẩm quý
giá và được phong chức tước. Các ngươi hãy thuật cho ta
nghe giấc mộng đó và giải thích ngay!" **7** Họ lại van xin:
"Xin vua thuật giấc mộng trước, rồi chúng tôi mới giải
nghĩa được." **8** Vua nói: "Ta biết các ngươi chỉ khéo tìm
cách trì hoãn thời gian. Vì các ngươi biết ta đã quả quyết:
9 Nếu các ngươi không thuật đúng giấc mộng của ta, thì
ta chỉ còn một hình phạt dành cho các ngươi. Trước nay
các ngươi đã toa rập với nhau thêu dệt đủ những lối bàn
mộng dối trá để chờ xem sự việc xảy ra thế nào rồi dựa
vào đó mà bịa chuyện. Vì vậy, trước hết các ngươi phải
thuật cho ta giấc mộng đó, ta sẽ biết ngay là các ngươi có
giải được hay không." **10** Giới bói khoa Canh-đê thưa:
"Không một ai trên đời có khả năng làm điều vua đòi hỏi.
Không có bậc vua chúa nào hoặc lãnh tụ của nước nào lại
đòi hỏi các phù thủy, thầy bói, đồng cốt và nhà chiêm
tinh làm một việc như thế. **11** Việc vua đòi thật hy hữu,

không một người trần nào có thể thực hiện. Họa chăng
chỉ có các vị thần linh mới làm nổi!” **12** Vua nổi giận khi
nghe những điều này nên ra lệnh xử tử tất cả các học
giả bói khoa Ba-by-lôn. **13** Lệnh vua truyền xuống, người
ta lập tức bắt giam các học giả, lại tầm nã Đa-ni-ên và ba
người bạn để xử tử luôn một thể. **14** Khi A-ri-ốc, chỉ huy
vệ quân, sắp ra tay hành quyết giới học giả bói khoa Ba-
by-lôn thì Đa-ni-ên khôn khéo giãi bày hoàn cảnh với
ông ta. **15** Đa-ni-ên hỏi A-ri-ốc: “Tại sao vua ra lệnh xử
tử chúng tôi khẩn cấp như thế?” A-ri-ốc thuật cho Đa-ni-
ên nghe đầu đuôi câu chuyện. **16** Đa-ni-ên lập tức vào
chầu vua, xin vua cho mình một thời gian nữa để có thể
giải mộng cho vua. **17** Đa-ni-ên về nhà riêng, trình bày
vấn đề cho các bạn Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria, **18**
và yêu cầu họ khẩn nguyện nài xin Đức Chúa Trời trên
trời tỏ lòng thương xót, tiết lộ điều huyền nhiệm này để
Đa-ni-ên và các bạn khỏi chết oan uổng với các học giả
bói khoa Ba-by-lôn. **19** Chúa nhậm lời, cho Đa-ni-ên biết
giấc mộng của vua Ba-by-lôn trong một khải tượng ban
đêm. Đa-ni-ên nức lòng tôn ngợi Đức Chúa Trời trên
trời: **20** “Đáng ngợi tôn Danh Đức Chúa Trời đời đời mãi
mãi, vì khôn ngoan và sức mạnh đều thuộc về Ngài! **21**
Chúa thay đổi thời kỳ, mùa tiết; Chúa phế lập các vua và
lãnh tụ các nước. Chúa ban sự khôn ngoan cho người
tìm kiếm Chúa và tỏ tri thức cho người có trí hiểu. **22**
Chúa tiết lộ những điều sâu xa, huyền nhiệm. Chúa thấy
suốt cõi tối tăm dày đặc, và Chúa là Nguồn Sáng muôn
đời. **23** Thưa Chúa, là Đức Chúa Trời của tổ phụ con, con
cảm tạ và ngợi tôn Chúa vì Ngài đã ban cho con đủ khôn

ngoan và nghị lực, và tiết lộ cho con biết điều con cầu xin, tức là giấc mộng bí mật của nhà vua." **24** Đa-ni-ên đến nhà A-ri-ốc, người vua đã chỉ định hành quyết các học giả Ba-by-lôn, thưa rằng: "Xin đừng xử tử các học giả Ba-by-lôn vội. Hãy đưa tôi vào triều, tôi sẽ trình bày giấc mộng và ý nghĩa đầy đủ cho vua." **25** A-ri-ốc lập tức đưa Đa-ni-ên vào chầu vua, và báo: "Muôn tâu, tôi đã tìm được một tên tù Giu-đa, nó sẽ tâu trình cho vua ý nghĩa giấc mộng đó." **26** Vua Nê-bu-cát-nết-sa hỏi Đa-ni-ên, tức là Bên-tơ-sát-xa: "Nhà ngươi thật có khả năng kể lại cho ta giấc mộng ta đã thấy và giải thích ý nghĩa không?" **27** Đa-ni-ên đáp: "Vua đòi phải thuật lại giấc mộng bí mật mà các học giả, thuật sĩ, nhà chiêm tinh, và giáo sư khoa học huyền bí đã không tài nào biết được. **28** Nhưng Đức Chúa Trời trên trời có quyền năng mạc khải các huyền nhiệm. Ngài đã cho vua Nê-bu-cát-nết-sa biết những việc tương lai trong ngày tận thế. Đây là giấc mộng và khải tượng vua đã thấy trên giường ngủ. **29** Khi vua ngự trên giường, vua suy nghĩ về các diễn biến tương lai. Đấng mạc khải các huyền nhiệm tỏ cho vua biết việc tương lai. **30** Về phần tôi, Đức Chúa Trời tiết lộ huyền nhiệm này cho tôi, không phải vì tôi khôn ngoan hơn người, nhưng mục đích để trình bày nghĩa giấc mộng cho vua và giúp vua thấu triệt các tư tưởng thầm kín của mình. **31** Vua thấy một pho tượng vĩ đại. Pho tượng ấy đứng trước mặt vua, rực rỡ hào quang, nhưng hình thù thật dễ sợ. **32** Đầu tượng bằng vàng ròng, ngực và cánh tay bằng bạc, bụng và đùi bằng đồng, **33** ống chân bằng sắt, bàn chân bằng sắt trộn đất sét. **34** Vua nhìn chăm pho tượng ấy

cho đến khi một Tảng Đá siêu nhiên đập vào bàn chân tượng bằng sắt trộn đất sét, làm cho tượng đổ nát tan tành. **35** Sắt, đất sét, đồng, bạc, và vàng đều bị nghiền nát cả và biến thành như trấu trong sân đạp lúa mùa hè, bị trận gió đùa đi mất tăm. Tảng Đá đã đập vỡ pho tượng biến thành một ngọn núi lớn, đầy dẫy khắp địa cầu. **36** Đó là giấc mộng vua đã thấy. Đây, tôi xin trình bày ý nghĩa: **37** Vua là vua của các vua! Chúa trên trời đã ban cho vua đế quốc, uy quyền, lực lượng, và danh dự. **38** Chúa đã cho vua quyền cai trị loài người, cả đến các loài điểu, thú, côn trùng. Vậy, vua là cái đầu bằng vàng. **39** Một đế quốc sẽ nổi lên thay thế vua, nhưng kém hơn vua; nhưng rồi đến lúc sẽ nhường chỗ cho đế quốc thứ ba cai trị thế giới, đó là đế quốc bằng đồng. **40** Đế quốc thứ tư mạnh như sắt. Như sắt thường đập vỡ, nghiền nát các vật khác, nước này sẽ đánh tan và nghiền nát các nước lân bang. **41** Như vua đã thấy rằng bàn chân và ngón chân nửa làm bằng đất sét thợ gốm, nửa bằng sắt, đế quốc này vì thế sẽ bị phân chia làm nhiều nước, nhưng vẫn còn sức mạnh của sắt như vua đã thấy sắt trộn đất sét. **42** Các ngón chân bằng sắt trộn đất sét thế nào, thì các nước này cũng nửa mạnh nửa dòn như thế ấy, nên dễ bị sụp đổ. **43** Sự kiện sắt trộn với đất sét còn có nghĩa là các nước ấy sẽ cố gắng tăng cường liên minh bằng cách cưới gả với nhau, nhưng rồi cũng thất bại vì sắt không bao giờ trộn với đất sét được. **44** Trong đời các vua và lãnh tụ sau cùng đó, Đức Chúa Trời trên trời sẽ thiết lập vương quốc là nước đời đời không bao giờ sụp đổ, hoặc bại trận. Vương quốc Chúa sẽ đánh tan và tiêu diệt các đế quốc và

quốc gia trên thế giới. Vương quốc ấy sẽ trường tồn bất diệt. **45** Đó là ý nghĩa của Tảng Đá siêu nhiên không do bàn tay người đục ra. Tảng Đá vô địch đã nghiền nát sắt, đồng, đất sét, bạc, và vàng. Đức Chúa Trời Vĩ Đại đã tiết lộ cho vua biết tương lai. Tôi thuật giấc mộng này đúng y sự thật thế nào thì lời giải thích cũng hoàn toàn chính xác thể ấy!" **46** Vua Nê-bu-cát-nết-sa nghe xong sấp mặt xuống đất, lạy Đa-ni-ên. Vua ra lệnh dâng lễ vật và đốt trầm trước mặt Đa-ni-ên. **47** Vua nói với Đa-ni-ên: "Thần của ngươi thật là Thần của các thần, Chúa Tể của các vua, Đấng có thẩm quyền tiết lộ những huyền nhiệm! Chỉ nhờ Thần ấy, ngươi mới biết và trình bày được huyền nhiệm này." **48** Vua thăng chức cho Đa-ni-ên và ban tặng nhiều phẩm vật rất giá trị. Vua cử Đa-ni-ên cai trị toàn Ba-by-lôn và thủ lãnh hội đoàn các học giả. **49** Hơn thế nữa, theo lời thỉnh cầu của Đa-ni-ên, vua bổ nhiệm Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô cùng cai quản trong tỉnh Ba-by-lôn; còn Đa-ni-ên phục vụ tại triều đình.

3 Vua Nê-bu-cát-nết-sa cho đúc một pho tượng bằng vàng, cao hai mươi bảy mét, ngang hai mét bảy mươi, dựng trong đồng bằng Đu-ra thuộc tỉnh Ba-by-lôn. **2** Vua ra lệnh triệu tập tất cả các thượng thư, quan chỉ huy, tổng trấn, quân sư, thủ quỷ, chánh án, phán quan, và các quan địa phương để cử hành lễ khánh thành pho tượng mà vua đã dựng lên. **3** Đến ngày lễ khánh thành, có đông đủ các quan chức đến và đứng sắp hàng trước pho tượng Vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng lên. **4** Viên quan hướng dẫn lớn tiếng truyền lệnh: "Người dân các quốc gia, dân tộc, hãy nghe lệnh vua truyền! **5** Khi nào

các ngươi nghe kèn, sáo, đàn tam thập lục, đàn cầm, đàn hạc, tiêu, và các nhạc khí bắt đầu cử nhạc, thì tất cả phải lập tức quỳ xuống đất và thờ lạy pho tượng vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng. **6** Người nào bất tuân sẽ bị xử tử lập tức, bằng cách ném vào lò lửa cháy hừng." **7** Vì vậy khi vừa nghe tiếng các nhạc khí trổi lên, các cấp lãnh đạo của các quốc gia, dân tộc đều đồng loạt quỳ xuống, thờ lạy pho tượng vàng Vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng lên. **8** Khi ấy, các chiêm tinh gia đến tố cáo những người Giu-đa, **9** họ tâu với vua Nê-bu-cát-nết-sa: "Hoàng đế vạn tuế! **10** Muôn tâu, vua đã ra lệnh cho mọi người, khi nghe tiếng kèn, sáo, đàn tam thập lục, đàn cầm, đàn hạc, tiêu, và các thứ nhạc khí đều phải quỳ xuống, thờ lạy thần tượng bằng vàng, **11** nếu ai bất tuân sẽ bị xử tử bằng cách ném vào lò lửa hừng. **12** Muôn tâu, có mấy người Giu-đa vua đã cử lên cai trị tỉnh Ba-by-lôn, tên là Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô, đã không đếm xỉa gì đến lệnh vua. Họ đã không chịu thờ lạy các thần của vua, cũng chẳng thèm quỳ lạy thần tượng vàng vua đã dựng." **13** Vua Nê-bu-cát-nết-sa nổi giận, lập tức ra lệnh điệu Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô đến. **14** Vừa thấy mặt họ, vua Nê-bu-cát-nết-sa tra hỏi: "Này, Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô, có phải các ngươi không chịu thờ lạy các thần ta và quỳ lạy thần tượng vàng ta đã dựng không? **15** Bây giờ, vừa khi nghe tiếng kèn, sáo, đàn tam thập lục, đàn cầm, đàn hạc, tiêu, và các thứ nhạc khí, các ngươi hãy quỳ xuống, thờ lạy thần tượng ta đã dựng. Nếu không tuân lệnh, các ngươi sẽ lập tức bị ném vào lò lửa hừng. Lúc ấy, thần nào có thể giải cứu các ngươi

khỏi tay ta?” **16** Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô đáp:
“Muôn tâu vua Nê-bu-cát-nết-sa, thiết tưởng không cần
chúng tôi phải tự bào chữa. **17** Nếu vua ném chúng tôi
vào lò lửa, Đức Chúa Trời mà chúng tôi phục vụ thừa khả
năng giải cứu chúng tôi khỏi lò lửa và khỏi tay vua. **18**
Dù Chúa quyết định không giải cứu lần này, chúng tôi
cũng giữ vững ý định quyết không thờ lạy các thần của
vua và pho tượng vàng vua đã dựng. Kính xin vua biết
cho điều ấy.” **19** Vua Nê-bu-cát-nết-sa vô cùng giận dữ,
biến sắc mặt, nhìn Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô với
thái độ đổi hẳn. Vua ra lệnh thêm nhiên liệu cho lò lửa
tăng nhiệt độ gấp bảy lần, **20** và thét bảo các chiến sĩ
mạnh nhất trong quân đội trói chặt Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và
A-bết-nê-gô, quăng ngay xuống lò lửa cháy hực. **21** Ba
người ấy bị trói luôn với áo lớn, áo choàng, khăn xếp
và các triều phục khác, rồi bị ném vào giữa lò lửa nóng
kinh khiếp. **22** Vì nhà vua ra lệnh phải thi hành tối khẩn
và lò lửa lại nóng quá độ, nên trong khi hấp tấp tuân
lệnh, những người lính ném ba người ấy cũng bị lửa táp
mà chết. **23** Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô rơi xuống
ngay giữa lò lửa hừng. **24** Thình lình, Vua Nê-bu-cát-nết-
sa đứng phắt dậy, vô cùng sửng sốt nói với các quân sư:
“Có phải chúng ta chỉ ném ba người bị trói vào lò lửa hay
không?” Quân sư thưa: “Muôn tâu, đúng là ba người.”
25 Nhà vua nói lớn: “Đây, ta lại thấy bốn người không
bị trói đi giữa lò lửa hừng, không ai bị cháy cả. Hình
dáng người thứ tư giống như một vị thần linh!” **26** Rồi
vua Nê-bu-cát-nết-sa tiến lại, kêu to: “Sa-đơ-rắc, Mê-
sác, và A-bết-nê-gô, đầy tớ của Đức Chúa Trời Chí Cao!

Hãy bước ra đây!” Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô từ lò lửa bước ra. **27** Các thượng thư, quan chỉ huy, tổng trấn, và quân sư xúm lại khám xét ba người ấy, nhưng đều nhìn nhận rằng ngọn lửa chẳng đốt được thân thể của ba người, một sợi tóc cũng không sém, một chiếc áo cũng không nám, cả đến mùi khét của lò lửa cũng không dính vào thân thể họ! **28** Vua Nê-bu-cát-nết-sa tuyên bố: “Hãy ngợi tôn Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô! Chúa đã sai thiên sứ giải cứu đầy tớ Ngài là những người tin cậy Ngài, không sợ lệnh vua, và sẵn sàng hy sinh tính mạng để giữ vững lập trường, không phục vụ và thờ lạy thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời của mình. **29** Vì thế, ta ra nghị định này: Trong tất cả các dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ, nếu người nào xúc phạm đến Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô sẽ bị xé ra từng mảnh, nhà cửa nó sẽ trở thành đống gạch đổ nát. Vì không có thần nào khác có quyền giải cứu như thế này!” **30** Vua thăng chức cho Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô trong tỉnh Ba-by-lôn.

4 Hoàng đế Nê-bu-cát-nết-sa gửi tất cả các dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ khắp thế giới: “Cầu chúc bình an cho các ngươi! **2** Thiết tưởng ta nên công bố cho các ngươi biết các dấu lạ và việc kỳ diệu mà Đức Chúa Trời Chí Cao đã làm cho ta. **3** Dấu lạ của Ngài thật vĩ đại, **4** Ta, Nê-bu-cát-nết-sa, đang an nhàn và hưởng mọi thành công trong cung điện ta. **5** Một hôm, ta thấy một giấc mộng kinh khủng; nằm trên giường suy nghĩ, nhớ lại các khải tượng khiến ta hoang mang bối rối. **6** Ta ra lệnh triệu tập các học giả bói khoa Ba-by-lôn để giải thích giấc mộng ấy. **7**

Các học giả Ba-by-lôn vào chầu, nghe ta thuật hết giấc
mộng nhưng không ai giải được. **8** Rốt cuộc, Đa-ni-ên
vào chầu ta. (Người này đã được đổi tên là Bên-tơ-sát-
xa theo danh hiệu của thần ta; trong người ấy có linh
của các thần thánh đang ngự). Ta thuật cho người giấc
mộng và bảo: **9** 'Này, Bên-tơ-sát-xa, trưởng đoàn học giả
bói khoa, vì ta biết linh các thần thánh đang ngự trong
ngươi, và không có huyền nhiệm nào khó quá cho ngươi,
nên ngươi hãy thuật cho ta các khải tượng trong giấc
mộng ta đã thấy và giải thích rõ ràng. **10** Đây là các khải
tượng trong trí ta lúc ta nằm trên giường: Ta quan sát và
nhìn thấy một cây lớn mọc giữa mặt đất, ngọn rất cao. **11**
Cây ngày càng lớn mạnh, ngọn vươn đến tận trời, khắp
cả mặt đất đều trông thấy. **12** Lá cây đẹp đẽ, trái cây thật
nhiều, dùng làm thức ăn cho mọi loài sinh vật. Thú vật
ngoài đồng đến nấp bóng nó; chim trời làm tổ trên cành
nó. Tất cả các loài sinh vật đều nhờ cây ấy nuôi sống.
13 Ta đang quan sát, bỗng Đấng canh giữ, tức là Đấng
Thánh, từ trời ngự xuống. **14** Người lớn tiếng ra lệnh:
"Đốn cây này đi! Chặt hết các cành, làm cho trụi lá và vải
trái cây ra khắp nơi! Các loài thú đồng đang nấp dưới
bóng cây, hãy chạy trốn! Các loài chim chóc đang đậu
trên cành cây, hãy tung cánh bay xa! **15** Khi đốn cây, hãy
để lại gốc rễ dưới đất, nhưng phải xiềng lại bằng xiềng
sắt và đồng, giữa cỏ đồng nội; cho sương móc từ trời
xuống dầm thấm nó, và cho nó sống với thú vật ngoài
đồng nội. **16** Hãy cất lòng người khỏi nó và cho nó lòng
thú vật qua suốt bảy kỳ. **17** Đây là quyết định của các
Đấng canh giữ và lệnh của Đấng Thánh, ngõ hầu tất cả

loài người và sinh vật đều biết rõ ràng Đấng Chí Cao nắm quyền tể trị trong thế giới loài người. Ngài muốn giao chính quyền cho ai tùy ý Ngài, và có thể đặt người thấp nhất trong xã hội lên cầm quyền thống trị.” **18** Ta, Hoàng đế Nê-bu-cát-nết-sa, đã thấy giấc mộng ấy và thuật lại cho các học giả bói khoa Ba-by-lôn nhưng họ không giải nghĩa được. Vậy, bây giờ, Bên-tơ-sát-xa hãy giải nghĩa cho ta. Ngươi có khả năng giải nghĩa vì linh của các thần thánh ngự trong ngươi.’” **19** “Đa-ni-ên (cũng gọi là Bên-tơ-sát-xa), đứng sững trong chốc lát không nói được một lời vì càng suy nghĩ ông càng bối rối. Nhà vua thấy thế liền giục: ‘Đừng lo ngại, cứ nói đi!’ Đa-ni-ên thưa: ‘Muôn tâu, ước gì giấc mộng này ứng vào các kẻ thù nghịch của vua! **20** Cây lớn vua đã thấy, ngày càng lớn mạnh, ngọn vươn đến tận trời, khắp đất đều trông thấy. **21** Lá cây đẹp đẽ, trái cây thật nhiều, dùng làm thức ăn cho loài sinh vật; thú vật ngoài đồng đến nấp bóng, chim trời làm tổ trên cành. **22** Muôn tâu, cây ấy chính là vua vì vua đã trở nên cường thịnh và vĩ đại đến mức vươn lên tận trời và uy quyền vua bao trùm cả thế giới. **23** Vua đã thấy một Đấng canh giữ, là Đấng Thánh từ trời xuống, ra lệnh đốn cây và chặt phá, nhưng phải chừa lại gốc rễ trong đất và xiềng lại bằng xích sắt và đồng giữa cây cỏ đồng nội, để cho sương móc từ trời dầm thấm cùng với thú vật ngoài đồng suốt bảy thời kỳ. **24** Muôn tâu, Đấng Chí Cao đã quyết định và chắc chắn sẽ thực hiện điều này: **25** Thần dân sẽ đuổi vua ra khỏi cung điện. Vua sẽ phải sống ngoài đồng như loài thú, ăn cỏ như bò; lưng vua sẽ ướt đẫm sương móc từ trời. Suốt bảy năm, vua phải sống

như thế, cho đến khi vua nhận ra rằng Đấng Chí Cao nắm quyền tể trị trong thế giới loài người và Ngài muốn giao chính quyền vào tay ai là tùy ý Ngài. **26** Lệnh truyền để lại gốc rễ có nghĩa: Đế quốc của vua sẽ được giao lại cho vua cai trị sau khi vua nhìn nhận quyền tể trị của Đấng Tạo Hóa. **27** Vì thế, muôn tâu, xin vua vui lòng nghe tôi trình bày: Xin vua xét xử cho công bằng, thi hành sự công chính và tỏ lòng thương xót người nghèo khổ để đoái công chuộc tội, may ra thời vận của vua còn có thể kéo dài thêm một thời gian nữa.'" **28** "Tất cả các sự việc đều diễn tiến đúng như Đa-ni-ên đã báo trước cùng vua Nê-bu-cát-nết-sa: **29** Một năm sau, Vua Nê-bu-cát-nết-sa đang ngự chơi trong cung điện giữa thủ đô đế quốc Ba-by-lôn, **30** vua kiêu hãnh tuyên bố: Đây, Ba-by-lôn vĩ đại! Với sức mạnh và quyền lực ta, ta đã xây dựng nó thành thủ đô đế quốc, để biểu dương vinh quang của uy nghi ta. **31** Vua chưa dứt lời, bỗng nghe tiếng phán từ trời: 'Này, Nê-bu-cát-nết-sa, ta báo cho ngươi biết, ngươi đã bị truất phế! **32** Ngươi sẽ bị xã hội loài người khai trừ và sẽ sống chung với thú vật ngoài đồng. Ngươi buộc phải ăn cỏ như bò và chịu đựng hình phạt suốt bảy kỳ, cho đến khi ngươi nhận biết rằng Đấng Chí Cao tể trị trên thế giới loài người và Ngài muốn giao chính quyền cho ai tùy ý.' **33** Ngay giờ đó, lệnh ấy được thi hành. Vua Nê-bu-cát-nết-sa bị thần dân xua đuổi. Vua phải ăn cỏ như bò. Thân thể vua ướt đẫm sương móc từ trời cho đến khi da mọc lông như chim phụng, và móng tay mọc dài như móng diều hâu. **34** Bảy năm sau, tính đúng từng ngày, ta, Nê-bu-cát-nết-sa, ngước mắt nhìn lên trời cầu cứu. Trí

khôn ta bình phục và ta ca ngợi Đấng Chí Cao và tôn vinh Đấng sống đời đời. Ngài tể trị mãi mãi, vương quốc Ngài tồn tại đời đời. **35** Đem so với Chúa, tất cả nhân loại trên thế giới chỉ là con số không. Chúa hành động theo ý muốn Ngài đối với muôn triệu ngôi sao trên trời, cũng như đối với loài người đông đảo dưới đất. Không ai có quyền ngăn chặn và chất vấn Ngài: 'Chúa làm việc đó để làm gì?' **36** Lập tức trí khôn ta bình phục. Ta được trao trả chính quyền trong nước, với tất cả uy nghi rực rỡ của một vị vua. Các quân sư và thượng thư lại đến chầu, giúp ta củng cố chính quyền trong tay và mở rộng biên cương đế quốc. **37** Bây giờ, ta, Nê-bu-cát-nết-sa xin ca ngợi, tán dương, và tôn vinh Vua Trời! Công việc Ngài đều chân thật, đường lối Ngài đều công chính, người nào kiêu căng sẽ bị Ngài hạ xuống."

5 Vua Bên-xát-sa đặt tiệc lớn đãi một nghìn quan chức trong triều. Vua uống rượu mừng các quan văn võ. **2** Vừa nhấm rượu, vua Bên-xát-sa hứng chí ra lệnh đem ra tất cả chén vàng, chén bạc mà Tiên đế Nê-bu-cát-nết-sa đã đoạt lấy trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, để vua quan cùng các hoàng hậu và các cung phi uống rượu. **3** Tả hữu vâng lệnh, lấy các chén vàng, chén bạc của Đền Thờ, nơi ngự của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem rót rượu dâng vua và mời các quan chức, các hoàng hậu, và các cung phi. **4** Tất cả đều uống rượu, đồng thời ca tụng các thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, sắt, gỗ, và đá. **5** Ngay giờ phút đó, có những ngón tay của một bàn tay người xuất hiện và viết trên bức tường vôi trong cung điện, đối ngang chân đèn. Chính mắt Vua

Bên-xát-sa trông thấy bàn tay bí mật đang viết, **6** vua
quá khiếp sợ, mặt mày xám ngắt, run lẩy bẩy, hai đầu gối
đập vào nhau, vua ngã quỵ xuống. **7** Vua thét lớn ra lệnh
triệu tập các học giả, thuật sĩ, và nhà chiêm tinh đến.
Vừa thấy mặt họ, vua hứa đủ điều: "Nếu ai đọc được
hàng chữ này và giải nghĩa cho đúng, sẽ được mặc áo bào
đỏ thẫm, được đeo vòng vàng vào cổ và được làm quan
cao thứ ba trong nước!" **8** Nhưng không một học giả,
thuật sĩ hay nhà chiêm tinh nào hiểu hàng chữ bí mật ấy
có nghĩa gì. **9** Vì vậy vua vô cùng bối rối, sắc mặt biến đổi
không ngừng. Cả triều đình Ba-by-lôn đều ngơ ngác. **10**
Bà thái hậu khi nghe được câu chuyện, bước vào phòng
tiệc, khuyên vua: "Chúc vua vạn tuế! Xin vua đừng bối
rối, sợ hãi nữa. **11** Trong nước vua có một người được
linh của các thần thánh ngự trong lòng. Vào đời tiên đế,
ai cũng nhìn nhận y là người có ánh sáng và thông minh,
khôn ngoan như thần thánh. Vậy nên chính Tiên đế Nê-
bu-cát-nết-sa đã cử y làm thủ lãnh hội đoàn các học giả.
12 Người này là Đa-ni-ên, được tiên đế đổi tên là Bên-tơ-
sát-xa, là người thông minh, uyên bác, và hiểu biết các
vấn đề tâm linh siêu phàm, nên có đủ khả năng giải thích
các giấc mộng, và những câu sấm bí hiểm và dẹp tan
những mối thắc mắc, hoài nghi. Xin vua cho gọi Đa-ni-ên
vào để y giải thích hàng chữ này." **13** Đa-ni-ên được mời
vào cung vua. Nhà vua hỏi: "Ngươi có phải là Đa-ni-ên,
một tên tù Do Thái mà tiên đế đã bắt ở xứ Giu-đa điệu
về đây không? **14** Ta nghe nói linh của các thần đang
ngự trong ngươi, nên ngươi có ánh sáng, thông minh,
và khôn ngoan phi thường. **15** Ta đã gọi các học giả và

thuật sĩ vào triều giải nghĩa hàng chữ bí mật này, nhưng
không ai giải nghĩa được cả. **16** Ta nghe rằng ngươi có
tài giải nghĩa huyền nhiệm và làm tan những thắc mắc,
hoài nghi. Nếu ngươi đọc được hàng chữ bí mật này, và
giải nghĩa cho chính xác, thì ngươi sẽ được mặc áo bào
đỏ thẫm, được đeo vòng vàng vào cổ và được làm quan
cao thứ ba trong nước." **17** Đa-ni-ên thưa: "Xin vua cứ
giữ các phẩm vật ấy và phong thưởng chức tước ấy cho
người khác. Tuy nhiên, tôi cũng xin đọc và giải thích
hàng chữ bí mật để vua nghe. **18** Muôn tâu, Đức Chúa
Trời Chí Cao đã ban cho Tiên đế Nê-bu-cát-nết-sa vương
quốc, uy quyền, vinh quang, và danh dự. **19** Vì biết Ngài
trao uy quyền cho người nên các dân tộc, quốc gia, ngôn
ngữ đều run sợ và đầu phục người. Người muốn giết
ai, tha ai mặc ý. Người muốn cất nhắc hay giáng chức
ai tùy thích. **20** Nhưng khi tiên đế sinh lòng kiêu căng,
bị mất ngai vàng với cả vinh quang, nghi vệ thiên tử.
21 Tiên đế bị trục xuất ra khỏi xã hội loài người, lòng
người biến thành lòng dạ loài thú, và người phải sống
chung với lừa rừng. Người ta cho người ăn cỏ như bò
và thân thể người ướt đẫm sương móc từ trời, cho đến
khi người nhìn biết rằng Đức Chúa Trời Chí Cao tể trị
trong thế giới loài người và Ngài muốn trao uy quyền
cho ai tùy ý. **22** Vua là con của người, thưa Vua Bên-
xát-sa, dù vua biết rõ các biến cố ấy, khi vua lên kế vị
cũng không chịu nhún nhường chút nào. **23** Vua lại còn
lên mình kiêu ngạo chống lại Chúa Hằng Hữu trên trời
và bọn chức dịch dám đem các chén lấy trong Đền Thờ
đến bàn tiệc. Vua, các quan chức triều đình, các vợ vua

và cung phi dám dùng các chén ấy mà uống rượu, và ca ngợi các thần bằng bạc, vàng, đồng, sắt, gỗ, và đá là các thần không thấy, không nghe, không biết gì. Vua không chịu tôn vinh Đức Chúa Trời là Đấng cầm trong tay Ngài hơi thở và các đường lối vua! **24** Ngay lúc ấy, Đức Chúa Trời đã cho một bàn tay xuất hiện để viết hàng chữ này: **25** MÊ-NÊ, MÊ-NÊ, TÊ-KEN, PHÁC-SIN. **26** Và đây là ý nghĩa: MÊ-NÊ nghĩa là 'đếm'—Đức Chúa Trời đã đếm các ngày vua trị vì và chấm dứt các ngày đó. **27** TÊ-KEN nghĩa là 'cân'—vua đã bị đem cân và thấy là thiếu. **28** PHÁC-SIN nghĩa là 'bị chia đôi'—nước vua sẽ bị chia đôi, giao cho người Mê-đi và người Ba Tư." **29** Theo lệnh vua Bên-xát-sa, người ta mặc cho Đa-ni-ên chiếc áo bào đỏ thẫm, đeo vào cổ vòng vàng và công bố rằng: Đa-ni-ên được cử làm tể tướng. **30** Ngay đêm ấy, Bên-xát-sa, vua nước Canh-đê bị giết. **31** Đa-ri-út, người Mê-đi, chiếm lãnh đế quốc lúc người sáu mươi hai tuổi.

6 Vua Đa-ri-út bổ nhiệm 120 tổng trấn cai trị trong toàn đế quốc. **2** Trên các tổng trấn, có ba thượng thư. Tất cả các tổng trấn đều chịu trách nhiệm trước ba vị này, để nhà vua khỏi bị thiệt hại. Đa-ni-ên được cử làm một trong ba vị thượng thư. **3** Đa-ni-ên hơn hẳn hai vị thượng thư kia cũng như các tổng trấn khác. Vua dự định phong Đa-ni-ên nắm quyền lãnh đạo cả nước. **4** Các quần thần và thượng thư cố tìm cách để tố cáo Đa-ni-ên về việc nước, nhưng không tìm thấy một lỗi lầm nào vì Đa-ni-ên liêm khiết và trung tín, không bao giờ phạm lỗi. **5** Cuối cùng họ bảo nhau: "Chúng ta không thể nào tìm ra một lỗi lầm gì để tố cáo Đa-ni-ên, chỉ còn cách dùng luật

lệ tôn giáo của nó để hạ nó.” **6** Các quần thần và thượng
thư vào chầu vua và tâu: “Hoàng đế vạn tuế! **7** Tất cả
quần thần, từ quan viên, thượng thư, quân sư, và tổng
trấn đều kính cẩn thỉnh cầu vua ra sắc luật tuyệt đối cấm
tất cả thần dân không ai được cầu nguyện với thần nào
hoặc người nào khác ngoài vua. Cấm chỉ sẽ có giá trị
đúng ba mươi ngày. Ai phạm luật sẽ bị ném vào hang sư
tử. **8** Muôn tâu, xin vua ký tên vào sắc luật đó, và công
bố cho toàn dân, để luật được áp dụng nghiêm minh
theo pháp luật của người Mê-đi và người Ba Tư, không
bao giờ thay đổi, châm chước.” **9** Vậy, Vua Đa-ri-út ký
sắc luật đó. **10** Đa-ni-ên nghe tin vua đã ký sắc luật ấy,
bèn lui về nhà. Trên phòng áp mái nhà, mở các cửa sổ
hướng về Giê-ru-sa-lem như thường lệ. Đa-ni-ên tiếp tục
quỳ gối cầu nguyện và ngợi tôn Đức Chúa Trời mình mỗi
ngày ba lần, như vẫn làm trước nay. **11** Các quan viên tập
họp, rình rập quanh nhà Đa-ni-ên, bắt gặp Đa-ni-ên đang
cầu nguyện và khẩn nài trước mặt Đức Chúa Trời. **12**
Họ tức tốc vào triều, nhắc vua về lệnh cấm: “Muôn tâu,
có phải vua đã ban hành sắc luật rằng trong ba mươi
ngày nếu ai cầu nguyện với thần nào hay người nào khác
ngoài vua thì sẽ bị ném vào hang sư tử không?” Vua đáp:
“Đúng, sắc luật ấy đã ban hành nghiêm chỉnh, không thể
nào thay đổi, theo đúng nguyên tắc lập pháp của nước
ta.” **13** Họ báo với vua: “Đa-ni-ên, một tù binh Giu-đa, đã
phạm tội khi quân! Nó cả gan cầu nguyện Đức Chúa Trời
của nó mỗi ngày ba lần.” **14** Nghe báo như vậy, Đa-ri-
út tự trách đã mắc mưu bọn gian thần. Vua hết lòng
thương Đa-ni-ên nên quyết định cứu người khỏi chết.

Vua lo nghĩ mãi đến giờ hoàng hôn, nhưng vẫn chưa
tìm được kế nào để cứu Đa-ni-ên. **15** Các triều thần họp
lại để gây áp lực: "Tâu vua, xin vua biết cho rằng, theo
pháp luật nước ta, sắc luật hoặc cấm chỉ một khi đã được
vua ban hành thì không thể thu hồi hoặc thay đổi." **16**
Vua buộc lòng ra lệnh bắt Đa-ni-ên và ném vào hang sư
tử. Vua cố trấn an Đa-ni-ên: "Đức Chúa Trời mà ngươi
luôn luôn phục vụ sẽ cứu ngươi." **17** Họ lăn một tảng đá
lấp cửa hang. Vua đóng ấn của vua và ấn của các đại
thần, vậy không ai có thể cứu Đa-ni-ên được nữa. **18** Vua
Đa-ri-út quay về cung, nhịn ăn buổi tối, bãi bỏ các cuộc
hòa nhạc văn nghệ mua vui. Suốt đêm nhà vua trằn trọc
không ngủ được. **19** Vừa rạng sáng, vua thức dậy, vội vã
đến hang sư tử. **20** Vừa đến miệng hang, vua gọi Đa-ni-
ên với một giọng rầu rĩ: "Đa-ni-ên, đầy tớ của Đức Chúa
Trời Hằng Sống! Đức Chúa Trời ngươi thường phục vụ
có thể giải cứu ngươi khỏi nanh vuốt sư tử không?" **21**
Đa-ni-ên đáp: "Hoàng đế vạn tuế! **22** Muôn tâu, Đức Chúa
Trời của tôi đã sai thiên sứ Ngài bịt miệng sư tử nên
chúng không làm hại tôi, vì Ngài đã xét thấy tôi hoàn
toàn vô tội trước mắt Ngài. Tôi cũng chẳng làm điều gì
tổn hại vua cả!" **23** Vua quá sức mừng rỡ, liền ra lệnh kéo
Đa-ni-ên lên. Đa-ni-ên ra khỏi hang sư tử bình an vô sự,
không hề hấn gì, vì người đã tin cậy Đức Chúa Trời. **24**
Theo lệnh vua, những người vu cáo Đa-ni-ên đều bị bắt
ném vào hang sư tử luôn với vợ con họ. Chưa xuống đến
đáy hang, họ đã bị đàn sư tử nhảy lên vồ lấy, cắn xé họ
ra từng mảnh. **25** Vua Đa-ri-út gửi thông điệp cho tất cả
các dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ trên khắp đế quốc: "Cầu

chúc các ngươi bình an bội phần! **26** Ta công bố chiếu chỉ
này: Trong khắp lãnh thổ đế quốc, tất cả người dân đều
phải kính sợ, run rẩy trước Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên.
Vì Ngài là Đức Chúa Trời Hằng Sống và còn sống đời đời.
Vương quốc Ngài không bao giờ bị tiêu diệt, quyền cai
trị của Ngài tồn tại vĩnh cửu. **27** Ngài giải thoát và cứu
mạng; Ngài thực hiện những dấu lạ và những việc kinh
thiên động địa. Ngài đã giải cứu Đa-ni-ên khỏi nanh vuốt
đàn sư tử." **28** Thế là Đa-ni-ên tiếp tục thịnh đạt dưới
triều Vua Đa-ri-út và Vua Si-ru, người Ba Tư.

7 Vào năm thứ nhất triều Bên-xát-sa, vua Ba-by-lôn,
một đêm Đa-ni-ên nằm mộng và thấy khải tượng. Đa-ni-
ên ghi chép giấc mộng và thuật lại các khải tượng ấy. **2**
Đa-ni-ên kể: "Trong khải tượng ban đêm, tôi thấy một
trận bão lớn làm cho đại dương nổi sóng cuồn cuộn. **3**
Bốn con thú hình thù khác nhau từ dưới biển đi lên. **4**
Con thú thứ nhất giống như sư tử, có cánh phụng hoàng.
Tôi theo dõi nó cho đến khi cánh nó bị bẻ gãy và thân nó
bị kéo lên khỏi mặt đất, nó đứng hai chân như người và
được ban cho lòng dạ loài người. **5** Con thú thứ hai giống
con gấu, nửa thân này cao hơn nửa thân kia. Miệng nó
nhe hai hàm răng đang cắn chặt ba chiếc xương sườn.
Người ta bảo nó: 'Vùng dậy mà ăn thịt cho nhiều!' **6** Con
thú thứ ba giống con beo, trên lưng có bốn cánh. Con
thú cũng có bốn đầu và được quyền thống trị. **7** Sau đó,
trong khải tượng ban đêm, tôi thấy con thú thứ tư hình
thù dễ sợ và có sức mạnh khủng khiếp. Nó có răng lớn
bằng sắt; nó cắn xé, đập tan và chà đạp dưới chân những
gì còn lại. Nó tàn bạo, độc ác khác hơn hẳn ba con thú

trước. Đầu nó mọc ra mười sừng. **8** Tôi đang tìm hiểu về
mười sừng ấy, bỗng thấy một sừng nhỏ mọc lên giữa các
sừng kia, và ba sừng cũ bị nhổ bật tận gốc trước mặt
sừng nhỏ này. Sừng nhỏ có nhiều mắt như mắt người và
có cái miệng nói những lời khoe khoang ngạo mạn. **9**
Tôi ngắm nhìn cho đến khi các ngôi đặt xong và Đấng
Tạo Hóa—là Đấng hiện hữu từ trước vô cùng—ngự trên
ngôi. Áo Ngài trắng như tuyết, tóc Ngài như lông chiên
tinh sạch. Ngôi Ngài là các ngọn lửa và bánh xe là lửa
hừng, **10** trước mặt Ngài, một sông lửa chảy ra và tràn
khắp nơi. Hàng triệu thiên sứ phục vụ Ngài và hàng tỷ
người ứng hầu trước Tòa Án Ngài. Phiên tòa khai mạc
các sách đều mở ra. **11** Tôi quay lại quan sát vì nghe tiếng
nói ngạo mạn hỗn xược của chiếc sừng nhỏ. Tôi nhìn
nó cho đến khi con thú bị giết, xác nó bị xé tan nát và
đốt tiêu trong lửa. **12** Còn các con thú kia đã bị tước hết
quyền hành nhưng còn sống thêm được một thời gian
ngắn. **13** Trong khải tượng ban đêm, tôi cũng thấy một
Đấng xuất hiện, có hình dạng như Con Người, ngự đến
giữa các đám mây trên trời. Ngài tiến lên ngôi của Đấng
Tạo Hóa, có tiền hô hậu ủng như một vị hoàng đế. **14**
Ngài được Đấng Tạo Hóa trao hết uy quyền, vinh quang,
vương quốc ngõ hầu tất cả các dân tộc, quốc gia ngôn
ngữ đều thần phục Ngài. Uy quyền của Ngài vững lập đời
đời; Vương quốc Ngài chẳng bao giờ bị tiêu diệt. **15** Tôi
hoang mang bối rối về các khải tượng ấy. **16** Nên tôi đến
hỏi một người đứng gần bên ngôi. Người ấy giải thích
cho tôi ý nghĩa của khải tượng: **17** Bốn con thú lớn là bốn
vua trên thế giới; họ sẽ nổi lên giành quyền bá chủ. **18**

Nhưng các thánh của Đấng Chí Cao sẽ được trao quyền
cai trị và nắm chủ quyền trên vương quốc đến đời đời vô
tận.” **19** Tôi tìm hiểu sự thật về con thú thứ tư với hình
thù dễ sợ hơn hẳn các con thú kia, có răng bằng sắt và
vuốt bằng đồng, hay cắn xé, đập tan và chà đạp những gì
còn lại dưới chân. **20** Tôi cũng hỏi ý nghĩa mười sừng
trên đầu con thú, và chiếc sừng mọc lên sau đã nhổ bật
ba sừng cũ, tức là chiếc sừng có nhiều mắt và có những
lời khoe khoang, hỗn xược—chiếc sừng này lớn mạnh
vượt hẳn các sừng kia. **21** Tôi quan sát và thấy chiếc sừng
nhỏ tranh đấu với các thánh đồ và chiến thắng, **22** cho
đến khi Đấng Tạo Hóa—Đấng Chí Cao—ngự xuống xét xử
và minh oan cho các thánh đồ của Đấng Chí Cao. Lúc đó
là thời kỳ các thánh đồ được thừa hưởng vương quốc. **23**
Người đáp: “Con thú thứ tư là vương quốc thứ tư thống
trị thế giới. Nó tàn bạo hơn hẳn các nước. Nó xâm lăng,
chiếm cứ và nuốt chửng tất cả các nước, chà đạp các dân
tộc và đánh tan các quân đội khắp thế giới. **24** Mười sừng
trên đầu con thú là mười lãnh tụ sẽ nổi lên. Nhưng có
một lãnh tụ nổi lên sau, khác các lãnh tụ kia. Lãnh tụ
này sẽ tiêu diệt ba vị nổi lên trước. **25** Lãnh tụ này nói
những lời xúc phạm đến Đấng Chí Cao và gây thương tổn
cho các thánh đồ của Chúa. Lãnh tụ này quyết định đổi
niên lịch và pháp luật. Chúa cho phép lãnh tụ này chiến
thắng các thánh đồ trong ba năm rưỡi. **26** Nhưng đến
ngày Đấng Tạo Hóa lên tòa xét xử, Ngài sẽ đoán phạt và
truất phế lãnh tụ này cùng trao tất cả uy quyền cho các
thánh đồ để đánh tan và tiêu diệt đế quốc ấy. **27** Chúa sẽ
ban cho các thánh đồ của Đấng Chí Cao vương quốc, uy

quyền và vinh quang vĩ đại bao trùm cả hoàn vũ. Vương quốc Chúa tồn tại đời đời và tất cả các nước đều sẽ thần phục và phụng sự Ngài.” **28** “Khải tượng ấy đến đây là hết. Càng suy nghiệm, tôi càng bối rối, sợ hãi đến tái mặt. Nhưng tôi không nói cho ai biết khải tượng này.”

8 Năm thứ ba triều Vua Bên-xát-sa, tôi thấy khải tượng thứ nhì. **2** Lần này, tôi đang ở tại hoàng thành Su-sa trong tỉnh Ê-lam, bên bờ Sông U-lai. **3** Tôi quan sát và trông thấy một con chiên đực đứng bên bờ sông. Đầu chiên mọc hai sừng cao, nhưng sừng thứ hai mọc lên sau và cao hơn sừng kia. **4** Con chiên xông về hướng tây, hướng bắc và hướng nam và chiến thắng tất cả các loài thú, không ai giải cứu nổi các con mồi của nó. Nó muốn làm gì tùy ý và trở nên lớn mạnh. **5** Tôi đang quan sát nó, bỗng một con dê đực đến từ phương tây, chạy thật nhanh như không chạm đến mặt đất. Con dê này có một sừng rất lớn mọc giữa hai mắt. **6** Con dê giận dữ dùng tất cả sức mạnh xông vào tấn công con chiên có hai sừng đang đứng trên bờ sông. **7** Con dê chạy lại húc con chiên, tấn công dữ dội đến nỗi đánh gãy cả hai sừng con chiên. Con chiên không còn sức chống cự, con dê vật nó xuống rồi giẫm đạp lên trên. Không ai có thể cứu con chiên khỏi sức mạnh của con dê. **8** Con dê càng lớn mạnh. Nhưng khi nó hết lớn, cái sừng lớn bị gãy đi, nhường chỗ cho bốn sừng đặc biệt, mọc lên hướng về bốn ngọn gió trên trời. **9** Giữa bốn sừng lại mọc lên một chiếc sừng nhỏ, ngày càng lớn mạnh đến mức cực đại, tiến công vào phương nam, phương đông và nước Ít-ra-ên. **10** Nó tranh chiến với dân Chúa và chiến thắng các nhà lãnh đạo dân

Ngài. **11** Nó tự tôn tự đại, chống lại Chúa các thiên binh
bằng cách chấm dứt các tế lễ hằng dâng cho Ngài và làm
hoen ố Đền Thờ Ngài. **12** Nhưng các thiên binh không
được phép tiêu diệt nó mặc dù nó phạm thượng. Vì đó,
chân lý và công chính bị chà đạp trong khi sự gian ác
chiến thắng tung hoành khắp nơi. **13** Lúc ấy, tôi nghe hai
thiên sứ thánh chuyện trò với nhau. Một thiên sứ hỏi:
"Phải mất bao lâu, tế lễ mới được tái lập? Đền Thờ và
dân Chúa mới thôi bị quân thù giày xéo?" **14** Thiên sứ
kia đáp: "Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; Đền Thờ mới
được thanh tẩy." **15** Thấy khải tượng ấy, tôi tìm hiểu.
Bỗng có ai giống như Con Người xuất hiện. **16** Có tiếng ai
từ bên kia Sông U-lai gọi: "Gáp-ri-ên, hãy cho Đa-ni-ên
biết ý nghĩa của khải tượng ấy!" **17** Gáp-ri-ên tiến về
phía tôi, nhưng tôi quá khiếp sợ, đứng không nổi, phải
ngã nhào, sấp mặt xuống đất. Gáp-ri-ên bảo: "Này, Đa-ni-
ên ơi! Anh phải nhận định kỹ càng! Các biến cố anh đã
thấy trong khải tượng ấy phải đến, thì thời kỳ cuối cùng
mới xảy ra." **18** Khi thiên sứ nói, tôi ngất đi, mặt vẫn áp
xuống đất. Nhưng Gáp-ri-ên lay tôi dậy và nâng tôi đứng
lên rồi tiếp: **19** "Tôi đến đây để báo cho anh biết các diễn
biến trong những ngày cuối cùng của thời kỳ, vì những
việc anh thấy sẽ xảy ra trong thời kỳ Chúa đã ấn định. **20**
Con chiên đực có hai sừng anh đã thấy là các vua Mê-đi
và Ba Tư. **21** Con dê đực là vua Hy Lạp. Cái sừng lớn mọc
giữa hai mắt là vua đầu tiên của Đế quốc Hy Lạp. **22** Khi
sừng lớn bị gãy, bốn sừng khác mọc lên thay thế chỉ về
Đế quốc Hy Lạp sẽ bị chia thành bốn nước nhưng không
mạnh bằng nước đầu tiên. **23** Vào giai đoạn chót của các

nước này, khi những kẻ phạm pháp lộng hành cực độ,
một vua có bộ mặt hung dữ sẽ xuất hiện. Mưu lược của
vua thật xảo quyệt. **24** Uy quyền của vua quá lớn, nhưng
không phải do sức mạnh của vua! Vua tiêu diệt những
người hùng mạnh và dân thánh bốn phương, và tiếp tục
thành công bách chiến bách thắng. Vua cố công phá hoại
dân Chúa. **25** Vua dùng tài trí và mưu kế quỷ quyệt để
lừa gạt nhiều người, không ai chống nổi. Vua sinh lòng
tự tôn tự đại và tiêu diệt nhiều người như trở bàn tay.
Vua nổi lên chống lại Vua của các vua, nhưng bị tiêu diệt
không do bàn tay con người. **26** Khải tượng anh đã thấy
về buổi sáng và buổi tối đều là chân thật, nhưng anh phải
niêm phong lại vì còn lâu khải tượng ấy mới thành hiện
thực!" **27** Bấy giờ, tôi ngất xỉu và đau ốm lâu ngày. Khi đã
bình phục, tôi tiếp tục lo việc nước. Tôi ngạc nhiên vì
khải tượng đó nhưng không hiểu rõ ý nghĩa.

9 Năm thứ nhất triều Đa-ri-út, vua nước Ba-by-lôn, vua
này là con trai A-suê-ru, người Mê-đi. **2** Tôi, Đa-ni-ên,
đọc sách, đặc biệt là Tiên tri Giê-rê-mi, thấy lời Chúa
Hằng Hữu báo trước: Thủ đô Giê-ru-sa-lem phải bị điêu
tàn trong bảy mươi năm. **3** Tôi hướng lòng về Chúa Hằng
Hữu là Đức Chúa Trời, tìm kiếm Chúa bằng cách hết lòng
cầu xin, khẩn nguyện, đồng thời cũng nhịn ăn, mặc áo
tang và ngồi trong tro bụi. **4** Tôi cầu nguyện với Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi, và xưng tội với Ngài: "Lạy
Chúa, Ngài là Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng kính sợ! Ngài
giữ đúng giao ước và tỏ lòng thương xót những người
yêu mến Ngài và giữ các điều răn Ngài. **5** Nhưng chúng
con đã phạm tội, làm điều gian ác, xử sự cách hung dữ,

phản loạn với Ngài, bỏ các điều răn và luật lệ Ngài. **6** Chúng con không chịu vâng lời các đầy tớ Ngài là các
nhà tiên tri đã nhân danh Chúa kêu gọi các vua chúa, các
nhà lãnh đạo và các tổ phụ chúng con cũng như toàn thể
người dân trong nước. **7** Lạy Chúa, Ngài là Đấng tuyệt
đối công bằng; còn chúng con đáng bị phỉ nhổ vào mặt.
Đúng như cảnh sỉ nhục ngày nay, chúng con là dân tộc
Giu-đa và Ít-ra-ên, là dân cư Giê-ru-sa-lem, là tất cả dân
tộc gần xa, kể cả những người bị tản lạc khắp các nước
vì Chúa hình phạt tội lỗi họ đã phạm chống lại Ngài. **8**
Lạy Chúa, chúng con cũng như các vua chúa, các nhà
lãnh đạo, các tổ phụ chúng con đáng bị sỉ nhục vì chúng
con đã phạm tội chống lại Ngài. **9** Nhưng Chúa mãi mãi
là Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót, thứ tha vô hạn dù
chúng con đã phản loạn với Ngài. **10** Chúng con chẳng
vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, chẳng sống
theo luật pháp mà Ngài đã dùng các đầy tớ Ngài là các
nhà tiên tri dạy cho chúng con. **11** Thật, cả Ít-ra-ên đã
phạm luật Ngài, đã xoay lưng không chịu vâng lời Ngài.
Vì thế cơn đoán phạt đã đổ xuống trên đầu chúng con
đúng như lời nguyền rủa ghi trong Kinh Luật Môi-se,
đầy tớ Ngài, vì chúng con đã phạm tội chống lại Ngài. **12**
Chúa đã xác nhận lời Ngài cảnh cáo chúng con và các
phán quan của chúng con bằng cách đổ đại họa xuống.
Vì khắp thế giới, không có thành phố nào bị đại họa như
Giê-ru-sa-lem cả. **13** Tất cả các lời nguyền rủa ghi trong
Kinh Luật Môi-se đều đã thực hiện đúng từng chi tiết. Dù
thế, chúng con vẫn không chịu cầu xin ơn của Chúa Hằng
Hữu là Đức Chúa Trời, từ bỏ tội ác và hết lòng tìm hiểu

chân lý Ngài. **14** Vì thế, Chúa Hằng Hữu đã lưu ý đổ đại
họa xuống trên chúng con đúng theo đức công chính của
Ngài: Không một người nào bất tuân lời Chúa mà thoát
khỏi hình phạt. **15** Lạy Chúa là Đức Chúa Trời của chúng
con, Chúa đã lưu danh thiên cổ vì Ngài đem dân Ngài ra
khỏi Ai Cập với quyền năng vĩ đại; nhưng chúng con đã
phạm tội, sống độc ác. **16** Tuy nhiên, lạy Chúa, con nài
xin Ngài cho cơn thịnh nộ của Ngài xoay khỏi thành Giê-
ru-sa-lem, núi thánh của Ngài, đúng theo nguyên tắc
công chính của Ngài. Vì tội lỗi chúng con và gian ác của
tổ phụ, dân tộc Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đã bị hình phạt
đúng mức rồi, bị các dân tộc lân bang sỉ nhục, chúng con
không cất đầu lên nổi. **17** Lạy Đức Chúa Trời của chúng
con, xin nghe lời cầu nguyện của đầy tớ Ngài! Xin lưu ý
đến nguyện vọng con! Vì Chúa, xin cho mặt Ngài chiếu
sáng trên nơi thánh Ngài, sau những ngày tăm tối điêu
linh. **18** Lạy Đức Chúa Trời của con! Xin hạ cố lắng tai
nghe. Xin nhìn xem cảnh điêu tàn của thành mang tên
Ngài. Chúng con không dám cậy công đức riêng mà cầu
nguyện, nhưng chỉ trông cậy vào lòng thương xót bao la
của Chúa. **19** Lạy Chúa, xin lắng nghe. Lạy Chúa, xin tha
thứ. Lạy Chúa, xin lưu ý hành động, đừng trì hoãn, vì
chính mình Ngài, vì con dân Ngài và vì thành phố mang
Danh Ngài." **20** Tôi đang trình bày, khẩn nguyện, xưng
tội lỗi tôi và tội lỗi dân chúng, cùng thiết tha nài nỉ với
Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời tôi vì Giê-ru-sa-lem,
núi thánh của Ngài. **21** Bỗng, Gáp-ri-ên, là người tôi đã
thấy trong khải tượng đầu tiên, được Chúa sai bay đến,
chạm vào người tôi vào giờ dâng lễ chay buổi chiều tối.

22 Gáp-ri-ên bảo: "Này, Đa-ni-ên, tôi đến đây để giúp anh
hiểu chương trình của Chúa. **23** Ngay lúc anh mới bắt
đầu cầu nguyện, Chúa sai tôi đi giải thích khải tượng cho
anh, vì Đức Chúa Trời yêu quý anh lắm! Vậy, xin anh lưu
ý để hiểu rõ ý nghĩa khải tượng: **24** Chúa đã ấn định một
thời gian bốn trăm chín mươi năm để hoàn tất sự đoán
phạt tội lỗi của người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy, họ
mới biết ăn năn tội lỗi, và được tha thứ. Lúc ấy, Chúa sẽ
thiết lập sự công chính đời đời, và đền thờ của Đấng Chí
Thánh mới được khánh thành, đúng như các nhà tiên tri
đã loan báo. **25** Anh nên lưu ý, từ khi lệnh tái thiết Giê-
ru-sa-lem được ban hành cho đến khi Đấng Chịu Xức
Dầu đăng quang phải mất bốn mươi chín năm cộng với
bốn trăm bốn trăm ba mươi bốn năm. Các đường phố sẽ
được đắp lại, các tường thành sẽ được xây lại, ngay giữa
thời kỳ hoạn nạn. **26** Sau bốn trăm ba mươi bốn năm đó,
Đấng Chịu Xức Dầu sẽ bị sát hại, sẽ không còn gì cả. Một
vua sẽ đem quân đánh phá Giê-ru-sa-lem và Đền Thánh,
tràn ngập khắp nơi như nước lụt và chiến tranh, tàn phá
sẽ tiếp diễn cho đến cuối cùng. **27** Vua này sẽ ký hiệp
ước có hiệu lực bảy năm với người Giu-đa, nhưng mới
được nửa chừng, vua sẽ trở mặt bội ước, nghiêm cấm
người Giu-đa dâng tế lễ trong đền thờ. Thậm chí kẻ thù
ấy cưỡi trên cánh chim đến làm nhơ bẩn và tàn phá Nơi
Thánh của Chúa. Nhưng cuối cùng, đến thời kỳ Chúa đã
ấn định, Ngài sẽ đoán phạt kẻ thù độc ác như mưa bão
đổ xuống trên đầu nó."

10 Năm thứ ba triều Vua Si-ru, nước Ba Tư, Đa-ni-ên
(tức là Bên-tơ-sát-xa) thấy một khải tượng về cuộc đại

chiến với những chi tiết thật chính xác và Đa-ni-ên hiểu
được ý nghĩa của khải tượng. **2** Lúc ấy, tôi đang dành
ba tuần lễ nhịn ăn, nhịn uống để khóc than. **3** Tôi cũng
chẳng thiết gì đến việc xức dầu thơm hằng ngày trong
suốt thời gian ấy. **4** Ngày hai mươi bốn tháng giêng, tôi
đang đứng quan sát bên bờ sông lớn Ti-gơ, **5** bỗng thấy
một Người mặc áo vải gai mịn thắt lưng đai vàng ròng, **6**
toàn thân sáng như bích ngọc, mặt chói rực như chớp
nhoáng, mắt như đèn pha, tay chân như đồng đánh bóng
và tiếng nói vang ầm như tiếng thét của đám đông. **7** Chỉ
một mình tôi thấy khải tượng này. Các người phụ tá tôi
tuy không thấy khải tượng nhưng đều cảm giác một điều
gì đáng sợ đến nỗi họ run rẩy, bỏ chạy đi tìm chỗ ẩn nấp.
8 Tôi ở lại một mình, chứng kiến từ đầu đến cuối những
diễn biến của khải tượng lớn này cho đến lúc kiệt sức và
da mặt tái mét. **9** Tuy nhiên, tôi vẫn nghe tiếng Đấng ấy
truyền bảo. Vừa nghe tiếng nói ấy, tôi ngã sấp mặt xuống
đất. **10** Bỗng, có bàn tay ai nắm tôi, đỡ tôi lên. Tôi run lẩy
bẩy, đầu gối vẫn quỳ và hai tay chống trên đất. **11** Người
bảo tôi: “Anh Đa-ni-ên, người được Đức Chúa Trời yêu
quý! Anh hãy cố hiểu những lời tôi nói và đứng thẳng
lên. Vì tôi được Chúa sai đến thăm anh.” Vừa nghe tiếng
nói ấy, tôi đứng thẳng lên nhưng vẫn còn run. **12** Người
tiếp: “Đa-ni-ên ơi, đừng sợ! Vì từ ngày anh chuyên tâm
tìm hiểu và hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời, lời cầu
nguyện của anh đã được nhậm. Tôi được Chúa sai đến để
trả lời về lời cầu nguyện đó. **13** Nhưng ác thần đang trị
nước Ba Tư đã chặn đường tôi mất hai mươi mốt ngày.
Tuy nhiên, Mi-ca-ên, là một thủ lãnh thiên binh, đến

yểm trợ tôi nên tôi đã chiến thắng ác thần của Ba Tư **14** Tôi xuống đây để giúp anh hiểu những diễn biến trong giai đoạn cuối cùng của dân tộc anh, vì khải tượng này còn lâu năm mới hiện thực." **15** Nghe những lời ấy, tôi cúi mặt xuống và câm nín. **16** Nhưng có ai giống như con người đưa tay sờ môi tôi nên tôi nói được. Tôi thưa với vị từ trời: "Thưa chúa, khi con thấy khải tượng, lòng con quặn thắt và kiệt sức. **17** Con không thể nào thưa thốt gì với ngài vì con hoàn toàn kiệt lực, thậm chí hơi thở thoi thóp cũng muốn tắt luôn!" **18** Đấng giống như con người lại chạm đến người tôi, truyền cho tôi sức mạnh, **19** và bảo tôi: "Con là người Đức Chúa Trời yêu quý vô cùng! Đừng sợ! Hãy bình tĩnh và kiên cường! Con phải mạnh mẽ lên mới được." Vừa nghe lời ngài, tôi bỗng đầy sức mạnh. Tôi nói: "Thưa chúa, xin ngài cứ dạy, vì ngài đã truyền sức mạnh cho con." **20** Người ấy giải thích: "Anh biết vì sao tôi đến đây không? Bây giờ, tôi quay lại chiến đấu với ác thần đang cai trị Ba Tư. Khi tôi ra đi, ác thần cai trị Hy Lạp sẽ xuất hiện. **21** Nhưng tôi sẽ cho anh biết các lời ghi trong Kinh Chân Lý. Chẳng ai có can đảm giúp tôi trong các việc này trừ Mi-ca-ên là vua dân Chúa."

11 "Tôi được sai đến đây để ủng hộ và tăng cường cho Đa-ri-út, người Mê-đi, trong năm đầu của triều vua này." **2** "Bây giờ, tôi sẽ tiết lộ cho anh những diễn biến tương lai. Có ba vua sẽ lên ngôi trị vì nước Ba Tư, rồi vua thứ tư lên kế vị, giàu mạnh hơn các vua trước. Vua này sẽ dùng thế lực kim tiền để lung lạc các nước, xúi giục mọi dân hợp lực tiến công vào Hy Lạp." **3** "Có một vua sẽ lên ngôi, sáng lập một đế quốc vĩ đại mênh mông và thực

hiện tất cả chương trình mình hoạch định. **4** Nhưng khi
đế quốc vừa đạt đến mức cực thịnh, nhà vua bất ngờ
qua đời không truyền được ngai cho các con cháu, đế
quốc bị chia làm bốn vương quốc, vì cả đất nước sẽ bị
phân ra bốn phương trời và chia cho người ngoại tộc.
5 Vua phương nam cố gắng tăng cường quân đội, mở
rộng giang sơn, nhưng bị một gian thần phản bội cướp
ngai và tăng cường thế lực hơn nữa. **6** Nhiều năm sau
đó, các vua ấy sẽ ký hiệp ước liên minh. Vua phương
nam gả công chúa cho vua phương bắc để bảo đảm tình
đoàn kết, nhưng rồi công chúa cũng bị thất sủng, nên
niềm hy vọng của nàng và của cha nàng cũng tiêu tan.
Sứ thần phương nam sẽ bị hạ nhục, thái tử nàng sinh
cho vua phương bắc sẽ bị phế bỏ. **7** Em trai công chúa
lên ngôi phương nam, đem quân đội tiến công và chiến
thắng vua phương bắc. **8** Khi rút quân về Ai Cập, vua
phương nam đem luôn tất cả các thần tượng phương
bắc về nước với vô số chén dĩa khí dụng bằng vàng và
bạc. Rồi vua phương nam để yên cho vua phương bắc
một thời gian. **9** Vua phương bắc nhân cơ hội, thu hết
lực lượng tấn công vào phương nam, nhưng chỉ được
ít lâu phải rút quân về nước. **10** Các hoàng tử phương
bắc lại động viên toàn lực, đem quân đội đông đảo, tràn
ngập Ít-ra-ên và tấn công vào căn cứ quân sự quan trọng
nhất của phương nam. **11** Vua phương nam nổi giận, tập
trung quân đội tổng phản công và đánh tan quân đội
phương bắc. **12** Say men chiến thắng, vua tàn sát hàng
vạn chiến sĩ địch, nhưng chỉ áp đảo phương bắc được
một thời gian ngắn. **13** Vài năm sau, vua phương bắc

sẽ quay lại tấn công phương nam kể cả các lực lượng
Do Thái thân vua phương bắc, **14** đúng như lời tiên tri,
nhưng vẫn không đánh bại nổi quân đội phương nam. **15**
Vua phương bắc và các nước đồng minh sẽ đem quân
bao vây một thành phương nam có hệ thống phòng thủ
rất kiên cố. Lúc ấy, quân đội phương nam mới bị đánh
bại. **16** Vua phương bắc kéo đại quân vào chiếm đóng đất
nước phương nam, như thác lũ, không lực lượng kháng
chiến nào chặn đứng nổi. Vua cũng vào chiếm đóng xứ
vinh quang và thả quân cướp bóc người dân. **17** Vua
phương bắc lại dùng độc kế, giả ký kết ước liên minh với
vua phương nam, gả công chúa cho vua phương nam để
dùng công chúa làm nội tuyến, nhưng độc kế ấy thất bại.
18 Sau đó, vua phương bắc sẽ chuyển quân về đánh chiếm
các hải đảo, nhưng bị một tướng chỉ huy của quân địch
chận đứng rồi đẩy lui. **19** Thất bại nhục nhã, vua quay về
nước, nhưng nửa đường gặp nạn bất ngờ nên mất tích.
20 Vua kế vị sẽ cử một người thu thuế vô cùng hà khắc,
bóc lột người Ít-ra-ên, nhưng vua chỉ trị vì một thời gian
ngắn rồi chết cách bí mật, không phải vì thù hận hay
chiến trận. **21** Vua mới lên ngôi là một kẻ gian ác, không
phải là người được quyền kế vị nhưng khéo dùng lời
xiểm nịnh và vận động ngầm mà cướp chính quyền nhân
một cuộc khủng hoảng chính trị. **22** Tất cả lực lượng
chống đối đều tan rã, kể cả vua của hiệp ước. **23** Vua hứa
hẹn đủ điều nhưng chẳng bao giờ giữ lời hứa. Từ ban
đầu, vua luôn luôn dùng thủ đoạn lừa bịp xảo quyệt nên
bắt đầu chỉ có một nhóm nhỏ ủng hộ, nhưng chẳng bao
lâu lực lượng trở nên hùng mạnh không ai chống nổi. **24**

Vua sẽ thình lình tiến quân chiếm đóng những khu vực trù phú nhất trong nước và ra một chính sách chưa hề có trong lịch sử, là đem chiến lợi phẩm và tài sản chia cho dân. Vua sẽ bao vây và chiếm được rất nhiều căn cứ quân sự kiên cố, nhưng chỉ thành công được một thời gian. **25** Sau đó, vua sẽ hăng hái tuyển mộ và luyện tập một quân đội đông đảo rồi tấn công phương nam. Trong khi đó, vua phương nam cũng tổng động viên và đem đại quân phòng thủ đất nước, nhưng bị thất bại vì nội loạn. **26** Chính bọn tay chân của nhà vua đảo chánh, quân lính đào ngũ rất đông và nhiều tướng sĩ tử trận. **27** Hai phe dù cùng ngồi vào bàn hội nghị hòa bình nhưng vẫn ngấm ngầm âm mưu lừa bịp và tiêu diệt nhau. Tuy nhiên, không một phe nào hoàn toàn thắng thế, cho đến thời điểm Chúa đã ấn định. **28** Sau khi chiến thắng, vua phương bắc sẽ rút quân về nước, đem theo rất nhiều chiến lợi phẩm. Trên đường về, quân đội phương bắc dừng chân tại Ít-ra-ên và tàn phá đất nước này. **29** Đến thời điểm Chúa đã ấn định, vua phương bắc lại đem quân tiến xuống phương nam, đúng như lời của vua đe dọa. Nhưng khác hẳn hai lần trước, lần này quân đội phương bắc gặp trở lực bất ngờ. **30** Bị các tàu chiến Kít-tim đe dọa, vua phương bắc buộc lòng phải rút quân về nước. Căm thù vì thất bại nhục nhã, vua phương bắc liền trút niềm uất hận trên người dân của giao ước thánh và ưu ái những ai từ bỏ giao ước. **31** Vua phương bắc sẽ lập những tên Do Thái tàn bạo lên cầm quyền trong nước trước khi rút đại quân về phương bắc. Những kẻ ấy đã chối bỏ niềm tin của tổ phụ. **32** Vua sẽ đề cao những kẻ

bội giao ước Chúa và kéo họ về phe mình. Nhưng những
công dân đã biết Đức Chúa Trời sẽ quật khởi và lập nhiều
thành tích lớn lao. **33** Những người có thông thái giữa
dân chúng sẽ dạy dỗ huấn luyện nhiều người. Nhưng
mạng sống họ luôn luôn bị đe dọa, trong nhiều năm một
số người sẽ bị lưu đày, tịch thu tài sản, hoặc bị xử tử
bằng cực hình. **34** Áp lực nặng nề rồi sẽ giảm bớt và một
số người vô đạo sẽ đến giả bộ ủng hộ bợ đỡ nhưng chỉ lợi
dụng họ mà thôi. **35** Một số người khôn sáng ấy sẽ vấp
ngã, nhưng lửa hoạn nạn càng thanh lọc, tôi luyện và
thánh hóa họ cho đến cuối cùng là thời điểm Chúa đã
định. **36** Vua phương bắc ngày càng cường thịnh. Vua tự
cho mình cao hơn các thần thánh, xúc phạm đến Đức
Chúa Trời bằng những lời vô cùng phạm thượng, nhưng
vua vẫn cường thịnh cho đến hết thời hạn Chúa đoán
phạt dân Ngài, vì chương trình Chúa đã ấn định phải
được thi hành nghiêm chỉnh. **37** Vua chẳng quan tâm
đến thần của tổ phụ mình, cũng chẳng đếm xỉa đến thần
được giới phụ nữ hâm mộ, vua không sùng bái các thần
vì vua tự cho mình còn linh hơn các thần ấy. **38** Vua chỉ
biết thờ thần của các thành lũy: Vua sùng bái thần mà tổ
phụ mình chưa biết, dâng hiến bạc vàng, ngọc ngà châu
báu và các lễ vật quý nhất cho thần này. **39** Cậy thần
ngoại bang, vua sẽ đánh tan các căn cứ quân sự kiên cố
nhất. Vua sẽ trọng dụng những người đầu phục mình, bổ
nhiệm họ giữ những chức vụ cao và chia đất cho họ để
thưởng công. **40** Cuối cùng, vua phương nam sẽ tấn công
vua phương bắc. Vua phương bắc dùng toàn lực phản
công như vũ bão, tung chiến xa, kỵ binh, và nhiều tàu

chiến đánh tan quân đội phương nam. **41** Trong cuộc
tiến quân, họ sẽ chiếm đóng nhiều xứ, kể cả Ít-ra-ên là
xứ vinh quang và lật đổ nhiều nước, nhưng Mô-áp, Ê-
đôm, và phần lớn người Am-môn sẽ thoát nạn. **42** Vua
dang tay trên các nước, ngay cả Ai Cập cũng không thoát
khỏi. **43** Vua phương bắc sẽ chiếm đoạt các kho bảo vật
của Ai Cập; Ly-bi và Ê-thi-ô-pi sẽ phục vụ vua. **44** Tuy
nhiên, tin từ phương đông và phương bắc sẽ gây hoang
mang và đảo lộn tất cả kế hoạch hành quân, nên vua giận
dữ rút quân để đi tiêu diệt các lực lượng chống đối. **45**
Vua đóng đại bản doanh giữa Giê-ru-sa-lem và bờ biển,
nhưng thời vận của vua đã hết, tả hữu đều phản bội,
không ai chịu phò vua nữa."

12 "Đến thời ấy, Mi-ca-ên, thiên sứ trưởng đại diện Ít-
ra-ên trước ngôi Đức Chúa Trời, sẽ đứng lên chiến đấu
để bảo vệ dân Chúa. Dân tộc Ít-ra-ên sẽ trải qua một thời
kỳ đại nạn chưa từng có từ ngày dựng nước. Tuy nhiên,
tất cả những người đã có tên ghi trong sách đều sẽ được
giải cứu. **2** Nhiều người ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy,
người thì được sống đời đời, người thì chịu tủi hổ, sỉ
nhục đời đời. **3** Những người khôn sáng tức là những
người biết Chúa sẽ chiếu sáng như bầu trời giữa trưa và
những ai dìu dắt nhiều người về cùng Chúa sẽ rực rỡ
như các ngôi sao cho đến đời đời mãi mãi. **4** Còn anh, Đa-
ni-ên, hãy giữ kín những lời này và đóng ấn niêm phong
sách này cho đến thời kỳ cuối cùng, nhiều người sẽ đi
đây đi đó để sự hiểu biết được gia tăng. **5** Lúc ấy, tôi, Đa-
ni-ên, quan sát và thấy hai người ở hai bên bờ sông. **6**
Một người hỏi người mặc áo vải gai mịn đang đứng trên

mặt sông: Cuộc bức hại sẽ kéo dài đến khi nào mới chấm
dứt?” **7** Người mặc áo vải gai mịn đưa hai tay lên trời
chỉ Đấng Hằng Sống đời đời mà thề rằng: “Phải mất ba
năm rưỡi. Khi nào uy quyền của dân thánh bị tước đoạt
hoàn toàn, những ngày hoạn nạn mới chấm dứt.” **8** Tôi
nghe hết những lời ấy nhưng không hiểu, nên hỏi lại:
“Thưa Ngài, bao giờ mới đến ngày kết cuộc?” **9** Người
đáp: “Đa-ni-ên ơi, anh đi đi, vì mãi cho đến ngày cuối
cùng người ta mới hiểu được những lời này. **10** Nhiều
người sẽ được thánh hóa đến mức toàn thiện và chịu đủ
cách thử luyện. Nhưng kẻ ác sẽ tiếp tục ghì mài trong tội
ác. Không một kẻ ác nào hiểu lời huyền nhiệm, nhưng
người khôn sáng sẽ hiểu được. **11** Từ khi chấm dứt cuộc
tế lễ hằng ngày, và vật ghê tởm được dựng lên để thờ lạy,
sẽ có 1.290 ngày. **12** Phước cho những người kiên nhẫn
đứng vững đến 1.335 ngày! **13** Nhưng Đa-ni-ên ơi, anh
hãy trung tín cho đến ngày qua đời. Anh sẽ được nghỉ
ngơi và đến cuối cùng sẽ hưởng cơ nghiệp mình.”

Hô-sê-a

1 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho Ô-sê, con Bê-ê-ri, trong suốt những năm khi Ô-xia, Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-chia làm vua Giu-đa, và Giê-rô-bô-am, con Giô-ách, làm vua Ít-ra-ên. **2** Khi Chúa Hằng Hữu bắt đầu truyền sứ điệp về Ít-ra-ên qua Ô-sê, Ngài phán bảo ông: "Hãy đi và cưới một gái mãi dâm, rồi con cái của nàng sẽ là con sinh trong sự mãi dâm. Đây sẽ là minh họa về Ít-ra-ên đã hành động như gái mãi dâm, đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu mà thờ phụng các thần khác." **3** Vậy, Ô-sê cưới Gô-me, con gái Đíp-lam, bà thụ thai và sinh cho Ô-sê một con trai. **4** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy đặt tên cho đứa trẻ là Gít-rê-ên, vì Ta sẽ trừng phạt triều đại Vua Giê-hu vì vụ tàn sát tại Gít-re-ên. Ta sẽ chấm dứt vương quốc Ít-ra-ên. **5** Ta sẽ bẻ gãy uy quyền của Ít-ra-ên trong Trũng Gít-rê-ên." **6** Chẳng bao lâu, Gô-me lại có thai và sinh một con gái. Chúa Hằng Hữu phán bảo Ô-sê: "Hãy đặt tên cho con gái của con là Lô Ru-ha-ma—tức 'không thương xót'—vì Ta sẽ không tỏ lòng thương xót nhà Ít-ra-ên hay tha thứ chúng nữa. **7** Nhưng Ta sẽ tỏ lòng thương xót nhà Giu-đa. Ta sẽ giải cứu họ khỏi kẻ thù—không cần dùng khí giới và quân đội hay ngựa chiến và chiến xa, nhưng bằng năng quyền Ta trong tư cách là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ." **8** Sau khi Gô-me cai sữa Lô Ru-ha-ma, bà lại có thai và sinh con trai thứ hai. **9** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy đặt tên nó là Lô Am-mi—tức 'không phải dân Ta'—vì Ít-ra-ên không còn là dân Ta nữa, và Ta cũng không còn là Đức Chúa Trời của chúng. **10** Tuy nhiên, sẽ có thời kỳ dân số Ít-ra-ên nhiều như cát biển—không thể

đếm được! Lúc ấy, chính tại nơi Ta đã bảo chúng: 'Các ngươi chẳng phải là dân Ta nữa,' Ta sẽ gọi chúng: 'Các ngươi là con cái của Đức Chúa Trời Hằng Sống.' **11** Rồi nhà Giu-đa và Ít-ra-ên sẽ hiệp làm một. Họ sẽ chọn cho mình một lãnh tụ, và họ sẽ trở về từ xứ lưu đày. Ngày đó sẽ là—ngày của Gít-rê-ên—khi Đức Chúa Trời sẽ gieo trồng dân Ngài trong đất của Ngài."

2 "Trong ngày đó, Ta sẽ gọi các anh em ngươi là Am-mi—'dân Ta.' Và Ta sẽ gọi chị em ngươi là Ra-ha-ma—'Người Ta thương.'" **2** "Nhưng bây giờ hãy buộc tội Ít-ra-ên—mẹ các ngươi— vì nó không còn là vợ Ta nữa, và Ta cũng không còn là chồng nó. Hãy bảo nó cởi bỏ vẻ điếm đàng trên mặt và những y phục phô bày ngực nó. **3** Nếu không, Ta sẽ lột nó trần truồng như ngày nó mới sinh ra. Ta sẽ để nó chết khát, như ở trong hoang mạc khô khan cằn cỗi. **4** Ta cũng chẳng còn thương xót con cái nó, vì chúng đều là con cái mãi dâm. **5** Mẹ chúng là gái mãi dâm vô liêm sỉ và thai nghén chúng trong ô nhục. Nó nói: 'Ta sẽ chạy theo các tình nhân, và bán mình cho chúng vì thức ăn và nước uống, vì trang phục bằng lông chiên và vải mịn, và vì dầu ô-liu và rượu.' **6** Vì thế, Ta sẽ dùng gai gốc chận đường nó. Ta sẽ xây tường cản lối để khiến nó lạc lối. **7** Khi nó chạy theo các tình nhân, nó sẽ không đuổi kịp chúng. Nó sẽ tìm kiếm chúng nhưng không tìm được. Lúc ấy, nó sẽ nghĩ: 'Ta sẽ quay về với chồng ta, vì lúc ở với chồng, ta sung sướng hơn bây giờ.' **8** Nó không biết rằng chính Ta đã cung cấp cho nó mọi thứ— thóc lúa, rượu mới, dầu ô-liu; Ta còn cho nó bạc và vàng. Nhưng nó lại đem dâng tất cả cho thần Ba-anh. **9**

Vậy bây giờ, Ta sẽ lấy lại mùa lúa chín và rượu mới mà
Ta đã khoan dung cung cấp cho mỗi mùa gặt hái. Ta sẽ
lấy đi áo quần bằng lông chiên và vải mịn mà Ta đã ban
cho nó để che sự trần truồng nó. **10** Ta sẽ phơi bày sự
xấu hổ nó nơi công cộng trong khi các tình nhân của nó
đang nhìn chăm. Không một ai có thể cứu được nó khỏi
tay Ta. **11** Ta sẽ chấm dứt những lễ hội hằng năm, những
ngày trăng mới, và những ngày Sa-bát— nghĩa là mọi
cuộc liên hoan, lễ lạc định kỳ. **12** Ta sẽ phá các cây nho
và cây vả mà nó bảo là tặng phẩm của tình nhân. Ta sẽ
để nó mọc lộn xộn trong bụi gai, là nơi chỉ để cho thú
hoang ăn trái. **13** Ta sẽ hình phạt nó về những ngày khi
nó dâng hương cho các tượng Ba-anh, khi nó đeo những
hoa tai và trang sức để chạy theo các tình nhân mà quên
hẳn Ta," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **14** "Vậy nên Ta sẽ thu
phục nó một lần nữa. Ta sẽ dẫn nó vào hoang mạc và
chuyện trò dịu dàng với nó tại đó. **15** Ta sẽ trao cho nó
các vườn nho, biến Trũng Rối Loạn thành cửa hy vọng.
Nó sẽ đáp ứng lời Ta, như trong ngày xa xưa khi nó còn
trẻ, khi Ta cho nó được tự do khỏi tù đày Ai Cập." **16**
Chúa Hằng Hữu phán: "Khi ngày ấy đến, ngươi sẽ gọi Ta
là 'Chồng tôi' thay vì 'Chủ tôi.' **17** Hỡi Ít-ra-ên, Ta sẽ quét
sạch những tên của thần Ba-anh khỏi môi miệng ngươi,
và ngươi sẽ không bao giờ còn nói đến chúng nữa. **18**
Vào ngày ấy, Ta sẽ lập giao ước với các thú hoang, chim
trời, và các loài bò sát trên đất để chúng không còn hại
ngươi nữa. Ta sẽ giải trừ mọi khí giới của chiến trận khỏi
đất, là tất cả gươm và cung tên, để ngươi sống không sợ
hãi, trong bình an và yên ổn. **19** Ta sẽ cưới ngươi cho Ta

đời đời, bày tỏ cho ngươi đức công chính và công bình,
lòng trắc ẩn và cảm thương. **20** Ta sẽ thành tín với ngươi
và khiến ngươi thuộc về Ta, và cuối cùng ngươi sẽ biết
Ta là Chúa Hằng Hữu." **21** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong
ngày ấy, Ta sẽ trả lời, Ta sẽ trả lời cho các tầng trời khi
nó nài xin mây. Và các tầng trời sẽ trả lời cho đất bằng
cơn mưa. **22** Rồi đất sẽ đáp lời cho cơn khát của thóc lúa,
vườn nho, và cây ô-liu. Và tất cả sẽ đáp lời rằng: 'Gít-rê-
ên'—'Đức Chúa Trời gieo giống!' **23** Lúc ấy, Ta sẽ gieo
trồng mùa Ít-ra-ên và cho chúng lớn lên. Ta sẽ tỏ lòng
thương xót cho những ai mà Ta gọi 'Không phải người
Ta thương.' Và cho những ai Ta từng bảo 'Không phải
dân Ta,' Ta sẽ phán: 'Bây giờ các con là dân Ta.' Và chúng
sẽ thưa rằng: 'Ngài là Đức Chúa Trời của chúng con!'"

3 Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy đi và thương yêu
vợ của con một lần nữa, mặc dù nàng đã ngoại tình với
tình nhân khác. Điều này minh họa rằng Chúa Hằng Hữu
vẫn yêu Ít-ra-ên, mặc dù dân ấy đã hướng theo các thần
khác và ưa thích bánh nho khô của chúng." **2** Vậy, tôi đi
chuộc nàng với giá mười lăm miếng bạc, năm gịa lúa
mạch, và một số lượng rượu. **3** Tôi bảo nàng: "Bà phải ở
yên trong nhà ta nhiều ngày và đừng hành nghề mãi
dâm nữa. Trong suốt thời gian này, bà không được quan
hệ xác thịt với ai thì ta sẽ sống với bà." **4** Vì dân tộc Ít-
ra-ên sẽ trải qua một thời gian dài không có vua hay
người lãnh đạo, không tế lễ, không bàn thờ, không sử
dụng ê-phót và thê-ra-phim! **5** Nhưng sau đó, dân này sẽ
quay về tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình,

và Đa-vít, vua của mình. Trong những ngày cuối, họ sẽ
kính sợ Chúa Hằng Hữu và hưởng phước lành của Ngài.

4 Hỡi dân tộc Ít-ra-ên, hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu
phán dạy! Chúa Hằng Hữu đã lên án ngươi, Ngài phán:
“Trong xứ này không có sự thành tín, không nhân từ,
không hiểu biết Đức Chúa Trời. **2** Các ngươi thề hứa rồi
thất hứa; ngươi giết người, trộm cắp, và ngoại tình. Bạo
lực gia tăng khắp nơi— gây cảnh đổ máu này đến cảnh
đổ máu khác. **3** Vì thế đất đai than khóc, cư dân chết dần
chết mòn. Ngay cả các thú đồng, chim trời, và đến cá
biển cũng đều biến mất. **4** Dù vậy, đừng tranh chấp với
ai, đừng buộc tội người khác! Ta lên án ngươi, hỡi thầy
tế lễ, dân ngươi như những người tranh chấp với thầy tế
lễ. **5** Vì vậy ngươi sẽ vấp ngã giữa ban ngày, và các tiên
tri giả sẽ cùng vấp ngã với ngươi vào ban đêm. Ta sẽ diệt
Ít-ra-ên, mẹ ngươi. **6** Dân Ta bị tiêu diệt vì chúng không
biết Ta. Các thầy tế lễ ngươi không chịu hiểu biết Ta,
nên Ta cũng không nhận ngươi làm thầy tế lễ cho Ta.
Vì ngươi quên luật pháp của Đức Chúa Trời ngươi, nên
Ta cũng sẽ quên ban phước cho các con ngươi. **7** Càng
nhiều thầy tế lễ bao nhiêu, chúng càng phạm tội chống
Ta bấy nhiêu. Ta sẽ đổi vinh quang của chúng ra ô nhục.
8 Khi dân chúng dâng tế lễ chuộc tội thì các thầy tế lễ
nhận được tiền công. Vì vậy các thầy tế lễ vui mừng khi
dân chúng phạm tội! **9** ‘Các thầy tế lễ làm gì, thì dân
chúng cũng làm như vậy.’ Nên bây giờ Ta sẽ phạt cả thầy
tế lễ lẫn người dân vì những việc gian ác chúng đã làm.
10 Chúng sẽ ăn nhưng không no. Chúng sẽ hành dâm và
không được lợi lộc gì, vì chúng đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu

11 để chạy theo các thần khác. Rượu đã cướp dân Ta, đã
làm mờ tâm trí chúng nó. **12** Chúng cầu vấn thần tượng
bằng gỗ! Chúng nghĩ một cây que có thể nói về tương lai!
Thờ lạy thần tượng lâu ngày đã khiến chúng ngu muội.
Chúng buông mình hành dâm, thờ lạy các thần khác và
lìa bỏ Đức Chúa Trời của chúng. **13** Chúng dâng sinh tế
trên các ngọn núi. Chúng lên các đồi cao để đốt hương
dưới bóng rậm cây sồi, cây bạch dương, và cây thông. Vì
thế con gái các ngươi mãi dâm, và con dâu các ngươi
ngoại tình. **14** Nhưng tại sao Ta không phạt chúng vì
tội mãi dâm và ngoại tình? Vì chính đàn ông các ngươi
cũng làm như vậy kia mà! Chúng phạm tội với phường đĩ
điếm và dâng tế lễ với bọn mãi dâm. Hỡi dân ngu muội
kia! Các ngươi không chịu hiểu biết, nên các ngươi sẽ bị
diệt vong. **15** Dù ngươi, Ít-ra-ên, là gái mãi dâm, cũng
đừng để Giu-đa phạm tội. Đừng dự vào sự thờ phượng
giả dối tại Ghinh-ganh hay Bết-a-ven, dù chúng nhân
danh Chúa Hằng Hữu để thề. **16** Ít-ra-ên ngoan cố như bò
cái tơ bất trị. Vậy Chúa Hằng Hữu có thể nuôi nó như
chiên con trong đồng cỏ xanh tươi không? **17** Hãy bỏ
mặc Ép-ra-im cô độc, vì nó gắn bó với thần tượng. **18** Khi
những kẻ cai trị Ít-ra-ên uống say sưa, rồi chúng tìm đến
gái mãi dâm. Chúng yêu thích sỉ nhục hơn vinh quang.
19 Vì vậy một cơn gió mạnh sẽ quét sạch chúng. Chúng sẽ
nhục nhã vì các tế lễ của mình."

5 "Hãy nghe đây, hỡi các thầy tế lễ. Hãy chú ý, hỡi các
lãnh đạo Ít-ra-ên. Hãy lắng nghe, hỡi cả hoàng tộc. Sự
đoán phạt đã giáng xuống các ngươi. Vì các ngươi dùng
thần tượng đặt bẫy tại Mích-pa và giăng lưới bắt người

tại Tha-bô. **2** Những kẻ phản loạn đã chìm sâu trong sự
tàn sát, nhưng Ta sẽ trừng phạt ngươi vì những việc
ngươi đã làm. **3** Ta biết rõ ngươi, hỡi Ép-ra-im. Ngươi
không thể ẩn mình khỏi Ta, hỡi Ít-ra-ên. Ngươi đã bỏ
Ta như gái mãi dâm bỏ chồng mình; ngươi đi vào con
đường ô uế. **4** Công việc ác của ngươi ngăn trở ngươi trở
về với Đức Chúa Trời mình. Vì lòng dâm đãng ngự trị
ngươi, nên ngươi không biết được Chúa Hằng Hữu. **5** Sự
kiêu ngạo của Ít-ra-ên đã tố cáo nó; Ít-ra-ên và Ép-ra-im
sẽ vấp ngã trong tội ác mình. Giu-đa cũng vấp ngã với
chúng. **6** Khi chúng đến với bầy bò, bầy chiên để dâng tế
lễ lên Chúa Hằng Hữu, chúng sẽ không tìm được Ngài, vì
Ngài đã rời khỏi chúng. **7** Chúng đã phản bội Chúa Hằng
Hữu, chúng sinh ra những đứa con hoang. Giờ đây đạo
giả dối của chúng sẽ ăn nuốt chúng và tiêu diệt luôn với
tài sản của chúng. **8** Hãy báo động ở Ghi-bê-a! Hãy thổi
kèn ở Ra-ma! Hãy kêu la ở Bết-a-ven! Hãy vào chiến trận,
hỡi các dũng sĩ Bên-gia-min! **9** Có một điều chắc chắn
cho Ép-ra-im: Trong ngày ngươi bị đoán phạt, ngươi sẽ
biến thành những đống gạch vụn. **10** Các nhà lãnh đạo
Giu-đa dời mộc giới để cướp đất. Nên Ta sẽ đổ cơn thịnh
nộ trên chúng như mưa rào. **11** Ép-ra-im sẽ bị đánh tan
và nghiền nát trong ngày Ta xử đoán vì chúng vâng phục
và chạy theo các thần tượng. **12** Ta sẽ diệt Ít-ra-ên như
mối mọt cắn lông chiên. Ta sẽ khiến Giu-đa yếu như gỗ
mục nát. **13** Khi Ép-ra-im và Giu-đa thấy mình bệnh thế
nào, Ép-ra-im chạy đi cầu cứu A-sy-ri— một vị vua uy
quyền tại đó— nhưng vua không thể cứu giúp hay chữa
trị cho chúng. **14** Ta sẽ là sư tử cho Ép-ra-im, như sư tử

tơ cho nhà Giu-đa. Ta sẽ xé chúng ra từng mảnh! Ta sẽ đem chúng đi, và không ai giải cứu được. **15** Ta sẽ quay về nơi Ta ngự cho đến khi nào chúng nhìn nhận tội lỗi và tìm kiếm mặt Ta. Vì chẳng bao lâu khi cơn hoạn nạn đến, chúng sẽ tìm kiếm Ta hết lòng."

6 "Hãy đến, chúng ta hãy trở về với Chúa Hằng Hữu. Chúa đã xé chúng ta từng mảnh; nhưng giờ đây Ngài sẽ chữa lành cho chúng ta. Chúa đã khiến chúng ta bị thương, nhưng giờ đây Ngài sẽ băng bó vết thương chúng ta. **2** Trong một thời gian ngắn Chúa sẽ phục hồi chúng ta, rồi chúng ta sẽ sống trong sự hiện diện của Chúa. **3** Ôi, chúng ta hãy nhận biết Chúa Hằng Hữu! Chúng ta hãy cố nhận biết Ngài. Chắc chắn Ngài sẽ đáp ứng chúng ta như hừng đông sẽ đến sau đêm tối, như mưa móc sẽ rơi xuống đầu mùa xuân." **4** "Hỡi Ép-ra-im, hỡi Giu-đa, Ta sẽ làm gì cho các ngươi đây?" Chúa Hằng Hữu hỏi. "Vì tình thương của các ngươi mong manh như mây sớm và chóng tan như giọt sương mai. **5** Ta đã sai các tiên tri Ta cắt các ngươi ra từng mảnh— để tàn sát các ngươi bằng lời Ta, với sự xét đoán chiếu rọi như ánh sáng. **6** Ta muốn các ngươi yêu kính Ta chứ không phải các sinh tế. Ta muốn các ngươi biết Ta hơn các tế lễ thiêu. **7** Nhưng cũng như A-đam, các ngươi vi phạm giao ước Ta và phản bội lòng tin của Ta. **8** Ga-la-át là thành phố tội ác, đầy những dấu chân máu. **9** Các thầy tế lễ họp thành băng nhóm chờ đợi mai phục các nạn nhân. Chúng giết các lữ khách trên đường đến Si-chem và phạm đủ thứ tội ác. **10** Phải, Ta đã thấy một điều quá ghê tởm trong nhà Ép-ra-im và Ít-ra-ên: Dân Ta bị ô uế

bởi hành dâm với các thần khác! **11** Hỡi Giu-đa, kỳ trừng
phạt cũng đang chờ đợi ngươi, Dù Ta muốn phục hồi số
phận của dân Ta."

7 "Ta muốn chữa lành Ít-ra-ên nhưng tội ác nó lại quá
lớn. Sa-ma-ri toàn là bọn gian ác. Kẻ trộm lẻn vào trong
và bọn cướp hoành hành bên ngoài! **2** Thế mà dân chúng
không nhận ra rằng Ta đang canh chừng chúng. Tội ác
của chúng vây chặt chúng lại, tất cả đều phơi bày trước
mặt Ta. **3** Dân chúng làm việc gian ác để cho vua vui
thích, và các hoàng tử ưa chuộng những lời giả dối. **4**
Tất cả chúng đều ngoại tình, luôn luôn đốt lửa tình hừng
hực. Chúng như lò nướng giữ độ nóng trong khi người ta
nhồi bột. **5** Trong những ngày lễ hoàng tộc, các hoàng tử
uống rượu say sưa, chè chén với những kẻ từng chế giễu
chúng. **6** Thâm tâm chúng như lò lửa đầy ắp những âm
mưu hại người. Người nướng bánh ngủ suốt đêm, đến
sáng ngày lại bốc cháy phừng phừng. **7** Tất cả đều cháy
hừng hực như lò lửa, đốt thiêu các lãnh đạo của mình.
Chúng giết hết vua này đến vua khác, nhưng không một
ai cầu cứu với Ta. **8** Nhà Ép-ra-im pha trộn với các dân
tộc vô thần, khiến mình vô dụng như cái bánh nửa chín
nửa sống! **9** Tội thờ thần tượng đã hút hết năng lực nó
nhưng chúng không hề biết. Tóc chúng đã bạc, nhưng
chúng không hề nhận ra chúng già và yếu. **10** Tính kiêu
ngạo của chúng đã tố cáo chúng, thế mà chúng chẳng
quay về với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng
cũng chẳng tìm kiếm Ngài. **11** Người Ít-ra-ên khờ dại như
bồ câu mất trí, khi cầu cứu Ai Cập, rồi bay tìm A-sy-ri
giúp đỡ. **12** Khi chúng bay đi, Ta sẽ giăng lưới bắt chúng

và bắt chúng như bắt chim trời. Ta sẽ trừng phạt chúng
vì các việc làm gian ác. **13** Khốn khổ cho những ai lìa bỏ
Ta! Hãy để chúng chết, vì chúng đã phản bội Ta. Ta muốn
cứu chuộc chúng, nhưng chúng lại nói dối chống đối Ta.
14 Chúng không hết lòng kêu cầu Ta. Thay vào đó, chúng
ngồi than vãn trên giường mình. Chúng tụ họp nhau, cầu
xin các thần nước ngoài để được ngũ cốc và rượu mới,
và chúng quay lưng khỏi Ta. **15** Dù Ta huấn luyện và tiếp
sức cho chúng, nhưng chúng vẫn tỏ ra chống lại Ta. **16**
Chúng cầu cứu khắp nơi trừ ra Đấng Chí Cao. Chúng vô
dụng như cây cung phản trắc. Các lãnh đạo của chúng sẽ
bị kẻ thù giết chết vì chúng thốt lời phạm thượng Ta. Rồi
người Ai Cập sẽ cười nhạo chúng."

8 "Hãy thổi kèn báo động! Quân thù đáp xuống như đại
bàng trên dân của Chúa Hằng Hữu, vì chúng bội ước Ta
và nổi loạn chống lại luật pháp Ta. **2** Lúc ấy, Ít-ra-ên sẽ
cầu xin Ta: 'Xin giúp chúng con, vì Ngài là Đức Chúa Trời
của chúng con!' **3** Nhưng đã quá muộn. Người Ít-ra-ên đã
từ chối điều tốt lành, nên bây giờ các dân thù nghịch sẽ
đuổi theo chúng. **4** Chúng chỉ định nhiều vua không cần
sự đồng ý của Ta, và lập nhiều nhà lãnh đạo mà Ta chẳng
hề biết đến. Chúng tự tạo cho mình những thần tượng
bằng bạc và vàng, vì thế chúng tự gây cho mình sự hủy
diệt. **5** Sa-ma-ri hỡi, Ta khước từ tượng bò con này— là
tượng các ngươi đã tạo. Cơn thịnh nộ Ta cháy phừng
chống lại các ngươi. Cho đến bao giờ các ngươi mới thôi
phạm tội? **6** Bò con mà các ngươi thờ phượng, hỡi Ít-ra-
ên, là do chính tay các ngươi tạo ra! Đó không phải là
Đức Chúa Trời! Vì thế, thần tượng ấy phải bị đập tan

từng mảnh. **7** Chúng đã gieo gió và sẽ gặt bão. Cây lúa
của chúng èo uột không sản xuất được gì để ăn. May ra
nếu có hạt nào thì cũng bị những người xa lạ cướp mất.
8 Người Ít-ra-ên đã bị nuốt chửng; chúng nằm giữa các
dân tộc như là chiếc nồi bị loại bỏ. **9** Như lừa hoang tìm
kiếm bạn mình, chúng lên tận A-sy-ri. Còn Ép-ra-im đã
tự bán mình— bán mình cho các tình nhân. **10** Nhưng dù
chúng đã bán mình cho nhiều đồng minh, thì Ta cũng sẽ
triệu tập chúng lại để xét xử. Rồi chúng sẽ đau đớn quằn
quại chịu gánh nặng của bọn vua chúa quan quyền. **11** Vì
Ép-ra-im đã làm nhiều bàn thờ để chuộc tội, nhưng các
bàn thờ ấy lại chính là nơi để phạm tội! **12** Dù Ta ban cho
chúng tất cả luật pháp Ta, chúng cũng chẳng thèm để ý
quan tâm. **13** Người Ít-ra-ên yêu thích các nghi thức tế lễ
của chúng, nhưng đối với Ta, tất cả sinh tế của chúng
đều vô nghĩa. Bây giờ Chúa nhớ lại sự gian ác chúng, và
Ta sẽ hình phạt tội lỗi chúng. Chúng lại quay về Ai Cập.
14 Ít-ra-ên đã quên Đấng Tạo Hóa mình mà xây cất các
đền miếu, và Giu-đa gia tăng các thành kiên cố. Vì thế,
Ta sẽ giáng lửa đốt xuống các thành này và sẽ thiêu hủy
các thành lũy của chúng."

9 Hỡi Ít-ra-ên, đừng vui vẻ ca mừng như các dân tộc
khác. Vì ngươi đã bất trung với Đức Chúa Trời mình,
ngươi thích lãnh tiền công mãi dâm và thờ phượng các
thần trên mỗi sân đạp lúa. **2** Vậy bây giờ những mùa thu
hoạch sẽ không đủ nuôi ngươi. Sẽ không có nho để ép
rượu mới. **3** Ngươi sẽ không còn ở trong đất của Chúa
Hằng Hữu, mà quay về Ai Cập, và ngươi sẽ ăn những
thức ăn ở A-sy-ri, là những thức ăn nhơ bẩn. **4** Ngươi sẽ

không còn dâng lễ quán cho Chúa Hằng Hữu. Không sinh
tế nào của ngươi làm vui lòng Ngài. Chúng sẽ bị nhơ
bẩn, như bánh nơi nhà có tang. Những ai ăn đều sẽ bị
ô uế. Họ có thể ăn bánh của riêng mình, nhưng không
được đem vào nhà của Chúa Hằng Hữu. **5** Ngươi sẽ làm
gì trong những ngày lễ? Ngươi sẽ cử hành những ngày
lễ của Chúa Hằng Hữu thế nào? **6** Vì nếu ngươi chạy trốn
sự tàn phá từ A-sy-ri, Ai Cập cũng sẽ tiến đánh ngươi, và
Mem-phi sẽ chôn thây ngươi. Cây tầm ma sẽ thay cho
bảo vật bằng bạc của ngươi; gai gốc sẽ tràn đầy các trại
của ngươi. **7** Ngày thăm phạt Ít-ra-ên đã đến; ngày báo
thù cho dân này là đây. Chẳng bao lâu Ít-ra-ên sẽ biết rõ.
Vì những hành vi và tội lỗi của ngươi quá lớn, ngươi
nói: "Các tiên tri là rồ dại và người có thần linh là ngu
muội!" **8** Các tiên tri là người canh giữ Ép-ra-im cho Đức
Chúa Trời của tôi, đã gài bẫy hại người tại mọi nơi người
đi. Người đối diện với những thù nghịch ngay cả trong
nhà của Đức Chúa Trời. **9** Dân tôi làm những điều thối
nát đồi bại như họ đã làm trong thời Ghi-bê-a ngày xưa.
Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ quên. Chắc chắn Ngài sẽ
trừng phạt họ vì tội ác họ đã phạm. **10** Chúa Hằng Hữu
phán: "Hỡi Ít-ra-ên, khi Ta bắt gặp ngươi, ngươi như trái
nho tươi giữa đồng hoang. Khi Ta thấy tổ phụ ngươi,
chúng như trái đầu mùa của cây vả. Nhưng rồi chúng rời
bỏ Ta đi lại với Ba-anh Phê-ô, hiến thân cho điều ô nhục.
Chẳng bao lâu chúng trở nên ghê tởm, ghê tởm như các
thần chúng thờ phượng. **11** Vinh quang Ép-ra-im như
chim tung cánh bay xa, vì không có trẻ con được sinh ra,
hoặc tăng trưởng trong lòng mẹ hoặc ngay cả thụ thai

nữa. **12** Dù nếu ngươi có con đang lớn, Ta cũng sẽ lấy
chúng đi khỏi ngươi. Đó sẽ là ngày kinh khủng khi Ta
quay lưng và bỏ ngươi cô độc. **13** Ta đã nhìn Ép-ra-im
được trồng như cây Ty-rơ tốt đẹp. Nhưng giờ đây Ép-
ra-im sẽ nạp con cái cho kẻ tàn sát." **14** Lạy Chúa Hằng
Hữu, con có thể cầu xin gì cho dân Ngài? Con cầu xin cho
những dạ con không còn sinh đẻ và những bầu ngực
không còn sữa. **15** Chúa Hằng Hữu phán: "Tất cả tội ác
chúng bắt đầu tại Ghinh-ganh; Ta bắt đầu ghét chúng tại
đó. Ta sẽ trục xuất chúng khỏi đất Ta vì những việc gian
ác chúng làm. Ta không còn yêu thương chúng nữa vì tất
cả nhà lãnh đạo của chúng đều phản loạn. **16** Người Ép-
ra-im bị đánh đổ. Rễ của chúng đã khô héo, không còn
sinh trái nữa. Nếu chúng có sinh con, Ta cũng sẽ giết
đứa con chúng yêu quý." **17** Đức Chúa Trời tôi sẽ loại bỏ
người Ít-ra-ên vì họ không lắng nghe hay vâng lời Chúa.
Họ sẽ đi lang thang, lưu lạc giữa các dân tộc.

10 Ít-ra-ên cường thịnh là thế nào— như cây nho tươi
tốt đầy hoa trái. Dân chúng càng giàu có, họ càng lập
thêm nhiều bàn thờ. Những mùa thu hoạch của họ càng
dồi dào, thì các trụ thờ của họ càng xinh đẹp. **2** Lòng dân
chúng không kiên định; họ phạm tội và phải chịu kết tội.
Chúa Hằng Hữu sẽ triệt hạ những bàn thờ của họ và đập
tan các trụ thờ của họ. **3** Rồi họ sẽ nói: "Chúng ta không
có vua vì chúng ta không kính sợ Chúa Hằng Hữu. Nhưng
dù chúng ta có vua, thì vua làm được gì cho chúng ta?" **4**
Họ nói những lời rỗng tuếch, và lập các giao ước mà họ
không có ý định gìn giữ. Vì thế, những điều bất công
mọc lên giữa họ như cỏ độc mọc giữa luống cày trong

đồng ruộng. **5** Người Sa-ma-ri run sợ cho các tượng bò
con ở Bết-a-ven. Dân chúng buồn rầu và các thầy tế lễ
than khóc, vì vinh quang thần tượng không còn nữa. **6**
Thần tượng này sẽ bị đem qua A-sy-ri, làm quà lễ cho đại
đế nước này. Ép-ra-im sẽ bị chế nhạo và Ít-ra-ên bị sỉ
nhục vì dân chúng đã tin cậy thần tượng này. **7** Sa-ma-ri
và vua của nó sẽ bị chặt xuống; chúng sẽ trôi dập dồi
như miếng gỗ trên sóng biển. **8** Các đền miếu ở A-ven, là
nơi Ít-ra-ên phạm tội, sẽ tiêu tan. Gai gốc và bụi rậm
sẽ mọc chung quanh bàn thờ họ. Họ sẽ cầu xin các núi:
"Hãy chôn chúng tôi!" Và nài xin các đồi: "Hãy ngã trên
chúng tôi!" **9** Chúa Hằng Hữu phán: "Hỡi Ít-ra-ên, từ
khi ở Ghi-bê-a, tại đó các ngươi phạm không chỉ một tội
mà còn nhiều tội nữa! Các ngươi vẫn tiếp tục như vậy.
Chẳng phải những kẻ gian ác ở Ghi-bê-a đã bị tấn công
rồi sao? **10** Bây giờ bất cứ khi nào Ta muốn, Ta cũng sẽ
đánh phạt các ngươi. Ta sẽ gọi những đội quân của các
dân tộc tiến đánh các ngươi vì tội lỗi các ngươi ngày
càng cao ngất. **11** Ép-ra-im như bò cái tơ đạp lúa thuần
phục— là một việc nó ưa thích. Nhưng Ta sẽ đặt một
ách nặng nề trên cổ nó. Bây giờ Ta sẽ buộc Giu-đa phải
kéo cày và Gia-cốp phải kéo bừa. **12** Ta phán: 'Hãy gieo
hạt giống công chính cho mình, thì các ngươi sẽ gặt sự
thương xót. Hãy vỡ đất khô cứng của lòng các ngươi, vì
bây giờ là lúc phải tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, Ngài ngự
đến và tuôn đổ sự công chính trên các ngươi.' **13** Nhưng
các ngươi lại cấy cày gian ác nên phải gặt hái tội lỗi.
Các ngươi đã ăn trái dối trá— tin cậy vào quân đội hùng
mạnh, và tin tưởng vào đội quân đông đảo có thể giữ an

toàn cho đất nước mình. **14** Nên bây giờ chiến tranh kinh
hoàng sẽ khơi dậy giữa vòng con dân của các ngươi. Các
đồn lũy các ngươi sẽ bị tiêu diệt, cũng như khi Sanh-man
tàn phá Bết Ạt-bên. Ngay cả các bà mẹ lẫn con cái đều bị
đập chết tại đó. **15** Ngươi sẽ cùng chung số phận đó, hỡi
Bê-tên, vì tội ác ngươi quá nặng. Khi ngày đoán phạt ló
dạng, các vua của Ít-ra-ên sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn."

11 "Khi Ít-ra-ên còn thơ dại, Ta yêu thương nó, và Ta đã
gọi con trai Ta ra khỏi Ai Cập. **2** Nhưng Ta càng gọi nó,
nó càng rời xa Ta, để dâng tế lễ cho các thần Ba-anh và
dâng hương cho các tượng chạm. **3** Chính Ta đã dạy cho
Ép-ra-im biết đi, lấy cánh tay mà dìu dắt nó. Nhưng nó
chẳng biết hay quan tâm rằng chính Ta đã chữa lành cho
nó. **4** Ta đã dắt Ít-ra-ên đi bằng sợi dây nhân ái và yêu
thương. Ta đã tháo bỏ ách khỏi cổ nó, và chính Ta cúi
xuống cho nó ăn. **5** Nhưng từ khi dân Ta không chịu
quay về cùng Ta, nên chúng sẽ trở lại đất Ai Cập và bị
buộc phải phục tùng A-sy-ri. **6** Chiến tranh sẽ bao phủ
các thành phố chúng; quân thù của chúng sẽ phá tan các
cổng thành. Quân thù sẽ thiêu rụi chúng, gài bẫy chúng
trong chính âm mưu của chúng. **7** Dân Ta nhất quyết
lìa xa Ta. Chúng gọi Ta là Đấng Tối Cao, nhưng chúng
không thật sự tôn trọng Ta. **8** Ôi, làm sao Ta từ bỏ ngươi
được, hỡi Ép-ra-im? Làm sao Ta có thể giao ngươi cho kẻ
thù? Làm sao Ta tiêu diệt ngươi như Át-ma hay đánh đổ
ngươi như Sê-bô-im? Tim Ta quặn thắt trong lòng, và sự
thương xót Ta bốc cháy phừng phừng. **9** Không, Ta sẽ
không phạt ngươi cho hả giận đâu. Ta sẽ không hoàn
toàn tiêu diệt Ép-ra-im, vì Ta là Đức Chúa Trời, không

phải con người. Ta là Đấng Thánh đang ngự giữa dân Ta.
Ta sẽ không đến để hủy diệt. **10** Vì có ngày dân chúng sẽ
bước theo Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ gầm như sư tử. Và
khi Ta gầm thét dân Ta sẽ run sợ quay về từ phương tây.
11 Như đàn chim, chúng sẽ bay về từ Ai Cập. Run rẩy như
bồ câu, chúng sẽ trở về từ A-sy-ri. Và Ta sẽ cho chúng về
tổ ấm," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **12** Ép-ra-im bao bọc Ta
bằng lời dối trá và lừa gạt, nhưng Giu-đa vẫn vâng phục
Đức Chúa Trời và trung tín với Đấng Thánh.

12 Dân tộc Ép-ra-im ăn gió; họ cứ đuổi theo gió đông
suốt cả ngày. Ngày càng lừa dối và bạo tàn; họ kết liên
minh vơi A-sy-ri, trong khi đem dầu ô-liu để đổi lấy sự
tiếp trợ từ Ai Cập. **2** Bây giờ Chúa Hằng Hữu kết án
nghịch Giu-đa. Ngài sẽ trừng phạt Gia-cốp vì tất cả đường
lối gian lận của họ, và báo đúng theo việc họ đã làm. **3**
Dù trong lòng mẹ, Gia-cốp đã nắm gót anh mình; khi ông
trưởng thành, ông còn tranh đấu với Đức Chúa Trời.
4 Phải, Gia-cốp đã vật lộn với thiên sứ và thắng cuộc.
Ông đã khóc lóc và nài xin ban phước. Tại Bê-tên ông
gặp Đức Chúa Trời mặt đối mặt, và Đức Chúa Trời phán
dạy ông: **5** "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân,
Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu! **6** Vậy bây giờ, hãy quay
về với Đức Chúa Trời ngươi. Hãy giữ sự yêu thương và
công chính, và luôn luôn nương dựa vào Ngài. **7** Nhưng
không, dân chúng như thương buôn gian xảo dùng cân
giả dối— chúng ham thích lừa gạt." **8** Ép-ra-im từng kiêu
hãnh: "Ta giàu có rồi! Ta thu thập cho mình nhiều của
cải! Không ai bắt ta về tội lừa đảo! Lý lịch của ta trong
sạch!" **9** "Nhưng Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời

ngươi, Đấng giải cứu ngươi khỏi nô lệ Ai Cập. Ta sẽ lại
cho ngươi sống trong lều trại, như trong ngày các ngươi
giữ Lễ Lều Tạm hằng năm. **10** Ta đã sai các tiên tri đến
cảnh báo ngươi bằng nhiều khải tượng và ẩn dụ." **11**
Nhưng người Ga-la-át chứa đầy tội ác vì họ thờ lạy thần
tượng. Và Ghinh-ganh cũng vậy, họ dâng tế bò đực; bàn
thờ của họ bị lật đổ thành đống đá vụn trên các luống
cày ngoài đồng ruộng. **12** Gia-cốp trốn sang đất A-ram;
và Ít-ra-ên chăn bầy chiên để cưới vợ. **13** Rồi bằng lời
tiên tri Chúa Hằng Hữu đã đem con cháu Ít-ra-ên ra khỏi
Ai Cập; và bằng lời tiên tri họ được bảo vệ an toàn. **14**
Nhưng dân tộc Ép-ra-im đã cố tình làm Chúa Hằng Hữu
giận, vì vậy Chúa Hằng Hữu của họ giờ đây sẽ xử họ tội
chết để báo trả tội ác của họ.

13 Khi đại tộc Ép-ra-im lên tiếng, dân chúng đều run
rẩy sợ hãi, vì đại tộc ấy được tôn trọng trong Ít-ra-ên.
Nhưng người Ép-ra-im đã phạm tội thờ thần Ba-anh
nên nó bị diệt vong. **2** Bây giờ họ càng phạm tội khi tạo
những tượng bạc, những hình tượng khéo léo tạo nên
bởi bàn tay con người. Họ bảo nhau: "Hãy dâng tế lễ cho
các thần tượng, và hôn tượng bò con này!" **3** Vì thế, họ
sẽ bị tiêu tan như mây mù buổi sáng, như giọt sương
trong nắng mai, như rơm rác cuốn bay trong gió, như
làn khói từ ống khói bay ra. **4** "Ta là Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của các ngươi từ khi Ta đem các ngươi ra
khỏi Ai Cập. Các ngươi phải nhận biết rằng không có Đức
Chúa Trời nào ngoài Ta, vì sẽ không có Chúa Cứu Thế
nào khác. **5** Chính Ta đã chăm sóc các ngươi trong hoang
mạc, trong vùng đất khô cằn và đói khổ. **6** Nhưng khi các

ngươi đã được ăn no nê phỉ chí rồi, các ngươi trở nên kiêu ngạo và quên Ta. **7** Vậy bây giờ Ta sẽ xông vào các ngươi như sư tử, như con beo rình rập bên đường. **8** Như gấu cái bị mất con, Ta sẽ xé lòng các ngươi. Ta sẽ ăn nuốt các ngươi như sư tử cái và xé xác các ngươi như thú dữ. **9** Các ngươi bị tiêu diệt, hỡi Ít-ra-ên— phải, chính Ta, Đấng Cứu Giúp của các ngươi. **10** Bây giờ vua các ngươi ở đâu? Hãy để vua ấy cứu các ngươi! Những người lãnh đạo đất nước, vua và những quan tướng mà ngươi đòi Ta cho được ở đâu? **11** Trong cơn thịnh nộ Ta đã cho các ngươi các vị vua, thì cũng trong cơn thịnh nộ Ta phế các vua của ngươi đi. **12** Gian ác của Ép-ra-im đã được gặt về, và tội lỗi của nó được bó lại chờ ngày đoán phạt. **13** Cơn đau đã đến với dân chúng như cơn đau khi sinh con, nhưng chúng như đứa trẻ kháng cự chào đời. Cơn chuyển dạ đã đến, nhưng nó cứ ở lì trong lòng mẹ! **14** Ta sẽ cứu chuộc chúng khỏi quyền lực âm phủ sao? Ta sẽ cứu chúng thoát chết sao? Này sự chết, hình phạt của ngươi ở đâu? Này âm phủ, quyền lực tàn phá của người đâu rồi? Vì Ta không thấy sự ăn năn của chúng **(Sheol h7585)** **15** Ép-ra-im là cây trái dồi dào nhất trong tất cả anh em mình, nhưng gió đông thổi đến—làn hơi từ Chúa Hằng Hữu— sẽ xuất hiện trong sa mạc. Tất cả dòng suối sẽ khô cạn, và tất cả mạch nước sẽ biến mất. Mọi kho tàng quý giá của chúng sẽ bị chiếm đoạt và mang đi mất. **16** Người Sa-ma-ri phải chịu hậu quả về tội lỗi của chúng vì chúng đã phản nghịch Đức Chúa Trời mình. Chúng sẽ bị giết bởi quân xâm lăng, trẻ con của chúng sẽ bị đập

chết tan thây, đàn bà thai nghén sẽ bị mổ bụng bằng gươm."

14 Hỡi Ít-ra-ên, hãy quay về với Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời các ngươi, vì tội lỗi các ngươi đã làm các ngươi
vấp ngã. **2** Hãy lấy lời cầu khẩn mà trở lại với Chúa Hằng
Hữu. Hãy thưa với Ngài: "Xin tha thứ tất cả tội ác chúng
con và nhận chúng con với lòng nhân từ, chúng con sẽ
dâng tế lễ ca ngợi Ngài. **3** A-sy-ri không thể cứu chúng
con, hay chúng con không cỡi ngựa chiến nữa. Không
bao giờ chúng con còn gọi các tượng do mình tạo ra
rằng: 'Đây là thần của chúng tôi.' Không, vì chỉ trong
Chúa, người mồ côi mới được thương xót." **4** Chúa Hằng
Hữu phán: "Ta sẽ chữa lành bệnh bất trung của con; tình
yêu của Ta thật vô hạn, vì cơn giận Ta sẽ ra đi mãi mãi. **5**
Ta sẽ đối với Ít-ra-ên như sương móc tưới nhuần từ trời.
Ít-ra-ên sẽ nở rộ như hoa huệ; rễ sẽ đâm sâu trong đất
như cây tùng trong Li-ban. **6** Các cành con sẽ vươn ra xa
như cây ô-liu tươi tốt, và thơm ngát như cây tùng của
Li-ban. **7** Dân Ta sẽ một lần nữa sống dưới bóng Ta. Họ sẽ
được tưới nhuần như cây lúa và trổ hoa như cây nho.
Họ sẽ tỏa hương thơm ngào ngạt như rượu Li-ban. **8**
Hỡi Ép-ra-im, hãy tránh xa các thần tượng! Chính Ta là
Đấng đáp lời cầu nguyện của con và chăm sóc con. Ta
như cây bách luôn xanh tươi; nhờ Ta mà con sẽ sinh ra
nhiều bông trái." **9** Hãy để những người khôn ngoan tìm
hiểu những điều này. Hãy để họ sáng suốt nhận thức cẩn
thận. Vì đường lối của Chúa Hằng Hữu là chân thật và
đúng đắn, những người công chính sẽ bước đi trong đó.
Nhưng trong con đường ấy tội nhân lại vấp ngã.

Giô-ên

1 Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Giô-ên, con trai
của Phê-thu-ên. **2** Nghe đây, hỡi các lãnh đạo của toàn
dân. Hãy nghe, hỡi tất cả cư dân sống trong xứ. Trong
mọi thời của các ngươi, có điều nào như thế xảy ra trước
đó không? **3** Hãy thuật lại cho con cháu các ngươi, để
con cháu các ngươi kể lại cho con cháu của chúng. Tiếp
tục truyền lại từ đời này sang đời khác. **4** Sau khi sâu keo
cắn phá mùa màng thì cào cào ăn những gì còn lại! Kế
đến những gì cào cào bỏ lại, sâu lột vỏ ăn, rồi những gì
sót lại thì châu chấu sẽ ăn. **5** Hãy tỉnh thức, hỡi những kẻ
say sưa và khóc lóc! Hãy sầu than, hỡi những kẻ nghiện
rượu! Vì các vườn nho bị tàn phá, rượu nho ngon ngọt
không còn nữa. **6** Một đội quân châu chấu xâm lấn đất
nước Ta, một đạo quân kinh hoàng không đếm xuể. Răng
chúng như răng sư tử, nanh như nanh sư tử cái. **7** Chúng
cắn nát các cây nho Ta và tàn phá cây vả Ta, chúng lột
sạch từ gốc đến ngọn, để trơ những cành trắng phếu. **8**
Hãy than khóc như thiếu phụ mặc bao gai than khóc cho
cái chết của chồng mình. **9** Vì không còn lúa gạo và rượu
nho để dâng lễ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Vì vậy
các thầy tế lễ đều sầu não, những người phục vụ Chúa
Hằng Hữu đều thở than. **10** Đồng ruộng đã bị phá hoang,
đất vườn tiêu điều. Lúa thóc bị hủy hoại, nho bị héo khô,
và dầu ô-liu cũng cạn kiệt. **11** Hãy tuyệt vọng, hỡi tất cả
nông gia! Hãy than van, hỡi những người trồng nho! Hãy
khóc lóc vì lúa mì và lúa mạch— tất cả mùa màng ruộng
đồng—đều đã mất hết. **12** Các dây nho đã khô, và cây vả
đã héo. Cây thạch lựu, cây chà là, và cây táo— tất cả cây

trái—đều đã úa tàn. **13** Hãy mặc áo bao gai và kêu khóc,
hỡi các thầy tế lễ! Hãy than van, hỡi những người phục
vụ nơi bàn thờ! Hãy đến, mặc áo bao gai và than khóc
suốt đêm, hỡi những người phục vụ Đức Chúa Trời của
tôi. Vì không còn lễ chay và lễ quán được dâng lên trong
Đền Thờ Đức Chúa Trời các ngươi nữa. **14** Hãy công bố
ngày kiêng ăn; hãy kêu gọi toàn dân tham dự buổi lễ
trọng thể. Hãy mời các trưởng lão và toàn thể dân chúng
của xứ vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
các ngươi, và than khóc với Chúa tại đó. **15** Ngày của
Chúa Hằng Hữu đã gần, ngày hủy diệt của Đấng Toàn
Năng đã đến. Ôi, ngày ấy đáng sợ biết bao! **16** Thực phẩm
chúng ta biến mất ngay trước mắt. Không còn lễ hội vui
mừng trong nhà của Đức Chúa Trời chúng ta. **17** Hạt
giống mục nát trong lòng đất, và mùa màng thất thu. Các
kho thóc đều trống rỗng, và các vựa lúa đều tan biến. **18**
Gia súc gầm rống lên vì đói! Các bầy bò đi lang thang
xiêu xẹo vì không còn cỏ để ăn. Các bầy chiên và bầy dê
kêu trong đau đớn. **19** Thưa Chúa Hằng Hữu, xin cứu
giúp chúng con! Lửa đã thiêu đốt các bãi cỏ ngoài đồng
nội, làm tàn rụi cây cối trong ruộng vườn. **20** Các thú
rừng cũng kêu van với Chúa vì sông suối cạn nguồn, và
lửa đã thiêu nuốt đồng cỏ nơi hoang mạc.

2 Hãy thổi kèn trong Si-ôn! Hãy báo động trên Núi Thánh
Ta! Toàn dân hãy run sợ vì ngày đoán phạt của Chúa
Hằng Hữu đang giáng trên chúng ta. **2** Đó là ngày tối tăm
mù mịt, ngày mây đen dày đặc bao trùm. Thình lình,
như bình minh tỏa khắp các núi đồi, một đạo quân thật
đông đảo xuất hiện. Xưa nay chưa từng có và các đời

sau cũng chẳng bao giờ có nữa. **3** Lửa cháy ở phía trước
chúng, và phía sau chúng đều có lửa cháy tràn lan. Trước
mặt chúng đất đai trải dài như Vườn Ê-đen xinh đẹp. Sau
lưng chúng chẳng có gì ngoài cảnh điêu tàn; chẳng còn gì
sót lại. **4** Chúng giống như ngựa; chạy nhanh như chiến
mã. **5** Hãy xem chúng nhảy qua các ngọn núi. Hãy nghe
tiếng chúng vang động như tiếng chiến xa, như tiếng lửa
quét ngang đồng rơm rạ, như một quân đội dũng mãnh
sẵn sàng ra trận. **6** Nhìn thấy chúng, các nước đều lo
sợ; mọi gương mặt đều tái xanh. **7** Chúng tấn công như
dũng sĩ và vượt qua tường thành như lính tinh nhuệ.
Chúng tiến tới rập ràng không bao giờ sai lệch đội hình.
8 Chúng không bao giờ giẫm chân lên nhau; mỗi bước di
chuyển đúng vị trí của mình. Chúng bẻ gãy phòng thủ
mà không rời hàng ngũ. **9** Chúng tràn ngập cả thành phố
và chạy dọc theo tường lũy. Chúng đột nhập vào nhà,
trèo lên như kẻ trộm trèo qua cửa sổ. **10** Đất rúng động
khi chúng tiến lên, và các tầng trời rung chuyển. Mặt trời
và mặt trăng tối đen, và các vì sao không còn chiếu sáng.
11 Chúa Hằng Hữu đứng trước đạo quân. Ngài hô vang
truyền lệnh xuất quân. Đây là một đội quân hùng mạnh,
và chúng nghe theo lệnh Ngài. Ngày của Chúa Hằng Hữu
thật vĩ đại và vô cùng kinh khiếp. Ai có thể chịu đựng
nổi? **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy trở về
cùng Ta, trong khi còn thì giờ. Hãy dâng lên Ta cả tấm
lòng của các con. Hãy kiêng ăn, than khóc, và sầu khổ. **13**
Đừng xé áo các con vì đau buồn, nhưng hãy xé lòng các
con." Hãy quay về với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của các con, vì Ngài đầy lòng nhân từ và thương xót,

chậm giận và đầy nhân ái. Ngài đổi ý không giáng tai họa.
14 Ai biết được? Có lẽ Chúa sẽ gia hạn cho các con, ban
phước lành thay vì nguyền rủa. Có lẽ các con còn cơ hội
dâng lễ chay và lễ quán lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời các con như ngày trước. **15** Hãy thổi kèn khắp Si-ôn!
Công bố ngày kiêng ăn; kêu gọi toàn dân tham dự buổi lễ
trọng thể. **16** Hãy triệu tập toàn dân— từ trưởng lão, trẻ
em, và cả con nhỏ. Hãy gọi các chàng rể ra khỏi nhà và
các cô dâu rời khỏi chốn loan phòng. **17** Hãy để các thầy
tế lễ, những người phục vụ trước Chúa Hằng Hữu, đứng
và khóc lóc giữa hành lang Đền Thờ và bàn thờ. Hãy để
họ cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót dân
Ngài! Xin đừng để tuyển dân của Ngài trở thành đề tài
chế nhạo. Xin đừng để họ trở thành trò cười cho các dân
nước ngoài không tin kính, nói rằng: 'Có phải Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên đã lìa bỏ nó?'" **18** Rồi Chúa Hằng Hữu tỏ
lòng thương xót dân Ngài và nổi ghen với đất nước Ngài.
19 Chúa Hằng Hữu sẽ đáp lời: "Này! Ta gửi cho các con
lúa, rượu nho, và dầu ô-liu, đủ thỏa mãn nhu cầu của các
con. Các con sẽ không còn là đề tài để các dân tộc khác sỉ
nhục mình nữa. **20** Ta sẽ xua tan đạo quân từ phương
bắc. Ta sẽ đuổi chúng vào vùng khô hạn tiêu điều. Quân
tiên phong sẽ bị đẩy vào Biển Chết, và hậu quân sẽ vào
Địa Trung Hải. Xác chúng hôi thối kinh khủng, bay mùi
khắp xứ." Chắc chắn Chúa Hằng Hữu đã làm những việc
vĩ đại! **21** Đừng sợ hãi, dân ta ơi. Hãy vui vẻ và hoan hỉ, vì
Chúa Hằng Hữu đã làm những việc vĩ đại. **22** Đừng sợ
hãi, hỡi các loài thú trên đồng, vì các đồng cỏ tiêu điều
sẽ trở lại xanh tươi. Cây cối sẽ sai trái lần nữa; cây vả và

cây nho sẽ đầy nhựa sống, nứt đọt sum sê. **23** Hãy hân
hoan, hỡi cư dân Giê-ru-sa-lem! Hãy vui mừng trong
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi, Vì các
trận mưa Ngài đổ xuống là dấu hiệu chọ sự thành tín của
Ngài. Mùa thu cũng sẽ có nhiều trận mưa, lớn như mưa
mùa xuân. **24** Sân đạp lúa sẽ đầy ngập lúa mì, và các máy
ép sẽ tràn đầy rượu mới và dầu ô-liu. **25** Chúa Hằng Hữu
phán: "Ta sẽ đền bù cho các con những gì các con bị mất
bởi sâu keo, cào cào, sâu lột vỏ, và châu chấu. Chính Ta
đã sai đạo quân lớn này đến để hình phạt các con. **26** Một
lần nữa các con sẽ lại được thực phẩm dồi dào dư dật,
và các con sẽ ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
các con, Đấng đã đãi ngộ các con cách hậu hỉ. Dân Ta sẽ
không bao giờ bị sỉ nhục nữa. **27** Khi đó, các con sẽ nhìn
biết Ta đang ngự trị giữa Ít-ra-ên, dân Ta, Ta là Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các con, chứ không có
thần nào khác. Dân Ta sẽ chẳng bao giờ phải cúi mặt thẹn
thùng nữa." **28** "Kế đến, sau khi làm xong những việc
này, Ta sẽ đổ Thần Ta trên mọi người. Con trai và con gái
họ sẽ nói tiên tri. Thanh niên sẽ thấy khải tượng, và phụ
lão sẽ được báo mộng, và người trẻ sẽ thấy khải tượng.
29 Trong những ngày ấy, Ta sẽ đổ Thần Ta trên những
đầy tớ—cả nam lẫn nữ. **30** Ta sẽ tạo những việc kỳ diệu
trên trời cũng như dưới đất— như máu, lửa, và những
luồng khói. **31** Mặt trời sẽ trở nên tối đen, mặt trăng đỏ
như máu trước khi ngày trọng đại và kinh khiếp của
Chúa Hằng Hữu đến. **32** Nhưng những ai cầu khẩn Danh
Chúa Hằng Hữu đều sẽ được cứu, vì sẽ có người trên Núi
Si-ôn trong Giê-ru-sa-lem sẽ thoát nạn, như Chúa Hằng

Hữu đã báo trước. Trong số những người thoát nạn sẽ có
nhiều người được Chúa Hằng Hữu kêu gọi.”

3 Chúa Hằng Hữu phán: “Vì này, trong thời kỳ ấy, khi Ta
đem dân lưu đày của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem về nước, **2**
Ta sẽ tụ họp các đội quân trên thế giới đem họ xuống
trũng Giô-sa-phát. Tại đó Ta sẽ xét xử chúng về tội làm
tổn hại dân Ta, dân tuyển chọn của Ta, vì đã phân tán
dân Ta khắp các dân tộc, và chia nhau đất nước của Ta. **3**
Chúng dám bắt thăm chia phần dân Ta rồi đem về làm nô
lệ cho chúng. Chúng còn đổi con trai để lấy gái mãi dâm
và bán con gái để lấy tiền mua rượu uống cho say. **4** Các
ngươi đã làm gì với Ta, hỡi Ty-rơ, Si-đôn, và các thành
phố của Phi-li-tin? Có phải các ngươi muốn báo thù Ta
không? Nếu phải vậy, thì hãy coi chừng! Ta sẽ đoán phạt
nhanh chóng và báo trả các ngươi mọi điều ác các ngươi
đã làm. **5** Các ngươi đã cướp bạc, vàng, và tất cả bảo
vật của Ta, rồi chở về cất trong các đền thờ tà thần của
mình. **6** Các ngươi còn bán con dân của Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem cho người Hy Lạp để chúng đem họ đi biệt xứ. **7**
Nhưng Ta sẽ đem họ về nơi các ngươi đã bán họ, và Ta sẽ
báo trả tội ác các ngươi đã phạm. **8** Ta sẽ bán những con
trai và con gái các ngươi cho người Giu-đa, rồi họ sẽ bán
chúng cho người Sa-bê, một dân tộc ở rất xa. Ta, Chúa
Hằng Hữu, đã phán vậy!” **9** Hãy loan báo đến các dân tộc
xa xôi: “Hãy chuẩn bị chiến tranh! Hãy kêu gọi các chiến
sĩ giỏi nhất. Hãy động viên toàn lính chiến và tấn công.
10 Lấy lưỡi cày rèn thành gươm, và lưỡi liềm rèn thành
giáo. Hãy huấn luyện người yếu đuối trở thành dũng sĩ.
11 Hãy đến nhanh lên, hỡi tất cả dân tộc từ khắp nơi, hãy

tập hợp trong trũng." Và bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu,
xin sai các dũng sĩ của Ngài! **12** "Hỡi các nước được tập
hợp thành quân đội. Hãy để chúng tiến vào trũng Giô-sa-
phát. Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ ngồi tại đó để công bố sự
đoán phạt trên chúng. **13** Hãy đặt lưỡi hái vào, vì mùa
gặt đã tới. Hãy đến đạp nho, vì máy ép đã đầy. Thùng đã
tràn, tội ác chúng nó cũng vậy." **14** Hàng nghìn, hàng vạn
người đang chờ trong trũng để nghe phán xét. Ngày của
Chúa Hằng Hữu sẽ sớm đến. **15** Mặt trời mặt trăng sẽ tối
đen, và các vì sao thôi chiếu sáng. **16** Tiếng của Chúa
Hằng Hữu sẽ gầm lên từ Si-ôn và sấm vang từ Giê-ru-sa-
lem, các tầng trời và đất đều rúng động. Nhưng Chúa
Hằng Hữu vẫn là nơi ẩn náu cho dân Ngài, là chiến lũy
kiên cố cho dân tộc Ít-ra-ên. **17** Lúc ấy, các con sẽ biết Ta
là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các con, là Đấng
ngự tại Si-ôn, Núi Thánh Ta. Giê-ru-sa-lem sẽ nên thánh
mãi mãi, và các quân đội nước ngoài không bao giờ dám
bén mảng tới nữa. **18** Trong ngày ấy, rượu nho sẽ chảy
giọt từ các núi, sữa sẽ trào ra từ các đồi. Nước sẽ dâng
tràn các dòng sông của Giu-đa, và một dòng suối sẽ ra từ
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, nhuần tưới trũng Si-tim. **19**
Còn Ai Cập sẽ trở nên hoang vu và Ê-đôm sẽ trở nên
hoang tàn, vì chúng đã tấn công người Giu-đa và giết
người vô tội trong xứ của chúng. **20** "Giu-đa sẽ đông dân
cư mãi mãi, và Giê-ru-sa-lem sẽ vững vàng trong mọi thế
hệ. **21** Ta sẽ tha thứ tội lỗi của dân Ta, những tội lỗi mà
Ta chưa tha thứ; và Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ ngự trong
nhà Ta tại Giê-ru-sa-lem cùng với dân Ta."

A-mốt

1 Sứ điệp này được ban cho A-mốt, một người chăn
chiên từ Thê-cô-a thuộc Giu-đa. Ông thấy khải tượng
này hai năm trước cơn động đất, khi Ô-xia là vua Giu-
đa và Giê-rô-bô-am II, con Giô-ách, làm vua Ít-ra-ên. **2**
Đây là điều ông đã thấy và nghe: "Tiếng của Chúa Hằng
Hữu sẽ gầm vang từ Si-ôn và trỗi tiếng từ Giê-ru-sa-lem!
Các đồng cỏ xanh tươi của người chăn sẽ khô héo; đồng
cỏ trên Núi Cát-mên sẽ khô cằn và chết." **3** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu phán: "Người Đa-mách phạm tội quá
nhiều, nên Ta phải trừng phạt, không dung thứ được
nữa! Chúng đã đánh dân Ta tại Ga-la-át như lúa bị đập
bằng cây sắt. **4** Vì thế, Ta sẽ giáng lửa xuống cung điện
của Vua Ha-xa-ên và các chiến lũy của Vua Bên Ha-đát
sẽ bị hủy diệt. **5** Ta sẽ bẻ gãy then gài cổng thành Đa-
mách và Ta sẽ tàn sát dân cư tại Thung Lũng A-ven. Ta sẽ
diệt kẻ cai trị ở thành Bết Ê-đen, và người A-ram sẽ bị
dẫn đi như tù nhân qua xứ Ki-rơ," Chúa Hằng Hữu phán
vậy. **6** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Dân tộc Ga-xa
phạm tội quá nhiều, nên Ta phải trừng phạt, không dung
thứ được nữa! Chúng đã đưa cả làng đi lưu đày, bán họ
cho người Ê-đôm làm nô lệ. **7** Vì thế, Ta sẽ giáng lửa
xuống các tường thành Ga-xa, và thiêu hủy các đền đài
chiến lũy kiên cố. **8** Người Ách-đốt sẽ bị tàn sát và tiêu
diệt vua của Ách-ca-lôn. Ta sẽ tấn công thành Éc-rôn,
người Phi-li-tin còn sót cũng bị giết hết," Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán vậy. **9** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: "Dân tộc Ty-rơ phạm tội quá nhiều, nên Ta phải
trừng phạt, không dung thứ được nữa! Chúng bội ước

tình anh em với Ít-ra-ên, đã đem cả đoàn phu tù bán cho
người Ê-đôm làm nô lệ. **10** Vì thế, Ta sẽ giáng lửa xuống
các tường thành Ty-rơ, và các chiến lũy cũng sẽ bị hủy
diệt." **11** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Dân tộc Ê-
đôm phạm tội quá nhiều, nên Ta phải trừng phạt, không
dung thứ được nữa! Chúng đã nhẫn tâm tuốt gươm đuổi
đánh Ít-ra-ên, anh em mình, không tỏ chút thương xót.
Chúng để lòng thù hận dày vò và nuôi lòng căm hờn
mãi mãi. **12** Vì thế, Ta sẽ giáng lửa trên Thê-man, và các
chiến lũy của Bốt-ra cũng sẽ bị thiêu hủy." **13** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu phán: "Dân tộc Am-môn phạm tội quá
nhiều, nên Ta phải trừng phạt, không dung thứ được
nữa! Khi chúng tấn công Ga-la-át để nới rộng biên giới
mình, chúng đã dùng gươm mổ bụng các đàn bà có thai.
14 Vì thế, Ta sẽ giáng lửa trên các tường thành Ráp-ba,
và các chiến lũy sẽ bị tiêu diệt. Quân thù sẽ đến giữa
tiếng hò hét xung phong, như một trận gió lốc giữa ngày
bão lớn. **15** Vua và các hoàng tử của chúng sẽ cùng nhau
bị lưu đày," Chúa Hằng Hữu phán vậy.

2 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Dân tộc Mô-áp
phạm tội quá nhiều, nên Ta phải trừng phạt, không dung
thứ được nữa! Chúng đã đào mả các vua của Ê-đôm rồi
đốt thành tro. **2** Vì vậy Ta sẽ giáng lửa trên xứ Mô-áp, và
các chiến lũy của Kê-ri-giốt sẽ bị tiêu diệt. Dân chúng sẽ
bị ngã giữa tiếng ồn trong trận chiến, khi các chiến sĩ hò
hét và thổi kèn thúc quân. **3** Ta sẽ diệt vua của chúng và
tàn sát tất cả hoàng tử," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **4** Đây
là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Dân tộc Giu-đa phạm tội
quá nhiều, nên Ta phải trừng phạt, không dung thứ được

nữa! Chúng đã từ khước sự dạy bảo của Chúa Hằng Hữu,
và không vâng theo sắc lệnh Ngài. Chúng lầm đường
lạc lối vì những tà thần mà tổ phụ chúng đã thờ lạy. **5**
Vì vậy Ta sẽ giáng lửa trên Giu-đa, và các chiến lũy của
Giê-ru-sa-lem sẽ bị thiêu hủy." **6** Đây là điều Chúa Hằng
Hữu phán: "Dân tộc Ít-ra-ên phạm tội quá nhiều, nên
Ta phải trừng phạt, không dung thứ được nữa! Chúng
bán người chính trực lấy bạc và bán người khốn cùng vì
một đôi dép. **7** Chúng đạp đầu người yếu thế vào bụi
đất, và xua đuổi những người hiền từ bị áp bức. Cả cha
và con cùng ăn nằm với một người đàn bà, làm ô Danh
Thánh Ta. **8** Chúng nằm ngủ bên các bàn thờ, trên quần
áo mà người túng ngặt đem cầm cố. Trong nhà của Đức
Chúa Trời, chúng uống rượu mua bằng tiền bất chính. **9**
Nhưng trước mắt dân Ta, Ta đã tiêu diệt người A-mô-rít,
dù dân này cao như cây bá hương và mạnh như cây sồi.
Ta đã hái hết trái trên cành và đào hết rễ của chúng lên.
10 Chính Ta đã đem các ngươi ra khỏi Ai Cập và dắt các
ngươi bốn mươi năm trong hoang mạc, nên các ngươi
có thể chiếm đất của A-mô-rít. **11** Ta đã dấy lên một số
tiên tri giữa vòng con trai các ngươi, và một số khác làm
người Na-xi-rê. Lẽ nào ngươi từ chối điều này, hỡi Ít-ra-
ên, dân Ta?" Chúa Hằng Hữu hỏi. **12** "Nhưng các ngươi
gây cho người Na-xi-rê phạm tội bằng cách ép họ uống
rượu, ngươi còn ra lệnh cho các tiên tri: 'Im đi, đừng
nói nữa!' **13** Vì vậy, Ta sẽ đè bẹp các ngươi, như bánh
xe nghiền mạnh khi chở đầy lúa. **14** Người chạy nhanh
nhất trong các ngươi cũng không thoát. Người mạnh
nhất giữa vòng các ngươi cũng phải kiệt sức. Ngay cả các

dũng sĩ cũng không thể nào cứu được mình. **15** Người
bắn tên cũng không đứng nổi. Người nhanh nhẹn nhất
cũng không kịp thoát. Ngay cả kỵ binh cũng không cứu
nổi chính mình. **16** Trong ngày ấy những kẻ can trường
nhất trong quân đội cũng phải tháo bỏ binh khí và chạy
tìm đường sống," Chúa Hằng Hữu phán vậy.

3 Hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu lên án các
ngươi, hỡi dân tộc Ít-ra-ên và Giu-đa—nghịch cùng toàn
thể gia tộc mà Ta đã giải cứu khỏi Ai Cập: **2** "Từ giữa
vòng các gia tộc trên đất, Ta chỉ chọn các ngươi. Đó là tại
sao Ta phải hình phạt các ngươi về tất cả tội lỗi của các
ngươi." **3** Làm sao hai người có thể cùng đi với nhau
được nếu không đồng ý đi chung? **4** Có sư tử nào gầm
thét trong rừng khi không có mồi? Có sư tử con nào gầm
gừ trong hang mà không bắt được gì chăng? **5** Có con
chim nào sa bẫy dưới đất mà bẫy lưới chưa giăng? Có cái
bẫy nào tự nhiên sập mà không có gì sa vào? **6** Khi kèn
đã thổi vang trong thành mà dân chẳng sợ sao? Tai vạ
nào xảy ra trong thành nếu Chúa Hằng Hữu không gây
ra? **7** Cũng vậy, Chúa Hằng Hữu Chí Cao không làm một
việc gì mà không tiết lộ cho các đầy tớ Ngài là các tiên
tri. **8** Sư tử đã gầm thét— có ai không sợ chăng? Chúa
Hằng Hữu Chí Cao đã phán dạy— thì ai dám khước từ
công bố sứ điệp Ngài? **9** Hãy loan báo đến các lãnh đạo
của Ách-đốt và đến người cao trọng của Ai Cập: "Hãy tụ
họp quanh các núi Sa-ma-ri, và chứng kiến sự hỗn loạn
và đàn áp tại Ít-ra-ên." **10** Chúa Hằng Hữu phán: "Dân Ta
không còn biết làm điều phải. Các đền đài của chúng
chất đầy của cải mà chúng đã lấy trộm và cướp bóc." **11**

Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: “Vì thế, quân thù sẽ tràn đến! Nó sẽ bao vây chúng và triệt hạ các đồn lũy. Rồi nó sẽ cướp phá những đền đài của chúng.” **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: “Như người chăn cố gắng cứu con chiên khỏi miệng sư tử, nhưng chỉ giữ được hai chân và một phần lỗ tai. Thì những người Ít-ra-ên sống tại Sa-ma-ri đang nằm trên giường, và người Đa-mách đang dựa trên trường kỷ, cũng sẽ được cứu như vậy. **13** Bây giờ hãy lắng nghe điều này, và công bố khắp nhà Gia-cốp,” Chúa, là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, phán vậy. **14** “Cùng trong ngày Ta hình phạt Ít-ra-ên vì tội lỗi của nó, Ta cũng sẽ tiêu diệt các bàn thờ tà thần ở Bê-tên. Các sừng bàn thờ sẽ bị chặt bỏ và rơi xuống đất. **15** Ta sẽ phá tan những ngôi nhà đẹp đẽ— những cung điện mùa đông và những dinh thự mùa hè của chúng— tất cả lâu đài trang hoàng bằng ngà sẽ đổ nát.” Chúa Hằng Hữu phán vậy.

4 Hãy lắng nghe tôi, hỡi những bò cái Ba-san sống trên núi Sa-ma-ri, phụ nữ các ngươi áp bức người nghèo và hành hạ người thiếu thốn, là những người thường bảo chồng mình rằng: “Hãy mang đến chúng tôi thức uống khác!” **2** Chúa Hằng Hữu Chí Cao đã vì đức thánh khiết Ngài, mà thề rằng: “Sẽ có ngày các ngươi sẽ bị móc sắt móc vào mũi dẫn đi. Những kẻ sót lại của các ngươi sẽ bị kéo đi như cá bị mắc phải lưỡi câu! **3** Các ngươi sẽ bị tống qua các lỗ thủng giữa các bức tường; các ngươi sẽ bị ném xuống Ha-môn,” Chúa Hằng Hữu phán vậy. **4** “Hãy đến Bê-tên mà dâng sinh tế cho các tà thần đi. Hãy cứ phạm tội nhiều hơn tại Ghinh-ganh. Hãy đem dâng

sinh tế vào mỗi buổi sáng, và cứ mỗi ba ngày thì dâng
các phần mười của các ngươi. **5** Hãy dâng lễ cảm tạ tà
thần bằng loại bánh có men. Hãy lấy loa rao lớn khắp
mọi nơi để mọi người biết về những lễ vật tự hiến! Dân
Ít-ra-ên các ngươi thích làm thế mà!" Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán. **6** "Ta khiến cho mỗi thành các ngươi cạn
lương thực và mang nạn đói đến mỗi thôn làng. Thế mà
ngươi vẫn không quay lại với Ta," Chúa Hằng Hữu trách.
7 "Ta giữ mưa không cho rơi lúc mùa màng các ngươi
cần nước nhất. Rồi Ta cho mưa xuống thành này, trong
khi thành kia vẫn hạn hán. Ta cho mưa đổ trên đám
ruộng này, trong khi đám ruộng khác khô khan. **8** Dân
chúng đi lùng sục từ thành này đến thành khác để tìm
nước, nhưng vẫn không bao giờ đủ. Thế mà dân ngươi
cũng không quay lại với Ta," Chúa Hằng Hữu phán. **9** "Ta
khiến các nông trại và vườn nho của các ngươi bị tàn rụi
và mốc meo. Cào cào cắn nuốt tất cả cây vả và cây ô-liu
Thế mà ngươi vẫn không quay lại với Ta," Chúa Hằng
Hữu phán. **10** "Ta giáng dịch bệnh trên các ngươi như Ta
đã giáng dịch bệnh trên Ai Cập ngày xưa. Ta giết các trai
tráng của các ngươi trong chiến tranh và dẫn đi tất cả
ngựa chiến của các ngươi. Mùi hôi thối của xác chết ngập
đầy không khí! Thế mà ngươi vẫn không quay lại với
Ta," Chúa Hằng Hữu phán. **11** "Ta tiêu diệt một số thành
của các ngươi, như Ta đã tiêu diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ.
Những kẻ sống sót trong các ngươi ví như cây củi bị rút
ra khỏi lửa, Thế mà ngươi vẫn không quay lại với Ta,"
Chúa Hằng Hữu phán. **12** "Vì thế, Ta sẽ giáng trên các
ngươi tất cả tai họa Ta đã báo. Hãy chuẩn bị mà gặp Đức

Chúa Trời trong tòa phán xét, hỡi toàn dân Ít-ra-ên!” **13** Vì Chúa Hằng Hữu là Đấng tạo hình núi non, khuấy động gió bão, và hiển lộ Ngài qua loài người. Ngài biến ánh bình minh ra bóng tối và chà đạp các nơi cao trên đất. Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân!

5 Hãy lắng nghe, hỡi người Ít-ra-ên! Hãy nghe bài ai ca mà ta đang than khóc: **2** “Trinh nữ Ít-ra-ên ngã xuống, chẳng bao giờ chỗi dậy nữa, Nó nằm sải dài trên đất, không ai nâng nó dậy.” **3** Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: “Thành nào ra trận một nghìn quân, chỉ còn một trăm trở về; Thành nào ra trận một trăm, chỉ còn mười người sống sót.” **4** Bây giờ, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán cùng nhà Ít-ra-ên: “Hãy tìm kiếm Ta, thì các ngươi sẽ sống! **5** Đừng thờ lạy các bàn thờ tà thần tại Bê-tên; đừng đi đến các miếu thờ tại Ghinh-ganh hay Bê-e-sê-ba. Vì người Ghinh-ganh sẽ bị kéo đi lưu đày, và người Bê-tên sẽ bị tàn phá.” **6** Hãy tìm kiếm Chúa Hằng Hữu thì các ngươi sẽ sống! Nếu không, Ngài sẽ quét sạch nhà Giô-sép như ngọn lửa, thiêu hủy các ngươi hoàn toàn. Những thần của các ngươi tại Bê-tên không thể nào dập tắt được ngọn lửa. **7** Các ngươi đã vặn vẹo công lý, biến nó thành nỗi đắng cay. Các ngươi coi công chính như bụi đất. **8** Đó chính là Chúa Hằng Hữu, Đấng dựng nên các chòm sao, chòm Bắc Đẩu và chòm Thần Nông, Đổi bóng tối dày đặc ra bình minh và biến ban ngày thành đêm thẳm, Ngài rút nước lên từ biển cả và đổ xuống như mưa trên khắp đất. Danh Ta là Chúa Hằng Hữu! **9** Trong nháy mắt Ngài tiêu diệt các đội quân hùng mạnh, và nghiền nát các thành trì kiên cố. **10** Các ngươi ghét các phán

quan liêm khiết biết bao! Các ngươi xem thường những
người nói lên sự thật là thể nào! **11** Vì các ngươi chà đạp
người nghèo, ăn cắp thóc lúa bằng cách bắt họ nộp thuế.
Cho nên, dù các ngươi xây dinh thự bằng đá đẽo xinh
đẹp, các ngươi cũng không bao giờ được ở. Dù các ngươi
lập vườn nho xanh tốt, các ngươi cũng không được uống
rượu nho mình. **12** Vì Ta biết tội lỗi các ngươi quá nhiều,
và tội phản nghịch của các ngươi quá lớn. Các ngươi áp
bức người công chính vì của hối lộ, và cướp đoạt công lý
của người nghèo nơi tòa án. **13** Vậy nên, dưới thời kỳ bất
công như thế, người khôn ngoan phải nín lặng **14** Hãy
tìm cầu điều thiện và chạy khỏi điều ác để các ngươi
được sống! Rồi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân
sẽ ở cùng các ngươi, như các ngươi vẫn nói. **15** Hãy ghét
điều ác và yêu chuộng điều thiện: hãy lập lại công lý
nơi tòa án. Có lẽ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn
Quân sẽ tỏ lòng thương xót những người còn sót của
nhà Giô-sép. **16** Vì thế, đây là điều mà Chúa, Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, phán: "Khắp các quảng
trường sẽ vang tiếng than khóc, và trên mỗi đường phố
sẽ nghe tiếng thở than. Hãy gọi các nông dân đến khóc
với các ngươi, và mời những người khóc mướn đến than
vãn. **17** Trong mọi vườn nho sẽ vang tiếng ai ca, vì Ta sẽ
đến trừng phạt các ngươi," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **18**
Khốn cho các ngươi là những kẻ nói: "Mong ngày của
Chúa Hằng Hữu là đây!" Các ngươi không biết các ngươi
đang trông gì? Ngày của Chúa là ngày tối tăm, không
có ánh sáng. **19** Trong ngày ấy, các ngươi sẽ như một
người chạy trốn sư tử nhưng lại gặp gấu. Thoát nạn khỏi

gấu, rồi chạy vào nhà dựa tay trên vách nhà thì lại bị
rắn cắn. **20** Phải, ngày của Chúa Hằng Hữu là ngày đen
tối và tuyệt vọng, không có một tia vui mừng hay hy
vọng. **21** Ta ghét sự phô trương và sự giả dối của các
ngươi— là những kỳ lễ và các hội đồng trọng thể đầy đạo
đức giả. **22** Ta sẽ không nhận các lễ thiêu và lễ chay của
các ngươi. Ta cũng chẳng quan tâm đến tế lễ bình an
bằng sinh vật béo tốt. **23** Hãy đem tiếng hát ồn ào của các
ngươi ra khỏi Ta! Ta sẽ không nghe tiếng đàn hạc của
các ngươi đâu. **24** Nhưng Ta muốn thấy sự công bình
tuôn tràn như nước lũ, và sự công chính tuôn chảy như
dòng sông cuồn cuộn. **25** "Chẳng phải các ngươi đã từng
dâng sinh tế cho Ta suốt bốn mươi năm trong hoang mạc
sao, hỡi Ít-ra-ên? **26** Nhưng các ngươi vẫn tôn thờ các tà
thần—Si-kút, thần của vua các ngươi và Ki-giun, thần
của các vì sao—là các hình tượng mà các ngươi tự tạo
cho mình. **27** Vì thế, Ta sẽ lưu đày các ngươi đến tận nơi
xa, bên kia Đa-mách," Chúa Hằng Hữu, Danh Ngài là Đức
Chúa Trời Vạn Quân, phán vậy.

6 Khốn cho những người sống an nhàn tại Si-ôn, và tin
cậy vào sức mạnh của Sa-ma-ri! Các ngươi là những
người nổi tiếng và được hâm mộ trong Ít-ra-ên, và người
ta đến với các ngươi tìm sự trợ giúp. **2** Nhưng hãy đi
đến Ca-ne để xem chuyện xảy ra tại đó. Kế đó đi đến
thành Ha-mát vĩ đại rồi xuống Gát, thuộc xứ Phi-li-tin.
Các ngươi có hơn gì chúng đâu, hãy xem chúng bị hủy
diệt thế nào. **3** Các ngươi cố xua đuổi những ý nghĩ về
ngày hoạn nạn, nhưng những việc làm của các ngươi lại
đem ngày đoán phạt đến gần hơn. **4** Thật khủng khiếp vì

các ngươi nằm dài trên giường ngà và dưới chân dài
trên trường kỷ của mình, ăn thịt chiên béo tốt trong bầy
và thưởng thức thịt bê chọn lọc trong chuồng. **5** Các
ngươi ngâm nga theo nhịp đàn hạc và làm cho mình
nhiều nhạc cụ mới như Đa-vít. **6** Các ngươi uống rượu
bằng tô và xức những loại dầu thơm quý giá. Các ngươi
chẳng quan tâm về họa diệt vong của nhà Giô-sép. **7** Vì
thế, các ngươi sẽ là những người đầu tiên bị dẫn đi lưu
đày. Thình lình, tất cả cuộc ăn chơi chè chén của các
ngươi sẽ chấm dứt. **8** Chúa Hằng Hữu Chí Cao lấy chính
Danh Ngài mà thề, và đây là điều Ngài, Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời Vạn Quân, phán: "Ta ghê tởm sự kiêu
ngạo của nhà Gia-cốp, và Ta ghét những đền đài nguy
nga của chúng. Ta sẽ nộp thành này và mọi thứ trong
thành cho quân thù của chúng." **9** (Nếu có nhà nào còn
lại mười người, chúng cũng sẽ bị giết chết. **10** Khi những
bà con là người có trách nhiệm thiêu các xác chết vào
nhà để đem các thi thể ra ngoài, người ấy sẽ hỏi kẻ duy
nhất còn sống sót rằng: "Còn ai nữa không?" Khi người
kia đáp: "Không, vì ...," thì người ấy sẽ cắt ngang và nói:
"Ngừng lại! Đừng nói đến Danh của Chúa Hằng Hữu".) **11**
Khi Chúa Hằng Hữu ban lệnh này, cả nhà lớn lẫn nhà nhỏ
đều sẽ bị đập tan thành mảnh. **12** Có thể nào ngựa phi
trên mỏm đá? Bò có thể ra cày trên đó chăng? Nhưng các
ngươi thật ngu muội khi biến sự công lý thành thuốc độc
và trái ngọt của sự công chính thành cay đắng. **13** Các
ngươi hân hoan vì chinh phục được Lô Đê-ba. Các ngươi
khoác lác: "Chẳng phải chúng ta chiếm Cát-na-im bằng
sức mình sao?" **14** "Hỡi người Ít-ra-ên! Ta sẽ sai một

nước thù nghịch chống lại các ngươi," Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân phán. "Chúng sẽ đàn áp các ngươi khắp cả xứ— từ phía bắc Lê-bô Ha-mát đến tận phía nam Suối A-ra-ba."

7 Chúa Hằng Hữu Chí Cao cho tôi thấy một khải tượng. Tôi thấy Ngài đang chuẩn bị sai một đoàn cào cào thật đông tràn vào xứ. Nó xảy ra sau mùa gặt thứ nhất cho nhà vua và vừa lúc mùa gặt thứ hai sắp sửa đến. **2** Trong khải tượng của tôi, cào cào ăn hết ngũ cốc và cỏ xanh trong xứ. Tôi cầu nguyện khẩn thiết: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, van xin Ngài tha thứ cho chúng con, chúng con không thể sống sót, vì nhà Gia-cốp quá nhỏ." **3** Vậy, Chúa Hằng Hữu liền đổi ý. Ngài phán: "Ta sẽ không giáng tai họa ấy." **4** Chúa Hằng Hữu Chí Cao cho tôi thấy một khải tượng khác. Tôi thấy Ngài chuẩn bị hình phạt dân Ngài bằng ngọn lửa lớn cháy phừng. Lửa đã làm khô cạn vực sâu và thiêu đốt cả xứ. **5** Tôi cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, van xin Ngài ngừng tay, chúng con không thể sống sót, vì nhà Gia-cốp quá nhỏ." **6** Rồi Chúa Hằng Hữu cũng đổi ý. Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Ta sẽ không giáng tai họa ấy." **7** Chúa lại cho tôi thấy một khải tượng khác. Tôi thấy Chúa đứng bên cạnh một bức tường được dựng bằng dây dọi. Ngài dùng dây dọi để làm chuẩn đo. **8** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "A-mốt, con thấy gì?" Tôi thưa: "Con thấy dây dọi." Chúa phán tiếp: "Ta sẽ thử dân Ta với dây dọi này. Ta không thể bỏ qua tội lỗi của chúng nữa. **9** Các miếu thờ tà thần tại những nơi cao của Y-sác sẽ bị phá tan, và các đền miễu của Ít-ra-ên sẽ bị tiêu diệt; Ta sẽ dùng gươm chống lại

Vua Giê-rô-bô-am." **10** A-ma-xia, là thầy tế lễ của thành
Bê-tên, gửi thông điệp cho Giê-rô-bô-am, vua nước Ít-ra-
ên: "A-mốt đang âm mưu chống lại vua ngay giữa dân
tộc! Đất này không thể nào chịu nỗi những lời hắn nói.
11 Người ấy dám nói rằng: 'Giê-rô-bô-am sẽ sớm bị giết,
và người Ít-ra-ên sẽ bị lưu đày xa.'" **12** Rồi A-ma-xia ra
lệnh cho A-mốt: "Hãy ra khỏi đây, hỡi tiên tri kia! Hãy
quay về Giu-đa mà kiếm ăn, mà nói tiên tri! **13** Đừng làm
phiền chúng ta và nói tiên tri ở Bê-tên làm gì nữa. Vì
đây là thánh địa của vua, và đền thờ của vương quốc!"
14 Nhưng A-mốt đáp: "Tôi vốn không phải là tiên tri,
cũng không được học làm tiên tri bao giờ. Tôi chỉ là một
người chăn chiên, và chăm sóc cây sung. **15** Nhưng Chúa
Hằng Hữu đã gọi tôi ra khỏi việc chăn bầy và bảo tôi
rằng: 'Hãy đi nói tiên tri cho dân tộc Ít-ra-ên của Ta.' **16**
Nên bây giờ, ông hãy nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu:
Ông nói: 'Đừng nói tiên tri chống lại dân tộc Ít-ra-ên.
Đừng nói lời nào chống lại nhà Y-sác.' **17** Nên đây là điều
Chúa Hằng Hữu phán: 'Này, vợ ngươi sẽ trở thành gái
mãi dâm trong thành này, con trai và con gái ngươi sẽ bị
giết. Đất ruộng ngươi sẽ bị chia phần, và chính ngươi sẽ
chết tại đất khách quê người, Dân tộc Ít-ra-ên sẽ bị lưu
đày xa quê hương.'"

8 Chúa Hằng Hữu Chí Cao cho tôi thấy một khải tượng
khác. Trong đó tôi thấy một giỏ đầy trái chín. **2** Chúa hỏi:
"A-mốt, con thấy gì?" Tôi thưa: "Con thấy một giỏ trái
cây chín." Chúa Hằng Hữu tiếp: "Như trái cây này, Ít-ra-
ên đã tới ngày trừng phạt! Ta không thể bỏ qua hình
phạt được nữa. **3** Trong ngày ấy, những bài hát trong

Đền Thờ sẽ là những tiếng khóc than. Xác chết nằm la
liệt khắp nơi. Chúng sẽ bị mang ra khỏi thành trong im
lặng. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!” **4** Hãy
nghe đây! Các ngươi cướp người nghèo khổ và bóc lột
người bần cùng trong xứ! **5** Các ngươi không thể chờ
cho qua ngày Sa-bát và các kỳ lễ kết thúc rồi mới trở
lại để lừa người túng thiếu. Các ngươi đong thóc lúa
bằng bàn cân gian lận và lường gạt người mua bằng trái
cân giả dối. **6** Lúa các ngươi bán đã được pha trộn với
những lúa lép rơi trên đất. Các ngươi bức ép người túng
quẫn vì một miếng bạc hay một đôi dép. **7** Bây giờ Chúa
Hằng Hữu đã thề trong Danh Ngài, là Vinh Dự của Gia-
cốp, rằng: “Ta sẽ không bao giờ quên những việc gian
ác các ngươi đã làm! **8** Đất nước này sẽ run rẩy vì việc
làm của các ngươi và mọi người sẽ than khóc. Cả xứ sẽ
dâng lên như Sông Nin vào mùa lụt; cuồn cuộn chảy,
rồi cùng nhau chìm xuống.” **9** Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán: “Trong ngày ấy, Ta sẽ làm cho mặt trời lặn giữa
trưa và khiến mặt đất tối tăm giữa ban ngày. **10** Ta sẽ
biến các ngày lễ hội của các ngươi thành những ngày
tang chế và biến những bài hát thành điệu ai ca. Các
ngươi sẽ mặc áo tang và cạo đầu trong sầu khổ— như khi
đứa con một của các ngươi chết. Thật là ngày cay đắng
dường nào!” **11** Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: “Chắc
chắn ngày ấy sẽ đến, Ta sẽ sai nạn đói tràn lan khắp đất—
không phải đói vì không có thức ăn nước uống, nhưng
đói vì không được nghe lời Chúa Hằng Hữu. **12** Người ta
sẽ loạng choạng từ biển này qua biển khác và đi lang
thang từ biên giới này đến biên giới khác để tìm kiếm lời

Chúa Hằng Hữu, nhưng sẽ không tìm được. **13** Trong
ngày đó, các thiếu nữ xinh đẹp và các thanh niên cường
tráng sẽ ngã gục, khát vì thiếu lời của Chúa Hằng Hữu. **14**
Những kẻ thề nguyện trong danh các thần của Sa-ma-
ri— những ai thề trong danh các thần của Đan và thề
trong danh các thần của Bê-e-sê-ba— tất cả sẽ bị ngã
xuống, không bao giờ chỗi dậy."

9 Tôi thấy khải tượng về Chúa đứng bên bàn thờ. Ngài
phán: "Hãy đập tan các đỉnh cột của Đền Thờ, cho đến
khi ngạch cửa rúng động. Đổ xuống đầu dân chúng. Ta sẽ
diệt những người sống sót bằng gươm. Không ai chạy
thoát! **2** Dù chúng đào hố sâu trốn xuống tận âm phủ, Ta
cũng sẽ kéo chúng lên. Dù chúng leo lên tận trời xanh, Ta
cũng sẽ kéo chúng xuống. **(Sheol h7585)** **3** Dù chúng trốn
trên đỉnh của Núi Cát-mên, Ta cũng sẽ tìm ra và bắt hết.
Dù chúng lặn xuống tận đáy biển, Ta cũng sẽ sai rắn biển
cắn chết chúng dưới vực sâu. **4** Dù chúng bị quân thù lưu
đày, Ta cũng sẽ sai gươm giết chúng tại đó. Ta đã định
giáng tai họa trên chúng chứ không cứu giúp chúng." **5**
Chúa, là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, chạm đến mặt đất thì
nó chảy tan, khiến dân cư trên đất phải than khóc. Cả
đất đai lẫn dân cư sẽ tràn lên như Sông Nin, rồi cùng
nhau chìm xuống. **6** Nhà của Chúa Hằng Hữu vươn tận
các tầng trời, trong khi đặt nền trên trái đất, Chúa gọi
nước từ các đại dương đến và đổ ra như mưa trên đất.
Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu! **7** "Hỡi Ít-ra-ên, các ngươi
đối với Ta có khác gì người Ê-thi-ô-pi chăng?" Chúa Hằng
Hữu hỏi. "Ta đã đem dân tộc Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Ta
cũng đem người Phi-li-tin ra khỏi Cáp-tô, và dẫn người

A-ram ra khỏi Ki-rơ. **8** Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đang
dõi mắt theo dân tộc Ít-ra-ên tội lỗi này. Ta sẽ hủy diệt
nó khỏi mặt đất. Nhưng, Ta sẽ không tuyệt diệt nhà Gia-
cốp." Chúa Hằng Hữu phán. **9** "Vì Ta sẽ ra lệnh sàng sảy
Ít-ra-ên giữa các dân tộc như sàng lúa, không một hạt
lúa chắc nào rơi xuống đất. **10** Nhưng tất cả tội nhân sẽ
bị gươm giết— là những kẻ nói rằng: 'Không có điều xấu
nào xảy đến cho chúng ta.'" **11** "Trong ngày ấy, Ta sẽ
xây lại đền tạm của Đa-vít đã bị sụp đổ. Ta sẽ vá những
bức tường hư hại. Ta sẽ dựng lại những nơi đổ nát, và
khôi phục vinh quang như ngày xưa. **12** Ít-ra-ên sẽ được
phần còn lại của Ê-đôm và tất cả các nước được gọi bằng
Danh Ta." Chúa Hằng Hữu đã phán, và Ngài sẽ thực hiện
những việc ấy. **13** Chúa Hằng Hữu phán: "Sẽ có ngày,
ngươi cũng theo kịp người gặt, người ép rượu đuổi kịp
người gieo giống. Các núi đồi sẽ tràn đầy rượu nho, tuôn
chảy khắp mọi đồi. **14** Ta sẽ đem Ít-ra-ên, dân bị lưu đày
của Ta trở về từ các nước xa xôi, họ sẽ xây lại các thành
đổ nát và an cư lạc nghiệp tại đó. Họ sẽ trồng vườn nho
và vườn cây trái; họ sẽ được ăn trái cây họ trồng và uống
rượu nho của họ. **15** Ta sẽ trồng họ tại đó trên chính đất
của họ. Họ sẽ không bao giờ bị nhổ đi khỏi mảnh đất mà
Ta đã ban cho họ." Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các
ngươi phán vậy.

Ô-ba-đi-a

1 Đây là khải tượng của Chúa Hằng Hữu Chí Cao hiển lộ
cho Áp-đia thấy về xứ Ê-đôm. Chúng tôi đã nghe một
sứ điệp từ nơi Chúa Hằng Hữu rằng một sứ giả được
sai đến với các dân tộc và kêu gọi: "Hãy vùng dậy, hỡi
mọi người! Chúng ta hãy đem quân tấn công Ê-đôm!"
2 Chúa Hằng Hữu phán về Ê-đôm: "Ê-đôm, Ta sẽ làm
cho ngươi nhỏ bé giữa các nước; ngươi sẽ bị mọi người
khinh rẻ. **3** Vì kiêu ngạo nên ngươi đã tự lừa dối mình
vì ngươi ở giữa những vầng đá và nhà ngươi trên núi
cao. Ngươi khoác lác hỏi rằng: 'Ai có thể xô ta xuống
đất được?' **4** Dù ngươi bay cao như đại bàng và làm tổ
giữa các ngôi sao, Ta cũng xô ngươi xuống." Chúa Hằng
Hữu phán vậy. **5** "Dù bọn trộm cướp xông vào giữa đêm
và cướp bóc ngươi, (thảm họa nào đang chờ ngươi!),
chúng cũng không lấy sạch tất cả. Dù bọn ăn cắp vào càn
quét vườn nho ngươi, chúng cũng để sót vài chùm cho
người nghèo. Nhưng kẻ thù ngươi thì quét sạch ngươi!
6 Mọi góc xó và ngõ ngách của Ê-sau sẽ bị lục soát rất
kỹ. Tất cả các bảo vật cất giấu đều bị khám phá và cướp
hết. **7** Tất cả nước đồng minh ngươi sẽ phản bội ngươi.
Chúng sẽ đuổi dân ngươi ra khỏi đất nước ngươi. Chúng
hứa hẹn cho ngươi được bình an nhưng trong lòng thì
âm mưu lừa gạt và tiêu diệt ngươi. Những bạn ngươi
tin cậy sẽ gài bẫy hại ngươi, ngươi chẳng hề hay biết.
8 Trong ngày ấy, sẽ không một người khôn ngoan nào
còn lại trong cả xứ Ê-đôm," Chúa Hằng Hữu phán vậy.
"Vì trên các núi của Ê-sau Ta sẽ tiêu diệt những người
có tri thức. **9** Các dũng sĩ can trường của Thê-man sẽ

hoang mang sợ hãi, và mọi người trên núi Ê-sau đều sẽ
bỏ mạng trong cuộc tàn sát." **10** "Vì ngươi đã đối xử tàn
bạo với anh em ngươi là Gia-cốp, nên ngươi bị sỉ nhục
để rồi bị loại trừ vĩnh viễn. **11** Khi họ bị quân địch xâm
lăng, ngươi chỉ đứng từ xa, không chịu giúp đỡ họ. Quân
ngoại xâm lấy đi mọi tài sản của họ và bắt thăm chia đất
trong Giê-ru-sa-lem, còn ngươi thì hành động như kẻ
thù của Ít-ra-ên. **12** Lẽ ra, ngươi không nên nhìn hả hê
khi chúng lưu đày anh em ngươi đến những xứ xa xôi.
Ngươi không nên reo mừng khi người Giu-đa chịu bất
hạnh như vậy. Ngươi không nên há miệng tự cao trong
ngày nó bị hoạn nạn. **13** Lẽ ra, ngươi không nên tước
đoạt đất của Ít-ra-ên khi họ đang chịu tai ương như thế.
Ngươi không nên hả hê nhìn họ bị tàn phá khi họ đang
chịu khốn khó. Ngươi không nên chiếm đoạt tài sản của
họ trong ngày họ đang chịu tai họa. **14** Lẽ ra, ngươi đừng
chặn các thông lộ để giết các đào binh. Ngươi không nên
bắt những người sống sót và giao nạp họ trong ngày
đại họa." **15** "Ngày đã gần kề khi Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ
xét xử mọi dân tộc vô thần. Ngươi đối xử với Ít-ra-ên
thể nào, người ta sẽ đối xử với ngươi thể ấy. Tất cả việc
làm gian ác của ngươi sẽ bị báo trả đích đáng trên đầu
người. **16** Ngươi đã nhai nuốt dân Ta trên núi thánh Ta
thể nào, thì ngươi và các dân tộc chung quanh cũng sẽ
nhai nuốt hình phạt mà Ta đổ trên ngươi. Đúng vậy, tất
cả dân tộc sẽ uống và say khướt rồi biến mất khỏi lịch
sử." **17** Nhưng Núi Si-ôn sẽ là nơi trú ẩn cho người chạy
trốn; núi ấy sẽ được thánh hóa. Và nhà Gia-cốp sẽ trở lại
để được nhận sản nghiệp mình. **18** Nhà Gia-cốp sẽ thành

đám lửa và Ê-sau sẽ như cánh đồng rơm khô héo. Con cháu Giô-sép sẽ thành ngọn lửa ầm ầm băng qua đồng, thiêu đốt mọi thứ. Nhà Ê-sau sẽ không có một người nào sống sót. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy! **19** Dân Ta đang sống tại Nê-ghép sẽ chiếm giữ các núi của Ê-sau. Những người sống tại Sơ-phê-la sẽ trấn đóng đất Phi-li-tin và sẽ chiếm giữ các đồng ruộng Ép-ra-im và Sa-ma-ri. Và những người Bên-gia-min sẽ được đất Ga-la-át. **20** Những người bị lưu đày của Ít-ra-ên sẽ trở về vùng đất của họ và chiếm giữ vùng duyên hải Phê-nê-nia cho đến tận Sa-rép-ta. Những tù nhân từ Giê-ru-sa-lem bị lưu đày tại Sê-pha-rát sẽ trở về nhà và tái thiết các làng mạc của Nê-ghép. **21** Những người được giải cứu sẽ lên Núi Si-ôn trong Giê-ru-sa-lem để cai quản khắp núi đồi Ê-sau. Và vương quốc ấy sẽ thuộc về Chúa Hằng Hữu.

Giô-na

1 Có lời Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-na, con A-mi-tai:
2 "Con hãy đi qua thành phố lớn Ni-ni-ve. Hãy tố cáo dân
này vì tội ác chúng nó đã thấu đến trời cao." **3** Nhưng
Giô-na chỗi dậy và đi hướng ngược lại để lánh mặt Chúa
Hằng Hữu. Ông xuống cảng Gióp-ba, tìm tàu để chạy qua
Ta-rê-si. Ông mua vé và xuống tàu đi Ta-rê-si hy vọng
trốn khỏi Chúa Hằng Hữu. **4** Nhưng Chúa Hằng Hữu
khiến gió lớn thổi mạnh, tạo nên một trận bão to trên
mặt biển đến nỗi chiếc tàu gần bị vỡ. **5** Tất cả thủy thủ
đều khiếp sợ, mỗi người kêu cầu thần mình và ném bỏ
hàng hóa xuống biển cho nhẹ tàu. Nhưng lúc ấy Giô-na
nằm ngủ say dưới khoang tàu. **6** Thuyền trưởng đến gần
gọi Giô-na và la lớn: "Này anh có thể ngủ như vậy được
sao? Hãy dậy và kêu cầu thần của anh đi! Có lẽ thần của
anh đoái đến và cứu chúng ta thoát chết." **7** Các người
trên tàu bảo nhau: "Ta hãy bốc thăm để tìm xem ai chịu
trách nhiệm về tai họa này." Họ bốc thăm thì trúng ngay
Giô-na. **8** Họ bảo ông: "Anh phải khai cho chúng tôi biết
lý do nào tai họa này xảy đến cho chúng ta. Anh làm
nghề gì? Từ đâu đến đây? Quê quán anh ở đâu? Anh
thuộc dân tộc nào?" **9** Giô-na đáp: "Tôi là người Hê-bơ-
rơ, tôi thờ kính Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời ngự
trên trời, là Đấng Tạo Hóa đã dựng nên biển và đất." **10**
Những người trên tàu sợ hãi khi nghe điều này, rồi ông
khai thật về việc chạy trốn Chúa Hằng Hữu. Họ nói: "Tại
sao anh làm như thế?" **11** Rồi biển càng động mạnh hơn,
họ hỏi ông: "Chúng tôi phải làm gì để cho biển lặng sóng
êm?" **12** Giô-na đáp: "Các anh cứ bắt tôi ném xuống biển,

thì biển lặng sóng ngay. Tôi biết các anh bị trận bão lớn
này chỉ vì tôi." **13** Họ nỗ lực chèo chống để tìm cách vào
bờ. Nhưng biển càng động mạnh hơn nữa, họ không thể
làm gì được. **14** Họ cầu khẩn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Giô-na, rằng: "Lạy Chúa Hằng Hữu, chúng con
nài xin Ngài, xin đừng để chúng con chết vì mạng sống
của người này. Xin đừng cho máu vô tội đổ trên chúng
con. Lạy Chúa Hằng Hữu, vì chính Ngài làm điều gì Ngài
muốn." **15** Rồi họ nâng bổng Giô-na lên, ném xuống biển,
và sóng gió liền lặng yên! **16** Điều này khiến các thủy thủ
rất kính sợ quyền năng vĩ đại của Chúa Hằng Hữu. Họ
dâng tế lễ cho Chúa và hứa nguyện với Ngài. **17** Bấy giờ
Chúa Hằng Hữu đã sắp sẵn một con cá lớn để nuốt Giô-
na. Và Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm.

2 Từ trong bụng cá, Giô-na cầu nguyện với Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của mình. **2** Ông nói: "Trong cơn
hoạn nạn, con kêu cầu Chúa Hằng Hữu, thì Ngài đáp lời.
Từ lòng âm phủ, con kêu cứu, thì Chúa Hằng Hữu nghe
tiếng con. **(Sheol h7585)** **3** Vì Chúa ném con trong vực sâu
dưới đáy biển, dòng hải lưu bao bọc lấy con. Bao nhiêu
dòng nước lớn bao bọc lấy con; con bị chôn dưới các
lượn sóng mạnh mẽ của Ngài. **4** Khi ấy, con thưa: 'Lạy
Chúa Hằng Hữu, con đã bị ném khỏi mặt Ngài. Dù vậy,
con vẫn nhìn lên Đền Thánh Ngài.' **5** Nước bao phủ cả
thân thể lẫn linh hồn con, vực sâu bao bọc chung quanh.
Rong rêu vương vấn đầu con. **6** Con đã xuống tận đáy
các hòn núi. Đất đã khóa cửa nhốt con vĩnh viễn. Lạy
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, Chúa đã đem
mạng sống con ra khỏi huyệt mộ! **7** Khi con tuyệt vọng,

con liền nhớ Chúa Hằng Hữu. Và lời cầu nguyện con lên
thấu Chúa, trong Đền Thánh Chúa. **8** Những kẻ thờ lạy
thần tượng hão huyền xoay lưng từ khước lòng thương
xót của Đức Chúa Trời. **9** Nhưng con sẽ dâng sinh tế lên
Chúa với lời cảm tạ, và trả xong điều con hứa nguyện. Sự
giải cứu chỉ đến từ Chúa Hằng Hữu!" **10** Rồi Chúa Hằng
Hữu ra lệnh cho con cá mửa Giô-na ra trên bờ biển.

3 Một lần nữa, Chúa Hằng Hữu lại bảo Giô-na: **2** "Hãy
chỗi dậy và đi qua thành phố lớn Ni-ni-ve mà công bố sứ
điệp Ta đã truyền cho con." **3** Lần này Giô-na vâng lời
Chúa Hằng Hữu và đi qua Ni-ni-ve, là một thành phố lớn,
đi khắp thành phải mất ba ngày. **4** Ngày đầu tiên vào
thành, ông tuyên bố với đám đông: "Còn bốn mươi ngày
nữa, Ni-ni-ve sẽ bị phá đổ!" **5** Người Ni-ni-ve tin sứ điệp
của Đức Chúa Trời, nên họ loan báo một cuộc kiêng ăn,
và tất cả mọi người từ người cao trọng cho đến người
hèn mọn đều mặc bao gai. **6** Khi tin loan đến vua Ni-ni-
ve, vua đang ngồi trên ngai liền đứng dậy, cởi bỏ vương
bào, mặc bao gai và ngồi trong tro bụi. **7** Vua cũng ra
một sắc lệnh cho toàn Ni-ni-ve rằng: "Do lệnh của vua và
các quan trưởng quý tộc: Bất luận người hay vật, bất kể
bầy bò hay bầy chiên, tất cả đều không được ăn uống. **8**
Người và vật đều phải mặc bao gai, mọi người phải hết
sức cầu khẩn Đức Chúa Trời. Mỗi người phải lìa bỏ con
đường gian ác và công việc hung tàn của mình. **9** Biết
đâu Đức Chúa Trời nhìn lại, đổi ý, ngừng cơn giận của
Ngài và chúng ta được thoát chết." **10** Đức Chúa Trời
thấy những việc họ làm và cách họ lìa bỏ đường gian ác,

Ngài đổi ý và không giáng tai họa hình phạt như Ngài đã đe dọa.

4 Nhưng các diễn biến này làm cho Giô-na rất phiền và tức giận. **2** Ông phàn nàn với Chúa Hằng Hữu rằng: “Lạy Chúa Hằng Hữu, khi con còn ở quê hương, Chúa đã nói sự việc sẽ diễn biến thế này! Vì thế, con đã trốn đi Ta-rê-si! Con biết Chúa là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, giàu ân sủng, hay đổi ý, không giáng họa. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, con nài xin Chúa, bây giờ xin Chúa lấy mạng sống con đi, con thà chết còn hơn!” **4** Chúa Hằng Hữu hỏi: “Con giận có đáng không?” **5** Giô-na ra khỏi Ni-ni-ve, dựng một cái lều ở phía đông thành phố và ngồi dưới bóng mát chờ xem việc gì sẽ xảy ra. **6** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời cung ứng một cây leo mọc cao lên rủ bóng che nắng trên đầu Giô-na. Giô-na rất thích cây leo đó. **7** Hôm sau, trời mới rạng đông, Đức Chúa Trời cũng sắp đặt một con sâu cắn cây leo, cây liền khô héo. **8** Khi mặt trời lên cao, Đức Chúa Trời lại sắp đặt một ngọn gió nóng cháy thổi đến, và mặt trời rọi xuống đầu Giô-na nóng hực đến nỗi ông ngất đi và xin chết: “Con thà chết còn hơn!” **9** Rồi Đức Chúa Trời hỏi Giô-na: “Con có quyền giận về việc cây leo ấy không?” Giô-na thưa: “Dạ có chứ! Con giận đến chết đi được!” **10** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-na: “Con thương tiếc một cây nho mà con không phải nhọc công vun trồng. Nó đến nhanh chóng và cũng chết nhanh chóng. **11** Còn Ta lại không nên thương xót thành phố lớn Ni-ni-ve, trong đó có đến 120.000 người chưa biết phân biệt tay phải với tay trái và một số lớn gia súc hay sao?”

Mi-ca

1 Đây là sứ điệp Chúa Hằng Hữu phán dạy Mi-ca, người
Mô-rê-sết, trong đời các Vua Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-
chia của nước Giu-đa. Khải tượng ông thấy liên quan đến
Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem: **2** Tất cả các dân tộc, hãy lắng
nghe! Đất và toàn thể muôn loài trên đất, hãy lắng tai.
Cầu Chúa Hằng Hữu Toàn Năng buộc tội các ngươi; Chúa
Hằng Hữu phán từ Đền Thờ thánh của Ngài, **3** Kìa! Chúa
Hằng Hữu đang đến! Ngài rời ngai Ngài từ trời và đạp lên
các đỉnh cao của đất. **4** Núi tan chảy dưới chân Ngài và
thung lũng tan ra như sáp gặp lửa, thảy như nước đổ
xuống sườn đồi. **5** Vì sao vậy? Vì sự phản nghịch của Ít-
ra-ên— phải, và vì tội lỗi của cả dân tộc. Ai gây cho Ít-ra-
ên phản nghịch? Chính Sa-ma-ri, kinh đô xứ ấy! Còn
trung tâm thờ tà thần của Giu-đa là đâu? Chẳng phải
là Giê-ru-sa-lem ư! **6** "Vậy, Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ biến
Sa-ma-ri thành đống gạch vụn. Đường sá của nó sẽ bị
cày xới thành nơi trồng nho. Ta sẽ đổ các tảng đá xây
thành của chúng xuống trũng, chỉ còn những nền trơ
trọi. **7** Tất cả tượng hình của chúng sẽ bị đập nát. Các lễ
vật chúng dâng cho tà thần sẽ bị thiêu hủy. Các thần
tượng chúng sẽ đổ nát. Vì chúng thu tiền công của gái
mãi dâm để làm lễ vật, lễ vật ấy lại dùng trả công cho gái
mãi dâm." **8** Vì thế, tôi sẽ khóc lóc và kêu than. Tôi sẽ đi
chân không và ở trần. Tôi sẽ tru như chó rừng và rên rỉ
như chim cú. **9** Vì vết thương của dân không thể chữa
lành. Nó còn lan tràn qua Giu-đa, đến tận cổng thành
Giê-ru-sa-lem. **10** Đừng loan báo tin này trong thành Gát;
cũng đừng khóc lóc. Tại Bết Ô-phơ-ra, hãy lăn lóc trong

bụi đất. **11** Dân cư Sa-phia trần truồng, xấu hổ đi qua.
Dân cư Xa-a-nan không dám ra khỏi cửa. Dân cư Bết-hê-
xen khóc than, vì bị lật đổ đến tận nền móng. **12** Dân cư
Ma-rốt trông đợi phước lành, nhưng tai họa Chúa đã
giáng xuống tới cổng thành Giê-ru-sa-lem. **13** Dân cư La-
ki, hãy thắng ngựa quý vào xe mà chạy trốn. Ngươi là
thành đầu tiên của Giu-đa đã bắt chước Ít-ra-ên phạm tội
và ngươi dẫn Giê-ru-sa-lem vào tội lỗi. **14** Vì thế, ngươi
sẽ tặng quà vĩnh biệt cho Mô-rê-sết xứ Gát; các gia đình
ở Ách-xíp lừa gạt các vua Ít-ra-ên. **15** Hỡi dân cư Ma-rê-
sa, Ta sẽ sai một người đến chinh phục thành các ngươi.
Vinh quang của Ít-ra-ên sẽ bị dời qua A-đu-lam. **16** Hỡi
dân cư Giu-đa, hãy cạo đầu và khóc lóc cho các đứa con
cưng. Hãy cạo cho sói đầu như chim ó, vì chúng nó bị
lưu đày biệt xứ.

2 Khốn cho những người thức đêm, để mưu đồ tội ác
trên giường. Vừa hừng đông các ngươi liền thi hành quỷ
kế, chỉ vì các ngươi có quyền hành trong tay. **2** Khi các
ngươi thèm đồng ruộng nào, thì các ngươi tìm mọi cách
cướp lấy. Khi các ngươi tham muốn nhà của ai, thì các
ngươi dùng bạo lực tước đoạt. Các ngươi áp bức chủ nhà
lẫn người nhà để cưỡng chiếm nhà cửa, sản nghiệp họ. **3**
Vì thế, Chúa Hằng Hữu phán bảo: "Này, Ta dự định giáng
tai họa cho gia đình này như quàng ách trên cổ không
thể nào thoát được. Các ngươi không còn bước đi kiêu
hãnh nữa, vì đây là thời hoạn nạn." **4** Trong ngày ấy, kẻ
thù ngươi sẽ đặt điều chế nhạo và bài ai ca than khóc các
ngươi rằng: "Chúng tôi bị tàn mạt! Ngài đã lấy cơ nghiệp
chúng tôi chia cho người khác. Ngài trao đất ruộng chúng

tôi cho người phản bội.” **5** Bởi vậy, trong hội chúng của
Chúa Hằng Hữu, không còn ai đứng ra bỏ thăm chia
ruộng đất nữa. **6** Các tiên tri của dân bảo: “Đừng nói tiên
tri nữa. Đừng nói tiên tri về các việc này nữa. Chúng ta
sẽ chẳng bao giờ bị sỉ nhục!” **7** Hỡi con cháu của Ít-ra-ên,
các ngươi có thể nói thế này sao? “Thần Chúa Hằng Hữu
bị giới hạn! Ngài làm những việc này sao?” Nhưng lời Ta
không giúp ích cho người đi theo đường chính trực hay
sao? **8** Mới hôm qua, dân Ta nổi dậy chống lại Ta như kẻ
thù! Các ngươi lột áo ngoài của khách qua đường thật
tàn nhẫn như lính trận trở về. **9** Các ngươi đuổi những
quả phụ của dân Ta ra khỏi căn nhà họ ưa thích, và tước
đoạt tất cả những gì Ta dành cho các trẻ con côi cút. **10**
Hãy vùng dậy! Ra đi! Đây không còn là đất và nhà của các
ngươi, vì đất này bị tiêu diệt vì băng hoại và nhơ bẩn. **11**
Loại tiên tri chỉ nói những chuyện viễn vông: “Tôi sẽ
giảng cho anh về rượu nho và rượu mạnh!” Đó chính là
loại tiên tri các ngươi thích! **12** “Ngày kia, hỡi Ít-ra-ên, Ta
sẽ triệu tập các ngươi; Ta sẽ thu góp dân còn sót lại. Ta
sẽ gom các ngươi về như chiên trong chuồng, như bầy
gia súc trong đồng cỏ. Phải, đất các ngươi sẽ huyên náo
vì số người đông đảo. **13** Người lãnh đạo sẽ tiến lên, dẫn
các ngươi khỏi chốn lưu đày ngang qua các cổng thành
quân địch trở về quê hương. Vua của các ngươi sẽ đi
trước; và chính Chúa Hằng Hữu sẽ dẫn đầu.”

3 Tôi bảo: “Hãy lắng nghe, các nhà lãnh đạo của Ít-ra-ên!
Các ngươi cần phân biệt chính tà, phải trái, **2** nhưng các
ngươi lại ghét điều lành và mến điều dữ. Các ngươi bóc
lột dân lành đến tận xương tủy. **3** Các ngươi ăn thịt dân

tôi, lột da, và bẻ xương họ. Các ngươi chặt ra từng miếng
cho vào nồi. **4** Rồi các ngươi sẽ kêu cầu Chúa Hằng Hữu
giúp đỡ! Các ngươi có thật tin Ngài sẽ trả lời không? Với
tất cả điều ác các ngươi đã làm, Ngài sẽ không nhìn các
ngươi dù chỉ một lần!" **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: "Ngươi, các tiên tri giả đã dẫn dân Ta đi lầm lạc!
Các ngươi chỉ hòa hảo với những người cho ngươi ăn, và
tuyên chiến với những ai không cung cấp lương thực
cho ngươi. **6** Vì thế, suốt đêm các ngươi chẳng thấy khải
tượng. Các ngươi tự giam mình trong bóng tối mà chẳng
nói được một lời thần cảm. Mặt trời sẽ lặn trên các tiên
tri, và quanh họ ban ngày cũng biến thành đêm tối. **7**
Những người tiên kiến sẽ xấu hổ, và các tiên tri sẽ thẹn
mặt. Tất cả đều che miệng vì chẳng được lời giải đáp nào
từ Đức Chúa Trời." **8** Nhưng phần tôi, tôi đầy dẫy quyền
năng— bởi Thần của Chúa Hằng Hữu. Tôi đầy dẫy công
chính và sức mạnh để rao báo tội lỗi và sự phản nghịch
của Ít-ra-ên. **9** Hãy nghe tôi, hỡi các nhà lãnh đạo Ít-ra-
ên! Các ông thù ghét công lý và xuyên tạc cả sự công
chính. **10** Các ông là những người xây cất Giê-ru-sa-lem
bằng máu người và bằng sự thối nát. **11** Các phán quan
xử kiện để ăn hối lộ; các thầy tế lễ dạy luật của Đức Chúa
Trời vì thù lao; các tiên tri rao giảng vì tiền bạc. Thế mà
họ dám dựa vào Chúa Hằng Hữu mà rêu rao: "Chúng
ta sẽ không gặp tai họa nào, vì Chúa Hằng Hữu vẫn ở
giữa chúng ta!" **12** Vì các ngươi, Núi Si-ôn sẽ bị cày như
ruộng; thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị sụp đổ! Và núi nơi Đền
Thờ ngự trị chỉ còn là một đỉnh cao.

4 Trong những ngày cuối cùng, ngọn núi nơi dựng Đền
Thờ của Chúa Hằng Hữu sẽ nổi danh hơn tất cả— là nơi
cao trọng nhất trên đất. Nó sẽ vượt cao hơn các núi đồi,
và mọi dân tộc sẽ đổ về đó thờ phượng. **2** Nhiều dân tộc
sẽ đến và nói: "Hãy đến! Ta hãy lên núi của Chúa Hằng
Hữu, đến Đền Thờ Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Nơi đó
Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối Ngài và chúng ta sẽ đi
trong các nẻo Ngài." Vì luật pháp của Chúa Hằng Hữu sẽ
ra từ Si-ôn; và lời Ngài sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem. **3** Chúa
Hằng Hữu sẽ phân xử các dân, và sẽ giải hòa các cường
quốc xa xôi. Người ta sẽ lấy gươm rèn thành lưỡi cày, lấy
giáo rèn thành lưỡi liềm. Nước này không còn tuyên
chiến với nước khác, và chẳng còn ai luyện tập chiến
tranh nữa. **4** Mọi người sẽ sống bình an và thịnh vượng,
an nghỉ dưới cây nho và cây vả của mình, vì không có
điều gì làm cho sợ hãi. Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã hứa
như thế! **5** Dù các dân tộc quanh chúng ta đi theo thần
của họ, nhưng chúng ta sẽ đi theo Chúa Hằng Hữu là Đức
Chúa Trời của chúng ta đời đời mãi mãi. **6** Chúa Hằng
Hữu phán: "Trong ngày đó, Ta sẽ tập họp những người
què, những người bị lưu đày, và những người bị Ta trừng
phạt. **7** Ta sẽ cho người yếu đuối được tồn tại; và biến
những người lưu đày thành một dân tộc cường thịnh.
Rồi Ta, Chúa Hằng Hữu, từ nay sẽ cai trị tại Giê-ru-sa-
lem, là Vua của họ mãi mãi." **8** Còn ngươi, Giê-ru-sa-lem,
là thành lũy của dân Đức Chúa Trời, quyền thống trị
và sức mạnh sẽ trở về ngươi. Vương quyền sẽ giao về
Giê-ru-sa-lem quý báu. **9** Nhưng tại sao ngươi kêu than
khóc lóc như thế? Ngươi không có vua lãnh đạo ngươi

sao? Chẳng lẽ tất cả các nhà thông thái đã chết? Nên các ngươi quặn thắt như đàn bà sinh nở? **10** Hỡi dân cư của Giê-ru-sa-lem, hãy quặn thắt kêu la như đàn bà sinh nở, vì bây giờ ngươi sẽ rời thành, chạy ra ngoài đồng. Ngươi sẽ bị đày qua Ba-by-lôn. Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ giải cứu nơi đó; Ngài chuộc các ngươi khỏi tay quân thù. **11** Bây giờ, nhiều dân tộc liên minh chống lại ngươi và bảo: "Hãy để cho nó bị nhơ bẩn. Nguyện mắt chúng ta thấy sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem." **12** Nhưng họ không biết chương trình của Chúa Hằng Hữu, cũng không hiểu ý định của Ngài, vì Ngài gom họ như người ta gom các bó lúa vào sân đạp lúa. **13** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy vùng dậy đạp lúa, hỡi Giê-ru-sa-lem! Ta sẽ ban cho ngươi sừng bằng sắt và vó bằng đồng, ngươi sẽ đánh tan nhiều dân tộc. Ngươi sẽ đem chiến lợi phẩm dâng lên Chúa Hằng Hữu, và của cải họ cho Chúa Hằng Hữu của cả hoàn vũ."

5 Vậy bây giờ, hãy chỉnh đốn hàng ngũ! Quân thù đang vây hãm Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ quất roi vào má người lãnh đạo của Ít-ra-ên. **2** Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, ngươi chỉ là một làng nhỏ bé giữa các dân tộc của Giu-đa. Nhưng từ ngươi sẽ xuất hiện một Đấng cai trị Ít-ra-ên. Gốc tích của Người từ đời xưa, từ trước vô cùng. **3** Ít-ra-ên sẽ bị bỏ mặc cho kẻ thù của họ, cho đến khi người nữ chuyển bụng sinh con. Rồi những anh em còn lại sẽ trở về quê hương mình từ xứ lưu đày. **4** Người sẽ đứng vững để chăn bầy mình nhờ sức mạnh Chúa Hằng Hữu, với oai nghiêm trong Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình. Con dân Người sẽ được an cư, vì Người sẽ thống trị khắp thế giới. **5** Và Người sẽ đem lại hòa bình. Khi

quân A-sy-ri xâm lăng đất nước, và đi ngang qua các
cung đền, chúng ta sẽ cử bảy người chăn chúng ta, và
tám lãnh đạo hướng dẫn chúng ta. **6** Họ sẽ cai trị A-sy-
ri bằng gươm và tiến vào lãnh thổ của Nim-rốt. Người
giải cứu chúng ta khỏi quân A-sy-ri khi chúng xâm lăng
dày xéo quê hương chúng ta. **7** Lúc ấy, dân sống sót của
Ít-ra-ên sẽ ở giữa nhiều dân tộc khác. Họ như sương
móc từ Chúa Hằng Hữu, hay như mưa rơi trên cỏ, chẳng
trông cậy vào loài người, cũng chẳng mong đợi một ai. **8**
Dân sống sót của Ít-ra-ên sẽ ở giữa các nước. Họ sẽ ở
giữa nhiều dân như sư tử giữa các thú rừng, như sư tử
tơ giữa bầy chiên và bầy dê, nó sẽ chà đạp và cắn xé
trên đường nó đi, nếu không có người giải cứu. **9** Dân
của Ít-ra-ên sẽ đứng lên, tự tin và tất cả kẻ thù họ sẽ bị
trừ diệt. **10** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong ngày ấy, Ta
sẽ quét sạch các chiến mã và tiêu diệt các chiến xa của
ngươi. **11** Ta sẽ phá hủy các thành và kéo sập các đồn lũy
ngươi. **12** Ta sẽ dẹp bỏ phép phù thủy khỏi tay ngươi, và
ngươi không còn thầy bói nữa. **13** Ta sẽ tuyệt diệt các
thần tượng chạm trổ và các trụ thờ tà thần của ngươi, để
ngươi sẽ không còn quỳ lạy các tượng do tay mình làm
ra. **14** Ta sẽ nhổ bật các tượng A-sê-ra và tiêu diệt các
thành ngươi. **15** Trong cơn thịnh nộ kinh khiếp, Ta sẽ
báo trả tội ác của các dân tộc không chịu vâng phục Ta."

6 Bây giờ hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu phán dạy: "Hãy
đứng ra và trình bày bản cáo trạng chống nghịch Ta. Hãy
để các núi và các đồi nghe những gì ngươi phàn nàn. **2**
Bây giờ, hỡi các núi, hãy nghe bản cáo trạng của Chúa
Hằng Hữu! Chúa có lời buộc tội dân Ngài. Ngài sẽ khởi tố

Ít-ra-ên. **3** Dân Ta ơi, Ta đã làm gì cho ngươi? Ta đã làm
phiền ngươi những gì? Hãy trả lời Ta! **4** Vì Ta đã đem
ngươi ra khỏi Ai Cập, chuộc ngươi khỏi ách nô lệ. Ta đã
sai Môi-se, A-rôn, và Mi-ri-am cứu giúp ngươi. **5** Dân Ta
ơi, hãy nhớ lại mưu độc của Ba-lác, vua Mô-áp và lời
nguyền rủa của Ba-la-am, con Bê-ô. Hãy nhớ lại hành
trình của ngươi từ Si-tim đến Ghinh-ganh, khi Ta, Chúa
Hằng Hữu, đã làm mọi điều để dạy ngươi về đức thành
tín của Ta." **6** Chúng ta sẽ đem gì đến chầu Chúa Hằng
Hữu? Chúng ta sẽ dâng lên Ngài tế lễ gì? Chúng ta có thể
quỳ lạy trước mặt Đức Chúa Trời với tế lễ là con bê một
tuổi không? **7** Chúng ta có thể dâng lên Ngài hàng nghìn
chiên đực hay hàng vạn suối dầu ô-liu không? Chúng ta
có thể dâng con trưởng nam hoặc tế lễ bằng sinh mạng
con cái để chuộc tội không? **8** Không, hỡi con dân, Chúa
Hằng Hữu đã dạy ngươi điều thiện, và đây là điều Ngài
yêu cầu: Hãy làm điều công chính, yêu mến sự nhân từ,
và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời ngươi.
9 Nếu là người khôn ngoan hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu!
Tiếng Ngài phán với dân trong Giê-ru-sa-lem: "Đội quân
hủy diệt đang tiến đến; do Chúa Hằng Hữu đã sai chúng.
10 Ta sẽ nói gì về nhà của người ác đầy dẫy của cải bất
chính? Còn những cây cân gian lận đáng rủa sả thì sao?
11 Làm sao Ta có thể tha những người dùng cân gian lận
với những quả cân non? **12** Bọn nhà giàu các ngươi đầy
hung ác và bạo lực. Dân chúng ngươi lừa bịp với miệng
lưỡi tráo trở lừa gạt. **13** Bởi vậy, Ta bắt đầu đánh phạt
ngươi! Ta sẽ làm cho ngươi tiêu điều vì tội lỗi ngươi. **14**
Ngươi sẽ ăn nhưng không đủ thực phẩm. Cái đói dằn

vặt ngươi thường xuyên. Ngươi cất giấu của cải nhưng
không giữ được. Còn những gì ngươi giữ được thì Ta
sẽ giao cho người chiến thắng ngươi. **15** Ngươi sẽ gieo
nhưng không được gặt. Ngươi sẽ ép dầu nhưng không
được hưởng. Ngươi sẽ ép rượu nho nhưng không được
uống. **16** Ngươi chỉ giữ luật gian ác của Vua Ôm-ri; ngươi
chỉ theo gương gian tà của Vua A-háp! Vậy nên, Ta sẽ
làm cho ngươi bị mọi người ghê tởm, dân ngươi làm trò
cười cho thiên hạ. Ngươi sẽ chuốc lấy sỉ nhục của dân
Ta."

7 Khốn nạn cho tôi! Tôi như người đi hái trái sót lại sau
mùa thu hoạch nhưng không tìm được gì để ăn. Không
một chùm nho nào hay trái vả non nào để dằn cơn đói. **2**
Người đạo đức đã bị quét sạch tất cả; người chính trực
cũng chẳng còn trên đất. Mọi người đều rình rập giết
người, giăng lưới săn bắt anh em. **3** Tay chúng thành
thạo làm việc gian ác! Các quan quyền đều đòi ăn hối lộ.
Bậc lãnh đạo chẳng còn che giấu tham vọng của họ; tất
cả đều toa rập nhau chà đạp công lý. **4** Người tốt nhất
giống như cây gai; người chính trực nhất như hàng rào
gai độc. Nhưng ngày xử đoán ngươi sắp đến rồi. Ngày
Chúa trừng phạt ngươi đã gần, đó là thời rối loạn. **5**
Đừng tin bất cứ ai— đừng tin cậy bạn bè hay ngay cả vợ
ngươi. **6** Vì con trai làm nhục cha. Con gái thách thức
mẹ. Nàng dâu chống mẹ chồng. Người trong gia đình trở
thành kẻ thù của nhau! **7** Riêng tôi, tôi ngưỡng vọng
Chúa Hằng Hữu. Tôi chờ đợi Đức Chúa Trời giải cứu tôi,
Đức Chúa Trời tôi sẽ nghe tôi. **8** Kẻ thù tôi ơi, khi thấy
tôi đừng vội vui mừng! Dù bị ngã, tôi sẽ vùng dậy. Khi tôi

ngồi trong bóng tối, Chúa Hằng Hữu là ánh sáng của tôi.
9 Tôi sẽ kiên nhẫn chịu Chúa Hằng Hữu sửa trị vì tôi đã
phạm tội với Ngài. Nhưng cuối cùng, Ngài sẽ biện hộ cho
tôi và thực hiện điều công chính cho tôi. Chúa Hằng Hữu
sẽ đem tôi ra ánh sáng, và tôi sẽ chiêm ngưỡng đức công
chính của Ngài. **10** Rồi kẻ thù sẽ thấy Chúa Hằng Hữu bên
cạnh tôi. Chúng sẽ xấu hổ vì đã chế nhạo tôi rằng: "Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi ở đâu?" Chính tôi sẽ
thấy chúng ngã gục; và chúng sẽ bị chà đạp như bùn
ngoài đường. **11** Sẽ có ngày, Ít-ra-ên, thành của ngươi
được xây dựng lại, và biên giới của ngươi được mở rộng.
12 Ngày ấy, các dân tộc sẽ đến và tôn ngợi ngươi— từ A-
sy-ri chạy dài đến Ai Cập, từ Ai Cập chạy dài đến Sông Ơ-
phơ-rát, từ biển này đến đại dương kia, từ núi này qua
núi nọ. **13** Nhưng đất này sẽ hoang tàn vì hậu quả những
việc ác dân nó đã làm. **14** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin dùng
cây trượng chăn dắt dân của Ngài; là bầy chiên, là cơ
nghiệp của Ngài. Họ đang ở lẻ loi trong rừng sâu trên
miền Núi Cát-mên, xin cho họ vui hưởng đồng cỏ Ba-san
và Ga-la-át như thời xưa cũ. **15** Chúa Hằng Hữu đáp: "Ta
sẽ cho họ thấy những việc diệu kỳ như Ta đã làm khi
Ta giải cứu ngươi ra khỏi Ai Cập." **16** Các nước sẽ ngạc
nhiên về những việc Chúa Hằng Hữu đã làm cho ngươi.
Chúng sẽ hổ thẹn về sức lực chẳng bao nhiêu của chúng.
Chúng sẽ che miệng như bị câm và bịt tai để không nghe
được gì chung quanh. **17** Như con rắn bò trong hang
mình, chúng sẽ bò ra để gặp Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời chúng ta. Chúng sẽ kinh hãi run rẩy trước mặt Ngài.
18 Ai là Đức Chúa Trời giống như Chúa, tha thứ tội ác của

dân sống sót bỏ qua vi phạm của dân thuộc cơ nghiệp
Ngài? Chúa không giận dân Ngài đời đời vì Ngài là Đấng
yêu thương. **19** Một lần nữa Chúa sẽ tỏ lòng thương xót.
Ngài sẽ chà đạp tội ác chúng con dưới chân Ngài và ném
bỏ tất cả tội lỗi chúng con xuống đáy biển. **20** Chúa sẽ tỏ
lòng thành tín và lòng thương xót với chúng con, như
lời Ngài đã hứa với tổ tiên chúng con là Áp-ra-ham và
Gia-cốp từ những ngày xa xưa.

Na-hum

1 Đây là sách khải tượng của Na-hum ở Ên-cốc viết về
sự đoán phạt Ni-ni-ve. **2** Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời kỵ tà và báo trả xứng đáng. Ngài báo trả người
chống nghịch và trút cơn thịnh nộ trên kẻ thù! **3** Chúa
Hằng Hữu chậm giận, nhưng có sức mạnh vĩ đại, và Ngài
không bao giờ coi tội nhân là vô tội. Chúa đi giữa gió lốc
và bão tố. Các đám mây là bụi dưới chân Ngài. **4** Ngài
quở biển thì nó khô đi, Ngài khiến các dòng sông đều cạn
tắt. Đồng ruộng xanh tươi của Ba-san và Cát-mên đều
tàn héo, rừng hoa Li-ban cũng úa tàn. **5** Trước mặt Chúa,
các núi rúng động, và các đồi tan chảy; mặt đất dậy lên,
và dân cư trên đất đều bị tiêu diệt. **6** Trước cơn thịnh nộ
Ngài, ai còn đứng vững? Ai chịu nổi sức nóng của cơn
giận Ngài? Sự thịnh nộ Ngài đổ ra như lửa; Ngài đập các
vầng đá vỡ tan. **7** Chúa Hằng Hữu thật tốt lành, Ngài là
nơi trú ẩn vững vàng lúc hoạn nạn. Ngài gần gũi những
người tin cậy Ngài. **8** Nhưng đối với người nghịch thù,
Ngài sẽ giáng lụt lội tràn lan quét sạch chỗ họ ở và rượt
đuổi họ vào bóng tối. **9** Tại sao các ngươi âm mưu chống
lại Chúa Hằng Hữu? Chúa sẽ tận diệt ngươi chỉ trong một
trận; không cần đến trận thứ hai! **10** Vì chúng vướng vào
gai nhọn, say sưa như lũ nghiện rượu, nên sẽ bị thiêu
hủy như rơm khô. **11** Từ trong ngươi sẽ xuất hiện một
người âm mưu chống lại Chúa Hằng Hữu và bày mưu
gian ác. **12** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: "Dù người A-sy-
ri cường bạo và đông đảo đến đâu cũng sẽ bị đánh tan
và tiêu diệt hoàn toàn. Hỡi dân Ta, Ta đã hình phạt các
con trước đó, Ta sẽ không hình phạt các con nữa. **13**

Bây giờ, Ta sẽ đập tan gông cùm xiềng xích và giải thoát
các con khỏi ách nô lệ.” **14** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán bảo về người A-sy-ri tại Ni-ni-ve: “Ngươi sẽ không
có con cháu lên ngôi kế vị. Ta sẽ tiêu diệt các thần, các
tượng chạm và tượng đúc của ngươi. Ta sẽ chôn ngươi
vào huyệt mả vì tội lỗi ngươi thật kinh tởm!” **15** Kìa! Sứ
giả đến từ núi đồi báo tin mừng! Sứ giả công bố sự bình
an. Hỡi Giu-đa, hãy cử hành các thánh lễ, và hoàn thành
lời hứa nguyện, vì kẻ thù gian ác sẽ không còn đến xâm
lăng ngươi nữa. Nó đã bị tiêu diệt hoàn toàn!

2 Hỡi Ni-ni-ve, người tàn phá đang tiến quân đánh thẳng
vào ngươi. Hãy bảo vệ các đồn lũy! Canh phòng các trục
giao thông! Hãy chuẩn bị chiến đấu! Tăng cường quân
lực! **2** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ phục hồi vinh quang cho
Gia-cốp, như vinh quang của Ít-ra-ên dù những kẻ hủy
diệt đã phá tan hoang và tiêu diệt hết các vườn nho của
chúng. **3** Thuẫn khiên của lính chiến màu đỏ! Quân phục
các binh sĩ cũng đỏ! Trong ngày dàn trận chuẩn bị giáp
chiến, kim khí trên chiến xa lòe sáng như chớp, với một
rừng gươm giáo vung trên chúng. **4** Các chiến xa chạy
như bão trong các đường phố, qua lại vùn vụt trên các
thông lộ. Mỗi chiếc đều sáng lòe như bó đuốc và chạy
nhanh như chớp. **5** Vua triệu tập các quân đội; họ vấp
ngã khi chạy ra các chiến lũy, khiên thuẫn sẵn sàng. **6**
Các sông cái sẽ bật mở! Cung điện sẽ đổ sập! **7** Sắc lệnh
đày ải Ni-ni-ve được ban ra, những tớ gái khóc than vì bị
bắt. Họ rên rỉ như bồ câu và đấm ngực đau khổ. **8** Ni-
ni-ve giống như một hồ nứt cạn nước! Dân chúng chạy
trốn. Có tiếng hô: “Dừng lại! Dừng lại!” nhưng không ai

quay lại. **9** Hãy chiếm đoạt bạc và vàng. Vì kho tàng bảo
vật Ni-ni-ve thật vô hạn— tài sản quý giá nhiều vô số. **10**
Nó bị tàn phá và bị cướp sạch chẳng còn gì cả. Lòng dân
tan chảy và các đầu gối đập vào nhau. Chúng đứng sửng
run rẩy, mặt mày tái xanh. **11** Ni-ni-ve từng nổi tiếng
một thời, như sư tử hùng cứ sơn lâm. Nó tạo riêng cho
mình một cõi, để sư tử đực, sư tử cái dạo chơi, để sư tử
con nô đùa không biết sợ. **12** Sư tử xé thịt cho đàn con,
bóp họng thú rừng để thết đãi sư tử cái. Tích trữ đầy
mồi trong hang trong động. Nhưng bây giờ Ni-ni-ve ở
đâu? **13** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Này, Ta chống
lại ngươi! Ta sẽ đốt các chiến xa ngươi trong khói lửa và
các thanh niên ngươi sẽ bị lưỡi gươm tàn sát. Ta sẽ chấm
dứt việc ngươi lùng bắt tù binh và thu chiến lợi phẩm
khắp mặt đất. Tiếng của các sứ thần ngươi sẽ chẳng còn
được lắng nghe."

3 Khốn thay cho Ni-ni-ve, thành phố đẫm máu và giả
dối! Thành ấy đầy dẫy cướp bóc, và không bao giờ thiếu
nạn nhân. **2** Có tiếng roi quất mạnh, tiếng bánh xe vận
chuyển ầm ầm! Tiếng ngựa phi và tiếng chiến xa va
chạm. **3** Kỵ binh xông tới, gươm giáo sáng ngời. Vô số
người ngã gục, hàng đống thây người, vô số người chết,
người đi bộ vấp phải xác chết. **4** Tất cả chỉ vì Ni-ni-ve,
thành xinh đẹp nhưng bất tín, làm người nữ ma thuật,
dụ dỗ mọi người say đắm mình. Buôn các dân tộc bằng
sự dâm đãng và bán các gia đình bằng trò quỷ thuật.
5 Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Này, Ta chống lại
ngươi! Tốc váy ngươi lên để các dân tộc thấy ngươi trần
truồng và các nước đều chứng kiến cảnh ngươi bị hạ

nhục. **6** Ta sẽ ném vật nhơ bẩn trên ngươi, khinh miệt
ngươi và khiến ngươi làm trò cười cho thiên hạ. **7** Khi ấy,
ai nhìn thấy ngươi đều sẽ lánh xa và nói: 'Ni-ni-ve điêu
tàn. Ai sẽ khóc than nó?' Ta tìm đâu cho ra những người
an ủi ngươi?" **8** Ngươi có hơn thành Thê-be không? Nó ở
giữa các nhánh Sông Nin, có nước bọc quanh. Lấy biển
làm chiến lũy và thác ghềnh làm tường thành. **9** Ê-thi-ô-
pi và Ai Cập là sức mạnh của nó; phải, sức mạnh vô biên.
Phút và Ly-bi là đồng minh của nó. **10** Thế mà nó còn bị
lưu đày, bị bắt làm tù binh. Con cái nó bị đập nát ở khắp
các đầu đường xó chợ. Quan chức nó bị quân thù bắt
thăm chia nhau làm nô lệ. Các lãnh đạo nó đều bị xiềng
xích. **11** Và ngươi, Ni-ni-ve, ngươi sẽ lảo đảo như người
say. Tìm nơi ẩn núp vững chãi để trốn tránh quân thù. **12**
Nhưng tất cả đồn lũy ngươi sẽ thất thủ như trái chín đầu
mùa vả, hễ rung cây thì rụng xuống, rơi ngay vào miệng
của người muốn ăn. **13** Xem kìa, quân sĩ ngươi sẽ yếu ớt
như đàn bà. Các cửa ải ngươi sẽ mở tung cho địch quân
và lửa sẽ nung chảy các hàng rào sắt. **14** Hãy chứa nước!
Để dành phòng khi bị bao vây. Hãy tăng cường các đồn
lũy! Hãy đạp đất sét, trộn vôi hồ xây lò gạch cho chắc
chắn. **15** Tại đó, lửa sẽ thiêu đốt ngươi; gươm đao sẽ đâm
chém. Kẻ thù sẽ thiêu đốt ngươi như châu chấu, ăn nuốt
mọi thứ nó thấy. Không một ai trốn thoát, dù người có
gia tăng đông như đàn châu chấu. **16** Ngươi đã tăng số
thương nhân đông hơn cả các vì sao trên trời. Nhưng
giống như châu chấu, sẽ cắn phá sạch rồi bay đi mất. **17**
Các vệ binh và các tướng sĩ ngươi như đàn châu chấu
đậu trên hàng rào trong ngày giá lạnh. Mặt trời vừa mọc

lên, chúng đều chạy trốn, Tất cả chúng bay đi và biến mất. **18** Hỡi vua A-sy-ri, những người chăn của vua đều ngủ; những người quyền quý của vua an nghỉ trong đất. Thần dân vua chạy tứ tán khắp các núi đồi không ai còn tập họp, hướng dẫn họ nữa. **19** Các vết thương của vua không thể nào chữa lành; các vết thương của vua quá trầm trọng. Tất cả những ai nghe tin vua bại vong đều vỗ tay reo mừng. Vì có ai thoát được sự thống trị áp bức bạo tàn không dứt của vua đâu?

Ha-ba-cúc

1 Đây là sứ điệp mà Tiên tri Ha-ba-cúc nhận được trong
một khải tượng: **2** Lạy Chúa Hằng Hữu, đã bao lâu con
kêu cứu? Nhưng Chúa vẫn không nghe! Con kêu khóc:
“Bạo lực ở khắp nơi!” Nhưng Ngài vẫn không cứu. **3**
Con phải thấy chuyện bạo ngược mãi sao? Tại sao con
phải nhìn cảnh khổ đau này? Đâu đâu cũng thấy tàn phá
và bạo lực. Đâu đâu cũng thấy cãi vã và tranh chấp. **4**
Luật pháp không được tôn trọng, công lý chẳng được
thi hành. Bọn hung ác lấn lướt người công chính, làm
thiên lệch cán cân công lý. **5** Chúa Hằng Hữu đáp: “Hãy
nhìn sang các nước; con sẽ kinh ngạc sững sờ! Vì Ta
sắp làm một việc trong thời con sống, một việc mà con
không dám tin. **6** Ta cho người Ba-by-lôn nổi lên, đây là
một dân tộc dữ tợn và hung hăng. Chúng tiến quân qua
những vùng đất trên thế giới để chiếm đoạt các đồn trại.
7 Dân tộc nổi tiếng về sự hung ác tự tạo lấy luật lệ, tự
tôn tự đại. **8** Chiến mã nó lanh lẹ hơn con báo, hung tợn
hơn muông sói ban đêm. Kỵ binh nó kéo đến từ xa. Như
đàn đại bàng lẹ làng lao xuống vồ mồi. **9** Dân nó kéo đến
để áp bức, giết người. Quân đội nó tiến nhanh như vũ
bão, dồn tù binh lại như cát biển. **10** Chúng chế nhạo các
vua và các tướng sĩ cùng chê cười các đồn lũy kiên cố.
Chúng đắp lũy bao vây rồi chiếm đóng! **11** Lúc ấy, chúng
càn quét như giông bão. Đó là những người mắc tội, vì
chúng xem sức mạnh của chúng là thần tượng.” **12** Lạy
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, Đấng Thánh
của con, Ngài là Đấng Tự Hữu— chắc chắn chúng con sẽ
không chết. Lạy Chúa Hằng Hữu, Vầng Đá của chúng con,

Ngài đã đưa dân tộc này lên để thi hành công lý, Ngài đã đặt nó để sửa trị chúng con. **13** Mắt Chúa quá tinh sạch không thể nhìn chuyện gian ác Sao Chúa để cho bọn lừa gạt, thất tín tung hoành? Sao Ngài im lặng khi người dữ nuốt người hiền lương hơn nó? **14** Có phải Chúa coi con người như cá biển hay giun dế, không cần ai hướng dẫn? **15** Chúng thả câu tung lưới bắt cá, dồn hết vào trong chài mình, vì thế chúng vui vẻ ăn mừng. **16** Chúng dâng tế lễ cho lưới, đốt trầm hương cho chài. Vì nghĩ rằng nhờ chài lưới mà giàu có và sống xa hoa. **17** Chẳng lẽ Ngài để chúng cứ tung lưới mãi mãi? Chúng sẽ tiếp tục tàn sát không thương xót sao?

2 Tôi sẽ đứng nơi vọng gác, bám chặt trên tháp canh. Nơi đó, tôi sẽ chờ xem Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi điều gì, và Ngài sẽ trả lời thế nào về điều tôi than trách. **2** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Con hãy chép khải tượng thật rõ trên bảng để người đang chạy có thể đọc được. **3** Vì phải chờ đến đúng thời điểm khải tượng mới ứng nghiệm. Nó đang diễn biến nhanh chóng để hoàn tất, không ngoa đâu! Nếu nó chậm trễ, con hãy đợi. Vì nó chắc chắn sẽ đến. Nó không chậm trễ đâu. **4** Hãy nhìn kẻ tự kiêu! Họ tin cậy nơi chính mình và sống không ngay thẳng. Nhưng người công chính sẽ sống bởi đức tin mình. **5** Rượu phản trắc hại người kiêu hãnh, nên nó không thế nào tồn tại được. Bụng nó mở rộng như âm phủ, như sự chết nuốt người không bao giờ no chán. Nó gom các quốc gia, chất thành từng đống, để nó mặc sức dày xéo, bóc lột. **(Sheol h7585)** **6** Các dân tộc ấy sẽ đặt cách ngôn và câu đố để chế nhạo nó. Họ sẽ châm chọc

chúng: ‘Khốn cho người cứ mải mê tích trữ những gì
chẳng thuộc về mình!’ Nó còn thu sưu cao thuế nặng,
bóc lột các dân, vét đầy kho cho đến khi nào? **7** Kẻ thù
ngươi sẽ bỗng nhiên dấy quân, bất ngờ vùng dậy tiến
công tiêu diệt ngươi. Ngươi sẽ thành một chiến lợi phẩm
của chúng. **8** Vì ngươi đã bóc lột nhiều nước, nên các
nước sẽ bóc lột ngươi để đòi nợ máu, và báo thù những
việc tàn ác ngươi đã làm cho thành phố và con dân của
họ. **9** Khốn cho người thu lợi bất nghĩa cho nhà mình để
xây tổ mình trên núi cao mong sao tránh được bàn tay
người báo thù. **10** Tiêu diệt nhiều dân tộc, ngươi đã mắc
tội với lương tâm và chuốc lấy sỉ nhục cho nhà mình. **11**
Vì đá trong vách tường sẽ kêu la và kèo trên sườn nhà sẽ
đáp lại. **12** Khốn cho người lấy máu dựng làng mạc, và
lấy gian ác xây thành quách! **13** Chẳng phải Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân đã báo trước các dân tộc lao khổ để rồi
bị lửa thiêu rụi sao? Các nước nhọc nhằn rốt cuộc chỉ
còn hai tay không! **14** Vì tri thức về vinh quang Chúa
Hằng Hữu sẽ đầy tràn khắp thế giới như nước phủ đầy
lòng biển. **15** Khốn thay cho người chuốc rượu mời bạn
hữu! Ép họ uống cạn bình đến say khướt để nhìn họ trần
truồng! **16** Ngươi đầy dẫy ô nhục, không phải quang
vinh. Ngươi cũng uống chén cay đắng này và bị coi như
người vô đạo. Bàn tay phải của Chúa Hằng Hữu sẽ đổ
chén phẫn nộ trên ngươi, nên vinh quang ngươi sẽ biến
thành sỉ nhục. **17** Việc tàn bạo ngươi làm cho Li-ban sẽ
bao phủ ngươi. Việc ngươi tàn sát các thú vật bây giờ
sẽ khiến ngươi khiếp sợ. Vì máu bao người đã đổ và vì
ngươi đã làm những việc tàn ác cho đất nước, thành

phố, và cho người dân. **18** Thần tượng có ích gì đâu! Đó
chỉ là sản phẩm của thợ chạm, thợ đúc. Đó chỉ là thuật
dối gạt tinh vi. Sao người tạc tượng, người đúc thần lại
tin vào các thần tượng câm điếc ấy! **19** Khốn cho người
nói với tượng gỗ: 'Xin ngài thức tỉnh,' và thưa với tượng
đá câm: 'Xin thần đứng dậy dạy dỗ chúng con!' Xem kìa,
các thần đều bọc vàng bọc bạc sáng ngời, nhưng chẳng
thần nào có một chút hơi thở! **20** Nhưng Chúa Hằng Hữu
luôn luôn ngự trong Đền Thánh Ngài. Cả thế giới hãy im
lặng trước mặt Ngài."

3 Đây là lời cầu nguyện của Tiên tri Ha-ba-cúc, theo nhịp
điệu khải hoàn ca: **2** Lạy Chúa Hằng Hữu, con đã nghe tất
cả về Ngài. Xin Chúa truyền sức sống vào công việc Ngài
giữa các năm tháng vần xoay. Giữa thời gian diễn tiến,
xin Chúa dạy mọi người biết rõ. Trong cơn thịnh nộ, xin
Ngài đừng quên thương xót. **3** Đức Chúa Trời ngự đến từ
Thê-man. Đấng Chí Thánh từ Núi Pha-ran giáng xuống.
Vinh quang Ngài phủ các tầng trời. Tiếng ngợi ca vang
lừng khắp đất. **4** Chúa rạng rỡ như mặt trời bừng sáng.
Bàn tay Ngài phát ánh hào quang chứa đầy năng lực. **5**
Ôn dịch hủy diệt đi trước Ngài; chân Ngài bắn ra tên lửa.
6 Chúa đứng lên đo đạc mặt đất. Một cái nhìn của Chúa
đủ đảo lộn các dân tộc. Các núi vạn cổ chạy tản mác, các
đồi thiên thu bị san bằng. Đường lối Chúa vẫn như thuở
xa xưa! **7** Tôi thấy các trại Cúc-san tan tành, các trướng
màn Ma-đi-an rúng động. **8** Lạy Chúa Hằng Hữu, có phải
Ngài giận các dòng sông? Cơn thịnh nộ Ngài đổ trên sông
dài, biển rộng, khi Ngài cưỡi ngựa và chiến xa cứu rỗi. **9**
Chúa lấy cây cung ra khỏi bao, đúng theo lời Chúa đã thề

hứa. Chúa chia cắt mặt đất bằng các dòng sông. **10** Các
núi thấy Ngài đều run cầm cập. Các lượn sóng kéo nhau
chạy trốn. Vực thẳm kêu la kinh khiếp, và đưa tay đầu
hàng. **11** Mặt trời và mặt trăng đứng yên trong bầu trời
vì mũi tên sáng rực của Ngài bắn ra và gươm của Ngài
tuốt trần như chớp nhoáng. **12** Chúa nổi giận bước qua
mặt đất, phá tan các nước trong cơn thịnh nộ. **13** Chúa ra
đi cứu dân Ngài chọn, giải thoát Đấng được Ngài xức dầu
tấn phong. Chúa đập tan đầu người ác, lột trần nó từ
đầu đến chân. **14** Chúa lấy giáo quân thù đâm đầu các
chiến sĩ nó, chúng kéo đến như giông bão để đánh tôi
tan tác, niềm vui của chúng là ăn nuốt người hiền lành
trong nơi bí mật. **15** Chúa đạp chân lên mặt biển cả, cưỡi
ngựa đi trên các dòng nước sôi bọt. **16** Nghe những điều
này toàn thân con run rẩy; môi con run cầm cập. Xương
cốt con như mục nát ra, lòng run sợ kinh hoàng. Con
phải yên lặng chờ ngày hoạn nạn, là ngày bọn xâm lăng
tấn công vào đất nước. **17** Dù cây vả thôi trổ hoa, vườn
nho ngưng ra trái; cây ô-liu không còn cung cấp dầu,
đồng ruộng chẳng sản sinh lương thực; gia súc không
còn trong chuồng nữa, **18** con vẫn vui mừng trong Chúa
Hằng Hữu! Con sẽ hân hoan trong Đức Chúa Trời là Đấng
Cứu Rỗi. **19** Chúa Hằng Hữu Toàn Năng là sức mạnh của
con! Ngài cho bước chân con vững như chân hươu, và
dẫn con bước qua các vùng đồi núi rất cao. (Viết cho
nhạc trưởng để xướng ca với dàn nhạc đàn dây.)

Xê-pha-ni-a

1 Đây là sứ điệp Chúa Hằng Hữu truyền cho Sô-phô-ni,
con Cút-si, cháu Ghê-đa-lia, chắt A-ma-ria, chít Ê-xê-chia,
trong đời Vua Giô-si-a, con A-môn, trị vì nước Giu-đa. **2**
Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ quét sạch mọi thứ trên mặt
đất. **3** Ta sẽ quét sạch người và súc vật. Ta sẽ quét sạch
các loài chim trời, cá biển. Ta sẽ quét sạch người ác, và
tiêu diệt loài người khỏi mặt đất," Chúa Hằng Hữu phán
vậy. **4** "Ta sẽ đưa tay hại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ
tiêu diệt tàn tích của Ba-anh ra khỏi nơi này. Ta sẽ xóa
sạch tên của những người thờ thần tượng và các thầy tế
lễ tà thần. **5** Vì những người quỳ trên mái nhà và thờ
lạy muôn triệu ngôi sao. Những người miệng thì nói đi
theo Chúa Hằng Hữu, nhưng lại phụng thờ thần Mô-
lóc. **6** Ta sẽ tận diệt những người thối lui không theo
Ta. Cùng những người không còn tìm kiếm và cầu khẩn
Chúa Hằng Hữu." **7** Hãy im lặng trước mặt Chúa Hằng
Hữu Toàn Năng vì ngày xét đoán của Chúa Hằng Hữu
gần đến. Chúa Hằng Hữu đã chỉ định sinh tế và biệt riêng
những người Ngài gọi. **8** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong
ngày dâng sinh tế, Ta sẽ hình phạt các nhà lãnh đạo, các
hoàng tử Giu-đa và tất cả những ai mặc áo của người
vô đạo. **9** Trong ngày ấy, Ta sẽ hình phạt những ai theo
thói tục ngoại đạo, những người làm cho nhà của chủ
mình đầy bạo hành và lừa gạt." **10** Chúa Hằng Hữu phán:
"Trong ngày ấy, sẽ có tiếng kêu khóc từ Cửa Cá, tiếng gào
tại Khu Mới của thành phố. Và tiếng đổ vỡ lớn trên các
đồi núi. **11** Dân cư trong khu chợ, hãy than khóc vì tất cả
con buôn đều bị tiêu diệt. **12** Lúc ấy, Ta sẽ rọi đèn lục

soát Giê-ru-sa-lem và phạt những người tự mãn trong cặn rượu. Chúng nghĩ rằng Chúa Hằng Hữu không ban phước cũng chẳng giáng họa. **13** Tài sản chúng sẽ bị cướp phá, nhà cửa chúng bị bỏ hoang. Chúng xây nhà nhưng không được ở, trồng nho mà không được uống rượu." **14** "Ngày vĩ đại của Chúa Hằng Hữu gần rồi, gần lắm. Ngày ấy đến rất nhanh. Nghe kìa! Tiếng kêu khóc trong ngày của Chúa thật cay đắng, với tiếng la hét của chiến sĩ. **15** Đó là ngày thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu, ngày hoạn nạn và khốn cùng, ngày hủy phá và điêu tàn, ngày tối tăm và buồn thảm, ngày mây mù và bóng tối âm u, **16** đó là ngày tiếng kèn và tiếng hô tấn công. Đổ sập các thành kiên cố và tháp canh cao vút! **17** Ta sẽ đem đến cho loài người sự khốn khổ. Chúng sẽ đi như người mù, vì phạm tội chống lại Chúa Hằng Hữu. Máu chúng sẽ đổ ra như bụi và thân thể chúng sẽ thối rữa trên đất." **18** Cả đến bạc và vàng của chúng cũng không thể giải cứu chúng trong ngày thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu. Cả thế giới sẽ bị thiêu rụi trong lửa ghen ấy, vì Ngài sẽ diệt sạch mọi người trên đất rất bất ngờ.

2 Này dân tộc không biết xấu hổ, hãy tập họp, nhóm hội nghị. **2** Tập hợp trước thời điểm, ngày giờ chưa bay đi như trấu. Trước khi cơn thịnh nộ dữ dội của Chúa Hằng Hữu đổ trên các ngươi. **3** Hãy tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, hỡi những ai nhu mì đang theo công lý Ngài. Hãy tìm kiếm sự công chính, tìm kiếm đức nhu mì. Có lẽ Chúa Hằng Hữu sẽ bảo vệ các ngươi— trong ngày thịnh nộ của Ngài. **4** Vì Ga-xa sẽ bị bỏ hoang, Ách-ca-lôn điêu tàn, người Ách-đốt sẽ bị trục xuất giữa trưa và Éc-rôn bị nhổ

tận gốc. **5** Khốn cho dân cư miền duyên hải, khốn cho
dân tộc Kê-rết! Hỡi Ca-na-an là đất của người Phi-li-tin,
Chúa đang lên án ngươi! Chúa Hằng Hữu sẽ tiêu diệt
ngươi đến nỗi không còn lại một ai cả. **6** Miền duyên hải
sẽ thành ra đồng cỏ, nơi mục tử chăn nuôi gia súc sẽ
làm chuồng cho bầy chiên. **7** Miền duyên hải ấy dành
cho dân còn lại của đại tộc Giu-đa, họ sẽ chăn nuôi gia
súc tại đó. Họ sẽ nằm ngủ ban đêm trong các ngôi nhà ở
Ách-ca-lôn. Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, sẽ
thăm viếng họ và đem dân lưu đày về nước. **8** Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: "Ta đã
nghe lời chửi rủa của Mô-áp và tiếng nguyền rủa của
Am-môn, chúng chửi mắng dân Ta và khoe khoang về
biên cương nới rộng. **9** Vì thế, thật như Ta hằng sống,
Mô-áp sẽ giống như Sô-đôm, người Am-môn sẽ giống
như người Gô-mô-rơ. Đất của chúng sẽ biến thành nơi
đầy gai gốc, có nhiều hầm muối và mãi mãi điêu tàn.
Những người sống sót của dân Ta sẽ phá hoại chúng;
dân còn lại sẽ được đất nước chúng làm sản nghiệp." **10**
Chúng sẽ bị báo ứng vì tội kiêu ngạo và vì chúng đã rủa
sả dân Ta, tự tôn tự đại đối với dân của Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân. **11** Chúng sẽ khiếp sợ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài
sẽ tiêu diệt tất cả thần trên đất. Mọi dân sống trong khắp
thế giới sẽ thờ lạy Chúa Hằng Hữu tại chỗ mình ở. **12**
Chúa Hằng Hữu phán: "Chính ngươi, Ê-thi-ô-pi, sẽ bị
gươm Ta đâm suốt." **13** Chúa Hằng Hữu sẽ vươn tay đánh
về phương bắc, tiêu diệt A-sy-ri và tàn phá Ni-ni-ve, nó
sẽ điêu tàn, khô cằn như sa mạc. **14** Các bầy gia súc và
thú rừng trong đất nước sẽ nằm nghỉ giữa thành quách

lâu đài. Bồ nông và con vạc làm tổ trên đầu các cây cột trong cung điện. Tiếng chim hót vang qua cửa sổ, cảnh đổ nát trải ra nơi ngạch cửa, vì cột kèo chạm trỗ bằng gỗ tuyết tùng đã bị Chúa phơi trần. **15** Thành phố này đã từng sống điềm nhiên và tự nhủ: "Ta đây, ngoài ta không còn ai cả!" Thế mà bây giờ chỉ còn cảnh điêu tàn hoang phế, làm chỗ cho thú rừng nằm nghỉ. Ai đi ngang qua đều khoa tay, nhạo cười.

3 Khốn cho Giê-ru-sa-lem, là thành phố áp bức, nổi loạn và đầy tội lỗi. **2** Nó khước từ không nghe tiếng gọi, nó không chịu sửa dạy. Nó không tin cậy Chúa Hằng Hữu, không đến gần Đức Chúa Trời mình. **3** Những lãnh đạo nó giống như sư tử gầm thét. Các thẩm phán nó như muông sói ban đêm, chúng không chừa lại gì đến sáng mai. **4** Các tiên tri nó kiêu căng, phản trắc. Các thầy tế lễ nó làm nhơ bẩn Đền Thánh và bẻ cong luật pháp. **5** Chúa Hằng Hữu công chính đang ngự giữa đất nước nó, Ngài không làm điều ác. Mỗi buổi sáng, Ngài thi hành công lý, Ngài chẳng bao giờ thất bại. Tuy nhiên, người ác vẫn không biết xấu hổ. **6** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta đã tiêu diệt nhiều nước, hủy phá các tháp cao, lũy mạnh. Ta làm cho các phố xá hoang vắng không một người lai vãng. Các thành phố nó điêu tàn, không còn ai cư trú. **7** Ta nghĩ: 'Chắc hẳn ngươi sẽ kính sợ Ta. Ngươi sẽ chịu sửa dạy. Nhà cửa ngươi khỏi bị hủy phá và tai họa Ta định giáng xuống cho ngươi sẽ bị bãi bỏ.' Nhưng không, chúng lại dậy sớm để tiếp tục những việc đồi bại." **8** Vì thế, Chúa Hằng Hữu phán: "Ngươi hãy đợi Ta cho đến ngày Ta vùng dậy bắt mồi. Ta quyết định tập họp các

vương quốc trên đất và đổ trên chúng cơn thịnh nộ và
cuộc đoán phạt nóng bỏng của Ta. Cả thế giới sẽ bị ngọn
lửa ghen của Ta thiêu hủy. **9** Lúc ấy, Ta sẽ thánh hóa môi
miệng các dân tộc, để chúng kêu cầu Danh Chúa và cùng
phục vụ Ngài. **10** Những người thờ phượng Ta bị tản lạc
bên kia các sông Ê-thi-ô-pi sẽ đem lễ vật về dâng lên Ta.
11 Ngày ấy, ngươi sẽ không còn hổ thẹn về các việc mình
làm, tức là các lỗi lầm chống lại Ta. Vì lúc ấy, Ta sẽ loại
bỏ những người vênh váo và tự kiêu khỏi giữa ngươi.
Trên núi thánh Ta, sẽ không còn thói kiêu ngạo. **12** Ta
cũng sẽ để lại giữa ngươi một dân nghèo nàn yếu đuối,
họ sẽ tin cậy Danh Chúa Hằng Hữu. **13** Người Ít-ra-ên
còn sót lại sẽ không làm ác; họ sẽ không nói dối, cũng
không có lưỡi lừa gạt trong miệng mình. Vì họ sẽ ăn
ngon ngủ yên, không còn ai làm họ sợ hãi." **14** Con gái Si-
ôn, hãy hớn hở; Ít-ra-ên, hãy reo vui! Con gái Giê-ru-sa-
lem, hãy phấn khởi mừng rỡ. **15** Chúa Hằng Hữu đã ân xá
các ngươi và dẹp sạch thù nghịch các ngươi. Chính Chúa
Hằng Hữu là Vua của Ít-ra-ên, đang ngự giữa các ngươi!
Nên ngươi không còn sợ hãi nữa. **16** Ngày ấy, có tiếng
phán bảo Giê-ru-sa-lem: "Si-ôn, đừng sợ hãi. Tay ngươi
đừng xụi xuống. **17** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của ngươi, đang ngự giữa ngươi. Ngài đầy quyền năng
giải cứu. Ngài sẽ vui mừng vì ngươi, tình yêu Ngài sẽ cho
ngươi yên tĩnh. Ngài sẽ hát mừng vì yêu mến ngươi. **18**
Ta sẽ tập họp những người đang than khóc vì không dự
được ngày đại lễ. Họ là một gánh nặng, và một điều trách
móc cho người. **19** Khi ấy, Ta sẽ có biện pháp với những
người áp bức ngươi. Ta sẽ giải cứu những người yếu và

què quặt, triệu tập những người bị xua đuổi. Ta sẽ làm
cho họ được khen ngợi và nổi danh trong các xứ đã sỉ
nhục họ. **20** Khi ấy, Ta sẽ đem ngươi trở về, tập họp dân
ngươi lại. Ta sẽ làm cho ngươi nổi danh và được khen
ngợi giữa tất cả các dân tộc trên đất, khi Ta đem dân lưu
đày trở về ngay trước mắt ngươi. Ta, Chúa Hằng Hữu đã
phán!”

Ha-gai

1 Ngày mồng một tháng sáu năm thứ hai đời Vua Đa-ri-út, Tiên tri A-gai truyền lại lời Chúa Hằng Hữu cho tổng trấn Giu-đa, Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, và thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-sa-đác. **2** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Dân này nói: 'Chưa đến lúc xây lại nhà của Chúa Hằng Hữu.'" **3** Nhưng lời của Chúa Hằng Hữu qua Tiên tri A-gai phán rằng: **4** "Thế thì, đây có phải là lúc các ngươi ở trong nhà sang lót ván cẩn thận, còn nhà Ta lại đổ nát tiêu điều? **5** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán thế này: Thử xét xem cuộc sống các ngươi ra sao! **6** Các ngươi gieo nhiều nhưng gặt ít. Ngươi ăn mà không no. Ngươi uống mà không đã khát. Ngươi mặc mà vẫn không đủ ấm, tiền lương tiêu phí hết như bỏ vào túi thủng! **7** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Thử nghĩ xem các ngươi có khá không! **8** Cho nên, bây giờ hãy lên núi đốn gỗ, đem về cất nhà cho Ta. Khi Ta vui lòng thì vinh quang Ta sẽ hiện ra tại đó. **9** Các ngươi mong ước nhiều, nhưng được ít. Những gì còn lại khi đem về nhà lại bị Ta làm cho tiêu tán hết. Tại sao? Vì nhà Ta đổ nát, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán, trong khi các ngươi chỉ lo cho nhà riêng mình. **10** Thế nên, Ta không cho sương rơi xuống và đất không sinh sản hoa mầu. **11** Ta gọi hạn hán đến trên đất, trên miền cao nguyên—làm khô héo thóc lúa, nho, ô-liu và các mùa màng khác, các ngươi và bầy gia súc phải đói khát, công việc các ngươi làm đều chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc hạn hán này." **12** Vậy, Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, và thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-sa-đác, và những con dân của Đức Chúa Trời còn sót

lại trong nước vâng theo lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình. Khi nghe lời của Tiên tri A-gai, người được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ sai đến, nên họ tỏ lòng kính sợ trước mặt Chúa Hằng Hữu. **13** Rồi A-gai, sứ giả của Chúa Hằng Hữu, truyền lại sứ điệp của Chúa Hằng Hữu cho toàn dân rằng: "Ta ở với các ngươi, Chúa Hằng Hữu phán vậy." **14** Chúa giục giã lòng Tổng trấn Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, và thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-sa-đác, và những người dân của Đức Chúa Trời còn sót lại. Họ đua nhau đến lo việc xây lại nhà cho Đức Chúa Trời mình, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, **15** vào ngày hai mươi bốn tháng sáu, năm thứ hai đời Vua Đa-ri-út.

2 Ngày hai mươi mốt tháng bảy, Chúa Hằng Hữu phán bảo qua Tiên tri A-gai: **2** "Con hãy bảo tổng trấn Giu-đa là Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-sa-đác, và những con dân của Đức Chúa Trời còn sót lại như sau: **3** 'Ai trong các ngươi còn nhớ nhà này—Đền Thờ này—trước kia nguy nga thế nào! Bây giờ ngươi thấy nó thế nào? Nó thật không giống gì cả! **4** Nhưng bây giờ Chúa Hằng Hữu phán: Hãy mạnh mẽ, Xô-rô-ba-bên. Hãy mạnh mẽ, thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-sa-đác. Hãy mạnh mẽ, tất cả con dân còn sót lại trong xứ. Hãy làm việc, vì Ta ở với các ngươi, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **5** Như Ta đã hứa khi các ngươi ra khỏi Ai Cập, Thần Linh Ta sẽ ở giữa các ngươi, cho nên đừng lo sợ.' **6** Vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Chẳng bao lâu nữa Ta sẽ lay động trời và đất, biển và đất khô. **7** Ta sẽ làm xáo động các nước trên đất, và kho tàng của

mọi quốc gia sẽ đổ về Đền Thờ. Ta sẽ làm cho nơi này
huy hoàng lộng lẫy, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán.
8 Tất cả vàng và bạc đều thuộc về Ta, Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân phán. **9** Vinh quang tối hậu của Đền Thờ này
rực rỡ hơn vinh quang trước, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán. Và Ta sẽ cho nơi này hưởng bình an. Ta, Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân đã phán vậy!" **10** Ngày hai mươi
bốn tháng chín, năm thứ hai đời Vua Đa-ri-út, Tiên tri A-
gai nhận được sứ điệp của Chúa Hằng Hữu: **11** "Đây là
điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. Hãy hỏi các thầy tế
lễ về luật: **12** 'Nếu các ngươi bọc thịt thánh vào vạt áo
mang đi và áo quét nhằm bánh, cháo, rượu, dầu ô-liu hay
bất kỳ thức ăn gì khác, thì thức ăn ấy có được thánh
hóa không?'" Các thầy tế lễ đáp: "Không!" **13** A-gai hỏi
tiếp: "Nhưng nếu có người sờ một xác chết, trở nên ô uế,
rồi đụng nhằm thức ăn kể trên, thì thức ăn ấy có ô uế
không?" Các thầy tế lễ đáp: "Có." **14** Rồi A-gai nói: "Chúa
Hằng Hữu phán: Cũng thế, với dân này và nước này cũng
vậy. Mọi việc họ làm và lễ vật họ dâng lên Ta cũng ô uế.
15 Bây giờ, các ngươi hãy nhớ lại từ trước đến nay, khi
cuộc xây cất Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu mới khởi công.
16 Các ngươi tưởng rằng lúa gặt mùa này phải đến hai
mươi giạ, mà chỉ được mười. Các ngươi tưởng rằng rượu
ép phải được năm mươi thùng, nhưng chỉ có hai mươi.
17 Ta làm cho mùa màng cây cối các ngươi vun trồng bị
tàn rụi, bị nấm mốc, bị mưa đá phá hoại. Dù vậy, các
ngươi vẫn không quay về với Ta, Chúa Hằng Hữu phán
vậy. **18** Bây giờ, các ngươi để ý điều này: Từ hôm nay,
ngày hai bốn tháng chín trở đi, là ngày đặt nền móng của

Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Hãy suy nghĩ cẩn thận. **19** Mặc
dù hạt giống vẫn còn trong vựa, các cây nho, vả, lựu, ô-
liu chưa đến lúc kết quả. Nhưng từ ngày này Ta sẽ ban
phước cho các ngươi." **20** Cũng vào ngày hai mươi bốn
tháng ấy, A-gai nhận được sứ điệp thứ hai từ Chúa Hằng
Hữu: **21** "Con hãy bảo tổng trấn Giu-đa là Xô-rô-ba-bên
rằng Ta sắp lay động các tầng trời và trái đất. **22** Ta sẽ lật
đổ ngôi các vương quốc, và hủy diệt thế lực các vương
quốc nước ngoài. Ta sẽ lật đổ các chiến xa và người đi xe.
Ngựa và người cưỡi ngựa sẽ bị ngã, ai nấy sẽ bị anh em
mình giết chết. **23** Nhưng khi điều này xảy ra, Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân phán, Ta sẽ vinh danh con, Xô-rô-ba-bên,
con Sa-anh-thi-ên, đầy tớ Ta. Ta sẽ dùng con làm ấn tín
như dùng chiếc nhẫn trên tay Ta, Chúa Hằng Hữu phán,
vì Ta đã chọn con. Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã phán
vậy!"

Xê-ca-ri-a

1 Vào tháng tám năm thứ hai triều Vua Đa-ri-út, Tiên tri
Xa-cha-ri, con Bê-rê-kia, cháu Y-đô, nhận được sứ điệp
của Chúa Hằng Hữu như sau: **2** "Chúa Hằng Hữu giận tổ
tiên các ngươi lắm; **3** vì vậy hãy nói cho chúng dân nghe:
'Đây là lời của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân: Nếu các ngươi
quay về với Ta, Ta sẽ trở lại cùng các ngươi, Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân phán vậy.' **4** Đừng như tổ tiên các ngươi
không lắng nghe hay để ý những điều các tiên tri đã nói
với họ: 'Đây là lời Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Hãy
từ bỏ đường ác, và chấm dứt những việc làm gian ác.' **5**
Tổ tiên các ngươi đâu cả rồi? Còn các tiên tri nữa, họ
có sống mãi sao? **6** Tuy nhiên lời Ta, luật lệ Ta truyền
cho các tiên tri, cuối cùng đã chinh phục lòng tổ tiên
các ngươi. Họ ăn năn và nói: 'Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
đã xử chúng tôi đúng như Ngài bảo trước, trừng phạt
những điều ác chúng tôi làm, những đường tà chúng tôi
theo.'" **7** Ngày hai mươi bốn tháng mười một, tháng Sê-
bát, năm thứ hai triều Vua Đa-ri-út, Tiên tri Xa-cha-ri,
con Bê-rê-kia, cháu Y-đô, lại nhận được sứ điệp của Chúa
Hằng Hữu. **8** Đêm ấy, tôi thấy một người cưỡi ngựa hồng
đứng giữa đám cây sim trong một thung lũng hẹp. Đứng
sau người ấy có nhiều ngựa hồng, ngựa nâu, và ngựa
trắng. **9** Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi: "Thưa
ngài, những cảnh này có nghĩa gì?" Thiên sứ đáp: "Tôi
sẽ cho ông biết." **10** Rồi người đứng giữa đám cây sim,
tức thiên sứ của Chúa Hằng Hữu, lên tiếng đáp lời tôi:
"Chúa Hằng Hữu sai những người này đi khắp đất." **11**
Những người cưỡi ngựa báo với thiên sứ của Chúa Hằng

Hữu: “Chúng tôi đã đi khắp đất, mọi nơi đều bình an.” **12** Nghe thế, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu cầu nguyện: “Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, bảy mươi năm qua, cơn giận của Chúa Hằng Hữu đã trừng phạt Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa. Đến bao giờ Chúa Hằng Hữu mới thương xót các thành ấy?” **13** Chúa Hằng Hữu dùng lời từ tốn an ủi thiên sứ đang nói chuyện với tôi. **14** Thiên sứ bảo tôi: “Hãy công bố những lời này: ‘Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Khi thấy hoàn cảnh của Giê-ru-sa-lem và Núi Si-ôn, Ta giận lắm. **15** Ta giận vì những dân tộc ngoại đạo đang sống an ổn, vì trong khi Ta chỉ hơi giận dân Ta thì các dân tộc ngoại đạo đã ra tay vượt quá ý định của Ta.’ **16** ‘Cho nên, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ trở lại với Giê-ru-sa-lem với lòng thương xót. Đền Thờ Ta sẽ được xây lại, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán, và dây chuẩn mực sẽ giăng trên thành Giê-ru-sa-lem.’ **17** Hãy công bố tiếp: Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: ‘Các thành của Ít-ra-ên sẽ lại thịnh vượng như xưa, Chúa Hằng Hữu sẽ vỗ về Si-ôn, vì một lần nữa, Ngài chọn Giê-ru-sa-lem.’” **18** Tôi nhìn lên, thấy có bốn cái sừng. **19** Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi: “Những sừng ấy là gì?” Thiên sứ đáp: “Đó là những sừng đã làm cho Giu-đa, Ít-ra-ên, và Giê-ru-sa-lem tan tác.” **20** Chúa Hằng Hữu cho tôi thấy bốn người thợ rèn. **21** Tôi hỏi: “Những người này đến làm gì?” Thiên sứ đáp: “Họ đến đánh các sừng đã làm cho Giu-đa tan tác, để chúng không ngóc đầu lên được. Họ sẽ ném sừng của các nước ngoại đạo ấy xuống đất.”

2 Tôi nhìn lên thấy một người cầm thước dây trong tay.
2 Tôi hỏi người ấy: "Ông đi đâu đó?" Người ấy đáp: "Đi đo
chiều dài và chiều ngang của thành Giê-ru-sa-lem." **3**
Thiên sứ đang nói chuyện với tôi đi tới gặp một thiên sứ
khác. Thiên sứ này bảo thiên sứ đầu tiên: **4** "Chạy đi nói
với người trẻ tuổi ấy như sau: 'Giê-ru-sa-lem sẽ như làng
mạc không có thành bao bọc, vì số dân và súc vật đông
quá, không chứa hết. **5** Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ là một
bức tường lửa bao bọc Giê-ru-sa-lem; Ngài là vinh quang
của thành!'" **6** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy mau chạy!
Mau trốn khỏi phương bắc, nơi Ta đã rải các con ra theo
gió bốn phương trời. **7** Hãy mau chạy, hỡi dân chúng tại
Si-ôn, là những người lưu đày đang sống tại Ba-by-lôn!"
8 Sau khi bày tỏ vinh quang, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
sai tôi đến những quốc gia đã cướp bóc anh em. Vì Chúa
phán: "Ai đụng đến các ngươi tức đụng đến con ngươi
mắt Ngài. **9** Ta sẽ ra tay trừng trị các nước ấy. Hàng đầy
tớ sẽ đứng lên bóc lột chủ." Lúc ấy, anh em sẽ biết chính
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã sai tôi. **10** Chúa Hằng Hữu
phán: "Con gái Si-ôn ơi, ca hát vui mừng đi. Vì Ta đến, ở
giữa các ngươi. **11** Ngày ấy, nhiều quốc gia sẽ trở về với
Chúa Hằng Hữu, và họ cũng được làm dân Ta. Ta sẽ ở
giữa các ngươi, và các ngươi sẽ biết chính Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân đã sai Ta đến. **12** Giu-đa sẽ là phần cơ
nghiệp của Chúa Hằng Hữu trong đất thánh, vì một lần
nữa, Ngài sẽ chọn Giê-ru-sa-lem. **13** Toàn nhân loại hãy
yên lặng trước Chúa Hằng Hữu, vì Ngài vừa thức dậy từ
cung thánh."

3 Chúa cho tôi thấy thầy thượng tế Giô-sua đang đứng
trước thiên sứ của Chúa Hằng Hữu, có Sa-tan đứng bên
phải buộc tội người. **2** Chúa Hằng Hữu phán với Sa-
tan: "Chúa Hằng Hữu khiển trách ngươi! Chúa Hằng
Hữu—Đấng chọn Giê-ru-sa-lem—quở trách ngươi! Người
này chỉ như củi đang cháy dở, được gắp ra từ đám lửa
mà thôi." **3** Khi đứng trước mặt thiên sứ của Chúa Hằng
Hữu, Giô-sua mặc một chiếc áo bẩn. **4** Thiên sứ Chúa
Hằng Hữu phán bảo các thiên sứ đứng quanh: "Cởi áo
bẩn của người ra." Quay sang Giô-sua, thiên sứ nói: "Thấy
không, Ta cất tội con đi, mặc áo tốt đẹp cho con." **5** Lúc
ấy, tôi lên tiếng: "Xin Chúa bảo họ đội cho người một
vành khăn sạch nữa." Vậy, họ đội khăn sạch, mặc áo mới
cho người. **6** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu chỉ thị cho
Giô-sua: **7** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán:
'Nếu con theo đường lối Ta, tuân giữ huấn lệnh Ta, con
sẽ được cai quản nhà Ta, giữ sân Ta, và Ta sẽ cho con đi
lại giữa các thiên sứ đứng chầu Ta đây. **8** Hãy lắng nghe
Ta, hỡi thầy thượng tế Giô-sua, và các bạn ngồi trước
mặt con, những người mang điềm lành, hãy nghe lời Ta
đây: Ta sẽ đem Đầy Tớ Ta là Chồi Nhánh đến. **9** Ta sẽ
khắc chữ trên khối đá bảy mặt Ta đã đặt trước mặt con,
Giô-sua, và trong chỉ một ngày, Ta sẽ cất tội lỗi khỏi đất
này,' Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **10** Trong ngày
ấy, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán, mọi người sẽ có dịp
mời anh em láng giềng đến thăm cùng nhau ngồi dưới
cây nho, và gốc vả trong vườn."

4 Thiên sứ nói chuyện với tôi trước đây đến làm cho tôi
tỉnh lại, như đánh thức một người đang ngủ vậy. **2** Thiên

sứ hỏi: “Ông thấy gì?” Tôi đáp: “Tôi thấy một chân đèn
bằng vàng, bên trên có một bình dầu. Chung quanh bình
là bảy cái ống dẫn dầu xuống bảy ngọn đèn. **3** Hai bên
bình dầu có hai cây ô-liu, một cây bên phải, một cây bên
trái.” **4** Tôi hỏi: “Ý nghĩa của điềm này là gì, thưa ông?”
5 Thiên sứ hỏi lại tôi: “Ông không hiểu sao?” Tôi đáp:
“Thưa không.” **6** Thiên sứ nói: “Đây là lời Chúa Hằng
Hữu truyền cho Xô-rô-ba-bên: ‘Không bởi quyền thế hay
năng lực, nhưng bởi Thần Ta,’ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán vậy. **7** Trước mặt Xô-rô-ba-bên, dù núi cao cũng
được san phẳng thành đồng bằng. Người sẽ đặt viên đá
cuối cùng của Đền Thờ giữa tiếng hò reo: ‘Nhờ Đức Chúa
Trời ban ơn phước! Nhờ Đức Chúa Trời ban ơn phước!’”
8 Tôi còn nhận được sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu: **9**
“Tay Xô-rô-ba-bên đặt móng Đền Thờ này, tay ấy sẽ hoàn
tất công tác. Và ngươi sẽ biết rằng sứ điệp này đến từ
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **10** Ai dám coi thường những
việc nhỏ thực hiện trong ngày khởi công? Người ta sẽ
vui mừng khi thấy Xô-rô-ba-bên cầm dây chì trong tay.”
(Vì bảy ngọn đèn là mắt của Chúa Hằng Hữu soi xét khắp
đất, trông thấy tất cả.) **11** Tôi hỏi thiên sứ: “Hai cây ô-liu
ở hai bên chân đèn, **12** và về hai cành ô-liu đổ dầu vào
bình vàng qua hai ống dẫn bằng vàng có ý nghĩa gì?”
13 Thiên sứ hỏi lại tôi: “Ông không hiểu sao?” Tôi đáp:
“Thưa không.” **14** Thiên sứ nói với tôi: “Đó là hai người
được xức dầu, phục vụ Chúa Hằng Hữu dưới đất.”

5 Tôi nhìn lên, thấy một cuộn sách bay trên không. **2**
Thiên sứ hỏi tôi: “Ông thấy gì?” Tôi đáp: “Một cuộn sách
đang bay, bề dài sách ấy 9 mét và bề ngang 4,5 mét.” **3**

Thiên sứ nói: “Sách này chứa lời nguyền rủa, bay ra khắp
mặt đất. Vì chiếu theo sách ấy, ai trộm cắp phải bị xử tử,
ai thề dối cũng bị xử tử. **4** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân phán: ‘Lời nguyền rủa này sẽ vào nhà kẻ trộm,
nhà của người nhân danh Ta thề dối, tiêu hủy nhà họ, cả
cây lẫn đá.’” **5** Một lúc sau, thiên sứ bước tới, bảo tôi:
“Nhìn lên xem. Có vật gì đang tiến tới đó?” **6** Tôi hỏi:
“Vật gì thế?” Thiên sứ đáp: “Một cái thúng chứa đầy tội
lỗi dân trên đất.” **7** Bỗng nhiên, cái nắp thúng bằng chì
lật ra, tôi thấy có một phụ nữ ngồi trong thúng. **8** Thiên
sứ nói: “Nó tượng trưng cho sự đồi bại, độc ác.” Và thiên
sứ đẩy người phụ nữ vào trong thúng, đậy nắp lại. **9** Tôi
nhìn lên, lần này thấy có hai người phụ nữ bay đến, có
cánh như cánh cò. Họ bưng thùng, bay lên, lơ lửng giữa
trời đất. **10** Tôi hỏi thiên sứ: “Họ đem thúng đi đâu?” **11**
Thiên sứ đáp: “Đi qua xứ Ba-by-lôn. Họ sẽ cất một cái
nhà tại đó. Khi cất xong, cái thúng sẽ được đặt xuống,
đúng chỗ của nó.”

6 Tôi nhìn lên, thấy có bốn cỗ xe từ giữa hai ngọn núi đi
ra. Các núi ấy bằng đồng. **2** Xe thứ nhất có những ngựa
hồng kéo, xe thứ hai ngựa đen, **3** xe thứ ba ngựa trắng,
và xe thứ tư ngựa đốm xám. **4** Tôi hỏi thiên sứ: “Xin Ngài
cho biết ý nghĩa.” **5** Thiên sứ đáp: “Đó là bốn thần linh
trên trời. Họ là những vị đứng hầu trước mặt Chúa của
toàn thế gian, và nay được sai đi. **6** Cỗ xe do ngựa đen
kéo đi về phương bắc, cỗ xe ngựa trắng kéo đi về hướng
tây, và cỗ xe ngựa đốm xám kéo đi về phương nam.” **7**
Khi kéo ra, đoàn ngựa nôn nóng chỉ muốn phóng đi ngay.
Chúa Hằng Hữu phán: “Hãy đi và tuần tra khắp đất.”

Đoàn ngựa cất vó phóng đi, qua lại khắp nơi. **8** Chúa gọi
tôi, Ngài phán: "Những người đi về xứ bắc làm cho Thần
Linh Ta nghỉ ngơi tại đó rồi." **9** Chúa Hằng Hữu phán bảo
tôi: **10** "Hiên-đai, Tô-bi-gia, và Giê-đa-gia, là những người
đi đày từ Ba-by-lôn, về sẽ đem vàng bạc đến dâng. Ngay
hôm ấy, sau khi nhận lễ vật, ngươi phải đến nhà Giô-si-a,
con Sô-phô-ni, **11** dùng vàng bạc làm thành vương miện,
đem đội lên đầu thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-xa-đác.
12 Hãy nói với người như sau: 'Đây là điều Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân phán: Một người tên là Chồi Nhánh mọc
ra từ chỗ mình sẽ cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **13** Phải,
Người sẽ xây Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Người sẽ được
tôn trọng, ngồi cai trị trên ngai, đồng thời làm Vua và
Thầy Tế Lễ. Sự hòa hợp giữa hai chức vị sẽ tuyệt hảo.' **14**
Vương miện sẽ được giữ lại trong Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu để nhớ đến Hiên-đai, Tô-bi-gia, Giê-đa-gia, và Giô-
si-a, con Sô-phô-ni." **15** Dân chúng từ những nơi xa sẽ
đến lo giúp việc xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Khi ấy,
anh chị em sẽ biết chính Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã
sai tôi truyền sứ điệp này. Nếu anh chị em cẩn trọng
tuân hành mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
mình, thì những điều này sẽ được ứng nghiệm.

7 Năm thứ tư đời Vua Đa-ri-út, vào ngày bốn tháng chín,
tức tháng Kít-lêu, Xa-cha-ri lại nhận được một sứ điệp
nữa từ Chúa Hằng Hữu. **2** Lúc ấy, người thành Bê-tên sai
một phái đoàn do Sa-rê-sê và Rê-ghem Mê-léc hướng
dẫn đến Đền Thờ cầu xin Chúa Hằng Hữu gia ân huệ. **3**
Đồng thời để hỏi các tiên tri và các thầy tế lễ trong Đền
Thờ của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân: "Chúng tôi có nên

tiếp tục kiêng ăn, khóc lóc trong tháng năm như chúng tôi vẫn thường làm không?” **4** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân truyền sứ điệp này cho tôi: **5** “Hãy nói với mọi người và các thầy tế lễ như sau: ‘Khi các ngươi kiêng ăn, khóc lóc vào tháng năm, tháng bảy, trong suốt bảy mươi năm, có phải các ngươi thật sự vì Ta mà kiêng ăn không? **6** Còn khi các ngươi ăn uống, không phải các ngươi đã vì mình mà ăn uống hay sao? **7** Các tiên tri của Chúa Hằng Hữu thời xưa đã cảnh cáo các ngươi điều đó, ngay trong khi Giê-ru-sa-lem, các thành phụ cận, đất miền nam, và miền đồng bằng còn được thịnh vượng, đông dân cư.’” **8** Sau đó, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho Xa-cha-ri: **9** “Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Phải xét xử công bằng, nhân từ và độ lượng với anh chị em mình. **10** Đừng áp bức người góa bụa, mồ côi, ngoại kiều, người nghèo nàn, và không được mưu hại anh chị em mình. **11** Nhưng tổ tiên các người không vâng lời, cứ bướng bỉnh quay lưng, bịt tai để khỏi nghe lời Ta. **12** Họ giữ lòng sắt đá để khỏi nghe theo luật pháp và lời Chúa Hằng Hữu do các tiên tri đời xưa truyền lại—các tiên tri này được Thần Linh của Ngài sai bảo. Vì thế, cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân trút lên họ. **13** Khi Ta kêu gọi, họ không lắng tai nghe; nên khi họ kêu cầu, Ta cũng không lắng tai nghe, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. **14** Họ bị Ta rải ra khắp các nước xa lạ như bị gió lốc cuốn đi. Đất họ thành ra hoang vu, không một bóng người. Đất lành này trở nên một vùng quạnh hiu.”

8 Chúa Hằng Hữu Vạn Quân lại truyền cho tôi một sứ điệp khác: **2** “Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán:

Ta nổi giận vì những việc xảy ra cho Núi Si-ôn, Ta nổi
giận vì Giê-ru-sa-lem! **3** Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ trở
lại Núi Si-ôn, và Ta sẽ ngự trị giữa Giê-ru-sa-lem. Rồi Giê-
ru-sa-lem sẽ được gọi là Thành Chân Lý; núi của Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân sẽ được gọi là Núi Thánh. **4** Đây là
điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Giê-ru-sa-lem sẽ lại
thấy cảnh ông già bà cả chống gậy đi ngoài đường phố,
5 trẻ con chơi đùa khắp các ngả đường. **6** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Việc này có thể là một
điều kỳ lạ đối với các ngươi, là những người còn sót lại;
nhưng đối với Ta, đâu có lạ gì? Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán vậy. **7** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán:
Ta sẽ giải cứu dân Ta ở phương đông và phương tây, **8**
đem họ về sống tại Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ là dân Ta, và Ta
là Đức Chúa Trời họ trong chân lý, công bằng. **9** Đây là
điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Trong những ngày
qua, các ngươi đã nghe các tiên tri nói về ngày đặt nền
Đền Thờ. Bây giờ là lúc các ngươi bắt tay vào việc xây cất
Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **10** Vì ngày trước, người
cũng như thú vật không được trả tiền công, sự đi lại
không an ninh, người láng giềng là kẻ thù. **11** Nhưng
ngày nay, đối với dân còn sót lại, Ta sẽ không xử họ như
xưa nữa, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **12** Vì Ta sẽ
gieo rắc hòa bình giữa ngươi. Những người còn sót sẽ
được thịnh vượng. Nho sai trái, đất phì nhiêu vì đẫm đầy
sương móc. **13** Nhà Giu-đa và nhà Ít-ra-ên ơi, dân các
nước khác từng dùng tên các ngươi mỗi khi nguyền rủa;
nhưng từ nay, tên các ngươi sẽ là một lời chúc phước.
Đừng run sợ. Hãy mạnh mẽ và đứng lên xây dựng lại

Đền Thờ! **14** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán: Khi cha ông các ngươi phạm tội làm Ta giận, Ta
quyết định trừng phạt không thương xót, và Ta sẽ không
đổi ý, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **15** Nhưng nay
Ta quyết định ban phước lành cho Giê-ru-sa-lem và nhà
Giu-đa. Đừng sợ! **16** Đây là những điều các ngươi phải
làm: Nói thật, xét xử công minh, và sống hòa bình. **17**
Đừng mưu hại người khác và đừng thề, là những điều Ta
ghét, Chúa Hằng Hữu phán vậy." **18** Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân còn truyền cho tôi sứ điệp này: **19** "Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Cuộc kiêng ăn tháng tư,
tháng năm, tháng bảy, và tháng mười sẽ được đổi thành
những ngày lễ vui mừng, những mùa hân hoan của nhà
Giu-đa. Vậy, các ngươi phải yêu chuộng công lý và hòa
bình. **20** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Dân
các nước và các thành phố khắp thế giới sẽ đến Giê-ru-
sa-lem. **21** Dân thành này sẽ đi đến gặp dân thành khác:
'Hãy cùng chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem để cầu xin Chúa
Hằng Hữu ban ơn lành cho chúng ta. Hãy cùng nhau thờ
phượng Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Chính tôi cũng đi
nữa.' **22** Dân các nước hùng mạnh sẽ đến Giê-ru-sa-lem
tìm cầu ơn lành của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **23** Đây là
điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Trong ngày ấy, sẽ
có mười người từ những nước khác, nói những ngôn
ngữ khác trên thế giới sẽ nắm lấy áo một người Do Thái.
Họ sẽ nài nỉ: 'Cho tôi đi với anh, vì tôi nghe nói rằng Đức
Chúa Trời ở với anh.'"

9 Chúa Hằng Hữu nguyền rủa đất Ha-đơ-rắc và Đa-mách,
vì Chúa Hằng Hữu quan sát toàn thể nhân loại, cũng như

Ngài quan sát các đại tộc Ít-ra-ên vậy. **2** Lời nguyền rủa
cho thành Ha-mát, gần Đa-mách, cùng thành Ty-rơ và Si-
đôn, dù người thành ấy rất khôn ngoan. **3** Tuy Ty-rơ
được phòng thủ kiên cố, có vàng bạc nhiều như bụi đất
ngoài đường. **4** Nhưng Chúa sẽ tước đoạt hết tài sản của
Ty-rơ, ném của cải nó xuống biển, và nó sẽ bị thiêu hủy.
5 Thành Ách-ca-lôn sẽ thấy Ty-rơ sụp đổ và chúng ngập
đầy nỗi run sợ, Ga-xa sẽ buồn khổ, Éc-rôn cũng vậy, vì
hy vọng đã tiêu tan. Vua Ga-xa sẽ bị giết, Ách-ca-lôn sẽ
hoang vắng, không người ở. **6** Người ngoại quốc sẽ chiếm
cứ Ách-đốt. Ta sẽ diệt mối kiêu hãnh của người Phi-li-
tin. **7** Ta sẽ lấy máu ra khỏi miệng chúng và vật kinh
tởm khỏi răng chúng. Những người Phi-li-tin sống sót sẽ
thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta, và trở nên như trưởng
tộc của Giu-đa. Người Éc-rôn sẽ như người Giê-bu vậy. **8**
Ta sẽ canh gác Đền Thờ Ta, không cho địch quân xâm
nhập. Những kẻ áp bức sẽ không còn giày xéo dân Ta, vì
Ta để ý canh chừng. **9** Hãy mừng lên, con gái Si-ôn ơi!
Reo lên, con gái Giê-ru-sa-lem ơi! Kìa, Vua ngươi đến.
Chúa là Đấng công bằng, cứu giúp, Ngài khiêm tốn và
cưỡi một con lừa— là một lừa con. **10** Ta sẽ hủy xe trận
của Ép-ra-im và ngựa chiến của Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ bẻ
gãy cung của chúng trong chiến trận, và Ngài sẽ ban hòa
bình cho các nước. Ngài sẽ cai trị suốt từ đại dương này
đến đại dương kia, từ Sông Ơ-phơ-rát cho đến tận cùng
đất. **11** Vì máu của giao ước Ta đã kết với các ngươi, Ta sẽ
giải cứu những người bị giam trong hố không nước. **12**
Các tù nhân kia, chạy về đồn đi vì còn hy vọng! Như Ta
công bố hôm nay, các ngươi sẽ được gấp đôi. **13** Giu-

đa như cung, Ép-ra-im như tên của Ta, con trai Si-ôn
như kiếm Ta, và Ta sử dụng ngươi như gươm trong tay
một dũng sĩ. Ta sẽ vung gươm chống lại Hy Lạp. **14** Chúa
Hằng Hữu đi trước dân Ngài; tên Ngài bay như chớp!
Chúa Hằng Hữu Chí Cao thổi kèn thúc quân, Ngài tiến tới
như gió lốc phương nam. **15** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
bảo vệ dân Ngài, họ sẽ tiêu hủy, giẫm nát quân địch. Họ
sẽ uống máu địch như uống rượu. Họ được đầy tràn như
bát nước, như góc bàn thờ đẫm nước. **16** Ngày ấy, Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, sẽ cứu giúp, vì họ là
bầy chiên được Ngài chăn giữ. Trên đất Ngài, họ sẽ rực
rỡ như ngọc trên vương miện. **17** Ngày ấy mọi sự sẽ tốt
lành đẹp đẽ biết bao! Thóc lúa, rượu nho nuôi dưỡng
thanh niên nam nữ nên người tuấn tú.

10 Các ngươi hãy cầu xin Chúa Hằng Hữu cho mưa mùa
xuân, Ngài sẽ kéo mây dày đặc. Và Ngài sẽ đổ mưa xuống
dồi dào cho mọi hoa cỏ sẽ mọc đầy đồng. **2** Thần tượng
chỉ lừa gạt, thầy bói chỉ nói dối, bịa đặt chiêm bao viễn
vông. Họ có an ủi được ai đâu? Vì thế dân đi lạc lối như
chiên; họ phải chịu khốn khổ vì không người chăn dắt. **3**
"Ta giận những người chăn dân Ta vô cùng, Ta sẽ trừng
phạt họ. Bây giờ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ đến săn
sóc Giu-đa là bầy chiên Ngài. Ngài sẽ ban cho họ sức lực
và vinh quang như chiến mã oai phong. **4** Từ Giu-đa sẽ
có một tảng đá móng, một mấu chốt, một cung trận, và
các nhà lãnh đạo. **5** Họ là những dũng sĩ giẫm nát quân
thù trên trận địa như giẫm bùn ngoài đường phố. Khi
chiến đấu, Chúa Hằng Hữu ở bên họ, kỵ binh của quân
địch bị họ đánh tan tành. **6** Ta sẽ củng cố nhà Giu-đa,

cứu nhà Giô-sép; vì xót thương, Ta sẽ đem họ về. Ta sẽ kể
như họ chưa hề bị Ta từ bỏ, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của họ. Ta sẽ đáp lời cầu xin của họ. **7** Người
Ép-ra-im sẽ như dũng sĩ, lòng họ sẽ hân hoan như uống
rượu nho. Con cái họ thấy thế đều vui mừng; họ sẽ hớn
hở trong Chúa Hằng Hữu. **8** Ta sẽ thổi còi tập họp họ lại,
cho họ trở nên đông đảo như xưa, vì Ta đã chuộc họ. **9**
Dù Ta đã rải họ ra khắp các nước xa xôi, nhưng họ sẽ
nhớ đến Ta. Họ sẽ trở về, đem theo tất cả con cái mình.
10 Ta sẽ đem họ về từ Ai Cập và tập họp họ từ A-sy-ri. Ta
sẽ cho họ lập nghiệp lại trong xứ Ga-la-át và Li-ban cho
đến khi họ sống chật đất. **11** Họ sẽ vượt qua biển khổ,
sóng đào sẽ dịu xuống, và nước sông Nin sẽ cạn khô, sự
kiêu hãnh của A-sy-ri bị đánh hạ, vua Ai Cập mất quyền.
12 Ta sẽ cho họ cường thịnh trong Chúa Hằng Hữu, đi
đâu họ cũng mang danh hiệu Ngài. Ta, Chúa Hằng Hữu,
phán vậy!”

11 Li-ban ơi, mở rộng cửa cho lửa thiêu sạch vườn bá
hương. **2** Khóc than đi cây trắc bá ơi, vì cây bá hương đã
ngã; các cây tốt đẹp bị phá hủy. Than van đi các cây sồi ở
Ba-san, vì rừng rậm bị đốn ngã rồi. **3** Lắng nghe tiếng
khóc của người chăn chiên, vì cảnh huy hoàng đã trở
nên tiêu điều. Lắng nghe tiếng gào của sư tử tơ, vì sự
rực rỡ của Thung Lũng Giô-đan đã điêu tàn. **4** Đây là
điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi phán: “Hãy đi
và chăn bầy chiên đã định đưa đến lò sát sinh. **5** Người
mua chiên rồi đem giết đi, cho rằng mình vô tội. Người
đem chiên đi bán nói: ‘Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Giờ đây
tôi giàu có rồi!’ Trong khi người chăn cũng chẳng xót

thương gì đến chiên mình. **6** Cũng vậy, Ta không thương
hại dân này nữa," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ để cho
chúng sát hại lẫn nhau, hoặc bị vua chúa của chúng sát
hại đất lành sẽ biến ra hoang mạc. Ta sẽ không giải cứu
chúng đâu." **7** Như thế, tôi đi chăn bầy chiên đã ấn định
cho lò sát sinh. Tôi dùng hai cây gậy, đặt tên cây này
là Thanh Lịch, cây kia là Liên Hiệp. **8** Trong vòng một
tháng, tôi loại trừ được ba người chăn. Nhưng rồi tôi
không chịu đựng được đàn chiên nữa, và chúng cũng
chán ghét tôi. **9** Tôi bảo: "Ta không còn là người của
chúng mày nữa. Con nào chết, cứ chết đi. Con nào mất,
cứ mất đi. Số còn lại ăn thịt nhau đi!" **10** Rồi tôi cầm cây
gậy Thanh Lịch, bẻ làm đôi, chứng tỏ khế ước tôi kết với
các nước nay bị hủy. **11** Những con chiên khốn khổ theo
tôi nhận biết rằng việc này do Chúa Hằng Hữu. **12** Tôi
nói: "Nếu anh em vui lòng, xin trả tiền công cho tôi; nếu
không thì thôi cũng được." Vậy, họ trả cho tôi ba mươi
miếng bạc. **13** Rồi Chúa Hằng Hữu phán với tôi: "Hãy lấy
số bạc ấy, là số bạc chúng định giá cho Ta, mà ném cho
thợ gốm." Tôi đem ba mươi miếng bạc ấy ném cho người
thợ gốm trong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **14** Sau đó,
tôi bẻ gãy cây gậy Liên Hiệp, cắt đứt tình anh em giữa
Giu-đa và Ít-ra-ên. **15** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy
cầm lấy dụng cụ của một người chăn vô lương. **16** Vì Ta
sẽ dấy lên cho đất này một người chăn không lưu tâm
gì đến bầy chiên đang chết, không săn sóc chiên con,
không băng bó chiên bị thương, không cho chiên mạnh
ăn, nhưng ăn thịt con nào béo tốt và xé cả móng nó ra.
17 Khốn cho người chăn vô lương, là người bỏ mặc bầy

mình! Nó sẽ bị gươm đâm tay và chọc thủng mắt phải. Tay nó sẽ vô dụng, và mắt nó sẽ mù hoàn toàn."

12 Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán về Ít-ra-ên: "Chúa Hằng Hữu, Đấng giăng các tầng trời, lập nền trái đất, tạo linh hồn con người, phán. **2** Ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem thành một chén để làm các nước chung quanh kéo đến vây Giê-ru-sa-lem và Giu-đa bị quay cuồng điên đảo. **3** Ngày ấy, Ta sẽ làm cho Giê-ru-sa-lem thành một tảng đá, một gánh nặng nề cho các dân tộc. Các nước khắp thế giới cố gắng di chuyển tảng đá, nhưng họ phải mang thương tích nặng nề. **4** Ngày ấy, Ta sẽ làm cho ngựa hoảng sợ, người cưỡi điên cuồng. Ta sẽ chăm sóc nhà Giu-đa, và làm mù mắt ngựa quân thù. **5** Các gia tộc nhà Giu-đa sẽ tự nhủ: 'Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời chúng ta đã cho người dân Giê-ru-sa-lem được hùng mạnh.' **6** Ngày ấy, Ta sẽ làm cho các gia tộc nhà Giu-đa như lửa bên đống củi, như đuốc cháy bên bó lúa; họ sẽ thiêu hủy các dân tộc chung quanh, bên phải và bên trái, trong khi Giê-ru-sa-lem vẫn an toàn. **7** Chúa Hằng Hữu sẽ cứu các trại Giu-đa trước tiên, và như thế danh tiếng của dân thành Giê-ru-sa-lem và của dòng họ Đa-vít sẽ không trổi hơn danh tiếng của Giu-đa. **8** Ngày ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ bảo vệ người Giê-ru-sa-lem, cho người yếu nhất được mạnh như Đa-vít; cho nhà Đa-vít sẽ như thần, như thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đang đi trước họ! **9** Và ngày ấy Ta sẽ truy tìm để tiêu diệt tất cả các nước đã tấn công Giê-ru-sa-lem. **10** Ta sẽ đổ Thần ân sủng và cầu xin trên nhà Đa-vít và trên Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ đứng nhìn Ta, là Đấng họ đã đâm, và sẽ khóc thương như người khóc con

một, khóc đắng cay như khóc con đầu lòng. **11** Cuộc than
khóc tại Giê-ru-sa-lem ngày ấy cũng lớn như cuộc than
khóc Ha-đát Rim-môn trong thung lũng Mê-ghi-đô. **12** Cả
nước sẽ khóc than, gia tộc nào khóc than cho gia tộc ấy,
vợ chồng trong gia tộc than khóc riêng. Gia tộc nhà Đa-
vít riêng, gia tộc nhà Na-than riêng; **13** Gia tộc nhà Lê-vi
riêng, gia tộc nhà Si-mê-i riêng. **14** Và mọi gia tộc còn lại,
từng gia tộc riêng rẽ, vợ chồng trong gia tộc than khóc
riêng."

13 "Ngày ấy sẽ có một suối nước cho nhà Đa-vít, và
người Giê-ru-sa-lem là suối để rửa sạch tội lỗi, nhơ bẩn."
2 Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Trong ngày ấy, tên
của các thần tượng sẽ bị Ta xóa sạch khỏi đất này, không
ai còn nhớ đến nữa. Tiên tri giả và uế linh cũng bị trừ
diệt. **3** Nếu có ai còn giả nói tiên tri, cha mẹ ruột người
ấy sẽ nói: 'Con phải chết, vì con dám nhân danh Chúa
Hằng Hữu để nói dối,' rồi cha mẹ sẽ giết nó đi. **4** Ngày ấy,
các tiên tri này sẽ hổ thẹn vì khải tượng mình thấy. Họ
không còn mặc áo choàng bằng lông thú để giả dạng tiên
tri nữa. **5** Họ sẽ nói: 'Tôi không phải là tiên tri; tôi chỉ là
nông phu. Vì ruộng nương vốn thuộc về tôi từ thuở bé.'
6 Nếu có người hỏi: 'Tại sao ông bị thương trên tay?'
Người sẽ đáp: 'Đây là vết thương tôi bị tại nhà người
bạn!'" **7** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Lưỡi gươm ơi,
hãy nổi dậy đánh người chăn của Ta, đánh người bạn Ta.
Đánh hạ người chăn, cho bầy chiên chạy tán loạn, Ta
sẽ trở tay đánh những chiên con. **8** Hai phần ba dân số
trong toàn xứ sẽ diệt và chết," Chúa Hằng Hữu phán.
"Nhưng một phần ba được sống sót. **9** Ta sẽ đem phần ba

này qua lửa, và khiến họ tinh sạch. Ta sẽ luyện họ như
luyện bạc, thử họ như thử vàng. Họ sẽ kêu cầu Danh Ta,
và Ta sẽ trả lời họ. Ta sẽ nói: 'Đây là dân Ta,' và họ sẽ
thưa: 'Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng con.'"

14 Chú ý, vì ngày của Chúa Hằng Hữu sắp đến khi người
ta phân chia những chiến lợi phẩm trước mặt các ngươi.
2 Chúa Hằng Hữu sẽ tập họp các nước lại đánh Giê-ru-sa-
lem. Thành sẽ bị chiếm, nhà bị cướp, phụ nữ bị hãm
hiếp. Phân nửa dân trong thành bị bắt đi đày, nhưng
những người còn sót sẽ được ở lại trong thành đã đổ
nát. **3** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ xuất trận, đánh lại các
nước ấy. **4** Trong ngày ấy, chân Ngài đứng trên Núi Ô-liu,
về phía đông Giê-ru-sa-lem. Và Núi Ô-liu sẽ bị chẻ ra làm
đôi, tạo nên một thung lũng lớn chạy dài từ đông sang
tây. Nửa núi sẽ dời về phía bắc, và nửa kia dời về phía
nam. **5** Người ta sẽ chạy trốn qua thung lũng của núi, vì
thung lũng ấy chạy dài đến A-san. Người ta sẽ chạy trốn
như trong cuộc động đất đời Vua Ô-xia, nước Giu-đa. Bấy
giờ, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ta, sẽ đến, tất cả các
thánh cùng đến với Ngài. **6** Ngày ấy sẽ không có ánh
sáng; các nguồn sáng sẽ lu mờ. **7** Đó là một ngày chỉ có
Chúa Hằng Hữu biết. Không phải ngày cũng không phải
đêm, nhưng vào ban đêm sẽ có ánh sáng. **8** Vào ngày ấy,
nước sống sẽ từ Giê-ru-sa-lem tuôn trào ra, nửa chảy về
Biển Chết, nửa chảy ra Địa Trung Hải, chảy suốt mùa hạ
lẫn mùa đông. **9** Chúa Hằng Hữu sẽ làm Vua khắp hoàn
vũ. Vào ngày ấy, chỉ có duy một Chúa Hằng Hữu, và Danh
Ngài là Danh duy nhất được thờ phượng. **10** Toàn lãnh
thổ, từ Ghê-ba đến Rim-môn, phía nam Giê-ru-sa-lem, sẽ

biến thành một đồng bằng. Còn Giê-ru-sa-lem vẫn duy
trì vị trí trên cao, ranh giới chạy dài từ Cổng Bên-gia-min
đến cổng cũ và Cổng Góc, rồi từ Tháp Ha-na-nên đến nhà
ép rượu của vua. **11** Người ta sẽ ở yên ổn trong Giê-ru-
sa-lem, vì thành này không còn bị hủy phá nữa. **12** Đây là
tai họa Chúa Hằng Hữu sẽ giáng trên các dân tộc tranh
chiến với Giê-ru-sa-lem: Khi họ đang đứng, thịt sẽ rữa
ra, mắt sẽ mục ngay trong hốc mắt, lưỡi sẽ nát ra trong
miệng. **13** Ngày ấy Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho họ hoảng
hốt, túm lấy tay anh em mình, người này đánh người
kia. **14** Giu-đa sẽ chiến đấu tại Giê-ru-sa-lem, sẽ thu tóm
của cải các nước lân cận gồm rất nhiều vàng, bạc, và áo
xống. **15** Tai họa trên cũng giáng trên ngựa, la, lạc đà,
lừa, và các thú vật khác trong trại của các dân ấy. **16** Về
sau, những người sống sót của các nước ấy sẽ lên Giê-ru-
sa-lem hằng năm để thờ lạy Vua là Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân và để dự Lễ Lều Tạm. **17** Nếu có dân tộc nào trên
thế giới không lên Giê-ru-sa-lem thờ Vua là Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân, thì mưa sẽ không rơi xuống trên đất
chúng. **18** Nếu người Ai Cập không lên thờ Vua, thì Chúa
Hằng Hữu sẽ phạt, đất họ sẽ không có mưa, và họ sẽ chịu
tai họa như tai họa các dân tộc không lên dự lễ phải
chịu. **19** Đây là hình phạt Ai Cập và các dân tộc khác sẽ
phải chịu nếu không lên dự Lễ Lều Tạm. **20** Ngày ấy, trên
dây cương ngựa sẽ có khắc hàng chữ: THÁNH CHO CHÚA
HẰNG HỮU. Nồi trong Đền Thờ sẽ thánh như bát trước
bàn thờ. **21** Tất cả nồi niêu trong Giê-ru-sa-lem và Giu-đa
đều sẽ biệt ra thánh cho Chúa Hằng Hữu Vạn Quân; và
như thế người ta sẽ dùng các nồi để nấu sinh tế dâng lên

Ngài. Không ai còn thấy con buôn trong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân.

Ma-la-ki

1 Lời Chúa Hằng Hữu phán dạy Ít-ra-ên, do Tiên tri Ma-la-chi thông báo: **2** Chúa Hằng Hữu phán: “Ta yêu các ngươi.” Nhưng các ngươi hỏi: “Chúa đã tỏ tình yêu ấy cách nào?” Chúa đáp: “Ê-sau là anh Gia-cốp phải không? Thế nhưng Ta yêu Gia-cốp, **3** mà ghét Ê-sau. Ta làm cho đồi núi Ê-sau ra hoang vu, đem sản nghiệp nó cho chó rừng.” **4** Dòng dõi Ê-đôm có thể bảo rằng: “Chúng tôi dù bị đập tan, nhưng sẽ có ngày xây dựng lại.” Nhưng Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đáp: “Các ngươi xây thì Ta lại phá hủy. Người ta sẽ gọi Ê-đôm là ‘Vùng Gian Ác,’ là ‘Dân bị Chúa Hằng Hữu Giận Đời Đời.’ **5** Mắt các ngươi sẽ chứng kiến những việc này, và lúc ấy, các ngươi sẽ nói: ‘Chúa Hằng Hữu sẽ được tôn sùng tán tụng đến tận bên ngoài biên giới Ít-ra-ên.’” **6** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán với các thầy tế lễ: “Con trai tôn kính cha mình; đầy tớ trọng vọng chủ mình. Thế mà Ta là cha, các ngươi không kính; Ta là chủ, các ngươi không trọng. Các ngươi đã tỏ ra xem thường Danh Ta. Thế mà các ngươi còn hỏi: ‘Chúng tôi xem thường Danh Chúa bao giờ?’ **7** Khi các ngươi dâng lễ vật ô uế trên bàn thờ! Rồi các ngươi hỏi: ‘Chúng tôi làm cho lễ vật ô uế cách nào đâu?’ Bằng cách coi rẻ bàn thờ của Chúa! **8** Các ngươi dâng thú vật đui mù, què quặt, bệnh hoạn làm tế lễ cho Ta, không phải là tội sao? Thử đem dâng các lễ vật ấy cho tổng trấn các ngươi, xem ông ấy có nhận và làm ơn cho các ngươi không? Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. **9** Bây giờ các ngươi nài xin Đức Chúa Trời ban ơn: ‘Xin Ngài tỏ lòng nhân từ với chúng tôi.’ Tay các ngươi làm những việc như thế, làm

sao Ngài ban ơn cho các ngươi được? **10** Sao chẳng có
một người nào trong các ngươi đóng cửa Đền Thờ, để
các ngươi khỏi hoài công nhen lửa nơi bàn thờ Ta? Ta
không ưa thích các ngươi chút nào; Ta không chấp nhận
lễ vật của các ngươi đâu," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán. **11** "Nhưng Danh Ta sẽ được các dân tộc khác tôn
thờ từ phương đông cho đến phương tây. Khắp mọi nơi
người ta sẽ dâng hương và lễ tinh khiết cho Ta, vì đối với
các dân tộc nước ngoài, Danh Ta thật là vĩ đại," Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **12** "Nhưng các ngươi lại
coi thường Danh Ta mà bảo rằng: 'Bàn của Chúa bị nhơ
bẩn và lễ vật dâng trên bàn ấy đáng khinh bỉ.' **13** Các
ngươi còn than: 'Phục vụ Chúa Hằng Hữu thật là mệt
nhọc và chán ngắt!' Rồi đem lòng khinh dể Ta. Các ngươi
đem dâng thú vật ăn cắp, què quặt, bệnh hoạn, thì Ta có
nên chấp nhận không?" Chúa Hằng Hữu Vạn Quân hỏi.
14 "Kẻ lừa đảo đáng bị nguyền rủa khi nó đã hứa dâng
chiên đực chọn trong bầy, lại đem dâng con có tật cho
Chúa. Ta là Vua Chí Cao; Danh Ta được các dân tộc nước
ngoài kính sợ!" Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy.

2 "Các thầy tế lễ, hãy lắng tai nghe lời Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân truyền đây! **2** Nếu các ngươi không nghe,
không hết lòng tôn vinh Danh Ta, thì Ta sẽ nguyền rủa
các ngươi. Ta sẽ không cho các ngươi hưởng các phước
lành đáng lẽ các ngươi được hưởng. Đúng ra, Ta đã
nguyền rủa các ngươi rồi, vì các ngươi không lưu tâm
đến điều ấy. **3** Kìa, Ta sẽ khiển trách con cháu các ngươi,
rải phân lên mặt các ngươi (là phân các sinh tế các ngươi
dâng trong các kỳ lễ trọng thể), và các ngươi sẽ bị đem đi

với phân ấy. **4** Như vậy, các ngươi sẽ biết chính Ta đã
truyền lệnh này để lập giao ước với Lê-vi. Giao ước ấy
đem lại sự sống và bình an," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán vậy. **5** "Ta đã ban cho Lê-vi sự sống và bình an để
người biết kính sợ Ta; và người đã kính sợ Ta và tôn sùng
Danh Ta. **6** Miệng người truyền bá chân lý; người ta
không tìm thấy lời gì trái lẽ từ môi người. Người bước
đi với Ta trong hòa bình và chính trực. Người làm cho
nhiều người bỏ lối sống tội ác. **7** Môi thầy tế lễ phải nói
lời tri thức của Đức Chúa Trời vì người là sứ giả của
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân; người ta phải học hỏi pháp
luật nơi người. **8** Thế nhưng, các ngươi đã bỏ đường lối
của Đức Chúa Trời, làm cho nhiều người vấp ngã vì luật
các ngươi dạy, và vì các ngươi xuyên tạc giao ước Lê-
vi," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **9** "Cho nên, Ta
làm cho các ngươi ra hèn hạ, đáng khinh trước mặt mọi
người. Vì các ngươi không theo đường lối Ta, nhưng áp
dụng luật lệ cách thiên vị." **10** Chúng ta là con một Cha,
được một Đức Chúa Trời tạo nên, phải không? Thế thì tại
sao chúng ta lừa dối nhau, vi phạm giao ước của tổ tiên?
11 Giu-đa lừa dối; Ít-ra-ên và Giê-ru-sa-lem phạm tội kinh
tởm. Giu-đa làm nhơ bẩn nơi thánh của Chúa Hằng Hữu,
là nơi Ngài yêu chuộng, vì Giu-đa đi cưới con gái của
thần lạ. **12** Ai làm điều này, dù là thầy giáo hay học trò,
dù là người đứng dâng tế lễ cho Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân đi nữa, cũng sẽ bị Ngài khai trừ khỏi trại Gia-cốp.
13 Các ngươi còn lấy nước mắt, khóc lóc, thở than, che
phủ bàn thờ của Chúa Hằng Hữu đến nỗi Ngài không
còn nhìn đến lễ vật, không vui lòng chấp nhận tế lễ từ

tay các ngươi dâng lên. **14** Các ngươi thắc mắc: "Tại sao thế?" Vì Chúa đã chứng giám cho hôn thú các ngươi đã lập với vợ ngươi lúc ngươi còn trẻ, nhưng rồi ngươi không chung thủy với nàng, dù nàng là người bạn đường và vợ có hôn thú của ngươi. **15** Đức Chúa Trời đã tạo nên một người để lưu truyền nguồn sống. Và Ngài mưu cầu điều gì? Một dòng dõi thánh. Vậy, các ngươi nên lưu ý, giữ mối chung thủy với vợ mình cưới lúc còn trẻ. **16** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên có phán: "Ta ghét ly dị và ghét người lấy áo che đậy việc hung dữ. Vậy, phải lưu ý, đừng phản bội." **17** Những lời nói của các ngươi đã làm nhàm tai Chúa Hằng Hữu. Nhưng các ngươi hỏi: "Chúng tôi làm chán tai Chúa thế nào được?" Vì các ngươi nói: "Ai làm điều dữ thì vừa ý Chúa; Ngài thích họ," hoặc hỏi: "Đức Chúa Trời công bằng ở đâu?"

3 "Kìa! Ta sẽ sai sứ giả Ta dọn đường cho Ta. Chúa là Đấng các ngươi đang tìm kiếm sẽ thình lình vào Đền Thờ Ngài. Ngài là sứ giả của giao ước mà các ngươi vui thích. Kìa! Ngài đến," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **2** "Nhưng ai chịu đựng được ngày Ngài đến? Ai có thể đứng nổi khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện kim, như xà phòng của thợ giặt. **3** Như một người luyện bạc, Ngài ngồi tẩy sạch các con trai Lê-vi, luyện họ sạch như vàng và bạc, để họ dâng lễ vật hài lòng Chúa Hằng Hữu. **4** Như thế, lễ vật của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ làm hài lòng Chúa Hằng Hữu như trong thời quá khứ xa xưa. **5** Ta sẽ đến gần để phân xử cho các ngươi. Ta sẽ lẹ làng đưa tang chứng để kết tội bọn phù thủy, ngoại tình, thề dối, gạt tiền công của người làm mướn,

hiếp đáp đàn bà góa và trẻ mồ côi, khước từ khách lạ,
và không kính sợ Ta," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán
vậy. **6** "Vì Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu không hề thay
đổi, nên các ngươi là dòng dõi Gia-cốp sẽ không bị tiêu
diệt. **7** Từ đời cha ông các ngươi đến nay, các ngươi vẫn
không tuân giữ luật lệ Ta. Bây giờ, nếu các ngươi quay về
với Ta, Ta sẽ trở lại với các ngươi," Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân phán vậy. "Nhưng các ngươi hỏi: 'Chúng tôi phải
quay về cách nào?' **8** Người ta có thể nào trộm cướp
Đức Chúa Trời được? Thế mà các ngươi trộm cướp Ta!
Các ngươi còn nói: 'Chúng tôi có trộm cướp Chúa đâu
nào?' Các ngươi trộm cướp một phần mười và lễ vật quy
định phải dâng cho Ta. **9** Các ngươi bị nguyền rủa, vì
toàn thể anh chị em các ngươi đều trộm cướp Ta. **10** Hãy
đem tất cả phần mười vào kho. Như thế, nhà Ta sẽ có dư
lương thực. Nhân việc này, các ngươi cứ thử nghiệm Ta,
xem Ta có mở cửa sổ trời cho các ngươi, đổ phước lành
xuống dồi dào đến độ các ngươi không thể thu nhận
hết hay không?" Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy.
11 "Ta sẽ không cho sâu bọ cắn phá mùa màng, và nho
trong đồng không bị rụng non." Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân phán vậy. **12** "Các nước khác đều cho các ngươi có
phước, vì đất các ngươi đầy sự vui sướng," Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân phán vậy. **13** Chúa Hằng Hữu phán: "Các
ngươi dùng lời lẽ ngang bướng phản đối Ta. Các ngươi
còn nói: 'Chúng tôi có phản đối Chúa đâu?' **14** Có, các
ngươi có nói: 'Phụng sự Đức Chúa Trời thật vô ích. Tuân
giữ luật lệ Chúa, rầu rĩ bước đi trước mặt Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân như thế có lợi gì? **15** Từ nay chúng tôi

cho kẻ ngạo mạn là có phước; vì chẳng những kẻ làm ác
được thịnh vượng, mà kẻ thách đố Đức Chúa Trời cũng
không bị trừng phạt.'" **16** Khi đó, những người kính sợ
Chúa Hằng Hữu nói chuyện với nhau, thì Ngài lưu ý lắng
nghe. Trước mặt Chúa Hằng Hữu có quyển sách ghi nhớ
về những người kính sợ Chúa và quý mến Danh Ngài. **17**
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Họ sẽ thuộc về Ta, là
châu báu của Ta trong ngày Ta thu tóm mọi bảo vật. Ta
sẽ thương họ như một người cha thương đứa con ngoan
ngoãn phục vụ mình. **18** Vậy, một lần nữa, các ngươi
sẽ thấy rõ sự khác biệt giữa công bằng và gian ác, giữa
người phục vụ Đức Chúa Trời và người không phục vụ
Ngài."

4 Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Kìa! Ngày phán xét
sắp đến, với lửa cháy rực như lò. Kẻ kiêu căng gian ác sẽ
bị đốt như rạ, thiêu luôn cả rễ, không chừa lại gì cả. **2**
Nhưng đối với những người kính sợ Danh Ta, Mặt Trời
Công Chính sẽ mọc lên, trong cánh Ngài có quyền năng
chữa bệnh. Các ngươi sẽ bước đi, nhảy nhót như bò con
vừa ra khỏi chuồng. **3** Các ngươi sẽ chà đạp kẻ ác như tro
bụi dưới chân, trong ngày Ta," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán vậy. **4** "Các ngươi phải ghi nhớ các luật lệ, quy tắc,
và chỉ thị Ta truyền cho toàn dân Ít-ra-ên qua Môi-se,
đầy tớ Ta tại núi Hô-rếp. **5** Kìa! Ta sẽ sai Tiên tri Ê-li đến
trước ngày lớn và khủng khiếp của Chúa Hằng Hữu. **6**
Người sẽ làm cho cha con thuận hòa, để khỏi bị Ta đến
tiêu diệt đất đai."

Kinh Tân Ước

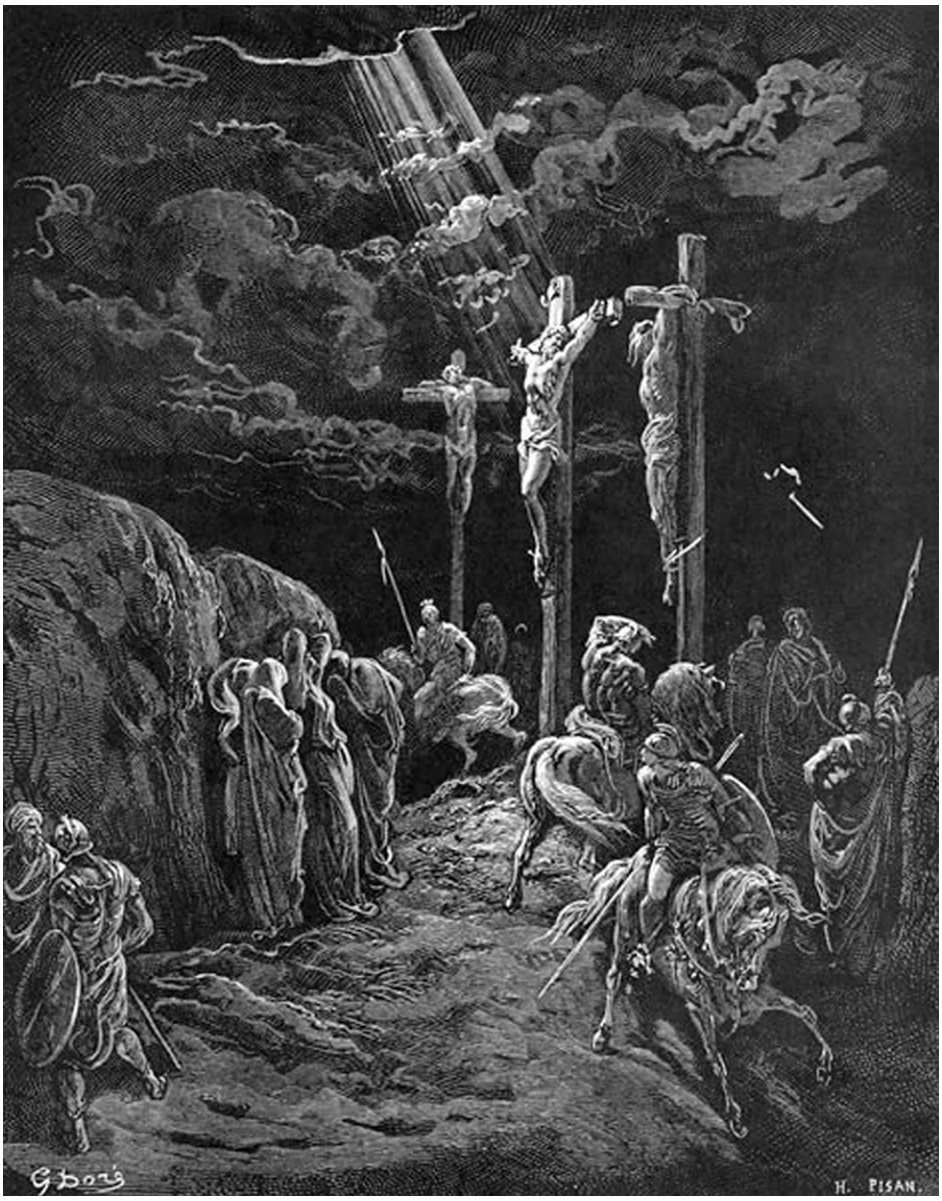

Chúa Giê-xu cầu nguyện: "Thưa Cha, xin tha tội cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì."
Rồi bọn lính gieo súc sắc chia nhau bộ áo của Ngài.
Lu-ca 23:34

Ma-thi-ơ

1 Đây là gia phả của Chúa Giê-xu, Đấng Mết-si-a, theo
dòng dõi Đa-vít và Áp-ra-ham: **2** Áp-ra-ham sinh Y-sác.
Y-sác sinh Gia-cốp. Gia-cốp sinh Giu-đa và các con. **3**
Giu-đa sinh Pha-rê và Xa-ra (tên mẹ là Ta-ma). Pha-rê
sinh Hết-rôm. Hết-rôm sinh A-ram. **4** A-ram sinh A-mi-
na-đáp. A-mi-na-đáp sinh Na-ách-son. Na-ách-son sinh
Sanh-môn. **5** Sanh-môn cưới Ra-háp, sinh Bô-ô. Bô-ô
cưới Ru-tơ, sinh Ô-bết. Ô-bết sinh Gie-sê. **6** Gie-sê sinh
Vua Đa-vít. Đa-vít sinh Sa-lô-môn (mẹ là Bết-sê-ba, là bà
góa U-ri). **7** Sa-lô-môn sinh Rô-bô-am. Rô-bô-am sinh A-
bi-gia. A-bi-gia sinh A-sa. **8** A-sa sinh Giô-sa-phát. Giô-sa-
phát sinh Giô-ram. Giô-ram sinh Ô-xia. **9** Ô-xia sinh Giô-
tham. Giô-tham sinh A-cha. A-cha sinh Ê-xê-chia. **10** Ê-
xê-chia sinh Ma-na-se. Ma-na-se sinh A-môn. A-môn sinh
Giô-si-a. **11** Giô-si-a sinh Giê-cô-nia và các con trước khi
người Do Thái bị lưu đày qua Ba-by-lôn. **12** Sau khi bị lưu
đày: Giê-cô-nia sinh Sa-la-thi-ên. Sa-la-thi-ên sinh Xô-rô-
ba-bên. **13** Xô-rô-ba-bên sinh A-bi-út. A-bi-út sinh Ê-li-a-
kim. Ê-li-a-kim sinh A-xô. **14** A-xô sinh Xa-đốc. Xa-đốc
sinh A-kim. A-kim sinh Ê-li-út. **15** Ê-li-út sinh Ê-lê-a-sa.
Ê-lê-a-sa sinh Ma-than. Ma-than sinh Gia-cốp. **16** Gia-
cốp sinh Giô-sép, chồng Ma-ri. Ma-ri sinh Chúa Giê-xu là
Đấng Mết-si-a. **17** Vậy, từ Áp-ra-ham đến Đa-vít có mười
bốn thế hệ, từ Đa-vít đến thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lôn có
mười bốn thế hệ, và từ thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lôn đến
Đấng Mết-si-a cũng có mười bốn thế hệ. **18** Sự giáng sinh
của Chúa Giê-xu, Đấng Mết-si-a diễn tiến như sau: Mẹ
Ngài, cô Ma-ri, đã đính hôn với Giô-sép. Nhưng trước khi

cưới, lúc còn là trinh nữ, cô chịu thai do quyền năng
của Chúa Thánh Linh. **19** Giô-sép, vị hôn phu của Ma-ri
là một người ngay lành, quyết định kín đáo từ hôn, vì
không nỡ để cô bị sỉ nhục công khai. **20** Đang suy tính
việc ấy, Giô-sép bỗng thấy một thiên sứ của Chúa đến với
ông trong giấc mộng: "Giô-sép, con của Đa-vít. Đừng ngại
cưới Ma-ri làm vợ. Vì cô ấy chịu thai do Chúa Thánh
Linh. **21** Cô ấy sẽ sinh con trai, và ngươi hãy đặt tên là
Giê-xu, vì Ngài sẽ cứu dân Ngài khỏi tội lỗi." **22** Việc xảy
ra đúng như lời Chúa đã phán bảo các nhà tiên tri loan
báo: **23** "Này! Một trinh nữ sẽ chịu thai! Người sẽ sinh hạ
một Con trai, họ sẽ gọi Ngài là Em-ma-nu-ên, nghĩa là
'Đức Chúa Trời ở với chúng ta.'" **24** Giô-sép tỉnh dậy, ông
làm theo lệnh thiên sứ của Chúa, cưới Ma-ri làm vợ. **25**
Nhưng ông không ăn ở với cô ấy cho đến khi cô sinh con
trai, và Giô-sép đặt tên là Giê-xu.

2 Chúa Giê-xu giáng sinh tại làng Bết-lê-hem, xứ Giu-đê,
vào đời Vua Hê-rốt. Lúc ấy, có mấy nhà bác học từ Đông
phương đến thủ đô Giê-ru-sa-lem, hỏi: **2** "Vua người Do
Thái mới ra đời hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy ngôi sao
Ngài mọc lên nên tìm đến thờ phượng Ngài." **3** Được tin
ấy, Vua Hê-rốt rất lo ngại; dân chúng tại Giê-ru-sa-lem
cũng xôn xao. **4** Vua liền triệu tập các trưởng tế và các
thầy thông giáo vào triều chất vấn: "Các tiên tri thời xưa
có nói Đấng Mết-si-a sẽ sinh tại đâu không?" **5** Họ đáp:
"Muôn tâu, tại làng Bết-lê-hem, xứ Giu-đê vì có nhà tiên
tri đã viết: **6** 'Bết-lê-hem tại xứ Giu-đê không còn là một
làng quê tầm thường. Đã thành trú quán Thiên Vương,
là Người chăn giữ, dẫn đường Ít-ra-ên, dân Ta.'" **7** Vua

Hê-rốt gọi riêng các nhà bác học, hỏi cho biết đích xác
ngày giờ họ nhìn thấy ngôi sao xuất hiện. **8** Rồi vua nói
với họ: “Hãy đến Bết-lê-hem và cẩn thận tìm Ấu Chúa.
Khi tìm được, hãy trở về đây nói cho ta biết, để ta cũng
đến thờ phượng Ngài!” **9** Các nhà bác học tiếp tục lên
đường. Ngôi sao họ đã thấy bên Đông phương, hướng
dẫn họ đến Bết-lê-hem tận nơi Con Trẻ ở. **10** Thấy lại
ngôi sao, họ mừng rỡ vô cùng. **11** Họ vào nhà, thấy Con
Trẻ và mẹ Ngài, là Ma-ri, họ quỳ xuống thờ lạy Ngài, rồi
dâng hiến vàng, trầm hương, và nhựa thơm. **12** Sau đó,
qua giấc mộng, Đức Chúa Trời dặn họ không được trở lại
gặp Hê-rốt, nên họ đi đường khác để trở về. **13** Sau khi
các nhà bác học đã đi, một thiên sứ của Chúa hiện ra với
Giô-sép trong giấc chiêm bao: “Dậy đi! Ngươi hãy đem
Con Trẻ và mẹ Ngài lánh qua Ai Cập. Ở đó cho đến khi ta
báo tin sẽ trở về, vì Hê-rốt đang tìm giết Con Trẻ.” **14**
Đêm đó, Giô-sép sang Ai Cập với Con Trẻ và Ma-ri, mẹ
Ngài, **15** rồi họ ngụ tại đó cho đến ngày Hê-rốt qua đời.
Việc xảy ra đúng như lời Chúa phán qua nhà tiên tri: “Ta
đã gọi Con Ta ra khỏi Ai Cập.” **16** Khi biết mình đã bị các
nhà bác học đánh lừa, Hê-rốt vô cùng giận dữ. Vua ra
lệnh giết tất cả các con trai từ hai tuổi trở lại tại Bết-lê-
hem và vùng phụ cận, vì theo lời khai của các nhà bác
học, ngôi sao ấy xuất hiện đã hai năm. **17** Việc xảy ra
đúng như lời Đức Chúa Trời phán qua Tiên tri Giê-rê-
mi: **18** “Tại Ra-ma có tiếng kêu la đau buồn— Tiếng Ra-
chên than khóc đàn con, chẳng bao giờ tìm được an ủi, vì
chúng đã khuất bóng nghìn thu.” **19** Khi Hê-rốt qua đời,
một thiên sứ của Chúa hiện ra với Giô-sép trong giấc

mộng tại Ai Cập. **20** "Hãy đem Con Trẻ và mẹ Ngài về
Ít-ra-ên, vì những người tìm giết Con Trẻ đã chết." **21**
Vậy Giô-sép đưa Con Trẻ và mẹ Ngài trở về Ít-ra-ên. **22**
Nhưng nghe tin A-khê-lâu, con Hê-rốt lên ngôi làm vua
xứ Giu-đê, Giô-sép lo ngại không dám về đó. Được Chúa
chỉ dẫn trong mộng, Giô-sép đến vùng Ga-li-lê, **23** ở tại
thành Na-xa-rét. Mọi việc diễn tiến đúng như lời tiên tri
trong Thánh kinh: "Ngài sẽ được gọi là người Na-xa-
rét."

3 Lúc đó, Giăng Báp-tít bắt đầu giảng dạy trong đồng
hoang xứ Giu-đê: **2** "Phải ăn năn tội lỗi, trở về với Đức
Chúa Trời, vì Nước Thiên Đàng gần đến!" **3** Tiên tri Y-sai
đã nói về Giăng: "Người là tiếng gọi nơi đồng hoang:
'Chuẩn bị đường cho Chúa Hằng Hữu đến! Dọn sạch
đường chờ đón Ngài.'" **4** Giăng mặc áo lông lạc đà, thắt
dây lưng da, ăn châu chấu và mật ong rừng. **5** Người từ
Giê-ru-sa-lem, cả vùng Giu-đê và đồng bằng sông Giô-
đan lũ lượt kéo đến nghe Giăng giảng dạy. **6** Khi họ xưng
tội, Giăng làm lễ báp-tem cho họ dưới sông Giô-đan. **7**
Nhưng khi thấy nhiều thầy Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến
xem ông làm báp-tem, Giăng từ khước và quở rằng: "Con
cái loài rắn! Làm sao các ông có thể tránh thoát hình
phạt của Đức Chúa Trời? **8** Muốn chịu báp-tem, các ông
phải có một đời sống mới, chứng tỏ lòng ăn năn trở lại
với Đức Chúa Trời. **9** Đừng tưởng mình là dòng dõi Áp-
ra-ham thì Đức Chúa Trời sẽ dung tha! Vì Đức Chúa Trời
có quyền biến những hòn đá này thành con cháu Áp-ra-
ham! **10** Lưỡi búa xét đoán của Đức Chúa Trời đã vung
lên! Cây nào không sinh quả tốt sẽ bị Ngài đốn ném vào

lửa.” **11** “Tôi dùng nước làm báp-tem cho những người
ăn năn tội, nhưng Đấng đến sau tôi sẽ làm báp-tem bằng
Thánh Linh và lửa. Người cao quý hơn tôi vô cùng; tôi
không xứng đáng hầu hạ Người. **12** Người sẽ sảy lúa thật
sạch, đem trữ lúa vào kho và đốt rơm rác trong lò lửa
chẳng hề tắt.” **13** Từ xứ Ga-li-lê, Chúa Giê-xu xuống bờ
sông Giô-đan để nhờ Giăng làm báp-tem. **14** Nhưng Giăng
hết sức từ chối: “Đúng ra, chính tôi phải xin Chúa làm
báp-tem, sao Chúa đến với tôi.” **15** Nhưng Chúa Giê-xu
đáp: “Cứ làm đi, vì chúng ta nên chu toàn mọi ý muốn
của Đức Chúa Trời.” Vậy Giăng vâng lời Ngài. **16** Sau khi
chịu báp-tem, Chúa Giê-xu vừa lên khỏi nước, các tầng
trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời
giáng xuống như bồ câu và đậu trên Ngài. **17** Từ trời có
tiếng phán vang dội: “Đây là Con yêu dấu của Ta, làm hài
lòng Ta hoàn toàn.”

4 Sau đó, Chúa Thánh Linh đưa Chúa Giê-xu vào hoang
mạc để chịu ma quỷ cám dỗ. **2** Chúa nhịn ăn suốt bốn
mươi ngày bốn mươi đêm nên Ngài đói. **3** Lúc đó ma quỷ
liền đến và nói với Ngài: “Nếu Thầy là Con Đức Chúa Trời
hãy hóa đá này thành bánh.” **4** Nhưng Chúa Giê-xu đáp:
“Thánh Kinh chép: ‘Người ta sống không phải chỉ nhờ
bánh, nhưng nhờ vâng theo mọi lời Đức Chúa Trời phán
dạy.’” **5** Ma quỷ liền đưa Ngài đến thành thánh Giê-ru-sa-
lem, đặt Ngài trên nóc Đền Thờ. **6** Nó xúi giục: “Để chứng
tỏ Thầy là Con Đức Chúa Trời, Thầy cứ lao mình xuống
đi! Vì Thánh Kinh chép: ‘Ngài sẽ sai thiên sứ bảo vệ Con.
Và họ sẽ giữ Con trong tay mình cho chân Con không
vấp ngã vào đá.’” **7** Chúa Giê-xu đáp: “Thánh Kinh cũng

dạy: ‘Đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.’” **8** Tiếp
đó, ma quỷ đem Chúa lên đỉnh núi cao, chỉ cho Ngài các
nước vinh quang rực rỡ khắp thế giới. **9** Nó nói: “Nếu
Thầy quỳ gối lạy tôi, tôi sẽ cho Thầy tất cả!” **10** Chúa Giê-
xu quở: “Lui đi Sa-tan! Vì Thánh Kinh dạy: ‘Ngươi chỉ thờ
lạy Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ phục vụ Ngài mà
thôi.’” **11** Ma quỷ liền rút lui, các thiên sứ đến và phục vụ
Chúa Giê-xu. **12** Được tin Giăng bị tù, Chúa Giê-xu lìa xứ
Giu-đê về thành Na-xa-rét xứ Ga-li-lê. **13** Ngài lại rời Na-
xa-rét, đến ngụ tại thành Ca-bê-na-um bên bờ biển Ga-
li-lê, cạnh vùng Sa-bu-luân và Nép-ta-li. **14** Việc xảy ra
đúng như lời Tiên tri Y-sai: **15** “Đất Sa-bu-luân và Nép-
ta-li, cạnh bờ biển, bên kia sông Giô-đan, là miền Ga-li-lê
có nhiều dân ngoại cư trú, **16** dân vùng ấy đang ngồi
trong bóng tối đã thấy ánh sáng chói lòa. Đang ở trong
tử địa âm u bỗng được ánh sáng chiếu soi.” **17** Từ đó,
Chúa Giê-xu bắt đầu giảng dạy: “Hãy ăn năn tội lỗi, quay
về với Đức Chúa Trời, vì Nước Thiên Đàng gần đến!”
18 Một hôm, Chúa đang đi ven bờ biển Ga-li-lê, gặp hai
anh em—Si-môn, còn gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê—đang
thả lưới đánh cá, vì họ làm nghề chài lưới. **19** Chúa Giê-
xu gọi họ: “Hãy theo Ta! Ta sẽ đào luyện các con thành
người đánh lưới người.” **20** Họ liền bỏ lưới chài, đi theo
Chúa. **21** Đi khỏi đó một quãng, Chúa thấy hai anh em
Gia-cơ và Giăng, con trai Xê-bê-đê, đang ngồi vá lưới với
cha trên thuyền. Chúa gọi hai anh em. **22** Họ lập tức bỏ
thuyền, từ giã cha mình, đi theo Chúa. **23** Chúa Giê-xu đi
khắp xứ Ga-li-lê, dạy dỗ trong các hội đường, công bố
Phúc Âm về Nước Trời. Và Ngài chữa lành mọi bệnh tật

cho dân chúng. **24** Danh tiếng Chúa đồn qua bên kia biên
giới Ga-li-lê, lan khắp xứ Sy-ri, đến nỗi dân chúng đem
tất cả người đau yếu đến với Ngài. Bất cứ bệnh tật gì,
động kinh, tê liệt, hay quỷ ám—Chúa đều chữa lành cả.
25 Đoàn dân đông đảo từ xứ Ga-li-lê, Mười Thành, Giê-ru-
sa-lem, cả xứ Giu-đê, và miền đông sông Giô-đan kéo
nhau đi theo Chúa.

5 Thấy dân chúng tụ tập đông đúc, Chúa Giê-xu lên trên
sườn núi ngồi xuống. Các môn đệ tụ tập chung quanh, **2**
và Ngài bắt đầu dạy dỗ họ. **3** "Phước cho ai biết tâm linh
mình nghèo khó, vì sẽ hưởng Nước Trời. **4** Phước cho
người than khóc, vì sẽ được an ủi. **5** Phước cho người
khiêm nhu, vì sẽ được đất đai. **6** Phước cho người khao
khát điều công chính vì sẽ được thỏa mãn. **7** Phước cho
người có lòng thương người, vì sẽ được Chúa thương
xót. **8** Phước cho lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa
Trời. **9** Phước cho người hòa giải, vì sẽ được gọi là con
của Đức Chúa Trời. **10** Phước cho ai chịu bức hại khi làm
điều công chính, vì sẽ hưởng Nước Trời. **11** Phước cho
các con khi bị người ta nhục mạ, bức hại, và vu cáo đủ
điều, chỉ vì các con theo Ta. **12** Các con nên hân hoan,
mừng rỡ vì sẽ được giải thưởng lớn dành sẵn trên trời.
Ngày xưa, các nhà tiên tri cũng từng bị bức hại như thế."
13 "Các con là muối của đất; nếu các con đánh mất phẩm
chất của mình, làm sao lấy lại được? Các con sẽ trở thành
vô dụng, bị vứt bỏ và chà đạp như muối hết mặn. **14** Các
con là ánh sáng của thế giới, như một thành phố sáng
rực trên đỉnh núi cho mọi người nhìn thấy trong đêm
tối. **15** Không ai thắp đèn rồi đậy kín, nhưng đem đặt

trên giá đèn để soi sáng mọi người trong nhà. **16** Cũng
thế, các con phải soi sáng cho mọi người, để họ thấy
việc làm tốt đẹp của các con và ca ngợi Cha các con trên
trời." **17** "Đừng tưởng Ta đến để hủy bỏ luật pháp và lời
tiên tri. Không, Ta đến để hoàn thành luật pháp và thực
hiện các lời tiên tri. **18** Ta nói quả quyết: Một khi trời đất
vẫn còn thì không một chi tiết nào trong luật pháp bị
xóa bỏ, trước khi mục đích luật pháp được hoàn thành.
19 Người nào phạm điều răn nhỏ nhất và quyến rũ người
khác làm theo là người hèn mọn nhất trong Nước Trời.
Trái lại, người nào vâng giữ điều răn và dạy người khác
làm theo là người lớn trong Nước Trời. **20** Ta cảnh báo
các con—nếu đức hạnh các con không khá hơn các thầy
dạy luật và Pha-ri-si, các con sẽ không được vào Nước
Trời." **21** "Các con nghe người xưa nói: 'Các ngươi không
được giết người. Ai giết người phải bị đưa ra tòa xét xử.'
22 Nhưng Ta phán: Người nào giận anh chị em mình cũng
phải bị xét xử; người nào nặng lời nhiếc mắng anh chị
em cũng phải ra tòa; người nào nguyền rủa anh chị em
sẽ bị lửa địa ngục hình phạt. **(Geenna g1067)** **23** Vậy, khi các
con dâng lễ vật trước bàn thờ trong Đền Thờ, chợt nhớ
còn có điều bất hòa nào với anh chị em, **24** các con cứ để
lễ vật trên bàn thờ, đi làm hòa với người đó, rồi hãy trở
lại dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời. **25** Khi có việc tranh
chấp, nên tìm cách thỏa thuận với đối phương trước khi
quá muộn; nếu không, họ sẽ đưa các con ra tòa, các con
sẽ bị tống giam **26** và ở tù cho đến khi trả xong đồng
xu cuối cùng." **27** "Các con có nghe luật pháp dạy: 'Các
ngươi không được ngoại tình.' **28** Nhưng Ta phán: Người

nào nhìn phụ nữ với con mắt thèm muốn là đã phạm
tội ngoại tình trong lòng rồi. **29** Nếu mắt bên phải gây
cho các con phạm tội, cứ móc nó ném đi, vì thà chột
mắt còn hơn cả thân thể bị ném vào hỏa ngục. **(Geenna g1067)** **30** Nếu tay phải gây cho các con phạm tội, cứ cắt
bỏ đi, vì thà cụt tay còn hơn cả thân thể bị sa vào hỏa
ngục." **(Geenna g1067)** **31** "Các con có nghe luật pháp dạy:
'Người nào ly dị vợ, phải trao cho vợ chứng thư ly dị.' **32**
Nhưng Ta phán: Nếu người nào ly dị không phải vì vợ
gian dâm, là gây cho nàng phạm tội ngoại tình khi tái
giá. Còn người nào cưới nàng cũng phạm tội ngoại tình."
33 "Các con có nghe người xưa dạy: 'Không được bội lời
thề, nhưng phải làm trọn mọi điều thề nguyện với Chúa
Hằng Hữu.' **34** Nhưng Ta phán cùng các con: Đừng bao
giờ thề thốt! Đừng chỉ trời mà thề, vì là ngai Đức Chúa
Trời, **35** đừng chỉ đất mà thề, vì là bệ chân Ngài; đừng chỉ
thành Giê-ru-sa-lem mà thề vì là thành của Vua lớn. **36**
Cũng đừng chỉ đầu mình mà thề vì các con không thể
thay đổi một sợi tóc thành đen hay trắng. **37** Nhưng chỉ
nên nói: 'Đúng' hay 'Không' là đủ. Càng thề thốt càng
chứng tỏ mình sai quấy." **38** "Các con có nghe luật pháp
dạy: 'Người nào móc mắt người khác, phải bị móc mắt; ai
đánh gãy răng người, phải bị đánh gãy răng.' **39** Nhưng
Ta phán: Đừng chống cự người ác! Nếu các con bị tát má
bên này, cứ đưa luôn má bên kia! **40** Nếu có người kiện
các con ra tòa để đoạt chiếc áo ngắn, cứ cho luôn áo dài.
41 Nếu có ai bắt các con khuân vác một dặm đường, nên
đi luôn hai dặm. **42** Ai xin gì, cứ cho; ai mượn gì, đừng từ
chối." **43** "Các con có nghe luật pháp nói: 'Yêu người lân

cận' và ghét người thù nghịch. **44** Nhưng Ta phán: Phải
yêu kẻ thù, và cầu nguyện cho người bức hại các con. **45**
Có như thế, các con mới xứng đáng làm con cái Cha trên
trời. Vì Ngài ban nắng cho người ác lẫn người thiện, ban
mưa cho người công chính lẫn người bất chính. **46** Nếu
các con chỉ yêu những người yêu mình thì tốt đẹp gì
đâu? Người thu thuế cũng yêu nhau lối ấy. **47** Nếu các
con chỉ kết thân với anh chị em mình thì có hơn gì người
khác? Người ngoại đạo cũng kết thân như thế. **48** Các con
phải toàn hảo như Cha các con trên trời là toàn hảo."

6 "Phải thận trọng! Đừng phô trương các việc từ thiện
của mình, vì như thế các con sẽ mất phần thưởng của
Cha các con trên trời. **2** Khi các con bố thí, đừng khua
chiêng gióng trống cho người ta chú ý ca ngợi như bọn
đạo đức giả từng làm trong hội đường và ngoài phố chợ.
Ta quả quyết bọn ấy không còn được khen thưởng gì
đâu. **3** Nhưng khi tay phải các con cứu tế, đừng để tay
trái biết. **4** Nên giữ cho kín đáo và Cha các con là Đấng
biết mọi việc kín đáo sẽ thưởng cho các con." **5** "Khi
các con cầu nguyện, đừng bắt chước bọn đạo đức giả
đứng cầu nguyện giữa phố chợ và trong hội đường cốt
cho mọi người trông thấy. Ta cho các con biết, bọn đó
không còn được thưởng gì đâu. **6** Nhưng khi các con cầu
nguyện, nên vào phòng riêng đóng cửa lại, kín đáo cầu
nguyện với Cha trên trời, Cha các con biết hết mọi việc
kín đáo sẽ thưởng cho các con. **7** Khi cầu nguyện, các
con đừng lảm nhảm nhiều lời như người ngoại đạo, vì
họ tưởng phải lặp lại lời cầu nguyện mới linh nghiệm. **8**
Đừng bắt chước họ, vì Cha các con biết rõ nguyện vọng

các con trước khi các con cầu xin! **9** Vậy, các con nên
cầu nguyện như sau: Lạy Cha chúng con trên trời, Danh
Cha được tôn thánh. **10** Xin Nước Cha sớm đến, Ý muốn
Cha thực hiện dưới đất như đã từng thực hiện trên trời.
11 Xin cho chúng con đủ ăn hằng ngày, **12** xin tha thứ
hết lỗi lầm chúng con, như chúng con tha lỗi cho người
nghịch cùng chúng con. **13** Xin đừng đưa chúng con vào
vòng cám dỗ, nhưng giải cứu chúng con khỏi điều gian
ác. **14** Cha các con trên trời sẽ tha lỗi các con nếu các con
tha lỗi cho người khác, **15** Nhưng nếu các con không tha
thứ, Ngài cũng sẽ không tha thứ các con. **16** Khi kiêng
ăn, các con đừng đóng kịch như bọn đạo đức giả để mặt
mày hốc hác tiều tụy. Ta cho các con biết, bọn ấy không
còn được thưởng gì đâu. **17** Nhưng khi các con kiêng ăn,
phải rửa mặt, chải đầu. **18** Như thế, ngoài Cha trên trời,
không ai biết các con đang đói. Cha các con là Đấng biết
hết mọi việc kín đáo sẽ thưởng cho các con." **19** "Đừng
tích trữ của cải dưới đất, là nơi có mối mọt, ten rỉ dễ bị
hư hỏng, hủy hoại, và trộm đào gạch, khoét vách mà lấy.
20 Hãy tích trữ của cải trên trời, là nơi không có mối mọt,
ten rỉ, chẳng bị hư hỏng, hủy hoại hay trộm cắp bao giờ.
21 Vì của cải các con để đâu, lòng các con sẽ bị thu hút
vào đó. **22** Mắt là ngọn đèn của thân thể. Nếu mắt các
con sáng suốt, cả con người mới trong sạch. **23** Nhưng
nếu mắt bị quáng lòa, cả thân thể sẽ tối tăm, và cảnh tối
tăm này thật là khủng khiếp! **24** Các con không thể làm
tôi hai chủ, vì sẽ ghét chủ này yêu chủ kia, trọng chủ này
khinh chủ khác. Các con không thể phụng sự cả Đức
Chúa Trời lẫn tiền tài. **25** Ta khuyên các con đừng lo âu

vì vấn đề cơm áo. Đời sống không quý hơn thức ăn, thức
uống sao? Thân thể không trọng hơn quần áo sao? **26**
Hãy xem loài chim. Chúng chẳng gieo, gặt, cũng chẳng
tích trữ vào kho, nhưng Cha các con trên trời vẫn nuôi
chúng. Các con không có giá trị hơn loài chim sao? **27**
Trong các con có ai lo âu mà kéo dài đời mình thêm được
một giờ không? **28** Sao các con lo âu về quần áo? Hãy
xem hoa huệ ngoài đồng, chúng chẳng làm việc nặng
nhọc, cũng chẳng se tơ kéo chỉ. **29** Thế mà giàu có sang
trọng như Vua Sa-lô-môn cũng không được mặc áo đẹp
bằng hoa huệ. **30** Cỏ hoa ngoài đồng là loài sớm nở tối
tàn mà Đức Chúa Trời còn cho mặc đẹp như thế, lẽ nào
Ngài không cung cấp y phục cho các con đầy đủ hơn sao?
Tại sao các con thiếu đức tin đến thế? **31** Vậy các con
đừng lo âu về điều này, và tự hỏi: 'Chúng ta sẽ ăn gì?
Chúng ta sẽ uống gì? Chúng ta sẽ mặc gì?' **32** Vì những
điều này là điều người ngoại đạo vẫn lo tìm kiếm, nhưng
Cha các con trên trời thừa biết nhu cầu của các con. **33**
Nhưng trước hết các con phải tìm kiếm nước của Đức
Chúa Trời và sống công chính, Ngài sẽ cung cấp đầy đủ
mọi nhu cầu cho các con. **34** Vì thế, các con đừng lo âu
về tương lai. Ngày mai sẽ lo việc ngày mai. Nỗi khó nhọc
từng ngày cũng đã đủ rồi."

7 "Đừng lên án ai, các con sẽ khỏi bị lên án. **2** Vì các con
đối với người ta cách nào, họ sẽ đối với các con cách ấy.
Các con lường cho người ta mức nào, họ sẽ theo mức ấy
lường lại cho các con. **3** Sao các con nhìn thấy cái dằm
trong mắt người khác mà không biết có cả khúc gỗ trong
mắt mình? **4** Sao các con dám nói: 'Này anh, để tôi lấy cái

dằm trong mắt cho anh' khi chính các con không thấy khúc gỗ trong mắt mình? **5** Hạng đạo đức giả! Trước hết phải lấy cái dằm ra khỏi mắt mình, mới có thể thấy rõ và giúp đỡ người khác. **6** Đừng đưa vật thánh cho người trụy lạc, đừng trao châu ngọc cho heo vì họ sẽ chà đạp rồi quay lại tấn công các con." **7** "Hãy xin, sẽ được. Hãy tìm, sẽ gặp. Hãy gõ cửa, cửa sẽ mở ra. **8** Vì bất kỳ ai xin, sẽ được, ai tìm, sẽ gặp và cửa sẽ mở cho người nào gõ. **9** Có người cha nào khi con mình xin bánh mà cho đá, **10** hay xin cá, lại cho rắn chăng? **11** Các con vốn là người xấu xa còn biết cho con mình vật tốt, huống chi Cha các con trên trời chẳng ban vật tốt cho người cầu xin Ngài sao?" **12** "Hãy làm cho người khác điều các con muốn người ta làm cho mình. Câu này đúc kết tất cả sự dạy của luật pháp và các sách tiên tri." **13** "Vào Nước Đức Chúa Trời chỉ bằng cửa hẹp, vì cửa rộng và đường thênh thang dẫn xuống địa ngục; quá nhiều người chọn lối đi dễ dãi đó! **(questioned)** **14** Còn cửa hẹp và đường chật dẫn vào nguồn sống, lại có ít người tìm thấy." **15** "Phải đề phòng các tiên tri giả đội lốt chiên hiền lành trà trộn vào hàng ngũ các con, kỳ thực chỉ là muông sói hay cắn xé. **16** Cứ nhìn vào hành động mà nhận ra chúng nó, chẳng khác nào xem quả biết cây. Bụi gai độc chẳng bao giờ sinh quả nho; gai xương rồng không hề sinh quả vả. **17** Vì cây lành sinh quả lành; cây độc sinh quả độc. **18** Loại cây lành trong vườn chẳng bao giờ sinh quả độc; còn loại cây độc cũng chẳng sinh quả lành. **19** Cây nào không sinh quả lành đều bị chủ đốn bỏ. **20** Vậy, các con có thể nhận ra bọn giáo sư giả nhờ xem hành động của chúng." **21**

“Không phải người nào gọi Ta: ‘Chúa! Chúa!’ cũng được
vào Nước Trời, chỉ những người vâng theo ý Cha Ta
trên trời mới được vào đó. **22** Trong ngày phán xét sẽ có
nhiều người phân trần: ‘Thưa Chúa! Chúa! Chúng tôi đã
giới thiệu Chúa cho nhiều người, đã dùng Danh Chúa để
đuổi quỷ và làm nhiều phép lạ.’ **23** Nhưng Ta sẽ đáp: ‘Ta
không hề biết các ngươi. Lui ngay cho khuất mắt Ta, vì
các ngươi chỉ làm việc gian ác.’” **24** “Ai nghe lời Ta và
thực hành mới là người khôn ngoan, giống như người
xây nhà trên vầng đá vững chắc. **25** Đến mùa mưa nước
lũ, gió bão thổi mạnh tàn phá, nhưng ngôi nhà không
sụp đổ vì đã xây trên vầng đá. **26** Còn ai nghe lời Ta mà
không thực hành là người khờ dại, chẳng khác gì xây
nhà trên bãi cát. **27** Đến mùa mưa nước lũ, gió bão thổi
tới tàn phá, ngôi nhà sụp đổ, hư hại nặng nề.” **28** Dân
chúng nghe xong đều ngạc nhiên về lời dạy của Chúa. **29**
Vì Ngài giảng dạy đầy uy quyền, khác hẳn các thầy dạy
luật của họ.

8 Khi Chúa Giê-xu xuống núi, có đoàn dân đông đi theo.
2 Một người phong hủi đến gần, quỳ trước mặt Chúa, nài
xin: “Nếu Chúa vui lòng, Chúa có thể chữa cho con được
sạch.” **3** Chúa Giê-xu đưa tay sờ người phong hủi và
phán: “Ta sẵn lòng, lành bệnh đi!” Lập tức bệnh phong
hủi biến mất. **4** Chúa Giê-xu phán với anh: “Con đừng
cho ai biết, nhưng cứ đến ngay thầy tế lễ xin khám bệnh
và dâng lễ vật như luật pháp Môi-se ấn định, để chứng
tỏ cho mọi người biết con được lành.” **5** Khi Chúa vào
thành Ca-bê-na-um, một viên đội trưởng La Mã đến cầu
cứu: **6** “Thưa Chúa, đầy tớ của tôi đang nằm bại liệt ở

nhà, đau đớn lắm.” **7** Chúa đáp: “Ta sẽ đến chữa lành
cho anh ấy.” **8** Viên đội trưởng thưa: “Chúa không phải
đến, vì tôi không xứng đáng rước Chúa về nhà, Chúa chỉ
truyền lệnh từ đây, đầy tớ tôi sẽ được lành. **9** Tôi biết rõ,
vì tôi thuộc quyền các cấp chỉ huy, và dưới quyền tôi
cũng có nhiều binh sĩ. Tôi bảo tên này ‘Đi,’ nó đi, bảo tên
kia ‘Đến,’ nó đến. Tôi sai đầy tớ tôi ‘Hãy làm việc này,’ nó
liền vâng lời. Vậy Chúa chỉ cần ra lệnh, đầy tớ tôi sẽ được
lành.” **10** Khi Chúa Giê-xu nghe điều đó, Ngài ngạc nhiên
quay lại với những người theo Ngài, Ngài phán: “Thật,
trong cả xứ Ít-ra-ên, Ta cũng chưa thấy ai có đức tin như
người này! **11** Ta cho anh chị em biết, sẽ có nhiều dân
ngoại từ các nơi trên thế giới đến dự tiệc trên Nước Trời
với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. **12** Trong khi đó, nhiều
người Ít-ra-ên được gọi là ‘con dân Nước Trời’ lại bị ném
ra chỗ tối tăm, là nơi đầy tiếng than khóc và nghiến
răng.” **13** Chúa Giê-xu nói với viên đội trưởng: “Ông cứ
an tâm về nhà! Việc sẽ xảy ra đúng như điều ông tin.”
Ngay giờ đó, người đầy tớ được lành. **14** Chúa Giê-xu vào
nhà Phi-e-rơ, bà gia Phi-e-rơ đang sốt nặng, nằm trên
giường bệnh. **15** Khi Chúa Giê-xu nắm tay bà, cơn sốt liền
dứt. Bà đứng dậy phục vụ Chúa. **16** Tối hôm ấy, người ta
đem nhiều người bị quỷ ám đến gặp Chúa Giê-xu. Chúa
chỉ quở một lời, các quỷ liền ra khỏi. Ngài cũng chữa
lành mọi người bệnh tại đó. **17** Đúng như Tiên tri Y-sai
đã viết: “Người đã mang tật nguyền của chúng ta, gánh
bệnh hoạn thay chúng ta.” **18** Thấy đoàn dân đứng chung
quanh quá đông, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ sửa soạn
vượt biển sang bờ bên kia. **19** Một thầy dạy luật đến thưa

Chúa: “Thưa Thầy, dù Thầy đi đâu, tôi cũng xin theo!” **20** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: “Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu!” **21** Một môn đệ tỏ vẻ do dự: “Thưa Chúa, đợi khi nào cha con mất, con sẽ theo Chúa.” **22** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: “Con cứ theo Ta ngay. Để những người chết phần tâm linh lo mai táng người chết của họ.” **23** Chúa Giê-xu và các môn đệ xuống thuyền, vượt biển qua bờ bên kia. **24** Thình lình có trận bão nổi lên, sóng tràn ập vào thuyền. Nhưng Chúa Giê-xu đang ngủ. **25** Các môn đệ đến đánh thức Ngài, hớt hải thưa: “Chúa ơi, xin cứu chúng con, chúng con chết mất!” **26** Chúa Giê-xu đáp: “Sao các con sợ hãi thế? Đức tin các con thật kém cỏi!” Rồi Ngài đứng dậy quở gió và biển, lập tức biển lặng gió yên. **27** Các môn đệ kinh ngạc hỏi nhau: “Người là ai mà đến gió và biển cũng phải vâng lời?” **28** Qua đến bờ biển vùng Ga-đa-ren, có hai người bị quỷ ám đến gặp Chúa. Họ sống ngoài nghĩa địa, hung dữ đến nỗi chẳng ai dám đi ngang qua đó. **29** Họ kêu la: “Con Đức Chúa Trời! Ngài đến đây làm gì? Ngài đến hình phạt chúng tôi trước thời hạn của Chúa sao?” **30** Gần đó có bầy heo đông đang ăn. **31** Bọn quỷ nài nỉ: “Nếu Ngài đuổi chúng tôi, xin cho chúng tôi nhập vào bầy heo.” **32** Chúa ra lệnh: “Đi ra!” Chúng ra khỏi hai người, nhập vào bầy heo. Cả bầy heo liền lao đầu qua bờ đá, rơi xuống biển, chết chìm dưới nước. **33** Bọn chăn heo chạy vào thành báo lại mọi việc, kể cả việc xảy ra cho các người bị quỷ ám. **34** Mọi người trong thành kéo ra xem Chúa Giê-xu. Khi nhìn thấy Chúa, họ nài xin Ngài đi nơi khác.

9 Chúa Giê-xu xuống thuyền vượt biển về thành Ca-bê-na-um là nơi Ngài thường cư trú. **2** Người ta mang đến một người bại nằm trên đệm. Thấy đức tin của họ, Chúa Giê-xu phán với người bại: “Hãy vững lòng, hỡi con! Tội lỗi con đã được tha rồi!” **3** Mấy thầy dạy luật nghĩ thầm: “Ông này phạm thượng quá! Không lẽ ông tự cho mình là Đức Chúa Trời sao?” **4** Chúa Giê-xu đọc được ý tưởng họ, liền hỏi: “Sao các ông nghĩ như thế? **5** Trong hai cách nói: ‘Tội lỗi con đã được tha’ hoặc ‘Hãy đứng dậy và bước đi,’ cách nào dễ hơn? **6** Để các ông biết Con Người ở trần gian có quyền tha tội, Ta sẽ chữa lành người bại này.” Chúa Giê-xu quay lại phán cùng người bại: “Con đứng dậy! Đem đệm về nhà!” **7** Người bại liền vùng dậy và đi về nhà. **8** Dân chúng thấy việc xảy ra đều kinh sợ. Họ ca ngợi Đức Chúa Trời đã ban quyền năng phi thường cho loài người. **9** Trên đường đi, Chúa Giê-xu thấy Ma-thi-ơ đang làm việc tại sở thu thuế. Chúa gọi: “Con hãy theo Ta!” Ma-thi-ơ liền đứng dậy theo Ngài. **10** Chúa Giê-xu và các môn đệ ăn tối tại nhà Ma-thi-ơ. Có nhiều người thu thuế và người mang tiếng xấu trong xã hội ngồi ăn chung với Chúa. **11** Mấy thầy Pha-ri-si bất bình, đến chất vấn các môn đệ Ngài: “Sao Thầy các anh ngồi ăn với hạng người xấu xa đó?” **12** Chúa Giê-xu nghe điều đó, Ngài đáp: “Vì người bệnh mới cần y sĩ, chứ người khỏe mạnh không cần!” **13** Ngài tiếp: “Thôi, các ông cứ đi và học ý nghĩa câu Thánh Kinh này: ‘Ta chẳng muốn sinh tế, lễ vật, Ta chỉ muốn lòng nhân từ.’ Vì Ta đến trần gian không phải để gọi người thánh thiện, nhưng để kêu gọi người có tội.” **14** Một hôm, các

môn đệ của Giăng Báp-tít đến hỏi Chúa Giê-xu: “Tại sao môn đệ của Thầy không kiêng ăn, còn chúng tôi và các thầy Pha-ri-si đều phải kiêng ăn?” **15** Chúa Giê-xu đáp: “Bạn chàng rể có buồn rầu kiêng ăn trong ngày cưới không? Chỉ khi nào chàng rể đi, họ mới không thiết gì đến ăn uống nữa. **16** Không ai vá miếng vải mới vào áo cũ, vì miếng vá sẽ toạc ra, đường rách càng rộng hơn. **17** Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì bầu da sẽ nứt, rượu chảy hết, mà bầu cũng không dùng được nữa. Muốn giữ cho lâu dài, rượu mới phải đổ vào bầu mới.” **18** Chúa Giê-xu đang giảng dạy, viên quản lý hội đường Do Thái đến quỳ lạy trước mặt Ngài, thưa: “Con gái tôi vừa chết! Xin Thầy đến đặt tay trên mình nó, cho nó sống lại.” **19** Chúa Giê-xu và các môn đệ đến nhà viên quản lý. **20** Một người phụ nữ mắc bệnh rong huyết đã mười hai năm đi theo sau, sờ trôn áo Chúa, **21** vì bà nghĩ: “Chỉ sờ áo Chúa là ta lành bệnh!” **22** Chúa Giê-xu quay lại nhìn thấy bà liền bảo: “Con gái Ta ơi, con cứ mạnh dạn! Đức tin của con đã chữa cho con lành.” Ngay lúc ấy, bà được lành bệnh. **23** Khi Chúa Giê-xu vào nhà viên quản lý hội đường, Ngài nhìn thấy dân chúng tụ tập huyên náo và nghe nhạc tang lễ. **24** Chúa phán: “Đi chỗ khác! Em bé chỉ ngủ chứ không chết đâu!” Nhưng họ quay lại chế nhạo Ngài. **25** Khi đám đông đi khỏi, Chúa Giê-xu vào bên giường đứa bé, nắm tay nó. Nó liền đứng dậy, lành mạnh như thường. **26** Tin ấy được loan truyền khắp nơi. **27** Chúa Giê-xu đang đi, hai người khiếm thị theo sau, kêu xin: “Lạy Con Vua Đa-vít, xin thương xót chúng con!” **28** Khi Chúa vào nhà, họ cũng theo vào. Chúa Giê-xu hỏi:

“Các con tin Ta có quyền chữa lành cho các con không?”
Họ đáp: “Thưa Chúa, chúng con tin!” **29** Chúa sờ mắt
hai người, rồi bảo: “Theo đức tin các con, mắt các con
phải được lành!” **30** Lập tức mắt hai người thấy rõ, Chúa
phán họ không được nói cho ai biết, **31** nhưng vừa ra
khỏi nhà, họ đồn Danh Chúa khắp nơi. **32** Họ vừa đi khỏi,
người ta mang đến cho Chúa một người câm bị quỷ ám.
33 Chúa đuổi quỷ, người câm liền nói được. Dân chúng
kinh ngạc bảo nhau: “Đây là việc dị thường, chưa từng
thấy trong Ít-ra-ên!” **34** Nhưng các thầy Pha-ri-si bình
phẩm: “Ông ấy dùng quyền của quỷ vương mà trừ quỷ.”
35 Chúa Giê-xu đi khắp các thành phố, làng mạc trong
vùng, giảng dạy trong các hội đường, công bố Tin Mừng
Nước Trời. Đến nơi nào, Ngài cũng chữa lành mọi bệnh
tật. **36** Thấy đoàn dân đông đảo, Chúa động lòng thương
xót vì họ yếu đuối khốn khổ, tản lạc bơ vơ chẳng khác
đàn chiên không có người chăn. **37** Chúa phán cùng các
môn đệ: “Mùa gặt thật trúng, song thợ gặt quá ít. **38** Các
con hãy cầu xin Chủ mùa gặt đưa thêm nhiều thợ gặt
vào đồng lúa của Ngài!”

10 Chúa Giê-xu gọi mười hai sứ đồ đến gần, cho họ
quyền năng đuổi quỷ và chữa bệnh. **2** Đây là tên mười
hai sứ đồ: Đầu tiên là Si-môn (còn gọi là Phi-e-rơ), Kế đến
là Anh-rê (em Si-môn), Gia-cơ (con Xê-bê-đê), Giăng (em
Gia-cơ), **3** Phi-líp, Ba-thê-lê-my, Thô-ma, Ma-thi-ơ (người
thu thuế), Gia-cơ (con An-phê), Tha-đê, **4** Si-môn (đảng
viên Xê-lốt), Giu-đa Ích-ca-ri-ốt (người phản Chúa sau
này). **5** Chúa Giê-xu sai mười hai sứ đồ lên đường và căn
dặn: “Đừng đi đến các dân ngoại hoặc vào các thành của

người Sa-ma-ri, **6** nhưng trước hết hãy đi tìm các con
chiên thất lạc của nhà Ít-ra-ên. **7** Hãy đi và loan báo cho
họ biết Nước Trời đã đến gần. **8** Hãy chữa lành bệnh tật,
trị chứng phong hủi, khiến người chết sống lại, đuổi quỷ
khỏi người bị ám. Hãy ban tặng như các con đã được ban
tặng. **9** Đừng mang theo vàng, bạc, hoặc tiền đồng trong
thắt lưng, **10** đừng mang túi hành trang. Đừng mang
thêm áo choàng, giày dép, cũng đừng cầm gậy đi đường,
vì các con sẽ được người ta săn sóc, tiếp đãi. **11** Khi vào
thành phố hay xã thôn nào, nên tìm đến nhà người chân
thành xứng đáng, ở lại đó cho đến khi đi nơi khác. **12** Khi
xin phép ở lại, phải tỏ tình thân thiện. **13** Nếu thấy họ
xứng đáng, các con cầu phước lành cho họ; nếu không,
phước lành sẽ trở về các con. **14** Nếu nhà nào hay thành
nào không tiếp rước, không nghe lời các con, cứ giũ áo
ra đi để chứng tỏ các con không còn chịu trách nhiệm về
số phận của họ. **15** Ta nói quả quyết, đến ngày phán xét,
các thành gian ác như Sô-đôm và Gô-mô-rơ còn có thể
dung thứ hơn thành ấy. **16** Này, Ta sai các con đi như
chiên vào giữa bầy muông sói. Phải thận trọng như rắn
và hiền lành như bồ câu! **17** Phải đề phòng! Người ta sẽ
bắt giải các con ra tòa, đánh đập các con giữa hội đường.
18 Vì Ta, họ sẽ giải các con đến trước mặt các vua và các
tổng trấn. Đó là cơ hội để các con nói về Ta cho họ và
cho các dân ngoại. **19** Khi bị đưa ra tòa, đừng lo phải
nói những gì, vì đúng lúc, Đức Chúa Trời sẽ cho các con
những lời đối đáp thích hợp. **20** Lúc ấy không phải các
con nói nữa, nhưng chính Thánh Linh của Cha các con
trên trời sẽ nói qua môi miệng các con. **21** Anh sẽ phản

bội, đem nộp em cho người ta giết. Cha sẽ nộp con. Con
cái sẽ phản nghịch, đưa cha mẹ vào chỗ chết. **22** Mọi
người sẽ ganh ghét các con, vì các con là môn đệ Ta. Ai
nhẫn nhục chịu đựng cho đến cuối cùng sẽ được cứu. **23**
Nếu các con bị bức hại trong thành này, nên trốn qua
thành khác. Trước khi các con đi khắp các thành của Ít-
ra-ên, Con Người đã đến rồi. **24** Môn đệ không hơn thầy,
và đầy tớ không hơn chủ. **25** Cùng lắm, môn đệ chịu khổ
nhục bằng thầy, đầy tớ bị hành hạ bằng chủ. Người ta
dám gọi Ta là quỷ vương, còn có tên xấu nào họ chẳng
đem gán cho các con! **26** Đừng sợ họ, vì chẳng có gì che
giấu mãi; tất cả các bí mật đều sẽ được công bố cho mọi
người. **27** Những điều Ta dạy các con ban đêm, nên nói
lớn giữa ban ngày; những lời Ta thì thầm bên tai, cứ loan
báo cho mọi người biết. **28** Đừng sợ những người muốn
giết hại các con vì họ chỉ có thể giết thể xác, mà không
giết được linh hồn. Phải sợ Đức Chúa Trời, vì Ngài có
quyền hủy diệt cả thể xác và linh hồn trong hỏa ngục.
(Geenna g1067) **29** Hai con chim sẻ chỉ bán một xu, nhưng
nếu Cha các con không cho phép, chẳng một con nào
rơi xuống đất. **30** Ngài biết cả số tóc trên đầu các con
nữa. **31** Vậy, đừng lo sợ, vì các con quý hơn chim sẻ. **32**
Ai công khai xưng mình là môn đệ Ta, Ta cũng sẽ công
nhận họ trước mặt Cha Ta trên trời. **33** Còn ai công khai
chối bỏ Ta, Ta cũng chối bỏ họ trước mặt Cha Ta trên
trời. **34** Đừng tưởng Ta đến để đem hòa bình cho thế
giới! Không, Ta không đem hòa bình, nhưng đem gươm
giáo. **35** ‘Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với
mẹ, con dâu với mẹ chồng. **36** Kẻ thù không ở đâu xa,

nhưng ở ngay trong nhà!’ **37** Nếu các con yêu cha mẹ
hơn Ta, các con không đáng làm môn đệ Ta. Ai yêu con
trai, con gái mình hơn Ta cũng không đáng làm môn đệ
Ta. **38** Nếu các con không vác cây thập tự mình theo Ta,
các con không đáng làm môn đệ Ta. **39** Ai tham sống sợ
chết sẽ mất mạng, nhưng ai hy sinh tính mạng vì Ta, sẽ
được sống.” **40** “Ai tiếp rước các con là tiếp rước Ta. Ai
tiếp rước Ta là tiếp rước Cha Ta, Đấng sai Ta đến. **41** Nếu
các con tiếp rước một nhà tiên tri vì tôn trọng người của
Đức Chúa Trời, các con sẽ nhận phần thưởng như nhà
tiên tri. Nếu các con tiếp rước một người công chính vì
tôn trọng đức công chính, các con sẽ nhận phần thưởng
như người công chính. **42** Nếu các con cho một người
hèn mọn này uống một chén nước lạnh vì người ấy là
môn đệ Ta, chắc chắn các con sẽ được tưởng thưởng.”

11 Dặn bảo mười hai sứ đồ xong, Chúa Giê-xu đi vào các
thành phố miền đó giảng dạy. **2** Giăng Báp-tít ở trong tù,
nghe mọi việc Chúa Cứu Thế đã làm, liền sai các môn đệ
mình đến hỏi Chúa: **3** “Thầy có phải là Chúa Cứu Thế
không? Hay chúng tôi còn phải chờ đợi Đấng khác?” **4**
Chúa Giê-xu đáp: “Cứ về thuật lại cho Giăng mọi việc anh
chị em chứng kiến tại đây: **5** Người khiếm thị được thấy,
người què được đi, người phong được sạch, người điếc
được nghe, người chết sống lại, và người nghèo được
nghe giảng Phúc Âm. **6** Cũng nhắn cho Giăng lời này:
‘Phước cho người nào không nghi ngờ Ta.’” **7** Sau khi
môn đệ Giăng đi khỏi, Chúa Giê-xu nói về Giăng với dân
chúng: “Khi vào tìm Giăng trong đồng hoang, anh chị em
mong sẽ gặp một người như thế nào? Người yếu ớt như

lau sậy ngả theo chiều gió? **8** Hay người ăn mặc sang
trọng? Không, người ăn mặc sang trọng chỉ sống trong
cung điện. **9** Hay anh chị em đi tìm một nhà tiên tri?
Đúng, Giăng chẳng những là nhà tiên tri mà còn quan
trọng hơn nữa! **10** Vì Thánh Kinh đã chép về Giăng: 'Này
Ta sai sứ giả Ta đi trước Con, người sẽ dọn đường cho
Con.' **11** Ta nói quả quyết, trong đời này chẳng có ai lớn
hơn Giăng, nhưng trong Nước Trời, người nhỏ nhất còn
lớn hơn Giăng! **12** Từ khi Giăng truyền giảng và làm báp-
tem đến nay, có vô số người nhiệt thành lũ lượt vào
Nước Trời, **13** vì tất cả luật pháp và lời tiên tri đều được
công bố cho đến thời đại Giăng. **14** Nói rõ hơn, Giăng
chính là Ê-li mà các tiên tri loan báo sẽ đến vào giai đoạn
khởi đầu. **15** Ai có tai để nghe, nên lắng nghe! **16** Ta có
thể so sánh thế hệ này với ai? Họ giống như đám trẻ
chơi ngoài phố trách nhau: **17** 'Bọn tao diễn trò vui, bay
không thích, mà diễn trò buồn, bay cũng không ưa!' **18**
Thấy Giăng thường nhịn ăn, nhịn uống, họ bảo: 'Ông ấy
bị quỷ ám!' **19** Thấy Con Người ăn uống, họ lại chỉ trích:
'Người này ham ăn mê uống, kết bạn với bọn người thu
thuế và tội lỗi'. Nhưng phải chờ xem kết quả, mới biết
thế nào là khôn ngoan thật!" **20** Rồi Chúa Giê-xu khởi sự
lên án những thành phố đã chứng kiến rất nhiều phép lạ
Chúa làm, nhưng vẫn ngoan cố không chịu ăn năn quay
về với Đức Chúa Trời: **21** "Khốn cho thành Cô-ra-xin,
khốn cho thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ Ta làm nơi
đây được thực hiện tại thành Ty-rơ và thành Si-đôn, dân
hai thành ấy hẳn đã mặc áo gai, rải tro lên đầu tỏ lòng
ăn năn từ lâu rồi! **22** Đến ngày phán xét cuối cùng, Ty-

rơ và Si-đôn còn đáng được dung thứ hơn Cô-ra-xin và Bết-sai-đa! **23** Còn thành Ca-bê-na-um được đem lên tận trời sao? Không, nó sẽ bị ném xuống hỏa ngục! Vì nếu các phép lạ Ta làm tại đây được thực hiện tại thành Sô-đôm, hẳn thành ấy còn tồn tại đến ngày nay. **(Hadēs g86)** **24** Đến ngày phán xét cuối cùng, Sô-đôm còn đáng được dung thứ hơn Ca-bê-na-um!" **25** Lúc ấy, Chúa Giê-xu cầu nguyện: "Thưa Cha, là Chúa Tể vũ trụ, Con tạ ơn Cha, vì đối với người tự cho là khôn ngoan, Cha đã giấu kín chân lý để tiết lộ cho con trẻ biết. **26** Thưa Cha, việc ấy đã làm Cha hài lòng! **27** Cha Ta đã giao hết mọi việc cho Ta. Chỉ một mình Cha biết Con, cũng chỉ một mình Con—và những người được Con tiết lộ—biết Cha mà thôi." **28** Rồi Chúa Giê-xu phán: "Hãy đến với Ta, những ai đang nhọc mệt và nặng gánh ưu tư, Ta sẽ cho các con được nghỉ ngơi. **29** Ta có lòng khiêm tốn, dịu dàng; hãy mang ách với Ta và học theo Ta, các con sẽ được an nghỉ trong tâm hồn. **30** Vì ách Ta êm dịu và gánh Ta nhẹ nhàng."

12 Một hôm, nhằm ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu và các môn đệ đi ngang qua đồng lúa mì. Các môn đệ đói nên hái bông lúa, vò ăn. **2** Các thầy Pha-ri-si nhìn thấy, liền phàn nàn: "Môn đệ của Thầy làm thế là trái luật! Không được hái lúa vào ngày Sa-bát." **3** Chúa Giê-xu phán với họ: "Các ông chưa đọc chuyện vua Đa-vít và các bạn đồng hành bị đói sao? **4** Vua vào trong Đền Thờ ăn bánh thánh dành riêng cho các thầy tế lễ, và chia cho các bạn cùng ăn. Việc ấy chẳng trái luật sao? **5** Các ông cũng chưa đọc sách luật Môi-se nói về các thầy tế lễ phục vụ trong Đền Thờ phải làm việc ngày Sa-bát mà không mắc tội sao? **6**

Tôi cho các ông biết, tại đây có Đấng cao trọng hơn Đền Thờ! **7** Nếu các ông hiểu ý nghĩa câu Thánh Kinh: 'Ta chẳng muốn sinh tế, lễ vật, Ta chỉ muốn lòng nhân từ,' hẳn các ông không còn lên án người vô tội. **8** Vì Con Người cũng là Chúa của ngày Sa-bát." **9** Chúa Giê-xu đến hội đường, **10** gặp một người bị teo bàn tay. Người Pha-ri-si hỏi Chúa Giê-xu: "Chữa bệnh trong ngày Sa-bát có hợp pháp không?" (Họ mong Ngài trả lời có, để họ có thể gài bẫy tố cáo Ngài). **11** Chúa Giê-xu đáp: "Nếu chiên của các ông bị rơi xuống hố trong ngày Sa-bát, các ông có tìm cách cứu nó lên ngay hôm ấy không? Dĩ nhiên các ông sẽ cứu nó. **12** Con người còn quý trọng hơn chiên biết bao! Phải, làm việc thiện trong ngày Sa-bát là hợp pháp!" **13** Rồi Chúa phán với người teo tay: "Con xòe bàn tay ra!" Anh vâng lời, bàn tay teo liền được lành như tay kia. **14** Các thầy Pha-ri-si bỏ về, họp nhau để tìm mưu giết Chúa Giê-xu. **15** Chúa Giê-xu biết ý định họ, nên rời khỏi hội đường. Dân chúng kéo nhau theo Chúa rất đông. Ngài chữa lành mọi người bệnh **16** và cấm họ đừng cho người khác biết về Ngài. **17** Việc ấy xảy ra đúng theo lời Tiên tri Y-sai: **18** "Đây là Đầy tớ Ta, Người được Ta lựa chọn. Là Người Ta yêu quý, làm Ta thỏa lòng. Ta sẽ đổ Thánh Linh Ta trên Người, Người sẽ công bố công lý cho các dân tộc. **19** Người sẽ chẳng tranh giành, kêu la, cũng chẳng lớn tiếng ngoài đường phố. **20** Người sẽ chẳng bẻ cây sậy yếu nhất cũng chẳng dập tắt ngọn đèn mong manh. Cho đến lúc Người đưa công lý đến cuộc toàn thắng. **21** Danh Người sẽ là nguồn hy vọng cho mọi dân tộc." **22** Người ta mang đến Chúa Giê-xu một người bị quỷ ám, đã câm lại

khiếm thị. Được Chúa chữa lành, người ấy liền nói và
thấy được. **23** Dân chúng kinh ngạc bảo nhau: “Có thể
Giê-xu này là Con của Đa-vít, là Đấng Mết-si-a không?”
24 Nhưng khi các thầy Pha-ri-si nghe về phép lạ thì nói:
“Ông ấy dùng quyền của quỷ vương để đuổi quỷ.” **25** Biết
ý tưởng của họ, Chúa Giê-xu giảng giải: “Một quốc gia
chia rẽ phải bị tiêu diệt. Một thành phố hay một gia đình
chia rẽ cũng không thể bền vững. **26** Nếu Sa-tan đuổi Sa-
tan thì nước nó bị chia rẽ và tự tiêu diệt. **27** Nếu Ta nhờ
quyền năng Sa-tan để đuổi quỷ, môn đệ các ông sẽ nhờ
quyền năng nào? Chính họ sẽ xét xử các ông. **28** Nhưng
nếu Ta nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời để đuổi quỷ,
thì Nước của Đức Chúa Trời đã đến với các ông rồi! **29**
Không ai vào nhà một người chủ nô cường bạo để giải
cứu đám nô lệ mà trước hết không trói người ấy lại. Nếu
không thắng Sa-tan, không ai đuổi quỷ của nó được. **30**
Ai không hợp tác với Ta là chống lại Ta, ai không quy
tụ quanh Ta sẽ bị phân tán. **31** Vậy Ta nói với các ông,
mọi tội lỗi và lời phạm thượng của loài người đều có
thể được tha thứ, ngay cả lời xúc phạm Chúa Cứu Thế;
nhưng xúc phạm đến Chúa Thánh Linh sẽ chẳng bao giờ
được tha. **32** Ai nói lời xúc phạm Con Người cũng được
tha, nhưng ai xúc phạm đến Chúa Thánh Linh sẽ không
bao giờ được tha, dù trong đời này hay đời sau. **(aiōn g165)**
33 Nhờ xem quả mà biết cây. Cây lành sinh quả lành. Cây
độc sinh quả độc. **34** Loài rắn độc kia! Gian ác như các
ông làm sao nói được lời ngay thẳng trong sạch? Vì do
những điều chất chứa trong lòng mà miệng nói ra. **35**
Người tốt do lòng thiện mà nói ra lời lành; người xấu do

lòng ác mà nói ra lời dữ. **36** Ta nói với các ông, đến ngày
phán xét cuối cùng, mọi người phải khai hết những lời
vô ích mình đã nói. **37** Lời nói sẽ định đoạt số phận mỗi
người vì do lời nói người này được tha bổng, cũng do lời
nói, người kia bị kết tội." **38** Một hôm, các thầy dạy luật
và Pha-ri-si đến thưa với Chúa Giê-xu: "Thưa thầy, chúng
tôi muốn xem Thầy làm dấu lạ." **39** Chúa Giê-xu đáp:
"Thế hệ gian ác, thông dâm này đòi xem dấu lạ, nhưng
dấu lạ của tiên tri Giô-na cũng đủ rồi. **40** Như Giô-na đã
nằm trong bụng cá ba ngày ba đêm, Con Người cũng
sẽ vào lòng đất ba ngày ba đêm. **41** Đến ngày phán xét,
người Ni-ni-ve sẽ đứng lên buộc tội thế hệ này. Vì khi
Giô-na cảnh cáo, họ đã ăn năn lìa bỏ tội ác, quay về Đức
Chúa Trời. Nhưng tại đây có Đấng lớn hơn Giô-na mà
dân này không chịu ăn năn! **42** Đến ngày phán xét, Nữ
hoàng Sê-ba sẽ đứng lên buộc tội thế hệ này, vì bà đã từ
một nước xa xăm đến nghe lời lẽ khôn ngoan của Vua
Sa-lô-môn, nhưng tại đây có Đấng lớn hơn Sa-lô-môn mà
chẳng ai muốn nghe. **43** Khi tà linh ra khỏi một người, nó
đi vào nơi hoang mạc, tìm chỗ nghỉ ngơi nhưng không
tìm được. **44** Rồi nó nói: 'Ta sẽ trở lại người mà ta đã ra
đi.' Lúc trở lại, thấy tấm lòng người ấy dọn dẹp sạch sẽ,
nhưng vẫn còn vô chủ. **45** Nó liền rủ bảy quỷ khác độc ác
hơn, cùng vào chiếm cứ tấm lòng ấy. Vậy người ấy lâm
vào tình trạng bi thảm hơn trước." **46** Chúa Giê-xu đang
giảng dạy dân chúng, mẹ và các em Ngài đến đứng bên
ngoài muốn nói chuyện với Ngài. **47** Người ta nói với
Chúa Giê-xu: "Mẹ và các em Thầy đứng bên ngoài, họ
muốn nói chuyện với Thầy." **48** Chúa Giê-xu hỏi: "Ai là mẹ

Ta? Ai là em Ta?” **49** Rồi Ngài chỉ các môn đệ: “Đây là mẹ
và anh chị em Ta. **50** Vì tất cả những người làm theo ý
muốn Cha Ta trên trời đều là anh em, chị em, và mẹ Ta.”
13 Cũng trong ngày đó, Chúa Giê-xu ra khỏi nhà, đến bờ
biển. **2** Dân chúng tụ tập rất đông đảo, nên Chúa xuống
một chiếc thuyền, ngồi đó giảng dạy, còn dân chúng
đứng trên bờ, chăm chú nghe. **3** Chúa dùng nhiều ẩn dụ
dạy dỗ họ: “Một người ra đồng gieo lúa. **4** Lúc vãi hạt
giống, có hạt rơi trên đường mòn, liền bị chim ăn sạch. **5**
Có hạt dính vào lớp đất mỏng phủ trên đá; cây non sớm
mọc lên **6** nhưng khi bị ánh mặt trời thiêu đốt, nó héo
dần rồi chết, vì rễ không bám sâu vào lòng đất. **7** Có hạt
rơi giữa bụi gai, bị gai mọc lên chặn nghẹt. **8** Những hạt
gieo vào đất tốt kết quả gấp ba mươi, sáu mươi, hay một
trăm lần. **9** Ai có tai để nghe, nên lắng nghe.” **10** Các môn
đệ đến và hỏi Chúa: “Sao Thầy dùng những chuyện ẩn dụ
nói với dân chúng?” **11** Chúa đáp: “Các con hiểu huyền
nhiệm về Nước Trời, còn những người khác không hiểu
được. **12** Vì ai nghe lời dạy Ta, sẽ cho thêm sự hiểu biết,
nhưng ai không nghe, dù còn gì cũng bị lấy đi. **13** Cho
nên Ta dùng ẩn dụ này: Vì họ nhìn, nhưng không thật sự
thấy. Họ nghe, nhưng không thật sự lắng nghe hay hiểu
gì. **14** Đúng như lời Tiên tri Y-sai: ‘Các ngươi nghe điều
Ta nói mà các ngươi không hiểu. Các ngươi thấy điều Ta
làm mà các ngươi không nhận biết. **15** Vì lòng dân này
chai lì, đôi tai nghễnh ngãng, và đôi mắt khép kín— nên
chúng không thể thấy, tai không thể nghe, lòng không
thể hiểu, và chúng không thể quay về với Ta để được Ta
chữa lành cho.’ **16** Nhưng, phước cho mắt các con vì thấy

được, phước cho tai các con, vì nghe được. **17** Có biết
bao nhà tiên tri và người công chính thời xưa mong mỏi
được thấy những việc các con thấy, và nghe những lời
các con nghe, mà không được. **18** Và đây là ý nghĩa ẩn dụ
người gieo giống. **19** Người nghe sứ điệp về Nước Trời
mà không hiểu chẳng khác gì hạt giống rơi nhằm đường
mòn chai đá. Vừa nghe xong, liền bị Sa-tan đến cướp hạt
giống đi, ấy là hạt giống đã được gieo trong lòng. **20** Hạt
giống rơi nơi lớp đất mỏng phủ trên đá tượng trưng
cho người nghe Đạo, vội vui mừng tiếp nhận, **21** nhưng
quá hời hợt, rễ không vào sâu trong lòng. Khi bị hoạn
nạn, bức hại vì Đạo Đức Chúa Trời, họ vội buông tay đầu
hàng. **22** Hạt giống rơi nhằm bụi gai là những người nghe
đạo Đức Chúa Trời nhưng quá lo âu về đời này và ham
mê phú quý đến nỗi làm cho Đạo bị nghẹt ngòi, không
thể nào kết quả được. **(aiōn g165)** **23** Còn hạt giống rơi vào
vùng đất tốt chỉ về người nghe Đạo Đức Chúa Trời và
hiểu rõ, nên đem lại kết quả dồi dào ba mươi, sáu mươi,
hay cả trăm lần như lúc gieo trồng!" **24** Chúa Giê-xu kể
cho dân chúng nghe một câu chuyện khác: "Nước Trời
giống như một người gieo lúa ngoài đồng. **25** Đang đêm,
lúc mọi người an giấc, kẻ thù đến gieo cỏ dại lẫn với lúa.
26 Khi lúa lớn lên, trổ bông kết hạt, cỏ dại cũng lớn theo.
27 Đầy tớ đến trình với chủ: 'Thưa, trước kia chủ gieo lúa
nhưng bây giờ cỏ dại mọc đầy đồng!' **28** Chủ giải thích:
'Kẻ thù gieo cỏ dại vào đó!' Đầy tớ hỏi: 'Chủ muốn chúng
tôi giẫy cỏ đi không?' **29** Chủ trả lời: 'Không, giẫy cỏ thế
nào cũng động đến lúa. **30** Cứ để yên cho đến mùa gặt, Ta
sẽ bảo thợ gặt gom cỏ dại đốt sạch, rồi thu lúa vào kho.'"

31 Chúa Giê-xu kể tiếp: “Nước Trời giống như hạt cải
người ta gieo ngoài đồng. **32** Đó là hạt nhỏ nhất trong các
loại hạt giống, nhưng khi mọc lên trở thành cây lớn, đến
nỗi chim có thể đến làm tổ trên cành.” **33** Chúa Giê-xu
còn dạy ẩn dụ này nữa: “Nước Trời giống như men làm
bánh. Một thiếu phụ kia lấy men trộn vào bột, nhồi cho
đến lúc đống bột dậy lên.” **34** Đó là những ẩn dụ Chúa
Giê-xu dạy dỗ dân chúng. Ngài luôn luôn dùng ẩn dụ
giảng dạy. **35** Đúng như lời Đức Chúa Trời phán qua tiên
tri: “Ta sẽ dùng ẩn dụ giảng dạy Ta sẽ kể những huyền
nhiệm từ khi sáng tạo thế gian.” **36** Rời đám đông bên
ngoài, Chúa Giê-xu đi vào nhà. Các môn đệ Ngài thưa:
“Xin Chúa giải thích cho chúng con câu chuyện cỏ dại
ngoài đồng.” **37** Chúa Giê-xu đáp: “Con Người là người
gieo lúa. **38** Đồng ruộng là thế gian. Hạt giống là công
dân Nước Trời. Còn cỏ dại là người theo quỷ Sa-tan. **39**
Kẻ thù gieo cỏ dại vào lúa chính là ma quỷ; mùa gặt là
ngày tận thế; thợ gặt là các thiên sứ. **(aiōn g165)** **40** Cũng
như cỏ dại bị gom lại đốt đi, đến ngày tận thế, **(aiōn g165)**
41 Con Người sẽ sai thiên sứ tập họp những kẻ gây ra tội
lỗi và người gian ác lại, **42** ném chúng vào lò lửa là nơi
đầy tiếng than khóc và nghiến răng. **43** Còn những người
công chính sẽ chiếu sáng như mặt trời trong Nước Cha.
Ai có tai để nghe, nên lắng nghe!” **44** “Nước Trời giống
như châu báu chôn dưới đất. Có người tìm được, vui
mừng bán cả gia tài, lấy tiền mua miếng đất đó. **45** Nước
Trời còn giống trường hợp nhà buôn đi tìm ngọc quý. **46**
Khi tìm thấy viên ngọc vô giá, liền bán hết của cải để
mua viên ngọc.” **47** “Nước Trời cũng giống như người

đánh cá ném lưới xuống biển bắt đủ thứ cá. **48** Khi lưới
đã đầy, người ấy kéo vào bờ, ngồi chọn cá tốt bỏ vào
thùng, và vất bỏ mọi thứ khác. **49** Cũng vậy, trong ngày
tận thế, thiên sứ sẽ đến chia rẽ người gian ác với người
công chính, **(aiōn g165)** **50** ném người gian ác vào lò lửa, là
nơi khóc lóc và nghiến răng. **51** Các con có hiểu những
ẩn dụ ấy không?" Môn đệ đáp: "Thưa Thầy, hiểu." **52**
Chúa lại tiếp: "Người nào vốn thông thạo luật pháp, nay
làm môn đệ Ta là người có hai thứ châu báu: Châu báu cũ
và châu báu mới." **53** Khi Chúa Giê-xu kể xong các ẩn dụ,
Ngài rời khỏi nơi đó. **54** Ngài trở về quê hương, ngồi dạy
dân chúng trong hội đường. Mọi người đều kinh ngạc về
lời lẽ khôn ngoan và các phép lạ của Chúa. **55** Họ bảo
nhau: "Ông ấy con nhà thợ mộc, chúng ta đều biết cả! Mẹ
là bà Ma-ri; các em trai là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, và Giu-
đe. **56** Các em gái cũng đều sinh trưởng tại đây. Sao ông
ấy tài giỏi thế?" **57** Vì đó họ khước từ Ngài. Nhưng Chúa
Giê-xu phán với họ: "Các tiên tri chẳng bao giờ được gia
đình tôn kính, hay quê hương ca ngợi." **58** Chúa làm rất
ít phép lạ tại quê hương, vì người ta không tin Ngài.

14 Khi Hê-rốt An-ti-ba, người cai trị Ga-li-lê nghe về
Chúa Giê-xu, **2** ông bảo các cận thần: "Người này chắc là
Giăng Báp-tít sống lại, nên mới làm được nhiều việc dị
thường như thế!" **3** Trước đó ít lâu, vua đã bắt Giăng
xiềng lại và tống giam theo lời yêu cầu của Hê-rô-đia, vợ
Phi-líp, em Hê-rốt, **4** vì Giăng dám nói với Hê-rốt "Bệ hạ
lấy nàng là điều trái luật pháp." **5** Vua muốn giết Giăng,
nhưng sợ dân chúng nổi loạn, vì mọi người đều công
nhận Giăng là nhà tiên tri. **6** Trong buổi liên hoan mừng

ngày sinh Hê-rốt, con gái Hê-rô-đia ra khiêu vũ giữa tiệc,
khiến Hê-rốt say mê. **7** Vua thề sẽ cho cô gái bất cứ điều
gì cô xin. **8** Vì mẹ xúi giục, cô gái xin lấy đầu Giăng Báp-
tít để trên mâm. **9** Hê-rốt tỏ vẻ buồn phiền, nhưng đã lỡ
thề, vua không thể rút lời trước mặt quan khách, đành ra
lệnh làm theo ý cô gái. **10** Đao phủ chém Giăng trong
ngục, **11** đặt thủ cấp trên mâm, đưa cô gái bưng về cho
mẹ. **12** Các môn đệ của Giăng đến lấy xác về mai táng,
rồi báo mọi việc cho Chúa Giê-xu. **13** Hay tin ấy, Chúa
Giê-xu xuống thuyền đến nơi thanh vắng. Nhưng dân
chúng biết được, liền từ nhiều thành phố, làng mạc, theo
đường bộ kéo nhau chạy trước đến chỗ Chúa định đi. **14**
Vừa lên bờ, thấy đoàn dân đông đảo đang chờ đợi, Chúa
động lòng thương xót, chữa lành bệnh tật cho họ. **15**
Gần tối, các môn đệ đến bên Chúa, thưa: "Đã quá giờ
ăn tối; giữa nơi hoang vắng này chẳng có gì ăn cả. Xin
Thầy cho dân chúng giải tán, để họ vào làng mua thức
ăn." **16** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Họ chẳng cần đi đâu
cả. Chính các con hãy cho họ ăn!" **17** Các môn đệ ngạc
nhiên: "Thầy bảo sao? Chúng con chỉ có năm ổ bánh nhỏ
và hai con cá mà thôi!" **18** Chúa phán: "Đem lại đây!" **19**
Chúa cho dân chúng ngồi trên bãi cỏ. Ngài cầm năm ổ
bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời cảm tạ Đức Chúa
Trời, rồi bẻ ra, đưa các môn đệ phân phát cho dân chúng.
20 Mọi người đều ăn no. Các môn đệ đi lượm những mẩu
bánh thừa, đựng được mười hai giỏ. **21** Số người ăn bánh
vào khoảng 5.000, không kể phụ nữ và trẻ em! **22** Lập
tức, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ xuống thuyền chèo
trước qua bờ bên kia, còn Ngài ở lại cho dân chúng ra về.

23 Sau khi từ giã dân chúng, một mình Ngài lên núi cầu
nguyện. Đến tối, Chúa vẫn còn trên núi. **24** Khi thuyền
các môn đệ ra khơi, gặp sóng to gió lớn nên họ phải chèo
chống sóng lớn. **25** Khoảng bốn giờ sáng, Chúa Giê-xu đi
bộ trên mặt nước đến gần thuyền. **26** Các môn đệ thấy
Chúa đi trên mặt nước, họ vô cùng hoảng sợ. Trong cơn
kinh hãi, họ thét lên: "Ma kìa!" **27** Chúa liền trấn an: "Ta
đây, các con đừng sợ!" **28** Phi-e-rơ thưa: "Nếu đúng là
Chúa, xin cho con đi trên mặt nước đến gần Chúa." **29**
Chúa Giê-xu đáp: "Được, con lại đây!" Phi-e-rơ ra khỏi
thuyền, đi trên mặt nước lại gần Chúa. **30** Nhìn thấy sóng
gió chung quanh, Phi-e-rơ lo sợ, bắt đầu chìm xuống
nước, liền kêu lớn: "Chúa ơi, xin cứu con!" **31** Chúa Giê-
xu lập tức đưa tay nắm chặt Phi-e-rơ: "Đức tin con thật
kém cỏi! Sao con nghi ngờ Ta?" **32** Chúa và Phi-e-rơ vừa
bước vào thuyền, sóng gió đều lặng yên. **33** Các môn đệ
thờ lạy Ngài và nhìn nhận: "Thầy đúng là Con Đức Chúa
Trời!" **34** Thuyền tới bờ bên kia, đậu vào bến Ghê-nê-xa-
rết. **35** Dân chúng trong thành nhận ra Chúa Giê-xu, nên
vội vã vào các làng mạc chung quanh báo tin và đem tất
cả người bệnh đến với Chúa. **36** Họ xin Chúa cho người
bệnh sờ trôn áo Ngài; ai sờ áo Chúa đều được lành.

15 Các thầy dạy luật và Pha-ri-si từ Giê-ru-sa-lem đến
chất vấn Chúa Giê-xu: **2** "Sao môn đệ Thầy không tuân
theo tục lệ của người xưa truyền lại? Họ không rửa tay
trước khi ăn!" **3** Chúa Giê-xu đáp: "Thế sao tục lệ của các
ông vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời? **4** Đức Chúa
Trời dạy: 'Phải hiếu kính cha mẹ,' và 'Ai nguyền rủa cha
mẹ phải bị xử tử.' **5** Nhưng các ông cho là đúng khi con

cái nói với cha mẹ rằng: ‘Con không thể giúp cha mẹ. Vì
con đã lấy tiền phụng dưỡng cha mẹ dâng lên Đức Chúa
Trời.’ **6** Như vậy, vì truyền thống của mình mà các ông
đã hủy bỏ lời của Đức Chúa Trời. **7** Hạng đạo đức giả!
Tiên tri Y-sai đã nói về các ông thật đúng: **8** ‘Miệng dân
này nói lời tôn kính Ta, nhưng lòng họ cách xa Ta. **9** Việc
họ thờ phượng Ta thật vô ích, thay vì vâng giữ mệnh
lệnh Ta, họ đem dạy luật lệ do họ đặt ra.’” **10** Chúa Giê-xu
gọi đoàn dân đến dạy bảo: “Anh chị em hãy lắng nghe và
cố hiểu lời này: **11** Vật đưa vào miệng không làm con
người dơ bẩn; nhưng điều gì ra từ miệng mới làm ô uế
con người.” **12** Các môn đệ thưa: “Lời Thầy vừa nói làm
mất lòng phái Pha-ri-si.” **13** Chúa Giê-xu đáp: “Cây nào
Cha Ta không trồng sẽ bị nhổ đi. **14** Đừng tiếc làm gì! Họ
đã mù quáng, lại ra lãnh đạo đám người mù, nên chỉ
đưa nhau xuống hố thẳm.” **15** Phi-e-rơ xin Chúa Giê-xu
giải nghĩa câu: “Vật vào miệng không làm dơ bẩn con
người ...” **16** Chúa Giê-xu đáp: “Con cũng không hiểu nữa
sao? **17** Con không biết thức ăn vào miệng, chỉ qua dạ
dày, rồi ra khỏi thân thể sao? **18** Còn lời nói độc ác phát
ra từ lòng mới thật sự làm dơ bẩn con người. **19** Vì từ
lòng dạ con người sinh ra tư tưởng ác, như giết người,
ngoại tình, gian dâm, trộm cắp, dối trá, và phỉ báng. **20**
Những thứ ấy mới làm dơ dáy con người. Trái lại, không
làm lễ rửa tay trước bữa ăn chẳng làm hoen ố tâm hồn
con người đâu.” **21** Chúa Giê-xu rời xứ Ga-li-lê đến phía
bắc của miền Ty-rơ và Si-đôn. **22** Một phụ nữ Ca-na-an
ở vùng đó đến kêu xin: “Lạy Chúa, Con Vua Đa-vít, xin
thương xót tôi, vì con gái tôi bị quỷ ám! Quỷ hành hạ

nó kinh khiếp lắm!” **23** Chúa Giê-xu không đáp một lời.
Các môn đệ thưa: “Xin Thầy bảo bà ấy đi chỗ khác, vì
bà kêu la ồn ào quá.” **24** Chúa Giê-xu quay lại bảo bà:
“Ta được sai đến đây để cứu giúp đàn chiên lạc của Đức
Chúa Trời—là nhà Ít-ra-ên.” **25** Nhưng bà đến gần Chúa,
quỳ lạy cầu khẩn: “Xin Chúa cứu giúp tôi!” **26** Chúa Giê-
xu đáp: “Đâu có thể lấy bánh của con cái đem ném cho
chó ăn!” **27** Bà thưa: “Vâng, đúng thế! Nhưng chó chỉ ăn
bánh vụn trên bàn chủ rơi xuống!” **28** Chúa Giê-xu nói
với bà: “Bà là người có đức tin lớn. Lời cầu xin của bà đã
được chấp thuận.” Ngay lúc đó, con gái bà được lành. **29**
Chúa Giê-xu đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê, lên ngồi trên
ngọn đồi. **30** Một đoàn dân đông mang theo người què,
người khiếm thị, người câm, người tàn tật, và các bệnh
khác đem đặt trước Chúa Giê-xu. Chúa chữa lành tất cả.
31 Thật là một cảnh tượng lạ lùng: Người câm nói, người
què đi, người khiếm thị thấy rõ, người bệnh tật được
chữa lành. Ai nấy đều ngạc nhiên sững sờ, rồi ngợi tôn
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **32** Chúa Giê-xu gọi các môn
đệ đến gần bảo: “Ta thương đoàn dân này. Họ ở đây với
Ta đã ba ngày, thức ăn đã hết. Ta không muốn để họ nhịn
đói ra về, vì có thể bị ngất xỉu giữa đường.” **33** Các môn
đệ thưa: “Giữa chỗ hoang vắng, chúng ta tìm bánh đâu
cho đủ để đãi đoàn dân đông đảo này?” **34** Chúa Giê-xu
hỏi: “Các con có bao nhiêu bánh?” Họ đáp: “Thưa, còn
bảy ổ bánh và mấy con cá nhỏ.” **35** Chúa bảo dân chúng
ngồi xuống đất. **36** Ngài cầm bảy ổ bánh và mấy con cá,
tạ ơn Đức Chúa Trời, rồi bẻ ra trao cho môn đệ đem phân
phát cho đoàn dân. **37** Sau khi tất cả đều ăn no, người ta

lượm thức ăn thừa, đựng đầy bảy giỏ. **38** Số người ăn
bánh được 4.000, chưa kể phụ nữ, thiếu nhi. **39** Chúa
Giê-xu cho dân chúng ra về, còn Ngài xuống thuyền đến
vùng Ma-ga-đan.

16 Một hôm, các thầy Pha-ri-si và Sa-đu-sê muốn gài
bẫy Chúa Giê-xu nên đến xin Ngài làm một dấu lạ trên
trời. **2** Chúa đáp: "Các ông biết nói rằng: 'Trời đỏ ban
chiều thì ngày mai sẽ nắng ráo; **3** buổi sáng, trời đỏ âm u,
thì suốt ngày mưa bão.' Các ông rất thạo thời tiết, nhưng
các ông chẳng hiểu dấu hiệu của thời đại! **4** Thế hệ gian
ác, hoài nghi này đòi xem dấu lạ trên trời, nhưng dấu lạ
Giô-na cũng đủ rồi!" Nói xong, Chúa Giê-xu bỏ đi nơi
khác. **5** Khi thuyền cập bến bên kia, các môn đệ Chúa
mới biết họ quên mang theo bánh. **6** Chúa Giê-xu cảnh
báo họ: "Các con phải cẩn thận, đề phòng men của phái
Pha-ri-si và Sa-đu-sê." **7** Các môn đệ tự trách nhau vì
họ quên đem bánh theo. **8** Chúa Giê-xu biết được, liền
quở họ: "Đức tin các con thật kém cỏi! Sao cứ lo lắng vì
không có thức ăn? **9** Các con chưa hiểu sao? Các con
không nhớ năm ổ bánh Ta cho 5.000 người ăn mà còn
thừa bao nhiêu giỏ? **10** Cũng không nhớ bảy ổ bánh Ta
cho 4.000 người ăn mà còn thừa bao nhiêu giỏ sao? **11** Tại
sao các con nghĩ Ta nói về thức ăn? Ta bảo các con phải
đề phòng men của phái Pha-ri-si và Sa-đu-sê." **12** Lúc ấy
các môn đệ mới hiểu Chúa không nói về men làm bánh,
nhưng về lời dạy sai lạc của các thầy Pha-ri-si và Sa-đu-
sê. **13** Khi đến thành Sê-sa-rê Phi-líp, Chúa hỏi các môn
đệ: "Người ta nói Con Người là ai?" **14** Các môn đệ đáp:
"Thưa, có người nói Thầy là Giăng Báp-tít, người khác

cho là Ê-li, người lại bảo là Giê-rê-mi hoặc một nhà tiên tri khác." **15** Chúa lại hỏi: "Các con biết Ta là ai không?" **16** Si-môn Phi-e-rơ thưa: "Thầy là Đấng Mết-si-a, Con Đức Chúa Trời hằng sống!" **17** Chúa Giê-xu đáp: "Si-môn, con Giô-na, Đức Chúa Trời ban phước cho con! Vì chính Cha Ta trên trời đã bày tỏ cho con biết sự thật đó, chứ không phải loài người. **18** Giờ đây, Ta sẽ gọi con là Phi-e-rơ (nghĩa là 'đá'), Ta sẽ xây dựng Hội Thánh Ta trên vầng đá này, quyền lực của hỏa ngục không thắng nổi Hội Thánh đó. **(Hadēs g86)** **19** Ta sẽ trao chìa khóa Nước Trời cho con, cửa nào con đóng dưới đất, cũng sẽ đóng lại trên trời, cửa nào con mở dưới đất, cũng sẽ mở ra trên trời!" **20** Rồi Chúa Giê-xu cấm các môn đệ không được cho ai biết Ngài là Đấng Mết-si-a. **21** Từ lúc đó, Chúa Giê-xu nói rõ cho các môn đệ biết chương trình Chúa đến Giê-ru-sa-lem, chịu nhiều đau khổ do các trưởng lão, các trưởng tế, và các thầy dạy luật. Ngài bị giết, nhưng ba ngày sau sẽ sống lại. **22** Phi-e-rơ đưa Chúa ra một nơi, can gián: "Đức Chúa Trời chẳng bao giờ để việc ấy xảy đến cho Chúa đâu!" **23** Chúa Giê-xu quay lại với Phi-e-rơ và phán: "Lui đi, Sa-tan! Đừng hòng cám dỗ Ta! Ngươi chỉ suy luận theo quan điểm loài người chứ không theo ý Đức Chúa Trời!" **24** Rồi Chúa Giê-xu phán với các môn đệ: "Nếu ai muốn làm môn đệ Ta, phải phủ nhận chính mình, vác cây thập tự mình theo Ta. **25** Ai tham sống sợ chết, sẽ mất mạng. Ai hy sinh tính mạng vì Ta, sẽ được sống. **26** Nếu một người chiếm được cả thế giới nhưng mất linh hồn thì có ích gì? Vì không có gì đánh đổi được linh hồn. **27** Vì Con Người sẽ trở lại với các thiên sứ trong vinh

quang của Cha Ngài để thưởng phạt mỗi người tùy theo
việc họ làm. **28** Ta cho các con biết, một vài người đang
đứng đây sẽ còn sống cho đến khi nhìn thấy Con Người
vào trong Nước Ngài."

17 Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu đem riêng Phi-e-rơ, Gia-
cơ, và Giăng, em Gia-cơ lên một ngọn núi cao. **2** Chúa
hóa hình ngay trước mặt họ, gương mặt Chúa sáng rực
như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng. **3** Thình lình
Môi-se và Ê-li hiện ra thưa chuyện với Chúa Giê-xu. **4**
Phi-e-rơ buột miệng: "Thưa Chúa, ở đây thật tuyệt! Nếu
Chúa muốn, con sẽ dựng ba chiếc lều cho Chúa, Môi-se
và Ê-li." **5** Khi Phi-e-rơ đang nói, một đám mây sáng chói
bao phủ mọi người, và từ trong mây có tiếng phán: "Đây
là Con yêu dấu của Ta, làm hài lòng Ta hoàn toàn! Mọi
người phải nghe lời Con." **6** Các môn đệ vô cùng kinh
hãi, quỳ sấp mặt xuống đất. **7** Chúa Giê-xu đến bên cạnh
sờ họ, phán: "Đứng dậy, đừng sợ hãi." **8** Họ nhìn lên, chỉ
còn thấy một mình Chúa Giê-xu. **9** Lúc xuống núi, Chúa
dặn họ: "Đừng thuật lại cho ai những việc các con vừa
thấy, cho đến khi Con Người từ cõi chết sống lại." **10** Các
môn đệ hỏi: "Sao các thầy dạy luật quả quyết Ê-li phải
đến trước Đấng Mết-si-a?" **11** Chúa Giê-xu đáp: "Ê-li đến
trước để chuẩn bị mọi việc. **12** Nhưng Ta phán với các
con, Ê-li đã đến rồi, nhưng chẳng ai nhìn nhận, lại còn bị
nhiều người bạc đãi. Chính Con Người cũng sẽ chịu đau
khổ dưới tay những người ấy." **13** Các môn đệ hiểu Chúa
đang nói với họ về Giăng Báp-tít. **14** Dưới chân núi, một
đoàn dân đông đang chờ đợi Chúa. Một người bước tới,
quỳ xuống trước mặt Ngài: **15** "Thưa Chúa, xin thương

xót con trai tôi vì nó bị điên loạn, thường bị ngã vào lửa
và rơi xuống nước, khốn khổ lắm! **16** Tôi đã mang đến
cho các môn đệ Chúa, nhưng họ không chữa được." **17**
Chúa Giê-xu trách: "Những người ngoan cố hoài nghi
kia, Ta phải ở với các anh bao lâu nữa? Phải chịu đựng
các anh cho đến bao giờ? Đem ngay đứa bé lại đây!" **18**
Chúa quở trách quỷ. Quỷ liền ra khỏi đứa bé. Từ giờ đó,
đứa bé được lành. **19** Các môn đệ hỏi riêng Chúa Giê-xu:
"Sao chúng con không đuổi quỷ ấy được?" **20** Chúa Giê-
xu đáp: "Vì đức tin các con quá kém cỏi. Với đức tin
bằng hạt cải, các con có thể bảo hòn núi này: 'Dời đi chỗ
khác,' nó sẽ đi ngay. Chẳng có việc gì các con không làm
được. **21** Nếu không cầu nguyện và kiêng ăn, các con
không thể đuổi thứ quỷ này được." **22** Một hôm, ở xứ
Ga-li-lê, Chúa Giê-xu phán với các môn đệ: "Con Người sẽ
bị phản bội, nộp vào tay người ta, **23** họ sẽ giết Ngài,
nhưng ba ngày sau, Ngài sẽ sống lại." Và các môn đệ
buồn bã lắm. **24** Về đến thành Ca-bê-na-um, Phi-e-rơ
bị các nhân viên thu thuế Đền Thờ gạn hỏi: "Thầy của
anh có đóng thuế Đền Thờ không?" **25** Phi-e-rơ đáp: "Có
chứ!" Rồi ông đi vào nhà. Nhưng vừa định thưa chuyện
với Chúa, thì Ngài đã hỏi trước: "Con nghĩ sao, Phi-e-rơ?
Các vua chúa đánh thuế con cái trong nhà hay người
ngoài?" **26** Phi-e-rơ thưa: "Người ngoài!" Chúa Giê-xu
phán: "Vậy con cái trong nhà khỏi đóng thuế! **27** Nhưng
chúng ta không muốn để người ta phiền lòng, bây giờ
con hãy ra biển câu cá. Được con cá đầu tiên, con banh
miệng nó sẽ thấy một đồng bạc. Con lấy đồng bạc đó
đem đóng thuế cho Ta với con."

18 Lúc ấy, các môn đệ đến hỏi Chúa Giê-xu: “Ai là người
cao trọng nhất trong Nước Trời?” **2** Chúa Giê-xu gọi một
đứa trẻ đến gần, cho đứng giữa đám đông, **3** rồi Ngài
dạy: “Ta quả quyết với các con, nếu không được đổi mới,
thành như em bé, các con sẽ chẳng được vào Nước Trời.
4 Ai khiêm tốn hạ mình như em bé này, là người cao
trọng nhất trong Nước Trời. **5** Ai nhân danh Ta tiếp rước
một em bé như nó, tức là tiếp rước Ta. **6** Nhưng nếu ai
làm cho một em bé đã theo Ta mất đức tin, thì thà buộc
cối đá vào cổ người ấy ném xuống biển còn hơn! **7** Khốn
cho thế giới đầy dẫy cạm bẫy tội lỗi! Cạm bẫy tất nhiên
phải có, nhưng khốn cho ai gài bẫy để người khác phạm
tội! **8** Vậy nếu tay hay chân xui các con phạm tội, hãy cắt
bỏ nó đi! Thà què cụt mà vào cõi sống còn hơn lành lặn
mà bị quăng vào lửa đời đời. **(aiōnios g166)** **9** Nếu mắt xui
các con phạm tội, hãy móc nó vứt đi! Thà chột mắt mà
vào cõi sống còn hơn đủ hai mắt mà xuống hỏa ngục.
(Geenna g1067) **10** Các con phải thận trọng, đừng bao giờ
khinh thường các em bé này! Vì Ta cho các con biết,
thiên sứ của các em luôn luôn được quyền đến gần Cha
Ta trên trời. **11** Vì Ta đến trần gian để cứu vớt người lầm
đường lạc lối.” **12** “Các con nghĩ xem, một người nuôi
một trăm con chiên, nếu có một con thất lạc, người ấy
không bỏ chín mươi chín con trên đồi, lặn lội tìm kiếm
con chiên đi lạc hay sao? **13** Khi tìm được, ta quả quyết
rằng người ấy vui mừng về con đó hơn về chín mươi
chín con không lạc. **14** Cũng thế, Cha các con trên trời
chẳng muốn một em nào trong đám trẻ này bị hư vong.”
15 “Nếu anh chị em có lỗi với con, nên đến nói riêng cho

người ấy biết. Nếu người ấy giác ngộ nhận lỗi, thì con
được lại anh chị em. **16** Nếu người ấy không nghe, con
nên mời một vài nhân chứng đến xác nhận điều con nói.
17 Nếu người ấy vẫn không nhận lỗi, con báo cho Hội
Thánh. Nếu ngoan cố không nghe Hội Thánh, người ấy
sẽ bị Hội Thánh xem như người thu thuế và người ngoại.
18 Ta quả quyết với các con, điều gì các con cấm đoán
dưới đất sẽ bị cấm đoán trên trời, điều gì các con cho
thực hành dưới đất sẽ được thực hành trên trời. **19** Ta
cũng quả quyết điều này: Nếu hai người trong các con
trên đất đồng tâm cầu xin bất cứ điều gì, Cha Ta trên
trời sẽ thực hiện điều đó. **20** Nếu hai ba người trong các
con nhân danh Ta họp mặt, Ta sẽ đến với họ." **21** Phi-e-
rơ đến với Chúa và hỏi: "Con phải tha thứ mấy lần cho
người có lỗi với con? Bảy lần là nhiều phải không, thưa
Chúa?" **22** Chúa Giê-xu đáp: "Không, không phải bảy lần,
nhưng bảy mươi lần bảy! **23** Vậy nên, Nước Trời giống
như cuộc kết toán sổ sách của một vị vua. **24** Khi đang
tính sổ, người ta điệu vào một người mắc nợ vua mười
nghìn ta-lâng. **25** Vì anh không có tiền trả, vua truyền
lệnh đem bán anh, vợ con và tài sản để lấy tiền trả nợ. **26**
Nhưng anh quỳ xuống van lạy: 'Xin vua triển hạn cho,
tôi sẽ trả dần số nợ.' **27** Vua thương hại, tha hết nợ và trả
tự do cho anh. **28** Anh hí hửng ra về, giữa đường gặp
người bạn nợ mình một trăm đồng, liền túm cổ đòi trả
nợ ngay. **29** Người bạn quỳ xuống năn nỉ: 'Xin anh triển
hạn, tôi sẽ trả cho anh sòng phẳng.' **30** Nhưng anh không
chịu, nhẫn tâm bắt bỏ tù cho đến khi trả hết nợ. **31** Bạn
hữu thấy chuyện đau lòng, liền báo lên vua mọi việc đã

xảy ra. **32** Vua cho bắt người đã được tha hết nợ đến,
khiển trách: 'Ngươi thật độc ác, bần tiện! Ta đã tha món
nợ lớn cho ngươi vì ngươi khẩn khoản nài xin. **33** Sao
ngươi không biết thương xót bạn, như ta đã thương xót
ngươi?' **34** Vua nổi giận, ra lệnh giam anh vào xà lim cho
đến ngày thanh toán xong món nợ khổng lồ! **35** Cha Ta
trên trời đối xử với người không tha thứ anh chị em
mình cũng như thế!"

19 Giảng dạy xong, Chúa Giê-xu lìa xứ Ga-li-lê, đến miền
đông sông Giô-đan, xứ Giu-đê. **2** Một đoàn dân đông đi
theo Chúa. Ngài chữa cho những người bệnh được lành.
3 Các thầy Pha-ri-si đến chất vấn để gài bẫy Chúa: "Thầy
nghĩ sao? Bất luận vì lý do nào, người chồng cũng được
phép ly dị vợ mình không?" **4** Chúa Giê-xu đáp: "Các ông
không đọc Thánh Kinh sao? Thánh Kinh chép rằng từ
ban đầu 'Đức Chúa Trời tạo nên người nam, người nữ.' **5**
Và: 'Người nam phải lìa cha mẹ để kết hợp với vợ mình,
hai người thành một.' **6** Vợ chồng không phải là hai nữa,
nhưng chỉ là một. Vậy chẳng ai có thể phân ly những
người Đức Chúa Trời đã phối hợp." **7** Họ lại hỏi: "Nếu
thế, tại sao Môi-se dạy người chồng khi muốn ly dị, phải
trao cho vợ chứng thư ly dị và cho nàng đi?" **8** Chúa Giê-
xu đáp: "Môi-se cho phép ly dị vì lòng dạ các ông cứng
cỏi, nhưng đó không phải ý định của Đức Chúa Trời từ
ban đầu. **9** Ta quả quyết điều này, người nào ly dị vợ, rồi
cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình—trừ trường hợp ly
dị vì vợ gian dâm." **10** Các môn đệ của Chúa Giê-xu thưa:
"Nếu thế, thà đừng cưới vợ còn hơn!" **11** Chúa Giê-xu
đáp: "Không phải mọi người đều có thể sống độc thân,

chỉ những người được Đức Chúa Trời giúp đỡ mà thôi.
12 Có người không có khả năng sinh sản từ lúc lọt lòng
mẹ; có người mất khả năng ấy vì tay người ta; cũng có
người từ khước hôn nhân vì Nước Trời. Người nào có đủ
sức, cứ theo đó mà sống." **13** Người ta đem trẻ con đến
gần Chúa Giê-xu để Ngài đặt tay cầu nguyện. Các môn đệ
quở trách họ, không cho quấy rầy Chúa. **14** Nhưng Chúa
Giê-xu phán: "Cứ để trẻ con đến gần Ta, đừng ngăn cản,
vì Nước Trời thuộc về những người giống các em ấy." **15**
Trước khi đi nơi khác, Chúa đặt tay lên đầu ban phước
cho các em. **16** Một thanh niên đến hỏi Chúa: "Thưa
Thầy, tôi phải làm điều thiện gì để được sống vĩnh cửu?"
(aiōnios g166) **17** Chúa Giê-xu đáp: "Tại sao anh hỏi Ta về
điều thiện? Chỉ có một Đấng Thánh Thiện là Đức Chúa
Trời. Muốn hưởng sự sống vĩnh cửu, anh phải vâng giữ
các điều răn." **18** Anh hỏi tiếp: "Thưa, những điều nào?"
Chúa Giê-xu đáp: "Ngươi không được giết người. Ngươi
không được ngoại tình. Ngươi không được trộm cắp.
Ngươi không được làm chứng dối. **19** Phải hiếu kính cha
mẹ. Yêu người lân cận như chính mình." **20** Anh tự hào:
"Tôi đã vâng giữ những điều ấy. Vậy tôi còn thiếu gì
nữa?" **21** Chúa Giê-xu đáp: "Muốn được hoàn toàn, anh
về bán hết tài sản lấy tiền phân phát cho người nghèo
để chứa của cải trên trời, rồi theo Ta." **22** Nghe Chúa
dạy, người thanh niên buồn rầu bỏ đi, vì anh rất giàu
có. **23** Chúa Giê-xu phán với các môn đệ: "Người giàu
vào Nước Trời thật khó! **24** Ta cho các con biết, lạc đà
chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước của
Đức Chúa Trời!" **25** Nghe Chúa dạy, các môn đệ đều kinh

ngạc: “Vậy thì ai được cứu?” **26** Chúa Giê-xu nhìn các
môn đệ: “Đối với loài người, việc ấy không ai làm được.
Nhưng Đức Chúa Trời làm mọi việc được cả!” **27** Phi-e-rơ
thưa: “Chúng con đã bỏ tất cả để theo Thầy, vậy chúng
con sẽ được gì?” **28** Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với
các con: Đến lúc Con Người ngồi trên ngai vinh quang,
các con là môn đệ Ta cũng sẽ ngồi trên mười hai ngai để
xét xử mười hai đại tộc Ít-ra-ên. **29** Người nào bỏ nhà
cửa, anh chị em, cha mẹ, vợ con và tài sản mình để theo
Ta, sẽ nhận lại gấp trăm lần, và sẽ hưởng sự sống vĩnh
cửu. **(aiōnios g166)** **30** Tuy nhiên, nhiều người đang dẫn đầu
sẽ lui lại hàng cuối, và nhiều người đang ở hàng cuối sẽ
vượt lên hàng đầu!”

20 “Nước Trời giống như người chủ vườn nho, sáng
sớm đi mướn công nhân về hái nho trong vườn. **2** Chủ
thỏa thuận trả mỗi ngày một đồng bạc, và đưa họ vào
vườn làm việc. **3** Vài giờ sau, chủ ra phố, thấy một số
người đang đứng chờ xin việc làm. **4** Chủ bảo: ‘Vào
vườn tôi hái nho, tôi sẽ trả tiền công sòng phẳng cho!’ **5**
Khoảng mười hai giờ trưa và ba giờ chiều, chủ lại mướn
thêm công nhân như trước. **6** Độ năm giờ chiều, chủ lại
ra phố, thấy còn một số người đứng đó, liền hỏi: ‘Sao
hôm nay các anh không làm việc?’ **7** Họ đáp: ‘Vì không ai
mướn chúng tôi.’ Chủ bảo: ‘Vào vườn tôi hái nho!’ **8** Đến
tối, chủ bảo quản gia gọi công nhân vào lãnh tiền, người
vào làm sau được phát trước. **9** Bắt đầu, người làm từ
năm giờ chiều vào, mỗi người lãnh được một đồng bạc.
10 Lần lượt đến người làm từ sáng sớm, tưởng sẽ được
nhiều hơn, nhưng mỗi người cũng lãnh được một đồng

bạc. **11** Nhận tiền xong, họ phản đối: **12** ‘Mấy người đến
sau chỉ làm có một giờ, sao chủ trả cho họ bằng chúng
tôi? Chúng tôi phải làm việc vất vả và phơi nắng suốt
ngày!’ **13** Nhưng chủ trả lời: ‘Này bạn, tôi chẳng xử tệ với
bạn đâu! Chính bạn đã thỏa thuận làm việc mỗi ngày một
đồng bạc. **14** Cầm tiền về đi! Chẳng qua là tôi muốn trả
cho mấy người đến sau bằng bạn. **15** Chẳng có gì trái lẽ
khi tôi sử dụng tiền tôi theo ý muốn. Hay bạn nổi lòng
ganh tị thấy tôi tử tế rộng rãi với họ sao?’” **16** Chúa kết
luận: “Người đầu lui lại hàng cuối và người cuối vượt lên
hàng đầu là thế.” **17** Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Chúa
Giê-xu đem riêng mười hai sứ đồ ra một nơi, cho họ biết
những việc sắp xảy ra. **18** Chúa phán: “Hãy lắng nghe,
chúng ta sẽ lên Giê-ru-sa-lem, Con Người sẽ bị phản bội,
nộp cho các thầy trưởng tế và các thầy dạy luật, họ sẽ
lên án xử tử Ngài. **19** Rồi họ sẽ giao nộp Ngài cho chính
quyền La Mã; người La Mã sẽ chế giễu, đánh đập và đóng
đinh Ngài vào cây thập tự. Nhưng đến ngày thứ ba, Ngài
sẽ sống lại.” **20** Mẹ của Gia-cơ và Giăng, con trai Xê-bê-đê
đem hai con mình đến gần Chúa, quỳ lạy Ngài để xin một
ân huệ. **21** Chúa hỏi: “Bà muốn xin gì?” Bà thưa: “Xin
Chúa cho hai con tôi được ngồi bên phải và bên trái ngai
của Chúa trên Nước Trời.” **22** Chúa đáp: “Bà không hiểu
điều bà cầu xin!” Rồi Ngài quay lại hỏi Gia-cơ và Giăng:
“Các con có thể uống chén mà Ta sắp uống không?” Họ
liền đáp: “Thưa Thầy, chúng con uống được!” **23** Chúa
Giê-xu dạy: “Các con sẽ uống chén Ta. Nhưng việc ngồi
bên cạnh Ta, Ta không có quyền định đoạt, vì những chỗ
ấy dành cho những người Cha Ta lựa chọn.” **24** Mười sứ

đồ kia rất bực tức khi hay được điều Gia-cơ và Giăng cầu
xin. **25** Nhưng Chúa gọi họ đến dạy bảo: "Các con biết
vua chúa các dân tộc nước ngoài cai trị rất tàn ác, và bọn
quan lại cũng đua nhau hà hiếp dân chúng. **26** Nhưng
giữa các con, không ai làm điều đó. Trái lại, ai muốn làm
lớn phải làm tôi tớ người khác. **27** Ai muốn lãnh đạo phải
làm nô lệ cho anh chị em. **28** Các con nên bắt chước Con
Người, vì Ta đến trần gian không phải để cho người phục
vụ, nhưng để phục vụ người, và hy sinh tính mạng cứu
chuộc nhiều người." **29** Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ
rời thành Giê-ri-cô, một đoàn dân đông đi theo Ngài. **30**
Có hai người khiếm thị đang ngồi bên lề đường, nghe
Chúa Giê-xu đi ngang qua, liền kêu lớn: "Lạy Chúa, Con
Vua Đa-vít, xin thương xót chúng con!" **31** Đoàn dân
quở hai người khiếm thị, bảo không được la lối om sòm,
nhưng hai người lại kêu lớn hơn: "Lạy Chúa, Con Vua
Đa-vít, xin thương xót chúng con!" **32** Chúa Giê-xu dừng
bước, cho gọi họ đến và hỏi: "Các anh muốn Ta giúp gì
đây?" **33** Họ thưa: "Lạy Chúa, xin cho mắt chúng con
được sáng!" **34** Chúa Giê-xu thương xót họ và sờ mắt hai
người. Lập tức mắt họ được sáng, họ liền đi theo Chúa.

21 Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ gần đến Giê-ru-sa-
lem, ngang làng Bê-pha-giê trên sườn núi Ô-liu, Chúa
Giê-xu sai hai môn đệ đi trước **2** và dặn: "Các con đi
thẳng vào làng trước mặt, sẽ thấy một con lừa cái buộc
bên cạnh một lừa con. Cứ mở dây dắt chúng về đây
cho Ta! **3** Nếu có ai hỏi, các con trả lời: 'Chúa cần dùng
chúng,' người ta sẽ cho đi." **4** Việc xảy ra đúng theo lời
tiên tri: **5** "Hãy loan báo cho người Ít-ra-ên: 'Vua các

ngươi đang đến thăm. Ngài khiêm tốn cưỡi lừa con— là
con lừa cái.'" **6** Hai môn đệ vâng lệnh ra đi, làm đúng
điều Chúa Giê-xu dạy. **7** Họ dắt lừa cái và lừa con về, lót
áo mình trên lưng để Chúa lên cưỡi. **8** Trong dân chúng,
nhiều người lấy áo mình trải trên đường, người khác bẻ
nhánh cây rải trước mặt Chúa. **9** Người vượt lên trước,
người chạy theo sau, tung hô: "Chúc tụng Con Vua Đa-
vít! Phước cho Đấng nhân danh Chúa Hằng Hữu mà đến!
Chúc tụng Đức Chúa Trời trên nơi chí cao!" **10** Cả thành
Giê-ru-sa-lem náo động khi Chúa tiến vào thành. Họ hỏi:
"Ông này là ai?" **11** Đám đông theo Chúa đáp: "Nhà Tiên
Tri Giê-xu, ở Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê!" **12** Chúa Giê-xu đi
thẳng vào Đền Thờ, đuổi hết những người mua bán ra
ngoài, lật đổ bàn của bọn đổi tiền và ghế của bọn bán bồ
câu. **13** Chúa nói với họ: "Thánh Kinh chép: 'Đền Thờ Ta
là nơi cầu nguyện,' nhưng các người đã biến thành sào
huyệt trộm cướp!" **14** Lúc ấy, những người mù lòa, què
quặt kéo nhau đến với Chúa trong Đền Thờ và được chữa
lành. **15** Tuy nhiên, các thầy trưởng tế và thầy dạy luật
thấy các phép lạ Chúa thực hiện và nghe tiếng trẻ con
hoan hô: "Con Vua Đa-vít" vang dậy Đền Thờ, họ rất bực
tức, **16** đến chất vấn Chúa Giê-xu: "Thầy có nghe bọn
trẻ con nói gì không?" Chúa Giê-xu đáp: "Có! Thế các
ông chưa đọc câu Thánh Kinh: 'Người sẽ được các em bé
miệng còn hôi sữa ca ngợi' sao?" **17** Rồi Chúa bỏ họ, ra
khỏi thủ đô, về trọ tại làng Bê-tha-ni đêm ấy. **18** Sáng
hôm sau, Chúa Giê-xu trở lại Giê-ru-sa-lem, Ngài đói; **19**
Ngài thấy một cây vả bên vệ đường, liền lại gần nhưng
không thấy trái, chỉ toàn cành lá rườm rà. Chúa quở:

“Cây này sẽ chẳng bao giờ ra trái nữa!” Cây vả lập tức héo khô. **(aiōn g165)** **20** Các môn đệ ngạc nhiên hỏi: “Làm sao cây vả khô héo nhanh chóng như thế?” **21** Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với các con, nếu các con có đức tin, không chút nghi ngờ, không những các con bảo cây vả khô đi, mà còn có thể ra lệnh thì núi này cũng bị bứng lên và quăng xuống biển. **22** Bất cứ điều gì các con cầu xin và tin quyết, các con sẽ nhận được.” **23** Chúa Giê-xu vào Đền Thờ và bắt đầu giảng dạy, thình lình, các thầy trưởng tế và các trưởng lão bước vào và hỏi Chúa: “Thầy cậy uy quyền gì để làm việc đó? Ai ủy quyền cho Thầy?” **24** Chúa Giê-xu đáp: “Tôi cũng hỏi một câu, nếu các ông trả lời được, tôi sẽ giải đáp câu hỏi của các ông. **25** Lễ báp-tem của Giăng bắt nguồn từ đâu? Từ trời hay từ người?” Họ thảo luận với nhau: “Nếu chúng ta nói từ trời, ông ấy sẽ hỏi: Sao các ông không tin Giăng? **26** Nếu chúng ta nói từ người, thì nguy với dân chúng vì dân chúng đều công nhận Giăng là tiên tri của Đức Chúa Trời.” **27** Vậy họ thưa với Chúa: “Chúng tôi không biết!” Chúa Giê-xu đáp: “Nếu thế, Ta cũng không nói cho các ông biết nguồn gốc uy quyền của Ta.” **28** “Các ông nghĩ thế nào về chuyện này: Người kia có hai con trai. Ông bảo đứa con trưởng: ‘Con ơi, hôm nay con ra vườn nho làm việc!’ **29** Nó đáp: ‘Con không muốn đi,’ nhưng sau hối hận, ra vườn làm việc. **30** Người cha lại sai đứa con thứ ra vườn. Nó nhanh nhẩu đáp: ‘Vâng, con sẽ đi ngay,’ nhưng cứ ở nhà, không chịu đi. **31** Vậy người con nào vâng lời cha?” Họ đáp: “Người con trưởng.” Chúa Giê-xu tiếp: “Tôi quả quyết với các ông, người thu thuế và gái

giang hồ sẽ vào Nước Trời trước các ông. **32** Vì Giăng
bảo các ông ăn năn, quay về Đức Chúa Trời, nhưng các
ông không nghe; còn bọn thu thuế và gái giang hồ tin
lời Giăng. Các ông đã thấy rõ nhưng vẫn không chịu ăn
năn và không tin lời Giăng." **33** "Các ông nghe thêm ẩn
dụ này: Người kia trồng một vườn nho, dựng hàng rào
chung quanh, đào hầm ép nho, xây tháp canh, cho đầy tớ
mướn rồi lên đường đi xa. **34** Đến mùa hái nho, chủ sai
người nhà về thu hoa lợi. **35** Nhưng họ bị các đầy tớ bắt
giữ; người bị đánh đập, người bị giết, người bị ném đá.
36 Chủ lại phái đến một nhóm tôi tớ đông hơn nữa. Họ
cũng bị các đầy tớ đối xử tàn tệ và giết hại như trước. **37**
Sau hết, chủ sai con trai mình đến gặp các đầy tớ, vì nghĩ
rằng họ sẽ kính nể con mình. **38** Nhưng, khi vừa thấy
con trai chủ, các đầy tớ bảo nhau: 'Nó là con thừa tự,
chúng ta phải giết nó để chiếm đoạt tài sản!' **39** Họ liền
bắt người con, kéo ra ngoài vườn nho rồi giết đi. **40** Vậy,
khi chủ vườn nho trở về sẽ đối xử với các đầy tớ ấy ra
sao?" **41** Các lãnh đạo tôn giáo đáp: "Chủ sẽ tiêu diệt bọn
gian ác ấy, cho người khác mướn vườn, canh tác và nộp
hoa lợi đúng mùa." **42** Chúa Giê-xu hỏi: "Các ông chưa
đọc lời Thánh Kinh này sao? 'Tảng đá bị thợ xây nhà loại
ra đã trở thành tảng đá móng. Đây là việc Chúa Hằng
Hữu đã thực hiện, và đó là điều kỳ diệu trước mắt chúng
ta.' **43** Ta cho các ông biết: Chỗ của các ông trong Nước
của Đức Chúa Trời sẽ dành cho những người biết nộp
cho Chúa phần hoa lợi của Ngài. **44** Ai ngã vào tảng đá sẽ
bị tan xác, còn tảng đá ấy rơi nhằm ai, sẽ nghiền họ ra
bụi." **45** Các thầy trưởng tế và Pha-ri-si nghe Chúa giải

thích ẩn dụ, biết Ngài ám chỉ họ, **46** nên tìm cách bắt
Chúa, nhưng còn e ngại dân chúng, vì dân chúng đều
công nhận Chúa Giê-xu là nhà tiên tri.

22 Chúa Giê-xu phán thêm một ẩn dụ: **2** "Nước Trời
được ví như một nhà vua tổ chức tiệc cưới cho thái tử. **3**
Vua cho người nhắc nhở tân khách đã được mời đến
dự tiệc, nhưng họ đều từ chối! **4** Vua lại sai người khác
giục giã: 'Tiệc đã dọn sẵn. Bò và thú béo đã nấu xong.
Mời tân khách đến dự!' **5** Nhưng họ chẳng quan tâm,
mỗi người cứ lo việc riêng. Người đi thăm ruộng, người
đi buôn bán. **6** Có người lại bắt các sứ giả hạ nhục và
giết đi. **7** Vua nổi giận, cho quân đội tiêu diệt bọn sát
nhân và thiêu hủy thành của họ. **8** Rồi vua bảo các cận
thần: 'Tiệc cưới đã dọn xong, nhưng khách được mời đều
không xứng đáng. **9** Vậy, cứ đi ra các đường phố lớn, gặp
ai cũng mời về dự tiệc!' **10** Họ đi khắp các ngã đường,
đem về đủ hạng người, không phân biệt tốt xấu, nên
phòng tiệc đầy dẫy tân khách ăn uống nhộn nhịp. **11** Khi
vua vào phòng tiệc, vua gặp một vị khách không mặc
trang phục cho lễ cưới. **12** Vua hỏi: 'Này bạn, sao đã vào
đây mà không mặc áo lễ?' Nhưng người ấy không đáp
lại. **13** Vua truyền cho thuộc hạ: 'Hãy trói người ấy, ném
ra ngoài, vào chỗ tối tăm đầy tiếng khóc lóc và nghiến
răng.' **14** Vì nhiều người được mời, nhưng ít người được
chọn."

15 Các thầy Pha-ri-si họp nhau bàn mưu gài bẫy
Chúa Giê-xu để có lý do bắt Ngài. **16** Họ sai vài môn đệ
của họ cùng đi với các đảng viên Hê-rốt đến hỏi Chúa:
"Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân chính, lấy
công tâm giảng dạy Đạo Đức Chúa Trời, không nể sợ,

thiên vị ai. **17** Xin Thầy cho biết: Có nên nộp thuế cho Sê-
sa không?" **18** Chúa Giê-xu biết rõ dụng ý họ, liền bảo:
"Hạng đạo đức giả! Các ông muốn gài bẫy Ta sao? **19** Đưa
Ta xem một đồng bạc nộp thuế!" Khi họ đưa cho Ngài
một đồng bạc La Mã, **20** Chúa hỏi: "Hình và tên ai đây?"
21 Họ đáp: "Sê-sa." Chúa dạy: "Vậy, hãy nộp cho Sê-sa
những gì của Sê-sa! Hãy trả lại cho Đức Chúa Trời những
gì thuộc về Ngài!" **22** Họ sững sờ, không biết nói gì nên
rút lui ngay. **23** Cũng ngày hôm ấy, các thầy Sa-đu-sê (chủ
trương không có sự sống lại) đến hỏi Chúa: **24** "Thưa
Thầy, Môi-se đã dạy: 'Nếu người đàn ông nào qua đời
không có con, thì em trai người đó sẽ lấy vợ goá của anh
để sinh con nối dõi cho anh.' **25** Chúng tôi gặp trường
hợp: Gia đình kia có bảy anh em, người anh cả cưới vợ
rồi chết không con, để vợ lại cho em. **26** Rồi từ người thứ
hai, thứ ba, cho đến người thứ bảy, việc xảy ra giống
hệt như thế. **27** Sau đó, người đàn bà cũng chết. **28** Đến
ngày sống lại, người đàn bà ấy sẽ làm vợ ai trong bảy anh
em? Vì tất cả đều đã cưới nàng." **29** Chúa Giê-xu đáp:
"Các ông lầm lẫn vì không hiểu Thánh Kinh, cũng chẳng
hiểu quyền năng Đức Chúa Trời. **30** Khi sống lại, không ai
còn cưới vợ lấy chồng nữa, mọi người đều giống như
thiên sứ trên trời. **31** Về sự sống lại của người chết, các
ông chưa đọc Lời Đức Chúa Trời phán với các ông sao?
Sau nhiều năm Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp qua đời,
Đức Chúa Trời phán: **32** 'Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-
ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-
cốp.' Ngài không phải là Đức Chúa Trời của người chết,
nhưng Đức Chúa Trời của người sống." **33** Dân chúng

ngạc nhiên và khâm phục các lời dạy của Chúa. **34** Khi
các thầy Pha-ri-si nghe tin Chúa khiến cho các thầy Sa-
đu-sê cứng họng, họ liền họp nhau tìm cách gài bẫy Ngài.
35 Một thầy Pha-ri-si làm luật gia đến chất vấn Chúa: **36**
"Thưa Thầy, điều răn nào quan trọng nhất trong luật
pháp Môi-se?" **37** Chúa Giê-xu đáp: "'Phải yêu thương
Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời ngươi với cả tấm lòng,
linh hồn, và trí tuệ!' **38** Đó là điều răn thứ nhất và quan
trọng nhất. **39** Điều răn thứ hai cũng giống như thế: 'Yêu
người lân cận như chính mình.' **40** Hai điều răn ấy làm
nền tảng cho tất cả luật pháp và lời tiên tri. Ai giữ hai
điều răn ấy là giữ được toàn bộ luật pháp." **41** Thấy các
thầy Pha-ri-si vây quanh mình, Chúa Giê-xu hỏi: **42** "Các
ông nghĩ thế nào về Đấng Mết-si-a? Ngài là dòng dõi của
ai?" Họ đáp: "Con của Đa-vít." **43** Chúa Giê-xu hỏi tiếp:
"Tại sao Đa-vít được Chúa Thánh Linh cảm hứng, gọi
Đấng Mết-si-a là 'Chúa tôi'? Vì Đa-vít nói: **44** 'Chúa Hằng
Hữu phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi bên phải Ta cho đến
chừng Ta đặt kẻ thù dưới gót chân Con.' **45** Đa-vít đã gọi
Đấng Mết-si-a là 'Chúa tôi,' thì sao Đấng Mết-si-a có thể
là dòng dõi của Đa-vít được?" **46** Các thầy Pha-ri-si không
biết giải đáp thế nào. Không ai dám chất vấn Chúa nữa.

23 Chúa Giê-xu dặn dân chúng và các môn đệ. **2** "Các
thầy dạy luật và Pha-ri-si đều chiếm địa vị của Môi-se. **3**
Các con nên vâng lời họ, nhưng đừng bắt chước việc họ
làm, vì họ dạy thật giỏi nhưng không thực hành. **4** Họ
đặt ra bao nhiêu luật lệ khắt khe buộc người khác phải
vâng giữ, nhưng chính họ không giữ một điều nào. **5**
Làm việc gì, họ cũng nhằm mục đích phô trương. Họ

đeo các thẻ bài da thật lớn, mặc áo lễ thêu tua dài thậm thượt. **6** Họ ưa ngồi ghế danh dự trong phòng tiệc và hội đường. **7** Họ thích được người ta kính chào ngoài đường phố và xưng họ là 'Thầy.' **8** Các con đừng chịu người ta gọi mình là 'Thầy,' vì chỉ Đức Chúa Trời là Thầy, còn các con đều là anh chị em. **9** Đừng nhận người nào làm 'Cha' vì chỉ Đức Chúa Trời là Cha của mọi người. **10** Đừng chịu ai gọi mình là 'Chủ' vì các con chỉ có một Chủ là Chúa Cứu Thế. **11** Ai là người lớn hơn hết giữa các ngươi, phải là đầy tớ. **12** Ai tự đề cao sẽ bị hạ thấp, ai khiêm tốn hạ mình sẽ được nâng cao. **13** Khốn cho giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng đạo đức giả! Các ông đóng sập cửa Nước Trời trước mặt người ta. Các ông đã không chịu bước vào mà ai muốn vào lại ngăn cản. **14** Khốn cho các ông, giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng đạo đức giả! Các ông làm ra vẻ thánh thiện bằng cách đọc những bài cầu nguyện cho dài giữa đám đông, đồng thời cướp đoạt nhà cửa của những quả phụ. Vì thế các ông sẽ bị hình phạt nặng hơn. **15** Khốn cho các ông, các thầy dạy luật và người Pha-ri-si! Các ông đi khắp các đường thủy, đường bộ tuyển mộ một người theo phe mình, để rồi huấn luyện người ấy trở thành hiểm độc gấp đôi các ông. **(Geenna g1067)** **16** Khốn cho các ông, hạng lãnh đạo mù quáng! Các ông dạy người ta: 'Lời thề trước Đền Thờ của Đức Chúa Trời không quan trọng, nhưng ai chỉ vàng của Đền Thờ mà thề mới buộc phải giữ lời thề ấy.' **17** Thật là mù quáng, khờ dại! Chính Đền Thờ làm cho vàng ra thánh, vậy giữa vàng và Đền Thờ, bên nào quan trọng hơn? **18** Các ông còn dạy lời thề 'trước bàn thờ' không quan trọng, nhưng

ai thề trước ‘lễ vật trên bàn thờ’ mới phải giữ lời thề. **19** Thật là mù quáng! Chính bàn thờ làm cho lễ vật ra thánh, vậy giữa bàn thờ và lễ vật, bên nào quan trọng hơn? **20** Vì ai thề trước bàn thờ là hứa nguyện trước bàn thờ và lễ vật trên bàn thờ. **21** Ai thề ‘trước Đền Thờ’ là hứa nguyện trước Đền Thờ và Đức Chúa Trời ngự trong Đền Thờ. **22** Ai ‘chỉ trời’ mà thề là hứa nguyện trước ngai Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngai. **23** Khốn cho giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng người giả hình! Các ông dâng một phần mười bạc hà, thì là và rau cần mà bỏ qua những điều quan trọng hơn trong luật pháp: công lý, nhân từ và thành tín. Đúng ra phải giữ những điều này, nhưng không được bỏ những điều kia. **24** Hạng lãnh đạo mù quáng, các ông vờ lọc cho ra con muỗi mà nuốt chửng con lạc đà! **25** Khốn cho giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng đạo đức giả! Các ông lau chùi bên ngoài bát đĩa còn bên trong lại đầy dẫy những tham nhũng và phóng dục. **26** Này, phái Pha-ri-si mù quáng, trước hết phải rửa sạch bề trong bát đĩa rồi bề ngoài mới sạch. **27** Khốn cho giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng giả nhân giả nghĩa! Các ông đạo đức giả! Các ông giống những ngôi cổ mộ, sơn phết bên ngoài thật đẹp mà bên trong đầy xương người chết và mọi thứ dơ bẩn. **28** Cũng thế, các ông khoác chiếc áo đạo đức để che dấu lòng đạo đức giả, vô đạo. **29** Khốn cho giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng đạo đức giả! Các ông xây mộ cho các nhà tiên tri và trang trí đài kỷ niệm các nhà đạo đức **30** rồi tuyên bố: ‘Nếu sống vào thời ấy, chúng tôi đã không về chung phần với tổ phụ mà sát hại các nhà tiên tri.’ **31** Các ông tự nhận mình là con cháu kẻ giết

các tiên tri! **32** Các ông theo gót người xưa, làm cho tội
ác của họ thêm đầy tràn. **33** Hỡi loài rắn độc! Dòng dõi
rắn lục! Làm sao các ngươi thoát khỏi đoán phạt của
địa ngục? **(Geenna g1067)** **34** Vì thế, Ta sẽ sai các tiên tri,
các nhà triết học, và giáo sư đến với các ông. Các ông sẽ
đóng đinh người này trên cây thập tự, đánh đập người
khác rách da nát thịt trong các hội đường, truy nã họ từ
thành này sang thành khác. **35** Như thế, các ông phải
chịu trách nhiệm về máu của những người công chính
đổ ra khắp đất, từ máu A-bên cho đến máu Xa-cha-ri,
con trai Ba-ra-chi, người đã bị các ông giết giữa Đền Thờ
và bàn thờ. **36** Ta quả quyết với các ông, chính thế hệ này
phải chịu trách nhiệm hoàn toàn." **37** "Ôi Giê-ru-sa-lem,
Giê-ru-sa-lem, thành đã giết các nhà tiên tri, và ném đá
các sứ giả của Đức Chúa Trời! Đã bao lần Ta muốn tập
họp các con như gà mẹ túc gà con về ấp ủ dưới cánh,
nhưng chẳng ai nghe. **38** Vì thế, nhà các con sẽ hoang
vắng tiêu điều. **39** Ta cho các con biết điều này, các con sẽ
không còn thấy Ta nữa, cho đến ngày các con nói: 'Chúc
tụng Đấng nhân danh Chúa Hằng Hữu mà đến!'"

24 Chúa Giê-xu bước ra khỏi Đền Thờ, các môn đệ lại
gần, xin Ngài xem các công trình kiến trúc Đền Thờ. **2**
Nhưng Chúa đáp: "Đền Thờ nguy nga các con trông thấy
đây, một ngày kia sẽ bị san bằng, không có đến hai tảng
đá chồng lên nhau nữa!" **3** Khi Chúa Giê-xu ngồi trên núi
Ô-liu, các môn đệ đến hỏi riêng: "Xin Thầy cho chúng
con biết khi nào việc ấy xảy ra, và có dấu hiệu gì báo
trước ngày Chúa trở lại và thời kỳ tận thế?" **(aiōn g165)** **4**
Chúa Giê-xu đáp: "Phải thận trọng để các con khỏi bị lừa

gạt! **5** Nhiều người sẽ mạo Danh Ta, tự xưng là 'Đấng
Mết-si-a.' Họ sẽ làm cho nhiều người lầm lạc. **6** Các con
sẽ nghe chiến tranh bùng nổ, và những tin tức khủng
khiếp về chiến tranh. Đừng bối rối, vì các biến cố ấy phải
xảy ra, nhưng chưa đến ngày tận thế. **7** Dân tộc này sẽ
tiến đánh dân tộc khác, nước nọ tuyên chiến với nước
kia. Nhiều xứ sẽ gặp nạn đói và động đất. **8** Đó chỉ là giai
đoạn đầu của cơn đại nạn. **9** Khi ấy, người ta sẽ khủng
bố, bức hại, và giết các con. Tất cả các dân tộc đều ghen
ghét các con vì các con thuộc về Ta. **10** Nhiều người sẽ bỏ
đạo, phản bội nhau và ghen ghét nhau. **11** Nhiều tiên
tri giả sẽ nổi lên quyến rũ nhiều người vào con đường
lầm lạc. **12** Vì tội ác lan tràn, tình yêu thương của nhiều
người sẽ lạnh nhạt. **13** Nhưng ai nhẫn nhục chịu đựng
cho đến cuối cùng, sẽ được cứu. **14** Phúc Âm Nước Trời
phải được công bố khắp thế giới cho mọi dân tộc đều
biết, rồi mới đến ngày tận thế. **15** Khi các con thấy vật
ghê tởm đặt tại Nơi Thánh mà tiên tri Đa-ni-ên đã nói
trước (người đọc phải lưu ý!) **16** Ai đang ở xứ Giu-đê
phải trốn lên miền đồi núi. **17** Ai đứng ngoài hiên đừng
quay vào nhà góp nhặt của cải. **18** Ai ở ngoài đồng, đừng
trở về nhà lấy áo. **19** Trong những ngày đó, không ai khổ
cho bằng phụ nữ có thai hay có con mọn. **20** Các con
hãy cầu nguyện để cuộc lánh nạn đừng xảy vào ngày
thứ bảy hay giữa mùa Đông. **21** Vì khi ấy sẽ có tai họa
khủng khiếp chưa từng thấy từ khi sáng thế đến bây giờ,
và trong tương lai cũng chẳng bao giờ có nữa. **22** Nếu
những ngày tai họa không được rút ngắn, cả nhân loại
sẽ bị diệt vong. Nhưng vì con dân Chúa, số ngày khủng

khiếp sẽ giảm bớt. **23** Khi ấy, nếu ai bảo các con: 'Kìa,
Đấng Mết-si-a ở đây,' hay 'Ngài ở kia' thì đừng tin. **24** Vì
những đấng Mết-si-a giả hay tiên tri giả sẽ xuất hiện
và làm phép lạ để lừa gạt nhiều người, có thể đánh lừa
cả con dân Chúa. **25** Ta nói trước để các con đề phòng.
26 Nếu có người bảo: 'Kìa, Đấng Mết-si-a ở ngoài hoang
mạc,' thì đừng bận tâm và đi tìm. Hoặc họ nói: 'Chúa
đang ẩn nơi kia,' cũng đừng tin. **27** Vì như chớp nhoáng
chiếu rực khắp vòm trời trong nháy mắt, Đông phương
hay Tây phương sẽ đồng thời thấy Con Người đến. **28**
Xác chết nằm đâu, chim kên kên tụ họp tại đó. **29** Ngay
sau ngày đại nạn, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng cũng
không chiếu sáng, các vì sao trên trời sẽ rơi rụng, và các
quyền lực dưới bầu trời sẽ rung chuyển. **30** Khi ấy, dấu
hiệu Con Người trở lại địa cầu sẽ xuất hiện trên trời,
khắp thế giới sẽ than khóc. Mọi dân tộc sẽ trông thấy
Con Người giáng xuống trong mây trời với vinh quang
và uy quyền tuyệt đối. **31** Ngài sẽ sai các thiên sứ thổi
kèn vang dội để tập họp con dân Ngài chọn khắp bốn
phương, từ những nơi chân trời góc biển. **32** Hãy học bài
học cây vả. Khi cây đâm chồi nẩy lộc, các con biết sắp
đến mùa hạ. **33** Cũng thế, khi thấy các biến cố ấy, các con
biết ngày Chúa trở lại rất gần, như ngay bên cửa. **34** Ta
quả quyết, thời đại này chưa chấm dứt, các biến cố ấy đã
xảy ra rồi. **35** Trời đất sẽ tiêu tan nhưng lời Ta vẫn còn
mãi mãi. **36** Không một ai biết được ngày giờ tận thế. Các
thiên sứ trên trời và Ta cũng thế. Chỉ Cha biết mà thôi.
37 Khi Con Người đến sẽ giống như thời Nô-ê. **38** Người
ta vẫn an nhiên hưởng thụ—cưới gả, tiệc tùng—cho đến

khi Nô-ê vào tàu. **39** Chẳng ai tin nước lụt sẽ tràn ngập,
cuốn sạch mọi người. Ngày Con Người trở lại cũng thế.
40 Khi ấy, hai người đang làm ruộng, một người được
rước đi, người kia bị bỏ lại. **41** Hai người đang xay lúa,
một người được rước đi, người kia bị bỏ lại. **42** Các con
phải cảnh giác! Vì không biết lúc nào Chúa mình sẽ đến.
43 Nên nhớ, nếu chủ nhà biết trước giờ nào bọn gian phi
đến, tất phải canh gác đề phòng để khỏi bị mất trộm. **44**
Các con phải luôn luôn sẵn sàng vì Con Người sẽ đến vào
giờ các con không ngờ." **45** "Ai là quản gia trung thành,
khôn ngoan, được chủ ủy thác coi sóc người nhà và phân
phát thực phẩm cho họ đúng giờ? **46** Người ấy sẽ được
khen ngợi khi chủ trở về thấy đã làm trọn bổn phận. **47**
Ta quả quyết, chủ sẽ cho người ấy cai quản tất cả tài sản
mình. **48** Còn quản gia bất trung sẽ tự nhủ: 'Chủ ta còn
lâu mới về,' **49** rồi hành hạ người đầy tớ, ăn uống say
sưa. **50** Chủ sẽ trở về trong giờ nó không ngờ. **51** Nó sẽ bị
hình phạt nặng nề, và chịu chung số phận với bọn giả
nhân giả nghĩa, mãi mãi than khóc và nghiến răng."

25 "Lúc ấy, Nước Trời sẽ giống trường hợp mười cô
trinh nữ cầm đèn đi rước chàng rể. **2** Năm cô dại, và năm
cô khôn. **3** Năm cô dại cầm đèn mà quên đem thêm dầu,
4 trong khi các cô khôn đem dầu theo để châm vào đèn. **5**
Vì chàng rể đến trễ, các cô đều ngủ gục. **6** Đến khuya,
có tiếng gọi: 'Chàng rể sắp đến! Mau ra nghênh tiếp!' **7**
Tất cả trinh nữ bừng tỉnh, mở mắt chuẩn bị đèn dầu. **8**
Các cô dại thấy đèn mình cạn dầu sắp tắt, liền nài nỉ các
bạn chia cho tí dầu. **9** Các cô khôn từ khước: 'Chúng tôi
không có đủ dầu để chia sớt. Các chị nên ra quán mua.'

10 Khi các cô ra quán, chàng rể đến. Năm cô sẵn sàng chờ
đợi đều được vào dự tiệc cưới, rồi cửa đóng lại. **11** Còn
năm cô dại khi quay lại, đứng ngoài gõ cửa, nài nỉ: 'Xin
mở cửa cho chúng tôi!' **12** Nhưng chàng rể đáp: 'Các cô
phải đi nơi khác! Muộn quá rồi!' **13** Vậy, phải cảnh giác
chờ đợi! Vì các con không biết ngày giờ Ta trở lại." **14**
"Nước Trời cũng giống trường hợp người chủ sắp lên
đường viễn du, gọi các đầy tớ vào, ủy thác cho họ tài
sản mình. **15** Chủ giao cho người thứ nhất năm túi bạc,
người thứ hai, hai túi bạc, và người thứ ba một túi bạc.
16 Sau khi chủ lên đường, người lãnh năm túi bạc lập tức
kinh doanh, lời được năm túi bạc. **17** Người nhận hai
túi bạc cũng đầu tư, thu lời hai túi bạc. **18** Còn người
nhận một túi bạc đào đất chôn giấu số bạc của chủ. **19**
Sau một thời gian khá lâu, chủ trở về, tính sổ với các
đầy tớ. **20** Người nhận năm túi bạc đem thêm năm túi
bạc đến trình: 'Thưa chủ, năm túi bạc chủ giao, tôi làm
lời thêm được năm túi nữa.' **21** Chủ khen: 'Tốt lắm, đầy
tớ ngay thật và trung tín. Con đã trung tín trong việc
nhỏ, nên sẽ được ủy thác nhiều việc lớn. Hãy cùng chung
vui với Ta!' **22** Người lãnh hai túi bạc cũng bước đến:
'Thưa chủ, hai túi bạc chủ giao, tôi làm lợi thêm được
hai túi nữa.' **23** Chủ khen: 'Tốt lắm, đầy tớ ngay thật và
trung tín. Con đã trung tín trong việc nhỏ, nên sẽ được
ủy thác nhiều việc lớn. Hãy cùng chung vui với ta!' **24**
Người nhận một túi bạc đến phân trần: 'Thưa chủ, tôi
biết chủ khắt khe, hay gặt hái trong chỗ không gieo, thu
hoạch ở nơi không trồng. **25** Vì lo sợ, nên tôi tìm chỗ
chôn giấu tiền của chủ, và đây, tôi xin gửi lại số tiền cho

chủ.’ **26** Chủ quở trách: ‘Anh thật gian ngoa lười biếng!
Đã biết ta thu hoạch lợi tức, **27** sao anh không gửi số
vàng ấy vào ngân hàng để khi ta về sẽ lấy cả vốn lẫn lời?’
28 Rồi chủ ra lệnh: ‘Đem số tiền này cho người có mười
túi bạc. **29** Vì ai có, sẽ được thêm đến mức dư dật; còn ai
không có, dù còn gì cũng bị lấy đi. **30** Còn tên đầy tớ vô
dụng kia, đem quăng nó vào chỗ tối tăm, đầy tiếng than
khóc và nghiến răng.’” **31** “Khi Con Người trở lại địa cầu
trong vinh quang với tất cả các thiên sứ thánh, Ta sẽ
ngồi trên ngôi vinh quang. **32** Tất cả dân tộc sẽ tập họp
trước mặt Ta. Ta sẽ phân chia họ làm hai, như người
chăn chia chiên với dê, **33** sắp người công chính đứng
bên phải và người gian ác bên trái. **34** Vua sẽ nói với
nhóm người bên phải: ‘Những người được Cha Ta ban
phước! Hãy vào hưởng cơ nghiệp Ta đã chuẩn bị cho các
con từ khi sáng tạo trời đất. **35** Vì lúc Ta đói, các con cho
Ta ăn. Ta khát, các con cho Ta uống. Ta là khách lạ, các
con tiếp rước Ta về nhà. **36** Ta trần truồng, các con mặc
áo cho Ta. Ta đau yếu, các con chăm sóc Ta. Ta bị tù, các
con thăm viếng Ta.’ **37** Lúc ấy, những người công chính
sẽ ngạc nhiên: ‘Thưa Chúa, có khi nào chúng con thấy
Chúa đói mà mời ăn? Hay thấy Chúa khát mà mời uống?
38 Hoặc gặp Chúa là khách lạ mà tiếp đãi? Thấy Chúa trần
truồng mà mặc quần áo? **39** Hay biết Chúa đau ốm và bị
tù mà thăm viếng đâu?’ **40** Và Vua giải thích: ‘Ta quả
quyết với các con, khi các con tiếp đãi anh em và chị em
Ta tức là tiếp đãi Ta!’ **41** Rồi Vua quay sang nhóm người
bên trái và nói: ‘Những người gian ác đáng nguyền rủa
kia! Đi ngay vào lò lửa đời đời không hề tắt dành cho quỷ

vương và các quỷ sứ. (aiōnios g166) 42 Vì Ta đói các ngươi
không cho Ta ăn. Ta khát các ngươi không cho Ta uống.
43 Ta là khách lạ, các ngươi không tiếp đón Ta. Ta trần
truồng, các ngươi không mặc áo cho Ta. Ta đau ốm và bị
tù, các ngươi không thăm viếng Ta!' 44 Họ sẽ thắc mắc:
'Thưa Chúa, chúng con có bao giờ thấy Chúa đói, khát,
khách lạ, trần truồng, đau ốm, hay bị giam cầm đâu mà
săn sóc giúp đỡ?' 45 Ngài sẽ đáp: 'Ta quả quyết với các
ngươi, khi các ngươi từ chối không cứu giúp một anh em
và chị em hèn mọn nhất của Ta, tức là các ngươi khước
từ Ta.' 46 Rồi người ác bị đưa vào nơi hình phạt đời đời,
còn người công chính được hưởng sự sống vĩnh cửu."
(aiōnios g166)

26 Giảng dạy xong, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ: 2 "Các
con biết còn hai ngày nữa đến lễ Vượt Qua, Con Người sẽ
bị phản bội và đóng đinh trên cây thập tự." 3 Chính lúc
ấy, các thầy trưởng tế và các trưởng lão họp tại dinh
thầy thượng tế Cai-phe, 4 tìm âm mưu để bắt giết Chúa
Giê-xu. 5 Họ quyết định chờ qua ngày lễ, để dân chúng
khỏi náo động. 6 Chúa Giê-xu vào nhà Si-môn, một người
phong hủi tại làng Bê-tha-ni. 7 Chúa đang ngồi ăn, một
thiếu phụ bước vào, mang theo bình ngọc thạch đựng
dầu thơm rất đắt tiền. Chị đổ trên đầu Chúa. 8 Các môn
đệ tức giận trách: "Phí của quá! 9 Sao không đem bán
bình dầu thơm lấy số tiền lớn cứu trợ người nghèo?" 10
Biết dụng ý của họ, Chúa Giê-xu can thiệp: "Sao các con
quở trách chị ấy? Chị đã làm một việc tốt đẹp cho Ta. 11
Các con còn nhiều cơ hội giúp đỡ người nghèo, nhưng
không có Ta luôn luôn. 12 Chị đã xức dầu tẩm liệm thân

Ta trước ngày mai táng. **13** Ta cho các con biết, việc làm
của chị hôm nay sẽ được nhắc nhở ca tụng khắp thế giới,
tại những nơi Phúc Âm được truyền bá." **14** Lúc ấy, một
trong mười hai sứ đồ tên Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đến tiếp
xúc với các thầy trưởng tế. **15** Giu-đa hỏi: "Nếu tôi bắt
Thầy tôi nộp cho các ông, các ông thưởng bao nhiêu?"
Họ đồng ý trả ba mươi lạng bạc, và cân ngay số bạc cho
Giu-đa. **16** Từ đó, Giu-đa tìm cơ hội nộp Chúa Giê-xu. **17**
Ngày đầu lễ Vượt Qua—trong ngày lễ này, người Do Thái
chỉ ăn bánh không men—các môn đệ đến hỏi Chúa Giê-
xu: "Thầy muốn ăn lễ Vượt Qua tại đâu? Xin Thầy chỉ
bảo để chúng con sửa soạn." **18** Chúa đáp: "Các con vào
thành tìm một người, rồi nói: 'Thầy bảo: Giờ Ta gần đến,
Ta và các môn đệ sẽ dự lễ Vượt Qua tại nhà anh.'" **19** Các
môn đệ làm đúng theo lời Chúa Giê-xu và chuẩn bị lễ
Vượt Qua. **20** Đến tối, Chúa Giê-xu ngồi ăn với mười hai
sứ đồ. **21** Giữa bữa ăn, Chúa phán: "Ta quả quyết, một
người trong các con sẽ phản Ta!" **22** Các môn đệ vô cùng
buồn bực, lần lượt hỏi Chúa: "Thưa Chúa, có phải con
không?" **23** Chúa đáp: "Người nào nhúng bánh vào đĩa
với Ta là người phản Ta. **24** Con Người phải chết như lời
Thánh Kinh nói trước. Nhưng khốn cho kẻ phản Con
Người. Thà nó chẳng sinh ra còn hơn!" **25** Giu-đa cũng
giả vờ hỏi: "Thưa Thầy, có phải con không?" Chúa Giê-xu
đáp: "Chính con đã nói điều đó." **26** Khi đang ăn, Chúa
Giê-xu lấy bánh, cảm tạ rồi bẻ ra trao cho các môn đệ.
Ngài dạy: "Đây là thân thể Ta, các con hãy lấy ăn." **27**
Chúa cũng rót nước nho, cảm tạ Đức Chúa Trời rồi đưa
cho các môn đệ: **28** "Các con hãy uống vì đây là máu Ta,

máu đổ ra cho nhiều người được tha tội, ấn chứng Giao
Ước mới giữa Đức Chúa Trời và nhân loại. **29** Ta cho các
con biết: Ta sẽ không uống nước nho này nữa cho đến
ngày uống nước nho mới với các con trong Nước Cha
Ta." **30** Hát thánh ca xong, Chúa và các môn đệ lên núi Ô-
liu. **31** Chúa Giê-xu phán với họ: "Đêm nay, các con đều
lìa bỏ Ta. Vì Thánh Kinh đã viết: 'Ta sẽ đánh người chăn,
và bầy chiên tan tác.' **32** Nhưng sau khi sống lại, Ta sẽ
qua xứ Ga-li-lê gặp các con." **33** Phi-e-rơ thưa: "Dù mọi
người lìa bỏ Thầy, con cũng sẽ chẳng bao giờ xa Thầy."
34 Chúa Giê-xu đáp: "Ta quả quyết với con, Phi-e-rơ—đêm
nay trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần." **35** Phi-e-rơ
thưa: "Dù phải chết với Thầy, con cũng sẽ không bao giờ
chối Thầy!" Các môn đệ khác cũng đều quả quyết như
thế. **36** Chúa Giê-xu đi với các môn đệ vào vườn Ghết-
sê-ma-nê, Ngài phán: "Các con ngồi đây, đợi Ta đi cầu
nguyện đàng kia!" **37** Chúa chỉ đem Phi-e-rơ cùng hai
con trai của Xê-bê-đê, Gia-cơ và Giăng, theo Ngài. Từ lúc
đó, Ngài cảm thấy đau buồn sầu não vô cùng. **38** Ngài
phán với họ: "Linh hồn Ta buồn rầu tột độ! Các con ở đây
thức canh với Ta." **39** Chúa đi một quãng, rồi quỳ gối sấp
mặt xuống đất cầu nguyện: "Cha ơi! Nếu có thể được, xin
cho Con khỏi uống chén này. Nhưng xin theo ý Cha, chứ
không theo ý Con." **40** Khi quay lại, Chúa thấy ba môn đệ
đang ngủ, Chúa phán với Phi-e-rơ: "Con không thức với
Ta được một giờ sao? **41** Phải tỉnh thức và cầu nguyện để
khỏi sa vào vòng cám dỗ. Vì tâm linh thật muốn, nhưng
thể xác yếu đuối!" **42** Chúa Giê-xu đi cầu nguyện lần thứ
nhì: "Cha ơi! Nếu chén này không thể dẹp bỏ được cho

đến khi Con uống xong, xin ý Cha được thực hiện." **43** Lần này, Chúa quay lại thấy các môn đệ vẫn ngủ, mắt nhắm nghiền. **44** Vậy, Ngài đi cầu nguyện lần thứ ba, cũng xin như lần trước. **45** Chúa trở lại, bảo các môn đệ: "Giờ này các con còn ngủ và nghỉ ngơi sao? Đã đến lúc Con Người bị phản nộp vào tay bọn gian ác. **46** Đứng dậy, đi với Ta! Này, kẻ phản Ta đã tới!" **47** Chúa Giê-xu còn đang nói, Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ xông đến. Theo sau, có một đoàn người cầm gươm dao, gậy gộc, là tay sai của các thầy trưởng tế và các trưởng lão. **48** Tên phản Chúa, Giu-đa, ra ám hiệu: "Tôi hôn người nào, các anh cứ bắt giữ ngay!" **49** Giu-đa trân tráo xông thẳng đến chào Chúa Giê-xu: "Lạy Thầy!" rồi hôn Chúa. **50** Chúa Giê-xu đáp: "Bạn ơi, cứ làm cho xong việc của bạn đi!" Bọn kia liền xông vào bắt giữ Chúa Giê-xu. **51** Một môn đệ của Chúa rút gươm chém đầy tớ của thầy thượng tế, đứt mất một vành tai. **52** Tuy nhiên, Chúa Giê-xu bảo: "Hãy tra ngay gươm vào vỏ! Vì ai cầm gươm sẽ bị giết bằng gươm. **53** Con chẳng biết Ta có quyền xin Cha mười hai quân đoàn thiên sứ đến bảo vệ Ta sao? **54** Nhưng nếu thế thì lời Thánh Kinh đã viết về các việc này làm sao ứng nghiệm được?" **55** Chúa Giê-xu hỏi đoàn người bắt Ngài: "Ta đâu phải trộm cướp mà các ông đem gươm dao, gậy gộc đến bắt? Hằng ngày Ta vẫn ngồi giảng dạy trong Đền Thờ, sao các ông không bắt Ta? **56** Nhưng mọi việc xảy ra đây đều làm ứng nghiệm lời các nhà tiên tri trong Thánh Kinh." Khi ấy, tất cả các môn đệ đều bỏ Ngài và chạy. **57** Bắt được Chúa rồi, họ giải Ngài đến dinh thầy thượng tế Cai-phe. Các thầy dạy luật và các trưởng lão

đã họp mặt đông đủ trong dinh. **58** Trong khi đó, Phi-e-rơ theo sau Chúa xa xa, cho đến khi vào sân dinh thầy thượng tế. Ông len lỏi ngồi chung với bọn tuần cảnh để theo dõi mọi diễn biến. **59** Các thầy trưởng tế và cả Hội Đồng Quốc Gia tìm bằng chứng dối để khép Chúa Giê-xu vào tội tử hình. **60** Dù nhiều người đứng lên vu cáo đủ điều, nhưng họ vẫn chưa tìm thấy bằng chứng nào có đủ giá trị. Cuối cùng, hai người tiến lên tố cáo: **61** "Người này đã nói: 'Ta sẽ phá nát Đền Thờ của Đức Chúa Trời rồi xây cất lại trong ba ngày.'" **62** Thầy thượng tế vùng đứng dậy, hỏi Chúa Giê-xu: "Sao, ông trả lời thế nào về lời tố cáo đó?" **63** Nhưng Chúa Giê-xu vẫn im lặng không đáp. Thầy thượng tế tiếp: "Tôi buộc ông thề trước Đức Chúa Trời Hằng Sống—hãy nói cho chúng tôi biết, ông có phải là Đấng Mết-si-a, Con Đức Chúa Trời không?" **64** Chúa Giê-xu đáp: "Các ông đã nói vậy! Trong tương lai, các ông sẽ thấy Con Người ngồi bên phải Đức Chúa Trời và cỡi mây trời trở lại trần gian." **65** Thầy thượng tế xé toạc chiếc áo lễ đang mặc, thét lên: "Phạm thượng! Chúng ta cần gì nhân chứng nữa! Quý ngài vừa nghe tận tai lời phạm thượng đó. **66** Vậy quý ngài quyết định thế nào?" Họ đáp: "Nó đáng bị tử hình!" **67** Họ đua nhau khạc nhổ vào mặt Chúa Giê-xu, đánh đấm, tát tai Ngài, **68** rồi nói: "Này, Đấng Mết-si-a! Đoán xem ai vừa đánh anh đó?" **69** Trong khi đó, Phi-e-rơ vẫn ngồi ngoài sân. Một đầy tớ gái đến nhìn mặt ông và nói: "Anh cũng là một trong các môn đệ của Giê-xu, người Ga-li-lê." **70** Nhưng Phi-e-rơ chối trước mặt mọi người: "Chị nói gì, tôi không hiểu!" **71** Thấy ông đi ra cổng, một chị đầy tớ khác báo cho bọn

gác cổng: “Anh này là môn đệ của Giê-xu người Na-xa-rét.” **72** Phi-e-rơ lại chối: “Tôi thề chẳng hề quen biết người đó!” **73** Một lát sau, bọn người đứng chung quanh lại tố Phi-e-rơ: “Đúng rồi! Anh cũng là một trong bọn họ; anh nói đặc giọng Ga-li-lê, còn chối cãi gì nữa!” **74** Phi-e-rơ liền thề: “Sự rủa sả ở trên tôi nếu tôi dối trá—tôi không hề quen biết người đó!” Lập tức có tiếng gà gáy. **75** Phi-e-rơ sực nhớ lời Chúa Giê-xu: “Trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần.” Rồi ông bước ra ngoài, khóc lóc đắng cay.

27 Trời vừa sáng, các thầy trưởng tế và các trưởng lão bàn định kế hoạch giết Chúa Giê-xu. **2** Họ xiềng Ngài thật chặt rồi giải qua Phi-lát, tổng trấn La Mã. **3** Khi Giu-đa, người phản Chúa, thấy Chúa bị kết án nặng nề, thì hối hận. Ông liền đem ba mươi miếng bạc trả lại các thầy trưởng tế và các trưởng lão. **4** Giu-đa than thở: “Tôi có tội, vì phản bội người vô tội!” Họ lạnh lùng đáp: “Mặc anh chứ! Việc ấy liên hệ gì đến chúng tôi?” **5** Giu-đa ném bạc vào trong Đền Thờ rồi ra ngoài thắt cổ chết. **6** Các thầy trưởng tế lượm bạc lên, bảo nhau: “Bạc này dính dấp máu người, không được để trong kho báu của Đền Thờ.” **7** Họ quyết định dùng số bạc mua đám đất của thợ gốm để làm nghĩa trang chôn người nước ngoài. **8** Vì thế, người ta gọi đám đất đó là Cánh Đồng Máu. **9** Việc xảy ra đúng theo lời Tiên tri Giê-rê-mi: “Họ lấy ba mươi miếng bạc, là giá người Ít-ra-ên định cho một người, **10** và dùng số bạc mua cánh đồng của thợ gốm, như lời Chúa Hằng Hữu truyền bảo tôi.” **11** Chúa Giê-xu đứng trước Phi-lát, tổng trấn La Mã. Tổng trấn hỏi: “Anh có

phải là Vua người Do Thái không?" Chúa Giê-xu đáp:
"Ông đã nói điều đó." **12** Nhưng khi các thầy trưởng tế
và các trưởng lão tranh nhau vu cáo, Chúa Giê-xu vẫn im
lặng. **13** Phi-lát nhắc: "Anh không nghe họ tố cáo anh đủ
điều đó sao?" **14** Nhưng Chúa Giê-xu vẫn im lặng, khiến
tổng trấn vô cùng ngạc nhiên. **15** Hằng năm, đến Lễ Vượt
Qua, tổng trấn có lệ tha một tử tù theo lời thỉnh cầu của
dân chúng. **16** Năm ấy, có một phạm nhân nổi tiếng tên
Ba-ra-ba. **17** Khi thấy dân chúng tụ tập đông đảo trước
dinh, Phi-lát hỏi: "Các anh muốn ta tha ai? Ba-ra-ba hay
Giê-xu còn gọi là Đấng Mết-si-a?" **18** (Vì Phi-lát biết rõ
họ bắt nộp Chúa Giê-xu chỉ vì lòng ganh ghét). **19** Giữa
lúc Phi-lát đang ngồi xử án, vợ ông sai người đến dặn:
"Đừng động đến người vô tội đó, vì đêm qua tôi có một
cơn ác mộng kinh khiếp về người." **20** Nhưng các thầy
trưởng tế và các trưởng lão sách động quần chúng xin
Phi-lát phóng thích Ba-ra-ba và xử tử Chúa Giê-xu. **21**
Tổng trấn hỏi lại: "Trong hai người, các anh muốn ta tha
ai?" Dân chúng đáp: "Ba-ra-ba!" **22** Phi-lát hỏi tiếp: "Vậy
ta phải làm gì với Giê-xu còn gọi là Đấng Mết-si-a?" Họ la
lớn: "Đóng đinh hắn!" **23** Phi-lát hỏi: "Tại sao? Người
phạm tội gì?" Nhưng họ gầm thét: "Đóng đinh hắn trên
cây thập tự!" **24** Phi-lát thấy mình không kiểm soát nổi
dân chúng, cuộc náo loạn sắp bùng nổ, nên ông lấy nước
rửa tay trước mặt mọi người và tuyên bố: "Ta vô tội về
máu của Người này. Trách nhiệm về phần các anh!" **25** Cả
đoàn dân đều thét lên: "Cứ đòi nợ máu ấy nơi chúng tôi
và con cháu chúng tôi!" **26** Vậy, Phi-lát phóng thích Ba-
ra-ba cho họ, đồng thời sai đánh Chúa Giê-xu rồi giao

cho lính đem đóng đinh trên cây thập tự. **27** Quân lính La
Mã giải Chúa Giê-xu vào dinh tổng trấn, rồi tập họp cả
đại đội vây quanh Ngài. **28** Họ lột áo rồi khoác cho Ngài
tấm áo choàng màu tía. **29** Họ bện chiếc mão bằng gai đội
lên đầu Chúa và đặt vào tay phải Ngài một cây gậy bằng
sậy. Rồi họ quỳ xuống trước mặt Ngài, chế giễu: "Lạy Vua
người Do Thái!" **30** Họ lại khạc nhổ vào mặt Chúa, lấy gậy
đập lên đầu Ngài. **31** Chế giễu xong, họ cởi áo choàng ra,
mặc áo lại cho Chúa rồi dẫn Ngài đi đóng đinh trên cây
thập tự. **32** Vừa lên đường, quân lính thấy Si-môn, người
xứ Ly-bi, liền bắt anh vác cây thập tự cho Chúa. **33** Đoàn
người tiến lên đồi Gô-gô-tha (nghĩa là đồi Sọ). **34** Họ cho
Chúa uống rượu thuốc để xoa dịu cơn đau, nhưng Ngài
nếm qua rồi không chịu uống. **35** Quân lính đóng đinh
Chúa trên cây thập tự. Họ gieo súc sắc chia nhau bộ áo
của Ngài, **36** rồi ngồi canh gác chung quanh cây thập tự.
37 Họ treo trên đầu Ngài tấm bảng ghi tội trạng: "Đây
là Giê-xu, Vua người Do Thái." **38** Bọn lính cũng đóng
đinh hai tướng cướp trên cây thập tự, một tên bên phải,
một tên bên trái Chúa. **39** Khách qua đường lắc đầu, sỉ
nhục Chúa: **40** "Anh đòi phá nát Đền Thờ rồi xây lại trong
ba ngày, sao không tự giải cứu đi! Nếu anh là Con Đức
Chúa Trời, sao không xuống khỏi cây thập tự đi!" **41** Các
thầy trưởng tế, thầy dạy luật, và các trưởng lão cũng mỉa
mai: **42** "Nó cứu người khác giỏi lắm mà cứu mình không
nổi! Vua người Do Thái hả? Phải xuống khỏi cây thập tự
chúng ta mới tin! **43** Nó tin cậy Đức Chúa Trời, lại tự
xưng là Con Đức Chúa Trời. Nếu Ngài nhìn nhận nó, hẳn
Ngài phải cứu nó!" **44** Hai tướng cướp bị đóng đinh bên

cạnh Chúa cũng hùa theo sỉ nhục Ngài. **45** Từ trưa đến 3
giờ chiều, khắp nơi đều tối đen như mực. **46** Lúc ba giờ,
Chúa Giê-xu kêu lớn: "Ê-li, Ê-li, lam-ma-sa-bách-ta-ni?"
nghĩa là: "Đức Chúa Trời ơi! Đức Chúa Trời ơi! Sao Ngài
lìa bỏ Con?" **47** Nghe tiếng kêu, mấy người đứng gần
bảo: "Này, hắn gọi Ê-li!" **48** Một người chạy đi lấy bông
đá, tẩm rượu chua, buộc vào đầu cây gậy đưa lên cho
Chúa nhấm. **49** Những người khác lại bảo: "Ta chờ xem
Ê-li có đến cứu nó không!" **50** Chúa Giê-xu kêu lên một
tiếng lớn nữa, rồi tắt hơi. **51** Lập tức, bức màn trong
Đền Thờ bị xé đôi từ trên xuống dưới. Đất rúng động
dữ dội, đá lớn vỡ ra. **52** Các cửa mộ mở tung và nhiều
người thánh đã chết được sống lại. **53** Họ ra khỏi mộ, đợi
đến khi Chúa sống lại mới vào thành thánh Giê-ru-sa-
lem xuất hiện cho nhiều người xem thấy. **54** Viên đại đội
trưởng cũng như quân lính La Mã đang canh giữ Chúa
thấy cơn động đất và các diễn biến ấy, đều khiếp sợ và
nhìn nhận: "Người này thật đúng là Con Đức Chúa Trời!"
55 Nhóm phụ nữ theo phục vụ Chúa từ xứ Ga-li-lê, đều
đứng từ xa mà nhìn. **56** Trong số ấy có Ma-ri Ma-đơ-len,
Ma-ri (mẹ của Gia-cơ và Giô-sép), và bà Xê-bê-đê, mẹ
Gia-cơ và Giăng. **57** Đến tối, Giô-sép—một người giàu có ở
vùng A-ri-ma-thê—cũng là môn đệ của Chúa Giê-xu—
58 đến xin Phi-lát cho lãnh xác Chúa Giê-xu. Phi-lát ra
lệnh giao xác Chúa cho ông. **59** Giô-sép hạ thi hài Chúa
xuống, khâm liệm bằng một cây vải gai sạch, **60** rồi đem
an táng trong huyệt đá của riêng ông mà ông mới đục
trong sườn núi. Giô-sép lăn một tảng đá lớn chặn trước
cửa mộ, rồi ra về. **61** Còn Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri, mẹ

Gia-cơ vẫn ngồi trước mộ. **62** Hôm sau, kế ngày chuẩn bị
lễ Vượt Qua, các thầy trưởng tế và thầy Pha-ri-si đến gặp
Phi-lát. **63** Họ thỉnh cầu: “Chúng tôi nhớ khi còn sống tên
lừa bịp này đã nói: ‘Sau ba ngày tôi sẽ sống lại.’ **64** Để
đề phòng mưu gian, xin tổng trấn ra lệnh canh gác mộ
nó thật nghiêm ngặt suốt ba ngày, như thế môn đệ nó
không thể đánh cắp xác nó rồi phao tin rằng nó sống lại!
Nếu mưu gian ấy được thành, việc dối gạt này sẽ tai hại
hơn lần trước.” **65** Phi-lát đáp: “Các anh có lính canh, cứ
việc canh gác cho cẩn mật!” **66** Họ liền niêm phong tảng
đá và đặt lính canh gác ngôi mộ.

28 Sáng Chúa Nhật, trời mới rạng đông, Ma-ri Ma-đơ-
len và Ma-ri, mẹ Gia-cơ đi thăm mộ Chúa. **2** Thình lình,
có trận động đất dữ dội! Một thiên sứ của Chúa từ trời
giáng xuống, lăn tảng đá khỏi cửa mộ và ngồi lên trên. **3**
Mặt thiên sứ sáng như chớp nhoáng, áo trắng như tuyết.
4 Bọn lính canh run rẩy khiếp sợ, trở nên bất động như
xác chết. **5** Thiên sứ bảo: “Đừng sợ, tôi biết các bà tìm
Chúa Giê-xu, Đấng đã chịu đóng đinh trên cây thập tự. **6**
Nhưng Chúa không ở đây đâu, Ngài sống lại rồi đúng
như lời Ngài nói. Hãy đến xem chỗ Chúa đã nằm **7** và lập
tức đi loan tin cho các môn đệ biết Chúa đã sống lại!
Hiện nay Chúa đi trước lên xứ Ga-li-lê để gặp các môn đệ
Ngài tại đó. Xin các bà ghi nhớ!” **8** Họ vừa sợ vừa mừng,
vội vàng ra khỏi mộ, chạy đi báo tin cho các môn đệ.
9 Nhưng bất ngờ họ gặp Chúa Giê-xu. Thấy Ngài chào
mừng, họ liền đến gần, ôm chân Chúa và thờ lạy Ngài. **10**
Chúa Giê-xu phán bảo họ: “Đừng sợ! Các con cứ đi báo
tin mừng cho các anh chị em Ta để họ lên xứ Ga-li-lê họp

mặt với Ta.” **11** Trong khi các bà đi về, bọn lính canh
cũng chạy về thành báo mọi việc cho các thầy trưởng tế.
12 Họ họp kín với các trưởng lão rồi cho bọn lính thật
nhiều tiền **13** và dặn: “Các anh cứ phao tin rằng giữa
đêm, các anh đang ngủ, bọn môn đệ đã lẻn vào lấy trộm
xác Giê-xu. **14** Nếu vụ này tới tai tổng trấn, chúng ta sẽ
tìm cách giải thích để các anh khỏi bị liên lụy.” **15** Bọn
lính nhận tiền và làm theo chỉ thị. Đến ngày nay, giữa
vòng người Do Thái, người ta vẫn còn nghe lời đồn đại
đó. **16** Mười một sứ đồ đến xứ Ga-li-lê, lên ngọn núi Chúa
Giê-xu đã hẹn. **17** Vừa thấy Chúa, họ đều quỳ xuống thờ
lạy Ngài, nhưng một vài người còn nghi ngờ. **18** Chúa
Giê-xu đến gần các môn đệ, ân cần dặn bảo: “Tất cả uy
quyền trên trời dưới đất đều giao về tay Ta. **19** Vậy, các
con hãy đi dìu dắt tất cả các dân tộc làm môn đệ Ta, làm
báp-tem cho họ nhân danh Cha, Con, và Chúa Thánh
Linh, **20** và dạy họ vâng giữ mọi mệnh lệnh Ta! Chắc
chắn Ta ở với các con luôn luôn, từ nay cho đến ngày tận
thế.” **(aiōn g165)**

Mác

1 Phúc Âm của Chúa Giê-xu, Đấng Mết-si-a, Con Đức
Chúa Trời, bắt đầu được công bố **2** như nhà Tiên tri Y-
sai đã viết: “Này, Ta sẽ sai sứ giả Ta đi trước Con, người
sẽ dọn đường cho Con. **3** Người là tiếng gọi nơi hoang
dã: ‘Chuẩn bị cho đường Chúa Hằng Hữu đến! Dọn sạch
đường chờ đón Ngài!’” **4** Sứ giả đó là Giăng Báp-tít. Ông
sống trong đồng hoang, rao giảng mọi người phải chịu
báp-tem, để chứng tỏ lòng ăn năn tội lỗi, và quay về với
Đức Chúa Trời để được tha tội. **5** Dân chúng từ Giê-ru-
sa-lem và khắp xứ Giu-đê lũ lượt kéo đến nghe Giăng
giảng dạy. Sau khi họ xưng tội, Giăng làm báp-tem cho
họ trong dòng sông Giô-đan. **6** Giăng mặc áo lông lạc
đà, thắt dây lưng da, ăn châu chấu và mật ong rừng. **7**
Giăng thường tuyên bố: “Có một Người đến sau tôi—cao
quý hơn tôi vô cùng, chính tôi cũng không đáng hầu hạ
Người hay mở dây giày cho Người. **8** Tôi chỉ làm báp-tem
cho anh chị em bằng nước, nhưng Người sẽ làm báp-tem
bằng Chúa Thánh Linh!” **9** Một hôm, Chúa Giê-xu từ Na-
xa-rét xứ Ga-li-lê đến bờ sông Giô-đan nhờ Giăng làm
báp-tem. **10** Ngay khi bước lên khỏi nước, Chúa thấy các
tầng trời mở ra, và Chúa Thánh Linh giáng trên Ngài như
bồ câu. **11** Có tiếng vang dội từ trời: “Con là Con yêu dấu
của Ta, làm hài lòng Ta hoàn toàn.” **12** Chúa Thánh Linh
liền thúc giục Chúa Giê-xu vào hoang mạc xứ Giu-đê. **13**
Ngài ở đó một mình trong bốn mươi ngày cho Sa-tan
cám dỗ. Chung quanh Ngài chỉ toàn là dã thú. Sau đó, các
thiên sứ đến phục vụ Ngài. **14** Sau khi Giăng bị tù, Chúa
Giê-xu quay về xứ Ga-li-lê truyền giảng Phúc Âm của

Đức Chúa Trời. **15** Ngài tuyên bố: “Thời kỳ đã đến, Nước
của Đức Chúa Trời đã gần! Phải ăn năn tội lỗi và tin nhận
Phúc Âm!” **16** Một hôm đang đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê,
Chúa thấy hai anh em Si-môn và Anh-rê đang thả lưới
đánh cá, vì họ làm nghề chài lưới. **17** Chúa Giê-xu gọi họ:
“Hãy theo Ta! Ta sẽ đào luyện các con thành người đánh
lưới người.” **18** Họ liền bỏ lưới chài, đi theo Chúa. **19** Đi
thêm một quãng nữa, Chúa Giê-xu thấy hai anh em Gia-
cơ và Giăng, con trai Xê-bê-đê, đang ngồi vá lưới trên
thuyền. **20** Chúa cũng gọi họ. Hai anh em liền từ giã Xê-
bê-đê, cha mình, trong thuyền và mấy người làm công,
rồi đi theo Ngài. **21** Sau đó, Chúa Giê-xu và các môn đệ
đến thành phố Ca-bê-na-um. Khi ấy nhằm ngày Sa-bát,
Chúa vào hội đường giảng dạy. **22** Người ta ngạc nhiên về
lời dạy của Chúa, vì Ngài giảng dạy đầy uy quyền, khác
hẳn các thầy dạy luật. **23** Lúc ấy, một người bị quỷ ám
đang ngồi trong hội đường bỗng la lên: **24** “Giê-xu người
Na-xa-rét! Ngài định làm gì chúng tôi? Có phải Ngài đến
tiêu diệt chúng tôi không? Tôi biết Ngài là Đấng Thánh
của Đức Chúa Trời!” **25** Chúa Giê-xu quở trách quỷ: “Hãy
im đi! Mau ra khỏi người này.” **26** Quỷ liền hét lên, vật
nhào người ấy rồi ra khỏi. **27** Mọi người đều kinh ngạc vô
cùng, bàn tán xôn xao về việc vừa xảy ra. Họ bảo nhau:
“Đạo mới này là đạo gì đây? Lạ thật, cả đến ác quỷ cũng
phải tuân lệnh Ngài!” **28** Việc Chúa đuổi quỷ được đồn ra
nhanh chóng khắp xứ Ga-li-lê. **29** Rời hội đường, Chúa
Giê-xu cùng Gia-cơ và Giăng đến nhà Si-môn và Anh-rê.
30 Bà gia Si-môn đang bị sốt nặng, nằm trên giường. Các
môn đệ đến thưa với Chúa. **31** Chúa bước lại, nắm tay bà

đỡ dậy, cơn sốt liền dứt. Bà đứng dậy tiếp đãi mọi người.
32 Lúc mặt trời lặn, người ta đem tất cả người bệnh và
người bị quỷ ám đến gặp Chúa Giê-xu. **33** Dân thành Ca-
bê-na-um tụ họp trước cửa, xem Chúa chữa bệnh. **34** Tối
hôm đó, Chúa Giê-xu chữa lành rất nhiều người bệnh và
đuổi nhiều ác quỷ. Tuy nhiên, Chúa không cho phép các
quỷ lên tiếng, vì chúng biết Ngài là Con Đức Chúa Trời.
35 Sáng hôm sau, lúc trời còn tối, Chúa Giê-xu thức dậy đi
một mình vào nơi thanh vắng để cầu nguyện. **36** Si-môn
và các môn đệ khác đi tìm Chúa. **37** Gặp Chúa, họ thưa:
"Mọi người đều tìm kiếm Thầy!" **38** Nhưng Chúa Giê-xu
đáp: "Chúng ta còn phải đi đến những thành khác nữa
để truyền giảng Phúc Âm. Chính vì lý do đó mà Ta đến
trần gian." **39** Rồi Ngài đi khắp xứ Ga-li-lê, giảng dạy
trong các hội đường, giải cứu nhiều người khỏi ác quỷ.
40 Một người phong hủi đến quỳ trước mặt Chúa Giê-xu,
cầu xin: "Nếu Chúa vui lòng, Chúa có thể chữa cho con
lành bệnh." **41** Chúa Giê-xu động lòng thương xót, đưa
tay sờ người phong hủi và phán: "Ta sẵn lòng, lành bệnh
đi!" **42** Lập tức bệnh phong hủi biến mất, người bệnh
được chữa lành. **43** Chúa Giê-xu bảo anh ấy đi ngay, và
nghiêm nghị căn dặn: **44** "Con đừng cho ai biết về điều
này. Nhưng cứ đến ngay thầy tế lễ xin kiểm tra lại cho
con. Dâng lễ vật như luật pháp Môi-se đã ấn định, để
chứng tỏ cho mọi người biết con được sạch." **45** Nhưng
anh ấy đi đến đâu cũng khoe mình được Chúa chữa lành.
Người ta đến vây quanh Chúa, đến nỗi Ngài không thể
công khai vào thành, phải ở lại nơi vắng vẻ. Dân chúng
khắp nơi kéo đến với Ngài.

2 Mấy ngày sau, Chúa Giê-xu về thành Ca-bê-na-um. Mọi
người hay tin Chúa trở về, **2** đều kéo đến đông đảo, từ
trong nhà ra ngoài cửa, chẳng còn chỗ chen chân. Trong
khi Chúa đang giảng dạy Đạo của Đức Chúa Trời cho họ,
3 có bốn người khiêng đến một người bại nằm trên đệm.
4 Biết không thể chen qua đám đông, họ liền dỡ mái nhà,
dòng người bại xuống trước mặt Chúa Giê-xu. **5** Thấy
đức tin của họ, Chúa Giê-xu phán bảo người bại: "Con
ơi, tội lỗi con được tha rồi!" **6** Mấy thầy dạy luật ngồi
đó nghĩ thầm: **7** "Phạm thượng thật! Không lẽ ông này
tưởng mình là Đức Chúa Trời sao? Ngoài Đức Chúa Trời
còn ai có quyền tha tội!" **8** Chúa Giê-xu hiểu thấu tư
tưởng họ, liền hỏi: "Tại sao các ông thắc mắc về điều
đó? **9** Trong hai việc 'Tội con đã được tha' và 'Hãy đứng
dậy, vác đệm, và bước đi,' thì việc nào dễ hơn? **10** Để
các ông biết Con Người ở trần gian có quyền tha tội, Ta
sẽ chữa lành người bại này." Rồi Chúa Giê-xu quay lại
phán cùng người bại: **11** "Con hãy đứng dậy, vác đệm của
con về nhà!" **12** Người bại lập tức vùng dậy, xếp đệm
vác đi, ngay trước mặt mọi người. Ai nấy đều kinh ngạc,
ca ngợi Đức Chúa Trời và bảo nhau: "Thật là việc phi
thường, chưa bao giờ thấy!" **13** Sau đó, Chúa Giê-xu trở
ra bờ biển giảng dạy; dân chúng tụ họp quanh Ngài. **14** Đi
dọc theo bờ biển, Chúa thấy Lê-vi, con An-phê đang làm
việc tại sở thu thuế, Ngài bảo: "Hãy theo Ta và trở nên
môn đệ Ta!" Lê-vi liền đứng dậy và theo Ngài. **15** Tối
hôm đó, Chúa Giê-xu và các môn đệ dự tiệc tại nhà Lê-vi.
Nhiều người thu thuế, bạn Lê-vi, và những người mang
tiếng xấu trong xã hội, đi theo Chúa và ngồi ăn chung

với Ngài. **16** Mấy thầy dạy luật và Pha-ri-si thấy Chúa ăn
uống với những người này, liền hỏi môn đệ Ngài: “Tại
sao Thầy các anh ngồi ăn chung với hạng người đó?” **17**
Chúa Giê-xu liền đáp: “Vì người bệnh mới cần y sĩ, chứ
khỏe mạnh không cần! Ta đến trần gian không phải để
thuyết giảng cho người thánh thiện, nhưng để kêu gọi
người có tội quay về Đức Chúa Trời.” **18** Một hôm, môn
đệ của Giăng và các thầy Pha-ri-si đều kiêng ăn. Họ đến
hỏi Chúa Giê-xu: “Tại sao môn đệ của Thầy không kiêng
ăn như chúng tôi?” **19** Chúa Giê-xu đáp: “Bạn chàng rể có
kiêng ăn trong ngày cưới không? Nếu chàng rể còn đó,
họ chẳng kiêng ăn đâu! **20** Nhưng khi chàng rể ra đi, họ
không thiết gì đến ăn uống nữa! **21** Không ai vá miếng
vải mới vào áo cũ, vì miếng vá sẽ toạc ra, và đường rách
càng rộng hơn. **22** Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da
cũ, vì rượu sẽ làm nứt bầu, rượu chảy hết mà bầu cũng
hỏng. Rượu mới phải đổ vào bầu mới.” **23** Vào một ngày
Sa-bát, Chúa Giê-xu và các môn đệ đi ngang qua đồng lúa
mì. Thấy các môn đệ Chúa hái bông lúa, **24** mấy thầy
Pha-ri-si liền phàn nàn với Chúa Giê-xu: “Kìa, tại sao họ
hái lúa vào ngày Sa-bát?” **25** Nhưng Chúa Giê-xu đáp:
“Các ông chưa đọc chuyện Đa-vít và các bạn đồng hành
bị đói sao? **26** Vua vào trong nhà của Đức Chúa Trời (thời
A-bia-tha giữ chức thầy thượng tế) ăn bánh thánh dành
riêng cho các thầy tế lễ, và phân phát cho các bạn cùng
ăn. Việc ấy cũng trái luật!” **27** Rồi Chúa Giê-xu phán với
họ: “Ngày Sa-bát được lập ra để giúp loài người, chứ
không phải loài người được tạo nên để phục vụ ngày Sa-

bát. **28** Cho nên, Con Người cũng là Chúa của ngày Sa-
bát!”

3 Lần khác, Chúa Giê-xu đến hội đường, gặp một người
bị teo bàn tay. **2** Hôm ấy nhằm ngày Sa-bát, người ta
chăm chú theo dõi xem Chúa có chữa bệnh cho người ấy
không, để lấy cớ tố cáo Ngài. **3** Chúa Giê-xu phán bảo
người teo tay: “Hãy đi và đứng trước mặt mọi người.” **4**
Rồi Chúa quay sang hỏi họ: “Trong ngày Sa-bát, làm điều
thiện là hợp pháp, hay làm điều ác? Ngày ấy nên cứu
người hay hại người?” Nhưng không ai dám trả lời. **5**
Chúa đưa mắt nhìn họ, vừa giận vừa buồn vì họ dửng
dưng trước khổ đau của đồng loại. Ngài bảo người teo
tay: “Con xòe bàn tay ra!” Anh vâng lời, bàn tay liền
được lành! **6** Các thầy Pha-ri-si ra về, liền họp với đảng
Hê-rốt tìm mưu giết Chúa Giê-xu. **7** Chúa Giê-xu và các
môn đệ đến bờ biển. Một đoàn dân đông đảo đi theo
Chúa. Họ đến từ Ga-li-lê, Giu-đê, **8** Giê-ru-sa-lem, I-đu-
mê, miền đông sông Giô-đan, và từ những nơi xa xôi
như Ty-rơ, Si-đôn. Họ nghe tin đồn về các phép lạ Chúa
làm, nên kéo nhau đến gặp Ngài. **9** Chúa Giê-xu dặn các
môn đệ chuẩn bị một chiếc thuyền, phòng khi bị dân
chúng xô đẩy thì Ngài lên thuyền. **10** Chúa chữa lành cho
nhiều người, nên vô số người bệnh chen lấn quanh Ngài,
cố sờ Ngài cho được. **11** Những người bị quỷ ám thấy
Ngài liền quỳ xuống, lớn tiếng thưa: “Thầy là Con Đức
Chúa Trời!” **12** Nhưng Chúa Giê-xu nghiêm cấm chúng
không được nói cho người ta biết về Ngài. **13** Chúa Giê-
xu đi lên núi, gọi theo một số người Ngài lựa chọn. **14**
Chúa bổ nhiệm mười hai sứ đồ để họ theo Ngài thường

xuyên, và sai họ đi công bố Phúc Âm **15** với quyền năng
đuổi quỷ. **16** Đây là tên mười hai sứ đồ: Si-môn (Chúa đặt
tên là Phi-e-rơ) **17** Gia-cơ và Giăng, (con của Xê-bê-đê,
nhưng Chúa Giê-xu gọi họ là "Con của Sấm Sét"), **18** Anh-
rê, Phi-líp, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ (con
của An-phê), Tha-đê Si-môn (đảng viên Xê-lốt), **19** Giu-đa
Ích-ca-ri-ốt (về sau phản Chúa). **20** Khi Chúa Giê-xu trở
về nhà, dân chúng tụ họp mỗi lúc một đông, đến nỗi
Ngài không có thì giờ ăn uống. **21** Gia đình Ngài được tin,
liền tìm cách cầm giữ Ngài, vì cho rằng Ngài bị mất trí.
22 Nhưng các thầy dạy luật từ Giê-ru-sa-lem về lại nói:
"Ông ấy bị quỷ Sa-tan ám nên nhờ quyền của quỷ vương
để đuổi quỷ." **23** Chúa Giê-xu mời những người đó đến,
giải thích: "Làm sao Sa-tan có thể đuổi Sa-tan? **24** Một
nước chia rẽ phải sụp đổ, **25** một gia đình chia rẽ phải
tan nát. **26** Nếu Sa-tan chống lại Sa-tan, nước nó sẽ bị
chia rẽ, không còn tồn tại nữa. **27** Không ai vào nhà một
người chủ nô cường bạo để giải cứu đám nô lệ mà trước
hết không trói người ấy lại. Nếu không thắng Sa-tan,
không thể đuổi quỷ sứ của nó được. **28** Ta quả quyết với
các ông, mọi tội lỗi và lời xúc phạm của loài người đều
có thể được tha. **29** Nhưng ai xúc phạm đến Chúa Thánh
Linh sẽ chẳng bao giờ được tha. Đó là một tội đời đời."
(aiōn g165, aiōnios g166) **30** Chúa bảo thế, vì trong khi Ngài
nhờ quyền năng Chúa Thánh Linh để đuổi quỷ, họ vẫn
nói rằng Ngài nhờ quỷ vương. **31** Mẹ và các em Chúa Giê-
xu đến thăm Chúa. Họ đứng bên ngoài và nhờ người gọi
Ngài. **32** Đám đông đang ngồi chung quanh Chúa Giê-
xu, có người thưa với Ngài: "Mẹ và các em Thầy ở phía

ngoài, muốn gặp Thầy.” **33** Chúa Giê-xu hỏi: “Ai là mẹ
Ta, ai là em Ta?” **34** Quay nhìn những người ngồi chung
quanh, Ngài bảo: “Đây là mẹ Ta và anh chị em Ta. **35** Vì
tất cả những người làm theo ý muốn Đức Chúa Trời đều
là anh em, chị em, và mẹ Ta.”

4 Một lần khác, Chúa Giê-xu giảng dạy bên bờ biển. Dân
chúng tụ tập quá đông, nên Ngài ngồi trên một chiếc
thuyền, còn dân chúng đứng quanh trên bờ. **2** Ngài dùng
nhiều ẩn dụ dạy dỗ họ, một trong những ẩn dụ đó là: **3**
“Một người ra đồng gieo lúa. **4** Khi đang gieo, có hạt rơi
trên đường mòn, bị chim ăn hết. **5** Có hạt rơi nhằm lớp
đất mỏng phủ trên đá. Cây non mọc lên rất nhanh. **6**
Nhưng khi bị ánh nắng mặt trời thiêu đốt, nó héo dần rồi
chết, vì rễ không bám sâu vào lòng đất. **7** Có hạt rơi giữa
bụi gai, bị gai mọc lên chặn nghẹt, không kết quả được. **8**
Những hạt gieo vào đất tốt kết quả gấp ba mươi, sáu
mươi, hay một trăm lần. **9** Ai có tai để nghe, nên lắng
nghe!” **10** Khi dân chúng về hết, mười hai sứ đồ và các
môn đệ khác xin Chúa Giê-xu giải thích ý nghĩa của ẩn
dụ. **11** Chúa đáp: “Đức Chúa Trời cho các con hiểu huyền
nhiệm về Nước của Đức Chúa Trời, còn những người
khác chỉ được nghe ẩn dụ, **12** đúng như Thánh Kinh đã
chép: ‘Họ thấy những điều Ta làm, nhưng họ sẽ chẳng
học được gì. Họ nghe những điều Ta nói, nhưng họ sẽ
không hiểu. Vì nếu hiểu, họ sẽ quay về với Ta để được
tha tội.’” **13** Chúa Giê-xu hỏi các môn đệ: “Nếu các con
không hiểu ẩn dụ này, làm sao có thể hiểu những ẩn dụ
khác? **14** Người gieo giống là người đi công bố Phúc Âm.
15 Hạt giống rơi trên đường mòn, là Đạo gieo vào lòng

người cứng cỏi, liền bị Sa-tan đến cướp đi. **16** Lớp đất
mỏng phủ trên đá tượng trưng cho người nghe Đạo vội
vui mừng tiếp nhận, **17** nhưng rễ quá hời hợt, mầm sống
không vào sâu trong lòng. Khi bị hoạn nạn, bức hại vì
Đạo Đức Chúa Trời, họ vội buông tay đầu hàng. **18** Đất có
gai gốc tượng trưng cho tấm lòng những người nghe
Đạo, **19** nhưng quá lo âu về đời này, ham mê phú quý và
những lạc thú khác, đến nỗi làm cho Đạo bị nghẹt ngòi,
không thể nào kết quả được. **(aiōn g165)** **20** Đất tốt tượng
trưng cho tấm lòng những người nghe Đạo và tiếp nhận,
nên đem lại kết quả dồi dào, dìu dắt ba mươi, sáu mươi,
hay cả trăm người vào Nước Trời!" **21** Rồi Chúa Giê-xu
phán cùng các môn đệ: "Không ai thắp đèn rồi đậy kín,
nhưng đem đặt trên giá đèn để soi sáng khắp nơi. **22** Tất
cả những việc giấu kín, một ngày kia sẽ phải phơi bày
trước ánh sáng. **23** Ai có tai để nghe, nên lắng nghe." **24**
Ngài tiếp: "Phải để ý đến những lời các con nghe: Các
con lường cho người ta mức nào, người ta sẽ lường lại
cho các con mức đó, mà còn gắt gao hơn nữa. **25** Vì ai có
sẽ được cho thêm, nhưng ai không có, dù còn gì cũng bị
mất luôn." **26** Chúa Giê-xu kể ẩn dụ khác: "Nước của Đức
Chúa Trời giống trường hợp người kia gieo lúa trong
ruộng. **27** Ngày qua tháng lại, lúa mọc và lớn lên; người
ấy không cần theo dõi, **28** vì đất làm cho lúa mọc. Trước
hết, hạt giống thành cây mạ, lớn lên trổ bông rồi kết hạt.
29 Khi lúa chín, người ấy trở lại, đem liềm theo gặt hái."
30 Chúa Giê-xu kể tiếp: "Ta phải diễn tả Nước của Đức
Chúa Trời cách nào? Nên dùng ẩn dụ gì? **31** Nước của
Đức Chúa Trời giống như một hạt cải rất nhỏ. Đó là hạt

nhỏ nhất trong các loại hạt giống, nhưng khi gieo xuống
đất, **32** nó mọc thành cây lớn, cành lá sum suê đến nỗi
chim chóc có thể làm tổ trên đó." **33** Chúa Giê-xu dùng
nhiều ẩn dụ giảng dạy dân chúng, tùy theo trình độ hiểu
biết của họ. **34** Ngài luôn luôn dùng ẩn dụ để giảng dạy,
nhưng khi họp riêng với môn đệ, Ngài giải thích ý nghĩa.
35 Đến tối, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ: "Chúng ta qua bờ
bên kia!" **36** Sau khi từ giã dân chúng, môn đệ rước Ngài
xuống thuyền chèo đi. Có nhiều thuyền khác cùng theo.
37 Thình lình, một cơn bão nổi lên, các lượn sóng lớn
bủa vào thuyền, đến nỗi thuyền ngập nước gần chìm. **38**
Chúa Giê-xu đang gối đầu nằm ngủ phía sau lái. Họ hốt
hoảng đánh thức Ngài dậy, la lên: "Thầy ơi, chúng ta
sắp chết chìm! Thầy không lo sao?" **39** Khi Chúa Giê-xu
thức dậy, Ngài liền quở gió và ra lệnh cho biển: "Yên
lặng đi!" Gió liền ngưng bặt và biển lặng yên! **40** Rồi Ngài
bảo các môn đệ: "Sao các con sợ hãi đến thế? Các con
không có đức tin sao?" **41** Mọi người đều khiếp sợ bảo
nhau: "Người là ai mà đến gió và biển cũng phải vâng
lời?"

5 Vậy họ đến bờ bên kia, thuộc vùng Ga-đa-ren. **2** Lúc
Chúa Giê-xu bước lên bờ, một người bị quỷ ám từ trong
nghĩa địa chạy đến gặp Ngài. **3** Anh ấy sống trong bãi tha
ma, mạnh mẽ dữ tợn vô cùng. **4** Mỗi khi bị xiềng tay
còng chân, anh liền bứt xiềng đập còng bỏ đi, chẳng ai
đủ sức trị nổi. **5** Suốt ngày đêm, anh lang thang giữa
nghĩa trang, trên đồi núi, kêu la và lấy đá nhọn rạch
mình. **6** Khi Chúa Giê-xu còn ở từ xa, anh đã thấy Ngài,
vội chạy đến quỳ xuống thờ lạy. **7** Anh run rẩy hét lên:

“Giê-xu, Con Đức Chúa Trời Chí Cao! Ngài định làm gì
tôi? Nhân danh Đức Chúa Trời, xin đừng hành hại tôi!” **8**
Anh nói thế vì Chúa Giê-xu ra lệnh: “Ác quỷ, hãy ra khỏi
người này.” **9** Chúa Giê-xu hỏi: “Mày tên gì?” Đáp: “Tôi
tên Quân Đoàn, vì chúng tôi rất đông.” **10** Bọn quỷ cầu
xin Ngài đừng đuổi chúng ra khỏi vùng đó. **11** Trên sườn
núi, có bầy heo đông đúc đang ăn. **12** Bọn quỷ nài nỉ:
“Xin Chúa cho chúng tôi nhập vào bầy heo đó.” **13** Chúa
Giê-xu cho phép. Bọn quỷ ra khỏi người bị ám, nhập vào
bầy heo. Cả bầy heo độ 2.000 con, liền lao đầu qua bờ đá
rơi xuống biển, chết chìm hết. **14** Bọn chăn heo chạy vào
thành và thôn xóm gần đó báo tin. Mọi người đổ xô ra
xem cho tường tận. **15** Họ đến gần Chúa Giê-xu, thấy
người vốn bị quỷ ám ngồi đó, áo quần tươm tất, trí óc
tỉnh táo, thì họ khiếp sợ. **16** Những người chứng kiến
việc ấy đều thuật lại từng chi tiết về người bị quỷ ám và
những con heo. **17** Đoàn dân nài xin Chúa Giê-xu đi nơi
khác. **18** Vì thế, Chúa Giê-xu lui về thuyền. Người vốn
bị quỷ ám xin đi theo Ngài. **19** Nhưng Chúa Giê-xu bảo:
“Con về nhà, kể cho bạn hữu nghe những việc diệu kỳ
Đức Chúa Trời đã làm cho con, và lòng nhân từ của Ngài
đối với con.” **20** Người ấy đi khắp vùng Mười Thành, rao
giảng những việc lớn lao Chúa Giê-xu đã làm cho mình;
mọi người nghe chuyện đều kinh ngạc. **21** Khi Chúa Giê-
xu vượt biển trở lại bờ bên kia, dân chúng tụ họp quanh
Ngài. **22** Giai-ru, viên quản lý nhà hội đến và quỳ trước
mặt Chúa, **23** khẩn khoản: “Con gái tôi sắp chết, xin Thầy
làm ơn đến đặt tay trên mình nó cứu nó sống.” **24** Chúa
Giê-xu đi với ông, dân chúng chen lấn chung quanh Ngài.

25 Trong đám đông, có một phụ nữ bị bệnh rong huyết đã
mười hai năm. **26** Bà khổ sở vì lâu nay đã chạy lắm thầy
nhiều thuốc, hao tốn tiền của mà vẫn không khỏi bệnh.
27 Bà nghe đồn về quyền năng của Chúa Giê-xu, nên len
vào đám đông, đến sau lưng Chúa và sờ áo Ngài. **28** Bà tự
nhủ: "Ta chỉ cần sờ áo Chúa là được lành!" **29** Ngay khi
bà sờ áo Chúa, huyết liền cầm lại, bà biết mình đã lành
bệnh! **30** Lập tức, Chúa Giê-xu nhận biết có quyền lực
chữa bệnh từ Ngài phát ra, nên nhìn quanh đám đông và
hỏi: "Ai vừa sờ áo Ta?" **31** Các môn đệ thưa: "Bao nhiêu
người đang chen lấn quanh Thầy, sao Thầy còn hỏi ai
đụng vào Thầy?" **32** Nhưng Chúa cứ nhìn quanh, tìm
người đã sờ áo Ngài. **33** Người phụ nữ run rẩy, sợ hãi, biết
mình đã lành bệnh, đến quỳ dưới chân Chúa, trình bày
tất cả sự thật. **34** Chúa nói với bà: "Con ơi, đức tin con đã
chữa cho con lành. Con về nhà bình an, mạnh khỏe." **35**
Trong khi Chúa còn đang nói, người nhà Giai-ru đến báo
tin: "Con gái ông chết rồi! Đừng làm phiền Thầy nữa!" **36**
Nhưng Chúa Giê-xu chẳng quan tâm đến lời trình báo.
Ngài bảo Giai-ru: "Đừng sợ. Hãy vững lòng tin." **37** Chúa
Giê-xu không cho ai đi theo Ngài, ngoài Phi-e-rơ, Gia-cơ,
và Giăng. **38** Khi đến nhà Giai-ru, Ngài thấy cả nhà huyên
náo vì những tiếng than khóc kêu la. **39** Vừa bước vào,
Chúa hỏi mọi người: "Tại sao khóc lóc ồn ào thế? Em bé
chỉ ngủ chứ không chết đâu." **40** Họ quay lại chế nhạo
Ngài, nhưng Ngài bảo mọi người lui ra, rồi đưa cha cô bé
và ba môn đệ vào phòng. **41** Cầm tay nó, Chúa gọi: "Con
ơi, dậy đi!" **42** Cô bé liền đứng dậy, bước đi. (Nó đã được

mười hai tuổi). Cha mẹ nó ngạc nhiên, sững sờ. **43** Chúa
Giê-xu dặn họ đừng đồn việc đó ra, và bảo cho cô bé ăn.

6 Chúa Giê-xu rời khỏi miền đó, cùng các môn đệ trở
về quê hương. **2** Đến ngày Sa-bát, Chúa đến hội đường
giảng dạy. Mọi người đều ngạc nhiên về sự khôn ngoan
và các phép lạ của Chúa, vì Ngài cũng là người Na-xa-rét
như họ. **3** Họ bảo nhau: "Ông này làm nghề thợ mộc, con
bà Ma-ri, anh của Gia-cơ, Giô-sép, Giu-đa, và Si-môn. Các
em gái của ông ấy cũng chẳng xa lạ gì!" Vì thế họ khước
từ Ngài. **4** Chúa Giê-xu bảo họ: "Nhà tiên tri không bao
giờ được gia đình bà con tôn kính, quê hương ca ngợi!" **5**
Vì họ không tin, nên Ngài không thể làm phép lạ lớn lao
tại đây, chỉ đặt tay chữa lành một vài người bệnh. **6** Chúa
ngạc nhiên vì lòng không tin của họ. Rồi Chúa Giê-xu đi
sang các làng khác giảng dạy. **7** Chúa gọi mười hai sứ đồ,
sai đi từng đôi, và ban cho mỗi người quyền năng đuổi
quỷ. **8** Ngài dặn họ đừng mang theo hành trang, trừ một
cây gậy nhỏ—không lương thực, không túi bao, không
tiền bạc, **9** không đem thêm áo choàng, chỉ mang dép
vào chân. **10** Chúa phán: "Vào làng nào, các con cứ ở
luôn một nhà cho đến khi qua làng khác. **11** Nếu làng
nào không tiếp rước và nghe lời các con, cứ giũ áo ra
đi để chứng tỏ các con không còn trách nhiệm gì về số
phận của họ." **12** Các sứ đồ lên đường giảng dạy, khuyên
giục mọi người phải ăn năn tội lỗi. **13** Họ đuổi quỷ, xức
dầu, chữa lành nhiều người bệnh. **14** Vua Hê-rốt An-ti-pa
được trình báo đầy đủ về các hoạt động của Chúa Giê-xu,
vì danh tiếng Ngài đồn ra khắp nơi. Vua nghĩ Chúa là
Giăng Báp-tít sống lại, nên mới làm được nhiều việc dị

thường như thế. **15** Có người nói Chúa là Tiên tri Ê-li,
người khác cho Ngài là một tiên tri như các tiên tri lớn
ngày xưa. **16** Nhưng Hê-rốt đã nghe tin về Chúa Giê-xu,
nên ông nói: “Không, đây chính là Giăng mà ta chém đầu,
nay ông ấy sống lại.” **17** Vì trước đó, Hê-rốt đã sai lính
bắt Giăng xiềng lại trong ngục về việc Hê-rô-đia. Bà là
vợ Phi-líp, em vua, nhưng Hê-rốt lại cưới bà. **18** Giăng
nói với Hê-rốt: “Lấy vợ của em mình là trái với luật Đức
Chúa Trời.” **19** Cho nên Hê-rô-đia căm giận, muốn giết
Giăng trả thù, nhưng không làm gì được. **20** Trái lại, Hê-
rốt kính nể Giăng, biết ông là người thánh thiện, nên tìm
cách bảo vệ. Vua thích nghe Giăng thuyết giảng, mặc dù
mỗi khi nghe, vua thường bối rối. **21** Cuối cùng, dịp may
của Hê-rô-đia đã đến. Kỷ niệm sinh nhật, Vua Hê-rốt thết
tiệc đãi các cận thần, quan viên chức cao, và các nhà
lãnh đạo xứ Ga-li-lê. **22** Giữa bữa tiệc, con gái Hê-rô-đia
ra khiêu vũ, khiến vua và các quan khách đều say mê. **23**
Vua hứa với cô gái: “Con muốn xin gì, ta cũng cho, dù
xin phân nửa nước, ta cũng bằng lòng.” **24** Cô gái liền ra
hỏi mẹ: “Con phải cầu xin điều gì?” Hê-rô-đia xúi con:
“Con hãy xin cái đầu Giăng Báp-tít!” **25** Cô gái vội vã trở
vào tâu với vua: “Ngay bây giờ, xin vua cho con cái đầu
của Giăng Báp-tít để trên mâm!” **26** Nghe vậy, vua rất
buồn phiền, nhưng đã lỡ thề, không thể nuốt lời trước
mặt quan khách. **27** Vua lập tức sai đao phủ đi lấy đầu
Giăng. Đao phủ vào chém Giăng trong ngục, **28** đặt thủ
cấp trên mâm, đưa cô gái bưng về cho mẹ. **29** Hay tin ấy,
các môn đệ của Giăng đến lấy xác về chôn cất. **30** Các sứ
đồ trở về phúc trình với Chúa Giê-xu mọi điều họ đã

làm và giảng dạy. **31** Chúa Giê-xu bảo: “Chúng ta nên
đi riêng đến chỗ thanh tĩnh nghỉ ngơi một lúc!” Vì quá
nhiều người đến xin gặp Chúa, nên Ngài và các môn đệ
không có thì giờ ăn uống. **32** Chúa và các môn đệ xuống
thuyền đến nơi vắng vẻ. **33** Thấy thuyền rời bến, dân
chúng đoán biết chỗ Ngài định đi, nên tìm đường tắt, kéo
nhau chạy bộ đến trước. **34** Vừa đặt chân lên bờ, Chúa
Giê-xu động lòng thương xót, vì họ như chiên không
có người chăn. Ngài tiếp tục dạy dỗ họ. **35** Đến chiều
tối, các môn đệ thưa với Chúa: “Thưa Thầy ở đây hoang
vắng quá, mà trời đã gần tối. **36** Xin Thầy cho họ giải tán
để họ vào làng gần đây mua thức ăn!” **37** Nhưng Chúa
Giê-xu đáp: “Chính các con hãy cho họ ăn!” Các môn đệ
thưa: “Đem cả gia tài mua bánh mới có thể đãi đám đông
này!” **38** Chúa hỏi: “Các con xem ở đây có bao nhiêu ổ
bánh?” Các môn đệ kiểm kê rồi trở lại trình: “Thưa, có
năm ổ bánh và hai con cá!” **39** Chúa Giê-xu ra lệnh cho
dân chúng ngồi xuống từng nhóm trên bãi cỏ. **40** Họ ngồi
thành từng nhóm năm mươi hoặc một trăm người. **41**
Chúa Giê-xu cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngước mắt
lên trời cảm tạ Đức Chúa Trời rồi bẻ ra, đưa các môn đệ
phân phát cho dân chúng. **42** Mọi người đều ăn no nê. **43**
Các môn đệ đi lượm những mẩu bánh và cá còn thừa,
đựng đầy mười hai giỏ. **44** Riêng số đàn ông dự bữa ăn
hôm đó lên đến 5.000 người. **45** Lập tức, Chúa Giê-xu bảo
các môn đệ xuống thuyền qua thành Bết-sai-đa, còn Ngài
ở lại cho dân chúng ra về. **46** Sau đó, Chúa lên núi cầu
nguyện. **47** Đến tối, thuyền các môn đệ đã ra khơi, Chúa
vẫn còn trên bờ. **48** Ngài thấy họ phải ra sức chèo chống,

vì thuyền ngược gió. Khoảng ba giờ sáng, Chúa Giê-xu đi
bộ trên mặt nước, và định vượt lên trước họ. **49** Thấy có
người đi trên mặt nước, các môn đệ rú lên kinh khủng,
vì ngỡ là ma. **50** Mọi người trông thấy Ngài đều khiếp
đảm. Nhưng Chúa Giê-xu trấn an: "Ta đây, các con đừng
sợ!" **51** Chúa bước vào thuyền, sóng gió liền lặng yên. Ai
nấy ngạc nhiên vô cùng. **52** Họ vẫn không hiểu phép lạ
hóa bánh ra nhiều vì tâm trí vẫn đóng kín. **53** Đến bờ bên
kia, họ neo thuyền tại bến Ghê-nê-xa-rết. **54** Mọi người
vừa bước lên bờ, dân chúng nhận ra Chúa Giê-xu ngay,
55 nên vội vã chạy vào các thôn xóm khiêng người bệnh
đến với Chúa. **56** Chúa đi đến đâu—nơi làng mạc, thành
phố, hay thôn quê—người ta đều đem người bệnh lại các
khu họp chợ, xin Chúa cho họ sờ trôn áo Ngài, ai sờ áo
Chúa đều được lành.

7 Một hôm, các thầy Pha-ri-si và thầy dạy luật từ Giê-
ru-sa-lem đến gặp Chúa Giê-xu. **2** Họ thấy các môn đệ
của Chúa không rửa tay trước khi ăn. **3** (Theo tục lệ cổ
truyền, người Do Thái, đặc biệt là người Pha-ri-si, đều
rảy nước trên cánh tay trước khi ăn. **4** Mỗi khi đi phố về,
họ đều tẩy uế như thế, rồi mới ngồi vào bàn ăn. Họ còn
làm nhiều điều khác theo tục lệ, như làm phép tẩy uế nồi
niêu, bát đĩa ...) **5** Các thầy Pha-ri-si và thầy dạy luật chất
vấn Chúa: "Tại sao môn đệ Thầy không rửa tay trước khi
ăn theo tục lệ cổ truyền?" **6** Chúa Giê-xu đáp: "Các ông
đạo đức giả! Tiên tri Y-sai đã miêu tả các ông thật đúng:
'Miệng dân này nói lời tôn kính Ta, nhưng lòng họ cách
xa Ta. **7** Việc họ thờ phượng Ta thật vô ích, thay vì vâng
giữ mệnh lệnh Ta, họ đem dạy luật lệ do họ đặt ra!' **8**

Các ông vâng giữ tục lệ của loài người, mà bỏ qua mệnh
lệnh của Đức Chúa Trời." **9** Chúa tiếp: "Các ông khéo léo
chối bỏ luật Đức Chúa Trời để giữ tục lệ của các ông. **10**
Chẳng hạn khi Môi-se dạy: 'Phải hiếu kính cha mẹ,' và 'Ai
nguyền rủa cha mẹ phải bị xử tử.' **11** Nhưng các ông cho
là đúng khi con cái nói với cha mẹ rằng những gì con
có thể giúp cha mẹ là Co-ban (nghĩa là lễ vật đã dâng
lên Đức Chúa Trời), **12** rồi các ngươi không cho phép
người ấy làm gì cho cha mẹ mình nữa. **13** Như vậy, vì
truyền thống của mình mà các ông đã hủy bỏ lời của Đức
Chúa Trời. Các ông còn làm nhiều điều khác cũng sai
quấy như thế!" **14** Sau đó Chúa Giê-xu gọi đoàn dân đến,
Ngài phán: "Anh chị em lắng nghe và cố hiểu lời này: **15**
Người ta bị dơ bẩn không phải vì những vật từ bên ngoài
vào, nhưng vì những điều ra từ trong lòng." **17** Khi Chúa
Giê-xu rời đám đông vào nhà, các môn đệ thắc mắc, hỏi
Ngài về câu ẩn dụ ấy. **18** Chúa đáp: "Các con cũng không
hiểu nữa sao? Các con không biết thức ăn không làm
cho con người ô uế sao? **19** Vì nó không vào trong lòng,
chỉ đi qua cơ quan tiêu hóa rồi ra khỏi thân thể." (Lời
Chúa dạy cho thấy các thực phẩm đều không ô uế). **20**
Chúa dạy tiếp: "Những điều ra từ trong lòng mới làm
cho con người dơ bẩn. **21** Vì từ bên trong, từ tâm hồn
con người, sinh ra những tư tưởng ác, như gian dâm,
trộm cắp, giết người, ngoại tình, **22** tham lam, độc ác, lừa
dối, phóng đãng, ganh ghét, phỉ báng, kiêu căng, và dại
dột. **23** Chính những thứ xấu xa từ bên trong mới làm
con người dơ bẩn." **24** Sau đó, Chúa Giê-xu rời xứ Ga-li-
lê, đến miền Ty-rơ và Si-đôn. Khi vào nhà, Ngài không

muốn cho ai biết, nhưng không sao giấu được. **25** Một
người phụ nữ có con gái bị quỷ ám, nghe Chúa đến, lập
tức ra quỳ trước mặt Ngài, **26** van xin Ngài đuổi quỷ cho
con gái mình. Bà là người Hy Lạp gốc Sy-rô Phê-ni-xi, **27**
Chúa Giê-xu phán với bà: "Ta phải cứu giúp người Ít-
ra-ên trước! Đâu có thể lấy bánh của con đem ném cho
chó!" **28** Bà thưa: "Vâng, đúng thế thưa Chúa! Nhưng chó
chỉ ăn bánh vụn của con cái từ trên bàn rơi xuống!" **29**
Chúa đáp: "Bà đã nói thế, cứ về nhà đi! Quỷ đã ra khỏi
con gái bà rồi!" **30** Về đến nhà, bà thấy con gái mình nằm
trên giường tỉnh táo, không bị quỷ ám nữa. **31** Từ Ty-rơ,
Chúa Giê-xu qua Si-đôn, xuống vùng Mười Thành và đến
biển Ga-li-lê. **32** Người ta đem đến một người điếc và
ngọng, nài xin Chúa Giê-xu đặt tay chữa lành. **33** Chúa
Giê-xu dắt anh ra khỏi đám đông, đặt ngón tay vào lỗ tai
và lấy nước bọt thấm vào lưỡi anh, **34** rồi ngước mắt lên
trời, thở mạnh và bảo: "Mở ra!" **35** Lập tức, anh ấy nghe
hoàn hảo, lưỡi anh được thong thả nên anh nói năng rõ
ràng. **36** Chúa Giê-xu bảo mọi người đừng thuật chuyện
đó với ai, nhưng càng ngăn cấm, người ta càng phổ biến
rộng hơn. **37** Ai nấy đều ngạc nhiên vô cùng, bảo nhau:
"Ngài làm gì cũng tuyệt diệu! Đến cả người điếc nghe
được, người câm nói được."

8 Cũng vào thời gian ấy, một đám đông nhóm họp với
Chúa cho đến khi hết lương thực. Chúa Giê-xu gọi các
môn đệ lại gần, bảo: **2** "Ta thương đoàn dân này đã ở với
Ta ba ngày, thức ăn đã hết. **3** Nếu Ta để họ nhịn đói ra về,
họ sẽ ngất xỉu dọc đường, vì nhiều người ở rất xa." **4** Các
môn đệ thưa: "Làm sao tìm đủ thức ăn cho họ giữa nơi

hoang vắng này?" **5** Chúa Giê-xu hỏi: "Các con còn thức
ăn không?" Họ đáp: "Thưa, còn bảy ổ bánh." **6** Chúa Giê-
xu truyền lệnh cho dân chúng ngồi xuống đất, rồi cầm
bảy ổ bánh tạ ơn Đức Chúa Trời, bẻ ra đưa các môn đệ
phân phát cho dân chúng. **7** Các môn đệ cũng tìm được
mấy con cá nhỏ; Chúa tạ ơn rồi bảo môn đệ đem phân
phát. **8** Sau khi tất cả đều ăn no, người ta lượm thức ăn
thừa, đựng được bảy giỏ. **9** Riêng số đàn ông dự bữa ăn
ấy vào khoảng 4.000 người, rồi Chúa Giê-xu cho họ ra
về sau khi ăn xong. **10** Liền sau đó, Ngài và các môn đệ
xuống thuyền đến Đan-ma-nu-tha. **11** Hay tin Chúa đến,
các thầy Pha-ri-si tới tranh luận với Ngài. Họ muốn gài
bẫy, nên xin Ngài làm một dấu lạ trên trời. **12** Nghe vậy,
Chúa thở dài và đáp: "Tại sao thế hệ này đòi xem dấu lạ?
Ta cho các ông biết, sẽ chẳng có dấu lạ nào theo ý muốn
các ông cả." **13** Rồi Ngài bỏ họ xuống thuyền, sang bờ bên
kia. **14** Lúc ấy các môn đệ quên mang thức ăn theo, trong
thuyền chỉ còn một ổ bánh. **15** Chúa Giê-xu khuyên: "Các
con phải cẩn thận, đề phòng men của phái Pha-ri-si và
đảng Hê-rốt!" **16** Các môn đệ tranh luận với nhau vì họ
quên đem bánh theo. **17** Chúa Giê-xu biết được, liền quở
trách: "Sao các con cứ lo không có thức ăn? Các con
chẳng biết, chẳng hiểu gì ư? Lòng các con chai lì rồi sao?
18 Các con có mắt sao không nhìn, có tai sao không nghe?
Các con cũng chẳng nhớ gì sao? **19** Này, khi Ta chia năm ổ
bánh cho 5.000 người ăn, các con lượm bánh thừa được
bao nhiêu giỏ?" Họ đáp: "Thưa, mười hai giỏ." **20** "Còn
lúc Ta chia bảy ổ bánh cho 4.000 người, các con lượm
được bao nhiêu giỏ?" Họ đáp: "Thưa, bảy giỏ." **21** Chúa

hỏi tiếp: “Bây giờ các con hiểu chưa?” **22** Khi họ đến Bết-
sai-đa, người ta đem lại một người khiếm thị, nài xin
Chúa Giê-xu đặt tay chữa lành. **23** Chúa Giê-xu nắm tay
anh khiếm thị dắt ra khỏi làng, thoa nước bọt vào mắt,
rồi đặt tay lên. Ngài hỏi: “Con thấy gì không?” **24** Anh
ngước nhìn, đáp: “Thưa có, con thấy người ta chập chờn
như cây cối đi qua đi lại.” **25** Chúa Giê-xu lại đặt tay trên
mắt anh. Anh khiếm thị chăm chú nhìn, mắt liền được
sáng, thấy rõ mọi vật. **26** Chúa Giê-xu bảo anh về nhà và
căn dặn: “Con đừng trở vào làng!” **27** Chúa Giê-xu và các
môn đệ đi đến các làng gần thành Sê-sa-rê Phi-líp. Dọc
đường, Ngài hỏi: “Người ta nói Ta là ai?” **28** Các môn đệ
đáp: “Có người nói Thầy là Giăng Báp-tít, người cho là Ê-
li, người bảo là nhà tiên tri.” **29** Chúa hỏi tiếp: “Còn các
con biết Ta là ai không?” Phi-e-rơ thưa: “Thầy là Đấng
Mết-si-a.” **30** Nhưng Chúa Giê-xu nghiêm cấm họ không
được nói cho ai biết. **31** Lúc ấy Chúa Giê-xu bắt đầu cho
các môn đệ biết Con Người sẽ chịu nhiều thống khổ, bị
các trưởng lão, trưởng tế, và các thầy dạy luật khai trừ
và giết đi, nhưng sau ba ngày sẽ sống lại. **32** Chúa Giê-xu
trình bày thật rõ ràng. Phi-e-rơ liền đem riêng Chúa ra,
trách: “Thầy chớ nên nói thế!” **33** Chúa Giê-xu quay lại
nhìn các môn đệ, và quở Phi-e-rơ: “Lui đi, Sa-tan! Ngươi
chỉ suy luận theo quan điểm loài người, chứ không theo
ý Đức Chúa Trời.” **34** Sau đó, Chúa gọi các môn đệ và dân
chúng đến gần, dạy bảo: “Nếu ai muốn làm môn đệ Ta,
phải phủ nhận chính mình, vác cây thập tự mình theo
Ta. **35** Ai tham sống sợ chết sẽ mất mạng, nhưng ai vì Ta
và vì Phúc Âm mà hy sinh tính mạng, sẽ được sống. **36**

Nếu một người chiếm được cả thế giới nhưng mất linh
hồn thì có ích gì? **37** Có cái gì đáng giá hơn linh hồn? **38**
Ai hổ thẹn về Ta và về Đạo Ta trong thời đại tội lỗi, thông
dâm này, Con Người cũng sẽ hổ thẹn về họ khi Ta trở lại
trong vinh quang của Cha Ta với các thiên sứ thánh."

9 Chúa Giê-xu bảo các môn đệ: "Ta cho các con biết, một
vài người đang đứng đây sẽ còn sống cho đến khi nhìn
thấy Nước của Đức Chúa Trời thiết lập với uy quyền vĩ
đại!" **2** Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu đem riêng Phi-e-rơ,
Gia-cơ, và Giăng lên một ngọn núi cao. Chúa hóa hình
ngay trước mặt họ. **3** Áo Ngài trắng và chói sáng, trên
đời này không có cách gì phiếu trắng đến thế. **4** Ê-li và
Môi-se hiện ra, hầu chuyện với Chúa. **5** Phi-e-rơ buột
miệng: "Thưa Thầy, ở đây thật tuyệt! Chúng con sẽ dựng
ba chiếc lều—một cho Thầy, một cho Môi-se, và một cho
Ê-li." **6** Nhưng Phi-e-rơ không biết mình nói gì, vì các
môn đệ đều khiếp sợ. **7** Một đám mây kéo đến bao phủ
mọi người, và từ trong mây có tiếng phán: "Đây là Con
yêu dấu của Ta. Hãy nghe lời Người." **8** Các môn đệ lập
tức nhìn quanh, nhưng chỉ thấy một mình Chúa Giê-xu.
9 Khi xuống núi, Chúa dặn ba môn đệ đừng thuật lại cho
ai việc họ vừa thấy, trước khi Con Người từ cõi chết sống
lại. **10** Các môn đệ vâng lời Chúa, nhưng bàn cãi với nhau
"sống lại từ cõi chết" có nghĩa gì? **11** Họ hỏi: "Tại sao
các thầy dạy luật quả quyết Ê-li phải đến trước Đấng
Mết-si-a?" **12** Chúa Giê-xu đáp: "Đúng! Ê-li đến trước để
chuẩn bị mọi việc. Thánh Kinh cũng chép Con Người
phải chịu nhiều thống khổ và bị chế giễu khinh bỉ. **13**
Ta cho các con biết, Ê-li đã đến rồi, nhưng bị người ta

bạc đãi đúng như Thánh Kinh đã viết." **14** Xuống đến
chân núi, Chúa thấy một đoàn dân rất đông bao vây các
môn đệ của Ngài, và các thầy dạy luật đang tranh luận
với họ. **15** Vừa thấy Chúa Giê-xu, dân chúng rất ngạc
nhiên, chạy ra chào đón Ngài. **16** Chúa Giê-xu hỏi: "Các
anh chị em đang bàn cãi gì đó?" **17** Một người trong đám
đông lên tiếng: "Thưa Thầy, tôi đem con trai tôi đến xin
Thầy cứu giúp, nó bị quỷ ám không nói được. **18** Mỗi
khi quỷ nhập, nó bị vật nhào xuống đất, sùi bọt mép,
nghiến răng rồi cứng đờ ra. Tôi xin các môn đệ Thầy
đuổi quỷ cho, nhưng họ không đuổi được." **19** Chúa Giê-
xu trách: "Những người hoài nghi kia! Ta phải ở với các
người bao lâu nữa, phải chịu đựng các người đến bao
giờ? Đem ngay đứa trẻ lại đây." **20** Vậy họ mang đứa trẻ
đến. Nhưng khi quỷ thấy Chúa Giê-xu, nó liền khiến đứa
trẻ co giật, ngã nhào xuống đất, lăn lộn và miệng sùi bọt
mép. **21** Chúa Giê-xu hỏi cha đứa trẻ: "Nó bị hành hạ
thế này bao lâu rồi?" Ông đáp: "Thưa, từ khi còn nhỏ.
22 Quỷ đã ném nó vào lửa, xuống sông để giết nó. Nếu
Thầy có thể cứu nó, xin thương xót giúp cho!" **23** Chúa
Giê-xu ngắt lời: "Sao ông nói 'nếu có thể'? Ai tin, mọi
việc đều được cả." **24** Cha đứa trẻ lập tức la lên: "Tôi tin,
xin giúp tôi thắng hơn sự vô tín của tôi." **25** Thấy dân
chúng tụ tập mỗi lúc một đông, Chúa Giê-xu liền quở
trách quỷ: "Quỷ câm và điếc kia! Ta ra lệnh: phải ra khỏi
đứa trẻ này, không được nhập vào nó nữa!" **26** Quỷ liền
hét lớn; đứa trẻ bị động kinh dữ dội, rồi quỷ ra khỏi. Đứa
trẻ nằm bất động như xác chết, nên mọi người đều nói:
"Nó chết rồi." **27** Nhưng Chúa Giê-xu nắm tay nâng nó

lên, nó liền đứng dậy. **28** Khi vào nhà, các môn đệ hỏi
riêng Chúa: “Sao chúng con không đuổi quỷ ấy được?”
29 Chúa Giê-xu đáp: “Những trường hợp này, cần phải
cầu nguyện mới đuổi quỷ được.” **30** Rời miền đó, Chúa
Giê-xu và các môn đệ đi ngang qua xứ Ga-li-lê, nhưng
Chúa không muốn cho ai biết, **31** vì Ngài có ý dành thì
giờ dạy dỗ các môn đệ. Ngài bảo họ: “Con Người sẽ bị
phản bội, nộp vào tay người ta. Ngài sẽ bị giết, nhưng ba
ngày sau, Ngài sẽ sống lại.” **32** Các môn đệ không hiểu
nổi lời Ngài dạy, nhưng sợ không dám hỏi lại. **33** Chúa và
các môn đệ về thành Ca-bê-na-um. Khi vào nhà, Chúa
Giê-xu hỏi: “Dọc đường các con bàn cãi gì với nhau đó?”
34 Họ không dám trả lời, vì khi đi đường, họ tranh luận
với nhau xem người nào cao trọng nhất trong các môn
đệ. **35** Chúa ngồi xuống, gọi mười hai sứ đồ lại gần, và
phán: “Ai muốn làm lớn, phải chịu phận nhỏ, làm đầy tớ
người khác.” **36** Rồi Ngài đặt một đứa trẻ giữa các môn
đệ, ôm nó trong vòng tay, và dạy: **37** “Ai nhân danh Ta
tiếp rước một em bé như nó, tức là tiếp rước Ta. Còn
ai tiếp Ta, là tiếp rước Đấng đã sai Ta.” **38** Sứ đồ Giăng
trình với Chúa: “Thưa Thầy, chúng con thấy có người
nhân danh Thầy đuổi quỷ, chúng con đã cấm vì họ không
ở trong nhóm chúng ta.” **39** Nhưng Chúa Giê-xu đáp:
“Đừng ngăn cấm, vì không ai có thể nhân danh Ta làm
phép lạ, rồi quay lại nói nghịch Ta. **40** Ai không chống
chúng ta là theo chúng ta. **41** Nếu ai cho các con một
chén nước vì các con là môn đệ của Chúa Cứu Thế, Ta
quả quyết người ấy sẽ được tưởng thưởng. **42** Nhưng
nếu ai phá hoại đức tin của một em bé đã theo Ta, thì thà

buộc cối đá vào cổ người ấy ném xuống biển còn hơn! **43** Nếu tay các con xui các con phạm tội, hãy cắt nó đi! Thà cụt một tay mà lên thiên đàng, còn hơn đủ hai tay mà bị ném vào lửa địa ngục không hề tắt. **(Geenna g1067)** **45** Nếu chân xui các con phạm tội, hãy chặt nó đi! Thà cụt một chân mà có sự sống đời đời còn hơn đủ hai chân mà bị ném vào hỏa ngục. **(Geenna g1067)** **47** Nếu mắt xui các con phạm tội, hãy móc nó đi! Thà chột mắt vào Nước của Đức Chúa Trời, còn hơn đủ hai mắt mà bị quăng vào hỏa ngục, **(Geenna g1067)** **48** 'nơi sâu bọ không hề chết và lửa không hề tàn.' **49** Vì mọi người sẽ bị muối bằng lửa. **50** Muối là vật hữu ích, nhưng nếu muối mất mặn, làm sao lấy lại vị mặn được nữa? Các con đừng đánh mất bản chất của mình, và hãy sống hòa thuận với nhau."

10 Sau đó, Chúa Giê-xu rời thành Ca-bê-na-um, đến xứ Giu-đê và miền đông sông Giô-đan. Dân chúng tụ họp đông đảo nghe Ngài giảng dạy như thường lệ. **2** Các thầy Pha-ri-si đến chất vấn Chúa, cố gài bẫy Ngài. Họ hỏi: "Thầy nghĩ sao? Người chồng được phép ly dị vợ mình không?" **3** Chúa Giê-xu hỏi lại: "Môi-se dạy thế nào về việc ấy?" **4** Họ đáp: "Môi-se đã cho phép! Chồng khi muốn ly dị, phải trao cho vợ chứng thư ly dị và cho nàng đi." **5** Chúa Giê-xu giảng giải: "Vì lòng dạ các ông cứng cỏi, Môi-se mới lập điều luật đó. **6** Nhưng từ ban đầu, 'Đức Chúa Trời tạo nên người nam người nữ.' **7** 'Vì thế, người nam phải lìa cha mẹ để kết hợp với vợ, hai người thành một, **8** vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng chỉ là một.' **9** Vậy chẳng ai có thể phân ly những người Đức Chúa Trời đã phối hợp." **10** Khi về nhà, các môn đệ lại hỏi

Chúa vấn đề đó. **11** Chúa giải thích: “Người nào ly dị vợ
rồi cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình. **12** Và người đàn
bà nào ly dị chồng rồi lấy chồng khác, cũng phạm tội
ngoại tình.” **13** Một ngày kia, các cha mẹ đem con mình
đến gần Chúa Giê-xu, để Ngài đặt tay ban phước cho
chúng, nhưng các môn đệ quở trách họ, không cho quấy
rầy Chúa. **14** Thấy thế, Chúa Giê-xu không hài lòng. Ngài
bảo các môn đệ: “Cứ để trẻ con đến gần Ta, đừng ngăn
cản, vì Nước của Đức Chúa Trời thuộc về những người
giống các con trẻ ấy. **15** Ta cho các con biết: Ai không tiếp
nhận Đức Chúa Trời như con trẻ, sẽ không được vào
Nước của Đức Chúa Trời.” **16** Rồi Ngài bồng các em, đặt
tay lên đầu, ban phước cho. **17** Khi Chúa Giê-xu sửa soạn
lên đường, một người chạy đến quỳ xuống hỏi: “Thưa
Thầy Thánh Thiện, tôi phải làm gì để được sống vĩnh
cửu?” **(aiōnios g166)** **18** Chúa Giê-xu đáp: “Sao anh gọi Ta là
Thánh Thiện? Chỉ có một Đấng Thánh Thiện là Đức Chúa
Trời. **19** Anh hẳn biết các điều răn: ‘Các ngươi không
được giết người; các ngươi không được ngoại tình; các
ngươi không được trộm cắp; các ngươi không được làm
chứng dối; đừng gian lận và phải hiếu kính cha mẹ.’”
20 Anh hăng hái: “Từ thuở nhỏ đến giờ, tôi luôn vâng
giữ các điều răn đó!” **21** Chúa Giê-xu nhìn anh, lòng đầy
thương mến: “Anh còn thiếu một điều: Về bán hết tài
sản, lấy tiền phân phát cho người nghèo để chứa của cải
trên trời, rồi hãy theo làm môn đệ Ta.” **22** Nghe Chúa
dạy, anh ủ rũ mặt mày, bỏ đi, vì anh rất giàu có. **23** Chúa
Giê-xu nhìn quanh, bảo các môn đệ: “Người giàu rất khó
vào Nước của Đức Chúa Trời!” **24** Nghe lời ấy, các môn

đệ đều ngạc nhiên. Chúa Giê-xu dạy tiếp: “Này các con,
người nào cậy mình giàu có, rất khó vào Nước của Đức
Chúa Trời. **25** Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người
giàu vào Nước của Đức Chúa Trời!” **26** Các môn đệ đều
sững sờ: “Vậy thì ai được cứu?” **27** Chúa Giê-xu nhìn họ
và đáp: “Đối với loài người, việc ấy không ai làm được.
Nhưng Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được cả!” **28** Phi-
e-rơ thưa: “Chúng con đã bỏ tất cả để theo Thầy.” **29**
Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với các con: Không ai bỏ
nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, vợ con, tài sản vì Ta và vì
Phúc Âm **30** mà trong đời này, không nhận lại gấp trăm
lần nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, vợ con, tài sản, với
sự bức hại. Trong đời sau người ấy còn được sống vĩnh
cửu. **(aiōn g165, aiōnios g166)** **31** Nhưng nhiều người đang cao
trọng sẽ kém cao trọng, và người kém cao trọng sẽ vượt
lên hàng cao trọng.” **32** Trên đường lên Giê-ru-sa-lem,
Chúa Giê-xu đi trước, các môn đệ theo sau, ngạc nhiên
và sợ hãi. Chúa đem riêng mười hai sứ đồ, nói cho biết
những việc sắp xảy ra: **33** “Lên đến Giê-ru-sa-lem, Con
Người sẽ bị phản bội, bắt nộp cho các thầy trưởng tế và
thầy dạy luật, họ sẽ lên án xử tử Người, rồi giao nộp
Người cho người La Mã. **34** Họ sẽ chế giễu, phỉ nhổ, đánh
đập, và giết Người, nhưng ba ngày sau, Người sẽ sống
lại.” **35** Gia-cơ và Giăng, hai con trai Xê-bê-đê, đến thưa
với Chúa: “Xin Thầy cho chúng con một ân huệ.” **36** Chúa
hỏi: “Các con muốn xin gì?” **37** Họ đáp: “Xin Thầy cho
hai anh em chúng con được ngồi bên phải và bên trái
ngai vinh quang của Thầy trên Nước Trời.” **38** Nhưng
Chúa Giê-xu bảo: “Các con không hiểu điều mình cầu xin.

Các con có uống chén đắng Ta sắp uống và chịu nổi báp-tem đau đớn Ta phải chịu không?” **39** Họ đáp: “Thưa Thầy được!” Chúa Giê-xu dạy: “Các con sẽ uống chén Ta và chịu báp-tem Ta, **40** nhưng về việc ngồi cạnh Ta, Ta không có quyền định đoạt, vì những chỗ ấy dành cho những người đã được Cha Ta chỉ định.” **41** Mười sứ đồ kia rất bực tức khi nghe Gia-cơ và Giăng cầu xin. **42** Chúa Giê-xu gọi họ đến dạy bảo: “Các con biết vua chúa các dân tộc nước ngoài cai trị rất tàn ác, và bọn quan lại cũng hà hiếp nhân dân, **43** nhưng giữa các con không ai làm điều đó. Trái lại ai muốn làm lớn, phải làm đầy tớ người khác. **44** Ai muốn lãnh đạo, phải làm nô lệ mọi người. **45** Vì Con Người đến trần gian không phải để cho người phục vụ, nhưng để phục vụ người, và hy sinh tính mạng cứu chuộc nhiều người.” **46** Sau đó, mọi người đến Giê-ri-cô. Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ rời thành phố này, có đoàn dân đông đi theo. Ba-ti-mê (con của Ti-mê), người hành khất mù ngồi bên lề đường, **47** nghe nói Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét sắp đi ngang qua, liền gọi lớn: “Lạy Giê-xu, Con Vua Đa-vít, xin thương xót con!” **48** Nhiều người quở mắng, bảo anh không được la lối. Nhưng anh cứ gân cổ kêu lớn hơn: “Lạy Con Vua Đa-vít, xin thương xót con!” **49** Chúa Giê-xu dừng bước, bảo: “Gọi anh ấy đến đây!” Họ lại đổi giọng: “Kìa Chúa gọi anh đấy! Vui lên đi!” **50** Ba-ti-mê liền vất áo choàng, đứng dậy đến gần Chúa Giê-xu. **51** Chúa Giê-xu hỏi: “Con muốn Ta giúp gì đây?” Anh mù liền đáp: “Lạy Thầy, xin cho con thấy được!” **52** Chúa Giê-xu phán với anh: “Con cứ đi,

đức tin con đã chữa cho con lành!” Lập tức, Ba-ti-mê
được sáng mắt, rồi cùng đám đông đi theo Chúa.

11 Khi đến gần Giê-ru-sa-lem, ngang làng Bê-pha-giê và
Bê-tha-ni, trên núi Ô-liu, Chúa Giê-xu sai hai môn đệ đi
trước. **2** Ngài dặn họ: “Các con cứ đi đến làng trước mặt,
vừa vào làng, sẽ thấy một con lừa con chưa ai cưỡi đang
cột tại đó. Cứ mở dây dắt lừa về đây cho Ta. **3** Nếu ai hỏi,
các con trả lời: ‘Chúa cần dùng nó, rồi sẽ trả ngay.’” **4** Hai
môn đệ vâng lệnh ra đi, quả nhiên thấy lừa con buộc
nơi cổng bên đường. Khi họ mở dây, **5** có mấy người
đứng đó hỏi: “Các ông mở lừa làm gì?” **6** Hai môn đệ lặp
lại những lời Chúa Giê-xu đã dặn, người ta liền để cho
đi. **7** Họ đem lừa con về cho Chúa, lấy áo mình lót trên
lưng lừa để Ngài lên cưỡi. **8** Nhiều người trải áo trên
đường, người khác rải lá cây vừa bẻ ngoài đồng. **9** Người
đi trước, người theo sau đều tung hô: “Chúc tụng Đức
Chúa Trời! Phước cho Đấng nhân danh Chúa Hằng Hữu
mà đến! **10** Phước cho Vương Quốc sắp đến của tổ phụ
Đa-vít! Chúc tụng Đức Chúa Trời trên nơi chí cao!” **11**
Chúa Giê-xu đến Giê-ru-sa-lem, vào trong Đền Thờ. Sau
khi quan sát mọi vật, Ngài rời khỏi đó vì trời đã tối. Ngài
đem mười hai sứ đồ trở lại Bê-tha-ni. **12** Hôm sau, khi
rời Bê-tha-ni, Chúa đói. **13** Từ xa, Ngài thấy một cây vả
sum suê, liền lại gần hái trái, nhưng chỉ thấy lá, vì chưa
tới mùa. **14** Chúa quở cây ấy: “Từ nay về sau, không ai
ăn trái của cây này nữa!” Các môn đệ đều nghe lời đó.
(aiōn g165) **15** Trở lại Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu vào Đền
Thờ, đuổi hết những người mua bán ra ngoài. Ngài lật đổ
bàn của bọn đổi tiền, ghế của bọn bán bồ câu, **16** và cấm

không cho đem hàng hóa vào Đền Thờ. **17** Chúa phán với
họ: "Thánh Kinh chép: 'Đền Thờ Ta là nơi muôn dân cầu
nguyện,' nhưng các người đã biến thành sào huyệt trộm
cướp." **18** Các thầy trưởng tế và thầy dạy luật biết được
việc đó, liền tìm cách thủ tiêu Ngài, nhưng họ sợ dân nổi
loạn, vì dân chúng hết sức hâm mộ lời Ngài giảng dạy. **19**
Đến tối, Chúa và các môn đệ ra khỏi thành. **20** Sáng hôm
sau, đi ngang qua cây vả, các môn đệ thấy nó khô từ gốc
đến ngọn. **21** Nhớ lại lời Chúa Giê-xu đã phán, Phi-e-rơ
kêu lên: "Thầy ơi, cây vả Thầy quở hôm qua nay đã chết
khô rồi!" **22** Chúa Giê-xu đáp: "Các con phải có đức tin
nơi Đức Chúa Trời. **23** Ta quả quyết, nếu người nào có
niềm tin vững chắc không chút nghi ngờ, có thể ra lệnh
thì núi này cũng bị bứng lên, quăng xuống biển. **24** Vì
thế, Ta bảo các con: Khi cầu nguyện, hãy tin đã được, tất
các con xin gì được nấy. **25** Khi các con cầu nguyện, nếu
có điều bất bình với ai, hãy tha thứ để Cha các con trên
trời tha lỗi các con." **27** Chúa Giê-xu và các môn đệ trở
vào thành Giê-ru-sa-lem. Khi Ngài đang đi trong sân Đền
Thờ, các thầy trưởng tế, các thầy dạy luật và các trưởng
lão đến hỏi Ngài: **28** "Thầy cậy uy quyền gì để làm các
việc đó? Ai ủy quyền cho Thầy?" **29** Chúa Giê-xu đáp: "Ta
cũng hỏi các ông một câu, nếu các ông trả lời được, Ta sẽ
giải đáp câu hỏi của các ông. **30** Lễ báp-tem của Giăng bắt
nguồn từ trời hay từ người?" **31** Họ thảo luận với nhau:
"Nếu ta nói từ trời, ông ấy sẽ hỏi: Sao các ông không tin
Giăng? **32** Nếu ta nói từ người, thì sợ dân chúng, vì dân
chúng đều công nhận Giăng là nhà tiên tri của Đức Chúa
Trời." **33** Vậy nên, họ thưa với Chúa: "Chúng tôi không

biết!" Chúa Giê-xu đáp: "Nếu thế Ta cũng không nói cho
các ông biết nguồn gốc uy quyền của Ta."

12 Chúa Giê-xu dạy họ với câu chuyện: "Người kia trồng
một vườn nho, dựng hàng rào chung quanh, đào hầm ép
nho, xây tháp canh, cho người khác mướn, rồi lên đường
đi xa. **2** Tới mùa hái nho, chủ sai người nhà về thu hoa
lợi. **3** Nhưng người ấy bị các đầy tớ bắt giữ, đánh đập, và
đuổi về tay không. **4** Chủ sai người thứ hai, nhưng bị họ
sỉ nhục và đánh vỡ đầu. **5** Một người khác được chủ sai
đi, lại bị chúng hạ sát. Nhiều người đến sau cũng đều
bị đánh, giết. **6** Cuối cùng, chủ chỉ còn người con trai
yêu quý. Chủ sai con đến, vì nghĩ rằng họ sẽ kính nể con
mình. **7** Nhưng các đầy tớ bảo nhau: 'Nó là con thừa tự,
giết nó đi, sản nghiệp sẽ về tay chúng ta!' **8** Họ liền bắt
giết người con, ném thây bên ngoài vườn nho." **9** Chúa
Giê-xu hỏi: "Vậy, chủ vườn nho sẽ đối xử ra sao? Chắc
chắn chủ sẽ đến tiêu diệt mấy đầy tớ ấy, giao vườn cho
người khác mướn. **10** Các ông chưa đọc câu Thánh Kinh
này sao? 'Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra đã trở thành
tảng đá móng. **11** Đây là việc Chúa Hằng Hữu đã thực
hiện, và đó là việc diệu kỳ trước mắt chúng ta.'" **12** Các
nhà lãnh đạo Do Thái biết Chúa ám chỉ họ, nên tìm cách
bắt Ngài, nhưng còn e ngại dân chúng. Cuối cùng, họ bỏ
đi. **13** Sau đó, họ cử mấy người thuộc phái Pha-ri-si và
đảng Hê-rốt đến gặp Chúa Giê-xu, tìm cách gài bẫy trong
lời nói, để có cớ bắt Ngài. **14** Họ hỏi: "Thưa Thầy, chúng
tôi biết Thầy là người chân chính, không nể sợ, thiên
vị ai, chỉ lấy công tâm giảng dạy Đạo Đức Chúa Trời.
Xin Thầy cho biết nộp thuế cho Sê-sa có đúng luật hay

không? **15** Chúng tôi có nên nộp thuế không?" Chúa Giê-
xu biết rõ đạo đức giả của họ, liền đáp: "Các ông muốn
gài bẫy Ta sao? Đưa một đồng bạc cho Ta xem!" **16** Họ
trao đồng bạc cho Chúa. Ngài hỏi: "Hình và tên ai đây?"
Họ đáp: "Sê-sa." **17** Chúa Giê-xu phán: "Hãy nộp cho Sê-
sa những gì của Sê-sa, và trả lại Đức Chúa Trời những gì
thuộc về Đức Chúa Trời." Họ ngẩn ngơ trước câu trả lời
của Chúa. **18** Các thầy Sa-đu-sê—chủ trương không có sự
sống lại—đến hỏi Chúa Giê-xu: **19** "Thưa Thầy, Môi-se
truyền lại cho chúng ta luật này: Nếu người đàn ông nào
qua đời không có con, thì em trai người đó sẽ lấy vợ goá
của anh để sinh con nối dõi cho anh. **20** Gia đình kia có
bảy anh em. Người anh cả lấy vợ rồi chết không con. **21**
Người thứ hai lấy vợ góa của anh, cũng chết không con.
Người thứ ba cũng vậy. **22** Cứ thế, cả bảy anh em đều qua
đời không con nối dõi. Cuối cùng, người phụ nữ cũng
chết. **23** Vậy đến ngày sống lại, người phụ nữ đó sẽ làm
vợ ai, vì cả bảy người đều đã cưới nàng?" **24** Chúa Giê-xu
đáp: "Các ông lầm lẫn, vì không hiểu Thánh Kinh, cũng
chẳng biết quyền năng Đức Chúa Trời. **25** Vì khi người ta
sống lại, sẽ không còn cưới vợ lấy chồng nữa, ai nấy đều
giống như thiên sứ trên trời. **26** Về người chết sống lại,
các ông không đọc sách Môi-se, chỗ viết về bụi gai cháy
sao? Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se: 'Ta là Đức Chúa
Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa
Trời của Gia-cốp.' **27** Ngài là Đức Chúa Trời của người
sống, không phải của người chết. Các ông lầm to rồi." **28**
Một thầy dạy luật theo dõi cuộc tranh luận, thấy Chúa
đối đáp lưu loát, liền hỏi: "Thưa Thầy, trong các điều răn,

điều nào quan trọng hơn cả?” **29** Chúa Giê-xu đáp: “Điều
răn quan trọng nhất là: ‘Hỡi người Ít-ra-ên, hãy lắng
nghe! Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta là Chân
Thần duy nhất. **30** Phải yêu thương Đức Chúa Trời với
cả tấm lòng, linh hồn, trí tuệ, và năng lực.’ **31** Điều răn
thứ hai cũng quan trọng: ‘Yêu người lân cận như chính
mình.’ Không còn điều răn nào lớn hơn hai điều ấy.” **32**
Thầy dạy luật thưa: “Thầy dạy rất đúng! Đức Chúa Trời
là Chân Thần duy nhất, ngoài Ngài không có Thần nào
khác. **33** Yêu thương Ngài với tất cả tấm lòng, trí óc, năng
lực và yêu thương người lân cận như chính mình thật
tốt hơn dâng mọi lễ vật và sinh tế cho Đức Chúa Trời.” **34**
Thấy người đó hiểu đúng ý nghĩa luật pháp, Chúa khen:
“Ông không xa Nước của Đức Chúa Trời đâu!” Sau đó
không ai dám chất vấn Ngài điều gì nữa. **35** Trong lúc
giảng dạy tại Đền Thờ, Chúa Giê-xu hỏi: “Tại sao các thầy
dạy luật nói Đấng Mết-si-a là con của Đa-vít? **36** Chính
Đa-vít được Chúa Thánh Linh cảm hứng đã nói: ‘Chúa
Hằng Hữu phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi bên phải Ta cho
đến chừng Ta đặt kẻ thù dưới gót chân Con.’ **37** Chính
Đa-vít đã gọi Đấng Mết-si-a là ‘Chúa tôi,’ thì sao Đấng
Mết-si-a là dòng dõi của Đa-vít được?” Nghe Chúa giảng
dạy, dân chúng thích thú vô cùng. **38** Chúa Giê-xu dạy
tiếp: “Phải đề phòng các thầy dạy luật, vì họ thích mặc áo
lễ thật dài, mong được người ta kính chào ngoài đường
phố, **39** ưa ngồi ghế danh dự trong hội đường và phòng
tiệc. **40** Họ làm ra vẻ thánh thiện bằng cách đọc những
bài cầu nguyện dông dài, nhưng đồng thời lại cướp đoạt
nhà cửa của những quả phụ cô đơn! Vì thế, họ sẽ bị hình

phạt nặng nề hơn nữa!” **41** Sau đó, Chúa Giê-xu đến ngồi
đối ngang hộp tiền dâng trong Đền Thờ, xem người ta
dâng tiền. Có lắm người giàu dâng rất nhiều, **42** cũng có
một quả phụ nghèo khổ đến bỏ vào hộp hai đồng xu. **43**
Chúa Giê-xu gọi các môn đệ lại bảo: “Ta cho các con biết,
bà quả phụ nghèo này đã dâng nhiều hơn mọi người. **44**
Vì ai cũng lấy của thừa thãi đem dâng, nhưng bà này tuy
túng ngặt đã dâng tất cả tiền mình có.”

13 Khi Chúa Giê-xu bước ra khỏi Đền Thờ, một môn đệ
thưa: “Thầy xem, Đền Thờ này thật tráng lệ, trang trí
toàn đá quý cả!” **2** Chúa Giê-xu đáp: “Đền Thờ vĩ đại các
con trông thấy đây, một ngày kia sẽ bị san bằng, không
còn đến hai tảng đá chồng lên nhau nữa!” **3** Khi Chúa
Giê-xu ngồi trên núi Ô-liu đối ngang Đền Thờ, Phi-e-rơ,
Gia-cơ, Giăng, và Anh-rê đến hỏi riêng: **4** “Xin Thầy cho
chúng con biết bao giờ việc ấy xảy ra, và có dấu hiệu gì
báo trước?” **5** Chúa Giê-xu đáp: “Phải đề phòng, để các
con khỏi bị lừa gạt. **6** Nhiều người sẽ mạo danh Ta, tự
xưng ‘ta là Đấng Mết-si-a.’ Họ làm cho nhiều người lầm
lạc. **7** Các con sẽ nghe chiến tranh bùng nổ, và những tin
tức khủng khiếp về chiến tranh, nhưng các con đừng bối
rối, vì những biến cố ấy phải xảy ra, nhưng chưa đến
ngày tận thế. **8** Dân tộc này sẽ tiến đánh dân tộc khác,
nước nọ tuyên chiến với nước kia. Nhiều xứ sẽ bị động
đất và đói kém. Đó chỉ là giai đoạn đầu của cơn đại nạn. **9**
Phải đề phòng! Người ta sẽ bắt giải các con ra tòa, đánh
đập các con giữa hội đường. Vì Ta, các con sẽ bị xét xử
trước mặt các vua và các tổng trấn. Đó là cơ hội để các
con nói về Ta cho họ. **10** Vì Phúc Âm phải được công bố

cho mọi dân tộc đều biết, rồi mới đến ngày tận thế. **11** Khi bị bắt đưa ra tòa, các con đừng lo phải nói những gì, nhưng chỉ nói những điều Chúa cho biết vào giờ đó. Lúc ấy không phải các con nói, nhưng chính Chúa Thánh Linh sẽ nói cho các con. **12** Anh sẽ phản bội em, đem nộp em cho người ta giết, cha sẽ nộp con, con cái sẽ phản nghịch, đưa cha mẹ vào chỗ chết. **13** Mọi người sẽ ganh ghét các con vì các con thuộc về Ta. Nhưng ai nhẫn nhục chịu đựng đến cuối cùng sẽ được cứu. **14** Khi các con thấy vật ghê tởm đặt tại Đền Thờ." (Người đọc phải lưu ý!) "Ai đang ở xứ Giu-đê, phải trốn lên miền đồi núi, **15** ai đang đứng ngoài hiên, đừng quay vào nhà góp nhặt của cải. **16** Ai ở ngoài đồng, đừng trở về nhà lấy áo. **17** Trong những ngày đó, không ai khổ cho bằng đàn bà có thai hay người mẹ có con còn bú! **18** Các con hãy cầu nguyện để biến cố đó đừng xảy ra vào mùa Đông. **19** Vì lúc ấy sẽ có tai họa khủng khiếp chưa từng thấy trong lịch sử từ khi Đức Chúa Trời sáng tạo trời đất, và trong tương lai cũng chẳng bao giờ có nữa. **20** Nếu Đức Chúa Trời không rút ngắn những ngày tai họa, cả nhân loại sẽ bị diệt vong. Nhưng vì con dân Ngài, Chúa sẽ giảm bớt những ngày đó. **21** Khi ấy, nếu ai bảo các con: 'Đấng Mết-si-a vừa đến nơi kia,' hay 'Ngài ở đây,' các con đừng tin. **22** Vì những đấng Mết-si-a giả hay tiên tri giả sẽ xuất hiện và làm phép lạ để lừa gạt nhiều người, có thể đánh lừa cả con dân Chúa. **23** Các con phải đề phòng! Ta đã nói trước mọi việc rồi! **24** Trong những ngày đó, sau cơn đại nạn, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng cũng không chiếu sáng, **25** các vì sao trên trời sẽ rơi rụng, và các quyền lực

dưới bầu trời sẽ rung chuyển. **26** Nhân loại sẽ trông thấy
Con Người giáng xuống trong mây trời, với vinh quang
và uy quyền tuyệt đối. **27** Ta sẽ sai các thiên sứ tập họp
con dân Ta khắp bốn phương, từ những nơi chân trời
góc biển. **28** Các con nên rút tỉa bài học cây vả. Khi cây
đâm chồi nảy lộc, các con biết sắp đến mùa hạ. **29** Cũng
thế, khi thấy các dấu hiệu ấy xuất hiện, các con biết ngày
Ta trở lại rất gần, Ta đã đến ngay bên cửa. **30** Ta quả
quyết, thế hệ này chưa qua đi thì các biến cố ấy đã xảy ra
rồi. **31** Trời đất sẽ tiêu tan nhưng lời Ta vẫn còn mãi
mãi. **32** Không một ai biết được ngày giờ tận thế. Ngay cả
thiên sứ và chính Con Người cũng không biết. Chỉ Cha
biết mà thôi. **33** Các con phải đề phòng, cảnh giác, vì
không biết Ta đến giờ nào! **34** Như trường hợp chủ nhà
đi xa, giao cho đầy tớ mỗi người một việc, và bảo người
gác cổng phải thức canh. **35** Cũng thế, các con phải cảnh
giác! Vì các con không biết giờ nào chủ nhà trở lại—có
thể lúc trời vừa tối, hoặc nửa đêm, lúc gà gáy, hay buổi
bình minh. **36** Nếu chủ trở về bất ngờ, đừng để chủ bắt
gặp các con đang ngủ. **37** Lời Ta dặn các con, Ta cũng nói
với mọi người: Phải cảnh giác chờ đợi Ta trở lại!”

14 Còn hai ngày nữa đến lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không
Men—các thầy trưởng tế và thầy dạy luật tìm cơ hội
bắt giữ Chúa Giê-xu và bí mật giết. **2** Họ cùng đồng ý:
“Không làm trong ngày lễ Vượt Qua, để khỏi gây náo
động trong dân chúng.” **3** Lúc ấy, Chúa Giê-xu đến nhà
Si-môn, một người phong hủi tại Bê-tha-ni. Giữa bữa ăn,
một phụ nữ bước vào, mang theo bình ngọc thạch đựng
dầu cam tùng đắt tiền. Bà mở nắp đổ dầu trên đầu Ngài.

4 Có người trông thấy, tức giận bảo: “Thật phí của! Bình
dầu thơm này rất quý giá! **5** Sao bà không bán bình này
giá hơn một năm tiền lương, và đem tiền ấy giúp người
nghèo!” Rồi họ nặng lời quở trách bà. **6** Nhưng Chúa
Giê-xu can thiệp: “Để mặc người, đừng la rầy! Người đã
làm một việc tốt đẹp cho Ta. **7** Các con luôn luôn gặp
người nghèo, có thể giúp đỡ họ khi nào tùy ý, nhưng
các con không ở bên Ta mãi. **8** Người này đã hết sức cố
gắng, xức dầu tẩm liệm thân Ta trước khi chôn cất. **9** Ta
cho các con biết, việc làm của người phụ nữ hôm nay sẽ
được nhắc nhở ca tụng khắp thế giới, tại những nơi Phúc
Âm được truyền bá.” **10** Sau đó, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một
trong mười hai sứ đồ, đến tiếp xúc với các thầy trưởng
tế bàn mưu nộp Chúa Giê-xu cho họ. **11** Nghe Giu-đa đề
nghị, họ rất mừng rỡ, hứa sẽ thưởng tiền. Vậy, Giu-đa lo
tìm cơ hội nộp Chúa Giê-xu. **12** Ngày đầu của lễ Bánh
Không Men, khi chiên con bị giết cho lễ Vượt Qua, các
môn đệ đến hỏi Chúa: “Thầy muốn ăn lễ Vượt Qua tại
đâu? Xin Thầy chỉ bảo để chúng con sửa soạn.” **13** Chúa
Giê-xu liền sai hai môn đệ đến Giê-ru-sa-lem và căn dặn:
“Các con vào thành, sẽ gặp một người xách vò nước;
người ấy đi đâu, cứ theo đó. **14** Khi vào nhà, các con nói
với chủ nhà: ‘Thầy hỏi: Phòng dành riêng cho Ta và các
môn đệ ăn lễ Vượt Qua ở đâu?’ **15** Chủ nhà sẽ chỉ cho các
con một phòng rộng trên lầu, trang bị đầy đủ. Các con cứ
dọn tiệc tại đó.” **16** Hai môn đệ ra đi, gặp mọi điều đúng
như lời Chúa dặn, và chuẩn bị lễ Vượt Qua. **17** Tối hôm
đó, Chúa Giê-xu và mười hai sứ đồ cùng đến. **18** Khi mọi
người đang ngồi ăn, Chúa Giê-xu phán: “Ta quả quyết,

một người trong các con sẽ phản Ta.” **19** Các môn đệ rất
buồn bực, lần lượt hỏi: “Thưa Thầy, có phải con không?”
20 Chúa đáp: “Đó là một trong số mười hai người các
con, là người đang nhúng bánh vào đĩa với Ta. **21** Vì Con
Người phải hy sinh như lời Thánh Kinh đã nói. Nhưng
khốn cho kẻ phản Con Người, thà nó chẳng sinh ra còn
hơn!” **22** Khi đang ăn, Chúa lấy bánh, cảm tạ Đức Chúa
Trời rồi bẻ ra trao cho các môn đệ: “Đây là thân thể Ta,
các con hãy lấy ăn!” **23** Ngài cũng rót nước nho, cảm tạ
rồi đưa cho các môn đệ cùng uống. **24** Chúa giải thích:
“Đây là máu Ta, máu đổ ra cho nhiều người, để ấn chứng
giao ước mới giữa Đức Chúa Trời và nhân loại. **25** Ta cho
các con biết: Ta sẽ không uống nước nho này nữa cho
đến ngày uống nước nho mới trong Nước của Đức Chúa
Trời.” **26** Hát thánh ca xong, Chúa Giê-xu và các môn đệ
đi lên núi Ô-liu. **27** Chúa Giê-xu nói với các môn đệ: “Các
con sẽ lìa bỏ Ta như Thánh Kinh đã viết: ‘Ta sẽ đánh
Người Chăn, và bầy chiên sẽ chạy tan tác.’ **28** Nhưng sau
khi Ta sống lại từ cõi chết, Ta sẽ qua xứ Ga-li-lê trước để
gặp các con tại đó.” **29** Phi-e-rơ thưa: “Con sẽ chẳng xa
Thầy, dù mọi người bỏ chạy!” **30** Chúa Giê-xu đáp: “Ta
quả quyết với con, Phi-e-rơ—đêm nay, trước khi gà gáy
lần thứ hai, con sẽ chối Ta ba lần.” **31** Nhưng Phi-e-rơ
cam kết: “Con thà chết chứ không chối Thầy đâu!” Các
môn đệ khác cũng đều quả quyết như thế. **32** Chúa Giê-
xu và các môn đệ vào vườn ô-liu gọi là Ghết-sê-ma-nê,
Ngài bảo họ: “Các con ngồi đây, trong khi Ta đi và cầu
nguyện.” **33** Chúa chỉ đem Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng theo
Ngài. Từ lúc đó, Ngài cảm thấy bối rối, sầu não vô cùng.

34 Ngài nói: “Linh hồn Ta buồn rầu tột độ! Các con ở đây
và thức canh với Ta.” **35** Chúa đi một quãng, rồi quỳ sấp
dưới đất, cầu xin cho giờ phút khủng khiếp đừng đến với
Ngài nếu có thể được. **36** Ngài cầu nguyện: “Thưa Cha,
Cha có quyền làm mọi việc, xin cho Con khỏi uống chén
này, nhưng xin theo ý Cha, chứ không theo ý Con.” **37**
Khi trở lại, Chúa thấy các môn đệ đang ngủ gục. Ngài gọi
Phi-e-rơ: “Si-môn, con ngủ sao? Con không thức với Ta
được một giờ sao? **38** Phải tỉnh thức và cầu nguyện để
khỏi sa vào vòng cám dỗ. Vì tâm linh thật muốn, nhưng
thể xác yếu đuối.” **39** Chúa Giê-xu lại đi và cầu xin như
lần trước. **40** Lần này quay lại, Chúa thấy các môn đệ vẫn
ngủ, mắt nhắm nghiền, không đối đáp gì được. **41** Trở lại
lần thứ ba, Chúa bảo họ: “Bây giờ các con vẫn còn ngủ
sao? Đủ rồi! Đã đến lúc Con Người bị phản nộp vào tay
bọn gian ác. **42** Đứng dậy, đi với Ta. Kìa, kẻ phản Ta đã
tới!” **43** Ngay khi Chúa Giê-xu đang nói, Giu-đa, một trong
mười hai sứ đồ, xông đến. Theo sau là một toán người
cầm gươm dao, gậy gộc, do các thầy trưởng tế, các thầy
dạy luật, và các trưởng lão sai đến. **44** Tên phản Chúa đã
ra ám hiệu: “Tôi hôn người nào, các anh cứ bắt dẫn đi!”
45 Vì vậy, vừa đến nơi, Giu-đa trân tráo xông lên chào
Chúa: “Lạy Thầy!” Rồi nó hôn Chúa. **46** Bọn kia liền bắt
giữ Chúa Giê-xu. **47** Nhưng có một người đứng gần đó
rút gươm chém đầy tớ của thầy thượng tế, đứt mất một
vành tai. **48** Chúa Giê-xu hỏi họ: “Ta đâu phải trộm cướp
mà các ông đem gươm dao, gậy gộc đến bắt? **49** Hằng
ngày Ta vẫn ở với các ông, giảng dạy trong Đền Thờ, sao
các ông không bắt Ta? Nhưng những việc này xảy ra để

làm ứng nghiệm lời tiên tri trong Thánh Kinh nói về
Ta.” **50** Tất cả môn đệ đều bỏ Chúa trốn biệt. **51** Có một
thanh niên đi theo Chúa, chỉ choàng trên người một tấm
khăn. Toán người kia túm bắt anh, **52** nhưng anh buông
tấm khăn, trần truồng chạy trốn. **53** Người ta giải Chúa
Giê-xu đến dinh thầy thượng tế, nơi các thầy trưởng tế,
các trưởng lão, và các thầy dạy luật đã họp mặt đông
đủ. **54** Phi-e-rơ theo sau Chúa xa xa, cho đến khi vào sân
dinh thầy thượng tế. Ông ngồi chung với bọn tuần cảnh,
sưởi ấm bên đống lửa. **55** Các thầy trưởng tế và cả Hội
Đồng Quốc Gia tìm bằng chứng để ghép Chúa Giê-xu vào
tội tử hình, nhưng không tìm được. **56** Nhiều người vu
cáo Chúa đủ điều, nhưng lời chứng của họ mâu thuẫn
nhau. **57** Sau đó, có người đứng lên làm chứng dối rằng:
58 “Chúng tôi nghe người này nói: ‘Ta sẽ phá nát Đền Thờ
do con người xây cất, rồi trong ba ngày Ta sẽ dựng một
Đền Thờ khác, không bởi tay con người.’” **59** Ngay điểm
này, lời tố cáo của họ cũng không phù hợp nhau. **60** Thầy
thượng tế đứng dậy giữa hội đồng và hỏi Chúa: “Sao?
Anh trả lời thế nào về lời tố cáo đó?” **61** Nhưng Chúa
Giê-xu vẫn im lặng, không đáp một lời. Thầy thượng tế
hỏi tiếp: “Anh có phải là Đấng Mết-si-a, Con của Đấng
Phước Lành không?” **62** Chúa Giê-xu đáp: “Phải, chính
Ta. Rồi đây các ông sẽ thấy Con Người ngồi bên phải ngai
của Đức Chúa Trời quyền năng, và cỡi mây trời trở lại
trần gian.” **63** Thầy thượng tế xé áo mình và nói: “Chúng
ta cần gì nhân chứng nữa! **64** Quý Ngài vừa nghe tận tai
lời phạm thượng. Vậy quý ngài quyết định thế nào?” Các
lãnh tụ Do Thái đều đồng ý lên án tử hình Chúa Giê-xu.

65 Người ta khạc nhổ vào mặt Chúa, bịt mắt Chúa, đánh
đấm Ngài rồi nói: “Thử đoán xem, ai vừa đánh anh đó?”
Bọn lính canh cũng vả vào mặt Ngài và giải đi. **66** Phi-e-
rơ đang ở ngoài sân, một đầy tớ gái của thầy thượng tế
bước đến, **67** thấy ông đang ngồi sưởi, lại gần nhìn mặt
rồi nói: “Anh cũng là đồ đệ của Giê-xu, người Na-xa-rét!”
68 Nhưng Phi-e-rơ chối: “Chị nói gì tôi không hiểu!” Rồi
ông đi ra cổng liền có tiếng gà gáy. **69** Chị đầy tớ nhìn
thấy, báo cho những người đứng chung quanh: “Anh ấy
theo phe Giê-xu đó!” **70** Phi-e-rơ liền chối một lần nữa.
Một lát sau, những người đứng chung quanh tố Phi-e-rơ:
“Đúng rồi! Anh cũng thuộc bọn Giê-xu, vì anh là người
Ga-li-lê.” **71** Phi-e-rơ liền thề độc: “Tôi không biết người
mấy ông nói đó là ai cả! Nếu tôi dối, xin sự rủa sả giáng
trên tôi.” **72** Vừa lúc ấy, gà gáy lần thứ hai. Phi-e-rơ sực
nhớ lại lời Chúa Giê-xu: “Trước khi gà gáy lần thứ hai,
con sẽ chối Ta ba lần!” Ông liền thổn thức khóc.

15 Ngay sáng hôm sau, các thầy trưởng tế, các trưởng
lão, các thầy dạy luật, và cả Hội Đồng Quốc Gia họp nhau
thảo luận. Họ trói Chúa Giê-xu lại và giải Ngài qua Phi-
lát, tổng trấn La Mã. **2** Phi-lát hỏi Chúa: “Anh có phải là
Vua người Do Thái không?” Chúa Giê-xu đáp: “Phải.” **3**
Các thầy trưởng tế tố cáo Ngài nhiều tội. **4** Phi-lát hỏi
Chúa: “Anh không trả lời gì hết sao? Người ta tố cáo anh
đủ điều đó!” **5** Chúa Giê-xu vẫn không đáp, khiến Phi-lát
rất ngạc nhiên. **6** Hằng năm đến lễ Vượt Qua, Phi-lát
có lệ phóng thích một người tù theo thỉnh nguyện của
dân chúng. **7** Năm ấy có Ba-ra-ba bị giam trong ngục
cùng một số phạm nhân can tội cố sát, nhân cuộc nổi

dậy chống chính quyền La Mã. **8** Dân chúng kéo đến xin
Phi-lát phóng thích một người tù theo thông lệ. **9** Phi-lát
hỏi: "Các anh muốn ta tha Vua người Do Thái không?" **10**
Vì Phi-lát biết rõ các thầy trưởng tế bắt Chúa nộp cho
ông chỉ vì lòng ganh ghét. **11** Nhưng các thầy trưởng
tế sách động quần chúng yêu cầu Phi-lát phóng thích
Ba-ra-ba. **12** Phi-lát hỏi lại: "Còn người các anh gọi là
Vua người Do Thái, ta phải xử sao đây?" **13** Họ hét lớn:
"Đóng đinh nó trên cây thập tự!" **14** Phi-lát hỏi: "Tại
sao? Người ấy có tội gì đâu?" Nhưng họ gầm thét: "Đóng
đinh hắn trên cây thập tự!" **15** Để mua chuộc lòng dân,
Phi-lát phóng thích Ba-ra-ba cho họ, đồng thời sai đánh
Chúa Giê-xu rồi giao cho lính đem đóng đinh trên cây
thập tự. **16** Quân lính giải Chúa vào dinh tổng trấn, rồi
tập họp cả đại đội. **17** Chúng mặc cho Ngài tấm áo màu
tía, bện chiếc mão bằng gai đội lên đầu Ngài. **18** Chúng
giả vờ chào: "Lạy Vua người Do Thái!" **19** Rồi lấy gậy
sậy đập lên đầu Chúa, khạc nhổ vào mặt Chúa, và quỳ
gối lạy. **20** Chế giễu xong, chúng cởi áo màu tía ra, mặc
áo dài lại cho Chúa, rồi dẫn Ngài đi đóng đinh trên cây
thập tự. **21** Si-môn, người xứ Ly-bi, vừa từ thôn quê lên
Giê-ru-sa-lem, bị bọn lính bắt vác cây thập tự cho Chúa
Giê-xu. (Si-môn là cha của A-lét-xan-đơ và Ru-phu). **22**
Bọn lính giải Chúa lên đồi Gô-gô-tha (nghĩa là Đồi Sọ).
23 Chúng cho Ngài uống rượu pha với chất nhựa thơm,
nhưng Ngài không uống. **24** Bọn lính đóng đinh Chúa
trên cây thập tự. Chúng gieo súc sắc chia nhau bộ áo của
Ngài, mỗi người lãnh một phần. **25** Chúa bị đóng đinh
vào khoảng chín giờ sáng. **26** Tấm bảng tội trạng ghi mấy

chữ: “Vua người Do Thái.” **27** Bọn lính cũng đóng đinh
hai tướng cướp trên cây thập tự, một tên bên phải, một
tên bên trái Chúa. **28** Việc xảy ra đúng như lời tiên tri
trong Thánh Kinh: “Ngài bị kể vào hàng phạm nhân.” **29**
Khách qua đường lắc đầu, sỉ nhục Chúa: “Ha! Anh đòi
phá nát Đền Thờ rồi xây lại trong ba ngày! **30** Sao không
tự giải cứu và xuống khỏi cây thập tự đi!” **31** Các thầy
trưởng tế và các thầy dạy luật cũng chế nhạo: “Hắn cứu
người khác giỏi lắm mà cứu mình không nổi! **32** Này,
Đấng Mết-si-a, Vua người Do Thái! Phải xuống khỏi cây
thập tự cho chúng tôi thấy, chúng tôi mới tin chứ!” Hai
tên cướp bị đóng đinh với Chúa cũng sỉ nhục Ngài. **33**
Lúc giữa trưa, khắp đất đều tối đen như mực cho đến ba
giờ chiều. **34** Đúng ba giờ, Chúa Giê-xu kêu lớn: “Ê-li, Ê-li,
la-ma-sa-bách-ta-ni” nghĩa là “Đức Chúa Trời ơi! Đức
Chúa Trời ơi! Sao Ngài lìa bỏ Con?” **35** Nghe tiếng kêu,
mấy người đứng gần bảo: “Này, hắn gọi Ê-li!” **36** Một
người chạy đi lấy bông đá tẩm rượu chua, buộc vào đầu
cây sậy đưa lên cho Chúa nhấm, và nói: “Để chờ xem Ê-li
có đến đem hắn xuống không!” **37** Chúa Giê-xu kêu lên
một tiếng lớn, rồi tắt thở. **38** Bức màn trong Đền Thờ bị
xé làm đôi từ trên xuống dưới. **39** Viên đội trưởng La Mã
đứng trước cây thập tự, thấy Chúa qua đời như thế, liền
nhìn nhận: “Người này đúng là Con Đức Chúa Trời!” **40**
Một số phụ nữ nhìn từ xa. Trong số đó có Ma-ri Ma-đơ-
len, Ma-ri (mẹ Gia-cơ nhỏ và Giô-sép), cùng Sa-lô-mê. **41**
Khi Chúa còn ở Ga-li-lê, họ đã cùng nhiều phụ nữ khác đi
theo phục vụ Ngài. Họ mới theo Chúa lên Giê-ru-sa-lem
để dự lễ Vượt Qua. **42** Hôm đó, nhằm ngày thứ Sáu, là

ngày chuẩn bị, trước ngày Sa-bát. Đến chiều tối, **43** Giô-sép, người A-ri-ma-thê, một nhân viên có uy tín trong Hội Đồng Quốc Gia, từng trông đợi Nước của Đức Chúa Trời, đã bạo dạn đến xin Phi-lát cho lãnh xác Chúa Giê-xu. **44** Phi-lát không tin Chúa Giê-xu đã chết, nên gọi viên đại đội trưởng đến phối kiểm. **45** Khi viên sĩ quan xác nhận Chúa Giê-xu đã tắt hơi, Phi-lát cho phép Giô-sép được lãnh xác Ngài. **46** Giô-sép mua một cây vải gai, gỡ xác Chúa Giê-xu xuống khâm liệm, chôn trong huyệt đá đục bên sườn núi, rồi lăn một tảng đá lớn chặn trước cửa mộ. **47** Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri, mẹ Giô-sép theo dõi nên biết nơi an táng Chúa Giê-xu.

16 Chiều thứ Bảy, nhằm ngày Sa-bát kết thúc, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri, mẹ Gia-cơ, và Sa-lô-mê đi mua hương liệu ướp xác Chúa Giê-xu. **2** Sáng sớm Chúa Nhật, lúc mặt trời mới mọc, họ rủ nhau đi thăm mộ, **3** dọc đường băn khoăn không biết phải nhờ ai lăn tảng đá khỏi cửa mộ. **4** Nhưng khi đến nơi, thì tảng đá lớn đã được lăn đi rồi. **5** Khi bước vào trong mộ, họ thấy một thanh niên mặc áo trắng ngồi bên phải, họ giật mình hoảng sợ. **6** Thanh niên nói: “Đừng sợ! Tôi biết các bà tìm Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét. Ngài chịu đóng đinh nhưng đã sống lại rồi, không còn ở đây đâu! Hãy xem chỗ người ta đặt xác Ngài, **7** và đi báo cho các môn đệ Ngài và cho Phi-e-rơ biết Chúa đi trước lên xứ Ga-li-lê để gặp họ, đúng như Ngài đã phán dặn.” **8** Các bà run rẩy, sợ hãi chạy ra và trốn khỏi mộ. Họ sợ hãi đến nỗi không nói gì được với ai. **9 (note: The most reliable and earliest manuscripts do not include Mark 16:9-20.)** Sau khi sống lại sáng sớm Chúa Nhật, Chúa Giê-xu hiện ra

trước nhất cho Ma-ri Ma-đơ-len, người được Ngài giải
thoát khỏi bảy quỷ dữ. **10** Ma-ri liền đi báo tin cho các
môn đệ trong lúc họ than khóc Ngài. **11** Nghe nói Chúa
Giê-xu sống lại và Ma-ri đã thấy Ngài, các môn đệ đều
không tin. **12** Sau đó, Chúa lấy hình dạng khác hiện ra
cho hai môn đệ đang trên đường về quê. **13** Hai người ấy
liền quay lại Giê-ru-sa-lem thuật cho các môn đệ khác,
nhưng cũng chẳng ai tin. **14** Về sau, Chúa hiện ra cho
mười một sứ đồ giữa một bữa ăn. Ngài quở trách họ đã
hoài nghi, cứng lòng không tin lời những người gặp Ngài
sống lại. **15** Chúa phán các môn đệ: "Hãy đi khắp thế giới,
công bố Phúc Âm cho cả nhân loại. **16** Ai tin và chịu báp-
tem sẽ được cứu, còn ai không tin sẽ bị kết tội. **17** Người
tin Ta sẽ thực hiện những phép lạ này: Nhân danh Ta
đuổi quỷ, nói những ngôn ngữ mới, **18** bắt rắn trong tay
hay uống phải thuốc độc cũng không bị hại, đặt tay trên
các người bệnh thì họ được lành." **19** Phán dặn các môn
đệ xong, Chúa Cứu Thế Giê-xu được tiếp rước lên trời,
ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời. **20** Các môn đệ đi khắp
nơi công bố Phúc Âm. Chúa cùng làm việc với các môn
đệ, xác nhận lời họ truyền giảng bằng nhiều phép lạ.

Lu-ca

1 Thưa ngài Thê-ô-phi-lơ thân kính, trước đây đã có
nhiều người ghi chép những sự việc đã hoàn thành giữa
chúng ta. **2** Họ biên soạn theo lời tường thuật của các
môn đệ đầu tiên và của nhiều nhân chứng. **3** Do đó, tôi
đã sưu tầm, kiểm chứng tất cả sử liệu và viết lại theo
thứ tự để kính gửi ngài xem. **4** Ước mong công trình
khảo cứu này chứng tỏ những điều ngài đã học hỏi là
chính xác. **5** Thời Vua Hê-rốt cai trị xứ Giu-đê, thầy Tế
lễ Xa-cha-ri, thuộc ban A-bi-gia, lo việc tế lễ trong Đền
Thờ. Vợ là Ê-li-sa-bét cũng thuộc dòng họ A-rôn. **6** Ông
bà là người công chính trước mặt Đức Chúa Trời, vâng
giữ trọn vẹn điều răn và luật lệ của Ngài. **7** Họ không
có con vì Ê-li-sa-bét hiếm muộn, và cả hai đều đã cao
tuổi. **8** Một hôm, Xa-cha-ri vào Đền Thờ lo việc tế lễ theo
phiên thứ. **9** Ông bắt thăm nhằm phần việc dâng hương
cho Chúa trong Đền Thờ. **10** Lúc ông dâng hương, dân
chúng cầu nguyện ngoài sân. **11** Thình lình, một thiên sứ
của Chúa hiện đến với ông, đứng bên phải bàn thờ dâng
hương. **12** Xa-cha-ri nhìn thấy, giật mình hoảng sợ. **13**
Thiên sứ nói: “Xa-cha-ri, đừng sợ! Tôi đến báo tin Đức
Chúa Trời đã nghe lời ông cầu nguyện. Ê-li-sa-bét, vợ
ông sẽ sinh con trai, hãy đặt tên con trẻ ấy là Giăng. **14**
Con trẻ sẽ là niềm vui lớn cho ông bà, và nhiều người
cũng sẽ hân hoan khi nó ra đời, **15** vì con trẻ sẽ được quý
trọng trước mặt Chúa. Con trẻ ấy sẽ không bao giờ uống
rượu nhưng được đầy dẫy Chúa Thánh Linh từ khi còn
trong lòng mẹ. **16** Con trẻ sẽ dìu dắt nhiều người Ít-ra-ên
trở về với Chúa là Đức Chúa Trời của họ. **17** Con trẻ sẽ có

tinh thần và khí lực dũng mãnh như tiên tri Ê-li thời
xưa. Con trẻ sẽ dọn đường cho Chúa, chuẩn bị dân chúng
sẵn sàng đón tiếp Ngài. Con trẻ sẽ hòa giải cha với con,
làm cho kẻ bội nghịch trở nên khôn ngoan như người
công chính." **18** Xa-cha-ri nói với thiên sứ: "Việc đó làm
sao thực hiện được? Vì tôi đã già, vợ tôi cũng đã cao tuổi
lắm rồi!" **19** Thiên sứ đáp: "Tôi là Gáp-ri-ên! Tôi thường
đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Chính Ngài sai tôi đến
báo tin mừng cho ông. **20** Ông không tin lời tôi, nên sẽ bị
câm cho đến khi đứa trẻ ra đời. Nhưng lời tôi nói, đến
đúng kỳ sẽ thành sự thật." **21** Dân chúng đứng bên ngoài
chờ Xa-cha-ri, ngạc nhiên vì ông ở quá lâu trong Đền
Thờ. **22** Lúc trở ra, Xa-cha-ri không nói được, phải dùng
tay ra dấu, nên họ biết ông vừa thấy khải tượng trong
Đền Thờ. **23** Khi mãn phiên phục vụ, Xa-cha-ri về nhà. **24**
Sau đó, Ê-li-sa-bét có thai, sống ẩn dật trong năm tháng.
25 Bà tự nhủ: "Chúa thật nhân từ, Ngài đã xóa bỏ sự nhục
nhã cho ta rồi!" **26** Qua tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai
thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, **27**
đến thăm Ma-ri là một trinh nữ đã hứa hôn với Giô-sép,
thuộc dòng Vua Đa-vít. **28** Thiên sứ nói: "Chào cô, người
được ơn của Chúa! Chúa ở với cô!" **29** Ma-ri bối rối, tự
hỏi lời chào ấy có nghĩa gì. **30** Thiên sứ giải thích: "Đừng
sợ, vì Đức Chúa Trời đã ban đặc ân cho cô. **31** Cô sắp có
thai, sinh con trai, và đặt tên là Giê-xu. **32** Con Trai đó rất
cao quý, sẽ được xưng là Con của Đấng Chí Cao. Chúa là
Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài ngôi vua của Đa-vít. **33**
Ngài sẽ cai trị Ít-ra-ên mãi mãi; nước Ngài tồn tại đời
đời." **(aiōn g165)** **34** Ma-ri hỏi thiên sứ: "Tôi là trinh nữ,

làm sao có con được?” **35** Thiên sứ đáp: “Chúa Thánh
Linh sẽ giáng trên cô, quyền năng Đấng Chí Cao sẽ bao
phủ cô, cho nên Con Thánh sinh ra sẽ được gọi là Con
Đức Chúa Trời. **36** Như trường hợp Ê-li-sa-bét, bà con
của cô là người đã già, quá tuổi sinh nở, mà cũng có thai
được sáu tháng rồi. **37** Vì chẳng có việc gì Đức Chúa Trời
không làm được.” **38** Ma-ri thưa: “Tôi là đầy tớ Chúa, sẵn
sàng vâng theo ý muốn Chúa. Xin Chúa thực hiện mọi
điều ông nói.” Sau đó thiên sứ rời khỏi cô. **39** Mấy ngày
sau, Ma-ri vội vã lên đường, đến một thành phố miền đồi
núi xứ Giu-đê, **40** nơi Xa-cha-ri sinh sống. Cô vào nhà và
chào thăm Ê-li-sa-bét. **41** Vừa nghe tiếng Ma-ri chào, thai
trong bụng Ê-li-sa-bét liền nhảy mừng, Ê-li-sa-bét được
đầy dẫy Chúa Thánh Linh. **42** Ê-li-sa-bét vui mừng và nói
lớn với Ma-ri: “Cô là người được phước nhất trong giới
phụ nữ! Thai trong lòng cô thật phước hạnh lớn lao!
43 Thật vinh dự cho tôi vì được mẹ Chúa tôi đến thăm!
44 Vừa nghe cô chào hỏi, thai trong bụng tôi đã nhảy
mừng. **45** Đức Chúa Trời ban phước cho cô, vì cô tin lời
Ngài hứa sẽ thành sự thật.” **46** Ma-ri đáp: “Tâm hồn tôi
ca ngợi Chúa. **47** Tâm linh tôi hân hoan vì Đức Chúa Trời,
Đấng Cứu Rỗi tôi. **48** Chúa đã lưu ý đến nô tỳ hèn mọn
của Ngài, và từ nay, mọi thế hệ sẽ khen tôi là người được
phước. **49** Đấng Toàn Năng đã làm những việc lớn cho
tôi, Danh Ngài là Thánh. **50** Ngài thương xót người kính
sợ Ngài từ đời này sang đời khác. **51** Khi cánh tay Ngài
đưa ra thể hiện quyền năng, mưu trí người kiêu ngạo
liền tan biến. **52** Ngài truất phế các vua chúa xuống và
cất nhắc người thấp hèn lên. **53** Ngài cho người đói được

no nê và đuổi người giàu về tay không. **54** Ngài nhớ lại
sự thương xót, nên cứu giúp Ít-ra-ên, đầy tớ Ngài. **55** Vì
Ngài đã hứa với tổ phụ chúng ta, với Áp-ra-ham và cả
dòng dõi người đến muôn đời." **(aiōn g165)** **56** Ma-ri ở lại
với Ê-li-sa-bét độ ba tháng rồi trở về nhà mình. **57** Đến
ngày mãn nguyệt, Ê-li-sa-bét sinh được một con trai. **58**
Bà con láng giềng đều hoan hỉ khi nghe tin Chúa thương
xót bà cách đặc biệt. **59** Được tám ngày, họ đến làm lễ cắt
bì cho đứa bé, và định đặt tên nó là Xa-cha-ri, theo tên
cha, **60** nhưng mẹ đứa bé quả quyết: "Không! Tên nó là
Giăng!" **61** Họ nói: "Họ hàng ta đâu có ai mang tên đó?"
62 Rồi ra dấu hỏi Xa-cha-ri muốn đặt tên gì cho đứa bé?
63 Ông sai lấy bảng viết: "Tên nó là Giăng!" Mọi người
đều kinh ngạc. **64** Ngay lúc ấy, Xa-cha-ri nói được, và ca
ngợi Đức Chúa Trời. **65** Hàng xóm láng giềng đều kinh sợ,
đồn việc ấy khắp miền đồi núi xứ Giu-đê. **66** Mọi người
nghe chuyện đều ngẫm nghĩ: "Không biết tương lai đứa
bé sẽ ra sao? Vì rõ ràng tay Chúa phù hộ nó." **67** Xa-cha-
ri được đầy dẫy Chúa Thánh Linh, liền nói tiên tri: **68**
"Tôn ngợi Chúa là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, vì Ngài đã
thăm viếng và cứu chuộc dân Ngài. **69** Ngài sai Đấng Cứu
Rỗi đến với chúng tôi, sinh ra trong dòng họ Đa-vít, đầy
tớ Ngài, **70** đúng theo lời hứa của Ngài qua môi miệng
các tiên tri thánh ngày xưa. **(aiōn g165)** **71** Ngài sẽ giải cứu
chúng tôi khỏi kẻ thù nghịch và người ghen ghét chúng
tôi. **72** Ngài bày tỏ lòng thương xót tổ phụ chúng tôi,
nhớ lại giao ước thánh của Ngài— **73** giao ước Ngài đã
thề với Áp-ra-ham, tổ phụ chúng tôi. **74** Chúng tôi được
giải thoát khỏi kẻ thù nghịch, cho chúng tôi được mạnh

dạn phụng sự Đức Chúa Trời, **75** và mãi mãi sống thánh thiện, công chính trước mặt Ngài. **76** Còn con, con trai bé nhỏ của ta, sẽ được xưng là tiên tri của Đấng Chí Cao, vì con sẽ dọn đường cho Chúa. **77** Con sẽ chỉ cho dân Ngài biết con đường cứu rỗi nhờ sự tha tội. **78** Bởi lòng thương xót của Đức Chúa Trời, mà ánh bình minh sắp chiếu trên chúng ta, **79** soi sáng người ngồi trong cõi tối tăm và dưới bóng tử vong, dìu dắt chúng ta vào nẻo an lành." **80** Giăng lớn lên, có ý chí mạnh mẽ. Ông sống trong hoang mạc cho đến khi công khai tỏ mình trước người Ít-ra-ên.

2 Thời đó, Hoàng đế La Mã Âu-gút-tơ ra lệnh kiểm kê dân số khắp Đế quốc La Mã. **2** (Đây là cuộc kiểm kê dân số đầu tiên, được thực hiện thời Qui-ri-ni làm tổng trấn xứ Sy-ri.) **3** Mọi người đều phải về quê đăng ký. **4** Vì Giô-sép thuộc dòng họ Đa-vít, nên phải từ thành Na-xa-rét xứ Ga-li-lê, về làng Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, quê hương Vua Đa-vít, **5** đăng ký cho mình và cô Ma-ri, vị hôn thê đang có thai. **6** Về đến Bết-lê-hem, Ma-ri tới ngày sinh nở. **7** Cô sinh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc lại, đặt trong máng cỏ, vì nhà quán không còn chỗ trọ. **8** Tại miền đó, có mấy người chăn chiên đang ở ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên. **9** Thình lình, một thiên sứ của Chúa hiện ra, hào quang Chúa chói lòa khắp nơi. Họ vô cùng kinh hãi, **10** nhưng thiên sứ liền trấn an: "Đừng sợ, tôi đến báo cho các anh một tin mừng. Tin này sẽ đem lại niềm vui lớn cho mọi người. **11** Đêm nay, Đấng Cứu Rỗi—phải, Đấng Mết-si-a, là Chúa—đã ra đời tại Bết-lê-hem, thành Đa-vít! **12** Các anh sẽ nhận ra Ngài bởi dấu

hiệu: Các anh gặp một em bé quấn khăn nằm trong máng cỏ.” **13** Thình lình, vô số các thiên sứ hiện ra, hợp với thiên sứ ấy ca ngợi Đức Chúa Trời: **14** “Vinh quang Đức Chúa Trời nơi chí cao, bình an dưới đất cho người được ơn!” **15** Khi các thiên sứ lên trời, các người chăn chiên bảo nhau: “Chúng ta hãy tới làng Bết-lê-hem xem chuyện lạ Chúa vừa cho biết!” **16** Họ vội vã đến nơi, gặp Ma-ri, Giô-sép, và thấy Con Trẻ đang nằm trong máng cỏ. **17** Họ liền thuật lại việc vừa xảy ra và những lời thiên sứ nói về Con Trẻ. **18** Mọi người nghe đều ngạc nhiên, **19** riêng Ma-ri ghi nhớ từng chi tiết và suy nghiệm trong lòng. **20** Các người chăn chiên trở về, ca tụng Đức Chúa Trời về những điều nghe thấy, đúng như lời thiên sứ nói. **21** Tám ngày sau, Con Trẻ chịu lễ cắt bì và được đặt tên là Giê-xu, như thiên sứ đã dặn trước khi Ngài giáng sinh. **22** Khi những ngày thanh tẩy theo luật Môi-se đã mãn sau khi sinh con, Ma-ri và Giô-sép đem Con Trẻ lên Giê-ru-sa-lem dâng lên Chúa. **23** Vì luật Chúa dạy: “Mọi con trai đầu lòng phải dâng lên Chúa Hằng Hữu,” **24** và “dâng một cặp chim cu hay bồ câu tơ” theo luật định của Chúa. **25** Lúc đó, tại Giê-ru-sa-lem có một người tên là Si-mê-ôn. Ông là người công chính, mộ đạo, và ngày đêm trông đợi Đấng Mết-si-a đến để giải cứu Ít-ra-ên. Chúa Thánh Linh ngự trong lòng ông, **26** và cho biết ông sẽ được thấy Đấng Mết-si-a của Chúa trước khi qua đời. **27** Hôm đó, Chúa Thánh Linh thúc giục ông vào Đền Thờ, nhằm lúc Ma-ri và Giô-sép đem Con Trẻ đến dâng lên Chúa đúng theo luật lệ. **28** Si-mê-ôn bồng Con Trẻ và tôn ngợi Đức Chúa Trời: **29** “Lạy Chúa Chí Cao, bây giờ con có thể an

vui qua đời, theo lời hứa của Ngài. **30** Vì chính mắt con
đã thấy Đấng Cứu Chuộc **31** mà Ngài chuẩn bị cho nhân
loại. **32** Ngài là ánh sáng rọi đường cho các dân tộc, là
vinh quang cho người Ít-ra-ên, dân Ngài!" **33** Giô-sép và
Ma-ri kinh ngạc về những lời Si-mê-ôn nói về Con Trẻ.
34 Sau khi cầu phước lành cho hai người, Si-mê-ôn nói
riêng với Ma-ri: "Con Trẻ này sẽ làm cho nhiều người Ít-
ra-ên vấp ngã trong khi nhiều người được giải cứu. Con
Trẻ sẽ bị người ta chống đối. **35** Kết quả là những tư
tưởng thầm kín của họ bị phơi ra ánh sáng. Còn bà sẽ bị
đau đớn như gươm đâm thấu vào tâm hồn bà!" **36** Hôm
đó, nữ Tiên tri An-ne cũng có mặt trong Đền Thờ. Bà là
con gái của Pha-nu-ên, thuộc đại tộc A-se, trước kia đã
sống với chồng được bảy năm, **37** rồi ở góa cho đến năm
tám mươi bốn tuổi. Bà cứ ở luôn trong Đền Thờ, ngày
đêm thờ phượng Đức Chúa Trời, kiêng ăn và cầu nguyện.
38 Lúc Si-mê-ôn nói chuyện với Ma-ri và Giô-sép, bà cũng
vừa tới đó, cảm tạ Đức Chúa Trời và báo cho mọi người
biết Đấng Cứu Chuộc họ trông đợi đã đến rồi. **39** Sau khi
làm xong mọi việc theo luật pháp của Chúa, Giô-sép và
Ma-ri trở về Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. **40** Tại đó, Con Trẻ lớn
lên, khỏe mạnh, đầy khôn ngoan, và ơn phước của Đức
Chúa Trời. **41** Hằng năm, Giô-sép và Ma-ri đều lên Giê-ru-
sa-lem dự lễ Vượt Qua. **42** Khi Chúa Giê-xu được mười
hai tuổi, Ngài theo cha mẹ đi dự lễ. **43** Sau đó, cha mẹ
trở về nhà. Chúa Giê-xu vẫn ở tại Giê-ru-sa-lem mà ông
bà không biết. **44** Họ đinh ninh Ngài cùng đi với đám
đông, nên cứ đi suốt một ngày, đến tối mới tìm trong
nhóm bà con bạn hữu. **45** Tìm không được, họ trở lại

Giê-ru-sa-lem. **46** Ba ngày sau, ông bà tìm gặp Ngài đang
ngồi trong Đền Thờ, giữa các thầy dạy luật, chất vấn và
bàn cãi nhiều vấn đề quan trọng. **47** Mọi người đều ngạc
nhiên về kiến thức và lời đối đáp của Ngài. **48** Thấy thế
cha mẹ Ngài vô cùng sửng sốt. Mẹ Ngài trách: "Con ơi,
sao con để cha mẹ như thế này? Cha mẹ phải vất vả lo
lắng tìm con!" **49** Ngài hỏi: "Cha mẹ tìm con làm chi? Cha
mẹ không biết con phải lo việc Cha con sao?" **50** Nhưng
ông bà chẳng hiểu Ngài nói gì. **51** Sau đó, Ngài trở về
Na-xa-rét, phục tùng cha mẹ. Mẹ Ngài ghi nhớ mọi việc
trong lòng. **52** Chúa Giê-xu càng thêm khôn lớn, càng đẹp
lòng Đức Chúa Trời và mọi người.

3 Năm thứ mười lăm đời Hoàng đế La Mã Ti-be-rơ. Khi
đó Phi-lát làm tổng trấn xứ Giu-đê; Hê-rốt làm vua xứ
Ga-li-lê; em Hê-rốt là Phi-líp cai trị xứ I-tu-rê và Tra-
cô-nít; Ly-sa-nia cai trị xứ A-bi-len. **2** An-ne và Cai-phe
giữ chức thượng tế. Bấy giờ, Giăng, con Xa-cha-ri, nghe
tiếng gọi của Đức Chúa Trời trong hoang mạc. **3** Giăng đi
khắp lưu vực sông Giô-đan, dạy mọi người phải chịu báp-
tem để chứng tỏ lòng ăn năn, và quay về Đức Chúa Trời
để được tha tội. **4** Theo lời Tiên tri Y-sai nói về Giăng:
"Người là tiếng gọi nơi hoang dã: 'Phải dọn đường cho
Chúa! Ngay thật mở lòng chờ đón Ngài! **5** Hãy lấp đầy các
thung lũng, và san phẳng các núi đồi. Hãy làm cho thẳng
những khúc quanh co, và san cho bằng những chỗ gồ
ghề. **6** Và nhân loại sẽ thấy sự cứu chuộc từ Đức Chúa
Trời.'" **7** Giăng cảnh cáo đoàn dân đến xin chịu báp-tem:
"Con cái loài rắn! Làm sao các ông có thể tránh thoát
hình phạt của Đức Chúa Trời? **8** Muốn chịu báp-tem, các

ông phải có một đời sống mới, chứng tỏ lòng ăn năn trở
lại với Đức Chúa Trời. Đừng tưởng mình là dòng dõi Áp-
ra-ham thì Đức Chúa Trời sẽ dung tha, vì Đức Chúa Trời
có quyền biến những hòn đá này thành con cháu Áp-ra-
ham. **9** Lưỡi búa xét đoán của Đức Chúa Trời đã vung
lên! Cây nào không sinh quả tốt sẽ bị Ngài đốn và ném
vào lửa!" **10** Dân chúng hỏi: "Vậy chúng tôi phải làm gì?"
11 Giăng đáp: "Phải chia cơm sẻ áo cho người nghèo!"
12 Những người thu thuế—hạng người mang tiếng xấu
trong xã hội—cũng đến chịu báp-tem. Họ hỏi: "Chúng tôi
phải làm gì?" **13** Ông đáp: "Phải liêm khiết, đừng lạm thu
các sắc thuế nhà nước đã ấn định." **14** Các quân nhân
cũng hỏi: "Còn chúng tôi phải làm gì?" Giăng đáp: "Đừng
áp bức hay vu cáo để tống tiền, nhưng phải bằng lòng
với đồng lương của mình!" **15** Lúc ấy, mọi người trông
đợi Đấng Mết-si-a đều muốn biết Giăng có phải là Đấng
Mết-si-a không. **16** Giăng giải đáp: "Tôi chỉ làm báp-tem
bằng nước, nhưng Đấng sắp đến sẽ làm báp-tem bằng
Chúa Thánh Linh và lửa. Người cao quý hơn tôi vô cùng,
tôi không đáng mở quai dép cho Người. **17** Người sẽ sảy
lúa thật sạch, đem trữ lúa vào kho, và đốt rơm rác trong
lò lửa chẳng hề tắt." **18** Giăng còn dùng nhiều lời khuyến
cáo khác mà công bố Phúc Âm. **19** Giăng còn công khai
chỉ trích Hê-rốt An-ti-pa, vua chư hầu, vì vua cưới em
dâu là Hê-rô-đia, vợ của em mình, và làm nhiều việc gian
ác. **20** Hê-rốt còn làm thêm một điều ác nữa là bắt Giăng
giam vào ngục. **21** Khi toàn dân đều được báp-tem, Chúa
Giê-xu cũng chịu báp-tem. Lúc Ngài đang cầu nguyện,
bầu trời mở ra, **22** Chúa Thánh Linh lấy hình chim bồ câu

ngự xuống trên Ngài, và có tiếng từ trời tuyên phán:
“Con là Con yêu dấu của Ta, làm hài lòng Ta hoàn toàn.”
23 Khi Chúa Giê-xu bắt đầu chức vụ, tuổi Ngài khoảng ba
mươi. Người ta tin Chúa Giê-xu là con Giô-sép. Giô-sép
con Hê-li. **24** Hê-li con Mát-tát. Mát-tát con Lê-vi. Lê-vi
con Mên-chi. Mên-chi con Gia-ne. Gia-ne con Giô-sép. **25**
Giô-sép con Ma-ta-thia. Ma-ta-thia con A-mốt. A-mốt con
Na-hum. Na-hum con Ếch-li. Ếch-li con Na-ghê. **26** Na-
ghê con Ma-át. Ma-át con Ma-ta-thia. Ma-ta-thia con Sê-
mê-in. Sê-mê-in con Giô-sếch. Giô-sếch con Giô-đa. **27**
Giô-đa con Giô-a-nan. Giô-a-nan con Rê-sa. Rê-sa con Xô-
rô-ba-bên. Xô-rô-ba-bên con Sa-la-thi-ên. Sa-la-thi-ên
con Nê-ri. **28** Nê-ri con Mên-chi. Mên-chi con A-đi. A-đi
con Cô-sam. Cô-sam con Ên-ma-đan. Ên-ma-đan con Ê-
rơ. **29** Ê-rơ con Giô-suê. Giô-suê con Ê-li-ê-se. Ê-li-ê-se
con Giô-rim. Giô-rim con Mát-thát. Mát-thát con Lê-vi.
30 Lê-vi con Si-mê-ôn. Si-mê-ôn con Giu-đa. Giu-đa con
Giô-sép. Giô-sép con Giô-nam. Giô-nam con Ê-li-a-kim. **31**
Ê-li-a-kim con Mê-lê-a. Mê-lê-a con Mên-na. Mên-na con
Mát-ta-tha. Mát-ta-tha con Na-than. Na-than con Đa-vít.
32 Đa-vít con Gie-sê. Gie-sê con Ô-bết. Ô-bết con Bô-ô. Bô-
ô con Sa-la. Sa-la con Na-ách-son. **33** Na-ách-son con A-
mi-na-đáp. A-mi-na-đáp con Át-min. Át-min con A-rơ-ni.
A-rơ-ni con Ếch-rôm. Ếch-rôm con Pha-rê. Pha-rê con
Giu-đa. **34** Giu-đa con Gia-cốp. Gia-cốp con Y-sác. Y-sác
con Áp-ra-ham. Áp-ra-ham con Tha-rê. Tha-rê con Na-
cô. **35** Na-cô con Sê-rúc. Sê-rúc con Rê-hu. Rê-hu con Bê-
léc. Bê-léc con Hê-be. Hê-be con Sa-la. **36** Sa-la con Cai-
nam. Cai-nam con A-bác-sát. A-bác-sát con Sem. Sem con

Nô-ê. Nô-ê con Lê-méc. **37** Lê-méc con Mê-tu-sê-la. Mê-tu-sê-la con Hê-nóc. Hê-nóc con Gia-rết. Gia-rết con Ma-ha-la-ên. Ma-ha-la-ên con Kê-nan. **38** Kê-nan con Ê-nót. Ê-nót con Sết. Sết con A-đam. A-đam con Đức Chúa Trời.

4 Chúa Giê-xu đầy dẫy Chúa Thánh Linh, từ bờ sông Giô-đan trở về, liền được Chúa Thánh Linh đưa vào hoang mạc, **2** nơi ma quỷ cám dỗ trong bốn mươi ngày. Chúa nhịn ăn suốt thời gian ấy, nên Ngài đói. **3** Sau đó ma quỷ đến cám dỗ: "Thầy cứ hóa đá thành bánh mà ăn! Có thế mới chứng tỏ Thầy là Con Đức Chúa Trời!" **4** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Thánh Kinh chép: 'Người ta sống không phải chỉ nhờ bánh.'" **5** Sau đó, Sa-tan đem Chúa lên cao, chỉ cho Ngài xem tất cả các nước trên thế giới trong giây phút. **6** Và hứa: "Tôi sẽ cho Thầy tất cả uy quyền và vinh quang của các nước đó. Vì tất cả đã giao cho tôi, tôi muốn cho ai tùy ý. **7** Tôi sẽ cho Thầy tất cả, nếu Thầy thờ lạy tôi." **8** Chúa Giê-xu đáp: "Thánh Kinh dạy: 'Ngươi chỉ thờ lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ phụng sự Ngài mà thôi.'" **9** Sa-tan đưa Ngài đến Giê-ru-sa-lem, đặt Ngài trên nóc Đền Thờ mà xúi giục: "Nếu Thầy là Con Đức Chúa Trời, Thầy cứ lao mình xuống đi! **10** Vì Thánh Kinh chép: 'Đức Chúa Trời sẽ sai thiên sứ bảo vệ Con. **11** Và đưa tay nâng đỡ Con, cho chân Con khỏi vấp vào đá.'" **12** Chúa Giê-xu đáp: "Thánh Kinh cũng dạy: 'Ngươi đừng thách thức Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời ngươi!'" **13** Sau khi ma quỷ cám dỗ Chúa Giê-xu đủ cách, nó tạm lìa Ngài. **14** Chúa Giê-xu trở về xứ Ga-li-lê, đầy quyền năng Chúa Thánh Linh. Danh tiếng Ngài đồn ra khắp vùng. **15** Ngài giảng dạy trong các hội đường, được mọi

người ca ngợi. **16** Chúa Giê-xu về Na-xa-rét, nơi Ngài
sống từ thuở bé, Chúa thường vào hội đường vào ngày
Sa-bát và đứng dậy đọc Thánh Kinh. **17** Người ta trao
sách tiên tri Y-sai, Ngài mở ra đọc: **18** "Thánh Linh Chúa
ngự trên tôi, Chúa ủy nhiệm tôi truyền giảng Phúc Âm
cho người nghèo. Ngài sai tôi loan tin tù nhân được giải
thoát, người khiếm thị được sáng, người bị áp bức được
tự do, **19** và Chúa Hằng Hữu sẵn sàng ban ân lành cho
người tin nhận Ngài." **20** Chúa gấp sách trả cho người
giúp việc hội đường và ngồi xuống. Mọi người chăm chú
nhìn Ngài. **21** Chúa mở lời: "Hôm nay lời Thánh Kinh mà
các người vừa nghe đó đã được ứng nghiệm!" **22** Cả hội
đường đều tán thưởng và ngạc nhiên về những lời dạy
cao sâu của Chúa. Họ hỏi nhau: "Ông ấy có phải con Giô-
sép không?" **23** Chúa đáp: "Hẳn các ông muốn áp dụng
tục ngữ này cho tôi: 'Y sĩ, hãy chữa lành cho mình đi!' Ý
các ông là 'Hãy làm phép lạ tại quê nhà như đã thực hiện
tại Ca-bê-na-um.' **24** Nhưng tôi cho các ông biết, chẳng
có tiên tri nào được quê hương mình hoan nghênh cả.
25 Thật thế, ngày xưa khi người Ít-ra-ên bị hạn hán ba
năm rưỡi và nạn đói lớn, dù trong nước có rất nhiều quả
phụ, **26** nhưng tiên tri Ê-li được Đức Chúa Trời sai đến
nhà một quả phụ nước ngoài tại Sa-rép-ta, xứ Si-đôn. **27**
Cũng vậy, vào đời tiên tri Ê-li-sê, nhiều người Ít-ra-ên
mắc bệnh phong hủi, nhưng chỉ có Na-a-man, người Sy-
ri được chữa lành." **28** Nghe Chúa dạy, mọi người trong
hội đường đều giận dữ, **29** xông lại kéo Ngài ra ngoài
thành, đẩy Ngài lên sườn núi, định xô Ngài xuống vực
thẳm. **30** Nhưng Chúa lách qua đám đông, đi nơi khác. **31**

Chúa trở lại thành Ca-bê-na-um, xứ Ga-li-lê, và Ngài vào
hội đường giảng dạy nhằm ngày Sa-bát. **32** Dân chúng
rất ngạc nhiên, vì lời Chúa đầy uy quyền. **33** Trong hội
đường, một người bị quỷ ám kêu lên: **34** "Giê-xu người
Na-xa-rét! Ngài định làm gì chúng tôi? Có phải Ngài đến
tiêu diệt chúng tôi không? Tôi biết Ngài là Đấng Thánh
của Đức Chúa Trời!" **35** Chúa Giê-xu quở trách quỷ. Ngài
phán: "Im đi! Hãy ra khỏi người này." Quỷ vật nhào anh
ấy trước mặt mọi người, rồi ra khỏi, không làm thiệt hại
gì. **36** Ai nấy kinh ngạc bảo nhau: "Lời Ngài đầy uy quyền
đến nỗi quỷ cũng phải tuân lệnh." **37** Việc Chúa đuổi quỷ
được đồn ra khắp xứ. **38** Rời hội đường, Chúa Giê-xu đến
nhà Si-môn. Bà gia Si-môn đang sốt nặng, mọi người xin
Ngài chữa cho bà. **39** Chúa đến bên giường quở cơn sốt;
lập tức bà hết sốt, đứng dậy tiếp đãi mọi người. **40** Lúc
mặt trời lặn, người ta đem tất cả người bệnh tật đến gần
Chúa Giê-xu. Ngài đặt tay chữa lành từng người. **41** Chúa
cũng đuổi quỷ cho nhiều người. Các quỷ bị trục xuất
thường kêu lớn: "Ngài là Con Đức Chúa Trời!" Nhưng
Chúa quở trách, không cho chúng lên tiếng, vì chúng biết
Ngài là Đấng Mết-si-a. **42** Sáng hôm sau, Chúa Giê-xu
đến nơi vắng vẻ. Dân chúng đi tìm Ngài khắp nơi. Tìm
gặp Chúa, họ nài xin Ngài ở lại, đừng rời khỏi xứ họ. **43**
Nhưng Chúa đáp: "Ta còn phải truyền giảng Phúc Âm
Nước của Đức Chúa Trời tại nhiều nơi khác nữa. Đó là lý
do Ta được sai đến trần gian." **44** Vậy Ngài tiếp tục đi
khắp xứ Giu-đê, giảng dạy trong các hội đường.

5 Một hôm, Chúa Giê-xu giảng dạy trên bờ biển Ghê-
nê-xa-rết. Dân chúng chen lấn đến gần để nghe lời Đức

Chúa Trời. **2** Chúa thấy hai chiếc thuyền đậu gần bờ, mấy
người đánh cá đã ra khỏi thuyền giặt lưới. **3** Bước lên
thuyền của Si-môn, Chúa Giê-xu bảo ông đẩy ra khỏi bờ
một quãng rồi ngồi trên thuyền dạy dỗ dân chúng. **4**
Sau đó, Chúa nói với Si-môn: "Con chèo ra chỗ nước sâu
thả lưới, sẽ bắt được nhiều cá." **5** Si-môn đáp: "Thưa
Thầy, anh em chúng con đánh cá quần quật suốt đêm mà
chẳng được gì. Nhưng Thầy đã bảo, chúng con xin thử
một lần nữa xem!" **6** Họ liền thả lưới và bắt được nhiều
cá đến nỗi lưới sắp rách! **7** Họ gọi bạn chài trên thuyền
kia đến tiếp tay. Cả hai chiếc thuyền đều tràn ngập cá,
gần chìm. **8** Thấy việc lạ xảy ra, Si-môn Phi-e-rơ quỳ
xuống trước mặt Chúa Giê-xu: "Lạy Chúa, xin lìa xa con,
vì con là người tội lỗi, không xứng đáng ở gần Chúa." **9**
Vì mẻ lưới quá nhiều cá, nên các tay chài chuyên nghiệp
vô cùng kinh ngạc. **10** Cả bạn của ông là Gia-cơ và Giăng,
hai con trai Xê-bê-đê, cũng đều kinh ngạc. Chúa Giê-xu
bảo Phi-e-rơ: "Đừng sợ, từ nay con sẽ đi cứu vớt đồng
loại!" **11** Sau khi đưa thuyền vào bờ, họ bỏ tất cả đi theo
Chúa Giê-xu. **12** Chúa Giê-xu đến làng kia, một người mắc
bệnh phong hủi thật nặng gặp Ngài, liền sấp mặt xuống
đất nài xin: "Nếu Chúa vui lòng, Chúa có thể chữa cho
con lành bệnh." **13** Chúa Giê-xu đưa tay sờ anh và nói:
"Ta sẵn lòng, lành bệnh đi!" Lập tức bệnh phong hủi biến
mất. **14** Chúa phán dặn: "Con đừng cho ai biết, nhưng cứ
đi ngay đến thầy tế lễ xin khám bệnh và dâng lễ vật như
luật Môi-se ấn định để chứng tỏ cho mọi người biết con
được lành." **15** Tiếng đồn về quyền năng Chúa Giê-xu
loan truyền nhanh chóng, dân chúng lũ lượt kéo đến

nghe Ngài giảng dạy và xin chữa bệnh. **16** Nhưng Chúa
thường lui vào nơi vắng vẻ để cầu nguyện. **17** Một hôm,
trong khi Chúa Giê-xu giảng dạy, các thầy Pha-ri-si và
dạy luật ngồi nghe. Họ đến từ các làng mạc xứ Ga-li-lê,
xứ Giu-đê, và Giê-ru-sa-lem. Chúa Giê-xu đầy dẫy quyền
năng của Chúa Hằng Hữu, sẵn sàng chữa bệnh. **18** Người
ta khiêng vào một người bại nằm trên đệm. Họ cố chen
qua đám đông đến gần Chúa Giê-xu, **19** nhưng không
thể đến gần Ngài vì đông người quá. Nên họ phải lên dỡ
mái nhà, dòng người bại nằm trên đệm xuống giữa đám
đông, trước mặt Chúa. **20** Thấy đức tin của họ, Chúa bảo
người bại: "Tội lỗi con được tha rồi!" **21** Các thầy Pha-ri-
si và dạy luật thì thầm với nhau: "Ông này là ai mà phạm
thượng quá! Ngoài Đức Chúa Trời, còn ai có quyền tha
tội!" **22** Biết ý tưởng họ, Chúa Giê-xu hỏi: "Tại sao các
ông thắc mắc về điều đó? **23** Trong hai việc chữa bệnh và
tha tội, việc nào dễ hơn? **24** Để các ông biết Con Người ở
trần gian có quyền tha tội, Ta sẽ chữa lành người bại
này." Rồi Chúa Giê-xu quay lại phán cùng người bại: "Hãy
đứng dậy, đem đệm của con và đi về nhà!" **25** Lập tức
người bại vùng dậy, xếp đệm mang về nhà, ca ngợi Đức
Chúa Trời. **26** Mọi người đều kinh ngạc, ca ngợi Đức
Chúa Trời. Họ sợ sệt bảo nhau: "Hôm nay chúng ta thấy
những việc dị thường!" **27** Đi khỏi đó, Chúa Giê-xu thấy
Lê-vi, một người thu thuế đang làm việc tại sở. Chúa
gọi Lê-vi: "Con hãy theo Ta!" **28** Lê-vi bỏ hết, đứng dậy
theo Ngài. **29** Lê-vi mở tiệc tại nhà mình khoản đãi Chúa.
Nhiều người thu thuế, bạn Lê-vi, và nhiều người khác
được mời đến dự. **30** Các thầy Pha-ri-si và dạy luật phàn

nàn với các môn đệ của Chúa Giê-xu: “Sao các ông ăn
uống với hạng người xấu xa đó?” **31** Chúa Giê-xu đáp:
“Người bệnh mới cần y sĩ chứ người khỏe mạnh không
cần. **32** Ta đến trần gian không phải để thuyết giảng cho
người công chính, nhưng để kêu gọi người có tội ăn năn,
quay về Đức Chúa Trời.” **33** Người ta còn phàn nàn với
Chúa Giê-xu: “Môn đệ của Giăng cũng như môn đệ phái
Pha-ri-si thường kiêng ăn cầu nguyện, trong khi môn
đệ của Thầy cứ ăn uống.” **34** Chúa Giê-xu đáp: “Chẳng
lẽ các ông muốn bạn chàng rể phải nhịn ăn trong ngày
cưới sao? **35** Chỉ khi nào chàng rể ra đi, họ mới không
thiết gì đến ăn uống nữa.” **36** Chúa Giê-xu dạy tiếp ẩn dụ:
“Không ai xé áo mới để lấy vải vá áo cũ. Như thế, không
những phá nát áo mới, mà miếng vải mới cũng không
xứng hợp với áo cũ. **37** Cũng không ai đổ rượu mới vào
bầu da cũ, vì rượu mới sẽ làm nứt bầu, rượu chảy hết mà
bầu cũng không dùng được. **38** Rượu mới phải đổ vào
bầu mới. **39** Sau khi uống rượu cũ, người ta không thích
rượu mới nữa, vì cho rằng ‘rượu cũ ngon hơn.’”

6 Một ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu và các môn đệ đi ngang
qua đồng lúa mì. Các môn đệ hái bông lúa, chà cho tróc
vỏ rồi ăn. **2** Các thầy Pha-ri-si liền phàn nàn: “Các ông
làm thế là trái luật! Không được hái lúa vào ngày Sa-bát!”
3 Chúa Giê-xu đáp: “Các ông chưa đọc Kinh Thánh về điều
Đa-vít và các bạn đồng hành bị đói sao? **4** Vua vào Đền
Thờ, ăn bánh thánh dành riêng cho các thầy tế lễ, còn
đưa cho các bạn ăn nữa. Việc đó không trái luật sao?” **5**
Rồi Chúa Giê-xu tiếp: “Con Người là Chúa, cũng là Chúa
của ngày Sa-bát.” **6** Một ngày Sa-bát khác, Chúa Giê-xu

vào hội đường giảng dạy, gặp một người bị teo bàn tay
phải. **7** Các thầy dạy luật và Pha-ri-si chăm chú theo dõi,
xem Chúa Giê-xu có chữa bệnh trong ngày Sa-bát không,
để lấy cớ tố cáo Ngài. **8** Nhưng Chúa Giê-xu biết ý tưởng
họ. Ngài bảo người teo tay: "Hãy đứng dậy và đến trước
mặt mọi người." Anh ấy liền vâng lời. **9** Chúa Giê-xu
quay sang các thầy Pha-ri-si và dạy luật "Tôi hỏi các ông,
ngày Sa-bát làm điều thiện là hợp pháp, hay làm điều ác?
Nên cứu người hay hại người?" **10** Chúa nhìn quanh mọi
người rồi phán với người teo tay: "Hãy xòe bàn tay ra!"
Anh làm theo, bàn tay liền được lành. **11** Các thầy Pha-ri-
si và thầy dạy luật rất giận dữ, bàn nhau tìm mưu giết
Ngài. **12** Một hôm, Chúa Giê-xu lên núi cầu nguyện với
Đức Chúa Trời suốt đêm. **13** Đến sáng, Ngài gọi các môn
đệ đến, chọn mười hai người làm sứ đồ. Dưới đây là tên
của họ: **14** Si-môn (Chúa đặt tên là Phi-e-rơ), Anh-rê (em
Phi-e-rơ), Gia-cơ, Giăng, Phi-líp, Ba-thê-lê-my, **15** Ma-thi-
ơ, Thô-ma, Gia-cơ (con An-phê), Si-môn (thuộc đảng Xê-
lốt), **16** Giu-đa (con Gia-cơ), và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt (về
sau phản Chúa). **17** Xuống núi, Chúa Giê-xu và các sứ đồ
đến một khu đất bằng phẳng, nhiều môn đệ đứng chung
quanh. Dân chúng đông đảo từ xứ Giu-đê, Giê-ru-sa-lem,
và từ miền duyên hải xa xôi như Ty-rơ và Si-đôn. **18** Họ
kéo đến nghe Ngài giảng dạy và xin trị bệnh. Các người
bị quỷ ám cũng được chữa lành. **19** Mọi người tìm cách
lại gần sờ Chúa, vì quyền năng từ Ngài phát ra chữa lành
bệnh tật cho họ. **20** Nhìn các môn đệ, Chúa Giê-xu dạy:
"Phước cho các con đang nghèo khổ, vì Nước của Đức
Chúa Trời thuộc về các con. **21** Phước cho các con đang

đói khát, vì sẽ được no đủ. Phước cho các con đang than
khóc, vì đến lúc sẽ vui cười. **22** Phước cho các con khi
bị người ta thù ghét, xua đuổi, nhục mạ, nguyền rủa vì
Con Người. **23** Gặp cảnh ngộ ấy, các con hãy vui mừng
nhảy múa, vì sẽ được phần thưởng lớn dành sẵn trên
trời. Ngày xưa các nhà tiên tri cũng từng bị đối xử như
thế." **24** "Nhưng khốn cho người giàu có, vì chỉ được
sung sướng tạm thời. **25** Khốn cho người đang no chán,
vì sẽ phải đói khổ. Khốn cho người đang cười cợt, vì sẽ
phải than khóc. **26** Khốn cho người được quần chúng ca
ngợi, vì các tiên tri giả ngày xưa cũng từng được ca ngợi
như thế." **27** "Các con hãy nghe: Phải yêu kẻ thù, lấy ân
báo oán. **28** Phải cầu phước cho người nguyền rủa mình,
cầu nguyện cho người ngược đãi mình. **29** Nếu các con bị
ai tát má bên này, cứ đưa luôn má bên kia! Nếu có ai
đoạt áo dài, cứ cho luôn áo ngắn! **30** Ai xin gì, cứ cho;
ai chiếm đoạt gì, đừng tìm cách lấy lại! **31** Hãy làm cho
người khác điều các con muốn người ta làm cho mình!
32 Nếu các con chỉ yêu những người yêu mình thì có gì
đáng khen đâu? Người tội lỗi cũng yêu nhau lối ấy. **33**
Nếu các con chỉ lấy ân báo ân thì tốt đẹp gì đâu? Người
tội lỗi cũng cư xử như thế. **34** Nếu các con chỉ cho những
người sòng phẳng vay mượn thì ân nghĩa gì! Người gian
ác cũng cho vay như thế, và đòi lại đầy đủ. **35** Phải yêu kẻ
thù! Làm ơn cho họ. Cứ cho mượn, đừng đòi lại. Như
thế, phần thưởng các con trên trời sẽ rất lớn. Các con sẽ
được làm con Đấng Chí Cao, vì chính Ngài ban ơn cho
người bội bạc và người gian ác. **36** Phải có lòng thương
người như Cha của các con đầy lòng thương." **37** "Đừng

chỉ trích lên án ai, các con sẽ khỏi bị chỉ trích lên án. Hãy
tha thứ, các con sẽ được tha thứ. **38** Các con cho gì, sẽ
nhận nấy. Người ta sẽ lấy thùng lớn đong đầy, nhận chặt,
lắc, và đổ thêm cho tràn rồi trao cho các con. Các con
lường cho người ta mức nào, người ta sẽ lường lại mức
đó." **39** Chúa Giê-xu còn dạy ẩn dụ này: "Người khiếm thị
làm sao dẫn đường cho người khiếm thị? Cả hai sẽ đưa
nhau xuống hố thẳm. **40** Môn đệ không hơn thầy, nhưng
nếu được rèn luyện đầy đủ, sẽ giống thầy mình. **41** Sao
các con nhìn thấy cái dằm trong mắt người khác, mà
không biết có cả khúc gỗ trong mắt mình? **42** Sao các con
dám nói: 'Này anh, để tôi lấy cái dằm trong mắt cho anh'
khi chính các con không thấy khúc gỗ trong mắt mình?
Hạng đạo đức giả, trước hết phải lấy khúc gỗ khỏi mắt
mình, mới có thể thấy rõ để giúp đỡ người khác." **43**
"Cây lành không sinh quả độc; cây độc cũng không sinh
quả lành. **44** Nhờ xem quả mà biết cây. Bụi gai không bao
giờ sinh quả vả, bụi gai độc cũng không sinh quả nho. **45**
Người tốt do lòng thiện mà nói ra lời lành. Người xấu do
lòng ác mà nói ra lời dữ. Vì do những điều chất chứa
trong lòng mà miệng nói ra." **46** "Sao các con gọi Ta là
'Chúa, Chúa!' mà không vâng lời Ta? **47** Ta sẽ chỉ cho các
con biết người nào đến với Ta, nghe lời Ta, và làm theo
Ta là thế nào. **48** Ví như người cất nhà biết đào móng,
đặt nền trên vầng đá vững chắc. Khi nước lụt dâng lên,
dòng nước cuốn mạnh, nhưng nhà không lay chuyển vì
được xây cất kiên cố. **49** Nhưng ai nghe lời Ta mà không
thực hành, giống như người cất nhà không xây nền. Khi
bị dòng nước cuốn mạnh, nó sẽ sụp đổ tan tành."

7 Giảng dạy xong, Chúa Giê-xu trở về thành Ca-bê-na-
um. **2** Lúc ấy, đầy tớ thân tín của viên đội trưởng La Mã
đau nặng gần chết. **3** Nghe đồn về Chúa Giê-xu, ông nhờ
các trưởng lão Do Thái mời Ngài chữa bệnh cho đầy tớ
mình. **4** Họ đến gặp Chúa Giê-xu, khẩn khoản nài xin:
"Ông ấy xứng đáng được Thầy giúp đỡ, **5** vì ông thương
dân tộc chúng ta, lo xây cất hội đường cho chúng ta." **6**
Chúa Giê-xu đi với họ. Khi Chúa gần đến nhà, viên đội
trưởng nhờ mấy người bạn ra đón, thưa với Ngài: "Xin
Chúa đừng nhọc công, vì tôi không xứng đáng rước Chúa
về nhà. **7** Tôi cũng không xứng đáng đi đón Chúa. Chỉ xin
Chúa đứng đây truyền lệnh, đầy tớ tôi sẽ được lành. **8**
Tôi biết rõ, vì tôi thuộc quyền các cấp chỉ huy, và dưới
quyền tôi cũng có nhiều binh sĩ. Tôi bảo tên này 'Đi,' nó
đi, bảo tên kia 'Đến,' nó đến. Tôi sai đầy tớ tôi 'Hãy làm
việc này,' nó liền vâng lời. Vậy Chúa chỉ cần ra lệnh, đầy
tớ tôi sẽ được lành." **9** Chúa Giê-xu ngạc nhiên, quay lại
bảo đoàn dân: "Trong cả xứ Ít-ra-ên, Ta chưa thấy ai có
đức tin như người này." **10** Bạn hữu của viên đội trưởng
về nhà, thấy đầy tớ đã lành mạnh. **11** Sau đó, Chúa Giê-xu
và các môn đệ đến thành Na-in, một đoàn dân đông theo
Ngài. **12** Gần đến cổng thành, Chúa gặp đám tang một
thiếu niên, con trai duy nhất của một quả phụ. Dân trong
thành đưa đám rất đông. **13** Thấy bà mẹ kêu khóc, Chúa
động lòng thương xót, liền bảo: "Bà đừng khóc nữa!" **14**
Ngài tiến tới đặt tay trên quan tài, các người khiêng liền
dừng lại. Chúa gọi: "Con ơi, Ta bảo con ngồi dậy!" **15**
Thiếu niên liền ngồi dậy và bắt đầu nói chuyện. Chúa
giao cậu lại cho bà mẹ. **16** Dân chúng đều kinh sợ, ca

tụng Đức Chúa Trời: “Nhà tiên tri vĩ đại đã xuất hiện
giữa chúng ta,” và “Đức Chúa Trời đã đến cứu giúp dân
Ngài.” **17** Tin này đồn ra khắp xứ Giu-đê và các miền phụ
cận. **18** Môn đệ Giăng Báp-tít trình báo cho ông mọi việc
Chúa Giê-xu thực hiện. **19** Giăng sai hai môn đệ đến hỏi
Chúa: “Thầy có phải là Đấng Mết-si-a không? Hay chúng
tôi còn phải chờ đợi một Đấng khác?” **20** Hai môn đệ
của Giăng đến gặp Chúa Giê-xu và nói với Ngài: “Giăng
Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi: ‘Có phải Thầy là Đấng Mết-
si-a hay chúng tôi phải đợi một đấng khác?’” **21** Chính
giờ đó, Chúa Giê-xu chữa lành nhiều người bệnh tật,
yếu đau, đuổi quỷ cho dân chúng, cũng có nhiều người
khiếm thị được thấy. **22** Rồi Ngài phán với các môn đệ
của Giăng: “Hãy trở lại với Giăng và thuật lại mọi việc các
anh vừa thấy và nghe—người khiếm thị được nhìn thấy,
người què được đi, người phong hủi được sạch, người
điếc được nghe, người chết sống lại, và người nghèo
được nghe giảng Phúc Âm. **23** Cũng nhắn cho Giăng lời
này: ‘Phước cho người nào không nghi ngờ Ta.’” **24** Sau
khi môn đệ Giăng ra về, Chúa Giê-xu nói về Giăng với
dân chúng: “Khi vào tìm Giăng trong hoang mạc, anh chị
em mong sẽ gặp một người như thế nào? Người yếu ớt
như lau sậy ngả theo chiều gió? **25** Hay người ăn mặc
sang trọng? Không, những người sống xa hoa, ăn mặc
sang trọng chỉ ở trong cung điện. **26** Hay anh chị em đi
tìm một nhà tiên tri? Đúng, Giăng chẳng những là nhà
tiên tri mà còn quan trọng hơn nữa! **27** Vì Thánh Kinh
đã chép về Giăng: ‘Này, Ta sai sứ giả đi trước Con, và
người sẽ dọn đường cho Con.’ **28** Ta cho anh chị em biết,

trong đời này chẳng có ai lớn hơn Giăng, nhưng người
nhỏ nhất trong Nước của Đức Chúa Trời còn lớn hơn
Giăng!” **29** Tất cả những người nghe Giăng giảng dạy, kể
cả người xấu xa nhất, đều vâng phục ý muốn của Đức
Chúa Trời, xin Giăng làm báp-tem. **30** Nhưng các thầy
Pha-ri-si và dạy luật từ chối chương trình của Đức Chúa
Trời, không chịu xin Giăng làm báp-tem. **31** Chúa Giê-xu
hỏi: “Ta có thể so sánh thế hệ này với ai? Ta phải diễn tả
họ như thế nào? **32** Họ giống đám trẻ chơi ngoài phố
trách nhau: ‘Chúng tôi diễn trò vui, mà các anh không
nhảy múa, vậy chúng tôi diễn trò buồn, các anh cũng
không khóc than.’ **33** Vì Giăng Báp-tít không ăn bánh hay
uống rượu, các ngươi nói: ‘Ông ấy bị quỷ ám.’ **34** Thấy
Con Người ăn uống, các ngươi chỉ trích: ‘Người này ham
ăn mê uống, kết bạn với bọn xấu xa và tội lỗi!’ **35** Nhưng
phải chờ xem thành quả mới biết thế nào là khôn ngoan
thật.” **36** Một thầy Pha-ri-si mời Chúa Giê-xu về nhà dự
tiệc. Khi Chúa ngồi bàn ăn, **37** một người phụ nữ trụy lạc
trong thành hay tin liền đem bình ngọc thạch đựng dầu
thơm **38** đến quỳ dưới chân Chúa mà khóc, nước mắt
chảy xuống chân Ngài. Chị lấy tóc mình lau, rồi hôn và
xức dầu thơm lên chân Chúa. **39** Chủ nhà trông thấy, vốn
biết lai lịch chị này, nên tự nhủ: “Nếu ông này là nhà tiên
tri, hẳn biết rõ chị ấy là người tội lỗi xấu xa!” **40** Biết ý
nghĩ ấy, Chúa Giê-xu lên tiếng: “Si-môn, Ta muốn hỏi ông
điều này.” Si-môn thưa: “Xin Thầy cứ dạy.” **41** Chúa Giê-
xu kể câu chuyện này: “Có hai người thiếu nợ của chủ,
một người thiếu 500 miếng bạc và một người thiếu 50
miếng bạc. **42** Nhưng không ai có tiền trả nợ, nên chủ

tha cho cả hai. Theo ý ông, người nào yêu thương chủ
nhiều hơn?” **43** Si-môn trả lời: “Tôi nghĩ người được tha
nợ nhiều hơn.” Chúa Giê-xu khen: “Ông đáp đúng.” **44**
Rồi hướng về người phụ nữ, Chúa phán với Si-môn: “Hãy
xem người phụ nữ đang quỳ đây. Từ khi Ta vào nhà, ông
không đem nước cho Ta rửa chân, nhưng chị đã lấy nước
mắt rửa chân Ta, rồi lấy tóc lau cho khô. **45** Ông không
hôn mừng Ta, nhưng từ lúc Ta vào đây, chị này không
ngớt hôn chân Ta. **46** Ông không xức dầu trên đầu Ta,
nhưng chị đã thoa dầu thơm lên chân Ta. **47** Chị này
được tha thứ nhiều tội lỗi nên yêu thương nhiều. Còn
ông được tha thứ ít, nên yêu thương ít.” **48** Rồi Chúa Giê-
xu phán với người phụ nữ: “Tội lỗi con được tha rồi.”
49 Những người cùng ngồi ăn với Chúa hỏi nhau: “Ông
này là ai mà có quyền tha tội?” **50** Chúa Giê-xu phán với
người phụ nữ: “Đức tin con đã cứu con, Hãy đi về bình
an.”

8 Sau đó, Chúa Giê-xu đi khắp các thành phố, làng mạc,
công bố Phúc Âm về Nước của Đức Chúa Trời. Mười hai
sứ đồ cùng đi với Ngài. **2** Nhiều phụ nữ từng được Chúa
đuổi quỷ, chữa bệnh, cũng đi theo Ngài. Trong số đó có
Ma-ri Ma-đơ-len, người được Chúa giải thoát khỏi bảy
quỷ; **3** Gian-nơ, vợ Chu-xa, quản lý hoàng cung Hê-rốt;
Su-danh, và nhiều bà khác nữa, đã dâng tiền ủng hộ
Chúa Giê-xu và các môn đệ. **4** Một đoàn dân đông từ
nhiều thành phố kéo nhau đến tụ họp chung quanh Chúa
Giê-xu. Ngài dạy họ ẩn dụ này: **5** “Một người ra đồng
gieo lúa. Khi vãi hạt giống, có hạt rơi trên đường mòn, bị
người ta dẫm lên, rồi chim ăn sạch. **6** Có hạt rơi nhằm

lớp đất mỏng phủ trên đá, cây mọc lên khô héo ngay, vì
thiếu hơi ẩm. **7** Có hạt rơi vào giữa bụi gai, bị gai mọc lên
chặn nghẹt. **8** Nhưng hạt gieo vào đất tốt, lớn lên kết quả
gấp trăm lần." Khi nói những lời này, Chúa gọi lớn: "Ai có
tai để nghe, hãy lắng nghe!" **9** Các môn đệ xin Chúa giải
thích ý nghĩa ẩn dụ. **10** Chúa đáp: "Đức Chúa Trời cho
các con hiểu huyền nhiệm về Nước của Đức Chúa Trời.
Nhưng Ta dùng ẩn dụ để dạy những người khác để ứng
nghiệm lời Thánh Kinh đã chép: 'Họ nhìn mà không thấy.
Họ nghe mà không hiểu.' **11** Đây là ý nghĩa của ẩn dụ:
Hạt giống là Đạo Đức Chúa Trời. **12** Những hạt rơi trên
đường mòn là Đạo gieo vào lòng người cứng cỏi, bị ma
quỷ đến cướp đi, không cho họ tin nhận để được cứu. **13**
Hạt giống rơi nơi lớp đất mỏng phủ trên đá tượng trưng
cho người nghe Đạo liền vui lòng tiếp nhận, nhưng quá
hời hợt, mầm sống không vào sâu trong lòng. Khi bị
cám dỗ, họ liền bỏ Đạo. **14** Hạt giống rơi nhằm bụi gai là
những người nghe Đạo nhưng mãi lo âu về đời này, ham
mê phú quý và lạc thú trần gian, làm cho Đạo bị nghẹt
ngòi, nên họ không thể giúp người khác tin nhận Phúc
Âm. **15** Hạt giống gieo vào đất tốt là những người thành
tâm vâng phục, nghe Đạo liền tin nhận và kiên tâm phổ
biến cho nhiều người cùng tin." **16** "Không ai thắp đèn
rồi đậy kín, nhưng đem đặt trên giá đèn để soi sáng mọi
người trong nhà. **17** Chẳng có gì che kín mãi, tất cả các
điều bí mật sẽ bị phơi bày trước ánh sáng. **18** Vậy hãy
thận trọng về cách các con nghe, vì ai có sẽ được cho
thêm, còn ai không có, dù tưởng mình có gì cũng bị mất
luôn." **19** Mẹ và các em của Chúa Giê-xu đến tìm Ngài,

nhưng đông người quá, không đến gần Ngài được. **20** Có người thưa với Chúa: “Mẹ và các em Thầy đang chờ bên ngoài, muốn gặp Thầy.” **21** Chúa Giê-xu đáp: “Mẹ và em Ta là những người nghe và làm theo lời Đức Chúa Trời.” **22** Một hôm, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ: “Chúng ta hãy qua bên kia bờ hồ.” Vậy, họ bước vào thuyền và chèo đi. **23** Khi thuyền đang chạy, Chúa Giê-xu nằm ngủ. Thình lình, một cơn bão nổi lên, nước tràn vào thuyền thật nguy ngập. **24** Các môn đệ đến đánh thức Ngài dậy, hớt hải thưa: “Thầy ơi, chúng ta chết mất!” Chúa Giê-xu thức dậy quở sóng gió. Sóng gió liền ngưng; biển lặng yên. **25** Chúa hỏi các môn đệ: “Đức tin các con ở đâu?” Mọi người đều kinh ngạc, sợ hãi bảo nhau: “Người là ai, mà có quyền lực bảo sóng gió phải vâng lời Người!” **26** Thuyền cập bến vùng Ga-đa-ren, phía Đông biển Ga-li-lê. **27** Chúa vừa lên bờ, một người bị quỷ ám trong thành đến gặp Ngài. Từ lâu, anh sống lang thang ngoài nghĩa địa, không nhà cửa, không quần áo. **28** Vừa thấy Chúa và nghe Ngài ra lệnh đuổi quỷ, anh hét lớn, quỳ xuống trước mặt Ngài, kêu la: “Giê-xu, Con Đức Chúa Trời Chí Cao, Ngài định làm gì tôi? Tôi van Ngài đừng hành hạ tôi!” **29** Trước kia quỷ thường điều khiển anh, dù anh bị còng tay xiềng chân, quỷ cũng xúi anh bẻ còng bứt xiềng, chạy vào hoang mạc. **30** Chúa Giê-xu hỏi: “Mầy tên gì?” Đáp: “Quân Đoàn”—vì có rất nhiều quỷ ở trong người ấy. **31** Bọn quỷ năn nỉ Chúa đừng đuổi chúng xuống vực sâu. **(Abyssos g12)** **32** Trên sườn núi có bầy heo đông đang ăn, bọn quỷ xin Chúa cho chúng nhập vào bầy heo. Vậy Chúa Giê-xu cho phép. **33** Chúng liền ra khỏi người bị

ám, nhập vào bầy heo. Bầy heo đua nhau lao đầu qua bờ
đá rơi xuống biển, chết chìm tất cả. **34** Bọn chăn heo liền
chạy vào thành phố và thôn xóm gần đó báo tin. **35** Dân
chúng đổ ra xem. Họ đến gần Chúa, thấy người vốn bị
quỷ ám, áo quần tươm tất, trí óc tỉnh táo, đang ngồi dưới
chân Chúa Giê-xu, thì khiếp sợ. **36** Những người chứng
kiến việc đuổi quỷ thuật lại mọi chi tiết. **37** Quá kinh hãi,
tất cả dân chúng vùng Ga-đa-ren xin Chúa Giê-xu đi nơi
khác. Vậy, Chúa Giê-xu xuống thuyền trở qua bờ bên kia.
38 Người vốn bị quỷ ám xin đi theo. Nhưng Chúa Giê-xu
không cho, Ngài bảo: **39** "Hãy về nhà, thuật lại những
việc lạ lùng Đức Chúa Trời đã làm cho con." Người ấy
đi khắp thành phố công bố việc lớn lao Chúa Giê-xu đã
làm cho mình. **40** Trở lại bờ bên kia, Chúa Giê-xu được
dân chúng đón tiếp, vì họ chờ đợi Ngài. **41** Giai-ru, viên
quản lý hội đường đến quỳ dưới chân Chúa Giê-xu, khẩn
khoản mời Ngài về nhà, **42** vì đứa con gái duy nhất của
ông lên mười hai tuổi đang hấp hối. Khi đi đường, dân
chúng chen lấn chung quanh Chúa. **43** Trong đám đông
có một phụ nữ bị bệnh rong huyết mười hai năm, đã
chạy chữa nhiều thầy lắm thuốc, nhưng không lành. **44**
Bà đến sau lưng Chúa, sờ trôn áo Ngài, lập tức huyết cầm
lại. **45** Chúa Giê-xu hỏi: "Ai sờ đến Ta vậy?" Không thấy
ai nhận, Phi-e-rơ lên tiếng: "Thưa Thầy, biết bao nhiêu
người đang chen lấn quanh Thầy mà!" **46** Nhưng Chúa
Giê-xu đáp: "Có người vừa sờ áo Ta, vì Ta biết có quyền
lực trong Ta phát ra." **47** Biết không thể giấu được nữa,
người phụ nữ run rẩy đến quỳ trước mặt Chúa, thưa thật
giữa công chúng tại sao mình đã sờ áo Chúa và lập tức

được lành. **48** Chúa phán: "Con ơi, đức tin con đã chữa
cho con lành. Hãy về nhà bình an!" **49** Khi Chúa còn đang
nói, người nhà Giai-ru đến báo tin: "Con gái ông chết rồi,
đừng làm phiền Thầy nữa!" **50** Nghe tin ấy, Chúa Giê-xu
bảo Giai-ru: "Đừng sợ, cứ vững lòng tin, con ông sẽ được
lành." **51** Đến nhà, Chúa Giê-xu không cho ai vào, ngoài
Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, và cha mẹ cô bé. **52** Cả nhà đang
than khóc kêu la, nhưng Chúa phán: "Đừng khóc nữa!
Em bé chỉ ngủ chứ không chết đâu!" **53** Nhưng đám đông
quay lại chế nhạo Ngài, vì biết cô bé đã chết rồi. **54** Chúa
nắm tay cô bé, gọi: "Dậy đi, con!" **55** Cô bé sống lại, liền
đứng dậy. Chúa Giê-xu bảo cho nó ăn. **56** Cha mẹ cô bé
quá ngạc nhiên, nhưng Chúa dặn đừng nói cho ai biết.

9 Ngày kia, Chúa Giê-xu gọi mười hai sứ đồ, ban cho mỗi
người quyền năng đuổi quỷ và chữa bệnh. **2** Rồi Ngài sai
họ đi công bố Phúc Âm Nước của Đức Chúa Trời và chữa
lành người bệnh. **3** Ngài phán dặn họ: "Đừng mang theo
hành trang, không gậy, không bao, không lương thực
tiền bạc, cũng không đem thêm áo choàng. **4** Vào làng
nào, các con cứ ở luôn một nhà cho đến khi qua làng
khác. **5** Nếu làng nào không tiếp rước các con, cứ giũ áo
ra đi để chứng tỏ không còn trách nhiệm gì về số phận
của họ." **6** Các sứ đồ đi khắp các làng, công bố Phúc Âm
và chữa lành người bệnh. **7** Khi Hê-rốt An-ti-pa, cai trị
xứ Giu-đê, nghe phúc trình về các hoạt động của Chúa
Giê-xu thì hoang mang lo sợ. Có người nói rằng Giăng
Báp-tít đã sống lại từ cõi chết. **8** Người khác cho rằng
Chúa Giê-xu là Ê-li hay là một trong các tiên tri ngày xưa
sống lại từ cõi chết. **9** Hê-rốt nói: "Ta đã chém đầu Giăng

rồi, còn người này là ai mà làm nhiều việc dị thường
như thế?" Và vua tìm cách gặp Chúa. **10** Các sứ đồ trở về
trình báo công việc. Nghe xong, Chúa đem riêng họ đến
thành Bết-sai-đa. **11** Nhưng dân chúng biết tin, liền kéo
nhau theo Ngài. Chúa tiếp đón đoàn dân, giảng dạy về
Nước của Đức Chúa Trời và chữa lành người bệnh. **12**
Trời gần tối, mười hai sứ đồ đến thưa với Chúa: "Xin
Thầy cho dân chúng giải tán để họ có thể vào làng xóm
gần đây mua thức ăn và tìm chỗ nghỉ đêm, vì nơi này
hoang vắng quá!" **13** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Chính
các con phải cho họ ăn." Các sứ đồ ngạc nhiên: "Chúng
con chỉ có năm ổ bánh và hai con cá. Hay Thầy muốn
chúng con mua thức ăn cho cả đoàn dân này?" **14** Riêng
số đàn ông đã lên đến 5.000 người. Chúa Giê-xu đáp: "Các
con cho họ ngồi từng nhóm năm mươi người." **15** Các
môn đệ vâng lời, cho dân chúng ngồi xếp hàng. **16** Chúa
Giê-xu cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngước mắt lên
trời cảm tạ Đức Chúa Trời, rồi bẻ ra, đưa các môn đệ,
phân phát cho dân chúng. **17** Mọi người đều ăn no, sau
đó các môn đệ đi lượm những mẩu bánh thừa, được
mười hai giỏ! **18** Một hôm, Chúa Giê-xu rời đám đông để
đi cầu nguyện riêng, các môn đệ quây quần bên cạnh
Ngài. Chúa hỏi họ: "Người ta nói Ta là ai?" **19** Các môn đệ
thưa: "Có người nói Thầy là Giăng Báp-tít, người khác
cho là Ê-li, người lại bảo là một nhà tiên tri đời xưa sống
lại." **20** Chúa hỏi tiếp: "Còn các con nói Ta là ai?" Phi-e-rơ
thưa: "Thầy là Đấng Mết-si-a do Đức Chúa Trời sai xuống
trần gian." **21** Chúa Giê-xu căn dặn các môn đệ không
được nói cho ai biết Ngài là ai. **22** Chúa phán: "Con Người

phải chịu nhiều thống khổ, bị các trưởng lão, trưởng tế,
và các thầy dạy luật khai trừ và bị giết, nhưng sau ba
ngày sẽ sống lại." **23** Chúa phán cùng đám đông: "Nếu ai
muốn làm môn đệ Ta, phải phủ nhận chính mình, hằng
ngày vác cây thập tự mình theo Ta. **24** Ai tham sống sợ
chết sẽ mất mạng. Ai hy sinh tính mạng vì Ta, sẽ được
sống. **25** Nếu một người chiếm được cả thế giới nhưng
bản thân phải hư vong thì có ích gì? **26** Ai hổ thẹn về Ta
và Đạo Ta, Con Người cũng sẽ hổ thẹn về họ khi Ta trở
lại trong vinh quang của Ta, của Cha, và các thiên sứ
thánh. **27** Ta cho các con biết, một vài người đang đứng
đây sẽ còn sống cho đến khi nhìn thấy Nước Đức Chúa
Trời." **28** Tám ngày sau, Chúa Giê-xu đem Phi-e-rơ, Gia-
cơ, và Giăng lên núi để cầu nguyện. **29** Đang cầu nguyện,
gương mặt Chúa biến đổi sáng rực, y phục Ngài trắng và
chói sáng. **30** Thình lình Môi-se và Ê-li hiện ra trong vinh
quang hầu chuyện với Chúa. **31** Họ đề cập đến việc Chúa
sắp chịu chết tại Giê-ru-sa-lem để hoàn thành chương
trình của Đức Chúa Trời. **32** Phi-e-rơ và hai bạn đều ngủ
mê. Lúc tỉnh dậy, họ thấy vinh quang của Chúa Giê-xu, và
hai người đứng cạnh Ngài. **33** Khi Môi-se và Ê-li từ giã
Chúa, Phi-e-rơ bỗng buột miệng: "Thưa Thầy, ở đây thật
tuyệt! Chúng con sẽ dựng ba chiếc lều cho Thầy, Môi-se,
và Ê-li." Nhưng Phi-e-rơ không biết mình nói gì. **34** Ngay
lúc ấy, một đám mây kéo đến bao phủ mọi người, các
môn đệ đều kinh hãi. **35** Từ trong mây có tiếng phán:
"Đây là Con Ta, Đấng Ta lựa chọn! Mọi người phải nghe
lời Con!" **36** Khi tiếng ấy vừa dứt, các môn đệ chỉ thấy
một mình Chúa Giê-xu. Họ giữ kín chuyện đó rất lâu,

không nói cho ai biết. **37** Hôm sau, Chúa Giê-xu và các
môn đệ vừa xuống núi, một đoàn dân đông kéo đến. **38**
Trong đám đông, một người kêu lớn: "Thưa Thầy, xin
cứu con tôi, đứa con trai duy nhất của tôi! **39** Quỷ nhập
vào nó, khiến nó la hét bất chợt và bị động kinh sùi bọt
mép. Quỷ hành hạ nó luôn, ít khi để yên. **40** Tôi nài xin
các môn đệ Thầy đuổi quỷ cho, nhưng họ không đuổi
nổi." **41** Chúa Giê-xu trách: "Những người ngoan cố hoài
nghi kia! Ta phải ở đây chịu đựng các ngươi đến bao giờ?
Hãy đem đứa bé lại đây!" **42** Khi đứa bé đến gần, quỷ vật
nó nhào xuống đất, động kinh dữ dội. Chúa Giê-xu đuổi
quỷ, chữa lành đứa bé và giao lại cho người cha. **43** Mọi
người đều kinh ngạc trước quyền năng phi thường của
Đức Chúa Trời. Trong lúc dân chúng đang thán phục các
phép lạ Ngài thực hiện, Chúa Giê-xu nói với các môn đệ:
44 "Các con ghi nhớ lời này. Con Người sẽ bị phản bội
và nộp vào tay người ta!" **45** Nhưng các môn đệ không
hiểu lời Ngài dạy, vì trí óc họ như bị đóng kín. Họ lại sợ,
không dám hỏi Ngài. **46** Các môn đệ tranh luận với nhau,
xem người nào cao trọng nhất. **47** Chúa Giê-xu biết ý
tưởng họ, nên đem một đứa trẻ đến bên cạnh. **48** Ngài
phán cùng họ: "Ai nhân danh Ta tiếp rước một em bé
như nó, tức là tiếp rước Ta. Còn ai tiếp rước Ta là tiếp
rước Đấng đã sai Ta. Trong các con, ai nhỏ nhất lại là
người cao trọng nhất." **49** Giăng thưa với Chúa Giê-xu:
"Thưa Thầy, chúng con thấy có người nhân danh Thầy
đuổi quỷ, chúng con đã cấm vì họ không thuộc nhóm
chúng ta." **50** Nhưng Chúa Giê-xu đáp "Đừng cấm! Vì ai
không chống các con là theo các con." **51** Gần đến ngày

về trời, Chúa Giê-xu cương quyết lên Giê-ru-sa-lem. **52** Ngài sai mấy người đi trước, vào một làng Sa-ma-ri sửa soạn chỗ trọ cho Ngài. **53** Nhưng dân làng không chịu tiếp rước Chúa, vì biết Ngài muốn lên Giê-ru-sa-lem. **54** Thấy thế, Gia-cơ và Giăng hỏi Chúa Giê-xu: "Thưa, Chúa muốn chúng con khiến lửa từ trời xuống thiêu đốt họ không?" **55** Nhưng Chúa Giê-xu quay lại trách hai người, **56** rồi dẫn môn đệ qua làng khác. **57** Đang đi trên đường, có người đến thưa với Chúa Giê-xu: "Dù Thầy đi đâu, tôi cũng xin theo." **58** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu." **59** Chúa gọi một người khác: "Hãy theo Ta." Người ấy đồng ý, nhưng thưa rằng: "Thưa Chúa, trước hết xin cho con về nhà chôn cha con." **60** Chúa Giê-xu đáp: "Cứ để những người chết phần tâm linh lo mai táng người chết của họ. Còn con phải đi công bố Phúc Âm của Nước Đức Chúa Trời." **61** Cũng có người trả lời: "Thưa Chúa, con sẽ theo Chúa, nhưng trước hết xin để con về từ giã gia đình con." **62** Nhưng Chúa Giê-xu phán với người ấy: "Ai xao lãng công tác Ta ủy thác, đã đặt tay cầm cày còn ngoảnh nhìn lại phía sau, là người không xứng hợp với Nước của Đức Chúa Trời."

10 Sau đó, Chúa chọn thêm bảy mươi hai môn đệ, sai từng đôi đi trước đến các thành phố làng mạc, là những nơi Ngài định viếng thăm. **2** Ngài phán bảo họ: "Mùa gặt thật trúng, nhưng thợ gặt còn ít. Các con hãy cầu xin Chủ mùa gặt đưa thêm nhiều thợ gặt vào đồng lúa của Ngài. **3** Sửa soạn lên đường! Ta sai các con ra đi như chiên vào giữa bầy muông sói. **4** Đừng đem theo tiền

bạc, túi bao, hay giày dép. Đừng dừng lại chào hỏi ai dọc
đường. **5** Khi vào nhà nào, các con cầu phước cho nhà
đó. **6** Nếu nhà ấy xứng đáng, họ sẽ được phước lành.
Nếu không, phước lành sẽ trở về với các con. **7** Khi vào
thành nào, cứ ở trong một nhà, đừng bỏ nhà này sang
nhà khác. Khi người ta mời, các con cứ ăn uống, vì người
làm việc xứng đáng được tiếp đãi. **8** Nếu thành nào tiếp
rước và dọn thức ăn, các con cứ ăn. **9** Các con chữa lành
người bệnh, và báo cho họ biết: 'Nước của Đức Chúa Trời
gần đến.' **10** Nếu thành nào từ chối không tiếp rước, các
con phải cảnh cáo: **11** 'Chúng tôi giũ áo ra đi, không còn
chịu trách nhiệm về thành này nữa. Nhưng đừng quên
Nước của Đức Chúa Trời gần đến!' **12** Ta quả quyết, đến
ngày phán xét, thành phố gian ác như Sô-đôm còn có
thể dung thứ hơn thành ấy. **13** Khốn cho thành Cô-ra-
xin, khốn cho thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ Ta
làm nơi đây được thực hiện tại thành Ty-rơ và Si-đôn,
dân hai thành ấy hẳn đã mặc áo gai, rải tro lên đầu tỏ
lòng ăn năn từ lâu rồi! **14** Đến ngày phán xét, Ty-rơ và
Si-đôn còn đáng được dung thứ hơn Cô-ra-xin và Bết-
sai-đa. **15** Còn thành Ca-bê-na-um được đem lên tận trời
sao?—Không, nó sẽ bị ném xuống cõi chết." **(Hadēs g86)**
16 Chúa phán với các môn đệ: "Ai nghe các con là nghe
Ta. Ai từ chối các con là từ chối Ta. Và ai từ chối Ta, là
từ chối Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta." **17** Bảy mươi
hai môn đệ trở về, mừng rỡ báo: "Thưa Chúa, nhờ Danh
Chúa, ngay đến các quỷ cũng vâng phục chúng con!" **18**
Chúa đáp: "Ta thấy Sa-tan như tia chớp từ trời sa xuống.
19 Ta cho các con uy quyền để thắng mọi quyền lực thù

nghịch, chà đạp rắn rết, bò cạp. Chẳng có gì làm hại các
con được. **20** Tuy nhiên, điều đáng mừng không phải vì
quỷ vâng phục các con, nhưng vì tên các con được ghi ở
trên trời." **21** Lúc ấy, Chúa Giê-xu tràn ngập niềm vui của
Chúa Thánh Linh. Ngài cầu nguyện: "Thưa Cha, Chúa của
trời và đất, Con tạ ơn Cha, vì Cha đã giấu kín những điều
này đối với người tự cho là khôn ngoan và thông sáng
mà bày tỏ cho trẻ con biết. Thưa Cha, việc ấy đã làm Cha
hài lòng. **22** Cha đã giao hết mọi việc cho Con. Chỉ một
mình Cha biết Con cũng chỉ một mình Con—và những
người được Con bày tỏ—biết Cha mà thôi." **23** Chúa quay
lại phán riêng với các môn đệ: "Phước cho mắt các con vì
thấy được những điều đó. **24** Có biết bao nhà tiên tri
và vua chúa thời xưa ước ao được thấy những việc các
con thấy, được nghe những lời các con nghe, mà không
được." **25** Một thầy dạy luật muốn thử Chúa Giê-xu đứng
lên hỏi: "Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống
vĩnh cửu?" **(aiōnios g166)** **26** Chúa Giê-xu hỏi lại: "Luật pháp
Môi-se dạy điều gì? Ông đã đọc thế nào về điều đó?" **27**
Thầy dạy luật đáp: "Phải yêu thương Chúa Hằng Hữu, là
Đức Chúa Trời ngươi với cả tấm lòng, linh hồn, năng
lực, và trí óc. Và yêu người lân cận như chính mình." **28**
Chúa Giê-xu dạy: "Đúng! Cứ làm theo đó, ông sẽ được
sống!" **29** Nhưng thầy dạy luật muốn biện hộ là người
công chính, nên hỏi lại Chúa Giê-xu: "Ai là người lân cận
tôi?" **30** Để trả lời, Chúa Giê-xu kể câu chuyện này: "Một
người Do Thái đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-cô, giữa
đường bị cướp. Chúng lột hết quần áo, tiền bạc, đánh
đập tàn nhẫn rồi bỏ nằm dở sống dở chết bên vệ đường.

31 Tình cờ, một thầy tế lễ đi ngang qua, thấy nạn nhân
liền tránh sang bên kia đường, rồi đi luôn. **32** Một người
Lê-vi đi qua trông thấy, cũng bỏ đi. **33** Đến lượt người
Sa-ma-ri qua đường nhìn thấy nạn nhân thì động lòng
thương xót, **34** nên lại gần, lấy dầu ô-liu và rượu thoa
vết thương và băng bó lại, rồi đỡ nạn nhân lên lưng lừa
mình, chở đến quán trọ chăm sóc. **35** Hôm sau, người ấy
trao cho chủ quán một số tiền bảo săn sóc nạn nhân và
dặn: 'Nếu còn thiếu, khi trở về tôi sẽ trả thêm.'" **36** Chúa
Giê-xu hỏi: "Vậy, trong ba người đó, ai là người lân cận
với người bị cướp?" **37** Thầy dạy luật đáp: "Người đã bày
tỏ lòng nhân từ của mình." Chúa Giê-xu dạy: "Hãy đi và
làm đúng như vậy." **38** Chúa Giê-xu và các môn đệ trên
đường lên Giê-ru-sa-lem, họ đi đường đến một làng kia,
có một phụ nữ tên Ma-thê rước Chúa vào nhà. **39** Em cô
là Ma-ri ngồi dưới chân Chúa nghe Ngài giảng dạy. **40**
Còn Ma-thê bận rộn lo việc tiếp đãi. Một lúc sau, Ma-thê
đến với Chúa Giê-xu và phàn nàn: "Chúa không thấy em
con ngồi không, để một mình con làm hết mọi việc sao?
Xin Chúa bảo nó giúp con." **41** Nhưng Chúa đáp: "Ma-thê,
con bận rộn lo lắng nhiều việc, **42** nhưng chỉ có một việc
cần thiết. Ma-ri đã chọn phần việc ấy nên không ai truất
phần của em con được."

11 Một hôm Chúa Giê-xu vừa cầu nguyện xong, một
môn đệ đến với Ngài và thưa: "Xin Chúa dạy chúng con
cầu nguyện, như Giăng đã dạy môn đệ mình." **2** Chúa
Giê-xu đáp: "Các con nên cầu nguyện như sau: Lạy Cha,
nguyện Danh Cha được tôn thánh. Nước Cha sớm thể
hiện. **3** Xin cho chúng con đủ ăn hằng ngày, **4** xin tha tội

lỗi chúng con, như chúng con tha người phạm tội nghịch
cùng chúng con. Xin đừng để chúng con vào vòng bị cám
dỗ.” **5** Để dạy thêm về sự cầu nguyện, Chúa kể chuyện
này: “Nếu nửa đêm các con đến nhà bạn mình để mượn
ba ổ bánh. Các con nói với người ấy: **6** ‘Vì tôi có người
bạn ở xa vừa tới thăm, nhưng trong nhà thức ăn đã hết.’
7 Nhưng người ấy trả lời vọng ra: ‘Đừng làm phiền tôi!
Cửa khóa rồi, các con tôi đang ngủ với tôi. Không thể
nào dậy lấy bánh cho anh!’ **8** Ta quả quyết với các con,
dù anh ấy không dậy vì nể bạn, nhưng cũng phải dậy
trao đủ bánh cho bạn, vì người này kiên nhẫn gõ cửa. **9**
Việc cầu nguyện cũng thế: Hãy xin, sẽ được, hãy tìm,
sẽ gặp, hãy gõ cửa, cửa sẽ mở ra. **10** Vì bất kỳ ai xin sẽ
được. Ai tìm sẽ gặp. Và cửa sẽ mở cho người nào gõ. **11**
Có người cha nào khi con mình xin bánh mà cho đá, xin
cá mà cho rắn. **12** Hay xin trứng lại cho bò cạp không? **13**
Các con vốn là người xấu xa còn biết cho con mình vật
tốt, huống chi Cha các con ở trên trời chẳng ban Chúa
Thánh Linh cho người cầu xin Ngài sao?” **14** Chúa Giê-xu
đuổi quỷ khỏi một người câm, người này liền nói được.
Dân chúng kinh ngạc vô cùng, **15** nhưng có người bảo:
“Ông ấy nhờ uy quyền của Bê-ên-xê-bun để đuổi quỷ.” **16**
Những người khác, muốn gài bẫy Chúa, nên xin Ngài làm
một dấu lạ trên trời. **17** Biết ý tưởng họ, Chúa giảng giải:
“Một nước chia rẽ sẽ bị tiêu diệt, một gia đình phân ly
phải tan nát. **18** Các ông nói Ta nhờ quyền năng của Sa-
tan. Nếu nước của Bê-ên-xê-bun chia rẽ, làm sao nó còn
tồn tại! **19** Nếu Ta nhờ quyền năng Bê-ên-xê-bun để đuổi
quỷ, môn đệ các ông sẽ nhờ quyền năng nào? Chính họ

sẽ xét xử các ông. **20** Nhưng nếu Ta nhờ quyền năng
của Đức Chúa Trời để đuổi quỷ thì Nước Đức Chúa Trời
đã đến với các ông rồi. **21** Một người chủ cường bạo vũ
trang đầy đủ canh gác lâu đài mình để giữ của. **22** Nhưng
khi có người mạnh hơn xông vào, hạ được người chủ
độc ác, người ấy tước đoạt vũ khí của người chủ, và đem
chia của cải cướp được. **23** Ai không hợp tác với Ta là
chống nghịch Ta, ai không quy tụ quanh Ta sẽ bị phân
tán. **24** Khi quỷ ra khỏi một người, liền đến vùng khô
khan tìm nơi an nghỉ, nhưng không tìm được, quỷ tự
nhủ: 'Ta sẽ trở về với nạn nhân cũ.' **25** Lúc trở lại, thấy
lòng người đã dọn dẹp sạch sẽ, **26** quỷ liền rủ bảy quỷ
khác độc ác hơn vào chiếm cứ tấm lòng này. Vậy người
ấy lâm vào tình trạng bi thảm hơn trước." **27** Khi Chúa
đang giảng dạy, một phụ nữ trong đám đông nói lớn:
"Phước cho mẹ của Thầy—người đã sinh thành và dưỡng
dục Thầy!" **28** Chúa Giê-xu đáp: "Ai nghe và làm theo
lời Đức Chúa Trời còn được phước hơn nữa." **29** Dân
chúng tụ tập mỗi lúc một đông, Chúa Giê-xu tiếp tục
giảng dạy: "Thế hệ này thật gian ác! Họ đòi xem dấu lạ,
nhưng dấu lạ Giô-na cũng đủ rồi. **30** Dấu lạ ấy chứng tỏ
cho người Ni-ni-ve biết Đức Chúa Trời đã sai Giô-na, thì
dấu lạ của Con Người sẽ minh chứng cho thế hệ này thấy
Đức Chúa Trời đã sai Ta xuống đời. **31** Đến ngày phán
xét, Nữ hoàng Sê-ba sẽ đứng lên buộc tội thế hệ này, vì
bà đến từ một nước xa xăm đến nghe lời lẽ khôn ngoan
của Vua Sa-lô-môn. Nhưng tại đây có Đấng cao trọng
hơn Sa-lô-môn mà chẳng ai muốn nghe. **32** Đến ngày
phán xét, người Ni-ni-ve cũng sẽ đứng lên buộc tội thế

hệ này. Vì nghe Giô-na cảnh cáo, họ đã ăn năn lìa bỏ tội
ác, quay về Đức Chúa Trời. Nhưng tại đây có Đấng cao
trọng hơn Giô-na mà dân này không chịu ăn năn." **33**
"Không ai thắp đèn rồi đậy kín, nhưng đem đặt trên giá
đèn để mọi người trong nhà đều thấy ánh sáng. **34** Mắt là
ngọn đèn của thân thể. Nếu mắt các con sáng suốt, cả
con người mới trong sạch. Nhưng nếu mắt bị quáng lòa,
cả con người sẽ tối tăm. **35** Vậy phải thận trọng, đừng để
ánh sáng trong các con thành tối tăm. **36** Nếu cả con
người các con sáng láng, không phần nào tối tăm, các
con sẽ rực rỡ như ánh đèn thật sáng rọi vào các con."
37 Chúa Giê-xu giảng dạy xong, một thầy Pha-ri-si mời
Chúa ăn tối. Ngài đến nhà, ngồi vào bàn. **38** Thầy Pha-ri-
si rất ngạc nhiên thấy Chúa không rửa tay trước khi ăn
theo tục lệ Do Thái. **39** Chúa dạy: "Phái Pha-ri-si các ông
chỉ lo rửa bề ngoài chén đĩa, nhưng trong lòng đầy tham
nhũng, độc ác. **40** Thật khờ dại! Đức Chúa Trời đã tạo
ra bề ngoài, lẽ nào không dựng nên bề trong sao? **41**
Cứ rộng lòng cứu trợ người nghèo, tất nhiên các ông sẽ
được tinh sạch. **42** Khốn cho phái Pha-ri-si! Các ông dâng
một phần mười bạc hà, cửu lý hương, và các thứ rau cỏ,
nhưng lại bỏ quên công lý và tình yêu của Đức Chúa
Trời. Dâng phần mười là đúng, nhưng không được bỏ
những điều quan trọng kia. **43** Khốn cho phái Pha-ri-si!
Các ông ưa ngồi ghế danh dự trong hội đường, thích
được người ta kính chào ngoài đường phố. **44** Khốn cho
các ông, vì các ông giống như nấm mồ hoang không dấu
tích, người ta dẫm lên mà không biết." **45** Nghe Chúa
quở trách, một thầy dạy luật thưa: "Thầy nói thế là sỉ

nhục luôn cả giới chúng tôi nữa.” **46** Chúa Giê-xu đáp:
“Khốn cho giới dạy luật! Các ông đặt ra bao nhiêu luật lệ
khắt khe buộc người khác vâng giữ, trong khi chính các
ông không giữ một điều nào! **47** Các ông xây mộ cho các
nhà tiên tri bị tổ tiên các ông sát hại. **48** Vậy các ông tán
thưởng hành động của tổ tiên, họ giết các nhà tiên tri,
còn các ông xây mộ. **49** Vì thế, Đức Chúa Trời đã nói: ‘Ta
sẽ sai các tiên tri và sứ đồ đến, nhưng họ sẽ xử tử người
này, khủng bố người kia.’ **50** Thế hệ các ông phải chịu
trách nhiệm về máu các tiên tri của Đức Chúa Trời đổ ra
từ thuở sáng tạo trời đất đến nay, **51** từ máu A-bên cho
đến máu Xa-cha-ri, người bị giết giữa bàn thờ và Đền
Thờ. Phải, Ta xác nhận chắc chắn rằng thế hệ này phải
lãnh trọn trách nhiệm. **52** Khốn cho giới dạy luật, vì các
ông cố tình che lấp chân lý! Đã không tin, các ông còn
ngăn cản, không cho người khác tìm hiểu chân lý.” **53**
Khi Chúa Giê-xu rời nơi đó, các thầy dạy luật và Pha-ri-si
vô cùng giận dữ. **54** Họ đặt nhiều câu hỏi hóc búa về mọi
vấn đề, cố gài bẫy để có lý do bắt Ngài.

12 Lúc ấy, dân chúng tụ họp mỗi lúc một đông, hằng
nghìn người chen lấn dẫm lên nhau. Chúa Giê-xu quay
lại các môn đệ và cảnh báo: “Phải đề phòng men của phái
Pha-ri-si—hạng đạo đức giả! **2** Chẳng có gì che giấu mãi,
tất cả các điều bí mật đều sẽ công bố cho mọi người. **3**
Chuyện các con nói ban đêm, người ta sẽ nghe giữa ban
ngày. Những lời các con thì thầm trong phòng kín sẽ
được loan báo nơi công cộng! **4** Các bạn hữu ta ơi, đừng
sợ những người muốn giết các con; họ chỉ có thể giết thể
xác, mà không giết được linh hồn. **5** Vậy các con phải sợ

ai? Phải sợ Đức Chúa Trời, vì Ngài có quyền sinh sát và
ném vào hỏa ngục. Phải, Ngài là Đấng phải sợ. **(Geenna g1067)** **6** Năm con chim sẻ chỉ bán được vài xu, nhưng Đức
Chúa Trời chẳng quên một con nào. **7** Ngài biết cả số tóc
trên đầu các con nữa. Vậy đừng lo sợ, vì các con quý hơn
chim sẻ. **8** Thật Ta cho các con biết, ai công khai xưng
mình là môn đệ Ta, Con Người cũng sẽ công nhận họ
trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời. **9** Còn ai công
khai chối bỏ Ta, Ta cũng sẽ chối bỏ họ trước mặt các
thiên sứ của Đức Chúa Trời. **10** Ai xúc phạm đến Con
Người còn có thể được tha thứ, nhưng ai xúc phạm đến
Chúa Thánh Linh sẽ chẳng bao giờ được tha đâu. **11** Khi
các con bị đem ra xét xử trong hội đường, trước mặt các
nhà lãnh đạo và cầm quyền, đừng lo phải nói những
gì, **12** vì đúng lúc đó, Chúa Thánh Linh sẽ dạy các con
những lời phải nói." **13** Trong đám đông có người lên
tiếng: "Thưa Thầy, xin bảo anh tôi chia gia tài cho tôi."
14 Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Ai cử Ta làm phán quan,
phân chia gia tài cho các ngươi?" Rồi Ngài phán: **15** "Phải
đề phòng, đừng để lòng tham lam lôi cuốn. Vì đời sống
con người không cốt ở chỗ giàu có dư dật đâu." **16** Và
Chúa kể câu chuyện: "Người giàu kia trúng mùa, thu
hoạch hoa lợi dư dật. **17** Kho lúa quá đầy, không còn chỗ
chứa thêm, ông phải suy tính mãi. **18** Cuối cùng, ông
quyết định: 'Được rồi, ta sẽ phá nhà kho cũ, xây kho mới
lớn hơn. Như thế, sẽ có đủ chỗ chứa tất cả lúa, và hoa
lợi. **19** Xong xuôi, ta sẽ tự nhủ: Của cải này có thể tiêu
dùng hàng chục năm. Thôi, ta hãy nghỉ ngơi, ăn uống vui
chơi!' **20** Nhưng Đức Chúa Trời bảo: 'Ngươi thật dại dột!

Tối nay ngươi qua đời, của cải dành dụm đó để cho ai?'"
21 "Người nào lo làm giàu dưới trần gian nhưng nghèo
nàn trong mối liên hệ với Đức Chúa Trời cũng dại dột
như thế." **22** Chúa Giê-xu dạy các môn đệ: "Đừng lo âu về
vấn đề đủ thức ăn để ăn hay đủ quần áo để mặc. **23** Vì
đời sống quý hơn thức ăn, thân thể quý hơn quần áo. **24**
Hãy xem loài quạ. Chúng chẳng gieo, chẳng gặt, cũng
chẳng có vựa lẫm lương thực, thế mà chúng vẫn sống,
vì được Đức Chúa Trời nuôi. Các con còn quý hơn loài
chim biết bao! **25** Trong các con, có ai lo âu mà kéo dài
đời mình thêm được một giờ không? **26** Việc nhỏ nhặt
đó còn không làm nổi, tại sao các con phải lo âu những
việc lớn? **27** Hãy xem hoa huệ. Chúng chẳng làm việc
nặng nhọc, cũng chẳng se tơ kéo chỉ, thế mà giàu có sang
trọng như Sa-lô-môn cũng không được mặc áo đẹp bằng
loài hoa đó. **28** Cỏ hoa ngoài đồng là loài sớm nở tối tàn
mà Đức Chúa Trời còn cho mặc đẹp như thế, lẽ nào Ngài
không cung cấp y phục cho các con đầy đủ sao? Tại sao
các con yếu đức tin đến thế? **29** Cũng đừng bận tâm lo
nghĩ về cơm ăn áo mặc, **30** là những điều dân ngoại đạo
mãi lo tìm kiếm, vì Cha các con thừa biết nhu cầu của các
con. **31** Trái lại, phải tìm kiếm Nước của Đức Chúa Trời,
Ngài sẽ cung cấp đầy đủ mọi nhu cầu cho các con. **32** Bầy
chiên bé nhỏ của Ta, đừng lo sợ, vì Cha các con rất vui
lòng ban Nước Trời cho các con. **33** Các con hãy bán tài
sản cứu trợ người nghèo. Hãy sắm cho mình túi không
hư, tích trữ tài sản không hao mòn trên trời. Vì trên đó
không bị trộm cắp, cũng không có mối mọt làm hư hại.
34 Của cải các con để đâu, lòng các con sẽ bị thu hút vào

đó.” **35** “Phải mặc áo sẵn sàng phục vụ và thắp đèn lên,
36 như đầy tớ chờ đợi chủ dự tiệc cưới về, khi chủ về đến
và gõ cửa, lập tức mở cửa cho chủ. **37** Đầy tớ sẽ được
khen thưởng nếu chủ trở về thấy sẵn sàng chờ đợi. Chắc
chắn chủ sẽ cho ngồi vào bàn, thắt lưng dọn ăn cho họ.
38 Dù lúc chiều tối hay nửa đêm hoặc trước rạng đông,
chủ về nhà thấy họ sẵn sàng, chủ sẽ khen thưởng. **39** Hãy
nhớ điều này: Nếu chủ nhà biết trước giờ bọn gian phi
đến, hẳn sẽ không bị mất trộm. **40** Vậy các con phải sẵn
sàng, vì Con Người sẽ đến vào giờ các con không ngờ.”
41 Phi-e-rơ thưa: “Những lời này, Chúa dạy riêng anh chị
em chúng con, hay chung cho mọi người?” **42** Chúa đáp:
“Người quản gia trung thành khôn ngoan là người được
chủ ủy thác coi sóc người nhà và phân phát thực phẩm
cho họ đúng giờ. **43** Nếu chủ trở về và thấy quản gia làm
đúng như vậy, người ấy sẽ được thưởng. **44** Ta quả quyết
với các con, chủ sẽ cho cai quản tất cả tài sản mình. **45**
Nhưng nếu quản gia tự nhủ: ‘Chủ ta còn lâu mới về,’ rồi
hành hạ đầy tớ nam nữ, ăn uống say sưa. **46** Chủ sẽ trở
về trong giờ nó không ngờ! Nó sẽ bị hình phạt nặng nề,
và chịu chung số phận với bọn bất trung. **47** Bị phạt nặng
như thế, vì nó đã biết ý chủ nhưng không làm, cũng
chẳng chuẩn bị sẵn sàng. **48** Nhưng người nào không biết
mà phạm lỗi, sẽ bị hình phạt nhẹ hơn. Ai được giao cho
nhiều, sẽ bị đòi hỏi nhiều, vì trách nhiệm nặng nề hơn.”
49 “Ta đến để đem lửa xuống trần gian. Ta mong muốn
đám lửa bắt đầu bốc cháy. **50** Có một lễ báp-tem của sự
thống khổ đang chờ đợi Ta, Ta đau xót biết bao cho đến
khi chịu xong lễ báp-tem đó! **51** Đừng tưởng Ta đến để

đem hòa bình cho thế giới. Không, Ta đến để chia loài
người làm hai! **52** Từ đây, một nhà có năm người sẽ chia
rẽ chống đối nhau, hai chống ba, và ba chống hai. **53** 'Cha
sẽ chia rẽ với con trai và con trai chống nghịch với cha;
mẹ nghịch cùng con gái và con gái chống nghịch với mẹ;
mẹ chồng nghịch cùng con dâu và con dâu chống nghịch
với mẹ chồng.'" **54** Chúa Giê-xu quay sang dân chúng và
phán: "Khi thấy mây tụ lại phương Tây, anh chị em nói
trời sắp mưa, và trời mưa thật. **55** Khi gió Nam thổi, anh
chị em đoán trời oi bức, quả đúng như thế. **56** Hạng đạo
đức giả! Anh chị em rất thạo xem dấu hiệu trên trời dưới
đất, nhưng sao không tìm hiểu dấu hiệu thời đại? **57** Sao
không biết tự xét thế nào là đúng? **58** Nếu có việc tranh
tụng, nên cố gắng điều đình với đối phương trước khi
quá muộn. Nếu không, họ sẽ đưa anh chị em ra tòa, anh
chị em sẽ bị tống giam, **59** và ngồi tù cho đến khi trả
xong đồng nợ cuối cùng."

13 Lúc ấy, có người thuật cho Chúa Giê-xu chuyện Phi-
lát giết mấy người Ga-li-lê, khi họ đang dâng sinh tế tại
Đền Thờ. **2** Chúa Giê-xu hỏi: "Anh chị em tưởng mấy
người đó bị giết vì phạm tội nặng hơn những người Ga-
li-lê khác sao? **3** Không đâu! Chính anh chị em cũng bị
hư vong nếu không ăn năn tội lỗi, quay về với Đức Chúa
Trời. **4** Còn mười tám người bị tháp Si-lô sập xuống
đè chết, có phải vì họ nhiều tội nhất trong thành Giê-
ru-sa-lem không? **5** Không đâu! Anh chị em cũng sẽ bị
hư vong nếu không chịu ăn năn." **6** Rồi Chúa kể ẩn dụ
này: "Người kia trồng cây vả trong vườn, thường ra xem
có trái không, nhưng chẳng thấy. **7** Ông bảo người làm

vườn: ‘Ba năm nay tôi đến hái trái mà không thấy. Anh
đốn nó đi, để làm gì choán đất.’ **8** Người làm vườn thưa:
‘Xin chủ hoãn cho nó một năm nữa. Tôi sẽ chăm sóc, bón
phân thật nhiều. **9** Nếu không kết quả, khi ấy ông hãy
đốn.’” **10** Một ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu đang giảng dạy
trong hội đường, **11** Ngài thấy một phụ nữ tàn tật bởi tà
linh, lưng bị còng đã mười tám năm, không đứng thẳng
lên được. **12** Chúa gọi bà lại, bảo: “Bà được giải thoát
khỏi bệnh tật rồi!” **13** Chúa đặt tay trên bà, lập tức bà
đứng thẳng lên, vui mừng ca ngợi Đức Chúa Trời! **14**
Viên quản lý hội đường tức giận, vì Chúa Giê-xu chữa
bệnh vào ngày Sa-bát. Ông nói với dân chúng: “Mỗi tuần
có sáu ngày làm việc, anh chị em muốn xin chữa bệnh
cứ đến những ngày ấy, chứ đừng đến ngày Sa-bát.” **15**
Nhưng Chúa đáp: “Ông chỉ đạo đức giả! Vào ngày Sa-bát,
các ông không thả bò lừa ra khỏi chuồng cho chúng đi
uống nước sao? **16** Người phụ nữ này, con gái Áp-ra-
ham bị Sa-tan trói buộc đã mười tám năm, sao không thể
giải thoát cho bà vào ngày Sa-bát?” **17** Nghe Chúa quở
trách, bọn thù nghịch lấy làm xấu hổ, còn dân chúng vui
mừng vì những việc diệu kỳ Ngài đã làm. **18** Chúa Giê-xu
giảng dạy: “Nước của Đức Chúa Trời được ví như điều
gì? Chúng ta nên dùng hình ảnh nào để so sánh với Nước
của Đức Chúa Trời? **19** Nước của Đức Chúa Trời giống
như hạt cải gieo ngoài vườn. Nó mọc lên thành cây lớn,
chim chóc có thể đến làm tổ trên cành.” **20** Chúa hỏi:
“Nước của Đức Chúa Trời được ví như điều gì? **21** Nước
của Đức Chúa Trời giống như men mà một phụ nữ lấy
trộn vào bột, nhồi cho đến lúc đống bột dậy lên.” **22** Tiếp

tục cuộc hành trình lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi
qua các thành phố, làng mạc, dạy dỗ dân chúng. **23** Có
người hỏi: "Thưa Chúa, chỉ ít người được cứu thôi sao?"
Chúa đáp: **24** "Phải gắng sức đi cửa hẹp vào Nước của
Đức Chúa Trời, vì có nhiều người cố gắng, nhưng không
vào được. **25** Khi chủ đã khóa cửa, nếu anh chị em đứng
ngoài gõ và năn nỉ: 'Thưa chủ, xin mở cho chúng tôi!' Chủ
sẽ trả lời: 'Ta không bao giờ biết các ngươi và các ngươi
đến từ đâu.' **26** Anh chị em sẽ phân trần: 'Chúng tôi từng
ăn chung với chủ, và chủ từng dạy dỗ trong thành chúng
tôi'. **27** Nhưng chủ sẽ đáp: 'Ta không biết các ngươi. Quân
gian ác, hãy lui đi.' **28** Anh chị em sẽ khóc lóc nghiến
răng khi nhìn thấy Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, và tất cả
nhà tiên tri đều ở trong Nước của Đức Chúa Trời, còn các
ngươi bị quăng ra ngoài. **29** Người từ bốn phương sẽ đến
dự tiệc trong Nước của Đức Chúa Trời. **30** Chú ý điều
này: Những người dường như kém quan trọng bấy giờ sẽ
trở nên cao trọng, và những người bây giờ cao trọng lúc
ấy sẽ kém quan trọng." **31** Ngay lúc đó, mấy thầy Pha-ri-
si đến báo tin: "Vua Hê-rốt đang tìm giết Thầy, xin Thầy
lánh đi nơi khác!" **32** Chúa Giê-xu đáp: "Các ông nói cho
tên cáo đó biết, ngày nay, ngày mai Ta vẫn còn đuổi quỷ
và chữa bệnh cho dân chúng, đến ngày thứ ba Ta mới
hoàn tất mục đích của Ta. **33** Phải, hôm nay, ngày mai, và
ngày kia Ta vẫn tiếp tục hành trình. Vì tiên tri của Đức
Chúa Trời không thể chết nơi nào khác hơn Giê-ru-sa-
lem! **34** Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, thành đã giết các
nhà tiên tri, ném đá sát hại sứ giả của Đức Chúa Trời! Đã
bao lần Ta muốn tập họp ngươi như gà mẹ túc con về

ấp ủ dưới cánh, nhưng chẳng ai nghe. **35** Vậy, nhà của
ngươi sẽ bị bỏ hoang. Ta cho ngươi biết, ngươi sẽ không
còn thấy Ta nữa, cho đến ngày ngươi nói: 'Phước cho
Đấng nhân danh Chúa Hằng Hữu mà đến!'"

14 Một ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu dự tiệc tại nhà một
lãnh đạo Pha-ri-si, còn dân chúng theo dõi Ngài rất kỹ. **2**
Trước mặt Ngài có người bị bệnh phù. **3** Chúa Giê-xu hỏi
những người Pha-ri-si và thầy dạy luật: "Chữa bệnh vào
ngày Sa-bát có hợp pháp không?" **4** Nhưng họ không trả
lời. Chúa Giê-xu rờ người bệnh và chữa lành rồi cho về.
5 Chúa hỏi các thầy dạy luật và Pha-ri-si: "Trong ngày
Sa-bát, nếu bò lừa của các ngươi chẳng may té xuống
hố, các ngươi không kéo nó lên sao." **6** Họ không trả
lời được. **7** Chúa Giê-xu để ý thấy nhiều người khách
được mời ăn, muốn ngồi chỗ danh dự đầu bàn, nên Ngài
khuyên: **8** "Khi được mời dự tiệc cưới, các ông đừng
ngồi chỗ danh dự. Vì nếu có người quan trọng hơn các
ông cũng được mời, **9** chủ sẽ đưa họ đến và bảo các ông
nhường chỗ. Lúc ấy các ông sẽ hổ thẹn xuống ngồi tận
cuối bàn! **10** Vậy các ông nên chọn chỗ thấp nhất, chủ
nhà trông thấy sẽ mời lên chỗ tốt hơn. Các ông sẽ được
vinh dự trước mặt quan khách. **11** Vì ai tự đề cao sẽ bị hạ
xuống, còn ai hạ mình sẽ được nâng cao." **12** Chúa quay
sang chủ tiệc: "Khi đãi tiệc, đừng mời bạn hữu, anh chị
em, bà con, hay láng giềng giàu có, vì họ sẽ mời ngươi để
đáp lễ. **13** Trái lại, nên mời người nghèo khổ, tàn tật, đui
què. **14** Đến kỳ người công chính sống lại, Đức Chúa Trời
sẽ ban thưởng, vì ông đã mời những người không thể
mời lại mình." **15** Nghe Chúa Giê-xu dạy, một thực khách

lên tiếng: “Phước cho người được dự tiệc trong Nước
của Đức Chúa Trời!” **16** Chúa Giê-xu liền kể chuyện này:
“Người kia mở tiệc lớn, mời rất nhiều người. **17** Đến giờ,
ông sai đầy tớ đi báo cho tân khách: ‘Tiệc đã dọn, xin mời
đến dự.’ **18** Nhưng mọi người đều kiếm cớ khước từ.
Người này trả lời: ‘Tôi mới mua đám ruộng, phải đi xem,
xin cho tôi cáo từ.’ **19** Người kia nêu lý do: ‘Tôi vừa mua
năm đôi bò, sắp đem cày thử, xin cho tôi kiếu.’ **20** Người
khác thoái thác: ‘Tôi mới cưới vợ, không đến được.’ **21**
Đầy tớ trở về phúc trình mọi việc. Chủ tức giận nói: ‘Hãy
đi mau ra các đường lớn, ngõ hẻm trong thành phố, và
mời về những người nghèo đói, tàn tật, khiếm thị, và
khuyết tật.’ **22** Tuy nhiên, bàn tiệc vẫn còn nhiều chỗ
trống. **23** Chủ lại bảo đầy tớ: ‘Vào các con đường nhỏ
trong làng, gặp ai mời nấy, đưa về cho đầy nhà. **24** Vì
những người ta mời trước đây sẽ không được nếm một
chút gì trên bàn tiệc của ta.’” **25** Dân chúng theo Chúa
Giê-xu thật đông đảo. Ngài quay lại giảng giải: **26** “Ai theo
Ta mà không yêu Ta hơn cha mẹ, vợ con, anh em, chị em,
và hơn cả tính mạng mình, thì không thể làm môn đệ Ta.
27 Ai không vác cây thập tự mình theo Ta cũng không thể
làm môn đệ Ta. **28** Vậy anh chị em phải suy nghĩ kỹ! Có ai
trước khi xây nhà mà không tính toán mọi phí tổn, liệu
mình có đủ sức làm cho xong? **29** Nếu không, mới đặt
nền đã ngưng vì hết tiền, sẽ bị mọi người chê cười: **30**
‘Người này xây cất nửa chừng đã bỏ cuộc vì không đủ
khả năng.’ **31** Có vua nào trước khi ra trận mà không
bàn tính cẩn thận, với 10.000 quân trong tay, liệu có thể
chống lại 20.000 địch quân đang tiến đánh mình không?

32 Nếu không thể, vua phải sai sứ giả cầu hòa khi địch
quân còn ở xa. **33** Cũng vậy, nếu anh chị em không bỏ hết
mọi điều mình có, anh chị em không thể làm môn đệ Ta.
34 Muối là vật hữu ích. Nhưng nếu muối mất mặn, làm
sao lấy lại vị mặn được nữa? **35** Muối ấy chẳng dùng làm
gì được, dù làm phân bón cũng không, đành phải vứt bỏ
đi. Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe!"

15 Những người thu thuế và người bị xã hội coi là tội
lỗi thường đến nghe Chúa Giê-xu giảng dạy, **2** nên các
thầy Pha-ri-si và thầy dạy luật phàn nàn Chúa hay giao
du, ăn uống với hạng người tội lỗi xấu xa! **3** Vì thế, Chúa
Giê-xu kể câu chuyện này: **4** "Trong các ông có ai nuôi
một trăm con chiên, nếu một con thất lạc, người ấy
không bỏ chín mươi chín con kia trong đồng hoang, lặn
lội đi tìm cho ra con chiên lạc hay sao? **5** Khi tìm được,
người ấy vui mừng vác nó lên vai về nhà, **6** mời bạn hữu
láng giềng đến, hớn hở nói: 'Hãy chung vui với tôi, vì tôi
đã tìm được con chiên thất lạc!' **7** Cũng thế, thiên đàng
sẽ vui mừng vì một tội nhân ăn năn quay về Đức Chúa
Trời, hơn là chín mươi chín người công chính không cần
ăn năn!" **8** "Bà kia có mười đồng bạc quý, nhỡ đánh mất
một đồng, lẽ nào bà không thắp đèn, quét nhà, kiếm cho
ra đồng bạc hay sao? **9** Khi tìm được, bà gọi bạn hữu láng
giềng đến, mừng rỡ nói: 'Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã
tìm được đồng bạc bị mất.' **10** Cũng thế, các thiên sứ của
Đức Chúa Trời sẽ vui mừng khi một tội nhân ăn năn." **11**
Chúa Giê-xu kể tiếp: "Người kia có hai con trai. **12** Người
con thứ nói với cha: 'Xin cha chia cho con phần gia tài
thuộc về con trước khi cha chết.' Vậy, người cha bằng

lòng, chia gia tài cho con. **13** Ít ngày sau, cậu thu hết
của cải mình, lên đường đến xứ xa lạ, ở đó chỉ ăn chơi,
phung phí hết tiền bạc. **14** Cậu vừa sạch túi, xứ ấy bị
nạn đói lớn. Quá túng quẫn, **15** cậu phải đi làm công cho
người bản xứ. Họ sai cậu ra đồng chăn heo. **16** Bụng đói
cồn cào, cậu muốn ăn vỏ đậu heo ăn, nhưng chẳng ai
cho. **17** Cuối cùng, cậu cũng tỉnh ngộ, nghĩ thầm: 'Ở nhà
cha ta, biết bao đầy tớ đều có thức ăn dư dật, mà ta ở
đây sắp chết đói. **18** Ta phải trở về và thưa với cha: "Con
thật có tội với Trời và với cha, **19** không đáng làm con
của cha nữa. Xin cha nhận con làm đầy tớ cho cha!"' **20**
Cậu liền đứng dậy trở về nhà cha. Khi cậu còn ở từ xa,
cha vừa trông thấy, động lòng thương xót, vội chạy ra
ôm chầm lấy con mà hôn. **21** Cậu thưa với cha: 'Con thật
có tội với Trời và với cha, không đáng làm con của cha
nữa.' **22** Nhưng người cha ngắt lời, bảo đầy tớ: 'Mau lên!
Lấy áo tốt nhất mặc cho cậu, đeo nhẫn vào tay, mang
giày vào chân. **23** Hãy bắt bò con béo làm thịt để chúng
ta ăn mừng! **24** Vì con ta đã chết mà bây giờ lại sống, đã
lạc mất mà bây giờ lại tìm được.' Và tiệc mừng bắt đầu.
25 Lúc ấy, người con cả đang làm việc ngoài đồng. Về gần
đến nhà, nghe tiếng đàn nhạc và nhảy múa, **26** cậu gọi
một đầy tớ đến hỏi lý do. **27** Đầy tớ báo: 'Em cậu mới về,
bình an khỏe mạnh, cha cậu vui mừng cho giết bò con
béo mở tiệc liên hoan.' **28** Người con cả tức giận không
chịu vào nhà, người cha phải ra năn nỉ, **29** nhưng cậu nói:
'Bao nhiêu năm con làm việc cực nhọc, chưa hề dám trái
lệnh cha. Thế mà cha chẳng cho một con dê con để đãi
bạn hữu. **30** Còn con trai này của cha đã tiêu sạch tiền

của cha với bọn điếm đĩ rồi trở về, cha lại làm thịt bò con
béo ăn mừng!' **31** Người cha đáp: 'Con ơi, con luôn luôn ở
cạnh cha, tất cả tài sản của cha là của con. **32** Nhưng
chúng ta nên mở tiệc ăn mừng, vì em con đã chết bây giờ
lại sống! Em con đã lạc mất mà bây giờ lại tìm được!'"

16 Chúa Giê-xu kể cho các môn đệ câu chuyện này:
"Người nhà giàu kia mướn một viên quản gia. Sau có
người tố cáo quản gia phung phí tiền của chủ. **2** Chủ liền
gọi quản gia đến bảo: 'Anh làm gì tôi biết hết! Vậy phải lo
kết toán sổ sách, vì anh bị sa thải.' **3** Quản gia nghĩ thầm:
'Phải làm gì đây? Chủ đuổi ta rồi? Ta không đủ sức cuốc
đất. Còn đi ăn mày? Thật xấu hổ! **4** Được rồi, ta đã có
cách! Rồi đây khi rời khỏi chỗ này, sẽ không thiếu người
tiếp ta vào nhà!' **5** Anh lần lượt gọi những người mắc nợ
của chủ mình đến. Anh hỏi người thứ nhất: 'Ông thiếu
chủ tôi bao nhiêu?' **6** Đáp: 'Một trăm thùng dầu ô-liu!'
Quản gia bảo: 'Tôi trả giấy nợ lại đây. Viết ngay giấy khác:
Nợ năm chục.' **7** Anh hỏi người kế tiếp: 'Ông nợ chủ của
tôi bao nhiêu?' Đáp: 'Một nghìn giạ lúa.' Anh giục: 'Giấy
nợ đây, cầm lấy! Viết ngay giấy khác: Tám trăm giạ.' **8**
Chủ phải khen quản gia bất lương đã hành động khôn
khéo! Vì người thế gian vẫn xử sự khôn lanh hơn con cái
sự sáng. **(aiōn g165)** **9** Ta khuyên các con phải biết dùng của
cải trần gian kết bạn, để khi tiền của hết, các con được
tiếp vào nhà đời đời. **(aiōnios g166)** **10** Ai trung thành trong
việc nhỏ cũng sẽ trung thành trong việc lớn. Ai bất chính
trong việc nhỏ cũng sẽ bất chính trong việc lớn. **11** Nếu
các con không trung tín về của cải trần gian, còn ai đem
của cải đời đời giao cho các con? **12** Nếu các con gian lận

của cải người khác, còn ai cho các con bảo vật làm của
riêng? **13** Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì sẽ ghét chủ
này yêu chủ kia, trọng chủ này, khinh chủ khác. Các con
không thể phụng sự cả Đức Chúa Trời lẫn Tiền Tài." **14**
Các thầy Pha-ri-si vốn tham tiền nghe Chúa dạy liền chế
giễu Ngài. **15** Chúa nói với họ: "Trước mặt người ta, các
ông làm ra vẻ đạo đức, nhưng Đức Chúa Trời biết rõ lòng
dạ các ông. Các ông được người ta tôn trọng nhưng đối
với Đức Chúa Trời, các ông thật ghê tởm. **16** Luật pháp
Môi-se và các sách tiên tri được ban bố cho đến thời
Giăng. Từ đó Phúc Âm được truyền giảng, mọi người
hăng hái chen nhau vào Nước của Đức Chúa Trời. **17** Tuy
nhiên, dù trời đất tiêu tan, không một chi tiết nào trong
luật pháp bị mất hiệu lực. **18** Thí dụ, một người ly dị vợ,
rồi cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình, còn ai cưới đàn
bà bị chồng ly dị cũng phạm tội ngoại tình." **19** Chúa Giê-
xu phán: "Có một người giàu hằng ngày sống xa hoa trên
nhung lụa. **20** Trước cổng nhà, một người nghèo tên La-
xa-rơ mình đầy ghẻ lở đến nằm. **21** La-xa-rơ ước ao được
những thức ăn rơi rớt từ trên bàn người giàu. Nhưng chỉ
có vài con chó đến liếm ghẻ lở cho người. **22** Rồi người
nghèo chết, được thiên sứ đem đặt vào lòng Áp-ra-ham.
Người giàu cũng chết, người ta đem chôn, **23** linh hồn
ông đến chỗ của những người chết chịu khổ hình. Tại đó,
người giàu nhìn lên, thấy Áp-ra-ham ở nơi xa với La-xa-
rơ. **(Hadēs g86)** **24** Người giàu kêu xin: 'Lạy tổ Áp-ra-ham,
xin thương xót con. Xin sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay
vào nước, đến đây nhỏ vào lưỡi con cho mát, vì con bị
đốt trong lò lửa này, đau đớn quá!' **25** Nhưng Áp-ra-ham

đáp: ‘Con không nhớ con đã ích kỷ hưởng thụ suốt đời
sao? Còn La-xa-rơ phải khổ sở. Bây giờ, La-xa-rơ được an
ủi tại đây, còn con phải chịu đau khổ. **26** Hơn nữa, giữa
chúng ta có một vực thẳm ngăn cách, ai muốn từ đây qua
đó, hay từ đó qua đây đều không được.’ **27** Người giàu
thưa: ‘Vậy, xin tổ Áp-ra-ham làm ơn sai La-xa-rơ đến nhà
cha con. **28** Vì con có năm anh em, con muốn anh ấy
cảnh cáo họ để khi chết họ khỏi phải xuống nơi khổ hình
này.’ **29** Áp-ra-ham đáp: ‘Đã có Môi-se và các tiên tri cảnh
cáo họ. Anh em còn có thể đọc những điều họ viết.’ **30**
Người giàu nài nỉ: ‘Thưa tổ Áp-ra-ham, không được đâu!
Nếu có người chết sống lại cảnh cáo, họ mới ăn năn tội
của họ và quay lại với Đức Chúa Trời.’ **31** Nhưng Áp-ra-
ham nói: ‘Nếu không tin lời Môi-se và các tiên tri, dù có
người chết sống lại, họ cũng chẳng tin đâu.’”

17 Một hôm, Chúa Giê-xu dạy các môn đệ: “Cạm bẫy tội
lỗi không thể nào không có, nhưng khốn cho ai gài bẫy
cho người khác phạm tội. **2** Ai xui các em bé này phạm
tội, thì thà buộc cối đá vào cổ người ấy ném xuống biển
còn hơn. **3** Các con phải thận trọng! Nếu anh chị em con
có lỗi, hãy khiển trách; khi họ ăn năn, phải tha thứ. **4** Dù
người ấy có lỗi với con đến bảy lần trong một ngày, mỗi
lần đều đến xin lỗi, con cũng phải tha thứ.” **5** Các sứ
đồ thưa với Chúa: “Xin Chúa cho chúng con có lòng tin
vững mạnh!” **6** Chúa đáp: “Nếu đức tin bằng hạt cải, các
con có thể bảo cây dâu: ‘Hãy tự bứng lên và trồng xuống
biển’ nó sẽ tuân lệnh ngay! **7** Một người đầy tớ đi cày
hay đi chăn về, không lẽ người chủ nói: ‘Hãy đến và ăn
với ta’? **8** Không, chủ nói: ‘Hãy chuẩn bị dọn ăn cho ta,

phục vụ trong khi ta ăn, rồi ngươi ăn sau.’ **9** Chủ không
cần phải cám ơn, vì đó là bổn phận đầy tớ. **10** Cũng thế,
khi các con vâng lời Ta, làm xong những việc Đức Chúa
Trời, các con hãy nói: ‘Chúng con là đầy tớ vô dụng chỉ
làm theo bổn phận của chúng con.’” **11** Trên đường lên
Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đến ranh giới xứ Ga-li-lê và
xứ Sa-ma-ri. **12** Lúc Ngài sắp vào một làng kia, mười
người phong hủi đứng từ xa, **13** kêu lớn: “Lạy Giê-xu, xin
thương xót chúng con!” **14** Khi thấy họ, Chúa phán: “Cứ
đến trình diện với thầy tế lễ.” Họ vừa lên đường, bệnh
phong hủi liền sạch và biến mất. **15** Một người thấy mình
được lành, quay lại mừng rỡ: “Tạ ơn Đức Chúa Trời, con
lành bệnh rồi!” **16** Anh cúi sấp mặt xuống đất nơi chân
Chúa Giê-xu, tạ ơn Ngài. Người này là người Sa-ma-ri. **17**
Chúa Giê-xu hỏi: “Có phải Ta chữa lành mười người?
Vậy, còn chín người kia đâu? **18** Chỉ có người nước ngoài
này trở lại tạ ơn Đức Chúa Trời sao?” **19** Rồi Chúa Giê-xu
phán với người ấy: “Con đứng dậy và lên đường! Đức tin
con đã chữa cho con lành.” **20** Một hôm, các thầy Pha-ri-
si hỏi Chúa Giê-xu: “Khi nào Nước của Đức Chúa Trời
mới thể hiện?” Chúa Giê-xu đáp: “Nước của Đức Chúa
Trời không thể hiện trong thế giới hữu hình này! **21**
Người ta không thể nói Nước của Đức Chúa Trời ở miền
này hay xứ kia, vì Nước của Đức Chúa Trời ở trong lòng
người.” **22** Sau đó, Chúa nói với các môn đệ: “Sẽ có lúc
các con mong mỏi được thấy ngày của Con Người trở lại,
nhưng chẳng thấy. **23** Các con sẽ nghe người ta nói: ‘Kìa,
Con Người ở nơi này,’ hay ‘Ngài nơi kia,’ đừng theo họ. **24**
Vì Con Người sẽ trở lại như chớp nhoáng xuất hiện khắp

vòm trời trong nháy mắt, bất cứ nơi nào cũng thấy Con
Người. **25** Nhưng trước hết Con Người phải chịu thống
khổ, bị thế hệ này chối bỏ. **26** Ngày Con Người trở lại, thế
giới vẫn giống như thời Nô-ê. **27** Trong những ngày đó,
người ta vẫn hưởng thụ—cưới gả, tiệc tùng cho đến khi
Nô-ê vào tàu, rồi nước lụt tràn ngập tiêu diệt mọi người.
28 Và thế gian sẽ giống như thời của Lót. Người ta vẫn
làm những việc thường ngày của họ—ăn uống, mua bán,
trồng tỉa, và xây cất— **29** cho đến ngày Lót ra khỏi thành
Sô-đôm. Lửa và diêm sinh từ trời trút xuống hủy diệt tất
cả dân thành ấy. **30** Phải, ngày Con Người trở lại cũng sẽ
như thế. **31** Ngày ấy, ai đang đứng ngoài hiên, đừng vào
nhà góp nhặt của cải. Ai ở ngoài đồng, đừng trở về nhà.
32 Phải nhớ bài học của vợ Lót! **33** Ai giữ sự sống, sẽ bị
mất, nếu ai mất sự sống, thì sẽ được lại. **34** Đêm đó, hai
người ngủ chung một giường; một người được rước đi,
người kia bị bỏ lại. **35** Hai người phụ nữ đang xay lúa
chung một cối xay; một người được rước đi, người kia bị
bỏ lại. **36** Hai người đang làm ruộng ngoài đồng; một
người được rước đi, người kia bị bỏ lại." **37** Các môn đệ
hỏi: "Thưa Chúa, việc đó sẽ xảy ra tại đâu?" Chúa Giê-xu
đáp: "Xác chết nằm đâu, chim kên kên tụ họp ở đó."

18 Chúa Giê-xu kể câu chuyện dạy các môn đệ phải bền
lòng cầu nguyện, không bao giờ mỏi mệt: **2** "Tại thành
phố kia có một phán quan không kính sợ Đức Chúa Trời,
cũng chẳng vị nể ai. **3** Trong thành phố ấy có một quả
phụ đến xin phán quan xét xử và nói: 'Xin xét công minh
cho tôi để chống lại kẻ thù tôi.' **4** Vị phán quan chẳng
quan tâm, tuy thế, về sau ông tự nhủ: 'Dù ta không kính

sợ Đức Chúa Trời, cũng chẳng vị nể ai, **5** nhưng chị này
làm phiền ta quá, ta phải xét xử công bằng để chị khỏi
đến quấy rầy, làm nhức đầu ta!'" **6** Chúa dạy tiếp: "Các
con có nghe lời phán quan bất công ấy nói không? **7** Lẽ
nào Đức Chúa Trời lại không xem xét bênh vực những
đứa con yêu ngày đêm kêu xin Ngài mà lại chậm đến giải
cứu họ sao? **8** Chắc chắn Ngài sẽ vội vàng xét xử công
minh cho họ. Nhưng khi Con Người trở lại, sẽ còn có đức
tin trên mặt đất không?" **9** Chúa Giê-xu kể câu chuyện
dạy những ai lên mặt đạo đức, khinh người: **10** "Có hai
người lên Đền Thờ cầu nguyện. Một là thành viên Pha-ri-
si, còn người kia là người thu thuế. **11** Thầy Pha-ri-si
đứng cầu nguyện: 'Cảm tạ Đức Chúa Trời, tôi không có
tội như người ta. Tôi không gian lận, bất công, ngoại
tình. Khác hẳn tên thu thuế kia! **12** Mỗi tuần tôi kiêng ăn
hai ngày và dâng lên Đức Chúa Trời một phần mười các
thứ lợi tức.' **13** Còn người thu thuế đứng xa xa, không
dám ngẩng mặt lên, chỉ đấm ngực than thở: 'Lạy Đức
Chúa Trời, xin thương xót con, vì con là người tội lỗi.' **14**
Ta nói với các con, người tội lỗi này, không phải là người
Pha-ri-si, trở về nhà mình được xưng là công chính. Vì ai
tự đề cao sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình sẽ được đề cao."
15 Một hôm, cha mẹ đem con của họ đến gần Chúa để
Ngài đặt tay và ban phước cho các em. Nhưng các môn
đệ trách mắng không cho quấy rầy Ngài. **16** Chúa Giê-xu
gọi các em đến và nói với các môn đệ: "Cứ để trẻ con
lại gần Ta. Đừng ngăn cản! Vì Nước của Đức Chúa Trời
thuộc về những người giống các em này. **17** Ta quả quyết
với các con, ai không tiếp nhận Đức Chúa Trời như con

trẻ, sẽ không được vào Nước của Đức Chúa Trời." **18** Một nhà lãnh đạo tôn giáo hỏi Chúa Giê-xu: "Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sống vĩnh cửu?" **(aiōnios g166)** **19** Chúa Giê-xu đáp: "Tại sao ngươi gọi Ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành là Đức Chúa Trời. **20** Hẳn ngươi biết các điều răn: 'Các ngươi không được ngoại tình. Các ngươi không được giết người. Các ngươi không được trộm cắp. Các ngươi không được làm chứng dối. Phải hiếu kính cha mẹ.'" **21** Ông tự hào: "Từ thuở nhỏ đến giờ, tôi luôn luôn vâng giữ các điều răn đó!" **22** Chúa Giê-xu khuyên: "Ông còn thiếu một điều. Bán hết tài sản lấy tiền phân phát cho người nghèo để chứa của cải trên trời, rồi theo làm môn đệ Ta." **23** Nghe Chúa dạy, ông rất buồn rầu vì tài sản quá nhiều. **24** Chúa Giê-xu nhìn ông, nói với các môn đệ: "Người giàu vào Nước của Đức Chúa Trời thật khó! **25** Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước của Đức Chúa Trời." **26** Mọi người nghe đều ngạc nhiên: "Vậy thì ai được cứu?" **27** Chúa đáp: "Đức Chúa Trời làm những việc người ta không thể làm được." **28** Phi-e-rơ thưa: "Chúng con đã bỏ nhà cửa để theo Thầy!" **29** Chúa Giê-xu dạy: "Đúng vậy, Ta bảo đảm với các con, ai bỏ nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, vợ con vì Nước của Đức Chúa Trời, **30** sẽ nhận lại gấp trăm lần trong đời này, và đời sau được sống vĩnh cửu." **(aiōn g165, aiōnios g166)** **31** Chúa Giê-xu đem riêng mười hai sứ đồ ra, và phán: "Hãy lắng nghe, chúng ta sẽ lên Giê-ru-sa-lem, tất cả những lời tiên tri đã viết về Con Người sẽ được ứng nghiệm. **32** Ngài sẽ bị bắt nộp cho người La Mã. Ngài sẽ bị chế giễu, nhục mạ, phỉ nhổ. **33** Họ sẽ đánh

đập rồi giết Ngài, nhưng sau ba ngày, Ngài sẽ sống lại."
34 Nhưng các sứ đồ không hiểu Chúa nói gì, vì trí óc họ
như bị đóng kín. **35** Khi Chúa Giê-xu đến gần thành Giê-
ri-cô, một người khiếm thị ngồi ăn xin bên đường. **36**
Khi anh nghe tiếng huyên náo, liền hỏi chuyện gì xảy
ra. **37** Họ nói với ông rằng có Giê-xu, người Na-xa-rét đi
qua đây. **38** Anh gọi lớn: "Lạy Chúa Giê-xu, Con của Đa-
vít, xin thương xót con!" **39** Những người đi trước la
anh: "Im đi!" Nhưng anh la to hơn: "Con của Đa-vít, xin
thương xót con!" **40** Chúa Giê-xu nghe anh, Ngài dừng lại
và ra lệnh đem anh ấy đến với Ngài. Khi anh đến gần,
Chúa Giê-xu hỏi: **41** "Con muốn Ta giúp gì đây?" Anh
mừng rỡ: "Lạy Chúa, xin cho mắt con thấy được." **42**
Chúa Giê-xu truyền lệnh: "Sáng mắt lại! Đức tin con đã
chữa cho con lành." **43** Lập tức anh thấy được rõ ràng và
đi theo Chúa Giê-xu, vừa đi vừa cảm tạ Đức Chúa Trời.
Mọi người chứng kiến đều ca ngợi Đức Chúa Trời.

19 Chúa Giê-xu vào Giê-ri-cô, đi ngang qua thành. **2** Ở
đó có một người tên Xa-chê. Ông là trưởng ban thuế
vụ và giàu có. **3** Ông cố tìm cách nhìn mặt Chúa Giê-xu
nhưng không thấy được, vì ông quá thấp, dân chúng lại
quá đông. **4** Ông vội chạy trước mọi người và trèo lên
cây sung nhìn xuống, vì Chúa Giê-xu sắp đi ngang qua
đó. **5** Khi Chúa Giê-xu đến nơi ấy, Ngài nhìn lên Xa-chê
và gọi đích danh ông: "Xa-chê! Xuống mau! Hôm nay
Ta sẽ làm khách tại nhà ông." **6** Xa-chê vội vàng nhảy
xuống, mừng rỡ rước Chúa Giê-xu về nhà. **7** Nhưng dân
chúng bất mãn, họ phàn nàn: "Người này vào nhà người
tội lỗi xấu xa." **8** Nhưng Xa-chê đến đứng trước mặt

Chúa và nói: “Thưa Chúa, con sẽ lấy phân nửa tài sản
phân phát cho người nghèo. Nếu làm thiệt hại ai điều gì,
con xin đền gấp tư.” **9** Chúa Giê-xu phán: “Nhà này hôm
nay được hưởng ơn cứu rỗi, vì Xa-chê cũng là con cháu
Áp-ra-ham. **10** Vì Con Người đến trần gian để tìm và cứu
những người hư vong.” **11** Đám đông vẫn đang nghe
Chúa Giê-xu giảng dạy. Vì gần đến Giê-ru-sa-lem, Chúa
kể thêm một câu chuyện vì dân chúng tưởng đã đến lúc
thiết lập Nước của Đức Chúa Trời tại thế gian. Ngài phán:
12 “Một hoàng thân sắp đi xa nhận lễ tấn phong để về
làm vua xứ mình. **13** Trước khi lên đường, ông gọi mười
đầy tớ đến giao cho mười nén bạc và dặn: ‘Hãy dùng số
bạc này để kinh doanh khi ta đi vắng.’ **14** Nhưng dân bản
xứ ghét ông nên họ gửi phái đoàn theo sau ông và phản
đối: ‘Chúng tôi không muốn ông ấy làm vua của chúng
tôi.’ **15** Khi được tấn phong làm vua, ông trở về và cho
gọi mười đầy tớ mà ông đã giao bạc đến báo lợi tức. **16**
Người thứ nhất đến trình: ‘Thưa chủ, nén bạc của chủ
đã sinh lợi mười lần!’ **17** Vua khen: ‘Tốt lắm, ngươi rất
ngay thật. Vì ngươi trung thành trong việc nhỏ, ta sẽ cho
ngươi cai trị mười thành phố.’ **18** Người thứ hai đến
trình: ‘Thưa chủ, nén bạc của chủ đã làm lợi được năm
lần!’ **19** Vua khen: ‘Tốt lắm, ngươi sẽ cai trị năm thành
phố.’ **20** Nhưng người thứ ba mang trả lại số bạc ban
đầu và nói: ‘Thưa chủ, nén bạc chủ giao, tôi vẫn còn giữ
cẩn thận đây. **21** Tôi sợ chủ lắm, vì chủ rất nghiêm khắc,
muốn thu hoạch nơi mình không kinh doanh, gặt hái
chỗ mình không gieo trồng.’ **22** Vua quát: ‘Ngươi là đầy
tớ gian ngoa! Miệng lưỡi ngươi đã buộc tội ngươi, ta

cứ theo lời ngươi nói mà xử ngươi. Đã biết ta nghiêm
khắc, muốn thu hoạch nơi không kinh doanh, gặt hái nơi
không cày cấy, **23** sao ngươi không đem bạc gửi vào ngân
hàng? Ít nhất cũng thu được lời cho đến khi ta về.' **24** Rồi
vua ra lệnh cho những người đứng gần: 'Hãy lấy nén bạc
của đầy tớ này đem cho người có mười nén.' **25** Họ nói:
'Nhưng, thưa chủ, anh ấy đã có mười nén rồi!' **26** Vua
đáp: 'Đúng thế! Ai có, sẽ cho thêm, nhưng ai không có,
dù còn gì cũng bị mất luôn. **27** Và bây giờ, những kẻ thù
đã chống đối ta, đem chúng ra đây hành hình trước mặt
ta.'" **28** Dạy xong, Chúa Giê-xu đem các môn đệ lên Giê-
ru-sa-lem. **29** Đến làng Bê-pha-giê và Bê-tha-ni trên núi
Ô-liu, Chúa sai hai môn đệ đi lên trước: **30** "Hãy đi thẳng
đến làng phía trước, vừa vào làng, các con sẽ thấy một
con lừa con chưa ai cưỡi, đang cột tại đó. Cứ mở dây dắt
nó về đây! **31** Nếu có ai hỏi: 'Tại sao các ông tháo lừa ra?'
Các con hãy trả lời: 'Chúa cần dùng nó.'" **32** Hai môn đệ
vâng lời ra đi, quả nhiên mọi việc xảy ra như lời Chúa
Giê-xu phán dặn. **33** Thấy họ mở dây lừa, người chủ lừa
hỏi: "Các ông mở dây làm gì?" **34** Hai môn đệ đáp: "Chúa
cần dùng nó." **35** Vậy, họ dẫn lừa về cho Chúa Giê-xu, lót
áo mình trên lưng nó, nâng Ngài lên cưỡi. **36** Dân chúng
trải áo dọc theo đường Chúa cưỡi lừa đi qua. **37** Lúc đến
quãng đường dốc núi Ô-liu, đoàn môn đệ đông đảo vừa
đi vừa tung hô ngợi tôn Đức Chúa Trời về những phép lạ
họ đã thấy. **38** "Hoan hô Vua, Đấng nhân danh Chúa Hằng
Hữu mà đến! Thiên cung thái hòa, và vinh quang trên
nơi chí cao!" **39** Nhưng mấy thầy Pha-ri-si trong đám
đông lên tiếng phản đối: "Xin Thầy quở môn đệ đừng reo

hò như thế!” **40** Chúa đáp: “Nếu họ im lặng, đá sẽ tung hô!” **41** Khi gần đến Giê-ru-sa-lem, vừa trông thấy thành phía trước, Chúa bắt đầu khóc: **42** “Ngày nay Giê-ru-sa-lem đã biết cơ hội hưởng thái bình đang ở trong tầm tay mà không chịu nắm lấy! **43** Rồi đây quân thù sẽ đến đắp lũy, bao vây, phong tỏa. **44** Họ san bằng thành quách, tiêu diệt dân chúng và con cái trong thành. Quân thù ngươi sẽ không để lại một viên đá nào ở đây, vì thành phố này đã khước từ cơ hội cứu rỗi dành cho mình.” **45** Chúa Giê-xu vào Đền Thờ và bắt đầu đuổi những người buôn bán thú vật cho việc sinh tế ra ngoài. **46** Ngài phán cùng họ: “Thánh Kinh công bố: ‘Đền Thờ Ta là nơi cầu nguyện,’ nhưng các ngươi đã biến thành sào huyệt trộm cướp.” **47** Sau đó, Chúa vào Đền Thờ giảng dạy mỗi ngày, nhưng các thầy trưởng tế, thầy dạy luật, và các lãnh đạo tìm cách giết Ngài. **48** Nhưng họ chưa tìm được kế gì, vì dân chúng ngưỡng mộ Chúa, chăm chỉ nghe Ngài giảng dạy.

20 Một hôm, Chúa Giê-xu đang giảng dạy cho dân chúng và rao truyền Phúc Âm trong sân Đền Thờ, các thầy trưởng tế, các thầy dạy luật, và các trưởng lão đến hỏi: **2** “Xin Thầy cho chúng tôi biết, Thầy cậy uy quyền gì để làm những việc đó? Ai ủy quyền cho Thầy?” **3** Chúa đáp: “Ta cũng hỏi các ngươi một câu: **4** Lễ báp-tem của Giăng bắt nguồn từ trời hay từ người?” **5** Họ thảo luận với nhau: “Nếu chúng ta nói từ trời, ông ấy sẽ hỏi: Sao các ngươi không tin Giăng? **6** Còn nếu chúng ta nói từ người, dân chúng sẽ ném đá chúng ta, vì dân chúng đều công nhận Giăng là nhà tiên tri.” **7** Vậy họ đáp rằng: “Chúng tôi không biết.” **8** Chúa Giê-xu đáp: “Nếu thế, Ta cũng

không nói cho các ông biết nguồn gốc uy quyền của Ta.”
9 Chúa Giê-xu kể câu chuyện này cho dân chúng: “Người
kia trồng một vườn nho, cho đầy tớ mướn, rồi đi xa một
thời gian khá lâu. **10** Đến mùa hái nho, chủ sai người nhà
về thu hoa lợi. Nhưng các đầy tớ đánh đập và đuổi về tay
không. **11** Chủ sai người khác, lại bị đánh đập sỉ nhục và
đuổi về tay không. **12** Người thứ ba cũng bị đánh đập đến
mang thương tích, rồi đuổi đi. **13** Chủ vườn nho tự nghĩ:
‘Phải làm sao đây? Được rồi! Ta sẽ sai con trai yêu quý
của ta đến, chắc họ phải kính nể con ta.’ **14** Thấy con trai
chủ, các đầy tớ bảo nhau: ‘Nó là con thừa tự. Giết nó đi,
sản nghiệp sẽ về tay chúng ta!’ **15** Và họ kéo người con
ra ngoài vườn, giết đi.” Chúa Giê-xu hỏi: “Vậy, chủ vườn
nho sẽ đối xử với các đầy tớ cách nào? **16** Ta quả quyết
với anh chị em—chắc chắn chủ sẽ đến tiêu diệt họ và giao
vườn cho người khác mướn.” Người nghe góp ý kiến:
“Mong không ai làm như mấy đầy tớ đó!” **17** Chúa Giê-
xu nhìn họ và phán: “Vậy câu Thánh Kinh này có nghĩa
gì: ‘Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra đã trở thành tảng đá
móng?’ **18** Ai ngã vào tảng đá sẽ bị tan xác, còn tảng đá
ấy rơi nhằm ai, sẽ nghiền họ ra bụi.” **19** Nghe xong, các
thầy dạy luật và các thầy trưởng tế muốn bắt Chúa Giê-
xu ngay vì họ biết Ngài ám chỉ họ—họ là những đầy tớ
gian ác. Nhưng họ không dám ra tay, vì sợ dân chúng nổi
loạn. **20** Để tìm cơ hội, các lãnh đạo sai thám tử giả làm
người thành thật. Họ cốt gài bẫy để bắt Chúa Giê-xu nộp
cho chính quyền La Mã. **21** Họ hỏi Chúa: “Thưa Thầy,
chúng tôi biết lời Thầy dạy rất ngay thẳng. Thầy không
thiên vị ai, chỉ lấy công tâm giảng dạy đạo Đức Chúa

Trời. **22** Xin Thầy cho biết có nên nộp thuế cho Sê-sa
không?" **23** Biết rõ âm mưu của họ, Chúa Giê-xu nói: **24**
"Đưa Ta xem một đồng La Mã. Hình và tên ai trên đồng
bạc này?" Họ đáp: "Sê-sa." **25** Chúa dạy: "Đem nộp cho
Sê-sa những gì của Sê-sa, và trả lại Đức Chúa Trời những
gì thuộc về Đức Chúa Trời." **26** Thế là âm mưu gài bẫy
Chúa trước công chúng bị thất bại. Sững sờ vì câu trả lời
của Chúa, họ cứng miệng không biết nói gì. **27** Các thầy
Sa-đu-sê—các lãnh đạo tôn giáo chủ trương không có sự
sống lại từ cõi chết. Họ đặt câu hỏi: **28** "Thưa Thầy, luật
Môi-se dạy nếu người đàn ông nào qua đời không có con,
thì em trai người đó sẽ lấy vợ goá của anh để sinh con
nối dõi cho anh. **29** Trường hợp nhà kia có bảy anh em.
Người anh cả cưới vợ rồi chết không con. **30** Người thứ
hai cưới vợ góa của anh, cũng chết không con. **31** Người
thứ ba cũng vậy. Cứ thế, cả bảy người đều chết không
con. **32** Cuối cùng người phụ nữ cũng chết. **33** Đến ngày
sống lại, người phụ nữ đó sẽ làm vợ ai? Vì cả bảy người
đều đã cưới nàng!" **34** Chúa Giê-xu đáp: "Hôn nhân là
việc của loài người trên đất. **(aiōn g165)** **35** Còn người được
sống lại trong Nước Trời không ai còn cưới gả nữa. **(aiōn
g165)** **36** Họ sẽ không chết nữa, nhưng giống như thiên
sứ. Họ là con cái Đức Chúa Trời, vì được Ngài cho sống
lại. **37** Về vấn đề người chết sống lại, chính Môi-se đã đề
cập trong trang sách viết về bụi gai cháy. Ông gọi Chúa là
'Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác,
và Đức Chúa Trời của Gia-cốp.' **38** Chúa là Đức Chúa Trời
của người sống, không phải của người chết. Vậy đối với
Đức Chúa Trời, mọi người đều sống." **39** Các thầy dạy luật

đứng nghe buột miệng khen: “Thầy giải đáp hay thật!”
40 Sau đó không ai dám hỏi Ngài nữa. **41** Chúa Giê-xu hỏi
họ: “Tại sao người ta nói Đấng Mết-si-a thuộc dòng dõi
Đa-vít? **42** Vì chính Đa-vít đã viết trong Thi Thiên: ‘Chúa
Hằng Hữu phán bảo Chúa tôi: Hãy ngồi bên phải Ta **43**
cho đến chừng Ta đặt kẻ thù dưới gót chân Con.’ **44** Đa-
vít đã gọi Đấng Mết-si-a là ‘Chúa,’ thì sao Đấng Mết-si-a
có thể thuộc dòng dõi Đa-vít được?” **45** Khi dân chúng
đang lắng nghe, Chúa nói với các môn đệ: **46** “Phải đề
phòng các thầy dạy luật, vì họ thích mặc áo lễ thật dài,
mong được người ta kính chào ngoài đường phố, ưa ngồi
ghế danh dự trong hội đường và phòng tiệc. **47** Họ làm ra
vẻ thánh thiện bằng cách đọc những bài cầu nguyện dài
dòng, nhưng đồng thời lại cướp đoạt nhà cửa của những
quả phụ cô đơn. Vì thế, họ sẽ bị trừng phạt nặng hơn!”
21 Chúa Giê-xu đang ở trong Đền Thờ, Ngài nhìn thấy
nhiều người giàu có bỏ tiền dâng vào hộp. **2** Rồi một
quả phụ nghèo đến dâng hai đồng xu. **3** Chúa Giê-xu
phán: “Ta quả quyết với các con, quả phụ nghèo khổ này
dâng nhiều hơn tất cả những người kia, **4** vì họ lấy của
thừa thãi đem dâng, còn bà này tuy túng ngặt đã dâng
tất cả tiền mình có để sống qua ngày.” **5** Một vài môn
đệ trầm trồ khen ngợi những tảng đá đẹp đẽ và các vật
trang trí lộng lẫy trong Đền Thờ. **6** Nhưng Chúa Giê-xu
phán: “Trong tương lai, tất cả công trình kiến trúc các
con thấy đây sẽ sụp đổ tan tành. Không còn một tảng đá
nào chồng lên tảng đá nào!” **7** Các môn đệ hỏi: “Thưa
Thầy, bao giờ việc đó xảy ra? Có dấu hiệu gì báo trước
không?” **8** Chúa đáp: “Các con phải thận trọng để khỏi bị

lừa gạt. Vì nhiều người sẽ mạo Danh Ta, tự xưng ‘ta là
Đấng Mết-si-a’ và nói rằng ‘ngày tận thế đã đến!’ Nhưng
các con đừng tin họ. **9** Khi nghe có chiến tranh, loạn lạc,
các con đừng khiếp sợ. Những biến cố ấy phải xảy ra
trước, nhưng chưa đến ngày tận thế.” **10** Chúa dạy tiếp:
“Dân tộc này sẽ tấn công dân tộc khác, và nước nọ tuyên
chiến với nước kia. **11** Sẽ có động đất dữ dội, nhiều xứ bị
đói kém và bệnh dịch. Sẽ có những biến cố khủng khiếp
và trên trời sẽ có nhiều dấu lạ. **12** Nhưng trước khi các
việc ấy xảy ra, có thời gian cho sự bức hại lớn. Các con sẽ
bị hành hạ, khủng bố, giải ra hội đường và bị bỏ tù. Các
con sẽ bị giải đến tòa án các vua và các tổng trấn vì các
con thuộc về Ta. **13** Đó là cơ hội để các con làm chứng về
Ta. **14** Các con đừng lo phải tự biện hộ thế nào, **15** vì Ta
sẽ cho các con lời lẽ khôn ngoan, lập luận đanh thép,
kẻ thù không tranh luận, bài bác nổi. **16** Ngay những
người thân yêu nhất của các con như cha mẹ, anh chị
em, bà con, bạn hữu cũng sẽ phản bội, bắt các con nộp
cho kẻ thù và một số người trong các con sẽ bị giết. **17**
Mọi người sẽ ghen ghét các con, vì các con thuộc về Ta,
18 nhưng một sợi tóc trên đầu các con cũng không mất.
19 Cứ nhẫn nhục chịu đựng cho đến cuối cùng, các con sẽ
được cứu. **20** Khi các con thấy Giê-ru-sa-lem bị kẻ thù
bao vây, các con biết thời kỳ tàn phá đã đến. **21** Lúc ấy, ai
ở trong xứ Giu-đê phải trốn lên miền đồi núi, ai ở trong
thành phải chạy ra ngoài, ai ở ngoài thành đừng tìm
cách trở vào. **22** Vì đó là thời kỳ đoán phạt của Đức Chúa
Trời theo đúng lời tiên tri trong Thánh Kinh. **23** Trong
những ngày ấy, không ai khổ cho bằng đàn bà có thai

hay còn cho con bú. Tai họa đau thương sẽ trút trên đất
nước và dân tộc này. **24** Họ sẽ bị quân thù tàn sát và lưu
đày khắp thế giới. Giê-ru-sa-lem sẽ bị các dân ngoại chà
đạp cho đến thời kỳ của dân ngoại đến và chấm dứt. **25**
Nhiều dấu lạ sẽ hiện ra trên mặt trời, mặt trăng, và các vì
sao. Dưới đất, các dân tộc đều hoang mang rối loạn trước
cảnh biển động, sóng thần. **26** Người ta sẽ ngất xỉu khiếp
sợ đợi chờ những biến cố sắp diễn ra trên mặt đất, và các
quyền lực dưới bầu trời cũng rung chuyển. **27** Bấy giờ
nhân loại sẽ thấy Con Người giáng xuống trong mây trời
với uy quyền và vinh quang tuyệt đối. **28** Khi những việc
đó bắt đầu, các con hãy đứng dậy và ngước nhìn lên! Vì
sự cứu rỗi của con đang gần đến." **29** Chúa giải thích:
"Các con xem cây vả và các loài cây khác. **30** Khi cây đâm
chồi trổ lá, các con biết gần tới mùa hạ. **31** Cũng thế, khi
thấy những biến cố ấy xảy ra, các con biết Nước của Đức
Chúa Trời đã gần. **32** Ta quả quyết với các con, thời đại
này chưa chấm dứt, các biến cố ấy đã xảy ra rồi. **33** Trời
đất sẽ tiêu tan, nhưng lời Ta vẫn còn mãi mãi. **34** Phải
thận trọng! Đừng buông mình vào đời sống phóng đãng,
say sưa, bận tâm lo lắng việc đời này, để khi ngày ấy đến,
các con khỏi bị bất ngờ **35** như mắc bẫy. Ngày ấy cũng sẽ
đến bất ngờ cho mọi người trên mặt địa cầu. **36** Các con
phải luôn luôn cảnh giác; hãy cầu nguyện để có đủ sức
vượt qua mọi cảnh hoạn nạn và nghênh đón Con Người."
37 Ngày nào cũng thế, ban ngày Chúa Giê-xu vào Đền Thờ
giảng dạy, ban đêm, Ngài về nghỉ trên núi Ô-liu. **38** Dân
chúng đến Đền Thờ thật sớm mỗi sáng để nghe Ngài.

22 Đã gần đến ngày Lễ Bánh Không Men, gọi là lễ Vượt
Qua. **2** Các thầy trưởng tế và thầy dạy luật tìm cách giết
Chúa Giê-xu, nhưng họ sợ dân chúng nổi loạn. **3** Quỷ Sa-
tan nhập vào Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là một trong mười hai
sứ đồ. **4** Giu-đa tìm gặp các thầy trưởng tế và các viên
chỉ huy lính gác Đền Thờ để bàn cách tốt nhất nộp Chúa
Giê-xu cho họ. **5** Họ mừng lắm, hứa sẽ thưởng tiền. **6** Từ
đó, Giu-đa tìm cơ hội nộp Chúa lúc không có dân chúng ở
gần Ngài. **7** Đến ngày Lễ Bánh Không Men, người Do Thái
giết chiên con để ăn với bánh không men. **8** Chúa Giê-xu
sai Phi-e-rơ và Giăng đi trước và phán: "Hãy đi và chuẩn
bị bữa tiệc cho chúng ta." **9** Họ hỏi Chúa: "Thưa Thầy,
chúng con sẽ dọn tiệc tại đâu?" **10** Chúa đáp: "Vừa khi
vào Giê-ru-sa-lem, các con sẽ gặp một người xách vò
nước. Người ấy vào nhà nào, các con cứ theo vào, **11** nói
với chủ nhà: 'Thầy hỏi: Phòng khách dành riêng cho Ta
và các môn đệ ăn lễ Vượt Qua ở đâu?' **12** Chủ nhà sẽ chỉ
cho các con một phòng rộng trên lầu đầy đủ tiện nghi.
Các con hãy dọn tiệc tại đó." **13** Họ ra đi gặp mọi điều
đúng như lời Chúa dạy và họ chuẩn bị bữa ăn lễ Vượt
Qua ở đó. **14** Đến giờ dự lễ, Chúa Giê-xu ngồi ăn với các
sứ đồ. **15** Chúa Giê-xu phán: "Ta rất muốn dự lễ Vượt
Qua này với các con trước khi chịu thống khổ. **16** Ta cho
các con biết: Ta sẽ không dự tiệc này nữa cho đến khi
mục đích bữa tiệc được hoàn thành trong Nước của Đức
Chúa Trời." **17** Chúa lấy chén nước nho tạ ơn Đức Chúa
Trời và phán: "Các con cầm chén này chia nhau uống
đi. **18** Vì từ nay, Ta sẽ không uống nước nho này nữa
cho đến khi Nước của Đức Chúa Trời được thể hiện." **19**

Ngài lấy bánh, tạ ơn Đức Chúa Trời, bẻ ra trao cho các
môn đệ: “Đây là thân thể Ta, vì các con mà hy sinh. Hãy
ăn để tưởng niệm Ta.” **20** Cũng thế, sau bữa ăn, Chúa
cầm chén nước nho và bảo: “Chén này là giao ước mới
giữa Đức Chúa Trời và nhân loại, ấn chứng bằng máu
Ta, máu phải đổ ra vì các con. **21** Nhưng tại bàn này, kẻ
phản Ta đang ngồi ăn chung với Ta. **22** Con Người phải
hy sinh đúng theo chương trình Đức Chúa Trời, nhưng
khốn cho kẻ phản Ngài!” **23** Các môn đệ hỏi nhau ai là
người phản Chúa. **24** Rồi họ bắt đầu tranh luận với nhau
xem ai cao trọng nhất giữa vòng họ. **25** Chúa Giê-xu dạy:
“Vua chúa các dân tộc nước ngoài cai trị tàn ác; người áp
bức dân chúng lại được gọi là ân nhân. **26** Nhưng giữa
các con, ai muốn làm lớn phải chịu phận nhỏ, ai muốn
lãnh đạo phải làm đầy tớ. **27** Ai lớn hơn? Người ngồi
ở bàn ăn và người phục vụ? Nhưng Ta ở giữa các con
như người phục vụ vậy. **28** Vì các con trung thành với Ta
trong những ngày thử thách **29** và vì Cha đã ủy quyền cai
trị cho Ta, nên Ta cũng cho các con quyền đó. **30** Các con
sẽ được ăn uống chung bàn với Ta trong Nước Ta và ngồi
trên ngai xét xử mười hai đại tộc Ít-ra-ên.” **31** “Si-môn,
Si-môn, Sa-tan đã xin phép thử thách con như người ta
sàng sảy lúa. **32** Nhưng Ta đã cầu nguyện cho con khỏi
thiếu đức tin. Sau khi con ăn năn, hãy gây dựng đức tin
cho anh chị em con!” **33** Phi-e-rơ đáp: “Thưa Chúa, con
sẵn sàng ngồi tù, chịu chết với Thầy!” **34** Nhưng Chúa
Giê-xu phán: “Phi-e-rơ ơi, Ta cho con biết, trước khi gà
gáy đêm nay, con sẽ chối Ta ba lần.” **35** Chúa Giê-xu hỏi
các môn đệ: “Khi Ta sai các con đi truyền giáo, không

mang theo tiền bạc, túi bao hay giày dép, các con có thiếu thốn gì không?" Họ đáp: "Thưa không!" **36** Chúa tiếp: "Nhưng bây giờ lại khác. Ai có tiền bạc hay túi bao, cứ mang theo. Ai không có gươm, nên bán áo choàng mà mua. **37** Vì lời tiên tri này sắp ứng nghiệm: 'Người sẽ bị kể vào hàng phạm nhân.' Phải, các lời tiên tri nói về Ta đều sẽ ứng nghiệm." **38** Các môn đệ đáp: "Thưa Thầy, chúng con có hai thanh gươm đây." Chúa đáp: "Đủ rồi." **39** Rời phòng tiệc, Chúa Giê-xu lên núi Ô-liu như thường lệ. Các môn đệ đi theo Ngài. **40** Đến nơi, Ngài nói với họ: "Các con phải cầu nguyện để khỏi bị cám dỗ." **41** Rồi Chúa đi, quãng chừng ném một viên đá, và quỳ xuống cầu nguyện: **42** "Thưa Cha, nếu Cha vui lòng, xin cho Con khỏi uống chén này. Nhưng xin ý Cha được thực hiện, chứ không theo ý Con." **43** Lúc ấy, một thiên sứ đến thêm sức cho Ngài. **44** Trong lúc đau đớn thống khổ, Chúa cầu nguyện càng tha thiết, mồ hôi toát ra như những giọt máu nhỏ xuống đất. **45** Cầu nguyện xong, Chúa đứng lên, trở lại với các môn đệ, thấy họ đang ngủ vì quá buồn rầu. **46** Chúa gọi: "Sao các con ngủ? Hãy thức dậy cầu nguyện để khỏi bị cám dỗ." **47** Nhưng khi Chúa Giê-xu còn đang nói, một đám đông kéo tới, do Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ dẫn đường. Giu-đa trân tráo tới gần hôn Chúa Giê-xu. **48** Nhưng Chúa Giê-xu trách: "Giu-đa, con lấy cái hôn để phản Con Người sao?" **49** Các môn đệ thấy việc xảy ra, liền hỏi: "Thưa Chúa, chúng con nên cầm gươm chiến đấu không?" **50** Một môn đệ vung gươm chém đứt vành tai phải của đầy tớ thầy thượng tế. **51** Nhưng Chúa Giê-xu ngăn lại: "Đừng đánh chém nữa."

Rồi Ngài đặt tay chữa lành tai người đầy tớ. **52** Chúa Giê-xu hỏi các thầy trưởng tế, các viên chỉ huy lính gác Đền Thờ và các trưởng lão: “Ta đâu phải trộm cướp mà các ông cầm gươm dao, gậy gộc đến bắt? **53** Hằng ngày Ta vẫn ở với các ông trong Đền Thờ, sao các ông không bắt Ta? Nhưng nay đã đến giờ của các ông, giờ của quyền lực tối tăm.” **54** Vậy họ bắt Chúa giải đến dinh thầy thượng tế. Phi-e-rơ theo sau Chúa xa xa. **55** Bọn lính nhóm một đống lửa ngoài sân rồi ngồi lại sưởi, Phi-e-rơ len vào ngồi với họ. **56** Một đầy tớ gái thấy ông bên đống lửa liền nhìn mặt: “Anh này là một trong nhóm người theo Giê-xu!” **57** Nhưng Phi-e-rơ chối: “Chị ơi, tôi không biết ông ấy đâu!” **58** Một lúc sau, người khác thấy Phi-e-rơ liền nói: “Anh cũng thuộc bọn đó!” Phi-e-rơ cãi: “Không phải đâu!” **59** Chừng một giờ sau, người khác nữa quả quyết: “Đúng rồi! Anh này là một trong số họ, vì cũng là người Ga-li-lê!” **60** Nhưng Phi-e-rơ lại chối: “Ông ơi, tôi không hiểu ông nói gì hết!” Ngay lúc ấy, có tiếng gà gáy. **61** Chúa quay lại nhìn Phi-e-rơ. Chợt nhớ lời Chúa: “Trước khi gà gáy đêm nay, con sẽ chối Ta ba lần.” **62** Phi-e-rơ bước ra ngoài khóc lóc đắng cay. **63** Bọn người canh giữ Chúa Giê-xu bắt đầu chế giễu, đánh đập Ngài. **64** Chúng bịt mắt, đấm Ngài rồi hỏi: “Thử đoán xem ai vừa đánh anh đó?” **65** Chúng sỉ nhục Ngài đủ điều. **66** Sáng sớm hôm sau, hội đồng được triệu tập, gồm các trưởng lão, các thầy trưởng tế, và các thầy dạy luật. Chúa Giê-xu bị giải ra trước hội đồng, rồi họ chất vấn: **67** “Hãy cho chúng tôi biết, anh có phải là Đấng Mết-si-a không?” Chúa đáp: “Dù Ta nói, các ông cũng không tin. **68** Và nếu Ta hỏi, các ông

cũng không trả lời. **69** Nhưng từ nay, Con Người sẽ ngồi
bên phải ngai quyền năng của Đức Chúa Trời." **70** Cả Hội
đồng đều hỏi: "Vậy anh là Con Đức Chúa Trời sao?" Chúa
đáp: "Chính các ông đã nói vậy!" **71** Họ bảo nhau: "Chúng
ta cần gì nhân chứng nữa, vì chính miệng nó đã khai ra
rồi!"

23 Toàn thể hội đồng đứng dậy, giải Chúa qua dinh Phi-
lát, tổng trấn La Mã. **2** Họ bắt đầu tố cáo: "Chúng tôi bắt
được người này xúi dân nổi loạn, bảo đừng đóng thuế
cho chính quyền La Mã và tự xưng là Đấng Mết-si-a, tức
là Vua." **3** Phi-lát hỏi Chúa: "Anh có phải là vua người Do
Thái không?" Chúa Giê-xu đáp: "Ông đã nói như thế." **4**
Phi-lát quay sang bảo các trưởng tế và đám đông: "Ta
không thấy người này phạm luật gì cả!" **5** Nhưng họ cố
buộc tội: "Người này sách động dân chúng khắp xứ Giu-
đê, bắt đầu ở xứ Ga-li-lê, và bây giờ đến Giê-ru-sa-lem!"
6 Phi-lát hỏi: "Anh này là người Ga-li-lê sao?" **7** Khi biết
Chúa là người Ga-li-lê, Phi-lát liền ra lệnh giải Ngài đến
cho Hê-rốt An-ti-pa vì Ga-li-lê dưới quyền của Hê-rốt.
Lúc ấy vua cũng có mặt tại Giê-ru-sa-lem. **8** Gặp Chúa
Giê-xu, Hê-rốt rất mừng vì đã nghe danh tiếng Ngài và
ước ao xem Ngài làm phép lạ. **9** Hê-rốt hỏi Chúa Giê-xu
nhiều câu nhưng Chúa Giê-xu không trả lời. **10** Trong lúc
đó, các thầy trưởng tế và thầy dạy luật đều gay gắt buộc
tội Ngài. **11** Vua Hê-rốt và bọn lính tỏ vẻ khinh bỉ và bắt
đầu chế giễu Chúa Giê-xu. Họ mặc cho Ngài một chiếc
áo sặc sỡ rồi giải Ngài về cho Phi-lát. **12** (Trước kia, Hê-
rốt và Phi-lát thù ghét nhau, nhưng hôm đó trở thành
bạn hữu.) **13** Phi-lát cho gọi các thầy trưởng tế, các nhà

lãnh đạo, và dân chúng họp lại, **14** rồi tuyên bố: “Các ông
bắt giải và tố cáo người này về tội phản nghịch, xúi dân
làm loạn. Trước mặt các ông, ta đã tra xét tỉ mỉ các lời
tố cáo đó nhưng đương sự thật vô tội. **15** Vua Hê-rốt
cũng không buộc tội được, nên trao trả đương sự về đây.
Như thế, người này không làm gì đáng tội tử hình cả.
16 Vì vậy, ta sẽ đánh đòn rồi trả tự do.” **18** Nhưng dân
chúng đồng thanh kêu gào: “Xử tử nó đi và tha Ba-ra-ba
cho chúng tôi!” **19** (Ba-ra-ba đang bị tù vì giết người và
nổi loạn tại Giê-ru-sa-lem.) **20** Phi-lát muốn tha Chúa
Giê-xu nên tìm cách khuyên giải họ. **21** Nhưng họ cứ
la hét: “Đóng đinh nó trên cây thập tự!” **22** Phi-lát hỏi
lần thứ ba: “Tại sao? Người ấy có tội gì đâu? Ta không
thấy tội gì đáng xử tử cả. Để ta sai đánh đòn rồi thả ra.”
23 Nhưng dân chúng lớn tiếng gào thét, khăng khăng
đòi xử tử Chúa Giê-xu. Cuối cùng, tiếng gào thét của họ
thắng thế. **24** Phi-lát đành tuyên án tử hình Chúa Giê-xu
theo lời họ yêu cầu. **25** Cũng thể theo ý họ, Phi-lát phóng
thích Ba-ra-ba, người đang ngồi tù vì nổi loạn và giết
người. Rồi ông giao Chúa Giê-xu cho họ hành hình theo ý
muốn. **26** Trên đường giải Chúa Giê-xu ra pháp trường,
họ gặp Si-môn, người xứ Ly-bi vừa từ thôn quê lên Giê-
ru-sa-lem, liền bắt anh vác cây thập tự cho Chúa Giê-xu.
27 Một đoàn dân rất đông kéo theo sau, nhiều phụ nữ
vừa đi vừa than khóc. **28** Nhưng Chúa Giê-xu quay lại và
phán với họ: “Con gái Giê-ru-sa-lem, đừng than khóc Ta,
nhưng hãy khóc cho bản thân và con cái mình! **29** Vì sắp
đến ngày con cái bị coi là điều bất hạnh. Người ta sẽ bảo
nhau: ‘Phước cho phụ nữ chẳng từng thai nghén, chẳng

phải lo bú mớm cho con.’ **30** Người ta sẽ cầu xin núi: ‘Hãy
ngã lên chúng tôi,’ và nài xin các đồi: ‘Hãy chôn chúng
tôi.’ **31** Vì nếu họ đối xử với Ta là Cây Hằng Sống thế này,
số phận các bà sẽ ra sao?” **32** Hai tử tội cũng bị giải ra
pháp trường với Chúa. **33** Đến ngọn đồi Sọ, họ đóng đinh
Chúa và hai tử tội trên cây thập tự, một tên bên phải
và một tên bên trái Ngài. **34** Chúa Giê-xu cầu nguyện:
“Thưa Cha, xin tha tội cho họ, vì họ không biết mình làm
điều gì.” Rồi bọn lính gieo súc sắc chia nhau bộ áo của
Ngài. **35** Dân chúng đứng quanh đưa mắt nhìn. Các cấp
lãnh đạo Do Thái chế nhạo Ngài: “Nó chỉ giỏi cứu người
khác! Nếu nó đúng là Đấng Mết-si-a của Đức Chúa Trời,
Đấng Được Lựa Chọn thì phải tự giải cứu đi chứ!” **36**
Bọn lính cũng giễu cợt Chúa, đưa rượu chua cho Ngài
uống **37** và mỉa mai: “Nếu anh là Vua người Do Thái, sao
không tự cứu thoát?” **38** Phía trên đầu Ngài, có treo tấm
bảng ghi mấy chữ: “Đây là Vua người Do Thái.” **39** Một
tử tội bị đóng đinh bên cạnh cũng nhiếc móc Chúa: “Anh
không phải là Đấng Mết-si-a sao? Hãy tự giải thoát và
cứu bọn tôi với!” **40** Nhưng tên kia trách nó: “Anh không
sợ Đức Chúa Trời sao? **41** Mặc dù chịu chung một bản án
tử hình, nhưng anh và tôi đền tội thật xứng đáng; còn
Người này có tội gì đâu?” **42** Rồi anh quay lại: “Thưa
Chúa Giê-xu, khi về Nước Chúa, xin nhớ đến con!” **43**
Chúa Giê-xu đáp: “Ta hứa chắc chắn, hôm nay con sẽ ở
với Ta trong thiên đàng!” **44** Khoảng giữa trưa, mặt trời
không chiếu sáng nữa, bóng tối bao trùm khắp đất cho
đến ba giờ chiều. **45** Mặt trời trở nên tối. Bức màn trong
Đền Thờ thình lình bị xé làm đôi. **46** Chúa Giê-xu kêu

lớn: “Thưa Cha, Con xin giao thác linh hồn Con trong
tay Cha!” Nói xong, Ngài tắt thở. **47** Viên đại đội trưởng
La Mã thấy cảnh tượng ấy liền ngợi tôn Đức Chúa Trời
và nhìn nhận: “Chắc chắn, Người này là vô tội!” **48** Dân
chúng đi xem cuộc hành hình đều đấm ngực ra về. **49**
Những người quen biết Chúa Giê-xu và nhóm phụ nữ đã
theo Ngài từ xứ Ga-li-lê, đều đứng xa mà nhìn. **50** Có một
người đạo đức và công chính tên Giô-sép. Ông là thành
viên trong Hội Đồng Quốc Gia, **51** nhưng ông không tán
thành quyết định và hành động của những người lãnh
đạo tôn giáo. Ông là người A-ri-ma-thê, xứ Giu-đê, và
ông vẫn trông đợi Nước của Đức Chúa Trời xuất hiện. **52**
Ông đến xin Phi-lát cho lãnh xác Chúa Giê-xu. **53** Ông hạ
xác Chúa xuống, lấy một cuộn vải gai khâm liệm, rồi đặt
vào huyệt đá đục sẵn trong sườn núi, chưa hề chôn ai. **54**
Hôm ấy nhằm chiều thứ Sáu, ngày chuẩn bị, và sắp đến
ngày Sa-bát. **55** Nhóm phụ nữ theo Chúa từ xứ Ga-li-lê
cũng chứng kiến việc chôn cất và biết ngôi mộ Chúa **56**
Họ trở về nhà sửa soạn các loại hương liệu và dầu thơm
để ướp xác Chúa. Hôm sau nhằm ngày Sa-bát, họ nghỉ
ngơi theo luật lệ.

24 Sáng sớm Chúa Nhật, các bà ấy thăm mộ Chúa, đem
theo các hương liệu đã chuẩn bị. **2** Tới nơi, họ thấy tảng
đá lớn chặn trước cửa mộ đã lăn qua một bên. **3** Bước
vào mộ không thấy xác Chúa Giê-xu. **4** Họ hoang mang,
không biết việc gì xảy ra. Thình lình có hai người nam
mặc áo sáng ngời xuất hiện trước mặt. **5** Các bà sợ quá,
cúi mặt xuống đất. Hai người hỏi: “Tại sao các bà đi tìm
người sống giữa vòng những người chết? **6** Chúa không

ở đây đâu, Ngài sống lại rồi! Hãy nhớ Ngài đã phán lúc
còn ở Ga-li-lê rằng, **7** Con Người phải bị phản nộp vào tay
bọn gian ác, bị đóng đinh trên cây thập tự, đến ngày thứ
ba sẽ sống lại." **8** Họ liền nhớ lại lời Chúa phán. **9** Vậy, họ
chạy về Giê-ru-sa-lem, thuật chuyện cho mười một sứ đồ
và mọi người họ gặp. **10** Những người đi thăm mộ gồm
có Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, Ma-ri mẹ Gia-cơ, và những
người phụ nữ khác nữa là những người thuật chuyện
cho các sứ đồ mọi việc xảy ra. **11** Các sứ đồ hoài nghi,
cho là chuyện hoang đường, nên họ không tin. **12** Nhưng
Phi-e-rơ chạy đến mộ, cúi xuống nhìn vào trong chỉ thấy
vải liệm còn đó. Ông về nhà, ngạc nhiên về những gì xảy
ra. **13** Cũng trong ngày đó, hai môn đệ đi đường về làng
Em-ma-út. Làng này cách Giê-ru-sa-lem bảy dặm. **14** Hai
người vừa đi vừa bàn luận về cái chết của Chúa Giê-xu.
15 Đang lúc bàn cãi, thình lình Chúa Giê-xu đến gần, đi
sát bên họ. **16** Nhưng họ không nhận ra Ngài. **17** Chúa
hỏi: "Anh em đang thảo luận gì thế?" Họ dừng lại, nét
mặt buồn bã. **18** Cơ-lê-ô-ba, một trong hai người trả lời:
"Trong cả thành Giê-ru-sa-lem, chắc chỉ một mình ông
không biết những biến cố vừa xảy ra mấy ngày nay!" **19**
Chúa Giê-xu hỏi: "Việc gì thế?" Họ nói: "Nhà Tiên tri Giê-
xu, người Na-xa-rét bị giết rồi! Ngài giảng dạy đầy uy
quyền, công khai làm nhiều phép lạ trước mặt Đức Chúa
Trời và toàn thể dân chúng. **20** Nhưng các thầy trưởng tế
và các nhà lãnh đạo quốc gia đã bắt Ngài nộp cho chính
quyền La Mã. Họ tuyên án tử hình và đóng đinh Ngài
trên cây thập tự. **21** Chúng tôi tin tưởng Ngài là Đấng
Mết-si-a đến giải cứu Ít-ra-ên. Việc xảy ra đã ba ngày

rồi! **22** Hơn nữa, mới sáng hôm nay, những phụ nữ trong
nhóm chúng tôi đi thăm mộ Ngài trở về làm chúng tôi
sửng sốt. **23** Họ không thấy xác Ngài đâu cả, lại gặp các
thiên sứ báo tin Ngài đã sống lại! **24** Một vài môn đệ chạy
đến mộ; quả đúng như lời các bà ấy nói, họ chẳng tìm
thấy xác Ngài!" **25** Chúa Giê-xu nói với họ: "Anh em thật
dại dột, chậm tin lời các tiên tri trong Thánh Kinh. **26** Các
tiên tri chẳng nói Đấng Mết-si-a phải chịu khổ hình, rồi
mới đến ngày quang vinh sao?" **27** Chúa Giê-xu giải thích
những phần Thánh Kinh viết về Ngài, từ các sách Môi-se
đến các sách tiên tri. **28** Gần đến làng Em-ma-út, Chúa
Giê-xu tỏ vẻ muốn đi xa hơn nữa, **29** nhưng hai người cố
nài Ngài ở lại với họ, vì trời sắp tối. Ngài nhận lời dừng
lại. **30** Khi ngồi vào bàn ăn, Chúa cầm bánh tạ ơn Đức
Chúa Trời, rồi bẻ ra trao cho họ. **31** Thình lình, hai người
như được mở mắt, nhận ra Chúa Giê-xu. Nhưng ngay lúc
ấy, Ngài biến mất! **32** Hai người bảo nhau: "Dọc đường,
Chúa nói chuyện và giải nghĩa Thánh Kinh, lời Ngài nung
nấu lòng dạ chúng ta biết bao!" **33** Lập tức, họ quay lại
Giê-ru-sa-lem, gặp mười một sứ đồ đang họp với các
môn đệ khác. **34** Các sứ đồ cho họ biết: "Chắc chắn Chúa
sống lại rồi! Ngài vừa hiện ra cho Phi-e-rơ." **35** Hai người
liền thuật chuyện Chúa Giê-xu hiện ra với họ trên đường
làng, và họ nhìn ra Chúa khi Ngài bẻ bánh. **36** Lúc họ
đang nói, thình lình Chúa Giê-xu đến đứng giữa họ. Ngài
nói: "Bình an cho các con." **37** Ai nấy đều khiếp sợ, tưởng
thấy thần linh. **38** Chúa hỏi: "Sao các con sợ? Sao vẫn còn
nghi ngờ? **39** Hãy xem tay chân Ta! Chính Ta đây! Hãy sờ
Ta xem, vì thần linh đâu có thân thể như Ta!" **40** Ngài

vừa nói vừa đưa tay chân cho họ xem. **41** Trong lúc họ bỡ
ngỡ vì quá ngạc nhiên và vui mừng, Chúa liền hỏi: “Các
con có gì ăn không?” **42** Họ dâng lên Ngài một miếng cá
nướng. **43** Ngài cầm lấy ăn trước mặt mọi người. **44** Chúa
nhắc nhở: “Trước đây, khi còn ở với các con, Ta đã từng
nói mọi lời Môi-se, các tiên tri, và các Thi Thiên viết về
Ta đều phải được ứng nghiệm.” **45** Rồi Chúa mở trí cho
họ hiểu Thánh Kinh. **46** Ngài nhấn mạnh: “Thánh Kinh
chép: Đấng Mết-si-a phải chịu thống khổ, đến ngày thứ
ba sẽ sống lại. **47** Phúc Âm cứu rỗi phải được công bố cho
tất cả dân tộc, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem: ‘Ai ăn năn
trở về với Ta sẽ được tha tội.’ **48** Các con đã chứng kiến
các việc đó. **49** Ta sẽ sai Chúa Thánh Linh đến với các con
như Cha đã hứa. Vậy các con cứ chờ đợi trong thành
này, cho đến khi đầy dẫy quyền năng thiên thượng.” **50**
Chúa Giê-xu dẫn các môn đệ đến gần làng Bê-tha-ni rồi
đưa tay ban phước cho họ. **51** Đang khi ban phước, Chúa
lìa họ, lên trời. **52** Các môn đệ thờ lạy Ngài, rồi trở về
Giê-ru-sa-lem, lòng đầy vui mừng. **53** Họ cứ ở trong Đền
Thờ, ngợi tôn Đức Chúa Trời.

Giăng

1 Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Đức Chúa Trời, và
Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. **2** Ngài ở với Đức Chúa Trời từ
nguyên thủy vì Ngài là Đức Chúa Trời ngôi hai. **3** Đức
Chúa Trời đã sáng tạo vạn vật, mọi loài trong vũ trụ đều
do tay Chúa tạo nên. **4** Ngôi Lời là nguồn sống bất diệt,
và nguồn sống ấy soi sáng cả nhân loại. **5** Ánh sáng chiếu
rọi trong bóng tối dày đặc, nhưng bóng tối không tiếp
nhận ánh sáng. **6** Đức Chúa Trời sai một người, Giăng
Báp-tít, **7** để làm chứng về ánh sáng của nhân loại cho
mọi người tin nhận. **8** Giăng không phải là ánh sáng;
nhưng để làm chứng về ánh sáng. **9** Đấng là ánh sáng
thật, nay xuống trần gian chiếu sáng mọi người. **10** Chúa
đã đến thăm thế giới do chính Ngài sáng tạo, nhưng thế
giới không nhận biết Ngài. **11** Chúa Cứu Thế đã sống giữa
lòng dân tộc, nhưng dân tộc Chúa khước từ Ngài. **12**
Tuy nhiên, tất cả những người tiếp nhận Chúa đều được
quyền làm con cái Đức Chúa Trời—tiếp nhận Chúa là
đặt niềm tin nơi Chúa— **13** Những người ấy được chính
Đức Chúa Trời sinh thành, chứ không sinh ra theo huyết
thống, hay theo tình ý loài người. **14** Ngôi Lời đã trở nên
con người, cư ngụ giữa chúng ta. Ngài đầy tràn ơn phước
và chân lý. Chúng tôi đã ngắm nhìn vinh quang rực rỡ
của Ngài, đúng là vinh quang Con Một của Cha. **15** Giăng
lớn tiếng giới thiệu Chúa: "Đây là Người tôi thường nhắc
đến khi tôi nói: 'Người đến sau tôi nhưng cao cả hơn
tôi vì Người có trước tôi.'" **16** Do ơn phước đầy dẫy của
Chúa, chúng tôi được hưởng hạnh phúc ngày càng dư
dật. **17** Ngày xưa luật pháp được ban hành qua Môi-se,

nhưng ngày nay ơn phước và chân lý của Đức Chúa Trời
được ban qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. **18** Không ai nhìn
thấy Đức Chúa Trời, ngoại trừ Chúa Cứu Thế là Con Một
của Đức Chúa Trời. Chúa sống trong lòng Đức Chúa Trời
và xuống đời dạy cho loài người biết về Đức Chúa Trời.
19 Các nhà lãnh đạo Do Thái cử một phái đoàn gồm các
thầy tế lễ và những người phụ giúp Đền Thờ từ Giê-ru-
sa-lem đến hỏi Giăng: "Ông là ai?" **20** Biết họ hiểu lầm,
Giăng trả lời dứt khoát: "Tôi không phải là Đấng Mết-si-
a." **21** Họ hỏi tiếp: "Vậy ông là ai? Ông có phải là Ê-li
không?" Giăng đáp: "Không phải!" "Ông là Nhà Tiên Tri
phải không?" "Cũng không." **22** "Thế ông là ai? Xin cho
chúng tôi biết để về trình với những người đã sai phái
chúng tôi." **23** Giăng đáp như lời của Tiên tri Y-sai đã
nói: "Tôi là tiếng gọi nơi hoang mạc: 'Hãy đắp cho thẳng
con đường của Chúa Hằng Hữu.'" **24** Những người được
phái Pha-ri-si sai đến **25** hỏi ông: "Nếu ông không phải là
Đấng Mết-si-a, cũng không phải Ê-li hay Nhà Tiên Tri,
sao ông dám làm lễ báp-tem?" **26** Giăng nói với họ: "Tôi
chỉ làm báp-tem bằng nước, nhưng có Người đang sống
giữa các ông mà các ông không nhận biết. **27** Người đến
sau tôi nhưng tôi không xứng đáng mở quai dép của
Người." **28** Việc ấy xảy ra tại làng Bê-tha-ni thuộc miền
đông sông Giô-đan, là nơi Giăng làm báp-tem. **29** Hôm
sau, Giăng thấy Chúa Giê-xu đi về hướng mình nên ông
nói: "Kìa! Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng tẩy sạch
tội lỗi nhân loại! **30** Người là Đấng mà tôi từng nhắc đến
khi nói: 'Có một Người đến sau tôi, nhưng cao trọng hơn
tôi, vì Người vốn có trước tôi.' **31** Tôi chưa từng biết

Người, nhưng tôi đến làm báp-tem bằng nước để Người
được bày tỏ cho người Ít-ra-ên." **32** Giăng lại xác nhận:
"Tôi đã nhìn thấy Chúa Thánh Linh từ trời giáng xuống
như bồ câu đậu trên Người. **33** Trước kia tôi chưa từng
biết Người, nhưng khi Đức Chúa Trời sai tôi làm báp-tem
đã phán dặn tôi: 'Con thấy Chúa Thánh Linh xuống ngự
trên ai, Người ấy sẽ làm báp-tem bằng Chúa Thánh Linh.'
34 Chính tôi đã thấy việc xảy ra với Chúa Giê-xu nên tôi
xác nhận Người là Con Đức Chúa Trời." **35** Qua ngày sau,
Giăng đang đứng nói chuyện với hai môn đệ. **36** Thấy
Chúa Giê-xu đi ngang qua, Giăng nhìn Ngài và công bố:
"Đây là Chiên Con của Đức Chúa Trời!" **37** Hai môn đệ
của Giăng nghe xong, họ liền đi theo Chúa Giê-xu. **38**
Chúa Giê-xu quay lại, thấy họ theo mình, liền hỏi: "Các
anh tìm chi?" Họ đáp: "Ra-bi (nghĩa là 'Thầy'), Thầy ở
đâu?" **39** Chúa phán: "Hãy đến và xem." Họ đến chỗ Chúa
trọ và ở lại với Ngài từ bốn giờ chiều cho đến tối. **40** Anh-
rê, em Si-môn Phi-e-rơ là một trong hai người đã nghe
những điều Giăng nói và đi theo Chúa Giê-xu. **41** Anh-rê
đi tìm anh mình là Si-môn và báo tin: "Chúng tôi đã gặp
Đấng Mết-si-a" (nghĩa là "Chúa Cứu Thế"). **42** Rồi Anh-rê
đưa Si-môn đến với Chúa Giê-xu. Nhìn Si-môn, Chúa Giê-
xu phán: "Con là Si-môn, con Giăng—nhưng từ nay sẽ
gọi con là Sê-pha" (nghĩa là "Phi-e-rơ"). **43** Sáng hôm
sau, Chúa Giê-xu quyết định lên xứ Ga-li-lê. Chúa tìm
gặp Phi-líp và phán: "Hãy theo Ta!" **44** Phi-líp quê ở Bết-
sai-đa (bên bờ biển Ga-li-lê), đồng hương với Anh-rê và
Phi-e-rơ. **45** Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, liền mách: "Chúng
tôi vừa gặp Người mà Môi-se và các nhà tiên tri đã nói

trước! Người là Chúa Giê-xu, con ông Giô-sép, quê làng Na-xa-rét." **46** Na-tha-na-ên ngạc nhiên: "Na-xa-rét! Có điều gì tốt ra từ Na-xa-rét đâu?" Phi-líp đáp: "Hãy tự mình đến và xem." **47** Vừa thấy Na-tha-na-ên, Chúa Giê-xu nhận xét: "Đây là một người chân thật, đúng là con cháu của Ít-ra-ên." **48** Na-tha-na-ên hỏi: "Con chưa hề gặp Thầy, sao Thầy biết con?" Chúa Giê-xu đáp: "Ta đã thấy con dưới cây vả, trước khi Phi-líp gọi con." **49** Na-tha-na-ên nhìn nhận: "Thưa Thầy, Thầy là Con Đức Chúa Trời—Vua của Ít-ra-ên!" **50** Chúa Giê-xu phán: "Con nghe Ta thấy con dưới cây vả nên con tin. Rồi đây con sẽ thấy nhiều việc kỳ diệu hơn." **51** Chúa phán: "Ta quả quyết với con, con sẽ thấy bầu trời rộng mở và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con Người, chính Ngài là chiếc cầu giữa trời và đất."

2 Hai ngày sau, mẹ Chúa Giê-xu đi dự tiệc cưới tại làng Ca-na, xứ Ga-li-lê. **2** Chúa Giê-xu và các môn đệ cũng được mời dự tiệc. **3** Khi rượu nho đã hết, mẹ Chúa Giê-xu nói với Ngài: "Họ đã hết rượu rồi." **4** Chúa Giê-xu đáp: "Thưa mẹ, việc ấy có liên hệ gì đến chúng ta? Thời điểm của con chưa đến." **5** Nhưng mẹ Chúa bảo những đầy tớ: "Hãy làm theo những gì Ngài bảo." **6** Trong nhà có sáu cái chum bằng đá đựng nước dùng để tẩy trần theo phong tục Do Thái. Mỗi chum chứa 75 đến 113 lít. **7** Chúa Giê-xu phán với những đầy tớ: "Hãy múc nước đổ đầy các chum đó." Khi các chum đã đầy nước, **8** Chúa phán: "Bây giờ các anh múc ra, đem cho ông chủ tiệc." Vậy những đầy tớ làm y theo lời Chúa phán dặn. **9** Chủ tiệc nếm nước đã hóa thành rượu nho, không biết rượu này

lấy từ đâu (dù các đầy tớ đều biết rõ), nên gọi chú rể
mà khen: **10** "Ai cũng đãi rượu ngon trước, đến khi tân
khách uống say mới dọn rượu thường. Anh thật khác
người, giữ rượu ngon đến giờ này mới đem ra!" **11** Việc
xảy ra tại làng Ca-na, xứ Ga-li-lê, là phép lạ đầu tiên của
Chúa Giê-xu biểu lộ vinh quang của Ngài. Các môn đệ
đều tin Ngài. **12** Sau tiệc cưới, Chúa cùng với mẹ, các em
trai, và các môn đệ trở về thành Ca-bê-na-um, và ở lại đó
vài ngày. **13** Gần đến lễ Vượt Qua của người Do Thái,
Chúa Giê-xu lên Giê-ru-sa-lem. **14** Thấy nhiều người bày
bán bò, chiên, bồ câu, và đổi bạc ngay trong Đền Thờ. **15**
Chúa Giê-xu bện dây làm roi đuổi hết bọn ấy khỏi Đền
Thờ. Chúa cũng xua đuổi chiên, bò, vãi tiền, và lật đổ
bàn của bọn đổi bạc. **16** Chúa phán bọn bán bồ câu: "Dẹp
hết đi! Đừng biến nhà Cha Ta thành chợ buôn bán!" **17**
Các môn đệ sực nhớ lời Thánh Kinh: "Lòng nhiệt thành
về nhà Chúa nung nấu tôi." **18** Những người lãnh đạo
Do Thái hỏi: "Thầy làm phép lạ gì để chứng tỏ Thầy có
thẩm quyền dẹp sạch Đền Thờ?" **19** Chúa Giê-xu đáp:
"Cứ phá Đền Thờ này đi, trong ba ngày Ta sẽ xây lại." **20**
Họ chế nhạo: "Người ta xây Đền Thờ mất bốn mươi sáu
năm, còn Thầy chỉ xây cất trong ba ngày!" **21** Thật ra,
Chúa Giê-xu nói "Đền Thờ này" là chỉ thân thể Ngài. **22**
Đến khi Chúa sống lại từ cõi chết, các môn đệ nhớ lại lời
ấy nên họ càng tin Thánh Kinh và lời Chúa Giê-xu đã
phán. **23** Khi Chúa Giê-xu ở Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt
Qua, nhiều người tin Chúa vì thấy các phép lạ Ngài làm.
24 Nhưng Chúa Giê-xu không tin cậy họ vì Ngài biết rõ

mọi người. **25** Chẳng cần ai nói, Chúa biết hết lòng dạ
con người.

3 Có một nhà lãnh đạo Do Thái thuộc phái Pha-ri-si, tên
là Ni-cô-đem. **2** Một buổi tối, ông đến để nói chuyện với
Chúa Giê-xu: "Thưa Thầy, chúng tôi biết Đức Chúa Trời
sai Thầy xuống để dạy chúng tôi, nếu Đức Chúa Trời
không ở cùng Thầy, chẳng ai thực hiện nổi những phép
lạ Thầy đã làm." **3** Chúa Giê-xu đáp: "Ta quả quyết với
ông, nếu ông không tái sinh, ông không thấy được Nước
của Đức Chúa Trời." **4** Ni-cô-đem thắc mắc: "Người đã
già làm cách nào tái sinh được? Không lẽ trở vào lòng mẹ
để sinh ra lần nữa sao?" **5** Chúa Giê-xu đáp: "Ta chắc
chắn với ông: Nếu không nhờ nước và Chúa Thánh Linh
sinh ra, không ai được vào Nước của Đức Chúa Trời. **6**
Thể xác chỉ sinh ra thể xác, nhưng Chúa Thánh Linh mới
sinh ra tâm linh. **7** Vậy, đừng ngạc nhiên khi nghe Ta nói:
'Ông phải tái sinh.' **8** Gió thổi hướng nào cũng được.
Nghe tiếng gió, nhưng ông không biết gió đến từ đâu
hay sẽ đi đâu. Người được Chúa Thánh Linh sinh thành
cũng thế." **9** Ni-cô-đem lại hỏi: "Làm sao thực hiện được
điều đó?" **10** Chúa Giê-xu đáp: "Ông làm giáo sư Do Thái
mà chưa hiểu điều căn bản đó sao? **11** Đây là sự thật,
chúng ta nói điều chúng ta biết, làm chứng điều chúng ta
thấy, nhưng các ông không chấp nhận. **12** Ta nói những
việc dưới đất, các ông còn không tin, làm sao các ông tin
được những việc trên trời? **13** Không bao giờ có ai lên
trời. Ngoại trừ Con Người từ trời xuống trần gian. **14**
Như Môi-se đã treo con rắn giữa hoang mạc, Con Người
cũng phải bị treo lên, **15** để bất cứ người nào tin Ngài

đều được sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **16** Vì Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại đến nỗi hy sinh Con Một của Ngài, để tất cả những người tin nhận Con đều không bị hư vong nhưng được sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **17** Đức Chúa Trời sai Con Ngài xuống thế không phải để phán xét, nhưng để nhờ Ngài mà loài người được cứu. **18** Ai tin Con sẽ không bị phán xét, ai không tin đã bị phán xét rồi, vì không tin nhận Con Một của Đức Chúa Trời. **19** Bị phán xét vì ánh sáng của Đức Chúa Trời đã soi chiếu thế giới, nhưng loài người thích bóng tối hơn ánh sáng, vì họ làm những việc ám muội. **20** Ai làm việc gian ác đều ghét ánh sáng, không dám đến gần ánh sáng, vì sợ tội ác mình bị phát hiện. **21** Ngược lại, người làm điều chân thật thích gần ánh sáng, vì ánh sáng phát hiện công việc tốt đẹp họ làm theo ý muốn Đức Chúa Trời."
22 Sau đó, Chúa Giê-xu và các môn đệ rời Giê-ru-sa-lem và đi qua xứ Giu-đê. Chúa Giê-xu ở lại một thời gian để làm báp-tem cho dân chúng. **23** Lúc ấy, Giăng Báp-tít cũng làm báp-tem tại Ê-nôn, gần Sa-lem, vì tại đó có rất nhiều nước; và người ta cứ kéo đến với ông để được làm báp-tem. **24** (Lúc này Giăng chưa bị giam cầm.) **25** Một người Do Thái tranh luận với các môn đệ của Giăng về lễ báp-tem. **26** Vậy môn đệ của Giăng đến và nói với ông: "Thưa thầy, Người mà thầy đã gặp bên kia sông Giô-đan, là Người được thầy chứng nhận là Đấng Mết-si-a, hiện đang làm báp-tem. Dân chúng đều đến với Người thay vì đến với chúng ta." **27** Giăng đáp: "Nếu Đức Chúa Trời không cho, không ai có khả năng làm nổi việc gì. **28** Có các anh làm chứng, tôi đã nói: 'Tôi không phải là Đấng

Mết-si-a. Tôi chỉ là người đi trước dọn đường cho Ngài.’
29 Trong cuộc hôn nhân, chàng rể là nhân vật chính, còn
bạn chàng rể chỉ có nhiệm vụ chuẩn bị xếp đặt mọi việc,
rồi chờ đợi. Người bạn sẽ khấp khởi vui mừng khi nghe
tin chàng rể đến. Đó là niềm vui của tôi. **30** Chúa phải
trở nên cao trọng, còn tôi phải hạ xuống thấp. **31** Chúa
từ trời đến, nên Ngài cao trọng hơn tất cả. Chúng ta là
người phàm nên chỉ biết nói việc trần gian, nhưng Chúa
từ trời đến, nên siêu việt hơn mọi người. **32** Chúa kể lại
những điều Ngài đã thấy và nghe, nhưng không ai tin lời
chứng của Ngài! **33** Ai tin lời chứng của Chúa đều nhìn
nhận Đức Chúa Trời là Nguồn Chân Lý. **34** Sứ giả của Đức
Chúa Trời chỉ rao truyền lời Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa
Trời ban Chúa Thánh Linh cho Ngài không giới hạn. **35**
Chúa Cha yêu Con Ngài và giao cho Con uy quyền tuyệt
đối. **36** Ai tin Con Đức Chúa Trời đều được sự sống vĩnh
cửu, còn ai không vâng phục Ngài chẳng được sự sống
ấy mà còn mang án phạt của Đức Chúa Trời.” **(aiōnios g166)**
4 Chúa Giê-xu nghe tin phái Pha-ri-si đã được báo rằng
Ngài làm báp-tem và thu nạp nhiều môn đệ hơn Giăng **2**
(thật ra Chúa Giê-xu không làm báp-tem cho họ—các
môn đệ Ngài đã làm báp-tem). **3** Vì thế, Chúa rời xứ Giu-
đê và qua xứ Ga-li-lê. **4** Theo lộ trình, Chúa phải đi ngang
qua xứ Sa-ma-ri. **5** Gần đến làng Si-kha trong xứ Sa-ma-
ri, gần khu đất mà Gia-cốp cho con mình là Giô-sép. **6** Tại
đó có giếng Gia-cốp; vì đi đường mệt mỏi, Chúa Giê-xu
ngồi nghỉ bên giếng vào lúc giữa trưa. **7** Thấy một phụ
nữ Sa-ma-ri đến múc nước, Chúa Giê-xu nói: “Xin cho Ta
uống nước!” **8** Lúc đó, Chúa ở một mình vì các môn đệ

đã vào thành mua thức ăn. **9** Người phụ nữ ngạc nhiên,
vì người Do Thái không bao giờ giao thiệp với người Sa-
ma-ri. Chị nói với Chúa Giê-xu: "Ông là người Do Thái,
còn tôi là phụ nữ Sa-ma-ri. Sao ông lại xin tôi cho uống
nước?" **10** Chúa Giê-xu đáp: "Nếu chị biết được tặng
phẩm Đức Chúa Trời dành cho chị, và biết Người đang
nói với chị là ai, tất chị sẽ xin Ta cho nước hằng sống."
11 Chị hỏi: "Thưa ông, giếng thì sâu mà ông không có gàu
dây gì cả, làm sao ông múc được nước sống đó? **12** Liệu
ông tài giỏi hơn tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp sao? Người
đã để giếng này lại cho chúng tôi. Chính người, con cái
và súc vật người đều uống giếng này." **13** Chúa Giê-xu
đáp: "Ai uống nước này sẽ còn khát mãi. **14** Nhưng uống
nước Ta cho sẽ chẳng bao giờ khát nữa; nước Ta cho sẽ
thành một mạch nước trong tâm hồn, tuôn tràn mãi mãi
sức sống vĩnh cửu." **(aiōn g165, aiōnios g166)** **15** Chị mừng rỡ:
"Thưa ông, xin ông cho tôi uống nước ấy cho đã khát, để
khỏi cực nhọc đến đây múc nước nữa." **16** Chúa Giê-xu
phán: "Chị đi về gọi chồng đến đây!" **17** Chị đáp: "Tôi
không có chồng." Chúa Giê-xu nói: "Chị nói chị không
chồng cũng phải— **18** vì chị đã có năm đời chồng, còn
người đang sống với chị cũng chẳng phải chồng chị. Chị
đã nói sự thật!" **19** Chị sợ hãi nhìn nhận: "Ông thật là
nhà tiên tri, biết hết mọi việc. **20** Xin cho tôi biết, người
Sa-ma-ri chúng tôi thờ Đức Chúa Trời trên đỉnh núi này.
Tại sao người Do Thái các ông bảo Giê-ru-sa-lem mới
đúng là nơi thờ phượng?" **21** Chúa Giê-xu đáp: "Chị cứ
tin lời Ta, đã đến lúc người ta không thờ phượng Cha
trên núi này hay Giê-ru-sa-lem nữa. **22** Người Sa-ma-ri

không hiểu rõ sự thờ phượng, còn người Do Thái chúng tôi biết rõ, vì sự cứu rỗi nhân loại bắt đầu từ người Do Thái. **23** Nhưng giờ đã đến—khi những người thật tâm thờ phượng Cha trong tâm linh và trong chân lý. Chúa Cha nhìn vào những người thờ phượng Ngài cách ấy. **24** Vì Đức Chúa Trời là Thần Linh, nên Ngài muốn con người thờ phượng Ngài trong tâm linh và trong chân lý."
25 Chị thưa: "Tôi biết Đấng Mết-si-a sẽ đến—Đấng được gọi là Chúa Cứu Thế. Khi Ngài đến, Ngài sẽ chỉ dẫn mọi việc cho chúng ta." **26** Kế đến, Chúa Giê-xu phán với chị: "Ta chính là Đấng Mết-si-a!" **27** Lúc ấy, các môn đệ trở lại. Họ ngạc nhiên thấy Chúa nói chuyện với một phụ nữ, nhưng không ai dám hỏi: "Thầy cần gì?" hay "Tại sao Thầy nói chuyện với chị ấy?" **28** Người phụ nữ bỏ vò nước bên giếng, chạy vào làng, hăng say nói với mọi người: **29** "Hãy đến và xem có một người nói đúng tất cả những việc tôi đã làm. Đó không phải là Đấng Mết-si-a sao?" **30** Dân chúng kéo nhau đến gặp Chúa. **31** Thấy thế, các môn đệ nài nỉ Chúa Giê-xu: "Xin Thầy dùng ít thức ăn." **32** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Ta đã có thức ăn mà các con không biết." **33** Các môn đệ hỏi nhau: "Ai đã mang thức ăn cho Thầy khi chúng ta đi vắng?" **34** Chúa Giê-xu giải thích: "Thức ăn của Ta là làm theo ý muốn của Đấng sai Ta và làm trọn công việc Ngài. **35** Các con nói: 'Còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt.' Nhưng các con cứ phóng rộng tầm mắt xem khắp cánh đồng. Lúa đã chín vàng, sẵn chờ gặt hái. **36** Thợ gặt được thưởng công để đưa nhiều linh hồn vào cõi sống vĩnh cửu, nên cả người gieo lẫn người gặt đều vui mừng. **(aiōnios g166)** **37**

Thật đúng với câu: ‘Người này gieo, người khác gặt.’ **38**
Ta sai các con gặt hái ở những cánh đồng các con không
gieo trồng; người khác đã gieo, nay các con gặt hái.” **39**
Nhiều người Sa-ma-ri trong làng Si-kha tin nhận Chúa
Giê-xu nhờ lời chứng của phụ nữ: “Người nói đúng tất cả
những việc tôi đã làm!” **40** Gặp Chúa bên bờ giếng, họ nài
xin Chúa ở lại với họ. Vậy, Chúa lưu lại hai ngày, **41** nghe
lời Chúa giảng dạy, có thêm nhiều người tin nhận. **42**
Họ nói với người phụ nữ: “Bây giờ chúng tôi tin, không
phải chỉ nhờ lời chứng của chị, nhưng chúng tôi đã nghe
Chúa dạy, và biết Ngài là Chúa Cứu Thế của thế giới.” **43**
Hai ngày sau, Chúa Giê-xu lên đường về xứ Ga-li-lê. **44**
Chính Chúa đã xác nhận rằng nhà tiên tri chẳng được
quê hương mình tôn trọng. **45** Đến nơi, Ngài được người
Ga-li-lê niềm nở tiếp đón, vì họ có về Giê-ru-sa-lem dự
lễ Vượt Qua và chứng kiến những việc Ngài đã làm. **46**
Chúa lại vào làng Ca-na, xứ Ga-li-lê, là nơi Chúa đã hóa
nước thành rượu. **47** Một viên chức có con trai đau nặng
gần chết, nghe tin Chúa Giê-xu từ Giu-đê về Ga-li-lê, vội
vã đến nài nỉ Chúa Giê-xu xuống thành Ca-bê-na-um
chữa bệnh cho con. **48** Chúa Giê-xu hỏi: “Nếu không nhìn
thấy phép lạ, các ông chẳng bao giờ tin Ta.” **49** Viên chức
khẩn khoản: “Thưa Chúa, xin Chúa đến trước khi con tôi
chết.” **50** Chúa Giê-xu phán với ông: “Hãy về đi. Con ông
sẽ sống!” Ông tin lời Chúa Giê-xu và tất tả về nhà. **51**
Giữa đường, gặp người nhà đến báo tin con trai đã lành
bệnh. **52** Ông hỏi họ con trai ông hết đau vào khi nào, họ
thưa: “Trưa hôm qua, vào lúc một giờ, cơn sốt dứt hẳn!”
53 Ông nhận ra đúng vào giờ ấy Chúa Giê-xu phán: “Con

ông sẽ sống." Ông và cả gia đình đều tin nhận Chúa Giê-xu. **54** Đó là phép lạ thứ nhì Chúa Giê-xu làm tại xứ Ga-li-lê, sau chuyến đi Giu-đê.

5 Sau đó, Chúa Giê-xu lên Giê-ru-sa-lem dự một kỳ lễ của người Do Thái. **2** Trong thành, gần Cửa Chiên, có ao Bê-tết-đa, chung quanh ao có năm vòm cổng. **3** Rất đông người bệnh tật như khiếm thị, tàn tật, và tê liệt nằm chờ chung quanh ao. **5** Trong số người bệnh, có một người bệnh đã ba mươi tám năm. **6** Chúa Giê-xu nhìn thấy, biết anh mắc bệnh kinh niên, nên Ngài hỏi: "Anh muốn được lành không?" **7** Người bệnh đáp: "Thưa ông, chẳng có ai đưa tôi xuống ao khi nước động. Lúc tôi đến nơi, đã có người xuống trước tôi rồi!" **8** Chúa Giê-xu phán: "Hãy đứng lên, vác đệm đi về nhà!" **9** Người bệnh tức khắc được lành, cuốn đệm mang đi. Hôm ấy nhằm ngày Sa-bát. **10** Người Do Thái ngăn anh lại. Họ nói với người được chữa lành: "Anh không được làm gì trong ngày Sa-bát! Luật không cho phép anh mang đệm đi như thế!" **11** Nhưng anh đáp: "Chính người chữa bệnh cho tôi đã nói: 'Hãy vác đệm và đi.'" **12** Họ nói: "Ai dám bảo anh như thế?" **13** Nhưng anh không biết người chữa bệnh cho mình là ai, vì Chúa Giê-xu đã đi lẩn vào đám đông. **14** Một lúc sau, Chúa Giê-xu tìm anh trong Đền Thờ và phán: "Đã lành bệnh rồi; từ nay anh đừng phạm tội nữa, để khỏi sa vào tình trạng thê thảm hơn trước." **15** Anh liền đi báo cho các nhà lãnh đạo Do Thái biết Chúa Giê-xu đã chữa bệnh cho anh. **16** Do đó, các nhà lãnh đạo Do Thái hạch tội Chúa Giê-xu vì đã vi phạm luật lệ ngày Sa-bát **17** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Trước

nay, Cha Ta luôn luôn làm việc thiện, Ta cũng làm việc
thiện như Ngài." **18** Các nhà lãnh đạo Do Thái càng muốn
giết Chúa. Vì chẳng những Chúa vi phạm ngày Sa-bát,
Ngài còn gọi Đức Chúa Trời là Cha, chứng tỏ mình bình
đẳng với Đức Chúa Trời. **19** Chúa Giê-xu dạy tiếp: "Ta quả
quyết với các ông, Con không thể tự mình làm việc gì.
Con chỉ làm những việc Con thấy Cha làm. Bất kỳ Cha
làm việc gì, Con cũng làm như thế. **20** Cha yêu Con, chỉ
dẫn cho Con mọi đều Cha làm. Đúng vậy, Cha sẽ chỉ cho
Con những việc kỳ diệu hơn việc chữa lành người bệnh
này. Các ông sẽ kinh ngạc vô cùng. **21** Như Cha đã kêu
người chết sống lại, thì người nào Con muốn, Con cũng
sẽ cho họ sống lại. **22** Cha không xét xử một ai. Vì đã giao
trọn quyền xét xử cho Con, **23** để mọi người biết tôn
kính Con cũng như tôn kính Cha. Ai không tôn kính Con
cũng không tôn kính Cha, là Đấng sai Con xuống đời.
24 Ta quả quyết với các ông, ai nghe lời Ta mà tin Đức
Chúa Trời, Đấng đã sai Ta thì được sự sống vĩnh cửu.
Người ấy không bị kết tội, nhưng đã thoát chết mà vào
cõi sống. **(aiōnios g166)** **25** Tôi nhấn mạnh đã đến lúc người
chết nghe tiếng gọi của Ta—tức tiếng gọi của Con Đức
Chúa Trời. Người nào lắng lòng nghe sẽ được sống. **26**
Cha là Nguồn Sống, nên Con Ngài cũng là Nguồn Sống. **27**
Cha đã giao quyền xét xử loài người cho Con, vì Ngài là
Con Người. **28** Đừng ngạc nhiên! Sắp đến giờ mọi người
chết nằm dưới mộ sâu sẽ nghe tiếng gọi của Con Đức
Chúa Trời, **29** và bước ra khỏi mộ. Người làm điều thiện
sống lại để được sống mãi còn người làm ác sống lại để
chịu hình phạt. **30** Ta không thể tự mình làm điều gì.

Ta chỉ xét xử theo điều Ta đã nghe nơi Đức Chúa Trời.
Vì thế, Ta xét xử công minh, vì Ta không theo ý mình,
nhưng theo ý Đấng đã sai Ta." **31** "Nếu Ta tự làm chứng
cho mình, các ông cho là không đáng tin. **32** Nhưng có
Đấng khác làm chứng cho Ta, Ta chắc chắn lời chứng của
Đấng ấy về Ta là thật. **33** Các ông đã cử người đến tra hỏi
Giăng Báp-tít, và Giăng đã làm chứng về sự thật về Ta. **34**
Tuy Ta không cần nhờ lời chứng của người nào, nhưng
Ta nhắc đến Giăng để các ông tin và được cứu. **35** Giăng
như bó đuốc thắp sáng một thời gian, và các ông tạm
vui hưởng ánh sáng ấy. **36** Nhưng Ta còn có bằng chứng
cao trọng hơn lời chứng của Giăng—sự giảng dạy của Ta
và phép lạ của Ta. Cha đã giao những việc cho Ta thực
hiện, và các việc ấy chứng tỏ Cha đã sai Ta. **37** Chính Cha
cũng làm chứng cho Ta. Các ông chẳng hề nghe tiếng
phán của Ngài, cũng chưa bao giờ nhìn thấy mặt Ngài, **38**
các ông không vâng giữ lời Ngài trong lòng, vì các ông
không tin Ta—Đấng Ngài đã sai đến. **39** Các ông tra cứu
Thánh Kinh vì tưởng nhờ cố gắng học hỏi mà được sự
sống vĩnh cửu. Chính Thánh Kinh cũng làm chứng về Ta!
(aiōnios g166) **40** Nhưng các ông không muốn đến với Ta để
nhận sự sống. **41** Ta không cần các ông ca tụng, **42** vì Ta
biết các ông chẳng có lòng kính mến Đức Chúa Trời. **43**
Ta nhân danh Cha đến đây, nhưng các ông không tiếp
nhận Ta. Ngược lại, các ông sẵn sàng hoan nghênh người
không được Đức Chúa Trời sai phái. **44** Các ông tin Ta sao
được! Vì các ông vẫn thích đề cao người khác, để rồi họ
đáp lễ ca tụng các ông, chứ không lưu ý đến lời khen chê
của Đức Chúa Trời. **45** Các ông đừng tưởng Ta sẽ tố cáo

các ông trước mặt Cha. Môi-se sẽ tố cáo các ông! Phải, chính Môi-se, người các ông đặt hy vọng. **46** Nếu các ông tin Môi-se, các ông cũng tin Ta, vì Môi-se đã viết về Ta. **47** Nhưng các ông không tin lời Môi-se, làm sao tin lời nói của Ta?"

6 Sau đó, Chúa Giê-xu xuống thuyền qua bên kia biển Ga-li-lê, cũng gọi là biển Ti-bê-ri-át. **2** Một đoàn dân đông theo Chúa vì được xem Chúa làm phép lạ, chữa lành bệnh tật. **3** Chúa Giê-xu lên một ngọn đồi, ngồi giữa các môn đệ. **4** (Hôm ấy gần đến lễ Vượt Qua của người Do Thái.) **5** Chúa Giê-xu nhìn đoàn dân đông đảo đang chen chúc nhau đến gần. Quay sang Phi-líp, Chúa hỏi: "Chúng ta mua thức ăn tại đâu để đãi dân chúng?" **6** Chúa chỉ muốn thử Phi-líp, vì Ngài biết Ngài sẽ làm gì. **7** Phi-líp thưa: "Nếu chúng ta làm việc cả tháng, chúng ta cũng không đủ tiền để chia cho mỗi người một ít." **8** Sứ đồ Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rơ, thưa: **9** "Có cậu bé đem theo năm ổ bánh lúa mạch và hai con cá. Nhưng chẳng thấm gì với đoàn dân đông đảo này!" **10** Chúa Giê-xu phán: "Hãy bảo mọi người ngồi xuống." Mọi người chia nhau ngồi trên các bãi cỏ. (Riêng số đàn ông đã lên đến 5.000). **11** Chúa Giê-xu cầm bánh, tạ ơn Đức Chúa Trời và chia cho mỗi người, rồi đem cá phân phát. Ai muốn ăn bao nhiêu tùy thích. **12** Khi dân chúng no nê rồi, Chúa Giê-xu nói với các môn đệ: "Hãy đi nhặt những mẩu bánh còn thừa, đừng bỏ phí!" **13** Họ đi lượm nhưng mẩu vụn của năm ổ bánh mà người ta ăn còn thừa, đựng đầy mười hai giỏ. **14** Dân chúng thấy phép lạ Chúa làm, họ bảo nhau: "Ngài đúng là Nhà Tiên Tri chúng ta đang

mong đợi.” **15** Chúa Giê-xu thấy họ sắp tạo áp lực đưa
Ngài lên làm vua, Chúa liền đi lên núi một mình. **16** Chiều
hôm ấy, các môn đệ của Chúa Giê-xu đến bờ biển chờ
Ngài. **17** Trời đã tối mà Chúa Giê-xu vẫn chưa đến. Họ
xuống thuyền, định sang thành Ca-bê-na-um. **18** Mặt
biển nổi sóng vì gió thổi mạnh. **19** Chèo đi được ba hay
bốn dặm, bỗng các môn đệ thấy Chúa Giê-xu đi trên mặt
nước đến gần thuyền. Họ đều khiếp sợ, **20** nhưng Chúa
gọi họ: “Đừng sợ. Ta đây!” **21** Lúc ấy, họ mới dám mời
Chúa lên thuyền, và lập tức con thuyền cập bến đúng nơi
họ muốn đi. **22** Sáng hôm sau, đoàn dân bên kia bờ biển
nhìn sang, chỉ thấy chiếc thuyền của các môn đệ, vì lúc
thuyền rời bến, không có Chúa Giê-xu đi theo. **23** Lúc ấy,
có mấy chiếc thuyền từ cảng Ti-bê-ri-át đến đậu gần nơi
Chúa đãi dân chúng ăn bánh hôm trước. **24** Thấy bên bờ
này không có Chúa Giê-xu, các môn đệ Chúa cũng đã đi
rồi, đoàn dân xuống thuyền qua Ca-bê-na-um tìm Ngài.
25 Gặp Chúa bên bờ biển, họ hỏi: “Thầy đến đây bao giờ?”
26 Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với anh chị em, anh
chị em tìm Ta không phải vì tin Ta sau khi thấy Ta làm
phép lạ, nhưng vì được ăn bánh no nê thỏa thích. **27**
Đừng nhọc công tìm kiếm thức ăn dễ hư nát. Nhưng hãy
cất công tìm kiếm sự sống vĩnh cửu mà Con Người ban
cho anh chị em. Chính vì mục đích ấy mà Đức Chúa Trời
là Cha đã ấn chứng cho.” **(aiōnios g166)** **28** Họ hỏi: “Chúng
tôi phải làm gì cho đẹp ý Đức Chúa Trời?” **29** Chúa Giê-
xu đáp: “Anh chị em chỉ làm một việc Đức Chúa Trời
muốn: Tin Đấng mà Ngài đã sai đến.” **30** Họ thắc mắc:
“Thầy làm phép lạ gì cho chúng tôi thấy, rồi chúng tôi

mới tin Thầy. Thầy có thể làm gì? **31** Tổ phụ chúng tôi đã
ăn bánh ma-na trong hành trình xuyên hoang mạc! Như
Thánh Kinh đã ghi: 'Môi-se cho họ ăn bánh từ trời.'" **32**
Chúa Giê-xu giải thích: "Ta quả quyết với anh chị em,
không phải Môi-se cho anh chị em bánh từ trời. Chính
Cha Ta đã làm. Ngày nay, Ngài đã cho anh chị em bánh
thật từ trời. **33** Bánh thật của Đức Chúa Trời là Đấng từ
trời xuống và ban cho nhân loại sự sống vĩnh cửu." **34**
Họ yêu cầu: "Thưa Thầy, xin Thầy cho chúng tôi bánh ấy
hằng ngày." **35** Chúa Giê-xu đáp: "Ta là Bánh Hằng Sống.
Ai đến cùng Ta chẳng bao giờ đói. Ai tin Ta chẳng bao giờ
khát. **36** Nhưng anh chị em không tin Ta dù anh chị em
đã thấy Ta. **37** Vậy nên, người nào Cha dành cho Ta sẽ
đến với Ta và Ta chẳng bao giờ xua đuổi họ. **38** Vì Ta từ
trời xuống, không phải để làm theo ý mình, nhưng để
thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta. **39**
Và đây là ý muốn của Đức Chúa Trời, Ta sẽ không làm
mất một người nào trong những người Ngài giao cho
Ta, nhưng cho họ sống lại trong ngày cuối cùng. **40** Vì ý
muốn của Cha Ta là những người thấy Con và tin Ngài
đều được sự sống vĩnh cửu và được sống lại trong ngày
cuối cùng." **(aiōnios g166)** **41** Người Do Thái lẩm bẩm trách
Chúa vì Ngài nói: "Ta là Bánh từ trời xuống." **42** Họ nói:
"Ông ấy chẳng phải là Giê-xu, con trai của Giô-sép sao?
Chúng ta đều biết cha và mẹ của ông ấy. Thế mà ông ấy
dám nói: 'Ta từ trời xuống' sao?" **43** Chúa Giê-xu nói với
họ: "Hãy thôi phàn nàn về những gì Ta nói. **44** Chẳng
một người nào đến với Ta nếu không được Cha Ta thu
hút. Người đến với Ta sẽ được Ta cho sống lại trong ngày

cuối cùng. **45** Như có viết trong Thánh Kinh: ‘Họ sẽ được
Đức Chúa Trời dạy dỗ.’ Hễ ai nghe lời Cha và chịu Ngài
dạy dỗ đều đến với Ta. **46** (Chẳng có người nào nhìn thấy
Cha, ngoại trừ Ta, Người được Đức Chúa Trời sai đến,
đã thấy Ngài.) **47** Tôi quả quyết với anh chị em, ai tin
Ta sẽ được sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **48** Phải, Ta là
Bánh Hằng Sống! **49** Tổ phụ anh chị em ăn bánh ma-na
trong hoang mạc rồi cũng chết. **50** Ai ăn Bánh từ trời
xuống, chẳng bao giờ chết. **51** Ta là Bánh Hằng Sống từ
trời xuống. Ai ăn Bánh này sẽ được sự sống đời đời; Bánh
cứu sống nhân loại chính là thân thể Ta.” **(aiōn g165)** **52**
Người Do Thái cãi nhau: “Làm sao ông này cắt thịt mình
cho chúng ta ăn được?” **53** Chúa Giê-xu nhắc lại: “Ta quả
quyết với anh chị em, nếu không ăn thịt và uống máu
của Con Người, anh chị em không có sự sống thật. **54** Ai
ăn thịt Ta và uống máu Ta sẽ được sự sống vĩnh cửu; Ta
sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng. **(aiōnios
g166)** **55** Vì thịt Ta là thức ăn thật, máu Ta là nước uống
thật. **56** Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta là người sống trong
Ta và Ta sống trong người ấy. **57** Như Cha Hằng sống là
Đấng sai Ta xuống đời làm Nguồn Sống cho Ta; cũng vậy,
Ta cũng làm Nguồn Sống cho người nào tiếp nhận Ta. **58**
Ta là Bánh thật từ trời xuống. Ai ăn Bánh này sẽ không
chết như tổ phụ của anh chị em (dù họ đã ăn bánh ma-
na) nhưng sẽ được sống đời đời.” **(aiōn g165)** **59** Chúa giảng
dạy những lời ấy trong hội đường Do Thái tại Ca-bê-na-
um. **60** Nhiều môn đệ phàn nàn: “Lời dạy này khó quá.
Ai có thể chấp nhận được?” **61** Nghe các môn đệ than
phiền, Chúa Giê-xu liền hỏi: “Các con bất mãn vì những

lời Ta dạy sao? **62** Các con sẽ nghĩ thế nào nếu thấy Con
Người trở về thiên đàng? **63** Chúa Thánh Linh ban sự
sống mới. Xác thịt chẳng làm chi được. Lời Ta dạy biểu
hiện Chúa Thánh Linh và đầy sức sống. **64** Nhưng trong
các con vẫn có người ngoan cố không tin Ta." (Vì Chúa
Giê-xu biết từ đầu ai cứng cỏi không tin, và Ngài biết ai
sẽ phản Ngài.) **65** Chúa dạy tiếp: "Vì thế Ta đã bảo các
con, nếu Cha Ta không cho, chẳng ai đến cùng Ta được."
66 Từ đó, nhiều môn đệ bỏ cuộc, không theo Ngài nữa. **67**
Chúa Giê-xu hỏi mười hai sứ đồ: "Còn các con muốn bỏ
Ta không?" **68** Si-môn Phi-e-rơ thưa: "Thưa Chúa, chúng
con sẽ đi theo ai? Chúa đem lại cho chúng con Đạo sống
vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **69** Chúng con tin và biết Chúa là
Đấng Thánh của Đức Chúa Trời." **70** Chúa Giê-xu đáp: "Ta
lựa chọn có mười hai người thân tín, mà một người đã
thành ác quỷ." **71** Chúa muốn nói về Giu-đa Ích-ca-ri-ốt,
con Si-môn, một trong mười hai sứ đồ, người sẽ phản
Chúa sau này.

7 Sau đó, Chúa Giê-xu đi thăm khắp xứ Ga-li-lê. Chúa
không muốn qua xứ Giu-đê, vì các nhà lãnh đạo Do Thái
đang tìm giết Ngài. **2** Lúc ấy lễ Lều Tạm của người Do
Thái gần đến, **3** các em trai của Chúa Giê-xu nói với Ngài:
"Anh nên qua xứ Giu-đê, cho các môn đệ anh chứng kiến
phép lạ của anh! **4** Muốn được danh tiếng, đâu cần lẩn
tránh giấu giếm! Nếu anh muốn làm việc lớn, cứ ra mặt
cho thiên hạ biết rõ!" **5** Ngay cả các em của Chúa cũng
chưa tin Ngài. **6** Chúa Giê-xu đáp: "Chưa đến giờ anh qua
đó, còn các em đi lúc nào cũng được. **7** Người ta không
thể ghét các em, nhưng họ ghét anh vì anh tố cáo tội ác

của họ. **8** Các em cứ đi dự lễ. Anh chưa đi vì chưa phải
lúc." **9** Nói chuyện xong, Chúa Giê-xu vẫn ở lại xứ Ga-li-
lê. **10** Khi các em Ngài đã đi dự lễ, Chúa Giê-xu cũng kín
đáo lên đường, tránh sự dòm ngó của mọi người. **11** Các
nhà lãnh đạo Do Thái tìm Chúa trong kỳ lễ và hỏi xem có
ai trông thấy Ngài không. **12** Dân chúng thì thầm bàn
tán về Chúa. Có người nói: "Ông ấy thật là nhân đức,"
người khác bảo: "Không, ông ấy chỉ khéo mị dân!" **13** Tuy
nhiên, không ai dám công khai nói về Chúa vì sợ các nhà
lãnh đạo Do Thái. **14** Đến giữa kỳ lễ, Chúa Giê-xu xuất
hiện trong Đền Thờ và bắt đầu giảng dạy. **15** Dân chúng
ngạc nhiên hỏi nhau: "Ông này có được học đâu, sao
mà uyên bác thế?" **16** Chúa Giê-xu đáp: "Ta không đặt
ra những lời này. Đó là lời Đức Chúa Trời, Đấng sai Ta
xuống trần gian. **17** Người nào sẵn lòng làm theo ý muốn
Đức Chúa Trời hẳn biết lời Ta dạy là của Đức Chúa Trời
hay của Ta. **18** Người trình bày tư tưởng riêng chỉ mong
người đời ca tụng, còn người tìm vinh dự cho Đấng sai
mình mới đúng là người tốt và chân thật. **19** Môi-se đã
ban hành luật pháp cho các ngươi, nhưng chẳng một ai
vâng giữ! Sao các ngươi lại nói Ta phạm luật và tìm cách
giết Ta?" **20** Dân chúng không hiểu, vội trả lời: "Ông bị
quỷ ám rồi sao? Có ai tìm giết ông đâu?" **21** Chúa Giê-xu
đáp: "Ta đã làm một phép lạ trong ngày Sa-bát, các ngươi
đều kinh ngạc. **22** Chính các người theo lệnh Môi-se cắt
bì cho con cháu vào ngày Sa-bát. (Thật ra tục lệ ấy đã có
từ thời các tổ tiên, không phải đến đời Môi-se mới có).
23 Nếu các ngươi cắt bì vào ngày Sa-bát để khỏi phạm
luật Môi-se, tại sao các ngươi nổi giận khi Ta chữa lành

cho một người bệnh trong ngày Sa-bát? **24** Các ngươi
đừng phê phán hời hợt, nhưng phải lấy công tâm mà xét
cho thật công bằng." **25** Trong số người sống ở Giê-ru-sa-
lem, có người hỏi: "Có phải đây là người mà các cấp lãnh
đạo đang tìm giết không? **26** Sao họ để yên cho ông ấy
giảng dạy công khai như thế? Không lẽ các cấp lãnh đạo
thừa nhận ông là Đấng Mết-si-a sao? **27** Vô lý! Vì chúng
ta biết ông này đến từ đâu. Khi Đấng Mết-si-a đến, Ngài
chỉ đơn giản xuất hiện; không một ai biết Ngài đến từ
đâu." **28** Lúc ấy Chúa Giê-xu đang giảng dạy trong Đền
Thờ. Ngài lớn tiếng tuyên bố: "Phải, các ngươi biết Ta,
các ngươi biết Ta từ đâu đến. Tuy nhiên, không phải Ta
tự ý xuống đời, nhưng Đấng sai Ta là Nguồn Chân Lý, các
ngươi chẳng biết Ngài. **29** Còn Ta biết Ngài, vì Ta từ Ngài
mà ra và Ngài đã sai Ta đến." **30** Các nhà lãnh đạo lại
tìm cách bắt Chúa, nhưng không ai tra tay trên Ngài vì
giờ Ngài chưa đến. **31** Nhiều người trong đoàn dân tại
Đền Thờ tin Chúa. Họ nói: "Đấng Mết-si-a chúng ta đang
mong đợi có làm nhiều phép lạ hơn Người này không?"
32 Phái Pha-ri-si nghe dân chúng bàn tán về Chúa liền
hợp với các thầy trưởng tế sai cảnh vệ Đền Thờ đi bắt
Chúa Giê-xu. **33** Chúa nói với họ: "Ta còn ở đây với các
người một thời gian ngắn, rồi Ta sẽ về với Đấng đã sai Ta.
34 Lúc ấy các người có tìm Ta cũng không gặp. Vì các
người không thể đến nơi Ta ở." **35** Các nhà lãnh đạo Do
Thái bảo nhau: "Ông ấy đi đâu mà tìm không được? Hay
ông ấy định ra nước ngoài giảng đạo cho người Do Thái
di cư hoặc truyền giáo cho người Hy Lạp? **36** Câu: 'Các
người có tìm Ta cũng không gặp,' và 'Các người không

thể đến nơi Ta ở' có ẩn ý gì?" **37** Ngày cuối trong kỳ lễ là
ngày long trọng nhất, Chúa Giê-xu đứng lên, lớn tiếng
kêu gọi: "Người nào khát hãy đến với Ta mà uống. **38**
Người nào tin Ta sẽ được các mạch nước hằng sống tuôn
trào không dứt trong lòng, đúng như Thánh Kinh đã
chép." **39** (Chúa ngụ ý nói về Chúa Thánh Linh mà người
nào tin Ngài sẽ tiếp nhận vào lòng. Lúc ấy Chúa Thánh
Linh chưa giáng xuống vì Chúa Giê-xu chưa được vinh
quang). **40** Nghe Chúa kêu gọi, trong dân chúng có nhiều
người nhìn nhận: "Ông ấy đúng là nhà tiên tri." **41** Người
khác nói: "Đây chính là Đấng Mết-si-a." Nhưng một số
khác thắc mắc: "Đấng Mết-si-a sao quê quán ở Ga-li-lê?
42 Thánh Kinh chẳng dạy rõ Đấng Mết-si-a thuộc dòng
dõi Đa-vít, quê ở Bết-lê-hem, là làng mà Vua Đa-vít đã
sinh ra sao?" **43** Dân chúng chia rẽ nhau vì Chúa. **44** Có
mấy người định bắt Chúa nhưng không ai đụng đến Ngài
được. **45** Các tuần cảnh Đền Thờ quay về tay không. Các
thầy trưởng tế và các thầy Pha-ri-si hỏi: "Sao không giải
nó về đây?" **46** Họ thưa: "Chúng tôi chưa bao giờ nghe ai
giảng dạy tuyệt diệu như ông ấy!" **47** Mấy thầy Pha-ri-
si bực tức: "Các anh cũng bị mê hoặc nữa sao? **48** Các
anh thấy có ai trong giới lãnh đạo và phái Pha-ri-si tin
theo nó không? **49** Chỉ có đám dân dốt đặc không biết
gì về luật pháp tin theo nó mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ
nguyền rủa họ!" **50** Ni-cô-đem, một người trong giới lãnh
đạo, trước đây có đến yết kiến Chúa Giê-xu, phát biểu:
51 "Theo pháp luật, chúng ta không có quyền kết án ai
trước khi thẩm vấn điều tra cẩn thận." **52** Nhưng họ cãi
lại: "Ông cũng là người Ga-li-lê sao? Hãy khảo cứu tìm

tòi đi, chẳng có nhà tiên tri nào xuất thân từ Ga-li-lê cả!”
53 Cuộc họp giải tán, ai nấy đều trở về nhà mình.

8 Chúa Giê-xu lên núi Ô-liu nghỉ đêm. **2** Mới rạng đông,
Chúa đã trở lại Đền Thờ. Dân chúng kéo nhau đến gần,
Ngài ngồi xuống dạy dỗ họ. **3** Chúa đang giảng dạy, các
thầy dạy luật và Pha-ri-si dẫn đến một thiếu phụ bị bắt
về tội ngoại tình, để chị đứng trước đám đông. **4** Họ chất
vấn Chúa Giê-xu: “Thưa Thầy, chị này bị bắt quả tang
phạm tội ngoại tình. **5** Theo luật Môi-se, người ngoại
tình phải bị ném đá xử tử. Còn Thầy nghĩ sao?” **6** Họ cố ý
gài bẫy để tìm lý do tố cáo Ngài, nhưng Chúa Giê-xu cúi
xuống, lấy ngón tay viết trên mặt đất. **7** Họ cứ hỏi mãi,
Chúa đứng dậy và trả lời: “Trong các ông, người nào vô
tội hãy ném đá chị ấy trước đi!” **8** Chúa lại cúi xuống viết
trên mặt đất. **9** Nghe câu ấy, họ lần lượt bỏ đi, người lớn
tuổi đi trước cho đến khi chỉ còn một mình Chúa Giê-xu
với thiếu phụ đó. **10** Chúa Giê-xu đứng lên hỏi: “Này chị,
họ đi đâu hết cả? Không có ai lên án chị sao?” **11** Chị
đáp: “Thưa Chúa, không ai cả.” Chúa Giê-xu ôn tồn: “Ta
cũng không lên án con đâu. Con về đi, từ nay đừng phạm
tội nữa!” **12** Sau đó, Chúa Giê-xu dạy dân chúng: “Ta là
nguồn sáng cho nhân loại. Người nào theo Ta, sẽ không
quờ quạng trong bóng tối, nhưng có ánh sáng sự sống
soi đường.” **13** Các thầy Pha-ri-si bắt bẻ: “Thầy tự khoa
trương thì ai tin được!” **14** Chúa Giê-xu đáp: “Dù Ta tự
làm chứng, lời chứng ấy vẫn xác thực, vì Ta biết rõ Ta từ
đâu đến, và sẽ về đâu, còn các ông chẳng biết gì về Ta cả.
15 Các ông dựa theo bề ngoài mà phê phán, còn Ta hiện
giờ không kết án ai. **16** Nhưng nếu cần phê phán, Ta luôn

luôn xét xử đúng sự thật, vì Cha là Đấng sai Ta xuống
trần gian vẫn ở với Ta. **17** Theo luật các ông, lời chứng
giống nhau của hai người được nhận là xác thực. **18** Ta
làm chứng và Cha là Đấng sai Ta cũng làm chứng cho
Ta." **19** Họ hỏi: "Cha Thầy ở đâu?" Chúa Giê-xu đáp: "Các
ông không biết Ta, cũng chẳng biết Cha Ta. Nếu các ông
biết Ta, hẳn sẽ biết Cha Ta." **20** Chúa Giê-xu dạy những
lời ấy tại kho bạc của Đền Thờ. Nhưng không ai dám bắt
Chúa vì giờ Ngài chưa đến. **21** Chúa Giê-xu lại phán với
họ: "Khi Ta ra đi, các ông sẽ tìm kiếm Ta và sẽ chết trong
tội lỗi mình, nhưng các ông không thể tìm đến nơi Ta
đi." **22** Họ thắc mắc: "Ông ấy đi tự tử sao? Ông ấy có ý gì
khi nói: 'Các ông không thể đến nơi Ta đi'?" **23** Chúa Giê-
xu tiếp tục: "Các ông sinh ra từ dưới đất; còn Ta từ trời
xuống. Các ông thuộc trần gian; nhưng Ta không thuộc
trần gian. **24** Đó là tại sao Ta nói các ông sẽ chết trong tội
lỗi mình; nếu các ông không tin Ta là Đấng đó, các ông sẽ
chết trong tội lỗi mình." **25** Họ lại hỏi: "Vậy, Thầy là ai?"
Chúa Giê-xu đáp: "Ta đã xác nhận nhiều lần. **26** Đáng lẽ
Ta nói nhiều điều và lên án các ông, nhưng Ta chỉ truyền
lại những điều Ta nghe Đấng sai Ta phán dạy, vì Ngài là
nguồn chân lý." **27** Họ vẫn không hiểu Ngài đang nói về
Cha Ngài. **28** Chúa Giê-xu tuyên bố: "Khi các ông treo Con
Người trên cây thập tự, các ông sẽ biết Ta là ai. Ta không
tự ý làm việc gì, nhưng chỉ nói những điều Cha đã dạy
Ta. **29** Đấng sai Ta vẫn ở với Ta, không bao giờ để Ta cô
đơn, vì Ta luôn luôn làm vui lòng Ngài." **30** Nghe Chúa
giảng dạy, nhiều người tin Ngài. **31** Chúa Giê-xu nói với
dân chúng là những người tin Ngài: "Nếu các con tiếp

tục vâng lời Ta dạy, các con mới thật là môn đệ Ta. **32** Các
con sẽ biết chân lý và chân lý sẽ giải cứu các con." **33** Họ
nói: "Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, không bao giờ
làm nô lệ ai, sao Thầy nói chúng tôi được giải thoát?" **34**
Chúa Giê-xu đáp: "Ta quả quyết với các người, người nào
phạm tội là nô lệ của tội lỗi. **35** Thân phận nô lệ rất bấp
bênh, tạm bợ, khác hẳn địa vị vững vàng của con cái
trong gia đình. **(aiōn g165)** **36** Nếu được Con Đức Chúa Trời
giải thoát, các người mới thật sự được tự do. **37** Vẫn biết
các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người lại
tìm cách giết Ta vì lời Ta dạy không lọt vào tai, vào lòng
các người. **38** Ta chỉ nói những điều Cha Ta dạy bảo, còn
các người làm những điều học với cha mình." **39** Họ cãi:
"Cha chúng tôi là Áp-ra-ham!" Chúa Giê-xu đáp: "Nếu
đúng là con cháu Áp-ra-ham, các người phải hành động
như Áp-ra-ham. **40** Nhưng các người đang tìm cách giết
Ta chỉ vì Ta trình bày chân lý Ta đã nghe nơi Đức Chúa
Trời. Áp-ra-ham đâu có làm việc đó! **41** Thật cha nào con
nấy, thấy việc con làm người ta biết ngay được cha. Các
người làm những việc cha mình thường làm." Họ cãi:
"Chúng tôi đâu phải con hoang! Chúng tôi chỉ có một
Cha là Đức Chúa Trời." **42** Chúa Giê-xu đáp: "Nếu Đức
Chúa Trời là Cha các người, các người đã yêu mến Ta, vì
Ta từ Đức Chúa Trời đến đây. Đức Chúa Trời sai Ta, chứ
Ta không tự ý đến. **43** Sao các người không chịu hiểu
những điều Ta nói? Vì các người không thể nghe lời Ta!
44 Các người là con của quỷ vương nên chỉ thích làm
những điều nó muốn. Từ ban đầu nó đã giết người và
chối bỏ chân lý, vì trong nó chẳng có gì chân thật. Nó nói

dối theo bản tính tự nhiên, vì nó là kẻ nói dối và cha của
mọi người nói dối. **45** Vì thế, khi Ta nói thật, các người
không tin Ta. **46** Có ai trong các người kết tội Ta được
không? Ta đã nói thật, sao các người không chịu tin Ta?
47 Con cái Đức Chúa Trời luôn luôn nghe lời Đức Chúa
Trời. Các người không chịu nghe theo lời Đức Chúa Trời
chỉ vì các người không phải là con cái Ngài." **48** Người Do
Thái nhiếc mắng Chúa: "Thầy là người Sa-ma-ri bị quỷ
ám, không đúng sao?" **49** Chúa Giê-xu đáp: "Ta không bị
quỷ ám, nhưng Ta chúc tụng Cha Ta, còn các người sỉ
nhục Ta. **50** Ta không tìm vinh dự cho mình, nhưng Đức
Chúa Trời ban vinh dự và quyền xét xử cho Ta. **51** Ta nói
quả quyết, ai vâng giữ lời Ta sẽ chẳng bao giờ chết!" **(aiōn
g165)** **52** Người Do Thái bực tức: "Rõ ràng Thầy bị quỷ ám.
Ngay đến Áp-ra-ham và các nhà tiên tri cũng chết, thế
mà Thầy dám nói: 'Ai vâng lời Ta sẽ chẳng bao giờ chết!'
(aiōn g165) **53** Liệu Thầy lớn hơn Áp-ra-ham, tổ phụ chúng
tôi là người đã chết sao? Thầy tài giỏi hơn các nhà tiên
tri đã qua đời sao? Thầy nghĩ mình là ai?" **54** Chúa Giê-xu
đáp: "Nếu Ta tự đề cao thì chẳng vinh quang gì. Nhưng
Cha Ta ban vinh dự cho Ta. Các người nói: 'Ngài là Đức
Chúa Trời chúng tôi,' **55** nhưng các người không biết
Ngài. Còn Ta biết Ngài. Nếu nói Ta không biết Ngài, là Ta
nói dối như các người! Nhưng Ta biết Ngài và vâng giữ
lời Ngài. **56** Áp-ra-ham, tổ phụ các người rất hân hoan
khi biết được thời kỳ Ta xuống đời. Người biết trước nên
vô cùng mừng rỡ." **57** Người Do Thái mỉa mai: "Thầy
chưa đầy năm mươi tuổi mà đã thấy Áp-ra-ham!" **58**
Chúa Giê-xu đáp: "Ta quả quyết với các người, trước khi

Áp-ra-ham ra đời đã có Ta!” **59** Họ lượm đá định ném Chúa. Nhưng Chúa Giê-xu tránh mặt họ và rời khỏi Đền Thờ.

9 Đang đi, Chúa Giê-xu gặp một người khiếm thị từ lúc sơ sinh. **2** Các môn đệ hỏi Chúa: “Thưa Thầy, vì tội của ai mà anh này từ lúc mới sinh đã mù lòa như thế? Tội của anh hay của cha mẹ anh?” **3** Chúa Giê-xu đáp: “Không phải vì tội của ai cả! Đức Chúa Trời muốn dùng anh này để chứng tỏ quyền năng siêu việt của Ngài. **4** Khi còn ban ngày Ta phải làm những việc Cha Ta giao thác; trong đêm tối không còn cơ hội làm việc nữa. **5** Khi còn ở trần gian, Ta là Nguồn Sáng cho nhân loại.” **6** Nói xong Chúa nhổ nước bọt xuống đất, hòa bùn thoa vào mắt người khiếm thị. **7** Ngài phán: “Hãy xuống ao Si-lô rửa mắt cho sạch” (chữ Si-lô có nghĩa là “được sai đi”). Người khiếm thị đi rửa, trở về liền được sáng mắt! **8** Hàng xóm láng giềng và người quen biết anh hành khất khiếm thị đều kinh ngạc hỏi nhau: “Đây có phải là người thường ngồi ăn xin không?” **9** Vài người nói chính là anh ấy, người khác lại bảo: “Không phải đâu, chỉ trông giống anh ấy thôi!” Nhưng người ăn xin lên tiếng xác nhận: “Tôi là người đó!” **10** Họ hỏi: “Làm sao mắt anh được lành?” **11** Anh đáp: “Một người tên Giê-xu đã hòa bùn xức mắt tôi và bảo tôi đi rửa dưới ao Si-lô. Tôi vâng lời đến đó rửa nên thấy được!” **12** Họ lại hỏi: “Ông ấy đâu rồi?” Anh đáp: “Tôi không biết.” **13** Họ dắt anh đến trình các thầy Pha-ri-si, **14** vì Chúa Giê-xu hòa bùn mở mắt cho anh nhằm ngày Sa-bát. **15** Các thầy Pha-ri-si cũng hỏi anh tại sao mắt được lành. Anh thưa: “Ông ấy thoa bùn vào

mắt tôi, tôi rửa đi thì thấy được!” **16** Các thầy Pha-ri-si
nói: “Ông ấy không phải là người của Đức Chúa Trời, vì
không tôn trọng ngày Sa-bát.” Nhưng người khác cãi lại:
“Người có tội đâu làm nỗi phép lạ ấy?” Vậy, giữa họ có
sự chia rẽ. **17** Họ quay lại hỏi anh khiếm thị mới được
sáng mắt: “Anh nghĩ thế nào về người đã chữa mắt cho
anh?” Anh thưa: “Tôi nghĩ ông ấy là một tiên tri.” **18** Các
nhà lãnh đạo Do Thái vẫn không tin chuyện anh khiếm
thị được sáng mắt nên gọi cha mẹ anh đến. **19** Họ hỏi:
“Có phải người này là con ông bà không? Có phải nó
bị mù từ lúc mới sinh không? Thế sao bây giờ nó thấy
được?” **20** Cha mẹ anh đáp: “Nó đúng là con trai chúng
tôi, khiếm thị từ lúc mới sinh, **21** nhưng chúng tôi không
biết tại sao nó thấy được hay ai chữa mắt cho nó. Nó
đã khôn lớn có thể trả lời, xin các ông cứ hỏi nó.” **22**
Cha mẹ anh nói thế vì sợ các cấp lãnh đạo Do Thái, là
người đã thông báo sẽ khai trừ khỏi hội đường những
ai nhìn nhận Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a. **23** Đó là lý
do họ nói: “Nó đã đủ tuổi. Hãy hỏi nó.” **24** Một lần nữa,
họ gọi người khiếm thị mới được chữa lành đến và nói:
“Hãy ca tụng Đức Chúa Trời! Chúng ta biết Giê-xu này là
người tội lỗi.” **25** Anh đáp: “Tôi không biết ông ấy có tội
lỗi hay không, nhưng tôi chỉ biết trước tôi khiếm thị
mà nay được sáng!” **26** Họ lại hỏi: “Ông ấy làm gì? Chữa
mắt anh cách nào?” **27** Anh than phiền: “Này! Tôi đã
nói rồi. Sao các ông không lưu ý? Các ông muốn nghe
lần nữa? Hay các ông muốn làm môn đệ ông ấy?” **28** Họ
mắng: “Hạng người như mày mới làm môn đệ ông ấy,
còn chúng ta là môn đệ Môi-se! **29** Chúng ta biết Môi-se

được hầu chuyện Đức Chúa Trời, còn người này chúng ta
chẳng biết tông tích từ đâu!" **30** Anh trả lời: "Lạ lùng
chưa! Ông ấy đã mở mắt cho tôi được sáng, mà các ông
bảo không biết ai sai ông ấy đến? **31** Chúng ta đều biết
Đức Chúa Trời không bao giờ nghe lời cầu xin của người
tội lỗi, nhưng Ngài chỉ nhậm lời người tôn kính và vâng
lời Ngài. **32** Xưa nay, chưa bao giờ có ai chữa lành người
khiếm thị từ lúc sơ sinh. **(aiōn g165)** **33** Nếu ông ấy không
do Đức Chúa Trời sai đến thì làm việc này sao được?" **34**
Họ bực tức mắng: "Mày mới sinh ra tội lỗi đã đầy mình,
còn muốn lên mặt dạy đời sao?" Rồi anh bị họ trục xuất
khỏi hội đường. **35** Chúa Giê-xu nghe tin liền tìm anh
hỏi: "Anh có tin Con Người không?" **36** Anh đáp: "Thưa,
Người ấy là ai? Xin ông cho biết để tôi tin." **37** Chúa Giê-
xu đáp: "Anh đã gặp Người ấy và Người đang nói chuyện
với anh đây!" **38** Anh cung kính: "Thưa Chúa, con tin!"
rồi quỳ xuống thờ lạy Chúa Giê-xu. **39** Chúa Giê-xu dạy:
"Ta xuống trần gian để phán xét, giúp người mù được
sáng, và cho người sáng biết họ đang mù." **40** Mấy thầy
Pha-ri-si đứng gần nghe câu ấy, liền chất vấn: "Thầy bảo
chúng tôi mù sao?" **41** Chúa Giê-xu đáp: "Nếu các ông
biết mình mù thì được khỏi tội. Nhưng các ông cứ cho
mình sáng nên tội vẫn còn."

10 "Ta quả quyết với các ông, người nào không dám đi
qua cửa, nhưng leo rào vào chuồng chiên là quân trộm
cướp. **2** Người qua cửa vào chuồng mới là người chăn
chiên. **3** Người gác mở cửa đón người chăn, chiên nghe
tiếng liền chạy đến. Người chăn gọi tên từng con chiên
và dẫn ra khỏi chuồng. **4** Khi chiên ra hết, người chăn đi

trước, đàn chiên theo sau vì quen tiếng người chăn. **5** Chiên không theo người lạ nhưng chạy trốn vì không quen tiếng người lạ." **6** Khi Chúa Giê-xu kể ẩn dụ này, người nghe không hiểu ý, **7** nên Chúa giải thích cho họ: "Thật ra, Ta là cửa vào chuồng chiên. **8** Bọn trộm cướp đã đến trước Ta nhưng chiên không nghe theo họ. **9** Ta là cái cửa, ai vào cửa này sẽ được cứu rỗi, tự do đi lại và tìm gặp đồng cỏ xanh tươi. **10** Kẻ trộm chỉ đến ăn cắp, giết hại, và tàn phá, còn Ta đến để đem lại sự sống sung mãn. **11** Ta là người chăn từ ái. Người chăn từ ái sẵn sàng hy sinh tính mạng vì đàn chiên. **12** Người chăn thuê không phải là người chăn thật, đàn chiên không phải của nó, nên gặp muông sói là nó bỏ chạy. Muông sói sẽ vồ lấy chiên, đuổi chiên chạy tán loạn. **13** Nó bỏ chạy không lo nghĩ đến chiên vì nó chỉ chăn thuê kiếm tiền. **14** Ta là người chăn từ ái; Ta biết chiên Ta, và chiên Ta biết Ta, **15** cũng như Cha Ta biết Ta và Ta biết Cha. Ta sẵn lòng hy sinh tính mạng vì chiên. **16** Ta còn nhiều chiên khác không thuộc chuồng này, Ta phải dẫn chúng về. Chúng sẽ nghe theo tiếng Ta, rồi chỉ có một đàn chiên với một người chăn duy nhất. **17** Cha yêu mến Ta vì Ta hy sinh tính mạng và Ta được lại. **18** Không ai có quyền giết Ta. Ta tình nguyện hy sinh. Ta có quyền hy sinh tính mạng và có quyền lấy lại. Vì Cha đã bảo Ta thi hành lệnh ấy."
19 Nghe Chúa dạy, người Do Thái lại chia rẽ nhau vì Ngài. **20** Có người nói: "Ông này bị quỷ ám rồi lên cơn nói sảng, các ông còn nghe làm gì?" **21** Người khác cãi: "Người bị quỷ ám đâu nói được những lời ấy! Quỷ làm sao chữa lành người khiếm thị?" **22** Vào mùa Đông, có lễ Cung

Hiến Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem. **23** Chúa Giê-xu đang đi
qua dưới Hành Lang Sa-lô-môn trong khuôn viên Đền
Thờ. **24** Các nhà lãnh đạo Do Thái vây quanh Chúa và
chất vấn: "Thầy cứ để chúng tôi hoang mang đến bao
giờ? Nếu Thầy là Đấng Mết-si-a, cứ nói thẳng cho chúng
tôi biết!" **25** Chúa Giê-xu đáp: "Ta đã nói mà các ông
không tin. Bao nhiêu phép lạ Ta nhân danh Cha thực
hiện đều là bằng chứng hiển nhiên. **26** Nhưng các ông
vẫn không tin, vì các ông không phải chiên của Ta. **27**
Đàn chiên Ta nghe tiếng Ta; Ta biết chúng và chúng theo
Ta. **28** Ta cho chúng sự sống vĩnh cửu, chúng chẳng bị hư
vong, và chẳng ai có thể cướp chúng khỏi tay Ta. **(aiōn
g165, aiōnios g166)** **29** Cha Ta đã cho Ta đàn chiên đó. Cha Ta
có uy quyền tuyệt đối, nên chẳng ai có thể cướp chiên
khỏi tay Cha. **30** Ta với Cha là một." **31** Các nhà lãnh đạo
Do Thái lại lượm đá để ném Chúa. **32** Chúa Giê-xu hỏi:
"Ta đã làm trước mắt các ông bao nhiêu phép lạ theo
lệnh Cha Ta. Vì lý do nào các ông ném đá Ta?" **33** Họ đáp:
"Không phải vì ông làm phép lạ mà chúng tôi ném đá,
nhưng vì ông đã phạm thượng! Ông là người mà dám tự
xưng là Đức Chúa Trời." **34** Chúa Giê-xu giải thích: "Như
đã viết trong Thánh Kinh, Đức Chúa Trời phán với các
lãnh đạo: 'Ta phán, các ngươi là thần!' **35** Một khi Đức
Chúa Trời gọi những người nghe lời Ngài là thần—câu
này trích trong Thánh Kinh, mà Thánh Kinh không thể
sai lầm— **36** thì khi Ta nói: Ta là Con Đức Chúa Trời, vì
Ngài ủy thác cho Ta chức vụ thánh và sai Ta xuống trần
gian, tại sao các ông tố cáo Ta xúc phạm Đức Chúa Trời?
37 Nếu Ta không làm công việc kỳ diệu của Đức Chúa

Trời, các ông đừng tin Ta. **38** Nhưng nếu Ta làm công
việc Ngài, dù không tin Ta, các ông cũng phải tin công
việc Ta. Nhờ đó các ông sẽ nhận thức rằng Cha ở trong
Ta, và Ta ở trong Cha." **39** Một lần nữa, họ cố bắt Chúa,
nhưng Ngài lánh đi nơi khác. **40** Chúa vượt qua sông
Giô-đan đến ngụ tại nơi Giăng làm báp-tem khi trước.
41 Nhiều người đi theo Chúa và nhìn nhận: "Dù Giăng
không làm phép lạ, nhưng mọi điều Giăng nói về Ngài
đều đúng cả." **42** Tại đây có nhiều người tin Chúa Giê-xu.

11 Có một người tên La-xa-rơ đang bị bệnh. Ông sống
tại Bê-tha-ni cùng với hai em gái là Ma-ri và Ma-thê. **2**
Ma-ri là người xức dầu thơm cho Chúa và lấy tóc mình
lau chân Ngài. La-xa-rơ, anh nàng, bệnh ngày càng trầm
trọng. **3** Hai chị em liền sai người đến thưa với Chúa
Giê-xu: "Thưa Chúa, người bạn thân yêu của Chúa đang
đau nặng." **4** Nghe tin ấy, Chúa Giê-xu phán: "Bệnh của
La-xa-rơ không đến nỗi thiệt mạng. Nhưng sẽ làm rạng
danh Đức Chúa Trời, và Con của Đức Chúa Trời cũng
được vinh quang." **5** Chúa Giê-xu yêu mến Ma-thê, Ma-ri,
và La-xa-rơ, **6** tuy nhiên, khi nghe tin La-xa-rơ bị bệnh,
Chúa không đến ngay, nhưng ở lại thêm hai ngày nơi
Ngài đang trọ. **7** Sau đó, Chúa nói với các môn đệ: "Chúng
ta hãy trở về xứ Giu-đê." **8** Các môn đệ Ngài thưa: "Thưa
Thầy, hôm trước các nhà lãnh đạo Do Thái định ném đá
Thầy. Sao Thầy còn qua đó làm gì?" **9** Chúa Giê-xu đáp:
"Trong một ngày chỉ mười hai giờ có ánh sáng. Ai đi
trong những giờ ấy sẽ không vấp ngã vì có ánh sáng của
thế giới này. **10** Nhưng ai đi trong đêm tối sẽ vấp ngã vì
không có ánh sáng." **11** Chúa tiếp: "La-xa-rơ, bạn Ta đang

ngủ, nay Ta đi đánh thức người dậy.” **12** Các môn đệ
thưa: “Thưa Chúa, nếu anh ấy ngủ, anh ấy sẽ mau lành
bệnh!” **13** Chúa Giê-xu ngụ ý nói La-xa-rơ đã chết, nhưng
các môn đệ tưởng Chúa Giê-xu nói về giấc ngủ thường.
14 Vì thế Chúa nói rõ với họ: “La-xa-rơ đã chết. **15** Cơ hội
này giúp các con thêm đức tin, nên Ta mừng vì không có
mặt Ta tại đó. Nào, chúng ta hãy đến thăm anh ấy.” **16**
Thô-ma, cũng gọi là Song Sinh, khuyến khích các môn đệ
khác: “Chúng ta cứ theo Thầy, sẵn sàng chết với Thầy!”
17 Khi Chúa Giê-xu đến Bê-tha-ni, Ngài thấy La-xa-rơ đã
được an táng bốn ngày rồi. **18** Làng Bê-tha-ni chỉ cách
Giê-ru-sa-lem độ vài dặm, **19** nên có nhiều người đến an
ủi Ma-thê và Ma-ri về sự mất mát của họ. **20** Nghe Chúa
Giê-xu đến, Ma-thê ra ngoài nghênh tiếp. Nhưng Ma-ri
vẫn ở trong nhà. **21** Ma-thê thưa với Chúa Giê-xu: “Thưa
Chúa, nếu Chúa đến ngay hôm ấy, thì anh con đã không
chết! **22** Nhưng con biết bây giờ Chúa xin điều gì, Đức
Chúa Trời cũng cho cả.” **23** Chúa Giê-xu phán: “Anh con
sẽ sống lại.” **24** Ma-thê đáp: “Con biết anh con sẽ sống lại
vào ngày phục sinh sau cùng.” **25** Chúa Giê-xu phán: “Ta
là sự sống lại và nguồn sống. Người nào tin Ta sẽ sống,
dù đã chết rồi. **26** Những ai đang sống mà tin Ta sẽ không
bao giờ chết. Con có tin điều này không, Ma-thê?” **(aiōn
g165)** **27** Ma-thê thưa: “Thưa Chúa, con tin! Con tin Chúa
là Đấng Mết-si-a, Con Đức Chúa Trời, Đấng phải đến thế
gian.” **28** Nói xong, Ma-thê về nhà gọi riêng Ma-ri bảo:
“Thầy đến rồi! Thầy gọi em đó!” **29** Ma-ri vội vàng đứng
dậy đi đón Chúa. **30** Lúc ấy Chúa Giê-xu chưa vào làng mà
vẫn còn ở nơi Ma-thê gặp Ngài. **31** Thấy Ma-ri vội vã

đứng dậy ra đi, những người Do Thái đến chia buồn cũng đi theo, vì tưởng cô ra mộ La-xa-rơ khóc lần nữa. **32** Khi Ma-ri đến và thấy Chúa Giê-xu, cô quỳ dưới chân Ngài và nói: “Thưa Chúa, nếu Chúa đến ngay hôm ấy, thì anh con không chết.” **33** Chúa Giê-xu thấy Ma-ri khóc, những người Do Thái đi theo cô cũng khóc, nên tâm linh Ngài xúc động. **34** Chúa hỏi: “Các con an táng anh ấy tại đâu?” Họ thưa: “Thưa Chúa, mời Chúa đến và xem.” **35** Rồi Chúa Giê-xu khóc. **36** Thấy thế, người Do Thái bảo nhau: “Xem kìa, ông ấy thương La-xa-rơ biết chừng nào!” **37** Có người nói: “Ông ấy đã mở mắt người khiếm thị. Lẽ nào không cứu được La-xa-rơ khỏi chết sao?” **38** Chúa Giê-xu càng đau lòng hơn nữa, bước đến mộ. Ngôi mộ đục trong sườn núi, có tảng đá chặn bên ngoài. **39** Chúa nói với họ: “Hãy lăn tảng đá đi.” Nhưng Ma-thê, em gái của người chết, ngăn lại: “Thưa Chúa, bây giờ đã có mùi, vì chôn cất bốn ngày rồi.” **40** Chúa Giê-xu đáp: “Ta đã chẳng từng bảo con rằng nếu con tin, con sẽ thấy vinh quang của Đức Chúa Trời sao?” **41** Họ lăn tảng đá đi. Chúa Giê-xu ngước mắt lên trời và cầu nguyện: “Thưa Cha, Con cảm tạ Cha vì nghe lời Con cầu xin. **42** Con biết Cha luôn luôn nghe lời Con cầu xin, nhưng Con nói lên để những người đứng quanh đây tin Cha đã sai Con xuống trần.” **43** Cầu nguyện xong, Chúa Giê-xu gọi lớn: “La-xa-rơ, ra đây!” **44** Người chết ra khỏi mộ, tay chân còn quấn vải liệm, mặt phủ khăn. Chúa Giê-xu phán: “Hãy mở vải liệm để anh ấy đi!” **45** Nhiều người Do Thái đến thăm Ma-ri, đã tin Chúa Giê-xu khi họ thấy việc xảy ra. **46** Nhưng có vài người khác đến với phái Pha-ri-si và nói với họ về những việc

Chúa Giê-xu đã làm. **47** Các thầy trưởng tế và các thầy
Pha-ri-si liền triệu tập hội đồng công luận. Họ hỏi nhau:
“Chúng ta phải tìm biện pháp cứng rắn vì người này đã
làm nhiều phép lạ hiển nhiên. **48** Nếu cứ để yên không
can thiệp, dân chúng sẽ tin theo người, rồi quân đội La
Mã sẽ đến tàn phá Đền Thờ và tiêu diệt đất nước chúng
ta.” **49** Cai-phe, thầy thượng tế đương thời lên tiếng:
“Các ông không biết mình đang nói gì! **50** Các ông không
nhận thấy rằng, thà một người chết thay cho toàn dân
còn hơn để cả dân tộc bị tiêu diệt.” **51** Ông không nói lời
này theo ý mình; nhưng trong cương vị thầy thượng tế,
ông nói tiên tri về việc Chúa Giê-xu sẽ hy sinh vì dân tộc.
52 Không riêng dân tộc Do Thái nhưng vì tất cả con cái
Đức Chúa Trời khắp thế giới sẽ được Ngài quy tụ làm
một dân tộc. **53** Từ hôm ấy, các cấp lãnh đạo Do Thái
âm mưu giết Chúa Giê-xu. **54** Vì thế, Chúa Giê-xu không
công khai hoạt động trong xứ Giu-đê như trước. Ngài
đến làng Ép-ra-im, gần hoang mạc, và ở lại đó với các
môn đệ của mình. **55** Gần đến lễ Vượt Qua của người Do
Thái, dân chúng khắp nơi kéo về Giê-ru-sa-lem tẩy uế
để chuẩn bị dự lễ. **56** Họ đi tìm Chúa Giê-xu khắp khu
vực Đền Thờ và bàn tán xôn xao: “Anh chị em nghĩ thế
nào? Ông ấy không về dự lễ Vượt Qua sao?” **57** Lúc ấy,
các thầy trưởng tế và phái Pha-ri-si đã ra lệnh hễ ai gặp
Chúa tại đâu, phải báo ngay để họ đến bắt Ngài.

12 Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Chúa Giê-xu đến làng
Bê-tha-ni, vào nhà La-xa-rơ—người mà Chúa đã kêu sống
lại. **2** Anh em La-xa-rơ mời Chúa Giê-xu dự tiệc. Ma-thê
phục vụ, còn La-xa-rơ ngồi bàn tiếp Chúa và các tân

khách. **3** Ma-ri lấy một cân dầu cam tùng nguyên chất rất
quý đổ lên chân Chúa Giê-xu, rồi lấy tóc mình lau. Hương
thơm ngào ngạt khắp nhà. **4** Nhưng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt,
môn đệ sau này phản Chúa, nói: **5** "Chai dầu thơm ấy giá
khoảng một năm làm công. Sao cô không đem bán nó lấy
bạc bố thí cho người nghèo?" **6** Anh nói thế không phải
vì thương người nghèo, nhưng vì anh là tên trộm cắp, và
từ khi anh giữ túi tiền nên thường quen thói lấy tiền
trong túi. **7** Chúa Giê-xu phán: "Đừng quấy rầy cô ấy. Cô
ấy dành chai dầu này cho ngày mai táng Ta. **8** Các con có
dịp giúp đỡ người nghèo luôn, nhưng không có Ta ở bên
mình mãi mãi." **9** Nghe tin Chúa Giê-xu đang ở làng Bê-
tha-ni, người Do Thái kéo đến rất đông, ngoài mục đích
gặp Chúa, họ còn muốn thấy La-xa-rơ là người Chúa kêu
sống lại. **10** Các thầy trưởng tế hay tin liền quyết định
giết La-xa-rơ, **11** vì nhiều người Do Thái nhân La-xa-rơ
sống lại đã bỏ họ và tin nhận Chúa Giê-xu. **12** Hôm sau,
được tin Chúa Giê-xu trên đường lên Giê-ru-sa-lem sắp
vào thành, một đoàn dân đông đảo về dự lễ Vượt Qua, **13**
liền lũ lượt kéo ra đường, mỗi người cầm cành cây cọ đi
đón Chúa. Dân chúng nô nức tung hô: "Chúc tụng Đức
Chúa Trời! Phước cho Đấng nhân danh Chúa Hằng Hữu
mà đến! Hoan hô Vua Ít-ra-ên!" **14** Chúa Giê-xu gặp một
lừa con liền cỡi đi, đúng như lời tiên tri đã nói: **15** "Dân
chúng Giê-ru-sa-lem, đừng sợ hãi! Vì Vua các ngươi đang
ngự đến, cỡi trên lưng lừa con." **16** Lúc ấy, các môn đệ
Chúa chưa hiểu. Nhưng sau khi Chúa Giê-xu được vinh
quang, họ nhớ lại và nhận thấy bao nhiêu lời tiên tri đều
ứng nghiệm ngay trước mắt họ. **17** Những người chứng

kiến việc Chúa Giê-xu gọi La-xa-rơ ra khỏi mộ, khiến ông
sống lại từ cõi chết, cũng tường thuật chuyện ấy cho
mọi người nghe. **18** Đó là lý do dân chúng ùn ùn kéo ra
nghênh đón Chúa—vì họ đã nghe về những phép lạ này.
19 Các thầy Pha-ri-si bảo nhau: "Chúng ta thất bại rồi! Tất
cả dân chúng đều theo ông ấy hết!" **20** Trong đoàn dân
lên Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua, có vài người Hy Lạp.
21 Họ đến tìm Phi-líp, người làng Bết-sai-đa, xứ Ga-li-lê.
Họ nói: "Thưa ông, chúng tôi xin được gặp Chúa Giê-xu."
22 Phi-líp bàn với Anh-rê, rồi hai người đến trình với
Chúa Giê-xu. **23** Chúa Giê-xu đáp: "Đã đến giờ Con Người
trở về nhà vinh quang rồi. **24** Ta quả quyết với các ngươi,
nếu hạt lúa kia không được gieo vào lòng đất và chết đi,
nó chỉ là một hạt giống lẻ loi. Nhưng nếu chết đi, nó
sinh sôi nẩy nở rất nhiều. **25** Ai quý chuộng mạng sống
mình sẽ mất nó. Ai hy sinh tính mạng trong đời này, sẽ
được sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **26** Ai phục vụ Ta đều
phải theo Ta, vì Ta ở đâu, người phục vụ Ta cũng ở đó. Ai
phục vụ Ta sẽ được Cha Ta tôn trọng. **27** Bây giờ linh
hồn Ta phiền não quá. Ta có thể nói: 'Xin Cha cho Con
thoát khỏi giờ này' không? Không, chính vì việc ấy mà Ta
xuống trần gian. **28** Thưa Cha, xin Danh Cha được ngợi
tôn!" Bỗng có tiếng vang dội từ trời: "Ta đã làm vinh
hiển rồi, Ta sẽ còn làm vinh hiển nữa." **29** Nghe tiếng
ấy, dân chúng đứng chung quanh tưởng là tiếng sấm,
trong khi những người khác lại bảo một thiên sứ đã nói
chuyện với Ngài. **30** Chúa Giê-xu giải thích: "Tiếng ấy
vang ra không phải vì Ta mà vì các ngươi. **31** Đã đến lúc
thế gian bị xét xử, và Sa-tan, kẻ thống trị thế gian bị trục

xuất. **32** Còn Ta, khi bị treo lên khỏi mặt đất, Ta sẽ kéo
mọi người đến cùng Ta." **33** Chúa nói câu này để chỉ Ngài
sẽ chết cách nào. **34** Đám đông thắc mắc: "Chúng tôi hiểu
từ Thánh Kinh cho biết Đấng Mết-si-a sống vĩnh viễn.
Sao Thầy nói Con Người sẽ chết. Con Người này là ai?"
(aiōn g165) **35** Chúa Giê-xu đáp: "Các người chỉ còn hưởng
ánh sáng trong một thời gian ngắn. Vậy hãy bước đi khi
còn ánh sáng. Khi bóng đêm phủ xuống, các người sẽ
chẳng nhìn thấy gì. **36** Hãy tin cậy ánh sáng đang khi còn
ánh sáng; để các người trở nên con cái của ánh sáng."
Nói xong những điều đó, Chúa Giê-xu đi và lánh khỏi họ.
37 Dù Chúa Giê-xu đã làm bao nhiêu phép lạ trước mắt,
người Do Thái vẫn không tin Ngài. **38** Thật đúng như
lời Tiên tri Y-sai đã nói: "Lạy Chúa Hằng Hữu, ai tin lời
giảng của chúng con? Ai thấy được cánh tay uy quyền
của Chúa Hằng Hữu?" **39** Nhưng dân chúng không thể
tin, vì như Y-sai đã nói: **40** "Chúa khiến mắt họ đui mù và
lòng họ cứng cỏi chai đá— để mắt họ không thể thấy,
lòng họ không thể hiểu, và họ không thể quay về với Ta
để Ta chữa lành cho họ." **41** Y-sai nói tiên tri về Chúa
Giê-xu, vì ông đã được chiêm ngưỡng và nói về vinh
quang của Đấng Mết-si-a. **42** Tuy nhiên, có nhiều người
trong giới lãnh đạo Do Thái tin Chúa mà không dám công
nhận, vì sợ phái Pha-ri-si khai trừ. **43** Họ thích được loài
người tán tụng hơn là Đức Chúa Trời khen ngợi. **44** Chúa
Giê-xu nói lớn với đoàn dân: "Ai tin Ta, không chỉ tin Ta,
nhưng tin Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta. **45** Ai thấy Ta là
thấy Đấng đã sai Ta. **46** Ta đến như ánh sáng chiếu rọi
trong thế gian tối tăm này, vì vậy ai tin Ta sẽ không còn

lẩn quẩn trong bóng tối nữa. **47** Người nào nghe lời Ta
mà không vâng giữ, Ta cũng không kết tội, vì lần này Ta
đến thế gian không phải để kết tội, nhưng để cứu chuộc.
48 Nhưng ai chối bỏ Ta, không chịu tiếp nhận lời Ta đều
sẽ bị kết tội, chính lời Ta nói hôm nay sẽ kết tội họ trong
ngày phán xét. **49** Ta không nói theo ý Ta. Nhưng Cha là
Đấng sai Ta đã truyền cho Ta nói. **50** Ta biết mệnh lệnh
Ngài đem lại sự sống vĩnh cửu; vậy Ta chỉ nói những lời
Cha đã truyền dạy cho Ta." **(aiōnios g166)**

13 Đêm trước lễ Vượt Qua, Chúa Giê-xu biết sắp đến
giờ Ngài rời thế gian để về với Cha của Ngài. Chúa yêu
thương các môn đệ của mình trong thời gian Ngài thi
hành chức vụ trên đất, và Chúa vẫn yêu họ cho đến cuối
cùng. **2** Trong giờ ăn tối, quỷ vương thúc đẩy Giu-đa Ích-
ca-ri-ốt, con Si-môn, phản Chúa Giê-xu. **3** Chúa Giê-xu
biết rõ Chúa Cha đã trao mọi quyền hành cho Ngài và
Ngài từ Đức Chúa Trời đến, nay sắp trở về với Đức Chúa
Trời. **4** Vì thế, Chúa đứng dậy, ra khỏi bàn ăn, cởi áo
ngoài, lấy khăn quấn ngang lưng, **5** và đổ nước vào chậu.
Chúa lần lượt rửa chân cho các môn đệ, rồi Ngài dùng
khăn quấn ngang lưng mà lau cho họ. **6** Khi Chúa Giê-xu
đến bên Si-môn Phi-e-rơ, Phi-e-rơ hỏi Ngài: "Thưa Chúa,
sao Chúa lại rửa chân cho con?" **7** Chúa Giê-xu đáp: "Bây
giờ con chưa hiểu được việc Ta làm, nhưng sau này con
sẽ hiểu." **8** Phi-e-rơ thưa: "Con chẳng dám để Chúa rửa
chân cho con bao giờ!" Chúa Giê-xu đáp: "Nếu Ta không
rửa chân cho con, con không thuộc về Ta." **(aiōn g165)** **9** Si-
môn Phi-e-rơ sốt sắng: "Thưa Chúa, đã rửa chân thì xin
Chúa rửa luôn cả tay và gội đầu cho con nữa!" **10** Chúa

Giê-xu đáp: “Ai đã tắm xong chỉ cần rửa chân là toàn thân
sạch sẽ. Các con đã được sạch, nhưng không phải tất cả
đều sạch đâu!” **11** Vì Chúa Giê-xu biết rõ người phản
Ngài. Đó là lý do Ngài nói: “Không phải tất cả đều sạch
đâu.” **12** Rửa chân cho môn đệ xong, Chúa mặc áo ngoài,
ngồi vào bàn ăn và hỏi: “Các con có hiểu việc Ta vừa
làm cho các con không? **13** Các con gọi Ta bằng ‘Thầy,’
bằng ‘Chúa’ là đúng, vì đó là sự thật. **14** Ta là Chúa và là
Thầy mà rửa chân cho các con, thì các con cũng phải rửa
chân cho nhau. **15** Ta nêu gương để các con noi theo điều
Ta làm. **16** Ta quả quyết với các con, đầy tớ không cao
trọng hơn chủ. Hay sứ giả không quan trọng hơn người
sai phái mình. **17** Bây giờ các con đã biết những điều
này, các con phải thực hành mới được Đức Chúa Trời
ban phước.” **18** “Ta không nói về tất cả các con; Ta biết
rõ từng người Ta lựa chọn. Nhưng để ứng nghiệm lời
Thánh Kinh đã chép: ‘Người ăn bánh Ta trở mặt phản Ta.’
19 Nay Ta cho các con biết trước, để khi việc xảy đến, các
con sẽ tin Ta là Đấng Mết-si-a. **20** Ta quả quyết với các
con, ai tiếp nhận sứ giả Ta là tiếp nhận Ta, và ai tiếp
nhận Ta là tiếp nhận Cha, Đấng đã sai Ta.” **21** Sau khi dạy
những lời ấy, tâm hồn Chúa Giê-xu xúc động, Ngài tiết lộ:
“Ta quả quyết với các con, một người trong các con sẽ
phản Ta!” **22** Các môn đệ hoang mang nhìn nhau không
biết Ngài nói về ai. **23** Thấy môn đệ Chúa Giê-xu yêu ngồi
bên cạnh Ngài, **24** Si-môn Phi-e-rơ ra dấu bảo bạn hỏi:
“Chúa đang nói về ai?” **25** Môn đệ ấy dựa sát vào ngực
Chúa Giê-xu và hỏi: “Thưa Chúa, người đó là ai?” **26** Chúa
Giê-xu đáp: “Là người sẽ lấy miếng bánh Ta sắp nhúng

đây." Chúa nhúng bánh rồi trao cho Giu-đa, con trai Si-môn Ích-ca-ri-ốt. **27** Khi Giu-đa đã ăn bánh, quỷ Sa-tan liền nhập vào lòng. Chúa Giê-xu phán cùng Giu-đa: "Việc con làm, hãy làm nhanh đi." **28** Những người ngồi chung quanh không hiểu Chúa Giê-xu nói về việc gì. **29** Giu-đa làm thủ quỹ, nên có người tưởng Chúa Giê-xu bảo Giu-đa đi mua sắm cho lễ Vượt Qua, hoặc đi cứu trợ người nghèo. **30** Lấy miếng bánh xong, Giu-đa vội vã ra đi trong đêm tối. **31** Khi Giu-đa đi rồi, Chúa Giê-xu dạy: "Đã đến giờ Con Người được tôn vinh, Đức Chúa Trời cũng được rạng danh vì Con Ngài. **32** Đã đến lúc Đức Chúa Trời cho Con Ngài vinh quang rực rỡ. Phải, Đức Chúa Trời sắp tôn vinh Con Ngài. **33** Các con thân yêu! Ta còn ở với các con không bao lâu nữa. Các con sẽ tìm kiếm Ta, nhưng không thể đến nơi Ta đi, như lời Ta đã nói với người Do Thái. **34** Ta cho các con một điều răn mới: Các con phải yêu nhau như Ta đã yêu các con. **35** Các con có yêu nhau, mọi người mới biết các con là môn đệ Ta." **36** Si-môn Phi-e-rơ hỏi: "Thưa Chúa, Chúa đi đâu?" Chúa Giê-xu đáp: "Hiện nay con chưa theo Ta được, nhưng sau này con sẽ theo Ta." **37** Phi-e-rơ thắc mắc: "Thưa Chúa, tại sao con không thể theo Chúa ngay bây giờ? Con sẵn sàng hy sinh tính mạng vì Chúa." **38** Chúa Giê-xu đáp: "Con hy sinh tính mạng vì Ta sao? Ta quả quyết với con, Phi-e-rơ—đêm nay trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần."

14 "Lòng các con đừng xao xuyến. Các con đang tin cậy Đức Chúa Trời thể nào, hãy tin Ta thể ấy. **2** Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở. Nếu không, Ta đã nói cho các con rồi. Ta đi chuẩn bị chỗ ở cho các con. **3** Khi chuẩn bị

xong, Ta sẽ trở lại đón các con về với Ta để các con ở
cùng Ta mãi mãi. **4** Các con đều biết đường đến nơi Ta
đi." **5** Thô-ma thưa: "Chúng con không biết Chúa đi đâu,
làm sao biết đường mà đến?" **6** Chúa Giê-xu đáp: "Ta là
con đường, chân lý, và nguồn sống. Nếu không nhờ Ta,
không ai được đến với Cha. **7** Đã biết Ta, các con cũng
biết Cha Ta. Từ nay, các con biết Ngài và đã thấy Ngài!" **8**
Phi-líp nói: "Thưa Chúa, xin chỉ Cha cho chúng con là
đủ." **9** Chúa Giê-xu đáp: "Này Phi-líp, Ta ở với các con đã
lâu mà con chưa biết Ta sao? Ai thấy Ta tức là thấy Cha!
Sao con còn xin Ta chỉ Cha cho các con? **10** Con không
tin Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta sao? Những lời Ta
nói với các con không phải Ta tự nói, nhưng chính Cha
ở trong Ta đã nói ra lời Ngài. **11** Các con phải tin Ta ở
trong Cha và Cha ở trong Ta. Nếu không, các con hãy tin
công việc Ta. **12** Ta quả quyết với các con, ai tin Ta sẽ làm
những việc Ta làm, lại làm việc lớn hơn nữa, vì Ta sắp về
với Cha. **13** Các con nhân danh Ta cầu xin bất cứ điều gì,
Ta sẽ làm cho để Cha được tôn vinh. **14** Phải, các con
nhân danh Ta cầu xin bất cứ điều gì, Ta sẽ làm cho!" **15**
"Nếu các con yêu thương Ta, hãy vâng giữ mệnh lệnh Ta.
16 Ta sẽ cầu xin Cha ban cho các con Đấng An Ủi khác
để sống với các con mãi mãi. **(aiōn g165)** **17** Ngài là Chúa
Thánh Linh, Thần Chân lý. Thế gian không thể tiếp nhận
Ngài, vì họ chẳng thấy cũng chẳng biết Ngài. Nhưng các
con biết Ngài vì Ngài vẫn sống với các con và sẽ ở trong
các con. **18** Ta không để các con bơ vơ như trẻ mồ côi,
Ta sẽ đến với các con. **19** Không bao lâu nữa người đời
chẳng còn thấy Ta, nhưng các con sẽ thấy Ta, vì Ta sống

thì các con cũng sẽ sống. **20** Ngày Ta sống lại, các con sẽ
biết Ta ở trong Cha, các con ở trong Ta và Ta ở trong các
con. **21** Ai vâng giữ mệnh lệnh Ta là người yêu thương
Ta. Người yêu thương Ta sẽ được Cha Ta yêu thương.
Ta cũng yêu thương và cho người ấy biết Ta." **22** Giu-
đa (không phải Ích-ca-ri-ốt, nhưng là một môn đệ khác
cùng tên) hỏi Chúa: "Thưa Chúa, tại sao Chúa không cho
cả thế gian cùng biết, mà chỉ bày tỏ cho chúng con?" **23**
Chúa Giê-xu đáp: "Ta chỉ bày tỏ cho những người yêu
thương Ta và vâng giữ lời Ta. Cha Ta yêu thương họ,
Chúng Ta sẽ đến và sống với họ. **24** Người không yêu
thương Ta chẳng vâng giữ lời Ta. Lời các con nghe Ta nói
chẳng phải của Ta nhưng của Cha là Đấng đã sai Ta. **25** Ta
phán với các con những điều này khi Ta còn ở với các
con. **26** Nhưng Đấng An Ủi là Chúa Thánh Linh mà Cha
nhân danh Ta sai đến, sẽ dạy dỗ các con mọi điều, nhắc
các con nhớ mọi lời Ta đã phán. **27** Ta để lại cho các con
sự bình an trong tâm hồn. Ta ban cho các con sự bình
an, chẳng phải sự bình an của trần gian cho. Lòng các
con đừng bối rối, sợ hãi. **28** Các con ghi nhớ lời Ta đã
phán: Ta đi rồi sẽ trở lại với các con. Nếu các con yêu
thương Ta, các con vui mừng khi Ta về với Cha, vì Cha
cao quý hơn Ta. **29** Nay Ta nói trước, để khi việc xảy ra,
các con sẽ tin lời Ta. **30** Ta không còn thì giờ nói nhiều
với các con nữa, vì Sa-tan sắp đến. Nó không có quyền gì
trên Ta, **31** nhưng nhân loại phải biết Ta yêu Cha Ta và
làm mọi điều Cha truyền bảo. Này, chúng ta hãy đi nơi
khác."

15 “Ta là cây nho thật, Cha Ta trồng cây ấy. **2** Cành
nào trong Ta không kết quả đều bị Ngài cắt bỏ. Ngài tỉa
những cành ra trái để trái càng sai trĩu. **3** Các con đã
được Cha Ta tỉa sửa và làm thanh sạch do lời Ta dạy bảo.
4 Các con cứ sống trong Ta, Ta sẽ sống trong các con
luôn. Cành nho không thể ra trái khi lìa thân cây; cũng
vậy các con không thể tự kết quả một khi lìa khỏi Ta.
5 Phải, Ta là cây nho, các con là cành. Người nào sống
trong Ta và được Ta sống trong lòng sẽ kết quả dồi dào,
vì ngoài Ta các con chẳng làm chi được. **6** Người nào rời
khỏi Ta sẽ bị vứt bỏ như những cành nho bị cắt, phơi
khô, người ta gom lại đốt. **7** Nếu các con tiếp tục ở trong
Ta và lời Ta ở trong các con thì các con xin gì được nấy!
8 Các con kết nhiều quả, tỏ ra xứng đáng làm môn đệ Ta,
là các con đem vinh quang về cho Cha Ta. **9** Ta yêu các
con tha thiết như Cha yêu Ta. Hãy cứ sống trong tình
yêu của Ta. **10** Khi các con vâng giữ mệnh lệnh Ta là các
con tiếp tục sống trong tình yêu của Ta, cũng như Ta
vâng giữ mệnh lệnh Cha và sống mãi trong tình yêu của
Ngài. **11** Ta dạy các con những điều ấy để các con được
niềm vui của Ta, và niềm vui của các con càng dư dật.
12 Đây là mệnh lệnh Ta: Các con hãy yêu nhau như Ta
đã yêu các con. **13** Người có tình yêu lớn nhất là người
hy sinh tính mạng vì bạn hữu. **14** Nếu các con vâng giữ
mệnh lệnh Ta thì các con là bạn hữu Ta. **15** Ta không gọi
các con là đầy tớ nữa, vì chủ không tin tưởng đầy tớ
mình. Nhưng Ta gọi các con là bạn hữu Ta vì Ta tiết lộ
cho các con mọi điều Cha Ta đã dạy. **16** Không phải các
con đã chọn Ta nhưng Ta đã chọn các con. Ta bổ nhiệm,

và sai phái các con đi để đem lại kết quả lâu dài; nhờ đó,
các con nhân danh Ta cầu xin Cha điều gì, Ngài sẽ ban
cho các con. **17** Đây là điều răn của Ta: Hãy yêu nhau."
18 "Nếu người đời thù ghét các con, hãy nhớ họ đã thù
ghét Ta trước các con. **19** Nếu các con là người của thế
gian, sẽ được họ yêu mến, nhưng các con không thuộc
về thế gian, vì Ta đã chọn lựa các con, nên họ thù ghét
các con. **20** Các con không nhớ lời Ta dạy các con sao?
'Đầy tớ không hơn chủ.' Nếu thế gian bức hại Ta, họ cũng
sẽ bức hại các con; nếu họ vâng giữ lời Ta họ cũng sẽ
vâng giữ lời các con. **21** Nhưng vì thù ghét Danh Ta họ sẽ
bức hại các con, bởi họ không biết Đấng đã sai Ta. **22**
Nếu Ta không đến giảng giải cho họ, thì họ không mắc
tội. Nhưng bây giờ họ không còn lý do chữa tội được
nữa. **23** Người nào ghét Ta cũng ghét Cha Ta. **24** Nếu Ta
không thực hiện trước mắt họ những phép lạ chẳng ai
làm được, thì họ khỏi mắc tội. Nhưng họ đã thấy những
việc ấy mà vẫn thù ghét Ta và Cha Ta. **25** Đúng như lời
Thánh Kinh: 'Họ ghét Ta vô cớ!' **26** Nhưng Ta sẽ sai Đấng
An Ủi đến với các con—là Thần Chân Lý. Ngài đến từ
Cha và Ngài sẽ làm chứng về Ta. **27** Các con cũng sẽ làm
chứng về Ta vì các con đã ở với Ta từ ban đầu."

16 "Ta đã dạy các con những điều ấy để khi gặp khó
khăn, các con sẽ không vấp ngã. **2** Người ta sẽ khai trừ
các con. Sẽ có lúc mọi người nghĩ rằng giết các con là
phục vụ Đức Chúa Trời. **3** Họ giết các con vì họ không
biết Đức Chúa Trời và cũng không biết Ta. **4** Ta cho các
con biết để khi các việc ấy xảy ra, các con nhớ rõ Ta báo
trước rồi. Trước kia Ta chưa nói vì Ta còn ở với các con."

5 "Bây giờ Ta sắp trở về với Đấng đã sai Ta, nhưng chẳng
ai trong các con lưu ý hỏi Ta đi đâu. **6** Trái lại lòng các
con phiền muộn vì những điều Ta nói. **7** Dù vậy, Ta đi là
ích lợi cho các con, vì nếu Ta không đi, Đấng An Ủi sẽ
không đến với các con. Khi Ta đi, Ta sẽ sai Ngài đến với
các con. **8** Khi Ngài đến, Ngài sẽ chứng tỏ cho nhân loại
biết họ lầm lạc trong tội lỗi, sẽ dìu dắt họ trở về đường
công chính, và giúp họ hiểu công lý của Đức Chúa Trời. **9**
Họ tội lỗi vì không chịu tin Ta. **10** Về sự công chính Ta đã
dành cho họ khi Ta về cùng Cha, và các con sẽ không
thấy Ta nữa. **11** Công lý sẽ đến vì những người cai trị thế
gian này đã bị phán xét. **12** Ta còn nhiều điều muốn nói
với các con, nhưng hiện giờ các con chưa hiểu. **13** Khi
Thần Chân Lý đến, Ngài sẽ dạy cho các con biết chân lý
toàn diện. Ngài không nói theo ý mình, nhưng truyền lại
những điều Ngài đã nghe và nói cho các con biết những
việc tương lai. **14** Thần Chân Lý sẽ tôn vinh Ta, vì Ngài sẽ
cho các con biết sự thật về vinh quang Ta. **15** Mọi điều
Cha có đều thuộc về Ta, nên Ta nói: Thần Chân Lý sẽ
cho các con biết sự thật về vinh quang Ta." **16** "Chẳng
bao lâu, các con không thấy Ta nữa, nhưng chỉ một thời
gian ngắn các con lại gặp Ta." **17** Vài môn đệ hỏi nhau:
"Lời Thầy có nghĩa gì khi nói: 'Chẳng bao lâu nữa các
con không thấy Ta, nhưng chỉ một thời gian ngắn các
con lại gặp Ta,' và 'Ta sắp về với Cha'? **18** Và ý Thầy nói
'một thời gian ngắn' là bao lâu? Chúng ta không hiểu
được." **19** Chúa Giê-xu biết họ đang hoang mang, Ngài
phán: "Các con không hiểu lời Ta vừa nói sao? **20** Ta cho
các con biết, các con sẽ than khóc về những việc sắp xảy

đến cho Ta nhưng người đời sẽ mừng rỡ. Các con sẽ đau
buồn, nhưng nỗi buồn ấy sẽ biến thành niềm vui, vì các
con lại gặp Ta. **21** Người mẹ sắp đến giờ sinh nở phải
chịu đau đớn, buồn lo. Nhưng sau khi sinh con, người mẹ
vui mừng và quên hết đau đớn. **22** Tuy hiện nay các con
đau buồn, nhưng chẳng bao lâu Ta sẽ gặp các con, lòng
các con sẽ tràn ngập niềm vui bất tận. **23** Lúc ấy các con
sẽ không còn thắc mắc hỏi han gì nữa. Ta quả quyết với
các con, các con nhân danh Ta cầu xin điều gì, Cha cũng
ban cho. **24** Trước nay, các con chưa nhân danh Ta cầu
xin điều chi cả. Cứ cầu xin đi, các con sẽ được, để lòng
các con tràn ngập vui mừng. **25** Ta thường dùng ẩn dụ để
dạy dỗ các con. Sẽ đến lúc Ta không dùng ẩn dụ nữa,
nhưng giải bày trực tiếp về Cha cho các con. **26** Lúc ấy
các con sẽ nhân danh Ta cầu xin, không phải chỉ có Ta
cầu thay cho các con, nhưng chính các con cầu xin Cha,
27 vì Cha cũng yêu các con bởi các con yêu Ta và tin rằng
Ta được Đức Chúa Trời sai đến. **28** Ta từ Cha xuống trần
gian, nay Ta sắp rời trần gian trở về với Cha." **29** Các
môn đệ thưa: "Thưa Thầy, bây giờ Thầy giảng giải rõ
ràng, không còn dùng ẩn dụ nữa. **30** Bây giờ chúng con
biết Thầy thấu hiểu mọi việc, chẳng cần ai hỏi Thầy. Vì
thế chúng con tin Thầy đến từ Đức Chúa Trời." **31** Chúa
Giê-xu hỏi: "Bây giờ các con tin rồi sao? **32** Sắp đến lúc
các con ly tán mỗi người một ngã, bỏ Ta lại một mình.
Nhưng Ta không cô đơn bao giờ vì Cha ở với Ta. **33** Ta
nói cho các con những điều ấy để các con được bình an
trong Ta. Thế gian sẽ gây đủ thứ hoạn nạn khốn khổ cho

các con. Nhưng đừng nản lòng vì Ta đã chiến thắng thế gian.”

17 Sau khi dạy dỗ xong, Chúa Giê-xu ngước mắt lên trời
cầu nguyện: “Thưa Cha, giờ đã đến, xin Cha bày tỏ vinh
quang Con để Con làm rạng rỡ vinh quang Cha. **2** Cha đã
trao cho Con uy quyền trên cả nhân loại, để Con ban
sự sống vĩnh cửu cho những người Cha đã giao thác.
(aiōnios g166) **3** Họ được sống vĩnh cửu khi nhận biết Cha là
Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, và nhìn nhận Chúa
Cứu Thế Giê-xu, Đấng Ngài sai đến. **(aiōnios g166)** **4** Con đã
làm rạng rỡ vinh quang Cha trên đất, hoàn tất mọi việc
Cha ủy thác. **5** Thưa Cha, giờ đây xin Cha làm sáng tỏ
vinh quang Con trước mặt Cha, là vinh quang chung của
Cha và Con trước khi sáng tạo trời đất. **6** Con đã giãi bày
Danh Cha cho những người Cha chọn giữa thế gian và
giao thác cho Con. Họ luôn thuộc về Cha. Cha đã giao họ
cho Con, và họ luôn vâng giữ lời Cha. **7** Họ biết rõ mọi
điều Con có đều do Cha cho, **8** vì Cha dạy Con điều gì,
Con cũng truyền cho họ. Họ nhận và biết rằng Con đến
từ nơi Cha, và tin rằng Cha đã sai Con. **9** Giờ đây, Con
không cầu nguyện cho thế gian, nhưng Con cầu xin cho
những người Cha đã giao thác, **10** vì họ vẫn thuộc về Cha
cũng như mọi người của Cha đều thuộc về Con. Họ chính
là vinh quang của Con. **11** Con sắp từ giã thế gian để trở
về với Cha, nhưng họ vẫn còn ở lại. Thưa Cha Chí Thánh,
xin lấy Danh Cha bảo vệ những người Cha giao cho Con
để họ đồng tâm hợp nhất như Cha với Con. **12** Trong thời
gian sống với họ, Con luôn luôn bảo vệ, che chở họ trong
Danh Cha. Mọi người Cha giao thác, Con đều bảo vệ an

toàn, ngoại trừ một người ngoan cố đi vào con đường
chết, đúng như Thánh Kinh đã chép. **13** Con sắp về với
Cha. Nhưng khi còn ở thế gian, Con cho họ biết những
điều này để lòng họ được tràn ngập niềm vui của Con. **14**
Con đã truyền lời Cha cho họ, nên người đời thù ghét
họ, vì họ không thuộc về thế gian cũng như Con không
thuộc về thế gian. **15** Con không cầu xin Cha rút họ ra
khỏi thế gian, nhưng xin Cha giữ họ khỏi điều gian ác. **16**
Họ không thuộc về thế gian cũng như Con không thuộc
về thế gian. **17** Xin Cha dùng chân lý thánh hóa họ. Lời
Cha chính là chân lý. **18** Như Cha đã sai Con vào thế gian,
Con cũng sai họ đi khắp thế giới. **19** Con đã cho chính
mình là của lễ thánh hóa vì họ, để họ được thánh hóa
nhờ chân lý của Cha. **20** Không những Con cầu xin cho
họ, Con còn cầu xin cho những người sẽ tin Con nhờ lời
chứng của họ. **21** Xin Cha cho các môn đệ mới cũ đều
hợp nhất, cũng như Cha và Con là một—Cha ở trong Con,
thưa Cha, và Con ở trong Cha. Để họ ở trong Chúng Ta,
rồi nhân loại sẽ tin rằng Cha đã sai Con. **22** Con đã cho họ
vinh quang Cha cho Con, để họ hợp nhất như Cha và Con
đã hợp nhất. **23** Con ở trong họ và Cha ở trong Con để
giúp họ hoàn toàn hợp nhất. Nhờ đó nhân loại sẽ biết
Cha đã sai Con đến, và Cha yêu họ như Cha đã yêu Con.
24 Thưa Cha, Con muốn Con ở đâu, những người Cha
giao cho Con cũng ở đó để họ chiêm ngưỡng vinh quang
Cha đã cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng tạo
trời đất! **25** Thưa Cha Công Chính, thế gian không biết
Cha, nhưng Con biết; và những môn đệ này cũng biết
Cha đã sai Con. **26** Con đã bày tỏ Cha cho họ, và Con sẽ

giãi bày thêm nữa. Để tình yêu của Cha cho Con sẽ ở
trong họ, và để Con sống trong lòng họ."

18 Cầu nguyện xong, Chúa Giê-xu dẫn các môn đệ qua
thung lũng Kít-rôn, vào khu vườn ô-liu. **2** Giu-đa là người
phản bội cũng biết rõ vườn ấy, vì Chúa Giê-xu thường
đến đây với các môn đệ. **3** Giu-đa hướng dẫn một đội
tuần cảnh và chức dịch của các thầy trưởng tế và Pha-ri-
si, mang theo đèn, đuốc, và vũ khí đến vườn ô-liu. **4** Chúa
Giê-xu biết rõ mọi việc sắp xảy ra, nên bước tới hỏi: "Các
người tìm ai?" **5** Họ hùng hổ: "Giê-xu, người Na-xa-rét."
Chúa Giê-xu đáp: "Chính Ta đây!" (Lúc ấy Giu-đa, người
phản Chúa, cũng đứng chung với họ). **6** Nghe Chúa Giê-
xu đáp: "Chính Ta đây," cả bọn bị dội lại và té xuống đất.
7 Chúa lại hỏi: "Các người tìm ai?" Họ đáp: "Giê-xu, người
Na-xa-rét." **8** Chúa Giê-xu nhắc lại: "Ta đã nói với các
người là chính Ta đây! Nếu các người tìm bắt Ta, hãy để
những người này đi tự do!" **9** Việc xảy ra đúng như lời
Chúa hứa: "Con không để mất một người nào Cha đã
giao cho Con." **10** Si-môn Phi-e-rơ rút gươm chém rơi
vành tai phải của Man-chu, đầy tớ của thầy thượng tế. **11**
Nhưng Chúa Giê-xu phán cùng Phi-e-rơ: "Hãy tra gươm
vào vỏ! Lẽ nào Ta không uống chén thống khổ mà Cha đã
dành cho Ta sao?" **12** Lập tức, viên chỉ huy đội tuần cảnh
và các chức dịch bắt trói Chúa Giê-xu. **13** Trước hết, họ
giải Chúa đến dinh An-ne, cha vợ của Cai-phe. Cai-phe
đang giữ chức thượng tế. **14** Cai-phe đã có lần tuyên bố
với các lãnh đạo Do Thái: "Thà một người chết thay cho
dân tộc là hơn." **15** Theo sau Chúa Giê-xu, có Si-môn Phi-
e-rơ và một môn đệ khác. Nhờ quen biết thầy thượng tế,

môn đệ ấy được vào dinh với Chúa. **16** Còn Phi-e-rơ đứng
ngoài cổng. Vì môn đệ ấy quen biết thầy thượng tế trở ra
xin cô gái gác cổng cho Phi-e-rơ vào. **17** Cô hỏi Phi-e-rơ:
“Anh không phải là môn đệ ông ấy sao?” Phi-e-rơ đáp:
“Không, không phải tôi.” **18** Đêm càng lạnh, các chức
dịch và các đầy tớ của những thầy tế lễ nhóm một đám
lửa rồi quây quần ngồi sưởi. Phi-e-rơ cũng đứng sưởi với
họ. **19** Thầy thượng tế hỏi Chúa Giê-xu về các môn đệ và
lời giáo huấn của Ngài. **20** Chúa Giê-xu đáp: “Ai cũng biết
Ta giảng dạy điều gì. Ta thường giảng dạy trong các hội
trường và Đền Thờ, nơi mọi người thường tập họp lại.
Ta chẳng có điều gì giấu diếm. **21** Tại sao các ngươi hỏi
Ta, mà không hỏi những người đã nghe Ta? Họ biết rõ
những điều Ta nói.” **22** Một trong những lính tuần cảnh
Đền Thờ đứng gần tát vào mặt Chúa Giê-xu, quát lên:
“Ngươi dám nói năng như thế với thầy thượng tế sao?”
23 Chúa Giê-xu đáp: “Nếu Ta nói sai, xin anh cho biết chỗ
sai. Còn Ta nói đúng, tại sao anh đánh Ta?” **24** An-ne ra
lệnh giải Chúa Giê-xu, vẫn đang bị trói, qua dinh thầy
thượng tế Cai-phe. **25** Lúc ấy Si-môn Phi-e-rơ vẫn đứng
sưởi ngoài sân, các anh tuần cảnh đứng bên cạnh hỏi:
“Anh không phải môn đệ ông ấy sao?” Ông chối: “Không,
không phải tôi.” **26** Nhưng một đầy tớ trong nhà thầy
thượng tế, là bà con với người bị Phi-e-rơ chém đứt tai,
hỏi: “Chính mắt tôi thấy anh đứng trong vườn ô-liu với
ông ấy mà!” **27** Phi-e-rơ lại chối lần nữa. Lập tức có tiếng
gà gáy. **28** Cuộc xét xử Chúa Giê-xu trước Cai-phe kết
thúc lúc trời vừa sáng. Rồi Ngài bị giải đến dinh tổng
trấn La Mã. Những người buộc tội Ngài không dám vào

dinh vì sợ bị ô uế, họ sợ không được dự lễ Vượt Qua. **29** Vì thế Tổng trấn Phi-lát phải ra ngoài và hỏi: “Các anh tố cáo người này về tội gì?” **30** Họ đáp: “Nếu hắn không phải là người gian ác, chúng tôi đâu dám giải lên ngài!” **31** Phi-lát nói với họ: “Hãy đem ông ấy đi và xử ông ấy theo luật các anh!” Các lãnh đạo Do Thái đáp: “Chúng tôi không có phép xử tử ai, yêu cầu tổng trấn xử nó!” **32** (Điều này ứng nghiệm lời Chúa Giê-xu báo trước Ngài phải chết cách nào.) **33** Rồi Phi-lát trở vào dinh hỏi Chúa Giê-xu: “Ngươi có phải là vua người Do Thái không?” **34** Chúa Giê-xu hỏi lại: “Đây là câu hỏi của ông hay của người khác nói với ông về Ta?” **35** Phi-lát xẵng giọng: “Ta là người Do Thái sao? Chính người dân của anh và các thầy trưởng tế của họ bắt anh giải lên cho ta xử. Anh làm gì mà họ muốn giết anh?” **36** Chúa Giê-xu đáp: “Vương Quốc của Ta không phải là vương quốc trên đất. Nếu thế, các môn đệ của Ta đã chiến đấu để bảo vệ Ta không cho người Do Thái bắt. Nhưng Vương Quốc của Ta không thuộc thế giới này.” **37** Phi-lát hỏi: “Thế anh là vua sao?” Chúa Giê-xu đáp: “Ông nói Ta là vua. Thật, Ta sinh ra và xuống trần gian để làm chứng về chân lý. Những ai yêu chuộng chân lý đều nhận ra điều Ta phán là thật.” **38** Phi-lát thắc mắc: “Chân lý là gì?” Ông bước ra ngoài tuyên bố: “Ta không thấy người này có tội gì cả. **39** Nhưng theo thông lệ, mỗi năm đến lễ Vượt Qua, ta ân xá cho các anh một phạm nhân. Các anh muốn ta tha ‘Vua của người Do Thái’ không?” **40** Nhưng họ thét lên: “Không! Không phải người này. Chúng tôi muốn ông tha Ba-ra-ba!” (Ba-ra-ba bị tù vì nổi loạn và giết người.)

19 Phi-lát ra lệnh đánh đòn Chúa Giê-xu. **2** Bọn lính đan
một vương miện bằng gai đội lên đầu Chúa, và họ khoác
lên người Chúa chiếc áo dài màu tía. **3** Họ xúm lại chế
giễu: "Kính mừng vua người Do Thái!" Họ lại tát vào mặt
Chúa. **4** Phi-lát bước ra sân một lần nữa, tuyên bố với
người Do Thái: "Này, ta giao người ấy lại cho các anh,
nhưng nên hiểu rõ ràng rằng ta không tìm thấy người có
tội gì." **5** Chúa Giê-xu bước ra, đầu đội mão gai, mình
khoác áo dài tía. Phi-lát nói: "Người ấy kia kìa!" **6** Các
thầy trưởng tế và các lính tuần cảnh Đền Thờ vừa thấy
Chúa liền reo hò: "Đóng đinh hắn! Đóng đinh hắn!" Phi-
lát đáp: "Các anh cứ đóng đinh đi! Ta không thấy người
này có tội." **7** Các lãnh đạo Do Thái cãi: "Theo luật của
chúng tôi, hắn phải bị xử tử, vì hắn tự xưng là Con của
Đức Chúa Trời." **8** Phi-lát nghe lời đó càng thêm sợ hãi. **9**
Ông đem Chúa Giê-xu vào dinh và hỏi một lần nữa: "Anh
từ đâu đến?" Nhưng Chúa Giê-xu không đáp một lời. **10**
Phi-lát hỏi: "Sao anh không trả lời? Anh không biết ta có
quyền tha anh, cũng có quyền đóng đinh anh sao?" **11**
Chúa Giê-xu đáp: "Ông không có quyền gì trên Ta cả,
nếu không do trên ban cho. Vì vậy người bắt Ta giải nộp
cho ông còn nặng tội hơn ông nữa." **12** Nghe Chúa giải
đáp, Phi-lát tìm cách phóng thích Ngài, nhưng các lãnh
đạo Do Thái dọa: "Nếu ông tha người này, thì ông không
trung thành với hoàng đế. Ai tự xưng mình là vua tức là
người phản nghịch với hoàng đế." **13** Nghe họ nói vậy,
Phi-lát liền ra lệnh giải Chúa Giê-xu ra cho ông xử tại
Tòa Lát Đá (tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-tha.) **14** Hôm ấy
nhằm ngày chuẩn bị lễ Vượt Qua. Phi-lát nói với người

Do Thái: “Đây, vua của các anh!” **15** Họ kêu gào: “Giết hắn
đi! Giết hắn đi! Hãy đóng đinh hắn!” Phi-lát hỏi: “Không
lẽ ta đem đóng đinh vua các anh sao?” Các thầy trưởng
tế đáp: “Ngoài Sê-sa, chúng tôi không có vua nào khác.”
16 Kế đến Phi-lát giao Chúa Giê-xu cho họ đóng đinh.
Vậy họ dẫn Chúa Giê-xu đi. **17** Chúa vác cây thập tự lên
ngọn đồi Sọ, (tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Gô-gô-tha). **18** Tại đây
họ đóng đinh Chúa trên cây thập tự. Cũng có hai tướng
cướp bị đóng đinh hai bên Chúa, mỗi bên một người.
19 Phi-lát cho treo tấm bảng trên cây thập tự, ghi dòng
chữ: “Giê-xu người Na-xa-rét, Vua người Do Thái.” **20**
Nhiều người xem thấy dòng chữ đó, vì nơi Chúa Giê-xu
bị đóng đinh rất gần thành phố, và tấm bảng viết bằng
tiếng Hê-bơ-rơ, La-tinh, và Hy Lạp. **21** Các thầy trưởng tế
đến khiếu nại với Phi-lát: “Xin đừng viết: ‘Vua người Do
Thái,’ nhưng sửa lại ‘Người này nói: Ta là Vua người Do
Thái.’” **22** Phi-lát gắt lên: “Không, điều gì ta viết thì ta
đã viết xong rồi.” **23** Sau khi mấy người lính đóng đinh
Chúa Giê-xu, họ chia áo xống Ngài làm bốn phần, mỗi
người lấy một phần. Họ cũng lấy áo dài của Chúa, đó là
tấm áo dệt từ trên xuống không có đường may. **24** Họ
nói: “Tốt hơn là đừng xé áo ra, chúng ta hãy gieo súc sắc
xem tấm áo đó về phần ai.” Việc xảy ra đúng như lời
Thánh Kinh: “Họ chia nhau áo xống Ta và bắt thăm lấy
áo dài Ta.” Đó là điều mà họ đã làm. **25** Đứng gần cây
thập tự có mẹ Chúa Giê-xu, dì Chúa là Ma-ri (vợ Cơ-lưu-
ba), và Ma-ri Ma-đơ-len. **26** Khi Chúa Giê-xu thấy mẹ và
môn đệ Ngài yêu đứng bên cạnh, Chúa nói với mẹ: “Thưa
bà, anh này là con của bà.” **27** Chúa cũng nói với môn đệ

ấy: “Đây là mẹ của con.” Từ đó môn đệ ấy rước bà về nhà
phụng dưỡng. **28** Chúa Giê-xu biết sứ mệnh đã xong, và
muốn làm đúng lời Thánh Kinh, Chúa nói: “Ta khát.” **29**
Tại đó có một bình giấm. Có người lấy miếng bông đá
tẩm đầy giấm đặt lên cành phương thảo, đưa kề miệng
Chúa. **30** Khi Chúa Giê-xu nếm giấm rồi, Ngài phán: “Mọi
việc đã hoàn thành!” Rồi Ngài gục đầu, trút linh hồn. **31**
Khi ấy là ngày Chuẩn Bị, nên người Do Thái không muốn
để xác người phơi trên cây thập tự vào ngày Sa-bát (hơn
nữa ngày Sa-bát này rất long trọng vì trùng với lễ Vượt
Qua). Vậy nên họ yêu cầu Phi-lát ra lệnh đánh gãy chân
từng người cho đến chết. Rồi họ đem các thi thể xuống.
32 Mấy người lính đến đánh gãy chân hai tướng cướp bị
đóng đinh với Chúa Giê-xu. **33** Nhưng khi đến gần Chúa
Giê-xu, họ thấy Chúa đã chết nên không đánh gãy chân
Ngài. **34** Nhưng một người lính lấy giáo đâm xuyên sườn
Chúa, lập tức máu và nước đổ ra. **35** (Tác giả đã chứng
kiến việc đó và ghi chép cách trung thực để bạn đọc tin
nhận.) **36** Mọi việc diễn ra đúng theo lời Thánh Kinh đã
nói: “Không một cái xương nào của Ngài bị gãy,” **37** và
“Họ sẽ nhìn thấy Người họ đã đâm.” **38** Sau đó, Giô-sép,
người A-ri-ma-thê, từng làm môn đệ Chúa cách kín đáo
(vì ông sợ các lãnh đạo Do Thái), đến xin phép Phi-lát
cho nhận thi hài Chúa Giê-xu. Được Phi-lát phép, Giô-sép
gỡ thi hài Chúa xuống. **39** Ni-cô-đem là người đã hầu
chuyện với Chúa ban đêm cũng đem 32,7 ký nhựa thơm
trầm hương đến. **40** Hai ông dùng hương liệu và vải gai
mịn tẩm liệm thi hài Chúa, theo tục lệ Do Thái. **41** Tại
chỗ Chúa đóng đinh, có một khu vườn và một ngôi mộ

chưa dùng. **42** Vì đó là ngày chuẩn bị cho lễ Vượt Qua
của người Do Thái và ngôi mộ này cũng gần, nên họ an
táng Chúa Giê-xu tại đó.

20 Sáng Chúa Nhật, lúc trời còn tờ mờ, Ma-ri Ma-đơ-len
đến viếng mộ Chúa và thấy tảng đá lấp cửa mộ đã lăn
qua một bên. **2** Cô vội chạy và tìm Si-môn Phi-e-rơ và
môn đệ Chúa Giê-xu yêu. Cô báo tin: "Người ta đã dời
thi hài Chúa Giê-xu khỏi mộ, không biết họ đặt Ngài tại
đâu!" **3** Phi-e-rơ và môn đệ kia liền chạy đến mộ. **4** Cả
hai cùng chạy, nhưng môn đệ kia chạy nhanh hơn Phi-e-
rơ, nên đến mộ trước. **5** Anh cúi xuống nhìn vào mộ,
thấy vải liệm nhưng không dám vào. **6** Si-môn Phi-e-
rơ đến sau, bước vào trong mộ, thấy vải liệm còn đó, **7**
tấm khăn trùm đầu Chúa Giê-xu thì cuốn lại để một bên,
không nằm chung với vải liệm. **8** Môn đệ đến mộ trước
cũng theo vào, anh nhìn thấy và tin— **9** vì đến lúc ấy,
các môn đệ chưa hiểu lời Thánh Kinh nói Chúa Giê-xu
sẽ sống lại từ cõi chết. **10** Rồi hai môn đệ trở về nhà.
11 Ma-ri đứng bên mộ mà khóc, nước mắt đầm đìa, cô
cúi xuống nhìn trong mộ. **12** Cô thấy hai thiên sứ mặc
áo trắng, một vị ngồi phía đầu, một vị ngồi phía chân
nơi Chúa Giê-xu đã nằm. **13** Hai thiên sứ hỏi: "Tại sao cô
khóc?" Cô đáp: "Vì người ta dời thi hài Chúa tôi đi mất,
tôi không biết họ để Ngài tại đâu!" **14** Nói xong, cô quay
đầu nhìn lại, thấy có người đứng sau lưng. Đó là Chúa
Giê-xu, nhưng cô không nhận ra Ngài. **15** Chúa Giê-xu
hỏi: "Tại sao cô khóc? Cô tìm ai?" Cô tưởng là người làm
vườn nên dò hỏi: "Thưa ông, nếu ông có đem thi hài
Chúa đi đâu, xin làm ơn cho tôi biết để tôi đem về!" **16**

Chúa Giê-xu gọi: “Ma-ri!” Cô xoay hẳn người lại, mừng
rỡ kêu lên: “Ra-bu-ni!” (tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “Thầy”).
17 Chúa Giê-xu phán: “Đừng cầm giữ Ta, vì Ta chưa lên
cùng Cha. Nhưng hãy đi tìm anh em Ta, nói với họ rằng:
‘Ta lên cùng Cha Ta cũng là Cha của các con, cùng Đức
Chúa Trời Ta cũng là Đức Chúa Trời của các con.’” **18**
Ma-ri Ma-đơ-len đi tìm các môn đệ khác và nói với họ:
“Tôi vừa gặp Chúa!” Rồi cô thuật lại mọi điều Ngài dạy.
19 Ngay tối hôm ấy, các môn đệ họp mặt với nhau, cửa
phòng đóng thật chặt, vì họ sợ các lãnh đạo Do Thái.
Thình lình, Chúa Giê-xu đến đứng giữa họ! Chúa phán:
“Bình an cho các con.” **20** Nói xong, Chúa đưa sườn và
tay cho họ xem. Được gặp Chúa, các môn đệ vô cùng
mừng rỡ! **21** Chúa Giê-xu phán tiếp: “Bình an cho các
con. Cha đã sai Ta cách nào, Ta cũng sai các con cách ấy.”
22 Rồi Chúa hà hơi trên các môn đệ và phán: “Hãy tiếp
nhận Chúa Thánh Linh. **23** Các con tha tội cho ai, người
ấy sẽ được tha tội. Các con buộc tội cho ai, người ấy sẽ bị
buộc tội.” **24** Một trong mười hai môn đệ, có Thô-ma
(biệt danh là Song Sinh), không có mặt lúc Chúa Giê-
xu đến. **25** Các môn đệ kia báo tin: “Chúng tôi mới gặp
Chúa!” Nhưng Thô-ma đáp: “Tôi không tin trừ khi chính
mắt tôi thấy dấu đinh trên bàn tay Chúa, tay tôi sờ vết
thương, và đặt tay tôi vào sườn Ngài!” **26** Tám ngày sau,
các môn đệ lại họp trong nhà ấy, lần này Thô-ma cũng
có mặt. Cửa ngõ đều đóng chặt, bất thình lình, như lần
trước, Chúa Giê-xu đến đứng giữa họ. Chúa phán: “Bình
an cho các con.” **27** Chúa phán riêng với Thô-ma: “Hãy
đặt ngón tay con vào đây và nhìn bàn tay Ta. Hãy đặt

bàn tay con vào sườn Ta. Đừng hoài nghi nữa. Hãy tin!”
28 Thô-ma thưa: “Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!”
29 Chúa Giê-xu phán với ông: “Con tin vì con thấy Ta.
Phước cho những người chưa thấy mà tin Ta!” **30** Các
môn đệ còn chứng kiến nhiều phép lạ khác do Chúa Giê-
xu thực hiện, nhưng không thể chép tất cả vào sách này,
31 Nhưng chỉ xin ghi lại một số phép lạ để giúp người
đọc tin nhận Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a, là Con Đức
Chúa Trời, và nhờ niềm tin đó, chúng ta hưởng được sự
sống vĩnh viễn trong Danh Chúa.

21 Sau đó, Chúa Giê-xu đến gặp các môn đệ lần nữa tại
bờ biển Ga-li-lê. Chuyện xảy ra thế này. **2** Có nhiều môn
đệ có mặt tại đó—Si-môn Phi-e-rơ, Thô-ma (cũng gọi
là Song Sinh), Na-tha-na-ên quê làng Ca-na, xứ Ga-li-
lê, hai con trai của Xê-bê-đê, và hai môn đệ nữa. **3** Si-
môn Phi-e-rơ nói: “Tôi sẽ đi đánh cá!” Mọi người đều tán
thành: “Chúng tôi cùng đi với anh!” Họ xuống thuyền
thả lưới suốt đêm nhưng chẳng được con cá nào. **4** Đến
rạng đông, Chúa Giê-xu đứng trên bờ, nhưng các môn đệ
không nhận ra Ngài là ai. **5** Ngài gọi lớn: “Có bắt được cá
không, các con?” Họ đáp: “Thưa không!” **6** Ngài phán:
“Hãy thả lưới bên phải mạn thuyền thì sẽ được!” Họ
vâng lời nên được rất nhiều cá, không thể kéo lưới vào
thuyền. **7** Môn đệ Chúa Giê-xu yêu nói với Phi-e-rơ: “Đó
là Chúa!” Khi Si-môn Phi-e-rơ nghe đó là Chúa, ông liền
khoác áo (vì ông cởi áo lúc làm việc), nhảy ùm xuống
nước lội vào bờ. **8** Các môn đệ khác chèo thuyền vào, kéo
theo mẻ lưới đầy cá, vì chỉ cách bờ độ 90 mét. **9** Khi lên
bờ, các môn đệ thấy có sẵn bánh mì và một đám lửa, trên

lửa có cá đang nướng. **10** Chúa Giê-xu phán: “Hãy đem cá
các con mới bắt lại đây!” **11** Si-môn Phi-e-rơ kéo lưới vào
bờ. Lưới đầy cá lớn, đếm được 153 con, cá nhiều thế mà
lưới vẫn không đứt. **12** Chúa Giê-xu phán: “Hãy lại đây
ăn sáng!” Không một môn đệ nào dám hỏi: “Ngài là ai?”
Vì họ biết chắc chắn đó là Chúa. **13** Chúa Giê-xu lấy bánh
và cá trao cho các môn đệ. **14** Đây là lần thứ ba Chúa Giê-
xu hiện ra với các môn đệ từ khi Ngài sống lại. **15** Sau khi
ăn sáng xong, Chúa Giê-xu hỏi Si-môn Phi-e-rơ: “Si-môn,
con Giăng, con yêu Ta hơn những người này không?”
Phi-e-rơ đáp: “Vâng, Chúa biết con yêu Chúa.” Chúa Giê-
xu phán: “Hãy chăn chiên con Ta!” **16** Chúa Giê-xu lặp lại
câu hỏi: “Si-môn, con Giăng, con yêu Ta không?” Phi-e-rơ
quả quyết: “Thưa Chúa, Chúa biết con yêu Chúa.” Chúa
Giê-xu dạy: “Hãy chăn đàn chiên Ta!” **17** Chúa hỏi lần
thứ ba: “Si-môn, con Giăng, con yêu Ta không?” Phi-e-rơ
đau buồn vì Chúa Giê-xu hỏi mình câu ấy đến ba lần.
Ông thành khẩn: “Thưa Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa
biết con yêu Chúa!” Chúa Giê-xu phán: “Hãy chăn đàn
chiên Ta! **18** Ta quả quyết với con, khi con còn trẻ, con tự
sức làm mọi việc; con tự mặc đồ và muốn đi đâu tùy ý.
Nhưng về già, con phải đưa tay ra, người ta sẽ mặc đồ
cho con, và dắt con đến nơi con không muốn.” **19** Chúa
Giê-xu ngụ ý cho biết ông phải chết cách nào để làm vinh
quang Đức Chúa Trời. Sau đó, Chúa Giê-xu phán với ông:
“Hãy theo Ta!” **20** Phi-e-rơ quay lại, thấy môn đệ Chúa
Giê-xu yêu—người đã dựa vào ngực Chúa trong buổi ăn
tối cuối cùng mà hỏi rằng: “Thưa Chúa, ai là người phản
Chúa?” **21** Thấy người ấy đi theo, Phi-e-rơ hỏi Chúa Giê-

xu: “Thưa Chúa, anh ấy sẽ ra sao?” **22** Chúa Giê-xu đáp:
“Nếu Ta muốn cho anh ấy sống đến ngày Ta trở lại, thì
liên hệ gì đến con? Phần con hãy theo Ta!” **23** Do đó, có
tin đồn trong cộng đồng những người tin rằng môn đệ
ấy sẽ không chết. Nhưng đó không phải là điều Chúa Giê-
xu nói. Ngài chỉ nói: “Nếu Ta muốn cho anh ấy sống đến
ngày Ta trở lại, thì liên hệ gì đến con?” **24** Chính môn đệ
ấy chứng kiến mọi việc vừa kể và ghi lại những dòng
chữ này. Ai cũng biết lời chứng của người ấy là chân
thật. **25** Chúa Giê-xu còn làm nhiều việc khác. Nếu người
ta ghi chép đầy đủ, tôi chắc rằng cả thế giới cũng không
có chỗ chứa hết những sách đã được viết.

Công Vụ Các Sứ đồ

1 Thưa Ngài Thê-ô-phi-lơ thân kính, trong sách trước,
tôi đã tường thuật mọi điều Chúa Giê-xu làm và dạy từ
ban đầu **2** cho đến ngày Ngài được tiếp đón về trời sau
khi Ngài cậy Chúa Thánh Linh ban huấn thị cho các sứ
đồ Ngài đã chọn. **3** Chúa nêu nhiều bằng cớ vững chắc
chứng tỏ Ngài đang sống sau khi chịu đóng đinh. Suốt
bốn mươi ngày, Chúa cho các sứ đồ gặp Ngài nhiều lần để
dạy họ về Nước của Đức Chúa Trời. **4** Khi họp mặt, Chúa
phán dặn: "Các con đừng vội ra khỏi thành Giê-ru-sa-
lem, nhưng phải ở lại chờ đợi điều Cha hứa, như Ta đã
nói trước. **5** Vì Giăng chỉ làm báp-tem bằng nước, nhưng
ít ngày nữa các con sẽ được báp-tem bằng Chúa Thánh
Linh." **6** Trong một buổi họp, các sứ đồ hỏi Chúa Giê-xu:
"Thưa Chúa, có phải đây là lúc Chúa khôi phục nước Ít-
ra-ên không?" **7** Chúa đáp: "Các con không nên tìm biết
giờ khắc do Cha ấn định; việc đó thuộc quyền của Ngài, **8**
nhưng khi Chúa Thánh Linh giáng trên các con, các con
sẽ nhận được quyền năng làm chứng cho Ta tại Giê-ru-
sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, và khắp thế giới." **9**
Dạy bảo các sứ đồ xong, Chúa được tiếp rước lên trời
đang khi họ ngắm nhìn Ngài. Một đám mây che khuất
Chúa, không ai còn trông thấy nữa. **10** Các sứ đồ còn đăm
đăm nhìn lên trời, thình lình có hai người đàn ông mặc
áo trắng đến gần. **11** Họ hỏi: "Này các anh Ga-li-lê, các
anh đứng ngóng lên trời làm chi? Chúa Giê-xu vừa được
tiếp đón về trời cũng sẽ trở lại y như cách Ngài lên trời!"
12 Các sứ đồ liền xuống núi Ô-liu, trở về Giê-ru-sa-lem.
Núi ấy chỉ cách Giê-ru-sa-lem độ một cây số. **13** Khi đến

nơi, họ họp nhau trên một phòng cao nơi họ đang ở. Sau đây là tên những người có mặt: Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Gia-cơ (con của An-phê), Si-môn (Xê-lốt), và Giu-đa (con của Gia-cơ). **14** Ngoài các sứ đồ còn có các phụ nữ cùng bà Ma-ri, mẹ của Chúa Giê-xu và các em trai của Chúa Giê-xu. Tất cả đều đồng tâm bền chí cầu nguyện. **15** Một hôm, giữa buổi họp của 120 môn đệ của Chúa, Phi-e-rơ đứng lên nói: **16** "Thưa các anh em, lời Thánh Kinh phải được ứng nghiệm. Trong một bài thơ của Vua Đa-vít, Chúa Thánh Linh đã báo trước về Giu-đa, người điềm chỉ cho những người bắt Chúa Giê-xu. **17** Giu-đa vốn thuộc hàng ngũ chúng ta, dự phần phục vụ với chúng ta." **18** (Giu-đa lấy tiền thưởng của mình để mua một đám ruộng. Té nhào xuống đó, nứt bụng và đổ ruột ra. **19** Chuyện ấy cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết rõ, nên họ gọi miếng đất ấy là "Cánh Đồng Máu" theo thổ ngữ là Hắc-ên-đa-ma.) **20** Phi-e-rơ nói tiếp: "Đúng như sách Thi Thiên đã chép: 'Nhà cửa nó hoang vắng tiêu điều, nơi ở của nó không còn ai lưu trú.' Cũng có chép 'Một người khác phải lãnh nhiệm vụ nó.' **21** Vậy, bây giờ phải chọn một người thay thế Giu-đa, là người từng đi với chúng ta trong suốt thời gian chúng ta theo Chúa Giê-xu đi đây đó— **22** từ lúc Giăng bắt đầu làm báp-tem cho đến ngày Chúa về trời. Phải cử một người hiệp với chúng ta làm chứng cho mọi người biết Chúa Giê-xu đã sống lại." **23** Các môn đệ đề cử hai người là Giô-sép, tức là Ba-sa-ba (cũng gọi là Giúc-tu) và Ma-thia. **24** Rồi họ cầu nguyện: "Lạy Chúa, Ngài biết rõ lòng người. Xin Chúa chọn một trong hai người này thay

thế Giu-đa **25** để làm sứ đồ phục vụ Chúa, vì Giu-đa đã
phản bội và đi vào nơi dành riêng cho mình." **26** Họ bắt
thăm trúng Ma-thia, nên ông được bổ nhiệm làm sứ đồ
cùng với mười một sứ đồ khác.

2 Đến ngày lễ Ngũ Tuần, các môn đệ Chúa đều họp mặt
đông đủ. **2** Thình lình, có tiếng động từ trời như luồng
gió mạnh thổi vào đầy nhà. **3** Các môn đệ thấy những
chiếc lưỡi bằng lửa xuất hiện, đậu trên đầu mỗi người.
4 Tất cả đều đầy dẫy Chúa Thánh Linh, và bắt đầu nói
ngôn ngữ do Chúa Thánh Linh ban cho. **5** Lúc đó, tại
Giê-ru-sa-lem có những người Do Thái và người mộ đạo
từ nhiều dân tộc về dự lễ. **6** Tiếng ồn ào vang ra, một
đám đông kéo đến, vô cùng kinh ngạc vì nghe các môn
đệ nói đúng ngôn ngữ của chính mình. **7** Họ sửng sốt
hỏi nhau: "Những người này là người Ga-li-lê, **8** nhưng
chúng ta nghe họ nói ngôn ngữ của chúng ta! **9** Này,
chúng ta đây là người Bạc-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, người từ
Mê-sô-pô-ta-ni, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông-ty, và Tiểu Á,
10 Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ai Cập, và các vùng thuộc Ly-
bi gần Sy-ren, du khách từ La Mã **11** (cả người Do Thái
và người nước ngoài theo đạo Do Thái), người Cơ-rết
và A-rập. Tất cả chúng ta đều nghe họ dùng ngôn ngữ
của chúng ta để nói về những việc kỳ diệu Đức Chúa
Trời đã thực hiện!" **12** Mọi người kinh ngạc, bối rối hỏi
nhau: "Việc này có nghĩa gì đây?" **13** Nhưng có người
lại chế giễu: "Họ say rượu đó!" **14** Nhưng Phi-e-rơ cùng
mười một sứ đồ đứng lên giải thích: "Xin lắng nghe tôi,
thưa anh chị em, là người Do Thái, và những người sinh
sống tại Giê-ru-sa-lem! Xin đừng hiểu lầm việc này. **15**

Những người này không say rượu như anh chị em lầm
tưởng. Vì bây giờ mới chín giờ sáng. **16** Nhưng việc này
đã được Tiên tri Giô-ên báo trước: **17** Đức Chúa Trời dạy:
'Trong những ngày cuối cùng, Ta sẽ đổ Thần Ta trên mọi
người. Con trai và con gái họ sẽ nói tiên tri. Thanh niên
sẽ thấy khải tượng, và phụ lão sẽ được báo mộng. **18**
Trong những ngày ấy, Ta sẽ đổ Thần Ta đầy dẫy trên các
đầy tớ Ta—cả nam lẫn nữ— và họ sẽ nói tiên tri. **19** Ta sẽ
tạo những hiện tượng lạ trên trời và làm những dấu lạ
dưới đất— như máu, lửa, và luồng khói. **20** Mặt trời sẽ
tối đen như mực, và mặt trăng đỏ như máu trước ngày
lớn và vinh quang của Chúa Hằng Hữu. **21** Khi ấy, ai cầu
khẩn Danh Chúa Hằng Hữu đều được cứu.' **22** Thưa toàn
dân Ít-ra-ên, xin lắng nghe! Đức Chúa Trời đã công khai
xác nhận Giê-xu người Na-xa-rét là Chúa Cứu Thế, bằng
cách dùng tay Ngài thực hiện ngay trước mắt anh chị em
những phép lạ, dấu lạ và việc phi thường. **23** Đức Chúa
Trời đã biết điều sẽ xảy ra, và chương trình của Ngài
được thực hiện qua việc Chúa Giê-xu bị phản nộp. Anh
chị em đã mượn tay những người vô luật, đóng đinh và
giết Ngài trên cây thập tự. **24** Nhưng Đức Chúa Trời cho
Ngài sống lại, giải thoát Ngài khỏi nỗi thống khổ của sự
chết, vì âm phủ không có quyền giam giữ Ngài. **25** Như
Vua Đa-vít đã chép về Ngài: 'Tôi luôn thấy Chúa Hằng
Hữu trước mặt tôi. Tôi không nao núng, vì Ngài ở bên
cạnh tôi. **26** Do đó, lòng tôi hân hoan, lưỡi tôi mừng rỡ
tôn ngợi Ngài! Thân xác tôi an nghỉ trong hy vọng. **27**
Vì Chúa không bỏ rơi linh hồn tôi trong Âm Phủ, cũng
chẳng để Đấng Thánh của Chúa bị rữa nát. **(Hadēs g86)** **28**

Bởi Chúa đã chỉ cho tôi con đường sống, và cho tôi nức
lòng mừng rỡ trước mặt Chúa.’ **29** Thưa anh chị em, xin
suy nghĩ điều này! Anh chị em đã biết rõ rằng Đa-vít, tổ
phụ chúng ta đã qua đời và được an táng trong lăng mộ
hiện còn trong thành này. **30** Tuy nhiên, người là một
nhà tiên tri, người biết Đức Chúa Trời đã thề hứa sẽ đặt
một hậu tự thuộc dòng dõi Đa-vít ngồi trên ngôi báu. **31**
Đa-vít đã thấy và báo trước sự sống lại của Đấng Mết-si-
a. Người nói rằng Đức Chúa Trời sẽ không bỏ Đấng Mết-
si-a nơi âm phủ hay để cho thân thể Đấng ấy rữa nát.
(Hadēs g86) **32** Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Giê-xu sống
lại, và tất cả chúng tôi đều chứng kiến điều này. **33** Ngài
được rước lên ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời. Ngài đã
nhận lãnh Chúa Thánh Linh theo lời hứa của Đức Chúa
Cha và đổ Chúa Thánh Linh xuống cho chúng ta, như
anh chị em thấy và nghe hôm nay. **34** Vì chính Đa-vít
chưa lên trời nhưng đã nói: ‘Chúa Hằng Hữu phán với
Chúa tôi: “Hãy ngồi bên phải Ta **35** cho đến chừng Ta
đặt kẻ thù dưới gót chân Con.”’ **36** Vậy, xin mỗi người
trong Ít-ra-ên nhận thức cho chắc chắn rằng Chúa Giê-
xu mà anh chị em đóng đinh trên cây thập tự đã được
Đức Chúa Trời tôn làm Chúa và Đấng Mết-si-a!” **37** Nghe
lời giảng giải, dân chúng cảm động sâu xa, liền hỏi Phi-e-
rơ và các sứ đồ: “Thưa các ông, chúng tôi phải làm chi?”
38 Phi-e-rơ đáp: “Anh chị em phải ăn năn tội lỗi và trở về
cùng Đức Chúa Trời, mỗi người phải nhân danh Chúa
Cứu Thế Giê-xu chịu báp-tem để được tha tội. Rồi anh
chị em sẽ nhận được Chúa Thánh Linh. **39** Vì Chúa hứa
ban Chúa Thánh Linh cho anh chị em và con cháu anh

chị em, cho cả dân ngoại—tức những người mà Chúa là
Đức Chúa Trời chúng ta kêu gọi." **40** Phi-e-rơ tiếp tục
giảng dạy, trình bày nhiều bằng chứng rồi khích lệ: "Anh
chị em hãy thoát ly thế hệ gian tà này!" **41** Nhiều người
tiếp nhận lời Chúa và chịu báp-tem. Trong ngày đó có độ
3.000 người tin Chúa. **42** Các tín hữu chuyên tâm vâng
giữ lời dạy của các sứ đồ, thông công, và chia sẻ thức ăn
(kể cả lễ bẻ bánh tưởng niệm Chúa), và cầu nguyện. **43**
Mọi tín hữu đều kinh sợ vì các sứ đồ làm nhiều phép lạ
và việc phi thường. **44** Tất cả các tín hữu đều sát cánh
nhau và góp tài sản làm của chung. **45** Họ bán của cải,
sản nghiệp, rồi chia cho nhau theo nhu cầu mỗi người.
46 Anh chị em tín hữu đồng tâm nhóm họp hằng ngày
tại Đền Thờ, rồi về bẻ bánh tưởng niệm Chúa từ nhà
này qua nhà khác, ăn chung với nhau cách vui vẻ, chân
thành. **47** Họ luôn ca ngợi Đức Chúa Trời và được mọi
người quý mến. Mỗi ngày Chúa cứ tăng thêm số người
được cứu.

3 Một hôm, vào buổi cầu nguyện ba giờ chiều, Phi-e-rơ
và Giăng lên Đền Thờ. **2** Tại Cửa Đẹp của Đền Thờ, có một
anh bị liệt chân từ lúc mới sinh, hằng ngày nhờ người
khiêng đến để xin tiền những người vào Đền Thờ. **3**
Anh liệt chân trông thấy Phi-e-rơ và Giăng sắp bước vào
trong, liền ngửa tay xin bố thí. **4** Phi-e-rơ và Giăng nhìn
thẳng mặt anh, rồi Phi-e-rơ nói: "Anh nhìn chúng tôi
đây!" **5** Người liệt chân ngó chăm hai ông, mong sẽ được
ít tiền bố thí. **6** Nhưng Phi-e-rơ nói: "Tôi không có bạc
hay vàng. Nhưng tôi sẽ cho anh điều tôi có. Nhân danh
Chúa Cứu Thế Giê-xu ở Na-xa-rét, hãy đứng dậy và bước

đi!” **7** Đồng thời Phi-e-rơ nắm tay phải anh liệt chân kéo
lên. Lập tức bàn chân và mắt cá anh lành mạnh. **8** Anh
vùng đứng dậy và bắt đầu bước đi! Rồi anh theo hai sứ
đồ vào Đền Thờ, vừa đi, vừa nhảy, vừa ngợi tôn Đức Chúa
Trời. **9** Dân chúng đều thấy anh bước đi và ngợi tôn Đức
Chúa Trời. **10** Họ nhận ra anh là người liệt chân vẫn ngồi
ăn xin tại Cửa Đẹp, nên đều sửng sốt. **11** Thấy anh nắm
tay Phi-e-rơ và Giăng, họ vô cùng kinh ngạc, kéo nhau
chạy theo đến Hành Lang Sa-lô-môn. **12** Phi-e-rơ quay lại
giảng giải: “Thưa người Ít-ra-ên, sao anh chị em ngạc
nhiên về điều này? Tại sao anh chị em nhìn chúng tôi
như thế? Anh chị em tưởng nhờ quyền phép hay công
đức của chúng tôi mà người liệt chân đi được sao? **13**
Đó là do Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-
cốp—Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta—Đấng đã làm
vinh quang Chúa Giê-xu, Đầy Tớ Ngài. Đây là Chúa Giê-xu
mà anh chị em đã bắt giải nạp cho Phi-lát và ngoan cố
chống đối khi Phi-lát định thả Ngài. **14** Anh chị em đã
khước từ Đấng Thánh và Công Chính để xin phóng thích
một kẻ giết người. **15** Anh chị em đã giết Chúa Sự Sống,
nhưng Đức Chúa Trời đã cho Ngài sống lại. Và chúng tôi
đây đều là nhân chứng cho sự thật này! **16** Nhờ tin Danh
Chúa Giê-xu, người liệt chân đang đứng trước mặt anh
chị em đây được lành. Đức tin trong Danh Chúa Giê-xu
đã chữa cho anh này khỏi tật nguyền như anh chị em
vừa chứng kiến. **17** Thưa anh chị em, tôi biết anh chị em
cũng như các nhà lãnh đạo đã hành động cách vô ý thức.
18 Việc này xảy ra đúng theo lời Đức Chúa Trời dùng các
nhà tiên tri báo trước về Đấng Mết-si-a—rằng Chúa phải

chịu thống khổ. **19** Vậy, anh chị em hãy ăn năn trở về với
Đức Chúa Trời để tội lỗi được tẩy sạch. **20** Như thế, thời
kỳ tươi mới mà Chúa ban cho sẽ đến, và Ngài sẽ sai Chúa
Giê-xu, tức Đấng Mết-si-a của anh chị em trở lại với anh
chị em. **21** Hiện nay Chúa Giê-xu còn phải ở lại thiên đàng
cho đến thời kỳ phục hưng vạn vật, như điều Đức Chúa
Trời đã phán dạy từ xưa, qua môi miệng các nhà tiên tri
thánh. **(aiōn g165)** **22** Môi-se đã nói: 'Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời chúng ta sẽ dấy lên từ giữa anh chị em một
Đấng Tiên Tri như tôi. Hãy lắng nghe cẩn thận mọi điều
Ngài phán dạy.' **23** Môi-se còn nói: 'Ai không vâng lời Tiên
Tri ấy sẽ bị khai trừ khỏi con dân Đức Chúa Trời.'" **24**
"Thật thế, tất cả nhà tiên tri từ Sa-mu-ên về sau đều báo
trước những việc ngày nay. **25** Anh chị em là con cháu
các nhà tiên tri và là người thừa hưởng giao ước Đức
Chúa Trời đã lập với tổ tiên ta. Đức Chúa Trời đã hứa với
Áp-ra-ham: 'Nhờ hậu tự của con, cả nhân loại sẽ hưởng
hạnh phước.' **26** Vậy Đức Chúa Trời đã tấn phong Đầy Tớ
Ngài và sai Người đem hạnh phước cho anh chị em trước
hết, dìu dắt mỗi người rời bỏ con đường tội lỗi."

4 Trong khi Phi-e-rơ và Giăng đang nói chuyện với dân
chúng, thình lình các thầy tế lễ, viên chỉ huy đội tuần
cảnh Đền Thờ, và các thầy Sa-đu-sê xông vào bắt hai
ông. **2** Họ bực tức vì Phi-e-rơ và Giăng dạy dỗ dân chúng
và truyền giảng về sự sống lại của Chúa Giê-xu. **3** Lúc ấy
trời đã tối, nên họ bắt hai ông giam vào ngục cho đến
sáng hôm sau. **4** Tuy nhiên, nhiều người đã tin Chúa khi
nghe lời truyền giảng, nên số người tin tăng lên khoảng
5.000 người, không kể phụ nữ và trẻ em. **5** Qua ngày sau,

Hội Đồng Quốc Gia gồm các nhà lãnh đạo, các trưởng lão,
và các thầy dạy giáo luật họp tại Giê-ru-sa-lem. **6** Có thầy
thượng tế An-ne, cùng với Cai-phe, Giăng, A-lét-xan-đơ,
và những người khác trong gia tộc thầy thượng tế. **7** Họ
giải hai sứ đồ đến và tra vấn: "Các anh nhờ quyền lực
nào chữa bệnh? Các anh nhân danh ai?" **8** Phi-e-rơ được
đầy dẫy Chúa Thánh Linh, giải đáp: "Thưa các nhà lãnh
đạo và các trưởng lão, **9** hôm nay chúng tôi bị bắt vì làm
phước cho một người tàn tật và bị tra hỏi về cách chữa
lành người ấy. **10** Xin quý vị và toàn dân Ít-ra-ên lưu
ý, đây là nhờ Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu ở Na-xa-rét,
Đấng mà quý vị đã đóng đinh nhưng Đức Chúa Trời đã
cho Ngài sống lại từ cõi chết. **11** Nhờ Chúa Giê-xu, người
khuyết tật này được lành mạnh và đứng trước mặt quý
vị. 'Chúa là Tảng Đá bị thợ xây nhà loại bỏ, nhưng đã trở
thành Tảng Đá móng.' **12** Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng
nào khác! Vì dưới bầu trời này, chúng ta không thể kêu
cầu danh nào khác để được cứu rỗi." **13** Mọi người đều
ngạc nhiên khi thấy Phi-e-rơ và Giăng rất can đảm, dù họ
ít học. Họ cũng nhận ra hai ông đã từng sống với Chúa
Giê-xu. **14** Nhưng thấy người liệt chân đã được chữa
lành đứng cạnh hai ông, họ không biết ăn nói làm sao. **15**
Vậy, họ ra lệnh đem hai ông ra khỏi hội đồng và bắt đầu
thảo luận. **16** Họi hỏi nhau: "Chúng ta phải xử hai người
này thế nào? Thật, họ đã làm một phép lạ hiển nhiên, cả
dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết rõ, chúng ta không thể
chối cãi. **17** Nhưng để việc này không đồn ra trong dân
chúng, chúng ta phải cảnh cáo, không cho họ truyền bá
Danh Chúa Giê-xu nữa!" **18** Họ đòi các sứ đồ vào và ra

lệnh cấm giảng dạy trong Danh Chúa Giê-xu. **19** Nhưng
Phi-e-rơ và Giăng trả lời: "Các ông nghĩ Đức Chúa Trời
muốn chúng tôi vâng lời các ông hay vâng lời Ngài? **20**
Chúng tôi không thể ngưng nói những điều chúng tôi đã
thấy và nghe." **21** Sau khi hăm dọa lần nữa, họ thả hai
ông ra vì sợ dân chúng, họ không biết phải trừng phạt
thế nào. Vì dân chúng đều ngợi tôn Đức Chúa Trời **22** về
phép lạ này—chữa lành người liệt chân trên bốn mươi
năm. **23** Vừa được tự do, Phi-e-rơ và Giăng liền trở về
với anh chị em tín hữu, kể lại những lời hăm dọa của các
trưởng tế và các trưởng lão. **24** Nghe xong, mọi người
đồng lòng cầu xin Đức Chúa Trời: "Lạy Chúa Chí Cao,
Đấng Sáng Tạo trời và đất, biển, và vạn vật trong đó. **25**
Chúa Thánh Linh của Ngài đã phán qua môi miệng Đa-
vít, tổ tiên chúng con và là đầy tớ Ngài: 'Tại sao các quốc
gia cuồng giận? Tại sao các dân tộc âm mưu vô ích? **26**
Các vua trên thế giới nổi dậy; các cai trị liên minh chống
lại Chúa Hằng Hữu và Đấng Mết-si-a của Ngài?' **27** Thật
vậy, việc này đã xảy ra trong thành phố này! Hê-rốt, Bôn-
xơ Phi-lát, dân ngoại, và người Ít-ra-ên đã cấu kết nhau
chống lại Chúa Giê-xu, Đầy Tớ Thánh của Ngài, Đấng mà
Ngài xức dầu. **28** Nhưng vô tình họ đã thực hiện chương
trình của Ngài. **29** Lạy Chúa, xin ghi nhớ lời người đe dọa
và xin cho các đầy tớ Chúa đủ can đảm công bố lời Chúa.
30 Xin Chúa đưa tay chữa bệnh; thực hiện phép lạ và việc
quyền năng nhân danh Chúa Giê-xu, Đầy Tớ Thánh của
Ngài!" **31** Khi cầu nguyện xong, phòng họp rúng chuyển,
mọi người đều đầy tràn Chúa Thánh Linh. Và họ công bố
đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. **32** Số tín hữu đông đảo

ấy đều đồng tâm hiệp ý. Không ai coi tài sản mình là của
riêng, nhưng kể mọi vật là của chung. **33** Các sứ đồ đầy
dẫy quyền năng, truyền giảng sự sống lại của Chúa Giê-
xu, và ơn phước của Đức Chúa Trời ngập tràn trên họ. **34**
Không một tín hữu nào túng thiếu vì nhiều người bán
nhà cửa, ruộng đất **35** và trao tiền cho các sứ đồ phân
phối cho tín hữu tùy theo nhu cầu mỗi người. **36** Chẳng
hạn có Giô-sép—thuộc đại tộc Lê-vi, sinh quán ở đảo Síp,
được các sứ đồ gọi là Ba-na-ba (nghĩa là "Con Trai của Sự
An Ủi"). **37** Ông cũng bán đám đất của mình rồi trao tiền
cho các sứ đồ.

5 Có một người tên A-na-nia, cùng với vợ là Sa-phi-ra
đem bán tài sản mình. **2** Ông đồng ý với vợ cất bớt một
số tiền, rồi trao phần còn lại cho các sứ đồ. **3** Nhưng Phi-
e-rơ hỏi: "A-na-nia, sao anh để Sa-tan xâm chiếm tâm
hồn, xui anh dối Chúa Thánh Linh, giữ lại một phần tiền
bán đất? **4** Khi chưa bán, đất đó chẳng phải thuộc quyền
sở hữu của anh sao? Lúc bán rồi, anh vẫn có quyền sử
dụng tiền đó. Tại sao anh âm mưu việc ác trong lòng?
Đây không phải anh dối người, nhưng dối Đức Chúa
Trời!" **5** A-na-nia nghe xong liền ngã xuống, tắt thở.
Người nào nghe tin ấy đều khiếp sợ. **6** Các thanh niên
đứng dậy khâm liệm xác A-na-nia, mang đi chôn. **7** Độ ba
giờ sau, vợ A-na-nia đến, không hay biết việc mới xảy ra.
8 Phi-e-rơ hỏi: "Xin chị cho biết đây có phải tất cả số
tiền bán đất không?" Chị đáp: "Thưa đúng, đó là tất cả
tiền bán đất!" **9** Phi-e-rơ nói: "Tại sao anh chị đồng lòng
thách thức Thánh Linh của Chúa? Này, những người
chôn chồng chị đã về đến ngoài cửa, họ cũng sẽ đem chị

đi luôn!” **10** Sa-phi-ra lập tức ngã nhào dưới chân Phi-e-rơ và tắt thở. Các thanh niên bước vào, thấy chị đã chết, liền đem ra mai táng bên chồng. **11** Cả Hội Thánh đều kinh hãi. Người ngoài nghe chuyện đều khiếp sợ. **12** Các sứ đồ làm nhiều phép lạ và việc kỳ diệu giữa dân chúng. Tất cả tín hữu đều đồng tâm hội họp tại Hành Lang Sa-lô-môn. **13** Người ngoài không ai dám đến họp, dù mọi người đều kính phục những người theo Chúa. **14** Dù vậy, càng ngày càng nhiều người nam và người nữ tin Chúa, và số tín hữu cứ tăng thêm. **15** Người ta khiêng người bệnh ra đường, đặt trên giường hay trên đệm, để khi Phi-e-rơ đi qua, bóng ông cũng che được một số người. **16** Dân chúng ở các thành gần Giê-ru-sa-lem cũng lũ lượt kéo đến, mang theo người bệnh và người bị quỷ ám, và tất cả đều được chữa lành. **17** Thầy thượng tế và các phụ tá thuộc phái Sa-đu-sê vô cùng ghen ghét các sứ đồ. **18** Họ bắt các sứ đồ giam vào ngục. **19** Nhưng đêm ấy, một thiên sứ của Chúa mở cổng ngục đem họ ra, căn dặn: **20** “Hãy vào Đền Thờ, công bố cho dân chúng nghe Lời Hằng Sống!” **21** Tảng sáng, các sứ đồ vào Đền Thờ, như lời được dặn bảo, họ bắt đầu giảng dạy. Thầy thượng tế và các phụ tá đến, triệu tập Hội Đồng Quốc Gia, gồm toàn thể nhà lãnh đạo Ít-ra-ên. Họ ra lệnh giải các sứ đồ ra xét xử. **22** Nhưng khi tuần cảnh vào ngục, không thấy họ đâu cả, liền trở về trình: **23** “Chúng tôi thấy ngục thất khóa kỹ càng, lính canh gác ngoài cửa. Nhưng khi mở cửa ra, chúng tôi không thấy ai cả!” **24** Viên chỉ huy đội tuần cảnh Đền Thờ và các thầy trưởng tế đều lúng túng, không biết xử trí thế nào. **25** Ngay lúc ấy, có người đến

báo: “Những người bị giam đã vào trong Đền Thờ, dạy dỗ
dân chúng.” **26** Viên chỉ huy và đội tuần cảnh Đền Thờ
bắt giải các sứ đồ đi, nhưng không dám dùng bạo lực vì
sợ dân chúng ném đá. **27** Họ giải các sứ đồ ra trước Hội
Đồng Quốc Gia, thầy thượng tế chất vấn: **28** “Chúng ta đã
truyền lệnh nghiêm cấm các anh nhân danh Người ấy
giảng dạy, nhưng bây giờ đạo lý của các anh đã tràn ngập
Giê-ru-sa-lem, các anh muốn bắt chúng ta chịu trách
nhiệm về máu của Người ấy sao?” **29** Nhưng Phi-e-rơ
và các sứ đồ trả lời: “Chúng tôi phải vâng lời Đức Chúa
Trời hơn vâng lời loài người. **30** Đức Chúa Trời của tổ
tiên chúng tôi đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết
sau khi các ông đã giết Ngài trên cây thập tự. **31** Đức
Chúa Trời đã đưa Ngài lên địa vị tột đỉnh, tôn Ngài làm
Lãnh Tụ và Chúa Cứu Thế. Nhờ đó người Ít-ra-ên có cơ
hội ăn năn và được tha tội. **32** Chúng tôi là nhân chứng
biết rõ việc ấy và Chúa Thánh Linh mà Đức Chúa Trời
ban cho những người vâng lời Ngài cũng làm chứng với
chúng tôi.” **33** Nghe xong, các nhà lãnh đạo Do Thái vô
cùng tức giận và định tâm giết các sứ đồ. **34** Nhưng có
một người Pha-ri-si, tên Ga-ma-li-ên, giáo sư dạy luật,
được dân chúng kính trọng, từ hàng ghế hội đồng đứng
lên, ra lệnh đem các sứ đồ ra ngoài trong chốc lát. **35**
Ông nói: “Thưa những đồng nghiệp Ít-ra-ên, xin quý vị
thận trọng khi xét xử những người này! **36** Trước đây,
Thêu-đa nổi loạn, xưng hùng xưng bá, chiêu tập độ 400
người, nhưng hắn bị giết, tất cả bè đảng đều tan rã. **37**
Sau đó, Giu-đa ở Ga-li-lê nổi dậy vào thời kỳ kiểm kê dân
số, kéo theo khá đông người, nhưng rồi hắn cũng chết và

những người đi theo hắn bỏ chạy tan lạc. **38** Cho nên,
trường hợp những người này, tôi xin quý vị hãy tránh
xa và để mặc họ. Vì nếu mưu lược và phong trào này
do họ phát động, tự nó sẽ sụp đổ. **39** Nhưng nếu là do
Đức Chúa Trời, quý vị không thể tiêu diệt, trái lại, quý vị
còn vô tình chiến đấu chống lại Đức Chúa Trời!" **40** Họ
nghe theo lời khuyên, cho giải các sứ đồ vào, sai đánh
đòn. Họ nghiêm cấm không cho các sứ đồ nói đến Danh
Chúa Giê-xu, rồi thả họ đi. **41** Các sứ đồ được tự do ra về,
vui mừng sung sướng vì được công nhận là người xứng
đáng chịu sỉ nhục vì Danh Chúa Giê-xu. **42** Mỗi ngày, họ
cứ tiếp tục dạy dỗ và truyền giảng về "Chúa Giê-xu là
Đấng Mết-si-a" tại Đền Thờ và trong nhà các tín hữu.

6 Lúc ấy, số tín hữu càng gia tăng nhanh chóng. Các tín
hữu nói tiếng Hy Lạp than phiền những tín hữu nói
tiếng Hê-bơ-rơ vì các quả phụ trong nhóm họ không
được cấp phát thực phẩm đầy đủ. **2** Mười hai sứ đồ triệu
tập toàn thể tín hữu và tuyên bố: "Chúng tôi không thể
bỏ việc giảng dạy lời của Đức Chúa Trời để lo phân phối
lương thực. **3** Vậy xin anh em cử bảy người được tiếng
khen, đầy dẫy Chúa Thánh Linh và khôn ngoan để chúng
tôi ủy thác việc này. **4** Còn chúng tôi sẽ chuyên lo cầu
nguyện và truyền giảng Đạo Chúa." **5** Đề nghị này được
toàn thể tín hữu chấp thuận. Họ chọn Ê-tiên (một người
đầy đức tin và Chúa Thánh Linh), Phi-líp, Bô-cô-rơ, Ni-
ca-nô, Ti-môn, Ba-mê-na, và Ni-cô-la là người An-ti-ốt
(mới theo Do Thái giáo). **6** Bảy người này trình diện và
được các sứ đồ đặt tay cầu nguyện. **7** Đạo của Đức Chúa
Trời phát triển mạnh. Số tín hữu tại Giê-ru-sa-lem ngày

càng gia tăng đông đảo, cũng có nhiều thầy tế lễ Do Thái theo Đạo nữa. **8** Ê-tiên, một người đầy ơn và quyền năng của Đức Chúa Trời, làm nhiều việc kỳ diệu và phép lạ vĩ đại giữa dân chúng. **9** Một số người Do Thái thuộc Hội Đồng của Các Nô Lệ Được Trả Tự Do hợp với người Do Thái ở Ly-bi, A-léc-xan-ri-a, Si-li-si, và Tiểu Á, nổi lên tranh luận với Ê-tiên. **10** Nhưng họ không thể đấu trí với ông hoặc chống lại Chúa Thánh Linh là Đấng hướng dẫn ông. **11** Vì vậy, họ ngầm xúi giục mấy người khác phao tin: "Chúng tôi có nghe người này xúc phạm Môi-se và Đức Chúa Trời." **12** Họ sách động quần chúng, xúi giục các trưởng lão, các thầy dạy luật, rồi xông vào bắt Ê-tiên giải đến trước Hội Đồng Quốc Gia. **13** Những nhân chứng khai gian: "Người này luôn luôn xúc phạm Đền Thờ thánh và chống lại luật Môi-se. **14** Chúng tôi nghe họ nói Giê-xu người Na-xa-rét sẽ phá hủy Đền Thờ và thay đổi luật lệ Môi-se đã truyền dạy." **15** Mọi người trong Hội Đồng Quốc Gia chăm chú nhìn Ê-tiên, vì thấy gương mặt ông sáng rực như diện mạo thiên sứ.

7 Thầy thượng tế hỏi Ê-tiên: "Lời tố cáo đó đúng không?"
2 Ê-tiên đáp: "Thưa các vị lãnh đạo, xin nghe tôi trình bày. Đức Chúa Trời vinh quang đã hiện ra với Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, khi ông còn ở Mê-sô-pô-ta-ni, chưa dời đến Cha-ran. **3** Đức Chúa Trời phán với người: 'Hãy rời bỏ quê hương, thân tộc và đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho.' **4** Áp-ra-ham ra khỏi xứ Canh-đê và định cư tại Cha-ran cho đến ngày cha ông qua đời. Sau đó, Đức Chúa Trời đem ông đến vùng đất mà hiện các ông đang sống. **5** Đức Chúa Trời không cho ông sản nghiệp gì trong xứ, dù chỉ

một tấc đất cũng không. Nhưng Đức Chúa Trời hứa sẽ
ban cả xứ cho ông và hậu tự làm sản nghiệp, dù lúc ấy
ông chưa có con. **6** Đức Chúa Trời còn báo trước rằng
dòng dõi của ông sẽ kiều ngụ nơi đất khách, làm nô lệ và
bị ngược đãi trong 400 năm. **7** Đức Chúa Trời cũng hứa:
'Chính Ta sẽ phạt dân tộc đã bắt họ làm nô lệ, rồi họ sẽ
ra đi, và đến thờ phượng Ta tại nơi này.' **8** Đức Chúa
Trời lập giao ước với Áp-ra-ham, dùng lễ cắt bì làm dấu
hiệu. Vì thế, khi sinh Y-sác được tám ngày, Áp-ra-ham
làm lễ cắt bì cho con. Y-sác sinh Gia-cốp, Gia-cốp sinh
mười hai trưởng tộc. **9** Các trưởng tộc ghen ghét Giô-
sép, nên bán ông làm nô lệ, ông bị đưa xuống Ai Cập.
Nhưng Đức Chúa Trời ở với ông, **10** và giải cứu ông khỏi
mọi khốn khổ. Đức Chúa Trời cho ông khôn ngoan lỗi
lạc, đến nỗi ông được Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, trọng đãi và
phong chức tể tướng, thống lãnh cả hoàng gia. **11** Lúc ấy,
nạn đói lan tràn khắp Ai Cập và Ca-na-an, mọi người
khốn khổ, tổ phụ chúng ta hết sạch lương thực. **12** Gia-
cốp nghe bên Ai Cập bán lúa, liền sai các con đi mua. **13**
Khi họ đến Ai Cập lần thứ hai, Giô-sép tiết lộ danh tính
mình cho các anh em, rồi giới thiệu họ với vua Pha-ra-
ôn. **14** Giô-sép sai rước cha mình, là Gia-cốp, và gia đình
họ hàng xuống Ai Cập, tất cả là bảy mươi lăm người.
15 Vậy, Gia-cốp qua xứ Ai Cập rồi từ trần. Các trưởng
tộc cũng lần lượt qua đời. **16** Hài cốt họ được dời về Si-
chem và cải táng tại nghĩa địa mà Áp-ra-ham đã mua của
con cháu Hê-mô, tại Si-chem. **17** Sắp đến thời kỳ Đức
Chúa Trời thực hiện lời hứa với Áp-ra-ham, dân số Ít-ra-
ên gia tăng nhanh chóng ở Ai Cập. **18** Nhưng một vua

mới lên ngôi, không biết gì về Giô-sép. **19** Vua đã bóc lột
dân ta, ngược đãi áp bức cha mẹ ta, bắt họ vứt bỏ trẻ
sơ sinh không cho bé nào sống sót. **20** Lúc ấy Môi-se ra
đời—một bé kháu khỉnh trước mặt Đức Chúa Trời. Em bé
ấy chỉ được nuôi dưỡng ba tháng tại nhà cha. **21** Khi bị
bỏ xuống sông, Môi-se được công chúa Ai Cập vớt về
nuôi dưỡng như con. **22** Môi-se được học hỏi, hấp thụ
kiến thức văn hóa Ai Cập, và ông có năng lực trong cả lời
nói lẫn việc làm. **23** Khi Môi-se được bốn mươi tuổi, ông
quyết định đi thăm các anh em mình, là người Ít-ra-ên.
24 Ông thấy một người Ai Cập đang hành hạ một người
Ít-ra-ên, Môi-se liền bênh vực, đánh chết người Ai Cập
để trả thù. **25** Môi-se đinh ninh anh em mình biết Chúa
dùng mình giải cứu họ, nhưng họ không hiểu. **26** Hôm
sau, ông bắt gặp hai người Ít-ra-ên đánh nhau. Ông cố
gắng hòa giải: 'Này các anh! Các anh là anh em với nhau.
Tạo sao các anh đánh nhau?' **27** Nhưng người ngược đãi
anh em mình xô Môi-se ra, sừng sộ hỏi: 'Ai cử anh cai trị
và xét xử chúng tôi? **28** Anh muốn giết tôi như anh giết
người Ai Cập hôm qua sao?' **29** Nghe lời tố cáo, Môi-se
liền trốn đi kiều ngụ trong xứ Ma-đi-an. Tại đây ông sinh
được hai con trai. **30** Bốn mươi năm sau, một thiên sứ
xuất hiện gặp Môi-se trong hoang mạc, gần núi Si-nai,
giữa một bụi gai đang bốc cháy. **31** Môi-se trông thấy thì
ngạc nhiên, bước lại gần nhìn cho rõ, liền nghe tiếng
Chúa Hằng Hữu phán: **32** 'Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ
con—tức Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-
cốp.' Môi-se run sợ, chẳng dám nhìn lên. **33** Nhưng Chúa
Hằng Hữu phán: 'Hãy cởi dép ra, vì nơi con đứng là đất

thánh. **34** Ta đã thấy nỗi gian khổ của dân Ta ở Ai Cập, đã
nghe tiếng than van, nên Ta xuống giải cứu họ. Lại đây,
Ta sẽ sai con sang Ai Cập.' **35** Vậy, Đức Chúa Trời sai cùng
một người đã bị dân mình khước từ: 'Ai cử anh cai trị và
xét xử chúng tôi?' Nhưng qua vị thiên sứ hiện ra với ông
nơi bụi gai, Đức Chúa Trời lại sai Môi-se đi lãnh đạo và
cứu dân tộc. **36** Chính Môi-se đã hướng dẫn họ ra khỏi Ai
Cập, thực hiện nhiều phép lạ và việc diệu kỳ tại xứ Ai
Cập, trên Biển Đỏ, trong hoang mạc suốt bốn mươi năm.
37 Chính Môi-se đã nói với người Ít-ra-ên: 'Đức Chúa Trời
sẽ dấy lên một Tiên Tri như tôi từ giữa vòng con dân
Ngài.' **38** Môi-se ở với hội chúng của Đức Chúa Trời tức
là tổ tiên chúng ta trong hoang mạc, khi thiên sứ nói
chuyện với ông trên núi Si-nai. Tại đó, Môi-se nhận lãnh
Lời Hằng Sống để lưu truyền cho chúng ta. **39** Nhưng tổ
tiên chúng ta không vâng phục Môi-se. Họ khước từ ông
và muốn trở về Ai Cập. **40** Họ nói với A-rôn: 'Xin lập các
thần để dìu dắt chúng tôi, vì không biết việc gì đã xảy
đến cho Môi-se, người đưa chúng tôi ra khỏi Ai Cập.' **41**
Nên họ đúc tượng bò con, dâng sinh tế cho thần tượng
và ăn mừng. **42** Thế rồi Đức Chúa Trời lìa bỏ họ, để mặc
cho họ thờ phượng tinh tú, như có chép trong sách tiên
tri: 'Chẳng phải các ngươi đã từng dâng sinh tế cho Ta
suốt bốn mươi năm trong hoang mạc sao, hỡi Ít-ra-ên?
43 Không, các ngươi khiêng theo tà thần— bàn thờ thần
Mô-lóc, và ngôi sao thần Rom-pha, là những thần tượng
các ngươi tạo ra để thờ lạy. Nên Ta sẽ lưu đày các ngươi
qua bên kia xứ Ba-by-lôn.' **44** Tổ tiên ta đã khiêng Đền
Tạm theo họ trong hoang mạc. Nó được làm đúng theo

kiểu mẫu Đức Chúa Trời truyền bảo Môi-se. **45** Thế hệ
sau, được Giô-suê lãnh đạo đánh các dân là dân bị Đức
Chúa Trời đuổi ra khỏi xứ, họ cũng mang Đền Tạm theo
vào đất mới. Họ dựng Đền Tạm tại đó cho đến đời Vua
Đa-vít. **46** Đa-vít được đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên xin
lập Đền Thờ cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **47** Nhưng
Sa-lô-môn mới là người xây cất Đền Thờ cho Chúa. **48**
Tuy nhiên, Đấng Chí Cao không ở trong Đền Thờ do tay
người. Như lời tiên tri: **49** 'Trời là ngai Ta, và đất là bệ
chân Ta. Các con sẽ cất đền thờ gì cho Ta?' Chúa Hằng
Hữu hỏi. 'Nơi nào là chỗ nghỉ ngơi cho Ta? **50** Chẳng phải
chính tay Ta đã sáng tạo trời và đất sao?' **51** Các ông là
những người ngoan cố! Các ông có lòng chai tai nặng!
Các ông mãi luôn chống đối Chúa Thánh Linh sao? Các
ông hành động giống hệt tổ tiên mình! **52** Có nhà tiên
tri nào mà tổ tiên các ông chẳng bức hại? Ngày xưa, họ
giết những người báo trước sự xuất hiện của Đấng Công
Chính—tức Đấng Mết-si-a mà các ông đã phản bội và sát
hại Ngài. **53** Các ông đã nhận lãnh luật pháp của Đức
Chúa Trời do thiên sứ ban hành, nhưng chẳng bao giờ
vâng giữ." **54** Nghe đến đây, các cấp lãnh đạo Do Thái vô
cùng giận dữ và nghiến răng với Ê-tiên. **55** Nhưng Ê-tiên
đầy dẫy Chúa Thánh Linh, ngước mặt nhìn lên trời, thấy
vinh quang Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu đứng bên phải
Đức Chúa Trời. **56** Ê-tiên nói: "Kìa, tôi thấy bầu trời mở
rộng và Con Người đang đứng bên phải Đức Chúa Trời!"
57 Nhưng họ bịt tai, gào thét, cùng xông vào bắt Ê-tiên.
58 Họ đẩy ông ra ngoài thành rồi ném đá giết ông. Các
nhân chứng cởi áo dài đặt dưới chân một thanh niên

tên là Sau-lơ. **59** Đang khi bị ném đá tới tấp, Ê-tiên cầu
nguyện: "Lạy Chúa Giê-xu, xin tiếp nhận linh hồn con!"
60 Rồi ông quỳ xuống, kêu lớn tiếng: "Lạy Chúa, xin đừng
quy tội này cho họ!" Vừa dứt lời, ông tắt thở.

8 Sau-lơ là một trong các nhân chứng, và ông hết sức
tán thành việc giết Ê-tiên. Lúc ấy, Hội Thánh tại Giê-ru-
sa-lem bị bức hại dữ dội. Trừ các sứ đồ, mọi người đều
đi tản mác các nơi trong xứ Giu-đê và Sa-ma-ri. **2** Tuy
nhiên, có mấy người mộ đạo lo chôn cất Ê-tiên và than
khóc ông rất nhiều. **3** Còn Sau-lơ phá hoại Hội Thánh, đi
từng nhà lùng bắt các tín hữu nam nữ, dùng bạo lực
giam vào ngục. **4** Các tín hữu tản mác khắp nơi, đến đâu
cũng truyền bá Phúc Âm về Chúa Giê-xu. **5** Phi-líp đến
thành Sa-ma-ri truyền giảng về Đấng Mết-si-a. **6** Dân
chúng đồng lòng lắng nghe ông giảng dạy, vì thấy các
phép lạ ông thực hiện. **7** Nhiều ác quỷ kêu la khi bị trục
xuất. Nhiều người tê liệt, què quặt được chữa lành. **8** Dân
chúng trong thành rất hân hoan. **9** Lúc ấy có một thầy
phù thủy tên là Si-môn, đã nhiều năm mê hoặc người Sa-
ma-ri và tự cho mình là người vĩ đại. **10** Mọi người, từ
trẻ đến già thường nói về ông như "Đấng Vĩ Đại—Đấng
Quyền Năng của Đức Chúa Trời." **11** Họ nghe theo ông vì
lâu nay ông dùng ma thuật làm họ kinh ngạc. **12** Nhưng
bấy giờ dân chúng tin nhận sứ điệp Phi-líp giảng về Phúc
Âm Nước Đức Chúa Trời và Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu.
Nhiều người, cả nam lẫn nữ đều chịu báp-tem. **13** Chính
Si-môn cũng xin theo Đạo, chịu báp-tem và ở luôn bên
cạnh Phi-líp. Thấy các việc kỳ diệu và phép lạ lớn lao
Phi-líp làm, Si-môn kinh ngạc vô cùng. **14** Các sứ đồ tại

Giê-ru-sa-lem nghe tin xứ Sa-ma-ri đã tiếp nhận sứ điệp
của Đức Chúa Trời, liền sai Phi-e-rơ và Giăng đến thăm.
15 Tới nơi, hai ông cầu nguyện cho tín hữu Sa-ma-ri được
nhận lãnh Chúa Thánh Linh. **16** Chúa Thánh Linh chưa
giáng trên những người vừa tin, họ chỉ mới chịu báp-
tem nhân danh Chúa Giê-xu. **17** Phi-e-rơ và Giăng đặt tay
trên những người này, và họ liền nhận lãnh Chúa Thánh
Linh. **18** Thấy hai sứ đồ đặt tay trên ai, người ấy nhận
được Chúa Thánh Linh. Si-môn đem bạc dâng cho hai sứ
đồ. **19** Ông năn nỉ: "Xin quý ông cho tôi quyền phép ấy,
để người nào tôi đặt tay lên cũng nhận lãnh Chúa Thánh
Linh!" **20** Nhưng Phi-e-rơ đáp: "Tiền bạc anh cũng hư
vong theo anh, vì anh dám đem bạc mua ân tứ của Đức
Chúa Trời! **21** Anh chẳng dự phần gì trong công cuộc cứu
rỗi, vì lòng anh gian tà trước mặt Đức Chúa Trời. **22** Anh
phải ăn năn tội lỗi, và cầu nguyện với Chúa. Có lẽ Chúa
sẽ tha thứ cho anh tư tưởng tà ác ấy, **23** vì tôi thấy anh
đầy ganh ghét đắng cay và bị tội lỗi trói buộc." **24** Si-
môn khẩn khoản: "Xin các ông cầu Chúa giùm tôi, để
tôi thoát khỏi những điều kinh khiếp ấy!" **25** Sau khi
làm chứng và công bố lời Chúa tại Sa-ma-ri, Phi-e-rơ và
Giăng trở về Giê-ru-sa-lem. Trên đường về, họ truyền bá
Phúc Âm tại nhiều làng mạc Sa-ma-ri. **26** Một thiên sứ
của Chúa nói với Phi-líp: "Hãy đứng dậy đi về hướng
nam, tới quãng đường giữa Giê-ru-sa-lem và Ga-xa, là
nơi hoang vắng!" **27** Phi-líp đứng dậy lên đường trong
khi viên quản đốc ngân khố Nữ hoàng Can-đác nước Ê-
thi-ô-pi, một vị thái giám quyền uy, cũng đi đường ấy.
Thái giám vừa lên Giê-ru-sa-lem thờ phượng, **28** và đang

trên đường trở về. Ông ngồi xe đọc sách tiên tri Y-sai. **29** Chúa Thánh Linh phán bảo Phi-líp: "Hãy tiến lên và đuổi theo xe đó!" **30** Phi-líp chạy đến, nghe hoạn quan đang đọc sách tiên tri Y-sai. Phi-líp hỏi: "Ông có hiểu điều ông đang đọc không?" **31** Thái giám trả lời: "Không có người giải nghĩa, làm sao tôi hiểu được!" Rồi ông mời Phi-líp lên xe ngồi với mình. **32** Đoạn Thánh Kinh ông đọc như sau: "Người khác nào chiên bị dẫn đến lò thịt. Như chiên con nín lặng trước mặt thợ hớt lông, Người không hề mở miệng phản đối. **33** Người ta sỉ nhục Người, bất chấp cả công lý. Còn ai sẽ kể lại cuộc đời Người? Vì mạng sống Người đã bị cất khỏi mặt đất." **34** Thái giám hỏi Phi-líp: "Nhà tiên tri nói về ai đây? Về chính ông ấy hay người nào khác?" **35** Bắt đầu từ đoạn Thánh Kinh ấy, Phi-líp giảng giải Phúc Âm về Chúa Giê-xu. **36** Dọc đường, đi ngang chỗ có nước, thái giám hỏi: "Sẵn nước đây! Có gì ngăn trở tôi chịu báp-tem không?" **38** Thái giám ra lệnh dừng xe, hai người xuống nước và Phi-líp làm báp-tem cho thái giám. **39** Họ vừa ra khỏi nước, Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi ngay. Thái giám không thấy ông nữa, nhưng cứ hân hoan lên đường. **40** Được Chúa đưa đến thành A-xốt, Phi-líp tiếp tục công bố Phúc Âm tại các thành phố trên đường đi đến hải cảng Sê-sa-rê.

9 Sau-lơ vẫn tiếp tục đe dọa giết hại các tín hữu của Chúa. Ông đến cùng thầy thượng tế, **2** xin người viết thư gửi cho các hội đường tại Đa-mách, yêu cầu giúp ông lùng bắt những ai theo Đạo—cả nam lẫn nữ—trói lại giải về Giê-ru-sa-lem. **3** Trên đường gần đến thành Đa-mách, thình lình có ánh sáng từ trời chiếu rọi chung

quanh Sau-lơ. **4** Ông ngã xuống đất và nghe có tiếng gọi:
“Sau-lơ, Sau-lơ, sao con bức hại Ta?” **5** Sau-lơ sợ hãi hỏi:
“Chúa là ai?” Tiếng ấy đáp: “Ta là Giê-xu, mà con đang
bức hại! **6** Con hãy đứng dậy đi vào thành, người ta sẽ
chỉ dẫn cho con điều phải làm.” **7** Những bạn đồng hành
của Sau-lơ đứng lặng yên kinh ngạc, vì nghe tiếng người
nói nhưng chẳng thấy ai. **8** Sau-lơ đứng dậy, mắt vẫn mở
nhưng không thấy được. Người ta nắm tay dắt ông vào
thành Đa-mách. **9** Suốt ba ngày, Sau-lơ mù hẳn, không ăn
cũng chẳng uống. **10** Tại Đa-mách có một tín hữu tên
A-na-nia. Chúa gọi ông trong một khải tượng: “A-na-
nia!” Ông thưa: “Lạy Chúa, con đây!” **11** Chúa phán: “Con
đứng dậy đi đến Đường Thẳng, tìm nhà Giu-đa, hỏi thăm
Sau-lơ người Tạt-sơ. Sau-lơ hiện đang cầu nguyện. **12**
Ta đã tỏ khải tượng cho người ấy thấy một người tên
là A-na-nia sẽ đến đặt tay, để người sáng mắt lại.” **13**
Nhưng A-na-nia thưa: “Lạy Chúa, con nghe tên này đã
bức hại Hội Thánh của Chúa tại Giê-ru-sa-lem. **14** Và tại
đây, người này cũng được thầy thượng tế ủy quyền bắt
trói những người kêu cầu Danh Chúa.” **15** Nhưng Chúa
phán: “Con cứ đi, Ta đã lựa chọn người này để truyền
bá Danh Ta cho dân ngoại, cho các vua cũng như cho
người Ít-ra-ên. **16** Ta sẽ tỏ cho Sau-lơ biết sẽ phải chịu
nhiều khổ nạn vì Danh Ta.” **17** A-na-nia đi tìm Sau-lơ, đặt
tay trên ông nói: “Anh Sau-lơ, Chúa Giê-xu đã hiện ra,
gặp anh trên đường. Ngài sai tôi đến đây, để anh được
sáng mắt lại và đầy dẫy Chúa Thánh Linh.” **18** Lập tức,
có vật gì như cái vảy từ mắt Sau-lơ rơi xuống, và ông
thấy rõ. Ông liền đứng dậy chịu báp-tem. **19** Sau khi ăn

uống, sức khỏe hồi phục. Sau-lơ ở lại với các tín hữu
tại Đa-mách vài ngày. **20** Ngay sau đó ông đến các hội
đường công bố về Chúa Giê-xu, ông nói: "Ngài thật là
Con Đức Chúa Trời!" **21** Mọi người nghe đều kinh ngạc
hỏi nhau: "Đây không phải là người đã từng bức hại các
môn đệ của Chúa Giê-xu tại Giê-ru-sa-lem, và đến Đa-
mách để bắt trói họ, giải về cho các thầy trưởng tế sao?"
22 Nhưng Sau-lơ giảng dạy ngày càng mạnh mẽ, dùng lập
luận đanh thép chứng minh Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-
a, khiến người Do Thái tại Đa-mách không bác bỏ được.
23 Một thời gian sau, một số người Do Thái bàn mưu sát
hại Sau-lơ. **24** Họ sắp đặt người ngày đêm canh gác cổng
thành để giết ông, nhưng Sau-lơ biết được âm mưu đó.
25 Khoảng giữa đêm, nhân lúc tối trời, các tín hữu đặt
ông vào chiếc thúng lớn rồi dòng xuống bên ngoài vách
thành. **26** Sau-lơ về Giê-ru-sa-lem, cố gắng kết thân với
các tín hữu, nhưng họ đều sợ ông, nghi ngờ ông không
thật lòng tin Chúa. **27** Ba-na-ba đưa Sau-lơ đến giới thiệu
với các sứ đồ, thuật lại việc Sau-lơ đã thấy Chúa trên
đường đi Đa-mách, được nghe tiếng Chúa, và sau đó đã
can đảm công bố Danh Chúa Giê-xu tại thành Đa-mách.
28 Từ đó, Sau-lơ ở lại với các tín hữu, đi khắp thủ đô Giê-
ru-sa-lem, nhân danh Chúa truyền giảng Phúc Âm cách
dạn dĩ. **29** Ông cũng tranh luận với nhóm người Do Thái
nói tiếng Hy Lạp, nên họ tìm cách giết ông. **30** Anh em
tín hữu được tin ấy, liền đem ông xuống hải cảng Sê-sa-
rê, rồi đưa đi Tạt-sơ, quê hương của ông. **31** Hội Thánh
khắp xứ Giu-đê, Ga-li-lê và Sa-ma-ri được hưởng một
thời kỳ bình an và ngày càng vững mạnh. Hội Thánh

càng tiến bộ trong niềm kính sợ Chúa và nhờ sự khích lệ
của Chúa Thánh Linh nên số tín hữu ngày càng gia tăng.
32 Phi-e-rơ đi khắp nơi và đến thăm các tín hữu tại Ly-
đa. **33** Tại đó có một người tên là Ê-nê, bị bại nằm liệt
trên giường đã tám năm, **34** Phi-e-rơ bảo: "Anh Ê-nê,
Chúa Cứu Thế Giê-xu chữa cho anh lành! Hãy đứng dậy
dọn dẹp đệm của anh!" Lập tức Ê-nê đứng dậy. **35** Tất cả
người dân Ly-đa và Sa-rôn thấy Ê-nê được lành, đều trở
lại với Chúa. **36** Tại Gia-pha có một nữ tín hữu tên Ta-bi-
tha (tiếng Hy Lạp là Đô-ca) chuyên làm việc cứu tế, từ
thiện. **37** Lúc đó bà mắc bệnh rồi qua đời. Người ta tắm
rửa thi hài, và đem quàn tại căn phòng trên gác. **38** Nghe
tin Phi-e-rơ ở Ly-đa, gần Gia-pha, các tín hữu sai hai
người đi mời ông xuống gấp. **39** Phi-e-rơ đứng dậy theo
hai người ấy xuống Gia-pha. Đến nơi, họ đưa ông lên căn
phòng trên gác. Các quả phụ đứng đầy phòng, khóc lóc
và đưa cho ông xem các chiếc áo dài, áo choàng mà Ta-
bi-tha đã may cho họ. **40** Phi-e-rơ bảo họ ra ngoài rồi quỳ
xuống cầu nguyện, và quay sang nói với thi hài: "Ta-bi-
tha, trỗi dậy!" Ta-bi-tha mở mắt trông thấy Phi-e-rơ, liền
ngồi dậy. **41** Ông đưa tay đỡ bà đứng lên, rồi gọi các tín
hữu và các quả phụ đến, cho gặp người vừa sống lại. **42**
Cả dân thành Gia-pha biết rõ việc ấy nên có nhiều người
tin Chúa. **43** Phi-e-rơ ở lại Gia-pha lâu ngày, tại nhà Si-
môn, thợ thuộc da.

10 Tại Sê-sa-rê, có một quan chỉ huy quân đội La Mã tên
Cọt-nây, ông là đại đội trưởng trong trung đoàn Ý-đại-
lợi. **2** Ông và mọi người trong nhà đều có lòng mộ đạo,
kính sợ Đức Chúa Trời. Ông cứu tế dân nghèo cách rộng

rãi và siêng năng cầu nguyện với Đức Chúa Trời. **3** Một hôm, vào khoảng ba giờ chiều, ông thấy rõ trong khải tượng, một thiên sứ của Đức Chúa Trời đến gọi "Cọt-nây!" **4** Cọt-nây nhìn sửng thiên sứ, sợ hãi: "Thưa ngài, có việc gì?" Thiên sứ đáp: "Lời cầu nguyện và việc cứu tế của ngươi đã được Đức Chúa Trời ghi nhận. **5** Bây giờ ông hãy cho người đến Gia-pha, mời một người tên là Si-môn Phi-e-rơ về đây. **6** Ông ấy đang trọ trong nhà Si-môn, thợ thuộc da, gần bờ biển. Phi-e-rơ sẽ bảo ông mọi việc phải làm." **7** Khi thiên sứ đi rồi, Cọt-nây gọi hai gia nhân và một binh sĩ có lòng mộ đạo trong đám thuộc hạ của ông. **8** Ông thuật cho họ nghe khải tượng rồi sai đi Gia-pha. **9** Hôm sau, khi người nhà Cọt-nây gần đến Gia-pha, Phi-e-rơ lên sân thượng cầu nguyện, lúc ấy vào khoảng giữa trưa. **10** Phi-e-rơ đang đói, muốn ăn, nhưng khi thức ăn đang được chuẩn bị, ông xuất thần, **11** thấy trời mở ra và một vật như tấm vải lớn buộc bốn góc hạ xuống đất, **12** trong đó có đủ loài thú vật, loài bò sát và loài chim trời. **13** Thình lình có tiếng gọi: "Phi-e-rơ hãy đứng dậy, làm thịt mà ăn." **14** Phi-e-rơ nói: "Lạy Chúa, con không dám, vì con không hề ăn vật gì không tinh sạch hay ô uế." **15** Tiếng ấy lại bảo ông lần nữa: "Vật gì được Đức Chúa Trời tẩy sạch thì không còn ô uế nữa." **16** Lời đó lặp lại ba lần. Rồi vật kia được thu lên trời. **17** Phi-e-rơ rất phân vân. Ý nghĩa khải tượng ấy là gì? Vừa lúc đó người nhà Cọt-nây tìm đến nhà của Si-môn. Họ đứng ngoài cổng **18** và hỏi có người nào tên Si-môn Phi-e-rơ tại đó không. **19** Phi-e-rơ đang ngẫm nghĩ về khải tượng thì nghe Chúa Thánh Linh phán: "Này! Có ba người đang

tìm con. **20** Con cứ đứng dậy, xuống lầu và đi với họ.
Đừng lo lắng, vì Ta đã sai họ đến." **21** Phi-e-rơ xuống bảo
người nhà Cọt-nây: "Tôi chính là người các ông đang
tìm. Các ông đến đây có việc gì?" **22** Họ đáp: "Đại đội
trưởng Cọt-nây sai chúng tôi đến. Chủ chúng tôi là người
công chính và kính sợ Đức Chúa Trời, được mọi người
Do Thái kính trọng. Đức Chúa Trời sai thiên sứ bảo chủ
chúng tôi mời ông về nhà để nghe lời ông chỉ dạy." **23**
Phi-e-rơ đưa họ vào nhà nghỉ đêm. Sáng sau, ông lên
đường với họ, có vài anh em tín hữu Gia-pha cùng đi. **24**
Hôm sau, Phi-e-rơ đến Sê-sa-rê. Lúc ấy, Cọt-nây đã mời
họ hàng, thân hữu họp lại chờ đợi. **25** Thấy Phi-e-rơ đến,
Cọt-nây ra đón, quỳ lạy dưới chân. **26** Nhưng Phi-e-rơ đỡ
Cọt-nây đứng dậy: "Xin ông đứng lên! Tôi cũng chỉ là
người như ông." **27** Vừa nói vừa bước vào nhà, Phi-e-rơ
nhận thấy có nhiều người đang nhóm họp. **28** Ông nói:
"Quý vị đều biết rõ, người Do Thái không được phép kết
thân hoặc giao thiệp với dân ngoại. Tuy nhiên, Đức Chúa
Trời đã dạy tôi không được phân biệt người ô uế hay
người không tinh sạch. **29** Vì thế tôi không ngần ngại đến
ngay khi quý ông mời. Vậy xin hỏi quý ông gọi tôi đến có
việc gì?" **30** Cọt-nây trả lời: "Ba ngày trước, cũng vào
giờ này, khoảng ba giờ chiều, tôi đang cầu nguyện trong
nhà. Thình lình một người mặc áo sáng chói đến đứng
trước mặt. **31** Người bảo tôi: 'Cọt-nây! Lời cầu nguyện
ông đã được Chúa nghe, việc cứu tế ông đã được Ngài
ghi nhận. **32** Vậy ông nên sai người đến Gia-pha mời
Si-môn Phi-e-rơ. Ông ấy đang trọ tại nhà Si-môn, thợ
thuộc da, ở cạnh bờ biển.' **33** Tôi lập tức sai người mời

ông, nay ông đã vui lòng đến tận đây. Toàn thể chúng tôi
đang nhóm họp trước mặt Đức Chúa Trời để nghe tất cả
những điều Chúa đã truyền dạy ông." **34** Phi-e-rơ nói:
"Bây giờ, tôi biết chắc chắn Đức Chúa Trời không thiên
vị ai. **35** Bất cứ dân tộc nào, hễ ai kính sợ Chúa và làm
điều công chính, Chúa đều tiếp nhận. **36** Chúa Cứu Thế
Giê-xu là Chúa muôn dân đã công bố Phúc Âm của Đức
Chúa Trời cho người Ít-ra-ên. **37** Như quý vị biết, sau khi
Giăng giảng dạy về lễ báp-tem, Đạo Chúa được truyền
giảng từ xứ Ga-li-lê, và phổ biến khắp xứ Giu-đê. **38** Đức
Chúa Trời đã cho Chúa Giê-xu người Na-xa-rét đầy dẫy
Chúa Thánh Linh và quyền năng. Chúa Giê-xu đi khắp
nơi làm việc thiện và chữa lành những người bị quỷ áp
bức, vì Đức Chúa Trời ở với Ngài. **39** Chúng tôi đã chứng
kiến tất cả những việc Ngài làm trong nước Ít-ra-ên và
tại Giê-ru-sa-lem. Người Do Thái đã giết Ngài trên cây
thập tự, **40** nhưng đến ngày thứ ba, Đức Chúa Trời cho
Ngài sống lại và hiện ra cho những người được Đức Chúa
Trời lựa chọn làm nhân chứng. **41** Ngài không hiện ra
cho mọi người, nhưng cho chúng tôi là người Đức Chúa
Trời đã chọn làm nhân chứng, những người được ăn
uống với Ngài sau khi Ngài sống lại. **42** Chúa truyền lệnh
cho chúng tôi rao giảng Phúc Âm mọi nơi, làm chứng
rằng Đức Chúa Trời đã lập Ngài làm Chánh Án xét xử
mọi người sống và người chết. **43** Tất cả các nhà tiên tri
đều viết về Ngài rằng hễ ai tin Ngài đều được tha tội nhờ
Danh Ngài." **44** Phi-e-rơ còn đang nói, Chúa Thánh Linh
đã giáng trên mọi người nghe. **45** Các tín hữu Do Thái
đi theo Phi-e-rơ đều kinh ngạc vì dân ngoại cũng nhận

được ân tứ của Chúa Thánh Linh. **46** Họ nghe những
người ấy nói ngoại ngữ và tôn vinh Đức Chúa Trời. Phi-
e-rơ hỏi: **47** "Ai có thể từ chối làm báp-tem bằng nước
cho những người này? Vì họ đã nhận lãnh Chúa Thánh
Linh cũng như chúng ta." **48** Vậy, ông làm báp-tem cho
họ nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu. Sau đó họ mời ông ở
lại thêm vài ngày.

11 Các sứ đồ và anh em tín hữu xứ Giu-đê nghe tin dân
ngoại cũng đã tiếp nhận Đạo của Đức Chúa Trời. **2** Nhưng
khi Phi-e-rơ trở về Giê-ru-sa-lem, bị các tín hữu Do Thái
chỉ trích. **3** Họ nói: "Ông đã vào nhà của dân ngoại và còn
ăn chung với họ nữa!" **4** Rồi Phi-e-rơ kể cho họ từng việc
đã xảy ra: **5** "Tại thành Gia-pha, tôi đang cầu nguyện thì
chợt xuất thần, thấy khải tượng. Có vật gì giống như tấm
vải lớn buộc bốn góc từ trời sa xuống trước mặt tôi. **6**
Tôi chăm chú nhìn, thấy bên trong có các loài súc vật, dã
thú, loài bò sát, và loài chim trời. **7** Tôi nghe có tiếng
gọi: 'Hãy dậy, Phi-e-rơ; hãy dậy làm thịt ăn.' **8** Nhưng tôi
thưa: 'Lạy Chúa, con không dám, vì con không hề ăn vật
gì mà theo luật Do Thái là ô uế hay không tinh sạch.' **9**
Tiếng từ trời lại phán: 'Vật gì Đức Chúa Trời đã tẩy sạch
thì không nên xem là ô uế nữa!' **10** Tiếng đó lặp lại ba lần
rồi mọi vật được thu lên trời. **11** Ngay lúc ấy, có ba người
từ Sê-sa-rê đến, dừng chân trước nhà tôi đang trọ. **12**
Chúa Thánh Linh bảo tôi đừng e ngại, cứ đi với họ. Ngoài
ra có sáu anh em đây cùng đến nhà Cọt-nây với tôi. **13**
Chúng tôi nghe Cọt-nây kể lại chuyện thiên sứ hiện đến
bảo ông: 'Hãy sai người đến Gia-pha mời Phi-e-rơ. **14**
Người ấy sẽ truyền lời Chúa cho ông, nhờ đó ông và mọi

người trong nhà sẽ được cứu!’ **15** Khi tôi bắt đầu giảng,
Chúa Thánh Linh liền giáng trên họ như Ngài đã giáng
trên chúng ta lúc đầu. **16** Tôi nhớ lại lời Chúa dạy: ‘Giăng
làm báp-tem bằng nước, nhưng các con sẽ nhận báp-tem
bằng Chúa Thánh Linh.’ **17** Vậy nếu Đức Chúa Trời ban
ân tứ cho dân ngoại như Ngài đã ban cho chúng ta là
người tin Chúa Cứu Thế Giê-xu, thì tôi là ai mà dám ngăn
cản Đức Chúa Trời?” **18** Họ nghe xong liền thôi chỉ trích
ông, và tôn vinh Đức Chúa Trời: “Thế là Chúa cũng cho
các dân ngoại cơ hội ăn năn để được sự sống đời đời.” **19**
Lúc các tín hữu tản mác khắp nơi vì vụ áp bức sau khi Ê-
tiên qua đời, một số đến tận Phê-ni-xi, Síp, và An-ti-ốt
truyền giáo, nhưng chỉ cho người Do Thái. **20** Tuy nhiên,
mấy tín hữu quê ở Síp và Ly-bi đến An-ti-ốt giảng về
Chúa Giê-xu cho người Hy Lạp. **21** Chúa cùng làm việc
với họ, nên có đông người ăn năn tin Chúa. **22** Tin tức
đưa về Giê-ru-sa-lem, Hội Thánh cử Ba-na-ba đến An-ti-
ốt. **23** Khi đến nơi, thấy công việc của Đức Chúa Trời, ông
rất vui mừng, khích lệ anh chị em hết lòng trung tín với
Chúa. **24** Ba-na-ba là người đạo đức, đầy dẫy Chúa Thánh
Linh và đức tin. Ông dìu dắt nhiều người đến với Chúa.
25 Sau đó, Ba-na-ba lên Tạt-sơ tìm Sau-lơ. **26** Ông tìm
được Sau-lơ và đưa về An-ti-ốt. Suốt một năm, hai ông
nhóm họp với Hội Thánh và huấn luyện rất nhiều người.
(Tại An-ti-ốt, lần đầu tiên tín hữu được gọi là Cơ Đốc
nhân.) **27** Trong khi đó, có mấy nhà tiên tri từ Giê-ru-
sa-lem xuống An-ti-ốt. **28** Một nhà tiên tri tên A-ga-bút
được Chúa Thánh Linh hướng dẫn, đứng lên giữa buổi
họp báo trước rằng thế giới La Mã sẽ bị nạn đói lớn. (Quả

nhiên, nạn đói xảy ra vào thời cai trị của Cơ-lốt.) **29** Các
tín hữu tại An-ti-ốt quyết định mỗi người tùy theo khả
năng gửi quà cứu trợ anh chị em tín hữu xứ Giu-đê. **30**
Họ nhờ Ba-na-ba và Sau-lơ đem tặng phẩm về trao cho
các trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem.

12 Vào thời gian ấy, Vua Hê-rốt Ạc-ríp-ba thẳng tay bức
hại một số người trong Hội Thánh. **2** Vua sai chém đầu
Gia-cơ (anh của Giăng.) **3** Thấy người Do Thái hài lòng,
Hê-rốt lại sai bắt Phi-e-rơ. (Khi ấy nhằm vào lễ Vượt
Qua.) **4** Vua ra lệnh tống giam Phi-e-rơ, giao cho bốn
đội canh gác mỗi đội bốn người, định sau lễ Vượt Qua
sẽ đem xử tử trước dân chúng. **5** Vậy Phi-e-rơ bị giam
trong ngục, còn Hội Thánh cứ tha thiết cầu nguyện cho
ông trước mặt Chúa. **6** Trước ngày Hê-rốt định đem ông
ra xử tử, Phi-e-rơ bị trói chặt bằng hai dây xích, nằm
ngủ giữa hai binh sĩ. Trước cửa ngục có lính canh gác. **7**
Thình lình, một thiên sứ của Chúa hiện đến, ánh sáng
chói lòa soi vào ngục tối. Thiên sứ đập vào hông Phi-e-rơ,
đánh thức ông và giục: "Dậy nhanh lên!" Dây xích liền
rơi khỏi tay ông. **8** Thiên sứ tiếp: "Ông hãy mặc áo và
mang dép vào!" Phi-e-rơ làm theo. Thiên sứ lại bảo: "Ông
khoác áo choàng rồi theo tôi." **9** Phi-e-rơ theo thiên sứ đi
ra nhưng không biết là chuyện thật, cứ ngỡ mình thấy
khải tượng. **10** Thiên sứ dẫn Phi-e-rơ qua hai trạm gác,
đến cổng sắt dẫn vào thành, cổng tự mở ra cho họ bước
qua. Đi chung một quãng đường nữa, thì thình lình thiên
sứ rời khỏi Phi-e-rơ. **11** Phi-e-rơ chợt tỉnh, tự nhủ: "Bây
giờ tôi biết chắc Chúa đã sai thiên sứ giải thoát tôi khỏi
tay Hê-rốt và âm mưu của người Do Thái." **12** Phi-e-rơ

đến nhà Ma-ri, mẹ của Giăng, biệt danh là Mác. Trong
nhà, nhiều người đang nhóm họp cầu nguyện. **13** Phi-e-
rơ gõ cửa ngoài, người tớ gái tên Rô-đa ra nghe ngóng.
14 Nhận ra tiếng Phi-e-rơ, chị mừng quá, quên mở cửa,
chạy vào báo tin Phi-e-rơ đã về tới cửa. **15** Mọi người
trách: "Chị điên mất rồi!" Nhưng chị cứ quả quyết là
thật. Họ dự đoán: "Chắc là thiên sứ của Phi-e-rơ." **16** Phi-
e-rơ tiếp tục gõ. Mở cửa nhìn thấy ông, họ vô cùng sửng
sốt. **17** Ông lấy tay ra dấu cho họ im lặng, rồi thuật việc
Chúa giải cứu ông khỏi ngục. Ông nhờ họ báo tin cho Gia-
cơ và các anh em, rồi lánh sang nơi khác. **18** Sáng hôm
sau, quân lính xôn xao dữ dội vì không thấy Phi-e-rơ đâu
cả. **19** Hê-rốt sai người tìm kiếm không được, liền ra lệnh
điều tra và xử tử cả đội lính gác. Sau đó vua rời xứ Giu-
đê xuống ở thành Sê-sa-rê. **20** Hê-rốt căm giận dân chúng
hai thành Ty-rơ và Si-đôn. Tuy nhiên, sau khi mua chuộc
được Ba-la-tút, cận thần của vua, để xin yết kiến vua, sứ
giả hai thành phố đó đến xin cầu hòa, vì họ cần mua
thực phẩm trong nước vua. **21** Đến ngày đã định, Hê-rốt
mặc vương bào, ngồi trên ngai nói với dân chúng. **22** Dân
chúng nhiệt liệt hoan hô, la lên: "Đây là tiếng nói của
thần linh, không phải tiếng người!" **23** Lập tức một thiên
sứ của Chúa đánh vua ngã bệnh vì vua đã giành vinh
quang của Chúa mà nhận sự thờ lạy của dân chúng. Vua
bị trùng ký sinh cắn lủng ruột mà chết. **24** Đạo của Đức
Chúa Trời tiếp tục phát triển, số tín hữu càng gia tăng. **25**
Sau khi hoàn thành công tác, Ba-na-ba và Sau-lơ rời Giê-
ru-sa-lem về An-ti-ốt, đem theo Giăng, biệt danh là Mác.

13 Hội Thánh An-ti-ốt có năm nhà tiên tri và giáo sư:
Ba-na-ba, Si-mê-ôn (còn được gọi là "người đen"), Lu-si-
út quê ở Ly-bi, Ma-na-ên, em kết nghĩa của vua chư hầu
Hê-rốt, và Sau-lơ. **2** Hội Thánh đang thờ phượng Chúa và
kiêng ăn, Chúa Thánh Linh bảo: "Hãy dành riêng Ba-na-
ba và Sau-lơ cho Ta, để làm công việc Ta chỉ định." **3** Sau
khi kiêng ăn cầu nguyện, Hội Thánh đặt tay và tiễn hai
ông lên đường. **4** Được Chúa Thánh Linh ủy nhiệm, Ba-
na-ba và Sau-lơ liền xuống Sê-lơ-xi đi thuyền đến đảo
Síp. **5** Cập bến Sa-la-min, họ lần lượt công bố Đạo của
Đức Chúa Trời trong các hội đường Do Thái khắp đảo
Síp. Giăng Mác cũng đi theo phụ tá. **6** Sau khi đi khắp
đảo, cuối cùng họ đến Pa-phô, ở đó có một phù thủy
người Do Thái, là tiên tri giả tên Ba-giê-xu, biệt danh Ê-
li-ma. **7** Ba-giê-xu quen thân thống đốc Sê-giu Phao-lút.
Thống đốc là người khôn ngoan, sai mời Ba-na-ba và
Sau-lơ đến giảng Đạo Chúa. **8** Nhưng phù thủy Ê-li-ma
chống đối hai ông, tìm cách khuyên thống đốc đừng tin
Chúa. **9** Bấy giờ Sau-lơ cũng gọi là Phao-lô, được đầy dẫy
Chúa Thánh Linh, quắc mắt nhìn tên phù thủy: **10** "Anh
là người đầy gian trá xảo quyệt, là ác quỷ, kẻ thù công lý!
Anh không ngưng phá hoại công việc Chúa sao? **11** Này,
Chúa ra tay phạt anh bị mù, không nhìn thấy mặt trời
một thời gian." Lập tức bóng tối dày đặc bao phủ Ê-li-ma.
Anh ta phải quờ quạng tìm người dẫn dắt. **12** Thấy việc
phi thường, thống đốc liền tin Chúa và ngạc nhiên về
Đạo Chúa. **13** Phao-lô và các bạn từ Pa-phô xuống tàu đi
Bẹt-ga, xứ Bam-phi-ly, còn Giăng Mác rời họ trở về Giê-
ru-sa-lem. **14** Từ Bẹt-ga, họ đến An-ti-ốt xứ Bi-si-đi. Vào

ngày Sa-bát, họ vào thăm hội đường Do Thái. **15** Sau khi
đọc sách luật Môi-se và các sách tiên tri, các quản lý hội
đường sai người mời Phao-lô và Ba-na-ba: "Thưa các anh
em, nếu các anh có lời khích lệ dân chúng, xin cứ nói!"
16 Phao-lô đứng dậy đưa tay chào và nói: "Thưa toàn
dân Ít-ra-ên và anh chị em dân ngoại, là những người có
lòng kính sợ Đức Chúa Trời, xin lắng nghe tôi. **17** Đức
Chúa Trời của dân tộc Ít-ra-ên đã chọn tổ tiên chúng ta,
cho họ thịnh vượng tại xứ Ai Cập, dùng quyền năng phi
thường dìu dắt họ ra khỏi xứ đó. **18** Suốt bốn mươi năm,
Ngài nhẫn nại chịu đựng họ giữa hoang mạc. **19** Sau khi
tiêu diệt bảy dân tộc xứ Ca-na-an, Ngài chia đất cho họ
làm sản nghiệp. **20** Tất cả điều đó diễn ra trong 450 năm.
Sau đó, Đức Chúa Trời lập các phán quan lãnh đạo họ
đến đời tiên tri Sa-mu-ên. **21** Theo lời thỉnh cầu của dân
chúng, Đức Chúa Trời lập Sau-lơ, con trai Kích, thuộc đại
tộc Bên-gia-min làm vua trong bốn mươi năm. **22** Nhưng
Đức Chúa Trời truất phế Sau-lơ và đặt Đa-vít lên ngôi,
người được Đức Chúa Trời chứng nhận: 'Ta đã tìm thấy
Đa-vít, con trai Gie-sê, là người làm Ta hài lòng; Đa-vít sẽ
thực hiện chương trình Ta.' **23** Đúng theo lời hứa, Đức
Chúa Trời lập Chúa Giê-xu, hậu tự Vua Đa-vít làm Đấng
Cứu Rỗi của Ít-ra-ên! **24** Trước khi Chúa đến, Giăng Báp-
tít đã dạy dân Ít-ra-ên phải ăn năn tội lỗi và chịu báp-
tem. **25** Khi hoàn thành nhiệm vụ, Giăng tuyên bố: 'Anh
em tưởng tôi là Đấng Mết-si-a sao? Không, tôi không
phải là Đấng ấy! Nhưng Chúa sẽ sớm đến—tôi không
đáng hầu hạ và mở quai dép cho Ngài.' **26** Thưa anh chị
em—con cháu Áp-ra-ham và anh chị em dân ngoại, là

những người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời—sứ điệp
cứu rỗi đã đến với chúng ta! **27** Vì dân thành Giê-ru-sa-
lem và các cấp lãnh đạo không nhận biết Chúa Giê-xu, là
Đấng đã được các vị tiên tri nói đến. Thay vào đó, họ
kết án Ngài, và việc này làm ứng nghiệm các lời tiên tri
thường được đọc trong ngày Sa-bát. **28** Dù không tìm
được lý do khép Ngài vào tội tử hình, nhưng họ vẫn cứ
xin Phi-lát giết Ngài. **29** Sau khi làm ứng nghiệm mọi lời
đã chép về Chúa, họ gỡ thi thể Ngài khỏi cây thập tự và
đặt trong ngôi mộ. **30** Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến
Ngài sống lại! **31** Trong nhiều ngày liên tiếp Chúa hiện ra
gặp những người từng theo Ngài từ xứ Ga-li-lê đến Giê-
ru-sa-lem. Hiện nay họ còn làm chứng về Ngài cho người
Ít-ra-ên. **32** Chúng tôi xin công bố Phúc Âm cho quý vị.
Điều Đức Chúa Trời hứa với tổ tiên chúng ta ngày trước,
33 Ngài đã thực hiện trong thời đại chúng ta, Ngài đã
khiến Chúa Giê-xu sống lại. Như Thi Thiên thứ hai đã
viết về Chúa Giê-xu: 'Ngươi là Con Ta. Ngày nay Ta là Cha
Ngươi.' **34** Vì Đức Chúa Trời hứa cho Ngài sống lại, không
bao giờ để Ngài bị mục nát trong mộ phần. Đức Chúa
Trời phán: 'Ta sẽ cho Con đặc ân mà Ta đã hứa với Đa-
vít.' **35** Và 'Chúa không để Đấng Thánh Ngài bị mục nát.'
36 Lời hứa ấy không phải nói về Đa-vít, vì sau khi phục vụ
Đức Chúa Trời suốt đời, Đa-vít đã chết, được an táng bên
cạnh tổ phụ, và thi hài cũng rữa nát như mọi người. **37**
Không, lời ấy nói về một Đấng khác—Đấng được Đức
Chúa Trời khiến sống lại và thân thể Ngài không hề mục
nát. **38** Vậy thưa anh chị em, chúng tôi ở đây để công bố
rằng nhờ Chúa Giê-xu, chúng ta được ơn tha tội của Đức

Chúa Trời: **39** Ai tin Chúa Cứu Thế đều được Đức Chúa
Trời thừa nhận là người công chính. Đó là điều mà luật
pháp Môi-se không bao giờ làm được. **40** Xin quý vị thận
trọng vì có lời tiên tri cảnh cáo: **41** 'Này, những người
nhạo báng, hãy kinh ngạc, rồi bị diệt vong! Vì trong đời
các ngươi Ta sẽ làm một việc, một việc các ngươi không
thể tin dù có người thuật lại các ngươi cũng chẳng tin.'"
42 Khi Phao-lô và Ba-na-ba bước ra khỏi hội đường, dân
chúng nài nỉ hai ông trở lại giảng thêm Đạo Chúa vào
tuần sau. **43** Giải tán xong, nhiều người Do Thái và người
bản xứ theo đạo Do Thái đi theo Phao-lô và Ba-na-ba. Hai
ông nói chuyện với họ và khích lệ họ tiếp tục sống trong
ơn Chúa. **44** Tuần sau đó, hầu hết dân trong thành tập
họp để nghe Đạo Chúa. **45** Thấy quần chúng đông đảo,
các nhà lãnh đạo Do Thái sinh lòng ganh tị, phản đối
những lời Phao-lô giảng dạy và nhục mạ ông. **46** Phao-lô
và Ba-na-ba dõng dạc tuyên bố: "Đạo Chúa được truyền
giảng cho anh chị em trước, nhưng anh chị em khước từ
và xét mình không đáng được sống vĩnh cửu, nên chúng
tôi quay sang dân ngoại. **(aiōnios g166)** **47** Vì Chúa đã truyền
dạy chúng tôi: 'Ta dùng con làm ánh sáng cho các dân
ngoại, để truyền Đạo cứu rỗi khắp thế giới.'" **48** Khi dân
ngoại nghe xong đều vui mừng ca tụng Phúc Âm. Những
người được định cho sự sống vĩnh cửu đều tin Chúa.
(aiōnios g166) **49** Đạo Chúa được truyền bá khắp miền đó. **50**
Nhưng các nhà lãnh đạo Do Thái xúi giục các phụ nữ quý
phái sùng đạo Do Thái và các nhà chức trách thành phố
tụ tập đám đông chống nghịch Phao-lô và Ba-na-ba, đuổi
hai ông khỏi lãnh thổ. **51** Hai ông giũ áo ra đi, đến thành

Y-cô-ni. **52** Còn các tín hữu được đầy dẫy Chúa Thánh Linh và tràn ngập vui mừng.

14 Việc xảy ra cũng như vậy tại Y-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba lại vào hội đường Do Thái giảng dạy đến nỗi rất nhiều người Do Thái và Hy Lạp tin Chúa. **2** Nhưng người Do Thái vô tín xúi dân ngoại ác cảm với Phao-lô và Ba-na-ba. **3** Tuy vậy, hai ông ở lại đó lâu ngày, bạo dạn công bố Phúc Âm. Chúa dùng hai ông làm nhiều phép lạ và việc diệu kỳ để minh chứng Phúc Âm. **4** Dân chúng trong thành phố chia làm hai phe, một phe theo người Do Thái, phe kia ủng hộ các sứ đồ. **5** Một số dân ngoại hiệp với người Do Thái và các cấp lãnh đạo âm mưu tấn công và ném đá sát hại các sứ đồ; **6** nhưng các sứ đồ biết được, liền lánh qua các thành Lít-trơ, Đẹt-bơ thuộc xứ Ly-cao-ni và miền phụ cận **7** để tiếp tục công bố Phúc Âm. **8** Tại Lít-trơ có một người liệt chân từ lúc sơ sinh, không hề bước đi được. **9** Anh này ngồi nghe Phao-lô giảng. Phao-lô lưu ý, nhận thấy anh có đức tin, có thể chữa lành được, **10** liền nói lớn: "Anh hãy đứng thẳng lên!" Anh liệt chân nhảy lên rồi bước đi. **11** Thấy việc lạ, dân chúng reo hò bằng tiếng Ly-cao-ni: "Thần linh đã lấy hình người, xuống thăm chúng ta!" **12** Họ gọi Ba-na-ba là thần Dớt và Phao-lô là Héc-mê, vì ông là diễn giả. **13** Trưởng tế đền thờ thần Dớt ở trước cổng thành đem bò đực và tràng hoa đến trước cổng, định cùng dân chúng dâng sinh tế. **14** Nhưng sứ đồ Ba-na-ba và Phao-lô biết ý họ, liền xé áo, chạy vào giữa đám đông la lên: **15** "Các ông làm gì thế? Chúng tôi cũng là người như các ông! Chúng tôi đến đây truyền giảng Phúc Âm để các ông bỏ việc thờ phượng vô

ích này mà trở về với Đức Chúa Trời Hằng Sống. Ngài đã
sáng tạo trời, đất, biển và vạn vật trong đó. **16** Trước kia
Ngài đã để các dân tộc đi theo đường lối riêng. **17** Nhưng
Ngài vẫn luôn luôn chứng tỏ sự hiện hữu của Ngài bằng
những phước lành như mưa móc từ trời, mùa màng dư
dật, thực phẩm dồi dào, tâm hồn vui thỏa." **18** Dù đã nói
hết lời, các sứ đồ phải vất vả lắm mới ngăn được dân
chúng, không cho họ dâng sinh tế cho mình. **19** Lúc ấy có
mấy người Do Thái từ An-ti-ốt và Y-cô-ni đến, sách động
quần chúng ném đá Phao-lô. Tưởng ông đã chết họ kéo
ông bỏ ra ngoài thành. **20** Nhưng khi các tín hữu tụ họp
chung quanh, Phao-lô đứng dậy đi vào thành. Hôm sau,
Phao-lô và Ba-na-ba đi Đẹt-bơ. **21** Sau khi giảng Phúc
Âm và giúp nhiều người tin Chúa, hai ông trở lại Lít-trơ,
Y-cô-ni, và An-ti-ốt, **22** củng cố tinh thần các tín hữu,
khuyên họ cứ giữ vững đức tin, và dặn họ rằng phải trải
qua nhiều gian khổ mới vào được Nước Trời. **23** Phao-lô
và Ba-na-ba tuyển chọn một số trưởng lão ở mỗi Hội
Thánh, rồi kiêng ăn, cầu nguyện, và ủy thác họ cho Chúa,
là Đấng họ đã tin. **24** Hai ông đi qua miền Bi-si-đi, đến
Bam-phi-ly, **25** giảng đạo tại Bẹt-ga rồi xuống hải cảng A-
tha-ly. **26** Cuối cùng, họ đi thuyền về An-ti-ốt, nơi họ đã
được Hội Thánh ủy thác cho ơn phước Chúa và giao phó
nhiệm vụ vừa chu toàn. **27** Đến An-ti-ốt, hai ông triệu
tập Hội Thánh, tường thuật mọi việc Đức Chúa Trời cùng
làm với mình, và cách Chúa mở cửa cứu rỗi cho các dân
ngoại. **28** Hai ông ở lại An-ti-ốt lâu ngày với các tín hữu.

15 Phao-lô và Ba-na-ba đang ở An-ti-ốt, một nhóm
người từ xứ Giu-đê xuống, dạy các tín hữu: "Nếu không

chịu cắt bì theo luật Môi-se, anh em không được cứu rỗi." **2** Sau cuộc tranh luận sôi nổi, mọi người quyết định cử Phao-lô và Ba-na-ba cùng đi với mấy người trong nhóm ấy lên Giê-ru-sa-lem trình bày vấn đề cho các sứ đồ và trưởng lão. **3** Hội Thánh tiễn họ lên Giê-ru-sa-lem, và họ ghé qua xứ Phê-ni-xi và xứ Sa-ma-ri, họ tường thuật việc các dân ngoại trở về với Chúa, nên anh em tín hữu rất vui mừng. **4** Tới Giê-ru-sa-lem, họ được Hội Thánh, các sứ đồ, và trưởng lão tiếp đón. Phao-lô và Ba-na-ba trình báo mọi việc Chúa đã cùng làm với mình. **5** Tuy nhiên, có mấy thầy Pha-ri-si đã tin Chúa, đứng lên yêu cầu: "Phải làm lễ cắt bì cho các tín hữu dân ngoại và buộc họ phải giữ luật pháp Môi-se." **6** Các sứ đồ và trưởng lão họp lại để cứu xét việc ấy. **7** Sau khi thảo luận khá lâu, Phi-e-rơ đứng lên phát biểu: "Thưa anh em, trước đây Đức Chúa Trời đã chọn tôi giữa vòng anh em, sai đi truyền giảng Phúc Âm cho dân ngoại để họ tin Chúa, như anh em đã biết. **8** Đức Chúa Trời là Đấng biết rõ lòng người, đã minh xác việc Ngài tiếp nhận dân ngoại bằng cách ban Chúa Thánh Linh cho họ cũng như cho chúng ta. **9** Chúa không phân biệt họ với chúng ta vì Ngài cũng tẩy sạch lòng họ một khi họ tin nhận Chúa. **10** Như thế, tại sao anh em dám thách thức Chúa và quàng vào cổ tín hữu dân ngoại cái ách mà tổ phụ chúng ta và chính chúng ta chẳng từng mang nổi? **11** Anh em không tin chúng ta được cứu chỉ nhờ ân sủng của Chúa Giê-xu cũng như họ sao?" **12** Cả hội nghị yên lặng nghe Phao-lô và Ba-na-ba kể lại những phép lạ và việc diệu kỳ Chúa đã dùng họ thực hiện giữa các dân ngoại. **13** Nghe tường

trình xong, Gia-cơ tuyên bố: “Xin anh em lưu ý. **14** Phi-e-rơ vừa kể lại lúc Chúa mới thăm viếng các dân ngoại lần đầu, Ngài đã cứu vớt một số người để làm rạng Danh Ngài. **15** Việc ấy phù hợp với lời Chúa trong sách tiên tri: **16** ‘Sau đó, Ta sẽ quay lại, dựng trại Đa-vít đã sụp đổ. Ta sẽ tu bổ những chỗ đổ nát và xây dựng lại, **17** hầu những người còn lại trong nhân loại, có thể tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, kể cả dân ngoại— là những người mang Danh Ta. Chúa Hằng Hữu đã phán vậy— **18** Chúa đã báo trước những việc ấy từ xưa.’ **(aiōn g165)** **19** Theo ý kiến tôi, không nên tạo khó khăn cho dân ngoại mới trở lại với Đức Chúa Trời. **20** Chỉ nên viết thư căn dặn họ đừng ăn của cúng thần tượng, đừng gian dâm, đừng ăn máu, và thịt thú vật chết ngạt. **21** Vì khắp các đô thị đều có người giảng giải các luật lệ đó trong luật pháp Môi-se vào mỗi ngày Sa-bát, trong các hội đường Do Thái qua nhiều thế hệ rồi.” **22** Các sứ đồ, trưởng lão, và cả Hội Thánh đồng ý cử hai người trong giới lãnh đạo Hội Thánh là Giu-đa (còn gọi là Ba-sa-ba) và Si-la cùng đi An-ti-ốt với Phao-lô và Ba-na-ba. **23** Họ mang theo bức thư nội dung như sau: “Các sứ đồ, trưởng lão và anh em tín hữu tại Giê-ru-sa-lem. Thân gửi anh em tín hữu dân ngoại tại An-ti-ốt, Sy-ri và Si-li-si. **24** Chúng tôi nghe có mấy người từ đây đi ra, đã gây hoang mang và làm rối loạn tinh thần anh em. Chúng tôi không hề sai họ làm việc ấy. **25** Vì thế chúng tôi đồng tâm hiệp ý lựa chọn hai đại biểu đi theo hai anh em thân yêu của chúng tôi là Ba-na-ba và Phao-lô, **26** hai người đã liều chết truyền giảng Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu. **27** Chúng tôi cử Giu-đa và Si-la đến trình bày

trực tiếp cho anh em vấn đề này. **28** Chúa Thánh Linh và
chúng tôi đều không đặt thêm gánh nặng gì cho anh em
ngoài mấy điều cần thiết: **29** Anh em đừng ăn của cúng
thần tượng, máu, thịt thú vật chết ngạt, và đừng gian
dâm. Anh em nên tránh những điều ấy. Thân ái." **30** Phái
đoàn lên đường đến thành An-ti-ốt, triệu tập Hội Thánh
và trao bức thư. **31** Đọc thư xong, các tín hữu dân ngoại
đều vui mừng vì được khích lệ. **32** Giu-đa và Si-la, cả hai
tiên tri vốn có ân tứ giảng dạy, giãi bày lời Chúa để khích
lệ và củng cố đức tin các tín hữu. **33** Hai người ở tại An-
ti-ốt ít lâu rồi anh em tiễn họ về Hội Thánh Giê-ru-sa-
lem. **34** Nhưng Si-la quyết định ở lại. **35** Phao-lô và Ba-
na-ba cũng ở lại An-ti-ốt hợp tác với nhiều anh em, tiếp
tục giảng dạy Đạo Chúa. **36** Sau một thời gian, Phao-lô đề
nghị với Ba-na-ba: "Chúng ta nên trở lại thăm viếng anh
em tín hữu tại các thành phố chúng ta đã truyền bá Đạo
Chúa!" **37** Ba-na-ba đồng ý và muốn đem Mác đi theo. **38**
Nhưng Phao-lô không đồng ý, vì trong chuyến trước, khi
đến Bam-phi-ly, Mác đã bỏ cuộc về quê. **39** Vì bất đồng ý
kiến, nên hai người chia tay. Ba-na-ba đem Mác xuống
tàu qua đảo Síp. **40** Còn Phao-lô chọn Si-la rồi lên đường,
sau khi được anh em giao thác mình cho ân sủng của
Chúa. **41** Ông thăm viếng xứ Sy-ri và Si-li-si, giúp các Hội
thánh thêm vững mạnh.

16 Lần đầu Phao-lô đến thành Đẹt-bơ và Lít-trơ, tại Lít-
trơ có một tính hữu trẻ tên Ti-mô-thê. Mẹ cậu là tín hữu
Do Thái, nhưng cha là người Hy lạp. **2** Anh em ở Lít-trơ
và Y-cô-ni đều khen ngợi cậu, **3** vì vậy, Phao-lô muốn
đem Ti-mô-thê theo, nên ông làm lễ cắt bì cho cậu. Vì

người Do Thái ở các nơi ấy đều biết cha cậu là người Hy Lạp. **4** Đoàn truyền giáo đến thành phố nào cũng bảo các tín hữu phải vâng giữ quyết nghị của các sứ đồ và các trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem. **5** Vậy đức tin của các Hội Thánh càng vững mạnh và mỗi ngày số tín hữu càng gia tăng. **6** Sau đó, Phao-lô và Si-la qua các xứ Phi-ri-gi và Ga-la-ti, vì Chúa Thánh Linh không cho giảng đạo ở Tiểu Á trong thời gian ấy. **7** Khi đến ngang My-si-a, họ định vào xứ Bi-thi-ni nhưng Thánh Linh của Chúa Giê-xu không cho phép, **8** nên họ vượt qua xứ My-si-a xuống thành Trô-ách. **9** Đêm ấy, Phao-lô thấy khải tượng: Một người Ma-xê-đoan đứng trước mặt ông van nài: "Xin đến xứ Ma-xê-đoan cứu giúp chúng tôi." **10** Được khải tượng ấy, chúng tôi tìm cách đi Ma-xê-đoan ngay, vì tin chắc Đức Chúa Trời bảo chúng tôi truyền giảng Phúc Âm tại đó. **11** Từ Trô-ách, chúng tôi đáp tàu thẳng qua Sa-mô-trắc, ngày sau tới Nê-a-bô-li, **12** rồi đến Phi-líp, thành phố của tỉnh Ma-xê-đoan, thuộc địa La Mã, chúng tôi ở lại đây nhiều ngày. **13** Ngày Sa-bát chúng tôi ra ngoài thành, đến bên bờ sông là nơi người ta họp nhau cầu nguyện. Chúng tôi ngồi giảng giải Phúc Âm cho các phụ nữ đang họp. **14** Có bà Ly-đi, quê ở Thi-a-ti-rơ, buôn vải nhuộm, là người sùng kính Đức Chúa Trời. Được Chúa mở tâm trí, bà chăm chú nghe Phao-lô giảng dạy. **15** Cả gia đình bà đều chịu báp-tem. Bà mời chúng tôi về nhà: "Nếu các ông thấy tôi có lòng tin Chúa, xin kính mời các ông ở lại nhà tôi." **16** Một hôm, chúng tôi đến chỗ cầu nguyện bên bờ sông, gặp một đầy tớ gái bị quỷ ám, có thể bói số nên kiếm được nhiều tiền cho chủ. **17** Cô theo

sau Phao-lô và chúng tôi, luôn miệng kêu lên: “Các ông
này là đầy tớ của Đức Chúa Trời Chí Cao, đến đây giảng
đạo cứu rỗi.” **18** Việc này cứ xảy ra nhiều ngày liên tiếp
đến nỗi Phao-lô phiền lắm, quay lại bảo quỷ: “Nhân danh
Chúa Cứu Thế Giê-xu, ta truyền bảo ngươi phải ra khỏi
người này!” Lập tức quỷ bị trục xuất. **19** Những người
chủ thấy không còn dùng cô để kiếm lợi được nữa, liền
bắt Phao-lô và Si-la, đưa đến quảng trường. **20** Họ kéo
hai ông đến trước các phán quan, vu cáo rằng: “Mấy
người Do Thái này làm loạn trong thành phố chúng ta.
21 Họ xúi giục dân chúng làm những điều trái luật La
Mã!” **22** Dân chúng cũng nổi dậy chống đối hai ông, nên
các phán quan ra lệnh lột áo và đánh đòn. **23** Sau khi
bị đánh đập tàn nhẫn, hai ông bị giam vào ngục. Viên
giám ngục được lệnh canh gác nghiêm mật. **24** Viên giám
ngục đem giam hai ông vào phòng tối và cùm chân lại.
25 Khoảng nửa đêm, Phao-lô và Si-la cầu nguyện và ca
ngợi Chúa; các tù nhân đều lắng nghe. **26** Thình lình có
trận động đất dữ dội. Nền ngục thất rung chuyển. Tất cả
cửa ngục đều mở tung. Xiềng xích bị tháo rời ra cả. **27**
Giám ngục thức giấc, thấy các cửa ngục đều mở, tưởng
các tù nhân đã trốn thoát nên ông rút gươm tự sát, **28**
nhưng Phao-lô kêu lớn: “Đừng hủy mình! Chúng tôi còn
cả đây!” **29** Giám ngục sai lấy đèn rồi chạy vào phòng tối,
run sợ quỳ dưới chân Phao-lô và Si-la. **30** Ông đưa hai
người ra ngoài, rồi hỏi: “Thưa các ông, tôi phải làm gì để
được cứu rỗi?” **31** Họ đáp: “Tin Chúa Giê-xu thì ông và cả
nhà ông sẽ được cứu!” **32** Hai ông giảng giải Đạo Chúa
cho giám ngục và mọi người trong nhà. **33** Ngay lúc đêm

khuya, giám ngục đem hai ông đi rửa vết thương rồi lập
tức tin Chúa và chịu báp-tem với cả gia đình. **34** Giám
ngục đưa hai ông về nhà, dọn tiệc khoản đãi và hết sức
vui mừng vì mình và cả nhà đã tin Đức Chúa Trời. **35**
Đến sáng, các quan chức thành phố sai cảnh vệ đến nói
với giám ngục: "Hãy phóng thích hai người ấy đi!" **36**
Giám ngục thuật lại cho Phao-lô: "Các quan chức thành
phố truyền thả ông và Si-la. Vậy xin các ông ra đi bình
an." **37** Nhưng Phao-lô đáp: "Chúng tôi có quốc tịch La
Mã. Khi chưa thành án, người ta đã đánh đòn chúng tôi
trước công chúng, rồi giam vào ngục. Bây giờ lại muốn
chúng tôi âm thầm ra đi sao? Không được! Chính họ phải
đến đưa chúng tôi ra." **38** Cảnh vệ báo lên các quan chức
thành phố. Biết mình đã hành động trái luật đối với công
dân La Mã, các quan chức thành phố sợ hãi, **39** liền đến
năn nỉ, đưa hai ông ra và xin rời khỏi thành phố. **40** Ra
khỏi ngục, Phao-lô và Si-la đến nhà Ly-đi, khích lệ anh
em tín hữu, rồi lên đường.

17 Phao-lô và Si-la đi qua Am-phi-bô-li và A-bô-lô-ni rồi
đến Tê-sa-lô-ni-ca. Tại đây có một hội đường Do Thái. **2**
Theo thói quen, Phao-lô vào hội đường. Trong ba ngày
Sa-bát, ông giảng luận Thánh Kinh, **3** giải thích và minh
chứng Đấng Mết-si-a phải chịu thống khổ, chịu chết, và
sống lại. Ông nói: "Chúa Giê-xu mà tôi truyền giảng đây
chính là Đấng Mết-si-a." **4** Nhiều người tin Chúa, đi theo
Phao-lô và Si-la, gồm những người Hy Lạp kính sợ Chúa
và các phụ nữ thượng lưu. **5** Nhưng người Do Thái ghen
ghét, cổ động bọn côn đồ trong chợ tập họp đông đảo
làm náo loạn thành phố. Chúng kéo vào nhà Gia-sôn,

tìm hai ông để đưa ra hội đồng thành phố xét xử. **6** Tìm
không được, chúng lôi Gia-sôn và những tín hữu khác
đến trước Hội Đồng thành phố và lớn tiếng tố cáo: "Mấy
người này làm rối loạn thành phố! **7** Gia-sôn đã chứa
chấp họ! Họ phản nghịch Sê-sa, và tuyên truyền cho một
vua khác là Giê-xu!" **8** Dân chúng và các nhà chức trách
nghe tin đều xôn xao. **9** Nhưng khi Gia-sôn và các tín
hữu nộp đủ số tiền bảo lãnh, liền được thả ra. **10** Đêm
đó, anh em đưa Phao-lô và Si-la đi gấp qua Bê-rê. Đến
nơi, hai ông cũng vào thăm hội đường người Do Thái. **11**
Người Bê-rê có tinh thần cởi mở hơn người Tê-sa-lô-
ni-ca, vui lòng nghe Đạo Chúa, hằng ngày nghiên cứu
Thánh kinh để kiểm chứng lời giảng của Phao-lô và Si-la
có đúng không. **12** Nhờ đó nhiều người Do Thái tin Chúa,
cũng như nhiều phụ nữ quý phái và đàn ông Hy Lạp nữa.
13 Nhưng người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca nghe tin Phao-
lô đang truyền bá Đạo Chúa tại Bê-rê, liền đến sách động
quần chúng gây rối loạn. **14** Lập tức anh em đưa Phao-lô
ra miền biển, còn Si-la và Ti-mô-thê ở lại Bê-rê. **15** Vừa
tới A-thên, Phao-lô bảo các người dẫn đường quay về
mời Si-la và Ti-mô-thê đến gấp. **16** Đang chờ đợi tại A-
thên, Phao-lô nhận thấy thành phố đầy dẫy thần tượng,
nên tinh thần vô cùng phiền muộn. **17** Ông thảo luận với
người Do Thái và người Hy Lạp theo đạo Do Thái trong
hội đường, và những người ông gặp hằng ngày tại trung
tâm thành phố. **18** Các triết gia phái Hưởng Lạc và phái
Khắc Kỷ cũng tranh luận với ông. Khi Phao-lô giảng giải
về Chúa Giê-xu và sự sống lại của Ngài thì họ hỏi: "Con
vẹt kia muốn nói gì đây?" Người khác đáp: "Hình như

ông ấy tuyên truyền cho các thần ngoại quốc.” **19** Họ đưa
Phao-lô đến hội đồng A-rê-ô-pa rồi yêu cầu: “Xin ông
thuyết trình triết lý mới mẻ đó! **20** Vì ông đề cập những
chuyện mới lạ nên chúng tôi muốn biết ý nghĩa ra sao.”
21 (Toàn dân A-thên và kiều dân trong thành rất thích
nói và nghe tư tưởng mới lạ.) **22** Phao-lô đứng trước hội
đồng tuyên bố: “Thưa quý vị là người A-thên. Tôi nhận
thấy quý vị có tinh thần tín ngưỡng cao độ trong mọi
lãnh vực. **23** Khi đi khắp thành phố, tôi thấy một bàn
thờ khắc dòng chữ: ‘Thờ Thần Không Biết.’ Thần quý vị
không biết mà vẫn thờ kính đó chính là Thần tôi đang
truyền giảng. **24** Đức Chúa Trời, Đấng sáng tạo vũ trụ
và vạn vật, là Chúa của trời đất nên không ngự trong
Đền Thờ do tay người xây dựng. **25** Chúa không thiếu
thốn gì hết, không cần loài người phục dịch, vì chính
Ngài ban sự sống, hơi thở và mọi vật cho mọi người. **26**
Chúa tạo nên loài người, sinh thành mọi chủng tộc khắp
mặt đất cùng một dòng máu, ấn định thời gian và ranh
giới lãnh thổ cho họ sinh hoạt. **27** Chúa đã tạo điều kiện
cho con người tìm kiếm Ngài và cố gắng vươn lên để
tìm gặp Ngài. Tuy nhiên, Chúa chẳng cách xa ai cả. **28**
Vì trong Chúa chúng ta được sống, hoạt động, và hiện
hữu, như vài thi sĩ của quý vị đã viết: ‘Chúng ta cũng
là dòng dõi của Ngài.’ **29** Đã là dòng dõi của Đức Chúa
Trời, chúng ta đừng lầm tưởng Đức Chúa Trời giống như
vàng, bạc, hoặc đá, được chạm trổ do nghệ thuật và sáng
kiến của loài người. **30** Trước kia loài người không biết
Đức Chúa Trời, Ngài đã rộng lòng tha thứ, nhưng bây giờ
Chúa truyền cho mọi người khắp thế giới phải ăn năn

thờ phượng Ngài. **31** Vì Đức Chúa Trời đã ấn định ngày
xét xử cả nhân loại cách công minh, do Người mà Ngài
tuyển chọn. Đức Chúa Trời đã xác nhận uy quyền của
Người bằng cách cho Người sống lại." **32** Nghe Phao-lô
nói người chết sống lại, nhiều người chế giễu, nhưng
những người khác yêu cầu: "Chúng tôi muốn nghe thêm
chuyện ấy." **33** Phao-lô từ giã họ ra đi, **34** nhưng một
nhóm người theo ông và tin Chúa. Trong số đó có Đê-ni,
một thành viên của hội đồng, bà Đa-ma-ri, cùng nhiều
người khác.

18 Sau đó, Phao-lô rời A-thên đi Cô-rinh-tô. **2** Tại đây
ông gặp A-qui-la, một người Do Thái quê ở Bông-tu, và
vợ là Bê-rít-sin. Họ mới từ Ý-đại-lợi đến Cô-rinh-tô vì
Hoàng đế Cơ-lốt ra lệnh trục xuất tất cả người Do Thái
khỏi La Mã, **3** Phao-lô đến ở chung và làm việc với vợ
chồng A-qui-la, vì cả ba đều làm nghề may lều. **4** Mỗi
ngày Sa-bát, Phao-lô đến hội đường Do Thái, giảng luận
và cố thuyết phục người Do Thái và Hy Lạp theo Chúa. **5**
Khi Si-la và Ti-mô-thê từ Ma-xê-đoan đến, Phao-lô chỉ
giảng đạo cho người Do Thái, dùng nhiều bằng cớ chứng
minh Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a. **6** Nhưng họ chống
đối ông và xúc phạm Chúa, nên ông giũ áo, tuyên bố:
"Các ông phải chịu trách nhiệm và hình phạt. Đối với các
ông, tôi vô tội. Từ nay tôi sẽ đem Phúc Âm đến cho dân
ngoại." **7** Rồi ông rời khỏi và đến nhà Ti-ti-u Giúc-tu, là
một dân ngoại, người sùng kính Đức Chúa Trời. Nhà này
ở bên cạnh hội đường Do Thái. **8** Cơ-rít-bu, quản lý hội
đường, và cả nhà đều tin Chúa. Nhiều người Cô-rinh-tô
nghe Đạo cũng quyết định tin Chúa và chịu báp-tem.

9 Một đêm, Chúa phán với Phao-lô trong khải tượng:
"Đừng sợ! Cứ truyền giảng Phúc Âm, đừng nín lặng, **10**
vì Ta ở cùng con luôn. Không ai làm hại con được, vì
nhiều người trong thành này thuộc về Ta." **11** Phao-lô ở
Cô-rinh-tô một năm rưỡi, tiếp tục giảng Đạo của Đức
Chúa Trời. **12** Khi Ga-li-ôn làm tổng trấn A-chai, người
Do Thái toa rập nhau bắt Phao-lô đưa ra tòa. **13** Họ tố
cáo Phao-lô vì đã "xúi giục dân chúng thờ lạy Đức Chúa
Trời cách trái luật." **14** Nhưng Phao-lô chưa kịp trả lời,
thì Ga-li-ôn đã bảo những người tố cáo: "Này các anh
Do Thái! Nếu đây là một trường hợp liên quan đến việc
sai trái hay một tội hình nghiêm trọng thì tôi mới chịu
khó nghe các anh kiện tụng. **15** Nhưng đây chỉ là vấn
đề ngôn từ, danh hiệu, giáo luật của các anh; chính các
anh phải tự giải quyết lấy! Tôi không xét xử các vụ đó!"
16 Rồi Ga-li-ôn đuổi họ ra khỏi tòa án. **17** Để phản ứng,
người Hy Lạp bắt Sốt-then, quản lý hội đường Do Thái,
đánh đòn ngay trước tòa án. Nhưng Ga-li-ôn chẳng hề
quan tâm. **18** Phao-lô ở Cô-rinh-tô một thời gian rồi từ
biệt anh em, cùng với Bê-rít-sin và A-qui-la đáp tàu qua
xứ Sy-ri. Tại Sen-cơ-rê ông cạo đầu để kết thúc kỳ hứa
nguyện theo phong tục Do Thái. **19** Khi đến Ê-phê-sô,
Phao-lô để các bạn đồng hành dưới tàu, một mình vào
hội đường giảng luận cho người Do Thái. **20** Họ mời ông
ở lại, nhưng ông từ chối. **21** Ông nói: "Nếu Đức Chúa
Trời cho phép, lần sau tôi sẽ trở lại thăm anh em!" Ông
xuống tàu rời Ê-phê-sô. **22** Tàu cặp bến Sê-sa-rê, ông lên
chào thăm Hội Thánh Giê-ru-sa-lem, rồi đi An-ti-ốt. **23**
Về An-ti-ốt một thời gian, Phao-lô lại lên đường truyền

giáo, lần lượt thăm viếng khắp tỉnh Ga-la-ti và Phi-ri-gi,
giúp các tín hữu thêm vững mạnh trong Chúa. **24** Có một
người Do Thái mới đến Ê-phê-sô tên là A-bô-lô, quê tại
A-léc-xan-ri-a. Ông là một nhà hùng biện, uyên bác về
Thánh Kinh Cựu Ước. **25** Được học Đạo Chúa, ông đầy
nhiệt tâm giảng dạy về Chúa Giê-xu cách chính xác, dù
ông chỉ học đến "lễ báp-tem của Giăng." **26** Ông bắt đầu
giảng giải Phúc Âm trong hội đường cách dũng cảm. Bê-
rít-sin và A-qui-la nghe ông giảng, liền đón về nhà, giúp
ông thấu triệt Đạo Chúa. **27** Khi A-bô-lô định đi A-chai,
anh chị em ở Ê-phê-sô khuyến khích ông đi và viết thư
xin các tín hữu tại đó đón tiếp ông. Đến nơi, ông giúp ích
rất nhiều cho người đã nhờ ân sủng mà tin Chúa. **28** A-
bô-lô công khai tranh luận với người Do Thái, dùng lập
luận đanh thép và viện dẫn Thánh Kinh để chứng minh
Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a.

19 Trong khi A-bô-lô ở Cô-rinh-tô, Phao-lô đi lên các xứ
miền Bắc, rồi xuống Ê-phê-sô. Gặp một số tín hữu, **2** ông
hỏi: "Khi tin Chúa, anh em đã nhận được Chúa Thánh
Linh chưa?" Họ đáp: "Chúng tôi chưa bao giờ nghe nói
về Chúa Thánh Linh cả." **3** Ông hỏi tiếp: "Thế anh em
đã chịu báp-tem nào?" Họ đáp: "Báp-tem của Giăng."
4 Phao-lô giải thích: "Báp-tem của Giăng chỉ về sự ăn
năn tội lỗi. Giăng đã dạy dân chúng tin Đấng đến sau
mình, tức là tin Chúa Giê-xu." **5** Họ liền chịu báp-tem
nhân danh Chúa Giê-xu. **6** Phao-lô đặt tay trên họ, Chúa
Thánh Linh liền giáng xuống ngự vào lòng mỗi người,
cho họ nói ngoại ngữ và lời tiên tri. **7** Số tín hữu Phao-
lô làm báp-tem hôm ấy được mười hai người. **8** Phao-

lô vào hội đường, dạn dĩ nói về Chúa liên tiếp trong ba tháng. Ông giảng luận về Nước của Đức Chúa Trời và thuyết phục nhiều người tin Chúa. **9** Nhưng có một số người cứng lòng không tin, trở mặt đả kích Đạo Chúa trước quần chúng. Phao-lô bỏ hội đường, đem các tín hữu về thảo luận riêng tại trường học Ti-ra-nu. **10** Việc này được tiếp tục suốt hai năm, Phúc Âm được phổ biến rộng rãi đến nỗi dân chúng Tiểu Á, cả Do Thái và Hy Lạp đều nghe Đạo Chúa. **11** Đức Chúa Trời cho Phao-lô quyền năng làm nhiều phép lạ. **12** Người ta chỉ cần lấy khăn tay, khăn choàng của ông đặt trên người bệnh thì bệnh liền hết, quỷ bị trục xuất. **13** Một nhóm người Do Thái đi từ nơi này đến nơi khác để trừ quỷ. Họ đi khắp nơi thử dùng Danh Chúa Giê-xu để chữa những người bị quỷ ám: "Nhân danh Chúa Giê-xu mà Phao-lô truyền giảng, ta trục xuất các ngươi!" **14** Bảy con trai của thầy trưởng tế Sê-va cũng làm như vậy. **15** Nhưng quỷ trả lời: "Ta biết Chúa Giê-xu và biết Phao-lô, còn các anh là ai?" **16** Người bị quỷ ám nhảy bổ vào đánh họ ngã rập, khiến họ phải vất quần áo chạy trốn, mình đầy thương tích. **17** Việc này đồn ra khắp thành Ê-phê-sô, người Do Thái và Hy Lạp đều khiếp sợ. Danh Chúa Giê-xu càng được tôn kính. **18** Nhiều tín hữu đến xưng tội, khai ra những việc xấu họ đã làm. **19** Có những thầy phù thủy đem sách tà thuật gom lại đốt trước công chúng. Số sách trị giá độ 50.000 miếng bạc. **20** Đạo Chúa ngày càng phát triển mạnh mẽ. **21** Sau thời gian ấy, Phao-lô có ý định đi thăm xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai trước khi về Giê-ru-sa-lem. Ông nói: "Sau đó tôi còn phải đến thủ đô La Mã nữa." **22** Phao-lô

sai hai phụ tá là Ti-mô-thê và Ê-rát sang Ma-xê-đoan trước, trong khi ông còn ở lại Tiểu Á. **23** Lúc ấy tại Ê-phê-sô có cuộc náo loạn lớn, nhằm chống lại công cuộc truyền bá Phúc Âm. **24** Một người thợ bạc tên Đê-mê-triu làm đền thờ thần Đi-anh, đem lại thịnh vượng chung cho cả giới thủ công. **25** Một hôm, Đê-mê-triu triệu tập các đoàn thợ bạc và hô hào: "Các bạn đã biết nhờ nghề này mà chúng ta phát tài. **26** Tuy nhiên, tên Phao-lô đã quyến rũ bao nhiêu người tại Ê-phê-sô và cả Tiểu Á. Ông ấy dám bảo các thần do tay người làm ra đều là giả tạo! Các bạn đã thấy tận mắt, nghe tận tai rồi. **27** Như thế, nghề nghiệp chúng ta đã bị bêu xấu, mà đền thờ của nữ thần Đi-anh vĩ đại cũng bị khinh bỉ, và uy danh nữ thần mà Tiểu Á và cả thế giới tôn thờ sẽ tiêu tan!" **28** Nghe xong, đám thợ bạc nổi giận, đồng thanh hô lớn: "Hoan hô nữ thần Đi-anh vĩ đại của người Ê-phê-sô!" **29** Chẳng mấy chốc, cả thành phố đều náo động. Dân chúng cùng ùa đến rạp hát, bắt theo hai bạn đồng hành của Phao-lô là Gai-út và A-ri-tạc, người Ma-xê-đoan. **30** Phao-lô định ra tiếp xúc với đám đông, nhưng các tín hữu can ngăn. **31** Một vài viên chức thành phố là bạn của Phao-lô, cũng sai người đến khuyên ông đừng mạo hiểm vào nhà hát. **32** Bên trong, đám đông la ó, người la thế này, người la thế khác. Tất cả đều hỗn loạn. Phần đông chẳng hiểu vì sao mình đến đó. **33** Người Do Thái đẩy A-léc-xan-đơ tới trước và bảo ông phát biểu. Ông lấy tay ra hiệu định lên tiếng thanh minh. **34** Nhưng khi dân chúng thấy ông là người Do Thái liền đồng thanh gào thét suốt hai giờ: "Hoan hô nữ thần Đi-anh vĩ đại của người Ê-

phê-sô! Hoan hô nữ thần Đi-anh vĩ đại của người Ê-phê-sô!” **35** Cuối cùng viên thị trưởng yêu cầu mọi người yên lặng rồi lựa lời khuyên can: “Thưa cư dân Ê-phê-sô, mọi người đều biết Ê-phê-sô là trung tâm thờ phượng nữ thần Đi-anh vĩ đại. Tượng của nữ thần đã từ trời rơi xuống giữa chúng ta. **36** Không ai chối cãi được điều ấy nên quý vị phải bình tĩnh, đừng liều lĩnh. **37** Vì những người quý vị bắt giải đến đây không trộm cắp vật thánh đền thờ, cũng không xúc phạm nữ thần chúng ta. **38** Vậy nếu Đê-mê-triu và các đoàn thợ bạc muốn kiện cáo ai, đã có tòa án và các phán quan xét xử. Cứ để họ đưa nhau ra tòa. **39** Còn nếu quý vị muốn khiếu nại điều gì, sẽ có hội đồng hợp pháp giải quyết. **40** Vì không khéo chúng ta có thể bị chính quyền La Mã hạch tội về vụ rối loạn hôm nay, mà không có lý do nào để bào chữa cả!” **41** Nói xong, ông cho giải tán đám đông.

20 Khi cuộc náo loạn đã lắng dịu, Phao-lô triệu tập các tín hữu và khích lệ họ. Rồi ông ngỏ lời từ biệt, lên đường đi Ma-xê-đoan. **2** Ông đi khắp xứ Ma-xê-đoan khích lệ anh em tín hữu rồi đến Hy Lạp. **3** Ở Hy Lạp được ba tháng, Phao-lô sửa soạn đáp tàu về Sy-ri, nhưng được tin người Do Thái định mưu sát ông, nên ông quyết định đi đường bộ, quay lại Ma-xê-đoan. **4** Cùng đi chuyến này có Sô-ba-tê, con By-ru, người Bê-rê, A-ri-tạc và Sê-cun-đúc, người Tê-sa-lô-ni-ca, Gai-út người Đẹt-bơ, Ti-mô-thê, Ty-chi-cơ, và Trô-phim người Tiểu Á. **5** Những người đó đi trước, đợi chúng tôi tại Trô-ách. **6** Sau lễ Vượt Qua, chúng tôi xuống tàu tại Phi-líp, xứ Ma-xê-đoan và năm ngày sau đến Trô-ách, chúng tôi ở lại đây bảy ngày. **7**

Vào ngày thứ nhất trong tuần, các tín hữu họp nhau dự
Tiệc Thánh và nghe Phao-lô giảng dạy. Ông giảng cho
anh chị em đến nửa đêm, vì ngày hôm sau ông phải lên
đường. **8** Phòng họp ở trên lầu cao, có thắp nhiều đèn. **9**
Khi Phao-lô đang giảng dạy, có một thanh niên tên Ơ-tích
ngồi ngủ gục trên cửa sổ. Anh ngủ say quá, bất chợt ngã
nhào từ tầng lầu thứ ba xuống đất. Người ta đỡ dậy, thấy
anh đã chết. **10** Phao-lô xuống lầu, ôm xác anh và nói
mọi người: "Đừng hốt hoảng, Ơ-tích vẫn còn sống!" **11**
Rồi ông lên lầu, dự Tiệc Thánh với anh chị em, và tiếp
tục giảng dạy cho đến rạng sáng mới lên đường. **12** Quả
nhiên Ơ-tích sống lại và được đưa về nhà. Mọi người đều
được an ủi. **13** Phao-lô muốn đi đường bộ qua A-sốt, nên
xếp đặt cho chúng tôi đi tàu qua đó trước, rồi chờ đón
ông. **14** Gặp nhau tại A-sốt, chúng tôi rước ông xuống
tàu đi Mi-ty-len. **15** Hôm sau tàu chạy ngang đảo Chi-ô,
ngày kế qua Sa-mô, đi một ngày nữa đến Mi-lê. **16** Phao-
lô quyết định không ghé Ê-phê-sô để khỏi mất nhiều
thì giờ tại Tiểu Á, vì ông gấp về Giê-ru-sa-lem cho kịp
lễ Ngũ Tuần. **17** Nhưng khi chúng tôi đến Mi-lê, Phao-
lô nhắn tin sang Ê-phê-sô mời các trưởng lão của Hội
Thánh đến gặp ông. **18** Khi họ đến, ông nói: "Thưa anh
em, từ ngày tôi đặt chân lên Tiểu Á đến nay, anh em
biết tôi đã sống với anh em như thế nào. **19** Tôi phục vụ
Chúa cách khiêm nhường, đổ nhiều nước mắt, chịu bao
thử thách gian khổ do người Do Thái âm mưu hãm hại.
20 Tôi chẳng bao giờ từ chối truyền dạy anh em những
điều hữu ích. Tôi đã huấn luyện anh em nơi công cộng
cũng như tại các tư gia. **21** Tôi kêu gọi cả người Do Thái

lẫn người Hy Lạp ăn năn quay về Đức Chúa Trời và tin
cậy Chúa chúng ta là Chúa Giê-xu. **22** Giờ đây, do Chúa
Thánh Linh thúc đẩy, tôi về Giê-ru-sa-lem. Tôi không
biết việc gì sẽ xảy đến, **23** ngoại trừ Chúa Thánh Linh đã
báo trước sự lao tù và hoạn nạn đón chờ tôi từ thành
này qua thành khác. **24** Nhưng tôi chẳng ngã lòng, cũng
không tiếc mạng sống mình, chỉ mong dâng trọn cuộc
đời cho Chúa và chu toàn nhiệm vụ Chúa Giê-xu ủy thác,
là công bố Phúc Âm về ân sủng của Đức Chúa Trời. **25**
Bây giờ tôi biết chắc anh em—những người đã nghe tôi
truyền giảng Nước Trời—không ai còn thấy mặt tôi nữa.
26 Hôm nay tôi tuyên bố rằng tôi đã làm hết bổn phận,
nên nếu trong anh em có ai bị hư vong, tôi không còn
chịu trách nhiệm nữa. **27** Tôi không hề thoái thác nhiệm
vụ công bố mệnh lệnh của Chúa cho anh em. **28** Anh
em phải giữ mình và giữ dân của Đức Chúa Trời. Chăn
bầy chiên của Đức Chúa Trời—là Hội Thánh mà Chúa đã
mua bằng máu Ngài—chính Chúa Thánh Linh đã lập anh
em làm người chăm sóc. **29** Vì tôi biết sau khi tôi đi, sẽ
có phần tử giả mạo trà trộn phá hoại anh em như lang
sói độc ác chẳng tiếc gì bầy chiên. **30** Ngay trong anh
em cũng sẽ có người xuyên tạc chân lý để lôi cuốn tín
hữu. **31** Vậy anh em phải đề cao cảnh giác, đừng quên
tôi đã đổ nhiều nước mắt khuyên bảo mọi người, ngày
cũng như đêm, ròng rã suốt ba năm. **32** Bây giờ, tôi giao
thác anh em cho Đức Chúa Trời và Đạo ân sủng của Ngài,
vì Chúa có quyền gây dựng và ban cơ nghiệp cho anh
em chung với tất cả con cái thánh thiện của Ngài. **33**
Tôi không tham muốn bạc, vàng hay áo xống của ai. **34**

Chính anh em biết hai bàn tay này đã cung cấp tất cả
nhu cầu cho tôi và những người cộng sự với tôi. **35** Tôi
đã chứng tỏ cho anh em biết phải làm lụng khó nhọc để
giúp đỡ người nghèo khổ, và phải ghi nhớ lời Chúa Giê-
xu: 'Người cho có phước hơn người nhận.'" **36** Nói xong,
Phao-lô quỳ xuống cầu nguyện với họ. **37** Mọi người đều
khóc lóc, ôm Phao-lô hôn từ biệt. **38** Họ buồn bã nhất là
khi nghe ông nói họ sẽ chẳng bao giờ gặp mặt ông nữa.
Rồi họ tiễn ông xuống tàu.

21 Sau khi từ giã các trưởng lão Ê-phê-sô, chúng tôi
rời bến đi thẳng qua đảo Cốt, ngày sau đến cảng Rô-đơ,
rồi đến Ba-ta-ra. **2** Chúng tôi chuyển sang tàu khác đi
Phê-ni-xi. **3** Khi thấy đảo Síp xuất hiện, tàu tránh qua
bên phải chạy về hướng Sy-ri và cập bến Ty-rơ, dỡ hàng
tại đó. **4** Chúng tôi lên bờ tìm gặp anh em tín hữu địa
phương, và ở lại với họ bảy ngày. Được Chúa Thánh Linh
báo trước, anh em khuyên Phao-lô không nên lên Giê-
ru-sa-lem. **5** Cuối bảy ngày, chúng tôi sửa soạn tiếp tục
cuộc hải trình. Tất cả các tín hữu cùng vợ con tiễn chân
chúng tôi ra khỏi thành phố. Chúng tôi quỳ trên bãi biển
cầu nguyện, **6** rồi từ biệt nhau. Chúng tôi xuống tàu, còn
họ trở về nhà. **7** Rời Ty-rơ, chúng tôi đến Tô-lê-mai, chào
thăm anh em và ở lại một ngày. **8** Hôm sau, chúng tôi
tiếp tục lên đường. Về đến Sê-sa-rê, chúng tôi trọ tại nhà
Phi-líp, một trong bảy vị chấp sự đang truyền giảng Đạo
Chúa. **9** Ông có bốn con gái đồng trinh được ân tứ nói
tiên tri. **10** Vài ngày sau, có một người tên A-ga-bút, một
tiên tri từ Giu-đê xuống, **11** đến thăm chúng tôi. Ông
lấy dây lưng của Phao-lô tự trói tay chân mà nói: "Chúa

Thánh Linh công bố: 'Người Do Thái tại Giê-ru-sa-lem sẽ
bắt trói người chủ dây lưng này và đem nộp vào tay dân
ngoại.'" **12** Nghe xong, chúng tôi cùng các tín hữu địa
phương năn nỉ Phao-lô đừng lên thành Giê-ru-sa-lem. **13**
Nhưng Phao-lô trả lời: "Sao anh em khóc lóc cho đau
lòng tôi? Chẳng những tôi sẵn sàng chịu trói, mà còn vui
lòng chịu chết vì Danh Chúa Giê-xu tại Giê-ru-sa-lem!" **14**
Ông nhất định không nghe, nên chúng tôi đành nín lặng,
chỉ nói: "Xin ý Chúa được thực hiện." **15** Sau đó, chúng
tôi sửa soạn hành trang lên đường về Giê-ru-sa-lem. **16**
Vài tín hữu tại Sê-sa-rê cùng đi, đưa chúng tôi vào trọ
nhà Ma-na-sôn, người đảo Síp, là một trong các tín hữu
đầu tiên. **17** Chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem, và được anh
em đón tiếp nồng hậu. **18** Hôm sau, Phao-lô hướng dẫn
chúng tôi đến thăm Gia-cơ, gặp đông đủ các nhà lãnh
đạo Hội Thánh Giê-ru-sa-lem. **19** Chào hỏi xong, Phao-
lô thuật lại từng việc Đức Chúa Trời đã dùng ông thực
hiện giữa vòng dân ngoại. **20** Sau khi nghe ông trình bày,
họ ngợi tôn Đức Chúa Trời và đề nghị: "Như anh biết,
mấy vạn người Do Thái đã theo Đạo nhưng vẫn còn nặng
lòng với luật pháp và tập tục cũ. **21** Họ nghe đồn anh
dạy người Do Thái ở hải ngoại chối bỏ luật pháp Môi-se,
không cắt bì cho con trai và không cần theo tập tục cũ.
22 Chắc chắn họ đã nghe tin anh về đây; không biết họ
sẽ phản ứng thế nào? **23** Vậy hãy làm điều chúng tôi
khuyên anh ở đây. Chúng tôi có bốn người đã mãn kỳ thề
nguyện. **24** Xin anh đi với họ đến Đền Thờ và cùng làm lễ
thanh tẩy với họ, xin anh chịu tiền cho họ cạo đầu. Như
thế mọi người sẽ biết họ đã nghe lầm về anh, vì chính

anh cũng vâng giữ luật Do Thái. **25** Còn về tín hữu dân
ngoại, họ chỉ cần làm như chúng tôi đã viết rõ trong thư:
Đừng ăn của cúng thần tượng, máu, thú vật chết ngạt, và
đừng gian dâm." **26** Hôm sau Phao-lô cùng bốn người ấy
vào Đền Thờ. Vì họ đã bắt đầu nghi lễ thanh tẩy nên ông
cho mọi người biết ngày nào họ mãn kỳ khấn nguyện và
những lễ vật nào mỗi người trong họ phải dâng. **27** Khi
bảy ngày gần mãn, mấy người Do Thái ở Tiểu Á thấy
Phao-lô trong Đền Thờ, liền sách động quần chúng bắt
giữ ông. **28** Họ kêu gào: "Hỡi người Ít-ra-ên, giúp chúng
tôi với! Tên này đi khắp nơi xúi giục mọi người phản
nghịch dân tộc, luật pháp, và Đền Thờ. Nó còn đem cả
người Hy Lạp vào đây, làm ô uế nơi thánh!" **29** (Hôm
trước, họ gặp Trô-phim, người Ê-phê-sô ở trong thành
với Phao-lô, nên tưởng lầm ông đã đem dân ngoại vào
Đền Thờ.) **30** Cả thành phố đều náo loạn. Dân chúng đổ
xô về Đền Thờ như thác lũ. Họ bắt Phao-lô, kéo ra khỏi
Đền Thờ, ngay lập tức các cửa Đền Thờ đóng lại. **31** Họ
đang tìm cách giết Phao-lô, thì viên chỉ huy trung đoàn
La Mã vừa nhận được tin cả thành Giê-ru-sa-lem nổi
loạn. **32** Ông lập tức ra lệnh cho các lính và quan chỉ
huy xông vào giữa đám đông. Nhìn thấy viên chỉ huy và
quân đội đến, dân chúng mới ngưng đánh đập Phao-lô.
33 Tướng chỉ huy ra lệnh bắt Phao-lô trói lại bằng hai dây
xích, rồi hỏi dân chúng: "Đương sự là ai? Tội trạng thế
nào?" **34** Trong đám đông, người la thế này, người gào
thế khác. Thấy quá lộn xộn ồn ào không thể tra hỏi gì
được, ông cho giải Phao-lô vào đồn. **35** Khi lên bậc thềm,
quân lính phải khiêng Phao-lô vì dân chúng quá hung

bạo. **36** Họ kéo theo sau gào thét: “Giết nó đi!” **37** Lúc
sắp được đưa vào đồn, Phao-lô hỏi viên chỉ huy: “Tôi
được phép thưa chuyện với ngài không?” Viên chỉ huy
ngạc nhiên: “Anh biết tiếng Hy Lạp sao? **38** Anh không
phải là tên Ai Cập trước đây ít lâu đã nổi loạn kéo 4.000
quân vào hoang mạc sao?” **39** Phao-lô đáp: “Tôi là người
Do Thái, công dân Tạt-sơ, xứ Si-li-si, một thành phố nổi
danh. Xin cho tôi nói chuyện với dân chúng.” **40** Được
chấp thuận, Phao-lô đứng lên bậc thềm, lấy tay ra hiệu
cho dân chúng yên lặng, rồi dùng tiếng Hê-bơ-rơ nói
chuyện với họ.

22 “Thưa quý vị trưởng thượng và quý anh em, xin
nghe tôi thanh minh đôi lời.” **2** Khi nghe Phao-lô nói
tiếng Hê-bơ-rơ, dân chúng càng yên lặng hơn. **3** Phao-lô
tiếp: “Tôi là người Do Thái, sinh tại Tạt-sơ, xứ Si-li-si,
nhưng được nuôi dưỡng trong thành phố này, và học hỏi
dưới chân luật sư Ga-ma-li-ên, nghiêm khắc thi hành
luật pháp của tổ tiên. Tôi đầy nhiệt tâm với Đức Chúa
Trời, cũng như quý vị ngày nay. **4** Tôi đã từng bức hại
Đạo này, không ngần ngại bắt trói, giam cầm, và giết hại
tín hữu nam nữ. **5** Điều này có thầy thượng tế và cả hội
đồng các trưởng lão làm chứng. Tôi cầm thư của họ gửi
cho các nhà lãnh đạo Đa-mách cho phép tôi đến đó để bắt
trói các tín hữu Đạo này, giải về Giê-ru-sa-lem trừng trị.
6 Vào khoảng giữa trưa, tôi đang đi trên đường đến gần
Đa-mách, thình lình có luồng sáng từ trời chiếu xuống
chung quanh tôi. **7** Tôi ngã nhào xuống đất, và nghe có
tiếng gọi bên tai: ‘Sau-lơ! Sau-lơ! Sao con bức hại Ta?’ **8**
Tôi hỏi: ‘Lạy Chúa, Ngài là ai?’ Tiếng ấy đáp: ‘Ta là Giê-xu

người Na-xa-rét, là người con đang bức hại.’ **9** Những
người bạn đường của tôi cũng thấy luồng sáng, nhưng
không nghe tiếng nói với tôi. **10** Tôi hỏi: ‘Thưa Chúa,
con phải làm gì?’ Chúa phán với tôi: ‘Hãy đứng dậy và đi
vào thành Đa-mách, tại đó con sẽ được bảo cho biết mọi
điều con sẽ phải làm.’ **11** Nhưng mắt tôi bị mù vì ánh
sáng quá rực rỡ, nên các bạn đường cầm tay tôi dẫn đến
thành Đa-mách. **12** A-na-nia, một người mộ đạo, luôn
luôn vâng giữ luật pháp Môi-se và được mọi người Do
Thái tại Đa-mách khen ngợi. **13** Ông ấy đến bên cạnh và
nói với tôi: ‘Anh Sau-lơ, hãy sáng mắt lại.’ Ngay lúc ấy,
tôi nhìn thấy A-na-nia. **14** Ông ấy nói với tôi: ‘Đức Chúa
Trời của tổ tiên chúng ta đã lựa chọn anh để bày tỏ ý
định của Ngài, cho anh thấy Đấng Công Chính và nghe
lời Ngài phán dạy. **15** Vì anh là nhân chứng của Ngài, có
nhiệm vụ công bố cho mọi người biết những điều anh đã
thấy và nghe. **16** Anh còn chần chờ gì nữa? Hãy đứng
dậy chịu báp-tem. Hãy kêu cầu Danh Chúa để tội anh
được rửa sạch.’ **17** Sau khi trở về Giê-ru-sa-lem, một hôm
đang cầu nguyện trong Đền Thờ, thì tôi xuất thần. **18**
Tôi thấy khải tượng trong đó Chúa Giê-xu phán với tôi:
‘Nhanh lên! Hãy ra khỏi Giê-ru-sa-lem lập tức, vì dân
thành này sẽ không chấp nhận lời con làm chứng về Ta!’
19 Tôi thưa: ‘Lạy Chúa, chính họ biết con đã tống giam
và đánh đập những người tin Chúa trong khắp các hội
đường. **20** Khi Ê-tiên, nhân chứng của Chúa bị giết, con
cũng đứng bên cạnh ủng hộ vụ mưu sát và coi giữ áo
xống của những kẻ giết người.’ **21** Chúa phán: ‘Con phải
lên đường! Vì Ta sẽ sai con đến các dân ngoại ở nơi xa!’”

22 Nghe Phao-lô nói đến đây, dân chúng nổi lên gào thét:
"Giết nó đi! Nó không đáng sống nữa!" **23** Họ reo hò,
vất áo choàng, hất tung bụi đất lên trời. **24** Viên chỉ huy
trưởng ra lệnh đem Phao-lô vào đồn, đánh đòn để ông
khai tội ra. Viên chỉ huy muốn biết tại sao dân chúng la
hét. **25** Khi lính căng ông ra định đánh đòn, Phao-lô hỏi
viên quan đứng cạnh: "Pháp luật có cho đánh đòn một
công dân La Mã trước khi tòa án xét xử không?" **26** Viên
quan nghe nói vậy, liền lên trình với chỉ huy trưởng:
"Xin ông thận trọng, vì người này là công dân La Mã!" **27**
Viên chỉ huy trưởng đến hỏi Phao-lô: "Anh có phải thật
là công dân La Mã không?" Phao-lô đáp: "Phải." **28** Viên
chỉ huy trương nói tiếp: "Tôi cũng vậy, và phải tốn nhiều
tiền ấy!" Phao-lô nói: "Còn tôi có quốc tịch ấy từ khi mới
sinh ra!" **29** Quân lính đang chuẩn bị tra khảo Phao-lô lập
tức rút lui khi nghe ông là công dân La Mã, còn viên chỉ
huy trưởng thì lo sợ vì ông đã ra lệnh bắt và đánh đòn
ông. **30** Hôm sau, muốn biết chắc tại sao người Do Thái tố
cáo Phao-lô, viên chỉ huy trưởng mở trói cho ông, đồng
thời triệu tập các thầy trưởng tế và cả Hội Đồng Quốc
Gia Do Thái, rồi giải Phao-lô đến trước họ.

23 Phao-lô nhìn vào Hội Đồng Quốc Gia, và trình bày:
"Thưa các ông, tôi đã sống trước mặt Đức Chúa Trời với
lương tâm hoàn toàn trong sạch cho đến ngày nay." **2**
Thầy thượng tế A-na-nia ra lệnh cho các thủ hạ vả vào
miệng Phao-lô. **3** Phao-lô nói: "Đức Chúa Trời sẽ đánh
ông, bức tường quét vôi kia! Ông ngồi xét xử tôi theo
luật mà còn ra lệnh đánh tôi trái luật sao?" **4** Các người
ấy quở Phao-lô: "Anh dám nặng lời với thầy thượng tế

sao?” **5** Phao-lô đáp: “Thưa anh em, tôi không biết đó là
thầy thượng tế! Vì Thánh Kinh chép: ‘Đừng xúc phạm
các nhà lãnh đạo.’” **6** Nhận thấy thành viên Hội Đồng
Quốc Gia gồm có phái Sa-đu-sê và phái Pha-ri-si, Phao-lô
lớn tiếng xác nhận: “Thưa các ông, tôi thuộc phái Pha-ri-
si, con của thầy Pha-ri-si. Sở dĩ tôi bị xét xử hôm nay vì
tôi hy vọng sự sống lại của người chết!” **7** Vừa nghe câu
ấy, phái Pha-ri-si và phái Sa-đu-sê nổi lên chống nhau, và
Hội Đồng chia làm hai phe. **8** Vì phái Sa-đu-sê chủ trương
không có sự sống lại, thiên sứ hay tà linh, còn phái Pha-
ri-si nhìn nhận cả hai. **9** Hội Đồng tranh luận rất sôi
nổi. Các thầy dạy luật phái Pha-ri-si đứng dậy tuyên bố:
“Chúng tôi nhận thấy ông này chẳng có lỗi lầm gì. Chúng
ta đừng chống lại Đức Chúa Trời, vì biết đâu thần linh
hoặc thiên sứ đã trực tiếp dạy ông?” **10** Khi thấy cuộc
xung đột càng trầm trọng, viên chỉ huy trưởng sợ Phao-
lô bị giết, liền ra lệnh cho quân lính kéo ông ra khỏi đám
đông, đem về đồn. **11** Đêm sau, Chúa đến bên Phao-lô
khích lệ: “Hãy vững lòng, Phao-lô! Con đã làm chứng cho
Ta tại Giê-ru-sa-lem, con cũng sẽ rao giảng Tin Mừng tại
La Mã.” **12** Đến sáng, một số người Do Thái thề sẽ tuyệt
thực cho đến khi giết được Phao-lô. **13** Có trên bốn mươi
người tham gia kế hoạch đó. **14** Họ đến báo với các thầy
trưởng tế và các trưởng lão: “Chúng tôi đã tuyên thệ
tuyệt thực cho đến khi giết được Phao-lô. **15** Vậy, bây
giờ xin quý Ngài và Hội Đồng Quốc Gia yêu cầu chỉ huy
trưởng giải ông ấy xuống đây ngày mai, làm như quý
ngài định xét hỏi nội vụ cho kỹ càng hơn. Còn chúng
tôi chuẩn bị sẵn sàng để giết ông ấy trên đường đi.” **16**

Nhưng người cháu gọi Phao-lô bằng cậu, biết được âm mưu đó, liền vào đồn báo cho Phao-lô biết. **17** Phao-lô gọi một viên quan La Mã yêu cầu: “Xin ngài đưa em này đến gặp chỉ huy trưởng! Em ấy có việc quan trọng cần báo.” **18** Viên chức liền dẫn cậu đến với chỉ huy trưởng và nói: “Tù nhân Phao-lô yêu cầu tôi đưa cậu này lên ông, để báo một tin khẩn.” **19** Chỉ huy trưởng nắm tay cậu dẫn riêng ra một nơi, hỏi: “Em cần báo việc gì?” **20** Cậu thưa: “Người Do Thái đã đồng mưu xin ông ngày mai giải Phao-lô ra Hội Đồng Quốc Gia, làm ra vẻ muốn tra vấn tỉ mỉ hơn. **21** Nhưng xin ngài đừng nghe họ, vì có trên bốn mươi người đang rình rập chờ phục kích Phao-lô. Họ đã thề nguyện tuyệt thực cho đến khi giết được Phao-lô. Bây giờ họ đã sẵn sàng, chỉ còn chờ ngài chấp thuận.” **22** Chỉ huy trưởng cho thiếu niên ấy ra về, và căn dặn: “Đừng cho ai biết em đã mật báo cho tôi điều ấy!” **23** Rồi chỉ huy trưởng ra lệnh cho hai viên sĩ quan của ông: “Hãy huy động 200 bộ binh, 70 kỵ binh, và 200 lính cầm giáo, sẵn sàng hành quân đến Sê-sa-rê vào chín giờ đêm nay. **24** Cũng chuẩn bị ngựa cho Phao-lô cỡi để giải ông ta lên Tổng trấn Phê-lít cho an toàn.” **25** Rồi ông viết một bức thư cho tổng trấn: **26** “Cơ-lốt Ly-si-a trân trọng kính gửi ngài Tổng trấn Phê-lít! **27** Người này bị người Do Thái bắt giữ và sắp bị sát hại thì tôi đem quân đến giải thoát kịp, vì được tin đương sự là công dân La Mã. **28** Tôi đã đưa đương sự ra trước Hội Đồng Quốc Gia Do Thái để tra xét tội trạng. **29** Tôi nhận thấy đương sự bị tố cáo về những điều liên quan đến giáo luật Do Thái, chứ không phạm tội nào đáng xử tử hoặc giam giữ cả. **30** Tôi

vừa được tin người Do Thái âm mưu sát hại đương sự, liền cho giải lên ngài. Tôi cũng báo cho bên nguyên cáo phải lên quý tòa mà thưa kiện." **31** Binh sĩ tuân lệnh, đang đêm giải Phao-lô đến An-ti-ba-tri. **32** Trời vừa sáng, bộ binh quay về đồn, kỵ binh tiếp tục đưa Phao-lô xuống Sê-sa-rê. **33** Đến nơi, họ trình bức thư lên tổng trấn và giao nộp Phao-lô. **34** Đọc thư xong, tổng trấn hỏi Phao-lô về quê quán của ông. Phao-lô đáp: "Si-li-si." **35** Tổng trấn bảo: "Ta sẽ xét xử nội vụ khi các nguyên cáo đến đây." Rồi truyền lệnh giam Phao-lô trong hành dinh Hê-rốt.

24 Năm ngày sau, thầy thượng tế A-na-nia cùng các nhà lãnh đạo Do Thái và luật sư Tẹt-tu-lu đến tố cáo Phao-lô trước tòa tổng trấn. **2** Khi Phao-lô được gọi lên, Tẹt-tu-lu bắt đầu trình bày cáo trạng trước tổng trấn: "Thưa ngài tổng trấn, nhờ tài lãnh đạo sáng suốt của ngài, nên nhiều công cuộc cải cách tốt đẹp đã được thực hiện và dân tộc chúng tôi được hưởng thái bình an lạc lâu dài. **3** Thưa ngài tổng trấn, chúng tôi ở nơi nào cũng hưởng ân đức của ngài đủ mọi phương diện. **4** Nhưng chẳng dám dài dòng làm phiền hà ngài, chỉ xin ngài rộng lượng lắng nghe chúng tôi tóm lược đôi lời. **5** Chúng tôi nhận thấy tên này thật nguy hiểm, nó đi khắp nơi xúi giục người Do Thái nổi loạn chống chính quyền La Mã. Chính nó đứng lên làm thủ lĩnh phái Na-xa-rét. **6** Nó làm ô uế Đền Thờ, nên chúng tôi bắt giữ để xét xử theo luật chúng tôi. **7** Nhưng Ly-si-a, vị chỉ huy trưởng của quân đồn trú đến can thiệp, dùng bạo lực cướp nó khỏi tay chúng tôi, **8** và bảo nguyên cáo đến hầu quý tòa. Bây giờ xin tổng trấn xét hỏi nó, sẽ thấy những điều chúng tôi tố cáo đều

đúng sự thật” **9** Người Do Thái cũng phụ họa theo Tẹt-tu-lu. **10** Tổng trấn ra hiệu cho Phao-lô nói. Phao-lô liền tự biện hộ: “Thưa tổng trấn. Được biết ngài từng ngồi ghế phán quan tại nước tôi lâu năm nên tôi vui mừng trình bày mọi việc. **11** Ngài cho điều tra thì biết ngay tôi vừa lên Giê-ru-sa-lem không quá mười hai ngày nay để thờ phượng. **12** Những người kiện cáo tôi không hề thấy tôi cãi vã với ai trong Đền Thờ, hoặc sách động quần chúng nổi loạn giữa các hội đường hay ngoài đường phố. **13** Những người này không đưa ra được tang chứng nào về những điều họ tố cáo tôi. **14** Tôi chỉ nhìn nhận một điều: Tôi thờ phượng Đức Chúa Trời của tổ tiên dân tộc tôi, theo Đạo mà họ gọi là bè phái. Tôi tin tất cả những điều ghi chép trong luật Do Thái và mọi điều các tiên tri viết. **15** Tôi cũng tin như những người này rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến người công chính và người gian ác sống lại. **16** Do đó tôi luôn luôn cố gắng giữ lương tâm cho trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời và loài người. **17** Sau nhiều năm xa vắng, tôi trở về Giê-ru-sa-lem, mang theo tặng phẩm để cứu tế anh chị em và dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời. **18** Họ gặp tôi đang làm lễ thanh tẩy trong Đền Thờ, chứ tôi chẳng tập họp đám đông hay làm náo loạn gì cả. **19** Mấy người Do Thái đến từ Tiểu Á có mặt ở đó đáng lẽ phải ở đây nếu muốn tố cáo tôi trước tòa. **20** Xin ngài hỏi các vị lãnh đạo ngồi đây, Hội Đồng Quốc Gia đã tìm thấy tôi có lỗi lầm gì không? **21** Tôi chỉ nói: ‘Vì sự sống lại của người chết mà hôm nay tôi bị Hội Đồng xét xử.’” **22** Phê-lít đã biết rõ về Đạo Chúa, nên quyết định hoãn phiên tòa: “Khi nào Chỉ Huy trưởng Ly-si-a đến đây,

ta sẽ phân xử nội vụ." **23** Tổng trấn ra lệnh cho một viên
sĩ quan giam giữ Phao-lô, nhưng cho dễ dãi phần nào,
không cấm đoán người thân đến viếng thăm, giúp đỡ.
24 Vài ngày sau, Phê-lít trở lại cùng với vợ là Đa-ru-si,
người Do Thái. Ông sai mời Phao-lô đến để trình bày
về đức tin trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **25** Khi Phao-lô
giải luận về nếp sống công chính, tự chủ, và cuộc xét
xử tương lai của Chúa. Phê-lít run sợ gạt đi: "Bây giờ
anh về đi, khi nào có dịp ta sẽ gọi lại!" **26** Phê-lít cũng
mong Phao-lô đút lót cho mình nên thường đòi Phao-lô
đến nói chuyện. **27** Hai năm sau, Bốt-xi Phê-tu được bổ
nhiệm đến thay Phê-lít. Vì muốn được lòng người Do
Thái, nên Phê-lít cứ tiếp tục giam giữ Phao-lô.

25 Vừa nhậm chức được ba ngày, Phê-tu từ Sê-sa-rê lên
Giê-ru-sa-lem. **2** Các thầy trưởng tế và các nhà lãnh đạo
Do Thái lại đến tố cáo Phao-lô, **3** họ nài nỉ tổng trấn cho
giải Phao-lô về Giê-ru-sa-lem, vì họ âm mưu giết ông dọc
đường. **4** Nhưng Phê-tu từ khước: "Phao-lô đang bị giam
tại Sê-sa-rê và ta cũng sắp trở về đó. **5** Ai đủ tư cách đại
diện bên nguyên cáo nên theo ta xuống đó. Nếu đương
sự có tội gì, cứ đem ra tố cáo!" **6** Phê-tu ở Giê-ru-sa-lem
độ mười ngày rồi trở về Sê-sa-rê. Hôm sau, tổng trấn
ra ngồi nghế chánh án và truyền lệnh giải Phao-lô ra
tòa. **7** Phao-lô vừa bước vào, các cấp lãnh đạo Do Thái
đến vây quanh, tranh nhau tố cáo ông nhiều tội nặng
nề nhưng không nêu được bằng chứng. **8** Phao-lô trả
lời: "Tôi chẳng có tội gì đối với luật pháp Do Thái, hoặc
xúc phạm Đền Thờ, hoặc chống chính quyền La Mã." **9**
Nhưng Phê-tu muốn làm vừa lòng người Do Thái nên hỏi

Phao-lô: “Anh muốn về Giê-ru-sa-lem cho ta xét xử tại
đó không?” **10** Phao-lô đáp: “Không! Đây là tòa án công
phán của La Mã, tôi xin được xét xử tại đây. Như ngài đã
biết, tôi chẳng có lỗi gì với người Do Thái cả. **11** Nếu tôi
có tội hoặc làm điều gì đáng chết, tôi xin sẵn sàng đền
tội. Trái lại, nếu những lời họ tố cáo đều vô căn cứ thì
không ai được giao nộp tôi cho họ. Tôi xin khiếu nại lên
Sê-sa!” **12** Sau khi thảo luận với các cố vấn, Phê-tu tuyên
bố: “Đương sự đã khiếu nại lên Sê-a nên sẽ được hầu tòa
của Sê-sa.” **13** Mấy ngày sau, Vua Ạc-ríp-ba và em gái là
Bê-rê-nít đến Sê-sa-rê thăm Phê-tu. **14** Vì họ ở lại lâu
ngày nên Phê-tu đem vụ Phao-lô tâu với vua: “Có một tù
nhân Phê-lít để lại đây. **15** Khi tôi lên Giê-ru-sa-lem, các
thầy trưởng tế và các nhà lãnh đạo Do Thái đến tố cáo và
xin tôi kết án người này. **16** Tôi trả lời: ‘Theo pháp luật La
Mã, không thể kết tội khi bị cáo chưa được xét xử, chưa
đối chất với nguyên cáo để có cơ hội bào chữa.’ **17** Khi
các nguyên cáo đến đây, tôi liền cho xử vụ này vào ngày
hôm sau. **18** Bên nguyên đứng lên tố cáo nhưng chẳng
buộc tội gì như tôi tưởng, **19** chỉ nói những điều lăng
nhăng về tôn giáo của họ, và về một người tên Giê-xu đã
chết nhưng Phao-lô quả quyết vẫn còn sống. **20** Đang
phân vân không biết quyết định thế nào, tôi hỏi Phao-
lô có muốn về Giê-ru-sa-lem hầu tòa không. **21** Nhưng
Phao-lô khiếu nại lên tòa án Sê-sa, nên tôi ra lệnh giam
giữ đương sự cho đến ngày giải lên Sê-sa.” **22** Ạc-ríp-ba
nói: “Ta cũng muốn nghe người ấy!” Phê-tu thưa: “Ngày
mai vua sẽ nghe.” **23** Hôm sau Ạc-ríp-ba và Bê-rê-nít đến
tòa án. Nghi lễ thật long trọng, có các quan chỉ huy quân

đội và các cấp lãnh đạo thành phố tháp tùng. Phê-tu ra
lệnh giải Phao-lô vào, **24** rồi tuyên bố: "Thưa Vua Ạc-ríp-
ba, thưa quý vị. Người này đã bị người Do Thái tại Giê-
ru-sa-lem và Sê-sa-rê đòi mạng. **25** Nhưng tôi xét thấy
đương sự chẳng phạm tội gì đáng chết cả. Vì đương sự
khiếu nại lên Sê-sa nên tôi đã chấp thuận giải về La Mã.
26 Nhưng tôi viết gì để trình lên vua? Tôi chưa biết đích
xác tội trạng đương sự nên đem ông ấy đến trước mặt
quý vị, đặc biệt là trước mặt Vua Ạc-ríp-ba để sau khi
điều tra xong, tôi có dữ liệu để viết tờ trình. **27** Vì thiết
nghĩ, giải nộp phạm nhân mà không nêu tội trạng thì
thật phi lý!"

26 Vua Ạc-ríp-ba nói với Phao-lô: "Nhà ngươi được
phép tự biện hộ." Đưa cánh tay lên cao, Phao-lô nói: **2**
"Tâu Vua Ạc-ríp-ba, hôm nay tôi lấy làm hân hạnh được
minh oan trước mặt vua và trả lời những điều người Do
Thái tố cáo. **3** Tôi vui mừng nhất là vì biết vua thông thạo
pháp luật và phong tục của người Do Thái. Vậy kính xin
vua kiên nhẫn nghe tôi trình bày. **4** Người Do Thái đều
biết nếp sống tôi từ thuở nhỏ, lúc tôi còn ở quê hương và
thời gian ở Giê-ru-sa-lem. **5** Họ không thể chối cãi vì đã
biết rõ từ đầu tôi theo phái Pha-ri-si là phái nghiêm khắc
nhất trong tôn giáo chúng tôi. **6** Hiện nay tôi phải ra tòa
chỉ vì hy vọng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện lời hứa với tổ
tiên. **7** Cũng vì hy vọng như tôi mà mười hai đại tộc Ít-
ra-ên ngày đêm hăng hái phục vụ Đức Chúa Trời. Chính
vì hy vọng đó mà tôi bị người Do Thái tố cáo. **8** Tin người
chết sống lại phải chăng là một trọng tội? Tại sao các
ngài lại không thể tin rằng Đức Chúa Trời có quyền cho

người chết sống lại? **9** Chính tôi đã từng nghĩ phải chống
lại Danh Chúa Giê-xu, người Na-xa-rét bằng mọi cách. **10**
Tôi đã thực hiện điều đó tại Giê-ru-sa-lem. Tôi được các
thầy trưởng tế ủy quyền bắt giam nhiều tín hữu, và khi
họ bị sát hại, tôi đã nhiệt liệt tán thành. **11** Biết bao lần
tôi đã hành hạ, đánh đập họ trong các hội đường, buộc
họ phải nói xúc phạm đến Chúa Giê-xu. Tôi căm ghét họ
đến độ đuổi theo họ tới các thành phố nước ngoài để
bức hại. **12** Vì mục đích ấy tôi lên Đa-mách, được các
thầy trưởng tế cho toàn quyền hành động. **13** Tâu vua,
dọc đường, vào lúc giữa trưa, tôi thấy một luồng sáng từ
trời chói rực hơn mặt trời, chiếu xuống chung quanh tôi
và các bạn đường. **14** Chúng tôi đều ngã xuống đất. Tôi
nghe có ai gọi tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ: 'Sau-lơ, Sau-lơ,
sao con bức hại Ta? Đá vào mũi nhọn chỉ đau nhức cho
con thôi!' **15** Tôi thưa: 'Lạy Chúa, Ngài là ai?' Chúa đáp:
'Ta là Giê-xu mà con đang bức hại. **16** Nhưng con hãy
đứng dậy! Ta đến hiện ra gặp con để chọn con làm đầy tớ
và chứng nhân cho Ta. Con sẽ thuật cho mọi người kinh
nghiệm hôm nay và những điều Ta sẽ tiết lộ cho con. **17**
Ta sẽ bảo vệ con thoát khỏi tay chính dân mình và các
dân ngoại. Phải, Ta sai con đến các dân ngoại **18** để mở
mắt họ, dìu dắt họ từ tối tăm qua sáng láng, từ quyền lực
Sa-tan quay về Đức Chúa Trời. Nhờ niềm tin nơi Ta, họ
sẽ được tha tội và hưởng cơ nghiệp với các thánh đồ.' **19**
Tâu Vua Ạc-ríp-ba, vì thế tôi vâng phục khải tượng từ
trời. **20** Tôi truyền giảng tại Đa-mách, Giê-ru-sa-lem và cả
xứ Giu-đê và khắp các dân ngoại, kêu gọi mọi người phải
ăn năn tội lỗi mình quay về Đức Chúa Trời và sống xứng

đáng để chứng tỏ lòng ăn năn. **21** Vì thế, người Do Thái
đã bắt tôi trong Đền Thờ và định giết tôi. **22** Nhưng nhờ
ơn Đức Chúa Trời phù hộ, tôi còn sống đến ngày nay
để làm chứng cho mọi người từ nhỏ đến lớn về những
điều các tiên tri và Môi-se đã báo trước— **23** rằng Đấng
Mết-si-a phải chịu chết, nhưng Ngài sẽ là người sống lại
đầu tiên, để đem ánh sáng của Đức Chúa Trời cho người
Do Thái và tất cả dân ngoại." **24** Thình lình, Phê-tu la
lớn: "Phao-lô, anh điên rồi. Anh học hỏi nhiều quá nên
anh mất trí!" **25** Nhưng Phao-lô đáp: "Tôi không điên
đâu, thưa Tổng trấn Phê-tu, tôi vừa nói những lời chân
thật, sáng suốt. **26** Đức Vua Ạc-ríp-ba biết rõ việc này
nên tôi đánh bạo tâu trình. Tôi biết chắc không thể giấu
Đức Vua một chi tiết nào vì biến cố ấy chẳng phải xảy ra
trong bóng tối! **27** Tâu Vua Ạc-ríp-ba, vua tin các vị tiên
tri không? Tôi biết vua tin!" **28** Vua Ạc-ríp-ba nói với
Phao-lô: "Chỉ trong khoảnh khắc mà ngươi tưởng có thể
thuyết phục ta trở thành Cơ Đốc nhân sao?" **29** Phao-lô
đáp: "Dù trong khoảnh khắc hay lâu dài, tôi cầu Đức Chúa
Trời cho vua và toàn thể quý vị nghe tôi nói hôm nay
đều trở nên giống như tôi, chỉ trừ xiềng xích này thôi."
30 Rồi vua đứng dậy, cả tổng trấn, Bê-rê-nít, và các quan
khách cũng đứng lên theo và ra đi. **31** Khi ra khỏi phòng,
họ bảo nhau: "Người này chẳng phạm điều gì đáng bị tử
hình hoặc bỏ tù cả." **32** Ạc-ríp-ba bảo Phê-tu: "Nếu người
này chưa khiếu nại lên Sê-sa thì có thể tha được."

27 Đến ngày ấn định, chúng tôi lên tàu qua Ý-đại-lợi.
Phao-lô và mấy tù nhân khác được giao cho Đội trưởng
Giu-lơ, thuộc trung đoàn Âu-gút trông coi. **2** Chúng tôi

xuống tàu của thành A-đa-mi; tàu này sắp chạy và nghé
qua các hải cảng Tiểu Á. Có A-ri-tạc người Ma-xê-đoan,
quê ở Tê-sa-lô-ni-ca cùng đi với chúng tôi. **3** Hôm sau,
chúng tôi đến cảng Si-đôn. Giu-lơ đối xử với Phao-lô rất
tử tế, cho phép ông lên bờ thăm bạn hữu và được họ tiếp
tế. **4** Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Vì gió ngược tàu
phải vòng lên hướng bắc đảo Síp đi giữa đảo và đất liền.
5 Vượt qua hải phận Si-li-si và Bam-phi-ly, chúng tôi đến
cảng My-ra thuộc xứ Ly-si. **6** Đội trưởng Giu-lơ tìm được
một chiếc tàu từ A-léc-xan-ri-a đến, sắp đi Ý-đại-lợi, nên
cho chúng tôi xuống tàu đó. **7** Tàu phải chạy chậm và vất
vả nhiều mới tới ngang thành Cơ-nít. Vì gió quá mạnh,
chúng tôi phải chạy dọc theo bờ đảo Cơ-rết, đối ngang
Sanh-môn. **8** Men theo bờ cách chật vật, chúng tôi đến
My-ra, gần thành La-sê. **9** Chúng tôi dừng tại My-ra khá
lâu. Thời tiết càng thêm bất lợi cho cuộc vượt biển, vì
tiết thu phân đã qua, nên Phao-lô nêu ý kiến với các viên
quan trên tàu. **10** Ông nói: “Thưa các ông, tôi nhận thấy
cuộc hải trình này rất nguy hiểm, không những chiếc tàu
và hàng hóa bị thiệt hại mà cả sinh mạng chúng ta cũng
lâm nguy!” **11** Nhưng Đội trưởng Giu-lơ không quan tâm,
chỉ nghe lời thuyền trưởng và chủ tàu thôi. **12** Vì My-ra
không thuận lợi cho tàu đậu mùa Đông, nên đa số đồng ý
ra khơi và cố gắng đến Phê-nít tạm trú qua mùa Đông.
Cảng này thuộc đảo Cơ-rết, nhìn ra hướng tây bắc và tây
nam. **13** Gió nam bắt đầu thổi nhẹ, thủy thủ tưởng gặp
được ngày thuận gió, liền nhổ neo cho tàu chạy men
theo bờ biển Cơ-rết. **14** Nhưng thời tiết thình lình thay
đổi, bão thổi mạnh hướng đông bắc, **15** đẩy tàu ra khơi.

Vì không thể đưa tàu vào bờ, họ để mặc cho tàu trôi theo
chiều gió. **16** Tàu trôi ngang đảo nhỏ Cơ-lô-đa, chúng
tôi vào chỗ khuất gió. Chúng tôi phải chật vật lắm mới
trục được chiếc thuyền cứu nạn kéo theo tàu. **17** Rồi,
thủy thủ dùng dây thừng ràng đáy tàu lại cho chắc vì sợ
tàu mắc cạn trên bãi cát nên họ hạ buồm xuống, rồi để
mặc cho gió đưa tàu đi. **18** Qua ngày sau, cuồng phong
càng thổi mạnh, họ bắt đầu ném hàng hóa xuống biển.
19 Đến ngày kế tiếp, họ tự tay vất bỏ mọi dụng cụ hàng
hải ra khỏi tàu. **20** Cuồng phong tiếp tục thổi, suốt nhiều
ngày không nhìn thấy mặt trời, chúng tôi chẳng còn hy
vọng thoát nạn. **21** Thấy mọi người nhịn ăn đã lâu, Phao-
lô bước ra khích lệ: "Thưa anh em, nếu anh em nghe
tôi, đừng rời khỏi Cơ-rết, chắc chúng ta đã tránh được
những thiệt hại mất mát này. **22** Bây giờ anh em hãy can
đảm lên! Không một ai trong chúng ta sẽ bị thiệt mạng,
chỉ phải mất chiếc tàu này thôi. **23** Vì đêm qua, một thiên
sứ của Đức Chúa Trời, là Đấng tôi thờ phượng và phục
vụ, đến đứng bên cạnh, **24** bảo tôi: 'Phao-lô, đừng sợ! Vì
con sẽ ra ứng hầu trước Sê-sa! Đức Chúa Trời cũng sẽ
cứu mạng những bạn đồng hành với con.' **25** Vậy, anh
em hãy can đảm! Tôi tin chắc Đức Chúa Trời sẽ thực hiện
mọi điều Ngài hứa, **26** và chúng ta sẽ tấp vào một hòn
đảo." **27** Đêm thứ mười bốn, chúng tôi bị gió bão dồi dập
trong vùng biển A-đơ-ria. Khoảng nửa đêm, thủy thủ
tưởng đã đến gần bờ. **28** Họ thả dây dò, thấy sâu độ 37
mét. Ít lâu sau, chỉ còn 27 mét. **29** Sợ tàu đâm vào bờ đá,
họ hạ bốn chiếc neo sau lái xuống biển rồi cầu trời cho
mau sáng. **30** Nhưng các thủy thủ định bỏ tàu trốn, lấy

cớ đi thả neo đàng mũi tàu để hạ chiếc thuyền con xuống
biển. **31** Phao-lô bảo viên đội trưởng và quân lính: "Các
ông không thể thoát nạn nếu những người kia rời tàu."
32 Quân lính liền cắt đứt dây, chiếc thuyền con rơi xuống
biển. **33** Lúc trời gần sáng, Phao-lô khuyên mọi người:
"Đã mười bốn ngày nay anh em không ăn gì cả. **34** Bây
giờ nên ăn để lấy sức. Dù một sợi tóc anh em cũng chẳng
mất đâu!" **35** Phao-lô lấy bánh tạ ơn Đức Chúa Trời trước
mặt mọi người rồi bẻ ra ăn. **36** Được khích lệ, mọi người
đều ăn bánh. **37** Có tất cả 276 người trong tàu. **38** Ăn
xong, họ ném hết lương thực xuống biển cho nhẹ tàu. **39**
Trời vừa sáng, họ thấy một cái vịnh có bãi cát, nhưng
không biết thuộc hải phận nào. Bàn tính phương cách
đưa tàu vào bãi xong, **40** họ cắt neo bỏ lại dưới biển,
mở dây cột bánh lái rồi trương buồm mũi cho gió đưa
tàu vào bờ. **41** Tàu trôi vào bãi cát bị mắc cạn, mũi tàu
cắm vào cát không xê dịch được, còn đằng lái bị sóng
đánh dữ dội vỡ tan tành. **42** Quân lính đề nghị giết hết tù
nhân, sợ có người bơi vào bờ trốn thoát. **43** Vì muốn cứu
Phao-lô, Đội trưởng Giu-lơ bác bỏ đề nghị ấy. Ông ra lệnh
cho ai biết bơi cứ nhảy xuống nước, bơi vào bờ trước. **44**
Những người còn lại bám vào tấm ván hoặc mảnh tàu.
Thế là mọi người đều vào bờ an toàn.

28 Thoát nạn xong, chúng tôi được biết đây là đảo Man-
ta. **2** Thổ dân tiếp đãi chúng tôi rất niềm nở. Trời đang
mưa gió lạnh lẽo, họ đốt lửa bên bờ biển và tiếp đón
chúng tôi. **3** Phao-lô gom một bó củi bỏ vào lửa, một con
rắn độc bị nóng bò ra, cắn tay ông. **4** Nhìn thấy rắn đeo
nơi cánh tay Phao-lô, thổ dân bảo nhau: "Anh này đúng

là kẻ sát nhân, dù khỏi chết chìm ngoài biển, lưới trời
cũng không thoát được!” **5** Nhưng Phao-lô rảy con rắn
vào lửa, và không hề hấn gì. **6** Thổ dân tưởng ông sẽ bị
sưng phù hoặc ngã chết tức khắc, nhưng đợi lâu chẳng
thấy gì, họ đổi ý cho rằng ông là thần thánh. **7** Cạnh
bãi biển là khu đất của chúa đảo Búp-liêu. Ông tiếp đãi
chúng tôi thật nồng hậu trong ba ngày. **8** Cha của Búp-
liêu bị sốt và bệnh lỵ, đang nằm trên giường bệnh. Phao-
lô vào thăm, cầu nguyện và đặt tay chữa lành cho ông. **9**
Những người đau ốm trong đảo thấy thế liền kéo nhau
đến và đều được chữa lành. **10** Do đó họ càng hậu đãi
chúng tôi. Khi chúng tôi từ biệt ra đi, họ mang cho chúng
tôi đủ mọi thức cần dùng. **11** Ba tháng sau khi đắm tàu,
chúng tôi xuống một chiếc tàu khác trú tại đảo suốt mùa
Đông. Tàu từ đảo A-léc-xan-ri-a đến, mũi tàu có chạm
hai vị thần song sinh Cát-tơ và Pôn-lút. **12** Chúng tôi ghé
lại Sy-ra-quy ba ngày. **13** Từ đó đi vòng lên Rê-ghi-um.
Ngày sau, gió nam bắt đầu thổi, nên chạy thêm một ngày
nữa chúng tôi đến Bu-tô-li. **14** Các anh chị em tín hữu tại
đây mời chúng tôi ở lại một tuần lễ. Sau đó chúng tôi đến
La Mã. **15** Anh chị em tín hữu thủ đô La Mã nghe tin, liền
ra công trường Áp-bi-u và Ba Quán đón tiếp. Nhìn thấy
anh chị em, Phao-lô cảm tạ Đức Chúa Trời và tinh thần
được phấn khởi. **16** Đến La Mã, Phao-lô được phép ở đâu
tùy ý, chỉ có một người lính canh giữ. **17** Ba ngày sau,
Phao-lô mời các lãnh tụ Do Thái đến họp. Ông giải thích:
“Thưa các ông, tôi chẳng làm điều gì phản dân hại nước,
hay trái với tục lệ tổ tiên, nhưng tôi bị bắt tại Giê-ru-sa-
lem và giao nộp cho người La Mã. **18** Người La Mã xét

thấy tôi không phạm tội gì đáng bị tử hình, muốn trả tự
do cho tôi. **19** Nhưng một số lãnh đạo Do Thái phản đối,
nên tôi buộc lòng phải khiếu nại lên Sê-sa, chứ không
phải tôi đến đây tố cáo dân tộc tôi. **20** Vì thế tôi mời các
ông đến giáp mặt chuyện trò. Chính vì niềm hy vọng của
dân tộc Ít-ra-ên mà tôi mang xiềng xích này." **21** Họ đáp:
"Chúng tôi chẳng nhận được thư từ gì từ xứ Giu-đê nói
về anh, cũng chẳng có ai từ Giê-ru-sa-lem đến đây tố cáo
anh cả. **22** Tuy nhiên chúng tôi mong được nghe anh
trình bày những gì anh tin, vì chúng tôi biết Đạo này bị
phản đối khắp nơi." **23** Đúng kỳ hẹn, họ kéo đến đông
hơn trước, họp tại nhà trọ của Phao-lô. Suốt ngày, Phao-
lô giảng luận về Nước của Đức Chúa Trời, dùng năm sách
Môi-se và các sách tiên tri trình bày về Chúa Giê-xu. **24**
Một số thính giả được thuyết phục tin Chúa, nhưng số
còn lại vẫn không tin. **25** Thấy họ bất đồng ý kiến với
nhau và sửa soạn ra về, Phao-lô kết luận: "Quả đúng như
lời Chúa Thánh Linh đã dùng tiên tri Y-sai phán dạy: **26**
'Hãy đến nói với dân này: Các ngươi nghe điều Ta nói mà
các ngươi không hiểu. Các ngươi thấy điều Ta làm mà
các ngươi không nhận biết. **27** Vì lòng dân này chai lì,
đôi tai nghễnh ngãng, và đôi mắt khép kín— nên chúng
không thể thấy, tai không thể nghe, lòng không thể hiểu,
và chúng không thể quay về với Ta để được Ta chữa lành
cho.' **28** Tôi xin loan báo cho các anh biết: Đạo cứu rỗi
của Đức Chúa Trời đã được truyền giảng cho dân ngoại
và họ sẽ tin nhận." **30** Suốt hai năm, Phao-lô sống tại La
Mã trong một căn nhà thuê. Ông tiếp đón những người
đến thăm ông, **31** công bố Nước của Đức Chúa Trời, và

giảng dạy về Chúa Cứu Thế Giê-xu cách bạo dạn. Không
bị ai ngăn cấm.

Rô-ma

1 Đây là thư của Phao-lô, đầy tớ Chúa Cứu Thế Giê-xu,
được Đức Chúa Trời chọn làm sứ đồ và ủy thác nhiệm vụ
truyền giảng Phúc Âm. **2** Đức Chúa Trời đã hứa Phúc Âm
này từ xưa trong các sách tiên tri của Thánh Kinh. **3** Ấy
là Phúc Âm về Con Ngài. Đấng giáng thế làm người thuộc
dòng Vua Đa-vít, **4** về Thần Linh, Chúa sống lại từ cõi
chết chứng tỏ Ngài là Con Đức Chúa Trời đầy uy quyền,
là Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. **5** Nhờ Chúa Cứu
Thế, Đức Chúa Trời đã ban ơn cứu rỗi, dùng các sứ đồ để
dìu dắt các dân ngoại vào con đường tin cậy và vâng
phục Danh Ngài. **6** Trong các dân ngoại ấy, có cả anh chị
em là người được Chúa chọn làm con dân của Chúa Cứu
Thế Giê-xu. **7** Tôi viết thư này gửi đến anh chị em tại
La Mã, là người Đức Chúa Trời yêu thương và kêu gọi
trở nên dân thánh của Ngài. Cầu chúc anh chị em hằng
hưởng được ơn phước và bình an của Đức Chúa Trời,
Cha chúng ta, và của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **8** Trước hết,
tôi xin nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu dâng lên lời cảm tạ Đức
Chúa Trời tôi vì đức tin anh chị em đã được Hội Thánh
khắp nơi khen ngợi. **9** Ngày và đêm, tôi dâng anh chị em
và nhu cầu của anh chị em trong lời cầu nguyện lên Đức
Chúa Trời, là Đấng mà tôi hết lòng phục vụ bằng cách
truyền bá Phúc Âm của Con Ngài. **10** Tôi cũng cầu xin
Đức Chúa Trời, nếu đẹp ý Ngài, cho tôi có phương tiện và
cơ hội đến thăm anh chị em. **11** Vì tôi nóng lòng muốn
gặp anh chị em để chia sẻ ân tứ tâm linh, giúp anh chị
em ngày càng vững mạnh, **12** để anh chị em và tôi đều
khích lệ lẫn nhau bởi đức tin của mỗi người. **13** Thưa

anh chị em, tôi muốn anh chị em biết điều này. Đã nhiều lần tôi định đi thăm anh chị em để gặt hái hoa quả tốt đẹp, như tôi đã làm tại các nước khác, nhưng cho đến nay, tôi vẫn gặp trở ngại. **14** Tôi có bổn phận nặng nề với các dân tộc, văn minh lẫn dã man, trí thức lẫn thất học. **15** Vì thế, tôi thiết tha mong ước đến với anh chị em tại La Mã để truyền giảng Phúc Âm. **16** Tôi chẳng bao giờ hổ thẹn về Phúc Âm của Chúa Cứu Thế. Vì Phúc Âm thể hiện quyền năng Đức Chúa Trời để cứu rỗi mọi người tin nhận—trước hết, Phúc Âm được công bố cho người Do Thái, rồi truyền bá cho dân ngoại. **17** Phúc Âm dạy rõ: Đối với Đức Chúa Trời, con người được tha tội và coi là công chính một khi tin Chúa Cứu Thế rồi tuần tự tiến bước bởi đức tin, như Thánh Kinh đã dạy: "Người công bình sẽ sống bởi đức tin." **18** Những người vô đạo, bất công, bất nghĩa, xuyên tạc sự thật, sẽ bị Đức Chúa Trời hình phạt. **19** Vì sự thật về Đức Chúa Trời đã được giãi bày cho họ, chính Đức Chúa Trời đã tỏ cho họ biết. **20** Từ khi sáng tạo trời đất, những đặc tính vô hình của Đức Chúa Trời—tức là quyền năng vô tận và bản tính thần tính—đã hiển nhiên trước mắt mọi người, ai cũng có thể nhận thấy nhờ những vật hữu hình, nên họ không còn lý do để không biết Đức Chúa Trời. **(aïdios g126)** **21** Dù biết Đức Chúa Trời nhưng họ chẳng tôn vinh hay tri ân Ngài. Họ suy tư trong vòng lẩn quẩn, tâm hồn bị sa lầy trong bóng tối. **22** Họ tự nhận là khôn ngoan nhưng hóa ra mê muội. **23** Thay vì thờ phượng Đức Chúa Trời vinh quang hằng sống, họ tôn thờ thần tượng như con người hư nát, đến cả hình tượng chim, thú, hay loài bò sát. **24** Vì thế,

Đức Chúa Trời để mặc họ theo dục vọng, sa đắm vào sắc dục, làm ô nhục thân thể của nhau. **25** Họ tráo đổi chân lý của Đức Chúa Trời bằng chuyện giả dối và thờ phượng tạo vật thay cho Tạo Hóa, là Đấng đáng được tôn thờ muôn đời! A-men. **(aiōn g165)** **26** Do đó, Đức Chúa Trời để mặc họ theo dục tình ô nhục. Đàn bà bỏ cách luyến ái tự nhiên để theo lối phản tự nhiên. **27** Đàn ông cũng bỏ liên hệ tự nhiên với đàn bà mà luyến ái lẫn nhau theo lối tình dục đồng giới đáng ghê tởm, để rồi chịu hình phạt xứng đáng với thói hư tật xấu của mình. **28** Vì họ từ chối, không chịu nhìn nhận Đức Chúa Trời, nên Ngài để mặc họ làm những việc hư đốn theo đầu óc sa đọa. **29** Đời sống họ đầy tội lỗi, gian ác, hiểm độc, tham lam, ganh ghét, giết người, tranh chấp, gian trá, quỷ quyệt, nói xấu, **30** phao vu, ghét Đức Chúa Trời, xấc láo, kiêu căng, khoác lác, ưa tìm cách làm ác mới mẻ, nghịch cha mẹ, **31** không phân biệt thiện ác, bội ước, không tình nghĩa, không thương xót. **32** Dù họ biết rõ theo luật Đức Chúa Trời, người làm những việc ấy đều đáng chết, thế mà họ cứ phạm luật, lại còn khuyến khích người khác làm theo nữa.

2 Thưa anh chị em, khi lên án người khác điều gì, anh chị em cũng tự lên án, vì đã lên án họ mà cũng hành động như họ. Vậy anh chị em chẳng có lý do chạy tội. **2** Chúng ta đều biết Đức Chúa Trời sẽ hình phạt những người giả dối ấy trong công lý của Ngài. **3** Đã lên án người, lại phạm luật như người, liệu anh chị em có khỏi bị Đức Chúa Trời lên án không? **4** Hay anh chị em coi thường lòng nhân từ, khoan dung, nhẫn nại vô biên của

Đức Chúa Trời đối với anh chị em? Điều đó không có ý
nghĩa nào với anh chị em sao? Hay không nhận thấy
Ngài nhân từ vì chờ đợi anh chị em hối cải? **5** Ngoan cố,
không hối cải là tự dồn chứa hình phạt khủng khiếp cho
mình trong ngày đoán phạt của Đức Chúa Trời, khi Ngài
dùng công lý xét xử loài người. **6** Chúa sẽ thưởng phạt
tùy theo công việc mỗi người. **7** Người nào bền lòng vâng
phục Chúa, tìm kiếm vinh quang, danh dự, và những
giá trị vĩnh cửu, sẽ được sự sống đời đời. **(aiōnios g166)** **8**
Còn người nào vị kỷ, chối bỏ chân lý, đi theo đường gian
tà, sẽ bị hình phạt; Đức Chúa Trời sẽ trút cơn giận của
Ngài trên họ. **9** Tai ương, thống khổ sẽ giáng trên những
người làm ác, trước cho người Do Thái, sau cho dân
ngoại. **10** Nhưng vinh quang, danh dự, bình an dành sẵn
cho người vâng phục Đức Chúa Trời, trước cho người
Do Thái, sau cho dân ngoại, **11** vì Đức Chúa Trời không
thiên vị ai. **12** Dân ngoại phạm tội khi chưa biết luật
pháp Môi-se, sẽ bị hình phạt, nhưng không chiếu theo
luật ấy. Người Do Thái biết luật pháp của Đức Chúa Trời
mà phạm tội sẽ bị xét xử theo luật pháp. **13** Vì không
phải người biết luật pháp được kể là công chính, nhưng
người vâng giữ luật pháp. **14** Khi dân ngoại không có luật
pháp, theo bản tính làm những điều luật pháp đòi hỏi,
hành động theo bản tính là luật pháp của họ. **15** Việc này
chứng tỏ các nguyên tắc luật pháp đã được ghi vào lòng
họ, lương tâm cũng làm chứng khi lên tiếng buộc tội hay
biện hộ. **16** Theo Phúc Âm tôi truyền giảng, đến ngày
Đức Chúa Trời đã định, Chúa Cứu Thế Giê-xu sẽ xét xử
mọi tư tưởng, hành động kín đáo của loài người. **17** Anh

chị em tự hào là người Do Thái, ỷ lại luật pháp Môi-se,
khoe mình là dân Đức Chúa Trời. **18** Anh chị em tự phụ
vì biết được ý muốn Ngài, biết phân biệt phải quấy nhờ
học hỏi luật pháp. **19** Anh chị em kiêu hãnh tự nhận là
người dẫn đường người khiếm thị, ánh sáng cho người
đi trong đêm tối, **20** là giáo sư của người thất học và
trẻ con, vì anh chị em thông thạo luật pháp, tinh hoa
của trí thức và chân lý. **21** Do đó, anh chị em ưa dạy dỗ
người khác, nhưng sao không tự sửa dạy? Anh chị em
bảo người ta đừng trộm cắp, sao anh chị em còn trộm
cắp? **22** Anh chị em cấm người khác ngoại tình, sao anh
chị em vẫn ngoại tình? Anh chị em không cho thờ lạy
thần tượng, sao anh chị em ăn trộm đồ thờ? **23** Anh chị
em tự hào hiểu biết luật pháp Đức Chúa Trời, sao còn
phạm luật để làm nhục Danh Ngài? **24** Thật đúng như lời
Thánh Kinh: "Dân ngoại xúc phạm Danh Đức Chúa Trời
vì các ngươi." **25** Người Do Thái chịu cắt bì chỉ có ý nghĩa
nếu tôn trọng luật pháp Đức Chúa Trời. Nếu không vâng
giữ luật pháp Đức Chúa Trời, thì cũng không hơn gì dân
ngoại không chịu cắt bì. **26** Nếu người không chịu cắt bì
vâng giữ luật pháp, lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xem
họ như dân tộc của Ngài sao? **27** Và chính họ—những
người thật sự không chịu cắt bì nhưng biết tôn trọng
luật pháp—sẽ lên án anh em là người Do Thái chịu cắt bì
và có luật pháp hẳn hoi nhưng không chịu vâng giữ. **28**
Người chỉ có hình thức Do Thái không phải là Do Thái
thật; lễ cắt bì chỉ theo nghi thức bên ngoài không phải lễ
cắt bì chân chính. **29** Người Do Thái thật phải có tâm hồn
Do Thái cũng như lễ cắt bì thật là sự đổi mới tâm hồn do

Thánh Linh Đức Chúa Trời, không phải chỉ theo lễ nghi, luật pháp. Người như thế sẽ được chính Đức Chúa Trời khen ngợi, không phải loài người.

3 Vậy người Do Thái hưởng đặc ân gì của Đức Chúa Trời? Lễ cắt bì có giá trị gì? **2** Thưa, họ hưởng đủ thứ đặc ân. Trước hết, Do Thái là dân tộc được ủy thác thông điệp Đức Chúa Trời truyền cho loài người. **3** Nếu có người Do Thái thất tín, không vâng phục Đức Chúa Trời, chẳng lẽ vì thế mà Ngài thất tín sao? **4** Tuyệt đối không! Vì chỉ có loài người mới lật lừa dối trá, còn Đức Chúa Trời luôn luôn chân thật, như Thánh Kinh chép về Ngài: "Lời Chúa luôn công bằng trong lời Ngài phán, và Ngài đắc thắng khi bị xét đoán." **5** Có vài người nói: "Nhưng tội lỗi chúng ta làm nổi bật đức công chính của Đức Chúa Trời. Có phải như thế là bất công khi Ngài hình phạt chúng ta không?" (Theo lập luận của một vài người). **6** Tuyệt đối không! Vì nếu Đức Chúa Trời bất công thì còn xét xử được thế gian sao? **7** Cũng theo lập luận trên, có người thắc mắc: nếu sự lừa dối của tôi làm sáng tỏ đức chân thật của Đức Chúa Trời, sao tôi còn bị Ngài xét xử như người có tội? **8** Lập luận kiểu ấy, chẳng khác gì bảo: "Gieo ác sẽ gặt thiện!" Thế mà có người dám nói chúng tôi cũng giảng dạy như thế! Họ xứng đáng bị phán xét. **9** Vậy người Do Thái có lương thiện hơn các dân tộc khác không? Hẳn là không, vì như chúng ta vừa trình bày, người Do Thái và dân ngoại đều ở dưới quyền lực của tội. **10** Như Thánh Kinh chép: "Chẳng một người nào công chính— dù chỉ một người thôi. **11** Chẳng có ai hiểu biết Đức Chúa Trời; không ai tìm kiếm Ngài **12** Mọi người đều

trở mặt; đi vào đường lầm lạc. Chẳng một ai làm lành, dù
một người cũng không." **13** "Họng họ hôi hám thô tục,
như cửa mộ bốc mùi hôi thối. Lưỡi họ chuyên lừa dối.
Môi chứa nọc rắn hổ." **14** "Miệng phun lời nguyền rủa
cay độc." **15** "Họ nhanh chân đi giết người. **16** Đến đâu
cũng để lại vết điêu tàn, khốn khổ. **17** Họ chẳng biết con
đường hạnh phúc, an lành." **18** "Cũng chẳng nể nang,
kính sợ Đức Chúa Trời." **19** Chúng ta biết mọi điều luật
pháp đòi hỏi đều áp dụng cho những người sống dưới
luật pháp, nên chẳng ai có thể chạy tội và cả nhân loại sẽ
bị Đức Chúa Trời xét xử. **20** Chiếu theo luật pháp, chẳng
ai được kể là công chính, vô tội trước mặt Đức Chúa
Trời, vì luật pháp chỉ giúp con người biết mình có tội. **21**
Nhưng ngày nay, Đức Chúa Trời công bố phương pháp
trở nên công chính với Ngài mà không nhờ luật pháp.
Ngay luật pháp Môi-se và các tiên tri cũng xác nhận điều
ấy. **22** Chúng ta được kể là công chính bởi đặt đức tin
trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Sự thật này cho mọi người
tin, không phân biệt một ai. **23** Vì mọi người đều phạm
tội; tất cả chúng ta đều thiếu hụt vinh quang Đức Chúa
Trời. **24** Nhưng Đức Chúa Trời ban ơn, rộng lòng tha
thứ, kể chúng ta là công chính, do công lao cứu chuộc
bằng máu của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **25** Đức Chúa Trời đã
cho Chúa Giê-xu như sinh tế chuộc tội chúng ta, những
người tin cậy máu Ngài. Việc cứu chuộc này chứng tỏ
đức công chính của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi loài
người trong quá khứ và hiện tại. Trong quá khứ, Ngài
nhẫn nhục bỏ qua tội lỗi. **26** Trong hiện tại, Ngài cũng
bày tỏ sự công chính của Ngài. Đức Chúa Trời cho thấy

Ngài là công chính và là Đấng xưng công chính cho tội
nhân khi họ tin nơi Chúa Giê-xu. **27** Vậy con người có
lý do nào để tự hào không? Tuyệt đối không! Vì nhờ
đức tin mà chúng ta được cứu, không phải do việc làm.
28 Chúng tôi xin xác nhận: Con người được kể là công
chính bởi đức tin, chứ không phải vì vâng giữ luật pháp.
29 Phải chăng Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của
người Do Thái? Chẳng phải Ngài cũng là Đức Chúa Trời
của dân ngoại nữa sao? Dĩ nhiên, Ngài cũng là Chúa của
dân ngoại nữa. **30** Vì chỉ có một Đức Chúa Trời duy nhất,
Ngài xưng công chính cho người bởi đức tin cả người Do
Thái lẫn dân ngoại. **31** Đã có đức tin, chúng ta nên hủy
bỏ luật pháp không? Chẳng bao giờ! Ngược lại, nhờ đức
tin mà luật pháp được vững vàng.

4 Chúng ta giải thích thế nào về trường hợp Áp-ra-ham,
tổ phụ chúng ta? **2** Nếu vì làm lành mà Áp-ra-ham được
Đức Chúa Trời nhìn nhận là người công chính vô tội, hẳn
ông có lý do tự hào. Nhưng Đức Chúa Trời không thừa
nhận điều ấy. **3** Thánh Kinh chép: "Áp-ra-ham tin Đức
Chúa Trời, nhờ đó Ngài kể ông là người công chính bởi
đức tin của ông." **4** Khi một người làm việc lãnh thù lao,
không thể coi thù lao như ân huệ, nhưng là tiền công. **5**
Còn người được kể là công chính không vì việc họ làm,
nhưng do tin Đức Chúa Trời, Đấng tha tội cho mình. **6**
Khi trình bày hạnh phúc của người được Đức Chúa Trời
kể là công chính, Đa-vít đã từng xác nhận: **7** "Phước cho
người có tội được tha thứ, vi phạm được khỏa lấp. **8**
Phước cho những người được Chúa Hằng Hữu làm sạch."
9 Vậy phước hạnh ấy chỉ dành riêng cho người Do Thái,

hay cho cả dân ngoại không chịu cắt bì? Chúng ta vừa
nói rằng nhờ đức tin, Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời kể
là người công chính. **10** Áp-ra-ham được kể là công chính
lúc nào? Trước hay sau khi chịu cắt bì? Thưa, trước khi
chịu cắt bì! **11** Lễ cắt bì là dấu hiệu chứng tỏ ông được kể
là công chính nhờ đức tin từ khi chưa chịu cắt bì. Do đó,
ông trở thành tổ phụ của mọi người không chịu cắt bì,
nhưng được Đức Chúa Trời kể là công chính bởi đức tin.
12 Đồng thời ông cũng là tổ phụ những người chịu cắt bì
và sống bởi đức tin như ông khi chưa chịu cắt bì. **13**
Đức Chúa Trời hứa cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông thừa
hưởng thế giới này, không phải vì ông vâng giữ luật pháp
nhưng vì ông tin cậy Ngài và được kể là công chính. **14**
Nếu Đức Chúa Trời chỉ dành lời hứa ấy cho những người
vâng giữ luật pháp, thì đức tin hóa ra vô ích và lời hứa
trở thành vô nghĩa. **15** Luật pháp chỉ đem lại hình phạt
cho người phạm pháp, nên chừng nào không có luật
pháp, sẽ không còn ai phạm pháp nữa. **16** Cho nên bởi
đức tin, Áp-ra-ham được lời hứa của Đức Chúa Trời như
một ân sủng, nên tất cả dòng dõi ông đều được hưởng
lời hứa đó: Cả dòng dõi theo luật pháp, lẫn dòng dõi theo
đức tin, Áp-ra-ham là tổ phụ của tất cả chúng ta. **17** Như
Thánh Kinh chép: “Ta đã chọn con làm tổ phụ nhiều dân
tộc!” Phải, trước mặt Đức Chúa Trời mà ông tin cậy, Áp-
ra-ham là tổ phụ tất cả chúng ta. Ông tin Chúa có quyền
khiến người chết sống lại và tạo dựng điều mới từ không
có. **18** Trong cảnh tuyệt vọng, Áp-ra-ham vẫn hy vọng tin
tưởng lời hứa của Đức Chúa Trời: “Dòng dõi con sẽ đông
như sao trên trời!” Nhờ đó ông trở thành tổ phụ nhiều

dân tộc. **19** Dù lúc ấy ông đã 100 tuổi, thân thể ông hao
mòn—còn dạ Sa-ra cũng không thể sinh sản—nhưng tình
trạng này không làm cho đức tin ông yếu kém. **20** Ông
chẳng nghi ngờ lời hứa của Đức Chúa Trời, trái lại đức
tin ông càng thêm vững mạnh, và ông cứ ca ngợi Ngài.
21 Ông tin chắc chắn Đức Chúa Trời có quyền thực hiện
mọi điều Ngài hứa. **22** Chính nhờ đức tin ấy, ông được kể
là người công chính. **23** Đặc ân "được kể là người công
chính" không dành riêng cho Áp-ra-ham, **24** nhưng cho
chúng ta nữa: Vì khi chúng ta tin lời hứa của Đức Chúa
Trời—Đấng đã cho Chúa Giê-xu, Chúa của chúng ta sống
lại từ cõi chết. **25** Chúa chịu chết đền tội chúng ta và
sống lại để chứng nhận chúng ta là người công chính.

5 Vậy, nhờ đức tin chúng ta được kể là người công
chính, và được giải hòa với Đức Chúa Trời qua những
điều Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta, đã làm cho
chúng ta. **2** Vì đức tin ấy, Chúa Cứu Thế nâng chúng ta
lên địa vị hiện tại, cho hưởng đặc ân làm con Đức Chúa
Trời, chúng ta hân hoan vì hy vọng được chia sẻ vinh
quang với Ngài. **3** Đồng thời, chúng ta vui mừng giữa
mọi gian khổ, vì biết rằng gian khổ đào tạo kiên nhẫn.
4 Kiên nhẫn đem lại kinh nghiệm, và từ kinh nghiệm
phát sinh hy vọng của sự cứu rỗi. **5** Hy vọng trong Chúa
không bao giờ phải thất vọng như hy vọng trần gian, vì
Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta, sai Chúa Thánh
Linh đổ tình yêu tràn ngập lòng chúng ta. **6** Đang khi
chúng ta hoàn toàn tuyệt vọng, Chúa Cứu Thế đã đến
đúng lúc để chết thay cho chúng ta, là người tội lỗi, xấu
xa. **7** Thông thường, ít thấy ai chịu chết cho người công

chính, hiền lương, nhưng dù sao, nghĩa cử ấy còn có thể xảy ra. **8** Nhưng Đức Chúa Trời đã chứng tỏ tình yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi Chúa Cứu Thế chịu chết thay chúng ta là người tội lỗi. **9** Vậy bây giờ chúng ta còn nhờ máu Chúa Cứu Thế mà được tha thứ, nay chúng ta sạch tội rồi, hẳn Ngài sẽ cứu chúng ta khỏi hình phạt khủng khiếp Đức Chúa Trời dành cho thế gian. **10** Trước là kẻ thù Đức Chúa Trời, chúng ta còn được giải hòa với Ngài nhờ sự chết của Con Ngài, nay chúng ta lại càng được cứu nhờ sự sống của Con Ngài là dường nào. **11** Ngoài ra, chúng ta còn có vinh dự được tương giao khắng khít với Đức Chúa Trời, do công lao Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu, vì nhờ Ngài, chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời. **12** Khi A-đam phạm tội, tội lỗi đã xâm nhập thế gian, đem theo sự chết. Do đó, mọi người đều phải chết, vì mọi người đều phạm tội. **13** Tội lỗi đã vào thế gian trước khi luật pháp được ban hành, nhưng lúc ấy chẳng ai bị lên án vì chưa có luật pháp. **14** Tuy nhiên sự chết vẫn ngự trị loài người từ thời A-đam đến Môi-se, kể cả những người không phạm cùng một tội như A-đam. A-đam là hình bóng cho Chúa Cứu Thế, báo trước sự xuất hiện của Ngài. **15** Nhưng có sự khác biệt lớn giữa tội lỗi của A-đam và ân sủng của Đức Chúa Trời. Vì một A-đam phạm tội mà bao nhiêu người phải chết, nhưng một người là Chúa Cứu Thế đem lại sự tha tội cho vô số người do ân sủng của Đức Chúa Trời. **16** Tội lỗi A-đam thật khác hẳn ơn tha thứ của Đức Chúa Trời. Do tội của A-đam mà mọi người bị tuyên án. Trái lại, dù phạm bao nhiêu tội con người cũng được Đức Chúa Trời

tha thứ và kể là công chính do Chúa Giê-xu. **17** Vì tội của
A-đam mà sự chết cầm quyền trên mọi người. Trái lại
nhờ sự chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu, những ai nhận ơn
phước và sự tha tội dồi dào của Đức Chúa Trời sẽ được
quyền lớn lao hơn để sống thánh thiện và đắc thắng. **18**
Do tội của A-đam, mọi người bị kết án, nhưng do việc
công chính của Chúa Cứu Thế, mọi người được xưng
công chính và được đời sống mới. **19** A-đam không vâng
lời Đức Chúa Trời, khiến biết bao người mắc tội. Chúa
Cứu Thế vâng lời Đức Chúa Trời nên vô số người được
trở thành công chính. **20** Luật pháp của Đức Chúa Trời
vạch trần quá nhiều tội lỗi. Nhưng chúng ta càng nhận
tội, ơn phước của Đức Chúa Trời càng gia tăng. **21** Trước
kia, tội lỗi hoành hành khiến loài người phải chết, nhưng
ngày nay ơn phước Đức Chúa Trời ngự trị, nên chúng ta
sạch tội và được sự sống vĩnh cửu, nhờ công lao Chúa
Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. **(aiōnios g166)**

6 Vậy, chúng ta còn tiếp tục phạm tội để Đức Chúa Trời
gia tăng ơn phước không? **2** Tuyệt đối không! Chúng ta
đã chết về tội lỗi, lẽ nào còn sống trong tội lỗi nữa! **3**
Anh chị em không biết khi chúng ta chịu báp-tem trong
Chúa Cứu Thế Giê-xu, là chịu chết với Ngài sao? **4** Cũng
do báp-tem ấy, chúng ta đã được chôn với Chúa Cứu Thế,
để sống một cuộc đời mới cũng như Ngài đã nhờ vinh
quang của Chúa Cha mà sống lại từ cõi chết. **5** Đã liên
hiệp với Chúa trong sự chết, chúng ta cũng liên hiệp với
Ngài trong sự sống lại. **6** Biết rõ người cũ chúng ta đã bị
đóng đinh trên cây thập tự với Chúa Cứu Thế, quyền lực
tội lỗi đã bị tiêu diệt, nên chúng ta không còn làm nô

lệ cho tội lỗi nữa. **7** Vì khi chúng ta đã chết với Chúa
Cứu Thế, chúng ta đều được giải thoát khỏi tội lỗi. **8** Đã
cùng chết với Chúa Cứu Thế, chắc chắn chúng ta sẽ cùng
sống với Ngài. **9** Chúng ta biết Chúa Cứu Thế đã sống
lại từ cõi chết, Ngài không bao giờ chết nữa, vì sự chết
chẳng còn quyền lực gì trên Ngài, **10** Ngài đã chết, là chết
để tiêu diệt tội lỗi một lần đủ cả, và nay Ngài sống cho
vinh quang của Đức Chúa Trời. **11** Anh chị em cũng vậy,
phải kể mình thật chết về tội lỗi và sống cho Đức Chúa
Trời, nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu. **12** Vậy, đừng để tội lỗi
thống trị thể xác của anh chị em, đừng để tội lỗi thèm
muốn. **13** Đừng để phần nào của thể xác anh chị em làm
dụng cụ ô uế cho tội lỗi, nhưng hãy dâng trọn thể xác
cho Đức Chúa Trời như người từ cõi chết sống lại để
làm dụng cụ công chính cho vinh quang của Đức Chúa
Trời. **14** Tội lỗi không thống trị anh chị em nữa, vì anh
chị em không còn bị luật pháp trói buộc, nhưng được
hưởng tự do bởi ơn phước Đức Chúa Trời. **15** Đã hưởng
ơn phước của Đức Chúa Trời và thoát khỏi luật pháp,
chúng ta còn phạm tội không? Tuyệt đối không! **16** Anh
chị em không biết khi chịu làm nô lệ cho ai, là chỉ được
phục dịch người chủ đó sao? Vậy anh chị em chỉ có thể
chọn, hoặc làm nô lệ cho tội lỗi để rồi chết mất, hoặc
chọn vâng phục Đức Chúa Trời để được đời sống công
chính. **17** Tạ ơn Đức Chúa Trời, anh chị em trước kia
vốn làm nô lệ cho tội lỗi, nhưng nay đã thành tâm vâng
phục các lời giáo huấn của Chúa, **18** nên anh chị em được
thoát ách nô lệ tội lỗi, để làm nô lệ lẽ công chính. **19** Tôi
diễn tả theo lối nói thông thường để giúp anh chị em

nhận thức dễ dàng. Trước kia anh chị em đem thân làm
nô lệ cho tội lỗi, và vô đạo, ngày nay hãy dâng thân ấy
làm nô lệ cho lẽ công chính để anh chị em trở nên thánh
khiết. **20** Khi còn làm nô lệ cho tội lỗi, đối với lẽ công
chính, anh chị em được tự do. **21** Như thế, anh chị em
nhận được kết quả gì? Chỉ có những kết quả nhuốc nhơ
mà ngày nay anh chị em còn hổ thẹn. Vì kết cuộc của
mọi điều ấy chỉ là cái chết. **22** Nhưng ngày nay anh chị
em được giải thoát khỏi tội lỗi, để "làm nô lệ" cho Đức
Chúa Trời, kết quả là được thánh hóa, và cuối cùng được
sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **23** Vì tiền công của tội lỗi là
sự chết, nhưng tặng phẩm của Đức Chúa Trời là đời sống
vĩnh cửu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.
(aiōnios g166)

7 Thưa anh chị em—là những người đã thông hiểu luật
pháp—anh chị em không biết luật pháp chỉ có hiệu lực
đối với con người khi còn sống sao? **2** Ví dụ người phụ
nữ có chồng, luật pháp ràng buộc nàng với chồng suốt
thời gian chồng còn sống. Nhưng sau khi chồng chết,
theo luật pháp nàng không còn bị ràng buộc với chồng
nữa. **3** Nếu lấy người khác khi chồng còn sống, là phạm
tội ngoại tình. Nhưng khi chồng chết, nàng có quyền lấy
chồng khác và luật pháp không còn ràng buộc hay lên
án. **4** Thưa anh chị em, trường hợp anh chị em cũng thế.
Đối với luật pháp, anh chị em đã chết trên cây thập tự
với Chúa Cứu Thế. Ngày nay anh chị em thuộc về Đấng
đã sống lại từ cõi chết. Nhờ đó, anh chị em kết quả tốt
đẹp cho Đức Chúa Trời. **5** Khi chúng ta còn sống theo
bản tính cũ, những ham muốn tội lỗi do luật pháp khích

động, đã hoành hành trong thể xác, kết quả là cái chết. **6** Ngày nay, chúng ta được giải thoát khỏi sự trói buộc của luật pháp, vì đối với luật pháp chúng ta đã chết, để được tự do phục vụ Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chứ không theo lối cũ của luật pháp. **7** Nói thế, có phải luật pháp là tội lỗi không? Tuyệt đối không! Luật pháp không phải là tội nhưng dạy tôi biết điều gì là tội. Tôi không biết tham muốn là tội, nếu luật pháp không dạy: “Con đừng tham muốn.” **8** Nhưng tội lỗi lợi dụng điều răn này để đánh thức mọi thứ tham muốn xấu xa dồn ép trong tôi. Vậy tội lỗi sẽ chết nếu không có luật pháp. **9** Khi chưa có luật pháp, tôi sống, nhưng khi có luật pháp rồi, quyền lực tội lỗi sống, **10** và tôi chết. Tôi nhận thấy đáng lẽ điều răn chỉ dẫn con đường sống, lại đưa tôi vào cõi chết. **11** Vì tội lỗi đã lợi dụng điều răn để lừa dối tôi, và nhân đó giết tôi. **12** Vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, đúng và tốt. **13** Có thể như thế sao? Lẽ nào luật pháp, là điều tốt lại giết chết tôi? Không bao giờ! Tội lỗi đã để lộ thực chất của nó khi mượn điều tốt đưa tôi vào cõi chết. Tội lỗi thật hiểm độc. Nó lợi dụng điều răn của Đức Chúa Trời cho mục đích gian ác. **14** Chúng ta biết luật pháp vốn linh thiêng—còn chúng ta chỉ là người trần tục, làm nô lệ cho tội lỗi. **15** Tôi không hiểu nổi hành động của mình, vì tôi không làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. **16** Khi làm điều mình không muốn, trong thâm tâm tôi đồng ý với luật pháp, nhìn nhận luật pháp là đúng. **17** Như thế không phải chính tôi làm sai, nhưng tội lỗi chủ động trong tôi làm điều ấy. **18** Tôi biết chẳng có điều gì tốt

trong tôi cả, tôi muốn nói về bản tính tội lỗi của tôi. Dù tôi ước muốn làm điều tốt, nhưng không thể nào thực hiện. **19** Tôi chẳng làm điều tốt mình muốn, lại làm điều xấu mình không muốn. **20** Khi tôi làm điều mình không muốn, không phải chính tôi làm nữa, nhưng tội lỗi chủ động trong tôi. **21** Do đó, tôi khám phá ra luật này: Khi muốn làm điều tốt, tôi lại làm điều xấu. **22** Dù trong thâm tâm, tôi vẫn yêu thích luật Đức Chúa Trời. **23** Nhưng có một luật khác trong thể xác tranh đấu với luật trong tâm trí, buộc tôi phục tùng luật tội lỗi đang chi phối thể xác tôi. **24** Ôi, thật bất hạnh cho tôi! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự chết? **25** Tạ ơn Đức Chúa Trời! Tôi được giải cứu nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. Như vậy, vì tâm trí tôi tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng vì bản tính tội lỗi mà tôi nô lệ tội lỗi.

8 Vậy, người thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu sẽ không bị kết tội nữa. **2** Vì luật của Chúa Thánh Linh Hằng Sống trong Chúa đã giải thoát tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết. **3** Luật pháp Môi-se không giải cứu nổi chỉ vì bản tính tội lỗi của tôi. Vậy Đức Chúa Trời đã làm điều luật pháp không thể làm. Đức Chúa Trời sai chính Con Ngài mang lấy thể xác giống như thể xác tội lỗi của chúng ta. Trong thể xác đó Đức Chúa Trời công bố để tiêu diệt tội lỗi cai trị chúng ta qua sự ban cho Con Ngài làm sinh tế chuộc tội cho chúng ta. **4** Nhờ thế, chúng ta trở nên người công chính, vô tội đúng như luật pháp đòi hỏi, vì chúng ta không sống theo bản tính tội lỗi, nhưng theo Chúa Thánh Linh. **5** Người sống theo bản tính tội lỗi hướng lòng về những đòi hỏi của tội lỗi, người sống theo

Chúa Thánh Linh chú tâm đến điều Chúa Thánh Linh vui
lòng. **6** Người chiều theo bản tính tội lỗi sẽ chết nhưng
người vâng theo Chúa Thánh Linh sẽ được sống bình an.
7 Vì chiều theo bản tính tội lỗi là chống lại Đức Chúa
Trời. Bản tính tội lỗi không chịu vâng phục và không
thể vâng phục luật Đức Chúa Trời. **8** Người sống theo
bản tính tội lỗi không thể làm Đức Chúa Trời vui lòng.
9 Tuy nhiên, anh chị em không sống theo bản tính tội
lỗi, nhưng sống theo Chúa Thánh Linh vì Thánh Linh
Đức Chúa Trời đang ngự trong lòng anh chị em. (Nên
nhớ rằng người không có Thánh Linh của Chúa Cứu Thế
dĩ nhiên không thuộc về Ngài.) **10** Nếu Chúa Cứu Thế
sống trong anh chị em, ngay cả khi thân thể anh chị em
phải chết vì tội lỗi, Chúa Thánh Linh cho anh chị em sự
sống vì anh chị em được kể công chính cho Đức Chúa
Trời. **11** Thánh Linh Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Giê-xu
sống lại từ cõi chết, sống trong anh chị em. Như Đức
Chúa Trời khiến Chúa Cứu Thế Giê-xu sống lại từ cõi
chết, Ngài cũng sẽ khiến thi thể của anh em sống lại,
do quyền năng của Chúa Thánh Linh. **12** Vì thế, thưa
anh chị em, chúng ta chẳng có bổn phận gì đối với bản
tính tội lỗi để sống cho xác thịt. **13** Nếu sống cho bản
tính tội lỗi, anh chị em sẽ chết, nhưng nếu nhờ Chúa
Thánh Linh giết chết những hành vi xấu của thể xác, anh
chị em sẽ sống. **14** Những người được Thánh Linh của
Đức Chúa Trời hướng dẫn đều là con cái Đức Chúa Trời.
15 Chúa Thánh Linh ngự trong anh chị em không bao
giờ đem anh chị em trở về vòng nô lệ khủng khiếp của
ngày xưa, nhưng Ngài đưa anh chị em lên địa vị làm con

nuôi, nhờ thế anh chị em được gọi Đức Chúa Trời là “A-ba, Cha.” **16** Chính Chúa Thánh Linh xác nhận với tâm linh chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. **17** Đã là con trưởng thành, chúng ta được thừa hưởng cơ nghiệp Đức Chúa Trời, và đồng kế nghiệp với Chúa Cứu Thế. Nếu chúng ta dự phần thống khổ với Chúa Cứu Thế, hẳn cũng dự phần vinh quang với Ngài. **18** Tôi nghĩ rằng khổ đau hiện tại thật quá nhỏ mọn và ngắn ngủi so với vinh quang lớn lao đời đời của chúng ta trong tương lai. **19** Vạn vật khắc khoải chờ mong ngày con cái Đức Chúa Trời được hiện ra. **20** Vì vạn vật đã lệ thuộc sự rủa sả của Đức Chúa Trời. Dù không muốn, nhưng do Đấng muốn chúng lệ thuộc, với hy vọng, **21** vạn vật được giải thoát khỏi sự chết và hư nát, để chung hưởng với vinh quang của con cái Đức Chúa Trời. **22** Mãi đến ngày nay, vạn vật đều rên rỉ quằn quại vì đau đớn quá đỗi. **23** Chẳng riêng gì vạn vật, chính chúng ta, những người nhận lãnh Chúa Thánh Linh—một bằng chứng về vinh quang tương lai—cũng phải âm thầm than thở đang khi thiết tha mong đợi ngày được hưởng trọn quyền làm con Đức Chúa Trời, trong thân thể mới Ngài đã hứa cho chúng ta. **24** Chúng ta đã được cứu với niềm hy vọng đó. (Nếu đã có rồi đâu cần hy vọng nữa, vì chẳng ai hy vọng sẽ được điều mình đang có. **25** Nếu chúng ta hy vọng điều mình chưa có, hẳn chúng ta phải nhẫn nại chờ đợi.) **26** Cũng do niềm hy vọng đó, Chúa Thánh Linh bổ khuyết các nhược điểm của chúng ta. Chúng ta không biết phải cầu nguyện thế nào, nhưng chính Chúa Thánh Linh cầu thay cho chúng ta với những lời than thở không diễn

tả được bằng tiếng nói loài người. **27** Đức Chúa Trời là
Đấng thấu hiểu lòng người cũng biết rõ tâm trí Chúa
Thánh Linh vì Chúa Thánh Linh cầu thay cho chúng ta
đúng theo ý muốn Đức Chúa Trời. **28** Chúng ta biết mọi
việc đều hợp lại làm ích cho người yêu mến Chúa, tức là
những người được lựa chọn theo ý định của Ngài. **29**
Vì Đức Chúa Trời đã biết trước những người thuộc về
Ngài, nên cũng chỉ định cho họ trở nên giống như Con
Ngài; như vậy Chúa Cứu Thế là Con Trưởng giữa nhiều
anh chị em. **30** Chúa kêu gọi những người Ngài chỉ định.
Khi chúng ta đáp ứng, Chúa nhìn nhận chúng ta là công
chính. Người công chính được hưởng vinh quang của
Ngài. **31** Trước chương trình kỳ diệu ấy, chúng ta còn
biết nói gì? Một khi Đức Chúa Trời ở với chúng ta, còn ai
dám chống lại chúng ta? **32** Đức Chúa Trời đã không tiếc
chính Con Ngài, nhưng hy sinh Con để cứu chúng ta, hẳn
Ngài cũng sẽ ban cho chúng ta mọi sự luôn với Con Ngài.
33 Ai dám kiện cáo chúng ta là người Đức Chúa Trời lựa
chọn? Không ai—vì Đức Chúa Trời đã tha tội chúng ta. **34**
Ai dám kết án chúng ta? Không ai—vì Chúa Cứu Thế Giê-
xu đã chịu chết, sống lại và hiện nay ngồi bên phải Đức
Chúa Trời, đang cầu thay cho chúng ta. **35** Ai có thể phân
cách chúng ta với tình yêu thương của Chúa Cứu Thế?
Phải chăng hoạn nạn, gian khổ, bức hại, đói khát, trần
truồng, nguy hiểm hay chết chóc? **36** (Như Thánh Kinh
đã ghi: "Vì Chúa, mạng sống chúng tôi bị đe dọa suốt
ngày; chúng tôi chẳng khác gì bầy chiên tại lò thịt"). **37**
Nhờ Chúa Cứu Thế yêu thương, chúng ta thừa sức chiến
thắng tất cả. **38** Tôi biết chắc chắn không một điều nào

có thể ngăn cách chúng ta với tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Dù cái chết hay cuộc sống, dù thiên sứ hay ác quỷ, dù tình hình hiện tại hay biến chuyển tương lai, dù quyền lực uy vũ, **39** dù trời cao, vực thẳm, dù bất cứ vật gì trong vũ trụ cũng chẳng bao giờ phân cách nổi chúng ta với tình yêu thương của Đức Chúa Trời đã thể hiện nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

9 Tôi xin chân thành trình bày, trong Chúa Cứu Thế tôi không dám nói ngoa, có Chúa Thánh Linh chứng giám và lương tâm tôi xác nhận. **2** Lòng tôi buồn rầu quá đỗi, lòng tôi đau xót đêm ngày **3** vì dân tộc tôi, anh chị em của tôi. Tôi sẵn lòng chịu Chúa Cứu Thế khai trừ và bị rủa sả mãi mãi miễn là cứu vớt được anh chị em của tôi. **4** Họ là dân tộc Ít-ra-ên, dân được Đức Chúa Trời nhận làm con cái, chia sẻ vinh quang, kết lời giao ước. Ngài dạy họ luật pháp, cách thờ phượng và hứa cho họ nhiều ân huệ. **5** Họ thuộc dòng dõi Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp; về phần xác, Chúa Cứu Thế cũng thuộc dòng dõi ấy. Nhưng Ngài vốn là Đức Chúa Trời, Đấng cai trị mọi vật và đáng được chúc tụng muôn đời! A-men. **(aiōn g165)** **6** Vậy, có phải Đức Chúa Trời không giữ lời hứa của Ngài với người Ít-ra-ên không? Không, vì không phải tất cả dòng dõi Ít-ra-ên đều là dân của Đức Chúa Trời! **7** Cũng không phải tất cả dòng dõi Áp-ra-ham đều được Đức Chúa Trời lựa chọn. Vì Kinh Thánh chép: "Bởi Y-sác mà dòng dõi con sẽ được kể," Mặc dù Áp-ra-ham cũng có những con khác được hưởng lời hứa. **8** Điều này có nghĩa là không phải con cháu của Áp-ra-ham là con cái Đức Chúa Trời. Nhưng chỉ dòng dõi đức tin mới thật

sự là con cái theo lời hứa của Ngài. **9** Đức Chúa Trời đã
hứa: “Năm tới vào lúc này Ta sẽ trở lại và Sa-ra sẽ có con
trai.” **10** Con trai này là Y-sác, tổ phụ chúng ta. Khi Y-sác
cưới Rê-bê-ca, nàng có thai song sinh. **11** Trước khi hai
con chưa sinh ra, chưa biết làm điều tốt hay điều xấu, thì
người mẹ đã nhận sứ điệp từ Đức Chúa Trời. (Sứ điệp
cho biết Đức Chúa Trời lựa chọn theo ý muốn của Ngài;
12 Ngài chọn người của Ngài không theo việc làm tốt
hay xấu của họ). Chúa phán bảo Rê-bê-ca: “Đứa lớn sẽ
phục dịch đứa nhỏ.” **13** Như Thánh Kinh viết: “Ta yêu
Gia-cốp, nhưng ghét Ê-sau.” **14** Vậy có phải Đức Chúa
Trời bất công không? Chẳng bao giờ! **15** Vì Đức Chúa
Trời đã phán dạy Môi-se: “Ta sẽ nhân từ với người Ta
chọn, và Ta sẽ thương xót người Ta muốn thương xót.”
16 Như thế, việc lựa chọn của Đức Chúa Trời không tùy
thuộc ý muốn hay sức cố gắng của con người, nhưng do
lòng nhân từ Ngài. **17** Thánh Kinh cho biết Đức Chúa
Trời phán với Pha-ra-ôn: “Ta cất nhắc ngươi lên ngôi để
chứng tỏ quyền năng của Ta đối với ngươi, và nhân đó,
Danh Ta được truyền ra khắp đất.” **18** Vậy, Đức Chúa
Trời tỏ lòng nhân từ đối với người này hoặc làm cứng
lòng người khác tùy ý Ngài. **19** Có người sẽ hỏi: “Đã thế,
sao Đức Chúa Trời còn khiển trách, vì ai chống cự được ý
Ngài?” **20** Thưa không, đừng nói vậy. Bạn là ai mà dám
chất vấn Đức Chúa Trời? Lẽ nào một chiếc bình bằng đất
dám hỏi người thợ gốm: “Sao ông nặn ra tôi thế này?” **21**
Người thợ gốm chẳng có quyền dùng một miếng đất sét
nặn ra chiếc bình này dùng vào việc sang trọng, và chiếc
bình kia dùng vào việc tầm thường sao? **22** Cũng thế, lẽ

nào Đức Chúa Trời chẳng có quyền biểu lộ cơn thịnh nộ, chứng tỏ uy quyền của Ngài đối với những kẻ tội lỗi đáng hủy diệt, mà Ngài đã kiên tâm chịu đựng sao? **23** Chúa không có quyền bày tỏ vinh quang rực rỡ của Ngài cho những người đáng thương xót được chuẩn bị từ trước để hưởng vinh quang với Ngài sao? **24** Chính chúng ta là những người được Chúa lựa chọn, bao gồm cả người Do Thái lẫn dân ngoại. **25** Về dân ngoại, đúng như lời Đức Chúa Trời dạy trong sách tiên tri Ô-sê: "Ta sẽ gọi họ là dân Ta dù họ chẳng phải dân Ta. Ta sẽ gọi họ là người yêu dấu dù họ chẳng từng được yêu dấu." **26** Và: "Đáng lẽ phải nói với họ: 'Các ngươi chẳng phải dân Ta,' thì Ta sẽ gọi họ là: 'Con cái Đức Chúa Trời Hằng Sống.'" **27** Tiên tri Y-sai đã than thở về người Ít-ra-ên: "Dù dòng dõi Ít-ra-ên đông như cát bờ biển, chỉ một số ít người được cứu. **28** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ nhanh chóng thi hành án phạt trên khắp đất." **29** Và Y-sai cũng đã nói: "Nếu Chúa Hằng Hữu Vạn Quân không chừa lại cho chúng ta một vài hậu tự, hẳn chúng ta đã bị quét sạch như Sô-đôm và tuyệt diệt như Gô-mô-rơ." **30** Vậy, chúng ta sẽ nói thế nào? Ngay cả khi các dân ngoại không theo được tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, nhưng họ đạt được công chính của Đức Chúa Trời. Và bởi đức tin đó họ đạt được công chính. **31** Còn người Ít-ra-ên cố gắng vâng giữ luật pháp để được nhìn nhận là người công chính, lại không đạt được. **32** Tại sao? Vì họ cậy công đức theo luật pháp, chứ không nhờ đức tin nên họ vấp phải hòn đá chướng ngại. **33** Đức Chúa Trời đã cảnh cáo họ trong Thánh Kinh: "Này, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá chướng

ngại, một tảng đá khiến nhiều người vấp ngã. Nhưng ai tin Ngài sẽ không bao giờ thất vọng."

10 Thưa anh chị em, lòng tôi hằng ao ước và tôi luôn cầu xin Đức Chúa Trời cứu người Ít-ra-ên. **2** Tôi xin xác nhận, tuy họ có nhiệt tâm với Đức Chúa Trời, nhưng nhiệt tâm đó dựa trên hiểu biết sai lầm. **3** Họ không biết rằng đường lối Đức Chúa Trời khiến con người công chính với chính Ngài, lại cố gắng lập con đường riêng để đạt công chính với Đức Chúa Trời bởi cố gắng tuân giữ luật pháp. **4** Vì Chúa Cứu Thế đã xuống đời để chấm dứt thời kỳ luật pháp, từ đây ai tin nhận Ngài, đều được kể là công chính với Đức Chúa Trời. **5** Vì Môi-se đã viết về sự công chính với Đức Chúa Trời do kinh luật là người làm theo tất cả đòi hỏi của luật pháp. **6** Nhưng sự công chính với Đức Chúa Trời do đức tin nói rằng: "Đừng nói trong lòng con rằng: 'Ai sẽ lên trời' (ngụ ý đem Chúa Cứu Thế xuống). **7** Cũng đừng nói rằng: 'Ai sẽ xuống nơi cõi chết' (ngụ ý rước Chúa Cứu Thế lên)." **(Abyssos g12)** **8** Bởi vì, có lời nói: "Đạo rất gần con; Đạo ở ngay trong miệng và trong lòng con." Đó là Đạo đức tin chúng tôi hằng công bố. **9** Nếu miệng anh chị em xưng nhận Giê-xu là Chúa, và lòng anh chị em tin Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại thì anh chị em được cứu rỗi. **10** Vì do lòng tin, anh chị em được kể là người công chính, và do miệng xưng nhận Ngài, anh chị em được cứu rỗi. **11** Như Thánh Kinh cho chúng ta biết: "Ai tin Ngài sẽ không thất vọng," **12** không phân biệt người Do Thái hay dân ngoại, vì họ có chung một Chúa. Chúa giáng phúc dồi dào cho người cầu xin Ngài. **13** Vì "mọi người kêu cầu Danh Chúa Hằng

Hữu đều được cứu rỗi.” **14** Nhưng nếu họ chưa tin Chúa
thì kêu cầu Ngài sao được? Nếu chưa nghe nói về Ngài,
làm sao biết mà tin? Nếu không có người truyền giảng
thì nghe cách nào? **15** Nếu không được sai phái thì ai
đi truyền giảng? Nên Thánh Kinh ghi nhận: “Bàn chân
người đi truyền giảng Phúc Âm thật xinh đẹp biết bao!”
16 Tuy nhiên, chẳng phải mọi người nghe Phúc Âm đều
tin nhận, như Tiên tri Y-sai đã nói: “Thưa Chúa Hằng
Hữu, ai chịu tin lời giảng của chúng con?” **17** Cho nên,
người ta tin Chúa nhờ nghe giảng và họ nghe khi Phúc
Âm của Chúa Cứu Thế được công bố. **18** Nhưng tôi hỏi,
có phải người Ít-ra-ên thật chưa nghe sứ điệp của Chúa?
Thưa, họ nghe rồi, như Thánh Kinh viết: “Đạo Chúa được
công bố khắp nơi, truyền đến mọi dân tộc khắp đất.” **19**
Tôi hỏi tiếp, chẳng lẽ người Ít-ra-ên chưa hiểu biết sao?
Họ đã biết, vì ngay trong thời Môi-se, Đức Chúa Trời
đã phán: “Ta sẽ làm cho họ ghen tức với những người
không đáng gọi là dân tộc Họ sẽ giận dữ vì dân ngoại dại
dột, kém cỏi.” **20** Sau đó, Y-sai cũng đã quả quyết: “Người
chẳng tìm kiếm thì sẽ gặp được Ta, Ta đã tỏ mình cho
người chẳng cần hỏi Ta.” **21** Còn về người Ít-ra-ên, Đức
Chúa Trời phán: “Suốt ngày Chúa vẫn đưa tay chờ đợi họ
nhưng họ là dân tộc phản nghịch và ngoan cố.”

11 Vậy, Đức Chúa Trời đã hoàn toàn từ bỏ dân Ngài sao?
Chẳng bao giờ! Chính tôi cũng là người Ít-ra-ên, dòng dõi
Áp-ra-ham, thuộc đại tộc Bên-gia-min. **2** Đức Chúa Trời
chẳng từ bỏ dân tộc Ngài đã lựa chọn từ trước. Anh chị
em còn nhớ trong Thánh Kinh, Tiên tri Ê-li than phiền
với Chúa về người Ít-ra-ên: **3** “Thưa Chúa, họ đã giết các

tiên tri Ngài, phá đổ bàn thờ Ngài. Chỉ còn một mình con
trốn thoát, họ cũng đang tìm giết con." **4** Đức Chúa Trời
đáp lời ông thế nào? Chúa đáp: "Ta đã dành sẵn cho Ta
bảy nghìn người không chịu quỳ lạy Ba-anh!" **5** Ngày
nay cũng thế, vẫn có một số ít người Do Thái được Đức
Chúa Trời lựa chọn, do ơn phước của Ngài. **6** Đã gọi là ơn
phước, tất nhiên không do việc làm hay công đức của
họ, vì nếu thế, đâu còn là ơn phước nữa. **7** Vậy, hầu hết
người Ít-ra-ên không đạt được điều họ tìm kiếm, chỉ một
thiểu số do Đức Chúa Trời lựa chọn đạt đến mà thôi, số
còn lại, lòng cứng cỏi, chai đá. **8** Như Thánh Kinh đã
chép: "Đức Chúa Trời làm cho tâm linh họ tối tăm, mắt
không thấy, tai không nghe cho đến ngày nay." **9** Đa-vít
cũng nói: "Nguyện yến tiệc của họ biến thành lưới bẫy,
nơi họ sa chân vấp ngã và bị hình phạt. **10** Nguyện mắt
họ bị mờ tối chẳng nhìn thấy gì, và lưng họ còng xuống
mãi!" **11** Tôi xin hỏi tiếp: Người Ít-ra-ên có vấp ngã nặng
đến mức bị Đức Chúa Trời hoàn toàn loại bỏ không?
Thưa không! Nhưng vì họ không vâng lời, Đức Chúa Trời
đem ơn cứu rỗi cho dân ngoại để kích thích lòng ganh
đua của họ. **12** Nếu lỗi lầm của họ đem phước hạnh cho
nhân loại và khuyết điểm của họ giúp dân ngoại hưởng
ơn cứu rỗi, thì khi họ quay về với Chúa, ơn phước mọi
người hưởng được sẽ dồi dào biết bao! **13** Tôi xin ngỏ lời
với anh chị em dân ngoại. Đức Chúa Trời chỉ định tôi làm
sứ đồ cho dân ngoại, tôi thật vinh dự với chức vụ này. **14**
Tôi ước mong công tác tôi giữa anh chị em sẽ khơi dậy
lòng ganh đua của dân tộc tôi, nhân đó một số người
trong họ được cứu. **15** Nếu việc họ bị Đức Chúa Trời tạm

thời loại bỏ giúp cho nhân loại được hòa thuận với Ngài, thì khi họ được Ngài tiếp nhận, hậu quả sẽ diệu kỳ chẳng khác gì người chết sống lại. **16** Từ khi Áp-ra-ham và các tộc trưởng là thánh, con cháu họ cũng là thánh. Nếu nắm bột nhồi được dâng lên làm của lễ đầu mùa là thánh, thì cả mẻ bánh cũng là thánh. Nếu rễ cây là thánh, thì cả cành cây cũng thánh. **17** Một số cành cây ô-liu trong vườn đã bị cắt bỏ, để cho anh chị em là cây ô-liu hoang được tháp vào, và được cây hút mầu mỡ nuôi dưỡng từ rễ của Đức Chúa Trời là cây ô-liu đặc biệt. **18** Anh chị em đừng vội tự hào vì được thay thế các cành kia, hãy luôn nhớ anh chị em chỉ là cành, không phải là rễ. **19** Anh chị em nói: “Các cành kia bị cắt đi cốt để tôi được tháp vào.” **20** Phải, họ bị loại bỏ vì không tin Chúa Cứu Thế, còn anh chị em tồn tại nhờ đức tin. Chớ tự kiêu nhưng hãy kinh sợ. **21** Nếu Đức Chúa Trời đã không tiếc các cành nguyên trong cây, Ngài cũng không tiếc cành tháp. **22** Hãy ghi nhớ, Đức Chúa Trời nhân từ nhưng nghiêm minh. Chúa nghiêm minh với người vấp ngã nhưng nhân từ với anh chị em. Nhưng nếu anh chị em ngừng tin cậy, anh chị em sẽ bị cắt bỏ. **23** Còn nếu người Ít-ra-ên từ bỏ lòng vô tín, tin nhận Chúa Cứu Thế, Ngài sẽ tháp họ vào chỗ cũ, vì Đức Chúa Trời có năng quyền tháp họ vào lại cây. **24** Nếu anh chị em, theo bản chất chỉ là cành ô-liu hoang, còn được cắt và tháp vào cây ô-liu vườn trái hẳn bản chất mình, huống chi họ đúng bản chất là ô-liu vườn, lại càng được tháp vào gốc cũ? **25** Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em biết rõ huyền nhiệm này, để anh chị em khỏi tự phụ: Một thành phần người Ít-ra-ên cứng lòng cho đến

chừng đủ số dân ngoại đến với Chúa Cứu Thế. **26** Vậy cả Ít-ra-ên sẽ được cứu. Như Thánh Kinh chép: "Vị Cứu Tinh sẽ đến từ Giê-ru-sa-lem, loại bỏ những điều vô đạo ra khỏi nhà Ít-ra-ên. **27** Và đây là giao ước Ta lập với họ, tội lỗi họ sẽ được Ta tha thứ." **28** Bây giờ, nhiều người Ít-ra-ên là kẻ thù của Phúc Âm, nên anh chị em dân ngoại được cứu rỗi, nhưng xét theo khía cạnh tuyển chọn, họ là người yêu dấu của Đức Chúa Trời, vì Ngài lựa chọn tổ phụ họ là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. **29** Vì sự ban tặng và kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề thay đổi. **30** Như anh chị em trước kia không vâng phục Đức Chúa Trời, mà nay được ơn thương xót, nhờ họ không vâng phục Ngài. **31** Cũng thế, ngày nay họ không vâng phục Đức Chúa Trời, nhưng nhờ anh chị em nhận sự thương xót mà họ cũng được sự thương xót. **32** Vì Đức Chúa Trời đã đặt mọi người vào địa vị không vâng phục, để tỏ ân khoan hồng cho cả nhân loại. **(eleēsē g1653)** **33** Ôi, tri thức và khôn ngoan của Đức Chúa Trời thật phong phú, sâu xa vô tận! Cách Ngài phán đoán chẳng ai dò biết được, đường lối Ngài chẳng ai tìm hiểu được! **34** Ai biết được tư tưởng Chúa Hằng Hữu Ai có thể làm cố vấn cho Ngài? **35** Ai dâng hiến cho Chúa trước để về sau được Ngài đền báo? **36** Vì muôn vật do Chúa sáng tạo, đều tồn tại nhờ Ngài và vì Ngài. Nguyện vinh quang vĩnh viễn thuộc về Ngài! A-men. **(aiōn g165)**

12 Và vì vậy, thưa anh chị em, tôi nài khuyên anh chị em dâng thân thể mình lên Đức Chúa Trời vì tất cả điều Ngài đã làm cho anh chị em. Hãy dâng như một sinh tế sống và thánh—là của lễ Ngài hài lòng. Đó là cách đích

thực để thờ phượng Ngài. **2** Đừng đồng hóa với người
đời, nhưng hãy để Chúa đổi mới tâm trí mình; nhờ đó
anh chị em có thể tìm biết ý muốn của Đức Chúa Trời,
và hiểu rõ điều gì tốt đẹp, trọn vẹn, hài lòng Ngài. **(aiōn**
g165) **3** Do ơn phước Đức Chúa Trời ban, tôi khuyên anh
chị em đừng có những ý nghĩ quá cao về mình, nhưng
mỗi người phải khiêm tốn tự xét đúng theo mức độ đức
tin Đức Chúa Trời ban cho mình. **4** Thân thể chúng ta
có nhiều chi thể, mỗi chi thể giữ một chức phận khác
nhau. **5** Cũng thế, trong Chúa Cứu Thế, tất cả chúng ta
hợp làm một thân thể, và các chi thể đều tùy thuộc lẫn
nhau. **6** Trong ơn phước Ngài, Đức Chúa Trời ban ân tứ
cho chúng ta mỗi người một khác. Người có ân tứ nói
tiên tri, hãy nói theo đức tin mình. **7** Ai phục dịch, hãy
hăng hái phục dịch. Ai dạy dỗ, hãy chuyên tâm dạy dỗ. **8**
Ai khích lệ, hãy tận tình khích lệ. Ai cứu tế, hãy dâng
hiến rời rộng. Ai lãnh đạo, hãy tận tâm lãnh đạo. Ai an ủi
người đau khổ, hãy hết lòng an ủi. **9** Tình yêu thương
phải chân thành. Phải ghét bỏ điều ác và gắn bó điều
thiện. **10** Hãy yêu thương nhau tha thiết như anh chị em
ruột thịt, phải kính trọng nhau. **11** Phải siêng năng làm
việc, đừng biếng nhác, phải phục vụ Chúa với tinh thần
hăng hái. **12** Hãy vui mừng trong niềm hy vọng. Nhẫn nại
trong lúc hoạn nạn, và bền lòng cầu nguyện. **13** Hãy chia
cơm sẻ áo cho các tín hữu, hãy ân cần tiếp khách. **14** Hãy
cầu phước cho những người bức hại anh chị em, chớ
nguyền rủa họ; cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho họ.
15 Hãy vui với người vui, khóc với người khóc. **16** Hãy
sống hòa hợp với nhau. Đừng kiêu kỳ, nhưng phải vui vẻ

hòa mình với những người tầm thường. Đừng cho mình là khôn ngoan! **17** Đừng lấy ác báo ác. Hãy thực hành điều thiện trước mặt mọi người. **18** Phải cố sức sống hòa bình với mọi người. **19** Anh chị em yêu dấu, đừng báo thù. Hãy để cho Đức Chúa Trời báo ứng. Vì Thánh Kinh đã chép: “Báo ứng là việc của Ta; Ta sẽ thưởng phạt.” Chúa Hằng Hữu phán vậy. **20** Nhưng: “Nếu kẻ thù con có đói, nên mời ăn. Nếu họ có khát, hãy cho uống. Làm như thế chẳng khác gì con lấy than hồng chất lên đầu họ.” **21** Đừng để điều ác thắng mình, nhưng phải lấy điều thiện thắng điều ác.

13 Mọi người phải vâng phục chính quyền vì tất cả thẩm quyền đến từ Đức Chúa Trời, tất cả chính quyền hiện hữu là từ Đức Chúa Trời. **2** Vậy ai chống chính quyền là chống lại mệnh lệnh Đức Chúa Trời và sẽ bị phán xét. **3** Nhà cầm quyền không khiến cho người lương thiện kinh hãi, nhưng người gian ác phải lo sợ. Muốn khỏi sợ hãi nhà cầm quyền, anh chị em cứ làm điều ngay thẳng, thì họ sẽ khen ngợi anh chị em. **4** Họ là những người Đức Chúa Trời sai phái để giúp anh chị em làm điều thiện, nhưng nếu anh chị em làm điều ác, hãy lo sợ, vì không thể trốn tránh hình phạt. Đức Chúa Trời dùng họ để phạt người làm ác. **5** Vậy, phải vâng phục chính quyền, chẳng những để khỏi bị hình phạt nhưng cũng vì lương tâm trong sạch. **6** Do đó, anh chị em nộp thuế, vì nhà cầm quyền phục dịch Đức Chúa Trời khi họ thi hành nhiệm vụ. **7** Phải trả hết mọi thứ nợ: Trả thuế và đóng lợi tức cho người thu thuế, kính sợ và tôn trọng người có thẩm quyền. **8** Đừng mắc nợ ai gì hết, trừ món nợ yêu

thương. Vì yêu thương nhau là giữ trọn luật pháp. **9** Các điều răn dạy: “Chớ gian dâm. Các ngươi không được giết người. Các ngươi không được trộm cắp. Chớ tham muốn.” Tất cả những điều răn khác đều tóm tắt trong câu: “Yêu người lân cận như chính mình.” **10** Tình yêu thương chẳng làm hại đồng loại, vậy yêu thương là giữ trọn luật pháp. **11** Hơn nữa, đã đến lúc anh chị em phải thức tỉnh, vì ngày hoàn thành sự cứu rỗi gần đến, gần hơn lúc ta mới tin. **12** Đêm sắp qua, ngày gần đến. Vậy chúng ta hãy từ bỏ việc xấu xa trong đêm tối để làm việc công chính dưới ánh sáng. **13** Phải ăn ở xứng đáng như sinh hoạt giữa ban ngày. Đừng chè chén say sưa, trụy lạc phóng đãng, đừng tranh giành, ganh ghét. **14** Hãy để Chúa Cứu Thế Giê-xu bảo bọc anh chị em như áo giáp. Đừng chiều theo các ham muốn của xác thịt.

14 Hãy tiếp nhận các tín hữu còn yếu đức tin, đừng chỉ trích họ về những gì họ nghĩ đúng hay sai. **2** Có người tin mình ăn được mọi thức ăn. Nhưng có tín hữu khác với lương tâm nhạy bén chỉ ăn rau mà thôi. **3** Người ăn được mọi món đừng khinh bỉ người không ăn, và người không ăn cũng đừng lên án người ăn, vì Đức Chúa Trời đã chấp nhận họ. **4** Anh chị em là ai mà kết án các đầy tớ của Chúa? Họ làm đúng hay sai, thành công hay thất bại đều thuộc thẩm quyền của Chúa. Nhưng nhờ Chúa giúp đỡ, họ sẽ thành công. **5** Cũng vậy, có người cho rằng ngày này tốt hơn các ngày khác, trong khi người khác xem mọi ngày như nhau. Điều này mỗi người nên tự mình thẩm định. **6** Người giữ lễ nhằm mục đích thờ phượng Chúa. Người ăn muốn tôn vinh Chúa, vì tạ ơn Ngài cho

thức ăn. Người không ăn, cũng nhằm mục đích tôn vinh Chúa và tạ ơn Ngài. **7** Vì chúng ta không ai còn sống cho mình, hoặc chết cho mình cả. **8** Chúng ta sống để tôn vinh Chúa. Nếu được chết, cũng để tôn vinh Chúa. Vậy, dù sống hay chết, chúng ta đều thuộc về Chúa. **9** Vì Chúa Cứu Thế đã chết và sống lại để tể trị mọi người, dù còn sống hay đã chết. **10** Vậy, tại sao còn dám chỉ trích tín hữu khác? Tại sao khinh bỉ anh chị em mình? Đừng quên tất cả chúng ta đều sẽ bị xét xử trước tòa án của Đức Chúa Trời. **11** Vì Thánh Kinh chép: "Chúa Hằng Hữu phán: 'Thật như Ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quỳ xuống trước mặt Ta, và mọi lưỡi sẽ ca tụng Đức Chúa Trời.'" **12** Như thế, mỗi chúng ta đều sẽ khai trình mọi việc trong đời mình cho Đức Chúa Trời. **13** Vậy, anh chị em nên chấm dứt việc kết án nhau, nhưng hãy quyết định không tạo chướng ngại cho anh chị em mình vấp ngã. **14** Nhờ Chúa Giê-xu chỉ dạy, tôi biết chắc không một thức ăn nào có bản chất ô uế, nhưng nếu có người cho là ô uế, thì chỉ ô uế đối với người đó. **15** Nếu thức ăn của anh chị em làm cho một tín hữu bị tổn thương, anh chị em không hành động theo tình yêu thương nữa. Đừng để thức ăn của anh chị em hủy diệt người được Chúa Cứu Thế chịu chết thay. **16** Đừng để việc tốt của anh chị em làm cớ cho người ta chỉ trích. **17** Điều thiết yếu trong Nước của Đức Chúa Trời không phải là ăn uống, nhưng là sống thiện lành, bình an và vui vẻ trong Chúa Thánh Linh. **18** Người nào phục vụ Chúa Cứu Thế theo tinh thần đó, sẽ được Đức Chúa Trời hài lòng và người ta tán thưởng. **19** Vậy, chúng ta hãy cố gắng thực hiện sự hòa hợp trong

Hội Thánh, và gây dựng lẫn nhau. **20** Đừng để thức ăn
làm hỏng việc của Đức Chúa Trời. Mọi thức ăn đều được
chấp nhận, nhưng ăn uống mà gây cho người khác vấp
phạm thì thật xấu. **21** Tốt hơn là đừng ăn thịt, uống rượu
hoặc làm gì cho anh chị em mình vấp phạm. **22** Điều gì
anh chị em tin là đúng, hãy giữ cho mình; Đức Chúa Trời
chấp thuận là đủ. Phước cho người không bị lương tâm
lên án khi làm điều mình biết là phải. **23** Nhưng nếu anh
chị em nghi ngờ có nên ăn thức ăn nào đó hay không mà
vẫn ăn là có tội vì anh chị em không theo lương tâm
mình. Mọi việc, nếu tin là không đúng mà vẫn làm, là
anh chị em phạm tội.

15 Dù có lòng tin vững mạnh, chúng ta cũng không nên
làm thỏa lòng mình, nhưng phải lưu tâm nâng đỡ người
kém đức tin. **2** Mỗi chúng ta phải làm vui lòng anh chị
em mình, để giúp ích và xây dựng cho họ. **3** Vì ngay
cả Chúa Cứu Thế cũng không làm thỏa lòng mình như
Thánh Kinh đã viết: "Tôi hứng chịu mọi lời sỉ nhục của
kẻ thù nghịch Chúa." **4** Tất cả những lời ghi chép trong
Thánh Kinh cốt để dạy dỗ an ủi chúng ta, rèn luyện tính
kiên nhẫn và đem lại cho chúng ta niềm hy vọng tràn
đầy vì lời hứa của Đức Chúa Trời được thực hiện. **5** Cầu
xin Đức Chúa Trời, Đấng ban kiên nhẫn và an ủi, cho
anh chị em sống trong tinh thần hợp nhất theo gương
Chúa Cứu Thế Giê-xu, **6** để anh chị em một lòng, một
tiếng nói tôn vinh Đức Chúa Trời là Cha của Chúa chúng
ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. **7** Vậy, anh chị em hãy tiếp
nhận nhau như Chúa Cứu Thế đã tiếp nhận chúng ta, để
Đức Chúa Trời được tôn vinh. **8** Tôi xin thưa, Chúa Cứu

Thế đã đến phục vụ giữa người Do Thái để chứng tỏ đức chân thật của Đức Chúa Trời là thực hiện lời hứa với tổ phụ họ. **9** Chúa cũng đến cho các dân ngoại để họ ca ngợi Đức Chúa Trời vì nhân từ của Ngài, như tác giả Thi Thiên đã ghi: “Vì thế, tôi sẽ tôn vinh Chúa giữa dân ngoại; tôi sẽ ca ngợi Danh Ngài.” **10** Có lời chép: “Hỡi dân ngoại hãy chung vui với dân Chúa.” **11** Và: “Tất cả dân ngoại, hãy tôn vinh Chúa Hằng Hữu. Tất cả dân tộc trên đất, hãy ngợi tôn Ngài.” **12** Tiên tri Y-sai cũng đã nói: “Hậu tự nhà Gie-sê sẽ xuất hiện để cai trị các dân ngoại. Họ sẽ đặt hy vọng nơi Ngài.” **13** Cầu xin Đức Chúa Trời, là nguồn hy vọng, cho anh chị em tràn ngập vui mừng và bình an khi anh chị em tin cậy Ngài, nhờ đó lòng anh chị em chứa chan hy vọng do quyền năng của Chúa Thánh Linh. **14** Thưa anh chị em, tôi biết chắc anh chị em thừa hảo tâm và kiến thức nên có thể tự khuyên bảo lẫn nhau. **15** Tuy nhiên, viết cho anh chị em, tôi nhấn mạnh một vài điều chỉ để nhắc nhở anh chị em. Bởi ơn phước Đức Chúa Trời đã dành cho tôi, **16** tôi được chọn làm sứ giả của Chúa Cứu Thế giữa các dân ngoại để công bố Phúc Âm của Đức Chúa Trời. Nhờ đó, các dân tộc ấy được dâng lên cho Đức Chúa Trời như một lễ vật vui lòng Ngài do Chúa Thánh Linh thánh hóa. **17** Vì thế, tôi lấy làm vinh dự được phục vụ Đức Chúa Trời, nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu. **18** Tôi chẳng dám nói điều gì ngoài việc Chúa Cứu Thế đã dùng tôi dìu dắt dân ngoại trở về đầu phục Đức Chúa Trời qua lời giảng và những việc tôi làm giữa họ. **19** Họ tin bởi quyền năng của các dấu lạ, phép mầu, và bởi quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời.

Nhờ thế, tôi đã chu toàn nhiệm vụ truyền bá Phúc Âm
của Chúa Cứu Thế từ Giê-ru-sa-lem cho đến I-ly-ri. **20**
Vì ước nguyện của tôi là công bố Phúc Âm tại những
miền chưa nghe Danh Chúa Cứu Thế, để khỏi xây dựng
trên nền tảng của người khác. **21** Như Thánh Kinh dạy:
"Người chưa được thông báo về Chúa sẽ thấy Ngài, và
người chưa nghe sẽ hiểu Ngài." **22** Cũng vì lý do ấy, tôi
bị ngăn trở nhiều lần, chưa đến thăm anh chị em. **23**
Nhưng hiện nay, công tác tại miền này đã xong. Theo
lòng mong mỏi đến thăm anh chị em từ nhiều năm nay,
24 tôi hy vọng trong chuyến đi Tây Ban Nha, sẽ ghé thăm
anh chị em cho thỏa lòng mong ước, rồi anh chị em lại
tiễn tôi lên đường. **25** Nhưng trước khi tôi đến, tôi phải
lên Giê-ru-sa-lem để trao tặng phẩm cho các tín hữu. **26**
Vì Hội Thánh ở Ma-xê-đoan và A-chai đã vui lòng quyên
góp để giúp các tín hữu túng thiếu tại Giê-ru-sa-lem. **27**
Họ vui vẻ làm việc này vì tự biết mình thật sự mắc nợ.
Từ khi dân ngoại được tín hữu Giê-ru-sa-lem chia sẻ
phước hạnh tâm linh, họ tự thấy có bổn phận chia sớt lại
của cải vật chất. **28** Sau khi hoàn thành công tác, trao
xong mọi phẩm vật quyên trợ, tôi sẽ lên đường đến thăm
anh chị em trong chuyến đi Tây Ban Nha. **29** Chắc chắn
khi tôi đến, Chúa Cứu Thế sẽ ban phước lành dồi dào cho
anh chị em. **30** Thưa anh chị em, tôi nài khuyên anh chị
em trong Danh của Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-
xu và do tình yêu thương trong Chúa Thánh Linh, hãy
cùng tôi hết sức khẩn nguyện Đức Chúa Trời, **31** xin Ngài
cho tôi tránh thoát cạm bẫy hãm hại của người không
tin Chúa Cứu Thế ở xứ Giu-đê, cho công việc tôi tại Giê-

ru-sa-lem được anh em tín hữu vui lòng chấp nhận. **32** Trong ý muốn của Chúa, tôi sẽ đến thăm anh chị em cách vui vẻ, và chúng ta cùng được khích lệ. **33** Cầu xin Đức Chúa Trời bình an ở với tất cả anh chị em. A-men.

16 Tôi xin giới thiệu chị Phê-bê, nữ chấp sự Hội Thánh Sen-cơ-rê. **2** Xin anh chị em đón tiếp chị trong tình yêu thương của Chúa, nồng nhiệt hoan nghênh một chị em trong Chúa, sẵn sàng giúp chị mọi điều, vì chị đã giúp đỡ nhiều người, kể cả tôi nữa. **3** Tôi xin kính chào Bê-rít-sin và A-qui-la, bạn đồng sự của tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **4** Họ đã liều mạng sống vì tôi. Chẳng những riêng tôi, mà tất cả Hội Thánh dân ngoại đều tri ân. **5** Cũng xin kính lời thăm Hội Thánh nhóm họp tại nhà họ. Xin gửi lời thăm Ê-bai-nết, bạn yêu dấu của tôi, và là người tin Chúa Cứu Thế đầu tiên tại Tiểu Á. **6** Kính chào Ma-ri, người có nhiều công khó với anh chị em. **7** Kính chào An-trô-ni-cơ và Giu-ni-a, bà con của tôi, cũng là bạn tù với tôi. Họ tin Chúa Cứu Thế trước tôi và từng được các sứ đồ khen ngợi. **8** Kính chào Am-li-a, bạn yêu dấu của tôi trong Chúa. **9** Kính chào U-rơ-banh, bạn đồng sự với chúng tôi trong Chúa Cứu Thế, và Ếch-ta-chi, bạn yêu dấu của tôi. **10** Kính chào A-be-lơ, người được Chúa Cứu Thế chấp thuận. Kính chào gia đình A-ríc-tô-bu. **11** Kính chào Hê-rơ-đi-ôn, bà con của tôi, và các tín hữu trong gia đình Nạt-xít. **12** Kính chào Try-phe-nơ và Try-phô-sơ, hai người có công khó phục vụ Chúa. Kính chào Pẹt-si-đơ, bạn yêu dấu, đã dày công phục vụ Chúa. **13** Kính chào Ru-phu, người được Chúa lựa chọn; và kính chào mẹ của anh ấy, cũng là mẹ tôi. **14** Kính chào A-sin-cơ-rích, Phơ-

lê-gôn, Hẹt-me, Pa-trô-ba, Hẹt-ma, và anh chị em ở với họ. **15** Kính chào Phiên-lơ, Giu-li, Nê-rơ, chị của Nê-rơ, Ô-lâm và tất cả tín hữu ở với họ. **16** Hãy chào nhau bằng cái siết tay thân mật. Tất cả các Hội Thánh của Chúa Cứu Thế gửi lời chào anh chị em. **17** Xin anh chị em đề phòng những người gây chia rẽ, hoang mang, và chống nghịch chân lý anh chị em đã học. Hãy xa lánh họ. **18** Những người ấy không phục vụ Chúa Cứu Thế chúng ta, nhưng chỉ tìm tư lợi. Họ dùng những lời nói ngọt ngào tâng bốc để đánh lừa người nhẹ dạ. **19** Mọi người đều biết lòng tin kính vâng phục của anh chị em nên tôi rất mừng. Tôi muốn anh chị em khôn ngoan về điều thiện, nhưng ngây thơ về điều ác. **20** Đức Chúa Trời Bình An sẽ sớm chà nát Sa-tan dưới chân anh chị em. Cầu chúc anh chị em hằng hưởng ơn phước của Chúa chúng ta là Chúa Giê-xu. **21** Ti-mô-thê, bạn đồng sự với tôi, và Lu-si-út, Gia-sôn, Sô-xi-ba-tê, bà con của tôi, đều gửi lời thăm anh chị em. **22** Tôi là Tẹt-tiu, người chép bức thư này xin kính chào anh chị em trong Chúa. **23** Gai-út, người tiếp đãi tôi và cả Hội Thánh, gửi lời thăm anh chị em. Ê-rát, thủ quỹ thành phố và tín hữu Qua-rơ-tu cũng gửi lời thăm anh chị em. **24** Cầu chúc tất cả anh chị em hằng hưởng ơn phước của Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. **25** Tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đấng có quyền cho anh chị em sống vững mạnh bởi Phúc Âm tôi truyền giảng. Đây là sứ điệp về Chúa Cứu Thế Giê-xu bày tỏ chương trình của Ngài cho anh chị em dân ngoại, đúng theo huyền nhiệm được giữ kín suốt các thời đại trước. **(aiōnios g166)** **26** Nhưng nay, huyền nhiệm ấy được bày tỏ và công bố cho tất cả dân

ngoại theo lệnh Đức Chúa Trời hằng sống, như Thánh Kinh đã báo trước, để họ tin nhận và vâng phục Chúa.
(aiōnios g166) **27** Nguyền vinh quang vĩnh viễn quy về Đức Chúa Trời duy nhất, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. A-men.
(aiōn g165)

I Cô-rinh-tô

1 Đây là thư của Phao-lô, người được Đức Chúa Trời
chọn làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, và của Sốt-
then, anh em trong Chúa. **2** Kính gửi Hội Thánh của Đức
Chúa Trời tại Cô-rinh-tô, những người được chọn làm
dân Chúa và được thánh hóa nhờ liên hiệp với Chúa Cứu
Thế Giê-xu, cùng tất cả những người ở khắp nơi đang
cầu khẩn Danh Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu,
Chúa của họ và của chúng ta. **3** Cầu xin Đức Chúa Trời,
Cha chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-xu ban cho anh chị
em ơn phước và bình an. **4** Tôi luôn cảm tạ Đức Chúa
Trời vì những ơn lành anh chị em được hưởng từ khi
thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu. **5** Chúa đã ban ân tứ dồi
dào cho anh chị em từ lời nói đến sự hiểu biết chân lý, **6**
đến nỗi kinh nghiệm bản thân của anh chị em đã xác
nhận những lời tôi giảng về Chúa Cứu Thế là chân thật.
7 Anh chị em được hưởng đầy đủ ân tứ của Chúa để làm
theo ý Ngài trong khi chờ đợi Chúa chúng ta là Chúa
Cứu Thế Giê-xu trở lại. **8** Chúa sẽ giữ vững anh chị em
đến cuối cùng, làm cho anh chị em thành người trọn
vẹn không bị khiển trách trong ngày Chúa Cứu Thế Giê-
xu của chúng ta trở lại. **9** Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ
thực hiện điều đó, vì Ngài là Đấng thành tín. Ngài đã
mời gọi anh chị em đến kết bạn với Con Ngài là Chúa
Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. **10** Thưa anh chị em,
nhân danh Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu, tôi
khuyên anh chị em hãy đồng tâm nhất trí. Đừng chia rẽ,
nhưng phải hợp nhất, cùng một tâm trí, một ý hướng.
11 Tôi vừa nghe người nhà Cơ-lô-ê cho biết anh chị em

tranh chấp nhau, mỗi người một ý. **12** Người này nói:
“Tôi theo Phao-lô.” Người kia nói: “Tôi theo A-bô-lô,”
người khác nói: “Tôi theo Phi-e-rơ,” có người lại bảo:
“Tôi theo Chúa Cứu Thế.” **13** Chúa Cứu Thế đã bị chia ra
từng mảnh sao? Phao-lô đã chịu đóng đinh trên cây thập
tự vì anh chị em sao? Hay anh chị em nhân danh Phao-lô
chịu báp-tem sao? **14** Tôi tạ ơn Chúa vì trừ Cơ-rít-bu và
Gai-út, tôi không làm báp-tem cho ai trong anh chị em.
15 Như thế, không ai có thể nói anh chị em nhân danh
tôi mà chịu báp-tem. **16** Tôi cũng làm báp-tem cho gia
đình Sê-pha-na, ngoài ra tôi không làm báp-tem cho ai
nữa. **17** Vì Chúa Cứu Thế đã sai tôi đi truyền giảng Phúc
Âm, chứ không phải đi làm báp-tem. Khi giảng Phúc Âm,
tôi không dùng tài diễn thuyết triết học; nếu ỷ lại tri
thức tài năng là chưa biết hiệu năng của Đấng hy sinh
trên cây thập tự. **18** Đối với người vô tín, Đạo thập tự giá
chỉ là khờ dại, nhưng đối với chúng ta là người được
cứu rỗi thì đó là quyền năng Đức Chúa Trời. **19** Thánh
Kinh viết: “Ta sẽ tiêu diệt óc khôn ngoan của người khôn
ngoan, và loại bỏ trí sáng suốt của người sáng suốt.” **20**
Nhà triết học ở đâu? Nhà văn hào ở đâu? Nhà hùng biện,
thuyết khách lừng danh một thời ở đâu? Đức Chúa Trời
đã chẳng khiến sự khôn ngoan của thế gian trở thành
khờ dại sao? **(aiōn g165)** **21** Vì thế gian chỉ cậy khôn ngoan
riêng của mình, không nhờ khôn ngoan của Đức Chúa
Trời để nhận biết Ngài nên Đức Chúa Trời vui lòng dùng
lối truyền giảng có vẻ khờ dại của chúng ta để cứu rỗi
những người tin nhận. **22** Trong khi người Do Thái đòi
hỏi phép lạ và người Hy Lạp tìm triết lý, **23** chúng ta luôn

luôn truyền giảng Chúa Cứu Thế chịu đóng đinh trên cậy thập tự. Điều này người Do Thái cho là sỉ nhục trong khi các dân tộc khác coi như khờ dại. **24** Nhưng đối với người Do Thái hay Hy Lạp nào tiếp nhận Phúc Âm, Chúa Cứu Thế là hiện thân của quyền năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời. **25** Vì những điều có vẻ khờ dại của Chúa còn khôn ngoan hơn sự khôn ngoan nhất của loài người, và những điều có vẻ yếu đuối của Chúa còn mạnh mẽ hơn điều mạnh mẽ nhất của loài người. **26** Thưa anh chị em là người được Chúa kêu gọi, trong anh chị em không có nhiều người thông thái, chức trọng quyền cao hay danh gia vọng tộc, **27** nhưng Đức Chúa Trời đã lựa chọn người bị coi như khờ dại để làm cho người khôn ngoan hổ thẹn. Đức Chúa Trời đã lựa chọn người yếu ớt để làm cho người mạnh mẽ phải hổ thẹn. **28** Đức Chúa Trời đã chọn những người bị thế gian khinh bỉ, coi là hèn mọn, không đáng kể, để san bằng mọi giá trị trong thế gian. **29** Vậy, không một người nào còn dám khoe khoang điều gì trước mặt Chúa. **30** Nhờ Đức Chúa Trời, anh chị em được sống trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, là hiện thân sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là nguồn công chính, thánh thiện, và cứu chuộc của chúng ta. **31** Như lời Thánh Kinh đã viết: “Ai khoe khoang, hãy khoe khoang những việc Chúa Hằng Hữu làm cho mình.”

2 Thưa anh chị em, khi đến thăm anh chị em, tôi không dùng lời lẽ hoa mỹ hay triết lý cao xa để truyền giảng huyền nhiệm của Đức Chúa Trời. **2** Vì tôi đã quyết định không nói gì với anh chị em ngoài Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng chịu đóng đinh trên cây thập tự. **3** Tôi có vẻ yếu

đuối, sợ sệt và run rẩy khi đến thăm anh chị em. **4** Lời
giảng dạy của tôi chẳng do tài biện luận khôn khéo mà
chỉ dựa vào quyền năng của Chúa Thánh Linh thôi. **5**
Như thế, đức tin của anh chị em không dựa vào khôn
ngoan loài người, nhưng xây dựng trên quyền năng Đức
Chúa Trời. **6** Tuy nhiên, với những tín hữu trưởng thành,
chúng tôi cũng giảng về sự khôn ngoan, nhưng không
phải khôn ngoan của đời này, hay của các nhà lãnh đạo
thế giới, là những người sẽ chìm vào quên lãng. **(aiōn g165)**
7 Chúng tôi giảng đạo của Đức Chúa Trời, là huyền nhiệm
trước kia không ai biết, nhưng từ nghìn xưa Đức Chúa
Trời đã dành sẵn để đem lại cho chúng ta vinh quang
muôn đời. **(aiōn g165)** **8** Không một nhà lãnh đạo nào của
thế giới biết được huyền nhiệm này. Vì nếu biết rõ, họ đã
chẳng đóng đinh Chúa vinh quang trên cây thập tự. **(aiōn**
g165) **9** Theo Thánh Kinh, huyền nhiệm đó là: "Những
điều chưa mắt nào thấy, chưa tai nào nghe, và trí loài
người chưa hề nghĩ tới, nhưng Đức Chúa Trời dành sẵn
cho người yêu mến Ngài." **10** Đức Chúa Trời đã nhờ Chúa
Thánh Linh tiết lộ cho chúng ta. Thánh Linh Ngài dò xét
mọi sự, kể cả điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời. **11** Vì
chẳng ai có thể biết những tư tưởng sâu kín trong lòng
người, trừ ra tâm linh của chính người đó. Cũng thế,
ngoài Thánh Linh Đức Chúa Trời, không ai biết được
những ý tưởng mầu nhiệm của Đức Chúa Trời. **12** Đức
Chúa Trời ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta—không
phải thần linh trần gian—nên chúng ta biết được những
ân tứ của Đức Chúa Trời. **13** Khi truyền giảng, chúng tôi
không dùng từ ngữ triết học, nhưng dùng từ ngữ của

Chúa Thánh Linh, giải thích điều thuộc linh bằng ngôn
ngữ thuộc linh. **14** Người không có thuộc linh không thể
nhận lãnh chân lý từ Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Đó
chỉ coi như chuyện khờ dại và họ không thể hiểu được,
vì chỉ những người thuộc linh mới hiểu giá trị của Chúa
Thánh Linh. **15** Người có thuộc linh hiểu giá trị mọi điều,
nhưng người khác không hiểu họ. **16** Vì: "Ai biết được
tư tưởng Chúa Hằng Hữu? Ai dám khuyên bảo Ngài?"
Nhưng chúng ta có thể hiểu những điều này, vì chúng ta
có tâm trí của Chúa Cứu Thế.

3 Thưa anh chị em, trước kia tôi không thể nói chuyện
với anh chị em như với người thuộc linh, nhưng như
người xác thịt, như con đỏ trong Chúa Cứu Thế. **2** Tôi
phải dùng sữa nuôi anh chị em, thay vì thức ăn đặc, vì
anh chị em chưa tiêu hóa nổi, đến bây giờ cũng chưa ăn
được, **3** vì anh chị em vẫn sống theo xác thịt. Anh chị
em còn ganh ghét, xung đột nhau. Không phải anh chị
em đang sống theo xác thịt như người đời sao? **4** Người
này nói: "Tôi theo Phao-lô," người kia nói: "Tôi theo A-
bô-lô," như thế không phải anh chị em hành động theo
người đời sao? **5** Vậy, Phao-lô là ai? A-bô-lô là ai? Chúng
tôi chỉ là đầy tớ của Đức Chúa Trời—những người đã
giúp anh chị em tin nhận Ngài—theo khả năng Chúa cho
mỗi người. **6** Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức
Chúa Trời làm cho lớn lên. **7** Người trồng, người tưới đều
không quan trọng, vì chính Đức Chúa Trời làm cho cây
lớn lên. **8** Người trồng, người tưới đều như nhau, mỗi
người được thưởng tùy theo công khó mình. **9** Chúng tôi
là bạn đồng sự phục vụ Đức Chúa Trời, còn anh chị em là

ruộng, là nhà của Ngài. **10** Nhờ ơn phước của Đức Chúa
Trời, tôi đã đặt nền móng như một nhà kiến trúc giỏi và
người khác xây cất lên trên, nhưng mỗi người phải thận
trọng về cách xây cất của mình. **11** Vì ngoài nền móng
thật đã đặt xong là Chúa Cứu Thế Giê-xu, chẳng ai có thể
đặt nền móng nào khác. **12** Trên nền móng ấy, người ta
có thể cất nhà bằng vàng, bạc, ngọc hay bằng gỗ, rơm,
tranh. **13** Công trình của mỗi người sẽ được bày tỏ trong
ngày cuối cùng. Chúa sẽ dùng lửa thử luyện mọi vật. Vật
liệu nào rồi cũng sẽ bị thử luyện trong ngọn lửa. **14** Công
trình nào tồn tại, người xây cất sẽ được thưởng. **15** Trái
lại công trình nào bị thiêu hủy, người xây cất sẽ mất hết,
nhưng chính người ấy sẽ được cứu như vượt qua lửa mà
thôi. **16** Anh chị em không biết mình là đền thờ của Đức
Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời sống trong anh
chị em sao? **17** Ai hủy hoại đền thờ của Đức Chúa Trời
sẽ bị Ngài tiêu diệt. Vì đền thờ của Đức Chúa Trời phải
thánh khiết và anh chị em là đền thờ của Ngài. **18** Đừng ai
tự lừa dối! Ai trong anh chị em tưởng mình khôn ngoan
theo đời này, hãy nhìn nhận mình khờ dại để được khôn
ngoan thật. **(aiōn g165)** **19** Khôn ngoan của thế gian bị Đức
Chúa Trời xem là khờ dại. Như Thánh Kinh viết: “Chúa
khiến người khôn ngoan tự sa vào bẫy của họ.” **20** Và:
“Chúa biết ý tưởng người khôn ngoan chỉ là hư ảo.” **21**
Vậy đừng tự hào về tài năng con người. Tất cả đều thuộc
về anh chị em. **22** Cả Phao-lô, A-bô-lô, hay Phi-e-rơ, thế
gian, sự sống, sự chết, việc hiện tại, việc tương lai, tất cả
đều thuộc về anh chị em, **23** và anh chị em thuộc về Chúa
Cứu Thế, và Chúa Cứu Thế thuộc về Đức Chúa Trời.

4 Anh chị em hãy coi chúng tôi là đầy tớ của Chúa Cứu
Thế, là quản gia có nhiệm vụ trình bày huyền nhiệm
của Đức Chúa Trời. **2** Đức tính thiết yếu của quản gia
là trung thành. **3** Riêng phần tôi, dù bị anh chị em hay
người khác xét đoán, tôi cũng không bận tâm. Chính tôi
cũng không xét đoán mình. **4** Tôi biết tôi chẳng có gì
đáng trách, nhưng không phải vì thế mà tôi được kể
là công chính. Chính Chúa là Đấng sẽ xét xử tôi. **5** Vậy
đừng xét đoán quá sớm. Hãy đợi Chúa đến. Ngài sẽ đưa
ra ánh sáng những điều giấu kín trong bóng tối và phơi
bày các ý định trong lòng người. Lúc ấy, mỗi người sẽ
được Đức Chúa Trời khen ngợi đúng mức. **6** Thưa anh
chị em, tôi xin lấy chính A-bô-lô và tôi làm thí dụ để
anh chị em hiểu rõ điều tôi đã nói. Đừng thiên vị ai hết.
Anh chị em đừng kiêu hãnh theo người này để chống
lại người khác. **7** Anh chị em kiêu hãnh về việc gì? Có
điều gì không do Đức Chúa Trời ban cho anh chị em? Đã
nhận lãnh của Đức Chúa Trời, sao anh chị em còn khoe
khoang như không hề nhận lãnh? **8** Anh chị em no đủ
rồi! Anh chị em giàu có rồi! Anh chị em đã chiếm được
ngai vàng, đâu cần nhờ đến chúng tôi nữa! Thật chúng
tôi cũng mong anh chị em lên ngôi để chúng tôi đồng cai
trị với anh chị em. **9** Tôi có cảm tưởng Đức Chúa Trời
đưa các sứ đồ chúng tôi ra sau rốt như những người tử
tội, để trình diễn cho thiên sứ và loài người cùng xem.
10 Chúng tôi dại dột vì Chúa Cứu Thế, nhưng anh chị em
khôn ngoan trong Ngài. Chúng tôi yếu đuối nhưng anh
chị em mạnh mẽ. Chúng tôi chịu nhục nhã nhưng anh
chị em được vinh dự. **11** Đến giờ này, chúng tôi vẫn bị đói

khát, rách rưới, đánh đập, xua đuổi. **12** Chúng tôi phải
làm việc vất vả để tự nuôi thân. Bị nguyền rủa, chúng tôi
chúc phước. Bị bức hại, chúng tôi chịu đựng. **13** Bị vu
cáo, chúng tôi từ tốn trả lời. Đến nay, người ta vẫn xem
chúng tôi như rác rưởi của thế gian, cặn bã của xã hội.
14 Tôi viết những điều này, không phải để anh chị em
xấu hổ, nhưng để khuyên răn anh chị em như con cái
thân yêu. **15** Dù anh chị em có một vạn thầy giáo trong
Chúa Cứu Thế, nhưng chỉ có một người cha. Tôi đã dùng
Phúc Âm sinh anh chị em trong Chúa Cứu Thế. **16** Nên
tôi khuyên nài anh chị em bắt chước tôi. **17** Vì thế, tôi đã
cử Ti-mô-thê, con yêu dấu và trung tín của tôi trong
Chúa. Người sẽ nhắc nhở anh chị em nếp sống của tôi
trong Chúa Cứu Thế, đúng theo lời tôi giảng dạy trong
các Hội Thánh khắp nơi. **18** Có mấy người lên mặt kiêu
ngạo vì tưởng tôi không còn đến thăm anh chị em. **19**
Nhưng nếu Chúa cho phép, tôi sẽ đến ngay để xem khả
năng của những người kiêu ngạo đó, chứ không phải để
nghe những lời khoa trương của họ. **20** Vì Nước của Đức
Chúa Trời không cốt ở lời nói suông nhưng ở năng lực.
21 Anh chị em muốn gì đây? Muốn tôi cầm roi đến sửa
phạt anh chị em hay muốn tôi đến thăm với lòng yêu
thương, dịu dàng?

5 Được tin trong vòng anh chị em có việc gian dâm ghê
tởm—hơn cả các dân ngoại đạo. Có người dám lấy vợ
kế của cha mình. **2** Thế mà anh chị em vẫn kiêu hãnh,
không biết than khóc để loại người phạm tội ra khỏi
cộng đồng. **3** Mặc dù vắng mặt, nhưng tâm linh tôi vẫn ở
với anh chị em, nên tôi đã quyết định xử phạt người

phạm tội như tôi đang có mặt, **4** nhân danh Chúa Giê-xu.
Anh chị em trong Hội Thánh hội họp với tâm linh tôi và
nhờ quyền năng Chúa Giê-xu. **5** Chúng ta giao người ấy
cho Sa-tan để hủy diệt thân xác, nhưng linh hồn được
cứu khi Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại. **6** Thế mà anh chị
em vẫn khoe khoang không biết xấu hổ! Anh chị em
không biết một ít men làm cả đống bột dậy lên sao? **7**
Hãy loại bỏ người tội lỗi đó—chẳng khác gì tẩy sạch men
cũ—để anh chị em được tinh sạch như bánh không men.
Vì Chúa Cứu Thế là Chiên Con của Đức Chúa Trời đã bị
giết thay chúng ta rồi. **8** Vậy hãy ăn lễ Vượt Qua với
bánh không men—là lòng thành thật, chân chính—và
loại bỏ men cũ gian trá, độc ác. **9** Trong thư trước, tôi
khuyên anh chị em đừng kết bạn với người gian dâm. **10**
Tôi không có ý nói về người ngoại đạo gian dâm, hoặc
tham lam, trộm cắp, thờ thần tượng, vì nếu thế, anh chị
em phải ra khỏi thế gian. **11** Nhưng tôi muốn khuyên anh
chị em đừng kết bạn với người tự xưng là tín hữu mà
còn gian dâm, tham lam, thờ thần tượng hoặc chửi rủa,
nghiện rượu, trộm cắp. Cũng đừng ăn uống với những
hạng người ấy. **12** Vì chúng ta không có phận sự xét xử
người thế gian, nhưng phải nghiêm minh xét xử người
phạm tội trong Hội Thánh. **13** Đức Chúa Trời sẽ xét xử
người thế gian; còn Kinh Thánh dạy: "Hãy diệt trừ người
gian ác khỏi anh chị em."

6 Khi anh chị em tín hữu có việc tranh chấp với nhau,
sao không để Hội Thánh phân xử, lại đưa nhau ra tòa cho
người chưa tin Chúa xét xử? **2** Anh chị em không biết
Hội Thánh sẽ xét xử thế gian sao? Đã có quyền xét xử thế

gian lẽ nào anh chị em không thể xét xử những việc nhỏ nhặt? **3** Anh chị em không biết chúng ta sẽ xét xử các thiên sứ sao? Huống hồ việc đời này! **4** Khi có việc tranh chấp như thế, sao anh chị em nhờ người ngoài phân xử? **5** Thật xấu hổ! Trong anh chị em không có người nào đủ khôn ngoan phân xử giúp tín hữu sao? **6** Anh chị em kiện cáo nhau rồi lại đem ra cho người không tin Chúa phân xử! **7** Kiện cáo nhau đã là sai rồi. Chịu phần bất công có hơn không? Chịu lường gạt có hơn không? **8** Thế mà anh chị em làm quấy và lường gạt ngay chính anh chị em mình. **9** Anh chị em không biết người gian ác chẳng được vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời sao? Đừng tự lừa dối mình. Những người gian dâm, thờ thần tượng, ngoại tình, tình dục đồng giới, **10** hoặc người trộm cắp, tham lam, nghiện rượu, chửi rủa, bóc lột, không bao giờ được vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời. **11** Trước kia, trong anh chị em có người sống như thế. Nhưng anh chị em đã được rửa sạch tội lỗi, được thánh hóa và kể là công chính nhờ Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu và Thánh Linh của Đức Chúa Trời chúng ta. **12** Anh chị em nói: "Mọi việc tôi đều được phép làm"—nhưng không phải mọi việc đều có ích cho anh chị em. Hay dù: "Tôi được phép làm mọi việc," nhưng tôi không làm nô lệ cho bất cứ việc gì. **13** Anh chị em nói: "Thức ăn dành cho dạ dày, dạ dày dành cho thức ăn." (Đúng vậy, nhưng Đức Chúa Trời sẽ hủy hoại cả hai). Anh chị em không thể nói thân thể dành cho việc gian dâm. Chúng được dành cho Chúa, và Chúa là Chủ của thân thể. **14** Đức Chúa Trời đã khiến Chúa chúng ta sống lại, Ngài cũng sẽ khiến chúng ta sống

lại bởi quyền năng Ngài. **15** Anh chị em không biết thân
thể chúng ta là chi thể của Chúa Cứu Thế sao? Không lẽ
chúng ta khiến chi thể của Chúa thành chi thể của gái
mãi dâm sao? Không bao giờ! **16** Anh chị em không biết ai
kết hợp với gái mãi dâm sẽ trở nên một thân thể với nó
sao? Vì Kinh Thánh dạy: "Hai người sẽ thành một thân."
17 Còn ai liên hiệp với Chúa sẽ có một tâm linh với Ngài.
18 Hãy tránh gian dâm! Tội nào cũng còn ở ngoài thân
thể, nhưng gian dâm là phạm ngay vào thân thể mình.
19 Anh chị em không biết thân thể anh chị em là đền thờ
của Chúa Thánh Linh và Ngài đang sống trong anh chị
em sao? Đức Chúa Trời đã ban Chúa Thánh Linh cho anh
chị em nên anh chị em không còn thuộc về chính mình
nữa. **20** Anh chị em đã được Đức Chúa Trời chuộc với giá
rất cao nên hãy dùng thân thể tôn vinh Ngài.

7 Về vấn đề hôn nhân anh chị em hỏi trong thư, thiết
tưởng đàn ông không lập gia đình là tốt. **2** Nhưng muốn
tránh tội gian dâm, người nam nên lấy vợ, người nữ nên
lấy chồng. **3** Chồng phải trọn bổn phận đối với vợ, vợ
cũng phải trọn bổn phận đối với chồng. **4** Vợ không có
quyền trên thân thể mình nhưng là chồng; chồng cũng
không có quyền trên thân thể mình mà là vợ. **5** Đừng
từ khước nhau, ngoại trừ khi hai bên đồng ý dành một
thời gian để cầu nguyện. Nhưng sau đó trở lại với nhau,
đừng để Sa-tan cám dỗ nhân lúc anh chị em không tự
kiềm chế. **6** Đây là điều tôi đề nghị, không phải truyền
lệnh. **7** Tôi muốn mọi người đều sống độc thân như tôi.
Nhưng mỗi người có ân tứ riêng của Đức Chúa Trời, nên
không giống nhau. **8** Đối với người đang sống độc thân

hay ở góa—nếu cứ ở độc thân như tôi là tốt. **9** Nhưng
nếu không tự kiềm chế được thì nên lập gia đình, vì thà
có vợ có chồng còn hơn để cho tình dục hành hạ. **10** Đối
với người đã lập gia đình, tôi truyền lệnh, không phải
của tôi nhưng là của Chúa. Vợ không được lìa chồng.
11 Nhưng nếu đã ly thân, người vợ nên sống một mình
hoặc làm hòa lại với chồng. Chồng cũng không được ly dị
vợ. **12** Ngoài ra, tôi có thêm vài lời khuyên, tôi nói chứ
không phải Chúa. Anh em nào có vợ không tin Chúa, nếu
vợ đồng ý tiếp tục sống chung, đừng ly dị. **13** Chị em
nào có chồng không tin Chúa, nếu chồng vẫn bằng lòng
sống với mình, đừng lìa bỏ. **14** Vì người chồng chưa tin
Chúa nhờ vợ tin Chúa mà được thánh hóa, và vợ chưa
tin Chúa được thánh hóa nhờ chồng. Nếu không, con
cái anh chị em là ô uế sao? Thật ra, chúng được thánh
hóa rồi. **15** (Tuy nhiên, nếu người không tin Chúa muốn
ly thân, nên cho ly thân. Trong trường hợp ấy người
tin Chúa không bị ràng buộc gì. Vì Đức Chúa Trời muốn
chúng ta sống bình an.) **16** Nhờ thế, biết đâu nữ tín hữu
sẽ giúp chồng mình tin Chúa, và nam tín hữu sẽ cứu
được vợ mình? **17** Mỗi người phải sống theo ân tứ Chúa
cho và cứ giữ cương vị mình như khi Đức Chúa Trời kêu
gọi. Đây là mệnh lệnh tôi truyền cho tất cả Hội Thánh. **18**
Ai tin Chúa sau khi chịu cắt bì, đừng xóa bỏ sự cắt bì.
Ai tin Chúa khi chưa chịu cắt bì, đừng chịu cắt bì nữa.
19 Chịu hay không chịu cắt bì không phải là điều quan
trọng. Điều quan trọng là vâng giữ mệnh lệnh của Đức
Chúa Trời. **20** Ai ở cương vị nào cứ tiếp tục sống trong
cương vị ấy sau khi tin Chúa. **21** Người nô lệ đã tin Chúa

đừng lo lắng về thân phận mình. Nhưng nếu có cơ hội
được tự do, hãy nắm lấy. **22** Người nô lệ tin Chúa là được
Chúa giải cứu, còn người tự do tin Chúa là được làm nô
lệ cho Chúa Cứu Thế. **23** Chúa đã cứu chuộc anh chị em
bằng giá cao, đừng làm nô lệ cho thế gian nữa. **24** Anh
chị em thân mến, mỗi người ở cương vị nào khi tin Chúa,
hãy tiếp tục sống trong cương vị ấy trước mặt Chúa. **25**
Về vấn đề độc thân, tôi không được mệnh lệnh Chúa
truyền dạy, nhưng với tư cách người được tín nhiệm
trong thương xót của Chúa, tôi xin trình bày ý kiến. **26**
Vì tình hình khó khăn hiện nay, tôi tưởng tốt hơn cả
là mỗi người cứ duy trì hiện trạng của mình. **27** Ai đã
lập gia đình đừng tìm cách thoát ly, còn ai chưa lập gia
đình đừng lo lấy vợ. **28** Người nam lấy vợ, người nữ lấy
chồng chẳng có tội lỗi gì, nhưng sẽ gặp khó khăn trong
đời sống, nên tôi mong anh chị em tránh thoát. **29** Thưa
anh chị em, tôi muốn nói: Chúng ta không còn nhiều
thì giờ. Vì thế, người có vợ nên như người độc thân, **30**
người than khóc nên như người không khóc, người vui
mừng nên như chẳng vui mừng, người mua sắm nên
như không mua sắm. **31** Người sử dụng tiện nghi thế
gian, đừng lạm dụng, vì hiện trạng của thế gian này sẽ
qua đi. **32** Nhưng tôi muốn anh chị em khỏi bận tâm về
đời này. Ai sống độc thân mới rảnh rang để chăm lo việc
Chúa, làm đẹp lòng Ngài. **33** Người có vợ phải bận lo
việc đời này, làm cho vợ hài lòng, **34** nên tinh thần bị
chi phối. Trường hợp phụ nữ cũng thế. Người không
có chồng chăm lo việc Chúa cho thân thể và linh hồn
được thánh hóa. Người có chồng còn phải bận lo việc

đời này, làm cho chồng hài lòng. **35** Tôi nói thế vì lợi ích
cho anh chị em, không phải tôi muốn ngăn cản anh chị
em. Tôi mong anh chị em sống xứng đáng, chuyên tâm
phục vụ Chúa, không bị xao lãng. **36** Nếu có người đến
tuổi trưởng thành tự cảm thấy không thể cứ sống độc
thân, muốn lập gia đình, đó là điều phải, không tội lỗi gì,
người ấy hãy lập gia đình theo lòng mong muốn. **37** Trái
lại, nếu có người vững tâm, không bị ràng buộc, tự chủ
được ý muốn mình, trong lòng quyết định cứ sống độc
thân: người ấy làm thế là phải. **38** Lập gia đình với người
vợ hứa của mình là làm điều tốt, nhưng người không lập
gia đình thì tốt hơn. **39** Vợ phải gắn bó với chồng suốt
đời chồng. Khi chồng qua đời, vợ được quyền tái giá với
người tin Chúa. **40** Nhưng theo ý kiến tôi, nên ở góa là
hạnh phúc hơn. Thiết tưởng, khi nói những lời này tôi
cũng được Thánh Linh Đức Chúa Trời hướng dẫn.

8 Về vấn đề của cúng thần tượng, chúng ta đều có kiến
thức cả. Nhưng kiến thức dễ sinh kiêu căng, còn lòng
yêu thương xây dựng cho nhau. **2** Ai tự nghĩ mình hiểu
biết nhiều là người chưa biết đủ những điều đáng phải
biết. **3** Nhưng ai yêu thương Đức Chúa Trời, Ngài biết
người đó. **4** Tôi nói đến việc ăn của cúng thần tượng,
chúng ta biết thần tượng khắp thế giới đều không có
thật, chỉ Đức Chúa Trời là Đấng Duy Nhất. **5** Dù người ta
tin tưởng nhiều thần, nhiều chúa trên trời hay dưới đất.
6 Nhưng chúng ta biết chỉ có một Đức Chúa Trời duy
nhất, là Cha, Đấng tạo dựng vạn vật và chúng ta sống vì
Ngài. Cũng chỉ có một Chúa Tể vũ trụ là Chúa Cứu Thế
Giê-xu, vạn vật do Ngài mà có và chúng ta sống bởi Ngài.

7 Tuy nhiên, không phải mọi người đều ý thức được điều
ấy. Một số người trước nay quá quen thuộc với ý niệm
thần tượng, nên khi ăn phải của cúng thần tượng, lương
tâm yếu đuối của họ bị hoen ố. **8** Thật ra, chẳng phải do
thức ăn mà chúng ta được Đức Chúa Trời khen ngợi.
Không ăn cũng chẳng thiệt gì, mà ăn cũng chẳng hơn gì.
9 Nhưng hãy cẩn thận, đừng để hành động tự do của anh
chị em làm cho người yếu đuối vấp ngã. **10** Nếu có ai
thấy anh chị em—là người hiểu biết—ngồi ăn trong đền
miếu thần tượng, lương tâm yếu đuối sẽ khuyến khích
họ ăn của cúng thần tượng. **11** Như thế, vì "kiến thức"
của anh chị em mà một tín hữu yếu đuối—được Chúa
Cứu Thế chết thay—phải bị hư vong. **12** Khi anh chị em
phạm tội với một tín hữu, làm thương tổn một lương
tâm yếu đuối, tức là anh chị em phạm tội với Chúa Cứu
Thế. **13** Cho nên, nếu thức ăn gây cho anh chị em tôi
phạm tội, tôi sẽ chẳng bao giờ ăn thịt để anh chị em tôi
khỏi vấp phạm. **(aiōn g165)**

9 Tôi không phải là sứ đồ sao? Tôi không được tự do
sao? Tôi chẳng từng thấy Chúa Giê-xu chúng ta sao? Anh
chị em không phải là thành quả công lao tôi trong Chúa
sao? **2** Nếu không phải là sứ đồ cho người khác, ít ra tôi
cũng là sứ đồ cho anh chị em, vì chính anh chị em là
bằng chứng về chức vụ sứ đồ của tôi trong Chúa. **3** Khi
có người chất vấn, tôi biện bạch như sau: **4** Chúng tôi
không được phép ăn uống sao? **5** Chúng tôi không được
cưới một nữ tín hữu làm vợ và đem theo như các sứ đồ
khác, các người em của Chúa hay Phi-e-rơ đã làm sao? **6**
Hay chỉ có Ba-na-ba và tôi phải cặm cụi làm việc để giảng

đạo tự túc? **7** Có người lính nào phải tự trả lương cho
chính mình không? Có ai trồng cây mà không được ăn
quả? Có ai nuôi bò mà không được uống sữa? **8** Phải
chăng tôi chỉ lập luận theo quan niệm người đời, hay luật
pháp cũng nói như thế? **9** Vì luật Môi-se dạy: "Con đừng
khớp miệng con bò đang đạp lúa!" Đức Chúa Trời chỉ nói
về bò, **10** hay Ngài lo cho chúng ta? Dĩ nhiên câu ấy viết
cho chúng ta. Người cày ruộng, người đạp lúa phải có hy
vọng được chia phần công quả. **11** Chúng tôi đã gieo hạt
giống tâm linh cho anh chị em, nếu muốn thu gặt của cải
vật chất của anh chị em cũng chẳng có gì quá đáng. **12**
Người khác còn có quyền thu gặt, huống chi chúng tôi!
Nhưng chúng tôi không sử dụng quyền ấy, tự lo cung
ứng mọi nhu cầu để khỏi trở ngại việc truyền bá Phúc
Âm của Chúa Cứu Thế. **13** Anh chị em không biết người
phục vụ trong đền thờ được ăn thực phẩm của đền thờ
sao? Người phục dịch bàn thờ cũng được chia lễ vật trên
bàn thờ. **14** Cũng thế, Chúa dạy rằng ai công bố Phúc Âm
sẽ sống nhờ Phúc Âm. **15** Tôi chẳng dùng quyền ấy, nay
viết thư này cũng không buộc anh chị em phải cung cấp
cho tôi. Vì tôi thà chết đói còn hơn bị mất niềm hãnh
diện này. **16** Tôi chẳng có gì mà khoe khi công bố Phúc
Âm, vì đó là bổn phận tôi. Không chịu công bố Phúc Âm
là một thảm họa cho tôi. **17** Nếu tôi tình nguyện công bố
Phúc Âm, tôi sẽ được tưởng thưởng. Nhưng Chúa đã bắt
phục tôi, uỷ thác nhiệm vụ cho tôi. **18** Như thế, tôi được
phần thưởng gì? Phần thưởng của tôi là niềm vui được
công bố Phúc Âm không nhận thù lao, và không đòi hỏi
quyền lợi. **19** Dù được tự do, không lệ thuộc ai, nhưng tôi

tình nguyện làm nô lệ mọi người để dìu dắt nhiều người
đến với Chúa. **20** Giữa người Do Thái, tôi sống như người
Do Thái để giúp họ tin Chúa. Giữa người theo luật pháp
Do Thái, dù không bị luật pháp chi phối, tôi sống như
người theo luật pháp, để đưa họ đến với Chúa. **21** Giữa
người không theo luật pháp, tôi sống như người không
luật pháp (dù tôi vẫn theo luật pháp của Chúa Cứu Thế)
để giúp họ được cứu rỗi. **22** Giữa người yếu đuối, tôi
sống như người yếu đuối, để cứu người yếu đuối. Tôi
hòa mình với mọi người, dùng mọi cách để có thể cứu
một số người. **23** Tôi làm mọi việc vì Phúc Âm, để được
hưởng phước với Phúc Âm. **24** Anh chị em không biết
trong cuộc đua, tất cả các lực sĩ đều chạy, nhưng chỉ một
người giật giải sao? Vậy anh chị em hãy chạy cách nào
để giật giải. **25** Tất cả lực sĩ tranh tài đều phải luyện tập
khắc khổ để mong được thưởng mão miện bằng hoa lá
chóng tàn. Còn chúng ta luyện tập để được mão miện
tồn tại vĩnh viễn. **26** Tôi đang chạy đua, chẳng phải là
không chuẩn đích. Tôi đang tranh đấu, chẳng phải là
không có đối thủ. **27** Tôi đối xử nghiêm khắc với bản
thân, bắt nó phải khuất phục, nếu không, sau khi huấn
luyện nhiều người, chính tôi sẽ bị loại bỏ.

10 Thưa anh chị em, xin đừng quên tổ phụ chúng ta
trong hoang mạc ngày xưa. Tất cả đều đã đi dưới sự
hướng dẫn của trụ mây phía trước và băng qua biển trên
đất khô. **2** Trong mây và dưới biển, họ đã được Môi-se
làm báp-tem. **3** Tất cả đều ăn một thức ăn thiêng liêng, **4**
đều uống một dòng nước thiêng chảy từ một vầng đá
thiêng lăn theo họ. Vầng đá ấy là Chúa Cứu Thế. **5** Nhưng

hầu hết số người đó không vâng lời Đức Chúa Trời nên phải phơi thây trong hoang mạc. **6** Những điều này đã xảy ra như lời cảnh cáo cho chúng ta, vì vậy, chúng ta đừng ham muốn những điều xấu xa như họ. **7** Đừng thờ thần tượng như một số người xưa. Như Thánh Kinh chép: “Dân chúng ngồi ăn uống rồi đứng dậy nhảy múa.” **8** Đừng gian dâm như một số người xưa đến nỗi trong một ngày có 23.000 người thiệt mạng. **9** Đừng thử thách Chúa Cứu Thế như một số người xưa để rồi bị rắn cắn chết. **10** Cũng đừng càu nhàu oán trách như họ để rồi bị thiên sứ hủy diệt. **11** Các việc ấy xảy ra để làm gương cho chúng ta, được ghi vào sử sách để cảnh giác chúng ta—những người sống vào thời đại cuối cùng. **(aiōn g165)** **12** Vậy, ai tưởng mình đứng vững, hãy cẩn thận để khỏi vấp ngã. **13** Anh chị em không phải đương đầu với một cám dỗ nào quá sức chịu đựng của con người. Đức Chúa Trời luôn luôn thành tín, Ngài không để anh chị em bị cám dỗ quá sức đâu, nhưng trong cơn cám dỗ Ngài cũng mở lối thoát để anh chị em đủ sức chịu đựng. **14** Vì thế, thưa anh chị em thân yêu, hãy xa lánh việc thờ cúng thần tượng. **15** Anh chị em là người khôn ngoan, xin hãy suy xét điều tôi nói. **16** Khi nâng chén xin Chúa ban phước lành, chúng ta không dự phần với máu Chúa Cứu Thế sao? Khi bẻ bánh tưởng niệm Chúa, chúng ta không dự phần với thân thể Chúa sao? **17** Chúng ta dù nhiều người nhưng đều ăn chung một ổ bánh, đều thuộc về một thân thể của Chúa. **18** Hãy xem người Ít-ra-ên. Có phải người ăn thịt sinh tế được dự phần với bàn thờ không? **19** Tôi nói thế có nghĩa gì? Thần tượng và của

cúng thần tượng chẳng có giá trị gì, **20** nhưng những lễ
vật đó cúng cho ác quỷ chứ không phải dâng cho Đức
Chúa Trời. Vì thế, ăn của cúng thần tượng là dự phần
với ác quỷ. Dĩ nhiên tôi không muốn anh chị em thuộc
về ác quỷ. **21** Anh chị em không thể vừa uống chén của
Chúa, vừa uống chén của ác quỷ. Không thể đồng thời
dự tiệc của Chúa và tiệc của ác quỷ. **22** Anh chị em dám
chọc Chúa ghen sao? Chúng ta sức lực là bao mà thách
thức Ngài? **23** Anh chị em nói: "Mọi việc tôi đều được
phép làm,"—nhưng không phải mọi việc đều có ích cho
anh chị em. Anh chị em còn nói: "Mọi việc tôi đều được
phép làm"—nhưng không phải mọi việc đều xây dựng.
24 Đừng làm việc vì lợi riêng, nhưng hãy mưu lợi ích
chung cho nhiều người. **25** Đối với thức ăn bày bán tại
quán thịt, anh chị em cứ ăn, đừng vì lương tâm mà thắc
mắc. **26** Vì "đất và mọi vật trên đất đều thuộc về Chúa
Hằng Hữu." **27** Nếu được người chưa tin Chúa mời ăn, và
nếu anh chị em nhận lời, cứ ăn các thức ăn họ dọn lên,
đừng vì lương tâm mà hỏi han gì cả. **28** (Tuy nhiên, nếu
có người cho biết: "Đó là thức ăn đã cúng tế." Anh chị
em đừng ăn vì lợi ích cho người đó và vì lương tâm. **29**
Không phải lương tâm anh chị em nhưng lương tâm
người đó.) Anh chị em có thể thắc mắc tại sao hành động
tự do của mình bị lương tâm người khác chi phối? **30** Tại
sao tôi đã tạ ơn Chúa khi ăn, mà còn bận lòng vì người
khác nói xấu? **31** Vậy, khi anh chị em ăn hay uống, hay
làm bất cứ việc gì, anh chị em phải nhắm mục đích vinh
quang của Đức Chúa Trời. **32** Đừng gây cho ai vấp phạm,
dù là người Do Thái, Hy Lạp, hay anh chị em tín hữu

trong Hội Thánh. **33** Tôi cố gắng làm đẹp lòng mọi người
trong mọi việc, không tìm lợi riêng nhưng mưu lợi ích
chung cho nhiều người, để họ được cứu rỗi.

11 Anh chị em hãy noi gương tôi, như tôi noi gương
Chúa Cứu Thế. **2** Tôi khen ngợi anh chị em vì anh chị em
ghi nhớ và làm theo mọi điều tôi truyền dạy. **3** Nhưng
còn điều này tôi muốn nhắc anh chị em: Người nam là
đầu người nữ, Chúa Cứu Thế là đầu người nam, Đức
Chúa Trời là đầu Chúa Cứu Thế. **4** Nếu người nam trùm
đầu khi cầu nguyện hoặc giảng đạo là làm nhục Chúa
Cứu Thế. **5** Trái lại người nữ không trùm đầu khi cầu
nguyện hoặc giảng lời Chúa là làm nhục chồng mình như
người bị cạo đầu. **6** Người nữ nào không chịu trùm đầu,
nên cạo hết tóc đi. Nếu xấu hổ không muốn hớt tóc, cạo
đầu, hãy trùm đầu lại. **7** Người nam là hình ảnh và vinh
quang của Đức Chúa Trời, nên không cần trùm đầu, còn
người nữ là vinh quang của người nam. **8** Vì người nam
đầu tiên không ra từ người nữ, nhưng người nữ đầu tiên
ra từ người nam. **9** A-đam không được sáng tạo vì Ê-va,
nhưng Ê-va được sáng tạo vì A-đam. **10** Vì các thiên sứ,
người nữ phải trùm đầu để tỏ dấu hiệu uy quyền của
chồng. **11** Nhưng trong Chúa người nam vẫn cần người
nữ, và người nữ vẫn cần người nam. **12** Nếu người nữ
đầu tiên ra từ người nam, thì từ đó người nam do người
nữ sinh ra, và tất cả đều do Đức Chúa Trời sinh thành. **13**
Anh chị em hãy tự suy xét. Người nữ để đầu trần cầu
nguyện với Đức Chúa Trời có thích hợp không? **14** Theo
lẽ tự nhiên, người nam để tóc dài là tự sỉ nhục. **15** Nhưng
người nữ để tóc dài lại làm vẻ vang cho mình vì người

nữ được tóc dài để che phủ đầu mình. **16** Nhưng nếu
ai muốn tranh luận về vấn đề này, tôi xin thưa: chúng
tôi—và các Hội Thánh của Đức Chúa Trời—không có tục
lệ nào khác. **17** Nhưng có điều này tôi không thể khen
anh chị em: Việc nhóm họp của anh chị em đã không
tiến mà còn lùi nữa. **18** Trước hết tôi nghe mỗi khi Hội
Thánh hội họp, anh chị em chia thành từng phe nhóm,
tôi cũng tin phần nào. **19** Việc chia rẽ trong anh chị em
cho thấy ai là người Đức Chúa Trời chấp nhận! **20** Khi
nhóm họp, anh chị em không còn dự Tiệc Thánh của
Chúa nữa. **21** Vì khi ăn, ai cũng vội vã, không chờ đợi
chia sẻ cho người khác, đến nỗi người thì đói, người lại
quá no. **22** Anh chị em ăn uống tại nhà riêng không được
sao? Hay anh chị em khinh thường Hội Thánh của Đức
Chúa Trời, làm cho người nghèo phải xấu hổ? Tôi phải
nói gì đây? Phải khen ngợi anh chị em về việc này sao?
Không, tôi chẳng khen đâu! **23** Điều tôi được Chúa dạy
dỗ, tôi đã truyền lại cho anh chị em. Trong đêm bị phản
nộp, Chúa Giê-xu cầm bánh, **24** tạ ơn Đức Chúa Trời rồi
bẻ ra và phán: "Các con hãy lấy ăn. Đây là thân thể Ta
phải tan nát vì các con. Hãy làm điều này để tưởng nhớ
Ta!" **25** Cũng như thế, sau khi ăn tối, Chúa cầm chén và
phán: "Chén này là giao ước mới giữa Đức Chúa Trời và
nhân loại, được ấn chứng bằng máu Ta. Khi nào các con
uống, hãy làm điều này để tưởng nhớ Ta!" **26** Vậy, mỗi
khi ăn bánh uống chén ấy, anh chị em công bố sự chết
của Chúa và tiếp tục cho đến lúc Ngài trở lại. **27** Vì thế, ai
ăn bánh uống chén của Chúa cách không xứng đáng, sẽ
mắc tội với thân và máu của Chúa. **28** Mỗi người phải xét

mình trước khi ăn bánh uống chén ấy. **29** Ai ăn bánh
uống chén ấy mà không tôn trọng thân thể của Chúa là
tự chuốc lấy phán xét vào mình. **30** Vì lý do đó, trong anh
chị em có nhiều người đau yếu, bệnh tật và một số người
qua đời. **31** Nếu biết tự xét, chúng ta khỏi bị Chúa xét xử.
32 Nhưng khi chúng ta bị Chúa xét xử, Ngài sửa phạt
chúng ta để khỏi bị kết tội chung với người thế gian. **33**
Vậy thưa anh chị em, khi anh chị em họp nhau dự Tiệc
Thánh, hãy chờ đợi nhau. **34** Nếu ai đói, hãy ăn trước tại
nhà riêng để khỏi phạm tội khi hội họp rồi bị hình phạt.
Mọi việc khác tôi sẽ giải quyết khi đến thăm anh chị em.

12 Thưa anh chị em, tôi mong anh chị em biết rõ các ân
tứ của Chúa Thánh Linh. **2** Anh chị em còn nhớ, trước
kia anh chị em là người ngoại quốc, bị hướng dẫn lầm lạc
theo các thần tượng câm. **3** Vì thế, tôi muốn anh chị
em biết rằng không ai được Thánh Linh Đức Chúa Trời
cảm động mà nguyền rủa Chúa Giê-xu, cũng không ai
công nhận Giê-xu là Chúa nếu không do Chúa Thánh
Linh hướng dẫn. **4** Có nhiều ân tứ khác nhau nhưng
chỉ có một Chúa Thánh Linh. **5** Có nhiều cách phục vụ
khác nhau nhưng chỉ có một Chúa. **6** Có nhiều chức
năng khác nhau nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời thực
hiện mọi việc trong mọi người. **7** Ân tứ thuộc linh được
biểu lộ nơi mỗi người một khác vì lợi ích chung. **8** Chúa
Thánh Linh cho người này lời nói khôn ngoan, cũng
Chúa Thánh Linh ấy cho người kia nói điều hiểu biết. **9**
Chúa Thánh Linh cho người này đức tin, người khác ân
tứ chữa bệnh. **10** Người làm phép lạ, người nói tiên tri
công bố Lời Chúa, người phân biệt các thần giả mạo với

Thánh Linh của Đức Chúa Trời, người nói ngoại ngữ, và
người thông dịch ngoại ngữ. **11** Những ân tứ ấy đều do
cùng một Chúa Thánh Linh phân phối cho mọi người
theo ý Ngài. **12** Thân thể con người gồm nhiều chi thể
khác nhau. Chi thể tuy nhiều nhưng kết hợp làm một
thân thể. Thân thể Chúa Cứu Thế cũng vậy. **13** Vài người
trong chúng ta là người Do Thái, người Hy Lạp, người nô
lệ, hay người tự do. Nhờ một Chúa Thánh Linh, tất cả
chúng ta đều chịu báp-tem để gia nhập vào một thân thể,
và chúng ta đều nhận lãnh cùng một Chúa Thánh Linh.
14 Thân thể không phải chỉ có một bộ phận, nhưng gồm
nhiều bộ phận. **15** Nếu chân nói: "Tôi không phải là tay
nên không thuộc về thân thể," thì không vì thế mà chân
không thuộc về thân thể. **16** Nếu tai nói: "Tôi không phải
là mắt nên không thuộc về thân thể," thì không vì thế
mà tai không thuộc về thân thể. **17** Nếu cả thân thể đều
là mắt, làm sao nghe? Nếu cả thân thể đều là tai, làm sao
ngửi? **18** Đức Chúa Trời đã phân định mỗi chi thể trong
thân thể theo ý Ngài. **19** Nếu tất cả chỉ là một chi thể, đâu
còn thân thể nữa! **20** Thật ra, bộ phận tuy nhiều nhưng
hợp làm một thân thể. **21** Mắt không thể nói với tay: "Tôi
không cần đến anh," đầu không thể nói với hai chân:
"Tôi không cần các anh." **22** Trái lại, những chi thể nào
trong thân có vẻ yếu ớt nhất lại là cần thiết nhất. **23** Chi
thể nào tưởng tầm thường lại càng được tôn trọng. Chi
thể nào thiếu vẻ đẹp lại cần được trau dồi hơn. **24** Các
chi thể đã đẹp không cần trang điểm nữa. Đức Chúa Trời
xếp đặt các phần trong thân thể chúng ta theo nguyên
tắc: Chi thể yếu kém hơn lại được săn sóc tôn trọng hơn,

25 để tất cả các chi thể đều hòa hợp, hỗ trợ nhau. **26** Nếu
chi thể nào đau, cả thân thể cùng đau; nếu chi thể nào
được ngợi tôn, cả thân thể cùng vui mừng. **27** Anh chị
em là thân thể của Chúa Cứu Thế, mỗi người là một chi
thể. **28** Đức Chúa Trời đã phân định trong Hội Thánh:
thứ nhất là sứ đồ, thứ hai là tiên tri, thứ ba là giáo sư,
rồi đến người làm phép lạ, người chữa bệnh, người phục
vụ, người quản trị, người nói ngoại ngữ. **29** Không phải
tất cả là sứ đồ, hoặc tiên tri hay giáo sư. Không phải tất
cả đều làm phép lạ. **30** Cũng không phải tất cả đều có ân
tứ chữa bệnh, hoặc nói hay thông dịch ngoại ngữ. **31**
Anh chị em hãy khao khát ân tứ hữu ích hơn. Nhưng bây
giờ tôi sẽ chỉ cho anh chị em đường lối tốt đẹp nhất.

13 Dù tôi nói được các ngôn ngữ của loài người và
thiên sứ, nhưng không có tình yêu thì tôi cũng chỉ khua
chiêng, gióng trống ồn ào. **2** Dù tôi được ơn nói tiên tri,
hiểu biết mọi huyền nhiệm, hay quán thông mọi ngành
tri thức, dù tôi có đức tin di chuyển cả đồi núi, nhưng
thiếu tình yêu, tôi vẫn là con người vô dụng. **3** Dù tôi
dâng hiến hết tài sản để nuôi người nghèo khổ hay xả
thân trên dàn hỏa thiêu, nhưng không do tình yêu thúc
đẩy thì hy sinh đến thế cũng vô ích. **4** Tình yêu hay nhẫn
nại và tử tế. Tình yêu chẳng ghen tị, khoe mình, kiêu
căng, **5** hay khiếm nhã. Tình yêu không vị kỷ, không
mau giận, không chấp trách. **6** Tình yêu không vui mừng
về việc bất công nhưng hân hoan trong sự thật. **7** Tình
yêu khoan dung tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả,
chịu đựng tất cả. **8** Tình yêu trường tồn bất diệt. Các
lời giảng thuyết hùng hồn sẽ dứt, tài nói ngoại ngữ sẽ

ngưng và tri thức con người sẽ lỗi thời. **9** Vì tri thức
chúng ta còn thiếu sót, tài giảng thuyết cũng bất toàn! **10**
Nhưng một khi cái toàn vẹn xuất hiện, các điều bất toàn
sẽ bị đào thải. **11** Khi còn thơ dại, tôi nói như trẻ con, suy
nghĩ như trẻ con, lập luận như trẻ con. Đến tuổi trưởng
thành, tôi chấm dứt mọi chuyện trẻ con. **12** Ngày nay,
ta thấy sự vật phản chiếu qua một tấm gương mờ. Đến
ngày ấy, ta sẽ thấy rõ ràng tận mắt. Ngày nay, tôi chỉ biết
đôi phần; ngày ấy, tôi sẽ biết tường tận như Chúa biết
tôi. **13** Vậy, chỉ có ba điều tồn tại—đức tin, hy vọng, và
tình yêu—nhưng tình yêu vĩ đại hơn cả.

14 Anh chị em hãy tìm cầu tình yêu và ao ước các ân tứ
Chúa Thánh Linh, nhất là ân truyền giảng lời Chúa. **2**
Người nói tiếng lạ không nói với con người nhưng với
Đức Chúa Trời, không ai hiểu được vì người ấy nói về
các huyền nhiệm do Chúa Thánh Linh cảm động. **3** Còn
truyền giảng là nói lời Chúa cho người khác nghe, nhằm
mục đích gây dựng, khích lệ, và an ủi. **4** Người nói tiếng
lạ gây dựng cho mình, nhưng người giảng lời Chúa gây
dựng Hội Thánh. **5** Tôi muốn mỗi anh chị em đều nói
tiếng lạ, nhưng tôi càng mong anh chị em giảng lời Chúa,
vì giảng lời Chúa quan trọng hơn nói tiếng lạ. Nói tiếng lạ
chỉ gây dựng Hội Thánh khi có người thông dịch. **6** Thưa
anh chị em, nếu tôi đến thăm anh chị em và nói thứ tiếng
anh chị em không hiểu, thì ích lợi gì cho anh chị em?
Anh chị em chỉ được gây dựng khi tôi nói cho anh chị em
hiểu chân lý Chúa mặc khải, hoặc tri thức tâm linh, hoặc
khi tôi công bố, giảng dạy lời Chúa. **7** Cũng như các nhạc
khí, ống tiêu, hay đàn hạc, nếu phát ra âm thanh hỗn

loạn, làm sao biết đang tấu bản nhạc gì? **8** Nếu kèn trận thổi những tiếng lạc lõng, rời rạc, ai hiểu được mà xông pha chiến trận? **9** Anh chị em cũng thế, nếu miệng lưỡi phát âm không rõ ràng, ai biết anh chị em muốn nói gì? Đó chỉ là lời nói vô nghĩa. **10** Thế giới có nhiều ngôn ngữ, mỗi ngôn ngữ đều có ý nghĩa. **11** Khi tôi không hiểu ngôn ngữ nào, người nói ngôn ngữ đó xem tôi là người ngoại quốc, và tôi cũng xem họ là người ngoại quốc. **12** Anh chị em đã ao ước nhận lãnh ân tứ Chúa Thánh Linh, hãy cầu xin ân tứ tốt nhất để gây dựng Hội Thánh. **13** Người nào nói tiếng lạ cũng cầu xin Chúa cho mình có khả năng thông dịch. **14** Nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, tâm linh tôi cầu nguyện, nhưng trí óc tôi không hiểu. **15** Vậy tôi phải làm gì? Tôi cầu nguyện bằng cả tâm linh lẫn trí óc, ca ngợi Chúa bằng cả tâm linh lẫn trí óc. **16** Nếu anh chị em tạ ơn Chúa bằng tâm linh, người khác không thể hiểu, làm sao họ đồng lòng hiệp ý với anh chị em? **17** Lời cảm tạ của anh chị em vẫn tốt, nhưng người khác không được gây dựng. **18** Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì tôi nói được nhiều tiếng lạ hơn anh chị em. **19** Nhưng giữa Hội Thánh, thà tôi nói năm ba lời cho người khác hiểu để hướng dẫn họ còn hơn nói hàng vạn lời bằng ngôn ngữ không ai hiểu. **20** Thưa anh chị em, đừng hiểu biết hời hợt như trẻ con. Về việc xảo trá, nên ngây thơ như trẻ con, nhưng về việc hiểu biết, nên chín chắn như người lớn. **21** Thánh Kinh chép: “Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ dùng người nước ngoài và qua môi miệng của họ nói tiếng lạ với dân này. Nhưng họ không lắng nghe Ta.” **22** Như thế, ngoại ngữ là dấu hiệu cho người vô tín biết

quyền năng của Chúa, không phải cho tín hữu. Còn công
bố lời Chúa là để giúp ích tín hữu, không phải cho người
vô tín. **23** Nếu Hội Thánh nhóm họp, tất cả đều nói ngoại
ngữ, và nếu có người không hiểu hoặc người vô tín bước
vào, họ sẽ tưởng anh chị em điên loạn. **24** Nhưng nếu tất
cả đều truyền giảng lời Chúa, gặp lúc người vô tín hay
người chưa hiểu Phúc Âm bước vào, những lời ấy sẽ
thuyết phục, cáo trách họ, **25** và những điều bí ẩn trong
lòng bị phơi bày. Họ sẽ cúi đầu xuống thờ phượng Đức
Chúa Trời và nhìn nhận Đức Chúa Trời thật đang sống
giữa anh chị em. **26** Vì thế, khi anh chị em nhóm họp,
người hát thánh ca, người giảng dạy, người tỏ bày mặc
khải, người nói ngoại ngữ, người thông dịch. Nhưng tất
cả đều nhằm mục đích gây dựng Hội Thánh. **27** Về việc
nói ngoại ngữ, mỗi lần họp chỉ cho hai hoặc ba người nói:
phải nói lần lượt và có người thông dịch. **28** Nếu không
ai thông dịch, người được ơn nói ngoại ngữ phải ngồi
yên lặng trong Hội Thánh, nói thầm với mình và với Đức
Chúa Trời. **29** Cũng nên để hai hoặc ba người nói tiên tri,
còn các tín hữu khác ngồi nghe. **30** Trong số người nghe,
nếu ai được mặc khải, người giảng giải nên nhường lời.
31 Vì tất cả anh chị em có thể lần lượt giảng giải lời Chúa
để ai nấy đều học hỏi và được khích lệ. **32** Người nói
tiên tri phải làm chủ tâm linh của mình và thay phiên
nhau. **33** Vì Đức Chúa Trời là Chúa bình an, Ngài không
ưa cảnh hỗn loạn. Hội Thánh khắp nơi đều giữ trật tự
khi hội họp, **34** phụ nữ phải yên lặng, không được lên
tiếng thảo luận, phải thuận phục như luật pháp đòi hỏi.
35 Nếu phụ nữ muốn tìm hiểu điều gì, hãy hỏi chồng lúc

ở nhà, không được phát biểu ý kiến giữa Hội Thánh. **36** Anh chị em tưởng Đạo Chúa phát xuất từ Cô-rinh-tô, và chỉ truyền bá tại Cô-rinh-tô thôi sao? **37** Người nào cho mình được ơn nói tiên tri hoặc ân tứ khác của Chúa Thánh Linh, hẳn biết những điều tôi viết cho anh chị em là mệnh lệnh của Chúa. **38** Ai không nhìn nhận như thế, anh chị em đừng nhìn nhận họ. **39** Vậy, anh chị em hãy ước ao được ơn nói tiên tri, truyền giảng lời Chúa và đừng ngăn cản việc nói tiếng lạ. **40** Mọi việc phải thực hiện cách thích hợp và trong vòng trật tự.

15 Thưa anh chị em, tôi xin nhắc lại Phúc Âm tôi đã công bố; anh chị em đã tin nhận và đứng vững cho đến ngày nay. **2** Nhờ Phúc Âm đó, anh chị em được cứu rỗi, nếu cứ giữ vững đức tin trừ ra trường hợp không thật lòng. **3** Trước hết, tôi truyền lại cho anh chị em những chân lý tôi đã tin nhận: Chúa Cứu Thế chịu chết vì tội chúng ta theo lời Thánh Kinh. **4** Chúa được chôn, qua ngày thứ ba Ngài sống lại theo lời Thánh Kinh. **5** Chúa hiện ra cho Phi-e-rơ, rồi cho Nhóm Mười Hai. **6** Ngài lại hiện ra cho hơn 500 anh chị em xem thấy cùng một lúc, phần đông vẫn còn sống, nhưng một vài người đã qua đời. **7** Sau đó Chúa hiện ra cho Gia-cơ, rồi cho tất cả các sứ đồ. **8** Sau hết, Ngài cũng hiện ra cho tôi, như cho một hài nhi sinh non. **9** Tôi là người hèn mọn hơn hết trong các sứ đồ, không đáng gọi là sứ đồ, vì tôi đã bức hại Hội Thánh của Đức Chúa Trời. **10** Nhưng nhờ ơn phước Đức Chúa Trời, tôi được đổi mới như ngày nay, và ơn Ngài ban cho tôi không đến nỗi vô ích. Tôi đã chịu vất vả hơn tất cả sứ đồ, thật ra không phải tôi nhưng nhờ

ơn Chúa cho tôi. **11** Nhưng dù tôi hay các sứ đồ khác
chịu gian khổ, mục đích chúng tôi là truyền bá Phúc Âm
để anh chị em tin nhận. **12** Nếu chúng tôi truyền giảng
Chúa Cứu Thế đã sống lại từ cõi chết, sao trong anh chị
em còn có người nói người chết sẽ không sống lại? **13**
Nếu người chết không sống lại, Chúa Cứu Thế cũng đã
không sống lại. **14** Nếu Chúa Cứu Thế không sống lại, lời
giảng dạy của chúng tôi hóa ra vô ích, và đức tin anh
chị em cũng mất nền tảng. **15** Chúng tôi trở thành nhân
chứng giả dối, vì xác nhận Đức Chúa Trời đã cho Chúa
Cứu Thế sống lại. Tất nhiên, Đức Chúa Trời cũng không
cho Chúa Cứu Thế sống lại, nếu người chết không được
sống lại. **16** Ngài sống lại làm gì nếu người chết không
được sống lại? **17** Nếu Chúa Cứu Thế đã chẳng sống lại,
đức tin anh chị em hóa ra vô ích, anh chị em vẫn còn bị
đày đọa trong tội lỗi, **18** Như vậy những các tín hữu đã
chết trong Chúa Cứu Thế cũng hư vong. **19** Nếu chúng ta
chỉ hy vọng nơi Chúa Cứu Thế về đời này thôi, thì trong
cả nhân loại, chúng ta là những người bất hạnh hơn hết.
20 Nhưng Chúa Cứu Thế thật đã sống lại, Ngài sống lại
đầu tiên trong muôn triệu người sẽ sống lại. **21** Do một
người mà có sự chết, cũng do một người mà có sự sống
lại của người chết. **22** Do A-đam mọi người đều chết; do
Chúa Cứu Thế mọi người đều sẽ sống lại. **23** Sự sống lại
diễn ra theo thứ tự: Chúa Cứu Thế sống lại trước hết,
đến ngày Chúa tái lâm, những người thuộc về Ngài sẽ
sống lại. **24** Kế đó là ngày tận thế, Chúa Cứu Thế giao
Vương Quốc lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi đã
tiêu diệt mọi lãnh đạo, mọi uy quyền, mọi thế lực trần

gian. **25** Vì Ngài phải cai trị cho đến khi Đức Chúa Trời
đặt tất cả thù nghịch dưới chân Ngài. **26** Kẻ thù bị tiêu
diệt sau cùng là sự chết, **27** vì Đức Chúa Trời bắt vạn
vật đầu phục dưới chân Ngài. Khi nói vạn vật đầu phục
Ngài, tất nhiên ngoại trừ Đức Chúa Trời, là Đấng khiến
vạn vật đầu phục Chúa Cứu Thế. **28** Khi vạn vật đã đầu
phục Chúa Cứu Thế, đến lượt chính Ngài đầu phục Đức
Chúa Trời, và Đức Chúa Trời cầm quyền tuyệt đối. **29**
Nếu không có sống lại, có ai chịu báp-tem cho người
chết làm gì? Nếu người chết không được sống lại, thì
báp-tem cho người chết làm gì? **30** Và tại sao chúng tôi
chịu nguy hiểm từng giờ? **31** Thưa anh chị em, mỗi ngày
tôi giáp mặt với cái chết; do niềm tự hào vì anh chị em,
trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, tôi dám quả quyết như thế.
32 Nếu cân nhắc lợi hại như người đời, tôi dại gì xông
pha chiến đấu với hùm beo rắn rết tại Ê-phê-sô? Nếu
người chết sẽ chẳng sống lại, "Hãy cứ ăn uống vì ngày
mai chúng ta sẽ chết!" **33** Đừng để bị người ta mê hoặc,
vì giao hảo với người xấu, anh chị em sẽ mất hết tính
tốt. **34** Hãy sáng suốt lại và từ bỏ tội lỗi vì trong anh chị
em vẫn có người không hiểu biết Chúa. Tôi nói thế để
anh chị em hổ thẹn. **35** Nhưng có người hỏi: "Người chết
sống lại cách nào? Lấy thể xác đâu mà sống lại?" **36** Câu
hỏi thật ngây ngô! Khi anh chị em gieo giống, nếu hạt
giống không chết đi sẽ không bao giờ nẩy mầm sống
lại. **37** Cây non từ hạt giống mọc lên trông khác hẳn hạt
lúa, hạt đậu lúc gieo xuống đất. **38** Đức Chúa Trời cho
nó hình thể theo ý Ngài, mỗi loại hạt giống sinh ra một
loại cây. **39** Cũng thế, động vật chia ra nhiều loài, mỗi

loài có cơ thể khác nhau: loài người, loài thú, loài chim, loài cá. **40** Có hình thể trên trời, có hình thể dưới đất. Nhưng vinh quang hình thể trên trời khác vinh quang hình thể dưới đất. **41** Vinh quang mặt trời khác, vinh quang mặt trăng khác, và mỗi tinh tú vinh quang cũng khác nhau. **42** Sự sống lại của người chết cũng thế: Chết là thân thể hư nát, nhưng sống lại là thân thể không hư nát. **43** Chết lúc bệnh tật già nua nhưng sống lại đầy vinh quang rực rỡ. Khi chết rất yếu ớt, nhưng sống lại thật mạnh mẽ. **44** Chết là thân thể xương thịt, nhưng sống lại là thân thể thần linh. Vì đã có thân thể xương thịt, tất nhiên cũng có thân thể thần linh. **45** Thánh Kinh chép: "Người thứ nhất là A-đam có sự sống." Nhưng A-đam sau cùng—tức Chúa Cứu Thế—Thần Linh ban sự sống. **46** Chúng ta có thân thể bằng xương thịt trước; sau đó Đức Chúa Trời ban cho chúng ta thân thể thần linh. **47** A-đam thứ nhất ra từ cát bụi và thuộc về đất, còn Chúa Cứu Thế, Đấng thứ hai đến từ trời. **48** Mọi người trần gian đều có thân thể bằng cát bụi; nhưng người thuộc về trời sẽ có thân thể giống như Đấng đến từ trời. **49** Nếu đã có thân thể giống như người trần gian, chúng ta cũng sẽ có thân thể giống như Đấng đến từ trời. **50** Thưa anh chị em, tôi xin nói rõ: thân thể bằng thịt và máu không thể hưởng được Nước của Đức Chúa Trời, vì thân thể hư nát không thể hưởng sự sống bất diệt. **51** Tôi xin tỏ cho anh chị em huyền nhiệm này: Chúng ta sẽ không chết hết, nhưng tất cả đều sẽ được biến hóa. **52** Trong giây lát, trong chớp mắt, khi có tiếng kèn cuối cùng. Vì kèn sẽ thổi, người chết sẽ sống lại với thân thể vĩnh viễn, và

chúng ta, những người còn sống sẽ được biến hóa. **53** Thân thể bằng xương thịt hư hoại này sẽ biến thành thân thể thần linh, bất tử. **54** Rồi, thân thể hư nát sẽ trở nên thân thể không hư nát, lúc ấy lời Thánh Kinh sẽ được ứng nghiệm: "Sự chết bị Đấng Toàn Năng Chiến Thắng tiêu diệt. **55** Này sự chết, ngươi chiến thắng nơi nào? Này sự chết, nọc độc ngươi để đâu?" **(Hadēs g86)** **56** Nọc độc của sự chết là tội lỗi, quyền lực của tội lỗi là luật pháp. **57** Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài cho chúng ta toàn thắng nhờ Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. **58** Vậy, thưa anh chị em thân yêu, hãy giữ vững đức tin, đừng rúng chuyển. Luôn luôn tích cực phục vụ Chúa, vì không một việc nào anh chị em làm cho Chúa là vô ích cả.

16 Về việc lạc quyên giúp đỡ các tín hữu, xin anh chị em thực hiện theo phương cách tôi đã dặn bảo các Hội Thánh xứ Ga-la-ti. **2** Anh chị em nên dành một phần lợi tức theo khả năng Chúa cho từng người và quyên góp đều đặn mỗi Chúa nhật, đừng đợi nước tới chân mới nhảy. **3** Lúc đến Cô-rinh-tô tôi sẽ phái những người được anh chị em lựa chọn cầm thư ủy nhiệm và mang tặng phẩm của anh chị em lên Giê-ru-sa-lem. **4** Nếu thấy cần tôi phải đi, thì những người ấy sẽ cùng đi với tôi. **5** Tôi sẽ đến thăm anh chị em sau khi ghé qua Ma-xê-đoan, vì tôi phải đi ngang qua xứ ấy. **6** Có lẽ tôi sẽ ở lại ít lâu với anh chị em—có thể cả mùa Đông—và nhờ anh chị em đưa tôi đến những nơi tôi muốn viếng thăm. **7** Tôi không có ý định chỉ ghé qua thăm anh chị em, nhưng nếu Chúa cho phép, tôi muốn lưu lại khá lâu với anh chị em. **8**

Hiện nay tôi phải ở lại Ê-phê-sô cho đến lễ Ngũ Tuần. **9**
Vì tại đây cánh cửa truyền bá Phúc Âm mở rộng trước
mặt tôi, nhưng đồng thời cũng có nhiều người chống
đối. **10** Nếu Ti-mô-thê đến, anh chị em hãy niềm nở tiếp
đón vì anh ấy cũng phục vụ Chúa như tôi. **11** Đừng ai
xem thường, nhưng hãy vui vẻ tiếp đón anh cho đến khi
anh trở lại với tôi, vì tôi đang chờ anh về đây với các
anh chị em khác. **12** Tôi đã khuyên giục A-bô-lô cùng
đi với các thân hữu đến thăm anh chị em, nhưng anh
ấy chưa muốn đi lúc này. Khi nào có cơ hội, anh sẽ lên
đường. **13** Hãy đề cao cảnh giác, giữ vững đức tin, phải
can đảm và mạnh mẽ. **14** Hãy làm mọi việc vì lòng yêu
thương. **15** Anh chị em còn nhớ gia đình Sê-pha-na, là
những người tin Chúa đầu tiên tại Hy Lạp. Họ đã hết
lòng giúp đỡ phục vụ tín hữu khắp nơi. Tôi khuyên anh
chị em **16** hãy noi gương họ, hết sức giúp đỡ họ cũng
như ủng hộ những người đã dày công hoạt động với anh
chị em. **17** Tôi vui mừng vì Sê-pha-na, Phốt-tu-na, và A-
chai-cơ đã thay mặt anh chị em đến thăm tôi. **18** Nhờ đó
tinh thần tôi được phấn khởi, chắc hẳn anh chị em cũng
được họ khích lệ như tôi. Anh chị em nên ghi nhận công
khó của họ. **19** Các Hội Thánh Tiểu Á gửi lời chào anh chị
em. A-qui-la và Bê-rít-sin cùng Hội Thánh họp trong nhà
họ, thân ái chào thăm anh chị em trong Chúa. **20** Tất cả
các thân hữu tại đây cũng gửi lời chào thăm anh chị em.
Anh chị em hãy chào nhau bằng cái siết tay thân mật. **21**
Chính tay tôi, Phao-lô, viết dòng chữ này. **22** Ai không
yêu kính Chúa phải bị nguyền rủa! Lạy Chúa xin hãy đến!
23 Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn phước của

Chúa Giê-xu. **24** Xin tất cả anh chị em nhận nơi đây lòng yêu thương chân thành của tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

II Cô-rinh-tô

1 Đây là thư của Phao-lô, được Đức Chúa Trời tuyển
chọn làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, cùng với Ti-
mô-thê. Kính gửi Hội Thánh của Chúa tại Cô-rinh-tô và
tất cả anh chị em tín hữu thánh thiện xứ Hy Lạp. **2** Cầu
xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-xu
ban ơn phước và bình an cho anh chị em. **3** Trước hết tôi
xin ngợi tôn Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta, Chúa
Cứu Thế Giê-xu; Ngài là Cha từ ái và là nguồn an ủi. **4**
Ngài đã an ủi chúng tôi trong mọi cảnh gian nan, khốn
khổ. Nhờ niềm an ủi của Chúa, chúng tôi có thể an ủi anh
chị em đang gặp gian khổ. **5** Chúng ta càng chịu khổ đau
vì Chúa Cứu Thế bao nhiêu, Ngài càng an ủi, giúp chúng
ta phấn khởi bấy nhiêu. **6** Chúng tôi chịu gian khổ để anh
chị em được an ủi và cứu rỗi. Còn khi chúng tôi được an
ủi, anh chị em lại thêm phấn khởi để nhẫn nại chịu đựng
gian khổ như chúng tôi. **7** Chúng tôi hy vọng vững vàng,
vì biết anh chị em đã dự phần gian khổ, tất nhiên cũng
dự phần an ủi. **8** Thưa anh chị em, thiết tưởng anh chị
em nên biết nỗi gian khổ của chúng tôi tại Tiểu Á. Chúng
tôi bị áp lực nặng nề quá mức, không còn hy vọng sống
nữa. **9** Chúng tôi cảm thấy như bị lên án tử hình, nên
không dám cậy mình, chỉ biết ủy thác mọi việc trong tay
Đức Chúa Trời, Đấng khiến người chết sống lại. **10** Ngài
đã giải cứu chúng tôi thoát chết trong đường tơ kẻ tóc.
Chúng tôi tin chắc Ngài sẽ tiếp tục giải cứu chúng tôi. **11**
Xin cầu thay cho chúng tôi để Chúa cho chúng tôi được
an toàn, và anh chị em cũng sẽ vì chúng tôi cảm tạ ơn
lành của Chúa khi Ngài nhậm lời cầu nguyện của anh chị

em. **12** Chúng tôi vui mừng vì có thể chân thành xác
nhận: Chúng tôi đã đối xử cách trong sạch và ngay thẳng
với mọi người, nhất là với anh chị em. Chúng tôi không
dùng thuật xử thế khôn khéo của con người, nhưng
hoàn toàn nhờ ơn phước Đức Chúa Trời. **13** Chúng tôi
không viết cho anh chị em điều gì cao kỳ khó hiểu, mỗi
lời chúng tôi đều rõ ràng, chân thật. Tôi hy vọng một
ngày anh chị em sẽ hiểu chúng tôi trọn vẹn. **14** Dù nay
chỉ hiểu chúng tôi được đôi phần, nhưng đến ngày Chúa
Giê-xu trở lại, anh chị em sẽ hiểu rõ và tự hào về chúng
tôi, cũng như chúng tôi tự hào về anh chị em. **15** Vì tín
nhiệm anh chị em, tôi dự định ghé thăm anh chị em để
anh chị em nhận được phước hạnh gấp đôi— **16** trên
đường qua Ma-xê-đoan lần đầu và từ Ma-xê-đoan trở về,
tôi sẽ dừng lại thăm anh chị em lần nữa. Rồi anh chị em
sẽ tiễn tôi lên đường sang xứ Giu-đê. **17** Nhưng chương
trình này chưa thực hiện được. Vậy có phải tôi là người
mâu thuẫn hoặc xử sự theo lối người thế gian, nghĩ có
nói không, nghĩ không nói có? **18** Thưa không! Như Đức
Chúa Trời thành tín, lời nói chúng tôi chẳng lật lừa, gian
dối. **19** Chúa Cứu Thế Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, Đấng
mà Si-la, Ti-mô-thê, và tôi truyền giảng cho anh chị em,
chẳng bao giờ mâu thuẫn, bất nhất; trong Ngài chỉ có
sự chân thật. **20** Ngài đã thực hiện mọi lời hứa của Đức
Chúa Trời, nhờ Ngài, chúng ta cùng nói "A-men," và đồng
thanh ngợi tôn Đức Chúa Trời. **21** Đức Chúa Trời cho
chúng tôi với anh chị em đứng vững trong Chúa Cứu
Thế, bổ nhiệm chúng tôi truyền giảng Phúc Âm. **22** Ngài
cũng đóng ấn trên chúng tôi, ban Chúa Thánh Linh vào

lòng để bảo đảm mọi điều Ngài hứa ban cho chúng tôi. **23** Xin Đức Chúa Trời làm chứng cho tôi, sở dĩ tôi chưa đến Cô-rinh-tô thăm anh chị em vì muốn anh chị em khỏi bị khiển trách nặng nề. **24** Không phải chúng tôi muốn khống chế đức tin anh chị em. Chúng tôi muốn cùng làm việc với anh chị em để anh chị em có niềm vui trọn vẹn, vì đức tin của anh chị em đã vững vàng.

2 Vì thế, tôi đã quyết định không đến thăm anh chị em giữa lúc phiền muộn. **2** Nếu tôi làm cho anh chị em phiền muộn, ngoài anh chị em, còn ai có thể làm cho tôi vui mừng? **3** Tôi đã viết điều này cho anh chị em để khi đến thăm, tôi không bị phiền muộn bởi những người đáng lẽ khiến tôi vui mừng. Tôi tin chắc niềm vui của tôi cũng là niềm vui của anh chị em. **4** Giữa cơn khốn khổ, lòng dạ tan nát, nước mắt đầm đìa, tôi đã cầm bút viết thư cho anh chị em, không phải để làm anh chị em phiền muộn, nhưng để anh chị em biết tình thương vô hạn tôi đã dành cho anh chị em. **5** Tôi không quá lời khi nói có người đã gây phiền muộn, không phải riêng tôi nhưng tất cả anh chị em cũng đều phiền muộn. **6** Phần đông anh chị em đã trừng phạt anh ấy, tôi nghĩ thế là đủ. **7** Bây giờ anh chị em nên tha thứ, an ủi anh, để anh khỏi quá buồn rầu, thất vọng. **8** Nên chứng tỏ cho anh ấy biết tình yêu thương của anh chị em. **9** Cũng vì thế, tôi đã viết cho anh chị em, để xem anh chị em có vâng phục tôi trong mọi việc không. **10** Anh chị em tha thứ ai, tôi cũng tha thứ. Tôi tha thứ họ trước mặt Chúa Cứu Thế vì anh chị em. **11** Như thế Sa-tan không thể thắng chúng ta, vì chúng ta thừa biết mưu lược của nó. **12** Khi tôi đến Trô-

ách, Chúa đã mở cửa cho tôi truyền giảng Phúc Âm. **13** Vì
không gặp Tích, anh em yêu dấu của tôi, nên tôi chẳng
an tâm, đành từ giã nơi đó, qua xứ Ma-xê-đoan. **14** Tạ ơn
Đức Chúa Trời! Ngài đã cho chúng tôi dự phần chiến
thắng với Chúa Cứu Thế, dùng chúng tôi truyền bá Phúc
Âm như gieo rắc hương thơm ngào ngạt khắp nơi. **15**
Trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi là hương thơm của
Chúa Cứu Thế giữa người được cứu rỗi và người bị hư
vong. **16** Người hư vong xem chúng tôi như mùi tử khí
hôi tanh. Trái lại đối với người tin Chúa, chúng tôi là
luồng sinh khí đem lại sức sống hào hùng. Ai có đủ khả
năng nhận lãnh chức vụ ấy? **17** Được Đức Chúa Trời ủy
thác, chúng tôi chân thành truyền giảng Đạo Chúa trước
mặt Ngài, không như nhiều người "thương mại hóa" Đạo
Chúa để trục lợi.

3 Chúng tôi lại bắt đầu tự đề cao sao? Hay chúng tôi
cần trình thư giới thiệu cho anh chị em, hoặc xin thư
gửi gắm của anh chị em như những người khác? Chắc
chắn không! **2** Vì anh chị em là bức thư sống viết trong
lòng chúng tôi, mọi người đều thấy và đọc. **3** Ai cũng
nhìn nhận anh chị em là bức thư của Chúa Cứu Thế;
Ngài dùng chúng tôi viết ra. Bức thư không viết bằng
mực nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời Hằng
Sống. Bức thư không viết trên bảng đá, nhưng trên lòng
dạ con người. **4** Chúng tôi nói thế, vì vững tin nơi Đức
Chúa Trời, nhờ Chúa Cứu Thế. **5** Chúng tôi biết mình
không có khả năng làm việc gì, khả năng chúng tôi đến
từ Đức Chúa Trời. **6** Ngài cũng cho chúng tôi khả năng
đảm nhiệm công vụ của giao ước mới, không phải giao

ước bằng văn tự, nhưng bằng Chúa Thánh Linh. Văn tự
làm cho chết, nhưng Chúa Thánh Linh ban sự sống. **7**
Nếu công vụ tuyên cáo sự chết, bằng văn tự khắc trên
bảng đá được thực hiện cách vinh quang, người Ít-ra-
ên không dám nhìn Môi-se, vì mặt ông phản chiếu vinh
quang của Đức Chúa Trời, dù vinh quang ấy chóng tàn, **8**
hẳn công vụ của Chúa Thánh Linh truyền sự sống phải
vô cùng rực rỡ hơn. **9** Nếu công vụ kết án đã vinh quang,
công vụ công chính lại càng vinh quang hơn. **10** Vinh
quang quá rực rỡ này che lấp cả vinh quang trước. **11**
Nếu cái tạm thời đã vinh quang, cái trường cửu phải
vinh quang bội phần hơn! **12** Với niềm hy vọng đó, chúng
tôi dũng cảm truyền bá Phúc Âm, **13** không như Môi-se
lấy màn che mặt, để người Ít-ra-ên không nhìn thấy lúc
vinh quang phai tàn. **14** Tâm trí dân ấy vẫn bị mờ tối,
mãi đến ngày nay họ đọc Cựu Ước, tấm màn vẫn còn che
phủ cách ngăn. Chỉ trong Chúa Cứu Thế tấm màn ấy mới
được dẹp đi. **15** Mãi đến ngày nay, khi họ đọc sách Môi-
se, tấm màn vẫn che kín lòng họ. **16** Chỉ khi nào họ quay
về với Chúa, tấm màn ấy mới được dẹp bỏ. **17** Chúa là
Thánh Linh, Thánh Linh ở đâu, nơi ấy được tự do thật. **18**
Tất cả chúng ta đều để mặt trần phản chiếu vinh quang
của Chúa như tấm gương thì được biến hóa giống như
hình ảnh vinh quang của Ngài do Chúa Thánh Linh.

4 Do lòng nhân từ của Chúa, chúng tôi được ủy thác
chức vụ truyền bá Phúc Âm, nên chẳng thối chí ngã lòng.
2 Chúng tôi không dùng thủ đoạn ám muội, không lừa
gạt dối trá, không xuyên tạc lời Đức Chúa Trời. Trái lại,
trước mặt Đức Chúa Trời, chúng tôi công khai giảng giải

chân lý cho mọi người có lương tâm nhận xét. **3** Nếu
Phúc Âm chúng tôi truyền giảng có vẻ khó hiểu, chỉ khó
hiểu cho người hư vong. **4** Vì Sa-tan, thần của đời này đã
làm mờ tối tâm trí người vô tín, khiến họ không nhìn
thấy ánh sáng Phúc Âm, không hiểu lời truyền giảng về
vinh quang Chúa Cứu Thế, là hiện thân của Đức Chúa
Trời. **(aiōn g165)** **5** Chúng tôi không rêu rao tài đức của
mình, nhưng truyền giảng Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa,
và chúng tôi làm đầy tớ cho anh chị em. **6** Đức Chúa
Trời đã truyền bảo ánh sáng phải soi chiếu trong cõi tối
tăm, nên Ngài soi sáng lòng chúng tôi, giúp chúng tôi
hiểu được vinh quang Đức Chúa Trời hằng sáng rực trên
gương mặt Chúa Cứu Thế. **7** Chúng tôi đựng bảo vật này
trong bình đất—là thân thể chúng tôi. Vậy quyền năng
vô hạn ấy đến từ Đức Chúa Trời, chứ không do chúng
tôi. **8** Chúng tôi bị áp lực đủ cách, nhưng không kiệt quệ,
bị bối rối, thắc mắc nhưng không bao giờ tuyệt vọng, **9**
bị bức hại nhưng không mất nơi nương tựa, bị quật ngã
nhưng không bị tiêu diệt. **10** Thân này hằng mang sự
chết của Chúa Giê-xu để sức sống Ngài thể hiện trong
thân xác mình. **11** Chúng tôi sống nhưng tính mạng luôn
bị đe dọa vì phục vụ Chúa, để sức sống Ngài thể hiện
trong thân xác hư hoại của chúng tôi. **12** Như thế, chết
chóc luôn đe dọa chúng tôi, nhưng chính nhờ đó anh
chị em được sống. **13** Chúng tôi nói điều chúng tôi tin,
như tác giả Thi Thiên đã viết: "Tôi tin Đức Chúa Trời
nên tôi nói." **14** Chúng tôi biết Đức Chúa Trời, Đấng đã
khiến Chúa Giê-xu sống lại, cũng sẽ cho chúng tôi sống
lại với Chúa Giê-xu, và trình diện chúng tôi cùng anh chị

em trước mặt Ngài. **15** Mọi việc ấy đều nhằm mục đích
phục vụ anh chị em. Do đó, càng đông người hưởng ân
sủng Đức Chúa Trời, càng thêm nhiều lời cảm tạ, ngợi
tôn Ngài. **16** Vì thế, chúng ta chẳng nản lòng. Dù người
bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ ngày càng
đổi mới. **17** Vì nỗi khổ đau nhẹ nhàng, tạm thời sẽ đem
lại cho chúng ta vinh quang rực rỡ muôn đời. **(aiōnios g166)** **18** Chúng ta chẳng tìm tòi những điều thấy được,
nhưng chú tâm vào những điều không thấy được; vì điều
thấy được chỉ là tạm thời, còn điều không thấy được là
trường tồn, bất diệt. **(aiōnios g166)**

5 Chúng ta biết nhà bằng đất tạm thời của chúng ta đổ
nát, chúng ta vẫn còn nhà đời đời trên trời, do Đức Chúa
Trời sáng tạo, không phải do loài người. **(aiōnios g166)** **2**
Chúng ta than thở trong nhà tạm này, ước mong được
mặc lấy nhà mới trên trời. **3** Nếu chúng ta được mặc lấy
nhà ấy, hẳn sẽ không còn trần trụi. **4** Chúng ta than thở
vì quá nặng nhọc trong nhà tạm này, chẳng phải muốn
cởi bỏ nó, nhưng muốn được mặc lấy nhà trên trời, để
thân thể hư hoại nhường chỗ cho sức sống vĩnh viễn. **5**
Đức Chúa Trời sẽ thực hiện mọi điều ấy cho chúng ta;
Ngài bảo đảm bằng cách ban Chúa Thánh Linh trong lòng
chúng ta. **6** Vậy, chúng ta đầy lòng tin tưởng, biết rằng
hễ bao lâu còn mang thân xác này, chúng ta còn xa ngày
về nhà trên trời. **7** Chúng ta sống nhờ đức tin chứ không
nhờ mắt thấy. **8** Chúng ta đầy tin tưởng, muốn rời bỏ
thân xác này, để về nhà trên trời với Chúa là tốt hơn.
9 Dù còn trong thân thể hay ra khỏi, chúng ta vẫn cố
gắng làm vui lòng Chúa. **10** Vì tất cả chúng ta đều phải ra

trước tòa án Chúa Cứu Thế, để Ngài thưởng phạt mỗi
người theo những việc tốt lành hay vô giá trị ta làm lúc
còn trong thân xác. **11** Do lòng kính sợ Chúa, chúng tôi
cố gắng thuyết phục mọi người. Đức Chúa Trời đã thấy
rõ lòng chúng tôi, ước mong anh chị em cũng hiểu chúng
tôi. **12** Chúng tôi không tự đề cao, nhưng mong anh chị
em hãnh diện vì chúng tôi, nêu trường hợp chúng tôi
làm gương để trả lời những người chỉ lo khoe khoang bề
ngoài mà không biết giá trị tâm hồn. **13** Chúng tôi có vẻ
cuồng nhiệt cũng vì tôn vinh Đức Chúa Trời, hoặc chúng
tôi sáng suốt, dè dặt là vì ích lợi cho anh chị em. **14** Do
tình yêu thương của Chúa Cứu Thế cảm thúc, chúng tôi
nghĩ rằng Chúa đã chết cho mọi người, nên mọi người
phải coi đời cũ mình như đã chết. **15** Vì Ngài đã chết cho
chúng ta, nên chúng ta không sống vị kỷ, nhưng sống
cho Đấng đã chết và sống lại cho chúng ta. **16** Từ nay,
chúng tôi không nhận xét ai theo quan điểm người đời.
Đã có lần chúng tôi nhận xét Chúa Cứu Thế theo quan
điểm ấy, nhưng nay không còn nhầm lẫn như thế nữa.
17 Ai ở trong Chúa Cứu Thế là con người mới: cuộc đời cũ
đã qua, nhường chỗ cho đời sống hoàn toàn đổi mới. **18**
Tất cả cuộc đổi mới đều do Đức Chúa Trời thực hiện.
Ngài cho chúng ta phục hòa với Ngài, nhờ công lao Chúa
Cứu Thế. Ngài ủy thác cho chúng tôi thi hành chức vụ
hòa giải. **19** Do công lao Chúa Cứu Thế, Đức Chúa Trời đã
cho nhân loại hòa giải với Ngài, không còn kể đến tội lỗi
họ. Ngài sai chúng tôi công bố sứ điệp này. **20** Chúng tôi
là sứ giả của Chúa Cứu Thế. Đức Chúa Trời dùng chúng
tôi kêu gọi anh chị em. Chúng tôi nài xin anh chị em, vì

Danh Chúa Cứu Thế, hãy phục hòa với Đức Chúa Trời. **21** Đức Chúa Trời đã khiến Đấng vô tội gánh chịu tội lỗi chúng ta, nhờ đó chúng ta được Đức Chúa Trời nhìn nhận là người công chính trong Chúa Cứu Thế.

6 Nhân danh người cộng sự với Chúa, chúng tôi nài xin anh chị em chớ tiếp nhận ơn phước Ngài cách vô ích. **2** Vì Đức Chúa Trời phán: "Đến kỳ thuận tiện, Ta nhậm lời con. Trong ngày cứu rỗi, Ta cứu giúp con." Lúc này là kỳ thuận tiện. Hiện nay là ngày cứu rỗi. **3** Chúng tôi cố giữ gìn không gây cho ai vấp phạm, để chức vụ chúng tôi khỏi bị khiển trách. **4** Trong mọi hoàn cảnh, chúng tôi chứng tỏ mình xứng đáng là đầy tớ của Đức Chúa Trời. Chúng tôi kiên nhẫn chịu đựng khi hoạn nạn, quẫn bách, khốn cùng. **5** Chúng tôi bị tra tấn, tù đày, chịu lao khổ, nhịn đói, chà đạp trong bạo loạn, nhiều hôm phải thức trắng đêm. **6** Chúng tôi giữ nếp sống trong sạch, nhẫn nhục, nhân từ trau dồi tri thức, trong Chúa Thánh Linh, và trong tình yêu thương chân thành. **7** Chúng tôi chỉ nói lời chân thật, sử dụng quyền năng Đức Chúa Trời, với khí giới tiến công, phòng thủ của người công chính. **8** Chúng tôi phục vụ Đức Chúa Trời cách bền vững giữa lúc thăng trầm, vinh nhục, khi bị đả kích hay lúc được tuyên dương. Chúng tôi bị xem như người lừa gạt, nhưng vẫn chân thành. **9** Chúng tôi bị coi như người vô danh xa lạ, nhưng lại được nhiều người quen biết. Chúng tôi bị kể như chết rồi nhưng vẫn sống. Chúng tôi bị mang thương tích đầy mình nhưng không bỏ mạng. **10** Lòng chúng tôi buồn bực, nhưng luôn vui mừng. Chúng tôi nghèo cực, nhưng làm cho nhiều người giàu có. Chúng tôi như

chỉ còn hai bàn tay trắng, nhưng lại có tất cả mọi sự. **11** Thưa anh chị em tín hữu Cô-rinh-tô, chúng tôi bộc bạch với anh chị em mọi ý nghĩ, yêu thương anh chị em với tất cả tâm hồn. **12** Nhưng giữa chúng ta vẫn thiếu tình thân mật, không phải tại chúng tôi, nhưng vì anh chị em hẹp lượng. **13** Tôi nói với anh chị em như con cái thân yêu. Xin hãy mở rộng lòng đáp lại tình yêu thương của chúng tôi! **14** Đừng mang ách với người vô tín, vì đức công chính không thể kết hợp với tội ác, cũng như ánh sáng không thể hòa đồng với bóng tối. **15** Có điểm hòa hợp nào giữa Chúa Cứu Thế với ác quỷ? Người tin Chúa dự phần gì với người vô tín? **16** Làm sao hòa đồng đền thờ của Đức Chúa Trời với thần tượng? Vì anh chị em là đền thờ của Đức Chúa Trời Hằng Sống. Như Đức Chúa Trời phán: "Ta sẽ sống trong họ và đi lại giữa họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ làm dân Ta. **17** Vì thế, Chúa kêu gọi từ giữa những người không tin hãy lìa bỏ chúng nó, đoạn tuyệt với chúng nó. Đừng động chạm đến vật ô uế, thì Ta sẽ tiếp nhận các con. **18** Ta sẽ làm Cha các con, các con sẽ làm con trai và con gái Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy."

7 Thưa anh chị em yêu quý! Theo lời hứa của Chúa, chúng ta hãy tẩy sạch mọi điều ô uế của thể xác và tâm hồn, để được thánh khiết trọn vẹn trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời. **2** Hãy lấy tình tri kỷ đáp lại chúng tôi. Chúng tôi chẳng gây hại, làm hư hỏng anh chị em, hay tranh quyền đoạt lợi. **3** Tôi nói thế không phải để buộc tội anh chị em, nhưng như tôi đã nói trước, anh chị em là bạn tâm giao chí thiết, cùng sống cùng chết với tôi.

4 Tôi rất tin tưởng nơi anh chị em, vô cùng hãnh diện
vì anh chị em. Anh chị em làm cho tôi tràn đầy an ủi
và chứa chan vui mừng trong mọi cảnh gian khổ. **5** Khi
đến Ma-xê-đoan, chúng tôi bị khốn khổ đủ điều, chẳng
lúc nào được an thân, bên ngoài phải tranh đấu không
ngừng, trong lòng lo sợ hãi hùng. **6** Nhưng Đức Chúa
Trời, Đấng khích lệ người nản lòng, đã an ủi chúng tôi,
đưa Tích đến thăm chúng tôi. **7** Chẳng những được an ủi
vì gặp Tích, chúng tôi còn phấn khởi vì Tích được anh
chị em khích lệ. Tích cho biết anh chị em đã buồn rầu
khắc khoải, trông mong chờ đợi chúng tôi, anh chị em
cũng hăng hái đáp ứng lời kêu gọi của tôi, nên tôi càng
thêm vui mừng! **8** Tôi không hối tiếc đã gửi bức thư làm
buồn anh chị em. Tôi biết anh chị em chỉ buồn ít lâu
thôi. **9** Hiện nay tôi vui mừng, không phải vì anh chị em
buồn rầu, nhưng vì buồn rầu giúp anh chị em hối cải. Đó
là đau buồn theo ý Đức Chúa Trời. Như thế, chúng tôi
không làm hại gì anh chị em. **10** Đau buồn theo ý Đức
Chúa Trời dẫn đến sự ăn năn để được cứu rỗi, đó là thứ
đau buồn không cần hối tiếc. Còn đau buồn của thế gian
đưa đến sự chết. **11** Anh chị em xem đau buồn theo ý
Đức Chúa Trời đã đem lại cho anh chị em nhiều điểm tốt,
như lòng nhiệt thành, cố gắng thanh minh, ân hận sợ
sệt, mong mỏi, sốt sắng, sửa trị người có lỗi. Anh chị em
đã tỏ ra trong sạch trong mọi việc. **12** Tôi viết thư ấy
không vì mục đích hạ người lầm lỗi hay bênh người thiệt
thòi, nhưng để thấy rõ nhiệt tâm của anh chị em đối với
tôi trước mặt Đức Chúa Trời. **13** Nhờ thế, chúng tôi được
an ủi. Chúng tôi lại càng vui mừng khi thấy Tích hân

hoan, phấn khởi nhờ anh chị em. **14** Tôi đã khoe với anh
ấy điều gì về anh chị em, cũng không bị thất vọng, vì tôi
nói đúng sự thật, cũng như tất cả những điều tôi nói với
anh chị em đều chân thật. **15** Tích yêu mến anh chị em
vô cùng và không quên lòng vâng phục, cách tiếp đãi và
lòng tôn kính của anh chị em khi tiếp đón Tích. **16** Tôi
vui mừng vì có thể tín nhiệm anh chị em hoàn toàn.

8 Chúng tôi xin báo cho anh chị em biết những phước
lành Đức Chúa Trời ban cho các Hội Thánh xứ Ma-xê-
đoan. **2** Trong lúc bị khó khăn thử thách, họ vẫn đầy
lòng vui mừng, dù nghèo khổ cùng cực, họ vẫn rộng rãi
cứu trợ mọi người. **3** Tôi xin xác nhận, không những họ
đóng góp tùy khả năng, nhưng quá khả năng, với tinh
thần tự nguyện. **4** Họ nài nỉ chúng tôi cho họ dự phần
giúp đỡ các tín hữu tại Giê-ru-sa-lem. **5** Họ đã làm quá
điều chúng tôi mong ước, trước hết họ hiến dâng tất cả
cho Chúa, rồi cho chúng tôi, theo ý muốn Đức Chúa Trời.
6 Vậy chúng tôi khuyên Tích tiếp tục khích lệ anh chị
em hoàn thành công việc từ thiện này, như đã khích
lệ từ trước. **7** Tôi biết anh chị em trổi hơn người khác
về nhiều phương diện—về đức tin, khẩu tài, kiến thức,
nhiệt thành và lòng yêu thương chúng tôi, vậy anh chị
em cũng nên làm trổi hơn trong cuộc tương trợ này. **8**
Không phải tôi truyền lệnh cho anh chị em, nhưng tôi
xem thấy nhiệt thành của nhiều người khác, tôi muốn
anh chị em được dịp chứng tỏ lòng yêu thương của
mình. **9** Anh chị em biết ơn phước vô hạn của Chúa Cứu
Thế chúng ta, Ngài vốn giàu, nhưng vì hy sinh cứu vớt
anh chị em mà trở nên nghèo, và do sự nghèo khổ của

Ngài, anh chị em được giàu có. **10** Tôi nhắc nhở anh chị
em việc quyên trợ này vì ích lợi cho anh chị em. Chẳng
những đề xướng, anh chị em còn bắt đầu thực hiện việc
từ thiện này từ một năm nay. **11** Vậy anh chị em hãy cố
gắng chu toàn việc ấy. Điều anh chị em thiết tha mong
muốn, hãy hoàn thành tốt đẹp tùy khả năng. **12** Ai muốn
giúp đỡ, đừng ngại ít hay nhiều. Hãy đóng góp vật gì
mình có, chứ đừng lo điều mình không có. **13** Tôi không
có ý để người nhận lãnh ngồi chơi hưởng thụ, trong khi
anh chị em phải đóng góp nặng nề. **14** Nhưng tôi muốn
có sự đồng đều. Bây giờ phần thặng dư của anh chị em
đem bù qua phần thiếu hụt của họ, để sau này, khi họ
có dư sẽ bù lại phần thiếu hụt của anh chị em. **15** Như
Thánh Kinh đã chép: "Người thu nhiều cũng chẳng thừa,
người thu ít cũng chẳng thiếu." **16** Cảm tạ Đức Chúa Trời
đã cho Tích nhiệt thành giúp đỡ anh chị em như tôi. **17**
Chẳng những nghe tôi khuyến khích, chính Tích cũng
hăng hái tình nguyện đến thăm anh chị em. **18** Chúng tôi
cử một thân hữu cùng đi với Tích, anh này được các Hội
Thánh khen ngợi về việc truyền giảng Phúc Âm. **19** Anh
được các Hội Thánh chọn làm đại biểu tham gia các cuộc
quyên trợ chúng tôi tổ chức tại Giê-ru-sa-lem để tôn
vinh Chúa và bày tỏ nhiệt tâm của chúng tôi. **20** Như thế
chúng tôi tránh được mọi nghi ngờ, chỉ trích về số tiền
quyên trợ to lớn họ ủy thác cho chúng tôi. **21** Chúng tôi
làm mọi việc cách liêm khiết, chẳng những trước mặt
Chúa, nhưng trước mặt người ta nữa. **22** Chúng tôi cử
thêm một đại biểu khác. Trong nhiều công tác, anh luôn
luôn siêng năng hăng hái. Nay anh càng sốt sắng đi thăm

anh chị em vì rất tín nhiệm anh chị em. **23** Nếu ai hỏi về
Tích, hãy cho họ biết Tích là bạn đồng sự với tôi, đặc
trách giúp tôi phục vụ anh chị em. Còn hai thân hữu kia
là đại biểu xứng đáng của các Hội Thánh, làm rạng rỡ
Danh Chúa Cứu Thế. **24** Anh chị em hãy tỏ tình thương
đối với họ, để các Hội Thánh biết rõ tôi đã không quá lời
đề cao anh chị em.

9 Về việc cứu trợ các tín hữu, thiết tưởng tôi không cần
đề cập nữa. **2** Tôi biết anh chị em sốt sắng giúp đỡ, như
tôi từng khoe với các tín hữu Ma-xê-đoan rằng người Hy
Lạp đã sẵn sàng từ năm trước, và nhiệt tâm của họ đã
khích lệ nhiều Hội Thánh. **3** Tôi gửi các anh ấy đến để
xác nhận lời tôi đề cao anh chị em là đúng, như tôi từng
nói: Anh chị em đã chuẩn bị sẵn sàng. **4** Nếu người Ma-
xê-đoan cùng đi với tôi thấy anh chị em không sẵn sàng,
chính chúng tôi—chứ không phải anh chị em—sẽ phải hổ
thẹn vì tín nhiệm anh chị em. **5** Nên tôi nhờ ba thân hữu
ấy đến thăm anh chị em trước để chuẩn bị việc quyên
trợ như anh chị em đã hứa. Tôi muốn cuộc lạc quyên
thực hiện do từ tâm, chứ không bị ép buộc. **6** Anh chị
em nên nhớ—Ai gieo ít thì gặt ít. Ai gieo nhiều sẽ gặt
nhiều. **7** Mỗi người đóng góp tùy theo lòng mình. Đừng
ép buộc ai quyên trợ quá điều họ muốn. "Vì Đức Chúa
Trời yêu thương người vui lòng dâng hiến." **8** Đức Chúa
Trời ban ơn phước dồi dào để anh chị em luôn luôn đầy
đủ mọi nhu cầu và còn dư sức làm mọi việc lành. **9** Như
Thánh Kinh chép: "Người phân phát của cải cứu giúp
người nghèo. Ân đức người tồn tại mãi mãi." **(aiōn g165)** **10**
Đức Chúa Trời cung cấp hạt giống cho người gieo để thu

hoạch lương thực, chính Ngài sẽ cung cấp hạt giống cho
anh chị em, khiến nó sinh sản thêm nhiều, nhờ đó anh
chị em có thể gia tăng việc từ thiện. **11** Như thế anh chị
em được giàu có dư dật là để cứu trợ rộng rãi, và khi
chúng tôi trao lại tặng phẩm ấy, người nhận sẽ dâng lời
tạ ơn Chúa. **12** Vì công cuộc lạc quyên tương trợ này,
ngoài mục đích thỏa mãn nhu cầu các tín hữu, còn giúp
nhiều người lớn tiếng tạ ơn Đức Chúa Trời. **13** Họ ca ngợi
Đức Chúa Trời vì nghĩa cử này minh chứng hùng hồn
rằng anh chị em thật lòng tin nhận Phúc Âm của Chúa
Cứu Thế. Họ tôn vinh Chúa vì anh chị em rộng lòng giúp
đỡ họ và mọi người. **14** Họ sẽ thành tâm cầu nguyện cho
anh chị em, vì ơn phước dồi dào Đức Chúa Trời ban cho
anh chị em. **15** Cảm tạ Đức Chúa Trời vì tặng phẩm Ngài
ban cho vô cùng vĩ đại!

10 Tôi, Phao-lô nài khuyên anh chị em, theo đức khiêm
tốn hiền hòa của Chúa Cứu Thế (có người bảo tôi rất
nhút nhát khi gặp mặt anh chị em, chỉ bạo dạn khi vắng
mặt). **2** Xin anh chị em đừng để khi gặp mặt, tôi phải đối
xử nặng nề. Vì tôi phải dùng biện pháp mạnh với những
người tưởng chúng tôi ăn ở như người đời. **3** Chúng tôi
dù sống trong thế gian, nhưng không đấu tranh theo lối
người đời. **4** Khí giới chiến đấu của chúng tôi không do
loài người chế tạo, nhưng là vũ khí vô địch của Đức Chúa
Trời san bằng mọi chiến lũy kiên cố, **5** chiến thắng mọi
lý luận, mọi tư tưởng tự cao cản trở sự hiểu biết Đức
Chúa Trời, bắt mọi mưu lược phải đầu hàng Chúa Cứu
Thế. **6** Chúng tôi sẵn sàng chiến đấu chống tất cả những
ai không vâng phục, sau khi hướng dẫn anh chị em đầu

phục Chúa Cứu Thế. **7** Sao anh chị em chỉ suy xét hời
hợt bên ngoài? Nếu có ai nghĩ mình thuộc về Chúa Cứu
Thế, đừng quên chúng tôi cũng thuộc về Ngài. **8** Dù tôi
nói hơi nhiều về quyền hành Chúa cho chúng tôi để gây
dựng anh chị em, chứ không phải để phá hoại, tôi cũng
không hổ thẹn. **9** Anh chị em đừng tưởng tôi dùng thư
từ dọa nạt anh chị em. **10** Vì có người nói: "Lời Phao-lô
viết trong thư thật đanh thép, mạnh bạo, nhưng đến
khi gặp mặt, chỉ thấy một người yếu ớt, nói năng tầm
thường!" **11** Người đó nên biết lúc vắng mặt chúng tôi
viết thế nào, khi có mặt chúng tôi hành động thế ấy. **12**
Chúng tôi không dám xếp hàng với những người tự đề
cao, cũng không muốn ganh đua với họ. Họ lấy mình làm
mẫu mực để đo lường chính mình và đánh giá, đề cao
lẫn nhau. Thật thiếu khôn ngoan! **13** Chúng tôi không
khoe khoang quá mức, chỉ muốn giữ đúng giới hạn Đức
Chúa Trời phân định cho chúng tôi, giới hạn ấy bao gồm
chức vụ chăn dắt anh chị em. **14** Anh chị em thuộc lãnh
vực hoạt động của chúng tôi, nên chúng tôi không đi
quá giới hạn khi đem Phúc Âm của Chúa Cứu Thế đến
nơi anh chị em. **15** Chúng tôi không vượt giới hạn, khoe
khoang công lao người khác, chỉ mong đức tin anh chị
em tăng trưởng, công việc chúng tôi giữa anh chị em
cũng mở rộng, trong giới hạn Chúa đã phân định. **16** Nhờ
thế, chúng tôi có thể truyền giảng Phúc Âm tại các vùng
xa xôi hơn Cô-rinh-tô, chứ không khoe khoang công việc
người khác thực hiện trong lãnh vực của họ. **17** Như
Kinh Thánh chép: "Ai khoe khoang, hãy khoe về Chúa

Hằng Hữu.” **18** Vì người được tán thưởng không phải
người tự đề cao, nhưng người được Chúa khen.

11 Xin anh chị em nhẫn nại với tôi một chút. Thật ra,
anh chị em sẵn sàng nghe tôi. **2** Tôi ghen tức anh chị
em—với lòng ghen thánh của Đức Chúa Trời—vì tôi gả
anh chị em cho một Người Chồng, trình diện anh chị em
như một trinh nữ cho Chúa Cứu Thế. **3** Tôi sợ anh chị
em suy tư lầm lạc, mất lòng trong sạch chuyên nhất với
Chúa Cứu Thế, như Ê-va ngày xưa bị Con Rắn dùng quỷ
kế lừa gạt. **4** Vì nếu có người đến tuyên truyền một Giê-
xu khác với Chúa Giê-xu chúng tôi đã truyền giảng, hoặc
một thần linh khác với Chúa Thánh Linh anh chị em đã
nhận, hoặc một phúc âm khác với Phúc Âm anh chị em
đã tin, anh chị em cũng sẵn sàng hưởng ứng! **5** Thiết
tưởng tôi chẳng có gì thua kém các “sứ đồ thượng hạng”
ấy. **6** Dù tôi nói năng không lưu loát, nhưng kiến thức
chẳng kém cỏi. Trong nhiều trường hợp, tôi đã chứng tỏ
cho anh chị em biết kiến thức của tôi về mọi vấn đề. **7**
Hay tôi đã lầm lỗi vì truyền giảng Phúc Âm Đức Chúa
Trời cho anh chị em mà không đòi hỏi gì, tôi tự hạ mình
để anh chị em được đề cao? **8** Tôi phải tạm nhận lấy
từng đồng phụ cấp từ các Hội Thánh khác để phục vụ
anh chị em. **9** Khi ở với anh chị em, gặp lúc thiếu thốn
tôi không làm phiền ai cả, vì tín hữu Ma-xê-đoan đến
tiếp tế cho tôi. Trong mọi trường hợp, tôi cố tránh nhờ
vả anh chị em, trong quá khứ hay tương lai cũng vậy. **10**
Tôi quả quyết với tất cả lòng chân thành trong Chúa Cứu
Thế, chẳng có gì xóa bỏ được niềm tự hào này của tôi tại
Hy Lạp. **11** Tại sao? Vì tôi không yêu thương anh chị em

sao? Có Đức Chúa Trời biết lòng tôi! **12** Tôi vẫn tiếp tục
hành động như thế, để khỏi tạo cơ hội cho những người
tìm dịp khoe khoang rằng họ cũng phục vụ như chúng
tôi. **13** Họ là sứ đồ, tiên tri giả, mạo làm sứ giả của Chúa
Cứu Thế. **14** Chẳng có gì lạ, chính Sa-tan cũng giả làm
thiên sứ sáng chói, **15** nên đầy tớ nó mạo làm người phục
vụ Đức Chúa Trời cũng chẳng đáng ngạc nhiên. Họ sẽ bị
hình phạt xứng đáng. **16** Xin anh chị em đừng tưởng tôi
là người dại dột, nhưng nếu nghĩ như thế thì xin cố nghe
tôi "nói dại" để tôi có thể khoe khoang một tí. **17** Mấy lời
tôi sắp bộc bạch đây cũng là "nói dại," không phải tôi
truyền lời Chúa. **18** Vì có nhiều người khoe khoang theo
lối người đời, nên tôi cũng khoe khoang. **19** Anh chị em
là người khôn ngoan, hẳn vui lòng nghe "người nói dại"
một chút! **20** Nếu bị người ta bắt làm nô lệ, bóc lột, cướp
đoạt, khinh dể, vả vào mặt, anh chị em cũng chịu. **21** Tôi
hổ thẹn nhìn nhận, chúng tôi quá "mềm yếu" với anh chị
em! Nhưng nếu người khác dám khoe khoang về điều
gì—tôi nói như người dại—tôi cũng dám khoe khoang về
điều đó. **22** Họ là người Hê-bơ-rơ? Tôi cũng thế. Họ là
người Ít-ra-ên? Tôi cũng thế. Họ thuộc dòng dõi của Áp-
ra-ham? Tôi cũng thế. **23** Họ là đầy tớ của Chúa Cứu Thế?
Tôi nói như người dại, chứ tôi phục vụ nhiều hơn, làm
việc nặng nhọc hơn, lao tù nhiều hơn, đòn vọt vô số,
nhiều phen gần bỏ mạng. **24** Năm lần bị người Do Thái
đánh roi, mỗi lần ba mươi chín roi. **25** Ba lần tôi bị đánh
bằng gậy. Một lần bị ném đá. Ba lần chìm tàu. Một ngày
một đêm lênh đênh giữa biển. **26** Tôi trải qua nhiều cuộc
hành trình. Đối diện với hiểm nguy trên sông bến và

trộm cướp, nguy vì dân mình, nguy với người Do Thái, nguy với dân ngoại, nguy trong thành phố, nguy ngoài hoang mạc, nguy trên biển cả, nguy với tín hữu giả mạo. **27** Tôi làm việc cực nhọc vất vả, nhiều đêm thao thức trằn trọc. Tôi phải chịu đói, chịu khát, và thường không có thức ăn. Tôi chịu rét mướt, không đủ quần áo giữ ấm. **28** Ngoài ra, tôi còn gánh vác trách nhiệm coi sóc tất cả Hội Thánh, hằng ngày nỗi lo âu đè nặng tâm hồn. **29** Có ai yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối? Có ai vấp ngã mà tôi không quay quắt như bị tạt dầu sôi? **30** Nếu cần khoe khoang, tôi sẽ khoe về những điều yếu đuối của tôi. **31** Đức Chúa Trời là Cha của Chúa Giê-xu chúng ta, Đấng được ca ngợi muôn đời, biết rõ tôi nói thật. **(aiōn g165)** **32** Tại Đa-mách, viên thống đốc của Vua A-rê-ta cho lính canh giữ cổng thành để bắt tôi. **33** Nhưng tôi được người đưa qua lỗ trống trên vách thành, dòng xuống bên ngoài thành phố, trong một cái giỏ, nên tôi thoát nạn.

12 Khoe khoang thật chẳng có ích gì cho tôi cả, nên tôi sẽ nói về khải tượng và mạc khải của Chúa. **2** Tôi biết một người trong Chúa Cứu Thế, mười bốn năm trước được cất lên tầng trời thứ ba—hoặc trong thân xác hoặc ngoài thân xác, tôi không rõ, có Đức Chúa Trời biết— **3** Vâng, chỉ có Đức Chúa Trời biết người ấy ở trong thân xác hay ngoài thân xác. **4** Nhưng tôi biết người ấy được đem lên Thiên Đàng, nghe những lời không thể nói được, tức là những lời loài người không được phép nói ra. **5** Tôi sẽ khoe về người đó, nhưng không khoe chính mình, trừ những yếu đuối của tôi. **6** Nếu muốn khoe khoang, tôi không phải dại dột vì tôi chỉ nói sự thật. Nhưng tôi

không khoe, vì không muốn người khác nghĩ về tôi cao hơn sự thật qua hành động, lời nói của tôi. **7** Để tôi không kiêu hãnh vì được thấy khải thị siêu việt, Chúa cho phép một gai nhọn đâm vào thịt tôi—như một sứ giả của Sa-tan vả vào mặt—khiến tôi cúi đầu, khiêm tốn. **8** Đã ba lần, tôi nài xin Chúa cho nó lìa xa tôi. **9** Mỗi lần Chúa trả lời: "Con chỉ cần Ta ở với con là đủ. Càng biết mình yếu đuối, con càng kinh nghiệm quyền năng Ta đến mức hoàn toàn." Vậy tôi rất vui mừng nhìn nhận mình yếu đuối để quyền năng Chúa Cứu Thế cứ tác động trong tôi. **10** Cho nên, vì Chúa Cứu Thế, tôi vui chịu yếu đuối, sỉ nhục, túng ngặt, khủng bố, khó khăn, vì khi tôi yếu đuối là lúc tôi mạnh mẽ. **11** Anh chị em ép buộc, tôi phải khoe khoang như người dại dột. Đáng lý anh chị em khen ngợi tôi còn hơn bắt tôi phải kể công. Dù không xứng đáng gì, tôi chẳng thua kém các "sứ đồ thượng hạng" kia chút nào. **12** Các bằng chứng xác nhận tôi là sứ đồ như dấu lạ, phép lạ, việc quyền năng tôi đã trình bày với tất cả lòng nhẫn nại trước mặt mọi người. **13** Anh chị em chẳng thua kém gì các Hội Thánh khác, trừ việc tôi không nhờ vả, làm phiền anh chị em. Xin anh chị em tha thứ cho tôi điều đó. **14** Đây là lần thứ ba tôi sẵn sàng đến thăm anh chị em, không phải để làm phiền anh chị em. Tôi không cần tiền bạc của anh chị em, nhưng tôi cần chính anh chị em đó! Dù con cái không dành dụm tiền giúp cha mẹ, nhưng cha mẹ vẫn luôn luôn giúp đỡ con cái. **15** Tôi vui mừng chịu tiêu hao tiền của lẫn tâm lực cho anh chị em. Nhưng dường như tình tôi càng tha thiết, anh chị em càng phai lạt. **16** Có người nói: "Tuy không nhờ vả anh

chị em, nhưng ông ấy xảo trá, đã khéo dùng mưu bắt phục anh chị em." **17** Thử hỏi, trong những người tôi sai đến thăm anh chị em, có ai lợi dụng anh chị em không? **18** Tôi đã cử Tích và một thân hữu đi Cô-rinh-tô; Tích có lợi dụng anh chị em không? Chúng tôi chẳng có một tinh thần, một đường lối hoạt động nhất trí sao? **19** Chúng tôi không làm điều gì phải bào chữa cả. Anh chị em thân yêu! Tôi xin long trọng xác nhận trước mặt Đức Chúa Trời, và trong Chúa Cứu Thế, chúng tôi làm mọi việc vì mục đích xây dựng cho anh chị em. **20** Tôi sợ khi tôi đến, sẽ thấy anh chị em không được như tôi mong ước, và anh chị em cũng thấy tôi không như anh chị em ước ao. Tôi lo ngại sẽ thấy anh chị em cãi cọ, ghen ghét, giận dữ, tranh giành, nói hành, nói vu, kiêu căng, và hỗn loạn. **21** Tôi cũng lo ngại khi tôi đến, Đức Chúa Trời sẽ khiến tôi bẽ mặt vì anh chị em và tôi phải than khóc vì nhiều người ô uế, gian dâm, phóng đãng vẫn chưa chịu ăn năn.

13 Đây là lần thứ ba tôi đến thăm anh chị em. (Như Thánh Kinh dạy: "Nếu có hai hoặc ba nhân chứng, người có tội phải bị hình phạt"). **2** Trong chuyến thăm anh chị em lần trước, tôi đã cảnh cáo những người có lỗi. Nay tôi cảnh cáo họ lần nữa và cảnh cáo tất cả mọi người: Lần này tôi đến sẽ trừng phạt nặng nề, chẳng dung thứ đâu. **3** Vì anh chị em đòi hỏi bằng chứng, việc nghiêm trị này chứng tỏ Chúa Cứu Thế dùng tôi dạy dỗ anh chị em. Chúa không đối xử yếu ớt với anh chị em đâu, quyền năng Ngài trong anh chị em thật mạnh mẽ. **4** Thân thể yếu đuối của Chúa đã bị đóng đinh trên cây thập tự, nhưng Ngài đang sống với quyền lực vạn năng của Đức

Chúa Trời. Thân thể chúng tôi vốn yếu đuối như thân thể Ngài khi trước, nhưng nay chúng tôi sống mạnh mẽ như Ngài và dùng quyền năng Đức Chúa Trời để đối xử với anh chị em. **5** Anh chị em hãy tự xét, xem mình có đức tin không? Anh chị em có nhận thấy Chúa Cứu Thế sống trong anh chị em, và quyền năng Ngài tác động ngày càng mạnh mẽ trong anh chị em không? Hay anh chị em tự nhận mình là con cái Chúa mà thật ra không phải? **6** Tôi hy vọng anh chị em thừa biết chính tôi đã tự xét mình cẩn thận và biết rõ chúng tôi đạt tiêu chuẩn. **7** Tôi cầu xin Đức Chúa Trời cho anh chị em có đời sống đạo đức tốt đẹp, không phải để biện minh cho chúng tôi, nhưng để anh chị em biết làm theo lẽ phải, dù chính chúng tôi có bị khinh chê. **8** Vì chúng tôi tôn trọng chân lý, không bao giờ làm điều gì sai quấy. **9** Chúng tôi vui mừng dù phải chịu yếu ớt khinh chê, miễn là anh chị em được mạnh mẽ. Chúng tôi cầu xin Chúa cho anh chị em trưởng thành trong Ngài. **10** Vì thế, tôi viết thư này để khi đến thăm, tôi khỏi phải đối xử nghiêm khắc với anh chị em. Tôi muốn dùng quyền hành Chúa cho để gây dựng chứ không phải trừng phạt anh chị em. **11** Cuối thư, xin chào tạm biệt. Anh chị em hãy trưởng thành trong Chúa, thực hành lời tôi khuyên dặn, sống hòa đồng, và hòa thuận. Cầu xin Đức Chúa Trời yêu thương và bình an ở với anh chị em. **12** Hãy chào nhau bằng cái siết tay thân mật trong Chúa. **13** Tất cả tín hữu tại đây kính lời chào thăm anh chị em. **14** Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn phước Chúa Cứu Thế Giê-xu, tình

yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự tương giao của Chúa Thánh Linh.

Ga-la-ti

1 Đây là thư của Phao-lô, một sứ đồ, không phải do loài
người đề cử, nhưng do chính Chúa Cứu Thế Giê-xu và
do Đức Chúa Trời, là Cha, Đấng khiến Chúa Giê-xu sống
lại từ cõi chết. **2** Cùng tất cả anh chị em đang ở với tôi,
kính gửi các Hội Thánh miền Ga-la-ti. **3** Cầu chúc anh chị
em hưởng ơn phước và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha
chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu. **4** Chúa Cứu Thế
đã hiến dâng mạng sống để chuộc tội chúng ta và cứu
chúng ta khỏi cuộc đời gian ác hiện tại, đúng theo ý định
của Đức Chúa Trời, Cha chúng ta. **(aiōn g165)** **5** Cầu xin
Ngài được vinh quang muôn đời vô cùng! A-men. **(aiōn
g165)** **6** Tôi ngạc nhiên vì anh chị em đã vội bỏ Đức Chúa
Trời để theo một Phúc Âm khác, mặc dù Ngài đã cho anh
chị em hưởng ơn phước của Chúa Cứu Thế. **7** Thật ra
chẳng có Phúc Âm nào khác, nhưng chỉ có những người
gieo hoang mang, xuyên tạc Phúc Âm của Chúa Cứu Thế,
khiến anh chị em lầm lạc. **8** Dù chính chúng tôi, dù thiên
sứ từ trời hiện xuống, nếu ai truyền giảng một Phúc Âm
nào khác với Phúc Âm chúng tôi đã công bố cho anh chị
em, cũng sẽ bị Đức Chúa Trời lên án. **9** Tôi xin nhắc lại:
Nếu ai truyền giảng cho anh chị em một "Phúc Âm" nào
khác với Phúc Âm anh chị em đã tin nhận, người ấy đáng
bị Đức Chúa Trời lên án. **10** Anh chị em biết rõ, tôi chẳng
cần nịnh hót để được anh chị em hoan nghênh, vì tôi
chỉ lo phục vụ Đức Chúa Trời. Nếu tôi muốn mua chuộc
lòng người, tôi không còn là đầy tớ của Chúa Cứu Thế.
11 Thưa anh chị em, Phúc Âm tôi truyền giảng không
phải do loài người đặt ra. **12** Vì tôi không nhận Phúc Âm

ấy từ nơi ai cả, nhưng nhận trực tiếp từ Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngoài Chúa, chẳng có ai dạy tôi. **13** Anh chị em đã biết nếp sống tôi ngày trước—tôi theo Do Thái giáo, nhẫn tâm bức hại và phá hoại Hội Thánh của Đức Chúa Trời. **14** Giữa những người đồng trang lứa, tôi là người cuồng nhiệt nhất trong Do Thái giáo, cố sức sống theo truyền thống của tổ phụ. **15** Nhưng Đức Chúa Trời yêu thương tuyển chọn tôi từ trong lòng mẹ, ban ơn kêu gọi tôi, **16** khải thị cho tôi biết Con Ngài ở trong tôi, cốt để tôi truyền giảng Phúc Âm của Chúa Cứu Thế cho dân ngoại. Được biết ý định của Chúa, tôi tức khắc vâng lời, không bàn tính thiệt hơn. **17** Tôi cũng không lên Giê-ru-sa-lem để yết kiến các sứ đồ, nhưng tôi qua xứ A-rập rồi quay về thành phố Đa-mách. **18** Ba năm sau, tôi lên Giê-ru-sa-lem để thăm Phi-e-rơ và ở lại với ông mười lăm ngày. **19** Trong thời gian ấy, tôi chỉ gặp hai vị sứ đồ là Phi-e-rơ và Gia-cơ, em Chúa. **20** Có Đức Chúa Trời chứng giám, những điều tôi viết đây là chân thật. **21** Sau đó tôi sang xứ Sy-ri và xứ Si-li-si. **22** Lúc ấy, các Hội Thánh của Chúa Cứu Thế tại xứ Giu-đê cũng chưa giáp mặt tôi. **23** Họ chỉ nghe rằng người bức hại họ ngày trước, nay đang truyền Đạo mà mình đã cố sức tiêu diệt. **24** Vì tôi, họ càng ngợi tôn Đức Chúa Trời.

2 Mười bốn năm sau, tôi lại lên Giê-ru-sa-lem với Ba-na-ba và Tích. **2** Vâng theo lời Chúa chỉ bảo, tôi về Giê-ru-sa-lem gặp riêng các lãnh đạo Hội Thánh, trình bày Phúc Âm tôi đã truyền giảng cho dân ngoại, để họ biết rõ công việc của tôi trước nay là đúng và hữu ích. **3** Họ cũng không buộc Tích—một người Hy Lạp cùng đi với

tôi—phải chịu cắt bì. **4** Tuy nhiên, một số tín hữu giả
mạo đã trà trộn vào Hội Thánh để do thám chúng ta,
xem chúng ta được tự do trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
như thế nào. Họ nhằm mục đích trói buộc chúng ta vào
luật lệ của họ, chẳng khác gì bắt chúng ta làm nô lệ. **5**
Đối với hạng người ấy, chúng tôi không nhượng bộ tí
nào, dù trong giây phút, để chân lý của Phúc Âm được
vững bền trong anh em. **6** Về các nhà lãnh đạo quan
trọng—dù họ quan trọng đến đâu cũng chẳng quan hệ
gì với tôi, vì Đức Chúa Trời không thiên vị ai—họ cũng
không bổ khuyết gì cho tôi cả. **7** Trái lại, họ thấy rõ tôi
được Chúa ủy thác việc truyền giảng Phúc Âm cho dân
ngoại cũng như Phi-e-rơ truyền giáo cho người Do Thái.
8 Vì Đức Chúa Trời đang thúc đẩy Phi-e-rơ làm sứ đồ cho
người Do Thái cũng thúc đẩy tôi truyền giáo cho dân
ngoại. **9** Nhận thấy ơn phước Chúa ban cho tôi, Gia-cơ,
Phi-e-rơ, và Giăng, là ba nhà lãnh đạo tối cao của Hội
Thánh đã siết chặt tay tôi và Ba-na-ba, khích lệ chúng
tôi cứ tiếp tục truyền giáo cho dân ngoại trong khi họ
truyền giảng cho người Do Thái. **10** Họ chỉ nhắc chúng
tôi cứu tế người nghèo khổ là điều chính tôi cũng đã
hăng hái thực thi. **11** Khi Phi-e-rơ đến thành An-ti-ốt, tôi
phải phản đối ông trước mặt mọi người vì hành động
của ông thật đáng trách. **12** Lúc mấy người Do Thái, bạn
của Gia-cơ, chưa đến, Phi-e-rơ vẫn ngồi ăn chung với
các tín hữu dân ngoại là những người không chịu cắt bì
hoặc giữ luật pháp Do Thái. Nhưng khi họ đến nơi, ông
tránh ra nơi khác, không ăn chung với người nước ngoài
nữa, vì sợ những người Do Thái theo chủ trương "phải

chịu cắt bì mới được cứu rỗi.” **13** Các tín hữu Do Thái
khác, kể cả Ba-na-ba, cũng bắt chước hành động đạo đức
giả ấy. **14** Thấy họ không hành động ngay thẳng theo
chân lý Phúc Âm, tôi liền trách Phi-e-rơ trước mặt mọi
người: “Anh là người Do Thái, từ lâu đã bỏ luật pháp Do
Thái, sao anh còn buộc người nước ngoài phải vâng giữ
luật pháp đó? **15** Anh và tôi đều là người Do Thái, không
thuộc về các dân tộc tội lỗi, **16** chúng ta đều biết rõ con
người được Đức Chúa Trời tha tội nhờ tin Chúa Cứu Thế
Giê-xu chứ không nhờ tuân theo luật pháp Do Thái. Vì
thế chúng ta đã tin Chúa Cứu Thế, để được Đức Chúa
Trời tha tội—nhờ đức tin chứ không nhờ luật pháp, vì
không có một người nào nhờ giữ luật pháp mà được cứu
rỗi.” **17** Nếu chúng ta tin Chúa Cứu Thế cứu rỗi chúng ta,
rồi quay lại nhận mình có tội, cần phải chịu cắt bì và giữ
luật pháp mới được cứu rỗi, hóa ra Chúa Cứu Thế lại đưa
chúng ta vào vòng tội lỗi hay sao? Tuyệt đối không! **18** Vì
nếu tôi tái lập luật pháp mà tôi đã lật đổ, trở lại vâng giữ
luật pháp để được cứu rỗi, thì tôi là người phạm pháp.
19 Vì bởi luật pháp, tôi đã chết đối với luật pháp để sống
cho Đức Chúa Trời. **20** Tôi đã bị đóng đinh vào cây thập
tự với Chúa Cứu Thế; hiện nay tôi sống không phải là tôi
sống nữa, nhưng Chúa Cứu Thế sống trong tôi. Những
ngày còn sống trong thể xác, tôi sống do niềm tin vào
Con Đức Chúa Trời. Ngài đã yêu thương tôi và dâng hiến
mạng sống Ngài vì tôi. **21** Tôi không phải là người phủ
nhận giá trị sự chết của Chúa Cứu Thế. Nếu con người có
thể được cứu rỗi nhờ vâng giữ luật pháp thì Chúa Cứu
Thế không cần chịu chết làm gì.

3 Anh chị em Ga-la-ti thật là dại dột! Anh chị em đã biết
Chúa Cứu Thế hy sinh trên cây thập tự—biết quá rõ như
thấy tận mắt—thế mà anh chị em còn bị mê hoặc! **2** Tôi
chỉ hỏi anh chị em một điều: "Có phải anh chị em nhận
lãnh Chúa Thánh Linh nhờ cố gắng tuân theo luật pháp
không?" Tuyệt đối không! Vì Chúa Thánh Linh chỉ ngự
vào lòng người nghe và tin nhận Chúa Cứu Thế. **3** Sao
anh chị em dại dột thế? Đã bắt đầu nhờ Chúa Thánh Linh,
nay anh chị em quay lại dùng sức riêng để trở thành
người hoàn hảo hay sao? **4** Anh chị em chịu bao nhiêu
gian khổ chỉ để múc nước đổ biển sao? Việc ấy có thật là
vô ích không? **5** Đức Chúa Trời ban Chúa Thánh Linh và
thực hiện các phép lạ giữa anh chị em vì anh chị em
vâng giữ luật pháp hay vì nghe và tin Chúa Cứu Thế? **6**
Thử xem gương Áp-ra-ham: "Áp-ra-ham tin Đức Chúa
Trời nên Đức Chúa Trời kể ông là người công chính."
7 Tất nhiên người nào tin Chúa cũng được coi là công
chính như Áp-ra-ham. **8** Thánh Kinh cũng nói trước
trong thời đại này người nước ngoài tin Chúa sẽ được
Đức Chúa Trời cứu rỗi. Đức Chúa Trời đã bảo Áp-ra-ham
từ trước: "Mọi dân tộc sẽ nhờ con mà được phước." **9**
Như thế những người tin Chúa đều hưởng phước hạnh
như Áp-ra-ham. **10** Tất cả những người mong giữ luật
pháp để được cứu rỗi đều bị lên án, vì Thánh Kinh đã
viết: "Ai không liên tục tuân theo mọi điều đã ghi trong
Sách Luật Pháp của Đức Chúa Trời đều bị lên án." **11**
Dĩ nhiên, không ai được Đức Chúa Trời nhìn nhận là
công chính nhờ tuân theo luật pháp, vì chỉ nhờ đức tin
chúng ta mới được Đức Chúa Trời tha tội. Tiên tri Ha-

ba-cúc viết: “Người công chính sẽ sống bởi đức tin.” **12** Con đường đức tin khác hẳn con đường luật pháp, vì có lời chép: “Người nào vâng giữ luật pháp, thì nhờ đó được sống.” **13** Chúa Cứu Thế đã cứu chúng ta khỏi bị luật pháp lên án khi Chúa hy sinh trên cây thập tự, tình nguyện thay ta chịu lên án; vì Thánh Kinh đã nói: “Ai bị treo lên cây gỗ là người bị lên án.” **14** Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đức Chúa Trời cũng cho người nước ngoài chung hưởng phước hạnh mà Ngài đã hứa cho Áp-ra-ham; và tất cả chúng ta là con cái Chúa đều nhờ đức tin mà tiếp nhận Chúa Thánh Linh như Ngài đã hứa. **15** Thưa anh chị em, tôi xin đơn cử một thí dụ trong cuộc sống hằng ngày: một khi giao kèo đã ký xong, không ai được thay đổi hay thêm bớt một điều nào. **16** Lời hứa của Chúa với Áp-ra-ham cũng thế. Chúa hứa ban phước lành cho Áp-ra-ham và hậu tự. Thánh Kinh không nói “các hậu tự” theo số nhiều, nhưng nói “hậu tự” để chỉ về một người là Chúa Cứu Thế. **17** Điều ấy có nghĩa: Đức Chúa Trời đã lập giao ước và cam kết với Áp-ra-ham, cho nên 430 năm sau, luật pháp Môi-se ban hành cũng không thể nào hủy bỏ giao ước và lời hứa đó. **18** Nếu Áp-ra-ham hưởng phước lành nhờ tuân theo luật pháp thì đâu cần lời hứa của Chúa nữa! Nhưng Đức Chúa Trời ban phước lành cho Áp-ra-ham chỉ vì lời hứa của Ngài. **19** Như thế, luật pháp có nhiệm vụ gì? Luật pháp được công bố để giúp loài người nhận biết tội lỗi mình, cho đến khi Chúa Cứu Thế xuất hiện, tức Đấng đã hứa từ trước. Đức Chúa Trời ban hành luật pháp qua các thiên sứ cho Môi-se, là người trung gian giữa Đức Chúa Trời và con người. **20**

Còn khi lập giao ước, chính Đức Chúa Trời trực tiếp cam
kết với Áp-ra-ham, không dùng thiên sứ hay người nào
làm trung gian cả. **21** Như thế, luật pháp của Đức Chúa
Trời có mâu thuẫn với lời hứa của Đức Chúa Trời không?
Tuyệt đối không! Vì nếu luật pháp có thể cứu rỗi loài
người, hẳn Đức Chúa Trời đã không dùng phương pháp
khác để giải thoát chúng ta khỏi xiềng xích của tội lỗi.
22 Trái lại, Thánh Kinh cho biết cả nhân loại đều bị tội
lỗi giam cầm và phương pháp giải thoát duy nhất là tin
Chúa Cứu Thế Giê-xu. Con đường cứu rỗi đã mở rộng
cho mọi người tin nhận Ngài. **23** Trước khi Chúa Cứu Thế
đến, chúng ta bị luật pháp canh giữ cho đến ngày chúng
ta tin nhận Chúa. **24** Luật pháp Môi-se đóng vai người
giám hộ canh giữ chúng ta trong khi chờ đợi Chúa Cứu
Thế thực hiện chương trình cứu rỗi bởi đức tin. **25** Chúa
Cứu Thế đã đến nên chúng ta không cần người giám
hộ nữa. **26** Tất cả chúng ta đều được làm con cái Đức
Chúa Trời khi tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu. **27** Vì tất cả
những người đã chịu báp-tem, liên hiệp với Chúa Cứu
Thế đều được Ngài bảo bọc. **28** Sự chia rẽ kỳ thị giữa Do
Thái và dân ngoại, giữa nô lệ và tự do, giữa nam và nữ,
đã chấm dứt, vì chúng ta đều hợp nhất trong Chúa Cứu
Thế Giê-xu. **29** Hiện nay chúng ta thuộc về Chúa Cứu
Thế, làm con cháu thật của Áp-ra-ham và thừa hưởng cơ
nghiệp Áp-ra-ham như Đức Chúa Trời đã hứa.

4 Anh chị em nên nhớ, khi người thừa kế còn thơ ấu,
cũng không khác gì nô lệ, dù có quyền làm chủ sản
nghiệp. **2** Người ấy vẫn phải ở dưới quyền người giám hộ
và quản gia cho đến ngày cha người đã định. **3** Chúng ta

cũng thế, trước khi Chúa Cứu Thế đến, chúng ta phải làm nô lệ cho các thần linh sơ đẳng trong thế gian vì tưởng những thứ ấy có thể cứu rỗi chúng ta. **4** Nhưng đúng kỳ hạn, Đức Chúa Trời sai Con Ngài xuống trần gian, do một người nữ sinh ra trong một xã hội bị luật pháp trói buộc **5** để giải cứu những người làm nô lệ của luật pháp, và cho họ quyền làm con Đức Chúa Trời. **6** Vì chúng ta là con Đức Chúa Trời nên Ngài đã sai Thánh Linh của Chúa Cứu Thế ngự vào lòng chúng ta, giúp chúng ta gọi Đức Chúa Trời bằng Cha. **7** Như thế, chúng ta không còn làm nô lệ nữa, nhưng làm con Đức Chúa Trời. Đã là con, chúng ta cũng được thừa hưởng cơ nghiệp của Đức Chúa Trời. **8** Ngày trước, anh chị em không biết Đức Chúa Trời, nên đã làm nô lệ cho những thần linh giả tạo. **9** Ngày nay, anh chị em đã tìm gặp Đức Chúa Trời, hay đúng hơn Đức Chúa Trời đã tìm gặp anh chị em, sao anh chị em còn quay lại làm nô lệ cho những giáo lý rỗng tuếch, vô dụng ấy? **10** Anh chị em còn giữ ngày, tháng, mùa, năm làm gì? **11** Tôi lo ngại cho anh chị em. Tôi sợ rằng công lao khó nhọc của tôi hóa ra vô ích. **12** Thưa anh chị em thân yêu, xin anh chị em theo gương tôi, vì cũng như anh chị em, tôi đã từng thoát ách nô lệ của luật pháp. Anh em đã không ngược đãi chúng tôi khi tôi đến với anh em lần đầu. **13** Anh chị em còn nhớ, trong lúc đau yếu, tôi đã đến truyền giảng Phúc Âm cho anh chị em lần thứ nhất. **14** Mặc dù bệnh hoạn của tôi có thể làm anh chị em khó chịu, nhưng anh chị em không khước từ, ruồng rẫy tôi. Trái lại, anh chị em đã tiếp đón tôi như thiên sứ của Đức Chúa Trời, như chính Chúa Cứu Thế vậy. **15** Nhiệt tình

chan chứa ấy bây giờ ở đâu? Lúc ấy, anh chị em yêu mến
tôi đến mức sẵn sàng móc mắt tặng tôi. **16** Thế mà nay
anh chị em xem tôi như người thù, có phải vì nói thật
mất lòng anh chị em không? **17** Tôi biết có những người
hết sức chiều chuộng anh chị em với dụng ý không tốt
đẹp. Họ chỉ muốn chia rẽ anh chị em với tôi để anh chị
em lệ thuộc họ và hăng hái phục vụ họ. **18** Tỏ tình quý
mến chân thành bao giờ cũng là một cử chỉ đẹp, nhưng
sao họ phải đợi lúc tôi có mặt mới lo chiều chuộng anh
chị em? **19** Các con thơ bé ơi! Các con làm cho ta đau
đớn như người mẹ quặn thắt, đợi chờ đứa con lọt lòng,
mong mỏi đến lúc hình dạng Chúa Cứu Thế nổi bật trong
các con. **20** Ước gì tôi có mặt bên anh chị em ngay giờ
phút này để nói cho cạn lời, chứ xa xôi cách trở, viết
không thể nào hết ý. **21** Anh chị em đã muốn phục tùng
luật pháp để được cứu rỗi, không lẽ anh chị em không
biết luật pháp nói gì sao? **22** Kinh luật chép rằng Áp-ra-
ham có hai con trai, một người con của vợ nô lệ, một
người con của vợ tự do. **23** Người vợ nô lệ sinh con theo
công lệ, nhưng người vợ tự do sinh con do lời hứa của
Đức Chúa Trời. **24** Chuyện ấy tượng trưng cho hai giao
ước, là phương pháp Đức Chúa Trời cứu giúp dân Ngài.
Đức Chúa Trời ban hành luật pháp trên núi Si-nai để dân
Ngài vâng giữ. **25** Núi Si-nai—người A-rập gọi là núi A-ga
theo tên người mẹ nô lệ—chỉ về Giê-ru-sa-lem hiện nay,
vì thành phố ấy là thủ đô của dân tộc làm nô lệ cho luật
pháp. **26** Còn mẹ chúng ta là Giê-ru-sa-lem tự do trên
trời, không bao giờ làm nô lệ. **27** Tiên tri Y-sai đã viết:
“Này, người nữ son sẻ, hãy hân hoan! Người nữ chưa hề

sinh con, hãy reo mừng! Vì con của người nữ bị ruồng bỏ
sẽ nhiều hơn của người nữ có chồng!” **28** Thưa anh chị
em, chúng ta là con cái sinh ra theo lời hứa, như Y-sác
ngày xưa. **29** Ngày nay, chúng ta là người do Chúa Thánh
Linh sinh thành vẫn bị người lệ thuộc luật pháp bức hại,
buộc chúng ta phải vâng giữ luật pháp, chẳng khác gì
ngày xưa Y-sác, con sinh ra theo lời hứa, bị Ích-ma-ên,
con của người nô lệ, chèn ép. **30** Nhưng Thánh Kinh đã
nói gì? “Hãy đuổi người vợ nô lệ cùng con trai nàng, vì
con trai người nô lệ không được quyền thừa kế với con
trai người tự do.” **31** Thưa anh chị em, chúng ta không
phải là con của người nô lệ, nhưng con của người tự do.

5 Chúa Cứu Thế đã giải cứu chúng ta, cho chúng ta được
tự do. Vậy hãy sống trong tự do, đừng tự tròng cổ vào
ách nô lệ của luật pháp nữa. **2** Xin anh chị em lưu ý lời
này của tôi, Phao-lô: nếu chịu lễ cắt bì, anh chị em không
được Chúa Cứu Thế cứu giúp. **3** Tôi xin nhắc lại. Nếu ai
chịu cắt bì để mong vui lòng Đức Chúa Trời, người ấy
buộc phải vâng giữ toàn bộ luật pháp Môi-se. **4** Một khi
anh chị em muốn nhờ luật pháp để được cứu rỗi, anh
chị em đã tự ly khai với Chúa Cứu Thế và đánh mất ơn
phước của Đức Chúa Trời. **5** Tuy nhiên, nhờ Chúa Thánh
Linh, chúng ta đầy tin tưởng, trông đợi những kết quả
tốt đẹp mà người công chính có quyền hy vọng. **6** Một
khi Chúa Cứu Thế Giê-xu đã ban cho chúng ta sự sống
vĩnh cửu, chúng ta không cần quan tâm đến việc chịu cắt
bì hay không, giữ luật pháp hay không. Điều quan trọng
là hành động do tình yêu thương, để chứng tỏ đức tin
mình. **7** Trước kia, anh chị em đã thẳng tiến trên đường

theo Chúa. Nhưng ai đã ngăn chặn anh chị em, không
cho anh chị em vâng theo chân lý? **8** Dĩ nhiên, Đức Chúa
Trời không bảo ai làm điều ấy, vì Ngài đã cho anh chị em
hưởng tự do trong Chúa Cứu Thế. **9** Sự dạy sai này như
một ít men làm dậy cả đống bột! **10** Nhưng tôi tin chắc
Chúa sẽ dìu dắt anh chị em trở về đường chính đáng,
để anh chị em có đồng một đức tin như chúng tôi. Còn
người gây xáo trộn cho anh chị em sẽ bị Chúa phán xét,
dù người đó là ai. **11** Thưa anh chị em, nếu tôi còn rao
giảng việc cắt bì thì tại sao tôi vẫn còn bị bức hại? Nếu
tôi không rao giảng về thập tự của Chúa Cứu Thế, thì
không còn ai bị xúc phạm nữa. **12** Thiết tưởng những
người thích cắt bì, gây rối loạn cho anh chị em, thà tự
cắt mình còn hơn. **13** Thưa anh chị em, Chúa đã cho anh
chị em được tự do, nhưng đừng hiểu lầm tự do là phóng
đãng, buông trôi theo dục vọng. Anh chị em được tự do
để phục vụ lẫn nhau trong tình yêu thương, **14** vì cả luật
pháp cô đọng trong câu này: "Yêu người lân cận như
chính mình." **15** Trái lại, nếu anh chị em xâu xé, cắn nuốt
nhau, hãy coi chừng kẻo anh chị em tiêu diệt lẫn nhau.
16 Vậy tôi khuyên anh chị em đi theo sự hướng dẫn của
Chúa Thánh Linh, để thoát khỏi dục vọng của bản tính
cũ. **17** Bản tính cũ thích làm những điều nghịch với Chúa
Thánh Linh, trong khi Chúa Thánh Linh muốn anh chị
em làm những việc trái với bản tính cũ. Hai bên luôn
luôn tranh đấu, nên anh chị em không thể làm điều mình
muốn. **18** Nhưng một khi anh chị em để Chúa Thánh
Linh hướng dẫn, luật pháp không còn quyền trói buộc
anh chị em. **19** Để mặc cho bản tính tội lỗi lộng hành,

con người bị lôi cuốn vào gian dâm, ô uế, trụy lạc, **20** thờ thần tượng, yêu thuật, hận thù, tranh chấp, ganh ghét, giận dữ, khích bác, bè phái, tà giáo, **21** ghen tỵ, say sưa, chè chén, và những điều tương tự. Tôi cảnh cáo anh chị em như tôi đã nói rồi, người làm những việc ấy không thể nào làm con dân của nước Đức Chúa Trời. **22** Trái lại, nếp sống do Chúa Thánh Linh dìu dắt sẽ kết quả yêu thương, vui mừng, bình an, nhẫn nại, nhân từ, hiền lương, thành tín, **23** hòa nhã, và tự chủ. Không có luật pháp nào cấm các điều ấy. **24** Người thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đóng đinh bản tính tội lỗi với các ham muốn, tình dục vào cây thập tự. **25** Vì Chúa Thánh Linh ban sự sống mới cho chúng ta, nên chúng ta hãy theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh. **26** Đừng tự tôn tự đại, đừng ghen tỵ khiêu khích nhau.

6 Thưa anh chị em thân yêu, nếu có tín hữu nào bị tội lỗi quyến rũ, anh chị em là người có Chúa Thánh Linh hãy lấy tinh thần dịu dàng khiêm tốn dìu dắt người ấy quay lại đường chính đáng. Anh chị em phải cẩn thận giữ mình để khỏi bị cám dỗ. **2** Hãy ghé vai chung gánh với nhau những nhiệm vụ lớn lao, đúng theo luật của Chúa Cứu Thế. **3** Người nào tự tôn tự đại, không chịu giúp đỡ anh chị em, là người vô dụng, chỉ tự lừa dối mà thôi. **4** Mỗi người hãy tin tưởng ở việc tốt đẹp mình làm, tự xét lấy mình, không nên sánh mình với người khác, để rồi khoe khoang tự mãn. **5** Vì mỗi người đều có những bổn phận riêng phải làm cho trọn. **6** Người học Đạo Chúa phải chia sẻ tài sản, lợi tức cho người dạy dỗ mình. **7** Đừng tự lừa dối, tưởng mình có thể qua mặt Chúa. Hễ

gieo gì gặt nấy. **8** Người gieo giống xấu theo bản tính cũ
sẽ gặt hái sự hư hoại, diệt vong. Người gieo giống tốt của
Chúa Thánh Linh sẽ gặt hái sự sống vĩnh cửu do Chúa
Thánh Linh ban tặng. **(aiōnios g166)** **9** Hãy kiên tâm làm
việc thiện, đừng chán nản, vì đến mùa chúng ta sẽ gặt
hái kết quả tốt đẹp. **10** Vậy, hãy nắm ngay cơ hội để làm
việc thiện cho mọi người, nhất là cho anh chị em tín
hữu. **11** Chính tay tôi viết những dòng cuối thư này cho
anh chị em, chữ nào cũng lớn. **12** Những người ép buộc
anh em chịu cắt bì chỉ có một dụng ý: Họ chiều theo thị
hiếu quần chúng, sợ bị khủng bố nếu họ nhìn nhận Chúa
Cứu Thế hy sinh trên cây thập tự để cứu rỗi loài người.
13 Họ chịu cắt bì nhưng không vâng giữ luật pháp. Họ
muốn ép anh em chịu cắt bì để khoe rằng anh em là môn
đệ họ. **14** Riêng tôi không dám khoe khoang điều gì ngoài
cây thập tự của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. Nhờ cây
thập tự ấy, tôi xem thế gian như đã bị đóng đinh, và thế
gian coi tôi như đã chết. **15** Điều quan trọng không phải
chịu thánh lễ cắt bì hay không, nhưng tâm hồn có được
Chúa đổi mới hay không **16** Cầu Chúa thương xót và ban
bình an cho mọi người sống theo tiêu chuẩn đó và cho cả
dân Chúa. **17** Tôi mong từ nay về sau, không còn ai quấy
rầy tôi vì những vấn đề ấy nữa, vì thân thể tôi mang
những vết sẹo chứng tỏ Chúa Giê-xu là Chủ tôi. **18** Cầu
chúc tâm linh anh chị em hằng hưởng được ơn phước
của Chúa chúng ta, Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Ê-phê-sô

1 Đây là thư của Phao-lô, người được Đức Chúa Trời
chọn làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Kính gửi anh
chị em tín hữu thánh thiện tại thành phố Ê-phê-sô, là
môn đệ trung tín của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **2** Cầu xin
Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa Cứu Thế Giê-xu
ban ơn phước và bình an cho anh chị em. **3** Chúng tôi
ca ngợi Đức Chúa Trời, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu,
Chúa chúng ta; Ngài đã ban cho chúng ta đủ mọi phước
lành thuộc linh từ trời vì chúng ta tin cậy Chúa Cứu
Thế. **4** Trước khi sáng tạo trời đất, Đức Chúa Trời đã
yêu và chọn chúng ta trong Chúa Cứu Thế để thánh hóa
chúng ta đến mức toàn hảo trước mặt Ngài. **5** Do tình
yêu thương, Đức Chúa Trời đã hoạch định chương trình
cho Chúa Cứu Thế Giê-xu để nhận chúng ta làm con cái
Ngài, theo hảo tâm, thiện ý của Ngài. **6** Chúng ta nên ca
ngợi Đức Chúa Trời về ơn phước Ngài ban cho chúng ta,
vì chúng ta thuộc về Con yêu dấu của Ngài. **7** Nhờ ơn
phước dồi dào đó, chúng ta được cứu chuộc và tha tội do
máu Chúa Cứu Thế. **8** Đức Chúa Trời khôn ngoan sáng
suốt đã ban ơn phước vô cùng dư dật cho chúng ta. **9**
Ngài tiết lộ cho chúng ta biết chương trình huyền nhiệm
mà Ngài đã vui lòng hoạch định từ trước. **10** Đến cuối các
thời đại, Ngài sẽ thống nhất tất cả vạn vật, dù ở trên trời
hay dưới đất, và đặt dưới quyền lãnh đạo của Chúa Cứu
Thế. **11** Mọi việc đều diễn tiến đúng theo chương trình
Đức Chúa Trời đã ấn định. Theo chương trình đó, Ngài
đã lựa chọn chúng tôi làm cơ nghiệp Ngài. **12** Mục đích
của Đức Chúa Trời là để chúng ta, những người đầu tiên

đặt niềm hy vọng trong Chúa Cứu Thế ca ngợi và tôn vinh Đức Chúa Trời. **13** Và bây giờ, anh chị em cũng thế, sau khi nghe lời chân lý—là Phúc Âm cứu rỗi—anh chị em tin nhận Chúa Cứu Thế, nên được Đức Chúa Trời ban Chúa Thánh Linh vào lòng chứng thực anh chị em là con cái Ngài. **14** Chúa Thánh Linh hiện diện trong chúng ta bảo đảm rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta mọi điều Ngài hứa; Chúa Thánh Linh cũng là một bằng chứng Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành sự cứu chuộc, cho chúng ta thừa hưởng cơ nghiệp, để ca ngợi và tôn vinh Ngài. **15** Vì lẽ đó, khi nghe nói về đức tin anh chị em trong Chúa Cứu Thế và tình yêu thương anh chị em đối với các tín hữu khắp nơi, **16** tôi không ngớt cảm tạ Đức Chúa Trời và cầu thay cho anh chị em, **17** xin Đức Chúa Trời của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, là Cha vinh quang, ban cho anh chị em tâm linh khôn ngoan để biết rõ Chúa Cứu Thế qua những điều Ngài tiết lộ. **18** Cũng xin Đức Chúa Trời cho tâm trí anh chị em sáng suốt để hiểu biết niềm hy vọng của người Chúa đã lựa chọn và cơ nghiệp vinh quang phong phú Ngài dành cho con cái Ngài. **19** Cầu xin Đức Chúa Trời cho anh chị em biết được quyền năng vô cùng lớn lao của Ngài đang tác động trong chúng ta, là người tin nhận Ngài. Do quyền năng phi thường ấy **20** Chúa Cứu Thế đã sống lại từ cõi chết và hiện nay ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời trên trời. **21** Địa vị Chúa Cứu Thế cao cả hơn địa vị mọi thể chế, mọi thẩm quyền, mọi sức mạnh, mọi lãnh đạo, hay bất cứ quyền lực nào. Uy danh Ngài lừng lẫy hơn tất cả các uy danh trong thế giới hiện tại và tương lai. **(aiōn g165)** **22** Đức Chúa Trời đã đặt

vạn vật dưới chân Chúa Cứu Thế, lập Ngài làm thủ lãnh
tối cao của Hội thánh. 23 Hội Thánh là thân thể Ngài, Hội
Thánh được đầy dẫy Chúa Cứu Thế, và Chúa Cứu Thế
đầy dẫy khắp vạn vật.

2 Trước kia tâm linh anh chị em đã chết vì tội lỗi gian
ác. 2 Anh chị em theo nếp sống xấu xa của người đời,
vâng phục Sa-tan, bạo chúa của đế quốc không gian,
hiện đang hoạt động trong lòng người chống nghịch Đức
Chúa Trời. (aiōn g165) 3 Tất cả chúng ta một thời đã sống
sa đọa như thế, chiều chuộng ham muốn xác thịt và ý
tưởng gian ác của mình. Vì bản tính tội lỗi đó, chúng ta
đáng bị Đức Chúa Trời hình phạt như bao nhiêu người
khác. 4 Nhưng Đức Chúa Trời vô cùng nhân từ, vì tình
yêu thương của Ngài đối với chúng ta quá bao la; 5 dù
tâm linh chúng ta đã chết vì tội lỗi, Ngài cho chúng ta
được sống lại với Chúa Cứu Thế. Vậy nhờ ơn phước Đức
Chúa Trời, anh chị em được cứu. 6 Trong Chúa Cứu Thế,
Đức Chúa Trời cất bổng chúng ta lên cao, cho chúng ta
cùng ngồi với Chúa Cứu Thế trên ngai trời. 7 Muôn đời
về sau, Ngài có thể tiếp tục bày tỏ ơn phước, nhân từ
phong phú vô tận cho mọi người tin nhận Chúa Cứu Thế
Giê-xu. (aiōn g165) 8 Vậy anh chị em được cứu nhờ ơn
phước Đức Chúa Trời, do đức tin nơi Chúa Cứu Thế. Sự
cứu rỗi là tặng phẩm của Đức Chúa Trời, chứ không do
anh chị em tự tạo. 9 Không phải là kết quả của công đức
anh chị em, nên chẳng ai có thể khoe khoang. 10 Đức
Chúa Trời sáng tạo chúng ta và truyền cho chúng ta sự
sống mới trong Chúa Cứu Thế Giê-xu để chúng ta thực
hiện những việc tốt lành Ngài hoạch định từ trước. 11

Đừng quên rằng trước kia anh chị em là người nước
ngoài, bị người Do Thái coi là vô đạo, ô uế, vì họ tự cho
là thánh sạch. Kỳ thực lòng họ vẫn ô uế, dù thân họ đã
chịu thánh lễ cắt bì, một nghi lễ do tay người thực hiện.
12 Đừng quên rằng thuở ấy anh chị em sống xa cách Chúa
Cứu Thế, đối nghịch với đoàn thể con dân của Đức Chúa
Trời, không được Đức Chúa Trời hứa hẹn bảo đảm gì cả.
Giữa cuộc đời, anh chị em sống không hy vọng, không
Đức Chúa Trời, **13** nhưng bây giờ anh chị em là người
của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Dù ngày trước cách xa Đức
Chúa Trời, ngày nay nhờ máu Chúa Giê-xu, anh chị em
được đến gần Đức Chúa Trời. **14** Chúa Cứu Thế đem lại
hòa bình cho chúng ta. Ngài hòa giải hai khối dân tộc thù
nghịch, kết hợp làm một Nhân loại mới. Chúa đã hy sinh
thân báu để phá đổ bức tường ngăn cách đôi bên, **15**
chấm dứt hận thù, phế bỏ luật pháp Do Thái với giới răn,
quy luật. Chúa hợp nhất hai khối dân thù nghịch, cho họ
gia nhập vào thân thể Chúa để tạo nên nhân loại mới và
xây dựng hòa bình. **16** Hai bên đã là bộ phận của một
thân thể, hận thù tất nhiên cũng tiêu tan, cả hai đều
được giảng hòa với Đức Chúa Trời. Vậy chiến tranh đã
chấm dứt tại cây thập tự. **17** Chúa Cứu Thế đã đến công
bố Phúc Âm hòa bình ấy cho các dân tộc gần xa. **18** Nhờ
Chúa Cứu Thế, tất cả các dân tộc đều được Chúa Thánh
Linh dìu dắt đến cùng Đức Chúa Cha. **19** Hiện nay anh
chị em dân ngoại không còn là kiều dân ngoại tịch nữa,
nhưng là công dân Nước Chúa, là người trong gia đình
Đức Chúa Trời như mọi tín hữu khác. **20** Nền móng của
anh chị em là Chúa Cứu Thế Giê-xu, còn các sứ đồ và tiên

tri là rường cột. **21** Tất cả anh chị em tín hữu chúng ta
đều được kết hợp chặt chẽ với Chúa Cứu Thế, và xây
nên Đền Thánh của Đức Chúa Trời. **22** Trong Chúa Cứu
Thế, anh chị em được Chúa Thánh Linh kết hợp với nhau
thành ngôi nhà của Đức Chúa Trời.

3 Vì truyền giảng Phúc Âm cho các dân tộc nước ngoài,
mà tôi, Phao-lô, đầy tớ của Chúa Cứu Thế phải chịu lao
tù. **2** Anh chị em đều biết Đức Chúa Trời ủy thác cho tôi
nhiệm vụ công bố Phúc Âm cho dân ngoại. **3** Như tôi đã
trình bày sơ lược, chính Đức Chúa Trời đã tiết lộ cho
tôi biết chương trình huyền nhiệm của Ngài. **4** Đọc thư
này anh chị em sẽ rõ ý của tôi về huyền nhiệm đó. **5**
Trong các thời đại trước, Đức Chúa Trời chẳng cho ai
biết, nhưng ngày nay Ngài nhờ Chúa Thánh Linh tiết lộ
cho các sứ đồ và tiên tri của Ngài. **6** Đây là huyền nhiệm:
Cả dân ngoại cũng như người Do Thái, nhờ nghe Phúc
Âm và tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu, sẽ được làm con
cái Đức Chúa Trời, được thừa kế cơ nghiệp trong nước
Ngài, được tham gia vào Hội Thánh và được hưởng mọi
phước hạnh Đức Chúa Trời đã hứa. **7** Đức Chúa Trời cho
tôi đặc ân làm sứ giả công bố chương trình huyền nhiệm
ấy; Ngài cũng ban quyền năng cho tôi để làm tròn công
tác Ngài giao. **8** Dù tôi kém cỏi nhất trong mọi tín hữu,
Chúa đã dùng tôi truyền giảng Phúc Âm cho dân ngoại,
tức là trình bày sự phong phú vô hạn của Chúa Cứu Thế,
9 và để giải thích cho mọi người biết Đức Chúa Trời cũng
là Chúa Cứu Thế của tất cả dân tộc. Huyền nhiệm này đã
được Đấng Tạo Hóa giữ bí mật trong các thời đại trước.
(aiōn g165) **10** Ngày nay các bậc cầm quyền trên trời nhận

biết được sự khôn ngoan vô hạn của Đức Chúa Trời, khi
họ nhìn thấy Hội Thánh Ngài gồm đủ tất cả dân tộc. **11**
Đó là chương trình Đức Chúa Trời hoạch định từ trước,
do Chúa Cứu Thế Giê-xu thực hiện. **(aiōn g165)** **12** Ngày nay,
nhờ Chúa Cứu Thế và qua niềm tin nơi Ngài, chúng ta
bạo dạn và vững lòng bước đến gần Đức Chúa Trời. **13**
Vậy, xin anh chị em đừng nản lòng khi thấy tôi mắc vòng
lao lý vì anh chị em; thật ra đây là một vinh dự cho anh
chị em. **14** Khi nghĩ đến chương trình cứu rỗi kỳ diệu ấy,
tôi quỳ gối trước mặt Cha trên trời, **15** Đấng Sáng Tạo
của vạn vật trên trời và dưới đất. **16** Tôi cầu xin Cha,
do vinh quang vô hạn của Ngài, ban quyền năng Thánh
Linh làm cho tâm hồn anh chị em vững mạnh, **17** cầu xin
Chúa Cứu Thế, nhân đức tin ngự vào lòng anh chị em,
cho anh chị em đâm rễ vững gốc trong tình yêu thương,
18 cầu cho anh chị em cũng như mọi con cái Chúa có khả
năng hiểu thấu tình yêu sâu rộng bao la của Chúa Cứu
Thế, **19** cầu cho chính anh chị em được kinh nghiệm
tình yêu ấy, dù nó lớn lao vô hạn, vượt quá tri thức loài
người. Nhờ đó anh chị em sẽ được đầy dẫy Đức Chúa
Trời. **20** Xin vinh quang quy về Đức Chúa Trời; với quyền
năng Ngài đang tác động trong chúng ta, Ngài có thể
thực hiện mọi điều vượt quá mức chúng ta cầu xin và
mong ước. **21** Nguyện Đức Chúa Trời được ca ngợi muôn
đời vô cùng, vì Ngài đã lập chương trình cứu rỗi Hội
Thánh, do Chúa Cứu Thế Giê-xu thực hiện! A-men. **(aiōn**
g165)

4 Vì thế, tôi, một người bị tù vì phục vụ Chúa, tôi nài xin
anh chị em phải sống đúng theo tiêu chuẩn Đức Chúa

Trời đã đặt khi Ngài tuyển chọn anh chị em làm con cái Ngài. **2** Phải hết sức khiêm cung, hiền từ. Phải nhẫn nại, nhường nhịn nhau trong tình yêu thương. **3** Phải cố gắng sống bình an hoà thuận để giữ sự hợp nhất trong Chúa Thánh Linh. **4** Chúng ta cùng thuộc về một thân thể, cùng nhận lãnh một Chúa Thánh Linh, cùng chia sẻ một niềm hy vọng về tương lai vinh quang. **5** Chúng ta chỉ có một Chúa, một đức tin, một lễ báp-tem, **6** một Đức Chúa Trời là Cha mọi người, cao quý hơn mọi người, tác động trên mọi người và sống trong mọi người. **7** Tuy nhiên, mỗi người trong chúng ta nhận lãnh một ân tứ khác nhau, tùy theo sự phân phối của Chúa Cứu Thế. **8** Như tác giả Thi Thiên ghi nhận: "Ngài đã lên nơi cao dẫn theo những người tù và ban tặng phẩm cho loài người." **9** Những chữ "Ngài trở về trời cao" có nghĩa Ngài đã từ trời giáng thế, đến nơi thấp nhất của trần gian. **10** Đấng đã xuống thấp cũng là Đấng đã lên cao, và đầy dẫy khắp mọi nơi, từ nơi thấp nhất đến nơi cao nhất. **11** Ngài cho người này làm sứ đồ, người kia làm tiên tri, người khác làm nhà truyền đạo, mục sư, hay giáo sư. **12** Ngài phân phối công tác như thế để chúng ta phục vụ đắc lực cho Ngài, cùng nhau xây dựng Hội Thánh, là Thân Thể Ngài. **13** Nhờ đó, chúng ta được hợp nhất, cùng chung một niềm tin về sự cứu rỗi và về Con Đức Chúa Trời—Chúa Cứu Thế chúng ta—và mỗi người đều đạt đến bậc trưởng thành trong Chúa, có Chúa Cứu Thế đầy dẫy trong tâm hồn. **14** Nhờ đó, chúng ta không còn khờ dại như trẻ con, trí óc không còn nông nổi, dễ đổi thay theo các giáo lý mới lạ của người lừa dối khéo dùng thủ đoạn

xảo trá sai lầm. **15** Nhưng chúng ta luôn luôn sống theo
chân lý và truyền bá chân lý trong tình yêu thương, để
ngày càng tăng trưởng đến mức giống Chúa Cứu Thế về
mọi phương diện. Chúa Cứu Thế là Đầu; Hội Thánh là
thân thể. **16** Dưới quyền lãnh đạo của Chúa, mọi bộ phận
trong thân thể kết hợp và nâng đỡ nhau. Mỗi bộ phận
đều làm trọn chức năng riêng, và cả thân thể lớn mạnh
trong tình yêu thương. **17** Nhân danh Chúa, tôi khuyên
anh chị em điều này: Đừng sống như người chưa được
cứu. Vì tâm trí họ hư hoại, **18** lòng họ vô cùng đen tối, xa
cách hẳn sự sống của Đức Chúa Trời, trí tuệ họ đóng kín,
không thể nhận biết Ngài. **19** Họ mất cả lương tri, không
còn biết phải quấy, buông mình theo lối sống tội lỗi dơ
bẩn, mê mải không thôi. **20** Đó không phải là điều anh chị
em học hỏi từ Chúa Cứu Thế. **21** Nếu anh chị em đã nghe
tiếng Ngài và học tập chân lý của Ngài, **22** hãy vứt bỏ con
người cũ, là nếp sống cũ đã bị hư hỏng vì dục vọng lừa
dối. **23** Tâm hồn anh chị em phải đổi mới. **24** Anh chị em
phải trở nên người mới, có bản tính tốt đẹp thánh sạch
giống Đức Chúa Trời. **25** Vậy, hãy chừa bỏ sự dối trá; anh
chị em phải nói thật với nhau, vì chúng ta cùng chung
một thân thể, một Hội Thánh. **26** Lúc nóng giận, đừng để
cơn giận đưa anh chị em đến chỗ phạm tội. Đừng giận
cho đến chiều tối. **27** Đừng tạo cơ hội cho ác quỷ tấn
công. **28** Người hay trộm cắp phải bỏ thói xấu ấy, dùng
tay mình làm việc lương thiện để giúp đỡ người khác khi
có cần. **29** Miệng lưỡi anh chị em đừng nói những lời xấu
xa tai hại, nhưng hãy nói lời tốt đẹp xây dựng, đem lại
lợi ích cho người nghe. **30** Đừng làm buồn Thánh Linh

của Đức Chúa Trời, vì cho đến ngày cứu chuộc, Chúa Thánh Linh trong lòng anh chị em là bằng chứng anh chị em thuộc về Chúa. **31** Phải loại bỏ khỏi đời sống anh chị em những điều cay đắng, oán hờn, giận dữ, cãi cọ, phỉ báng và mọi điều xấu xa khác. **32** Phải có lòng nhân từ, yêu mến nhau, phải tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh chị em trong Chúa Cứu Thế.

5 Trong mọi việc, hãy noi theo gương Đức Chúa Trời, như con cái yêu dấu bắt chước cha mình. **2** Phải sống đời yêu thương, như Chúa Cứu Thế đã yêu thương chúng ta, dâng thân Ngài làm sinh tế chuộc tội đẹp lòng Đức Chúa Trời. **3** Đã là con cái thánh của Chúa, anh chị em đừng nói đến chuyện gian dâm, ô uế, tham lam. **4** Đừng nói lời tục tỉu, bậy bạ, hoặc chuyện tiếu lâm thô bỉ, nhưng cứ nhắc nhở ơn Đức Chúa Trời và cảm tạ Ngài. **5** Anh chị em nên biết người gian dâm, ô uế, tham lam không thể thừa hưởng cơ nghiệp gì trong Nước Chúa. Tham lam là thờ lạy thần tượng. **6** Đừng để những người ấy dùng lời rỗng tuếch lừa gạt anh chị em, họ sẽ bị Đức Chúa Trời hình phạt vì không vâng phục Ngài. **7** Vậy anh chị em đừng tham dự vào tội ác của họ. **8** Trước kia lòng anh chị em tối tăm, nhưng ngày nay đã được Chúa soi sáng, vậy phải sống như người thuộc về ánh sáng. **9** Nhờ ánh sáng của Chúa, anh chị em sẽ làm mọi điều tốt đẹp, công chính và chân thật. **10** Phải tìm biết điều gì vui lòng Chúa. **11** Đừng dự vào những việc không xứng đáng trong bóng tối, nhưng hãy phơi bày ra ánh sáng. **12** Những việc làm trong bóng tối, nói đến cũng thấy xấu hổ rồi. **13** Nhưng khi phơi bày ra ánh sáng, mọi sự vật sẽ

được chiếu sáng. **14** Và những gì được chiếu sáng cũng
trở nên sáng láng. Vì thế, Thánh Kinh viết: “Hãy tỉnh
thức, hỡi người đang ngủ mê, hãy vùng dậy từ cõi chết,
để được Chúa Cứu Thế chiếu soi.” **15** Phải thận trọng
trong mọi việc, đừng sống như người dại dột, nhưng
như người khôn ngoan. **16** Hãy nắm mọi cơ hội để làm
việc lành, vì thời kỳ khó khăn. **17** Đừng hành động nông
nổi, dại dột, nhưng phải tìm hiểu ý muốn của Đức Chúa
Trời. **18** Đừng say rượu, vì say sưa làm hủy hoại đời sống
anh chị em, nhưng phải đầy dẫy Chúa Thánh Linh. **19**
Hãy dùng những lời hay ý đẹp trong thi thiên, thánh
ca mà xướng họa với nhau, nức lòng trỗi nhạc ca ngợi
Chúa. **20** Gặp bất cứ việc gì, cũng luôn nhân danh Chúa
Cứu Thế Giê-xu cảm tạ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta. **21**
Do lòng kính sợ Chúa Cứu Thế, anh chị em phải tùng
phục nhau. **22** Vợ phải tùng phục chồng như tùng phục
Chúa. **23** Vì chồng là đầu vợ, như Chúa Cứu Thế là Đầu
Hội Thánh; Ngài cứu chuộc Hội Thánh là thân thể Ngài.
24 Cũng như Hội Thánh vâng phục Chúa Cứu Thế, vợ
phải vâng phục chồng trong mọi việc. **25** Chồng phải yêu
vợ như Chúa Cứu Thế đã yêu Hội Thánh, hy sinh tính
mạng vì Hội Thánh, **26** dùng nước và Đạo Đức Chúa Trời
rửa cho Hội Thánh được tinh sạch, **27** nhằm trình diện
trước mặt Ngài như một Hội Thánh vinh hiển, không vết
không nhăn, không một khuyết điểm nào, nhưng thánh
khiết trọn vẹn. **28** Đó là cách chồng phải yêu vợ, coi vợ
như bản thân, yêu vợ tức là yêu bản thân. **29** Vì chẳng
ai ghét chính thân mình, nhưng phải lo nuôi dưỡng và
chăm sóc, cũng như Chúa Cứu Thế chăm sóc Hội Thánh

là thân thể Ngài, **30** và chúng ta là bộ phận của thân thể
đó. **31** Vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ để kết hợp với
vợ mình, và hai người thành một. **32** Điều này là một
huyền nhiệm, chẳng khác gì huyền nhiệm giữa Chúa Cứu
Thế và Hội Thánh. **33** Vậy, tôi xin nhắc lại, chồng phải
yêu vợ như chính thân mình, còn vợ phải kính phục
chồng.

6 Con cái phải vâng lời cha mẹ trong Chúa, đó là điều
phải. **2** "Phải hiếu kính cha mẹ," là điều răn đầu tiên có
kèm theo lời hứa: **3** Nếu con cái hiếu kính cha mẹ thì
"nhờ đó con mới được phước và sống lâu trên đất." **4**
Cha mẹ không nên chọc giận con cái, nhưng phải nuôi
nấng, sửa trị, dạy dỗ chúng theo đường lối Chúa. **5** Đầy
tớ phải vâng lời chủ, thành thật kính sợ vâng phục chủ
như vâng phục Chúa Cứu Thế. **6** Không phải chỉ lo làm
vừa lòng chủ khi có mặt, nhưng luôn cố gắng phục vụ
chủ như phục vụ Chúa Cứu Thế, hết lòng làm theo ý
muốn Đức Chúa Trời. **7** Phải tận tâm phục vụ như đầy
tớ của Chúa, chứ không phải của người ta. **8** Nên nhớ
Chúa sẽ tưởng thưởng mọi người tùy theo việc tốt lành
họ làm, vô luận đầy tớ hay chủ. **9** Người chủ cũng phải
đối xử với đầy tớ cách ngay thẳng chính đáng như thế,
không được dọa nạt. Nên nhớ anh chị em và họ đều có
chung một Chủ trên trời là Chúa Cứu Thế, và Ngài chẳng
thiên vị ai. **10** Sau hết, anh chị em phải mạnh mẽ trong
Chúa nhờ năng lực kiên cường của Ngài. **11** Hãy trang bị
đầy đủ khí giới của Đức Chúa Trời để có thể đứng vững
đối phó với mọi mưu kế của quỷ vương. **12** Vì chúng ta
không chiến đấu chống người trần gian nhưng chống lại

quyền lực vô hình đang thống trị thế giới tối tăm này và chống các tà linh trên trời. **(aiōn g165)** **13** Vậy hãy mặc toàn bộ áo giáp của Đức Chúa Trời, để anh chị em có thể chiến đấu lúc bị tiến công, và khi chiến cuộc đã qua, anh chị em là người toàn thắng. **14** Muốn được như thế anh chị em phải nai nịt lưng bằng chân lý, mặc sự công chính làm giáp che ngực. **15** Mang giày sẵn sàng từ Phúc Âm hòa bình. **16** Luôn luôn dùng thuẫn đức tin để gạt đỡ mọi tên lửa của Sa-tan. **17** Đội nón sắt cứu rỗi, cầm bảo kiếm của Thánh Linh là Lời Đức Chúa Trời. **18** Phải luôn luôn cầu nguyện trong mọi trường hợp, nài xin mọi điều theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh. Phải cảnh giác và kiên nhẫn cầu thay cho tất cả tín hữu. **19** Cũng cầu nguyện cho tôi có lời của Chúa mỗi khi mở miệng, để tôi dạn dĩ công bố huyền nhiệm của Phúc Âm. **20** Chính vì Phúc Âm mà tôi làm sứ thần trong lao tù, nhưng hãy cầu xin Chúa cho tôi cứ bạo dạn công bố Phúc Âm dù phải bị xiềng xích tù đày. **21** Ty-chi-cơ, anh yêu dấu của chúng ta, đầy tớ trung thành của Chúa, sẽ tường thuật mọi việc cho anh chị em, để anh chị em biết rõ tình trạng và hoạt động của chúng tôi. **22** Tôi cử anh ấy đến thăm anh chị em để biết rõ tình trạng anh chị em hiện nay và an ủi khích lệ anh chị em. **23** Cầu xin Đức Chúa Trời là Cha và Chúa Cứu Thế Giê-xu ban cho anh chị em sự bình an, tình yêu thương và đức tin. **24** Cầu xin ân sủng ở với tất cả những người yêu mến Chúa Cứu Thế Giê-xu với tình yêu bất diệt.

Phi-líp

1 Đây là thư của Phao-lô và Ti-mô-thê, đầy tớ của Chúa
Cứu Thế Giê-xu. Kính gửi các tín hữu thánh thiện và
các cấp lãnh đạo Hội Thánh tại thành phố Phi-líp. **2** Cầu
xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-
xu ban ơn phước và bình an cho anh chị em. **3** Mỗi khi
tưởng nhớ anh chị em, tôi luôn ca ngợi Đức Chúa Trời. **4**
Mỗi lần cầu nguyện cho anh chị em, lòng tôi tràn ngập
vui mừng. **5** Vì anh chị em đã tích cực góp phần trong
công cuộc truyền bá Phúc Âm từ khi tiếp nhận Chúa cho
đến ngày nay. **6** Chúa đã bắt đầu làm việc tốt lành trong
anh chị em, nên Ngài sẽ tiếp tục hoàn thành công tác cho
đến ngày Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại; đó là điều chắc
chắn. **7** Tôi tín nhiệm anh chị em như thế vì anh chị em
đã chiếm một chỗ quan trọng trong lòng tôi. Anh chị em
đã cùng tôi chia sẻ ơn phước của Đức Chúa Trời, trong
những ngày tôi bị xiềng xích giam cầm cũng như những
năm tháng tôi được tự do biện hộ cho chân lý Phúc Âm.
8 Có Đức Chúa Trời chứng giám, tôi trìu mến anh chị em
với tình yêu thương của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **9** Tôi
cầu nguyện cho tình yêu thương của anh chị em ngày
càng chan chứa, cho tri thức và sự sáng suốt của anh chị
em ngày càng sâu rộng, **10** đến nỗi anh chị em biết quý
chuộng những điều tuyệt hảo, giữ tâm hồn trong sạch và
sống một cuộc đời hoàn toàn, không ai chê trách được
cho đến ngày Chúa Cứu Thế trở lại. **11** Cầu chúc anh chị
em luôn kết quả tươi đẹp trong nếp sống công chính do
Chúa Cứu Thế Giê-xu để đem vinh quang về cho Đức
Chúa Trời. **12** Thưa anh chị em, tôi mong anh chị em đều

biết rõ: Chính những hoạn nạn, bức hại, tù đày của tôi đã
làm cho Phúc Âm càng lan rộng **13** đến nỗi mọi người,
kể cả quân đoàn ngự lâm của hoàng đế La Mã, đều biết
rõ tôi bị giam cầm chỉ vì theo Chúa Cứu Thế, **14** và hầu
hết các anh chị em tín hữu thấy tôi chịu tù tội vì Chúa
nên không còn biết sợ xiềng xích gông cùm, nhưng càng
vững tin nơi Chúa và anh dũng truyền giảng Phúc Âm.
15 Thật ra, có vài người rao giảng Chúa Cứu Thế chỉ vì
ganh tị. **16** Nhưng những người khác rao giảng vì thiện
chí, do lòng yêu thương thúc đẩy, họ biết rõ tôi có nhiệm
vụ biện hộ cho Phúc Âm. **17** Trong khi đó, mấy người kia
rao giảng về Chúa Cứu Thế vì tinh thần đảng phái, không
chân thành phục vụ; họ tưởng làm như thế là chồng chất
thêm nỗi khổ đau cho tôi trong ngục tù! **18** Dù giả bộ
hay chân thành, Phúc Âm của Chúa Cứu Thế vẫn được
truyền bá; chính sự thật đó làm cho tôi vui mừng sung
sướng. **19** Vâng, tôi sẽ tiếp tục vui mừng vì biết rõ: Nhờ
anh chị em cầu nguyện và nhờ Thánh Linh của Chúa Cứu
Thế Giê-xu phù hộ, việc này sẽ trở thành ích lợi cho tôi.
20 Vì tôi mong mỏi hy vọng không bao giờ làm điều gì
đáng hổ thẹn, nhưng tôi luôn luôn sẵn sàng nói về Chúa
Cứu Thế cách bạo dạn trong cảnh tù đày hiện nay cũng
như trong những ngày tự do. Dù sống hay chết, tôi vẫn
làm nổi bật vinh quang của Chúa Cứu Thế. **21** Đối với tôi,
hễ còn sống ngày nào là còn có cơ hội làm vinh hiển
Chúa Cứu Thế; nếu chết đi lại càng ích lợi cho tôi. **22** Còn
tiếp tục sống trong thân xác, tôi còn có cơ hội dìu dắt
nhiều người đến với Chúa; nên tôi không biết lựa chọn
thế nào. **23** Tôi phân vân giữa sự sống và sự chết. Tôi

muốn đi ở với Chúa Cứu Thế là điều vô cùng phước hạnh hơn cho tôi. **24** Nhưng tôi còn ở lại đây để giúp ích anh chị em lại là điều tốt hơn. **25** Tôi biết chắc tôi sẽ còn ở lại với anh chị em một thời gian nữa để giúp anh chị em tăng trưởng và vui sống trong đức tin. **26** Nhờ đó, khi tôi trở lại viếng thăm, anh chị em sẽ càng vui mừng, ca ngợi Chúa Cứu Thế. **27** Dù có mặt tôi hay không, anh chị em phải luôn luôn sống theo tiêu chuẩn cao cả trong Phúc Âm của Chúa Cứu Thế, ngõ hầu mọi người có thể nhìn nhận rằng anh chị em vẫn siết chặt hàng ngũ chiến đấu cho niềm tin Phúc Âm. **28** Dù bọn thù nghịch làm gì đi nữa, anh chị em vẫn anh dũng kiên trì. Đó chính là điềm báo hiệu họ sẽ bị hư vong còn anh chị em được cứu rỗi. **29** Vì anh chị em chẳng những tin Chúa Cứu Thế nhưng còn được vinh dự chịu gian khổ vì Ngài nữa. **30** Anh chị em cũng hăng say chiến đấu bên cạnh chúng tôi: Như anh chị em đã thấy tôi từng chịu bao gian khổ vì Chúa, nay tôi vẫn tiếp tục đấu tranh quyết liệt cho Ngài.

2 Trong Chúa Cứu Thế có niềm khích lệ không? Anh chị em có thương nhau đến độ sẵn sàng giúp đỡ nhau không? Tình anh em trong Chúa và mối tương giao trong Chúa Thánh Linh có thực hữu không? Lòng anh chị em có mềm mại cảm thương nhau không? **2** Nếu có, xin anh chị em đồng tâm nhất trí, yêu thương nhau cách chân thành, hợp tác chặt chẽ với nhau, cùng nhắm vào một mục đích chung, để làm cho tôi hoàn toàn vui thỏa. **3** Đừng làm việc gì để thỏa mãn tham vọng cá nhân hoặc tự đề cao, nhưng hãy khiêm tốn, coi người khác hơn mình. **4** Đừng vị kỷ nhưng phải lưu ý đến quyền lợi

người khác. **5** Anh chị em hãy có tinh thần giống Chúa
Cứu Thế. **6** Dù Ngài vốn có bản thể như Đức Chúa Trời,
nhưng Ngài không xem sự bình đẳng với Đức Chúa Trời
là đều phải nắm giữ. **7** Ngài đã từ bỏ chính mình, chịu
thân phận đầy tớ, và trở nên giống như loài người. Ngài
hiện ra như một người, **8** hạ mình xuống, vâng phục Đức
Chúa Trời, và chịu chết như một tội nhân trên thập tự
giá. **9** Chính vì thế, Đức Chúa Trời đưa Ngài lên tột đỉnh
vinh quang và ban cho Ngài danh vị cao cả tuyệt đối, **10**
để mỗi khi nghe Danh Chúa Giê-xu tất cả đều quỳ gối
xuống, dù ở tận trên các tầng trời hay dưới vực thẳm, **11**
mọi lưỡi đều tuyên xưng Chúa Cứu Thế là Chúa, và tôn
vinh Đức Chúa Trời là Cha. **12** Vì thế, thưa anh chị em
thân yêu, anh chị em luôn luôn vâng lời khi tôi có mặt,
nay cần vâng lời hơn khi vắng mặt tôi: Anh chị em hãy
tiếp tục hoạt động với tấm lòng kính sợ, run rẩy để hoàn
thành sự cứu rỗi mình. **13** Vì Đức Chúa Trời luôn luôn
tác động trong anh chị em, khiến anh chị em vừa muốn
vừa làm theo ý muốn Ngài. **14** Hãy thi hành mọi công tác
không một lời phàn nàn, cãi cọ, **15** cốt để anh chị em
sống trong sạch tinh khiết như con cái toàn hảo của Đức
Chúa Trời giữa thế giới gian ác băng hoại, đề cao Đạo
sống, chiếu rọi như các vì sao sáng giữa bầu trời tối tăm.
16 Hãy giữ vững lời hằng sống ngõ hầu khi Chúa Cứu Thế
trở lại, tôi có thể tự hào rằng những gian khổ, đấu tranh
của tôi không phải là vô ích. **17** Dù máu tôi bị rưới làm lễ
quán trên tế lễ mà anh chị em dâng lên Chúa trong niềm
tin, tôi cũng vui mừng và chia sẻ với tất cả anh chị em.
18 Anh chị em cũng hãy vui mừng và chia sẻ niềm vui với

tôi như thế. **19** Nhờ ơn của Chúa Giê-xu, tôi tin chắc Ti-mô-thê sẽ được cử đi thăm viếng anh chị em một ngày gần đây, để thu lượm các tin tức khích lệ về cho tôi. **20** Tôi chỉ có Ti-mô-thê là người ý hợp tâm đầu và thực lòng chăm sóc anh chị em. **21** Những người khác còn bận tâm về các việc riêng tư, không lưu ý đến công việc Chúa Cứu Thế. **22** Chính anh chị em cũng biết phẩm cách của Ti-mô-thê khi anh ấy làm việc chặt chẽ với tôi—như con với cha—để xúc tiến công việc truyền bá Phúc Âm. **23** Tôi hy vọng có thể sai Ti-mô-thê lên đường ngay sau khi biết rõ kết quả phiên tòa. **24** Tôi tin chắc chẳng bao lâu Chúa sẽ cho tôi đến thăm anh chị em. **25** Nhưng tôi thấy cần cho Ê-ba-phô-đi về ngay với anh chị em. Được anh chị em cử đến giúp tôi, Ê-ba-phô-đi nay đã thân thiết như người ruột thịt, đồng sự và chiến đấu với tôi. **26** Anh trông mong gặp mặt anh chị em. Anh lo ngại vì anh chị em đã nghe tin anh đau yếu. **27** Anh đau nặng gần chết nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót cả anh và tôi, nên chữa lành cho anh để tôi khỏi thêm buồn bã giữa cảnh gian khổ hiện nay. **28** Vì thế, tôi càng nôn nả cho anh về để anh chị em vui thỏa gặp mặt anh, do đó tôi cũng bớt băn khoăn. **29** Anh chị em hãy nghênh đón anh với niềm hân hoan nồng nhiệt trong Chúa. Hãy tôn trọng những người như thế, **30** vì anh gần bỏ mạng trong khi phục vụ Chúa Cứu Thế. Anh đã liều mạng để bù lại những điều anh chị em không làm được.

3 Thưa anh chị em, dù gặp hoàn cảnh nào, cứ hân hoan trong Chúa! Tôi không ngại nhắc đi nhắc lại, vì niềm vui giữ cho anh chị em an toàn. **2** Hãy đề phòng những

lũ chó, những người hiểm độc! Họ buộc anh em làm lễ
cắt bì giả tạo. **3** Vì thờ phượng Đức Chúa Trời bởi Chúa
Thánh Linh mới đúng ý nghĩa của thánh lễ cắt bì. Người
theo Chúa hãnh diện nương cậy công việc cứu rỗi Chúa
Cứu Thế Giê-xu đã hoàn thành và nhìn nhận con người
không thể nào tự sức mình đạt đến sự cứu rỗi. **4** Nếu
người khác có thể tự hào về công đức riêng, thì tôi càng
có quyền tự hào. Nếu con người có thể tự giải thoát nhờ
công đức, lễ nghi khổ hạnh, thì tôi lại càng có đủ điều
kiện hơn! **5** Tôi chịu thánh lễ cắt bì khi mới sinh được
tám ngày; tôi sinh trưởng trong một gia đình Ít-ra-ên
chính gốc, thuộc đại tộc Bên-gia-min; tôi là người Hê-bơ-
rơ thuần túy; giữ giáo luật rất nghiêm khắc vì tôi thuộc
dòng Pha-ri-si; **6** xét theo bầu nhiệt huyết, tôi đã bức
hại Hội Thánh; xét theo tiêu chuẩn thánh thiện của luật
pháp Môi-se, nếp sống của tôi hoàn toàn không ai chê
trách được. **7** Những ưu điểm ấy nay tôi coi là điều thất
bại; vì tôi hoàn toàn đặt niềm tin vào Chúa Cứu Thế.
8 Vâng, tất cả những điều ấy đều trở thành vô nghĩa
nếu đem so sánh với điều quý báu tuyệt đối này: Biết
Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế tôi. Tôi trút bỏ tất cả, kể
như vô giá trị, cốt để được Chúa Cứu Thế, **9** được liên
hiệp với Ngài—không còn ỷ lại công đức, đạo hạnh của
mình—nhưng tin cậy Chúa Cứu Thế để Ngài cứu rỗi tôi.
Đức tin nơi Chúa Cứu Thế làm cho con người được tha
tội và coi là công chính trước mặt Đức Chúa Trời. **10**
Đó là phương pháp duy nhất để biết Chúa Cứu Thế, để
kinh nghiệm quyền năng phục sinh của Ngài, để chia sẻ
những nỗi khổ đau và chịu chết với Ngài. **11** Như thế, tôi

có thể đạt đến sự sống lại từ cõi chết! **12** Không phải tôi
đã đến mức toàn thiện hay đã đạt mục đích, nhưng tôi
đang tiếp tục chạy đua để đoạt giải vì Chúa Cứu Thế đã
đoạt được lòng tôi rồi. **13** Tuy chưa đoạt giải, tôi vẫn
đeo đuổi một mục đích cao cả duy nhất, xoay lưng với
quá khứ, và nhanh chân tiến bước vào tương lai. **14** Tôi
cố gắng chạy đến đích để giật giải, tức là sự sống thiên
thượng. Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta hướng về
trời qua con đường cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giê-xu.
15 Tất cả những người trưởng thành trong Chúa nên có
tâm chí ấy. Nhưng nếu có ai chưa đồng ý, Đức Chúa Trời
sẽ soi sáng cho họ. **16** Dù sao, chúng ta cứ tiến bước theo
nguyên tắc đã tiếp thu. **17** Thưa anh chị em, hãy theo
gương tôi. Hãy lưu ý đến những người sống theo tiêu
chuẩn ấy. **18** Dù đã nói nhiều lần, nay tôi lại khóc mà
nhắc lại: Có nhiều người sống như kẻ thù của thập tự
của Chúa Cứu Thế. **19** Chắc chắn họ sẽ bị hư vong, vì tôn
thờ thần tư dục và lấy điều ô nhục làm vinh dự; tâm trí
chỉ tập trung vào những việc trần tục. **20** Nhưng chúng
ta là công dân Nước Trời, sốt sắng mong đợi Chúa Cứu
Thế Giê-xu chúng ta từ trời trở lại. **21** Chúa sẽ biến hóa
thân thể hư hoại của chúng ta ra giống như thân thể
vinh quang của Ngài, bởi quyền năng thống trị vạn vật.

4 Thưa các anh chị em yêu quý, là những người tôi yêu
mến và mong mỏi gặp mặt, anh chị em chính là niềm vui
và vòng hoa chiến thắng của tôi. Anh chị em yêu quý,
hãy vững vàng trong Chúa! **2** Tôi nài xin hai chị Ê-vô-đi
và Sinh-ty-cơ hãy giải hòa với nhau trong Chúa. **3** Yêu
cầu anh—người đồng sự chân chính của tôi—hết sức

giúp đỡ hai chị ấy vì họ từng lao khổ trong công cuộc truyền bá Phúc Âm, từng cộng tác với Cơ-lê-măn và các bạn đồng sự khác của tôi, những người đã được ghi tên vào Sách Sự Sống. **4** Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn; tôi xin nhắc lại: Hãy vui mừng! **5** Hãy chứng tỏ tinh thần hòa nhã với mọi người. Chúa gần trở lại. **6** Đừng lo lắng chi cả, nhưng trong mọi việc hãy cầu nguyện, nài xin và cảm tạ trong khi trình bày các nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời. **7** Sự bình an của Đức Chúa Trời mà con người không thể nào hiểu thấu sẽ bảo vệ trí óc và tâm khảm anh chị em, khi anh chị em tin cậy Chúa Cứu Thế Giê-xu. **8** Sau hết, xin anh chị em nghiền ngẫm những điều chân thật, cao thượng, công bằng, trong sạch, đáng yêu chuộng, và đáng khen ngợi. Hãy suy nghiệm những công việc nhân đức. Hãy tập trung tâm trí vào những điều làm cho anh chị em nức lòng ca tụng Chúa. **9** Hãy thực hành những điều anh chị em đã học hỏi với tôi, những lời tôi nói cũng như những việc tôi làm, —thì Đức Chúa Trời bình an sẽ ở với anh chị em. **10** Tôi rất hân hoan ca ngợi Chúa vì anh chị em lại tiếp trợ tôi lần nữa. Tôi biết anh chị em vẫn quan tâm, nhưng lâu nay chưa có dịp tiện. **11** Nói thế không có nghĩa tôi lo túng ngặt, vì tôi đã học biết cách sống thỏa lòng trong mọi cảnh ngộ. **12** Tôi đã trải qua những cơn túng ngặt cũng như những ngày dư dật. Tôi đã nắm được bí quyết này: Ở đâu và lúc nào, dù no hay đói, dù dư hay thiếu, tôi vẫn luôn vui thỏa. **13** Mọi việc tôi làm được đều do năng lực Chúa ban. **14** Tuy nhiên, nghĩa cử của anh chị em càng nổi bật vì anh chị em đã chia sẻ cảnh hoạn nạn với tôi. **15** Thưa Hội

Thánh Phi-líp, như anh chị em đã biết, khi tôi rời xứ Ma-
xê-đoan, tuy anh chị em mới vừa tiếp nhận Phúc Âm,
Phi-líp là Hội Thánh duy nhất tiếp trợ tôi và chia ngọt sẻ
bùi với tôi. **16** Ngay lúc tôi ở Tê-sa-lô-ni-ca, anh chị em
cũng đã nhiều lần gửi tặng phẩm cho tôi. **17** Không phải
tôi thích được quà, nhưng tôi muốn anh chị em được
Chúa thưởng lại dồi dào vì nghĩa cử cao đẹp. **18** Tôi đã
nhận đủ các món quà anh chị em gửi—thật là trọng hậu!
Khi Ê-ba-phô-đi mang tặng phẩm của anh chị em đến
đây, tôi không còn thiếu thốn gì nữa. Thật là một lễ vật
tỏa hương thơm ngào ngạt, một sinh tế làm vui lòng
Đức Chúa Trời— **19** Đức Chúa Trời của tôi sẽ đem cả tài
nguyên phong phú trong Chúa Cứu Thế Giê-xu mà đáp
ứng tất cả các nhu cầu của anh chị em. **20** Đức Chúa Trời,
Cha chúng ta được vinh quang đời đời. A-men. **(aiōn g165)**
21 Xin kính chào các tín hữu thánh thiện trong Chúa Cứu
Thế Giê-xu tại Phi-líp. Các bạn cùng ở với tôi kính lời
chào thăm anh chị em. **22** Tất cả thánh đồ tại đây, nhất là
các tín hữu trong cung điện Hoàng đế, cũng xin gửi lời
chào anh chị em. **23** Cầu xin ơn phước của Chúa Cứu Thế
Giê-xu chúng ta tràn ngập trong tâm linh của tất cả các
anh chị em.

Cô-lô-se

1 Đây là thư của Phao-lô, được Đức Chúa Trời chọn làm
sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, và Ti-mô-thê, người
anh em của chúng ta. **2** Kính gửi các anh chị em tín hữu
thánh thiện và trung thành của Chúa Cứu Thế tại thành
phố Cô-lô-se. Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta ban
ơn phước và bình an cho anh chị em. **3** Chúng tôi luôn
luôn cảm tạ Đức Chúa Trời, Cha Chúa Cứu Thế Giê-xu
chúng ta, mỗi khi cầu nguyện cho anh chị em, **4** vì chúng
tôi nghe anh chị em hết lòng tin Chúa Cứu Thế và yêu
thương con cái Ngài. **5** Ấy là nhờ anh chị em đã đặt hy
vọng vững chắc vào nơi thiên thượng từ khi nghe lời
chân lý của Phúc Âm. **6** Phúc Âm đã truyền đến anh chị
em, cũng được quảng bá khắp thế giới, kết quả và phát
triển mọi nơi cũng như đổi mới đời sống anh chị em
ngay từ ngày anh chị em nghe và hiểu được ơn phước
của Đức Chúa Trời. **7** Anh chị em đã học hỏi lời Chúa với
anh Ê-pháp-ra, bạn đồng sự thân yêu của chúng tôi và
đầy tớ trung thành của Chúa Cứu Thế. Ê-pháp-ra đã thay
anh chị em phục vụ tôi **8** và tường thuật cho chúng tôi
biết tình yêu thương mà Chúa Thánh Linh đã thể hiện
qua đời sống anh chị em. **9** Vì vậy, từ ngày được tin anh
chị em, chúng tôi luôn luôn cầu thay cho anh chị em, xin
Đức Chúa Trời cho anh chị em trí khôn ngoan và tâm
linh sáng suốt để thấu triệt ý muốn Ngài, **10** cho anh chị
em sống xứng đáng với Chúa, hoàn toàn vui lòng Ngài,
làm việc tốt lành cho mọi người và ngày càng hiểu biết
Đức Chúa Trời. **11** Cũng xin Chúa cho anh chị em ngày
càng mạnh mẽ nhờ năng lực vinh quang của Ngài để

nhẫn nại chịu đựng mọi gian khổ, lòng đầy hân hoan, **12** và luôn luôn cảm tạ Cha Thiên Thượng. Chúa Cha đã làm cho anh chị em xứng đáng chung hưởng cơ nghiệp với các thánh đồ trên Vương Quốc sáng láng. **13** Ngài giải thoát chúng ta khỏi quyền lực tối tăm, chuyển chúng ta qua Vương Quốc của Con yêu dấu Ngài. **14** Chính Con Ngài đã dùng máu mình cứu chuộc chúng ta và tha thứ tội lỗi chúng ta. **15** Chúa Cứu Thế là hiện thân của Đức Chúa Trời vô hình. Ngài có trước mọi vật trong vũ trụ, **16** vì bởi Ngài, Đức Chúa Trời sáng tạo vạn vật, dù trên trời hay dưới đất, hữu hình hay vô hình, ngôi vua hay quyền lực, người cai trị hay giới cầm quyền, tất cả đều do Chúa Cứu Thế tạo lập và đều đầu phục Ngài. **17** Chúa Cứu Thế có trước vạn vật, Ngài an bài và chi phối vạn vật. **18** Chúa là đầu của thân thể, tức là Đầu Hội Thánh. Chúa sống lại đầu tiên, làm Căn nguyên của sự sống lại. Nên Chúa đứng đầu vạn vật. **19** Vì Đức Chúa Trời đã vui lòng đặt tất cả sự đầy trọn của mình ở trong Chúa Cứu Thế, **20** và qua Ngài, Đức Chúa Trời hòa giải mọi loài với chính Ngài. Máu Chúa Cứu Thế đã đổ ra trên cây thập tự đã tái lập hòa bình giữa Đức Chúa Trời và nhân loại. **21** Anh chị em trước kia từng có tư tưởng chia rẽ nghịch thù với Chúa, từng làm những việc gian ác không vui lòng Ngài. **22** Nhưng hiện nay, Chúa Cứu Thế đã hy sinh tính mạng để giải hòa anh chị em với Đức Chúa Trời, nên anh chị em có thể ra mắt Chúa như những người thánh khiết, toàn hảo, không chê trách được. **23** Muốn được thế, đức tin anh chị em phải tiếp tục đứng vững trong đức tin. Không chuyển dịch khỏi niềm hy vọng của Phúc Âm mà

anh chị em đã nghe. Phúc Âm ấy đang được truyền bá khắp các dân tộc trên thế giới. Chính tôi, Phao-lô, được vinh dự góp phần trong công tác ấy. **24** Hiện nay tôi vui mừng gánh chịu gian khổ vì anh chị em, đem thân hứng lấy phần nào những hoạn nạn mà Chúa Cứu Thế phải gánh chịu thay cho Hội Thánh là thân thể Ngài. **25** Theo sự phân công của Đức Chúa Trời, Ngài cho tôi làm sứ giả loan báo cho các dân tộc nước ngoài chương trình huyền nhiệm của Ngài và phục vụ Hội Thánh. **26** Chương trình ấy được Đức Chúa Trời giữ kín từ muôn đời trước, nhưng hiện nay đã bày tỏ cho những người yêu mến Ngài. **(aiōn g165)** **27** Vinh quang vô hạn của chương trình ấy cũng dành cho các dân tộc nước ngoài nữa. Huyền nhiệm đó là: Chúa Cứu Thế ở trong anh chị em là nguồn hy vọng về vinh quang. **28** Cho nên chúng tôi đi đâu cũng truyền giảng về Chúa Cứu Thế, khéo léo khuyên bảo và cố gắng huấn luyện mọi người để họ đạt đến mức toàn hảo trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **29** Chính vì thế mà tôi phải lao khổ đấu tranh, nhờ năng lực Chúa tác động mạnh mẽ trong tôi.

2 Tôi mong anh chị em biết rõ: Tôi đã nỗ lực đấu tranh cho anh chị em, cho người Lao-đi-xê cũng như cho các anh chị em khác chưa từng gặp mặt. **2** Tôi cầu xin Đức Chúa Trời khích lệ tinh thần anh chị em, cho anh chị em liên kết chặt chẽ trong tình yêu thương, hiểu biết Chúa thật vững vàng và thấu triệt huyền nhiệm của Đức Chúa Trời tức là Chúa Cứu Thế. **3** Vì Chúa Cứu Thế là kho báu tiềm tàng mọi khôn ngoan và tri thức. **4** Tôi nói rõ điều ấy để anh chị em khỏi bị ai quyến rũ lừa dối bằng những

luận chứng có vẻ hợp lý. **5** Dù tôi xa cách anh chị em,
nhưng tinh thần tôi vẫn ở bên anh chị em. Tôi mừng vì
thấy anh chị em sống trong tinh thần hòa hợp và lòng
tin Chúa Cứu Thế của anh chị em thật vững vàng. **6** Anh
chị em đã tin Chúa Cứu Thế cứu rỗi anh chị em, hãy cứ
tiếp tục tin cậy Ngài trong mọi việc và sống trong Ngài.
7 Anh chị em đã đâm rễ trong Chúa, hãy lớn lên trong
Ngài, đức tin càng thêm vững mạnh, đúng theo điều anh
chị em đã học hỏi, và luôn luôn vui mừng tạ ơn Chúa về
mọi điều Ngài ban cho anh chị em. **8** Hãy thận trọng để
khỏi mắc bẫy những người dùng triết lý và mưu mẹo cạn
cợt theo thói tục của người đời, theo hệ ý thức của trần
gian chứ không theo lời dạy của Chúa Cứu Thế. **9** Chúa
Cứu Thế là hiện thân của tất cả bản chất thần linh của
Đức Chúa Trời. **10** Trong Ngài, anh chị em đầy đủ mọi sự,
vì Ngài tể trị mọi nền thống trị và uy quyền. **11** Khi đến
với Chúa, anh em được Ngài giải thoát khỏi tội lỗi, không
phải do cuộc giải phẫu thể xác bằng lễ cắt bì, nhưng do
cuộc giải phẫu tâm linh, là lễ báp-tem của Chúa Cứu Thế.
12 Do lễ báp-tem ấy, anh em đã chết và được chôn với
Chúa, rồi được sống lại với Ngài do đức tin nơi quyền
năng Đức Chúa Trời, là quyền năng phục sinh của Chúa
Cứu Thế. **13** Khi trước tâm linh anh chị em đã chết vì tội
lỗi và vì bản tính hư hoại, nhưng Đức Chúa Trời đã làm
cho anh chị em sống lại với Chúa Cứu Thế và tha thứ
mọi tội lỗi của chúng ta. **14** Đức Chúa Trời đã hủy bỏ
tờ cáo trạng cùng các luật lệ ràng buộc chúng ta, đem
đóng đinh vào cây thập tự. **15** Như thế, Đức Chúa Trời đã
tước hết uy quyền thống trị của Sa-tan, công khai phô

bày cho mọi người biết Chúa Cứu Thế đã chiến thắng nó
tại cây thập tự. **16** Vậy đừng cho ai xét đoán anh chị
em về món ăn thức uống, về lễ nghi, ngày trăng mới
hay ngày Sa-bát. **17** Đó là những luật lệ tạm thời, hình
bóng của một thực tại sẽ đến sau, là Chúa Cứu Thế. **18** Có
những người vừa làm bộ khiêm tốn vừa thờ lạy thiên sứ,
đừng để họ lừa dối anh chị em. Họ chỉ dựa vào hình ảnh
lúc xuất thần rồi thêu dệt theo quan điểm xác thịt, **19**
chứ chẳng có liên lạc gì với đầu não là Chúa Cứu Thế.
Vì Chúa là Đầu, chúng ta là thân thể, được nuôi dưỡng,
kết hợp bằng các sợi gân và khớp xương và được phát
triển đúng mức trong Đức Chúa Trời. **20** Anh chị em đã
cùng chết với Chúa Cứu Thế, được giải thoát khỏi những
quan niệm lầm lạc của thế gian, sao còn tuân theo các
nguyên tắc kiêng cữ như: **21** "Không ăn! Không nếm!
Không đụng chạm!"? **22** Đó là những thức ăn hư hoại
theo luật lệ và lời dạy của loài người. **23** Những luật lệ ấy
có vẻ khôn ngoan theo nếp sống đạo hạnh, khiêm tốn và
khắc khổ thân xác, nhưng chẳng kiềm chế nổi ý tưởng
xấu và dục vọng con người.

3 Chúa Cứu Thế đã ban cho anh chị em sự sống mới, vậy
hãy hướng lòng về những việc thiên thượng, nơi Chúa
Cứu Thế ngự bên phải ngai Đức Chúa Trời. **2** Hãy tập
trung tâm trí vào việc thiên thượng, đừng chăm vào việc
trần gian. **3** Vì anh chị em đã chết, sự sống của anh chị
em được giấu kín với Chúa Cứu Thế trong Đức Chúa Trời.
4 Khi nào Chúa Cứu Thế, là nguồn sống thật của chúng ta
trở lại, anh chị em sẽ sáng chói rực rỡ và chia sẻ vinh
quang với Ngài. **5** Anh chị em hãy tiêu diệt những thói

quen trần tục như gian dâm, ô uế, tình dục, ham muốn
xấu xa, và tham lam—tham lam là thờ thần tượng. **6** Làm
những việc xấu xa ấy tức là chọc giận Đức Chúa Trời. **7**
Trước kia, khi còn theo nếp sống cũ, anh chị em đã ăn ở
như thế. **8** Nhưng bây giờ, anh chị em phải lột bỏ những
chiếc áo dơ bẩn như giận dữ, căm hờn, gian ác, nguyền
rủa, và nói tục. **9** Đừng nói dối nhau vì con người cũ của
anh chị em đã chết, các hành động xấu xa đã bị khai trừ.
10 Anh chị em đã được đổi mới, ngày càng hiểu biết và
càng giống Chúa Cứu Thế là Đấng đã tạo sự sống mới
trong anh chị em. **11** Trong cuộc sống ấy, không còn phân
biệt người Do Thái hay dân ngoại, cắt bì hay không cắt
bì, không còn phân biệt trình độ giáo dục hay giai cấp xã
hội. Vì có Chúa Cứu Thế mới là điều quan trọng; Ngài
sẵn lòng tiếp nhận mọi người. **12** Anh chị em đã được
Đức Chúa Trời lựa chọn trở nên thánh và yêu thương,
nên hãy đối xử với mọi người với tấm lòng thương xót,
nhân từ, khiêm tốn, dịu dàng, và nhẫn nại. **13** Đừng hận
thù nhau, hãy nhường nhịn nhau, và tha thứ nhau, như
Chúa đã tha thứ anh chị em. **14** Vượt trên mọi đức tính
ấy, tình yêu thương là mối dây liên kết toàn hảo. **15** Cầu
xin sự bình an của Chúa Cứu Thế ngự trị trong lòng anh
chị em, phải sống hòa thuận với nhau vì anh chị em đều
thuộc về thân thể duy nhất của Chúa. Hãy luôn tạ ơn
Ngài. **16** Lòng anh chị em phải thấm nhuần lời dạy phong
phú của Chúa Cứu Thế, phải hết sức khôn khéo giáo
huấn, khuyên bảo nhau. Hãy ngâm thi thiên, hát thánh
ca với lòng tạ ơn Đức Chúa Trời. **17** Anh chị em nói hay
làm gì cũng phải nhân danh Chúa Giê-xu và nhờ Ngài mà

cảm tạ Chúa Cha. **18** Trong gia đình, vợ phải tùng phục
chồng theo đúng bổn phận của người tin Chúa. **19** Chồng
phải yêu vợ, đừng đối xử khắt khe. **20** Con cái phải luôn
luôn vâng lời cha mẹ vì điều đó đẹp lòng Chúa. **21** Cha
mẹ đừng trách mắng con cái quá nặng nề, khiến chúng
nản lòng. **22** Đầy tớ phải luôn luôn vâng phục chủ. Không
phải chỉ lo làm vui lòng chủ khi có mặt, nhưng phục vụ
với tấm lòng chân thành và kính sợ Chúa. **23** Làm việc gì
cũng nên tận tâm như làm cho Chúa chứ không phải cho
người. **24** Đừng quên Chúa sẽ tưởng thưởng anh chị em
phần cơ nghiệp xứng đáng. Vì Chúa Cứu Thế mới thật là
Chủ của anh chị em. **25** Nếu anh chị em không tận tâm,
Chúa sẽ báo trả, Ngài không hề thiên vị.

4 Người chủ hãy đối xử công bằng tử tế với tôi tớ mình.
Đừng quên anh chị em cũng có Chủ trên trời đang xem
xét hành động của anh chị em. **2** Anh chị em nên kiên
nhẫn cầu nguyện, đề cao cảnh giác và tạ ơn Đức Chúa
Trời. **3** Xin cũng cầu nguyện cho chúng tôi để Đức Chúa
Trời mở rộng cửa cho chúng tôi truyền giảng Phúc Âm
của Chúa Cứu Thế. Chính vì công tác ấy mà tôi mắc vòng
lao lý. **4** Xin cầu nguyện Chúa cho tôi truyền giảng Phúc
Âm, đầy đủ, rõ ràng. **5** Anh chị em nên tìm cơ hội loan
báo Phúc Âm cho người khác, phải đối xử khôn khéo với
họ. **6** Lời nói anh chị em phải luôn luôn ân hậu, mặn mà,
để anh chị em đối xử xứng hợp với mọi người. **7** Ty-chi-
cơ sẽ tường thuật cho anh chị em mọi việc về tôi. Anh ấy
là người anh em yêu dấu, đầy tớ trung thành của Chúa
và là bạn đồng sự với tôi trong Chúa. **8** Tôi cử anh ấy đến
thăm anh chị em để biết rõ tình trạng anh chị em hiện

nay và an ủi khích lệ anh chị em. **9** Cùng đi với Ty-chi-cơ
có Ô-nê-sim, người anh em trung thành thân yêu của
chúng tôi và là người đồng hương với anh chị em. Hai
anh ấy sẽ tường thuật mọi việc cho anh chị em. **10** A-ri-
tạc, người bạn tù của tôi tại đây và Mác, anh chị em chú
bác với Ba-na-ba, gửi lời thăm anh chị em. Tôi đã dặn
anh chị em tiếp đón Mác khi anh ấy đến thăm. **11** Giúc-tu
gửi lời chào anh chị em. Giữa vòng người Do Thái, tôi chỉ
có ba bạn đồng sự đó an ủi khích lệ và cộng tác chặt
chẽ trong công cuộc mở mang Nước Chúa. **12** Ê-pháp-ra
người đồng hương với anh chị em và đầy tớ của Chúa
Cứu Thế Giê-xu gửi lời chào anh chị em. Anh ấy luôn
luôn chiến đấu cầu nguyện cho anh chị em vững mạnh,
trưởng thành và theo đúng ý muốn Đức Chúa Trời trong
mọi việc. **13** Tôi xác nhận: Anh ấy đã tích cực hoạt động
cho anh chị em cũng như cho Hội Thánh Lao-đi-xê và Hi-
ra-bô-ly. **14** Lu-ca, y sĩ thân yêu và Đê-ma gửi lời chào
anh chị em. **15** Xin cho tôi kính lời thăm các anh chị em
tín hữu ở Lao-đi-xê và chị Ninh-pha cùng Hội Thánh họp
tại nhà chị. **16** Đọc thư này xong, anh chị em nên chuyển
qua cho Hội Thánh Lao-đi-xê cùng đọc. Anh chị em cũng
hãy xem bức thư tôi gửi cho Hội Thánh Lao-đi-xê. **17** Xin
nhắc giúp anh A-chíp: "Hãy cố gắng chu toàn nhiệm vụ
Chúa đã ủy thác." **18** Chính tay tôi—Phao-lô—viết mấy lời
này chào thăm anh chị em. Hãy nhớ cảnh lao tù xiềng
xích của tôi. Cầu xin Đức Chúa Trời ban ơn phước cho
anh chị em.

I Thê-sa-lô-ni-ca

1 Đây là thư của Phao-lô, Si-la, và Ti-mô-thê. Kính gửi
Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca, là Hội thánh của Đức Chúa
Trời, Cha chúng ta và của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Cầu xin
Đức Chúa Trời ban ơn phước và bình an cho anh chị em.
2 Chúng tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời vì tất cả anh chị
em, nhắc đến anh chị em trong giờ cầu nguyện. **3** Mỗi
khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, Cha trên trời, chúng
tôi không bao giờ quên công việc anh chị em thực hiện
do đức tin, những thành quả tốt đẹp do tình yêu thương
và lòng nhẫn nại đợi chờ Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại. **4**
Thưa anh chị em, chúng tôi biết Đức Chúa Trời đã yêu
thương tuyển chọn anh chị em. **5** Vì chúng tôi công bố
Phúc Âm cho anh chị em, không phải với lời nói suông
nhưng với quyền năng Chúa Thánh Linh và niềm tin
quyết. Ngay nếp sống chúng tôi cũng giúp anh chị em
hiểu rõ Phúc Âm. **6** Anh chị em đã theo gương chúng
tôi và theo gương Chúa. Giữa lúc vô cùng gian khổ, anh
chị em đã tiếp nhận Đạo Chúa với niềm vui trong Chúa
Thánh Linh. **7** Anh chị em làm gương cho tất cả tín hữu
trong xứ Ma-xê-đoan và Hy Lạp. **8** Đạo Chúa từ nơi anh
chị em đã vang dội khắp nơi, không những trong hai
xứ ấy. Mọi người đều biết rõ lòng anh chị em tin kính
Đức Chúa Trời, nên chúng tôi không cần nhắc đến. **9** Họ
thường kể: Anh chị em tiếp đón nồng hậu sứ giả Phúc
Âm, lìa bỏ thần tượng, trở về phụng sự Đức Chúa Trời,
Chân Thần hằng sống, **10** và kiên tâm đợi chờ Con Ngài
từ trời trở lại; vì Chúa Giê-xu đã phục sinh và cứu chúng
ta khỏi cơn đoán phạt tương lai.

2 Thưa anh chị em thân yêu, anh chị em đã biết cuộc
viếng thăm của chúng tôi không phải vô ích. **2** Dù chịu
tra tấn, sỉ nhục tại thành phố Phi-líp như anh chị em đã
biết, chúng tôi vẫn nhờ cậy Đức Chúa Trời, can đảm công
bố Phúc Âm cho anh chị em giữa lúc bị chống đối dữ dội.
3 Lời chúng tôi truyền giảng không có gì sai quấy, xấu xa
hay lừa dối. **4** Nhưng được Đức Chúa Trời tín nhiệm ủy
thác, chúng tôi công bố Phúc Âm, không phải để thỏa
mãn thị hiếu quần chúng, nhưng để làm hài lòng Đức
Chúa Trời, Đấng dò xét lòng người. **5** Anh chị em đã biết,
chúng tôi chẳng bao giờ tâng bốc, cũng không dùng lời
đường mật để che đậy lòng tham, Đức Chúa Trời chứng
giám cho lòng chúng tôi. **6** Chúng tôi cũng không cầu
mong anh chị em hay mọi người khen ngợi. **7** Dù chúng
tôi xứng đáng được vinh dự ấy vì là sứ đồ của Chúa Cứu
Thế, nhưng chúng tôi đã sống giữa anh chị em cách dịu
dàng như người mẹ âu yếm săn sóc con cái. **8** Chúng tôi
yêu mến anh chị em nhiều đến nỗi sẵn lòng chia sẻ với
anh chị em, không những Phúc Âm của Đức Chúa Trời,
nhưng luôn cả đời sống của chúng tôi. **9** Thưa anh chị
em thân yêu, anh chị em còn nhớ công lao khó nhọc của
chúng tôi suốt thời gian truyền bá Phúc Âm Đức Chúa
Trời cho anh chị em, chúng tôi đã nhọc nhằn lao động
ngày đêm để khỏi phiền luỵ đến ai. **10** Anh chị em hiệp
với Đức Chúa Trời làm nhân chứng của chúng tôi, biết rõ
chúng tôi đã ăn ở cách trong sạch, công chính, không
chê trách được giữa các tín hữu. **11** Anh chị em cũng
biết, chúng tôi đối xử với mỗi người trong anh chị em
như cha với con, **12** khích lệ, an ủi, khuyên giục anh chị

em sống xứng đáng với Đức Chúa Trời, vì Ngài đã mời gọi anh chị em vào hưởng Nước Trời và vinh quang của Ngài. **13** Chúng tôi không ngớt tạ ơn Đức Chúa Trời, vì khi chúng tôi truyền giảng Phúc Âm, anh chị em tiếp nhận ngay như lời Đức Chúa Trời, không phải lời loài người. Phúc Âm chính là lời Đức Chúa Trời đã đổi mới đời sống anh chị em, khi anh chị em tin nhận. **14** Anh chị em đã theo gương các Hội Thánh của Đức Chúa Trời, trong xứ Giu-đê, chịu đựng thống khổ do đồng hương mình vì tin vào Chúa Cứu Thế, cũng như các Hội Thánh ấy chịu khổ dưới tay người Do Thái. **15** Người Do Thái đã giết Chúa Giê-xu và sát hại các nhà tiên tri. Họ xua đuổi chúng tôi, làm buồn lòng Đức Chúa Trời và chống nghịch mọi người. **16** Người Do Thái đã cố ngăn chúng tôi truyền bá Phúc Âm cứu rỗi cho dân ngoại, không muốn ai được cứu rỗi. Họ luôn luôn phạm tội quá mức, nhưng cuối cùng Đức Chúa Trời cũng hình phạt họ. **17** Thưa anh chị em, chúng tôi phải tạm biệt anh chị em ít lâu nay (chỉ cách mặt chứ không cách lòng) nên chúng tôi mong mỏi, cố gắng trở lại thăm anh chị em. **18** Vì thế đã nhiều lần, chúng tôi—nhất là Phao-lô—muốn đến thăm anh chị em, nhưng quỷ Sa-tan đã ngăn cản chúng tôi. **19** Vì hy vọng, niềm vui và vòng hoa danh dự của chúng tôi là gì? Đó là anh chị em được gặp mặt Chúa Giê-xu khi Ngài trở lại. **20** Thật thế, anh chị em là vinh dự và niềm vui của chúng tôi.

3 Vì không thể chờ lâu hơn nữa, tôi quyết định ở lại A-thên một mình, **2** và cử Ti-mô-thê, một thân hữu cùng phục vụ Đức Chúa Trời để truyền rao Phúc Âm của Chúa

Cứu Thế với tôi đến khích lệ và tăng cường đức tin anh
chị em, **3** để anh chị em khỏi thối chí ngã lòng khi hoạn
nạn. Anh chị em thừa biết hoạn nạn xảy ra theo chương
trình của Đức Chúa Trời. **4** Khi còn ở với anh chị em,
chúng tôi đã nói trước: tất cả chúng ta đều sẽ chịu hoạn
nạn. Việc đã xảy ra đúng như lời. **5** Vì thế, tôi không thể
chờ đợi nữa, phải nhờ Ti-mô-thê đến thăm cho biết tình
trạng đức tin anh chị em, để Sa-tan khỏi cám dỗ anh chị
em và phá hoại công trình chúng tôi. **6** Nay Ti-mô-thê
vừa quay về báo tin: Đức tin và lòng yêu thương của anh
chị em vẫn vững bền. Ti-mô-thê cho biết anh chị em
luôn nhắc đến chúng tôi, trông mong gặp mặt chúng tôi,
cũng như chúng tôi mong gặp lại anh chị em. **7** Nghe
anh chị em vẫn giữ vững đức tin trong Chúa, chúng tôi
được an ủi vô cùng dù đang trải qua mọi cảnh hiểm nguy
gian khổ. **8** Chúng tôi có thể chịu đựng tất cả một khi
anh chị em cứ vững mạnh trong Chúa. **9** Mỗi khi cầu
thay cho anh chị em, chúng tôi không đủ lời tạ ơn Đức
Chúa Trời vì anh chị em, và vì mọi niềm vui anh chị em
đem lại cho chúng tôi. **10** Ngày đêm chúng tôi thiết tha
cầu xin Chúa cho sớm gặp anh chị em để kiện toàn đức
tin anh chị em. **11** Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta
và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta mở đường cho
chúng tôi đến thăm anh chị em. **12** Cầu xin Chúa cho tình
yêu thương của anh chị em luôn tăng trưởng, để anh
chị em tha thiết yêu thương nhau và yêu thương mọi
người, như chúng tôi yêu thương anh chị em. **13** Xin Đức
Chúa Trời cho lòng anh chị em vững mạnh, thánh khiết,
không chỗ trách được, để anh chị em có thể đứng trước

mặt Ngài trong ngày Chúa Giê-xu chúng ta trở lại với tất cả con dân Ngài.

4 Sau hết, nhân danh Chúa Giê-xu chúng tôi nài khuyên anh chị em ngày càng cố gắng sống cho vui lòng Đức Chúa Trời, theo mọi điều anh chị em đã học nơi chúng tôi. **2** Anh chị em đã biết huấn thị chúng tôi nhân danh Chúa truyền cho anh chị em. **3** Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời: Anh chị em phải sống thánh thiện, xa hẳn sự gian dâm, **4** mỗi người phải giữ gìn thân thể cho thánh khiết và đáng trọng, **5** không buông thả theo nhục dục như những dân tộc ngoại đạo không biết Đức Chúa Trời. **6** Đừng lợi dụng, lừa dối anh chị em mình, Chúa sẽ báo ứng, như chúng tôi đã cảnh cáo. **7** Đức Chúa Trời muốn chúng ta sống thánh khiết, Ngài không chấp nhận con người ô uế. **8** Vậy, ai không tuân lệnh này, không phải bác bỏ lời người ta, nhưng khước từ Đức Chúa Trời, Đấng ban Thánh Linh Ngài cho anh chị em. **9** Về tình anh em, tôi không cần viết thêm, vì chính anh chị em đã được Đức Chúa Trời dạy bảo. **10** Anh chị em cũng đã thắt chặt tình anh em với mọi tín hữu trong xứ Ma-xê-đoan. Dù thế, chúng tôi nài xin anh chị em cứ yêu thương họ hơn nữa. **11** Hãy tập sống trầm lặng, chăm lo công việc mình, tự tay mình làm việc như chúng tôi đã dặn. **12** Do nếp sống đó, anh chị em được người chưa tin Chúa tôn trọng, và khỏi phiền luỵ, nhờ cậy ai. **13** Thưa anh chị em, chúng tôi muốn anh chị em biết số phận những người đã khuất, để anh chị em khỏi buồn rầu như người tuyệt vọng. **14** Chúng ta đã tin Chúa Giê-xu chịu chết và sống lại, tất nhiên cũng tin Đức Chúa Trời sẽ đem những

người qua đời trong Chúa Giê-xu cùng trở lại với Ngài. **15** Chúng tôi xin tỏ cho anh chị em lời dạy của Chúa: Chúng ta là người đang sống, và còn sống đến ngày Chúa trở lại, sẽ không đi trước những người đã qua đời. **16** Vì khi có tiếng truyền lệnh, tiếng của thiên sứ trưởng và tiếng kèn của Đức Chúa Trời, chính Chúa sẽ từ trời giáng xuống. Lúc ấy, những người qua đời trong Chúa Cứu Thế sẽ sống lại trước hết. **17** Sau đó chúng ta, những người còn sống trên mặt đất, sẽ cùng với họ được cất lên trong đám mây, để nghênh đón Chúa giữa không gian. Như thế, chúng ta sẽ ở với Ngài mãi mãi. **18** Anh chị em nên dùng lời Chúa mà an ủi nhau.

5 Thưa anh chị em, thiết tưởng không cần viết cho anh chị em về thời kỳ và ngày giờ Chúa trở lại. **2** Vì chính anh chị em biết quá rõ ngày của Chúa sẽ đến bất ngờ như kẻ trộm giữa đêm khuya. **3** Khi người ta nói: "Hòa bình và an ninh" thì hủy diệt xảy đến bất ngờ như sản phụ bị quặn đau trước giờ sinh nở; họ không thể nào tránh thoát. **4** Tuy nhiên, thưa anh chị em, anh chị em không tối tăm đến nỗi ngày ấy đến bất ngờ như kẻ trộm. **5** Anh chị em là con của ánh sáng, của ban ngày; chúng ta không thuộc về ban đêm, về bóng tối. **6** Vậy chúng ta đừng mê ngủ như kẻ khác, nhưng phải thức canh và tỉnh táo; **7** Vì ban đêm người ta mới ngủ nghỉ, say sưa. **8** Nhưng chúng ta là người của ban ngày, nên phải tỉnh táo, mặc áo giáp đức tin và yêu thương, đội nón sắt hy vọng cứu rỗi. **9** Vì Đức Chúa Trời chẳng chọn chúng ta để đoán phạt, nhưng để cứu rỗi do công lao Chúa Cứu Thế Giê-xu. **10** Chúa đã chết thay cho chúng ta để chúng

ta sống với Ngài mãi mãi, dù chúng ta còn sống hay đã qua đời trong ngày Chúa trở lại. **11** Vậy anh chị em hãy tiếp tục an ủi, xây dựng nhau, như anh chị em thường làm. **12** Thưa anh chị em thân yêu, xin anh chị em ghi ân những người có công khó hướng dẫn, khuyên bảo anh chị em. **13** Hãy hết lòng tôn trọng, yêu mến họ, anh chị em phải sống hòa thuận nhau. **14** Xin anh chị em khiển trách người lười biếng, khuyến khích người nhút nhát, nâng đỡ người yếu đuối và nhẫn nại với mọi người. **15** Đừng lấy ác báo ác, nhưng luôn luôn làm điều thiện cho nhau và cho mọi người. **16** Hãy mãi mãi vui mừng, **17** cầu nguyện không ngừng, và **18** tạ ơn Chúa trong mọi tình huống; Đức Chúa Trời muốn mỗi người thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu thi hành điều ấy. **19** Đừng dập tắt Chúa Thánh Linh. **20** Đừng coi thường các lời tiên tri. **21** Hãy thử nghiệm mọi điều và giữ lấy điều tốt. **22** Hãy tránh xa gian ác dưới mọi hình thức. **23** Cầu xin chính Đức Chúa Trời hòa bình thánh hóa anh chị em hoàn toàn. Cầu xin tâm linh, tâm hồn và thân thể anh chị em được bảo vệ trọn vẹn trong ngày Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại. **24** Đấng đã kêu gọi anh chị em sẽ thực hiện điều ấy, vì Ngài thành tín. **25** Xin anh chị em cũng cầu nguyện cho chúng tôi. **26** Hãy kính chào tất cả anh chị em với cái siết tay thân mật. **27** Nhân danh Chúa, tôi yêu cầu anh chị em đọc thư này cho tất cả các tín hữu. **28** Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn phước của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

II Thê-sa-lô-ni-ca

1 Đây là thư của Phao-lô, Si-la, và Ti-mô-thê. Kính gửi
Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca, là Hội Thánh của Đức Chúa
Trời, Cha chúng ta và của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **2** Cầu
Đức Chúa Trời là Cha, và Chúa Cứu Thế Giê-xu ban ơn
phước và bình an cho anh chị em. **3** Thưa anh chị em
thân mến, chúng tôi luôn luôn cảm tạ Đức Chúa Trời vì
anh chị em. Không cảm tạ Chúa sao được khi đức tin
anh chị em tăng trưởng vượt bực và anh chị em yêu
thương nhau ngày càng tha thiết! **4** Chúng tôi vui mừng
kể lại cho Hội Thánh của Đức Chúa Trời về lòng nhẫn nại
và đức tin anh chị em giữa mọi cảnh bức hại và gian
khổ. **5** Đây là một bằng chứng điển hình về nguyên tắc
hành động ngay thẳng công minh của Đức Chúa Trời, vì
Ngài dùng gian khổ, đau đớn đào luyện anh chị em thành
những công dân xứng đáng của Vương Quốc Ngài. **6**
Đồng thời, Chúa cũng hình phạt công minh những người
bức hại anh chị em. **7** Chúa sẽ cho những người chịu gian
khổ như anh chị em nghỉ ngơi với chúng tôi trong ngày
Chúa Cứu Thế từ trời xuất hiện giữa ngọn lửa sáng ngời,
với các thiên sứ uy quyền. **8** Chúa sẽ báo ứng những
người không muốn biết Đức Chúa Trời và khước từ Phúc
Âm của Chúa Giê-xu chúng ta. **9** Họ sẽ bị hình phạt đời
đời trong địa ngục, vĩnh viễn xa cách mặt Chúa, không
còn thấy vinh quang và quyền năng Ngài. **(aiōnios g166,
questioned)** **10** Ngày ấy, Chúa sẽ xuất hiện để các tín hữu
thánh thiện của Ngài tung hô, ca tụng. Trong số ấy có
cả anh chị em là người đã tin Chúa nhờ lời chứng của
chúng tôi. **11** Vì thế chúng tôi liên tục cầu nguyện cho

anh chị em, xin Chúa cho anh chị em sống xứng đáng với danh là con cái Chúa, bởi quyền năng Ngài cho anh chị em đạt được mọi điều mong ước tốt lành và hoàn thành công việc của đức tin. **12** Nhờ thế, khi nhìn anh chị em, người ta ca ngợi Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu, và anh chị em được vinh dự làm con cái Ngài, do ơn phước của Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế Giê-xu.

2 Thưa anh chị em, về sự tái lâm của Chúa Cứu Thế và cuộc tập họp của chúng ta để đón tiếp Ngài, **2** xin anh chị em đừng dao động, hốt hoảng mỗi khi nghe đồn ngày Chúa gần đến. Tin đồn có thể do người mạo nhận là "được thần linh cảm ứng," do bài giảng luận hoặc một bức thư người ta bảo là của chúng tôi. **3** Dù ai dùng cách nào, anh chị em đừng để họ lừa gạt; vì trước ngày Chúa đến, phải có thời kỳ bội đạo, và người vô luật pháp (hiện thân của sự hư vong) xuất hiện. **4** Nó sẽ chống nghịch mọi thần linh, khuynh loát mọi thần thánh được người ta thờ phượng. Nó sẽ ngồi trong Đền Thờ Đức Chúa Trời, mạo nhận là Đức Chúa Trời. **5** Anh chị em không nhớ những ngày còn ở với anh chị em, tôi đã nói trước rồi sao? **6** Anh chị em cũng biết rõ ai ngăn cản nó, cầm giữ nó đến đúng kỳ mới được xuất hiện. **7** Quyền lực vô đạo đã hoạt động rồi, nhưng đến khi nào Đấng ngăn cản ra đi. **8** Bấy giờ, người vô luật pháp xuất hiện nhưng Chúa Giê-xu sẽ trở lại, dùng hơi thở từ miệng Ngài thiêu hủy nó, và vinh quang Ngài sẽ tiêu diệt nó. **9** Người vô luật pháp đến, dùng quyền năng Sa-tan lừa dối mọi người bằng đủ thứ phép lạ, dấu lạ và việc lạ. **10** Nó dùng mọi thủ đoạn gian ác lừa gạt những người sắp bị diệt vong, vì

họ không chịu tiếp nhận và yêu chuộng chân lý để được
cứu rỗi. **11** Do đó, Đức Chúa Trời để họ bị lừa gạt, tin
theo những lời giả dối. **12** Cuối cùng mọi người không tin
chân lý, ưa thích tội lỗi đều bị hình phạt. **13** Thưa anh
chị em tín hữu thân yêu của Chúa, chúng tôi phải luôn
luôn cảm tạ Đức Chúa Trời về anh chị em, vì Chúa đã
chọn anh chị em từ đầu để hưởng ơn cứu rỗi, khi anh chị
em tin nhận chân lý và được Chúa Thánh Linh thánh
hóa. **14** Chúa dùng Phúc Âm kêu gọi anh chị em, cho anh
chị em chung hưởng vinh quang với Chúa Cứu Thế Giê-
xu chúng ta. **15** Vì thế, thưa anh chị em, hãy đứng vững,
giữ gìn các chân lý chúng tôi đã dạy qua lời giảng hoặc
thư từ. **16** Cầu xin Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta,
và Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, Đấng yêu thương chúng
ta và ban ơn cho chúng ta được niềm an ủi vĩnh cửu và
hy vọng tốt lành, **(aiōnios g166)** **17** an ủi lòng anh chị em và
giúp anh chị em mạnh mẽ thực thi mọi việc thiện lành.

3 Sau hết, thưa anh chị em, xin cầu nguyện cho chúng
tôi để Đạo Chúa được phổ biến nhanh chóng và ca ngợi
khắp nơi, như tại Tê-sa-lô-ni-ca. **2** Cũng cầu nguyện cho
chúng tôi thoát khỏi nanh vuốt của người gian ác, nham
hiểm vì chẳng phải mọi người đều hoan nghênh Đạo
Chúa. **3** Chúa luôn luôn thành tín, Ngài sẽ cho anh chị
em mạnh mẽ và bảo vệ anh chị em khỏi ác quỷ. **4** Trong
Chúa, chúng tôi tin chắc anh chị em luôn luôn thực hành
những điều chúng tôi dặn bảo. **5** Cầu Chúa cho lòng anh
chị em đeo đuổi tình yêu thương của Đức Chúa Trời và
đức kiên nhẫn của Chúa Cứu Thế. **6** Nhân danh Chúa Cứu
Thế Giê-xu, chúng tôi khuyên anh chị em hãy xa lánh

những người mang danh tín hữu mà sống bê tha, biếng nhác, không vâng giữ lời giáo huấn của chúng tôi. **7** Anh chị em biết phải noi gương chúng tôi, vì khi ở với anh chị em, chúng tôi không lười biếng. **8** Chúng tôi không ăn nhờ người khác, nhưng ngày đêm làm việc nặng nhọc để khỏi phiền lụy ai. **9** Không phải chúng tôi không có quyền đòi anh chị em cung cấp, nhưng muốn làm gương cho anh chị em. **10** Vì khi còn ở với anh chị em, chúng tôi thường nhắc nhở: "Ai không chịu làm việc, cũng đừng nên ăn." **11** Tuy nhiên, chúng tôi nghe trong anh chị em có mấy người sống biếng nhác, không chịu làm việc, mà còn thích xen vào chuyện người khác. **12** Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng tôi truyền bảo và kêu gọi họ phải yên lặng làm việc để nuôi sống chính mình. **13** Phần anh chị em, đừng bao giờ nản lòng khi làm điều thiện. **14** Nếu có ai không theo lời khuyên chúng tôi viết trong thư này, anh chị em hãy để ý, đừng giao thiệp với họ, để họ xấu hổ. **15** Tuy nhiên, đừng coi họ là thù địch, chỉ khiển trách như anh chị em. **16** Cầu xin chính Chúa hòa bình cho anh chị em luôn luôn bình an trong mọi cảnh ngộ. Xin Chúa ở với hết thảy anh chị em. **17** Chính tay tôi—Phao-lô—viết lời này chào thăm anh chị em. Đây chính là chữ ký, bút tích của tôi trong mọi bức thư. **18** Cầu chúc tất cả anh chị em hằng hưởng được ơn phước của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

I Ti-mô-thê

1 Đây là thư của Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế, theo
lệnh Đức Chúa Trời, Đấng giải cứu chúng ta, và Chúa
Cứu Thế Giê-xu, niềm hy vọng của chúng ta. **2** Mến gửi
Ti-mô-thê, con thân yêu của ta trong đức tin. Cầu xin
Đức Chúa Trời là Cha và Cứu Chúa Giê-xu, Chúa chúng ta
ban cho con ơn phước, nhân từ và bình an. **3** Như ta đã
dặn con khi ta lên đường qua xứ Ma-xê-đoan, con phải
ở lại Ê-phê-sô để ngăn chặn những người truyền bá tà
giáo. **4** Con đừng cho họ phổ biến những chuyện hoang
đường, gia phả huyền hoặc về các thiên sứ, vì chỉ gây
tranh cãi vô ích chứ chẳng giúp ai tin Chúa. **5** Mục đích
chức vụ con là gây dựng tình thương bắt nguồn từ tấm
lòng thánh khiết, lương tâm trong sạch và đức tin chân
thật. **6** Vài người đi sai mục đích ấy và theo đuổi những
cuộc cãi cọ, nói xàm vô ích. **7** Họ muốn làm thầy dạy luật
mà không hiểu điều mình nói và tin tưởng. **8** Chúng ta
biết luật pháp chỉ có giá trị nếu người ta áp dụng đúng. **9**
Luật pháp được đặt ra không vì người công chính, nhưng
vì người phạm pháp, phản nghịch, bất kính, gian ác, vô
đạo, phạm thượng, giết cha mẹ, giết người, **10** vì người
gian dâm, tình dục đồng giới, bắt cóc buôn người, thề
gian, nói dối, và làm những việc chống nghịch Phúc Âm.
11 Phúc Âm vinh quang do Đức Chúa Trời đầy ân sủng
ủy thác cho ta phổ biến khắp nơi. **12** Cảm tạ Chúa Cứu
Thế Giê-xu, Chúa chúng ta! Ngài đã ban cho ta năng lực
làm việc và chọn ta phục vụ Ngài vì xét thấy lòng trung
thành của ta. **13** Trước kia, ta là người phạm thượng, tàn
bạo, khủng bố người theo Chúa, nhưng Chúa còn thương

xót vì ta không hiểu điều mình làm khi chưa tin nhận Ngài. **14** Chúa đổ ơn phước dồi dào, ban cho ta đức tin và lòng yêu thương trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **15** Đây là lời trung thực, đáng được mọi người tin nhận: Chúa Cứu Thế Giê-xu đã xuống trần gian để cứu vớt người tội lỗi. Trong những người tội lỗi ấy, ta nặng tội nhất. **16** Nhưng Chúa rộng lòng thương xót ta, kẻ xấu xa nhất, để chứng tỏ lòng kiên nhẫn vô hạn của Ngài, và dùng ta làm gương cho người khác tin Ngài để được sống vĩnh hằng. **(aiōnios g166)** **17** Nguyện Vua muôn đời, bất diệt, vô hình, là Đức Chúa Trời duy nhất được vinh dự và vinh quang đời đời vô cùng. A-men. **(aiōn g165)** **18** Ti-mô-thê, con của ta, theo lời tiên tri về con ngày trước, ta truyền lệnh cho con: hãy chiến đấu anh dũng cho cuộc chiến của Chúa Hằng Hữu. **19** Giữ vững đức tin trong Chúa Cứu Thế và lương tâm trong sạch. Đã có người không giữ lương tâm trong sạch nên đức tin bị chìm đắm. **20** Như Hy-mê-nê và A-léc-xan-đơ chẳng hạn. Ta đã giao họ cho Sa-tan hình phạt, để họ học tập đừng phạm thượng nữa.

2 Trước hết ta khuyên dặn con phải cầu xin, khẩn nguyện, cảm tạ và cầu thay cho mọi người, **2** cho các vua, cho các cấp lãnh đạo, để chúng ta được sống thanh bình, yên tĩnh trong tinh thần đạo đức đoan chính. **3** Đó là điều tốt và đẹp lòng Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế chúng ta. **4** Chúa mong muốn mọi người được cứu rỗi và hiểu rõ chân lý. **5** Chỉ có một Đức Chúa Trời, cũng chỉ có một Đấng Trung Gian hòa giải giữa Đức Chúa Trời và loài người, là Chúa Cứu Thế Giê-xu. **6** Ngài đã hy sinh tính mạng để cứu chuộc nhân loại. Đó là thông điệp đã được

công bố đúng lúc cho mọi người. **7** Ta đã được cử làm
người truyền giáo và sứ đồ để công bố thông điệp ấy và
dạy dỗ các dân tộc nước ngoài về đức tin và chân lý. **8** Ta
muốn người nam khắp nơi đều đưa tay thánh sạch lên
trời cầu nguyện; đừng giận dữ và cãi cọ. **9** Phụ nữ phải
ăn mặc đứng đắn, giản dị và thích hợp. Họ không nên
phô trương kiểu tóc, vàng ngọc, hay áo quần quý giá. **10**
Phụ nữ đã tin Chúa phải trang sức bằng việc lành. **11** Phụ
nữ nên yên lặng học hỏi với tinh thần vâng phục. **12** Phụ
nữ không được dạy dỗ hoặc cầm quyền trên chồng mình
nhưng phải yên lặng. **13** Vì A-đam được tạo ra trước Ê-
va, **14** và A-đam không mắc mưu Sa-tan nhưng Ê-va bị
lừa gạt và phạm tội. **15** Tuy nhiên, phụ nữ sẽ được cứu
rỗi nhờ sinh nở, nếu giữ vững đức tin, tình yêu thương,
đức thánh khiết và khiêm tốn.

3 Đây là lời trung thực: Muốn lãnh đạo Hội Thánh là
một ước mơ cao quý. **2** Người lãnh đạo phải có nếp sống
không ai chê trách được, một chồng một vợ, điều độ, tự
chủ, thứ tự, hiếu khách, khéo giáo huấn, **3** không say sưa
hoặc hung bạo, nhưng nhẫn nhục, hòa nhã, không tham
tiền bạc, **4** giỏi việc tề gia, dạy dỗ con cái biết vâng phục
trọn vẹn. **5** Nếu không biết tề gia, làm sao cai trị Hội
Thánh của Đức Chúa Trời? **6** Người mới tin Chúa không
được giữ chức vụ lãnh đạo, vì có thể lên mặt kiêu căng
mà bị xét xử như ác quỷ. **7** Hơn nữa, người lãnh đạo Hội
Thánh phải được người chưa tin Chúa làm chứng tốt,
để khỏi bị sỉ nhục và mắc vào cạm bẫy của ác quỷ. **8**
Các chấp sự cũng thế, phải trang nghiêm, thành thật,
không say sưa, không tham tiền. **9** Họ phải giữ lẽ huyền

nhiệm của đức tin với lương tâm trong sạch. **10** Họ phải
chịu thử nghiệm, nếu không có gì đáng trách, mới được
làm chấp sự. **11** Vợ của chấp sự cũng phải nghiêm trang,
không vu oan cho người khác, Họ phải điều độ, trung tín
trong mọi việc. **12** Chấp sự cũng chỉ một chồng một vợ,
khéo quản trị con cái và gia đình. **13** Chấp sự phục vụ
tốt sẽ được kính trọng và đức tin càng thêm vững vàng
trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **14** Ta mong sớm đến thăm
con, nhưng cứ viết thư này gửi trước, **15** dù ta chưa đến
kịp, con cũng biết cách quản trị Hội Thánh của Đức Chúa
Trời Hằng Sống, là trụ cột và nền móng của chân lý. **16**
Huyền nhiệm của Đạo Chúa thật quá vĩ đại: "Chúa Cứu
Thế đã hiện ra trong thân xác, được Chúa Thánh Linh
chứng thực. Ngài được thiên sứ chiêm ngưỡng, được
công bố cho mọi dân tộc. Ngài được nhân loại tin nhận
và được lên trời trong vinh quang."

4 Chúa Thánh Linh đã dạy dỗ rõ ràng: trong thời kỳ cuối
cùng, một số người sẽ bỏ đức tin, đi theo các thần lừa
gạt và lời dạy của ác quỷ, **2** qua môi miệng bọn đạo đức
giả chuyên nói dối đến nỗi lương tâm trở thành chai đá.
3 Họ cấm kết hôn, bảo kiêng cữ các thức ăn được Đức
Chúa Trời sáng tạo cho người tin và hiểu chân lý. **4** Vì
mọi vật Đức Chúa Trời sáng tạo đều tốt lành, không gì
đáng bỏ, nếu ta cảm tạ mà nhận lãnh. **5** Tất cả đều được
thánh hóa do lời Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện. **6** Nếu
con trung thực trình bày những điều ấy cho các tín hữu,
thì con đúng là đầy tớ trung thành của Chúa Cứu Thế
Giê-xu, được nuôi dưỡng bằng đức tin và các giáo huấn
tốt lành mà con cẩn thận vâng giữ. **7** Đừng phí thì giờ

tranh luận về chuyện phàm tục, hoang đường, nhưng
phải luyện tập lòng tin kính. **8** Luyện tập thân thể ích
lợi một phần, nhưng luyện tập lòng tin kính ích lợi mọi
mặt cho cuộc sống đời này và đời sau. **9** Đó là lời trung
thực, đáng được mọi người tin nhận. **10** Vì thế, chúng
ta lao khổ và chiến đấu, vì đặt hy vọng nơi Đức Chúa
Trời Hằng Sống, Chúa Cứu Thế của mọi người, nhất là
người tin nhận Ngài. **11** Con hãy răn bảo, dạy dỗ những
điều đó. **12** Đừng để ai khinh con vì trẻ tuổi, nhưng con
phải làm gương cho các tín hữu trong lời nói, việc làm,
tình thương, đức tin và tấm lòng trong sạch. **13** Con hãy
chuyên đọc và giảng Thánh Kinh, khích lệ và dạy dỗ tín
hữu cho đến khi ta trở lại. **14** Đừng lãng quên các ân
tứ Chúa cho con qua lời tiên tri và sự đặt tay của các
trưởng lão Hội Thánh. **15** Con phải hết lòng chăm lo trau
dồi các ân tứ ấy, để mọi người thấy rõ sự tiến bộ của
con. **16** Phải cẩn trọng với chính mình và cẩn thận giảng
dạy. Con cứ chuyên tâm thực hành nguyên tắc ấy. Chúa
sẽ ban ơn phước cho con và dùng con cứu vớt nhiều
người.

5 Con đừng nặng lời quở trách người lớn tuổi nhưng lễ
phép khuyên giải họ như cha. Phải khuyên bảo thanh
niên như anh chị em, **2** phụ nữ lớn tuổi như mẹ, thiếu
nữ như chị em, với lòng trong sạch hoàn toàn. **3** Hội
Thánh nên săn sóc những quả phụ không còn nơi nương
tựa. **4** Quả phụ nào còn con cháu, trước hết con cháu
phải lo phụng dưỡng mẹ già và người thân thuộc, vì điều
đó vui lòng Đức Chúa Trời. **5** Quả phụ không nơi nương
tựa đã đặt hy vọng mình nơi Đức Chúa Trời, ngày đêm

cầu nguyện nài xin. **6** Nhưng các quả phụ mãi mê vui
chơi dù sống cũng như chết. **7** Con hãy dạy rõ để họ khỏi
bị khiển trách. **8** Ai không săn sóc bà con thân thuộc,
nhất là gia đình mình, là người chối bỏ đức tin, còn xấu
hơn người không tin Chúa. **9** Quả phụ muốn được ghi
tên vào danh sách, phải trên sáu mươi tuổi, chỉ có một
đời chồng, **10** nổi tiếng nhân đức, biết nuôi dạy con cái,
tiếp đãi tân khách, phục vụ thánh đồ, cứu giúp người
hoạn nạn và siêng năng làm việc lành. **11** Nhưng đừng
cho những quả phụ còn trẻ gia nhập đoàn thể ấy, vì khi
dục tình thắng hơn lòng kính mến Chúa Cứu Thế, họ đổi
ý đòi lấy chồng, **12** nên mắc tội bội lời hứa nguyện ban
đầu. **13** Hơn nữa, họ quen thói ở không, đi hết nhà này
sang nhà khác, lại còn ngồi lê đôi mách, xen vào việc
người khác, nói những lời không đáng nói. **14** Vì thế, ta
khuyên những quả phụ còn trẻ nên lấy chồng, sinh con
cái, lo tề gia nội trợ, để người thù nghịch không thể nào
chê trách được. **15** Đã có mấy quả phụ lìa bỏ Hội Thánh,
theo quỷ Sa-tan. **16** Nếu tín hữu nào có quả phụ trong
nhà thì phải lo cấp dưỡng, đừng phiền đến Hội Thánh, để
Hội Thánh có thể cấp dưỡng những quả phụ không nơi
nương tựa. **17** Con hãy hết lòng tôn kính các trưởng lão
khéo lãnh đạo Hội Thánh, đặc biệt là những người đã dày
công truyền giáo và giáo huấn. **18** Vì Thánh Kinh đã dạy:
“Con đừng khớp miệng con bò đang đạp lúa,” và “Người
làm việc thì xứng đáng lãnh thù lao.” **19** Đừng nhận đơn
tố cáo trưởng lão khi chưa có hai hoặc ba người làm
chứng. **20** Hãy khiển trách người có lỗi trước mặt mọi
người để làm gương cho người khác. **21** Trước mặt Đức

Chúa Trời, Chúa Cứu Thế Giê-xu, và các thiên sứ được chọn, ta long trọng khuyên bảo con hãy giữ đúng huấn thị này, gác bỏ mọi thành kiến, không thiên vị người nào. **22** Đừng vội vã đặt tay trên ai, cũng đừng tòng phạm với tội người khác, nhưng phải giữ mình cho trong sạch. **23** Vì dạ dày con yếu và con hay đau ốm, con nên uống tí rượu nho, chứ đừng uống nước lạnh mãi. **24** Tội lỗi của một số người sớm bị phát lộ và đem ra xét xử, nhưng có những người phạm tội mà lâu ngày về sau mới bị phơi bày ra. **25** Việc lành cũng thế, có việc được biết ngay, có việc người ta không biết, nhưng không thể giấu kín mãi.

6 Tôi tớ phải hết lòng tôn kính chủ, để Danh Đức Chúa Trời và Đạo Ngài khỏi bị xúc phạm. **2** Nếu chủ là tín hữu, đầy tớ không vì thế mà coi thường, nhưng phải tận tụy làm việc, vì phục vụ cho một tín hữu thân yêu. Con phải dạy dỗ, khuyên bảo những nguyên tắc ấy. **3** Ai dạy giáo lý khác, không phù hợp với lời Chúa Cứu Thế Giê-xu và giáo huấn Phúc Âm, **4** là người kiêu ngạo, dại dột, ham chất vấn và khẩu chiến, gieo mầm ganh tị, tranh chấp, xúc phạm, nghi ngờ xấu, **5** gây cải vã không dứt giữa những người có tâm trí hư hoại và chối bỏ chân lý. Họ coi Đạo Chúa như một phương tiện trục lợi. Con nên tránh xa những người ấy. **6** Nhưng niềm tin kính và lòng mãn nguyện là lợi ích lớn. **7** Vì con người ra đời tay trắng, khi qua đời cũng chẳng đem gì theo được, **8** nên đủ ăn đủ mặc là thỏa lòng rồi. **9** Người ham làm giàu thường mắc vào những cám dỗ và cạm bẫy, bị lôi cuốn vào hố sâu tham dục dại dột và tai hại để nhận lấy hư hoại và diệt vong. **10** Vì lòng ham mê tiền bạc là căn nguyên của mọi

tội ác. Có những người vì tham tiền mà mất đức tin, chịu
bao nhiêu phiền muộn, khổ đau. **11** Con là người của
Đức Chúa Trời, hãy tránh những điều xấu xa ấy, mà đeo
đuổi sự công chính, tin kính, đức tin, yêu thương, nhẫn
nại, hiền hòa. **12** Con hãy chiến đấu vì đức tin, giữ vững
sự sống vĩnh cửu Chúa ban khi con công khai xác nhận
niềm tin trước mặt nhiều nhân chứng. **(aiōnios g166)** **13**
Trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng ban sự sống cho vạn vật
và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng xác nhận niềm
tin trước mặt Phi-lát, ta khuyên con **14** hãy theo đúng
huấn lệnh này đến mức không chê trách được, cho đến
ngày Chúa Cứu Thế Giê-xu xuất hiện. **15** Ngài sẽ được
tôn làm Vua các vua, Chúa các chúa trong thời kỳ Đức
Chúa Trời đã định. Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể tối cao,
được chúc tụng đời đời. **16** Chỉ một mình Ngài là Đấng
bất tử, là Đấng ở trong cõi sáng láng không ai đến gần
được. Không một người nào thấy Ngài. Cầu xin vinh dự
và quyền năng đời đời đều quy về Ngài! A-men. **(aiōnios
g166)** **17** Con hãy khuyên bảo người giàu có ở đời này:
Đừng kiêu ngạo và tin tưởng nơi tiền của không bền lâu,
nhưng phải đặt hy vọng nơi Đức Chúa Trời, Đấng rộng
rãi ban mọi vật cho chúng ta được hưởng. **(aiōn g165)** **18**
Hãy khuyên họ làm điều lành, chuyên lo việc từ thiện,
mở lòng rộng rãi và sẵn sàng cứu trợ, **19** tích trữ một
kho tàng tốt đẹp cho đời sau để được hưởng sự sống
thật. **20** Ti-mô-thê con, hãy giữ những điều Chúa đã ủy
thác cho con, tránh những lời phàm tục và những cuộc
tranh luận về lý thuyết mạo xưng là "tri thức." **21** Có

người tự khoe về “tri thức” ấy mà mất đức tin. Cầu chúc
con hằng hưởng được ân sủng của Đức Chúa Trời.

II Ti-mô-thê

1 Đây là thư của Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu
theo ý muốn Đức Chúa Trời, có nhiệm vụ công bố Phúc
Âm về sự sống dành cho mọi người tin Chúa Cứu Thế
Giê-xu. **2** Mến gửi Ti-mô-thê, con thân yêu của ta. Cầu
xin Đức Chúa Trời là Cha, và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa
chúng ta, cho con hưởng ơn phước, nhân từ, và bình
an. **3** Cảm tạ Đức Chúa Trời, ta phục vụ Ngài với lương
tâm trong sạch như tổ tiên ta ngày xưa. Đêm ngày cầu
nguyện, ta luôn tưởng nhớ con— **4** nhớ dòng nước mắt
của con—nên ta mong mỏi đến thăm con cho thỏa lòng.
5 Ta cũng nhớ đến đức tin chân thành của con—thật
giống đức tin của Lô-ích, bà ngoại con, và của Ơ-ních, mẹ
con. Ta biết chắc đức tin ấy vẫn phát triển trong tâm hồn
con. **6** Vì thế, ta nhắc con khơi cao ngọn lửa Thánh Linh
mà Đức Chúa Trời đã thắp sáng tâm hồn con sau khi ta
đặt tay cầu nguyện. **7** Đức Chúa Trời không cho chúng ta
tinh thần nhút nhát, nhưng có năng lực, yêu thương và
tự chủ. **8** Con đừng hổ thẹn khi làm chứng cho Chúa
chúng ta, cũng đừng xấu hổ vì ta bị lao tù, nhưng nhờ
quyền năng Chúa, con hãy chịu khổ vì Phúc Âm. **9** Chúa
đã cứu chúng ta, gọi chúng ta vào chức vụ thánh, không
do công đức riêng nhưng theo ý định và ơn phước Ngài
dành cho chúng ta trong Chúa Cứu Thế từ trước vô cùng.
(aiōnios g166) **10** Ơn phước ấy ngày nay được bày tỏ nơi
Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu Tinh của chúng ta. Chúa
Cứu Thế đã tiêu diệt sự chết, dùng Phúc Âm giãi bày cho
loài người sự sống vĩnh cửu. **11** Đức Chúa Trời đã chọn ta
làm sứ đồ để truyền bá Phúc Âm và dạy dỗ các dân tộc

nước ngoài. **12** Chính vì thế mà ta chịu lao tù, nhưng ta
không hổ thẹn vì biết rõ Đấng ta tin cậy; chắc chắn Ngài
có quyền bảo vệ mọi điều ta cam kết với Ngài cho đến
ngày cuối cùng. **13** Con hãy giữ những chân lý đã học với
ta làm mẫu mực, cùng niềm tin và tình thương trong
Chúa Cứu Thế Giê-xu. **14** Hãy bảo vệ mọi điều đã ủy thác
cho con nhờ Chúa Thánh Linh đang ngự trong lòng. **15**
Như con biết, mọi người trong xứ Tiểu Á đều bỏ rơi ta;
Phi-ghen và Hẹt-mô-ghen cũng thế. **16** Cầu Chúa ban
phước cho gia đình Ô-nê-si-phô, vì nhiều lần anh thăm
viếng an ủi ta, không hổ thẹn vì ta bị tù. **17** Vừa đến thủ
đô La Mã, anh liền vội vã tìm thăm ta. **18** Cầu Chúa ban
phước cho anh trong ngày Ngài trở lại! Con cũng biết rõ,
trước kia anh đã hết lòng phục vụ ta tại Ê-phê-sô.

2 Con thân yêu, phải mạnh mẽ bạo dạn nhờ ơn phước
Chúa Cứu Thế Giê-xu. **2** Điều con nghe ta giảng dạy trước
mặt nhiều nhân chứng, hãy truyền lại cho những người
trung tín để họ dạy dỗ người khác. **3** Hãy chịu đựng gian
khổ như một chiến sĩ anh dũng của Chúa Cứu Thế. **4**
Người vào quân ngũ không còn vấn vương với đời sống
dân sự, họ chỉ muốn làm đẹp lòng cấp chỉ huy. **5** Lực sĩ
đang tranh tài nếu phạm kỷ luật cũng không thể đoạt
huy chương. **6** Bác nông phu cày sâu cuốc bẩm được
hưởng hoa lợi trước nhất. **7** Hãy suy xét điều ta nói vì
Chúa sẽ cho con hiểu rõ mọi việc. **8** Con hãy nhớ: Chúa
Cứu Thế, thuộc dòng dõi Đa-vít, đã sống lại sau khi chịu
chết. **9** Chính vì công bố Phúc Âm mà ta chịu khốn khổ
xiềng xích như một tử tội, nhưng đạo Chúa không ai trói
cột nổi. **10** Vì thế, ta chịu đựng mọi gian khổ để những

người được Chúa lựa chọn có cơ hội tiếp nhận ơn cứu rỗi và được vinh quang vĩnh cửu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. (aiōnios g166) **11** Đây là lời chân thật: Nếu chúng ta chịu
chết với Chúa, sẽ được sống với Ngài. **12** Nếu chúng ta
chịu đựng mọi thử thách, sẽ được cai trị với Chúa. Nếu
chúng ta chối Chúa, Ngài cũng sẽ chối chúng ta. **13** Dù
chúng ta thất tín, Chúa vẫn thành tín, vì Ngài không thể
từ chối chính mình. **14** Con nhắc nhở tín hữu những điều
ấy, khuyên răn họ trước mặt Chúa. Đừng cãi vã những
chuyện vụn vặt, đã vô ích lại có hại cho người nghe. **15**
Con hãy cố gắng phục vụ để Đức Chúa Trời hài lòng, như
một công nhân gương mẫu ngay thẳng công bố chân
lý. **16** Hãy tránh những lời phàm tục, làm con người xa
cách Chúa, **17** những lời ấy phá hoại như ung nhọt ngày
càng lở lói. Trong số đó có Hy-mê-nê và Phi-lết. **18** Họ
xuyên tạc chân lý, phao tin sự sống lại đã qua rồi, làm
cho một số người mất đức tin. **19** Nhưng nền tảng Đức
Chúa Trời đã đặt vẫn vững như bàn thạch. Trên nền tảng
ấy ghi những lời: "Chúa Hằng Hữu biết người thuộc về
Ngài" và "Người kêu cầu Danh Chúa phải tránh điều gian
ác." **20** Trong một ngôi nhà sang trọng, ngoài dụng cụ
bằng vàng, bằng bạc cũng có dụng cụ bằng đất, bằng gỗ.
Thứ dùng vào việc sang, thứ dùng vào việc hèn. **21** Vậy,
người nào luyện mình cho tinh khiết sẽ như dụng cụ quý
được dành cho Chúa, sẵn sàng làm việc lành. **22** Con phải
tránh dục vọng tuổi trẻ. Hãy hợp tác với người có lòng
trong sạch, tin kính Chúa để theo đuổi sự công chính,
đức tin, yêu thương, và bình an. **23** Hãy từ khước những
cuộc cải vã dại dột ngây thơ vì chỉ gây tranh chấp. **24** Đầy

tớ Chúa không nên tranh chấp, nhưng phải hoà nhã với
mọi người, khéo dạy dỗ và nhẫn nhục. **25** Phải nhu mì
sửa dạy người chống nghịch, có lẽ Chúa sẽ dìu dắt họ ăn
năn, nhận thức chân lý, **26** họ sẽ được thức tỉnh, thoát
khỏi cạm bẫy của quỷ vương, vì họ bị bắt giữ để làm
theo ý nó.

3 Con nên biết trong thời kỳ cuối cùng sẽ có những giai
đoạn khó khăn. **2** Vì người ta đều vị kỷ, tham tiền, khoe
khoang, hợm hĩnh, phỉ báng, nghịch cha mẹ, phụ bạc, vô
đạo, **3** không tình nghĩa, thù hằn, gièm pha, trụy lạc,
hung dữ, ghét điều lành, **4** phản trắc, liều lĩnh, kiêu ngạo,
ưa lạc thú hơn yêu mến Chúa, **5** mặt ngoài thì đạo đức,
nhưng trong lòng chối bỏ quyền năng đạo đức. Con nên
tránh xa họ. **6** Trong số ấy, có những kẻ lẻn vào nhà
người khác để chinh phục các phụ nữ khờ dại, cưu mang
tội lỗi, buông thả theo tình dục, **7** học mãi mà không bao
giờ hiểu biết chân lý. **8** Như Gian-ne và Giam-bết chống
nghịch Môi-se ngày xưa, họ cứ chống đối chân lý—tâm
trí họ hư hỏng, đức tin bị chìm đắm. **9** Nhưng họ không
thể phá hoại được nữa, vì mưu gian bị bại lộ, cũng như
hai người kia. **10** Riêng phần con, con đã theo sát lời dạy,
nếp sống, chí hướng, đức tin, chịu đựng, yêu thương,
kiên nhẫn, **11** cũng như những cơn bức hại, khổ nhục của
ta tại An-ti-ốt, Y-cô-ni, và Lít-trơ. Ta đã chịu mọi hoạn
nạn nhưng Chúa đã giải thoát ta. **12** Thật vậy, mọi người
muốn sống đạo đức trong Chúa Cứu Thế Giê-xu đều sẽ bị
bức hại. **13** Còn những người gian ác, giả mạo càng thêm
xấu xa, lừa gạt người rồi bị người lừa gạt. **14** Con cứ tiếp
tục thực hành những điều đã học tập và tin nhận vì con

biết ai đã dạy con. **15** Từ tuổi ấu thơ, con biết Thánh
Kinh có năng lực đào tạo con nên người khôn ngoan để
tiếp nhận ân cứu rỗi do đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-
xu. **16** Cả Thánh Kinh đều được Đức Chúa Trời cảm ứng,
có ích cho việc dạy dỗ, khiển trách, sửa trị, đào luyện
con người theo sự công chính. **17** Nhờ đó, người của Đức
Chúa Trời được trang bị, có khả năng làm mọi việc lành.

4 Trước mặt Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế Giê-
xu—Đấng sẽ xét xử người sống và người chết khi Ngài
hiện ra thiết lập Vương Quốc Ngài—ta long trọng khuyên
con: **2** Hãy công bố Đạo Chúa, hết sức cố gắng dù gặp
thời hay không, hãy sửa trị, quở trách, khích lệ, dạy dỗ
với tất cả lòng nhẫn nại. **3** Vì sắp đến thời kỳ người ta
không muốn nghe dạy chân lý, nhưng chiều theo dục
vọng, tập hợp nhiều giáo sư dạy những lời bùi tai. **4** Họ
xây tai không nghe chân lý nhưng hướng về chuyện
hoang đường. **5** Con phải bình tĩnh sáng suốt trong mọi
việc, chịu đựng gian khổ, lo truyền bá Phúc Âm, làm tròn
nhiệm vụ của đầy tớ Chúa. **6** Riêng phần ta, đời sống ta
đang được dâng lên Đức Chúa Trời như một tế lễ. Giờ
qua đời của ta đã gần rồi. **7** Ta đã chiến đấu anh dũng,
chạy xong cuộc đua, giữ vững niềm tin. **8** Từ đây, mão
miện công chính đã dành sẵn cho ta; Chúa là Quan Án
công bằng sẽ ban cho ta trong ngày Ngài trở lại, cũng
như cho tất cả những người yêu mến, trông đợi Ngài. **9**
Con cố gắng đến ngay với ta, **10** vì Đê-ma ham mê đời
này, bỏ ta đi Tê-sa-lô-ni-ca rồi. Cơ-ra-sen qua xứ Ga-la-ti
và Tích lên phục vụ tại Nam tư. **(aiōn g165)** **11** Chỉ còn Lu-
ca ở đây với ta. Con nên đem Mác theo, vì Mác có ích cho

ta trong chức vụ. **12** Ta đã sai Ty-chi-cơ sang Ê-phê-sô. **13** Khi đi, con nhớ đem chiếc áo choàng ta để tại nhà Ca-bút, thành Trô-ách, và sách vở của ta, nhất là các quyển sách da. **14** Anh thợ đồng A-lét-xan-đơ làm hại ta nhiều lắm. Chúa sẽ báo ứng tùy việc anh làm. **15** Con cũng nên đề phòng, vì anh ấy hết sức chống nghịch lời chúng ta giảng dạy. **16** Khi ta ra tòa lần thứ nhất, chẳng có ai bênh vực, mọi người đều bỏ rơi ta. Xin tội ấy đừng đổ về họ. **17** Nhưng Chúa đã bảo vệ, bổ sức để ta tích cực phổ biến Phúc Âm cho dân ngoại. Ta vừa được cứu khỏi nanh vuốt sư tử. **18** Chúa sẽ giải thoát ta khỏi mọi điều ác và đưa ta vào Vương Quốc Trời. Cầu xin Ngài được vinh quang mãi mãi vô cùng! A-men. **(aiōn g165)** **19** Ta gửi lời chào thăm Bê-rít-sin, A-qui-la, và gia đình Ô-nê-si-phô. **20** Ê-rát còn ở Cô-rinh-tô; Trô-phim bị bệnh phải ở lại Mi-lê. **21** Con nên cố gắng đến đây trước mùa Đông, Ơ-bu-li, Bu-đen, Li-nút, Cơ-lô-đia, và các anh chị em đều gửi lời thăm con. **22** Cầu xin Chúa ở với tâm linh con. Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn phước Chúa.

Tít

1 Đây là thư của Phao-lô, đầy tớ của Đức Chúa Trời và
sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ta có nhiệm vụ đem đức
tin đến cho những người được Đức Chúa Trời lựa chọn,
và dạy họ chân lý có khả năng đổi mới con người. **2** Cốt
để họ được sống vĩnh cửu, bởi Đức Chúa Trời—Đấng
không hề nói dối—đã hứa ban sự sống ấy cho họ trước
khi sáng tạo trời đất. **(aiōnios g166)** **3** Nay đã đến thời kỳ
Đức Chúa Trời bày tỏ Phúc Âm và ủy thác cho ta công bố
khắp nơi. **4** Mến gửi Tích, con thật của ta trong đức tin.
Cầu xin Đức Chúa Trời là Cha, và Chúa Cứu Thế Giê-xu,
Cứu Chúa của chúng ta, ban ơn phước và bình an cho
con. **5** Ta nhờ con ở lại Cơ-rết để thu xếp cho xong các
việc còn dở dang, và bổ nhiệm người lãnh đạo Hội Thánh
tại các thành phố theo lời ta dặn. **6** Người lãnh đạo phải
có nếp sống gương mẫu, trung thành với vợ, con cái phải
yêu mến Chúa, không bị mang tiếng hư hỏng hay ngỗ
nghịch. **7** Là quản gia của Đức Chúa Trời, người lãnh
đạo đừng để ai chê trách mình kiêu căng, nóng tính, say
rượu, vũ phu, tham tiền. **8** Nhưng phải hiếu khách, yêu
mến người lành, tự chủ, công bằng, thánh thiện, tiết độ.
9 Họ phải vững tin chân lý đã học hỏi mới có thể dạy lại
người khác và hướng dẫn những người lầm lạc. **10** Có rất
nhiều người, nhất là những người câu nệ lễ cắt bì, chỉ
biết chống đối, huênh hoang, lừa dối người ta. **11** Cần
phải ngăn chặn họ vì họ chỉ vì tiền tài mà dạy dỗ những
điều sai lạc, khiến nhiều gia đình lìa bỏ chân lý Đức Chúa
Trời. **12** Một nhà tiên tri của Cơ-rết đã nói: “Người Cơ-rết
hay nói dối, ham mê ăn uống như những con vật lười

biếng.” **13** Ông nói thế mà đúng. Vì vậy, con phải khiển
trách nghiêm minh, để đức tin họ được vững vàng. **14**
Đừng lưu ý đến những chuyện hoang đường của người
Do Thái và các điều răn dạy của những người đã khước
từ chân lý. **15** Người trong sạch nhìn thấy mọi vật đều
trong sạch. Nhưng người ô uế, vô đạo, chẳng thấy gì
trong sạch hết, vì trí óc và lương tâm đã bị dơ bẩn. **16** Họ
khoe mình hiểu biết Đức Chúa Trời, nhưng hành động
lại chối bỏ Ngài. Họ thật đáng ghét, ngang ngược, không
thể làm một việc thiện nào cả.

2 Về phần con, hãy dạy dỗ những điều thích hợp với
Đạo thật. **2** Hãy khuyên người có tuổi nên điềm đạm,
đứng đắn, khôn khéo, vững vàng trong đức tin, làm mọi
việc với lòng yêu thương, và nhẫn nại. **3** Phụ nữ lớn tuổi
cũng thế, phải có nếp sống khả kính, không được gièm
pha người khác hoặc nghiện rượu. **4** Họ phải dạy đạo lý
và huấn luyện phụ nữ trẻ tuổi biết yêu chồng thương
con, **5** khôn khéo, trong sạch, hiền hòa, biết tề gia nội
trợ, tùng phục chồng, hầu cho Đạo Đức Chúa Trời không
bị xúc phạm. **6** Hãy khuyên thanh niên phải khôn khéo,
tự chủ. **7** Chính con hãy làm gương sáng về các việc lành.
Trong mọi việc, con hãy chứng tỏ tinh thần ngay thật và
nghiêm chỉnh. **8** Con phải ăn nói thuận tình hợp lý, để
người thù nghịch phải hổ thẹn, không thể nào chỉ trích
được. **9** Cũng hãy khuyên người đầy tớ vâng phục chủ
trong mọi việc, cố gắng làm vui lòng chủ, đừng cãi trả **10**
hoặc ăn cắp, nhưng phải tỏ lòng trung thành trọn vẹn.
Nhờ đó, đạo lý của Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế chúng
ta, được rạng rỡ. **11** Vì Đức Chúa Trời đã bày tỏ ơn phước

để cứu rỗi mọi người. 12 Một khi hưởng ơn phước đó,
chúng ta từ bỏ dục vọng trần gian và tinh thần vô đạo,
ăn ở khôn khéo, thánh thiện và sùng kính Đức Chúa Trời.
(aiōn g165) 13 Đồng thời, cũng phải kiên nhẫn đợi chờ sự
tái lâm vinh quang của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu
Rỗi và Đức Chúa Trời cao cả. 14 Chúa đã hy sinh cứu
chúng ta khỏi mọi tội lỗi, luyện lọc chúng ta thành dân
tộc riêng của Ngài để sốt sắng làm việc thiện. 15 Con
phải dạy rõ những điều đó, dùng uy quyền khích lệ và
quở trách họ, đừng để ai coi thường con.

3 Hãy nhắc nhở các tín hữu phải vâng phục nhà cầm
quyền, tuân lệnh họ và sẵn sàng làm mọi việc thiện. 2
Đừng nói xấu, tranh chấp, nhưng phải hiền hòa, nhã
nhặn với mọi người. 3 Vì trước kia, chúng ta vốn ngu
muội, ngang ngược, bị lừa gạt, trở nên nô lệ dục vọng,
chơi bời, sống độc ác, ganh tị, đã đáng ghét lại thù ghét
lẫn nhau. 4 Nhưng—"Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi chúng
ta đã bày tỏ lòng nhân từ, yêu thương, 5 Ngài cứu rỗi
không phải vì công đức chúng ta, nhưng bởi lòng nhân
từ. Ngài ban Chúa Thánh Linh tẩy sạch tội lỗi và đổi mới
chúng ta. 6 Đức Chúa Trời đã đổ Chúa Thánh Linh dồi
dào trên chúng ta qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu
Rỗi của chúng ta. 7 Nhờ đó, bởi ơn phước Ngài, chúng ta
được kể là công chính và được thừa hưởng sự sống vĩnh
cửu." (aiōnios g166) 8 Đó là những lời chân thật ta muốn
con nhấn mạnh để những người tin Chúa chăm làm việc
thiện. Những điều ấy vừa chính đáng vừa hữu ích cho
mọi người. 9 Con nên tránh xa những cuộc tranh luận
dại dột, những tranh chấp thần học, những cãi vã về luật

pháp Do Thái, vì những điều đó vô ích và tai hại. **10** Nếu
có ai gây chia rẽ Hội Thánh, con hãy cảnh cáo họ một hai
lần, sau đó, không cần giao thiệp với họ nữa. **11** Đó là
hạng người hư hỏng, phạm tội và tự lên án. **12** Khi ta sai
A-tê-ma hay Ty-chi-cơ đến, con hãy cố gắng thu xếp lên
gặp ta tại thành Ni-cô-pô-líc, vì ta đã quyết định đến ở
đó suốt mùa Đông. **13** Hãy ân cần giúp đỡ luật sư Xê-na
và A-bô-lô trong cuộc hành trình, đừng để họ thiếu thốn
điều gì. **14** Con cũng phải dạy các tín hữu tham gia công
tác từ thiện để đời sống họ kết quả tốt đẹp. **15** Tất cả
thân hữu ở đây gửi lời chào thăm con. Ta cũng gửi lời
chào thăm tất cả các tín hữu—những người yêu mến ta.
Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn phước của
Đức Chúa Trời.

Phi-lê-môn

1 Đây là thư của Phao-lô, người tù của Chúa Cứu Thế
Giê-xu, và Ti-mô-thê, một anh em trong Chúa. Kính gửi
anh Phi-lê-môn thân yêu, người bạn đồng sự của tôi,
2 đồng kính gửi chị Áp-phi và anh A-chíp, chiến hữu
của tôi, và Hội Thánh họp tại nhà anh. **3** Cầu xin Đức
Chúa Trời, Cha chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-xu ban ơn
phước và bình an cho anh chị em. **4** Anh Phi-lê-môn
thân mến, mỗi khi cầu nguyện, tôi nhắc đến anh và luôn
cảm tạ Đức Chúa Trời của tôi. **5** Vì tôi thường nghe nói
về tình yêu thương của anh đối với tất cả con dân Đức
Chúa Trời và đức tin anh đã đặt trong Chúa Giê-xu. **6**
Mỗi khi anh chia sẻ đức tin với người khác, cầu Chúa cho
lời nói anh tác động sâu xa trong lòng họ, khi họ thấy
những điều tốt đẹp do Chúa Cứu Thế Giê-xu thực hiện
trong đời sống anh. **7** Lòng yêu thương của anh đã đem
lại cho tôi nhiều an ủi, vui mừng. Anh đã sưởi ấm lòng
của tất cả con dân Chúa. **8** Vì thế, dù tôi có quyền nhân
danh Chúa Cứu Thế bảo anh làm việc này, **9** nhưng vì
tình yêu thương, thiết tưởng tôi yêu cầu anh là hơn. Tôi,
Phao-lô—người bạn già của anh đang bị tù vì Chúa Cứu
Thế Giê-xu. **10** Tôi chỉ yêu cầu anh giúp Ô-nê-sim là con
tôi trong Chúa, vì tôi đã dìu dắt người này đến với Chúa
giữa khi tôi mắc vòng lao lý. **11** Trước kia đối với anh,
người này thật là vô dụng nhưng nay đã thành người
hữu ích cho cả anh và tôi. **12** Tôi sai Ô-nê-sim về với
anh, như đem cả tấm lòng tôi gửi cho anh. **13** Tôi muốn
giữ người này ở đây với tôi để người này thay anh giúp
việc tôi trong lúc tôi bị lao tù vì Phúc Âm. **14** Nhưng tôi

không muốn làm gì khi chưa được anh đồng ý. Trái lại,
tôi muốn để anh tình nguyện thì hay hơn. **15** Có lẽ Ô-nê-
sim đã xa anh một thời gian ngắn, để trở về với anh mãi
mãi, **(aiōnios g166)** **16** không phải làm nô lệ như ngày trước,
nhưng đã trở thành đứa em thân yêu của anh. Ô-nê-sim
thân thiết với tôi nên đối với anh lại càng thân yêu hơn
nữa, theo cả tình người lẫn tình anh em trong Chúa. **17**
Vậy nếu anh xem tôi là bạn thân, hãy đón tiếp Ô-nê-sim
như tiếp chính tôi. **18** Nếu anh ấy đã gây thiệt hại gì cho
anh, hay còn mắc anh món nợ nào, xin anh cứ tính cho
tôi. **19** Tôi, Phao-lô, chính tay tôi viết câu này: Tôi sẽ
trả lại cho anh đủ số. Còn chuyện anh nợ tôi về chính
bản thân mình thì không nhắc nhở. **20** Anh thân mến, vì
Chúa, hãy dành cho tôi ân huệ đó, để khích lệ lòng tôi,
một người anh em trong Chúa Cứu Thế. **21** Viết mấy
dòng này, tôi biết chắc chắn không những anh sẽ làm
điều tôi yêu cầu, mà còn làm nhiều hơn nữa. **22** Đồng
thời, xin anh dọn sẵn phòng trọ cho tôi vì tôi hy vọng
Đức Chúa Trời sẽ nhậm lời cầu nguyện của tất cả các tín
hữu và cho tôi sớm được tự do trở về với anh chị em. **23**
Ê-pháp-ra gửi lời thăm anh. Anh ấy cùng bị giam cầm với
tôi vì truyền giảng Chúa Cứu Thế Giê-xu. **24** Mác, A-ri-
tạc, Đê-ma, và Lu-ca là các bạn đồng sự của tôi cũng xin
gửi lời chào thăm anh. **25** Cầu xin ơn phước của Chúa
Cứu Thế Giê-xu đầy tràn tâm linh anh.

Hê-bơ-rơ

1 Thời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri dạy
bảo tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách. **2** Nhưng trong
những ngày cuối cùng này, Đức Chúa Trời sai Con Ngài là
Chúa Cứu Thế dạy dỗ chúng ta. Đức Chúa Trời đã nhờ
Con Ngài sáng tạo vũ trụ, cũng cho Con Ngài thừa kế
quyền chủ tể vạn vật. **(aiōn g165)** **3** Chúa Cứu Thế là vinh
quang rực rỡ của Đức Chúa Trời, là hiện thân của bản
thể Ngài. Chúa dùng lời quyền năng bảo tồn vạn vật. Sau
khi hoàn thành việc tẩy sạch tội lỗi. Chúa ngồi bên phải
Đức Chúa Trời uy nghiêm trên thiên đàng. **4** Đức Chúa
Con cao trọng hơn các thiên sứ nên danh vị Ngài cũng
cao cả hơn. **5** Có khi nào Đức Chúa Trời phán với thiên
sứ như Ngài đã phán với Chúa Giê-xu: "Ngươi thật là Con
Ta. Ngày nay Ta đã trở nên Cha của ngươi." Hoặc: "Ta sẽ
làm Cha ngươi, và ngươi sẽ làm Con Ta?" **6** Hơn nữa, khi
đưa Con trưởng của Ngài vào đời, Đức Chúa Trời ra lệnh:
"Tất cả thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con!" **7**
Về các thiên sứ, Ngài phán: "Ngài làm cho thiên sứ giống
như gió và đầy tớ Ngài như ngọn lửa." **8** Nhưng Đức
Chúa Trời phán về Con Ngài: "Ngai Đức Chúa Trời sẽ
trường tồn vĩnh cửu; Chúa dùng công lý cai trị nước
Ngài. **(aiōn g165)** **9** Chúa yêu lẽ công chính, ghét điều gian
ác. Vì thế Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của vua đã cất
nhắc vua, xức dầu hân hoan cho vua nhiều hơn các vua
khác." **10** Đức Chúa Trời phán với Con Ngài: "Ban đầu
Chúa lập nền trái đất và các tầng trời cũng do tay Chúa
dựng nên. **11** Trời đất sẽ tiêu tan nhưng Chúa hằng còn.
Vạn vật sẽ rách nát như áo cũ. **12** Chúa sẽ cuốn chúng lại

như áo dài như chiếc áo tồi tàn, cũ mục. Nhưng Chúa
vẫn là Chúa Hằng Hữu, năm tháng Chúa vẫn đời đời bất
tận." **13** Chẳng khi nào Đức Chúa Trời bảo một thiên sứ:
"Hãy ngồi bên phải Ta, cho đến kỳ Ta cho kẻ thù Con làm
bệ chân cho Con." **14** Các thiên sứ chỉ là thần phục dịch
được Chúa sai đi phục vụ những người hưởng ân cứu
rỗi.

2 Vậy, chúng ta phải giữ vững những chân lý đã nghe
để khỏi bị lôi cuốn, trôi giạt. **2** Nếu những lời thiên sứ
rao truyền đã là những mệnh lệnh bắt buộc, mọi người
vi phạm, bất tuân đều bị trừng phạt đích đáng thì **3**
chúng ta làm sao thoát khỏi hình phạt, một khi khước
từ ơn cứu rỗi lớn lao này? Chính Chúa đã công bố sứ
điệp cứu rỗi này trước hết, rồi các môn đệ Ngài truyền
lại cho chúng ta. **4** Đức Chúa Trời cũng đã xác nhận sứ
điệp bằng những dấu lạ, phép lạ và việc quyền năng,
cùng ban các ân tứ Thánh Linh cho mỗi người tùy theo ý
muốn Ngài. **5** Đức Chúa Trời không đem thế giới tương
lai đặt dưới quyền các thiên sứ. **6** Như có trong Kinh
Thánh chép: "Loài người là gì mà Chúa nhớ đến, con
loài người là ai mà Chúa săn sóc? **7** Chúa tạo người chỉ
kém thiên sứ một chút, đội lên đầu danh dự và vinh
quang. **8** Bắt vạn vật phục dưới chân người." Khi bảo
vạn vật phục con người, Đức Chúa Trời chẳng miễn trừ
một vật nào. Hiện nay ta chưa thấy vạn vật phục con
người. **9** Tuy nhiên, đem lời ấy áp dụng cho Chúa Giê-xu
thật đúng: Ngài đã chịu xuống thấp hơn các thiên sứ
một bực, nhưng Ngài đã hy sinh, nên được đội vương
miện vinh quang và danh dự. Do ơn phước của Đức Chúa

Trời, Chúa Giê-xu đã chịu chết để cứu rỗi mọi người. **10** Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo và bảo tồn vạn vật đã khiến Chúa Giê-xu chịu khổ nạn để hoàn thành sự cứu rỗi. Điều đó thật hợp lý, vì nhờ đó Ngài dìu dắt nhiều người vào cuộc sống vinh quang. **11** Đấng thánh hóa loài người, và những người được thánh hóa đều là con một Cha. Nên Chúa Giê-xu không ngại mà gọi họ là anh chị em. **12** Ngài phán: "Con sẽ truyền Danh Chúa cho anh chị em con; giữa hội chúng dâng lời ca ngợi Chúa." **13** Ngài còn phán: "Con sẽ tin cậy Ngài," và: "Này, Ta đây, cùng với các con cái Đức Chúa Trời đã ban cho Ta." **14** Vì con cái Đức Chúa Trời là người bằng xương thịt và máu, nên Chúa Giê-xu cũng đã nhập thể làm người. Ngài chịu chết để chiến thắng ma quỷ, vua sự chết. **15** Ngài cũng giải cứu những người vì sợ chết, buộc lòng làm nô lệ suốt đời. **16** Hiển nhiên Chúa Giê-xu không trở thành thiên sứ, nhưng Ngài đã thành người, làm hậu tự Áp-ra-ham. **17** Chúa trở nên giống như ta, là anh chị em Ngài, về mọi phương diện, để làm Thầy Thượng Tế thương xót, trung thành trước mặt Đức Chúa Trời, chuộc tội cho mọi người. **18** Vì Chúa từng chịu thống khổ khi đương đầu với các cơn cám dỗ, nên Ngài có thể giải cứu những người đang bị màng lưới cám dỗ vây quanh.

3 Thưa anh chị em, là những người dự phần ơn cứu rỗi, hãy tập trung tư tưởng vào Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Sứ Giả của Đức Chúa Trời và Thầy Thượng Tế mà chúng ta tin cậy. **2** Chúa Giê-xu trung thành với Đức Chúa Trời như Môi-se đã trung thành phục dịch trong Nhà Đức Chúa Trời. **3** Chúa Giê-xu đáng được vinh dự hơn Môi-se,

chẳng khác nào người xây nhà được tôn trọng hơn ngôi nhà. **4** Con người xây cất nhà cửa, còn Đấng sáng tạo vạn vật chính là Đức Chúa Trời. **5** Môi-se trung thành phục dịch Nhà Chúa, trong cương vị đầy tớ; ông nói trước về những điều Chúa sẽ dạy sau này. **6** Còn Chúa Cứu Thế là Con Đức Chúa Trời, lãnh đạo mọi việc trong Nhà Chúa. Ta thuộc về Nhà Chúa—vì Chúa sống trong chúng ta—nếu chúng ta giữ vững lòng can đảm và niềm hy vọng trong Ngài. **7** Như Chúa Thánh Linh đã dạy: "Ngày nay, nếu các con nghe tiếng Chúa, **8** đừng ngoan cố, cứng lòng như ngày Ít-ra-ên nổi loạn trong thời kỳ thử nghiệm giữa hoang mạc. **9** Nơi ấy, tổ phụ các con thử nghiệm, thách thức Ta, mặc dù họ đã thấy công việc Ta suốt bốn mươi năm. **10** Vì thế, Ta nổi giận với họ, và than rằng: 'Lòng họ luôn lầm lạc, không chịu vâng lời.' **11** Trong cơn giận, Ta đã thề: 'Họ chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta.'" **12** Thưa anh chị em, hãy thận trọng để khỏi có ai sinh lòng gian ác, hoài nghi mà xoay lưng khước từ Đức Chúa Trời Hằng Sống. **13** Nhưng hằng ngày, hãy khích lệ nhau—trong thời gian gọi là "ngày nay"—để không ai bị tội lỗi quyến rũ mà ngoan cố, cứng lòng. **14** Nếu chúng ta giữ vững niềm tin cậy từ ngày đầu theo Chúa, trung kiên đến cuối cùng, chắc chắn chúng ta sẽ dự phần cơ nghiệp với Chúa Cứu Thế. **15** Như Chúa đã kêu gọi: "Ngày nay, nếu các con nghe tiếng Chúa, đừng ngoan cố, cứng lòng như ngày Ít-ra-ên nổi loạn." **16** Ai đã nghe tiếng Chúa rồi nổi loạn? Những người đã được Môi-se hướng dẫn thoát ly khỏi ngục tù Ai Cập. **17** Ai đã chọc giận Đức Chúa Trời suốt bốn mươi năm? Những

người phạm tội nên phải phơi thây trong hoang mạc. **18** Chúa đã quả quyết không cho ai được vào nơi an nghỉ với Ngài? Những người không vâng lời Chúa. **19** Vì sao họ không được vào nơi an nghỉ? Chỉ vì họ vô tín.

4 Trong thời hạn Đức Chúa Trời dành cho con người vào nơi an nghỉ, chúng ta phải lo sợ giữ mình để khỏi một ai bị loại trừ. **2** Vì Phúc Âm được truyền giảng cho chúng ta cũng như cho người thời Môi-se, nhưng họ không được cứu, vì nghe mà không tin nhận. **3** Còn chúng ta đã tin nhận Chúa, nên được vào nơi an nghỉ của Ngài. Đức Chúa Trời phán: "Trong cơn thịnh nộ, Ta đã thề: 'Họ chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta.'" Dù Ngài đã hoàn tất mọi việc và chờ đợi họ từ khi sáng tạo vũ trụ. **4** Thật vậy, Thánh Kinh chép: "Sau khi hoàn tất mọi việc, Đức Chúa Trời an nghỉ vào ngày thứ bảy." **5** Nhưng họ không được an nghỉ vì Đức Chúa Trời tuyên bố: "Họ chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta." **6** Tuy nhiên, lời hứa của Đức Chúa Trời vẫn còn hiệu lực, nên một số người được vào nơi an nghỉ. Còn những người trước kia đã nghe Phúc Âm nhưng không tin nhận, đều không được vào. **7** Do đó Đức Chúa Trời lại định một thời hạn khác gọi là "ngày nay" là thời hiện tại. Sau khi loài người thất bại một thời gian dài, Chúa dùng Đa-vít nhắc lại lời hứa trước kia: "Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Chúa, đừng ngoan cố, cứng lòng." **8** Nếu Giô-suê thật sự đưa họ vào nơi an nghỉ, tất nhiên Đức Chúa Trời chẳng cần ấn định thêm một thời hạn nữa. **9** Vậy, vẫn còn ngày an nghỉ cho dân Chúa. **10** Người nào vào nơi an nghỉ của Chúa cũng thôi làm việc riêng, như Chúa đã nghỉ

công việc của Ngài. **11** Vậy chúng ta hãy cố gắng vào nơi
an nghỉ đó, để không một ai bị loại trừ vì theo gương
những người ngoan cố không tin. **12** Lời Đức Chúa Trời
sống động và đầy năng lực, sắc hơn gươm hai lưỡi, mổ
xẻ hồn linh, xương tủy, phân tích tư tưởng, và ước vọng
trong lòng. **13** Chẳng có vật gì che giấu được mắt Chúa,
nhưng tất cả đều lột trần, phơi bày trước mặt Ngài vì ta
phải tường trình mọi việc cho Ngài. **14** Chúa Giê-xu, Con
Đức Chúa Trời, là Thầy Thượng Tế đã từ trời giáng thế
và trở về trời để cứu giúp chúng ta, nên chúng ta hãy
giữ vững niềm tin nơi Ngài. **15** Thầy Thượng Tế ấy cảm
thông tất cả những yếu đuối của chúng ta, vì Ngài từng
trải qua mọi cám dỗ như chúng ta, nhưng không bao giờ
phạm tội. **16** Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngai
Đức Chúa Trời để nhận lãnh tình thương và ơn phước
giúp ta khi cần thiết.

5 Các thầy thượng tế đều là người được lựa chọn và bổ
nhiệm thay mặt loài người phục vụ Đức Chúa Trời, dâng
hiến lễ vật và sinh tế chuộc tội. **2** Thầy thượng tế cũng
là người bất toàn, yếu đuối, nên có thể cảm thông với
những người lầm lỗi. **3** Vì thế, ông phải dâng sinh tế
chuộc tội, chẳng những cho dân chúng, mà cũng cho
chính mình. **4** Không một người nào tự lập mình làm
thầy thượng tế, vì chức vụ này do Đức Chúa Trời chọn
lập, như trường hợp A-rôn. **5** Chúa Cứu Thế cũng không
tự tôn mình làm thầy thượng tế, nhưng được Đức Chúa
Trời tấn phong. Đức Chúa Trời phán: “Con là Con Ta;
ngày nay Ta trở thành Cha của Con.” **6** Rồi Đức Chúa
Trời xác nhận: “Con làm Thầy Tế Lễ đời đời theo dòng

Mên-chi-xê-đéc." (aiōn g165) 7 Chúa Cứu Thế khi sắp hy
sinh đã nài xin Đức Chúa Trời, khóc lóc kêu cầu Đấng có
quyền cứu Ngài khỏi chết. Vì lòng tôn kính nhiệt thành
nên Ngài được Đức Chúa Trời nhậm lời. 8 Dù là Con Đức
Chúa Trời, trong những ngày thống khổ Ngài phải học
cách phục tùng Đức Chúa Trời. 9 Khi đã hoàn thành,
Chúa làm Nguồn Cứu Rỗi đời đời cho những ai vâng phục
Ngài. (aiōnios g166) 10 Đức Chúa Trời đã bổ nhiệm Ngài làm
Thầy Thượng Tế theo dòng Mên-chi-xê-đéc. 11 Tôi định
khai triển vấn đề này, nhưng vì anh chị em chậm hiểu
nên rất khó giải thích. 12 Đáng lẽ ngày nay đã làm giáo
sư, nhưng anh chị em vẫn còn ấu trĩ, phải học đi học lại
những chân lý sơ đẳng của Đạo Chúa. Anh chị em vẫn
cần uống sữa, chưa tiêu hóa nổi thức ăn của người lớn.
13 Người sống nhờ sữa vẫn còn trẻ con, chưa biết phân
biệt phải trái, chưa thể học hỏi về Đạo lý công chính của
Chúa. 14 Thức ăn đặc dành cho người trưởng thành vì
họ có kinh nghiệm, biết phân biệt thiện ác.

6 Trong lãnh vực tri thức Đạo Chúa, ta nên vượt qua
trình độ sơ đẳng để tiến đến giai đoạn trưởng thành.
Chúng ta không cần nhắc lại những kiến thức căn bản
nữa, như ăn năn tội để được cứu, đức tin nơi Đức Chúa
Trời. 2 Cũng không cần bài học về lễ báp-tem, việc đặt
tay cầu nguyện, sự sống lại của người chết, hay sự phán
xét sau cùng. (aiōnios g166) 3 Vậy, được Đức Chúa Trời cho
phép, chúng ta hãy tiến xa hơn. 4 Người đã được Chúa
khai trí, từng nếm biết ân tứ thiên thượng, nhận lãnh
Chúa Thánh Linh, 5 thực nghiệm Đạo tốt lành của Chúa
và quyền năng phi thường của thế giới tương lai, (aiōn

g165) **6** nếu lại vấp ngã lìa bỏ Chúa, tất nhiên không thể
ăn năn lần nữa vì đã đóng đinh Con Đức Chúa Trời lần
thứ hai và công khai sỉ nhục Ngài. **7** Một thửa đất thấm
nhuần mưa móc, sinh sản hoa mầu tốt đẹp cho nhà nông,
hẳn được phước lành của Đức Chúa Trời. **8** Nếu đám đất
đó chỉ sinh gai gốc, cỏ dại, tất sẽ bị bỏ hoang và cuối
cùng bị đốt sạch. **9** Thưa anh chị em yêu quý, dù nói thế
nhưng chúng tôi biết chắc anh chị em đã được cứu rỗi và
có kết quả tốt đẹp. **10** Đức Chúa Trời chẳng bao giờ bất
công; Ngài không quên công việc của anh chị em và tình
yêu thương anh chị em thể hiện vì Danh Ngài: Anh chị
em đã liên tục giúp đỡ các tín hữu. **11** Chúng tôi ước
mong mỗi người cứ nhiệt thành như thế đến trọn đời để
được Chúa ban thưởng. **12** Chúng tôi không muốn anh
chị em chán nản, bỏ cuộc, nhưng cứ noi gương những
người đã hưởng được điều Chúa hứa, nhờ đức tin và
nhẫn nại. **13** Như trường hợp Áp-ra-ham, khi Đức Chúa
Trời cam kết với ông, Ngài lấy Danh mình mà thề, vì
không có danh nào lớn hơn, Chúa thề hứa: **14** "Ta sẽ ban
phước cho con và dòng dõi con sẽ vô cùng đông đảo." **15**
Áp-ra-ham kiên nhẫn đợi chờ và cuối cùng đã nhận được
điều Chúa hứa. **16** Người ta thường lấy danh người lớn
hơn mình mà thề. Lời thề xác nhận lời nói và chấm dứt
mọi tranh chấp, cãi vã giữa đôi bên. **17** Đức Chúa Trời
muốn những người thừa hưởng lời hứa của Ngài biết
chắc ý định Ngài không bao giờ thay đổi, nên Ngài dùng
lời thề để xác nhận lời hứa. **18** Cả lời hứa, lời thề đều
bất di bất dịch vì Đức Chúa Trời chẳng bao giờ bội ước.
Vậy, những người tìm đến Ngài để tiếp nhận ân cứu rỗi

đều được niềm an ủi lớn lao và hy vọng chắc chắn trong Ngài. **19** Niềm hy vọng của chúng ta vừa vững chắc vừa an toàn, như chiếc neo của linh hồn giữ chặt chúng ta trong Đức Chúa Trời; Ngài đang ngự sau bức màn, trong Nơi Chí Thánh trên trời. **20** Chúa Giê-xu đã vào đó trước chúng ta để cầu thay cho chúng ta. Chúa trở nên Thầy Thượng Tế đời đời theo dòng Mên-chi-xê-đéc. **(aiōn g165)**

7 Mên-chi-xê-đéc làm vua nước Sa-lem, cũng là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao. Vua đã tiếp đón Áp-ra-ham khi ông kéo quân khải hoàn để chúc phước lành cho ông. **2** Áp-ra-ham dâng lên vua một phần mười chiến lợi phẩm. Mên-chi-xê-đéc có nghĩa là "vua công chính," lại làm vua của Sa-lem, nên cũng là "vua hòa bình." **3** Vua không có cha mẹ, không tổ tiên, cũng không có ngày sinh ngày mất, nên vua giống như Con Đức Chúa Trời, làm thầy tế lễ đời đời. **4** Mên-chi-xê-đéc thật cao trọng, vì Áp-ra-ham đã dâng cho vua một phần mười chiến lợi phẩm. **5** Sau này, con cháu Lê-vi làm thầy tế lễ, chiếu theo luật pháp, được thu nhận phần mười sản vật của dân chúng. Dân chúng với thầy tế lễ đều là anh chị em, vì cùng một dòng họ Áp-ra-ham. **6** Nhưng Mên-chi-xê-đéc, dù không phải là con cháu Lê-vi, cũng nhận lễ vật phần mười của Áp-ra-ham và chúc phước lành cho ông là người đã nhận lãnh lời hứa của Chúa. **7** Ai cũng biết người chúc phước bao giờ cũng lớn hơn người nhận lãnh. **8** Các thầy tế lễ dù không sống mãi, vẫn được thu lễ vật phần mười, huống chi Mên-chi-xê-đéc là người được xem là bất tử. **9** Ta có thể nói Lê-vi—tổ phụ các thầy tế lễ là những người được thu lễ vật—cũng đã hiệp với Áp-ra-

ham dâng lễ vật cho Mên-chi-xê-đéc. **10** Vì khi Áp-ra-
ham gặp Mên-chi-xê-đéc, Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ.
11 Nếu công việc của các thầy tế lễ dòng họ Lê-vi đã hoàn
hảo và có thể cứu rỗi chúng ta, sao phải cần một thầy tế
lễ khác, theo dòng Mên-chi-xê-đéc chứ không theo dòng
A-rôn, họ Lê-vi? Luật pháp ban hành cho người Do Thái
được xây dựng trên chức quyền của thầy tế lễ. **12** Vậy,
một khi thay đổi chức tế lễ, hẳn cũng phải thay đổi luật
pháp. **13** Vì thầy tế lễ mà chúng ta nói đến lại thuộc về
một đại tộc khác, trong đại tộc đó chưa từng có ai phục
vụ nơi bàn thờ như thầy tế lễ. **14** Ý tôi là, Chúa chúng ta
đến từ đại tộc Giu-đa, và Môi-se cũng không giao việc tế
lễ gì cho đại tộc ấy. **15** Sự thay đổi càng nổi bật khi một
thầy tế lễ khác xuất hiện, giống như Mên-chi-xê-đéc. **16**
Thầy tế lễ này được tấn phong không theo luật lệ cổ
truyền, nhưng do quyền năng của đời sống bất diệt. **17**
Vì Thánh Kinh chép: "Con làm Thầy Tế Lễ đời đời theo
dòng Mên-chi-xê-đéc." **(aiōn g165)** **18** Luật lệ cổ truyền về
chức tế lễ đã bị bãi bỏ vì suy yếu và vô hiệu. **19** Luật pháp
Môi-se cũng chẳng đem lại điều gì hoàn hảo. Nhưng hiện
nay, chúng ta có niềm hy vọng cao cả hơn, nhờ đó chúng
ta được đến gần Đức Chúa Trời. **20** Điều này đã được xác
lập bằng một lời thề. Con cháu A-rôn được trở nên thầy
tế lễ mà không có lời thề nào cả, **21** nhưng Chúa Giê-xu
đã được lập lên bằng lời thề. Vì Đức Chúa Trời đã phán
với Ngài: "Chúa Hằng Hữu đã thề và sẽ không bao giờ
thay đổi: 'Con làm Thầy Tế Lễ đời đời.'" Suốt cả lịch sử,
không một thầy tế lễ nào được Đức Chúa Trời thề hứa
như thế. **(aiōn g165)** **22** Do đó, Chúa Giê-xu đủ điều kiện bảo

đảm chắc chắn cho giao ước tốt đẹp hơn. **23** Trước kia
phải có nhiều thầy tế lễ, cha truyền con nối, để tiếp tục
nhiệm vụ. **24** Nhưng Chúa Giê-xu sống vĩnh cửu nên giữ
chức tế lễ đời đời chẳng cần đổi thay. **(aiōn g165)** **25** Do đó,
Chúa có quyền cứu rỗi hoàn toàn những người nhờ Ngài
mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu
thay cho họ. **26** Chúa Giê-xu là Thầy Thượng Tế duy nhất
đáp ứng được tất cả nhu cầu của chúng ta. Ngài thánh
khiết, vô tội, trong sạch, tách biệt khỏi người tội lỗi,
vượt cao hơn các tầng trời. **27** Ngài không giống các thầy
thượng tế Do Thái phải dâng sinh tế hằng ngày, trước
vì tội họ, sau vì tội dân chúng. Nhưng Ngài hiến thân
làm sinh tế chuộc tội, một lần là đủ. **28** Trước kia, luật
pháp Môi-se bổ nhiệm những người bất toàn giữ chức
thượng tế lễ. Nhưng sau này, Đức Chúa Trời dùng lời thề
bổ nhiệm Con Ngài, là Đấng trọn vẹn đời đời. **(aiōn g165)**

8 Chủ điểm của đề tài đang trình bày: Chúng ta có Thầy
Thượng Tế vô cùng cao quý, tức Chúa Cứu Thế đang
ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời uy nghiêm trên thiên
đàng. **2** Ngài thi hành chức tế lễ tại Nơi Chí Thánh trong
Đền Thờ thật, do chính Chúa dựng nên, không do loài
người xây cất. **3** Nhiệm vụ các thầy thượng tế là hiến
dâng lễ vật và sinh tế lên Đức Chúa Trời, nên Chúa Cứu
Thế cũng đã hiến dâng sinh tế. **4** Nếu Chúa Cứu Thế còn
ở trần gian, Ngài không thể giữ chức tế lễ ấy, vì tại đây
đã có các thầy tế lễ được bổ nhiệm theo luật pháp Môi-
se. **5** Họ chỉ phục vụ tại Đền Thờ trần gian, là mô hình
của Đền Thờ thật trên trời. Vì khi Môi-se sắp dựng Đền
Tạm, Đức Chúa Trời đã căn dặn: “Con nhớ làm mọi thứ

đúng theo kiểu mẫu Ta cho con xem trên núi này." **6** Chức vụ tế lễ của Chúa Giê-xu cao cả hơn chức vụ các thầy tế lễ kia vô cùng, chẳng khác nào giao ước thứ hai tốt đẹp hơn giao ước thứ nhất, vì được thiết lập trên những lời hứa vô cùng quý báu hơn và được chính Chúa Giê-xu làm trung gian giữa hai bên kết ước. **7** Nếu giao ước thứ nhất đã hoàn hảo, hẳn không cần giao ước thứ hai. **8** Nhưng Đức Chúa Trời đã khiển trách người Ít-ra-ên, Ngài phán: "Trong thời đại tương lai, Chúa Hằng Hữu phán, Sẽ đến ngày Ta lập giao ước mới với dân tộc Ít-ra-ên và Giu-đa. **9** Giao ước này sẽ khác với giao ước Ta đã lập với tổ tiên họ khi Ta cầm tay họ và dẫn họ ra khỏi Ai Cập. Họ đã bất trung với giao ước của Ta vì vậy Ta lìa bỏ họ, Chúa Hằng Hữu phán vậy. **10** Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với người Ít-ra-ên sau những ngày đó, Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ ghi luật Ta trong trí họ và khắc vào tâm khảm họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ làm dân Ta. **11** Đến thời kỳ ấy, không cần ai nhắc nhở dân Ta nhìn biết Ta vì tất cả mọi người, từ người nhỏ đến người lớn đều biết Ta cách đích thực," **12** "Ta sẽ tha thứ gian ác họ, và Ta sẽ không bao giờ nhớ đến tội lỗi họ nữa." **13** Giao ước này được Đức Chúa Trời gọi là giao ước "mới," như thế, giao ước thứ nhất đã cũ rồi. Điều gì cũ kỹ, lỗi thời đều phải bị đào thải.

9 Giao ước thứ nhất đã được thiết lập giữa Đức Chúa Trời và người Ít-ra-ên để quy định cách thờ phượng và xây dựng một Đền Thánh trên mặt đất. **2** Sau đó, Đền Tạm được dựng lên, gồm hai phần. Phần thứ nhất gọi là Nơi Thánh có đặt giá đèn và bàn để bánh trần thiết. **3**

Phần thứ hai, bên trong bức màn, gọi là Nơi Chí Thánh.
4 Nơi đây có bàn thờ xông hương bằng vàng và hòm giao
ước bọc vàng. Trong hòm giao ước, có chiếc bình vàng
đựng ma-na, cây gậy A-rôn đã nứt lộc và hai bảng đá
khắc mười điều răn. **5** Trên hòm giao ước, có hai chê-ru-
bim rực rỡ hào quang, cánh xòe ra che phủ nắp rương.
Nhưng ở đây chúng ta không cần đi sâu vào chi tiết. **6**
Khi mọi thứ này đã được bày trí, các thầy tế lễ có thể
thường xuyên vào Nơi Thánh để thi hành nhiệm vụ.
7 Nhưng chỉ có thầy thượng tế mới được vào Nơi Chí
Thánh mỗi năm một lần, và phải đem máu dâng lên Đức
Chúa Trời vì tội lầm lỡ của chính mình và của toàn dân.
8 Chúa Thánh Linh dùng những điều này để dạy chúng
ta: Nếu giao ước cũ vẫn còn thì dân chúng chưa được
vào Nơi Chí Thánh. **9** Điều này chứng tỏ lễ vật và sinh tế
không thể hoàn toàn tẩy sạch lương tâm loài người. **10** Vì
giao ước cũ qui định các thức ăn uống, cách tẩy uế, nghi
lễ, luật lệ phải thi hành cho đến kỳ Đức Chúa Trời cải
cách toàn diện. **11** Chúa Cứu Thế đã đến, giữ chức Thầy
Thượng Tế của thời kỳ tốt đẹp hiện nay. Chúa đã vào Đền
Thờ vĩ đại và toàn hảo trên trời, không do tay người xây
cất vì không thuộc trần gian. **12** Ngài không mang máu
của dê đực, bò con, nhưng dâng chính máu Ngài trong
Nơi Chí Thánh, để đem lại sự cứu rỗi đời đời cho chúng
ta. **(aiōnios g166)** **13** Máu của dê đực, bò đực và tro bò cái tơ
rảy trên những người ô uế còn có thể thánh hóa, tẩy
sạch thân thể họ, **14** huống chi máu của Chúa Cứu Thế lại
càng có năng lực tẩy sạch lương tâm chúng ta khỏi hành
vi tội lỗi, để chúng ta phụng sự Đức Chúa Trời hằng sống

cách trong sạch. Vì Chúa Cứu Thế đã nhờ Chúa Thánh Linh hiến dâng thân Ngài làm sinh tế hoàn toàn cho Đức Chúa Trời. **(aiōnios g166)** **15** Do đó, Chúa Cứu Thế làm Đấng Trung Gian của giao ước mới; Ngài đã chịu chết để cứu chuộc loài người khỏi mọi vi phạm chiếu theo giao ước cũ. Nhờ Ngài, những ai được Đức Chúa Trời mời gọi đều tiếp nhận phước hạnh vĩnh cửu như Đức Chúa Trời đã hứa. **(aiōnios g166)** **16** Người ta không thể thi hành một chúc thư khi chưa có bằng chứng người viết chúc thư đã chết, **17** vì chúc thư chỉ có hiệu lực khi người ấy qua đời. Nếu người ấy còn sống, chúc thư chưa có hiệu lực. **18** Vì thế, giao ước cũ cần được máu ấn chứng mới có hiệu lực. **19** Sau khi công bố các điều khoản luật pháp cho dân chúng, Môi-se lấy máu bò con và máu dê đực cùng với nước, dùng lông chiên đỏ tươi và cành phương thảo rảy máu trên sách luật và dân chúng. **20** Ông nói: "Đây là máu của giao ước Đức Chúa Trời đã thiết lập cho các ngươi." **21** Môi-se cũng rảy máu trên Đền Tạm và mỗi dụng cụ thờ phượng. **22** Vậy, theo luật pháp, máu tẩy sạch hầu hết mọi vật: Nếu không đổ máu, tội lỗi chẳng bao giờ được tha thứ. **23** Nếu các vật dưới đất—là mô hình của các vật trên trời—được tẩy sạch nhờ máu sinh tế, thì các vật thật trên trời phải dùng máu sinh tế có giá trị hơn muôn phần. **24** Chúa Cứu Thế không vào Đền Thánh dưới đất do con người xây cất, mô phỏng theo Đền Thánh thật. Nhưng Ngài đã vào Đền Thánh trên trời, và đang thay mặt chúng ta đến gặp Đức Chúa Trời. **25** Chúa cũng không dâng thân Ngài nhiều lần, như các thầy thượng tế Do Thái mỗi năm phải đem máu sinh tế vào Nơi Chí

Thánh. **26** Không lẽ từ khi sáng tạo vũ trụ đến nay, Ngài đã phải chịu chết nhiều lần sao? Không, Chúa Cứu Thế chỉ xuất hiện một lần vào cuối các thời đại, dâng thân Ngài làm sinh tế để xóa sạch tất cả tội lỗi chúng ta. **(aiōn g165)** **27** Theo như đã định, mỗi người chỉ chết một lần rồi bị Chúa xét xử. **28** Cũng thế, Chúa Cứu Thế chỉ hy sinh tính mạng một lần là đủ gánh thay tội lỗi loài người. Ngài sẽ trở lại, không phải gánh tội lỗi nữa, nhưng để cứu rỗi những người trông đợi Ngài.

10 Luật pháp Do Thái thời xưa chỉ là hình ảnh lu mờ của những việc tốt đẹp trong thời đại cứu rỗi. Sinh tế dâng lên hằng năm vẫn không thể khiến người dâng tế lễ trở nên hoàn hảo được. **2** Nếu được, sao họ không chấm dứt việc dâng sinh tế? Vì nếu đã được sạch tội, lương tâm họ tất nhiên không còn cáo trách tội lỗi nữa. **3** Trái lại, tội lỗi của họ vẫn được nhắc nhở hằng năm mỗi khi dâng tế lễ, **4** vì máu của bò đực và dê đực không bao giờ loại trừ tội lỗi được. **5** Bởi thế, khi xuống trần gian, Chúa Cứu Thế đã tuyên bố: "Đức Chúa Trời chẳng muốn sinh tế hay lễ vật, nên Ngài chuẩn bị một thân thể cho tôi. **6** Ngài cũng không hài lòng tế lễ thiêu hay tế lễ chuộc tội. **7** Bấy giờ, tôi nói: 'Này tôi đến để thi hành ý muốn Chúa, ôi Đức Chúa Trời— đúng theo mọi điều Thánh Kinh đã chép về tôi.'" **8** Trước hết, Chúa Cứu Thế xác nhận: "Đức Chúa Trời chẳng muốn, cũng chẳng hài lòng sinh tế hay lễ vật, tế lễ thiêu hay chuộc tội" (mặc dù luật pháp Môi-se đã quy định rõ ràng). **9** Sau đó, Chúa tiếp: "Này, tôi đến để thi hành ý muốn Chúa." Vậy Chúa Cứu Thế đã bãi bỏ lệ dâng hiến cũ để lập thể thức dâng hiến mới.

10 Theo ý muốn Đức Chúa Trời, Ngài đã dâng hiến bản
thân làm sinh tế thánh chuộc tội một lần là đủ tẩy sạch
tội lỗi chúng ta. **11** Các thầy tế lễ Do Thái mỗi ngày cứ
dâng đi dâng lại những sinh tế không thể nào loại trừ tội
lỗi. **12** Còn Chúa Cứu Thế chỉ dâng sinh tế chuộc tội một
lần, nhưng có hiệu lực vĩnh viễn, rồi lên ngồi bên phải
Đức Chúa Trời, **13** đợi chờ các kẻ chống nghịch đầu hàng
dưới chân Ngài. **14** Nhờ dâng tế lễ chỉ một lần, Chúa làm
cho những người sạch tội được thánh đời đời. **15** Chúa
Thánh Linh cũng xác nhận với chúng ta điều ấy. Ngài
phán: **16** "Đây là giao ước mới Ta sẽ lập với dân Ta trong
ngày đó, Chúa Hằng Hữu phán. Ta sẽ ghi luật Ta trong
lòng họ và khắc vào tâm trí họ." **17** Ngài lại hứa: "Ta sẽ
tha thứ các gian ác của họ, chẳng còn ghi nhớ tội lỗi
nữa." **18** Một khi tội lỗi đã được tha thứ, việc dâng tế lễ
chuộc tội không cần thiết nữa. **19** Do đó, thưa anh chị
em, chúng ta được dạn dĩ vào Nơi Chí Thánh nhờ máu
Chúa Giê-xu. **20** Vì Ngài đã mở cho ta con đường sống
mới mẻ xuyên qua bức màn, tức là thân xác Ngài. **21** Ta
đã có Thầy Thượng Tế quản trị cả nhà Đức Chúa Trời. **22**
Vậy, với tấm lòng thành và niềm tin vững chắc, ta hãy
bước đến gần Đức Chúa Trời, vì tâm hồn được tẩy sạch
khỏi lương tâm xấu và thân thể được tắm bằng nước
tinh khiết. **23** Chúng ta hy vọng chắc chắn nơi lời hứa
của Chúa, vì Ngài luôn luôn thành tín. **24** Cũng hãy lưu ý
khích lệ nhau trong việc yêu thương, tương trợ và làm
đủ các việc lành. **25** Đừng xao lãng việc nhóm họp như
một số người thường làm, nhưng hãy khích lệ nhau,
nhất là lúc này, vì Chúa gần trở lại. **26** Một khi đã biết rõ

chân lý, nếu chúng ta còn cố ý phạm tội sẽ chẳng còn
sinh tế nào chuộc tội được nữa, **27** nhưng phải đợi chờ
ngày phán xét kinh khiếp của Chúa và lửa hừng sẽ thiêu
đốt người phản nghịch. **28** Người phạm luật Môi-se phải
bị xử tử không thương xót, nếu có hai, ba nhân chứng
xác nhận. **29** Vậy, hãy nghĩ xem, có hình phạt thảm khốc
nào tương xứng với người giày đạp Con Đức Chúa Trời,
coi thường máu giao ước đã tẩy sạch tội mình và sỉ nhục
Chúa Thánh Linh là Đấng hằng ban ân cho con cái Ngài?
30 Vì chúng ta biết Chúa dạy: "Xét xử là phần việc Ta. Ta
sẽ báo ứng." Ngài phán tiếp: "Chúa Hằng Hữu sẽ xét xử
dân Ngài." **31** Sa vào tay Đức Chúa Trời Hằng Sống thật là
kinh khiếp. **32** Hãy nhớ lại ngày trước, lúc anh chị em
mới tiếp nhận ánh sáng Chúa Cứu Thế, dù gặp nhiều
gian khổ anh chị em vẫn kiên tâm chiến đấu. **33** Có lúc
anh chị em công khai chịu sỉ nhục, hoạn nạn; đến khi
người khác phải chịu, anh chị em cũng vui lòng chia sẻ.
34 Anh chị em cùng chịu gian khổ với người bị lao tù, vui
lòng bị tước đoạt của cải, vì biết mình còn của cải vĩnh
viễn tốt đẹp hơn. **35** Đừng bỏ lòng tin quyết trong Chúa,
vì nhờ đó anh chị em sẽ được phần thưởng lớn. **36** Anh
chị em phải kiên nhẫn làm trọn ý muốn của Đức Chúa
Trời, rồi Ngài sẽ ban cho anh chị em mọi điều Ngài hứa.
37 "Chẳng còn bao lâu nữa, Đấng chúng ta chờ mong sẽ
trở lại không chậm trễ đâu. **38** Người công chính sẽ sống
bởi đức tin. Nếu ta thối lui, Chúa chẳng hài lòng." **39**
Nhưng ta chẳng bao giờ thối lui, bỏ cuộc, để rồi bị hủy
diệt. Trái lại, ta giữ vững đức tin để linh hồn được cứu
rỗi.

11 Đức tin là sự xác quyết về những điều chúng ta hy
vọng, là bằng chứng của những việc chúng ta chưa thấy.
2 Nhờ đức tin, nhiều người xưa đã được khen ngợi, tuyên
dương. **3** Bởi đức tin, chúng ta biết vũ trụ được sáng tạo
bởi lời Đức Chúa Trời và nguồn gốc của vạn vật không
phải là những vật hữu hình. **(aiōn g165)** **4** Bởi đức tin, A-
bên dâng lên Đức Chúa Trời một sinh tế tốt hơn của
Ca-in, nhờ đó ông được Đức Chúa Trời chứng nhận là
người công chính, vì Ngài đã nhậm lễ vật ấy. Cho nên,
dù đã chết, A-bên vẫn còn dạy cho hậu thế bài học đức
tin. **5** Bởi đức tin, Hê-nóc được tiếp đón về thiên đàng,
không phải vào cõi chết—"ông biến mất, vì Đức Chúa
Trời đã cất ông lên trời." Trước khi được cất lên, ông đã
được chứng nhận là người làm hài lòng Đức Chúa Trời.
6 Người không có đức tin không thể nào làm hài lòng
Đức Chúa Trời vì người đến gần Đức Chúa Trời phải tin
Ngài có thật, và Ngài luôn luôn tưởng thưởng cho người
tìm cầu Ngài. **7** Bởi đức tin, Nô-ê vâng lời Chúa, đóng
một chiếc tàu để cứu gia đình khi nghe Ngài báo trước
những việc tương lai. Bởi đức tin đó, ông kết tội thế gian
và hưởng mọi hạnh phúc, đặc quyền của người tin cậy
Chúa. **8** Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, lên
đường đến xứ mình sẽ nhận làm sản nghiệp. Ông ra đi
nhưng chẳng biết sẽ về đâu. **9** Bởi đức tin, ông kiều ngụ
trên đất hứa như trên đất nước người, sống tạm trong
các lều trại cũng như Y-sác và Gia-cốp, là những người
thừa kế cùng hưởng lời hứa với ông. **10** Vì ông trông đợi
một thành phố xây dựng trên nền móng vững chắc do
Đức Chúa Trời vẽ kiểu và xây cất. **11** Bởi đức tin, Sa-ra

vẫn có khả năng sinh sản, dù bà đã hiếm muộn và tuổi
tác già nua vì bà tin cậy lòng thành tín của Chúa. **12** Vì
thế chỉ một người già yếu xem như đã chết, đã sinh ra
muôn triệu con cháu đông như sao trên trời, như cát
bãi biển, không thể đếm được. **13** Tất cả những người
ấy đã sống bởi đức tin cho đến ngày qua đời, dù chưa
nhận được điều Chúa hứa. Nhưng họ đã thấy trước và
chào đón những điều ấy từ xa, tự xưng là kiều dân và lữ
khách trên mặt đất. **14** Lời xác nhận ấy chứng tỏ họ đang
đi tìm quê hương. **15** Vì nếu họ nhớ tiếc miền quê cũ, tất
đã có ngày trở về. **16** Trái lại, họ tha thiết mong mỏi một
quê hương tốt đẹp hơn, đó là quê hương trên trời. Do đó
Đức Chúa Trời không thẹn tự xưng là Đức Chúa Trời của
họ, vì Ngài đã chuẩn bị cho họ một thành phố vĩnh cửu.
17 Bởi đức tin, Áp-ra-ham dâng con là Y-sác làm sinh tế
khi được Đức Chúa Trời thử nghiệm. Ông sẵn sàng dâng
hiến đứa con một đã nhận được theo lời hứa, **18** là đứa
con mà Đức Chúa Trời đã hứa: "Nhờ Y-sác mà dòng dõi
con sẽ sinh sôi nẩy nở." **19** Áp-ra-ham nhìn nhận Đức
Chúa Trời có quyền khiến người chết sống lại, nên ông
đã được lại đứa con, như người sống lại từ cõi chết. **20**
Bởi đức tin, Y-sác chúc phước lành cho Gia-cốp và Ê-sau
trong cuộc sống tương lai. **21** Bởi đức tin, lúc gần qua
đời Gia-cốp chúc phước lành cho hai con trai Giô-sép
và tựa đầu vào cây gậy thờ phượng Chúa. **22** Bởi đức
tin, trong giờ hấp hối, Giô-sép nói trước về cuộc di cư
của người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập và dặn bảo về việc cải
táng xác mình. **23** Bởi đức tin, khi mới sinh Môi-se, cha
mẹ đem giấu đi ba tháng vì thấy đứa con kháu khỉnh

khác thường, không sợ lệnh cấm của nhà vua. **24** Bởi
đức tin, khi đã khôn lớn, Môi-se từ bỏ địa vị hoàng tử Ai
Cập, **25** tình nguyện cùng chịu áp bức với dân Chúa hơn
là hưởng thụ cảnh giàu sang tội lỗi. **26** Môi-se xem sự
sỉ nhục vì Chúa Cứu Thế quý hơn châu ngọc Ai Cập, vì
ông trông đợi Chúa ban thưởng. **27** Bởi đức tin, Môi-se
bỏ nước Ai Cập ra đi, không sợ nhà vua thù hận, vì ông
đứng vững như thấy Chúa vô hình. **28** Bởi đức tin, Môi-
se giữ lễ Vượt Qua và rảy máu sinh tế để thiên sứ hủy
diệt không giết hại các con trai đầu lòng của dân tộc. **29**
Bởi đức tin, dân Chúa qua Biển Đỏ như đi trên đất liền,
còn người Ai Cập bắt chước đi theo liền bị nước biển
chôn vùi. **30** Bởi đức tin, các thành lũy Giê-ri-cô sụp đổ
sau khi dân Chúa đi vòng quanh bảy ngày. **31** Bởi đức tin,
kỵ nữ Ra-háp khỏi chết chung với người vô tín, vì cô
niềm nở đón tiếp các thám tử Ít-ra-ên. **32** Tôi còn phải kể
những ai nữa? Nếu nhắc đến từng người như Ghi-đê-ôn,
Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên, và các nhà
tiên tri thì phải mất nhiều thì giờ. **33** Bởi đức tin, họ đã
chinh phục nhiều nước, cầm cân công lý, hưởng được lời
hứa, khóa hàm sư tử, **34** tắt đám lửa hừng, thoát lưỡi
gươm địch, chuyển bại thành thắng. Họ đã dũng cảm
chiến đấu, quét sạch quân thù. **35** Một số phụ nữ có thân
nhân đã chết được sống lại. Nhiều người bị cực hình tra
tấn đã quyết định thà chết còn hơn chối Chúa để được
phóng thích, vì họ chọn sự sống lại tốt hơn. **36** Có người
chịu sỉ nhục đòn vọt. Có người bị xiềng xích, lao tù. **37**
Người bị ném đá, người bị cưa xẻ, người chịu đâm chém,
người mặc da chiên, da dê. Họ chịu gian khổ cùng cực, bị

bức hại, bạc đãi đủ điều. **38** Xã hội loài người không còn
xứng đáng cho họ sống nên họ phải lang thang ngoài
hoang mạc, lưu lạc trên đồi núi, chui rúc dưới hang sâu
hầm tối. **39** Tất cả những người ấy dù được ca ngợi vì
đức tin, vẫn chưa ai nhận được điều Chúa hứa. **40** Đức
Chúa Trời đã dành cho chúng ta điều tốt đẹp hơn, vì nếu
không có chúng ta, họ vẫn chưa đạt được sự toàn hảo.

12 Như thế, vì chung quanh ta có những rừng người
chứng kiến, chúng ta hãy kiên nhẫn chạy xong cuộc đua
đang tham dự, sau khi cất bỏ các chướng ngại và tội lỗi
dễ vướng chân. **2** Chúng ta cứ nhìn chăm Chúa Giê-xu, là
căn nguyên và cứu cánh của đức tin. Nhằm vào niềm vui
tối hậu, Chúa đã kiên nhẫn vác cây thập tự, xem thường
sỉ nhục và hiện nay ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời. **3**
Anh chị em hãy ghi nhớ gương kiên nhẫn của Chúa trước
những cuộc tiến công vũ bão của bọn người tội lỗi, để
khỏi nản lòng. **4** Anh chị em chiến đấu với tội ác dù gian
khổ đến đâu cũng chưa phải đổ máu như Ngài. **5** Anh chị
em đã quên lời khuyên nhủ của Chúa, chẳng khác lời cha
khuyên con: "Con ơi, đừng xem thường sự sửa dạy của
Chúa, khi Chúa quở trách, con đừng chán nản. **6** Vì Chúa
Hằng Hữu sửa dạy người Ngài yêu thương, và dùng roi
vọt sửa trị như con ruột." **7** Anh chị em được sửa dạy vì
Đức Chúa Trời coi anh chị em là con ruột. Có người con
nào mà cha không sửa dạy? **8** Nếu anh chị em không
được sửa dạy như tất cả con cái Chúa thì chưa phải con
thật của Ngài. **9** Cha thể xác sửa dạy vẫn được ta tôn
kính. Ta lại càng nên vâng phục Cha thiên thượng để
được sức sống dồi dào. **10** Cha thể xác sửa dạy một thời

gian ngắn, cố gắng giúp ích ta. Nhưng Cha thiên thượng sửa dạy vì lợi ích đời đời, để ta trở nên thánh khiết như Ngài. **11** Người bị sửa trị lúc đầu chỉ thấy đau buồn chứ chẳng vui sướng gì; nhưng về sau mới thấy kết quả tốt đẹp là tâm hồn bình an và nếp sống thánh thiện, công chính ngày càng tăng trưởng. **12** Vậy anh chị em hãy duỗi thẳng bàn tay mỏi mệt và đầu gối tê liệt. **13** Hãy làm đường thẳng cho chân anh chị em đi để người què khỏi lạc đường, lại còn được chữa lành. **14** Hãy cố gắng sống hòa hảo với mọi người và đeo đuổi con đường thánh hóa vì nếu không thánh hóa không ai được thấy Đức Chúa Trời. **15** Hãy đề cao cảnh giác để khỏi trật phần ơn phước của Đức Chúa Trời. Đừng để điều cay đắng đâm rễ trong anh chị em, gây trở ngại và làm hoen ố nhiều người. **16** Đừng ai gian dâm, hoặc phàm tục như Ê-sau, người đã bán quyền trưởng nam chỉ vì miếng ăn. **17** Như anh chị em đã biết, về sau Ê-sau muốn hưởng phước lành nhưng bị khước từ. Đã quá trễ cho sự ăn năn, dù khóc lóc van xin cũng không thể làm cha mình đổi ý. **18** Anh chị em không phải đến gần núi Si-nai đang cháy rực, hoặc đến chốn tối tăm, nơi tử địa hay chỗ gió gào. **19** Anh chị em cũng không nghe tiếng loa vang hay tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe cũng xin đừng nói nữa. **20** Vì người Ít-ra-ên không chịu đựng nổi lời cảnh cáo: “Dù thú vật đụng đến núi này cũng bị ném đá.” **21** Quang cảnh trên núi ấy rùng rợn đến nỗi Môi-se phải nhìn nhận: “Tôi đã khiếp sợ và run cầm cập.” **22** Nhưng anh chị em đã đến gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời Hằng Sống, gần thiên quốc Giê-ru-sa-lem, gần hàng triệu thiên sứ. **23** Anh em

đến gần đoàn thể và giáo hội của các con trưởng được ghi danh vào sổ trên trời, gần Đức Chúa Trời là Thẩm Phán Tối Cao của nhân loại, gần linh hồn các người công chính được trọn lành. **24** Anh em đã đến gần Chúa Giê-xu là Đấng Trung Gian của giao ước mới giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài, và gần máu rưới ra, là máu có năng lực cứu người và biện hộ hùng hồn hơn máu của A-bên. **25** Anh chị em hãy giữ mình, đừng từ khước tiếng gọi của Chúa. Nếu người xưa khước từ lời cảnh cáo dưới đất còn không thoát khỏi trừng phạt thì chúng ta chạy đâu cho thoát một khi khước từ tiếng cảnh cáo từ trời? **26** Lúc ấy, tiếng Chúa trên núi Si-nai đã làm rúng chuyển cả mặt đất. Ngày nay, Chúa lại hứa: "Lần sau, Ta sẽ làm rúng chuyển cả đất lẫn trời." **27** Câu ấy xác nhận những gì hay rúng chuyển sẽ bị đào thải, và những gì không rúng chuyển sẽ tồn tại. **28** Đã thuộc về một nước bền vững, tồn tại đời đời, chúng ta hãy ghi ân, phục vụ Chúa với lòng nhiệt thành, kính sợ để Chúa vui lòng. **29** Vì Đức Chúa Trời chúng ta là một ngọn lửa thiêu đốt.

13 Hãy yêu thương nhau như anh chị em ruột thịt. **2** Đừng quên tiếp đãi khách, có người vì hiếu khách đã tiếp rước thiên sứ mà không biết. **3** Anh chị em hãy nhớ những người bị lao tù và chia sẻ nỗi khổ đau của họ. Hãy gánh bớt đau buồn cho những người bị bạc đãi, như người cùng cảnh ngộ. **4** Hãy tôn trọng hôn nhân, giữ lòng chung thủy và thánh sạch, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt người gian dâm, ngoại tình. **5** Đừng tham tiền, hãy thỏa lòng với điều mình có. Vì Đức Chúa Trời đã dạy: "Ta không bao giờ bỏ con. Ta sẽ chẳng khi nào quên con." **6**

Vì thế, chúng ta vững lòng xác nhận: “Chúa Hằng Hữu
luôn luôn cứu giúp tôi, tôi chẳng lo sợ gì. Loài người có
thể làm gì được tôi?” **7** Anh chị em hãy nhớ đến những
người dìu dắt và truyền dạy lời Chúa cho mình. Hãy nghĩ
đến kết quả tốt đẹp của đời sống họ và học tập đức tin
của họ. **8** Hôm qua, ngày nay và cho đến muôn đời, Chúa
Cứu Thế Giê-xu không bao giờ thay đổi. **(aiōn g165)** **9** Đừng
để các tư tưởng mới lạ lôi cuốn anh chị em. Tinh thần
chúng ta vững mạnh là nhờ ơn Chúa chứ không do các
quy luật về thức ăn, tế lễ. Các quy luật ấy chẳng giúp gì
cho người vâng giữ. **10** Chúng ta đã có bàn thờ là nơi
người phục vụ trong Đền Tạm không được phép ăn gì tại
đó. **11** Theo luật pháp Do Thái, thầy thượng tế đem máu
con sinh tế vào Nơi Chí Thánh để làm lễ chuộc tội, còn
xác nó phải đốt bên ngoài thành. **12** Chúa Giê-xu cũng
đã chịu khổ và hy sinh bên ngoài thành, lấy máu Ngài
rửa sạch tội lỗi làm chúng ta nên thánh. **13** Vậy hãy ra
ngoài vách thành với Chúa (tức là ra ngoài vòng danh
lợi của thế gian này) để chia sẻ khổ nhục với Ngài. **14**
Vì thế giới này chỉ là nơi tạm trú, nên chúng ta tìm về
quê hương vĩnh cửu trên trời. **15** Vậy nhờ Chúa Giê-
xu, chúng ta hãy liên tục dâng “tế lễ ca ngợi” Đức Chúa
Trời bằng cách nói cho người khác biết vinh quang Danh
Ngài. **16** Đừng quên làm việc thiện và chia sớt của cải cho
người nghèo khổ, đó là những tế lễ vui lòng Đức Chúa
Trời. **17** Hãy vâng lời những người dìu dắt anh chị em và
theo đúng lời hướng dẫn của họ, vì họ coi sóc linh hồn
anh chị em và chịu trách nhiệm trước mặt Chúa. Hãy
vâng phục họ để họ vui vẻ thi hành nhiệm vụ. Nếu họ

buồn phiền, chính anh chị em cũng chịu thiệt thòi. **18** Xin anh chị em cầu nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi tin tưởng mình có lương tâm trong sạch, chỉ muốn sống cách tốt đẹp hoàn toàn. **19** Tôi thiết tha nài xin anh chị em cầu nguyện để Chúa cho tôi sớm trở về với anh chị em. **20** Cầu xin Đức Chúa Trời Hòa Bình— Đấng đã cho Chúa Giê-xu, Chúa chúng ta sống lại, Đấng Chăn Chiên lớn chăm sóc anh chị em, đúng theo giao ước đời đời ấn chứng bằng máu Ngài— **(aiōnios g166)** **21** trang bị cho anh chị em mọi điều cần thiết để thi hành ý muốn của Ngài. Cầu xin Đức Chúa Trời thực hiện trong anh chị em, do quyền năng của Chúa Cứu Thế, những việc đẹp ý Ngài. Vinh quang muôn đời đều quy về Ngài! A-men. **(aiōn g165)** **22** Anh chị em hãy kiên nhẫn nghe lời khuyên bảo trong thư, vì tôi chỉ viết vắn tắt đôi lời. **23** Tôi xin báo tin mừng: Anh em chúng ta, anh Ti-mô-thê đã được trả tự do. Nếu đến đây kịp, anh sẽ cùng tôi đi thăm anh chị em. **24** Xin kính chào các nhà lãnh đạo Hội Thánh cùng tất cả anh chị em tín hữu. Các tín hữu Ý-đại-lợi kính chào anh chị em. **25** Cầu Chúa ban ân sủng cho tất cả anh chị em.

Gia-cơ

1 Đây là thư của Gia-cơ, đầy tớ của Đức Chúa Trời và
Chúa Cứu Thế Giê-xu. Kính gửi lời chào "mười hai đại
tộc"—các tín hữu Do Thái tản lạc khắp các nước. Chúc
anh chị em an vui! **2** Thưa anh chị em, phải chăng anh
chị em hiện đương đầu với bao nhiêu gian lao thử thách?
Hãy vui mừng lên, **3** vì đường đức tin của anh chị em có
chông gai hiểm trở, nghị lực mới có cơ hội phát triển. **4**
Cứ để cho nghị lực phát triển, đừng tìm cách lảng tránh
khó khăn. Một khi nghị lực phát triển trọn vẹn, anh chị
em sẽ vững mạnh và được trang bị đầy đủ để đương đầu
mọi cảnh ngộ. **5** Nếu anh chị em không hiểu biết đường
lối Chúa, hãy cầu xin Ngài chỉ dẫn, vì Ngài không quở
trách những người cầu xin, nhưng luôn luôn sẵn sàng
ban khôn ngoan dồi dào cho họ. **6** Khi anh chị em cầu
xin, phải tin chắc Chúa nhậm lời, đừng hoài nghi. Vì tâm
trạng người hoài nghi giống như sóng biển bị gió dập
dồi. **7** Người như thế đừng mong Chúa ban gì cho mình.
8 Vì đó là một người phân tâm, bất nhất, không quyết
định được điều gì trong mọi việc người làm. **9** Nếu anh
chị em nghèo, nên tự hào về điều đó, vì Đức Chúa Trời
tôn trọng anh chị em. **10** Nếu anh chị em giàu sang, cũng
nên vui mừng, vì Chúa giúp mình biết khiêm nhu. Người
giàu ở đời này sẽ qua đi như hoa cỏ chóng tàn. **11** Dưới
ánh mặt trời thiêu đốt, cây sẽ héo, hoa sẽ rơi, sắc hương
sẽ tàn tạ. Người giàu cũng vậy, sẽ tàn lụi cùng với những
thành tựu của đời mình. **12** Người nào bị cám dỗ mà biết
giữ mình, không phạm tội, là người có phước. Đức Chúa
Trời sẽ đặt trên đầu họ mão miện sự sống, vì Ngài đã hứa

ban phần thưởng ấy cho những người yêu mến Ngài. **13** Khi bị cám dỗ, đừng đổ lỗi cho Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời không hề làm điều sai quấy và chẳng bao giờ cám dỗ ai. **14** Chính những tư tưởng, dục vọng xấu xa trong con người thôi thúc, tạo ra sự cám dỗ. **15** Tư tưởng xấu xa sẽ biến thành hành động tội lỗi; tội lỗi phát triển đem lại cái chết. **16** Vậy, xin anh chị em đừng nhầm lẫn về điều đó. **17** Những gì tốt đẹp, toàn hảo đều đến từ Đức Chúa Trời là Nguồn Sáng thiên thượng. Ngài chiếu sáng muôn đời, chẳng hề biến đổi, lu mờ. **18** Do ý định tốt đẹp của Chúa, Ngài dùng Đạo chân lý ban cho chúng ta cuộc sống mới. Nhờ đó, chúng ta trở thành những người con đầu lòng trong gia đình mới của Ngài. **19** Anh chị em nên ghi nhớ điều này. Phải nghe nhiều, nói ít, và đừng giận dữ. **20** Vì giận dữ ngăn trở chúng ta thực hiện điều công chính của Đức Chúa Trời. **21** Vậy, hãy loại bỏ mọi thứ xấu xa trong cuộc sống và khiêm cung tiếp nhận Đạo vào sâu trong lòng, là Đạo có quyền cứu rỗi linh hồn anh chị em. **22** Đạo Chúa không phải chỉ để nghe suông nhưng để thực hành. Đừng tự dối mình, cho rằng chỉ nghe là đủ. **23** Người nào nghe Đạo mà không làm theo, cũng giống như một người soi gương, **24** nhìn qua mặt mình rồi bỏ đi, quên mất là dơ hay sạch. **25** Nhưng nếu ai chú tâm soi mình trước tấm gương luật pháp toàn hảo của Đức Chúa Trời, là luật pháp đem lại sự tự do, lại ghi nhớ và thực hành, chắc chắn sẽ được phước lành trong mọi việc mình làm. **26** Người nào tự xưng là con cái Chúa mà không chịu kiềm chế miệng lưỡi, là tự lừa dối mình, giữ đạo như thế chẳng có ích gì. **27** Đối với Đức Chúa Trời,

Cha chúng ta, người theo Đạo thanh khiết, không tì vít là người săn sóc các cô nhi quả phụ, trung thành với Chúa và giữ mình khỏi bị tiêm nhiễm thói hư tật xấu của người đời.

2 Anh chị em đã đặt niềm tin vào Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa vinh quang, sao anh chị em còn thiên vị người này hơn kẻ khác? **2** Nếu có một người ăn mặc sang trọng, đeo nhẫn vàng, cùng đi với một người nghèo, quần áo tồi tàn, bước vào nhà thờ, **3** anh chị em chỉ lăng xăng chào đón người giàu, mời ngồi chỗ tốt, lại bảo người nghèo đứng hay ngồi dưới đất. **4** Kỳ thị như thế là xét người theo thành kiến xấu xa. **5** Thưa anh chị em, xin nghe tôi nói đây: Đức Chúa Trời đã chọn người nghèo trong thế gian để làm cho họ giàu đức tin. Vương Quốc của Chúa thuộc về họ, vì Đức Chúa Trời đã hứa ban cho người yêu mến Ngài. **6** Vậy sao anh chị em lại khinh miệt người nghèo? Anh chị em không biết những người giàu hay áp bức, kiện cáo anh chị em. **7** Chẳng phải họ là những kẻ nhạo cười Danh Chúa Giê-xu mà anh chị em tôn kính sao? **8** Nếu anh chị em giữ luật Thánh Kinh: "Yêu người lân cận như chính mình" thì tốt biết bao! **9** Nhưng nếu anh chị em thiên vị, thì anh chị em phạm tội. Anh chị em có tội vì phạm luật. **10** Người nào giữ toàn bộ luật pháp nhưng chỉ phạm một điều là coi như đã phạm tất cả. **11** Vì Đức Chúa Trời đã phán: "Con không được ngoại tình," cũng dạy: "Các ngươi không được giết người." Dù không ngoại tình nhưng giết người, cũng vẫn phạm pháp. **12** Vậy, hãy thận trọng về hành động và lời nói của mình. Vì chúng ta sẽ bị xét xử theo luật của Chúa. **13**

Ai không có lòng thương xót sẽ bị xét xử cách không thương xót. Nếu anh chị em thương xót người khác, Đức Chúa Trời sẽ thương xót anh chị em và anh chị em khỏi bị kết án. **14** Anh chị em thân yêu, nếu anh chị em bảo mình có đức tin mà không chứng tỏ bằng hành động thì có ích gì không? Đức tin ấy chẳng cứu được ai. **15** Nếu anh chị em gặp một người bạn đói khổ rách rưới **16** mà chỉ nói: “Chào anh, Chúa ban phước lành cho anh! Chúc anh mạnh khỏe, no ấm!” nhưng chẳng cho họ thức ăn, áo mặc, thì lời nói ấy có ích lợi gì? **17** Vậy, đức tin phải đi đôi với hành động. Đức tin không thực hành chỉ là đức tin vô dụng. **18** Đối với người cho rằng chỉ có đức tin mới đáng kể, tôi xin thưa: Hành động rất quan trọng. Vì chẳng ai biết anh có đức tin hay không nếu anh không tỏ ra trong hành động, nhưng mọi người đều biết tôi có đức tin khi họ thấy tôi hành động theo đức tin. **19** Anh tin có Đức Chúa Trời phải không? Tốt lắm! Chính các quỷ cũng tin như vậy và run sợ. **20** Này, người khờ dại kia ơi, anh không nhận thấy đức tin thiếu hành động là đức tin chết sao? **21** Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta đã chẳng nhờ hành động dâng con trai mình là Y-sác lên bàn thờ mà được kể là công chính sao? **22** Anh chị em thấy đức tin ông đi đôi với hành động, và đạt đến mức toàn hảo khi đức tin thể hiện trong hành động. **23** Do đó, Thánh Kinh chép: “Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời và được Ngài kể là công chính,” ông còn được gọi là bạn của Đức Chúa Trời. **24** Như thế, anh chị em thấy người ta được cứu rỗi không phải chỉ nhờ đức tin, mà cũng nhờ hành động nữa. **25** Kỵ nữ Ra-háp cũng được cứu nhờ hành động che chở các

thám tử và chỉ cho họ con đường trốn thoát an toàn. **26** Xác không có hồn thì chết; đức tin không có hành động
cũng chết như vậy.

3 Thưa anh chị em thân yêu, không có nhiều người trong
anh chị em tự tôn mình làm thầy trong Hội Thánh, vì
chúng ta biết hễ làm thầy thì phải chịu phán xét nghiêm
khắc hơn. **2** Chúng ta ai cũng lầm lỗi cả. Vì nếu chúng ta
có thể kiểm soát được lưỡi mình, thì đó là người trọn
vẹn và có thể kiềm chế bản thân trong mọi việc. **3** Chỉ
cần tra hàm thiếc vào miệng ngựa, chúng ta có thể sai
khiến con ngựa to lớn tuân theo ý mình. **4** Chỉ cần chiếc
bánh lái nhỏ, người hoa tiêu có thể điều khiển cả chiếc
tàu to lớn đi theo hướng mình muốn. **5** Cũng vậy, cái lưỡi
tuy rất nhỏ, nhưng có thể gây thiệt hại lớn lao. Một đốm
lửa nhỏ có thể đốt cháy cả khu rừng rộng lớn. **6** Cái lưỡi
cũng là một ngọn lửa. Nó chứa đầy nọc độc, đầu độc cả
thân thể. Nó đã bị lửa địa ngục đốt cháy, và sẽ thiêu đốt
cả cuộc sống, làm hư hoại con người. **(Geenna g1067)** **7** Con
người đã chế ngự và có thể chế ngự mọi loài muông thú,
chim chóc, mọi loài bò sát và cá dưới biển, **8** nhưng chưa
ai chế ngự được miệng lưỡi. Lúc nào nó cũng sẵn sàng
tuôn ra những chất độc giết người. **9** Chúng ta dùng lưỡi
ca tụng Chúa là Cha chúng ta, lại dùng nó để chửi rủa
người đồng loại đã được tạo nên giống như Đức Chúa
Trời. **10** Thưa anh chị em, từ một miệng mà phát ra lời
ca tụng lẫn lời nguyền rủa như thế, thật trái lẽ. **11** Một
ngọn suối có thể vừa chảy nước ngọt vừa tuôn nước
đắng không? **12** Cây vả có thể sinh trái ô-liu hay cây nho
sinh trái vả không? Không đâu, anh chị em cũng không

thể nào múc nước ngọt trong hồ nước mặn được. **13** Nếu
anh chị em khôn ngoan sáng suốt, phải sống một đời
hiền hòa đạo đức, vì khôn ngoan chân chính nẩy sinh ra
việc lành. **14** Nhưng nếu ai khoe mình khôn ngoan mà
còn ganh tị, hiềm khích, ích kỷ, là nói dối trắng trợn. **15**
Đó không phải là khôn ngoan thiên thượng, mà chỉ là
khôn ngoan thế gian, trần tục, khôn ngoan của ác quỷ.
16 Vì nơi nào có ganh ghét và tranh giành, nơi đó đầy
hỗn loạn và mọi thứ xấu xa. **17** Nhưng khôn ngoan thiên
thượng trước hết là trong sạch, lại hòa nhã, nhẫn nhục,
nhân từ, làm nhiều việc lành, không thiên kiến, không
giả dối. **18** Người hòa giải gieo hạt giống hòa bình sẽ gặt
bông trái công chính.

4 Tại sao giữa anh chị em có những xung đột, tranh
chấp? Không phải là do dục vọng thôi thúc trong lòng
anh chị em sao? **2** Anh chị em ham muốn mà không được
gì. Ham muốn rồi giết người nhưng vẫn không chiếm
đoạt được điều mình muốn. Anh chị em cãi cọ, tranh
giành. Anh chị em không được những điều mình mong
muốn vì anh chị em không cầu xin Chúa. **3** Anh chị em
cầu xin mà vẫn không được, vì có mục đích sai lầm, chỉ
xin những gì đem lại thỏa mãn, vui thú cho mình. **4** Anh
chị em giống như người ngoại tình! Anh chị em không
biết rằng kết bạn với kẻ thù của Đức Chúa Trời là thù
nghịch với Đức Chúa Trời sao? Kẻ thù đó là thế gian, là
những thú vui tội lỗi. **5** Anh chị em nghĩ gì khi Thánh
Kinh nói rằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang ngự
trong lòng chúng ta yêu mến chúng ta đến mức ghen
tuông? **6** Chính Ngài ban thêm sức lực cho chúng ta để

chống lại những ham muốn xấu xa. Như Thánh Kinh đã
chép: “Đức Chúa Trời ban sức mạnh cho người khiêm
tốn, nhưng chống cự người kiêu căng.” **7** Vậy, hãy phục
tùng Đức Chúa Trời. Hãy chống lại quỷ vương, nó sẽ
tránh xa anh chị em. **8** Hãy đến gần Đức Chúa Trời, Ngài
sẽ đến gần anh chị em. Người có tội, hãy rửa sạch tay
mình và dâng lòng mình lên Đức Chúa Trời để Ngài ngự
trị. **9** Hãy khóc lóc về những lỗi lầm mình đã phạm. Hãy
hối tiếc, đau thương, hãy buồn rầu thay vì cười đùa, âu
sầu thay vì vui vẻ. **10** Khi anh chị em nhận thấy mình
chẳng xứng đáng gì trước mặt Chúa, Ngài sẽ khích lệ và
nâng đỡ anh chị em lên. **11** Anh chị em thân mến, đừng
nói hành, lên án nhau. Nếu anh chị em nói hành, lên án
nhau tức là phê phán luật yêu thương của Chúa. Đối với
luật, anh chị em không có quyền phê phán, mà phải vâng
giữ. **12** Chỉ Đấng làm ra luật ấy, mới có quyền phán xét.
Chỉ Ngài mới có quyền giải cứu hay hình phạt chúng ta.
Vậy anh chị em là ai mà dám nói hành hay phê phán
người khác? **13** Có người nói: “Nay mai ta sẽ tới thành
phố này hay thành phố kia, ở đó một năm, buôn bán và
phát tài.” **14** Anh chị em làm sao biết được những gì
sẽ xảy ra ngày mai? Cuộc sống anh chị em mong manh
chẳng khác gì làn sương mai, chốc lát đã tan ngay. **15**
Đúng ra anh chị em phải nói: “Nếu Chúa muốn, chúng ta
vẫn còn sống thì sẽ làm việc này việc kia.” **16** Còn nói
như cách trên là tự phụ về chương trình mình hoạch
định, và tự phụ như thế không bao giờ vui lòng Chúa. **17**
Đừng quên rằng đã biết điều tốt thì phải làm, biết mà
không làm là phạm tội.

5 Này những người giàu có, bây giờ là lúc anh chị em
phải khóc lóc, kêu than vì tai hoạ thảm khốc sắp đổ
xuống trên anh chị em. **2** Của cải anh chị em hư nát và
áo quần đẹp đẽ bị mối ăn tơi tả. **3** Bạc vàng anh chị em bị
mất giá, đó là một bằng chứng tố cáo anh chị em, thiêu
hủy thể xác anh chị em như lửa. Anh chị em đã tích trữ
tiền của trong những ngày cuối cùng. **4** Hãy nghe tiếng
kêu than của nông dân bị anh chị em bóc lột, tiếng kêu
ấy đã thấu đến tai Chúa Toàn Năng. **5** Anh chị em đã
sống những chuỗi ngày hoan lạc xa hoa trên đất, đã nuôi
mình mập béo giữa thời kỳ tàn sát. **6** Anh chị em đã kết
án và xử tử người công chính mà họ không chống cự. **7**
Về phần anh chị em là người đang trông đợi Chúa trở lại,
hãy kiên nhẫn như người làm ruộng chờ đợi mùa lúa
chín. **8** Phải, anh chị em hãy nhẫn nại, vững lòng vì Chúa
gần đến. **9** Anh chị em đừng phàn nàn trách móc lẫn
nhau, chính anh chị em cũng không thoát khỏi lỗi lầm
đáng trách. Kìa, vị Thẩm Phán tối cao sắp bước vào tòa
xét xử. **10** Hãy noi gương các bậc tiên tri ngày xưa, kiên
nhẫn chịu khổ nạn để truyền giảng lời Chúa. **11** Chúng ta
biết hiện nay họ hưởng phước lớn, vì đã trung thành với
Chúa qua bao gian khổ. Anh chị em biết gương kiên nhẫn
của Gióp, và cuối cùng Chúa ban phước cho ông, vì Ngài
là Đấng nhân từ, thương xót. **12** Thưa anh chị em, trong
mọi trường hợp, đừng chỉ trời, đất hay bất cứ vật gì mà
thề. Phải thì nói phải, không thì nói không, để anh chị em
khỏi bị kết án. **13** Giữa vòng anh chị em, có ai gặp hoạn
nạn? Người ấy hãy cầu nguyện. Có ai vui mừng? Hãy ca
hát tôn vinh Chúa. **14** Có ai đau yếu? Hãy mời các trưởng

lão trong Hội Thánh đến nhân danh Chúa xức dầu cầu
nguyện. **15** Lời cầu nguyện do đức tin sẽ chữa lành người
bệnh. Vì Chúa sẽ đỡ người bệnh dậy, nếu người ấy có tội,
Chúa sẽ tha thứ. **16** Hãy nhận lỗi với nhau và cầu nguyện
cho nhau để anh chị em được lành bệnh. Lời cầu nguyện
của người công chính rất mạnh mẽ và hiệu nghiệm. **17** Ê-
li cũng chỉ là người như chúng ta, nhưng khi ông cầu xin
khẩn thiết cho đừng mưa, thì trong ba năm rưỡi chẳng
có mưa rơi xuống đất. **18** Rồi ông cầu xin cho mưa trở lại,
trời liền mưa và đất đai sinh hoa mầu. **19** Thưa anh chị
em thân yêu, nếu có ai lầm lạc, rời xa Đức Chúa Trời, và
có người dìu dắt trở về với Ngài, **20** thì nên biết rằng dìu
dắt người lầm lạc trở lại với Chúa là cứu một linh hồn
khỏi chết, và giúp người ấy được tha thứ vô số tội lỗi.

I Phi-rơ

1 Đây là thư của Phi-e-rơ, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Kính gửi các tín hữu sống tản lạc tại các tỉnh Bông-ty, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, Tiểu Á, và Bi-thi-ni. **2** Từ trước vô cùng, Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, đã chọn anh chị em làm con cái Ngài. Chúa Thánh Linh tác động trong lòng anh chị em, tẩy sạch và thánh hóa anh chị em bằng máu Chúa Cứu Thế Giê-xu để anh chị em sống vui lòng Ngài. Cầu Đức Chúa Trời ban ơn phước dồi dào trên anh chị em và cho tâm hồn anh chị em được bình an, không chút lo âu sợ hãi. **3** Tôn vinh Đức Chúa Trời, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. Bởi lòng nhân từ vô biên, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta được tái sinh để làm con cái Ngài. Do đó, niềm hy vọng của chúng ta đầy sức sống vì Chúa Cứu Thế đã từ cõi chết sống lại. **4** Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho con cái Ngài một cơ nghiệp vô giá trên trời, không gì có thể làm ô nhiễm, biến chất hay mục nát được. **5** Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền năng Ngài bảo vệ anh chị em cho tới khi anh chị em nhận cơ nghiệp đó, vì anh chị em đã tin cậy Ngài. Đến ngày cuối cùng, anh chị em sẽ được "cơ nghiệp cứu rỗi" trước mắt mọi người. **6** Vậy, hãy vui mừng lên! Vì cuối cùng anh chị em sẽ được hạnh phúc vô biên, dù hiện nay phải chịu đau buồn, thử thách ít lâu. **7** Mục đích của những thử thách đó là tôi luyện niềm tin anh chị em cho vững bền, tinh khiết, cũng như lửa thử nghiệm và tinh luyện vàng. Đối với Đức Chúa Trời, đức tin anh chị em còn quý hơn vàng ròng; nếu đức tin anh chị em giữ nguyên tính chất thuần khiết qua cơn thử lửa, anh chị em sẽ được khen

ngợi, tuyên dương và hưởng vinh dự khi Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại. **8** Anh chị em yêu thương Chúa mặc dù chưa hề thấy Ngài. Hiện nay tuy chưa thấy Chúa, nhưng anh chị em tin cậy Ngài nên lòng hân hoan một niềm vui rạng ngời khó tả. **9** Nhờ niềm tin ấy, anh chị em được cứu rỗi linh hồn mình. **10** Các nhà tiên tri ngày xưa khi viết về công cuộc cứu rỗi, đã tìm tòi, suy xét rất kỹ. **11** Thánh Linh Chúa Cứu Thế trong lòng họ đã bảo họ viết trước những việc tương lai, như sự khổ nạn, hy sinh, và sống lại vinh quang của Chúa Cứu Thế. Trong khi viết, họ tự hỏi những việc đó bao giờ xảy ra và xảy ra trong hoàn cảnh nào. **12** Cuối cùng họ được biết rằng những việc đó không xảy ra vào thời đại họ, nhưng mãi đến thời anh chị em mới hiện thực. Bây giờ, Phúc Âm đã được truyền bá cho anh chị em. Các nhà truyền giáo đã công bố Phúc Âm với quyền năng của Chúa Thánh Linh từ trời. Đó là việc quá kỳ diệu đến nỗi các thiên sứ cũng mong biết rõ. **13** Bởi vậy, anh chị em hãy cảnh giác, giữ tâm trí minh mẫn, tập trung hy vọng đợi chờ ơn phước Đức Chúa Trời dành cho anh chị em khi Chúa Cứu Thế trở lại. **14** Đã là con cái Đức Chúa Trời, anh chị em hãy vâng phục Ngài, đừng buông mình theo những dục vọng tội lỗi như lúc chưa biết Chúa. **15** Đấng cứu rỗi anh chị em rất thánh thiện, nên anh chị em hãy ăn ở thánh thiện như Ngài. **16** Chính Ngài đã dạy: “Các con phải thánh, vì Ta là thánh.” **17** Khi cầu khẩn Cha trên trời, anh chị em nên nhớ Ngài không bao giờ thiên vị. Ngài sẽ lấy công lý tuyệt đối xét xử anh chị em đúng theo hành động của mỗi người, nên hãy kính sợ Ngài suốt đời. **18** Anh chị em đã biết rõ, Đức

Chúa Trời đã trả giá rất cao để cứu chuộc anh chị em khỏi nếp sống lầm lạc của tổ tiên. Không phải trả giá bằng bạc vàng dễ mất, mau hư **19** nhưng bằng máu quý báu của Chúa Cứu Thế, Chiên Con vô tội không tỳ vết của Đức Chúa Trời. **20** Trước khi sáng tạo vũ trụ, Đức Chúa Trời đã dành sẵn Con Ngài cho mục đích ấy; nhưng đến thời chúng ta, Chúa Giê-xu mới xuất hiện để thực thi chương trình cứu rỗi anh chị em. **21** Nhờ Chúa, anh chị em tin Đức Chúa Trời, Đấng đã khiến Ngài sống lại và tôn vinh Ngài. Bởi đó, anh chị em có thể đặt niềm tin, hy vọng hoàn toàn vào Đức Chúa Trời. **22** Một khi tin cậy Chúa, tâm hồn anh chị em đã được tẩy sạch những ganh ghét, hận thù rồi đầy tràn tình yêu, nên anh chị em hãy hết lòng yêu thương nhau. **23** Anh chị em đã được tái sinh không phải bởi sự sống dễ hư hoại, nhưng do Lời Sống bất diệt của Đức Chúa Trời. **(aiōn g165)** **24** Như Thánh Kinh có chép: "Mọi xác thịt giống như cỏ; thể xác chúng ta rồi sẽ tàn tạ như cỏ hoa đồng nội. Danh lợi đời này sẽ héo rụng như đoá phù dung. **25** Nhưng lời của Chúa tồn tại muôn đời." Và lời đó chính là Phúc Âm được truyền giảng cho anh chị em. **(aiōn g165)**

2 Hãy bỏ hết mọi hận thù, gian trá, giả nhân giả nghĩa, ganh tị, nói hành. **2** Như trẻ sơ sinh, anh chị em hãy khao khát sữa thiêng liêng thuần khiết, để nhờ đó anh chị em càng tăng trưởng trong sự cứu rỗi. **3** Nếm biết sự nuôi dưỡng này, bấy giờ anh chị em sẽ biết sự ngọt ngào của lòng nhân từ của Chúa. **4** Hãy đến gần Chúa Cứu Thế là nền đá sống. Ngài đã bị loài người loại bỏ, nhưng được Đức Chúa Trời lựa chọn và quý chuộng. **5** Anh chị

em cũng đã trở thành những tảng đá sống, được Đức Chúa Trời dùng xây nhà Ngài. Hơn nữa, anh chị em còn làm thầy tế lễ thánh, nên hãy nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, dâng lên Đức Chúa Trời những lễ vật đẹp lòng Ngài. **6** Thánh Kinh đã xác nhận: "Ta đã đặt tại Si-ôn một tảng đá, được lựa chọn và quý trọng, và ai tin cậy nơi Ngài sẽ không bao giờ thất vọng." **7** Vâng, Ngài rất quý báu đối với anh chị em là những người có lòng tin. Nhưng đối với những ai khước từ Ngài, thì "Tảng đá bị thợ nề loại bỏ lại trở thành Tảng Đá móng." **8** Và: "Ngài là Tảng Đá làm nhiều người vấp chân, Tảng Đá khiến lắm người bị ngã nhào." Họ vấp ngã vì không chịu vâng lời Đức Chúa Trời. Đó là hậu quả tất nhiên. **9** Nhưng anh chị em không vấp ngã vì đã được chính Đức Chúa Trời tuyển chọn. Anh chị em là thầy tế lễ của Vua Thiên Đàng. Anh chị em là một dân tộc thánh thiện, thuộc về Đức Chúa Trời. Anh chị em được chọn để làm chứng cho mọi người biết Chúa đã đem anh chị em ra khỏi cảnh tối tăm tuyệt vọng đưa vào trong ánh sáng phước hạnh kỳ diệu của Ngài. **10** "Trước kia thân phận anh chị em quá hẩm hiu, nhưng bây giờ anh chị em được làm dân Đức Chúa Trời. Trước kia, anh chị em chẳng biết gì về lòng nhân từ của Đức Chúa Trời; nhưng nay anh chị em đã được Ngài thương xót." **11** Anh chị em thân yêu, dưới trần thế này anh chị em chỉ là khách lạ. Thiên đàng mới là quê hương thật của anh chị em. Vậy, tôi xin anh chị em hãy xa lánh mọi dục vọng tội lỗi vì chúng phá hoại linh hồn anh chị em. **12** Hãy thận trọng đối xử với bạn hữu chưa được cứu, để dù có lên án anh chị em, cuối cùng khi Chúa Giê-xu

trở lại họ cũng phải ca ngợi Đức Chúa Trời vì nếp sống
ngay lành của anh chị em. **13** Vì Danh Chúa, anh chị em
hãy vâng phục mọi thẩm quyền của loài người—hoặc
vua là người nắm quyền tối cao, **14** hoặc những quan
viên do vua chỉ định. Vì vua đã ủy nhiệm họ trừng phạt
những người làm ác và vinh danh người làm lành. **15**
Đức Chúa Trời muốn anh chị em sống cuộc đời lương
thiện để làm câm lặng những người dại dột thường nói
lời dốt nát chống lại anh em. **16** Anh chị em đã thoát khỏi
vòng kiềm tỏa; như thế không có nghĩa là anh chị em
được tự do làm điều quấy. Hãy sống như người đầy tớ
của Đức Chúa Trời. **17** Hãy kính trọng mọi người. Hãy
yêu thương anh chị em tín hữu. Hãy kính sợ Đức Chúa
Trời và tôn trọng vua. **18** Người làm đầy tớ phải kính
trọng chủ, phục tùng không những chủ tốt bụng, biết
điều, **19** mà luôn cả người khó tính. Hãy ca ngợi Chúa
nếu anh chị em bị bạc đãi vì làm lành. **20** Dĩ nhiên nếu
anh chị em làm quấy, rồi chịu đựng hành hạ đánh đập
thì chẳng có gì đáng khen, nhưng nếu anh chị em chịu
khổ vì làm lành và kiên nhẫn chịu đựng, Đức Chúa Trời
sẽ rất hài lòng. **21** Chịu đau khổ cũng là việc Đức Chúa
Trời giao cho anh chị em. Chúa Cứu Thế đã chịu khổ vì
anh chị em và làm gương sáng cho anh chị em, nên anh
chị em hãy bước theo dấu chân Ngài. **22** Chúa chẳng hề
phạm tội, không nói một lời dối trá. **23** Khi bị lăng nhục
Ngài không trả đũa, khi bị đau khổ Ngài không hăm dọa
phục thù. Ngài phó thác nỗi oan khiên của mình trong
tay Đức Chúa Trời, Đấng xét xử công minh. **24** Khi chịu
chết trên cây thập tự, Ngài đã gánh hết tội lỗi chúng ta

trong thân thể Ngài, để chúng ta có thể dứt khoát với tội lỗi và sống cuộc đời công chính. Vết thương Ngài chịu đã chữa lành thương tích chúng ta. **25** Anh chị em trước kia như chiên đi lạc. Nhưng nay đã trở về Đấng Chăn Chiên Lớn, Đấng coi sóc linh hồn anh chị em.

3 Cũng vậy, vợ nên thuận phục chồng mình, nếu người chồng nào không chịu nghe vợ nói về Chúa, cũng có thể nhìn thấy cách ăn nết ở của vợ mà được cảm hóa. **2** Nếp sống trong sạch, đạo đức của người vợ còn có ý nghĩa hơn cả lời nói suông. **3** Đừng quá chú trọng vẻ đẹp bề ngoài, như đeo vàng bạc, diện quần áo, hay bện tóc. **4** Nhưng hãy trang sức con người bề trong bằng vẻ đẹp không phai của tâm hồn dịu dàng, bình lặng; đó là thứ trang sức rất quý giá đối với Đức Chúa Trời. **5** Vẻ đẹp ấy đã nổi bật nơi các nữ thánh ngày xưa, những người tin cậy Đức Chúa Trời và tùng phục chồng mình. **6** Chẳng hạn, Sa-ra vâng phục và tôn trọng chồng như chủ. Nếu các bà theo gương Sa-ra làm điều hay lẽ phải, các bà mới là con gái thật của Sa-ra, và không có gì phải khiến các bà khiếp sợ. **7** Người làm chồng nên săn sóc vợ, hiểu biết những nhu cầu của vợ, tôn trọng không những vì họ thuộc phái yếu, mà còn vì cả hai vợ chồng cùng chia sẻ sự sống Chúa cho. Như vậy, sự cầu nguyện của anh em sẽ không bị cản trở. **8** Tóm lại, tất cả anh chị em hãy sống cho hoà hợp, thông cảm nhau, yêu thương nhau bằng tâm hồn dịu dàng và thái độ khiêm nhường. **9** Đừng "ăn miếng trả miếng" hoặc nặng lời với người sỉ vả mình, trái lại, hãy cầu phước cho họ, vì Chúa bảo chúng ta làm lành cho người khác. Như thế, chúng ta sẽ được Đức

Chúa Trời ban phước. **10** Vì Kinh Thánh chép: “Nếu anh
chị em muốn sống cuộc đời hạnh phúc và thấy những
ngày tốt đẹp, hãy kiềm chế lưỡi khỏi điều ác và giữ môi
miệng đừng nói lời dối trá. **11** Hãy xa lánh điều dữ và
làm điều lành. Hãy tìm kiếm và theo đuổi hòa bình. **12**
Vì Chúa đang theo dõi con cái Ngài, lắng nghe lời cầu
nguyện họ. Nhưng Ngài ngoảnh mặt xoay lưng với người
làm ác.” **13** Thường thường, chẳng ai làm hại anh chị em
khi anh chị em làm điều lành. **14** Nhưng dù có đi nữa,
anh chị em cũng đừng sợ họ, vì Chúa sẽ ban phước lành
cho anh chị em. **15** Hãy yên lặng, tôn cao Đấng Cứu Thế,
Chúa của anh chị em. Nếu có ai hỏi: “Tại sao anh chị em
tin Chúa?” hãy sẵn sàng trả lời họ cách hòa nhã, lễ độ, và
rành mạch. **16** Hành động nào cũng phải quang minh
chính đại, giữ lương tâm trong sạch vì anh em thuộc về
Chúa Cứu Thế, để những người đặt điều nói xấu anh chị
em phải hổ thẹn khi họ biết mình đã tố cáo sai lầm. **17**
Vậy, nếu Chúa muốn anh chị em chịu khổ, thà khổ vì làm
lành còn hơn làm ác. **18** Chúa Cứu Thế cũng đã chịu khổ.
Mặc dù không hề phạm tội, Ngài đã một lần chết vì tội
lỗi của tất cả chúng ta, để đem chúng ta trở về với Đức
Chúa Trời. Dù thể xác Ngài chết, nhưng Ngài vẫn sống
trong Thánh Linh. **19** Với tâm linh ấy, Ngài đi thăm viếng
và giảng dạy cho những linh hồn bị giam cầm từ thời
Nô-ê. **20** Dù Đức Chúa Trời nhẫn nại chờ đợi họ ăn năn
khi Nô-ê đóng tàu, nhưng họ cứ ngoan cố nên trong cơn
nước lụt, chỉ có tám người được cứu. **21** Nước lụt ấy tiêu
biểu cho lễ báp-tem ngày nay, nhờ đó, anh chị em được
cứu. Trong lễ báp-tem, chúng ta xác nhận mình được

cứu nhờ kêu cầu Đức Chúa Trời tẩy sạch tội lỗi trong lương tâm chúng ta, bởi sự phục sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu, chứ không phải nhờ nước rửa sạch thân thể. **22** Hiện nay, Chúa Cứu Thế đang ở trên thiên đàng, ngồi chỗ danh dự tối cao bên cạnh Chúa Cha và được các thiên sứ, các giới quyền uy trên trời cúi đầu vâng phục.

4 Vì Chúa Cứu Thế đã chịu đau đớn trong thể xác, anh chị em cũng phải có tinh thần sẵn sàng chịu khổ như Ngài. Nên nhớ, khi thể xác anh chị em đau đớn, tội lỗi sẽ mất năng lực, **2** và anh chị em sẽ không còn theo đuổi những dục vọng thấp hèn, nhưng quyết tâm làm theo ý Đức Chúa Trời. **3** Trong quá khứ, anh chị em đã buông mình vào đủ thứ xấu xa của người ngoại đạo, trụy lạc, tham dục, chè chén, say sưa, trác táng, và thờ lạy thần tượng. **4** Dĩ nhiên, các bạn cũ vô cùng ngạc nhiên khi thấy anh chị em không còn nhập bọn với họ trong các cuộc ăn chơi trụy lạc, nên cười chê, nhạo báng anh chị em. **5** Nhưng rồi đây họ sẽ phải ra tòa của Đấng Thẩm Phán tối cao của loài người, cả người chết lẫn người sống, và họ sẽ bị hình phạt vì nếp sống của họ. **6** Chính vì thế, Phúc Âm cũng được rao giảng cho những người đã chết (trong cơn nước lụt) để linh hồn họ có thể sống với Đức Chúa Trời dù thân xác phải bị hình phạt. **7** Ngày tận thế gần đến. Vậy hãy sáng suốt, thức canh và cầu nguyện. **8** Nhất là hãy luôn luôn tỏ lòng yêu thương nhau, vì tình yêu khỏa lấp nhiều tội lỗi. **9** Hãy hoan hỉ tiếp đãi nhau, đừng phàn nàn. **10** Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi người chúng ta một khả năng riêng, hãy dùng để giúp đỡ nhau, như người quản nhiệm biết sử dụng ơn

phước muôn màu muôn vẻ của Đức Chúa Trời. **11** Nếu anh chị em truyền bá Phúc Âm, hãy giảng đúng lời Đức Chúa Trời. Nếu anh chị em phục vụ Hội Thánh, hãy sử dụng tất cả năng lực Đức Chúa Trời ban cho mình. Trong bất cứ việc gì, hãy làm sao cho Đức Chúa Trời được tôn vinh qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đáng được vinh quang, quyền năng đời đời vô cùng! A-men. **(aiōn g165)** **12** Anh chị em thân yêu, gặp hoạn nạn thử thách, anh chị em đừng hoang mang, bỡ ngỡ như gặp phải một việc khác thường. **13** Trái lại, hãy vui mừng, vì nhờ thử thách anh chị em được chia sẻ sự đau khổ với Chúa Cứu Thế, để rồi đến khi Ngài trở lại, anh chị em sẽ vui mừng tột bực, đồng hưởng vinh quang với Ngài. **14** Khi bị chửi rủa nhục mạ vì Danh Chúa Cứu Thế, anh chị em được phước lành bởi Chúa Thánh Linh vinh quang của Đức Chúa Trời đang ngự trên anh chị em. **15** Đừng chịu khổ như kẻ giết người, trộm cắp, gây rối, hay quấy phá việc người khác. **16** Nhưng nếu chịu khổ vì trở nên Cơ Đốc nhân thì chẳng có gì phải hổ thẹn. Hãy tạ ơn Đức Chúa Trời vì mình được mang Danh Chúa. **17** Thời kỳ phán xét đã đến; Chúa bắt đầu xét xử con cái Ngài trước hết. Nếu tín hữu chúng ta còn bị xét xử, thì số phận những người không chịu tin Tin Mừng của Đức Chúa Trời sẽ ra sao? **18** Và cũng vậy: "Nếu người lành còn khó được cứu, thì người có tội sẽ ra sao?" **19** Vậy nếu anh chị em chịu khổ theo ý Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành và phó thác đời mình cho Đấng Tạo Hóa, Ngài không bao giờ bỏ rơi anh chị em.

5 Bây giờ, tôi có đôi lời nhắn nhủ các trưởng lão trong Hội Thánh. Tôi cũng là một trưởng lão như anh em. Tôi

là nhân chứng về sự Chúa Cứu Thế chết trên cây thập tự. Khi nào Ngài trở lại, tôi cũng sẽ hưởng vinh quang với Ngài. Tôi nài khuyên anh chị em: **2** Hãy chăn bầy chiên Đức Chúa Trời giao cho anh chị em, chăm sóc họ cách vui vẻ, đừng phàn nàn miễn cưỡng; không phải vì được lợi lộc gì nơi họ mà chỉ vì muốn tích cực phục vụ Chúa. **3** Đừng áp chế ai, nhưng hãy làm gương tốt cho họ noi theo. **4** Rồi khi Người Chăn Chiên Vĩ Đại đến, anh em sẽ được chung hưởng vinh quang bất diệt với Ngài. **5** Cũng vậy, các thanh niên hãy vâng phục thẩm quyền của các trưởng lão. Tất cả các bạn hãy phục vụ nhau với tinh thần khiêm nhường, vì: "Đức Chúa Trời ban phước lành cho người khiêm nhường nhưng chống nghịch người kiêu căng." **6** Nếu các bạn hạ mình xuống dưới bàn tay quyền năng của Đức Chúa Trời, đến ngày thuận lợi, Ngài sẽ nhắc các bạn lên cao. **7** Hãy trao mọi lo âu cho Chúa, vì Ngài luôn luôn chăm sóc anh chị em. **8** Hãy cẩn thận, canh phòng đối phó cuộc tiến công của ma quỷ, tên đại tử thù của anh chị em. Nó đi lảng vảng quanh anh chị em như sư tử gầm thét tìm mồi, chực vồ được người nào là xé xác ngay. Khi bị nó tiến công, **9** hãy chống trả với lòng tin cậy Chúa, và nhớ rằng các anh chị em tín hữu khác trên thế giới cũng đang chịu khổ đấu tranh như vậy. **10** Sau khi anh chị em chịu đau khổ một thời gian, Đức Chúa Trời, Đấng đầy ơn phước sẽ ban cho anh chị em vinh quang bất diệt trong Chúa Cứu Thế. Chính Đức Chúa Trời sẽ làm cho anh chị em toàn hảo, trung kiên, mạnh mẽ và vững vàng. **(aiōnios g166)** **11** Ngài cầm quyền vĩnh cửu trên vạn vật! A-men. **(aiōn g165)** **12** Nhờ sự

giúp đỡ của Si-la, người bạn thân tín trong Chúa, tôi viết thư này gửi đến anh chị em. Tôi mong anh chị em được khích lệ qua những lời tôi viết trong thư về ơn phước thật của Đức Chúa Trời. Anh chị em cứ đứng vững trong ơn phước đó. **13** Hội Thánh tại Ba-by-lôn—gồm những người được Chúa cứu như anh chị em—và Mác, con trai tôi, xin gửi lời chào thăm anh chị em. **14** Anh chị em hãy chào nhau bằng cái siết tay nồng nàn tình thương trong Chúa. Cầu chúc tất cả mọi người trong Chúa Cứu Thế đều được bình an.

II Phi-rơ

1 Đây là thư của Si-môn Phi-e-rơ, đầy tớ và sứ giả của
Chúa Cứu Thế Giê-xu. Kính gửi tất cả những người cùng
một niềm tin với chúng tôi. Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đức
Chúa Trời và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã ban cho
chúng ta niềm tin ấy, một niềm tin quý báu đặt nền tảng
trên đức công chính của Ngài. **2** Cầu xin Đức Chúa Trời
ban cho anh chị em càng được ơn phước và bình an nhờ
sự nhận biết Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu, Chúa chúng
ta. **3** Bởi quyền năng thiên thượng, Đức Chúa Trời đã
ban cho anh chị em mọi nhu cầu để sống cuộc đời tin
kính. Chúng ta đã nhận được tất cả những phước hạnh
này khi nhận biết Đấng đã kêu gọi chúng ta đến với Ngài
bằng vinh quang và nhân đức của Ngài. **4** Cũng với quyền
năng ấy, Ngài đã ban cho chúng ta mọi phước lành quý
báu kỳ diệu mà Ngài đã hứa, giải thoát chúng ta khỏi mọi
dục vọng, băng hoại đang ngự trị khắp nơi, và cho chúng
ta được có cùng bản tính với Ngài. **5** Tuy nhiên, muốn
được những phước lành đó, không phải chỉ có đức tin là
đủ, anh chị em còn phải sống cuộc đời đạo đức. Hơn nữa,
anh chị em phải học hỏi để biết rõ Đức Chúa Trời hơn và
tìm hiểu Chúa muốn mình làm gì. **6** Lại phải biết tự chủ
và kiên tâm sống một cuộc đời tin kính. **7** Nhờ đó, anh
chị em biết đối xử với người đồng loại trong tình anh
em, và nhất là yêu thương họ cách chân thành. **8** Càng
tiến bước theo chiều hướng đó, tâm linh anh chị em
ngày càng tăng trưởng và kết quả tốt đẹp cho Chúa Cứu
Thế Giê-xu. **9** Ai đi ngược lại hẳn là người mù lòa, nếu
không cũng là cận thị, vì họ quên rằng Đức Chúa Trời

giải cứu họ khỏi nếp sống cũ đầy tội lỗi cốt để họ sống cuộc đời mạnh mẽ, đức hạnh trong Ngài. **10** Vậy, anh chị em hãy nỗ lực chứng tỏ mình đã thật được Đức Chúa Trời kêu gọi và lựa chọn, anh chị em sẽ không còn vấp ngã nữa. **11** Đức Chúa Trời sẽ mở rộng cửa tiếp đón anh chị em vào Vương Quốc vĩnh cửu của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. **(aiōnios g166)** **12** Bởi thế, tôi không ngần ngại nhắc lại những điều này cho anh chị em, dù anh chị em đã biết và thực hành chân lý. **13** Vậy hễ còn sống bao lâu, tôi sẽ tiếp tục nhắc nhở anh chị em. **14** Vì Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta, có cho tôi biết những ngày tôi sống trên đất không còn bao lâu nữa, **15** vậy nên, tôi sẽ cố gắng để lại một ấn tượng sâu đậm, hầu anh chị em có thể nhớ mãi sau khi tôi ra đi. **16** Khi chúng tôi giải thích cho anh chị em quyền năng của Chúa Cứu Thế Giê-xu và sự tái lâm của Ngài, không phải chúng tôi kể chuyện huyễn hoặc đâu. Chính mắt tôi đã trông thấy vinh quang rực rỡ của Ngài **17** khi Ngài nhận danh dự và vinh quang từ Đức Chúa Cha. Có tiếng từ nơi vinh quang uy nghiêm của Đức Chúa Trời phán với Ngài: "Đây là Con yêu dấu của Ta, làm hài lòng Ta hoàn toàn." **18** Chính chúng tôi đã nghe tiếng phán từ trời khi chúng tôi ở với Ngài trên núi thánh. **19** Những điều chúng tôi thấy càng chứng tỏ các lời tiên tri trong Thánh Kinh là xác thực. Vì thế, anh chị em phải lưu ý những lời tiên tri ấy, xem như ngọn hải đăng giữa biển đời mù mịt, giúp chúng ta hiểu được nhiều huyền nhiệm, khúc mắc của Thánh Kinh. Khi anh chị em suy nghiệm chân lý của lời tiên tri, ánh rạng đông sẽ bừng lên giữa cảnh tối tăm, và Chúa Cứu Thế,

Ngôi Sao Mai, sẽ soi sáng tâm hồn anh chị em. **20** Trên
hết, anh chị em phải biết không có lời tiên tri nào trong
Thánh Kinh được giải thích bởi sự thông hiểu của các
tiên tri, **21** hay sự hiểu biết của con người. Những tiên
tri này đã được Chúa Thánh Linh cảm ứng, và họ nói ra
lời của Đức Chúa Trời.

2 Nếu xưa kia, đã có nhiều tiên tri giả, thì ngày nay
trong vòng anh chị em cũng sẽ có những giáo sư giả xuất
hiện. Họ khéo léo dạy những giáo lý giả trá về Đức Chúa
Trời, chối bỏ cả Đấng Chủ Tể đã chuộc họ, nhưng họ sẽ
sớm rước lấy kết cuộc thảm khốc. **2** Nhiều người sẽ theo
tà thuyết ấy, sống bừa bãi phóng túng, làm cho Chúa Cứu
Thế và Đạo Ngài bị chê cười. **3** Các giáo sư giả sẽ bịa đặt
nhiều chuyện để trục lợi anh chị em hầu thỏa mãn lòng
tham. Nhưng Đức Chúa Trời đã lên án họ từ lâu và họ
đang đi đến chỗ bị tiêu diệt. **4** Đức Chúa Trời đã không
dung thứ các thiên sứ phạm tội, nhưng quăng họ vào
hỏa ngục, giam họ trong chốn tối tăm để đợi ngày phán
xét. **(Tartaroō g5020)** **5** Đức Chúa Trời đã chẳng chừa một ai
lúc Ngài dùng cơn đại nạn tiêu diệt thế giới vô đạo, ngoại
trừ Nô-ê, người truyền giảng Đạo công chính, với bảy
người trong gia đình. **6** Về sau, Đức Chúa Trời thiêu hủy
hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ ra tro bụi, và xóa hai
thành ấy khỏi mặt đất, để làm gương cho những người
vô đạo thời sau. **7** Nhưng Đức Chúa Trời đã cứu Lót ra
khỏi Sô-đôm, vì ông là một người công chính, tâm hồn
ông bị giày vò vì lối sống vô luân của những người gian
ác chung quanh mình. **8** Đúng vậy, Lót là người công
chính, linh hồn ông bị dằn vặt bởi những điều tội lỗi ông

đã thấy và nghe diễn ra hằng ngày. **9** Như vậy, Chúa biết
giải cứu người tin kính khỏi cơn cám dỗ, còn người vô
đạo đến ngày phán xét sẽ bị Ngài hình phạt. **10** Ngài đặc
biệt nghiêm khắc với những người sống buông thả theo
dục vọng xấu xa. Những người kiêu căng, liều lĩnh, dám
khinh mạn cả các bậc uy linh. **11** Ngay như các thiên sứ
đứng chầu trước mặt Chúa, dù quyền uy phép tắc cao
hơn các giáo sư giả biết bao, cũng không hề nói một lời
bất kính nào xúc phạm đến các bậc đó. **12** Họ chẳng khác
thú vật vô tri như sinh ra chỉ sống theo bản năng, rồi
cuối cùng bị tiêu diệt. Họ cười nhạo thế giới quỷ thần vô
hình mà họ chẳng biết chút gì, để rồi sau này bị tiêu diệt
với các ác quỷ. **13** Tội lỗi họ đem lại kết cuộc thảm khốc,
vì ngày này qua tháng khác họ mê mải ăn chơi. Họ là
một mối nhục và vết nhơ cho anh chị em. Họ lừa gạt anh
chị em, một mặt sống trong tội lỗi nhơ nhuốc, một mặt
chễm chệ ngồi dự bữa tiệc yêu thương của anh chị em,
ra vẻ con người thật thà. **14** Cặp mắt háo sắc của họ lúc
nào cũng nhìn ngang liếc dọc, không hề chán chê sắc
dục. Họ coi chuyện quyến rũ đàn bà con gái nhẹ dạ như
một trò đùa. Họ ích kỷ, tham lam nên đã bị Đức Chúa
Trời lên án, nguyền rủa. **15** Họ đã bỏ đường ngay để đi
vào nẻo tà, như Ba-la-am, con trai Bê-ô, đã vì tham tiền
mà làm việc phi nghĩa. **16** Nhưng Ba-la-am đã bị con lừa
ngăn cản hành động điên rồ, khi nó nói ra tiếng người, la
rầy quở trách ông. **17** Những bọn này như suối khô nước,
như mây bị gió đùa, chỉ còn chờ đợi số phận tối tăm đời
đời nơi hỏa ngục. **(questioned)** **18** Họ khoe khoang những
hành vi hư hỏng của mình, và lấy khoái lạc xác thịt làm

mồi nhử những người vừa thoát khỏi cuộc sống xấu xa,
kéo họ trở lại con đường tội lỗi. **19** Họ chủ trương và
truyền bá chủ nghĩa tự do; thật ra, họ đang làm nô lệ cho
sự đồi trụy. Vì hễ người ta bị thứ gì chủ trị, là làm nô lệ
cho thứ đó. **20** Khi một người đã thoát khỏi nếp sống tội
lỗi của trần gian nhờ biết Chúa Giê-xu là Đấng cứu rỗi
mình, mà còn trở về tội lỗi, làm nô lệ cho nó một lần
nữa, thì còn tệ hại hơn trước. **21** Chẳng thà đừng biết gì
về sự công chính, còn hơn là biết, rồi sau đó lại từ bỏ
những điều răn thánh đã truyền cho mình. **22** Thật đúng
như lời tục ngữ "Chó quay lại ăn đồ đã mửa." Và: "Heo
tắm rửa rồi lăn vào bùn."

3 Thưa anh chị em, đây là bức thư thứ hai tôi gửi đến
anh chị em yêu dấu, và trong cả hai thư, tôi đều nhắc
nhở anh chị em về những điều cần suy nghiệm chín
chắn. **2** Tôi muốn anh chị em nhớ những điều các nhà
tiên tri thánh đã nói từ trước và những điều Chúa chúng
ta và Đấng Cứu Rỗi đã truyền qua các sứ đồ của anh chị
em. **3** Trước hết, anh chị em nên nhớ vào thời cuối cùng
sẽ có nhiều người sống thác loạn theo dục vọng, cười
nhạo chân lý. **4** Họ mỉa mai: "Chúa Giê-xu hứa Ngài sẽ tái
lâm phải không? Vậy Ngài ở đâu chưa thấy đến? Ngài
chẳng bao giờ trở lại, vì từ khi có trời đất, mọi sự đều y
nguyên, chẳng có gì thay đổi!" **5** Họ cố tình quên đi sự
thật từ xưa, Đức Chúa Trời dùng lời Ngài sáng tạo vũ trụ;
đất ra từ nước và nước bao bọc nó. **6** Nhưng Ngài đã tiêu
diệt thế giới đầu tiên đó bằng một cơn nước lụt. **7** Chính
Đức Chúa Trời cũng phán bảo trời đất tồn tại, để dành
cho lửa thiêu đốt vào ngày phán xét, và tiêu diệt tất cả

những người vô đạo. **8** Anh chị em thân yêu, xin anh chị
em đừng quên sự thật này: Đối với Chúa, một ngày như
nghìn năm và nghìn năm như một ngày. **9** Không phải
Chúa chậm trễ thực hiện lời hứa như người ta tưởng.
Nhưng Ngài kiên nhẫn chờ đợi, vì không muốn ai bị hư
vong nên Ngài dành thêm thì giờ cho mọi người có dịp
ăn năn. **10** Ngày của Chúa chắc chắn đến, nhưng thình
lình như kẻ trộm. Vào ngày đó, các tầng trời sẽ vang rầm
biến mất, các thiên thể sẽ tiêu tan trong lửa hừng, địa
cầu và mọi công trình trên đó đều bị thiêu hủy cả. **11** Vì
mọi vật quanh mình rồi sẽ tiêu tan, chúng ta càng nên
sống cuộc đời thánh thiện, đạo đức! **12** Anh chị em nên
trông chờ ngày của Chúa và mong sao cho ngày ấy mau
tới. Ngày ấy, các tầng trời bị bốc cháy tiêu tan, các thiên
thể tan chảy trong lửa hừng. **13** Nhưng ngày ấy, chúng ta
sẽ được vào trời mới đất mới, nơi có công chính ngự trị,
như lời Ngài đã hứa. **14** Anh chị em thân yêu, trong khi
chờ đợi các việc đó xảy ra, hãy chuyên tâm sống thánh
thiện, ăn ở hòa thuận với mọi người, để Chúa vui lòng
khi Ngài trở lại. **15** Cũng hãy nhớ Chúa còn nhẫn nại chờ
đợi vì Ngài muốn chúng ta có thì giờ mang thông điệp
cứu rỗi đến cho người khác. Đây là những điều mà Phao-
lô, người anh thân yêu và thông thái của chúng ta, **16**
cũng đã nhắc trong nhiều bức thư. Nhưng lời giải luận
của ông có mấy phần khó hiểu, nên những người dốt nát,
không vững vàng đã xuyên tạc, như họ thường giải thích
sai các sách Thánh Kinh khác. Và kết quả là họ đã chuốc
lấy sự hủy diệt cho mình. **17** Anh chị em thân yêu, đã biết
những điều đó, anh chị em hãy đề cao cảnh giác, để khỏi

bị những lý thuyết sai lầm của bọn xảo trá ấy quyến rũ mà vấp ngã. **18** Nhưng anh chị em hãy tăng trưởng trong ơn phước Chúa và học biết nhiều hơn về Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu Rỗi chúng ta. Cầu xin vinh quang quy về Chúa hiện nay và suốt cả cõi đời đời! A-men. **(aiōn g165)**

I Giăng

1 Chúa Cứu Thế đã có từ ban đầu, từ trước khi sáng tạo
vũ trụ, thế mà chính mắt chúng tôi đã được hân hạnh
thấy Chúa, chính tai chúng tôi đã nghe Chúa dạy và tay
tôi đã rờ Chúa. Chúa là Lời Hằng Sống của Đức Chúa Trời.
2 Sự Sống đã đến trần gian và chúng tôi xin xác quyết
chúng tôi đã thấy Sự Sống ấy: Chúng tôi nói về Chúa Cứu
Thế, Nguồn Sống vĩnh cửu! Ngài ở với Chúa Cha và đã
xuống đời, sống với chúng tôi. **(aiōnios g166)** **3** Một lần nữa,
tôi xin nhắc lại, chúng tôi đang kể cho anh chị em những
điều mắt thấy tai nghe tường tận, để anh chị em có thể
cùng chúng tôi vui hưởng mối tương giao với Chúa Cha
và Con Ngài là Chúa Cứu Thế. **4** Chúng tôi viết cho anh
chị em những điều ấy để niềm vui chung của chúng ta
được hoàn toàn. **5** Đây là thông điệp Đức Chúa Trời giao
cho chúng tôi để truyền bá cho anh chị em: Đức Chúa
Trời là ánh sáng, trong Ngài không có chút bóng tối nào.
6 Vậy nếu ai nói mình thân thiết với Ngài, mà lại sống
trong bóng tối là người nói dối và không làm theo chân
lý. **7** Nếu chúng ta sống trong ánh sáng như Đức Chúa
Trời, chúng ta sẽ tương giao với nhau, và máu Chúa Giê-
xu, Con Ngài tẩy sạch tất cả tội lỗi chúng ta. **8** Nếu chúng
ta chối tội là chúng ta tự lừa dối và không chịu nhìn
nhận sự thật. **9** Nhưng nếu chúng ta xưng tội với Chúa,
Ngài sẽ giữ lời hứa tha thứ chúng ta và tẩy sạch tất cả lỗi
lầm chúng ta, đúng theo bản tính công chính của Ngài.
10 Nếu chúng ta bảo mình vô tội, là cho Đức Chúa Trời
nói dối, và lời Ngài không ở trong chúng ta.

2 Các con ơi, ta bảo các con điều ấy để các con xa lánh
tội lỗi. Nhưng nếu lỡ lầm phạm tội, các con sẽ được sự
bào chữa của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Toàn Thiện cầu
thay cho các con trước Chúa Cha. **2** Ngài đã lãnh hết
hình phạt tội lỗi loài người trên chính thân Ngài; Ngài hy
sinh tính mạng để chuộc tội cho chúng ta và cho cả nhân
loại. **3** Làm sao biết chắc chúng ta thuộc về Chúa? Hãy tự
xét mình xem chúng ta có thật sự làm theo những điều
Ngài truyền dạy không. **4** Những người chỉ nói suông:
"Tôi biết Đức Chúa Trời," mà không làm theo lời Chúa
dạy, là người nói dối. **5** Người vâng lời Chúa phải thể
hiện hoàn toàn tình yêu của Đức Chúa Trời. Theo tiêu
chuẩn ấy, chúng ta có thể biết mình thuộc về Chúa hay
không. **6** Ai nói mình thuộc về Đức Chúa Trời, phải sống
giống như Chúa Giê-xu đã sống. **7** Anh chị em thân yêu,
đây tôi không viết về một quy luật mới, nhưng là quy
luật cũ anh chị em đã có từ đầu, là điều anh chị em đã
nghe từ trước. **8** Tuy nhiên, lúc nào nó cũng mới mẻ, và
có hiệu lực—đối với anh chị em cũng như đối với Chúa.
Hễ chúng ta tuân theo quy luật "yêu thương"—thì bóng
tối trong đời sống chúng ta biến mất, và ánh sáng thật
của Chúa Cứu Thế bắt đầu chiếu rọi ngay. **9** Người nào
nói mình đi trong ánh sáng mà ghét anh chị em mình là
vẫn còn ở trong bóng tối. **10** Ai yêu thương anh chị em
mình thì sống trong ánh sáng, thấy rõ con đường mình
đi, không vấp ngã trong bóng tối tội lỗi. **11** Còn người
nào ghét anh chị em mình là còn quờ quạng trong bóng
tối, không biết mình đi đâu, vì bóng tối đã khiến họ mù
lòa không thấy đường. **12** Các con ơi, ta viết những điều

này cho các con, là con cái Đức Chúa Trời vì tội lỗi các
con đã được tha trong Danh Chúa Giê-xu. **13** Tôi viết
những điều này cho các bậc phụ lão, vì quý vị đã biết
Chúa Cứu Thế, Đấng hiện hữu từ thuở ban đầu. Ta viết
cho các thanh niên, vì các bạn đã thắng Sa-tan. **14** Ta
cũng đã viết cho các thiếu nhi vì các con đã biết Đức
Chúa Trời, Cha chúng ta. Tôi đã viết cho các bậc phụ
lão, những người đã biết Chúa Cứu Thế, Đấng sống từ
thuở ban đầu. Tôi đã viết cho các bạn thanh niên vì các
bạn khỏe mạnh. Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng các
bạn, và các bạn đã thắng Sa-tan. **15** Đừng yêu thế gian và
những gì thuộc về thế gian, vì nếu yêu thế gian, anh chị
em chứng tỏ mình không thật lòng yêu Đức Chúa Trời.
16 Tất cả những thứ trần tục, những tham dục của thân
xác, đam mê của mắt, và kiêu ngạo của đời đều không do
Đức Chúa Trời, nhưng ra từ thế gian. **17** Thế gian đang
suy vong và tham dục nó cũng bị tiêu diệt, nhưng ai làm
theo ý muốn Đức Chúa Trời sẽ còn lại đời đời. **(aiōn g165)**
18 Các con ơi, giờ cuối cùng đã đến. Các con đã nghe kẻ
chống Chúa Cứu Thế sẽ tới và nhiều người "chống Chúa"
đã xuất hiện. Điều đó cho chúng ta biết chắc ngày tận
thế đã gần. **19** Những kẻ "chống Chúa" trước kia ở trong
giáo hội, nhưng họ không thuộc về chúng ta, vì nếu là
người của chúng ta, họ đã ở trong hàng ngũ chúng ta.
Họ đã bỏ đi, chứng tỏ họ không thuộc về chúng ta. **20**
Nhưng vì được Chúa Thánh Linh xức dầu, nên tất cả các
con đều biết Chân lý. **21** Vì thế, ta viết cho các con như
những người đã biết phân biệt chân giả, chứ không phải
như người chưa biết; vì điều giả dối không ra từ chân

lý. **22** Ai là kẻ nói dối? Đó là kẻ nói Giê-xu không phải là
Chúa Cứu Thế. Nó chống nghịch Chúa vì nó không tin
Chúa Cha và Chúa Con. **23** Người nào không tin Chúa Cứu
Thế là Con Đức Chúa Trời, cũng không thể nào được
Chúa Cha nhận làm con. Nhưng ai có Chúa Cứu Thế thì
cũng được làm con Đức Chúa Trời. **24** Vậy, hãy vững tin
những điều các con đã học từ ban đầu. Như thế, các con
sẽ luôn luôn được tương giao mật thiết với Chúa Cha và
Chúa Con. **25** Chính Đức Chúa Trời đã hứa ban cho chúng
ta sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **26** Ta viết những điều đó
về những kẻ lừa gạt đang tìm cách dẫn các con đi lạc. **27**
Nhưng các con đã tiếp nhận Chúa Thánh Linh vào tâm
hồn, nên chẳng cần ai dạy bảo nữa, vì Ngài đã dạy các
con mọi sự. Chúa Thánh Linh là chân lý, Ngài không hề
nói dối. Và như Ngài đã dạy, các con phải sống mãi trong
Chúa Cứu Thế, đừng bao giờ xa Ngài. **28** Vậy, các con ơi,
hãy duy trì mối tương giao phước hạnh với Chúa Cứu
Thế, để khi Ngài đến, các con đầy lòng tin tưởng, không
phải hổ thẹn lúc gặp Ngài. **29** Vì chúng ta biết Đức Chúa
Trời là công chính, nên ai làm điều công chính mới là
con cái Đức Chúa Trời.

3 Hãy xem Chúa Cha yêu chúng ta biết bao: Ngài cho
chúng ta được mang danh "con cái Chúa," và chúng ta
đích thật là con cái Ngài! Nhưng người đời không biết
chúng ta là con cái Chúa vì họ không biết Ngài. **2** Anh chị
em thân yêu, hiện nay chúng ta đã là con cái Đức Chúa
Trời. Mặc dù chưa biết hết tương lai nhưng chúng ta
biết chắc khi Chúa trở lại, chúng ta sẽ giống như Ngài
vì chúng ta sẽ thấy chính Ngài. **3** Ai có niềm hy vọng

ấy sẽ giữ mình tinh khiết vì Chúa Cứu Thế thật là tinh khiết. **4** Nhưng người nào phạm tội là phạm luật Đức Chúa Trời, vì tội lỗi là phạm pháp. **5** Anh chị em biết Chúa Cứu Thế đã xuống đời làm người để tiêu diệt tội lỗi chúng ta, trong Ngài không có tội lỗi. **6** Vậy nếu chúng ta cứ sống trong Ngài; và vâng phục Ngài, chúng ta cũng sẽ không phạm tội; còn những người tiếp tục phạm tội, là không biết Chúa và không thuộc về Ngài. **7** Các con ơi, đừng để ai lừa gạt các con. Ai làm điều công chính là người công chính, giống như Chúa là Đấng công chính. **8** Còn ai phạm tội là thuộc về ma quỷ; vì nó đã phạm tội từ đầu và tiếp tục phạm tội mãi. Nhưng Con Đức Chúa Trời đã vào đời để tiêu diệt công việc của ma quỷ. **9** Không người nào được Đức Chúa Trời tái sinh lại tiếp tục cuộc sống tội lỗi, vì đã có sức sống của Đức Chúa Trời. **10** Như thế, chúng ta có thể phân biệt ai là con cái Đức Chúa Trời và ai thuộc về quỷ vương. Người nào sống trong tội lỗi và không yêu thương anh chị em chứng tỏ mình không thuộc về Đức Chúa Trời. **11** Đây là thông điệp Ngài ban cho chúng ta từ đầu là: Hãy yêu thương nhau. **12** Chúng ta đừng như Ca-in, người theo Sa-tan và giết em mình. Tại sao Ca-in giết em? Vì Ca-in làm điều xấu, còn A-bên làm điều tốt. **13** Vậy, anh chi em yêu dấu đừng ngạc nhiên khi người đời thù ghét các anh chị em. **14** Yêu thương anh chị em tín hữu chứng tỏ chúng ta đã thoát chết nơi hỏa ngục để hưởng sự sống vĩnh cửu. Nhưng ai không yêu thương người khác là lao mình vào cõi chết đời đời. **15** Ai ghét anh chị em mình là kẻ giết người; đã giết người làm sao có sự sống bất

diệt? (aiōnios g166) **16** Chúa Cứu Thế đã nêu gương yêu
thương khi Ngài hy sinh tính mạng vì chúng ta. Vậy
chúng ta cũng phải xả thân vì anh chị em trong Chúa. **17**
Nếu một tín hữu có của cải sung túc, thấy anh chị em
mình thiếu thốn mà không chịu giúp đỡ, làm sao có thể
gọi là người có tình thương của Đức Chúa Trời? **18** Các
con ơi, đừng yêu thương đầu môi chót lưỡi, nhưng phải
thật lòng yêu thương người khác và bày tỏ tình yêu đó
bằng hành động. **19** Khi đã chứng tỏ tình yêu bằng hành
động, chúng ta biết chắc mình thuộc về Đức Chúa Trời,
và lương tâm chúng ta sẽ thanh thản khi đứng trước
mặt Ngài. **20** Nhưng nếu lương tâm lên án chúng ta vì
làm điều quấy, thì Chúa lại càng thấy rõ hơn cả lương
tâm chúng ta, vì Ngài biết hết mọi việc. **21** Anh chị em
thân yêu, nếu lương tâm chúng ta thanh thản, chúng ta
có thể mạnh dạn, vững tin đến gần Chúa, **22** và nhận
được mọi điều chúng ta cầu xin, vì chúng ta vâng phục
Ngài và làm mọi điều vui lòng Ngài. **23** Đức Chúa Trời
dạy chúng ta phải tin Danh Con Ngài là Chúa Cứu Thế
Giê-xu và yêu thương lẫn nhau. **24** Người nào vâng lệnh
Đức Chúa Trời là người sống trong lòng Đức Chúa Trời
và có Đức Chúa Trời sống trong lòng. Ta biết Đức Chúa
Trời sống trong lòng ta vì Thánh Linh Ngài ngự trong ta.

4 Anh chị em thân yêu, đừng vội tin những người tự cho
mình được thần linh cảm ứng: Trước hết phải thử xem
thần linh này có từ Đức Chúa Trời không. Vì hiện nay đã
có các tiên tri giả xuất hiện nhiêu nơi trong thế gian. **2**
Muốn biết điều họ giảng dạy có thật do Chúa Thánh Linh
cảm ứng không, chỉ cần xem nó có phù hợp giáo lý “Chúa

Cứu Thế Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, đã trở thành người, mang thân thể con người" hay không. Nếu có, đó là do Đức Chúa Trời. **3** Nếu không, lời giảng dạy họ không do Đức Chúa Trời, nhưng do thần linh của Kẻ Chống Chúa, như anh chị em đã nghe nó sẽ xuất hiện. Hiện nay tinh thần chống Chúa đã biểu lộ trên thế giới. **4** Các con thân yêu! Các con đã thuộc về Đức Chúa Trời và chiến thắng những người chống nghịch Chúa Cứu Thế, vì trong các con có Đấng mạnh mẽ hơn thần linh ở trong thế gian. **5** Những người đó thuộc về thế gian, dĩ nhiên họ chú trọng những việc trần tục, nên người đời chú ý nghe họ. **6** Nhưng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, nên người nào thuộc về Đức Chúa Trời mới nghe chúng ta. Ai không thuộc về Đức Chúa Trời thì chẳng chịu nghe chúng ta. Căn cứ vào đó, chúng ta phân biệt được Thần Chân Lý với thần lầm lạc. **7** Anh chị em thân yêu, chúng ta hãy yêu thương nhau, vì tình yêu phát xuất từ Đức Chúa Trời. Những người biết yêu thương chứng tỏ họ là con cái Đức Chúa Trời, và biết rõ Đức Chúa Trời. **8** Ai không yêu thương là chưa biết Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời chính là Tình yêu. **9** Đức Chúa Trời biểu lộ tình yêu khi sai Con Ngài xuống thế chịu chết để đem lại cho chúng ta sự sống vĩnh cửu. **10** Nhìn hành động đó, chúng ta hiểu được đâu là tình yêu đích thực: Không phải chúng ta yêu Đức Chúa Trời trước, nhưng Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta, sai Con Ngài đến hy sinh chuộc tội chúng ta. **11** Anh chị em thân yêu, Đức Chúa Trời đã yêu thương chúng ta đến thế, hẳn chúng ta phải yêu thương nhau. **12** Dù chúng ta chưa thấy được Đức Chúa Trời, nhưng

một khi chúng ta yêu thương nhau, Đức Chúa Trời sống
trong chúng ta và tình yêu Ngài trong chúng ta càng
tăng thêm mãi. **13** Chúa đã ban Chúa Thánh Linh vào
lòng chúng ta để chứng tỏ chúng ta đang ở trong Ngài và
Ngài ở trong chúng ta. **14** Hơn nữa, chính mắt chúng
tôi đã chứng kiến và bây giờ chúng tôi loan báo cho cả
thế giới biết Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống đời
làm Đấng Cứu Rỗi giải thoát nhân loại. **15** Ai tin và xưng
nhận Chúa Cứu Thế là Con Đức Chúa Trời đều được Đức
Chúa Trời ngự trong lòng, và được ở trong Đức Chúa
Trời. **16** Chúng ta biết và tin lòng yêu thương của Đức
Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Tình Yêu. Ai sống trong tình
yêu là sống trong Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sống
trong họ. **17** Chúng ta càng sống với Chúa Cứu Thế, tình
yêu trong chúng ta sẽ ngày càng phong phú, hoàn toàn.
Như thế, đến ngày phán xét, chúng ta có thể vững lòng
gặp mặt Chúa, không chút hổ thẹn, vì chúng ta đã yêu
Ngài như Ngài yêu chúng ta. **18** Đối với Đấng yêu thương
chúng ta hết lòng, ta không có gì phải sợ sệt; tình yêu
trọn vẹn của Ngài xóa tan mọi khiếp sợ trong chúng ta.
Nếu chúng ta sợ, tức là còn lo Ngài có thể hình phạt ta,
nghĩa là chúng ta chưa tin chắc Ngài thật tình yêu chúng
ta. **19** Như thế, chúng ta yêu Chúa vì Ngài yêu chúng ta
trước. **20** Nếu có ai bảo: "Tôi yêu Đức Chúa Trời," mà vẫn
thù ghét anh chị em là nói dối, vì nếu không thương anh
chị em trước mặt, làm sao yêu Đức Chúa Trời mình chưa
trông thấy? **21** Chính Đức Chúa Trời cũng đã truyền dạy:
Ai yêu Đức Chúa Trời cũng phải yêu anh chị em mình.

5 Ai tin Giê-xu là Chúa Cứu Thế, đều là con cái Đức Chúa
Trời, và ai yêu Đức Chúa Trời cũng phải yêu con cái Ngài.
2 Yêu thương con cái Đức Chúa Trời chứng tỏ lòng yêu
thương và vâng phục điều luật của Đức Chúa Trời. **3** Yêu
thương Đức Chúa Trời là tuân lệnh Ngài; việc ấy chẳng
có gì khó khăn, **4** vì mỗi con cái Đức Chúa Trời đều có
thể nhờ đức tin mà chiến thắng tội lỗi, tham dục của
thế gian. **5** Ai có thể chiến thắng thế gian, ngoài những
người tin Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời? **6** Chúng ta
biết Chúa Cứu Thế là Con Đức Chúa Trời, vì chính Đức
Chúa Trời đã từ trời xác nhận lúc Chúa Giê-xu chịu lễ
báp-tem, và khi Ngài chịu chết trên cây thập tự—vâng,
chẳng những lúc Chúa chịu báp-tem mà cả lúc Ngài hy
sinh tính mạng. Thánh Linh là Thần Chân lý, cũng chứng
nhận Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời? **7** Chúng ta có
ba bằng chứng: **8** Thánh Linh, nước, và huyết; cả ba đều
hiệp một. **9** Nếu đã tin lời chứng của loài người, chúng ta
càng phải tin lời chứng của Đức Chúa Trời: Ngài tuyên
bố Chúa Cứu Thế là Con Ngài. **10** Ai tin Con Đức Chúa
Trời đều biết lời chứng của Đức Chúa Trời là chân thật.
Không tin Con Đức Chúa Trời cũng như bảo Đức Chúa
Trời nói dối, vì cho lời Đức Chúa Trời phán về Con Ngài
không đúng sự thật. **11** Đức Chúa Trời đã tuyên bố Ngài
ban cho chúng ta sự sống vĩnh cửu và Chúa Cứu Thế là
Nguồn Sống. **(aiōnios g166)** **12** Ai tiếp nhận Con Đức Chúa
Trời mới có sự sống. Ai khước từ Con Đức Chúa Trời làm
sao có sự sống được? **13** Tôi viết điều đó để anh chị em
biết rõ nhờ tin Con Đức Chúa Trời mà anh chị em được
sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **14** Chúng ta biết chắc chắn

khi cầu xin điều gì hợp ý Chúa thì Ngài nghe chúng ta. **15** Một khi biết rõ Chúa đang nghe bất cứ điều gì chúng ta cầu xin, thì chúng ta vững tin Ngài sẽ nhậm lời cầu nguyện. **16** Nếu anh chị em thấy có tín hữu nào phạm tội không đến nỗi chết, hãy cầu xin Chúa tha thứ người ấy. Chúa sẽ cho người ấy sống, nếu người đó không phạm tội đáng chết. Nhưng cũng có tội đưa tới cái chết, nếu họ phạm tội đó thì cầu nguyện cũng vô ích. **17** Mọi hành vi không chính đáng đều là tội, nhưng có tội không đáng chết. **18** Những ai được Đức Chúa Trời sinh thành không còn tiếp tục phạm tội, vì Chúa Cứu Thế, Con Ngài, bảo vệ họ và quỷ vương không thể động chạm đến họ được. **19** Chúng ta biết mình là con cái Đức Chúa Trời, còn cả thế giới đều ở dưới quyền thống trị của quỷ vương. **20** Chúng ta cũng biết Chúa Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời, đã đến giúp chúng ta hiểu biết và tìm gặp Đức Chúa Trời Chân Thật. Hiện nay, chúng ta đang sống trong Đức Chúa Trời Chân Thật vì chúng ta ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Con Ngài, Ngài là Đức Chúa Trời Chân Thật và Nguồn Sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **21** Các con thân yêu, hãy xa lánh những thần tượng có thể chiếm ngai của Chúa trong lòng các con!

II Giăng

1 Đây là thư của Giăng, một trưởng lão của Hội Thánh.
Kính lời chào thăm bà và quý Hội Thánh mà tôi cũng như
tất cả những người đã biết chân lý đều rất yêu mến— **2**
vì chân lý tồn tại trong chúng ta và ở với chúng ta muôn
đời. **(aiōn g165)** **3** Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và
Chúa Cứu Thế Giê-xu—Con Ngài—ban cho chúng ta ơn
phước, nhân từ, bình an trong chân lý và tình yêu. **4** Tôi
rất vui mừng được gặp một số anh chị em tín hữu của
quý Hội Thánh tại đây và thấy họ sống theo chân lý như
Chúa Cha đã truyền dạy chúng ta. **5** Thưa bà và các anh
chị em, tôi xin ân cần nhắc nhở quy luật Đức Chúa Trời
ban cho chúng ta từ đầu là chúng ta phải yêu thương
nhau. **6** Nếu chúng ta yêu Đức Chúa Trời, chúng ta phải
thực hành mệnh lệnh Ngài, và ngay từ ban đầu Ngài
dạy chúng ta phải yêu thương nhau. **7** Hãy coi chừng
các lãnh đạo giả dối đã xuất hiện ở nhiều nơi; họ không
tin Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến thế gian trong hình hài
xương thịt như chúng ta. Đó là người lừa gạt, kẻ phản
Chúa Cứu Thế. **8** Anh chị em hãy đề phòng, đừng đánh
mất thành quả mà anh chị em đã dày công gây dựng,
nhưng hãy cố gắng để lãnh trọn phần thưởng nơi Chúa.
9 Vì nếu anh chị em xa lìa lời dạy của Chúa Giê-xu, anh
chị em sẽ mất Đức Chúa Trời, nhưng nếu anh chị em
vâng giữ giáo huấn của Chúa Cứu Thế, anh chị em sẽ có
cả Chúa Cha và Chúa Con. **10** Nếu có ai đến giảng dạy anh
chị em mà không tin lời dạy của Chúa Giê-xu, đừng rước
họ vào nhà, cũng đừng hoan nghênh họ. **11** Nếu tiếp đón
họ là đồng lõa với họ làm việc ác. **12** Tôi còn có nhiều

điều cần nói, nhưng không muốn viết ra đây. Mong sẽ có
dịp đến thăm bà và các anh chị em để chúng ta trực tiếp
nói hết mọi chuyện với nhau thì tốt hơn, lúc ấy tất cả
chúng ta đều vui mừng trọn vẹn. **13** Các tín hữu tại đây
kính lời chào thăm bà và quý Hội Thánh.

III Giăng

1 Đây là thư của Giăng, một trưởng lão. Kính gửi anh
Gai-út thân mến, người mà tôi quý mến trong chân lý. **2**
Thưa anh, tôi cầu nguyện cho anh được mọi việc tốt đẹp,
cho thể xác anh được khỏe mạnh như tâm linh anh. **3**
Tôi rất vui mừng vì gặp mấy anh chị em ghé thăm cho
biết anh vẫn giữ lòng trung tín và sống theo chân lý. **4**
Được nghe những tin mừng ấy về các tín hữu mình đã
dìu dắt đến với Chúa, thật không có gì vui hơn. **5** Thưa
anh, anh thật trung tín với Chúa khi các nhà truyền giáo
ghé qua nơi anh đều được anh tiếp đãi nồng hậu dù anh
chưa từng quen biết. **6** Họ đến đây kể cho Hội Thánh biết
về các công tác bác ái của anh. Tôi rất hài lòng nghe anh
tiễn chân họ cách hào phóng. Đó là một nghĩa cử tốt đẹp
trước mặt Chúa. **7** Họ ra đi vì Chúa, không nhận thức ăn,
quần áo, tiền bạc gì của người không tin. **8** Chúng ta nên
tiếp đãi những người ấy để dự phần phục vụ và truyền
bá chân lý. **9** Tôi đã gửi Hội Thánh một bức thư vắn tắt
về vấn đề này, nhưng Điô-trép, người ưa cầm đầu các tín
hữu, không chịu nhìn nhận thẩm quyền của chúng ta. **10**
Vì thế, nếu tôi tới được, tôi sẽ đưa ra ánh sáng những
việc anh ấy làm, là dùng các luận điệu hiểm độc để vu
cáo chúng ta. Đã thế còn chưa thỏa, anh ta lại khước từ
không tiếp rước các nhà truyền giáo, và có ai tiếp rước,
anh ta lại ngăn cản và khai trừ. **11** Anh thân mến, đừng
để gương xấu đó ảnh hưởng đến anh. Hãy tiến hành
những việc tốt lành. Nên nhớ rằng, ai làm lành chứng tỏ
mình là con Đức Chúa Trời, còn người làm ác chứng tỏ
mình hoàn toàn cách biệt với Ngài. **12** Nhưng Đê-mê-triu

thì ai cũng khen, một người thật sự sống đạo. Chúng tôi xác nhận điều ấy, và anh thừa biết chúng tôi luôn luôn nói thật. **13** Tôi còn có nhiều điều cần nói, nhưng không muốn viết ra đây. **14** Mong sớm gặp anh để trực tiếp nói chuyện thì tốt hơn. Cầu xin sự bình an ở với anh. Các tín hữu ở đây gửi lời chào thăm anh. Xin cho tôi gửi lời thăm các thân hữu từng người một.

Giu-đe

1 Đây là thư của Giu-đe, đầy tớ Chúa Cứu Thế Giê-xu và
là em Gia-cơ. Kính gửi các anh chị em tín hữu khắp nơi,
là những người được Đức Chúa Trời lựa chọn và yêu
thương. **2** Cầu chúc anh chị em được thương xót, bình
an, và yêu thương dồi dào từ Đức Chúa Trời. **3** Anh chị
em thân mến, trước kia tôi nhiệt thành viết cho anh
chị em về ơn cứu rỗi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta,
nhưng nay, tôi thấy cần khuyên nhủ anh chị em hãy tích
cực bảo vệ chân lý mà Đức Chúa Trời ban cho dân thánh
Ngài một lần là đủ hết. **4** Tôi nói vậy, vì có vài phần tử vô
đạo trà trộn vào hàng ngũ anh chị em tuyên bố rằng sau
khi tin Chúa, chúng ta muốn làm gì cũng được, không
còn sợ Đức Chúa Trời phán xét nữa. Số phận bọn người
đó đã được định đoạt từ lâu rồi, vì họ từ bỏ Đấng Chủ tể
duy nhất là Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. **5** Tôi
xin nhắc lại sự thật anh chị em đã biết: Dù Chúa cứu cả
một dân tộc ra khỏi Ai Cập, nhưng sau đó Ngài trừ diệt
những người không chịu tin cậy vâng phục Ngài. **6** Anh
chị em nên nhớ, những thiên sứ không chịu giữ địa vị
của mình mà sa vào tội lỗi đã bị Đức Chúa Trời xiềng lại
mãi mãi trong ngục tối để đợi ngày phán xét. **(aïdios g126)**
7 Cũng đừng quên hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng
các thị trấn chung quanh đầy dẫy mọi thứ dâm ô, kể
cả tình dục đồng giới. Các thành phố ấy đều bị lửa tiêu
diệt và trở thành tấm gương cảnh cáo cho chúng ta biết
có một hỏa ngục cháy đời đời để hình phạt tội nhân.
(aiōnios g166) **8** Thế mà những người lầm lạc kia cứ sống
mãi cuộc đời gian ác, làm nhơ nhuốc thân thể, khinh bỉ

mọi uy quyền và chế giễu cả các bậc tà linh cường bạo. **9** Đến như Mi-ca-ên, là một trong những vị thiên sứ lớn nhất, khi tranh luận với quỷ vương về thi hài Môi-se, cũng chẳng dám nặng lời tố cáo mà chỉ nói: "Cầu Đức Chúa Trời khiển trách ngươi!" **10** Còn bọn này hễ điều gì không hiểu cũng đem ra nhạo cười chế giễu hết, như đám súc vật vô tri, muốn gì làm nấy, để rồi hủy hoại linh hồn mình. **11** Thật khốn cho họ! Họ đã đi con đường sa đọa của Ca-in, vì ham lợi mà theo vết xe đổ của Ba-la-am và phản nghịch như Cô-rê để rồi bị tiêu diệt. **12** Những người này ngồi dự tiệc yêu thương với anh chị em trong Hội Thánh, như một vết nhơ giữa anh chị em, chỉ lo đùa giỡn cười cợt và ăn cho đầy bụng, chứ chẳng để ý gì đến người khác. Bọn họ cũng như đám mây bạt theo chiều gió không thể đổ mưa, hứa hẹn nhiều mà đem lại chẳng bao nhiêu, như cây ăn trái mà đến mùa lại không ra trái. Họ chẳng những hư vong, mà còn chết tới hai lần, đã bật rễ mất gốc, lại còn bị thiêu đốt. **13** Họ để lại phía sau những tủi nhục nhuốc nhơ như đám bọt biển bẩn thỉu trôi bập bềnh theo những lượn sóng tấp vào bờ. Họ vụt sáng như mảnh sao băng, để rồi vĩnh viễn rơi vào vùng tối tăm mù mịt. **(aiōn g165)** **14** Hê-nóc, vị tổ bảy đời sau A-đam đã nói tiên tri về họ rằng: "Trông kìa, Chúa đang ngự đến với muôn triệu thánh đồ. **15** Chúa sẽ đem bọn người vô đạo ra xét xử, sẽ phanh phui những hành vi chống nghịch Đức Chúa Trời và những lời lẽ ngạo mạn họ nói phạm đến Ngài." **16** Lúc nào họ cũng ta thán, oán trách, theo đuổi dục vọng xấu xa, kiêu căng phách lối, phỉnh nịnh người ta để lợi dụng. **17** Anh chị em thân

yêu, chắc anh chị em còn nhớ, các sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu đã từng nói cho anh chị em biết rằng, **18** đến thời kỳ cuối cùng sẽ có những người khinh bạc giễu cợt hết mọi thứ, chỉ biết sống theo dục vọng xấu xa. **19** Họ hay gây chia rẽ xáo trộn, ưa nếp sống vật chất, vì không có Chúa Thánh Linh. **20** Thưa anh chị em thân yêu, về phần anh chị em, hãy xây dựng cuộc sống thật vững mạnh trên nền tảng đức tin thánh thiện, hãy học tập cầu nguyện trong quyền năng Chúa Thánh Linh. **21** Hãy ở luôn trong vòng tay yêu thương của Đức Chúa Trời trong khi chờ đợi Chúa Cứu Thế Giê-xu nhân từ hoàn thành sự sống vĩnh cửu trong anh chị em. **(aiōnios g166)** **22** Hãy tỏ lòng thương xót những người phân tâm, dao động, **23** đưa tay vực họ ra khỏi lửa. Đối với người khác, phải vừa thương vừa sợ, ghét cả những tấm áo bị tội lỗi họ làm ô uế. **24** Cầu xin tất cả vinh quang thuộc về Đức Chúa Trời, Đấng thừa sức gìn giữ anh chị em thánh khiết trọn vẹn, không vấp ngã, và đem anh chị em vào nơi ngự vinh quang của Ngài, giữa những tiếng reo vui bất tận. **25** Tất cả vinh quang Ngài đều quy về Đức Chúa Trời duy nhất, Đấng Cứu Rỗi chúng ta do Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. Vâng, tất cả vinh quang, uy nghiêm, sức mạnh, và quyền thế đều thuộc về Chúa từ trước vô cùng, hiện nay, và cho đến đời đời! A-men. **(aiōn g165)**

Khải Huyền

1 Đây là mặc khải của Chúa Cứu Thế Giê-xu mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để bày tỏ cho các tôi tớ Ngài những việc sắp phải xảy ra. Ngài đã sai thiên sứ trình bày mặc khải này cho Giăng, tôi tớ Ngài. **2** Giăng đã trung tín tường thuật mọi điều ông đã chứng kiến. Đây là bản tường thuật về lời của Đức Chúa Trời và về lời chứng của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **3** Phước cho người đọc sách này cũng như người nghe và thực hành, vì kỳ hạn đã gần rồi.
4 Đây là thư của Giăng gửi cho bảy Hội Thánh xứ Tiểu Á. Cầu chúc anh chị em được ơn phước và bình an từ Đức Chúa Trời, là Đấng đã có, hiện có, và còn đời đời, từ Chúa Thánh Linh ở trước ngai Ngài **5** và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là nhân chứng thành tín, Đấng sống lại đầu tiên từ cõi chết, và có uy quyền trên tất cả vua chúa trên thế gian. Tất cả vinh quang thuộc về Chúa, Đấng đã yêu thương chúng ta, dùng máu Ngài tẩy sạch tội lỗi chúng ta. **6** Chúa đã làm cho chúng ta trở nên công dân Vương Quốc Chúa, làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời là Cha. Cầu xin vinh quang và uy quyền thuộc về Ngài mãi mãi vô tận! A-men. **(aiōn g165)** **7** Này! Ngài đến giữa áng mây Mọi mắt sẽ trông thấy Ngài— những người đã đâm Ngài cũng thấy. Mọi dân tộc trên thế giới sẽ khóc than vì Ngài. Thật đúng như lời! A-men! **8** Chúa là Đức Chúa Trời phán: “Ta là An-pha và Ô-mê-ga—là đầu tiên và cuối cùng. Ta là Đấng hiện có, đã có, và còn đời đời—là Đấng Toàn Năng.”
9 Tôi là Giăng, thân hữu của anh chị em, cùng chia sẻ hoạn nạn và dự phần trong Vương Quốc Đức Chúa Trời với anh chị em. Tôi ở tù trên đảo Bát-mô này, vì truyền

giảng Đạo Đức Chúa Trời và làm chứng cho Chúa Giê-xu. **10** Nhằm ngày của Chúa, tôi được Thánh Linh cảm
và nghe có tiếng gọi sau lưng vang dội như tiếng loa:
11 "Hãy ghi chép những điều con thấy và gửi cho bảy
Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-miệc-nơ, Bẹt-găm, Thi-a-ti-rơ,
Sạt-đe, Phi-la-đen-phi, và Lao-đi-xê." **12** Quay lại để xem
ai vừa nói, tôi thấy bảy giá đèn bằng vàng. **13** Giữa các
giá đèn có ai giống như Con Người, mặc áo dài, ngực
thắt đai vàng. **14** Tóc Ngài trắng như lông chiên, như
tuyết, mắt sáng như ngọn lửa, **15** chân như đồng sáng
loáng trong lò, tiếng nói vang ầm như thác đổ. **16** Tay
phải Ngài cầm bảy ngôi sao, miệng có thanh gươm hai
lưỡi sắc bén, mặt sáng rực như mặt trời chói lọi giữa
trưa. **17** Vừa thấy Chúa, tôi ngã xuống chân Ngài như
chết. Nhưng Ngài đặt tay phải lên mình tôi, ôn tồn bảo:
"Đừng sợ, Ta là Đầu Tiên và Cuối Cùng. **18** Là Đấng Sống,
Ta đã chết, nhưng nay Ta sống đời đời, giữ chìa khóa cõi
chết và âm phủ. **(aiōn g165, Hadēs g86)** **19** Vậy, hãy ghi chép
những việc con vừa thấy và những việc sắp xảy ra. **20**
Đây là ý nghĩa bảy ngôi sao trong tay phải Ta và bảy giá
đèn bằng vàng: Bảy ngôi sao là bảy thiên sứ của bảy Hội
Thánh, còn bảy giá đèn là bảy Hội Thánh."

2 "Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Ê-phê-sô. Đây là
thông điệp của Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay phải và
đi lại giữa bảy giá đèn bằng vàng: **2** Ta biết công việc
con, nỗi lao khổ và lòng nhẫn nại của con. Ta biết con
không thể dung thứ người ác. Con đã thử nghiệm những
người mạo xưng là sứ đồ nhưng không phải là sứ đồ. **3**
Con đã nhẫn nại chịu khổ vì Danh Ta, không biết mỏi

mệt. **4** Nhưng Ta khiển trách con vì con đã đánh mất
tình yêu ban đầu, khi con mới theo Ta. **5** Hãy nhớ lại con
đã sa sút từ đâu! Phải ăn năn và làm những việc con đã
làm ban đầu. Nếu không, Ta sẽ sớm đến, cất bỏ giá đèn
con khỏi chỗ nó. **6** Tuy nhiên con còn một ưu điểm: Con
ghét công việc của phái Ni-cô-la mà Ta cũng ghét nữa. **7**
Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe lời Chúa Thánh Linh kêu
gọi các Hội Thánh. Những người chiến thắng, Ta sẽ cho
ăn trái cây hằng sống trong Vườn của Đức Chúa Trời." **8**
"Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Si-miệc-nơ. Đây là
thông điệp của Đấng Đầu Tiên và Cuối Cùng, Đấng đã
chết và sống lại: **9** Ta biết nỗi gian khổ, sự nghèo thiếu
của con—nhưng thật ra con giàu có. Ta cũng nghe lời
vu cáo của những người mạo danh người Do Thái, con
cái Đức Chúa Trời, mà thật ra là hội viên của Sa-tan. **10**
Đừng sợ những nỗi gian khổ sắp đến. Này, ma quỷ sẽ
thử thách con, tống giam một vài người vào ngục tối.
Con sẽ chịu khổ nạn trong mười ngày. Hãy trung thành
với Ta dù phải chết, Ta sẽ cho con vương miện của sự
sống vĩnh viễn. **11** Ai có tai hãy lắng nghe lời Chúa Thánh
Linh kêu gọi các Hội Thánh. Những người chiến thắng sẽ
không bị chết lần thứ hai." **12** "Hãy viết cho thiên sứ
của Hội Thánh Bẹt-găm. Đây là thông điệp của Đấng có
thanh gươm hai lưỡi sắc bén: **13** Ta biết nơi con ở là ngai
của Sa-tan. Tuy nhiên, con đã giữ vững đức tin, không
chối bỏ Danh Ta, ngay cả lúc An-ty-ba, nhân chứng trung
thành của Ta, bị giết tại Bẹt-găm, là nơi Sa-tan ở. **14**
Nhưng Ta phải khiển trách con vài điều. Con có những
người theo đường lối của Ba-la-am, người đã dạy Ba-lác

cách quyến rũ người Ít-ra-ên phạm tội gian dâm và ăn
của cúng thần tượng. **15** Con cũng có những người theo
phái Ni-cô-la. **16** Vậy, hãy ăn năn, nếu không Ta sẽ sớm
đến, dùng thanh gươm ở miệng Ta đánh dẹp bọn đó. **17**
Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe lời Chúa Thánh Linh kêu
gọi các Hội Thánh. Những người chiến thắng, Ta sẽ cho
ăn ma-na giữ kín. Ta sẽ cho mỗi người một viên đá trắng
ghi tên mới Ta đặt cho, ngoài người nhận lãnh không
ai biết được." **18** "Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh
Thi-a-ti-rơ. Đây là thông điệp của Con Đức Chúa Trời,
Đấng có mắt sáng như ngọn lửa, chân như đồng tinh
luyện trong lò: **19** Ta biết những việc con làm với tình
yêu thương, đức tin, tinh thần phục vụ và lòng nhẫn nại.
Con sẽ còn làm nhiều hơn nữa. **20** Nhưng đây là điều Ta
khiển trách. Con dung túng cho Giê-sa-bên, người tự
xưng là nữ tiên tri, nhưng dạy dỗ và quyến rũ các đầy tớ
Ta phạm tội gian dâm và ăn của cúng thần tượng. **21** Ta
đã cho nó thì giờ ăn năn, nhưng nó không chịu từ bỏ tội
gian dâm. **22** Vậy, Ta sẽ khiến nó chịu đau đớn kinh khiếp
trên giường bệnh, cũng như những người gian dâm với
nó, trừ khi chúng nó ăn năn. **23** Ta sẽ trừ diệt con cái nó,
và mọi Hội Thánh sẽ biết Ta là Đấng thăm dò lòng dạ loài
người. Ta sẽ báo ứng mỗi người tùy công việc họ làm. **24**
Riêng những người tại Thi-a-ti-rơ không chịu theo tà
thuyết này—không học đòi điều họ gọi là 'lẽ thâm thúy
của Sa-tan'—Ta sẽ không để các con mang gánh nặng gì
khác, **25** miễn là các con giữ vững điều mình có cho tới
khi Ta đến. **26** Những người nào chiến thắng và tiếp tục
làm công việc Ta đến cuối cùng, Ta sẽ cho quyền thống

trị các nước. **27** Họ sẽ cai trị bằng một cây trượng sắt và
đập tan chúng nó như đồ gốm. **28** Họ sẽ có thẩm quyền
như Ta đã nhận quyền thống lãnh nơi Cha Ta, và Ta cũng
sẽ cho họ ngôi sao mai. **29** Ai có tai để nghe, hãy nghe lời
Chúa Thánh Linh kêu gọi các Hội Thánh."

3 "Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Sạt-đe. Đây là
thông điệp của Đấng có bảy thần linh của Đức Chúa Trời
và cầm bảy ngôi sao: Ta biết công việc con, con có tiếng
là sống—nhưng thật ra đã chết! **2** Hãy tỉnh dậy, củng cố
những gì còn lại và sắp chết; vì Ta thấy công việc con
thật bất toàn dưới mắt Đức Chúa Trời. **3** Vậy, hãy nhớ
những điều con đã nghe và tin nhận. Hãy vâng phục và
ăn năn. Nếu con không thức tỉnh, Ta sẽ đến bất ngờ như
kẻ trộm, con chẳng biết trước được. **4** Nhưng tại Sạt-
đe có mấy người không làm ô uế áo xống mình. Họ sẽ
mặc áo trắng đi với Ta, vì họ thật xứng đáng. **5** Những
người chiến thắng cũng sẽ được mặc áo trắng như thế.
Ta sẽ không xóa tên họ khỏi Sách Sự Sống. Trước mặt
Đức Chúa Trời và các thiên sứ, Ta sẽ công nhận họ. **6** Ai
có tai để nghe, hãy lắng nghe lời Chúa Thánh Linh kêu
gọi các Hội Thánh." **7** "Hãy viết cho thiên sứ của Hội
Thánh Phi-la-đen-phi. Đây là thông điệp của Đấng Thánh
và Chân Thật, Đấng giữ chìa khóa của Đa-vít. Đấng mở
thì không ai đóng được; và Ngài đóng thì không ai mở
được. **8** Ta biết công việc con. Dù năng lực kém cỏi, con
đã vâng giữ lời Ta, không chối bỏ danh Ta. Ta đã mở rộng
trước mặt con một cái cửa chẳng ai có quyền đóng lại. **9**
Một số hội viên của Sa-tan mạo nhận là người Do Thái
sẽ rơi mặt nạ. Ta sẽ khiến họ đến quỳ dưới chân con

và họ sẽ biết Ta yêu mến con. **10** Vì con vâng lệnh Ta
chịu khổ nạn, nên Ta sẽ bảo vệ con trong kỳ đại nạn sắp
xảy ra trên thế giới để thử thách mọi người. **11** Ta sẽ
sớm đến! Hãy giữ vững điều con có để không ai cướp
mất vương miện của con. **12** Những người chiến thắng,
Ta sẽ cho làm cột trụ trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời
Ta, họ sẽ ở đó mãi mãi. Ta sẽ ghi trên người họ danh
Đức Chúa Trời, và tên Giê-ru-sa-lem mới—thành này sẽ
từ Đức Chúa Trời trên trời mà xuống—Ta cũng ghi tên
mới của Ta trên họ. **13** Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe
lời Chúa Thánh Linh kêu gọi các Hội Thánh." **14** "Hãy
viết cho thiên sứ của Hội Thánh Lao-đi-xê. Đây là thông
điệp của Đấng A-men—Nhân Chứng thành tín và chân
thật, Nguồn Gốc cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời: **15** Ta
biết công việc con, con không lạnh cũng không nóng. Ta
mong con nóng hoặc lạnh hẳn thì hơn. **16** Nhưng vì con
hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả
con ra khỏi miệng Ta. **17** Con nói: Tôi giàu, có nhiều tài
sản, không cần gì nữa, nhưng con không biết con khốn
khổ, đáng thương, nghèo nàn, mù lòa, và trần truồng. **18**
Ta khuyên con hãy mua vàng tinh luyện của Ta để con
giàu có, mua áo trắng để che thân và mua thuốc xức mắt
để con nhìn thấy được. **19** Người nào Ta yêu mến, Ta mới
khiển trách, sửa trị. Vậy con hãy sốt sắng ăn năn. **20** Này!
Ta đứng bên ngoài gõ cửa, nếu ai nghe tiếng Ta mà mở
cửa ra, Ta sẽ vào thăm, ăn tối với người, chỉ người với
Ta. **21** Những người chiến thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta
trên ngai Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta

trên ngai Ngài. **22** Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe lời
Chúa Thánh Linh kêu gọi các Hội Thánh."

4 Sau đó, tôi nhìn lên. Này trên trời có một cái cửa mở
ra. Tiếng nói vang dội như tiếng loa lúc đầu tôi đã nghe,
lại bảo tôi: "Hãy lên đây, Ta sẽ cho con xem những việc
phải xảy ra." **2** Lập tức, tôi được Thánh Linh cảm, nhìn
thấy chiếc ngai trên trời, và có người ngồi trên ngai. **3**
Đấng ngồi trên ngai chiếu sáng như đá quý—như ngọc
thạch anh và mã não đỏ. Có một cầu vồng trông như
ngọc lục bảo bao quanh ngai. **4** Chung quanh ngai là hai
mươi bốn ngai khác, có hai mươi bốn trưởng lão đang
ngồi, mặc áo trắng và đội vương miện vàng. **5** Từ ngai
phát ra chớp nhoáng cùng sấm sét vang động. Có bảy
ngọn đèn cháy rực trước ngai, là bảy Thần Linh của Đức
Chúa Trời. **6** Phía trước ngai, có biển đầy thủy tinh, trong
như pha lê. Quanh ngai có bốn sinh vật, phía trước và
sau đều có nhiều mắt. **7** Sinh vật thứ nhất giống như
sư tử; sinh vật thứ hai như bò tơ; sinh vật thứ ba có
mặt người; và sinh vật thứ tư như đại bàng đang bay.
8 Mỗi sinh vật có sáu cánh, toàn thân và cánh đều có
nhiều mắt. Ngày đêm các sinh vật tung hô không dứt:
"Thánh thay, thánh thay, thánh thay, Chúa là Đức Chúa
Trời, Đấng Toàn Năng— Đấng đã có, hiện có, và còn đời
đời." **9** Mỗi khi các sinh vật tôn vinh, tung hô và cảm tạ
Đấng ngồi trên ngai, (là Đấng hằng sống đời đời), **(aiōn
g165)** **10** thì hai mươi bốn trưởng lão quỳ xuống trước
mặt Ngài, thờ lạy Ngài vĩnh viễn, vứt vương miện trước
ngai và ca ngợi: **(aiōn g165)** **11** "Lạy Chúa là Đức Chúa Trời
của chúng con, Chúa đáng nhận vinh quang, vinh dự, và

uy quyền. Vì Chúa đã sáng tạo vạn vật, do ý muốn Chúa,
muôn vật được dựng nên và tồn tại."

5 Tôi thấy trên tay phải Đấng ngồi trên ngai một cuộn
sách ghi chép cả hai mặt, niêm phong bằng bảy ấn. **2**
Tôi lại thấy một thiên sứ uy dũng lớn tiếng công bố: "Ai
xứng đáng tháo ấn và mở cuộn sách này ra?" **3** Nhưng
không một ai trên trời, dưới đất hay bên dưới đất có thể
mở cuộn sách ra và đọc được. **4** Tôi khóc cay đắng vì
không thấy ai xứng đáng mở và đọc cuộn sách này. **5**
Một trong hai mươi bốn trưởng lão bảo tôi: "Đừng khóc
nữa. Này, sư tử đại tộc Giu-đa, chồi lộc Đa-vít, Đấng đã
toàn thắng, có thể mở cuộn sách và mở bảy ấn." **6** Tôi
nhìn thấy Chiên Con đứng trước ngai, chung quanh là
bốn sinh vật và các trưởng lão. Chiên Con trông như đã
bị giết, có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vị Thần Linh của
Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế giới. **7** Chiên Con bước
tới lấy cuộn sách trong tay phải Đấng ngồi trên ngai. **8**
Ngài vừa lấy cuộn sách, bốn sinh vật và hai mươi bốn
trưởng lão đều quỳ xuống trước mặt Chiên Con. Mỗi vị
nâng một chiếc đàn hạc và một bát vàng đầy hương liệu,
là những lời cầu nguyện của các thánh đồ. **9** Họ đồng hát
một bài ca mới: "Ngài xứng đáng lấy cuộn sách, tháo
các ấn và mở ra. Vì Ngài đã chịu chết để lấy máu mình
chuộc về cho Đức Chúa Trời những người thuộc mọi
dòng giống, dân tộc, và quốc gia. **10** Ngài khiến họ trở
thành công dân của Vương Quốc Chúa, làm thầy tế lễ
của Đức Chúa Trời. Và họ sẽ cai trị trên đất." **11** Tôi lại
nhìn và nghe tiếng hát của hàng triệu thiên sứ đứng bao
quanh ngai, bốn sinh vật và các trưởng lão. **12** Các thiên

sứ hát lớn tiếng: “Chiên Con đã chịu giết— đáng được uy
quyền, giàu có, khôn ngoan, sức mạnh, vinh dự, vinh
quang, và chúc tụng.” **13** Tôi lại nghe tất cả tạo vật trên
trời, dưới đất, bên dưới đất, và trong biển đều lên tiếng:
“Nguyện chúc tụng, vinh dự, vinh quang và uy quyền
thuộc về Đấng ngồi trên ngai và thuộc về Chiên Con đời
đời vô tận.” **(aiōn g165)** **14** Bốn sinh vật tung hô: “A-men!”
và các trưởng lão quỳ xuống thờ lạy Chiên Con.

6 Khi Chiên Con tháo ấn thứ nhất, tôi nghe một sinh vật
ở trước ngai gọi vang như sấm: “Lại đây!” **2** Tôi thấy một
con ngựa trắng; người cưỡi ngựa tay cầm cung, được
trao cho một vương miện. Người ra đi như vị anh hùng
bách chiến bách thắng. **3** Khi Chiên Con tháo ấn thứ
hai, tôi nghe sinh vật thứ hai gọi: “Lại đây!” **4** Một con
ngựa hồng đi ra, người cưỡi ngựa nhận một thanh gươm
lớn và được quyền gây chiến tranh khắp thế giới, khiến
người ta giết hại lẫn nhau. **5** Khi Chiên Con tháo ấn thứ
ba, tôi nghe sinh vật thứ ba gọi: “Lại đây!” Tôi thấy một
con ngựa đen; người cưỡi ngựa tay cầm cái cân. **6** Tôi
nghe tiếng phát ra giữa bốn sinh vật: “Một lít lúa mì giá
một ngày công hay ba lít lúa mạch giá một ngày công.
Còn dầu và rượu, đừng phí phạm.” **7** Khi Chiên Con tháo
ấn thứ tư, tôi nghe sinh vật thứ tư gọi: “Lại đây!” **8** Tôi
thấy một con ngựa màu xám nhạt, người cưỡi tên là Tử
Vong, có Âm Phủ theo sau. Họ nhận được quyền thống
trị một phần tư địa cầu, dùng chiến tranh, đói kém, bệnh
tật, và thú dữ giết hại loài người. **(Hadēs g86)** **9** Khi Chiên
Con tháo ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có linh hồn
những người bị giết vì đã công bố Đạo Chúa và trung

thành làm chứng cho Ngài. **10** Họ kêu lớn: “Lạy Chúa
Chí Cao, là Đấng Thánh và chân thật, đến bao giờ Chúa
mới xét xử và báo ứng những người trên mặt đất đã sát
hại chúng con?” **11** Họ được cấp mỗi người một áo dài
trắng. Chúa bảo họ cứ an nghỉ ít lâu cho tới lúc đông
đủ các anh chị em và bạn đồng sự chịu giết như họ. **12**
Khi Chiên Con tháo ấn thứ sáu, có một trận động đất dữ
dội. Mặt trời tối tăm như tấm áo đen, mặt trăng đỏ như
máu. **13** Các vì sao trên trời rơi xuống đất như sung rụng.
14 Trời bị thu lại như tờ giấy cuốn tròn, núi và đảo bị
di chuyển. **15** Mọi người trên mặt đất—vua chúa trên
đất, những người cai trị, các tướng lãnh, người giàu có,
người thế lực, cùng mọi người tự do hay nô lệ—tất cả
đều trốn trong hang động, giữa các khe đá trên núi. **16**
Họ kêu xin núi và đá: “Hãy đổ xuống che kín chúng tôi,
để chúng tôi tránh khỏi mặt Đấng ngồi trên ngai và sự
đoán phạt của Chiên Con. **17** Vì ngày đoán phạt lớn của
Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?”

7 Sau đó, tôi thấy bốn thiên sứ đứng bốn góc địa cầu,
cầm giữ gió bốn phương trên đất, khiến cho khắp đất,
biển và cây cối đều lặng yên. **2** Tôi lại thấy một thiên sứ
khác đến từ phương đông, cầm ấn của Đức Chúa Trời
Hằng Sống. Thiên sứ này lớn tiếng kêu gọi bốn thiên sứ
đã được quyền làm hại đất và biển: **3** “Đừng làm hại đất,
biển, và cây cối cho đến khi chúng ta đóng ấn trên trán
các đầy tớ của Đức Chúa Trời.” **4** Tôi nghe có nhiều người
được đóng ấn của Đức Chúa Trời—số người được đóng
ấn thuộc các đại tộc Ít-ra-ên là 144.000 người: **5** Đại tộc
Giu-đa có 12.000 người, đại tộc Ru-bên có 12.000 người,

đại tộc Gát có 12.000 người, **6** đại tộc A-se có 12.000
người, đại tộc Nép-ta-li có 12.000 người, đại tộc Ma-na-se
có 12.000 người, **7** đại tộc Si-mê-ôn có 12.000 người, đại
tộc Lê-vi có 12.000 người, đại tộc Y-sa-ca có 12.000 người,
8 đại tộc Sa-bu-luân có 12.000 người, đại tộc Giô-sép có
12.000 người, đại tộc Bên-gia-min có 12.000 người. **9** Sau
đó tôi thấy vô số người, không ai đếm nổi, từ mọi quốc
gia, dòng giống, dân tộc, và ngôn ngữ. Họ đứng trước
ngai và trước Chiên Con. Họ mặc áo dài trắng, tay cầm
cành chà là. **10** Họ lớn tiếng tung hô: "Ơn cứu rỗi chúng
ta là do Đức Chúa Trời, Đấng ngồi trên ngai và do Chiên
Con!" **11** Các thiên sứ đang đứng quanh ngai, các trưởng
lão và bốn sinh vật đều sấp mặt xuống trước ngai thờ
phượng Đức Chúa Trời. **12** Họ ca tụng: "A-men! Sự chúc
tụng, vinh quang, và khôn ngoan, cảm tạ và vinh dự, uy
quyền và sức mạnh thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta đời
đời vô tận! A-men." **(aiōn g165)** **13** Một trong hai mươi bốn
trưởng lão hỏi tôi: "Những người mặc áo dài trắng đó
là ai? Họ từ đâu đến?" **14** Tôi thưa: "Thưa ông, ông là
người biết điều đó." Rồi trưởng lão nói với tôi: "Đó là
những người đã qua khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phiếu
trắng áo mình trong máu Chiên Con. **15** Vì thế, họ được
đứng trước ngai Đức Chúa Trời, ngày đêm phụng sự Ngài
trong Đền Thờ. Đấng ngồi trên ngai sẽ che chở họ. **16** Họ
sẽ không còn đói khát; cũng không còn bị mặt trời hay
sức nóng nào nung đốt. **17** Vì Chiên Con ở giữa ngai sẽ là
Đấng Chăn Dắt của họ. Ngài sẽ dẫn họ đến những suối
nước sống. Và Đức Chúa Trời sẽ lau sạch nước mắt họ."

8 Khi Chiên Con tháo ấn thứ bảy, trên trời yên lặng
chừng nửa giờ. **2** Tôi thấy bảy thiên sứ đứng trước mặt
Đức Chúa Trời và được trao cho bảy chiếc kèn. **3** Một
thiên sứ khác tay cầm lư hương vàng, đến đứng trước
bàn thờ. Và vị này nhận nhiều hương để dâng trên bàn
thờ và trước ngai, với lời cầu nguyện của các thánh đồ. **4**
Khói hương cùng lời cầu nguyện các thánh đồ từ tay
thiên sứ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời. **5** Sau đó,
thiên sứ lấy lửa trên bàn thờ bỏ đầy lư hương rồi quăng
xuống đất. Liền có sấm sét vang rền, chớp nhoáng và
động đất. **6** Bảy thiên sứ cầm bảy chiếc kèn sửa soạn
thổi. **7** Thiên sứ thứ nhất thổi kèn, liền có mưa đá và lửa
pha với máu đổ xuống mặt đất. Một phần ba đất bị thiêu
đốt, một phần ba cây cối bị thiêu đốt và mọi loài cỏ xanh
bị thiêu đốt. **8** Thiên sứ thứ hai thổi kèn, liền có vật gì
giống như hòn núi lớn đang bốc cháy bị quăng xuống
biển. Một phần ba biển hóa ra máu. **9** Một phần ba sinh
vật trong biển bị chết, và một phần ba tàu bè bị tiêu diệt.
10 Thiên sứ thứ ba thổi kèn, một vì sao lớn bốc cháy như
đuốc từ trời sa xuống một phần ba sông ngòi và suối
nước. **11** Tên vì sao ấy là Ngải Cứu. Một phần ba nước
hóa ra nước đắng. Nhiều người thiệt mạng khi uống phải
nước đắng ấy. **12** Thiên sứ thứ tư thổi kèn, một phần ba
mặt trời, một phần ba mặt trăng, một phần ba tinh tú bị
phá hủy, trở nên tối tăm. Do đó, một phần ba ánh sáng
ban ngày bị giảm đi, ban đêm cũng vậy. **13** Kế đến, tôi
thấy một con đại bàng bay trên không trung kêu lớn:
“Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho dân cư trên đất vì
tiếng kèn của ba thiên sứ sắp thổi.”

9 Thiên sứ thứ năm thổi kèn, tôi thấy một vì sao từ trời
rơi xuống đất, và được trao cho chìa khóa vực thẳm.
(Abyssos g12) **2** Vì sao này mở vực thẳm ra, liền có khói
bốc lên như khói lò lửa lớn, mặt trời và không gian bị tối
tăm vì luồng khói ấy. **(Abyssos g12)** **3** Châu chấu từ luồng
khói bay ra khắp mặt đất, chúng có khả năng châm chích
như bò cạp. **4** Chúng được lệnh không phá hoại cỏ xanh,
cây cối và mọi loài thực vật khác, nhưng chỉ nhắm vào
những người không có ấn của Đức Chúa Trời trên trán. **5**
Chúng không được phép giết ai, mà chỉ làm cho họ đau
đớn trong năm tháng. Họ bị nhức nhối như khi bò cạp
đốt. **6** Trong những ngày đó, người ta tìm cách chết
nhưng không được, mong mỏi được chết nhưng sự chết
lánh xa. **7** Hình dạng của châu chấu giống như chiến
mã chuẩn bị ra trận, trên đầu như có mão miện vàng,
mặt giống mặt người. **8** Tóc dài như tóc đàn bà, răng
như răng sư tử. **9** Giáp che ngực trông như giáp sắt,
tiếng cánh bay vang ầm như đoàn xe ngựa xông ra chiến
trường. **10** Đuôi có nọc giống như bò cạp, trong đuôi có
độc chất làm đau đớn loài người trong năm tháng. **11**
Vua của chúng là thiên sứ của vực thẳm, có tên A-ba-
đôn theo tiếng Hê-bơ-rơ và A-bô-ly-ôn theo tiếng Hy
Lạp. **(Abyssos g12)** **12** Khổ nạn thứ nhất đã qua, nhưng kìa,
còn hai khổ nạn nữa sắp đến! **13** Thiên sứ thứ sáu thổi
kèn, tôi nghe có tiếng phát ra từ bốn chiếc sừng trên bàn
thờ vàng trước mặt Đức Chúa Trời. **14** Tiếng ấy bảo thiên
sứ thứ sáu đang cầm kèn: "Hãy phóng thích bốn thiên sứ
bị trói giữ tại sông lớn Ơ-phơ-rát." **15** Bốn thiên sứ này
đã chuẩn bị sẵn, đến đúng ngày giờ năm tháng được thả

ra liền đi giết hại một phần ba nhân loại. **16** Bốn thiên sứ
chỉ huy một đạo kỵ binh 200 triệu người. Tôi nghe rõ con
số đó. **17** Trong khải tượng, tôi được nhìn thấy đạo binh
này. Các kỵ binh mang giáp đỏ như lửa, xanh như da trời
và vàng như lưu huỳnh. Các chiến mã có đầu như sư tử;
miệng phun lửa, khói và diêm sinh. **18** Một phần ba nhân
loại bị sát hại vì ba tai họa phát xuất từ miệng ngựa, là
lửa, khói, và diêm sinh. **19** Năng lực khủng khiếp của
đám ngựa này phát ra từ miệng lẫn đuôi, vì đuôi chúng
giống như đầu rắn, gây ra tai họa. **20** Số người sống sót
sau các tai họa này vẫn không chịu ăn năn những việc ác
họ làm. Họ tiếp tục thờ lạy các quỷ cùng các thần tượng
bằng vàng, bạc, đồng, đá, và gỗ—là những thần tượng
không thấy, không nghe và không đi được! **21** Họ cũng
không chịu ăn năn các tội giết người, tà thuật, gian dâm,
trộm cắp.

10 Tôi thấy một thiên sứ uy dũng khác từ trời xuống,
mình mặc mây trời, đầu đội cầu vồng, mặt sáng rực như
mặt trời, chân như trụ lửa. **2** Thiên sứ cầm trên tay một
cuốn sách mở ra, đặt chân phải trên biển, chân trái trên
đất, **3** và kêu lên một tiếng lớn như tiếng gầm sư tử, liền
có bảy tiếng sấm đáp lời. **4** Khi bảy tiếng sấm vang ra,
tôi định chép lại liền nghe tiếng nói từ trời: “Phải giữ
kín những điều bảy tiếng sấm nói ra, đừng ghi chép.” **5**
Thiên sứ đứng trên biển và đất đưa tay phải lên trời. **6**
Thiên sứ thề trước Đấng hằng sống đời đời, Đấng sáng
tạo trời cùng mọi vật trên trời, đất cùng mọi vật dưới
đất, biển cùng mọi vật trong biển rằng: “Sắp hết thời hạn
rồi! **(aiōn g165)** **7** Ngày nào thiên sứ thứ bảy thổi kèn. Đức

Chúa Trời sẽ hoàn tất chương trình huyền nhiệm của
Ngài, như đã báo trước cho các đầy tớ Ngài, là các tiên
tri." 8 Tiếng nói từ trời lại bảo tôi: "Đi lấy cuộn sách mở
ra trên tay thiên sứ đứng trên biển và đất." 9 Tôi đến
bên thiên sứ xin cuộn sách. Thiên sứ bảo: "Ông lấy sách
mà ăn! Tuy bụng thấy đắng nhưng miệng sẽ ngọt như
mật!" 10 Tôi lấy sách khỏi tay thiên sứ, và tôi ăn! Nó ngọt
như mật trong miệng tôi, nhưng khi nuốt vào, thấy đắng
trong bụng. 11 Rồi tôi được bảo: "Ông còn phải nói tiên
tri về nhiều dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ, và vua chúa."

11 Sau đó tôi nhận được cây thước giống như cây gậy,
với lời dặn bảo: "Hãy đứng dậy đo Đền Thờ của Đức Chúa
Trời và bàn thờ cùng đếm những người thờ phượng. 2
Còn sân ngoài Đền Thờ thì đừng đo, vì đã giao cho các
dân tộc, họ sẽ dày xéo thành thánh trong bốn mươi hai
tháng. 3 Ta sẽ trao quyền cho hai nhân chứng của Ta; họ
sẽ mặc vải thô và nói tiên tri suốt 1.260 ngày." 4 Hai tiên
tri là hai cây ô-liu, cũng là hai giá đèn đứng trước mặt
Chúa của hoàn vũ. 5 Nếu có ai định làm hại họ, lửa từ
miệng họ sẽ phun ra tiêu diệt kẻ thù. Bất cứ ai muốn hại
họ đều bị giết sạch. 6 Họ được quyền đóng trời lại, để
mưa không rơi xuống trong ba năm rưỡi, là thời gian
họ nói tiên tri. Họ cũng có quyền hóa nước thành máu,
và gieo tai họa trên mặt đất bao nhiêu tùy ý. 7 Khi họ
đã hoàn tất lời chứng, con thú từ vực thẳm lên sẽ giao
tranh với họ, chiến thắng và giết họ đi. **(Abyssos g12)** 8
Thây họ sẽ phơi ngoài đường phố Giê-ru-sa-lem, còn gọi
bóng là "Sô-đôm" hay "Ai Cập," cũng là nơi Chúa của
họ chịu đóng đinh trên cây thập tự. 9 Người thuộc mọi

dân tộc, dòng giống, ngôn ngữ, và quốc gia sẽ kéo đến
xem thi thể của họ trong ba ngày rưỡi, chẳng ai được
phép chôn cất. **10** Mọi người trên thế giới sẽ mừng rỡ vì
hai người đã bị sát hại. Người ta ăn mừng, tặng quà cho
nhau, vì hai tiên tri ấy đã khuấy động lương tâm mọi
người. **11** Sau ba ngày rưỡi, sinh khí từ Đức Chúa Trời
nhập vào hai người, họ vùng đứng dậy. Mọi người đến
xem đều quá khiếp sợ. **12** Hai tiên tri nghe tiếng gọi lớn
từ trời: "Lên đây!" Họ cưỡi mây lên trời trước mắt kẻ
thù. **13** Ngay giờ đó, một trận động đất dữ dội tiêu diệt
một phần mười thành phố, làm 7.000 người thiệt mạng.
Những người sống sót đều kinh hoàng và tôn vinh Đức
Chúa Trời trên trời. **14** Khổ nạn thứ hai đã qua, nhưng
kìa, khổ nạn thứ ba sắp đến. **15** Thiên sứ thứ bảy thổi
kèn, liền có tiếng nói vang dội từ trời: "Cả thế giới từ
nay thuộc Vương Quốc của Chúa chúng ta và Đấng Cứu
Thế của Ngài, Ngài sẽ cai trị mãi mãi." **(aiōn g165)** **16** Hai
mươi bốn trưởng lão ngồi trên ngai trước mặt Đức Chúa
Trời, quỳ xuống thờ lạy Ngài. **17** Và họ thưa: "Chúng
con xin dâng lời cảm tạ Ngài, lạy Chúa là Đức Chúa Trời,
Đấng Toàn Năng, Đấng hiện có, đã có, và còn đời đời, vì
Ngài đã sử dụng quyền năng lớn lao và đã bắt đầu cai trị.
18 Các dân tộc đều nổi giận, nhưng cơn đoán phạt của
Chúa đã đến. Đây là lúc Chúa xét xử người chết và tưởng
thưởng cho đầy tớ Ngài, là các tiên tri và thánh đồ, cùng
mọi người kính sợ Danh Chúa, từ nhỏ đến lớn. Cũng là
lúc Chúa hủy diệt những ai đã phá hoại thế giới." **19** Bấy
giờ, Đền Thờ Đức Chúa Trời trên trời mở cửa, để lộ hòm

giao ước bên trong Đền Thờ. Lại có chớp nhoáng, sấm sét vang rền, động đất và mưa đá dữ dội.

12 Tôi chứng kiến một dấu lạ vĩ đại diễn ra trên trời. Tôi thấy một người phụ nữ mặc áo mặt trời, chân đạp mặt trăng, đầu đội vương miện kết bằng mười hai tinh tú. **2** Nàng có thai, kêu la, quặn thắt vì sắp đến giờ sinh nở. **3** Kế đến, tôi chứng kiến một dấu lạ vĩ đại khác. Tôi thấy một con rồng đỏ thật lớn xuất hiện, nó có bảy đầu, mười sừng, mỗi đầu đội một vương miện. **4** Đuôi rồng kéo theo một phần ba tinh tú trên trời quăng xuống đất. Rồng đứng trước mặt người phụ nữ sắp sinh nở, chực nuốt đứa bé khi vừa ra đời. **5** Nàng sinh một con trai. Con trai ấy sẽ dùng cây trượng sắt cai trị mọi dân tộc, và sẽ được đưa lên ngai Đức Chúa Trời. **6** Còn người đàn bà chạy trốn vào hoang mạc, nơi Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho nàng. Nàng được nuôi dưỡng 1.260 ngày tại đây. **7** Sau đó, một cuộc chiến tranh bùng nổ trên trời. Mi-ca-ên và các thiên sứ dưới quyền giao chiến với con rồng và các tướng lãnh của nó. **8** Rồng bị đánh bại, không còn được ở trên trời nữa. **9** Con rồng lớn—là con rắn ngày xưa, gọi là quỷ vương hay Sa-tan, là kẻ lừa dối cả thế giới—nó cùng các thiên sứ của nó bị quăng xuống đất. **10** Tôi nghe có tiếng vang dội từ trời: “Giờ đây, sự cứu rỗi được thể hiện. Đức Chúa Trời đã dùng quyền lực cai trị Vương Quốc Ngài, Chúa Cứu Thế đã nắm giữ uy quyền. Vì kẻ buộc tội anh chị em chúng ta, kẻ ngày đêm tố cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, đã bị quăng xuống đất rồi. **11** Họ đã thắng nó nhờ máu Chiên Con và nhờ lời chứng của mình. Họ đã hy sinh tính mạng, không luyến

tiếc. **12** Vậy, các tầng trời, hãy vui mừng! Và những ai
sống trên trời, hãy reo vui! Nhưng khốn cho đất và biển!
Quỷ vương đã xuống đó, giận dữ vô cùng vì biết thì giờ
nó chẳng còn bao lâu." **13** Khi rồng thấy mình bị quăng
xuống đất, liền đuổi bắt người phụ nữ đã sinh con trai.
14 Nhưng người phụ nữ được ban cho hai cánh chim đại
bàng thật lớn để bay đến chỗ đã dự bị cho nàng trong
hoang mạc và lánh nạn con rồng. Tại đó nàng được nuôi
dưỡng trong ba năm rưỡi. **15** Con rồng phun nước ra
như dòng sông đuổi theo người phụ nữ để cuốn nàng
trôi đi. **16** Nhưng đất há miệng nuốt lấy dòng sông mà
con rồng đã phun ra từ miệng nó để tiếp cứu nàng. **17**
Rồng tức giận người phụ nữ, liền bỏ đi giao chiến cùng
những con cái khác của nàng, là những người vâng giữ
điều răn Đức Chúa Trời và làm chứng về Chúa Giê-xu.

13 Rồng đứng rình bên bờ biển. Tôi thấy một con thú
từ biển lên. Thú có bảy đầu và mười sừng. Mỗi sừng có
một vương miện. Và mỗi đầu ghi một danh hiệu xúc
phạm Đức Chúa Trời. **2** Con thú ấy giống như con beo, có
chân như chân gấu, miệng như miệng sư tử. Con rồng đã
ban cho con thú năng lực, ngai báu và uy quyền lớn lao
của nó. **3** Một trong bảy đầu của con thú hình như bị
tử thương, nhưng vết thương được chữa lành. Cả thế
giới đều kinh ngạc và theo con thú. **4** Người ta thờ lạy
con rồng vì nó đã trao quyền cho con thú. Họ cũng thờ
lạy con thú và ca tụng: "Ai dám sánh với con thú? Ai
dám chiến đấu với con thú?" **5** Con thú được con rồng
khuyến khích, nói những lời kiêu căng, xúc phạm Đức
Chúa Trời. Nó cũng được quyền hành động trong bốn

mươi hai tháng. **6** Nó mở miệng xúc phạm đến Đức Chúa
Trời, đến Danh Ngài, Đền Thờ Ngài và tất cả những ai ở
trên trời. **7** Nó cũng được phép giao chiến với dân Chúa
và đắc thắng. Nó lại được quyền cai trị mọi dòng giống,
dân tộc, ngôn ngữ, và quốc gia. **8** Mọi người trên thế giới
sẽ thờ lạy nó. Đó là những người từ thuở sáng tạo trời
đất không được ghi tên trong Sách Sự Sống của Chiên
Con, là Đấng đã hy sinh. **9** Người nào có tai để nghe hãy
lắng nghe và hiểu. **10** Ai phải chịu bức hại tù đày, sẽ bị
bức hại tù đày. Ai phải bị giết bằng gươm, sẽ bị giết bằng
gươm. Vì thế, thánh đồ của Đức Chúa Trời phải tỏ lòng
nhẫn nại và trung tín. **11** Tôi lại thấy một con thú khác từ
đất lên có hai sừng như sừng chiên con và nói như con
rồng. **12** Nó sử dụng mọi quyền hành của con thú thứ
nhất, buộc cả thế giới phải thờ lạy con thú đã bị trọng
thương rồi được chữa lành. **13** Nó làm những phép lạ vĩ
đại như khiến lửa từ trời rơi xuống đất trước mặt mọi
người. **14** Trước mắt con thú thứ nhất, nó được quyền
làm phép lạ ấy để lừa gạt mọi người trên mặt đất. Nó
bảo người ta phải tạc tượng con thú đã bị gươm đâm và
được lành. **15** Nó lại được khả năng truyền hơi thở vào
tượng con thú thứ nhất, khiến tượng này nói được và
giết được những người không chịu thờ lạy mình. **16** Nó
buộc mọi người lớn nhỏ, giàu nghèo, tự do, nô lệ phải
chịu ghi một dấu hiệu trên tay phải hoặc trên trán. **17**
Không có dấu hiệu này, chẳng ai được phép mua bán. Đó
là dấu hiệu mang tên con thú hoặc số của tên nó. **18** Điều
này người khôn ngoan mới hiểu. Ai sáng suốt hãy tính số
của con thú; đó là số của một người: 666.

14 Tôi thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn cùng với
144.000 người, trên trán họ có ghi tên Ngài và tên Cha
Ngài. **2** Tôi nghe có tiếng từ trời như thác đổ, như sấm
rền vang. Đó là tiếng hòa tấu của đàn hạc. **3** Họ đứng
trước ngai và trước bốn sinh vật cùng các trưởng lão,
hát một bài ca mới. Không ai học được bài ca này trừ ra
144.000 người đó, là những người được cứu chuộc từ
trần gian. **4** Họ là những người thanh khiết, chưa dan
díu với phụ nữ. Chiên Con đi đâu họ theo đó. Giữa cả
nhân loại, họ là những người đầu tiên được cứu chuộc
về cho Đức Chúa Trời và Chiên Con. **5** Họ không nói dối,
không lầm lỗi. **6** Tôi thấy một thiên sứ khác bay trên
không trung, đem Phúc Âm vĩnh cửu công bố cho cư dân
trên đất, cho mọi quốc gia, dòng giống, ngôn ngữ, và dân
tộc. **(aiōnios g166)** **7** Thiên sứ lớn tiếng gọi: "Phải kính sợ
Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài! Vì giờ xét xử của Ngài
đã đến. Phải thờ lạy Ngài, Đấng đã sáng tạo trời, đất,
biển, và mọi dòng sông." **8** Thiên sứ thứ hai bay theo sau
tuyên bố: "Ba-by-lôn vĩ đại sụp đổ tan tành rồi! Vì nó
quyến rũ các dân tộc trên thế giới uống rượu gian dâm
điên cuồng của nó." **9** Thiên sứ thứ ba bay sau cùng kêu
lớn: "Tất cả những người thờ lạy con thú và tượng nó,
chịu ghi dấu hiệu nó trên trán hoặc trên tay, **10** đều phải
uống chén rượu hình phạt nguyên chất của Đức Chúa
Trời. Họ phải chịu khổ hình trong lửa và diêm sinh trước
mặt các thiên sứ thánh và Chiên Con. **11** Khói lửa bốc lên
nghi ngút vô tận. Những người thờ lạy con thú và tượng
nó cùng những ai mang dấu hiệu con thú, ngày đêm chịu
khổ hình không ngớt." **(aiōn g165)** **12** Điều này đòi hỏi lòng

nhẫn nại của các thánh đồ, là những người vâng giữ điều
răn của Đức Chúa Trời và vững vàng tin Chúa Giê-xu. **13**
Tôi nghe tiếng nói từ trời: “Hãy chép: Từ nay, phước
cho những người chết trong Chúa. Phải, Chúa Thánh
Linh xác nhận: Họ sẽ nghỉ mọi việc lao khổ và thu gặt
kết quả tốt đẹp.” **14** Lúc ấy, tôi nhìn thấy một áng mây
trắng, Đấng ngồi trên mây giống như Con Người, đầu đội
vương miện vàng, tay cầm cái liềm sắc bén. **15** Một thiên
sứ từ Đền Thờ bước ra, thưa lớn tiếng: “Xin Chúa dùng
liềm gặt hái vì giờ gặt đã đến, mùa màng dưới đất đã
chín rồi.” **16** Đấng ngồi trên mây liền vung liềm trên mặt
đất và gặt hái mùa màng. **17** Sau đó, một thiên sứ khác
từ Đền Thờ trên trời đi ra, cũng cầm một cái liềm sắc
bén. **18** Một thiên sứ khác nữa có quyền trên lửa, từ bàn
thờ bước ra, lớn tiếng gọi thiên sứ cầm lưỡi liềm: “Xin
dùng liềm hái nho dưới đất, vì nho đã chín!” **19** Thiên
sứ vung liềm trên mặt đất, hái nho quăng vào bồn ép
rượu hình phạt của Đức Chúa Trời. **20** Bồn ép rượu ở bên
ngoài thành, máu từ bồn trào ra, ngập đến hàm thiếc
ngựa suốt một khoảng gần 296 nghìn mét.

15 Tôi lại thấy một hiện tượng vĩ đại kỳ diệu trên trời.
Bảy thiên sứ mang bảy tai họa để kết thúc cơn đoán phạt
của Đức Chúa Trời. **2** Tôi thấy biển đầy thủy tinh rực
lửa. Đứng trên mặt biển là những người đã chiến thắng
con thú, vì không chịu thờ lạy tượng nó, cũng không cho
ghi số nó trên trán hoặc trên tay. Tay họ đều nâng đàn
hạc của Đức Chúa Trời. **3** Họ hát bài ca của Môi-se là đầy
tớ của Đức Chúa Trời và bài ca của Chiên Con: “Lạy Chúa,
là Đức Chúa Trời Toàn năng! Công việc Ngài thật huyền

diệu lớn lao. Lạy Vua muôn đời! Đường lối Ngài công
minh, chân chính. **4** Lạy Chúa! Ai chẳng kính sợ Ngài? Ai
không tôn vinh Danh Ngài? Vì chỉ có Ngài là Chí Thánh.
Muôn dân sẽ đến thờ lạy Ngài, vì Ngài đã xét xử công
minh." **5** Sau đó, tôi thấy Nơi Chí thánh của Đền Thờ
trên trời mở ra. **6** Bảy thiên sứ mang bảy tai hoạ từ Đền
Thờ đi ra, mặc áo vải gai tinh khiết rực rỡ, ngực thắt đai
vàng. **7** Một trong bốn sinh vật trao cho bảy thiên sứ bảy
bát vàng đựng hình phạt của Đức Chúa Trời, là Đấng
Hằng Sống đời đời. **(aiōn g165)** **8** Đền Thờ nghi ngút khói
do vinh quang và uy quyền Đức Chúa Trời tỏa ra. Chẳng
ai được vào Đền Thờ cho đến chừng bảy thiên sứ giáng
xong tai họa.

16 Tôi nghe một tiếng lớn từ trong Đền Thờ nói với
bảy thiên sứ: "Hãy đi, đổ bảy bát hình phạt của Đức
Chúa Trời xuống đất!" **2** Thiên sứ thứ nhất đổ bát mình
xuống đất, những người mang dấu hiệu con thú và thờ
lạy tượng nó liền bị nổi ung nhọt độc địa ghê tởm. **3**
Thiên sứ thứ hai đổ bát mình xuống biển, nước biển biến
thành huyết như máu người chết, mọi sinh vật trong
biển đều chết. **4** Thiên sứ thứ ba đổ bát mình xuống sông
ngòi, suối nước, tất cả đều biến thành máu. **5** Tôi nghe
thiên sứ có quyền trên nước nói: "Lạy Đấng hiện có, đã
có, là Đấng Thánh! Ngài đã xét xử thật công minh. **6** Họ
đã làm đổ máu các thánh đồ và các tiên tri, nên Ngài cho
họ uống máu. Thật đáng lắm!" **7** Tôi nghe tiếng từ bàn
thờ nói: "Phải, lạy Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn
Năng, Chúa xét xử thật công minh, chân chính." **8** Thiên
sứ thứ tư đổ bát mình xuống mặt trời; mặt trời được

phép nung đốt loài người. **9** Bị sức nóng mãnh liệt nung đốt, người ta xúc phạm đến Danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai hoạ này. Họ không chịu ăn năn và tôn vinh Ngài. **10** Thiên sứ thứ năm đổ bát mình xuống ngai con thú, vương quốc của nó bỗng tối tăm, người ta cắn lưỡi vì đau đớn. **11** Họ nói xúc phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì đau đớn và ung nhọt, chứ không chịu ăn năn. **12** Thiên sứ thứ sáu đổ bát mình xuống sông lớn gọi là Ơ-phơ-rát, sông liền cạn khô, dọn đường cho các vua từ phương Đông đi đến. **13** Tôi thấy có ba tà linh giống như ếch nhái ra từ miệng con rồng, miệng con thú, và miệng tiên tri giả. **14** Đó là thần của quỷ, chuyên làm phép lạ, đi xúi giục các vua trên thế giới liên minh chiến tranh chống với Đức Chúa Trời trong ngày trọng đại của Đấng Toàn Năng. **15** "Này, Ta đến như kẻ trộm! Phước cho người nào tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, để không phải trần trụi, xấu hổ lúc ra đi." **16** Họ tập trung quân đội các vua tại một chỗ mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn. **17** Thiên sứ thứ bảy đổ bát mình trong không khí. Một tiếng lớn vang ra từ ngai trong Đền Thờ: "Xong rồi!" **18** Liền có chớp nhoáng, sấm sét vang rền và động đất dữ dội. Trong lịch sử loài người, chưa hề có trận động đất nào dữ dội, lớn lao đến thế. **19** Thành Ba-by-lôn vỡ ra làm ba và các thành khắp thế giới bị sụp đổ. Đức Chúa Trời đã nhớ lại Ba-by-lôn lớn và cho nó uống chén rượu hình phạt của Ngài. **20** Mọi hải đảo đều biến mất, núi non cũng chẳng còn thấy nữa. **21** Lại có mưa đá rất lớn, mỗi hạt nặng độ 34 ký từ trời đổ xuống trên loài

người. Người ta xúc phạm đến Đức Chúa Trời vì họa
mưa đá khủng khiếp.

17 Một trong bảy thiên sứ gieo tai họa đến bảo tôi: "Lại
đây! Tôi sẽ cho ông xem vụ đoán phạt người đại dâm
phụ ngồi trên các dòng sông. **2** Các vua trên thế gian
đã gian dâm với nó, dân cư trên mặt đất đều say sưa vì
rượu dâm loạn của nó". **3** Tôi được Thánh Linh cảm,
thấy thiên sứ đem tôi vào hoang mạc. Tại đó tôi thấy
một người phụ nữ ngồi trên lưng một con thú đỏ tươi,
có bảy đầu, mười sừng, ghi đầy những danh hiệu phạm
thượng. **4** Người phụ nữ mặc hàng đỏ thẫm và đỏ tươi,
đeo đầy vàng ngọc và trân châu, tay cầm cái chén vàng
đựng đầy những vật ghê tởm, gớm ghiếc. **5** Trên trán nó
có ghi một danh hiệu bí ẩn: "Ba-by-lôn lớn, mẹ của các
kỹ nữ và mọi điều gớm ghiếc trên thế gian." **6** Tôi thấy
người phụ nữ say máu các thánh đồ và máu các nhân
chứng của Chúa Giê-xu. Nhìn nó, tôi vô cùng kinh ngạc.
7 Thiên sứ hỏi tôi: "Sao ông ngạc nhiên? Tôi sẽ giải nghĩa
cho ông bí ẩn của nó và của con thú có bảy đầu, mười
sừng nó đang cỡi. **8** Con thú ông thấy xuất hiện trước
đây bây giờ không còn nữa. Nhưng nó sẽ từ vực thẳm
lên, để đi vào chốn hủy diệt vĩnh viễn. Những người trên
thế gian không được ghi tên trong Sách Sự Sống từ khi
sáng tạo trời đất, lúc nhìn thấy con thú đều kinh ngạc, vì
nó đã mất rồi mà nay xuất hiện trở lại. **(Abyssos g12)** **9** Điều
này người khôn ngoan mới hiểu. Bảy đầu có nghĩa là bảy
ngọn núi, nơi người phụ nữ cư ngụ, **10** cũng có nghĩa là
bảy vua: Năm vua đã đổ, vị thứ sáu đang cầm quyền, vị
thứ bảy chưa đến. Khi nào xuất hiện, vị này chỉ làm vua

trong ít lâu thôi. **11** Còn con thú đã tung hoành trước kia
nay không còn nữa là vua thứ tám. Nó vốn là một trong
bảy vua kia, và sẽ đi vào chốn hủy diệt. **12** Mười sừng có
nghĩa là mười vua chưa lên ngôi. Họ sẽ nắm quyền hành,
trị vì trong một giờ với con thú. **13** Rồi họ đồng lòng
trao quyền hành và uy lực lại cho con thú. **14** Chúng sẽ
giao chiến với Chiên Con, nhưng Chiên Con sẽ thắng, vì
Ngài là Chúa của các chúa, Vua của các vua. Dân Chúa
là những người được Ngài kêu gọi, lựa chọn và trung
thành với Ngài." **15** Thiên sứ lại bảo tôi: "Các dòng sông
nơi kỹ nữ đó ngồi, tiêu biểu cho các đoàn thể, dân tộc,
quốc gia, và ngôn ngữ. **16** Con thú và mười vua sẽ ghét
bỏ kỹ nữ. Chúng sẽ tấn công, lột trần, ăn thịt và thiêu nó
trong lửa. **17** Đức Chúa Trời thúc giục họ thi hành ý định
của Ngài, khiến họ đồng lòng trao nước mình cho con
thú để lời Ngài được ứng nghiệm. **18** Người phụ nữ ông
nhìn thấy là thủ đô lớn cai trị trên các vua thế gian."

18 Sau đó, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có
uy quyền rất lớn, hào quang chiếu khắp mặt đất. **2** Thiên
sứ lớn tiếng tuyên bố: "Ba-by-lôn lớn sụp đổ—thành vĩ
đại sụp đổ hoàn toàn! Thành này đã biến thành sào huyệt
của các quỷ. Nó là nơi giam giữ tà linh và các loài chim
dơ dáy, gớm ghiếc. **3** Mọi dân tộc sụp đổ vì đã uống rượu
gian dâm điên cuồng của nó. Các vua trên thế gian đã
gian dâm với nó. Các nhà buôn làm giàu nhờ sự xa hoa
quá mức của nó." **4** Tôi lại nghe một tiếng khác từ trời:
"Dân Chúa! Hãy ra khỏi thành để khỏi dính dấp vào tội
lỗi nó mà mang họa lây. **5** Vì tội lỗi nó chồng chất đến tận
trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ lại tội ác nó. **6** Nó đối với

các con thể nào. Hãy đáp lại nó thể ấy. Hơn nữa, hãy báo trả gấp hai những việc nó làm. Chén nó đã pha cho các con, hãy cho nó uống gấp đôi. **7** Nó đã sống vinh hoa, xa xỉ thế nào, hãy cho nó chịu đau đớn khổ sở thế ấy. Nó nói thầm trong lòng: 'Ta là nữ hoàng ngự trên ngai báu. Ta nào phải là quả phụ, và ta chẳng bao giờ phải khóc than.' **8** Cho nên mọi tai họa sẽ giáng trên nó trong một ngày—nào đói khổ, tang chế và diệt vong. Nó sẽ bị thiêu trong lửa, vì Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng sẽ đoán phạt nó." **9** Các vua thế gian, là những người đã gian dâm và sống xa hoa với nó sẽ khóc lóc than vãn khi thấy khói thiêu đốt nó bay lên. **10** Khiếp sợ vì nỗi đau đớn của nó, họ đứng xa than thở: "Khốn nạn cho kinh thành vĩ đại, Ba-by-lôn hùng cường đệ nhất! Chỉ trong một giờ sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên ngươi." **11** Các nhà buôn trên thế giới cũng khóc lóc than vãn, vì chẳng còn ai mua hàng hóa của họ nữa. **12** Hàng hóa gồm đủ loại: Vàng, bạc, đá quý, trân châu; vải gai mịn, vải màu tía, lụa, và vải màu điều; các loại gỗ thơm, các phẩm vật bằng ngà, và gỗ quý; đồng, sắt, và cẩm thạch. **13** Quế, hương liệu, nhang, nhựa thơm, trầm hương, rượu, dầu ô-liu, bột, lúa mì, gia súc, chiên, ngựa, xe, và nô lệ—tức linh hồn người ta. **14** Họ sẽ nói: "Mọi bảo vật nó ham chuộng đã lìa xa nó. Mọi cảnh xa hoa lộng lẫy cũng đã tan biến, chẳng còn trông thấy nữa." **15** Các nhà buôn làm giàu nhờ giao thương với nó, cũng khiếp sợ vì nỗi đau đớn của nó, đứng cách xa than thở: **16** "Khốn nạn cho kinh thành vĩ đại này! Nó mặc toàn vải gai mịn đỏ tía và đỏ tươi, trang sức bằng vàng, đá quý, và trân châu! **17**

Chỉ trong một giờ, sự giàu sang phồn thịnh kia tan biến!”
Các thuyền trưởng, hành khách, hoa tiêu, và các nhà
buôn đều đứng từ xa. **18** Nhìn thấy khói thiêu đốt nó
bốc lên, họ kêu la: “Còn thành nào vĩ đại như thành này
không?” **19** Họ sẽ vãi bụi đất lên đầu than khóc: “Khốn
nạn, khốn nạn cho thành vĩ đại này! Tất cả chủ thuyền
trở nên giàu có nhờ sự di chuyển tấp nập trên biển của
nó. Nhưng chỉ trong một giờ nó đã hoang tàn.” **20** Hãy
vui mừng về nó, hỡi bầu trời, cùng các thánh đồ, các sứ
đồ, và các tiên tri! Vì Đức Chúa Trời đã xét xử nó theo
cách nó đã xét xử các ngươi. **21** Một thiên sứ uy dũng
nhấc một tảng đá như cối xay lớn quăng xuống biển, và
tuyên bố: “Thành Ba-by-lôn lớn sẽ bị quăng xuống như
thế, chẳng còn ai trông thấy nữa. **22** Tiếng hát ca, tiếng
đàn hạc, tiếng sáo, hay tiếng kèn sẽ không được nghe
từ thành này nữa. Chẳng tìm thấy thợ thủ công hay kỹ
nghệ nào. Cả tiếng cối xay cũng im bặt trong thành này.
23 Không còn thấy ánh đèn, Không còn nghe tiếng cô dâu
chú rể nơi đó nữa. Các nhà buôn của nó từng nổi tiếng
khắp thế giới, và nó dùng tà thuật lừa gạt mọi quốc gia.
24 Máu của các tiên tri và thánh đồ, cùng máu của mọi
người bị giết trên thế giới cũng tìm thấy tại thành này.”

19 Sau đó, tôi nghe có tiếng lớn như tiếng của vô số
người trên trời tung hô: “Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Sự
cứu rỗi, vinh quang và quyền năng đều thuộc về Đức
Chúa Trời của chúng ta. **2** Việc xét xử của Ngài thật công
minh và chân chính. Ngài đã xử phạt tên đại dâm phụ
từng làm bại hoại thế gian, Ngài đã báo ứng nó vì máu
của các đầy tớ Ngài.” **3** Họ lại reo lên: “Ngợi tôn Chúa

Hằng Hữu! Khói thiêu đốt nó bốc lên mãi mãi vô tận!”
(aiōn g165) **4** Hai mươi bốn trưởng lão và bốn sinh vật quỳ
xuống thờ lạy Đức Chúa Trời đang ngồi trên ngai, và
tung hô: “A-men! Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!” **5** Có tiếng
từ ngai nói: “Hãy chúc tôn Đức Chúa Trời chúng ta, tất cả
các đầy tớ của Ngài, là những người kính sợ Ngài, từ nhỏ
đến lớn.” **6** Tôi nghe có tiếng như tiếng của vô số người,
như tiếng thác đổ hoặc sấm rền: “Ngợi tôn Chúa Hằng
Hữu! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, Đấng Toàn
Năng, đang ngự trị. **7** Chúng ta hãy vui mừng, hoan hỉ, và
dâng vinh dự lên Ngài. Vì lễ cưới của Chiên Con đã đến,
cô dâu đã sửa soạn sẵn sàng. **8** Nàng mặc vải gai mịn,
thanh sạch, rực rỡ” (Vải gai mịn là việc làm công chính
của các thánh đồ). **9** Thiên sứ bảo tôi: “Hãy ghi điều này:
Phước cho người được mời dự tiệc cưới Chiên Con.”
Thiên sứ lại nói: “Đó là lời chân thật của Đức Chúa Trời.”
10 Tôi phục dưới chân thiên sứ để thờ lạy, nhưng thiên
sứ bảo tôi: “Đừng thờ lạy, vì tôi cũng là đầy tớ Đức Chúa
Trời như ông và các anh chị em ông, là những người tin
Chúa Giê-xu. Ông hãy thờ lạy Đức Chúa Trời! Mục đích
của lời tiên tri là làm chứng về Chúa Giê-xu.” **11** Tôi thấy
bầu trời mở rộng, một con ngựa trắng xuất hiện. Đấng
cưỡi ngựa tên là Thành Tín và Chân Thật, vì Ngài xét xử
và tranh chiến theo lẽ công chính. **12** Mắt Ngài sáng rực
như ngọn lửa, đầu Ngài đội nhiều vương miện có ghi tên
mà ngoài Ngài ra không ai biết được. **13** Ngài mặc áo dài
nhuộm máu; danh hiệu Ngài là “Lời Đức Chúa Trời.” **14**
Các đạo quân trên trời cưỡi ngựa trắng theo Ngài, mặc
toàn vải gai mịn trắng tinh khiết. **15** Một thanh gươm sắc

bén ra từ miệng Ngài chiến thắng các nước, Ngài cai trị
họ bằng một cây trượng sắt. Ngài sẽ dấy cơn thịnh nộ
của Đức Chúa Trời Toàn Năng, như nước nho chảy từ
máy ép rượu. **16** Trên áo dài và trên đùi Ngài có ghi danh
hiệu: Vua của các vua, Chúa của các chúa. **17** Tôi lại thấy
một thiên sứ đứng trên mặt trời, lớn tiếng kêu gọi chim
chóc bay giữa không trung: "Hãy tập họp để dự tiệc lớn
của Đức Chúa Trời, **18** để ăn thịt các vua, tướng lãnh,
dũng sĩ, ngựa, và kỵ sĩ, thịt của mọi người tự do và nô lệ,
lớn và nhỏ." **19** Tôi thấy con thú, các vua thế gian và
quân đội của họ tập trung giao chiến với Đấng cưỡi ngựa
và quân đội Ngài. **20** Nhưng con thú bị bắt cùng với tiên
tri giả, là kẻ đã thực hiện nhiều phép lạ trước mặt con
thú, để lừa gạt những người mang dấu hiệu con thú và
thờ lạy tượng nó. Cả hai đều bị bỏ sống vào hồ lửa và
diêm sinh đang bốc cháy. **(Limnē Pyr g3041 g4442)** **21** Những
kẻ còn lại đều bị giết bằng gươm từ miệng Đấng cưỡi
ngựa. Chim chóc ăn thịt chúng no nê.

20 Tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống, tay cầm chìa
khóa của vực thẳm và một dây xiềng lớn. **(Abyssos g12)** **2**
Thiên sứ bắt con rồng—tức là con rắn ngày xưa, cũng
gọi là quỷ vương hay Sa-tan—xiềng lại một nghìn năm, **3**
quăng nó vào vực thẳm, khóa chặt và niêm phong. Suốt
một nghìn năm, nó không còn lừa gạt các dân được nữa.
Sau đó, nó lại được thả ra ít lâu. **(Abyssos g12)** **4** Tôi thấy có
nhiều ngai, những người ngồi trên ngai được ủy quyền
xét xử. Tôi cũng thấy linh hồn những người bị chém
giết vì làm chứng cho Chúa Giê-xu và truyền giảng Đạo
Đức Chúa Trời, những người không chịu thờ lạy con thú

và tượng nó, không chịu ghi dấu hiệu nó trên trán và trên tay. Họ sống lại và cai trị thế giới suốt một nghìn năm với Chúa Cứu Thế. **5** Đó là cuộc sống lại thứ nhất. (Lúc ấy, những người chết khác chưa sống lại, nhưng phải đợi một nghìn năm). **6** Những người được dự phần trong cuộc sống lại thứ nhất thật hạnh phước và thánh thiện biết bao! Vì sự chết thứ hai chẳng có quyền gì trên họ, nhưng họ được làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế, cùng Ngài cai trị một nghìn năm. **7** Khi kỳ hạn một nghìn năm đã mãn, Sa-tan được thả ra khỏi ngục. **8** Nó sẽ đi du thuyết khắp thế giới, cổ động mọi dân tộc liên minh với dân Gót và Ma-gót để chiến tranh. Quân đội chúng đông đảo như cát trên bờ biển. **9** Chúng kéo quân tràn ngập khắp đất, bao vây dân Chúa và thành phố Ngài yêu quý. Nhưng lửa từ trời rơi xuống tiêu diệt đạo quân xâm lăng. **10** Còn quỷ vương đã lừa gạt chúng bị quăng vào hồ lửa diêm sinh, là nơi con thú và tiên tri giả cũng bị cầm tù. Chúng bị đau đớn ngày đêm, mãi mãi vô tận. **(aiōn g165, Limnē Pyr g3041 g4442)** **11** Rồi tôi thấy một chiếc ngai lớn và trắng, cùng Đấng ngồi trên ngai. Trước mặt Chúa, trời đất đều chạy trốn, nhưng không tìm được chỗ ẩn nấp. **12** Tôi thấy những người đã chết, cả lớn và nhỏ đều đứng trước ngai. Các cuốn sách đều mở ra, kể cả Sách Sự Sống. Người chết được xét xử tùy theo công việc thiện ác họ làm mà các sách đó đã ghi. **13** Biển trao trả các thi hài nằm trong lòng biển. Tử vong và âm phủ cũng giao nộp người chết chúng giam cầm. Mỗi người bị xét xử tùy theo công việc mình đã làm. **(Hadēs g86)** **14** Tử vong và âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Vào

hồ lửa là chết lần thứ hai. **(Hadēs g86, Limnē Pyr g3041 g4442)**
15 Người nào không có tên trong Sách Sự Sống phải bị
quăng xuống hồ lửa. **(Limnē Pyr g3041 g4442)**

21 Tôi thấy trời mới và đất mới, vì trời và đất thứ nhất
đã biến mất, biển cũng không còn nữa. **2** Tôi thấy Giê-
ru-sa-lem mới, là thành thánh từ Đức Chúa Trời trên
trời xuống, sửa soạn như cô dâu trang điểm trong ngày
thành hôn. **3** Tôi nghe một tiếng lớn từ ngai nói: "Kìa,
nhà của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Chúa sẽ sống
với họ và họ sẽ làm dân Ngài. Chính Đức Chúa Trời sẽ
ở giữa họ và làm Chân Thần của họ. **4** Ngài sẽ lau hết
nước mắt cho họ. Sẽ không còn ai chết nữa, cũng chẳng
còn tang chế, khóc than, đau khổ, vì mọi thứ ấy đã qua
rồi". **5** Đấng ngồi trên ngai tuyên bố: "Này Ta làm mới
lại mọi vật. Hãy ghi chép vì các lời này đều chân thật,
đáng tin." **6** Chúa phán tôi: "Xong rồi! Ta là An-pha và
Ô-mê-ga, là Đầu Tiên và Cuối Cùng. Ai khát sẽ được Ta
cho uống miễn phí Nước Suối Hằng Sống. **7** Người chiến
thắng sẽ được thừa hưởng những điều đó. Ta sẽ làm
Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ làm con Ta. **8** Còn những
người hèn nhát, vô tín, hư hỏng, sát nhân, gian dâm, tà
thuật, thờ thần tượng, và dối trá, đều phải vào hồ lửa
diêm sinh. Đó là chết lần thứ hai." **(Limnē Pyr g3041 g4442)** **9**
Một trong bảy thiên sứ cầm bảy bát đựng các tai họa
cuối cùng, đến bảo tôi: "Lại đây, tôi sẽ cho ông thấy cô
dâu, vợ của Chiên Con." **10** Tôi được Thánh Linh cảm và
thiên sứ đưa tôi đến một ngọn núi cao, chỉ cho tôi xem
thành thánh Giê-ru-sa-lem, từ Đức Chúa Trời trên trời
mà xuống. **11** Thành phản chiếu vinh quang Đức Chúa

Trời, sáng chói như kim cương, như ngọc thạch anh,
trong vắt như pha lê. **12** Tường thành thật cao lớn, có
mười hai cổng do mười hai thiên sứ canh gác. Trên các
cổng có ghi tên mười hai đại tộc Ít-ra-ên. **13** Có ba cổng
mỗi hướng—đông, tây, nam, bắc. **14** Nền của tường thành
là mười hai tảng đá móng, trên đó có ghi tên mười hai
sứ đồ của Chiên Con. **15** Vị thiên sứ đang nói chuyện với
tôi, cầm trên tay một cây thước bằng vàng để đo thành,
cổng, và tường. **16** Thiên sứ dùng thước đo thành: Thành
hình lập phương mỗi chiều 2.200 nghìn mét. **17** Thiên sứ
cũng đo tường: Tường dày 65 mét, (theo đơn vị đo lường
của loài người mà thiên sứ đang dùng). **18** Tường xây
bằng ngọc thạch anh, còn thành bằng vàng ròng, trong
như thủy tinh. **19** Nền của tường thành được trang trí
bằng những loại bảo thạch: Nền thứ nhất là ngọc thạch
anh, nền thứ hai là ngọc lam, nền thứ ba là mã não trắng
xanh, nền thứ tư là ngọc lục bảo, **20** nền thứ năm là bạch
ngọc, nền thứ sáu là hồng mã não, nền thứ bảy là ngọc
hoàng bích, nền thứ tám là ngọc thạch xanh lục, nền thứ
chín là ngọc thu ba vàng, nền thứ mười là ngọc phỉ túy,
nền thứ mười một là ngọc phong tín, nền thứ mười hai
là ngọc thạch anh tím. **21** Mười hai cổng làm bằng mười
hai hạt châu, mỗi cổng là một hạt châu nguyên khối.
Đường phố trong thành bằng vàng ròng, như thủy tinh
trong suốt. **22** Tôi không thấy Đền Thờ nào trong thành,
vì Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng và Chiên Con
là Đền Thờ. **23** Thành không cần mặt trời hay mặt trăng
soi sáng, vì vinh quang của Đức Chúa Trời chiếu khắp
thành, và Chiên Con là đèn của thành. **24** Ánh sáng ấy soi

sáng cho các dân tộc, các vua trên đất sẽ đem vinh quang
mình vào đó. 25 Các cổng thành mở suốt ngày, không bao
giờ đóng, vì tại đó không có ban đêm. 26 Các dân tộc sẽ
đem vinh quang và vinh dự vào thành. 27 Những điều ô
uế và những người xấu xa, giả dối không được vào đó,
chỉ những người được ghi tên trong Sách Sự Sống của
Chiên Con mới được vào thành.

22 Thiên sứ chỉ cho tôi thấy sông nước hằng sống, trong
như pha lê, chảy từ ngai Đức Chúa Trời và Chiên Con 2
vào chính giữa con đường lớn trong thành. Hai bên bờ
sông có cây sự sống, ra trái mười hai mùa, mỗi tháng
một mùa. Lá cây dùng làm thuốc chữa bệnh cho các dân
tộc. 3 Chẳng còn điều gì xấu xa trong thành vì Đức Chúa
Trời và Chiên Con sẽ đặt ngai tại đó. Các đầy tớ Ngài sẽ
phục vụ Ngài. 4 Họ sẽ nhìn thấy mặt Ngài và tên Ngài sẽ
ghi trên trán họ. 5 Tại đó sẽ không có ban đêm cũng
không cần ánh đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là
Đức Chúa Trời sẽ chiếu sáng họ. Họ sẽ cai trị đời đời.
(aiōn g165) 6 Thiên sứ bảo tôi: "Những lời này là chân thật
và đáng tin. Chúa là Đức Chúa Trời đã báo cho các tiên
tri những việc tương lai, cũng sai thiên sứ bày tỏ cho
đầy tớ Ngài biết những việc sắp xảy ra." 7 "Này, Ta sẽ
sớm đến! Phước cho những người vâng giữ các lời tiên
tri trong sách này." 8 Tôi là Giăng, người đã nghe và
thấy những điều này. Khi nghe thấy xong tôi liền quỳ
dưới chân thiên sứ để thờ lạy. 9 Nhưng thiên sứ bảo tôi:
"Đừng thờ lạy tôi! Tôi cũng là đầy tớ Đức Chúa Trời như
ông, như anh chị em ông là các tiên tri và như những
người vâng giữ lời Chúa trong sách này. Ông hãy thờ lạy

Đức Chúa Trời!” **10** Thiên sứ lại bảo tôi: “Đừng giữ kín
những lời tiên tri trong sách này vì thì giờ đã gần rồi. **11**
Người gian ác cứ làm điều gian ác, người ô uế cứ làm
điều ô uế, nhưng người công chính hãy tiếp tục làm điều
công chính, người thánh thiện hãy luôn luôn sống thánh
thiện!” **12** “Này, Ta sẽ sớm đến, đem theo phần thưởng
để trao cho mỗi người tuỳ theo công việc họ làm. **13**
Ta là An-pha và Ô-mê-ga, Đầu Tiên và Cuối Cùng, Khởi
Thủy và Chung Kết.” **14** Phước cho người giặt sạch áo
mình, được quyền vào cổng thành, ăn trái cây sự sống.
15 Những người ô uế, tà thuật, gian dâm, sát nhân, thờ
thần tượng, cùng tất cả những người ưa thích và làm
điều dối trá đều không được vào thành. **16** “Ta là Giê-
xu, đã sai thiên sứ báo cho con biết những điều này để
truyền lại cho các Hội Thánh. Ta là Chồi Lộc và Hậu Tự
của Đa-vít, là Sao Mai sáng chói.” **17** Chúa Thánh Linh và
Hội Thánh kêu gọi: “Hãy đến!” Người nào nghe tiếng gọi
cũng nói: “Mời đến!” Ai khát, cứ đến. Ai muốn, hãy tiếp
nhận miễn phí nước hằng sống! **18** Tôi quả quyết với mọi
người đọc lời tiên tri trong sách này: Nếu ai thêm vào
điều gì, Đức Chúa Trời sẽ thêm cho họ những tai họa đã
ghi trong sách. **19** Còn ai bớt lời nào, Đức Chúa Trời sẽ
không cho họ ăn trái cây sự sống và vào thành thánh
như đã chép. **20** Đấng chứng thực cho những điều này đã
hứa: “Phải, Ta sẽ sớm đến!” Lạy Chúa Giê-xu, xin Ngài
đến! A-men! **21** Cầu xin ân sủng của Chúa Giê-xu ở với tất
cả con dân thánh của Đức Chúa Trời.

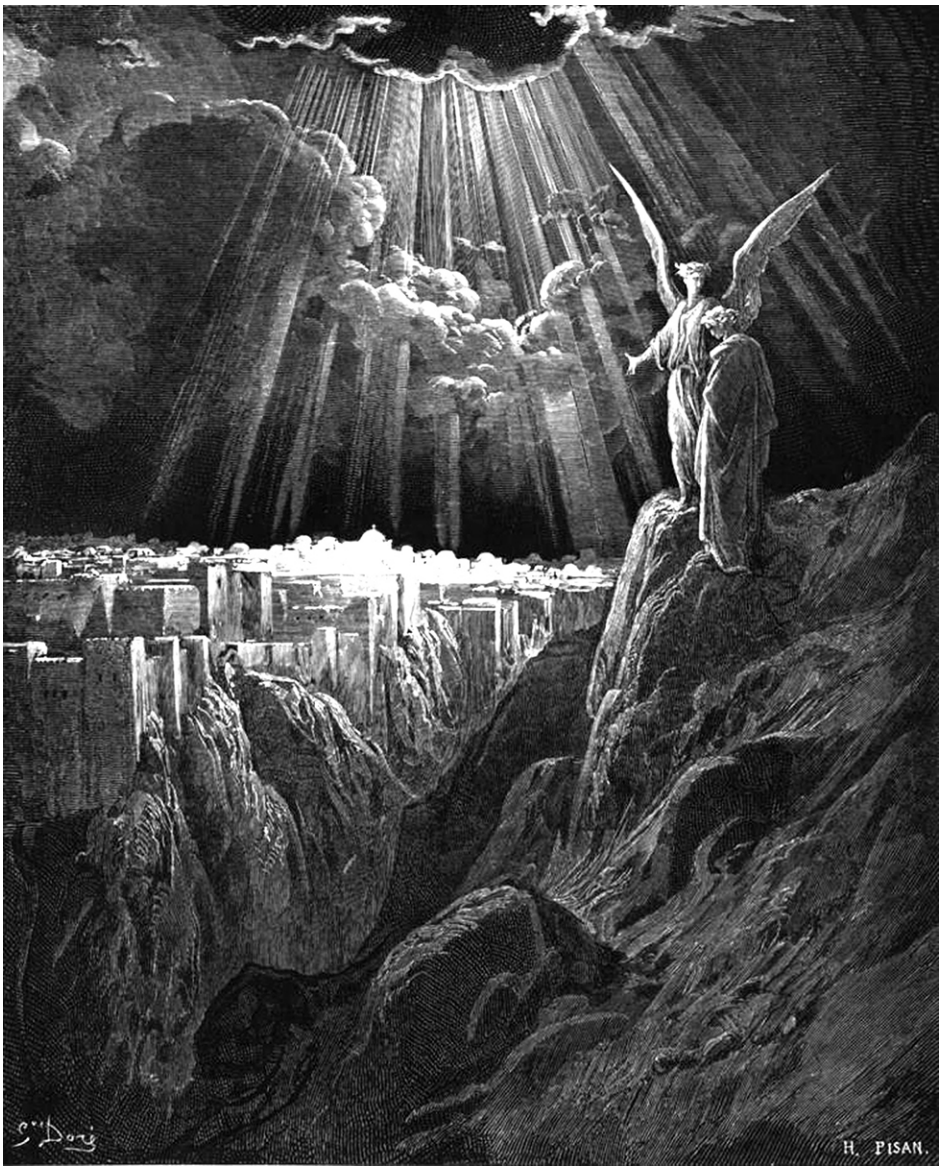

Tôi thấy Giê-ru-sa-lem mới, là thành thánh từ Đức Chúa Trời trên trời xuống, sửa soạn như cô dâu trang điểm trong ngày thành hôn. Tôi nghe một tiếng lớn từ ngai nói: "Kìa, nhà của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Chúa sẽ sống với họ và họ sẽ làm dân Ngài. Chính Đức Chúa Trời sẽ ở giữa họ và làm Chân Thần của họ.

Khải Huyền 21:2-3

Hướng dẫn Đọc

tiếng Việt at AionianBible.org/Readers-Guide

The Aionian Bible republishes public domain and Creative Common Bible texts that are 100% free to copy and print. The original translation is unaltered and notes are added to help your study. The notes show the location of eleven special Greek and Hebrew Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and for all mankind, and the nature of afterlife destinies.

Who has the authority to interpret the Bible and examine the underlying Hebrew and Greek words? That is a good question! We read in 1 John 2:27, *"As for you, the anointing which you received from him remains in you, and you do not need for anyone to teach you. But as his anointing teaches you concerning all things, and is true, and is no lie, and even as it taught you, you remain in him."* Every Christian is qualified to interpret the Bible! Now that does not mean we will all agree. Each of us is still growing in our understanding of the truth. However, it does mean that there is no infallible human or tradition to answer all our questions. Instead the Holy Spirit helps each of us to know the truth and grow closer to God and each other.

The Bible is a library with 66 books in the Protestant Canon. The best way to learn God's word is to read entire books. Read the book of Genesis. Read the book of John. Read the entire Bible library. Topical studies and cross-referencing can be good. However, the safest way to understand context and meaning is to read whole Bible books. Chapter and verse numbers were added for convenience in the 16th century, but unfortunately they can cause the Bible to seem like an encyclopedia. The Aionian Bible is formatted with simple verse numbering, minimal notes, and no cross-referencing in order to encourage the reading of Bible books.

Bible reading must also begin with prayer. Any Christian is qualified to interpret the Bible with God's help. However, this freedom is also a responsibility because without the Holy Spirit we cannot interpret accurately. We read in 1 Corinthians 2:13-14, *"And we speak of these things, not with words taught by human wisdom, but with those taught by the Spirit, comparing spiritual things with spiritual things. Now the natural person does not receive the things of the Spirit of God, for they are foolishness to him, and he cannot understand them, because they are spiritually discerned."* So we cannot understand in our natural self, but we can with God's help through prayer.

The Holy Spirit is the best writer and he uses literary devices such as introductions, conclusions, paragraphs, and metaphors. He also writes various genres including historical narrative, prose, and poetry. So Bible study must spiritually discern and understand literature. Pray, read, observe, interpret, and apply. Finally, *"Do your best to present yourself approved by God, a worker who does not need to be ashamed, properly handling the word of truth."* 2 Timothy 2:15. *"God has granted to us his precious and exceedingly great promises; that through these you may become partakers of the divine nature, having escaped from the corruption that is in the world by lust. Yes, and for this very cause adding on your part all diligence, in your faith supply moral excellence; and in moral excellence, knowledge; and in knowledge, self-control; and in self-control patience; and in patience godliness; and in godliness brotherly affection; and in brotherly affection, love. For if these things are yours and abound, they make you to be not idle nor unfruitful to the knowledge of our Lord Jesus Christ,"* 2 Peter 1:4-8.

Bảng chú giải

tiếng Việt at AionianBible.org/Glossary

The Aionian Bible un-translates and instead transliterates eleven special words to help us better understand the extent of God's love for individuals and all mankind, and the nature of afterlife destinies. The original translation is unaltered and a note is added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. Compare the meanings below to the Strong's Concordance and Glossary definitions.

Abyssos g12
Greek: proper noun, place
Usage: 9 times in 3 books, 6 chapters, and 9 verses
Meaning:

Temporary prison for special fallen angels such as Apollyon, the Beast, and Satan.

aïdios g126
Greek: adjective
Usage: 2 times in Romans 1:20 and Jude 6
Meaning:

Lasting, enduring forever, eternal.

aiōn g165
Greek: noun
Usage: 127 times in 22 books, 75 chapters, and 102 verses
Meaning:

A lifetime or time period with a beginning and end, an era, an age, the completion of which is beyond human perception, but known only to God the creator of the aiōns, Hebrews 1:2. Never meaning simple endless or infinite chronological time in Greek usage. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs.

aiōnios g166
Greek: adjective
Usage: 71 times in 19 books, 44 chapters, and 69 verses
Meaning:

From start to finish, pertaining to the age, lifetime, entirety, complete, or even consummate. Never meaning simple endless or infinite chronological time in Koine Greek usage. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs.

eleēsē g1653
Greek: verb, aorist tense, active voice, subjunctive mood, 3rd person singular
Usage: 1 time in this conjugation, Romans 11:32
Meaning:

To have pity on, to show mercy. Typically, the subjunctive mood indicates possiblity, not certainty. However, a subjunctive in a purpose clause is a resulting action as certain as the causal action. The subjunctive in a purpose clause functions as an indicative, not an optative. Thus, the grand conclusion of grace theology in Romans 11:32 must be clarified. God's mercy on all is not a possibility, but a certainty. See ntgreek.org.

Geenna g1067
Greek: proper noun, place
Usage: 12 times in 4 books, 7 chapters, and 12 verses
Meaning:
Valley of Hinnom, Jerusalem's trash dump, a place of ruin, destruction, and judgment in this life, or the next, though not eternal to Jesus' audience.

Hadēs g86
Greek: proper noun, place
Usage: 11 times in 5 books, 9 chapters, and 11 verses
Meaning:
Synonomous with Sheol, though in New Testament usage Hades is the temporal place of punishment for deceased unbelieving mankind, distinct from Paradise for deceased believers.

Limnē Pyr g3041 g4442
Greek: proper noun, place
Usage: Phrase 5 times in the New Testament
Meaning:
Lake of Fire, final punishment for those not named in the Book of Life, prepared for the Devil and his angels, Matthew 25:41.

Sheol h7585
Hebrew: proper noun, place
Usage: 66 times in 17 books, 50 chapters, and 64 verses
Meaning:
The grave or temporal afterlife world of both the righteous and unrighteous, believing and unbelieving, until the general resurrection.

Tartaroō g5020
Greek: proper noun, place
Usage: 1 time in 2 Peter 2:4
Meaning:
Temporary prison for particular fallen angels awaiting final judgment.

Bảng chú giải +

AionianBible.org/Bibles/Vietnamese---Contemporary/Noted

Glossary references are below. Strong's Hebrew and Greek number notes are added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. Questioned verse translations do not contain Aionian Glossary words and may wrongly imply *eternal* or *Hell*. * The note placement is skipped or adjusted for verses with non-standard numbering.

Abyssos

Lu-ca 8:31
Rô-ma 10:7
Khải Huyền 9:1
Khải Huyền 9:2
Khải Huyền 9:11
Khải Huyền 11:7
Khải Huyền 17:8
Khải Huyền 20:1
Khải Huyền 20:3

aïdios

Rô-ma 1:20
Giu-đe 1:6

aiōn

Ma-thi-ơ 12:32
Ma-thi-ơ 13:22
Ma-thi-ơ 13:39
Ma-thi-ơ 13:40
Ma-thi-ơ 13:49
Ma-thi-ơ 21:19
Ma-thi-ơ 24:3
Ma-thi-ơ 28:20
Mác 3:29
Mác 4:19
Mác 10:30
Mác 11:14
Lu-ca 1:33
Lu-ca 1:55
Lu-ca 1:70
Lu-ca 16:8
Lu-ca 18:30
Lu-ca 20:34
Lu-ca 20:35
Giăng 4:14
Giăng 6:51
Giăng 6:58
Giăng 8:35
Giăng 8:51
Giăng 8:52
Giăng 9:32
Giăng 10:28
Giăng 11:26
Giăng 12:34
Giăng 13:8
Giăng 14:16
Công Vụ Các Sứ đồ 3:21
Công Vụ Các Sứ đồ 15:18
Rô-ma 1:25
Rô-ma 9:5
Rô-ma 11:36
Rô-ma 12:2
Rô-ma 16:27
I Cô-rinh-tô 1:20
I Cô-rinh-tô 2:6
I Cô-rinh-tô 2:7
I Cô-rinh-tô 2:8
I Cô-rinh-tô 3:18
I Cô-rinh-tô 8:13
I Cô-rinh-tô 10:11
II Cô-rinh-tô 4:4
II Cô-rinh-tô 9:9
II Cô-rinh-tô 11:31
Ga-la-ti 1:4
Ga-la-ti 1:5
Ê-phê-sô 1:21
Ê-phê-sô 2:2
Ê-phê-sô 2:7
Ê-phê-sô 3:9
Ê-phê-sô 3:11
Ê-phê-sô 3:21
Ê-phê-sô 6:12
Phi-líp 4:20
Cô-lô-se 1:26
I Ti-mô-thê 1:17
I Ti-mô-thê 6:17
II Ti-mô-thê 4:10
II Ti-mô-thê 4:18
Tít 2:12
Hê-bơ-rơ 1:2
Hê-bơ-rơ 1:8
Hê-bơ-rơ 5:6
Hê-bơ-rơ 6:5
Hê-bơ-rơ 6:20
Hê-bơ-rơ 7:17
Hê-bơ-rơ 7:21
Hê-bơ-rơ 7:24
Hê-bơ-rơ 7:28
Hê-bơ-rơ 9:26
Hê-bơ-rơ 11:3
Hê-bơ-rơ 13:8
Hê-bơ-rơ 13:21
I Phi-rơ 1:23
I Phi-rơ 1:25
I Phi-rơ 4:11
I Phi-rơ 5:11
II Phi-rơ 3:18
I Giăng 2:17
II Giăng 1:2
Giu-đe 1:13
Giu-đe 1:25
Khải Huyền 1:6
Khải Huyền 1:18
Khải Huyền 4:9
Khải Huyền 4:10
Khải Huyền 5:13
Khải Huyền 7:12
Khải Huyền 10:6
Khải Huyền 11:15
Khải Huyền 14:11
Khải Huyền 15:7
Khải Huyền 19:3
Khải Huyền 20:10
Khải Huyền 22:5

aiōnios

Ma-thi-ơ 18:8
Ma-thi-ơ 19:16
Ma-thi-ơ 19:29
Ma-thi-ơ 25:41
Ma-thi-ơ 25:46
Mác 3:29
Mác 10:17
Mác 10:30
Lu-ca 10:25
Lu-ca 16:9
Lu-ca 18:18
Lu-ca 18:30
Giăng 3:15
Giăng 3:16
Giăng 3:36
Giăng 4:14
Giăng 4:36
Giăng 5:24
Giăng 5:39
Giăng 6:27
Giăng 6:40
Giăng 6:47
Giăng 6:54
Giăng 6:68

Giăng 10:28
Giăng 12:25
Giăng 12:50
Giăng 17:2
Giăng 17:3
Công Vụ Các Sứ đồ 13:46
Công Vụ Các Sứ đồ 13:48
Rô-ma 2:7
Rô-ma 5:21
Rô-ma 6:22
Rô-ma 6:23
Rô-ma 16:25
Rô-ma 16:26
II Cô-rinh-tô 4:17
II Cô-rinh-tô 4:18
II Cô-rinh-tô 5:1
Ga-la-ti 6:8
II Thê-sa-lô-ni-ca 1:9
II Thê-sa-lô-ni-ca 2:16
I Ti-mô-thê 1:16
I Ti-mô-thê 6:12
I Ti-mô-thê 6:16
II Ti-mô-thê 1:9
II Ti-mô-thê 2:10
Tít 1:2
Tít 3:7
Phi-lê-môn 1:15
Hê-bơ-rơ 5:9
Hê-bơ-rơ 6:2
Hê-bơ-rơ 9:12
Hê-bơ-rơ 9:14
Hê-bơ-rơ 9:15
Hê-bơ-rơ 13:20
I Phi-rơ 5:10
II Phi-rơ 1:11
I Giăng 1:2
I Giăng 2:25
I Giăng 3:15
I Giăng 5:11
I Giăng 5:13
I Giăng 5:20
Giu-đe 1:7
Giu-đe 1:21
Khải Huyền 14:6

eleēsē

Rô-ma 11:32

Geenna

Ma-thi-ơ 5:22
Ma-thi-ơ 5:29
Ma-thi-ơ 5:30
Ma-thi-ơ 10:28
Ma-thi-ơ 18:9
Ma-thi-ơ 23:15
Ma-thi-ơ 23:33
Mác 9:43
Mác 9:45
Mác 9:47
Lu-ca 12:5
Gia-cơ 3:6

Hadēs

Ma-thi-ơ 11:23
Ma-thi-ơ 16:18
Lu-ca 10:15
Lu-ca 16:23
Công Vụ Các Sứ đồ 2:27
Công Vụ Các Sứ đồ 2:31
I Cô-rinh-tô 15:55
Khải Huyền 1:18
Khải Huyền 6:8
Khải Huyền 20:13
Khải Huyền 20:14

Limnē Pyr

Khải Huyền 19:20
Khải Huyền 20:10
Khải Huyền 20:14
Khải Huyền 20:15
Khải Huyền 21:8

Sheol

Sáng Thế 37:35
Sáng Thế 42:38
Sáng Thế 44:29
Sáng Thế 44:31
Dân Số 16:30
Dân Số 16:33
Phục Truyền Luật Lệ 32:22
I Sa-mu-ên 2:6
II Sa-mu-ên 22:6
I Các Vua 2:6
I Các Vua 2:9
Gióp 7:9
Gióp 11:8
Gióp 14:13
Gióp 17:13
Gióp 17:16
Gióp 21:13
Gióp 24:19
Gióp 26:6
Thánh Thi 6:5
Thánh Thi 9:17
Thánh Thi 16:10
Thánh Thi 18:5
Thánh Thi 30:3
Thánh Thi 31:17
Thánh Thi 49:14
Thánh Thi 49:15
Thánh Thi 55:15
Thánh Thi 86:13
Thánh Thi 88:3
Thánh Thi 89:48
Thánh Thi 116:3
Thánh Thi 139:8
Thánh Thi 141:7
Châm Ngôn 1:12
Châm Ngôn 5:5
Châm Ngôn 7:27
Châm Ngôn 9:18
Châm Ngôn 15:11
Châm Ngôn 15:24
Châm Ngôn 23:14
Châm Ngôn 27:20
Châm Ngôn 30:16
Giảng Sư 9:10
Nhã Ca 8:6
I-sai-a 5:14
I-sai-a 7:11
I-sai-a 14:9
I-sai-a 14:11
I-sai-a 14:15
I-sai-a 28:15
I-sai-a 28:18
I-sai-a 38:10
I-sai-a 38:18
I-sai-a 57:9
Ê-xê-ki-ên 31:15
Ê-xê-ki-ên 31:16
Ê-xê-ki-ên 31:17
Ê-xê-ki-ên 32:21
Ê-xê-ki-ên 32:27
Hô-sê-a 13:14
A-mốt 9:2
Giô-na 2:2
Ha-ba-cúc 2:5

Tartaroō

II Phi-rơ 2:4

Questioned

Gióp 31:12
Ê-xê-ki-ên 32:23
Ma-thi-ơ 7:13
II Phi-rơ 2:17

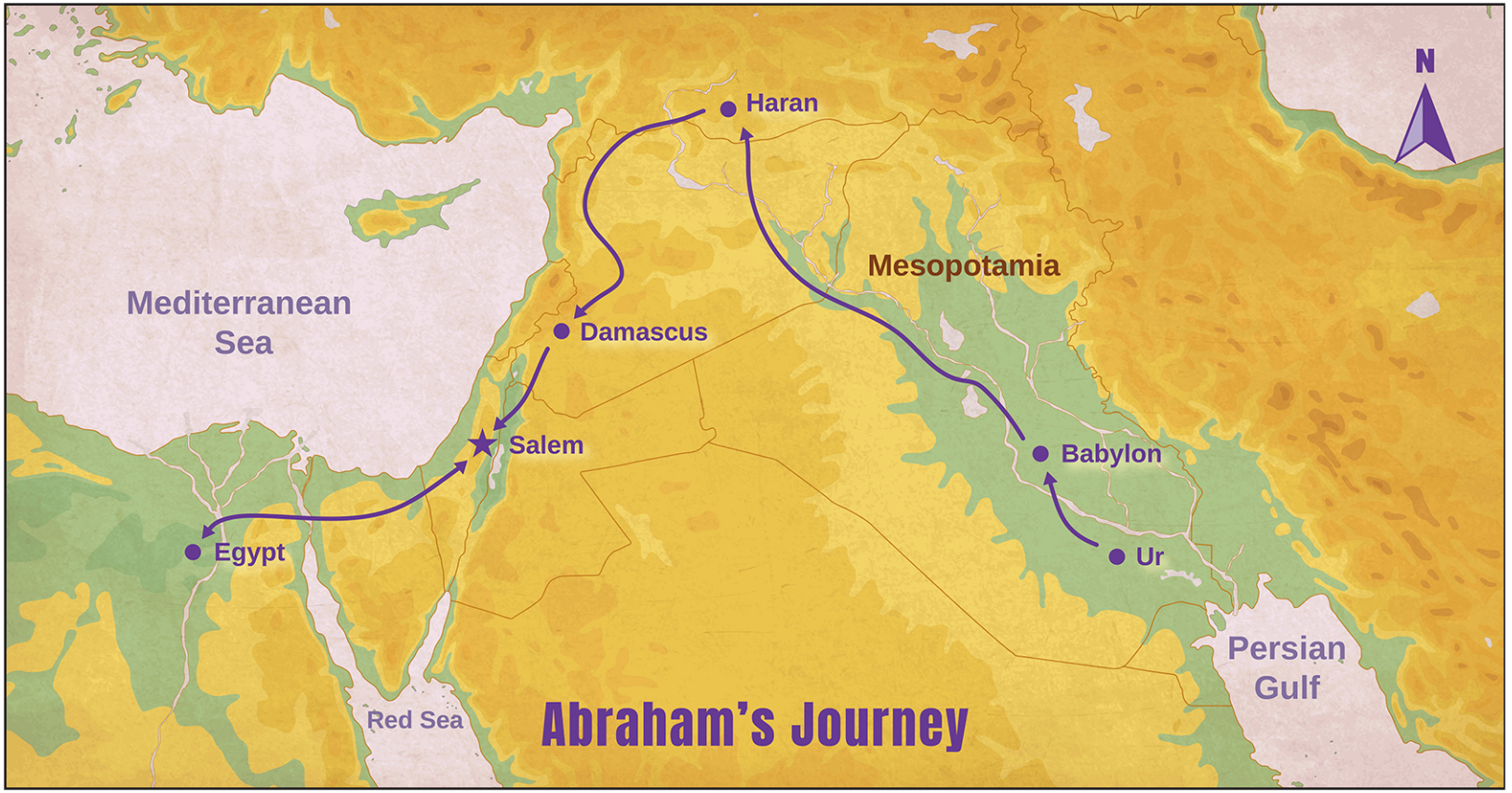

Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, lên đường đến xứ mình sẽ nhận làm sản nghiệp. Ông ra đi nhưng chẳng biết sẽ về đâu. - Hê-bơ-rơ 11:8

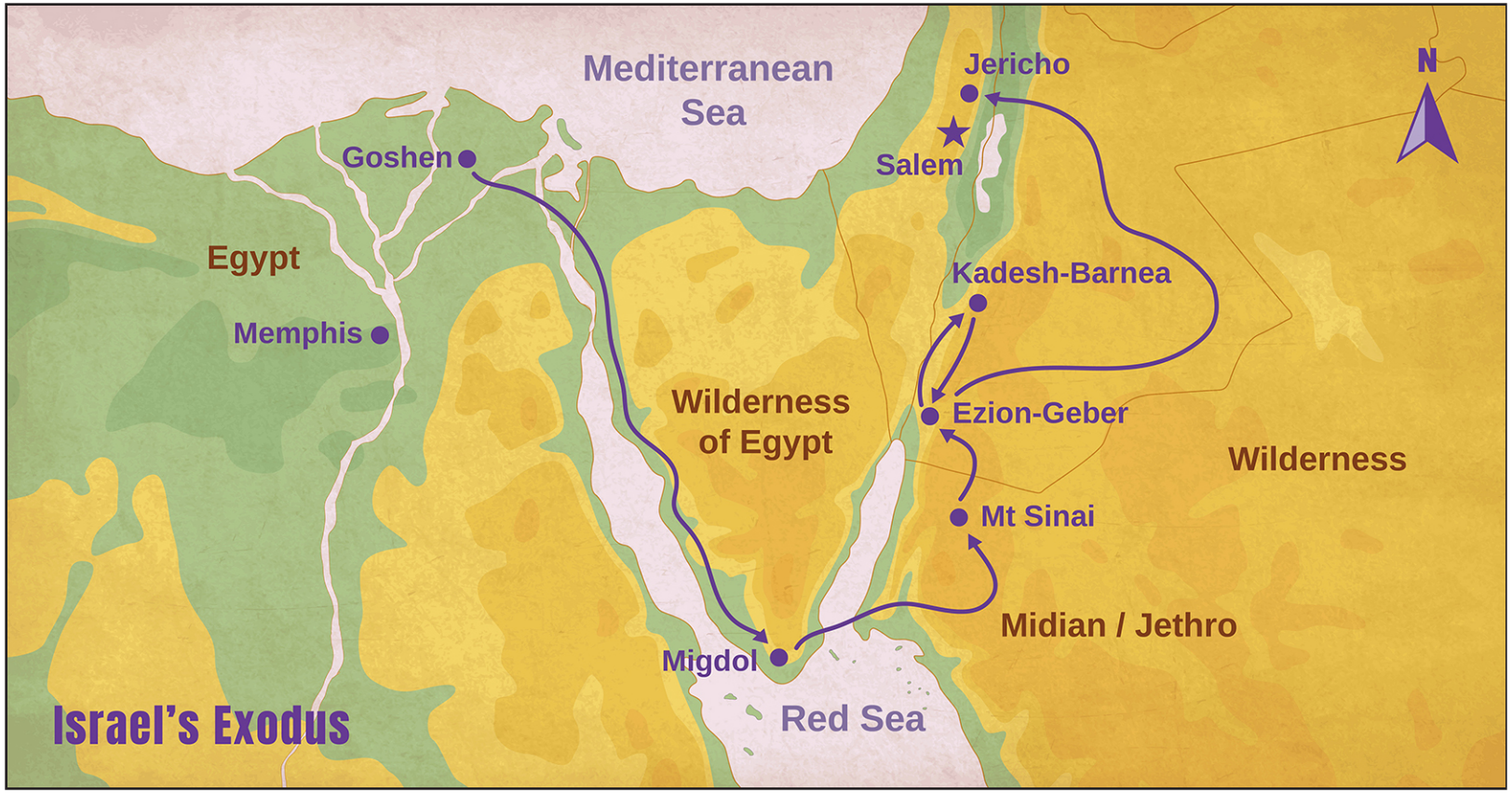

Sau khi Pha-ra-ôn để cho người Ít-ra-ên ra đi, Đức Chúa Trời không dẫn họ qua đất Phi-li-tin, là đường ngắn nhất để vào đất hứa. Ngài phán: "E khi dân chúng thấy chiến trận, họ sẽ đổi ý và quay lại Ai Cập chăng." - Xuất Hành 13:17

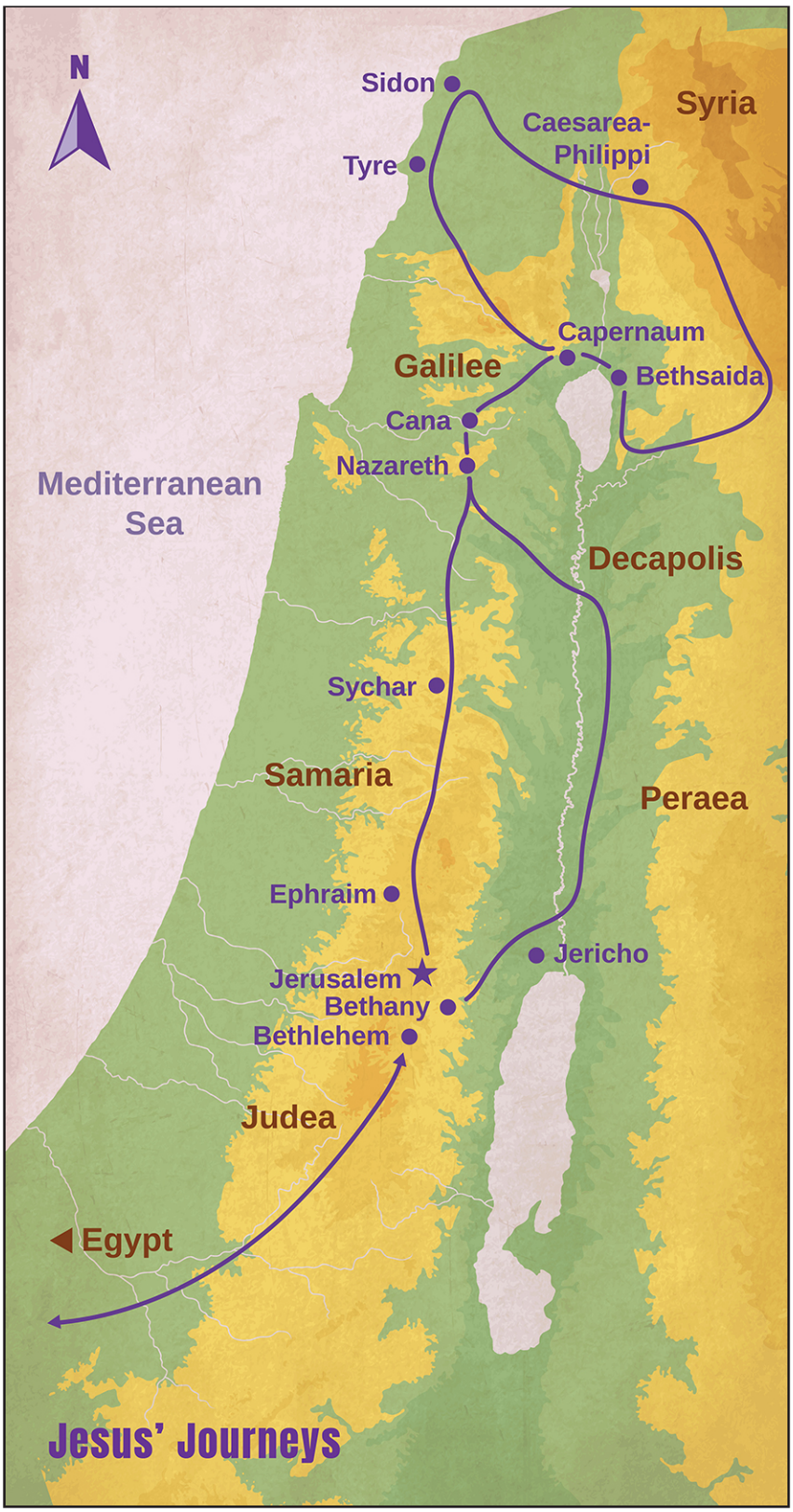

Vì Con Người đến trần gian không phải để cho người phục vụ, nhưng để phục vụ người, và hy sinh tính mạng cứu chuộc nhiều người. - Mác 10:45

Đây là thư của Phao-lô, đầy tớ Chúa Cứu Thế Giê-xu, được Đức Chúa Trời chọn làm sứ đồ và ủy thác nhiệm vụ truyền giảng Phúc Âm. - Rô-ma 1:1

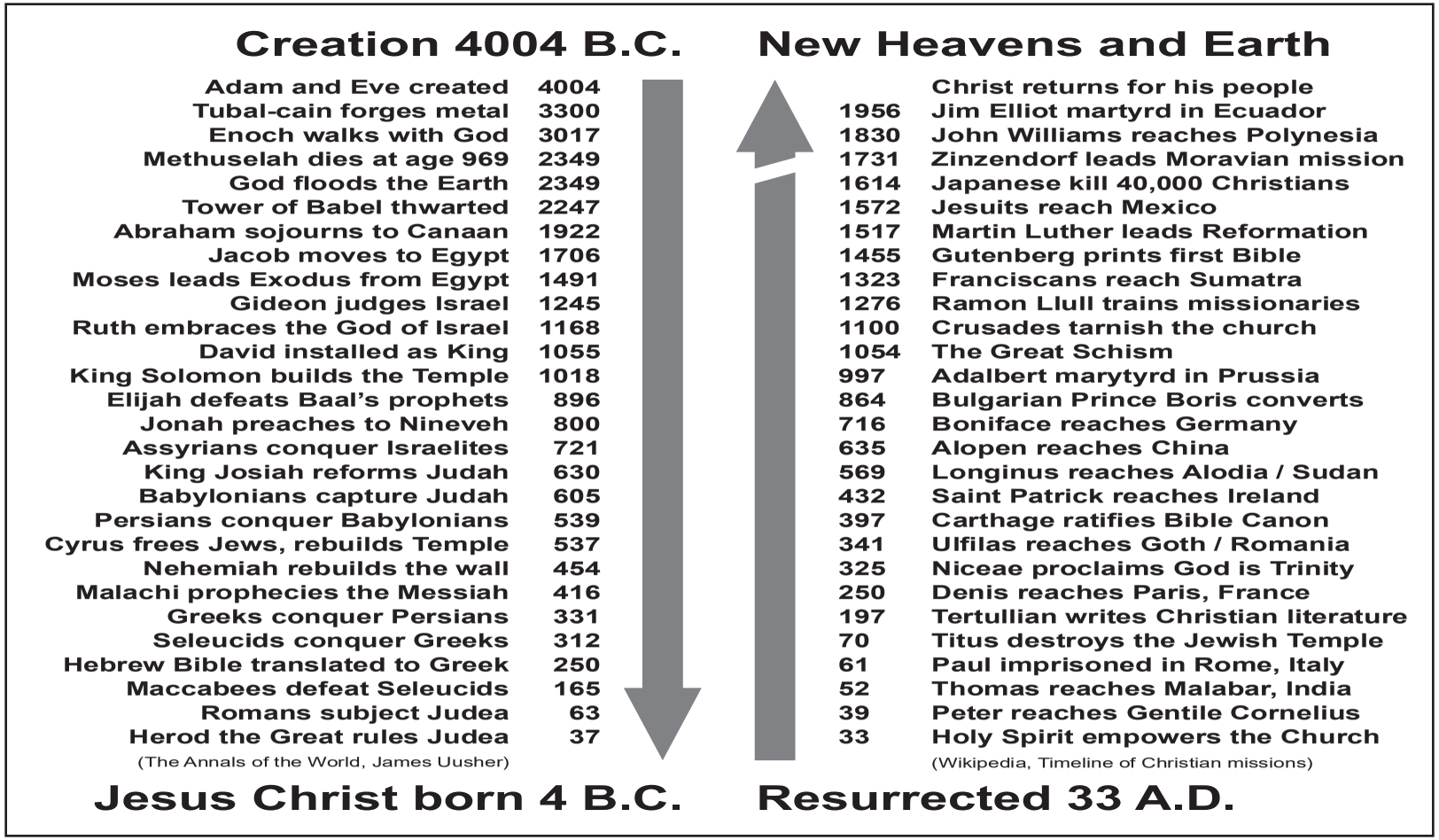
Creation 4004 B.C.
New Heavens and Earth
Adam and Eve created 4004
Tubal-cain forges metal 3300
Enoch walks with God 3017
Methuselah dies at age 969 2349
God floods the Earth 2349
Tower of Babel thwarted 2247
Abraham sojourns to Canaan 1922
Jacob moves to Egypt 1706
Moses leads Exodus from Egypt 1491
Gideon judges Israel 1245
Ruth embraces the God of Israel 1168
David installed as King 1055
King Solomon builds the Temple 1018
Elijah defeats Baal's prophets 896
Jonah preaches to Nineveh 800
Assyrians conquer Israelites 721
King Josiah reforms Judah 630
Babylonians capture Judah 605
Persians conquer Babylonians 539
Cyrus frees Jews, rebuilds Temple 537
Nehemiah rebuilds the wall 454
Malachi prophecies the Messiah 416
Greeks conquer Persians 331
Seleucids conquer Greeks 312
Hebrew Bible translated to Greek 250
Maccabees defeat Seleucids 165
Romans subject Judea 63
Herod the Great rules Judea 37
(The Annals of the World, James Uusher)
Christ returns for his people
1956 Jim Elliot martyrd in Ecuador
1830 John Williams reaches Polynesia
1731 Zinzendorf leads Moravian mission
1614 Japanese kill 40,000 Christians
1572 Jesuits reach Mexico
1517 Martin Luther leads Reformation
1455 Gutenberg prints first Bible
1323 Franciscans reach Sumatra
1276 Ramon Llull trains missionaries
1100 Crusades tarnish the church
1054 The Great Schism
997 Adalbert marytyrd in Prussia
864 Bulgarian Prince Boris converts
716 Boniface reaches Germany
635 Alopen reaches China
569 Longinus reaches Alodia / Sudan
432 Saint Patrick reaches Ireland
397 Carthage ratifies Bible Canon
341 Ulfilas reaches Goth / Romania
325 Niceae proclaims God is Trinity
250 Denis reaches Paris, France
197 Tertullian writes Christian literature
70 Titus destroys the Jewish Temple
61 Paul imprisoned in Rome, Italy
52 Thomas reaches Malabar, India
39 Peter reaches Gentile Cornelius
33 Holy Spirit empowers the Church
(Wikipedia, Timeline of Christian missions)
Jesus Christ born 4 B.C.
Resurrected 33 A.D.

Where?			When?							
			Innocence		Fallen				Glory	
			Eternity Past	4000 BC Creation	Fall to Sin No Law	1500 BC Moses' Law	Advent of Christ 0-33 AD	Church Age Kingdom Age	Great White Throne	New Heaven and Earth
Who?	God	Father	God's Perfect Fellowship John 10:30	God's Perfect Fellowship with Adam in the Garden of Eden No Fall No Death Gen 1:31	Living in Unapproachable Light, 1 Timothy 6:16				God's Perfectly Restored Fellowship with All Mankind in the Holy City No Hades No Dead Rev 20:3	All Restored Acts 3:21
		Son			Pre-Incarnate, John 8:58		Incarnate, John 1:14	Paradise, Luke 23:43		
		Holy Spirit			Everywhere, Psalm 139:7		Indwelling Believers, John 14:17			
	Mankind	Living Mankind	No Creation No people Gen 1:1		Serving the Savior or Satan on Earth, Ephesians 2:1-5					
		Deceased Believing Mankind			Blessed in Paradise, Luke 16:22					
		Deceased Unbelieving Mankind			Punished in Hades until the final judgment, Luke 16:23 and Rev 20:13					
	Angels	Holy Angels			Serving Mankind at God's Command, Hebrews 1:14					
		Imprisoned Angels		No Fall No Unholy Angels Gen 1:31	Imprisoned in Tartarus, 2 Peter 2:4 and Jude 6				Lake of Fire Prepared for the Devil and his Angels Mat 25:41 Rev 20:10	Fallen Angels Forgiven? Col 1:20 Yes? Heb 2:16 No?
		Fugitive Angels			Rebelling Against Christ Accusing Mankind 1 Peter 5:8 and Revelation 12:10			Thalaasa, Rev 20:13		
		First Beast Demon						Lake of Fire Revelation 19:20		
		False Prophet Demon								
		Satan						Abyss Revelation 20:2		

Vận Mạng

tiếng Việt at AionianBible.org/Destiny

The Aionian Bible shows the location of eleven special Greek and Hebrew Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and for all mankind, and the nature of after-life destinies. The underlying Hebrew and Greek words typically translated as *Hell* show us that there are not just two after-life destinies, Heaven or Hell. Instead, there are a number of different locations, each with different purposes, different durations, and different inhabitants. Locations include 1) Old Testament *Sheol* and New Testament *Hadēs*, 2) *Geenna*, 3) *Tartaroō*, 4) *Abyssos*, 5) *Limnē Pyr*, 6) *Paradise*, 7) *The New Heaven*, and 8) *The New Earth*. So there is reason to review our conclusions about the destinies of redeemed mankind and fallen angels.

The key observation is that fallen angels will be present at the final judgment, 2 Peter 2:4 and Jude 6. Traditionally, we understand the separation of the Sheep and the Goats at the final judgment to divide believing from unbelieving mankind, Matthew 25:31-46 and Revelation 20:11-15. However, the presence of fallen angels alternatively suggests that Jesus is separating redeemed mankind from the fallen angels. We do know that Jesus is the helper of mankind and not the helper of the Devil, Hebrews 2. We also know that Jesus has atoned for the sins of all mankind, both believer and unbeliever alike, 1 John 2:1-2. Deceased believers are rewarded in Paradise, Luke 23:43, while unbelievers are punished in Hades as the story of Lazarus makes plain, Luke 16:19-31. Yet less commonly known, the punishment of this selfish man and all unbelievers is before the final judgment, is temporal, and is punctuated when Hades is evacuated, Revelation 20:13. So is there hope beyond Hades for unbelieving mankind? Jesus promised, *"the gates of Hades will not prevail,"* Matthew 16:18. Paul asks, *"Hades where is your victory?"* 1 Corinthians 15:55. John wrote, *"Hades gives up,"* Revelation 20:13.

Jesus comforts us saying, *"Do not be afraid,"* because he holds the keys to *unlock* death and Hades, Revelation 1:18. Yet too often our *Good News* sounds like a warning to *"be afraid"* because Jesus holds the keys to *lock* Hades! Wow, we have it backwards! Hades will be evacuated! And to guarrantee hope, once emptied, Hades is thrown into the Lake of Fire, never needed again, Revelation 20:14.

Finally, we read that anyone whose name is not written in the Book of Life is thrown into the Lake of Fire, the second death, with no exit ever mentioned or promised, Revelation 21:1-8. So are those evacuated from Hades then, *"out of the frying pan, into the fire?"* Certainly, the Lake of Fire is the destiny of the Goats. But, do not be afraid. Instead, read the Bible's explicit mention of the purpose of the Lake of Fire and the identity of the Goats, *"Then he will say also to those on the left hand, 'Depart from me, you cursed, into the consummate fire which is prepared for... the devil and his angels,'"* Matthew 25:41. Bad news for the Devil. Good news for all mankind!

Faith is not a pen to write your own name in the Book of Life. Instead, faith is the glasses to see that the love of Christ for all mankind has already written our names in Heaven. *"If the first fruit is holy, so is the lump,"* Romans 11:16. Though unbelievers will suffer regrettable punishment in Hades, redeemed mankind will never enter the Lake of Fire, prepared for the devil and his angels. And as God promised, all mankind will worship Christ together forever, Philippians 2:9-11.

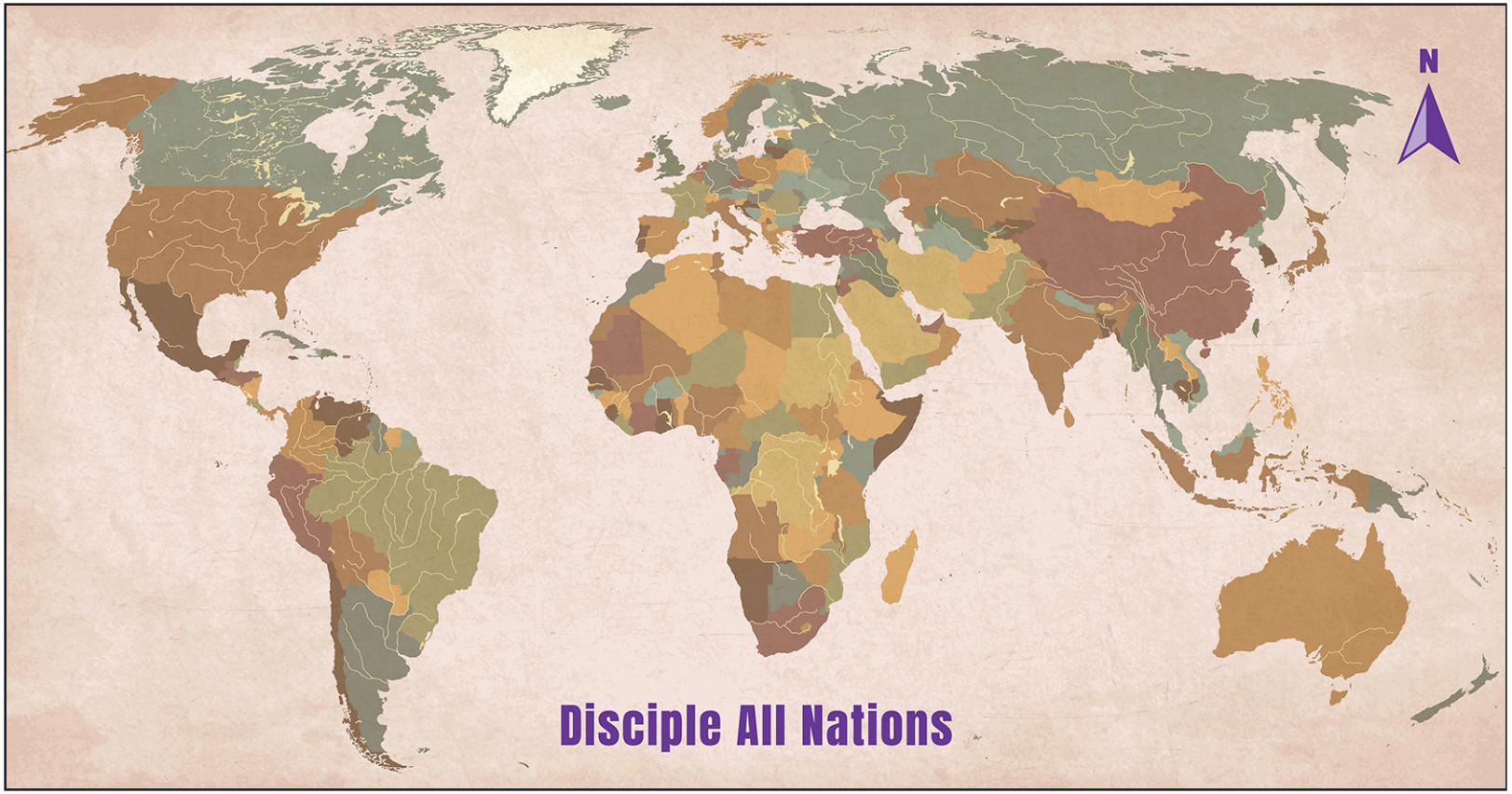

Vậy, các con hãy đi dìu dắt tất cả các dân tộc làm môn đệ Ta, làm báp-tem cho họ nhân danh Cha, Con, và Chúa Thánh Linh, - Ma-thi-ơ 28:19